

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Giảng Kinh Vô Lượng Luân Thứ XI

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Tập 301

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 24 tháng 02 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 353, hàng thứ năm từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ hai chữ cuối cùng.

“Nhị giả, trang nghiêm nghĩa, dĩ trì giới đức, nhi tự trang nghiêm. Bất thất luật nghi, quỹ phạm nhân thiên, linh chúng khâm ngưỡng quy chỉ, lai thọ giáo hoá. Mộ ngã giới đức, học ngã giới hạnh, tiến tu định tuệ, nhi độ bỉ ngạn”.

Nghĩa thứ hai, ví giới luật như chiếc áo giáp. Nghĩa thứ hai là trang nghiêm. Nghĩa thứ nhất là hộ trì, hộ trì chính mình. Ở trong nhà lửa tam giới này, tự hành trì và hoá độ chúng sanh thì phải làm sao để bảo hộ chính mình.

Trang nghiêm, ý này có nghĩa là cảm hoá chúng sanh. Xã hội hiện nay cảm hoá thật là không dễ, vì khắp xã hội đã mất hết luân thường đạo đức. Chúng ta quan sát và cảm nhận kỹ càng, sẽ thấy tình thân cha con ở xã hội ngày nay không còn nữa. Chỉ thấy thoáng qua, thấy thoáng qua một chút thiên tánh. Đúng là hiện tượng tự nhiên. Trẻ em bây giờ, sáu bảy tuổi đã không nghe lời nữa. Cha mẹ cũng rất khó dạy chúng. Nguyên nhân gì? Quên lãng cội rễ giáo dục. Người xưa thường nói: dạy con từ thửa còn thơ, dạy vợ từ thửa bo vợ mới về. Dạy con cái phải dạy từ lúc chúng còn nhỏ. Anh hài là mới chào đời, là phải bắt đầu dạy, vì nó chưa bị nhiễm ô, nó còn duy trì được thiên tánh của nó, thiên tánh vốn thiện.

Tất cả những thứ bất thiện đều là nhiễm ô, nhưng mới ra đời chưa bị nhiễm ô. Nếu lúc này sơ suất để nhiễm tánh bất thiện, muốn sửa đổi sẽ rất khó. Vì sao hiện nay nhiều bạn đồng tu đến thăm tôi đều nói với tôi rằng, con cái không dễ dạy. Có rất nhiều vị là thầy giáo đang dạy ở trường cũng nói, học sinh không dễ dạy. Hai câu này 50 năm trước chưa từng nghe qua, không ai than thở như vậy. Năm mươi năm sau, những câu than phiền như vậy ngày nay rất phổ biến. Mỗi gia đình đều có kinh nghiệm đau khổ này. Nguyên nhân là gì? Chính là điều chúng ta vừa nói, “phụ tử hữu thân”. Nhưng đến lúc đưa trẻ mười mấy tuổi thì không thấy nữa, đã không còn. “Phụ phụ hữu biệt” cũng không còn. Bây giờ vợ chồng kết hôn rồi ly hôn cũng giống như trò đùa vậy, rất tùy tiện. “Quân thân hữu nghĩa” cũng không còn. Quan hệ

cấp trên với cấp dưới thời nay là vì lợi, chứ không còn đạo nghĩa. “Trưởng ấu hữu tự” cũng không. “Bằng hữu hữu tín” cũng chẳng còn. Đây là xã hội gì?

Ngũ luân: nhân nghĩa lễ trí tín hoàn toàn không còn. Lễ nghĩa liêm sỉ không có. Hiếu đê trung tín cũng không. Nhân ái hoà bình chẳng thấy. Đây là thế giới gì? Thế giới như vậy chỉ có các bậc đại thánh đại hiền, chư Phật Bồ Tát ứng hoá đến thế gian này để hoá độ chúng sanh. Không phải người thật sự tái sanh, đã chứng được A Duy Việt Trí Bồ Tát. Được! Họ ở trong nhà lửa tam giới, ba độc thiêu đốt mà không bị ô nhiễm. Không có công lực như vậy thì cho dù từ nhỏ đã tiếp thu được căn bản giáo dục, cha mẹ dạy tốt cũng vô dụng. Từ trong gia đình bước ra ngoài xã hội là đã học điều hư. Xã hội là một hồ nhuộm lớn. Nên ngày nay người ta bất nhân bất nghĩa, vô lễ vô liêm sỉ đều không thể trách cứ họ. Họ tạo ra tất cả những điều bất thiện mà không biết. Họ không biết đó là bất thiện, nên cho rằng như vậy là bình thường.

Ngày nay chúng ta học Phật, trì giới, phải giữ quy củ, thì họ lại coi chúng ta là dị loại, coi chúng ta là không bình thường. Quý vị xem giáo hoá những người như vậy khó biết bao. Trong hoàn cảnh này, nên y giáo phụng hành, lấy đức để cảm hoá người. Không thoái chuyển, vẫn kiên trì. Tôi nghĩ đây đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Những người chúng A la hán thì không được, trong hoàn cảnh ngày nay họ đều sẽ thoái chuyển.

Cổ nhân nói thấy lợi quên nghĩa, đó là một cách ví dụ. Bây giờ khắp nơi đều như vậy, đó là hiện tượng phổ biến của xã hội. Mưu đồ vì lợi không nghĩ đến hậu quả. Ở thế gian này giáo hoá chúng sanh, có thể không thoái tâm sao? Hầu như là việc không thể. Đó chính là thật sự hiểu được nhân quả. Biết rằng thiện có thiện quả, ác có ác báo. Nhân quả báo ứng không sai chút nào. Có thể bảo hộ chính mình không thoái tâm để tiếp tục siêng năng học tập.

Ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức của truyền thống văn hoá xưa là giới luật căn bản của thánh hiền, nhất định phải tuân thủ. Chúng ta thấy trong bộ Thượng Thư ngày xưa, vua Nghiêu nói với mọi người: Cuộc sống vật chất của con người đã đầy đủ, y phục ẩm thực sung túc. Chỗ ở, công việc, hoàn cảnh vui chơi đều không thiếu. Nếu không có giáo dục thì người với cầm thú có gì khác nhau? Dạy điều gì? Chính là dạy luân thường đạo đức. Cầm thú không có giáo dục luân thường đạo đức. Người khác với cầm thú chính là đã tiếp thu nền giáo dục luân thường đạo đức. Ngày nay giáo dục luân thường đạo đức của con người không còn nữa. Hành vi con người có lúc còn tệ hơn cầm thú.

Mấy năm trước, khi tôi ở thôn quê, có một con chim chết trong vườn. Thầy Ngô Khiêm đem nó chôn trong vườn. Thấy một con chim khác có thể là bạn đời của nó, không ngừng đi quanh ở nơi chỗ chôn con chim đó. Đi rất chậm, đi quanh đó suốt ba ngày. Chúng

tôi cảm động chảy nước mắt. Con chim này rất có nhân có nghĩa. Người bây giờ không được như nó, chúng ta kính trọng nó. Thật hiếm có! Ba ngày ba đêm đi quanh chỗ đó, có người đến gần nó cũng không bay.

Con chim này, nó làm sao hiểu được luân lý đạo đức? Người học Phật chúng ta biết được, con chim này trong quá khứ là người có học, thời gian dài huân tập tiếp thu luân lý đạo đức. Nên trong A lại da có chủng tử, tuy đầu thai trong súc sanh, nhưng vẫn còn biểu hiện này. Vì sao con người bây giờ không còn nữa? Con người đã bị danh lợi làm mê muội, nên chỉ biết tranh danh đoạt lợi. Hoàn toàn trái ngược với bản tánh vốn thiện. Đây là điều bi ai của xã hội ngày nay.

Thật hiếm có, mấy năm gần đây chúng ta đề xướng luân lý đạo đức, đề xướng truyền thống văn hoá, nhưng đã gặp rất nhiều khó khăn. Kỳ thật có một số ít người giác ngộ, còn đại đa số vẫn không biết. Nếu không có người tiếp tục phấn đấu từ trong gian khổ, thì số ít người giác ngộ này lại lạc mất phương hướng, sẽ sớm bị mê thất. Từ đó quý vị sẽ biết được công việc này khó khăn biết bao! Thật sự có thể lấy giới đức để tự trang nghiêm, thì đây chính là Bồ Tát hạnh. Người này chúng ta có thể nói họ là người tái sanh, họ không phải là người thường. Ở trong hoàn cảnh như vậy mà họ không bị nhiễm ô. Bị nhiễm ô, đó là chuyện rất bình thường. Nói cách khác, đã bị nhiễm ô. Xuất gia cũng không ngoại lệ, xuất gia cũng bị nhiễm ô. Họ không phải là người tái sanh, vị họ không nhẫn chịu được. Trong nhà Phật câu, nhìn được thấu nhưng nhìn không được. Đây là nói công phu nhẫn nhục Ba la mật. Mặc dù biết là sai, nhưng vẫn cứ làm vì không nhìn được. Nên lục ba la mật là Bồ Tát hạnh, không phải hàng phàm phu có thể làm được. Đối với phàm phu có thể giữ tam quy, ngũ giới, thập thiện, Thì chư Phật Bồ Tát đã rất mãn nguyện lắm rồi.

Ngày nay chúng ta nói đến ba nền tảng của Thích Nho Đạo. Có thể thực hành Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, chư Phật Bồ Tát đã rất vừa lòng rồi, các bậc thánh hiền cũng vừa lòng. Vì sao? Xã hội này mặc dù không đạt được đại đồng thì cũng đạt được tiểu đồng. Thực hiện ba căn bản này chính là phạm vi của tiểu đồng, có thể đạt được trị an lâu dài.

“Bất thất luật nghi, quĩ phạm nhân thiên”. Đây chính là oai nghi hữu tắc. Chính mình thật sự đã làm được, mục đích là gì? Là làm gương cho mọi người trong xã hội, làm để mọi người xem.

“Linh chúng khâm ngưỡng quy chí”. Quy là quy y, đến đây theo ta học tập. Đến để tiếp nhận giáo hoá. Quý vị xem, trước là thân giáo. Nếu không tự mình làm thì xã hội ngày nay người ta không tin. Những gì ta nói, ta nói được họ cũng nói được. Người nói thì nhiều, nhưng người làm thì không có. Các bậc thánh hiền, chư Phật Bồ Tát đều không phải dùng lời

nói trước, mà các ngài dùng hành động trước. Cho nên diễn thuyết, nghĩa là trước biểu diễn, làm cho ta thấy, sau đó ta hỏi thì sẽ nói, nếu không hỏi thì sẽ không nói. Trong đây có đạo lý của nó. Nếu họ không hỏi mà nói thì chưa chắc họ đã tin, không khéo họ còn sỉ nhục và chỉ trích ta nữa. Nếu họ đến hỏi, đến thỉnh giáo tức là họ có tâm cầu học, lúc này thì nên nói cho họ. Nhất định là trước phải làm được sau mới nói.

Nếu tứ chúng đồng tu ở một nơi, thật sự thực hành được Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp thì thật đáng nể! Thành thị này sẽ được cảm hoá. Bất luận quý vị đi đến đâu, cũng có người đến thân cận thỉnh giáo. Họ tôn trọng quý vị. Vì sao? Bởi người khác không làm được, mà quý vị có thể làm được. Chính là đạo lý này. Họ sẽ ngưỡng mộ, sẽ khâm phục và muốn đến học với quý vị. “Mộ ngã giới đức, học ngã giới hạnh”. Trì giới sẽ biểu hiện ra đức tướng làm cảm động người, họ liền đến theo ta học giới hạnh. Có giới đức trang nghiêm, tiến thêm một bước là tu định tu huệ. Định tuệ có thể tự độ, có thể độ tha. Đây là giới định tuệ tam học_tam vô lậu học.

“Tiền dẫn Viên Giác, chư giới định tuệ cập dâm nô si câu thị phạm ngữ”. Trong kinh Viên Giác nói như vậy. Ý này rất thâm sâu, ở trước đã nói qua. Giống như trong Trung Quán Luận nói: “nhân duyên sở sinh pháp, ngã thuyết tức thị không”. Thế gian pháp, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là các pháp do nhân duyên sanh. Chư Phật Như Lai ứng hoá ở thế gian này. Chúng sanh có cảm là nhân, Phật Bồ Tát có ứng là quả, Vẫn là quan hệ nhân duyên, nên Phật pháp do nhân duyên sanh. Nói cách khác, rốt cuộc Phật pháp có hay không? Không có. Vì có thế gian pháp mới có Phật pháp, đối lập mà sanh ra. Thế gian pháp không có thì Phật pháp cũng không có. Nên Đức Phật dạy: “pháp còn phải xả, huống là phi pháp”. Đây chính là dạy chúng ta nhị biên đều phải xả.

Pháp thế gian xả bỏ rồi, trong tâm còn giữ lại Phật pháp. Như vậy là sai. Trong tự tánh thanh tịnh tâm một pháp cũng không có. Không có pháp, thì lấy đâu ra Phật pháp? Ta có sai lầm, thì đức Phật dùng phương pháp để sửa đổi lại, đó gọi là Phật pháp. Nếu không có sai lầm thì sẽ không có Phật pháp. Nên biết rằng dâm nô si là pháp thế gian, giới định tuệ là pháp xuất thế gian. Tất cả đều là do nhân duyên sanh ra các pháp. Nếu thật sự đã hiểu, thì nhị biên không còn, thì đó chính là phạm hạnh. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Trong xã hội này, bất luận là cảnh giới nào, là thuận cảnh hay nghịch cảnh. Nên tỷ mỷ lãnh hội 53 lần tham báii cầu học của Thiện Tài Đồng Tử. Vì trong 53 vị thiện tri thức này, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, nghịch cảnh thuận cảnh, thuận duyên ác duyên đều có đủ. Quý vị xem Thiện Tài Đồng Tử đã đối phó như thế nào. Đó chính là dùng trí tuệ để đối phó. Thực hành trung đạo, không rời nhị biên, nhị biên bất tức, bất tức bất ly, hành Bồ Tát đạo. Phật pháp và thế pháp thực sự giống như trong kinh Bát Nhã nói. Tất cả pháp, tất cả pháp này

bao hàm Phật pháp và thế gian pháp, bao hàm tất cả. “Nhất thiết pháp tất cánh không, vô sở hữu, bất khả đắc”.

“Dữ kim bất thất luật nghi hồ tương chiêu ưng, chánh hiển trung đạo, lý sự vô ngại, viên giải viên tu chi diệu hạnh”.

Đây là cảnh giới tứ vô ngại trong kinh Hoa Nghiêm. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Nhất định phải có định có huệ. Không có định huệ như vậy ta sẽ sai. Trung đạo chính là định huệ ngang nhau, định huệ bình đẳng. Định nhiều huệ ít là không được, định ít huệ nhiều cũng không được. Nhất định phải ngang nhau mới gọi là trung đạo.

“Lý sự vô ngại, viên giải viên tu chi diệu hạnh. Liễu tri giới định tuệ dữ tâm nộ si bình đẳng bình đẳng”. Nhưng tu bằng cách nào? “Nhưng nghiêm trì tịnh giới, bất thất luật nghi. Tuy nghiêm trì luật nghi, quý phạm cụ túc, dẫn tự tâm thường tịch nhất thiết bình đẳng. Tất vô thủ xả, cánh vô ái tăng, bất kiến dĩ thị, bất đạo nhân phi”.

Đây là tiêu chuẩn đầy đủ. Nếu thật sự làm được như thế để người ta xem. Tứ đức trong Hoàn Nguyên Quan là “tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tác”. Phải làm, làm một cách tự nhiên như, không hề có chút miễn cưỡng nào. Vì sao? Bởi đã nhập vào cảnh giới. Chư Phật Bồ Tát cũng như vậy, nó vốn là như vậy, làm gì có chút miễn cưỡng nào?

Tiêu chuẩn đầy đủ, làm được tốt như vậy nên tự tâm thường tịch. Tự tâm thường tịch là định. Tiêu chuẩn đầy đủ là giới. Tất cả bình đẳng, không có lấy hay bỏ. Dưới đây nói là huệ, biết được tất cả pháp không rời tự tánh. Trong kinh giáo đại thừa thường nói, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Tâm là năng sanh năng hiện, pháp là sở sanh sở hiện. Năng và sở là một không phải hai. Nên tất cả pháp trong biến pháp giới hư không giới với chính mình là quan hệ gì? Luân lý là nói đến quan hệ. Quan hệ gì? Nhất thể. Quan hệ này thân thiết biết bao, không có gì thân hơn điều này. So với “phụ tử hữu thân” còn thân hơn nữa. Phụ tử hữu thân không phải nhất thể, nhưng vạn pháp với chính mình là nhất thể.

Ai biết được nhất thể? Chư Phật Như Lai và pháp thân Bồ Tát, các ngài biết, các ngài đã chứng được, đã nhập vào cảnh giới nhất thể, khẳng định nhất thể, thừa nhận nhất thể. Cho nên hành nhất thể chi hành. Điều này không giống với phàm phu đã mê thất tự tánh. Mê thất tự tánh, nên làm xằng nghĩ bậy. Họ không có trí tuệ, hoàn toàn thuận theo phiền não. Phiền não là gì? Hỷ nộ ai lạc. Họ thuận theo điều này. Tạo ra tất cả nghiệp nên không rời được luân hồi. Cho nên tất cả bình đẳng, không lấy hay bỏ. Không lấy cũng không bỏ, hoàn toàn tùy duyên. Tùy duyên không lấy hay bỏ nên gọi là diệu dụng. “Cánh vô ái tăng”. Thất tình lục dục được hoá giải không còn nữa. Ái là tham luyến, tăng là sân nhuế, tất cả đều không còn. Đây là tán thán đối với người thiện hạnh thiện. Không còn tham luyến. Đối với người ác làm

ác, cung kính nhưng không tán thán, không sân nhuế. Cho dù tổn hại rất nghiêm trọng đối với mình cũng không oán hận. Vì sao? Bởi bất khả đắc.

Thường ghi nhớ, tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Không thấy điều hay của mình, cũng không thấy lỗi của người. Thực tế mà nói là không thấy điều phải của mình không thấy sai lầm của người. Tại sao lại phê bình người khác? Vì nhìn thấy sai lầm của họ. Phật Bồ Tát không thấy sai lầm của con người. Con người không có sai lầm, nên sẽ không tìm ra sai lầm của họ. Sát na sanh diệt, làm gì có sai lầm? Nên trong kinh có câu: Mỗi ngày đều là ngày tốt, mỗi giờ đều là giờ lành. Không có phân biệt. Tôi làm tiếp hai câu: Mỗi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành.

Nếu đứng về mặt bốn tánh mà nhìn, “nhân chi sơ tánh bản thiện”, sao không phải là người tốt được. Họ không tốt là sau này mới bị nhiễm ô, học điều xấu. Học điều xấu, vậy cái xấu đó là thật chăng? Không phải thật. Điều xấu này muốn tìm nó cũng là bất khả đắc. Chẳng qua là một vài ý niệm bất thiện, tích lũy liên tục thành một loại huyễn tướng, nên là bất khả đắc. Ngày nay vấn đề này rất cuộc phát sanh ở chỗ nào? Phát sanh ở chỗ cho giả tướng là thật. Thuận theo ý mình là tham luyến, muốn không ché, muốn chiếm hữu. Không hợp ý mình thì muốn đuổi nó đi, muốn khai trừ nó. Vấn đề là ở chỗ này. Nguồn gốc của tai họa là phân biệt và chấp trước. Phân biệt chấp trước làm chủ thì phiền phức đầy.

Chư Phật Bồ Tát không có những thứ này. Các ngài đã rời xa tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước. Các ngài không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên các ngài nhìn thế gian này mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành. Trong cảnh giới các ngài không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Các ngài xử lý mọi việc là dùng trí tuệ không phải là tình thức. Chuyển thức thành trí chính là chuyển tình thức thành trí tuệ. Trí tuệ làm chủ chính là chân tâm làm chủ. Thiên hạ thái bình, vấn đề gì cũng giải quyết được.

Hai câu này chúng ta hiện nay cần nên học tập “Bất kiến kỳ thị, bất đạo nhân phi”. Mình làm nhiều việc tốt, nhưng đó là việc cần nên làm. Vì sao? Bản thiện mà! Tất cả những điều bất thiện không nên làm. Không nên làm nhưng quý vị vẫn làm, cũng không trách quý vị. Vì sao? Vì mê muội. Mê muội chính là như vậy. Ngộ chính là Phật Bồ Tát, là nhất chân pháp giới. Mê chính là mười pháp giới, là tam đồ lục đạo. Pháp nhĩ như thị.

“Như thị trì giới” là chân thật trì giới. “Như thị tu hành” là hạnh Phổ Hiền. “Như thị tri kiến” mới nhập trung đạo. Đây hạnh Bồ Tát.

Bồ Tát trì giới, Bồ Tát tu hành. Vì sao nói không thấy cái hay của mình? Ta vẫn chưa viên mãn. Công phu của ta còn thiếu sót. Nên cái hay của ta ở đâu? Không có cái hay. Công

đức tu hành thật sự đã viên mãn, chúng được quả vị diệu giác, Phật và Phật đạo đồng. Có ai tự cho mình là Phật chẳng? Không có. Không có ai tự cho mình là Bồ Tát. Cũng không có ai tự cho mình là Tu Đà Hoàn. Trong kinh Kim Cang nói rõ: Đó là đức Như Lai mượn lời này để khuyến khích mọi người. Không phải Tu Đà Hoàn tự cho là phải.

“Nhuộc nhân sao văn bình đẳng chi ý. Tiệm mậu xích trì giới vi trước tướng, phi báng giới luật”.

Đây là gì? Đây là người cặn cọt, mới phê bình như vậy. Trong quá khứ chúng ta cũng là hạng người này. Lúc mới học luật, coi nhẹ giới luật. Còn nói năng lung tung, giống như rất có đạo lý vậy, phê bình nó. Lúc trẻ tôi nghĩ rằng, việc trì giới này là tập quán sinh hoạt của 3000 năm trước thời Đức Thế Tôn. Là quý phạm sinh hoạt người Ấn Độ thời đó. Chúng ta là người Trung Quốc thì có lễ nghi của người Trung Quốc. Người Trung Quốc thì có quy phạm sinh hoạt của người Trung quốc. Hơn nữa những quy phạm sinh hoạt này tùy theo thời đại khác nhau nên thường xuyên thay đổi. Chúng ta không nên tuân thủ. Lúc tôi còn trẻ kinh luận phải nên học tập, vì lý luận trong kinh điển rất hay khiến người khâm phục.

Giới luật là hành vi. Xưa và nay không giống nhau, trong và ngoài nước không tương đồng. Chúng ta học điều này làm gì? Quý vị xem, lúc đó tôi có những nghị luận này, còn cảm thấy mình nói rất có lý. Không hề cảm thấy mình sai lầm. Nên Chương Gia đại sư dạy tôi, đó là trí tuệ chân thật, là phương tiện thiện xảo. Đại sư rất hiểu tôi nên đã dùng phương pháp xảo diệu như vậy. Mỗi lần tôi về, tiễn tôi ra cửa, đứng trước cửa nói với tôi “giới luật rất quan trọng”. Quý vị xem, chỉ một câu nói này thôi. Mỗi tuần chúng tôi gặp mặt một lần, một tuần nghe một lần suốt ba năm như vậy. Nghe mấy chục lần như vậy nên ấn tượng rất sâu sắc. Ngài đã thị hiện viên tịch, nếu ngài không viên tịch tôi vĩnh viễn sẽ không phản tỉnh.

Ba năm viên tịch. Tôi suy nghĩ ba năm, tôi theo đại sư ba năm, đại sư dạy tôi những gì? Ấn tượng thứ nhất chính là giới luật rất quan trọng, lập tức liền nghĩ đến câu này. Vì sao ngài phải nói câu này? Rõ ràng biết tôi không thích giới luật, vì sao cứ nói lặp đi lặp lại câu này? Nhất định có lý của nó. Nghiên cứu sâu hơn thì đây là pháp xuất thế. Những điều tôi tưởng tượng trong quá khứ là pháp thế gian. Thế gian pháp có hưng suy có cải cách, tùy theo thời đại mà cải sửa, nhưng pháp thế gian không thể sửa đổi. Sửa đổi sẽ không ra khỏi thế gian. Đây là điều mà tôi ngộ được đầu tiên. Đối với giới luật không giám coi thường nữa, nhưng đạo lý trong đó vẫn không hiểu. Theo sự khế nhập vào kinh giáo, sau hơn 20 năm mới hoàn toàn hiểu được điều này. Nên tôi đã sưu tập một ít những kinh sách liên quan đến giới luật.

Đối chiếu với xã hội ngày nay mới hoát nhiên đại ngộ, giới luật thật sự rất quan trọng. Phát hiện được sự suy yếu của Phật giáo, nguyên nhân do đâu? Nguyên nhân là chúng ta xem

thường giới luật. Bây giờ không có người giảng, không có ai làm gương. Có lẽ cũng có người làm nhưng họ ở trong thâm sơn cùng cốc, chúng ta không tiếp xúc được, không nhìn thấy được. Nhưng đây là nền tảng quan trọng nhất. Học Phật không bắt đầu từ đây chắc chắn không thể thành tựu.

Đối với những lời Ân Quang đại sư nói: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Đối với những câu nói này của ngài tôi có cảm xúc rất sâu sắc. Trong lúc dạy học, thầy giáo trên bục giảng hết lòng hết dạ để truyền đạt, nhưng học trò có được lợi ích hay không, thì phải xem trong lòng họ có được mấy phần cung kính. Họ đối với kinh giáo, đối với giáo huấn của Thế Tôn không thành kính. Đối với thầy không thành kính, chính là không thành kính đối với chính mình. Như vậy thì điều gì cũng không đạt được. Phật Bồ tát đến dạy bảo cũng vô ích.

Chính họ thật sự có tâm thành kính, thì thầy sẽ không bằng họ. Thầy giảng kinh, họ nghe rồi sẽ khai ngộ, sẽ chứng quả. Còn Thầy giáo chưa chứng quả, cũng chưa khai ngộ. Thầy giáo đọc theo trong kinh văn, theo trong chú giải mà giảng. Học trò nghe rồi hiểu được và đã khai ngộ. Nên người xưa nói “thanh xuất ư lam nhi thắng ư lam”. Đây chính là nói thầy giáo không phải là người rất tài ba, nhưng người học trò theo học lại vượt hơn cả thầy mình. Nguyên nhân là gì? Đó là tâm cung kính chân thành vượt trên thầy mình, nên thành tựu của học trò cũng hơn thầy. Tuy hơn thầy nhưng họ có đức hạnh, nên mặc dù thầy không bằng họ, họ vẫn luôn luôn tôn trọng thầy. Vì sao? Làm để người khác thấy. Đây chính là đức. Khinh mạn thầy là tội rất nặng. Vì ta khiến cho những người khác noi theo, thì sự tôn sư trọng đạo chẳng phải bị quý vị phá hủy sao? Thầy dù không tốt nhưng thầy cũng đã từng dạy ta. Nên vĩnh viễn nhớ ân của thầy, vĩnh viễn nhớ thầy. Làm một tấm gương tôn sư trọng đạo tốt. Đây chính là ta đang thật sự đề xướng hiếu đạo, đề xướng đạo nghĩa đối với thầy. Thật sự làm một tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh. Phê bình giới luật chính là phỉ báng Phật pháp, người như vậy rất nhiều. Người giống thái độ của tôi khi mới học trên xã hội này rất nhiều, nhưng không ai dạy.

“Hoặc sảo năng trì giới, tiện tăng ngã mạn, tự tán huỷ tha, xỉ đàm tha nhân quá thất. Thị giai dĩ bệnh vi được giả dã”.

Người như vậy rất nhiều. Thời xưa đã có rồi, họ trì giới rất nghiêm minh, nhân giới sanh định, nhờ định phát huệ, đây là bình thường. Họ trì giới rất miên mật, nhưng bị sai lệch nên đã đi vào ngõ rẽ. Vì sao? Vì trì giới rất giỏi nên sinh ra ngạo mạn, kêu ngạo. Cho rằng người khác không trì giới, người khác không bằng ta. Ta hơn họ nhiều, họ không được như ta. Ở đâu cũng la người khác phạm giới, phá giới, phê bình người ta. Đây là tự tán thán mình mà huỷ báng người khác. Như vậy là sai.

Người xưa có câu rất hay: “học vấn thâm thời ý khí bình”. Người càng có đạo đức, có tu dưỡng, có học vấn thì tâm bình khí hoà. Cho dù nhìn thấy người khác sai lầm rất lớn, cũng coi như không có việc gì. Từ đây để thấy được sự tu dưỡng. Mình mới trì được chút giới luật, đã tự cho rằng mình quá tài giỏi. Người xuất gia ở thế gian này đều không trì giới luật, tự cho rằng mình thanh cao hơn người khác, như vậy là sai. Người ta trì giới là được định và khai mở trí huệ, họ trì giới lại được ngạo mạn, được phiền não. Đây chẳng phải là quá sai lầm rồi sao? Không trì giới còn được, trì giới như vậy thì đọa vào địa ngục A tỳ. Nên giới định huệ phải đi liền với nhau. Trì giới không được định là không có công phu trì giới, có công phu chắc chắn được tam muội. Có công phu của định chắc chắn khai trí huệ.

Trì giới tu định cuối cùng đều biến thành phiền não. Đó gọi là sai lầm quá lớn! Không phải giới luật sai, mà do dụng tâm sai. Trì giới cũng không sai, mà do tâm trì giới đó sai. Tâm tự tư tự lợi, cống cao ngã mạn. Ý niệm tôn người lợi mình vẫn chưa buông bỏ. Nên người học Phật nhất định phải ghi nhớ, một ngày cũng không được rời xa kinh giáo. Rời kinh giáo sẽ không giữ được chính mình, chắc chắn bị hoàn cảnh ảnh hưởng, chắc chắn bị hoàn cảnh dẫn dắt. Vì hoàn cảnh ngày nay quá phức tạp, sức mạnh mê hoặc quá lớn. Mê hoặc của danh văn lợi dưỡng, mê hoặc của tài sắc danh lợi. Ta có thể chống cự được sao? Ngoài việc hàng ngày nghe kinh, hàng ngày đọc kinh để từng giờ từng khắc cảnh tỉnh mình thì không có cách thứ hai. Nhập thất không được, ở trên núi cũng không được, vẫn là suy nghĩ lung tung. Đặc biệt là hiện nay, núi có cao mấy đi nữa thì vẫn có thể xem được ti vi. Ti vi là ô nhiễm số một. Cho nên cần nương tựa vào thiện tri thức, đừng xa rời thiện tri thức. Đây là sự lựa chọn thông minh nhất.

Thiện tri thức chính là kinh điển. Mở quyển kinh là giống như đối với Phật Bồ Tát. Chúng ta hôm nay mở kinh Vô Lượng Thọ, đối mặt với Đức Thế Tôn, với Phật A Di Đà, đối diện với Chư vị Bồ Tát, với cư sĩ Hạ Liên Cư, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Giống như mỗi ngày đang sống với họ, như vậy là không sai. Một ngày không nghe kinh, không đọc kinh là như không được gặp họ. Năm ba ngày không gặp thì tâm ta sẽ thay đổi, sẽ bị dao động. Quý vị nghĩ xem có đáng sợ không. Nên kinh điển với danh hiệu Phật A Di Đà là bùa hộ mạng của chúng ta, nhất định không được rời nó.

Suốt 60 năm này tôi có thể giữ được mình chính là nhờ hàng ngày đọc kinh. Không thể không đọc. Vì sao? Bởi hàng ngày phải giảng kinh. Không đọc thì không thể giảng được. Tôi dùng phương pháp này để phá trừ giải đãi biếng nhác. Giải đãi biếng nhác là căn bệnh thường gặp của con người. Làm cách nào để đối trị nó? Phương pháp đối trị chính là lên bục giảng kinh. Hàng ngày giảng kinh, nếu không chuẩn bị đầy đủ thì không sao giảng được. Dùng phương pháp này để ép chính mình. Sáu mươi năm rồi tôi vẫn dùng phương pháp này để ép

chính mình. Khi còn trẻ, lúc khoảng ngoài 40 đến ngoài 50 tuổi. Lúc đó khỏe mạnh, một ngày không phải chỉ giảng bốn tiếng. Một ngày hầu như đều là năm sáu tiếng. Tôi nhớ khi đó, một học kỳ hơn 30 tiết học. Ở Mỹ nhiều năm như vậy, vì hoàn cảnh ở Mỹ với Trung Quốc không giống nhau. Công việc rất bận rộn, rất siêng năng. Chỉ có thứ bảy và chủ nhật nghỉ. Họ làm việc một tuần năm ngày.

Chúng tôi ở đó giảng kinh, chỉ có lợi dụng hai ngày này. Thông thường hai ngày này, mỗi ngày giảng ít nhất là sáu tiếng, nhiều nhất là chín tiếng. Buổi sáng ba tiếng, buổi chiều ba tiếng, buổi tối ba tiếng. Lúc đó giảng kinh là đứng giảng chứ không phải ngồi nói. Các bạn đồng học ngồi nghe, còn tôi đứng giảng. Đứng như vậy giảng ba tiếng, giữa giờ nghỉ ăn cơm. Lúc trẻ có sức. Những ngày thường không giảng kinh đã chuẩn bị đầy đủ. Tôi không dùng phương pháp này để ép mình, thì không thể thành tựu được.

Khi chúng tôi học giảng kinh, thầy giáo dặn dò chúng tôi rằng. Giảng kinh không được gián đoạn, gián đoạn sẽ bị thoái chuyển. Một tuần ít nhất phải giảng hai tiếng, thầy quy định cho chúng tôi. Tôi cảm thấy hai tiếng đồng hồ không đủ, tôi sẽ giải đãi, sẽ thoái chuyển. Về sau tôi quy định cho mình, một ngày ít nhất phải giảng hai tiếng. Không thể ít hơn hai tiếng, ngày ngày không gián đoạn. Không có người nghe thì phải làm thế nào? Khi không có ai nghe tôi dùng ghi âm. Lúc đó chưa có quay phim, nhưng có ghi âm, loại máy ghi âm băng đĩa. Tôi mua một cái máy ghi âm, và ngồi đối diện với máy ghi âm giảng. Sau khi giảng xong tôi nghe lại một lần. Đi du lịch cũng không nghỉ, trong khách sạn tôi cũng đối diện với máy ghi âm giảng. Tôi học giảng từ phương pháp ngu ngốc này, nhưng rất có hiệu quả. Nếu không dùng phương pháp này nhất định sẽ bị hoàn cảnh nhiễm ô.

Hơn 50 năm rồi tôi không xem ti vi, không nghe thông tin. Báo và tạp chí đều không xem. Chẳng những không xem những thứ này, mà một số sách thông thường tôi cũng không xem. Có lúc người ta tặng sách cho tôi, cái đầu tiên tôi xem là bản quyền. Thói quen xem sách của tôi, cầm vào cuốn sách việc trước tiên là xem trang bản quyền. Nếu trên mặt sách này ghi sơ hữu bản quyền, nếu in ấn sẽ bị truy cứu. Tôi sẽ không xem cuốn sách này. Nhiều người cảm thấy kỳ lạ. Vì sao pháp sư đọc thấy như vậy thì không xem nữa? Tôi nói người này tâm địa hẹp hòi, tự tư tự lợi. Người có tâm địa hẹp hòi họ có thể viết được điều gì hay chứ? Không cần lãng phí thời gian.

Quý vị xem sách xưa đều ghi là: “không có bản quyền, hoan nghênh in ấn”. Như vậy công đức mới vô lượng. Tâm địa lớn thì phước lớn, tâm lượng lớn thì trí tuệ lớn. Xem sách của những người này chúng ta có thể đạt được lợi ích. Còn tâm lượng nhỏ như vậy xem nó làm gì? Như vậy thì lãng phí thời gian của ta, thời gian rất quý báu. Điền tịch mà cổ nhân để lại, chúng ta xem suốt đời cũng không hết. Chọn ra mấy loại đọc cho nhuần nhuyễn. Sau khi

học Phật, hầu như toàn bộ đều là sách Phật. Đặc biệt cần phải đọc bộ sách tham khảo điển tịch chú sớ của các bậc cổ đức này.

Tôi đến Đài Trung học kinh Lăng Nghiêm với thầy Lý. Trong hai năm tôi sưu tập chú giải kinh Lăng Nghiêm hơn 20 loại. Thầy cũng cảm thấy rất lạ và thật là không thể nghĩ bàn. Thầy nói những thứ này rất tốt, chú tìm nó ở đâu? Đúng như Chương Gia đại sư nói: “Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng”. Tâm tưởng sự thành. Tôi nghĩ đến một bộ kinh, là do vị tổ sư nào đó chú giải, thì khoảng một hai tháng sau liền có người đưa đến. Thật không thể nghĩ bàn. Chỉ có một bộ sách tôi nghĩ thời gian dài nhất Trung Quán Luận Sớ là sáu tháng, nửa năm mới đạt được. Đây là thời gian dài nhất, thật sự có cầu tất có ứng, bởi tôi cần tham khảo những cuốn sách này.

Không có ứng đại khái là chư Phật Bồ Tát cho rằng điều này không cần thiết, nên tôi cũng không nghĩ đến nữa. Ngoài những điều này ra thì danh văn lợi dưỡng chưa hề nghĩ đến. Tôi cảm thấy mỗi ngày chỉ cần ăn đủ no, mặc đủ ấm, ngủ ngon như vậy là đã hạnh phúc lắm rồi. Đây chính là điều mà thầy Phương nói: hưởng thụ cao nhất của đời người. Mỗi ngày đều ở chung với chư Phật Bồ Tát, chư vị thánh hiền. Quý nghĩ xem hạnh phúc biết bao! Còn có việc gì hạnh phúc hơn, an vui hơn điều này chẳng? Không có. Cho nên sự hưởng thụ tối cao của con người ai cũng có phần, chỉ xem quý vị có đồng ý cầu hay không thôi. Nếu đồng ý thì thật có thể đạt được, bởi vì “Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng”.

Chúng ta xem phần sau của đoạn này. Đây không phải là phần cuối cùng, đây là mở đầu của đoạn sau. “Thượng tam đoạn vi Pháp Tạng đại sĩ nghiệm tịnh tự tâm chi đức hạnh. Hạ vi thành tựu chúng sanh chi đức hạnh”.

Thành tựu chúng sanh nhất định trước phải thành tựu chính mình. Chính mình chưa thành tựu mà muốn thành tựu chúng sanh, lời này nói nghe quá xa xỉ. Thực tế mà nói thì đó là điều không thể. Chắc chắn phải trước thành tựu chính mình, mới có thể thành tựu người khác.

Chúng ta xem đoạn ở dưới “Thành tựu chúng sanh. Sở hữu quốc thành tựu lạc, quyền thuộc, trân bảo đồ vô sở trước, hằng dĩ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ lục độ chi hạnh, giáo hoá an lập chúng sanh, trú u vô thượng chân chánh chi đạo”.

Trong đoạn này, câu trước là tất cả đều không chấp trước. Nói cách khác, tất cả đều buông bỏ.

Đoạn thứ hai bên dưới là “lục độ giáo hoá chúng sanh”. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. Tụ lạc tức là thôn lạc, tức là chỉ cho vùng nông thôn ngày nay. Từ đó cho

thấy, thời xưa Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp thực sự là thời gian ở tụ lạc dài nhất. Còn ở thành thị là những hoạt động lớn hơn, đa phần là quốc vương đại thần, họ phát khởi tổ chức những hoạt động này. Ngày nay chúng ta đều gọi những việc này là hoạt động. Ở nông thôn thị trấn là quy mô nhỏ, số lượng người cũng ít hơn.

Quốc thành, tu lạc, quyền thuộc, trân bảo đều buông bỏ hết. Tình chấp buông bỏ không còn chấp trước. Cảnh giới này A la hán làm được.

Trong chú giải dưới đây nói: “Chấp trước, chấp đã. Hữu sở chấp trước, tắc nan ly xã. Kim vô sở trước, cố giai khả dụng dĩ bố thí”. Đây là thật sự giáo hoá chúng sanh. Nếu không thể xả bỏ thì làm sao giáo hoá được? Giáo hoá chúng sanh, Thế Tôn nói Tứ Nhiếp Pháp. Tứ nhiếp pháp là bốn phương pháp nhiếp thọ chúng sanh.

Thứ nhất Bố Thí “Thử địa bố thí, hằng dĩ bố thí trì giới”. Đây là lục độ, Lục Độ đều là bố thí, đều là bố thí trong Tứ nhiếp pháp. Lục độ của Bồ Tát là phá sáu loại chấp trước của chính mình. Đó là Sáu Ba La Mật. Bố thí trong Tứ nhiếp pháp là lợi ích chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh.

Muốn giúp chúng sanh thì trước tiên ta phải buông bỏ tình chấp. “Quốc thành, tụ lạc” ở đây là nói Đức Thế Tôn đã xả bỏ. Ngài là vương tử, nếu không xuất gia thì sẽ làm quốc vương. Nhưng ngài đã xuất gia, không cần vương vị. Đây là buông bỏ quốc thành. Quốc gia này lãnh thổ rất rộng, rất nhiều thành thị tụ lạc. Ngài có quyền thuộc, có trân bảo nhưng đều xả bỏ hết. Sau khi xuất gia, sống cuộc đời khổ hạnh. Ba y một bát, ngày ăn một bữa, đêm nghỉ dưới gốc cây. Ngài sống cuộc sống như vậy. Ngài sống cuộc sống như vậy suốt 60 năm.

Đức Thế Tôn 19 tuổi đã xả ly tất cả để xuất gia. Xả ly này nghĩa là thế nào? Là phiền não chương, đã buông bỏ phiền não. Những thứ này đều là phiền não. Nhưng 19 tuổi đã buông bỏ phiền não và ra đi cầu học suốt 12 năm. Mười hai năm ngài học được không ít. Đương thời tôn giáo Ấn Độ rất phát triển, nghĩa là giáo dục tôn giáo rất phát triển. Các bậc cao tăng đại đức trong các tôn giáo này, ngài đều đã thân cận học hỏi với họ. Ngoài điều này ra thì triết học Ấn Độ cũng đứng hàng đầu trên thế giới. Các nhà đại triết học này ngài đều thân cận. Trong suốt 12 năm ngài học hỏi được không ít.

Học nhiều như vậy, nhưng chúng ta cũng có thể tưởng tượng được là vấn đề của ngài chưa được giải quyết. Ấn độ cổ, bất luận là tôn giáo hay học phái. Không có ai chẳng coi trọng thiên định. Nên trong kinh Phật nói tứ thiên bát định. Điều này quý vị nên biết, tứ thiên bát định là của Bà la môn truyền lại. Trong kinh Phật nói tứ thiên bát định là của Bà la môn giáo, nhưng tất cả đều phải học hết. Vì nó là nền tảng của thiên định. Sau khi được thiên định, hiện nay gọi là đột phá không gian duy thứ. Trên đến 28 tầng trời, dưới đến địa ngục vô gián

trong lục đạo đều là phạm vi hoạt động của chúng ta. Ta đều có thể nhìn thấy, đều có thể tiếp xúc được. Nên cách nói về luân hồi không phải Đức Thế Tôn nói, mà là thời Bà la môn cổ, trước khi Đức Thế Tôn xuất hiện một vạn năm đã nói một cách rõ ràng minh bạch rồi. Phạm là người tu định đều nhìn có thể thấy. Đây không phải là giả, mà là thật.

Cao nhân của các tôn giáo, nhân sỹ trong giới học thuật đều có năng lực này. Đề khẳng định và thừa nhận chân tướng sự thật này_luân hồi. Nhưng luân hồi lục đạo từ đâu mà có? Vì sao có hiện tượng này? Ngoài lục đạo ra còn có thế giới nữa không? Chúng ta tin tưởng sâu sắc rằng, Đức Thế Tôn có tư tưởng này. Ba vấn đề này không ai có thể giải đáp. Giới học thuật không thể giải đáp. Tôn giáo cũng không thể giải đáp. Đức Thế Tôn đem những điều đã học buông bỏ hết, nhập thiền định dưới cội Bồ Đề. Ngài buông bỏ sở học trong mười hai năm, nhập vào thiền định sâu hơn. Vì sao phải buông bỏ sở học 12 năm? Bởi nó là sở tri chướng. Quý vị xem, 19 tuổi buông bỏ phiền não chướng. 30 tuổi buông bỏ sở tri chướng. Cả hai loại phiền não, chướng ngại minh tâm kiến tánh, chướng ngại ta chứng đại bát niết bàn. Buông bỏ những thứ này liền minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Sau khi xuất định là bắt đầu giáo hoá. Ngài đến Vườn Lộc Uyển tìm năm anh em Kiều Trần Như, đều có quan hệ thân thích. Đức Thế Tôn năm 19 tuổi vượt thành xuất gia đi tham học. Phụ thân của ngài phái năm người này đi theo để chăm sóc ngài. Những người này cũng đều tu hành trong vườn Lộc Uyển, nên ngài đến vườn Lộc Uyển để tìm năm người này. Tìm đến và giảng kinh cho họ. Năm người đã tiếp thu, ngài Kiều Trần Như còn chứng quả A la hán. Từ đó Tăng đoàn xuất hiện. Nghe ngài giảng kinh liền chứng quả. Người khác chứng được sơ quả, nhị quả. Kiều Trần Như là hàng lợi căn nên đã chứng tứ quả A la hán. Bắt đầu từ đó cho đến khi niết bàn, suốt 49 năm không ngừng giảng kinh giáo hoá. Đây là ngài đã làm nên tấm gương cho chúng ta xem.

Buông bỏ phiền não chướng và sở tri chướng. Ngài lấy cái gì để giáo hoá chúng sanh? Quý vị xem ngài dùng bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ. Đây là pháp thế gian. Lục độ này có thể nói cạn cũng có thể nói sâu. Đối với những người thường trong xã hội thì nói cạn, nhưng đối với Thanh văn Duyên giác phải nói sâu hơn. Còn chánh thuyết là đối với Bồ Tát. Nói cách khác, lục độ là điểm tu học chủ yếu của Bồ tát. Còn những hạng người khác đều là dự bị. Nên giảng những điều này đều nghiêng về phương diện luân lý đạo đức. Trong thiền định và trí huệ có giáo dục nhân quả.

Trong chú giải nói “Hữu sở chấp trước, tắc nan ly xã, kim vô sở trước, cố giai khả dụng dĩ bố thí. Ư bố thí hạ, tục giới nhẫn đẳng ngũ độ. Nhân chư độ hàm dĩ vô trước vi bản”.

Chúng ta biết, Bồ tát tu hành lấy không chấp trước làm căn bản. Ba loại phiền não phải đoạn từ đâu, nghĩa là ba loại này nên buông bỏ loại nào trước? Chúng ta phải biết phiền não từ đâu mà có? Như chúng ta mặc áo quần, thứ nhất mặc là áo trong. Khi chúng ta mê thì mê đầu tiên là vô thi vô minh phiền não, đây là tầng ở trong cùng. Từ vô thi vô minh mới sanh khởi tiếp trần sa phiền não. Trần sa phiền não cũng ví như bộ áo quần ngoài. Là bộ đồ bình thường mặc bên ngoài. Từ trần sa phiền não tiếp tục sanh khởi kiến tư phiền não, chính là chấp trước. Trong kinh Hoa Nghiêm gọi là vọng tưởng. Thứ nhất là vọng tưởng, thứ hai là phân biệt, thứ ba là chấp trước. Chấp trước là ở ngoài cùng.

Bây giờ chúng ta muốn mở ra, muốn cởi y phục thì nên bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ bên ngoài, không thể cởi từ bên trong trước. Điều thứ nhất cần phải giải quyết đó chính là chấp trước. Khi đoạn được chấp trước mới phá phân biệt. Cuối cùng đến phá vọng tưởng, như vậy mới có thể thành tựu. Nên năm độ ở trước đều là lấy không chấp trước làm nền tảng.

“Thị tức Kim Cang kinh tông chỉ, viễn ly tứ tướng, tu nhất thiết thiện pháp. Cố năng đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề dã”.

Kinh Kim Cang trong Phật giáo Trung quốc, Lục Tổ Huệ Năng khai ngộ từ kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang vì sự khai ngộ của ngài mà nổi tiếng, trở thành kinh số một của Phật giáo Trung quốc. Chẳng ai không biết đến Kinh Kim Cang. Trên thực tế Kinh Kim Cang cũng có thể đảm đương danh hiệu Kinh Bát Nhã mà Đức Thế Tôn thuyết suốt 22 năm khi còn tại thế. Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật là một loại trong số đó. Các bậc cổ đức cho rằng, bộ kinh này là đại cương của Kinh Bát Nhã. Hay nói cách khác, kinh Bát Nhã là triển khai từ bộ kinh này. Kinh này là tổng đại cương, nên người thọ trì rất nhiều.

Kinh văn không dài, chỉ có hơn 5000 chữ. Kinh này dạy chúng ta viễn ly bốn tướng. Muốn tu tất cả thiện pháp thì nên bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ chỗ xa rời bốn tướng. Bốn tướng là ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng.

Chúng ta ngày nay đã tu nhiều năm, thậm chí đã tu nhiều kiếp nhưng chưa khai ngộ. Nguyên nhân do đâu? Bản ngã chưa buông bỏ. Như vậy có nghĩa là gì? Là chấp trước chưa buông xả. Chấp trước thân này là ta. Có ngã là có nhân, có nhân thì có chúng sanh. Phạm vi của chúng sanh rất lớn, nó bao gồm cả thế giới. Chúng sanh là hiện tượng do nhân duyên hoà hợp mà sanh khởi. Đối lập với ta là người, cho nên chúng sanh là vũ trụ, thọ giả là thời gian. Những thứ này đều là chấp trước nặng nề của chúng ta, không chịu buông bỏ.

Thọ giả, bây giờ mấy giờ? Đây là thọ giả tướng. Ngày mai làm gì? Thọ giả tướng. Nói về quá khứ vị lai đều là thọ giả tướng. Bây giờ chúng ta gọi là thời gian và không gian. Không gian là chúng sanh tướng, thời gian là thọ giả tướng. Những thứ này đều phải buông bỏ hết.

Có hay không có? Đừng quan tâm nó có hay không, chỉ cần không chấp trước là được. Đức Phật không dạy chúng ta phủ định những hiện tượng này, không có. Ngài chỉ dạy buông bỏ chấp trước. Tướng không liên quan gì. Tướng là hư vọng, nó không có thật. ‘Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng’. “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”.

Ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả đều là tướng hữu vi. Hữu vi là gì? Có sanh có diệt. Hiện tượng có sanh có diệt gọi là tướng hữu vi. Người có sanh lão bệnh tử. Thực vật như cây cỏ hoa lá có sanh trụ dị diệt. Thế giới, tinh cầu có thành trụ hoại không, đều gọi là tướng sanh diệt, tướng hữu vi. Đối với những hiện tượng này đều không thể chấp trước, nó là hiện tượng tự nhiên. Hiện tượng này là huyễn tướng, huyễn tướng không chướng ngại chân không. Chân không là gì? Là thường tịch quang, tức là tự tánh. Nó hoàn toàn không trở ngại tự tánh.

Ngài Huệ Năng khai ngộ đã nói rất rõ là tự tánh vốn thanh tịnh. Vốn tự thanh tịnh không ô nhiễm. Trong cảnh giới Phật là thanh tịnh. Ở cảnh giới chúng ta cũng thanh tịnh. Ở ngã quý, súc sanh, địa ngục vẫn là thanh tịnh. Từ trước đến nay chưa từng nhiễm ô. Đây gọi là chân. Chân tánh là chính mình. Thân thể sanh lão bệnh tử này không phải chính mình. Không phải ta nhưng chấp trước cho rằng nó là ta, như vậy là sai lầm! Nên chúng được Tu đà hoàn, Tu đà hoàn là cảnh giới gì?, Tu đà hoàn đã làm được vô ngã tướng, vô nhân tương, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Đây là địa vị nào? Sơ quả tiểu thừa.

Trong đại thừa kinh Hoa Nghiêm nói. Bồ Tát thập tín vị, thì họ là Sơ Tín vị. Thập tín được ví như tiểu học, tiểu học mười năm. Thì họ là năm thứ nhất, lớp một tiểu học. Vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả. Đây là học sinh chính thức của Phật Thích Ca. Lớp một tiểu học là học trò chính thức. Còn chúng ta chưa phá được bốn tướng là chưa vào tiểu học. Chưa vào được lớp một, còn đang học mẫu giáo. Đại khái cũng là lớp mầm của mẫu giáo, còn lớp mầm và lớp lá chúng ta đều không có phần. Chúng ta là lớp mầm của mẫu giáo, mà còn cho rằng mình giỏi thì tiêu rồi, vĩnh viễn không thể nhập môn.

Ngày nay chúng ta đối với danh văn lợi dưỡng có thể buông xả được chăng? Đức Thế Tôn vì sao không kiến lập đạo tràng? Bây giờ chúng ta đã lãnh hội được. Nếu ngài kiến lập đạo tràng có thể có rất nhiều người xuất gia đọa lạc. Vì sao? Bởi họ buông bỏ không được đạo tràng này. Đạo tràng này là đạo tràng của tôi thì quá phiền phức. Buông không được thì không xa rời được, nên sau khi chết thân thức cứ tham luyến đạo tràng này, như vậy phải làm sao? Đạo tràng này, nó không phải như người ta. Nó không có vợ chồng nên không cách nào thác sanh đến chỗ này. Không được làm người, nhưng đạo tràng này có kiến, dán, chuột. Họ sẽ đầu thai làm những con vật này. Là thật chứ không phải giả. Đến khi nào họ buông bỏ mới có thể vượt ra được thân sắc sanh này. Nếu không chịu buông thì đời đời kiếp kiếp đều ở trong đạo tràng này.

Phật không kiến lập đạo tràng là có đạo lý, để ta không có lưu luyến, không có chấp trước. Đây là tâm đại từ đại bi của Đức Thế Tôn. Nên ngày xưa mỗi tối ngài đều nghỉ dưới gốc cây. Quy định như thế nào? Một gốc cây chỉ được ở một đêm. Đêm thứ hai phải đến gốc cây khác, không được ở mãi dưới gốc cây này. Sợ sinh tâm tham luyến và thích cây này. Trong cây này có súc sanh ở, tương lai đầu thai trở thành súc sanh. Phàm phu chúng ta không biết, nhưng Chư Phật Bồ Tát rất rõ ràng. Nên các ngài làm gương để chúng ta noi theo. Vì thế bốn tướng chẳng thể không buông xả. Buông bỏ mới có thể tu tất cả thiện pháp. Tất cả thiện pháp này chính là sáu ba la mật mà chúng ta đang nói. Đây là pháp đại thừa mà hàng Bồ Tát tu hành. Bồ Tát thuộc địa vị nào? Là sơ tín vị của thập tín, là Tu đà hoàn của tiểu thừa. Điều này chúng ta chẳng thể không biết.

Bắt đầu từ đây không ngừng nâng cao cảnh giới, nên tương lai họ có thể đạt được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề - Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Câu này là phạn ngữ có thể phiên dịch, nhưng pháp sư phiên dịch kinh tại sao không dịch? Phiên dịch kinh có một thể lệ là năm thứ không dịch. Đây là một trong năm loại đó, gọi là tôn trọng không dịch. Vì sao? Đây là mục tiêu cuối cùng muốn đạt được của người học Phật. Nên có thể phiên dịch chứ không phải khó dịch, mà vì tôn trọng nên không dịch. Nó là mục tiêu chung của người học Phật. Dịch thành chữ Hán có nghĩa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh giác. Tiếng phạn A Nậu Đa La dịch sang chữ Hán là Vô Thượng. Tam dịch sang chữ Hán là Chánh. Miệu là Đẳng, đẳng của chữ bình đẳng, là Chánh Đẳng. Tam là Chánh, Bồ Đề là Giác. Tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

A la hán chúng được gọi là chánh giác, chính là Tam bồ Đề. Bồ Tát chúng được là Tam Miệu Tam Bồ Đề, chánh đẳng chánh giác. Đó là quả vị Phật cao nhất, không có cao hơn nữa. Nên thêm vào chữ A Nậu Đa La. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề là Phật. Tam miệu tam Bồ Đề là Bồ Tát, còn Tam Bồ Đề là A la hán. Danh hiệu là tên gọi bằng cấp trong giáo dục của Đức Phật. Giống như đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ở nhà trường hiện nay vậy. Phật là tiến sĩ, Bồ Tát là thạc sĩ. Cuối cùng là tốt nghiệp đại học. Đây là danh xưng của ba cấp bằng. Bằng cấp như thế nào? Ở đây đã nói rõ, A la hán đạt được Tam Bồ Đề, họ đã thành chánh giác. Nên gọi họ là A la hán. Nếu cao hơn nữa đến Chánh đẳng chánh giác, đó chính là Bồ Tát. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây chính là Đức Phật. Là tên gọi của ba cấp bậc.

Chúng ta học Phật là tìm cầu điều này, không phải cầu danh văn lợi dưỡng. Liên quan đến danh văn lợi dưỡng của thế gian đều đoạ lạc. Trở lại ngụp lặn trong luân hồi lục đạo. Như vậy là sai hoàn toàn.

Ngày nay chúng ta học Phật, bao nhiêu người bước đến cửa Phật. Bước đến cửa Phật, đốt hương tụng kinh niệm Phật. Hỏi họ đang cầu điều gì? Cầu thăng quan phát tài, cầu bình an.

Không phải là cầu những thứ này sao? Trong Lục Tổ Đàn Kinh tôi thấy ngài Huệ Năng không cầu điều này. Lần đầu gặp Ngũ Tổ Hoảng Nhẫn. Ngũ Tổ hỏi ngài, ông đến cầu điều gì? Con đến cầu làm Phật. Chúng ta chỉ thấy có ngài Huệ Năng, ngài thật sự khác người. Ngài là đến cầu được làm Phật. Ngài không hiểu ngôn ngữ trong Phật pháp. Nếu dùng ngôn ngữ Phật pháp là nói con đến cầu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Hoặc dùng ngôn ngữ Trung quốc là con đến cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Ngũ Tổ thật không bạc đãi ngài, đã thành tựu ngài đạt được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Ngài thật sự thành Phật mới ra đi. “Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng”, là thật không phải giả.

Lục ba la mật là là đại hạnh tự lợi lợi tha cứu cánh viên mãn của Bồ tát trong đạo Phật, có thể đạt đến niết bàn bỉ ngạn. Niết bàn bỉ ngạn chính là thành Phật, viên mãn thành Phật.

Hết giờ rồi. Ngày mai chúng tôi sẽ giới thiệu với mọi người về sáu ba la mật.

Tập 302

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: ngày 25 tháng 02 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Cắt bỏ từ phút 0:44:04 đến phút 0:44:50

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 354, hàng thứ ba từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ ba chữ cuối cùng.

“Thử lục độ nãi Bồ Tát cứu cánh tự tha kiêm lợi chi đại hạnh, năng đáo niết bàn bỉ ngạn. Bồ Tát tự hành thử pháp, diệc dĩ thử giáo đạo lợi ích chúng sanh, cố tục vân giáo hoá an lập chúng sanh”. Chúng ta đọc tiếp mấy câu bên dưới. “Hội Sớ thích viết, dĩ đạo thọ tha vi giáo, chuyển ác thành thiện vi hoá. Dẫn đạo chúng sanh an trú chánh đạo, kiến lập đại tâm, cố vân an lập”.

Chúng ta đọc đến chỗ này. Lục ba la mật là sáu phương pháp tu học, là phương pháp tu học của tất cả Bồ Tát. Các ngài y theo phương pháp này để tu, đồng thời cũng lấy sáu phương pháp này để giáo hoá lợi ích chúng sanh.

Nên trong kinh văn này “*lục độ chi hạnh giáo hoá an lập chúng sanh*”. Lục độ ở trước đã nói rất nhiều. Về sau cũng có rất nhiều chỗ nhắc đến. Ở đây chúng ta đơn giản ôn tập lại một chút. Rất cần như vậy, vì sao? Bởi đây là nòng cốt quan trọng nhất của Bồ Tát hạnh mà chúng ta chưa làm được. Cổ nhân dạy rằng: “*Đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến*”. Chúng ta đọc tụng, lắng nghe chắc chắn không đến 1000 lần. Một ngàn lần cũng không gọi là nhiều. Điều này trong Phật pháp gọi là huân tu lâu ngày, chính là nói ý này.

Điều thứ nhất trong lục độ là bố thí. Trong kinh văn nói rất rõ, thường lấy bố thí. Bố thí có ba loại là: tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Tài bố thí được của cải, của cải có thể nuôi dưỡng thân mạng của chúng ta. Cũng chính là lợi ích về mặt vật chất. Pháp bố thí được trí tuệ, trí tuệ có thể nuôi dưỡng thân huệ mạng của chúng ta, để chúng ta minh tâm kiến tánh. Nói cách khác, đây là lợi ích về mặt tinh thần. Vô úy bố thí là thiện pháp, là việc tốt. Đối xử với tất cả chúng sanh, khi họ đau khổ tận tâm tận lực giúp họ, khiến họ không sợ hãi, bình an vượt qua khó khăn. Như vậy gọi là bố thí vô úy. Đặc biệt là con người trước lúc lâm chung, khi đang chịu sự hành hạ của bệnh khổ. Nếu chúng ta có thể giúp họ, để bệnh khổ của họ được giảm nhẹ. Khiến họ cảm thấy an vui, cảm thấy an ủi, cảm thấy có người quan tâm nên họ không còn sợ hãi. Cách bố thí này rất quan trọng, gọi là bố thí vô úy.

Ba việc này chính là quả báo, ba quả báo. Người thế gian ai cũng hy vọng đạt được. Hy vọng thì hy vọng, nhưng chưa chắc có thể đạt được. Đây là cầu bất đắc khổ trong bát khổ. Tôi muốn cầu của cải, muốn cầu thông minh trí tuệ, muốn cầu mạnh khoẻ sống lâu. Muốn cầu khi về già có nhiều con cháu chăm sóc quan tâm. Đây là đại phước báo!

Phước báo từ đâu mà có? Do tu mà có. Quý vị nên biết, phước báo là quả. Có quả tất phải có nhân. Chúng ta không tu nhân thì làm gì có quả báo?

Người xuất gia thời xưa, vào chùa xuất gia. Trước tiên là dạy họ tu phước. Vì sao? Trong Phật pháp thường nói “*pháp luân vị chuyển thực luân tiên*”. Nếu trong cuộc sống gặp nhiều khó khăn, ngày không đủ ba bữa cơm. Ngày mai ở đâu còn chưa biết, như vậy làm sao có tâm học đạo? Các bạn đồng học có phước báo, nên thiện hữu mười phương hộ trì. Vì thế quý vị không cần lo lắng những điều này. Phước báo thật sự quá lớn. Phước báo của quý vị lớn hơn tôi rất nhiều.

Có thể nói trước 70 tuổi, đến hơn 70 tuổi tôi mới có một đạo tràng nhỏ. Trước 70 tuổi tôi không biết ngày mai mình ở đâu. Thân tâm con người không nơi nương tựa. Lúc trẻ được coi

là rất may mắn, có duyên gặp được cư sỹ Hàn. Chúng tôi ở Đài Bắc kiến lập thư viện_Thư viện Hoa Tạng, Cô ấy làm thủ thư, trông coi đại chúng. Chúng tôi sống nương nhau ba mươi năm. Cô ấy qua đời, chúng tôi lại bắt đầu lưu lạc. Lúc trẻ lưu lạc, cô giữ tôi ở lại nhà cô. Cả nhà họ đối với tôi rất tốt, nhưng tâm chúng tôi lại bất an. Trong đầu chỉ nghĩ đến hôm nay không dám nghĩ đến ngày mai, Ngày mai người ta không vui đuổi tôi đi, như vậy là phải ra đi. Cũng may cô ta chăm sóc tôi ba mươi năm mới có thành tựu ngày hôm nay. Sau khi cô ta qua đời chúng tôi lại bắt đầu lưu lạc.

Thời gian ở Singapore lâu nhất, ba năm rưỡi. Rồi sau đó đến đây. Khi đến đây chính phủ tạo điều kiện ưu ái cho chúng tôi. Đồng ý cho chúng tôi lập đạo tràng ở đây. Đây là nhân duyên hy hữu khó gặp. Đạo tràng chúng tôi ở đây thành lập đã được mười năm rồi. Theo lý mà nói thì mười năm rồi. Nhà nho nói 7 năm tiểu thành, 9 năm đại thành. Tiểu thành là quân tử, đại thành là thánh hiền. Trong Phật pháp tiểu thành là được tam muội. Thực sự người bình thường, người thường thật sự siêng năng thì ba bốn năm sẽ được tam muội. Sáu bảy năm có người khai ngộ. Mười năm tôi tin rằng người khai ngộ không ít. Nhưng chúng ta đã lãng quên nên không thể y giáo phụng hành. Lãng phí thời gian, để 10 năm trôi qua, mà tâm chưa được thanh tịnh, sức khoẻ cũng không còn như 10 năm trước nữa. Thân tâm mệt mỏi. Tạp niệm, vọng tưởng chẳng những không giảm đi, mà có thể còn tăng thêm.

Chúng ta cũng đang tu hành, đang tu đạo. Nhưng là tu trong luân hồi lục đạo, không phải Bồ Tát hạnh, mà là phàm phu hạnh. Tự mình cần phải biết. Ba loại bố thí của Bồ Tát, chúng ta đang làm nhưng làm chưa đủ. Tài bố thí: mỗi vị đồng tu, nếu thật sự vì chánh pháp cử trụ, vị hoá độ chúng sanh, thì nên giúp nhân dân nơi thành thị nhỏ này, hướng về luân lý đạo đức. Giúp nhân dân ở đây đoàn kết thành một nhà, tương thân tương ái, sống với nhau hoà đồng, hợp tác qua lại. Thành thị nhỏ này là tấm gương hoà bình cho cả nước và cho cả thế giới. Chúng ta có đang làm không? Có làm, chẳng phải không làm, nhưng công phu chưa đủ. Nguyên nhân chưa đủ là gì? Chúng ta quên là nên bắt đầu làm từ bản thân mình.

Trong mười năm này, chúng tôi một mặt là công việc lợi sanh. Hiệu quả nhất là bữa cơm chay buổi tối hằng tuần của chúng tôi. Việc này ngay từ ngày đầu tiên khai mạc học viện đã bắt đầu. Ngày đầu tiên khai mạc, đến chỗ này cảm thấy rất xa lạ. Chỗ này là khu căn cứ nổi tiếng của đạo Cơ Đốc ở Âu Châu, không có các tôn giáo khác. Phật giáo truyền đến đây, rất nhiều người cảm thấy kinh ngạc. Có nhiều người hỏi tôi, sao thầy dám đến đây. Chúng tôi đưa thiệp mời cư dân quanh hai con đường đó đến tham gia lễ khai mạc của chúng tôi, tiếp nhận buổi tiệc của chúng tôi. Chúng tôi trình bày với họ là tổ chức của chúng ta làm những việc gì. Chúng ta vì sao mà đến đây, mục đích và dụng ý đến đây là gì. Toàn bộ đều trình bày với họ.

Chúng tôi tiếp đãi họ bằng tiệc chay. Họ nghe xong đều rất hoan hỷ. Đương nhiên, “thính kỳ ngôn nhi quan kỳ hành”. Chúng tôi nói rất hay, nhưng có phải làm đúng như vậy hay không? Mười năm nay họ đã tương đối khẳng định, đều có thể sanh tâm hoan hỷ. Nền tảng này làm được coi là không tệ. Sau khi ăn cơm xong, có mấy vị đồng tu đến nói với tôi. Họ nói pháp sư, hoạt động này của quý vị có thể tổ chức nhiều hơn không? Mọi người đều rất thích. Tôi nói được, mọi người đã thích ăn chay như vậy, chúng tôi sẽ đáp ứng cơm chay vào mỗi tối thứ bảy hàng tuần. Bất cứ ai cũng có thể đến đây ăn cơm. Suốt mười năm đều như vậy. Buổi tiệc chay vào tối thứ bảy hằng tuần này, chúng tôi sẽ tổ chức mãi không ngừng. Đã kết nhân duyên rất tốt với dân chúng Đồ Văn Ba.

Sự nghiệp từ thiện ở đây, chúng tôi ủng hộ toàn tâm toàn lực. Điều này mọi người đều nhìn thấy. Nên bây giờ người ở đây rất tán thán chúng tôi, họ nói người trong học viện Tịnh Tông đều là người tốt. Chính phủ ủng hộ chúng tôi, nhân dân cũng ủng hộ chúng tôi, thật hiếm có. Hy vọng 10 năm về sau, không thể sơ suất giống như trước. Mười năm về sau nếu không thể thực hành ba căn bản, không thể thực hành lục hoà kinh. Chúng tôi sẽ rất có tội, làm sao xứng đáng với chư Phật Bồ Tát. Làm sao xứng đáng với sự hộ trì của tứ chúng thiện hữu trên toàn thế giới?

Nên nhớ, người xưa có câu rất hay: “Một hạt gạo của thí chủ lớn như núi tu di, đời này không ngộ đạo thì mang long đoi sừng mà trả nợ”. Ngộ đạo của chúng ta chính là vãng sanh tịnh độ. Trước tiên phải nghĩ kỹ, tâm hành hiện nay của chúng ta, thế giới Cực Lạc có hoan nghênh hay không. Khi đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, ngài nói rất rõ. Trong kinh Di Đà cũng nói, người ở thế giới tây phương Cực Lạc đều là các bậc thượng thiện hơn câu hội lại một chỗ. Thế giới Cực Lạc vốn là câu lạc bộ của các bậc thượng thiện hơn. Nếu chúng ta muốn tham gia, thì phải xem chúng ta có đầy đủ điều kiện thượng thiện hay không? Đây là điều mà tất cả các vị đồng học Tịnh độ tông đều phải biết. Nếu tâm hành bất thiện, dù có niệm Phật A Di Đà cũng vô dụng.

Nếu Phật A Di Đà tiếp dẫn chúng ta đến thế giới Cực Lạc, chúng ta làm loạn ở thế giới Cực Lạc, sẽ làm hỗn loạn xã hội của họ. Phật A Di Đà chắc chắn không làm việc như thế. Nên đến thế giới tây phương Cực Lạc đều phải đầy đủ điều kiện thượng thiện. Chúng ta cũng đã thấy có người một đời làm ác, vì sao lúc lâm chung hiện ra đóa tướng tốt như vậy? Bởi họ phù hợp với điều kiện đó. Một đời làm ác nhưng khi lâm chung biết sám hối. Nghiệp chướng đã tiêu trừ và sau đó không còn tạo nữa. Họ chính là bậc thượng thiện hơn. Họ đã đầy đủ điều kiện của thế giới Cực Lạc. Nên ngay điều quan trọng nhất là vui bồi điều kiện này. Lục ba la mật cũng là giúp chúng ta vun bồi.

Tài bố thí nuôi dưỡng thân, quả báo là dưỡng thân. Pháp bố thí là nuôi dưỡng tâm, được trí tuệ. Bố thí vô thí là thiện hành, được quả báo là mạnh khoẻ trường thọ. Trong đó mạnh khoẻ trường thọ là quan trọng nhất, khi tuổi già có người phục vụ. Quả báo này là gì? Chúng ta chịu quan tâm đến người già, đồng ý chăm sóc người già. Nhân như thế nào sẽ được quả báo như thế. Nếu chúng ta hiềm ghét và ruồng bỏ người già, đến khi mình già con cháu sẽ ghét mình, đều ruồng bỏ mình. Đó là quả báo hiện tiền. Đến lúc đó tâm cứ bất bình, suốt ngày cư sầu bi khổ não. Như vậy chúng ta lại lưu chuyển trong luân hồi lục đạo. Niệm Phật cầu sanh tịnh độ cũng không thể mãn nguyện. Cần phải hiểu rõ về nhân quả báo ứng.

Học viện chúng ta giúp bệnh viện Đồ Văn Ba mỗi tháng một vạn tiền thuốc. Một năm 12 vạn, không thiếu năm nào. Trung tâm an dưỡng của Cơ Đốc giáo, họ tương đối khó khăn chúng tôi cũng giúp đỡ, kinh phí cũng mỗi tháng một vạn. Một năm 12 vạn. 20 vạn này đều là bố thí vô úy. Quan tâm người bệnh, quan tâm người bệnh nặng sắp vãng sanh. Điều mà chúng tôi thiếu đối với một số người già là chúng tôi không thể quan tâm đến họ được. Chúng tôi rất muốn lập viện dưỡng lão. Sự nghiệp phúc lợi cho người già, chúng tôi xưa nay rất quan tâm. Mỗi khu vực, mỗi quốc gia trên toàn thế giới chúng tôi đều tham quan khảo sát tỷ mỉ.

Phúc lợi của người già ở Âu Châu, so với các khu vực khác trên toàn thế giới thì Âu Châu làm tốt nhất. Điều kiện tiên quyết của Âu Châu là đất rộng người thưa, nên hoàn cảnh cư trú tốt nhất. Nhưng nó thiếu đi cuộc sống tinh thần, thiếu đi sự ấm áp. Người Âu Châu rất tuân thủ pháp luật, điều này đáng được tuyên dương. Pháp luật nếu thêm lễ kính vào, như vậy sẽ rất hoàn mỹ. Hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Những năm cuối của người già, đó là thời gian hạnh phúc nhất trong cuộc đời họ. Chúng tôi đã suy nghĩ rất nhiều năm, luôn hy vọng có thể thực hiện được sự nghiệp này. Phật pháp thường nói, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Chỉ cần chúng ta không bỏ ý niệm này thì tâm tướng sự thành. Hy vọng có ngày sự việc này thật sự thành tựu.

Chúng tôi không có năng lực lập viện dưỡng lão với mô hình lớn, chỉ làm với quy mô nhỏ. Khoảng hai mươi người, năm mươi người. Viện dưỡng lão của họ ở đến mấy trăm người, chúng ta không có năng lực đó. Chúng ta lập một viện dưỡng lão ba đến năm mươi người ở. Làm cho tốt, làm thành một viện dưỡng lão điển hình. Chúng tôi tham quan trung tâm quan hoài của Cơ Đốc giáo_Trung tâm quan hoài lâm chung. Họ chỉ có sáu phòng, đồng thời chỉ có thể chăm sóc được sáu người. Khi tôi đến tham quan họ nói, người ở thời gian dài nhất là ba tháng. Có người ở một tuần là đi, hai ba tuần đi cũng có. Ở đây chỉ có sáu phòng. Họ chuyên môn làm việc an ủi người già sắp lâm chung, khiến họ trước lúc lâm chung tâm tình an vui, có thể cảm thấy ấm áp. Điều này trong Phật pháp nói là khi lâm mạng chung không

có sợ hãi, không có âu lo, không có vướng mắc, không có phiền não. Chắc chắn được vào nơi an lành, không bị đoạ vào ba đường ác.

Họ tín ngưỡng tôn giáo nhất định được lên thiên đường. Họ niệm Phật thì nhất định được vãng sanh thế giới Cực Lạc. Nếu lâm chung có điều bất bình, nếu có oán hận. Như vậy chắc chắn sẽ bị đoạ vào ba đường ác. Nên việc làm của trung tâm này là việc làm của Bồ Tát. Đồng nghĩa với việc đem một người già từ ác đạo đưa đến thiên đường, từ ác đạo đưa đến thế giới Cực Lạc. Quý vị nghĩ xem sự nghiệp này vĩ đại biết bao, thù thắng biết bao. Nên đây là bổ thí vô úy.

Giới có luật nghi giới, nhiếp thiện pháp giới, và nhiều ích hữu tình giới. Ở trước chúng ta đã học qua. Luật nghi giới là tự thiện. Trong nhà Phật nói thiện căn phước đức nhân duyên. Thiện căn chúng ta từ đâu mà có? Thiện căn được trồng từ luật nghi giới. Luật nghi giới nhất định bắt đầu từ Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên. Giới luật của chúng ta ngày nay là hữu danh vô thực. Nguyên nhân vì đâu? Bởi chúng ta đã mất gốc. Tuyệt đối không nên có phân biệt chấp trước. Đệ Tử Quy là của Nho giáo không phải của Phật giáo. Cảm Ứng Thiên là của Đạo giáo không phải của Phật giáo. Chúng ta phân biệt chấp trước như vậy là sai lầm, là hoàn toàn không hiểu Phật pháp đại thừa. Thật sự thông đạt và hiểu về đại thừa, vậy đại thừa đã nói như thế nào? Biến pháp giới hư không giới là một thể trong một sinh mạng. Là tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Từ thể mà nói thì gọi là Phật. Phật tánh. Pháp tánh đều là từ thể mà nói, nên kinh đại thừa nói “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Chúng ta muốn hỏi, Không Tử có phải là Phật không? Lão Tử là Phật ư? Phải, sao lại không phải. Tất cả chúng sanh đều là Phật. Không thể nói Không Tử và Lão Tử là ngoại lệ. Họ ứng hoá tại Trung Quốc. Nếu có chúng sanh đáng dùng thân thánh hiền để được độ thoát, thì hiện thân thánh hiền mà vì họ thuyết. Vấn đề này không phải đã giải quyết rồi sao! Ở Ấn Độ, nếu có chúng sanh đáng dùng Phật Bồ Tát để được độ thoát, liền hiện thân Phật Bồ Tát mà vì họ thuyết pháp.

Phật không có thân tướng nhất định nào. Phật không có danh hiệu, Phật không có nói pháp nhất định nào. Chúng ta phải thấu hiểu thông đạt những đạo lý này. Phải thật sự nhận biết Phật pháp mới có thể học Phật. Có phân biệt chấp trước vĩnh viễn không thể vào cửa Phật. Ở trước đã nói với quý vị về tông chỉ Kinh Kim Cang. Viễn ly tứ tướng chính là đã vào cửa Phật. Kinh văn trong Kinh Kim Cang nói rất hay: Tiểu thừa sơ quả Tu Đà Hoàn, Tu Đà Hoàn đã phá bốn tướng. Tu Đà Hoàn tự nói, nếu họ chưa phá bốn tướng thì Đức Thế Tôn không gọi họ là Tu Đà Hoàn. Bản thân Tu Đà Hoàn có thừa nhận phá bốn tướng hay không? Họ không có tâm này. Nếu họ có tâm, tôi đã phá tứ tướng, thì cái tôi đó vẫn chưa phá. Họ chấp trước vẫn có ngã, vẫn có nhân. Họ tuyệt không cho rằng mình đã phá bốn tướng, như vậy mới thật sự phá bốn tướng. Cần phải sự thật hiểu chân tướng này.

Nên luật nghi là tự mình tu thiện, chúng ta đều có thể làm được. Đệ Tử Quy thực hành được, Cảm Ứng Thiên thực hành được, Thập thiện nghiệp thực hành được. Sau đó là Tam quy ngũ giới, Sa di luật nghi, tất cả đều thực hành một cách rất tự nhiên và dễ dàng. Đây mới là đệ tử Phật chân chánh. Nhiếp thiện pháp tăng trưởng bồ đề. Nhiếp thiện pháp giới cũng chính là thập thiện pháp. Trong Giới luật không nói phải hành trì. Chỉ cần đối với chính mình thật sự có lợi ích. Đối với chính mình thân tâm an lạc mạnh khoẻ, giúp mình đoạn ác tu thiện. Trong giới luật không nói cũng nên làm, đây là tăng trưởng bồ đề.

Thứ ba là nhiều ích hữu tình giới. Đối với tất cả chúng sanh được tốt, có lợi ích. Trong Kinh Phật cũng không nói, nhưng chúng ta gặp được có cần làm hay không? Cần làm. Tôi đưa ra một ví dụ. Có một lần tôi đến Bắc Kinh để phỏng vấn và ở tại khách sạn quốc tế. Tôi từ trên cầu thang đi xuống gặp một vị Phật tử người Mỹ. Ông họ Từ, là Hoa kiều, chúng tôi gặp nhau rất hoan hỷ. Ông ở Mã Lý Lan Châu thường đến Hoa phủ chúng tôi, lúc đó chưa gọi là Tịnh tông học hội, gọi là Hoa Phủ Phật giáo hội. Nên chúng tôi rất thân. Ông nói: ông rất hoan hỷ. Con trai ông hôm nay cưới vợ. Vợ là người Nhật Bản. Hôm nay có rất nhiều khách quý đến chúc mừng. Ông mời Trình Tư Viễn, là phó chủ tịch hội nghị hiệp thương chính trị, mời ông này làm người chứng hôn. Nên có thêm mấy vị bộ trưởng đến tham dự. Đại sứ Nhật Bản, còn có rất nhiều nhà xí nghiệp của Nhật Bản. Đây là một hôn lễ rất thù thắng. Cô dâu và chú rể đều là sinh viên trường đại học Bắc Kinh. Họ là bạn học với nhau. Ông ấy nhìn thấy tôi cũng mời tôi đi, mời tôi đi làm người chứng hôn. Nên tôi đã ngồi vào bàn người chứng hôn. Tôi cùng ngồi với Trùng Tư Viễn, một tăng một tục. Đây chính là nhiều ích hữu tình. Những vị quan lớn này bình thường không tiếp xúc đến Phật pháp. Họ thấy tôi hình như cảm thấy rất kỳ lạ. Người chứng hôn nhất định phải nói vài lời, nên tôi biết tôi có thể nói mười phút Phật pháp, đem Phật pháp giới thiệu với mọi người.

Cắt bỏ 0:44:04 Tôi đi bất ngờ nên không chuẩn bị cơm chay, tôi ăn rau trong thức ăn của họ, cũng cảm ly rượu kính ông ta. Ông ta nói Phật giáo sao lại tự tại như vậy? Tôi nói đúng vậy! Chẳng phải Phật giáo không được ăn thịt uống rượu sao? Tôi nói, đúng vậy. Không uống rượu, định nghĩa thật sự không uống rượu là không được uống say. Vì uống say sẽ loạn tánh. Một ly này của tôi không say được, tôi kính mọi người. Mười phút, buổi tiệc này khoảng một tiếng. Mọi người đều rất hoan hỷ, từ trước nay chưa từng nghe đến Phật pháp.

Trong trường hợp này chúng ta tham dự, thì đây là cơ hội độ chúng sanh, là để những người này trồng thiện căn. Đây là nhiều ích hữu tình. Là biểu hiện rất từ bi của nhà Phật. Đây không phải phá trai, không phải phá giới. Nên trì giới nhất định phải biết tùy cơ ứng biến. Ở trong trường hợp nào nên dùng phương thức gì để biểu đạt, không phải vì tự lợi mà vì lợi tha. Đây là một ví dụ.

Tinh tấn cũng có ba. Ở trước chúng ta nhìn thấy áo giáp tinh tấn. Áo giáp tinh tấn là thiện căn phương tiện. Áo giáp là gì? Là giới luật. Một người trì giới, ở trong xã hội này sẽ không bị những gì bất lương của xã hội làm ô nhiễm. Trong suốt mấy mươi năm này của chúng tôi, đã hơn 50 năm. Tôi không xem ti vi, tin tức, tạp chí, báo. Cho đến những sách thông thường tôi cũng không xem. Trong Giới Kinh có quy định, trong mười giới Sa Di cũng có. Thiện căn để bảo hộ chính mình rất quan trọng. Chúng tôi thân cận đều là kinh điển, mỗi ngày không rời xa. Đôi khi có thiện pháp như sách của Nho giáo và sách của Đạo giáo, điển tịch của thánh hiền, sách của các tôn giáo khác. Đây là gì? Đây là nhiếp thiện pháp tinh tấn. Hy vọng chúng ta hiểu được tôn giáo mình, cũng hiểu các tôn giáo khác. Tìm cầu sự đoàn kết của tôn giáo. Tìm cầu hoá giải sự ngộ nhận giữa các tôn giáo, hỗ trợ học tập, thì vấn đề này sẽ được giải quyết.

Lợi lạc hữu tình, là tu trì vô tận thiện căn. Nhiếp thiện là thiện căn viên mãn. Lợi lạc hữu tình là vô tận thiện căn. Đối với chúng sanh có lợi lạc, đối với chúng sanh có lợi ích.

Thực hành pháp bố thí, chúng tôi ấn tống Địa Tạng Kinh. Mục tiêu của chúng tôi là mười ngàn bộ. Mười ngàn bộ Đại Tạng Kinh đem tặng trên toàn thế giới. Hai năm nay nhà in ấn Thương Vụ tái bản Tứ Khố Toàn Thư, chúng tôi mua 100 bộ. Nhà sách Thế giới nói với tôi, họ muốn tái bản Tứ Khố Hội Yếu. Tôi đặt họ 200 bộ đem tặng trên toàn thế giới. Những lúc này tôi thường nghĩ đến cuốn Quán Thư Trị Yếu của Đường Thái Tông. Thật không ngờ có một vị đồng tu tìm được sách này và gửi cho tôi. Phân lượng của Tứ Khố Toàn Thư lớn như vậy, nên bắt đầu đọc từ đâu? Tôi suy nghĩ đã nhiều năm. Hy vọng đem những tinh hoa hay nhất từ trong Tứ Khố Toàn Thư trích dẫn ra và biên tập thành một cuốn sách. Xã hội hiện nay rất cần điều này. Đây là Giáo huấn của các bậc thánh hiền.

Đầu năm dân quốc, mười năm trước khi tôi ra đời. Các học giả, chuyên gia, chư vị đại đức đương thời cũng đang biên tập sách này. Đã biên tập xong. Dân quốc năm mười chín xuất bản, năm thứ mười sáu hoàn thành, là dân quốc năm thứ mười sáu. Năm dân quốc thứ 16 là năm tôi ra đời. Bộ sách này hoàn thành mất hết mười năm, cách bốn năm sau mới xuất bản, Khi xuất bản sách này tôi được bốn tuổi. Tôi tin rằng những cuốn sách này, số lượng ấn hành nhất định không nhiều, đại khái khoảng 1000 bộ.

Gần 100 năm, xã hội hiện nay rất động loạn. Sách này còn có thể tồn tại chăng? Biết có cuốn sách này nhưng chưa chắc đã tìm thấy. Không ngờ có người tìm được tặng cho tôi. Tôi thấy sách đã cũ rách nhưng không bị mất mát. Số trang hoàn chỉnh, chữ không bị mờ. Tôi cũng đưa cho nhà sách Thế Giới in mười ngàn bộ. Bộ sách này là gì? Bộ sách này là Tứ Khố Nhập Môn. Nếu muốn xem Tứ Khố Toàn Thư thì trước nên xem sách này. Bộ sách này là tinh hoa của kinh sử tử tập. Tất cả có tám cuốn. Tứ Khố Toàn Thư có 1500 cuốn bìa cứng, nhưng bộ

này chỉ có tám cuốn. Sau khi xem bộ sách này, đối với Tứ Khố Toàn Thư sẽ có cảm tình, vì đã hiểu biết về nó. Sau đó muốn chuyên nghiên cứu về môn nào, chúng ta đều biết và sẽ tìm được. Đây là chiếc chìa khoá để phục hưng lại nền văn hoá truyền thống xưa.

Bộ Trị Yếu của Đường Thái Tông là bảo điển trị quốc. Làm sao để xã hội an định hoà bình. Làm sao để nhân dân có cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Tài liệu gốc của hai bộ sách này đều là Tứ Khố Toàn Thư. Bộ sách của Đường Thái Tông là chú trọng về mặt chính trị. Quốc Học Trị Yếu, trọng điểm của nó là trị học, chính là nghiêng về học vấn. Hai bộ sách này quá hay. Hai bộ sách này là để lớp trẻ trong thời hiện đại có đường để đi, không đến nỗi than mình sức yếu không làm được việc muốn làm. Thật có cửa có thể bước vào.

Bộ sách của Đường Thái Tông hôm qua tôi đã nhận được. In xong, gửi trước một bộ để tôi xem. Tôi xem thấy rất hoan hỷ. Quốc Học Trị Yếu khoảng cuối tháng tư có thể xuất bản. Đây là pháp bố thí, là lợi lạc hữu tình tinh tấn. Nhiếp thiện pháp chính là nhiếp thiện tinh tấn, lợi lạc hữu tình tinh tấn. Vừa rồi tôi chưa nói về nhẫn nhục, chúng ta tiếp tục bổ sung vấn đề này.

Nhẫn nhục cũng có ba loại. Thứ nhất là phải “nhẫn oán hại”. Oan gia muốn làm tổn hại mình, cũng phải nhẫn. Họ không vừa ý nên huỷ báng, huỷ nhục, đổ kị chúng ta, nên họ làm nhiều việc để tổn hại. Chúng ta đều phải nhẫn nhục. Như trong kinh điển nói về Vua Ca Lợi cắt thân của Nhẫn nhục tiên, nhưng tiên nhân đều có thể nhẫn. Chẳng những không có chút oán hận nào, mà còn nói với Vua Ca Lợi, tương lai tôi thành Phật người đầu tiên tôi độ là ông. Nhẫn Nhục Tiên lúc đó chính là tiền thân của Đức Thế Tôn. Khi đức Thế Tôn chưa thành Phật, đang tu Bồ Tát hạnh, tu nhẫn nhục ba la mật.

Sau khi Đức Thế Tôn thành Phật, người đầu tiên được độ là tôn giả Kiều Trần Như. Kiều Trần Như chính là vua Ca Lợi lúc đó. Đức Thế Tôn nói lời đã giữ lời. Không phải nói dối, không phải nói lời dễ nghe, ngài thật sự đã đến độ ông ấy. Đây là gì? Biết được tất cả chúng sanh với mình là nhất thể. Họ không thích tôi đó là ngộ nhận nhất thời, không nên tính toán. Vì họ chưa biết nhiều về tôi, chưa hiểu hết về tôi nên sinh ra ngộ nhận. Lạc mất tự tánh, nên con người xưa nay cứ ham danh lợi, bị dục vọng dẫn dắt.

Chúng ta tin rằng, họ đọc sách thánh hiền, họ có căn cơ. Tại sao còn làm những việc này? Điều này ngày xưa thầy Lý nói với tôi, nhìn thì thấu suốt nhưng không nhẫn nhịn được, nên mới làm những điều này. Lợi ích lớn như vậy để ngay trước mắt. Suốt đời nghèo khó, hiện nay trong chốc lát cho họ tài sản mấy ức. Tâm họ sẽ bị động. Trong hoàn cảnh đó không động tâm, như vậy là đã được định. Chưa được định làm sao không thể động tâm? Nên họ động tâm, họ thay đổi. Nếu đi theo con đường thế tục còn có thể tha thứ, không cần tính toán!

Chúng ta nên học Đức Thế Tôn, đến khi tôi thành Phật tôi sẽ trở lại độ họ. Vì họ có duyên với tôi. Nên trong thuận cảnh thiện duyên không sanh tham luyến, nghịch cảnh ác duyên không sân nhuế. Trong tất cả cảnh giới đều có thể giữ thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình. Trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày duy trì thường tuý Phật học của mình. Câu này rất quan trọng, đây là nguyện thứ năm của Bồ Tát Phổ Hiền. Thường tuý Phật học chính là không rời kinh điển. Mỗi ngày rảnh rỗi đều thích đọc sách, thích nghe kinh, nuôi dưỡng thói quen này. Thói quen này cũng như mỗi ngày ăn cơm uống nước vậy. Mỗi ngày không thể chẳng ăn cơm, không thể chẳng uống nước. Mỗi ngày không thể chẳng đọc kinh Phật, không thể chẳng đọc sách thánh hiền. Như vậy mới thật sự có thể giữ được, không bị ảnh hưởng môi trường bên ngoài. Điều này không làm được thì chắc chắn bị môi trường ảnh hưởng. Chúng ta không khai ngộ, khi chưa khai ngộ nhất định phải hiểu một môn thâm nhập, chỉ học một thứ.

Quý vị nên xem người xưa. Trong Ảnh Trần Hồi ức Lục của Đàm Hư Pháp Sư có ghi một câu chuyện có thật. Đàm Hư Pháp sư xuất gia khi tuổi trung niên. Khi chưa xuất gia, theo ba người bạn cùng nhau mở một tiệm thuốc bắc. Trong đó có người cư sĩ họ Lưu, về sau cũng xuất gia. Ông Lưu học Phật là thâm nhập một môn và huân tu lâu ngày. Ông ta đọc kinh Lăng Nghiêm, chỉ một bộ kinh này. Đọc được bao nhiêu năm? Đọc được tám năm, tám năm ròng rã đọc Lăng Nghiêm. Thâm nhập một môn, ông là cư sĩ tại gia.

Một hôm buổi trưa ít khách, nên đã ngủ gục trên quày. Giờ nghỉ trưa ông ta ngủ gục trên quày và nằm mộng. Giấc mộng này hình như là thật. Trong mộng nhìn thấy hai người đi vào tiệm. Hai người này quen, là bạn. Ngày trước vì vấn đề tiền bạc mà kiện cáo ra pháp đình. Hai người này thua kiện nên thất cổ tự vẫn. Nên khi thấy hai người này đến trong lòng rất sợ hãi, có phải là đến trả thù không? Rốt cuộc thấy hai người này đến, thái độ rất hoà nhã không có gì hung ác cả. Đi đến trước mặt ông ta liền quỳ xuống. Ông Lưu hỏi, các ông đến làm gì? Họ nói, tôi cầu siêu độ. Lúc này tâm ông đã định lại, họ đến để cầu siêu độ. Ông ta cũng rất hối hận, vì dính dáng đến tiền bạc mà khiến hai người họ tự tử, cũng rất đau khổ nên hỏi họ. Các ông muốn tôi siêu độ như thế nào? Họ nói, chỉ cần ông đồng ý là được. Ông ta nói được, tôi đồng ý với quý vị. Hai linh hồn này, bước lên đầu gối ông ta, rồi bước lên trên vai và bay lên trời.

Sau khi hai linh hồn này lên trời, lại có hai người nữa đến. Một phụ nữ dẫn theo một đứa trẻ, nhìn lại thì ra vợ trước của ông dẫn theo đứa con. Họ cũng đã chết. Gặp lại ông liền hỏi, hai người đến làm gì? Cũng là đến cầu siêu độ. Phương pháp giống nhau, chỉ cần ông đồng ý. Được, ông nhận lời. Nhìn thấy hai người này cũng bước lên trên đầu gối rồi bước lên vai và bay lên trời. Ông ta dựa vào năng lực gì để siêu độ người khác? Tám năm ròng đọc Lăng

Nghiêm. Thâm nhập một môn huân tu lâu dài, quý thần biết ông có bản lĩnh này nên tìm đến cầu xin ông siêu độ. Nếu không thì họ đến tìm làm gì. Vì sao? Bởi tìm cũng vô ích thôi. Điều này chúng ta có thể chứng nghiệm được, tu hành thuần thực một môn công đức lớn biết bao.

Bao nhiêu người xem kinh, nghiên cứu kinh Phật. Nhưng chủng loại rất nhiều, xem rất phức tạp. Xem mấy mươi năm cũng không có công lực này, quý thần không tìm ông họ. Thâm nhập một môn, quý thần sẽ tìm đến mong giúp họ siêu độ.

Tôi có biết một người, hiện nay người này vẫn còn sống, cũng là mười năm chuyên tu một bộ kinh. Thường có linh hồn tìm ông nhờ siêu độ. Ông siêu độ rất đơn giản, không cần phải tổ chức pháp hội. Có khi niệm danh hiệu Phật, có khi đọc một đoạn kinh để đưa họ đi. Thiện căn sâu dày, sẽ có năng lực đưa họ đến thế giới Cực Lạc. Như vậy mới biết, chuyên tu một môn có sức mạnh lớn như vậy. Nên một môn là chuyên tâm, nhiều môn là tán tâm. Tán tâm muốn thành tựu rất khó!

Đây là đối với oán thân trái chủ. Đệ tử nhà Phật không bỏ một ai. Một ai ở đây không có chú thích ở dưới là trừ những oán thân trái chủ ra, ngài không nói. Không bỏ một ai, chính là oán thân trái chủ đều bình đẳng như nhau. Chỉ cần có duyên thì tự họ sẽ đến tìm, thì phải giúp đỡ họ. Nếu không có năng lực họ sẽ không xuất hiện. Có năng lực họ xuất hiện, chính là đến nhờ giúp họ siêu độ. Chúng ta chỉ cần thành tâm thành kính nhận lời họ. Công đức tu và đạo lực của ta có thể giúp cho họ được siêu sanh.

Loại thứ hai là an thọ khổ, điều này cũng trong nhẫn nhục. Đây là gì? Trong cuộc sống hằng ngày tất cả đều phải nhẫn chịu. Không bị hoàn cảnh ác liệt làm dao động. Ngày xưa người tu hành đa số ở trong núi rừng, vì cảnh thanh tịnh. Đối với nhưng thôn làng lân cận, ít nhất cách nhau đến 30 dặm, nghĩa là khoảng cách khoảng 2 km. Như vậy khi cần mọi thứ cũng rất dễ dàng, nhưng ở đó rất thanh tịnh không có ai làm phiền. Đôi khi trong cuộc sống có thiếu thốn cũng phải nhẫn nại. Có thể chịu nóng, có thể chịu đói, không sợ lạnh nóng. Một lòng hướng đạo. Không quan tâm điều gì và cũng không sợ gì cả. Chỉ cần một bộ kinh Vô Lượng Thọ và một câu Phật hiệu, mỗi niệm cầu sanh tịnh độ. Thân thể này đã buông xả, giao thân này cho Phật A Di Đà, Phật A Di Đà sẽ chăm sóc. Nếu thọ mạng đến, Ngài sẽ tiếp dẫn về tây phương Cực Lạc. Còn như thọ mạng chưa đến, Phật A Di Đà sẽ quan tâm đến sinh hoạt của chúng ta. Nhưng cuộc sống chúng ta không phải giàu có, mà rất thanh bần, chắc chắn sống được. Cuộc sống thanh bần tiêu nghiệp chướng và tăng phước huệ.

Trong Hoảng Nhất Đại Sư Giảng Diễn Tập, có một bài đặc biệt nói với chúng ta về sự tiết kiệm của Đức Thế Tôn, khuyên chúng ta nên học tập. Lãng phí là tổn phước báo, không phải tiêu nghiệp chướng. Phước báo tối rồi thì tội nghiệp tăng trưởng. Tiết kiệm là tiêu nghiệp

chương, tăng phước đức. Trong cuộc sống hằng ngày cái gì tiết kiệm được thì nên tiết kiệm, không nên lãng phí.

Nên nhớ rằng giới khoa học cảnh cáo chúng ta, địa cầu này trong tương lai không xa, sẽ có nguy cơ về lương thực, nguy cơ về nguồn năng lượng, nguy cơ về nguồn nước. Những thứ này đều trực tiếp ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta. Nếu chúng ta tiết kiệm, quen sống cực khổ. Khi khổ nạn này đến, chúng ta không cảm thấy quá khổ. Bình thường sống quá thoải mái quá sung túc, một khi gặp thiên tai liền cảm thấy rất đau khổ.

Chúng ta nghĩ đến tăng đoàn khi Đức Thế Tôn còn tại thế. Ngày ăn một bữa đêm nghỉ dưới gốc cây. Ngày hôm nay đi khát thực, khát thực không được cũng không sao. Ngày đó vẫn tinh tấn tu tập thiền định. Hai ngày khát thực không được cũng không chẳng lo, uống miếng nước trong hồ là được rồi. Không như hiện nay. Hiện nay người đô thị thật như cỏ nhân nói được nuông chiều từ bé. Để họ ở ngoài đồng, để trên mảnh đất tự nhiên họ sẽ không sống nổi.

Vấn đề hiện nay thực sự nghiêm trọng hơn ngày xưa rất nhiều. Tôi nhớ lúc nhỏ, khoảng sáu bảy tuổi. Khi bọn trẻ ở nông thôn chơi đùa, nước trong ruộng lúa có thể uống, rất sạch sẽ. Lấy tay vọc lên là có thể uống. Còn có rất nhiều lá cây có thể ăn. Người nông thôn không có gì ăn, nên hái lá cây, hái hoa. Hoa cũng có thể ăn. Bây giờ phiền phức, bây giờ đất đai đã bị nhiễm độc. Thuốc và phân bón, nước thải của công nghiệp. Nguồn nước nhiễm ô, đất đai nhiễm ô. Cho nên không dám ăn, rau dại cỏ dại dám ăn không? Chúng tôi lúc nhỏ dám ăn, nhỏ cỏ lên ăn rễ cây cỏ. Rễ cỏ có hương vị rất ngọt. Hiện nay toàn bộ thế giới đã thay đổi.

Trong thời đại này, mình càng phải nên coi trọng đức hạnh của mình. Đi con đường của Phật Bồ Tát, đi con đường của các bậc thánh hiền chắc chắn an toàn, không có sai lầm. An toàn đối với cảnh khổ nạn. Không có thiên tai, thường nghĩ rằng khi có thiên tai, tôi phải làm sao, phải chuẩn bị tâm lý. Để khi thiên tai đến không bị sợ hãi, không khiếp sợ.

Thứ ba là tu hành Phật pháp. Tu hành Phật pháp cần thời gian rất dài. Nếu không có nhẫn nhục sẽ tu không thành. Ví dụ như một môn thâm nhập huân tu lâu dài. Không có sức nhẫn nhục có thể làm được chăng? Trong Ảnh Trần Hồi Úc Lục nói về ông Lưu, một bộ kinh Lăng Nghiêm đọc suốt tám năm. Người không có tâm lâu dài, không có kiên trì không làm được! Phân lượng kinh Lăng Nghiêm rất dài, gần tương đương với kinh Pháp Hoa. Một ngày chỉ có thể đọc một bộ. Mới đọc chưa thuần thực cũng cần khoảng bảy đến tám tiếng. Đọc thuần thực rồi, một biến cũng phải cần bốn tiếng. Nếu không kiên trì không làm được điều này. Đây chính là nhẫn nhục.

Không riêng đọc kinh mà niệm Phật cũng như vậy. Câu Phật hiệu này nhìn thì rất dễ, rất đơn giản. Nhưng “đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương tục”, chúng ta có thể làm được chăng? Làm

được đó là người niệm Phật chân chánh, họ thật có cảm ứng. Đô nhiếp lục căn nói một cách đơn giản là buông bỏ phân biệt chấp trước đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian. Đó chính là đô nhiếp lục căn. Đối với câu Phật hiệu này không hoài nghi không xen tạp. Khi niệm Phật không có tạp niệm. “Nhất thanh Phật hiệu nhất thanh tâm, thanh thanh Phật hiệu thanh thanh tâm”. Tâm và khẩu là một không phải hai. Cách niệm này cổ nhân gọi là, tâm và khẩu tương ưng. Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Ta với Phật cảm ứng đạo giao.

Niệm được tám, mười năm, sẽ đạt được niệm Phật tam muội. Được niệm Phật tam muội sẽ có oán thân trái chủ đến nhờ siêu độ. Chỉ cần một cái gạt đầu họ liền được siêu sanh. Vì sao? Vì ta thật có năng lực, thật có công đức. Họ được ta gia trì, và được vãng sanh

Pháp thứ năm của lục độ là “thiền định”. Thiền định cũng có ba nghĩa. Thứ nhất là “an trú”. Thiền định là điểm tu hành then chốt của Bồ Tát. Vì sao? Bởi sau khi được định thì khai mở trí tuệ và sẽ khai ngộ. Bất nhã là khai ngộ. Các pháp trước đều là giúp ta đạt định. Bồ thí là buông bỏ phiền não, buông bỏ tập khí. Trì giới là tu thiện căn cho chính mình. Nhẫn nhục là thành tựu thiện căn. Sau khi tu thiện căn thì phải nương vào nhẫn nhục để thành tựu. Không nhẫn được thì coi như mất hết tất cả. Trong Phật pháp nói là một đóm lửa sân đốt cháy cả rừng công đức. Công đức mà ta tu tập tích lũy được, một khi sân giận thì công đức đó không còn nữa, đốt cháy sạch hết. Công đức không dễ tu. Nên thông thường người tu là phước đức chứ làm gì có công đức!

Công đức mới có thể liễu sanh thoát tử, phước đức thì không được. Công đức có thể giúp ta được định, nghĩa là an trú. Bất luận làm gì, ví dụ như ta phát tâm chuyên tu một bộ kinh trong mười năm, đây là định. Nếu không có định lực sẽ không làm được. Niệm Phật có người năm ba liền được vãng sanh, đó là nhờ định lực. Không có định lực khi niệm Phật sẽ suy nghĩ lung tung, những chuyện vướng mắc trong lòng quá nhiều. Đó là chướng ngại nghiêm trọng mà ta chưa buông bỏ được. Thật sự buông bỏ là vạn sự tùy duyên. Có thì rất tốt, không có cũng tốt, không để trong lòng. Trong tâm chỉ có Phật, chỉ có một câu Phật hiệu. Bất luận làm gì cũng không trở ngại. Pháp môn niệm Phật thù thắng ở chỗ này. Bất luận làm gì tâm cũng đều thanh tịnh. Chuyên tâm làm việc, trong lòng chỉ có một câu Phật hiệu. Ngoài câu Phật hiệu này ra không quan tâm điều gì cả. Điều này có ví dụ nào không? Ví dụ rất nhiều. Quan sát tường tận sẽ biết.

Đàm Hư pháp sư kể chuyện về Tu Vô pháp sư. Câu chuyện này phát sanh ở Hắc Long Giang, tại Chùa Cự Lạc Cấp Nhĩ Tân. Khi Chùa Cự Lạc xây dựng xong, lúc đó Đàm Hư pháp sư còn rất trẻ, khoảng bốn mấy tuổi. Ngài là đệ tử của Hoà Thượng Đế Nhân, mời hoà thượng đến chùa làm lễ khai quang. Tổ chức đại giới đàn truyền thọ tam đàn đại giới. Trong thời kỳ

tổ chức giới đàn rất cần người giúp đỡ công việc, đúng lúc Tu Vô pháp sư đến. Đến xem có việc gì làm không, làm công quả. Tu Vô pháp sư xuất gia, nhưng không biết chữ, nên cũng không nghe kinh giáo. Thời đó giảng kinh rất ít. Cả nước không đến mười vị pháp sư biết giảng kinh, đất nước Trung quốc lớn như vậy, nên cơ duyên nghe pháp rất khó.

Suốt đời xuất gia của Pháp Sư ở trong chúng thường làm những việc nặng nhọc. Ngài tu nhẫn nhục ba la mật. Người khác không chịu, không muốn làm việc nặng thì ngài làm. Phương pháp tu hành của ngài chính là một câu danh hiệu Phật. Thật vậy ngoài câu Phật hiệu ra ngài không có gì cả. Những gì tôi vừa nói ngài đều làm được. Ngài vãng sanh rất tự tại, rất tiêu sái, biết trước giờ đi. Ngài vãng sanh ngay trong thời gian mở đại giới đàn, trong thời kỳ chuẩn bị cho đại giới. Giới tử còn chưa đến tập trung, thì ngài đã xin phép Đàm Hư pháp sư cho nghỉ. Pháp sư rất kinh ngạc, nhưng là người có tu hành nên Đàm Hư pháp sư không trách cứ gì. Thích thì đến giúp, có việc phải đi cũng không sao. Thầy tri sự là Định Tây pháp sư, không có tu như hoà thượng nên gọi ngài lại trách mắng. Giới đàn chỉ có hai tháng, ông nhẫn nại hai tháng cũng không được ư? Cuối cùng Tu Vô pháp sư nói, tôi không phải xin đến nơi khác, tôi sắp bỏ thân này rồi. Hại vị pháp sư này vừa nghe thì ngã người ra. Nhưng đây không phải nói đùa.

Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là việc tốt, đạo tràng xuất hiện một vị Phật. Hỏi thầy khi nào? Không quá mười ngày. Quý vị xem thông tin ngài vãng sanh đã biết được rồi. Đến ngày thứ hai lại tìm đến Định Tây pháp sư, gặp Định Tây pháp sư ngài nói gì? Ngày mai tôi sẽ đi, mau chuẩn bị hậu sự cho tôi. Đến ngày thứ hai ngài thật sự đi, không hề bị bệnh. Khi khai giới đàn, hoà thượng Đệ Nhân đến, biết được chuyện này ngài rất tán thán. Ai có được năng lực này nói đi là đi? Khi ngài đi cũng để lại cho mọi người câu nói, mọi người nói ngài làm vài bài kệ, vài bài thơ lưu lại cho hậu thế làm kỷ niệm. Ngài nói tôi là người xuất thân thô tục không biết chữ. Tôi cũng không biết làm thơ, cũng không biết làm bài kệ, nhưng tôi có một câu nói với mọi người để làm kỷ niệm cũng được: “Nói được không làm được, ckhông phải trí tuệ chân thật”, để lại chỉ một câu này.

Nói rất hay nhưng chính mình không làm được, đây không phải là thật mà là giả. Câu này được bao người phản tỉnh. Ngài thật đã tu thành công. Ngài không tu gì khác, chính là nhẫn nhục ba la mật. Ngài có thể nhẫn, nhẫn một cách hoan hỷ không hề chối từ bất cứ điều gì. Công việc nặng nhọc thô thiển trong đạo tràng ngài làm hết. Không một lời oán thán hay hối hận. Lần cuối cùng ngài biểu diễn cho mọi người xem, chẳng ai không bội phục, chẳng ai không tán thán. Đàm Hư pháp sư đem câu chuyện này viết trong Ảnh Trần Hồi Úc Lục. Lưu lại tiếng thơm cho muôn đời, để cho hậu thế đều biết đến ngài, đều nên học tập ngài. Nhất định không nên tham muốn hưởng thụ, không nên tham muốn hưởng an nhàn.

Trong Giới Kinh nói, Tỳ kheo thường mang ba phần bệnh. Bệnh đó không phải thật là đau bệnh, mà bệnh đó là bệnh khổ. Chính là trong sinh hoạt hằng ngày, ít nhất phải có ba phần khổ để cảnh tỉnh mình. Điều này chính là ngày nay nói ý thức lo lắng về được mất, chẳng thể không có. Hằng ngày chỉ biết đến hưởng thụ, khi thiên tai đến phải làm thế nào? Khi an nhàn phải nên nghĩ đến lúc đau khổ. Đây gọi là thường mang ba phần khổ. Con người sống trên thế gian nên như thế. Người thống trị quốc gia cũng không ngoại lệ. Khi thiên hạ thái bình an định phải nghĩ đến lúc bị thiên tai, phải nghĩ đến chiến tranh không nên sơ suất coi thường. Nên khai sáng sự nghiệp khó khăn, mà giữ nó càng khó hơn. Thành quả khai sáng sự nghiệp ta có thể giữ được chăng? Sự nghiệp này có thể truyền mãi về sau chăng? Không phải là việc dễ dàng.

Ngày nay chúng ta được một điều là khoa học kỹ thuật phát triển, thù thắng hơn nhiều so với thời thời đại của pháp sư Đàm Hư. Pháp sư Đàm Hư lúc về già ở HongKong, viên tịch ở HongKong. Ngài thường giảng kinh, thính chúng trên dưới 100 người. Người HongKong bận kiếm tiền, nên rất ít nghe kinh. Thời gian tôi giảng kinh ở HongKong rất dài, nên tôi hiểu môi trường ở đó. Người HongKong nghe kinh rất kén chọn, nếu nói không hay họ không đến nghe. Không đến nghe thì thôi, đấng này còn gây phiền phức. Sau khi giảng xong đưa ra vài vấn đề để hỏi, nếu trả lời không được họ làm mất mặt giữa đại chúng. Môi trường ở đó là như vậy. Tôi vốn cũng không biết trước, biết rồi chắc không giám đến HongKong.

Sau khi đến HongKong, pháp sư Sướng Hoài nói với tôi về cảnh giảng kinh của Phật giáo HongKong và cảnh báo trước với tôi. Lúc tôi đến HongKong giảng kinh là 50 tuổi, năm 1977. Chúng tôi từ Đài Loan qua đó. Ông nói, pháp sư ông được coi là lớp trẻ, cũng chưa nổi tiếng, ít người biết đến. Thính chúng ở đây có một số người rất phiền phức, ông nên cẩn thận. Những người này đều là phần tử tri thức, có nghiên cứu Phật giáo, không phải người ngoài vào. Tôi đến giảng kinh Lăng Nghiêm. Đây là một bộ kinh lớn, cũng là bộ kinh mọi người rất thích. Lúc đó HongKong còn có một vị Thủ Lăng Nghiêm Vương là Nhân Hải pháp sư, hơn 90 tuổi. Tôi đến gặp ngài một lần, hình như hai năm sau ngài viên tịch. Suốt đời ngài chuyên nghiên cứu Lăng Nghiêm, chuyên giảng Lăng Nghiêm. Là chuyên gia về kinh Lăng Nghiêm, vậy mà tôi đến đó giảng Kinh Lăng Nghiêm.

Vị hoà thượng này chỉ có 6 người đệ tử theo học. Sáu người đệ tử này rất giỏi. Tiêu chuẩn mà hoà thượng thu nhận đệ tử là phải thuộc kinh Lăng Nghiêm. Chẳng những thuộc kinh văn mà còn phải thuộc chú giải. Ngài chọn chú giải cũng rất kỳ lạ, ngài chọn Lăng Nghiêm Kinh Văn Cú của Ngẫu Ích đại sư. Cả kinh văn và chú giải đều phải thuộc. Không thuộc ngài sẽ không nhận, nên đệ tử của ngài chỉ có 6 người. Thật là bậc cửa quá cao! Đây là một vị thầy tốt. Thật là thầy hay trò giỏi.

Trong số đệ tử của Hoà thượng, có ba người tôi quen. Cũng may lần đó là lần đầu tiên tôi rời Đài Loan, coi như là giảng kinh ở nước ngoài. Giảng đến bốn tháng vẫn chưa gặp phải khó khăn. Những người này cũng thường đến nghe tôi giảng kinh, nhưng không gây phiền phức. Không những thế còn mời tôi ăn cơm, mọi người đàm luận mấy vấn đề trong kinh Lăng Nghiêm. Thật không đơn giản. Gặp phải tình trạng này giảng kinh thật không dễ! Tôi tin rằng có người thích hỏi khó như vậy, chắc chắn sẽ thường gặp. Nếu tự mình chưa thuần thục về kinh giáo, không có công phu học tập thật sự, sẽ không dễ đối phó. Cho nên đầu tiên là phải thâm nhập một môn huân tu lâu dài, nên đem toàn tâm toàn ý an trú trong đó.

Thứ hai có nghĩa là “dẫn phát”. Những gì chúng ta nghĩ đều có thể mãn nguyện. Đây là gì? Cảm ứng của thiên định. Chỉ cần tâm thanh tịnh, thanh tịnh thì những gì ta nghĩ đến thật sự có cầu tất ứng, người thường cầu nguyện khó hiện thực. Như vậy là sao? Bởi tâm tư họ tán loạn. Tâm tán loạn rất khó có cảm ứng, tâm chuyên nhất mới thường có cảm ứng, rất ít khi không có cảm ứng.

Thứ ba là “biện sự”. Biện sự ở đây trong kinh Di Giáo Đức Thế Tôn nói: “ché tâm nhất xứ vô sự bất biện”. Ché tâm một chỗ là thiên định. Ở trước chúng ta học là chỉ tâm nhất xứ, nhưng cùng một ý nghĩa. Ché tâm một chỗ xử lý vấn đề rất dễ, vì tâm của mình không tạp không loạn. Thiên định ứng dụng vào trong công việc, ứng dụng trong sự vật hằng ngày, rất có kết quả. Thiên định không phải là ngồi xếp bằng xoay mặt vào trong vách. Xếp bằng xoay mặt vào vách như vậy nó không khởi tác dụng. Trong kinh giáo đại thừa nói: “na già thường tại định, vô hữu bất định thời”. Đi đứng ngồi nằm đều ở trong định. Mặc áo ăn cơm, đối nhân tiếp vật đều ở trong định.

Cuối cùng là Bát Nhã-Trí tuệ. Trí tuệ cũng có ba loại. Thứ nhất là “gia hạnh”. Giúp ta thâm nhập vào cảnh giới, nâng cao cảnh giới của chúng ta. Thứ hai là “Căn bản trí”. Căn bản trí là vô tri. Bát nhã vô tri đó là căn bản trí. Hậu đắc trí là căn bản trí khởi tác dụng, vô sở bất tri. Bát nhã vô tri vô sở bất tri. Chúng ta nên tu bằng cách nào? Tu căn bản trí trước, không thể tu hậu đắc trí trước. Tu hậu đắc trí trước sẽ không có nền tảng, như vậy hậu đắc trí đó là giả không phải thật. Học rộng hiểu nhiều là hậu đắc trí. Chúng ta học một đời, học mấy chục bộ kinh. Học một hai trăm bộ kinh, thông tông thông giáo. Nên biết rằng ta học đây là trí thức. Ta không có trí tuệ, không có định lực, không có lòng nhẫn nại.

Trong cuộc sống hằng ngày, gặp việc không vừa ý thường hay nổi giận. Điều này chứng tỏ ta không có căn bản trí. Căn bản trí chính là một môn thâm nhập huân tu lâu dài. Chân thật trí tuệ không khởi tác dụng. Quý vị thử nghĩ, giống như Đàm Hư pháp sư nói về ông Lưu, tám năm ròng rã đọc kinh Lăng Nghiêm. Kinh Lăng Nghiêm trong Phật giáo gọi là Lăng Nghiêm khai trí tuệ, Pháp Hoa thành Phật. Những điều này đệ tử Phật đều biết. Ông chuyên đọc một

bộ Lăng Nghiêm suốt tám năm. Ông có năng lực gì siêu độ những linh hồn này? Căn bản trí. Khi nó khởi tác dụng chính là hậu đắc trí. Hậu đắc trí là vô sở bất trí. Phải có căn bản trí trước, sau đó mới cầu hậu đắc trí.

Điều này chính là nói, chúng ta khai ngộ một pháp môn, sau đó mới học các pháp môn khác, các kinh điển khác. Đây gọi là học rộng hiểu nhiều, rất dễ dàng, vừa tiếp xúc là thấu suốt là thông đạt. Giống như Huệ Năng đại sư vậy. Căn bản trí là khai ngộ. Tam muội đã thuần thục, liền đại triệt đại ngộ. Tất cả kinh giáo, các pháp trong thế xuất thế gian vừa tiếp xúc liền thông đạt, vừa tiếp xúc liền thấu triệt. Đây gọi là hậu đắc trí. Nên khai trí tuệ, phải hiểu được phương pháp khai trí tuệ, phải hiểu con đường khai trí tuệ. Đó chính là tam học giới định tuệ.

Nên cấm rê từ trong giới luật. Trông thiện căn, thiện căn sâu dày. Thiện căn sâu dày là từ trong giới luật mà có. Nhân giới được định. Định chính là thiền định, chính là tam muội. Định này đến một trình độ nhất định sẽ hoát nhiên đại ngộ. Đây chính là hậu đắc trí. Căn bản trí dẫn phát Phật pháp. Trong một bộ kinh chúng ta được căn bản trí, thấy tất cả pháp, nghe tất cả pháp, vừa nghe là thấu triệt. Đây là dẫn, dẫn Phật pháp của ta. Hậu đắc trí thật sự giúp chánh pháp cử trú. Giúp tất cả chúng sanh học Phật. Chúng ta có năng lực giáo hoá chúng sanh. Chúng ta giáo hoá chúng sanh với Chư Phật Bồ Tát không có gì khác nhau. Cho dù không thể đại triệt đại ngộ, cũng đến giai đoạn đại ngộ.

Ngày xưa thầy Lý dạy tôi, học Phật cần phải phát đại Bồ đề tâm. Tâm địa nhỏ không được, phải phát đại tâm. Tu học phải đem mục tiêu đặt vào trong giáo lý. Vì sao? Khi đã thông giáo lý thì tất cả pháp đều thông. Nhưng đây không phải là người thường làm được, mà là bậc thượng thượng căn. Thông lý chính là kiến tánh. Người thường là thượng trung hạ căn. Bậc trung và thượng căn, bắt buộc dĩ phải yêu cầu là thông giáo nghĩa. Nghĩa là thông một bộ phận, ví dụ như Tịnh độ tông, tông phái này tôi đã thông nhưng các tông khác vẫn chưa được. Đây là giáo nghĩa. Nếu nói học một bộ kinh chỉ hiểu một bộ kinh, đây là bậc hạ hạ căn. Đối với bộ kinh này thì không sao, nhưng đối bộ kinh khác thì không hiểu. Người này rất khó dạy. Thầy Lý giảng đạo lý này cho tôi. Tôi hiểu, tôi không phải là bậc thượng thượng căn. Mục tiêu của tôi là giữ vững giáo nghĩa.

Tôi học bộ kinh này, thì những kinh điển liên quan đến bộ kinh này tôi học rất dễ. Còn những phương pháp không liên quan đến bộ kinh này, tôi học rất khó khăn. Ở đây nói lên điều gì? Không phải bậc thượng thượng căn, nên biết căn tánh của mình để chọn pháp môn. Y theo pháp môn mà tu học, có thể nâng cao cảnh giới của mình lên đến hàng thượng thượng căn. Nên kiến lập Phật sự. Phật sự là chánh pháp cử trú, hoằng pháp lợi sanh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 303

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: ngày 25 tháng 02 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ kinh giải”, trang 354, hàng thứ ba đếm từ dưới lên. Chúng ta bắt đầu xem từ câu cuối cùng.

“Thử lục độ, nãi Bồ Tát cứu cánh tự tha kiêm lợi chi đại hạnh, năng đảo niết bàn bỉ ngạn”. Câu này nói rõ Đức Phật đưa ra sáu khoa mục này, chính là lục ba la mật. Sáu khoa mục này là Bồ Tát, Bồ Tát trong quốc độ của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, chứ không riêng ai, tất cả đều thành tựu lục độ này. Họ đều đạt đến cứu cánh tự lợi và lợi tha. Chúng ta phân khai ra đọc mọi người sẽ rõ ràng hơn. Cứu cánh tự lợi và cứu cánh lợi tha, đây là đại hạnh của chư Phật Bồ Tát. Có thể giúp chính mình đạt đến niết bàn bỉ ngạn. Đây chính là chứng được quả vị Phật cứu cánh viên mãn, cũng có thể giúp người khác đạt được niết bàn bỉ ngạn. Lời này nói quá tuyệt.

Trong Phật pháp đại thừa chúng ta cần phải biết, không những lục đạo là mang bệnh, mà tất cả chúng sanh trong lục đạo đều là mang bệnh. Đến tứ thánh pháp giới, họ cũng không phải mạnh khỏe thật sự, toàn là người bệnh. Nên đức Phật là đại y vương. Trong kinh Đức Phật thường nói, Phật dùng thuốc gì để trị bệnh cho mọi người? Chính là dùng Thập thiện, Tam quy, Ngũ giới, thập giới, Lục ba la mật. Đây là phương thuốc của Phật, là liều thuốc pháp. Pháp trị liệu của y học trên thế gian dù có hay, bác sĩ dù tài giỏi đến đâu thì trị bệnh cũng chỉ có thể trị ngọn, không thể trị gốc. Trị gốc là sao? Liễu sanh thoát tử ra khỏi tam giới, đây mới gọi là trị gốc. Chỉ có Phật mới có thể trị gốc, Phật pháp là gốc ngọn đều trị.

Quý vị xem Bồ Tát tu lục độ, điều kiện cơ bản ở trước đã nói. Tại sao chúng ta không tu được? Đương nhiên là tu không thành. Vì sao? Vì không đủ điều kiện cơ bản. Điều kiện cơ bản là viễn ly bốn tướng. Tu tất cả thiện pháp, tất cả thiện pháp chính là lục độ, lục độ chính là tất cả thiện pháp. Chúng ta chưa rời tứ tướng! Thực tế thì Tịnh Độ tông có phương pháp rất tuyệt diệu, nhưng người tin quá ít, người không tin lại nhiều. Tuyệt diệu của Tịnh độ tông ở chỗ nào? Tuyệt diệu ở câu Nam Mô A Di Đà Phật. Câu Phật hiệu này ở trước chúng tôi giảng rất nhiều, nói rất tường tận. Câu Phật hiệu này triển khai ra chính là 48 nguyện. Triển khai 48

nguyện chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Triển khai Kinh Vô Lượng Thọ chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Triển khai Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm chính là vô tận pháp môn mà tất cả chư Phật trong ba đời mười phương đã nói. Dem nó rút gọn lại thành một câu Phật hiệu.

Ta chỉ cần niệm câu danh hiệu Phật này, chính là đã tu hết vô lượng vô biên vô tận vô số pháp môn mà tất cả chư Phật trong mười phương ba đời đã nói, không sót pháp môn nào. Như vậy mà không tuyệt diệu sao? Quá tuyệt diệu! Ai tin điều này? Đáng tiếc là không ai tin. Người tin điều này phước báo rất lớn. Người tin tưởng sẽ niệm rất ráo câu Phật hiệu này. Tôi dạy người khác còn thêm một bộ kinh. Vì sao còn thêm một bộ kinh? Vì lòng tin chưa đủ. Chưa hoàn toàn tin tưởng kinh Vô Lượng Thọ cũng không sao. Trình độ tin tưởng chưa đủ, tôi dạy quý vị đọc kinh. Đọc kinh giúp quý vị chánh tín, giúp kiên định nguyện vọng cầu sanh tịnh độ. Quý vị nên biết thế giới Cực Lạc rất vi diệu. Ở đó không có thiên tai, là môi trường tu học tốt nhất trong biến pháp giới hư không giới.

Đức Thế Tôn thuyết pháp suốt 49 năm, nhưng chưa từng nghe ngài nói thế giới Cực Lạc có đau bệnh, có người bị bệnh, chưa từng nghe qua. Thế giới Cực Lạc có người chết, cũng chưa từng nghe qua. Không có đau bệnh, không có tử vong.

Ở sau sẽ nói đến Đàm Loan Pháp sư giới thiệu cho chúng ta 17 loại y báo trang nghiêm, 8 loại chánh báo của thế giới Cực Lạc. Những điều này chúng ta đều phải biết rõ ràng, vì sao ta niệm Phật A Di Đà? Vì sao cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc? Thì sẽ hiểu. Trước tiên là chính mình hiểu. Chính mình chưa hiểu sẽ sinh ra tham luyến thế gian này, không buông bỏ được! Không có gì khác ngoài tham luyến và tình chấp.

Viễn ly bốn tướng, tu lục độ này là đúng. Chúng ta dùng phương pháp gì để buông bỏ bốn tướng này? Tôi nói với quý vị, chỉ một câu Nam Mô A Di Đà Phật là có thể buông bỏ. Thật sự y theo phương pháp của Bồ Tát Đại Thế Chí “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, niệm liên tục năm ba năm tự nhiên sẽ buông bỏ bốn tướng. Không nghĩ đến buông bỏ, không cố ý buông bỏ nó, nhưng tự nhiên buông bỏ, không còn nữa. Trong lòng không còn nghĩ đến ta. Phước báo của ta, bệnh tật của ta, thân thể của ta, không còn nghĩ đến những điều này nữa. Vì sao? Hoàn toàn nghĩ đến Phật A Di Đà, những thứ tạp loạn này tất cả đều không còn. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là toàn bộ tâm niệm của ta. Đây chính là thật sự để Phật A Di Đà trong lòng, những thứ khác đều như mây như khói. Như vậy là đồng tâm với Phật A Di Đà.

Đọc bộ kinh này, đọc 48 nguyện là đồng nguyện với Phật A Di Đà. Đồng tâm đồng nguyện thì làm gì có chuyện không vãng sanh! Cảnh giới vãng sanh tuyệt đối không phải ở

cõi đồng cư, cũng không ở cõi phương tiện, mà trực tiếp sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Đây là điều mà ngay trong đời này chúng ta có thể làm được, vậy tại sao không làm? Không cần thời gian quá dài. Năm ba năm đến 10 năm nhất định có thể làm được. Nếu thật sự lập đại nguyện này, cứ nhắm theo một phương hướng, một mục tiêu mà đi lên. Như vậy thì Phật A Di Đà ngày ngày đều ở bên cạnh chúng ta. Ngài quan tâm đến chúng ta, Chư Phật Như Lai hộ niệm, Thiên Long Thiên Thần gia hộ. Là việc tốt nhất trong thế xuất thế gian tại sao lại không cần? Chỉ muốn suốt ngày suy nghĩ này kia, còn tự cho là đúng. Như vậy là sai!

“*Bồ Tát tự hành thử pháp, diệt dĩ thử giáo đạo lợi ích chúng sanh*”. Triền khai lục độ chính là 8400 pháp môn, là vô lượng pháp môn. Nếu hoàn toàn từ trong pháp đại thừa để nói về bố thí, thì bố thí là buông bỏ. Phải buông bỏ tham sân si mạn nghi, buông bỏ vọng tưởng tập khí. Điều này trong pháp đại thừa gọi là pháp hợp, tức là pháp và đại thừa hợp lại.

Giới luật chính là oai nghi hữu tác mà Hiền Thủ Quốc Sư nói trong tứ đức. Trì giới là gì? Là làm tấm gương tốt nhất để người noi theo. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh. Tấm gương gì? Gương của Bồ Tát, gương của người tu hành chân chánh.

Nhẫn nhục chính là lòng nhẫn nại. Kiên trì vĩnh viễn không biến chất, vĩnh viễn không đổi thay, vĩnh viễn không mất đi.

Tinh tấn, tinh là thuần mà không tạp. Chỉ có một phương hướng, một mục tiêu. Một môn thâm nhập huân tu lâu dài chính là tinh tấn. Một môn thâm nhập là tinh, huân tu lâu dài là tấn.

Thiền định là tâm không tạp niệm. Tâm thanh tịnh luôn hiện tiền. Như vậy trí huệ sẽ khai mở. Trí tuệ mới thật sự là chánh pháp cứu trú. Bắt đầu thực hành ngay từ bản thân, chánh pháp của chính mình cứu trú. Chánh pháp của mình và chánh pháp của Như Lai là một không phải hai. Như vậy mới có thể phổ độ chúng sanh. Đây là trí tuệ khởi tác dụng. Nên nói Bồ tát tự hành trì pháp này, và cũng lấy pháp này để giáo hoá lợi ích chúng sanh.

“*Cố tục vân giáo hoá an lập chúng sanh*”. Hội Sớ giải thích “*dĩ đạo thọ tha vi giáo*”. Đem con đường thành Phật để truyền thụ cho tha nhân gọi là giáo. “*Chuyển ác thành thiện vi hoá*”. Thầy dạy chúng ta. Dạy rồi, mà chúng ta đã hoá chưa? Nên chúng ta thường nói giáo dục, dạy học. Nhà Phật gọi là giáo hoá. Giáo hoá ý nghĩa rất thâm sâu! Giáo mà không hoá, tức không có nhận được hiệu quả. Hoá chính là chuyển ác thành thiện, chuyển tà thành chánh, chuyển phàm thành thánh. Thật sự có thay đổi, như vậy công đức của “giáo” đã xuất hiện. Tại sao chúng ta hàng ngày học vẫn mà không có thay đổi? Có thay đổi. Nhưng không phải thay đổi theo phương hướng tốt, mà thay đổi theo hướng xấu. Càng thay đổi thì càng đi

xa. Nguyên nhân gì vậy? Chưa xa rời bốn tướng, nên không thể thay đổi như chư Bồ Tát. A la hán thành Bồ Tát, Bồ Tát thành Phật. Đó là thay đổi theo chiều hướng tốt. Vấn đề của chúng ta là chưa buông bỏ. Chưa buông bỏ bản ngã, chưa buông bỏ cái đối lập. Chưa buông bỏ mâu thuẫn, chưa buông bỏ xung đột. Cho nên học cách nào cũng không học được như các vị Bồ Tát.

Nên chúng ta từ viễn ly bốn tướng mà suy rộng ra. Buông bỏ tự ngã, buông bỏ đối lập, buông bỏ mâu thuẫn, buông bỏ xung đột. Thật sự khẳng định nhận biết biến pháp giới hư không giới và mình là nhất thể.

Lão Tử nói, trời đất với ta đồng căn, vạn vật với ta là một thể. Gần gũi với tất cả chúng sanh, tương thân tương ái. Quan tâm và thương yêu chúng sanh rất tự nhiên. Quan tâm tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn ý giúp chúng sanh. Đây là Bồ Tát hạnh. Nên mới có thể chuyển. Chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển tà thành chánh, chuyển phàm thành thánh, mới có thể chuyển được. Không như vậy thì không sao chuyển được.

“Dẫn đạo chúng sanh an trú chánh đạo”. Nếu con người trên quả địa cầu này ngày nay, mỗi người đều an trú vào kinh Vô Lượng Thọ, an trú vào Phật A Di Đà, thì không có thiên tai nào hết. Thân thể bất luận có bệnh tật gì, bệnh ung thư, bệnh không trị được. Tự nhiên nó sẽ lành, phục hồi như thường. Điều này trong kinh Di Giáo Phật nói, chế tâm một chỗ, không việc gì không làm được. Ở trước chúng ta có đọc đến chỉ tâm một chỗ, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng với kinh Di Giáo.

Trang 351, hàng thứ hai từ dưới đếm lên có câu: “chỉ tâm nhất xứ”. Tâm chúng ta hiện nay là tâm tán loạn, từ sáng đến tối suy nghĩ lung tung. Chỉ tâm nhất xứ là gì? Tôi dừng lại ở nơi Phật A Di Đà. Suy nghĩ hay khởi tâm động niệm toàn là Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra thì không có gì nữa. Như vậy gọi là chỉ tâm một chỗ. Cái ta không còn, ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là ta. Được như vậy thì không có gì chẳng làm được. Những gì Phật A Di Đà làm được thì ta cũng làm được .

Bộ kinh Vô Lượng Thọ này nói gì? Chẳng phải đang nói chính mình đó sao, không hề nói đến người khác. Đây là thật không phải giả. Cho nên dẫn dắt chúng sanh an trú vào trong chánh đạo. *“Kiến lập đại tâm”*. Đại tâm chính là Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, chính là Nam Mô A Di Đà Phật. Đây gọi là an trú. An là bình an, là bình đẳng an trú. An là vĩnh viễn không có thiên tai, không có nguy hiểm.

“Cái đại sĩ dĩ lục độ giáo đạo dữ nhiếp thọ chúng sanh, sử chi chuyển ác thành thiện, phát khởi đại tâm”. Kiến lập đại tâm chính là phát tâm đại bồ đề. Phát tâm cầu sanh tịnh độ, phát tâm thân cận Phật Di Đà tức là an trú chánh đạo. Kinh Vô Lượng Thọ chính là chánh

đạo. “*Thử đạo phi thị tiểu đạo, cái vi vô thượng chân chánh chi đạo. Vô thượng giả, vô hữu cánh năng thắng qua chi giả*”. Trong Phật pháp đạt đến đỉnh cao, thì không có gì cao hơn điều này. Đây là điều không thể không biết. Không tìm được phương pháp cao hơn nữa. Phương pháp này Đức Thế Tôn và tất cả Chư Phật Như Lai giới thiệu cho chúng ta, từ một ngày cho đến bảy ngày là thành công. Quý vị tìm xem phương pháp nào có thể khiến ta thành công trong vòng từ một ngày cho đến bảy ngày? Bậc thượng thượng căn một ngày sẽ thành công. Người độn căn bảy ngày cũng có thể thành công. Có phương pháp nào cao hơn phương pháp này chẳng? Có phương pháp nào chắc chắn hơn phương pháp này chẳng? Có phương pháp nào dễ hơn phương pháp này chẳng? Không tìm thấy. Càng thù thắng thì càng dễ. Pháp xuất thế gian như vậy, pháp thế gian cũng như vậy.

Ở Trung quốc, gốc rễ lớn của học thuật Trung quốc có bộ kinh gọi là Kinh Dịch. Kinh Dịch là căn bản của học thuật Trung quốc, những cũng dễ! Không khó. Pháp xuất thế gian phàm phu thành Phật cũng dễ. Cũng có một bộ Kinh Dịch. Kinh dịch này là gì? Chính là kinh Vô Lượng Thọ. Dễ hơn nữa là tiểu bản Kinh A Di Đà, cũng là Kinh Dịch. Từ thời ngài Huệ Viễn đại sư đến nay, y theo Kinh A Di Đà tu hành vãng sanh chứng quả không biết bao nhiêu người! Người y theo kinh Vô Lượng Thọ không nhiều. Vì sao? Kinh Vô Lượng Thọ chưa có bản hay. Xem hết năm bản thì quá phiền phức, nên mọi người đều học Kinh A Di Đà. Kinh A Di Đà, nhất là được Sớ Sao của Liên Trì đại sư, Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư là đầy đủ rồi.

Đại sư Liên Trì và đại sư Ngẫu Ích thực sự đã nói ra hết tinh túy của Kinh Di Đà. Những điều này trước đây chúng ta đã học, không chỉ học một lần. Cho nên con đường này là con đường chơn chánh vô thượng. Chúng ta ngày nay cầm được trên tay mà cũng không biết, không nhận ra giá trị của nó, thật đáng tiếc! Con đường chơn chánh vô thượng đang ở trong tay, mà cứ đi cầu bàng môn tả đạo, như vậy có tiêu đời hay không. Như vậy là sao? Chúng ta chưa đủ lòng tin. Vì sao lòng tin không đủ? Không nhận ra chân giá trị. Cứ cho rằng có con đường khác tốt hơn, con đường khác có thể giúp ta thành tựu.

Về việc này Liên Trì Đại sư đã nói rất hay, ngài nói Tịnh độ tông chánh và phụ song tu. Niệm Phật A Di Đà là chánh tu, vậy dùng điều gì để làm trợ tu? Vẫn là dùng cách niệm Phật A Di Đà để là trợ tu. Liên Trì đại sư nói, chánh và phụ đều là Phật A Di Đà, không nên đi tìm cái gì khác nữa. Nói rất hay! Ngài nói rất tuyệt diệu.

Trong Tịnh Độ Luận Chú nói “*Vô thượng giả, thử đạo cùng lý tận tánh, cánh vô quá giả*”. Lý, người bây giờ gọi là chân lý. “Cùng lý”, cùng là đạt đến cứu cánh. Đối với lý này đã đạt đến cứu cánh. Tánh, tánh cũng là lý. Tánh là bản tánh, là chân như tự tánh. Tận tánh, ta chứng không phải là cục bộ, không phải là phần diện. Những gì ta chứng được là toàn thể của tự tánh. Đây gọi là cùng lý tận tánh. “Cánh vô quá giả” tức là có muốn vượt qua nó cũng

không có. Không có gì có thể vượt qua. Phật Phật đạo đồng. Bồ Tát chúng được diệu giác vị chính là cảnh giới này, cùng lý tận tánh, là quả vị diệu giác. Người chúng được quả vị này trú ở đâu? Trú ở thường tịch quang, không phải ở cõi thật báo trang nghiêm. Cùng lý tận tánh trong cõi thật báo trang nghiêm chưa được viên mãn, còn thiếu một chút. Thật sự đến cứu cách viên mãn, “cánh vô quá giả”, họ chính là diệu giác cực quả mà trong kinh Hoa Nghiêm nói, là quả vị cứu cánh. Họ không ở cõi thật báo mà ở cõi thường tịch quang. Cõi thật báo cũng không thấy nữa.

Bồ Tát trong cõi thật báo là pháp thân Bồ Tát. Chỉ có tập khí vô thi vô minh tồn tại, ngoài ra không có gì cả. Họ cần sự giúp đỡ của diệu giác Phật quả. Có ý niệm này, đó chính là cảm, thì Như Lai trong cõi thường tịch quang liền có ứng. Ứng như thế nào? Ứng là nhất định hiện cõi báo, hiện thân pháp tánh, cõi pháp tánh, hòa quang đồng trần với họ, làm tấm gương cho họ tu học. Đây là pháp thân đại sĩ trong cõi báo. Trên cảm ứng đạo giao với chư Phật. Dưới không cần phải nói, là cảm ứng với chúng sanh trong mười pháp giới. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Đạo lý cảm ứng, hiện tượng cảm ứng, phương tiện thiện xảo cảm ứng chúng ta không sao nghĩ lường được, không cách nào tưởng tượng, không sao nói được.

Chúng sanh trong pháp giới vi trần có cảm. Các ngài có ứng không? Vẫn ứng như thường. Các ngài ứng trong vi trần pháp giới, vi diệu viên dung đến cùng cực. Những thông tin này trong bộ kinh này nói lộ ra hết. Ý nghĩa của bộ kinh này rộng sâu vô cùng tận, không có tường tận. Chính là “tự tánh đương nhơn”. Đương nhơn là gì? Là tự tánh của chính chúng ta. Do tâm tánh của Phật Di Đà biến hiện ra, cũng chính là tâm tánh của chính chúng ta biến hiện ra. Tự tánh của chúng ta với tự tánh của Phật A Di Đà là một không phải hai. Học đại thừa, học Tịnh độ mà không có nhận biết này, thì không thể đi sâu vào cảnh giới được.

“*Hựu Hoa Nghiêm Đại Sớ Sao*”, chính là sớ sao của ngài Thanh Lương, quyển thứ 13, “*thuyết vô hữu năng quá giả, cố hiệu vi vô thượng*”. Đặc biệt giải thích như thế nào gọi là vô thượng. Không có gì có thể vượt qua, nó đã đến đỉnh điểm, nên gọi là vô thượng. “*Chân giả, chân thật, vô mê vô vọng*”. Không đơn giản! Như thế nào gọi là chân thật? Là không mê, hoàn toàn giác ngộ là chân. Tuyệt đối không còn hư vọng tức là thật. “*Chánh giả, lý vô sai viết chánh*”. Chân lý mà ta nhìn thấy không sai lầm, không thiên lệch gọi là chánh. “*Hựu vô tà vô khúc viết chánh*”. Trong này không có tà vạy gọi là chánh.

“*Hựu thiên môn giải chánh pháp nhãn tạng trung chi chánh tự viết. Chánh giả, thị Phật tâm chi đức danh*”. Giải thích này càng có ý nghĩa hơn nữa. Như thế nào là chánh? Chánh là Phật tâm. “*Thử tâm triệt kiến chánh pháp, cố vân chánh pháp nhãn*”. Thấy chánh pháp không phải là nhục nhãn, không phải nhãn thức, không phải là ý thức, cũng không phải A lại da. Chúng đều không nhìn thấy. Là chân như tự tánh. Phật tâm chính là tâm giác, là bản giác của

chúng ta. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận Bồ Tát Mã Minh nói “Bản giác bản hữu, bất giác bản vô”. A lại da là bất giác. Nói cách khác, tà tri tà kiến vốn không có. Mê vọng tà vạy trong tự tánh cũng không có. Những thứ này là thứ thuộc về A lại da, không liên quan đến tự tánh.

Chúng ta mê, nhưng mê ở đâu? Mê ở chỗ có tự tánh mà không biết dùng, hoàn toàn để A lại da làm chủ. A lại da sắp đặt chúng ta trong lục đạo luân hồi và luân chuyển theo nó. Tự tánh được ví như chủ nhân, A lại da được ví như người làm trong nhà. Bây giờ đã hoàn toàn điên đảo, người ở trở thành làm chủ. Nó sắp đặt lục đạo rồi kêu chủ nhân đến đó. Thật sự là như vậy. Chủ nhân là thật, người hầu là giả. Chúng ta đã sai một cách kỳ quặc. Không có giáo huấn của Phật Bồ Tát, thì chúng ta vĩnh viễn là mê mà không giác. Chư Phật Bồ Tát đánh thức dạy, chúng ta mới biết chân tướng sự thật. Tuy biết chân tướng sự thật, nhưng người ở làm chủ đã quen, nên hình như ngay lập tức chưa thể thay chuyển được. Đây chính là vì sao học nhiều năm như vậy, mà tập khí này vẫn không thay đổi. Đạo lý chính là ở chỗ này.

Làm sao? Biện pháp duy nhất chính là chúng ta huân tập, thời gian huân tập chánh pháp quá ngắn, sức mạnh quá yếu. Nghe lời nô tỳ quá lâu, nên cho rằng họ mới thật là chủ nhân. Có người nói với chúng ta, nghe rồi nhưng không tin nên không thay đổi được, nên vẫn cứ nghe chỉ huy của nô tỳ. Nghe theo sắp xếp và chịu sự khống chế của nó. Như Lai gọi là người đáng thương. Minh vốn là một vị Phật tại sao lại trở thành như vậy. Quý vị thử nhìn xem, như vậy không đáng thương sao? Khi nào mới tỉnh lại? Điều này phải nhờ vào sự huân tu lâu dài. Từ từ phải nên hiểu rõ ràng minh bạch. Nếu thật sự đã thấu triệt, sẽ hoàn toàn thay đổi. Nói cách khác, triệt kiến chánh pháp. Triệt kiến chánh pháp, tông môn gọi là minh tâm kiến tánh. Chưa thật sự thay đổi thì không được. Đây gọi là chánh pháp nhãn, giáo môn cũng gọi là chánh pháp nhãn. Tông môn gọi là chánh pháp nhãn tạng cũng cùng một ý nghĩa.

“Đạo” bên dưới giải thích chữ đạo này. Đạo có hai nghĩa. Thứ nhất “Năng thông vi nghĩa”, giống như con đường của chúng ta. Đạo lộ nghĩa là có thể thông, từ khu đất A thông đến khu đất B, từ khu đất B thông đến khu đất C. Đạo lộ có nghĩa là dẫn dắt. Chúng ta từ phàm phu có thể thông đến Bồ Tát, từ Bồ Tát có thể thông đến Phật. Đây cũng gọi là đạo.

“*Câu Xá Luận nhị thập ngũ vân, đạo nghĩa vân hà*”. Chữ đạo này có nghĩa là gì? “*Vị niết bàn lộ, thừa thử năng vãng niết bàn thành cố*”. Niết bàn thành là ví dụ. Con đường niết bàn là đường gì? Là Phật đạo, là con đường thành Phật. Đi theo con đường này, thì nhất định sẽ đến niết bàn thành. Nghĩa là ta nhất định có thể chứng được đại bát niết bàn. Đại bát niết bàn là thành Phật, tiểu niết bàn là thành A la hán.

Tịnh tông là con đường lớn. Con đường này ở đâu? Chính là một câu danh hiệu, sáu chữ hồng danh. Quý vị cần nên hiểu, trong sáu chữ hồng danh, hàm nhiếp viên mãn Bồ Tát đạo. Cũng chính là những điều Bồ Tát cần tu, đều có đủ trong đó. Nhất tâm chuyên tu không có tạp niệm, giống như Bồ Tát Đại Thế Chí nói “đô nhiếp lục căn”. Đô nhiếp lục căn chính là buông bỏ vạn duyên. Tịnh niệm tương tục, chính là một câu Phật hiệu. Trong câu Phật hiệu này cần phải tịnh, dùng tâm thanh tịnh. Tịnh là gì? Không có hoài nghi, không có xen tạp. Có hoài nghi là lòng tin không chính. Có xen tạp là hoàn toàn phá hoại công phu niệm Phật của mình. Vì sao ta niệm Phật? Mục đích niệm Phật của ta là gì? Mục đích niệm Phật là hy vọng thông đến niết bàn thành. Tạp niệm xen vào thì niết bàn thành không thể đến được, công phu hoàn toàn bị nó phá hoại. Cho nên không được có tạp niệm, không được có hoài nghi. Nên thâm nhập một môn huân tu lâu dài. Điều này mới thật sự giúp chúng ta. Nên vứt bỏ ý niệm hoài nghi và lo lắng, vứt bỏ tạp niệm, tam muội liền hiện tiền. Đây gọi là niệm Phật tam muội. Niệm Phật tam muội cũng gọi là nhất tâm bất loạn. Công phu sâu cạn bất đồng. Tịnh Độ tông nói đến ba đẳng cấp. Thượng phẩm, lý nhất tâm bất loạn. Trung phẩm, sự nhất tâm bất loạn. Hạ phẩm gọi là công phu thành phẩm. Trong mỗi cấp bậc lại phân ra rất nhiều cấp bậc khác nhau.

Đọc tụng kinh Vô Lượng Thọ và nhất tâm niệm Phật, sẽ giúp ta nâng cao, cấp bậc này không ngừng nâng cao. Nếu bốn tướng chưa buông bỏ mà bị bên ngoài mê hoặc sẽ rất dễ bị thoái tâm, tâm rất dễ thay đổi. Lại đi vào vòng của danh văn lợi dưỡng, lại lẫn lộn trong các pháp thế gian. Như vậy thì thật đáng tiếc. Nói cách khác, chúng ta lại trở về trong luân hồi lục đạo, bị lạc mất con đường niết bàn. Trong Hoa Nghiêm Sớ Sao nói con đường thông đến quả vị Phật gọi là đạo.

Nghĩa thứ hai “*Niết bàn chi thể, bài trừ chư chướng, vô ngại tự tại, vị chi đạo*”. Cách nói này cũng rất hay. Thể của niết bàn, tự thể của niết bàn là vô ngại tự tại. Nó không có chướng ngại, nhưng bây giờ đã có chướng ngại. Chướng ngại gì? Có ba loại phiền não chướng: Vô minh phiền não, kiến tư phiền não, trần sa phiền não. Trong kinh Hoa Nghiêm đổi danh từ, gọi là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng chính là vô minh phiền não. Phân biệt chính là trần sa phiền não. Chấp trước chính là kiến tư phiền não. Mỗi loại đều là vô lượng vô biên nói không cùng tận. Những tập khí phiền não này trong tự tánh hoàn toàn không có. Nên nói thể của niết bàn không có phiền não.

Chúng ta buông bỏ hết những phiền não này thì thể của niết bàn liền xuất hiện, nó sẽ hiện tiền. Thể của niết bàn, ngôn ngữ của chúng ta không cách nào diễn tả hết được, không nói ra được. Tâm tư chúng ta không cách nào nghĩ ra được, không thể nào nghĩ đến được. Đây là thật. Thể của niết bàn trong triết học gọi là bản thể của vũ trụ vạn hữu. Từ xưa đến nay các

nhà khoa học đều nghiên cứu, cho đến bây giờ cũng không thể nói ra được. Bản thể rốt cuộc là gì? Có rất nhiều cách nói, nhưng đều không thể khiến người ta tâm phục khẩu phục. Chỉ có trong kinh điển đại thừa dùng thể của niết bàn để hình dung nó.

Thật ra đây là thể tánh, chính là tự tánh. Vì sao không thể nói? Vì sao không thể nghĩ? Vì nó không có hình tướng. Trong Tịnh độ tông dùng thường tịch quang để hình dung. Thường là vĩnh hằng bất biến, bất sanh bất diệt. Tịch là thanh tịnh bất động. Ngài Huệ Năng nói, “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Nói về thanh tịnh. Câu thứ tư ngài nói, “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, chính là bất động. Xưa nay chưa từng động, là thanh tịnh. Câu thứ hai là nói bất sanh bất diệt. Toàn bộ là nói đến thể của niết bàn. Ngài còn nói câu thứ ba, “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Trong thể này nó vốn là như vậy. Nó tuy không có gì nhưng lại có tất cả, chỉ là nó không hiện ra. Nó không hiện, nhưng cái gì nó cũng có.

Trong kinh Pháp Hoa Đức Thế Tôn đem bốn tự cụ túc nói ra một cách cụ thể. Ngài nói tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Đây chính là đem câu “đâu ngờ đâu tự tánh vốn tự đầy đủ” của ngài Huệ Năng nói ra một cách cụ thể. Nó đầy đủ điều gì? Đầy đủ trí tuệ, đầy đủ đức năng, đầy đủ tướng hảo. Nó vốn tự đầy đủ. Nhưng ba loại này trong tánh đức không tìm thấy. Năm căn nhãn nhĩ tỷ thiệt thân không cách nào tiếp xúc được nó. Nó không phải hiện tượng vật chất, nên không tiếp xúc được. Cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Ta dùng tâm tư để nghĩ cũng không sao nghĩ được. Vì sao? Bởi nó không phải hiện tượng tinh thần. Tư tưởng của chúng ta đối với hiện tượng tinh thần có thể với tới được.

Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân đối với hiện tượng vật chất có thể với tới được. Nhưng nó không phải, nó không có hiện tượng. Chúng ta đem toàn thể vũ trụ quy nạp thành ba loại lớn: hiện tượng tự nhiên, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần. Nhưng nó không phải ba hiện tượng này, nên khoa học không thể biết được. Như vậy làm sao biết nó tồn tại? Trong kinh nói “duy chứng phương tri”. Chứng được cảnh giới đó thì tự nhiên sẽ biết, sẽ thấu triệt. Chứng bằng cách nào? Buông bỏ chướng ngại sẽ chứng được. Nếu ba loại chướng ngại này không buông bỏ thì vĩnh viễn không nhìn thấy nó.

Trừ bỏ các chướng sẽ thấy được, sẽ nhìn thấy. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm. Nói cách khác, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước sẽ nhìn thấy. Không chấp trước là công phu thiền định của A la hán, chính là cửu thứ đệ định, gồm tứ thiền, tứ vô sắc và diệt thọ tưởng định. Tứ thiền bát định không được. Trong tứ thiền bát định vẫn còn chấp trước. Hoàn toàn không chấp trước là định thứ chín gọi là diệt thọ tưởng định. Định của Bồ Tát cao hơn A la hán rất nhiều, nhất là đại Bồ Tát. Định đến cứu cánh viên mãn gọi là tự tánh bản định. Trở về với tự tánh chính là kiến tánh. Chưa trở về với tự tánh sẽ không nhìn thấy tánh.

Nên biết tự tánh không phải vật chất, không phải tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nó là bản thể, có thể sanh ra vạn pháp. Vũ trụ do nó sanh ra, thân này của ta là nó sanh ra. Trong Phật pháp nói thân của chính mình là chánh báo, tất cả những thứ ngoài thân đều gọi là y báo. Những thứ này giống như giấc mộng vậy. Mọi người đều có kinh nghiệm nằm mộng, thử suy nghĩ xem lần nằm mộng nào không có mình trong đó? Có ai có hiện tượng này, nằm mộng mà không có mình trong đó? Như vậy không thể nằm mộng, trong mộng nhất định có ta. Ta là chánh báo, trong mộng thấy rất nhiều người đó là y báo của ta, đó không gọi là chánh báo. Là do ý thức của ta biến hiện ra.

Trong cảnh mộng của tôi có quý vị, trong cảnh mộng của quý vị có tôi. Người nào có mộng của người đó. Nên Chư Phật Bồ Tát thấy rất rõ ràng thấu triệt. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, tự làm tự chịu. Nếu trách người khác đó là sai hoàn toàn. Tất cả đều là do tự tánh biến hiện. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, không phải từ tâm tướng người khác sanh ra. Từ tâm tướng của chính mình sanh ra không liên quan đến người khác. Chúng ta cảm tạ Phật Bồ Tát, cảm ân Phật Bồ Tát. Chư Phật Bồ Tát nói cho ta nghe về chân tướng sự thật này ta mới hoá nhiên đại ngộ. Chúng ta muốn đạt đến cảnh giới Chư Phật Bồ Tát thì nên nghe lời, trừ bỏ các chướng ngại. Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Buông bỏ là kiến tánh.

Kiến tánh là cảnh giới như thế nào? Vô ngại tự tại. Không có chướng ngại, được đại tự tại. Vô ngại tự tại chính là thành Phật, chính là minh tâm kiến tánh. Kiến tánh thành Phật gọi là đạo. Đây là nghĩa thứ hai của đạo. Vẫn là nói con đường thành Phật.

“*Niết Bàn Vô Danh Luận viết*”. Là cuốn Niết Bàn Vô Danh Luận. Lão Tử nói “Danh khả danh, phi thường danh. Đạo khả đạo, phi thường đạo”.

“*Phu niết bàn chi danh đạo dã, tịch miêu hư khoáng, bất khả dĩ hình danh đắc. Vi diệu vô tướng, bất khả dĩ hữu tâm tri*”.

Ta cần phải làm thế nào để đạt được nó? Trừ bỏ hình và danh. Hình là hình tướng, không còn chấp trước. Danh là tên gọi. Tất cả hiện tượng không còn chấp trước, cũng không chấp trước vào danh từ thuật ngữ. Danh từ thuật ngữ là giả không phải thật. Như vậy mới thật sự lãnh hội được ý nghĩa của bốn chữ Hình- Miêu- Hư- Khoáng này, đây đều là hình dung từ.

“*Bất khả dĩ hữu tâm tri*”. Tâm này là gì? Chần chừ do dự. A lại da, mặt na, ý thức. Đây là vọng tâm. Vọng tâm không có cách nào biết được chân tâm. Buông bỏ vọng tâm thì chân tâm liền hiện tiền. Quý vị nên biết, chúng ta bây giờ có thể cảm nhận được chính là ý niệm. Ý niệm là tâm khởi tác dụng. Có niệm, vọng niệm, niệm niệm đều là vọng niệm. Tâm mà chúng ta đang nghiên cứu kinh giáo có phải là vọng tâm chăng? Phải. Tâm niệm Phật A Di Đà có phải vọng tâm chăng? Phải. Vậy có thể thấy được chân tâm chăng? Được. Vì sao? Vì ta chỉ

có nhất niệm, khi niệm đến vô niệm sẽ nhìn thấy. Niệm mà không niệm. Đó là công phu, đó là cảnh giới. Niệm đến vô niệm sẽ nhìn thấy.

Có những lúc như vậy chẳng? Có, đôi lúc có. Nhưng không thể duy trì. Khi niệm Phật có hiện tượng này. Khi tụng kinh cũng có hiện tượng này. Ngồi đây tụng kinh, tụng đến lúc chuyên chú sẽ có cảm giác gì? Cảm giác thân thể ta không còn nữa, tâm hoàn toàn chuyên chú vào kinh, chuyên chú vào câu Phật hiệu. Niệm Phật trong chánh điện Phật, ngồi đó niệm Phật nhưng hình như nửa thân dưới không còn, nửa thân trên có cảm giác, nhưng cảm giác không có nửa thân dưới. Như vậy là mới khế nhập được một chút. Khi cảm giác được tình hình thì hư vọng lại tăng trưởng, cảnh giới liền mất đi. Cảnh giới này hiện tiền thì phải đối phó thế nào? Đừng quan tâm đến nó. Không nên để ý đến nó, dần dần cảnh giới này sẽ kéo dài thời gian ra, thực sự cảnh giới sẽ nâng cao.

Thân thể này, thế giới này chính là giả, nó không phải là thật. Khi nhất tâm chuyên chú ta sẽ lãnh hội được, dần dần sẽ hiểu rõ. Những lời đức Phật dạy trong kinh không phải là mê tín, mà là khoa học. Thầy Phương Đông Mỹ suốt đời nghiên cứu. Khi thầy tiếp xúc với Phật giáo khoảng 30 tuổi, ngoài 30 tuổi thì phải, 79 tuổi ra đi. Tôi hỏi thầy về nhân duyên học Phật. Thầy nói rất ngẫu nhiên. Thầy học ở nước ngoài, tốt nghiệp tiến sĩ triết học ở Mỹ. Thầy tốt nghiệp năm hai mấy tuổi, rất trẻ. Sau khi tốt nghiệp thầy ở lại trường dạy học. Hai mươi mấy tuổi đã trở thành giáo thọ, thành danh rất sớm.

Thời kỳ chiến tranh, thầy dạy ở trường đại học Trung Ương. Có lần thầy bệnh, bạn thầy kiến nghị đến núi Nga Mi nghỉ dưỡng. Núi Nga Mi là đạo tràng Phật giáo, cảnh rất u tịch, thầy rất thích nơi này. Thầy dưỡng bệnh ở trong chùa. Thầy nói thời đó giao thông khó khăn, thông tin cũng khó khăn. Trên núi báo và tạp chí hoàn toàn không có, chỉ có kinh Phật. Người đọc sách luôn muốn xem sách, không có gì xem, chỉ có kinh Phật. Thôi được! Thì xem kinh Phật. Càng xem càng thấy thích thú, thầy thật sự hiểu được. Phát hiện trong kinh có vô lượng ý nghĩa rất vi diệu. Từ đó về sau thầy kết duyên với kinh Phật, không ngày nào chẳng đọc kinh Phật.

Thầy hoàn toàn dùng quan điểm triết học để xem kinh Phật. Nửa giai đoạn đầu, lúc tôi quen thầy là nửa giai đoạn đầu, coi như là nửa giai đoạn đầu, không phải nửa giai đoạn sau. Thái độ của thầy là Kinh Phật có triết học cũng có mê tín. Triết học thì đúng là số một thế giới, nên triết học Phật giáo là đỉnh cao của triết học. Thầy nói, thầy nói với tôi Thiên tông, Tướng tông_Pháp tướng duy thức tông, Tánh tông đều là triết học chân chánh. Hoa Nghiêm, Thiên Thai đều có một phần. Đặc biệt thầy rất thích Kinh Hoa Nghiêm và thầy đã giới thiệu kinh Hoa Nghiêm cho tôi. Tôi cũng rất thích, có thể trong quá khứ đã từng học qua, nên tiếp

xúc đến cảm thấy rất thích. Khi thầy tuổi lớn, các môn thầy dạy ở trường đều là kinh Phật. Thật là hiếm có.

Thầy giảng một mục lớn. Ở trường đại học Đài Loan giảng Phật Học Đại Thừa, giảng Phật Học Ngụy Tấn, Phật Học Tuỳ Đường, những mục lớn này. Sau đó ở đại học Đài Loan nghỉ hưu, thì trường đại học Phủ Nhân mời. Thầy dạy Triết học Hoa Nghiêm trong khoá học của tiến sĩ. Thời gian về già ở các trường đại học thầy giảng bốn mục lớn về Phật học. Hơn 20 năm dạy ở trường toàn dạy về Phật Học. Đề mục thầy dạy luôn là Triết học trong kinh Phật. Đáng tiếc là thầy ra đi hơi sớm. Nếu thầy có thể sống thêm mười năm, Phật giáo Đài Loan chắc chắn thay đổi. Sức ảnh hưởng của thầy rất lớn. Đến những năm cuối đời đối với Phật pháp thầy đã hoàn toàn tiếp nhận, không còn nói Phật giáo có phần mê tín nữa. Ngày trước còn nói trong đó có phần mê tín, về sau thầy không còn quan niệm đó nữa, không nghe nói đến mê tín. Càng nghiên cứu lại càng thấu triệt.

Quý vị xem bây giờ chúng ta đã nghiên cứu 60 năm. Khi đó là thầy Phương giới thiệu. Tôi nhờ học triết học mà vào đạo. Khi mới học cũng chịu ảnh hưởng của thầy, cho rằng trong kinh Phật có triết học tối cao, nhưng cũng có một phần mê tín. Phần mê tín đó đừng học nó, chuyên môn nghiên cứu phần triết học. Sau khi nghiên cứu sâu vào mới phát hiện, phần mê tín đó không phải mê tín, nó rất có đạo lý. Càng nghiên cứu thấy càng có đạo lý, nên đã hoàn toàn tiếp thu. Đặc biệt là Chương Gia đại sư dạy, nên tìm hiểu về Đức Thế Tôn, hiểu về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Xem Thích Ca Phổ và Thích Ca Phương Chí là truyện ký của Đức Thế Tôn.

Đứng trên góc độ của giới học thuật hiện nay để nhìn về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thì ngài là người như thế nào? Ngài là nhà giáo dục. Suốt một đời chăm lo cho giáo dục. Hiện nay ở nước ngoài đề xướng giáo dục văn hoá đa nguyên đối với xã hội. Suốt cuộc đời Đức Thế Tôn thực sự là giáo dục cho xã hội về văn hoá đa nguyên một cách bao la vạn tượng. Giáo dục phổ biến trong thế gian chính là giúp xã hội này an định ấm êm, hoá giả xung đột, hoá giải thiên tai. Phần này là nói đến giáo dục phổ biến trong thế gian. Nam nữ già trẻ, các ngành các nghề trên toàn thế giới đều nên học. Nội dung là gì? Luân lý, đạo đức, nhân quả. Như vậy xã hội mãi mãi an định, cuộc sông nhân dân luôn luôn ấm êm, hạnh phúc mỹ mãn.

Nhưng có thiếu số họ tham cầu rất cao, điều này vẫn không đáp ứng được họ. Trong Phật pháp có triết học tối cao, và khoa học tối cao. Có thể đáp ứng được tham muốn tri thức của chúng ta, thật sự có thể đưa ta đến đại bát niết bàn. Đây là đỉnh cao của triết học và khoa học.

Năm mươi năm gần đây khoa học tây phương phát triển, đặc biệt là lượng tử lực học. Họ đã tìm được bản chất của vật chất. Nghĩa là nghiên cứu vật chất rốt cuộc là gì? Họ đã tìm

ra vấn đề này. Báo cáo nghiên cứu hoàn toàn tương đồng với những gì Phật pháp đại thừa nói, chứng minh Phật pháp là khoa học. Phật pháp nói A lại da chính là lượng tử lực học hiện nay, nhưng nói rõ ràng tường tận và thấu triệt hơn các nhà lượng tử lực học. Nên Đức Thế Tôn là một nhà giáo dục lớn. Điều này ngay tiết học đầu tiên thầy Phương dạy cho tôi đã đề cập đến. Đức Thế Tôn là nhà giáo dục vĩ đại nhất trên thế giới. Ngài là vị thánh của triết học, ngài không phải là thần cũng không phải là tiên. Ngài là người như bao nhiêu con người khác.

Những năm lại đây chúng ta không ngừng tìm tòi học hỏi giáo lý đại thừa. Rất nhiều chân tướng sự thật đã dùng khoa học để ẩn chứng, ngày càng rõ ràng, ngày càng thấu triệt. Học tập đối với cổ nhân, tâm cung kính, tâm tôn kính từ đây mà sanh ra. Họ thông minh hơn chúng ta. Chúng ta nếu ở thời đại của họ, không thể có thành tựu như thế. Chúng ta ngày nay có thể nâng cao cảnh giới, thực sự khoa học đã giúp đỡ một cách rất đặc lực. 60 năm trước, khoa học không bàn đến lý luận cao thâm trong Phật học, không bàn đến. Bây giờ đều thảo luận đến. Khiến chúng ta hiểu được nghĩa không trong nhà Phật, vạn pháp giai không. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. “Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”. Điều được các nhà lượng tử lực học chứng minh. Đức Phật nói như vậy, các nhà khoa học cũng nói như vậy. Chúng ta có tin hay không? Nếu thật sự tin thì có chịu buông bỏ không? Tự nhiên sẽ buông bỏ. Còn như chưa buông bỏ, chưa buông bỏ là chưa tin tưởng. Như vậy phải làm sao? Tiếp tục học. Chỉ cần kiên trì học, mười năm hai mươi năm sau tự nhiên sẽ buông bỏ.

Cuộc đời tôi chính là đi theo con đường này. Nếu không phải huân tập suốt 60 năm, thì cũng không thể. 60 năm kiên trì không gián đoạn. 53 năm giảng kinh dạy học. Người xưa cũng đã nói, phương pháp học tập tốt nhất là dạy học. Vì sao? Nếu muốn dạy mà tự mình không hiểu thì làm sao dạy được? Nên chính mình phải hiểu rõ mới có thể truyền dạy cho người. Không làm là không được. Làm là thế nào? Trong khoa học gọi là thực nghiệm. Ta có chứng nghiệm được khắc cốt ghi tâm, khi nói ra tự nhiên không giống nhau. Tự mình không có chứng nghiệm sâu sắc, nói ra toàn bộ là của người khác. Đó là trong kinh nói như vậy, các bậc tổ sư nói như vậy, chứ chính mình thì không có chứng nghiệm. Mình phải làm mới có chứng nghiệm. Chứng nghiệm này xưa này thường có thể cảm động người khác. Không có chứng nghiệm thì toàn dùng của người khác để nói. Nói để người khác thích thú vui cười, nhưng một lúc là qua đi, không có cảm xúc. Thật sự có chứng nghiệm, ngôn từ hơi mộm mạc cũng không sao. Nói không được hay nhưng người nghe rất có ích. Vì sao? Vì đã nói ra từ nội tâm. Là lời trong lòng, không phải nghe nói bậy bạ.

Chúng ta tiếp tục xem ở sau. “*Do thượng khả tri*”, Ở trên dẫn chứng những kinh luận này, chúng ta có thể biết “*Đạo giả, thông chí niết bàn chi lộ, hựu tức thị niết bàn giả. Tổng thượng kinh luận trú u vô thượng chân chánh chi đạ giả. Chân chánh giả, chân thật vô sai dã. Vô thượng giả, thủ đạo cùng tánh tận lý, cố năng hữu năng quá chi giả. Đại sĩ giáo linh chúng sanh chứng niết bàn bỉ ngạn, an trú niết bàn đạo quả*”.

Đại sĩ ở đây là chỉ cho Bồ Tát tu hành lục độ ba la mật. Họ thật sự thực hành, thật sự tu lục độ ba la mật. Thật sự thực hành lục độ từ trong cử chỉ của mình để cảm hoá chúng sanh. Bậc thượng thượng căn tiếp thu rất nhanh và liền thành tựu. Bậc trung và hạ căn huân tập thành hạt giống. Như Thiện Đạo đại sư nói, mỗi người gặp duyên không giống nhau, gặp duyên thù thắng thì trong đời này thành tựu, gặp duyên kém hơn một chút thì làm chủng tử thiện căn cho đời kiếp sau, nhất định được độ.

Nên kinh văn trong phẩm kinh Tích Công Luỹ Đức này đáng để chúng ta học tập. Chúng ta không cần học toàn bộ, chỉ cần vài câu, một đoạn ngắn trong đó, suốt một đời thực hành không gián đoạn thì lợi ích vô cùng. Đặc biệt là ứng dụng trong pháp môn niệm Phật, giúp chúng ta kiên định chánh niệm. Tăng thêm nguyện lực cho chúng ta, quyết tâm cầu sanh tịnh độ. Như vậy thì làm gì có chuyện đời này không thành tựu!

Chúng ta xem tiếp bên dưới. “*Hạ minh do u như thượng chi thù thắng diệu đức, nhi cảm như hạ tăng thượng thắng quả*”. Đây là tu nhân chứng được quả. Chúng ta xem đoạn kinh văn ở dưới. “*Do thành như thị, chư thiện căn cố, sở sanh chi xứ, vô lượng bảo tạng, tự nhiên phát ứng*”. Chúng ta đọc tiếp kinh văn, đoạn này đọc tiếp “*hoặc vi trượng giả cư sĩ, hào tánh tôn quý. Hoặc vi sát lợi quốc vương, chuyển luân thánh đế. Hoặc vi lục dục thiên chủ, nãi chí phạm vương*”. Đây là địa vị cao. Trước là giàu có, đại phú, địa vị cao. “*Ư chư Phật sở, tôn trọng cúng dường, vị tăng gián đoạn, như thị công đức, thuyết bất năng tận*”. Vĩnh viễn tu phước, nên phước báo của họ đời đời kiếp kiếp hưởng không bao giờ hết. Đoạn này là nói cảm quả, còn ở trước là nói về tu nhân.

Y theo nhân hành ở trước mà tu sẽ được quả báo như thế nào. “*Như thị chư thiện căn, do thành như thị chư thiện căn*”. Đây là chỉ đoạn văn ở trước. “*Tích công lũy đức chi chủng chủng thiện căn thị vi năng cảm*”. Chúng ta cần phải đặc biệt chú ý. Vì sao? Ngày nay chúng ta ở trên mạng, tin tức. Nghe được thông tin hầu như đều là thiên tai, mà thiên tai còn rất nghiêm trọng. Thiên tai từ đâu mà có? Cũng là cảm ứng đến. Nhân hành chúng ta bất thiện dẫn đến quả như vậy.

Nếu chúng ta thực hành theo Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, Bồ Tát lục độ ba la mật. Chúng ta sẽ cảm được quả báo như trong kinh nói. Hiện nay chúng ta đang

tạo nhân gì? Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, tổn người lợi mình. Làm những việc ngũ nghịch thập ác. Như vậy cảm được quả báo là gì? Toàn thế giới hỗn loạn, tất cả thiên tai đều xuất hiện. Thiên tai tự nhiên. Nếu tra cứu nguyên nhân sâu xa của nó, nguyên nhân căn bản thì nó có liên quan mật thiết đến tư tưởng ngôn hành của chúng ta. Điều này các nhà khoa học hiện đại đã chứng minh.

Tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật làm thí nghiệm về nước. Chứng minh điều gì? Khoáng vật. Nó bị ngôn hành tư tưởng của nhân loại cảm ứng. Chúng ta tâm thiện hành thiện, thì khoáng vật trở thành rất thiện, như ở đây nói “*sở sanh chi xứ, vô lượng bảo tạng tự nhiên phát ứng*”. Tâm hành chúng ta bất thiện, thì vô lượng bảo tạng này đều biến thành đất đá, nó đã biến chất. Vốn là châu bảo, kim ngân, nay đã hoàn toàn biến chất. Sao lại biến chất? Ý niệm chúng ta biến đổi, nên nó cũng biến theo. Đây là trong kinh Phật nói cảnh tùy tâm chuyển. Hoàn cảnh vật chất, địa cầu, hệ thái dương, hệ ngân hà đều thay đổi theo ý niệm của chúng ta.

Ý niệm chúng ta thiện thì nó thiện, không có thứ nào là bất thiện. Thiện đến cực điểm thì thế giới này trở thành thế giới Cực Lạc. Bất thiện đến tận cùng thì thế giới này sẽ bị huỷ diệt, tinh cầu này sẽ nổ tung. Ngày xưa cho rằng những điều này là do tôn giáo mê tín nên nói vậy, bây giờ giới khoa học đã khẳng định, điều này là thật không phải giả. Chúng ta không nên lơ là xem nhẹ. Không thể không đoạn ác tu thiện. Không thể không tích lũy công đức. Nên lấy chủng chủng thiện căn để cảm hoá. “*Cảm tất hữu ứng, quả tất thù nhân*”. Cảm là nhân, ứng là quả báo.

“*Thị cố Pháp Tạng Bồ Tát cảm đắc thắng quả*”. Thắng quả của ngài là thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là do tâm hành thuần tịnh thuần thiện của Phật A Di Đà cảm nên. Đây là một thế giới mới, thời gian chưa dài. Đức Phật nói: Phật A Di Đà từ lúc tu hành, từ khi thế giới Cực Lạc xuất hiện đến nay mới có mười kiếp. Mười kiếp chúng ta thấy thì thời gian rất dài, nhưng trong toàn thể vũ trụ thì nó vô cùng ngắn ngủi. Nói cách khác, nó là một đạo tràng mới hưng khởi, cung cấp để mọi người đến đó làm Phật. Trái lại nếu không có tâm làm Phật sẽ không đến đó được.

Điều kiện ở đó rất đơn giản. Trong Đức Thế Tôn nói kinh Di Đà, không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi đó. Ba điều kiện như vậy. Phải có thiện căn, phải có phước đức, phải có nhân duyên. Đời này chúng ta có nhân duyên, nhân duyên nhất định đã gặp được. Nhưng vấn đề chính là chúng ta có thiện căn hay không? Có phước đức hay không? Giải thích đơn giản nhất thì thiện căn là gì? Thiện căn là có thể tin, có thể lý giải. Tín giải là thiện căn. Phước đức là gì? Phước đức là thật sự hành trì. Hành chứng, tín giải hành chứng. Hành chứng là phước đức. Là thực hành triệt để.

Ba tư lương tín nguyện hạnh của Tịnh độ tông. Tín là thiện căn, nguyện hạnh là phước đức. Đồng ý đi và thật sự muốn đi, thật sự niệm Phật và y giáo phụng hành. Người này rất có phước, làm gì có chuyện không thành tựu! Những bậc thánh hiền trong lục đạo chúng sanh - pháp giới tứ thánh. Có duyên thì không có ai không đồng ý đi.

Nên Bồ Tát Pháp Tạng cảm được quả rất thù thắng, “*sanh sanh thế thế sở sanh chi xứ, quân đắc như hạ văn sở đắc chi diệu quả*”. Diệu quả câu đầu tiên là “*Thủ vân vô lượng bảo tạng tự nhiên phát ứng*”. Thế giới Cực Lạc là một tinh hệ rất lớn. Khu vực này vô cùng lớn, lớn hơn hệ mặt trời và lớn hơn cả hệ ngân hà. Chúng sanh trong mười phương thế giới vãng sanh đến đó. Thành tựu rất nhanh, tốt nghiệp là thành Phật. Nên có rất nhiều người hoài nghi. Chúng sanh trong mười phương thế giới, tất cả chư Phật đều khuyên đệ tử của họ vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc đó có thể dung chứa hết chăng? Được, không vấn đề gì. Nên biết con người trong thế giới Cực Lạc mỗi ngày đều đi học, đều vãng sanh rất nhiều. Nhưng mỗi ngày người tốt nghiệp thành Phật cũng rất nhiều. Ở đó cũng như trường học vậy. Tốt nghiệp xong đều ra đi, học trò mới lại vào. Đây là điều mà chúng ta có thể tưởng tượng được.

Chúng được quả vị diệu giác đều trở về thường tịch quang, không còn ở đó nữa. Họ có còn không? Còn. Ở đâu? Ở ngay hiện tiền. Chỉ là lục căn chúng ta không tiếp xúc được, nhưng họ thật sự ở ngay trước mặt. Chúng ta có cảm, các ngài liền có ứng. Chúng ta kết duyên này với Phật A Di Đà, là đồng nghĩa cùng với tất cả Như Lai, vô lượng vô biên chư Phật kết duyên. Nhờ phước của Phật A Di Đà, nếu không nhờ phước của Ngài. Chúng ta làm sao có thể kết duyên với tất cả Chư Phật Bồ Tát và chúng sanh như vậy? Quý vị nghĩ xem điều này hạnh phúc biết bao.

Diệu quả đầu tiên “*vô lượng bảo tạng tự nhiên ứng phát*”. Hai chữ phát ứng này nói rất hay. Phát là phát sanh, ứng là cảm ứng. Chỉ cần chúng ta khởi tâm động niệm là liền có cảm ứng. Nếu tâm hành chúng ta bất thiện thì rất phiền phức. Phiền phức gì? Đắt chúng ta ở đây, đại địa này, ở dưới trống rỗng. Rời rạc lỏng lẻo, rất dễ xảy ra chuyện. Xảy ra chuyện gì? Chìm xuống dưới đáy biển. Nếu chúng ta đều hành thập thiện, tâm địa thiện lương thì nó rất chắc chắn. Kết thành vật chất vô cùng cứng rắn, là bảo tạng. Vĩnh viễn sẽ không dao động, ở đó rất an toàn. Chúng tôi tin chắc rằng cảnh tùy tâm chuyển, không hề sai. Thực sự như vậy. Thiện có thiện quả, ác có ác báo. Tự nhiên có cảm ứng. Học Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán sẽ thấu triệt được đạo lý này. Cảm ứng rất nhanh, cảm ứng rất mãnh liệt, thật không thể nghĩ bàn. Thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo ở ngay trước mắt.

Ngày nay thiên tai không ngừng như vậy, có thể cứu vãn chăng? Phật pháp đại thừa chắc chắn cứu được. Dùng điều gì để cứu? Chuyển đổi ý niệm là có thể cứu. Chúng ta không dùng

lời của Phật Bồ Tát, mà dùng lời của các nhà khoa học. Ông Bồ Lai Đăng người Mỹ. Ông dạy chúng ta làm sao đối phó với lời dự đoán thiên tai năm 2012. Ông ta nói năm 2012 là cơ hội tốt để toàn nhân loại bỏ ác hành thiện, cải tà quy chánh. Tất cả mọi người nên đọan chánh tâm niệm, khiến cho thế giới đi đến phương hướng tốt hơn. Câu này nếu dùng theo cách nói của chúng ta là lời của Bồ Tát. Bồ Lai Đăng là Bồ Tát tái sanh, không phải người phàm. Ông ta nói với lời Phật dạy rất giống nhau, không có chút sai biệt nào.

Nếu nơi khu vực chúng ta ở, mọi người đều nỗ lực làm như vậy chúng tỏ họ đã hiểu, đã tin tưởng. Trong kinh giáo các bậc cổ nhân đã nói như vậy, không phải giả. Chúng ta nỗ lực hành trì, cải tà quy chánh, đọan ác tu thiện thì khu vực này sẽ không có thiên tai. Nếu không tin, hoài nghi nó thì bệnh cũ thường tái phạm không sao thay đổi được. Nói cách khác, thiên tai sẽ hiện tiền. Cầu nguyện của tôn giáo, những Phật sự như tụng kinh bái sám, pháp hội trong nhà Phật. Chúng ta đề khởi Phật sự tam thời hệ niệm. Tôi nói với chư vị đây toàn là trị ngọn, không phá trị gốc. Có thể giải bớt đau khổ tạm thời, nhưng không thể trị tận gốc được. Đây là điều mà chúng ta không thể không biết. Muốn thật sự hoá giải thiên tai này, thì phải triệt để thực hành. Phải tin tưởng thánh hiền, phải tin tưởng chư Phật Bồ Tát, phải tin tưởng kinh điển của tôn giáo, thế giới này mới được cứu. Nếu còn hoài nghi, còn coi thường, phê bình những điều đó thì không sao tránh khỏi thiên tai. Hoạ phúc vốn không có cửa vào, tất cả là do con người tự chiêu cảm nó. Điều này chúng ta chẳng thể không biết.

“*Bảo tàng giả Tiên Chú*”, Tiên Chú là tác phẩm của cư sĩ Đinh Phúc Bảo. Là chú giải của Kinh Vô Lượng Thọ. “*Luỹ tích trân bảo chi khổ tàng dã*”. Bảo tàng, tàng là cái kho. Trong kho đó chứa đựng những gì? Chứa châu báu. “*Diệu pháp năng tế chúng sanh chi khổ ách, cố dĩ vi dụ*”. Phật dùng cái này để ví dụ với diệu pháp mà Như Lai nói. Kinh Vô Lượng Thọ là vi diệu nhất trong các thứ vi diệu. Thật có thể cứu tế khổ nạn cho chúng sanh. Khổ ách là khổ nạn. Dùng như vậy để ví dụ.

Nghĩa này chưa nói xong mà đã hết giờ rồi. Ngày mai chúng ta bắt đầu giảng tiếp từ câu này.

Tập 304

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên Tập: Minh Tâm

Thời gian: ngày 26 tháng 02 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, bắt đầu xem từ hàng thứ bảy, trang 356. Bắt đầu xem từ câu “phát ung giả”.

“Tướng cảm nhi tự nhiên khai phát dã. Hội Sở viết, Bồ Tát ư đa kiếp tích bố thí trì giới công. Cố tự cảm bảo tàng dũng xuất ứng kỳ đức”.

Trong kinh Đức Phật nói những lời này nhất định là chân thật. Điều này chúng ta cần phải có lòng tin. Từ đó cho thấy Đức Phật thường dạy, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Tâm tướng là cảm, tất cả pháp tự nhiên khai phát gọi là ứng. Tâm thanh tịnh cảm quả báo là cõi thanh tịnh. Quốc độ của Chư Phật Như Lai từ đây mà có. Tâm nhiễm ô thì chiêu cảm cõi uế. Môi trường cư trú của lục đạo chúng sanh hỗ tương cảm ứng nên tự nhiên khai phát, nguyên nhân cuối cùng của nó là tự làm tự chịu. Đạo lý này phải hiểu cho rõ ràng minh bạch. Thật sự rõ ràng minh bạch như vậy thì chúc mừng quý vị. Vì sao? Vì quý vị đã được đại tự tại.

Đại tự tại tức là tất cả cảnh duyên đều tùy theo ý muốn của tâm gọi là đại tự tại. Chư Phật Bồ Tát thường dạy: “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”. Một người được đại tự tại, tương ứng với hai câu này, là hiện ra quả đức của đại tự tại. Quả đức của đại tự tại là vốn sẵn có. Nói cách khác, quý vị vốn là đại tự tại. Ngày nay bị kết cục bi thảm này, là do thái độ của tâm sanh sai lầm. Chúng ta nhìn sai chân tướng của vũ trụ nhân sinh, nghĩ sai về tất cả pháp. Không nên nói bên ngoài, nói tự thân chúng ta. Đối với bản thân có rất nhiều vấn đề trong cuộc sống, như vấn đề công việc, đối nhân tiếp vật. Tất cả đều nghĩ sai, làm sai nên mới có hoàn cảnh này, nên xuất hiện rất ác liệt, cần phải ở đây chịu khổ chịu nạn. Giống như điều gì? Như nằm thấy ác mộng vậy. Mộng là giả, nhưng tự mình không biết là giả. Trong mộng chịu hết các đau khổ, khi tỉnh dậy mới biết đó là giả.

Chúng ta ở trong lục đạo, trong tam đồ. Cảnh sinh hoạt của con người hiện nay, chúng ta đem so sánh đối chiếu với kinh điển xem. Cuộc sống của con người hiện tại, hình như không có khác biệt gì với tam đồ. Nguyên nhân này chúng ta lắng lòng để tư duy quan sát sẽ biết được. Chúng ta muốn sửa đổi cuộc sống hưởng thụ của ta, nên bắt đầu từ đâu? Từ tâm niệm

đoan chánh. Tâm niệm đoan chánh này trong kinh điển chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ đã tận tâm tận lực nói với chúng ta, một điều chân thật nhất, có hiệu quả nhất, nhanh nhất, dễ nhất đó là tâm niệm Phật. Chúng ta có duyên tiếp xúc được, nhưng vì tập khí phiền não không buông bỏ được nên không biết niệm. Câu Nam Mô A Di Đà Phật này rất dễ nhưng không biết niệm, nên đã niệm mấy mươi năm mà vẫn không có hiệu quả, do đó mất đi niềm tin. Sanh tâm hoài nghi đối với những lời Phật dạy. Nghi ngờ này là nghi trong căn bản phiền não - tham sân si mạn nghi, chứ không phải hoài nghi điều gì khác. Hoài nghi đối với lời giáo huấn của thánh hiền, hoài nghi đối với chư Phật Bồ Tát, hoài nghi đối với chính mình. Như vậy phải làm thế nào? Chỉ còn cách là tiếp tục lưu chuyển trong luân hồi, phải chịu nhiều đau khổ. Khi nào chịu hết đau khổ, không muốn tiếp tục chịu khổ nữa. Lúc này sẽ quay đầu, quay đầu là bờ.

Chỉ cần chịu quay đầu thì Phật Bồ Tát sẽ giúp ta. Chư Phật từ bi không bỏ một ai, đây là thật. Chúng ta khởi tâm động niệm, nhất cử nhất động. Chư Phật Bồ Tát đều biết hết, có thể nói rằng biết rõ ràng phân minh. Các ngài từ bi đang đợi chúng ta quay đầu. Chúng ta không biết cảm ân, không hiểu rõ chân tướng sự thật. Thật có lỗi với chư Phật Bồ Tát. Nên hai câu trong Hội Sớ, đối với đời này kiếp này của chúng ta có sự cảm khái đặc biệt sâu sắc. Ngày nay địa cầu thiên tai nhiều như vậy, điều này xưa nay chưa từng thấy qua trong lịch sử. Thiên tai là quả báo, có quả tất có nhân. Chúng ta cần phải nỗ lực tư duy quán sát, nhân quả nghiệp báo không sai chút nào. Như vậy chúng ta mới thật sự đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, tâm niệm đoan chánh. Như vậy mới có thể tự cứu. Tự cứu sau đó mới có thể cứu người, mới có thể cứu vãn địa cầu. Đoạn này chúng ta học đến đây thôi. Bây giờ xem tiếp đoạn sau, đoạn này cũng thuộc về chiêu cảm quả báo.

“Hoặc vi trưởng giả, cư sĩ, hào tánh quý tộc. Hoặc vi sát lợi quốc vương, chuyển luân thánh đế. Hoặc vi lục dục thiên chủ, nữ chí phạm vương”. Đoạn này nói đến trưởng giả là cách xưng hô của những bậc trưởng thượng đầy đủ tài đức của thời Ấn Độ cổ. *“Pháp Hoa Huyền Tán vân, tâm bình tánh trực, ngữ thật hành đôn, xỉ niên mại tài doanh, danh vi trưởng giả”*. Đây là nói đến các bậc trưởng giả thời cổ Ấn Độ, họ cần phải đầy đủ đức hạnh. Không đầy đủ những đức hạnh không thể gọi là trưởng giả. Đức hạnh đặt ở hàng đầu mới đến tâm bình chánh trực.

Tánh trực người Trung Quốc gọi là chân thành bình đẳng. Dùng tâm bình đẳng để đối nhân, dùng tâm chân thành để đối nhân. Không nói lời vọng ngữ. Ngữ thật là nói lời chân thật. Hành đôn, hành là thân hành, đôn là thân thiện hoà hợp. Ngày nay gọi là hài hoà. Đối nhân tiếp vật hài hoà. Xỉ mại là lớn tuổi, ít nhất cũng 40 đến 50 tuổi. Có tuổi như vậy và sở hữu rất nhiều của cải. Đầy đủ những điều kiện này thì gọi là trưởng giả.

“Cư sĩ giả, tại gia tu Phật giả chi thông xưng. Pháp Hoa Huyền Tán Thập viết, thủ đạo tự diêm”. Đây là những điều nói về người học đạo phải tuân thủ giới luật. Dửng dưng an nhiên, cuộc sống đơn giản. Khổng Tử nói “bất diệc duyệt hồ”, Phật pháp gọi là pháp hỷ sung mãn. Vì sao? Bởi ít ham muốn. Không có nhiều tham muốn, cuộc sống cảm thấy vừa đủ. Người xưa thường nói: “tri túc thường lạc”. Những người này chắc chắn không có mong cầu gì nhiều ở bên ngoài, không có. Ôn đức, là ẩn chứa đạo đức. Nói cách khác, trong tâm họ có đức hạnh.

Đức hạnh của Phật pháp là thập thiện, Tam Quy, Giới Luật, Lục Hoà, Lục Độ, Phổ Hiền thập nguyện đây là đức. Trong tâm Bồ Tát có những điều này, ngoài những điều này ra các ngài không có gì nữa. Những đức hạnh này như trong kinh Hoa Nghiêm nói “nhất tức thị đa, đa tức thị nhất, nhất đa bất nhị”. Một đức mà đầy đủ thì tất cả đức đều đầy đủ. Ví dụ nói, họ có thập thiện thì chắc chắn đầy đủ tam quy ngũ giới, lục độ vạn hạnh. Vì sao? Chúng ta xem Bồ Tát Giới Kinh, tám vạn bốn ngàn tế hạnh của Bồ Tát từ đâu mà có? Từ thập thiện triển khai ra. Không phải triển khai từ pháp hữu vi, mà là tự nhiên. Trong tâm thật sự có thập thiện, biểu hiện ra tự nhiên có tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Phạm phu không nhìn thấy được, do không tinh tế. Nhưng chư Phật Bồ Tát nhìn thấy được. Đây là thuộc về tự nhiên khai phát, là cư sĩ tại gia học Phật.

“Hựu Hội Sơ viết, tánh quý vị cao, đại phú niên kỳ, thị danh trưởng giả”. Ý nghĩa cũng tương đồng. Tánh quý, tức là quý tộc, địa vị cao, làm quan lớn. Đại phú là người sở hữu nhiều của cải, nhưng đã lớn tuổi. Như vậy gọi là trưởng giả. *“Đa tích tài bảo, thâm quy Phật thừa, cư gia phong doanh, danh cư sĩ”*. Câu thứ nhất đa tích tài bảo không phải là tài bảo của thế gian. Là công đức pháp tài thuộc về Phật pháp. Tài bảo này là gì? Là trí tuệ đức tướng, trong tự tánh vốn đầy đủ. Con người chỉ cần tu đức thì tài bảo trong tự tánh tự nhiên hiển lộ. Những tài bảo này, ý nghĩa của tài bảo chính là có thể giải quyết tất cả khổ nạn. Như vậy thì công đức tài bảo đó thật không thể nghĩ bàn.

Mấy năm trước tôi xem báo cáo của Sơn Tây Tiểu Viện. Xem trong bộ đĩa này hơn 40 người mắc bệnh ung thư. Bệnh viện tuyên bố hết cách trị liệu. Những người này thọ mạng chỉ còn khoảng ba tháng. Như vậy là đồng nghĩa với nghe được tin tuyên bố tử hình. Thọ mạng chỉ còn ba tháng, không còn tia hy vọng nào. Họ gặp được Phật pháp, rất ráo tu tập. Tu suốt ba tháng thì bệnh lành, đến bệnh viện kiểm tra thì đã hết bệnh. Trong bệnh viện cảm thấy rất kinh ngạc. Thông tin này lưu truyền trên toàn quốc. Tôi nhận được bộ đĩa này cũng xem nhiều lần và rất cảm động. Những người này y theo Phật pháp mà nói, họ vì chúng ta mà thể hiện chứng chuyển. Trong tam chuyển pháp luân, họ đem cái cuối cùng ra chứng minh cho chúng ta thấy. Chứng minh những điều trong Kinh Di Giáo nói: “chế tâm nhất xứ vô sự

bất tiện” . Suốt ba tháng họ để tâm vào đức Phật của mình, đức Phật của họ đã đến chữa lành bệnh cho họ, chính họ cũng không biết.

Trong bộ kinh này Hoàng Niệm Tổ đã dẫn chứng một câu trong Tịnh Ảnh Sớ “chỉ tâm nhất xứ”. Ở trang 351 hàng thứ hai đếm từ dưới lên. Câu này giống câu trong kinh Di Giáo: “vô sự bất tiện”. Đây là sức mạnh gì? Nói cho chư vị biết, đây là sức mạnh công đức không thể nghĩ bàn trong tự tánh của chúng ta chứ không phải bên ngoài vào. Mượn phương pháp niệm Phật, để tâm ở nơi Phật của chính mình, nên công đức tương cảm trong tự tánh tự nhiên khai phát. Vấn đề sẽ được giải quyết. Có phương pháp, có cảm ứng! Có người nói với tôi, người khác có cảm ứng còn tôi thì không. Quý vị không được, nguyên nhân không được là do đâu? Do quý vị không tin, hoài nghi đối với vấn đề này, nên hành trì nhưng lại bất lực.

Khi niệm Phật cứ xen lẫn vọng niệm, khiến công phu niệm Phật của ta bị phá hoại hết, nên cảm ứng không thể hiện tiền. Nguyên nhân là ở đây. Công đức tự tánh là viên mãn. Trí tuệ đức năng của tự tánh là viên mãn. Trong đại kinh chúng ta thường đọc đến câu: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Nói cách khác, nếu tâm tập trung vào một chỗ thì tất cả pháp trong thế xuất thế gian, chẳng có gì là không thể giải quyết một cách viên mãn. Những bệnh nhỏ nhặt trên thân thể thì tính làm gì? Chuyện lớn sanh tử còn có thể giải quyết. Có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, sanh vào cõi thật báo của thế giới Cực Lạc. Có làm được như vậy hay không? Làm được. Vì sao? Bởi ta vốn là Bồ Tát trong cõi thật báo, nên trở về cõi thật báo là chuyện bình thường, sao lại không làm được! Chỉ cần chúng ta không còn khởi tâm động niệm trong tất cả vạn vật là thành công.

Không khởi tâm, không động niệm sẽ xuất hiện cảnh giới là cõi thật báo. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước hiện ra cảnh giới là mười pháp giới. Tâm địa thanh tịnh thì hiện ra tịnh độ, tứ thánh pháp giới. Tâm địa ô nhiễm, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng hiện ra cảnh giới lục đạo. Nên biết lục đạo, mười pháp giới và cõi thật báo của Như Lai vốn không có. Nên Đức Phật dạy rằng: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Những cảnh giới này toàn là mộng huyễn bào ảnh. Người giác ngộ, người thấu triệt đối với những cảnh giới này không còn khởi tâm động niệm, không còn phân biệt chấp trước. Như vậy là chính xác, là phù hợp chân tướng sự thật. Nên đa tích tài bảo nghĩa là thâm nhập kinh tạng. Thâm nhập một môn huân tu lâu dài gọi là đa tích tài bảo.

Câu ở dưới là “*thâm quy Phật thừa*”. Trong Phật pháp nhất Phật thừa là cứu cánh viên mãn. Không phải tam thừa, nhị thừa, đại thừa mà là nhất Phật thừa.

“*Cư gia phong doanh*”, câu này mới là nói về cuộc sống vật chất, cũng tương đối phong phú. Vì sao? Đây là cảm ứng, vì họ có đạo đức. Một người có đức hạnh, đặc biệt là

người học Phật. Nhất định là hoan hỷ bồ thí, trì giới, nhẫn nhục. Trì giới, nhẫn nhục là đức hạnh chơn chánh. Bồ thí, tài bồ thí được của cải. Pháp bồ thí được thông minh trí tuệ. Vô úy bồ thí được mạnh khoẻ trường thọ. Nên nói cư sĩ tại gia nhà cửa tài sản phong phú. Họ hành ba loại bồ thí nên được ba loại quả báo thù thắng.

“*Hào tánh, chỉ danh môn*”. Nhà này đời này qua đời khác đều có hiền nhân xuất hiện, đều có đại phú trường giả xuất hiện. “*Danh môn, vọng tộc, đại tánh, quý gia. Như hương lý chi quý giả, xưng hương hào*”. Hào ở đây chính là hào tánh, tức gia đình giàu có quý tộc. Tôn quý chỉ cho những người làm quan chức lớn. “*Sát lợi, Phạm ngữ*” là thuộc dòng tộc vua chúa. Là dòng tộc đứng thứ hai trong bốn giai cấp của Ấn Độ. Trong bốn giai cấp thứ nhất là Bà la môn. Bà la môn là nhà tôn giáo. Tôn giáo trong thời cổ đại, thực sự là giáo dục của xã hội văn hoá đa nguyên. Những người này là nhà đại triết học. Họ kiêm cả hai là nhà đại triết học và nhà đại khoa học.

Thứ hai mới là dòng tộc của Vua chúa. Đặc biệt là người Ấn Độ xưa rất coi trọng đạo đức và học vấn tu dưỡng. Họ đặt những điều này ở vị trí thứ nhất. Đế vương đặt ở vị trí thứ hai. Họ rất tôn trọng đức hạnh và học vấn. “*Sát lợi, phạm ngữ*” là giai cấp thứ hai trong bốn giai cấp của Ấn Độ, gọi đầy đủ là sát đế lợi. Người xưa gọi tắt là sát lợi. Căn cứ theo Tây Vực Ký nó có nghĩa là vương chủng, tức là hoàng tộc. Ngày nay gọi là vương gia quý tộc.

“*Hựu Trí Độ Luận Tam Thập Nhị viết, sát lợi giả, vương cập đại thần dã*”. Dòng sát đế lợi này bao gồm cả quốc vương và đại thần. Trí Độ Luận và Tây Vực Ký, ý nghĩa trong hai bộ sách này có một chút khác nhau. Đại thần trong thời Ấn Độ cổ đa phần là quý tộc sao? Điều này là có thể, rất có thể. Quốc vương là chủ của một đất nước. Những điều này đều là của nhân gian.

Bên dưới Chuyển luân thánh đế, hoặc gọi là chuyển luân vương, gọi tắt là chuyển vương. Thân đầy đủ 32 tướng. “*Tức vị thời từng thiên cảm đắc luân bảo*”. Luân bảo tức là xe báu có bốn loại kim ngân đồng nhôm. Nương vào thứ tự thống lĩnh bốn châu thiên hạ. Những điều này trong kinh Phật nói. Đây cũng là phước báo của nhân gian, cao nhất là Chuyển Luân Thánh Vương. Thế gian không có ai cao hơn nữa. Cao hơn Chuyển Luân Thánh Vương là Thiên Vương, hiển nhiên là bất đồng không gian duy thứ với chúng ta.

Chuyển Luân Thánh Đế thông thường cũng gọi là Chuyển Luân Vương. Thân đủ 32 tướng, đây là tướng quý của thế gian. Họ đầy đủ tất cả 32 tướng. Khi đang ở trên ngôi vị Luân Vương, tự nhiên chiêu cảm được xe báu từ cõi trời. Ý này nói, xe báu không phải do họ tạo ra, mà cõi trời ban tặng cho họ, do thiên nhân tạo ra. Bảo này hình tròn nên gọi nó là luân. Nó là một công cụ phi hành.

Trong nhiều năm lại đây chúng ta thường nghe nói đến đĩa bay. Không biết những vật phi hành này từ đâu đến. Hình dáng như cái đĩa vậy nên gọi nó là đĩa bay. Phạm khi ngồi lên trên công cụ giao thông, những thứ chúng ta nhìn thấy đều thuộc về nhân đạo. Thiên đạo có thần tức thông không cần công cụ giao thông. Họ đến và đi tự do tự tại. Trong quỹ đạo cũng có thần thông, họ cũng không cần những công cụ này. Những công cụ này chỉ có nhân đạo mới cần. Như hiện nay con người chúng ta muốn đi du hành vũ trụ. Còn có người kiến nghị, trên địa cầu thiên tai quá nhiều, nên di dân đến Sao Kim. Đi đến các tinh cầu khác. Như vậy phải cần công cụ giao thông.

Những công cụ giao thông của phi hành vũ trụ thiết kế lý tưởng nhất là hình tròn. Nếu đĩa bay này thật là của người ngoài vũ trụ đến địa cầu để thám hiểm, chúng tỏ khoa học kỹ thuật của họ vượt hơn chúng ta. Chúng ta chưa làm ra được thì họ đã làm rồi. Họ đã có năng lực đi đến tự do trên địa cầu, thì về phương diện khoa học chúng ta không sánh kịp. Luân bảo là công cụ của họ, là công cụ giao thông của họ. Đồng thời cũng là vũ trang của họ, giống như máy móc để chiến đấu hiện nay vậy, là vũ trang của họ.

Xe báu của các vị Chuyển luân Vương có bốn loại là xe vàng, xe bạc, xe đồng, xe sắt. Chúng ta tin rằng tốc độ của nó không giống nhau. Oai lực của nó cũng không tương đồng. Nơi mà tốc độ và năng lực của nó có thể đạt được là toàn bộ lãnh thổ mà nó quản lý. Kim Luân Vương thống lĩnh bốn châu thiên hạ. Nhất tứ thiên hạ là một đơn vị thế giới.

Cư sỹ Hoàng Niệm Tô nói với tôi, nhất tứ thiên hạ trong kinh Phật nói. Một đơn vị thế giới là một hệ ngân hà, nhất định có công cụ này. Có oai lực này họ mới có thể thống trị hệ ngân hà. Nói cách khác, họ có thể trong thời gian một ngày, thời gian hai ba ngày, bất cứ tinh cầu nào trên hệ ngân hà họ đều có thể đạt đến. Như vậy họ mới có thể quản lý được. Nếu họ không đến được đây thì làm sao quản lý được. Họ có năng lực lớn như vậy.

Trong kinh nói đến bốn đại châu, đông tây nam bắc bốn khu vực lớn. Đây là tinh hệ. Luân Vương nhất định có chỗ cư trú, cũng chính là nói thủ đô của luân vương. Đức Phật nói địa cầu chúng ta thuộc Nam Thiệm Bộ Châu. Ở châu này có một Luân Vương, Thiết Luân Vương quản một châu. Đồng Luân Vương quản hai châu. Ngân Luân Vương quản ba châu. Kim Luân Vương quản bốn châu, nghĩa là quản lý toàn bộ hệ ngân hà. Giống như tổ chức hành chính, nó có cấp bậc. Nam Châu chúng ta tin rằng có rất nhiều tin hệ, Luân Vương sẽ không ở trên địa cầu chúng ta.

Đĩa bay là có thật, tôi đã thấy nó. Hình như lúc tôi chưa học Phật, 60 năm về trước. Tôi học Phật đến nay là 60 năm. Trước khi học Phật tôi nhìn thấy ở Đài Bắc, vào lúc hoàng hôn bốn năm giờ chiều. Nhìn trên không trung có ánh sáng màu xanh. Không động, nó đứng yên

một chỗ. Tôi nhìn rất lâu, sau đó những người quanh đó đều ra xem. Xem khoảng sáu bảy phút thì nó bắt đầu di động. Khi vừa mới di động nó rất chậm, sau đó tốc độ nhanh dần lên và không thấy nữa. Qua ngày thứ hai báo đã đăng tin. Vật phi hành không rõ lai lịch, rất nhiều người nhìn thấy. Ở trên không tại Đài Bắc. Đây là chính mắt tôi nhìn thấy một lần như vậy, chắc chắn không phải giả. Khi tốc độ tăng nhanh, thì mức độ chú ý của ta không cách nào tập trung được. Đột nhiên không thấy nữa, rất nhiều nơi đưa tin tức này. Tôi tin rằng đây không phải là giả, tuyệt đối không phải là hoa mắt. Vì sao? Bởi không phải một mình tôi nhìn thấy, rất nhiều người bạn tôi cùng nhìn thấy.

“Hội Sớ viết, Chuyển Luân Vương giả, tứ châu chi chủ, do luân hoàn chuyển, oai phục nhất thiết cố”.

Đây là chú giải trong Hội Sớ. Cho thấy trí tuệ, thần thông, đạo lực của chư Phật Bồ Tát chúng ta không sao tưởng tượng được. Luân Vương cùng với bốn châu, đơn vị thế giới này, hiện nay chúng ta gọi là hệ ngân hà. Họ đều rõ ràng thấu triệt. Các nhà khoa học biết vẫn còn giới hạn, thật sự là có hạn. Không nói là đối với toàn thể vũ trụ, đối với hệ ngân hà biết được bao nhiêu? Hiện nay nhờ vào vệ tinh để đo lường, tiến bộ hơn ngày xưa rất nhiều. Dùng điện vô tuyến để truyền bá tin tức trong không trung. Dùng máy chụp hình để chụp lại những hình ảnh truyền đi, không phải tự thân đến xem. Tự thân xem, năng lực sáu căn chúng ta có hạn. Trí tuệ và tri thức chúng ta có hạn, chúng ta có thể lý giải về nó được bao nhiêu?

Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát minh tâm kiến tánh. Hơn nữa bất cứ khi nào các ngài đều có thể tập trung ý chí, nghĩa là các ngài nhất tâm bất loạn. Tư tưởng vừa tập trung liền nhất tâm bất loạn. Dù cảnh giới có thâm mật nhưng các ngài vẫn có thể nhìn thấu suốt. Đức Phật nói năng lực này mỗi người chúng ta đều có. Nên nhớ rằng tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Đức Phật nói đây là bản năng của chúng ta. Đáng tiếc, ngày nay chúng ta tập khí phiền não nghiêm trọng làm chướng ngại bản năng của mình. Nó không có khả năng tiêu diệt bản năng của ta, nhưng nó có năng lực tạo thành chướng ngại, khiến ta tạm thời mất đi diệu dụng. Đây là tập khí phiền não.

Nghiêm trọng nhất trong tập khí phiền não, chúng ta đều biết ba độc tham sân si rất đáng sợ. Không biết rằng tham sân si đối với phàm phu ảnh hưởng rất lớn. Ngạo mạn đối với người cõi trời ảnh hưởng rất lớn, còn hoài nghi thậm chí đến Bồ Tát cũng bị ảnh hưởng. Nghiêm trọng nhất không phải hoài nghi người khác, mà hoài nghi chính mình. Người này không có lòng tin. Chư Phật Bồ Tát đứng bên cạnh cũng rất nóng lòng. Muốn giúp cũng không giúp được, vì chúng ta không tin tưởng chính mình. Như vậy có thể vãng sanh chăng? Không thể vãng sanh. Muốn vãng sanh, điều thứ nhất là phải tin tưởng chính mình.

Trong Di Đà Kinh Yếu Giải Ngẫu Ích đại sư nói tín có sáu loại. Thứ nhất là tin chính mình. Thứ hai là tin người khác. Người là chỉ cho đức Phật A Di Đà, đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Không tin chính mình mà tin người khác cũng không thể vãng sanh. Và tin sự, tin lý, tin nhân, tin quả. Đây là sáu thứ cần phải tin.

Thâm nhập Tịnh độ. Tín trong Tịnh độ nói như thế nào? Trung Phong thiền sư nói rất hay: “tâm ta chính là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà chính là tâm ta”. Tâm tôi chính là Phật A Di Đà. Nếu không có lòng tin như vậy thì làm sao có thể vãng sanh? Làm sao có thể thấy Phật? Còn nếu có lòng tin như vậy, thì chúng ta tin tưởng sâu sắc đức Phật sẽ gia hộ cho chúng ta.

Đời này ta tinh cần tu học, chắc chắn không gặp ma nạn, nhất định không có bệnh khổ. Vì sao? Chế tâm vào một chỗ. Trong tâm không có bệnh thì thân làm sao có bệnh. Thân là hiện tượng vật chất, nó tùy theo ý niệm mà chuyển. Ý niệm có bệnh thì thân thể này chẳng thể không bị bệnh. Nên trong kinh Phật thường ví dụ, Đức Phật là bậc đại y vương. Danh hiệu của Bồ Tát là Dược Sư Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát. Đức Phật hiệu là Dược Sư Phật. Dược Sư Phật là ai? Phật A Di Đà. Dược Vương Bồ Tát là ai? Là Quan Âm, Thế Chí. Vị Phật nào không phải, vị Bồ Tát nào không phải. Trở về với tự tánh chính là trở về với chính mình. Vấn đề ở chỗ nào? Vấn đề ở chỗ ta không tin, không chịu thừa nhận. Như vậy thì không còn cách nào khác. Nên Phật pháp càng thâm nhập thì lòng tin lại càng vững mạnh, tâm nguyện càng kiên cố. Đây là kinh nghiệm học tập của chính tôi. Lòng tin năm này mạnh hơn năm trước, tâm nguyện năm này vượt hơn năm trước, mới thật sự sanh tâm hoan hỷ. Đối với thế giới này, đối với tất cả muôn sự muôn vật không còn bị tiêm nhiễm. Tuy không bị tiêm nhiễm nhưng các ngài vẫn giữ được trung đạo. Đây là Bồ Tát đạo.

Bất tức, bất nhiễm, bất ly cùng giúp đỡ nhau. Họ giúp đỡ tôi, tôi giúp đỡ họ. Họ giúp tôi nâng cao cảnh giới. Không có thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên bên ngoài. Chúng ta nâng cao như thế nào? Bất nhiễm chính là nâng cao, nhiễm là đoạ lạc. Bất nhiễm thì sẽ cảm ân, nhiễm sẽ kết oán. Tuyệt diệu là ở chỗ này. Tâm nhiễm ô thì trở thành oán thân trái chủ. Không tiêm nhiễm chính là Phật Bồ Tát.

Ở trên nói chủ của cõi trời lục dục, cho đến vua của sáu tầng trời cõi dục. Dục ở đây là gì? Tài sắc danh thực thùy. Người thế gian tham, chư vị thiên nhân cũng chưa buông bỏ. Trong sáu tầng trời thì tầng này đậm bạc hơn tầng kia. Trong kinh Đức Phật nói ra hình tướng của sự đậm bạc đối với tài sắc danh thực thùy. Tứ thiên Vương, cõi trời Đao Lợi với nhân gian không có gì khác biệt. Tình dục nam nữ cũng không có gì khác biệt. Nhưng trời Dạ Ma có khác biệt, tình dục nam nữ của họ là ôm ấp. So với chúng ta thì ít hơn rất nhiều. Chư thiên ở cõi trời Dục Giới phước báo lon hơn chúng ta, sanh đến cõi trời là hoá sanh chứ

không phải thai sanh. Nên họ không có chịu nổi khổ khi ở trong bào thai. Chư thiên ở cõi trời Đâu Suất nam nữ hội hợp chỉ là bắt tay. Nhạt hơn so với ôm ấp. Cao hơn nữa như chư thiên ở cõi Trời Hoá Lạc, nam nữ gặp nhau là cười. Cõi dục giới trên cùng là trời Tha Hoá Tự Tại, họ chỉ gật gật đầu và mỉm cười. Càng đi lên cao, đến cõi trời Sắc Giới thì không còn nữa. Đối với ý niệm tài sắc danh thực thùy hoàn toàn không còn.

Những điều này không còn, quý vị nên biết là thiên định của họ đã thành tựu, thành tựu được sơ thiên. Công phu thiên định đã chế phục được nó nhưng gốc rễ vẫn chưa đoạn. Đây chính là chế tâm một chỗ như trong kinh Phật nói. Họ trú tâm vào một chỗ, chỗ đó chính là thiên định, chính là định. Nên ý niệm về ngũ dục không sanh khởi, hưởng gì là có hành vi. Vì ý niệm hoàn toàn không có. Đây là công phu.

Trong kinh Đức Phật nói những điều này, có thể chứng nghiệm ngay trong cuộc sống hằng ngày ở bản thân mình. Chúng ta đối với tài sắc danh thực thùy, người ta không bao giờ biết chán hay biết đủ, càng nhiều càng tốt. Người có công phu một chút thì sẽ biết đủ, ở trong xã hội này tôi sở hữu một ngàn vạn là đủ. Công phu cao hơn một chút, tôi chỉ cần 100 vạn là đủ. Quý vị thấy dục vọng của họ không phải đã hạ thấp xuống rồi sao! Thấp hơn nữa thì tôi có mười vạn là đủ dùng, cuộc sống không có gì phải lo lắng. Đây là dục vọng thấp xuống, tự mình có thể khống chế được. Tất cả tài sắc danh thực thùy đều có thể khống chế. Người như thế là đầy đủ điều kiện căn bản để tu hành, họ tu hành có thể có thành tựu.

Người tu hành chân chánh, Đức Thế Tôn là tấm gương sáng cho chúng ta noi theo. Ngài buông bỏ tất cả, ngày ăn một bữa, đêm nghỉ dưới gốc cây, trên người chỉ có ba y và một bình bát. Ở trong xã hội thời đó, quốc gia đó. Mọi người rất tôn trọng người tu hành, đều đồng ý cúng dường người tu hành, không vấn đề gì. Bây giờ chúng ta ra ngoài khát thực thì chẳng có ai cho. Hoàn cảnh đã thay đổi. Nhưng người thật sự tu khổ hạnh thì ở trong thâm sơn, sinh hoạt nhờ vào cây trái dại để duy trì cuộc sống. Họ ăn những thứ này, nhưng tâm địa thanh tịnh không nhiễm chút bụi trần. Có người như vậy chăng? Có. Số ít, rất ít. Ở trong hoàn cảnh như vậy để tu, họ tu hành chân chánh. Họ có thể duy trì cuộc sống sao? Có thể duy trì. Vì sao? Họ tiêu hao năng lượng rất ít. Bởi tâm địa họ thanh tịnh.

Ngày nay chúng ta hiểu được, năng lượng tiêu hao lớn nhất là vọng niệm. Người tu hành chơn chánh họ không có vọng niệm. Nếu một người để tâm nơi Phật của mình, nhất tâm chuyên niệm Phật của mình. Ngoài Phật ra thì không còn ý niệm nào khác. Điều này chúng ta có thể tưởng tượng được. Một tuần họ chỉ ăn một bữa cơm là đủ. Các bậc A la hán cũng như vậy. A la hán một tuần ăn một bữa là đủ. Họ như cây đèn tiết kiệm dầu vậy, thêm một lần dầu có thể thắp bảy ngày. Bảy ngày ăn một bữa cơm đối với họ là đủ. Con người bây giờ

vọng niệm quá nhiều, từ sáng đến tối suy nghĩ lung tung. Một ngày ăn ba bữa cũng không no, cần phải thêm điểm tâm. Đạo lý là ở chỗ này.

Chúng ta mỗi ngày tiêu hao nhiều năng lượng, nếu bổ sung không đủ sẽ sanh bệnh, không chịu nổi. Việc này không thể học người khác. Khi nào có thể học? Vọng niệm giảm nhẹ, tâm đã định. Trong Phật pháp nói tu học được tam muội. Người được tam muội một ngày ăn một bữa, chắc chắn không vấn đề gì. Thật sự được tam muội, một hai ngày không ăn là chuyện bình thường. Họ không cảm thấy đói khát, không cảm thấy thể lực yếu ớt, sẽ không như vậy. Vẫn như thường, tinh thần sung mãn. Những điều này cũng chính là tự thân tôi đã trải nghiệm qua.

Tôi học kinh giáo với thầy Lý. Thầy là cư sĩ tại gia. Tôi học với thầy ba năm, lúc đó tôi 30 tuổi. Thầy 69 tuổi, lớn hơn tôi 39 tuổi. Thầy Lý ngày ăn một bữa, mà ăn rất ít. Lượng công việc của thầy là bằng lượng công việc của năm người làm, nhưng một ngày thầy ăn một bữa. Thầy nói khoảng hơn 30 tuổi là bắt đầu ăn ngày một bữa. Đến nay đã gần 70 tuổi, như vậy là 40 năm thầy ăn ngày một bữa. Tôi cũng học thầy, nhưng bữa ăn của tôi nhiều hơn thầy. Ăn ít như thầy tôi không chịu được, chúng tỏ tâm thầy thanh tịnh hơn tôi. Lượng công việc của thầy nhiều hơn tôi.

Tôi bắt đầu học Phật năm 26 tuổi. Học Phật nửa năm là tôi ăn chay trường, học Phật khoảng nửa năm tôi không ăn cơm chiều. Nên tôi thấy thầy Lý như vậy, tôi cũng không ăn sáng, không khó. Tôi có nền tảng, cũng có được mấy năm. Đến tháng thứ tám, mới đem chuyện này nói với thầy. Thầy hỏi tinh thần, thể lực có gì khác thường chăng? Tôi nói không có, rất bình thường. Thầy vỗ bàn nói rất tốt, nên kiên trì mãi như thế. Vì sao? Suốt đời không cầu người khác. Chúng ta không cần nhiều, nên cuộc sống trải qua rất dễ, ngày tháng cũng đơn giản hơn. Con người mà đến chỗ không mong cầu thì nhân phẩm tự cao. Đây là thật không phải giả.

Ý niệm chúng ta chỉ có ngày ăn một bữa, còn không có ý niệm bữa cơm sáng và tối, thì không có chuyện gì cả. Nếu có suy nghĩ đến thì nhất định phải ăn, nếu không ăn sẽ đói. Không có ý niệm này thì không đói, không sao. Điều này khiến chúng ta nghĩ đến trong pháp đại thừa đức Phật thường dạy, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Ba bữa cơm là từ tâm tướng sanh ra. Nếu mỗi ngày ta chỉ nghĩ đến một bữa cơm, thì hai bữa cơm đó chắc chắn không nghĩ đến, giống như không có nó vậy. Đây là điều mà tự thân tôi đã trải qua.

Chư thiên ở cõi trời Dục Giới đã đoạn ẩm thực. Tài sắc danh thực thùy đều không có. Không có này không phải thật sự không có, mà là do công phu thiền định đã chế phục được tập khí phiền não. Chư Thiên đạt được sơ thiên, nếu không thể tu tập đến nhị thiên tam thiên,

sau khi thiền định họ mất đi, nghĩa là thọ mạng của họ kết thúc, họ không có cách để tiến lên trên thì chắc chắn hướng xuống dưới. Công phu thiền định mất đi thì phiền não lại khởi hiện hành. Nên đó gọi là tảng đá đè cỏ. Không phải chuyển phiền não thành bồ đề, họ chưa chuyển.

Tầng trời sắc giới thứ mười tám. Tứ thiên là tầng trời thứ tư của Vô sắc giới đều là nhờ vào công phu thiền định, là tứ thiên bát định. Học Phật cũng cần phải tu. Mục đích tu định trong Phật pháp và mục đích tu định của họ không giống nhau. Họ tu định có thể nói là hưởng thụ, hưởng thụ niềm vui của thiền định. Cảnh giới trong định thuần tịnh thuần thiện, vì họ đã chế phục được phiền não. Tâm được thanh tịnh, nhưng phiền não của họ vẫn chưa đoạn tận. Nếu đoạn tận thì đó là chân thật thanh tịnh, họ đã ra khỏi lục đạo. Họ khắc phục, cũng gọi là đoạn phục chứ không phải là đoạn diệt.

Tu định trong Phật pháp, định là muốn khai trí huệ, chứ không phải tham muốn niềm vui trong thiền định. Nhân định khai huệ, huệ mới có thể giải quyết vấn đề. Huệ như thế nào? Huệ có thể chuyển biến phiền não. Chuyển phiền não thành bồ đề là phải cần trí huệ. Thiền định không chuyển được, trí huệ mới chuyển được. Nên trong định khai trí huệ đây là thánh nhân, chứ không phải phàm phu. Quý vị nên biết, tầng trời thứ 18 đều là phàm phu. Sơ quả tiểu thừa đều là thánh nhân. Công phu thiền định của họ chưa sâu, còn rất cạn. Nhưng trong định của họ có trí huệ, đây là điểm không giống nhau. Nên tiểu thừa có thể rời bốn tướng. Thiền định có thể chế phục nhưng không thể rời. Vì họ không có trí huệ, có định mà không có trí huệ. Trí huệ khai có thể chuyển phiền não thành bồ đề và chuyển được bốn tướng.

“*Phạm vương, đại phạm Thiên vương chi dị xưng*” Phạm Vương trong kinh gọi là Đại Phạm Thiên Vương. “*Phạm Thiên tổng chỉ sắc giới chư thiên*”. Sắc giới có 18 tầng trời, sơ thiên có ba tầng trời. Nhị thiên, tam thiên đều là ba tầng trời, chín tầng trời. Tứ thiên có chín tầng trời. Phàm phu thiên có ba tầng. Ngoại đạo thiên có một tầng là vô tướng thiên, Vô tướng thiên là ngoại đạo. Tu thành công vô tướng định là đến đó. Lên cao hơn nữa là chỗ thánh nhân tiểu thừa tu học, là Ngũ Bất Hoàn Thiên có năm tầng.

Nên tứ thiên có chín tầng trời. Tứ thiên là cõi phàm thánh đồng cư. Trời Đâu Suất trong cõi trời dục giới là Phạm thánh đồng cư độ. Trời Đâu Suất có ngoại viện và nội viện. Ngoại viện là phàm phu, nội viện là đạo tràng của Bồ Tát Di Lặc, là thánh nhân. Địa cầu này của chúng ta cũng là phàm thánh đồng cư. Chúng sanh tu đức, chúng sanh tu phước thì thánh nhân sẽ xuất hiện. Nếu chúng sanh tạo tội, thánh nhân tuy ở trên địa cầu nhưng ta không nhìn thấy họ, cũng không gặp được họ.

“*Dĩ thượng cái biểu Bồ Tát dĩ thiện căn lực, cảm đắc sanh sanh tôn quý, đức cao vọng trọng, tài phú sung túc*”. Những điều nói ở trên chính là đoạn thứ nhất trong kinh văn. Đoạn nhỏ thứ nhất là phước trí. Trong Phật pháp thường nói là phước huệ song tu. Con người nhất định phải biết tu phước, tu huệ. Phước huệ song tu cũng không ngoài pháp bố thí. Tài bố thí được phước báo, được đại phú. Pháp bố thí được trí huệ. Vô úy bố thí được mạnh khoẻ trường thọ. Chúng ta đều hy vọng mình ở trên thế gian, có thể được ba loại quả báo này. Quả nhất định có nhân, nhân nhất định cảm quả. Nhân quả báo ứng không sai chút nào. Tu ba loại nhân nhất định cảm được ba loại quả báo.

Mặc dù thiên tai hiện tiền mọi lúc mọi nơi, nhưng người có phước báo họ sẽ không chịu đói khát, đến lúc đó tự nhiên họ có thức ăn, luôn có y phục ấm áp. Vì sao? Bởi họ có phước báo. Tu nhân cảm được quả. Đặc biệt là thời đại hiện nay, thiên tai ngày càng nhiều. Khi chúng ta còn có năng lực này, nên hành bố thí. Quan tâm đến người bản cùng, chăm sóc người đau khổ, dùng tài lực, vật lực để chu cấp cho họ. Khi thiên tai xảy ra, ta sẽ gặp may mắn, bình an vô sự. Nếu chỉ biết mình không biết người khác, khi thiên tai đến e rằng chính mình còn không lo được. Trước lúc thiên tai, khi thiên tai chưa phát sanh, nên cố gắng tu nhân, như vậy mới là hành động đúng đắn nhất. Nên giữ tâm cho tốt, làm việc tốt, nói lời hay, làm người tốt. Như vậy nhất định có quả báo tốt đẹp.

Bốn điều tốt này chúng tôi đã nói nhiều năm rồi, bây giờ lại đặc biệt nhắc nhở mọi người. Nên phải đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh. Đến giới khoa học của nước ngoài cũng khuyên mọi người như vậy. Bên dưới là nói về sự chiêu cảm quả báo.

“*Nãi chí hoặc vi nhân vương, hoặc tác thiên đế. Thượng hoàng hạ hoá, năng mãn sở nguyện*”. Những người này đặc biệt là họ có đủ tâm từ bi, không nhẫn tâm nhìn thấy chúng sanh đau khổ. Muốn giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Nếu mình không có của cải, sẽ không giúp được cho người khác. Không có trí huệ cũng không được. Có của cải, có trí huệ nhưng không có địa vị cũng không được. Đầy đủ ba điều kiện này thật không dễ. Trong ba điều kiện, nếu chỉ có một thì nên tận lực để làm. Tốt!

Ba điều kiện này là lấy địa vị cao như nhân vương, thiên đế. Nên lấy họ làm thủ lĩnh. Chúng ta có của, đem của đó cống hiến cho họ. Chúng ta có trí huệ, cũng đem trí huệ cống hiến cho họ. Dưới sự lãnh đạo của họ để cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn là đúng. Họ làm việc tốt chính là chúng ta làm việc tốt. Họ ở trên địa vị cao, nếu không thể hành thiện tích đức thì sẽ tạo nghiệp rất nặng. Quả báo cũng có thể nghĩ là biết được. Cổ nhân có câu: “*bất tại kỳ vị, bất mưu kỳ chánh*”. Như vậy mới có thể duy trì an định cho xã hội, duy trì sự ấm êm cho thế giới. Giáo huấn của thánh hiền dụng ý rất sâu, chúng ta nếu có thể lãnh hội được thì nên y giáo phụng hành.

“Cánh dĩ thiện căn lực cố, đại nguyện lực cố, thường đắc trực Phật”. Đây là gặp được. Phải cần thiện căn, cần đại nguyện mới có thể gặp được Phật pháp. Phật được gọi là bảo, đứng đầu trong tam bảo. Phật bảo, pháp bảo, tăng bảo. Gặp được Phật pháp có gì lợi ích? Gặp được Phật pháp có thể giúp ta thoát ly luân hồi lục đạo, vĩnh viễn không còn chịu khổ nữa. Có thể giúp ta thoát ly mười pháp giới, như vậy cũng chính là thành Phật. Điều này rất hy hữu khó gặp. Nhưng trong xã hội này nay người học Phật thì có, hình như người theo Phật giáo không ít. Trên toàn thế giới có khoảng năm sáu ức người theo Phật giáo, nhưng người học Phật chân chánh rất ít không nhiều. Họ tín ngưỡng Phật giáo nhưng không biết về Phật giáo, như vậy thì có khác gì người không học Phật.

Phật ở đâu? Phật ở trong kinh điển. Nếu chúng ta không thể thâm nhập kinh tạng, thì chúng ta đối với Phật Bồ Tát không biết gì cả. Không biết các ngài, không hiểu về các ngài. Như vậy công đức lợi ích thù thắng của Phật pháp ta sẽ không đạt được. Khi Đức Thế Tôn còn tại thế, ngài đã thị hiện cho chúng ta thấy. Chúng ta cần phải nhớ và phải lãnh hội tử mý. 19 tuổi Ngài xa rời hoàng cung ra đi tìm đạo, sống cuộc đời khổ hạnh tăng. Trong đại thừa giáo nói ngài đã buông bỏ phiền não. Ngài đi tham học, học tập suốt 12 năm. Người trẻ tuổi này có đức hạnh, có trí huệ. Trong 12 năm đó, tất cả các tôn giáo đương thời ngài đều học qua, tất cả các học phái ngài cũng đều học hỏi. Sau đó lại đem sở học của mười hai năm đó buông bỏ hết. Ngài nhập định dưới cội cây bồ đề đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Trong nhà Phật nói ngài đã thành Phật. Sau khi khai ngộ ngài bắt đầu giáo hoá chúng sanh, 79 tuổi ngài viên tịch. Trong kinh điển ghi chép, suốt cuộc đời giáo hoá ngài giảng kinh hơn 300 hội. Thuyết pháp 49 năm, dạy học 49 năm.

Hơn 300 hội như hiện nay chúng ta gọi là phân ban. Tổ chức hơn 300 đàn tràng, mỗi đàn tràng thời gian dài ngắn không giống nhau. Thời gian ngắn nhất là hai ba ngày, thời gian dài nhất thì rất nhiều năm. Suối đời dạy học, ngoài ra không có hoạt động nào khác. Đức Thế Tôn có khi nào tổ chức Phật thất, không có. Đức Thế Tôn có khi nào tổ chức thiên thất, cũng không có. Đức Thế Tôn có tổ chức pháp hội chăng? Cũng không có. Pháp hội mà trong kinh điển nói toàn là dạy học. Tổ chức lớp dạy học. Điều này ta cần phải biết.

Nên Phật giáo so với các tôn giáo khác thì khác biệt quá nhiều. Các tôn giáo khác đều có thần minh làm chủ tể, nhưng trong Phật giáo không có. Trong Phật giáo chúng ta tôn sùng giáo chủ là Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Thế Tôn là một con người như bao con người khác. Ngài không phải thần cũng không phải tiên nhân. Người Ấn Độ gọi là Phật Đà, người Trung quốc gọi là thánh nhân. Danh từ Phật đà này dịch sang chữ Hán nghĩa là giác giả, tức là người giác ngộ, người khai ngộ. Người Ấn Độ gọi là Phật đà, thánh nhân của Trung quốc cũng chính là nghĩa này. Đối với chân tướng của nhân sinh vũ trụ thông đạt thấu triệt, người

như vậy gọi là thánh nhân. Nên chữ thánh của Trung quốc và chữ giác của Ấn Độ là cùng một nghĩa.

Bồ Tát là một người cầu giác ngộ, nhưng chưa chứng được giác ngộ. Họ là học trò của thánh nhân, hiện nay chúng ta gọi là hiền nhân quân tử, người Ấn Độ gọi là Bồ Tát. Cho nên Phật giáo là giáo dục của Đức Thế Tôn. Chúng ta phải giải thích như vậy, là giáo dục của Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dạy điều gì? Dạy ta khai ngộ. Dạy ta thấu triệt chân tướng của nhân sinh vũ trụ. Nếu dùng tư tưởng của người xưa thì những gì Đức Thế Tôn làm trong suốt một đời là giáo dục thánh hiền. Nếu dùng cách nói ngày nay thì Đức Thế Tôn là một nhà giáo dục về triết học và khoa học. Cách nói này chưa được đại đa số người thừa nhận, nhưng vẫn có số ít người đã đề xuất ra.

Khi tôi học Phật, tôi theo học triết học với thầy Phương Đông Mỹ. Thầy dạy cho tôi bộ triết học khái luận, có bốn mục. Mục cuối cùng là triết học trong kinh Phật. Câu đầu tiên thầy nói với tôi, Đức Thế Tôn là nhà triết học vĩ đại nhất trên toàn thế giới. Triết học trong Kinh Phật là đỉnh cao của triết học trên toàn thế. Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi đã học Phật như vậy trong suốt 60 năm. Cư sỹ Hoàng Niệm Tổ nói, chính là ở trong bộ kinh này, dở trang 338 sẽ thấy. Ông nói sau năm 1980. Các nhà khoa học cận đại của 30 năm trước, các nhà lượng tử vật lý học giảng giải với chúng ta. Họ dùng phương pháp khoa học để biết thêm về vũ trụ. Những điều họ nói hoàn toàn tương đồng với A lại da mà trong kinh Phật nói. Chứng minh Đức Thế Tôn là nhà khoa học vĩ đại nhất.

Gần đây các nhà lượng tử học phát hiện. Đức Thế Tôn 3000 năm trước cũng đã nói tương tợ như vậy, thấu triệt như vậy. Làm sao Đức Thế Tôn biết được? Ngài dùng thiên định, trí huệ. Thiên định, trí huệ là vốn có không phai từ bên ngoài vào. Thậm chí thiên định có thể nhìn thấy nguồn gốc của vũ trụ. Vũ trụ từ đâu đến? Các nhà khoa học nói là năng lượng, tin tức, vật chất. Chính là ba tướng vi tế của A lại da. Năng lượng là nghiệp tướng của A lại da. Tin tức là chuyển tướng của A lại da. Vật chất là cảnh giới tướng của A lại da.

Trong giáo lý đại thừa nói còn rõ ràng hơn cả các nhà khoa học, nên chúng ta có lý do để tin tưởng. Hai ba mươi năm sau Phật pháp đại thừa là khoa học cao nhất. Chúng ta không có hiểu biết đối với Đức Phật, vậy ta học điều gì? Sau khi nhận thức ta mới biết, giáo dục phổ cập trên thế giới là học luân lý, đạo đức, nhân quả. Giáo dục cao thâm hơn là học khoa học, triết học.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 305

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 27 tháng 02 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 357, từ dưới đếm lên hàng thứ sáu.

Ở trước vẫn còn một câu. “*Dĩ thượng cái biểu Bồ Tát dĩ thiện căn lực. Cảm đắc sanh sanh tôn quý, đức cao vọng trọng, tài phú sung túc. Nãi chí hoặc vi nhân vương, hoặc tác thiên đế, thượng hoàng hạ hoá, năng mãn sở nguyện*”.

Câu này là giảng tiếp cõi trời lục dục ở trước, nói đến Đại Phạm Thiên. Điều lấy đa thiện căn, đa phước đức để thành tựu. Con người sống ở đời không thể không tu thiện căn. Thiện căn của thế gian có ba loại là không tham, không sân, không si. Đức Phật dạy tất cả thiện pháp trong thế gian đều từ ba thiện căn này sanh ra. Tương phản của nó gọi là tam độc, tham sân si gọi là tam độc. Cũng chính là nói tất cả các pháp bất thiện, tất cả tội nghiệp của thế gian đều từ tham sân si mà sanh ra.

Từ đó cho thấy, thiện căn sanh thiện ra thiện pháp, bất thiện sanh ác pháp. Đức Phật dạy nhất định phải tu ba thiện căn, không có ba thiện căn thì chẳng thể vào cửa Phật. Trong kinh Di Đà Đức Thế nói, không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về cõi đó. Nói cách khác, điều kiện cơ bản để vãng sanh về thế giới Cực Lạc là phải đầy đủ đa thiện căn, đa phước đức, đa nhân duyên. Quý vị thấy thế gian có người đại phước đức. Hoặc là làm vua của cõi người, hoặc là làm vua của cõi trời. Đây là đại phước đức. Thiện căn phước đức như vậy mới có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, cần phải đầy đủ các điều kiện. Không có điều kiện này làm sao có thể vãng sanh được.

Phước đức nên tu từ đâu? Tu từ lục độ ba la mật. Tứ nhiếp pháp, lục độ là tu phước. Chúng ta có nỗ lực làm chăng? Nhiều nhất là thực hành một ít bố thí. Tài thí, pháp thí, vô úy thí mà chúng ta thường nói. Nhưng sáu ba la mật, một tức là sáu, sáu tức là một. Chúng ta chỉ tu bố thí, còn rất sơ sài đối với trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ. Do vậy trong ba loại bố thí, người đời chỉ đạt được một chút ít phước báo, ít của cải, một chút thông minh

trí tuệ, một ít sức khoẻ trường thọ. Chỉ đạt được những thứ này. Còn những lợi ích chân thật không đạt được.

Nếu mỗi một độ trong sáu độ đều đầy đủ, viên mãn lục độ ba la mật thì đây là đại phước báo. Ở cõi người thì làm vua, còn ở cõi trời thì làm vua trời, ở trong pháp xuất thế là Bồ Tát. Những điều nói trên đây, đều là nói rõ thiện căn lực của Bồ Tát. Chỉ có sức mạnh của thiện căn, thiện căn và phước đức mới chiêu cảm được đời đời sanh vào gia đình tôn quý. Sống một ngày thì phải tu một ngày, nhất định phải mở rộng tâm lượng, có thể bao dung vũ trụ, điều này không phải là khoa trương.

Trong kinh điển Đức Thế Tôn nói, tâm lượng bốn tánh của mỗi người đều lớn như vậy. “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”. Chư Phật Như Lai đều là như vậy, tất cả chúng sanh cũng như vậy không sai khác. Chỉ có chúng sanh mê thất tự tánh, phạm vi khởi tâm động niệm của họ quá nhỏ. Chỉ biết lợi ích chính mình, chứ không biết lợi ích chúng sanh. Phàm là người đều thương yêu. Đây là lợi ích nhỏ, tâm lượng vẫn chưa lớn. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, họ chỉ nghĩ đến pháp giới người. Trong mười phần chỉ nghĩ đến một phần, còn chín phần khác họ không nghĩ đến. Tâm lượng của họ có thể gọi là lớn sao? Tâm lượng quá nhỏ. Người tâm lượng nhỏ như vậy nhưng hiện nay cũng rất khó tìm. Con người bây giờ chỉ biết bản thân, tự tư tự lợi. Ngoài bản thân mình ra, cha mẹ con cái của họ họ cũng không nghĩ đến. Tâm lượng nhỏ biết bao! Tâm lượng càng nhỏ thì tầng lớp quả báo đạt được càng thấp. Thấp đến cuối cùng chính là địa ngục vô gián. Nên cổ nhân thường nói lượng lớn thì phước lớn. Lời này rất có lý. Lượng nhỏ phước báo nhỏ, lượng lớn phước báo lớn.

Trì giới có phải là bố thí chăng? Là bố thí. Là làm thật tốt để mọi người xem. Làm gương cho chúng sanh, làm mẫu cho chúng sanh. Như vậy sao có thể nói không phải bố thí? Trong đó tài thí, pháp thí, vô úy thí đều bao hàm tất cả. Nhẫn nhục là bố thí, tinh tấn cũng là bố thí. Thiền định, bát nhã vẫn là bố thí. Hy vọng trong một pháp bố thí, sẽ bao hàm tất cả năm pháp khác. Thật sự là một tức tất cả, tất cả tức là một. Đây gọi là Bồ Tát đạo, là pháp bồ đề. Họ chiêu cảm được, bất luận là cõi nào, nơi nào, ở đâu đều sanh vào gia đình tôn quý, có đạo cao đức trọng được mọi người tôn kính.

Đức cao là thành tựu chính mình, được người tôn kính là quả. Mọi người trong xã hội rất tôn kính và theo người đó học tập. Của cải sung túc, của cải là do tu mà có. Tu tài bố thí nên có của cải. Sau khi kiến tánh thì đó là tự tánh. Của cải không phải tự mình hưởng thụ. Của cải là để cứu tế người nghèo khó, dùng nó để làm điều này. Nên họ được làm vua, hoặc làm thiên đế. Đây là địa vị cao nhất, quyền lực lớn nhất. “Thượng hoàng hạ hoá”. Họ có sứ mạng, có trách nhiệm hoàng dương thánh giáo. Nghĩa là giáo huấn của thánh nhân, tự mình tu hành và hoá độ người khác. Họ nhất định tuân thủ, nhất định thực hành, để làm gương tốt cho đại

chúng trong xã hội. Chỉ có chính họ hành trì, dẫn đầu thực hành, nhân dân mới nghe, quần chúng mới nghe theo, chúng sanh mới mến phục. Theo họ học tập, y giáo phụng hành.

Hạ hoá như thế nào? Y giáo phụng hành chính là hạ hoá chúng sanh, có thể mãn cầu sở nguyện. Sở nguyện của Phật Bồ Tát chỉ có một câu: Nguyện cho tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Chính là một nguyện này. Chư Phật Bồ Tát muốn thực hành viên mãn hạnh nguyện này, cần phải dùng phương pháp nào? Dùng cách dạy học. Phương pháp dạy học có thể giúp chúng sanh khai ngộ. Nỗi khổ của chúng sanh từ đâu mà có? Do mê mà có. Mê mà không ngộ, đây là căn nguyên của tất cả khổ. Đức Phật thấy chúng sanh mê thất tự tánh. Trong kinh thường có cảm thán rằng: là người đáng thương. Điều này là thật.

Nguyên nhân chúng sanh được niềm vui là khai ngộ. Sau khi giác ngộ tư tưởng thuần chánh, ngôn hành như pháp, quả báo thù thắng. Như vậy chính là đạt được niềm vui. Mê thất tự tánh là tà mê tà kiến. Vọng ngữ tà hạnh chiêu cảm được quả báo là đau khổ. Đức Phật giúp tất cả chúng sanh bắt đầu từ căn bản. Chúng ta biết, chúng ta hiểu rõ, thì sẽ biết phải làm thế nào. Khi Đức Phật còn tại thế ngài dùng phương pháp là thân hành và ngôn giáo. Đức Phật đã diệt độ, lưu lại kinh điển và chúng ta dùng kinh điển này để giáo hoá chúng sanh. Giáo hoá bằng cách nào? Cần Bồ Tát đến giáo hoá, không phải Bồ Tát thì không được. Bồ Tát y theo kinh giáo, học thân hành, ngôn giáo của Phật. Như vậy mới viên mãn được hạnh nguyện của Phật, mới thật sự là báo Phật thâm ân.

Ai là Bồ Tát? Đệ tử Phật là Bồ Tát. Đệ tử Phật trì giới chính là thân hành. Trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định là thân hành. Ngôn giáo là bổ thí. Tài thí, pháp thí, vô úy thí. Đây chính là trên hoằng dương chánh pháp, dưới hoá độ chúng sanh, viên mãn sở nguyện chư Phật.

“Cánh dĩ thiện căn lực cố, đại nguyện lực cố, thường đắc trực Phật”. Trực là gặp được, có duyên gặp được Phật. Phật ở đâu? Phật ở mọi lúc mọi nơi. Vậy tại sao chúng ta không nhìn thấy? Chúng ta không có thiện căn, không có nguyện lực. Nếu có đại thiện căn, đại nguyện lực sẽ nhìn thấy. Gặp được Phật mới có thể thân cận Phật, còn không gặp Phật thì làm sao thân cận được?

Người mới học Phật thiện căn, nguyện lực chưa đủ, biện pháp duy nhất chính là hành trì theo kinh giáo. Trong kinh đại thừa Đức Phật dạy: “nơi nào có kinh điển là nơi đó có Phật”. Chúng ta mở quyển kinh là đối diện với Chư Phật Như Lai, như vậy chúng ta xem sẽ hiểu kinh. Mở quyển kinh ra mà không có cảm ứng với Phật, thì dù đọc tụng nhiều lần cũng không nhìn thấy Phật. Không thấu triệt nghĩa chân thật của Như Lai thì không thể nhìn thấy ngài. Ấn Quang đại sư thường nói: ‘một phần tụng kinh được một phần lợi ích, mười phần

cung kính được mười phần lợi ích”. Nếu không có tâm thành kính, dù có mở kinh quyển cũng không nhìn thấy Phật. Nếu có mười phần chân thành thì kinh vừa mở ra là Đức Phật liền hiện tiền. Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Niệm đến khi thâm nhập vào trong tâm chân thành, phải được như vậy. Tâm chân thành chính là Phật. Tâm chân thành của chúng ta với tâm chân thành của Như Lai là tâm và tâm tương ứng, hợp lại thành một, như vậy mới thật thấy Phật.

“*U chur Phật sở tôn trọng cúng dường, vị tăng gián đoạn*”. Thế gian tu phước báo không gì vượt qua được cúng dường Phật. Trong kinh giáo đại thừa thường ví dụ là dùng thất bảo trong đại thiên thế giới để cúng dường cũng không sánh bằng pháp cúng dường. Như thế nào gọi là pháp cúng dường? Y giáo phụng hành gọi là pháp cúng dường. Trong kinh Phật dạy như thế nào thì chúng ta nên hành trì đúng như vậy. Hết lòng tin tưởng, thật sự nghe hiểu và chuyên tâm hành trì, đây chính là cúng dường Phật.

Cúng dường Phật có cần hương hoa vật phẩm chăng? Không cần thiết. Thường cho rằng chúng ta cúng dường hương hoa vật phẩm, Đức Phật sẽ rất hoan hỷ, như vậy là sai. Cúng dường thức ăn, Đức Phật có dùng không? Không có. Chư vị nên biết, những thứ này là tượng trưng lòng cung kính của chúng ta đối với Phật. Phật như thế nào? Như như bất động. Đức Phật thích chúng ta làm điều gì? Thích chúng ta hành trì theo giáo huấn. Chúng ta thật sự tu thiện căn không tham, không sân, không si. Thật sự đang tu lục Ba la mật, Đức Phật thích điều này. Vì sao? Quý vị nỗ lực như vậy chính là ngày ngày đang thân cận Phật. Nếu chỉ cúng dường những thứ trên hình thức này, còn trong tâm vẫn tham sân si mạn. Vẫn là tự tư tự lợi, vẫn so đo tính toán thị phi nhân ngã. Như vậy trên thực tế, cự li giữa chúng ta và Phật ngày càng xa. Đức Phật đối với chúng ta cũng không còn cách nào khác, ta đã đi hướng ngược lại với Phật. Thuận theo giáo huấn của Phật tức là chúng ta và Phật đi cùng một hướng.

Ngày nay đơn giản nhất, thù thắng nhất. Pháp môn vi diệu không gì qua niệm Phật. Điều này tôi đã nói rất nhiều, trong tâm chúng ta chỉ có đức Phật của mình. Ngoài đức Phật của mình ra còn tất cả đều buông bỏ hết. Thử hỏi nếu đức Phật ở ngay trước mắt chúng ta và bây giờ tiếp dẫn chúng ta về thế giới Cực Lạc. Khi đó chúng ta có ý niệm gì? Nếu nghĩ rằng tôi còn người thân, tôi muốn gặp họ. Tôi còn tài sản chưa giao phó rõ ràng. Như vậy Đức Phật sẽ đi và không quan tâm chúng ta nữa. Quý vị cứ làm những việc đó đi. Những thứ đó là gì? Là việc trong luân hồi lục đạo.

Bây giờ Phật đến tiếp dẫn, chúng ta nên vui vẻ đi theo ngài. Còn những việc thế gian không liên quan đến mình. Không có việc gì cả, việc gì cũng không có. Dứt khoát nhanh nhẹn, như vậy Phật sẽ dẫn ta đi ngay. Tôi khuyên quý vị đồng học, hàng ngày đều quán như vậy và từng giờ đều quán như vậy. Trong kinh Đức Phật dạy: mạng người vô thường chỉ

trong hơi thở. Thở ra không hít vào thì mạng này đã kết thúc. Đừng tưởng rằng còn nhiều ngày, còn nhiều năm, đó là vọng tưởng. Người thường quán tưởng như vậy là người có cảnh giác cao. Đó là trí huệ chân thật, lợi lạc chân thật. Có cảnh giác cao độ. Mỗi niệm đều đầy đủ điều kiện vãng sanh. Thiện căn, phước đức, nhân duyên. Thật là đa thiện căn, đa phước đức. Phước đức là buông bỏ được, thiện căn là nhìn thấu suốt. Thật sự rõ ràng minh bạch và thật sự buông bỏ.

“*Sở tác công đức, vô lượng vô biên thuyết bất năng tận*”. Một câu Phật hiệu đầy đủ vô lượng vô biên công đức. Không có gì thù thắng hơn công đức đó. Công đức này không bao giờ cùng tận. Chư Phật Như Lai cũng không nói hết, huống gì phàm phu. Đoạn dưới là nói về hạ hoá chúng sanh, lợi lạc hữu tình. Chúng ta đọc qua kinh văn một lần.

“*Thân khẩu thường xuất vô lượng diệu hương, do như chiêm đàn, ưu bát la hoa, kỳ hương phổ huân, vô lượng thế giới. Tuy sở sanh xứ, sắc tướng đoan nghiêm. Tam thập nhị tướng, bát thập chủng hảo, tất giai cụ túc. Thủ trung thường xuất vô tận chi bảo, trang nghiêm chi cụ, nhất thiết sở tu, tối thượng chi vật, lợi lạc hữu tình*”.

Trong đoạn văn này có ba đoạn nhỏ. Đoạn nhỏ thứ nhất là *diệu hương vô lượng*”. Đoạn nhỏ thứ hai là “*tuy loại hiện thân*”. Đoạn nhỏ thứ ba là “*tối thượng chi vật lợi lạc hữu tình*”. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. “*Đại sĩ quảng tu bất khả tư nghì, Phổ Hiền đại sĩ chi đức. Cố kỳ thắng cảm diệc bất khả tư nghì*”. Thắng cảm tức là cảm ứng thù thắng. Câu này chúng ta cần phải ghi nhớ, cần phải học tập.

Chúng ta sống trong thế giới khổ nạn này. Thế pháp hay Phật pháp đều phải biết cầu cảm ứng. Không có cảm ứng thì bất cứ việc gì cũng không thể thành tựu.

Ngày xưa, lúc tôi khoảng hơn 20 tuổi, theo thầy Lý học kinh giáo. Tôi học không nhiều, nhưng so với các bạn đồng học thì tri thức của tôi phong phú hơn họ. Những điều thầy nói và đưa ra ví dụ rất nhiều, tôi đều có thể hiểu. Thầy nói với tôi, hoàng pháp lợi sanh cần phải đầy đủ các pháp thể xuất thế gian. Vì sao? Không hiểu pháp xuất thế gian là không khế lý. Không hiểu pháp thế gian là không khế cơ. Như vậy làm sao hoàng pháp lợi sanh được? Nếu chúng ta hiểu Phật pháp mà không hiểu pháp thế gian, thì những điều ta nói là khế lý mà không khế cơ. Nếu hiểu thế gian pháp mà không hiểu Phật pháp, như vậy là khế cơ không khế lý. Điều không thể hoàng pháp lợi sanh.

Hai việc này, như pháp xuất thế gian trong bộ đại tạng kinh ta thông được chăng? Pháp thế gian, không nói gì khác, chỉ nói đến bộ sách lớn nhất Trung quốc như Tứ Khố Toàn Thư, trong đời này ta có thể đọc hết chăng? Có thể thông chăng? Trong giảng đường của chúng ta cũng có một bộ 1500 cuốn sách. Số lượng sách lớn như vậy, 1500 cuốn, không cách nào

thông hết được. Như vậy phải làm sao? Thầy nói toàn bộ là dựa vào cảm ứng. Chúng ta cầu cảm ứng, nghĩa là cầu Phật Bồ Tát gia trì. Dùng điều gì để cầu? Dùng tâm chân thành. Dùng tâm chân thành để cảm động chư Phật Bồ Tát, chư Phật Bồ Tát sẽ có ứng. Cầu trí huệ của chư Phật Bồ Tát gia hộ cho chúng ta, chúng ta mới có thể đem bộ kinh này giảng một cách khế lý khế cơ. Tất cả đều dựa vào cảm ứng.

Chân thành đến mức độ nào? Đến tột cùng. Gọi là chí thành cảm thông. Chí thành chính là chân thành đến cùng tột. Chân thành này là phải thật hành trì. Hành trì bằng cách nào? Phương pháp rất nhiều, có 8400 pháp môn. Tịnh độ tông rất vi diệu. Vì sao? Bởi nó đơn giản dễ dàng. Chỉ cần chí thành, chân thật niệm một câu A Di Đà Phật thì cảm ứng sẽ hiện tiền, cảm ứng không thể nghĩ bàn. Chỉ cần khởi cảm ứng với đức Phật, mặc dù suốt đời chưa từng nghe qua kinh giáo, chưa từng xem kinh. Bây giờ có người mời giảng giải bộ kinh này, chắc chắn quý vị sẽ giảng tốt hơn tôi. Vì sao? Quý vị được đức Phật gia trì. Những điều quý vị nói chính là đức Phật nói, ngài gia trì chúng ta. “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện” là vậy. Nhưng điều này quý vị không chịu tin tưởng, nhất định có hoài nghi nên không thể thành công. Nếu thật tin tưởng, không có hoài nghi và thật sự hành trì, đến lúc đó nó sẽ thông suốt.

Thông thường người có thiện căn. Có thiện căn là sao? Đối với các pháp trong thế xuất thế gian không tham, không sân, không si. Ba thiện căn này, thêm tinh tấn vào. Tinh tấn là thiện căn của Bồ Tát. Quý vị xem, đối với pháp trong thế xuất thế gian không tham, không sân, không si. Thâm nhập một pháp môn và huân tu lâu dài, tinh tấn không giải đãi. Đây đủ điều kiện này, ít nhất năm ba năm thì cảm ứng sẽ hiện tiền và sẽ thông đạt. Nhiều thì tám, mười năm. Có chỗ nào khó chặng? Không có chỗ nào khó cả. Tất cả đều ở chỗ chân thành cảm thông, chế tâm nhất xứ. Đức Phật nói không có gì không làm được.

“Chế tâm nhất xứ”, ý nghĩa tương đồng với Bồ Tát Đại Thế Chí nói “đô nhiếp lục căn. Vì sao? Vì lục căn rong ruổi bên ngoài. Chúng ta thu trở về chính là chế tâm một chỗ. Thật ra mỗi căn đều rong ruổi khắp nơi, nên nó rất tán loạn, không có chút sức mạnh nào. Cách một trang giấy là nhãn căn đã không nhìn thấy. Quý vị nói có đáng thương không? Vì nó bị tán loạn. Nếu có thể chế tâm một chỗ, đừng nói là cách một trang giấy mà cách một toà núi lớn. Núi bên kia có những gì ta đều nhìn thấy rất rõ. Trong kinh giáo đại thừa nói tác dụng của lục căn, chẳng có gì không phải biến pháp giới hư không giới, nó không có chướng ngại.

Mắt có thể thấy hư không pháp giới, có thể thấy vi trần, có thể nhìn thấy thế giới trong vi trần. Điều này chúng ta đã học trong kinh. Phổ Hiền Bồ Tát có thể nhìn thế giới trong vi trần. Trong thế giới vi trần còn có vi trần. Trong vi trần đó còn có thế giới trùng trùng vô tận, Bồ Tát Phổ Hiền thấy rất rõ ràng. Chẳng những thấy rõ ràng mà ngài còn vào trong đó. Ngài vào trong pháp giới vi trần để cúng Phật nghe pháp, không rời vi trần. Biến pháp giới hư không

giới là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Nên chúng ta nhìn thấy những pháp thân đại sĩ này. Đại sĩ quảng tu ở đây chính là nói Pháp Tạng Tỳ kheo. Ngài tượng trưng cho tất cả pháp thân Bồ Tát. Các ngài rộng tu tánh đức không thể nghĩ bàn của Bồ Tát Phổ Hiền. Chúng ta nhìn thấy rất ngưỡng mộ.

Đức của Phổ Hiền đại sĩ chúng ta tu được chăng? Được. Chúng ta nên tu ba gốc tham sân si cho thật tốt. Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp phải thực hành trong cuộc sống, thực hành nơi đối nhân tiếp vật. Tiến thêm một bước nữa là tinh cần tu giới định huệ, tức diệt tham sân si thì thiện căn phước đức sẽ hiện tiền. Có thiện căn phước đức này để tu lục độ ba la mật của Bồ Tát, Phổ Hiền đại sĩ thập đại nguyện vương, nhất tâm phụng hành niệm niệm không thoái chuyển chính là quảng tu.

Thập đại nguyện vương là cảnh giới của Chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai đối với tất cả chúng sanh như thế nào? Điều thứ nhất trong Phổ Hiền đại nguyện là lễ kính. Tất cả chúng sanh không chỉ là người là trời, bao gồm tất cả hữu tình trong lục đạo. Còn bao gồm luôn cả cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa. Bao gồm hư không pháp giới. Mỗi ngày chúng ta lễ Phật, những lễ cuối cùng là lễ mười phương quốc độ vi trần pháp giới, hữu tình và vô tình đều viên thành chủng trí. Một cây hoa một cọng cỏ, một hạt bụi một sợi lông đều là Như Lai, đều là chư Phật, đều là đối tượng chân thành lễ kính. Nên nó được gọi là thắng cảm.

Công đức rất thù thắng. Công đức này có thể cảm, nên quả đức không thể nghĩ bàn. Những điều dưới đây nói chính là quả đức của thập đại nguyện vương.

“Thủ vân, thân khẩu thường xuất vô lượng diệu hương”. Đây là thân hành và ngôn giáo của đại thánh đại triết. Ở nơi thân và khẩu thoảng ra vô lượng hương thơm vi diệu. Mùi hương xông khắp mọi người. Xông khắp tất cả chúng sanh, xông khắp hư không đại địa. Nơi thân và khẩu thường thoảng ra vô lượng hương thơm vi diệu. Tôi đổi một chữ, nơi thân khẩu thường phóng ra vô lượng ánh sáng vi diệu. Ánh sáng là biến pháp giới hư không giới, hương thơm vi diệu là xông khắp hư không pháp giới.

Thân khẩu ý của Bồ Tát tương ứng với tánh đức. Thân là hành vi của Phật, khẩu là lời nói của Phật, ý là tâm của Phật. Thân khẩu ý đều tương ứng với chư Phật Như Lai, đều tương ứng với mười phương chư Phật. Đây là quả chiêu cảm được. Chúng ta tu như thế nào chẳng phải đã rõ rồi sao? Tâm của Phật A Di Đà là gì? Bốn mươi tám nguyện. Khẩu của Phật A Di Đà chính là ngôn ngữ của ngài, là Kinh Vô Lượng Thọ, là pháp bảo đại thừa. Tâm của Vô Lượng Thọ Phật, ý chính là tâm. Trong kinh có câu, tất cả đều thành Phật. Đây là tâm Phật A Di Đà, ngài nguyện tất cả chúng sanh đều thành Phật. Nếu chúng ta đầy đủ thiện căn thiện

hành như vậy là tương ứng với Phật. Như vậy hương thơm vi diệu và trí huệ quang minh đều hiện tiền.

Bên dưới giải thích ví dụ trong kinh. Chiên đàn là một loại gỗ thơm của Ấn Độ, ở nước ta không có, được dịch là niềm vui. Chiên đàn, thông thường chúng ta gọi là đàn hương. “*Cứ huệ uyển âm nghĩa thử mộc hữu xích bạch nhị chủng*”. Nó có hai màu là đỏ và trắng. Chiên đàn trắng có thể trị bệnh nhiệt, chiên đàn đỏ có thể trừ trùng gió và phù thũng, nên gọi là niềm vui. Nó có thể giúp ta lìa khổ được vui. Nó có thể trị bệnh. Ấn độ có loại hương này nhưng Trung quốc không có. Ngày xưa cũng có thể là các pháp sư đem chiên đàn này đến Trung Quốc, làm lễ vật dâng lên hoàng đế. Tặng lễ vật cho hoàng đế, ít nhất cũng phải nặng một cân, ít hơn một cân người ta không nhận. Đại khái họ đem đến không nhiều.

Người Trung Quốc cũng không biết thứ này của họ rất quý, nên họ đốt lên một viên. Chắc không lớn, một viên chắc lớn bằng hạt đậu nành. Chắc lớn gần bằng hạt đậu phụng, họ đốt một viên. Hương thơm của nó bay xa đến 40 dặm, cả một thành thị đều có thể ngửi thấy mùi hương của nó. Như vậy nên hoàng thượng mới thích và tiếp nhận, rất hy hữu.

Đàn hương của Trung quốc cũng nổi tiếng. Khi bán là tính theo lạng. Chúng ta dùng nó để cúng Phật, nhưng không phải là chiên đàn trong kinh nói. Đàn hương cũng có thể làm thuốc, trong thuốc bắc có dùng đàn hương, dùng làm dược liệu. Ưu bát la là tiếng phạn, dịch thành chữ Hán hoa sen xanh, hoa sen đỏ. Mùi hương này mùi hương rất nồng nàn. Đây là ví dụ trong kinh.

“*Diệu hương, do như chiên đàn, ưu bát la hoa. Kỳ hương phổ huân vô lượng thế giới. Huệ Uyển Âm Nghĩa viết, ưu bát la, hoa hiệu dã*”.

Tên của loài hoa, tên một loại hoa của thời Ấn Độ cổ. Lá của nó nhỏ mà dài, ở dưới tròn lên trên là nhọn dần. Giống như mắt của Phật, trong kinh thường hay ví dụ. Mắt của Phật giống như hoa ưu bát la. Chúng ta thường gọi là hoa sen xanh, loài hoa này chúng ta chưa nhìn thấy. Chúng ta chỉ nghe nói mắt của Phật giống như hoa sen xanh. Nghĩ đến hoa sen, con mắt mà lớn như vậy thì rất khó coi. Mắt như vậy chắc không phải 32 tướng. Thì ra chúng ta không biết, hoa sen xanh của Ấn Độ, hoa ưu bát la. Cánh hoa nhỏ mà dài, giống như hoa cúc của chúng ta vậy. Lá hoa cúc rất nhỏ rất dài. Hoa sen cũng như vậy, nhưng ở Trung quốc cũng không có. Nên trong kinh điển thường dùng hoa sen xanh để hình dung mắt của Phật.

“*Đại sĩ thân khẩu thường xuất diệu hương, nữ thị giới đức chi sở cảm*”. Đây là tu đức, không phải là tánh đức. Đại sĩ ở đây là vì chúng ta thị hiện. Thân thể con người đều có mùi hương toát ra. Chẳng những có mùi hương toát ra mà còn có từ trường. Từ trường trong Phật pháp gọi là ánh sáng. Trong khí công gọi là khí. Điều này có thật, người luyện khí công có

thể nhìn thấy. Nhìn thấy ánh sáng nơi thân chúng ta, màu sắc lớn nhỏ không giống nhau. Từ màu sắc và lớn nhỏ có thể nhìn thấy công phu của người đó.

Thông thường người có tâm địa thiện lương, có từ bi, có trí huệ thì từ trường này rất thù thắng. Tâm hành bất chánh cũng có khí toát ra, nhưng màu sắc khí này không tốt. Là màu mun, màu tối. Còn nếu tốt, tốt nhất là màu kim, màu vàng, màu trắng. Màu hồng cũng coi là không tệ. Có thể nhìn thấy tình trạng thân thể của một người. Người nước ngoài gọi là từ trường. Ở đây thân và khẩu của Bồ Tát thường thoảng ra mùi thơm vi diệu là do giới đức chiêu cảm nên. Đời đời kiếp kiếp trì giới không thiếu sót, nên chiêu cảm được ánh sáng và hương thơm từ nơi thân khẩu, là hương thơm và ánh sáng trang nghiêm.

Trong Kinh Phật Quán, quyển thứ ba nói “thường dĩ giới hương, vi thân anh lạc”. Đệ tử Phật lấy gì để trang nghiêm tự thân? Lấy giới. Trì giới, tu định thân thể sẽ có hương thơm. Hương này người thường không dễ tiếp xúc, không dễ ngửi được. Người có công phu một chút có thể nhìn thấy ánh sáng của ta. Chúng ta xem truyện ký của Phật Sống Kim Sơn. Tuy từng đoạn không hoàn chỉnh, do pháp sư Lạc Quán viết. Tôi cũng rất có duyên với pháp sư Lạc Quán. Có lần tôi ở Đài Bắc giảng Kinh Di Đà Sớ Sao. Lúc đó rất khó khăn, không có kinh sách. Pháp sư Lạc Quán biết nên hỏi tôi có kinh không? Tôi nói không có. Thính chúng cũng không có kinh. Lúc đó pháp sư in 1000 cuốn để kết duyên với mọi người, tặng tôi 100 cuốn.

Pháp sư Lạc Quán từng sống chung với Phật Sống Kim Sơn bốn tháng, thời gian cũng tương đối dài. Đối với sự hành trì của Phật Sống, pháp sư cảm thấy thật không thể nghĩ bàn. Phật Sống ăn mặc rất đơn giản và cũng rất nhếch nhác, vì áo quần của ngài chưa từng giặt. Ở trong một bộ đồ ngắn, bên ngoài cái áo dài, ngoài ra ngài không có gì cả. Xuân hạ thu đông đều mặc như vậy. Mùa đông ngài cũng không lạnh, mùa hè cũng không nóng. Ngài chưa bao giờ từng tắm, cũng chưa bao giờ giặt áo quần, chưa thay áo quần. Nhưng áo quần của ngài thật sự có mùi hương của hoa sen xanh. Kỳ lạ, có người khi thân thể bệnh hoạn, đến ngửi áo quần của ngài thì bệnh liền khỏi. Thật không thể nghĩ bàn, mùi hương cũng có thể trị bệnh. Hương chiên đàn, hương hoa sen. Mùi hương hai loài hoa này như nhau. Nhưng nó không phải từ trong chiên đàn, không phải từ trên hoa sen bay ra. Nó bay ra từ thân thể. Đây là giới đức, là do trì giới chân chánh mà chiêu cảm ra như vậy.

Người thế gian lấy châu báu làm anh lạc. Nên nói châu quang bảo khí để trang nghiêm thân. Đệ tử Phật dùng giới định huệ trang nghiêm thân. Có giới, có định, có trí huệ.

“Hựu Giới Hương Kinh viết, thế gian sở hữu chi hoa quả, nãi chí trầm đàn long xạ hương. Như thị đẳng hương phi biến văn, duy văn giới hương biến nhất xứ”.

Hoa thơm quả lạ ở trên thế gian này cho đến trầm thủy hương, đàn hương, long xạ hương. Những mùi hương của thế gian này đều không thể bay khắp mọi nơi. Nói cách khác, mùi hương của nó bay đi không xa. Khi đến gần mới ngửi thấy, đi xa không còn ngửi thấy nữa. Chỉ có hương thơm của người trì giới có thể biến khắp mọi nơi. Hương thơm và hào quang của Chư Phật Như Lai và pháp thân đại sĩ biến khắp pháp giới.

“*Bốn kinh viết, kỳ hương phổ huân vô lượng thế giới*”. Có bao gồm thế giới chúng ta chăng? Họ không nói thế giới Ta bà là ngoại lệ. Không nói, không nói tức là khẳng định bao gồm cả thế giới chúng ta trong đó. Nhưng vì sao con người ở thế giới chúng ta không ngửi được? Đức Phật nói, không phải hương thơm và hào quang không biến khắp mười phương, mà do chướng ngại của chính chúng ta. Cái gì làm chướng ngại? Phiền não làm chướng ngại. Vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não. Vì những thứ này mà ta không ngửi được, cũng không thấy được. Ba loại phiền não lớn này, chỉ cần đoạn tận kiến tư phiền não sẽ nhìn thấy hào quang và ngửi được hương thơm. Người này là ai? Tiểu thừa tứ quả và đại thừa thập tín Bồ Tát.

Sơ quả và sơ tín vị của đại thừa, họ chỉ đoạn được 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới, còn tư hoặc chưa đoạn. Như vậy họ đã ngửi và thấy được mùi hương và hào quang. Điều này không phải giả. Quý vị nói, phổ biến nhưng tại sao chúng ta không ngửi được? Một phẩm kiến tư phiền não chúng ta cũng chưa đoạn, nên nó làm chướng ngại. Chư Phật Bồ Tát lấy hương thơm và hào quang làm Phật sự. Hào quang giúp ta khai trí huệ, hương thơm giúp ta đoạn phiền não. Như vậy chúng ta có thể lãnh hội được thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng trang nghiêm. Mỗi câu kinh văn là vô lượng ý nghĩa, nhưng chỉ có một mục tiêu là khuyên chúng ta tín nhạo. Chúng ta tin tưởng và sanh tâm hoan hỷ, phát nguyện cầu sanh tịnh độ. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì những điều này ta đạt được hết.

Sanh đến thế giới Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát hương thơm và hào quang trên thân đều chu biến pháp giới. Thế giới này có gì đáng để lưu luyện. Thân tình không buông bỏ được, đó là do ngu si, do ta không có trí huệ. Dù có thân nhưng có thể vĩnh viễn không xa rời chăng? Không thể! Lục đạo lưu chuyển thì không biết ai đi đường nào. Nếu ta thật sự có thân tình, nhưng có trí huệ thì nên nhanh đến thế giới Cực Lạc, sau đó độ họ cùng về thế giới Cực Lạc và cùng nhau ở đó học tập. Tương lai có thể cùng nhau đi hoằng hoá khắp mười phương. Một vị Phật xuất thế là ngàn vị Phật ủng hộ, đây mới gọi là trí huệ chân thật.

Tất cả những thứ trên thế gian này đều là giả, không có gì là thật nên không thể lưu luyện. Có một chút tâm lưu luyện chính là mê hoặc điên đảo, nên xem thế gian này chẳng khác nào một giấc mộng. Nó chỉ là cảnh giới trong mộng. Nếu có thể nhìn được như vậy, gọi là nhìn

thấu suốt sẽ giúp ta buông bỏ. Thật như một giấc mộng! Sau khi nhìn thấu suốt không còn nhiệm một chút trần thì sẽ buông xả một cách sạch sẽ. Như vậy là tương ưng với đạo. Đạo là tự tánh, đạo là Cực Lạc, đạo là Phật.

Sau cùng kết luận “*cổ tri kỳ hương ưng thị giới hương dã*”. Pháp Tạng Bồ Tát hương xông vô lượng thể giới, là hương thơm của người trì giới chứ không có gì khác. Trì giới nhất định bắt đầu từ Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là nền tảng giới luật, là cơ sở. Không từ chỗ này cảm rể thì không thể thành tựu. Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập thiện Nghiệp là gốc rễ. Sau đó đến Tam quy ngũ giới, Sa Di thập giới và Oai nghi tự nhiên mà thành tựu không có chút khó khăn nào. Bây giờ cảm thấy giới sao mà khó trì như vậy không cách nào làm được, là do tập khí phiền não quá nặng. Lại không chịu bắt đầu từ căn bản, như vậy thì đời này không có hy vọng gì.

Quý vị nên nhớ, không có giới là không có thiện căn. Không có tứ nhiếp pháp và lục độ tức là không có phước báo. Phước báo của Bồ Tát là tứ nhiếp pháp và lục độ. Thiện căn của Bồ Tát là giới định huệ.

Bên dưới nói “*tùy sở sanh xứ, sắc tướng đoan nghiêm. Đoan giả, đoan chánh. Ngụy Dịch ngôn, dung sắc đoan chánh. Nghiêm giả, trang nghiêm. Tam thập nhị tướng tự Phật trượng lục hoá thân nhi ngôn, tắc hữu tam thập nhị tướng*”. Tam thập nhị tướng là chỉ thân tướng của Đức Thế Tôn khi còn tại thế. Đây là thân ứng hoá. “*Nhược tự báo thân, tắc hữu bát vạn tứ thiên tướng*”. Là nói về tướng. Trong kinh giáo đại thừa tán thán báo thân Phật. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp, không chỉ tám vạn bốn ngàn. Nói như vậy có gì mâu thuẫn chẳng? Không có? Vì sao không có? Bởi tám vạn bốn ngàn là tướng lớn, trong mỗi tướng đó có rất nhiều tướng hảo. Nên vô lượng tướng là từ trong tám vạn bốn ngàn tướng mà ra. Vô lượng tướng quy nạp lại là tám vạn bốn ngàn tướng. Triển khai tám vạn bốn ngàn tướng là vô lượng vô biên tướng tốt, nên nó không có mâu thuẫn.

Giống như thập thiện nghiệp vậy. Thập thiện nghiệp có mười điều. Bồ Tát triển khai thập thiện nghiệp thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Tám vạn bốn ngàn tế hạnh quy nạp lại chính là thập thiện nghiệp đạo. Tiểu thừa triển khai ra thành ba ngàn oai nghi, triển khai thành ba ngàn điều. Bồ Tát triển khai thành tám vạn bốn ngàn điều. Quý vị có thể tra được trong từ điển Phật học, trong Pháp Số cũng có. Nên khai và hợp không giống nhau.

“*Bát thập chủng hảo, chỉ bát thập tùy hình hảo, thử diệc tự trượng lục chi thân nhi ngôn*”.

Tám mươi tướng hảo và 32 tướng này đều là chỉ tướng tốt của Đức Thế Tôn. 3000 năm trước ngài ứng hoá thân tướng ở thế gian này. “*Quán Kinh viết vô lượng Phật có bát*

vạn tứ thiên tướng. Nhất nhất tướng các hữu bát vạn tứ thiên tùy hình hảo”. Trong Quán Kinh tán thán tướng hảo của đức Phật. “*Hựu Pháp Giới Thứ Đệ hạ quyền vân, tướng hảo nãi đồng thị sắc pháp*”. Ngày nay chúng ta gọi là hiện tượng vật chất. “*Giai vi trang nghiêm hiển phát Phật thân. Dẫn tướng thị tổng, hảo thị biệt*”. Nói về tướng là từ tổng tướng mà nhìn, nói về hảo_tốt thì từ biệt tướng mà nhìn. Tướng nếu không tốt thì không viên mãn.

Chúng ta xem bên dưới “*Long Vương thích phạm diệc hữu tướng, dĩ vô hảo cố*”. Long Vương và Đế Thích Phạm Vương họ có tướng nhưng không tốt. Có tướng nhưng không vi diệu. Tướng là do tu phước mà chiêu cảm được. Hảo đương nhiên cũng không ngoại lệ. Hảo là tế tướng. Công đức thù thắng không gì sánh được mới cảm được tướng hảo. Đại Trí Độ Luận nói: “*tướng thô nhi hảo tế, chúng sanh kiến Phật tắc kiến tướng, hảo tắc nan kiến cố. Hựu tướng giả dư nhân cộng đắc, hảo giả hoặc cộng hoặc bất cộng. Dĩ thị cố, tướng hảo biệt thuyết*”. Tướng là Phật đạt được. Chuyển Luân Thánh Vương cũng đạt được, đại Phạm Thiên Vương cũng đạt được. Trời Đế Thích cũng có, chính là Đạo Lợi Thiên Vương. Nghĩa là người khác cũng có. Tuy có tướng nhưng không tốt. Tốt thì thật không dễ.

“*Hảo hoặc cộng hoặc bất cộng, dĩ thị cố tướng hảo hữu biệt*”. Chúng ta thấy những vị thiên vương này. Chuyển Luân Thánh Vương là thấp nhất. Ông có tướng nhưng không tốt. Đạo Lợi Thiên Vương phước báo lớn hơn Chuyển Luân Vương, đây là Thiên Vương. Đại Phạm Thiên Vương cao hơn nữa. Và cao hơn nữa là Ma Hê Thủ La Thiên vương. Chúng ta tin rằng càng lên cao thì càng tốt, càng rõ ràng. Đây đủ tướng hảo của Như Lai. Vì sao? Bởi họ tu giới định huệ viên mãn. Những vị Thiên Vương này tuy tu phước tu đức, nhưng so với Phật thì thua xa.

Ma Hê Thủ La Thiên Vương thống trị chỉ là một đại thiên thế giới mà thôi. Như Hoàng Niệm Lão nói, một hệ ngân hà. Họ làm vua của một hệ ngân hà. Hệ ngân hà mà nhìn địa cầu thì quá nhỏ, rất nhỏ bé. Là vua của hệ ngân hà. Nếu địa cầu được coi là một thành viên của hệ ngân hà, thì địa cầu này là một thôn nhỏ. Vua ở địa cầu này là Chuyển Luân Vương. Thống nhất toàn địa cầu đó là trưởng thôn. Vua của hệ ngân hà không phải chỉ là một trưởng thôn sao? Nên họ có 32 tướng nhưng không tốt. Từ đó chúng ta có thể lãnh hội được. Cho thấy “*tướng nãi kỳ thô giả, cộng giả, hiển nhi dị kiến dã*”. 32 tướng này hiện mà dễ thấy. “*Hảo nãi tế giả, bất cộng giả, vi diệu nan kiến giả. Pháp Tạng Bồ Tát nhân địa, u tam thập nhị tướng bát thập chủng hảo, tất giai cụ túc, vô hữu khuyết thiếu*”. Giống như Đức Thế Tôn 3000 năm trước thị hiện ở cõi nhân gian này. Đương thời ở Ấn Độ những người có duyên với Phật, người đã từng thấy Phật đều nhìn thấy. Pháp Tạng Bồ Tát khi còn ở nơi nhân địa, trước khi thành Phật, cũng giống như chư Phật ứng hoá ở thế gian này vậy. Tướng hảo là do tu mà có được, đến lúc nào tướng hảo này mới viên mãn hiện tiền? Kiến tánh sẽ hiện tiền. Minh

tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Kiến tánh thành Phật không phải là ứng hoá thân Phật, mà là báo thân Phật.

Như ở trước nói tám vạn bốn ngàn tướng là 64 ức 1600 vạn tùy hình hảo. Minh tâm kiến tánh sẽ đạt được. Đạt được nhưng vì sao ở thế gian này không phô diễn cho mọi người thấy? Phô diễn cho mọi người thấy, con người cần phải có phước báo. Nếu không có phước báo lớn như vậy thì không thể nhìn thấy được. Quý vị nói 64 ức 1600 vạn tùy hình hảo, mắt thường nhìn thấy chăng? Không nhìn thấy. Dùng kính hiển vi cũng chưa chắc có thể nhìn thấy. Điều này có nghĩa là đã phô bày trước mắt nhưng do ta không nhìn thấy, chính là ý này. Nên chư Phật Bồ Tát thị hiện ở nhân gian. Trong kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: *“tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”*. Những gì Đức Phật hiện ra nhất định là tùy theo tâm của chúng sanh. Tùy theo phước báo của chúng sanh, nhân duyên của chúng sanh mà hiện tướng.

Từ đó cho thấy, Chư Phật Bồ Tát hiện tướng không phải theo ý mình. Chính mình không có khởi tâm động niệm, tự nhiên cảm ứng. Phước báo lớn thì nhìn thấy nhiều, phước báo ít thì nhìn thấy ít, không giống nhau. Đến Quan Âm Bồ Tát trong động Phạm Âm ở núi Phổ Đà hiện tướng mỗi người xem cũng không giống nhau. Có phải là Quan Âm Bồ Tát thích người này nên hiện tướng này cho họ thấy? Không phải. Bồ Tát Quan Âm không có khởi tâm động niệm. Mỗi người nhìn thấy tướng của ngài không giống nhau, hoàn toàn là do nhân duyên của mỗi người không giống nhau. Đây chính là nói về thiện căn phước đức nhân duyên không tương đồng.

Pháp sư Thánh Nhất khoảng năm 1980, vừa mới mở cửa, vẫn chưa mở cửa. trong mấy năm đó, ba vị pháp sư đi núi Phổ Đà. Ở trước cửa động Phạm Âm để lễ bái Bồ Tát Quan Âm. Lạy hơn nửa tiếng thì Quan Âm Bồ Tát xuất hiện. Cả ba người đều nhìn thấy. Trên đường trở về, cả ba pháp sư hỏi nhau quý vị nhìn thấy như thế nào? Kết quả ba người đều nhìn thấy không giống nhau. Pháp sư Thánh Nhất nhìn thấy ngài đội mũ tỳ lô, giống như tướng của Địa Tạng Bồ Tát vậy. Toàn thân kim sắc, đội mũ tỳ lô. Một vị pháp sư khác nhìn thấy bạch y Quan Âm. Hiện thân người nữ, bạch y Quan Âm. Vị pháp sư thứ ba nhìn thấy ngài hiện thân tướng của vị tỳ kheo. Tướng của người xuất gia, là thân nam. Ba người nhìn thấy hình tướng không giống nhau, mỗi người nhìn thấy không giống nhau, không phải nhìn thấy ba người mà chỉ nhìn thấy một. Quý vị thấy đó cùng hiện một thân nhưng mỗi người thấy không giống nhau. Tùy theo tâm chúng sanh mà hiện ra. Lý và sự này chúng ta cần phải hiểu. Hai người chúng ta đồng thời cùng lễ Phật, nhưng mỗi người đều thấy không giống nhau.

Đoạn dưới nói: *“Thủ trung thường xuất vô tận chi bảo. Trang nghiêm chi cụ, nhất thiết sở tu, tối thượng chi vật, lợi lạc hữu tình”*. Đoạn kinh “thủ xuất chư bảo” này. “Vô tận” không phải là một loại mà rất nhiều. Trong chú giải nói trong tay hiện ra nhiều bảo vật. *“Như*

Duy Ma Kinh trung chi bảo thủ dữ diệu bích nhị Bồ Tát”. Trong Kinh Duy Ma Cật nói, thật ra bảo thủ và diệu bích, tất cả Như Lai đều đầy đủ. Tất cả pháp thân Bồ Tát cũng đầy đủ. “*La Thập đại sư viết, bảo thủ giả. Thủ trung năng xuất vô lượng trân bảo dã. Hựu vân, dĩ bố thí cố. Thủ xuất vô tận bảo vật, như ngũ hà lưu, cố danh diệu bích*”.

Trong đây có một câu chúng ta phải đặc biệt chú ý là “dĩ thí báo cố”. Thí là nhân, báo là quả. Bồ Tát ở nơi nhân địa tu bố thí ba la mật, nên được quả báo thù thắng trang nghiêm như vậy. Ở đây chúng ta có thể thấy công đức thù thắng của nhân quả báo ứng. Bồ Tát tu bố thí, mục đích là đoạn phiền não, đoạn tham sân si mạn nghi. Bố thí chính là xả bỏ, chính là buông bỏ. Mục đích là như vậy. Đức Phật dạy người thế gian mới học bố thí, học bố thí nếu không có quả báo họ sẽ không chịu làm. Nên Bồ Tát dạy họ đều là dùng lời chân thật, Đức Phật chắc chắn không vọng ngữ. Ngài dạy chúng ta tu bố thí sẽ được giàu có sung túc. Nhất định phải biết, tài chính là quả, có quả tất có nhân. Nhân là gì? Nhân là tu tài bố thí. Càng bố thí càng nhiều, càng nhiều thì càng phải bố thí, nhất định không nên tham tài. Bồ Tát tu tài bố thí là đem tài đó, ý niệm tham tài đó buông bỏ. Đối với tài vật không có một chút tham luyến nào, không có ý niệm tham này. Đây gọi là viên mãn bố thí ba la mật. Chỉ cần còn có tham tâm là vẫn chưa viên mãn. Điều này chúng ta cần phải nỗ lực học tập. Khi nào đoạn tận tham tâm thì tài thí được viên mãn.

Lúc nào đem pháp bố thí, pháp cũng tham. Người học Phật không tham tài nhưng tham pháp. Như vậy là sai, vì tham tâm vẫn chưa đoạn. Khi nào ý niệm về tham pháp cũng không còn thì pháp bố thí mới viên mãn.

Vô úy bố thí được mạnh khoẻ trường thọ. Còn ý niệm lam thuyến trường thọ thì chưa viên mãn, nhất định phải đoạn tận ý niệm muốn trường thọ mạnh khoẻ đó. Như thế thì ba loại bố thí đều viên mãn. Ba loại bố thí đã viên mãn thì trong tay tự nhiên thường hiện ra_ thường là không có gián đoạn. Giống như biến pháp thuật vậy, muốn thứ gì đều có sẵn trong tay. Tự tại biết bao! Chúng sanh thiếu gì thì trong tay tự nhiên hiện ra những bảo vật đó để giúp đỡ họ. Họ muốn những thứ gì trong tay liền xuất hiện thứ đó. Vô tận vật bảo, như năm dòng nước. Năm dòng sông là của Ấn Độ. Dòng sông của Trung Quốc như Trường Giang, Hoàng Hà, Châu Giang. Đây là ba dòng sông lớn. Còn Ấn Độ có năm dòng sông lớn. Nước trên sông tự nhiên chảy ra biển cả, dùng để ví dụ trên tay hiện ra vô tận bảo tạng. Giống như nguồn nước trong dòng sông lớn không ngừng chảy vào biển cả. Lấy điều này làm ví dụ. Nên thủ bích này gọi là diệu bích. Thủ gọi là bảo thủ. Đây toàn là quả do tu nhân mà có, không tu nhân thì không được.

Bồ Tát ở nơi nhân địa, đời đời kiếp kiếp, đều tu nhân. Đến khi ngài chứng quả, thì quả báo này liền hiện tiền. Vô tận báu vật này từ đâu mà có? Chắc chắn phải có nguồn gốc. Tôi

ngĩ các bạn đồng học đều biết, nó từ trong tự tánh hiện ra. Ngài Huệ Năng nói rất hay: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Vốn tự nó đã đầy đủ, đầy đủ vô lượng diệu bảo. Đến khi khởi tác dụng nó sẽ hiện tiền. Lấy không bao giờ hết, dùng không bao giờ tận. Điều này nếu dùng khoa học để giải thích cũng có thể nói được, mọi người càng dễ hiểu. Các nhà khoa học nói, vật chất từ đâu mà có? Từ năng lượng biến hiện ra. Nên vật chất và năng lượng có thể nương nhau mà chuyển biến.

Bom nguyên tử cũng từ nguyên lý này phát minh ra, đem vật chất giải phóng thành năng lượng. Họ dùng ánh sáng và nhiệt để hoá giải nó. Nếu có năng lượng, đem năng lượng chuyển biến thành vật chất. Như vậy không phải đã biến thành diệu bảo rồi sao? Năng lượng lấy không cùng mà dùng cũng vô tận, muốn điều gì sẽ biến thành cái đó. Muốn vàng ròng thì biến thành vàng ròng, muốn bạch ngân thì biến thành bạch ngân, muốn trân châu thì biến trân châu. Tuỳ ý muốn biến gì thì biến ra cái đó. Năng lượng và vật chất nương nhau mà chuyển biến. Pháp thân Bồ Tát làm được tất cả. Điều này trong vật lý có thể nói thông suốt, không phải không thông suốt. Đây là cảnh giới thật không thể nghĩ bàn.

Bên dưới nói: “*Nghĩa Tịch pháp sư phán thư vi thập địa Bồ Tát chi hành, dĩ trí độ thành cố*”. Trí huệ viên mãn cũng chính là lục độ ba la mật viên mãn. Thập ba la mật trong Kinh Hoa Nghiêm phối hợp với thập địa Bồ Tát, đến Pháp vân địa là viên mãn. Khi viên mãn đều có năng lực này. Từ đó cho thấy địa vị của Pháp Tạng Bồ Tát là trên thập địa, ít nhất là thập địa Bồ Tát.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây thôi.

Tập 306

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 27 tháng 02 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 359, hàng thứ 6. Chúng ta bắt đầu đọc từ đây, đây là một đoạn nhỏ.

“Nhu Duy Ma Kinh trung chi bảo thủ dữ diệu bích nhị Bồ Tát. La Thập đại sư viết, bảo thủ giả, thủ trung năng xuất vô lượng trân bảo dã. Hựu vân, dĩ thí báo cố. Thủ xuất vô tận vật bảo, như ngũ hà lưu, cố danh diệu bích”. Ở trước chúng ta đã học đến đây.

Bên dưới *“Nghĩa Tịch sư phán thủ vi thập địa Bồ Tát chi hành, dĩ trí độ thành cố”*. Đúng về mặt nghĩa kinh mà xem. Trong kinh Hoa Nghiêm nói đây là cảnh giới sự sự vô ngại, chắc chắn không phải người thường có thể làm được. Pháp thân đại sĩ mới có năng lực này. Hành thập địa Bồ Tát và thập độ đã viên mãn. Trong Kinh Hoa Nghiêm đem thập ba la mật phối hợp với thập địa Bồ Tát. Sơ địa Bồ Tát bố thí ba la mật. Nhị địa Bồ Tát trì giới ba la mật. Tam địa Bồ Tát nhẫn nhục ba la mật. Lục độ phía sau còn thêm phương tiện, nguyện, lực, trí. Địa thứ mười sau cùng là trí ba la mật. “Trí độ thành cố”, nghĩa là đã tu viên mãn thập ba la mật, mới có năng lực này.

“Diệu trí dung thông, cố tùy ý vô ngại”. Tùy ý ở đây không phải tùy ý của Bồ Tát. Bồ Tát không có ý, điều này nhất định phải nhớ. Bồ Tát không có phiền não, không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, tùy theo ý của chúng sanh. Trong kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm ưng sở tri lượng”. Tự nhiên xuất hiện không có chút miễn cưỡng nào. Chúng sanh muốn cầu điều gì thì tự nhiên hiện ra điều đó. Đây mới thật sự gọi là đại tự tại.

“Tịnh Ảnh viết, thủ xuất cúng cụ, cúng dường chư Phật”. Ngài Huệ Viễn đời nhà Tuỳ, trong chú giải Ngài nói trong tay hiện ra công cụ để cúng dường. Trên cúng chư Phật. Công cụ cúng dường này từ đâu mà có? Chắc chắn không phải từ Phật sanh ra. Tâm Phật thanh tịnh, tịch nhiên bất động. Tâm Bồ Tát cũng thanh tịnh. Phật và Bồ Tát đều ở trên sân khấu biểu diễn, chúng ta biết là các ngài biểu diễn cho mọi người xem, không sai chút nào. Những vị Bồ Tát này đều là pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo trang nghiêm. Các ngài diễn xuất như vậy là để chúng sanh trong mười pháp giới xem. Nói cách khác là giáo hoá chúng sanh trong mười pháp giới. Phải đem tâm chí thành cung kính cúng dường Tam Bảo và phổ thí chúng sanh. Chính là ý này. Nên những thứ công cụ cúng dường này hầu như mỗi thứ đều có. Như hương hoa, bảo cái cần thứ gì có thứ đó. Công cụ trang nghiêm của tất cả chúng sanh trong mười pháp giới, đều xuất hiện trong tay Bồ Tát. Chúng sanh trong mười pháp giới đều nhìn thấy, họ cũng đã học được. Học được hiếu dưỡng phụ mẫu, học được phụng sự sư trưởng, học được cúng dường chư Phật, học được bố thí chúng sanh. Chúng sanh bao gồm hữu tình và vô tình đồng viên chủng trí.

“*Nghĩa Tịch vân, thí chư hữu tình, cúng dường Tam Bảo*”. Cúng dường Tam bảo là thế gian trú trì Tam bảo. Đức Phật không còn trú thế, chỉ còn tượng Phật và Bồ Tát. Điều khắc tượng Phật cũng tốt, đắp tượng Phật cũng tốt, hoạ tượng Phật cũng được. Cúng dường tượng Phật, cúng dường tượng Bồ Tát, tượng A la hán. Đây là cúng dường Phật bảo và Tăng bảo, lưu thông kinh giáo là cúng dường Pháp bảo. Đức Thế Tôn tại thế là thì nương Phật làm thầy, Phật không tại thế thì nương pháp làm thầy. Nương pháp làm thầy chính là lấy dạy học làm thầy. Điều này nhất định cần phải biết.

Kinh điển nếu không có dạy học, chỉ đọc mà không biết ý nghĩa. Như vậy nó sẽ không khởi tác dụng. Không những cần phải hiểu ý nghĩa của kinh điển, mà còn phải thâm nhập kinh tạng. Vì sao? Bởi nó giúp chúng ta khai ngộ. Nó giúp ta minh tâm kiến tánh. Đọc hằng ngày, nếu biết đọc cũng được. Then chốt là ở chỗ có biết đọc hay không. Then chốt học tập kinh điển cũng ở chỗ biết học hay không biết. Người biết học sẽ không chấp trước tướng văn tự, không chấp trước tướng danh tự, không chấp trước tướng tâm duyên, đây gọi là biết học. Người biết đọc là đo nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục, đây là biết đọc. Người biết đọc biết học đều được tam muội, đều được khai ngộ, đều có thể minh tâm kiến tánh, đây thật sự bảo.

Nên thời xưa kinh điển hoàn toàn viết tay. Khi viết kinh, viết một chữ là đi rửa tay một lần. Cổ nhân thành kính đến mức độ này đấy. Bây giờ còn như vậy chăng? Còn. Tôi nhìn thấy một người. Tôi thấy mọi người lớn tuổi, ông ta đã trên 70 tuổi. Ông viết kinh cũng là một chữ rửa tay một lần. Ông họ Trương_Trương lão cư sĩ. Tôi gặp ông ở Uân Ca Hoa Canada. Tôi mời ông ta viết bộ Tịnh Độ Ngũ Kinh. Ông mất khoảng hai năm để hoàn thành bộ kinh này. Đây là Pháp bảo. Làm điều này không có tâm chân thành cung kính là không được. Bây giờ kỹ thuật in ấn phát đạt, chúng tôi đem bộ kinh này in ra. Lúc đó in số lượng không nhiều. Ở chỗ tôi còn có khoảng mười mấy bộ, tôi nghĩ chúng tôi sẽ đem đến Đài Loan để tái bản.

Thời kỳ mật pháp chúng sanh được độ hoàn toàn nhờ vào Pháp bảo. Hiếm có, có được bộ kinh viết tay người ta viết rất cung kính. Sau này có thể tìm được người như vậy chăng? Rất hiếm. Thật sự có tâm cung kính này nhưng chữ viết không đẹp. Còn chữ viết đẹp thì lại không có tâm cung kính. Chúng ta đối với pháp bảo cần phải cung kính. Pháp bảo nhất định phải trang nghiêm. Không được sơ suất, không được tùy tiện. Ngày nay kỹ thuật in ấn tiên bộ, giá thành cũng thấp hơn trước rất nhiều. Lần này chúng tôi in một bộ bìa cứng Quần Thư Trị Yếu. Giá ở Đài Loan là hai nghìn bốn trăm, còn nhân dân tệ thì 600. Khiến người khác cầm trên tay là sanh tâm hoan hỷ. Chúng ta làm không được điều này là có lỗi với pháp bảo, như vậy pháp bảo mới có thể vĩnh viễn truyền về sau. Người ta cầm trên tay cảm thấy trân quý, nên khi mở kinh ra đọc không thể không cung kính. Nhìn thấy cuốn kinh trang nghiêm như

vậy có thể không cung kính sao? Không thể xem nó như báo và tạp chí. Hãy nhớ lời của Ân Quang đại sư, mười phần cung kính thì được mười phần lợi ích. Không có tâm cung kính thì mở kinh ra cũng không có lợi ích.

“*Diệu trí dung thông, tùy ý vô ngại*”. Chúng ta không làm được, nhưng ta có thể làm được tương tự như vậy. Chúng ta bắt chước, họ là thật, chúng ta là giả. Nhưng giả cũng giống thật, vì chúng ta bắt chước cái thật. Ngày nay chúng ta nhân lúc khoa học vẫn còn ở thế gian, thì nên lợi dụng những công cụ này, lợi dụng internet để cùng học tập với mọi người trên toàn thế giới. Lợi dụng vệ tinh, lợi dụng số lượng lớn băng đĩa lưu thông. Nghĩa kinh rất thâm sâu, hương vị của nó cũng vô cùng, đó là pháp vị. Không nỗ lực học tập thì không thể thưởng thức được. Siêng năng học tập sau đó chia sẻ với người khác, hương vị sẽ không giống nhau. Vì sao? Bởi ta đã nếm được pháp vị, mới có thể nói ra được. Nếu chưa nếm được làm sao có thể nói ra được?

Thật sự đã nếm được pháp vị, tôi biết rằng tâm quý vị thanh tịnh. Vì sao? Tâm không thanh tịnh thì không nếm được. Thưởng thức được pháp vị, chắc chắn là tâm địa đã được thanh tịnh. Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng. Nên khi ứng dụng trí huệ này, bố thí cho hữu tình và cúng dường tam bảo đều có phương tiện thiện xảo. Những việc ta làm sẽ khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Tự mình chẳng thể không có tâm hoan hỷ. Có tâm hoan hỷ, tâm hoan hỷ sẽ không sanh phiền não. Khiến những người chưa tiếp xúc Phật pháp, hoặc là vừa mới tiếp xúc Phật pháp chưa lâu, công phu chưa đến đâu. Những người này sanh tâm hoan hỷ, giúp họ nâng cao cảnh giới. Để Phật pháp giúp những chúng sanh này phá mê khai ngộ.

Mê muội sanh ra phiền não, phiền não dẫn đến đau khổ. Khai ngộ sẽ lìa khổ được vui. Khai ngộ họ sẽ buông bỏ chấp trước. Khai ngộ họ sẽ không còn đối lập với tất cả chúng sanh. Sẽ không có mâu thuẫn, không có đấu tranh. Giúp xã hội này an định ấm êm, giúp chúng sanh được hạnh phúc mỹ mãn. Đây là Phật Bồ Tát cho đến đệ tử của ngài đều có thể làm được. Chỉ cần không từ bỏ kinh giáo. Nỗ lực siêng năng học tập một cách kiên trì, thì ta sẽ làm được.

“*Tịnh Ảnh viết, thủ xuất cúng cụ, cúng dường chư Phật. Nghĩa tịch vân, thí chư hữu tình, cúng dường tam bảo. Khả kiến thủ trung sở xuất vô tận chi bảo, trang nghiêm chi cụ, sở tu tối thượng chi vật, đoan vi thượng cúng dữ hạ thí dã*”.

Thượng cúng trên thực tế vẫn là vì hạ thí. Chư Phật Bồ Tát chứng được đại viên mãn đại tự tại, các ngài còn cần những thứ này sao? Các ngài không cần điều gì cả. Vì sao chư vị Bồ Tát lại làm như vậy? Không có gì khác, chỉ có một dụng ý là dạy chúng sanh hiếu dưỡng

phụ mẫu, phụng sự sư trưởng. Dụng ý của các ngài là như vậy. Chư Phật Bồ Tát đang biểu diễn, đang diễn kịch cho chúng ta xem. Từ đó chúng ta thật sự học được phải phụng dưỡng cha mẹ như thế nào, phụng sự sư trưởng như thế nào. Đại Sư Ấn Quang nói, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Trên cúng dường mười phương Chư Phật, dưới bố thí cho tất cả chúng sanh. Đây là câu nói rất thực tiễn của đại sư Ấn Quang. Mười phần cung kính, nên làm như thế nào? Trong những sự tướng này đã hiển thị rất rõ.

“Nhu Đường Dịch vân, chư bảo hương hoa, tràng phan bảo cái, thượng diệu y phục, ẩm thực thang dược cập chư phục tàng trân ngoạn sở tu, giai tòng Bồ Tát trung tự nhiên lưu xuất”. Từ trong tay Bồ Tát tự nhiên hiện ra. *“Phổ thí chúng sanh, lợi lạc hữu tình”*.

Đạo đức nhân lễ nghĩa mà các bậc thánh hiền nói đều thuộc về lễ. Các bậc cổ đức nói, thời đại tam hoàng thượng cổ lấy đạo trị nước, trị thiên hạ. “Đạo vô vi nhi vô sở bất vi, vô vi nhi trị”. Đến thời đại ngũ đế thì đạo không còn nữa, mà lấy đức trị thiên hạ. Sau thời ngũ đế đến tam vương, Tam vương là Hạ Thương Chu, đức cũng đã suy. Do đó hầu như là dùng nhân, lấy nhân từ để yêu thương con người. Dùng giáo dục yêu thương để trị thiên hạ. Đến Ngũ Bá thời đại Xuân Thu nhân đã suy yếu nên dùng nghĩa, thường nói đến nghĩa khí. Sau khi Tần Thủy Hoàng thống nhất. Tần Thủy Hoàng dùng pháp, luật pháp rất nghiêm khắc. Được 15 năm thì mất nước và nhà Hán lên nắm quyền. Nhà Hán không dùng luật pháp mà dùng lễ. Hán Võ Đế áp dụng kiến nghị của Đổng Trọng Thư dùng học thuyết Khổng Mạnh, lấy lễ trị thiên hạ. Chế độ này kéo dài cho đến cuối đời nhà Thanh. Sau khi nhà Thanh mất thì lễ không còn. Người xưa nói, sau khi lễ mất thì thiên hạ loạn. Thật vậy thiên hạ đã đại loạn. Nên việc cúng dường này là thuộc về lễ mà Chư Phật Bồ Tát đã dạy chúng ta.

Lễ là của nhà Nho, trong Phật pháp chính là giới luật, chính là oai nghi, là luật nghi giới. Nếu học luật mà không giữ giới luật, cũng như cổ nhân nói sau khi mất lễ là thiên hạ đại loạn. Giới luật mất đi thì đạo Phật cũng loạn. Nếu loạn thì Phật cũng không còn. Phật trên thế gian này chỉ hữu danh vô thực. Người có thiện tâm nhìn thấy tình hình xã hội động loạn, Phật Giáo suy yếu dẫn đến nhân dân đau khổ. Như vậy thì làm sao để cứu mình cứu người? Bắt đầu từ căn bản của Nho giáo, Phật Giáo và Đạo giáo chính là cứu đời cứu Tôn giáo. Nếu không thể cứu từ gốc, thì chúng ta đã làm gì? Những điều ta làm không khác gì người thế gian, là đang huỷ diệt tôn giáo, đang huỷ diệt truyền thống văn hoá, là đang làm những việc này. Đây là điều mà chúng ta nhất định có thể nghĩ đến, sau đó tự nhiên sẽ có tánh cảnh giác cao.

Có tánh cảnh giác là sẽ biết, ngay trước mắt chúng ta chỉ có hai con đường. Một con đường hưng, và một con đường vong. Truyền thống văn hoá có thể phục hưng, giáo dục của Đức Phật có thể phục hưng là chúng ta đi trên con đường niết bàn. Còn nếu truyền thống văn

hoá bị huỷ diệt, giáo dục Đức Phật bị diệt là chúng ta đi con đường địa ngục. Không có sự lựa chọn, chỉ có hai con đường này. Chúng ta đi con đường nào? Chỉ cần phát tâm, không cần nghĩ đến tôi có bao nhiêu năng lực, có bao nhiêu trí huệ, đừng nghĩ những điều đó. Chỉ cần tận tâm tận lực mà làm thì công đức sẽ viên mãn. Như vậy thì dù thực tế không có năng lực. Người xưa nói: “lực bất tòng tâm”. Chỉ cần có tâm như vậy, nhất tâm tu tập thì công đức cũng đã viên mãn rồi. Vì một câu danh hiệu Phật đầy đủ đại viên mãn, công đức niệm Phật này thật không thể nghĩ bàn. Chúng ta có thể làm được, đô nhiếp lực căn tịnh niệm tương tục. Như vậy là đã làm tấm gương tốt nhất cho người đời noi theo.

“U nhất thủ trung lưu xuất như thị, vô lượng vô biên chủng chủng tối thượng chi vật. Chánh hiển Hoa Nghiêm nhất đa tương tức, viên minh cụ đức chi huyền chỉ”.

Từ lý mà nói là tương ứng với kinh Hoa Nghiêm, hoàn toàn tương ứng. Hoàng Niệm Tổ đưa ra ví dụ này, để chúng ta đối với lý và sự trong kinh này tăng trưởng lòng tin. Đặc biệt là viên minh cụ đức. Viên là viên mãn. Viên minh cụ đức là tánh đức. Đây không phải là tu đức. Từ việc tu hành của chúng ta, tánh đức sẽ hiển lộ. Trong tay của chúng ta cũng như vậy. Chúng ta toàn tâm toàn lực chí thành cung kính mà làm, đó chính là vật tối thượng. Vì sao? Vì ta dùng tâm tối thượng. Vật của chúng ta là vật tối thượng.

Trong Liễu Phàm Tứ Huấn có một câu chuyện như sau: Có một cô gái trẻ, gia cảnh thanh hàn, cuộc sống bần khổ, chỉ có hai đồng tiền. Nhưng cô ta thành tâm thành ý đến chùa để cúng dường Tam bảo. Hoà Thượng cầu phước cho cô. Vì sao? Hai đồng tiền của cô là viên minh cụ đức. Không chú trọng vật phẩm, mà chú trọng đến tâm của cô ấy. Sự chân thành và tâm cung kính đó, về sau cô gái trẻ này trở thành vương phi. Cô ta đem ngàn vàng, ngàn lạng vàng đến chùa cúng dường. Hoà thượng sai đệ tử tiếp đón, còn mình không ra. Cô ta cảm thấy rất ngạc nhiên nên tìm hoà thượng thưa hỏi. Vì sao khi con còn trẻ có hai đồng tiền mà sư phụ lại coi trọng như vậy. Hoà thượng nói, tâm của cô lúc đó và tâm bây giờ không giống nhau. Bây giờ cô làm Vương phi nên tâm ngạo mạn khởi lên, nên công đức của ngàn lạng vàng hôm nay không sánh bằng hai đồng tiền ngày xưa. Đây là bàn về tâm chứ không bàn về sự. Tâm là đáng quý nhất. Như vậy gọi là vật tối thượng. Hai đồng tiền đó là vật tối thượng. Ngàn lạng vàng cũng không thể sánh được.

Quý vị suy nghĩ tường tận đạo lý này sẽ hiểu. Hiểu được đạo lý này sẽ biết, vô lượng vô biên các vật tối thượng trong tay mỗi người chúng ta đều có. Nếu có tâm cung kính tối thượng, thì vật phẩm chính là vật tối thượng. Có thể cảm động chư Phật Bồ Tát. Nếu tâm chúng ta tạp loạn, vọng niệm, thì dù có cầm được bảy báu giá trị của thế gian, cũng không thể cảm động được Chư Phật Bồ Tát, thậm chí đến cả quỷ thần cũng không thể cảm động. Nếu thật sự hiểu được đạo lý này mới hiểu rằng ông trời rất công bằng. Tu phước không phải là

việc làm của bậc đại phú trưởng giả, đến người bần cùng cơm không đủ ăn cũng có năng lực tu đại phước báo.

Chúng ta thấy trong kinh điển tiểu thừa, khi Đức Thế Tôn đi khát thực, trên đường gặp một người ăn xin rất đáng thương. Người ăn xin này gặp Phật cũng rất hoan hỷ vì biết rằng phước báo của Phật rất lớn. Nghĩ rằng mình xin được bát thức ăn này, người ta cho một bát thức ăn, ông ta liền đem cúng Phật. Trên thực tế bát thức ăn này rất khó ăn, bị thiu mùi vị đã thay đổi. Đây là chút tài sản duy nhất của người ăn xin, nhưng người ăn xin đã đem cúng dường Đức Phật. Đức Phật đã chúc phúc cho ông không hề ghét bỏ ông ta. Ngài thấy tâm chân thành cung kính của ông ta nên đã tiếp nhận, điều này thật sự đã khiến vị đó tăng trưởng phước báo. Người ăn xin đó mấy ngày sau thì qua đời, linh hồn được sanh lên cõi trời. Nhờ công đức cúng Phật này mà ông ta được lên trời hưởng phước. Chúng ta tin rằng Đức Thế Tôn quyết định không vọng ngữ, từng câu từng chữ ngài nói đều là chân thật. Nên vật tối thượng chính là tâm tối thượng.

Mời quý vị xem tiếp đoạn văn ở dưới. Đây là đoạn cuối “*thọ hoá phát tâm. Do thị nhân duyên, năng linh vô lượng chúng sanh giai phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm*”. Trong chú giải của Hoàng Niệm Tổ nói. Do thị nhân duyên là chỉ chung cho các nhân duyên thù thắng ở trên, có thể khiến cho tất cả chúng sanh được giáo hoá đều phát khởi tâm vô thượng bồ đề. Bồ Tát là người giáo hoá, chúng sanh là người được giáo hoá. Những vị Bồ Tát có thể giáo hoá này là pháp thân đại sĩ. Chúng ta nói đến pháp thân đại sĩ, nghĩa là gì? Ý nghĩa rất rõ ràng. Pháp thân đại sĩ là dùng chân tâm không dùng vọng tâm, chính là tâm chân thành viên mãn. Đại sư Ấn Quang nói, mười phần thành kính nhưng ngài còn viên mãn hơn cả mười phần. Mười phần có thể chưa phải là viên mãn.

Pháp thân Bồ Tát là phá vô minh chứng pháp thân. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Các ngài ở trong cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, ở đó là nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới là chân tâm sở hiện. Nên muôn sự muôn vật trong pháp giới này không suy yếu không thay đổi, nó bất sanh bất diệt. Chúng tôi chư Phật Bồ Tát dùng chân tâm đối với tất cả chúng sanh, còn tất cả chúng sanh dùng hư tình giả ý để báo đáp chư Phật Bồ Tát. Lời này không phải giả. Người học Phật rất nhiều nhưng người tin Phật rất ít. Người tin Phật rất nhiều nhưng người thật sự y giáo phụng hành không nhiều. Sự thật này ngay trước mắt chúng ta, chúng ta cần phải tự mình cố gắng phản tỉnh. Không cần để ý đến người khác, quan trọng nhất là chính mình. Mình là tin thật hay tin giả, là thật đã ngộ hay là đang mê hoặc. Điều này mới quan trọng.

Thật sự giác ngộ, thật sự niệm Phật. Thật sự giác ngộ là đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương tục. Ý nghĩa của câu này chính là buông bỏ vạn duyên. Nhất tâm chuyên niệm và chỉ có một

phương hướng, một mục tiêu. Không hoài nghi, không xen tạp. Niệm Phật như vậy là một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật, là trực tiếp tương thông với đức Phật. Cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Tuyệt đối không bị thế gian này ảnh hưởng. Bất luận là nghịch cảnh hay thuận cảnh, thiện duyên hay ác duyên đều không ảnh hưởng ta niệm Phật, đây gọi là người biết niệm. Không ảnh hưởng ta nghiên cứu giáo lý, đây gọi là người biết học. Người biết niệm Phật khẳng định vãng sanh, người biết niệm Phật chắc chắn khai ngộ.

Người nghe kinh nhiều nhưng người hiểu không nhiều. Người hiểu mà chịu thực hành lại càng ít. Chư Phật và Bồ Tát dùng chân tâm để dạy, học sinh cũng dùng tâm chân thành để tiếp thu. Như vậy nhất định sẽ được chư Phật Bồ Tát cảm hoá. Làm sao biết được? Họ đã phát tâm, đã thật sự hiểu, biết rằng điều này là tốt, là pháp tối thượng và là bảo tối diệu trong thế xuất thế gian. Chư Phật Bồ Tát đã truyền lại cho chúng ta. Đây là vô thượng diệu bảo trong thế xuất thế gian.

Tôi muốn phát tâm làm Phật, tôi muốn phát tâm cầu sanh tịnh độ. Đây chính là tâm vô thượng bồ đề. Đối với thế gian này, đối với mười pháp giới chắc chắn không còn lưu luyến. Khi tâm vô thượng bồ đề thật sự đã phát, thì công đức phát tâm này thật không thể nghĩ bàn.

Phẩm Sơ Phát Tâm Công Đức trong kinh Hoa Nghiêm nói rất tường tận. *“Thâm biểu Pháp Tạng đại sĩ, dĩ vô lượng tâm, phát vô lượng nguyện, khởi vô lượng hạnh. Nhất nhất giai xưng chân như pháp giới, thị cố nguyện vô hư phát, công đức đờng quyền”*. Đó là gì? Đó là nói về người hoằng pháp. Pháp Tạng Bồ Tát đã làm gương cho chúng ta, mong chúng ta học ngài. Lấy tâm vô lượng, chính là “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, phát vô lượng nguyện, chỉ vì một sự việc này. Tất cả đều thành Phật chính là vì điều này. Thành tâm thành ý giúp tất cả chúng sanh viên thành Phật đạo. Như vậy được chăng? Được, rất được. Chính là bộ kinh này, chính là pháp môn này và luôn trì danh niệm Phật. Tự mình làm cho chúng sanh thấy. Cần phải phát nguyện này ngay trong cuộc sống hằng ngày. Bất luận là rảnh rỗi hay bận rộn, mỗi niệm đều không rời Phật, đó chính là khởi vô lượng tâm.

Niệm Phật thật không thể nghĩ bàn. Đây là một pháp môn không chướng ngại. Đại chúng thích nghe thì ta niệm lớn tiếng, trong đó có người không thích thì ta niệm thầm. Chỉ niệm trong tâm không niệm ra tiếng. Gọi là kim cang trì, tức miệng niệm nhưng không ra tiếng. Nếu có người nhìn thấy mà chê bai là miệng động, không thích nhìn thấy như vậy thì ta niệm thầm, niệm trong tâm. Bên ngoài không nhìn thấy. Thuận theo chúng sanh, tu tùy hỷ công đức. Đem công đức niệm Phật của chính mình hồi hướng cho những chúng sanh này, nguyện tam bảo gia hộ cho họ. Khiến họ sớm ngày giác ngộ, sớm ngày quay đầu. Năng tín, năng giải, năng nguyện, năng hành. Phải thật sự có tâm này mới thật sự khởi cảm ứng tác dụng, tất cả

đều gọi là chân như pháp giới. Chân như pháp giới chính là tự tánh, niệm niệm tương ưng với tự tánh trí huệ đức năng.

Một niệm vừa mới sanh thì chư Phật Bồ Tát trong biến pháp giới hư không giới đều nhận được thông tin này. Ý niệm vừa mới động liền chu biến pháp giới. Điều này trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán quốc sư Hiền Thủ đã nói với chúng ta. Các ngài vừa tiếp nhận được thông tin liền có sự đáp trả. Tin tức chúng ta phát ra là cảm, chư Phật Bồ Tát lập tức liền có ứng. Ứng là gì? Xuất sanh vô tận. Tại sao chúng ta không nhìn thấy hiệu quả? Không nhìn thấy hiệu quả là vì nghiệp chướng của chúng sanh quá nặng. Cảm của chúng ta và ứng của chư Phật đều rất rõ ràng, nhưng thấy chúng sanh hình như không có chuyện gì. Đúng là nghiệp chướng của chúng sanh quá nặng, tình chấp quá sâu. Nên tin tức này đã đến bên họ, nhưng vì họ mê liệt nên không có phản ứng chứ không phải không đến. Tin tức như vậy từng giờ từng phút giống như sóng quang, sóng âm thanh, làn song này đánh vào nghiệp chướng sâu nặng của chúng sanh. Đã phát khởi hiệu quả, giúp họ tiêu trừ nghiệp chướng. Thật sự có lợi ích.

Nếu giúp họ tiêu trừ nghiệp chướng mà nghiệp chướng của họ vẫn nặng, như vậy tức là nghiệp chướng của họ quá nặng. Nên phải giúp họ tiêu nghiệp mỗi ngày. Nhưng có một số chúng sanh, hàng ngày đều đang tạo nghiệp. Chúng ta giúp họ tiêu nghiệp không bằng nghiệp mà họ tạo ra, nên mấy năm hay mấy mươi năm cũng không thấy được hiệu quả. Đạo lý là ở chỗ này. Nếu thật sự hiểu, thật sự thấu triệt sẽ không nản chí. Cửa Phật từ bi không bỏ một ai, vĩ đại biết bao!

Tuy chúng sanh quay lưng lại với chư Phật Bồ Tát, nhưng Chư Phật Bồ Tát vẫn không từ bỏ dù trong một niệm. Chư Phật Bồ Tát biết chúng ta vốn là Phật, bây giờ mê muội nên như vậy. Đợi đến khi nào giác ngộ thì lòng cảm ân mới hiện tiền. Lúc đó sẽ siêng năng tu hành và sẽ vãng sanh chứng quả.

Nhất nhất gọi là chân thật, hai chữ này rất quan trọng, nó tương ưng với chân như. Nên nguyện này không phải là hư nguy, công đức này không phải hư dối. Công là công đức, công đức không mất đi. Pháp Tạng Bồ Tát như vậy, chúng ta cũng như vậy. Nếu chúng ta tương ưng với phiền não thì công đức sẽ mất đi. Chỉ lưu lại điều gì? Lưu lại phước đức. Quả báo của phước đức trong lục đạo. Phước báo lớn thì ở trên trời, còn phước báo ít thì ở nhân gian, ít hơn nữa là ở ác đạo. Tuy đọa vào ác đạo nhưng họ không chịu tội.

Quý vị thấy, chúng ta nhìn thấy rất nhiều gia đình nuôi thú cưng. Thú cưng là súc sanh. Tuy đọa làm thân súc sanh nhưng nó rất hưởng phước. Phước báo của nó còn hơn cả con người. Cả nhà nuôi thú cưng, người trong nhà không hoà thuận nhưng đối với thú cưng thì ai

cũng yêu thương. Đó chính là phước báo của nó. Chăm sóc nó còn chu đáo hơn cả chăm sóc con người. Tôi thấy chăm sóc còn chu đáo hơn cả cha mẹ họ, chu đáo hơn cả con cái họ. Con vật đó có phước báo rất lớn. Quả báo này là do tu phước mà không tu huệ chiêu cảm nên. Chúng ta tu hành cũng phải đặc biệt chú ý, không nên để đời sau biến thành súc sanh để người ta chăm sóc như các con thú cưng. Trên thực tế những chuyện này rất nhiều, có những trường hợp này.

Nhất định phải đặt “huệ” ở vị trí thứ nhất, hãy buông bỏ phước. Tôi cần trí huệ, tôi không cần phước báo. Trí huệ khiến con người giác ngộ, còn phước báo khiến con người mê hoặc. Cho nên trong Phật pháp thường gọi phước là “si phước”. Phước báo lớn thì họ mê hoặc. Gặp được Phật pháp họ không tin, cho rằng đây là mê tín. Họ không thể tiếp nhận. Nên Bồ Tát tâm chánh hành vi chánh có thể khiến vô lượng chúng sanh, cũng gọi là pháp giới, cũng có thể tương ứng với pháp giới. Pháp giới là tự tánh, là chân như pháp giới. Mặc dù không thể trực tiếp tương ứng, nhưng cũng gián tiếp tương ứng. Thật không thể nghĩ bàn. Nên họ cũng đã phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Tâm, tâm này tức là chân như bản tâm.

A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề dịch thành chữ hán có nghĩa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Trước nói đến chánh giác là tam bồ đề tâm. Tam bồ đề là phạm ngữ, dịch thành chữ hán chính là Chánh Giác. Người thế gian có giác ngộ chăng? Chẳng thể nói họ không có giác ngộ. Đức Phật nói họ tuy có giác ngộ, nhưng giác ngộ của họ không chánh. Đối với Đức Phật tiêu chuẩn của chữ chánh này là gì? Chúng ta cần phải hiểu rõ ràng. Đối với Đức Phật tiêu chuẩn của chữ chánh này là buông bỏ phiền não. Giai đoạn thứ nhất gọi là kiến tư phiền não, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là chấp trước. Chấp trước chính là kiến tư phiền não.

Nếu buông bỏ hết chấp trước đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian, thì giác này gọi là chánh giác. Thế gian có người giác ngộ và người có trí huệ rất nhiều, nhưng họ chưa thực sự buông bỏ kiến tư phiền não. Cũng chính là nói họ chưa buông bỏ chấp trước. Họ còn chấp trước thân này là tôi. Họ còn chấp trước có thật có giả, có thiện có ác, có lợi có hại, có phải có trái. Vẫn còn chấp trước những điều này, những điều này không phải là chánh giác. Vì sao? Bởi có những chấp trước này thì tâm không thanh tịnh. Những chấp trước này buông bỏ thì tâm được thanh tịnh. Người đó là ai? Đó là A la hán, Bích chi Phật. Họ hoàn toàn đoạn tận kiến tư phiền não, phục hồi tâm thanh tịnh. Đây gọi là tam bồ đề tâm. Tâm thanh tịnh là chân tâm không phải vọng tâm.

Lên cao hơn nữa là Tam miệu tam bồ đề. Tam miệu là chánh đẳng, chánh đẳng ngang bằng với Phật. Đương nhiên còn chưa thành Phật, chỉ mới ngang bằng Phật, là Bồ Tát. Bồ Tát chẳng những không còn chấp trước, mà phân biệt cũng không còn. Nói cách khác A la

hán, Bích chi Phật vẫn còn phân biệt nhưng không còn chấp trước. Bồ Tát thì đến ý niệm phân biệt cũng không còn, không còn khởi nữa.

Nửa sau của Kinh Kim Cang là nói về Bồ Tát, còn ở trước là nói về A la hán. Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Họ đã phá bốn tướng. Nửa sau của kinh Kim Cang nói phá tứ kiến. Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến. Kiến là gì? Là ý niệm. Ý niệm đều không còn nữa. Cao hơn so với A la hán.

Trên đề kinh này, được tâm thanh tịnh là A la hán, được tâm bình đẳng là Bồ Tát. Có phân biệt tức là không bình đẳng, phân biệt không còn là chân thật bình đẳng. Lên cao hơn nữa đó là thêm A Nậu Đa La. A Nậu Đa La là tiếng phạn, dịch thành chữ hán có nghĩa là Vô Thượng_Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Quả vị này ai chứng được? Như Lai chứng được, là những gì Phật chứng được. Gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Phát tâm như vậy, nhất định không còn khởi tâm động niệm và buông bỏ hết phân biệt chấp trước. Trong cuộc sống hằng ngày từng giờ từng phút đều đề cao cảnh giác, tại sao tôi chưa buông bỏ? Tôi cần phải buông bỏ. Từng giờ từng phút nhắc nhở chính mình, nên y theo việc mà làm. Buông bỏ không phải nói là không làm việc, như vậy là sai. Nếu không làm việc thì Đức Thế Tôn không cần giảng kinh. Giảng kinh không phải là làm việc sao? Ngài đã giảng suốt 49 năm, vẫn y theo việc để làm nhưng trong tâm không có chút dấu tích nào của sự chấp trước.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, mỗi ngày đều giảng kinh thuyết pháp cho mọi người. Trong tâm ngài có chấp trước chăng? Không có. Có phân biệt chăng? Không có. Có khởi tâm động niệm chăng? Không có. Không có làm sao thuyết pháp được? Giống như ở trước đã nói, bảo vật trong tay ngài tự nhiên hiển lộ ra vô lượng vô biên vô tận vô số diệu bảo. Ngài dạy cho chúng ta là diệu bảo, pháp bảo. Nó tự nhiên hiển lộ ra tùy theo trình độ của chúng ta. Chúng ta có thể lý giải được bao nhiêu, thì ngài sẽ giảng đến chỗ vừa thích hợp với sự lãnh hội của chúng ta. Cảnh giới tôi cao hơn một tầng, ngài cũng sẽ giảng vừa đúng với căn cơ của tôi.

Chúng ta mỗi ngày đều nghe ngài giảng kinh, mỗi ngày đều được nâng cao và mỗi ngày đều nghe được những điều thích hợp với trình độ của mình. Nên được pháp hỷ sung mãn, an vui không gì sánh bằng. Mỗi ngày đều có chỗ ngộ, là tiểu ngộ. Mỗi năm đều có chỗ ngộ, là đại ngộ. Mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm là đại triệt đại ngộ. Như vậy sao lại không an vui? Người thế gian không hiểu được vấn đề này. Thật sự hiểu rõ, thật sự minh bạch. Tôi tin rằng suốt đời của họ chỉ truy cầu điều này, ngoài ra đều không quan trọng nữa. Vì sao? Những điều này có thể mang theo, còn tất cả các pháp thế gian không thể mang theo được.

A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề là mang theo được. Đây chính là đạo lý trong kinh giáo, là phương pháp trong kinh giáo, là lợi ích trong kinh giáo và kinh nghiệm trong kinh giáo ta đều có thể mang theo. Chỉ có những thứ này là thật. Tâm này sẽ tương ứng với chân như bốn tánh. Phẩm Tích Công Luỹ Đức này nội dung rất phong phú, nhưng chúng ta chỉ học đến đây thôi. Chúng ta xem tiếp phẩm thứ chín ở dưới.

“*Viên Mãn Thành Tựu Đệ Cửu*”. Quý vị xem sau tích công lũy đức thì tiếp đó chính là viên mãn thành tựu. Phẩm thứ chín có tựa đề là Viên Mãn Thành Tựu. Từ phẩm thứ tư đến phẩm thứ tám nói rõ về hạnh nguyện của Pháp Tạng đại sĩ lúc còn ở nhân địa. Phẩm thứ sáu là đại nguyện, phát nguyện của Pháp Tạng Bồ Tát. Phẩm thứ bảy thứ tám là đại hạnh của Pháp Tạng Bồ Tát. “Tùng bốn phẩm khởi”, là bắt đầu từ phẩm thứ chín, chính là quả đức thành tựu. Có nhân nhất định có quả báo. Có nhân thù thắng không thể nghĩ bàn, đương nhiên sẽ có quả đức thành tựu thù thắng không thể nghĩ bàn. Nội dung của phẩm thứ chín này có ba, đây là ba đoạn lớn. Đoạn thứ nhất là Phật tán thán Pháp Tạng Bồ Tát nhân viên quả mãn. Điều này nên chúc mừng ngài, ngài đã thành tựu. Đoạn thứ hai là A Nan khởi vấn. Đoạn thứ ba là Thế Tôn chánh đáp. Chúng ta thấy ở đây một người vấn một người đáp, đối với đạo lý về nhân hành quả đức sẽ càng sâu sắc. Nên biết chúng ta muốn phát tâm tu nhân, quả báo nhất định giống như đức Phật vậy.

Chúng ta xem kinh văn. “*Phật cáo A Nan, Pháp Tạng tỳ kheo tu Bồ Tát hạnh, tích công lũy đức, vô lượng vô biên, u nhất thiết pháp, nhi đắc tự tại*”. Đây chính là quả báo. “*Phi thị ngữ ngôn phân biệt chi sở năng tri*”. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. Đức Thế Tôn tổng kết đoạn văn trước, khen ngợi Tỳ Kheo Pháp Tạng tu đạo hạnh của Phổ Hiền Bồ Tát, tích lũy vô lượng vô biên các loại công đức, nên đối với tất cả pháp đều được tự tại. “*Thế Tôn tự xưng ngã vi pháp vương, u pháp tự tại. Kim dĩ thử ngữ tán nhân địa chi Pháp Tạng, nãi tán thán chi cực dã*”. Chúng ta xem trước đoạn này.

Trong phẩm thứ hai của kinh này. Phẩm thứ hai vẫn là phần tựa, trong phần ba vẫn là phần tựa đều đã hiển thị rõ ràng cho chúng ta thấy “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ Chi Đức*”. Đây chính là nói rõ pháp môn Tịnh độ, Đức Phật Di Đà của Tịnh độ là nhất thừa đại pháp. So với đại thừa còn thù thắng hơn. Đại thừa là Bồ Tát thừa, tiểu thừa là thanh văn thừa. Nhất thừa là Phật thừa, là một Phật thừa. Tức là trên cả đại thừa.

Thời đại Tùy Đường là thời đại hoàng kim của Phật giáo Trung quốc. Cả đại thừa và tiểu thừa có mười tông phái đều kiến lập vào thời đại đó. Những vị khai sáng tông phái, các bậc tổ sư này đều là người tu hành chứng quả chứ không phải là người thường. Chính trị trong sạch sáng suốt thì chúng sanh có phước. Tất cả Chư Phật Bồ Tát đều giáng lâm ứng hoá ở Trung quốc, đem đến cho Trung Quốc một thời đại Phật pháp thịnh thế. Các bậc tổ sư này

hầu như đều công nhận tất cả pháp mà Đức Thế Tôn đã giảng trong suốt 49 năm. Nhất thừa chỉ có ba bộ kinh là nói cho ta về một đời thành Phật. Thứ nhất là Hoa Nghiêm, thứ hai là Pháp Hoa, thứ ba là Phạm Võng.

Kinh Phạm Võng không truyền đến Trung quốc, Kinh Pháp Hoa và Kinh Hoa Nghiêm có truyền đến. Kinh Phạm Võng chỉ có một phẩm là Bồ Tát tâm địa giới phẩm. Toàn kinh không truyền đến, chỉ có một phẩm này. Kinh Pháp Hoa và Hoa nghiêm đến cuối cùng đều quy hướng về Tịnh độ. Kinh Hoa Nghiêm là rõ ràng nhất. Quý vị thấy cuối cùng, tham bát lần thứ 53 của Thiện Tài là Văn Thù Phổ Hiền thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Đạo quy Cực lạc chính là quy về kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ là địa vị gì? Nhất thừa của nhất thừa. Đây cũng chính là các bậc tổ sư nói, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa dẫn dắt chúng ta nhập vào Di Đà tịnh độ. Dẫn dắt chúng ta vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Câu nói này của chư vị tổ sư tôi có một sự đồng cảm sâu sắc.

Vì sao? Tôi tin Tịnh Độ là từ khi biết kinh Hoa Nghiêm. Từ Hoa Nghiêm, từ Pháp Hoa, từ Lăng Nghiêm. Ba bộ kinh lớn này dẫn dắt tôi quy hướng về Tịnh độ. Quy y pháp môn Tịnh Độ thật không dễ! Nên người tu Tịnh độ chính là tu Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương. Ở thế giới tây phương Cực Lạc toàn là tu đại hạnh phổ hiền. Đây là các bậc cổ đức nói, Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền không thể viên thành Phật đạo, họ không thành Phật được. Nên Bồ Tát đại thừa đến cuối cùng nhất định phải tiếp nhận giáo huấn của Bồ Tát Phổ Hiền, mới có thể viên mãn thành tựu.

Làm sao để viên mãn thành tựu? Phổ Hiền Bồ Tát lãnh đạo mọi người đến thế giới Cực Lạc để thành tựu. Quý vị nghĩ xem thù thắng biết bao! Phật pháp nói vô lượng trang nghiêm, vô cùng trang nghiêm. Chúng ta hiểu được điều này, thật sự lãnh hội được cảnh giới này mới nhất tâm quy y Tịnh độ. Phải thật sự hiểu và thật sự minh bạch.

Trước đây thầy Lý đưa bộ kinh này cho tôi, tôi liền dừng lại không giảng kinh Hoa Nghiêm. Lúc đó Kinh Hoa Nghiêm mới giảng một nửa. Bát thập Hoa Nghiêm giảng một nửa, Tứ Thập Hoa Nghiêm cũng giảng một nửa như vậy. Phía sau tôi không giảng nữa, mà phát tâm suốt đời này chuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ. Nên Kinh Vô Lượng Thọ đã giảng mười lần, lần này là lần thứ 11.

Vì sao? Cư sĩ Bành Tế Thanh nói rất hay. Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản Hoa Nghiêm. Kinh A Di Đà tức là tiểu bản Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm chính là đại bản Kinh Vô Lượng Thọ. Đối với những lời ông ta nói tôi hoàn toàn thừa nhận không có chút hoài nghi nào. Giảng bộ kinh này chính là giảng Hoa Nghiêm, là giảng tinh hoa trong kinh Hoa Nghiêm, là nói đến phần quan trọng nhất trong kinh Hoa Nghiêm. Nếu không phải cô Phật tử

Hàn trước khi lâm chung khởi thỉnh, thì tôi sẽ không còn giảng kinh Hoa Nghiêm. Lần thứ hai giảng kinh Hoa Nghiêm là báo ân hộ trì 30 năm của cô Hàn. Cô có nguyện vọng là hy vọng giảng hoàn thành viên mãn kinh Hoa Nghiêm, lưu lại một bộ đĩa cho người đời sau làm tham khảo.

Hoàng Niệm Tổ khi còn tại thế cũng trực tiếp thảo luận vấn đề này, hy vọng tôi giảng đại kinh một lần. Sớm nhất là pháp sư Khai Tâm ở Đài Nam. Pháp sư này rất từ bi, ngài đã vãng sanh. Trước khi vãng sanh, mỗi lần gặp tôi đều hy vọng tôi giảng kinh Hoa Nghiêm. Tôi hỏi pháp sư vì sao? Pháp sư nói có thể sau này không có ai giảng bộ kinh này nữa. Tôi hiểu ý thầy. Có nhân duyên thù thắng như thế, cả ba vị đều quan tâm như vậy, nên tôi mới bắt đầu giảng kinh Hoa Nghiêm lần thứ hai. Lần thứ hai giảng Hoa Nghiêm tường tận hơn rất nhiều so với lần trước, cảnh giới không giống như trước. Nên bộ kinh Hoa Nghiêm này rất quan trọng. Cực Lạc với Hoa Tạng là một không phải hai.

Duy chỉ có tu Phổ Hiền thập nguyện mới có thể tích lũy vô lượng vô biên chủng chủng công đức. Mười nguyện nên phải thực hành.

“Lễ kính Chư Phật” là cung kính tất cả. Chẳng những là tất cả mọi người mà tất cả chúng sanh. Chúng sanh bao gồm cả hữu tình, đối với cây cỏ hoa lá, đối với sơn hà đại địa và đối với tất cả pháp không có gì là không cung kính. Đều chân thành cung kính.

“Xung tán Như Lai” là thiện pháp, tương ưng với tánh đức. Người ác hành thiện pháp cũng phải khen ngợi họ. Họ làm việc ác không tán thán nhưng hành thiện thì nên tán thán. Điều đó là giúp họ quay đầu, giúp họ cải tà quy chánh, giúp họ đoạn ác tu thiện. Bồ Tát Phổ Hiền đã dạy như thế.

“Quảng tu cúng dường” là không có tâm phân biệt, không có tâm chấp trước. Bình đẳng cúng dường, chân thành cúng dường. Quyết định không cầu phước báo. Nói cách khác là cúng dường vô điều kiện. Đây mới gọi là xung tán. Trong cúng dường có cầu quả báo, cầu đáp trả, đó là phước báo chứ không phải không đức. Điều này ta cần phải hiểu. Phước báo là luân hồi trong lục đạo, không thể vượt ra khỏi lục đạo. Tôi không cần phước báo, không cần người ta đền trả. Công đức này có thể giúp ta vượt ra khỏi lục đạo, giúp ta vượt ra khỏi mười pháp giới.

“Sám hối nghiệp chướng” là từ vô thủy kiếp đến nay đời này sang đời khác, trước khi chưa nghe Phật pháp, làm sao tránh khỏi tạo nghiệp! Ngày nay chúng ta suy nghĩ kỹ càng, tự mình cố gắng phản tỉnh. Tự mình có tạo tội nghiệp của địa ngục A Tỳ hay không? Có tạo tội nghiệp vô gián địa ngục chăng? Không nên để ý đến người khác, chỉ nên hỏi chính mình. Nếu có, quý vị có sợ hãi chăng? Quý vị có sợ nỗi khổ của địa ngục chăng? Doanh Kha pháp

sư chính là vì sợ khổ địa ngục, ngài thật sự quay đầu, thật sự sám hối. Nhất tâm niệm Phật. Nếu không phải là tâm chân thật khẩn thiết, thì làm sao có thể niệm Phật suốt ba ngày ba đêm không ngủ không nghỉ. Đức Phật nói với pháp sư, ông còn mười năm ở dương gian tức là còn mười năm thọ mạng. Đợi đến lúc mạng chung, Đức Phật sẽ đến đón.

Pháp sư có trí huệ, tự biết rằng nghiệp chướng rất nặng. Không chịu được mê hoặc. Sự hấp dẫn của ngũ dục lục trần ở ngay trước mắt, không phải lại phạm tội nữa sao? Thời gian mười năm đó không đáng sợ sao! Đây là điều ngài thật sự đã giác ngộ. Ngài thưa với đức Phật, tuổi thọ mười năm ở dương thế con không cần nữa, ngay bây giờ con sẽ đi cùng ngài. Đây là quyết định có trí huệ. Đức Phật nhận lời và ngài nói, ba ngày sau ta sẽ đến đón ông. Đúng ba ngày sau, không hề bị bệnh ngài liền được vãng sanh. Câu chuyện này được ghi chép trong Tịnh Độ Hiền Thánh Lục, trong Vãng Sang Truyện cũng có. Những câu chuyện này là tấm gương tốt nhất cho chúng ta.

Tạo tội nghiệp vô gián địa ngục như pháp sư Doanh Khả, niệm Phật ba ngày có thể sám hối tất cả. Nếu nghiệp chướng của ông chưa sám hối được, thì đức Phật không thể gặp ông, vì ông có chướng ngại. Khẳng định nghiệp chướng đã sám trừ, nên đức Phật mới xuất hiện. Cũng chứng minh những gì trong Kinh Di Đà nói, nếu một ngày hai ngày ba ngày cho đến bảy ngày chân thật không hư dối, hoàn toàn không phải giả. Những chân tướng sự thật về đạo lý này thật sự đã thấu triệt, thì bất cứ là thiên tai gì trong thế gian đều không chút sợ hãi. Vì sao? Chúng ta có đủ thời gian để gặp Phật. Có đủ thời gian để Phật đến dẫn chúng ta về thế giới Cực Lạc. Đây là thật hoàn toàn không phải giả. Sống ở thế gian này một ngày cũng chẳng thể không đọc bộ kinh này. Kinh này giúp chúng ta giải quyết rất nhiều nghi nan tạp bệnh. Giúp chúng ta kiến lập lòng tin chân chánh và khởi phát đại nguyện cầu sanh Tịnh độ

Chỉ có tích lũy vô lượng vô biên công đức mới có thể đạt được tự tại đối với tất cả pháp. Câu này nghĩa là sao? Câu nói này chính là viên mãn thành Phật. Không phải viên mãn thành Phật thì đối với tất cả pháp làm sao có thể được đại tự tại? Bộ kinh này là bộ kinh thứ nhất một đời viên mãn thành tựu. Chấp trì danh hiệu là phương pháp duy nhất để một đời viên mãn thành tựu. Nếu từ sáng đến tối không niệm liên tục câu Phật hiệu này, cứ nghĩ này nghĩ nọ là sai! Nên buông bỏ, buông bỏ tất cả.

Đức Thế Tôn tự xưng “Ngã vi pháp vương, ư pháp tự tại”. Đây là ngài nói ra cảnh giới của chính mình. Chỉ có buông bỏ hết khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, mới có thể đối với các pháp đều tự tại. Đối với các pháp tự tại nên gọi là vua của các pháp. Vương tức là ví với sự tự tại. Các bậc đế vương trong thời cổ đại, trong quốc gia chỉ có ông ta đưa ra hiệu lệnh, mọi người đều phải nghe theo, còn ông ta không cần nghe bất cứ ai hết, đây gọi là tự tại. Nên vương có nghĩa là tự tại. Nếu ta đem chướng ngại này buông bỏ hết. Vọng tưởng, phân

biệt, chấp trước đã buông bỏ thì không còn chướng ngại. Trong tất cả pháp của thế xuất thế gian đều được tự tại.

Trong đây có thông tin rất quan trọng, quý vị có hiểu chăng? Đối với pháp tự tại, tôi chưa từng đọc Tứ Thư Ngũ Kinh. Bây giờ tôi cảm đến, như vậy có thể tự tại chăng? Có thể. Thật ư? Thật. Có bằng chứng không? Có. Quý vị xem ngài Huệ Năng, trong Pháp Bảo Đàn Kinh viết. Ngài Huệ Năng là người không biết chữ, chưa từng đi học. Ngài ở Hoàng Mai tám tháng, chưa một lần đến giảng đường, chưa một lần đến thiền đường. Suốt tám tháng đều ở trong bếp giã gạo bửa củi làm việc công việc nặng nhọc. Bây giờ gọi là làm công quả. Ngài đến phục vụ đại chúng, làm việc ở trong bếp. Sau khi khai ngộ, ngài đối với pháp tự tại, được đại tự tại. Người ta đem kinh sách đến thỉnh giáo, ngài không biết chữ nên nói chúng ta đọc cho ngài nghe. Sau khi nghe xong ngài sẽ giải thích, không có điều gì ngài không hiểu. Ngài thông suốt tất cả pháp trong thế xuất thế gian. Đây gọi là tự tại. Còn cần phải học sao? Không cần phải học.

Người thứ nhất được độ chính là tỳ kheo ni Vô Tận Tạng. Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng rất thán phục ngài, là người đầu tiên khai ngộ dưới sự giáo huấn của ngài. Cô ấy thọ trì Kinh Niết Bàn, cô đọc kinh Niết Bàn. Ngài Huệ Năng giảng kinh Niết Bàn cho cô, giảng đến cuối cùng cô khai ngộ. Mới đầu thì cô ấy hiếu kỳ đến thỉnh giáo Ngài Huệ Năng. Ngài không biết chữ làm sao mà giảng được, làm sao hiểu được nhiều như vậy? Ngài Huệ Năng nói, chuyện này với việc biết chữ không liên quan gì, với việc học hay không cũng không có liên quan. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Đức Phật đã dạy: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Tâm với pháp là một thể. Chỉ cần ta kiến tánh thì chẳng đạo lý nào là không biết. Làm gì có chuyện không thấu triệt.

Ngày nay Đức Thế Tôn lấy cảnh giới của mình tán thán Pháp Tạng Tỳ Kheo. Vì Pháp Tạng khi còn ở nhân địa chưa thành Phật. Ngài dùng lời này để tán thán là tán thán đến cực điểm. Nhất thiết tự tại chính là tất cả đều vô ngại, cũng chính là tất cả đều viên thành, viên mãn thành tựu. Đối với những điều này trong đại thừa kinh giáo, có thể nói là chúng ta có hiểu, có nhận thức. Chỉ là công phu chúng ta chưa đủ, chứ không phải không biết. Sau khi thật sự hiểu rõ, thì tất cả đều buông bỏ. Đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Tự tánh hoàn toàn hiển lộ, kiến tánh thành Phật. Trong đó khó nhất là buông bỏ khởi tâm động niệm_khó nhất. Đừng nôn nóng, nếu có thể làm được thì tức thân thành Phật. Làm không được thì đến thế giới Cực Lạc. Nếu buông bỏ phân biệt chấp trước, đến thế giới tây phương Cực Lạc thì sẽ được sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Vừa đến liền được thành Phật. Vì sao? Bởi sẽ được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nên lập tức được minh tâm kiến tánh. Vì ta đã đến sát cảnh giới

minh tâm kiến tánh, nên ngài vừa gia trì ta liền được kiến tánh. Chưa đạt được nhất tâm, nhưng Phật quang vừa chiếu liền được nhất tâm bất loạn. Công phu thành phiền thì được sự nhất tâm bất loạn. Khi sự nhất tâm bất loạn, thì lý lập tức cũng được nhất tâm bất loạn. Phật quang vừa chiếu đến kiến công phu chúng ta cao hơn gấp bội. Từ đó cho thấy, công phu tu tập chúng ta hiện nay là đang buông bỏ. Công phu không phải mỗi ngày niệm bao nhiêu danh hiệu Phật, đọc bao nhiêu bộ kinh, lạy Phật bao nhiêu lạy, không phải như vậy. Công phu ở chỗ buông xả.

Sau khi buông bỏ là ta dùng chân tâm, tâm chân thành tâm niệm Phật. Lúc đó câu Phật hiệu sẽ rất hữu hiệu. Một câu Phật hiệu là liên kết được với Phật. Người không buông bỏ, thì dù niệm như thế nào cũng không liên kết được. Giống như đường dây điện thoại bị gián đoạn, không cách nào kết nối được. Ngài Ấn Quang nói một phần thành kính chính là một phần kết nối thông suốt. Mười phần thành kính đó là kết nối viên mãn. Buông bỏ thì tâm chân thành mới hiện tiền, không buông bỏ tâm chân thành không thể hiện tiền. Chúng ta phải biết được đạo lý này. Phải đem nó vận dụng trong cuộc sống hằng ngày, công phu của chúng ta sẽ thêm sức mạnh. Thiên tai như thế nào cũng không quan tâm, đối với ta không sao cả. Quý vị nói tự tại biết bao.

Đây là lần đầu tiên chúng ta chia sẻ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa, các bạn đồng học có duyên không nên bỏ lỡ. Bỏ lỡ thì thật đáng tiếc. Nắm chắc cơ hội, trong đời này nhất định thành tựu. Then chốt chính là buông bỏ vạ duyên, không nên chấp trước nữa. Bắt đầu từ đây hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Trong Hoàn Nguyên Quán dạy chúng ta tùy duyên diệu dụng. Diệu dụng chính là buông bỏ phân biệt chấp trước. Tùy duyên chính là diệu dụng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 307

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn ;

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: ngày 28 tháng 02 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải” trang 361. Bắt đầu xem từ hàng thứ ba, hàng thứ ba câu thứ hai.

“Nhất thiết tự tại, tức nhất thiết vô ngại, diệt tức nhất thiết viên thành hỷ. Viên mãn thành tựu, dung thông vô ngại, tài viết tự tại”.

Đức Thế Tôn tổng kết đoạn văn trước, Ngài tán thán Pháp Tạng tỳ kheo tu mười nguyện của đại hạnh Phổ Hiền, mới có thể tích lũy vô lượng vô biên chủng chủng công đức. Đây là tu nhân, chiêu cảm được quả đức là đối với tất cả pháp được đại tự tại. Nhất thiết tự tại nghĩa là tất cả đều vô ngại. Chướng ngại đều không có, có thể tùy ý biến hoá. Tất cả viên mãn thành tựu. Đây là điều mà trong đại thừa giáo thường dạy chúng ta. Chúng ta có thể buông bỏ tất cả, cần phải biết rõ tất cả pháp trong thế xuất thế gian. Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc.

Pháp thế gian bất khả đắc, Phật pháp cũng bất khả đắc. Vì sao? Tự tánh không phải là hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên. Như vậy thì được điều gì? Tự tánh là cái chân thật duy nhất tồn tại. Nó không phải nghiệp tướng nên không có sở đắc. Chúng ta có ý niệm được mất, đây chính là vô trí vô minh, là nguồn gốc của tất cả phiền não chướng ngại. Chỉ cần buông bỏ những điều này liền được kiến tánh. Như thế nào gọi là kiến tánh? Được đại tự tại chính là kiến tánh. Cũng chính là tất cả pháp đều đã viên mãn thành tựu. Tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới có cảm, chúng ta có thể đồng thời ứng với tất cả chúng sanh. Đây là đại tự tại!

Vô lượng chúng sanh có cảm, ta có thể ứng với vô lượng chúng sanh. Cũng giống như màn hình trước mắt chúng ta vậy. Màn hình chính là tự tánh, hình ảnh trong đó thiên biến vạn hoá, là huyền tướng. Cũng ví như mười pháp giới y chánh trang nghiêm, chỗ nào có cảm thì nơi đó liền có ứng. Mỗi tác vuông, mỗi điểm trên màn hình nó đều ứng, thiên biến vạn hoá. Trong Hoàn Nguyên Quán nói xuất sanh vô tận. Xuất sanh vô tận là ứng. Kỳ thật chúng

ta với Chư Phật Như Lai không có gì khác biệt. Chư Phật nói lời chân thật nhưng do chúng ta nghe không hiểu. Lời chân thật là gì? Tất cả chúng sanh vốn là Phật, vốn là thành Phật. Thành Phật nghĩa là sao? Chính là hai câu này, thêm vào ở trước một câu là ba câu. Tất cả tự tại, tất cả vô ngại, tất cả viên thành. Đây gọi là thành Phật. Ba câu này ở trước mặt chúng ta, ngay tại đây. Đáng tiếc là chính chúng ta không biết. Đây gọi là mê. Mê nó vẫn khởi tác dụng, nó vẫn là tất cả tự tại. Vì chúng ta mê, vì có phân biệt chấp trước nên không tự tại. Quý vị thử nghĩ xem, đoạn tận phân biệt chấp trước liền được tự tại, có phân biệt chấp trước là không tự tại.

Tất cả vốn là vô ngại, hiện nay có phân biệt chấp trước nên nó bị chướng ngại. Vô lượng vô biên chướng ngại. Tất cả vốn viên thành, tất cả đều viên thành là giống như cõi thật báo. Cũng chính là vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên tất cả viên thành đều đã biến chất. Biến thành mười pháp giới, biến thành lục đạo, biến thành tam đồ. Hoàn toàn bị biến chất. Biến chất là giả, là hư huyền. Viên thành mới là thật. Nhất chân pháp giới là thật, không thay đổi. Là chính mình nhìn sai chứ không phải thật sự biến. Thật thì làm sao thay đổi được? Là do chính mình ngộ nhận.

Chúng ta đem màn hình ví với tự tánh. Tự tánh đầy đủ ba đức: tự tại, vô ngại, viên thành. Người mê thì sao? Hình ảnh trên màn hình xuất hiện, người này lo sợ: Ôi da! Tôi đã bị nhiễm ô. Tôi không thích hình ảnh này, hình ảnh này làm nhiễm ô tự tánh. Tình trạng giống như vậy. Trong khoảng sát na, hình ảnh này lại thay đổi. Họ trước sau đều chưa giác ngộ, cho rằng lâu nay đều đang nhiễm ô. Không biết rằng vốn không nhiễm ô. Ngài Huệ Năng nói tự tánh vốn tự thanh tịnh không nhiễm ô, vốn không dao động, không động_tự tánh không động. Lý và sự này đều rất thâm sâu. Là người tu tập lâu năm, nghe kinh nhiều năm rồi, cách nói này quý vị sẽ lãnh hội được một chút. Người mới học nghe không hiểu, không biết tôi nói gì.

“Viên mãn thành tựu, dung thông vô ngại, tài viết tự tại”. Đây là giải thích hàm nghĩa của hai chữ tự tại. Viên mãn thành tựu chính là viên thành. Thông là không có chướng ngại, không có trở ngại. Đây gọi là đại tự tại. Người minh tâm kiến tánh gọi là được đại tự tại.

“Hựu Quán Tự Tại Bồ Tát chi danh hiệu, ngụ chỉ thâm mật chi huyền chỉ”. Huyền Trang đại sư phiên dịch Bát Nhã Tâm Kinh, câu đầu tiên là “Quán Tự Tại Bồ Tát”. Chữ quán này rất tuyệt diệu, thâm diệu vô cùng. Chúng ta không hiểu được từ quán, nên chúng ta dùng từ nhìn. Nhìn thì không tự tại. Nhìn thấy, quý vị nhìn thấy hay không? Tôi thấy rồi. Nhìn thấy là gì? Là đệ lục ý thức. Nhìn thấy là mê.

Bồ Tát không nhìn thấy. Bồ Tát là quán chiếu, chiếu kiến. Quán Tự Tại Bồ Tát, chiếu kiến ngũ uẩn giai không. Ngài không phải nhìn thấy. Trong cái nhìn này có phân biệt có chấp trước, nhưng trong cái chiếu không có phân biệt chấp trước. Như chúng ta soi gương vậy, không có phân biệt chấp trước. Chữ này dụng ý rất thâm sâu. Tự là tự tánh, là tự tâm. Tự tâm là chân tâm không phải vọng tâm. Ý nghĩa của Quán tự tại là “*liễu liễu kiến tánh, liễu liễu kiến tâm dã, thị tức thậm thâm bát nhã*”. Đây chính là thậm thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa. Người nào không có? Ai không khởi tác dụng? Quý vị mỗi ngày đều đang dùng nó, mỗi ngày vốn không rời nó. Nó khởi tác dụng, là thật tướng các pháp. Thực sự là tự tại, là vô ngại, là viên thành. Nhưng chính mình lại hoàn toàn không biết.

Phật và Bồ Tát từ bi khai thị cho chúng ta, nhưng chỉ trách tự chúng ta quá mê muội, mê quá lâu. Bất luận Bồ tát dùng sức mạnh như thế nào, cánh cửa này của chúng ta vẫn không mở được. Bồ Tát từ bi chỉ thị, làm cho chúng ta noi theo, đáng tiếc chúng ta nhìn không hiểu. Chúng ta hoàn toàn dùng tình thức để đối đãi. Hoàn toàn dùng phân biệt chấp trước để lý giải. Kết quả thì sao? Toàn bộ đều sai lầm. Tự tại trở thành không tự tại. Liễu liễu không phải kiến tánh mà là kiến tướng huyễn tướng. Liễu liễu không phải kiến tâm, mà là thấy được thất tình lục dục. Hoàn toàn sai lầm.

Nếu có thể giống như Bồ Tát, Bồ Tát khai thị cho chúng ta, chúng ta sẽ hiểu. Nếu chúng ta thật sự buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Khi đó không có gì khác với Bồ Tát Quan Âm, thực sự là liễu liễu kiến tánh, liễu liễu kiến tâm.

“Chiếu liến ngũ uẩn giai không”. Ngũ uẩn là gì? Sắc thọ tưởng hành thức. Sắc pháp là tướng phần, là hiện tượng vật chất. Tâm pháp là thọ tưởng hành thức. Đây là thuộc về tâm pháp. Sắc pháp, tâm pháp đều bất khả đắc. Ngũ uẩn giai không. Nói cách khác, các nhà khoa học hiện đại nói hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều bất khả đắc. Nó đều không có. Hai loại hiện tượng này đều là giả, đều là huyễn tướng.

“*Độ nhất thiết khổ ách*”. Đau khổ về mặt vật chất không còn, đau khổ về mặt tinh thần cũng không còn. Đây gọi là độ nhất thiết khổ ách. Chúng ta giải phóng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ở trong vật chất và tinh thần. Đây gọi là độ nhất thiết khổ ách. Sau khi giải phóng ra, chúng ta ở trong hiện tượng này. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên được tự tại. Tức đối với tất cả pháp mà được tự tại.

“*Thị tắc dĩ tự tại vi nhân, nhưng dĩ tự tại vi quả. Nhân quả đồng thời, bất khả tư nghị*”. Vì ta quán huệ thành tự. Kiến tánh, kiến tâm là nhân. Đối với tất cả hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên trong biến pháp giới hư không giới, được đại tự tại là quả. Chúng ta đề cập đó là gì? Thần thông diệu dụng, đó là quả. Tâm tự tại là nhân. Tôi

nói đơn giản một chút, sự tự tại là quả. Tâm chúng ta tự tại thì sự sẽ tự tại. Bất luận là pháp thế gian hay pháp xuất thế gian, không có gì là không tự tại. Nên đối với Phật pháp, bất luận là pháp nào, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, bất luận pháp môn nào, không kể là tông phái nào, mục tiêu tu học cuối cùng chính là minh tâm kiến tánh.

Hiện tiền được đại tự tại minh tâm kiến tánh, gọi là lý nhất tâm bất loạn. Tu ngay đây chúng được gọi là lý nhất tâm bất loạn. Nếu là sự nhất tâm là công phu thành phiền. Sau khi đến thế giới tây phương Cực Lạc mới chúng được. Hiện tiền chưa chúng được, chỉ mới đạt được vãng sanh. Đạt được quả báo là đức Phật tiếp dẫn đến thế giới tây phương Cực Lạc. Tiếp nhận giáo huấn của Phật, để minh tâm kiến tánh. Tuyệt đối không phải nói người niệm Phật không cầu minh tâm kiến tánh. Như vậy là sai, hoàn toàn sai lầm. Pháp môn Tịnh độ đời nghiệp vãng sanh. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc là đi khi còn sống, chứ không phải chết. Điều này chư vị nên biết. Nên nó được gọi là một đời thành tựu Phật pháp. Nếu khi ở thế giới Ta Bà đã chết mới vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, như vậy không phải là hai đời sao? Họ là một đời vãng sanh chứ không phải hai đời.

Trung âm vãng sanh vẫn là một đời, họ không cảm thấy là hai đời. Thông thường nói rằng hai đời thì nhất định có sự mê muội của cách âm. Chuyện của đời trước quên không nhớ được. Một đời không có hiện tượng này. Một kiếp ba đời này là liên tục, là tương tương tục.

“Hựu Hội Sở chú viết, kim ngôn ư nhất thiết pháp nhi đắc tự tại. Thành tựu Thế Tự Tại Vương Phật chi quả cố. Ư nhất thiết pháp nhi đắc tự tại”.

Thầy của Pháp Tạng Bồ Tát là Thế Gian Tự Tại Vương Phật. Học sinh được tự tại, đó chính là quả thành tựu do thầy chúng được. *“Ngôn nhất thiết pháp giả, tức tứ thập bát nguyện chi pháp”.* Quý vị thấy điều này nói rất rõ ràng, khiến hàng hậu học chúng ta có chỗ để tuân theo. Tất cả pháp chính là 48 nguyện. Nói cách khác, triển khai 48 nguyện chính là tất cả pháp. Thành tựu được 48 nguyện, thì ở trong tất cả pháp chúng ta được đại tự tại.

“Vị trang nghiêm tịnh độ pháp, nhiếp thủ chúng sanh pháp, trang nghiêm pháp thân pháp đẳng giả”. *“Ý vị Pháp Tạng tứ thập bát nguyện tất giai viên mãn, nguyện trung sở nhiếp nhất thiết chi pháp tất giai viên dung vô ngại. Thành tựu Thế Tự Tại Vương Phật chi quả giác, cố vân nhất thiết tự tại”.*

Quả giác là một không phải hai. Nhân hành để thành tựu quả giác có vô lượng vô biên. Giống như điểm trung tâm, quả giác giống như điểm trung tâm. Tất cả chúng sanh từ mười phương thế giới đến, phương hướng không giống nhau, xa gần không tương đồng. Có câu: “đại lộ khác nhau nhưng đều thông đến la mã”. Người xưa cũng có câu: “đại lộ khác nhau nhưng đều thông đến Trường An”. Thủ đô của quốc gia ở Trường An. Bất luận là ở phương

nào đến, mục đích cuối cùng là đến Trường An. Cũng chính là nói vô lượng vô biên pháp môn, nhưng mục tiêu cuối cùng là quả giác Tự Tại Vương Phật. Mọi người đều chứng được Thế Gian Tự Tại Vương.

Thế Gian Tự Tại Vương là tên gọi chung về quả đức của tất cả người tu hành. Không phải chỉ riêng cho một vị Phật, mà là đức hiệu chung. Nếu muốn nói vị nào thì ở trước phải thêm vào danh hiệu, như thế mới biết đây là vị nào. Không thêm danh hiệu thì đó là danh hiệu chung, chính là tự tánh của chúng ta. Ở trước nói rất hay. Tự là tự tánh, là tự tâm. Tự tánh tự tại, tự tâm tự tại. nghĩa là là như vậy.

Cư sĩ Bành Tế Thanh đối với kinh văn này cũng có lý giải sâu sắc. Ông có chú giải kinh Vô Lượng Thọ, gọi là Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận, là tác phẩm của Bành Tế Thanh. “*Giản Lục ư hạ*”, trích lục đơn giản ở đoạn kinh văn này. “*Pháp Tạng dĩ vô lượng tâm*”. Chân như, tự tánh chính là vô lượng tâm. “*Phát vô lượng nguyện*”, vô lượng nguyện chính là 48 nguyện. “*Khởi vô lượng hành*”, ở trước chúng ta đọc qua, ngài tu hành năm kiếp. Ở Trung quốc ngày xưa, người học Phật bắt luận là tại gia hay xuất gia. Khi làm đệ tử của một vị thầy, vị thầy này bắt đầu dạy chúng ta từ đâu? Bắt đầu dạy từ giới luật, thời gian là năm năm. Cũng chính là nói học giới năm năm. Giới là gốc của vô thượng bồ đề, người xưa đều giữ quy củ này đâu ra đấy, không dám có chút sai lầm nào. Nên họ đều được thành tựu. Con người bây giờ đều bỏ hết những quy củ này, không cần giới luật mà trực tiếp đi vào kinh giáo, nên không thể thành tựu kinh giáo. Chúng ta dùng hết mấy mươi năm vào trong kinh giáo đã học được những gì? Phật học thường thức. Nên nó không khởi tác dụng.

Tác dụng là gì? Tác dụng là thay đổi khí chất. Học Phật nhiều năm nhưng khí chất không thay đổi, nghĩa là không gặt hái được lợi ích. Người gặt hái được lợi ích là chuyển phàm thành thánh, chuyển mê khai ngộ. Như vậy là khởi tác dụng. Người đời thường nói là thoát thai đổi cốt. Chúng ta vốn là người phàm, bây giờ trở thành Thánh nhân. Vốn là tâm luôn dao động, bây giờ có định có huệ. Khí chất đã thay đổi. Y theo phương pháp của cổ nhân để học tập, mới có được hiệu quả thù thắng như vậy. Không đi theo con đường của cổ đức, mà tự sáng lập ra con đường mới để đi, ngày nay gọi là tri thức bùng nổ. Con đường chúng ta đi là tri thức không phải trí huệ. Chúng ta nghiên cứu cả đời là Phật học chứ không phải là học Phật.

Học Phật và Phật học là hai việc khác nhau. Học Phật có thể thành Phật, nhưng Phật học không thể thành Phật. Điều này cần phải hiểu rõ ràng. Học Phật nhất định phải đem những điều trong kinh luận nói biến thành tư tưởng của chính mình. Biến thành hành vi của chính mình. Biến thành cuộc sống của chính mình. Đây gọi là học Phật, rất lợi ích. Có giới, có giới chính là có quy củ. Có thiên định, có trí huệ có thể giải quyết vấn đề của tự thân. Có thể giải

quyết được bệnh khổ của tự thân chẳng? Được! Chúng tôi đã từng gặp. Nhưng cũng có trường hợp không thể, chúng tôi cũng đã từng gặp. Lúc Huyền Trang đại sư ra đi rất đau khổ, bệnh khổ rất nghiêm trọng. Đây là bậc đại cao Tăng. Có người hỏi ngài, chẳng lẽ công phu tu hành của ngài không hiệu nghiệm ư? Ngài nói với họ không phải. Vì nghiệp chướng đã tạo trong quá khứ quá sâu nặng. Tội nặng quả báo nhẹ. Thị hiện này cho chúng ta biết nhân quả có thật! Không phải giả.

Thật sự sám trừ nghiệp chướng, sửa đổi sai lầm bản thân. Các loại thị hiện đều có sự liên quan mật thiết với đại nguyện của mỗi người, tất cả đều là giáo hoá chúng sanh. Các ngài thị hiện để chúng sanh thấy. Thiện nhân thiện quả, ác nhân có ác báo. Đức Thế Tôn lúc còn tại thế vẫn bị quả báo ăn ba tháng lúa mạch - thức ăn của Ngựa. Đương thời Khổng Tử cũng có thời gian tuyệt lương thực, phải chịu đói khát không có thức ăn. Các bậc đại thánh hiền cũng làm gương cho chúng ta. Phước báo, trí huệ chúng ta chẳng những không sánh bằng Đức Phật, mà với Khổng Tử cũng không sánh bằng. Đức Phật với Khổng tử sống rất tiết kiệm. Nói như người hiện nay thì một chút cũng không hề lãng phí, dạy người phải tích phước. Tu phước đương nhiên quan trọng, nhưng tích lũy phước đức còn quan trọng hơn cả tu phước.

Một chút phước báo mà ta tu được bình thường đều đã hưởng hết. Không hiểu cách tích phước, đến khi thiên tai hiện tiền phải làm sao? Hối hận không kịp! Có thể tiết kiệm thì phải cố gắng tiết kiệm. Đáng dùng thì dùng, không đáng dùng thì nên tiết kiệm. Đặc biệt là tương lai, các nhà khoa học cảnh cáo chúng ta, tương lai sẽ có nguy cơ về lương thực, sẽ có nguy cơ về nguồn năng lượng, sẽ có nguy cơ về nguồn nước. Còn có nguy cơ về tài chánh. Đại thiên tai toàn cầu. Chúng ta nên đối phó như thế nào? Tu tập là phương hướng chung, là điểm then chốt chung. Nhưng về mặt tế hạnh thì ít nhất cũng nên học ôn- lương- cung- kiệm- nhường của Khổng Tử, đây là đức hạnh. Đối với người phải ôn nhu, tư thế phải thấp một chút. Phải thiện lương, phải khiêm cung, phải tiết kiệm, phải kính trên nhường dưới. Không nên tranh dành, phải học nhường nhịn.

Đức trong mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, chúng ta thử suy nghĩ tường tận xem. Trong mỗi điều đều đầy đủ ôn- lương- cung- kiệm- nhường. Từ lễ kính Chư Phật đến phổ giai hồi hướng, mỗi nguyện đều đầy đủ. Không đầy đủ đức hạnh này thì làm sao có thể tu vô lượng vô biên chủng chủng công đức? Thập đại nguyện vương là để ta thành tựu vô lượng vô biên chủng chủng công đức. Trong mười nguyện, mỗi nguyện đều đầy đủ thập thiện nghiệp đạo. Mỗi nguyện đều đầy đủ, đầy đủ thập thiện nghiệp đạo. Chúng ta cũng liên tưởng đến Pháp Tạng là Bồ Tát, là đại thừa. Bồ Tát có thể đem thập thiện nghiệp triển khai thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Như vậy chúng ta sẽ hiểu, mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, mỗi nguyện đều đầy đủ tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Như vậy mới có thể tích lũy vô lượng vô biên

công đức. Nên được quả báo là đối với tất cả pháp được tự tại. Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói Pháp Tạng lấy vô lượng tâm, phát vô lượng nguyện, khởi vô lượng hạnh. Nhưng không có điều gì không gọi là chân như pháp giới. Chân như pháp giới chính là thế giới Cực Lạc. Khởi vô lượng hạnh chính là năm kiếp chuyên tu.

Ngày nay Phật giáo suy yếu, nguyên nhân vì đâu? Bỏ quên năm năm chuyên tu giới luật. Không hề nhắc điều này, cũng không nói đến. Có hai người phát tâm giảng, nhưng giảng chưa được thấu triệt. Chính mình tu tập cũng chưa đến nơi, nên nói người khác không tin, vì thế không khởi tác dụng. Nhất định chính mình cần phải làm được, cần phải trải qua tất cả khổ nạn. Chúng ta làm một chút việc tốt, thật là việc tốt. Người khác huỷ báng ta vì danh dự lợi dưỡng, nói ta có dụng tâm khác, chắc chắn có ý đồ, có mục tiêu. Người ta nghĩ về ta theo chiều hướng xấu, không thừa nhận thiện tâm của mình. Tình trạng này ở trong xã hội ngày nay quá nhiều. Chúng ta nghe thấy có thể nhẫn được hay không? Không nhẫn được thì thoái tâm, giống như A la hán vậy. Chúng sanh khó độ nên họ không độ chúng sanh nữa, vì quá khó A la hán đã thoái tâm. Chỉ có Bồ Tát không thoái tâm. Bồ Tát vẫn tiếp tục làm, Bồ Tát nhẫn được. Đến sau cùng duyên của Bồ Tát đã hết, không hề lưu luyện rời xa thế gian. Người ta nghĩ lại, thì ra người đó thật sự không phải vì danh văn lợi dưỡng. Biết họ là người tốt, thì người tốt đã không còn, họ đã đi. Người tốt chẵn chẵn là đi đến chỗ tốt.

Bây giờ chúng ta hiểu là chắc chắn họ đến thế giới Cực Lạc. Vì sao? Thế giới Cực Lạc đều là các bậc thượng thiện nhơn. Đó là câu lạc bộ của các bậc thượng thiện nhơn. Nếu chúng ta muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, không phải thượng thiện làm sao được? Mỗi người vãng sanh đều đầy đủ điều kiện thượng thiện. Không phải điều kiện thượng thiện không thể vãng sanh. Như vậy thì ta cũng đã biết, người niệm Phật nhiều nhưng người vãng sanh không nhiều. Người vãng sanh có tướng đoan nghiêm, trên đỉnh đầu nóng. Điều này có thể chứng minh họ thật sự vãng sanh chăng? Không thể. Vì sao? Sanh thiên trên đỉnh đầu cũng nóng, đời sau đến thế gian hưởng thụ đại phú quý, trên đỉnh đầu của họ cũng nóng.

Tóm lại mà nói, trên đỉnh đầu nóng thì nhất định được sanh vào đường lành, nhưng không nhất định vãng sanh. Người như thế nào mới chân thật vãng sanh? Là chính họ nói. Khi họ lâm chung sẽ nói với mọi người, Đức Phật đến tiếp dẫn tôi, tôi đi với ngài. Đây là thật sự vãng sanh. Còn chính họ không nói, nhưng có những tướng an tường này, thì nhất định không đoạ vào ba đường ác, điều này có thể khẳng định. Khi họ ra đi đoan tướng rất tốt, không đoạ vào ba đường ác. Mọi người đều cho rằng đã vãng sanh. Nhưng đó là sao? Đó là một cách an ủi đối với quyến thuộc họ mà thôi, không có thật.

Người thật sự vãng sanh sẽ có cảm ứng, họ thật sự là vãng sanh. Chúng ta mỗi ngày nhớ về họ, hàng ngày nghĩ đến họ. Họ sẽ cho ta nằm mộng thấy, đem tình huống hiện tại của họ

nói cho chúng ta. Nếu họ vãng sanh sẽ nói cho chúng ta biết họ đã ở thế giới Cực Lạc. Đó là thật không phải giả. Những người đã vãng sanh này, vì sao họ không cho người nhà năm thấy? Vì thời gian khác biệt, họ đến đó sẽ quên mất. Một ngày ở thế giới Cực Lạc bằng khoảng mấy trăm năm, mấy ngàn năm ở nhân gian, nên họ sẽ quên. Khi ta thật sự nhớ nghĩ đến họ, họ sẽ có cảm ứng. Họ sẽ trở lại báo tin cho chúng ta. Hơn nữa người khác có thể vãng sanh hay không là việc của họ, quan trọng nhất vẫn là việc của chính mình. Là bản thân ta có thể vãng sanh hay không, đây là việc quan trọng nhất.

Ta có thể vãng sanh, ta quen biết những người có duyên này. Bất luận họ ở đường nào ta đều có thể nhìn thấy. Bất luận ở đường nào ta đều có thể nghe thấy. Vì sao? Bởi không có chướng ngại, chúng ta đã được tự tại. Khi nào nhân duyên thuận thực chúng ta cũng rất rõ. Nhân duyên chưa thuận thực, tiếp xúc với họ cũng không lợi ích gì. Chỉ thêm phiền phức cho họ, chứ không có lợi ích gì. Chỉ có thêm tình chấp, thêm phiền não. Nhưng nhân duyên thuận thực thì khác, những điều ta nói họ đều tin, họ có thể tiếp thu và y giáo phụng hành. Nhân duyên thuận thực cũng có sâu có cạn. Không phải một đời một kiếp có thể giúp họ thành tựu, không phải như vậy. Có khi phải trải qua rất nhiều đời. Giống như trẻ em đi học vậy. Học tiểu học, sau đó mới lên đến trung học, từ trung học lên đến đại học, từ đại học lên đến thạc sĩ. Đến cuối cùng mới có thể chứng quả. Chư Phật Bồ Tát quan tâm đến chúng sanh từ đời này qua đời khác liên tục không bỏ. Quý vị nghĩ xem ân đức này lớn biết bao! Nhưng người thế gian thì quên, thật sự là vong ân phụ nghĩa, nhưng Chư Phật Bồ Tát từ bi vô tận. Chúng ta vong ân phụ nghĩa đối với các ngài, nhưng các ngài vẫn cứ quan tâm. Điều này rất khó!

Chẳng phải vong ân phụ nghĩa là các ngài không quan tâm nữa, không phải như thế. Các ngài luôn quan tâm đến chúng ta. Nếu ta muốn hỏi vì sao? Bởi các ngài hiểu rất rõ, các ngài biết chúng ta có Phật tánh, biết chúng ta có chân tâm. Chỉ là nhất thời hồ đồ, nhất thời mê hoặc mà làm sai, nên đã chiêu cảm ác báo. Khi ác báo chịu hết thì tâm lành xuất hiện. Nếu tâm lành không xuất hiện, thì vĩnh viễn không ra khỏi ác đạo. Quý vị nghĩ xem đến khi nào ta mới có thể rời xa ác đạo? Khi nào tâm lành xuất hiện thì lúc đó ra được. Tâm lành xuất hiện, thừa nhận chính mình đã sai. Nếu chưa thừa nhận là tâm lành chưa xuất hiện, còn phải tiếp tục chịu khổ.

Đoạn văn trên: *“Ngôn nhất thiết pháp giả, tức tứ thập bát nguyện chi pháp dã. Vị trang nghiêm tịnh độ pháp, nhiếp thủ chúng sanh pháp, trang nghiêm pháp thân pháp đẳng dã. Ý vị Pháp Tạng tứ thập bát nguyện tất giai viên mãn. Nguyện trung sở nhiếp nhất thiết chi pháp, tất giai viên dung vô ngại. Thành tựu Thế Gian Tự Tại Vương Phật chi quả giác, cố vân nhất thiết tự tại”*.

Đoạn này chúng ta cần phải đọc nhiều lần. Từng giờ từng phút cảnh tỉnh chính mình. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói cũng rất hay, lấy vô lượng tâm, phát vô lượng nguyện, khởi vô lượng hạnh. Ông nói đơn giản nhưng thấu triệt, “*vô bất nhất nhất xung chân như pháp giới*”. Câu này vô cùng quan trọng, cũng chính là tương ứng với tánh đức viên mãn của tự tánh.

“Chúng sanh vô lượng, quốc độ vô lượng. Bồ Tát tùy thuận chúng sanh, kinh bất khả thuyết bất khả thuyết na do tha kiếp. Nhập bất khả thuyết bất khả thuyết hằng hà sa Phật độ, tất dĩ vô lượng hạnh hải nhi nghiêm tịnh chi”.

Trang nghiêm quốc độ của Chư Phật. Trước tiên cần phải biết là chúng sanh vô lượng, quốc độ vô lượng. Nơi nào Bồ Tát ở đều lấy hạnh nguyện như biển để trang nghiêm thanh tịnh chỗ đó. Nghiêm là trang nghiêm, tịnh là thanh tịnh. Điều này vô cùng vĩ đại!

Trong mọi lúc mọi nơi, mọi cảnh duyên. Bồ Tát thị hiện ở đó để làm gì? Trang nghiêm cõi Phật và tịnh hoá nhân tâm. Tâm tịnh thì quốc độ tịnh. Phương pháp trang nghiêm cõi Phật, lúc Đức Phật tại thế đã biểu diễn tất cả cho chúng ta thấy. Không phải biểu diễn trong thời gian ngắn, mà biểu diễn suốt 49 năm về thân hành ngôn giáo. Thân hành trang nghiêm, ngôn ngữ giáo huấn suốt 49 năm cũng như một ngày, chưa từng gián đoạn. Đối với danh văn lợi dưỡng không hề can thiệp. Suốt cuộc đời vì chúng ta mà thị hiện đều là tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh và nghiệp thanh tịnh. Cần mẫn giáo hoá, không cần người khác cung kính đối với ngài. Không yêu cầu người khác cúng dường. Suốt đời không thu một đồng học phí của học trò. Ngài cũng không bỏ ra, vì cách sống của các ngài là khát thực. Đối với xã hội, đối với chúng sanh không lấy cũng không bỏ. Đây là Đức Thế Tôn làm gương cho chúng ta. Đây là hạnh của Bồ Tát, là hạnh của bậc thánh. Chỉ có thánh nhân mới làm được.

Phàm phu khởi tâm động niệm đều là lợi và hại. Những việc có lợi mới làm, còn những việc không có lợi tôi không làm. Những việc có hại lại càng không làm. Chúng ta quan sát tỷ mỉ xem một đời hành nghi của Đức Thế Tôn, sẽ khai ngộ, sẽ sanh khởi tín tâm.

“Sở dĩ giả hà? Dĩ pháp giới bốn vô lượng cố. Như thị nghiêm tịnh vô lượng Phật độ, độ thoát vô lượng chúng sanh. Nhi thật vô Phật độ khả nghiêm, diệc vô chúng sanh khả độ”.

Có lý có sự. Vì sao phải trang nghiêm quốc độ? Đối với bất cứ chúng sanh nào, bất cứ quốc độ nào đều lấy tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh để trang nghiêm. Trang nghiêm là tấm gương tốt nhất cho mọi người. Vì sao trong tất cả pháp không lấy cũng không bỏ? Ở dưới nói đến “*trang nghiêm Phật độ thật vô Phật độ khả nghiêm. Độ thoát chúng sanh diệc vô chúng sanh khả độ*”. Đây là đứng về lý mà nói, về tánh mà nói. Tự mình thực hành, mỗi niệm không bỏ quốc độ chúng sanh là về sự mà nói. Về Sự thật sự làm, nhưng trong tâm không hề bị nhiễm ô, biết quốc độ chúng sanh là không, là huyễn tướng không có thật. Giống như một

giấc mộng vậy. Những chúng sanh này thực sự là đang ở trong mộng. Ở trong mộng tạo nghiệp, ở trong mộng chịu khổ và ở trong mộng chịu nạn. Họ chưa từng tỉnh ngộ, cho rằng cảnh mộng là thật. Trong mắt chư Phật Bồ Tát họ là người thật đáng thương!

Làm được hay không? Làm được. Có chướng ngại hay không? Không có chướng ngại. Không chướng ngại tâm thanh tịnh của Bồ Tát. Không chướng ngại đại tự tại của Bồ Tát. Bồ Tát và những chúng sanh này có duyên, vì chúng sanh có cảm nên chư Phật Bồ Tát tự nhiên khởi ứng như vậy. Chư Phật Bồ Tát ứng hoá chúng sanh, tuyệt đối không khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm đã không có thì làm gì có phân biệt chấp trước? Đây là điều mà chúng ta không thể không biết. Nên các ngài được tự tại, chúng ta không được tự tại. Chúng ta cho rằng là thật có.

Vì sao nói không có chúng sanh được độ? Không có quốc độ được trang nghiêm? Tại sao như vậy? Vì pháp giới tức không phải là pháp giới, chúng sanh tức không phải chúng sanh. Trong kinh Kim Cang nói rất thấu triệt, chúng sanh tức không phải chúng sanh, mới gọi là chúng sanh. Quốc độ tức không phải quốc độ mới gọi là quốc độ. Phàm phu thấy nó là thật. Chư Phật Bồ Tát thấy là chân tướng sự thật.

“Tư tác bi trí song dung, lý sự vô ngại. Cố năng u nhất thiết pháp nhi đắc tự tại. Thượng chi nhị thuyết chánh hảo hổ tham”. Cả hai mặt chúng ta đều thấy rõ ràng, đã hiểu rõ. Tất cả pháp như mộng huyễn bào ảnh, thì cứ tùy nó là được, sao lại còn ứng nó? Đừng để ý đến nó. Đó là giả không phải thật. Như vậy không phải là A la hán thông minh hơn Phật sao? A la hán không để ý, vậy tại sao Đức Phật cần quan tâm điều này? Thật ra đức Phật không có để ý đến nó. Không quan tâm sao để ý ngài lại thị hiện? Cảm ứng thật không thể nghĩ bàn. Thật giống như Giang Bồn Thắng thí nghiệm về nước vậy. Phàm phu chúng ta chấp trước tất cả đều là có thật. Chúng ta gửi cho nước một thông tin rằng, tôi thích bạn. Phản ứng của nước cho ta thấy một đồ án. Tôi gửi tiếp một thông tin khác, tôi ghét bạn. Phản ứng của nó là tự nhiên. Như vậy nước có khởi tâm động niệm chăng? Có phân biệt chấp trước chăng? Không có gì cả. Tự tánh khởi dụng, chúng ta có thể từ sự thí nghiệm này lãnh hội được một ít.

Chư Phật Bồ Tát có thật sự đến hay chăng? Chúng ta cầu Phật Bồ Tát, các ngài thật sự đến. Không thể nói thật, cũng không thể nói giả. Nếu nói đến thật là sai, còn nếu nói giả cũng sai. Chỉ cần khởi tâm động niệm là ta đã sai rồi. Như thế nào mới thấu triệt được chân tướng sự thật của nó? Buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước và khởi tâm động niệm thì sẽ thấu suốt. Biến pháp giới hư không giới là một thể. Thân người chúng ta, thân thể này là một thể. Tay trái chúng ta bị côn trùng cắn rất đau rất ngứa, tay phải tự nhiên an ủi nó, vỗ về nó. Tay phải không hề nói nó là tay trái không liên quan đến tôi. Tôi quan tâm việc của nó

làm gì? Nó vừa bị đau thì thông tin đó sẽ truyền đạt đến toàn thân, tự nhiên là như vậy. Chúng ta phải nghiên cứu xem tại sao nó như vậy. Trạng thái đó của nó là thật hay là giả.

Chúng ta không thể lý giải, biến pháp giới hư không giới là do tự tánh thanh tịnh viên minh thể biến hiện ra. Không những tất cả hữu tình chúng sanh có liên quan, có cảm ứng với chúng ta. Mà hữu tình chúng sanh như cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa có thông tin chẳng? Có. Chỉ cần có hiện tượng là nó sẽ có thông tin, kể cả hiện tượng tự nhiên. Hiện tượng này từ đâu mà có? Toàn bộ đều là từ dao động. Dao động chính là nó có phát xạ có tiếp thu. Một mặt phát xạ thông tin của mình, mặt khác lại tiếp thu tất cả thông tin khắp biến pháp giới hư không giới. Đây là thật tướng của các pháp. Những thông tin này không thể nói có cũng không thể nói không. Nó không có hình tướng, nhưng nó thật sự tồn tại.

Dao động là có tướng, là hiện tượng tự nhiên. Từ hiện tượng tự nhiên phát ra hiện tượng tinh thần. Trong hiện tượng tinh thần phát sanh hiện tượng vật chất. Hiện tượng là động, tự tánh là bất động. Động không chướng ngại bất động, bất động cũng không chướng ngại động. Biến pháp giới hư không giới với ta là một thể. Biến pháp giới hư không giới là chính mình, giống như cảnh giới trong mộng vậy. Trong mộng có chính mình cũng có người khác, cũng có cây cỏ hoa lá, cũng có sơn hà đại địa, cũng có hư không pháp giới. Quý vị nói là thật hay là giả? Nếu nói là giả thì sao rõ ràng như vậy, tỉnh dậy còn nhớ như in. Nếu nói là thật? Thật là bất khả đắc. Nó từ đâu đến? Sau khi tỉnh lại nó đã đi đâu? Bất khả đắc. Trên thực tế hư không pháp giới và cảnh giới trong mộng không khác nhau. Nên trong kinh Phật dùng một câu để giải đáp tất cả các hiện tượng, gọi là “pháp nhĩ như thị”. Tất cả pháp nó vốn là như vậy. Chúng ta cần phải nghiên cứu nó, hiểu về nó. Nó vĩnh viễn không có cảnh dừng, nó không có nguồn gốc. Vì nó “đương xứ xuất sanh tùy xứ diệt tận”. Điều này Đức Thế Tôn giảng trong hội Lăng Nghiêm. Câu cuối cùng Đức Phật dạy, duy chỉ có chứng được mới biết. Kiến tánh sẽ thấu triệt hoàn toàn, còn chưa kiến tánh không thể nói rõ ràng được. Nên tu học Phật pháp, mục tiêu cuối cùng là minh tâm kiến tánh. Đối với tất cả hiện tượng trong thế xuất thế gian hiểu rõ triệt để. Đây gọi là thành Phật, gọi là được đại tự tại. Câu bên dưới nói rất hay.

“*Phi thị ngữ ngôn phân biệt chi sở năng tri*”. Đây là thật, ngôn ngữ nói không cùng tận. Phân biệt là dùng ý thức. Nên nói “*ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt*”. Không có cách nào tương tượng, cũng không có cách nào nói rõ. Phạm vi của ngôn ngữ và phân biệt là có hạn, mà phạm vi của những hiện tượng này là vô hạn. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. “*Thử ngữ chân thị kim cương vương bảo kiến, trực hạ trầm tận chúng sanh tình kiến*”. Duy chỉ ngay đây buông bỏ tình kiến. Tình kiến là vọng tâm. A lại da, Mạt na, Ý thức

và tiền ngũ thức gọi là tám thức tâm vương, là vọng tâm. Chuyển bát thức thành tứ trí thì vấn đề sẽ được giải quyết. Nếu buông bỏ cả tám thức, tự tánh trí huệ bát nhã sẽ hiện tiền.

Khi trí huệ bát nhã đức tướng đều hiện tiền, cảnh giới lúc này là gì? Pháp thân Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm nói. Chúng được pháp thân, là thấy được pháp tánh. Đối với chân tướng sự thật hoàn toàn thấu triệt. Phiền phức của chúng ta ngày nay chính là ba phiền não lớn này đều chưa buông bỏ, đây gọi là thật đáng thương. Hoàn toàn chưa buông bỏ. Hay nói cách khác, chắc chắn không ra khỏi được luân hồi. Đòi đòi kiếp kiếp ở trong đó chịu tội. Buông xả chấp trước, không còn làm chuyện khờ dại. Đoạn kiến tư phiền não thì luân hồi không còn nữa. Luân hồi không còn sẽ xuất hiện tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật. Ở đây tuy không có chấp trước, nhưng vẫn còn phân biệt, vẫn còn khởi tâm động niệm.

Cần phải buông bỏ phân biệt, khởi tâm động niệm, mới có thể nhìn thấy thật tướng các pháp. Chân tướng sự thật đã minh bạch, buông bỏ là minh bạch. Vì sao? Thật sự buông bỏ, đó chính là cảm, chư Phật Như Lai liền ứng. Các ngài nhất định giúp ta giác ngộ, giúp ta chứng quả. Nếu muốn hỏi vì sao? Bởi chư Phật Bồ Tát với ta là một thể. Ta buông bỏ chính là một thông tin, thông báo với tất cả Chư Phật Như Lai trong biến pháp giới hư không giới. Ta đã buông bỏ, ta đã đến biên giới của thành Phật. Tin này vừa phát ra, thì các ngài lập tức giúp nâng ta lên. Như vậy vấn đề đã được giải quyết.

Tất cả chư Phật Bồ Tát, tất cả chúng sanh. Tất cả sơn hà đại địa, cây cỏ hoa lá với tôi là một thể. Với tôi đều là người thân, không có gì thân hơn nữa. Nên Chư Phật Như Lai ngày ngày đều làm điều này, gọi là “đồng thể đại bi, vô duyên đại từ”. Đồng thể là một thể thì đâu có chuyện không giúp đỡ! Vô duyên là không có điều kiện. Hỏi gì cũng là dư thừa, không có điều kiện. Những khai thị này đều là tinh túy trong kinh điển đại thừa. Nếu chúng ta có được mấy phần lãnh hội, thì vọng niệm của chúng ta sẽ giảm đi. Nghi hoặc được hoá giải. Vọng niệm giảm đi, nghi hoặc giảm nhẹ, từ từ chân tâm sẽ hiện tiền. Việc này chỉ có chân tâm hiện tiền, trong chân tâm có trí huệ. Có thể thấu triệt chân tướng sự thật. Dùng chân tâm, đó là việc rất khó!

Vì sao Ân Quang đại sư nói rằng, một phần chân thành được một phần lợi ích? Chân thành là chân tâm. Chân tâm hiểu được những điều chân tâm nói, vọng tâm không hiểu được. Chân tâm thì hiểu được những điều vọng tâm nói, nhưng những điều chân tâm nói thì vọng tâm không hiểu. Vọng tâm nói thì vọng tâm hiểu, nhưng chân tâm nói nó không hiểu. Nên phát tâm Bồ đề quan trọng biết bao. Phát tâm Bồ đề, chính là dùng chân tâm không dùng vọng tâm. Hơn hai mươi năm lại đây, chúng ta nói đến Bồ đề tâm với người xưa nói không giống nhau. Thể của Bồ đề tâm, chúng ta nói là chân thành. Chân thành là thể của tâm Bồ đề. Tự thọ

dụng của tâm bồ đề là thanh tịnh bình đẳng giác. Tha thọ dụng của tâm bồ đề là đại từ đại bi, thể hiện ngay trong sinh hoạt hằng ngày. Nhìn thấu, buông bỏ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật. Bồ đề tâm sinh hoạt ở thế gian, khẳng định là thái độ này.

Nhìn thấu, buông bỏ là đối với người không tranh chấp, đối với thế gian vô cầu. Tự tại tùy duyên, không chút miễn cưỡng. Đời này kiếp này quyết định niệm Phật cầu sanh tịnh độ thân cận Phật A Di Đà. Đại sự của chúng ta đã viên mãn. Chúng sanh trong mười pháp giới cùng một phương hướng, cùng một con đường, cùng một mục tiêu. Thời kỳ mạt pháp của Thế Tôn, tu học vô cùng khó khăn, khó thành tựu. Nhưng tu rất ráo tu hành nhất định thành tựu. Cả ba căn phổ bị, lợi độn toàn thấu.

Chúng ta xem tiếp chú giải của Hoàng Niệm Tổ bên dưới. *“Kim thử kinh văn, dữ Diệu Pháp Liên Hoa Kinh trung, thị pháp phi tư lượng phân biệt chi sở năng giải”*. Ý tứ hoàn toàn tương đồng. *“Trực thị nhất cú, nhất vị nhất âm, đẳng đồng vô dị, thử phi ngẫu hợp”*. Không phải ngẫu nhiên tương hợp. *“Thật nhân thể đồng”*. Nói lên điều gì? Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh Diệu Pháp Liên Hoa là đồng thể. Đều là trong tự tánh viên minh thể hiện ra, sao lại không giống nhau! *“Cố hạ dĩ Pháp Hoa dĩ chứng kinh nghĩa. Chứng minh kinh nghĩa, Pháp Hoa kinh văn, chư Phật tùy nghi thuyết pháp, ý thú nan giải”*. Đức Thế Tôn thuyết pháp đều là ứng theo cảm ứng của chúng sanh. Trên thực tế Đức Phật hoàn toàn không nói câu pháp nào, toàn là cảm ứng. Tùy theo tâm chúng sanh mà ứng hiện.

Trong kinh lại nói một Phật xuất thế thì ngàn Phật ủng hộ. Ngàn không phải là chữ số, mà là vô lượng! Kinh Hoa Nghiêm dùng mười để tượng trưng cho vô lượng. Một đến mười là vô lượng. Ngàn là đại vô lượng, là vô lượng viên mãn. Nếu không có tất cả chư Phật ủng hộ, thì đức Phật làm sao thuyết pháp? Đức Phật không khởi tâm động niệm, vậy ngài nói pháp gì? Chỉ có chúng sanh khởi tâm động niệm. Chúng sanh chính là Phật, chính là Phật thị hiện. Để pháp tánh hiển lộ ra chân thật diệu pháp, giúp chúng sanh giải quyết vấn đề khó khăn. Giống như thí nghiệm nước của Giang Bồn Thắng. Chúng ta đem nước ví với Phật, nếu không có người làm thí nghiệm, thì làm gì có nhiều đồ án như vậy để chúng ta thấy? Chỉ là chúng sanh có cảm thì nó liền phản ứng, nó liền có ứng. Đức Thế Tôn hiện thân là cảm ứng, Thế Tôn thuyết pháp cũng là cảm ứng. Nên những người cảm đó có phải là Phật chăng? Phải! Cho nên Phật dạy tất cả chúng sanh vốn là Phật. Chúng sanh khác nhau, tâm tình không giống nhau, cảm bất đồng nhưng Đức Phật đều đến ứng. Nên trong dạy học cần phải thỉnh pháp. Trong mười nguyện của Phổ Hiền có *“thỉnh chuyển pháp luân”*. Nếu không thỉnh ngài sẽ không nói, cũng sẽ không diễn.

Thân hành ngôn giáo đều là ứng. Không có cảm, thân của các ngài cũng không hành, ngôn cũng không giáo. Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, mỗi ngày tiếp xúc rất nhiều học sinh.

Đại chúng đi theo ngài thường có 1250 vị, còn có đại chúng ngẫu nhiên theo ngài, cũng theo Đức Thế Tôn. Nếu rảnh thì đến, có việc thì đi. Đến đến đi đi như nước chảy không ngừng. Nhân số chắc chắn nhiều hơn chúng thường tùy. Họ là ai? Toàn là chư Phật Như Lai. Họ không ngừng đưa ra vấn đề. Câu hỏi của họ là tượng trưng cho tất cả chúng sanh, giống như đang ở trong phòng thí nghiệm vậy. Có rất nhiều người làm ra thí nghiệm. Giống như người thí nghiệm nước, nước có nhiều loại phản ứng khác nhau.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng nói ông đã làm thí nghiệm mười mấy năm, chưa nhìn thấy hình ảnh nào giống nhau. Không có. Ông nói rất kỳ lạ, không có lần nào giống nhau. Ông nói với tôi, tôi cũng nói với ông không thể có cái tương đồng. Mắt ông mở lớn và hỏi vì sao? Tôi nói tâm không giống nhau. Cùng một người, nhưng phút trước là cái tâm đó, nhưng tâm phút sau lại không giống nhau. Ông ta liền hiểu rõ. Tôi nói nó là dùng tâm để cảm! Cùng với tình yêu đối với nước. Cùng một tình yêu, nhưng trình độ tình yêu đó không giống nhau. Trình độ thuần khiết không giống nhau, xen tạp cũng không giống nhau. Niệm niệm không tương đồng thì làm sao có hai tướng tương đồng?

Bồ Tát Di lạc nói với chúng ta. Quý vị xem niệm đó vi tế biết bao. Một khảy móng tay có 32 ức một trăm ngàn niệm, nhưng mỗi niệm đều không giống nhau. Giống nhiều giống ít, nhưng tuyệt đối tìm không thấy sự tương đồng. Tôi đem đạo lý này nói cho ông ta nghe. Trên toàn thể vũ trụ này cũng không tìm thấy, không thể tìm thấy tương đồng. Vì niệm của nó là vọng niệm, đến khi nào tương đồng? Thành Phật sẽ tương đồng, Phật Phật đạo đồng. Vì sao? Phật không có ý niệm. Không có ý niệm nên giống nhau, có ý niệm thì không giống nhau. Nên vọng tâm không giống nhau, nhưng chân tâm giống nhau. Chân tâm không có vọng niệm, không khởi tâm không động niệm. Còn phải đoạn tận tập khí không khởi tâm không động niệm. Khi tập khí chưa đoạn tận thì vẫn là không giống nhau. Như vậy chúng ta biết được, thường tịch quang hoàn toàn giống nhau. Cõi thật báo vẫn không giống nhau. Cõi thật báo có thể nói là giống nhiều hơn ít. Trong mười pháp giới cũng giống nhiều hơn ít. Lục đạo có thể nói là hoàn toàn không giống nhau. Trong kinh Phật nói rất khoa học.

Chư Phật tùy nghi thuyết pháp ý thú khó giải. Vì sao? “*Ngã dĩ vô số phương tiện, chúng chúng nhân duyên, thí dụ ngôn từ, diễn thuyết chư pháp*”. Quý vị xem mấy câu này. Vô số phương tiện, đây là cảm ứng! Chúng sanh có cảm, ngài liền có ứng. Chúng sanh có vô số cảm, ngài liền có vô số ứng. Chúng chúng nhân duyên chứ không phải một. Thí dụ ngôn từ, diễn thuyết các pháp. “*Thị pháp phi tư lương phân biệt chi sở năng giải*”. Hay nói cách khác, không thể dùng phân biệt chấp trước. Không thể dùng suy nghĩ, mới có thể thấu triệt được chân thật nghĩa mà Như Lai nói. Chỉ cần dùng tư tưởng, dùng phân biệt thì những điều ta hiểu đều là ý nghĩ của chính mình, không phải ý của Phật. Vì Phật không có ý thì làm sao có

thể hiểu? Phật không có ý, nhưng chúng sanh có ý. Nếu chúng sanh cũng không có ý thì đã nhập vào cảnh giới của Phật rồi. Họ vừa nghe đã hiểu, liền chứng nhập và đã thành Phật. Đây là thật.

Ngài Huệ Năng khi ở trong tư phòng của Ngũ Tổ, nghe Ngũ Tổ giảng đại ý kinh Kim Cang. Ngài là một người thật thà, không có so đo tính toán, cũng không có phân biệt, cũng không có khởi tâm động niệm, nên vừa nghe đã hiểu. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Ngài đã thành Phật. Vì sao? Ngài không dùng so đo tính toán, không có phân biệt, không có chấp trước. Phương pháp nghe kinh này, vừa nghe là liền thành Phật. Từ đó cho thấy, người trong hội của Ngũ Tổ không ít, có khoảng mấy ngàn người, hàng ngày đều nghe ngài giảng kinh thuyết pháp, nhưng không có ai khai ngộ. Bao gồm cả Hoà thượng Thần Tú.

Ngũ Tổ bảo làm bài kệ, ngài suy nghĩ rất lâu. Như vậy là sao? Đó là dùng tư duy, dùng phân biệt. Nên bài kệ của ngài không đạt. Y bát của Ngũ Tổ không truyền cho Thần Tú. Ngài Huệ Năng vừa nghe bài kệ này, thấy bài kệ này không thoả đáng. Vừa nghe đã biết, nên sửa bài kệ của Thần Tú. “Bồ đề bản vô thọ, minh cảnh diệt phi đài. Bản lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai”. Ngài đem bài kệ của Thần Tú sửa thành như vậy. Ngài đã phủ định bài kệ của Thần Tú. Đây chính là nói rõ, tâm của ngài Huệ Năng là thanh tịnh bình đẳng giác. Tâm của Thần Tú không thanh tịnh, không bình đẳng và cũng chưa giác ngộ. Đạo lý chính là như vậy.

Vì sao Ngài Huệ Năng vừa nghe Ngũ Tổ thuyết pháp liền đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Ngài không phân biệt không chấp trước, không khởi tâm không động niệm. Cốt lõi chính là ở đây. Ai có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì lục căn đều phóng quang. Trong kinh Lăng Nghiêm nói “lục căn môn đầu phóng quang động địa”. Chúng ta thấy, nghe, hay tiếp xúc đều lập tức khai ngộ. Chân tướng nhân sanh vũ trụ ở đâu? Ở ngay trước mắt, không ở chỗ khác, không rời chúng ta. Nếu muốn khai ngộ thực tế mà nói thì rất đơn giản. Buông bỏ là được.

Khi tôi mới học Phật, lần đầu tiên gặp Chương Gia đại sư đã đưa vấn đề này hỏi ngài. Đại sư nói với tôi là nhìn thấu, buông bỏ. Vì tôi nghiệp chướng nặng, không giống như ngài Huệ Năng. Giống ngài Huệ Năng không phải lập tức liền khai ngộ rồi sao? Nghiệp chướng nặng, nghe đến hai câu này thì hình như hiểu, hình như không hiểu. Ngài thật sự không gạt tôi.

Quý vị xem ngày đầu tiên, nhà Phật gọi là hiển bày tất cả, không có giữ lại điều gì, liền đem bí quyết nói với tôi. Trong 60 năm học Phật của chúng tôi, huân tập thời gian dài như vậy đã hoàn toàn lãnh hội được. Đời này đại triệt đại ngộ, chính là buông bỏ triệt để là khó. Nhưng vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì có nắm chắc! Chỉ cần buông bỏ phân biệt chấp trước là được, thế giới Cực lạc ta đã có phần.

Tập 308

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: ngày 28 tháng 02 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 362, hàng thứ năm. Từ câu Pháp Hoa Kinh vân, bắt đầu từ câu cuối cùng.

“Pháp Hoa Kinh vân, chư Phật tùy nghi thuyết pháp, ý thú nan giải. Sở dĩ giả hà? Ngã dĩ vô số phương tiện, chủng chủng nhân duyên, thí dụ ngôn từ, diễn thuyết chư pháp. Thị pháp phi tư lương phân biệt chi sở năng giải, duy hữu chư Phật nãi năng tri chi. Sở dĩ giả hà? Chư Phật Thế Tôn duy dĩ nhất đại sự nhân duyên cố xuất hiện ư thế”.

Đây là dẫn chứng một đoạn kinh văn trong kinh Pháp Hoa. Đức Phật ứng hoá ở nhân gian là vì đại chúng giảng kinh thuyết pháp. Chỉ có hai nguyên tắc. Một cái là Chân Đế, hai là Tục Đế. Tục đế dễ hiểu, hoàn toàn là y theo tri kiến của người thế gian. Người thế gian cho rằng, tất cả pháp này đều là thật. Phật tùy thuận chúng ta mà nói pháp, nên chúng ta dễ hiểu. Cho nên nói về luân lý, đạo đức, nhân quả chúng ta đều có thể lý giải được.

Nếu thuận theo Chân Đế, chúng ta không thể hiểu được. Chân đế là gì? Là buông bỏ tất cả vạn duyên và tự thân chúng được cảnh giới. Chúng ta chưa buông bỏ, những điều nhìn thấy sau khi đã buông bỏ hoàn toàn không giống nhau. Nên chúng ta nghe Phật nói pháp, giống như nghe chuyện thần thoại vậy. Đặc biệt là kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Người thế gian còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên xem kinh Pháp Hoa chính là xem chuyện thần thoại, không cách nào lý giải được. Nói với chúng ta tất cả pháp là giả, không phải thật. Giả nhưng rất đông đức.

Phật pháp giới, Bồ Tát pháp giới, Thanh văn pháp giới trong lục đạo rất đông đúc. Có những việc như thế này chẳng? Về sự thì có, nhưng về lý thì không. Về tướng có, nhưng về tánh không có. Mục tiêu cuối cùng của Phật là giúp chúng ta minh tâm kiến tánh. Chúng ta có thể thấy được chăng? Đáp án là khẳng định, chắc chắn có thể thấy được. Phải thật sự nghe lời mới được. Đối với Phật cần có lòng tin chân thành. Phải nghe lời, phải y giáo phụng hành. Quan trọng nhất trong việc nghe lời, Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ, chúng ta thật sự phải buông bỏ. Còn có tham ái, có tình chấp thì rất khó. Trong kinh nói, Phật độ chúng sanh cần thời gian vô lượng kiếp. Vì sao phải vô lượng kiếp? Không phải họ buông bỏ là được sao. Vấn đề là ở chỗ vô lượng kiếp họ cũng chưa buông bỏ được.

A lại da thức của con người giống như kho tư liệu vậy, từng li từng tí đều bảo tồn trong đó. Tài liệu này không xoá đi thì vĩnh viễn vẫn ở trong đó, việc này sẽ rất phiền phức. Chỉ có thiện căn thật sự sâu dày, một lần nghe ngàn lần ngộ. Đối với chư Phật Bồ Tát hoàn toàn tùy thuận. Đây là hiểu thảo với chư Phật Bồ Tát, không dám làm trái. Hạng người này dễ dạy. Cổ đức thường nói, duy chỉ có bậc thượng trí và hạ ngu là dễ được độ nhất. Thượng trí một lần nghe ngàn lần ngộ. Họ thật buông bỏ và thấu triệt. Còn bậc hạ ngu điều gì cũng không biết, nhưng họ có thể buông bỏ. Họ nghe lời nên họ cũng dễ được độ, cũng dễ dàng chúng quả. Phiền phức nhất chính là giai đoạn ở giữa. Không thượng không hạ, nhân số này rất nhiều.

Đức Thế Tôn khi còn tại thế suốt 49 năm, toàn là vì hạng người không thượng không hạ này. Hạng thượng căn gặp ngài liền đại triệt đại ngộ. Còn bậc hạ ngu gặp ngài thì liền được vãng sanh, rất dễ. Nên chúng sanh căn tánh thuần thực, căn tánh như thế nào gọi là thuần thực? Thượng trí thuần thực, hạ ngu thuần thực.

Ngày xưa tôi cầu học ở Đài Trung, thầy Lý nói với tôi rất nhiều lần. Ông rất muốn học người hạ ngu. Thượng trí học không được, muốn học hạ ngu. Học mấy mươi năm cũng không giống. Vì sao học không giống? Không sửa đổi tập khí được. Thầy Lý đa tài đa nghệ, thầy học được rất nhiều. Cảm kỳ thi hoạ rất khó bỏ, chính là học hạ ngu học không giống. Như vậy chúng ta học Phật, trong mấy mươi năm này tự bản thân trải qua. Chính mắt nhìn thấy, chính tai nghe thấy đều không sai chút nào. Hai hạng người này thành tựu rất nhanh, thành tựu vô cùng thù thắng. Khiến người thường như chúng ta, bất luận là tại gia hay xuất gia. Các bậc đại đức hoằng dương nghiên cứu về tông môn giáo môn, chủ trì chánh pháp thực sự cũng không sao sánh bằng. Năm ba năm đã biết trước giờ chết thân không tật bệnh. Thân tâm mạnh khoẻ, nói đi là đi. Đoan tướng hy hữu. Đây là thật không phải giả, là tận mắt nhìn thấy.

Dùng họ để ẩn chứng kinh Phật, thì trong kinh nói không sai. Chúng ta học nhiều năm như vậy, đến thông tin cũng không có. Sai sót là do đâu? Kinh không sai, Phật Bồ Tát không

sai, chứ vị Tổ Sư không sai. Sai ở chỗ chúng ta không buông bỏ. Vì sao không buông bỏ được? Tập khí chấp trước quá nặng, thời gian quá dài. Chữ buông bỏ chỉ là thỉnh thoảng nghe được, huân tập thời gian rất ngắn, không thể hình thành một động lực. Nên khi lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần thì khuyết điểm xuất hiện. Chúng ta thường nói là muốn không chế, chiếm hữu nó. Đây đều là tâm bệnh, nó liền phát tác. Biết rất rõ, buông bỏ là đúng. Nhưng tự mình chưa làm chủ được cảnh giới trước mắt. Rõ ràng biết là không thể làm nhưng có ý phạm, nhưng trong đó nhân tố rất nhiều. Tôi cảm thấy nhân tố quan trọng nhất, là chúng ta nhận thức đối với kinh giáo mà Đức Thế Tôn nói chưa đủ. Chỉ nhận thức một chút bên ngoài.

Chúng ta học tập ở bên ngoài tuyên giảng. Tuyên giảng không phải là nghĩa chân thật của Như Lai. Chúng ta chưa khai ngộ, đương nhiên phải nương vào chú giải của các bậc tổ sư. Chú giải của Tổ sư chúng ta cũng xem không hiểu. Đó là ý của họ, có phải là ý của Phật Bồ Tát chăng? Phải xem chú giải của người này, họ đã thật buông bỏ hay chưa. Nếu họ thực sự đối với pháp thể xuất thế gian đều không chấp trước. Họ là cảnh giới A la hán, đương nhiên cao hơn chúng ta nhiều. Cảnh giới A la hán để giải nghĩa chân thật của Như Lai, vẫn có cự ly rất lớn. Nếu người này là cảnh giới Bồ Tát, rất gần với nghĩa chân thật của Như Lai. Nhưng vẫn có cự ly sai biệt.

Trong kinh đại thừa Đức Phật dạy, việc này “duy Phật dữ Phật phương năng cứu cánh”. Chỉ có thành Phật mới hoàn toàn thấu triệt, mới có thể từng tầng từng tầng nâng cao lên. Đây là việc tốt. Giống như lên cầu thang vậy, từng bậc từng bậc đi lên. Không ngừng nâng cao. Nâng cao lên chính là buông bỏ. Chúng ta lên tầng, phải buông bỏ tầng thứ nhất mới có thể lên tầng hai. Buông bỏ tầng thứ hai mới lên được tầng ba, chính là đạo lý này. Nếu khi ta đến tầng thứ nhất mà không nỡ buông bỏ, thì sẽ dừng lại ở đó không lên được nữa. Thông thường chúng ta đưa ra, đều là đưa ra những nét chính, không nói tỷ mỉ. Quý vị nói buông bỏ chấp trước. Tiểu thừa từ sơ quả hướng đến tứ quả A la hán là tám tầng lớp, được tám tầng lầu.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói, thập tín vị Bồ Tát là mười tầng lầu. Điều kiện của tầng thứ nhất là phải buông bỏ tám mươi tám phẩm kiến hoặc của tam giới, như vậy mới có thể vào được tầng thứ nhất_Mới nhập môn. Chúng ta mới biết rằng điều này rất khó. Chúng ta đã nhập môn hay chưa? Chưa nhập môn. Tám mươi tám phẩm kiến hoặc này, Phật Bồ Tát vì dạy hàng phàm phu sơ học mà đem nó quy nạp thành năm loại lớn. Thứ nhất là thân kiến, thứ hai là biên kiến, thứ ba là giới thủ kiến, thứ tư là kiến thủ kiến, thứ năm là tà kiến. Phân thành năm loại lớn này. Ta buông bỏ được bao nhiêu, đây gọi là học Phật. Nếu buông bỏ hết năm loại lớn này, chúc mừng quý vị, quý vị là đệ tử chân thật của Đức Thế Tôn. Quý vị không phải giả, quý vị là thật. Vì sao? Chúng ta đã vào được lớp một. Nếu tiểu thừa thì sơ quả Tu đà

hoàn. Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm thập tín vị Bồ Tát, thì ta đạt được sơ tín vị. Sơ tín vị Bồ Tát và Tu đà hoàn đoạn phiền não là bình đẳng, nhưng trí huệ không bình đẳng. Sơ tín vị Bồ Tát so với Tu đà hoàn thì trí huệ cao hơn rất nhiều, còn công phu đoạn chứng thì bình đẳng. Sơ tín Bồ Tát chính là tiểu thừa Tu đà hoàn. Nhị quả hướng chính là nhị tín vị Bồ Tát trong thập tín. Nhị quả chính là tam tín Bồ Tát. Tam quả hướng chính là tứ tín vị Bồ Tát, tam quả là ngũ tín Bồ Tát. Tứ quả hướng là lục tín Bồ Tát, tứ quả là thất tín Bồ Tát. Nên thất tín Bồ Tát ngang bằng với tiểu thừa A la hán. Điều này đối chiếu với Kinh Hoa Nghiêm sẽ rất rõ ràng. Nếu không buông bỏ tầng ở dưới, thì không cách nào đi tiếp lên trên.

Thất tín tương đương với A la hán, bát tín tương đương với Bích Chi Phật. Cửu tín vị là Bồ Tát, thập tín là Phật quả. Mười pháp giới, thất tín mới ra khỏi luân hồi lục đạo. Thập tín chính là quả vị Phật trong mười pháp giới, họ đã đoạn tận vô thi vô minh. Vô thi vô minh là khởi tâm động niệm. Trong biến pháp giới hư không giới, lục căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài mà không khởi tâm, không động niệm là được. Họ đã vượt lên mười pháp giới, đã thành Phật. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Lúc này đối với chân thật nghĩa của Như Lai họ hoàn toàn thấu suốt. Trong kinh Hoa Nghiêm chính là trên sơ trụ.

Sơ trụ Bồ Tát thị hiện trong mười pháp giới, nếu có chúng sanh đáng dùng thân gì để được độ thoát, thì hiện thân đó vì họ mà thuyết pháp. Đáng dùng thân Phật để được độ thì họ có thể hiện thân Phật. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Hiện thân Bồ Tát, hiện thân trời và người. Hiện thân súc sanh, hiện thân nga quý. Hiện thân cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa. Họ có thể hiện tất cả không chướng ngại, ở đây nói là được đại tự tại. Chúng ta phải biết, được đại tự tại là từ buông bỏ mà đạt được. Còn những lý luận trong kinh giáo này không được.

Lý luận có ưu điểm gì? Giúp chúng ta nhìn thấu. Nhìn thấu suốt mới chịu buông bỏ. Ưu điểm của kinh giáo chính là điểm này. Thật sự rõ ràng, minh bạch thì sẽ thật sự buông bỏ. Buông bỏ mới có thể khai ngộ, không buông bỏ thì không thể khai ngộ. Trong bộ kinh này đặc biệt giới thiệu cho chúng ta thế giới tây phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Giới thiệu nguồn gốc thế giới Cực Lạc, vì sao có thế giới Cực Lạc. Bắt đầu giảng từ lịch sử. Thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng trang nghiêm. Những trang nghiêm này từ đâu mà có. Sau khi chúng ta đọc rồi lại muốn hướng về và rất hâm mộ. Tâm vắng sanh tịnh độ tự nhiên sanh khởi. Đây chính là công đức thù thắng của bộ kinh này. Đi như thế nào? Buông bỏ là đi được. Chỉ có buông bỏ mới nhất tâm. Hai tâm là chưa buông bỏ, nhất tâm là đã buông bỏ. Nhất tâm một lòng chuyên niệm quyết định được vắng sanh.

Nên câu nói này trong kinh Pháp Hoa, ý nghĩa thì chúng ta ở trước đều đã học. Câu quan trọng nhất chính là “duy chỉ có chư Phật mới có thể biết được”. Chính là câu này. Điều này

chúng tỏ Bồ Tát Pháp Tạng không phải là Bồ Tát thường, ngài là pháp thân Bồ Tát. Ngài là Bồ Tát đã đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Ngài là Phật thật chứ không phải Phật giả, không phải tương tợ Phật. Phật trong mười pháp giới là tương tợ. Lục tức Phật mà Trí Giả Đại sư nói có tương tợ tức Phật. Phật trong nhất chân pháp giới gọi là phần chứng tức Phật. Ngài là thật, ngài không phải là giả. Nhưng ngài chưa viên mãn, vì sao chưa viên mãn? Tập khí vô thi vô minh chưa đoạn tận. Tập khí đoạn tận chính là viên mãn, gọi là diệu giác Phật quả.

Chúng được diệu giác là cao nhất, đây là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Trong cảnh giới này, cõi thật báo cũng không có. Thật sự chứng minh rằng, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Cõi thật báo không còn. Cõi thật báo không còn hiện ra cái gì? Chính là thường tịch quang. Thường tịch quang tịnh độ trong tứ độ. Trong thường tịch quang tất cả hiện tượng đều không có. Ngày nay chúng ta nói là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất tất cả đều không có. Nên lục căn của hàng phàm phu không duyên tới. Nó không phải vật chất nên nhãn nhĩ tỷ thiệt thân không duyên tới được. Không cách nào biết được nó ở đâu. Nó không phải tinh thần nên đệ lục ý thức duyên không tới, nghĩa là thức thứ sáu, thức thứ bảy, thức thứ tám không duyên tới được. Nó thật sự vĩnh hằng không thay đổi, mãi mãi thanh tịnh, tuyệt đối không bị ô nhiễm. Tuy không có gì cả, nhưng thực tế mà nói thì nó không thiếu gì. Có thể sanh ra vạn pháp.

Khi không có duyên thì không thấy gì hết, nhưng khi có duyên thì có thể sanh vạn pháp. Nên vạn pháp là do duyên sanh, nó là nguyên nhân chân thật của tất cả vạn pháp. Gặp duyên sẽ hiện tiền, duyên là gì? Duyên là ý niệm của chúng sanh, chính là ý niệm. Nên Đức Phật nói, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh ra. Tâm tưởng là duyên, đặc biệt là ở trong mười pháp giới. Cõi thật báo không phải duyên sanh, nên gọi nó là nhất chân. Duyên là pháp sanh diệt, tánh bất sanh bất diệt. Cảnh giới trong cõi thật báo không có sanh diệt, nghĩa là không có hiện tượng sanh diệt. Nó xuất hiện, nhưng trở về với thường tịch quang thì nó không còn nữa.

Ngày nay thành tựu của các nhà khoa học, trong kinh Phật đã nói đến đến mức tối đa. Muốn lên cao hơn nữa thật không dễ, vì họ dùng bát thức, lục căn. Đức Phật nói năng lực của lục căn, mạnh nhất là đệ lục ý thức. Đệ lục ý thức ngày nay chúng ta gọi là tư tưởng. Tư tưởng không có biên giới, trên thực tế nó vẫn có biên tế. Tư tưởng có thể duyên tới A lại da. Hồng quan thế giới, hồng quan vũ trụ, nó có thể duyên tới toàn thể vũ trụ. Ngày nay hư không vật lý đều phát triển theo phương hướng này. Nghiên cứu toàn thể vũ trụ, nguồn gốc vũ trụ và những điều bí mật trong vũ trụ. Phản diện của hồng quan với vi quan.

Vi quan thế giới chính là lượng tử lực học ngày nay, nó có thể duyên tới a lại da. A lại da chính là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất, từ đâu mà có? Rốt

cuộc là như thế nào? Bây giờ các nhà khoa học từ từ đã nhận thức rõ ràng, nghiên cứu báo cáo của họ với những điều trong kinh đại thừa nói là giống nhau, hoàn toàn tương đồng. Bản chất của vũ trụ chỉ có ba loại, ngoài ba loại này ra thì không có gì cả, giống như ống vụn hoa vậy. Bên trong chỉ có ba loại giấy vụn màu sắc khác nhau, nhưng nó biến hoá vô lượng vô biên không cùng tận. Mở ra nhìn ở trong chỉ là như vậy.

Ba loại này các nhà khoa học nói là hiện tượng vật chất. Tin tức là hiện tượng tinh thần, năng lượng là hiện tượng tự nhiên. Chỉ có ba thứ này, ngoài ba thứ này ra thì không có gì nữa. Vũ trụ do ba loại này biến hiện ra. Trong kinh đức Phật nói rất rõ ràng, công năng của đệ lục ý thức chỉ đến được đây, nó không duyên được tự tánh. Trong kinh đức Phật dạy nó không làm được minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Vì sao? Vì nó không thể dùng tư tưởng. Phải buông bỏ tư tưởng. Đệ lục ý thức là phân biệt, đệ thất thức là chấp trước. A lại da là năng lượng. Đây là nguyên nhân vì sao các nhà khoa học không thể kiến tánh, điều này trong kinh Phật nói rất rõ. Chẳng phải họ không thể kiến tánh, họ rất thông minh. Họ phát hiện ra điều bí mật trong vũ trụ với những thứ đức Phật thấy được là giống nhau, nhưng cuối cùng họ không thể kiến tánh. Chính là họ không biết những thứ này từ đâu đến.

Hiện tượng vật chất từ đâu mà có thì họ biết, là ý niệm. Mà ý niệm là hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần từ đâu mà có thì họ không biết. Cách nói của họ hiện tại là bịa đặt. Nói thì không tệ, nhưng không sao sanh ra có được. Đây cũng là một vấn đề, vấn đề này không có đáp án. Năng lượng giữa vũ trụ từ đâu mà có? Những vấn đề này còn chưa thể giải quyết. Các nhà khoa học nếu học tập đại thừa, nếu có thể tu thêm thiền định. Thiền định chính là buông bỏ. Như vậy thì chúng mừng vì họ đã thành Phật. Kiến tánh trong Phật pháp gọi là thành Phật. Các nhà khoa học đã thành Phật.

Trong kinh Phật nói những ý nghĩa này họ đều hiểu, tuy hiểu nhưng họ không nói ra được. Điều này trong tông môn nói là hướng thượng nhất trước. Hướng thượng chính là minh tâm kiến tánh. Nhất trước thì sao? Chỉ có người chứng được mới biết. Không có cách nào nói ra được, cũng không cách nào dùng ngôn ngữ, dùng phân biệt để nhận thức nó. Bên dưới đều là trong Kinh Pháp Hoa nói.

“Chư Phật Thế Tôn dục linh chúng sanh khai Phật tri kiến, sử đắc thanh tịnh cố, xuất hiện u thế”. Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Đây là thù thắng nhất trong cảm ứng. Là người như thế nào? Người muốn làm Phật. Không muốn làm Phật thì không cách nào khác. Họ có nguyện vọng lớn như vậy, ý niệm muốn làm Phật này gọi là tâm vô thượng bồ đề. Nên người phát tâm vô thượng bồ đề, Đức Phật sẽ gia trì họ. Không phải người phát tâm vô thượng bồ đề, Đức Phật đến cũng vô ích. Đức Phật cũng đến nhưng không giảng pháp này

cho họ. Giảng pháp này cũng vô dụng, họ không hiểu. Người thật sự phát tâm này họ sẽ hiểu. Vì sao? Vì đó là những gì trong lòng họ hy vọng tìm cầu.

Khai Phật Tri Kiến. Khai là khai thị, mở ra. Đức Phật mở cánh cửa này ra, để chúng ta nhìn thấy được cảnh giới mà Như Lai đã chứng. Cảnh giới này là gì? Kinh Pháp Hoa là cảnh giới này. Kinh Hoa Nghiêm cũng là cảnh giới này. Kinh Vô Lượng Thọ cũng thế. Mỗi chữ mỗi câu trong đó đều là tri kiến của Phật. Chúng ta thường nghe đến Phật câu độ người có duyên, đây là người có duyên thứ nhất, là thật sự phát bồ đề tâm. Hạng người này gọi là chúng sanh căn thuần thực, căn của họ đã chín muồi. Nên vừa nghe Phật khai thị họ liền ngộ nhập. Đối với người căn tánh chưa thuần thực đức Phật không nói pháp này. Vậy ngài nói gì? Nói pháp mà họ có thể tiếp nhận.

Họ hoàn toàn chưa buông bỏ được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì ngài nói với họ điều gì? Nói với họ những điều trong luân hồi lục đạo như thiện pháp, ác pháp. Những điều này là gì? Cảnh giới của kinh A hàm. Trong kinh A Hàm nói rất nhiều về luân lý, đạo đức, nhân quả. Giúp chúng ta, dạy chúng ta làm thế nào để không đoạ vào ba đường ác. Vì chí nguyện của chúng ta ở đây, không muốn rời xa luân hồi lục đạo. Muốn đời sau ở nơi nhân đạo có cuộc sống tốt hơn. Làm quan lớn hưởng phước báo lớn, họ chỉ muốn những điều này. Muốn hưởng những lạc thú của ngũ dục thất tình. Nhưng Đức Phật cũng có thể giúp chúng ta mãn nguyện. Ví dụ như người thế gian chính là tuyệt đại đa số. Bất kể là người nước nào, dân tộc nào hay tôn giáo nào. Họ có muốn phát tài hay không? Đều muốn. Muốn thông minh trí huệ hay không? Rất muốn. Có muốn mạnh khỏe trường thọ không? Mỗi người đều muốn. Không có ai không muốn.

Đức Phật nói ba loại này là quả báo. Có quả nhất định có nhân, tu nhân có thể đạt được quả báo. Nhân là gì? Là bố thí. Nên Đức Phật dạy chúng ta tu tài bố thí. Mục đích là gì? Được tài phú. Việc tốt, nhưng việc tốt sẽ biến thành việc xấu. Người xưa hay nói họa phước nương nhau. Trong phước có họa. Hưởng phước phải làm sao để tránh họa này? Chính là dạy chúng ta càng có của thì phải càng bố thí, càng bố thí thì càng nhiều, càng nhiều thì càng phải bố thí. Chỉ cần chịu bố thí ra bên ngoài sẽ không có họa. Giống như nước vậy, bên này chảy vào bên kia chảy ra. Nó là nước sống, là lưu động chứ không phải trôi nổi vì thủy tai. Nếu nó đọng lại chỉ vào mà không ra. Được rồi, nó sẽ đầy. Như vậy thủy tai đã đến. Nên dạy chúng ta bố thí. Càng thí càng nhiều, càng nhiều thì càng thí, nhất định không nên giữ lại.

Nếu muốn được thông minh trí huệ thì tu pháp bố thí, cũng chính là càng thí càng nhiều. Đối với Phật pháp không nên keo kiệt, keo kiệt với Phật pháp lập tức xảy ra sự cố. Tiếc của, không muốn chia sẻ Phật pháp quả báo là ba đường ác. Hiện tại ta đang hưởng phước, nhưng khi phước hưởng hết thì đi về đâu? Đi vào ba đường ác. Nếu không keo kiệt càng nhiều càng

thí, tương lai nếu không gặp được pháp môn tu tập, thì cũng được sanh thiên. Gặp được pháp môn tu tập sẽ đến thế giới Cực Lạc, sẽ được thành Phật. Đây là Phật dạy người thường như chúng ta. Người thường như chúng ta, tâm lượng chỉ lớn như vậy thôi. Chỉ có một nguyện vọng như vậy, Đức Phật sẽ cho chúng ta mãn nguyện.

Vô úy Bồ thí được mạnh khoẻ trường thọ. Mạnh khoẻ trường thọ cũng không thể keo kiệt, keo kiệt sẽ bị giảm phước. Chúng ta có một thân thể mạnh khoẻ trường thọ, phải nên nhớ luôn luôn giúp cho những chúng sanh khổ nạn. Như vậy càng mạnh khoẻ, càng trường thọ. Vì sao? Lúc này chúng ta rất hữu dụng, có thể giúp đỡ nhiều người. Nếu nói trường thọ thì khi già sẽ hưởng phước, phước hưởng hết lại ngụp lặn trong luân hồi lục đạo. Đối với công việc trong xã hội, khi đến tuổi nghỉ hưu. Sau khi nghỉ hưu, thân thể vẫn còn rất tốt. Thế gian này không ít đoàn thể từ thiện, đoàn thể tôn giáo. Ở trong đó làm việc thiện không có hạn chế tuổi tác. Càng làm thân thể càng tốt.

Thân thể là một bộ cơ khí. Cơ khí phải hoạt động máy của nó mới chạy êm. Cơ khí nếu không hoạt động nó sẽ bị sét rỉ. Thời gian dài không hoạt động nó sẽ hư. Đức Phật dạy chúng ta là tâm phải tịnh, nhưng thân phải động. Tâm tốt nhất là trú tâm một chỗ. Phải đơn thuần, thanh tịnh, không nhiễm trước. Nhưng thân phải động. Quý vị xem, người ở thế gian này muốn ba việc. Đức Phật nói rõ ràng biết bao, minh bạch biết bao. Trong số mạng con người có phước có quý là từ đâu mà có? Trong quá khứ tu được. Trong quá khứ không có, nhưng gặp được Phật pháp đã hiểu. Thì ra sự việc là như vậy. Đời này tôi nỗ lực tu để bù đắp được chăng? Được. Tu để bù đắp thì của cải tôi đạt được không phải tự mình hưởng thụ, mà cung cấp cho mọi người trong xã hội. Tôi được thông minh trí huệ, cũng không phải vì chính mình. Vì giải quyết khó khăn cho chúng sanh đau khổ. Tôi mạnh khoẻ trường thọ không phải vì chính mình, là vì có càng nhiều thời gian, càng nhiều cơ duyên để phục vụ chúng sanh. Chính là như vậy.

Chư Phật Bồ Tát, lịch đại Tổ sư đã làm gương cho chúng ta noi theo. Chúng ta cần phải lãnh hội được. Triển hiện ra rất nhiều trường hợp. Vì sao? Hoàn cảnh không giống nhau, thời tiết nhân duyên bất đồng. Chúng ta nên học trường hợp nào. Học nên lấy điều nào làm điển hình, đây gọi là Phật pháp. Thật thực hành, thật phát tâm. Không có tự tư tự lợi, không có thị phi nhân ngã. Lấy tâm thanh tịnh bình đẳng, bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh vốn là Phật, chỉ là hiện tại mê hoặc. Nguyện vọng của Phật cũng chính là nguyện vọng của tất cả chư Phật, là muốn tất cả chúng sanh khai tri kiến Phật để được thanh tịnh. Trở về với tâm thanh tịnh, trở về với thân thanh tịnh, trở về với nghiệp thanh tịnh. Thì quả báo sẽ thanh tịnh. Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi đã thị hiện như thế, chúng ta cần phải học.

Chúng ta có thể học tập các ngài, các ngài sẽ biết. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác. Thông tin này trong từng sát na hiển lộ ra bên ngoài. Nó hiển lộ tốc độ rất nhanh, tất cả chư Phật Như Lai trong biến pháp giới hư không giới đều nhận được. Đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh với các ngài. Các ngài có thể không gia trì chúng ta sao? Chắc chắn là đạo lý này. Được Tam Bảo gia trì. Phật sự này là tự lợi lợi tha nên rất thuận lợi. Nếu chúng ta gặp trắc trở thì phải làm sao? Trắc trở cũng là gia trì. Gia trì điều gì? Tiêu trừ nghiệp chướng. Tâm chánh, hành chánh, vì chúng sanh chứ không vì mình. Còn có rất nhiều khó khăn trắc trở mà ta có ý cũng không ngờ tới, toàn là tiêu nghiệp chướng. Sau khi nghiệp chướng tiêu trừ thì tất cả đều thuận lợi.

Những điều này là 60 năm trước Chương Gia đại sư dạy cho tôi. Đại sư giảng cho tôi một đề mục là, cửa Phật có cầu tất có ứng. Ngài nói với tôi đạo lý này, nói với tôi những cảnh giới hiện tiền khác nhau, không có cảnh giới nào không gia trì. Trong thuận cảnh, nếu chúng ta sanh tâm tham luyến thì chướng ngại sẽ đến. Đó là nghiệp chướng, nghiệp chướng hiện hữu. Nghịch cảnh thì ác duyên tâm sân nhuế sanh khởi, nghiệp chướng cũng hiện tiền. Cần phải trong thuận cảnh, nghịch cảnh, thuận duyên, ác duyên được thanh tịnh. Như vậy là đúng. Chúng ta ở trong đó được tâm thanh tịnh, được tâm bình đẳng. Cảnh giới tự nhiên được nâng cao.

Câu thứ hai “*Dục thị chúng sanh Phật chi tri kiến cố, xuất hiện ưu thế*”. Ở sau mỗi câu đều có xuất hiện ưu thế. Chư Phật Bồ Tát đến thế gian để làm gì? Thị nghĩa là làm như vậy. Khai là triển khai để họ thấy. Thấy rồi thì thế nào? Không hiểu. Triển khai kinh Hoa Nghiêm, đây là khai. Triển khai kinh Vô Lượng Thọ là khai, nhưng không hiểu. Đức Phật phải chỉ ra. Thị là chỉ thị, nói với mọi người để họ nhận thức. Giống như chúng ta đến viện bảo tàng để tham quan. Cửa viện bảo tàng mở, chúng ta bước vào. Khắp nơi đều là vật trân bảo nhưng không biết được giá trị của nó. Nhân viên trong viện bảo tàng hướng dẫn cho chúng ta, từng vật từng vật đều giảng giải cho chúng ta rõ ràng. Họ không giảng giải cho chúng ta thì ta không biết gì cả. Đặc biệt là đối với những văn vật cổ xưa, đây là những vật trân quý nhất. Màu sắc thì sao? Đồng hư sắt vụn. Cho chúng ta cũng không cần, chúng ta sẽ không thích. Nhưng nó là vật có giá trị nhất, là vật bảo vô giá. Một số người không biết được giá trị.

Chúng ta thích điều gì? Thích những bảo khí của thời đại Minh Thanh. Những thứ đó rất đẹp, thật ra nó không có giá trị. Đó là tác phẩm nghệ thuật của nhân công, rất nhiều. Đây là vật mấy ngàn năm, mấy vạn năm của thời cổ đại lưu lại. Đó là vật trên thế giới chỉ có một, có tìm cũng không có cái thứ hai. Nhưng người không biết giá trị, họ lại đem những thứ đồng hư sắt vụn vứt đi, coi nó như rác vụn.

Các ngài chỉ thị cho tất cả chúng sanh. Thị ở đây chính là phải làm gương. Nói cho họ nghe, họ không tin. Nhưng làm cho họ thấy họ sẽ tin tưởng. Đơn giản nhất chính là ăn chay, ăn chay rất tốt. Ta khuyên họ ăn chay, đó chính là làm khó họ, vì họ không làm được. Không có thịt cá họ ăn không no, nhưng họ lại hy vọng thân thể mạnh khoẻ. Tôi nhiều năm như vậy, tham gia mười mấy lần hội nghị hoà bình thế giới của Liên Hiệp Quốc. Trong hội nghị một hiện tượng đặc thù nhất, chính là các người bạn trong hội đều tìm tôi nói chuyện. Hỏi tôi về đạo dưỡng sanh, làm sao để bảo dưỡng? Tôi tham gia hội nghị này là sau 75 tuổi. Tuổi tác như vậy trong hội nghị hầu như rất ít. Không phải không có, cũng có nhưng rất ít.

Thông thường thì tuổi tác đều khoảng bốn năm mươi tuổi, không quá 60 tuổi. Chúng tôi ngồi lại với nhau, tinh thần sung mãn, không có bệnh tật. Gặp chúng tôi họ cảm thấy chúng tôi vô cùng hoan hỷ, không có bất cứ việc ưu phiền nào, rất an vui. Dem đến cho họ cảm tình tốt đẹp. Làm sao để bảo dưỡng thân thể? Rất đơn giản. Một mặt là tâm thanh tịnh, mặt khác là ăn chay. Tôi nói với họ hai việc này. Hạnh phúc an vui, người xưa nói con người gặp chuyện vui thì tinh thần sáng khoái. Sáu căn chúng ta tiếp xúc toàn là chuyện vui, không có lo lắng, không có phiền não. Đối với người không tranh giành, đối với thế gian không mong cầu. Như vậy quan hệ giữa người với người sẽ rất tốt. Những thứ họ cần tôi không cần. Tôi cần họ cũng không cần, nên hai người chúng ta sống với nhau rất tốt.

Anh cần danh, tôi không cần. Anh cần tiền, tôi không cần. Nên những thứ anh cần tôi đều không cần. Tôi cần thanh tịnh vô dục, anh không cần. Tôi thích mỗi ngày đọc kinh thì anh không thích. Nên chúng ta không có xung đột, không có xung đột với bất cứ ai. Không xung đột chính là bạn tốt. Làm như vậy để mọi người xem, người khác sẽ tin tưởng.

Mấy tháng trước tôi phỏng vấn Indonesia, đặc biệt nhớ đến tổng thống tiền nhiệm Ngôã Hy Đức. Giao tình của chúng tôi rất tốt, ông ta đã qua đời. Tôi đến Tứ Thủy quê ông và đi phần mộ thăm ông ta. Từ Nhã Ca Đạt bay đến Tứ Thủy. Từ Tứ Thủy ngồi xe, đường sá cũng coi là không tệ. Với Highfield của chúng ta thì đường này cũng gần như vậy. Đi và về hơn 5 tiếng, thân thể còn được. Tôi thấy những người tuổi tác ít nhất cũng nhỏ hơn tôi mười tuổi, họ không được như tôi. Phật pháp nói tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Tâm chân thành, tâm thanh tịnh. Trong lòng có nhân, có nghĩa sẽ không thấy mệt nhọc.

Mấy năm trước tôi ở Bắc Kinh, trở về An Huy Lô Giang, tôi chọn cách đi xe. Trước khi rời Bắc Kinh đã đi một vòng ở Tam Hoàn Bắc Kinh. Trên đường đi tôi niệm Phật để hồi hướng cho địa thần của Trung Quốc, hy vọng nơi này không có thiên tai. Một ngày tôi ngồi xe 15 tiếng. Người khác đều cho rằng rất mệt mỏi, nhưng tôi rất an vui, có được cơ hội này, vì sơn hà đại địa của Tổ quốc mà cầu nguyện. Hy vọng mảnh đất này không gặp thiên tai. Tôi nói với những người đồng hành trên xe, kể cả tài xế cũng đều niệm Phật. Tôi nói chúng ta ở

trên xe này chính là đạo tràng. Trong xe có để một tượng Phật. Tôi nói ngày nay chúng ta làm Phật sự, chúng ta làm pháp hội cầu phước tiêu tai giải nạn. Tôi dẫn theo mọi người đi suốt 15 tiếng, trên đường đi chỉ nghỉ hai lần khi ăn cơm. Không nghĩ đến chính mình, ta sẽ không biết mệt. Nếu nghĩ đến mình đi đường xa xôi ta sẽ rất mệt. Trong lòng chúng tôi chỉ có đất nước tổ quốc và vô lượng vô biên chúng sanh trong có mặt hay khuất mặt, có cơ duyên thấy Phật nghe pháp cùng với câu Phật hiệu này.

Cổ nhân nói rất nhiều và nói rất hay, “Nhất lịch nhĩ căn vĩnh vi đạo chủng”. Bình thường không có cơ hội nghe được. Chúng tôi niệm Phật trên xe này. Trên đường chỉ có một lần kẹt xe, khoảng nửa tiếng. Ngoài ra trên đường lưu thông không có gì trở ngại. Bây giờ đường cao tốc ở Trung quốc làm rất đẹp. Nên học Phật tốt nhất là quên mình, đừng nghĩ về mình thì không có việc gì cả. Khi nghĩ về mình thì phiền phức gì cũng có, như vậy thì cần gì phải nghĩ đến mình?

Câu thứ ba “*dục linh chúng sanh ngộ Phật tri kiến cố, xuất hiện u thế*”. Cuốn sách này của chúng ta có chữ đạo, “*nhập Phật tri kiến đạo*”. Như vậy nên thêm chữ “*nhập Phật tri kiến kiến đạo cố*”, hoặc là “*ngộ đạo cố*”. Họ có ngộ, đây là nhập. Chư Phật Bồ Tát chỉ có khai thị cho chúng ta, còn hai chữ ngộ nhập là chuyện xung quanh chúng sanh như chúng ta. Đức Phật khai ngộ cho chúng ta, chúng ta có khai ngộ chăng? Có thể ngộ nhưng không thể nhập. Đây gọi là giải ngộ, là đã thấu hiểu. Như vậy cũng rất khó được. Đương nhiên đức Phật hy vọng chúng ta có thể chứng nhập. Nhập chính là chúng được, là khế nhập cảnh giới này. Nhập cảnh giới của Phật. Nhập Phật tri kiến chính là nhập vào cảnh giới của Phật. Cảnh giới này là cảnh giới trong kinh Pháp Hoa, cảnh giới trong kinh Hoa Nghiêm, đã khế nhập.

Đương nhiên người có thể nhập vào cảnh giới này không nhiều. Trình độ thấp nhất là viên giáo sơ trú Bồ Tát là đã nhập cảnh giới. Tôi nói với quý vị, trong tứ thánh pháp giới Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật. Các ngài là đã ngộ tri kiến Phật nhưng chưa nhập. Nhập tức là đã thành Phật. Đức Phật hy vọng tất cả chúng sanh sớm ngày thành Phật, tức là vĩnh viễn thoát ly mười pháp giới. Đây là tâm của Phật. Ở trước chúng ta đã học đức Phật A Di Đà cũng như vậy. Tất cả chư Phật Như Lai không ai không như vậy cả, mong muốn tất cả chúng sanh đều thành Phật. Câu này rất quan trọng, Đức Phật hy vọng chúng ta sớm ngày thành Phật.

Chúng ta cùng nhau học bộ kinh này. Bộ kinh này là khai thị của Như Lai. Mặc dù chúng ta không thể chứng nhập, nhưng ít nhất cũng phải ngộ. Những lời này của Đức Phật chúng ta hiểu. Tiếp đó là phải thực hành, thực hành như thế nào? Buông bỏ vạn duyên. Phát tâm bồ đề, một lòng chuyên niệm. Đây chính là thực hành. Suốt đời này tôi chỉ có một việc, tôi đến thế gian này đích thực chính là vì việc này “*niệm A Di Đà Phật*”. Ngoài việc này, còn những

việc khác đều không phải là việc tôi cần làm. Câu A Di Đà Phật này có thể giải quyết chuyện từ vô lượng kiếp đến nay giúp tôi. Đòi đòi kiếp kiếp không thể giải quyết là luân hồi lục đạo. Như vậy về vấn đề này đã được giải quyết.

Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc không phải đã nhập tri kiến Phật rồi sao? Khi vãng sanh Phật A Di Đà sẽ đến tiếp dẫn chúng ta. Phật đến tiếp dẫn, đầu tiên là ánh sáng của Phật chiếu đến. Ánh sáng của Phật gia trì chúng ta, để công phu của chúng ta nâng cao thêm gấp bội. Hoàn toàn không có công phu thì sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, tất cả đều chưa buông bỏ. Nên khi lâm chung cần phải buông bỏ hết. Khi lâm chung mà không buông bỏ được, thì thế giới tây phương Cực Lạc không có phần của ta. Dù có nhiều người hơn nữa giúp ta trợ niệm nhưng ta không chịu đi, vẫn còn lưu luyến. Như vậy thì vẫn phải luân hồi trong lục đạo nếu như cơ hội đời này đã mất đi. Điều này không thể không biết, nên lúc lâm chung nên buông bỏ. Lâm chung là lúc khó khăn nhất.

Bình thường cần phải luyện tập, luyện bằng cách nào? Mỗi buổi tối trước lúc ngủ nên quán tưởng. Quán tưởng điều gì? Tôi bây giờ ngủ trên giường liền được vãng sanh. Tôi còn có điều gì chưa buông được? Cái gì cũng không đem theo được, thân thể cũng không đem theo được. Mỗi buổi tối đều quán tưởng như vậy, tập thành một thói quen. Đến lúc lâm chung nhất định có hiệu quả. Không có gì có thể đem theo được. Tài sản không mang theo được. Quyền thế, địa vị cũng không mang theo được. Danh văn lợi dưỡng, và thân tình đều không mang theo được. Trong tâm cần phải hiểu rõ, những thứ ta lưu luyến này đều gọi là vọng tưởng.

Nếu ta có thể quán tưởng, quán tưởng là thật, ta có thể mang theo. Như vậy chiếu theo tình theo lý còn có thể tha thứ. Nghĩ cũng vô dụng, như vậy cần gì phải nghĩ? Từng giờ từng phút nghĩ rằng Đức Phật đến tiếp dẫn tôi, tôi đã vãng sanh. Tất cả mọi thứ trên thế gian này không nghe không hỏi, không liên quan gì đến tôi. Đến thế giới tây phương Cực Lạc rồi cần cái gì có cái đó, không cần bận tâm lo lắng. Ở trên thế gian này bất cứ điều tốt nào ta cũng không mang theo được. Thứ xấu nhất nơi thế giới tây phương Cực Lạc cũng tốt hơn ở đây, không biết tốt hơn gấp bao nhiêu lần. Nên thế giới Cực Lạc thực sự rất quyền rũ người khác.

Kinh nên đọc nhiều, không nên nghĩ ngợi lung tung. Không đọc kinh sẽ nghĩ này nghĩ nọ. Điều này đối với chúng ta chướng ngại rất lớn, nên không thể không niệm, không thể không nghe. Nghe càng nhiều càng tốt. Kiên định lòng tin của chính mình, kiên định tâm nguyện của chính mình cũng giúp ta thật sự nhìn thấu và buông bỏ. Vọng niệm nhiều, không dừng được. Đọc kinh và nghe kinh có thể dừng vọng niệm. Nếu nghe kinh và đọc kinh vẫn không được, vọng niệm vẫn còn nhiều. Như vậy cũng đừng lo lắng. Chỉ cần ta kiên nhẫn, nỗ lực nghe kinh. Siêng năng đọc từng chữ từng chữ. Hai ba năm vọng niệm tự nhiên giảm ít. Vọng

niệm giảm ít, chứng minh trình độ chúng ta có lợi ích. Như vậy từ từ có thể khế nhập cảnh giới.

Không nên sợ hãi rằng hình như tôi không đọc kinh, thì vọng niệm ít. Sao mỗi lần tôi đọc kinh vọng niệm lại càng nhiều? Tôi tin rằng có không ít người có hiện tượng này. Đây không phải là lúc không đọc kinh mới không có vọng niệm. Khi không đọc kinh, ta không biết chính mình có vọng tưởng. Bây giờ đọc kinh phát hiện vọng niệm, không phải đọc kinh mới có. Không phải nghe kinh mới có, không phải. Vốn nó đã nhiều như vậy mà ta không phát hiện. Đến khi yên tĩnh thì đột nhiên phát hiện. Điều này không nên sợ hãi, đây là hiện tượng bình thường. Điều quan trọng nhất bây giờ là làm sao giảm nhẹ vọng niệm này. Chúng ta phải dùng phương pháp.

Khi tôi mới học Phật, người ta bảo tôi niệm Phật. Tôi cũng không dùng được vọng niệm, mà vọng niệm rất nhiều. Bảo tôi ngồi thiền, vọng niệm càng nhiều. Chỉ có một phương pháp là phát tâm giảng kinh. Khi mới học giảng một tiếng. Phải chuẩn bị 40 tiếng, mới có thể giảng một tiếng. Khi chuẩn bị cũng rất siêng năng, từ từ sẽ có tiến bộ. Sau nửa năm, tôi tiến bộ rất nhanh. Tôi giảng một tiếng thì thời gian chuẩn bị khoảng hai tiếng là đủ. Từ 40 tiếng đồng hồ biến thành hai tiếng, chỉ trong vòng thời gian nửa năm. Một năm sau tôi giảng kinh một tiếng, thì thời gian chuẩn bị khoảng một tiếng là đủ.

Về sau tiến bộ rất nhanh. Về sau chuẩn bị tám tiếng kinh vẫn có thể giảng một tuần, ngày càng tự tại. Nhưng trong tình hình này không thể buông thả. Mỗi ngày tôi còn phải dùng rất nhiều thời gian đọc kinh. Đọc kinh gì? Đọc các chú giải khác nhau của các tổ sư về bộ kinh này.

Tôi học kinh Lăng Nghiêm, đồng thời xem bốn loại chú giải khác nhau. Chủ yếu là tham khảo tài liệu. Trên bàn còn có mười mấy loại. Tôi học bộ kinh này, đã tìm được hơn 20 loại chú giải. Trong hơn 20 loại đó tôi chọn bốn loại. Trong bốn loại đó chọn lại một bản làm chủ yếu, còn ba loại quan trọng khác làm tư liệu tham khảo. Nếu còn thời gian tôi thì đọc, không có thời gian thì thôi. Có sự chuẩn bị như vậy, đi nghe thầy giảng kinh sẽ thấy khác nhiều. Nghe giảng kinh cần có chuẩn bị, đoạn kinh này thầy giảng, ưu điểm của nó là ở chỗ nào? Chỗ nào không giống với cổ nhân? Chú giải của cổ nhân thời đại khác nhau, nên chúng ta biết những giải thích này của họ, là đối với đương đại, đương nhiên cũng nghĩ đến đời sau.

Xem nhiều chú giải có thể hiểu được tư tưởng học Phật của mỗi thời đại. Hiểu được trình độ học Phật của con người trong mỗi triều đại, có thể thấy được điều đó. Người đời sau đều tham khảo chú giải của người đi trước, và từ từ ta cũng có năng lực đối phó với người hiện

tại. Cổ nhân có câu: rút ra những tin hoa mới từ nền văn hoá cũ. Từ nền cơ sở cũ mà có ra phát minh mới.

Như chúng ta ngày nay, khoa học cung cấp cho chúng ta rất nhiều những tư liệu mới, để chúng ta giải thích những vấn đề lớn trong kinh Phật. Phẩm Hoa tạng thế giới và phẩm Thế giới thành tựu trong kinh Hoa Nghiêm nói, chính là vấn đề hiện nay các nhà vật lý học đang thảo luận về hồng quan vũ trụ. Họ đã giúp chúng ta lý giải được. Các nhà lượng tử lực học giúp chúng ta giải thích nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của sinh mạng và nguồn gốc của vạn pháp. Trong kinh Phật nói vi trần thế giới, giới khoa học còn chưa phát hiện về sự ưu việt tuyệt luân.

Đoạn sau của kinh văn là chú giải của Hoàng Niệm Tổ. Chư Phật duy nhất vì một đại sự nhân duyên là khai thị chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật mà xuất hiện ở thế gian. Chư Phật Như Lai cũng như vậy. Bồ Tát thanh văn xuất hiện ở thế gian cũng như thế. *“Phật chi khai thị tức thị Phật chi tri kiến. Cố duy hữu Chư Phật nãi năng như thật tri chi”*. Lời này là thật. Đây chính là câu trong khai kinh kệ: “Nguyên giải Như Lai chân thật nghĩa”. Ai có thể giải Như Lai chân thật nghĩa? Duy chỉ có chư Phật. Chúng ta chưa nhập vào cảnh giới này, làm sao biết chân thật nghĩa? Bồ Tát được pháp thân Bồ Tát. Thanh văn, Duyên giác, chư vị tổ sư. Trong đó chúng sanh có phước thì chư Phật Như Lai sẽ ứng hoá đến. Thân thể của các ngài không nói ra, nên chúng ta không biết cứ cho rằng các ngài là phàm phu. Nhưng thật sự là Như Lai tái sanh. Ân Quang Đại Sư là Đại Thế Chí Bồ Tát của thế giới tây phương Cực Lạc tái sanh. Là thật không phải giả. Chúng ta quan sát tỷ mỉ, hành nghi một đời của Ân Quang đại sư xem có giống hoá thân Bồ Tát Đại Thế Chí hay không? Chúng ta càng xem thấy càng giống. Quý vị nói Ngài Liên Trì và ngài Ngẫu Ích không phải Phật và pháp thân Bồ Tát tái sanh, thì áo nghĩa trong kinh luận sẽ không thể nói ra được. Chư Phật Bồ Tát ở khắp mọi nơi, chúng sanh có cảm các ngài liền có ứng. Bây giờ chúng sanh cũng có cảm. Chỉ cần chúng sanh có ý niệm, các ngài liền có ứng. Hiện nay ý niệm của chúng sanh đã sai, trái với tự tánh. Chúng sanh bây giờ đều là tự tư tự lợi, đeo đuổi danh văn lợi dưỡng, thất tình ngũ dục. Không có chánh niệm.

Họ cũng có cảm, nhưng cảm được điều gì? Cảm được yêu ma quỷ quái. Yêu ma quỷ quái làm bạn với họ. Yêu ma quỷ quái gia trì họ. Như vậy Phật pháp chánh pháp còn có hy vọng chăng? Có hy vọng. Cổ đức thường nói tà không thắng chánh. Vì sao? Tà tri tà kiến chiêu cảm được đều là thiên tai. Hiện nay thiên tai trên địa cầu ngày càng nhiều. Các nhà khoa học cũng đưa ra cảnh cáo rất nghiêm trọng. Hiện tại từ cực của quả địa cầu xuất hiện biến hoá, ba bốn mươi năm gần đây chênh lệch năm độ, nên khí hậu trên địa cầu phát sanh biến hoá nghiêm trọng. Các nhà khoa học cảnh cáo chúng ta, bắt đầu từ năm nay thời gian của mùa

xuân rất ngắn. Thời gian của mùa đông với mùa hè rất dài. Mùa đông rất lạnh, mùa hè rất nóng.

Sự biến hoá này đối với nhân loại mà nói là một sự uy hiếp nghiêm trọng. Vì sao? Bởi sau khi biến hoá thì vật phẩm sanh biến hoá. Lương thực chủ yếu nhất cũng không trồng được. Lương thực phần lớn là bị giảm sút, như vậy con người phải làm sao? Nên giới khoa học đưa ra nguy cơ về lương thực. Đến lúc không có gì để ăn. Vùng đất lạnh trở thành ẩm, nên động thực vật chịu thời tiết lạnh không thể sanh tồn. Vùng đất nóng, vốn khí hậu rất nóng, bây giờ nó trở thành lạnh. Như vậy động thực vật miền nhiệt đới cũng không thể sanh tồn, nên rất nhiều động thực vật sẽ bị tuyệt chủng. Đây là hiện tượng vô cùng đáng sợ. Thêm nữa chính là độc bệnh. Độc bệnh là từ ý niệm biến hiện ra, ý niệm bất thiện tạo thành độc bệnh. Những độc bệnh này có phòng ngừa cũng như không. Ngày nay chúng ta gọi là bệnh truyền nhiễm, nó sẽ đoạt đi rất nhiều sinh mạng của con người. Các nhà khoa học biết mà không có cách nào giải quyết.

Ông Bồ Lai Đấng người Mỹ nói rất hay, ông ta nói không tệ. Hy vọng người sống trên địa cầu biết giác ngộ, biết phản tỉnh. Thật sự có thể bỏ ác hướng thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, như vậy sẽ được cứu. Lời nói này chúng tôi thừa nhận là hoàn toàn tương đồng với đạo lý trong kinh Phật nói. Nếu không chịu quay đầu thì phiền phức rất lớn. Vẫn sống tự tư tự lợi, vẫn bị tham sân si mạn trời buộc. Khởi tâm động niệm vẫn là tổn người lợi mình, như vậy thì thiên tai không có cách nào tránh khỏi, mà thiên tai ngay ở trước mắt chúng ta.

Dự ngôn cổ xưa của dân tộc Mã Nha ở Trung Mỹ Châu nói: năm 2012 là đại thiên tai. Năm nay là 2011 rồi, sang năm sẽ đến. Thời cổ đại khoa học của họ rất phát đạt. Khi chưa có máy móc tinh vi, họ đối với sự vận động của tinh cầu trên hư không hiểu rõ như lòng bàn tay. Suy tính của mấy ngàn năm trước cũng tính rất chuẩn xác, không hề sai chút nào. Ngày 21 tháng 12 năm 2012 là ngân hà đối đầu, đây là một hiện tượng thiên văn. Nghĩa là trung tâm của ngân hà là một động tối, điều này các nhà khoa học đã chứng minh. Sức hút của nó rất lớn, ánh sáng cũng không tránh khỏi, đều bị nó hút vào. Ngày này chính động đen này và thái dương địa cầu xếp thành một đường thẳng. Tình hình này khoảng hơn năm vạn năm mới có một lần. Đòi này chúng ta đã gặp phải.

Giới khoa học đối với việc này có một nửa tin, nhưng có một nửa tin tưởng. Chỉ sợ là lực dẫn của động đen này quá lớn dẫn đến thái dương đông tổ. Đông tổ thái dương, thời cổ đại gọi là đốm đen trên mặt trời. Nếu đông tổ thái dương quá lớn, như vậy chắc chắn sẽ ảnh hưởng địa cầu. Sợ nhất là nó dẫn đến sóng thần cho địa cầu. Lực dẫn của nó có thể làm cho

nước biển của địa cầu này lập tức dâng cao, chỉ sợ điều này. Nếu nước biển lập tức dâng lên, dâng lên mấy trăm mét, như vậy thì phiền phức rất lớn.

Thứ hai là sợ lực dẫn này dẫn đến núi lửa bộc phát. Như vậy là đem đến đại thiên tai cho nhân loại, điều này cũng rất có khả năng. Điều này tôi nhớ hình như là bốn năm mươi năm trước các nhà khoa học đã đưa ra cảnh báo. Ở bờ mạn phía tây của Phi Châu có vài hòn đảo, tên gì tôi không nhớ. Những hòn đảo này là núi lửa sống. Tính toán nếu núi lửa này bộc phát, sẽ dẫn khởi 600 mét sóng thần. Quý vị thử nghĩ xem, nước biển dâng cao 600 mét mà không đáng sợ sao? Một ngọn sóng lớn như vậy, từ bờ tây của Phi châu đẩy đến bờ đông của nước Mỹ. Nghĩa là thông qua đại tây dương cần 8 tiếng đồng hồ. 8 tiếng nó sẽ giảm nhẹ dần trên đường đi. Dự định thấp nhất là giảm một phần mười. Sóng biển đó đến Mỹ chỉ còn một phần mười. Một phần mười là còn 60 mét. Sóng thần lớn như vậy khi đến bờ đông của nước Mỹ, như vậy thì sẽ huỷ diệt tất cả. Lần trước ở Đồ Ba Văn có một trận mưa, thị trường nói với tôi nước mưa ú lại trên đường đến mấy tấc, chưa đến mười phút đã dâng cao hai mét. Nên rất nhiều người chạy cũng không chạy kịp. Tôi nghe nói bị nước cuốn đi hơn 30 người, còn có một số mất tích. Chỉ là đột nhiên như vậy. Sau một tiếng đồng hồ thì nước đã hạ, không còn nữa. Vì sao? Đây là vùng núi cao nên nó rút hết. Đây là hiện tượng rất đáng sợ cho những cư dân trú ở vùng duyên hải.

Trên mạng cũng có đưa tin. Các nhà khoa học đưa tin về công viên Hoàng Thạch của nước Mỹ, công viên này ở bờ tây. Công viên Hoàng Thạch là núi lửa sống. Chúng tôi đã đi qua nơi này, nhưng không biết được vấn đề nghiêm trọng như vậy. Chúng tôi chỉ biết, dưới đất có nguồn nước rất nóng. Nước nóng phun lên nếu trúng da sẽ bị phỏng. Cho nên điều này có cảnh cáo với khách đi tham quan du lịch. Nhất định không được đến gần, chỉ đứng xa để nhìn. Đây có thể là một núi lửa lớn nhất trên thế giới.

Tôi nhìn thấy báo cáo khoa học, nếu núi lửa này bộc phát. Miệng núi lửa lớn bao nhiêu? Rộng 35 dặm anh, không phải là kilômét. Rộng 35 dặm anh, dài 45 dặm anh. Điều này quả thật đáng sợ. Quý vị nghĩ xem nham thạch của núi lửa này chảy ra bao nhiêu? Các nhà khoa học dự tính, nếu núi lửa này bộc phát thì hai phần ba của nước Mỹ sẽ không còn. Nó ảnh hưởng đến một ngàn kilomet. Công viên Hoàng thạch nếu kéo dài về phía đông, đến bờ biển đông của Mỹ có khoảng 1500 kilomet đến 2000 kilomet, có cự ly dài như vậy. Nên người Mỹ dự định, hai phần ba của nước Mỹ sẽ chịu ảnh hưởng tai hại nghiêm trọng này. Đây đều là rất có thể phát sanh.

Toàn thế giới, kể cả núi lửa dưới đáy biển rất nhiều. Ngọn đảo ở Nữ Tây Lan ở vùng núi lửa. Đại thiên tai địa cầu sẽ không tan biến đi, nhưng sinh vật trên địa cầu sẽ chịu thiệt hại nghiêm trọng. Những báo cáo của giới khoa học đều ngay trước mắt chúng ta. Đối với người

tu tập như chúng ta mà nói, thì đây không phải là việc xấu, mà để chúng ta đề cao cảnh giác, nhanh chóng phát tâm để sớm ngày đến tây phương Cực Lạc. Di dân đến đó, thời gian còn đủ. Hai năm là đủ.

Hoàng Niệm Tổ sau khi chú giải bộ kinh này thành công liền nhất tâm niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Sáu tháng trước khi vãng sanh, mỗi ngày niệm 14 vạn câu Phật hiệu. Vạn duyên buông bỏ, sáu tháng là vãng sanh. Ông có thể làm được, thì chúng ta mỗi người đều có thể làm được. Nên chúng ta cần phải chuẩn bị tâm lý. Đối với thế gian này không nên có bất cứ tham luyến nào, cần phải siêng năng thật thà tu tập. Đem pháp môn tu tập của mình giới thiệu cho những chúng sanh có duyên, như vậy thì công đức vô lượng vô biên. Đây là phương pháp duy nhất giúp cho chính mình, giúp cho chúng sanh giải quyết được vấn đề, còn là phương pháp chắc chắn tin tưởng được, công đức không thể nghĩ lường.

Làm sao có thể tránh khỏi kiếp nạn mà có thể bảo tồn được Phật pháp? Đó chính là in ấn số lượng lớn. Khắp nơi đều có cất giữ. Thiên tai sẽ không thể huỷ diệt toàn bộ thế giới này, nhất định sẽ có một vài nơi tồn tại. Nên phương pháp duy nhất chính là in ấn thật nhiều. Khắp thế giới có đạo tràng Phật pháp, chúng ta đều tìm cách đưa đến tặng, để mỗi nơi đều bảo tồn. Đây là điều chúng ta có thể làm được.

Cổ nhân cũng đã dùng rất nhiều tâm tư đem kinh văn khắc vào đá, gọi là thạch kinh. Ở Bắc Kinh chúng ta phát hiện Thạch Kinh Phòng Sơn, là một bộ đại tạng kinh khắc trên đá. Nhưng chúng ta hiện nay biết rằng, nếu động đất là coi như mất hết. Thế gian không có thứ gì kiên cố, nên chỉ có thể phát huy số lượng lớn để cất giữ khắp nơi sẽ không bị mất đi. Bảo tồn văn hoá xưa nên dùng phương pháp này.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 309

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 01 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 362, hàng thứ năm từ dưới lên bắt đầu xem từ câu cuối cùng.

“*Xá Lợi Phất, thị vi chư Phật dĩ nhất đại sự nhân duyên cố, xuất hiện u thế.*” Trên đây nói chư Phật duy nhất một đại sự nhân duyên là khai thị ngộ nhập tri kiến của Phật mà xuất hiện ở đời. Trong kinh Pháp Hoa Đức Thế Tôn dạy rằng: tất cả chư Phật trong mười phương ba đời ứng hoá ở thế gian, cũng ứng hoá trong mười pháp giới. Do nguyên nhân gì? Chính là vì giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, trong một đời chứng được quả Phật viên mãn. Đức Phật vì nhân duyên này mà đến thế gian. Như vậy chúng ta biết, Đức Phật đối với thế gian này không có gì mong cầu. Ngài chứng được chân như tự tánh. Trong tự tánh đầy đủ trí huệ tánh đức. Như vậy ngài còn mong cầu gì? Hoàn toàn là “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”. Chỉ là giúp chúng sanh lìa khổ được vui, ngoài ra không còn ý gì khác. Cũng không có bất cứ mục tiêu gì.

Người thế gian vô tri, cho rằng Chư Phật Bồ Tát ham danh háo lợi. Sai, hoàn toàn sai lầm. Chư Phật Bồ Tát sẽ không trách tội người đời. Vì sao? Ngài biết người đời không hiểu, mê thất tự tánh. Chấp trước thân này là ta. Từ cái ta sẽ sanh khởi tự tư tự lợi, sanh ra tham sân si mạn. Những thứ này đời đời kiếp kiếp liên tục tạo nghiệp. Ác nghiệp nhiều, thiện nghiệp ít. Đặc biệt là trong thời đại này, trong kinh điển của rất nhiều tôn giáo nói cho chúng ta về nhân quả. Tội giết người là nặng nhất. Mỗi tôn giáo đều đặt điều này lên hàng đầu.

Trong năm giới của nhà Phật, điều thứ nhất là không sát sanh. Điều thứ nhất trong thập thiện cũng là không sát sanh. Giới Bồ Tát, Giới Tỳ Kheo đều đem giới không sát sanh để ở vị trí đầu tiên. Từ đó cho thấy nghiệp sát sanh rất nặng, tội nghiệp của địa ngục A tỳ. Hiện nay ở thế gian này nghiệp sát quá nặng. Không chỉ là giết súc sanh mà còn giết người. Điều này tự mình đã biết chứ không phải không biết. Quý vị chú ý, thử đi điều tra, đi hỏi xem. Ở thế gian này, mỗi ngày có bao nhiêu người phá thai. Đó là giết người. Quý vị sẽ biết xã hội này mỗi ngày giết bao nhiêu người!

Những người này không phải là người bình thường. Giữa con cái và cha mẹ có bốn loại nhân duyên. Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Không phải bốn loại nhân duyên này, thì sẽ

không đầu thai đến gia đình mình. Chúng đến nhưng quý vị đã giết họ. Họ đến để báo ân, thì ân biến thành thù. Nếu đến để báo oán, thì oán thù chồng chất thêm oán thù. Như vậy là làm sao chịu nổi? Còn đòi nợ và trả nợ, không những có nợ không trả hết, còn tăng thêm oán cừ. Nghiệp này phải làm sao? Đáng sợ hơn hết!

Người học Phật đều hiểu rõ, đều đã giác ngộ. Siêng năng tu hành, đem công đức của mình hồi hướng cho những hương linh này. Cầu Phật Bồ Tát giúp chúng ta điều tiết. Nhưng nếu không tin Phật pháp thì điều này rất khó, quả báo sẽ ở trong tam đồ. Đời này qua đời khác oan oan tương báo không bao giờ chấm dứt. Ngày tháng trong lục đạo này có thể sống được sao? Đời này khổ hơn đời trước, tự làm tự chịu không thể trách ai. Trong kinh Phật dạy, cứu một mạng người còn hơn xây ngọn tháp bảy tầng. Còn hại một mạng người thì sao? Thì nghĩ trái lại. Cứu một mạng người công đức lớn không có gì sánh được. Hại một mạng người thì quả khổ của ác báo cũng không cách nào tưởng tượng được.

Chư Phật Bồ Tát nhìn thấy hiện tượng này rất rõ, chúng ta có lý do tin tưởng. Các ngài nhất định ứng hoá ở thế gian này. Chắc chắn không chỉ một vị Phật Bồ Tát, mà vô lượng chư Phật Bồ Tát ở thế gian. Giúp chúng sanh quay đầu là bờ, giúp chúng sanh tỉnh ngộ. Không thể tạo thêm ác nghiệp, không thể tiếp tục sát sanh. Sát hại chúng sanh, chúng sanh có cảm thọ như thế nào? Cảm thọ này họ vĩnh viễn không bao giờ quên. Người không giác ngộ nhất định ôm tâm sân hận, chờ cơ hội để báo thù.

“Phật chi khai thị tức thị Phật chi tri kiến, cố duy hữu chư Phật nãi năng như thật tri kiến”. Hôm qua chúng ta học đến đây. Chúng sanh trong tình kiến, khởi tâm động niệm đều là vọng tưởng phân biệt. Đức Phật tuy có chủng chủng thí dụ để nói, nhưng chúng sanh đối với tri kiến của Phật như điếc như mù, không thể thật sự hiểu rõ. Đây hoàn toàn là lời nói thật. Lời của Phật là xuất phát từ chân như tự tánh mà hiển thị ra, thuần chân không có hư vọng. Nên học Phật không dùng chân tâm được chăng? Không dùng chân tâm vĩnh viễn không thấu hiểu được chân thật nghĩa của Phật.

Ngày nay hoằng pháp rất khó. Khó khăn lớn nhất khi giúp chúng sanh, chính là chúng sanh không có chân tâm, không có thành ý. Chúng ta nói là chân thật, là thật tướng các pháp nhưng họ nghe không hiểu. Họ hiểu sai, xuyên tạc, còn muốn biện luận để chứng minh với chúng ta. Còn phê bình và dèm pha chúng ta, như vậy họ tạo tội nghiệp càng thêm nặng.

Chư Phật Bồ Tát có trí huệ, có lòng từ bi. Không muốn để chúng sanh tiếp thu giáo huấn của Phật Bồ Tát mà sanh ra ngộ nhận. Tạo tác trọng nghiệp, huỷ báng tam bảo, quả báo đều là ở trong địa ngục vô gián. Chư Phật Bồ Tát không nhẫn tâm làm như vậy, nên dùng phương tiện thiện xảo, khiến chúng sanh tiếp xúc Phật pháp là sanh tâm hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

Điều này cần phải có trí huệ chân thật và từ bi vô tận mới có thể làm được. Ở đâu? Ngay hiện tiền, ngay trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Trong những lúc tiếp xúc với đại chúng, ta quan sát tỷ mỉ là có thể nhìn thấy.

Chúng ta muốn học Phật, muốn ngay trong đời này thành tựu. Như vậy cần phải biết, những điều nói ở đây chính là chúng sanh ở trong tình kiến. Chúng sanh ở đây là bao gồm cả tôi ở trong đó. Khởi tâm động niệm đều là vọng tưởng phân biệt. Chúng ta mở kinh quyển, nhưng xem không hiểu. Vì sao? Tâm hiện tiền của chúng ta là tâm vọng tưởng, tâm phân biệt. Tâm vọng tưởng là mặt na thức, tâm phân biệt là đệ lục ý thức. Nên Chư Phật tuy có chủng chủng thí dụ phương tiện để diễn thuyết, nhưng chúng sanh đối với tri kiến của Phật thật giống như điếc như mù.

Như điếc là gì? Nghe không hiểu. Như mù là xem không hiểu, không hiểu được pháp tượng trung của Chư Phật Bồ Tát. Chúng ta luôn hiểu sai ý nghĩa. Hiểu sai ý nghĩa thì không sao tránh khỏi huỷ báng Phật pháp, phê bình Phật pháp. Tâm này vừa động, dùng ngôn ngữ hành vi để tạo tội, như vậy ác báo đã hình thành.

“Viên Giác Kinh vân, vị xuất luân hồi nhi biện viên giác, bỉ quốc giác tánh tức đồng lưu chuyển”. Trong kinh Viên Giác nói, vị xuất luân hồi chính là chúng sanh trong lục đạo. Lục đạo chúng sanh đối với sự chứng viên giác của Như Lai, không thể thật sự hiểu rõ, không thể lãnh hội. Ta có thể hiểu rõ, ta có thể lãnh hội, đó chính là hai câu bên dưới *“bỉ viên giác tánh, bất đồng lưu chuyển”*. Lưu chuyển là tâm luân hồi. Viên giác là chân tánh, chân như bản tánh. Ta dùng tâm phân biệt, tâm chấp trước để nhìn nó. Tánh viên giác biến thành tâm luân hồi. Ta chỉ biết luân hồi, không thể minh tâm kiến tánh. Ở đây hiển thị suy nghĩ đo lường phân biệt không thể hiểu rõ viên giác. Như vậy thì nên dùng điều gì để thể hội viên giác? Không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm không động niệm. Viên giác ở ngay đây, trước mắt chúng ta. Viên giác không hề xa rời chúng ta, mọi lúc mọi nơi vĩnh viễn không xa rời.

A lại da là khởi tâm động niệm. Mặt na là chấp trước. Đệ lục ý thức là phân biệt. Trong đại thừa giáo, bất luận là tông môn giáo môn, các bậc Tổ sư đều thường nói *“ly tâm ý thức tham”*. Tham chính là học tập, tham học. Lìa tâm ý thức là lìa như thế nào? Không phân biệt là lìa thức thứ sáu. Lìa chấp trước là không dùng thức thứ bảy. Không khởi tâm không động niệm là lìa A lại da thức. A lại da thức gọi là tâm, ý, thức nên gọi là lìa tâm ý thức. Chính là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Dùng tâm và thái độ như vậy để học Phật, thì bất luận là pháp môn nào đều thông đạt minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Nên pháp môn bình đẳng không có cao thấp. Vấn đề chính là ta có biết hay không!

Ta có thể buông bỏ tâm ý thức hay không? Vì sao phải buông bỏ? Bởi nó là hư vọng, không thật có. Tuy không thật, Nhưng hư vọng này có thể trở ngại chúng ta ngộ chân thật, nó chướng ngại chúng ta khế nhập chân thật, nên cần phải buông bỏ. Sau khi buông bỏ nó sẽ không còn chút chướng ngại nào, như vậy ta sẽ được đại tự tại. Ta có thể ngộ được chân thật và có thể khế nhập chân thật. Những đạo lý này, đối với người học Phật chân chánh không thể không biết. Quan trọng nhất là phải đem nó thực hiện trong sinh hoạt hằng ngày. Trong cuộc sống hằng ngày đi cầu chúng. Cầu chúng nhưng không thể có tâm cầu chúng. Vì sao? Tâm cầu chúng là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tâm không thể kiến tánh. Chúng ta biết là lia tâm ý thức cầu chúng, thì thật sự sẽ chúng được. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta cố gắng xa rời tâm ý thức. Mặc áo ăn cơm, đối nhân tiếp vật. Buông bỏ thức thứ sáu nghĩa là không phân biệt. Buông bỏ Mạt na thức nghĩa là không chấp trước. Buông bỏ A lại da nghĩa là không khởi tâm không động niệm. Như vậy cuộc sống của ta, công việc của ta, đối nhân xử sự tiếp vật chính là Chư Phật Bồ Tát ứng hoá đến thế gian này. Chúng ta sống cuộc sống của chư Phật Bồ Tát, là cuộc sống được đại tự tại. Ta thật sự được đại tự tại.

Không chấp trước không phân biệt, không khởi tâm không động niệm là giải. Ta đã khai trừ, giải trừ được phiền não. Sau khi giải trừ sẽ được an lạc. Lạc ở đây là được đại tự tại, không chướng không ngại. Đối với tất cả pháp thông đạt vô ngại, đối với tất cả pháp được đại tự tại. Đây là cảnh giới của chư Phật, là cảnh giới của pháp thân đại sĩ.

Đứng về lý mà nói, phạm phu thành Phật đích thực chỉ trong thời gian một niệm. Trong một niệm mà đã thấu triệt gọi là nhìn thấu. Trong một niệm buông bỏ gọi là công phu.

Các bậc đại đức của “Nam Tuyền Vân” thiền tông nói “thuyết tác như như, tảo biến liễu dã”. Hoàng Niệm Tổ bỏ trong ngoặc đơn, dùng văn bạch thoại để nói về đoạn này. Nói về chữ như như này, thì nghĩa chân thật của nó đã bị thay đổi từ lâu. Tại sao? Vì ta dùng tâm phân biệt chấp trước để nghe câu này, nên nghe ý nghĩa của nó hoàn toàn sai lầm. Nếu dùng chân tâm nghe câu này, thì vừa nghe đã khai ngộ. Như thế nào là như như? Như như chính là thật tướng các pháp. Sao gọi là như như? Tất cả tướng như tánh, tướng như tánh, tánh như tướng gọi là như như. Sự như lý, lý như sự gọi là như như. Nhân như quả, quả như nhân gọi là như như. Nên như như chính là thật tướng. Dùng phân biệt chấp trước để hiểu về nó, như vậy đối với nó là hoàn toàn sai lầm.

“Cổ vân, phi ngữ ngôn phân biệt chi sở năng tri”. Ly nhất thiết tướng, tức nhất thiết pháp. Điều này trong kinh điển đại thừa thường nói. Trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên và trong Truyền Đẳng Lục. Quý vị xem các bậc cổ đức trong tông môn, nếu ta không dùng chân tâm thì họ không nói cho chúng ta nghe lời chân thật. Vì sao? Nói lời chân thật ta nghe không hiểu. Các bậc tổ sư dẫn dắt đại chúng, chắc chắn là dùng tục đế, không dùng chân đế. Nếu gặp người

dùng chân tâm, người này tâm địa thanh tịnh, ít tạp niệm, không phải là tâm trôi nổi. Gặp được những người này họ sẽ giảng chân để không giảng tục để. Vì sao? Họ có thể giác ngộ. Nói cách khác, chúng ta nếu có nhân duyên thân cận các bậc cổ đức này. Chính mình không đủ điều kiện, thì thấy cũng như không thấy.

Tự mình đủ điều kiện gì? Tam học giới định huệ. Có giới là có căn, có định là có bản, có huệ, huệ là hoa quả. Không đầy đủ điều kiện này thì dù có gặp được chân thiện tri thức vẫn không được lợi ích. Chỉ là kết nhân duyên với thiện tri thức mà thôi. Nếu đầy đủ giới định tuệ, tôi nói với chư vị, đức Phật A Di Đà đang ở ngay trước mặt chúng ta. Đối diện với Phật A Di Đà sao không khai ngộ được? Phật A Di Đà ở đâu? Kinh Vô Lượng Thọ chính là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà chính là kinh Vô Lượng Thọ. Từng câu từng chữ trong kinh đều có thể khai phát tự tánh chúng ta. Tâm chúng ta thanh tịnh bình đẳng, đầy đủ giới định huệ. Nghe kinh hoặc đọc kinh đều có thể khai ngộ. Đại triệt đại ngộ chính là kiến tánh, chính là minh tâm.

Đoạn này Hoàng Niệm Tổ nói: “*đương tri thử chi nhất kiện đại sự, ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt*”. Dem đại sự nhân duyên quy kết thành hai câu này. Ngôn ngữ đạo đoạn là không thể nói. Tâm hành xứ diệt chính là không thể tư không thể tưởng. Chỗ này chúng ta cần phải biết, tư và tưởng chính là vọng tâm, không phải chân tâm. Không thể tư không thể tưởng, chính là buông bỏ tư tưởng, buông bỏ vọng tâm. Buông bỏ vọng tâm, chân tâm sẽ hiện tiền. Chân tâm là gì? Căn tánh của lục căn. Ở nơi mắt gọi là tánh thấy, ở nơi tai gọi là tánh nghe, ở nơi ý gọi là tánh biết, không phải thức. Thức chính là tư tưởng, không dùng ý thức, dùng chân tánh. Chỉ quán là dùng chân tâm để lãnh hội, không dùng vọng tâm. Ta có thể kiến tánh, kiến tánh chính là nhìn thấy chân thật nghĩa của Như Lai.

Trong kinh Lăng Nghiêm Giao Quang đại sư đề xướng xả thức dùng căn. Người học kinh Lăng Nghiêm, trong cuộc sống hằng ngày không dùng lục căn, mà dùng căn tánh của lục căn, giống như 25 vị Bồ Tát vậy. Như Quan Âm Bồ Tát ngài dùng nhĩ căn. Căn tánh của nhĩ căn là tánh nghe. “*Phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo*”. Quý vị xem, ngài không phải nghe bên ngoài, mà ngài nghe ngược lại. Bên ngoài là pháp tướng, bên trong là pháp tánh, gọi quay đầu là bờ. Vừa quay đầu là kiến tánh, nó tương ưng với pháp tánh.

Không quay đầu nghĩa là sao? Không quay đầu thì tương ưng với pháp tướng bên ngoài. Tương ưng với pháp tánh là lục đạo, là mười pháp giới. Tương ưng với tự tánh là nhất chân pháp giới, là tương ưng với thường tịch quang, không giống nhau. Chúng ta cần phải biết, phải hiểu. Biết cũng không dễ. Như thế nào gọi là biết? Cổ nhân nói lạ hóa quen. Một lần, hai lần thì lạ. Mười lần, hai mươi lần không phải đã quen rồi sao? Đạo lý này cũng dễ hiểu. Chúng ta ngày ngày tiếp cận nó, ngày ngày không rời nó. Năm ba năm sẽ rất quen thuộc. Nó

ở đâu? Nó chính là kinh Vô Lượng Thọ, nó chính là Phật A Di Đà. Điều này đã nói rõ ràng minh bạch rồi. Chúng ta mỗi ngày không rời kinh Vô Lượng Thọ, mỗi ngày không rời Phật của mình. Niệm niệm không quên, trong tâm chỉ có Phật, không nên nghĩ điều gì khác. Nghĩ những điều khác gọi là tạo nghiệp luân hồi. Nghĩ nhớ Phật gọi là tạo nghiệp thanh tịnh.

Chúng ta đã quen tạo nghiệp luân hồi. Bây giờ đem thói quen của nghiệp luân hồi, đổi thành tịnh nghiệp, như vậy là thành công. Muốn thay đổi mà không được, trong tâm muốn thay đổi, nhưng ý niệm sau lại quên mất. Đây là hiện tượng bình thường. Nghĩa là nói đối với lục đạo chúng ta quá quen thuộc. Khởi tâm động niệm toàn là nó, còn thế giới Cực Lạc thì thấy xa lạ. Bây giờ đem hai cái đó đổi ngược lại. Chỗ xa lạ biến thành quen thuộc, chỗ quen thuộc trở thành xa lạ. Đem nó đổi được như vậy là thành công.

Hàng ngày thân cận Phật của mình, ngày ngày đọc tụng kinh. Chỉ đọc một bộ, ngoài ra đều không cần. Vì sao? Đức Thế Tôn dạy chúng ta: “ché tâm nhất xứ vô sự bất biến”. Ở trước chúng ta học qua là chỉ tâm nhất xứ, cùng một ý nghĩa. Một chỗ chính là bộ kinh này. Tôi đem tâm dừng ở tại đây, niệm niệm không quên. Khi không đọc thì nghĩ đến nó, đừng nghĩ điều gì khác. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy: “*ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật*”. Ưc là gì? Trong tâm nhớ nghĩ. Tôi đọc bộ kinh này thường nhớ nghĩ đến bộ kinh này. Nhớ nghĩ đến bộ kinh này chính là nhớ nghĩ đến thế giới Cực Lạc. Tôi không nghĩ đến địa cầu hiện nay. Ngày ngày tôi nghĩ đến thế giới Cực Lạc, tâm tưởng sự thành. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Đây là nguyên tắc chỉ đạo tối cao.

Tôi chỉ nghĩ đến Phật, chỉ nghĩ đến thế giới Cực Lạc. Trong đời này tôi chỉ có một phương hướng, chỉ có một mục tiêu là cầu sanh thế giới Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà. Lợi dụng hiện nay vẫn còn thân thể ở nơi thế giới này. Ở thế gian này làm gì? Làm sự nghiệp của Phật. Đức Phật làm sự nghiệp gì? Giúp tất cả chúng sanh khai thị ngộ nhập tri kiến Phật. Đây là việc mà chư Phật làm ở thế gian. Chúng ta học làm theo, chúng ta tiếp tục làm. Kiên trì không bỏ, tự lợi và lợi tha không phải hai. Tôi mỗi ngày đều học kinh, mỗi ngày đều lợi dụng cơ hội này chia sẻ cùng với các vị đồng học khắp nơi. Đây chính là lợi tha. Đây chính là đại sự khai thị ngộ nhập của Phật. Việc chúng ta làm giống như chư Phật Bồ tát, hạnh phúc biết bao! Nếu quên việc này, ta lại trở về với sự phân biệt vọng tưởng. Như vậy là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, hoàn toàn sai lầm. Trong quá khứ đã sai, đời này lại sai. Bây giờ rất may mắn nghe được Phật pháp, hạ quyết tâm không tái phạm sai lầm, không nên nghĩ đến luân hồi nữa. Nên thay đổi chỉ nghĩ đến thế giới Cực Lạc, nghĩ đến Phật của mình. Ở thế gian này tất cả đều tùy duyên. Không có chấp trước, sao cũng được, như thế nào cũng hoan hỷ. Vì sao? Tất cả duyên, thiện duyên ác duyên, thuận cảnh nghịch cảnh đều là giúp chúng ta, đều là

thành tựu cho chúng ta. Giúp chúng ta nhìn thấu, giúp chúng ta buông bỏ. Thành tựu đức hạnh và thành tựu trí tuệ cho chúng ta, giúp chúng ta đời này nhất định được thành tựu.

Đối với thế gian này, mọi người, mọi sự, mọi vật đều bao hàm trong tâm chân thành biết ơn. Tri ân sau đó mới biết cảm ân. Ta không biết cảm ân là vì ta không tri ân. Những người huỷ báng ta, sỉ nhục ta, phá hoại ta, hãm hại ta đều có ân đối với ta sao? Có ân. Vì sao? Quý vị đọc kinh Niết Bàn, kinh Kim Cang. Vua Ca Lợi cắt thân thể của Nhẫn Nhục Tiên Nhân. Nhẫn Nhục Tiên Nhân cảm ân ông ta mà không hề oán hận. Cảm ân ông ta điều gì? Cảm kích ông ta thành tựu Bồ Tát nhẫn nhục ba la mật. Nhẫn nhục ba la mật đã được viên mãn. Nhẫn Nhục Tiên Nhân thành Phật trước dự định. Đây là đại ân đại đức.

Trong Linh Phong Luận Tông Ngẫu Ích Đại sư nói, cảnh duyên không có tốt xấu, tốt xấu đều ở nơi tâm mình. Tự mình lấy thiện tâm để đối với thế giới này, thì thế giới này chính là thế giới Cực Lạc. Đối với tôi mà nói người tạo các trọng tội, tất cả đều có ân đối với tôi. Vì Sao? Xem tôi có còn tâm oán hận hay không. Nếu còn tâm oán hận, còn sự bất mãn, là tôi chưa đạt yêu cầu, lần kiểm tra này chưa thông qua. Nếu thật sự không có tâm oán hận, làm tổn thương tôi như thế nào cũng không có tâm oán hận. Như vậy là đã được tốt nghiệp, cửa ải này đã thông qua dễ dàng.

Ngày nay ở thế giới này, không phải một người đến khảo tôi. Học sinh chỉ có mình tôi, ngoài tôi ra toàn là thầy tôi. Tất cả đều là chư Phật Bồ Tát, đều là thiện hữu đến khảo tôi. Tất cả tôi đều thông qua, có thể không hoan hỷ sao? Sanh tâm đại hoan hỷ. Cửa ải này đã thông qua là thật sự buông bỏ. Thật đã làm được vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả. Hoàn toàn tương ứng với những gì trong kinh giáo nói. Trong kinh giáo nói không phải chính là cảnh giới trước mắt chúng ta đây sao? Như vậy mới có thể thâm nhập sâu sắc, đạt được lợi ích chân thật trong Phật pháp.

Nếu không phải giáo huấn của Đức Phật, chúng ta ở trong cảnh giới này làm sao không có oán hận? Nếu thích, nhất định là đắc ý hưng phấn, cảm thấy hoan hỷ. Lúc gặp nghịch cảnh chắc chắn sẽ oán hận, còn phải phát lời thề để báo thù, như vậy là sai. Quý vị xem chỉ trong một niệm. Một niệm thay đổi nghĩ rằng họ là ân nhân, họ là thầy đến khảo tôi. Làm sao tôi có thể báo thù, làm gì có đạo lý này? Báo ân còn chưa kịp, sao lại có oán hận? Không có đâu. Đức Phật dạy: phá mê khai ngộ. Chỉ cần ta ngộ thì niềm an vui này không gì sánh bằng. Nếu không ngộ thì khổ não vô lượng vô biên. Nên biết rằng khổ não là tạo nghiệp. Tam đồ, ác báo đều từ mê mà ra. Chúng ta không hiểu rõ chân tướng sự thật, hiểu rõ chân tướng sự thật ta sẽ an vui biết bao. Tất cả vấn đề đều được giải quyết. Hiện nay có chuyện sao? Không có chuyện gì. Mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành.

Có rất nhiều người lo buồn thay cho tôi, nói tôi tuổi tác lớn như vậy mà bên cạnh lại không có người lo cho. Còn chính tôi có lo buồn hay không? Không. Tại sao ở tuổi tác này mà không một người nào chăm sóc? Ông trời đã cho tôi một cơ thể tốt, tôi có thể chăm sóc mình. Cần người chăm sóc, chứng tỏ điều gì? Thân thể tôi đã suy yếu, không tự mình lo được. Đến lúc thân thể tôi thật sự suy yếu, không thể tự chăm sóc, tôi tin rằng Chư Phật Bồ Tát sẽ phái người đến chăm sóc tôi, điều gì cũng có thể làm được!

Trước tôi có rất nhiều tấm gương. Như cư sĩ Lý Bính Nam, tôi theo thầy mười năm. Khi tôi theo thầy học, thầy đã 70 tuổi. Khi tôi rời xa thầy thì thầy đã 80 tuổi. Đến lúc thầy 95 tuổi cũng không có người chăm sóc. Tôi năm nay mới 85 tuổi, vẫn còn mười năm nữa. Năm 95 tuổi, có hai người bạn đồng học, hai chị em phát tâm chăm sóc, thầy đồng ý. 95 tuổi mới có hai người trẻ tuổi đến chăm sóc, 97 tuổi vãng sanh. Thân thể mạnh khoẻ cần gì phải có người chăm sóc? Mỗi ngày làm việc đều là việc của Phật làm. Làm những việc mà Phật làm thì hạnh phúc an vui biết bao! Đây gọi là học Phật.

Chúng ta xem ở dưới phần chú giải của Hoàng Niệm Tổ. “*Đương tri thử chi nhất kiện đại sự. Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xir diệt. Pháp Tạng quả giác, thật phi ngữ ngôn chi sở năng tuyên. Diệc phi chúng sanh sanh diệt tâm, tư lương phân biệt chi sở năng cập*”.

Từng câu từng chữ đều là thật. Như Lai xuất thế là một đại sự nhân duyên lớn, chính là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, chứ không có mục đích gì khác. Phương pháp ngài dùng là thân hành và ngôn giáo. Thân là làm theo giới định huệ, để người khác có thể nhìn thấy được. Sau khi nhìn thấy được họ sẽ hâm mộ, sẽ hoan hỷ. Họ sẽ đến học theo và đến thỉnh giáo. Chúng ta dạy họ thật tốt, đây là khế cơ. Không phải ta tìm đến dạy họ, mà chính họ muốn đến học với ta. Chúng ta dùng internet, dùng truyền hình cũng đều như vậy. Đây là người có duyên. Còn người không có duyên, hàng ngày truyền hình, internet đều phát sóng, nhưng họ không chịu tiếp nhận. Không chịu tiếp nhận chính là không có duyên, chịu tiếp nhận chính là người có duyên.

Nên dùng mạng internet, truyền hình vệ tinh để truyền bá Phật giáo. Chuyên chở tin tức của Chư Phật Bồ Tát đến kết duyên với chúng ta. Thật sự muốn học Phật thì có đĩa, có kinh sách. Điều này có thể giúp chúng ta tu hành. Bí quyết tu hành, chính là vô thượng diệu đế, không có ngôn ngữ nào có thể diễn tả được. Đây là cảnh giới gì? Tự tánh bản định. Được định rồi, giới sẽ đầy đủ, gọi là định cộng giới. Tâm ở trong thiền định, chắc chắn sẽ không phá giới, gọi là định cộng giới. Đã chứng quả nên không phạm giới gọi là đạo cộng giới. Từ đó cho thấy, người chưa được định nhất định phải giữ giới luật. Không giữ giới luật, giới sẽ mất. Nhất định phải làm theo giới định huệ. Chân chánh tu hành, thâm nhập vào một môn và huân tu lâu dài.

Tâm và thái độ rất quan trọng. Tâm và thái độ chính là vô thượng diệu đế, không có ngôn ngữ nào có thể diễn tả được. Cái gì cũng không nghĩ, cái gì cũng không nói. Mở miệng chính là một câu pháp. Ngoài câu pháp ra thì cái gì cũng không quan tâm. Người khác hỏi điều gì cũng trả lời được. Một tức tất cả, tất cả tức một, chính là một câu A Di Đà Phật. Mỗi ngày đọc bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Ngoài bộ kinh Vô Lượng Thọ này ra thì cái gì cũng không có. Bộ kinh Vô Lượng Thọ này, hiện tại tiệm sách chưa phát hành. Có rất nhiều tiệm sách rất quen với tôi, giao cho tiệm sách đi in, trên thành phố đều có thể mua được. Đây là chuyện tốt! Tôi giao tiệm sách đi in ẩn, tôi mua trước một vạn cuốn, họ rất hoan hỷ. Tôi lại tuyên truyền giúp họ một chút, thì số lượng sách này tiêu thụ rất nhiều.

Lần giảng Địa Kinh Giải Diễn Nghĩa này. Tôi nghe nói cũng có người đã đem nó viết thành sách, nhưng tôi chưa nhìn thấy. Đĩa giảng thì đã lưu thông, đĩa giảng sẽ khởi tác dụng rất lớn. Tôi cũng muốn để nhà xuất bản lưu hành. Kinh sách, băng đĩa của chúng tôi không có bản quyền, nên rất hoan nghênh in ấn, hoan nghênh sao chép.

Tâm và thái độ rất quan trọng, phương pháp cũng rất quan trọng. Có thái độ chính xác, phương pháp chính xác thì không có ai không thành tựu. Nên nhớ, tâm sanh diệt của chúng sanh là suy lường phân biệt. Đây là tâm hiện tiền của chúng ta, chúng ta đều dùng tâm này. Tâm này với đạo là tương trái ngược, với giác ngộ là tương trái ngược. Nên trên địa vị phàm phu: “*ngôn ngữ bất năng tri, vô ngữ diệt bất năng tri. Phân biệt bất năng tri, vô phân biệt diệt bất năng tri*”. Đây là thật. Như vậy chúng ta có cần ngôn ngữ phân biệt hay chăng? Cũng cần. Đức Thế Tôn lúc còn tại thế, suốt 49 năm giảng kinh thuyết pháp, không có một ngày nghỉ ngơi. Đây chính là thị hiện không rời ngôn ngữ phân biệt, cũng bất tức ngôn ngữ phân biệt. Bất tức bất ly chính là không xa cũng không gần. Bất ly là ta dùng nó, bất tức là quyết định không thể chấp tướng. Chấp tướng là sai. Đức Phật dạy, ngài thuyết kinh, nói mà không nói, không nói mà nói. Nói và không nói là một không phải hai. Điều này quá vi diệu!

Như vậy người nghe kinh như chúng ta, nghe mà không nghe, không nghe mà nghe. Thật tuyệt diệu! Nghe kinh phải lãnh hội được ý và nghĩa lý của kinh, không nên chấp trước tướng. Không chấp trước tướng ngôn thuyết, không chấp trước tướng danh tự, không chấp trước tướng tâm duyên. Tự mình không nên phân biệt chấp trước nó có ý nghĩa gì, không cần như vậy. Tự nhiên thấu triệt. Chúng ta thật sự nghe hiểu và tự nhiên thấu suốt. “*Pháp Tạng cứu cánh pháp thân diệu quả*”. Pháp thân diệu quả trong kinh Hoa Nghiêm, chính là những gì 41 vị pháp thân đại sĩ chứng được. Nhưng không thể thêm cứu cánh. Nếu thêm cứu cánh, đó là diệu giác quả vị. Từ sơ trú đến đẳng giác đều là pháp thân diệu quả. Duy chỉ có diệu quả mới gọi là cứu cánh pháp thân diệu quả.

Ngài Pháp Tạng thành Phật, chính là Phật A Di Đà. Cứu cánh của Phật A Di Đà là pháp thân diệu quả. “*Duy hữu như như dữ như như trí, cố phi phạm tình sở năng tác*”. Như như là pháp tánh, pháp tướng. Như như trí là tự tánh đầy đủ trí huệ Bát Nhã. Như như khởi như như trí, như như trí chiếu như như. Trí và chiếu không phải hai. Nói cách khác, pháp thân Bồ Tát mới có thể biết. Ít nhất là sơ trú viên giáo Bồ Tát. Dưới sơ trú đó chính là mười pháp giới. Người trong mười pháp giới không có cách nào biết được. Biết thật sự là pháp thân Bồ Tát. Chúng ta xem đoạn kinh văn tiếp theo.

“*Sở phát thế nguyện, viên mãn thành tựu, như thật an trú, cụ túc trang nghiêm, oai đức quang đại, thanh tịnh Phật độ*”. Câu trước là “*thế nguyện thành tựu*”, bốn câu sau là “*tịnh độ thành tựu*”. Đây là quả báo thành tựu. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. “*Viên mãn giả, viên diệu cụ túc dã. Thành tựu giả, Gia Tường Pháp Hoa Luận Sở vân, cụ túc vô dư, bất khả phá hoại, cố vân thành tựu*”. Cụ túc vô dư chính là tất cả đều viên mãn. Tất cả viên mãn nhưng nó có thể phá hoại, nên không gọi là thành tựu. Cụ túc viên mãn không thể phá hoại mới là chân thật thành tựu. Ý này nói lên điều gì? Hiện thị quả báo của Pháp Tạng Bồ Tát, không phải mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm chưa đầy đủ, khiếm khuyết rất nhiều, thay đổi trong từng sát na. Biến hoá chính là phá hoại.

Đây không phải là thành tựu của Pháp Tạng. Thành tựu của Pháp Tạng là cứu cánh viên mãn, gọi là thế giới tây phương Cực Lạc, không có chút khiếm khuyết nào. Ta đến thế giới Cực Lạc tìm không thấy một chút khiếm khuyết nào, mà còn không thể phá hoại. Không thể phá hoại là vì cư dân ở thế giới Cực Lạc, không có người nào dùng tâm ý thức. Tâm ý thức là vọng tâm. Vọng tâm là có sự phá hoại. Họ không dùng vọng tâm, hoàn toàn dùng chân tâm. Những thứ chân tâm biến hiện, thân là thân pháp tánh, cõi là cõi pháp tánh. Hoàn toàn không giống với mười pháp giới, điều này thật không thể nghĩ bàn.

“*Hựu Vãng Sanh Luận Chú viết, y bát Pháp Tạng Bồ Tát tứ thập bát nguyện, kim nhật A Di Đà Như Lai tự tại thần lực. Nguyện dĩ thành lực, lực dĩ tựu nguyện, nguyện bất đồ nhiên, lực bất hư thuyết, lực nguyện tương phù, tất cách bất sai, cố viết thành tựu*”. Đây là giải thích “*sở phát thế nguyện viên mãn thành tựu*”. Vãng Sanh Luận Chú nói rất hay. Y căn bản là 48 nguyện của Pháp Tạng Bồ Tát. 48 nguyện viên mãn thành tựu, ngày nay là A Di Đà Như Lai tự tại thần lực. Tự tại thần lực này từ đâu mà có? Chính là 48 nguyện. Mỗi nguyện đều biến thành thần lực tự tại của Như Lai. Nên nguyện dĩ thành lực, lực dĩ tựu nguyện. Nguyện nếu không có lực làm sao có thể giúp chúng sanh? 48 nguyện Phật A Di Đà chính là năng lượng ngài phát ra. Năng lượng này biến pháp giới, biến khắp mọi lúc mọi nơi. Chỉ là chúng sanh nghiệp chướng quá nặng, tập khí phiền não quá sâu dày nên không chịu tiếp nhận. Từ bi của Phật là bình đẳng, không có sai biệt.

Chúng ta có thể tiếp thu năng lượng này, có thể tiếp thu bao nhiêu hoàn toàn là do chính mình. Những thứ đức Phật phát ra đều là bình đẳng. Nếu chúng ta dùng tâm của Phật, như vậy ta tiếp xúc được năng lượng là viên mãn. Là tâm của Phật Di Đà, tâm của Chư Phật. Ở trước chúng ta học qua câu là tất cả đều thành Phật. Tâm của Chư Phật giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui, chúng ta có thể buông bỏ không cần nghĩ đến nó. Vì sao? Phá mê rồi thì khổ đã rời xa. Giác ngộ rồi thì niềm vui sẽ đến. Nên phá mê khai ngộ là nhân, lìa khổ được vui là quả. Đức Phật dùng phương pháp gì để giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui? Dùng phá mê khai ngộ. Thực hành phá mê khai ngộ như thế nào? Giáo hoá. Chư Phật Bồ Tát thị hiện toàn là giáo hoá. Giáo hoá nhất định phải thực hành ở nơi thân hành ngôn giáo. Mình phải làm trước, sau đó mới dạy người. Tự mình chưa làm được mà đi dạy người, người ta sẽ không tin và không thể tiếp thu. Tự mình phải dạy trước, sau đó mới thực hành.

Nên “*nguyện bất đồ nhiên, lực bất hư thiết*”. Nguyện và lực này đều là chân thật, không phải giả. “*Lực nguyện tương phù, tất cách bất sai, cố viết thành tựu*”. Thành tựu là quả, nguyện và lực là nhân. Như cách nói hiện nay thì trong đại nguyện sanh năng lượng không gì sánh bằng. Đức lớn năng lớn, năng lượng này hình thành tịnh độ.

“*Hựu Pháp Hoa Kinh Phổ Hiền Khuyến Phát Phẩm vân, nhược thiện nam tử thiện nữ nơn, thành tựu bốn pháp. Ư Như Lai diệt hậu đương đắc thị Pháp Hoa kinh*”.

Kinh Pháp Hoa là đại kinh nhất thừa viên giáo. Bộ kinh này nói gì? Giảng về một đời thành Phật, nên gọi là nhất thừa. Không phải trong đời này thành Bồ Tát. Kinh này nói trong một đời thành Bồ Tát gọi là đại thừa, trong một đời chứng A la hán là tiểu thừa. Đại thừa tiểu thừa là từ đây mà phân ra. Những điều này nói với những người có chút nền tảng học Phật rồi. Đối với người bên ngoài giới thiệu những điều này họ không hiểu. Nếu họ hỏi thêm ta rất khó giải thích, không phải vài câu là có thể nói hết. Hoàn toàn chưa học Phật qua, chỉ muốn thăm dò một tí xem cái gì là đại thừa, cái gì gọi là tiểu thừa?

Như vậy tôi có thể đưa ra một ví dụ họ sẽ hiểu. Đại thừa là đại học, tiểu thừa là tiểu học. Đức Thế Tôn dạy học suốt 49 năm, mười hai năm đầu tiên là tiểu học, còn sau đó là đại học. Nói như vậy họ sẽ dễ hiểu. Chúng ta phải xem người hỏi là ai. Trình độ và động cơ của họ, chúng ta trả lời như thế nào để họ hoan hỷ. Để họ đối với Phật giáo cảm thấy thích thú và từ từ sẽ học tập.

Trong kinh nói thiện nam tử, thiện nữ nơn thành tựu bốn pháp. Sau khi Như Lai diệt độ nghĩa là ngày nay, Đức Thế Tôn không còn tại thế, chúng ta còn có thể gặp được kinh Pháp Hoa, nhất thừa pháp bảo.

Tứ pháp là gì? Thứ nhất là “vì chư Phật hộ niệm”. Điều này không dễ. Quý vị thử nghĩ xem, thiện nam tử thiện nữ nhân phải đầy đủ đức hạnh như thế nào thì chư Phật hộ niệm. Nếu không có đức hạnh Phật sẽ không hộ niệm. Trì giới, tu định chư Phật sẽ hộ niệm. Quý vị xem trong Giới Kinh giảng ngũ giới. Mỗi giới điều điều có năm vị hộ giới thần. Ngũ giới đầy đủ sẽ có 25 vị hộ giới thần ngày đêm hộ trì chúng ta, khiến chúng ta không gặp khó khăn trở ngại. Công đức trì giới thật không thể nghĩ bàn! Quý thần tôn trọng chúng ta sẽ tự nguyện đến hộ trì. Nếu ta chân thật thọ tam quy, bây giờ tam quy là giả không phải thật. Thật sự thọ tam quy, phải giống như trong Pháp Bảo Đàn Kinh nói Lục Tổ truyền thọ tam quy, không nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Không nói như vậy, ngài đã đổi chữ. Ngài nói quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh.

Thời Lục tổ, Phật pháp truyền đến Trung Quốc đã 700 năm. Khoảng cách giữa Lục Tổ với chúng ta là 1300 năm. 700 năm thời gian không ngắn, nên truyền thừa từ đời này qua đời khác hình như có chút biến chất. Nếu không có biến chất, Lục Tổ nhất định là quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Nhất định là theo cách này. Biến chất là gì? Giữ lại hình thức, nhưng thực chất rất lơ là. Nên ngài đưa ra quy y Phật, Đức Phật là bậc giác ngộ. Quy y Pháp, pháp là chánh pháp. Quy y Tịnh, Tăng là thanh tịnh. Lục căn thanh tịnh không nhiễm chút trần. Lục tổ Huệ Năng truyền tam quy là dạy chúng ta quy y tự tánh tam bảo. Tự tánh giác là Phật bảo, tự tánh chánh là Pháp bảo, tự tánh tịnh là Tăng bảo. Ý nghĩa chân thật khi truyền thọ tam quy chính là như vậy. Thọ trì tam tam quy chính là dẫn lễ thầy. Lạy thầy để thầy dạy ta tu hành. Trước tiên đem tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành truyền cho chúng ta.

Tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh này chính là giác chánh tịnh. Quý vị xem, đề kinh này của chúng ta là “thanh tịnh bình đẳng giác”. Giác là Phật bảo, bình đẳng là Pháp bảo, thanh tịnh là Tăng bảo. Trên đề kinh này đầy đủ tam bảo. Thanh tịnh là giới học, bình đẳng là định học, giác là huệ học. Đầy đủ tam huệ. Quý vị nghĩ xem, kinh này có vi diệu không? Truyền thọ này chính là nói, đời này chúng ta đã có phương hướng, đã có mục đích. Đời này của chúng ta phải dựa vào tận hình thọ. Mọi lúc mọi nơi, bất luận là tu pháp môn nào, nhất định phải tương ứng với giác chánh tịnh. Nếu không tương ứng với giác chánh tịnh, như vậy chúng ta đã sai lầm. Chúng ta không phải học Phật mà học ngoại đạo.

Dùng điều này làm tiêu chuẩn. Hiện nay gọi là dùng điều này làm tiêu chí. Ta không rời xa nó, như vậy chính là đang trên con đường đạo của Phật. Rời xa nó thì không phải là Phật đạo. Cho nên chân thật thọ tam quy sẽ có 36 vị thần hộ pháp bảo hộ. 36 vị, còn nhiều hơn năm giới. Tam quy này ta phải chân thành thọ mới được, giả không được. Đã thọ tam quy, nhưng ngày ngày vẫn làm những việc mê tà. Càng mê càng sâu, càng học càng nghiêm trọng.

Như vậy ta hoàn toàn sai. Không có thần hộ pháp bảo hộ chúng ta. Có thể là những tà ma ngoại đạo đến bảo hộ mình, như vậy phiền phức rất lớn.

Nên thiện nam tử thiện nữ nhơn, chắc chắn tam quy ngũ giới và thập thiện, họ đều đã thực hành, họ đều có thể làm được. Đây là thiện nam tử thiện nữ nhơn trong kinh nói. Nếu chúng ta hành trì được tam quy ngũ giới và thập thiện, thì hai câu này có chúng ta ở trong đó. Chúng ta cũng có phần. Nếu chúng ta không làm được, thì hai câu này không phải nói đến chúng ta, chúng ta không ở trong đó. Nên quý vị xem, thứ nhất là chư Phật hộ niệm.

Thứ hai là “*thực chúng đức bốn*”. Phàm trước chúng ta vừa học qua là tích công lũy đức. Phàm này hơi dài, chúng ta cũng đã dùng không ít thời gian. Vì sao? Bởi vì nó rất quan trọng! Nếu không tích lũy công đức, thì không thể được chư Phật hộ niệm. Muốn được chư Phật hộ niệm thì phải trồng các công đức. Phải tu đạo đức. Muốn thật sự trồng công đức, thì nhất định phải nhập chánh định tụ.

Đây là cái thứ ba “*Nhập chánh định tụ*”. Chú ý, nó không phải là tà định, mà là chánh định. Y theo giáo huấn của chư Phật Bồ Tát, chế tâm một chỗ chính là chánh định. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào cũng được, không thể lẫn lộn lung tung. Chư vị cần phải biết, Đức Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn chính là độ tám vạn bốn ngàn hạng người căn tánh bất đồng, không phải bảo ta học hết. Nếu học hết là sai lầm. Người học Phật đều biết, trong kinh thường ví đức Phật là một bậc đại y vương. Chúng sanh ví như người bệnh, bị bệnh không giống nhau. Đại y vương này là bác sĩ giỏi. Ta nên thân cận ông ta, vì ông ta có phương pháp để trị bệnh của ta. Ông ta cho chúng ta phương thuốc và chỉ cần theo phương thuốc để trị bệnh. Thuốc vào là bệnh hết, mà tuyệt đối không phải nói vị y vương mở hiệu thuốc. Tất cả thuốc trong hiệu thuốc này, ta đều đem uống hết. Như vậy chẳng những trị không lành bệnh, mà đến mạng cũng không còn. Hoàn toàn sai lầm.

Nên nhiều kinh điển như vậy không phải có thể tùy tiện học. Chúng ta học pháp môn nào, thì kinh điển là thuốc, là phương thuốc. Kinh điển nào thích hợp với chúng ta. Đức Phật lúc còn tại thế không có vấn đề gì Phật không dạy. Đức Phật diệt độ, không còn ai dạy. Người xuất gia đời sau, nếu tự mình không nỗ lực học tập. Học rồi, chẳng qua cũng chỉ là tư cách của một y tá mà thôi. Họ có thể cung cấp một ít để ta tham khảo, xem căn tánh như thế nào thì học phương tiện nào, ta có thể tham khảo. Nếu chỉ sai thì chẳng những học không thành công, mà còn lãng phí thời gian, lãng phí tinh lực, đến cuối cùng cũng không thể thành tựu. Như vậy thì thật đáng tiếc.

Ai biết được căn tánh của chúng ta? Nếu tự mình không có năng lực lựa chọn, cũng không gặp được thiện tri thức. Như vậy thì thật khó. Nhưng đức Phật rất từ bi, đối với người

đời sau chỉ ra một phương hướng lớn. Trong Đại Tập Kinh nói, thời kỳ chánh pháp giới luật thành tựu. Thời kỳ tượng pháp thiên định thành tựu. Thời kỳ mạt pháp tịnh độ thành tựu. Tổng thể như vậy thì không có vấn đề gì lớn.

Thời kỳ chánh pháp là tại Ấn Độ. Phật pháp truyền đến Trung quốc là tượng pháp. Giai đoạn cuối của thời kỳ chánh pháp và bắt đầu thời kỳ tượng pháp. Nên thiên phong của Trung quốc rất hưng thịnh. Thật vậy, thiên ở Trung Quốc hưng thịnh 1000 năm, bây giờ không còn nữa. Thời kỳ mạt pháp tịnh độ thành tựu. Chiếu theo ghi chép của lịch sử Trung quốc, Đức Thế Tôn diệt độ đến nay là 3038 năm. Năm nay là 3038 năm. Phật pháp truyền đến Trung quốc đã 2000 năm, năm 670 công nguyên, năm Vĩnh Bình thứ mười đời Hán Minh Đế. Đế vương Trung quốc phái đặc sứ đến Tây Vực chính thức cung thỉnh Ma Đằng và Trúc Pháp Lan. Hai vị này là tu sĩ của Ấn Độ, mang theo tượng Phật, kinh sách đến Trung quốc. Đế vương Trung quốc tiếp nhận, xây dựng một ngôi chùa cho họ gọi là Chùa Bạch Mã. Kỷ niệm Bạch Mã đã chở tượng và kinh Phật. Người xưa nhân từ, không thể quên ân đức của con ngựa này. Kinh sách, tượng Phật đều do nó chở đến. Chùa Bạch Mã là đạo tràng đầu tiên thành lập ở Trung quốc, là năm 670 công nguyên. Đến năm 2067 là 2000 năm, còn thiếu một chút nữa là 2000 năm. Nên Phật pháp truyền đến Trung quốc là thời kỳ tượng pháp.

Tượng pháp 1000 năm là thiên định thành tựu. Sau tượng pháp chính là thời kỳ mạt pháp. Mạt pháp một vạn năm tịnh độ thành tựu. Mạt pháp đã qua 1000 năm, chúng ta bây giờ là mạt pháp. Bắt đầu của giai đoạn ngàn năm thứ hai, năm nay là 38 năm.

Không biết căn tánh của chính mình, thì nên tuân thủ đoạn khai thị của Đức Thế Tôn trong Kinh Đại Tập. Chúng ta lựa chọn Tịnh độ, như vậy là đúng. Căn cứ theo chỉ thị của Thế Tôn, chúng ta sanh vào thời kỳ mạt pháp nên chọn pháp môn tịnh độ, chắc chắn sẽ không sai. Bộ kinh này, bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, xuất hiện ở ngày nay, ở thời đại này. Kinh sách này cách chúng ta khoảng 70 năm. 70 năm trước, cư sĩ Hạ Liên Cư dùng thời gian mười năm, hoàn thành việc lớn này. Đây là một đại sự nhân duyên. Con người của 9000 năm về sau trong thời kỳ mạt pháp dựa vào điều gì? Nhất định nương vào bộ kinh này. Bộ kinh này là bản dịch của kinh Vô Lượng Thọ. Dem nó hợp lại biên tập thành một bản mới.

Đọc bản kinh này đồng nghĩa với đọc được hết cả năm loại bản dịch. Đây là cuốn sách tốt nhất của Tịnh độ. Người bây giờ có phước mới gặp được. Người tu tịnh độ ngày xưa, vì năm loại bản dịch quá nhiều, khi đọc không dễ dàng lắm. Nên mọi người đều chọn tiểu bản kinh A Di Đà. Dựa vào Số Sao của Liên Trì Đại sư và Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư, làm chỗ dựa chủ yếu nhất để tu học tịnh độ tông. Sau khi bản hội tập này xuất bản, chỗ dựa thật sự đã xuất hiện. Tịnh độ đệ nhất kinh tên gọi thật phù hợp. Liên theo đó là chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Có kinh, có chú giải.

Trước đây tôi có viết cho bộ kinh này một phần khoa phán. Cư sĩ Triệu Bộc Sơ rất tán thán, bản hội tập đã thành tựu. Khoa hội đã thành tựu, chú giải đã thành tựu, thật không có gì vui bằng. Tịnh độ tông sau này hứa hẹn một sự xán lạn. Ánh sáng từ bi của Phật phổ chiếu khắp nơi.

Chúng ta hôm nay, ngay lúc này và ở đây. Mọi người cùng nhau học tập. Nhân duyên này vô cùng thù thắng hy hữu khó gặp. Thật là trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được. Quan trọng nhất là có nhận thức chính xác đối với bộ kinh này. Thật sự có thể lý giải nó và y giáo phụng hành, trong đời này nhất định thành tựu. Nên chánh định rất quan trọng.

Thứ tư là phát tâm cứu tất cả chúng sanh. Đây chính là trong tứ hoằng thệ nguyện, “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. “*Thượng Pháp Hoa vân thành tựu tứ pháp, đương đắc Pháp Hoa kinh*”. Điều này trong kinh Pháp Hoa nói. Nếu thành tựu bốn pháp này sẽ đạt được kinh Pháp Hoa. Cũng chính là nói, chúng ta sẽ đạt được đại kinh để một đời thành Phật. Hoa Nghiêm và Pháp Hoa cuối cùng đều quy về Tịnh độ. Tôi học Phật quy y Tịnh độ, là nhờ ba bộ kinh dẫn dắt tôi trở về tịnh độ. Thứ nhất là Hoa Nghiêm, thứ hai là Lăng Nghiêm, thứ ba là kinh Pháp Hoa.

Trước đây tôi có giảng đại ý Kinh Pháp Hoa, 60 tiếng đồng hồ. Có lưu lại băng ghi âm nhưng không có băng ghi hình, hình như là khoảng hơn 30 năm trước. Đặc biệt là 53 lần tham học trong kinh Hoa Nghiêm, và chương Viên Thông thứ 25 trong kinh Lăng Nghiêm. Nhờ vậy mà tôi đã chân thật nhận thức được Tịnh độ, biết được Tịnh Độ vô cùng thù thắng, nên thật sự phát tâm học tập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây thôi.

Tập 310

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 01 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 363 hàng cuối cùng, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

“Thượng Pháp Hoa vân, thành tựu tứ pháp, đương đắc Pháp Hoa kinh. Kim tắc Pháp Tạng đại sĩ, sở phát nhất thiết thế nguyện tất giai viên mãn thành tựu. Cố đắc như thật an trú cụ túc trang nghiêm, oai đức quảng đại, thanh tịnh Phật độ”.

Bốn pháp trong Kinh Pháp Hoa là từ quả mà nói đến nhân. Ví dụ này trong Phật pháp, trong truyền thống xưa đều thường thấy. Bắt đầu từ quả trước, sau đó mới nói đến nhân. Chúng ta xem ngược lại, nên học như thế nào mới được chư Phật hộ niệm? Thứ nhất điều trước tiên là phát tâm cứu tất cả chúng sanh. Nếu không phát nguyện này thì trái với tâm nguyện của chư Phật Bồ Tát. Dù các ngài muốn gia trì cũng không gia trì được.

Câu này chính là câu thứ trong tứ hoằng thế nguyện. “Chúng sanh vô biên thế nguyện độ”. Trước tiên cần phải phát tâm nguyện này. Bồ Tát tu hành trong vô lượng kiếp, luôn duy trì tinh thần không thoái chuyển. Dựa vào điều gì? Chính là dựa vào nguyện lực, tu lục ba la mật. Đặc biệt là bố thí, nhẫn nhục. Sau khi phát nguyện cần phải đoạn phiền não, phiền não vô tận thế nguyện đoạn. Ở đây phải nhập chánh định tu, chính là đoạn phiền não. Căn bản phiền não là gì? Dục vọng quá nhiều, là căn bản phiền não. Dem dục vọng giảm đến tối đa, thâm nhập một môn huân tu lâu dài, buông bỏ tất cả. Buông bỏ tất cả pháp trong thế xuất thế gian, như vậy tâm sẽ định. Nếu tâm định thì nghiệp chướng tiêu trừ, chính là đạo lý này.

Sau khi nghiệp chướng tiêu trừ thì phải trồng các công đức. Nghiệp chướng chưa tiêu trừ thì không tích lũy được công đức. Như vậy thì “pháp môn vô lượng thế nguyện học” trong tứ hoằng thế nguyện, thực sự là có thứ lớp. Vì sao học pháp môn? Vì phổ độ chúng sanh. Trên thực tế nhập chánh định tu. Trong kinh Bát Nhã nói là căn bản trí. Trồng các công đức chính là bồi đắp hậu đức trí, “vô sở bất tri”. Như thế mới có thể ứng đối với nhiều loại căn cơ khác nhau, phổ độ chúng sanh. Như vậy sẽ được chư Phật hộ niệm. Nên thật sự được chư Phật hộ niệm. Không có tâm cứu độ tất cả chúng sanh, nghĩa là tâm đại từ đại bi, như vậy sẽ không tương ứng với Chư Phật. Tâm nguyện duy nhất của Chư Phật chính là tất cả đều thành Phật.

Quý vị nghĩ xem đây không phải là tâm đại từ bi sao! Nên có thể đạt được nhất thừa đại pháp, là pháp thành Phật trong một đời. Được kinh Vô Lượng Thọ lại càng thù thắng, thù thắng không gì sánh bằng.

Đức Phật A Di Đà thị hiện làm gương cho chúng ta. “Kim tặc” chính là hiện tại, hiện tại Pháp Tạng đại sĩ phát tất cả thế nguyện. Đây chính là phẩm thứ sáu, chúng ta đã học qua 48 nguyện. 48 nguyện, mỗi nguyện đều viên mãn “tất giai viên mãn thành tựu”. Cho nên được, bên dưới quả báo liền hiện tiền. Đạt được “như thật an trú”. Ở đây quan trọng nhất là thật, chân thật không phải giả. Nhất định không như mười pháp giới, lục đạo, nó không thực tại. Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Lục đạo, mười pháp giới làm gì có an trú? Đều là trú tạm thời. Chúng ta thường nói, chỗ ở không cố định lưu lạc khắp nơi. Con người ở trong lục đạo, không phải lưu lạc khắp nơi đó sao?

Ở trong tứ thánh pháp giới tốt hơn một chút, nhưng vẫn không gọi là an ổn, không được. Cõi thật báo trang nghiêm mới gọi là an trú, đây mới gọi là an ổn. Vì sao? Vì thế giới này vĩnh hằng bất biến. Chú giải bên dưới giới thiệu cho chúng ta rất tường tận. Đây đủ trang nghiêm, hoàn toàn là tánh đức. Tánh đức tự nhiên hiển lộ. Chánh báo đầy đủ trang nghiêm. Y báo là cõi Phật thanh tịnh, là thế giới Cực Lạc. Bên dưới nói rất rõ ràng tỷ mỷ.

“*Như thật an trú*”, trước là nói về “thật”. Chân thật, cũng tức là thật tướng. Chân như và pháp thân. “*Như thật an trú, tức như thật nhi an trú u thử chân thật chi tế*”. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói ba loại chân thật. An trú trong tự tánh. Thật tướng chính là chân tướng. Pháp thế gian: mười pháp giới đều gọi là pháp thế gian. Tất cả hiện tượng trong mười pháp giới, đều không chân thật. Đối với chân thật đạo Phật có định nghĩa. Chân thật là gì? Tiêu chuẩn của chân thật là gì? Trong đại thừa giáo nói là vĩnh hằng bất biến. Đó gọi là chân thật. Phàm những gì có biến hoá đều không phải là chân thật.

Chúng ta quan sát tỷ mỷ xem thế gian này của chúng ta có chân thật chăng? Động vật, con người là động vật. Động vật có sanh lão bệnh tử, nên nó biến hoá. Chỉ cần có biến hoá, có sanh diệt là không phải chân thật. Thực vật có sanh trụ dị diệt, cũng không phải là chân thật. Khoáng vật bao gồm tinh cầu, tinh hệ. Hiện nay các nhà khoa học đều đã chứng minh rằng nó có thành trụ hoại không. Điều này không phù hợp định nghĩa của chân thật. Nên Đức Phật dạy, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Các nhà khoa học lượng tử thời cận đại nói càng rõ ràng, càng tường tận. Nói đến điều gì? Hiện tượng vật chất. Vật chất nhỏ nhất. Trong kinh Phật nói đến vi trần. Vi trần mắt thịt chúng ta nhìn không thấy được, nhưng a la hán có thể nhìn thấy. Nhưng vật chất còn nhỏ hơn vi trần, A la hán cũng không nhìn thấy. A la hán chỉ có thể nhìn thấy vi trần. Vật nhỏ hơn cả vi trần gọi là “sắc tụ cực vi”. Cái này A la hán không nhìn thấy, nhưng Bồ Tát có thể nhìn thấy. Nhỏ hơn cả “sắc tụ cực vi”, còn có “cực

vi chi vi”. Vật này quyền giáo Bồ Tát không nhìn thấy, nghĩa là chư Phật, Bồ Tát trong mười pháp giới đều không nhìn thấy. Vậy ai có thể nhìn thấy? Pháp thân Bồ Tát có thể nhìn thấy. Trong kinh điển đại thừa nói, “cực vi chi vi” bát địa Bồ Tát mới có thể nhìn thấy. Đây phần nhiều nói về biệt giáo. Biệt giáo bát địa chính là viên giáo bát trụ. Trong thập trụ Bồ Tát, phải đến trụ thứ tám họ mới có thể nhìn thấy được. Không có gì nhỏ hơn vật này được nữa. “Cực vi chi vi” này cũng gọi là “lân hư trần”, không còn vật nào nhỏ hơn nữa.

Hiện nay các nhà khoa học lượng tử nhìn thấy. Họ dùng máy móc nhìn thấy, nhìn thấy vật chất nhỏ nhất gọi là lượng tử, cũng gọi là tiểu quang tử. Khi tồn tại vô cùng ngắn ngủi, nhưng tần suất chấn động rất cao. Có hiện tượng vật chất, phát hiện hiện tượng vật chất là giả. Căn bản vật chất không tồn tại. Bây giờ chúng ta cảm giác được có hiện tượng vật chất tồn tại, như vậy là sao? Là ý niệm ở đó, khiến những hạt cực kỳ vi tế này tụ tập lại một chỗ, sanh ra một loại huyễn tướng, và chúng ta gọi nó là vật chất. Nên vật chất chính là do ý niệm tích lũy liên tục thành một huyễn tướng, thực sự là sanh diệt trong từng sát na. Giống như chúng ta xem ti vi thấy hình ảnh trên màn hình vậy.

Động tác trong hình ảnh này có nhanh có chậm. Như vậy là sao? Các nhà khoa học giải thích là do tần suất không tương đồng. Tần suất chậm thì biến thành thể cứng, là vật kiến cố. Tần suất nhanh thì biến thành chất lỏng, một loại giống như nước vậy. Da trên cơ thể chúng ta cũng chậm hơn, nhanh hơn thì biến thành sóng điện từ. Tình hình chính là như vậy. Nhưng chúng ta thấy lại đa hình đa dạng, hoàn toàn là tần suất không tương đồng, khiến chúng ta sanh ra ảo giác. Đây là chân tướng vật chất cần phải hiểu rõ ràng.

Vật chất là tinh thần tích lũy. Hay nói cách khác, cơ sở của vật chất là tinh thần. Hiện tượng tinh thần biến hiện ra hiện tượng vật chất. Hiện tượng tinh thần từ đâu đến? Hiện tượng này hiện nay còn chưa có đáp án xác định. Hiện nay các nhà khoa học nói, hiện tượng tinh thần là bịa đặt. Chúng ta nghe câu này thấy họ không nói sai. Tuy họ không nói rõ ràng nhưng không thể nói họ sai. Trong Phật pháp hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Từ trong tự tánh biến hiện ra. Muôn sự muôn vật đều lấy tự tánh làm bản thể, là tự tánh thanh tịnh viên minh thể.

Một niệm bất giác thì từ trong tự tánh biến hiện ra A lại da. A lại da là do tự tánh biến, nên không có tự tánh thì không có A lại da. Trong Kinh Phật ví dụ, ví như hình và bóng. Chúng ta đứng dưới ánh mặt trời sẽ có cái bóng. Bóng đó là A lại da. Con người ví như tự tánh, nên A lại da là giả, nhưng nó không rời chân. Không có hình người thì làm gì có bóng! Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là từ A lại da biến hiện ra. A lại da là năng biến, nhưng pháp tướng của mười pháp giới y chánh trang nghiêm đích thực là tự tánh. Do thể của tự tánh biến hiện ra.

Tự tánh năng hiện năng sanh, nên nó không thay đổi, còn A lại da thay đổi. Tự tánh hiện chính là nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo. Nên chư Phật Như Lai và cõi thật báo hoàn toàn tương đồng, không phải hai. Thân pháp tánh và cõi pháp tánh là vĩnh hằng bất biến. Người trong cõi thật báo không có sanh lão bệnh tử, cây cỏ hoa lá không có sanh trụ dị diệt, không có. Sơn hà đại địa không có thành trụ hoại không, nên gọi nó là nhất chân. Nó với thế giới chúng ta không giống nhau. Pháp Tạng Bồ Tát chiêu cảm được cõi Phật là cõi pháp tánh, thật hiếm có. Tứ độ của ngài đều là cõi pháp tánh. Đây là thệ nguyện không thể nghĩ bàn đã thành tựu viên mãn. Khắp biến pháp giới hư không giới chỉ có tịnh độ của Phật có, còn các cõi Phật khác đều không có. Nên đức Phật được gọi là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Thật tướng chính là chân như, cũng gọi là pháp thân, hoặc gọi là thân pháp tánh.

“*Như thật an trú tức như thật nhi an trú u thử chân thật chi tế*”. Trong đây nói rất rõ ràng. Tánh tướng nhất như, lý sự bất nhị. Các ngài ở trong thật tướng chân như. Như vậy xin hỏi, chúng ta có ở trong đó hay không? Nói thật thì chúng ta có. Nhưng vì sao chúng ta lại ra nông nổi này. Chúng ta đều ở trong thật tướng chân như, nhưng không biết. Đích thực là ở trong chân như thật tướng, nhưng ta hoàn toàn không biết. Thật ư? Hoàn toàn là sự thật. Chỉ cần ta có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì ở đây chính là chân như thật tướng. Tai hại là do đâu? Do có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nghĩa là có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, khiến chân như thật tướng biến chất. Biến thành mười pháp giới, biến thành lục đạo, biến thành tam đồ. Đều là do ý niệm của chính mình biến hiện ra, hoàn toàn không liên quan đến người khác.

Nếu ta ở trong hoàn cảnh này không vừa ý, còn oán trời trách người, như vậy thì tội chồng chất thêm tội. Vì sao? Không ai làm phiền chúng ta. Hoàn toàn là do tâm và thái độ của chính mình biến hiện ra. Do ta mê, không giác. Cảnh giới bên ngoài có ảnh hưởng ta chăng? Nói thật thì không có ảnh hưởng. Nếu cứ cho rằng tôi bị nó ảnh hưởng, tại sao chư Phật Bồ Tát không bị nó ảnh hưởng? Chư Phật Bồ Tát không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, nên không bị ảnh hưởng. Vì thế các ngài ở trong nhất chân pháp giới. Tự chúng ta khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đều là tự mình làm ra. Vốn là nhất chân, đều là quốc độ của Chư Phật, cũng là quốc độ của chính mình. Mình và người không phải hai.

Vì sao phải chấp trước? Vì ta có chấp trước, nên mới có lục đạo luân hồi. Nếu không chấp trước thì lục đạo luân hồi cũng không còn. Làm gì có lục đạo luân hồi? Thử hỏi các vị A la hán, Bích chi Phật có luân hồi lục đạo hay không? Họ sẽ nói với chúng ta không nhìn thấy. Vì sao? Bởi họ không có chấp trước, kiến tư phiền não đã đoạn tận. Ngày nay chúng ta có kiến tư phiền não. Kiến tư phiền não biến hiện ra luân hồi lục đạo. Phiền não của chính

mình là tự mình biến hiện. Tự mình biến ra quả báo thì tự mình chịu, gọi là tự tác tự thọ, không liên quan đến bất cứ ai. Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi đã nhắc nhở chúng ta, nếu ta thật sự giác ngộ, minh bạch. Buông bỏ kiến tư phiền não thì lục đạo cũng không còn. Buông bỏ trần sa phiền não, thì Thanh văn, Duyên giác cũng không còn. Buông bỏ khởi tâm động niệm thì mười pháp giới không còn.

Thanh tịnh Phật độ, trang nghiêm cụ túc sẽ hiện tiền ngay đây. Hoàn toàn đều là việc của chính mình. Ân đức của chư Phật Bồ Tát là lớn nhất, chính là nhắc nhở chúng ta. Chúng ta không hiểu rõ chân tướng sự thật, cho rằng chân tướng sự thật là thật có, nên ở trong này chịu khổ chịu nạn. Đâu ngờ hoàn toàn là giả. Nguồn gốc chân thật chính là bản tánh chân như. Nó năng sanh năng hiện. Trong triết học nói, nó là bản thể của muôn sự muôn vật trong vũ trụ, đều là từ nó hiện ra. Tất cả hiện tượng mà nó hiện ra chính là tự tánh, tánh và tướng không hai. Cổ nhân dùng vàng và trang sức làm ví dụ. Dem vàng ròng ví với chân thật và bản tánh chân như. Dem trang sức ví với pháp tướng. Ngài Huệ Năng nói năng sanh vạn pháp. Vạn pháp là pháp tướng. Như vậy pháp tánh ở đâu? Pháp tánh và pháp tướng là một thể. Pháp tánh chính là pháp tướng, pháp tướng chính là pháp tánh.

Dùng vàng ròng làm thành một vòng tay, vòng tay là tướng. Làm một chiếc nhẫn cũng là tướng, làm một sợi dây chuyền cũng là tướng. Tướng không giống nhau nhưng tánh giống nhau, toàn bộ đều làm bằng vàng ròng. Nên mười pháp giới y chánh trang nghiêm không giống nhau. Tướng không giống nhau nhưng tánh là một. Bản tánh chân như là một tánh. Nên biến pháp giới hư không giới với chúng ta có quan hệ như thế nào? Nhất thể, là một tánh thể. Nhận thức này thật không dễ! Con người thời nay đến cha mẹ cũng coi như không quen biết, còn cãi nhau với cha mẹ, còn chia nhà với cha mẹ. Như vậy thì thành ra thể thống gì.

Người xưa nói về hiếu đạo. Quý vị xem chữ hiếu có nghĩa là gì? Chữ hiếu là hội ý, khiến ta nhìn thấy chữ này sẽ hiểu, đời trước và đời sau là một thể. Chữ hiếu ở trên có chữ lão, ở dưới có chữ tử. Lão là đời trước, tử là đời sau. Cả hai trở thành một thể. Điều này nhà Phật nói, quan hệ của pháp tánh và pháp tướng. Pháp tánh là lão, pháp tướng là tử. Là một thể, là một không phải hai. Đây mới là chân tướng sự thật. Chư Phật Bồ Tát thương yêu tất cả chúng sanh, chính là yêu thương tự thể.

Chúng sanh mê hoặc điên đảo, nên họ không biết chân tướng sự thật. Họ chỉ biết chính mình và làm tổn thương người khác. Đây là kẻ đại nghịch, là sai lầm lớn. Thân thể của mỗi người chúng ta, ngũ quan bên ngoài có nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, bên trong có lục phủ ngũ tạng. Nó là nhất thể, là một thể. Không thể nói mắt là lớn nhất, mọi bộ phận khác đều phải nghe nó. Không có như vậy, tất cả đều bình đẳng. Chỗ nào có phiền phức, có khuyết điểm, thì tất cả bộ phận khác đều có phần. Đều được lo lắng, đều được quan tâm, nhưng nhất định phải hợp

tác. Vì sao? Vì tất cả đều là nhất thể. Bất cứ chỗ nào trên thân thể có đau bệnh, toàn thân đều cảm nhận được. Nhất định phải trị lành chỗ đau bệnh đó, thì những chỗ khác mới được an.

Nếu mỗi khí quản đều bình thường, mỗi tế bào đều bình thường, thì thân thể người đó mạnh khoẻ. Bộ phận nào không mạnh khoẻ, tê liệt, thì chỗ đó sanh bệnh. Nên lục đạo, mười pháp giới là trạng thái của bệnh, là không bình thường. Là mê hoặc điên đảo tạo thành. Nên chư Phật Bồ Tát đến giúp chúng ta, đó không phải là điều nên làm sao? Mê thất tự tánh, không biết là nhất thể, nhưng người tự tánh giác ngộ biết là nhất thể. Biết là nhất thể, thì tự nhiên toàn tâm toàn lực quan tâm chúng ta. Nhưng đối với người mê hoặc điên đảo, quan tâm họ không những không cảm ân mà còn bài xích, sợ chúng ta hại họ. Đây là hai cảnh giới mê ngộ hoàn toàn không giống nhau.

Ngày nay chúng ta thật không dễ mới từ mê đi đến giác ngộ. Nhân duyên này trăm ngàn vạn kiếp khó tạo ngộ, nỗ lực thêm một chút để bước ra thì nhất định sẽ thành Phật. Vĩnh viễn không còn mê hoặc, vĩnh viễn không thoái chuyển. Đây chính là như thật an trú.

“Giản ngôn chi tức an trú chi pháp chi thật tướng. Thật tướng giả, chánh bốn kinh chi thể dã”. Thật tướng là gì? Chân như tự tánh. Đề kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ từ đâu mà có? Đức Phật nói. Đức Phật căn cứ điều gì để nói? Đức Phật căn cứ vào thật tướng chân như để nói, vì Đức Phật đã chứng được chân như thật tướng, nên ngài có thể nói ra được. Chân như thật tướng là thể của tất cả kinh điển đại thừa. Tất cả kinh điển đại thừa đều từ chân như thật tướng hiển lộ ra, không giống với kinh điển tiểu thừa. Kinh điển tiểu thừa là từ A lại da hiển lộ ra. Tất cả đều từ thiện tâm sở của A lại da hiển lộ ra. Trong lục đạo có không ít chúng sanh, thật là mê hoặc điên đảo tùy nghiệp lưu chuyển. Đó đều là từ trong phiền não tâm sở của A lại da phát xuất ra.

Sáu căn bản phiền não, 20 tùy phiền não, triển khai thành tám vạn bốn ngàn phiền não, vô lượng vô biên phiền não. Cuối cùng quy nạp thành ba loại là tham, sân, si gọi là tam độc. Tam độc còn có thể quy nạp, quy nạp thành một cái chính là tham. Vì sao có sân nhuế? Tham không được mới sân, còn tham được thì hoan hỷ. Nên căn bản chỉ có một chữ, đó là tham. Quý vị thấy, tham đáng sợ biết bao!

Trên hội Lăng Nghiêm Đức Thế Tôn dạy rằng: tham sân si chiêu cảm tam tai, gọi là đại tam tai. Tham lam chiêu cảm thủy tai, sân nhuế chiêu cảm hỏa tai, ngu si chiêu cảm phong tai. Đây là ba thiên tai lớn, điều này chúng ta không thể không biết.

“Hựu thật tướng tức chân như, cố như thật tức thị như như. Như thật an trú tức Kim Cang kinh chi như như bất động dã”. Như như bất động, ý nghĩa này rất thâm sâu. Không phải nói là bất động thông thường, không phải ý này. Là nói điều gì? Là nói tâm bất động, ý niệm bất

động. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều buông bỏ hết. Đó gọi là như như, đó gọi là bất động. Chúng sanh có cảm, ngài tự nhiên liền có ứng. Khi ứng thì có động, khi ứng thì hiện thân thuyết pháp. Đức Thế Tôn ứng hoá trên địa cầu này của chúng ta. 3000 năm trước ngài thị hiện cho chúng ta thấy. Ngài trụ thế 80 năm, người xưa gọi là hư tuế_tuổi暮, 80 năm. Suốt 80 năm có ngày nào ngài bất động. Hàng ngày đều động, trong cuộc sống hằng ngày giáo hoá, khát thực, giải đáp mọi vấn đề khó khăn trong cuộc sống cho tất cả mọi người. Mỗi ngày có bao nhiêu người đến tìm ngài xin thỉnh giáo. Đức Phật từ bi, người đến không cự tuyệt, người đi không lưu giữ.

Đức Phật đến thế gian này không vì mục đích gì khác, chính là giúp chúng sanh lia khổ được vui. Phương pháp ngài sử dụng chính là phá mê khai ngộ. Nên thân hành, thân đang động. Ngôn giáo, miệng đã nói. Làm sao có chuyện bất động? Nhưng thật ra ngài thật sự bất động. Chúng ta nhìn thấy ngài động, nhưng trên thực tế ngài bất động. Ngài như như bất động. Nên trong kinh Bát Nhã Đức Thế Tôn từng nói, suốt cuộc đời thuyết pháp độ sanh ngài chưa từng nói một chữ nào. Nếu có người nói Đức Thế Tôn thuyết pháp, đó gọi là huỷ báng Phật. Ngài phủ định tất cả.

Ngài rõ ràng là có động, nhưng sao lại nói bất động? Ngài thật sự bất động. Ngài không khởi tâm không động niệm. Ngài thị hiện điều gì? Suốt một đời độ sanh ngài không nói một chữ. Chúng ta nói chuyện là thông qua suy xét, là có nói. Ngài nói chuyện không thông qua suy nghĩ, không thông qua khởi tâm động niệm, hoàn toàn là cảm ứng. Chúng sanh có cảm tự nhiên liền có ứng. Điều này trong kinh Phật có ví dụ. Chẳng hạn như đánh chuông, đánh to thì kêu to, đánh nhỏ thì kêu nhỏ, không đánh thì không kêu. Khi đánh chuông, chuông ngân. Đáp trả là tiếng chuông ngân.

Chuông đó có ý thức chăng? Bạn đánh mạnh thì tôi kêu to. Nó có nghĩ như vậy không? Không có. Cho nên gọi là nói mà không nói, không nói mà nói. Hành mà không hành, không hành mà hành. Ý nghĩa này quá thâm sâu. Chỉ có pháp thân Bồ Tát mới biết, người thường không thể biết được. Chúng ta thường nhìn thấy trong kinh điển đại thừa “na già thường tại định, vô hữu bất định thời”. Định đó chính là như như bất động. Na già là ví dụ, na già là gì? Rỗng, voi. Rỗng chúng ta chưa từng thấy, nhưng voi thì đã thấy. Chúng ta quan sát con voi tỷ mỉ sẽ thấy thái độ của nó. Đứng, đi, hay quỳ đều giống như đang ở trong định vậy. Không hoang mang, mà rất từ từ, giống như trong định vậy.

Dùng điều này để ví dụ là đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Hay nói cách khác, đi đứng ngồi nằm đều như như bất động. Điều này phàm phu chúng ta nhìn không thấy được. Sự thật đúng là như vậy. Tâm của ngài thanh tịnh, không có chút nhiễm ô nào, không có ý niệm nào. Có ý niệm là có nhiễm ô. Có nhiễm ô là có hiện tượng dao động, như vậy là nó đã động.

Không có nhiệm ô thì làm gì có hiện tượng dao động. Nên các ngài ứng hoá trong mười pháp giới, toàn bộ đều là cảm ứng. Pháp nhĩ như thị.

Chúng ta với ngài cùng nhau nói cười. Ngài dạy chúng ta, nhưng thật ra ngài bất động. Nói cho chúng ta nghe rất nhiều, nhưng nói mà không nói. Làm cho chúng ta rất nhiều việc, nhưng không làm mà làm, làm mà không làm. Như vậy gọi là được đại tự tại, gọi là chân giải thoát. Nó rất lợi ích, không phải là không lợi ích. Tác dụng rất lớn, lớn đến nỗi chúng ta không có cách nào tưởng tượng được. Chỉ có thể dùng bất khả tư nghì để hình dung nó.

Như như bất động không phải cảnh giới của phàm phu. A la hán cũng được ít phần. Có một chút như vậy chứ không phải thật. Bồ Tát là đạt được đa phần. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Mới chứng được như như bất động. Ở thế giới Cực Lạc, phàm là người vãng sanh đều nhập cảnh giới này. Đói nghiệp vãng sanh, nhất phẩm phiền não chưa đoạn tận cũng không thành vấn đề. Đến thế giới Cực Lạc, được oai thần bổn nguyện của 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, thì chúng ta sẽ đạt được. Vì chúng ta mỗi ngày đều ngồi trong giảng đường của Đức Phật A Di Đà nghe kinh, nghe ngài thuyết pháp. Đồng thời có thể hoá vô lượng vô biên thân, đến mười phương thế giới cúng dường Phật để tu phước. Nghe Phật thuyết pháp để khai mở trí tuệ. Còn tự thân này lại không rời xa Phật A Di Đà, ở ngay trước mặt Phật A Di Đà. Còn vô lượng phân thân đi khắp mười phương thế giới. Như như bất động, tu phước tu huệ. Có đâu giống như chúng ta ở đây, tu một chút phước chút huệ đã rất khó khăn. Thế giới tây phương Cực Lạc tu vô lượng vô biên đại phước đại huệ, không lao lực mà vẫn bất động.

Nếu ta thật sự hiểu rõ thế giới này, ta có thể không đi sao? Nên đi thật nhanh, càng sớm càng tốt. Hà tất cứ ở thế giới này chịu khổ? Tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc không khẩn thiết, nguyên nhân là đối với thế giới Cực Lạc không nhận thức, không hiểu rõ. Thật sự nhận thức thấu suốt rồi, ta sẽ muốn đi thật nhanh. Nhận thức rõ ràng minh bạch, còn muốn ở lại thế giới này thêm vài ngày. Đó là vì sao? Nhất định là còn một vài người có duyên, cần phải giúp đỡ những người có duyên này, dẫn họ cùng đi. Nếu thế gian này không còn duyên. Không có duyên khi ta thị hiện để diễn giảng, họ không thích nghe, không thích thấy, mà ghét ta. Nếu vậy là ta đã hết duyên với thế giới này, không có duyên thì nên đi sớm.

Nơi nào có duyên thì đi đến nơi đó, không có duyên thì ra đi. Chỉ cần khiến cho tất cả chúng sanh tâm hoan hỷ. Những người này đều chưa giác ngộ, đang mê đắm tham luyến trong thất tình ngũ dục. Mê đắm tham luyến trong tham sân si mạn. Không tỉnh lại mà cứ tùy theo nó. Họ không thích Phật Bồ Tát, ghét chư Phật Bồ Tát, thì chư Phật Bồ Tát sẽ không đến, Chư Phật Bồ Tát sẽ rời xa. Đến khi nào chịu khổ chịu nạn đã đủ, không muốn chịu nữa.

Chỉ nghĩ đến Phật Bồ Tát thì Phật Bồ Tát sẽ đến. Trong đạo Phật có cầu tất có ứng, nên các ngài sẽ đến ngay. Khi ta cầu ngài tức là có cảm, Chư Phật Bồ Tát liền có ứng.

Người đời thường hay oán hận, oan oan tương báo. Chư Phật Bồ Tát không có ý niệm này. Để thù hận trong tâm, thì tâm không thanh tịnh. Tâm của chư Phật Bồ Tát không nhiễm chút bụi trần, không có ân oán. Vì sao không có ân oán? Vì là một thể. Nhưng vì giáo hoá chúng sanh, nên Phật Bồ Tát thị hiện, nhất định là phô bày sự báo ân cho chúng sanh thấy. Cũng phô bày cho chúng ta thấy là các ngài không nghĩ đến oán hận. Dùng phương pháp này để dạy cho hàng sơ học, dạy chúng sanh trong lục đạo. Họ không ra khỏi lục đạo, không phải chư Phật Bồ Tát không có năng lực, là chính mình không muốn. Có thể ra khỏi lục đạo hay không, có thể vãng sanh, có thể thành Phật hay không hoàn toàn do chính mình. Nếu ta thật có tâm này, thật có nguyện này, thì các ngài sẽ giúp ta. Các ngài sẽ đem đạo lý này giảng cho chúng ta nghe, đem phương pháp dạy cho ta. Ta chỉ cần y theo phương pháp làm là được. Các ngài không thể thay ta làm. Chúng ta có khổ, các ngài không thể thay ta chịu khổ. Nếu ta an vui, các ngài cũng không thể thay ta chia sẻ. Đây đều là chân tướng sự thật chẳng thể không biết.

“Hựu thật tướng tức pháp thân. Vãng sanh luận viết hựu hướng thuyết, quan sát trang nghiêm Phật độ công đức thành tựu. Trang nghiêm Phật công đức thành tựu. trang nghiêm Bồ Tát công đức thành tựu. Thử tam chủng thành tựu nguyện tâm trang nghiêm, ưng tri. Lược thuyết, nhập nhất pháp cú cố. Nhất pháp cú giả, vị thanh tịnh cú. Thanh tịnh cú giả, vị chân thật trí tuệ vô vi pháp thân cố”.

Đây là một đoạn văn trong Vãng Sanh Luận. Hướng thuyết, không phải là mới nói. Trước đây nói qua rất nhiều lần. Những điều nói trong thời gian qua là quan sát trang nghiêm Phật độ công đức thành tựu. Câu này là nói thế giới Cực Lạc.

Quý vị xem, trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. làm thế nào thành tựu được sự trang nghiêm này? Ở trước chúng ta học qua, Pháp Tạng Bồ Tát thành tựu 48 nguyện, vô cùng thù thắng trang nghiêm. Vì sao Phật A Di Đà kiến lập thế giới Cực Lạc? Không phải để ngài hưởng thụ. Tự mình hưởng thụ ở thường tịch quang, nhưng không có bất cứ hình tướng nào. Thế giới Cực Lạc có hình tướng, nhưng nó không có biến hoá. Nên pháp giới này gọi là nhất chân, không giống mười pháp giới. Mười pháp giới là hư vọng. Thế giới Cực lạc gọi là nhất chân, chân thật duy nhất, từ tự tánh sở sanh sở hiện. Trong này không có A lại da. Nên người vãng sanh có đới nghiệp. Đới nghiệp chính là có A lại da, nhưng đến thế giới tây phương Cực Lạc nó không khởi tác dụng. Thời gian qua lâu tự nhiên nó sẽ bị đào thải, không khởi tác dụng. Trải qua thời gian lâu dài tự nhiên không còn nữa. Chúng ta nói là tập khí vô thì vô minh tự nhiên bị đào thải.

Ở thế giới Cực Lạc dùng phương pháp gì? Dạy học. Phật A Di Đà mỗi ngày đều dạy học không gián đoạn. Đến đó là học tập mãi mãi. Đức Phật giảng kinh thuyết pháp, ta thật sự nghe hiểu, thật sự có chỗ ngộ, nên vĩnh viễn nghe không chán. Thật sự gọi là dạy không mệt học không chán. Trong quá trình học tập, ngày ngày đều có chỗ ngộ. Tích tập tiểu ngộ sẽ thành đại ngộ, tích tập đại ngộ sẽ thành đại triệt đại ngộ. Trước khi chưa đại triệt đại ngộ, thật phải nhờ bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Khiến ta lấy thân chưa đoạn tận phiền não, là thân đời nghiệp vãng sanh, hưởng thụ sự tiếp đón như A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này mười phương thế giới không có, chỉ có ở thế giới tây phương Cực Lạc. Nên nói người vừa vãng sanh đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát.

A Duy Việt Trí Bồ Tát, là Bồ Tát trong cõi thật báo, cõi thật báo trang nghiêm. Cũng chính là pháp thân Bồ Tát. Cõi đồng cư và cõi phương tiện chưa chứng pháp thân, nhưng đến thế giới tây phương Cực Lạc có sự tiếp đón giống như pháp thân Bồ Tát. Trí tuệ, thần thông, đạo lực và năng lực nghe kinh tiếp thu giáo huấn, đều giống như pháp thân Bồ Tát vậy.

Vì sao gọi là Cực Lạc? Vì hoan hỷ. Chẳng có ngày nào là không hoan hỷ, ngày ngày đều đang tiến bộ. Không có lúc nào không hoan hỷ, nên gọi là thế giới Cực Lạc. Hoan hỷ này là từ trong tự tánh hiển lộ ra. Hoan hỷ không phải vì hưởng thụ được vật chất bên ngoài, không phải. Là giác ngộ từ bên trong. Chúng ta ở đây và thế giới Cực Lạc làm sao có thể so sánh được.

Tu hành ở thế gian này, bản lĩnh thật sự chính là buông xả. Mỗi ngày buông một chút, mỗi ngày buông một chút, thật sự hoan hỷ. Người thế gian mỗi ngày muốn được một ít, mỗi ngày muốn được nhiều hơn một chút. Được càng nhiều thì phiền não càng nhiều. Khi không được thì muốn cho được, được rồi thì sợ mất đi. Tâm suy tính thiệt hơn vĩnh viễn không buông bỏ được, nên cuộc sống của họ là khổ, khổ nó đã đến như vậy.

Niềm vui của Bồ Tát là gì? Niềm vui của Bồ Tát là có chỗ ngộ. Các ngài đã buông bỏ, càng buông bỏ càng nhẹ nhàng, càng buông bỏ càng thanh tịnh, càng buông bỏ càng hoan hỷ. “Học nhi thời tập chi, bất diệt thuyết hồ”. Khổng Tử đã nói như vậy. Chư Phật Bồ Tát đều hiểu được, niềm an vui đệ nhất trong thế xuất thế gian là gì? Dạy học. Dạy an vui, học cũng an vui. Đây là thật an vui chứ không phải giả, nó hoàn toàn tương ứng với tánh đức.

Câu thứ hai là trang nghiêm Phật công đức thành tựu. Câu thứ ba là trang nghiêm Bồ Tát công đức thành tựu. Quý vị xem, cõi Phật đó là nhà trường, là đạo tràng, là môi trường học tập của chúng ta, Đức Phật là thầy giáo. Ở thế giới Cực Lạc, thầy giáo là Phật A Di Đà. Ở thế giới Cực Lạc, hàng ngày chúng ta được gặp Phật A Di Đà. Thế giới lớn như vậy, người nhiều như vậy, Đức Phật A Di Đà làm sao có thể gặp chúng ta mỗi ngày? Đức Phật A Di Đà

ứng hoá vô lượng vô biên thân. Đích thực mỗi ngày ta đều có thể gặp ngài. Ở trong cõi đồng cư nhìn thấy Phật A Di Đà chính là hoá thân của ngài. Ở trong cõi phương tiện nhìn thấy Phật A Di Đà chính là ứng thân của ngài. Ở trong cõi thật báo nhìn thấy Phật A Di Đà là báo thân của ngài. Mỗi ngày đều gặp mặt, từng giờ từng phút đều không xa rời. Không rời xa đồng thời lại có thể thân cận tất cả mười phương chư Phật.

Vì sao? Phật A Di Đà có ứng hoá thân, chúng ta cũng có hoá thân. Chúng ta cũng có vô lượng vô biên hoá thân, hoá thân này thật có tác dụng. Giống như thật vậy không có gì sai khác. Không phải như nhà ảo thuật biến ra hoá thân, như vậy thân đó không thể làm việc. Hoá thân của Phật Bồ Tát có thể làm việc. Có thể ứng hoá đến mười phương thế giới, giúp chư Phật giáo hoá chúng sanh. Họ đều làm được hết, đều có bản lĩnh này.

Bồ Tát, chính là học sinh, là người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc cầu học. Thế giới Cực Lạc chỉ đơn thuần như vậy, vô cùng thanh tịnh trang nghiêm. Ở đây chỉ có hai hạng người. Một là thầy giáo, một là học sinh. Không nghe nói có quốc vương, không nghe nói có tổ chức chính trị, không có. Cũng không nghe nói có sĩ nông công thương, các ngành các nghề, thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có. Thế giới Cực Lạc giống như một thành phố đại học. Ở đó không thiếu gì cả nhưng cái gì cũng không có. Thật kỳ lạ.

Phòng ở của mỗi vị Bồ Tát. Nói phòng ở mọi người sẽ dễ hiểu, đều là biến hoá làm ra. Trong phòng sạch sẽ không nhiễm chút bụi trần, không có dụng cụ nào cả. Khi muốn thứ gì thì nó liền hiện tiền, không muốn thì nó biến mất. Tự tại biết bao! Ví dụ như chúng ta đột nhiên nghĩ đến Đại Tạng Kinh, Đại Tạng Kinh liền có ở trên giá sách, khi không nghĩ đến thì nó biến mất. Chúng ta nghĩ Trung quốc có một bộ sách hay là Tứ Khố Toàn Thư, thì sách Tứ Khố Toàn Thư để ngay ở đó. Tất cả pháp đều ứng theo ý niệm mà sanh ra. Ta nghĩ thì nó liền có, liền hiện tiền. không nghĩ thì nó không có, cũng không cần thu dọn. Muốn ăn thức ăn như Hoàng đế. Hoàng đế ăn cơm là 100 món thức ăn. Chỉ cần ta vừa động niệm thì 100 món thức ăn liền hiện tiền, khi không muốn ăn thì nó tự nhiên biến mất. Không cần nhà bếp, không cần người nấu nướng. Đây là gì? Là oai thần 48 nguyện của Phật A Di Đà thành tựu. Thế giới này thật sự được đại tự tại, không cần lo lắng bất cứ điều gì. Thầy giáo vô lượng thọ, học sinh cũng vô lượng thọ. Không gian hoạt động chúng ta nhất định cần phải biết.

Hoạt động không gian của chúng ta ngày nay trên địa cầu, không thể vượt qua khỏi địa cầu. Thực tế mà nói thì giống như ngồi tù vậy, không cách nào vượt ra được. Địa cầu giống cái gì? Trong không trung, giống như một chiếc thuyền không gian vậy thôi. Giữa không trung bốn phía không có chỗ dựa. Rốt cuộc đi về đâu? Không biết, không ai có thể biết được. Chỉ biết là theo mặt trời, nhưng mặt trời cũng đang đi. Mặt trời đang đi quanh hệ ngân hà. Hệ

ngân hà chắc chắn nhất định cũng đang đi, còn đi cả một tinh hệ lớn hơn. Chúng ta không biết rằng nó rất nhỏ bé!

Nhỏ bé ở đây là gì? Nhỏ bé này là mê hoặc tạo thành. Nếu khai ngộ thì không phải như vậy. Sau khi khai ngộ ta chỉ cần đến thế giới Cực Lạc, thì hoạt động không gian chính là biến pháp giới hư không giới. Tu đến trình độ nhất định, cõi thật báo vẫn là có đẳng cấp. Có 41 đẳng cấp. Đến tầng cao có thể nhập vào thế giới vi trần. Trong vi trần có thế giới mà ta có thể vào, có thể dùng ứng hoá thân để vào. Trong thế giới vi trần còn có vi trần, trong vi trần đó còn có thế giới, trùng trùng vô tận. Trong kinh đã nói rõ cho chúng ta biết, Phổ Hiền Bồ Tát có thể vào. Phạm là người tu tịnh độ đều là Phổ Hiền Bồ Tát.

Tựa đề phẩm thứ hai của kinh này rất rõ ràng, “hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức”. Nên thế giới Cực Lạc chính là thế giới của Phổ Hiền Bồ Tát. Pháp môn tịnh độ chính là hành môn của Phổ Hiền Bồ Tát. Chúng ta ở tại đây tu học, mỗi ngày chư vị đồng học cùng nhau chia sẻ đều cảm thấy rất an vui. Như vậy niềm an vui của thế giới Cực Lạc chúng ta không sao tưởng tượng được. Chúng ta ở đây đạo tràng không lớn, các bạn đồng học không nhiều. Đến thế giới Cực Lạc đạo tràng rất lớn, người học thì vô lượng vô biên không sao đếm xuể. Phật A Di Đà thuyết kinh không cần dùng Microphone, không cần thiết bị khoa học. Phật A Di Đà thuyết pháp chẳng ai là nghe không rõ, không có ai là nghe không hiểu. Đây điều là oai thần bản nguyện gia trì. Trong kinh luận nói như vậy, chúng ta cần phải biết.

“Lược thuyết, nhập nhất pháp cú cố. Nhất pháp cú giả, vị thanh tịnh cú. Thanh tịnh cú giả, vị chân thật trí tuệ vô vi pháp thân cố”. Như thế nào gọi là thanh tịnh cú? Chính là trí tuệ chân thật, là vô vi pháp thân. *“Kim kinh như thật an trú, tức thị an trú chân thật trí tuệ vô vi pháp thân. Cố tức thị nhập thanh tịnh cú, thử thanh tịnh nhiếp nhị chủng thanh tịnh. Nhất giả, khí thế gian thanh tịnh. Nhị giả, chúng sanh thế gian thanh tịnh”*.

Ở đây nói ra cụ thể như thật an trú. Hai chữ an trú này, ở trong mười pháp giới có danh vô thực. Vì sao? Mặc dù ta có đại phước báo, nhưng ta an trú ở đây có thể trú được mấy năm.

Ở đây tôi có cây quạt. Trên cây quạt này nói về mười vị hoàng đế đời nhà Thanh. Thuận Trị hoàng đế an trú nơi hoàng cung của ông ta, ông ta tại vị chỉ có 18 năm thì đi. Không an cũng không trú. Khang Hy là dài nhất, 61 năm nhưng rồi cũng phải đi. Ung Chính 13 năm. Càn Long 60 năm. Tuyên Thống chỉ có ba năm. Trong mười pháp giới không có an cũng không có trú, đều là ở tạm. Giống như ở nhà trọ vậy, điều này cần phải biết.

Thật sự an trú, đó là sanh vào cõi thật báo của chư Phật. Như vậy mới an trú. Ít nhất thì cũng như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, chúng ta ở đó an trú ba đại a tăng kỳ kiếp, như như bất động. Sau ba đại a tăng kỳ kiếp. cõi thật báo thay đổi, biến thành cõi thường tịch quang.

Trở về với tự tánh, đó chính là chân thật chi thể. Nên trong cõi thật báo, đích thực ta hưởng thụ được trí tuệ chân thật vô vi pháp thân. Chư Phật Bồ Tát trong cõi thật báo đều rõ ràng, thấu suốt tất cả là nhất thể. Hữu tình và vô tình đều là nhất thể. Hay nói cách khác, trong nhất thể có cảm xúc, chính là luân lý nông hậu, như một gia đình vậy. Điều này đương nhiên. Vì sao? Họ không còn khởi tâm động niệm, nên tự nhiên cũng không có phân biệt chấp trước. Trong kinh Hoa Nghiêm nói “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”. Ở đây có thể nhìn thấy. Trí này chính là trí tuệ chân thật, còn thể chính là vô vi pháp thân. Họ khởi tác dụng. Tự thọ dụng là học tập, mỗi ngày nghe Phật giảng kinh thuyết pháp. Họ thọ dụng chính là cảm ứng đạo giao với mười phương pháp giới. Chúng sanh có cảm thì chư Phật Bồ Tát liền có ứng.

Cảm ứng, ở trước chúng ta học là có bốn loại. Hiện cảm hiển ứng, hiển cảm minh ứng, minh cảm hiển ứng, minh cảm minh ứng. Có bốn loại không giống nhau. Đây là gì? Đây chính là chúng sanh vô biên thể nguyện độ. Cũng chính là thực hiện nguyện cứu độ tất cả chúng sanh. Từ trước đã từng phát nguyện này. Bây giờ đã chúng được pháp thân đương nhiên phải thực hiện, mà thực hiện rất tự nhiên. Trong kinh Phật dùng một câu nói để hình dung nó là “pháp nhĩ như thị”. Vốn chính là như vậy. Điều này ta không nên khởi tâm, không nên động niệm. Không nên nghĩ đến nó, không nên nói về nó. Vì nó chính là như vậy.

“Thanh tịnh cú, nhiếp nhĩ chủng thanh tịnh”. Thứ nhất là khí thể gian thanh tịnh. Chúng ta dùng cách nói của thể gian để hình dung nó, đó là thái bình thịnh thế. Loại thứ hai là chúng sanh thể gian thanh tịnh, là cư dân trong thời đại hưng thịnh. Những người sanh trong thời đại thái bình hưng thịnh. Đây không phải thái bình thịnh thế của nhân gian. Là thái bình thịnh thế trong mười pháp giới, trong pháp giới của Phật. Trong thời đại này tất cả yêu ma quỷ quái đều thành Phật, sẽ không còn nghe nói đến còn một người có ý niệm tổn hại người khác. Ý niệm đều không có thì làm gì có hành vi? Thật sự hoà hợp, người xưa gọi là hoà thuận. Ý của hoà thuận tốt hơn hoà hợp. Trong hoà thuận có thân tình.

“Thử nhất pháp cú nhiếp nhĩ chủng thanh tịnh, dữ thượng thuyết tam chủng trang nghiêm”. Trong nhất pháp cú này có khí thể gian thanh tịnh, chúng sanh thể gian thanh tịnh. Như ở trước nói quốc độ trang nghiêm, Phật trang nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm. Trong nhất pháp cú này bao hàm nhiều nội dung như vậy, nên gọi là cụ túc trang nghiêm. *“N hư Vãng Sanh Luận Chú vân, thử trang nghiêm sự, tung sử tỳ thủ yết ma. Tỳ thủ yết ma nãi thiên đế danh. Thử thiên thiện công nghệ, xảo biến hoá, tư kiến trúc”*. Thiên đế này chính là sở trường của họ. Đây là một vị đại sư về nghệ thuật. *“Công xưng diệu tuyệt, tích tư kiệt tướng, khai năng thủ đồ?”*. Thủ đồ này chính là miêu tả, là nói giống như nghệ thuật thiên vương vậy. Họ cũng không làm được. Đồ thị thế giới Cực Lạc họ cũng không vẽ được. Công trình thế giới Cực Lạc họ không làm ra được. Đây là Tỳ Thủ Yết Ma Thiên Vương, tài cán nghệ thuật của họ

đối với thế giới Cực Lạc, đều cảm thấy thật không thể nghĩ bàn, huống gì các chúng sanh khác.

“*Tánh giả, bốn nghĩa dã*”. Tánh là gì? Căn bản ý nghĩa của ngôn ngữ. “*Năng sanh tức tịnh, sở sanh yên đắc bất tịnh. Cổ kinh vân, tùy kỳ tâm tịnh, tắc Phật tịnh độ*”. Chân lý của Tịnh độ tông chính là ở câu này, người tu tịnh độ không thể không biết. Trong kinh Phật thường nói, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Nếu chúng ta thanh tịnh thì tịnh độ sẽ hiện tiền. Chúng ta có một vài suy nghĩ hỗn loạn, rất nhiều tạp niệm, như vậy là không thanh tịnh. Không thanh tịnh thì sẽ không cảm nhận được Tịnh độ. Nên chúng ta cần phải nhớ một điều, người già thường nói. Trước đây cư sĩ Lý Bính Nam thường nói, ông ở Đài Trung 38 năm. Thành lập Liên Xã Đài Trung, thư viện Từ Quang Đài Trung. Ông còn thành lập một viện dưỡng lão, còn có một bệnh viện Bồ Đề và hai trung tâm giáo dục trẻ em. Đây là sự nghiệp của ông.

Ông thường nói với chúng tôi, người niệm Phật nhiều, nhưng người thật sự vãng sanh lại ít. Đạo đức cao dày của ông rất nhiều người kính ngưỡng. Các nơi ở Đài Loan đều tham gia Liên Xã Đài Trung, làm cơ cấu chi nhánh của Liên Xã rất nhiều, có mấy mươi nơi. Liên xã liên hữu hợp tác. Khi tôi theo học với ông, lúc đó mới mười năm. Liên Xã Đài Trung tổ chức kỷ niệm mười năm chu niên. Số người tham gia với Liên Xã có 20 vạn người. Tôi ở bên cạnh ông mười năm, đến khi tôi ra đi thì người tham gia ở liên xã tăng lên 50 vạn người. Ông nói người thật sự vãng sanh, trong một vạn người chỉ có hai ba người thật sự vãng sanh.

Chữ số này cũng tương đối khả quan, suốt ba mươi tám năm, cho dù trong một vạn người có ba người. Thì 50 vạn người, ít nhất cũng có 150 người. Nếu mỗi năm đều có 150 người, mà hơn 30 năm như vậy cũng tương đối khả quan. Họ đều đến thế giới Cực Lạc thành Phật. Rất khó khăn. Theo tính toán bảo thủ nhất, Liên Xã Đài Trung thành tựu những chư Phật Như Lai này, ít nhất là trên 500 người. Điều này nhất định không thành vấn đề. Một đời của thầy có thể độ 500 người thành Phật.

Bồ Tát Di Lạc nói, trong đời có thể độ hai người thành Phật, thì công đức đó còn lớn hơn công đức chính mình. Độ 500 người đó chính là Phật A Di Đà tái sanh. Đây là thật không phải giả. Nên mấu chốt tâm thanh tịnh chính là cõi tịnh độ của chư Phật. Chúng ta phải nắm bắt được câu này, nhất định được vãng sanh. Lâm chung niệm Phật tại sao không được vãng sanh? Vì tâm không thanh tịnh. Không tương ứng với Tịnh độ. Vì sao không thanh tịnh? Vì chưa buông xả, còn vướng mắc nhiều việc chưa buông bỏ. Chỉ cần một việc chưa buông bỏ được, nó sẽ chướng ngại ta vãng sanh. Người thật sự muốn vãng sanh trong đời này. Quý vị đồng học, nên nhớ là phải triệt để buông bỏ.

Ân ái phải buông bỏ, oán hận phải buông bỏ. Những vật bên ngoài thân thì không cần phải nói. Nên biết không có vật gì có thể mang theo được. Những thứ ta thích, thế giới Cực Lạc có đủ không cần mang theo. Nói thật thì cũng không mang theo được. Muốn đi, tâm địa phải đơn thuần, chính là một câu A Di Đà Phật và một bộ kinh Vô Lượng Thọ. Ngoài ra tất cả đều buông bỏ, không nên lưu luyến. Nếu muốn học các pháp môn khác, đến thế giới Cực Lạc học cũng không muộn. Đến thế giới Cực Lạc mọi người đều vô lượng thọ, chúng ta có thời gian. Còn chúng ta học ở đây, tìm không ra vị thầy giỏi để dạy. Nhưng đến thế giới Cực Lạc, sẽ có năng lực ngày ngày tiếp cận tất cả chư Phật Như Lai khắp mười phương.

Chư Phật Như Lai này ở nơi nhân địa, pháp môn họ tu học không giống nhau. Nên ta có thể tìm Phật Bồ Tát mà mình thích, dạy những pháp môn mình thích. Vì thế đến thế giới Cực Lạc tu học là ổn định nhất. Ở đây học tập lãng phí thời gian, lãng phí tinh thần. Mà học không tốt sẽ làm lỡ mất việc vãng sanh.

Khi vãng sanh có chủng chủng đoan tướng, đều không thể chứng minh đó là chân thật vãng sanh. Rất nhiều người hỏi, thân thích bằng hữu tôi có vãng sanh hay không? Đương nhiên người ta nói vãng sanh để an ủi quý vị, nhưng không phải thật. Thật sự vãng sanh là lúc lâm chung, họ sẽ nói với mọi người, nói với người bên cạnh. Phật A Di Đà đến tiếp dẫn tôi, tôi sẽ đi theo ngài. Đây là thật vãng sanh, hoàn toàn không phải giả.

Tuy chúng ta không nhìn thấy, nhưng họ nhìn thấy Phật đến tiếp dẫn. Không phải vãng sanh như vậy đều không tin cậy. Nên chúng ta phải nắm chắc nhân duyên trong đời này. Trong nhân duyên quan trọng nhất chính là tâm thanh tịnh. Tu tịnh độ, quý vị xem trên đề kinh đã đưa ra cho chúng ta ba mục tiêu là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Cả năm chữ thanh tịnh bình đẳng giác đều đầy đủ, sẽ vãng sanh vào cõi thật báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Đến thế giới tây phương Cực Lạc liền thấy được báo thân của Như Lai. Nếu khi vãng sanh mà chưa đại triệt đại ngộ, chưa giác. Chỉ có thanh tịnh bình đẳng thì ta sẽ thấy được ứng thân của Phật Di Đà ở cõi phương tiện hữu dư. Nếu tâm được thanh tịnh, nhưng chưa đạt được bình đẳng giác sẽ sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, và thấy được hoá thân của Phật Di Đà. Đã thật sự vãng sanh.

Thế giới tây phương Cực Lạc là thế giới bình đẳng. Tuy có tứ độ, tam bối và cửu phẩm, nhưng nó thật là cảnh giới bình đẳng. Có đẳng cấp chăng? Có. Nhưng cùng nhau hoạt động, không có sai biệt. Đây cũng là điểm khác biệt giữa thế giới Cực Lạc và tha phương thế giới. Ở thế giới này của chúng ta, có cõi thật báo trang nghiêm của Đức Thế Tôn, có cõi phương tiện hữu dư. Cõi phương tiện hữu dư chính là pháp giới tứ thánh trong mười pháp giới. Có cõi phàm thánh đồng cư chính là lục đạo. Nhưng nó có cách biệt không sinh hoạt cùng nhau.

Trong cõi phàm thánh đồng cư của chúng ta, phàm phu không nhìn thấy được thánh nhân. Thánh nhân nhìn thấy phàm phu, nhưng phàm phu nhìn không thấy thánh nhân. Ở thế giới Cực Lạc phàm thánh cùng sinh hoạt trong một giảng đường. Đây là sức mạnh oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà thành tựu. Nên điều này thật không thể nghĩ bàn.

Ở thế giới Cực Lạc, chúng ta quen thuộc những vị Bồ Tát này. Mỗi ngày đều gặp mặt như Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền. Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Địa Tạng, mỗi ngày đều gặp mặt. Hằng ngày cùng sống với họ. Người xưa nói gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Ngày ngày cùng sống với chư vị đại Bồ Tát, không ngờ mình cũng trở thành đại Bồ Tát. Ngày ngày sống chung với chư Phật Như Lai, không ngờ mình cũng trở thành Như Lai, tức là đã thành Phật. Ở đó chúng ta không khởi tâm động niệm, nên tập khí phiền não tự nhiên bị đào thải. Càng ngày càng ít đi, trí tuệ ngày càng tăng trưởng. Thần thông, đạo lực cũng tương tự như Phật.

Phàm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, khi được Phật lực gia trì sẽ có năng lực ứng hoá khắp mười phương thế giới. Chúng sanh trong mười phương thế giới có duyên với mình. Họ từng giờ từng phút không ngừng truyền tin tức cho ta. Tin tức dao động này, trong thời gian một niệm đã chu biến pháp giới, ta đương nhiên cũng nhận được. Khi nhận được tự nhiên liền có phản ứng. Nhận được, không phải để nghiên cứu, không phải nghĩ ta nên giúp họ thế nào, không phải. Không phiền phức như vậy, rất tự nhiên. Như Kinh Lăng Nghiêm nói, tùy theo tâm chúng sanh mà ứng hiện. Tâm lượng của họ như thế nào, thì sẽ ứng phù hợp với tâm lượng của họ. Họ sẽ tiếp nhận và có thể đạt được lợi ích. Cần hiện thân để giúp họ thì liền hiện thân.

Ứng thân hay hoá thân đều tùy ý họ, không phải theo ý mình. Tự mình không có ý gì, điều này chúng ta nhất định cần phải biết. Chính mình gọi là vô vi pháp thân, ứng hoá khắp mọi nơi. Vô vi nên chẳng chỗ nào không có. Ngày nay chúng ta không làm được điều gì? Chúng ta ngày nay là hữu vi. Hữu vi là hữu sở bất vi, tức là không có biện pháp. Vô vi mới làm được tất cả, Bát Nhã cũng như vậy. Bát Nhã vô tri nên vô sở bất tri. Chúng ta ngày nay hữu tri tức là có chỗ không biết. Phiền phức là ở đây. Thật sự hiểu rõ và minh bạch sự thật chân tướng này. “Vô” tốt hơn “hữu”. Hữu thật là kém cõi, vô mới đạt được tất cả pháp, còn hữu thì không. Vì sao? Vì chân thật đã đến vô, nó thông đạt với tự tánh. Trong tự tánh, quý vị xem Ngài Huệ Năng nói, “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Vốn tự đầy đủ thì lấy không bao giờ hết, dùng không bao giờ tận. Nên vô vi mới làm được. Vô tri mới vô sở bất tri, đạo lý này cần nên hiểu.

Vô vi và tự tánh tương ưng, còn hữu vi không tương ưng với tự tánh. Hữu vi là trí tuệ đức tướng vốn đầy đủ trong tự tánh, nhưng tất cả đều không thể hiện tiền. Cần phải bây giờ đọc

bây giờ học, học rất cực khổ. Nên người thông minh nhất là nghe lời buông bỏ hết. Đây là người thông minh nhất, không để trong tâm bất cứ điều gì. Đến đâu cũng không sao, như không có việc gì. Đây gọi là được đại tự tại. Đến lúc đó ta được an trú, bất luận ở đâu cũng đều an trú. Vì sao? Biến pháp giới hư không giới là một tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Ta an trú trong tự tánh thanh tịnh viên minh thể, chính là an trú ở trong vô vi pháp thân. Thật sự đạt được an trú. Không giác ngộ không có chỗ an trú. Giác ngộ liền đạt được chỗ an trú.

Mọi nơi đều là vô vi pháp thân, mọi nơi đều là cõi Phật trang nghiêm, cõi Phật thanh tịnh. Nên tâm thanh tịnh rất quan trọng. Trong cuộc sống hằng ngày không đánh mất tâm thanh tịnh, tu hành chân chính, là đệ tử chân chánh của Phật.

Hết giờ rồi hôm nay chúng ta học đến đây thôi.

Tập 311

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên Tập: Minh Tâm

Thời gian: ngày 02 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _ Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”. Trang 364, hàng thứ hai ở dưới lên.

“*Oai đức giả, khả kính úy viết oai, khả tôn ái danh đức*”. Đoạn nhỏ này là giải thích về oai đức rộng lớn. “*Pháp Hoa Gia Tường Sớ viết, uy tắc vi oai, ái tắc vi đức, hựu chiết phục vi oai, nhiếp thọ vi đức*”. Đây là ý nghĩa của hai chữ oai đức, không khó hiểu lắm. Đối với những người có đạo đức, có học vấn. Mọi người nhìn thấy họ, rất yêu mến họ, nhưng cũng rất sợ họ. Oai đức chính là ý này.

Giống như Khổng Phu Tử, học sinh tán thán ông ta. Ông đủ năm đức: ôn, lương, cung, kiệm, nhường. Học sinh đối với thầy chẳng ai không kính mến, cũng chẳng ai không sợ. Kính phục sợ hãi tôn kính yêu thương đều đủ cả. Những điều này lúc chúng tôi ở còn nhỏ tuổi, ở tuổi thiếu niên. Đối với người lớn, đặc biệt là đối với

các bậc trưởng thượng ở thôn quê. Giống như trong kinh nói vậy. Thời đó người lớn tuổi khoảng năm sáu mươi tuổi đã thuộc hàng lớn tuổi, thuộc bậc trưởng thượng rồi. Đã từng có sự nghiệp, hoặc làm qua quan lớn, gia đình có của cải. Thông thường gọi là hào môn quý tộc. Họ ở nơi nào, thì nơi đó chẳng ai không kính sợ. Hữu hình vô hình cảm hoá một phương. Đầy đủ đức hạnh, nhất định là lấy nhân nghĩa đạo đức luân thường giáo hoá chúng sanh ở phương đó. Chúng sanh ở phương đó đều được lợi ích của họ. Oai đức của Phật Di Đà thật không thể nghĩ bàn. Tại sao? Bởi mười phương chư Phật Như Lai đều tôn trọng ngài, đều xưng tán ngài. Như Đức Thế Tôn nói: *“Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”*. Đức Phật Thích Ca khen ngợi, tượng trưng cho tất cả chư Phật đều tán thán. Như vậy thì mười phương Bồ Tát, mười phương Thanh văn, mười phương đại chúng trời người có ai không kính sợ, có ai không thương yêu? Chắc chắn là có rồi!

“Quảng đại Thám Huyền Kỳ vân, đại dĩ bao dung vi nghĩa, quảng tắc thể cực dụng châu”. Hàm nghĩa của hai chữ quảng đại. Quảng là thể cực “bổn thể cực viên”, hoặc là nói viên cực đều được. Nó khởi tác dụng thì “diệu dụng chu biến”, chu biến pháp giới. Ở mọi nơi mọi lúc, nó tồn tại vĩnh hằng, và luôn luôn khởi tác dụng. Nó dụng ở chỗ nào? Chúng ta đầy đủ lục căn là nó khởi dụng. Lục căn tiếp xúc lục trần bên ngoài cũng là nó khởi dụng. Diệu dụng chu biến pháp giới. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là diệu dụng của nó. Thật là “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”. Tâm chúng sanh thiện thì hiện ra cảnh giới thiện. Tâm ác thì hiện ra ba đường ác. Tâm thanh tịnh hiện ra cõi thanh tịnh. Tâm nhiễm ô thì hiện cõi uế trược. Đây là diệu dụng của bản thể. Bản thể chính là tự tánh. Nó có thể hiện tất cả pháp, có thể sanh ra vạn pháp. Vạn ở đây không phải là chữ số, mà là ví dụ. Vô lượng vô biên vô số vô tận là diệu dụng của nó. Từ diệu dụng lãnh hội được viên cực là viên mãn đến cực điểm.

Khi một niệm bất sanh, đây là nói không khởi tâm, không động niệm. Đến tập khí khởi tâm động niệm cũng không có. Lúc này là thường tịch quang, chính là bản thể cực viên. Đây là thường tịch quang. Thường tịch quang là sống, thuật ngữ của người hiện nay gọi là có cơ thể. Nó không phải là chết, chết thì sẽ không khởi tác dụng, nên nó là sống. Cái gì cũng không có, nhưng cái gì cũng có thể hiện, chính là diệu dụng chu biến. Khi hiện không có khởi tâm động niệm, đến cả tập khí khởi tâm động niệm cũng không có. Thật là tuyệt diệu!

Đức Phật dạy chúng ta: “tùy duyên diệu dụng”. Diệu dụng là tự tánh khởi dụng. Chúng sanh trong mười pháp giới, trên từ chư Phật, dưới đến địa ngục vô gián. Những

chúng sanh này tất cả đều đang tùy duyên. Nhưng họ khởi tác dụng không tương ưng với tánh đức, mà tương ưng với phiền não trong A lại da. Phiền não là tình, là dục. Tình là nói về thất tình, dục là nói về ngũ dục. Họ tương ưng với thất tình ngũ dục. Do đó vốn không có nhiễm nhưng lại biến thành có cảnh nhiễm. Vốn không có thiện ác lại biến thành có thiện ác. Vốn không có khổ vui lại biến thành có khổ vui. Tùy theo A lại da mà có những thứ này. Tùy thuận tự tánh thì không có. Chư Phật Như Lai và pháp thân Bồ Tát ứng hoá trong mười pháp giới, đều tùy duyên diệu dụng. Hằng thuận chúng sanh nhưng không nhiễm bụi trần, đây gọi là diệu dụng.

Chúng ta học giáo lý Phật giáo, Tứ Đức trong Hoàn Nguyên Quán, dạy chúng ta. Câu thứ nhất là tổng nguyên tắc, ba câu sau là cương lĩnh. Đã nói ra cho chúng ta ba việc cụ thể. Việc thứ nhất là “oai nghi hữu tắc”, bất luận ở cảnh giới nào, khi tùy duyên phải làm tấm gương tốt, không thể làm tấm gương xấu. Phải làm tấm gương tốt, gọi là oai nghi hữu tắc. Thái độ khi tiếp xúc tất cả chúng sanh phải nhu hoà chất trực, phải thi hiện để chịu khổ thay cho chúng sanh. Vì sao phải làm việc này? Chúng sanh không biết cảm ân, chúng sanh không biết hiếu thảo. Cảm ân, hiếu thảo là thay chúng sanh chịu khổ. Từ chỗ hiếu tâm này thì tâm cảm ân sanh khởi.

Chư Phật Như Lai ứng thân hoá độ nơi thế gian này, là nguyện lực từ bi vô lượng vô biên. Phương tiện thiện xảo để cứu hộ chúng sanh, cũng không ra ngoài bốn đức này. Bốn đức này bao gồm hết tất cả. Chúng ta cần phải học để có thể lãnh hội được ý nghĩa này. Phải thực hành bốn đức này trong cuộc sống hằng ngày. Như vậy chúng ta và chư Phật Bồ Tát ngày càng thân cận hơn. Ngày càng thân mật, ngày càng tiếp cận. Còn nếu làm trái những điều này thì ngày càng rời xa các ngài.

Bên này là Phật Bồ Tát, bên kia là tập khí chúng tử trong A lại da. Gần gũi A lại da thì phải chịu đau khổ. Nhưng tiếp cận tự tánh, trong tự tánh có đức năng vô tận, có trí tuệ vô tận và có tướng hảo vô tận. Hai câu trong ngoặc đơn này của Hoàng Niệm Tổ nói rất hay. “*Bốn thể cực viên*”, “*diệu dụng chu biến*”. Chính ở ngay trước mắt chúng ta, phải nắm bắt được nó mới thật sự là học Phật.

“*Hựu quảng đại hội, diệc vi A Di Đà Phật danh hiệu chi nhất*”. Ở trong kinh này chúng ta thấy, “*thanh tịnh bình đẳng giác*” là một trong các danh hiệu của Phật A Di Đà. “*Quảng đại hội*” cũng là một trong những danh hiệu của Phật A Di Đà. “*Cụ quảng đại hội tụ chi đức*”. Thế giới Cực lạc thật sự là quảng đại hội _ đại hội lớn. Trong đó tụ tập chúng thượng thiện nhơn, trong quốc độ của tất cả chư Phật trong biến pháp giới hư không giới. Trong kinh Di Đà, Đức Thế Tôn giới thiệu. Thế giới Cực Lạc đều

là những bậc thượng thiện hơn câu hội một chỗ. Là một đại hội lớn. Nếu chúng ta tham dự đại hội này, điều kiện chính là thượng thiện. Điều kiện thượng thiện chính là tâm bồ đề và hành mười thiện nghiệp, đó gọi là thượng thiện.

Tâm bồ đề. Chúng tôi thường giới thiệu với mọi người là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Dùng tâm như vậy tu mười thiện nghiệp. Trong chân thành có mười thiện nghiệp, trong mười thiện nghiệp có chân thành. Nếu nói ra từng điều sẽ hiểu được. Trong không sát sanh có chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Trong không trộm cắp cũng có. Trong không vọng ngữ cũng có. Nhìn ngược lại thì trong chân thành có mười thiện nghiệp. Thân có ba, miệng có bốn, ý có ba. Trong thanh tịnh có mười thiện nghiệp, thuần tịnh thuần thiện. Đây gọi là thượng thiện. Trong thế giới Cực Lạc tìm không thấy người ác, mỗi người đều là thượng thiện. Không phải bậc thượng thiện, sanh đến thế giới Cực Lạc cũng trở thành thượng thiện. Vì sao? Bởi ở đó toàn là thượng thiện, không có người ác nào. Nếu ta khởi ác niệm, sẽ bị mọi người bảo đứng sang một bên. Thượng thiện đầy đủ viên mãn, chúng ta có thể không học ư?

“Dĩ thử thượng thiện, tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức. Lễ kính, xưng tán, cúng dường, sám hối. Nãi chí u phổ giai hồi hướng, nguyện nguyện viên mãn cụ túc”.

Đây là con người, sự việc, hoàn cảnh của thế giới tây phương Cực Lạc. Người ở đây tốt như vậy. Ngạn ngữ thường nói, người có phước ở đất phước, đất phước thì người có phước ở. Như vậy nếu nói người có phước trong biến pháp giới hư không giới, thì người có phước số một là cư dân ở thế giới Cực Lạc. Chẳng trách hoàn cảnh họ sống là đất phước đệ nhất. Người xưa nói xem phong thủy, trong biến pháp giới hư không giới thì thế giới Cực Lạc phong thủy tốt nhất. Phong thủy tốt nhất là hình thành như thế nào? Ở nơi đó hình thành nên cư dân tốt nhất. Người tốt ở thì hoàn cảnh sẽ tốt. Nên nhớ rằng trong kinh điển có câu rất quan trọng: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Tâm tướng của ai? Tâm tướng của chính mình. Câu nói này là chân lý.

Chúng ta muốn thay đổi hoàn cảnh chính mình, thì đã biết bắt đầu từ đâu. Thay đổi từ tư tưởng của chúng ta. Môi trường địa cầu mà hiện nay chúng ta ở là xấu xa nhất, khắp nơi đều có thiên tai. Điều này xưa nay trong lịch sử chưa từng có. Thiên tai từ đâu mà có? Thiên tai từ tâm con người mà ra. Xã hội ngày xưa chẳng thể nói là không có người ác, trong lịch sử ghi lại thì người ác cũng không ít. Nhưng cuối cùng thì người thiện nhiều người ác ít. Nên xã hội yên ấm, mưa hoà gió thuận, quốc thái dân an. Thế giới ngày nay, kẻ ác nhiều, còn người thiện quá ít không dễ tìm được. Chúng ta nhìn kỹ

rồi quay lại phản tỉnh chính mình. Suy nghĩ những lời trong kinh dạy, xem nghiệp chúng ta tạo có đáng đọa địa ngục chăng?

Thời đại này của chúng ta, con người hiện nay hầu như đều phạm tội sát nhân. Giết sinh vật thì điều đó không cần phải nói. Trong đời này chúng ta giết hết bao nhiêu? Bây giờ giết người, giết người thân. Nạo phá thai chính là giết người thân. Tôi còn nghe nói, có một người nạo phá thai hơn 30 lần. Điều này không ai có thể tưởng tượng được? Đây là cố ý giết người, giết người thân của mình. Nếu thống kê lại, thì mỗi ngày trên toàn thế giới có bao nhiêu người nạo phá thai? Loại sát nghiệp này thật không tưởng tượng được! Những linh hồn này họ không cam tâm. Như trong kinh Phật nói, thì họ đến thế giới này là có duyên với chúng ta. Họ đến để báo ân, nhưng ta đem họ giết đi nên đã kết thành oán thù. Còn nếu họ đến để báo oán, ta đem họ giết đi thì oán hận chồng chất thêm oán hận.

Đòi nợ trả nợ vốn là quan hệ nợ nần, bây giờ lại biến thành đòi mạng trả mạng. Điều này không ghê gớm sao? Nên từ trường của xã hội đã thay đổi. Người xưa nói là mờ mịt chướng khí. Mờ mịt chướng khí là sao? Là oán khí của những linh hồn này, mang đến cho địa cầu rất nhiều thiên tai. Ngạn ngữ nói rằng: Chẳng phải không báo mà thời giờ chưa đến. Hình như hiện nay thời gian đã sắp đến rồi, nhưng con người vẫn không giác ngộ, vẫn không chịu quay đầu. Nên biết rằng nhân quả báo ứng, muốn trốn cũng không được. Dù có tiền của thế lực cũng trốn không thoát được. Có đầy đủ khoa học kỹ thuật vẫn trốn không được.

Ngày nay chúng ta đang sống trong ranh giới của thiên tai. Mắt thấy đại thiên tai sắp bộc phát. Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi. Thần thánh trong tôn giáo, thần thánh trong các dân tộc, cũng đều đang gia hộ cho con người trên thế gian, khuyên dạy con người trong thế gian. Hy vọng mọi người sẽ quay đầu. Trước một ngày khi thiên tai còn chưa bộc phát, vẫn còn kịp quay đầu. Thật sự quay đầu chính là bờ. Phật pháp nói rất rõ, rất minh bạch đạo lý này. Người có trình độ trung bình đều có thể tin tưởng sâu sắc không nghi ngờ. Đoạn trừ tất cả điều ác, nguyện tu tất cả điều thiện. Nương vào kinh Vô Lượng Thọ, một lòng chuyên niệm cầu sanh tịnh độ thì sẽ được độ thoát. Chính mình được độ, còn có thể gián tiếp giúp cho địa cầu. Khiến cho tai nạn trên địa cầu giảm nhẹ. Chúng ta không có năng lực hoá giải, nhưng có năng lực làm giảm nhẹ thiên tai. Sức mạnh tập thể mới có thể hoá giải.

Mọi người không tin rằng, có số ít người. Sức mạnh số ít người có thể giảm nhẹ. Có thể khiến thời gian thiên tai rút ngắn lại. Thiên tai ba năm biến thành một năm,

thiên tai một năm chỉ còn ba tháng. Có thể làm được. Người thật sự giác ngộ, người thật sự quay đầu sẽ làm được điều này.

Ngày nay chúng ta lợi dụng công cụ khoa học như truyền hình vệ tinh, mạng internet quốc tế, để nối liền các bạn đồng tu tâm đầu chí hợp trên khắp địa cầu. Chúng ta có nhận thức như nhau, cùng chung phương hướng, cùng chung mục tiêu sẽ sinh ra sức mạnh rất lớn. Đây là điều mà chúng ta cần nên làm.

Đây là sự nghiệp của Bồ Tát. Chư Phật Bồ Tát biết được, thì Chư Phật Bồ Tát hoan hỷ và nhất định Chư Phật Bồ Tát cũng giúp sức cho chúng ta. Ngày sau nhất định chúng ta ở thế giới Cực Lạc và gặp nhau trong đại hội lớn của Phật A Di Đà. Trong đại hội lớn đó nâng cao chính mình, viên mãn chính mình, giống như Phật A Di Đà vậy. Quan tâm yêu thương tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh, phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui.

“Nhân thập phương chúng sanh vãng sanh Cực Lạc, pháp hội thịnh đại, thánh chúng vô lượng. Toàn nhân Di Đà thanh đức chi sở cảm. Kim kinh viết quảng đại, chánh hiển thử đức”.

Chúng ta cũng nghe Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu, nên mới biết có thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Biết được đại trí, đại đức, đại năng của Phật A Di Đà. Từ bi vô tận, giúp tất cả chúng sanh. Chúng ta vui mừng đón nhận. Chúng ta đối với mười pháp giới y chánh trang nghiêm, không còn tâm tham luyến. Một lòng muốn về thế giới Cực Lạc, để tham dự hội lớn của Phật A Di Đà. Đây là do đức của Phật Di Đà cảm vờn nên.

Đoạn dưới giới thiệu cho chúng ta cõi Phật thanh tịnh. Trong kinh phẩm “Quốc Giới Nghiêm tịnh” thứ mười một, đặc biệt giới thiệu thế giới Cực lạc cho chúng ta. *“Thanh tịnh trang nghiêm, siêu du thập phương”*. Mười phương thế giới không thể so sánh với nó.

“Hựu Hán dịch trung, A Di Đà Phật vi vô lượng thanh tịnh Phật, hoặc vô lượng thanh tịnh giác”. Trên đề của bộ kinh này có thanh tịnh bình đẳng giác. Tất cả đều là đức hiệu của Phật A Di Đà.

“Cái Cực Lạc nãi Như Lai chân tâm chi sở hiện tự tánh thanh tịnh chi sở thành”.

Tự tánh thanh tịnh là chính mình. Ở đây chúng ta phải thừa đương, nghĩa là những thứ chân tâm của mình hiện ra, là những thành tựu của tự tánh thanh tịnh của chính mình.

Khi ngài Huệ Năng khai ngộ, câu đầu tiên mà ngài nói là “đâu ngộ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Nó chưa từng bị ô nhiễm. Thế giới Cực Lạc là do tâm thanh tịnh của Phật A Di Đà hiện ra, đồng thời cũng chính là tâm thanh tịnh của chúng ta hiện ra. Tâm thanh tịnh của chính chúng ta với tâm thanh tịnh của Phật A Di Đà là một. Không hề sai biệt.

Ngày nay chúng ta không thấy chân tâm là vì có chướng ngại. Tâm thanh tịnh của Phật A Di Đà không có chướng ngại. Nên biết ngài Huệ Năng lúc kiến tánh, ngài cũng không có chướng ngại. Nếu ngài bị chướng ngại thì không thể thấy được. Sau khi thấy rồi thì vĩnh viễn sẽ không mất đi. Đây là ba loại bất thoái chuyển mà trong giáo lý đại thừa thường nói. Người minh tâm kiến tánh là vị bất thoái, họ là thánh nhân. Họ sẽ không thoái chuyển trở thành phàm phu, không bao giờ.

Thứ hai là hành bất thoái. Họ tu hạnh Bồ Tát, sẽ không thoái chuyển đến tiểu thừa.

Thứ ba là niệm bất thoái, mỗi niệm đều tương ứng với tánh đức, tuyệt đối không tương ứng với phiền não. Phiền não chính là A lại da. Nói cách khác, họ không tương ứng với khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Họ không như vậy, vì họ đã thật sự giác ngộ. Nên mới gọi là viên chứng tam bất thoái. Viên là viên mãn. Ba loại bất thoái chuyển đều chứng hết. Lời này dùng cách nói của người hiện nay, đó là sự huyền bí của vũ trụ. Chư Phật Bồ Tát đã mở toang cách cửa huyền bí của vũ trụ. Để chúng ta hiểu được, để chúng ta hoát nhiên đại ngộ. Chúng ta vừa quay đầu liền từ địa vị phàm phu biến thành địa vị Phật. Chuyển phàm thành thánh chỉ trong khoảng thời gian một niệm. Một niệm giác thì từ phàm phu thành Phật. Một niệm mê muội, thì Phật biến thành phàm phu.

Đức Phật nói tình trạng của chúng ta ngày nay là vô trí vô minh, một niệm bất giác, nên biến thành như thế này. Một niệm bất giác, tiếp theo sẽ là niệm niệm bất giác, mới thành ra như vậy.

Bây giờ đảo ngược lại, niệm này đã giác thì niệm niệm đều giác, lúc này là đã thành Phật. Câu then chốt nhất ở đây chính là không thể khởi tâm động niệm. Nên nếu niệm này giác thì mỗi niệm đều giác. Điều này nói thì dễ nhưng làm thì rất khó. Thật sự có thể làm được, trong đại thừa giáo gọi họ làm đại anh hùng. Vì sao? Bởi người thường làm không được mà họ có thể làm được. Điều này Đức Thế Tôn đã làm được, ngài Huệ Năng cũng đã làm được. Làm một cách nhẹ nhàng dứt khoát. Phương pháp của các ngài là đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng. Thật sự hoàn thành trong một niệm.

Sau đó một bậc là một năm, hai năm, ba năm, năm năm khai ngộ. Họ cũng có thể trừ bỏ khởi tâm động niệm. Cảnh giới họ chứng được như Đức Thế Tôn, Lục Tổ và Phật Di Đà không có gì khác biệt. Đây gọi là tiệm tu, tiệm ngộ, tiệm chứng. Đốn và tiệm, là do thời gian và phương pháp có sự khác biệt, nhưng cảnh giới ngộ nhập hoàn toàn như nhau, là một cảnh giới.

Ngày xưa Tông môn, Giáo môn, Hiền giáo, Mật giáo. Người chứng được quả vị này rất nhiều, không phải là số ít. Thị hiện ở nhân gian để làm gương tu hành tốt cho chúng ta. Thời đại này người đọc sách Phật ngày càng ít, cho nên đối với Phật pháp hình như ngày càng xa lạ. Đây là nhân, có nhân này thì quả báo là gì? Quả báo chính là xã hội động loạn, địa cầu biến động thiên tai. Nhân bất thiện dẫn đến quả bất thiện.

Phật giáo trong thời cổ đại, được quốc gia đề xướng, đế vương đề xướng. Nên nó trở thành một xã hội hưng thịnh, có nền trị an lâu dài. Nếu quý vị muốn hỏi đây là nguyên nhân gì? Đây không phải là mê tín, đây là giáo dục. Kinh điển là sách giáo khoa của nhà Phật. Kinh điển mỗi ngày đều dạy chúng ta ta buông bỏ tà ác, tôn trọng thiện hành của thanh tịnh bình đẳng. Đạo lý là ở chỗ này. Đáng tiếc Đế Vương dùng thủ đoạn này để trị quốc bình thiên hạ, nhưng chính họ không thực hành. Chính mình phải thực hành, tự mình mới thành Phật được. Như vậy thì thù thắng biết bao! Quốc vương thành Phật, đại thần đều là Bồ Tát. Đất nước này sẽ trở thành nước Phật. Trong lịch sử quốc vương hộ pháp, khuyên người khác làm, nhưng tự mình không làm. Như vậy cũng không tệ, cũng hiếm có rồi.

“Hựu Cực Lạc thế giới tức thị mật nghiêm thế giới, dữ Hoa Tạng thế giới chi dị danh. Đại thừa mật nghiêm kinh vân, Đại Nhật Như Lai, y tự nan tư định, hiện u chúng diệu sắc. Sắc tướng vô hữu biên, phi dư sở năng kiến. Cực Lạc trang nghiêm quốc, Thế Tôn vô lượng thọ”.

Ở đây Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta, *“Mật Nghiêm Kinh, minh Đại Nhật Như Lai”*. Minh là nói rõ. Đây là kinh điển Mật tông. *“Đại Nhật Như Lai, trú u nan tư chi diệu định”*. Đây là tự tánh bản định. *“Định trung hiện thế giới Cực Lạc dữ Vô Lượng Thọ Phật. Cố tri Đại Nhật tức Di Đà, Mật nghiêm tức Cực Lạc dã”*. Điều này nói rõ, quan hệ giữa tịnh độ và mật tông là một không phải hai. Mục tiêu, phương hướng hoàn toàn tương đồng, chỉ là phương pháp tu hành không giống nhau.

Quý vị nghĩ xem phương pháp nào tốt? Có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc thì phương pháp nào cũng tốt. Mục đích là vãng sanh thế giới tây phương. Mục đích là thân cận Phật A Di Đà. Mật Tông là y theo Đại Nhật Như Lai, Đại Nhật Như Lai chính

là Phật A Di Đà. Tịnh độ tông mỗi ngày niệm Phật A Di Đà, chính là niệm Đại Nhật Như Lai. Điều này nói lên, phương hướng và mục tiêu của Mật tông và Tịnh độ là một không phải hai.

“Hựu vân, mật nghiêm tịnh độ, siêu chư Phật quốc, như vô vi tánh, bất đồng vi trần”. Bốn câu kinh văn này vô cùng quan trọng. Nói với chúng ta thế giới tây phương Cực Lạc và mười phương thế giới không giống nhau. Trong kinh Kim Cang nói, quốc độ của tất cả mười phương chư Phật như cõi phương tiện, cõi đồng cư đều là chúng vi trần. Là tướng hợp nhất, nhất chính là vi trần. Nên nó là pháp sanh diệt, nó là pháp duyên sanh. Duyên tụ thì hiện, cảnh giới sẽ hiện tiền. Duyên tán cảnh giới sẽ không còn. Nhưng thế giới Cực Lạc không phải là chúng vi trần, nó là vô vi vi tánh. Hay nói cách khác, nó là pháp tánh hiện ra. Nên trong giáo lý đại thừa gọi nó là cõi pháp tánh, thân pháp tánh. Là từ trong tự tánh hiện ra, nó không có hiện tượng sanh diệt. Như giới khoa học nói, nó không phải là hiện tượng dao động. Lý luận của khoa học nói rằng, nếu không phải dao động thì quyết định không thể hình thành.

Thế giới tây phương Cực Lạc rất đặc thù, không phải hiện tượng dao động, nên nó không có sanh diệt. Con người ở thế giới Cực Lạc thật sự trường sanh bất lão. Hoa cỏ ở thế giới Cực Lạc luôn luôn tươi tốt, cây không khô, lá cũng không rụng. Thế giới Cực Lạc không có bốn mùa. Quý vị nên biết rằng, bốn mùa là biến hoá. Có biến hoá thì không có thật. Vĩnh viễn không có biến hoá mới là thật.

Người thế gian chúng ta đều biết mùa xuân là đẹp nhất, thế giới Cực Lạc vĩnh viễn là mùa xuân. Sơn hà đại địa của thế giới Cực Lạc, không có núi lửa bộc phát. Không có động đất, không có sóng thần. Không có khô hạn, không có thủy tai. Không có bất cứ thiên tai nào. Mưa hoà gió thuận. Gió ở đây không phải là không khí đối lưu. Nó là đức phong, do tánh đức biến hiện ra, nên gió sẽ không tạo thành tai hại. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Chúng ta nhất định không thể dùng những thứ nơi thế giới chúng ta mà so sánh với thế giới Cực Lạc, thì sẽ sai lầm lớn. Vì sao? Nguồn gốc không như nhau. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, sự hưng khởi của nó là A lại da biến hiện. Chính là ba tướng vi tế của A lại da. Ngày nay các nhà khoa học đã chứng minh, năng lượng là nghiệp tướng của A lại da. Tin tức là chuyển tướng của A lại da. Vật chất là cảnh giới tướng của A lại da. Hiện nay các nhà khoa học đối với những điều này cũng nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Nói vạn pháp giai không. Bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, cho đến hiện tượng tự nhiên, đều không thể trụ được lâu dài. Đều là

pháp sanh diệt, đều là pháp nhân duyên sanh. Trong Trung Quán nói: “*nhân duyên sở sanh pháp, ngã thuyết tức thị không*”. Trong kinh Kim Cang nói: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ứng tác như thị quán*”. Cách nhìn này là chính xác. Chư Phật Như Lai nhìn thấy, chân tướng là như vậy. Các nhà vật lý học hiện đại và các nhà lượng tử lực học, họ cũng nhìn thấy hoàn toàn tương đồng với những gì trong kinh Phật nói.

Dưới đây nói: “*Hựu Mật Nghiêm Pháp Tạng Sớ*”. Trong chú giải của Pháp Tạng đại sư nói: “*Mật nghiêm độ giả tức thị Chư Phật tha thọ dụng độ. Hựu vân, kim thử mật nghiêm, dẫn u thanh tịnh Như Lai tạng tâm chi sở hiện*”. Trong chú giải của Pháp Tạng đại sư nói như vậy. “*Mật nghiêm độ giả tức thị chư Phật tha thọ dụng độ*”. Không phải là cõi tự thọ dụng. “Chư Phật Như Lai tự thọ dụng độ”. Chư vị nhất định phải biết. Thường tịch quang độ là tự thọ dụng. Tha thọ dụng là gì? Pháp thân Bồ Tát. Tập khí vô minh của họ vẫn chưa đoạn, họ không vào được thường tịch quang. Không thể đem chút tập khí nào vào thường tịch quang, nên họ tạm thời trú ở cõi thật báo. Cõi thật báo là hoàn toàn do oai lực của Phật hiện ra, cũng là tự tánh của mỗi vị pháp thân Bồ Tát hiện ra. Đạo lý này cũng giống như chúng ta vậy. Chỉ cần nói đến Phật, thì mọi người chúng ta cũng có ai cũng có phần. Đạo lý này nhất định phải hiểu, còn nếu không hiểu thì sẽ không biết được trong kinh Phật đã nói những gì. Những lời dạy của Phật trong kinh với chúng ta có quan hệ gì? Nếu ta thật sự đã hiểu, đã rõ ràng. Thì ra mỗi chữ mỗi câu trong kinh Phật có quan hệ mật thiết với chính mình. Vì sao? Vì trong kinh nói thể tướng dụng của tự tánh. Nói như tánh vô vi, đây là nói tự tánh thể. Nói mật nghiêm tịnh độ, đó là dụng. Cung cấp cho pháp thân Bồ Tát đạo tràng tu tập.

Câu ở dưới nói rất hay, mật nghiêm này là “*thanh tịnh Như Lai tạng tâm chi sở hiện*”. Nói thanh tịnh Như Lai tạng tâm, còn có một cái bất thanh tịnh Như Lai tạng tâm. Nên Như Lai tạng có hai phần. Một phần là thanh tịnh, một phần là không thanh tịnh. Phần thanh tịnh là thật, là tự tánh. Phần không thanh tịnh đó là giả, là A lại da thức. Nên A lại da là một nửa chân một nửa vọng. Một nửa chân hiện ra cõi báo của 41 vị pháp thân đại sĩ. Phần nhiễm ô của A lại da nó cũng hiện, hiện mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Vì chúng sanh mê muội tự tánh, họ tu hành, tạo nghiệp cũng là cõi thọ dụng. Họ ở đó. Ngày nay chúng ta nói, trong vũ trụ có vô lượng vô biên tinh cầu. Tinh cầu này từ đâu mà có? Tự tánh biến hiện ra. Rời tự tánh thì không có pháp nào nữa. “Phàm sở hữu tướng giai hư vọng”. Những hệ tinh cầu này hoàn toàn đều là

hư vọng, không có cái nào là chân thật. Nên đức Phật dạy chúng ta, người thật sự thông minh, người thật sự có trí tuệ cần phải trở về với pháp tánh. Như vậy là đúng. Cần phải thật sự buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Thân thể ở nơi này là häng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Đây chính là nói tất cả đều tùy duyên, trong tùy duyên hiện ra diệu dụng.

Việc đầu tiên trong diệu dụng là thúc đẩy việc niệm Phật một cách thành thật. Diệu dụng của niệm Phật thành thật, là số một trong tất cả diệu dụng, không gì có thể so sánh được. Vì nó thật sự rất đơn giản, rất dễ dàng. Vững chắc nhanh chóng. Thật sự có thể buông bỏ, thật sự phát bồ đề tâm, thật sự nhất tâm chuyên niệm. Đó chính là những gì các bậc cổ đức nói, “*nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật*”. Chúng ta trực tiếp khai thông với Phật A Di Đà, không có chút chướng ngại nào.

Nếu nhất tâm cầu Phật, cầu nguyện vãng sanh, bất cứ lúc nào đều có thể đi. Tự tại biết bao! Ở thế giới này không cần nghĩ đến bất cứ điều gì, buông bỏ tất cả. Việc hoäng pháp lợi sanh cũng không cần để trong lòng. Việc hoäng pháp lợi sanh cũng tùy duyên. Có duyên thì làm, không có duyên thì thôi. Không để trong lòng. Như vậy tâm mới được tự tại, tâm mới thanh tịnh. Để trong lòng, nhất định phải làm như thế nào, cái đó làm ra sao. Như vậy là sai, là đang tạo nghiệp.

Phật Bồ Tát làm và chúng ta làm khác nhau ở chỗ nào? Chẳng thể không biết. Phật Bồ Tát không tạo nghiệp. Phật Bồ Tát làm gì không có bản ngã. Không có tự tư tự lợi. Không có danh văn lợi dưỡng. Không có tham sân si mạn. Cũng không có công đức phước đức, hoàn toàn không có. Tâm các ngài hoàn toàn thanh tịnh, hoàn toàn bình đẳng. Cái gì cũng không có. Chỉ có chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Trong đó không có bất cứ ý niệm nào. Đây là chân tâm, chân tâm là tâm bồ đề. Chân tâm là tâm của Phật A Di Đà. Chân tâm là tâm của tất cả chư Phật, là nhất thể. Như vậy làm sao có thể nghĩ đông nghĩ tây được? Thanh tịnh đến cực điểm, thì trí tuệ sẽ khởi lên.

Trong kinh Lăng Nghiêm nói “*tịnh cực quang thông đạt*”. Quang thông đạt nghĩa là gì? Trí tuệ Bát Nhã trong tự tánh xuất hiện, có thể chiếu khắp biên pháp giới hư không giới. Giống như trong Tâm Kinh nói về Quán Thế Âm Bồ Tát, “*Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhất thiết khổ ách*”. Kinh Bát Nhã không dài, chỉ có 260 chữ. Nội dung là gì? Tất cả pháp trong thế xuất thế gian đều buông bỏ hết. Đây là Bát nhã Tâm Kinh. Vì sao phải buông

bỏ? Bởi “nhất thiết pháp vô sở hữu, bất khả đắc, tất cánh không”. Nếu không buông bỏ chính là mê, buông bỏ thì không mê. Tướng khác biệt giữa mê và ngộ chính là ở chỗ này.

“Hựu Vãng Sanh Luận viết”. Ở đây dẫn chứng lời trong Vãng Sanh Luận. “Dĩ nhất tâm chuyên niệm tác nguyện sanh bi, đắc nhập Liên Hoa Tạng thế giới”. Vãng Sanh Luận dạy chúng ta nhất tâm chuyên niệm. “Tác nguyện” chính là phát nguyện, phát nguyện cầu sanh tịnh độ. Niệm Phật phải nhất tâm chuyên niệm, suy nghĩ lung tung là không được. Phát nguyện vãng sanh có thể vãng sanh chăng? Điều đó còn chưa chắc. Nếu nhất tâm chuyên niệm phát nguyện vãng sanh, như vậy chắc chắn được sanh. Trong xã hội hiện nay, Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, tất cả đều buông bỏ. Vì sao? Vì không còn kịp nữa. Cần phải học Liên Trì đại sư. Lời này là Liên Trì đại sư viết trong Trúc Song Tuỳ Bút trong những năm về già. Ngài nói, tam tạng mười hai bộ kinh là để cho người khác ngộ. Quý vị ai có hứng thú thì ngộ đi. “Bát vạn tứ thiên hành, nhiều dữ tha nhân hành”. Tám vạn bốn ngàn pháp môn hành trì. Quý vị thích tu pháp môn nào thì tu pháp môn đó. Chính ngài đã buông bỏ hết, nhất tâm chuyên niệm cầu sanh tịnh độ. Ngài đã thành công.

Ngẫu Ích đại sư cũng như vậy. Lúc còn trẻ, ngài học rộng hiểu nhiều. Đặc biệt Ngẫu Ích đại sư, quý vị xem ngài đã lưu lại bao nhiêu trước tác. Hơn 20 loại. Tuổi chưa già ngài đã viên tịch. Các ngài đều là người tái sanh, đều là chư Phật Bồ Tát vì chúng ta mà thị hiện. Nên chúng ta phải thấy, phải lãnh hội được mục đích các ngài đến thế gian này. Thuật ngữ của Nhà Phật gọi là đến để truyền đăng. Họ tiếp nhận Phật pháp của đời trước rồi truyền thừa cho đời sau. Khiến Phật pháp ở thế gian được truyền từ đời này sang đời khác, không đến nỗi đoạn tuyệt.

Truyền cho ai? Đương nhiên là cho người có duyên, không có duyên thì chẳng được. Duyên nhiều thì truyền thêm vài người. Duyên ít thì truyền ít lại vài người. Một người cũng được, như vậy pháp sẽ không đoạn tuyệt.

Đặc biệt Liên Trì đại sư và Ngẫu Ích đại sư ở trong thời đại then chốt. Lúc đó tịnh độ tông suy yếu, pháp môn niệm Phật chỉ dạy cho những bà lão. Phần tử tri thức đều coi thường người niệm Phật. Thiên tông, giáo môn hưng thịnh. Nhìn thì thấy hình như Phật pháp rất hưng thịnh, nhưng kỳ thật thật sự liễu sanh thoát tử không được mấy người. Nói cho quý vị biết, không ra khỏi luân hồi không thể coi là thành tựu. Vượt ra khỏi luân hồi lục đạo mới được xem là thành tựu. Không vãng sanh thế giới Cực Lạc,

nhưng vượt ra khỏi luân hồi lục đạo là chúng A la hán, là đại thừa Bồ Tát. Như trong kinh Hoa Nghiêm nói là thập tín Bồ Tát. Chứ không phải là thành tựu lớn lao gì.

Pháp môn tịnh độ thù thắng biết bao, người vừa vãng sanh chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Thập tín làm sao có thể sánh được? Nên Chư Phật Bồ Tát ứng hoá ở thế gian, vì một nguyên nhân duy nhất là sợ Phật pháp đoạn diệt, nên các ngài đã đến thế gian này.

Ngẫu Ích và Liên Trì đại sư xuất hiện ở thế gian vào cuối nhà Minh đầu nhà Thanh. Từ thời đại đó đến nay đã 400 năm. Trong 400 năm này, có biết bao người niệm Phật vãng sanh! Công lao này không thể không xem là nhờ Liên Trì và Ngẫu Ích đại sư. Đến năn dân quốc, giai đoạn cận đại thì Ấn Quang đại sư xuất hiện. Cư sĩ Hạ Liên Cư và cư sĩ Mai Quang Hy, người truyền thừa của họ là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Cư sĩ Lý Bính Nam người Đài Loan, đời đời tương truyền.

Duyên của chúng ta rất thù thắng, rất khó có được. Hoàng Niệm Tổ đem chú giải này truyền cho tôi. Năm đó tặng cho tôi cuốn sách này là in dầu nên. In dầu giấy thì có thể in được bao nhiêu phần? Chỉ có khoảng một trăm hai, một trăm ba mươi phần. Nhiều hơn nữa sẽ không rõ ràng. Đại khái Hoàng Niệm Tổ đã chọn bản in dầu nên tốt nhất, chữ có thể xem rõ ràng. Ông chỉ đem một bộ đến Mỹ và tặng cho tôi. Cư sĩ Lý Bính Nam ở Đài Loan giảng bộ kinh này, ông có viết chú giải bên lề. Bản này cũng đã cho tôi. Chúng ta có sứ mạng tiếp nhận chiếc gậy này và truyền trao lại cho người đời sau. Người đời sau đã xuất hiện, nên tôi cảm thấy vô cùng an ủi. Vì sao? Đã có thể đi. Vì đã có người nhận chiếc gậy này, chưa có người nhận chiếc gậy này thì không thể đi. Nay đã có người tiếp chiếc gậy này.

Việc quan trọng nhất của chúng ta ngày nay là hoàn thành “Diễn Nghĩa”. Kinh Vô Lượng Thọ đệ nhất đại kinh của Tịnh độ tông. Có bản hội tập hoàn thiện viên mãn. Có khoa hội, có chú giải của Hoàng Niệm Tổ, và có lần “Diễn Nghĩa” này. Pháp môn này về sau phát triển rộng rãi, chúng ta có thể mong muốn điều này. Vì sao? Bởi nó được Chư Phật hộ niệm, được chư Bồ Tát hộ trì. Xuất hiện trong thời đại này là đem đến cho thế gian này thông tin chánh pháp trụ thế lâu dài. Đem đến ánh sáng vô hạn, phước đức vô lượng. Tất cả chúng sanh đều y theo bộ kinh này, thì có thể liễu sanh thoát tử ra khỏi tam giới. Đây là sự thật.

Đặc biệt là người trong thời hiện đại, tin tưởng khoa học, không tin tưởng Phật pháp. Thật hiếm có, phát hiện và báo cáo của giới khoa học càng ngày càng tương tự, ngày càng tiếp cận với kinh điển đại thừa.

Tương lai Tịnh độ tông chẳng những là Phật giáo, mà đồng thời nó còn là khoa học, còn là triết học nữa. Nó sẽ được người đời phổ biến khẳng định. Y theo kinh điển này tu hành, bất luận là thế pháp hay Phật pháp. Tức là pháp thế gian hay là pháp xuất thế gian, đều có thể đạt được lợi ích chân thật viên mãn. Giống như ba loại chân thật mà trong kinh này nói là thực tế chân thật, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật. Chúng ta nhất định có thể đạt được. Điều này trong Vãng Sanh Luận nói “nhất tâm chuyên niệm tác nguyện sanh bỉ”. Chúng ta có thể đi đến thế giới Cực Lạc. Thế giới Liên Hoa Tạng chính là thế giới Hoa Tạng trong kinh Hoa Nghiêm nói. Thiên, Tịnh, Mật, Giáo là một. Kinh Hoa Nghiêm nói, một tức là nhiều, nhiều tức là một. Một tức là bốn, bốn tức là một. Bất luận tu theo pháp môn nào, cuối cùng quay về khẳng định là thế giới Cực Lạc, sanh về thế giới Hoa Tạng.

Văn Thù, Phổ Hiền hai vị đại sĩ này, lãnh đạo mọi người vãng sanh thế giới Cực Lạc. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy, thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Đó là đối với 41 vị pháp thân đại sĩ trong thế giới Hoa Tạng mà nói.

“*Hựu Kim Cang Đảnh kinh viết, duy thử Phật sát. Tận dĩ Kim Cang tự tánh thanh tịnh sở thành mật nghiêm Hoa Tạng*”. Đây là nói đến cả Thiên và Mật. Chỗ về của thiên là Hoa Tạng, chỗ về của Mật là Mật nghiêm. “Giai biểu Cực Lạc tức mật nghiêm, hoa tạng. Giai thanh tịnh Như Lai tạng tâm chi sở hiện, kim cang tự tánh thanh tịnh sở thành”. Đến đây những gì có thể nói đều đã nói rõ ràng. Chúng ta có hiểu được hay không? Đây mới là then chốt. Chúng ta có thật sự lãnh hội được chăng? Thật sự lãnh hội được sẽ đoạn nghi sanh tín, nắm chắc một lòng chuyên niệm không buông. Chúng ta niệm Phật chính là tham thiên. Chúng ta niệm Phật chính là trì chú. Thiên và Mật ngay trước mắt, chúng ta có còn động tâm chăng? Không động tâm. Vì biết rằng thành tựu của ta chính là thành tựu của Thiên, chính là thành tựu của Mật. Trong Đại Tập Kinh Đức Thế Tôn nói, pháp môn niệm Phật chính là Thiên vô thượng thậm thâm vi diệu. Đức Thế Tôn đã nói như thế.

Từ trên nguyên lý mà nói là phải buông bỏ hết. Nếu tham thiên mà không buông bỏ tất cả pháp trong thế xuất thế gian, thì làm sao mà tham thiên? Quý vị phải hiểu rõ chữ tham này.

Tham có nghĩa là gì? rời tâm ý thức gọi là tham. Tâm là khởi tâm động niệm. Ý là Mật na, là chấp trước. Thức là đệ lục ý thức, là phân biệt. Tham thiên là thế nào? Buông bỏ khởi tâm động niệm, buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước gọi là tham. Mật cũng không ngoại lệ, tam mật tương ưng. Miệng niệm chú, ý quán tượng, tay bắt

ấn. Dùng phương pháp này, mục đích của nó cũng là buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cùng một đạo lý, nhưng dùng phương pháp không giống nhau. Tịnh độ tông dùng phương pháp phát tâm bồ đề, một lòng chuyên niệm. Nhưng vẫn phải buông bỏ. Quý vị cần phải biết Thiên và Mật không buông bỏ, thì nhất định không nhập vào được cảnh giới của nó. Tịnh độ tông cũng như vậy. nhưng nó có phương tiện, có được lợi ích lớn. Nghĩa là ta chưa có thể hoàn toàn buông bỏ, chỉ buông bỏ chút ít nhưng có thể vãng sanh, gọi là đời nghiệp vãng sanh. Thiên không có đời nghiệp, Mật cũng không có đời nghiệp. Chỉ có Tịnh độ cho phép đời nghiệp. Công phu của thiên được thành phiền cũng vô dụng, vẫn phải lưu chuyển trong luân hồi lục đạo. Phải sự nhất tâm bất loạn mới có thể chứng quả A la hán, vượt ra khỏi lục đạo. Còn có tứ thánh pháp giới, phải tu từ từ. Duy chỉ có tịnh độ tông công phu chưa miên mật cũng có thể vãng sanh. Sự nhất tâm, lý nhất tâm, phàm phu không dễ đạt được.

Nhưng công phu không miên mật, phàm phu mỗi người đều có thể thành tựu. Vấn đề là ta có chịu hành trì hay không? Nếu chịu thực hành, không có ai chẳng thành tựu.

Công phu miên mật là thế nào? Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra thì hoàn toàn không có gì nữa. Gọi là miên mật, công phu thành phiền. Ngoài Phật A Di Đà ra, còn có ý niệm khác là không được. Như vậy khi vãng sanh không được chắc chắn, khi lâm chung chỉ xem vận mệnh. Như vậy là sao? Là nhân duyên. Then chốt là nhất niệm khi lâm chung. Công phu miên mật và nhất niệm khi lâm chung mới chắc chắn. Bình thường đã luyện thành, không có tạp niệm. Ngoài Phật A Di Đà ra thì cái gì cũng không có. Như vậy khi lâm chung nhất định nắm chắc phần vãng sanh. Khi lâm chung thị hiện điều gì? Đó là nhân duyên của mỗi người. Những điều này đều để cho chúng sanh thấy. Để người khác nhìn, còn với chính mình thì không liên quan. Điều là giúp người khác sanh tín tâm, thêm chánh niệm. Tăng cường thêm nguyện vọng của họ đối với Tịnh độ. Chỉ như vậy mà thôi.

Nên khi sắp lâm chung, đứng chết, ngồi chết hay nằm kiết tường, hoàn toàn là do nhân duyên. Tất cả đều có thể làm được. Những chuyện này chúng tôi đều thấy tận mắt nên không phải giả.

Hơn 40 năm trước, có bà lão ở Đài Nam Đài Bắc, niệm Phật ba năm và đứng vậy vãng sanh. Tôi nhắc lại việc này, bây giờ ở đây vẫn còn có người biết, làm chứng giúp tôi, lời pháp sư nói là thật. Thời gian không dài, chỉ có ba năm nhất tâm chuyên niệm là đã thành công. Biết trước giờ chết, không sanh bệnh. Khi vãng sanh là buổi tối, khoảng giờ ăn cơm. Bà không nói với người nhà. Chỉ nói với người nhà, các con ăn

trước đờng đợi mẹ, mẹ đi tắm một chút. Nhưng con trai con dâu trong nhà rất hiếu thảo, nên vẫn đợi. Đợi rất lâu, nhưng không thấy mẹ ra? Họ đi xem, sự thật đã tắm xong, nhưng không thấy người đâu, nên họ đi tìm. Nhìn thấy trong chánh điện, bà mặc y phục rất tề chỉnh, bên ngoài khoác áo tràng. Trên tay cầm tràng hạt, đứng đối diện Tượng Phật. Gọi bà không trả lời, xem kỹ thì bà đã vãng sanh.

Bà không nói với người nhà, sợ người nhà kinh hoảng, làm chướng ngại bà, nên không nói. Khi mọi người phát hiện thì bà đã đi. Đây không phải là giả. Tuy không nói với người nhà rằng Phật A Di Đà đến tiếp dẫn bà, nhưng thật đã tiếp dẫn đi. Người nhà niệm Phật, nghe nói đoán tướng khi vãng sanh không nhìn thấy được. Bây giờ biểu diễn để người khác thấy. Cảm động biết bao nhiêu người! Bà lão này ba năm trước mê tín, cũng không hiểu gì Phật pháp. Lạy Phật Bồ Tát, cũng lạy quý thần, lạy hết. Ba năm trước con trai cưới vợ, con dâu bà hiểu Phật pháp khuyên bà không nên lễ lạy lung tung, chỉ nên chuyên lễ bái Phật A Di Đà. Trong nhà thờ quý thần đều mời ra hết. Chỉ duy nhất một bộ kinh Di Đà, một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, chắc chắn có lợi ích. Không ngờ chỉ mới ba năm đã có lợi ích lớn như vậy.

Chúng ta ngày nay đã biết, thế giới tây phương Cực Lạc với thế giới của chúng ta không như nhau, không phải là vi trần chúng. Là thành tựu của tự tánh thanh tịnh kim cang. Là một phần thuần tịnh tự tánh của A lại da, là thuần chân biến hiện ra. Nó không phải là phần ô nhiễm, không giống như mười pháp giới. Ngày nay chúng ta học Phật, nếu dùng tâm thanh tịnh trong A lại da, được chăng? Được. Dùng cách nào? Chúng ta đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ hết. Chính là dùng phần tịnh của A lại da, không dùng phần nhiễm. Hiện tượng của nhiễm là có chấp trước có phân biệt, có khởi tâm động niệm. Đây là nhiễm ô.

Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước là dùng phần tịnh. Như vậy công phu không giống nhau, đạt được quả báo không giống nhau. Nếu chúng ta có thể chuyển nhiễm thành tịnh. Thật sự buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc là được trang nghiêm. Vì sao? Được sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Không cần 48 nguyện của Phật Di Đà gia trì, cũng sanh đến thế giới tây phương Cực lạc. Tự nhiên trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Cộng thêm oai thần bốn nguyện của Di Đà gia trì nữa, như vậy mà không tuyệt vời sao? Chúng tôi biết người như vậy, đến cõi thật báo là ghép lớp để vào.

Hay nói cách khác, quả vị của họ khẳng định không phải nơi thấp trú vị. Vì trong cõi thật báo có 40 giai cấp. Thập trú, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa. Hướng lên

cao nữa mà nói thì họ có thể đã chứng được. Đạo lý và chân tướng sự thật này không thể không biết! Biết rồi thì sao? Nâng cao địa vị vãng sanh tịnh độ của mình. Không biết, địa vị vãng sanh của chúng ta thấp. Biết thì địa vị vãng sanh cao. Đây là gì? Đây là mang theo được. Còn tất cả những gì của thế gian đều không mang theo được. Phàm những gì không mang theo được thì buông bỏ triệt để, phàm những mang theo được nhất định phải tranh thủ. Điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Lấy thanh tịnh trang nghiêm vượt lên trên mười phương.

Thanh tịnh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, vượt lên trên quốc độ của tất cả mười phương chư Phật. “*Cố vân oai đức quảng đại thanh tịnh Phật độ*”. Hai câu này là tán thán thế giới tây phương Cực Lạc, tán thán thành tựu của Phật Di Đà, tán thán thành tựu của oai thần bốn nguyên. Tán thán những vị Bồ Tát vãng sanh này. Thật sự có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước để thành tựu tự tánh công đức.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 312

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: ngày 02 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _ Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, kinh văn hàng thứ nhất, trang 366.

“A Nan văn Phật sở thuyết, bạch Thế Tôn ngôn. Pháp Tạng bồ Tát, thành bồ đề giả. Vi thị quá khứ Phật da, vị lai Phật da. Vi kim hiện tại, tha phương thế giới da”.

Tôn giả A Nan sau khi nghe Đức Thế Tôn nói xong, ngài đưa ra một vấn đề. Pháp Tạng Bồ Tát hiện nay đã thành Phật. Ngài là Phật quá khứ, Phật vị lai hay là Phật hiện tại? Phật hiện nay chắc chắn không ở thế giới ta bà, vì một thế giới chỉ có một vị Phật. Đức Thế Tôn là Phật hiện tại, như vậy Bồ Tát Pháp Tạng thành Phật khẳng định là ở thế giới tha phương. Bên dưới là Đức Thế Tôn trả lời ngài.

“Thế Tôn cáo ngôn, bỉ Phật Như Lai, lai vô sở lai, khứ vô sở khứ. Vô sanh vô diệt, phi quá hiện vị lai”.

Trả lời này hoàn toàn thuận theo chân đế. Cũng chính là nói, Chư Phật Như Lai và cảnh giới của pháp thân Bồ Tát. Chứng đắc vô thượng bồ đề, thời gian và không gian đều đã đột phá. Đột phá thời gian chính là không có quá khứ hiện tại vị lai. Không gian nếu không tồn tại thì không có thế giới này và thế giới tha phương. Nên đây là chân tướng sự thật. Không thể nói là quá khứ hiện tại hay vị lai. Đồng thời Bồ Tát đã thành Phật, cũng không có đến đi, không có sanh diệt. Thành Phật như thế nào? Đã giác ngộ. Giác ngộ viên mãn gọi là thành Phật, gọi là thành bồ đề. Thành tựu bồ đề, bồ đề là đại triệt đại ngộ.

Bên dưới là nương theo tục đế mà nói. *“Đã dĩ thù nguyên độ sanh hiện tại tây phương”.* Hiện là thị hiện. *“Khứ Diêm phù đề, bách thiên câu chi na do tha Phật sát, hữu thế giới danh viết Cực Lạc, Pháp Tạng thành Phật, hiệu A Di Đà. Thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp, kim hiện tại thuyết pháp, hữu vô lượng vô số Bồ Tát thanh văn chi chúng, cung kính vi nhiễu”.*

Đây là thuận theo tục đế. Thực sự có một nơi như vậy, Đức Phật ở trong đó giảng kinh dạy học, giáo hoá chúng sanh. Thật có việc này.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng niệm Tổ. “*A Nan từng sự khởi vấn*”. Hoàn toàn là tùy việc mà xét. “*Thế Tôn như lý chánh đáp*”. Năm câu hàng thứ nhất ở trước, Thế Tôn là từ cảnh giới hiện chứng của Chư Phật Như Lai mà trả lời. “*Sự lý vô ngại, diệu hiển trung đạo*”.

“*Thế Tôn cáo A Nan viết, bỉ Phật Như Lai, lai vô sở lai, khứ vô sở khứ. Thử dữ Kim Cang Kinh trung, Như Lai giả, vô sở từng lai, diệt vô sở khứ, cố danh Như Lai*”. Chỉ một vị không sai khác, hoàn toàn là cùng một ý nghĩa.

“Linh Phong đại sư” chính là Ngẫu Ích đại sư. Ngài ở Mục Sơn Tây Thiên, đạo tràng gọi là Linh Phong Tự. Người đời sau tôn kính ngài, nên gọi ngài là Linh Phong đại sư.

“*Kim Cang Phá Không Luận giải chi viết*”. Kim Cang Phá Không Luận là của ngài Ngẫu Ích đại sư trước tác. “*Dĩ chân như vô biệt xứ sở, khả từng bỉ lai. Sanh tử vô biệt xứ sở, thả từng thử khứ. Cố dĩ hữu duyên tác hiện, thí như thủy thanh nguyệt hiện, nguyệt thật bất lai. Duyên tận tác ẩn, thí như thủy trược nguyệt ẩn, nguyệt thật bất khứ cố. Thử diệt chánh thị bốn kinh, thử tam cú kinh van chi giải*”.

Đây là thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp đều như vậy. Chân như vô biệt xứ sở, sanh tử cũng vô biệt xứ sở. Nó ở đâu? Ngay tại đây, ngay hiện tiền. Cách nói này của chúng tôi, các vị đồng tu sẽ không phản đối, sẽ không có nghi vấn. Vì sao? Quý vị có nền tảng Pháp Hoa. Huống gì chúng ta đã học qua hai lần “Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán” của quốc sư Hiền Thủ.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói, thật tướng các pháp không có đối lập. Quá khứ, hiện tại, vị lai là đối lập. Không có đối lập nghĩa là không có thời gian. Không có xa gần nghĩa là không có không gian. Cho nên ý niệm vừa động liền biến pháp giới hư không giới. Vì sao? Bởi không có cự ly. Một là tất cả, tất cả là một, đây mới là chân tướng sự thật. Hiện tượng này từ đâu có? Vũ trụ từ đâu có? Năng sanh vạn pháp, vạn pháp từ đâu có? Trong kinh Lăng Nghiêm Đức Thế Tôn dạy rằng: “*đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận*”. Cách nói này của đức Thế Tôn trong kinh Bồ Tát Xứ Thai, là đối thoại giữa Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, đã nói một cách tường tận thấu triệt. Sao gọi là đương xứ xuất sanh? Cái gì gọi là đương xứ diệt tận? Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có 32 ức một trăm ngàn niệm. Mỗi niệm thành hình, đó chính là xuất sanh, là “hình giai hữa thức”.

Trong mỗi niệm, một niệm này sanh ra, thì hiện tượng vật chất liền xuất hiện. Hình giai hữu thức là hiện tượng tinh thần xuất hiện. Trong Phật pháp gọi là ngũ uẩn. Niệm niệm thành hình là sắc xuất hiện. Hình giai hữu thức là thọ tướng hành thức xuất hiện. Tuy xuất hiện, nhưng Đức Phật nói ngay chỗ đó diệt tận. Ý niệm này không còn, hiện tượng này cũng không còn nữa. Ý niệm thứ hai lại khởi lên nó lại xuất hiện. Ý niệm này tồn tại thời gian bao lâu? Chúng ta tính toán khái lược, nếu một giây có năm lần khảy móng tay. Thì trong một giây đó có bao nhiêu lần xuất sanh, bao nhiêu lần diệt tận? Chữ số được tính ra là 1600 triệu một giây. Một giây có 1600 trăm triệu lần sanh ra và diệt tận. Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận. Quý vị nói nó từ đâu đến? Không có chỗ đến. Quý vị nói nó đi đâu? Không có chỗ đi. Đến đi là giả, không phải thật. Điều này thực sự giúp chúng ta nhìn thấu triệt thể gian này.

Đức Phật nói đây thật tướng của các pháp. Cho nên đức Phật thường nói nhất thiết pháp không. Phàm những gì có tướng đều là hư vọng. Quý vị nói có phải hư vọng không? Một phút có 1600 triệu lần sanh diệt, đơn vị là triệu. Người xưa nói vạn vạn là một ức, vạn ức là một triệu. Một giây có 1600 triệu lần sanh diệt, nên tìm sanh diệt không thể được. Lời này phải nói ra sao? Dùng bất sanh bất diệt để nói lên sự việc này. Mọi người nên biết rằng, nếu thật sự không có sanh diệt, mà nói bất sanh bất diệt thì chẳng có ý nghĩa gì. Sanh diệt chính là không sanh diệt, không sanh diệt chính là sanh diệt. Đây là nói về hiện tượng gì? Một giây có 1600 triệu lần sanh diệt. Hiện tượng sanh diệt này làm sao có thể nắm bắt được? Nắm bắt không được. Chẳng những mắt chúng ta không nhìn thấy, mà tai cũng không nghe thấy. Lục căn tiếp xúc không được, ngay cả suy nghĩ cũng không thể nghĩ đến.

Chúng ta nghĩ một sự việc, thì khởi tâm động niệm trong một giây có 1600 triệu lần sanh diệt. Các nhà khoa học đã phát hiện, nhưng không nói ra chữ số. Đức Phật đã nói ra chữ số. Giới khoa học nói, tốc độ sanh diệt của lượng tử vô cùng nhanh chóng, nghĩa là tồn tại của nó. Thời gian tồn tại vô cùng ngắn ngủi, mắt thường của chúng ta có thể nhìn thấy. Trên thực tế nó là tướng liên tục.

Như chúng ta xem phim, nhìn thấy những hình ảnh trên màn hình là tướng liên tục. Không phải từng tấm từng tấm, nó di động rất nhanh. Khi điện ảnh phát ra chúng ta biết, một giây có 24 tấm. Ngày nay Đức Phật nói hiện tượng trước mắt chúng ta. Ta có thể cảm nhận được thế giới này, một giây là 1600 triệu. Liên tục đều là huyễn tướng, không phải thật. Chúng ta không cần tướng liên tục, chỉ đơn thuần tìm một tướng được chẳng? Một tướng chính là ở đây nói, đến không chỗ đến, đi không chỗ đi, bất sanh

bất diệt. Chính là hiện tượng này. Chúng ta tìm sanh diệt sẽ không tìm thấy, bởi nó quá nhanh. Trong một giây có 1600 triệu lần sanh diệt, như vậy làm sao tìm được?

Ngày nay hiện tượng mà giới khoa học nhìn thấy, là chân tướng của hiện tượng vật chất. Cái gì gọi là vật chất? Rốt cuộc vật chất là gì? Hiểu rõ chân tướng, thì ra nó là huyền tướng do ý niệm tích lũy. Đây chính là nói tắt cả pháp từ tâm tướng sanh. Vật chất từ tâm tướng sanh. Các nhà khoa học chứng minh, ý niệm và ý thức là nền tảng của vật chất. Nói cách khác, không có ý niệm này thì không thể có hiện tượng vật chất tồn tại. Hiện tượng vật chất là huyền tướng do ý niệm tích lũy. Chúng ta cho rằng nó tồn tại, thật ra nó không tồn tại. Như chúng ta xem hình ảnh trên phim và trên ti vi. Những tướng đó hình như tồn tại, thật ra không phải, là tốc độ di động quá nhanh.

Di động trên điện ảnh chúng ta biết, nhưng xem tử mỹ thì nó có chút chấn động. Vì sao? Bởi một phút có 24 lần chấn động, hình như có động thoáng qua. Nhưng ti vi không nhìn thấy. Tần suất của ti vi so với máy chiếu phim thì cao hơn rất nhiều. Càng nhanh ta càng cảm giác không được, không nhìn thấy nó là giả. Kỳ thật nó thực sự là giả. Bao gồm cả thân thể chúng ta, bao gồm cả tư tưởng của chúng ta. Toàn là giả, đừng cho là thật. Các nhà khoa học thông minh của ngoại quốc, họ không thừa nhận thân thể là ta. Cái gì là tôi? “Tôi suy tư tức là tôi hiện hữu”. Ta có thể suy nghĩ cái này là ta. Thân thể này không phải ta, có thể suy nghĩ là của ta. Suy nghĩ là gì? Là thức thứ sáu. Ý thức là nền tảng của vật chất, ý thức cũng không tồn tại. Nó hoàn toàn tương đồng với tần suất của hiện tượng vật chất, tần suất chấn động cao. Cho nên các nhà khoa học có đề suất, cho rằng toàn thể vũ trụ chấn động như sợi dây đàn vậy. Định luật của sợi dây đàn đều từ chỗ này phát sanh. Cách nói này cũng tương ứng với kinh Phật.

Phật pháp nói nhất niệm bất giác. Nhất niệm bất giác đó chính là chấn động của sợi dây đàn, rất vi tế, rất nhanh chóng. Nhất động này sinh ra hiện tượng, là hiện tượng hư huyền. Tên của nó trong kinh Phật gọi là A lại da. A lại da là năng biến, muôn sự muôn pháp là sở biến. Nhất biến này chính là mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Mười không phải tượng trưng cho chữ số, mười là tượng trưng cho sự viên mãn. Biến hoá vô lượng vô biên vô tận vô số. Nó biến hoá theo từng ý niệm của ta. “Tuỳ chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”. Đây chính là chân tướng của nhân sinh vạn vật trong vũ trụ. Bồ tát thành Phật là hiện tượng này, là hiện tượng tự nhiên. Chúng ta ngày nay cảm nhận về thế giới cũng là hiện tượng này, không rời hiện tại.

Vì sao ngài có thể thành Phật? Ngài buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nên ngài có thể thành Phật. Bất cứ người nào trong chúng ta, nếu buông bỏ được vọng

tướng, phân biệt, chấp trước thì cũng thành Phật. Sau khi thành Phật sẽ biết, biến pháp giới hư không giới với mình là một thể. Thành đẳng chánh giác. Đây là bộ phận lành mạnh.

Mê thất tự tánh, là ngộ nhận lục đạo và mười pháp giới, cho rằng nó là có thật. Đây là một bộ phận bị tê liệt trong toàn thể của chúng ta, là trạng thái không lành mạnh. Giống như thân thể chúng ta bị trúng gió vậy, nửa người bị tê liệt. Tê liệt chính là mê thất tự tánh. Bộ phận bình thường là bộ phận lành mạnh, đó là giác ngộ. Thật là nhất thể.

Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, các ngài thừa nhận, các ngài khẳng định. Đây là cảnh giới Như Lai tự thân chứng được. Trong kinh Kim Cang nói rằng: “*Như Lai vô sở tùng lai, diệt vô sở khứ, cố danh Như Lai*”. Như lai là nói đến tất cả hiện tượng. Bất cứ hiện tượng nào cũng đều như vậy. Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận. Nên cần phải biết, chân như không có nơi chốn, bất cứ nơi nào chốn nào đều có, là pháp tánh. Sanh tử là pháp tướng, thể của pháp tướng chính là chân như. Nên pháp tướng cũng không có nơi chốn, cũng là bất cứ nơi nào chốn nào đều có. Có duyên thì nó hiện, không có duyên thì nó ẩn. Khi không có duyên, ngài Huệ Năng nói “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Không hiện tướng, vốn tự nó đầy đủ. Nó đã ẩn, không thấy nữa. Có duyên thì có thể sanh ra vạn pháp. Đã hiện, vạn pháp đã hiện ra. Nó hiện, chúng ta gọi nó là sanh ra. Nó ẩn, chúng ta gọi nó là tiêu diệt. Thật ra không có sanh ra, cũng không có tiêu diệt. Chỉ là ẩn hiện không giống nhau mà thôi.

Tự tánh là thật sự viên mãn, không hề khiếm khuyết. Nó thực sự không có biên tế. Hiện tượng này, có thể chính là các nhà khoa học phát hiện sự chuyển biến của năng và chất. Năng là thể, năng là nhất. Chất là vật chất. Hiện tượng vật chất rất nhiều, vô lượng vô biên. Là do một năng lượng biến. Như khoáng vật, kim loại kiên cố, các nhà khoa học nói, tần suất chấn động của nó hơi thấp. Như đất cát, đất bùn tần suất nhanh hơn. Cho nên vật chất không giống nhau, sinh ra hiện tượng tần suất không tương đồng. Những hiện tượng này đều là huyễn tướng. Vì tất cả hiện tượng vật chất, từ kim loại nặng đến không khí, dưỡng khí. Tất cả đều có thể trở về thành năng lượng. Sức mạnh như thế nào chỉ huy năng lượng biến thành hiện tượng vật chất? Ý niệm. Sức mạnh như thế nào đem vật chất trở về với năng lượng? Cũng là ý niệm, vì tất cả pháp từ tâm tướng sanh.

Ngày nay ý niệm của chúng ta vì sao không thể đem năng lượng biến thành vật chất, đem vật chất biến thành năng lượng? Tại sao không thể? Thật ra Đức Phật đều

đem thông tin này nói ra cho chúng ta, chỉ là chúng ta lo là không đề ý mà thôi. Trong kinh Di Giáo có nói, ở đây chúng ta cũng đã nói. Ở trước cũng nói cách đây chưa lâu. “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, “chỉ tâm nhất xứ”. Chỉ và chế là cùng một ý nghĩa. Chỉ cần ý niệm tập trung, không có ý niệm nào khác, chỉ có nhất niệm. Việc gì cũng có thể làm được. Ngày nay chúng ta tu hành, không phải là tu điều này sao? Hy vọng đem những ý niệm này của chúng ta, tất cả ý niệm đều buông bỏ. Chỉ có một niệm A Di Đà Phật, chúng ta chế tâm vào một chỗ. Chúng ta sẽ chế tâm vào A Di Đà Phật, thật sự chế tâm vào một chỗ. Quý vị thấy, năng lượng của quý vị lớn biết bao.

Chế tâm một chỗ trong Tịnh độ tông gọi là nhất tâm bất loạn. Trong này có lý có sự. Sự nhất tâm bất loạn, là mười pháp giới y chánh trang nghiêm, những việc này ta đều có thể làm. Lý nhất tâm bất loạn, đó là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát. Đó là cõi thật báo trang nghiêm. Sự việc trong cõi thường tịch quang, chẳng có gì là không làm được. Cần phải hiểu rõ những đạo lý này, mới biết diệu dụng của Tịnh độ tông, chỗ cao nhất của Tịnh Độ tông!

Con người thời nay hình dung nói rằng là bác đại tinh thâm, không có gì so sánh được. Chúng ta sao lại có thể xem thường Tịnh độ? Chỉ là ngày nay kinh thì có, nhưng xem không hiểu. Chúng tôi mỗi ngày đều xem. Xem suốt 60 năm mới hiểu được, mới phát hiện. Đây là điều cổ nhân nói, đọc sách ngàn biến, nhưng nghĩa của nó phải tự hiểu. Đọc ngàn lần ta mới thấy một chút ý nghĩa, nhưng đọc ngàn ngàn lần thì ý nghĩa ta hiểu được sẽ không giống nhau. Một năm 360 ngày, 100 năm là ba vạn sáu ngàn ngày. Ba vạn sáu ngàn ngày, mỗi ngày xem đều không giống nhau, ý nghĩa ta đều hiểu được. Đến lúc đó ta mới thật sự hiểu được những gì Đức Phật nói, do tâm mà hiện, do thức mà biến. Tâm tướng sự thành, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Những lời này của Đức Phật, chúng ta sẽ rõ ràng hết, hiểu hết. Nghe rồi liền gật đầu, Đức Phật nói không sai chút nào. Sự thật là như vậy, làm gì có đến và đi!

Quý vị nói, chúng ta có đến đi chăng? Lúc tôi còn trẻ có chơi điện ảnh. Tôi có máy nhiếp ảnh, có đầu chiếu phim. Khi chụp hình, chúng ta lập tức phát hiện. Tại đây xuất hiện và cũng tại đây diệt tận. Đầu phim là dùng cuộn băng. Trước đây tôi dùng là phạm vi nhỏ. Máy nhiếp ảnh này, một phút chụp được 24 tấm hình. Độ dài của cuộn phim là bốn phút, một cuộn phim có thể chụp bốn phút. Một người từ xa đi lại, chúng ta chụp họ. Từ bên kia đi đến bên này, họ có bước đi không? Họ không có bước đi. Khi tôi chụp họ không bước đi. Mỗi tấm ảnh đều là độc lập, không bước đi. Không bước đi

sao lại đến được bên này? Chỗ này sanh ra và chỗ này diệt tận. Đến đây là bên khác, cũng là chỗ này sanh ra và ở đây diệt tận. Có phải là một không? Không phải! quý vị nói xem, cái nào là chính mình?

Mấy trăm tấm hình, mỗi tấm đều là chính mình. Chỉ là bất đồng thời gian, bất đồng nơi chốn. Chúng ta chính là chỗ này sanh ra và chỗ này diệt tận. Ống kính máy nhiếp ảnh vừa mở là nó liền sanh ra, nhưng đóng lại là diệt tận. Lần thứ hai mở ra thì ta lại xuất hiện, đóng nắp ống kính thì ta lại diệt tận. Dùng máy nhiếp ảnh chụp ra, thì nhìn thấy chân tướng của mình. Đây là tự thân chúng tôi kinh nghiệm. Trong đại thừa giáo nói rằng, ở ngay đây, không có quá khứ vị lai, quá khứ vị lai là giả. Ngay đây ta không nắm được. Vì sao? Bởi nó quá nhanh. Ngay đây chính là ngay đây của Bồ tát Di Lặc nói. Giống như chúng ta quay phim vậy. Khi chúng ta chụp, một giây có 24 tấm ảnh. Nhưng một giây của ngài có 1600 triệu tấm. Một giây là 1600 triệu, cái nào là ta? Tất cả đều là ta, không có cái nào không phải là ta. Biến pháp giới hư không giới đều là ta. Thật giống như nằm mộng vậy. Ở trong mộng, tất cả những cảnh giới trong mộng hoàn toàn là chính mình. Đều là trong lòng mình hiện ra, tâm hiện thức biến. Là đạo lý này.

Pháp giới hư không giới. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy, thế giới Hoa Tạng, trùng trùng vô tận. Đọc đến phẩm Thế Giới Thành Tựu. Phẩm Thế Giới Thành Tựu chính là nói từ tâm tướng sanh. Nói với chúng ta do tâm mà hiện, do thức mà biến. Thế giới Hoa Tạng là chỗ này sanh ra và chỗ này diệt tận. Một điều thật thì tất cả đều thật, một điều vọng thì tất cả đều vọng. Quý vị nói thật cũng được, quý vị nói vọng cũng được, đều đúng. Chỉ cần ta thật sự hiểu rõ được chân tướng sự thật thì nói thế nào cũng đúng. Còn không hiểu được thì nói thế nào cũng sai. Vì sao? Vì ta chưa khế nhập cảnh giới này.

Linh Phong đại sư giải thích về điều này, đã dùng mặt trăng để làm ví dụ. Có duyên thì hiện, hết duyên thì ẩn. Ngài đưa ra ví dụ, nước yên thì trăng hiện. Hiện tượng này mọi người chúng ta đều có kinh nghiệm.

Đêm tối nhìn xuống mặt nước, nước yên ánh trăng hiện trên mặt nước. Ánh trăng có đến trong hồ này chăng? Không có. Đây gọi là chỗ này xuất hiện. Nước đục, có gợn sóng thì ban đêm trăng sẽ không hiện ra. Ánh trăng cũng không đến, không đến cũng không đi. Điều này dễ hiểu. Sự thật thì sao? Sự thật đúng là như vậy. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm không đến cũng không đi. Không đến và đi nhưng lại chấp trước nó có đến và đi. Mê là mê ở chỗ này. Người ngộ biết được không có đến đi, không

chấp trước đến và đi. Đây là giác ngộ. Người mê không hiểu được chân tướng sự thật, cho rằng hiện tượng là thật. Họ chấp trước có đến và có đi. Mê gọi là pháp thế gian. Ngộ gọi là pháp xuất thế gian. Có xuất nhập chăng? Không có. Thế gian và xuất thế gian là một không phải hai. Thật sự có thế gian, có xuất thế gian ư? Không có, không tìm thấy. Chỉ là mê và ngộ không giống nhau.

Giác ngộ thì ngay đây là xuất thế gian. Vì sao? Bởi không còn chấp trước thế gian. Chỉ cần không chấp trước, thì bản năng của ta sẽ được phục hồi. Bản năng là gì? Là lục căn, mắt phóng quang. Sao gọi là phóng quang? Ngày nay chúng ta gọi là sóng ánh sáng. Giữa vũ trụ rất nhiều sóng ánh sáng. Mắt chúng ta có thể nhìn thấy, nhưng chỉ nhìn thấy sóng ánh sáng nhất định. Dài hơn sóng ánh sáng này thì không nhìn thấy, ngắn hơn sóng ánh sáng này cũng không nhìn thấy. Đến khi vọng niệm không còn, năng lực được phục hồi, thì tất cả mức độ sóng ánh sáng chúng ta đều nhìn thấy hết. Khi đó ta sẽ nhìn thấy toàn vũ trụ.

Chúng ta bây giờ dùng máy móc, dùng X Quang, để nhìn thấu suốt nội bộ trong cơ thể. Sau khi chế tâm vào một chỗ, buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không cần máy móc. Mắt chúng ta còn hay hơn, nhìn còn rõ ràng hơn cả X Quang nữa. Khắp cơ thể chúng ta, mỗi tế bào đều đang chấn động, người đó cũng biết, và thấy rất rõ ràng. Những thứ đó cũng có sanh diệt, gọi là thay cũ đổi mới.

Các nhà khoa học nói, tế bào trong cơ thể chúng ta thay cũ đổi mới có chu kỳ. Đức Phật thấy, không phải ngài thấy chu kỳ này. Mà Đức Phật thấy là thấy sát na sanh diệt. Thấy được điều gì? Tại đây sinh ra và tại đây sinh diệt. Chư Phật Như Lai và pháp thân đại sĩ, mắt của các ngài có thể thấy khắp biến pháp giới hư không giới. Ở đâu? Ngay tại đây. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Cũng tại đây. Còn thế giới Hoa Tạng thì sao? Cũng ở ngay đây. Ngay bây giờ. Giống như bây giờ chúng ta xem ti vi vậy. Toàn thế giới đều xem cùng một hình ảnh. Chúng ta chỉ cần ấn nút kênh, kênh này là truyền hình của nước Mỹ, thì nước Mỹ hiện ra trước mắt. Đổi kênh khác, truyền hình nước Anh thì nước Anh ngay trước mắt. Không có đến đi, không có trước sau. Tại đây sanh ra và tại đây diệt tận, đây là chân tướng sự thật.

Chúng ta muốn nhìn thấy quá khứ được chăng? Được. Xem hiện tượng của vị lai được chăng? Không có tam tế nên không chướng ngại. Chúng ta bây giờ có chướng ngại. Chúng ta muốn xem năm trước cũng không thấy được, chỉ có thể xem băng ghi lại. Nhìn vị lai cũng không nhìn được, vì vị lai thì chưa đến. Ngày mai phát sanh chuyện gì, hôm nay vẫn không biết được. Nếu chúng ta có thiên nhãn, có thiên nhãn ta

sẽ nhìn thấy hết. Tất cả hiện tượng đều thay đổi vô cùng. Những biến đổi này chúng ta đều biết, không có điều gì chẳng biết.

Trong suốt 49 năm Đức Thế Tôn giáo hoá, thường dùng giấc mộng làm ví dụ, ví dụ rất hay. Hiện tượng của vũ trụ, thực sự nó giống như một giấc mộng. Mộng cũng là tại đây sanh ra và tại đây diệt tận. Mộng nó vượt qua không gian và thời gian.

Chúng ta xem tiếp kinh văn. “*Cái Như Lai pháp thân biến nhất thiết xứ. Cảnh hà năng ngôn, pháp thân từng hà xứ lai, đảo hà xứ khứ? Nhất thiết xứ giai thị tự tánh pháp thân cố, duy dĩ ngộ duyên nhi hiện lai khứ. Thị cố kinh vân, đản dĩ thù nguyện độ sanh, hiện tại tây phương, tức thử nghĩa dã*”.

Tự tánh biến khắp mọi nơi, nên pháp thân cũng biến khắp mọi nơi. Biến khắp mọi nơi nên không có đến và đi. Giống như hiện nay chúng ta nói hư không, hư không biến khắp mọi nơi. Hư không từ đâu đến? Hư không đi về đâu? Không có ai đưa ra vấn đề này. Họ không biết hư không là do pháp tánh biến hiện. Nó là tướng hư huyền không có thật. Điều này giới khoa học cũng đã phát hiện, thời gian và không gian đều không có thật.

Nói về thời gian và không gian, trong “Bách Pháp Minh Môn Luận”, đem tất cả pháp của thế xuất thế gian quy nạp thành năm loại lớn: gồm có tâm pháp, tâm sở hữu pháp, sắc pháp, bất tương ưng hành pháp, vô vi pháp. Năm loại lớn này bao gồm tất cả pháp trong thế và xuất thế gian.

Thời gian và không gian ở đâu? Ở trong bất tương ưng hành pháp. Bất tương ưng hành pháp, danh từ của người hiện nay gọi là khái niệm trừu tượng. Nó không phải thật, là một khái niệm trừu tượng, không có sự thật. Nhưng không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó có. Điều này 3000 năm trước Phật pháp đại thừa đã nói, thời gian không gian không phải là thật. Thật chỉ có vô vi pháp. Vô vi pháp là thật, pháp hữu vi là giả. Pháp hữu vi là duyên sanh, có sanh có diệt. Còn trong pháp vô vi có thật pháp vô vi, và có tương tự pháp vô vi, nó không phải là thật. Pháp vô vi thật chỉ có một, là chân như vô vi. Chỉ có pháp này là thật.

Pháp thân là chân như vô vi, biến khắp mọi nơi. Tất cả pháp trong khắp mọi nơi, đều là pháp thân biến hiện ra. Pháp thân ở đâu? Tất cả pháp chính là pháp thân. Cho nên ta không thể nói pháp thân từ đâu đến, phải thật sự thông đạt thấu triệt. Bất cứ pháp nào cũng không thể nói nó từ đâu đến. Không có, nó căn bản không có đến và đi. Có đến có đi chính là giả, không có đến và đi mới là thật. Nơi đây sanh ra và nơi đây diệt tận.

Phật pháp nói về nhân duyên rất hay. Duyên là gì? Duyên là ý niệm của chúng sanh. Chúng sanh nghĩ đến Phật, Phật sẽ hiện tiền. Chúng sanh không nghĩ đến thì Phật không xuất hiện. Chúng sanh nghĩ đến ma, ma sẽ hiện tiền. Không nghĩ thì ma cũng không có. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh ra. Ai nghĩ? Chính chúng ta nghĩ chứ không liên quan đến người khác. Nên người xưa nói tự làm tự chịu. Câu nói này quá hay! Không có một pháp nào chẳng phải là do ta tự làm. Cho nên lành dữ họa phước đều do chính mình gánh chịu_tự làm tự chịu. Phật không phải chịu bất cứ điều gì. Vì sao vậy? Vì ngài không nghĩ đến bất cứ điều gì, nên ngài không chịu bất cứ điều gì. Đây gọi là trở về tự tánh. Trong tự tánh không có ý niệm. Nên vô niệm thì tự tánh sẽ xuất hiện. Có niệm tự tánh sẽ không thấy nữa. Chẳng phải không thấy mà nó biến chất. Nó đã biến thành mê.

Thực tế mà nói, ngộ là tự tánh, mê cũng là tự tánh. Mê và ngộ khởi dụng không giống nhau. Ngộ là quang minh, là linh minh giác tri. Mê là hồ đồ, là không biết điều gì cả. Mê ngộ đều là tự tánh. Nên tự tánh khởi tác dụng hoàn toàn không giống nhau.

Câu này rất quan trọng: *“Nhất thiết pháp giai thị tự tánh pháp không”*. Tất cả pháp đều là pháp tướng của tự tánh. Đây đều là nói về thật tướng các pháp.

“Duy dĩ ngộ duyên nhi hiện lai khứ”. Duyên là chúng sanh. Chúng sanh có cảm là Đức Phật có ứng. Đức Phật ứng nhưng không có đến và đi. Chúng sanh cho rằng có đến và đi, nhưng thực tế không có. Trên thực tế là nơi này sanh ra và nơi này tận diệt. Đây là thật. Chư Phật Bồ Tát làm gì có đến và đi? Quý vị nên biết, chư Phật Bồ Tát không có đến và đi, chúng ta trú trong pháp thân của Phật, Phật chưa từng rời xa chúng ta.

Công đức niệm Phật thật không thể nghĩ bàn. Chúng ta niệm Phật A Di Đà là cùng với Phật A Di Đà dung hợp thành một thể. Đây chính là tất cả pháp từ tâm tưởng sanh ra. Không thể niệm điều gì khác, niệm gì khác sẽ rất phiền phức. Mỗi ngày ta cứ nhớ nghĩ đến tài, sắc, danh, thực, thụý. Như vậy ta ở cùng với ai? Ta ở cùng địa ngục. Địa ngục có năm điều căn bản, một điều ta cũng chạy không thoát. Nếu cả năm điều đều đầy đủ thì thật không tưởng tượng được!

Tất cả các pháp trong biến pháp giới hư không giới đều tùy theo ý niệm của chúng ta, hoàn toàn là pháp tánh biến hiện ra. Nếu ta giác ngộ, thì mỗi niệm không rời Phật. Còn nếu là mê hoặc, thì mỗi niệm đang tạo nghiệp. Lành giữ họa phúc cũng từ đây mà có.

“Thù nguyện độ sanh”. Then chốt là ở chữ thù này, duyên cũng tại nơi chữ thù này. Chúng sanh có cảm, Chư Phật Bồ Tát liền có ứng. Phật A Di Đà là “hiện tại tây phương”. Tây phương này là tây phương của thế giới Ta bà. Thật ra chưa từng rời xa nơi này. Tây phương là dùng phương tiện để nói. Thật có tây phương chăng? Tục đế nói thật có tây phương, không phải Chân Đế, vì Chân Đế không có. Chân Đế là viên mãn, Chân Đế là nhất thể. Chân Đế là vĩnh viễn không có phân ly, là tự tánh thanh tịnh viên minh thể.

“Dĩ thượng kinh cú ‘lai vô sở lai’ đáp sở vấn quốc giới, thử thuộc không gian. Biểu thập phương hư không bất ly đương xứ”.

Câu này là lời nói rất thật. Mười phương hư không không rời xa nơi này. Mười phương thế giới đương nhiên cũng không rời nơi này, mà ngay tại đây. Trong “Hệ Niệm Pháp Sự” thiền sư Trung Phong nói rất hay. *“Thử phương tức thị Cực Lạc”,* chính là Tịnh độ. *“Tịnh độ tức thị thử phương. Ngã tâm tức thị A Di Đà Phật, A Di Đà Phật tức thị ngã tâm”.* Hai câu này là đem nguồn gốc bí mật của vũ trụ vạch trần ra. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát tự thân chứng được, chứ không phải giả. Mười phương thế giới đều ngay trước mắt. Điều này là nói gì? Không có không gian, không có cự ly.

“Thượng tắc đáp sở vấn chi thời gian viết, ‘vô sanh vô diệt, phi quá hiện vị lai’. Như niết bàn vân”. Trong kinh Niết Bàn nói, *“Chư hành vô thường, thị sanh diệt pháp, sanh diệt diệt dĩ, tịch diệt vi lạc”.*

“Chư hành vô thường”. Hành là hành động. Khởi tâm động niệm là hành động của ý. Hoặc là chúng ta nói hành vi. Ngôn ngữ là hành vi của miệng. Động tác của thân thể là hành vi của thân. Những hành vi này đều là vô thường. Vì sao? Vì đây là pháp sinh diệt. Giống như Bồ Tát Di Lặc nói, một giây có 1600 triệu lần sanh diệt. “Sanh diệt diệt dĩ”, một phút 1600 triệu lần sanh diệt này. Thật sự không còn, nó đã bị diệt tận. Không khởi tâm không động niệm, thì tịch diệt sẽ hiện tiền. Diệt điều gì? Khởi tâm động niệm không còn. Một giây 1600 triệu lần sanh diệt là khởi tâm động niệm. Chúng ta thật sự không biết tần số ý niệm của chính mình sao lại cao như vậy. Một giây chấn động 1600 triệu lần. Tần số cao như vậy, hiện ra hiện tượng tinh thần như thọ tướng hành thức. Từ thọ tướng hành thức sanh ra sắc_hiện tượng vật chất. Ngũ ấm nói lên điều gì? Ngũ ấm chính là nói về hiện tượng vật chất nhỏ nhất, ngày nay gọi là lượng tử. Ngũ uẩn giai không, nên khẳng định lượng tử không tồn tại.

Trong Phật pháp nói cái vi tế trong cái cực kỳ vi tế. Cái vi tế trong cái cực kỳ vi tế đó đầy đủ hiện tượng của ngũ uẩn - sắc thọ tưởng hành thức. Thời gian nó tồn tại chính là một giây 1600 triệu, một trên 1600 triệu. Nếu ý niệm này diệt thì sẽ thành Phật. Ý niệm này diệt thì gọi là vô minh đoạn diệt. Hiện tượng này gọi là vô thi vô minh.

Vô thi là gì? Là không có bắt đầu. Nghĩa của vô thi chính là vô sanh. Vô sanh thì vô diệt, vô thi thì vô chung. Nên tưởng gọi là vọng tưởng. Vô minh gọi là vô thi vô minh. Danh từ này bao hàm ý nghĩa rất sâu!

Vô thi, thật sự nó không có bắt đầu. Quý vị xem, Nó bắt đầu thì nó sớm đã bị diệt tận. Cái thứ hai vô thi vô minh của nó lại hiện ra, vẫn là vô thi vô minh. Toàn bộ là giả, không có cái nào là thật. Người giác ngộ lập tức đoạn trừ, nó sẽ dừng lại. Nên nó là hiện tượng động. Còn tự tánh thì sao? Tự tánh là bất động. Ngài Huệ Năng nói, “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, “đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”. Không sanh diệt, không dao động. Nên bất động là chân tâm, động là vọng tâm. Bất động là chánh, động là tà. Tà không thắng chánh. Nên trong một giây có 1600 triệu lần dao động, không bằng một niệm tịnh. Điều này rõ ràng nói lên rằng tà không thể thắng chánh. Một niệm giác thì một giây trên 1600 triệu phần trăm lần dao động sẽ dừng lại, sẽ bị diệt tận. Lúc này lấy tịch diệt làm niềm vui.

Ai có thể cảm nhận được? Người giác ngộ cảm nhận được. Từ vô thi kiếp đến nay, tâm này đều là động, đều là loạn. Từ trước đến nay chưa từng dừng lại, ngày nay đột nhiên dừng lại. Dừng lại ở đây chính là thấy đạo, ngộ đạo và khế nhập.

Khổng Tử nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệt thuyết hồ*”. Niềm vui đã xuất hiện. Niềm vui này không phải là tình cảm, tình cảm là phiền não. Nên ở đây nói tịch diệt là vui. Vui này không phải là vui của khổ vui. Khổ vui đều không còn nữa, đây gọi là chân lạc niềm vui thật sự.

Khổ vui, khổ là khổ, vui cũng là khổ. Gọi là vui quá sanh sầu lo. Nó không phải thật, nó sẽ có sự biến hoá.

Hựu ‘Thủ Lăng Nghiêm Quán Âm Viên Thông Chương’ vân. Thủ Lăng Nghiêm Kinh, sanh diệt diệt dĩ, tịch diệt hiển tiền.

Tịch diệt chính là tự tánh, chính là niết bàn. Chính là minh tâm kiến tánh mà tông môn nói. Chỉ cần đoạn diệt sanh diệt. Sanh diệt là gì? Chính là ý niệm mà Bồ Tát Di Lạc nói, một khảy móng tay có 32 ức một trăm ngàn ý niệm. Một khảy móng tay có 32 ức một trăm ngàn niệm. Đây là sanh diệt. Sau khi những thứ này đoạn diệt, thì tịch diệt sẽ hiển tiền. Tịch diệt là tự tánh, là minh tâm kiến tánh.

“*Cái chứng nhập vô sanh, vô sanh tắc vô diệt*”. Sanh diệt diệt rồi, mới thật sự hiểu được vô sanh. Những điều ngài Huệ Năng thể hiện cho chúng ta thấy thật không đơn giản! Lúc đó ngài 24 tuổi. Ngài chứng ngộ như thế nào? 24 tuổi nghe Ngũ Tổ giảng Kinh Kim Cang, giảng đến câu “*ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”. Ngài đã chứng ngộ. Đem cảnh giới mà ngài chứng ngộ báo cáo với Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn. Ngài nói “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Cũng chính là nói, tâm thanh tịnh của tự tánh, xưa nay chưa từng bị nhiễm ô. Bây giờ có nhiễm ô chăng? Không có. Dù cho đọa vào địa ngục A tỳ cũng không nhiễm ô. Nhiễm ô là gì? Là ý nhiễm ô. A lại da là vọng tâm. Vọng tâm có nhiễm ô, có nhiễm tịnh. Nhưng chân tâm không có.

Tiếp theo ngài nói: “Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”. Không sanh không diệt. Đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ. Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt. Cuối cùng ngài nói, “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn vừa nghe, biết rằng ngài thật sự khai ngộ chứ không phải giả. Lập tức truyền y bát cho ngài, ngài trở thành Tổ sư đời thứ sáu của thiên tông. Thật không dễ, ngài đã chứng ngộ vô sanh. Vô sanh vô diệt chính là câu thứ hai ngài nói: “Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”. Là không sanh không diệt.

“*Phi quá hiện vị lai*”. Quá là quá khứ, hiện là hiện tại, vị lai, là nói tam tế, là chỉ về thời gian. Không có quá khứ, hiện tại, vị lai. “*Cái thời hữu quá hiện vị giả, vọng niệm tương tục cố*”. Thật sự không có. Là do vọng niệm liên tục của chúng ta. “*Tiền niệm diệt thị quá khứ, hạ niệm sanh thị vị lai. Vọng niệm bất sanh tắc diệt vô diệt, tắc thời vô quá khứ dữ vị lai. Hiện tại niệm niệm bất trú, cố vô hiện tại. Quá khứ, hiện tại, vị lai liễu bất khả đắc*”. Liễu là thật sự thấu suốt. Thật sự thấu suốt thời gian là giả, nên không có gì để được. Hay nói cách khác, không gian và thời gian đều không có. Không nên bị giả tướng của thời gian và không gian làm mê hoặc. Nhất định phải nghĩ đến điều này. Thế Tôn nói hiện tượng này là bất tương ưng hành pháp. Hiện nay gọi là khái niệm trừu tượng, không có thật.

Con người sao lại bị già? Ở thế gian này lâu liền nghĩ đến già. Nghĩ đến già thì sẽ già, nghĩ đến bệnh thì sẽ bệnh. Đã bệnh thì phải chết, nghĩ đến chết thì sẽ chết. Tôi nói với quý vị, chết là giả. Quý vị không chết, chết là thân thể này chết. Thân thể vật chất này chết. Qua thời gia lại đầu thai trở lại. Thay đổi thân khác rồi trở lại. Sống và chết là hiện tượng liên tục, không phải là thật. Như chúng ta thấy có hôm qua, hôm nay, ngày mai. Đây đều là giả không phải thật.

Năm ngoái chúng tôi đọc được một cuốn sách, viết về sự việc kỳ lạ phát sanh ở Cam Túc Trung Quốc. Hiện tượng kỳ lạ này, bây giờ trên thế giới có rất nhiều. Nước ngoài cũng có, chính là bị ma ám. Bị ma ám là một người phụ nữ, người phụ nữ nông thôn không biết chữ. Linh hồn dựa vào người này là 2100 năm trước, thời đại của đại đế Khải Tát ở La Mã. Một tổng tư lệnh của quân đoàn. Tư lệnh của quân đoàn này là con trai thứ ba của Khải Tát. Khải Tát phái quân đoàn này, hơn mười vạn người đến xâm lược Trung quốc. Lúc đó hoàn toàn đi bộ.

Quân đội của họ hai phần ba là kỵ binh, một phần ba là bộ binh. Từ La Mã đi đến Trung Quốc, chưa đánh trận nhưng cũng chết vì mệt. Họ đi được hơn một năm. Trên đường đi vì không hợp khí hậu, nên chết cũng không ít người. Quân đoàn này không có lính dự bị, nên chết một người thì ít đi một người. Khi đến Trung Quốc, chỉ còn khoảng một nửa số đó. Nhưng đánh trận với người Trung Quốc, họ vẫn rất ngạo mạn. Trong binh pháp nói “kiêu binh tất bại”. Họ quá kiêu ngạo, xem thường người khác. Coi người Trung Quốc không ra gì. Thân họ rất to lớn, còn người Trung Quốc thấp nhỏ. Không ngờ người Trung Quốc biết bày trận.

Ở Tân Cương, trong một lần giao chiến, lính của họ chết hơn chín ngàn người. Đây là một sự kích động rất lớn đối với sĩ khí của họ. Nên hoài bảo đối với vấn đề chiếm lĩnh Trung Quốc của họ đã bị mất đi, nhưng vẫn tiếp tục tiến lên. Đến được Cam Túc, ranh giới của Hà Tây họ chỉ còn lại hơn một vạn người. Quân đoàn này hết chín phần mười đều chết ở Trung Quốc. Sau đó có thêm mấy lần chiến đấu với người Trung Quốc, binh sỹ của họ càng ngày càng ít. Đến cuối cùng chỉ còn lại hơn 200 người, và tập thể đều tự sát. Khải Tát đại đế cũng chết tại Trung Quốc.

Dem câu chuyện này, nói ra một cách tử mỹ tường tận. Có chuyên gia giám định, chắc chắn không phải là giả, là thật. Là một quân đoàn của 2100 năm trước. Linh hồn của họ không tan. Hiện nay họ vẫn là quân đoàn, người chỉ huy thương yêu binh sỹ, binh sỹ không muốn xa rời vị chỉ huy này. 2100 năm làm cô hồn quỷ đói, khổ không nói hết! Gặp được vị Bồ Tát giúp đỡ họ. Vị Bồ Tát này là Quan Âm Bồ Tát hoá thân. Họ gọi ngài là Bồ Tát Lợi Tân. Bồ tát thường thường cứu tế họ.

Cuốn sách này xuất bản ở Đài Loan. Tôi không biết ở đây có không, nhưng HongKong có. Điều này nói cho chúng ta biết một sự thật, con người không chết. Quý vị xem, linh hồn này là 2100 năm trước, bây giờ vẫn sôi nổi như vậy. Họ thỉnh cầu và đến tìm tôi. Người bị ám ảnh ở trước mặt biểu diễn cho tôi xem, cô ta dùng ngôn ngữ cổ của La Mã nói một cách rất lưu loát. Ca hát biểu diễn cho tôi xem. Họ chỉ cầu xin

một việc là xây cho họ ngôi miếu, để những linh hồn này có chỗ ở ổn định. Có người hỏi họ, tại sao các người không trở về La Mã? Họ nói không trở về được, biên giới có Thần Hộ Pháp. Thần Hộ Pháp Trung Quốc không cho họ đi, nên họ không về được.

Cư sĩ Tề Tố Bình ở Mục Sơn Đông Thiên, dựng ngôi miếu cho họ. Ngôi miếu này dự định khoảng tháng 10 năm nay xong. Những linh hồn này có chỗ ở ổn định. Có một số niệm Phật vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cũng có một bộ phận đến thiên đường, nhưng vẫn còn một bộ phận vẫn giữ tình trạng trước mắt. Sự thật này nói rõ một điều là con người không chết.

Ở trong lục đạo, người Trung Quốc gọi là linh hồn. Nên biết rằng gọi là hồn tức là đều mê hoặc điên đảo. Nó không linh. Nếu nó linh mà còn chịu nhiều khổ nạn vậy sao? Nó không linh, nó đang mê, nó chưa giác ngộ. Nên phải để cho chúng nghe kinh một thời gian dài.

Chúng tôi mời chúng đến đạo tràng cùng chúng tôi học tập, nghe kinh, niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Chúng rất vui mừng tiếp nhận. Sau khi giác ngộ không gọi linh hồn nữa mà gọi là linh tánh. Chính là tự tánh. Tự tánh mới là chính mình, mới thật sự là tự ngã. Linh hồn là tự ngã không thật, thân thể lại càng giả. Lấy giả cho là thật là sai lầm lớn nhất. Vì để vừa lòng với dục vọng của bản thân, nên đã tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp, phải chịu khổ báo trong tam đồ địa ngục, có đáng không? Nghĩ nhiều hơn nữa sẽ nghĩ thông suốt. Tôi sẽ không còn hầu hạ thân thể này, chỉ cần cơm nước đạm bạc để thân thể này mạnh khỏe trưởng thành là đủ. Cần gì phải làm vừa lòng với dục vọng của nó? Ăn uống đơn giản một món. Ăn uống chư vị thử nghĩ xem, ẩm thực là tham dục của ai? Của lưỡi. Nhưng nuốt vào trong cổ thì không còn mùi vị nữa. Nên cái lưỡi ba tấc này, vì vừa long với dục vọng của nó mà sát hại không biết bao nhiêu chúng sanh. Quý vị ăn thịt của nó, cảm nhận vị ngon của nó là lưỡi. Nhưng khi nuốt xuống rồi thì không còn biết gì nữa. Như vậy thì lưỡi tạo nghiệp nặng cỡ nào!

Đức Thế Tôn khi còn tại thế, khiến người xuất gia cơ thể mạnh khỏe là được. Nên nói Tỳ Kheo thường mang ba phần bệnh. Vì sao gọi Tỳ Kheo mang ba phần bệnh? Vì như thế sẽ không còn tham luyến thân thể này. Chúng ta cần thân này, cần thân để chúng ta tu hành. Không thể giúp ta tạo nghiệp. Tạo nghiệp thì thật là ghê gớm! Bài học trước tôi đã nhắc đến, sự nghiêm trọng của việc phá thai giết người.

Có một học trò đưa cho tôi xấp tài liệu. Trong tài liệu này nói, căn cứ theo tính toán của tổ chức vệ sinh thế giới. Trên toàn cầu mỗi ngày có 15 vạn người phá thai,

như vậy chính là giết 15 vạn người. Trong đó có 500 người phụ nữ, vì phá thai mà chết. Mỗi ngày có 500 người phụ nữ phá thai mà chết, 15 vạn trẻ con bị giết. Là mỗi ngày!

Như vậy thì mỗi năm có bao nhiêu? Một năm có khoảng năm ngàn vạn người, chính là năm ngàn vạn trẻ em bị giết. Là một năm! Hai năm là một ức. Những oan gia trái chủ này nhất định không tha cho những ai đã làm điều này.

Đặc biệt còn có một ví dụ. Ở HongKong có một người phụ nữ khoảng hơn 40 tuổi, cô ta sám hối vì chính mình đã từng phá thai hơn mười lần. Giết người nhất định phải đền mạng. Giết nhiều người như vậy thì quả báo ở đâu? Ở trong địa ngục vô gián. Điều này không đáng sợ sao!

Phụ nữ phá thai thì họ có tội, nhưng người đàn ông cũng có tội như vậy. Tội không phải một người, cả hai người đều có tội. Đây là một tính toán rất chắc chắn, một ngày có 15 vạn người chết. Nhân số tử vong cao hơn bất cứ chiến tranh nào. Đây là tình hình xã hội bây giờ, thật quá khủng khiếp phải không? Tạo ác nghiệp như vậy họ có thể có phước báo chăng? Họ sẽ có kết quả tốt chăng? Các bạn trẻ cần phải giác ngộ. Đây là một con đường chết. Mặc dù ta không chết thì suốt cuộc đời này ta sống cũng rất đáng thương. Tại sao phải tạo nên loại ác nghiệp này?

Đã từng có người đưa ra vấn đề này. Ngày nay mỗi người trên toàn thế giới, chính mình phải cố gắng tự phản tỉnh. Tội như vậy đã xứng đáng để đọa địa ngục a tỳ không? Chắc chắn là đại đa số đều không thể tránh khỏi. Vì sao lại tạo nên tội nghiệp nặng nề như vậy? Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói, không nên trách cứ họ. Vì sao? Họ có nhân quả báo ứng. Chư Phật Bồ Tát rất thương xót những hạng người hồ đồ này. Thế gian này, xã hội này, hình như là có 200 năm lãng quên đi nền giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả. Mới xuất hiện hiện tượng của ngày hôm nay.

Hai trăm năm trước ở Trung Quốc do Từ hy thái hậu chấp chính, đối với việc giáo dục luân lý nhân quả đã bỏ qua, không được coi trọng. Thời đó có người đọc sách thánh hiền, nhưng người làm theo giáo huấn của thánh hiền thì không có. Có số ít hiền quân tử vô cùng cảm thán, bao gồm ông Tăng Quốc Phiên. Họ cảm thán thời đại ngày càng đi xuống. Sau khi nhà Thanh mất nước, Trung Quốc 100 năm động loạn, xã hội động loạn. Luân lý, đạo đức, nhân quả, truyền thống văn hoá không còn ai nhắc đến nữa.

Tây phương bỏ luôn cả tôn giáo. 200 năm trước Tây Phương có giáo dục tôn giáo, là khuôn mẫu của đại chúng trong xã hội. Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển, mọi người chỉ tin khoa học mà không tin tôn giáo. Nên quý vị nếu hỏi, tại sao xã hội lại trở

thành như vậy? Địa cầu tại sao nhiều tai biến như vậy? Họ đã đánh mất nền giáo dục của thánh hiền, giáo dục của nhân tánh. Hành vi của con người còn tệ hơn cả súc sanh. Quý vị nghĩ xem đáng thương biết bao.

Tôi ở tại thôn quê, dưới chân núi Đồ Văn Ba. Hình như là ba bốn năm trước. Trong vườn có con chim bị chết, thầy Khiêm đem nó chôn trong vườn hoa. Một con chim khác, chúng tôi tin rằng đó là bạn đời của nó, đứng cúi đầu bên chỗ chôn con chim kia. Đứng cúi đầu đau thương ở đó, rồi đi vòng quanh ở đó ba ngày. Chúng tôi nhìn đều khóc vì cảm động. Chim mà cũng có nghĩa khí như vậy! Con người không bằng con chim. Chúng tôi cứ thấy nó ở một bên không chịu bay đi, nó cứ cúi đầu và đi quanh ở đó.

Cầm thú nó chưa từng tiếp nhận nền giáo dục, nhưng chúng ta khai thông nó sẽ có cảm ứng. Chúng tôi ở trên núi trồng rau suốt 10 năm. Tuyệt đối không dùng hoá chất, không dùng thuốc. Côn trùng và chim chóc chúng tôi đều dùng tâm chân thành khai thông với chúng. Chúng tôi trồng rau cải, nhất định rào một khu nhỏ, chuyên môn cung cấp cho chúng. Chúng muốn ăn thì đến ăn trong mảnh đó. Không phải chỉ định thì nó sẽ không đụng đến. Chúng cũng rất giữ chữ tín, côn trùng chim chóc cũng rất có thành tín. Chúng tôi trồng cây quả rất nhiều, có hai ba mươi loại cây quả không giống nhau. Cũng chỉ định mấy cây chuyên môn dành cho chúng ăn, chúng muốn ăn trái cây thì đến bên mấy cây đó. Không chỉ định nó sẽ giữ lại cho chúng tôi.

Chúng tôi sống với nhau 10 năm, trở thành bạn đạo cùng nhau tu tập. Trong vườn rau chúng ta mở máy niệm Phật, khiến chúng cùng niệm Phật A Di Đà với chúng tôi. Trên cây cũng như vậy, khiến chim chóc cũng niệm Phật với chúng tôi. Ngày nay thật sự sống cùng với chim chóc, tiểu côn trùng, kiến sống chung với chúng dễ hơn nhiều so với sống chung với con người. Chúng có lương tâm, chúng cũng rất giữ chữ tín. Chúng tôi thương yêu chúng, quan tâm săn sóc chúng. Chúng cũng yêu thương quan tâm chúng ta. Chúng tôi gọi chúng là Bồ Tát, côn trùng chim chóc đều là Bồ tát.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn ở dưới. Ở đây Hoàng Niệm Tổ nói rất hay. *“Hiện tại niệm niệm bất trú, cố vô hiện tại. Hựu ký vô quá khứ dĩ vị lai, tắc hà hữu hiện tại”*. Quá khứ và vị lai đều không có thì lấy đâu ra hiện tại?

“Thị dĩ Kim Cang Kinh vân, quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc”.

Đây là danh ngôn trong kinh Kim Cang. Ba loại tâm bất khả đắc. Quý vị đi đâu để tìm tâm? Ở đây nói đến tâm là vọng niệm. Nên trước chữ niệm thêm chữ vọng, nó không phải thật.

“Hư Tín Tâm Danh tối mật nhất cú vi phi khứ lai kim. Chánh hiển tam thế cổ kim bất ly u dương niệm”.

Câu này rất quan trọng! Ở trước nói mười phương hư không không rời tại đây. Tam thế cổ kim là một niệm, chính là một niệm ngay tại đây. Nhưng vì mê nên không biết chân tướng sự thật. Hình như có xưa và nay, có quá khứ hiện tại vị lai. Nhưng thật sự giác ngộ mới biết là không có, chỉ có một niệm ngay tại đây. Khi mê thì có mười phương có hư không. Khi ngộ mới biết là không có, chỉ ngay tại đây. Nên một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật là quan trọng nhất. Đây là con đường để thành Phật. Không nên niệm lung tung những thứ khác nữa. Tất cả pháp trong thế xuất thế gian đều nên buông bỏ.

Bây giờ là thời đại gì? Các nhà dự ngôn xưa nay trong và ngoài nước đều nói, hiện nay thiên tai sắp xảy ra. Thời đại này của chúng ta, vừa đúng lúc đạt được kinh văn này. Kinh văn khiến chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật. Vì sao chúng ta không niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật? Mà cứ nghĩ đến những thứ khác làm gì? Nghĩ những thứ khác hoàn toàn là vọng tưởng, nghĩ đến Phật A Di Đà gọi là chánh niệm. Hy vọng các bạn đồng học của chúng ta thật sự giác ngộ, thật sự minh bạch. Thật sự minh bạch, thật giác ngộ, thì trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật. Nắm chặt câu này, thì đời này của chúng ta chắc chắn thành tựu. Chắc chắn nhập vào cảnh giới mà trong kinh điển đã dạy_Thật tướng các pháp.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 313

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: ngày 03 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, hàng thứ hai ở dưới lên, trang 367.

“Thượng hiển pháp thân lý thể, chân thật chi tế. Hạ minh phương tiện phổ độ, chân thật chi lợi. Lý bất ngại sự, tịch nhi thường chiếu. Bi tâm vô tận, thùy tích độ sanh. Cố hạ vân, dẫn dĩ thù nguyện độ sanh, hiện tại tây phương...v.v...”

Câu trước bộc lộ rất rõ ràng. Ở trên nói Như Lai không đến không đi, không sanh không diệt, đây là nói pháp thân lý thể, thuộc về chân thật thực tế. Chân thật thực tế chính là bản tánh chân như, là thật tướng các pháp. Đức Thế Tôn tùy thuận chân đế mà nói. Chân đế là cảnh giới Đức Phật đã thân chứng, không phải phàm phu có thể biết được.

Đoạn này từ *“dẫn dĩ thù nguyện độ sanh, hiện tại tây phương dĩ hạ”*. Đây là phương tiện phổ độ, lợi ích chân thật. Là tùy thuận Tục đế. Chân đế là nói về lý, Tục đế giảng về sự, lý không trở ngại sự. *“Tịch nhi thường chiếu”*, đây là lý, là tự tánh khởi dụng.

“Bi tâm vô tận, thùy tích độ sanh”. Đây chính là thực hiện bốn nguyện. Bồ Tát trước khi thành Phật, đã từng phát đại nguyện phổ độ cúng sanh. Bây giờ Bồ Tát đã thành tựu, bốn nguyện này tự nhiên được viên mãn. Nguyện chắc chắn không phải nguyện suông, cũng có nghĩa là chẳng có nguyện nào không thể thực hiện được. Đạo lý này rất thâm sâu. Bất luận là ác nguyện hay thiện nguyện, Bồ Tát phát nguyện là thiện nguyện độ chúng sanh. Còn nguyện của lục đạo chúng sanh là báo ân báo oán, cũng giống như vậy đều thực hiện được. Đời đời kiếp kiếp tâm nguyện này đều đi theo nghiệp báo của chúng ta, nó sẽ không rời bỏ. Gặp được duyên quả báo liền xuất hiện. Nên phát nguyện không phải là trò đùa, không phải chỉ để nói chơi, phải thật sự thực hiện.

“Bồ Tát dẫn dĩ thù nguyện độ sanh hiện tại tây phương. Thù giả, báo dã, đáp dã”. Tục ngữ chúng ta gọi là báo đáp. “Thù nguyện tức tục ngữ chi hoàn nguyện”. Trong nhân gian, đặc biệt là các vùng nông thôn. Mọi người đều hiểu, phát nguyện trước mặt Chư Phật Bồ Tát, thần linh. Nếu sự việc thành tựu họ sẽ đến tạ lễ, hoàn nguyện. Hoàn nguyện là báo đáp, “vị thực tiễn kỳ bốn nguyện”. Nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng, tức là chỉ 48 nguyện trong nhân địa. “Kim ký thành Phật”, hiện tại đã thành Phật. “Tắc bốn nguyện trung vô lượng quang thọ đẳng đẳng tam chủng trang nghiêm, vô nhất bất thực hiện dã”. Ba loại trang nghiêm này chính là trong Vãng Sanh Luận nói gồm có: Quốc độ trang nghiêm, Phật trang nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm.

Chúng ta đổi thành danh từ khác để mọi người dễ hiểu. Quốc độ là đạo tràng, đạo tràng trang nghiêm. Phật là thầy, Bồ Tát là học sinh. Như vậy mọi người sẽ dễ hiểu hơn. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Chúng ta chẳng thể không biết! Đến thế giới Cực Lạc để học, để đi học. Sau khi tốt nghiệp ở trường này thì gọi là thành Phật. Cho nên đây là trường học để thành Phật, hiệu trưởng là Phật A Di Đà. Giáo thọ là mười phương Chư Phật và pháp thân Bồ Tát. Không phải đến đó để làm việc khác. Sau khi học thành tựu rồi thì làm gì? Sau khi học thành tựu rồi sẽ ở nơi quốc độ của tất cả Chư Phật trong biến pháp giới hư không giới, giúp Như Lai dạy học, giúp chúng sanh thành Phật, giúp chúng sanh lìa khổ để được niết bàn an vui. Sau khi học thành tựu họ làm những việc này.

Họ không giống với người thế gian. Người thế gian làm những việc này là họ có thù lao. Có danh có lợi có thù lao. Chư Phật Bồ Tát làm những việc này không có thù lao, không có danh lợi. Vì Sao? Người tốt nghiệp ở thế giới Cực Lạc, họ ở đâu? Họ ở cõi thường tịch quang. Quý vị nhất định phải biết, thường tịch quang ở mọi nơi mọi lúc. Cùng với biến pháp giới hư không giới khởi dụng cảm ứng đạo giao. Chúng sanh có cảm thì lập tức sẽ có ứng. Người có cảm, có tâm, họ là phàm phu. Nghĩa là họ có tâm có niệm. Ứng của Như Lai và pháp thân Bồ Tát, không có tâm, không có niệm. Ví dụ là ở chỗ này. Cảm và ứng là tùy duyên. Tùy duyên mà không chấp tướng, không khởi tâm động niệm. Đây gọi là diệu, gọi là tùy duyên diệu dụng. Quý vị nghĩ xem việc này có tốt hay không? Nếu cảm thấy không tốt, nghĩ rằng công việc này quá đơn điệu. Như vậy thì quý vị tiếp tục lăn lộn trong luân hồi lục đạo, luân hồi lục đạo rất náo nhiệt.

Cõi trời, cõi người, địa ngục. Cho nên đến thế giới Cực Lạc không phải là người thường, họ ở trong lục đạo đã chịu đến tận cùng sự chua ngọt đắng cay. Nay không muốn chịu nữa mới đến thế giới Cực Lạc. Nếu chua ngọt đắng cay còn chưa chịu hết, còn muốn tiếp tục chịu. Tâm niệm này nhất định không thể thoát ra khỏi luân hồi. Tuy có học Phật nhưng cũng vô dụng! Đến hoàng đế học Phật cũng phải đọa địa ngục A Tỳ mà thôi.

Có người nói với tôi rằng, ông ta vừa nghe được một thông tin. Gần đây có vị hoàng đế từ địa ngục ra. Không biết là vị hoàng đế nào, ông ta chỉ biết có việc như vậy. Không dễ! Ông ta không phải là người học Phật. Ông ta tu theo đạo giáo. Cho nên nói đến thế giới Cực Lạc, nếu ta không nói cho rõ ràng, cho minh bạch, thì con người trong xã hội hiện nay không long tiếp nhận. Vì sao? Vì họ đang mê muội lưu luyến trong thất tình ngũ dục. Họ cho rằng thế gian này rất vui, còn cuộc sống của Chư Phật Bồ Tát quá đơn điệu, không có gì thú vị. Họ không biết ưu điểm của thế giới Cực Lạc, không biết sự thù thắng của thế giới Cực Lạc. Như xem ti vi, người bây giờ cảm thấy đây là một kiểu hưởng thụ.

Ở trong nước tôi không hiểu rõ lắm. Nhưng ở nước ngoài, truyền hình có thể xem được hơn 100 kênh. Nội dung phong phú, xem không hết. Nội dung trong những tiết mục này không gì khác ngoài việc khơi dậy tham sân si mạn của chúng ta. Gọi lên thất tình ngũ dục của ta, toàn là những thứ này. Khiến tâm và ý niệm chúng ta mãi không ổn định. Chúng ta vô tình cho rằng đây là vui thú. Còn những lời Đức Phật dạy chúng ta rất thật, thì lại cho rằng trong đó không có gì vui chỉ có khổ. Như thế nào gọi là vui? Khổ tạm dừng lại một chút, nên ta cảm thấy rất vui rất hạnh phúc. Niềm vui chưa hưởng thụ được thì khổ lại đến. Khổ chỉ tạm dừng thôi. Nên Đức Phật nói tam giới đều là khổ. Trong cõi dục giới khổ khổ, hoại khổ, hành khổ đều có. 28 tầng trời của cõi sắc giới không có khổ khổ, nhưng họ có hoại khổ và hành khổ.

Bốn tầng trời của cõi vô sắc giới cao nhất trong lục đạo, họ không có khổ khổ và hoại khổ. Không có khổ khổ, dục của họ đã bị thiên định khống chế. Tuy có nhưng nó không khởi tác dụng, nên không có khổ khổ. Họ không cần thân thể. Không cần thân thể nên không có hoại khổ, nhưng họ có hành khổ. Hành khổ là gì? Họ không thể vĩnh viễn ở trong cảnh giới này. Công phu thiên định của họ mất đi thì cảnh giới cũng mất. Khi công phu thiên định mất thì nghiệp tập khí của A lại da, tập khí tạo thiện nghiệp ác nghiệp lại khởi tác dụng. Khởi tác dụng thì lại trôi lăn trong trong luân hồi, trở lại con

đường này để chịu nhiều thống khổ. Nên khổ không sao nói hết! Đức Phật hình dung lục đạo là biển khổ vô bờ, ở trong này rồi thì không biết khi nào mới ra được.

Chư Phật Bồ Tát đứng trên bờ, nhìn thấy chúng sanh bơi lội trong biển khổ. Siêu việt lục đạo mới ra khỏi biển khổ. Bồ Tát thương xót những chúng sanh khổ nạn này, đặc biệt là chúng sanh trong luân hồi lục đạo. Nên phát 48 lời nguyện. Mỗi nguyện đều thực hành đến chỗ viên mãn, và đã thành Phật_ “Kim ký thành Phật”. “*Tác bốn nguyện trung, vô lượng quang thọ đẳng đẳng tam chủng trang nghiêm*”, đã thực hiện xong.

“Tứ thập bát nguyện nhất nhất chi nguyện giai vi pháp thân, kim tắc pháp báo hoá tam thân thành tựu hỷ”.

Chúng sanh trong lục đạo, thân này của chúng ta cũng gọi là báo thân, nghiệp báo thân. Nghiệp thiện, nghiệp ác, nghiệp vô ký. Đây là ba loại thân nghiệp báo. Như Lai không phải như vậy. Báo thân này của Như Lai là trí tuệ. Hoá thân là từ bi, vì hoá thân không phải vì mình. Tuỳ theo tâm chúng sanh mà ứng hoá ra như vậy. Báo thân chẳng những không có phân biệt chấp trước, mà khởi tâm động niệm cũng không có. Nên báo thân là trí tuệ chân thật. Thể của nó là chân thật. Thể là tự tánh. Dụng của nó là lợi ích chân thật. Dụng là đối với mười pháp với y chánh trang nghiêm, cũng gọi là mười pháp giới chúng sanh.

Chúng sanh là hiện tượng do chúng duyên hoà hợp mà sanh khởi. Hiện tượng viên mãn này bao gồm ba loại hiện tượng lớn như hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Được lợi ích chân thật. Ngày nay chúng ta nói là lợi tha. Lợi ích chân thật là lợi tha. Tự lợi đã viên mãn, khởi dụng là lợi tha, không phải tự lợi. Tự lợi là thanh tịnh tịch diệt trong cõi thường tịch quang, là thành tựu tam thân.

“Hựu nhất nhất chi nguyện giai vi chúng sanh, thị cố tất nhiên thù nguyện độ sanh”.

Giúp tất cả những chúng sanh đau khổ. Chẳng những giúp chúng sanh trong lục đạo, mà còn giúp chúng sanh trong pháp giới tứ thánh. Nghĩa là Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát và Phật trong mười pháp giới. Họ là tương tự tức Phật. Giúp họ, đưa họ thoát ly mười pháp giới. Thiên Thai Đại Sư nói phần chúng tức Phật. Tức là tiếp tục giúp họ đạt đến quả vị Phật cứu cánh viên mãn. Chúng sanh vô tận thì đại nguyện của Bồ Tát cũng vô tận. Sự nghiệp hoá độ chúng sanh của Bồ Tát không cùng tận.

Bồ Tát Phổ Hiền nói, người thế gian nhìn thấy chư Phật Bồ Tát rất vất vả. Đặc biệt là trong thời đại này, chúng sanh khó độ. Chúng ta dùng tâm thiện hướng đến họ, nhưng họ lại lấy ác niệm trả lại ta. Quý vị thấy chư Phật Bồ Tát có khổ hay không? Chúng sanh nhìn thấy rất khổ. Nếu chư Phật Bồ Tát cảm thấy có khổ thì họ chính là phạm phu. Họ bị đọa lạc, họ đã thoái chuyển rồi, họ không phải là Phật Bồ Tát. Vì sao? Vì chư Phật Bồ Tát ở trong cõi thường tịch quang, những vẫn hiện thân ra ở thế gian này. Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng đệ tử của Đức Thế Tôn, có nhiều vị là chư Phật ứng hiện thân đến. Có nhiều pháp thân đại Bồ Tát, Đẳng Giác Bồ Tát ứng hoá đến.

Bây giờ chúng ta đã hiểu thêm rằng, thì ra các ngài đều ở trong cõi thường tịch quang. Cõi thường tịch quang với thế giới hiện tại này của chúng ta không có gì khác biệt. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Như vậy họ làm gì có khổ? Chân tướng sự thật này, người thường khó mà lãnh hội được. Vì sao? Vì họ dùng tâm luân hồi, thì làm sao có thể lý giải được cõi thường tịch quang? Tâm luân hồi đối với tứ thánh pháp giới cũng không thể lý giải được, huống gì cõi thường tịch quang! Nên sự nghiệp thực hiện nguyện độ sanh, trong mắt người thế gian rất vĩ đại. Là sự nghiệp của thần thánh, sự nghiệp của Chư Phật Bồ Tát. Giúp chúng sanh một cách toàn diện. Chúng sanh hy vọng đạt được điều gì cũng đều giúp họ. Phương tiện thiện xảo của Bồ Tát rất nhiều!

Nếu chúng sanh này muốn tạo nghiệp ác, Bồ Tát có nên giúp họ chăng? Quý vị thử nghĩ xem. Nghĩ đến chắc chắn sẽ không giúp họ. Còn không nghĩ đến, không nghĩ chẳng phải là đã giúp họ rồi sao? Thật vậy, không phải giả. Bồ Tát giúp họ tạo nghiệp của địa ngục A Tỳ, sau đó họ sẽ đọa vào địa ngục A Tỳ. Như vậy là sao? Đây là từ bi của Bồ Tát. Từ bi giúp họ tạo ác nghiệp và đưa họ vào địa ngục sao? Không sai. Vì họ có loại tập khí nghiệp chướng này. Tập khí ác nghiệp này, chỉ còn cách giúp họ đọa địa ngục, nhanh đến địa ngục để tiêu trừ nghiệp chướng. Khi họ tiêu hết tội nghiệp ra khỏi địa ngục, lại đến độ họ. Quý vị xem, đây không phải là pháp phương tiện ư?

Nếu họ không lãnh chịu những quả khổ như vậy, thì tín tâm của họ đối với Phật pháp sẽ không sanh khởi. Điều này phạm phu chúng ta không hiểu được, phạm phu nghĩ không thông được điều này. Nhưng đối với Bồ Tát là điều tất nhiên, là hợp lẽ. Nên ta tu thiện, Bồ Tát giúp ta. Ta tạo ác nghiệp, Bồ Tát cũng giúp. Bồ Tát có trí tuệ chân thật. Các ngài đưa chúng sanh đến địa ngục, rồi ở trước cửa địa ngục xem chừng.

Khi nào chịu quả báo hết rồi, không muốn chịu nữa. Được, ra thôi! Họ sẽ đón chúng ta ra khỏi địa ngục. Đây là lợi ích chân thật.

Con người mê đến cực điểm, nếu không chịu đến tận cùng của sự đau khổ thì họ không chịu quay đầu. Nên để họ sớm chịu đau khổ, không phải như thế họ sớm ngày quay đầu sao? Ngạn ngữ có câu: “*Trường thống bất như đoản thống*”. Dày vò lâu dài chỉ bằng một lần chịu hết đau khổ, không phải sẽ tốt hơn sao? Ta mới hiểu được phương tiện thiện xảo của Chư Phật Như Lai thật không thể nghĩ bàn. Đúng là đại từ đại bi. Các ngài không phải hại chúng ta, mà thật sự đang cứu chúng ta. Chư Phật Bồ Tát đều biết, sinh mạng là vĩnh hằng, không có sanh diệt. Chúng sanh tham sống sợ chết, như vậy là sai lầm. Cho rằng thật có sanh tử, nhưng Bồ Tát hiểu rõ.

Ở trước chúng ta vừa mới đọc qua. Không có thời gian, không có tam tế, không có mười phương. Đều ở ngay trước mắt, ở ngay đây. Đây mới là chân tướng sự thật. Đây mới gọi là thực tế chân thật. Nên những hành vi việc làm của chư Phật Bồ Tát, chắc chắn tương ứng với ba loại chân thật. Thực tế chân thật, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật. Phạm phu thì hoàn toàn trái ngược với ba loại chân thật này, họ sống trong cảnh giới hư vọng, không có điều gì là chân thật cả. Lục đạo và mười pháp giới đều là mộng huyễn bào ảnh. Phạm phu đoạ vào trong đó. Khởi tâm động niệm, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tổn người lợi mình. Làm những việc hoàn toàn là tương ứng với mười điều ác, có điểm nào giống Bồ Tát đâu.

Bồ Tát khởi tâm động niệm là trí tuệ chân thật. Lục đạo phạm phu khởi tâm động niệm là giống như trong kinh Địa Tạng nói: “Không có điều gì không phải là tội, không có điều gì không phải là nghiệp”. Họ tạo tội nghiệp. Quả báo, quý vị xem quả báo của pháp thân Bồ Tát là Tịnh độ, là thế giới Cực Lạc. Ở trong thế giới Cực Lạc. Còn những phạm phu này ở trong lục đạo. Ở trong lục đạo lưu chuyển không ngừng. Nhất định là ở trong tam ác đạo thời gian dài, trong tam thiện đạo thời gian ngắn. Tam thiện đạo là cái khổ tạm dừng của tam ác đạo, sẽ đến tam thiện đạo. Khi nghiệp báo hiện tiền lại tiếp tục chịu khổ, lại bị luân hồi lục đạo. Đờn đờn kiếp kiếp vĩnh viễn không bao giờ dứt. Nên Đức Phật gọi họ là ngu si! Đáng thương!

Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc. Bất luận ứng hoá đến thế giới nào, cho dù ứng hoá vào trong địa ngục A Tỳ. Nhưng trên thực tế vẫn ở nơi cõi thật báo của thế giới Cực Lạc, chưa từng rời khỏi thế giới Cực Lạc, không rời nơi đây. Hiện thân ở tất cả các cõi trong biến pháp giới hư không giới. Đây là bản năng của chúng ta. Vãng

sanh đến thế giới Cực Lạc làm gì? Hồi phục bản năng của chính mình. Trong tự tánh chúng ta có trí tuệ vô lượng, đức năng vô tỷ, tướng hảo vô tận. Nó hoàn toàn khởi tác dụng. Hiện nay chúng ta đều có, mỗi người đều có. Đức Phật nói rất hay, quý vị tại sao không khởi tác dụng? Vì có vọng tưởng chấp trước nên không thể chứng được. Trong kinh Hoa Nghiêm đã nói như vậy. Vì có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, nên trí tuệ, đức năng, tướng hảo trong tự tánh đều không hiện ra được.

Nếu chúng ta thấu triệt được câu nói này của Đức Thế Tôn, sẽ hoá nhiên đại ngộ. Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt chấp trước không phải đã phục hồi rồi sao? Không sai chút nào. Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sẽ hưởng thụ được niềm vui ở thế giới Cực Lạc. Sẽ hưởng thụ được niềm vui của Hoa Tạng Mật Nghiêm. Nếu như ta không thể phục hồi, thì thực tế chân thật biến thành vô minh phiền não. Trí tuệ chân thật biến thành trần sa phiền não. Lợi ích chân thật biến thành kiến tư phiền não. Nên phiền não tức bồ đề, nó là một chặng phải hai. Mê là phiền não, giác chính là bồ đề. Sự khác biệt giữa Phật và phàm phu, chính là bất đồng giữa giác và mê mà thôi. Ngoài giác và mê ra không có điều gì bất đồng cả.

Cảnh giới là giả, nó thay đổi tùy theo từng ý niệm. Đức Phật dạy tất cả pháp từ tâm tưởng mà sanh ra. Pháp là giả, ý niệm là năng biến, pháp là sở biến. Câu sau cùng nói rất hay. Trong 48 nguyện, mỗi một nguyện đều là vì chúng sanh. Phật A Di Đà từ phát tâm, tu hành, chứng quả, giáo hoá chúng sanh. Bốn chữ này nói lên tất cả tâm nguyện độ sanh của ngài.

Ở dưới đứng về sự mà nói, từ hiện tượng mà nói thì mọi người sẽ dễ hiểu hơn. *“Hiện tại tây phương. Hiện giả, kim dã, hựu thị hiện dã”*. Có hai ý nghĩa. Nên trong kinh Phật nói: *“Kim hiện tại”*. Kim hiện tại là nói như thế nào? Kim chính là lúc này, chính là hiện nay, là ngay bây giờ. Hiện tại thị hiện nơi thế giới Cực Lạc. Hàm ý của câu *“kim hiện tại”* này là như vậy.

“Phật thân biến nhất thiết xứ”. Nghĩa là tịnh độ biến khắp tất cả mọi nơi. *“Thân độ bất nhị”* _ Thân và cõi nước không hai. Như vậy nói với quý vị về tây phương thì còn có ý nghĩa gì? Phật A Di Đà biến khắp mọi nơi. Thế giới Cực Lạc biến khắp mọi nơi. Nói với quý vị về tây phương thì còn có ý nghĩa gì nữa? Chỉ là phương tiện mà nói thôi. Đây gọi là thị hiện, phương tiện thị hiện.

Thời đại Đông Tấn, đại sư Huệ Viễn ở Lô Sơn kiến lập một niệm Phật đường, gọi là Đông Lâm Niệm Phật Đường. Tập hợp 123 người chí đồng đạo hợp, thật sự muốn vãng sanh đến thế giới Cực Lạc để được gặp Phật A Di Đà. Ngài Huệ Viễn đã lập nên một đạo tràng như vậy, và có rất nhiều người ở đó niệm Phật. Họ nương theo kinh Vô Lượng Thọ, vì lúc đó Kinh Quán Vô Lượng Thọ và tiểu bản Kinh Di Đà đều chưa phiên dịch. Có thể đã đến Trung Quốc nhưng chưa phiên dịch. Kinh Vô Lượng Thọ được phiên dịch sớm nhất. Đại sư Huệ Viễn kiến lập Tịnh độ tông chính là dựa vào bản kinh Vô Lượng Thọ này. Đông Lâm Niệm Phật Đường chính là thế giới Cực Lạc.

Phật A Di Đà thị hiện ở đạo tràng Lô Sơn. Như Trung Phong thiền sư nói: “Ở đây tức là tịnh độ, tịnh độ tức là ở đây. Tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi”. Lời này hoàn toàn là chân thật, không hề hư ngụy.

“Như Pháp Hoa Kinh Thọ Lượng phẩm vân, nhược hữu chúng sanh, lai chí ngã sở”.

Ngã sở ở đây là nói thế giới Cực Lạc. *“Ngã dĩ Phật nhãn, quán kỳ tín đẳng chư căn, tín tấn niệm định tuệ lợi độn. Tuy sở ứng độ, xú xú tự thuyết, danh tự bất đồng, niên kỷ đại tiểu. Diệc phục hiện ngôn đương nhập niết bàn”.*

Đây là nói phương tiện thiện xảo của Phật A Di Đà. Như trong kinh Lăng Nghiêm nói: *“Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”.* Đức Phật xuất hiện ở đâu? Ngay bây giờ, tại đây. Ngay bây giờ là nói về thời gian. Tại đây là nói về không gian. Chính ngay lúc này.

Không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải tha phương, không phải thử giới. Vì nơi nào cũng có. Phật nơi nào cũng có, tịnh độ nơi nào cũng có. Tâm tịnh thì cõi Phật cũng tịnh. Sau khi tâm tịnh, dùng lời các nhà khoa học hiện nay là đã đi vào một không gian duy thứ khác, chứ không phải không gian duy thứ hiện tại. Không gian duy thứ hiện tại là không gian ba chiều. Còn chúng ta bây giờ là đi vào không gian duy thứ đa nguyên. Quý vị xem, đã đến thế giới Cực Lạc, đã nhìn thấy Phật A Di Đà. Những gì quý vị nhìn thấy là thật, không phải là huyễn tướng. Không phải giả, là thật.

Nếu như không có trình độ nhất định về kinh giáo, thì tín tâm không thể sanh khởi. Hiện nay nghiệp chướng của con người rất nặng. Điều này hiện ra ở đâu? Tâm khí trôi nổi, vọng tưởng quá nhiều. Đứng là liên tục không ngừng, cái này nối tiếp cái kia. Khổ không sao tả hết. Đứng là quá khổ! Cho nên thế giới giác quan của họ là thiên biến vạn

hoá. Không như Bồ Tát, Bồ Tát chế tâm một chỗ. Cho nên thế giới giác quan của các ngài không hề thay đổi. Chính là cõi thật báo, cõi thật báo không có biến hoá. Mỗi ngày đều gặp Phật, Đức Phật ngày ngày đều thuyết pháp cho chúng ta. Thuyết pháp thời gian dài như vậy chưa từng gián đoạn. Chúng ta có cần ăn cơm chẳng? Không cần. Cần ngủ nghỉ chẳng? Cũng không cần.

Ngũ cái: tài, sắc, danh, thực, thụ, nó che đậy chân tánh của ta. Cũng gọi là năm loại dục vọng. Những thứ này đều là giả không có thật. Trong tự tánh không có những thứ đó, trong tự tánh chỉ có trí tuệ đức tướng, ngoài ra không còn gì nữa. Những thứ tạp loạn này đều do phân biệt chấp trước biến hiện ra. Phân biệt chấp trước không có biên giới. Như vậy hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần cũng không có biên giới. Tâm thanh tịnh của tự tánh, nó có thể hiện có thể sanh, nhưng nó không thể biến. Nó hiện ra gọi là nhất chân. Thông qua phân biệt chấp trước biến hiện ra chính là hư vọng, không phải là chân thật. Cảnh giới đó không có biên giới, nó vô lượng vô biên. Cảnh giới hư vọng và cảnh giới chân thật dung hợp lại thành một thể. Đây là chân tướng sự thật. Chân không chướng ngại vọng, vọng cũng không chướng ngại chân. Giống như hình ảnh trên ti vi vậy. Chân là gì? Chân là màn hình, vọng là sắc tướng ở trong đó. Dù có nhiều kênh, mấy trăm mấy ngàn kênh cũng không sao. Quan trọng là nó có chướng ngại màn hình chẳng? Không chướng ngại. Màn hình vĩnh viễn cũng không bị ta làm nhiễm ô. Đây chính là điều mà ngài Huệ Năng nói: “Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Hình ảnh là động, màn hình là tĩnh, “vốn không dao động”. Hình ảnh có sanh diệt. Màn hình bất sanh bất diệt, không sanh diệt. Sanh diệt chẳng trở ngại không sanh diệt, không sanh diệt chẳng trở ngại sanh diệt.

Từ màn hình ti vi với hình ảnh, chúng ta lãnh ngộ được đạo lý thâm sâu trong kinh Phật nói. Trong đây quý vị sẽ hiểu và minh bạch. Sau đó quay đầu nhìn lại hoàn cảnh hiện thực hoàn toàn tương đồng với đạo lý này. Viên dung vô ngại. Rồi sau đó ta mới hiểu được, một niệm giác chính là diệu dụng khế nhập chân như. Giống như đang nằm mộng vậy, đột nhiên biết được mình bây giờ đang nằm mộng. Giác ngộ rồi. Chưa giác ngộ là mê. Có khổ, có khổ có vui. Sau khi giác ngộ, tìm khổ vui đều không thể được. Vui ở đâu? Người này rất vui, đó là giả tướng. Trên màn hình là giả tướng. Màn hình nhất định không có vui. Nó hoàn toàn thanh tịnh, không nhiễm chút trần nào. Hình tướng trong đó là huyễn tướng không có thật. Vui cũng như vậy, khổ cũng là như vậy. Khổ hay vui đều bất khả đắc. Người này gọi là người hiểu rõ, người này gọi là người

giác ngộ. Giác ngộ rồi ráo gọi là Phật. Người Ấn Độ gọi là Phật Đà. Đây đều là tùy duyên diệu dụng, phương tiện thị hiện.

Bên dưới nói: “*Chư căn lợi độn*”. Quan sát chúng sanh này có nhiều thiện căn, rất rõ ràng! Có thể nhìn thấy quá khứ của chúng sanh trong nhiều đời nhiều kiếp đã làm gì, để khế cơ mà giáo hoá. “*Xứ xứ tự thuyết danh tự bất đồng, niên kỷ đại tiểu. Diệc phục hiện ngôn đang nhập niết bàn*”. Đức Thế Tôn khi còn tại thế đã thị hiện như thế. Tám tướng thành đạo, đặc biệt là chú trọng về giáo hoá chúng sanh. Trong tám tướng thành đạo gọi là chuyển pháp luân.

“*Hựu dĩ chủng chủng phương tiện thuyết vi diệu pháp, năng linh chúng sanh phát hoan hỷ tâm*”. Chư Phật Bồ Tát giáo hoá chúng sanh. Không có phương pháp nào nhất định, cũng không có nghi thức nào nhất định. Tất cả đều tùy cơ ứng biến và chỉ có một mục đích duy nhất là khiến cho họ được khai ngộ. Ngộ rồi thì sự việc sẽ hoàn tất, công đức sẽ viên mãn.

Ngày xưa, tâm con người chất trực, trung hậu, thiện lương. Nên dạy họ giữ quy cũ thì họ liền khai ngộ. Đây chính là thời kỳ chánh pháp giới luật thành tựu của Đức Thế Tôn. Đây là giữ nguyên tắc. Chỉ cần ta giữ nguyên tắc sẽ được khai ngộ. Nhưng đến thời kỳ tượng pháp thì không được, thời kỳ tượng pháp trì giới không thể khai ngộ. Vì sao? Vì vọng niệm quá nhiều, không được thuần chánh như thời kỳ chánh pháp. Nên thời này dạy người tu định, tu định có thể khai ngộ. Vì trong định có thể đột phá không gian duy thứ, có thể nhìn thấy thật tướng các pháp, hoá nhiên đại ngộ.

Thời kỳ mạt pháp, dùng phương pháp thiền định này rất khó. Vì sao? Tâm khí xao động, không nhập được định. Họ không định được. Đức Phật dùng phương pháp này, phương pháp này rất hữu hiệu, là phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm. Người y theo phương pháp này thành tựu cũng không ít.

Tịnh độ tông đã tồn tại ở Trung Quốc 1000 năm. Suốt một ngàn năm đều y theo phương pháp này. Chân thành niệm Phật cầu sanh tịnh độ, người thành tựu không biết là bao nhiêu! Theo tính toán chính xác nhất thì phải trên mười vạn người. Bất cứ tông phái nào, bất cứ pháp môn nào, người thành tựu không nhiều hơn tịnh độ. Họ vãng sanh là thành tựu. Nhưng hiện nay, dạy người phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm, mấy người có thể làm được? Trong một vạn người tìm không được một.

Người xưa tâm khí xao động, giống như bọt sóng vậy. Là sóng cực ngắn, sóng nhỏ. Còn người thời nay, tâm khí xốc nổi là sóng to gió lớn. Họ làm sao có thể dừng lại được? Như vậy phải làm sao? Biện pháp duy nhất chính là đem sự việc này, nói rõ ràng minh bạch, để họ thật sự hiểu. Nên khuyên họ nghe nhiều, dùng biện pháp của người xưa “Đọc sách ngàn biến nhưng phải tự mình ngộ ra được nghĩa của nó”. Dùng phương pháp này để từ từ hoá giải tâm trôi nổi đó. Khiến họ trở lại bình tĩnh thì vấn đề sẽ dễ giải quyết. Tín nguyện hạnh đều kiến lập từ đây. Tâm khí xao động, vọng niệm quá nhiều thì tín nguyện hạnh hoàn toàn không có. Vì sao? Vì tín nguyện hạnh là một thể.

Tôi tin, tôi vẫn không muốn đến thế giới Cực Lạc, tôi vẫn không muốn niệm Phật. Như vậy là chưa tin. Tín nguyện hạnh là một mà ba, là ba mà một. Có một thì chắn chắn sẽ đầy đủ cả ba. Đó là chân tín, nếu không có nguyện hạnh là giả tín chứ không phải chân tín.

Pháp Tạng Bồ Tát đang phát tâm. Từ phát tâm đến thành Phật. Quý vị thử nghĩ xem, ngài dùng tâm như thế nào? Trong kinh có câu, trước đây chúng ta đã học qua. “Nhất thiết giai thành Phật” _ Tất cả đều thành Phật. Hay nói cách khác, không có chính mình. Toàn tâm toàn lực giúp tất cả chúng sanh đều thành Phật, chỉ một niệm này thôi. Chúng ta học Phật có phải là niệm này chăng? Nếu là niệm này thì ta đồng tâm với Phật A Di Đà rồi. Nếu tâm tương đồng thì sự việc sẽ dễ hơn. Nhất định cũng đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh. Nếu không có niệm này, không phải đồng một tâm với Phật A Di Đà. Tất cả đều thành Phật thì trong tất cả pháp là bình đẳng, không có cao thấp. Máy người có thể làm được.

Ngày nay trên thế giới có 65 ức nhân khẩu. Trong 65 ức người đó, có thể tìm được sáu người chăng? Trong mười ức người có thể tìm được một người chăng? Có thể một người cũng không tìm thấy. Ngày xưa có, nhưng vì sao hiện nay không có? Vì không có người chịu học những lời dạy của tiền nhân. Người học Phật rất nhiều, nhưng Phật là gì thì họ chẳng biết. Người niệm Phật rất nhiều, nhưng đối với thế giới Cực Lạc vẫn mê hoặc. Không biết, không hiểu rõ. Nên trong lòng họ thế giới Cực Lạc rất mơ hồ. Mơ hồ là thái độ như thế nào? Vãng sanh cũng được, không vãng sanh cũng được, thế giới này của ta cũng không tệ mà. Vì không nhận thức rõ ràng, nên Đức Thế Tôn giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta. Lưu lại ba bộ kinh, chuyên nói về thế giới Cực Lạc.

Kinh Vô Lượng Thọ nói về thế giới Cực Lạc tường tận nhất, là khái luận của Tịnh độ tông. Kinh Quán Vô Lượng Thọ nghiêng về phương pháp, giảng về 16 phương thức tu Tịnh độ không giống nhau. Kinh A Di Đà đơn giản nhất, kinh này chủ yếu dạy chúng ta trì danh hiệu Phật A Di Đà. Chuyên giới thiệu về thế giới Cực Lạc. Kinh rất dễ đọc, không có gì là khó hiểu. Nhưng từng chữ từng câu đều rất vi diệu. Còn bộ kinh Vô Lượng Thọ này, đến nay là 323 tập, mỗi tập hai giờ đồng hồ. Như vậy là đã giảng hết 646 giờ, vẫn chưa giảng được một nửa. Bộ kinh này chúng ta sẽ giảng tiếp tục như vậy. Dự định mất khoảng 1200 tiếng. Ai có thể dùng 1200 tiếng đồng hồ để nghe bộ kinh này, được vậy thì phước báo lớn biết bao! Bộ kinh này dùng hơn 1000 tiếng đồng hồ để nghiên cứu nó, để nói rõ về nó. Người thường sẽ không dám coi thường tịnh độ.

Tôi nhớ lần thứ hai tôi đến Mỹ, ở Mỹ có một vị đồng tu người Mỹ. Cô ta học đại học ở New York, chuyên nghiên cứu kinh Hoa Nghiêm. Cô ta là một cô gái rất thông minh. Đại học New York và đại học Đài Loan trao đổi sinh viên. Nên cô ta có cơ hội đến ở Đài Loan nửa năm để học tập, và đã tìm đến tôi, vì tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm. Cô ấy ở thư viện của tôi mấy tháng. Cô nói với tôi, khuyên tôi đến Mỹ hoàng dương Tịnh độ tông. Mỹ có Thiên tông có Mật tông rất hưng thịnh, nhưng không có Tịnh độ tông. Họ đối với Tịnh độ tông rất xa lạ, nên cô ta muốn tôi đến đó.

Lúc đó tôi đang giảng “Di Đà Kinh Sớ Sao”. Tôi nhớ là hơn 300 tiếng đồng hồ. Nếu một ngày giảng một tiếng, thì giảng một năm mới xong bộ kinh Di Đà. Người thường không dám tin. Như vậy chúng tôi giảng bộ kinh Vô Lượng Thọ này mất hết 1200 tiếng đồng hồ, ai tin điều này! Chúng tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm đến phẩm thập trú, mất hết hơn 4000 tiếng đồng hồ. Thật sự đủ nhẫn nại để nghe tiếp họ sẽ nếm được pháp vị, vui không gì sánh bằng. Còn nghe mà không có hứng thú, nghe không hiểu. Như vậy đương nhiên là khô khan vô vị. Khi đã thật sự hiểu, thì những thú vui của thế gian họ buông bỏ hết. Vì niềm vui của pháp vị không gì sánh bằng.

Nên người xưa nói: Thế vị sao đậm bằng pháp vị, Pháp vị mới thật sự đậm đà. Niềm vui của cõi trời hay cõi người đều là mùi vị thế gian, đối với pháp vị thì không thể so sánh được. Trong kinh điển đại thừa pháp vị đậm đà biết bao. Đặc biệt là Hoa Nghiêm và Kinh Vô Lượng Thọ, nghe hoài không chán, học hoài không mệt. Người xưa nói, dạy không mệt học không chán. Đây là nói về thầy và trò. Vì sao? Vì pháp hỷ sung mãn, nên lúc nào cũng an vui. Điều này những người yêu thích lạc thú nhân gian

không hiểu, họ không biết. Những người hiểu được, cảm thấy đây là niềm vui không gì sánh được, làm sao có mệt mỏi?

Một đĩa giảng có người nghe mấy ngàn lần, họ không cảm thấy khô khan vô vị. Càng nghe càng thích, càng nghe càng ngộ thêm. Nghe đến cuối cùng thật sự họ đã khai ngộ. Thời kỳ mạt pháp phải dùng phương pháp này, nhưng phương pháp này cũng cần người có duyên. Không có duyên thì họ không đủ nhẫn nại để học một thứ đến ba lần hay năm lần. Được rồi, tôi học cũng không tệ. Đã học qua ba lần, năm lần rồi. Vô dụng thôi, họ chỉ học được chút kiến thức tầm thường, học một chút bên ngoài, chưa hề thâm nhập. Pháp thế xuất thế gian mà thật sự học, thì nhất định phải hiểu rõ nó. Học một lần là chưa đủ.

Nên ngày xưa rất khó. Ngày xưa học một bộ kinh, nghe pháp sư giảng kinh. Pháp sư chỉ giảng một lần, không giảng lần thứ hai. Như vậy phải làm sao? Ở đâu có pháp sư giảng kinh thì đến đó để nghe.

Triều đại nhà Đường có Đạo Tuyên luật sư ở Chung Nam Sơn, ngài học “Tứ Phần Luật”. Phân lượng của Tứ Phần Luật rất lớn rất dài. Trong đời ngài đã nghe 20 lần. Ở đâu có người giảng, ngài liền đến đó để nghe. Thật không dễ! Bây giờ phương tiện dễ dàng, có ghi hình có ghi âm. Pháp sư giảng ta lưu lại, như vậy có thể nghe lại nhiều lần. Có thể khai ngộ chăng? Có thể. Làm sao khai ngộ? Tâm định thì sẽ khai ngộ chứ không có gì khác. Nói cách khác, nghe kinh là gì? Là tu định. Xem lần này đến lần khác, nghe lần này đến lần khác là tu định đấy.

Có nhiều người nói chuyện, ngôn ngữ rất khó hiểu. Khi tôi ở Cựu Kim Sơn, có người học trò tặng tôi cuốn băng ghi âm. Ghi dưới dạng thẻ nhớ, tặng tôi một cuốn băng ghi âm như vậy. Pháp sư Đàm Hư khai thị trong kỳ Phật thất ở HongKong. Ngài là người phương Bắc, tôi nghe lần thứ nhất cũng chỉ hiểu được khoảng ba phần. Nghe lần thứ hai lại hiểu nhiều hơn một chút. Tôi nghe 30 lần, những gì thầy ta nói tôi đều hiểu hết, nên tôi học được cũng không ít. Những thứ khác tôi đều nghe và học 30 lần như vậy, không ít hơn 30 lần. Có thể còn nhiều hơn 30 lần chứ không ít hơn 30 lần.

Kinh Vô Lượng Thọ này, tôi giảng lần này là lần thứ 11. Trước đây giảng 10 lần, không phải giảng chú giải. Lần này giảng chú giải, số lần không nhiều không được. Vì giảng ít không thể khế nhập, không nhập vào cảnh giới này. Huân tập chưa đủ. Học tập, trên thực tế không cần nói quá phức tạp. Một bộ kinh có thể giúp ta khai ngộ là bộ kinh

nào? Bất cứ bộ kinh nào cũng được. Cho nên pháp môn bình đẳng không có cao thấp. Đạo lý này cần phải hiểu. Sợ nhất là học quá nhiều, học quá tạp nham, học quá lộn xộn. Thì học cả đời cũng không thể thành tựu. Vì những gì ta học chỉ toàn là tri thức của Phật giáo.

Các bậc thánh học tập, vì sao lại chú trọng giới định tuệ như vậy? Đây không phải là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, mà quá khứ hiện tại vị lai tất cả chư Phật trong ba đời, không vị nào chẳng tuân thủ nguyên tắc này.

Giới là gì? Là quy cũ. Nếu không giữ quy cũ thì không thể nhập môn. Giữ quy cũ ta mới có thể được định. Nhất môn thâm nhập là quy cũ, tâm sẽ định không bị tán loạn. Mọi lúc mọi nơi tâm đều phải định, định lâu sẽ hoát nhiên khai ngộ. Chuyên sâu vào một bộ kinh để đạt được định. Ba bộ, bốn bộ, tám bộ, mười bộ cứ như thế thì suốt cả đời cũng không đạt được định. Vì sao? Vì tư tưởng tán loạn, tinh thần ý chí không thể tập trung. Đặc biệt là xã hội hiện nay, sức mạnh mê hoặc quá lớn. Những thứ mà lục căn tiếp xúc đều là cảnh giới này. Đều đang mê hoặc chúng ta, đều đang nhiễu loạn chúng ta. Nếu ta thích tiếp xúc với nó là coi như xong. Đời này coi như ta không có duyên với thiền định với chế tâm vào một chỗ. Duyên đã bị đoạn mất rồi.

Không có định thì làm gì có tuệ? Những thứ ta học được trong suốt cuộc đời, dùng cách nói của người bây giờ thì ta có thể trở thành một nhà Phật học. Có thể đạt được học vị tiến sĩ Phật học. Có thể làm một vị giáo thọ Phật học. Cũng có thể nói một cách lưu loát trôi chảy. Thậm chí còn có thể trước tác...vv...Tất cả danh văn lợi dưỡng của thế gian ta đều có thể đạt được. Nhưng đối với tam muội, đối với sự khai ngộ, đối với việc liễu sanh thoát tử ra khỏi luân hồi thì không có chút tương quan nào. Bây giờ hạng người học Phật như vậy rất nhiều. Còn người thật sự y theo phương pháp của các bậc cổ đức tu học thì không còn nữa, nên họ không thể thành tựu. Không thể thành tựu chính là họ không đạt được pháp hỷ. Họ không đạt được niềm vui như Chư Phật Chư Bồ Tát.

Tấm gương của các vị thánh hiền, truyền thừa đến ngày nay thật không dễ. Chịu nắm vững không buông tuân thủ phụng hành, chẳng có ai không thành tựu. Nếu cho rằng phương pháp này quá xưa, không hoạt bát như phương pháp của khoa học hiện nay. Dùng phương pháp khoa học nghiên cứu Phật pháp, thì Phật học biến thành khoa học, không còn là Phật pháp nữa. Đã trở thành pháp thế gian. Bây giờ học Phật thật khó!

Chúng tôi biết vậy nên đã lợi dụng internet, lợi dụng truyền hình vệ tinh, để cùng với các bạn đồng học có duyên ở mọi khu vực trên toàn thế giới. Họ xem qua mạng internet, xem qua vệ tinh chính là có duyên. Chúng ta dùng phương pháp này để cùng nhau học tập, cùng nhau chia sẻ với các bạn đồng học ở các nơi. Cảm thấy những phương pháp này của chư vị thánh hiền có thể học, quý vị không ngại cứ thử xem. Chỉ cần có quyết tâm, có nhẫn nại không thay đổi. Như người xưa nói, bảy năm tiểu thành, chín năm đại thành. Là thật không phải giả.

Hai câu này, thật là Phật và Bồ Tát mới có thể làm được. Dùng vô lượng phương tiện để nói pháp vi diệu, có thể khiến chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Hoan hỷ họ mới chịu tiếp nhận. “*Kim vân hiện tại tây phương, tức tùy sở ứng độ ... phương tiện thuyết vi diệu pháp dã*”. Đức Phật A Di Đà dùng phương tiện thiện xảo như vậy. Ở nơi thế giới tây phương Cực Lạc kiến lập nên đạo tràng lớn này, rộng lớn không có biên tế. Tiếp dẫn tất cả chúng sanh đến đây tu hành. Vì sao? Vì lục đạo chúng sanh trong mười phương thế giới thọ mạng không dài. Thời gian ngắn tập khí phiền não chưa dứt sạch, nên nhất định phải có thời gian dài.

Đến thế giới Cực Lạc, điều đầu tiên mà ta đạt được là thọ mạng vô lượng, vĩnh viễn không già. Nếu thọ mạng dài lâu thì sẽ già, mà già thì khổ biết bao. Như vậy còn có thể học được ư? Không thể học. Thế giới Cực Lạc trẻ mãi. Mỗi người đều như người thế gian chúng ta mười mấy hai mươi tuổi, tuổi trẻ sức mạnh. Quý vị hỏi tuổi của họ, không phải nói mấy trăm năm mấy ngàn năm. Họ nói với chúng ta họ sống đến mấy a tăng kỳ kiếp. Nhưng vẫn trẻ như vậy, vẫn mạnh khoẻ như vậy, vẫn học tập như vậy. Cơ hội này đến đâu để tìm. Chỉ có đến thế giới Cực Lạc. Ngoài thế giới Cực Lạc ra thì tìm không thấy chỗ thứ hai.

Nếu ta cảm thấy khổ của sanh lão bệnh tử cũng không đến nỗi, thì cứ ở lại thế giới ta bà, cứ từ từ mà lăn lộn trong luân hồi. Nếu cảm thấy điều này rất đau khổ. Nếu lấy tự tánh mà nói, thì sanh lão bệnh tử là điều đáng xấu hổ nhất. Ta vốn là Phật sao lại trở thành như vậy? Biết xấu hổ là gần với cái dừng. Tôi không muốn làm, muốn quay đầu. Quay đầu đến thế giới Cực Lạc. Dựa vào sức mạnh của mình thì sẽ không quay đầu được, nên Phật A Di Đà sẽ giúp sức cho chúng ta. Chỉ cần ta có ý niệm hồi đầu. Tâm vừa mới khởi lên, Phật A Di Đà nhận được thông tin này. Ngài sẽ gia trì, giúp đỡ chúng ta và ta sẽ có duyên để gặp được pháp môn này.

“*Nhân thử chánh thị chỉ phương lập tướng, tức sự nhi chân chi thù thắng phương tiện*”. Đây là lợi ích chân thật mà Phật A Di Đà đem đến cho chúng sanh trong lục đạo. “Chỉ phương lập tướng”, phương là phương sở, chỉ phương là tây phương. Lập tướng là ở nơi đó kiến lập thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là sự tướng. Thế giới Cực Lạc là đạo tràng, là đạo tràng lớn. Thế giới Cực Lạc là trường học. Thế giới Cực Lạc đều là học sinh của đức Phật A Di Đà, nên mười phương thế giới đều ngưỡng mộ Phật A Di Đà. Thật sự quay đầu, hy vọng ở trường này thành tựu viên mãn. Sau khi thành tựu có thể nói đều là hoá thân của Phật A Di Đà. Đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật A Di Đà.

“*Tức sự nhi chân, thù thắng phương tiện*”. Thù là đặc thù. Thù thắng, thù thắng phương tiện. “*Thiện Đạo đại sư phẫu thị kỳ nghĩa, vị ta bà chúng sanh vọng tâm bạo động*”. Hai chữ bạo động này nói rất hay. Đặc biệt là chúng sanh hiện nay. Giống như dòng thác vậy, nước chảy nhanh biết bao. Chẳng những gấp mà còn chảy lung tung phức tạp. Nếu quý vị có đi tham quan dòng thác lớn giữa biên giới Mỹ và Canada, thì sẽ cảm nhận được tâm chúng sanh nó giống như vậy.

“*Chỉ phương lập tướng thượng vị năng chuyên chú hướng vô phương vô tướng da?*”. Vô phương vô tướng là thông thường chỉ lý luận và phương pháp trong đại thừa, nên nó rất khó. Không như Tịnh độ tông, Tịnh tông có phương hướng nhất định, có mục tiêu nhất định. Chỉ cần chuyên chú nhất định có thể thành tựu, mà còn thành tựu rất nhanh. Trong kinh nói rất rõ ràng. Sự thật cũng đã chứng minh cho chúng ta là chỉ một phương hướng, một mục tiêu. Từ ba đến năm năm nhất định thành tựu. Rốt cuộc cần bao nhiêu thời gian thì tự mình quyết định. Nếu dũng mãnh tinh tấn. Như trong kinh Di Đà nói, nếu một ngày, hai ngày, ba ngày cho đến bảy ngày chắc chắn thành tựu. Đó gọi là tinh tấn Phật thất.

Nhưng tinh tấn Phải thất phải thật sự buông bỏ, còn một chút chưa buông bỏ sẽ dễ dàng bị ma dựa. Điều này phiền phức rất lớn. Trước đây thầy Lý nói với tôi. Ông ở Đài Trung tổ chức hai lần tinh tấn Phật thất, về sau không giám làm nữa. Ông nói với tôi như vậy. Các bạn đồng học tham gia không nhiều, không quá mười người. Vị thầy chủ thất này về mặt tinh thần có thể quan tâm được hết. Nếu trên mười người thì không quan tâm hết được, vì đông quá. Trong đó có một người bị ma dựa. Thầy đã vì người này mà mất hết nửa năm mới làm anh ta phục hồi trở lại bình thường.

Phiền não chưa buông hết, đem theo những thứ này mà đồng mãnh tinh tấn cũng rất phiền phức. Thầy đưa ra vấn đề này để cảnh cáo tôi, bảo tôi không nên làm những việc này, rất nguy hiểm. Người ta khi đến tham gia là một người bình thường mạnh khoẻ, sau bảy ngày đã trở thành bệnh thần kinh. Như vậy làm sao đối mặt với người ta? Phật thất bình thường có thể tu, nó không nghiêm khắc nên không sao. Còn tinh tấn Phật thất thì sợ có phiền phức này. Tu hành không dễ!

Phương pháp ổn định nhất vẫn là giáo. “Giáo” là gì? Tiệm tiến. Nó không phải là rất đồng mãnh, mà từng ngày từng ngày từ từ cầu tiến bộ. Buông bỏ cũng vậy, cũng từng ngày từng ngày. Buông bỏ từng chút từ từ, phải huân tập thời gian dài, tự nhiên tâm sẽ được thanh tịnh. Tâm càng thanh tịnh thì nhập nghĩa kinh càng nhiều, chúng ta sẽ nhìn thấy vô lượng nghĩa trong từng chữ từng câu, nói không cùng tận. Ở trong đó niềm vui vô cùng, và từ từ toàn bộ đều hiểu một cách rõ ràng minh bạch. Chúng ta tự mình cũng niệm Phật cầu vãng sanh, sẽ rất đơn giản! Không khó.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, sau khi viết xong cuốn chú giải này. Vì sức khoẻ không tốt, tuổi cũng đã lớn. Không muốn sống lâu ở đời thêm nữa, nên nhất tâm niệm Phật. Một ngày niệm 40 vạn câu Phật hiệu, niệm sáu tháng như vậy thì đi. Đây đều là thị hiện cho chúng ta thấy. Buông bỏ vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm thì không có ai là chẳng vãng sanh.

“Hựu ‘Thượng Đô Nghi’ vân, quy mạng Tam Bảo, yếu chỉ phương lập tướng, trú tâm thủ cảnh. Dĩ phạm phu hệ tâm thượng bất khả đắc hướng ly tướng da?”.

Đây chính là nói các pháp môn khác khó. Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ phải rời tướng. Tịnh độ tông không rời tướng. Tịnh độ tông lập tướng đến thế giới Cực Lạc. Trước là chỉ phương lập tướng, cầu sanh tịnh độ. Đến thế giới Cực Lạc mới rời tướng. Nên người xưa nói: *“Nếu được thấy Phật A Di Đà lo gì không khai ngộ”*. Chúng ta đem việc khai ngộ này để ở thế giới Cực Lạc, bây giờ chuyên cầu Tịnh độ. Trước đây thầy Lý nói với tôi, mục tiêu cuối cùng của Phật pháp đại thừa là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Tịnh độ cũng không ngoại lệ. Tịnh độ là gì? Là đến thế giới tây phương Cực Lạc, mục tiêu chính là minh tâm kiến tánh. Còn mục tiêu bây giờ là nhất tâm chuyên niệm. Đây là sự thù thắng của Tịnh độ tông, nên 48 nguyện rất quan trọng. 48 nguyện là chính Phật A Di Đà tự nói, Đức Thế Tôn vì chúng ta mà thuật lại. Mỗi nguyện đều là vì độ chúng sanh, là giúp chúng sanh trong một đời thành tựu. Tất cả đều làm Phật. Điều này chúng ta chẳng thể không biết.

Quy mạng tam bảo, câu này thấy thì dễ, nhưng thật sự quy mạng không dễ. Thông thường trên văn tự thấy quy y, đây là quy mạng. Tam bảo là Giác- Chánh- Tịnh. Quy là quay đầu. Quy mạng là bảo chúng ta quay đầu. Thân mạng của chúng ta phải nương tựa vào tự tánh tam bảo. Phật là tự tánh Giác, giác mà không mê. Pháp là tự tánh Chánh, chánh mà không tà. Tăng là tự tánh Tịnh, tịnh mà không nhiễm. Chánh, Giác, Tịnh là tự tánh tam bảo. Chính là đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ. Thanh tịnh là Tăng bảo. Bình đẳng, bình đẳng là chánh định, chánh định tức bình đẳng là Pháp bảo. Giác là Phật bảo.

Chúng ta nên đem thân mạng mình quay về nương tựa thanh tịnh bình đẳng giác. Mỗi niệm không rời, nơi nơi không rời. Tịnh độ tông phương tiện hơn so với đại thừa, vì đại thừa không có tướng. Ly tất cả tướng, tức tất cả pháp. Khó! Tịnh độ tông có phương hướng, niệm niệm của chúng ta đều nghĩ đến tây phương. Mỗi niệm đều niệm Phật A Di Đà. Chấp tướng, không phải ly tướng. Chấp trì danh hiệu, chấp chính là chấp trước. Trì chính là duy trì đừng để mất đi. Đem những thứ khác buông bỏ hết, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, chỉ có kinh Vô Lượng Thọ. Nếu muốn nghĩ thì nghĩ đến kinh Vô Lượng Thọ. Nghĩ đến kinh Vô Lượng Thọ là sao? Là nghĩ đến thế giới Cực Lạc. Nhớ Phật niệm Phật thì hiện tại tương lai nhất định gặp Phật, cho nên nếu chưa thành thực kinh thì không cách gì nghĩ được, vì ta cứ suy nghĩ tạp loạn.

Tôi suốt đời thọ trì bộ kinh này, nên suy nghĩ của tôi chính là suy nghĩ chuyên môn. Chuyên suy nghĩ đến thế giới Cực Lạc, chuyên suy nghĩ đến Phật A Di Đà. Nếu kinh điển học tập của tôi quá nhiều quá khó, như vậy suy nghĩ của ta sẽ loạn, suy nghĩ lung tung sẽ sai lầm. Nên Phật dạy chúng ta chế tâm vào một chỗ, vì tâm này của chúng ta là tán loạn. Không ở một nơi, nghĩ đông nghĩ tây. Đó là gì? Là tâm luân hồi. Kinh luận nghĩ quá nhiều cũng là tâm luân hồi, vì nó không phải là nhất tâm. Nhất tâm chính là thiền định, nhất tâm chính là tam muội. Đạt được định mới có thể khai tuệ, tuệ khai sẽ thấy Phật. Tuệ sẽ thấy được thế giới Cực Lạc, cảnh giới hiện tiền. Nên nói hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh ra. Ta nghĩ đến thế giới Cực Lạc thì thế giới Cực Lạc sẽ hiện tiền. Nghĩ Phật A Di Đà thì Phật A Di Đà sẽ hiện tiền, như vậy mới có thể vững vàng nắm bắt được thế giới Cực Lạc. Như vậy đời này của chúng ta sẽ có giá trị, đại công viên mãn.

Sanh đến thế giới Cực Lạc, được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng là

A Duy Việt Trí Bồ Tát, điều này thật không thể nghĩ bàn. Thân của cõi đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, sẽ được 48 nguyện của Phật Di Đà gia trì. Đó là thân gì? Thân pháp tánh. Cõi đồng cư mà chúng ta ở cũng là cõi pháp tánh. Thật là không thể nghĩ bàn! Không phải như kinh Kim Cang nói, thế giới là nhất hợp tướng, là vi trần tụ. Không phải thế giới đó. Quả báo thù thắng như vậy là như trong kinh nói, “huệ dĩ chân thật lợi ích”. Nếu chúng ta không nương vào Phật A Di Đà để tu đến cảnh giới này, thì phải đến kiếp nào mới thành tựu? Gặp được Phật A Di Đà, không ngờ lại dễ đạt được như vậy. Nên ta phải biết cơ hội này rất khó có được.

Lời của cư sĩ Bành Tế Thanh nói hoàn toàn chính xác, từ vô lượng kiếp đến nay mới có ngày hy hữu khó gặp này, vậy mà chúng ta đã gặp được. Vô lượng kiếp đến nay hy hữu khó gặp vậy mà ngày nay chúng ta đã gặp. Gặp được nếu không nắm bắt nó thì sẽ không được thành tựu, như vậy không phải đã rất oan uổng rồi sao? Như vậy là quá sai lầm, sai lầm rất lớn. Nếu có thể nắm bắt được, thì đời này nhất định sẽ thành Phật viên mãn. Đây gọi là Phật pháp một đời thành tựu. Hy vọng mọi người trong chúng ta đều nỗ lực.

Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng những kinh điển này, đều là chư vị tổ sư nói lời chân thật với chúng ta.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

Tập 314

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: ngày 03 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 368, hàng thứ ba từ dưới đếm lên.

“*Khứ Diêm Phù Đề bách thiên câu chi na do tha Phật sát, hữu thế giới danh viết Cực Lạc*”.

Đây chính là chỉ phương lập hướng. Đức Phật A Di Đà vì tiếp dẫn chúng sanh trong mười phương thế giới mà thị hiện như vậy. “*Thượng cú thị Tổng dịch văn*”, bản dịch của thời nhà Tống. “*Nguy dịch vi thập vạn ức sát*”, phiên dịch này đơn giản hơn nhiều. “*Đường dịch vi thập vạn ức Phật sát, Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ Kinh*”. Đây là tiểu bản kinh A Di Đà do ngài Huyền Trang phiên dịch. “*Đồng Tổng Dịch*”, hoàn toàn tương đồng với bản dịch của chúng ta ở đây. “*A Di Đà Kinh đồng Nguy Đường lưỡng dịch, chư dịch bất đồng*”. Năm loại bản dịch này phiên dịch không giống nhau. “*Kỳ cố hữu nhị*”, đây là nguyên do có hai loại bất đồng.

“*Nhất giả, như Pháp Hoa sở thuyết, tùy chúng sanh căn khí sở thuyết danh tự bất đồng, niên kỷ đại tiểu. Thị cố lưỡng độ cự ly diệc khả bất đồng*”. Ấn Độ cổ và Trung Quốc đo lường đồng đặc không giống nhau. Đây đều đứng về sự mà nói. “*Thật giả Cực Lạc ta bà giai biến nhất thiết xứ, hỏ dung hỏ nhiếp, bốn vô cự ly chi khả ngôn*”. Đây là xưng tán mà nói. Cũng chính là dùng thật tướng các pháp để nói, dùng chân tướng của tất cả pháp để nói. Nó không có cự ly, không có xa gần. Vì sao? Vì thế giới Cực Lạc biến khắp mọi nơi, biến pháp giới hư không giới. Thế giới ta bà cũng biến khắp mọi nơi. Chúng ta khởi tâm động niệm cũng như vậy biến khắp mọi nơi.

Hiền Thủ đại sư trong Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng. Đoạn đầu tiên ngài nói với chúng ta về bản thể. Điều này ngày nay khoa học và triết học còn chưa phát hiện. “*Tự tánh thanh tịnh viên minh thể*”. Rồi cuộc nó là cái gì? Chưa có ai có thể nói ra được. Đức Phật có cách nào nói ra chăng? Phật cũng không thể nói ra. Giới khoa học đối với điều này cũng mù mờ, không biết. Đây là nguồn gốc của muôn pháp trong vũ trụ. Muôn pháp trong vũ trụ từ đâu mà có? Là từ tự tánh mà có. Nhưng nó không phải vật chất, không phải là tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên. Nên bất cứ máy móc nào của khoa học cũng không cách nào đo lường được nó. Đức Phật nói “*duy chứng phương tri*”. Chúng nhập cảnh giới này thì sẽ biết.

Biết được cũng không nói được. Bởi nói ra người khác cũng không hiểu, chỉ có người chứng được cảnh giới giống như vậy mới hiểu được. Kỳ thật Phật nói ra “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*” chính là những gì ngài Huệ Năng nói. Vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, có thể sanh vạn pháp. Chúng ta nghe rồi cảm thấy thế nào? Hình như đã hiểu. Nhưng thực tế thì sao? Thực tế không hiểu. Vốn tự thanh tịnh, nhưng thanh tịnh đến trình độ nào thì không

biết. Bất sanh bất diệt, nhưng tại sao bất sanh bất diệt cũng không biết. Nên đây là bản thể mà trong triết học nói.

Từ thể khởi dụng, khởi lên hai dụng. Một là y báo, nghĩa là vũ trụ xuất hiện. Một tác dụng khác là chánh báo. Chánh báo là gì? Chánh báo là chỉ chính mình, là ta xuất hiện, chứ không phải chỉ cho người khác. Người khác là chánh báo của họ, họ là y báo của ta. Ta là chánh báo, tất cả mọi người đều là y báo của ta. Y báo cũng chính là cảnh sinh tồn của ta. Trong môi trường có môi trường nhân sự, có môi trường vật chất, có môi trường tự nhiên. Nên chánh báo nghĩa là nói đến chính mình. Ta xuất hiện, ta với vũ trụ đồng thời xuất hiện. Còn việc này thì sao? Trong đối thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc nói rất rõ, “nhất niệm bất giác”. Nhất niệm bất giác không có nguyên nhân. Không có quá khứ, cũng không có vị lai. Nói cách khác, cũng chính là không có hiện tại. Không có quá khứ, không có vị lai thì làm gì có hiện tại? Nên niệm này gọi là vọng niệm, gọi là vô thi vô minh. Niệm này là duyên khiến A lại da xuất hiện.

A lại da là năng biến. Tất cả vạn pháp nghĩa là mười pháp giới y chánh trang nghiêm là sở biến. Hư không pháp giới cũng là sở biến của nó. Tánh là năng hiện năng sanh, thức là năng biến. Ở đây nói rất rõ ràng. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần với ta. Ta và vật chất, là y báo và chánh báo. Nó đang chấn động rất nhanh, đều là hiện tượng dao động. Bất động thì hiện tượng sẽ không có. Tinh thần là hiện tượng dao động, vật chất cũng là hiện tượng dao động. Hiện tượng dao động của tinh thần nhanh hơn hiện tượng vật chất. Nhưng bất luận là tinh thần dao động hay vật chất dao động, nhất định có ba loại hiện tượng phát sanh. Chính là ba loại chu biến.

Thứ nhất là “chu biến pháp giới”. Khi nó vừa dao động là biến pháp giới hư không giới, toàn bộ đều tiếp nhận được. Dao động là do ta phát ra, mọi người đều tiếp nhận được. Cùng một đạo lý như vậy. Hiện tượng dao động này biến pháp giới hư không giới, chúng ta đồng thời cũng nhận được. Thân thể giống như là một công cụ phát xạ thông tin, đồng thời cũng là công cụ thu thập thông tin. Giống như cơ khí vậy, vừa động là chu biến pháp giới.

Thứ hai là “xuất sanh vô tận”. Xuất sanh vô tận là biến hoá vô cùng. Vì có dao động nên nó sẽ có biến hoá.

Thứ ba là “hàm dung không hữu”. Chính là tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Không có thời gian, chẳng có không gian. Nên nói Cực Lạc biến khắp mọi nơi, ta bà cũng biến khắp mọi nơi. Chúng ta khởi tâm động niệm đều biến khắp mọi nơi. Đây là chân tướng sự thật. Tất cả đều hỗ tương dung hoà nhiếp thọ, hỗ tương bao dung lẫn

nhau. Trong tôi có quý vị, trong quý vị có tôi. Trong tôi có thế giới cực Lạc, có thế giới ta bà. Có quốc độ của tất cả chư Phật trong ba đời mười phương, tất cả đều đầy đủ. Có đầy đủ lục đạo tam đồ trong mười pháp giới. Thật giống như bây giờ chúng ta dùng ti vi vậy. Máy móc này chính là ta, là chánh báo của ta. Tướng hiện ở trong đó là y báo. Bây giờ các kênh trên ti vi, tôi tin rằng những gì quốc gia dùng có thể nhận được tín hiệu trên toàn thế giới. Hình như có mấy trăm kênh, thậm chí có mấy ngàn kênh. Mỗi kênh phát ra đều nhận được, có mấy ngàn kênh. Mỗi kênh đều hỗ trợ dung nhiếp lẫn nhau. Chỉ cần nhấn một kênh thì toàn bộ hình ảnh đều hiện ra. Nên biến pháp giới hư không giới với chính mình là một thể.

Tất cả chúng sanh, ngày nay chúng ta nói nhân loại trên địa cầu có liên quan gì với ta? Là một thể. Điều này người giác ngộ biết, người chưa giác ngộ thì không biết được. Thế gian này người giác ngộ ít, người không giác ngộ nhiều. Nên người giác ngộ rất vất vả. Vì họ biết, họ biết toàn thể nhân loại với mình là một thể, nên họ chăm sóc, quan tâm, yêu thương họ vô điều kiện. Người không biết thì thấy hoàn toàn không liên quan đến mình. Họ chính là tự tư tự lợi, cho rằng chỉ có một cái tiểu ngã, còn những người ngoài không liên quan đến ta. Như vậy là sai. Một sợi lông một hạt bụi đều có sự liên quan, đều có sự liên quan mật thiết với chúng ta. Hiện tượng này ngày nay khoa học chưa nói ra, triết học cũng chưa nói ra.

Thầy Phương đã dùng tâm huyết và thời gian của đời mình vào trong Phật pháp đại thừa. 79 tuổi thầy ra đi, thầy ra đi hơi sớm. Nếu như thầy có thể sống thêm mười năm, Phật giáo của Đài Loan sẽ không như tình trạng ngày nay. Tôi theo thầy hơn 20 năm. Tôi theo thầy năm tôi 26 tuổi, thầy đi năm đó tôi 50 tuổi. Khi đó thầy vừa mới khế nhập cảnh giới. Khi dạy tôi thầy mới hơn 40 tuổi. Lúc đó thầy có phân biệt, vì thầy là người nghiên cứu triết học. Hoàn toàn dùng triết học để nhìn Phật pháp. Cho rằng trong Phật pháp có một bộ phận là triết học cao thâm, nhưng vẫn còn một số, thậm chí trên một nửa là mê tín, là thần thoại. Thầy đã có cái nhìn này đối với Phật pháp. Đến cuối đời, đối với những thần thoại đó thầy đều công nhận rằng, đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

“Hỗ dung hỗ nhiếp, bốn vô cự ly chi khả ngôn”. Làm gì có cự ly? Không có cự ly, cũng không có trước sau. Đây đều là nói rất chân thật, hoàn toàn là cảnh giới hiện lượng thân chứng của Chư Phật Bồ Tát. Thật tướng chân thật, là chân tướng của tất cả các pháp. Sự việc là như vậy. Đối với những vấn đề này, chúng ta từ chỗ hoàn toàn không biết, không nhận thức, nên nghe thấy cách nói này, cho là thần thoại, là mê tín.

Nghe suốt 60 năm cũng đã hiểu rõ. Đây là thật không phải giả. Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ta sẽ thấy được.

Nghĩa thứ hai thì dễ nói hơn. Đây là nói về chữ số. “*Nhi giả, ức, câu chi, na do tha chi số*”. Đây đều là con số. “*Sở biểu đại tiểu bất nhị*”. Người xưa nói ức, “ức” có bốn cách nói. “Mười vạn” gọi là ức. “Trăm vạn” cũng gọi là ức. “Ngàn vạn” cũng gọi ức. “Vạn vạn” cũng gọi ức. Ngày nay chúng ta dùng vạn vạn là ức. “*Câu chi, kỳ dịch vi ức*”. Nên câu chi cũng có thể nói là mười vạn, trăm vạn, ngàn vạn, vạn vạn đều có thể nói được, đều không nói sai. Câu chi người xưa gọi là ức. Ức có lớn nhỏ khác nhau, có bốn loại.

“*Đãn tiền tam giả, tắc vi thường dụng giả*”. Hình như con số mà chúng ta hiện đang dùng thì ức là vạn vạn, dùng chữ này. “*Na do tha*” cũng là con số của Ấn Độ. “Mười vạn” có thể gọi là na do tha. “Ngàn vạn” cũng có thể làm na do tha. “*Diệc hữu giải vi vạn vạn giả*”, nó với ức gần như tương đồng. Vì sao lại có nhiều việc phiền phức như vậy? Chúng ta đều biết, khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện, tương đương với thời kỳ cuối của nhà Chu. Đức Thế Tôn xuất hiện hầu như cùng thời đại với Lão Tử và Khổng Tử. Sớm hơn Lão Tử và Khổng Tử một chút. Thời đại đó Trung Quốc chưa thống nhất, Ấn Độ cũng chưa thống nhất, đều là bộ lạc tộc quần. Nên rất nhiều quốc gia.

Trong lịch sử ghi chép thời nhà Chu, Ở Trung Quốc từ Liêu Đông đến lưu vực Trường giang, lưu vực Châu giang. Trong một diện tích như vậy mà có đến 800 chư hầu, tức là có 800 quốc gia. Đất nước lớn thì cương vực biên giới có 100 dặm, 100 dặm là nước lớn. Nước nhỏ là 50 dặm, 30 dặm. Thực tế mà nói thì nó như một trấn nhỏ hiện nay. Chư hầu vương của Đại Quốc cũng chỉ ngang như một huyện trưởng bây giờ. Đó là chư hầu, họ là vua một nước.

Chúng ta xem “Xuân Thu”, “Tả Truyện”, thì có thể thấy được sự phức tạp của xã hội đương thời. Nước lớn thường hiếp đáp nước nhỏ. Chiến tranh từ đầu năm đến cuối năm không ngừng. Chiến tranh là gì? L đánh nhau. Nên mỗi quốc gia dùng văn tự cũng không tương đồng. Như lối chữ Triện của Trung Quốc, một chữ nhưng có rất nhiều cách viết. Là sao? Lúc đó mỗi quốc gia dùng khác nhau. Chế độ đo lường đong đạc ở Ấn Độ cũng như vậy, không thống nhất, không có tiêu chuẩn. Nhưng ở Trung quốc vẫn còn tôn sùng một điều chính là Cộng Chủ, xưng là Thiên Tử. Là nói vị quốc vương này có đạo đức có nhân nghĩa. Ông ta có rất nhiều chế độ điển chương để có thể

làm gương cho người khác. Các quốc gia khác đều dùng chế độ của người này. Nên gọi ông là Thiên Tử.

Thiên tử không có thực quyền. Quốc gia của người khác chủ quyền là độc lập. Nếu phát sinh tranh chấp, thì Thiên tử chỉ có thể chủ trì công đạo mà thôi, hoá giải tranh chấp. Trên thực tế đến đời Tần Thủy Hoàng mới thống nhất. Những nước chư hầu đều bị trừ bỏ và đổi thành quận huyện. Trung Quốc hiện nay vẫn còn rất nhiều tên của huyện, đều là tên của các nước chư hầu ngày xưa. Đây là danh xưng đơn vị, có rất nhiều cách nói không giống nhau. Ví dụ nói ức, ở nơi khu vực này họ lấy mười vạn làm ức. Nhưng nơi khác lại lấy trăm vạn làm ức. Như chúng ta hiện nay lấy vạn vạn làm ức. Vạn ở đây là đơn vị. Mười vạn, trăm vạn, ngàn vạn, vạn vạn gọi là ức. Một ức chính là một vạn vạn.

“Kỳ nghĩa bất nhất, thị cố nan hiệu”. Hiệu là so sánh, chỉnh sửa, không dễ chỉnh sửa. *“Kỳ nghĩa bất nhất”*. Chúng ta cũng biết, lúc đó là thời đại bộ lạc, cùng một danh xưng nhưng trong đó nội dung không giống nhau. Điều này có thể lý giải được. *“Kim u thập vạn ức thủ ức số chi tối đại giả, tắc vi thập vạn vạn vạn”*. Vạn vạn là ức. Mười vạn ức, mười vạn ức là mười vạn lần vạn vạn. *“Bách thiên câu chi na do tha. Thủ câu chi dữ na do tha chi tối tiểu giả, tắc vi thiên vạn vạn vạn. Giáo thập vạn ức đại nhất bách bội, cố bất tất cực hạn u số lượng”*. Trong kinh như những con số này đọc qua là được. Đây đều là do vọng tưởng, phân biệt của tất cả chúng sanh mà có. Rời vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì những hiện tượng này không tồn tại.

“Chư kinh hồ tham”, những kinh điển này chúng ta xem nhiều thêm một chút. *“Tắc khả tri sở thị hiện chi cực Cực Lạc thế giới. Cự thử thổ chí thiểu tại thập vạn vạn ức cá, tam thiên đại thiên thế giới chi ngoại. Tam thiên đại thiên thế giới vi nhất phật chi quốc độ”*. Phạm vi giáo hoá của một vị Phật là một tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới là một đại thiên thế giới. Một đại thiên thế giới, vì sao gọi là tam thiên? Tôi nghĩ rất nhiều bạn đồng học đều biết. Cách nói này là lấy núi Tu Di làm trung tâm. Mặt trăng mặt trời bao vây và xoay quanh núi Tu Di, như vậy gọi là một đơn vị thế giới. Một ngàn đơn vị thế giới gọi là một tiểu thiên thế giới. Lại lấy tiểu thiên làm đơn vị. Một ngàn tiểu thiên thế giới gọi là một trung thiên thế giới, sau đó lấy trung thiên làm đơn vị. Một ngàn trung thiên thế giới gọi là một đại thiên thế giới. Tam thiên là tiểu thiên, trung thiên, đại thiên nên gọi là tam thiên.

Vì thế tam thiên đại thiên thế giới, thật ta chính là một đại thiên thế giới. Thông thường một vị Phật giáo hoá một lãnh thổ như thế. Đơn vị thế giới lớn bao nhiêu? Trước đây

chúng ta đều cho rằng hệ mặt trời là đơn vị thế giới. Khi tôi gặp Hoàng Niệm Tổ, chúng tôi có thảo luận đến vấn đề này. Ông nói lấy hệ mặt trời để làm đơn vị thế giới là sai lầm. Núi Tu Di không phải mặt trời. Hệ mặt trời chuyển động xoay quanh hệ ngân hà. Chuyển một vòng gọi là thái dương niên_năm ánh sáng. Trung tâm của hệ ngân hà mới là núi Tu Di mà trong kinh Phật nói. Bây giờ giới khoa học nói nơi đó là hắc đông_đông tối. Một hắc đông rất lớn, lực dẫn cũng rất lớn. Đến ánh sáng cũng bị nó hút vào.

Một đơn vị thế giới là một hệ ngân hà. Như vậy một tam thiên đại thiên thế giới là bao nhiêu hệ ngân hà? Một thiên tiếp một thiên lại nối tiếp một thiên là mười ức thiên. Mười vạn vạn là khu vực giáo hoá của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hiện thân trên địa cầu này, thì chúng ta sẽ biết đó là ứng hoá thân! Ngài hiện thân trên bất cứ tinh cầu nào đều là ứng hoá thân. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có cõi thật báo trang nghiêm, có cõi phương tiện hữu dư. Cõi phương tiện hữu dư chúng ta không nhìn thấy. Cõi đó hoàn toàn bất đồng không gian duy thứ với chúng ta, nên biết rằng vũ trụ quá lớn.

“Phàm phu văn chi, thường cảm Cực Lạc thậm viễn, cụ bất năng khứ”. Tình huống này rất nhiều. Có nhiều người vừa nghe nói đến mười vạn ức cõi Phật thì giật mình. Như vậy thì đi bằng cách nào? *“Thử thật do ư mê tự tâm lượng cố”*. Câu này nói nói như thế nào? Không biết tâm lượng mình lớn bao nhiêu. Là loại thứ ba trong ba loại chu biến, nó bao hàm không hữu. Như vậy tâm lượng của chúng ta lớn biết bao? Hàm là bao hàm, bao hàm hư không. Dung là dung nạp, dung nạp vạn hữu. Hữu chính là mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Tất cả quốc độ của chư Phật Như Lai đều là “hữu”. Trong hư không không nói đến vật chất. Tất cả pháp trong hư không, đều ở trong tâm lượng của ta. Tâm lượng chúng ta lớn biết bao!

Loại chu biến thứ hai là “xuất sanh vô tận”, trong kinh nói vô lượng vô biên quốc độ của tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, là xuất sanh vô tận. Tất cả đều do ý niệm của chính mình biến hiện ra. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh ra. Kinh Hoa Nghiêm nói: Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Cách nó này chúng ta nghe rất quen, tự mình cũng có thể nói. Nhưng thật sự không biết, không tin nhận. Không tin nhận là do không thật sự hiểu biết. Nếu tất cả đều nói rõ ràng và đã hiểu, thì làm gì có chuyện không tin nhận? Nếu thật sự tin nhận, thì Cực Lạc ở đâu? Ngay tại đây.

Bên dưới dẫn chứng kinh Lăng Nghiêm nói: *“Cử Lăng Nghiêm tắc thập phương hư không sanh ngã tâm trung. Như phiến vân điểm thái thanh lý, hà viễn chi*

hữu?” Đây là Kinh Lăng Nghiêm nói. Đức Phật đưa ra một ví dụ, chúng ta đều cho rằng hư không lớn nhất. Nhưng Đức Phật đưa ra ví dụ nói, chúng ta ví hư không như một đám mây. Một đám mây trên bầu trời. Vậy tâm chúng ta thì sao? Tâm chúng ta là thái không. Quý vị nói là tâm lớn hay đám mây lớn? Biến pháp giới hư không giới ở trong tâm chúng ta, giống như một đám mây trong không trung vậy. Hư không nhỏ, tâm lượng lớn. Nên nhớ rằng, tâm bao thái hư, lượng châu sa giới, là nói về tâm của chính mình. Chân tâm lớn như vậy, vọng tâm cũng là lớn như vậy. Chân và vọng không hai.

Tâm nhỏ như vậy là do tự tư tự lợi, một người cũng không thể bao dung. Như vậy là sao? Là phiền não. Giống như Đức Thế Tôn nói, vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà không thể chứng đắc. Ta đã đánh mất tâm lượng vốn có, trở thành tâm lượng rất nhỏ. Tâm lượng nhỏ rất khổ. Nếu ta biết tâm lượng lớn như vậy, sẽ hiểu rằng thì ra tất cả quốc độ của Chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới, đều là tâm ta biến hiện ra. Quý vị muốn đi đến đâu, thì cảnh giới hiện ngay trước mắt. Nên trong Tịnh Độ Sanh Vô Sanh Luận nói: *“Sanh tắc quyết định sanh, khí tắc thật bất khí”*. Không đi làm sao vắng sanh được? Cực Lạc ở ngay trước mắt, ta còn đi đâu nữa. Giống như những lời này, nếu cư sỹ Hoàng Niệm Tổ không dẫn chứng lời trong kinh luận, thì chúng ta tránh không bàn đến, để khỏi tranh luận. Tức là lược bỏ đi.

Chú giải của ông rất hay, đã đem những kinh luận có liên quan, đều thu thập và vào đây. Nên đọc bộ chú giải này, chính là đọc hơn 100 bộ kinh luận. Đây hoàn toàn là sự thật chứ không phải giả đâu, nhất định phải tin tưởng. Phải mở rộng tâm lượng chính mình và phải buông bỏ hết tập khí phiền não. Quý vị xem như vậy thì tự tại biết bao!

“Cổ ‘Quán Kinh’ viết, A Di Đà Phật, khí thứ bất viễn”. Thật sự là không xa. Mười vạn ức cõi Phật, chính là mười vạn ức đại thiên thế giới, không xa. Ưc vạn ức đại thiên thế giới cũng không xa. Trong tự tánh thanh tịnh không có cự ly. Điều này cần phải biết. Không có cự ly tức là không có không gian. Không có đến và đi tức là không có thời gian. Thời gian và không gian đều không tồn tại. *“Thật nhân bốn tại chúng sanh các các tự tâm chi nội dã”*. Điều này không sai chút nào. Thế giới Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng, thế giới Mật Nghiêm. Tỳ Lô Giá Na Phật, A Di Đà Phật, Đại Nhật Như Lai đều ở trong tâm chúng ta, không phải bên ngoài.

Nên nhớ, Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói: “Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Tâm và pháp vĩnh viễn là một thể. Tâm là năng sanh năng hiện, pháp là sở sanh sở hiện. Thể và tướng nhất định không rời nhau, như vàng

và đồ trang sức vậy, nó không thể tách rời. Nói đến thể là có tướng và dụng, nói đến tướng là có thể và dụng, nói đến dụng nhất định có thể và tướng. Không có thể và tướng làm gì có tác dụng? Một mà ba, ba trong một. Nếu xem nó thành ba là sai, là mê. Nên biết một mà ba, ba trong một. “*Phi tam phi nhất, tức tam tức nhất*”, như vậy mới thật sự hiểu rõ sự tướng.

“*Hựu Di Đà Sớ Sao viết*”, là Liên Trì Đại Sư nói. “*Phân minh tại mục tiền, diệc hà thường viễn? Liên Trì Đại Sư chi thuyết, thấu triệt tâm nguyên*”. Đây là chân tướng sự thật. Những lời này chúng ta phải thường xuyên ghi nhớ. Trong kinh Lăng Nghiêm nói: “Thập phương hư không sanh ngã tâm trung, ngã tâm sanh thập phương hư không”. Hư không bao lớn? Như một đám mây điểm giữa bầu trời xanh. Bầu trời xanh chính là hư không. Một đám mây trong hư không. Bây giờ khái niệm này chúng ta đã hiểu rất rõ. Mọi người thường ngồi máy bay để đi du lịch, đều bay lên trên tầng mây. Quý vị nhìn thấy đám mây không, nó không lớn!

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới, càng nói càng gần. “*Hữu thế giới danh viết Cực Lạc*.” Thế chỉ cho thời gian quá khứ, hiện tại, và vị lai. Chữ thế này là ba chữ thập. Quá khứ mười năm, hiện tại mười năm, vị lai mười năm, đây gọi là nhất thế_một đời. Người xưa nói 30 năm gọi là một đời, đây là nói về thời gian. “Giới gia cương giới, chỉ không gian. Tức tứ duy thượng hạ, sở vị thập phương dã. Hợp thời dữ không”. Đem thời gian và không gian hợp lại gọi là “thế giới”, hoặc gọi là thế gian. Gian cũng gọi là không gian, gian là xa cách. Đây là định nghĩa của hai chữ thế giới.

Cực lạc, là phiên dịch theo nghĩa chữ Hán. “*Phạn ngữ tu ma đề*”. Thời cổ Ấn Độ phạm văn gọi là Tu Ma Đề. Chữ hán dịch thành Cực Lạc, nó có rất nhiều nghĩa. Từ điểm phiên dịch ta có thể lãnh hội được. Ở đây đưa ra ba từ, “*An Lạc, An Dưỡng, Thanh Thái*”. Có ba nghĩa như vậy. Thanh là thanh lương tự tại. Thái là dễ chịu thoải mái. Nên hiện nay chúng ta đều dùng danh từ Cực Lạc này. “*Di Đà Yếu Giải vị Cực Lạc nãi vĩnh ly chúng khổ, đệ nhất an ổn chi vị*”. Đây là các bậc cổ đức giải thích về Cực Lạc cho chúng ta. Vĩnh viễn xa rời các điều khổ. Thế gian của chúng ta là khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Hoàn toàn đã thoát ly ba điều này nên gọi là Cực Lạc. Vì nó không còn chút cảm nhận nào về đau khổ. Thế gian này chuyện khổ nhiều, hàng ngày nó không rời xa thân tâm của chúng ta. Thế giới Cực Lạc không có. Ở đó thân tâm an ổn nhẹ nhàng, là đệ nhất an ổn.

“*Di Đà Sớ Sao viết*”, là Liên Trì Đại Sư nói. “*Hiển chí cực chi lạc*”. Lạc ở đây nghĩa là gì? Lạc tức là niềm vui tột cùng. Cực ở đây tức là viên mãn. “*Phi nhân thiên nhất*

thiết chư lạc chi bỉ”. Cõi trời và cõi người rất nhiều chuyện vui, nhưng so với thế giới Cực Lạc thì thua xa. Thua xa cõi Y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Khi tôi mới học Phật, có mấy vị pháp sư đưa ra vấn đề này nói với tôi. Nhà Phật đều lấy giới luật làm thầy, lấy khổ làm thầy. Vì sao thế giới Cực Lạc đến đâu cũng đều là trần bảo. Như vậy không phải đã quá hưởng thụ rồi sao? Sẽ không tương ứng với giáo huấn của đức Phật. Thế gian này của chúng ta, người thật sự tu hành chỉ làm một lều tranh trên núi, cái gì cũng không có. Đại khái cũng có được hai bộ y phục để thay đổi, ngoài ra không còn gì nữa.

Họ không có dục vọng, không có bất cứ ham muốn hưởng thụ nào. Họ sống rất tự tại, rất an vui. Tại sao thế giới Cực Lạc hoa lệ đến thế? Nên biết rằng, thế gian này của chúng ta, tất cả những xa xỉ hoa lệ là do con người tạo nên. Những cung điện đường hoàng phú lệ là do con người tạo nên. Thế giới Cực Lạc không cần nhân công. Không có nhân tạo, cũng không có thiết kế, đều là tự nhiên. Chưa từng nghe nói thế giới Cực Lạc có nhà thiết kế, không có thợ thủ công về bên kiến trúc, chưa nghe nói. Tra hết “Đại Tạng Kinh”, suốt 49 năm đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta về thế giới Cực Lạc, đều là tự nhiên. Phước báo của trời và người lớn.

Chúng ta thấy Thế Tôn giới thiệu cõi trời hoá lạc, tầng trời thứ năm của dục giới. Tất cả những hưởng thụ của họ đều là biến hoá, là chính mình biến hoá ra. Nghĩ thứ gì thì thứ đó hiện ngay trước mắt. Không cần kinh doanh, không cần chế tạo. Muốn ở cung điện thì cung điện hiện ra, nếu không cần thì nó sẽ biến mất. Cõi trời Tha Hoá Tự Tại lại càng tự tại hơn nữa, tự mình không cần biến hoá. Do cõi trời Hoá Lạc biến hoá ra để cúng dường họ. Quan hệ hai tầng trời này rất tốt. Có người cúng dường, tự mình không cần phải kinh doanh. Mọi thứ đều xứng theo tâm ý của mình. Đây là gì? Là tánh đức. Tánh đức tự nhiên hiện ra như thế. Chỉ có thể nói rằng không thể nghĩ bàn, quá kỳ diệu. Người và trời trong cõi dục giới của tầng trời thứ năm, thứ sáu đều có thể làm được điều này. Thế giới Cực Lạc còn cao hơn họ rất nhiều, phước báo cũng lớn hơn họ rất nhiều. Nên đây là lấy vọng tưởng bình thường của chúng ta để đo lường thế giới Cực Lạc, là hoàn toàn sai lầm. Những điều này là Liên Trì Đại Sư giới thiệu về cõi Cực Lạc, tức là trong “Sớ Sao” nói như vậy.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn ở dưới. “*Chư Phật quốc độ, tùy cơ sở cảm, hữu tứ chủng độ*”. Ở đây dẫn chứng Di Đà Sớ Sao của Đại sư Liên Trì. “*Tứ thổ giả, nhất viết thường tịch quang độ. Kinh vân, Tỳ Lô Giá Na biến nhất thiết xứ. Kỳ Phật trú xứ, danh thường tịch quang. Thị cực quả nhân sở cư*”. Cực quả là đến đỉnh cao nhất. Trong kinh

Hoa Nghiêm gọi là diệu giác. Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm, không nói trong mười pháp giới, ngoài mười pháp giới, Bồ Tát sanh đến cõi thật báo, là Sơ Trụ của Viên Giác. Thiên tông thường nói, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Bây giờ chúng ta đã biết, họ đích thực không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Phiền não đã đoạn tận.

Khởi tâm động niệm là do vô minh phiền não khởi tâm động niệm. Khi vô minh phiền não đoạn rồi, không còn khởi tâm không còn động niệm nữa. Phân biệt là trần sa phiền não. Trần sa là hình dung từ. Phân biệt nhiều giống như trần sa vậy, đếm không hết. Đây đều do tâm phân biệt, ý niệm này nối ý niệm khác. Quý vị thấy, một giây có 1600 triệu lần phân biệt. Một lần sanh diệt chính là một lần phân biệt. Không có hai cái phân biệt nào tương đồng, nên mới so sanh với trần sa. Chấp trước gọi là kiến tư phiền não. Quý vị đã thấy sai lầm, quý vị đã nghĩ sai. Thấy sai là kiến, nghĩ sai là tư. Nếu tất cả những phiền não này đều không có, thì đây là địa vị gì? Là Thập trụ. Trên thập trụ là thập hạnh, trên thập hạnh là thập hồi hướng. Trên thập hồi hướng là thập địa. Đây là 40 địa vị. Trên thập địa là đẳng giác, trên đẳng giác nữa là diệu giác. Diệu giác chính là cực quả, không còn quả nào hơn thế nữa.

Cho nên trong kinh có nói, cõi báo của 41 vị pháp thân đại sĩ. Họ ở trong cõi báo, chính là cõi thật báo trang nghiêm. Còn diệu giác thì sao? Diệu giác ở cõi thường tịch quang. Nói cách khác, diệu giác là hoàn toàn quay về với tự tánh. Trong cõi thường tịch quang cái gì cũng không có. Ba loại hiện tượng cũng không tồn tại. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều không tồn tại.

Ngày nay các nhà khoa học đã phát hiện ra một việc. Căn cứ theo quan sát của họ, nghiên cứu quan sát đo lường nói, máy móc tinh vi của chúng ta đo lường hư không. Nhưng trên thực tế chỉ có thể nhìn thấy mười phần trăm của vũ trụ. Hình như họ từ trong toán học mà suy luận ra. Còn 90 phần trăm của vũ trụ không có, nhìn không thấy. Chúng tôi nghe xong hiểu ý mỉm cười.

Họ không biết trong kinh Phật có nói. Vậy 90 phần trăm đó đi đâu? Trở về cõi thường tịch quang rồi. Họ có thể đo lường được, trên thực tế chỉ đo có thể đo lường đến mười pháp giới. Cõi thật báo họ không đo lường được. Thực ra đã trở về cõi thường tịch quang, nên dù dùng máy móc tinh vi cỡ nào cũng không cách nào phát hiện được. Vì sao? Vì nó không phải là hiện tượng, không phải là đối tượng để họ đo lường. Trở về cõi thường tịch quang, thường tịch quang biến khắp mọi nơi, chu biến pháp giới.

Tỳ Lô Giá Na, là phạn ngữ. Dịch sang chữ Hán là “biển nhất thiết xứ”. Tỳ Lô Giá Na là ai? Chính là tự tánh thanh tịnh viên minh thể của chúng ta. Quốc sư Hiền Thủ nói như vậy, tức là pháp thân của chính mình. Chính là muôn sự muôn trong biển pháp giới hư không giới, bao gồm nguồn gốc của chính mình. Nó từ đâu đến? Từ đâu đến, từ Tỳ Lô Giá Na đến. Nó là thật, những tướng nó hiện ra đều là huyễn tướng. “Phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Vì nó là huyễn tướng nên nó không chướng ngại chân thật. Vì nó là chân nên cũng không chướng ngại phát huy của huyễn tướng. Có thể thiên biến vạn hoá. Đối với nó mà nói thì không có chút nhiễm ô nào. Là nơi ở của người có quả vị cáo nhất.

“Nhị viết, thật báo trang nghiêm độ, hành chân thật pháp, cảm thù thắng báo. Thất bảo trang nghiêm, cụ tịnh diệu ngũ trần cố, diệt vô vô chướng ngại độ. Dĩ sắc tâm bất nhị, mao sát tướng dung cố, thị pháp thân đại sĩ sở cư”.

Đây là cõi báo của Bồ Tát. Bồ Tát nào? Bồ tát đã minh tâm kiến tánh. Bồ Tát đã đoạn tận vô thi vô minh. Vì sao họ không trú ở cõi thường tịch quang? Vì đã đoạn tận vô thi vô minh, nhưng chưa đoạn tận tập khí vô thi vô minh, chỉ cần còn một chút tập khí thì cõi báo này sẽ hiện tiền. Nên họ sống trong cõi báo này. Tập khí vô thi vô minh đó không cách nào đoạn được, thời gian lâu tự nhiên nó mất đi.

Cần thời gian bao lâu? Trong kinh Hoa Nghiêm nói là ba đại a tăng kỳ kiếp. Ý này chính là nói, vô lượng thọ là có hạn lượng. Vô lượng thọ cuối cùng là bao lâu? Ba đại a tăng kỳ kiếp. Ba đại a tăng kỳ kiếp đến rồi, thì vô minh của họ cũng tận. Tập khí vô minh đã đoạn tận, liền chứng quả vị diệu giác. Chứng diệu giác thì họ trở về cõi thường tịch quang. Cõi thật báo sẽ không thấy nữa. Chỉ có thường tịch quang là thật, là chân thật. Nó không có sanh diệt. Cõi thật báo có sanh diệt, thường tịch quang không sanh diệt. Nó không phải hiện tượng, có hiện tượng mới có sanh diệt. “Phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Hiện tượng tinh thần vẫn có sanh diệt. Hiện tượng tự nhiên cũng có sanh diệt.

Giới khoa học ngày nay nói, năng lượng, thông tin, vật chất đều có sanh diệt. Sanh diệt từ đâu mà có? Từ bất sanh bất diệt mà có. Nhưng cái bất sanh bất diệt, giới khoa học không tìm thấy. Nên họ chỉ có thể nói ra những điều vô lý. Hiện tượng này từ đâu mà có? Từ trong chỗ không mà nói có. Vấn đề này trong giáo lý đại thừa thường nói “hướng thượng nhất trước”. Hướng thượng chính là siêu việt A lại da, minh tâm kiến tánh. Việc minh tâm kiến tánh, khoa học không thể giúp được. Phương pháp của khoa

học chỉ có thể đến được A lại da. Ta có thể thấy vật chất, cuối cùng là hiện tượng gì, cần phải hiểu cho rõ ràng.

Hiện tượng tinh thần ta đã hiểu rõ. Đây chính là khoa học đã đạt đến đỉnh điểm. Hướng lên nữa là minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh phải buông bỏ tất cả những ý niệm. Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới có thể nhìn thấy. Nếu không buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì toán học như thế nào cũng không tính ra được. Trong tự tánh không có những thứ này. Khoa học kỹ thuật có giới đến đâu cũng vô dụng, chắc chắn tìm không được. Chỉ cần buông bỏ là được. Vì sao Đức Phật lại biết nhiều như thế?

Quý vị xem, 3000 năm trước những gì Đức Thế Tôn nói ra. Hiện nay giới khoa học, các nhà lượng tử học đã chứng minh được. Khoa học đã mất biết bao nhiêu thời gian, bao nhiêu người không ngừng tiếp tục nghiên cứu để phát hiện ra. Đức Phật không cần những thứ lời thôi rắc rối này. Không cần dùng đến toán học, cũng không cần dùng đến những khoa học kỹ thuật. Không cần đến những thứ này. Như vậy cần dùng gì? Dùng thiền định. Do đó chúng ta sẽ hiểu rõ, không gian mà các nhà khoa học phát hiện thực sự là có bất đồng duy thứ. Bất đồng duy thứ từ đâu mà có? Từ phân biệt chấp trước sinh ra. Rồi phân biệt chấp trước thì không còn không gian duy thứ.

Như trong kinh Đức Phật nói về cảnh giới này. “*Thập phương hư không sanh ngã tâm trung, như phiến vân điểm thái không lý*”. Giới khoa học chưa từng nói đến điều này, các nhà triết học cũng chưa từng nói. Vũ trụ là một thể, trong này không có lớn nhỏ. Hoàn toàn không có hiện tượng đối lập, không có đối lập chính là một thể. Cõi thật báo trang nghiêm hành pháp chân thật. Chân thật này là lấy kinh điển đại thừa nói làm tiêu chuẩn. Cái gì gọi là chân thật? Nghịch với chân thật chính là không chân thật. Không chân thật gọi là hư vọng. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là hư vọng. Vì sao? Bởi nó là pháp sanh diệt, nó không chân thật. Nó sẽ biến đổi, và mất đi. Có sanh có diệt, một sát na cũng không trụ được, nên nó là giả.

Nếu pháp này hiện tiền rồi mà không thay đổi, thì đây là chân thật. Nó không sanh diệt, vĩnh viễn là như vậy. Cõi thật báo trang nghiêm chính là như vậy. Chiêu cảm được quả báo thù thắng. Sanh được đến hoàn toàn là hoá sanh. Như trong kinh điển đại thừa giới thiệu cho chúng ta, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹpk_đây là báo thân. Sanh đến đó, tướng đều như vậy. Không phải nói từ nhỏ rồi dần dần lớn lên, không phải như vậy. Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, vừa đến thế giới tây

phương Cực Lạc, thân tướng hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà. Điều này trong 48 nguyện có nói.

Thể chất tương đồng, đều là thân kim cang bất hoại. Đây là nói về thể chất, tướng hảo. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp. Hoàn cảnh cư trú cùng lúc đều hiện, miên viễn đều là như vậy. Cũng có thể quý vị cảm thấy miên viễn như vậy, chẳng phải là rất đơn điệu sao? Nơi đây có gì thú vị chứ? Giới thiệu cho quý vị, mà quý vị còn không muốn đi. Thật ra quý vị đã sai, nó miên viễn không sanh diệt. Nhưng nó tùy theo ước muốn của tâm. Nó là do biến hoá mà có, không cần nhân công. Tôi thích ở nhà lâu, nhà lâu liền hiện ra. Tôi thích ở nhà tranh, nhà tranh hiện ra. Tùy ý của ta. Quý vị thích nhà của mình ở trên mặt đất. Có người thích nhà của mình ở không trung, không cần trên mặt đất. Đều do biến hoá ra.

Hoàn cảnh sinh hoạt cũng tùy theo tâm ý của mình. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Nhưng đến đó có tâm tướng chẳng? Không có. Vì sao? Vì đã chuyển thức thành trí. Tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều không còn. Nên nó hiện ra đều là tự nhiên. Hoàn toàn tự nhiên, pháp nhĩ như thị. Ở đây quý vị thấy tánh đức thật không thể nghĩ bàn. Nói cách khác, nhà nghệ thuật tài ba như thế nào cũng không thể vẽ ra được. Người ở cõi trời hay cõi người cho dù thông minh đến đâu cũng không tưởng tượng được đâu. Thế giới Cực Lạc miêu tả cho chúng ta là pháp chân thật. “*Cụ tịnh diệu ngũ trần*”, ngũ trần là một ví dụ. Vì có thức mới có ý nghĩa của trần, tức nhiễm ô. Thế giới Cực Lạc không có nhiễm ô, gọi là tịnh diệu.

Trong kinh điển đại thừa nói thân pháp tánh, cõi pháp tánh. Khác với thế gian này của chúng ta, bản chất không tương đồng. Chỗ này của chúng ta, thực tế nó vốn là thân pháp tánh, cõi pháp tánh. Đức Phật nói: “*Đã dứt vọng tưởng chấp trước nhi bất năng chứng đắc*”. Điều này đã nói thấu suốt khuyết điểm của chúng ta. Vì chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, làm cho cõi pháp tánh bị biến chất. Biến thành hiện tượng này. Nhìn những loại bùn cát này giống như sự ngu dần khờ khạo, đều là do tâm bất thiện của chúng ta biến hiện ra. Nếu phục hồi được tâm thanh tịnh, thì hoàn cảnh này lập tức được thay đổi, cũng giống như thế giới Cực Lạc. Vô lượng trân bảo trang nghiêm.

Nếu chúng ta tư duy quan sát kỹ việc này, thì có thể được một chút thông tin. Người xưa tâm thuần hậu, bảy báu phong phú. Trong lịch sử chúng ta thấy, ngày xưa các bậc đế vương ban thưởng cho các đại thần có công với đất nước, mấy trăm cân, mấy ngàn cân vàng ròng. Trong sách chúng ta thấy vàng ròng của họ không phải là

tính lượng, mà tính ký_kg. Mấy trăm cân, mấy ngàn cân, quý vị xem rất nhiều. Bây giờ rất ít, những kim ngân này rất ít. Không phong phú như ngày xưa. Khiến chúng ta nghĩ đến cư dân ở thế giới Tây phương Cực Lạc, đều là các bậc thượng thiện hơn câu hội một chỗ. Nên cả đại địa toàn là châu báu, ở trên mặt đất tìm không ra bùn cát. Nếu như đem bùn cát đến thế giới Cực Lạc thì rất quý. Vì sao? Vì nó hiếm. Ở thế giới Cực Lạc không có.

Mặt đất của họ là lưu ly. Lưu ly ngày nay chúng ta gọi là ngọc. Viên ngọc màu xanh lục, màu sắc là xanh lục, trong suốt. Nên mặt đất của họ là trong suốt. Vàng ròng trải mặt đất, trải trên cả đường đi. Còn ngày nay mặt đất là bùn cát, lấy dầu nhựa trải đường. Như vậy đã là rất cao cấp. Thế giới tây phương Cực Lạc lấy vàng ròng trải đường. Còn những thứ khoa học tạo ra như xe hơi, máy bay phức tạp biết bao nhiêu. Người ở thế giới tây phương không cần những thứ đó. Thân thể có thể phi hành, tốc độ còn nhanh hơn cả ánh sáng. Vì họ không có không gian, nên trong khoảng một niệm họ đã đến nơi. Trong Quán Kinh nói: “*Cung điện tùy thân*”. Họ có thể đem cung điện mà họ ở đi theo, đều có thể bay lên. Thật sự gọi là đại tự tại.

“*Diệc vân vô chướng ngại độ*”. Thế gian này có chướng ngại, cõi đất có chướng ngại. Thế giới Cực Lạc không có chướng ngại. Nguyên nhân gì? Điều này hai câu bên dưới đã nói ra, “*sắc tâm bất nhị, mao sát tướng dung cố*”. Sắc tâm bất nhị là thanh tịnh viên minh thể. Sắc là hiện tượng vật chất, tâm là hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần và vật chất là một không phải hai. “*Mao sát tướng dung*”. Mao là sợi lông nhỏ nhất. Đây là sợi lông trên thân. Sát là gì? Là quốc độ của chư Phật trong tam thiên đại thiên thế giới. Nói lên điều gì? Trong sợi lông có thể dung nạp đại thiên thế giới. Điều này khoa học hiện nay không cách nào giải thích được.

Hạt cải dung nạp Tu Di, quá nhỏ. Núi tu di lớn chừng nào? Hạt rau cải lớn chừng nào? Trong đầu sợi lông này có tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới là bao nhiêu Tu Di? Một đơn vị là một núi Tu Di_mười ức. Mười ức núi Tu Di đều trong sợi lông, đều ở trong đầu sợi lông. Đây chính là không có tương đối. Nên nhỏ có thể dung nạp lớn, lớn có thể dung nạp nhỏ. Lớn dung nạp nhỏ chúng ta biết là không vấn đề gì, nhưng nhỏ dung nạp lớn thì chúng ta nghĩ không thông. Pháp thân đại sĩ, 41 vị pháp thân đại sĩ ở chỗ này. Đây là quả báo mà họ đạt được. Chỉ cần ta chứng được quả vị này, thì tự nhiên nó sẽ hiện tiền.

“*Tam viết, phương tiện hữu dư độ. Đoạn tứ trụ hoặc, thuộc phương tiện đạo. Vô minh vị tận, danh viết hữu dư. Thị tam thừa thánh hơn sở cư*”.

Tam thừa là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát. Tứ trụ phiền não đã đoạn nhưng vô minh chưa tận. Nói cách khác, kiến tư phiền não của họ đã đoạn. Thanh văn, Duyên giác đã đoạn kiến tư phiền não. Bồ Tát đã đoạn trần sa phiền não, nhưng căn bản vô minh chưa phá. Chúng tôi nói rõ ràng để mọi người dễ hiểu. Họ đã đoạn trừ chấp trước, đoạn trừ phân biệt, nhưng chưa đoạn khởi tâm động niệm.

Cũng chính là điều Di Lạc Bồ Tát nói, một khủy móng tay có 32 ức một trăm ngàn niệm. Cái này chưa đoạn. Đây chính là vô minh chưa hết, gọi là hữu dư. Nên niết bàn họ chứng được gọi là Hữu Dư Niết bàn, không phải đại bát niết bàn của đại thừa. Họ đã vượt ra khỏi luân hồi lục đạo. A la hán đã vượt ra khỏi luân hồi lục đạo. Kiến tư phiền não đã đoạn thì không còn chấp trước, nhưng A la hán vẫn còn tập khí kiến tư phiền não chưa đoạn. Chấp trước thì thật sự không chấp trước, nhưng tập khí chấp trước vẫn còn. Họ vượt ra khỏi lục đạo, ở trong tứ thánh pháp giới, chính là Thanh Văn pháp giới. Trong Thanh Văn pháp giới đoạn tận tập khí, tập khí của chấp trước không còn nữa. Họ sẽ thăng cấp, thăng đến Duyên giác.

Duyên giác bắt đầu đoạn trần sa phiền não, nghĩa là phân biệt. Duyên giác đoạn hết phân biệt thì họ thăng cấp lên Bồ tát. Họ lại thăng thêm một cấp là Bồ Tát. Bồ Tát không có phân biệt nhưng có tập khí phân biệt. Tiếp tục đoạn tận tập khí phân biệt thì họ thành Phật. Tầng lớp này cao nhất trong mười pháp giới. Ở trong mười pháp giới này thành Phật.

Thành Phật rồi đến ngay cả tập khí của phân biệt chấp trước cũng hoàn toàn không có. Nhưng có khởi tâm động niệm, đây chính là vô minh. Không khởi tâm, không động niệm là vô minh đoạn. Siêu việt mười pháp giới. Họ đi đâu? Đến cõi thật báo trang nghiêm. Người trong cõi thật báo trang nghiêm đều đã phá vô minh, nhưng vẫn còn mang tập khí vô minh. Tập khí vô minh không dễ đoạn. Vì Sao? Vì họ không khởi tâm, không động niệm. Nếu càng muốn dùng phương pháp để đoạn trừ phiền não, như vậy không phải đã khởi tâm động niệm rồi sao? Khởi tâm động niệm chính là đọa lạc. Nên họ không hề để ý đến nó, vì tập khí vô minh không chướng ngại. Nhưng nó chướng ngại điều gì? Chướng ngại thường tịch quang tịnh độ.

Tu hành trong cõi thường tịch quang tịnh độ là vô vi, không phải hữu vi. Hữu vi là tạo nghiệp. Nó là vô vi, nghĩa là cứ kệ nó. Cổ nhân có câu: “*thử xứ dùng bất đắc lực*”, chính là nói cõi thật báo trang nghiêm. Ở đó không dùng đến sức lực, cứ thuận theo tự nhiên. Sau tam đại a tăng kỳ kiếp thì không còn nữa, tập khí tự nhiên không còn. Sau

khi tập khí đoạn tận, họ đạt được quả vị diệu giác. Diệu giác thì trở về với thường tịch quang. Nói như vậy sẽ rõ ràng hơn. Đây là cõi phương tiện.

“*Tứ thánh, phàm thánh đồng cư độ, thị tứ thánh lục phàm chi sở cộng cư*”. Tứ thánh là ai? Là Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật. Ở trong mười pháp giới. Lục phàm là phàm phu lục đạo. Lục đạo gọi là nội phàm, tứ thánh gọi là ngoại phàm, là phàm phu ở ngoài lục đạo. Ngoại phàm trong danh từ Phật học chính là chỉ tứ thánh pháp giới. Tứ thánh, lục phàm, hợp lại là mười pháp giới. Người trong mười pháp giới cũng chưa kiến tánh, chưa minh tâm kiến tánh. Trong mười pháp giới cũng có Bồ Tát. Thanh văn, Duyên giác, phàm phu lục đạo. Sanh đến thế giới Cực Lạc tất cả đều ở đây, gọi là cõi phàm thánh đồng cư.

Phàm là phàm phu, thánh là chỉ thánh nhân. “*Thánh nhân ứng tích thế gian dữ phàm phu đồng cư nhất xứ, cố viết phàm thánh đồng cư độ*”. Trong cõi phàm thánh đồng cư có thánh nhân. Ai là thánh nhân? Phật A Di Đà, Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền. Trong đó còn có ứng hoá thân của mười phương chư Phật. Các ngài thật sự là bậc đại Thánh. Vì sao? Bởi những người này sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, nhưng phiền não chưa đoạn, là đời nghiệp vãng sanh. Mang theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đến thế giới Cực Lạc. Trong cõi nước của mười phương chư Phật, chỉ có Phật A Di Đà mới chấp nhận chúng ta đời nghiệp vãng sanh. Còn các quốc độ của chư Phật khác không có đời nghiệp. Nghiệp chướng nhất định phải sám hối cho thanh tịnh mới được vãng sanh. Chỉ có thế giới Cực Lạc một phẩm phiền não cũng chưa đoạn. Nghĩa là gì? Là chấp trước. Một phẩm chấp trước chưa đoạn cũng có thể vãng sanh. Phương pháp vãng sanh là gì? Chính là lợi dụng chấp trước này của chúng ta. Tuyệt diệu, vô cùng tuyệt diệu. Chấp trước điều gì? Chấp trước Phật A Di Đà thì sẽ vãng sanh. Chân tướng sự thật này cần phải hiểu. Trong kinh dạy chúng ta “Chấp trì danh hiệu”. Chấp chính là chấp trước, trì chính là duy trì. Không được làm đi. Từ sáng đến tối chỉ nên chấp trước vào danh hiệu Phật, các chấp trước khác phải buông bỏ hết. Chỉ chấp trước Phật A Di Đà, chỉ chấp trước kinh Vô Lượng Thọ. Hay là chấp trước kinh A Di Đà đều được.

Chúng sanh trong thế giới lục đạo này đến thế giới tây phương Cực Lạc. Có thể nói hết 99 phần trăm đều dùng phương pháp này. Khi đã đến thế giới tây phương Cực Lạc, thầy giáo ở đó toàn là thánh nhân. Sanh đến thế giới Cực Lạc là mỗi ngày đều đi học, ngày ngày cùng chư Phật Chư Bồ Tát cùng nhau chia sẻ. Thế giới đó thuần tịnh thuần thiện. Chúng ta còn tập khí phiền não hiện hành thì còn tạo nghiệp, nhưng vì không có

nhân duyên, nên tạo nghiệp không thành. Thế giới Cực Lạc không có ác duyên, nên ở thế giới Cực Lạc thì tham sân si mạn đều không khởi lên được. Năm độc tham sân si mạn nghi, có tập khí này, chưa đoạn nhưng ở thế giới Cực Lạc sẽ không khởi lên được.

Cuộc sống vật chất ở thế giới Cực Lạc là tự nhiên. Muốn điều gì thì điều đó hiện ra. Như vậy thì còn tham gì nữa? Vì không cần thiết. Muốn ăn gì thì nó liền hiện ra, không cần phải nấu nướng. Muốn mặc quần áo thì quần áo đã ở trên thân, không cần may vá. Muốn ở nhà thế nào thì nhà như thế hiện ra. Luôn theo ý mình. Đây là cõi phàm thánh đồng cư! Nên tham sân si mạn hoàn toàn không khởi tác dụng. Chúng ta gặp hoàn cảnh vật chất hay hoàn cảnh nhân sự, đều có thể xúng theo tâm ý. Điều có thể sanh tâm hoan hỷ chứ không có tâm sân nhuế. Ở thế giới đó hoàn toàn bình đẳng. Ngạo mạn không khởi lên được.

Ba loại chân thật của thế giới Cực Lạc. Thực tế chân thật, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật chúng ta đều thấy, không hề hoài nghi. Thời gian dài thì những phiền não này tự nhiên sẽ không còn. Để thời gian đào thải nó. Hướng gì mỗi ngày đều nghe pháp. Học tập ở ngôi trường đó, môn học gì cũng có, có Phật Bồ Tát ở đó dạy, vì vậy họ được học rộng hiểu nhiều. Ở thế giới Cực Lạc, ngày xưa tôi giảng kinh thường nói. Tứ hoàng thệ nguyện chúng ta đều phải phát. Hai nguyện trước ngay đây phải thực hiện.

“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Cần phải phát nguyện này. Có cơ hội này, có năng lực này thì phải giúp đỡ tất cả chúng sanh. *“Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”*. Phải cố gắng siêng năng đoạn tận phiền não. Hai nguyện này ngay đây ta phải thực hiện, chúng ta cần phải thực hiện nó. Còn đối với hai nguyện sau: *“Pháp môn vô lượng thệ nguyện học. Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”*. Hai nguyện này cần phải đến thế giới Cực Lạc để thực hành. Ở đây phát nguyện, nhưng không thực hành được hai nguyện này, chúng ta chỉ làm được hai nguyện trước thôi. Hai nguyện trước này, tôi nói với quý vị chính là phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm. Sau khi sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, học pháp môn sẽ rất nhanh. Ở đó ta có là thời gian vô lượng thọ, đồng thời học rất nhiều pháp môn. Ta có thể phân thân, có thể hoá thân. Tám vạn bốn ngàn pháp môn thì có tám vạn bốn ngàn lớp học. Quý vị muốn học một lúc đều được. Hoá tám vạn bốn ngàn thân, mỗi lớp học đều có chúng ta. Ta có thể học trong cùng một thời gian. Học rất mau viên mãn, được tốt nghiệp. Còn ở thế gian này khó khăn biết bao nhiêu, quá khó. Đặc biệt là xã hội hiện nay. Muốn học một bộ kinh

nhưng tìm không ra thầy dạy. Tìm được rồi, nhưng thầy giáo là phàm phu không phải là thánh nhân. Thầy chưa khai ngộ, chưa chứng quả.

Nhưng những vị thầy giáo ở thế giới tây phương Cực Lạc, chẳng những đã khai ngộ, chứng quả, mà toàn là Chư Phật Như Lai, đẳng giác Bồ Tát đến đảm nhiệm việc dạy học. Quý vị tìm những vị thầy như thế ở đâu đây. Chúng ta thật sự đã thấu triệt chân tướng sự thật rồi, có thể không cảm kích Phật A Di Đà chăng? Nhờ phước báo của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà kiến lập nên đạo tràng này, và thỉnh nhiều Chư Phật Như Lai đến dạy học như vậy. Chư vị cổ đức thường nói: “*Đãn đắc kiến Di Đà, hà sần bất khai ngộ*”. Chỉ cần ta vãng sanh để được thấy Phật A Di Đà, còn việc đại triệt đại ngộ minh tâm kiến tánh thì chỉ đợi ngày đó nữa thôi.

Tập khí phiền não không muốn đoạn, tự nhiên nó cũng chẳng còn. Chúng ta mỗi ngày cùng nhau học tập, mọi người đều cảm thấy rất an vui, giống như được trở lại trường học vậy. Ở thế giới Cực Lạc cùng nhau học tập, cùng nhau chia sẻ. Niềm vui đó khó có thể hình dung được, nên mới gọi là Cực Lạc. Quý vị xem, ăn cơm phiền phức biết mấy. Việc này có thể buông bỏ thì tự tại biết bao. Thế giới Cực Lạc không ăn cơm. Tôi nói với quý vị, nghĩ đến y phục thì được y phục, nghĩ đến thức ăn thì được thức ăn. Điều này là thật không phải giả. Tại sao? Vì họ không cần đến những thứ này. Như vậy họ nuôi dưỡng cơ thể dựa vào cái gì? Dựa vào pháp hỷ.

Người tham thiền đều biết là thiền duyệt vi thực. Người đạt được thiền định trong những năm đầu dân quốc còn có. Ai cũng biết Hoà Thượng Hư Vân, ngài nhập định. Thông thường nhập định khoảng nửa tháng đến một tháng. Ngài đó không ăn cơm, cũng không uống nước. Đã ngồi là ngồi mấy mươi ngày. Ngài có dinh dưỡng chăng? Có. Thiền duyệt vi thực, ngài lấy niềm vui thiền định làm thức ăn. Cảnh giới trong thiền định thoải mái nhẹ nhàng, an vui. Thân tâm thanh tịnh.

Cõi trời Dục giới có ẩm thực, nhưng càng lên trên thì càng đạm bạc. Trời Hoá lạc hầu như không có ăn uống gì, đến sơ thiên thì hoàn toàn không có. Nên trong cõi sơ thiên không có tài sắc danh thực thùy, đều không cần thiết. Thực không có, vì không cần ăn gì cả. Trà nước cũng đều không cần. Không có ngủ nghỉ, không cần. Tinh thần no đủ. Không cần ẩm thực, không cần ngủ nghỉ, không cần tài vật, mấy thứ đó đều vô dụng. Sắc dục không có, sắc dục nam nữ không có. Nên chúng sanh trong lục đạo có tài sắc danh thực thùy. Dục giới có, nhưng sắc giới không có. Công phu thiền định càng sâu thì hỷ lạc càng tăng trưởng. Không có hỷ lạc chúng ta tu cái này làm gì?

Thọ mạng từ cõi trời sắc giới trở lên, hoàn toàn đều đứng về mặt công phu thiền định mà nói. Năng lực của định có thể duy trì lâu như vậy, đó chính là thọ mạng. Khi mất đi công phu thiền định, tập khí phiền não trong A lại da lại hiện hành. Tuỳ nghiệp lưu chuyên, phải thọ quả báo. Công phu thiền định chỉ hàng phục phiền não, chứ chưa đoạn phiền não. Nên khi công phu thiền định mất đi thì vẫn trở lại luân hồi như cũ. Nghiệp bất thiện trong A lại da, dẫn dắt chúng ta đến tam đồ để thọ báo. Những chân tướng sự thật này chẳng thể không biết.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn ở dưới. *“Kim ta bà thế giới diệc danh phàm thánh đồng cư. Dẫn thử độ trước trọng đa ác, bất tịnh sung mãn. Kinh cực ngoả lịch, khuru lãng khanh khảm. Thị nữi đồng cư uế độ”*.

Đây là nói, bây giờ chúng ta ở là cõi phàm thánh đồng cư. Thế giới Cực Lạc cũng có phàm thánh đồng cư. Có giống như chúng ta ở đây không? Không giống nhau. Vì sao? Bởi cư dân không giống nhau. Chúng ta biết, trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: “Cảnh tùy tâm chuyên”. Người vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, tuy còn mang theo tập khí ác đến đó. Nhưng ở đó không có ác duyên, nên họ không tạo ác nghiệp. Vì sao? Nếu chúng ta có thể nghĩ thông suốt đạo lý này, thì vấn đề lập tức được giải quyết. Bởi ở đó Đức Phật A Di Đà dạy rất hay, dạy người rất tốt. Dạy ra được người tốt, dạy ra được thánh nhân. Phật Bồ Tát cũng là giáo dục ra. Thế giới Cực Lạc có nhiều Phật Bồ Tát như vậy ngày ngày đang dạy học, dạy con người trở nên tốt. Còn thế giới này của chúng ta thì sao? Sau khi khoa học kỹ thuật phát triển, mọi người không tin tưởng thánh hiền, cũng không tin tôn giáo. Đã dạy hư con người. Ai dạy? Ti vi đang dạy, mạng internet đang dạy. Hằng ngày dạy người bạo lực, sắc tình, sát đạo dâm vọng. Ngày nay người trên thế giới này, là tiếp thu giáo dục ti vi, giáo dục mạng internet. Đặc biệt hiện nay khởi xướng tự do ngôn luận, tự do xuất bản. Khởi xướng nhân quyền, nên vấn đề đã xuất hiện. Những điều tốt không còn nữa, trên xã hội những điều xấu lại đầy đây. Nên xã hội này đã loạn.

Xã hội không trật tự thì y báo cũng chuyển biến. Địa cầu thiên tai rất nhiều. Nhưng không nghe nói thế giới Cực Lạc phát sanh động đất. Không nghe nói thế giới tây phương Cực Lạc có núi lửa bộc phát. Không nghe nói thế giới tây phương có nơi nào bị lụt lội. Không nghe nói đến bất cứ thiên tai nào. Vì Sao? Những thiên tai này trong kinh Lăng Nghiêm nói rất hay. Tham lam dẫn đến thủy tai. Sân nhuế dẫn đến núi lửa bộc phát. Hoả tai, hạn hán đều thuộc về điều này. Hiện nay nhiệt độ của địa cầu không ngừng tăng cao, cũng là vì điều này. Đều do sân nhuế tạo thành. Ngu si dẫn đến phong

tai. Ngạo mạn dẫn đến động đất. Họ tạo ra những nghiệp như vậy, đều là do nghiệp chiêu cảm ra.

Người ở thế giới tây phương Cực Lạc tuy mang theo tập khí phiền não, nhưng không còn nghiệp. Hàng ngày chúng ta tiếp xúc, cùng ở với chúng ta đều là chư Phật Bồ Tát, đều là chư thượng thiện nhơn. Đến cơ hội khởi một niệm xấu cũng không có, thì lấy đâu ra hành vi? Tuy tập khí nghiệp chướng của chúng ta nặng, nhưng Đức Phật dạy chúng ta dùng câu A Di Đà Phật có thể làm cho tất cả tập khí nghiệp chướng bị chế phục, bị đè xuống, nên có thể vãng sanh. Không cần đoạn phiền não, chỉ cần không chế phiền não.

Dùng phương pháp nào? Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Người thật sự tu hành thì chỉ cần một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật. Hoặc một bộ kinh Di Đà cũng được, ngoài ra không cần bất cứ điều gì. Hai ba năm có thể không chế được nó. Tập khí phiền não vừa bị không chế, thông tin này Phật A Di Đà lập tức biết ngay, ngài liền đến tiếp dẫn. Chúng ta có thể nhìn thấy Phật, có thể nhìn thấy thế giới Cực Lạc. Thọ mạng đang còn cũng không cần, bây giờ tôi chỉ muốn vãng sanh. Phật A Di Đà liền đến tiếp dẫn chúng ta. Là thật không phải giả.

Chúng ta phải cảm kích Phật A Di Đà. Phật A Di Đà đối với chúng ta thật là đại ân đại đức. Từ vô thủy kiếp đến nay trong biến pháp giới hư không giới, người đầu tiên có ân đức lớn nhất đối với chúng ta chính là Phật A Di Đà. Nên phải biết cảm ân, tri ân báo ân. Làm cách nào để báo ân? Ngài hy vọng chúng ta đến thế giới Cực Lạc để học tập. Chúng ta thật sự muốn đi chính là báo ân. Thế giới Cực Lạc là vì chúng ta mới kiến lập. Chư Phật Như Lai đều là những vì thầy tốt, Phật A Di Đà vì chúng ta đã thỉnh họ về. Chúng ta đến đó chính là làm tròn nguyện của ngài. Ngài đã độ chúng ta, chúng ta còn có thể không đi ư?

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 315

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: ngày 04 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _ Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 370, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên. Chúng ta bắt đầu xem từ câu cuối cùng.

“Chí ư Cực Lạc đồng cư, trì lưu nhập đức, thọ doanh thất trân, bảo liên phát quang, biến mãn quốc độ. Thủy điều thọ lâm, diễn thuyết diệu pháp. Chư thượng thiện nhơn, nhập chánh định tụ, vãng ly chúng khổ. Duy thọ đại thừa pháp lạc, thị vi đồng cư tịnh độ”.

Ở trước chúng ta thấy cõi phàm thánh đồng cư của thế giới Ta bà, đặc biệt là ở thời đại hiện nay, thực sự như trong kinh đã nói, tràn đầy sự bất tịnh. Hỗn loạn độc ác có thể nói là đạt đến cực điểm. Tạo thành xã hội động loạn, địa cầu tai biến khác thường. Chúng sanh sống trên địa cầu này không có cảm giác an toàn, thì lấy đâu ra niềm vui? Phú quý bản tiện đều không hưởng được niềm an vui. Những gì họ nhận được đều là khổ, so với cõi đồng cư của thế giới Cực Lạc thì hoàn toàn không tương đồng.

Cõi đồng cư của thế giới Cực Lạc, “trì lưu bát đức”. Đây là nói về nước. Bất luận ở đâu, nước trong ao bấu đều là nước tám công đức. Tám công đức trước đây đã học qua. Trên địa cầu của chúng ta hiện nay, nước sạch ngày càng ít. Nước biển bị ô nhiễm, sông hồ bị ô nhiễm, đại địa bị ô nhiễm. Nên nước từ trong lòng đất đều không thanh tịnh, đều bị ô nhiễm nghiêm trọng, đem đến độc hại cho tất cả chúng sanh. Đây thật sự là bi thảm cho thế giới. Chúng ta thấy cây cối ở thế giới Cực Lạc, “Thọ doanh thất trân”. Doanh là đầy khắp. Khắp cây đều là trân bảo. Còn cây cối hiện nay của chúng ta đều dùng thuốc và phân bón, nên trái cây xem ra thì hình như tốt hơn trước kia. Vừa lớn vừa đẹp, nhưng ăn lại không có mùi vị gì. Không tươi ngon như loại trái cây trước đây.

Cùng một đạo lý đó, chúng ta sẽ biết được, bây giờ hoa quả cây cối không nuôi người. Thậm chí đôi với lúa gạo, do nước và đất đai bị ô nhiễm độc tố. Nên trồng trọt ra những lương thực, trái cây đều có vấn đề. Đó là nguyên nhân vì sao người bây giờ

bệnh nhiều như vậy? Cổ nhân nói bệnh vào từ miệng. Do những thứ chúng ta ăn không được tinh sạch, nước uống không tinh sạch, nên bệnh từ đây mà có. Bây giờ các nhà khoa học thường đưa ra những cảnh báo nghiêm trọng.

Thế kỷ trước tiến sĩ Thang Ân Tử người nước Anh, cực lực đề xướng việc trồng trọt của nhân công trước đây. Không dùng máy móc, không dùng thuốc hay phân bón. Có lý chứ không phải là vô lý. Nhưng người bây giờ vì muốn lợi nhuận nhiều mà không từ thủ đoạn. Chỉ cần cây cối vừa lớn vừa dễ nhìn, còn đối với thân thể con người có bị tổn hại hay không họ chẳng quan tâm. Họ chỉ cần thành phẩm có thể tiêu thụ, kiếm được nhiều lợi ích là họ cảm thấy vừa ý rồi. Vì sao? Vì con người mất đi lòng yêu thương. Đầy tự tư tự lợi, không biết thương người khác. Thật như người xưa nói, khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình. Quý vị nghĩ xem quan niệm này đáng sợ biết bao! Nhưng quan niệm này đã đầy khắp trên địa cầu. Nếu không tăng cường thay đổi, cư dân trên địa cầu không thể quay đầu. Tôn giáo tây phương nói ngày tận thế, rất có thể là không tránh được.

Người học Phật chúng ta rất may mắn, có thể di dân đến thế giới Cực Lạc. Môn học này, bộ kinh này là giới thiệu cho chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc. “Bảo liên Phật quang”, đây là hoa sen trong ao thất bảo. Hoa sen là chỗ ở của mười phương chúng sanh khi vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, gọi là liên hoa hoá sanh. Hoa sen có bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nên nó có ánh sáng của Phật “*biến mãn quốc độ*”. Ao hoa sen bảy báu biến khắp thế giới Cực Lạc. Phật quang cũng biến khắp thế giới Cực Lạc.

“*Thủy điều thọ lâm*”, âm thanh nước chảy cũng thuyết pháp. Tiếng gió thổi lay cây cũng nói pháp. Cây ở thế giới Cực Lạc đều là cây báu. Do một loại châu báu thành tựu, hai loại châu báu thành tựu, cũng có nhiều châu báu thành tựu. Đẹp không sao tả hết. Gió thổi vào rừng cây, khi lá cây xào xạc, âm thanh của nó giống như chuông gió vậy. Chẳng những âm thanh mỹ diệu, mà nó còn “*diễn nói diệu pháp*”. Chim chóc ca hát. Lắng nghe tiếng hát của nó, sẽ thấy toàn là kinh luận. Nên đến thế giới Cực Lạc, bất luận ở đâu. Những điều ta thấy, những điều ta nghe đều là đại thừa diệu pháp.

“*Chư thượng thiện nhơn, chánh nhập định tụ*”. Câu này cần phải chú ý, không phải ai ai cũng ngồi thiền dưới gốc cây. Không phải, không phải ý này. Chánh định là tự tánh bản định. Đi đứng ngồi nằm đều ở trong định. Nên định ở đây không phải nói về thân mà là nói về tâm. Bồ Tát trong cõi thật báo đã buông bỏ hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây gọi là chánh định, đây là tự tánh bản định. Khởi tâm động niệm đều

không có, thì làm gì có phân biệt chấp trước? Trong cõi đồng cư, tập khí phiền não chưa đoạn. Tuy chưa đoạn, nhưng họ được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Câu cuối cùng của nguyện 20 nói, chỉ cần sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát.

A Duy Việt Trí Bồ Tát là Bồ Tát như thế nào? Bồ tát trong cõi thật báo. Cũng chính là nói, cư dân trong cõi phàm thánh đồng cư, đều hưởng được sự lợi ích của Bồ Tát trong cõi thật báo. Lợi ích gì? Trí tuệ, đạo lực, thần thông, cảm ứng, cõi đồng cư và cõi thật báo không hề khác biệt. Câu kinh văn này thật không thể nghĩ bàn. Trên câu kinh văn này có hai chữ “thượng thiện”, chư thượng thiện hơn. Nên nhớ chúng ta nếu không đoạn ác tu thiện, làm sao có thể vãng sanh? Thượng thiện là tu cách nào? Có một phương pháp vô cùng tuyệt diệu, chính là niệm Phật A Di Đà. Chỉ cần niệm thuần thực câu A Di Đà Phật này, ở mọi lúc mọi nơi, mọi hoàn cảnh, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra thì không có gì hết. Thấy mọi người, ai ai cũng là Phật A Di Đà. Nhìn thấy vật, mỗi thứ đều là Phật A Di Đà. Thật vậy, khi đã niệm thuần thực đều là như vậy.

Phật A Di Đà ở đâu? Ở xung quanh ta, không có gì chẳng phải là Phật A Di Đà. Công phu như thế gọi là thành phiền. Công phu niệm Phật đã thành phiền, nhưng phiền não vẫn chưa đoạn. Công phu đã thành phiền. Công phu này không chế phiền não, sẽ được vãng sanh. Có phiền não thì sao? Nó sẽ không phát tác, nó không khởi tác dụng. Khởi tác dụng chính là câu A Di Đà Phật này. Trong tâm có Phật A Di Đà, trên miệng có Phật A Di Đà. Thân cung kính đối với tất cả người, việc và vật, là cung kính Phật A Di Đà. Người này là người niệm Phật chơn chánh. Dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng đối xử với tất cả.

Chúng ta muốn ngay trong đời này được vãng sanh thế giới Cực Lạc, thì phải tinh tấn tu học. Đây là pháp tu học của bậc thượng thiện. Vì sao? Bởi câu danh hiệu này, trong 48 nguyện, mỗi nguyện đều có trong đó. Thật sự niệm thuần thực, thì hình ảnh 48 nguyện không rời cuộc sống hằng ngày. Ngôn hành cử chỉ tự nhiên tương ứng với 48 nguyện. Nên chỉ có tiếp nhận pháp lạc của đại thừa, mới có thể xa lìa các điều khổ. Đây là đồng cư tịnh độ của thế giới Cực Lạc. Thế giới này của chúng ta là đồng cư uế độ, nhiễm ô nghiêm trọng.

“Hựu Cực Lạc đồng cư tịnh độ, viên minh vô ngại. Diệc thông u thường tịch đẳng thượng tam độ”. Câu này không thể thiếu. Đây là chân tướng sự thật của thế giới Cực Lạc, cõi đồng cư viên minh vô ngại. Những cảm thọ trong cõi đồng cư là viên mãn,

quang minh. Viên là nói về đức, minh là nói về trí tuệ. Tánh đức quang minh không có chướng ngại. Việc không chướng ngại là gì? Nó thông suốt cõi phương tiện, thông cõi thật báo, cũng thông cõi thường tịch quang. Thông là không chướng ngại, nghĩa là họ đã thấy. Thấy cõi phương tiện, cõi thật báo, cõi thật quang đều ở trong cõi đồng cư. Chướng ngại không còn. Người trong cõi đồng cư có thể thân cận Như Lai trong cõi tịch quang. Tuy trong cõi tịch quang hiện tượng gì cũng không có, nhưng họ có thể cảm nhận được, có thể cảm thọ được.

Cõi thật báo và cõi phương tiện đều có hình tướng. Hình tướng trong cõi thật báo không biến hoá, nhưng trong cõi phương tiện có biến hoá. Có biến hoá cũng trở thành không biến hoá. Đây là oai thần bốn nguyện của Phật Di Đà gia trì mới có hiện tượng này. Nên tứ độ không có chướng ngại.

“Di Đà Sớ Sao vân, tùy kỳ cơ dị”. Cơ này là chỉ cho chúng sanh, căn cơ không tương đồng. *“Sở kiến diệc dị”*, những thứ nhìn thấy cũng không giống nhau. *“Hữu u đồng cư kiến tịch quang độ. Hữu u đồng cư kiến thật báo độ, Hữu u đồng cư kiến phương tiện độ. Hữu u đồng cư kiến bốn độ”*. Có thể thấy được tịch quang, thì tứ độ đều thấy hết. Vì sao? Vì đây là tầng cao nhất. Thấy được cõi thật báo, đương nhiên nhất định sẽ thấy được cõi phương tiện, nhưng không thấy cõi thường tịch quang. Nếu họ thấy cõi phương tiện hữu dư, đương nhiên cõi tịch quang và cõi thật báo họ không thấy được.

Đại khái những vị Bồ tát trong cõi phạm thánh đồng cư, vừa mới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Dem theo tập khí phiền não nghiêm trọng của thế giới ta bà. Nên đến đó chỉ thấy được cõi đồng cư, chưa thấy được cõi phương tiện. Nhưng ở đó tu hành, chúng ta tin rằng không bao lâu họ sẽ thấy được cõi phương tiện. Công phu ngày càng nâng cao, họ sẽ thấy được cõi báo, họ sẽ thấy được cõi thường tịch quang. Chúng ta tin rằng ở đó, rất nhanh họ sẽ thấy được. Vì sao? Vì mỗi ngày đều học, không gián đoạn.

“Như Tượng Pháp Quyết Nghi Kinh vân, kim nhật toạ trung vô ương số chúng, hoặc kiến thử xứ, sơn lâm, địa thổ, sa lịch”. Đây là thấy bản địa, chỗ ở hiện nay của chúng ta. *“Hoặc kiến thất bảo, hoặc kiến thị chư Phật hành xứ. Hoặc kiến tức thị bất tư nghị chư Phật cảnh giới, giai tùy cơ dị kiến dã”*. Mỗi người nhìn thấy đều không giống nhau. Không giống nhau là tùy theo căn tánh của chúng sanh, chứ không phải gì khác. Cảnh giới: trong Hoàn Nguyên Quán nói: *“Xuất sanh vô tận”*. Cảnh giới thiên biến vạn hoá tùy theo điều gì mà thay đổi? Tùy theo cảnh giới của chính mình mà thay đổi. Cảnh giới chính mình đã nâng cao, thì thấy sẽ không giống nhau.

Cảnh giới phàm phu, thì chúng ta nhìn là quốc độ của phàm phu. Cảnh giới Thanh văn, thì nhìn thấy là cõi phương tiện. Cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, thì nhìn thấy là cõi thật báo. Hoàn toàn không giống nhau! Nếu đạt đến chỗ không khởi tâm, không động niệm, thì nhìn thấy sẽ là cảnh giới không thể nghĩ bàn của chư Phật. Sơ trụ Bồ tát của Viên đã thấy. Điều tuý theo căn cơ. Căn cơ không giống nhau thì thấy không giống nhau. Thế giới này không phải người khác biến hoá mà là chính mình biến hoá ra, không liên quan đến người khác. Nên nhất định ta phải biết quý trọng.

Kỳ thật đó là nhân duyên đặc biệt. Người xưa nói là công năng đặc biệt, ta có thể thấy những thứ mà người khác không thấy. Ta có thể nghe được âm thanh mà một số người không nghe được. Đây là nhân duyên đặc biệt thù thắng. Nhưng phải biết rằng, thân kiến của ta chưa phá. Chưa buông bỏ tự tư tự lợi. Chúng ta là phàm phu, nên năng lực này không phải của chính mình. Người khác mượn thân thể của ta để khởi dụng. Xã hội trước mắt chúng ta rất phức tạp, rất nhiều. Có thể tin tưởng những thứ này chăng? Không thể. Nên tin tưởng chính mình. Tin tưởng người khác gọi là ngoại đạo, là tâm hướng bên ngoài cầu đạo. Phải tin tưởng chính mình, nhất thiết duy tâm tạo.

Rõ ràng nhất, nhiều nhất chính là bị ma dựa. Hiện tượng ma dựa này quá phổ biến. Chúng ta gặp hiện tượng ma dựa, nên dùng thái độ nào đối với họ? Lễ kính chư Phật đương nhiên là việc nên làm. Xưng tán Như Lai, họ nói đều là thiện. Những gì họ nói ra tương ứng với kinh Phật, thì nên tán thán họ. Còn nói mà không tương ứng với kinh Phật thì phải phê bình. Nói cho họ biết là họ đã nói sai, sửa đổi họ. Vì sao? Bởi họ cũng là phàm phu thôi, nhưng vì họ không có thân, nên sức mạnh của họ lớn hơn chúng ta. Chúng ta bị thân thể câu thúc, họ không bị câu thúc này. Nên rất nhiều tin tức họ biết được. Chúng ta không biết nhưng họ biết. Bất cứ tin tức nào, quý vị nên nhớ, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng.”

Bất luận là tin tức về mặt vật chất, tin tức của y báo, tin tức của chánh báo, tin tức của giới tự nhiên. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, trong tâm thanh tịnh của tự tánh không nhiễm một chút trần. Phải luôn ghi nhớ điều này, đây là thật. Có một vài thông tin có thể cung cấp cho chúng ta tham khảo. Ví dụ thông tin về thiên tai. Khi họ đưa thông tin đều nói thiên tai này là thật, có thật. Đối với chúng ta có lợi ích, để chúng ta đề cao cảnh giác, và trong thời kỳ này phải siêng năng nỗ lực để giành lấy. Giành lấy điều gì? Giành lấy điều kiện của các bậc thượng thiện nhân, là điều kiện thượng thiện. Thế giới Cực Lạc là nơi các bậc thượng thiện nhân câu hội. Chúng ta phải tu thượng thiện. Vì thượng thiện là đoạn ác tu thiện mà không chấp tướng. Không nên

đem chuyện đoạn ác tu thiện để trong tâm, đó chính là thượng thiện. Thượng thiện là gì? Là quên bản ngã. Có bản ngã thì không phải là thượng thiện.

“Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng” mới là thượng thiện. Đây là điều kiện thấp nhất trong Phật pháp đại thừa. Trong sinh hoạt hằng ngày, phải tận lực học tập nhưng không phải vì mình. Đối với mình mà nói thì tất cả đều tùy duyên, sao cũng được. Không chấp trước, không phân biệt. Buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật. Đối xử với người nên dùng tâm từ bi. Từ bi, tùy duyên mà không phan duyên. Làm việc thiện tuyệt đối không cầu hồi báo. Y phục, ăn mặc, nơi ở trong cuộc sống hằng ngày cố gắng đơn giản. Càng đơn giản càng tốt. Vì sao? Vì tâm thanh tịnh. Không vì những việc này là lo lắng, chỉ cần nắm bắt câu A Di Đà Phật.

Vọng niệm có nhiều phải làm thế nào? Đọc kinh, chuyên chú đọc kinh. Vọng niệm tự nhiên ít lại, thời gian lâu dài vọng niệm tự nhiên không còn. Công phu của tôi là tập trung vào việc đọc kinh. Vì sao? Vì không đọc kinh thì sẽ vọng niệm. Vọng tưởng này nối tiếp vọng tưởng kia. Đây là tập khí, đây là khuyết điểm. Đây là khuyết điểm rất nghiêm trọng, là căn bản của luân hồi lục đạo. Vọng tưởng dừng lại thì ta có năng lực vượt ra ngoài lục đạo. Vọng tưởng không chế phục được thì rất khó. Đây là chỗ chúng ta thật sự cần phải tu tập, không thể không biết. Tất cả ân oán trên thế gian này phải buông bỏ hết.

Người có ân cũng như người có oán cừu với chúng ta, đều phải đối xử bình đẳng. Ngày ngày đem công đức tu học hồi hướng cho họ, cầu Tam Bảo gia hộ. Giúp họ sớm ngày được giác ngộ, sớm ngày được hồi đầu. Chúng ta có tâm nguyện này thì sẽ viên mãn. Không nên nôn nóng, không nên thấy sao lại vẫn chưa hồi đầu? Đem ý niệm này để trong tâm chúng ta là không tốt. Như vậy công phu tu tập của chúng ta sẽ bị phá hoại. Chúng ta mỗi ngày cầu nguyện, mỗi ngày chúc phúc. Còn chuyện họ hồi đầu hay không ta chẳng cần quan tâm. Chính mình phải mau chóng quay đầu là quan trọng nhất. Lo cho người khác mà không lo cho chính, chẳng những người khác không thể quay đầu, mà chính mình cũng tiếp tục luân lạc. Như vậy thật là đáng tiếc!

Trong đoạn kinh này nói, những thứ mỗi người nhìn thấy và cảm thọ đều không giống nhau. Hiện nay cũng như vậy. Chúng ta cùng thấy một người xa lạ, nhưng cảm nhận của hai người không giống nhau. Mấy người cùng xem một sự việc, nhưng mỗi người có cách nhìn khác nhau. Vì sao? Vì ý niệm và khởi tâm động niệm của chúng ta không tương đồng. Ý niệm thanh tịnh, thì sẽ thấy ai cũng thanh tịnh. Chỗ không thanh tịnh nhưng họ thấy là thanh tịnh. Tâm địa nhiễm ô, nhìn thấy người thân tâm thanh tịnh,

cũng không thấy được sự thanh tịnh của họ mà thấy họ nhiễm ô. Cho nên đức Phật dạy, cảnh tùy tâm mà chuyển, không phải tâm tùy cảnh chuyển. Thực tế mà nói là cảnh tùy tâm chuyển.

Chúng ta thấy cảnh giới, thì có thể thấy tâm của một người. Ta vào nhà của một người bạn, nhìn trong gia đình của họ. Nếu sạch sẽ gọn gàng, gia đình này nhất định là gia đình hạnh phúc mỹ mãn. Còn nhìn thấy trong nhà họ rối loạn không sạch sẽ, thì biết được người trong nhà này biếng nhác, tự tư tự lợi, chỉ biết mình chứ không biết đến người khác. Chúng ta đều có thể nhận ra được.

Con người cũng tùy theo tuổi tác, tùy theo hoàn cảnh mà biến đổi. Lúc tôi còn trẻ, có sức lực, có tinh thần, thích làm việc. Chỗ ở rất gọn gàng ngăn nắp, không có chút nào rối ren nào. Nhưng bây giờ tuổi đã lớn, những thứ trên bàn sách đều rất lung tung, nhưng làm biếng dọn dẹp. Tuổi đã lớn, tinh thần thể lực không đủ, hoàn toàn không như lúc còn trẻ. Tuổi lớn rồi, nhìn thế giới này đã mấy mươi năm. Sự thay trong mấy mươi năm này, không phải thay đổi theo mặt chánh, mà theo mặt trái của nó. Thay đổi quá lớn! Không phải cứ mười năm mười năm. Trước đây chúng ta nói năm năm rồi năm năm, nhưng hiện nay không phải. Bây giờ mỗi năm đều có sự thay đổi rất lớn. Tốc độ thay đổi của mỗi năm bây giờ bằng quá khứ mười năm. Bây giờ thay đổi quá sức nhanh.

Luân lý, đạo đức, nhân quả không có người dạy. Nói rồi cũng không ai tin. Ở Trung Quốc mấy năm gần đây, luận đàn chia sẻ của các nhà xí nghiệp về “Đệ Tử Quy”. Những hoạt động như vậy rất nhiều. Có phải là việc tốt chăng? Là việc tốt. Có hiệu quả chăng? Chưa biết. Vì sao? Vì mấy ngày luận đàn, tâm huyết mọi người sôi sục, rất nhiệt tâm. Ba ngày hay năm ngày sau khi hoạt động này kết thúc thì trở lại lạnh nhạt. Một tháng, nửa tháng thì không còn nữa, quên hết. Nên không có được kết quả. Việc này làm rất tốt đúng không? Rất tốt, rất đáng làm. Nhưng phải biết, rất khó có được kết quả. Thật sự muốn có được hiệu quả, nhất định phải có chỗ làm thí nghiệm.

Như trước đây ở Thang Trì, chỗ làm thí nghiệm ở Thang Trì Lô Giang. Nó có thể khởi tác dụng. Ví dụ sau khi luận đàn này hoàn tất, quý vị đến Thang Trì xem. Đó là gốc, là căn bản. Sau khi nhổ gốc lên rồi thì không còn nữa. Chỉ nóng lên một trận, rồi rất nhanh trở thành lạnh nhạt.

Trước đây đối với việc thí nghiệm này tôi rất nhiệt tâm, và còn tuyên truyền nữa. Nhưng bây giờ không. Vì sao? Vì nó vô dụng. Không có ai muốn làm, nên cũng tùy nó luôn. Tùy nó nghĩa là sao? Nghĩa là thiên tai cũng tùy nó vậy. Việc giảng kinh không

gián đoạn, hàng ngày giảng kinh tôi thường khuyên mọi người. Người thật sự có duyên, mỗi ngày cùng thời gian với chúng ta, nghe chúng tôi chia sẻ. Hoặc trên truyền hình vệ tinh cùng chúng tôi chia sẻ, huân tu thời gian dài thì chẳng có chuyện không thành tựu.

Trong thời đại này, chúng tôi vẫn không ngừng giảng kinh. Nguyên nhân gì vậy? Bởi đạo tràng hiện nay không có người chịu làm. Nhưng trên mạng internet có người, trên truyền hình vệ tinh có người thật sự đã làm. Chỉ cần có một người thật sự làm, thì công việc dạy học chia sẻ của chúng tôi không thể dừng. Trong nhà Phật thường nói, độ một người thì tốt một người. Một người cũng không có nữa, thì chúng tôi phải ra đi thôi. Đối với thế gian này không còn gì lưu luyến. Thế gian này người có thể hiểu không nhiều, người có thể thực hành lại càng ít. Người tri ân không nhiều, người báo ân cũng không có. Thấy lợi quên nghĩa là hiện tượng phổ biến của xã hội ngày nay. Đến công ơn cha mẹ họ cũng không báo, cũng không biết. Cho nên thế gian này sẽ có thiên tai rất nghiêm trọng. Đạo lý chính là chỗ này.

Chúng ta đối phó với những việc này, chính là siêng năng nỗ lực đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh. Gặp được pháp môn tịnh độ, gặp được kinh Vô Lượng Thọ, là người có phước báo lớn nhất trong thế gian. Gặp pháp môn này, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật. Nếu ta có trách nhiệm, thì trách nhiệm này chính là giúp những chúng sanh đau khổ. Khi thiên tai kết thúc, nếu ta vẫn còn ở thế gian này thì nên giúp người khác. Nếu không có trách nhiệm này, không có đại nguyện đại hạnh này, sẽ bị thiên tai cuốn đi mất. Đây là cộng nghiệp của chúng sanh. Nhưng nơi đến của mỗi người không giống nhau. Người nhất tâm niệm Phật, họ sẽ đến thế giới Cực Lạc. Người tâm địa thiện lương, họ lên thiên đường. Tâm hành bất thiện thì vào trong ác đạo. Nơi đến mỗi người không giống nhau.

Chúng ta nhất định phải biết, con người vĩnh viễn không chết. Nếu con người mà chết, thì chỉ có một đời này, không có đời sau. Như vậy thì làm gì cũng không sao. Vấn đề là họ không chết! Nếu quý vị lưu ý một chút sẽ thấy, hiện tượng ma dựa hiện nay rất nhiều. Từ hiện tượng ma dựa này ta sẽ biết họ không chết. Đó là linh hồn nhập vào thân người khác, và nói ra một vài thông tin. Họ đang ở trong cõi nào, tình hình nơi đó họ đều có thể nói ra. Đối với chúng ta mà nói những thông tin này vô cùng quý giá. Đáng để chúng ta tham khảo, đáng để chúng ta cảnh giác. Chúng ta không thể để cho quỷ gạt. Nhưng chúng ta biết, con người thực sự có luân hồi lục đạo. Con người thật sự có đời trước và đời sau, không phải chỉ một đời này. Hiểu rõ đạo lý này, chúng ta nhất định không nên kết oán thù với người khác. Kết oán thù, nếu đối phương không tha thứ

mà hận trong lòng, thì đời đời kiếp kiếp không dứt oán thù, oan oan tương báo thật không đáng chút nào. Kết quả tạo thành là hai bên đều đau khổ, như vậy có đáng không?

Các bậc thánh nhân dạy chúng ta, ân nên báo còn oán thì nên quên. Chỉ báo ân không báo oán, như vậy là chính xác. Trong Phật pháp đại thừa nói, tất cả chúng sanh với chúng ta là một thể, quan hệ rất thân mật. Chính mình hại mình còn có thể báo thù sao? Còn có thể oán người khác sao? Gặp được Phật pháp, gặp được đại thừa, gặp được tịnh độ. Duyên này khó biết bao, quả thật không dễ!

Chúng ta tiếp tục xem kinh văn bên dưới. “*Cổ Di Đà Yếu Giải vân, kim vân Cực Lạc thế giới chánh chỉ đồng cư tịnh độ, diệc tức hoành cụ thượng tam tịnh độ dã*”. Ở đây có dùng chữ hoành, dụng ý chữ này rất thâm sâu. Ý nói rõ về tứ độ của Thế giới tây phương Cực Lạc là cùng một nơi, không có cao thấp. Thẳng đứng mới có cao thấp. Ở quốc độ của chư Phật trong mười phương thế giới, không phải ngang, là đứng. Nên chúng ta nhìn không thấy. Chúng ta ở nơi tầng lầu này, chỉ có thể nhìn thấy cảnh giới của tầng lầu này, còn trên và dưới đều không biết. Thế giới tây phương có tứ độ, tứ độ cùng ở một nơi, “hoành cụ thượng tam tịnh độ”.

“*Hựu vân, nguyện ước tín nguyện hạnh tam, Di Đà danh hiệu bất khả tư nghì. Cổ năng linh phạm phu sở cảm đồng cư Cực Lạc, tối cực thanh tịnh dã*”. Đây là những lời Ngẫu Ích đại sư nói trong “Yếu giải”. Tín nguyện hạnh, là ba điều kiện tu học của tịnh độ tông. Thật tin, thật phát nguyện và thật sự hành. Chân tín thiết nguyện là nhìn từ gốc độ nào? Xem họ có thật sự thực hành hay không. Thật thực hành th có, còn không thật sự thực hành thì họ không có. Tín và nguyện đều thực hành trên hạnh. Không có hạnh, thì tín nguyện không phải thật mà là giả. Nên thật sự tin vào tịnh độ không phải dễ!

Ai là người thật sự tin? Người xưa có câu nói: “*Duy thượng trí dĩ hạ ngu bất dịch*”. Đây là nói về thật tin. Bậc thượng thượng căn một lần nghe ngàn lần ngộ, họ có thể làm được. Bậc hạ hạ căn, chúng ta thường nói ngu si cái gì cũng không hiểu. Nhưng khuyên họ niệm câu A Di Đà Phật, họ sẽ chân thật ôm trọn câu A Di Đà Phật này, suốt đời không thay đổi. Đến lúc lâm chung, vãng sanh điềm lành hiện ra. Họ đã thành công. Vì sao? Vì họ thật sự tin. Trong đó cũng bao hàm cả phần tử tri thức. Còn người căn tánh bậc trung, tức thượng không thượng mà hạ không hạ. Chư Phật Bồ Tát đối với những người này, thật là từ bi đến cực điểm.

Đức Thế Tôn suốt 49 năm giảng kinh giáo hoá chính là vì hạng người này, bao gồm cả hạng người như chúng ta. Bậc thượng thượng căn sớm đã thành Phật. Như Lục Tổ Huệ Năng là bậc thượng thượng căn, chỉ cần dạy ngài một lần. Một hai tiếng là đủ, vấn đề đã giải quyết xong. Ngài là chân tín nguyện hạnh, nên ngài mới có thể chứng ngộ, mới có thể kiến tánh. Một bà lão phải mất thời gian mấy năm, hoặc thời gian mấy mươi năm. Bà ấy đã thành công, là nhờ sự kiên định không thay đổi. Phiền nhất, là tự cho mình thông minh, lưỡng lự lừng chừng. Ta nói không tin, họ lại tin. Ta nói tin họ lại không thật sự tin. Chẳng thể nói họ không có nguyện. Họ rất muốn đến thế giới Cực Lạc, nhưng không chịu niệm Phật, vọng niệm quá nhiều. Suốt ngày để ý đến những vọng niệm này mà lãng quên niệm Phật. Quan hệ của những người này với tịnh độ, đòi đòi kiếp kiếp chỉ trông được một chút thiện căn trong A lại da mà thôi. Đến kiếp nào đó thiện căn sâu dày, sanh ra sức mạnh liền khởi tác dụng. Nếu thiện căn không thắng được phiền não, thì nó sẽ không khởi tác dụng. Phiền não khởi tác dụng, thiện căn không khởi tác dụng thì chẳng thể thành tựu.

“Di Đà danh hiệu bất khả tư nghì”. Thật là không thể nghĩ bàn, nhưng người biết được điều này quá ít. Người nhận thức được bốn chữ A Di Đà Phật này là bảo bối, họ chịu buông lời chửi? Tuyệt đối không chịu buông. Trước khi Hoàng Niệm Tổ vãng sanh nửa năm, quý vị xem ông đã giữ chặt lấy danh hiệu Phật A Di Đà. Một ngày niệm 40 vạn câu. Ông nói với tôi, ông tính số lần niệm Phật. Một ngày niệm 40 vạn biến, suốt nửa năm như vậy. Ông đã vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Ông biết danh hiệu này là bảo quý, biết danh hiệu này là không thể nghĩ bàn.

“*Cổ năng linh phạm phu sở cảm đồng cư Cực Lạc, tôi cực thanh tịnh dã*”. Chư Phật Như Lai tôn trọng Phật A Di Đà, nên xưng ngài là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Vì sao? Vì đồng cư tịnh độ của thế giới Cực Lạc, thanh tịnh hơn các cõi đồng cư của tất cả chư Phật Như Lai. Thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng, không phải là thượng tam độ, mà là đồng cư độ. Hiện bày tâm từ bi vô tận của Phật Di Đà, cũng chính là ở cõi đồng cư. Cõi thường tịch quang tuyệt đối bình đẳng. Cõi thật báo hầu như tương đồng, giống nhau. Cõi phương tiện và cõi đồng cư chính là mười pháp giới.

Tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới là tịnh độ. Lục đạo trong cõi phương tiện hữu dư là uế độ. Cõi đồng cư trong thế giới tây phương Cực lạc là tịnh độ. Điều này rất khó. Vì sao cõi đồng cư của thế giới Cực Lạc đều là thanh tịnh trang nghiêm? Vì phạm sanh đến thế giới Cực Lạc đều là chư thượng thiện nhơn. Nói cách khác, đều là đầy đủ

điều kiện thượng thiện, mới có thể đến đây. Đây là sự thù thắng của nó. Cũng chính là nói, cư dân ở thế giới tây phương Cực Lạc là tiếp nhận di dân của mười phương thế giới đến, hoàn toàn không có người sinh ra và lớn lên ở đây, không có.

Thế giới Cực Lạc là thế giới mới hưng khởi. Trong đó không có người ở, toàn là di dân đến. Di dân đến trạm kiểm soát cần những điều kiện nào. Không phù hợp điều kiện thì không thể đến. Điều kiện quan trọng đầu tiên là tâm tịnh tức cõi Phật tịnh. Tâm chúng ta có thanh tịnh không? Tâm không thanh tịnh không thể vào đó, niệm Phật cũng không được. Đạo lý này phải hiểu. Một ngày dù niệm 10 vạn câu Phật hiệu, mà tâm không thanh tịnh thì cũng không đi được. Tâm thanh tịnh chiêu cảm nên cõi thanh tịnh. Cõi đồng cư của thế giới Cực Lạc, là tâm thanh tịnh của Phật A Di Đà biến hiện ra.

Chúng sanh trong cõi đồng cư của mười phương thế giới. Tâm thanh tịnh tương ứng với nó, tương ứng với tâm Phật. Dùng tâm thanh tịnh để niệm Phật A Di Đà. Tâm thanh tịnh từ mà có? Buông bỏ phân biệt chấp trước liền được thanh tịnh. Đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian không còn chấp trước nữa, buông bỏ hết. Thường tưởng đến, tất cả pháp từ tâm tướng sanh, nên “tướng” rất quan trọng. Tướng_nghĩ_điều gì? Nghĩ đến Phật A Di Đà hôm nay đến đón tôi. Tôi phải làm sao? Có phải là nên nghĩ, những thứ lưu luyến này, những cái vướng bận đó. Nếu muốn quan tâm thế gian này, nên cái này cũng buông không được, cái kia cũng bỏ không xong. Như vậy thì Phật A Di Đà sẽ đi thôi, không lý đến chúng ta nữa, vì chúng ta vướng bận quá nhiều việc. Phải có tâm trạng như thế nào? Cái gì cũng không cần nữa, đến thân thể cũng không cần. Phật A Di Đà sẽ dẫn quý vị đi ngay.

Hàng ngày đều quán tưởng như vậy. Đây là bí quyết vắng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Buông bỏ hết tất cả. Phải như thế nào? Phải xem thế giới này như khách sạn. Thiết bị trong khách sạn này không tệ, ở trong đó rất thoải mái, nhưng nói đi là đi. Những thứ trong khách sạn đều không phải là của ta, không thể mang theo một cái gì. Thế gian này chính là quán trọ. Trong quán trọ này, tất cả những thiết kế ở đây đều có thể hưởng thụ hết, nhưng không phải của ta, nên ta không mang theo được. Chúng ta dùng thái độ như thế ở nơi thế gian này, thì tâm địa tự nhiên sẽ thanh tịnh. Không phải của ta, đến thân thể cũng không phải của ta. Vậy cái gì là của tôi? Phật A Di Đà là của ta. Nghĩ được như vậy thì tốt rồi.

Chỉ có Phật A Di Đà mới mang theo được. Phật A Di Đà ở đâu? Ở thế giới tây phương Cực Lạc. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, mà không đến thế giới Cực Lạc thì

ta đi đâu? Người niệm Phật, thường phải có ý niệm đúng đắn. Nhà của ta là ở tây phương. Phật Di Đà là người thân nhất của tôi, cần phải trở về thăm. Phật A Di Đà giống như cha mẹ vậy, chư đại Bồ Tát là huynh đệ. Đây mới là những điều cổ nhân nói lá rụng về cội. Cội nguồn ở tây phương, cội nguồn ở thế giới Cực lạc. Lá rụng về cội chính là trở về thế giới tây phương Cực Lạc. Lục đạo và mười pháp giới đều là chỗ chỉ đến tham quan du lịch. Ý niệm không được sai lạc.

Dưới đây vẫn là lời trong “Yếu Giải”. “*Thử tác thập phương Phật độ sở vô*”. Đây là nói cõi đồng cư của Cực Lạc, trong quốc độ của mười phương chư Phật không có. “*Cực Lạc đồng cư độc thiện*”. Nói cách khác, chỉ có tây phương Cực Lạc. Cõi đồng cư của nó là tịnh độ. Cõi đồng cư của chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới là uế độ. “*Phương thị Cực Lạc tịnh độ tông chỉ*”. Chúng ta gọi thế giới tây phương Cực Lạc là tịnh độ, chủ yếu chính là nói cõi phàm thánh đồng cư thanh tịnh bậc nhất. Cũng chính là nói Phật A Di Đà yêu cầu, là con người tâm địa thanh tịnh sanh ra tịnh độ. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh.

Phàm sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, đều có nhân duyên với Phật A Di Đà. Đến được thế giới Cực Lạc thì tâm địa sẽ thanh tịnh. Chúng ta hiểu được đạo lý này, biết được chân tướng sự thật này. Nên phải đặc biệt chú ý đến tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là buông bỏ vạ duyên, buông bỏ phân biệt chấp trước. Nó quan trọng hơn bất cứ điều gì. Nên học Hoằng Nhất đại sư khi về già. Những năm về già ngài thật sự quay đầu, gọi là quay đầu là bờ.

Quý vị xem truyện ký của Hoằng Nhất đại sư. Lúc ngài còn trẻ ngạo mạn, tập khí rất nặng, hiếu cường, hiếu thắng. Đối với người và việc yêu cầu quá nghiêm khắc. Nên mọi người đều biết, giao tiếp với ngài thật không dễ. Ngài thấy sai là lập tức trách phạt, la mắng, không dủ chút thể diện nào. Sau khi học Phật ngài thật sự đã thay đổi. Đến khi về già tập khí hoàn toàn không còn, không yêu cầu bất cứ điều gì.

Năm 1999, đoạn thời gian đó tôi ở Singapore. Ở Singapore giảng kinh, pháp sư Quảng Hiệp cũng ngẫu nhiên đến nghe kinh. Thầy ấy rất thích kinh giáo, thầy mời tôi đến tinh xá của thầy ăn cơm. Tôi có đi một lần, đó là Chiêm Bồ Viện. Chỗ này trước đây Hoằng Nhất đại sư đến Singapore đã ở nơi này. Ngài với Quảng Hiệp đại sư giao tình rất sâu. Quảng Hiệp đại sư nói, họ quen nhau ở Phật học viện Mân Nam khi còn trẻ. Lúc ở Singapore thấy tình hình sinh hoạt của ngài rất tùy thuận, không tính toán gì cả, không có gì là chẳng tốt. Đúng là mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc

lành. Ngài không có tâm phân biệt. Đây là điều kiện tất yếu để vắng sanh tịnh độ. Hoảng Nhất đại sư đã thành tựu, thật hiếm có!

Một người thích bắt lỗi như vậy, nhưng đến khi về già lại tùy thuận đến thế. Làm cách nào để chúng ta có thể thực hành được mọi người là người tốt, mọi việc là việc lành. Rồi cuộc đây là cảnh giới gì? Tâm rất tốt, tâm đã thanh tịnh. Ngôn hành cử chỉ đã nói lên tâm của chúng ta. Trong tâm ta có tính toán, trong tâm có phân biệt, có chấp trước, biểu lộ ra chính là tính toán từng chút. Tâm địa thanh tịnh sẽ biểu lộ ra bình đẳng, nên mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành. Việc xấu cũng như việc tốt. Như thế nào là việc xấu cũng thành việc tốt? Việc xấu là tập khí phiền não trong tâm của họ biểu lộ ra. Trong A lại da có, luôn để nó bộc phát ra. Khi tạo ra ác nghiệp, có ác báo, thì ác báo cũng là việc tốt. Vì sao? Đến đó để tiêu nghiệp. Tiêu hết nghiệp không phải đã thanh tịnh rồi sao? Cách nhìn không như nhau. Tam thiện đạo thì tiêu thiện nghiệp, tam ác đạo thì tiêu ác nghiệp. Trong tâm thanh tịnh thì thiện ác đều không có. Nên ta tạo nghiệp thiện thì thiện phải tiêu trừ. Tạo nghiệp ác thì ác phải tiêu trừ. Tất cả đều mất hết, tâm liền thanh tịnh. Như vậy mới có thể đến thế giới Cực Lạc. Người ở thế giới Cực lạc chỉ có tịnh nghiệp, thiện ác đều là nhiễm nghiệp. Nên trong lục đạo có thiện ác. Trong tứ thánh pháp giới không có thiện ác, nhưng có nhiễm tịnh. Họ là thanh tịnh.

Lục đạo là nhiễm, trong nhiễm có thiện ác. Bồ Tát dạy chúng ta, đoạn ác không chấp tướng đoạn ác. Tu thiện cũng không chấp tướng tu thiện. Duy trì tâm thanh tịnh để đoạn ác tu thiện. Đây gọi là tịnh nghiệp. Dạy chúng ta không nên trụ vào tướng. “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, đó là chân tâm. Đó chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Xen vào một chút tư duy ở trong đó cũng không được, như thế là nhiễm ô. Một chút tư duy đều không thể xen vào. Đây là chư Phật và pháp thân Bồ tát ứng hoá trong mười pháp giới, ứng hoá trong lục đạo để làm gương cho chúng ta. Nhưng rất nhiều người không nhận ra. Người nhận thì họ đã học được, người không nhận ra cái thì chẳng học được gì. Người không nhận ra, thấy Phật Bồ Tát cũng là phàm phu, không nhận ra được chỗ vi diệu của các ngài.

“Dĩ Di Đà nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh, vạn đức trang nghiêm nhất cú thanh tịnh. Dĩ thử tối cực thanh tịnh bất khả tư nghì, nhất cú Di Đà danh hiệu chi chân nhân, tự nhiên cảm đắc bất khả tư nghì, tối cực thanh tịnh chi Cực Lạc đồng cư quốc độ”.

Đây là nói rõ nguyên nhân thanh tịnh bậc nhất của cõi đồng cư nơi thế giới tây phương Cực Lạc. Ở đây đã nói rất rõ. Đoạn khai thị này vô cùng quan trọng. Vì sao? Bởi chúng ta có thể lý giải, có thể nỗ lực tu hành. Tuy sanh vào đồng cư tịnh độ, như ở trước nói, chúng ta ở trong cõi đồng cư có thể thấy được cõi thật báo, có thể thấy được cõi tịch quang. Chúng ta có thể thấy được.

Nếu ta không hiểu được đạo lý này, cũng sanh vào đồng cư tịnh độ. Nhưng chỉ có thể nhìn thấy đồng cư tịnh độ, còn thượng tam độ không nhìn thấy. Điểm bất đồng là ở đây. Vì chúng ta tuy là cõi đồng cư, chúng ta đã tu thanh tịnh tâm. Nên đến thế giới Cực Lạc, dễ đạt được thành tựu. Nếu tâm chúng ta không thanh tịnh, sanh đến thế giới Cực Lạc chỉ thấy được đồng cư của bốn độ, thượng tam độ không nhìn thấy. Ở thế giới Cực Lạc tu tập, ở đó đoạn phiền não, đoạn tập khí. Cũng cần thời gian rất dài, từ từ sẽ nhìn thấy. Trước là nhìn thấy cõi phương tiện, kế đến là nhìn thấy cõi thật báo, cuối cùng nhìn thấy cõi tịch quang.

Ở thế gian này tu hành. Đây là Đức Phật nói, tu hành một ngày ở thế giới Ta bà, bằng tu hành 100 năm ở thế giới Cực Lạc. Nghĩa là sao? Thế giới Ta Bà nhiều chương ngại, lên nhanh mà xuống cũng nhanh. Người biết tu thì tiến bộ rất nhanh. Người không biết tu thì đoạ lạc rất thảm. Lên nhanh mà xuống cũng nhanh. Thế giới tây phương chỉ có lên không có xuống, nhưng nó lên rất chậm. Thế giới này chỉ cần ta chịu được rèn luyện, thì ta sẽ lên rất nhanh. Nên mọi thứ rèn luyện, mọi thứ thiên tai. Rất tốt! Nó đều là cơ hội để ta tu hành. Cảnh giới thiện, cảnh giới ác đều là khiến ta lên nhanh xuống nhanh.

Trong đó ngũ dục lục trần luôn mê hoặc chúng ta. Ở thế giới tây phương không có gì mê hoặc, nên ta tiến bộ rất chậm. Ở đây có người dụ dỗ. Khi dụ dỗ mà ta không bị mê hoặc thì lập tức tiến lên. Nên trong thuận cảnh thành tựu được gì? Thành tựu đoạn trừ tham si. Trong nghịch cảnh thì đoạn sân nhuế, ngu si. Tam độc tham sân si ở nơi thế gian này, đặc biệt là trong thời đại hiện nay. Đối với người tu hành mà nói là việc tốt. Ta đến đâu để tìm môi trường như vậy? Trong quá khứ ta làm việc tốt đều có người tán thán, bây giờ làm việc tốt lại bị người mắng. Họ mắng cũng không sân si, việc tốt vẫn cứ làm, thì cảnh giới của chúng ta sẽ tiến lên rất nhiều!

Cho nên người làm phiền ta, người mắng ta, người huỷ nhục ta, người huỷ báng ta, người hãm hại ta, ta đều phải cảm ân. Họ đến để thử ta đấy, xem công phu chúng ta như thế nào, là thật hay là giả. Thật, là chân công phu. Làm sao có thể nhẫn nhịn? Trong kinh điển Đức Phật đã nói rõ chân tướng sự thật: “Phàm sở hữu tướng giai thị

hu vọng”. Vấn đề không phải đã giải quyết rồi sao? “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”, thì ta còn tính toán làm gì? Nó là giả không có thật. Người ta đổ ky, chướng ngại, huỷ báng, hãm hại. Mục đích là gì? Chẳng phải đều là vì danh văn lợi dưỡng đó sao? Chúng ta buông bỏ hết danh văn lợi dưỡng, thì chẳng phải sẽ yên ổn sao?

Làm chướng ngại ta thật sự là danh lợi. Không có danh lợi, họ sẽ chẳng còn cách nào chướng ngại nữa. Đó là chính họ chướng ngại chính họ. Đạo lý này nhất định phải thấu triệt nó, thì trong cuộc sống hằng ngày mới có thể thường sanh tâm hoan hỷ, sẽ không bị cảnh giới lay chuyển. Trong kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “*nhược năng chuyển cảnh, tắc đồng như lai*”. Nếu ta không bị cảnh giới lay chuyển thì ta có thể chuyển cảnh giới. Có thể chuyển cảnh giới là ai? Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát. Chúng ta tuy chưa chứng được pháp thân, nhưng đã có mùi vị của pháp thân, đã có được một chút như vậy.

Nói cách khác, nếu chịu được khảo nghiệm, chịu được thử thách. Nhẫn Nhục Tiên Nhân có thể chịu được sự dày vò của vua Ca Lợi, nên đã thành Phật trước thời kỳ. Quý vị nói Vua ca Lợi là người tốt hay xấu? Ông ta giúp Đức Thế Tôn thành Phật trước dự định. Thông thường chúng ta nói Vua Ca Lợi là người xấu, nhưng Đức Thế Tôn nói ông ta là người tốt. Chúng ta nói ông ta cắt thịt Nhẫn Nhục Tiên Nhân là việc xấu, nhưng Đức Thế Tôn nói đây là việc tốt. Quý vị xem, mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành. Ngài đã thành Phật, nên đã báo ân. Ngài thành Phật rồi, người đầu tiên ngài độ chính là vị này. Điều này trong kinh điển chúng ta đã thấy.

Đức Thế Tôn sau khi thành đạo, ở trong vườn Lộc Uyển thuyết pháp. Người thứ nhất chứng quả A la hán chính là tôn giả Kiều Trần Như. Kiếp trước của Kiều Trần Như chính là Vua Ca Lợi. Kiếp trước của Đức Thế Tôn là Nhẫn Nhục Tiên Nhân, ngài đã báo ân. Nên cần phải thật sự thấu triệt. Thế gian này không có thị phi tuyệt đối, không có thiện ác tuyệt đối, không có tội phước tuyệt đối. Người xưa cũng hiểu đạo lý này, nên nói họa phước nương nhau, trong phước có họa, trong họa có phước. Quý vị thấy, hai chữ họa phước trong văn tự Trung Quốc rất tương đương. Tóm lại là phước hay họa hoàn toàn là do mình. Nếu ta dùng tâm thanh tịnh thì họa biến thành phước. Nếu ta dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì phước sẽ biến thành họa. Nó sẽ thay đổi. Chỗ tuyệt diệu của văn tự Trung Quốc là ở chỗ này. Hai chữ này từng giờ từng phút đang cảnh tỉnh chúng ta. “*Hoạ phước vô môn, duy nhân tự chiêu*”. Là phước hay là họa đều do chính mình.

Ta dùng thái độ nào đối với nó. Dùng thiện tâm thì toàn là phước, hoạ sẽ không có. Dùng ác niệm thì toàn là hoạ, phước không có. Đây chẳng phải là tướng tùy tâm chuyển sao? Cảnh tùy tâm chuyển, tướng do tâm sanh. Phải hiểu thấu triệt đạo lý này. Chúng ta muốn xa rời tai hoạ, thì nên xa rời phiền não tập khí, xa rời tham sân si mạn nghi, xa rời thất tình ngũ dục. Hoạ sẽ chuyển thành phước. Đây chính là trong đại thiên tai ta không bị thiên tai. Vì sao? Ta đã chuyển cảnh giới. Nếu ta không thể chuyển, vẫn dùng tham sân si mạn để đối nhân xử thế, thì phước cũng biến thành hoạ.

Phước là gì? Phước là do trong quá khứ tu được, nên bây giờ được hưởng phước. Hưởng phước mà thái độ của ta là tham sân si mạn, thì trong khi hưởng phước đã tạo ra rất nhiều tội nghiệp. Phước hưởng hết thì tội báo sẽ hiện tiền, phước biến thành hoạ. Chính là đạo lý như vậy. Đây là tư duy rất hợp logic, không có sai lầm. Chúng ta chẳng thể không hiểu.

Người xưa nói, thiết thời là phước, khó được hồ đồ. Hồ đồ này là sao? Là người thông minh nhất. Hồ đồ chính là thông minh, thông minh đến cực điểm. Dùng hồ đồ để che đậy bản thân, thâm tàng bất lộ, để xa rời tai hoạ.

Các bậc thánh hiền cùng chư Phật Bồ Tát khi thị hiện, đều làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta thấy. Đây là từ bi đến cực điểm. Trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật. Nhân chân thật của một câu danh hiệu Di Đà tự nhiên chiêu cảm được. Trong kinh điển đại thừa thường nói pháp nhĩ như thị. Thành tựu của thế giới Cực Lạc là tự nhiên hiện ra, không có người thiết kế, không có người kiến tạo. Chúng ta không thể tưởng tượng được.

Trong kinh giáo Đức Phật thường vì chúng ta giới thiệu cõi trời dục giới. Tầng thứ năm của dục giới là cõi trời Hoá Lạc, là tự nhiên chiêu cảm nên. Cuộc sống hưởng thụ của cõi trời Hoá Lạc cũng không cần thiết kế, không cần kiến tạo. Hoàn toàn là tùy ý niệm của chính mình, tự nhiên chiêu cảm nên. Tầng trời thứ sáu lại càng thù thắng hơn nữa. Tầng trời thứ sáu gọi là Tha Hoá Tự Tại Thiên, “Tha” ở đây chính là tầng trời thứ năm. Tầng trời thứ năm tự nhiên chiêu cảm được và cung phụng cho họ. Họ không cần biến hoá, tự nhiên sẽ có người đem đến cúng dường. Phước báo rất lớn, là phước báo của Phật A Di Đà. Do ngài phát 48 nguyện và năm kiếp tu hành. Quý vị nghĩ xem phước báo này to lớn biết bao! Nên thế giới Cực Lạc, là do nguyện lực của Phật A Di Đà.

Ở đây nói một câu danh hiệu của Phật A Di Đà thật không thể nghĩ bàn. Trong câu danh hiệu của Phật Di Đà là có đầy đủ tất cả 48 nguyện. Trong 48 nguyện lại có đầy đủ

toàn bộ kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ hàm nhiếp tất cả kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Ta hiểu được nguyên nhân thật sự của danh hiệu Di Đà này, thì mới có thể lãnh hội được. Đối với sự chiêu cảm tự nhiên không thể nghĩ bàn, đối với thanh tịnh cực điểm của cõi đồng cư nơi thế giới Cực Lạc, không còn hoài nghi. Đây là thật, chứ không phải là giả.

Còn một điều nữa có thể làm chứng cho chúng ta. Khi ta vãng sanh cũng là tâm thanh tịnh. Niệm Phật, người niệm Phật rất nhiều, nhưng người vãng sanh không nhiều. Vì sao? Vì hàng ngày niệm Phật, nhưng tâm không thanh tịnh nên không thể vãng sanh. Niệm Phật đến tâm thanh tịnh, thanh tịnh là thật sự buông bỏ. Tôi niệm Phật, tôi đã buông bỏ hết những chuyện thế gian, nhưng chưa buông bỏ Phật pháp, có thể vãng sanh chăng? Có thể vãng sanh. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, chỉ có thể nhìn thấy bốn độ. Còn phương tiện độ, thật báo độ không nhìn thấy. Vì sao? Vì chưa buông bỏ Phật pháp

Tất cả pháp trong thế xuất thế gian đều phải buông bỏ hoàn toàn. Quý vị xem tấm gương của liên Trì đại sư, ngài là người rất giỏi, là bậc tôn sư lỗi lạc, thông tông thông giáo, hiền mật viên dung. Nhưng đến khi về già chỉ có một bộ kinh A Di Đà, một câu A Di Đà Phật. Ngoài ra ngài buông bỏ hết. Chúng ta biết nếu ngài sanh đến cõi phàm thánh đồng cư, có thể nhìn thấy cõi tịch quang, có thể nhìn thấy cõi thật báo. Vì sao? Vì tâm của ngài thanh tịnh hơn so với tâm ở trước. Công phu thấp nhất trong nhà Phật thường nói là “oán thân bình đẳng”. Đây là công phu sơ khởi.

Niệm Phật, nhưng người đắc tội với mình vẫn có tâm oán hận. Người tốt với mình vẫn còn thân tình, thì không thể vãng sanh được! Là việc tốt, nhưng vẫn phải bị luân hồi. Trong luân hồi, đại khái là cõi trời hoặc cõi người, sẽ không đoạ tam ác đạo. Vì tâm báo ân báo oán chưa buông bỏ. Ân cần báo chăng? Cần báo. Còn oán thì sao? Oán không cần báo. Báo ân, nên dùng tâm thanh tịnh để báo ân, không nên dùng tình chấp. Nếu có tình chấp không thể vãng sanh. Có tình chấp trên một nửa thì sao? Hơn một nửa, đa số đầu thai đến nhà họ, lại biến thành con cháu của họ. Đến đầu thai, vì báo ân mà đến. Tự nhiên là hiếu tử hiền tôn, không cần người dạy. Đứa trẻ này cũng rất tốt. Họ có ân nên đến báo ân. Nếu như đến báo oán, thì đứa trẻ này sẽ phản nghịch không nghe lời. Sau khi lớn lên nhất định làm cho nhà tan cửa nát. Nguyên nhân đến không giống nhau, còn có trường hợp đòi nợ trả nợ nữa.

Bây giờ chúng ta nghĩ, người trong xã hội hiện nay. Đối với việc bố thí chúng sanh, là ân huệ nhiều hay là oán hại nhiều? Tự tư tự lợi, tổn người lợi mình thì ân huệ không

có. Nói cách khác, toàn là ác nhân, ác duyên. Như vậy thì phiền phức rất lớn. Nên thế giới biến thành như vậy, địa cầu biến thành như vậy. Chúng ta biết vì sao như vậy rồi.

Đơn giản chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ này, nên đọc cho tốt bộ kinh này. Huệ nhãn chúng ta sẽ khai, có thể hiểu được một người, một gia đình, một xã hội, và các loại biến hoá của địa cầu này đều có nhân_duyên_quả. Chúng ta đều có thể nhìn thấy một cách rõ ràng minh bạch. Đã thấy rõ ràng minh bạch, chính ta sẽ lựa chọn cho mình một con đường, chọn một phương hướng, chọn một mục tiêu. Đời này nhất định có thành tựu, vãng sanh đến thế giới Cực lạc để làm Phật.

“Cực Lạc thế giới chi đồng cư tịnh độ siêu việt thập phương. Cổ thường viết Cực Lạc chi diệu thủ tại đồng cư dã”. Câu này là thật, hoàn toàn chính xác. Các bậc cổ đức, chư vị cao tăng đại đức xưa nay, tán thán đối với thế giới Cực Lạc, đều là tán thán sự vi diệu của cõi đồng cư. Thật sự là độc tôn vi diệu. Không có bất cứ cõi phàm thánh đồng cư của cõi Phật nào, có thể so sánh với thế giới Cực Lạc. Nguyên nhân thật sự ở đây chúng ta đã hiểu, tức là họ di dân đến, chứ không phải họ sanh trưởng ở đó. Không phải, một người cũng không có. Thế giới Cực Lạc toàn là mười phương thế giới di dân đến, vãng sanh đến, là liên hoa hoá sanh. Nên điều kiện cơ bản của nó là tín nguyện hạnh, là ba điều kiện này. Không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước này.

Thiện căn, phước đức, nhân duyên, phải đầy đủ ba điều kiện này. Thiện căn là tín giải, phước đức là hạnh nguyện. Thiện căn phước đức quan trọng, nhưng quan trọng nhất là tâm thanh tịnh. Tâm không thanh tịnh, thiện căn phước đức cũng không thể vãng sanh. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Đây là nguyên nhân thật sự của tịnh độ.

Thiện căn phước đức phải tu như thế nào? Chính là niệm Phật. Niệm Phật là thiện căn, niệm Phật cũng là phước đức. Một câu A Di Đà Phật là đầy đủ tất cả. Đầy đủ tín nguyện hạnh. Đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên. Công đức của danh hiệu này thật không thể nghĩ bàn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 316

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: ngày 04 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _ Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 371, hàng thứ 7.

Pháp Tạng thành Phật, hiệu A Di Đà. Thượng minh quốc độ thị y báo. Độ vi thân chi sở y, cố danh y báo. Phật thị năng y, cố danh chánh báo. Phật hữu tam thân. Nhất, pháp tánh thân, giản xưng pháp thân, cư thường tịch quang độ. Nhị, báo thân, cư thật báo trang nghiêm độ. Tam, ứng hoá thân, thường hiện phương tiện hữu dư cập đồng cư đẳng độ. Chúng ta xem qua đại ý giới thiệu một chút.

Trong đạo tràng các vị đồng tu không cố định, có người đến trước người đến sau, nên khi giới thiệu không sao tránh khỏi sự trùng lặp, nhưng trùng lặp cũng là ưu điểm. Cổ nhân thường nói: “*Đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến*”, chúng ta không thể trùng lặp đến 1000 lần, nhưng trùng lặp vài lần thì có. Ở đây chúng ta lại gặp tam thân của Phật. Tam thân này trên thực tế chỉ một vị Phật. Thân pháp tánh, gọi tắt là pháp thân. Pháp thân không có hình tướng. Chẳng những không có hiện tượng vật chất mà hiện tượng tinh thần cũng không. Đến hiện tượng tự nhiên cũng không có.

Vì sao gọi nó là thân? Vì nó thực có, chứ chẳng phải không có. Nhưng lục căn của chúng ta không tiếp xúc được. Nó không phải là hiện tượng vật chất, thì tiền ngũ căn của chúng ta không thể tiếp xúc. Ta nhìn không thấy cũng không nghe thấy được. Nghe không được mà tay cũng không chạm đến được. Nó không phải là hiện tượng vật chất, cũng không phải là hiện tượng tinh thần. Nên đệ lục ý thức cũng không duyên tới. Thức thứ sáu, bảy, tám đều không duyên tới. Nó không phải hiện tượng tự nhiên. Tám thức đều không duyên đến nó, nhưng nó tồn tại. Nó ở tại đâu? Ở thường tịch quang. Thường tịch quang là bản thể của tự tánh. Hay nói cách khác pháp thân Phật chính là thường tịch quang, thường tịch quang tức là pháp thân Phật. Nó là tự thể của tất cả pháp. Tất cả pháp là nó sở hiện sở sanh.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói, tất cả pháp trong biến pháp giới hư không giới “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Thường tịch quang tức là tâm, là chân tâm không phải vọng tâm. A lại da là vọng tâm. Chân tâm bất sanh bất diệt vĩnh hằng bất biến. Nên

tướng mà nó hiện cũng không thay đổi, cũng là bất sanh bất diệt, chắc chắn không có biến hoá. Vì sao nó hiện tướng? Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói “chúng sanh có cảm Phật liền có ứng”.

Đối với pháp thân Phật, nếu Bồ Tát trong cõi báo có cảm ngài liền hiện ở cõi báo, tức là cõi thật báo trang nghiêm. Cõi phương tiện có cảm ngài liền hiện ở cõi phương tiện. Cõi phương tiện là tứ thánh pháp giới Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, trong mười pháp giới. Chúng sanh trong cõi đồng cư có cảm ngài liền hiện ở cõi đồng cư. Ba ngàn năm trước ở thế giới này của chúng ta, Đức Thế Tôn xuất hiện tại Ấn Độ. Điều này chứng tỏ chúng sanh trên địa cầu này có cảm, địa cầu này là một bộ phận trong cõi phàm thánh đồng cư của Đức Thế Tôn. Cũng chính là nói lục đạo, lục đạo là cõi phàm thánh đồng cư.

Chúng sanh trong cõi đồng cư có cảm ngài liền ở trong cõi đồng cư hiện ứng thân, hoá thân, là ứng hoá thân. Đức Thế Tôn hiện thân bất cứ nơi nào, khi hiện thân nhất định là hiện thân đồng loại. 41 vị pháp thân đại sĩ trú trong cõi thật báo. Báo thân Phật ở trong cõi thật báo, chúng ta biết ngài hiện ra 41 thân khác nhau. Ở cùng với Sơ Trụ thì hiện thân Sơ Trụ, cùng với Thập Trụ thì hiện thân Thập Trụ. Nhất định hiện ra thân đồng loại, thân đồng loại rất nhiều. Đức Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu chư vị Bồ Tát ở thế giới tây phương Cực Lạc. Vô lượng vô biên, không cách nào tính đếm được. Đức Phật ở đó giúp họ nâng cao cảnh giới, thông thường chúng ta nói là gia trì họ. Ở cõi phương tiện hay cõi đồng cư cũng đều như vậy.

Đặc biệt là cõi đồng cư, trong cõi đồng cư có lục đạo. Trong lục đạo Đức Phật đều hiện thân. Có trong cõi người, cần lấy thân gì để độ thoát thì ngài liền hiện thân đó. Cần lấy thân Phật để độ thoát ngài liền thị hiện thân Phật để độ. Cần lấy thân Bồ Tát để độ thoát ngài liền thị hiện thân Bồ Tát để độ. Cần lấy thân Tỳ kheo để độ thoát ngài liền thị hiện thân Tỳ kheo để độ. Cần lấy thân cư sĩ để độ thoát ngài liền hiện thân cư sĩ để độ. Nam nữ già trẻ, các ngành các nghề không có nơi nào mà Phật không hiện thân. Đây là sự thật.

Hiện thân, ngài không hiện rõ thân thể của mình nên chẳng ai biết. Đức Thế Tôn hiện thân Phật thì mọi người ai cũng đã biết, nếu ngài hiện thân bình thường như thân cư sĩ, thân trưởng giả thì không ai biết được ngài. Có một vị cư sĩ mà Đức Thế Tôn đặc biệt giới thiệu cho chúng ta, ông là ứng thân của Phật. Cùng trụ thế với Đức Phật là cư sĩ Duy Ma Cật. Là Phật hiện thân, pháp thân Phật hiện ra. Từ đó cho thấy, đại thừa là

pháp bình đẳng. Phật pháp là thầy dẫn đường, thầy dẫn đường là lớn nhất. Chỉ cần có địa vị thầy giáo thì học trò phải nên tôn kính.

Nên đối với Phật giáo, chư vị nên quan sát tỷ mỹ, hành nghi trong suốt cuộc đời Thế Tôn. Chúng ta biết nó không phải là tôn giáo, mà là giáo dục. Đức Thế Tôn 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ là bắt đầu dạy học. Ở trong vườn Lộc Uyển dạy năm anh em ông Kiều Trần Như. Năm người này xuất gia đều là thân thích của Đức Thích Tôn. Năm đó vua cha của ngài phái mấy người cùng với Thế Tôn ra bên ngoài tham học. Đức Thế Tôn đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Ngài quan sát nhân duyên, thấy năm người này duyên đã thuần thục. Trước tiên tìm đến năm người này, năm người này xuất gia, do đó tăng đoàn đã chính thức kiến lập. Có Phật, có pháp, học trò của Phật chính là tăng, có tăng. Năm người này là tăng đoàn. Lúc này tam bảo đầy đủ. Về sau chúng xuất gia ngày càng đông, cư sĩ tại gia cũng ngày càng nhiều. Trong đó bao gồm cả quốc vương của 16 đại quốc của Ấn Độ đương thời, đều quy y Đức Thế Tôn, nương tựa Đức Thế Tôn làm thầy. Các pháp trong thế xuất thế gian đều đến thỉnh giáo với ngài.

Trong Phật giáo tôn kính thiên thần, nên trong đạo Phật có cúng thiên, vì tôn trọng thiên thần. Nhưng nghe giáo huấn của Chư Phật Bồ Tát, đến thiên thần cũng nghe theo giáo huấn của chư Phật Bồ Tát. Họ đều là đệ tử của Tam Bảo. Trong chúng đệ tử Phật, phước đức lớn được mọi người tôn kính, địa vị cao sang đó là quốc vương. Dòng dõi thiên vương, phước báo lớn. Do đó họ gánh vác trách nhiệm hộ pháp. Hộ trì Phật pháp, đẩy mạnh phong trào giáo dục Phật pháp. Một mặt là tự mình tu hành, mặt khác là đem Phật pháp giới thiệu đến mọi người. Nên Phật pháp có thể hưng thịnh một thời, có rất nhiều người hộ trì. Các đời đế vương có người hộ trì, có người không hộ trì.

Sau khi Phật diệt độ, các vị đệ tử ngài đã đi ra khắp mọi miền để truyền bá giáo huấn của Thế Tôn, tất cả đều là giáo hoá. Giáo hoá phải học như thế nào? Người khai sáng là tôn giả A Nan. Tôn giả A Nan kết tập kinh tạng, kinh tạng kết tập như thế nào? Trí nhớ của Ngài A Nan rất tốt, ngày nay chúng ta gọi là thần đồng. Trí nhớ của ngài rất tốt, nghe qua một lần vĩnh viễn sẽ không bao giờ quên.

Đương thời Đức Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp không có văn tự, không có ghi chép. Sau khi đức Phật diệt độ, mọi người nhận thấy giáo huấn của Thế Tôn cần phải được lưu truyền. Đây là trách nhiệm của hàng đệ tử, nên mới có pháp hội kết tập kinh điển. Bây giờ chúng ta gọi là hoạt động, có một hoạt động như vậy. Do tôn giả Đại Ca Diếp lãnh đạo. Đây là một vị đạo cao đức trọng trong hàng đệ tử. Ngài chủ trì pháp hội.

Tôn giả A Nan đảm nhiệm tuyên lại lời dạy của Thế Tôn, đem tất cả những gì Đức Thế Tôn dạy trong suốt 49 năm tuyên nói lại một lần, có 500 A la hán làm chứng. Mọi người nghe xem tôn giả A Nan có nói sai chỗ nào không. Nếu trong 500 vị A la hán đó, có một người nói A Nan câu này hình như đức Phật không nói, thì câu đó lập tức bỏ đi, không được lưu truyền. Kết tập kinh tạng nghiêm khắc như vậy, là vì đặt niềm tin cho hàng hậu thế.

Những gì A Nan tuyên đọc thực sự chính là lời Phật dạy, có 500 vị la hán làm chứng cho ngài, là A Nan không hề nói sai. Không có thêm ý mình vào trong lời Phật dạy, cũng không bỏ sót những ý nghĩa trong lời Phật dạy. Thật không đơn giản. Ở trên thế gian này, từ xưa đến nay, đây là đại sự thù thắng bậc nhất. Sau khi kết tập, những kinh tạng này được hàng đệ tử đi khắp nơi truyền bá. Có một vài nơi truyền bá mấy trăm năm thì không còn nữa. Cũng có nơi ba bốn trăm năm, năm sáu trăm năm, bảy tám trăm năm thì bị tiêu diệt. Hoàn toàn là do phước báo của chúng sanh, nhân duyên của chúng sanh. Duy nhất truyền đến Trung Quốc, nhánh này mọc rễ ở Trung Quốc, đến bây giờ đã gần 2000 năm. Kinh điển phiên dịch sang chữ Hán, những phiên dịch này đáng tin chăng? Có sai lầm không?

Huyền Trang đại sư lúc còn tại thế, cũng vì vấn đề này mà phải đích thân đến Ấn Độ. Ở Ấn độ 17 năm, ngài khẳng định những gì các bậc cổ đức dịch là đúng. Ngài Huyền Trang thực sự là vì xác minh kinh điển phiên dịch đúng hay sai mà đến Ấn Độ. Khi trở về Trung Quốc, từ việc tổ chức phiên dịch với quy mô lớn. Trong số những vị pháp sư phiên dịch này, Huyền Trang đại sư là người dịch với số lượng nhiều nhất. Trước thời ngài Huyền Trang gọi là cựu dịch, bắt đầu từ ngài Huyền Trang trở về sau gọi là tân dịch. Nên trong lịch sử Phật giáo Trung Quốc, dịch kinh được xưng là tân dịch và cựu dịch. Chúng ta hiểu rõ những lịch sử này, đối với Phật Giáo có nhận thức chính xác, cũng biết Phật giáo là giáo dục, là dạy học.

Sau khi truyền đến Trung Quốc. Các bậc đế vương của Trung Quốc phái sứ giả đến Tây Vực đánh lễ và thỉnh về Trung Quốc. Nên sau khi Ma Đằng, Trúc Pháp Lan đến Trung Quốc được phong làm quốc sư, đế vương quy y Tam Bảo. Xưng làm quốc sư, kiến lập chùa chiền cho họ. Chùa là nơi làm việc của các vị Quốc sư này.

Trung Quốc thời cổ đại, chế độ của nhà Hán. Những đơn vị này trực thuộc dưới quyền quản lý của vua, được gọi là tự. Thuộc quyền quản lý trực tiếp của vua. Còn những cơ cấu việc làm thuộc quyền quản lý của Tể tướng gọi là bộ.

Tự là thiết lập vĩnh cửu không được phế bỏ. Bộ có thể tăng giảm, có thể phế trừ. Trưởng quan của tự gọi là khanh, nên dưới hoàng đế có chín đơn vị được gọi là cửu khanh. Bây giờ đến Bắc Kinh đi tham quan, đến viện bảo tàng Cố Cung là có thể nhìn thấy. Trong Cố Cung còn có văn bia ta có thể xem thấy. Như trong kinh thường nhắc đến Hồng Lô tự, trong Cố Cung cũng có. Thực sự có tám bia của Hồng Lô tự. Hồng Lô tự quản lý điều gì? Quản lý việc ngoại giao. Ngày xưa đối với việc giao tế bên ngoài do vua trực tiếp quản lý, chứ không phải Tể tướng quản. Nên Hồng Lô Tự Khanh hiện nay chính là bộ trưởng ngoại giao.

Phật giáo truyền đến Trung Quốc cũng được gọi là tự, sắp ngang hàng bình đẳng với chín đơn vị của Hoàng đế. Nhưng vị trụ trì trong chùa, gọi họ là trụ trì chứ không gọi là khanh, không xưng khanh. Đây là đối với Phật giáo đặc biệt tôn trọng. Nên phải biết rằng, danh xưng tự này là cơ quan làm việc của chính phủ, nó không phải là tôn giáo. Điểm này nhất định phải hiểu rõ.

Ngày xưa Trung Quốc cũng có Tôn giáo, nhưng tôn giáo không gọi là tự. Như Đạo giáo, đạo tràng của họ gọi là cung, quán, chứ không gọi là tự. Còn tế thần, thần gọi là miếu. Nên Hoàng đế có thái miếu. Nơi kỷ niệm tổ tiên, kỷ niệm thiên thần thì đều gọi là miếu. Nó được phân biệt rất rõ ràng. Bây giờ danh từ tự này vẫn còn, nhưng nó đã biến chất. Nó biến thành bình đẳng với đạo, quán và thần miếu. Ý nghĩa hình như mọi người đều cùng một khái niệm, đều mơ hồ như nhau. Cho rằng đây là đoàn thể tôn giáo.

Ngày xưa khi Phật giáo vừa truyền đến, trong chùa làm công tác gì? Thứ nhất là phiên dịch kinh điển, giống như nhà biên dịch của quốc gia vậy. Thứ hai là chỉ đạo tiến tu, đó chính là nhà trường. Kinh điển phải giảng giải thì lên lớp học. Sau khi học rồi làm thế nào để đem lý luận, phương pháp, kinh nghiệm trong kinh điển thực hành trong cuộc sống thực tế. Đây là dạy học, là giáo dục, là nhà trường. Đây là nền giáo dục rất đặc biệt. Giáo dục chánh quy do Hán Vũ Đế kiến lập là lấy Khổng Mạnh làm chủ, còn chư tử bách gia thì được lựa chọn. Quốc gia này có cơ cấu quản lý, trong thời cổ gọi là bộ lễ. Đây là bộ thứ nhất dưới quyền Tể tướng.

Bộ lễ thượng thư chính là bộ trưởng giáo dục, thị lang chính là thứ trưởng. Nó có tả hữu hai vị thị lang, nghĩa là có hai vị thứ trưởng. Như ngày nay nói, một người là chánh vụ thứ trưởng, một người là thường vụ thứ trưởng, tức là hai vị thứ trưởng. Tể tướng khi bận công việc nên không thể chấp sự, thì lễ bộ thượng thư thay thế. Từ những chế độ ngày xưa này, quý vị quan sát tỷ mỉ mới thấy rằng, trong truyền thống chính trị Trung quốc đã đem giáo dục xếp ở vị trí hàng đầu. “*Kiến quốc quân dân, giáo*

học vi tiên”. Nói cách khác, toàn bộ chính trị là vì để phục vụ cho giáo dục. Nền trị an lâu dài của quốc gia này, xã hội này trong mấy ngàn năm là nhờ có nền chính trị vì giáo dục này. Điều này chúng ta không thể không biết.

Còn chính phủ hiện nay, nhà Thanh mất nước đến cận đại này. Xã hội cận đại trên toàn thế giới, không còn bàn đến giáo dục nữa. Dem kinh tế, của cải xếp lên vị trí đầu tiên. Tất cả đều là vì phục vụ cho kinh tế, cho của cải. Giáo dục cũng trở thành vị họ mà phục vụ. Mạnh Tử nói rất hay, lợi là điều mà con người nhất định tranh dành. Dem lợi ích đặt ở hàng đầu, tất cả vì lợi mà phục vụ. Đây là văn hoá của người tây phương, cạnh tranh. Cạnh tranh mà cao hơn nữa là đấu tranh. Đấu tranh cao hơn nữa là chiến tranh. Đây là một con đường huỷ diệt, còn giáo dục là đường sống.

Quý vị xem Mạnh Tử gặp Lương Huệ Vương. Lương Huệ Vương thời đại Xuân Thu Chiến Quốc, cũng coi trọng danh lợi. Tuy giáo dục không sơ suất, nhưng đã rất coi trọng lợi. Mạnh tử nói với Lương Huệ Vương “*thượng hạ giao chinh lợi, kỳ quốc nguy hỷ*”. Thượng là quân vương, hạ là nhân dân. Mọi người đều tranh lợi thì quốc gia này sẽ nguy hiểm. Bây giờ chúng ta thấy trên địa cầu này có quốc gia nào không tranh lợi? Quốc gia nào không đem lợi ích đặt ở hàng đầu? Nên trên thế giới này người có chí, các nhà khoa học và các nhà triết học đưa ra cảnh cáo: “Nếu không thể khắc chế dục vọng của chính mình, cứ để nó phát triển không hạn chế, thì thế giới này cuối cùng cũng bị huỷ diệt”. Đây là lời chân thật. “*Thượng hạ giao tranh lợi, địa cầu nguy hỷ*”. Đây không phải là quốc gia, mà địa cầu gặp nguy hiểm. Toàn bộ địa cầu đều biến thành như vậy.

Nhân nghĩa đạo đức không còn. Giáo dục của người xưa dạy điều gì? Giáo dục của Khổng Mạnh chính là dạy nhân nghĩa giúp xã hội đương đại và xã hội trên toàn thế giới thật sự có thể quay đầu, có thể hướng thiện.

Thập niên 70, tiến sĩ Thang Ân Tử người Anh là người đầu tiên đề xuất. Ý ông ta nói, cứu vãn vấn đề xã hội của thế kỉ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc và Phật pháp đại thừa. Học thuyết Khổng Mạnh nói về điều gì? “*Khổng viết thành nhân, Mạnh viết thủ nghĩa*”, “*Phu tử chi đạo, trung thứ nhi dĩ hỷ*”. Chúng ta thực hành hai câu nói này, thì vấn đề xã hội trên thế giới thật sự có thể giải quyết.

“*Nhân giả ái nhân*” là Khổng Tử đề xuất. Nghĩa là nói về lý. Hợp tình, hợp lý, hợp pháp. “*Nghĩa giả tuần lý*”. Con người có thể yêu thương con người, con người có thể nói lý lẽ, xã hội sẽ êm ấm. Xã hội ngày nay, người đông phương lãng quên giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả. Người tây phương lãng quên giáo dục tôn giáo. Đại khái

khoảng 200 năm nay, mới tạo thành hiện tượng này. Không thể trách bất cứ ai. Ở đây có nguồn gốc lịch sử, là vấn đề của nhiều thời đại. Nên dùng đạo trung thứ của Khổng Tử để giải quyết vấn đề này chắc sẽ có hiệu quả.

Trung là gì? Trung là thành ý, là chân thành. Trong Phật pháp đại thừa gọi là chân thành. Thứ là tha thứ. Vì không tiếp thu giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả. Nên họ có rất nhiều vấn đề như suy nghĩ sai lầm, làm việc sai lầm. Bất luận là làm việc sai thế nào, tạo tội nghiệp nhiều đến đâu thì cũng nên tha thứ cho họ, không nên truy cứu nữa. Trong Luận Ngữ nói “*thành sự bất thuyết*”, quá khứ cũng đã qua rồi. “*Toại sự bất gián, ký vãng bất cứu*”. Bất luận là làm việc gì cũng không truy cứu, cũng không dùng hình để xử phạt. Hy vọng từ nay về sau, học tập tốt giáo dục luân lý đạo đức nhân quả, như vậy là tốt. Nếu ta truy cứu, những người làm việc sai trái này họ không cam tâm chịu phạt. Họ cùng nhau đoàn kết lại thì xã hội sẽ động loạn, nhất định phát sanh chiến tranh. Nên tất cả những việc sai lầm trong quá khứ không nên truy cứu.

Trong kinh Vô Lượng Thọ Đức Thế Tôn nói mấy câu về tình huống xã hội hiện nay. “*Tiên nhân vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã*”. Tại sao không nên trách cứ người hiện tại? vì người đi trước của họ vô tri. Cha mẹ họ không có tiếp nhận nền giáo dục. Nếu truy cứu những người đi trước thì ông bà họ cũng chưa tiếp nhận, thậm chí ông bà cố của họ cũng không tiếp nhận giáo dục, ông bà cao tổ của họ cũng không hiểu. Nếu tiếp tục truy cứu thì ít nhất cũng truy cứu đến bảy tám đời. Truy cứu tiếp đến 200 năm trước, thời đó đã sơ suất việc giáo dục. Làm sao có thể trách người bây giờ? Nên thông cảm và khơi dậy tâm lành của họ.

Ngày nay không phải nơi nào phát sanh vấn đề, mà tâm của con người có vấn đề, tâm con người hư hoại. Trong Phật pháp nói chánh niệm, chánh tư duy nay không còn nữa. Toàn là tà niệm, tà tư duy. Đã biến thành như vậy thì không nên truy cứu nữa. Nên tha thứ cho họ, nên thương xót họ, vì không phải là sai lầm của họ. Sai lầm này là do lịch sử tạo thành, bây giờ chỉ cần quay đầu là được. Quay đầu là bờ, việc trong quá khứ không nên truy cứu. Xã hội sẽ an ổn và phục hồi trở lại bình thường. Điều này phải dựa vào giáo dục, nhất định phải dùng phương pháp dạy học.

Tôi kiến nghị những vấn đề này, nghĩ đến những vấn đề này cũng đã hai ba mươi năm nay rồi. Tôi thấy một vài quốc gia rất động loạn, không ổn định. Lãnh đạo của họ cũng từng nói chuyện qua với tôi, hy vọng xã hội an định, xã hội phồn vinh. Nhưng khi đưa ra vấn đề, ông ta luôn đem xã hội phồn vinh để lên hàng đầu, đem xã hội an định để lên hàng thứ hai. Đưa ra hai vấn đề này cũng xem là không tệ. Tôi nói với ông ta, xã

hội phần vinh nên đứng hàng thứ hai, an định mới là thứ nhất. Nếu đã an định, thì các xí nghiệp trên toàn thế giới đều muốn đến đầu tư, giúp kinh tế xã hội ngày càng phát triển.

Vì sao người ta không dám đến? Vì xã hội không an định, nên mọi người không dám đến. Nên xã hội an định đặt ở hàng đầu mới đúng. Nếu đem của cải đặt lên hàng đầu, chắc chắn xã hội sẽ động loạn. Mà còn tạo thành nhiều tệ nạn, cuối cùng không cách nào thu phục được. Giáo dục dạy điều gì? Phải tìm lại giáo huấn của tổ tông, rất lợi ích. Ngạn ngữ xưa có câu, không nghe lời người lớn, thiệt thòi ngay trước mắt. Giáo huấn của thánh hiền, giáo huấn của Chư Phật Bồ Tát, giáo huấn của các bậc thánh thánh trong tôn giáo rất hữu ích. Vì thế quốc gia nên có một đội ngũ, nhân số không cần nhiều, năm sáu mươi người là đủ. Bồi dưỡng những vị thầy này. Họ chuyên dạy về luân lý, về đạo đức, về nhân quả, về giáo dục tôn giáo. Mỗi ngày trên đài truyền hình. Đài truyền hình chuyên môn dành một hai kênh, phát sóng suốt 24 tiếng đồng hồ về vấn đề này. Tôi tin rằng số người nghe sẽ rất đông. Dùng cách này để giáo dục con người trong xã hội, thì một năm xã hội sẽ an định, thiên hạ sẽ thái bình. Kiến nghị này của tôi có đề xuất ở Liên hiệp quốc. Bản nháp này của tôi vẫn còn, trong này đều có. Đáng tiếc không có người thực hành. Trừ phương pháp này ra, thì nghĩ không ra phương pháp nào tốt hơn nữa.

Suy nghĩ này của chúng tôi là có căn nguyên, không phải tự mình suy nghĩ lung tung. Trong “Lễ Ký . Học Ký” của các bậc thánh hiền có câu: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Tôi thêm vào đó một câu: “*Kiến quốc quân dân, tu thân vi bản, giáo học vi tiên*”. Chỉ cần năm sáu mươi vị thầy giáo, là có thể cứu được quốc gia, có thể cứu được thế giới. Không phải là việc khó. Mọi người nghe rồi cảm thấy có lý cũng rất thích, nhưng không dám tin tưởng. Điều này thật có thể làm được chăng? Chúng tôi cũng vì vấn đề này mà đã làm thí nghiệm.

Năm 2006, năm 2007, năm 2008. Ba năm này, chúng tôi chọn tiểu trấn Thang Trì Lô Giang An Huy làm thí nghiệm. Làm đã thành công. Báo cáo rất tường tận ở Liên hiệp quốc. Giáo huấn của người xưa đối với xã hội ngày nay rất hữu ích, vô cùng hữu ích. Một số người đời không tin, nhưng đệ tử Phật tin. Đệ tử Phật học qua giáo dục nhân quả. Thiện nhân được thiện quả, ác nhân bị ác báo, nhân quả báo ứng không sai chút nào. Đây là thật không phải giả.

Từ xưa đến nay các bậc đại thánh đại hiền trên thế giới, hầu như đều là suốt đời phụng hiến cho việc giáo dục. Thế Tôn và Chư Phật Bồ Tát tái sanh, vì chúng ta thì

hiện suốt đời làm việc giáo dục. Quý vị thấy cuộc đời Đức Phật, từ 30 tuổi bắt đầu dạy học, đến 79 tuổi niết bàn. Suốt 49 năm không hề gián đoạn ngày nào. Không nghỉ ngày nào, không có. Hàng ngày đều dạy. Học sinh từ khắp nơi đến, không phân biệt quốc gia, không phân biệt chủng tộc, cũng không phân biệt tín ngưỡng, ngài đều không bài xích. Điều này trong kinh điển chúng ta đều nhìn thấy.

Kinh Địa Tạng mọi người đều đọc rất thông thuộc, Bà la môn nữ là người của Bà la môn giáo. Biến Hành ngoại đạo trong kinh Hoa Nghiêm. Đề là thầy truyền giáo của tôn giáo. Đức Phật không yêu cầu họ sửa đổi tôn giáo, mà chỉ giúp họ giải quyết vấn đề. Nói với họ về chân tướng của nhân sinh vũ trụ, chân tướng của các pháp. Suốt 49 năm thuyết pháp Đức Phật đã nói những gì? Nói về chân tướng của nhân sinh vũ trụ. Hiểu rõ chân tướng thì vấn đề sẽ được giải quyết. Chân tướng chưa thấu triệt, chắc chắn tạo nên nhiều điều phiền phức.

Ngài Di Đà lấy tam thân để giúp tất cả chúng sanh. Chúng sanh cũng phân làm ba bậc thượng trung và hạ. Nghĩa là thế nào? Đây là phân chia trình độ. Thượng căn, trung căn và hạ căn. Thượng căn thì hiện báo thân. Trung căn, hạ căn thì hiện ứng hoá thân. Hiện thân khắp mọi nơi.

Dưới đây nói: *“Hựu Phật chi tam thân, thật phi nhất phi tam, nhi tam nhi nhất. Như y tam điểm, bất tung bất hoành, bất tịnh bất biệt, bất khả tư nghì.”*

Một là ba, ba là một. Trong cảnh giới này, bản năng của con người đã hoàn toàn hồi phục. Trong kinh đức Phật nói thần thông, xã hội ngày nay gọi nó là công năng đặc biệt. Nhưng không biết rằng công năng đặc biệt này là bản năng của mỗi người. Vì sao Đức Phật biết nhiều như vậy? Ba ngàn năm trước ngài đã nói cho chúng ta biết, hiện tượng vật chất cuối cùng là gì. Hiện tượng tinh thần là gì. Hiện tượng tự nhiên là gì. Trong kinh điển của Pháp tướng tông nói đến rất nhiều.

Trải qua 3000 năm, ngày nay các nhà vật lý học đã chứng minh. Từ trong toán học họ có được thông tin. Máy móc tiên tiến tối cao của khoa học đã đo lường, quan sát và thật sự đã phát hiện. Những gì họ phát hiện hoàn toàn giống như trong Kinh đức Phật nói. Điều này đã chứng minh rằng trong kinh điển đại thừa có khoa học tối cao, có triết học tối cao. Thời Đức Phật không có những máy móc này, cũng không có những toán học cao thâm như vậy. Nhưng làm sao ngài biết được? Đó là bản năng.

Ngày nay chúng ta xem sao gọi là Phật? Chữ Phật này có ý nghĩa gì? Đây là từ phạn văn phiên dịch ra, là dịch âm. Phật đà da là dịch âm, sau đó mới giải thích thêm. Nó hàm rất nhiều nghĩa. Ngày xưa tìm không ra văn tự thích đáng để sử dụng, nên khi

phiên dịch đã tạo ra một chữ. Chữ phát bên cạnh không có chữ nhân, thì chữ này trong chữ Hán có. Vì nó là một người, âm này với âm chữ Phật tương đương, nên tạo ra một chữ mới. Khi phiên dịch kinh Phật tạo ra không ít từ mới. Dem nó phiên dịch thành trí tuệ, giác ngộ. Như vậy Phật có nghĩa là gì? Là người có trí tuệ viên mãn. Là người biết rõ ràng tất cả pháp trong vũ trụ. Ngài là giác mà không mê. Là bậc đại trí tuệ, bậc đại giác ngộ. Nên điện Phật nơi để chúng ta lễ bái gọi là đại hùng bảo điện, cũng gọi là đại giác điện_Đại giác.

Đức Phật dạy, mỗi chúng sanh đều có đại trí đại giác. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Trí tuệ, năng lực của chúng ta. Đức là năng lực. Tướng hảo của chúng ta là bình đẳng, không hề khác biệt với tất cả chư Phật Như Lai. Hiện nay tại sao lại trở thành như vậy? Một câu nói đã nói lên tất cả ý nghĩa, vì dùng vọng tưởng phân biệt mà không thể chứng đắc. Trong kinh Hoa Nghiêm đã nói như vậy. Chúng ta ngày nay có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nên trí tuệ và năng lực đều mất hết. Nói cách khác, nếu chúng ta buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì năng lực chẳng phải đã phục hồi rồi ư? Vấn đề không phải đã giải quyết rồi sao? Nên tu hành trong Phật pháp không có gì khác, ngoài việc nhìn thấu và buông bỏ. Nhìn thấu là trí tuệ, buông bỏ là công phu. Buông bỏ chính là tu hành. Kinh điển đại thừa nói, buông bỏ chấp trước đối với tất cả pháp thế và xuất thế gian, thì sẽ chứng quả A la hán. Buông bỏ phân biệt, phân biệt là trần sa phiền não. Chấp trước là kiến tư phiền não. Buông bỏ chấp trước chúng ta là Bồ Tát. Buông bỏ vọng tưởng, vọng tưởng là vô thi vô minh, như vậy chúng ta sẽ thành Phật.

Trong Phật pháp tu tập có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Nhưng chỉ có một nguyên tắc duy nhất là buông bỏ. Ngày nay chúng ta bị điều gì giữ chặt? Chính là không buông bỏ được. Không buông bỏ được thì trên đường đạo từng bước khó đi. Nếu có thể buông bỏ chấp trước, kiến tư phiền não đã đoạn. Quý vị mở cuốn kinh này ra xem, từng chữ từng câu đều rất thấu triệt. Không cần học, mà tự nhiên thông đạt. Là bản năng đấy, ta vốn có trí tuệ mà. Trí tuệ của ta tuy chưa hiển lộ, chỉ hiển lộ được một ít. Vì ba loại phiền não ta mới đoạn một loại. Nếu có thể đoạn trần sa phiền não, không còn phân biệt thì năng lực trí tuệ nâng cao. Những gì ta hiểu được còn nhiều hơn a la hán, A la hán không bằng ta. Cuối cùng nếu có thể phá trừ vô minh, không khởi tâm không động niệm. Ta xem kinh này từng câu từng chữ có vô lượng vô biên nghĩa lý. Có cần người giải thích chăng? Không cần.

Ngài Huệ Năng đã chứng minh điều này cho chúng ta. Lục tổ của Thiên tông thời nhà Đường, không biết chữ, chưa từng đi học, cũng chưa từng nghe kinh. Đến Hoàng Mai ở tám tháng, chưa một lần đến giảng đường, chưa một lần đến thiền đường. Suốt tám tháng đều ở dưới bếp để giã gạo bữa cử, bây giờ gọi là làm công quả. Nửa đêm canh ba Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn truyền pháp cho ngài, giảng cho ngài nghe đại ý Kinh Kim Cang. Tôi nghĩ thời lượng nhiều nhất khoảng hai tiếng đồng hồ. Suốt một đời ngài chỉ nghe kinh hai tiếng mà đã khai ngộ. Vì sao khai ngộ? Ngài buông bỏ, quả thật đáng nể. Trong một chốc ngài đã buông bỏ kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Đốn xả, đốn ngộ, đốn siêu, ngài đã thành Phật. Quý vị xem sau khi buông bỏ, ngài không biết chữ, nhưng đem tất cả kinh tạng đọc cho ngài nghe, ngài đều có thể giảng cho ta nghe. Nghe ngài giảng sẽ thấy ngài đã thật sự đã khai ngộ. Nghe người khai ngộ nói ta cũng dễ khai ngộ. Người chưa khai ngộ nói, làm sao ta khai ngộ được?

Điều này khiến chúng ta nghĩ đến, vì sao chư Phật Như Lai lại sáng suốt như vậy. Đối với những điều bí mật trong vũ trụ, các ngài đều hiểu rõ ràng như vậy. Là do bản năng của tự tánh chư không phải học từ bên ngoài. Vấn đề là chỉ cần buông bỏ tập khí phiền não, thì trí tuệ đức năng tướng hảo trong tự tánh đều phục hồi được hết. Đây gọi là thành Phật. Buông bỏ chính là tu hành, nhìn thấu chính là trí tuệ chân thật. Ngày nay chúng ta vì sao không buông bỏ được? Nhìn chưa thấu triệt. Vì sao nhìn không thấu triệt? Vì chưa buông bỏ. Nhìn thấu và buông bỏ là hỗ tương để thành tựu. Nhìn thấu giúp ta buông bỏ, buông bỏ lại giúp ta nhìn thấu. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa đều là phương pháp này. Bất luận pháp môn nào, nguyên lý nguyên tắc chính là buông bỏ và nhìn thấu. Nếu trái ngược với nguyên lý nguyên tắc này là sai, học gì cũng không thể thành tựu.

Khi tôi mới học Phật, Chương Gia đại sư đã dạy cho tôi phương pháp này. Lúc đó tôi lý giải chưa được thấu triệt. Thầy nhắc nhở tôi, biết được bao nhiêu thì buông xả bấy nhiêu. Buông xả giúp ta tiến bộ, khiến ta biết được càng nhiều. Không ngừng nhìn thấu, không ngừng buông xả. Sáu mươi năm tu hành của tôi đã chứng minh lời thầy nói không sai chút nào.

Hôm nay ngày 4 tháng 3 là ngày huý của Chương Gia đại sư. Lúc ngài vãng sanh nhằm ngày 4 tháng 3. Hơn 50 năm, ngài vãng sanh hơn 50 năm rồi. Tôi theo đại sư ba năm. Năm đó tôi 26, 27, 28 tuổi theo đại sư. Tôi được 29 tuổi thì đại sư vãng sanh.

Đoạn kinh này là nói về năng lực của Đức Phật. Ở đây hình như có chút thần thoại, nhưng nó không phải là thần thoại. Loại công năng đặc biệt này mỗi người đều có. Chỉ là ta bây giờ có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên năng lực này mất đi. Mất là tạm thời mất đi, khi nào ta có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì năng lực này lập tức trở lại. Đây chính là sáu loại thần thông mà trong đạo Phật nói. Thông là thông đạt vô ngại. Thần là thần kỳ, là không thể nghĩ bàn. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật dạy, mắt của chúng ta có thể thấy toàn thể vũ trụ.

Ngày nay giới khoa học, là các nhà vật lý học đều đi đến hai cực đoan. Một là nghiên cứu hồng quan vũ trụ. Một cái thì ngược lại, nghiên cứu lượng tử lực học của vi quan thế giới. Đều có thành tựu huy hoàng, đã chứng minh những điều trong kinh Phật nói. Đức Phật không cần máy móc, ngài trực tiếp nhìn thấy. Đức Phật tượng trưng cho chúng ta. Nếu chúng ta buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì chúng ta cũng giống như Phật. Chúng ta nhìn ra xa cũng có thể nhìn thấy vũ trụ, toàn thể vũ trụ đều nhìn thấy. Nhìn vào trong vi trần, có thể thấy được lượng tử lực học, nhìn thấy lượng tử. Có thể nhìn thấy vật chất hình thành ra sao, tinh thần biến hiện như thế nào. Ta nhìn thấy hết, còn rõ ràng minh bạch hơn những gì giới khoa học nói.

Thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu kinh Phật cho tôi, nói với tôi triết học trong kinh Phật là đỉnh cao của triết học trên toàn thế giới. Tôi học triết học với thầy nhưng rồi đã đến với Phật pháp, không phải đến từ mê tín.

Ngày nay chúng ta đều biết, kinh điển của đại thừa chẳng những là đỉnh cao của triết học, đồng thời còn là đỉnh cao của khoa học. Những phát hiện mới nhất của các nhà khoa học thời cận đại, đều trong kinh điển đại thừa. Chúng ta thấy rồi đều sanh tâm hoan hỷ. Xu thế này khiến chúng ta có thể khẳng định, hai ba mươi năm sau, Phật giáo ở thế gian này được khoa học khẳng định, nó là khoa học tối cao và triết học tối cao. Có thể đến lúc đó, con người sẽ không xem Phật giáo là tôn giáo nữa. Nó có thể thoát ly tôn giáo.

Bản năng có thể tùy ý hoá thân, có thể biến hoá vô cùng, vượt ra ngoài thời gian và không gian. “*Hựu hoá thân hữu nhị*”, có hai loại hoá thân. “*Tức thị hiện bát tướng thành đạo chi thân*”. Đây là loại thứ nhất. Tướng này là Đức Thế Tôn thị hiện khi tại thế. Loại thứ hai là “*ứng hiện hoá thân*”. Không nhất định. “*Ứng chúng sanh cơ nhi hiện thẳng ứng hoặc liệt ứng chi thân*”. Đây đều là thật. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong tám tông của đại thừa ở Trung quốc, lịch đại chư vị tổ sư đều là Chư Phật hoá

thân đến. Ứng hoá đến, Bồ Tát ứng hoá đến, A la hán ứng hoá đến. Đặc biệt là tham dự công việc phiên dịch. Nên Kinh Phật ở Trung Quốc sao lại dịch hay đến như vậy?

Giáo sư Phương Đông Mỹ nói với tôi. Lúc mới học tôi cũng hoài nghi, nhưng tôi hoài nghi có lý do. Chúng ta tùy tiện cầm một bài văn cổ, bài văn này không dài, ý nghĩa chúng ta đều có thể hiểu. Chúng ta nhờ hai ba người phiên dịch, dịch thành văn bạch thoại lại không giống nhau. Kinh Phật dịch thành chữ Hán cũng giống như tình trạng này. Quý vị xem, Kinh Vô Lượng Thọ từ thời nhà Hán đến nhà Tống là 800 năm, phiên dịch 12 lần. Kinh Vô Lượng Thọ có 12 bản dịch. Nhưng đáng tiếc trong đó có 7 bản thất truyền không tìm thấy, chỉ lưu lại năm bản. Hiện nay trong Đại Tạng Kinh chỉ thu thập được năm bản, nhưng năm bản kinh Vô Lượng Thọ không giống nhau.

Nếu là một bản, ví dụ như kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang hiện nay trong Đại Tạng Kinh cất giữ được sáu bản không giống nhau. Quý vị xem, có chỗ giống có chỗ không giống nhưng ý nghĩa hoàn toàn như nhau. Văn tự ngôn ngữ không tương đồng. Nhưng bộ kinh này rất kỳ lạ. Trong bộ kinh này phân quan trọng nhất chính là 48 nguyện của Phật A Di Đà. Trong năm bản dịch này có hai bản nói đến 48 nguyện, hai bản nói đến 24 nguyện, và một bản nói đến 36 nguyện. Đây là điều không thể phát sinh sai lầm. Tại sao lại có sai biệt lớn như vậy? Nên các bậc cổ đức phán đoán, Đức Thế Tôn lúc còn tại thế giảng kinh Vô Lượng Thọ ít nhất phải ba lần. Ngài A Nan kết tập kinh điển hoàn toàn y theo những gì Đức Phật thuyết. Nên Kinh Vô Lượng Thọ có ít nhất ba bản bất đồng, còn bảy loại thất truyền thì không biết. Nếu bảy loại thất truyền đều tìm được, có thể còn có sự bất đồng. Chứng minh bộ kinh này khi Thế Tôn còn tại thế tuyên giảng nhiều lần. Như vậy là sao? Nói lên rằng bộ kinh này rất quan trọng.

Lúc Đức Phật còn tại thế giảng kinh chỉ giảng một lần, không giảng lần thứ hai. Duy nhất bộ kinh này xuất hiện hiện tượng này, vì nó đặc biệt. Nên đối với vấn đề phiên dịch tôi có hoài nghi. Thầy Phương nói với tôi. Ở Trung quốc phiên dịch kinh có tổ chức rất lớn, như dịch trường của Ngài Cưu Ma La Thập, toàn bộ nhân viên làm việc hơn 400 người. Dịch trường của Ngài Huyền Trang có 600 người. Những người có đức hạnh, có tu dưỡng, các vị cao tăng trong nước thời nhà Đường, đều vào dịch trường để tham gia công tác này. Thầy Lý nói với tôi, trong đây thật sự có Phật, có Bồ Tát, có A la hán. Những bậc thánh giả này địa vị thấp nhất là tam quả A na hàm. Nên thầy Phương Đông Mỹ nói, lúc thầy hơn 40 tuổi, là lúc tôi học với thầy. Hoàn toàn dùng con mắt triết học để nhìn Phật giáo, nhưng thầy rất khâm phục cách phiên dịch của người Trung quốc. Chẳng những ý không dịch sai, mà khi dịch thành văn tự còn

trau chuốt hơn cả nguyên văn tiếng phạn. Điều này chính là nói, kinh Phật bằng chữ Hán có thể thay tiếng phạn, không còn cần dùng phạn văn nữa, rất khí khái! Không như người Trung quốc hiện nay, cái gì cũng đồ ngoại tốt. Đó là người Trung quốc tự phụ.

Cho nên một số lớn kinh điển phạn văn ở Trung quốc đã thất truyền. Tôi cảm thấy việc này rất kỳ lạ. Tại sao không bảo tồn nó mà để nó thất truyền? Thầy nói tôi không hiểu người xưa. Chúng ta phiên dịch có thể thay thế nó, còn tốt hơn. Ý không sai, văn tự còn trau chuốt hơn. Nói cách khác, không cần dùng Phạn văn. Tôi từng đem cách nhìn của thầy Phương nói với thầy Lý. Thầy Lý gật đầu, ông nói thầy Phương không biết trong dịch trường có Bồ Tát tái sanh, có Phật tái sanh, có A la hán tái sanh. Điều này chứng tỏ người xưa có phước, người ngoại quốc không có phước. Vì sao? Không phải Phật thiên vị người Trung quốc. Vì người Trung quốc có hiếu đễ trung tín, có lễ nghĩa liêm sĩ. Đây là do đức hạnh chiêu cảm nên, người ngoại quốc không có đức hạnh này. Chư Phật Bồ Tát không có thiên vị, không có tâm riêng tư.

Ấn Quang đại sư nói, đối với việc học Phật là dựa vào tâm thành kính, chân thành, cung kính. Có một phần chân thành cung kính, đạt được một phần lợi ích. Có mười phần chân thành cung kính sẽ đạt được mười phần lợi ích. Điều này không sai chút nào. Chúng ta cùng học một bộ kinh, cùng đọc một bộ kinh. Có người học rất tốt, nhưng có người thành tích rất tệ. Thử tỷ mỷ quan sát xem nguyên nhân ở đâu? Người thành tích tốt là nhờ cung kính chân thành. Người thành tích không tốt họ rất tùy tiện, thành kính của họ rất nhạt nhẽo. Thật sự có thể nhìn thấy được, chứng minh lời của Ấn Quang đại sư nói không sai. Nên chúng ta có thể khẳng định, học thuật của thế và xuất thế gian đều phải dựa vào hai chữ này. Nếu có mười phần thành kính, như vậy rất tốt nhất định mỗi ngành đều xuất trạng nguyên, không có cái gì học không tốt.

Người thiếu tâm thành kính, dù cho chư Phật Bồ Tát dạy, hay thánh nhân dạy cũng không dạy được. Vì sao? Vì ta không thể tiếp thu. Thành kính có thể tiếp nhận. Thật sự có thể hấp thụ, mới thật sự có thể đạt được dinh dưỡng phong phú của nó. Câu nói này của Ấn Quang đại sư ở trong “Văn Sớ”, lặp đi lặp lại rất nhiều lần, nên để lại cho chúng ta ấn tượng rất sâu sắc. Từ đó cho thấy, học hành không phải ở chỗ thầy giáo. Mặc dù thầy giáo không tài giỏi, nhưng tự mình có tâm chân thành thì thành tựu chắc chắn vượt qua thầy. Toàn bộ là do cá nhân của mỗi người. Đây là sự thật.

Thầy giáo giỏi dạy một đời, nhưng người thật sự có thể nối nghiệp thầy giáo thì không được mấy người. Nguyên nhân gì? Chính là xem học trò có tinh thần kính trọng

nghe này không. Người bây giờ gọi tinh thần kính trọng nghề nghiệp, chính là thành kính mà Ấn Quang đại sư nói. Có hay không có mười phần thành kính. Nên Phật Bồ Tát ứng thân là tùy theo tâm của chúng sanh, tự nhiên mà có các ứng hoá bất đồng.

Bên dưới nói đến hai loại. “*Phật giới hoá thân, hiện Phật giới chi thân*”. Đây là nói về cõi thật báo. Chỉ có chư Phật Như Lai trong thường tịch quang mới ứng hoá ở cõi báo. Đây là “Phật giới hoá thân”. Dưới cõi phương tiện chính là trong mười pháp giới, đó là “*tùy loại hoá thân, tùy cứu giới chi loại nhi hiện kỳ thân*”. Thật ra trong chín giới, Phật cũng xem là Bồ Tát. Vì sao? Vì họ chưa kiến tánh. Phật trong mười pháp giới chưa kiến tánh, chưa phá vô minh. Cũng chính là nói kiến tư trần sa phiền não đã đoạn. Chẳng những đoạn, mà đến tập khí phiền não cũng đoạn hết, chỉ kém một chút là vô minh chưa phá. Phá được vô minh, họ thật sự là Phật. Vô minh chưa phá, Thiên Thai đại sư gọi họ là tương tự tức Phật. Giống như Phật, nhưng không phải chân Phật, nên họ thuộc về Bồ Tát.

Trong Phật pháp gọi là cứu giới, thập giới, ý nghĩa thông suốt hơn. Trong mười pháp giới tùy loại hiện thân. Đây là loại thứ hai.

“*Di Đà Yếu Giải vân, kim vân A Di Đà Phật, chánh chỉ đồng cư độ trung thị sanh hoá Phật, nhưng phục tức báo tức pháp dã*”.

Đây chỉ rõ “Yếu Giải” do Ngẫu Ích Đại Sư viết. Lời Ngẫu Ích đại sư nói là chính xác. Trong kinh Di Đà nói Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là thân gì? Trong cõi đồng cư nhìn thấy Phật A Di Đà “thị sanh hoá thân”. Giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện ở Ấn Độ 3000 năm trước. Chúng ta cũng gọi ngài là ứng thân, có bát tướng thành đạo. Trú thai, xuất thai, lớn lên theo năm tháng rồi đến trường đi học. Sau đó rời xa gia đình ra bên ngoài cầu học. Như Không Phu Tử đi chu du các nước, nhưng mục đích không giống nhau. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đi chu du các nước là để cầu học. Nên tất cả các tôn giáo của xã hội Ấn Độ đương thời ngài đều học qua.

Trong kinh giảng về tứ thiên bát định là ngài học với Bà la môn. Ngoài tôn giáo ra, tất cả các học phái của Ấn Độ ngài cũng đều học hết. Ngài học suốt 12 năm như vậy, thật là quảng học đa văn. Khoảng đến năm 30 tuổi, biết được những học giả chuyên gia ngài đều đã gặp, muốn tìm nữa cũng không còn ai, nhưng vấn đề vẫn chưa được giải quyết. Dùng cách nói bây giờ để hình dung về Đức Thế Tôn thì ngài là người trẻ tuổi, thông minh, hiếu học. Tu tập đạt được tứ thiên bát định, đối với các việc trong lục đạo đều rất rõ ràng. Trên đến cõi trời Phi Tướng Phi Tướng Xứ, dưới đến địa ngục A Tỳ, tất cả đều nhận biết được. Tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe thấy, đều nhận biết được

hết. Lục đạo từ đâu mà có, vì sao có lục đạo, ngoài lục đạo ra còn thế giới nào khác chăng? Những vấn đề này các tôn giáo đương thời không thể giải đáp, các học phái Ấn Độ cũng không cách nào giải đáp được.

Nên Đức Thế Tôn đã biểu diễn cho chúng ta thấy, ngài ngồi dưới cội bồ đề và buông bỏ hết sở học của mười hai năm đó. Vì sao? Không buông bỏ đó gọi là sở tri chướng, sẽ chướng ngại chúng ta được định, chướng ngại ta khai ngộ. 19 tuổi ngài rời xa gia đình là buồn bỏ phiền não chướng, cũng chính là ngài đã buông bỏ kiến tư phiền não. Năm 30 tuổi ngài buông bỏ trần sa phiền não. Nói cách khác, cuối cùng ngài buông bỏ được vô minh phiền não và nhập vào cảnh giới thiền định sâu hơn. Nhập vào tự tánh bản định, đây là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đến đây là đã thành Phật, đạt được cứu cánh viên mãn.

Nhưng thật sự đáng nể, thì Lục Tổ Huệ Năng thị hiện còn đáng nể hơn. Đức Thế Tôn buông bỏ ba giai đoạn chúng ta đều biết và có thể thấy. Còn ngài Huệ Năng đồng thời buông bỏ gọi là đốn xả, đốn siêu, đốn ngộ. Điều này nói lên rằng phàm phu thành Phật không khó. Khó chỗ nào? Khó ở chỗ khó phân ly khó xả bỏ. Thân tình khó phân ly, danh văn lợi dưỡng của thế gian khó xả bỏ. Khó là khó ở chỗ này. Nếu chúng ta nhìn thấu suốt, thì tất cả đều là giả không phải thật!

Trong Kinh Kim Cang nói rất hay, “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Nhất thiết hữu vi pháp, hữu vi pháp chính là pháp có sanh có diệt, nó như mộng huyễn như bọt nước. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Nói cho ta biết ba tâm bất khả đắc, đến hiện tượng tinh thần cũng không có. Thật sự nhìn thấu suốt, nên đã thật sự buông bỏ. Ngài Huệ Năng quá tuyệt vời, ngài đã thật sự nhìn thấu suốt nên ngài đã thật sự buông bỏ. Chỉ nghe mấy câu kinh ngài liền đại triệt đại ngộ, y bát của Ngũ Tổ hoàng Nhãn liền truyền cho ngài. Năm đó ngài mới 24 tuổi, Đức Thế Tôn thị hiện thành Phật năm 30 tuổi. Đây đều là hiện thân thuyết pháp. Đây là chứng chuyển trong tam chuyển pháp luân mà trong giáo lý thường đề cập đến, đã chứng minh cho chúng ta thấy.

Trong Kinh Di Đà nói đến vãng sanh. Nếu một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày. Điều này Doanh Khả pháp sư đời nhà Tống đã chứng minh cho chúng ta, ngài chỉ niệm Phật ba ngày. Ba ngày ba đêm niệm Phật A Di Đà. Phật A Di Đà nói với pháp sư: người còn mười năm thọ mạng, đợi khi thọ mạng đến ta sẽ tiếp dẫn người. Doanh Khả pháp sư nói với ngài: Con không cần, con không cần mười năm thọ mạng đó, bây giờ con muốn đi. Phật A Di Đà nhận lời. Được! Ba ngày sau ta đến tiếp dẫn người. Ba

ngày sau pháp sư thật sự vãng sanh, không hề bị bệnh. Điều này nói rõ niệm Phật từ một ngày đến bảy ngày thật sự được vãng sanh, đây là thật không phải giả. Vấn đề là ta có thật sự tin hay không. Có thật sự muốn vãng sanh thế giới Cực lạc không. Ở thế gian này không có chút lưu luyến nào. Ý niệm này có thể cảm ứng Phật A Di Đà.

Ta muốn vãng sanh tại sao Phật A Di Đà không đến? Vì đối với thế gian này ta còn lưu luyến. Đức Phật rất từ bi, theo nguyện vọng của chúng ta nên ngài không đến. Thật sự không còn ý niệm lưu luyến nào nữa, ngài liền đến ngay. Chẳng những có kinh văn, mà còn có những điển hình thực tế có thể chứng minh. Chúng ta thực sự hiểu rõ, đã tỉnh không còn mê hoặc. Một lòng xưng niệm Phật A Di Đà, chỉ cần bộ kinh này và một câu danh hiệu, nhất định trong một đời này thành Phật viên mãn. Buông bỏ phiền não chướng, buông bỏ sở tri chướng. Hai loại chướng ngại này không còn nữa, thì kiến tánh không khó.

Trong kinh xưng là Phật A Di Đà. Trong Kinh Di Đà và bộ kinh này đều như nhau. Tuy chỉ thị hiện hoá thân trong cõi đồng cư. Thân này chính là báo thân, chính là pháp thân. Một mà ba, ba mà một “*Vị kim kinh trung*”. Bây giờ trong kinh nói “*chánh tại thuyết pháp chi Phật, thị chỉ đồng cư độ trung thị sanh hoá thân Phật. Đồng thời tức thị báo thân Phật dữ pháp thân Phật, thử ngữ tinh diệu*”. Những lời nói này của Ngẫu Ích đại sư quá tuyệt diệu. Một thân tức là ba thân, chúng ta sẽ biết một cõi tức là ba cõi.

Trung Phong quốc sư người thời nhà Nguyên, ngài biên tập cuốn “Tam Thời Hệ Niệm”. Lời khai thị cũng do ngài viết, khai thị rất tinh diệu. Trong đó có câu: “Tâm ta tức là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là tâm ta.. Tịnh độ là nơi này, nơi này là tịnh độ”. Không phải cũng chính là ý này sao? “*Nhất thân tức thị tam thân, nhất độ tức thị tứ độ, vô nhị vô biệt*”. Đây là thật không phải giả. Do phàm phu chúng ta nên không nhận ra mà thôi. Chúng ta chỉ biết ứng hoá thân, mà không biết báo thân, không biết pháp thân. Nếu là pháp thân thì đó chính là pháp thân Phật. Chính là Tỳ Lô Giá Na, là Phật A Di Đà.

“*Viên Trung Sao vân, tùy độ cảm kiến, tam thân hữu dị. Tùy cơ cảm kiến, tứ độ bất động*”. Viên Trung Sao do U Khê Đại sư trước tác, là một trong ba loại trước tác nổi tiếng về kinh A Di Đà. Lịch đại tổ sư đều công nhận là những cuốn hay nhất. “Sớ Sao” của Liên Trì Đại sư. “Yếu Giải” của Ngẫu Ích đại sư. “Viên Trung Sao” của U Khê đại sư. Người thật sự học kinh Di Đà thì đây là những bộ kinh cần phải học. Tùy độ cảm kiến là tam thân không giống nhau. Thấy báo thân Phật trong cõi báo. Thấy

pháp thân Phật trong cõi thường tịch quang. Thấy ứng thân Phật trong mười pháp giới y chánh trang nghiêm, có sai khác.

Tuỳ cơ cảm kiến là tuỳ chúng sanh, còn phàm phu chúng ta thì sao? Kiến giải của phàm phu về tứ độ không giống nhau. Cõi thường tịch quang không phải là cõi thật báo. Cõi thật báo không phải là cõi phương tiện. Cõi phương tiện không phải là cõi đồng cư. Gọi là tri kiến phàm phu. “*Thị cố nhược u đồng cư*”, Vãng sanh vào trong cõi đồng cư. “*Đản kiến đồng cư bốn độ giả. Tắc thuyết pháp chi Phật, chỉ thị thị sanh hoá thân Phật*”. Nếu thấy cõi thật báo, chúng ta sẽ thấy báo thân Phật. Nếu thấy thường tịch quang, sẽ nhìn thấy pháp thân. Trên thực tế “*Phật chi tam thân thí như ma ni bảo châu. Châu thể, châu quang, châu ảnh*”. Đây là đem những thứ này làm ví dụ. Châu thể là ví dụ cho pháp thân, ánh sáng của châu ví cho báo thân, ảnh của châu ví như ứng hoá thân. “*Tam giả bất tương xả ly*”. Một tức là ba, ba tức là một.

Thật sự hiểu được điều này thị tâm chân thành cung kính tự nhiên được sanh khởi. Tâm không có phân biệt, không có chấp trước. Chân tâm sẽ thấy thật tướng. Từ một thân mà nhìn ba thân, ba thân viên mãn. Từ nhất độ nhìn tứ độ, tứ độ đều viên mãn. Từ đó cho thấy, tất cả những tướng sai biệt đều từ tâm phân biệt của chúng ta mà sanh ra. Các loại thân bất đồng đều từ tâm chấp trước của chúng ta sanh có. Nên khi xa rời vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì biến pháp giới hư không giới là một thể. Do đó chúng ta hiểu được, cảnh giới bên ngoài thật ra không có gì cả. Tất cả mọi vấn đề đều sinh ra từ bản thân chúng ta. Hoàn toàn là A lại da làm những việc trái ngược này.

A lại da là năng biến. Tứ độ là A lại da biến ra. Tam thân là do A lại da biến. A lại da là năng biến, mười pháp giới y chánh trang nghiêm là sở biến. Trong cõi thật báo không cần A lại da, nên chúng ta đối với cõi báo gọi là nhất chân pháp giới. Chỉ có nó là thật, ngoài ra đều là giả. Vì sao? Pháp thân Bồ Tát trong cõi báo đều đoạn tận tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cũng chính là nói kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não đều đã đoạn sạch. Cảnh giới của họ toàn là hiện lượng cảnh giới của tự tánh thanh tịnh tâm.

Ba thân pháp thân, báo thân, ứng hóa thân cũng như vậy. Hoàn toàn giống với ví dụ mà chúng tôi vừa mới nói. Châu thể là ví dụ cho pháp thân. Châu quang là ví với báo thân. Châu ảnh ví với ứng hoá thân. “*Đồng cư hoành cụ thượng tam độ, diệt thị thử nghĩa*”. Thực tế mà nói cõi đồng cư, ngày nay chúng ta là cõi đồng cư, là cõi phàm thánh đồng cư của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nếu chúng ta hỏi cõi đồng cư này có đủ

thượng tam độ chẳng? Quý vị nghĩ xem đầy đủ hay không? Đương nhiên là đầy đủ. Vì sao? Không đầy đủ thì từ đâu mà có y chánh trang nghiêm?

Trong Hoàn Nguyên Quán, Hiền Thủ quốc sư nói rất rõ “*y nhất thể, khởi nhị dụng*”. Nhất thể tức là thường tịch quang. Tự tánh thanh tịnh viên minh thể chính là thường tịch quang. Chính là pháp thân, pháp tánh thân, pháp tánh độ. Thân và độ không phải hai, thân và độ không phân khai được. Vì sao? Vì nó không có hiện tượng. Pháp thân vô tướng, cõi pháp tánh đương nhiên cũng vô tướng. Giống như câu thứ ba khi ngài Huệ Năng kiến tánh đã nói ra: “Đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Nó không thiếu bất cứ thứ gì, nhưng nó không hiện tượng. Không hiện tượng vật chất, không hiện tượng tinh thần, cũng không hiện tượng tự nhiên. Nhất định phải gặp được duyên thì tướng này mới biến hiện ra, nên nó có thể hiện có thể sanh.

Câu sau cùng ngài Huệ Năng nói “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Có thể sanh này là chỉ điều gì? Là trực tiếp chỉ cõi thật báo trang nghiêm. Đương nhiên cũng bao gồm mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Không thoát ly được! Rồi thường tịch quang, rồi cõi thật báo thì không thể có A lại da. Vọng tâm là nương vào chân tâm mà biến hiện ra, nên vọng không rời chân. Nó như bóng người dưới ánh mặt trời vậy. Bóng đó có thể rời được thân ư? Không có thân thì bóng cũng không có. Bóng có thì thân đương nhiên cũng có. Điều này nói rõ, cõi của chúng ta ngày nay đầy đủ tứ độ. Thân bây giờ của chúng ta, tức là thân của chính mình cũng đầy đủ tam thân.

Thân hiện tại của chúng ta rất tệ, gọi là thân nghiệp báo. Thiện ác nghiệp, tạo thiện nghiệp thì thọ sanh vào trong tam thiện đạo. Tạo ác nghiệp thì thọ sanh vào trong tam ác đạo. Đây là thân nghiệp báo, là nghiệp báo trong lục đạo, mà còn là nhiễm ô nghiệp. Thiện ác đều là nhiễm ô nghiệp, tứ thánh pháp giới là tịnh nghiệp, không giống nhau. Chân tướng sự thật chẳng thể không hiểu rõ ràng.

“*Biểu thượng tam độ diệt tức tại đồng cư, cố vãng sanh Cực Lạc đồng cư, công đức thù thắng, bất khả tư nghì*”. Chúng ta sanh ở cõi đồng cư của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đối với hoàn cảnh cư trú rất mơ hồ, mê hoặc điên đảo. Nếu sanh vào cõi phàm thánh đồng cư của Phật A Di Đà thì sẽ rõ ràng thấu suốt. Vì sao? Vì tâm thanh tịnh vãng sanh. Tâm tịnh tức quốc độ tịnh. Không phải tâm thanh tịnh thì không thể sanh về tịnh độ. Đây là điều kiện cơ bản. Đối nghiệp vãng sanh, vãng sanh đến niệm cuối cùng là niệm thanh tịnh. Niệm đó không thanh tịnh thì không thể vãng sanh, nên quan trọng nhất chính là niệm sau cùng. Niệm này quan trọng, liên quan đến đời sau của chúng ta.

Nên con người sống ở đời phải nuôi dưỡng thiện tâm, tâm thiện lương. Đến lúc đi nhất định đi đến chỗ tốt.

Nếu có tham tâm, tham tâm thì đi vào đường ngạ quỷ. Có tâm sân hận. Sân hận, oán hận, bất bình thì đi đến địa ngục. Ngu si, hồ đồ cái gì cũng không hiểu thì đi vào đường súc sanh. Niệm cuối cùng liên quan đến chúng ta đi vào con đường nào. Đây là nói “*nghiệp lực cường giả tiên khiên*”. Nếu nghiệp lực mạnh thì nó dẫn dắt chúng ta đến con đường nào đó đi đầu thai. Điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Tất cả đều do hàng ngày nuôi dưỡng thành thói quen, nên khi đi sẽ nắm chắc mình đi về đâu. Bây giờ quan trọng nhất là chúng ta nên nuôi dưỡng thói quen là niệm Phật A Di Đà. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, đến phút giây lâm chung, nhất định Phật A Di Đà sẽ đến tiếp dẫn.

Nên cần đọc nhuần nhuyễn kinh Vô Lượng Thọ, nghe nhiều kinh Vô Lượng Thọ, siêng năng niệm Phật A Di Đà. Những chuyện rắc rối lôi thôi đừng bận tâm, phải triệt để buông bỏ.

Hết giờ rồi hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 317

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên Tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 05 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _ Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 372, bắt đầu xem từ trang thứ 6.

“Hựu A Di Đà Phật tức thị Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Như Di Đà Sớ Sao viết, trí giác viên, tổng trì giáo trung thuyết tam thập thất Phật, giai Tỳ Lô Giá Na nhất Phật sở hiện. Vị Giá Na nội tâm, chứng tự thọ dụng, thành u ngũ trí. Tự đương trung ương pháp giới thanh tịnh trí. Thứ từng tứ trí, lưu xuất tứ phương tứ Như Lai. Kỳ diệu quan sát trí, lưu xuất tây phương Cực Lạc thế giới, vô lượng thọ Như Lai. Tất nhất Phật nhi song nhị độ dã. Nhân Di Đà tức Tỳ Lô, cố viên nhất Phật. Độ giả tịnh Phật quốc độ. Nhị độ giả, Hoa Tạng dữ Cực Lạc. Song giả kiêm dã, nghĩa vi kiêm lĩnh. Cái vị nhất Phật kiêm lĩnh lưỡng tịnh độ dã”.

Những điều này đều đứng về mặt hiện tượng mà nói. Tánh không sai biệt, nhưng tướng có sai biệt. Chư Phật Bồ tát, chư vị Tổ sư đều là pháp thân đại sĩ thân chứng pháp thân. Các ngài đều đã trở về tự tánh, cũng chính là tự tánh thanh tịnh viên minh thể mà Hiền Thủ quốc sư nói. Về mặt tánh mà nói là một không phải hai, từ về tướng nói thì hai không phải một. Một tức là nhiều, nhiều tức là một. Lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chân tướng sẽ rõ ràng. Đây mới thật là tín tâm hiện tiền.

Hôm nay ngày 05 tháng 03, là ngày kỷ niệm tròn 40 năm của cư sỹ Hàn. Cô ấy vãng sanh ngày 05. 03.1997. Mười ba năm trước, mỗi năm vào ngày này. Các vị đồng học Tịnh độ trên toàn thế giới đều đến Đồ Văn Ba để dự lễ kỷ niệm này. Hôm nay vì học viện thành lập tròn mười năm, chúng ta đem ngày kỷ niệm này và ngày tròn 10 năm thành lập của học viện hợp lại tổ chức, nên kéo dài đến tháng mười. Hôm qua có nói với quý vị, ngày 04 tháng 03 là kỷ niệm 54 năm Chương Gia Đại Sư viên tịch. Ngài vãng sanh ngày 04.03.1957. Còn 13.07.1977 là ngày mất của thầy Phương Đông Mỹ, tròn 34 năm. Ngày 13.04.1986 Thầy Lý vãng sanh, tròn 25 năm. Bốn vị này là thành tựu cho sự truyền thừa Tịnh độ tông của chúng ta ngày nay. Trong bốn người này thiếu một cũng không được.

Nói cách khác, không có bốn vị này sẽ không có ngày hôm nay để chúng ta tụ hội tổ chức hoạt động này. Giáo thọ Phương Đông Mỹ dẫn dắt tôi vào cửa Phật, đây là điều ngoài dự định. Vì lúc đó tôi không tin Phật giáo, thầy Phương cũng không tin Phật giáo. Thầy Phương là giáo thọ triết học, một nhà đại triết học nổi tiếng. Tôi học triết học với thầy Phương. Thầy đặc biệt dạy tôi một môn “triết học khái luận”. Mỗi ngày chủ nhật đến nhà thầy, trên bàn tròn ở phòng khách. Một thầy giáo và một học trò, mỗi tuần hai tiếng đồng hồ. Khoảng hơn 9 giờ sáng lên lớp đến hơn 11 giờ. Thông thường trước 9h30 tôi nhất định đến nơi.

Bộ triết học khái luận này, không có sách cũng không có bài viết. Hoàn toàn là dạy và học bằng miệng, thầy giảng tôi nghe. Có gì thắc mắc thì có thể hỏi bất cứ lúc nào và thầy cũng tùy thời giải đáp. Tiết học cuối cùng gọi là “Phật kinh triết học”. Tôi nhận thức về Phật giáo là bắt đầu từ đây. Thầy đem triết học trong kinh Phật giới thiệu cho tôi. Câu đầu tiên thầy nói, Đức Thế Tôn là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Triết học trong kinh Phật là đỉnh cao của triết học trên toàn thế giới. Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Điều này đã khiến những ngộ nhận trước đây của tôi, những hiểu biết sai lầm của tôi đối với Phật pháp hoàn toàn thay đổi.

Cũng trong năm đó, hình như là hai tháng sau, tôi quen với Chương Gia đại sư. Tôi học với đại sư ba năm, đại sư cũng rất từ bi, cũng một tuần dạy cho tôi hai tiếng đồng hồ. Cũng là một thầy dạy một trò như vậy suốt ba năm. Nền tảng Phật học của tôi là nhờ đại sư, phương pháp học Phật cũng đại sư truyền cho tôi. Nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là trí tuệ, buông bỏ chính là thiên định. Nhìn thấu là đối với tất cả pháp trong thế và xuất thế gian thật sự đã hiểu rõ, cũng chính là chân tướng của tất cả pháp ta đã minh bạch gọi là nhìn thấu suốt. Sau khi nhìn thấu suốt tự nhiên sẽ buông bỏ, buông bỏ là công phu.

Trong giáo lý đại thừa nói, buông bỏ kiến tư phiền não thành A la hán. Buông bỏ trần sa phiền não chính là Bồ Tát. Buông bỏ căn bản vô minh tức là thành Phật. Dù học có nhiều đến đâu, nếu không buông bỏ, người xưa nói là từng bước khó đi! Trong Phật pháp nói là không thể nâng cao cảnh giới của chính mình. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa chỉ có một phương pháp này. Nhìn thấu suốt giúp ta buông bỏ, buông bỏ giúp ta nhìn thấu suốt. Nhìn thấu suốt lại giúp ta buông bỏ. Cho đến khi cả buông bỏ cũng buông bỏ, không còn nữa. Thì công đức của ta đã viên mãn.

Đây là điều ngày đầu tiên tôi quen Chương Gia đại sư, ngài đã truyền dạy cho tôi. Dạy tôi đọc hai cuốn “Thích Ca Phổ” và “Thích Ca Phương Chí”. Hai cuốn sách này

do người nhà Đường trước tác, là truyện ký của Phật Thích Ca Mâu Ni. Đại Sư nói, muốn học Phật trước phải làm quen với Đức Thích Ca Mâu Ni. Không biết về ngài, chúng ta sẽ đi sai đường, sẽ chịu rất nhiều đau khổ. Cách dạy này thực sự rất hiếm thấy. Thông thường chư vị cao tăng đại đức không truyền dạy những thứ này cho chúng ta. Đại sư dặn dò tôi nên học tập Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Sau khi tôi đọc rồi mới hiểu được Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là một nhà giáo dục. Ngài là một vị thầy, 30 tuổi khai ngộ và bắt đầu đi giáo hoá. Mỗi ngày giảng kinh dạy học, cho đến 79 tuổi viên tịch. Dạy học 49 năm. Đây là một vị thầy tốt, là một nhà giáo điển hình.

Chưa từng nghe nói trong 49 năm Đức Thế Tôn có ngày nào nghỉ lễ, không có. Ngày này qua ngày khác đều giảng kinh dạy học, không có một ngày gián đoạn. Đúng là dạy không mệt mà học không chán. Dạy học thời gian dài như vậy. Nhờ vậy chúng ta mới hiểu, Phật pháp là giáo dục chứ không phải là tôn giáo. Trong tôn giáo nhất định là sùng bái một vị thần, gọi là chủ tạo hoá. Nhưng trong Phật pháp không có. Vạn pháp trong vũ trụ từ đâu mà có? Đức Phật nói “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Vũ trụ từ đây mà có, sanh mạng từ đây mà có, vạn vật cũng từ đây mà có. Đây là một vấn đề lớn. Mục tiêu cuối cùng của khoa học và triết học, chính là muốn biết vấn đề này. Nhưng hiện nay khoa học và triết học vẫn chưa đạt đến. Nhưng trong giáo lý đại thừa 3000 năm trước, Đức Thế Tôn đã nói rõ ràng minh bạch về sự thật này.

Những năm đầu nhà Đường, Hiền Thủ quốc sư có một bài viết gọi là “Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán”. Bài văn này không phải quá dài, thật sự là rất tường tận thấu triệt. Trong bài văn này đã nói rõ ràng minh bạch việc này. Duy tâm sở hiện, là tâm của ai? Là tâm của chính mình không phải của người khác. Duy thức sở biến, thức của ai? Thức của chính mình. Toàn bộ vũ trụ thiên biến vạn hoá, là tình thức phân biệt chấp trước của chính mình làm chủ tể. Nguồn gốc vũ trụ và bản ngã từ đâu mà có. Vạn vật từ đâu mà có đều nói rõ ràng hết.

Chúng ta phải cảm ơn các nhà khoa học hiện đại. Đặc biệt là niên đại 80, đến bây giờ là 30 năm, 30 mươi năm gần đây. Thành quả nghiên cứu của họ rất huy hoàng. Bất luận là hồng quan vũ trụ, hay vi quan thế giới. Nói về lượng tử lực học hoàn toàn tương đồng với những gì trong kinh đại thừa nói. 3000 năm trước Đức Thế Tôn đã nói rõ, bây giờ giới khoa học đã chứng minh. Nhà khoa học Ái Nhân Tư Thản người nước ngoài đã từng nói. Ông nói trên thế giới nhiều tôn giáo như vậy, nhưng đi gần với khoa học nhất chính là Phật giáo. Lời nói này đã được chứng minh.

Đức Thế Tôn một đời giáo hoá, khi Phật pháp truyền đến Trung quốc vẫn là dạy học. Việc dạy học bị lãng quên, chúng ta tin rằng không quá 300 năm. Sau khi lãng quên giáo dục, thay vào đó là những việc tụng kinh bái sám. Tổ chức nhiều pháp hội rất náo nhiệt, đây là những việc xảy ra trong giai đoạn cận đại này. Ngày xưa không có những việc này. Ngày xưa các bậc đế vương rất thông minh. Người xưa tuy kính thiên địa quý thần, nhưng họ không phủ nhận trí tuệ và năng lượng của con người. Chủ trương vận mệnh nằm trong tay mình. Đúng như trong kinh điển đại thừa nói: “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”. Tâm là sự khởi tâm động niệm của chính mình. Nói cách khác, tâm mình làm chủ lãnh dữ hoạ phúc của chính mình, cũng là chủ tử của tất cả biến hoá trong vũ trụ. Trong giáo lý đại thừa có liên quan đến những ngôn luận như vậy rất nhiều.

Thế giới Cực Lạc vì sao mà có? Là do trí tuệ và ý niệm của Phật A Di Đà thành tựu. Duy trì cho đến ngày nay, không có thay đổi, không có biến hoá. Đây đều là dựa vào mỗi người vãng sanh, tâm niệm của họ phải tương ứng với Phật A Di Đà. Thế giới Cực Lạc mới có thể duy trì không biến chất. Nếu người vãng sanh đến thế giới Cực lạc, không đồng tâm đồng nguyện với Phật A Di Đà. Thế giới Cực lạc sẽ suy yếu, sẽ sanh ra biến hoá. Nên Đức Phật rất thông minh, ngài tuyệt đối duy trì được điểm này, vĩnh viễn không thay đổi nguyên tắc này.

Điều kiện thứ nhất để vãng sanh thế giới Cực lạc là tâm thanh tịnh, vì tâm tịnh thì quốc độ tịnh. Phật A Di Đà là tâm thanh tịnh. Đề kinh này nói, tâm của ngài là gì? Là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Tâm của mỗi người vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, đều phải thanh tịnh bình đẳng giác. Ba điều kiện này đầy đủ sẽ sanh vào cõi thật báo. Có thanh tịnh và bình đẳng sẽ sanh vào cõi phước thiện. Chỉ có thanh tịnh, không có bình đẳng giác sẽ sanh vào cõi đồng cư_cõi phàm thánh đồng cư. Tuy sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, nhưng được oai thần 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, bình đẳng giác sẽ hiện tiền. Thật không thể nghĩ bàn!

Thế giới Cực Lạc tuy có tứ độ tam bối cửu phẩm. Nó là thế giới bình đẳng. Có tầng lớp này chẳng thể nói là không có, trình độ không giống nhau. Nhưng ưu điểm của họ là trí tuệ, thần thông, đạo lực hầu như không có gì khác với Phật A Di Đà. Đây là sự thù thắng không gì sánh bằng của thế giới Cực Lạc! Ở trước chúng ta đã đọc qua. Đoạn khai thị này là của Hoàng Niệm Tổ, đã phá trừ nghi hoặc lo lắng của chúng ta. Chứng minh Phật pháp đại thừa viên dung vô ngại, đại tự tại! Để chúng ta không còn có phiền

não phân biệt chấp trước này nữa, tốt nhất là đến tập khí cũng đều đoạn tận. Như vậy tâm chúng ta và Phật A Di Đà hoàn toàn tương đồng.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói đến thế giới Hoa Tạng, nói đến Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Tỳ Lô Giá Na là pháp thân Phật. Danh hiệu Tỳ Lô Giá Na là phạm ngữ, dịch thành chữ Hán có nghĩa là Biến Nhất Thiết Xứ, gọi là pháp tánh thân, pháp tánh độ. Tỳ Lô Giá Na trú ở cõi thường tịch quang tịnh. Thân biến khắp mọi nơi, quốc độ cũng biến khắp mọi nơi, không có hình tướng. Thân và quốc độ đều không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Nên lục căn tiếp xúc không được. Dù ở ngay trước mắt, chưa từng rời xa chúng ta, nhưng không có cách nào cảm nhận được. Các nhà khoa học cũng không có cách nào.

Vì sao? Vì nó không có hiện tượng. Chỉ cần có hiện tượng thì các nhà khoa học sẽ có phương pháp phát hiện nó. Tuy không có hiện tượng, nhưng nó có thể hiện ra hiện tượng. Nên nó năng sanh năng hiện. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm chính là sở sanh sở hiện. Năng sanh năng hiện, nhưng nó không biến hoá. Nên gọi là nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo của Chư Phật Như Lai.

Trong mười pháp giới có biến hoá. Vì sao có biến hoá? Vì chúng sanh trong mười pháp giới có khởi tâm động niệm, có phân biệt chấp trước. Đây gọi là tình thức. Nghĩa là có tình thức, có phân biệt. Tình thức là năng biến, sum la vạn tượng trong mười pháp giới là sở biến. Chúng ta ngày nay đã sơ suất, nên chỉ nhìn thấy sở biến của nó, không thấy sở sanh sở hiện. Sở sanh sở hiện và sở biến hoàn toàn dung hợp với nhau. Chúng ta thấy là giả tướng, không thấy chân tướng. Không thấy thật tướng của các pháp. Thật tướng và giả tướng hỗn hợp với nhau. Nếu có thể nhìn thấy thật tướng thì ta chính là pháp thân Bồ Tát. Nếu nhìn không thấy thật tướng, chỉ nhìn thấy giả tướng, đây là phàm phu. Đặc biệt là phàm phu trong lục đạo.

Những vị trong tứ thánh pháp giới biết được chân và vọng hỗn hợp thành một, nhưng họ vẫn chưa nhìn thấy chân tướng. Phàm phu lục đạo đến chân và vọng hỗn hợp thành một cũng không biết. Pháp thân Bồ Tát thì nhìn thấy chân tướng. Nên trong kinh điển đại thừa thường nói, việc này “duy chứng phương tri”. Thật sự chứng được sẽ hiểu được việc này. Nói với chúng ta Tỳ Lô Giá Na Phật và Phật A Di Đà là một không phải hai. Trong kinh cũng nói như vậy, Tỳ Lô Giá Na là pháp thân Phật, Phật A Di Đà là báo thân Phật, Thích Ca Mâu Ni là ứng thân Phật. Một tức là ba, ba tức là một. Có đúng không? Đúng vậy, hoàn toàn là sự thật.

Pháp thân là thể, báo thân là tướng, ứng hoá thân là dụng. Lấy ứng hoá thân để giúp chúng sanh trong mười pháp giới. Giúp họ phá mê khai ngộ, giúp họ trở về tự tánh. Mục tiêu cuối cùng của Phật pháp là dạy chúng ta trở về với thường tịch quang. Sanh về thế giới tây phương Cực Lạc là bước thứ nhất, bởi bây giờ chúng ta trở về thường tịch quang là điều không thể làm được. Nhất định phải đến thế giới Cực Lạc trước để tu hành cho tốt, đào thải hết tất cả tập khí phiền não từ vô lượng kiếp, mới có năng lực trở về thường tịch quang. Thường tịch quang thật sự là chính mình.

Nói cách khác, chính là tìm được cái thật sự của chính mình. Thân này không phải ta, thân là giả, có sanh có diệt. Linh hồn cũng không phải ta. Những năm gần đây, trên khắp thế giới chúng ta đều thấy hiện tượng ma dựa. Hiện tượng ma dựa là gì? Là linh hồn đang khởi tác dụng. Điều này nói rõ là con người không chết.

Đầu năm ngoái chúng tôi phát hiện ở Cam Túc Trung Quốc, 2100 năm trước. Đại đế Khải Tát nước La Mã phái một đoàn quân đến xâm lược Trung quốc. Toàn quân bại trận, đều chết ở Trung Quốc. Linh hồn của đoàn quân này đã 2100 năm vẫn chưa tan, biến thành binh đoàn quý. Họ đều là cô hồn dã quý, khổ không sao nói hết. Lúc đến xâm lược đã chịu nhiều sự đau khổ, chết đã 2100 năm rồi mà hàng ngày vẫn chịu khổ. Đây là tình chấp, đây là phân biệt chấp trước tạo nên hiện tượng này. Họ nhập vào thân của hai người phụ nữ, và kể lại câu chuyện này. Chuyện này là có thật không giả tí nào.

Lại xem mấy năm gần đây, thuật thôi miên của phương tây rất phát triển. Một người trong trạng thái thôi miên có thể trở về quá khứ. Quá khứ một đời, hai đời, ba đời. Có một bài báo cáo, hình như là trở về hơn 80 đời trong quá khứ, là hơn 4000 năm trước. Con người đang ở trong động, họ có thể nói ra tình trạng sinh hoạt trong thời đó. Điều này chứng minh thật sự có luân hồi. Luân hồi chuyển thế không nhất định là thân người. Có người chuyển làm thân súc sanh, có người chuyển thân ngựa quý. Cũng có người sanh thiên cũng có người xuống địa ngục. Cho nên con người không chết! Thật sự hiểu được điều này ta sẽ không sợ chết. Ta đối với việc sanh tử hoàn toàn không để ý.

Nhưng xa rời đau khổ để được niết bàn an vui là điều mà tất cả chúng sanh tìm cầu. Như vậy thì làm thế nào để lìa khổ được an vui? Lìa khổ được an vui là quả báo. Vậy nhân là gì? Là đoạn ác tu thiện. Nhân ác chính là khổ báo, nhân thiện chính là quả vui. Đạo lý nhân quả không sai chút nào.

Trong đoạn này nói kinh Di Đà Sớ Sao, đây là tác phẩm của Liên Trì đại sư. Trong đó có một đoạn ngài nói “*trí giác vân*”. Chư vị tổ sư dạy chúng ta: “Tổng trì

giáo trung thuyết tam thập thất Phật”. Tổng trì là đại thừa giáo, là nhất thừa giáo. Tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa. Nghĩa rộng là nói tất cả đại thừa, nghĩa hẹp là nói nhất Phật thừa.

Ba mươi bảy vị Phật đều là hoá thân của Tỳ Lô Giá Na Phật. Ngay nay chúng ta mới biết 37 không phải là chữ số, mà là biểu pháp. Hoa Nghiêm dùng số 10 làm biểu pháp, kinh Di Đà dùng số bảy làm biểu pháp, trong Mật Tông dùng 16 làm biểu pháp. Ở đây 37 cũng là biểu pháp. Nói cách khác, tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, vị Phật nào không phải là hoá thân của Tỳ Lô Giá Na? Tất cả đều là hoá thân của ngài. Tỳ Lô Giá Na là thường tịch quang, tất cả đều từ thường tịch quang lưu xuất ra, Đẳng giác Bồ Tát đã thành Phật. Điều này ở trước chúng ta đều đã học đã đọc qua. Tôi tin rằng mọi người vẫn còn nhớ. Đẳng giác Bồ Tát nâng cao đến Diệu giác vị. Lúc này cõi thật báo không thấy nữa. Trước mắt bây giờ là gì? Là cõi thường tịch quang.

Trở về thường tịch quang. Thường tịch quang là một thể, không có phân biệt. Chẳng những không có phân biệt, đến khởi tâm động niệm cũng không có, là một thể vô cùng viên mãn. Trong này không có gì cả, nghĩa là ba loại hiện tượng đều không có, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên hoàn toàn không có. Nhưng lại không thể nói nó là không, vì sao? Vì nó đầy đủ tất cả. Tất cả đầy đủ nhưng không phải hiện tượng, không phải hiện tượng nhưng tất cả đầy đủ. Nên chỉ cần có duyên là có thể sanh ra vạn pháp. Biến pháp giới hư không giới, đều là từ nó sanh ra, đều là từ nó hiện ra. Chánh báo của tất cả chư Phật từ nó hiện, y báo của tất cả quốc độ từ nó hiện.

khi Huệ Năng đại sư khai ngộ đã nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, chính là ý này. Nếu chúng ta muốn hỏi, thân này của chúng ta có phải là từ thường tịch quang sở hiện? Phải, không sai chút nào. Phật là nó hiện ra, chúng sanh là nó hiện ra. Trong kinh Hoa Nghiêm thường nói “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Tình và vô tình, không có cái nào có thể rời Tỳ Lô Giá Na. Đây là chân tướng sự thật. Như vậy chúng ta biết những lời Trí Giác Thiền Sư nói, chỉ là phương tiện mà nói, chứ không nói rõ. Ngài nói “*Giá na nội tâm, chứng tự thọ dụng, thành u ngữ trí*”. Năm loại trí tuệ viên mãn. “*Thuyết tự, tự kỹ. Trung ương pháp giới thanh tịnh trí*”. Đây là thể, thanh tịnh là thể.

Còn bốn trí khác thì sao? Lộ ra bốn phương Như Lai. Bốn trí này chính là đại viên cảnh trí, diệu quan sát trí, bình đẳng tánh trí, thành sở tác trí. Chuyển tám thức thành bốn trí. Lộ ra bốn Như Lai, còn diệu quan sát trí thì lộ ra Vô Lượng Thọ Như Lai của

thế giới tây phương Cực Lạc. Nên Phật A Di Đà và Tỳ Lô Giá Na Phật là một không phải hai. Tỳ Lô Giá Na Phật là pháp thân của ngài, là pháp thân của Vô Lượng Thọ Phật. Vô Lượng Thọ Phật là báo thân của Tỳ Lô Giá Na Phật. Nên một vị Phật mà hai cõi, vì Di Đà tức là Tỳ Lô Giá Na, nên gọi là nhất Phật. Độ có tịnh Phật quốc độ. Hai cõi là Hoa Tạng và Cực Lạc. Tỳ Lô Giá Na ở Hoa Tạng, Phật Di Đà ở Cực Lạc. Đây gọi là nhị độ, nhất Phật nhị độ. “Song giả kiêm dã”, nên gọi là nhất Phật.

Kiểm nghĩa là kiêm lĩnh, “*cái vị nhất Phật kiêm lĩnh lưỡng tịnh độ*”. Hoa Tạng tịnh độ với Cực Lạc tịnh độ là một không phải hai. “*Hựu đông mật*”, là Mật tông của Nhật Bản. “*Diệc vị A Di Đà Phật, tức thị Đại Nhật Như Lai. Nhật Hưng Giáo đại sư A Di Đà Mật Thích vân*”. Đây là giải thích A Di Đà. “*Nhất giả Vô Lượng Thọ, pháp thân Như Lai cư pháp giới cung. Bất sanh bất diệt, thị cố Đại Nhật Như Lai hoặc danh Vô Lượng Thọ Phật. Nhị giả Vô Lượng Quang, pháp thân Như Lai diệu quan sát trí quang. Biến chiếu vô lượng chúng sanh, vô lượng thế giới. Thường hằng thí lợi ích, cố Đại Nhật Như Lai hoặc danh Vô Lượng Quang Phật*”.

Đại Nhật tức Tỳ Lô Giá Na, Đại Nhật tức A Di Đà Phật. Trong Phật giáo bất luận là tông phái nào, danh hiệu bốn tôn không tương đồng, nhưng thật ra là một. Đây là thật, hoàn toàn không phải giả. Mở rộng ra khắp thế giới, bất cứ tôn giáo nào, vị khai sáng mà họ sùng bái là một, tuyệt đối không có hai vị.

Mười năm lại đây, tôi có nhân duyên tiếp xúc với các tôn giáo trên thế giới. Tôi đem suy nghĩ của tôi nói với họ. Trên thế giới mọi người tôn sùng giáo chủ không giống nhau, nhưng chân thần chỉ có một. Thần trong mỗi tôn giáo, bất đồng danh từ, bất đồng hình tượng. Nhưng đều là hoá thân của một vị chân thần. Vị chân thần này trong Phật giáo không gọi là thần. Trong Phật giáo gọi là chân như, pháp tánh. Các tôn giáo khác gọi nó là chân thần, toàn là hoá thân của chân như! Cho nên tôn giáo trên thế giới là một nhà. Chúng ta cần phải hổ tương học tập. Nếu quý vị không tin, thử nghiên cứu kinh điển của quý vị, sau đó nghiên cứu kinh điển các tôn giáo trên thế giới, quý vị sẽ phát hiện thật sự là một.

Tôi hỏi mọi người, quý vị có tin chân thần có trí tuệ viên mãn chẳng? Tin. Chân thần có năng lực viên mãn chẳng? Tin. Chân thần có tướng hảo viên mãn chẳng? Tin. Chân thần có thể biến hoá các hình tướng khác nhau chẳng? Tin. Như vậy là đúng! Chân thần trong các dân tộc khác nhau, văn hoá khác nhau, cách thức sống khác nhau. Đều biến hoá tương đồng với con người ở địa phương đó. Nếu ta tiếp xúc qua nhiều

địa phương, sẽ thấy nhiều người không giống nhau, thật ra chỉ là một. Nên giáo huấn trong kinh điển, mục tiêu và phương hướng cuối cùng tuyệt đối là tương đồng.

Chỗ bất đồng là cách thức sinh hoạt, phong tục tập quán, bối cảnh văn hoá những điều này không giống nhau. Nên giống nhiều khác ít. Do đó chúng ta phải triệt để hiểu rõ chân tướng sự thật. Nhất định phải nhớ là hổ tương học tập. Hổ tương tôn kính, hổ tương yêu thương, hổ tương quan tâm lo lắng, hổ tương hợp tác. Mới thật sự thể hiện được thần thương yêu con người. Trong Phật pháp nói phạm vi rất lớn, là đại từ đại bi. Thần yêu thương chúng sanh, so với phạm vi của con người thì rộng lớn hơn rất nhiều.

Tâm lòng yêu thương của thần bao trùm khắp vũ trụ, gọi là đại từ đại bi, không có điều kiện. Vì sao? Vì vũ trụ là một thể. Là tướng phần của chân như tự tánh. Tánh tướng nhất như, tánh tướng bất nhị. Học Phật nhất định phải có nhận thức này.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới. “*A Di Đà Phật*”, đây là phạn ngữ. “*Cụ vô lượng nghĩa*”. Đứng về mặt chữ mà dịch, “A”, phạn văn của âm “A” này, dịch thành chữ Hán tức là “Vô”. “Di Đà” dịch thành “Lượng”. Ý nghĩa của nó trong danh hiệu này là vô lượng. Cái gì vô lượng? Tất cả đều vô lượng. Đây mới là ý nghĩa thật sự của nó, tất cả đều vô lượng! Thọ mạng vô lượng, quang minh vô lượng, trí tuệ vô lượng, đức năng vô lượng, tướng hảo vô lượng. Mọi thứ đều là vô lượng.

Quý vị học Phật đều biết. Lục Tổ Huệ Năng của thiền tông thời nhà Đường, mọi người đều biết ngài. Khi ngài Huệ Năng khai ngộ đã nói năm câu. Quý nghĩ xem năm câu này có phải đều là nói về vô lượng chăng? Ngài đã minh tâm kiến tánh. Ngài nói “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Thanh tịnh vô lượng. Vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp. Quý vị nghĩ thử xem, năm câu này mỗi câu đều là vô lượng. Từ đây chúng ta có thể lãnh hội được ý nghĩa của danh hiệu Phật A Di Đà. Ba loại phiên dịch này là Mật Tông dịch. Vô lượng thọ, vô lượng quang. Hai câu này trong Kinh Vô Lượng Thọ Đức Thế Tôn có nói. Mật tông thêm vào “Cam Lộ Vương”.

“Mật giáo dĩ thử tam danh, y kỳ thứ đệ. Biểu pháp báo hoá tam thân. Vô lượng thọ thị pháp thân. Vô lượng quang thị báo thân. Cam Lộ vương thị hoá thân. Hựu khả dịch vi vô lượng trang nghiêm, vô lượng thanh tịnh đẵng đẵng. Hựu thập nhị quang danh, diệc giai Di Đà danh hiệu”. Ở sau chúng ta sẽ học đến thập nhị quang. Đây là danh hiệu của Phật A Di Đà. “*Hựu A Di Đà Phật danh hiệu, mỗi tự diệc cụ vô lượng nghĩa*”. Trong vô lượng nghĩa, thì mỗi nghĩa lại đầy đủ vô lượng nghĩa. Trùng trùng vô tận!

Người xưa nói: “Lớn không gì lớn hơn, nhỏ không gì nhỏ bằng”. Chúng ta dùng hai câu này để hình dung Phật A Di Đà, thì có thể lãnh hội được nghĩa lý thâm diệu của nó. Giải thích của chư vị cổ đức rất nhiều đều không sai, đều có đạo lý. Thật là muôn màu muôn vẻ. “*A tự vi bốn bất sanh chi nghĩa, cố thị không đế*”. Đây là dùng tam đế để giải thích. “*Di tự vi vô ngã chi nghĩa, cố thị tùy duyên chi giả đế. Đà tự vi như chi nghĩa, cố thị trung đế*”. Tam đế, trong kinh điển đại thừa thường nói. Phổ thông nhất, dẫn chứng nhiều nhất là tam đế, tam chỉ, tam quán của Thiên Thai đại sư. Đây là điều Trí Giả đại sư thường nói.

“*Hựu A Di Đà Mật Thích vân, a tự nhất tâm bình đẳng bốn sơ bất sanh nghĩa*”. Cũng nói rất hay! Bốn sơ bất sanh chính là không sanh. Không sanh đương nhiên là không diệt. Đúng như ngài Huệ Năng nói “đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”. Đây là danh hiệu của tánh đức. “*Di tự, nhất tâm bình đẳng vô ngã đại ngã nghĩa*”. Vô ngã là không có tiểu ngã, chỉ có đại ngã. Đại ngã là gì? Thể của đại ngã chính là pháp thân. Tướng của đại ngã là như ngài Huệ Năng nói “năng sanh vạn pháp”. Vạn pháp là tướng của đại ngã, biến pháp giới hư không giới là chính mình. Nếu quý vị thật sự hiểu rõ và thông đạt, khẳng định sự thật này là chân thật. Như vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị đã chứng được pháp thân.

Hiện thân này, ở khu vực này, hiện thân đồng loại với chúng sanh ở khu vực đó. Hiện thân này để làm gì? Để hoá độ chúng sanh ở đó, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Là vì việc này mà thị hiện. Hiện ta một tấm gương giác ngộ để chúng sanh nhìn thấy, giúp họ cũng giác ngộ. Đây gọi là hoằng pháp lợi sanh.

Bên dưới “*Đà tự, nhất tâm chư pháp như như tịch tịnh nghĩa*”. Nhất tâm là bản thể của các pháp. Thể tịch tịnh, dĩ nhiên tướng cũng tịch tịnh. Bây giờ chúng ta thấy, tâm của chúng ta không thanh tịnh. Hiện tượng bên ngoài cũng không thanh tịnh, sanh diệt trong từng sát na. Nên biết không liên quan đến thể. Ý niệm của chúng ta không phải là chân tâm, chân tâm không có ý niệm. Trong kinh điển đại thừa thường nói “chân tâm ly niệm”. Có niệm là A lại da, không phải chân tâm, gọi là vọng tâm. Vọng tâm có niệm, chân tâm vô niệm. Vọng tâm có khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, chân tâm không có. Phật Bồ Tát dùng chân tâm, chân tâm chính là A Di Đà. Phạm phu dùng vọng tâm, nên không thấy A Di Đà nữa.

Xem tiếp bên dưới “*Hựu a tự Phật bộ nghĩa, thị lý trí bất nhị, pháp giới thể tướng cố*”. Đây đều là giải thích của Mật Tông đối với ba chữ A Di Đà. Kinh Hoa Nghiêm đầy đủ tất cả, tông môn giáo môn, đại thừa tiểu thừa, hiển giáo mật giáo trong Phật

giáo đều bao hàm hết. Kinh vô Lượng Thọ giống Kinh Hoa Nghiêm, cũng đều bao quát hết tất cả. Nên Hoàng Niệm Tổ giải thích kinh Vô Lượng Thọ, đã dùng Kinh Hoa Nghiêm để giải thích. Dùng thiên tông để giải thích, dùng mật tông để giải thích. Điều này nói lên rằng giáo nghĩa bộ kinh này là thông đạt tất cả pháp. Chẳng những thông Phật pháp của các tông các phái, mà còn thông cả khoa học và triết học hiện đại. Thông tất cả, nên nó có thể giải quyết mọi vấn đề.

Nếu chúng ta hỏi, xã hội động loạn trong thế giới ngày nay, Kinh Vô Lượng Thọ có thể giải quyết chẳng? Có thể, nhất định được. Quý vị không tin thì không còn cách nào khác. Kinh Vô Lượng Thọ có thể giải quyết thiên tai hiện tại trên địa cầu hay không? Đáp án cũng là khẳng định. Nhất định được. Chẳng những như thế, mà phương pháp còn rất đơn giản. Thật vậy, đây là pháp khó tin! Phương pháp nào? Tức là câu Nam Mô A Di Đà Phật sẽ giải quyết được, nhưng không ai tin. Người không học Phật không tin, mà người học Phật cũng không tin. Vì sao họ không tin? Bởi đối với cả lý và sự của việc này họ đều không biết. Thật sự hiểu rõ họ sẽ tin tưởng.

Câu danh hiệu Phật này nên niệm ra sao? Cách niệm của Bồ Tát Đại Thế Chí, chúng ta có thể làm được. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy niệm cách nào? “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Dùng phương pháp này để niệm là đúng. Đô nhiếp lục căn là buông bỏ vạn duyên. Đô nhiếp lục căn là chế tâm một chỗ. Đoạn trước trong kinh này chúng ta đã học qua, “chỉ tâm nhất xứ”. Tịnh niệm, không hoài nghi, không xen lẫn tạp niệm. Tương tục, niệm này tiếp niệm kia, không gián đoạn. Như vậy có thể giải quyết vấn đề của chính mình, có thể giải quyết vấn đề xã hội, có thể giải quyết vấn đề của địa cầu. Có thể giải quyết nhiều vấn đề phức tạp trong thái không. Cho nên chế tâm nhất xứ, vô sự bất biến là như vậy.

Xã hội này xảy ra vấn đề, có thể giải quyết được chẳng? Được. Địa cầu xảy ra tai biến, có thể giải quyết chẳng? Được. Vạn chuyển của hệ mặt trời trong hư không, quỷ đạo xảy ra vấn đề có thể giải quyết chẳng? Được. Chẳng có gì là không thể giải quyết. Ngày nay khó là khó ở chỗ mọi người không tin tưởng. Khó ở điểm này! Khó ở chỗ không ai hộ trì Phật pháp. Sứ mạng hộ pháp này, lúc Đức Thế Tôn còn tại thế ngài giao trách nhiệm này cho các quốc vương đại thần. Nên lịch đại đế vương hộ pháp dẫn đầu đến học tập, nhân dân khởi lòng tin cũng theo đó học tập. Bây giờ thời đại dân chủ, người lãnh đạo quốc gia không học những điều này, lãng quên không coi trọng nó, do đó thiên tai sẽ phát sinh.

Vì sao thiên tai phát sinh? Bởi tâm con người hư hoại. Hiện nay vấn đề của toàn thế giới, bao gồm vấn đề tai biến của địa cầu, là phản ứng của tâm con người. Cư dân ở thế giới tây phương Cực Lạc, mỗi người đều là thượng thiện nhân. Trong Kinh Di Đà nói rất hay “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Thượng thiện! Thế giới ngày nay của chúng ta, tâm người bất thiện.

Trong kinh nói về địa ngục rất nhiều, nói rất tường tận. Năm trước các bạn đồng học đã siêng năng, tra trong Đại Tạng kinh, tìm được 25 bộ kinh luận. Đức Phật nói về tình trạng ở địa ngục, nói về nhân quả ở địa ngục. Chúng tôi đem những kinh văn này ghi chép lại, biên tập thành một bộ sách “Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu”. Bộ sách này nếu mọi người đều đọc, phản tỉnh một chút xem mình có tạo nghiệp địa ngục hay không? Đạo giáo cũng có một bộ sách “Ngọc Lịch Bảo Sao”, số lượng lưu thông rất rộng.

“Địa Ngục Biến Tướng Đồ” của thầy Giang là căn cứ “Ngọc Lịch Bảo Sao” để vẽ ra. Chúng ta đem ra đối chiếu với “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”. Đối chiếu tử tử, chúng ta phạm bao nhiêu tội nghiệp trong địa ngục. Phạm bao nhiêu tội nghiệp của nga quỷ và súc sanh, sẽ biết được.

Người ở thế giới tây phương Cực Lạc, nghiệp chướng của họ đều tiêu hết, đều báo hết. Phục hồi đến chỗ thanh tịnh, nên khi gặp Phật pháp họ mới vãng sanh suông sẻ. Nếu nghiệp chướng sâu nặng, không có lương tâm, không thể quay đầu. Thì dù cho niệm danh hiệu Phật có nhiều cũng đều không thể vãng sanh. Chúng ta phải thật tâm phản tỉnh, sẽ biết được con đường trước mắt của mình. Một con đường là đại từ đại bi của Phật A Di Đà, nhiếp thọ chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc. Và con đường khác chính là Vô Gián địa ngục. Hai con đường này bày ra trước mắt, chúng ta nên chọn con đường nào? Chọn thế giới tây phương Cực Lạc, nhưng mình đã tạo nhiều tội nghiệp như vậy làm thế nào để tiêu trừ đây? Chỉ cần chế tâm một chỗ, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà. Trong kinh giảng rất nhiều về vấn đề này, phải tin tưởng không nên hoài nghi. Một câu Phật hiệu diệt 80 ức kiếp tội nghiệp sanh tử.

Vì sao chúng ta niệm mà không tiêu trừ được. Vì sao? Một mặt thì niệm Phật, còn một mặt thì trong tâm trôi nổi, chính là tạo nghiệp, nên làm cho công đức niệm Phật mất hết. Tôi nói cho quý vị biết, nên dùng tâm thanh tịnh mà niệm. Quý vị xem, đồ nhiếp lục căn chính là buông bỏ tất cả. Trong tâm chỉ có một câu danh hiệu Phật, ngoài ra không có ý niệm nào khác. Như vậy sức mạnh này sẽ rất lớn, nên mới nói là chế tâm một chỗ thì không có việc gì là không làm được. Tội nghiệp đã tạo từ trong vô thủy đến

nay, chỉ trong vài ngày liền được tiêu trừ. Khó, khó ở chỗ chế tâm vào một chỗ. Khó là khó ở chỗ không hiểu rõ ràng đối với đạo lý thậm thâm vi diệu này. Chưa hiểu rõ nên có hoài nghi, hoài nghi là chướng ngại rất lớn, tham sân si mạn nghi, là căn bản phiền não! Người không hoài nghi là người có phước, thật sự có phước báu. Người hoài nghi sẽ rất khó khăn.

Ở đây mới nói một chữ “A”. *“Mật tông Phật bộ, lý trí bất nhị, pháp giới thể tướng. Di tự, liên hoa bộ nghĩa, diệu quan sát trí, sanh pháp nhị không. Thật tướng bốn lai bất nhiễm lục trần, như liên hoa cố”*.

Đây chính là thanh tịnh tâm, phải dùng trí tuệ vi diệu để quan sát. “Sanh pháp nhị không”, sanh là chúng sanh, pháp là vạn pháp. Chúng sanh và vạn pháp đều bất khả đắc. Quan sát bằng cách nào? Trong Hoàn Nguyên Quán Hiền Thủ quốc sư nói, trước phải hiểu rõ về lý. Sanh pháp chính là từ nhất thể khởi nhị dụng. Nhị dụng là y báo và chánh báo. Pháp là y báo, sanh là chánh báo. Y báo và chánh báo đều từ tự tánh thanh tịnh viên minh thể mà sanh ra. Thể không nhiễm bụi trần. Tất cả hiện tượng đều không tồn tại, nên tuy từ thể mà hiện tượng. Tướng không phải thật, tướng là huyễn tướng.

Trong kinh Kim Cang Bát Nhã Đức Phật nói: Phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng. “Đương thể tức không, liễu bất khả đắc”. Đức Phật giảng Bát Nhã 22 năm. Tôn chỉ của Bát Nhã là gì? Nói với chúng ta tất cả pháp trong thế xuất thế gian đều bao hàm hết trong đó. “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Nên tất cả pháp ta có thể thọ dụng, nhưng không thể không chế, không thể chiếm hữu. Nếu muốn chiếm hữu, muốn không chế, ta sẽ tạo tội nghiệp. Tạo tội nghiệp mà không đạt được nó. Nếu tạo tội nghiệp mà có thể đạt được nó, thì tội nghiệp như vậy cũng còn cưỡng được. Tạo tội nghiệp mà đạt không được! Nên tự mình phải suy nghĩ, thứ nhất thân thể này ta không đạt được. Ta có biết khi nào chết chăng? Đến thân thể cũng không thể không chế, không thể chiếm hữu, huống gì là vật ngoài thân. Nên nó là giả, nó không phải thật.

Chỉ có một thứ là thật nhưng ta đã lãng quên. Linh tánh là thật, vĩnh viễn bất diệt. Linh tánh không phải là linh hồn. Trên thực tế linh hồn và linh tánh là một, nhưng linh hồn là trong trạng thái mê, còn linh tánh là trạng thái giác. Nên linh hồn giác ngộ gọi là linh tánh, linh tánh mê hoặc gọi là linh hồn. Nên không thể mê, mê thì nó sẽ luân hồi trong lục đạo, không ra khỏi lục đạo. Giác ngộ nó sẽ vượt ra ngoài lục đạo, vượt ra mùi pháp giới. Mê như thế nào? Tình chấp là mê, phân biệt chấp trước là mê. Đây là

hiện tượng mê của tình chấp, phân biệt, chấp trước. Họ không biết đây là giả chứ không phải thật.

Chuyện này chỉ có Phật pháp đại thừa mới nói rõ ràng. Khuyên chúng ta buông bỏ vạn duyên, sanh và pháp đều là không. Thật tướng vốn không nhiễm lục trần. Lục tổ Huệ Năng nói “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, từ trước đến nay chưa từng ô nhiễm. *“Nhu liên hoa cố. Đà tự kim cương bộ nghĩa. Như Lai diệu trí, tự tánh kiên cố, năng phá nhất thiết vọng tưởng oán địch cố”*. Đây là phân ba chữ A Di Đà để nói. Tự tánh kiên cố, không sanh không diệt, vốn không dao động. Sao lại nói có thể phá tất cả vọng tưởng? Nó vốn không có tất cả vọng tưởng, cũng không có tất cả oán địch. Oán địch tức là phiền não. Địch là đối địch, đối lập, hoàn toàn không có. Đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian hoà mục đồng thể, không có đối địch, không có oán hận. Đồng thể đại bi, vô duyên đại từ.

“Hữu a tự, không nghĩa. Nhất tâm pháp thể bốn tự hư vọng tưởng không vô cố”. Nhất tâm là chân tâm. Tất cả tướng hư vọng trong thế và xuất thế gian, là không vô. Nó không tồn tại, không có tướng hư vọng. Ngài Huệ Năng nói, tự tánh thanh tịnh tâm không hư vọng. Vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp. Đây là bản lai diện mục của tự tánh thanh tịnh tâm. Thật hiếm có ngài nói một cách rõ ràng như vậy, nói một cách đơn giản như vậy. *“Di tự, giả hữu nghĩa. Chân không diệu hữu. Nhất tâm bình đẳng, chư pháp như huyền giả hữu cố. Thể không tịch, tướng giả hữu. Đà tự, trung đạo nghĩa, nhất tâm bình đẳng, chư pháp ly nhị biên, vô định tướng khả đắc cố”*.

Trung đạo là gì? Trung đạo chính là bình đẳng tâm. Không thiên về không cũng không thiên về có. Vì sao? Vì không và có là một không phải hai. Có ở trong không, không ở trong có, bất tức bất ly. Nên Bồ Tát thị hiện trong mười pháp giới gọi là tùy duyên diệu dụng. Tùy duyên là cùng với mọi người không có gì khác. Diệu dụng là gì? Là tâm địa thanh tịnh, không nhiễm chút trần. Đây gọi là diệu!

Tâm của Bồ Tát thường ở trong thanh tịnh bình đẳng giác, không giống chúng ta. Tâm chúng ta thường ở trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Thiệt thòi quá lớn. Chúng ta khởi tâm động niệm, tương ưng với phiền não, không tương ưng với chân tâm. Khổ chính là do điều này, chẳng thể không biết.

“Hữu a tự, hữu nghĩa. Nhất tâm thể tướng, bốn hữu bất sanh, vô diệt tận cố”. A là pháp thân, là thường tịch quang. Vốn sẵn có, không sanh không diệt. Vô diệt tức là không diệt. Ý này chính là trong câu thứ hai mà ngài Huệ Năng nói, “đâu ngờ tự tánh

vốn không sanh diệt”. Không có sanh diệt. Đây là chân tâm của mình, là chân thật bản ngã của chính mình. Mục tiêu cuối cùng của sự tu học Phật pháp, hay nói cách khác là tìm lại bản lai diện mục của chính mình. Không cần giả ngã, phát hiện bản ngã giả, không phải thật. Ta phải tìm ra chân bản ngã. Chân ngã chính là pháp tánh thân, chân ngã chính là A Di Đà. Chân ngã chính là Lô Xá Na, chân ngã chính là Đại Nhật Như Lai. Đức Phật không phải đã nói rất rõ ràng rồi sao? “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Chúng ta vốn là Phật mà.

Chúng ta là vị Phật nào? Toàn bộ danh hiệu của các vị Phật này đều là danh hiệu của ta. Ta và các ngài không hai không khác. Trung Phong thiền sư nói rất hay, tâm ta tức là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật tức là tâm ta. Tâm này là chân tâm, không phải vọng tâm.

“Di tự, không nghĩa. Nhất tâm chư pháp, tự tánh bất khả đắc cố”. Tất cả các pháp là từ nhất tâm mà sanh ra. Nhất tâm chính là tự tánh, tự tánh bất khả đắc. Các pháp cũng bất khả đắc. Nên các pháp có thể thọ dụng, có thể thưởng thức, nhưng không thể chấp trước, không thể không chế, không thể chiếm hữu. Như vậy chính là dùng chân tâm. Còn muốn không chế nó, muốn chiếm hữu nó, như vậy là dùng vọng tâm. Vọng tâm là tạo nghiệp, vọng tâm rất khổ. Chân tâm tự tại, chân tâm không tạo nghiệp. Chân tâm tùy duyên diệu dụng, toàn bộ đều trong sinh hoạt hằng ngày. Quý vị nghĩ xem diệu dụng biết bao!

“Đà tự, bất không nghĩa”. Đây là trung đạo. *“Nhất tâm chư pháp. Bản lai pháp thân công đức, vô đoạn tuyệt cố”*. A Di Đà, Di là nghĩa không, Đà nghĩa là bất không. Bất không là nói gì? Công đức pháp thân vô đoạn tuyệt. Trong pháp thân, có trí tuệ Bát Nhã vô đoạn tuyệt, có tự tánh bản định vô đoạn tuyệt. Có vô lượng công đức, chúng ta nói đức năng. Người bây giờ nói là vô lượng tài nghệ, nói như vậy sẽ dễ hiểu hơn. Vô lượng năng lực, ta có năng lực. Bất cứ việc gì ta cũng có thể làm được, đều không đoạn tuyệt. Vô lượng tướng hảo, trong kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn nói “tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai”. Đây là pháp thân công đức. Nên nó là bất không, trong không có bất không, trong bất không có không. Ta phải dung hợp tất cả thể tướng dụng lại. Khi đã dung thông sẽ hoá nhiên đại ngộ!

“Hựu a tự, nhân nghĩa. Phật giới chúng sanh. Nhân nhất tâm giác, nhân nhất tâm mê cố”. Phật giới chúng sanh, vì nhất tâm mà giác là Bồ Tát. Vì nhất tâm mà mê là chúng sanh. Giác mê đều là Phật giới chúng sanh, giác mê không hai. Giác mê là

tướng có giác mê, tánh không có. Sự có giác mê nhưng lý không có. Trong vọng tâm có giác mê, trong A lại da có giác mê, nhưng trong chân tánh không có.

“*Di tự, hành nghĩa. Đoạn nhân pháp nhị ngã, chứng sanh pháp bất không, chí Phật quả cố*”. Thứ hai là nói về hành. Hành là tạo tác. Điều này rất quan trọng. Nhân ngã, pháp ngã, đây là ngã chấp. Nhân ngã chấp, pháp ngã chấp cần phải đoạn. Nhân ngã chấp là phiền não chướng, pháp ngã chấp là sở tri chướng.

Đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy, ngài 19 tuổi xuất gia. Rời xa gia đình để đi cầu đạo, ngài đã buông bỏ nhân ngã chấp. Ngài đi cầu học cầu pháp suốt 12 năm. Đến năm 30 tuổi ngài ngồi dưới cội bồ đề nhập sâu vào thiền định, đem sở học của 12 năm trước buông bỏ hết. Đây gọi là buông bỏ pháp ngã chấp. Hai loại chấp trước đều buông bỏ hết. Ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đây gọi là thật sự tu hành! Nên chứng được sanh pháp bất không.

“*Nhất thiết pháp, tướng hữu tánh vô*”. Nhìn từ tướng là bất không, nhìn từ tánh là bất hữu. Phi không phi hữu, đây là thật tướng các pháp, “chí Phật quả cố”. Có thể đạt đến quả vị diệu giác. “*Đà tự, quả nghĩa*”, có nhân có quả. Mấy câu này là dùng nhân quả để giải thích A Di Đà. “*Thị bất nhị nhất tâm như như lý trí, thị tắc Phật quả cố*”. Đây chính là công đức đã cứu cánh viên mãn.

Bất nhị là chỉ điều gì? Tất cả pháp trong biến pháp giới hư không giới là bất nhị. Nhị là nói về tánh và tướng, nói về lý và sự, nói về nhân và quả. Đều là nhị, là đối lập. Còn bất nhị thì nó là một không phải hai. Tánh tướng nhất như, lý sự bất nhị, nhân quả cũng nhất như. Trong tâm thanh tịnh không có cái gì đối lập. Vì sao không có? Vì nó là một thể. Nhân quả là một thể, lý sự là một thể, tánh tướng là một thể, làm sao có thể phân khai được?

“*Như thị sai biệt pháp môn, tức danh tự tướng*”. Nên những tướng danh tự này, trong Khởi Tín Luận Mã Minh Bồ Tát nói, không nên chấp trước là đúng. Nếu ta chấp trước là sai lầm. Chấp trước thì tâm không thanh tịnh. Danh tự là giả danh không phải thật, nói nó như thế nào cũng được. Chỉ cần hiểu được điều này, tướng danh tự là một cách, một phương pháp để Phật giáo hóa chúng sanh, nên không thể chấp trước. Chấp trước ta sẽ chịu thiệt, là sai. Mã Minh Bồ Tát dạy chúng ta nghe giáo, chính là nghe giảng. Nghe giảng không nên chấp trước tướng ngôn ngữ. Chúng ta không phải đến

nghe họ nói. Không nên chấp trước tướng danh tự. Ở đây dạy chúng ta không nên chấp trước tướng danh tự.

Thứ ba là không nên chấp trước tướng tâm duyên. Tướng duyên tâm tức là sau khi nghe rồi, dùng ý của mình để giải thích là sai. Thực tế mà nói, Phật nói tất cả kinh đều không có ý nghĩa. Vì không có ý nghĩa nên từng chữ từng câu đều là vô lượng nghĩa. Có ý nghĩa chính là có một cách giải thích, sẽ không có cách giải thích thứ hai. Không có ý nghĩa tức có vô lượng nghĩa. Vì sao? Nó tương ứng với tự tánh. Trong tự tánh một pháp cũng không thành lập, còn ngược lại mà nói thì một pháp cũng không xả. Đây là chân tướng sự thật, pháp nhĩ như thị.

Ngày nay chúng ta học kinh giáo, học bao nhiêu năm mà vẫn chưa khai ngộ. Đã học rất nhiều Phật pháp, không phải phương pháp của Phật, là Phật pháp của chính mình. Vì sao? Đều là tự mình nghĩ ra sao, nghĩ như thế nào. Đều là Phật pháp của chính mình, không phải Phật pháp của Như Lai. Phật pháp của Như Lai không học được. Nguyên nhân là gì? Dụng tâm bị sai. Chúng ta cứ chấp vào tướng văn tự, chấp vào tướng danh tự, chấp vào tướng tâm duyên. Nên vĩnh viễn không biết chân thật nghĩa mà đức Như Lai đã nói.

Trong bài kệ khai kinh nói rất hay. Dạy ta khi mở kinh ra là “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Như thế nào mới hiểu Như Lai chân thật nghĩa? Dùng tâm chân thật, dùng chân tâm. Như vậy sẽ được chân nghĩa, nghĩa chân thật của Như Lai, nhưng chúng ta đều dùng vọng tâm. Vọng tâm làm sao hiểu được chân thật nghĩa của Như Lai!

“*Hựu như thị tự tướng, hỏ vô định tướng*”. Nói cho chúng ta biết nhiều tướng danh tự như vậy, nhưng không có định tướng nên nói thế nào cũng được. “*Như đế vông châu*” Đây là đưa ra một ví dụ để nói. Giống như màng lưới mắc trong cung điện ở Đạo Lợi Thiên Vương. Mỗi ô lưới đều có châu bảo. Ta có thể xem nhưng không thể lấy hay bỏ, không có ý niệm lấy đi hay để lại. Không có lấy và bỏ là không có yêu và ghét. Lấy đi là thích nó, bỏ đi là ghét nó. Vứt nó đi vì ghét nó. Không có lấy hay bỏ là không có yêu hay ghét. Nghĩa là sao? Là tâm bình đẳng.

Bên dưới nói “*nhất tâm bình đẳng bất khả đắc cố*”. Chúng ta thường nói có thể thường thức, có thể thọ dụng nhưng không thể chiếm hữu. Ngày nay chúng ta sinh hoạt trên thế giới này, cần phải hiểu đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật. Ở thế gian này

tất cả đều có thể thọ dụng, nhưng không nên chiếm hữu, không nên không chế. Có ý niệm không chế, ý niệm chiếm hữu, ý niệm chi phối, đây chính là tạo nghiệp. Nhất định phải dùng tâm bình đẳng mới có thể lợi ích chúng sanh. Nếu là tâm tư tư lợi, như vậy là đã tạo tội nghiệp.

Nên dùng tâm bình đẳng, dùng tâm thanh tịnh. Như vậy về mặt sự ta đã làm một cách viên mãn, làm rất tốt. Tâm thanh tịnh không nhiễm chút trần nào, như vậy ta chính là Bồ Tát, không phải là phàm phu.

Đoạn này chúng ta chưa học xong, nhưng hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây thôi.

Tập 318

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 06 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 374, bắt đầu xem từ câu cuối cùng của hàng thứ nhất. *“Hựu viết, thị cố xướng A Di Đà tam tự, diệt vô thỉ trọng tội. Niệm A Di Đà nhất Phật, thành vô chung phước trí. Như đế võng nhất châu, đốn hiện vô tận châu bảo. Di Đà nhất Phật, tốc mãn vô biên tánh đức dã”*.

Đoạn văn này vẫn là trong “A Di Đà Bí Thích” nói. Kinh văn càng nói càng hay, khiến chúng ta đối với danh hiệu Di Đà, vô lượng vô biên công đức có thể hiểu được. Ở trước nói rất nhiều, có thể nói toàn là bàn đến việc xưng tánh.

Xướng A Di Đà chính là chúng ta to tiếng đọc câu Phật hiệu. Công đức của nó có thể diệt được trọng tội từ vô thỉ. Chúng ta mỗi ngày đều xướng niệm, thì tội nặng từ vô lượng kiếp đến nay có thật sự diệt tận chăng? Hình như không có. Chẳng những không

có, mà hầu như là tăng thêm tội nghiệp của chúng ta. Nên hiện nay có người bài xích Phật giáo, bài xích Phật A Di Đà. Tình hình này là sao? Chúng ta từ trước học cho đến đây trong lòng đều hiểu rõ. Vấn đề của chúng ta ngày nay là ở chỗ “biết không?” Chư vị cổ đức trong tông môn đều dùng lời này để khảo nghiệm người học. Giáo môn cũng không ngoại lệ. Quý vị biết niệm Phật chẳng? Sao lại gọi là biết niệm? Sao gọi là không biết niệm? Điều này phải hiểu cho rõ. Nếu không hiểu rõ ta sẽ nói, lời trong kinh nói không đúng, là lời không thật. Nếu hiểu thì ta sẽ tin tưởng, lời trong kinh hoàn toàn không sai. Khi lâm mạng chung nhất tâm niệm mười niệm nhất định được vãng sanh. Biết niệm mới được.

Tiêu chuẩn biết hay không biết này, trong Kinh Lăng Nghiêm “Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương”, đã dùng tám chữ rất đơn giản khai thị cho chúng ta, kiến lập tiêu chuẩn. Bồ tát Đại Thế Chí dạy: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Đây gọi là biết niệm. Niệm Phật như vậy thì chỉ cần niệm một tiếng Phật hiệu, trong kinh nói tiêu 80 ức kiếp trọng tội sanh tử. Đây đều là sự thật. Hai câu này chúng ta chưa làm được. Nếu làm được hai câu này, trình độ cao là lý nhất tâm bất loạn, trình độ thứ hai cũng là sự nhất tâm bất loạn. Không phải là công phu thành phiền. Công phu thành phiền không có công đức lớn như vậy.

Sao gọi là đô nhiếp lục căn? Lục căn là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý. Nhiếp là thu nó trở về. Mạnh Tử nói: “Học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ”. Câu này của Mạnh Tử có thể dùng để chú giải đô nhiếp lục căn. Mạnh tử hiểu được, thật là đại thánh đại hiền. Lục căn của chúng ta nó chạy rong bên ngoài. Mắt chạy theo sắc trần, nhìn thấy sắc tướng, hợp với tâm ý của chính mình liền khởi tham ái, không hợp ý mình thì bài xích. Đây là mắt từ sáng đến tối chạy rong bên ngoài. Nhiếp là gì? Tức là thu trở về. Mắt không nên chạy rong bên ngoài, không nên chạy theo sắc tướng, mà phải thu trở về. Trở lại để nhìn điều gì? Trở lại để nhìn vào tự tánh.

Nhĩ không nên chạy theo âm thanh, phải thu trở về. Bồ Tát Quán Thế Âm dùng pháp môn này. “Phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo”. Quay đầu lại sẽ kiến tánh. Chạy rong bên ngoài, những điều ta thấy đều là sắc trần, thanh trần, lục trần. Lục căn tiếp xúc với lục trần, đây là tạo nghiệp luân hồi, khó mà ra khỏi luân hồi lục đạo. Còn tạo nghiệp này đều là tội, nghiệp tội. Quả báo ở tam đồ rất đáng sợ. Ý căn. Ý là ý niệm, là tư tưởng. Nó duyên với pháp trần. Pháp trần là gì? Hình ảnh của tiền ngũ căn lưu lại gọi là pháp trần. Thông thường chúng ta gọi là ấn tượng, họ đang nghĩ.

Khi nhân nhĩ tử thiết thân rời cảnh giới bên ngoài, thì nó nghĩ đến hiện tượng này. Hôm nay gặp được người nào đó, gặp được việc gì đó. Nó đang nghĩ những điều đó. Thậm chí chúng ta xem ti vi, nghe quảng cáo. Cũng là lục căn chạy rong bên ngoài, nhưng không ai hiểu để thu nó trở lại. Thu trở lại sẽ như thế nào? Trở thành nhất tâm. Chỉ tâm nhất xứ, chế tâm nhất xứ đó chính là thiên định. Thiên định không phải là ngồi xếp bằng xoay mặt vào vách, thật sự thiên định là chế tâm vào một chỗ. Nên đi đứng ngồi nằm đều ở trong định.

Trong kinh thường nói: “na già thường tại định, vô hữu bất định thời”. Trong nhị lục thời đều ở trong định. Dùng tâm như vậy niệm Phật sẽ được tịnh niệm. Tịnh là gì? Là không hoài nghi, không xen tạp. Chúng ta niệm Phật xen lẫn vọng niệm, khiến toàn bộ công phu đều bị phá hoại, thật không dễ. Trong “Văn Sao” Ân Quang đại sư cũng nói rất nhiều, chính là nói về công phu niệm Phật. Thông thường thật sự niệm Phật ở nơi niệm Phật đường, thời gian một cây hương. Người xưa không có nhiều đồng hồ. Thời gian niệm Phật trong điện Phật dùng cái gì để tính? Dùng hương để tính. Hương dài là một tiếng rưỡi, hương thường là một tiếng đồng hồ. Đây gọi là một cây hương.

Trong một cây hương, còn có năm ba tạp niệm. Có đấy chứ chẳng phải không có đâu. Ân Quang đại sư nói công phu như vậy cũng xem là không tệ. Công phu như vậy ở trong niệm Phật đường, ít nhất phải niệm trên ba năm. Một cây hương có thể giảm đến năm ba vọng niệm. Từ đó cho thấy, nếu trong cây hương này mà không có tạp niệm nào. Như vậy là công phu gì! Tại sao có tạp niệm? Chưa buông bỏ. Quá nhiều chuyện vương bận. Điều này chẳng thể không biết. Có những tạp niệm này, niệm Phật chẳng những không thể diệt được tội, mà còn tăng thêm tội nghiệp, tăng trưởng tội nghiệp. Tăng trưởng tội nghiệp gì? Niệm Phật A Di Đà mà tâm không chân không thành. Vì sao? Bởi chưa thu nhiếp lục căn. Không chân, không thành, đó là dùng vọng tâm, chứ không phải dùng chân tâm. Quý vị nghĩ xem như vậy có tội hay không?

Đối với pháp môn tịnh độ vẫn giữ thái độ hoài nghi. Cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc cũng đặt ra rất nhiều dấu hỏi. Thế giới tây phương Cực Lạc có thật hay không? Phật A Di Đà là thật hay là giả? Rất nhiều câu hỏi. Những vấn đề này đức Phật tuyệt đối sẽ không trách chúng ta. Vì sao? Vì thế giới Cực lạc không ở trên địa cầu, chưa từng có người đến đó xem qua. Người vãng sanh rồi cũng không trở lại báo cáo. Đi rồi thì bặt vô âm tín, như vậy làm sao khiến người ta tin được.

Khi đức Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, pháp môn này tuy đã nhiều lần tuyên thuyết, kinh Vô Lượng Thọ đấy. Nhưng từ trước đến nay chưa từng có ai giải

thích rõ việc này, nên khiến cho chúng ta có nhiều nghi vấn. Pháp môn này Đức Phật cũng thừa nhận là pháp khó tin. Khó tin nhưng có thể tin, thật không dễ! Khó tin nhưng tin được là nguyên nhân gì? Trong quá khứ đã từng học, nền tảng sâu dày. Nên đời này gặp được đã rất quen thuộc, chính là đạo lý này. Người như vậy cuối cùng cũng là số ít, còn phần đông vẫn rất khó tiếp thu. Tại sao người xưa không đem sự việc này, nói ra một cách tường tận rõ ràng? Điều này do ta không biết, thật ra chư vị cổ nhân đã nói rất rõ. Tâm người xưa tịnh hơn so với chúng ta hiện nay, vọng niệm cũng không nhiều như vậy.

Chúng ta lấy điện thoại di động để làm ví dụ. Trước khi chưa phát minh ra điện thoại di động, điện thoại di động phát triển chưa lâu, chỉ mấy năm gần đây thôi. Tôi thấy nhiều nhất không quá 20 năm, 30 mươi năm trước không có điện thoại di động. Coi như là 30 năm, 30 năm người Trung Quốc gọi là một đời. Sau khi điện thoại di động phát triển, con người đã bị nó nhiễu loạn, vượt trội hơn người đời trước, nghĩa là con người của 30 năm trước, ít nhất là vượt trội hơn 100 lần. Như vậy tâm làm sao mà định được? Nếu tính trước đó 30 năm nữa, điện thoại chưa phát triển. Lúc đó điện thoại không dây còn chưa có, đều là điện thoại có dây. Còn có tổng đài nghe điện thoại, khoảng thời kỳ thế chiến lần thứ hai. Nên khi muốn biết thông tin phát sanh tình huống bên ngoài xã hội, thông thường ít nhất đều phải sau một tuần mới có thể nghe được. Không như bây giờ, hiện nay thông tin phát đạt. Bất cứ ở đâu trên thế giới xảy ra vấn đề nhỏ gì, trong vòng một tiếng thì toàn thế giới đều biết. Đây là chính con người đã hại mình. Người xưa nói rất hay, “tri sự đa thời phiền não đa, thức nhân đa xứ thị phi đa”. Quen biết nhiều người thì thị phi nhiều, biết được nhiều chuyện thì phiền não nhiều. Như vậy thì tâm làm sao mà thanh tịnh được? Làm sao có thể đô nhiếp lục căn?

Đô nhiếp lục căn, biện pháp trước tiên là vứt bỏ điện thoại di động, cắt dây điện thoại ở nhà. Đây là thủ đoạn tất yếu để thu nhiếp lục căn. Một đoàn thể có một hai cái điện thoại di động là được, chuyên môn phụ trách liên lạc với người bên ngoài. Việc quan trọng thì nói với mọi người, không quan trọng thì chẳng cần nói. Người xưa nói rất hay “Ninh động thiên giang thủy, bất động đạo nhân tâm”. Nên biết tâm như mặt nước lặng, đây là cảnh giới tốt nhất.

Chư Phật Bồ Tát công phu thiền định thâm sâu, điều này không có gì để nói. Các ngài động hay tĩnh đều nhất như. Lục căn của tiếp xúc với cảnh giới lục trần, nhưng tâm địa không chút nhiễm trước, đây gọi là công phu. Chúng ta không có được công phu này, nên biện pháp tốt nhất là cự tuyệt duyên bên ngoài. Họ có dụng cụ khoa

học kỹ thuật, phát triển về thông tin ngày càng đổi mới. Tôi có quyền không tiếp nhận. Tôi không xem những thứ này, không nghe những thứ này, để duy trì thanh tịnh bình đẳng của chính chúng ta. Thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm của chúng ta. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là Phật A Di Đà. Nên tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta.

Dùng tâm như vậy niệm một danh hiệu Phật là tương ưng với tánh đức. Một tiếng niệm Phật tiêu 80 ức kiếp tội nặng sanh tử là không nhiều. Vì sao? Bởi tà không thắng chánh. Tội nghiệp là tà. Nhất niệm Phật hiệu là chánh, tà không thắng chánh. Một niệm chánh có thể địch lại vạn tà, vượt qua một vạn. 80 ức kiếp tội nặng sanh tử.

Niệm A Di Đà nhất Phật thành vô chung phước trí. Vô chung là không có cảnh dừng lại. Thông thường chúng ta nói vô lượng vô biên vô số vô tận, nói không hết đại phước đại trí này. Vậy tại sao không niệm A Di Đà! Nếu thật sự chúng ta hiểu rõ được điều này, sẽ biết rằng trong một ngày đến tối việc gì là quan trọng nhất. Niệm Phật quan trọng nhất. Niệm Phật thành tựu phước báo cho chúng ta, thành tựu trí tuệ cho chúng ta. Trí tuệ và phước báo đều là cảnh giới không có điểm dừng. Thật sự tu đại phước, tu đại trí không gì qua niệm Phật. Nhưng hiện nay mọi người lại không tin.

Trong kinh đức Phật nói rất nhiều, nói rất rõ ràng, rất thấu triệt. Thực sự tập khí phiền não của chúng sanh quá nặng. Nên họ đã nghe, không thể nói họ nghe không hiểu. Nhưng cũng không thể nói họ thật sự nghe hiểu. Thật sự hiểu sẽ y theo để thực hành, họ đã thực hành.

Tôi giảng kinh dạy học đã 53 năm. Tôi học Phật bảy năm mới xuất gia. Học Phật bảy năm xuất gia, tôi học giảng kinh khi còn tại gia. Nên xuất gia là giảng kinh ở phật học viện, không làm những việc gì khác. Tụng kinh bái sám chưa từng tham dự. Thầy có dạy tôi một vài nguyên tắc nguyên lý, điều này cho tôi rất nhiều lợi ích. Chúng ta thường thấy trong kinh đức Phật dạy: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Chúng ta phải cố gắng phản tỉnh, mỗi ngày ta đang nghĩ gì? Nghĩ điều gì thì trong cảnh giới nó hiện ra điều đó. Cảnh tùy tâm chuyển, tướng tùy tâm chuyển. Nếu mỗi ngày đều nghĩ đến Phật A Di Đà, thì làm sao tướng chúng ta không tốt! Thân thể sao không tốt được!

Phật A Di Đà là thân kim cang bất hoại. Nên mỗi ngày đều nghĩ Phật A Di Đà, thì tự nhiên ta cũng trở thành thân kim cang bất hoại. Chính mình không hay không biết đã trở thành tướng hảo trang nghiêm. Tâm tưởng sinh mà. Hàng ngày nghĩ đến thế giới Cực Lạc, tất cả những thiên tai trên địa cầu của chúng ta tự nhiên sẽ không còn. Ít nhất thì nơi ta cư trú sẽ không có thiên tai. Sức mạnh của một con người, chưa kiến tánh thì

sức mạnh có hạn. Sức mạnh này có thể ảnh hưởng đến nơi ở của ta. Chúng sanh có công nghiệp, hoá giải không nổi công nghiệp của toàn thế giới, nhưng có thể địch lại công nghiệp của khu vực này.

Thành thị này có 100 vạn dân cư, một mình ta tu hành, thật sự niệm Phật A Di Đà, thì 100 vạn người này sẽ không gặp thiên tai. Điều này là thật, hoàn toàn không hề giả. Nên phải như lý như pháp. Nếu không biết niệm thì không còn cách nào khác. Tâm niệm Phật đó không như tâm người niệm Phật, là giả không phải thật, cho nên không thể chuyển được. Một câu Phật hiệu A Di Đà này, thật sự không thể nghĩ bàn.

Một câu danh hiệu Phật tượng trưng cho tự tánh viên mãn, tánh đức viên mãn. Tượng trưng cho vô lượng kinh luận của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời đã nói, vô lượng pháp môn. Một câu danh hiệu là bao gồm tất cả. Các bạn đồng học nếu hỏi tôi, mỗi ngày tôi niệm gì? Tôi nói với mọi người, tôi giảng bộ kinh nào thì đọc bộ kinh đó, chắc chắn không xem thứ khác. Bất luận giảng kinh gì tôi đều niệm Phật A Di Đà. Đều trở về với Phật A Di Đà để hồi hướng cầu sanh tịnh độ. Việc này tôi học Phật nhiều năm mới hiểu được. Tôi cảm ân, cảm ân thầy, cảm ân hộ pháp, cảm ân tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh thành tựu cho tôi. Họ không biết nhưng chính tôi hiểu rõ. Chúng sanh khen ngợi tôi là họ thành tựu tôi, họ đang kiểm tra tôi. Tôi nghe rồi có sanh tâm vui thích hay không? Nếu nghe lời tán thán liền vui thích, tôi sẽ đoạ lạc. Vì sao? Vì họ đã khơi dậy phiền não của tôi. Hoan hỷ là phiền não. Hỷ-nộ-ai-lạc-ái-ô-dục gọi là thất tình, là phiền não. Người huỷ báng tôi, người sỉ nhục tôi, người hãm hại tôi đều là người tốt, việc tốt vì họ đang khảo nghiệm tôi. Tôi nghe rồi, tiếp xúc rồi có sanh tâm oán hận chăng? Nếu có tâm oán hận là tôi đã sai. Thanh tịnh bình đẳng giác của tôi đã mất thì làm sao chịu được thử thách? Cho nên nếu ta biết tu thì tất cả chúng sanh đều là Phật Bồ Tát.

Phương pháp này là Chương Gia đại sư dạy tôi. Về sau 53 lần tham cầu học hỏi của Thiện Tài Đồng Tử trong kinh Hoa Nghiêm đã ấn chứng cho tôi, đây là phương pháp chính xác. Bất luận là thuận cảnh, ác cảnh, thuận duyên, ác duyên, trước sau đều phải duy trì thanh tịnh bình đẳng giác. Đây gọi là thật sự thực hành. Đối với tất cả chúng sanh sanh tâm cảm ân, nên mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành. Họ dùng tâm như thế nào không liên quan đến ta, không nên vọng tưởng. Quan trọng nhất là ta sanh tâm như thế nào. Người khác dùng tâm hành như thế nào để cảm, thì ta dùng tâm hành như thế để ứng. Cảm không quan trọng, ứng mới quan trọng. Trong

ứng mà mang theo phiền não, mang theo ngu si, mang theo ngạo mạn là sai, sai đến cùng rồi.

Vĩnh viễn không rời thanh tịnh bình đẳng giác, thanh tịnh bình đẳng giác là tam bảo. Thanh tịnh bình đẳng giác là Phật A Di Đà. Nương Phật A Di Đà chính là nương thanh tịnh bình đẳng giác. Nên trong thanh tịnh bình đẳng giác có vô lượng phước báo, vô lượng trí tuệ.

Tôi học Phật 60 năm, nhiều người nghe nói như vậy cho là không đúng. Vì sao? pháp sư Tịnh Không suốt đời lưu lạc, không có chỗ ở nhất định, đến chỗ ở cũng không có, mà gọi là có phước báo sao? Người đời nhìn phước báo là nhìn về danh văn lợi dưỡng, đều là nhìn của cái địa vị và các thứ hưởng thụ, như vậy là sai. Tôi hỏi quý vị, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có phước báo chăng? có trí tuệ chăng? Suốt đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni có chỗ ở chăng? Không có. Suốt đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni chưa kiến lập một đạo tràng nào, ngài đã sống cuộc đời du mục. Mỗi buổi tối đều ngồi thiền nghỉ dưới gốc cây một chút là được. Hơn nữa một gốc cây tuyệt đối không ở hai đêm. Đêm thứ hai sẽ chọn cây đại thụ khác, để tránh tham luyến đối với cây này. Cho nên một cây chỉ ở một đêm không được hai đêm. Khất thực dọc đường, ngày ăn một bữa. Trong mắt của người đời thì đây là cuộc sống ăn xin. Như vậy ngài có phước báo, có trí tuệ chăng? Có phước báo, có đại trí tuệ.

Ngày tôi học Phật là ngày Chương Gia đại sư khuyên tôi xuất gia, khuyên tôi học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi rất nghe lời. Thật là rất nghe lời, thật thà, và thật sự làm theo. Phước báo là gì? Trong lòng không có chướng ngại, thân tâm thanh tịnh. Không có chút tiêm nhiễm nào, an vui biết bao!

Chúng ta nghe thấy, xã hội ngày nay rất nhiều người nói áp lực quá nặng. Nào là áp lực tinh thần, áp lực vật chất. Tôi cảm thấy tôi không có chút áp lực nào. Thầy Lý ở Đài Loan 38 năm, còn làm nên không ít sự nghiệp. Phật giáo Liên Xã Đài Trung do Thầy sáng lập. Thư viện Từ Quang, bệnh viện Bồ Đề, còn có viện dưỡng lão, hai chỗ nuôi trẻ mồ côi. Thầy đã làm nên không ít sự nghiệp. Kiêm dạy trong ba trường đại học. Tôi theo thầy 10 năm, nên rất hiểu. Thật không dễ chút nào. Có sự nghiệp thì phải lao tâm, phải có hạnh Bồ Tát, phàm phu không làm được. Nhiều sự nghiệp như vậy làm sao có thể bảo chứng là tâm mình thanh tịnh? Nên những người này là Phật Bồ Tát tái sanh, không phải người phàm .

Chư Phật Bồ Tát đến thế gian này là vì phục vụ cho chúng sanh, đến để thành tựu người có duyên. Bồ tát đến làm hộ pháp. Những người có thiện căn thành tựu trong đời

này, giúp họ tu hành, giúp họ khai ngộ, giúp họ chứng quả, giúp họ vãng sanh. Đó không phải là phạm phu, phạm phu làm không được. Nên thầy Lý thường nói với tôi. Thời xưa, các vị phương trượng trú trì trong danh sơn bảo sát đều là người tái sanh. Thiên Đạo đại sư là Phật A Di Đà tái sanh. Phương trượng của Thiên Thai sơn ở Triết Giang, Trí Giả Đại Sư là Đức Thích Ca tái sanh. Vĩnh Minh Diên Thọ cũng là Phật A Di Đà tái sanh. Đều không phải là người phạm.

Chúng ta học Phật điều trước tiên phải biết chính mình. Chính mình là phạm phu, nhất định phải học quy củ. Không có quy củ sẽ chẳng thành hình. Quy củ là giới luật. Ngày nay Phật giáo suy yếu, suy yếu đến cùng. Nguyên nhân do đâu, do giới không còn. Người tại gia học Phật không thực hành được thập thiện nghiệp đạo. Thập thiện nghiệp đạo không thực hành được, thì tam quy ngũ giới đều là giả không phải thật. Người xuất gia học Phật, Sa di luật nghi không giữ được. Sa di luật nghi không giữ được, thì Tỳ Kheo giới, Bồ tát giới cũng không phải thật. Như vậy nên Phật giáo đã suy yếu.

Thầy Lý lúc còn tại thế thường nói: “có chùa mà không có đạo, giáo pháp không thể hưng thịnh”. Thế xuất thế gian pháp, nhân tài là đệ nhất! Bồi dưỡng có được nhân tài, ít nhất phải hai ba mươi năm. Khó khăn lớn nhất hiện nay là gì? Gốc của chúng ta không còn. Từ xưa đến nay, từ Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang đều có lịch sử ghi chép. Cho đến những năm cuối của nhà Thanh, đều hiểu cội rễ giáo dục. Dân quốc thành lập đến nay đã 100 năm, cội rễ giáo dục không chỉ lãng quên, mà không còn nữa. Đến khái niệm cũng không có. Được mấy người biết được cội rễ giáo dục? Cội rễ giáo dục của người xưa là dạy từ trong bụng mẹ_ thai giáo. Khi mẹ mang thai, biết được trong thời kỳ mang thai đứa trẻ, tư tưởng hành vi của người mẹ, nó đều bị ảnh hưởng. Nên thời kỳ mang thai tư tưởng phải đoan chánh. Không có tà niệm, không có tự tư, không có ngạo mạn, không có tham sân. Những điều này rất quan trọng. Nếu như có những tập khí này, thì khi đang mang thai đứa trẻ sẽ học theo, nó sẽ học hư. Ta làm sao dạy được.

Sanh ra đến ba tuổi, 1000 ngày này là giai đoạn cội rễ giáo dục. Giáo dục này ai chịu trách nhiệm? Người mẹ chịu trách nhiệm. Ngày nay chúng ta giảng “Đệ Tử Quy”, “Cảm Ứng Thiên”, “Thập Thiện Nghiệp”. Trên thực tế người mẹ phải làm được, làm để đứa trẻ thấy. Tuy đứa trẻ mới ra đời chưa hiểu chuyện, chưa biết nói. Nhưng nó biết nhìn, biết nghe. Chúng đã bắt đầu học theo, đang học tập. Đây thật sự chính là những điều cổ nhân nói: “thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên”. Chúng đang bắt chước đang học tập. Nên ngàn xưa có câu: “Tam tuế khan bát thập, thất tuế

khán chung thân”. Những điều ba tuổi học được, đến 80 tuổi cũng sẽ không mất đi. Bây giờ giáo dục này không còn nữa, đến nghe cũng không còn nữa.

Trẻ con phải từ sáu bảy tuổi mới bắt đầu học. Đã trễ, nó đã học những điều xấu. Nên Trung Quốc mấy ngàn năm lại đây xã hội an định, quốc gia trị an lâu dài. Dựa vào điều gì? Dựa vào gia giáo, dựa vào người mẹ. Dạy trẻ em đều dạy rất tốt, đều dạy thành thánh hiền quân tử. Nên mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành. Bây giờ không còn nữa. Hiện nay ai dạy? Ti vi đang dạy. Trẻ con vừa mới chào đời mở mắt đã nhìn ti vi, nên ti vi đang dạy chúng. Dạy chúng điều gì? Dạy chúng bạo lực, sắc tình, sát đạo dâm vọng. Đến tuổi đi học, ở trường học của ngoại quốc, tiểu học lớp một đã dùng vi tính. Vi tính thì ngoài nội dung dạy học của nó ra, còn có thể nhận được rất nhiều thông tin, trẻ con cũng nhận được. Cha mẹ không dạy nó, chỉ có vi tính dạy nó.

Hiện nay người lớn rất đau đầu, vì trẻ con không dễ dạy. Các thầy giáo ở trường cũng đau đầu, vì học trò khó dạy. Tôi đã thấy rất nhiều, khó! Rất khó. Trong tình trạng này, có thể có thánh hiền quân tử xuất thế ư? Có thể có Phật Bồ tát tái sanh ư? Phật Bồ Tát tái sanh cũng phải chịu khảo nghiệm rất nghiêm khắc, xem có thể thông qua không? Không thông qua được thì sẽ đọa lạc. Hằng ngày xem ti vi có thể không bị nhiễm ô sao? Hằng ngày chơi vi tính có thể không động tâm ư? Ngày nay chúng ta giảng về Phật học, giảng đến niệm Phật, ta đang dùng tâm gì để niệm Phật? Trong kinh nói những công đức lợi ích này. Vô lượng trí tuệ, vô lượng phước đức hoàn toàn là thật. Đáng tiếc ta dùng tâm và thái độ không đúng.

Phật giáo đại thừa trước tiên là dạy người phát bồ đề tâm. Như thế nào là tâm bồ đề? Gốc của tâm bồ đề, bản thể là chân thành. Trong “Quán Kinh” nói là “chí thành tâm”. Trong “Khởi Tín Luận” nói là “chân tâm”. Khi chúng ta cùng nhau học tập. Tôi nói dễ dàng hơn, tôi dùng chân thành. Chân thành là thể, khởi tác dụng đối với chính mình là tự thọ dụng. Dùng tâm như thế nào đối với chính mình? Tôi lấy năm chữ trên đề kinh Vô Lượng Thọ, “Thanh tịnh bình đẳng giác” để đối với chính mình. Dùng tâm này đối xử chính mình, chính là vô lượng trí tuệ, vô lượng phước báo. Phước báo không phải là của cải, phước báo không phải là địa vị. Phước báo là an vui, phước báo là hoan hỷ. Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Đây là phước báo.

Trí tuệ là do tâm thanh tịnh sanh ra trí tuệ, không cần tìm cầu. Thật sự đến thanh tịnh bình đẳng, người ta đến hỏi bất luận là vấn đề gì đều có thể tùy khẩu giải đáp. Nếu

gặp những vấn đề hơi gay go, khi giải đáp xong nghĩ lại sao ta lại có năng lực này. Không ngờ, sao tôi lại trả lời hay như vậy. Trí tuệ của tự tánh khởi tác dụng, không phải bên ngoài đến. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng sẽ thông trí tuệ. Nó là chân tâm, không cần phải suy nghĩ, không cần nghiên cứu, không cần những thứ đó. Dụng công không có gì ngoài 8400 pháp môn. Đức Phật nói “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Nên bất luận là học pháp môn nào, chúng ta gặp được đều nên cung kính lễ bái tán thán, học Thiện Tài Đồng Tử. Quý vị xem, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham bái cầu học. 53 vị thiện tri thức pháp môn học của mỗi người không giống nhau. Thiện Tài Đồng Tử thấy ai cũng lễ bái tán thán, như vậy là đúng. Vì sao? Tất cả đều có thể kiến tánh. Còn đối với chính mình học pháp môn nào, đó nhất định xem căn tánh của mình. Thiện Tài tu pháp môn niệm Phật.

Ngài tham phỏng vị thiện tri thức đầu tiên là Đức Vân Tỳ Kheo trong “Bát Thập Hoa Nghiêm”, và Kiệt Tường Vân Tỳ Kheo trong “Tứ Thập Hoa Nghiêm” là một người. Nghĩa của kiệt tường chính là đức. Kiệt Tường Vân tượng trưng cho sơ trú Bồ Tát, ngài tu pháp môn gì? Thuyền châu tam muội, chuyên niệm A Di Đà Phật. Thiện Tài Đồng Tử tham vấn và học với ngài, dạy cho Thiện Tài 21 môn pháp môn niệm Phật. 21 là tượng trưng của Mật tông, tượng trưng cho đại viên mãn. Triên khai 21 môn này là bao gồm vô lượng vô biên pháp môn, tất cả đều trở về Tịnh độ. Tuyệt diệu không thể nói! Vị thiện tri thức sau cùng là Bồ Tát Phổ Hiền.

Quý vị xem, vị thầy đầu tiên tu thuyền châu tam muội, chuyên niệm Phật A Di Đà. Vị thiện tri thức sau cùng là Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Quý vị thấy lần tham bái đầu tiên và lần sau cùng sẽ hiểu được Thiện Tài tu gì? Ngài tu pháp môn niệm Phật. Trong đó 51 vị thiện tri thức tượng trưng cho đại thừa tiểu thừa vô lượng vô biên pháp môn. Ngài tham vấn nên biết và thấu triệt tất cả các pháp môn, nhưng chính mình vẫn chọn pháp môn niệm Phật. Như vậy tại sao phải đi tham vấn? Để thành tựu hậu đắc trí, không điều gì là không biết. Ngài mới có thể giáo hoá chúng sanh. Chúng sanh căn tánh bất đồng, họ thích gì thì dạy cái đó, không chút miễn cưỡng.

Đến khi cảnh giới của ngài nâng lên tầng lớp nhất định, thì tất cả đều trở về Tịnh độ. Tu thành công vô lượng pháp môn, chứng được địa vị sơ địa Bồ Tát Biệt Giáo. Họ đi đến đâu? Tất cả đều đến thế giới Hoa Tạng. Sau khi đến Hoa Tạng, Văn Thù Phổ Hiền lãnh đạo họ đến thế giới Cực Lạc. Như vậy mới biết sự thù thắng của thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc được Phật Tỳ Lô Giá Na tán thán. Tỳ Lô Giá Na Phật không đố kỵ. Văn Thù, Phổ Hiền là đại đệ tử của ngài, là trợ giáo_người giúp ngài giáo

hoá chúng sanh. Đem tất cả học trò này đến thế giới Cực Lạc. Nên Phật A Di Đà được tất cả chư Phật tôn xưng là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Pháp môn này khó hiểu nhưng dễ hành. Hiểu được thế giới Cực Lạc thì khó nhưng vãng sanh thì dễ. Biết niệm thì dễ dàng vãng sanh, nhưng biết thì quá khó. Đặc biệt là áo nghĩa thâm sâu của câu danh hiệu Phật này, thật là vô lượng vô biên vô tận vô số. Ý là nói không bao giờ cùng tận.

“*Như đế võng nhất châu, đốn hiện vô tận bảo châu*”. Ví dụ này khi Đức Thế Tôn giảng kinh thường dùng. Đế chính là trời Đế Thích, người xưa gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế. Trong kinh nói Đạo Lợi Thiên Chủ chính là ông ta. Trong cung điện Thiên Vương có màn lưới. Mỗi chỗ giao nhau của màn lưới đều có châu bảo, hạt châu tròn, có thể nhìn thấy tất cả châu bảo khác. Tất cả châu bảo đều trong một viên châu, hiện ra vô tận châu bảo. Đem viên châu này để so sánh với Phật A Di Đà, còn các viên châu khác là tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời. Công đức niệm một vị Phật này là có tất cả chư Phật ở trong đó. Niệm một vị Phật chính là niệm tất cả Phật, niệm tất cả Phật chính là niệm một vị Phật.

Nếu tôi nói tôi không niệm Phật A Di Đà, tôi niệm Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni được chăng? Được. Phật Thích Ca là một vị Phật trong đó, có hàm nhiếp Phật A Di Đà chăng? Có hàm nhiếp. Viên dung, tự tại. Niệm Phật nào cũng được, chỉ cần nhất tâm xưng niệm, như vậy mới có thể kiến tánh. Lúc thế này lúc lại khác là không thể kiến tánh, vì sức mạnh bị phân tán. Nên chỉ được tu một pháp môn. Một pháp môn nhưng vì sao có nhiều đức Phật cường điệu Phật A Di Đà thế? Vì A Di Đà có đời nghiệp vãng sanh, còn các pháp môn khác của tất cả chư Phật không có đời nghiệp vãng sanh. Nên Đức Phật tán thán Phật A Di Đà. Ngài đời nghiệp vãng sanh, vị khác không có đời nghiệp. Không đời nghiệp thì rất khó. Chúng ta cần phải đoạn tận hết tập khí phiền não từ vô lượng kiếp của mình, mới có thể thành tựu. Thế giới tây phương Cực Lạc không cần, chỉ cần không chế tập khí của nghiệp không cho nó khởi tác dụng là có thể vãng sanh. Nên chư vị cổ đức có một ví dụ, đoạn phiền não giống như nhổ cỏ tận gốc vậy, phải đào cho sạch. Đời nghiệp vãng sanh không cần nhổ cỏ tận gốc, giống như dùng tảng đá đè nó xuống đừng để nó khởi tác dụng là được. Quý vị nghĩ xem tảng đá đè cỏ dễ hay nhổ cỏ tận gốc dễ? Khai ngộ, chứng quả, thành Phật nhất định phải nhổ cỏ tận gốc. Việc nhổ cỏ tận gốc này đến thế giới Cực Lạc làm tiếp, không làm ở đây. Ở thế giới Cực Lạc ta nhất định làm được. Vì sao? Thế giới Cực Lạc là trường học. Nên việc này nhất định phải hiểu rõ ràng.

Thế giới Cực Lạc chỉ có hai hạng người. Thầy là Phật A Di Đà, còn lại đều là học sinh. Chư thượng thiện hơn là đồng học, Bồ Tát đều là sư huynh. Thế giới Cực lạc có tứ độ, cũng giống như tiểu học, trung học, đại học và nghiên cứu sở. Đồng cư độ là tiểu học. Phương tiện độ là trung học. Thật báo độ là đại học. Thường tịch quang độ là nghiên cứu sở. Nó là trường học. Thế giới Cực Lạc không có tổ chức chính trị. Thế giới Cực Lạc không có sĩ nông công thương. Nên thế giới Cực Lạc rất đơn thuần, chỉ có thầy và học trò. Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, nên biết là chúng ta đi học. Tốt nghiệp sẽ thành Phật.

Phật A Di Đà là vị thầy tốt nhất, từ bi nhất trong các chư Phật. Thành lập đạo tràng này, thành lập trường học này hoàn toàn là thành tựu chúng sanh không có năng lực đoạn hoặc trong lục đạo. Thành tựu cho lớp người này, khiến cho hạng người đó trong một đời gặp được pháp môn này, gặp được Phật A Di Đà, như vậy là có duyên. Nếu thật sự có thể nghe hiểu, có thể lý giải, có thể khẳng định. Quyết định buông bỏ tất cả pháp trong thế và xuất thế gian, nhất tâm chuyên niệm. Như vậy thì chẳng có ai không vãng sanh, chẳng có ai không thành tựu. Một thành thì tất cả điều thành.

Pháp mà tất cả chư Phật nói, pháp môn mà tất cả chư Phật tu ta sẽ đạt được hết. Nên nói *“Di Đà nhất Phật tốc mãn vô biên tánh đức dã”*. Tổng kết này rất hay. Tánh là tự tánh. Tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ đức tướng, là đại viên mãn. Không có chút khiếm khuyết nào. Trong đời này của chúng ta có thể nắm bắt được, cơ hội này không thể bỏ lỡ. Bỏ lỡ thì thật đáng tiếc!

“Dĩ thượng Bí Thích chi thuyết”. Tất cả những điều giảng trên đây đều trong cuốn sách A Di Đà Bí Thích. *“Đón khai chư Phật bí tạng. Trực hiển trì danh nhất pháp, nhiếp cái nhất thiết pháp công đức, chuyên niệm Di Đà. Tức khả tán tốc viên mãn, tự tánh bốn cụ chi vô biên diệu đức”*.

Hoàng Niệm Tổ đúc kết rất hay, tổng kết quá hay. Việc này chư vị đã biết, chẳng phải Phật không từ bi, chẳng phải chư vị tổ sư không từ bi. Các ngài đã nói rõ ràng như vậy, minh bạch như vậy. Người xưa họ hiểu tất cả không có chút nghi hoặc nào. Trừ phi không có duyên tiếp xúc đến. Đây đều là do ngày xưa kỹ thuật in ấn không phát triển, nên số lượng kinh điển lưu thông ở thế gian không nhiều. Có thể gặp được thực sự rất hiếm có. Không như bây giờ giá thành rất thấp, in ấn rất dễ dàng. Đặc biệt hiện nay dùng internet, dùng ti vi dễ dàng biết bao.

Chúng ta ở đây mọi người cùng nhau học tập. Rất nhiều người đồng tu gọi điện cho tôi như ở Mỹ, Trung Quốc, HongKong, Đông Nam Á, Âu Châu. Hôm qua còn có

người gọi điện cho tôi nói, pháp sư chiều hôm qua sao thiếu một bài giảng? Chúng con không nghe thấy. Tôi nói, hôm qua chúng tôi làm lễ kỷ niệm thầy, buổi chiều thực hành tam thời hệ niệm nên bài giảng này dừng lại. Có thể biết được họ rất siêng nghe giảng, cơ hội như thế này ngày trước không có. Duyên này sẽ không có. Vì số lượng kinh lưu thông ít.

Như kinh Vô Lượng Thọ bây giờ, khi in ít nhất là một vạn cuốn. Khi nhiều in năm vạn cuốn, mười vạn cuốn. Chúng tôi in như vậy là để tặng. Ngày xưa được vậy thì quá tốt đúng không? Ngày xưa in mười cuốn, hai mươi cuốn là đã quá nhiều rồi. Có thể in trên 100 cuốn đó là gia đình giàu có. Trước đây giá thành của sách rất cao, toàn là thủ công. Chúng tôi muốn giúp người đời, nên trước đây đã giảng kinh Vô Lượng Thọ mười lần. Lần này đặc biệt chọn chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Tôi thấy ông chú giải quá vất vả. Khi chú giải kinh sức khoẻ không được tốt, thân mang trọng bệnh. Thật là dùng thân mạng để làm. Nhưng cuối cùng Tam bảo gia trì, ông được toại nguyện, cuốn chú giải này đã hoàn thành.

Chúng tôi quen biết nhau khi tuổi đều đã lớn. Hoàng truyền bản hội tập của Hạ Liên Cư lúc đó chỉ có hai người chúng tôi. Ông ở trong nước, tôi ở nước ngoài. Hai người chúng tôi gặp nhau vui mừng vô hạn. Ông hoan hỷ tôi cũng hoan hỷ vì đã tìm được đồng bạn. Ông là truyền nhân của Hạ Liên Cư. Pháp môn này là cư sĩ Lý Bính Nam truyền cho tôi.

Bản hội tập này ở Đài Trung thầy Lý giảng qua một lần, rồi đem bản thảo của mình cho tôi. Bản thảo của thầy Lý là chú thích ở lề sách, tôi cũng đã đem nó in ra. Đại khái có khoảng mấy mươi vạn cuốn lưu hành trên toàn thế giới. Bản này thầy Lý khẳng định, tôi cũng khẳng định, đây là chính ngàn năm thời mạt pháp gặp được Phật pháp. Có thể thật sự một đời thành tựu vãng sanh Cực Lạc chính là bộ kinh này, chính là chú giải này. Nên chúng ta ngày nay dùng chú giải này, để mọi người cùng nhau học tập, chia sẻ báo cáo tâm đắc những điều tôi đã học được. Chúng tôi xưng là Diễn Nghĩa, cung cấp thêm tư liệu cho các bạn đồng học tham khảo. Nên hiểu một cách rõ ràng rằng, trong đời chỉ một bộ kinh, một bộ chú giải, một câu A Di Đà Phật ta sẽ thành công!

Bí quyết thành công, điều kiện thứ nhất chính là buông bỏ vạn duyên. Buông bỏ thân tâm tự tại và an vui không gì sánh bằng. Người xưa nói, sống đến già, học đến già học cũng không hết. Học không hết ở đây không phải là nhiều mà là thâm sâu. Nghĩa lý kinh điển thâm sâu không cùng tận. Ngày trước tôi giảng qua mười lần, nếu quý vị

có thời gian để nghiên cứu, tôi giảng mỗi lần không giống nhau. Nên tôi không lưu lại những thứ của mình. Đều do người khác làm còn tôi thì không.

Ngày xưa khi còn làm học sinh, thầy không cho phép viết bài. Chúng tôi hơn 20 học sinh nghe thầy giảng kinh, thầy sắp chỗ ngồi của tôi ngay ở giữa bàn đầu tiên, đối diện với thầy. Dạy tôi nhất tâm chuyên chú nghe giảng, không nên viết bài. Tôi hỏi thầy vì sao? Thầy nói, sang năm cảnh giới của tôi đã cao hơn không như năm nay, nên những thứ tôi viết đều vô dụng. Tôi nghĩ có lý, thật sự là như vậy. Cảnh giới mỗi năm mỗi cao hơn, nên năm ngoái giảng với năm nay không giống nhau. Không phải cùng một cảnh giới thì giữ nó làm gì?

Nhưng đối với người mới học thì hữu dụng. Tại sao? Trước đây nói cạn, càng nói càng sâu, càng nói ý nghĩa càng rộng. Nên người mới học nghe những điều đó dễ hiểu, còn nghe những lần sau khó hiểu hơn. Nhưng cần phải nghe. Nên các vị nghe tôi giảng kinh, những đĩa, ghi âm. Nghe kỹ sẽ thấy mỗi năm giảng đều không giống nhau. Đây chính là “kỳ lạc vô cùng, pháp hỷ sung mãn, lạc thử bất bì”. Niềm vui này ở cõi trời hay cõi người đều tìm không thấy. Thật sự gọi là lia khổ được vui. Nếu làm việc mà không có niềm vui, làm điều này để chịu khổ thì làm để làm gì? Tôi sẽ không làm!

Ai muốn chịu khổ? Lạc, chân lạc. Người đời có nằm mơ cũng không nghĩ đến được. Đây là “tấn tốc viên mãn tự tánh, bốn cụ chi vô lượng diệu đức”. Trong Hoàn Nguyên Quán nói bốn loại, bốn cương lĩnh. “Tuỳ duyên diệu dụng, oai nghi hữu tắc, nhu hoà chất trực, đại chúng sanh khổ”. Đại chúng sanh khổ tức là vì chúng sanh làm gương lia khổ được vui thật sự. Nói với họ họ nghe không hiểu, nên phải làm như vậy để họ thấy, họ sẽ hiểu. Người đời mê hoặc điên đảo. Chúng ta không học Phật sẽ như người đời không có gì khác. Sau khi học kinh Phật rồi mới hiểu, mới biết mình đã sai. Nghĩ sai, làm sai. Nên chúng ta làm gương, từ trong tội ác, khổ nạn, từ trong nghiệp chướng đi ra nhẹ nhàng dễ dàng.

Người thật sự có duyên và muốn học, khi nghe thấy và nhìn thấy như vậy. Nếu họ đi con đường này nhất định được thông suốt. Con đường này chính là đường lớn mà chư Phật Bồ Tát đã đi. Phải tin rằng, con đường này có thể thông đạt tự tánh, thông đạt bồ đề.

“Nhu thương diệu đế trực thị Phật chi tri kiến, chánh hiển thử pháp thật thị, nhất thiết thế gian nan tín chi pháp”.

Nói rất hay. Diệu đế là chân lý, người thời nay gọi là chân lý. Trực tiếp chỉ rõ tri kiến của Phật. Trong kinh Pháp Hoa nói “Khai Phật tri kiến, thị Phật tri kiến”. Chư

Phật Bồ Tát, chư vị Tổ Sư đã làm cho chúng ta. Người biết học gọi là thiện học, người biết học. Vừa tiếp xúc đã khai ngộ, ngộ tri kiến của Phật. Đã chứng nhập, nhập vào tri kiến của Phật. Giáo hoá của Phật thành tựu viên mãn. Pháp này đích thực là pháp khó tin trong tất cả thế gian, nhưng nếu thật sự tin tưởng thì vấn đề gì cũng có thể giải quyết. Không tin, không tin ta sẽ có phiền phức.

“*Hựu ‘A Tỳ Quán’ viết, tự a tự xuất nhất thiết đà la ni, tự nhất thiết đà la ni sanh nhất thiết Phật*”. Điều này là trong “A Tỳ Quán” nói. “A” là nguyên âm. Văn tự ngữ ngôn trên toàn thế giới, thì mẫu âm đầu tiên chính là “a”. Nên từ chữ “a” mà sinh ra tất cả đà la ni. Đà la ni là phạn ngữ, dịch sang chữ Hán có nghĩa là tổng trì. Tổng tất cả pháp, tri tất cả nghĩa. Giống như người ta thường gọi là cương lĩnh. Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc. Chính là ý này. Từ đà la ni sanh tất cả Phật. Tất cả ở đây chính là vô lượng pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn. Mỗi pháp môn đều có thể thành Phật đạo, dù là phương pháp hành trì không giống nhau. Nhưng nếu ta quan sát tỷ mỉ thì chỉ có một mục tiêu, một phương hướng. Bí quyết tu hành cũng là một, bí quyết chính là nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là đối với chân tướng sự thật, thật sự minh bạch gọi là nhìn thấu. Khi đã nhìn thấu thì tự nhiên không còn chấp trước, không còn phân biệt nên họ sẽ buông bỏ. Nhìn thấu là trí tuệ, buông bỏ là công phu!

Nếu nói ta học rất nhiều, nên hình như đã nhìn thấu, nhưng chưa buông bỏ một điều gì. Chương Gia đại sư nói, nhìn thấu đó là giả, chưa nhìn thấu, nên phải thừa nhận. Khai thị này rất quan trọng!

Vì sao? Tập khí của chúng ta xưa nay thường cảm thấy tôi học cũng không tệ, nhưng bị thầy dùng tiêu chuẩn để đo lường mới biết không có giá trị. Là thật chứ không phải giả, vẫn chưa buông bỏ! Phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng, chưa buông bỏ những vẫn có thể nói được như thế. Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh. Tam tâm bất khả đắc, mà ta vẫn dùng tam tâm như vậy làm sao được? So với Chư Phật Như Lai, với những pháp thân Bồ Tát, cho đến Thanh Văn Duyên Giác đều không sao sánh bằng. Người ta thật sự buông bỏ, thật sự được tự tại, chúng ta vẫn còn thị phi nhân ngã. Sai, sai đến cùng. Nếu đời này mà còn sai lầm nữa thì phiền phức rất lớn. Vì sao? Khi mất thân người thì đến bao giờ mới đạt được thân người? Được thân người đến bao giờ mới nghe được Phật Pháp? Sai lầm này có thể phải trải qua rất nhiều kiếp. Không phải dùng ngàn năm vạn năm để ghi, phải trải qua rất nhiều kiếp mới gặp được một lần.

Cư sĩ Bành Tế Thanh nói rất hay. Đời này chúng ta có nhân duyên gặp được tịnh độ, là ngày hy hữu khó gặp nhất từ vô lượng kiếp đến nay, nhưng chúng ta đã gặp được.

Vô lượng kiếp hy hữu khó gặp ta mới gặp được, cơ hội này bỏ lỡ thì phải qua vô lượng kiếp nữa. Gặp được nếu có thể hiểu rõ nắm bắt, thì ngay trong đời này chắc chắn thành tựu. Như vậy là đúng. Bỏ lỡ cơ hội này thì khó mà có lại. Như vậy có thể không được buông bỏ sao? Có thể không xả bỏ sao? Không xả bỏ thì thiệt thòi lớn, tiếp tục ngụp lặn trong luân hồi lục đạo. Thật sự buông, thật sự xả thì đến thế giới Cực lạc làm Phật.

Trong danh hiệu Phật, một chữ a mà công đức đã như vậy. “*Cố Phật hiệu chi công đức, bất khả tư nghì, minh hỷ*”. Như vậy chúng ta sẽ hiểu rõ. Một chữ mà công đức đã không thể nghĩ bàn như thế, vậy thì câu “Nam Mô A Di Đà Phật” thì công đức làm sao có thể tính đếm được? Then chốt là ở chỗ biết niệm hay không. Hiện nay người học đạo, học Phật cho đến học thiện pháp thế gian, thật sự rất khó. Khó chỗ nào? Khó ở chỗ không biết dụng tâm, dụng tâm sai lầm. Dùng vọng tâm không biết dùng chân tâm. Cách nói này rất thâm sâu, không dễ hiểu.

Chúng ta nói cụ thể một chút, cạn một chút. Người bây giờ không có tâm hiếu thảo cha mẹ. Không hiểu hiếu là gì, không ai dạy họ. Không có tâm tôn sư trọng đạo. Không có tâm thành tín, không có tâm cung kính. Không có lòng cảm ân, không có tâm khiêm hạ. Họ học gì cũng không thành. Dù cho Khổng Tử đến dạy họ cũng vô dụng. Phật Bồ Tát đến dạy họ cũng vô ích. Họ chỉ nghe qua loa, trông thêm một chút chủng tử trong A lại da mà thôi. Lợi ích mà họ đạt được chính là điều này. Nhưng lợi ích này cũng không thể nghĩ bàn, nhiều đời nhiều kiếp sau họ lại gặp, thì chủng tử này sẽ khởi hiện hành, khởi tác dụng và bắt đầu học tập. Mới học được chút ít, thọ mạng đến thì họ lại đi. Qua vô lượng kiếp nữa lại gặp được, lại học thêm một ít. Khó! Nên nhiều kiếp luân hồi.

Hoàng Niệm Tổ viết chú giải này, trích dẫn rất nhiều nguyên văn kinh luận để cho chúng ta tham khảo. Công đức này thật vô lượng vô biên. Chúng ta muốn tìm nhiều sách như vậy cũng không tìm thấy. Đọc bộ chú giải này, chính là đọc 193 loại tư liệu quan trọng trong kinh luận. Giúp chúng ta phá mê sanh tín, giúp chúng ta quay đầu là bờ, giúp chúng ta kiên định tín tâm. Đời này nhất định được về tịnh độ, thời gian càng nhanh càng tốt.

Bây giờ con người trên toàn thế giới đều biết, địa cầu sẽ có thiên tai. Trước đây tôi đi qua các nước trên thế giới, quen biết rất nhiều nhân sĩ cấp cao. Trước giờ chưa từng bàn đến vấn đề thiên tai. Mùa xuân năm ngoái, tôi phỏng vấn 10 tôn giáo ở Âu Châu. Khi tiếp xúc với họ, họ đều chủ động đề xuất vấn đề thiên tai. Tôi rất ngạc nhiên. Tháng sáu năm ngoái, tôi đi với đoàn tôn giáo Malaysia để phỏng vấn tòa thánh

Vatican. Giao lưu với chủ giáo toà thánh Vatican. Ở toà thánh Vatican hai ngày, họ cũng đưa ra vấn đề thiên tai.

Tối nhớ năm 2005 tôi có phỏng vấn qua một lần, họ không đưa ra vấn đề này. Lúc đó Giáo hoàng là Bênêđitô, không bàn đến vấn đề này, chỉ bàn đến vấn đề về tôn giáo. Nên năm ngoái, năm này mọi người đều bàn luận đến về vấn đề thiên tai. Có thể thấy mọi người đều rất coi trọng việc này. Tháng 8 năm ngoái, có năm nhà khoa học người ngoại quốc, tổ chức hai ngày tọa đàm ở Tuyết Lê. Học viện chúng tôi cũng phái bảy tám người đến tham dự, họ viết một bài báo cáo cho tôi xem. Trong đó có mấy người là học giả nổi tiếng trên thế giới. Nửa phần báo cáo trước là nói đến một vài thành tựu của lượng tử lực học thời cận đại. Chúng tôi nhìn thấy đều rất hoan hỷ, vì nó hoàn toàn tương đồng với những gì trong kinh đại thừa nói.

Họ phát hiện nguồn gốc của vật chất. Như thế nào gọi là vật chất, như thế nào gọi là tinh thần. Ngày càng tiếp cận với cách nói của pháp tướng tông. Đã chứng minh được những điều mà Ái Nhân Tư Thân nói. Sự kết hợp của Tôn giáo và khoa học, Ái Nhân Tư Thân cho rằng dễ nhất là kết hợp với Phật giáo. Nửa sau của bản báo cáo chính là thảo luận lời dự đoán về thiên tai năm 2012 ở Mã Nhã. Do ông Bồ Lai Đăng người Mỹ đưa ra. Nếu con người trên toàn thế giới đều có thể bỏ ác hướng thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Thiên tai này có thể hoá giải. Chẳng những có thể hoá giải, mà còn dẫn địa cầu hướng đến một tương lai tốt đẹp hơn. Lời nói này quá hay, như trong kinh Phật nói vậy.

Nhưng vấn đề là con người ở thế gian này ai chịu quay đầu? Ai chịu đoạn ác tu thiện? Ai chịu cải tà quy chánh? Vấn đề là ở đây. Vấn đề này tháng sáu năm ngoái ở toà thánh vatican, chủ giáo đoàn có thảo luận đến. Những thảo luận của tôi và họ, ý nghĩa hầu như hoàn toàn tương đồng. Ứng phó với thiên tai này, chỉ có dựa vào tín đồ của tôn giáo. Trên thế giới Thiên chúa giáo, Cơ đốc giáo hợp lại. Tín đồ của họ hợp lại có trên 20 ức. Tín đồ của Hồi giáo trên toàn thế giới có khoảng 15 ức người, hợp lại trên 30 ức. Còn thêm Phật Giáo, Phật giáo dự tính có khoảng 6 ức người. Tất cả có khoảng 40 ức.

Nhân khẩu trên toàn thế giới dự tính là 65 ức. Người có tín ngưỡng tôn giáo nhiều hơn so với người không tin tôn giáo. Người có tín ngưỡng tôn giáo nếu có thể quay đầu, thì thế giới này sẽ được cứu. Làm cách nào để giúp tín đồ tôn giáo? Mọi người quay đầu, mọi người phát tâm, vì việc này mà cầu nguyện. Giáo đình thông báo cho giáo

hữu toàn cầu. Chúng tôi giảng kinh sẽ thông báo với bạn bè và tất cả các học hội của Tịnh độ tông.

Mấy năm gần đây chúng tôi khởi xướng “Tam thời hệ niệm Phật sự”, thuộc về cầu nguyện. Dem những công đức này hồi hướng hoá giải thiên tai. Đệ tử Phật cần nên làm. Nhưng cầu nguyện, như những việc tụng kinh bái sám, bao gồm tam thời hệ niệm, đều thuộc về cầu nguyện. Cầu nguyện là trị ngọn chứ không phải trị gốc, nên hiểu điều đó. Như thế nào gọi là trị gốc? Giáo dục là trị gốc. Nên khi chúng ta giao lưu, trong lúc giao lưu đặc biệt đưa ra vấn đề này, hy vọng mỗi tôn giáo đều có thể khôi phục lại nền giáo dục. Đưa tôn giáo trở về với giáo dục.

Con người trong xã hội hiện nay bài xích tôn giáo, nói tôn giáo mê tín. Không thể trách họ, họ không sai. Người xưa thường nói “Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỹ”. Chúng ta nhìn lại để phản tỉnh, chúng ta làm không tốt khiến người khác sanh tâm ngộ nhận. Người ta hỏi tôn giáo có cống hiến như thế nào đối với xã hội? Chúng ta nói hàng ngày cầu phúc cho mọi người, đây là mê tín. Vì họ không tin có thần. Nhưng chúng ta nghĩ đến giáo dục, ngày nay trên toàn thế giới, đã dạy hư con người. Từ trường mẫu giáo đến đại học đến thạc sĩ, sao lại dạy hư con người? Không có giáo dục luân lý, không có giáo dục đạo đức, không có giáo dục nhân quả. Trong tất cả giáo dục đều không có những môn học này. Nên tôi đề nghị, tôn giáo chúng ta cần phải hướng đến giáo dục. Dem ba loại giáo dục này bổ túc thêm vào. Trong kinh điển của mỗi tôn giáo đều có luân lý, đạo đức, nhân quả rất phong phú. Chúng ta có thể phổ biến những điều này, để cho tín đồ giáo hữu cùng nhau học tập. Bù đắp vào chỗ thiếu sót của giáo dục xã hội hiện nay.

Hiện nay toàn ngành giáo dục đều thiếu đức. Giáo dục thiếu đức nên xã hội động loạn, dẫn đến thiên tai của địa cầu. Chúng ta đem đức này bổ sung vào. Nên nói chúng ta làm giáo dục bổ khuyết. Nó thiếu thì chúng ta bổ sung vào. Như vậy là tôn giáo đã cống hiến cho xã hội. Tôn giáo giúp xã hội an định, giúp thế giới hoà bình, giúp chúng sanh có cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Đây là điều mà tôn giáo hiện tại cần phải làm.

Nghi thức cầu nguyện có thể giữ lại, nhưng phải lấy giáo dục làm chủ. Những nghi thức quy tắc này làm phụ đạo, chánh phụ song tu. Để cho mọi người trong xã hội sanh khởi tín tâm đối với tôn giáo làm. Tôn giáo mới có lý do tồn tại, nếu không đi theo con đường giáo dục này, tôi công khai nói với mọi người, suy nghĩ này của tôi đại khái đã có 30 năm. 30 năm sau tôn giáo trên xã hội này sẽ mất đi, không ai tin tưởng. Giáo đình này làm ra một bản báo cáo. Họ có điều tra những năm gần đây, tỷ lệ số người tín

ngưỡng trên toàn thế giới ngày càng ít. Đặc biệt là lớp trẻ tuổi. Người học khoa học cũng ngày càng ít, nên giáo đình cũng rất lo lắng. Vì vậy giáo dục tôn giáo rất quan trọng.

Đức Thế Tôn lúc còn tại thế cũng suốt đời dạy học. Năm 30 tuổi sau khi ngài khai ngộ, 79 tuổi viên tịch. Suốt 49 năm không ngày nào chẳng lên lớp dạy. Không ngày nào mà chẳng cùng mọi người chia sẻ. Việc này quan trọng biết bao! Chúng ta là người duy trì huệ mạng của Phật, là người duy trì huệ mạng dạy học của Phật. Đức Thế Tôn tại thế, quý vị thử tra lại kinh điển xem, ngài chưa từng làm qua một lần bái sám nào. Như những việc siêu độ hiện nay, không có, một lần cũng không. Chưa từng tổ chức một lần pháp hội, pháp hội của ngài chính là giảng kinh. Cũng chưa từng tổ chức Phật Thất, thiên thất, không có. Trong kinh điển hoàn toàn không tìm thấy.

Đó là gì? Đức Phật nói tu hành là ở mỗi người. Đức Phật chỉ giảng dạy. Bài học nào nghe hiểu, nghe minh bạch thật sự y theo mà hành trì. Đức Phật đều tán thán. Chỉ cần thâm nhập vào một môn và huân tu lâu ngày, thì chẳng có chuyện không được định, chẳng có chuyện không khai trí tuệ. Mục tiêu tu học của Phật pháp là được định, được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Là khai ngộ, khai trí tuệ. Nên những thứ ngài dạy rất có giá trị, vì thế người học rất nhiều, đã truyền đến hơn 3000 năm.

Theo ghi chép của lịch sử Trung quốc, Đức Thế Tôn diệt độ đến nay là 3038 năm. Người ngoại quốc nói hơn 2500 năm. Người Trung Quốc nói, Đức Thế Tôn ra đời vào năm thứ 24 của Chu Chiêu Vương. Lịch sử Trung Quốc ghi chép rất rõ ràng, khi Thế Tôn nhập diệt là thời đại của Chu Mục vương. Bảy mươi chín tuổi ngài niết bàn. Là giáo dục không phải tôn giáo. Phật pháp biến thành tôn giáo thật là không sao hiểu nổi. Sao lại biến thành tôn giáo? Khi truyền đến Trung Quốc, giáo dục này, giáo dục của Đức Phật do đức vua trực tiếp quản lý, nên nó truyền bá rất nhanh, phương diện ảnh hưởng rộng. Người Trung Quốc tôn kính Hoàng đế.

Giáo dục Nho giáo tượng trưng cho truyền thống văn hoá xưa, do Tể tướng quản. Nên phạm vi của nó giới hạn như trường tư, giới hạn như trường học của quốc gia. Không như Phật giáo, Phật giáo do vua quản lý, nên các nơi đều có tự viện am đường, truyền bá rất rộng. Đối với xã hội khởi tác dụng rất lớn nên xã hội an định. Luân lý Phật giáo, luân lý là nói về quan hệ, quan hệ giữa con người với con người. Hoàn toàn tương đồng với ngũ luân của truyền thống văn hoá xưa. Phật pháp rất chú trọng về tôn sư trọng đạo. Phật là thầy. Phật dạy chúng ta phương pháp rất đơn giản nhưng vô cùng quan trọng, không hề phức tạp.

Pháp môn tuy nhiều, kinh luận tuy nhiều. Nhưng Đức Phật chỉ yêu cầu ta học một thứ. Một kinh đã thông suốt thì các kinh khác đều thông suốt. Đây là phương pháp dạy học ngày xưa. Thầy nói với tôi, điều này là thầy Lý nói với tôi. Học Phật, học giáo lý trong kinh điển. Vì sao? Lý thông thì tất cả đều thông. Không có năng lực này thì học giáo nghĩa. Giáo nghĩa cũng là lý, nhưng nó có giới hạn. Có thể thông một bộ phận mà không thể thông toàn thể. Ví dụ như Tịnh Độ tông. Tịnh độ tông có thể thông, nhưng các tông phái khác không thể thông. Nếu là giáo lý sẽ thông hết. Không thể học văn tự, học văn tự là hỏng hết. Học một bộ chỉ biết một bộ, không học thì không biết. Phải hiểu về lý, chú trọng về khai ngộ. Điều này không thể không biết.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 319

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: SC Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 07 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _ Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 374. Bắt đầu xem từ đoạn thứ hai, tức là hàng thứ bảy.

“Thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp”. Trong phẩm này, đoạn trước đã giới thiệu thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Đây thuộc về y báo. Đoạn sau giới thiệu về danh hiệu công đức của Di Đà, thuộc về chánh báo. Y báo chánh báo đều là công đức xung tánh, cho nên không thể nghĩ bàn. Hoàng Niệm Tổ trích lục những khai thị đặc sắc trong “Mật Thích”, khiến chúng ta đối với danh hiệu công đức nhận thức thêm được một bước.

Công phu niệm Phật sở dĩ không đắc lực, là đối với danh hiệu thiếu sự hiểu biết. Trước đây Chương Gia đại sư nói, Phật pháp khó hiểu nhưng dễ hành. Trải qua nhiều năm như vậy, đã chứng minh lời nói của đại sư. Đây là một vấn đề của triết học. Phàm phu thành Phật thực sự không khó. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng sanh mà thị hiện, sự việc của 3000 năm trước. Lục Tổ Huệ Năng vì chúng ta thị hiện, đây sự việc

của 1300 năm trước. Cho chúng ta biết phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm. Một niệm chánh sẽ thành Phật, một niệm tà sẽ đọa lạc thành phàm phu. Trong phàm phu cũng có chánh tà.

Chánh này nếu đem so sánh với đại thừa thì vẫn coi là tà. Đại thừa phải ngộ nhập tự tánh mới là chánh trong các điều chánh. Chánh trong lục đạo, quả báo là ba đường lành. Tà trong lục đạo, quả báo là ba đường ác. Điều này không thể không biết. Đức Thế Tôn cũng chính là vì việc này, vì việc khó hiểu dễ hành này, nên ngài nghĩ cần phải dạy học. Phải dùng phương pháp này để giúp mọi người giác ngộ. Giúp mọi người thấu triệt thật tướng các pháp. Đây là trí tuệ chân thật của Đức Thế Tôn. Lợi ích chân thật đối với tất cả chúng sanh. Đem chân tướng của vũ trụ nói rõ ràng, đây là điều thiện lớn thứ nhất. Phước đức lớn nhất chính là niệm Phật.

Lần này chúng tôi sẽ giảng một cách tường tận về đoạn nói đến danh hiệu này. Hình như giảng ba lần 6 tiếng đồng hồ. Danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn. Chúng ta thật sự biết, thật sự hiểu rõ, mới thật sự đem Phật A Di Đà để vào tâm. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra thì không có gì hết. Vì sao? Vì nó là công đức chân thật đệ nhất trong thế xuất thế gian. Trong Kinh Di Giáo Đức Thế Tôn dạy “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, điều này ở trước chúng ta đã học trong kinh này nói “chỉ tâm nhất xứ”. Ché tâm và chỉ tâm cùng một nghĩa. Trong tâm không có tạp niệm, không có ý niệm thứ hai. Chỉ có Phật A Di Đà thì chẳng có gì là không làm được. Đến chuyển phàm thành thánh mà còn làm được, huống gì các việc khác?

Tuy nói như vậy, nhưng Đức Phật nói rất rõ, chư vị tổ sư cũng chú giải rất rõ. Chúng tôi cũng cố gắng đem vấn đề này nói rõ ràng. Có ai nghe hiểu chẳng? Không nhiều. Nghe hiểu được, thật sự quay đầu, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Được mấy người? Rất ít. Chỉ cần trong tâm có Phật A Di Đà thì họ sẽ thành Phật. Vì sao lại khó như vậy? Không buông bỏ được các pháp trong thế xuất thế gian, buông không được danh văn lợi dưỡng trong lục đạo. Mặc dù hiểu được y chánh trang nghiêm trong thế giới Cực Lạc, nhưng lợi nhỏ trước mắt cũng tiếc không bỏ được. Như vậy thì lợi ích lớn về sau sẽ chẳng có phần. Về sau lợi ích này rất lớn. Không chỉ về sau mà ngay hiện tại cũng đạt được.

Nếu thật sự có thể một lần nghe mà ngàn lần ngộ. Sau khi nghe liền hiểu liền giác ngộ. Thật sự buông bỏ, thật sự hành trì. Người này không phải người thường. Thực sự là anh hùng hào kiệt, đại thánh đại hiền. Nói lên rằng phàm phu làm không được nhưng họ làm được. Làm thế nào mới thật sự hiểu rõ? Buông bỏ là được. Không buông bỏ

được thì vĩnh viễn không hiểu rõ, vĩnh viễn không minh bạch. Người học Phật chân chánh nên biết điều này.

Chuyện trong thế xuất thế gian là chuyện nhỏ, những chuyện nhỏ nhất không phải việc lớn. Không thoát khỏi luân hồi thì đâu phải là việc lớn? Không thoát khỏi mười pháp giới cũng không coi là việc lớn. Trong kinh Pháp Hoa nói, Đức Phật vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ở đời. Đức Phật không dễ xuất hiện ở thế gian, nếu xuất hiện ở thế gian nhất định có nhân duyên lớn. Nhân duyên lớn là gì? Làm việc lớn. Làm việc lớn tức là trong thời đại này thực sự có chúng sanh căn cơ thuần thực, họ có thể thành Phật. Nên Phật mới thị hiện ở thế gian này. Một người cũng cần phải độ “Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”. Còn những người khác? Những người khác là dự thính. Nghe được bao nhiêu thì tốt bấy nhiêu, cũng đều coi như là người có duyên.

Phật A Di Đà đã thành Phật. Phương pháp thành Phật đơn giản nhất, trực tiếp nhất, ổn định nhất và nhanh nhất, không có gì hơn niệm Phật. Niệm Phật nào? Niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, chư Phật mười phương đều tán thán. Chư Phật mười phương tán thán, hay nói cách khác là chư Phật mười phương đều tán thán, đều tán thành giáo huấn của Đức Thế Tôn. Nói cách khác là nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà. Chính là khuyến cáo của tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời. Chúng ta có nên tiếp thu chăng? Có nên nghe lời chăng? Thật tiếp nhận, thật nghe lời thì phải buông xả vạn duyên. Tự mình thành tựu, sau đó độ chúng sanh. Tự mình chưa thành tựu thì không thể độ chúng sanh. Dù có tận lực chúng sanh cũng không tin, không có lòng tin.

Trong kinh Đức Phật dạy: Mình chưa giác ngộ mà giác ngộ cho người, không có việc đó. Không có đạo lý này. Nếu không cần như vậy, không cần tự độ, năm 19 tuổi Đức Thế Tôn nên ra độ chúng sanh, hà tất phải đợi đến 30 tuổi sau khi thành đạo? Khi thành đạo, còn phải xem nhân duyên. Nhân duyên chưa đến cũng không được. Ngài Huệ Năng 24 tuổi thành đạo, ngài thật sự đại triệt đại ngộ minh tâm kiến tánh. Cảnh giới của ngài lúc đó cùng với cảnh giới của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi dưới cội cây Bồ đề, khi sao mai vừa mọc ngài đại triệt đại ngộ.

Kiến tánh thành Phật, Ngũ Tổ liền đem y bát truyền cho ngài và dặn ngài nên ẩn trốn vì nhân duyên chưa đến. Ngài ẩn mình trong nhóm thợ săn 15 năm. Mười lăm năm sau mọi người trong xã hội đã lãng quên chuyện này. Nhân duyên đã thành thực nên ngài xuất hiện, thiên tông lập tức hưng thịnh trở lại. Tông môn như vậy, giáo môn cũng không ngoại lệ. Chưa khai ngộ, chưa thành tựu viên mãn vẫn chưa thể độ chúng.

Tịnh độ tông đặc thù, những cũng không ngoại lệ. Quý vị xem, lịch đại tổ sư của Tịnh độ tông. Chính họ chưa thành tựu, thì làm sao có thể độ người? Thế xuất thế pháp cũng không ngoại lệ. Thời nay thành tựu vô cùng khó khăn. Vì sao? Vì không có nơi tu hành. Không có đạo tràng tu học chân chánh. Ấn Quang đại sư kỳ vọng hậu thế thật sự làm được. Ngài kiến nghị nên lập ra những đạo tràng nhỏ, các vị đồng tu không quá 20 người. Như vậy tâm mới có thể chuyên được, nhất định không phan duyên bên ngoài. Đạo tràng nhỏ 20 người tu, chỉ cần hai ba người hộ pháp là đủ, họ đến hộ trì chúng ta. Sinh hoạt bình thường tương đối là được, nhưng phải thật sự buông bỏ vạn duyên nhất tâm chuyên niệm. Hai mươi người đó đều thành tựu, đều vãng sanh hết. Đạo tràng nhỏ này thành tựu 20 vị Phật, không quá tuyệt sao!

Sự thành tựu của đạo tràng, không phải là phú lộ đường hoàng, vàng ngọc huy hoàng, mọi người đông đúc náo nhiệt, không phải như vậy. Đó là đạo tràng náo nhiệt, không phải đạo tràng của Phật. Đạo tràng Phật pháp thanh tịnh trang nghiêm, khi bước vào không thấy gì hết. Đạo tràng trang nghiêm của đạo Phật, là xem trong đó có bao nhiêu người khai ngộ, bao nhiêu người chứng quả, bao nhiêu người vãng sanh. Đây là trang nghiêm, chứ không phải là đông người náo nhiệt.

Tôi hôm qua có một vị đồng tu trong nước gọi điện thoại nói với tôi, họ thấy có hai người dùng danh nghĩa tôi để quyên góp. Nói tôi năm nay tổ chức một hoạt động tại liên hiệp quốc nên cần tiền. Tôi ấn tống “Tứ Khố Hội Yếu”, ấn tống “Quốc Học Trị Yếu”, và “Quần Thư Trị Yếu” của Đường Thái Tông. Không sai, có việc này.

“Trị Yếu” đã in xong. “Hội Yếu” “Tứ Khố Hội Yếu” khoảng tháng 9 có thể giao hàng. Tôi nói với quý vị, tiền đã trả xong hết. Suốt đời tôi chưa từng đi quyên góp, chưa từng đưa tay lấy của ai một đồng nào. Tiền của tôi từ đâu mà có? Tôi nói với những người có phước đức lớn rằng. Bây giờ có cơ hội cần mấy trăm vạn mỹ kim, quý vị có đồng ý làm không? Tôi chỉ vận động một người, tôi không đi quyên góp nhiều nơi. Có người xuất tiền, thì việc này làm thành công, không có thì thôi. Nên quý vị phải biết, phàm những việc dán quảng cáo bên ngoài cần tiền, hoặc đưa tài khoản ngân hàng ra. Tôi cũng không biết là thật hay là giả. Đó đều là việc của họ không liên quan đến tôi.

Ngày xưa tôi có giấy chứng minh của Trung Quốc. Ở Trung Quốc có thể giảng kinh có thể dạy học. Nên lúc đó tôi ở quê nhà Lô Giang, cũng có đi làm hai hay ba thẻ ngân hàng, tôi cũng không nhớ rõ. Bây giờ giấy chứng minh đã thu lại, tôi thuộc người

nước ngoài. Về nước đi tham quan du lịch, đi thăm thân thích bằng hữu thì được, không vấn đề gì. Nhưng giảng kinh dạy học nhất định không được.

Thân mạng cả đời của chúng tôi là giảng kinh dạy học. Quý vị nên biết tôi không thể trở về nước, nên đây là việc không thể. Trong nước nếu có bất cứ hoạt động nào dùng tên tôi, mọi người phải biết đó toàn là giả. Quý vị đồng ý cúng dường họ rất tốt, nhưng không liên quan đến Tịnh Không pháp sư. Tôi đã nhiều lần thanh minh, quý vị chắc cũng đã biết. Thẻ ngân hàng ngày trước ở Lô Giang, tôi không biết ai đang dùng? Nên hy vọng chư vị đồng học hiểu. Tôi không phải là một người đa sự, không phải là người thích náo nhiệt. Tôi chưa từng làm việc mà không có nắm chắc. Tôi muốn làm việc gì, thì tiền và mọi thứ đều đã đầy đủ, chứ không phải quyên tiền để làm việc, tôi không làm những việc đó. Việc này gọi là phan duyên. Hàng ngày vì việc này mà lo lắng, thì làm gì còn tâm thanh tịnh.

Trở ngại sự thanh tịnh nhất định không thể làm. Dù việc có tốt đến đâu đều không được. Đây là điều Chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta, thầy giáo dạy chúng ta. Suốt đời y giáo phụng hành nhất định không sai lầm. Đức Thế Tôn không có đạo tràng nào hết. Trong đời của tôi cũng không có đạo tràng. Mỗi đạo tràng họ đều có tổ chức, có tổ chức của hội đồng giám đốc. Tịnh tông học hội ở Âu Châu, ở đây cũng có để tên tôi. Là ý gì? Để cho họ dễ làm việc hơn. Vì quan hệ của tôi với chính phủ, với địa phương sâu hơn một chút.

Năm nay tôi muốn sửa đổi, danh không cần nữa, hoàn toàn nghỉ hưu. Không bao lâu nữa chúng tôi sẽ sửa đổi, chính thức làm trường học, chính phủ cũng đã phê chuẩn. Nên chỗ này tương lai chính thức là một học viện được chính phủ thừa nhận. Làm thành học viện Tịnh tông. Học viện Tịnh tông thuộc văn hoá đa nguyên. Chúng tôi mời giáo thọ về dạy và học tập tại đây. Chiếu theo quy định của nhà nước Âu Châu, chúng tôi thu học phí. Khi tốt nghiệp cũng có cấp phát văn bằng. Văn bằng đại học, văn bằng Thạc sĩ đều có thể cấp phát. Hai ba năm sau khi học viện đã tổ chức tốt, có thể cấp phát văn bằng Tiến sĩ. Tôi về hưu rồi, đã 85 tuổi thời gian không còn nhiều. Đây là việc duy nhất trong đời tôi làm cho Phật giáo. Việc này cũng là các bạn đồng học dòng chữ Ngô, mọi người nhận được ân huệ của cư sỹ Hàn. Sau khi cô ta đi, mọi người lưu lạc khắp nơi, tâm không an định. Chúng tôi đến Âu Châu mới kiến lập nên đạo tràng này, hy vọng mọi người định tâm ở lại đây tu hành. Đã mười năm qua đi, nói thật mười năm này tôi rất thất vọng. Vì sao? Vì không có người nào thành Phật. Tịnh tông có mấy người được công phu thành phật? Có mấy người được nhất tâm bất loạn? Đó là thành

tự. Quanh chúng ta không có, đạo tràng không có, nhưng bên ngoài có. Học tập từ internet có, có thành tựu. Học tập trên truyền hình vệ tinh có thành tựu. Đây là an ủi lớn nhất của tôi. Nếu không có vài người thành tựu, chắc tôi đã đi từ lâu rồi. Ở thế gian này thêm mất mát, tự mình cầu vãng sanh cũng được. Nhưng họ thật sự thành tựu, thật sự nghe lời.

Từ trước đến nay, không những thế giới Ta bà mà thế giới tha phương cũng không ngoại lệ. Người thật sự thành tựu bí quyết chỉ có sáu chữ. Thứ nhất thành thật, thứ hai nghe lời, thứ ba thực hành. Chỉ cần đầy đủ ba điều kiện này, không ai chẳng thành tựu. Chẳng những như thế mà 10 năm sau chắc chắn được đại thành tựu. Chuyên tu tịnh độ có thể được tam muôi, sẽ khai ngộ. Niệm Phật tam muôi chính là thiên định, sẽ đạt được tâm thanh tịnh. Công phu cao hơn một chút thì được tâm bình đẳng. Chẳng những thanh tịnh mà còn được tâm bình đẳng.

Một bộ kinh Vô Lượng Thọ có thể niệm trên 3000 lần, thêm vào đó có thời gian nghe giảng ta sẽ khai ngộ. Khai ngộ là hiện tượng gì? Không học qua tất cả các kinh, nhưng đối với các kinh vẫn thông đạt vô ngại. Ta đều hiểu, đều có thể giảng. Giáo môn thường nói là đại khai viên giải. Trong Tịnh độ tông nói, nhất tâm bất loạn chính là thành tựu. Vĩnh thoát luân hồi, vãng sanh bất thoái thành Phật. Là thật hiểu không phải giả hiểu đâu. Nên chúng ta nhận thức được đại thừa, nhận thức được tịnh độ phải thực hành. Tự lợi sau đó tự nhiên thành lợi tha. Từ đoạn kinh văn này chúng ta xem tiếp.

“Thành Phật dĩ lai, u kim thập kiếp. Biểu tứ thập bát nguyện viên mãn thành tựu. Thành đẳng chánh giác hiệu A Di Đà Phật”.

Từ Pháp Tạng thành Phật đến Đức Thích Tôn thuyết kinh, lúc đó đã trải qua mười kiếp. Ngài đã nói rõ thời gian. *“Đẫn ứng trước nhãn, thử vân thập kiếp. Chánh thị vi thù nguyện độ sanh thị hiện chi sự tướng. Thử nãi nhất kỳ ứng cơ chi quyền thuyết, như đồng Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế”.* Đương thời sống đến 80 năm, người xưa gọi là hư tuế -80 năm. Đây là một giai đoạn, thị hiện một giai đoạn. Phật A Di Đà ở thế giới tây phương cũng giảng giai đoạn này. Đại ý của đoạn này là tượng trưng 48 nguyện của Phật Di Đà thành tựu viên mãn, thành chánh đẳng giác. Chánh đẳng giác chính là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chúng được cứu cánh Phật quả, hiệu là A Di Đà Phật.

Ý nghĩa của Phật A Di Đà, ở trước đã giải thích tường tận. A Di Đà Phật, danh hiệu này chính là đức hiệu của tự tánh. Không phải không thể dịch, mà vì tôn trọng nên không dịch. A nếu dịch thành chữ Hán có nghĩa là vô. Di Đà dịch là lượng. Phật dịch

là giác, tức là Vô Lượng Giác. Đây là đức hiệu của tự tánh, tự tánh vô lượng giác. Cũng là đức hiệu của tất cả chư Phật Như Lai. Mỗi người minh tâm kiến tánh đều chứng được vô lượng giác. Nói cách khác đều có thể gọi họ là A Di Đà Phật, chắc chắn không sai.

Phật A Di Đà Phật là thông hiệu, tổng hiệu của tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời. Cũng là đức hiệu của tự tánh chúng ta. Tuy hiện tại chúng ta mê thất tự tánh. Tự tánh vẫn còn đó không hề mất, tự tánh bất sanh bất diệt. Tự tánh vốn tự thanh tịnh xưa nay chưa từng nhiễm ô. Tạo vô lượng vô biên tội nghiệp sẽ đoạ vào địa ngục A tỳ, địa ngục Vô Gián. Họ vẫn là vô lượng giác, họ vẫn là thanh tịnh không nhiễm ô. Nhiễm ô là vọng tâm, Phật A Di Đà là chân tâm. Chân tâm không bị nhiễm ô. Ngày nay chúng ta bị mê, nghĩa là thế nào? Nghĩa là mê thất Phật A Di Đà, nên không biết, không biết có những thứ này. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác toàn là vọng tâm. Vọng tâm là A lại da. Trong A lại da có mê ngộ. Ngộ thì sẽ thành Phật, mê là luân hồi trong lục đạo. Mê là tạo nghiệp, tạo nghiệp không có gì chẳng phải là nghiệp luân hồi. Điều này là thật không phải giả.

Lịch sử Trung Quốc liên quan đến vấn đề cảm ứng không thể nghĩ bàn này, đại chúng đều nhìn thấy đều nghe thấy. Sự thật này trong lịch sử có ghi chép, cung cấp cho hậu thế tham khảo. Đầu năm dân quốc trong đạo Phật có vài vị đại đức, đem những sự việc cảm ứng trong lịch sử biên tập thành một cuốn sách, mang tên “Lịch Sử Cảm Ứng Thống Ký”, tập trung lại một chỗ. Mấy ngàn năm nay trong này có ghi chép về câu chuyện luân hồi. Nửa thế kỷ lại đây thuật thôi miên của Tây phương rất phát triển. Thông qua thôi miên ta có thể trở về quá khứ. Một đời trong quá khứ, hai đời trong quá khứ, ba đời trong quá khứ. Sự việc trong năm ba đời quá khứ cũng nói rất rõ ràng. Điều này là thật hay giả? Điều tra. Kết quả điều tra thật có việc này không phải giả.

Họ nói trong quá khứ họ là đại vị gì, tên gì, ở đâu. Đến đó điều tra, tìm trong tài liệu của chính phủ thực sự có người này, họ sanh năm nào, khi nào bệnh chết, bệnh gì mà chết. Họ đều có thể nói ra hết, người này chưa từng đến nơi đó.

Ngày xưa khi tôi ở Mỹ. Đạt La Tư có cư sĩ Thái Văn Hùng. Ông ta nói đây là lần đầu tiên ông ta đến Mỹ, bạn của ông ở Cựu Kim Sơn lái xe đưa ông ra ngoài du lịch, đi chơi nhưng lạc đường, đến một thị trấn nhỏ. Ông ta liền nói với các bạn ở đây. Ông ta nói nơi đây tôi nhớ rất rõ ràng. Có mấy con đường, có ký hiệu gì. Kết quả đi vào thì quả nhiên không sai. Mọi người không sao hiểu được, vì ông ta chưa từng đến đây, làm sao biết được những kiến trúc ký hiệu trong những con đường này? Chắc chắn trong

quá khứ ông ta ở đây rất lâu, còn đời này ông chưa từng đến đó. Cho nên khi nhìn thấy ông ta liền nhớ ra. Việc này xảy ra rất nhiều không phải chỉ có một chuyện này, chính chúng ta cũng có kinh nghiệm.

Đi du lịch đến một nơi, thực sự là lần đầu tiên đến chỗ này, cũng chưa thấy qua tranh ảnh hay bất cứ vật gì. Không có những tư liệu này, nhưng vừa đến nơi thì có trạng thái hình như chỗ này rất quen thuộc. Nói lên điều gì? Luân hồi. Ngày trước Thái Văn Hưng không học Phật, đến khi mẹ mất. Ông đứng nơi cửa sổ chỗ để linh cữu mẹ, nhìn thấy tượng Phật A Di Đà ngồi trên cửa sổ. Tận mắt nhìn thấy, thời gian nhìn thấy rất dài, không phải trong một sát na. Ông ta từ đây bắt đầu tin tưởng. Sau đó ông ta kinh doanh, thích đồ cổ. Đột nhiên trong tiệm đồ cổ nhìn thấy một tượng Phật, chính là tượng khi mẹ ông mất ông đứng nơi cửa sổ nhìn thấy, hoàn toàn giống nhau. Ông ta liền thỉnh tượng Phật này về nhà. Sau đó tượng Phật này thờ ở hội Phật giáo ở Đạt La Tư. Ông ta nói nhìn không sai chút nào. Đây là tượng Phật hiển linh, tiếp dẫn ông học Phật. Không phải chính mình trải qua, thì dù có nói ông ta cũng không tin. Những người này đều là những người có nhân duyên lớn với Phật, nên mới có nhiều cách thị hiện như vậy. Ông ta thật sự quay đầu và thật sự thực hành.

Trong Giáo môn thường nói: “Phật không độ người vô duyên”. Vô duyên là gì? Là không tin tưởng. Có duyên là trong quá khứ có kết duyên. Đem duyên trong quá khứ đó với duyên hiện tại kết hợp lại ta sẽ tin tưởng. Có rất nhiều trường hợp như vậy, không thể kể hết. Nên chư Phật Bồ tát thị hiện ở thế gian này, đã thị hiện ra rất nhiều hình tướng khác nhau, để giúp ta giác ngộ, giúp ta hồi đầu. Có thể hồi đầu, các ngài giúp ta. Không thể hồi đầu, ngài cũng đã giúp ta. Không thể quay đầu nhưng cũng cho ta một ấn tượng, đời sau kiếp sau ấn tượng này lại hiện ra, từ từ cũng có ngày tin tưởng.

Chư Phật Bồ Tát độ chúng sanh, các ngài không nôn nóng, không phải nói cần gấp rút, không có đạo lý này. Chưa thuần thực thì không được. Chư Phật Bồ Tát có thể đợi một đời, hai đời, ba đời thậm chí trăm ngàn đời, các ngài đều kiên nhẫn chờ đợi. Khi nào thuần thực thì khi đó đến giúp chúng ta.

Phật Di Đà thành Phật cũng là như vậy. Thành Phật, từ khi Phật A Di Đà thành Phật đến lúc Đức Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp đã trải qua mười kiếp. Đây chính là lịch sử của thế giới Cực Lạc. Thế giới tây phương Cực Lạc mà hiện nay chúng ta, nói thời gian chưa lâu mới có mười kiếp. Trong vô lượng kiếp, thì mười kiếp là thời gian quá ngắn. Đây là một thế giới mới, giống như một thành thị mới thành lập, thời gian rất ngắn. Ngày nay chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, sau này ở thế giới Cực Lạc

đều là bậc kỳ cựu, mười kiếp trước đã đến đây rồi. Nếu mấy trăm kiếp, mấy ngàn kiếp, vô lượng kiếp. Chúng ta mười kiếp trước đã đến rồi, như vậy không phải là bậc kỳ cựu sao? Đây là cơ hội tốt. Đời này chúng ta không thể vãng sanh, thì phải luân hồi thêm một vòng nữa. Như vậy thì không biết còn trải qua bao nhiêu kiếp, chắc chắn không chỉ mười kiếp. Vì Sao? Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói. Đời này của chúng ta có thể gặp được tịnh độ, gặp được tịnh tông, từ vô lượng kiếp đến nay khó gặp được ngày này. Vô lượng kiếp mới gặp được đây.

Bài kệ khai kinh do bà Võ Tắc Thiên viết. Trong bài kệ nói “bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ”. Chúng ta ngụp lặn trong luân hồi đã trăm ngàn kiếp. Quý vị xem, bây giờ có một vài bạn đồng tu đã vãng sanh. Họ mười kiếp đã đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Luân hồi này của ta tương đương trăm ngàn kiếp. Những việc này suy nghĩ nhiều một chút, cố gắng suy nghĩ, mới có thể buông bỏ được thế gian này. Ngay trong cương vị hiện tại. Bất luận là ai, làm ngành gì đều nên nghiêm chỉnh thực hành. Mục đích là thành Phật, là lợi ích chúng sanh, hành Bồ Tát đạo. Không phải vì kiếm tiền, không phải vì danh lợi.

Nên biết nếu mục tiêu là danh lợi, sẽ đoạ lạc trong luân hồi. Học Phật cũng đoạ lạc trong luân hồi. Chúng ta tạo nghiệp luân hồi, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Phải đem tâm luân hồi điều chỉnh lại. Tâm niệm ở nơi thành Phật đạo, ở nơi quyết định cầu sanh tịnh độ. Trong nhà Phật chỉ có hai hạng người, một là người hộ pháp, một là người hoằng pháp. Công đức hộ pháp rất lớn. Hộ pháp là sau khi hoằng pháp thành tựu rồi mới hộ pháp, họ sẽ hiểu hộ pháp là sao.

Nhưng xã hội hiện nay, khắp xã hội đều loạn. Quy củ làm người đều mất hết. Quy tắc làm người mấy ngàn năm của người xưa, đều tuân thủ ngũ luân, ngũ thường, tứ đức, bát đức. Nền tảng làm Phật là Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện. Thập thiện tuy chỉ có mười điều. Thánh giả tiểu thừa triển khai mười điều này thành ba ngàn oai nghi. Đại thừa Bồ tát càng đáng nể hơn. Thập thiện nghiệp đạo triển khai thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Đây là các ngài thành tựu viên mãn.

Triển khai 48 nguyện của Phật A Di Đà là vô lượng tế hạnh của pháp thân Bồ Tát, niệm niệm tương ưng. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, không có pháp nào chẳng tương ưng.

Tại sao Phật A Di Đà kiến lập nên thế giới Cực Lạc? Câu này nói rất hay. Chính là vì thực hiện nguyện độ sanh mà thị hiện việc này. Chúng sanh có duyên với Phật A Di Đà rất nhiều. Điều này chúng ta có thể lãnh hội được. Vô lượng chư Phật Bồ Tát trong

mười phương thế giới đều giúp ngài tuyên truyền, giúp ngài giới thiệu. Nên trong mười phương cõi Phật người niệm Phật A Di Đà rất nhiều, vì thế ngài phải kiến lập nên đạo tràng này, tiếp dẫn tất cả mọi người đến đạo tràng này. Là thành tựu bốn nguyện cho chính ngài, cũng thành tựu bốn nguyện của tất cả chúng sanh có duyên.

Cũng như tịnh tông chúng ta hiện nay có không ít bạn đồng học muốn thành lập thôn Di Đà, lớn ra là thành Di Đà. Kiến lập một thành thị. Trên địa cầu người thật sự muốn thành Phật cầu sanh tịnh độ đều có thể đến chỗ này. Các bạn đồng học nhiều, mỗi người đều tinh tấn tu hành, thì mình sẽ không giải đãi. Mỗi người đều buông bỏ triết để, đối với thế gian này không có chút lưu luyến gì. Mới có thể thành tựu, mới có thể vãng sanh.

Bên dưới “*nhược cứu kỳ thật*”, chính là “*khắc thật nhi luận, tặc Di Đà thật cứu dĩ thành Phật. Di Đà tức Đại Nhật Như Lai. Dĩ kiến u thượng sở dẫn chứng chi ‘Đại Thừa Mật Nghiêm Kinh’*”. Đại Nhật Như Lai chính là Phật A Di Đà. Tôi tin tưởng cách nói này. Nếu chúng ta học tập “*Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa*”, không ngừng học tập những người đi trước, chắc chắn sẽ không hoài nghi. Vì sao? Bởi danh hiệu này của Phật A Di Đà là tổng danh hiệu của tất cả chư Phật. Tất cả chư Phật đều có thể gọi là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là vô lượng thọ, vô lượng quang sao lại chỉ có 10 kiếp? 10 kiếp là thời gian thành lập thôn Di Đà này. Chính là ý như vậy. Ngài ở đó kiến lập một nước Di Đà_Thế giới Cực Lạc, thế giới Di Đà. Cung cấp cho tất cả chúng sanh có duyên trong pháp giới hư không giới một nơi tu hành. Cũng ví như ở nơi đó thành lập lên trường học, sự việc chính là như vậy. Chính ngài là người dạy, ngài cũng cung thỉnh nhiều chư Phật, không ngừng dạy học ở thế giới Cực Lạc. Nên bất luận thích học pháp môn nào, đến thế giới Cực Lạc đều có thể thành tựu. Đích thực đây là một trường đại học Phật giáo.

Bên dưới Lão cư sĩ nói “*tư cánh dẫn tam chứng*”. Chứng minh Phật A Di Đà đã thành Phật từ vô lượng kiếp lâu xa về trước. Trong Kinh Pháp Hoa Phẩm Hoá Thành Dụ nói “*nãi vãng quá khứ*”. Vãng chính là trước đây, trong quá khứ. “*Vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ a tăng kỳ kiếp*”. Đây là nói thời gian trong quá khứ, là việc rất lâu về trước. “*Nhĩ thời hữu Phật, danh Đại Thông Trí Thắng Như Lai. Hựu kỳ Phật vị xuất gia thời hữu thập lục tử*”. Khi chưa xuất gia là ngài Quốc vương, là người đại phước đức, sau đó bỏ vương vị và đi xuất gia. “*Nhĩ thời thập lục vương tử giai dĩ đồng tử xuất gia nhi vi sa di. Ngã kim ngữ nhữ*”. “Ngã” ở đây là Đức Thế Tôn nói, nói với đại chúng trong hội. Nói trong hội Pháp Hoa. “*Bỉ Phật đệ tử thập lục sa di, kim giai*

đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Tức đều đã thành Phật, mười sáu vị sa di này hiện nay đều đã thành Phật.

“U thập phương quốc độ hiện tại thuyết pháp”. Ở đây nói rõ, sau khi thành Phật. Ngài làm công việc gì? Không việc gì ngoài việc dạy học. Đều lấy cương vị là thầy xuất hiện ở thế gian. Trong mười pháp giới đều lấy cương vị là thầy. Thầy và trò là bình đẳng, ngài thị hiện ra nhiều hình dạng khác nhau, đều là phương tiện thiện xảo để giúp đỡ chúng sanh thành tựu.

“Tây phương nhị Phật, nhất danh A Di Đà”. Là con thứ chín, thứ chín trong 16 vị vương tử, xếp hàng thứ chín. *“Đệ thập lục ngã Thích Ca Mâu Ni Phật, u Ta bà quốc độ thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”*. Ở đây ngài đã nói ra, Phật A Di Đà là người thứ 9 trong 16 vị vương tử. Đức Thế Tôn là vương tử thứ 16 sau cùng. Đức Phật Thích Ca thành Phật thành Phật đến nay đã vô lượng kiếp. Ngài là vị vương tử nhỏ nhất trong 16 vị. Phật A Di Đà xếp hàng thứ 9, là anh của ngài. Quý vị xem, thành Phật đến nay đã vô lượng kiếp. Không chỉ 10 kiếp. Nên *“u kim thập kiếp”*, đây là thời gian kiến lập thế giới Cực Lạc. Tổ chức một hoạt động như vậy. Thế giới Cực Lạc tổ chức thành tựu xong đến nay là 10 kiếp.

Bên dưới *“Nhu ‘Pháp Hoa. Thọ Lượng phẩm’ vân”*. Vẫn là Kinh Pháp Hoa. *“Nhĩ thời Phật cáo đại Bồ Tát chúng, chư thiện nam tử, kim đương phân minh tuyên ngữ như đấng, thị chư thế giới. Nhược trước vi trần cập bất trước giả, tận dĩ vi trần, nhất trần nhất kiếp. Ngã thành Phật dĩ lai, phục quá u thử bách thiên vạn ức na do tha a tăng kỳ kiếp”*. Đây là nói thời gian thành Phật rất lâu xa về trước mà chúng ta không cách nào tưởng tượng được.

Đức Thế Tôn thành Phật từ lâu xa như vậy, thì ta sẽ hiểu được Phật A Di Đà thành tựu còn lâu xa hơn nữa. Thời gian không có cách nào tính toán được. *“Hựu Như Lai kiến chư chúng sanh lạc u tiểu pháp. Đức bạc cấu trọng giả, vi thị nhân thuyết. Ngã thiếu xuất gia, đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”*. Đây là phương tiện thiện xảo để giáo hoá chúng sanh. Đức Phật không nói pháp nào nhất định. Nhưng lời Phật dạy là thật, là lời chân thật. Đức Thế Tôn thị hiện tại nhân gian. Đối với những người căn tánh thấp, đức mỏng, phiền não dày. Họ thích tiểu thừa, tiểu thừa là gì? Pháp của nhân thiên. Tham luyến cõi trời cõi người, không biết có pháp lớn thù thắng hơn, họ không biết.

Đức Phật độ chúng sanh, tất cả đều tùy duyên của chúng sanh, Đức Phật không có ý gì. Điều này chúng ta cần phải biết. Nếu Phật có ý kiến thì ngài chính là phạm phu.

Thành Phật như thế nào? Đoạn sạch vô minh phiền não, trần sa phiền não và kiến tư phiền não. Đây gọi là Phật. Nên Phật thị hiện ở thế gian, ở bất cứ thế gian nào đều không khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đương nhiên cũng không có. Phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não, khởi tâm động niệm chính là vô minh phiền não. Không có, không có khởi tâm động niệm. Điều này chẳng thể không biết.

Phật với pháp thân Bồ Tát, ở trong lục đạo, ở trong mười pháp giới thị hiện ra nhiều loại hình tướng, hoàn toàn là chúng sanh sở cảm. Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”. Tùy tâm chúng sanh muốn gì thì hiện ra như thế, chính ngài không có khởi tâm động niệm. Điều này rất khó hiểu. Chúng ta thấy tiến sĩ Giang Bồn Thắng, nhà khoa học người Nhật làm thí nghiệm nước, có thể lãnh hội được ý này. Nước là khoáng vật. Nó không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, nhưng nó hiểu được ý của con người. Đối với hoàn cảnh bên ngoài nó biết hết. Không có gì che đậy được nó. Chúng ta lấy thiện tâm, ý niệm thiện đối với nó. Quý vị thấy trong lúc thí nghiệm, nó hiện ra kết tinh rất đẹp. Chúng ta dùng tâm bất thiện đối với nó, ghét nó, oán hận nó, không thích nó. Phản ứng của nó là những tấm hình rất khó coi. Thí nghiệm này làm mấy vạn lần, đáp án vẫn là tương đồng, không có ngoại lệ. Chúng minh nước có thể thấy, có thể nghe hiểu được ý của con người.

Như vậy chúng ta sẽ tin, có thể tin tưởng tánh đức. Tánh đức vốn đầy đủ kiến văn giác tri. Kiến văn giác tri là tánh đức. Bất sanh bất diệt, thanh tịnh bất nhiễm, vốn không dao động. Nhưng khi mê nó sẽ biến chất. Kiến văn giác tri khi mê liền biến thành thọ tướng hành thức. Thọ tướng hành thức có nhiễm ô, kiến văn giác tri không nhiễm ô. Hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Tự tánh vốn có. Trong kinh đại thừa thường nói: ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Tâm chính là kiến văn giác tri, trong tự tánh vốn có. Chúng ta cần nên biết, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, nếu muốn người khác không biết, đó là gạt mình gạt người. Phật Bồ Tát biết, quỷ thần biết. Chẳng những quỷ thần biết, mà bậc cổ nhân thường nói “trời biết đất biết”. Lời này là thật không phải giả.

Trời là gì? Là hiện tượng đại tự nhiên. Đất là gì? Đất là sơn hà đại địa, cỏ cây hoa lá. Nó biết hết. Chúng ta đọc kinh Hoa Nghiêm, đọc Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, thì sẽ hiểu rõ.

Trong kinh này Hoàng Niệm Tổ nói rõ với chúng ta. Trang 338, chúng ta đem đoạn văn này đọc qua một lần trang 338. Chúng ta bắt đầu từ hàng thứ tư ở dưới lên, bắt đầu đọc từ trong ngoặc đơn này.

Từ sau năm 1980, giới khoa học phát hiện vi trung tử, nghĩa là lượng tử. Nó chiếm một khu vực trong không gian, chỉ bằng phần một trên một trăm ỨC. Vật chất nhỏ như vậy nhưng nó tràn khắp cả không trung. Đây chính là trời biết. Vi trung tử có thể xuyên suốt một tấm nhôm hoặc tấm gang dày mười ỨC, như xuyên qua đám mây mù vậy. Đó chỉ là một hạt nhỏ như vậy. Trong Phật pháp gọi là vi trần. “*Kinh vị, Cực Lạc dữ mật nghiêm, giai phi như thị lập tử chi sở thành. Cử thể như thị lai diệu tâm thị đương nhân tự tánh*”. Nó sao lại không biết? Mỗi hạt vi trần đều biết. Quý vị xem tiếp đối thoại giữa Thế Tôn và Di Lặc Bồ Tát sẽ hiểu.

Bồ Tát Di Lặc nói, thời gian một khảy móng tay rất ngắn, có “32 ỨC một trăm ngàn niệm”. Đơn vị là trăm ngàn, chúng ta nhân lên thử xem. Một khảy móng tay có bao nhiêu ý niệm? Ba trăm hai mươi triệu. “Niệm niệm thành hình”. Hình chính là hiện tượng vật chất, mỗi niệm đều có hiện tượng vật chất. “Hình giai hữu thức”. Thức là gì? Thọ tướng hành thức. Nói cách khác, thọ tướng hành thức là ngũ uẩn. Hiện tượng ngũ uẩn ở đâu? Trong lập tử. Chính là vi trần nhỏ nhất đầy đủ sắc thọ tướng hành thức. Nói cách khác, chúng ta khởi tâm động niệm mỗi một hạt vi trần đều biết.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói, ý niệm vừa khởi liền “chu biến pháp giới”. Biến pháp giới hư không giới toàn bộ đều biết. Ta có thể dấu được ai? Sau khi biết được nó liền có phản ứng. Phản ứng là “xuất sanh vô tận”. Đây chính là tướng từ tâm chuyển, cảnh tùy tâm chuyển. Tùy theo ý niệm mà chuyển. Niệm thiện thì cảnh giới thiện hiện ra, ác niệm thì cảnh giới ác hiện tiền. Nên nói nhiễm tịnh thiện ác đều tùy theo ý niệm mà biến hoá. Nên nó là giả không phải thật. Nhưng ta mê mà không giác, nên mới thật sự chịu khổ, thật sự có cảm thọ này. Giống như người thấy ác mộng vậy, trong mộng chịu rất nhiều đau khổ, khi tỉnh lại mới biết là một cơn ác mộng. Con người trong lục đạo luân hồi chính là đang nằm thấy ác mộng. Không học Phật sẽ không tỉnh lại được. Sau khi học Phật sẽ tỉnh lại.

Nên mấy câu này trong phẩm Thọ Lượng nói rất hay. Đức Phật dạy: Chư Phật trong thế giới nếu chấp vi trần. Chấp tướng là phạm phu, không chấp trước vi trần là Bồ Tát. Bất kể là chấp trước hay không chấp trước, tất cả đều là vi trần. “Nhất trần nhất kiếp”, đây là ví dụ, một vi trần là một kiếp. “Từ khi ta thành Phật đến nay”, vượt

qua một trần một kiếp ở trước nói trăm ngàn vạn ức na do tha a tăng kỳ kiếp. Thời gian quá dài, không cách nào tính kể được. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Đức Phật vì chúng sanh mà hiện thân thuyết pháp, hoàn toàn là cảm ứng của chúng sanh. Chúng sanh có cảm Phật liền có ứng. Phật chắc chắn không có khởi tâm động niệm, chắc chắn không có phân biệt chấp trước. Hiện thân gì, thuyết pháp gì, hoàn toàn là do cảm, tự nhiên nó sẽ tương ứng. Đây là tự tánh công đức không thể nghĩ bàn. Nên cuộc đời con người đời đời kiếp kiếp đều là tự làm tự chịu, không ai ca thiệp, không ai chi phối, không ai chọc gheo, không ai mê hoặc, hoàn toàn là do chính mình. Nên tất cả phải do chính mình chịu trách nhiệm. Đây là sự thật hoàn toàn chính xác. Chúng ta cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ. Phật Bồ Tát giúp đỡ chính là dạy bảo, đem chân tướng sự thật nói cho ta nghe. Đây là Phật Bồ Tát giúp chúng ta. Sau khi nghe hiểu, mới biết chân tướng sự thật rất cuộc là như thế nào.

Hiểu rõ chân tướng thì tự mình có thể giải quyết. Thật như người ta thường nói: mở gút cần phải là người thắt gút. Đức Phật không có năng lực giúp chúng ta. Nếu đức Phật có năng lực giúp chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta thành Phật, thì hà tất phải đi một vòng lớn như vậy? Không giúp được. Đều là ta tự làm tự chịu. Phật cũng là tự làm tự chịu. Đoạ địa ngục A tỳ vẫn là do ta tự làm tự chịu, không thể trách bất cứ ai. Trách người khác đó là tạo tội.

Đức Thích Ca thành Phật ở Ấn Độ. Từ khi ngài thành Phật đến nay đã hơn 2000 năm. Thật là vì phương tiện quyền xảo mà ngài thị hiện. Chính là ý này. Hơn hai ngàn năm, đây là cách nói của người ngoại quốc. Nhưng người Trung Quốc ghi chép thì đến năm nay là 3038 năm. Các pháp sư đời trước đều dùng năm của Trung quốc cổ đại. Quý vị xem, trong cuốn Thích Ca Mâu Ni Phật, Phổ Phật đều nói đến. Đức Thế Tôn ra đời vào năm Giáp dần thứ 24 đời Chu Chiêu Vương, viên tịch vào thời đại của Chu Mục Vương. Trung Quốc dùng niên đại này từ lâu rồi.

Đức Phật A Di Đà thành Phật ở thế giới Cực Lạc đến nay đã 10 kiếp. Giống như Đức Thế Tôn lúc thành Phật ở Ấn Độ vậy, cách chúng ta ngày nay là 3000 năm. Phật A Di Đà thành tựu thế giới Cực Lạc, ở thế giới Cực Lạc thị hiện thành Phật đến nay đã 10 kiếp. “*Thực giai cứu viễn thành Phật*”, trên thực tế mà nói thì ngài đã thành Phật rất lâu. Trong kinh Pháp Hoa nói như vậy.

Đệ nhị , linh chi Di Đà Kinh Nghĩa Sớ vân. Lăng Nghiêm Thế Chí Chương. Chính là Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương. Một đoạn trong kinh Lăng Nghiêm nói: Tôi nhớ hằng hà sa kiếp về trước, có Phật ra đời hiệu Vô Lượng Quang. Mười hai

vị Như Lai liên tục xuất thế trong một kiếp. Đây là kinh văn trong kinh Lăng Nghiêm. “*Chuẩn đại bốn trung*”. Đại bốn chính là kinh Vô Lượng Thọ. “*Tức Di Đà đã*”. Thập nhị Như Lai đều là biệt hiệu của Phật A Di Đà. *Kỳ ý vi, căn cứ Vô Lượng Thọ Kinh, Lăng Nghiêm trung chi Vô Lượng Quang Như Lai tức A Di Đà Phật. Kim Kinh chỉ A Di Đà Kinh, đại bốn, giai ngôn thập kiếp.* Kinh Vô Lượng Thọ nói 10 kiếp. Trong Kinh Di Đà cũng nói 10 kiếp. Đây là cùng một thời kỳ mà tùy cơ thuyết pháp, không có gì để nghi ngờ nữa. Ý này rất rõ ràng.

Pháp Tạng tỳ kheo trong mười kiếp trước, ngài tu hành năm kiếp. Ở thế gian, thời Tự Tại Vương Như Lai phát tâm thành tựu, kiến lập thế giới Cực Lạc, đến nay đã 10 kiếp, chính là ý này. Trên thực tế, Phật A Di Đà thành Phật từ vô lượng kiếp lâu xa về trước. Đây là giai đoạn thị hiện.

Chúng ta ở đây, các bạn đồng học ở Tịnh tông cũng có hứng thú này. Muốn kiến lập thôn Di Đà ở đây. Nếu nhân số đông biến thành thị trấn Di Đà. Nhiều hơn nữa thì biến thành thành phố Di Đà, thành Di Đà. Đây cũng chính là nhất kỳ thị hiện. Nếu thôn Di Đà kiến lập thành công. Tôi có bàn bạc với thị trưởng, ông ấy rất hoan hỷ. Tiểu thôn, tiểu trấn hay tiểu thành này, mệnh danh là dùng Phật A Di Đà. Phiên dịch qua tiếng Anh là Amitabha. Trấn nhỏ này hình thành từ từ thành một thành nhỏ, một thành phố nhỏ đều gọi là Amitabha. “Thập kiếp chỉ là quyền thuyết”, không phải thực tế. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này.

“Đệ tam, Tiên Chủ vân, y chân tông, chỉ cho giáo nghĩa của mật tông, tặc tây phương chi A Di Đà. Ư thái tạng giới chủ chứng bồ đề chi đức. Ư kim cương giới chủ đại trí huệ môn, diệu quan sát trí chi sở thành đã. Nhiên tặc Đại Nhật Như Lai thành đạo chi niên kiếp. Bất khả thuyết, bất khả tư nghì. Di Đà chi thành đạo, diệc bất khả thuyết, bất khả tư nghì. Dĩ Di Đà tức Đại Nhật cố”.

Phật A Di Đà chính là Đại Nhật Như Lai. Kinh văn đã cho chúng ta sự nhắc nhở rất lớn. Một vị Phật có thể hoá thành vô lượng vô biên chư Phật, phân thân đến các thế giới khác nhau, các khu vực khác nhau. Hiện thân giáo hoá chúng sanh. Những thân các ngài hiện ra không giống nhau, nhất định các ngài hiện thân đồng loại ở khu vực đó. Chúng tôi ở Ma Lục Giáp, thấy một ngôi chùa Miên Điện. Tôi vào lễ Phật, trong đại điện thờ hơn 30 tôn tượng Đức Thế Tôn, đều là điêu khắc bằng ngọc của Miên Điện, rất trang nghiêm. Hơn 30 mươi tượng tất cả đều là tượng Đức Thích Ca Mâu Ni.

Quý vị quan sát tử mỹ sẽ thấy, khuôn mặt mỗi tượng đều không giống nhau. Có một tượng giống người Miến Điện, cũng có một tôn tượng giống người Trung Quốc. Có một tôn tượng giống người Hàn quốc. Có một tôn tượng giống của người Nhật Bản. Chính là các khu vực phụ cận không giống nhau. Nói lên điều gì? Đức Thế Tôn ở mỗi khu vực là hiện thân đồng loại ở khu vực đó. Rất có ý nghĩa biểu pháp, tạo tượng rất tốt. Nên tôi thường nghĩ đến Thiên Thủ Quan Âm. Trên đỉnh đầu của Quan Âm Bồ Tát có 32 khuôn mặt, tượng trưng cho 32 ứng hoá. Nhưng tướng đều là giống nhau, điều này nhìn không ra được.

Bây giờ thì sao? Tướng của các dân tộc khác nhau, tướng của các tôn giáo khác nhau. Toàn là Quan Thế Âm Bồ Tát thị hiện. Tôn giáo trên thế giới là một nhà. Sau khi vẽ ra, mọi người xem, Giáo chủ của chúng ta là Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện. Người đầu tiên hiểu được ý này là Hoà Thượng Trung Thôn Khang Long Nhật Bản. Năm tôi gặp ngài, ngài đã 100 tuổi. Gặp tôi ngài rất hoan hỷ và nói với tôi, tất cả người khai sáng tôn giáo trên toàn thế giới đều là hoá thân của Bồ Tát Quan Thế Âm. Tôi nghe cảm thấy rất vui. Lúc ra về đệ tử của ngài là Kiều Mục, người phụ trách tiếp đãi tôi nói, cả đời Hoà thượng xưa nay chưa từng nói như thế. Hôm nay gặp pháp sư, không biết sao lại nói ra lời này? Ngài nói đúng, nói rất hay. Nên mỗi lần tôi đến Nhật Bản nhất định phải đến gặp ngài. Hình như năm trước ngài đã vãng sanh, thọ 103 tuổi. Khi ngài đi là 103 tuổi. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu.

Chẳng những tôn giáo thế giới là một nhà, mà dân tộc thế giới là một nhà. Nhân loại thế giới là một nhà, vạn vật thế giới là một nhà. Nhất thể, là một thanh tịnh viên minh thể. Trong Hoàn Nguyên Quán nói rõ ràng minh bạch. Nếu thấu triệt được, chắc chắn tâm từ bi tự nhiên sanh khởi. Tâm từ bi là gì? Mao Trạch Đông nói, toàn tâm toàn ý vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Ông ta nói là vì nhân dân phục vụ, Phật là vì tất cả chúng sanh. Toàn tâm toàn ý vì tất cả chúng sanh phục vụ, giúp chúng sanh giác ngộ. Chính là câu này, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Sau khi phá mê khai ngộ, mới đạt đến chỗ lìa khổ được vui. Tất cả khổ là do mê biến hiện ra. Niềm vui thật sự là do khai ngộ hiểu rõ. Thật sự khai ngộ hiểu rõ, thì làm gì có không an vui? Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ.

Chư vị đồng học chúng ta cùng nhau học tập. Mỗi ngày chúng ta cùng nhau học tập kinh giáo 4 tiếng, chúng ta cùng nhau chia sẻ. Mỗi ngày nếu được 8 tiếng đồng hồ niệm Phật. Một ngày 16 tiếng là thời khóa bình thường. Thời khóa sát sao, có thể làm cho vọng tưởng tạp niệm trong tâm đều dứt sạch. Kinh là giúp chúng ta đoạn nghi sanh

tín, công dụng của nó là như vậy. Nên lấy lòng tin chân thành. Tâm cảm ân, tâm hiểu thảo, tâm hoan hỷ, tâm cung kính để chấp trì câu danh hiệu này. Đó chính là một niệm tương ưng niệm niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật.

Một ngày có thể được 12 tiếng niệm Phật, 4 tiếng nghe kinh. Như vậy mà không thành Phật sao? Có thể không hoan hỷ sao? Tương lai chúng ta kiến lập thôn Di Đà, không gì khác chính là để làm việc này. Bộ kinh này giảng xong, lại tiếp tục giảng lần thứ hai. Không bao giờ tận giảng hết ý nghĩa của nó, mỗi lần giảng ý nghĩa đều không giống nhau. Càng giảng càng sâu sắc. Giảng từ từ sẽ tiếp cận thế giới Cực lạc và đi vào. Nên người xưa nói, thế vị không đậm bằng bằng pháp vị. Đây là lời chân thật không phải giả. Niềm vui ở cõi trời cõi người, không vui bằng học tập kinh giáo và niệm Phật. Niệm đến lúc nếm được pháp vị rồi, thì không muốn bỏ đâu.

Hàng ngày cùng ở với Phật A Di Đà, Hàng ngày cùng ở với chư Phật Như Lai trong mười phương, cùng ở với chư đại Bồ Tát là niềm vui lớn nhất trong thế xuất thế gian.

Chúng ta xem tiếp đoạn ở sau. “*Kim hiện tại thuyết pháp*”. Thế giới Cực Lạc không phải là khu hành chánh. Trong thế giới này không có quốc vương, không có đại thần, cũng không có sĩ nông công thương. Thế giới này nói thật thì nó là một trường học, chỉ có thầy và trò. Phật A Di Đà là thầy, chư vị Bồ Tát đều là học trò. Rất đơn giản, không có chút phức tạp nào. “*Ngôn kim hiện tại, tắc phi quá khứ dữ vị lai*”. Không phải quá khứ, không phải vị lai, chính là hiện tại, ngay lúc này. “*Trực chỉ đương hạ, cố vân kim hiện tại. Biểu A Di Đà Phật thị hiện tại Phật. Đương hạ thử thời chánh vi chúng sanh thuyết pháp. Cố ưng phát nguyện vãng sanh, lễ cận thỉnh pháp. Y pháp tu hành, tốc bố Phật vị*”. mấy câu này nói rất hay.

Chúng ta muốn thành tựu đạo nghiệp, muốn trở về với tự tánh, muốn biết mục tiêu cuối cùng của việc học Phật, chính là trở về với tự tánh. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đây là tổng mục tiêu, tổng phương hướng. Bất luận tu học pháp môn nào, bất luận tu học tông phái nào. Đó chỉ là phương pháp và đường đi không giống nhau, nhưng phương hướng và mục tiêu hoàn toàn giống nhau. Nên đệ tử chân chánh của Phật, đối với các tông phái và pháp môn bất đồng đều phải sanh tâm cung kính.

Chúng ta xem Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham bái cầu học. 53 vị thiện tri thức tượng trưng cho pháp môn bất đồng, nhưng pháp môn nào Thiện Tài Đồng Tử cũng cung kính, cũng tán thán. Nhưng bản thân Thiện Tài Đồng Tử tu pháp môn gì? Tu pháp môn niệm Phật. 53 tham bái cầu học, lần thứ nhất là Đức Vân Tỳ Kheo. Ngài tu

bát châu tam muội. Ngài giảng cho Thiện Tài Đồng Tử 21 loại pháp môn niệm Phật. 21 loại, 21 không phải là chữ số, nó là biểu pháp. Tượng trưng cho đại viên mãn. Cũng có nghĩa là vô lượng vô biên pháp môn, đều có thể nói nó là pháp môn niệm Phật. Có niệm Phật mới có thể thành Phật.

Vị thiện tri thức cuối cùng, vị thứ 53 là Bồ tát Phổ Hiền. Thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc thì càng rõ ràng hơn. Chúng ta thấy một vị đầu một vị cuối là hiểu. Thiện Tài Đồng Tử trước sau đều thấu triệt, chính là pháp môn niệm Phật. 51 vị thiện tri thức đó là biểu pháp. Quý vị xem, Thiện Tài Đồng Tử đều đi tham bái cầu học, thành tựu hậu đắc trí cho chính mình. Cũng chính là tất cả pháp môn ngài đều biết hết, nhưng chính ngài tu pháp môn niệm Phật. Ngài thị hiện cho chúng ta tấm gương như thế. Vô lượng pháp môn là tiếp dẫn vô lượng chúng sanh không giống nhau. Rốt ráo tu tập thì chắn chắn được thành tựu. Trong đời này đảm bảo sẽ thành tựu.

Các pháp môn khác phải đoạn phiền não. Phiền não chưa đoạn thì không thể thành tựu. Pháp môn này không cần đoạn phiền não. Như vậy là quá dễ dàng. Chỉ cần niệm Phật đúng pháp sẽ chế phục được phiền não, thì có thể vãng sanh. Dùng cách gì để chế phục? Dùng Phật A Di Đà. Nên chúng ta niệm Phật A Di Đà, Phật A di Đà niệm thuận thực, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Tự nhiên không cần nghĩ đến phiền não, không cần để ý đến nó. Chỉ để ý đến Phật A Di Đà, tuyệt đối không để ý đến bất cứ tạp niệm nào. Ý niệm khởi không sao, cứ mặc kệ nó. Không để ý đến nó tự nhiên sẽ không còn. Chỉ quan tâm đến Phật A Di Đà, niệm niệm đều là A Di Đà Phật. Như vậy sẽ được thành tựu. Phương pháp này ai ai cũng có thể thành công, bất luận là người nào, nam nữ già trẻ, hay các ngành các nghề nào. Tất cả đều có thể thành tựu. Pháp môn này rất vi diệu!

Huống gì chỉ cần nghe vào tai là vĩnh viễn trở thành hạt giống bồ đề. Nên cần phát nguyện vãng sanh, thân cận Phật A Di Đà. Nghe ngài giảng kinh dạy học và y giáo phụng hành. Như vậy sẽ mau chóng chứng được Bồ Xứ Bồ Tát. Bồ Xứ là Đẳng Giác Bồ Tát.

Bành Tế Thanh cư sĩ nói *“bất duy nhĩ thời”*. Nhĩ thời là khi Thế Tôn thuyết pháp. *“Danh vi hiện tại. Nãi chí ư kim, dĩ chí hậu hậu vô tận, đồng danh hiện tại. Dĩ Phật thọ vô lượng dã”*. Bành Tế Thanh nói rất hay! Người này thực tế mà nói thì cũng là người tái sanh. Thông minh tuyệt đỉnh, sinh trưởng trong gia đình quý tộc. Cha của ông là Binh bộ Thượng thư của Vua Càn Long, tương đương Bộ trưởng bộ quốc phòng hiện nay. Ông sinh trong gia đình phú quý này, thông minh hiếu học. Trong truyện ký

ghi chép, lúc còn nhỏ đã thi đậu tiến sĩ. Đây là học vị cao nhất của quốc gia. Chưa đầy 20 tuổi, 20 tuổi mới mặc quan phục. Hay nói cách khác, ông ta có thể là 18 hay 19 tuổi. 18 hay 19 tuổi đã thi đậu tiến sĩ. Cuộc sống gia đình tốt nên ông không làm quan. Mà ông chỉ học Phật, học đạo. Thông tông thông giáo, hiền mật viên dung, làm cư sĩ tại gia. Ông cũng có rất nhiều trước tác lưu truyền cho hậu thế. Kinh Hoa Nghiêm ông có “Hoa Nghiêm Niệm Phật Luận”. Cách nói này rất hay.

“*Cổ tri thử phi tam thế thiên lưu chi hiện tại, nhi ngôn hậu hậu vô lượng. Trục thị thường trú, cố vĩnh xung hiện tại*”. Hiện tại này chính là tức thì, ngay tại đây, mà không phải hiện tại của 2000 năm trước khi Thế Tôn giảng kinh. Ngay bây giờ Phật A Di Đà vẫn như xưa đang giảng kinh thuyết pháp. “*Thả bất luận kim hậu nhược can cửu viễn thời kiếp*”. Phàm có người đọc đến câu “kim hiện tại thuyết pháp”, tức là chỉ cho ngay bây giờ, hiện nay, Phật A Di Đà vẫn đang thuyết pháp. Bởi thế đức Phật thuyết pháp không hề gián đoạn. Từ đó chúng ta sẽ hiểu rõ. Phật Di Đà thuyết pháp không gián đoạn.

Đức Thế Tôn thuyết pháp có gián đoạn chẳng? Cũng không gián đoạn. Thích Ca Như Lai có báo thân. Thích Ca Như Lai trong cõi thật báo trang nghiêm là ngay bây giờ đây đang thuyết pháp. Trong cõi phàm thánh đồng cư, Đức Thế Tôn ngay hiện tại có thuyết pháp chẳng? Có thuyết pháp. Chỉ là con người không chịu nghe, nên không thể nghe thấy nhìn thấy. Phật Thích Ca ở đâu? Đức Phật nói “*Chỗ nào có kinh điển tức là chỗ đó có Phật*”. Bây giờ kỹ thuật in ấn phát triển, kỹ thuật in ấn kinh ngày càng cao. Về điều này thì người bây giờ có phước hơn so với người xưa. Ví dụ tôi muốn mua một bộ “Đại Tạng Kinh”. Chỉ cần ta nói với tiệm sách tôi muốn mua một bộ, họ liền có thể giúp ta in một bộ.

Ngày xưa nếu muốn in thì phải in hơn 1000 bộ, ít nhất phải in 300 bộ. Nếu không sẽ không thu hồi được vốn. Bây giờ quá phương tiện, như Photo một bộ, được! In cho bạn một bộ. Điều này năm trước tôi mới biết. Tôi đặt một trăm bộ “*Tứ Khố Toàn Thư*” nơi nhà in ấn Thương Vụ. Họ nói, in một bộ họ cũng có thể in, đương nhiên giá cao một chút. Nếu in 100 bộ thì rất rẻ. Các bạn đồng học thật sự muốn thỉnh Phật trú thế. Trong gia đình mình thỉnh một bộ đại tạng kinh chính là có Phật trú thế. Chỗ nào có kinh điển thì có Chư Phật hộ niệm, Thiên Long Thiên Thần gia hộ. Hiện nay rất phương tiện tại sao không làm? Ngày xưa rất khó khăn.

Chúng tôi ấn tống Đại Tạng Kinh, số lượng một vạn bộ. Bây giờ đã tặng hết khoảng hơn 8000 bộ, còn hơn 1000 bộ nữa thì nguyện vọng chúng tôi sẽ thành tựu.

Chắc trong vòng một hai năm nữa sẽ đủ, không vấn đề gì. Nên chư vị đồng học nên nhớ, tiền in ấn kinh là có sẵn không quên góp. Không cần bất cứ ai đem tiền đến. Đem tiền đến tôi lại không biết nên làm việc gì. Bây giờ không muốn làm nữa, nên đưa tiền tôi cũng không cần, không muốn phiền phức này nữa. Tôi khuyên quý vị, tìm nơi in ấn hoặc tìm tiệm sách. Tiệm sách có thể thay quý vị làm. Đây là việc tốt, họ sẽ rất vui làm việc này.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 320

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 12 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 376, hàng thứ 6 đếm từ dưới lên.

“*Chỉ u thuyết pháp giả thị hà thân*”, chúng ta bắt đầu xem từ đoạn này. “*Chỉ u thuyết pháp giả thị hà thân. Cứ Di Đà Sớ Sao ý, thuyết pháp giả đương thị ứng thân, nhiên diệc kiêm báo. Như Quán Kinh vân lục thập vạn ức na do tha hằng hà sa do tuần chi thân. Tắc thị báo thân thuyết pháp. Sớ Sao hữu vân, hữu vị thuyết pháp thị ứng thân báo thân. Hữu vị tam thân tề thuyết, các tùy cơ kiến*”.

Cách nói này rất hợp lý. Về mặt lý luận mà nói thì ba thân đều thuyết pháp. Đây là tiếp tục nói rõ về “kim hiện tại thuyết pháp”.

Phật A Di Đà thuyết pháp ở thế giới Cực Lạc, xưa nay chưa hề dừng nghỉ. Nếu quý vị muốn hỏi dùng thân nào để thuyết pháp? Mọi người đều biết Phật có ba thân là pháp thân, báo thân, ứng thân. Pháp thân không có tướng, nhưng nó có thể hiện tướng, có thể hiện tất cả tướng. Như Hoàn Nguyên Quán nói “xuất sanh vô tận”. Trong Pháp Bảo Đàn Kinh nói “năng sanh vạn pháp”. Đó là pháp thân. Pháp thân là pháp tánh, pháp tánh hiện tướng gọi là pháp tướng. Pháp tánh và pháp tướng là một không phải hai,

giống như lấy vàng làm đồ trang sức, thì mọi thứ đều là vàng. Như vậy có thể nói tất cả hiện tượng đều là pháp thân Như Lai.

Quý vị phải đặc biệt chú ý hai chữ “Như Lai” này. Trong kinh điển đại thừa xưng chư Phật là từ tướng mà nói, xưng Như Lai tức là từ tánh mà nói. Nên chúng ta biết pháp tánh biến khắp mọi nơi, pháp tướng cũng không ngoại lệ. Pháp tướng chính là pháp tánh. Nên chúng ta có thể nói, tất cả pháp tướng đều là pháp thân của Như Lai. Ở đây dẫn chứng một câu trong Sớ Sao: “*các tùy cơ kiến*”. Câu này nói rất hay. Cũng có nghĩa là căn tánh của ta như thế nào, sẽ thấy hình tướng Chư Phật Bồ Tát không giống nhau.

Từ đó cho thấy, chúng ta có thể chứng minh cảnh tùy tâm chuyển. Tâm Bồ Tát nhìn thấy pháp thân là tướng Bồ Tát, là tướng Phật. Thiện tâm, tâm thanh tịnh nhất định thấy ứng thân, báo thân của Như Lai. Nếu là tâm tham sẽ thấy tướng ngạ quỷ. Tâm sân hận nhất định thấy tướng địa ngục. Không có tướng nhất định, tướng tùy theo ý niệm mà chuyển. Tâm như thế nào sẽ nhìn thấy tướng như thế đó. Đều là pháp thân Như Lai, đều là tự tánh biến hiện. Thông thường chúng ta thường hỏi về thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc có tứ độ, có tam bối cửu phẩm. Mỗi cấp bậc không giống nhau nên nhìn thấy tướng Phật cũng không giống nhau. Thông thường nói, cõi phàm thánh đồng cư nhất định thấy ứng hoá thân. Cõi phương tiện hữu dư cũng là thấy ứng hoá thân. Tuy là ứng hoá thân, nhưng trong đó sự thắng liệt không tương đồng.

Bồ Tát trong cõi phương tiện thấy Phật A Di Đà, chắc chắn tướng thù thắng hơn cõi đồng cư nhìn thấy. Đây là đạo lý nhất định. Cõi thật báo nhất định thấy là pháp thân Như Lai. Trong Quán Kinh nói: “Phật hiện cao đại thân, lục thập vạn ức na do tha hằng sa do tuần chi thân”. Thân tướng này chúng ta không cách nào tưởng tượng được, quá cao lớn. Đây chắc chắn là Bồ Tát cõi thật báo thấy. Vì sao? Bởi trong cõi thật báo đều chứng được báo thân. Thân Phật A Di Đà cao lớn như vậy, thân của mọi người cũng cao lớn như vậy, nên không có gì lạ. Họ thấy thực sự là thân bình đẳng. Cảnh giới này tùy theo trí tuệ, thần thông, đạo lực của mỗi người mà hiện ra tướng bất đồng. Nên đây là báo thân thuyết pháp.

“*Sớ Sao hựu vân*”. Sớ Sao là của Liên Trì Đại sư. “*Hữu vị thuyết pháp thị ứng thân, báo thân*”. Tất cả đều nói thông suốt. Trong mười pháp giới là ứng thân, cũng chính là cõi đồng cư và cõi phương tiện. Trong cõi thật báo khẳng định là báo thân. “*Hữu vị tam thân tề thuyết*”, điều này có thể nói được. Ba thân đều thuyết pháp, biến pháp giới hư không giới. Cổ nhân thường nói, sơn hà cho đến đại địa đều hiện thân Như Lai. Đó

chính là pháp thân. Tất cả hiện tượng hiện ra, đều là giúp chúng sanh tiêu trừ nghiệp chướng, tăng trưởng trí tuệ, nâng cao cảnh giới. Vấn đề là ở chỗ chúng ta có biết như vậy hay không thôi.

Tục ngữ có câu: “Nội hàng khán môn đạo, ngoại hàng khán nhiệt não”. Nội hàng chính là người biết, người biết thì nhìn tài năng. Ngoại hàng là người không biết, người không biết thì nhìn sự đông đúc. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, người không trong nghề chỉ là xem não nhiệt, nhưng người trong nghề đều biết. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm không có pháp nào không phải Phật pháp. Thành tựu chúng sanh tiêu nghiệp chướng, đoạn phiền não, khai trí tuệ, thành Phật đạo. Phải là người trong nghề mới có thể nhìn ra được.

Nhà nghề nghĩa là sao? Y theo giáo huấn trong kinh điển đại thừa. Thật sự rất đơn giản. Buông bỏ phân biệt chấp trước chính là người trong nghề. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là người không trong nghề. Người không trong nghề là sao? Dùng tâm luân hồi, nhìn đường luân hồi, tạo nghiệp luân hồi, chịu quả báo luân hồi, đây là không trong nghề. Nhà nghề thấy luân hồi lục đạo đều là Bồ Tát đạo. Giúp mình và người tiêu nghiệp chướng, tăng trí tuệ, chứng bồ đề. Cảnh giới không thay đổi, dùng tâm không giống nhau. Đạo của Phật Bồ Tát, đạo của Thánh hiền, luôn ở chỗ dụng tâm.

Chúng ta dùng tâm như thế nào để sinh hoạt, dùng tâm như thế nào để học hỏi. Dùng tâm như thế nào để đối nhân xử thế tiếp vật. Đối với sự vận hành của vạn vật trên toàn vũ trụ, tự nhiên có cảm ứng không giống nhau.

“*Pháp báo ứng tam thân tề thuyết. Tam thân thị hiện, các tùy cơ kiến, sở kiến bất đồng. Tam thân tề thuyết tức thuyết pháp giả tùy thị ứng thân báo thân*”. Thực tế mà nói cũng có pháp thân ở trong đó. “*Thật diệc kiêm pháp thân hỷ*”. Rồi pháp thân thì làm gì có báo thân và ứng thân. Đây là nói về thuyết pháp. Sơn hà cho đến đại địa không có gì chẳng thuyết pháp.

“*Hữu vô lượng vô số Bồ Tát, Thanh văn chi chúng, cung kính vi nhiều. Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật tam thân thuyết pháp*”. Thính chúng bao nhiêu? Vô lượng vô biên vô tận vô số. Đây là những người trong quốc độ mười phương chư Phật đến thế giới Cực Lạc để cầu học. Có hàng trời người, có bậc nhị thừa, có bậc Bồ Tát cung kính vây quanh. Vây quanh nghĩa là thân cận. Học Phật, học đạo, học thánh hiền. Ta có thể đạt được mấy phần, có thể học được bao nhiêu. Hoàn toàn ở chỗ do ta có tâm cung kính hay không. Có tâm cung kính sẽ thật sự đạt được. Không có tâm cung kính, tuy vây quanh bên cạnh Phật A Di Đà nhưng không đạt được lợi ích nào cả. Mọi người chúng

ta đều vây quanh Phật nghe Phật thuyết pháp, nhưng mỗi người có sự cảm nhận không giống nhau. Có người nghe giảng kinh thuyết pháp khai ngộ, có người đại triệt đại ngộ, có người chứng sơ quả, có người chứng tứ quả. Cũng có số ít người có thể triệt để buông bỏ, những điều họ đạt được trong đại thừa giáo gọi là đốn xả. Họ lập tức buông bỏ, không có chút lưu luyến nào. Buông sạch tất cả. Minh tâm kiến tánh, họ đã thành Phật. Có rất nhiều ví dụ.

Ngày xưa khi Đức Thế Tôn ngồi thiền định dưới cội Bồ Đề, đã minh chứng cho chúng ta. Ở Trung Quốc Lục Tổ Huệ Năng của thiền tông, nhân vật số một này cũng đã thể hiện cho chúng ta thấy. Nên những điều này là thật không phải giả. Tại sao họ làm được còn người khác thì không, rốt cuộc là nguyên nhân gì? Tâm cung kính chân thành không giống nhau. Ngài Huệ Năng có mười phần tâm cung kính chân thành, không hề có chút nghi ngờ nào. Tâm cung kính này xuất hiện lúc nào? Tôi nói với quý vị là mọi lúc mọi nơi. Xưa nay chưa từng gián đoạn, xưa nay chưa từng mất đi.

Quý vị đọc kỹ Lục Tổ Đàn Kinh, xem ngài đã đối với ai không cung kính? Lục Tổ đối với việc gì không cung kính? Chúng ta sẽ hiểu, chúng ta bình thường nói cung kính. Đến giảng đường nghe kinh phải cung kính, đối diện với Phật Bồ Tát phải cung kính, cũng xem là không tệ. Nhưng quay đầu đối mặt với đại chúng lại không biết cung kính. Thì cung kính đó là giả không phải thật. Vì sao? Bởi thật sẽ miên viễn không thay đổi, thay đổi là không phải thật. Đối xử với oán thân trái chủ đều phải cung kính, giống như đối Phật vậy, phải thật tâm. Chân thành cung kính không hề thay đổi, đối với yêu ma quỷ quái cũng không thay đổi, cũng là cung kính. Đối với loài bò bay ngựa chạy cũng cung kính như vậy, như vậy mới là tâm cung kính thật sự hiện tiền. Mới có thể vừa nghe đã đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Nếu tâm cung kính không sanh khởi, thì sẽ không học được điều gì cả. Thánh nhân trong thế và xuất thế gian, dạy chúng ta câu đầu tiên chính là cung kính, nhưng chúng ta lãng quên. Quý vị xem thánh nhân trong thế gian, tác phẩm Lễ Ký của mấy ngàn năm trước, câu đầu tiên nói: “Khúc lễ viết, vô bất kính”. Không có gì là chẳng cung kính. Đối nhân, đối sự, đối vật chẳng có việc nào là không cung kính. Thánh nhân quân tử trong thế gian. Trong Phật pháp quý vị thấy rất nhiều nghi thức sám hối. Câu đầu tiên là “*Nhất tâm đánh lễ, nhất tâm cung kính*”, đều là những câu như vậy. Đối tượng là ai? Đối tượng là tất cả con người sự vật trong biên pháp giới hư không giới. Chúng ta cần phải dùng tâm cung kính như vậy để xử sự đối nhân tiếp vật, Dùng tâm cung kính này để học Phật pháp, học tập thánh hiền mới có thể thật đạt được. Nên nói đến

hai chữ cung kính này thật không dễ, nhưng hai chữ này là then chốt quan trọng. Chúng ta một đời tu học thành tựu nhiều ít đều ở trong hai chữ này.

Ấn Quang đại sư nói rất hay: một phần cung kính được một phần lợi ích, hai phần cung kính được hai phần lợi ích. Không phải ở bên ngoài, không phải ở người khác mà hoàn toàn là ở chỗ chính mình. Ta có mấy phần tâm cung kính, điều đó không liên quan đến ai cả. Chư Phật Bồ Tát, đại thánh đại hiền chỉ có thể khuyến khích chúng ta. Đem chuyện này nói cho chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch. Phải tự chúng ta thể hiện, tự mình không thể hiện được tâm cung kính thì không có chút phần lợi ích nào cả.

Quý vị xem các nhà khoa học nói với chúng ta, đưa ra một số liệu căn cứ. Ngày nay trên địa cầu này, tổng số nhân khẩu khoảng trên dưới 65 ức. Tổng nhân khẩu 65 ức, một phần trăm căn số bậc hai, tức là khoảng 8000 người. Nếu trên thế gian này có 8000 người đầy đủ tâm chân thành cung kính, thì thế giới này sẽ không có thiên tai. Trận động đất hôm qua ở Nhật Bản sẽ không phát sanh. Đây là lời chân thật, tuyệt đối không phải giả. Giới khoa học khẳng định, sức mạnh ý thức tập thể rất lớn, chúng ta không thể tưởng tượng được. Loại năng lượng lớn này có thể hoá giải xung đột, có thể hoá giải những thiên tai trên địa cầu. Điều này nói rõ, địa cầu có nhiều thiên tai như vậy là do người thiện trên địa cầu quá ít, chưa đến 8000 người. Có rất nhiều người nghe rồi, dũng khí rất đáng được người kính phục. Tôi đến, tôi đến gia nhập thêm vào một trong 8000 người đó. Nhưng hỏi quý vị, quý vị có mấy phần tâm cung kính? Tôi có mười phần tâm cung kính, tôi chân thành cung kính. Nhưng đối xử với oán thân trái chủ không có chút cung kính nào, vẫn hận họ thấu xương. Như vậy chúng tỏ cung kính đó là giả, không phải thật.

Phải luôn ghi nhớ rằng nhất thiết cung kính, nhất tâm đảnh lễ. Nhất tâm, nhất thiết đó nói cách nào? Câu đầu tiên trong Lễ Ký nói “vô bất kính”. “Vô bất kính” đó phải nói như thế nào? Đây là tiêu chuẩn. Các nhà khoa học đưa ra số liệu căn cứ 8000 người là muốn tiêu chuẩn như vậy. Đối mặt với một đồng phân bò cũng phải cung kính, giống như đối với Phật vậy, nhất định không có chút tâm khinh mạn nào. Vì sao? Bởi đó cũng là tự tánh biến hiện. Tự tánh chính là Tỳ Lô Giá Na Phật, có thể không cung kính sao? Trong kinh điển đại thừa thường nói Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Tâm ở đây là chân tâm. Tất cả pháp là chân tâm sở hiện, chân tâm sở sanh. Có thể không cung kính sao? Còn có thể đi khắp nơi nói mình là độc tôn chăng? Chúng ta dùng tiêu chuẩn này để đo lường mới biết 8000 người là quá khó.

Trong Phật pháp, nhân số Phật nói ít hơn so với các nhà khoa học nói. Các nhà khoa học yêu cầu 8000 người. Phật yêu cầu mấy người? Bốn người. Bốn người là một tăng đoàn. Tăng đoàn này là thực hiện viên mãn lục hoà kính, là tăng đoàn lục hoà. Tăng đoàn này ở đâu thì tất cả thiên tai đều được hoá giải. Quý vị có đồng ý tham gia vào tăng đoàn này chăng? Tăng đoàn có hai điều kiện quan trọng nhất là kiến hoà đồng giải và giới hoà đồng tu.

Như thế nào là kiến hoà đồng giải? Lục căn đối với cảnh giới lục trần, thật sự làm được không khởi tâm không động niệm là hoà. Tức kiến hoà đồng giải. Đây là người như thế nào? Dùng tiêu chuẩn trong Kinh Hoa Nghiêm để nói, thì bốn người này là hàng Sơ trụ của Viên giáo trở lên, không phải là người phàm. Bốn người này ở cùng nhau là chuyển phàm thành thánh. Đến đâu để tìm? Một người cũng tìm không thấy! Vì sao tìm không thấy? Bởi chính mình chưa thành tựu. Nếu chính mình lục căn đối với cảnh giới lục trần mà như như bất động, không khởi tâm không động niệm, thì mới có thể tìm thấy. Chính mình chưa đến trình độ này, thì đó đều là vọng tưởng, như vậy làm sao có thể tìm được. Đây là tiêu chuẩn của đại thừa.

Chúng ta đem tiêu chuẩn này hạ thấp xuống, hạ đến thấp nhất. Thấp nhất là gì? Là Sơ tín vị trong thập tín Bồ Tát, đây là thấp nhất. Thấp nhất cũng phải làm được phá tứ tướng mà trong kinh Kim Cang nói. Không chấp trước ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Thật sự đã buông bỏ như trong kinh Kim Cang nói vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Như vậy là Sơ tín vị trong thập tín vị của Viên giáo, là năm nhất của tiểu học. Chỗ chúng ta ở, mặc dù vẫn có thiên tai nhưng không lớn, sẽ không có tai hại nghiêm trọng. Vì sao? Chúng ta là người có phước báo chân chánh. Người có phước ở đất phước, đất phước thì người có phước ở. Có phước báo thì có thể chuyển cảnh giới.

Chuyển cảnh giới, thứ nhất, cảnh giới và thân thể của chúng ta là thân mật nhất. Bên ngoài nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, bên trong là lục phủ ngũ tạng. Mỗi khí quản, mỗi tế bào đều bình thường. Bình thường chính là mạnh khoẻ, tật bệnh là không bình thường. Tật bệnh có sợ hay không? Không sợ. Tâm trạng chỉ cần bình thường. Tế bào không bình thường tự nhiên khôi phục trở lại bình thường. Đây là tâm lý trị liệu, nhưng thực tế mà nói mọi người đều không biết. Một người bị bệnh, tìm bác sĩ điều trị, bệnh được chữa lành. Phải chăng là cách trị liệu này có gì hay? Nói với chư vị, không phải. Là lòng tin đã trị lành nó. Tôi tin bác sĩ, tôi tin phương pháp trị liệu y học, tôi tin tưởng

thuốc này. Tôi đối với họ mười phần cung kính, không có chút hoài nghi nào nên thật sự có hiệu quả. Là tâm lý trị lạnh bệnh.

Dù bác sĩ có giỏi, thuốc men có tốt. Nếu không có niềm tin với họ, hoài nghi họ. Thì thời gian trị liệu có dài cũng không có hiệu quả. Sau đó ta mới biết rằng y học trị liệu thật sự có được kết quả là tâm lý mạnh khoẻ. Tôi nói lời này là 30 năm trước, khi ở Mỹ tôi cùng bác sĩ người Mỹ có thảo luận về vấn đề này. Bác sĩ này đồng ý với cách nhìn của tôi. Bác sĩ là người Trung Quốc làm việc trong ngành y ở Mỹ. Lúc đó tôi bị ho nên đến ông ta khám bệnh. Ông ta thừa nhận. Đây đều là những gì trong kinh điển đại thừa, các bậc thánh hiền dạy. Bây giờ con người gọi những điều này là huyền học. Không dễ sanh khởi lòng tin. Tín tâm không sanh, đương nhiên đối với nó sẽ không có hiệu quả.

Mấy năm trước tôi nghe được thông tin về “Sơn tây tiểu viện” ở Trung Quốc. Hơn 40 người bị ung thư, bác sĩ tuyên bố ngừng trị liệu. Theo dự kỳ thì số người này nhiều nhất chỉ có thể sống được ba tháng. Đồng nghĩa với tuyên bố tử hình họ. Cũng may là số người này đều niệm Phật. Mặc dù bác sĩ đã tuyên bố còn ba tháng nữa là thời kỳ mình vĩnh viễn ra đi. Như trong kinh Di Đà nói, nếu một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày. Thời gian ba tháng rất dài chắc chắn còn kịp nhất tâm niệm Phật. Ba tháng sau thân thể ngày càng tốt, hoàn toàn tương phản với dự kỳ của bác sĩ. Đến bệnh viện kiểm tra lại thì hoàn toàn lành mạnh. Bác sĩ cảm thấy rất kinh ngạc, hỏi họ dùng phương pháp trị liệu gì? Không có phương pháp, chỉ có nhất tâm niệm Phật, không nghĩ đến bất cứ điều gì. Vì tuyên bố thọ mạng chỉ có ba tháng, còn nghĩ gì, không nghĩ gì cả. Một lòng chỉ muốn vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, nào ngờ họ vẫn còn thọ mạng. Thọ mạng vẫn còn nên Phật không đến tiếp dẫn. Không phải một người mà hơn 40 người.

Từ đó cho thấy, ý niệm thật sự quyết định tất cả. Chúng ta hoàn toàn khẳng định không còn hoài nghi. Trong kinh Phật nói “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Chỉ sợ tâm loạn, quá tạp, vọng niệm quá nhiều. Điều này đối với thân tâm mạnh khoẻ của mình chướng ngại rất lớn. Tâm phải tịnh, thân phải động. Thân là cơ khí, nên cần phải vận động. Không vận động nó sẽ bị rỉ sét. Thân phải vận động, tâm phải tịnh. Bây giờ con người hoàn toàn tương phản. Thân nên phải vận động họ lại không vận động. Không nên vận động là tâm, thì tâm luôn luôn phải động. Hoàn toàn đi hướng ngược lại, như vậy thân tâm họ làm sao có thể mạnh khoẻ. Đạo lý là ở chỗ này.

Trong Phật pháp chẳng những có đạo dưỡng sinh, mà còn có con đường phát tài. Y theo giáo huấn trong kinh Phật, thật sự được phát tài. Tôi nói là thật sự phát tài. Như thế nào là thật phát tài? Số mạng không có tài, họ đạt được của cải, nên gọi là thật phát tài. Số mạng họ có tiền mà đạt được tài bảo, đó không phải là phát tài. Số mạng có, tại sao trong số mạng có? Vì đời trước có tu. Nên đời này đến hưởng phước. Đời trước trồng nhân thì đời nay hưởng quả. Đời trước không trồng nhân, thì đời nay đến đâu để tìm? Đời trước trồng nhân gì? Bồ thí.

Trong kinh Đức Phật dạy rất hay. Phật dạy bồ thí tài được tài bảo, càng thí càng nhiều. Trên đời này có được vạn ức tài sản. Đại phú gia sở hữu nhiều tài sản như vậy, ít nhất cũng bồ thí đến mười đời, mới tích lũy được của cải lớn như vậy. Nếu họ hiểu được đạo lý này. Dùng của cải của họ đi cứu tế một quốc gia, một khu vực. Nếu bồ thí thì tài sản sau đó được tăng lên nhiều lần. Không những của cải đến, mà quả báo cũng rất tốt đẹp. Đời sau là quốc vương của quốc gia đó, khu vực đó. Vì sao? Nhân dân cảm ân đức mà quý vị đã bồ thí. Nếu ta dạy họ tốt đó là trí tuệ bồ thí. Quan tâm đến cuộc sống của họ là bồ thí vô úy, thì quả báo đạt được là của cải. Thông minh trí tuệ, mạnh khỏe trường thọ. Là người đại phước báo.

Trong lịch sử Trung Quốc, chúng ta thấy một người là Hoàng Đế Càn Long. Phước báo của ông ta, đứng về mặt quả báo mà nói thì phước báo của ông, đời trước ít nhất là trên mười đời. Đời đời kiếp kiếp tu ba loại bồ thí này, vì cả ba loại bồ thí này ông ta đều đạt được. Khi ông ta làm Hoàng đế, sửa “Tứ Khố Toàn Thư”, sửa “Đại Tạng Kinh”. Đây là bồ thí pháp đối với tất cả chúng sanh trên toàn thế giới, quả báo đạt được là đại trí tuệ. Chúng ta học Phật, như vậy mới thật sự hiểu được những đạo lý này. Quan trọng nhất là y giáo phụng hành, phải thật sự thực hành. Hy vọng quả báo của chúng ta có thể giống như Phật A Di Đà vậy. Tương lai thành tựu cũng là vô lượng vô biên vô tận vô số Bồ Tát, Thanh Văn cung kính vây quanh. Cung kính vây quanh này không phải là vinh dự của mình. Có tâm niệm vinh dự chính mình là sai, sẽ bị đọa lạc, lại khởi tham sân si mạn.

Tâm địa thanh tịnh không nhiễm chút trần. Đó mới là phước báo chân thật. Chỉ cần có một chút đắc ý là sai, là phiền não khởi hiện hành. Phiền não khởi hiện hành thì trí tuệ bị chướng ngại, phước đức bị chướng ngại, phước báo không bị chướng ngại. Nhưng phước báo hưởng hết rồi thì không còn nữa. Điều này không thể không biết.

Đại chúng trong thế giới tây phương Cực Lạc số lượng rất nhiều. Nói thật thì Đức Phật cũng không đếm hết.

“*Nhân bỉ độ thánh chúng vô lượng. Phục hữu thập phương tiền vãng lễ cận thánh pháp chi thánh chúng diệt giai vô lượng*”. Không phải phát tâm chân thật vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là chúng thường trú của thế giới Cực Lạc. Không phát tâm vãng sanh, nghe đến danh hiệu của Phật A Di Đà, nghe đến công đức của Phật A Di Đà, đến để tham học trước, đến đột xuất. Số người đó cũng không ít, rất đông, cũng vô lượng.

“*Tất giai vi nhiều bi Phật tọa hạ, nhất tâm cung kính thánh Phật thuyết pháp*”. Ở trước là cung kính vây quanh, nhưng ở đây là nhất tâm cung kính. Như vậy mới đạt được lợi ích chân thật. Pháp sư thuyết pháp không có đạo đức, không có tu. Trên bục giảng nói năng bậy bạ, như vậy có thể đối với họ nhất tâm cung kính chăng? Nếu có thể thật sự nhất tâm cung kính, thì bất kể ngồi trên đài là phá giới phạm trai, tạo nhiều tội ác, thì ta cũng đắc được chánh pháp. Ta nghe họ thuyết pháp mỗi câu đều là chánh pháp. Vì sao? Bởi cảnh tùy tâm chuyển. Cảnh giới bên ngoài tùy theo tâm ta mà chuyển. Trong tâm đối với pháp sư này không cung kính, không để họ trong mắt. Thì dù họ là Phật A Di Đà tái sanh cũng vô dụng, cũng không đạt được phần lợi ích nào.

Họ là yêu ma quỷ quái, mạo xưng một vị tỳ kheo để thăng toà thuyết pháp, nhưng ta nhất tâm cung kính, những gì ta đạt được là chánh pháp của Như Lai. Đây đều là sự thật không hề giả. Cảnh tùy tâm chuyển, mình là chủ tể vũ trụ, chủ tể của tất cả, không phải người khác làm chủ tể mình. Đây gọi là Phật pháp đại thừa. Nên Phật pháp đại thừa không có vấn đề gì chẳng giải quyết được. Đạo lý là ở chỗ này. Pháp thế và xuất thế gian khó. Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ cầu xin người khác. Cầu xin người khó, Phật pháp không cầu xin người chỉ cầu chính mình.

Đức Thế Tôn chưa từng cầu xin người khác. Chư Phật Bồ Tát cũng chưa từng cầu xin người khác. Lịch đại tổ sư cũng chưa cầu xin người khác. Chỉ nghe nói có người đến cầu họ, chứ chưa nghe nói họ đi cầu người khác. Những điều này chúng ta đều có thể hiểu. Phẩm này chúng ta giảng đến đây, mời quý vị xem phẩm bên dưới.

“*Giai nguyện tác Phật đệ thập*”. Đề mục của phẩm này rất thù thắng “giai nguyện tác Phật”. Chúng ta xem chú giải phẩm đề của Hoàng Niệm Tổ. “*Bổn phẩm duy kiến u Hán Ngô lưỡng cổ dịch*”. Trong phẩm này có hai ý nghĩa quan trọng. “*Nhất giả, A Xà Vương Tử đặng, vãn kinh hoan hỷ, phát nguyện thành Phật. Như A Di Đà Phật, Thích Tôn tức vị chứng minh*”. Kinh văn này có hai đoạn, đây là đoạn thứ nhất. A Xà Vương

Từ, lúc Đức Phật giảng “Vô Lượng Thọ Kinh”, họ là thính chúng. Sau khi họ nghe xong, kinh vẫn chưa giảng xong. Khi nghe đến đoạn này, nghe nói Pháp Tạng ở thế giới Cực Lạc thành Phật. Thành Phật chưa bao lâu, mới chỉ có thời gian mười kiếp, và hiện nay đang nói pháp. Họ nghe đến đây liền sanh tâm hoan hỷ. Phát đại nguyện tôi cũng muốn làm Phật, giống như Phật A Di Đà vậy. Đức Thế Tôn đã chứng minh cho họ. Nguyện này có thể thực hiện được chăng? Được.

“Thị vi khởi phát ngã đẳng kim nhật đắc văn thử kinh, diệc đương như A Xà Vương Tử phát khởi đại nguyện dã”. A Xà Vương Tử và đồng bạn không phải là người phàm. Họ cũng là Phật Bồ Tát hoá thân, thị hiện đến để gợi ý cho chúng ta, giúp đỡ chúng ta, khiến chúng ta nhìn thấy tấm gương tốt, thì chính mình cảm động cũng phát tâm muốn giống như họ vậy, giống như A Xà Vương Tử vậy, quyết định phát tâm cầu sanh tịnh độ.

Sanh đến tịnh độ Phật A Di Đà hỏi, người đến thế giới Cực Lạc gặp ta là muốn cầu điều gì? Con muốn xin Phật thu nhận con làm đệ tử để theo ngài học tập. Phật A Di Đà cũng gật đầu hoan hỷ. A Xà Vương Tử không phải như vậy. Ông đến thế giới Cực Lạc là để làm Phật, hy vọng được giống như Phật A Di Đà. Phật A Di Đà nghe càng hoan hỷ hơn. Người ở trước là đến học tập, nhưng người này đến là để lấy bằng tốt nghiệp, đến là tốt nghiệp. Nên nhớ tất cả pháp từ tâm tướng sanh, thật không thể nghĩ bàn.

“Đệ nhị, Phật thuyết thị chư Vương Tử dĩ vô lượng kiếp trung hành Bồ Tát đạo. Quá khứ sanh trung tức Phật đệ tử, cố kim phục tướng trực. Thử biểu nhất thiết chư pháp bất ly nhân duyên”.

Tất cả pháp đều có nhân có duyên có quả có báo, nhân duyên quả báo. Thế xuất thế gian pháp cũng không tách rời định luật này. Trồng nhân gì thì gặp được duyên đó. Nhân gặp được duyên thì quả báo sẽ hiện tiền. Nên những người này trong quá khứ là đệ tử của đức Thế Tôn. Lần này Đức Thế Tôn thị hiện thành Phật lại gặp được họ. Chứng tỏ những người này thiện căn sâu dày. Trong này hiển bày cho chúng ta một thông tin là, tất cả pháp trong thế xuất thế gian đều không tách rời nhân duyên quả báo. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch rồi, việc gì trên thế gian này là quan trọng nhất? Trồng thiện nhân là quan trọng nhất, kết thiện duyên là quan trọng nhất.

Thiện nhân thiện duyên rất nhiều, vậy nhân nào mới là quan trọng nhất? Giúp chúng sanh giác ngộ là quan trọng nhất. Quý vị thấy, Chư Phật Như Lai không làm việc gì khác, chỉ chuyên môn làm việc này. Điều này là thật không phải giả. Cuộc đời của Đức Thế Tôn giảng kinh giáo hoá là pháp bố thí. Kinh Bát Nhã, Kinh Kim Cang

quí vị đọc rất nhiều. Ví dụ trong kinh Kim Cang nói, bồ thí bảy báu trong thế giới đại thiên, cũng không bằng vì người khác nói bài kệ bốn câu. Bài kệ bốn câu là pháp bồ thí, bồ thí bảy báu trong thế giới đại thiên cũng không hơn được. Vì sao? Bồ thí bảy báu chỉ có thể giải quyết vấn đề vật chất. Cuộc sống vật chất của họ quá khổ, bồ thí vật chất khiến họ sống thoải mái hơn nhưng không thể giác ngộ. Không thể giác ngộ chính là không thể cải thiện tự ngã, phải dựa vào người khác, như vậy mới là khổ! Nên Đức Phật không làm việc này. Suốt cuộc đời chỉ chuyên môn tận lực dạy học pháp bồ thí. Trụ thế dạy học 49 năm, vui vì điều này mà không thấy mệt nhọc!

Ấn Quang đại sư đặc biệt thị hiện cho chúng ta thấy. Thị hiện như thế nào? Thị hiện không có duyên dạy học. Ngài là người Sơn Tây, nên giọng nói rất nặng. Giảng kinh một số người nghe không hiểu. Ngài đã dùng phương pháp gì? Dùng văn tự. Dùng thông tin, dùng văn tự dạy học rất thành công. Ngài 70 tuổi mới ra hoằng pháp, trước 70 tuổi đọc sách. Ngài thị hiện như cổ nhân nói “hậu tích bạc phát”. Quý vị xem, 70 công lực, vừa phát ra sức mạnh rất lớn. Ngài hoằng pháp chỉ 10 năm, 80 tuổi viên tịch. 10 năm, 10 năm thành tựu. Trong 100 năm nay, bất luận là tại gia hay xuất gia, chưa có người nào có thể vượt hơn ngài. Thật quá vĩ đại! Người mộ danh đến thân cận ngài rất đông. Sau khi nổi danh cúng dường cũng nhiều. Cúng dường cho ngài ngài không hưởng một đồng một xu nào cả, vẫn mặc y phục cũ kỹ của mình, vẫn ăn rau củ như bình thường. Mọi thứ cúng dường đều là ngài dạy chỉ làm một việc là in kinh bồ thí. Ngài đem tiền người ta cúng dường thành lập một xưởng in ấn, tự mình in sách. Xưởng in ấn này ở Chùa Báo Quốc - Tô Châu, gọi là Hoằng Hoá Xã. Đây là sự nghiệp của ngài, cũng chính là của thập phương cúng dường, in ấn kinh luận.

Năm 1977, lần đầu tiên tôi rời Đài Loan đến HongKong giảng kinh. Lần đó tôi ở HongKong bốn tháng giảng Kinh Lăng Nghiêm. Hai tháng trước ở nơi thư viện Phật giáo Trung Hoa của Đàm Hư pháp sư. Vì ở nơi thư viện, thấy trong thư viện cất giữ sách Hoằng Hoá Xã của Ấn Quang đại sư rất đầy đủ. Tôi vô cùng hoan hỷ, vì thầy giáo của tôi là Lý Bính Nam là học trò của Ấn Quang đại sư. Tôi gọi Ấn Quang đại sư là sư tổ. Có phần cảm tình này mới biết được sự nghiệp vĩ đại một đời của ngài. Đây mới thật sự gọi là một môn thâm nhập và huân tu lâu ngày.

Lâu lâu các nơi có thiên tai như khô hạn, lụt lội, có thiên tai như vậy. Ngài cũng cứu trợ, tiền cứu trợ từ đâu mà có? Lấy ra một ít từ trong khoản tiền in ấn kinh để cứu trợ. Chủ chốt là in ấn kinh, còn các sự nghiệp khác là phụ. Điều này nói lên một điều, tiền chuyên dùng. Có thiên tai lớn có thể lấy ra vài ngàn trong số tiền dùng riêng. Lúc

đó là đồng tiền, rất có giá. Tôi nhìn thấy trong Hộ quốc tức tai pháp hội ở Thượng Hải nói, lấy trong khoản tiền in kinh là 3000 đồng để cứu trợ thiên tai. Đây đều là làm gương cho chúng ta, gợi ý cho chúng ta. Chúng ta nên biết phải làm cách nào.

Sau khi tôi xuất gia học Phật, hoàn toàn học Ấn Quang đại sư. Đây là thầy Lý dẫn dò tôi. Khi tôi học với thầy, thầy rất khiêm tốn nói với tôi. Thầy có thể dạy tôi năm năm. Sau 5 năm thầy sẽ giới thiệu cho tôi một vị thầy để theo học tập. Tôi nói ai vậy? Ấn Quang đại sư. Ấn Quang đại sư không còn nữa làm sao học với ngài? Văn Sao còn. Nên thầy Lý tặng tôi bốn cuốn Ấn Quang Đại Sư Văn Sao. Hai cuốn chính, hai cuốn viết tiếp. Đây là lúc sớm nhất, 60 năm trước. Hiện nay đã tập trung toàn bộ, tất cả là một tập bảy cuốn dày như vậy.

Đọc sách ngài, y giáo phụng hành chính là đệ tử của ngài. Nên tứ chúng đồng học cúng dường cho tôi, tôi dùng 80 phần trăm thậm chí 90 phần trăm đều dùng vào việc in ấn kinh sách. Đại Tạng Kinh chúng tôi sắp được mười ngàn bộ. Tứ Khố Toàn Thư chúng tôi in 100 bộ. Tứ Khố Hội Yếu chúng tôi in 200 bộ. Quý vị đồng tu nên nhớ, về sau không nên đưa tiền cho tôi. Tôi đã lớn tuổi, còn đưa tiền để tôi làm những việc này, quý vị không ngại sao? Có tiền quý vị tự đi làm, cần gì tìm tôi? Tôi đã lớn tuổi, làm việc đến đây là dừng. Tôi không muốn làm nữa nên không cần tiền.

Không phải sách Phật, nhưng đối với đại chúng trong xã hội có lợi ích, có ưu điểm thật sự, cũng nên làm, cũng nên in. Như tôi hiện nay trong xưởng in ấn có mười ngàn bộ xuất bản, là Quần Thư Trị Yếu của Đường Thái Tông. Tôi đã in mười ngàn bộ. Bộ sách này tôi hy vọng giúp toàn thế giới, làm cách nào để trị xã hội tốt, trị quốc gia tốt, trị thế giới tốt. Triều đại nhà Đường là triều đại hưng thịnh nhất, nên chính trị thời này rất tốt chính là nhờ bộ sách này. Chúng tôi muốn đem bộ sách này truyền ra cho khắp thế giới.

Ngoài ra còn có một bộ Quốc Học Trị Yếu. Đầu năm dân quốc những vị đại sư quốc học, họ dùng thời gian 10 năm để biên tập thành. Chính là tinh hoa của Tứ Khố Toàn Thư, tất cả có 8 cuốn. Thật là hy hữu khó gặp. Tôi có được bộ sách này. Rất nhiều người nói với tôi, có thể muốn tìm bộ thứ hai cũng không có. Tôi cũng đem nó in ra mười ngàn bộ. Đây là gì? Phục hưng cơ sở của văn hoá truyền thống xưa. Ngày nay chúng ta nói văn hoá truyền thống xưa, nên bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ bộ sách này. Tất cả chỉ có 8 cuốn. Là chìa khoá của Tứ Khố Toàn Thư, là con đường nhanh nhất để vào Tứ Khố Toàn Thư. Nên đọc trước sách này, sau đó tìm hiểu Tứ Khố. Khi

đã hiểu Tứ Khố rồi, mà còn thích điều gì nữa thì cứ chuyên môn nghiên cứu. Vì bộ sách này quá hay.

Không có bộ này thì quý vị xem Tứ Khố Toàn Thư. Bây giờ sách trong nhà sách thương vụ in chữ rất lớn, in cũng rất đẹp. 1500 cuốn sách thì nên bắt đầu học từ đâu? Tôi mua 100 bộ, vốn là muốn tặng cho các trường đại học trong nước, nhưng duyên chưa đủ. Nên nay tôi đã phân chia. Âu Châu 10 bộ, Indonesia 10 bộ, Malaysia 10 bộ. Tôi còn muốn tặng mỗi địa phương trên thế giới. Không có ý gì khác ngoài việc bảo tồn truyền thống văn hoá xưa. Không nên để nó bị huỷ diệt hết trong những trận thiên tai lớn. Dụng tâm của chúng tôi là như vậy.

Quan trọng nhất là lớp trẻ phải biết lập chí. Vì kế thừa tuyệt học của thánh hiền, vì thiên hạ thái bình. Vì chánh pháp cứu trú, vì hoằng pháp lợi sanh. Ngoài việc này ra thì không có mong cầu gì nữa. Làm người truyền thừa của Phật Bồ Tát, làm người truyền thừa của các bậc thánh hiền. Đây chính là “giai nguyện tác Phật”.

Gợi mở của phẩm kinh này đối với chúng ta. Thật sự phát tâm này, chúng ta tin rằng người đó không phải là thường. Người thường không phát tâm được như vậy. Phát ra cũng gọi là lộ thuỷ đạo tâm, họ làm không được. Thật sự phát tâm, thật sự có thể làm được sẽ như trong kinh này, trong quá khứ đã học, có thiện căn, có phước đức. Ngày nay các bậc thánh hiền, Chư Phật Bồ Tát giao sứ mạng cho chúng ta, đem ngọn đèn trí tuệ này vĩnh viễn truyền về sau. Đã biết tất cả pháp không tách rời nhân duyên quả báo.

“*Có tri ngã đẳng kim nhật đắc ngộ thứ kinh*”. Đây là Hoàng Niệm Tổ nói, ngày nay chúng ta gặp được bộ kinh này. “*Văn thị Tịnh độ diệu pháp. Diệc tất đa sanh dĩ lai. Mong thọ lưỡng độ đạo sư giáo hoá tề độ*”. Đây là thật hoàn toàn không phải giả. Lưỡng độ là thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, và thế giới Ta Bà này của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là đạo sư của hai cõi này. Hai vị này đều là thầy của chúng ta. Trong nhiều đời quá khứ, chúng ta đã từng tiếp nhận sự giáo hoá của hai vị thầy này. Như vậy mới có duyên, nên vừa tiếp xúc liền sanh tâm hoan hỷ, mới chân thật phát nguyện. “*Có ư kim nhật phương năng hữu, như thị thù thắng nhân duyên dã*”. Nhân duyên này không dễ gặp được, nhất định phải trân quý.

Chúng ta xem tiếp, phẩm kinh văn này không dài chỉ có hai đoạn. Chúng ta xem trước đoạn này. “*Phật thuyết A Di Đà Phật vì Bồ Tát cầu đắc thị nguyện thời. A Xà Vương Tử dữ ngũ bách đại trưởng giả, văn chi giai đại hoan hỷ, các trì nhất kim hoa cái câu đảo Phật tiên tác lễ, dĩ hoa cái thượng Phật dĩ*”. Đây là cũng dường. “*Khước*

toạ nhất miên thính kinh, tâm trung nguyện ngôn, linh ngã đẳng tác Phật thời, giai như A Di Đà Phật”. Đây là đoạn thứ nhất.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. “*Thử vương tử*” chính là A Xà Vương tử. “*Dữ ngũ bách trưởng giả*”, 500 trưởng giả này là đồng bạn của A Xà Vương tử, đều là bạn tốt của ông ta. Hay nói cách khác cũng đều là hàng quý tộc. “*Chánh thị hiện tại dữ đương lai, nhất thiết hàm linh chi điển phạm*”. Họ ở trong hội thể hiện như vậy là làm gương, làm mô phạm cho chúng ta. Ý nghĩa này rất thâm sâu, nhưng chúng ta có thể lãnh hội được.

“*Văn chi giai đại hoan hỷ. Thử hoan hỷ phi nhất thiết thế lạc khả tử*”. Niềm vui của cõi trời hay cõi người cũng không thể so sánh với niềm vui này. Cũng như người xưa thường nói: “*Thế vị không đậm bằng pháp vị*”. Thật sự khế nhập vào kinh giáo đại thừa. Niềm vui này trong thế gian tuyệt đối không thể sánh bằng. Chân lạc đấy! Ngạn ngữ có câu: “*Nhân phùng hỷ sự tinh thần sáng*”. Niềm vui lớn nhất trong thế xuất thế gian là gì? Nghe pháp học Phật là niềm vui lớn nhất. Đến thế giới tây phương Cực lạc để làm gì? Đến lễ Phật nghe pháp, giống như A Xà Vương Tử vậy. Lấy kim hoa cái cúng Phật. Đây là lễ Phật. Sau khi lễ Phật xong liền ngồi vào chỗ ngồi nghe Phật thuyết pháp. Thế giới tây phương Cực Lạc cũng như vậy.

Nghe pháp sẽ khai ngộ. Khai ngộ là pháp hỷ sung mãn. Đồng thời lại có thể đến mười phương thế giới giúp chúng sanh có duyên với mình. Có thể vì họ mà hiện ra các hình tướng để cảm hoá họ, khuyên dạy họ quay đầu là bờ. Giống như mình niệm Phật cầu sanh tịnh độ vậy.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn “*nãi nhân Di Đà cứu cánh viên mãn*”. Đây là nói rõ vì sao “*văn chi giai đại hoan hỷ. Nhân Di Đà cứu cánh viên mãn*”. Viên mãn này là đại viên mãn. Trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn. Không có điều gì chẳng viên mãn. “*Siêu thế hy hữu chi đại nguyện nhi hỷ*”. Siêu thế ở đây tức là vượt ra ngoài thế xuất thế gian. Đại nguyện hy hữu chính là 48 nguyện. Ở trước chúng ta đã học, hoan hỷ là từ đây mà có. “*Vi Di Đà viên chứng bồ đề đại nguyện thành tựu nhi hỷ*”. Chính là rất hoan hỷ.

Thứ nhất đại nguyện hy hữu. Thứ hai là đại nguyện viên mãn, đại nguyện thành tựu. Thứ ba càng tiến hơn nữa là “*Vi Di Đà chứng thử cứu cánh phương tiện. Dĩ trì danh diệu pháp phổ độ nhất thiết nhi hỷ*”. Đây là chân thật hoan hỷ! Phương pháp này của Phật A Di Đà thực tế quá tuyệt diệu, tuyệt diệu không sao nói được. Chính là dùng một câu Phật hiệu. Là thật hoàn toàn không phải giả. Vấn đề bây giờ là chúng ta không biết

câu Phật hiệu này, đã lãng quên nó. Nếu thật sự biết, tôi tin rằng quý vị sẽ từng giây từng phút ở đây niệm Phật, không để thời gian uổng phí. Vì sao? Niệm Phật có được niềm vui lớn. Nếu nói những thứ khác là sanh phiền não, còn niệm một câu Phật hiệu là sanh niềm vui rất lớn. Vì biết rằng niệm câu Phật hiệu này sẽ thành Phật. Suy nghĩ bậy bạ sẽ đọa vào tam ác đạo, sẽ trôi lăn trong lục đạo luân hồi.

Chúng ta bây giờ là muốn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, hay muốn đến thế giới tây phương Cực Lạc làm Phật? Nếu muốn đến thế giới Cực Lạc làm Phật, thì không được rời câu Phật hiệu này phút giây nào cả. Muốn trôi lăn trong luân hồi thì cứ niệm Phật tùy tiện. Nhớ đến thì niệm, không nhớ thì thôi. Như vậy là sao? Tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Thử nghĩ lại xem từ sáng đến tối trong tâm ta niệm gì? Là ý niệm tự tư tự lợi nhiều, ý niệm danh văn lợi dưỡng nhiều, ý niệm được mất nhiều hay là ý niệm Phật A Di Đà nhiều? So sánh một chút là biết ngay. Suốt ngày hôm nay ta làm gì? Sau đó sẽ biết thế giới Cực Lạc tuy tốt, nhưng đời này ta có thể đến đó được hay không thì ta sẽ hiểu, không cần hỏi người khác. Hỏi người khác họ sẽ nói lời khách sáo để không tổn thương mình. Đều là nói ông được, ông tốt, ông không tệ, đời này nhất định được vãng sanh. Ta được vãng sanh hay không làm sao họ biết được.

Ta được vãng sanh hay không hỏi Phật A Di Đà, Phật A Di Đà cũng không biết, chỉ có chính mình mới biết. Đây đều là sự thật. Lời nói an ủi người của các bậc thánh hiền trong thế xuất thế gian rất nhiều. Đây không phải là sai lầm quá lớn, mà các ngài đều quan sát căn cơ. Họ sẽ không trách cứ ai, vì sao? Phật độ chúng sanh là đời này qua đời khác chứ không phải chỉ một đời này. Đời này không muốn đi là vì nghiệp chướng ta nặng không đi được, cũng để ta hoan hỷ niệm vài câu Phật hiệu, để A lại da thức trồng một chút thiện căn. Đời sau kiếp sau gặp lại sẽ độ.

Nếu ta muốn hỏi đời nào mình được vãng sanh? Thì trong đời đó câu Phật hiệu ở trong tâm phải nhiều hơn nhiều lần tạp loạn. Ví dụ chúng ta nói 24 giờ. 20 giờ trong tâm chỉ để câu Phật hiệu, 4 giờ tạp loạn. Như vậy có năng lực rời xa cõi ta bà này. Nếu nói tôi một ngày niệm Phật 12 giờ, còn 12 giờ suy nghĩ lung tung. Không chắc được, vì điểm số chỉ có 50 điểm. Đời này có được vãng sanh hay không là chưa biết. Nhất định phải vượt qua, khẳng định được vãng sanh là 24 tiếng đồng hồ không để một phút có tạp niệm. Người này nhất định vãng sanh.

Trong tâm thật có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra điều gì cũng không có. Cái gì cũng không nghĩ, cái gì cũng không cần. Người này nhất định vãng sanh. Mỗi việc đều hỏi người khác, hỏi quý thân “tôi được hay không được”. Nói một câu là ta còn

hoài nghi. Nghi là chứng ngại lớn nhất của bậc tinh tấn Bồ Tát. Không nghi sao lại hỏi người khác? Điều đó không cần. Trong tâm nếu thật sự có Phật, chắc chắn được vắng sanh.

Thiên tai là có thật không phải giả. Làm sao biết là có? Xem nhân tâm. Xem người trên thế gian này họ nghĩ điều gì, họ nói gì và họ làm điều gì. Như vậy không phải đã rõ ràng thấu triệt rồi sao?

Nếu nghĩ là thiện pháp, nói là thiện pháp, làm là việc tốt. Thì thiên tai gì cũng không xảy ra, thiên hạ thái bình. Nếu suy nghĩ, ngôn ngữ, hành động hoàn toàn trái ngược với luân lý, đạo đức, nhân quả. Như vậy là phiến phúc rất lớn!

Vì sao trước đây không xảy ra nhiều thiên tai như vậy. Vì sao bây giờ mỗi năm lại mỗi nhiều hơn như vậy? Điều này chúng tôi suy nghĩ chúng ta bất thiện, lời nói bất thiện và việc làm cũng bất thiện, nên năm nay nghiêm trọng hơn năm trước. Dẫn đến xã hội động loạn, địa cầu tai biến, sự việc chính là như vậy. Giới khoa học đưa ra báo cáo, không phải là lời đồn đãi mà là sự thật. Họ đo lường được núi lửa trên địa cầu đã vượt bậc. Như công viên Hoàng Thạch ở Mỹ như vậy cũng có mười mấy nơi, phần lớn đều ở dưới đáy biển. Nếu loại núi lửa siêu cấp dưới đáy biển này bộc phát. Ít nhất có sóng lớn đến 1000 mét Anh. 1000m Anh là bao nhiêu mét? Khoảng hơn 300 mét, dẫn đến sóng lớn hơn 300 mét. Như vậy sẽ tạo nên đại sóng thần.

Sóng biển này nếu vỗ vào bờ biển, dọc theo bờ biển khoảng 20 cây số đều không an toàn. Những thành thị ở ven biển trong sát na sẽ bị huỷ diệt hết. Điều này thật đáng sợ. Động đất lớn cũng là giới khoa học dự tính. Những điều họ nói năm ngoái. Họ nói từ đây về sau, loại động đất siêu cấp này. Cấp 8 cấp 9 ngày càng nhiều. Không phải cấp năm cấp sáu mà là siêu động đất cấp tám cấp chín. Núi lửa ở công viên Hoàng Thạch lộ lên trên mặt đất. Mỗi khi muốn bộc phát, trên mạng đều có thông tin. Hai phần ba của Mỹ không còn. Đáng sợ nhất là đối với sự huỷ diệt của toàn thế giới. Vì khói của núi lửa phun ra, phun lên trên không trung khoảng 15 đến 20 cây số. Khói của núi lửa phun lên cao như vậy.

Hiện nay máy bay trên quốc tế, từ chỗ này bay đến nước Mỹ, bay cao lên trên không khoảng 10 vạn mét. Hay nói cách khác, nếu khói của núi lửa phun lên 20 cây số, là chỉ có thể bay lên một nửa. Khói núi lửa này cứ tuần hoàn theo địa cầu, có thể gây nên một tháng đến nửa năm trên địa cầu sẽ không nhìn thấy mặt trời. Khói núi lửa sẽ che khuất đi. Một tháng đến nửa năm không nhìn thấy mặt trời, thì động thực vật trên mặt đất đều không thể sanh tồn. Ngũ cốc rau xanh đều không thể sinh tồn vì không có

ánh nắng. Quý vị thử nghĩ đã mang đến thiên tai như thế nào. Thật không thể tưởng tượng được!

Không chỉ là thiên tai ở Mỹ mà là trên toàn địa cầu. Như thế nào mới có thể cứu thiên tai này? Trong Phật pháp đại thừa có nhưng con người không tin. Có thể cứu thiên tai chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ này, chính là câu hồng danh sáu chữ này. Nếu chúng ta siêng năng niệm A Di Đà Phật, thì thiên tai này có thể hoá giải. Không thể hoá giải hoàn toàn thì cũng sẽ giảm nhẹ, rút ngắn thời gian lại. Chúng ta hy vọng rằng những núi lửa siêu cấp trên địa cầu này đừng bộc phát. Chư vị đồng học niệm Phật nhiều, chúng ta niệm Phật nên hồi hướng cho việc này. Nguyên câu bất luận là núi lửa trên mặt đất hay dưới lòng biển trên toàn thế giới đều không bộc phát.

Chính mình được lợi ích không thể nghĩ bàn. Thiên tai đến không sợ hãi. Túi bất tịnh này mất đi thì thôi, không cần nữa, sẽ đến thế giới Cực Lạc. Phật pháp nói cho ta biết một việc vô cùng quan trọng, đó chính là sinh mạng vĩnh hằng. Ta là bất sanh bất diệt, thân thể này không phải là ta. Thân thể là ta sở hữu như áo quần vậy, nó không phải ta. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay đều luân hồi trong lục đạo. Đã từng làm vua trời, cũng đã từng làm vua người. Cũng từng đoạ làm ngã quý, địa ngục, súc sanh. Không biết đã thọ bao nhiêu thân. Không phải thân này đều đã từng mất đi rồi sao? Hà tất phải chấp trước thân này, chấp thân là sai. Mới biết rằng trong lục đạo thường hoan thân đổi cốt. Đây gọi là vô thường. Cần phải hiểu rõ chân tướng sự thật này, không còn lưu luyến, chắc chắn không tạo ác nghiệp.

Nhận thức của chúng ta đối với Phật A Di Đà quá ít. Không như A Xà Vương Tử, họ nghe được đều tâm sanh hoan hỷ. Mọi người đều có thể nói được vì sao tâm sanh hoan hỷ. Biết Phật A Di Đà cứu cánh viên mãn, chứng được tự tánh cứu cánh viên mãn. Chúng ta đều có, nhưng vì mê nên không chứng được. Chúng ta hy vọng chứng được đức tánh cứu cánh viên mãn như Phật A Di Đà vậy. Cũng nên như thế, không quá đáng chút nào. Đây là bổn phận công việc của người học Phật chúng ta. Ngài có thể phát 48 nguyện, mỗi nguyện đều là vì lợi ích chúng sanh. Không có nguyện nào là tự lợi, toàn là nghĩ cho chúng sanh. Vì sao? Ngài biết chúng sanh với chính mình là một thể chứ không phải hai. Nói cách khác, quan tâm chúng sanh mới thật là quan tâm chính mình. Lợi ích chúng sanh mới thật sự là lợi ích của chính mình. Thật sự dùng toàn tâm toàn lực phục vụ chúng sanh.

Vương tử và những người này vì Phật A Di Đà mà hoan hỷ, cũng vì nhân duyên này của chính mình mà hoan hỷ. Ngày nay chúng ta đã gặp được. Gặp được bộ kinh

này, gặp được chú giải tường tận như vậy của Hoàng Niệm Tổ. Nên nhận thức của chúng ta đối với Phật A Di Đà, đối với thế giới Cực Lạc lại nâng lên một bậc. Vẫn phải không ngừng nâng cao. Vì sao? Chúng ta vẫn chưa làm được từng giờ từng phút trong 24 tiếng không rời Phật A Di Đà. Đây là mục tiêu của chúng ta. Mục tiêu này hy vọng sẽ hoàn thành trong vòng hai năm. Không thể đợi nữa, chỉ sợ không còn thời gian để đợi.

Trên thế giới chỗ nào tốt? Chỗ nào có người chịu niệm Phật là chỗ đó tốt. Người niệm Phật chân thật thì nơi đó chính là chỗ tốt, không cần lựa chọn. Trong tâm có Phật, thì Phật A Di Đà đang ở chỗ này. Long thiên thiện thần sẽ ủng hộ gia trì chúng ta. Lý và sự này chúng ta đều phải rõ ràng, đều phải thấu triệt. Trước tiên là chính mình được độ_Hoan hỷ! Sau đó là giúp người có duyên. Như thế nào gọi là người có duyên? Họ nghe và sanh tâm hoan hỷ, nghe rồi có thể tiếp nhận, nghe rồi liền y giáo phụng hành. Đây chính là người có duyên.

Họ nghe rồi mà không thích, nghe rồi mà huỷ báng, nghe rồi bài xích. Như vậy vẫn là người không có duyên. Duyên đời này chưa thuần thực, đời sau kiếp sau sẽ thành thực. Nên tất cả đều cung kính. Người có duyên chúng ta cung kính họ, không có duyên cũng cung kính đối với họ, nhất định không có phân biệt. Cung kính, cúng dường, quan tâm, hợp tác qua lại. Có thể làm được bao nhiêu thì làm bấy nhiêu. Đây gọi là công đức viên mãn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 321

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 13 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ kinh Giải”, trang 377. Chúng ta bắt đầu xem trong kinh văn. Trang 377, chúng ta đọc kinh văn qua một lượt.

“Phật thuyết A Di Đà Phật vi Bồ Tát, cầu đắc thị nguyện thời, A xà vương tử dữ ngũ bách đại trưởng giả, văn chi giai đại hoan hỷ, các trì nhất kim hoa cái, câu đảo Phật tiền tác lễ, dĩ hoa cái thượng Phật dĩ, khước tọa nhất miên thính kinh, tâm trung nguyện ngôn, linh ngã đẳng tác Phật thời giai như A Di Đà Phật”.

Câu kinh văn này là Đức Phật nói Phật A Di Đà, khi ở nhân địa làm Bồ tát, phát nguyện kiến lập thế giới Cực Lạc, làm nơi để tiếp dẫn chúng sanh tu hành trong lục đạo, vào trong quốc độ của mười phương nhất thiết chư Phật. Điều này ở trước đã nói qua. A Xà vương tử và đồng bạn của anh ta, năm trăm đại trưởng giả là đồng bạn của anh ta, đều tham gia lần pháp hội này, ở trong pháp hội nghe kinh. Nghe được tin tức này vô cùng hoan hỷ. Cho nên trước là cúng Phật, sau khi cúng Phật không nói gì, trong tâm đều có cách nghĩ này. Tương lai khi tôi làm Phật, cũng muốn giống như Phật A Di Đà vậy, sanh khởi ý niệm này. Ý niệm vừa mới động, Đức Phật liền biết ngay.

Chúng ta xem trước đoạn chú giải này. *“Thử vương tử dữ ngũ bách trưởng giả chánh thị hiện tại dữ đương lai”.* Đương lai là tương lai. *“Nhất thiết hàm linh chi điển phạm”*, điển hình mô phạm. Hay nói cách khác, chúng ta cũng nên giống A Xà vương tử vậy, nhưng có hay không? Kinh giảng đến chỗ này, rất nhiều bạn đồng học đều nghe. Trong tâm có phát nguyện hay không, tương lai tôi thành Phật cũng giống như Phật A Di Đà vậy. Như vậy chúng ta mới không uổng công nghe, chúng ta đã thật sự đã nghe. Nghe rồi mới có phản ứng như vậy. Không có phản ứng này, tức là nghe chưa hiểu. Cũng chính là nói, nghe lâu như vậy, vẫn còn không dám nhận, không dám trực tiếp thừa nhận, tôi muốn giống như Phật. Như vậy có xem là nói khoác chăng? Không phải. Vì sao? Đức Phật trong kinh đại thừa, quý vị nói ngài giảng bao nhiêu lần tất cả chúng sanh vốn là Phật. Chúng ta vốn là Phật, muốn giống như Phật A Di Đà vậy. Sự việc này là bổn phận của ta, nên không khuếch trương chút nào.

Đôi nhân xử thế tiếp vật phải khiêm tốn, nhưng chỗ này không thể khiêm tốn. Ái chà, giống Phật A Di Đà, làm sao tôi giám nhận. Không thể khiêm tốn, ở đây mà khiêm tốn là sai, nhất định là phải giống A Di Đà Phật. Chúng ta bây giờ là phàm phu, nhất phẩm phiền não chưa đoạn, cũng không có phước báo. Cá nhân tôi học Phật A Di Đà, học để được như ngài. Chúng ta sẽ có thể cảm động cả gia đình mình, như vậy gia đình của ta chính là đạo tràng. Một gia đình là tấm gương tốt cho mỗi gia đình trong xã hội. Như vậy không phải chúng ta đang hoằng pháp lợi sanh sao? Như vậy là chúng ta đang thật sự tu tịnh độ.

Các bậc cổ thánh tiên hiền dạy “*kiến hiền tu tề*”, hiền là thánh hiền nhân. Phật A Di Đà là trong số thánh hiền đó, là một bậc thánh hiền viên mãn nhất. Chúng ta nhìn thấy và cũng nghe thấy, nên cần phải học tập ngài. Chúng ta có thể phát tâm này, có thể phát nguyện này. Không những Phật A Di Đà hoan hỷ, mà chư Phật đều hoan hỷ. Chư Phật Bồ Tát ứng hoá tại thế gian, vì tất cả chúng sanh mà thị hiện vô lượng. Vì sao? Các ngài có mục tiêu gì, có dự định gì? Điều này trong lòng ai cũng hiểu. Chư Phật Bồ Tát đối với cá nhân mà nói, họ đã hoàn toàn buông bỏ. Họ không có mục đích, không có ý đồ. Chỉ có một kỳ vọng duy nhất, là hy vọng tất cả đều được thành Phật.

Ở trước đọc qua “*nhất thiết giai thành Phật*”. Nên chúng ta đang đi trên con đường thành Phật. Chư Phật Bồ Tát làm gì có chuyện không hoan hỷ! Thực sự người tin Phật không nhiều. Chúng ta thường nói người học Phật rất nhiều, nhưng người học Phật mà thật sự tin Phật thì không nhiều. Học Phật mà họ chưa hiểu. Phật là gì? Không biết. Cứ cho rằng, Phật là nặn bằng đất khắc bằng gỗ, thờ trên điện đường trong miếu, như vậy gọi là Phật.

Hay nói cách khác, đối với Phật không quen biết. Như vậy làm sao học Phật? Thật tin mới thật học. Nhập môn nên bắt đầu từ đâu? Từ kinh điển nhập môn. Kinh điển không phải để tụng, kinh điển là sách hướng dẫn. Nói rõ Phật là gì, làm sao học Phật, tại sao phải học Phật? Nói rõ những đạo lý này cho chúng ta, phương pháp, kinh nghiệm. Kinh điển nói những điều này. Hiện nay trong đạo Phật, cao tăng đại đức đều không giảng. Tôi được coi như là người rất may mắn, trong vô ý nghe được. Thật sự nghe được và hiểu nên muốn học, đến chư vị trưởng lão cầu xin họ dạy. Nếu thật muốn học, thì họ sẽ thật tâm dạy. Đây là Chương Gia đại Sư dạy tôi. Có rất nhiều người gặp ngài nhưng ngài không có nói những lời này.

Hoà thượng Trung Thôn Khang Long Nhật bản, lần đầu tiên tôi gặp ngài, ngài đã một trăm tuổi. Nói với tôi một câu: Người khai sáng các tôn giáo trên toàn thế giới đều

là hoá thân của Bồ Tát Quán Thế Âm. Đại đệ tử của ngài là Kiều Bản tiếp đãi tôi, nói với tôi. Ông ta nói “pháp sư Tịnh Không, lão Hoà thượng hôm nay nói câu này. Chúng tôi theo ngài mấy mươi năm, chưa từng nghe ngài nói qua câu này”. Lão Hoà thượng này là người giác ngộ, không phải người bình thường. Tôi gặp qua rất nhiều người xuất gia, chưa nghe người nào nói câu này. Người khai sáng tôn giáo trên toàn thế giới là hoá thân của Bồ Tát Quán Thế Âm. Ngài nói không sai chút nào.

Bồ tát đại từ đại bi, ba mươi hai ứng hiện, phổ độ chúng sanh. Nên tôn giáo đều là người một nhà. Chúng ta tuyên dương lý tưởng này, mười mấy năm lại đây không có ai phản đối. Mọi người nghe được ý kiến này đều sanh tâm hoan hỷ, cũng đã nhắc nhở chúng ta, kinh điển sách tịch của Tôn giáo cần phải hỗ trợ học tập.

Tôn giáo tây phương thừa nhận vũ trụ chỉ có một vị thần thật. Người Trung Quốc cho đó là Bồ Tát Quán Thế Âm. Quán Thế Âm Bồ Tát là lời tán thán vị đó, Quán thế cứu thế. Thiên thủ thiên nhãn là tượng trưng cho mắt đến thì tay đến, nhìn thấy chúng sanh có khổ nạn, lập tức đưa bàn tay âm áp ra giúp đỡ họ. Đây là đại từ đại bi. Nên A Xà vương tử đã làm minh họa cho chúng ta. Họ nghe trước đó Đức Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu, giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc, giới thiệu Phật A Di Đà, giới thiệu mười phương Bồ Tát đều đến thế giới Cực Lạc đi học tập. Họ nghe rồi tâm sanh đại hoan hỷ. “*Thử hoan hỷ phi nhất thiết thế lạc khả bỉ*”. Ở thiên thượng hay nhân gian đều có rất nhiều sự việc khiến người ta hoan hỷ vui vẻ, nhưng tuyệt đối không có một việc vui nào có thể so với thế giới Cực Lạc, và Phật A Di Đà mà Đức Thế Tôn giới thiệu. A Xà Thế Vương với đồng bạn cùng với đại chúng trước mặt mà đương thời Đức Thế Tôn vì mọi người giới thiệu. Họ đều nghe và hiểu, cho nên pháp hỷ sung mãn.

Thường sanh hoan hỷ tâm. Thường ở đây chính là không gián đoạn. Hoan hỷ tâm như vậy vĩnh viễn không gián đoạn. Ở nơi thế giới này, hoan hỷ với Cực lạc tương ứng. Có cảm thì được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn đến thế giới tây phương Cực Lạc. Không phải Phật thích Ca thuyết pháp, mà chính Phật A Di Đà nói pháp cho chúng ta. Chúng ta đi sớm một ngày thì sớm một ngày nghe pháp, thì sớm một ngày đạt được pháp hỷ cứu cánh viên mãn. Đi trễ một ngày thì ở trên thế gian này chịu khổ thêm một ngày. Ở thế gian này không có việc gì vui, một việc vui nhỏ nhất cũng phải trả một giá rất đắt. Là người thông minh thì thử tính kỹ xem, tính không lại. Nếu tính rõ ràng thì chỉ có một kết luận, chỉ có khổ mà không có vui. Làm sao có thể so với thiên nhân? Làm sao có thể so với thế giới Cực Lạc?

Hỷ sự rất nhiều, chúng ta từ chỗ này xem sẽ biết, A Xà Vương tử và đồng bạn đã nghe được những gì? Thử quay đầu suy nghĩ lại xem chúng ta đã nghe được những gì? So sánh một chút xem. Họ nghe được Di Đà cứu cánh viên mãn, từ tu nhân đến chứng quả Cứu cánh viên mãn. Cứu cánh viên mãn thành tựu như thế nào? Tâm tâm niệm niệm vì chúng sanh, không có niệm nào vì mình. Đây là nhân chính để ngài đạt được cứu cánh viên mãn, gọi là thành tựu công đức. Có một niệm vì mình gọi là tạo nghiệp. Vì sao nói như vậy? Nói thật với chư vị, không có bản ngã, bản ngã ở đâu?

Trong đại thừa giáo vừa mới vào đã nói với chúng ta, “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Tất cả tướng đều không có. Chúng ta vì sao phải chấp trước tướng, buông bỏ bốn tướng này là gốc của viên mãn. Nguồn gốc của cứu cánh viên mãn là ở chỗ này. Chúng ta tu như thế nào cũng tu không thành công, nguyên nhân chính là do chúng ta chấp trước kiên cố vào bốn tướng này, không chịu buông bỏ. Trong kinh Phật dạy, chúng ta vốn đã là cứu cánh viên mãn, nhưng vì phân biệt chấp trước làm mê muội cứu cánh viên mãn, nên viên mãn không khởi tác dụng.

Cứu cánh viên mãn chỉ điều gì? Thực tế nói là vô lượng vô biên bất khả tư nghị, không cách gì nói được, cũng không cách gì tưởng tượng được, vì nó quá nhiều. Trong tình huống thực tại bất đắc dĩ, Đức Phật đưa ra ba ví dụ.

Thứ nhất là trí tuệ, tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ Bát Nhã cứu cánh viên mãn, mà Phật A Di Đà đã chứng được, mười phương chư Phật Như Lai chứng được.

Thứ hai là năng lực, thực tế nói là không gì không thể, không gì không biết. Đây là bản năng của chúng ta, Đức Phật không nói vọng ngữ.

Thứ ba là phước báo, trong kinh Phật giảng cái gọi là tướng hảo, chính là phước báo. Cũng là trong tự tánh của ta vốn đầy đủ cứu cánh viên mãn. Đức Phật vì chúng ta mà nói cụ thể ba việc này. Hồng là hồng ở nơi chỗ tự tư tự lợi, hồng nơi chỗ phân biệt chấp trước. Chấp trước thân này là tôi, chấp trước địa vị trước mắt, chấp trước của cải trước mắt, hưởng thụ trước mắt. Chấp trước những thứ này, nhưng nó hoàn toàn là giả. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Trong giáo lý đại thừa chúng ta thường đọc đến. Hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất đều là giả, không có một thứ nào là thật.

Đức Phật nói rất hay, nói lời chân thật. Tam giới lục đạo chỉ có khổ không có vui! Thực tế nói, lục đạo chúng sanh lấy khổ làm vui. Lời này đều là thật, chính xác trăm phần trăm. Lấy khổ làm vui là sao? Tức là chúng ta hưởng thụ một chút niềm vui, mà

phải trả giá rất khổ đau, mới đạt được một chút niềm vui. Như vậy làm sao có thể so sánh với chư Phật Chư Bồ Tát. Chư Phật Bồ Tát tập khí phiền não hoàn toàn đều đoạn tận, nên gọi là cứu cánh viên mãn.

Khởi tâm động niệm là nguyện vọng, là hy vọng tìm cầu, Nhưng họ không cầu tự thân được an lạc. Ở trước, chúng ta đọc qua 48 nguyện của Phật A Di Đà, nguyện nguyện đều là vì tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, không có nguyện nào là vì chính mình, nguyện nguyện là chính mình trả giá cho sự viên mãn. Toàn tâm toàn lực vì tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới phục vụ, giúp họ ly khổ đắc lạc. Chư Phật Bồ Tát dùng phương pháp nào để giúp đỡ họ? Dùng cách dạy học, dùng mô phạm. Mô phạm là thân giáo làm tấm gương cho mọi người nhìn thấy. Trước là để cho họ thấy rõ ràng minh bạch, sau đó mới nói rõ với họ. Nói rõ chính là ngôn giáo. Đây là phương tiện thiện xảo mà chư Phật Như Lai dùng để giáo hoá chúng sanh. Họ không nhìn thấy cũng không tin tưởng, thì có nói cũng vô ích. Còn khi họ đã nhìn thấy, đã tin tưởng thì tự nhiên họ sẽ đến thỉnh giáo, lúc đó nên tường tận giải thích cho họ nghe. Họ hiểu rồi, sẽ sanh tâm hoan hỷ, và mới phát nguyện làm Phật.

Lấy Phật A Di Đà làm tấm gương. Tôi làm Phật muốn được giống như ngài vậy. Nếu chúng ta cũng có thể học A Xà Vương Tử, cũng có thể phát đại nguyện như vậy. Chúng ta sẽ đạt được điều gì? Khẳng định được Chư Phật hộ niệm, Thiên long thiện thần ủng hộ chúng ta. Vì sao? Chúng ta là Bồ Tát, là chân thật Bồ Tát không phải giả. Nên khi ta ở nơi nào thì ở đó ít tai nạn, ít thiên tai.

Hôm qua ở Nhật Bản có trận động đất cấp 8. 9. Ba năm trước có người nói với tôi, nói với tôi hình như lớn hơn lần này, động đất cấp 9.1, ở miền nam Trung Quốc. Nếu miền nam Trung quốc không phát sanh, thì sẽ phát sanh ở Nhật Bản. Nhưng động đất năm đó, Trung quốc và Nhật bản đều không phát sanh, có phải là kéo dài đến bây giờ mới bộc phát? Điều này rất có khả năng. Chúng ta nhìn thấy phân tích và báo cáo của giới khoa học, hoàn toàn là do địa cầu vật lý và thái không vật lý. Từ trên góc độ này phân tích, nghĩa là giới khoa ngày nay chưa thể đem hiện tượng tinh thần liên kết lại. Nhưng các nhà lượng tử lực học đã có thể đem tinh thần liên kết lại.

Hiện tượng vật chất làm sao sinh sản? Là do ý niệm tích lũy hình thành. Cơ sở của hiện tượng vật chất là ý niệm, cần phải liên kết đến tầng lớp này, vấn đề mới có thể giải quyết thật sự. Đây là Phổ Lãng Khắc người Đức nói, là thầy của Ái Nhân Tư Thản. Ông ta nói chúng ta cần phải nhận định cơ sở năng lượng tạo thành vật chất là ý thức và tâm chí. Nên ông ta nói một câu khẳng định như vậy, tâm thức chính là ý niệm, là

cơ sở của tất cả vật chất. Phải cần có nhận định này, chúng ta mới biết nguyên nhân tai biến thật sự trên thái không, tinh cầu, tinh hệ, địa cầu. Cũng thật sự có năng lực như Phật Bồ Tát vậy, có thể hoá giải nó.

Chúng ta mỗi ngày đều tụng hai thời công phu, kinh giáo của hai thời này tụng hết, chúng ta đều có hồi hướng. Hồi hướng thứ nhất, chính là những thiên tai do tự nhiên hay do con người gây nên trên thế gian này, cầu khẩn Chư Phật Bồ Tát từ bi hoá giải. Chư Phật Bồ Tát có từ bi chăng? Từ Bi. Có chịu hoá giải chăng? Chịu hoá giải. Nhưng vì sao hoá giải không được? Họ thiếu một chữ duyên. Duyên ở đây là gì? Cư dân trên địa cầu chúng ta phải hợp tác với các ngài, phải có tâm từ bi giống như chư Phật Bồ Tát. Phải có tâm chân thành mới có thể hoá giải. Sức mạnh này hầu như là ngang nhau. Trong kinh thường nói, sức mạnh của tâm. Tâm, Phât, Chúng sanh_ba loại này năng lượng ngang nhau. Tâm- Phât- chúng sanh, ba cái không sai biệt, điều này trong kinh thường giảng.

Nên chúng ta có Phật lực, có chúng sanh lực. Tâm lực này gọi là hiện tượng tự nhiên. Hiện tượng tự nhiên cũng có thể khống chế, cũng có thể hoá giải. Đạo lý này chỉ có trong kinh điển đại thừa có. Đáng tiếc bây giờ con người không tin tưởng, nếu không tin ta tìm không được phương pháp hoá giải, như vậy ta phải gánh vác hậu quả thiên tai này. Nếu ta biết hiện tượng này, chí ít cũng có thể tự độ. Hay nói cách khác, thiên tai này không liên quan đến chúng ta, không bị thiên tai làm ảnh hưởng. Trong mắt một số người nhìn thấy, rõ ràng họ đã chết trong thiên tai đó, nhưng trên thực tế mắt chúng ta đã nhìn nhầm. Họ chưa chết, họ đến thế giới Cực Lạc, họ đến thiên đường, họ chưa chết, mà chỉ đi đến chỗ tốt hơn.

Còn người tâm hành bất thiện, người sợ hải, người báo oán, họ đã chết và đi vào trong tam đồ ác đạo. Chỗ đến không giống nhau. Ở đây nói với chúng ta một chân tướng sự thật, bất luận rời xa thế giới này bằng cách nào, họ vẫn chưa chết. Người nào đi đến chỗ của người đó. Ai bảo họ đi? Chính họ thích đi. Người tâm tham nặng nhất định ở chung với người có tâm tham sâu nặng. Tham ái danh văn lợi dưỡng, tham ái ngũ dục lục trần, nhất định cùng đi với những người này. Đó là đâu? Là quỷ đạo. Tham ái là đường quỷ, oán hận là đường địa ngục, ngu si là đường súc sanh. Nhưng phải nhớ Ngũ Giới Thập Thiện là nhân đạo, thượng phẩm Thập Thiện là thiên đạo. Đều nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục mới là Phật đạo của thế giới Cực Lạc.

Còn chúng ta đi về đâu? Không cần hỏi người vì người cũng không biết. Hỏi Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát cũng không biết. Phật Bồ Tát chỉ có thể nói hiện tại của chúng ta.

Vì ý niệm của chúng ta vừa biến đổi, thì lời của họ nói hoàn toàn không đúng. Nên chỉ có chính mình mới thật sự hiểu rõ, thật sự thấu triệt.

Học Phật, Phật gọi là Vô y đạo nhân. Y là nương tựa, Phật không có nương tựa. Nương tựa duy nhất là tự tánh. Thánh hiền trong thế xuất thế gian đều dạy chúng ta như vậy. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác phải tương ứng với tánh đức, như vậy mới đúng. Phàm phu đều muốn tìm nơi nương tựa. Không có chỗ nương tựa, tâm họ liền lo lắng, sợ hãi. Nên Phật giáo cho chúng ta bốn y pháp. Chúng ta chưa ly khai lục đạo luân hồi, Phật giáo cho chúng ta, y pháp không y nhân. Pháp là gì? Là kinh điển. Chư Phật Bồ Tát thường nói, trong này bao gồm cả kinh điển thánh hiền, cũng bao gồm kinh điển của tất cả Tôn giáo, đây gọi là Pháp. Chúng ta nương vào đây tu hành là việc tốt.

Không có Tôn giáo nào dạy ta làm việc sai trái, dạy ta đi làm việc không tốt, không có. Tổng cương lĩnh mà cổ thánh tiên hiền dạy mọi người là hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hoà bình. Đây là tánh đức, là quan hệ giữa người với người, quan hệ người với tất cả chúng sanh, quan hệ giữa người với đại tự nhiên là nhất thể, vô cùng thân mật. Từ bi tâm từ đây sanh ra. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói bác ái, nhân từ bác ái. Chúng ta minh bạch và đã khẳng định, đối với tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới phải bình đẳng, làm đến nhân từ bác ái. Như vậy thì bất cứ tai nạn gì đều hoá giải được. Tánh đức cứu cánh viên mãn. Lại có thể giống như Pháp tạng Bồ Tát, nhìn thấy chúng sanh đáng thương. Chúng sanh mê hoặc điên đảo, tạo nghiệp thọ báo. Vĩnh viễn quay lăn trong vòng luân hồi, mãi không ra được, thật đáng thương.

Phát 48 đại nguyện, mỗi nguyện đều giúp chúng sanh, thoát ly thống khổ trong luân hồi, chúng được niết bàn an vui. Đại nguyện này còn chưa ghê gớm sao?

A Xà Vương Tử thích điều gì? Đây là cái thích đầu tiên. Hành tự của Phật A Di Đà không vì chính mình mà vì chúng sanh. Thứ hai là vì Di Đà viên chứng bồ đề đại nguyện thành tựu mà vui. Ở trước là phát tâm, bây giờ ngài đã thành Phật. 48 nguyện, tất cả đều đã thực hiện. Viên chứng bồ đề, bồ đề là giác ngộ, giác ngộ triệt để, người xưa gọi là đại triệt đại ngộ. Viên chứng bồ đề chính là đại triệt đại ngộ. Đây là thành tựu trí tuệ đức năng tướng hảo chính mình. Đại nguyện thành tựu, thì hoá độ chúng sanh của Ngài cũng thành tựu. Lời này không phải nói suông. Đạo tràng kiến lập rồi, xác thực đã có đạo tràng tu học cụ thể cho mọi người. Chỉ cần ta chịu đi, còn ta không chịu đi thì họ không có cách nào kéo ta đi. Phải chính ta tự nguyện đi, mà còn rất dễ đi.

Điều kiện rất đơn giản là chỉ cần chúng ta tin tưởng, thật muốn đi, thì chúng ta sẽ phát nguyện, thật sự muốn đi.

Phải có hành động thật, là buông bỏ thế gian này. Nếu thế gian này không buông bỏ, thì đi không được. Điều cần thiết phải buông bỏ thế giới này, mới có thể đi được, quá hoan hỷ!

Thứ ba là vì Di Đà chứng cứu cánh phương tiện này. Đây là đặc biệt chỉ phương pháp quá xảo diệu, lấy trì danh diệu pháp phổ độ tất cả mà vui. Phương pháp này quá đơn giản, quá dễ dàng. Chính là một câu A Di Đà Phật, sáu chữ. Chúng ta phải niệm chân thật! Người niệm Phật chân chánh, giống như Đại Thế Chí Bồ Tát nói “*đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*”. Niệm bao lâu có thể vãng sanh? Trong kinh Di Đà nói, người lợi căn, thiện căn thâm hậu thì một ngày là được. Căn tánh bậc trung thì hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày. Còn người căn tánh cực kém, thực tế nói là người không có thiện căn thì sáu ngày, bảy ngày đều có thể thành công. Bảy ngày quyết định vãng sanh.

Bảy ngày niệm Phật này một chút tạp niệm cũng không có. Vì sao? Triệt để buông bỏ. Vì sao niệm Phật có tạp niệm? Bởi chưa buông bỏ. Chính là nói thế gian này, chuyện để nhớ nhưng quá nhiều. Bất cứ lúc nào một ý niệm khởi lên, làm phá hoại công phu niệm Phật của chúng ta. Chúng ta niệm Phật mà trong ý niệm có xen tạp, có hoài nghi. Hoài nghi là gì? Họ nghĩ rằng thế giới đó tốt, nhưng chưa nhìn thấy thế giới Cực Lạc, rốt cuộc là thật hay là giả? Cứ hoài nghi như vậy. Nếu không hoài nghi, thì ý niệm này sẽ không sanh. Nhưng người không hoài nghi thì quá ít. Trong một vạn người tìm không ra một người. Quý vị có thể nói, họ đối với thế giới Cực Lạc không hoài nghi chăng? Đối với thế giới Cực Lạc không hoài nghi, thì đối với thế giới này không còn tham luyến.

Chúng ta ở trên thế gian này, quý nhất là tự biết rõ mình. Điều này rất quan trọng. Tôi đối với thế giới này còn có chút lưu luyến, thì tôi đối với thế giới Cực Lạc vẫn còn chút hoài nghi. Tác dụng lớn nhất của kinh giáo. Đức Thế Tôn giảng suốt 49 năm đã tận tình khuyên bảo. Vì sao? Kinh giáo có thể giúp ta phá mê khai ngộ. Đây là tác dụng thứ nhất của kinh điển, chúng ta cần phải hiểu rõ, phải thật sự minh bạch, không hoài nghi. Nhất tâm muốn được vãng sanh Cực Lạc, như vậy thì làm gì có lý không thành tựu!

Ở trước nói rất nhiều, câu Phật hiệu này công đức vô lượng vô biên. Có thể giúp ta thành Phật. Quý vị tin tưởng không? Không tin tưởng. Vì sao? Tôi hôm nay thân thể

không được khoẻ mạnh, tôi niệm câu A Di Đà Phật này không có tác dụng. Một việc nhỏ như vậy Phật A Di Đà không thể giải quyết. Vậy việc thành Phật ngài có thể giải quyết chăng? Lời nói không tẻ, rất có đạo lý. Tưởng như là có đạo lý, kỳ thật không có đạo lý. Vì sao? Vì chúng ta không nhận thức rõ đối với Phật A Di Đà, nên niệm A Di Đà Phật không như pháp. Vì sao có một số người niệm Phật rất hiệu quả, còn ta thì không?

Doanh Kha pháp sư nhà Tống, chỉ niệm Phật ba ngày ba đêm. Phật A Di Đà liền hiện thân để gặp mặt. Đó là một vị Tỳ Kheo phá giới, tội nghiệp sâu nặng. Vì sao họ có thể ba ngày ba đêm liên tục niệm Phật A Di Đà? Như vậy là đã nói rõ. Trong kinh Quán thường nói, một câu danh hiệu Phật A Di Đà, có thể tiêu trừ 80 ức kiếp tội nặng sanh tử. Nghiệp mà họ tạo tuy rất nặng, nhưng do họ niệm Phật đúng pháp. Ba ngày ba đêm niệm Phật, thì tội nghiệp của ông từ vô thủy kiếp đến nay đều tiêu trừ tất cả. Vì sao? Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục. Ông ta không hoài nghi, không xen lẫn tạp niệm, ông ta niệm quên mình không nghĩ gì khác, chỉ nghĩ đến thế giới Cực Lạc. Không nghĩ đến thân hay bất cứ điều gì, như vậy đã thành công.

Bây giờ chúng ta niệm Phật mà tâm không ở nơi Phật. Làm sao biết được? Có người đang gọi chúng ta, tâm ta lập tức động, muốn đi xem thử. Điện thoại reng, nhanh chân đi nghe, tâm để đâu đâu.

Trước đây tôi ở Đài Trung cầu học, thầy lý đưa ra một ví dụ, ví dụ gì? Chúng ta ở đạo tràng chuyên tâm nghe kinh. Tâm chuyên chú nghe kinh, người nhà của ta có người đến báo, nhà chúng ta bị cháy rồi, nhưng ta vẫn không nghe thấy. Không có để ý, vì đang chuyên tâm nghe kinh. Như vậy là sao? Nghe Pháp quan trọng hay ngôi nhà quan trọng? Nhà không quan trọng. Coi Phật pháp là điều quan trọng nhất trong cuộc đời. Chúng ta chuyên tâm nghe pháp như vậy, sẽ được tam muội, sẽ khai ngộ.

Ngày nay chúng ta nghe pháp, nghe cả một đời cũng không khai ngộ, cũng không được thiên định. Là vì nguyên nhân gì? Tâm không tập trung. Chúng ta ở nơi đạo tràng nghe kinh, đã dùng mấy phần tâm? Một phần, hai phần còn bảy phần tám phần đang suy nghĩ lung tung. Không phải thật nghe, niệm Phật cũng như vậy. Không phải là chân tâm niệm Phật. Nhìn bên ngoài thì ta đang tin Phật, như trên thực tế không phải thật. Nếu như thật, thì hiệu quả này lớn biết bao! Có thể chuyển cảnh giới. Nhà tôi bị lửa đốt cháy, có thể chuyển cảnh giới chăng? Có thể. Ta thật sự như như bất động, lửa đó sẽ tự động dập tắt. Nên nhiếp tâm vào một chỗ, không có việc gì không làm được. Khó khăn của chúng ta hiện nay là không để tâm ở một chỗ.

Tôi thường khuyến khích mọi người, đem tâm đề nơi Phật A Di Đà. Trong tâm trừ Phật A Di Đà ra thì không có gì cả. Trong sinh hoạt hằng ngày tất cả tùy duyên, sao cũng được, một chút tính toán cũng không có. Niệm niệm không rời A Di Đà Phật. Đặc biệt là chúng ta thấy, bộ phim 2012. Phim ghi lại vấn đề của năm 2012, bốn đĩa tôi đều xem qua. Cảm thấy thế nào? Thời gian quá bức bách, đến không kịp. Không bỏ cũng phải bỏ. Việc tốt thì tùy duyên, một chút cũng đừng nên miễn cưỡng, điều này rất quan trọng. Làm việc tốt thì phải thật làm, quyết định không cầu phước, cũng không nên cầu trường thọ. Lục đạo, thập pháp giới tất cả đều xả hết.

Chúng ta chỉ có một mục tiêu và một phương hướng duy nhất, là đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Chính là một câu danh hiệu này có thể phổ độ tất cả chúng sanh. Pháp môn này quá thù thắng, thật không thể nghĩ bàn! A Xà Vương Tử nghe được, sanh tâm đại hoan hỷ.

“Vi ngã đặng dữ đương lai nhất thiết hàm linh giai y thử pháp dĩ độ sanh tử nhi hỷ”. Không những vấn đề của tôi được giải quyết, mà khi pháp môn này lưu truyền đến hậu thế. Chúng sanh đời sau nghe được pháp môn này, tất cả đều có thể được độ. Chúng ta hôm nay có duyên, học được bản hội tập của Hạ Liên Cư, đọc được chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Mọi người chúng ta cùng nhau học tập, cùng nhau chia sẻ. Thật sự đem sự việc này hiểu rõ ràng minh bạch. Không còn chút nghi ngờ nào nữa, đây là một việc hết sức vui mừng. Hoan hỷ của ta với A Xà Vương Tử không có gì sai biệt. Chúng ta phát nguyện, tâm đã quyết định. Đời này quyết định cầu vãng sanh. Lục đạo luân hồi xả bỏ hoàn toàn. Tu hành ở đâu? Nơi đâu cũng là đạo tràng. Tâm nơi Phật A Di Đà, mỗi niệm là thanh tịnh đạo tràng, niệm niệm là Cực Lạc quốc độ. Không còn phân biệt và chấp trước nữa. Nội tâm của chính mình thành tựu viên mãn, bên ngoài Chư Phật hộ niệm, thiên long thiện thần ủng hộ. Đây là sức mạnh gia trì từ bên ngoài. Nội không có thì ngoại cũng không có. Có nội nhất định sẽ cảm động cảnh giới bên ngoài.

“Tịnh vi ngã đặng diệt khả triển chuyển giáo đạo chúng sanh phổ linh độ thoát nhi hỷ”. Đây là nói chúng ta tùy duyên giúp đỡ người khác. Ở đâu có duyên thì đi đến chỗ đó, vui vẻ hoan hỷ. Đem pháp môn này giới thiệu cho mọi người, thời gian dài hay ngắn còn xem nhân duyên. Không có bất cứ câu thúc nào. Có duyên một ngày thì nói với họ một ngày, có duyên hai ngày thì nói hai ngày. Không dễ! Thật là một lần thoáng nghe thì vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo. Nói ra nhiều nguyên nhân hoan hỷ như vậy, *“thị cố thử hỷ, thế sở vị hữu”*. Niềm vui này thế gian tìm không thấy.

Tôi nói tiếp cho quý vị nghe, trong Phật pháp cũng không tìm thấy. Phật pháp có nhiều pháp môn, tu học có dễ có khó. Thật sự tu hành thành tựu vô cùng khó, duy chỉ độc nhất pháp môn này. Lời đại sư Thiện Đạo không sai chút nào, vạn người tu là vạn người đi. Tu mà không thể đi, đó là họ tu không được như pháp. Tuy tu học chưa buông bỏ, chưa có thật sự buông bỏ. Thật buông bỏ, y giáo phụng hành, thì không có ai là không thành công. Nhưng có thể khai ngộ chăng? Có thể vãng sanh chăng? Là chính mình quyết định, không phải người khác giúp ta quyết định. “*Có viết đại hoan hỷ*”.

Ở trên nói “Cái”, cái là bảo cái “*dĩ chi hiến Phật*”, Bảo cái, trong nhà Phật toàn là tượng trưng. Bảo cái giống như một cái dù vậy, giống như một cây dù vậy, nó phòng chống sự ô nhiễm. Ý nghĩa thật sự của nó là phòng chỉ ô nhiễm của ngũ dục thất tình trong lục đạo, là tượng trưng cho ý này. Phàm phu mắt thấy sắc bị sắc làm nhiễm ô, hợp với ý của mình thì khởi tham ái, không hợp với ý mình thì ghét bỏ, không thích. Tai vì âm thanh mà nhiễm ô, mũi vì mùi hương mà nhiễm ô, lưỡi vì nếm vị chua ngọt đắng cay mặn mà nhiễm ô. Nên lục căn chúng ta bị lục trần làm nhiễm ô. Bảo cái là tượng trưng cho ý này.

Không kể là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, tất cả đều phải duy trì tâm thanh tịnh, không bị cảnh giới bên ngoài làm nhiễu loạn. Đây là biểu pháp tượng trưng cho bảo cái, nên khi chúng ta nhìn thấy bảo cái, là lập tức nhắc lại làm sao để bảo hộ thanh tịnh bình đẳng giác cho chính mình, chính là hiến Phật để tượng trưng.

“*Tác lễ giả, lễ bái, lễ kính cúng dường, biểu trưng tâm kính tín*”. Lễ kính cúng dường cần phải học. Vì sao? Nó là tượng trưng. Tượng trưng chính là làm để mọi người thấy. Mọi người xem hiểu rồi thì họ sẽ thật sự học tập. Thế xuất thế gian pháp, ta cần muốn đạt được. Nếu trong tâm không có niềm tin cung kính, chúng ta bình thường dùng chân thành, chân thành kính tín. Đơn giản thì như Ấn Quang Đại sư nói đến hai chữ “thành kính”. Thành ở đây nói là trong tâm. Kính chính là nói kính tín. Ngài Ấn Quang nói, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích.

Bây giờ người học Phật khó, quá khó. Vì sao? Tâm không yên ổn. Đừng nói là một phần tâm thành kính không có, mà đến một trên một trăm phần trăm tâm thành kính đều không có. Như vậy làm sao có thể nhận được lợi ích? Công đức lợi ích thù thắng trong Phật pháp, họ không đạt được. Chư Phật Bồ Tát ở đây giảng kinh thuyết pháp, họ mỗi ngày đều đến nghe nhưng cũng không nghe được, cũng đạt không được. Do nguyên nhân gì? Tâm chân thành thanh tịnh không có. Bất luận tại đâu, bất luận ở hoàn

cảnh nào. Chỉ cần mình đầy đủ chân thành cung kính. Đọc kinh cũng tốt, nghe kinh cũng tốt, hay nghe ở trên mạng, nghe trên truyền hình vệ tinh, không có chỗ nào là không đạt lợi ích. “*Cố thượng chư câu*”, Ở trên giảng những điều này.

“*Biểu chí tâm tín lạc*”, Chí tâm chính là tâm chân thành. Dem tâm chân thành để nghe, họ nghe hiểu và minh bạch, nên họ tin tưởng không hoài nghi. Lạc là hiểu kỳ là thích. “*Khước toạ thánh kinh dĩ hạ, biểu hy cầu Phật trí*”. A Xà Vương Tử và đồng bạn, mọi người đều ngồi xuống nghe Phật giảng kinh. Ở chỗ này cũng là tượng trưng. Tượng trưng điều gì? Nghe kinh là hy vọng cầu Phật trí. “*Văn pháp vô yểm túc dã*”. Thế giới tây phương Cực lạc, vì chúng ta mà thị hiện vô cùng rõ ràng. Đó chính là, Phật ở đó giảng kinh giáo hoá không mỏi mệt. Mười phương Bồ Tát ở đó nghe kinh nghe không chán.

Chúng ta ở thế gian này, khi lên lớp thời gian hơi lâu là ngũ gục. Thầy giáo dạy thời gian hơi dài thì mệt mỏi, không thể so với người khác. Chúng ta có thể tưởng tượng được, Phật A Di Đà thật quá cao siêu. Thời gian lâu dài như vậy mà ngài chưa từng ngừng giảng. Thành Phật mười kiếp, ngài giảng mười kiếp. Vĩnh viễn giảng không hết, vĩnh viễn khiến người nghe không chán. Nghe rồi còn muốn nghe, muốn ngừng mà không được. Có ai ở trong hội Di Đà nghe mười kiếp chẳng? Đương nhiên có. Khi Phật A Di Đà mới thành Phật, thì lớp học sinh đó nghe đến bây giờ, không phải họ đã nghe mười kiếp rồi sao? Mỗi ngày đều nghe. Thật không thể nghĩ bàn!

Một vị thầy tốt như vậy đến đâu để tìm? Vì sao chư vị Bồ Tát này nghe không chán? Mỗi ngày đều có chỗ ngộ, ngày ngày cảnh giới không tương đồng, pháp hỷ sung mãn. Không những không rời xa thế giới Cực Lạc, mà còn không ngừng đến đạo tràng mười phương chư Phật để tham học, nhưng thân của họ không rời Phật A Di Đà. Đến mười phương thế giới để tham học là hoá thân đi, phân thân đi. Thế giới Cực Lạc cõi Phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đều được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ đều bình đẳng với pháp thân Bồ Tát. Nên họ có năng lực hoá vô lượng vô biên thân. Trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sanh. Có bản lĩnh rất lớn.

“*Tịnh giai phát nguyện tác Phật, giai như A Di Đà Phật, kiến hiện tư tề*”. Gặp được Phật A Di Đà, bội phục đến lạy sát đất. Phải phát nguyện như ngài vậy, Phật A Di Đà nhất định gia trì và giúp đỡ chúng ta, giúp chúng ta sớm ngày được mãn nguyện. Thật giống như Phật A Di Đà. “*Nguyện ngã chi đại nguyện, đại hạnh, đại từ, đại bi, đại trí, đại lực. Như thị nhất thiết, giai năng như A Di Đà Phật*”. Nói tuyệt vời! Chúng

ta học tập phẩm kinh thứ sáu, nên đem 48 lời nguyện của Phật A Di Đà, biến thành đại nguyện của mình, như vậy là đúng. Nguyện của chúng ta với Phật A Di Đà hoàn toàn tương đồng. Tâm của chúng ta với tâm Phật A Di Đà hoàn toàn tương đồng. Tâm Phật A Di Đà Phật như thế nào? Tất cả đều thành Phật, nguyện cho tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới đều thành Phật đạo. Đây là tâm Phật.

Tâm đồng Phật, nguyện đồng Phật, chúng ta còn không thể vãng sanh chăng? Nếu không vãng sanh thì đi đâu? Quyết định vãng sanh, quyết định thành Phật. Sau khi thành Phật, hạnh của chúng ta, hạnh của Bồ Tát đều phổ độ chúng sanh. Đại từ là ban vui, đại bi là bạt khổ, đại trí là phá mê, đại lực là giúp tất cả chúng sanh khai ngộ. *“N hư thị nhất thiết, giai năng như A Di Đà Phật”*. Giống như Phật A Di Đà. *“Trú chân thật huệ, nhiếp tịnh Phật quốc”*. Phật A Di Đà dùng thời gian năm kiếp để thành tựu thế giới Cực Lạc. Chúng ta có cần đi thành tựu thêm một cõi nước Phật nữa chăng? Không cần thiết. Cõi Phật của chúng ta chính là cõi Phật của A Di Đà Phật. Nơi tiếp dẫn chúng sanh trong mười phương thế giới, vãng sanh thế giới Cực Lạc là được.

Họ đến thế giới Cực Lạc, chúng ta tin không bao lâu họ cũng có những thành tựu như chúng ta vậy, và có thành tựu giống như Di Đà vậy. *“Phổ lợi hữu tình, thị tức chân phát bồ đề tâm dã”*. Đây là chân phát tâm, không phải phát tâm giả. *“Cố ngã đấng văn kinh chi nhân giai ứng như thị, tín lạc lễ kính, phát vô thượng tâm”*. Mấy câu này là Hoàng Niệm Tổ nói, để khuyến khích chúng ta. Chúng ta hôm nay cũng nghe được bộ kinh này, thì nên giống như A Xà Vương Tử. Tôi nghe hiểu, tôi nghe đã minh bạch, tôi tin tưởng, tôi không hoài nghi, tôi hoan hỷ. Lạc ở đây là hoan hỷ yêu thích. Lễ kính Cực Lạc thế giới, lễ kính pháp môn tịnh độ, lễ kính Phật A Di Đà, lễ kính Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Y giáo tu hành, phát tâm vô thượng. Phát tâm muốn vãng sanh thế giới Cực lạc. Tâm này chính là tâm vô thượng.

Vì sao? Sanh đến thế giới Cực Lạc, thì đã đi làm Phật và có trí tuệ giống như Chư Phật Như Lai. Đức năng giống nhau, đạo lực giống nhau, thần thông giống nhau. Có năng lực giúp đỡ tất cả chúng sanh có duyên trong biến pháp giới hư không giới. Chúng sanh có duyên được bao nhiêu? Nói không hết. Đời này chúng ta ở trên địa cầu này, trên địa cầu này tất cả chúng sanh có duyên với tôi. Trong quá khứ tôi ở một tinh cầu khác, vì tinh cầu đó có duyên với tôi. Từ vô lượng kiếp đến nay chúng ta đã sống qua bao nhiêu tinh cầu? Thực tế nói thì đếm không hết, chắc chắn không phải ít. Chúng sanh có duyên nhiều, nhưng trong số chúng sanh có duyên. Có người căn tánh thuận thực, có người căn tánh chưa thành thực. Có người có thiện căn, có người không có

thiện căn. Cho nên Bồ Tát, họ có cảm thì Bồ Tát có ứng. Nên nhất định có thân phận bất đồng, có phương pháp bất đồng, có nội dung bất đồng. Vì thế tất cả chúng sanh có duyên cũng được lợi ích không giống nhau.

Từ từ, thì đối tượng chủ yếu là chúng sanh có căn tánh thành thực, còn ngoài ra thì lệ thuộc. Chúng sanh căn tánh thành thực thì một đời thành tựu. Niệm Phật vãng sanh tịnh độ là chúng sanh căn tánh thành thực, trong đời này họ có thể thành Phật, không nên đợi đến đời thứ hai. Nên Tịnh độ tông là pháp môn vô thượng, thành tựu vô thượng. Chúng ta xem đoạn kinh văn ở sau.

“*Phật tức tri chi*”. Quý vị xem, Vương Tử vừa phát nguyện đã “*linh ngã đấng tác Phật thời, giai như A Di Đà Phật*”. Phật đây là Đức Thế Tôn, như vậy thì đã biết. Họ thì khởi tâm động niệm, còn Phật thì nói ra “*Cáo chú tỳ kheo*”. Là nói với đại chúng trong hội. “*Thị Vương tử đấng*”, A Xà Vương Tử và tất cả mọi người. “*Hậu đương tác Phật*”, sau này họ sẽ làm Phật. “*Bỉ u tiền thế trú Bồ Tát đạo, vô số kiếp lai, cúng dường tứ bách ức Phật, Ca Diếp Phật thời, bỉ đấng vi ngã đệ tử*”. “Ngã” ở đây là Đức Thế Tôn. “*Kim cúng dường ngã, phục tướng trực dã*”. Lần này đến nhân gian lại gặp được, lại tụ hội. “*Thời chú Tỳ Kheo, văn Phật ngôn giả, mạc bất đại chi hoan hỷ*”. Toàn thể đại chúng nghe Phật nói như vậy, biết rằng họ với kiếp trước của Phật có duyên, nên đều hoan hỷ.

Chúng ta xem đoạn chú giải ở sau của Hoàng Niệm Tổ. “*Phật tức tri chi giả, Như Lai tất tri tất kiến dã*”. Ý niệm chúng sanh vừa mới khởi, Đức Phật liền biết ngay. “*Quán Kinh viết, chú Phật Như Lai thị pháp giới thân, nhập nhất thiết chúng sanh tâm tướng trung. Thị dĩ nhân tâm dữ Phật tâm, vô hào lí hứa gian cách. Cố cảm ứng đạo giao bất khả tư nghị*”. Tâm Phật tâm chúng sanh, thật ra chỉ là một. Điều này là chúng ta học trong “Hoàn Nguyên Quán” của Hiền Thủ Quốc sư. Biến pháp giới hư không giới là một tự tánh, chính là một cái chân tâm. Trong “Hoàn Nguyên Quán” nói, từ nhất thể khởi nhị dụng. Nhị dụng này là lúc Ngài Huệ Năng khai ngộ đã nói, đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp. Đây là nói về khởi nhị dụng.

Tác dụng thứ nhất khởi: vũ trụ xuất hiện, đây là y báo. Khi tác dụng thứ hai khởi thì tự ngã xuất hiện. Trong kinh thường nói y chánh trang nghiêm. Y báo và chánh báo là từ trong tự tánh hiện ra. Bất luận y báo hay là chánh báo, nó nhất định có ba hiện tượng, chính là ba loại chu biến. Thứ nhất, chu biến pháp giới. Ý này nói là vì hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, còn có hiện tượng tự nhiên. Nó đều là hiện tượng của một dao động. Bây giờ giới khoa học nói định luật đàn hồi, chính là nói việc

này. Nó là hiện tượng dao động, chỉ cần nó vừa dao động đã chu biến pháp giới. Tốc độ ánh sáng cũng không thể so sánh. Ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu là cự ly gần, không xa. Tốc độ ánh sáng một giây đi đến ba mươi vạn dặm, hai giây là sáu mươi vạn dặm.

Ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu phải tám phút, không coi là xa. Buổi tối chúng ta xem hệ tinh tú trên trời, đều là dùng năm ánh sáng (ánh sáng của năm) để tính. Cự ly của tinh tú gần nhất, dùng tốc độ ánh sáng đại khái được hai ba năm. Còn tinh tú ở cự ly xa, thì hai ba trăm năm_tốc độ ánh sáng. Nhưng tốc độ này trong tự tánh chúng ta thật là không thể nghĩ bàn. Bất luận là tinh thần hay vật chất, nó đều có hiện tượng dao động. Dao động của nó vừa mới động đã chu biến pháp giới. Biến pháp giới hư không giới, cũng giống như mạng internet vậy, nó thông tất cả. Cảm ứng là thông tất cả, cho nên ý niệm chúng ta mới khởi lên Phật lập tức biết ngay. Không những Phật biết, mà tất cả những người tâm tánh không chướng ngại đều tiếp nhận được. Tâm tánh có chướng ngại cũng tiếp nhận được. Tiếp nhận được nhưng không khởi tác dụng chứ không phải không nhận được. Tất cả đều tiếp nhận được.

Khởi một thiện niệm, không nên cho rằng Phật Bồ Tát không biết, toàn bộ nhận được. Khởi một ác niệm tất cả quỷ thần đều biết, chẳng ai không biết. Không biết là do tình huống bệnh trạng, nó đã làm tê liệt. Dao động không phải không đến nơi chỗ của họ, đến nhưng họ không có phản ứng, không có cảm ứng. Phạm phu lục đạo chính là loại người này. Dao động trong pháp giới của Phật, đến chỗ này không có phản ứng. Hiện tượng này trong thập pháp giới và lục lục đạo, chúng ta cũng nhận được, cũng không có phản ứng. Chỉ có hiện tiền cùng một không gian duy thứ, thì cảm ứng của chúng ta rất kịch liệt. Hợp tâm ý thì vui mừng cuồng nhiệt, đây là phản ứng kịch liệt. Không như ý thì nổi giận dữ, đây cũng là phản ứng kịch liệt.

Nếu chúng ta đột phá không gian duy thứ, các loại tình huống dao động hoàn toàn có thể tiếp nhận được. Giống như một không gian duy thứ vậy. Tình trạng đó thật không giám tưởng tượng, nó quá khủng khiếp. Nhưng trên thực tế đích thực là như vậy. Trong “Quán Kinh” nói rằng: “*Chư Phật Như Lai là pháp giới thân*”. Pháp giới thân chính là thân pháp tánh. “*Nhập nhất thiết chúng sanh tâm tướng trung*”, là trong tâm tướng của tất cả chúng sanh. Cũng cùng một đạo lý. Tất cả chúng sanh có phải là thân pháp tánh chăng? Phải. Vì chúng ta mê, nên xưng nó là thân phạm phu. Nếu ta thật sự giác ngộ, thì tìm không thấy mê ngộ. Mê ngộ là giả danh, mê ngộ là giả tướng. Trong biến pháp giới hư không giới, chúng sanh nào không phải là pháp thân? Chúng sanh

nào không phải là pháp tướng? Tâm người và tâm phật không có chút khác biệt nào. Tâm con người với tâm con người, tâm con người với tâm tất cả chúng sanh, cũng không có chút khác biệt nào. Toàn thể vũ trụ là nhất thể.

Trên chúng ta là Chư Phật Như Lai, dưới là sơn hà đại địa đều nhất thể. Một chút khác biệt cũng không có. Việc này rất khó hiểu và thật không thể nghĩ bàn. Nhưng ngày nay các nhà lượng tử lực học đã biết, họ phát hiện được tất cả hiện tượng vật chất. Kể cả thân thể của chúng ta. Thân thể là hiện tượng vật chất. Cứu cánh của hiện tượng vật chất là gì? Là những gì năng lượng của tâm niệm tạo thành, mà còn là hư huyễn. Điều này giới khoa học cũng biết. Vật chất có thể biến thành năng lượng. Nhưng vật chất không phải là thật. Năng lượng từ đâu đến, điều này thì giới khoa học còn chưa biết. Nếu nói ra thì nó là bịa đặt vô lý, cũng rất ghê gớm. Chữ “vô” đó với chữ vô trong kinh Phật rất tương đương. Vô không phải là cái gì cũng không. Nó có thể sanh, có thể hiện, có thể biến, tác dụng rất lớn. Nó có thể sanh ra vạn pháp. Nó có thể hiện biến pháp giới hư không giới y chánh trang nghiêm. Nó có thể biến thành mười pháp giới, có thể biến thành lục đạo. Một năng lượng rất lớn.

Trong Phật pháp nói, tự tánh chân như vốn đầy đủ. Hiện tượng này trong đại thừa giáo nói rất rõ ràng, “duy chứng phương tri”. Chỉ có chính mình chứng được, thì mới rõ ràng minh bạch. Còn nếu không phải tự thân mình chứng, thì không có cách nào lý giải được. “Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, nói không rõ được. Nói còn không rõ ràng, thì làm sao mà nghe cho rõ ràng? Chỉ có tự thân chứng được mới có thể biết. Dùng phương pháp nào để chứng? Buông bỏ sẽ chứng được. Buông bỏ mới tìm thấy ta thật sự. Ta thật sự là sao? Là Phật! Là vị Phật nào? Phật A Di Đà. Hoàn toàn là thật. Làm sao biết đó là Phật A Di Đà? Nói cho chư vị biết, tất cả chư Phật đều gọi là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là tổng danh hiệu của tất cả chư Phật chính là ngài.

Chúng ta cũng có thể nói, tất cả chư Phật đều là hoá thân của Phật A Di Đà. Nói như vậy, trong khái niệm của mỗi người sẽ dễ hiểu hơn một chút. Đó thật là hoá thân. Cao hơn một bước mà nói, tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, đều là hoá thân của Phật A Di Đà. Cây cỏ hoa lá cũng vậy, sơn hà đại địa cũng vậy, đến hư không cũng như vậy. Như vậy chúng ta từ từ sẽ thể hội được, công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn.

Vì sao kêu chúng ta chỉ để Phật A Di Đà trong tâm. Ngoài Phật A Di Đà ra, trong tâm không để gì cả. Như vậy ta sẽ khai ngộ, sẽ thành Phật. Như vậy là sao? Đây là một bí quyết từ mê đến ngộ, đây là phương pháp khai ngộ thiện xảo nhất, tốt nhất, ngoài ra

đều rất phức tạp, đều rất khó khăn. Phương pháp này là dễ nhất, đơn giản nhất, nhanh nhất và ổn định nhất. Chỉ cần ta hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này, và phải thật sự chịu làm, dù trong khoảnh khắc. Trong một khoảnh khắc đó phàm phu có thể thành Phật. Ngài Huệ Năng đã thể hiện cho chúng ta rất tường tận thấu triệt. Ngài làm như vậy để chúng ta xem, không có gì khác ngoài mục đích lập tức buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Có thể đối với tất cả cảnh giới không khởi tâm, không động niệm. Không khởi tâm, không động niệm đó hoàn toàn là tự tánh. Là diện mạo vốn có của tự tánh.

Do khởi tâm động niệm mới biến thành mười pháp giới, biến thành lục đạo, biến thành tam đồ. Còn không khởi tâm không động niệm, thì tất cả những cảnh giới đó hoàn toàn không có. Trong “Quán Kinh” có câu nói vô cùng quan trọng, “*đại chúng phát tâm*” Phật lập tức biết được. “*Phật tức tri chi, tịnh lập tức chứng minh bạch thị Vương Tử đẳng, hậu đương tác Phật, nãi vi thọ Phật ký dã*”. Đây là Đức Phật vì họ mà thọ ký, nói trước với họ là tương lai họ khẳng định làm Phật. Đây là tượng trưng nguyện lực không thể nghĩ bàn.

“*Phổ hiền dĩ thập đại nguyện vương đạo cực lạc. Di Đà dĩ từ thập bát nguyện tiếp dẫn chúng sanh. Nhất thiết giai lại, tín nguyện hạnh vi tư lương nhi chứng bỉ ngạn. Thị cố Tĩnh Am sư vân, tu hành cấp vụ, lập nguyện cư tiên*”. Ý nghĩa trong mấy câu này vô cùng hay. Lập nguyện gì? Nguyện cầu sanh tịnh độ. Lập nguyện vãng sanh thế giới Cực lạc thân cận Phật A Di Đà. Cần phải thật sự lập lời nguyện này. Tôi đặc biệt cường điệu chữ “Thật” này, thật có là gì? Thật tức là ta thật sự buông bỏ, thì sẽ thật sự có. Không nên cho rằng tự mình cũng đã thật có, như vậy là còn chưa buông bỏ. Đó là giả không phải thật. Thật là đối với thế gian này đích thực không còn một chút lưu luyến nào, những gì của thế gian thật không có chút ý nghĩa nào.

Con người sống trên thế gian là tùy duyên, không nên chấp trước, không nên phân biệt. Toàn tâm toàn ý ở nơi thế giới Cực Lạc, ở nơi Phật A Di Đà. Như vậy là đúng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 322

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình minh

Thời gian: ngày 13 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô lượng Thọ Kinh Giải” trang 379. Chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ nhất.

“Phật tức tri chi giả, Như Lai tất tri tất kiến dã. Quán Kinh viết, Chư Phật Như Lai thị pháp giới thân, nhập nhất thiết chúng sanh tâm tướng trung. Thị dĩ nhân tâm dĩ Phật tâm, vô hào lí hứa gian cách. Cố cảm ứng đạo giao bất khả tư nghị”. Đoạn trước chúng ta đã học đến đây. Khái niệm này đối với người học Phật như chúng ta, đặc biệt là đối với những người học tịnh độ mà nói thì vô cùng quan trọng. Đây là chánh tri chánh kiến.

Ở đây nói rõ về vũ trụ. Trong Phật pháp nói, pháp giới hư không giới xác thực là nhất thể. Trong “Hoàn Nguyên Quán” của Hiền Thủ quốc sư nói, bất luận là hiện tượng tinh thần hay là hiện tượng vật chất. Nó đều đang chấn động vô cùng nhanh chóng, nó là hiện tượng dao động. Hiện tượng này trong đại thừa giáo gọi nó là vô thị vô minh. Nên biết tự tánh chân tâm là bất động, nên không có hiện tượng này. Chúng ta gọi loại hiện tượng này là hiện tượng tự nhiên. Từ hiện tượng tự nhiên biến hiện thành hiện tượng tinh thần, có thọ tướng hành thức. Từ hiện tượng tinh thần, lại diễn biến ra hiện tượng vật chất. Điều này trong đại thừa giáo gọi là tam tế tướng của A lại da thức.

A lại da kỳ thật nó chính là vũ trụ trước mắt chúng ta. Tam tế tướng đang ở trước mắt chúng ta, nhưng mắt chúng ta có thể nhìn thấy chăng? Nói cho chư vị biết là nhìn không thấy. Vậy mắt của ai có thể thấy rõ chân tướng? Thấy rõ tam tế tướng của A lại da? Mắt Phật. Đại thừa pháp tướng Duy thức tông, có thể nói là các nhà tâm lý học trong đại thừa. Mắt của chúng ta giống như máy quay phim vậy. Mở ống kính thì cảnh

quan bên ngoài sẽ thu nhiếp vào bên trong máy, không có phân biệt lớn nhỏ. Ống kính con mắt chúng ta không phải lớn lắm, nhưng xác thực nó hiện rõ trước màn hình. Thức thứ sáu ý thức là phân biệt, thức thứ bảy là chấp trước.

Trên thực tế, nó thật ra không có chấp trước cảnh giới bên ngoài. Vì thức thứ sáu và thức thứ bảy đang ở trong đó. Nó phân biệt chấp trước hiện rõ hoàn toàn trước thức thứ sáu, nó không có cách nào tiếp xúc đến cảnh giới bên ngoài. Cảnh giới bên ngoài là tam tế tướng của A lại da, như vậy 51 tâm sở thì lại càng không thật. Tứ phần của nó là kiến phần, tướng phần, tự chứng phần, chứng tự chứng phần. Những thức này đều là từ sáu thức trước. Chúng ta nói sáu thức ở trước, nhãn-nhĩ-tỷ-thiệt-thân-ý, đều từ đó tiếp nhận tin tức. Và truyền bá rộng rãi là do thức thứ sáu ý thức và thức thứ bảy, truyền bá vào trong A lại da. Chỉ có người bỏ thức dùng căn mới nhìn thấy chân tướng của A lại da. Chúng ta bây giờ đều là giả, đều không phải là thật. Chân tướng sự thật này cần phải hiểu rõ ràng minh bạch.

Chúng ta hoàn toàn sinh hoạt trong hư huyền, nên không có cách nào tiếp xúc được chân thật. Chỉ có buông bỏ phân biệt, vọng tưởng, chấp trước. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, viên giáo sơ trú trở lên, họ tiếp xúc được chân tướng. Tiếp xúc được chân tướng, đó chính là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Nên cõi thật báo trang nghiêm không xa rời chúng ta, giống như chúng ta đang ở trong nhà nhiếp ảnh vậy, cảnh giới bên ngoài không nhìn thấy. Nhưng từ trong ống kính truyền bá cảnh giới bên ngoài, chúng ta ở trong nhìn thấy toàn bộ. Sự việc như vậy. Phân biệt, vọng tưởng, chấp trước của chúng ta sẽ hiện toàn bộ trên màn hình, tuyệt đối không phải là trên sự thật.

Điều này trước đây chúng ta học Hoa Nghiêm đã giảng qua rất nhiều lần, cũng giảng rất rõ ràng. Xác thực kiểu liên hệ này giống như mạng internet vậy. Quý vị thấy tám thức chính là tám màn hình, 51 tâm sở chính là 51 màn hình. Thật ra 51 là quy nạp, nhưng triển khai ra vô lượng vô biên. Tự nó có thể trao đổi, giống như mạng internet hiện nay vậy. Từ mạng internet của tôi có thể nhìn thấy người khác, người khác cũng có thể truyền tin tức cho tôi, có thể hỗ tương trao đổi, hỗ tương truyền bá, biến pháp giới hư không giới. Tất cả tin tức chúng ta đều nhận được. Một sát na là thời gian rất nhanh, sau khi vừa nhận được, ba loại hiện tượng đều cải biến tất cả.

Trong “Hoàn Nguyên Quán” nói là xuất sanh vô tận, hiện tượng này giống như ống vạn hoa vậy. Chỉ người có định công thật sự mới biết, “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Họ có năng lực không bị cảnh giới bên ngoài phiền nhiễu. Đây là pháp thân

Bồ Tát. Phật Bồ Tát trong mười pháp giới đều không có biện pháp. Vì họ vẫn dùng A lại da như chúng ta vậy, chỉ là họ dùng một cách thuận chân, còn chúng ta thì lệch lạc. Như vậy là sai, chúng ta đã dùng sai. Có thể nói là đã dùng sai tâm, tất cả đều trái với luân lý, đạo đức, nhân quả _ chính là dùng sai. Luân lý, đạo đức, nhân quả vốn là chánh đáng. Nên trong kinh điển của Tôn giáo thường gọi là chánh pháp.

Những gì mà cổ thánh tiên hiền giáo huấn là chánh pháp. Con người phải tin tưởng chánh pháp, phải nương theo chánh pháp mà sống, làm việc, đối nhân tiếp vật. Vũ trụ là một không gian an tường hoà bình, không có bất cứ thiên tai gì. Còn dùng sai, dùng tà nguy, dùng không chánh đáng. Tai nạn nhỏ thì cũng là bệnh tật tử vong của chính mình, đây là tai nạn nhỏ. Còn tai nạn lớn chính là những tai biến của địa cầu như động đất, sóng thần, gió bão, núi lửa bộc phát. Đây là hậu quả do tham-sân-si-mạn dẫn phát. Phật dạy chúng ta, cần tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si thì những tai biến của thủy-hoả-phong sẽ không còn nữa. Nên tham sân si là căn nguyên của tất cả bệnh tật, là nguồn gốc tai hoạ của tất cả thiên tai.

Ngày xưa có những đại thánh tiên hiền giáo hoá chúng sanh, hiện nay không có. Vì sao ngày nay chư vị thánh hiền không đến? Vì người ngày nay không có lòng tin. Đến giáo hoá họ, chẳng những họ không tin tưởng mà còn nói ta mê tín, và muốn cười nhạo chúng ta. Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở nhân gian là tùy theo căn cơ mà giáo hoá. Trên hội Lăng Nghiêm Phật nói rất hay, họ đến thế gian là *“tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”*, tùy theo mức độ cảm ứng không có chút gì miễn cưỡng. Dem tánh tướng lý sự trong toàn bộ vũ trụ nói một cách rõ ràng minh bạch, để giúp chúng ta giác ngộ. Sau khi giác ngộ đem sai lầm của chính mình sửa đổi lại, thì chúng ta sẽ chứng quả.

Giai đoạn này gọi là tu hành. Hành là hành vi. Khởi tâm động niệm là hành vi của ý, ngôn ngữ là hành vi của miệng, tạo tác là hành vi của thân. Hành vi sai lầm thì nhất định phải sửa đổi. Như vậy gọi là tu hành, tu hành là cải đổi hành vi sai lạc của mình. Tiêu chuẩn của sai trái là gì? Là tánh đức. Tự tánh vốn đầy đủ thiện đức thiện năng, cần phải y cứ vào điều này. Trong Phật pháp nói, ngũ giới thập thiện là tánh đức. Các bậc cổ thánh tiên hiền thường nói ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Nên những giáo huấn của thánh hiền, chúng ta có lý do để tin tưởng, nhất định vượt qua mười ngàn năm.

Ấn độ Bà la môn giáo, hơn 13 ngàn năm lịch sử. Chúng ta tin rằng, giáo dục mà thánh hiền truyền lại cũng không thua gì nó. Chỉ là lúc đó không có văn tự. Phát minh văn tự của Trung quốc là vào thời đại hoàng đế, cách chúng ta bây giờ 4500 năm.

Không tử nói rất hay, chúng ta tin rằng người đọc sách này là người của thánh hiền. Tuyệt đối sẽ không nói vọng ngữ, sẽ không gạt người. Người thật thà nhân hậu, lời của ông ta có thể tin tưởng. Ông ta tự nói một đời mình là “*thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ*”. Ý này chính là nói, sở học, sở tu, sở giáo, sở truyền một đời của Phu Tử, đều không phải của chính mình, là của cổ thánh tiên hiền. Ngày xưa từng đời từng đời truyền lại, nhưng không có ghi bằng văn tự. Nhưng thời của Không Tử đã có văn tự, đem những truyền thuyết của cổ nhân, dùng văn tự viết ra rồi lưu truyền cho hậu thế. Nên người đời sau gọi ông là người tập đại thành. Xưng ông là “*Đại thành chí thánh tiên sư*”, tập đại thành của cổ kim, không phải của chính mình. Ông ta tin tưởng người xưa, thích những giáo huấn này của cổ nhân.

Do hai câu nói này của ông, khiến chúng ta nhớ lại những gì trong luận ngữ nói. Là Không Tử nói, cũng có thể là hơn mười ngàn năm trước tổ tông truyền lại. Giáo huấn của tổ tông rất đơn giản, thấu triệt, quan trọng, cũng dễ nhớ, không có văn tự cũng có thể nhớ được. Như năm câu của ngũ luân: “*Phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trường ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín*”. Tôi nghĩ truyền mười vạn năm cũng không truyền sai, vì nó quá đơn giản. Ngũ thường thì càng đơn giản hơn chỉ có năm chữ: “*nhân lễ nghĩa trí tín*”. Tứ duy có bốn chữ: “*lễ nghĩa khiêm sĩ*”. Bát đức có tám chữ: “*hiếu đê trung tín, nhân ái hoà bình*”. Đây là Không tử ghi lại truyền đến chúng ta ngày nay. Đây là tánh đức!

Người Trung quốc ngày xưa, từ đời này sang đời khác cho đến cuối đời Mãn Thanh, năm đầu của dân quốc, đều vẫn tuân thủ những đạo đức này. Chỉ là đến dân quốc, không nói cũng không nhắc đến những điều này. Từ từ mọi người quên mất. Bây giờ nhắc đến những vấn đề này, có rất nhiều người trong nước cảm thấy vô cùng xa lạ. Trước đây vài năm tôi ở tiểu trấn Thang Trì làm thực nghiệm. Chỉ làm một thực nghiệm của Đê tử quy, dân ở đó đều cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Lão tổ tông của chúng ta sao lại có những thứ hay như vậy, mà chúng tôi không biết?

Triển khai dạy học ba bốn tháng, tiểu trấn này đã thay đổi 180 độ. Lương tâm của con người đã thức tỉnh, khiến chúng tôi cảm nhận câu tánh người vốn thiện của tổ tông nói một cách sâu sắc. Thiện là thật, ác chỉ là giả. Chúng ta vốn là thiện, chỉ là ta làm cho thiện bị mê. Thiện mất đi, ác mới khởi lên. Tìm thiện trở về thì ác lập tức bị tiêu trừ, bị hoá giải. Nên sau ba năm làm thí nghiệm ở Thang trì, tôi đúc kết thành hai câu nói: “*nhân chi sơ tánh bản thiện*”. Câu thứ hai là con người rất dễ dạy. Trước khi tôi làm việc này, cứ nghĩ rằng phải cần hai đến ba năm mới thấy hiệu quả. Không ngờ mới

ba bốn tháng mà hiệu quả đã rõ ràng. Những thầy giáo như chúng tôi đều cảm thấy vô cùng kinh ngạc.

Ông Cao Xương Lễ, bộ trưởng tư pháp nhiệm kỳ trước của đại lục Trung quốc. Ở trung tâm của chúng tôi nửa tháng, ông ta nói với thư ký của vùng đó, vừa đúng lúc ngày đó tôi dạy. Tôi nghe ông ta nói: “*kinh nghiệm của Thang Trì có thể cứu Trung quốc*”. Đây là thật. Cho nên có người hỏi tôi, quốc gia đang gặp thiên tai, chúng ta phải hỏi ai? Đây là trong việc hài hoà cứu vãn nguy cơ, do ông Trần Đại Huệ đề xuất. Tôi nói với ông ta, ông xem đứa bé ba tuổi, khi nó gặp khó khăn nó tìm ai? Nhất định đi tìm ba mẹ nó, chứ không tìm người khác. Ngày nay xã hội quốc gia gặp khó khăn thì nên tìm ai? Tìm tổ tông thì có thể giải quyết, nếu tổ tông không còn thì họ cũng lưu lại những bảo bối này. Trong những kinh điển này có phương pháp giải quyết. Nếu ta làm mất nó, thì dù có ra bên ngoài tìm cũng không tìm thấy. Nhất định phải trở về tìm tổ tông.

Trong lịch sử Trung quốc, triều đại huy hoàng nhất là nhà Đường. Trên quốc tế hiện nay, chúng ta đi du lịch qua nhiều quốc gia, nhìn thấy quốc lộ Đường nhân. Vì sao họ không nói là Hán nhân, không nói là Tống nhân, mà gọi là quốc lộ Đường nhân? Điều này nói rõ, trị quốc, giáo dục của nhà Đường các triều đại khác không sao bì kịp. Đây là sự nghiệp của Đường Thái Tông.

Mười sáu tuổi, Đường Thái Tông theo phụ thân khởi nghĩa. Đó là những năm sau triều đình Tuỳ Thang Đế mục nát, nhân dân lầm than. Nên người phản kháng chính phủ rất đông. Cha con Đường Thái Tông cũng một trong số đó. Thời gian năm sáu năm bình định được động loạn, xã hội cũng an định, dựng nên chính quyền nhà Đường. Phụ thân ông là Đường Cao Tổ. Sau khi phụ thân qua đời, ông ta kế thừa vương vị, tức là Đường Thái Tông. Năm đó Thái Tông hai mươi bảy tuổi còn rất trẻ. Ông ta nghĩ làm sao để trị tốt quốc gia, khiến nhân dân có thể sống những tháng ngày hạnh phúc. Vua còn trẻ đọc sách chưa nhiều, nhưng ông ta biết tìm tổ tông, nên phái Ngụy Trưng lãnh đạo một tổ. Thành viên của tổ này lúc đó đều là nhà nho.

Diễn tịch mà Trung Quốc lưu lại tổ tông lưu lại, kinh-sử-tử-tập bốn loại lớn này rất phong phú. Nên không biết bắt đầu đọc từ đâu? Làm gì có nhiều thời gian như vậy để đọc? Nên hạ lệnh cho Ngụy Trưng, hi vọng Ngụy Trưng thay ông sưu tập, trong những điển tịch này những điều có liên quan đến tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Những văn tự này ông ta cần. Họ đến phòng sách tìm, thấy rồi thì đem nó viết ra và đưa cho ông ta xem, tìm trong số lượng lớn sách đó. Tìm được sáu mươi lăm loại kinh-sử-tử,

còn tập thì không cần, vì tập là văn học ông ta không cần xem. Trong sáu mươi lăm loại đó, những gì ông ta cần đều viết ra, biên tập thành bộ sách gọi là “Quần Thư Trị Yếu”.

“Quần” là rất nhiều, những điển tịch này trong một “đại quần”. Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ là những văn hiến quan trọng nhất. Số lượng không nhiều, tổng cộng có năm mươi vạn chữ. Sau khi bộ sách này thành công, Đường Thái Tông ngày ngày đọc nó không rời tay. Vương công đại thần và quan ngũ phẩm trở lên, tất cả đều phải học. Đây chính là đại Đường thịnh thế, họ nương tựa giáo huấn của tổ tông. Sở dĩ ông ta lợi hại vì ông biết tìm tổ tông. Tinh tuý của tổ tông ông ta đều đọc được. Nên chúng ta hiểu, chỉ có bảo bối của tổ tông để lại. Không những có thể cứu đất nước và còn có thể cứu toàn thế giới nữa.

Có thể cứu toàn thế giới không phải là tôi nói, là tiến sĩ Thang Ân Tử người Anh nói. Trong niên đại 70 của thế kỷ 20, tiến sĩ Thang Ân Tử đã nói điều này. Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung quốc và Phật pháp đại thừa là người nước Anh nói. Trí tuệ, tu thân và lý niệm tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, cùng với phương pháp, kinh nghiệm, thành quả của cổ nhân. Thành quả là chứng minh. Nếu thật sự y theo lời cổ nhân mà làm thì thái bình thanh thế ngay trước mắt. Điều vô cùng đáng tiếc chính là cuốn sách “Quần Thư Trị Yếu” này, sau khi nhà Đường mất, cuốn sách này cũng không thấy vá đã thất truyền. Nên các triều đại Tống Nguyên Minh Thanh đều không xem được cuốn sách này.

Khi Càn Long Hoang Đế thoái vị, trao vương vị cho con và làm Thái hoàng thượng. Trong lịch sử Trung quốc chỉ một mình ông làm Thái hoàng thượng. Con trai Gia Khánh, Hoàng Đế Gia Khánh đăng cơ, người Nhật Bản tặng ông một phần lễ vật. Trong lễ vật có một bộ “Quần Thư Trị Yếu”, nhờ vậy mới phát hiện và tìm lại được. Nên bộ sách “Quần Thư Trị Yếu” này từ Nhật Bản lại truyền về Trung quốc. Đầu năm dân quốc, lúc đó truyền đến Trung quốc. Tôi nhìn thấy trong lời tựa viết không quá mười cuốn, phân lượng quá ít. Nhưng người biết nó không nhiều, người xem qua nó thì càng ít.

Tôi biết có sự tình như vậy, có bộ sách như vậy, nhưng tôi chưa xem qua. Nên trong tâm cũng thường nghĩ đến. Mười mấy năm trước, tại nhà in ấn thương vụ Đài Loan, đem “Tứ Khố Toàn Thư” in ra. Thư cục thế giới đem “Tứ Khố Hội Yếu” in ra. Đây là hai quốc bảo của Trung quốc, chúng tôi rất vui. Vì sao? Sẽ không thất truyền, vì có nhiều bộ như vậy phân tán trên toàn thế giới, trong thư viện của các quốc gia, thư

viện các trường đại học cũng lưu giữ. Sách này sẽ không thất truyền. Chúng tôi cảm thấy vô cùng an ủi. Tuổi của tôi cũng đã lớn, lúc đó tôi hơn 60 tuổi, gần bảy mươi tuổi. Không còn thời gian đọc sách nữa, nhưng tôi mua những sách này. Bộ “Hội Yếu” trước sau tổng cộng mua gần hết sáu mươi bộ, phân tặng cho các thư viện của trường đại học trong nước. Còn “Toàn Thư” tôi chỉ mua được một bộ. Cuốn cuối cùng nó không còn, bây giờ để ở giảng đường, quý vị có thể nhìn thấy.

Nhưng năm trước họ lại phát tâm tái bản, đây là cơ hội tốt. Tái bản, tôi mua liền một trăm bộ. Đúng lúc có người đồng tu đưa tôi số tiền, hy vọng số tiền của tôi dùng vào trong sự nghiệp giáo dục. Tôi đem số tiền đó mua một trăm bộ “Tứ Khố Toàn Thư”. Tiệm sách đối với tôi vô cùng ưu đãi, đặc biệt giảm giá nên mua được nhiều. Một bộ năm vạn tiền Mỹ. Ông ta đưa tôi số tiền là 500 vạn mỹ kim, vừa đủ mua một trăm bộ. Nên chư vị đồng tu phải nhớ rằng, tôi sẽ không quyên góp người khác. Tôi không hy vọng có người đưa tôi tiền. Việc tốt như vậy, sẽ có người chịu phát tâm để gánh vác. Quyên góp một nơi một ít quá vất vả, mà việc ấn tống sách cũng khó thể thực hiện.

Sau khi mua số sách này, tôi nghĩ làm sao để đem những điều trọng yếu trong sách trích dẫn ra, biên tập thành một tập sách khác, sẽ phương tiện hơn. Tôi không có thời gian làm việc này thì cũng tìm người khác làm. Cách nghĩ này hoàn toàn giống như Đường Thái Tông. Tôi tìm vài giáo sư đại học trong nước, hình như dùng hết năm sáu vạn tiền nhân dân tệ để mời. Họ đều đã nghĩ hưu, những vị giáo thọ này đã giúp tôi chọn ra những đoạn trọng yếu, nhưng cũng không được lý tưởng lắm. Nên tôi nghĩ đến bộ sách của Đường Thái Tông, kết quả tôi đã nghĩ được. Không ngờ đầu năm dân quốc, nhà in ấn Thương vụ đem “Quần Thư Trị Yếu” ra in hai lần, chính là “Quần Thư Trị Yếu” này. Một lần là nguyên bản_bản mà năm Gia Khánh nhà Thanh lên ngôi, Nhật Bản đã tặng lại bộ sách tưởng rằng đã thất lạc này. Một lần khác là họ sắp chữ in.

Trong “Tùng Thư Tập Thành”, văn bản của nó và cuốn Vạn Hữu Văn Khố hoàn toàn tương đồng, điều này thật không dễ gì_đó là vào những năm đầu dân quốc. Năm nay tôi đã 85 tuổi, trước tôi rất lâu, lúc đó tôi còn chưa sanh. Mặc dù khi giảng kinh tôi thường nhắc đến, có rất nhiều bạn đồng tu đều đã nghe. Nên đến đâu cũng giúp tôi lưu ý tìm kiếm, và tìm được hai bộ. Cả hai loại sách đều tìm được, tôi giao cho nhà sách thế giới. Nhà sách thế giới là bạn cũ của tôi, nhờ họ in ấn đúng theo nguyên bản. Tôi nói tôi sẽ mua giúp họ một vạn bộ. Sách này in xong, gần đây họ gửi đến một bộ để tôi xem. Số lượng vẫn là rất lớn, nên tôi nghĩ có thể ở trong đây chọn lại 360 đoạn. Mỗi

đoạn nhỏ một ngày một đoạn, tất cả 360 đoạn. Hoặc là 360 câu, một ngày một câu. Biên tập thành một cuốn sách nhỏ, có thể bỏ trong túi áo.

Tôi đưa ra ý kiến này, có bạn đồng học hưởng ứng, nên hôm nay gửi cho tôi một lá thư này. Công việc bắt đầu rồi, Ngày 23 tháng 4 lựa chọn vòng thứ nhất kết thúc, tức là đã viên mãn. Ngày 30 tháng 4 tuyển chọn lần thứ hai. Ngày 15 tháng 5 là quyết định triển khai ấn tống, có thể đưa cho tôi xem. Chúng tôi sẽ chuẩn bị in. Họ nói, khoảng tháng sáu tháng bảy bắt đầu phiên dịch qua tiếng Anh. Tôi tin rằng cuối năm nay bản tiếng Anh có thể xuất bản, và có thể lưu hành trên toàn thế giới. Kinh phí cho những công việc này tôi đã có đủ, hy vọng mọi người nghe được điều này sanh tâm hoan hỷ là tốt. Không cần chi tiền cho tôi, không cần cầm tiền cho tôi.

Nếu có người nói, tôi làm những việc này rất cần tiền, nên mọi người cùng nhau quyên góp. Nhưng đó không phải là quyên cho tôi, mà quyên cho họ, họ đều nhận hết. Tôi xin nói trước, nói rõ ràng minh bạch. Tôi sẽ không hỏi bất cứ ai để quyên tiền, nếu khi tôi thật sự muốn hỏi người quyên tiền. Tôi sẽ đi tìm ông chủ của xí nghiệp, tôi cần một ngàn vạn nhanh lấy tiền cho tôi. Một người là được, tôi sẽ không tìm người thứ hai. Việc này có duyên thì họ làm, và cũng là công đức của họ, tôi giúp họ giới thiệu. Vì những năm gần đây, trước đây ông Diệp cục trưởng cục Tôn giáo từng nói với tôi, có một vài người trong nước lấy danh nghĩa của tôi đi khắp nơi quyên tiền. Ông ta nói, như vậy là phi pháp. Những việc này, quý vị đều không biết. Tôi thật sự không biết. Ông ta nói, quốc gia đang xử lý sự việc này. Tôi nói, quá tốt! Tôi cũng rất cảm ơn chính phủ. Nên chư vị đồng học nhất định phải ghi nhớ, lấy danh nghĩa của tôi ra bên ngoài quyên góp, tôi hoàn toàn không biết. Những việc mà tôi làm, tôi cũng thường nói, nên rất nhiều người biết tôi đang làm những việc này. Về mặt kinh phí hoàn toàn không thiếu. Cả đời tôi không đưa tay ra quyên tiền người khác. Đã 85 tuổi rồi còn hỏi người quyên tiền thì còn ra thể thống gì? làm sao lại có chuyện này? Nên sau này khi sách xuất bản, hoan nghênh mọi người in lại, cũng không cần gửi tiền. Tôi không chịu trách nhiệm việc này. Những bộ sách này không có bản quyền, hoan nghênh mọi người in ấn để lưu hành. Việc này ngay ở đây đặc biệt tuyên bố với mọi người. Đây đều là việc tốt.

Kinh điển cũng như vậy. Chúng ta đối với kinh Vô Lượng Thọ cũng có chọn lựa để đọc. Vì đây chính là một khai thị vô cùng quan trọng. Tất cả tôi chọn ra được mười bảy điều, mà trong quy tắc chung của những người tu hành pháp môn tịnh độ . Số lượng quá nhiều sẽ không nhớ hết, câu quan trọng nhất cần phải ghi nhớ. Giống như thân

pháp giới của Chư Phật Như Lai, nhập vào trong tâm tưởng của tất cả chúng sanh. Điều này rất quan trọng. Phật ở đâu? Phật ở trong tâm chúng ta, “*thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật*”. Trong “Quán Kinh” đã nói như vậy. Thị tâm thị Phật chính là ý của câu này “*chư Phật Như Lai thị pháp giới thân nhập nhất thiết chúng sanh tâm tưởng trung*”. Còn hiện tại chúng ta niệm Phật tức là thị tâm tác Phật. Câu này là thị tâm thị Phật. Chúng ta chịu phát nguyện cầu sanh tịnh độ, niệm Phật A Di Đà là thị tâm tác Phật. Làm gì có đạo lý không thành tựu!

Nên tâm chúng sanh, tâm của chính chúng ta với tâm của Phật là một, làm gì có sai biệt. Nên cảm ứng đạo giao thật không thể nghĩ bàn, chỉ cần chúng ta khởi tâm động niệm, thì tất cả chư Phật Như Lai đều biết hết. Trên kinh vẫn nói: “*Phật tức tri chi, cáo chư Tỳ Kheo, thị Vương Tử đẳng, hậu đương tác Phật*”. Đây cũng giống như Đức Thế Tôn đã thọ ký cho họ. Về lý trước đã nói rồi. Đoạn ở sau, đoạn này là nói rõ về nhân quả, nói rõ con người không hề chết đi, nói rõ luân hồi là thật không phải giả.

Quý vị xem trong kinh vẫn nói: “*bỉ u tiên thế, trú Bồ Tát đạo*”. Chính là nói A Xà Vương Tử và đồng bạn, không phải chỉ tu hành trong đời này mà trong nhiều đời nhiều kiếp. Có thể gặp Phật, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, phước báo lớn biết bao! Ngẫu nhiên gặp được Phật đều là nhân duyên vô lượng kiếp trước. Nếu không như vậy thì làm sao gặp được?

“*Vô số kiếp lai, cúng dường tứ bách ức Phật*”. Chúng ta thử nghĩ xem, thiện căn phước báo của họ lớn bao nhiêu. Quay đầu nhìn lại chính mình, chúng ta sanh trong thời đại mạt pháp của Phật, ngày nay có thể gặp được kinh Vô Lượng Thọ, có thể nghe được những lời Phật dạy trong kinh. Nếu chúng ta đời trước không phải ở trong Bồ Tát đạo, vô số kiếp đến nay cúng dường không biết bao nhiêu Phật. Chúng ta có thể có thiện căn phước đức nhân duyên như vậy chăng? Nên không thể coi thường chính mình. A Xà Vương Tử có thể làm được, thì chúng ta đều có thể làm được. Hoàng Niệm Tổ ở đây khuyến khích chúng ta, nên hoan hỷ nghe pháp giống như A Xà Vương Tử và đồng bạn. Đem những việc trong kinh đã nói, về lý đều phải hiểu cho rõ ràng, đều phải hiểu cho minh bạch.

Chính mình tin tưởng sâu sắc không nghi ngờ, đặc biệt là pháp môn này thật không thể nghĩ bàn. Pháp môn vô cùng thù thắng, là pháp lớn vô thượng thứ nhất. Chính là câu Nam Mô A Di Đà Phật này. Chúng ta phải đem câu A Di Đà Phật để trong tâm, tất cả những thứ nhớ nhung trong lòng đều buông bỏ hết. Khởi tâm động niệm trong mọi lúc mọi nơi, trong tâm đều có Phật A Di Đà. Đời này chúng ta vãng sanh đến thế giới

Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà và thành Phật là đã thành công. Việc của thế giới này đừng nghĩ đến nó. Biết cũng tốt, không biết cũng tốt, không sao. Không liên quan đến chúng ta.

Chúng ta nghĩ là muốn giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này. Vậy thì tôi khuyên quý vị trước tiên là phải thành tựu chính mình. Tựu mình chưa thành tựu thì làm sao giúp người khác. Thành tựu chính mình nhanh nhất, vững vàng nhất không gì hơn là vãng sanh tịnh độ thân cận Phật A Di Đà. Như vậy rất nhanh sẽ thành tựu.

Ở trước chúng ta đọc qua trong 48 nguyện, nguyện thứ mười hai nói, sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, mặc dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Như vậy mà chưa ghê gớm sao? A Duy Việt Trí Bồ Tát là pháp thân Bồ Tát. Trong đại thừa nói là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đó là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Cho nên chúng ta sanh về thế giới tây phương Cực lạc. Đến đó trí tuệ, thần thông, đạo lực chúng ta sẽ gần giống như Phật A Di Đà. Có thể nói ngang bằng với Đức Thế Tôn, và Huệ Năng Đại Sư. Vì họ là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Chúng ta mới có năng lực, mới có trí tuệ, mới có phương pháp, mới có kinh nghiệm giúp những chúng sanh đau khổ. Như vậy chúng ta đã thật sự có đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn, và là con đường duy nhất có thể thực hiện hoài bảo của mình. Chúng ta không thể bỏ lỡ.

Thời gian đến thế giới Cực Lạc càng nhanh càng tốt. Vì sao? Đi sớm thì về sớm. Phải làm thật mới thật sự hoàn thành đại nguyện của chúng ta. Quý vị xem bên dưới nói quan hệ của những người này với Đức Thích Ca Mâu Ni Phật. *“Ca Diếp Phật thời, bị đặng vi ngã đệ tử”*, “Ngã” ở đây là Đức Thế Tôn. Lúc đó đã từng tu học Phật pháp với Phật Thích Ca Mâu Ni, và hôm nay lại gặp. Đức Thế Tôn ở nơi đây thị hiện thành Phật, những người học sinh cũ trong quá khứ đều gặp lại. Họ đến cúng dường *“kim cúng dường ngã, phục tướng trực dã”*, lại gặp mặt.

Đây không phải là một đời, trong đoạn kinh văn này nói rất nhiều đời. Đời đời kiếp kiếp không rời Phật pháp. Hay nói cách khác, đời đời kiếp kiếp họ không mê hoặc điên đảo. Đây là một việc vô cùng khó khăn. Từ đây có thể biết, công phu tu hành của A Xà Vương Tử và đồng bạn không phải ít. Không phải tam quả A na hàm trở lên, làm sao có thể chúng được bất thoái chuyển? Đức Thế Tôn thành Phật, họ còn tham dự pháp hội để gây ảnh hưởng cho chúng, giúp Phật giáo hoá chúng sanh. Đây là việc đáng quý và vô cùng khó khăn, cũng là tượng trưng cho nguyện lực không thể nghĩ bàn. Học trò thương yêu thầy giáo, cảm ân thầy giáo. Nên đời đời kiếp kiếp đeo đuổi.

Trong đời này của chúng ta, từ lúc trẻ gặp được những vị thầy giáo này, đều là nhân duyên trong quá khứ. Không có duyên phận làm sao ta có thể gặp được? Không có nhân duyên làm sao ta có thể học được? Nên khiến chúng ta ở đây phản tỉnh. Nhân duyên học Phật của tôi là khi học triết học với thầy Đông Phương Mỹ. Duyên của tôi với thầy Phương rất sâu. Thầy cũng là một trong các nhà triết học đương đại. Thầy gặp được kinh điển cũng là cơ hội rất ngẫu nhiên. Tôi lúc đó là hiếu kỳ nên mới đến thỉnh giáo thầy Phương, triết học trong kinh Phật Thầy học được từ đâu? Thầy nói với tôi là học trong thời kỳ kháng chiến. Chính là thời kỳ thế chiến thứ hai. Thầy Phương dạy học ở trường đại học trung ương, có một thời gian ông bị bệnh. Một người bạn giới thiệu núi Nga Mi phong cảnh rất đẹp, hoàn cảnh cũng vô cùng ưu nhã, nơi đó là chỗ dưỡng bệnh tốt nhất. Ông liền đến đó.

Dưỡng bệnh ở núi Nga Mi hơn ba tháng, lúc đó trên núi không có tin tức. Báo, tạp chí đều không có, cũng không có điện thoại. Trên núi chỉ có kinh Phật. Người đọc sách không có việc gì thì xem kinh Phật, không ngờ càng xem lại càng thích. Từ đó về sau không có ngày nào không đọc kinh. Lần đầu tiên Đài Loan in ấn Vạn Tục Tạng của Nhật Bản. Tôi biết được tin tức này và nói với thầy Phương, thầy Phương nói thật sao? Thật, là thật. Đến ngày thứ hai ông ta đặt mua một bộ, tôi cũng mua một bộ. Nghiên cứu kinh Phật thì tư liệu của bộ Tục Tạng này vô cùng quan trọng, vì trong đó chú giải của cổ nhân rất nhiều. Muốn xem chú giải của người xưa thì xem ở nơi Vạn Tục Tạng. Đại Chánh Tạng thu thập kinh nhiều, nhưng chú giải rất ít. Nếu muốn xem chú giải của cổ nhân thì xem trong Vạn Tục Tạng.

Sau khi tôi gặp thầy Lý khoảng hai ba năm. Ở trường thầy lên lớp toàn dạy kinh Phật. Chuyện này đại khái cũng là lần đầu tiên của trường đại học, cũng có thể chỉ có một lần như vậy. Thầy giảng một mục lớn. Đó là những năm tuổi về già dạy ở trường đại học Đài Loan khoảng hai mươi năm. Giảng “đại thừa Phật học”, “Tuỳ Đường Phật học”, “Ngụy Tấn Phật học”. Sau khi nghỉ hưu ở trường đại học Đài Loan, thì đại học Phủ Nhân mời đi. Ở trường đại học Phủ Nhân giảng “Hoa Nghiêm triết học”. Thời gian khi tuổi về già, giáo trình ông dạy toàn là Phật học. Ông mất năm 79 tuổi, ông đi quá nhanh.

Nếu ông sống thêm mười năm, thì đối với giới Phật giáo Đài Loan ảnh hưởng sẽ rất lớn. Đúng lúc họ đối với đại thừa toàn bộ tiếp nhận thì thầy Phương ra đi, vô cùng đáng tiếc. Lúc tôi theo học thầy Phương mới bốn mươi mấy tuổi. Khi đó đối với Phật pháp còn chưa hoàn toàn tiếp nhận, ông ta chỉ thích một phần nào đó, chính là trong

kinh Phật giảng triết học rất nhiều. Thầy còn nói với tôi, trong Phật giáo một nửa là triết học tối cao, một nửa là mê tín. Phần mê tín đó không cần học. Học tánh tông của nó như Tam Luận Tông, Thiền Tông, Pháp Tướng duy Thức Tông. Hiên Thai và Hoa Nghiêm ông ta cũng rất thích. Đặc biệt giới thiệu kinh Hoa Nghiêm cho tôi.

Khi tuổi về già, không còn nói trong Phật giáo có một bộ phận mê tín nữa. Những gì vốn cho rằng là mê tín, đều là học thuật cao siêu. Lúc này ông toàn bộ đều tiếp nhận, thật khó được. Ông cũng quy y, chính thức thọ pháp tam quy, bái Hoà Thượng Quảng Khâm làm thầy. Trở thành đệ tử chân chánh của nhà Phật. Đây không phải là mê tín, phải thật sự hiểu thật sự minh bạch. Tôi đối với Phật Pháp cũng như vậy. Không hiểu nó rõ ràng minh bạch tôi sẽ không tin tưởng.

Đây là nói về quan hệ thầy trò, và quan hệ với Phật. Giống như quan hệ của thầy Phương Đông Mỹ với Phật. Nếu không phải trong quá khứ có căn cơ thâm hậu thì làm sao có thể? Là việc không thể. Tôi với Thầy Phương vừa gặp đã quen, tuyệt đối không phải ngẫu nhiên. Tôi vào cửa Phật cũng là thầy Phương dẫn dắt. Không phải Thầy tôi không thể sanh khởi tín tâm. Đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, kêu tôi học Đức Thế Tôn. Như vậy mà ngẫu nhiên ư? Đưa tôi cuốn sách Phật đầu tiên để đọc là “Thích Ca Phở”, “Thích Ca Phương Chí”. Là những truyện ký của Phật Thích ca do người thời nhà Đường biên tập. Trong thu thập của Đại Tạng Kinh có. Nói với tôi, anh nên học Phật, anh đối với Đức Thế Tôn nên nhận rõ. Nếu anh không biết về ngài, thì những lời giáo huấn thật sự của Đức Thế Tôn anh không học được, nên nhất định phải biết rõ về ngài

Đức Thích Ca là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Học nho phải học Khổng Mạnh, Khổng Mạnh là mẫu người tốt. Học đạo phải học Lão Trang. Là điển hình của thời đó thì làm sao mà sai. Nên trong đoạn văn này, nói những quan hệ này. Là đời đời kiếp kiếp chứ không phải là đời này kiếp này. Chúng ta kính yêu thầy giáo, tôn trọng thầy giáo, thì giáo huấn của thầy ta thường ghi nhớ. Thời thời khắc khắc cần đem những giáo huấn này vào trong cuộc sống thiết thực, vào trong công việc thiết thực, thiết thực trong việc đối nhân xử thế tiếp vật. Thật hữu dụng.

Chính tôi cũng học Phật sáu mươi năm, giảng kinh dạy học năm mươi ba năm. Tôi không có đạo tràng, cũng không ở đâu nhất định. Một đời sống qua những ngày tháng du mục. Nơi nào có duyên tôi đến nơi đó. Đạo tràng này quý vị đều biết, là bậc tiền bối cho chúng ta chữ ngộ kiến lập cúng dường mọi người. Hy vọng chúng ta có thể chân chánh y theo lời Phật dạy để làm. Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, như vậy

chúng ta sẽ thành công. Giới cần phải có ba căn bản. Ba căn bản là Nho Thích Đạo. Chúng ta có thể bỏ một hai năm thời gian thực hành nó cho được, thì đã đầy đủ cơ sở của thánh hiền, đầy đủ cơ sở học Phật. Chúng ta có tư cách thành Bồ Tát, thành Phật. Có tư cách trở thành Không Mạnh, Lão Tràng chứ không phải làm không được. Thời gian mười năm sẽ có thành tựu tương đối khả quan.

Quý vị có thấy cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông Bắc Trung quốc. Cô ấy 55 tuổi mới nghe đến Phật Pháp, nhưng 65 tuổi đã thành tựu mười năm là thành tựu. Đúng như cổ nhân nói: *“thập tải hàn song, nhất cử thành danh”*. Cô ta thật sự nghe kinh và hiểu rõ ràng minh bạch, phát tâm *“nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”*. Suốt trong mười năm đó cô ta chỉ nghe một bộ kinh Vô Lượng Thọ, nghe đĩa. Tôi hỏi cô ấy, kinh Vô Lượng Thọ tôi giảng qua mười lần, cô nghe lần nào? Cô ta cũng không biết, rồi đem tình hình nói với tôi. Đó là trước đây tôi giảng tại thư viện Cảnh Mỹ. Hình như là lần thứ hai thứ ba gì đó, rất sớm. Lúc đó là dùng máy ghi âm để ghi âm, không có hình là ghi âm. Sau đó bộ băng ghi âm này, làm thành đĩa CD bây giờ. Cô ta nghe bộ đĩa này, một ngày nghe một đĩa một tiếng đồng hồ. Một giờ đồng hồ mà nghe mười lần như vậy, tức là một ngày nghe kinh mười giờ đồng hồ. Suốt mười năm không gián đoạn. Nghe hết một bộ rồi nghe lại từ đầu. Một ngày một tiếng đồng hồ lặp lại mười lần. *“Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”* cô ta đã làm được.

Ngoài việc nghe kinh ra, cô ta còn niệm Phật A Di Đà. Tâm địa thanh tịnh, không nhiễm chút trần nào, người vô cùng thành thật. Hiện nay ra bên ngoài giảng kinh dạy học. Mọi người hỏi, cô làm sao mà học thành? Cô ta nói có sáu chữ. Cô ta một đời thành tựu là nhờ vào sáu chữ này. Thứ nhất là thành thật, thứ hai nghe lời, thứ ba là phải thực hành. Sáu chữ này không phải mình cô ta có, mà chư Phật Bồ Tát xưa nay trong ngoài đều thành tựu bằng sáu chữ này. Ta một đời không thể thành tựu, hay nói cách khác là ta không thành thật, không nghe lời, không chịu thực hành. Đời này coi như ta sống một cách uổng phí. Cô ta có thể nắm chặt sáu chữ này không buông, thì mười năm thành tựu.

Tuy chỉ học một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ Thật sự thuộc nhuần nhuyễn. Nhưng mời cô ta giảng kinh điển khác, vẫn giảng một cách lưu loát. Như vậy là sao? *“Nhất kinh thông, nhất thiết kinh thông”*. Kinh Vô Lượng Thọ là bộ kinh thứ nhất trong tất cả kinh điển mà Đức Thế Tôn giảng trong 49 năm. Cô ta đã chọn đúng, học bộ kinh này được tất cả Chư Phật gia trì. Vì sao vậy? Quý vị xem, trong bộ kinh này Thế Tôn giới thiệu sự tán thán cầu mười Phương Phật. Trong kinh Di

Đà chúng ta thấy chư Phật sáu phương tán thán, không có vị Phật nào không tán thán thế giới Cực Lạc. Không có vị Phật nào không tán thán Phật A Di Đà.

Trong kinh này Thế Tôn dạy chúng ta, Chư Phật tán thán thế giới Cực Lạc và Phật A Di Đà, Đức Thế Tôn làm người đại diện. Tán thán ngài là một vị Phật cực kỳ tôn nghiêm trong ánh sáng quang minh, là Vua trong các Phật. Chọn kinh rất quan trọng! Lần đầu tiên tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, là năm dân quốc thứ mười sáu. Lúc đó tôi thường giảng pháp ở hải ngoại, trở về Đài Loan lại tiếp tục giảng. Tôi nhớ đã giảng mười mấy năm, giảng một năm “Bát Thập Hoa Nghiêm”. “Tứ Thập Hoa Nghiêm” cũng giảng nữa năm. Đột nhiên có một hôm tôi nghĩ đến Văn Thù, Phổ Hiền học pháp môn gì mà thành tựu? Thiện Tài Đồng Tử đã học pháp môn gì? Vì đằng sau không có nói đến. Tôi liền lật đến ở sau xem, nhìn thấy quyển ba mươi chín của Tứ Thập Hoa Nghiêm. Trong đó Văn Thù, Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh tịnh độ. Xem tiếp năm mươi ba lần tham bái, Thiện Tài Đồng Tử lần thứ nhất tham phỏng là Tỳ Kheo Kiết Tường Vân.

Tỳ kheo Kiết Tường Vân tu pháp môn gì? là tu Thuyền Châu Tam Muội, chuyên niệm Phật A Di Đà. Vì Thiện Tài khai thị hai mươi một pháp môn niệm Phật, hai mươi một là tượng trưng cho sự đại viên mãn của Mật tông. Đem tất cả kinh pháp mà ba đời mười phương chư Phật nói, quy nạp thành hai mươi một loại lớn. Tất cả kinh giáo toàn là pháp môn niệm Phật, thật không thể nghĩ bàn! Thiện Tài lần thứ nhất tham vấn, tiên nhập vi chủ. Và xem lần tham vấn cuối cùng thứ năm mươi ba là Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Như vậy mới hoàn toàn hiểu được, Thiện Tài Đồng Tử triệt ngộ đầu và cuối, chính là tu pháp môn niệm Phật _Một đời thành tựu! Trong đó năm mươi một vị thiện tri thức là đại diện cho tất cả pháp môn. Tất cả pháp môn Thiện Tại đều thông đạt, đều thấu triệt. Nhưng không tu gì ngoài pháp môn niệm Phật. Ngoài ra chỉ xem qua nghe qua.

Từ chỗ này tôi mới hoàn toàn yên tâm tu tịnh độ. Trước đây chỉ là đối với tịnh độ không bài xích, không phản đối, nhưng không có hứng thú gì. Đối với nó không biết, không hiểu rõ. Nên tôi theo pháp môn tịnh độ là Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm dẫn dắt tôi. Hai mươi lăm chương trong kinh Hoa Nghiêm, thì Quan Âm Thế Chí tôi đã biết. Trước đây Đại Sư Chương Gia nói với tôi, Phật pháp khó hiểu nhưng dễ hành trì. Hành trì thật không khó, nhưng hiểu thì quá khó. Ta không hiểu thì lòng tin không sanh khởi, nguyện cũng không phát được. Nên cái biết nhất định cần phải thông

qua, sau đó chúng ta mới hiểu và lãnh hội được 49 năm giảng kinh thuyết pháp của Đức Thế Tôn.

Vì sao? Để giúp những bạn đồng học trung căn thượng căn đoạn nghi sanh tín. Mục đích ở chỗ này. Khi tín tâm đã thật sự sanh, nguyện đã thật sự phát thì rất dễ dàng, không còn gì khó khăn nữa. Lưu Tố Vân đã làm được điều này, vì cô ta có lòng tin, có thể kiên trì mười năm không thay đổi. Một bộ kinh một ngày nghe mười lần. Đây là hiện thân thuyết pháp, làm một tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Nên biết cô ta năm mười lăm tuổi bắt đầu học, sáu mươi lăm tuổi thành công. Vậy các bạn đồng học ở học viện chúng ta, hình như cũng đều xấp xỉ tuổi này. Gần năm mươi rồi, vẫn còn kịp. Nếu muốn học Lưu Tố Vân, tốt nhất là mười năm ở đây phải thành tựu, mới không có lỗi với đạo tràng này, mới không có lỗi với cúng dường của mười phương.

Ngày nay đạo tràng học như vậy, đại khái trên toàn thế giới có thể chỉ có một đạo tràng này. Quý vị ở đây tự do tự tại, không có bất cứ câu thúc nào. Cách làm này của chúng ta là học Đức Thế Tôn, nhưng đệ tử của Thế Tôn mỗi người đều trì giới tu định và khai ngộ. Còn các bạn đồng học của chúng ta vẫn là phàm phu, vẫn là tự tư tự lợi, vẫn là danh vẫn lợi dưỡng. Tập khí phiền não còn chưa buông bỏ. Nếu không thành tựu, không thành tựu đời sau chính là tam đồ. Cơ hội vãng sanh thế giới Cực Lạc không lớn. Đây là vấn đề mà chúng ta cần phải biết. Bây giờ nghe được bộ kinh này, ở đây giảng bộ kinh này rất tử mỹ, đã vượt qua hơn sáu trăm tiếng đồng hồ rồi. Giảng xong bộ kinh này tôi tính cũng phải một ngàn hai trăm tiếng.

Tôi hy vọng ở đây thêm ít thời gian. Vì ở đây mỗi ngày tôi có thể giảng bốn tiếng. Cuối năm này hoặc mùa xuân sang năm, bộ kinh này có thể giảng xong. Đây là một việc lớn. Mọi người thật sự nắm bắt được sáu chữ của Lưu Tố Vân. Nghe lời, không phải nghe lời tôi. Lời của tôi quý vị không tin, nếu quý vị tin tưởng chẳng phải đã thành công từ lâu rồi sao? Nghe lời Phật giảng trong kinh điển. Mọi người chúng ta là đồng học, thầy của chúng ta là Chư Phật Bồ Tát. Quý vị thực hành sẽ thật sự có thành tựu.

Hiện nay trên địa cầu này thiên tai ngày càng nhiều, ngày càng nghiêm trọng. Người học Phật chân chánh tâm định, không bị cảnh giới bên ngoài khuấy nhiễu. Ta ở chỗ này thì chỗ này là mảnh đất phước. Nên mọi người cần có lòng tin, cần có nguyện lực. Lòng tin và nguyện lực thật không thể nghĩ bàn. “Phổ Hiền dĩ thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Di Đà dĩ tứ thập bát nguyện tiếp dẫn chúng sanh. Tịnh độ tông là

pháp môn của Phổ Hiền, mỗi lần nhắc đến kinh này đều thận trọng và trịnh trọng giới thiệu với mọi người.

Phẩm thứ hai “Đức Tôn Phổ Hiền” trong kinh này. Ba cõi rể Nho Thích Đạo nếu chúng ta không nắm chặt, thì mười nguyện Phổ Hiền không làm được. Cảnh giới của mười nguyện ở sau vượt qua ở trước. Không có mười nguyện Phổ Hiền thì ta không có điều kiện đi vào thế giới Cực Lạc. Điều này không thể không biết. Mười nguyện Phổ Hiền là cảnh giới Hoa Nghiêm. Không có 48 nguyện thì ta với Phật A Di Đà không có cùng chí hướng. Con đường vãng sanh của ta sẽ có chướng ngại. Nên chúng tôi biên soạn cuốn hai thời công phu của tịnh tông, kinh văn đọc tụng của thời buổi sáng chính là 48 nguyện trong phẩm thứ sáu của kinh này. Chúng ta cần phải tâm đồng như tâm Phật, nguyện đồng như nguyện Phật.

Còn thời khoá buổi chiều, chúng ta phải lựa chọn kinh văn là phẩm ba mươi hai đến phẩm ba mươi bảy của kinh này. Đoạn kinh văn đó rất dài, trong đó nói gì? Nói về ngũ giới thập thiện, đoạn ác tu thiện, sám hối nghiệp chướng. chúng ta dùng những điều này chuyên tu tịnh độ. Kinh đọc thuộc lòng, cảnh và duyên mọi lúc mọi nơi đều hiện tiền, mới có thể tiếp thu được giáo huấn trong kinh điển. Giúp chúng ta cải tà quy chánh, giúp chúng ta tâm niệm đoạn chánh. Đời này mới không uổng phí, nhất định vãng sanh.

“*Nhất thiết giai lại tín nguyện hạnh vi tư lương nhi chứng bỉ ngạn*”. Phải hết lòng tin tưởng, phải có nguyện vọng khẩn thiết, và phải hết lòng hành trì. Thật sự hành trì là sao? Chính là tôi thường khuyến khích mọi người, đem Phật A Di Đà để trong tâm. Ngoài Phật A Di Đà ra toàn bộ đều buông bỏ, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Như vậy mới có thể chứng bỉ ngạn. bỉ ngạn chính là vãng sanh thế giới Cực lạc. “*Thị cố Tĩnh Am sư vân, tu hành cấp vụ, lập nguyện vi tiên*”. Tổ sư Tĩnh Am nói, tu hành là việc cấp bách nhất, và điều cần thiết phải làm đó là lập nguyện. Lập nguyện y cứ vào nơi chánh tín, Nếu không tin thì nguyện lập không thành. Khi đã tin thì nguyện mới sanh khởi.

Quý vị xem từng phẩm từng đoạn trong kinh văn này, Chư Phật Bồ Tát, chư vị Tổ sư hết lòng hết dạ khuyên dạy chúng ta. Chúng ta không thể không cảm ân, không thể không siêng năng. Vì thế gian này là giả, bao gồm thân thể của chính mình, không có thứ gì ta có thể đem theo được. Nhưng tín nguyện hạnh có thể đem theo. Dựa vào niềm tin chân chánh, lời nguyện khẩn thiết và hành trì tinh tấn thì Phật A Di Đà sẽ đến tiếp dẫn ta vãng sanh.

Đoạn cuối cùng là cúng dường bốn trăm ức Phật. “*Ca Diếp Phật thời, bỉ đấng vi ngã đệ tử, kim cúng dường ngã, phục tướng trực dã. Biểu thiện căn dữ nhân duyên chi bất khả thiếu dã*”. Quý vị xem trong kinh Di Đà đã nói, vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, “*dĩ thiếu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc*”. Đây giống như ý này.

Như vậy, thiện căn phước đức nhân duyên của chúng ta thiếu chẳng? Không thiếu. Thiện căn là gì? Thiện căn là có thể tin, có thể hiểu. Nếu đối với pháp môn này chúng ta có nghi hoặc, không hiểu, là vì thiếu thiện căn. Có thể bỏ tức không? Có thể. Như cư sĩ Lưu Tố Vân vậy, một ngày một tiếng nghe một đĩa. Một tiếng đồng hồ nghe lặp lại mười lần. Như vậy là sao? Là đem thiện văn bổ túc thêm. Thiện căn của cô ta bỏ tức đủ rồi, quý vị hỏi cô ấy có nắm chắc việc vãng sanh không? Cô ấy nắm chắc, tùy thời cô ta có thể vãng sanh. Nên đối với thế gian này triệt để buông bỏ, lúc nào vãng sanh cũng được. Còn nếu có người muốn học với cô ta, thì có thể ở thêm vài ngày. Nếu không còn người học cô ta có thể vãng sanh. Sống chết tự tại.

Phước đức là ta có thể nguyện có thể hành. Ta nguyện sanh tịnh độ, nếu thật niệm Di Đà thì ta có phước. Nhân duyên ở ngay trong đời này, được thân người, nghe Phật pháp, gặp được tịnh độ tông, lại gặp được bản hội tập này. Duyên như vậy quá thù thắng, nhân duyên này thật không dễ gì gặp được. Ba điều kiện này đều đã có, nếu ta không thể vãng sanh, là vì nghiệp chướng của mình quá nặng, phiền não tập khí quá sâu. Nếu ta vẫn cứ như cũ không vượt qua được tập khí phiền não, mỗi ngày đang huân tập. Thiện căn phước báo không đủ thì nên học Lưu Tố Vân, có thể trong một thời gian ngắn tiêu trừ nghiệp chướng. Tất cả đều trong chữ tâm.

Đức Thế Tôn cũng thường nói, khắc chế tâm vào một chỗ, thì chẳng có việc gì không làm được. Đem tâm để ở đâu? Để nơi Phật A Di Đà. Trong tâm không có Phật A Di Đà, cứ suy nghĩ lung tung. Như vậy là sai. Ai làm trở ngại chúng ta? Tự mình làm trở ngại mình. Ai phá hoại ta? Tự mình phá hoại mình. Không có bất cứ ai có năng lực phá hoại mình. Vì ta còn tham sân si, nếu ý niệm về tham sân si sâu nặng, thì từng giờ từng phút cần phải đưa ra cảnh cáo. Tham tương ứng với Ngạ quỷ, sân tương ứng với địa ngục, si tương ứng với súc sanh. Nếu ba con đường còn sâu nặng, thì ta với họ có duyên rất sâu. Ta vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn còn danh vẫn lợi dưỡng. Điều này nói rõ, ta đối với đại thừa không hiểu. Ở trong pháp đại thừa không đạt được pháp vị. Không nắm được pháp vị, không đạt được pháp hỷ. Trong thời gian dài như vậy mà ta đều bỏ lỡ, ta cứ sống qua ngày trong vọng tưởng và đã phụ Đức Thế Tôn, đã phụ thiện căn

phước đức hơn duyên mà ta đã tu tập được trong quá khứ. Chúng ta vẫn dùng tâm luân hồi để tạo nghiệp luân hồi. Như vậy không thể vãng sanh.

Phẩm “Phước Huệ Thi Văn” của kinh này nói, đây vẫn còn ở trong phẩm bốn mươi bảy, đếm từ dưới lên là phẩm thứ hai. Trong kinh vẫn nói: “*Nhược bất vãng tích tu phước huệ, ư thử chánh pháp bất năng vãn*”. Vô Lượng Thọ của tịnh độ tông, là chánh pháp thứ nhất khi Thế Tôn thành đạo. Điều kiện này nếu đời đời kiếp kiếp trong quá khứ có căn cơ phước huệ, khi nghe chánh pháp này mới sanh tâm hoan hỷ, mới chịu thực hành. Còn như ta thiếu phước huệ, đời này gặp được rồi cũng không tin tưởng, gặp được rồi vẫn không muốn vãng sanh. Thế giới này tốt, chỗ này đáng để cho ta lưu luyến. còn thế giới Cực Lạc thì chưa thấy nên ta không tin tưởng. Như vậy là sao? Là không có phước huệ. Vì sao nói không có phước huệ? Bởi pháp môn này ta gặp được rồi, đời này có thể làm Phật. Như vậy thì phước báo lớn biết bao nhiêu? Như vậy thì trí tuệ như thế nào. Nên khi không tin tưởng sẽ không chịu học, như vậy là bình thường.

Người phước huệ lớn, trong vạn ức người khó lắm chỉ được một hai người. Phải biết rằng gặp được pháp môn này, nghe được pháp môn này, không tin tưởng, không muốn vãng sanh đó là hiện tượng bình thường, là đại đa số.

Năm đó ở Đài Trung thầy Lý nói với tôi. Ông ta lấy ví dụ đạo tràng liên xã ở Đài Trung của mình, một vạn người trong liên xã đó, người thật sự có thể vãng sanh chỉ có năm ba người. Ba phần trên một vạn, năm phần trên một vạn, ngoài ra không thể vãng sanh. Do nguyên nhân gì? Thiếu phước huệ. Thầy Lý là người có đức, ngày ngày giảng kinh dạy học. Hiện thân thuyết pháp làm gương mẫu cho mọi người thấy. Người xem hiểu không nhiều, người tham gia náo nhiệt thì rất đông, thật đáng tiếc! Nên cần phải thực hành.

Tôi ở Đài Trung mười năm, thầy Lý đưa bản này cho tôi, các bạn đồng học rất nhiều người không biết. Bản thầy cho tôi chính là chú giải bên lề sách của Thầy. Lúc đó bản này của Hoàng Niệm Tổ chưa xuất bản. Bản này sau, bản của thầy Lý trước. Nên hồi còn trẻ tôi đã giảng qua mười lần, chỉ có lần cuối cùng là tham khảo “Đại Kinh Giải” của Hoàng Niệm Tổ. Trước đó thì không, toàn là y theo chú giải bên lề sách của thầy Lý để giảng. Bên dưới hai câu nói: “*Dĩ tăng cúng dường chư Như Lai, tác năng hoan hỷ tín thử sự*”. Ta đã trồng phước đức rất lớn. Trong quá khứ đã thấy Phật, cúng dường chư Phật Bồ Tát. Phước báo như vậy đích thực không nhiều. Người như vậy trong đời này, mặc dù họ vãng sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, cũng là thượng bồi vãng sanh.

Thượng bói vãng sanh đã là tự tại rồi, muốn đi khi nào thì đi. Khi lâm chung Phật Sẽ đến tiếp dẫn. Không cần người trợ niệm, không cần người giúp đỡ. Tự mình là chủ tử của chính mình, đây là thượng bói vãng sanh. Nên gặp được họ thật hoan hỷ. Chúng ta dùng một bài kệ này để xem Lưu Tố Vân. Lưu Tố Vân trong quá khứ khẳng định là tu phước huệ lớn, cho nên khi gặp được, cô ấy đã sanh khởi tín tâm lớn như vậy. “*Nhất môn thâm nhập trường thời huân tu*”, mười năm không thay đổi, không bị cảnh giới xoay chuyển. Đây chính là bí quyết thành công của cô ta.

“*Kim ngã đặng năng ngộ thị kinh, phục năng tín thọ, tắc quyết phi tiểu duyên*”. Kim là ngày nay. Đây là lời Hoàng Niệm Tổ nói. Chúng ta ngày nay, trong thời đại này, có thể gặp được bộ kinh này. Sau khi gặp được có thể tin, có thể tiếp nhận, đây không phải là duyên nhỏ. Bên dưới nói: “*Cái do u quá khứ sanh trung, phi u nhất Phật nhị Phật nhi chủng thiện căn. Thật u vô lượng phật sở chủng thiện căn dã*”. Lời này là thật không phải giả. Nếu trong quá khứ không trồng được thiện căn lớn như vậy, ta làm sao có thể sanh khởi tín tâm? Từ điểm này chúng ta có thể phản tỉnh, có thể lãnh hội được trong quá khứ ta có trồng thiện căn hay không? Có trồng phước huệ hay không?

Hôm nay tôi gặp được pháp môn hy hữu như vậy. Có thật sự xem nó hy hữu không, hay là xem nó bình thường không là gì cả? Bình thường không là gì cả là không có thiện căn phước đức. Như vậy là sao? Không phân biệt tốt xấu. Bộ “Đại Tạng Kinh” này để ngay trước mắt, rất nhiều kinh điển. Lúc tôi ở Mỹ có một bạn đồng tu, bây giờ nghe nói đang ở Bắc Kinh, là người đại diện công ty bên Mỹ. Một người bạn đồng tu ở Đạt La Tư hỏi tôi. Ông ta hỏi, nếu trong tất cả kinh, chỉ cho phép thầy chọn một kinh, thầy sẽ chọn bộ nào? Tôi không suy nghĩ cũng không do dự, mà trực tiếp nói với ông ta, tôi sẽ chọn yếu giải kinh Di Đà của Ngẫu Ích đại sư. Nếu không phải mọi nơi trên thế giới, người này mời giảng kinh này, người kia mời giảng kinh kia. Vì tuỳ thuận chúng sanh. Còn nếu theo ý tôi, thì cả đời này tôi chỉ giảng “A Di Đà kinh Yếu giải”, giảng một bộ này.

Vì sao? Lúc đó bản hội tập của Kinh Vô Lượng Thọ, tôi còn chưa nhìn thấy. Nhưng khi nhìn thấy hai bản này rồi, bản nào tốt? cả hai đều tốt. Nếu ta muốn giảng tử mỷ thì Kinh Vô Lượng Thọ. Còn muốn lược thuyết, thì cuốn Yếu Giải. Ấn Quang đại sư khen ngợi cuốn “Yếu Giải”, ngài nói cho dù Đức Phật tái sanh để viết chú giải cho Kinh Di Đà, cũng không thể vượt qua cuốn này. Khen ngợi đến tột cùng. Hay nói cách khác, Yếu Giải là do chính Phật A Di Đà nói. Bộ kinh này cư sĩ Hạ Liên Cư dùng thời gian mười năm hội tập thành công. Phật A Di Đà gia trì ông ta, nên hội tập mới hoàn

chính như vậy. Rất khó gặp, rất hy hữu. chẳng thể không trân quý. Đúng là trăm ngàn vạn kiếp khó tao ngộ, vậy mà chúng ta đã tao ngộ.

“*Cổ diệc ưng như A Xà Vương Tử đẳng, văn kinh phát nguyện, trì lục tự chi đức hiệu. Nhập nhất thừa chi nguyện hải, triển chuyển giáo thọ, đồng chứng Di Đà dã*”. Đây là lời Hoàng Niệm Tổ khuyến khích chúng ta. Quý vị nói, chúng ta nên hay không nên giống như A Xà Vương Tử? Sau khi nghe kinh này đã thật sự phát nguyện. Thật sự đem Phật A Di Đà để trong tâm. Có thể để Phật A Di Đà trong tâm, đây chính là “nhất thừa chi nguyện hải”. Nhất thừa là một đời thành Phật. Câu sau là giúp người có duyên là “triển chuyển giáo thọ”. Gặp được người đồng tu có duyên, ta phải thật tâm dạy họ. Tôi dạy họ thật không nên dạy họ giả. Tôi dạy họ cái chân thật nhất, cái thuần tịnh nhất. Người oán kẻ thân đều truyền thọ chánh pháp bình đẳng.

Mục đích cứu cánh là đồng chứng Di Đà. Đây chính là nguyện vọng của A Xà Vương Tử. Đời này chúng ta muốn làm Phật, thật muốn làm Phật. Không những muốn làm Phật, mà chúng ta còn muốn làm Phật A Di Đà, muốn theo ngài học tập. Học tập thành tựu giống y như ngài vậy_Đồng tâm, đồng đức, đồng nguyện, đồng hạnh. Ở nơi thế gian này, những gì quý vị cần, tôi hoàn toàn không cần, không có xung đột với quý vị. Những gì tôi cần, quý vị cũng không cần. Cho nên không xung đột, mọi người có thể sống với nhau hài hoà. Quý vị cần ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng của thế gian này, toàn bộ đều cho quý vị. Nếu muốn những thứ này, nói thật với quý vị, quý vị không ra khỏi luân hồi lục đạo. Đây là trong lục đạo.

Nếu ta muốn vãng sanh thật sự, cần xả bỏ hết thế gian. Đến thân tình cũng không thể mang theo. Thân tình cũng là gốc của phiền não, những thứ này liên lụy rất lớn. Là chướng ngại lớn cho việc vãng sanh thế giới Cực Lạc. Chẳng những chướng ngại ta vãng sanh, mà còn chướng ngại chánh tín, chướng ngại lý giải, chướng ngại trí tuệ, chướng ngại phước đức của ta. Có hàng trăm cái hại mà không có chút lợi nào. Như vậy thì lưu luyến nó làm gì?

Còn trong tâm có Phật A Di Đà, như vậy thì có trăm lợi mà không có gì hại. Vậy tại sao ta không chọn?

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 323

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 14 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*”, trang 381 quyển thứ ba, từ phẩm 11 đến phẩm 29. Quyển là quyển thứ hai. *Biểu Di Đà nhân địa đại nguyện chi khởi phát*”. Đây là một đoạn dài.

Quyển này là quyển thứ ba. “*Biểu Di Đà cứu cánh quả giác, viên mãn đại nguyện chi thành tựu*”. Ý này nói với chúng ta rất rõ ràng. Ở trước trong quyển thứ hai, chúng ta thấy Phật A Di Đà ở nơi nhân địa, nghĩa là trước khi ngài thành Phật. Khi đang làm Bồ Tát đã phát đại nguyện, dùng một thời gian dài năm kiếp như vậy, để làm hết những nguyện vọng của mình. Nên trong quyển này chúng ta thấy nhân duyên thành tựu quả báo của ngài. Còn ở trước có thiện nhân thiện duyên, ở chỗ này quả báo hiện tiền.

“*Kinh trung bị hiển Cực Lạc y chánh chủ bạn thanh tịnh trang nghiêm*”. Ở đây Đức Phật vì chúng ta mà giới thiệu tường tận tỷ mỹ, vì chúng ta nói rõ tình huống chân thật của thế giới Cực Lạc. Chỗ này dễ hiểu, vì sao? Bởi đều là sự thật. Ở trước là phát nguyện, nguyện này có thể thực hiện được hay không, nguyện này cuối cùng thành tựu điều gì. Trong quyển thứ ba này là nói tường tận rõ ràng minh bạch về y báo của thế giới Cực Lạc. Y báo là cảnh sinh hoạt, là cảnh tu học. Chánh báo là chính mình. Chánh báo ở đây lấy Phật A Di Đà làm tượng trưng. Tượng trưng cho tất cả chư vị Bồ Tát, cho những người vãng sanh thế giới Cực Lạc.

“*Chủ bạn*”, chủ là Thầy, là Phật A Di Đà. Bạn là học sinh. Trong thế giới Cực Lạc chỉ có hai địa vị này. Đây là đi lên lớp, đi học tập. Y chánh chủ bạn đều là thanh tịnh trang nghiêm. Trang nghiêm như chúng ta thường gọi là tốt đẹp. Người thế gian thường nói chân- thiện- mỹ- tuệ, nhưng ở trong lục đạo có danh mà không có thực. Còn ở thế giới Cực Lạc là danh phù hợp với sự thật. Nó hiển thị ra một cách chân thật, trí tuệ chân thật của y chánh và chủ bạn. Thanh tịnh tốt đẹp đến cực điểm.

“*Vi diệu kỳ lệ*”, đây là tốt đẹp, thuần chân thuần thiện. “*Viên minh cụ đức*”, viên là chỉ đức hạnh. Ở thế giới Cực Lạc, dù là người vừa mới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Quý vị tìm xem họ có chút vấn đề, hay tập khí nào không, đều tìm không thấy. Vì sao?

Chẳng phải là mang theo nghiệp vãng sanh sao? Đúng. Là mang theo nghiệp, nhưng đến thế giới Cực Lạc tìm không thấy. Trong đây không phải không có nguyên nhân, nó có nguyên nhân. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc nhất định là Phật đến tiếp dẫn. Khi Phật đến tiếp dẫn, trước tiên là Phật phóng quang chiếu đến chúng ta. Phật quang chiếu đến chính là gia trì chúng ta, giúp đỡ và nâng đỡ chúng ta. Tập khí phiền não trong ánh sáng của chư Phật đều bị tiêu diệt, gọi là tiêu nghiệp chướng.

Tuy nghiệp chướng không nhỏ sạch từ gốc, Nhưng ngài có năng lực làm nghiệp chướng chúng ta ở nơi thế giới Cực Lạc không khởi tác dụng. Thật là cao siêu, nghiệp chướng chúng ta đã bị chế phục. Ở thế giới Cực Lạc mỗi ngày nghe kinh, nghe pháp, niệm Phật, tu hành. Từ từ thật sự đoạn trừ. Còn không đoạn trừ cũng gần giống như đoạn trừ, vì nó không khởi tác dụng. Đây gọi là viên, minh là trí tuệ. Cụ đức là trí tuệ đức tướng viên mãn “*siêu du thập phương*”. Cụ đức này là đức hạnh trong tánh đức, không cần học, tự nhiên sẽ phát khởi. Quý vị nghĩ xem, đức hạnh thứ nhất là bản tánh vốn thiện. Thiện như thế nào? Hình thái của thiện như thế nào? Không thể hình dung, và cũng không thể nghĩ bàn. Nếu sơ lược nói với quý vị, Bồ Tát có tám vạn tế hạnh tất cả đều đầy đủ. Không khiếm khuyết chút nào.

Điều này trong đại thừa giáo nói là giới hạnh viên mãn. Giới hạnh viên mãn, trên đề kinh nói thanh tịnh bình đẳng là viên mãn. Thanh tịnh bình đẳng đã đạt được, thì làm gì lý không khai ngộ! Chỗ giác sau cùng chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Những thứ này, chúng ta ở thế gian tu hành rất khó. Trong một vạn người khó tìm được một người. Đến thế giới Cực Lạc dễ dàng. Dễ dàng nên nhất định phải cảm ân 48 nguyện của Phật A Di Đà. Như vậy thì nguyện của Phật Di Đà không uổng công phát, nguyện hạnh của Di Đà không uổng công tu năm kiếp tu hành. Lấy công đức chân thật này gia trì cho người vãng sanh, khiến người vãng sanh đến được thế giới tây phương Cực Lạc. Sẽ chứng được Bồ Tát A Duy Việt Trí, được tiếp đón như A duy Việt Trí. Nói như vậy mọi người sẽ dễ hiểu hơn.

Họ không phải là A Duy Việt Trí, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ, gần như ngang bằng với A Duy Việt Trí. Đây là đại nguyện của Phật Di Đà, đem công đức chân thật của năm kiếp tu hành giúp chúng ta. Điều này trong mười phương thế giới chư Phật tìm không thấy. Hay nói cách khác, mười phương thế giới chư Phật, phải dựa vào chính mình mà tu hành thành tựu. Thế giới tây phương Cực Lạc không phải như thế, mà nương vào Phật A Di Đà. Đối với Phật A Di Đà chúng ta có thể không cảm

kích chǎng? Ân đức của Phật A Di Đà lớn hơn cả ân đức cha mẹ. Không biết lớn hơn bao nhiêu bậc!

Pháp trong thế xuất thế gian, căn bản của điều thiện chính là hiếu với song thân. Chúng ta làm sao biết được? Câu thứ nhất trong Tịnh nghiệp tam Phước là “*hiếu dưỡng phụ mẫu*”. Chúng ta thử nghĩ xem, nếu như ta được sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, có năng lực giúp đỡ chúng sanh. Tôi tin rằng ý niệm đầu tiên khởi lên chính là giúp đỡ cha mẹ nhiều đời kiếp chúng ta. Không phải chỉ đời này kiếp này. Cha mẹ nhiều đời kiếp ở đâu chúng ta cũng có thể tìm được. Có phải người đầu tiên độ là họ chǎng? Họ với ta có nhân duyên cha con, nhân duyên này sâu hơn bất cứ điều gì. Phật độ người có duyên, mà khi đến thế giới Cực Lạc thì ta đã thành Phật. Người đầu tiên có duyên được độ chính là cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp. Điều này không cần phải nói, “*nhân đồng thử tâm, tâm đồng thử lý*”.

Hiếu dưỡng cha mẹ như thế nào mới được coi là viên mãn? Giúp đỡ cha mẹ vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, thì hiếu dưỡng của chúng ta sẽ viên mãn. Chưa vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc thì chưa viên mãn. Viên mãn của đại hiếu là vãng sanh đến thế giới Cực Lạc mới có thể làm được.

Đại ân nhân thứ hai chúng ta nhất định nghĩ đến là Thầy giáo. “Phụng sự sư trưởng”, chúng ta phải giúp thầy giáo. Duyên giữa thầy và chúng ta rất sâu, tương đồng với cha mẹ. Tôi phải giúp thầy vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, báo đáp ân đức của thầy là viên mãn. Pháp trong thế xuất thế gian đều là từ chí thân. Người yêu thương nhất là cha mẹ và thầy, nên trước phải độ họ. Vì chúng ta viên minh cụ đức, nên có năng lực này. Sau đó mới phổ cập đến biến pháp giới hư không giới, tất cả những chúng sanh có duyên với ta từ vô lượng kiếp đến nay.

Câu này cần phải ghi nhớ, trong đại thừa giáo thường nói “*Phật không độ vô duyên chúng sanh*”. Vô duyên là sao? Họ không nghe, không tiếp nhận_như vậy chính là vô duyên. Thích nghe, có thể tin tưởng, có thể lý giải_đây là người có duyên.

Chúng ta mỗi ngày đều dùng những công cụ khoa học như internet, truyền hình vệ tinh, đĩa. Cùng nhau chia sẻ, cùng nhau tu hành. Nếu họ không muốn mở các kênh truyền hình này, nghĩa là họ không có duyên. Nếu họ chịu mở kênh để nghe và tiếp nhận thì đây là người có duyên. Không có duyên thì kết duyên với họ. Đời này không có duyên, đời sau kiếp sau sẽ có duyên. Tu học đại thừa, điều thứ nhất phải nhận thức chính xác. Trong Phật pháp gọi là chánh tri chánh kiến. Nghĩa là thế nào? Khǎng định tất cả chúng sanh là không sanh không diệt. Trong Pháp Bảo Đàn Kinh nói: Đâu ngờ tự

tánh vốn không sanh diệt. Thừa nhận sanh mạng của tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới là vĩnh hằng. Quý vị là vĩnh hằng, tôi cũng là vĩnh hằng. Sanh tử là giả không phải thật.

Sanh tử là gì? Thân thể. Thân thể là hiện tượng vật chất, không phải ta. Thân có sanh tử, ta không có sanh tử. Để dễ so sánh chúng ta làm thành “ngã”_ta. Thật là tôi. Ngã giả như chúng ta mặc y phục. Ở thế giới này có thể ở mấy mươi năm, y phục đó không được. Mặc vài năm đã hư, đã cũ, không cần nữa. Quý vị không muốn nữa thì bỏ nó đi. Như vậy y phục này đã chết, phải thay một bộ mới.

Chúng ta ở trong lục đạo luân hồi bỏ thân thọ thân, cũng giống như là mặc y phục và cởi y phục vậy. Chúng ta cần phải thấu triệt chân tướng sự thật này. Không có sanh tử. Đây là nguồn gốc của lý niệm nhân quả, chúng ta biết tất cả chúng sanh không có sanh tử. Chúng ta với tất cả chúng sanh, khẳng định là kết thiện duyên không kết ác duyên. Vì sao? Kết ác duyên. Họ không chết, họ còn tái sanh. Đời sau khi gặp lại, nếu đời này ta hại họ thì đời sau họ hại chúng ta. Oan oan tương báo không bao giờ dứt. Nên việc này không thể làm. Cần phải biết báo thù thì hai bên đều khổ. Không phải là anh khổ tôi vui, không phải. Cả hai đều khổ, sao phải như vậy! Tại sao không bố thí ân đức, cả hai đều vui vẻ, cả hai đều hạnh phúc. Như vậy rất hay!

Nên thật sự thấu triệt chân tướng sự thật này, con người sẽ không khởi ác niệm. Như vậy thì hạnh phúc biết bao. Đây là điều lúc trước ông Phương Đông Mỹ nói với tôi “Học Phật là hưởng thọ cao nhất của đời người”. Hưởng thọ cao nhất không phải là địa vị cao, không phải sở hữu tài sản, không phải vậy. Hưởng thụ cao nhất là hàng ngày vui vẻ, hạnh phúc. Không có địa vị, không có tiền, không có cơm ăn cũng vui vẻ, cũng hạnh phúc. Đây gọi là hưởng thọ cao nhất của đời người. Đối với chính mình, đối với hoàn cảnh. Những tánh tướng, lý sự, nhân quả này đều rõ ràng minh bạch. Như vậy làm sao không vui vẻ?

Hôm nay ta được phước, được địa vị rất cao. Tôi biết do nhân duyên gì, do nhân duyên gì đạt được. Sau khi đạt được, thì những hành vi đời này của chúng ta sẽ là nhân của đời sau. Tôi thấy hành vi của mọi người bây giờ, thấy mọi người đang tạo nhân. Tôi biết đời sau đời sau quý vị nhận quả báo gì, thấy rõ ràng minh bạch. Hoàn toàn không bị mê hoặc. Như vậy gọi là giác ngộ.

Phàm phu mê mà không giác. Học Phật là giác mà không mê. Giác mà không mê mới là hưởng thụ cao nhất của đời người. Còn mê mà không giác, mặc dù được tài sản, được địa vị. Nhưng tinh thần của họ rất đau khổ, cuộc sống của họ không được tự tại.

Người ta thường nói, con người ở trên đời này việc không như ý đến tam chín phần. Mười phần mà hết tám chín phần không như ý, quý vị xem sống như vậy thì đau khổ biết chừng nào. Sống như vậy thì uổng phí biết bao.

Vượt qua mười phương, đây là nói đến đại chúng trong thế giới Cực Lạc. Cảnh sinh hoạt, cảnh học tập của họ. Quốc độ của chư Phật trong mười phương thế giới đều không hơn được. Hai câu bên dưới đã nêu ra chân tướng sự thật. “*Siêu tình ly kiến, bất khả tư nghì*”. Tình là gì? Tình là tình thức. Vậy còn kiến thì sao? Là phân biệt, vọng tưởng, chấp trước. Như trong Pháp tướng tông của đại thừa nói, họ đã chuyển thức thành trí. Chúng sanh trong mười pháp giới, cao nhất là Phật Bồ Tát. Thấp nhất là ngựa quỳ, địa ngục, súc sanh. Đều là dùng vọng tâm. Vọng tâm chính là hư tình giả ý, họ không biết họ có chân tâm. Chân tâm đã mê, nên toàn dùng vọng tâm. Vọng tâm là A lại da. A lại da, Mạt na, Ý thức, thông thường gọi là tam tâm_ba cái tâm. Ba tâm hai ý, trong mười pháp giới toàn là dùng ba tâm hai ý. Hai ý chính là Mạt na và Ý thức. Mạt na gọi là ý căn, thức thứ sáu gọi là ý thức.

Ba tâm hai ý là danh từ Phật giáo. Nó không phải là thật mà là giả. Nên không chắc chắn vì nó biến hoá rất lớn. Chúng ta đừng nên tin tưởng nó. Nói thật, chính mình còn không thể tin tưởng mình. Hôm nay nói như vậy nhưng ngày mai đã thay đổi. Mình đối với chính mình còn chưa tin tưởng, làm sao kêu người khác tin mình? Và mình làm sao có thể tin người khác? Chúng ta nên tin tưởng ai? Tin tưởng Phật Bồ Tát. Vì sao? Vì các ngài không thay đổi, các ngài dùng tâm chân thật. Kinh giáo của Phật Bồ Tát, là từ trong chân tâm lưu xuất ra, nên có thể tin tưởng, mức độ tin cậy cao.

Những gì người thế gian viết ra, nói ra. Nghe là được, đừng cho là thật. Cho là thật ta sẽ thiệt thòi, và dễ bị lừa. Chúng ta học Phật nên đã hiểu, người khác lừa gạt chúng ta thì cứ để họ gạt. Như vậy không phải ta rất đại sao? Không đại. Vì sao không đại? Ta mắc lừa người khác, bị người ta lừa gạt là ta đang kết thiện duyên với họ. Từ từ dùng đức hạnh của mình cảm hoá họ. Nhất định một ngày nào đó họ sẽ giác ngộ hồi đầu. Gạt người gạt đã nhiều, cả đời không biết gạt bao nhiêu người, mọi người đều báo thù họ. Chỉ có duy nhất người này, gạt họ mà họ không báo phục. Người này đối với tôi rất tốt, tâm lành của họ phát khởi, người này đáng tin cậy.

Đây là trí tuệ, không phải khờ khạo. Nhưng người có trí tuệ đôi lúc rất giống người khờ khạo. Quý vị xem Ngạn ngữ có nói “Đại trí nhược ngu”. Nhưng phải thời gian rất dài mới phát hiện họ thật sự có trí tuệ, còn lúc đó ta không nhận ra. Người ăn hiếp, lường gạt và hãm hại ta, nhưng ta nói họ là người tốt, thì họ thật là người tốt. Sao họ lại

làm những việc xấu này? Nhất thời hồ đồ. Ta nên tha thứ cho họ, vì bản tánh của họ vốn thiện.

Trong đại thừa giáo Đức Phật thường nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Họ vốn là Phật, chứ không phải người xấu. Nhất thời tự tánh bị mê muội, nên nhất thời hồ đồ, có thể tha thứ. Bồ tát nhìn tất cả chúng sanh, đều nhìn bằng góc độ này. Chúng ta thật không dễ dàng mới chuyên đến góc độ này. Đây là việc tốt không phải là việc xấu.

Lúc Đức Thế Tôn ở nơi nhân địa, hành Bồ Tát đạo, tu nhân nhục ba la mật. Đã làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Câu chuyện này nói rõ ràng tử mỹ trong kinh Niết Bàn, còn Kinh Kim Cang chỉ nhắc đến. Nhẫn nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt chặt thân thể, nói tử mỹ rõ ràng ở trong Kinh Niết Bàn. Nhẫn Nhục tiên nhân không những không oán hận, mà còn cảm ơn. Bồ Tát đem chuyện này làm một lần kiểm tra cuối cùng. Một cuộc kiểm tra lớn, đã thông qua. Cảm ân vị thầy này, vì nhờ họ mà được thành Phật sớm hơn. Nên Nhẫn Nhục Tiên nhân nói với Vua Ca Lợi, khi tôi thành Phật, người đầu tiên tôi độ nhất định là ông. Vì sao? Để báo ân.

Nhưng vua Ca Lợi làm việc này là dùng tâm bất thiện, là ác niệm. Nên ông ta chịu trách nhiệm về nhân quả. Ông ta phải đến địa ngục để chịu tội của mình. Sau khi tội nghiệp tiêu hết lại ra, còn Nhẫn Nhục tiên Nhân đã thành Phật. Vua Ca Lợi và Nhẫn Nhục tiên nhân có duyên, nên làm đệ tử của Nhẫn Nhục Tiên Nhân. Thật vậy, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, người thứ nhất chứng quả A la hán là Tôn Giả Kiều Trần Như. Vua Ca Lợi chín là kiếp trước của Tôn Giả Kiều Trần Như. Đức Thế Tôn chính là Nhẫn Nhục Tiên Nhân. Quý ngài đã làm một tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Cho nên trong thuận cảnh cũng là khảo nghiệm. Thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên ngày ngày đều đang khảo nghiệm. Lục căn tiếp xúc với cảnh giới đều là đang khảo nghiệm, kiểm tra công phu của chúng ta. Xem chúng ta có bị ngoại cảnh chi phối không.

Chúng ta ở trong cảnh duyên này. Cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh người và vật. Có còn khởi tâm động niệm hay không. Đây gọi là tu hành, là thực hành. Thật tu không gì khác mà chính là làm những điều này. Dù thuận cảnh, thiện duyên cũng không hề tham tâm. Không có ý niệm tham ái. Vì sao? Vì lập tức sẽ biết ngay, phàm có tướng đều là không thật, nên không có gì để khởi tham luyến. Nghịch cảnh, ác duyên cũng không sanh sân nhuế. Quý vị biết vì sao không? Vì nó thay chúng ta tiêu nghiệp chướng. Người tốt thì gặp việc tốt. Mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là

việc lành. Nghiệp chướng từ vô lượng kiếp đến nay nhờ vậy mà tiêu trừ. Cảnh giới được nâng cao, định tuệ tăng trưởng.

Trong tiểu thừa giáo có ma, trong đại thừa giáo không có ma. Tám tướng thành đạo trong tiểu thừa có hàng ma, đại thừa không có. Vì sao đại thừa không có? Bởi trong đại thừa ma với Phật là bình đẳng. Một niệm chân thành cung kính thì ma cũng là Phật. Còn một niệm tham sân si mạn, tự tư tự lợi thì Phật cũng là ma. Nên Phật hay là ma đều do ý niệm của mình biến hiện. Ý niệm thuần chánh thì yêu ma quỷ quái đều là Phật Bồ Tát. Trong mắt của chư vị Bồ Tát đại thừa đều là cảnh giới như thế. Thật không sai chút nào. Yêu ma quỷ quái gặp Bồ Tát, họ đều hành Bồ Tát đạo. Còn nếu họ gặp những chúng sanh tham sân si và tạo ác niệm, thì họ lập tức biến thành ma. Giúp họ tạo ác nghiệp, thành tựu ác nghiệp của họ, cũng có nghĩa là thành tựu họ đến địa ngục a tỳ. A tỳ địa ngục cũng không xấu, đến đó để tiêu trừ tội nghiệp của họ. Tội nghiệp tiêu hết họ sẽ ra khỏi, cũng giống như thế gian pháp vậy. Nếu chúng ta phạm tội đem nhốt vào trong nhà lao, phạt ta mười năm tù. Sau mười năm tù thì nghiệp của ta cũng tiêu trừ, chính là ý này.

Nên trong pháp thế xuất thế, mọi việc là việc lành, mọi người đều là người tốt. Hoàn toàn lệ thuộc vào cảnh giới của chính mình. Xem ý niệm của ta chuyển như thế nào. Nếu ta chuyển thành Phật Bồ Tát chính là thế giới Cực Lạc, là cõi thật báo trang nghiêm. Cho nên câu siêu tình ly kiến rất quan trọng. Phải vượt qua, phải viên ly. Viên ly phân biệt chấp trước. Siêu tình là vượt qua khởi tâm động niệm. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước chính là siêu tình ly kiến. Cảnh giới này không thể nghĩ, không thể tưởng tượng, và cũng không nói được. Nghị là nghị luận. Bất khả tư nghị, nghĩa là không cách gì tượng tượng được, cũng không cách nào nói ra được.

“*U đệ nhị thập tứ phẩm*”, phẩm hai mươi bốn là tam bối vãng sanh. “Tiêu hiển bản kinh cương tông”, bộ kinh này dạy chúng ta nguyên tắc hướng dẫn tu hành cao nhất. Cương là cương lĩnh, tông là tông chỉ. Nói đơn giản chính là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Chính là hai câu: “*phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”. Chính là mười hai chữ này. “*Tam bối vãng sanh chi thắng hành*”, Thắng là vô cùng thù thắng. Tu hành tịnh độ tông thì mười hai chữ này đã nói lên tất cả. Giống như những gì Bồ Tát Đại Thế Chí nói, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Bồ Tát Đại Thế Chí nói chỉ có tám chữ “*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*”. Còn chỗ này là mười hai chữ, nhiều hơn bốn chữ A Di Đà Phật.

Đô nhiếp lục căn là cơ sở của tâm bồ đề, là nhân chính của tâm bồ đề. Nếu lục căn của ta không thu về được, thì tâm bồ đề của ta không phát được. Không có cách nào để phát tâm bồ đề, muốn phát cũng phát không thành. Ở tịnh độ tông, muốn vãng sanh, tuy muốn vãng sanh, nhưng tập khí phiền não chưa đoạn, vì thế vẫn không thành tựu được. Nên nhiếp lục căn rất quan trọng. Chúng ta ngày nay rất đáng thương, lục căn thích hướng ra cảnh bên ngoài, không thu về được. Đã xem thấy, đã nhìn thấy, lập tức có suy nghĩ: nên phải làm sao, nên phải làm thế nào. Như vậy đến khi nào ta mới thành công? Đến khi nào ta biến thành người gỗ. Nhìn thấy bất cứ điều gì đều như như bất động. Nghe thấy cũng như như bất động. Như vậy công phu của chúng ta đã thành tựu. Nhìn thấy, nghe thấy phải làm sao? Phải rõ ràng, như như bất động. Rõ ràng chính là trí tuệ chân thật. Như như bất động là tự tánh bản định.

Trong Hoàn Nguyên Quán của Hiền Thủ quốc sư giảng về bốn đức, là tùy duyên diệu dụng. Tùy duyên là hằng thuận chúng sanh. Diệu dụng là thanh tịnh bình đẳng. Có thể tùy thuận chúng sanh, như như bất động. Trong đại thừa giáo Phật thường nói “na già thường tại định, vô hữu bất định thời”. Đi đứng ngồi nằm đều ở trong định. Do định sanh tuệ, khởi tác dụng là trí tuệ chân thật. Không có một chút bông bột, một chút nông nổi cũng không có. Người ở trong đại định, tùy thuận chúng sanh. Chúng sanh rất đáng thương, tâm của họ cứ rong ruổi bên ngoài, không thu về được. Nên câu Phật hiệu này họ niệm không vào. Niệm như thế nào, rất muốn niệm, chỉ là không có cảm ứng. Không giống như trong kinh nói, một niệm tương ưng một niệm Phật, mỗi niệm tương ưng mỗi niệm Phật. Nếu họ có cảm ứng như thế thì pháp hỷ sung mãn, họ vô cùng vui vẻ. Lúc đó câu Phật hiệu cũng không dám buông bỏ, họ thật tâm niệm.

Chúng ta thử nghĩ, Hoàng Niệm Tổ làm tấm gương cho chúng ta. Trước khi vãng sanh nửa năm, thời gian không gọi là dài, khoảng hơn một trăm ngày. Mỗi ngày niệm danh hiệu Phật, đếm được bốn mươi vạn danh hiệu. Hoàng Niệm Tổ là làm cho chúng ta thấy, niệm Phật là sao? Phật hiệu câu này tiếp câu kia. Một chút tạp niệm cũng không xen vào được. Đây gọi là niệm Phật. Ngoài niệm Phật ra, vạn duyên đều buông bỏ. Hiện nay tất cả những chúng sanh khổ nạn này phải làm sao? Một ngày bốn mươi vạn câu Phật hiệu, chính là cứu khổ cứu nạn, hoá độ chúng sanh. Người có thiện căn nhìn thấy sẽ học theo. Như vậy thì bí quyết vãng sanh họ đã học được. Còn người thiện căn phước đức chưa thành thực, thì dạy họ cũng vô dụng. Họ làm không được. Đợi khi thành thực rồi hãy đến độ họ.

Người có duyên này, bất luận họ ở đâu. Ta ở nơi thế giới Cực Lạc đều có thể nhìn thấy hết. Vì sao? Vì tần số dao động của họ phát ra. Chư vị nên biết, vật chất của chúng ta. Thân thể là hiện tượng vật chất, là dao động. Thọ tướng hành thức là tác dụng tâm lý, cũng là dao động. Loại dao động này vừa động, thì biến pháp giới hư không giới. Ta ở thế giới Cực Lạc đều rõ ràng hết, hoàn toàn nhận được tin tức này. Lúc đó ta xem họ đã thành thực chưa. Thành thực thì ta sẽ hiện thân để tiếp dẫn họ, giúp đỡ họ. Chưa thành thực, thì đợi thêm ít thời gian, đợi họ thành thực. Thật sự được đại tự tại!

Nên thượng trung hạ tam bối vãng sanh, điều kiện chính là phát tâm bồ đề, một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà. Như thế nào gọi là phát bồ đề tâm? Trong kinh Di Đà yếu giải, Ngẫu Ích Đại Sư nói rất hay, nói quá tuyệt vời. Tâm thật sự muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, chính là tâm bồ đề. Điều này là thật không phải giả. Một số người nói phát tâm bồ đề, nó là giả, nó không phải thật. Vì sao? Muốn đến thế giới Cực Lạc, nhưng nơi đây lại không buông bỏ được. Đây chính là giả. Muốn đến thế giới tây phương Cực Lạc, thì tất cả đều phải buông bỏ hết. Không nghe không hỏi, tất cả đều tùy nó. Đó là thật, như vậy là hữu dụng. Phật A Di Đà lập tức sẽ đến giúp ta. Nếu còn có chút gì không buông được, Phật sẽ không đến, đến cũng vô dụng. Vì chúng ta còn có tham luyến, còn có tình chấp. Khi nào buông bỏ thì sẽ có cảm ứng đạo giao với Phật, sẽ là nhất niệm tương ưng. Còn một chút chưa buông bỏ, thì niệm Phật thế nào cũng không có cảm ứng. Vì sao? Vì nó làm trở ngại. Pháp môn này, phàm phu thành Phật thì thật dễ dàng. Đơn giản, phương pháp quá đơn giản. Dễ dàng, không khó chút nào. Thiện Đạo Đại Sư nói, vạn người tu thì vạn người đi. Không tu thì không thể đi. Nên tâm bồ đề là gì nhất định phải hiểu cho rõ ràng.

Như thế nào gọi là nhất hướng chuyên niệm? Chỉ có một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc. Đương nhiên những thứ khác phải buông bỏ hết. Một nguyện vọng là thân cận Phật A Di Đà. Tôi muốn lay ngài làm thầy, để thân cận ngài. Cuộc đời này của tôi, chỉ có một mục đích, một phương hướng. Tâm nguyện như vậy chính là tâm vô thượng bồ đề. Tôi thường khuyên dạy các vị đồng học, phải để Phật A Di Đà vào trong tâm. Nếu thật để Phật A Di Đà trong tâm, và quên hết những ý niệm khác, hoàn toàn không có. Nhất niệm này, cử động này chính là tự hành trì và hoá độ người khác. Tự hành trì chính là hoá tha. Tôi làm tấm gương cho mọi người xem, niệm Phật ra sao. Khi vãng sanh không có bệnh khổ, biết trước giờ chết. Muốn đi khi nào thì

đi, một chút đau khổ cũng không có, một chút bệnh khổ trên mặt cũng không có. Vui vẻ, an tường.

Chúng ta biểu diễn chiêu này để mọi người xem, và họ đã tin. Trước đây, đại khái khoảng bốn mươi năm. Tướng quân Hà Thế Lễ HongKong, đây là thời kỳ thế chiến thứ hai. Cả gia đình họ là giáo đồ kiên thành của đạo Cơ Đốc. Bản thân anh ta là tướng quân, nhưng người mẹ già niệm Phật. Hà Thế Lễ vô cùng hiếu thảo. Tuy gia đình theo Cơ Đốc giáo, nhưng anh ta xây một ngôi Phật đường nhỏ để mẹ cúng Phật, để mẹ anh ta chuyên dùng. Mẹ anh ta cũng không trở ngại tín ngưỡng tôn giáo của họ. Gia đình họ là tự do tín ngưỡng, mọi người đều sống trong êm ấm tôn trọng lẫn nhau. Một gia đình rất hạnh phúc, rất viên mãn.

Khi mẹ anh ta vãng sanh, đã mở đại hội vãng sanh, đón tiếp ký giả. Nói với con dâu của bà, hôm nay mẹ vãng sanh. Một đời mẹ đối với con không có bất cứ mong cầu nào. Hôm nay mẹ muốn nhờ con một việc, hy vọng con niệm Phật vài câu để tiễn mẹ vãng sanh. Đây cũng là tình mẹ con. Hợp tình hợp lý!

Hai vợ chồng Hà Thế Lễ đã niệm Phật để tiễn mẹ. Niệm chưa được mấy câu, nhìn lại thì bà đã đi. Vui vẻ an tường, không có chút bệnh hoạn gì. Từ đó cả gia đình đều niệm Phật A Di Đà, không còn lên giáo đường nữa. Bà mẹ này rất cao minh! Hiện thân thuyết pháp chớ không dùng ngôn giáo. Ngôn giáo cũng vô dụng, họ không tin tưởng. Tôi làm như vậy, anh có thể làm được chăng? Quý vị xem như vậy tốt hay không? Để quý vị tận mắt nhìn thấy, sẽ tin tưởng. Sau đó tướng quân Hà Thế Lễ đem nhà ở của mình_Nhà anh ta xây rất đẹp_hiển cho Phật giáo. Hiện nay gọi là Đông Liên Giác Uyển. Đông Liên Giác Uyển HongKong, đó chính là nhà của anh ta. Cho nên tự hành trì là hoá độ người khác. Tin tức mẹ anh ta vãng sanh các báo chí đều đăng, lúc đó chưa có ti vi, chắc là có đài truyền thanh truyền phát. Cho nên người HongKong đều biết. Đây là nhờ có định có tuệ.

Niệm Phật vãng sanh tiêu dao như vậy, tự tại như vậy. Đó là thật vãng sanh, không phải giả. Được Phật đến tiếp dẫn. Trong đời của tôi cũng thấy được vài người. Còn nghe nói đại khái khoảng hai ba mươi người, tuyệt đối không phải giả. Chúng ta có thể làm được chăng? Mỗi người đều có thể làm được, chỉ cần ta chịu buông bỏ. Buông bỏ đau khổ của thế gian, đừng lưu luyến. Nên bộ kinh này thực sự cứu rất nhiều người. Vì sao? Vì giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc cho mọi người. Trong bộ kinh này giảng tường tận nhất, rõ ràng nhất, minh bạch nhất. Chúng ta thật sự thể hội được, thật sự thâm thấu được. Thâm thấu này người bây giờ nói là nghiên cứu đến triệt để minh

bạch. Ta sẽ thật lòng tin, sẽ phát nguyện niệm Phật. Nếu danh hiệu Phật này còn niệm chưa được, là do lòng tin của ta có vấn đề. Niềm tin rất khó, đừng cho rằng niệm tin rất dễ. Rất khó!

Không còn chút nghi hoặc nào, chánh tín mới hiện tiền. Chánh tín chưa hiện tiền thì ta vẫn chưa chịu thực hành. Trong danh hiệu Phật vẫn còn tạp niệm, lục căn không thấu về được. Vấn đề là do còn nghi hoặc đối với thế giới Cực Lạc. Tôi thì tin rồi, nhưng còn có nghi hoặc. Vậy phải làm sao? Phải tụng kinh, niệm Phật. Thật sự niệm đến một lòng chuyên niệm, thì ta sẽ khai ngộ, sẽ minh bạch. Lúc này xem kinh điển ta sẽ hiểu ngay. Nếu không thể một lòng chuyên niệm, thì không đạt đến cảnh giới này. Chúng ta đối với Cực Lạc và Ta Bà đều mê hoặc, đều chưa hiểu rõ ràng. Vì sao? Đối với thế gian này vẫn còn tham luyến. Đối với thế giới Cực Lạc hoài nghi. Tận mắt nhìn thấy chân tướng vãng sanh, chúng ta vẫn không tin chính mình có thể làm được. Người có suy nghĩ như vậy rất nhiều. Thế mới biết pháp môn này, chư Phật Như Lai đều nói là pháp khó tin. Chỉ cần ta tin thật thì thật dễ dàng tu hành, thật dễ dàng thành tựu, nên gọi là khó tin dễ hành. Chúng ta không thể hành trì vì ta chưa thật tin, ta chưa đoạn trừ hoài nghi.

“Phục ư nhĩ thập ngũ phẩm, canh quảng minh vãng sanh chi chánh nhân”. Phẩm 25 chính là “Vãng Sanh Chánh Nhân”. Hai phẩm 24 và 25 này, là hướng dẫn nguyên tắc tu hành cao nhất của Tịnh độ tông. Câu nói quan trọng nhất chính là phát tâm bồ đề, một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà. Trong “Đại Thế Chí Viên Thông Chương” nói: *“Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”*. Cũng chỉ cho Phật A Di Đà. Niệm Phật phải tịnh niệm. Tịnh là dùng tâm thanh tịnh. Không hoài nghi, không xen lẫn tạp niệm gọi là tịnh niệm. Còn hoài nghi, còn xen lẫn tạp niệm thì không phải tịnh niệm. Khi niệm Phật phải buông bỏ vạn duyên.

Hồ Tiểu Lâm niệm Phật, anh ta tự mình báo cáo rất rõ ràng. Mỗi buổi sáng đi làm anh ta đều niệm Phật. Đi làm vào phòng làm việc suốt buổi sáng, không nghe điện thoại, không đàm luận bất cứ việc gì. Đến khi ăn cơm trưa xong anh ta mới xử lý nghiệp vụ của công ty. Suốt buổi sáng là thời gian anh ta tu hành, nên buổi sáng gọi điện thoại sẽ không gặp được, vì không có người tiếp điện thoại. Dù việc có lớn anh ta cũng không hỏi đến, tất cả đều không thể quấy nhiễu anh ta_ thật sự đã buông bỏ. Nên tuy anh ta niệm Phật thời gian không dài, nhưng tu hành đắc lực. Đây chính là thực sự thực hành không phải giả. Chúng ta bình thường niệm Phật là giả, chưa phải thật. Cho nên cần thật sự tu tập, thật sự mong muốn trong đời này thành tựu. Những chân tướng

sự thật này không thể không thấu triệt. Nếu không thấu triệt thì chúng ta có chướng ngại, nhưng chướng ngại ở đâu thì chính mình cũng không biết.

Bên dưới là bốn câu mà Hoàng Niệm Tổ khuyên dạy chúng ta. “*Cố kỳ độc giả, u như thị chương cú, ưng thâm tôn trọng, phát khởi tịnh tín giả*”. Hoàng Niệm Tổ trong khi mang bệnh đã làm chú giải cho kinh này. Vì sao? Còn không phải là vì việc này sao. Hy vọng mọi người, hy vọng người đọc được chú giải này của ông, đối với chương cú như vậy, đều phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà. Nên tận trong lòng mình biết tôn trọng, để phát khởi lòng tin về pháp môn tu tập. Như vậy sẽ được lợi ích. Trong đời này của chúng ta có hy vọng vãng sanh. Còn như sơ suất mười hai chữ này. Phật tiếp dẫn chúng sanh không sai lầm. Lịch đại tổ sư lưu truyền kinh giáo, họ không sai lầm.

Ngày nay người có duyên với chúng ta, đem kinh giáo này giới thiệu cho ta cũng không có gì sai. Nhưng do nghiệp chướng của mình quá sâu nặng, nên ta không thể làm được, cũng không thể phát tâm, cũng không thể một lòng chuyên niệm. Cho nên dù đã kết duyên với tịnh độ, nhưng vẫn luân hồi trong lục đạo như xưa. Đây mới là thật sự sai lầm. Nhất định phải biết, tự làm tự chịu. Người khác có giúp chúng ta, cũng không giúp được. Vì sao? Vì ta không chịu tiếp nhận.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới. “*Thượng quyền minh phát nguyện*”, đây là quyền thứ hai. Bây giờ chúng ta học quyền thứ ba “*Bổn quyền biểu nguyện thành*”. Phát nguyện này là Phật A Di Đà phát, 48 nguyện. Phần này, từ phẩm 11 đến phẩm 29 là giới thiệu sự thành tựu của thế giới Cực Lạc. “*Cố tri kinh trung chủng chủng siêu thắng độc diệu chi xứ*”. Chủng chủng là nhiều, tượng trưng cho tất cả sự siêu việt cùng tận của thế giới Cực Lạc. Siêu thắng là đối với cõi báo của chư Phật Như Lai. Cõi báo của tất cả Chư Phật Như Lai, đều không có cách nào so sánh với thế giới Cực Lạc. Độc diệu là chỉ có duy nhất thế giới Cực Lạc. Vi diệu từ mà có? Đều là do quả đức thù thắng nhất, vi diệu nhất mà Phật A Di Đà phát nguyện tu thành nơi nhân địa.

“*Thả kinh trung tái tam niệm xuất nguyện tự*”. Chúng ta thường thấy nhắc đến nguyện này. “*Như đệ thập ngũ phẩm mạt*”, Phẩm thứ 15 là bồ đề đạo tràng, sau cùng có một câu như vậy: “*Thử giai Vô Lượng Thọ Phật oai thần lực cố, bổn nguyện lực cố, mãn túc nguyện cố. Minh liễu, kiên cố, cứu cánh nguyện cố*”. Quý vị xem đều nhắc đến lời phát nguyện, thế giới Cực Lạc vì sao lại thù thắng như vậy? Vì sao tốt như vậy? Là bổn nguyện viên mãn của Phật A Di Đà đã hiển thị ra như vậy. Những nguyện ngài phát đều đã thực hiện hết. Nên đem tất cả công đức này quy hướng về bổn nguyện của Di

Đà. Oai thần lực, bốn nguyện lực, mãn túc thần lực. Minh liễu nguyện, kiên cố nguyện, cứu cánh nguyện. Chũ nguyện này đã thông hết tất cả.

Tâm nguyện của Phật Di Đà có thể tạo thành thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng. Nếu chúng ta y theo 48 nguyện, phát nguyện giống như Phật A Di Đà. Sau khi phát nguyện, nhất định phải thực hành ngay trong sinh hoạt hằng ngày, thực hành trong công việc hằng ngày, thực hành trong việc đối nhân xử thế tiếp vật. Hay nói cách khác, thế giới Cực Lạc là do nguyện lực của Phật A Di Đà mà thành tựu. Và nguyện lực của chính mình cũng ở trong đó, cùng với nguyện lực của Phật A Di Đà hợp thành một nguyện. Vốn là ý thức của một mình Phật Di Đà, nhưng tất cả những người vãng sanh trong mười phương thế giới, đều đồng tâm đồng nguyện với Phật A Di Đà. Thế giới Cực Lạc biến thành một tập thể ý thức. Năng lượng của tập thể ý thức thật không thể nghĩ bàn. Nên thế giới Cực Lạc trang nghiêm thù thắng, vượt lên trên mười phương. Những đạo lý này, các nhà lượng tử lực học trên thế giới hiện nay đã khẳng định. Lực lượng của tập thể ý thức rất mạnh.

Mấy ngày trước, Pháp Sư Ngô Hành nhân được một thông tin. Là một người thôi miên ngoại quốc, báo đưa một tin nói đến rằng, gần đây địa cầu phát sanh thiên tai. Ông ta nói có một loại năng lượng, từ một trung tâm bộc phát. Dự định đến được địa cầu thời gian khoảng gần hai năm. Đúng là tương ứng với năm 2012, đối với không gian duy thứ của địa cầu sẽ có thay đổi. Tôi thấy tin này không hoàn chỉnh, nó ở sau vẫn còn tiếp tục. Nhưng những gì trong này nói, Phật pháp có thể giải thích. Chính họ không thể giải thích. Chúng ta chỉ cần nghe báo cáo của họ là biết họ đang nói gì.

Chúng ta biết năng lượng này từ đâu đến. Trong kinh giáo nói rất rõ ràng. Đây là loại năng lượng gì chúng ta cũng biết. Các nhà khoa học lượng tử nói là tập thể ý thức. Năng lượng này là tập thể ý thức.

Trong Phật pháp nói, tập thể ý thức này là bất thiện. Trong tập thể ý thức, có nhiễm tịnh, có thiện ác. Phật pháp vừa giải thích đã rất rõ ràng. Ở trên họ cũng nhắc đến, là sẽ mang đến thiên tai, đau khổ cho địa cầu. Nhưng họ nói đau khổ này có thể là mặt chính, có thể sửa đổi một vài sai lầm của địa cầu. Tương lai khi tai nạn qua đi, địa cầu sẽ càng tốt hơn_họ đã nói như vậy. Nhưng ở sau họ lại nói, cũng có thể là mặt phụ, nếu vậy thì càng tệ hơn. Họ nói một cách lấp lửng. Chúng ta đều có thể dùng Phật pháp đại thừa để giải thích. Nguyện rất quan trọng, quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Chúng ta cần phát nguyện làm Phật, đều nguyện thành Phật. Ở trước chúng ta đọc qua nhất thiết giai thành Phật_tất cả đều thành Phật. Đây là tâm của Phật A Di Đà.

Trong 48 nguyện, mỗi nguyện đều giúp tất cả chúng sanh thành Phật_Đó là nguyện. Chúng ta không nên tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi không đến được thế giới Cực Lạc. Phạm là người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, nhất định là đồng tâm đồng nguyện với Phật A Di Đà. Như vậy mới có cảm ứng, mới đồng khí tương cảm. Nên chúng ta tuyệt đối không thể có ý niệm tự tư tự lợi. Chúng ta phải giống như Phật A Di Đà vậy, nguyện tất cả chúng sanh đều thành Phật. Phát nguyện giúp tất cả chúng sanh sớm ngày thành Phật. Như vậy là hoàn toàn tương đồng với tâm nguyện của Phật A Di Đà. Đồng đức đồng hạnh với Phật A Di Đà.

Đồng đức đồng hạnh là gì? Nguyện của chúng ta, tâm của chúng ta phải thực sự thực hiện. Phải thực sự hực hiện người oán kẻ thân đều bình đẳng. Người này từng hủy báng tôi, sỉ nhục tôi, hãm hại tôi. Tôi vẫn muốn giúp đỡ họ thành Phật. Những chuyện ngày xưa bỏ qua tất cả, tuyệt đối không để trong tâm. Như vậy tâm ta mới không ô nhiễm, mới thanh tịnh. Nếu đem những việc này để trong lòng, thì tâm này sẽ trở thành chỗ chứa tội ác của người khác, chúng ta chuyên thu thập rác. Như vậy là sai! Sai này là do tự mình làm, không phải người khác chi phối, là do chúng ta tự làm tự chịu. Học Phật là vĩnh viễn duy trì thanh tịnh bình đẳng giác. Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai. Họ hành thiện thì tán thán, họ bất thiện thì đừng nói. Không để trong tâm, không để trên miệng. Đây là xưng tán Như Lai.

Quảng tu cúng dường. Họ cần, có thiếu thốn thì giúp họ. Chủ động giúp họ. Như vậy gọi là hành Bồ Tát đạo, gọi là đức hạnh. Đức là ta thật sự đạt được. Đạt được điều gì? Giáo huấn của Chư Phật Như Lai ta đã đạt được, đã rõ ràng, đã giác ngộ. Những gì ta hành trì không có gì khác với Chư Phật Như Lai. Đó chính là đồng thể đại bi, vô duyên đại từ. Xem tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới là chính mình, không phải người khác. Chúng sanh khổ là chính mình khổ. Chúng sanh được vui thì chính mình vui. Giúp đỡ tất cả chúng sanh xa rời đau khổ để được an vui, chính là giúp đỡ chính mình xa rời đau khổ để được an vui. Đây là chân tướng của sự thật. Trong giáo lý đại thừa nói thật tướng các pháp, tướng chân thật của tất cả pháp.

Lúc trẻ, tôi tung hỏi một người bạn. Người bạn học này cũng là giáo thọ trường đại học, ông ta học Phật đã nhiều năm. Ở trường lên lớp dạy cho học sinh phẩm “Phổ Hiền Hạnh Nguyện”. Ông ta đến thăm tôi, tôi rất vui. Tôi đưa ra một vấn đề thử ông ta. Đề mục là, lúc còn tại thế Đức Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm. Cuối cùng ngài giảng điều gì? Ông chỉ cần dùng một câu trả lời tôi? Tôi không cần nhiều lời, một câu là được. Ông ta suy nghĩ rất lâu, khoảng năm phút. Ông ta trả lời không được.

Tôi không cho ông ta nói nhiều, chỉ được phép nói một câu. Ông ta quay lại hỏi tôi. Tôi nói với ông, tôi nói trong kinh Bát Nhã nói thật tướng các pháp, ông có đồng ý không? Ông ta nghe rồi liền gật đầu đồng ý. Thật tướng các pháp là chân tướng của tất cả pháp. 49 năm Đức Phật không giảng gì ngoài thật tướng các pháp. Một chút mê tín cũng không có, hoàn toàn nói với chúng ta chân tướng của các pháp. Trong Kinh Bát Nhã thường nói thật tướng của các pháp. Quý vị xem, chỉ có bốn chữ, một câu. Như vậy là đã trả lời được.

Nói thật với quý vị mà quý vị không tin, thì không còn cách nào khác. Nếu nói không thật, gạt quý vị, đó là ma vương, đó là ngoại đạo, không phải là Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát nhất định là nói lời chân thật, nên Phật pháp gọi là Chánh pháp. Từng chữ từng câu đều là lời chân thật.

Xem tiếp đoạn dưới là *“đệ nhị thập thất phẩm ca thán Phật đức”*. Phẩm này là tán thán đại đức đại hạnh của Phật A Di Đà nơi nhân địa. *“Kiết công hữu tại”*, tất cả đều đem nó quy kết đến nơi Phật A Di Đà. *“Bốn nguyện gia oai”*, câu này có ý gì? Nghĩa là người vãng sanh, khi sắp lâm chung được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, được ánh sáng của chư Phật chiếu đến. Đây chính là bốn nguyện gia trì. Ánh sáng đó là gì? Là ánh sáng của 48 nguyện. Ánh sáng này vừa chiếu, thì chúng ta giống như A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Là nhờ bản nguyện gia trì.

“Cập tăng cúng dường Như Lai”. Đây chính là của quý vị rồi. Chính chúng ta nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ có duyên với Phật, đã từng cúng dường các đức Như Lai. Đến lúc này, đem sự tu hành của chúng ta nhiều đời kiếp trong quá khứ, tất cả hợp lại để tính tổng số điểm. Nếu ta có, Phật nhất định thêm cho ta một bậc. Thêm một bậc, tức là chúng ta vốn chưa đến nhất tâm bất loạn, nhưng bây giờ thật sự đã được nhất tâm bất loạn. Nên Đại Sư La Thập phiên dịch kinh Di Đà không dịch sai. Ngài La Thập dịch ý, còn ngài Huyền Trang là dịch trực tiếp. Dịch trực tiếp phạn văn không phải là ý này, là nhất tâm hệ niệm. Nhất tâm hệ niệm dễ dàng hơn.

Hôm nay chúng ta nói, đem Phật A Di Đà để vào tâm. Ngoài Phật A Di Đà ra thì không có bất cứ ý niệm gì. Đây là nhất tâm hệ niệm. Đây không phải nhất tâm bất loạn, là nhất tâm hệ niệm. Đây là nguyên văn kinh Di Đà, nếu chúng ta công phu nhất tâm hệ niệm, khi lâm chung sẽ được bốn nguyện gia oai. Ánh sáng của Phật vừa chiếu, chúng ta sẽ biến thành nhất tâm bất loạn. Nên ngài La Thập không dịch sai. Cúng dường rất quan trọng, trong cúng dường chư vị cần phải ghi nhớ, cúng dường pháp là lớn nhất.

Tôi tin rằng Kinh Kim Cang mọi người đều đã đọc. Người học Phật chưa có người nào chưa đọc qua kinh Kim Cang. Quý vị xem trong kinh Kim Cang, Đức Phật vừa so sánh thêm. Thậm chí là nói lấy bảy thứ quý giá trong đại thiên thế giới đem ra bố thí, cũng không bằng vì người khác nói bốn câu kệ. Bốn câu kệ là bố thí pháp. Chính là nói rõ về công đức của pháp bố thí, bố thí tài tuyệt đối không thể so sánh được. Vì sao? Bố thí tài chỉ có thể giúp đỡ người khác, khi cuộc sống vật chất của họ thiếu thốn. Chỉ có thể làm được như vậy, không thể nâng cao cảnh giới cho họ. Còn bố thí pháp có thể giúp chúng sanh khai ngộ, có thể giúp chúng sanh chứng quả. Điều này bố thí tài không làm được.

Cho nên cúng dường Như Lai, quan trọng nhất là gì? Y giáo phụng hành là cúng dường. Hôm nay chúng ta nói cúng dường là phát tâm bồ đề, một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà, đó chính là chơn chánh cúng dường Phật A Di Đà. Cúng dường Phật A Di Đà đồng thời cúng dường tất cả chư Phật Như Lai trong ba đời nười phương. Như vậy công đức niệm Phật không ghê gớm sao? Niệm câu A Di Đà Phật này với tâm chân thành, tâm cung kính chính là cúng dường tất cả chư Phật Như Lai trong biến pháp giới hư không giới. Người hiểu được sẽ tu, người không hiểu dù có tu như thế nào cũng tu không thành. Thậm chí còn có người nói, pháp môn tịnh độ là để người nghèo tùm chứ người đại phú đại quý phải tu mật tông_Mật tông cúng dường. Quý vị xem, thật là kim ngân châu bảo đều đem hết ra để cúng dường.

Thật không ngờ, một câu A Di Đà Phật của người nghèo đều vượt qua sự cúng dường vô lượng vô biên châu bảo của Mật tông. Đây là cúng dường pháp! Còn họ cúng những thứ này là cúng dường tài_tài bảo, không thể so sánh với cúng dường pháp. “*Thiện căn tương tục*”, chỉ cần tâm cung kính chân thành niệm câu A Di Đà Phật này, thì thiện căn của vô lượng kiếp sẽ nổi lại, sẽ tương tục. “*Vô khuyết giảm cố*”, không thiếu, không tổn giảm. “*Thiện tu tập cố*”, trong việc tu học, đây là thù thắng nhất, thiện nhất, tốt nhất. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, tu tập là điều thiện lớn nhất. “*Thiện nhiếp thủ cố*”, chúng ta nhiếp thủ_thu hút điều gì? Chúng ta nhiếp thủ thế giới Cực Lạc, chúng ta nhiếp thủ Phật A Di Đà.

Nhiếp thủ Phật A Di Đà là nhiếp thủ trí tuệ viên mãn của Phật A Di Đà. Nhiếp thủ 48 nguyện của Phật A Di Đà. Nhiếp thủ đại nghiệp độ sanh của Phật A Di Đà. Còn gì có thể thiện hơn điều này? Không có, tìm không thấy. “*Thiện thành tựu cố*”, thành tựu thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc vốn là Phật A Di Đà thành tựu. Ngày nay chúng ta thành tựu là dán vàng nơi thế giới Cực Lạc, trang nghiêm thế giới Cực Lạc, thêm ánh

sáng cho thế giới Cực Lạc. Khiến oai thần của Phật A Di Đà ngày càng lớn. Sự siêu việt thù thắng của Phật A Di Đà ngày càng hiện rõ.

Quyển cuối cùng, phẩm nguyện lực hoàng thân thứ 29. Trong đây nói: “*A Di Đà quốc, trường cửu quảng đại, minh hảo khoái lạc, tối vi độc thắng. Bốn kỳ vi Bồ Tát thời, cầu đạo sở nguyện, lữ đức sở tri*”. Mấy câu này nói rất hay! Cõi nước A Di Đà lâu dài, đó là thật sự lâu dài. Lâu dài vô lượng _ vô lượng thọ. Quảng đại_càng ngày càng lớn. Vì sao? Trong mười phương thế giới, người hưởng ứng ngày càng nhiều. Mọi người đều muốn đi. Quốc độ này không có biên giới. Mỗi ngày đều có vô số vô lượng vô biên chúng sanh trong mười pháp giới vãng sanh. Người vãng sanh từ Bồ Tát đến một số người căn cơ thấp như cữu phẩm, ngài đều nhiếp thọ tất cả, không cự tuyệt. Điều kiện ngài cần rất đơn giản, chỉ có ba việc. Chúng ta thật lòng tin, thật sự muốn vãng sanh, thật sự muốn niệm Phật A Di Đà. Quý vị xem, chỉ có ba điều kiện này.

Nếu đủ ba điều kiện này, thì chúng ta chính là người của thế giới Cực Lạc. Chúng ta ở thế giới Cực Lạc. Tôi thường ví dụ thế giới Cực Lạc là trường học. Chúng ta đã báo danh, đã đăng ký. Bây giờ chỉ còn kém một chút là chúng ta phải mau đi tập trung. Lòng tin chân thật, nguyện chân thật. Lòng tin chân thật là báo danh. Thật sự muốn đi là đăng ký. Thật niệm A Di Đà Phật là đi tập trung. “*Tam căn phổ bị, lợi độn toàn thân*”. Lâu dài rộng lớn từ đây mà có. Chúng ta thử nghĩ xem, những người này trong thế giới Cực Lạc, có người đã nghĩ như vậy, nơi đó nhân khẩu có khi nào quá tải chẳng? Nó là một tinh cầu lớn cỡ nào, có thể ở được bao nhiêu người? Việc này không cần hoài nghi, cũng không cần gấp gáp.

Vì sao? Bởi trường học mỗi năm đều nhận thêm học sinh mới, mỗi năm đều có tốt nghiệp. Quý vị phải nghĩ đến họ có tốt nghiệp. Tốt nghiệp rồi đi đâu? Đến mười phương thế giới làm Phật. Giống như nhà trường vậy, tốt nghiệp đại học, học sinh đều đi làm việc. Mỗi năm đều có học sinh mới, mỗi năm đều có tốt nghiệp. Thế giới Cực Lạc cũng như thế, không phải đến đó rồi không đi. Nếu đến đó mà không đi cũng có thể dung nạp được, vì thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh. Cõi pháp tánh không phải tương đối, không có lớn nhỏ. Không giống cõi của chúng ta. Cõi chúng ta là cõi nghiệp báo, còn thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh. Nên vãng sanh về đó là thân pháp tánh, gọi là pháp thân. Thân pháp tánh, cõi pháp tánh với tự tánh hoàn toàn tương ứng.

“*Minh hảo khoái lạc*”, minh là quang minh. Người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, sung mãn trí tuệ. Hay nói cách khác là tất cả tập khí phiền não đều không còn. Vĩnh

viễn xa rời đau khổ được niết bàn an vui, nên gọi là thế giới Cực Lạc. Chẳng những không khổ, mà đến cả tiếng khổ cũng không hề nghe. Thì làm gì có sự thật!

Chỗ này của chúng ta, là học viện tịnh tông. Các bạn học trong học viện Tịnh tông, bất luận là tại gia hay xuất gia, đều thật sự có thể học Phật A Di Đà. Chúng tôi tin rằng mười năm sau, thành phố Đồ Văn Ba này chính là thế giới Cực Lạc. Chúng ta có thể đem kinh Vô Lượng Thọ thực hành ở đây. Chúng ta thật sự đã làm được. Thật sự làm được sẽ có thể cảm hoá người trong thành phố ta đang ở. Người dân trong vùng tiếp tục cảm hoá người dân trong vùng. Như vậy đô thị này, không phải đã biến thành thế giới Cực Lạc rồi sao?. Con đường ở trước của chúng ta gọi là đường tây phương.

Toàn thế giới tu học pháp môn tịnh độ, niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, đều đến chỗ này. Không phải con người ngày càng đông rồi ư? Không phải ngày càng lâu dài rồi sao? Đời này qua đời khác liên tục không gián đoạn là lâu dài rồi. Lúc đó không còn gọi là thành phố Đồ Văn Ba nữa, mà gọi là Amitabha. Điều này thật sự làm được, chứ không phải làm không được. Phật A Di Đà tâm lượng rộng lớn, Tôn giáo nào cũng đều bao dung. Tất cả các chủng tộc đều là người một nhà, bất cứ tôn giáo nào cũng là người một nhà. Không cần phải thay đổi tôn giáo, không cần phải thay đổi tín ngưỡng. Giê-su cũng là Phật A Di Đà. Mô-ha-mét_người sáng lập ra đạo Ixlam_cũng là Phật A Di Đà, không có người nào không phải. Mục sư, Thần phụ đều là Bồ Tát Quan Thế Âm. Như vậy thì khu vực này vĩnh viễn không có thiên tai. Vì sao? Người có phước thì ở đất phước. Người có phước ở đây, thì đất ở đây có phước, đất phước thì người có phước ở.

“*Tối vi độc thắng*”, đây là tán thán thành tựu của Phật A Di Đà. Do nguyên nhân gì? “*Bản kỳ vi Bồ Tát thời, cầu đạo sở nguyện, lý đức sở trí*”. mấy câu này rất quan trọng. Nếu chúng ta kiến lập khu vực này thành thế giới Cực Lạc, kiến lập thành thiên đường, thành thiên viên. Bí quyết ở trong mấy câu này. “*Cầu đạo sở nguyện, lý đức sở trí*”, chính là tám chữ này. Tám chữ này có thể biến nơi này thành thế giới Cực Lạc. Chúng ta có phải là thật đang cầu đạo chăng? Đạo này là con đường thành Phật. Sở nguyện chính là 48 nguyện, 48 nguyện chính là con đường thành Phật. Trong 48 nguyện, mỗi nguyện chúng ta đều làm được. Điều thực hành trong sinh hoạt, thực hành trong công việc, thực hành trong việc đối nhân xử thế tiếp vật, gọi là tích công lý đức. Như vậy chúng ta có thể thành tựu thế giới Cực Lạc. Đem chỗ này biến thành thiên đường. Làm cho tất cả người nơi khu vực này đều thành Phật, điều này chẳng thể làm không được.

Trong kinh điển Đức Phật cũng giảng rất nhiều, ở trước chúng ta cũng đọc qua “*chỉ tâm nhất xứ*”. Trong kinh Di Giáo nói là “*chế tâm nhất xứ*”, nhưng ý nghĩa giống nhau. “*Vô sự bất biện*”, mọi việc trong thế xuất thế gian, không có việc gì chúng ta làm không thành công. Chỉ cần chúng ta chế tâm một chỗ.

Hôm nay, trước khi chúng ta lên lớp. Có người bạn đồng tu gọi điện nói với tôi _Điện từ Nhật Bản về_sau khi thiên tai này bộc phát, nhiều người rất khủng hoảng. Qua điện thoại tôi nói với ông ta, không nên khủng hoảng, tâm phải định. Không sao! Chỉ cần tâm định sẽ không sao. Cũng có thể làm cho tai nạn này dừng lại, đến đây là dừng. Còn nếu như tâm hoảng loạn, hậu quả không thể tưởng tượng. Chế tâm một chỗ, chẳng việc gì không làm được. Hoảng loạn là hư hết.

Có rất nhiều Hoa Kiều muốn về nước, vé máy bay tăng mười lần. Một vé máy bay vốn chỉ có hơn hai vạn, bây giờ một vé hơn hai mươi vạn tiền Nhật. Người học Phật chơn chánh, người thật có tín tâm, người thật có chút định công. Cứ ngồi như vậy, như như bất động, thì việc gì cũng không sao. Quyết định tin tưởng thì tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm mà chuyển. Nên trị bệnh có cần trị liệu không? Trong Phật pháp nói thật không cần trị liệu. Ý niệm vừa thay đổi thì tế bào của độc bệnh lập tức hồi phục bình thường. Hồi phục bình thường chẳng phải là mạnh khoẻ rồi sao? Bệnh gì cũng không còn nữa. “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, Đức Phật giảng rất nhiều nhưng không ai tin. Rất nhiều người niệm, họ cũng niệm. Nhưng họ làm không được vì tâm còn tán loạn. Vẫn là phân biệt, vọng tưởng, chấp trước. Ý niệm của họ không cách gì tập trung. Họ không cách nào buông bỏ vọng tưởng, tạp niệm. Đây là chỗ thật sự khó khăn khi học Phật.

Nhưng điều này cũng không thể trách họ. Vì sao? Vì họ mê quá sâu nặng, quá lâu, đối với thật tướng các pháp thật không hiểu gì. Tuy ngày nào cũng nghe, nhưng mà chỉ nghe qua loa, nghe sơ sài nên không hiểu, không nhập vào cảnh giới. Nhập cảnh giới nhất định pháp hỷ sung mãn, vui quá nên không mệt, không chán. Một ngày không ăn cơm cũng không sao, một ngày không ngủ cũng không sao. Nhưng một ngày không đọc kinh thì làm sao được! Niềm vui nghe pháp này họ không đạt được. Nên người xưa nói không sai, là thật không phải giả. Họ nói là thế vị, chính là mùi vị của thế gian. Mùi vị của nhân gian thiên thượng thì không đậm bằng pháp vị, đem so với Phật pháp thì nó kém quá xa. Chúng ta cần xả bỏ hoàn toàn, thì mùi vị này sẽ nồng, những mùi vị đó nhạt nhẽo.

Còn vinh hoa phú quý của thế gian, chúng ta ham muốn nó, sẽ phải trả một giá rất thảm khốc. Thật không đáng! Pháp vị không có di chứng về sau, vui sướng vô cùng. Nếu không chúng ta làm sao vãng sanh thế giới Cực Lạc. Thật thế, nó qua tốt

Từ đây mà biết, quyền thượng là nhân, quyền này là quả. Điều này nhắc nhở chúng ta, mười mấy phẩm kinh ở dưới. “*Phật quốc siêu du thập phương, duy nhân Phật nguyện hoằng thâm, ân đức vô cực*”. Hai câu này rất quan trọng, vô cùng quan trọng. Ở nơi đây chúng ta đã học rồi, ngay hiện tiền có thể đem tự thân, khiếm khuyết tật bệnh trên thân mình, đều có thể trị lành. Chúng ta có thể làm gương cho người khác, người khác nhìn thấy như vậy sẽ học theo. Như vậy cả gia đình của ta tốt, vì sao? Vì cả nhà đều học. Bây giờ khó ở chỗ nào?

Mình học tốt, người nhà mình chưa chắc học theo mình. Nhưng ta phải biết nhẫn nại, cần phải có trí tuệ, nhẫn nại, từ từ giúp đỡ họ. Nhưng quan trọng nhất chính là phải nghe kinh nhiều. Chính mình phải làm gương, ngày ngày nghe kinh, lấy đó làm vui không hề mệt mỏi. Lâu ngày người nhà thấy sẽ cảm nhận được chúng ta sao lại vui như thế. Sao lại có thể nghe kinh suốt ngày không bỏ. Chắc trong đó có niềm vui. Nếu quý vị không thâm nhập, thì quý vị chưa nắm được, chưa hiểu được. Nếu quý vị nắm được, thì quý vị cũng như tôi. Từ từ hướng dẫn họ, vì phiền não tập khí của họ quá nặng, ta cần cứu họ. Chính là lấy thân mình làm gương.

Tôi gặp được cuốn sách hay, có lợi đối với cuộc sống trước mắt của chúng ta. Tôi xem qua ba mươi lần rồi. Vì sao tôi lại xem nhiều lần như vậy? Làm gương cho người khác. Một đĩa hay tôi cũng muốn xem ba mươi lần. Tôi không phải chỉ xem một hai lần là xong, tiêu chuẩn của tôi là ba mươi lần. Như vậy chúng ta mới thật sự hiểu, thật sự minh bạch, và thật sự được lợi ích. Như kinh Vô Lượng Thọ xem một ngàn biến, một vạn biến. Không nhiều chút nào.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 324

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 14 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, hàng thứ ba trang 382.

“Đệ nhị thập cửu phẩm mạt phục vân, Vô Lượng Thọ Phật ân đức bố thí bát phương thượng hạ. Vô cùng vô cực, thâm đại vô lượng, bất khả thắng ngôn”. Đoạn nhỏ kinh văn này nói Phật A Di Đà, Vô Lượng Thọ Phật chính là Phật A Di Đà. Bố thí ân đức tám phương trên dưới, chính là mười phương. Tức là bố thí mười phương. Trong kinh Phật nói có ba loại bố thí.

Thứ nhất là bố thí tài. Phật A Di Đà kiến lập thế giới tây phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Đây là bố thí tài đối với mười phương thế giới, tiếp dẫn tất cả chúng sanh có duyên trong mười phương. Có duyên này cần phải chú ý. Đối với pháp môn này, năng tín, năng giải, năng hành, năng chứng đều là chúng sanh có duyên. Trong bốn loại chúng sanh có duyên, thì loại cuối cùng là năng chứng. Năng chứng chính là quyết định vãng sanh, gọi là chúng sanh căn cơ thuần thực. Vì sao? Trong đời này của họ nhất định được vãng sanh tịnh độ, căn cơ đã chín mùi. Ngoài ra như năng tín, năng giải, họ không muốn đến thế giới Cực Lạc. Còn năng hành thì đối với tình chấp trong thế giới ta bà không buông xả được, nên không thể vãng sanh, không thể vãng sanh nhưng Phật A Di Đà cũng vẫn gia hộ đến.

Vì sao? Bởi gặp được pháp môn này khẳng định có lợi ích, giúp đỡ những chúng sanh có duyên nâng cao cảnh giới. Chỉ cần trong đời này, bất luận là địa vị nào, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, thật sự có thể tin phát nguyện cầu sanh tịnh độ, thì nhất định trong quá khứ đều có nhân duyên rất sâu. Chắc chắn là không ngừng cúng dường, một vị Phật, hai vị Phật, ba bốn năm vị Phật. Như trong kinh Bát Nhã nói: “đĩ tăng cúng dường vô lượng chư Phật”. họ có thiện căn phước đức thâm hậu lớn lao như thế. Trong đời này “nhất thân cận” chính là sanh tâm hoan hỷ. Điều này thật không thể nghĩ bàn. Pháp môn này ở Trung quốc được truyền bá rất thịnh, khoảng một nghìn bảy trăm năm.

Đại Sư Huệ Viễn thời Đông Tấn, ở Lô Sơn Giang Tây kiến lập Liên Xã. Đó chính là chi nhánh cơ cấu của Phật A Di Đà. Trên địa cầu cũng có một nơi để tiếp dẫn, có

một điểm để tiếp dẫn. Đây đều là thuộc bộ thí tài. Đức Phật ở thế giới Cực Lạc, mỗi ngày đều giảng kinh dạy học gọi là bộ thí pháp. Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, thọ mạng vô lượng, nhất định thành Phật. Hoàn cảnh ở đó, dưới sự che chở của oai thần 48 nguyện, nên không sanh phiền não, đây gọi là bộ thí vô úy.

Quý vị xem, nếu đầy đủ ba loại bộ thí này, thì thế giới Cực Lạc cũng vậy, mà chi nhánh cơ cấu cũng không ngoại lệ. Chúng ta ở nơi thế gian này, Tịnh độ tông thịnh hành ở Trung quốc một ngàn bảy trăm năm này. Thường dựa vào những kinh điển, điều này trong lịch sử ghi chép. Thời Ngài Huệ Viễn là dựa vào kinh Vô Lượng Thọ. Ở Trung quốc kinh Vô Lượng Thọ phiên dịch sớm nhất, rất có thể là bản của ngài An Thế Cao. Đáng tiếc bản này đã bị thất truyền. Trong mục lục của Kinh tạng có, nhưng sách thì không có.

Từ Đông Hán, lúc phiên dịch kinh là thời Đông Hán cho đến thời nhà Tống là 800 năm. Kinh Vô Lượng Thọ có mười hai lần phiên dịch, nó được dịch nhiều nhất trong tất cả các kinh. Người đời sau chứng minh Đức Thế Tôn lúc tại thế đã nhiều lần tuyên thuyết kinh này. Đây là điều rất thù thắng. Lúc Thế Tôn còn tại thế, ngài giảng kinh thường chỉ giảng một lần, không lặp lại lần thứ hai. Nhưng đặc biệt Kinh Vô Lượng Thọ nhiều lần tuyên giảng. Cuối cùng giảng bao nhiêu lần thì chúng ta không thể xác định. Nhưng từ bây giờ trong đại tạng kinh bảo tồn năm loại bản dịch. Nên chí ít là ba lần, ba lần tuyên giảng, còn bảy loại thất truyền chúng ta không biết. Cho nên ở đây khẳng định Đức Thế Tôn tuyên giảng nhiều lần kinh này, vì pháp môn này quá quan trọng.

Thế Tôn giảng kinh này, chính là giới thiệu cho chúng ta thế giới tây phương Cực Lạc. Mỗi lần tuyên giảng sâu cạn rộng hay tĩnh lược đều không hoàn toàn giống nhau, nhưng đa số là tương đồng. Lâu lâu cũng có vài chỗ sai biệt nhỏ, nhưng đều vô cùng quan trọng. Ngày xưa số lượng kinh sách lưu hành rất ít, không dễ gì gặp được. Nên nếu như tất cả bản dịch quý vị đều thấy hết, thì xem như quý vị đã nhìn thấy tướng mạo viên mãn của thế giới Cực Lạc. Nhiều bản dịch như vậy, quý vị đều có thể tìm thấy, và bày ra trước mắt, thì duyên phận này không dễ gì có được!

Cư sĩ Vương Long Thư nhà Tống hội tập kinh Vô Lượng Thọ, trong “Long Tạng” có thu thập. Ông ta chỉ thấy có bốn bản. Một phần Vô Lượng Thọ trong Kinh Đại Bảo Tích thời nhà Đường ông không thấy. Từ chỗ này chúng ta nghĩ rằng, ngày xưa thấy được bản kinh khó khăn biết bao. Vương Long Thư là một người có địa vị, một trưởng giả cư sĩ có địa vị. Năm bản dịch cũng không thấy hết, chỉ thấy có bốn bản. Nên bản

hội tập của ông ta là căn cứ bốn cuốn này. Kinh văn trong “Đại Bảo Tích Kinh” thực sự có rất nhiều khai thị rất quan trọng, mà trong bốn bản kinh khác không có. Nên việc hội tập vô cùng quan trọng.

Lần thứ nhất hội tập là Vương Long Thư. Lần thứ hai hội tập là Ngụy Mặc Thâm. Cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập lần thứ ba. Không dễ, thật không dễ dàng! Vì sao hội tập ba lần? Vì trong bản hội tập có tỳ vết, không viên mãn. Bản lần thứ ba mới xem là một bản thật sự viên mãn. Từng chữ từng câu đều là kinh văn của năm loại nguyên bản dịch, không có sửa đổi. Biên tập lại thì nhất định là dùng nguyên văn, còn chỉnh sửa là tỳ vết, vì như vậy không phải là phiên dịch. Phiên dịch có thể dùng ý của mình, nhưng hội tập thì không thể. Hội tập nhất định phải dùng văn tự vốn có của người ta.

Cho nên từ xưa đến nay, người tu học pháp môn tịnh độ có rất ít người y theo kinh Vô Lượng Thọ, không như người Nhật Bản. Người Nhật bản có nhiều người y theo kinh Vô Lượng Thọ, nhưng người Trung quốc theo kinh Di Đà nhiều hơn. Kinh Di Đà có ba loại chú thích. “Sớ Sao” của đại sư Liên Trì. “Yếu Giải” của đại sư Ngẫu Ích. “Viên Trung Sao” của đại sư U Khê. Từ xưa đến nay đối với người tu học tịnh độ thì ba bộ này vô cùng quan trọng, nên họ đều siêng năng học tập. Nguyên nhân này chính là Kinh Vô Lượng Thọ không có bản nào viên mãn. Bản của Ngụy Mặc Thâm, đại sư Ấn Quang nhận định đó chưa thể xem là bản hoàn thiện, vì ông ta đã sửa đổi văn tự. Đương nhiên là sửa đổi không sai, nhưng như vậy là không như pháp, còn thêm bớt không được thoả đáng. Nên sau khi bản này ra đời, người tu hành y theo bản này không nhiều. Do đây mới có bản hội tập thứ ba của Hạ Liên Cư.

Lần hội tập thứ ba đã dùng hết thời gian mười năm. Ba năm hoàn thành bản hội tập. Còn bảy năm, mỗi năm đều đính chính lại. Mười năm bản này mới xong, mới hoàn thiện. Sau khi bản này xuất bản, cư sĩ Mai Quang Hy viết một bài tựa dài cho sách này, để giới thiệu với mọi người. Mai Quang Hy và Hạ Liên Cư, đều có địa vị trong Phật giáo đương thời. Phật giáo xưng là nam Mai bắc Hạ. Quý vị xem tôn trọng biết bao. Ở phương nam là Mai Quang Hy, ông là người Giang Tây. Còn Hạ Liên Cư là người Sơn Đông, ở phương bắc. Phương nam là ông Mai, phương Bắc là ông Hạ, cho nên gọi là nam Mai bắc Hạ.

Thầy giáo tôi là cư sĩ Lý Bính Nam, ông học kinh giáo với Mai Quang Hy. Cho nên quan hệ giữa chúng tôi với Mai Quang Hy rất sâu. Chúng tôi gọi là sư tổ vì ông là thầy của thầy giáo mình. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là cháu ngoại của Mai Quang Hy. Mai Quang Hy là cậu của ông. Mai Quang Hy và Hạ Liên Cư lại là người bạn đạo rất thân.

Cho nên cháu của Mai Quang hy xin làm đệ tử của Hạ Liên Cư, và được chân truyền của Hạ Liên Cư. Sau khi Hạ Liên Cư hội tập kinh hoàn thành đã đem ra giảng mấy lần, Hoàng Niệm Tổ nghe không thiếu buổi nào. Ông ta nói với tôi, tôi đã ghi lại một ít bài, nhưng những bài này khi đại cách mạng văn hoá đã bị huỷ hết. Nên viết chú giải cho bộ kinh này rất vất vả, những gì viết đây là toàn bộ dựa vào ký ức mà trước đây nghe giảng. Viết bộ chú giải này cũng là mệnh lệnh của thầy, Hạ Liên Cư giao cho ông ta viết một bộ chú giải cho bản hội tập này.

Năm đó, lúc ông ta viết chú giải này xong, là dùng bản in giấy nén, giấy sếp. Việc này khi chúng tôi còn trẻ đã từng làm. Một tờ giấy sếp có thể in bao nhiêu trang? Khoảng trên dưới một trăm trang, sau 130 trang là đã mờ rồi, không còn rõ nữa. Điều này nói rõ Đại Tạng Kinh của ông số lượng ban đầu không nhiều. Tôi tính nhiều nhất cũng khoảng 130 cuốn. Ông đi Mỹ có đem theo một bộ, tôi nghĩ nhất định là lựa chọn rất kỹ. Chọn bộ nào rõ hơn một chút mới đem đi. Chúng tôi quen nhau ở Mỹ, và ông đem bộ chú giải này tặng cho tôi. Tôi cũng chưa kịp xem vì lúc đó phải trở về Đài Loan. Về đến Đài Loan tôi mới tỷ mỷ xem qua một lần, viết rất tốt! Nên tôi đã liên lạc với ông, và biết được bộ chú giải này không có bản quyền. Nếu có bản quyền thì coi như không có gì để nói, còn như không có bản quyền tôi ở Đài Loan sẽ chuẩn bị in ấn. Ông ta biết được vô cùng vui mừng, vì bộ này không có bản quyền, hoan nghênh ấn tống. Còn muốn tôi viết cho ông một bài tựa, và đề chữ lên mặt sách. Tôi đều tuân lệnh làm theo.

Bản đầu tiên in mười ngàn cuốn, đóng bìa cứng mười ngàn cuốn. Về sau hàng năm có rất nhiều người in. Tôi tin rằng bây giờ đều lưu thông trên toàn thế giới, vượt qua dự định ban đầu một trăm vạn cuốn. Kinh này cần in ấn nhiều, vì công đức vô lượng. Trong thời kỳ mạt pháp thật sự có thể độ chúng sanh thành Phật đạo chỉ có bộ kinh này, chỉ có chú giải này. Tôi vì truyền truyền phần chú giải này, cho nên lần này phát tâm giảng bộ chú giải này một lần. Coi như đây là học tập tâm đắc của tôi đem ra cùng nhau chia sẻ với mọi người, để tăng thêm lòng tin cho mọi người.

Suốt một đời giảng kinh, tôi năm nay 83 tuổi. Đời người, người giảng kinh suốt 53 năm không nhiều. Tôi giảng qua rất nhiều bộ kinh lớn để giới thiệu bộ kinh này mọi người sẽ có tín tâm. Tôi khẳng định đây là đệ nhất kinh trong tất cả các bộ kinh mà Đức Thế Tôn đã nói khi ngài còn tại thế, và độ chúng sanh thành Phật đạo là pháp môn đệ nhất. Ý này tôi đã viết trong bài tựa. Hoàng Niệm Tổ xem bài tựa này của tôi, đối với câu này ông ta đặc biệt thích thú. Đây là thật không phải giả.

Học Phật cần phải có trí tuệ, cần phải có tâm thanh tịnh. Không được làm việc theo cảm tình riêng. Chúng tôi sợ một số người không đủ lòng tin, rồi sanh ra phê bình. Nên tôi đặc biệt đem chín bản không giống nhau in thành sách, in chung. Năm loại nguyên bản dịch, ba loại bản hội tập. Bản hội tập của Vương Long Thư, bản hội tập của Ngụy Mặc Thâm, bản hội tập của Hạ Liên Cư. Còn một bản trích dẫn hiệu đính. Hiệu đính trích dẫn kinh Vô Lượng Thọ của cư sĩ Bành Tế Thanh. Bản này chỉ dùng một bản, là bản của Khang Tăng Khải. Dem bản của Khương Tăng Khải làm thành một cuốn trích lục những chỗ quan trọng, khi đọc rất trôi chảy. Cho nên Kinh Vô Lượng Thọ tất cả có chín bản không giống nhau, tôi đem in thành một cuốn, bìa cứng. Đưa ra cho những người có nghi vấn đối với kinh này làm tham khảo.

Nên quý vị xem kinh Vô Lượng Thọ, sẽ có nguyên bản dịch và bản hội tập đều ở trong đó. Quý vị cứ tự mình xem. Mục đích là giúp mọi người đoạn nghi sanh tín. Thật sự có thể tin tưởng và y giáo phụng hành. Quý vị có phước rồi, đời này nhất định sẽ thành Phật. Như vậy mà không tốt sao! Nếu có hoài nghi chưa tin tưởng, là do phước đức nhân duyên của mình chưa đủ. Tôi cuối cùng cũng đã nghĩ ra phương pháp này, là để bổ sung thêm chỗ phước báo chưa đủ của mọi người. Khiến quý vị từ chỗ này sanh khởi lòng tin chơn chánh. Đời này quý vị cũng đến thế giới Cực Lạc làm Phật.

Khi bộ kinh hợp in này của tôi xuất bản, thực sự là có một số thanh niên rất phát tâm, đem năm bản dịch này ra đối chiếu với bản hội tập. Việc làm này rất tốt, rất có giá trị. Có thể thấy được, Hạ Liên Cư đối với năm bản dịch này chọn lọc như thế nào, đối chiếu từng câu từng chữ. Những việc này đều vì giúp đỡ chúng sanh, sinh khởi niềm tin đối với bản hội tập này. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giúp chúng ta lý giải nên đã viết chú giải này. Lần giải diễn nghĩa này là đặc biệt giới thiệu cho chúng ta những phần quan trọng, nên không từ một nhọc đã nói tỷ mỉ. Khiến chúng ta đối với kinh giáo này, đoạn trừ hết thảy nghi hoặc. Chúng ta tự mình thành tựu, cũng giúp những người có duyên thành tựu. Các bạn đồng học muốn phát tâm in ấn kinh bổ thí cúng dường, thì in kinh gì là tốt? Kinh vô Lượng Thọ là đệ nhất. Thứ hai “A Di Đà Kinh Sớ Sao”. “Sớ Sao” có “Diễn Nghĩa”. Sớ và Sao đều của đại sư Liên Trì trước tác. Còn “Diễn Nghĩa” là đệ tử đại sư Liên Trì. Đề là các vị pháp sư ngày xưa làm, làm rất tốt. Chúng ta từng đọc “Sớ Sao Diễn Nghĩa”. Tiếp đến là “Yếu Giải” của đại sư Ngẫu Ích. “Yếu Giải” có “Giảng Nghĩa”. Pháp sư Viên Anh có giảng nghĩa, và pháp sư Bảo Tịnh cũng có giảng nghĩa. Tất cả đều giảng rất hay, đều đáng để ta tham khảo.

Tịnh Độ Ngũ Kinh Nhất Luận, ngày xưa tôi từng đọc qua. Trước đây giảng qua mười lần bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, đây là lần thứ mười một. Nếu chúng ta đối với bản này, đối với Hạ Liên Cư có hoài nghi, không đủ tâm cung kính chân thành. Thì khi học bản này sẽ phát sanh chướng ngại. Pháp của thế xuất thế gian, chúng ta thật sự có thể đạt được bao nhiêu, là xem ta đối với kinh giáo này, đối với Hạ Liên Cư có mấy phần tâm cung kính chân thành. Đại sư Ấn Quang nói, chúng ta có mười phần cung kính sẽ được mười phần lợi ích, có ba phần thì chỉ có được ba phần lợi ích. Chí thành cung kính quan trọng hơn bất cứ thứ gì, và chúng ta mới thật sự đạt được ân đức bổ thí của Phật A Di Đà. Ở trong này đầy đủ viên mãn ba loại bổ thí. Trong ba loại bổ thí, thì mỗi loại bổ thí đều đầy đủ viên mãn.

“Vô cùng vô cực, thâm đại vô lượng, bất khả thắng ngôn”, không thể nói được! Đối tượng của nó là biên pháp giới hư không giới. Trên thời gian mà nói thì cảnh giới vĩnh viễn không dừng lại, và xuất hiện nay hôm nay. Ngày nay Phật pháp đang ở trên thế gian này, khi suy yếu đến cực điểm, ngài sẽ đến cứu thế gian, Hay nói cách khác, tất cả chúng ta đều là những người có duyên, thì nên tin chân thật và tha thiết muốn buông bỏ vạn duyên. Phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà.

Các bạn đồng học hôm nay ở đây, nhưng tương lai lại ở thế giới tây phương Cực Lạc, trong pháp hội của Phật A Di Đà lại là bạn đạo cùng nhau tham học. Nên nhất định phải trân quý, nhất định phải tranh thủ. *“Cố ngã sài kim nhật”*, đây là nói chúng ta. Chúng ta hôm nay *“chánh nghi thừa A Di Đà Phật sở thi ân đức phát nguyện vãng sanh”*. Ân đức vô cùng là Phật vì chúng ta giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc, vì chúng ta diễn nói kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, kinh A Di Đà, ba bộ kinh này. Trong ba bộ kinh này, đặc biệt là kinh Vô Lượng Thọ giảng rất tường tận tỷ mỉ, nói từng lần từng lần.

Cho nên hội tập là việc rất cần thiết. Điều khó được là ba vị hội tập này đều xuất hiện trong thân phận Cư sĩ tại gia. Vương Long Thư là cư sĩ, Ngụy Mặc Thâm cũng là cư sĩ, Hạ Liên Cư vẫn là xuất thân cư sĩ. Trong đây tượng trưng điều gì? Ý nghĩa tượng trưng rất sâu sắc, mà chúng ta cần thiết phải biết. Khi Đức Thế Tôn còn tại thế, là hai vị Phật đồng thời xuất hiện. Một số người chỉ biết Đức Thế Tôn, với thân hình xuất gia. Còn một vị Phật tại gia là cư sĩ Duy Ma Cật. Điều này nói rõ, người xuất gia có thể thành Phật, thì người Phật tử tại gia cũng có thể thành Phật. Người tại gia thành Phật còn thù thắng hơn so với người xuất gia. Vì sao? Vì người xuất gia xả bỏ ngũ dục được tâm thanh tịnh, nhưng người tại gia không xả bỏ ngũ dục mà cũng được tâm thanh tịnh.

Quý vị nói ai tu dễ, ai tu khó? Xuất gia dễ, tại gia khó. Khó mà họ có thể đắc đạo thì cũng đáng quý, còn thù thắng hơn so với người không đắc đạo.

Công việc hội tập này. Thuyết kinh là việc của làm của hàng xuất gia. Hội tập là việc làm của hàng tại gia. Còn học Phật thì tại gia xuất gia đều giống nhau, tất cả đều là tu thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là Phật A Di Đà. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là vô lượng thọ. Ân đức của Phật Vô Lượng Thọ chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Chúng ta cần phải phát nguyện vãng sanh. Bộ kinh này, quý vị xem có bản hội tập tốt như vậy, lại có chú giải tốt như vậy.

Sau đó tôi cũng đã làm cho bộ kinh này một bản phân chia rất rõ ràng tử mỹ. Tôi đến Bắc Kinh thăm ông Triệu Bộc, đem ba bộ kinh này tặng cho ông, ông ấy vô cùng hoan hỷ. Tán thán! Kinh này đã đầy đủ. Có kinh, có chú giải lại có phân chia rõ ràng. Phân chia ra rõ ràng chính là giải thích kinh. Đem từng đoạn trong kinh phân tích giải thích tường tận. Khoa đề là từng câu từng đoạn, đó là tông chỉ của những gì ông ta nói. Chú giải chính là giải thích của khoa phán phân chia rõ ràng.

Sở dĩ chúng ta có duyên gặp được, điều này nói rõ trong quá khứ chúng ta với tịnh độ, với Phật A Di Đà có nhân duyên rất sâu. Không có nhân duyên sâu dày, thì làm sao chúng ta gặp được? Ngày nay đã gặp được thì nên phát nguyện vãng sanh. *“Đồng nhập Di Đà nhất thừa nguyện hải, như đệ nhị thập tam, thập phương Phật tán phẩm viết. Chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc, tùy nguyện giai sanh, đắc bất thoái chuyển”*. Trong bốn câu này quan trọng nhất là chí tâm, giai sanh. Phải dùng tâm chân thành để hồi hướng.

Trong đời này của tôi, điều gì cũng không muốn, mà chỉ muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc để thân cận Phật A Di Đà. Trong đời này cái gì tôi cũng không cần, nhưng tôi cần bộ kinh Vô Lượng Thọ. Y giáo phụng hành, đây là cúng dường thiết thực nhất! Y giáo phụng hành cúng dường. Các pháp cúng dường đều không so sánh được pháp cúng dường này. Chúng ta nói in kinh cúng dường. Chúng ta đem sách này in một vạn bộ để cúng dường, in mười vạn bộ cúng dường, in một trăm vạn bộ cúng dường. Nói thật, tất cả đều không thể sánh với y giáo tu hành cúng dường. Vì sao? Y giáo phụng hành thì chúng ta sẽ thành Phật. Thành Phật thì giống như Phật A Di Đà không gì sai biệt.

Dụng ý của Thế Tôn khi thuyết bộ kinh này, chính là hy vọng chúng tam mau thành Phật. Nếu chúng ta thật sự thành Phật đến thế giới Cực Lạc. Thì nguyện vọng của Đức Phật Di Đà đối với chúng ta đã viên mãn. Thế giới Cực lạc là nhất thừa pháp.

Không giống như Đức Thế Tôn giảng kinh ở nơi đây, thông thường gọi là tam thừa. Đại thừa là Bồ Tát, trung thừa là duyên giác, tiểu thừa là thanh văn. Còn nhất thừa là thành Phật, không phải Bồ Tát, nên gọi là nhất Phật thừa. Là viên mãn nhất trong Phật pháp, đáng quý nhất là nhất thừa pháp. Đến thế giới tây phương Cực Lạc, vừa đến đó đều thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này là thật không phải giả. A Duy Việt Trí là nhất thừa, không phải tam thừa.

Kinh Pháp Hoa là kinh Phật thuyết sau cùng. Trong hội Pháp Hoa Đức Phật đã nói lời chân thật. Ngài khai quyền hiển thật, duy có nhất thừa pháp, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói. Phật pháp của chư Phật chính là nhất thừa pháp, vậy tam thừa là gì? Là Phật phương tiện nói. Vì căn tánh của chúng sanh không giống nhau, nói nhất thừa họ không thể tiếp thu. Người căn tánh đại thừa có thể tiếp nhận pháp Bồ Tát. Người căn tánh tiểu thừa có thể tiếp thọ pháp thanh văn. Đây là Phật tùy cơ giáo hoá, chiếu theo trình độ học sinh mà dạy bảo. Nhưng mục tiêu cuối cùng là nhất thừa, như vậy Tịnh độ tông là nhất thừa viên mãn, thù thắng nhất, vi diệu nhất. Bác địa phàm phu cũng có thể khế nhập nhất thừa. Đây gọi là pháp khó tin, nhưng vì sao phàm phu lại có thể tiếp nhận, bây giờ chúng ta đã hiểu rõ. Phàm phu là tướng họ hiện trong đời này_tướng phàm phu. Nhiều đời kiếp trong quá khứ họ từng học qua pháp môn này, và đã từng cúng dường chư Phật Bồ Tát, có duyên rất sâu với Phật A Di Đà. Chỉ là nhất thời hồ đồ không muốn đi, nếu không thì họ đã sớm thành Phật rồi.

Hiện nay những chân tướng sự thật này, vì chúng ta huân tu lâu ngày, nên từ từ cũng hiểu rõ tất cả và không còn hoài nghi. Cho nên khi triển khai quyền kinh đều rất hoan hỷ. Chí tâm hồi hướng và nguyện sanh vào nước này. Quý vị xem tùy nguyện mà được sanh. Quý vị muốn vãng sanh, thì thật sẽ được vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc được bất thoái chuyển. Bất thoái chuyển chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát_quả vị bất thoái_Vĩnh viễn không còn đọa lạc làm phàm phu. Thứ hai là hành bất thoái, vĩnh viễn hành Bồ Tát đạo, quyết định không còn thoái đọa đến nhị thừa. Các bậc Thanh Văn, Duyên Giác đến đó sẽ không thoái chuyển. Thứ ba là niệm bất thoái, mỗi niệm đều hướng tới vô thượng bồ đề, niệm niệm đều hướng đến cứu cánh quả Phật.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói là diệu giác Như Lai. Phẩm Vãng Sanh Chánh Nhân, trong phẩm hai mươi bốn này đã nói như vậy. Ngày đêm thường niệm, nên đoạn này rất quan trọng. Thường nghĩa là không gián đoạn, ngày đêm thường niệm. “Nguyện dục vãng sanh”, nguyện là chúng ta phát nguyện. Dục là kỳ cầu hy vọng. Không phải

nguyện gì khác, chính là hy vọng vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, “*A Di Đà Phật thanh tịnh Phật quốc*”. Đây chính là thế giới Cực Lạc.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, “*thập nhật thập dạ, nãi chí nhất nhật nhất dạ, bất đoạn tuyệt giả. Thọ chung giai đắc vãng sanh kỳ quốc*”. Không cần phải quá nhiều thời gian, chỉ cần mười ngày mười đêm. Như vậy là sao? Tinh tấn tu một kỳ Phật thất, nhưng đây không phải là Phật thất. Phật thất là bảy ngày, nhưng đây là mười ngày. Mười ngày là viên mãn. Trong kinh Hoa Nghiêm dùng số mười tượng trưng cho sự viên mãn. “*Nãi chí nhất nhật nhất dạ*”. Nếu công việc trong gia đình rất bận không có thời gian, thì một tháng dùng một ngày một đêm không ngừng niệm danh hiệu Phật. Như vậy một năm cũng niệm được mười hai ngày.

Nên nhớ dùng phương pháp này, nếu có thời gian thì cùng với các đồng tham đạo hữu tu tập ba ngày ba đêm, không cần vượt qua. Vì sao? Căn tánh của người thời nay không bằng người xưa. Chúng ta nghiệp chướng rất nặng, oan thân trái chủ lại rất nhiều. Nếu ta tinh tấn như vậy khiến họ nôn nóng, lo lắng. Vì họ muốn đến phá hoại chúng ta, đến làm phiền ta. Họ muốn báo thù vì chúng ta với họ có thâm thù đại hận. Oán hận của họ chưa hoá giải, chúng ta đã muốn đi. Ta không tinh tấn niệm Phật cũng không sao, chúng ta như vậy là giả, không phải thật. Ta đi không được, họ cũng không để ý. Nhưng họ luôn đợi chúng ta để báo thù. Nếu lần này chúng ta làm thật, thật sự muốn đi, thì món nợ đó phải tính. Đây chính là oan thân trái chủ tìm đến. Khi oan thân trái chủ tìm đến, chúng ta sẽ phiền phức. Dù ở trong niệm Phật đường cũng gặp chướng ngại, không thể niệm tiếp.

Không thể niệm tiếp, chúng ta làm ảnh hưởng người khác. Cho nên chủ trương của tôi niệm Phật dù tinh tấn cũng không nên vượt qua ba ngày. Trước đây ở Đài Trung thầy Lý cũng tu qua hai lần Phật thất tinh tấn. Bảy ngày đều xảy ra việc, cho nên về sau không giám tu Phật thất nữa. Ông nói với tôi, tinh tấn Phật thất không thể tu tùy tiện. Xảy ra vấn đề là sao? Người này trở thành si dại, trở thành bệnh thần kinh. Khi đến đây họ là một người bình thường, bây giờ sau bảy ngày niệm Phật, không còn cách nào khác phải đưa đến bệnh viện tâm thần. Quý vị nghĩ xem chẳng phải có lỗi với người ta sao?

Thầy Lý được xem là người tu hành chơn chánh, có kinh nghiệm. Nhưng trong lần Phật thất đó ông đã xảy ra vấn đề, các đồng tu ở đó phải dùng thời gian mười tháng mới giúp ông ta hồi phục bình thường, nên về sau không giám tu Phật thất nữa. Chư vị đồng học nếu thật sự muốn y giáo phụng hành, thì tu ba ngày ba đêm là được. Nhưng

tốt nhất là từ đâu? Từ một ngày một đêm bắt đầu, như vậy sẽ không có gì xảy ra. Niệm một câu Phật hiệu suốt 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn. Nên dùng máy gì? Dùng máy niệm Phật, chúng ta niệm theo máy niệm Phật. Danh hiệu Phật niệm không hề gián đoạn, không hoài nghi, không tạp niệm. Điều này là quan trọng nhất, vì chúng ta vừa xen tạp niệm thì công phu niệm Phật sẽ bị phá hoại. Cho nên một ngày một đêm, vẫn phải cần có người hộ trì, có người hộ qua. Quyết định không nghe điện thoại, không thể bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu. Một ngày một đêm, duyên và công đức của một ngày một đêm này, đến khi sắp lúc lâm chung sẽ có người đến giúp ta trợ niệm, nếu chúng ta có căn duyên này. Giống như tu một ngày một đêm này, một tháng tu một lần hai lần. Hai lần là được, nửa tháng một lần. Phương pháp này rất tốt.

Phương pháp này là đối với những người nào? Những người thường ngày công việc bận rộn, không có thời gian niệm Phật. Không nên tập trung quá nhiều, càng ít càng tốt. Lúc đó thầy Lý nói với tôi, người cùng nhau tham gia niệm Phật tốt nhất không quá mười người. Thật sự ý hợp tâm đầu, nhất tâm cầu vãng sanh. Tôi cảm thấy một tháng một lần hoặc nửa tháng một lần. Có một niệm Phật đường thanh tịnh, giống như bể quan vậy, có người hộ quan. Thời gian chỉ một ngày một đêm. Ăn uống đơn giản, có người lo hết. Nếu muốn tu, ăn no quá cũng không được. Ăn no dễ bị hôn trầm sẽ ngủ gục. Nhưng đói cũng không được, khi đói trong tâm sinh ra hoang mang. Tốt nhất là không đói không no. Nếu đói thì sao? Ăn vài miếng mì gói, ăn một ít bánh bao, uống chút nước. Càng đơn giản càng tốt.

Quan trọng nhất là một ngày một đêm này, không để bất cứ tạp niệm nào xen vào, như vậy mới là công phu thật. Có tạp niệm là không được. Khi mới học khẳng định có tạp niệm, tạp niệm khởi lên không nên nghĩ đến nó. Nên nói đây là vọng niệm mới khởi lên, thì niệm thứ hai trở về với danh hiệu Phật, như vậy là tốt. Vọng niệm này là tạp khí phiền não từ vô lượng kiếp đến nay, nên rất khó đoạn. Nếu có công phu niệm Phật thật sự, như một ngày niệm ba vạn năm vạn, niệm Phật theo số lượng đã định, niệm từ ba đến năm năm. Trong một tiếng đồng hồ, còn có một hai vọng niệm khởi lên. Cho ta thấy vọng niệm này khó đoạn biết bao, vì thế một ngày một đêm không làm sao tránh khỏi vọng niệm trôi dạt.

Vọng niệm khởi đừng để ý đến nó, đem tất cả tinh thần ý niệm tập trung vào trong câu niệm Phật, cầu Phật gia trì. Vọng niệm càng ít thì biết mình có tiến bộ, nghiệp chướng giảm dần. Vọng niệm càng nhiều thì nghiệp chướng càng nhiều, phiền não sâu

nặng. “*Thọ chung tức đắc vãng sanh kỳ quốc*”, khi sắp lâm chung công phu niệm Phật rất đặc lực, vì bình thường luôn luyện tập.

“*Cố tri thâm tín thiết nguyện, trì Phật danh hiệu, nãi ngã đẳng duy nhất trực xuất sanh tử chi bảo phiệt*”. Phiệt là thuyền nhỏ, ngày xưa dùng để qua những con sông nhỏ. “*Thâm tín thiết nguyện, trì Phật danh hiệu*”. Tám chữ này, làm thế nào mới có thể đạt được thâm tín thiết nguyện? Nhất định phải có nhận thức sâu sắc đối với Tịnh độ tông. Nếu nhận thức thô thiển, cạn cợt ta không thể làm được. Phải nhận thức sâu sắc, và đối với thế giới hiện thực của chúng ta cũng phải có nhận thức sâu sắc. Khi đã nhận thức rõ ràng, thì đối với thế giới này không còn lưu luyến, mới thật có thể buông bỏ được. Đối với thế giới Cực Lạc có thể có nhận thức sâu sắc, chúng ta có thể sanh khởi tín tâm, và thật sự muốn đi. Cho nên chúng ta mới chấp trì danh hiệu, mới có thể vãng sanh thấy Phật.

Mấy câu sau cũng là Hoàng Niệm Tổ nói: “*Dĩ Phật quả giác, tác Phật nhân tâm, nhân quả như như, trực xu cứu cánh. Tự giác giác tha, duy thử phổ thí chân bảo chi lợi*”. Quả giác của Phật là gì? Chính là danh hiệu. “*Danh hiệu tổng trì chư Phật viên mãn quả giác*”. Bây giờ chúng ta dùng quả giác của Phật, làm tâm tu hành nhân địa cho chúng ta. Trong tâm tôi chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra trong tâm tôi không có gì cả. Đây chính là “*dĩ Phật quả giác tác ngã nhân tâm. Nhân quả như như, nhân như quả, quả như nhân*”. Đây chính là câu: tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. “*Trực xu cứu cánh*”, trong đây không đi đường cong, đường thẳng. Hướng đến con đường lớn của cứu cánh Phật quả. Đây mới thật sự gọi là nhất thừa pháp.

Tự giác giác tha. Tự giác là tự lợi, đây là giác ngộ chơn chánh. Không phải giác ngộ chơn chánh họ làm không được, làm không được chính là mê hoặc. Trong tâm mỗi niệm đều là Phật A Di Đà, người này là tự giác. Con đường họ đi là tự giác, tuy bây giờ công phu chưa đủ, trí tuệ chưa khai. Nếu họ siêng năng nỗ lực tinh tấn không giải đãi, thật sự thực hành khoảng hai ba năm, bốn năm năm thì họ sẽ phá mê khai ngộ. Hiện tượng khai ngộ là gì? Câu Phật hiệu này trong hai thời không gián đoạn, trong tâm không có tạp niệm. Đây chính là hiện tượng khai ngộ. Có hiện tượng này là khẳng định vãng sanh, không còn nghi ngờ gì nữa. Nếu cảnh giới này không thể hiện tiền, thì vãng sanh chưa chắc chắn. Còn cảnh giới này hiện tiền, thì tự mình rõ ràng minh bạch, mà còn vãng sanh tự tại. Biết trước giờ lâm chung, biết được khi nào đi, biết được khi nào Phật đến tiếp dẫn. Rõ ràng thấu triệt.

Khi chúng ta tu thành, người có duyên nhìn thấy mình, tiếp xúc với mình họ sẽ tin tưởng và theo ta học tập. Đó chính là giác tha. Phương pháp này là Phật dạy cho chúng ta, đây chính là Phật phổ thí lợi ích chân thật. Chữ “duy thử” ở trước dùng rất hay, duy chỉ có độc nhất phương pháp này, “*thâm tính thiết nguyện, trì danh niệm Phật*”. Đây là chư Phật Như Lai phổ thí pháp giới, tất cả hữu tình chúng sanh được lợi ích chân thật. Ở đây quý vị nhìn thấy hai chữ chân thật, thì phải nên nghĩ đến, tất cả những lợi ích trong thế xuất thế gian đều là giả không phải thật. Chỉ có chân thật ở đây mới là thật.

Vì sao? Bất luận là lợi ích như thế nào trong thế gian này đều sẽ mất đi. Vì đó không phải là thật, nếu là thật thì vĩnh viễn không mất được. Đòi đòi kiếp kiếp đều có thể mang theo, vì nó là thật. Trong tâm có Phật A Di Đà, thì sẽ đời đời kiếp kiếp mang theo được. Trong tâm có phiền não cũng là đời đời kiếp kiếp mang theo được. Nhưng quý vị thử nghĩ ta đem Phật A Di Đà tốt hay là đem theo phiền não tốt? Mang theo phiền não thì luân hồi trong lục đạo, còn đem Phật A Di Đà thì chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc. Nên những gì ở trong tâm phải mau đem nó đổi lại. Đem những tạp nhiễm trong lòng đều thanh trừ cho cho sẽ. Dùng tâm thanh tịnh này để cúng dường Phật A Di Đà. Không phải cúng ông Phật mà ta thờ trong nhà đâu. Ta tu tập trừ bỏ hết phiền não mới thật là cúng Phật, mới có lợi ích. Dù đạo tràng chánh điện có trang nghiêm, nhưng vẫn không trang nghiêm như trong tâm có Phật A Di Đà. Không có, không thể sánh bằng.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới. “*Hựu kinh trung tụng đệ thập nhất quốc giới nghiêm tịnh phẩm, chí tụng đệ tam thập nhị thọ lạc vô cực phẩm*”. Đoạn kinh văn này rất dài, từ phẩm mười một đến phẩm ba mươi hai. Như vậy là đến quyển thứ tư. Phẩm ba mươi hai ở trong quyển thứ tư. “*Quảng thuyết tây phương Cực Lạc thế giới, y chánh chủ bạn chủng chủng thanh tịnh trang nghiêm, sự sự vô ngại chi tướng*”. Hai mươi phẩm kinh này giới thiệu cho chúng ta y chánh chủ bạn trong thế giới tây phương Cực Lạc. Y báo là cảnh, giới thiệu cảnh của thế giới Cực Lạc, cảnh sinh hoạt, cảnh học tập. Chánh báo là tự thân mỗi chúng ta, chánh báo là nói về mình.

Chủ là thầy, là Phật A Di Đà. Bạn là các vị đồng học, là chư vị thượng thiện nhơn. Chủng chủng là mọi phương diện đều tường tận giới thiệu cho chúng ta. Không có gì không phải là trang nghiêm thanh tịnh. Hai chữ thanh tịnh này quá hay! Không nhiễm chút bụi trần là thanh tịnh. Trang nghiêm chúng ta gọi là chân thiện mỹ tuệ. Điều này là thật không phải giả. Giáo lý đại thừa không thay đổi, bất sanh bất diệt là thật. Có

sanh diệt, có biến dị chính là giả. Mỹ là tốt đẹp, tốt đẹp đến cực điểm, mọi việc đều vô ngại.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói có bốn loại vô ngại. Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Nên cảnh giới Hoa Nghiêm, khi đến thế giới Cực Lạc sẽ hoàn toàn nhìn thấy. “*Như thị vô lượng vô biên vi diệu kỳ lệ, bất khả tư nghì chi sự tướng*”. Chúng ta ở thế giới Cực Lạc sẽ nhìn thấy nghe thấy. Những gì lục căn tiếp xúc được, là vi diệu kỳ lệ, vô lượng vô biên, nhìn không bao giờ hết, thật không thể nghĩ bàn. Những gì ta thấy được thật không thể tưởng, và cũng không cách gì nói rõ được. Trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, tốt đẹp của thế giới Cực Lạc, vi diệu của thế giới Cực Lạc. Những điều này “*tất nhân A Di Đà Phật thù thắng đại nguyện chi sở thành*”. Câu này rất quan trọng. “*Cực Lạc thế giới sự sự vô ngại, vô lượng vi diệu kỳ lệ*”. Những sự tướng này từ đâu đến? Đều do 48 nguyện của Phật A Di Đà thành tựu.

Hay nói cách khác, những thứ này đều là Phật A Di Đà. Tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Đặc biệt là người vãng sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, nhất phẩm tập khí phiền não cũng chưa đoạn. Nhưng sao họ có thể hưởng thụ phước báo lớn như vậy? Điều này bây giờ mới hiểu. Hưởng thụ đây là phước báo của Phật A Di Đà, không phải của chính mình. Tự mình không có phước báo lớn như vậy. Phước báo Phật A Di Đà thành tựu được đều cho chúng ta hưởng. Duy chỉ có tri ân mới biết báo ân. Ta không tri ân sẽ không hiểu được báo ân. Chúng ta biết ân phụ mẫu, nên mới hiếu thảo cha mẹ. Chúng ta biết ân thầy tổ, nên mới phụng sự sư trưởng. Ân đức Phật A Di Đà đối với chúng ta_Thế giới Cực Lạc là Phật A Di Đà tạo nên, là 48 nguyện của ngài thành tựu được. Nếu không có 48 nguyện sẽ không có y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc.

“*Diệc tức Cực Lạc đạo sư*”, đây chính là Phật A Di Đà. “*Bốn tịnh minh tâm chi sở hiện*”. Bốn là gì? Bốn là tự tánh. Tự tánh mới là căn bản, là tâm trí tuệ thanh tịnh của tự tánh. Trong “*Lục Tổ Đàn Kinh*” nói: đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ. Nó đầy đủ như thế nào? Trí tuệ cụ túc chính là minh. Đức tướng đầy đủ chính là tịnh. Hay nói cách khác, đây là công đức chân tâm của Phật A Di Đà thành tựu và hiển hiện nên.

“*Sự lý vô ngại, cố kinh trung sở tuyên diệu tướng*”. Tuyên là tuyên bố. “*Tất thị thực tế lý thể*”. Thực tế lý thể là gì? Là chân như tự tánh. Nên chánh báo ở đó, thân thể chúng ta được khi vãng sanh thế giới Cực Lạc là thân gì? Là thân tự tánh. Hoàn cảnh tu học của chúng ta là cõi tự tánh. Thân tự tánh chính là thân pháp tánh. Cõi tự tánh chính là

cỏi pháp tánh, với thế giới của chúng ta hoàn toàn không giống nhau. Thế giới này của chúng ta là thân nghiệp báo, cõi nghiệp báo. Nghiệp báo là nhiễm ô, không thanh tịnh.

Thân pháp tánh, cõi pháp tánh, nó là thanh tịnh, chắc chắn không có nhiễm ô. Ngài Huệ Năng khai ngộ câu đầu tiên ngài nói, tự tánh của nó vốn là thanh tịnh. Nó ở bất cứ đâu đều không nhiễm ô. Chúng sanh mê hoặc, tự tánh mê muội nên tạo ra tội nghiệp trong tam đồ. Biến thành súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Nó nhiễm hay không nhiễm ô? Nhiễm ô. Tự tánh của họ có nhiễm ô chăng? Tự tánh không có nhiễm ô. Vì sao nhiễm ô? Tâm thức của họ nhiễm ô, A lại da nhiễm ô. Vọng tâm trong A lại da cũng gọi là tâm thức. Những thứ này nhiễm ô, vì nó là giả. Còn nếu là chân tâm, chân tâm không nhiễm ô. Nên tất cả đều là thực tế lý thể. Đây là nói lý sự vô ngại. Lý là tự tánh, sự là thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm.

“*Phục dĩ sự sự vô ngại cố*”, sự sự là những việc này việc nọ trong sinh hoạt hằng ngày. Vì lý vô ngại, sự cũng vô ngại. “*Bỉ quốc nhất mao nhất trần vô bất viên minh cụ đức*”. Nhất mao, mao là sợi lông, là vật nhỏ nhất trong chánh báo. Trần là trần sa, là vật nhỏ nhất trong y báo. Ở đây đưa ra vật nhỏ nhất, như vậy lớn thì không cần phải nói. Một sợi lông một hạt bụi đều viên minh cụ đức, điều này thật không thể nghĩ bàn. Chúng ta dùng lời trong kinh Hoa Nghiêm để nói, hay dùng cách nói của ngài Huệ Năng, bất cứ tự tánh nào vốn tự nó đã đầy đủ. Nhưng nó đầy đủ điều gì? Điều này không nói ra. Trong kinh Hoa Nghiêm Phật nói, tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai. Điều này chính là đem câu nói của Ngài Huệ Năng bổ sung vào. Vốn tự đầy đủ, đầy đủ trí tuệ, đầy đủ đức năng, đầy đủ tướng hảo. Ba loại này triển khai ra chính là muôn sự muôn vật, không sót một pháp nào, nó bao quát tất cả.

Viên chính là tự tánh vốn đầy đủ đức tướng. Minh là tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ. Viên minh cụ đức chính là nói đầy đủ trí tuệ, đức năng, tướng hảo. Trong một sợi lông là đầy đủ đức tướng trí tuệ của tự tánh. Trong một hạt bụi cũng đầy đủ trí tuệ đức tướng của tự tánh. Ở thế giới Cực Lạc biến pháp giới hư không giới, trong từng li từng tý chúng ta đều có thể nhìn thấy viên minh cụ đức.

“*Sự sự vô ngại nãi Hoa Nghiêm kinh sở chuyên đàn, kim kinh phục quảng hiển sự sự vô ngại. Cố tri kim kinh hà dị Hoa Nghiêm cực lạc bất ly hoa tạng*”. Thanh Lương đại sư vì chúng ta giảng giải kinh Hoa Nghiêm, đưa ra bốn loại vô ngại. Bốn loại vô ngại này biến tất cả pháp, nhưng sự sự vô ngại là chỉ có Hoa Nghiêm mới có, trong các kinh luận pháp môn khác không có, không có giảng đến sự sự vô ngại, nhiều nhất là giảng đến lý sự vô ngại mà không giảng đến sự sự vô ngại. Hôm nay chúng ta xem

kinh Vô Lượng Thọ, trong kinh Vô Lượng Thọ giảng đến sự sự vô ngại. Hay nói cách khác, kinh Vô Lượng Thọ và Kinh Hoa Nghiêm là một không phải hai. Việc này rõ ràng tuyên bố là Bành Tế Thanh thời Càn Long nhà Thanh nói. Ông ta nói kinh Vô Lượng Thọ tức là trung bản Kinh Hoa Nghiêm, như vậy Kinh Hoa Nghiêm là đại bản kinh Vô Lượng Thọ. Còn Phật thuyết kinh A Di Đà chính là tiểu bản kinh Hoa Nghiêm.

Cư sĩ Bành Tế Thanh đem ba cuốn kinh này xem như một bộ. Đại bản, trung bản, tiểu bản. Một tức là ba, ba tức là một. Khi tuyên giảng lúc nói tường tận, lúc thì lược thuyết. Nhưng nội dung trong đó là một không phải hai. Cũng chính là viên minh cự đức, là viên mãn. Đại bản viên mãn, trung bản viên mãn, tiểu bản cũng viên mãn, không có khiếm khuyết chút nào. Nói cách khác, tiểu bản nếu nói tỷ mỹ chính là kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ nếu nói tường tận chính là Hoa Nghiêm Kinh. Tôi cũng đã từng đọc qua rất nhiều lần, nếu các bạn đồng học phát tâm muốn giảng kinh Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ. Thật sự đem nó giảng cho tốt, nói lên được tính đặc trưng của nó, nhất định phải học kinh Hoa Nghiêm.

Vì sao? Kinh Hoa Nghiêm là kinh giảng giải tường tận hai bộ kinh này. Nếu không vào cảnh giới Hoa Nghiêm, thì không nói ra được hương vị và tính chất đặc trưng của kinh này. Kinh Hoa Nghiêm là chư Phật Bồ Tát vì chúng ta mà nói tường tận kinh Vô Lượng Thọ. Thật tuyệt vời! Ở sau điều này kết luận rất hay. “*Cố tri kim kinh hà dị Hoa Nghiêm*”, với kinh Hoa Nghiêm không phải là hai. Cực Lạc không xa rời Hoa Tạng. Cực Lạc chính là hoa tạng, hoa tạng chính là Cực Lạc.

Khi tôi ở Singapore có người hỏi, Cực Lạc với hoa tạng có gì không giống nhau? Singapore là một nước nhỏ, một quốc gia thành thị. Tôi ở đó giảng cho mọi người, tôi nói hoa tạng ví như Singapore, thế giới Cực Lạc ví như Ô Tiết Lộ. Singapore có một con đường phồn hoa nhất, Ngân hàng tài chính đều nằm trên đường này gọi là Ô Tiết Lộ. chỗ này là tinh hoa nhất của Singapore. Tôi nói quan hệ giữa Cực Lạc với hoa tạng, giống như quan hệ của Singapore và Ô Tiết Lộ vậy. Cho nên mười phương Bồ Tát tu hành chứng quả, cũng chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Họ đều đi đâu? Đều đến Hoa Tạng. Hoa tạng là cõi thật báo trang nghiêm. Sau khi đến hoa tạng, Văn Thù, Phổ Hiền sẽ dẫn họ đến thế giới Cực Lạc. Mười đại nguyện vương đạo quy Cực lạc. Đem quý vị đến nơi đạo tràng tinh hoa nhất, tinh túy nhất của hoa tạng là thế giới Cực Lạc.

“*Như nhật hoằng pháp đại sư, Bí Tạng Ký viết*”. Nhật là Nhật bản. Đại sư Hoằng Pháp Nhật Bản. Trước tác của ngài là “*Bí Tạng Ký*”. Trong đó nói “*Hoa Tạng Thế Giới Nghĩa*”. Thế giới hoa tạng là gì? “*Hoa giả, lý dã. Lý biến pháp giới, tạng chư pháp u kỳ trung, cố viết hoa tạng*”. Đây là giải thích ý nghĩa của hai chữ hoa tạng. Ông ta đem “*Hoa*” nói thành “*lý*”. Được, cũng có thể nói được. Vì sao? Lý biến pháp giới. Nếu đem “*hoa*” giảng thành “*sự*” cũng nói được. Vì sao? Sự biến pháp giới. Lý và sự đều biến pháp giới. “*Tạng chư pháp u kỳ trung*”. Bất luận là lý pháp hay sự pháp, “*nãi chi u bao quát hành pháp*”, phương pháp tu hành đều có thể dùng chữ “*hoa*” này làm tượng trưng. Đây gọi là Hoa Tạng.

“*Thị hoa tạng thế giới, tối thượng diệu lạc tại kỳ trung, cố viết Cực Lạc*”. Hai chữ hoa tạng quý vị đã hiểu. Niềm an lạc vi diệu tối thượng ở trong Thế giới hoa tạng, nên gọi là Cực Lạc. Là chỗ tinh hoa nhất trong hoa tạng. Chỗ thù thắng nhất là Cực Lạc. Cực Lạc không xa rời hoa tạng, hoa tạng cũng không xa rời Cực Lạc. “*Đương tri Cực Lạc dữ hoa tạng, tuy danh dị nhi phi dị xứ*”. Tên không giống nhau, nhưng cùng một xứ sở chứ không phải hai.

Tôi đem Singapore và Ô Tiệt Lộ để so sánh, mọi người rất dễ hiểu. Như vậy quý vị sẽ biết được, chúng ta dùng phương pháp này là thẳng đến nhất thừa. Đến hoa tạng còn đi tìm thế giới Cực Lạc, nhưng đến thế giới Cực Lạc thì không cần đi tìm hoa tạng. Quý vị nói tuyệt vời biết bao! Đặc biệt là ở trước giảng qua, lấy quả giác của Phật A Di Đà làm nhân tâm cho chúng ta. Nhân quả như vậy nên hướng thẳng đến cứu cánh. Cứu cánh là diệu giác Như Lai trong kinh Hoa Nghiêm nói, cao hơn đẳng giác. Không còn cao hơn nữa, Vô Thượng chánh đẳng chánh giác là cao nhất. Bồ Tát Đẳng giác vẫn chưa được, họ còn cao hơn. Chỗ đó là vô thượng.

Trong đời này chúng ta may mắn gặp được, rất nhiều người không biết. Không biết là mình may mắn gặp được nên thường sơ suất, và dễ dàng để mất đi cơ hội. Đến khi quay đầu nhìn lại mới hối hận, thật đáng tiếc! Trong bài kệ khai kinh nói là trăm ngàn vạn kiếp khó tìm cầu. Vậy tại sao ta gặp được? Bởi nhân duyên. Trong kinh Di Đà nói, không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này. Gặp được nhân duyên, gặp được nhân duyên không dễ.

Cư sĩ Bành Tế Thanh nói, vô lượng kiếp đến nay hy hữu khó gặp được ngày này, nhưng quý vị đã gặp được. Gặp được, gặp được trước mặt mà bỏ qua, vì không quen biết nó. Đây là vì nguyên nhân gì? Vì chúng ta không đủ thiện căn phước đức. Thiện căn không đủ thì đối với nó không thể sanh tín tâm. Phước đức không đủ sẽ không chịu

y giáo phụng hành, như vậy là không có phước. Thiện căn là tín giải, phước đức là hành chứng. Người niệm Phật chơn chánh sẽ có phước.

Trong kinh này dạy: “*Thập nhật thập dạ, nãi chí nhất nhật nhất dạ bất đoạn tuyệt giả*”. Phước báo của con người rất lớn! Thật có thể tiêu nghiệp chướng. Niệm một câu niệm Phật, tiêu tám mươi ức kiếp tội nặng sanh tử. Chúng ta một số người nghe mà không tin tưởng, nên cần phải hiểu rõ ràng chân tướng sự thật thì quý vị sẽ tin tưởng. Niệm Phật không phải như bình thường chúng ta ruột để ngoài da, như vậy sẽ không tiêu được nghiệp chướng. Nên cần phải niệm như thế nào? Ở trước dạy chúng ta, phát bồ đề tâm một lòng chuyên niệm.

Trong kinh vẫn có bổ sung, chí tâm hồi hướng nguyện sanh về nước này, tùy theo từng nguyện mà đều được sanh, và đặc biệt thoái chuyển. Phải niệm như vậy mới được. Ở đây Hoàng Niệm Tổ nói rất hay, thâm tín khẩn thiết chấp trì danh hiệu. Niềm tin chúng ra không đủ sâu thì nguyện sẽ không khẩn thiết. Cho nên niệm Phật cũng không thể vãng sanh, người khác giúp trợ niệm cũng uổng công, vẫn không thể vãng sanh. Tất cả tự trách mình dụng tâm không chân thật, đối với kinh giáo không hiểu sâu sắc, không được! Chỉ có một hạng người không cần cầu hiểu sâu sắc mà họ cũng thành tựu, nhưng họ không như chúng ta. Đó là hạng người nào? Hạng người hạ ngu_căn cơ thấp nhất_họ không hiểu gì cả. Chỉ cần bảo họ làm gì thì họ cứ hết lòng hết dạ mà làm.

Phật độ chúng sanh thì bậc thượng căn và hạ ngu dễ độ. Không phí tâm, không phí thời gian. Ngày xưa, Hoà Thượng Đế Nhân độ người thợ hàn, rất dễ độ. Người này như thế nào? Người căn cơ thấp kém, không biết chữ, không đọc sách. Không hiểu gì cả, nên rất thật thà. Ngài Đế Nhân chỉ dạy ông ta niệm câu Nam Mô A Di Đà Phật. Dạy những thứ khác ông ta không hiểu, câu này dễ niệm. Nó ý nghĩa gì ông cũng không biết, nên chỉ dạy một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Cứ liên tục niệm không ngừng. Niệm mệt thì nghỉ, nghỉ xong rồi lại tiếp tục niệm, niệm liên tục không gián đoạn. Ông ta chân thật y theo lời dạy mà hành trì suốt ba năm, biết trước giờ chết và đứng vãng sanh. Dễ giáo hoá, không phí chút sức lực nào.

Thành tựu của ông được ngài Đế Nhân tán thán nói rằng: các đại Hoà Thượng trong danh sơn bảo sát đương thời không bằng. Các đại pháp sư hoàng dương và nghiên cứu giáo lý cũng không sánh bằng. Là thật không phải giả. Ông ta thành tựu như thế nào? Thâm tín khẩn nguyện một lòng chuyên niệm. Ông ta không hiểu gì gọi là tâm bồ đề. Nếu giảng cho ông ta nghe về tâm bồ đề, ông ta càng thêm hồ đồ. Ông ta niệm Phật như nước chảy thành sông, thế giới Cực Lạc hiện tiền. Phật A Di Đà đến

tiếp dẫn, ông ta rất cao hứng và rất hoan hỷ vãng sanh. Cho nên điều này là thật. Hạng người này rất khó được, thật không dễ dàng.

Bên dưới, “*Hựu Bí Tạng Ký Sao Lục*”. Lục là quyển thứ sáu. “*Thiên thân Tịnh Độ Luận, hựu danh Vãng Sanh Luận*”. Trong này nói: “*Cực Lạc thế giới danh hoa tạng thế giới thị kỳ chứng dã*”. Bồ Tát Thiên Thân đã chứng minh cho chúng ta biết, thế giới Cực Lạc còn có tên là thế giới hoa tạng. “*Dĩ liên hoa thành quốc độ, cố vân Hoa Tạng*”. Đây là giải thích vì sao gọi là Hoa Tạng. Thế giới đó là thế giới Liên hoa, đến đâu cũng nhìn thấy hoa sen. Hoa sen từ đâu đến? Mỗi người trong mười phương thế giới phát nguyện cầu sanh tịnh độ, khi họ phát tâm này liền có một đoá sen. Trong thế giới Cực Lạc đến đâu cũng thấy ao thất bảo, trong ao thất có hoa sen. Có người phát tâm niệm Phật, thì hoa của họ càng lớn càng to. Tương lai vãng sanh, Phật A Di Đà dùng đoá hoa này của họ. Trên hoa sen đó có tên của họ, cầm đoá hoa đó đi tiếp dẫn họ. Ánh sáng màu sắc của hoa lớn hay nhỏ đều do công phu niệm Phật của mỗi người mà thành tựu.

Chúng ta thấy hoa sen người khác lớn, ánh sáng màu sắc đẹp hơn của mình. Là do người ta niệm Phật thâm sâu hơn mình. Hoa sen từ đâu mà có? Đến đâu cũng đều nhìn thấy hoa sen thì sẽ biết, số người trong mười phương vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là bao nhiêu, là liên hoa hoá sanh. Hoa sen thành cõi nước, nên gọi là Hoa tạng. Sanh đến thế giới Cực Lạc hưởng thụ niềm vui vi diệu tối thắng nên gọi là Cực Lạc. Thế giới Hoa Tạng vốn là thế giới Cực Lạc, là một xứ mà khác danh hiệu. Lời này là Bồ Tát Thiên Thân nói, đây là Bồ Tát địa thượng. Những lời họ nói chúng ta có thể tin tưởng, bởi họ không nói sai.

Luận Vãng Sanh của Bồ Tát Thiên Thân, trước đây chúng ta nói chính là Tịnh Độ Ngũ Kinh Nhất Luận. Nhất luận chính là Vãng Sanh Luận, là báo cáo mà Bồ Tát Thiên Thân tu hành pháp môn tịnh độ thành tựu được, là ngài tu hành vãng sanh thành Phật. Ví dụ này, câu chuyện này, ngài đã cùng chia sẻ với chúng ta, vì chứng minh cho chúng ta. Người đời sau có rất nhiều người niệm Phật vãng sanh, có truyện ký.

Luận Vãng Sanh chính là truyện ký của Bồ Tát Thiên Thân về việc niệm Phật vãng sanh, nói cho chúng ta đây là thật không phải giả. Làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Đây là Bồ Tát Thiên Thân tam chuyển pháp luân, đã vì chúng ta lần sau cùng làm chứng chuyện. Chúng ta có thể không tin tưởng ư? Nên nhân duyên của chúng ta vô cùng thù thắng, mà mỗi người chúng ta cần phải trân trọng. Gặp được hình như rất dễ, nhưng trên thực tế nó vô cùng khó khăn. Trăm ngàn ức kiếp khó tìm cầu, vô lượng

kiếp đến nay hy hữu khó gặp được ngày này. Như vậy có thể không trân quý sao? Có thể để nó qua oan uổng sao? Không biết trân quý để nó vượt mắt, có thể xứng đáng với bản thân sao? Chư Phật Như Lai đã lấy từ bi vô lượng gia trì chúng ta, để chúng ta có được nhân duyên này.

Chư Phật Như Lai không bỏ bất cứ ai, tâm nguyện này ngài đã làm được. Chỉ là chúng ta nghiệp chướng quá sâu nặng, gặp được nhưng hoài nghi đối với ngài. Khi nghe giảng thì không hiểu. Vì sao nghe không hiểu? Đối với pháp môn này không có tâm thành kính, người bây giờ nói là tâm không ổn định. Dùng tâm không ổn định để nghe kinh, làm sao có thể nghe kinh hiểu? Dù cho chư Phật Bồ Tát nói cũng không hiểu.

Như thế nào mới có thể hiểu? Nghe với tâm chân thành cung kính sẽ hiểu. Nên ngày nay Phật pháp lưu truyền ở thế gian rất khó. Khó ở chỗ nào? Tâm của mọi người đều không ổn định, đối với Phật pháp không cung kính, đối với kinh điển không biết tôn trọng. Đã nuôi dưỡng thành tập quán này, tập quán trôi nổi không ổn định. Không những hại chỉ một đời của chúng ta mà hại đời đời kiếp kiếp của chúng ta. Như vậy là sai! Như thế nào mới giúp chúng ta cải chánh? Không gì khác ngoài cách huân tu thời gian lâu dài. Phải thật sự kiên trì thâm nhập vào một pháp môn và huân tu lâu dài. Thì trong đời này, chúng ta tin rằng nhiều nhất mười năm, nghiệp chướng chúng ta sẽ tiêu trừ. Chúng ta có thể đi trên con đường chơn chánh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 325

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên Tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 15 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, hàng thứ năm, trang 383.

“*Hựu Vãng Sanh Luận vị Cực Lạc tam chủng trang nghiêm nhập nhất pháp cú. Nhất pháp cú giả, vị thanh tịnh cú. Thanh tịnh cú giả, vị chân thật trí tuệ vô vi pháp thân cố*”. Ở sau có chú giải của Đàm Loan Pháp Sư. “*Đàm Loan đại sư chú viết, thủ tam cú triển chuyển tương nhập. Y hà nghĩa danh chi vi pháp, dĩ thanh tịnh cố. Y hà nghĩa danh vi thanh tịnh, dĩ chân thật trí tuệ vô vi pháp thân cố. Chân thật trí tuệ giả, thật tướng trí tuệ dã, Thật tướng vô tướng cố, chân trí vô tri dã*”. Chúng ta xem đến đây trước đã.

Hoàng Niệm Tổ chú giải đại kinh, dân chúng câu này trong Vãng Sanh Luận, dẫn chứng rất nhiều. Ở trước chúng ta đã thấy, nhưng ở sau vẫn nhìn thấy. Từ đó mà biết, mấy câu này vô cùng quan trọng. “Nhất pháp cú” trước là nói pháp. “*Y hà nghĩa danh chi vi pháp*”. Pháp có nghĩa là gì? Pháp tượng trưng cho điều gì? Dĩ thanh tịnh cố. Pháp chính là thanh tịnh. Vậy thanh tịnh nghĩa là gì? Chúng ta từng câu từng câu như vậy mà xem. “*Y hà nghĩa danh vi thanh tịnh, dĩ chân thật trí tuệ vô vi pháp thân cố*”. Vì sao nói hai câu này là thanh tịnh? Trí tuệ chân thật là thật tướng trí tuệ. Cũng chính là nói, chúng ta thật sự thấy chân tướng vũ trụ vạn pháp. Chân tướng là gì? Chân tướng là vô tướng.

Trong kinh điển đại thừa, Đức Thế Tôn thường nói: “Đương lễ tức không, liễu bất khả đắc”. Đây là chân tướng, ai biết được điều này? Người buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Họ biết, họ nhìn thấy. Phàm cái gì có tướng đều là hư vọng. Tướng này bây giờ chúng ta cũng hiểu được vài phần. Trong tướng này bao gồm ba loại hiện tượng. Chúng ta từ chỗ ban đầu rõ ràng nhất để nói là vật chất hiện tượng. Sâu hơn một tầng là hiện tượng tinh thần. Sâu hơn một tầng nữa là hiện tượng tự nhiên. Ba loại hiện tượng này đều là hư vọng. Đức Phật đã nói như vậy, không ngờ ngày nay các nhà khoa học cũng nói như vậy. Người bây giờ tin tưởng khoa học. Các nhà khoa học nói, tất cả các hiện tượng đều là hiện tượng dao động. Nên giới khoa học nói toàn thể vũ trụ là dao động, giống như đàn vậy, sợi dây chấn động. Âm thanh từ chỗ này phát ra, nên âm

thanh cũng không phải là thật. Sắc thanh hương vị xúc pháp toàn là giả, thọ tướng hành thức cũng là giả. Tất cả đều là huyễn tướng do chân động sanh ra.

Phàm phu không thấu triệt được thực tế chân tướng nên ngộ nhận cho là thật, lấy giả cho là thật. Ở trong huyễn tướng đó sanh khởi phiền não. Phiền não này là gì? Muốn khống chế nó, muốn chiếm hữu nó, muốn tiêu diệt nó, hoặc là muốn vĩnh viễn chiếm cứ cho riêng mình. Phiền não đã sanh ra nhiều vọng tưởng như vậy. Những vọng tưởng này trong kinh Phật gọi là tạo nghiệp. Vọng tưởng càng nhiều thì tạo nghiệp sẽ càng nhiều. Ý niệm khống chế chiếm hữu càng nặng, thì nghiệp tạo cũng càng nặng hơn. Vì thế chư Phật Bồ Tát đều buông bỏ tất cả, đạo lý là ở đây.

Chư Phật Bồ Tát chứng được trí tuệ chân thật, chứng được pháp thân vô vi. Trí tuệ chân thật là gì? Chúng ta xem ở đây nói “*thật tướng vô tướng, chân trí vô tri*”. Như vậy chúng ta mới hiểu rõ. Thật tướng trí tuệ rời tất cả tướng, đến trí tuệ cũng không chấp trước. Chẳng những không chấp trước, cũng không có phân biệt. Trong kinh Bát Nhã nói Bát Nhã vô trí, trí tuệ chân thật là vô tri. Chứng được vô tri, vô tri gọi là căn bản trí. Khi nó khởi tác dụng thì không gì chẳng biết, thật tướng vô tướng không có gì là chẳng phải tướng. Tức là nó có thể hiện tất cả tướng, biến pháp giới hư không giới. Tất cả các hiện tượng đều do nó hiện ra. Vì sao nó có thể hiện? Vì nó vô tướng. Có tướng thì không hiện được. Chúng ta bây giờ không thể hiện. Nguyên nhân ở đâu? Do chúng ta chấp trước có tướng.

Chấp trước này làm cho trí tuệ đức năng trong tự tánh chúng ta bị mê hoặc. Nhưng không phải thật sự mất, mà do mê nên nó không khởi tác dụng, cho nên cũng giống như không có. Hay nói cách khác, nếu chúng ta có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì thật tướng trí tuệ sẽ hiện tiền. Trí tuệ thật tướng hiện tiền chính là trong Phật giáo đại thừa thường nói, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Như vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật. Chúng ta vốn là Phật, bây giờ lại thành Phật. Trong Vãng Sanh Luận thì câu này hiện rõ tính chất quan trọng, đầy tinh tuý của Phật pháp đại thừa.

Pháp thân vô vi là thân pháp tánh. Di Đà tịnh độ là cõi pháp tánh, điều này thật không thể nghĩ bàn. Nó là thật không phải giả. Pháp tánh là thật nên thân pháp tánh là thân thật. Sau khi đạt được nó sẽ không sanh biến hoá, cũng chính là nói nó không có sanh lão bệnh tử. Mỗi người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, mặc dù là đem theo trọng tội ngũ nghịch thập ác. Ngũ nghịch thập ác là phải đọa địa ngục A tỳ, cũng chính là vô gián địa ngục. Họ sanh đến thế giới tây phương Cực lạc, liên hoa hoá sanh, tất cả đều

là thân pháp tánh. Điều này thật không thể nghĩ bàn! Chúng ta ở một bên nhìn thấy, cũng có thể nói người này quá may mắn.

Quý vị xem, họ vốn là phải đọa vào vô gián địa ngục, bây giờ họ đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Chúng ta thấy sẽ sinh nghi hoặc, vì chiếu theo hành nghiệp đời này của họ hiện hành mà nói, thì họ phải đọa địa ngục. Nhưng tại sao họ vãng sanh thành Phật? Chúng ta chỉ nhìn thấy đời này kiếp này của họ, mà không nhìn thấy quá khứ của họ. Phật dạy, vô lượng kiếp trong quá khứ. Người này đời đời kiếp kiếp là một người tu hành, chỉ là trong đời này họ gặp ác duyên, làm rất nhiều việc sai lầm, tạo nên tội nghiệp cực kỳ sâu nặng. Nhưng vì thiện căn phước đức của họ vô cùng thân hậu, nên vừa tiếp xúc Phật pháp họ liền thấu triệt. Họ có thể tin nên chân thật phát nguyện chân thật niệm Phật.

Chỉ cần một ngày một đêm công phu, họ sẽ có thể vãng sanh đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Một câu Phật hiệu làm tiêu tám mươi ức kiếp trọng tội sanh tử. Một ngày một đêm niệm Phật đã tiêu sạch hết những tội nghiệp trong vô lượng kiếp của họ. Chúng ta có chấp nhận được chăng? Một số người không thể, không thể nào. Làm gì có chuyện dễ như vậy! Điều này là do chúng ta không biết thế nào gọi là thiện căn phước đức. Vì chính mình không có thiện căn, không có phước đức. Cũng không biết người khác thật sự có người có thiện căn, như trong kinh nói một niệm tương ứng một niệm Phật. Như vậy mới có thể tiêu hết trọng tội sanh tử trong tám mươi ức kiếp.

Chúng ta bây giờ miệng niệm Di Đà mà tâm thì tán loạn, nên không tiêu được nghiệp chướng. Chính mình phải tĩnh tâm để suy nghĩ, nhưng thật ra tĩnh tâm không được. Tôi rất muốn tĩnh tâm, nhưng không tĩnh tâm được. Vọng niệm quá nhiều, tự mình không khống chế được. Như thế làm sao có thể thấu triệt Phật pháp đại thừa. Đặc biệt là áo nghĩa trong Phật pháp đại thừa. Mình không hiểu rõ cũng không tin người khác. Thậm chí đến kinh giáo, đến Phật Bồ Tát cũng cũng có rất nhiều thắc mắc. Thái độ này chẳng những không thể tiêu nghiệp, mà nó còn làm tăng trưởng nghiệp chướng. Nói như vậy không phải là Phật Bồ Tát đã hại chúng ta rồi chăng? Không sai, Có lúc Phật Bồ Tát là muốn hại chúng ta một tí. Nhưng không cần gấp, khi đã thật sự hiểu rõ, chúng ta sẽ niệm Phật. Thì nghiệp chướng này rất nhanh sẽ được tiêu trừ. Đây đều là thật tướng các pháp, chân tướng sự thật. Hai câu này chúng ta cần phải ghi nhớ, thật tướng vô tướng, trí tuệ chân thật không gì không biết. Hai câu này không dễ hiểu.

Vô tri là trí tuệ Bát Nhã vốn có trong tự tánh. Thanh tịnh, nếu có tri sẽ không thanh tịnh, có tướng sẽ không thanh tịnh. Vô tướng mới thật thanh tịnh, vô tri mới thật thanh

tịnh, vô tri khởi tác dụng có thể hiện tất cả tướng. Đại sư Huệ Năng nói, nào ngờ tự tánh có thể sanh ra vạn pháp, đây là hiện tướng. Trong “Hoàn Nguyên Quán” của Hiền Thủ Quốc sư nói “*xuất sanh vô tận*”, đó chính là không tướng. “*Tự tánh tịnh viên minh thể*”, không có tướng cũng không có tri. Nó có thể hiện tất cả tướng, nó có thể hiện tất cả tri. Vì sao? Đây là trí tuệ đức năng vốn có của tự tánh.

“*Vô vi pháp thân, pháp tánh thân dã, pháp tánh tịch diệt cố, pháp thân vô tướng dã*”. Pháp tánh ở đâu? Biến pháp giới hư không giới. Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi. Nó là bản thể của tất cả pháp. Tất cả pháp là sở sanh sở hiện. Nó là năng sanh năng hiện. Chúng ta nhìn không thấy nó. Vì sao nhìn không thấy? Chúng tôi đã nói rất nhiều. Thân thể này, năm căn nhãn nhĩ tỷ thiệt thân. Năm căn có thể tiếp xúc được, có thể cảm giác được là hiện tượng vật chất. Pháp tánh không phải vật chất, nên năm căn này tiếp xúc không được. Nó thực sự tồn tại, căn bản là không xa rời năm căn. Nhưng không biết năm căn ở đâu, vì đối với nó không có cảm xúc. Thậm chí phải nói rằng những lời này đều là lời chân thật không phải giả.

Năm căn cũng là pháp tánh biến hiện ra. Cũng là sở sanh sở hiện sở biến. Nó là năng sanh năng hiện năng biến, nên năm căn tiếp xúc không đến. Thức thứ sáu ý thức là hiện tượng tinh thần. Pháp tánh không phải hiện tượng tinh thần, vì thế thức thứ sáu và thức thứ bảy cũng không với tới. Nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên, đến A lại da cũng không khởi tác dụng. Kiến phần tướng phần đều duyên không tới. Nhưng tứ phần của A lại da kiến phần, tướng phần, tự chứng phần, chứng tự chứng phần đều là tự tánh pháp tánh sở sanh sở hiện. Làm sao biết được là nó tồn tại? Đức Phật nói “duy chứng phương tri”. Chỉ có người chứng quả mới biết được.

Những ai chứng được? Tất cả Pháp thân Bồ Tát đều chứng được. Điều này có thể là giả ư? Cũng chính là nói, tất cả những người minh tâm kiến tánh thấy được. Họ đã kiến tánh. Người chưa minh tâm kiến tánh thì nói thế nào cũng không nói được, không thể hình dung. Nên Phật thường hay nói một câu là thật không thể nghĩ bàn. Không thể nghĩ nó, vì nghĩ cũng nghĩ không ra. Không thể nói nó, vì không thể nói ra được. Nhưng Đức Phật dạy, chỉ cần ta buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sẽ thấy. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là chướng ngại. Chướng ngại tự tánh. Chúng ta hoàn toàn không thể lãnh hội được, cũng không thể thấu triệt. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là phiền não chướng và sở tri chướng, Trong chấp trước thì phiền não chướng nặng, sở tri chướng ít.

Trong phân biệt, phân biệt là trần sa phiền não. Sở tri chướng nặng còn phiền não chướng ít. Căn bản vô minh chính là khởi tâm động niệm, trong đó phiền não và sở tri chướng đều rất mỏng. Nhưng nó là chướng ngại căn bản. Vì sao? Phiền não chướng và sở tri chướng đều từ nó mà sanh ra. Nó là căn nguyên của sở tri chướng và phiền não chướng. Chúng ta phải hiểu nó cho rõ ràng minh bạch. Bậc thượng thượng thừa dụng công phu, chính là đoạn từ thượng căn. Thượng căn vừa đoạn, cành lá toàn bộ đều khởi tác dụng, và nó tự nhiên đều đoạn hết. Nghĩa là trong tất cả cảnh giới, ta có thể không khởi tâm không động niệm. Chúng ta có thể nhìn được rõ ràng minh bạch, nhìn cũng rõ ràng minh bạch. Nghe và thấy nhưng vẫn như như bất động, không khởi tâm động niệm. Đây là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát. Nó ở đâu? ở ngay trước mắt chúng ta.

Chúng ta thấy sắc nghe âm thanh sẽ bị kích động, không chế không được, đây gọi là phàm phu. Hoàn toàn không làm chủ được chính mình, Người kiến tánh, người chứng được pháp thân sẽ như như bất động. Vì sao? Vì tự tánh nó vốn định. Họ giữ vững bản định của tự tánh, không khởi tâm không động niệm. Đây gọi là trí tuệ chân thật, thực tế chân thật, lợi ích chân thật.

2152 - Chân Thị Bất Sinh Bất Diệt , Giả Thị Huyền Tướng

Ở dưới nói tiếp: “*vô tướng, cố năng vi bất tướng, thị cố tướng hảo trang nghiêm, tức pháp thân dã*”. Pháp thân ở chỗ nào? Trong biến pháp giới hư không giới, pháp chính là thân, có thể sanh vạn pháp, pháp chính là thân. Xuất sanh vô tận, xuất sanh chính là thân, chứ không phải chỉ thân này của chúng ta. Thân này đương nhiên cũng ở trong đó, không ở bên ngoài. Có thể sanh vạn pháp, thì thân này là một trong vạn pháp đó. Xuất sanh vô tận, thì thân này là một trong những cái nó đã sanh ra. Nó bình đẳng với tất cả vạn pháp, không có sai khác.

Sở dĩ hiện ra có sai khác, đều là vọng tướng, phân biệt, chấp trước tạo thành. Vọng tướng, phân biệt, chấp trước là giả không phải thật. Trong tự tánh không có, đó là việc của A lại da. A lại da là hư vọng. Cho nên việc tu hành của Pháp tướng Tông là bỏ thức, đem A lại da vứt bỏ. Vứt bỏ thức chính là chân. Vứt bỏ cái vọng rồi thì cái chân thật hiện tiền. Cái chân thật là vốn có, không sanh không diệt. Trong Khởi Tín Luận Bồ Tát Mã Minh nói rất rõ ràng: “*bổn giác bản hữu, bất giác bản vô*”. Bản giác chính là chân như, bản giác chính là thật tướng. Bản tánh chính là pháp tánh, thật có. Bất

giác là A lại da. Trong Pháp thường tông nói, có 94 loại hữu vi pháp đều thuộc về A lại da. Có sáu vô vi pháp, tương ứng với tự tánh, tương ứng với chân như. Cái gì là chân, cái gì là giả chúng ta phải hiểu cho rõ. Khi đã hiểu rõ, chúng ta phải nên thật tu, không nên giả. Vứt bỏ cái giả thì chân thật hiện tiền.

Chân là vốn có, là bất sanh bất diệt. Giả là huyễn tướng. Chúng sanh trong mười pháp giới hoàn toàn mê, nhưng giác ngộ bốn quả thánh thì nhận rõ những sự việc này. Nhưng chưa đem cái không thật vứt bỏ hoàn toàn. Lục đạo phàm phu căn bản không biết cái không thật này, lấy giả cho là thật. Cho nên trong lục đạo khổ không nói hết.

Mấy ngày nay mọi người nhìn thấy, Nhật bản động đất người chết không ít. Những người này thật sự có chết không? Không chết. Chết chỉ là thân thể họ chết, trên thực tế họ không chết. Đây là chân tướng sự thật. Nếu họ mê mà không giác, thì rất nhanh sau đó họ lại đi tìm một thân thể khác. Như vậy thì chỉ có thay đổi thân thể mà thôi. Tâm địa thanh tịnh thiện lương thì càng đổi càng tốt, thân người có thể đổi thành thân của trời. Trời dục giới, trời sắc giới, và trời vô sắc giới. Người niệm Phật, mỗi niệm đều muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc. Họ chính là liên hoa hoá sanh, họ đã đến thế giới Cực Lạc. Những điều này người thế gian đều không biết!

Chẳng những con người không chết, tất cả chúng sanh đều không có sanh tử. Chỉ là sự thay đổi thân thể. Đây chính là xuất sanh vô tận mà trong “Hoàn Nguyên Quán” đã nói. Hiện tượng xuất sanh vô tận, từ trước đến giờ chưa từng mất đi, mà ở ngay trước mắt. Trong kinh Lăng Nghiêm nói, “*đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận*”. Đây là thật tướng các pháp, thật sự không thể nghĩ bàn! Cho nên các bạn đồng học, bất luận là tại gia hay xuất gia. Nếu dần dần đi vào cảnh giới Phật sẽ hiểu rõ, đây là việc tốt thứ nhất trong thế gian.

Tự lợi lợi tha, là việc nào? Giáo hoá. Dạy dỗ chúng sanh học tập kinh điển, học giáo huấn của thánh hiền. Đây là việc vui nhất trong thiên hạ. Người xuất gia, như Hám Sơn Đại sư, Ngẫu Ích đại sư. Ngoài việc hoằng dương kinh điển Phật giáo, họ còn hoằng dương Đạo giáo và nho giáo. Chỉ cần là những giáo huấn thật sự đối với nhân loại, đối với xã hội có lợi ích. Họ đều học và đều dạy. Tổ chức hoạt động ngăn ngày. Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế cũng thường làm, hoạt động năm ba ngày.

Trong Kinh A Hàm có nhiều kinh điển, số lượng không dài khoảng hai ba trăm chữ. Bộ kinh này giảng nghĩa những gì trong kinh nói về hoạt động ngăn ngày, Một hoạt động lớn, như kinh Vô Lượng Thọ là mục lớn. Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa chúng ta

đang học đây là mục lớn. Mục lớn về tịnh độ. Chúng tôi dự định giảng xong bộ kinh này là một ngàn hai trăm tiếng đồng hồ. Còn bậc trung thì hai ba trăm giờ đồng hồ.

Môn học trong Phật pháp và thế pháp không giống nhau. Thế pháp là cùng một lúc sắp xếp rất nhiều môn học, Phật pháp thì không như vậy. Phật pháp là thâm nhập một môn và huân tu lâu ngày. Nếu môn này chưa học xong, thì không thể chen môn thứ hai vào. Đạo thánh hiền đều như vậy cả. Như Nho gia thường nói: “*giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*”, phải chuyên nhất. Trong Phật pháp thì thâm nhập một pháp môn và huân tu lâu ngày, như vậy sẽ có thành tựu. Có thể giúp người được định, giúp người khai ngộ. Công đức đó lớn nhất!

Như những năm gần đây, chúng ta nhìn thấy rất nhiều giảng toà ở trong cũng như nước ngoài. Những chỗ này đều ngắn ngày, là thuộc về tuyên truyền. Mục đích để khiến mọi người nhận thức truyền thống văn hoá, nhận thức giáo dục thánh hiền. Trước đây tôi đi thăm những người thân thích, gặp được một vài người bạn trong giới ký giả. Thời gian cũng rất dài, hình như bảy tám tiếng đồng hồ. Phân ra làm mấy ngày, một ngày hai tiếng. Tất cả khoảng bốn năm ngày như vậy. Bây giờ đĩa này đang lưu hành, tên là “Hài Hòa Cứu Vãn Nguy Cơ”. Sau đó ở HongKong cũng có làm một lần, gần đây chúng tôi ở Kiết Long Pha cũng có làm một lần và cùng với trưởng lão Mã Ha Địch bàn luận đến vấn đề này. Trưởng lão Mã Ha Địch kiến nghị là đổi tên lại một chút. Tôi hỏi sửa ra sao? Sửa cách nào?

Vốn là “Hài Hòa Cứu Vãn Nguy Cơ”, ý của trưởng lão Mã Ha Địch là “Giáo Dục Cứu Vãn Nguy Cơ”. Rất hay, đổi như vậy rất hay. Vì sao? Nguy cơ của xã hội ngày nay, thực sự là do giáo dục của chúng ta có vấn đề. Nhưng trên giáo dục cần phải thêm hai chữ nữa, rõ ràng hơn đó là giáo dục thánh hiền. Nên chúng tôi đã dùng tựa đề này “Giáo Dục Thánh Hiền Cứu Vãn Nguy Cơ”. Danh xưng rất quan trọng. Phu tử nói, danh không chánh thì ngôn không thuận, ngôn không thuận thì việc chẳng thành. Cho nên danh chánh rất quan trọng, danh chánh ngôn thuận. Giáo dục của thánh hiền cứu vãn nguy cơ, có thể đối với toàn thế giới. Mặc dù những gì chúng ta thấy ngày nay là thiên tai tự nhiên. Như những ngày gần đây núi lửa bộc phát. Động đất trên cấp tám đã dẫn đến sóng thần. Hình như các nơi trên toàn thế giới đều giống như muốn bộc phát vậy. Có rất nhiều bạn đồng học trong lòng lo lắng, đến hỏi tôi. Tôi nói không cần lo lắng. Vì hoang mang thì tâm loạn động, không sao tránh được thiên tai này. Mặc dù tai nạn đang hiện tiền trước mặt chúng ta, cũng đừng hoảng loạn. Tâm chúng ta cần phải

định, phải giữ bình tĩnh. Chỉ cần tâm định, là sẽ có trí tuệ. Trước tiên ta có thể cứu vãn chính mình. Định lực và trí tuệ của ta có thể giúp hoá giải thiên tai.

Trong kinh Đức Phật dạy, tất cả pháp từ trong tâm tưởng mà sanh ra. Câu nói này đã được các nhà lượng tử học hiện đại chứng minh. Ý niệm là cơ sở của hiện tượng vật chất. Cũng chính là nói ý niệm của chúng ta, tư tưởng chúng ta. Tư tưởng thuần chân, chánh trực thì địa cầu này sẽ vững chắc, không xảy ra vấn đề. Còn tri kiến của chúng ta bất chánh, khởi tâm động niệm đều là tà ác, thì đại địa này sẽ rời rạc không kiên cố, vấn đề xảy ra. Cách nói này hiện nay chỉ có bộ phận giới khoa học đồng ý, còn trên một nữa vẫn không thể tiếp nhận. Nhưng hai ba ngàn năm trước Đức Thế Tôn giảng chính là cách nói này, đây là cảnh giới mà Đức Như Lai tự chứng. Phật dạy chuyên cần tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si. Chỉ hai câu đơn giản. Nếu chúng ta nghe hiểu, thật sự tin tưởng và y theo lời dạy tu hành, thì những lợi ích đạt được sẽ rất nhiều.

Thứ nhất đối với chính mình mà nói thì thân tâm mạnh khoẻ. Vì sao? Ý niệm chúng ta tốt, không có ác niệm. Không có ác niệm, thì tế bào sẽ không nhiễm bệnh độc, cho dù đã nhiễm bệnh độc rồi nó cũng rất nhanh khôi phục trở lại bình thường, thân tâm được mạnh khoẻ. Nơi chúng ta ở như sơn hà đại địa, người xưa nói người có phước thì ở đất phước. Thân tâm chúng ta mạnh khoẻ, tâm địa thanh tịnh, từ bi, thiện lương thì chúng ta là người có phước báo. Đây là điều nhà Phật gọi là có thiện căn, có phước đức. Người có thiện căn phước đức ở chỗ nào thì chỗ đó sẽ có phước. Vì sao? Cảnh tùy tâm chuyển. Chỗ này chính là mảnh đất phước. Nên quý vị tìm đất phước thì đến đâu để tìm? Đến chỗ có người có phước. Người có trí tuệ, có phước ở chỗ đó, thì chỗ đó chính là đất phước. Chỗ đó ít thiên tai.

Những giáo lời huấn này trong kinh điển, đến bao giờ con người mới tin tưởng? Người xưa tin tưởng, nhưng hiện nay nói cổ nhân mê tín, chứ con người bây giờ không mê tín. Không mê tín sao thiên tai hiện tiền, còn người mê tín lại không có thiên tai. Người xưa thật sự mê tín ư? Không hề. Cổ nhân hiểu được đạo lý Đức Phật nói. Cổ nhân y theo Phật pháp tu hành. Người chứng quả, khai trí tuệ có rất nhiều! Họ đã chứng minh được điều gì? Chứng minh những lời Phật dạy trong kinh điển mỗi câu đều là sự thật, là chính xác, nên họ tin tưởng. Thường người bình dân thấy những người có trí tuệ, có phước báo tin tưởng, đương nhiên họ cũng tin theo.

Ngày nay chúng ta tin tưởng khoa học. Khoa học vẫn còn rất nhiều điều chưa phát hiện. Khoa học không phải là trí tuệ viên mãn, nó là tri thức. Khoa học đạt đến cứu cách viên mãn, thì những gì họ nói sẽ hoàn toàn giống như trong kinh Phật, hoàn toàn

tương đồng. Ngày nay chúng ta xem những phát biểu những báo cáo nghiên cứu của các nhà lượng tử học. Họ nghiên cứu hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, đối với kinh điển đại thừa đã tương hợp. Chứng minh những gì Phật nói trong kinh điển là đúng ý thức. Công năng của ý thức vô cùng lớn, chính là dùng tư tưởng đi nghiên cứu.

Đức Phật nói đối ngoại, đó chính là ngày nay chúng ta nói vũ trụ hồng quan. Chúng ta có thể hiểu được sự rộng lớn của vũ trụ. Ngày nay các nhà vật lý thiên văn_ vật lý không gian_ ngược lại nghiên cứu thế giới vi quan. Nghiên cứu lượng tử lực học, nghiên cứu nguyên tử, điện tử, hạt. Bây giờ nói đến quang tử.

Khi đức Phật giảng đến cảnh giới vi quan, ý thức có thể duyên đến A lại da. Ba tướng vi tế của A lại da. Nghiệp tướng là năng lượng, chuyển tướng chính là tin tức là hiện tượng tinh thần, kế đến là hiện tượng vật chất. Hiện nay các nhà lượng tử lực học giải thích ba loại này ngày càng giống kinh Phật. Nhưng thức thứ sáu không duyên đến được tự tánh. Đức Phật nói nó có thể duyên đến A lại da, nhưng không duyên đến tự tánh. Vì sao? Bởi nó là vọng tâm. Vọng thì chỉ có thể duyên đến biên tế của vọng, duyên không được chân. Chân là tự tánh, nó duyên không được cái bất sanh bất diệt. Có thể sanh vạn pháp nó duyên không đến. Như thế nào mới có thể duyên đến? Buông bỏ vọng tướng, phân biệt, chấp trước thì sẽ duyên tới được. Nên giới khoa học đỉnh cao này, nếu như họ học tập Phật pháp đại thừa. Buông bỏ khởi tâm động niệm thì họ sẽ thành Phật, vấn đề của họ được giải quyết. A lại da từ đâu đến không phải đã hiểu rõ rồi sao? Hiểu rõ triệt để, minh bạch cứu cánh thật tướng các pháp.

“*Pháp tánh tịch diệt*”, trong tịnh độ gọi là thường tịch quang. Nó không có tướng, ba loại hiện tượng đều không có. Nên khoa học không đạt được. Khoa học nhất định phải có đối tượng, họ không có cách nào nghiên cứu được vô tướng. “*Vô tướng, cố năng vô bất tướng. Sở dĩ, tướng hảo trang nghiêm, tức pháp thân dã*”. Ý này quá rộng lớn. Thế xuất thế gian y chánh trang nghiêm không phải là pháp thân. “*Cố tri, cố năng vô bất tri*”. Tri là sở tri chướng. Buông bỏ sở tri chướng, tự tánh bất nhã sẽ hiện tiền, chẳng gì là không biết. “*Thị cố nhất thiết chủng trí*”. Ở đây có ba ý nghĩa. Một là nhất thiết trí. Nhất thiết trí là biết tổng tướng các pháp. A la hán, Bích Chi Phật đều biết. Tổng tướng là gì? Tổng tướng là không. Vạn pháp giai không. Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn như bọt nước. Nên tổng kết của kinh Đại Bát Nhã. Đây là bộ kinh tôi đọc khi còn trẻ, tôi tổng kết thành mười hai chữ “*nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*”. Đây là tri không, gọi là nhất thiết trí. A la hán biết được. Nhưng những

giả tượng này nó đến như thế nào thì không biết, việc này Bồ Tát biết. Trí tuệ này gọi là đạo chủng trí. Đạo là đạo lý, Đạo lý gì? Chủng là chủng chủng, là chủng chủng pháp, Như sơn hà đại địa, cây cỏ hoa lá. Chúng sanh lục đạo này, do đạo lý nào sanh ra.

Trí tuệ này gọi là đạo chủng trí, cho nên nhất thiết trí chỉ cho tổng tướng, đạo chủng trí chỉ cho biệt tướng. Đây là hiện tượng sai biệt của tất cả pháp. Điều này A la hán không biết. Cho nên A la hán đã đoạn phiền não chướng, nhưng chưa đoạn sở tri chướng. Bồ Tát học tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Nên mới hiểu rõ ràng minh bạch đạo chủng trí này. Khi đã hiểu rõ ràng minh bạch thì phải buông bỏ. Đừng chấp trước, chấp trước là chướng ngại. Không nên chấp trước, không nên phân biệt, họ sẽ chứng được trí tuệ cứu cánh viên mãn. Hai trí này hợp lại, gọi là nhất thiết chủng trí. Nhất thiết chủng trí là những gì Phật chứng được. Đạo chủng trí là trí tuệ của Bồ Tát. Nhất thiết trí là trí tuệ của thanh văn và duyên giác. Phạm phu không có. Nếu chúng ta có nhất thiết trí là vượt ra khỏi luân hồi lục đạo, không còn làm những việc khờ dại. Có nhất thiết chủng trí là vượt lên mười pháp giới. “*Thị cố nhất thiết chủng trí, tức chân thật trí tuệ dã*”. Đây là những gì Như Lai chứng được. Trong tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ bát nhã nên không cần học.

Đàm Loan Đại sư nói: “*Tướng hảo trang nghiêm tức pháp thân, thị hoa long điểm tinh chi bút*”. Pháp thân ở đâu? Biến pháp giới hư không giới. Muôn sự muôn pháp chính là pháp thân. Pháp thân của ai? Pháp thân của chính mình. Nên biến pháp giới hư không giới với mình là nhất thể. Lúc nào chúng ta biết được điều này, khi nào khẳng định. Chúc mừng quý vị, quý vị là pháp thân Bồ Tát. Đã được tâm thanh tịnh, được trí tuệ chân thật. Vì sao? Chúng ta biết được biến pháp giới hư không giới là tự tâm biến hiện ra. Kinh Hoa Nghiêm nói, do tâm hiện ra tất cả. Nghĩa là từ trong tâm của chính mình hiện ra. Cũng chính là như Ngài Huệ Năng nói, đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp. Tự tánh mà ngài Huệ Năng nói, tức là những gì Hiền Thủ quốc sư nói, tự tánh là thể thanh tịnh viên minh, có thể sanh vạn pháp. Vạn pháp từ tự tánh sanh ra, tự tánh là chính mình. Vậy tự tánh hiện ra vạn pháp, sao không phải là chính mình? Những điều này giống như người nằm mộng vậy. Chúng ta ai cũng có kinh nghiệm nằm mộng. Mộng do đâu mà có? Các nhà khoa học nói, ở trong tiềm ý thức sâu thẳm trong nội tâm chúng ta biến hiện ra. Trong Phật pháp đại thừa nói, là chúng tử còn sót lại trong A lại da. Khi ngủ chúng ta không cách nào không chế nó, nên nó khởi hiện hành. Bất luận cách nói nào, tóm lại mà nói đều là chính chúng ta biến hiện. Mộng không phải từ bên ngoài vào, đều là tự mình biến hiện ra. Cảnh giới trong mộng hoàn toàn là chính mình!

Trong mộng có mình cũng mộng đến rất nhiều người. Nhiều người đó không phải là tự trong tâm mình biến hiện ra ư? Toàn là do tâm biến hiện ra cảnh mộng, mà toàn cảnh chính là giấc mộng của tâm. Tâm cảnh nhất như, tâm cảnh không phải hai. Cho nên khi đang mộng nếu thật sự giác ngộ được tôi đang nằm mộng, tất cả đều là chính tôi biến hiện ra. Nếu rời được tâm nằm mộng của mình, thì không có cảnh mộng nào nữa.

Chúng ta hiện tại là đang nằm mộng. Mười pháp giới lục đạo trước mắt đều là tự tâm chúng ta biến hiện ra. Nhưng biến hiện giống như nằm mộng vậy, chỉ nhận thức thân này là chính mình, ngoài ra không phải là mình, như vậy là sai. Người giác ngộ, người minh bạch sẽ biết, đây là chính chúng ta. Ngoài ra tất cả đều là chính mình. Chúng ta chúng được nhất pháp thân. Biến pháp giới hư không giới là nhất pháp thân, thể xuất thế gian đều ở trong đó không có ngoại lệ. Xuất thế gian là cõi báo của Chư Phật Như Lai như Hoa tạng, Cực Lạc. Trong Mật tông nói là mật nghiêm.

Cảnh giới mê chính là mười pháp giới, gọi là y chánh trang nghiêm, tất cả đều là nhất pháp thân. “Tông Cảnh Lục” nói. Đây là tác phẩm của đại sư Vinh Minh Diên Thọ. Truyền thuyết nói rằng, ngài là Phật A Di Đà tái sanh. Tông Cảnh Lục là Quần Thư trị Yếu của đại tạng kinh. Quần thư trị yếu của đại tạng kinh. Đại tạng kinh này nên bắt đầu xem từ đâu? Xem từ “Tông Cảnh Lục” của ngài Vĩnh Minh Diên Thọ là coi như đã xem xong toàn bộ đại tạng kinh. Vì nó là tinh hoa trong đại tạng kinh, tinh hoa của mỗi bộ kinh luận. Thật không dễ! chư vị tổ sư thương yêu lân mẫn người đời sau, dùng phương pháp này giúp chúng ta thâm nhập kinh tạng.

“*Chỉ lý nhất ngôn, chuyển phàm thành thánh*”. Nhất ngôn này không có cố định mà rất nhiều. Quý ở chỗ có thể tin thật sự và lý giải thật sự, y giáo phụng hành thì chúng ta sẽ chuyển phàm thành thánh. Trong đó phương tiện nhất, đơn giản nhất, ổn định nhất và nhanh nhất chính là Nam Mô A Di Đà Phật. Chúng ta không thể tưởng tượng được. Chúng ta thật sự tin câu Phật hiệu này quả thực có thể chuyển phàm thành thánh. Những gì giáo môn nói cũng là một câu. Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sẽ chuyển phàm thành thánh. Hoặc là chúng ta không có thiện căn, phước đức, nhân duyên lớn như vậy. Nhưng ta có tiểu thiện căn. Tôi nói với quý vị, nếu buông bỏ tất cả pháp trong thế xuất thế gian, không còn chấp trước. Chính là buông bỏ chấp trước thì cũng thành A la hán, cũng là chuyển phàm thành thánh_tiểu thánh. Đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian không còn chấp trước, đã buông bỏ, đây là A la hán. Đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian không còn phân biệt, chúng ta đã thành Bồ Tát. Đối với

tất cả pháp trong thế xuất thế gian không khởi tâm không động niệm, chúng ta sẽ thành Phật. Quý vị thấy đơn giản biết bao!

Quý vị muốn hỏi Đức Thế Tôn làm sao mà khai ngộ? Lục tổ Huệ Năng làm sao kiến tánh? Không có gì khác, chính là buông bỏ khởi tâm động niệm. Lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần mà không khởi tâm không động niệm, là chuyển phàm thành thánh. Thánh ở đây là đại thánh, là Phật. Đã thành Phật. Cảnh giới đại sư Huệ Năng buông bỏ, với cảnh giới của Thế Tôn buông bỏ dưới cây bồ đề là một không phải hai, cảnh giới như nhau. Đức Thế Tôn thị hiện ra đời, là nếu có chúng sanh đáng dùng thân Phật để được độ thoát, thì ngài thị hiện thân Phật vì họ thuyết pháp. Huệ Năng Đại sư thì nếu có chúng sanh đáng dùng thân Tỳ Kheo mà được độ thoát, thì ngài thị hiện thân Tỳ Kheo vì họ thuyết pháp. Đồng một cảnh giới, nhưng vì chúng sanh căn tánh không đồng, nên các ngài hiện ra thân không giống nhau. Hiện thân không phải tùy theo ý mình. Tùy tâm chúng sanh mà ứng hiện. Nếu tự mình có ý, thì họ là phàm phu chứ không phải là thánh nhân. Điều này không thể không hiểu. Vì sao? Tự mình có ý nhất định có ngã tướng. Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, bốn tướng đầy đủ. Đây là lục đạo phàm phu, sao gọi là thánh nhân được?

Trong kinh Kim Cang chúng ta thấy, tiểu thừa sơ quả Tu đà hoàn đã buông bỏ bốn tướng này, không còn chấp trước bốn tướng này. Đại thừa bồ Tát chẳng những không còn bốn tướng, mà bốn kiến cũng không còn. Nghĩa là ý niệm cũng không còn. Nửa bộ sau của Kinh Kim Cang không có ngã kiến, không có nhân kiến, không có chúng sanh kiến, không có thọ giả kiến, đó là Bồ Tát. Phá bốn tướng là tiểu thừa. Phá bốn kiến là đại thừa. Bốn tướng chưa phá là lục đạo phàm phu. Những khai thị quan trọng này, chúng ta phải thường ghi nhớ trong tâm. Từng giờ từng khắc đem ra để quán chiếu chính mình. Cảnh giới của tôi là gì, phải rõ ràng minh bạch, không cần phải đi thỉnh giáo người khác. Điều này rất quan trọng! Dùng cách này để khuyến khích mình, nâng cao cảnh giới của chính mình.

Công phu thật sự của việc học Phật là buông bỏ. Chúng ta phải biết càng không buông bỏ thì càng không có lợi ích. Tri là nhìn thấu suốt. Vì sao không buông bỏ được? Nhìn chưa thấu. Khi đã nhìn thấu ta sẽ lập tức buông bỏ. Buông bỏ còn giúp chúng ta nhìn thấu càng sâu hơn nữa. Như vậy nhìn thấu lại còn giúp ta buông bỏ sâu hơn rộng hơn. Thật ra Phật pháp từ sơ phát tâm đến Như Lai Địa, chính là nhìn thấu giúp ta buông bỏ, buông bỏ giúp ta nhìn thấu. Cả hai phương pháp này bồi bổ và tạo điều kiện cho nhau, chứ không có gì khác. Đây là 60 năm trước, Chương Gia Đại Sư nói với tôi.

Nên “chí lý nhất ngôn”, nhìn thấu buông bỏ, chuyển phàm thành thánh. Bốn chữ này quý vị đã thật hiểu chưa. Thật sự hiểu thì chúng ta đã thành tựu.

Ngài Huệ Năng hiểu. Trong phòng phương trượng của Ngũ Tổ, canh ba nửa đêm. Ngũ Tổ nói đại ý kinh Kim Cang cho Lục Tổ, giảng đến câu “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, Ngài Huệ Năng liền triệt để buông bỏ, tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều buông bỏ hết. Trong đại thừa giáo gọi là đốn xả, đốn ngộ, đốn tu, đốn chứng. Trong sát na đó ngài chuyển phàm thành Phật. Ngài thành Phật thật chứ không phải giả. Từ đâu mà biết được? Lúc nửa đêm Ngũ Tổ dạy Huệ Năng nhanh trốn khỏi nơi này, tìm một nơi trốn để khỏi bị người khác hại. Đây là gì? Là chương ngại của đồ kỵ. Một người không biết chữ, chưa một lần đến giảng đường, cũng chưa một lần đến thiền đường. Ngũ Tổ giám đem y bát truyền cho ngài. Ngài là đời tổ thứ sáu, ai chịu phục ngài? Chúng ta có thể tưởng tượng được, bao nhiêu người oán Ngũ Tổ. Đại khái là Ngũ tổ không biết nhìn người, sao lại chọn người như vậy truyền y bát. Phải đoạt y bát về lại, thậm chí hại chết Huệ Năng. Như vậy mà cũng làm được. Nên Ngũ Tổ dạy ngài trốn đi.

Trên đường ngài chạy trốn, gặp được Vô Tận Tạng tỳ kheo ni. Vô Tận Tạng tỳ kheo ni cả đời thọ trì đại tạng kinh giáo. Mỗi ngày đều tụng kinh niệm Phật. Lục tổ ngồi một bên đợi Cô đọc kinh xong, ngài liền đem ý nghĩa giảng giải cho vị tỳ kheo ni đó nghe. Kinh Đại Niết Bàn rất dài, trong đại tạng kinh có, kinh này có hai bản dịch. Một bản có 40 quyển, một bản có 36 quyển, phân lượng rất lớn. Ngài giảng giải cho Vô Tận Tạng tỳ kheo nghe. Khi cô ta nghe thì vô cùng kinh ngạc, ngài giảng quá hay. Ngài chưa từng học qua! Đây gọi là gì? Một điều ngộ thì tất cả đều ngộ. Ngài tuy không biết chữ, nhưng chúng ta đọc cho ngài nghe, ngài sẽ giảng cho chúng ta nghe. Bất luận bộ kinh nào, ngài đều có thể giảng cho ta nghe một cách lưu loát. Giảng cho ta khai ngộ.

Nên vị tỳ kheo ni này rất hiếu kỳ, đem kinh đến xin ngài chỉ giáo. Ngài nói, tôi không biết chữ. Cô ta lại vô cùng kinh ngạc, ngài không biết chữ thì làm sao hiểu được? Ngài sao có thể giảng được như thế? Điều này không liên quan gì đến việc biết chữ hay không biết chữ, không liên quan. Cho nên chúng ta biết, tất cả pháp từ tâm tướng mà sanh. Chúng ta có thể trở về với tâm tướng, thì chẳng phải tất cả pháp đều thông đạt hết sao? Như vậy là sao? Trong kinh này nói, đó là trí tuệ chân thật. Chân thật trí tuệ vô tri, khi nó khởi dụng thì chẳng điều gì là không biết. Khi khởi dụng chẳng gì không biết. Vừa nghe đã hiểu rõ, vừa thấy đã minh bạch. Lục căn vừa tiếp xúc với lục trần thì hoàn

toàn thấu triệt. Phàm phu chúng ta, lục căn tiếp xúc lục trần thì sinh phiền não. Nhưng Ngài Huệ Năng lục căn tiếp xúc lục trần thì sinh trí tuệ, không sinh phiền não. Đây là điều mà chúng ta không thể không biết.

Bên dưới nói: *“Kinh thử nhất điểm, đại địa vô thốn độ. Thế đa vị tịnh độ thiên trước u sự tướng, nhiên vị tri Cực Lạc thế giới bất khả tư nghị, sở hiện sự tướng tức thị pháp thân. Như Thiện Đạo đại sư sở thuyết, chỉ phương lập tướng, tức sự nhi chân”*.

Đoạn này nói không sai tí nào. Thế gian thực sự có rất nhiều người đối với tịnh độ không hiểu rõ, nên ngộ nhận rằng nó rất cạn cợt. Phật pháp đại thừa *“ly nhất thiết tướng, tức nhất thiết pháp, tịnh độ trước tướng”*. Quý vị xem, trì danh niệm Phật, chấp trì danh hiệu. Chấp là chấp trước, trì chính là bảo trì. Vì sao? Nếu chúng ta rời tất cả tướng, tức là tất cả pháp, không sai. Chúng ta có thể rời xa được chăng? Rời không được. Chúng ta không làm được! Làm không được nên Phật có phương pháp xảo diệu là dạy ta chấp trước tướng, dùng phương pháp chấp trước tướng để niệm danh hiệu này. Niệm lâu ngày tự nhiên tướng sẽ buông bỏ. Phương pháp này quá tuyệt diệu. Vì sao? Niệm đến nhất tâm bất loạn không phải đã buông bỏ rồi sao? Từ hữu tướng đến vô tướng, ngài đã dùng biện pháp này. Từ hữu niệm đến vô niệm. Niệm mà vô niệm, vô niệm mà niệm. Phương pháp này người hạ hạ căn đều có thể làm được. Phương pháp này quá xảo diệu. Một câu Phật hiệu mà tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều tiêu trừ hết. Cuối cùng chỉ còn lại một câu A Di Đà Phật. Câu A Di Đà Phật này lập tức thông suốt. Câu A Di Đà Phật này không còn, là dạy chúng ta đừng chấp tướng, dạy chúng ta buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Điều này có mấy ai có thể làm được? Trong vạn người tìm không ra được một người. Trong trăm vạn người cũng tìm không được một người. Đây là thật không phải giả. Nhưng bảo ta chấp trì danh hiệu, phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm thì mọi người đều có thể làm được. Nên Thiện Đạo Đại Sư nói vạn người tu thì vạn người đi, không sót người nào. Như vậy mới thật sự lãnh hội được sự thù thắng của tịnh độ. Tịnh độ tông có biện pháp khiến người hạ hạ căn trong một đời thành tựu thượng thượng căn. Tất cả ba căn, lợi hay độn căn đều thấu nhiếp hết thảy.

Cho nên Chư Phật độ chúng sanh, khiến chúng sanh trong một đời viên mãn thành Phật. Đây là phương pháp đệ nhất, vô cùng thù thắng. Vì sự tướng mà thế giới Cực Lạc hiện ra. Thân pháp tánh, cõi pháp tánh chính là pháp thân. Vô tri là tâm thanh tịnh là chân tâm, cái gì cũng đều không có. Khi khởi tác dụng là chiếu kiến, nên cái gì cũng

không thiếu. Khi khởi tác dụng thì như tấm gương vậy có thể chiếu kiến tất cả, không có gì chẳng biết. Cho nên vô tri có thể biết tất cả.

Bên dưới Thiện Đạo Đại Sư nói: “Chỉ phương lập tướng, chỉ định phương hướng, tây phương”. Để làm gì? Để tâm chúng ta có chỗ nương tựa. Chúng ta phải hướng về phương hướng nào, nói cho quý vị biết là phương hướng này. Tây phương lập tướng có thể giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Là có thật chứ không phải giả. “Tức sự nhi chân”, sự là pháp tánh. Hay nói cách khác, vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, không phải là minh tâm kiến tánh sao? Cho nên đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Là thật không phải giả.

“*Mật tông sở chủ, đương tướng tức đạo, tức sự nhi chân, dữ thủ đồng chí*”. Đương là lập tức, là ngay tại đây. Tướng là hiện tượng. Đạo là gì? Đạo chính là tự tánh, đạo chính là pháp thân. Đây là cảnh giới của ai? Cảnh giới của pháp thân Bồ Tát. Cảnh giới của người thật sự minh tâm kiến tánh. Bên dưới đưa ra một ví dụ, ví dụ này trong kinh Hoa Nghiêm. “*Hựu như Văn Thù linh Thiện Tài Đồng Tử thái dục*”. Đồng tử chính là Thiện Tài Đồng Tử. “*Trì nhất hành thảo lai*”, ở bên ngoài nhổ một cây cỏ nhỏ trở về. “*Tịnh viết, biến quán đại địa vô bất thị lạc giả*”. Bồ tát Văn Thù bảo ngài hái thuốc. Khắp cả đại địa, chỗ nào không phải thuốc? Thật vậy, tất cả đều là thuốc. “*Nhược năng như thị hội thủ*”. Hội là chúng ta thể hội. Thủ là khế nhập. “*Tắc thiên mật tịnh độ, tức tam tức nhất*”. Một mà ba. Ba mà một.

Trong “Đại Tập Kinh” Đức Thế Tôn nói, pháp môn niệm Phật tức là thiên thâm diệu mà trong tông môn đã nói. Điều này là chính Đức Thế Tôn nói. Chúng ta phải tỷ mỷ quan sát, tư duy xem phải hay không? Đúng, không sai chút nào. Thiên có ý nghĩa gì? Trong kinh giáo nói, thiên gọi là tịnh lự. Như vậy chúng ta niệm Phật, buông bỏ vạn duyên là tịnh. Câu Phật hiệu này chính là lự. Buông bỏ là định, lự là trí tuệ. Định tuệ ngang nhau. Tuệ ở đây là gì? Là trí tuệ chân thật. Câu Phật hiệu này niệm đến rõ ràng thấu triệt. Trong tâm không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Điều này với tham thiên có gì khác biệt? Phật nói phương pháp này là thiên thâm diệu. Nó dễ tu, và rất thực tế. Vì Sao? Vì nó có phương hướng, dễ tu dễ thành tựu. Còn thiên thì cao hơn, thiên không có biên tế. Nhiếp tâm được thì thành tựu.

Điều này nói rõ quan hệ giữa thiên tông, mật tông, tịnh độ tông. Thật ra một là ba, ba là một. “*Trần mao sát độ*”. Trần là vi trần, mao là sợi lông. Là vật nhỏ nhất trong y báo chánh báo. Quốc độ là lớn, sát là cõi Phật. Bất luận là vật nhỏ nhất hay lớn nhất

trong y báo, “*tất hiển sự lý vô ngại, sự sự vô ngại cảnh giới*”. Dùng câu này để làm tổng kết cho lời nói đầu của quyển thứ ba.

Bên dưới mới là kinh văn của quyển này, kinh văn của quyển thứ ba. “*Quốc giới nghiêm tịnh đệ thập nhất*”. Quốc giới chính là thế giới Cực Lạc. Trang nghiêm thanh tịnh phẩm thứ mười một. Chúng ta đọc qua kinh văn một lần. “*Phật ngữ A Nan, bỉ Cực Lạc giới, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm*”. Bốn câu này là tổng tướng. Chúng ta cần chú ý là công đức. Vô lượng công đức thành tựu đầy đủ trang nghiêm. Công đức này Phật A Di Đà là người tu dẫn đầu. Chư vị Bồ Tát vãng sanh trong mười phương thế giới, cùng nhau tu hành thành tựu. Nên mới có quả báo thù thắng như vậy.

Bên dưới phân biệt giới thiệu. “*Vĩnh vô chúng khổ*”. Hai chữ vĩnh vô này quán triệt đến bên dưới. “*Vĩnh vô chúng khổ, vĩnh vô chư nạn, vĩnh vô ác thú, vĩnh vô ma não chi danh*”. Nếu đọc như vậy mọi người đều đã hiểu. “*Diệc vô tứ thời*”. Xuân hạ thu đông là biến hoá, thế giới Cực Lạc không có biến hoá. Không có thay đổi lạnh nóng, cũng không có sai khác giữa mưa và tối. “*Phục vô đại tiểu giang hải, binh lãng khanh khảm, kinh cức sa lịch, thiết vi, tu di, thổ thạch đặng sơn*”. Những thứ này đều là nói về thế giới của chúng ta. Những thứ này của thế giới chúng ta, đến thế giới Cực Lạc đều không nhìn thấy. Thế giới tây phương nó như thế nào?

Bên dưới nói: “*Duy dĩ tự nhiên thất bảo*”. “Thất” là tượng trưng, tượng trưng cho sự viên mãn. Thất là đông nam tây bắc thượng hạ, đây là sáu phương, thêm ở giữa nữa gọi là thất, là tượng trưng cho ý nghĩa này. Tượng trưng cho sự viên mãn không phải là bảy loại trân bảo vô lượng vô biên vô tận vô số, mà nó là tự nhiên. Không cần công nhân khai thác, không cần công nhân tinh chế. “*Hoàng kim vi địa*”. “Vi địa” này giống như hiện nay chúng ta đắp đường vậy. Con đường này hiện nay là dùng dầu hắc để đổ nhựa đường. Đường ở thế giới Cực Lạc là dùng hoàng kim đắp đường. “*Khoan quảng bình chánh, bất khả hạn cực*”. Đây là nói con đường ở thế giới tây phương, “*Vi diệu kỳ lệ, thanh tịnh trang nghiêm, siêu du thập phương, nhất thiết thế giới*”. Những thứ này cõi Phật trong mười phương thế giới không có.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ, “hựu đoạn”, đoạn kinh văn ở mặt phải. “*Chứng minh Cực Lạc thế giới y chánh trang nghiêm thị đệ nhất quốc vô ác đạo*”. Đệ nhất ở đây chính là trong 48 nguyện. Nguyện thứ nhất là trong nước không có ác đạo. Thế giới Cực Lạc không có tam ác đạo. Nguyện ba mươi chín là trang nghiêm vô tận. Đây là từ trong 48 nguyện nói “*Đẳng nguyện chi thành tựu, quốc vô ác đạo, sở dĩ vĩnh vô chúng khổ. Chư nạn, ác thú, ma não chi danh*”. Danh mà còn chưa nghe được,

đương nhiên cũng có thật. Đây muốn nói rõ điều gì? Thế giới tây phương Cực Lạc, không có nhân của tam ác đạo, nên nó không có quả báo của tam ác đạo. Nhân của tam ác đạo, trong kinh luận Đức Phật nói rất nhiều, và cũng nói rất rõ ràng. Đó là tham sân si.

Tâm tham tương ứng với ngã quý. Sân nhuế tương ứng với địa ngục. Ngu si tương ứng với súc sanh. Nên tham sân si là nghiệp nhân thứ nhất của tam ác đạo. Không những tương ứng với tam ác đạo, mà còn tương ứng với đại tam tai. Thế gian này tai nạn rất nhiều. Tham tâm với thủy tai tương ứng, nước biển dâng cao thành sóng thần. Sóng thần, hiện nay chúng ta thấy hình ảnh trong ti vi. Sức mạnh của nó quá lớn, chỉ cần vài phút là tiêu huỷ một thành phố. Tâm tham có liên quan đến điều này. Sân nhuế tương ứng với hoả tai. Núi lửa bộc phát, nhiệt độ của địa cầu tăng cao. Điều này có liên quan đến sân nhuế. Ngu si với phong tai tương ứng, gió bão rất đáng sợ.

Cho nên quý vị thấy, tham sân si chiêu cảm lấy ba thiên tai. Tạo thành quả khổ của ba ác đạo. Điều này nói rõ, người ở thế giới tây phương Cực Lạc không có tham sân si. Chúng ta nếu muốn vãng sanh thì tham sân si chẳng thể không đoạn. Còn tâm tham khi không hợp với ý mình sẽ nổi giận. Người như vậy niệm Phật không thể vãng sanh. Vì sao? Chúng ta vãng sanh, không phải đã đem tam tai và tam đồ đến cho thế giới Cực Lạc sao? Thế giới Cực lạc quyết định sẽ không đồng ý. Nên Đức Phật thường dạy chúng ta phải tinh cần tu giới định tuệ. Giới định tuệ chính là đối trị tham sân si. Giới đối trị tham, định đối trị sân nhuế, trí tuệ đối trị ngu si.

Đức Phật dùng ba phương pháp đó để đối trị ba căn bệnh này. Tham sân si là căn bệnh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 326

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 15 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*” trang 384, bắt đầu xem hàng thứ hai từ dưới lên.

“*Vãng Sanh Luận minh tam chủng công đức. Nhất giả bỉ Phật quốc độ, nhị giả A Di Đà Phật, tam giả bỉ chư Bồ Tát*”. Ở đây Hoàng Niệm Tổ có chú giải trong ngoặc đơn. “*Mỗi nhất giai cụ vô lượng công đức trang nghiêm, cụ thử tam chủng công đức trang nghiêm*”. Ba loại công đức trang nghiêm này. Thứ nhất là quốc độ, chính là thế giới Cực Lạc. Có thể nói cõi nước ở đây đều do Phật và Bồ Tát vô lượng kiếp tích tụ công đức mà thành tựu, thật sự không giống với quốc độ của chư Phật khác. Giống như trên địa cầu của chúng ta. Đây là một quốc gia mới thành lập, chưa có bề dày lịch sử. Một quốc gia vừa mới thành lập. Con người trong quốc gia này đều từ bên ngoài đến. Cũng như ngày nay chúng ta nói là người di dân đến. Di dân cần có nhiều điều kiện. Không phù hợp điều kiện thì không thể đến cư trú ở địa phương này. Cho nên nói nó vô cùng tốt đẹp. Vượt lên bất cứ quốc gia nào trên toàn thế giới. Đây là công đức thành tựu của quốc gia này.

Nếu quốc gia này đã có nhiều cư dân, người đã sống ở đó. Người mới di dân đến, dân cư cũ, những tập khí cũ, những phong tục tập quán, họ không thể sửa đổi, điều này rất phiền phức. Thế giới tây phương Cực Lạc là một thế giới mới thành lập. Trong thế giới Hoa Tạng thì nó là khu vực đặc biệt. Thực sự nó ở trong Hoa Tạng chưa hề rời xa Hoa Tạng, là một khu vực đặc biệt trong Hoa Tạng. Khu vực đặc biệt này do Phật A Di Đà kiến lập. Lấy đại nguyện của ngài, lấy năm kiếp tu hành chân thật của ngài mà kiến lập nên. Phạm là đến thế giới Cực Lạc, đều cần phải đầy đủ ba điều kiện.

Trong kinh Di Đà nói: “*Thiện căn, phước đức, nhân duyên*”. Ba điều kiện này thiếu một điều cũng không thể đi, cần phải đầy đủ. Bản thân người tu hành phải đầy đủ tín nguyện hạnh. Đối với điều kiện của thế giới Cực Lạc, chúng ta phải tin tưởng. Tam phước, tam học, lục độ, Phổ Hiền thập nguyện. Người sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc phải đầy đủ tất cả những điều kiện này. Chúng ta cũng thấy, hình như có người chưa đầy đủ điều kiện này, nhưng họ làm sao vẫn được vãng sanh? Sự việc này

là chúng ta chỉ thấy một đời này của họ, mà không thấy quá khứ của họ. Bây giờ chúng ta hiểu rõ, chúng ta nhìn thấy hình như họ không đầy đủ nhiều điều kiện như vậy. Trên thực tế người vãng sanh này, trong nhiều kiếp lâu xa về trước họ đều tu pháp môn này, thiện căn phước đức của họ đã đầy đủ. Chỉ là trong đời này duyên chưa đầy đủ. Thiện căn, phước đức, nhân duyên. Nhân duyên chưa đầy đủ. Nhân duyên đến lúc tuổi về già, lúc sắp mạng chung mới phát hiện. Như vậy cũng được, vẫn còn kịp.

Lúc trẻ, khi tôi ở Mỹ. Cư sĩ Chu Quảng Đại vãng sanh, ở nơi hội Phật giáo Hoa Phủ. Chúng ta thấy người này, hình như ông ta không đầy đủ điều kiện nào cả. Ở địa phương ông ta mở một tiệm bánh bao. Người rất chân thật trung hậu, là một người rất lương thiện, không có tín ngưỡng tôn giáo. Ông ta mắc bệnh ung thư, bệnh viện không trị liệu nữa, đồng nghĩa với tuyên bố là ông ta sẽ chết. Lúc này người nhà của ông mới đi khắp nơi lạy Phật cầu thần, hy vọng có được điều may mắn. Họ tìm đến hội Phật giáo của chúng tôi. Các bạn đồng học trong hội Phật giáo rất nhiệt tâm, đến nhà họ để xem. Biết được ông ta hết cách cứu chữa, nên khuyến khích hướng dẫn ông ta. Đem pháp môn tịnh độ nói một cách đơn giản cho ông ta nghe. Khuyến ông ta không nên lưu luyến thế giới này, mà hãy niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Không ngờ ông ta vừa nghe liền tiếp nhận, và khuyến người nhà không cần trị liệu cho mình nữa, không nên đi khắp nơi cầu khẩn. Mọi người nên giúp ông ta niệm Phật để vãng sanh. Người nhà cũng đồng ý.

Ba ngày, mọi người niệm Phật suốt ba ngày là ông ta vãng sanh. Khi vãng sanh tướng tốt hiện ra thật là hy hữu. Đức Phật đến tiếp dẫn ông ta đi. Thật như trong Kinh Di Đà nói: “Nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật”. Chúng tôi nghe nói vô cùng hoan hỷ. Trong quá khứ nếu không có thiện căn phước đức sâu dày, làm sao có thể nghe liền tin tưởng. Quý vị làm được như vậy không? Điều này người thường làm không được. Chúng ta thường nói tịnh nghiệp tam phước. Tam học, giới định tuệ tam học, lục độ, thập nguyện. Tôi tin rằng trong quá khứ những điều này ông ta đều đã học, mà còn học rất tốt. Lấy cơ sở này, nhân duyên vừa xuất hiện _ nhân duyên đến. Nó liền khởi tác dụng nên được vãng sanh.

Trong Phật pháp thường nói: “Tích công lũy đức, phước bất đường quên”. Đời này không hưởng được phước duyên minh tạo ngày xưa, kiếp sau gặp duyên đến sẽ hưởng được ngay. Chu Quảng Đại thuộc hạng người này. Đây cũng là trong ngàn vạn người khó có được một người. Quý vị xem, có nhiều người khi mạng chung nhân duyên rất thù thắng. Cũng có người được nhiều người trợ niệm, nhưng họ vẫn bị luân

hồi lục đạo. Như vậy là vì sao? Do thiện căn phước đức của họ không sâu dày. Do đó chúng ta có thể lãnh hội được, thành tựu của thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng. Ở đây Đức Phật A Di Đà dẫn đầu. Điều này ở trước chúng ta đã đọc qua. 48 nguyện và năm kiếp tu hành của Đức Phật Di Đà. Ngài tu gì? Chính là thực hiện 48 nguyện, từng chữ từng câu ngài đều đã làm xong. Từ ý niệm đến hành vi. Đây cũng là một khai thị rất lớn cho chúng ta, để chúng ta tự mình tu tập. Phải học thánh hiền, phải học Chu Phật Bồ Tát. Chính mình tu hành tốt, nhất định cảm động cả nhà, chắc chắn cảm động đến những người lân cận, những người quanh thôn làng. Cảm động khu vực này, cảm động thành thị này. Làm một tấm gương điển hình thật tốt cho mọi người xem. Thế giới Cực Lạc chẳng phải được tạo nên như vậy đó sao?

Thế giới Cực Lạc đến nay mới chỉ mười kiếp. Một đạo tràng vô cùng mới mẻ. Các tập khí không tốt trong đạo tràng trước, ở đạo tràng này hoàn toàn không có. Cho nên vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đương nhiên điều kiện rất nghiêm khắc, chính chúng ta cần phải có lòng tin. Khi tiếp xúc liền có thể tin. Có thể gặp được những kinh điển này, và có thể nghe hiểu, điều này không phải ngẫu nhiên. Có thể tin có thể hiểu là thiện căn, thiện căn rất thâm hậu. Sau khi nghe xong chịu thực hành, đây là phước đức. Nghe xong thật sự chịu niệm Phật, hiểu được cách niệm. “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Buông bỏ vạn duyên nhất tâm niệm Phật. Đó chính là đầy đủ tâm đại bồ đề, trong đời này nhất định được vãng sanh. Chúng ta nên ghi nhớ ân đức của Phật A Di Đà.

Quốc độ chính là trường học. Phật A Di Đà chính là thầy giáo. Vô số Bồ Tát là bạn học. Mỗi người đều đã nhiều kiếp tích lũy công đức, thành tựu thế giới Cực Lạc vô cùng trang nghiêm. Cõi nước đầy đủ vô lượng trang nghiêm, thầy giáo đầy đủ vô lượng trang nghiêm. Mỗi người đồng học đều cụ túc vô lượng trang nghiêm. Chúng ta nếu không đầy đủ vô lượng trang nghiêm làm sao có thể đến đó? Đời này không tu tạo quá nhiều tội nghiệp, vậy trong quá khứ thì sao? Đời đời kiếp kiếp nhất định phải hiểu rõ đạo lý này.

Đạo lý này rất đơn giản, hãy tỷ mỷ quan sát chính mình. Chúng ta gặp được nhân duyên này có tin tưởng hay không? Tôi nói với các vị đồng học, tôi gặp được nhân duyên này sẽ không tin. Tôi và đại thừa có duyên rất sâu, thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, tôi liền tin và theo đuổi. Nhưng mục tiêu của tôi là nơi Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm. Nơi những bộ đại kinh đại luận này, nên đối với Tịnh độ không cách nào tiếp nhận. Cho đến khoảng 15 năm sau, tôi học Phật 15 năm sau. Tôi học Phật bảy năm mới xuất gia, đại khái cũng qua được mười năm, tôi giảng Kinh Hoa

Nghiêm. Giảng kinh Lăng Nghiêm, giảng Pháp Hoa, giảng Hoa Nghiêm. Thực tế thì ba bộ kinh này giúp tôi bước vào cửa lớn của Tịnh độ tông. Không có ba bộ kinh này, trước giai đoạn này thầy Lý khuyên tôi. Khuyên tôi tu tịnh độ, nhiều lần khuyên cáo. Thậm chí thầy nói với tôi. Pháp môn này từ xưa đến nay bao nhiêu người có đức hạnh, có học vấn họ đều đã tu. Chẳng lẽ nhiều người như vậy họ đã đi sai đường, chúng ta có sai một lần cũng không sao.

Thầy dùng cách này để khuyên tôi, tôi không phản đối. Tôi đối với pháp môn này cũng rất tôn trọng, nhưng tôi không muốn học. Tôi giảng kinh Hoa Nghiêm khoảng một nửa, giảng hết mười năm. Tổng cộng tôi đã giảng mười mấy năm. Một hôm cũng là ngẫu nhiên tâm huyết dâng trào, đột nhiên nghĩ lại. Văn Thù Phổ Hiền tu pháp môn gì mà thành tựu? Thiện Tài Đồng Tử là môn sinh đặc ý của Văn Thù. Ngài tu pháp môn gì? Những kinh văn này đều ở sau kinh Hoa Nghiêm nên chưa giảng đến. Tôi lật lui ở sau tìm rất kỹ và đã tìm được. Văn Thù, Phổ Hiền là tu pháp môn niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc. Tiếp tục xem tứ thập Hoa Nghiêm, 53 lần tham học của Thiện Tài Đồng Tử. Tôi cũng giảng một nửa đại ý sơ sơ. Y theo chú sớ của đại sư Thanh Lương để giảng bộ kinh này. Quý vị xem, đều đã giảng qua nhưng không phát hiện. Bây giờ trở lại xem kỹ càng đã nhìn thấy.

Thì ra Thiện Tài Đồng Tử, từ đầu đến cuối đều là niệm Phật A Di Đà. Thiện Tài ở trong hội của Văn Thù, Văn Thù là thầy của Thiện Tài, ngài chứng được căn bản trí. Cũng chính là Thiền Tông thường nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây là căn bản trí. Thầy của ngài là Bồ Tát Văn Thù dạy ngài ra đi tham học. Tham học để làm gì? Học rộng nghe nhiều. Khi chưa khai ngộ, ngài chỉ thâm nhập một môn và huân tu lâu dài với một vị thầy. Sau khi khai ngộ có thể học rộng hiểu nhiều. Học rộng hiểu nhiều thành tựu hậu đắc trí của chúng ta, chẳng gì là không biết.

Văn Thù Bồ Tát giới thiệu vị thầy thứ nhất, là Tỳ Kheo Kiết Tường Vân. Kiết Tường Vân tu Thuyền Châu Tam Muội, chuyên niệm Phật A Di Đà cầu sanh tịnh độ. Thiện Tài Đồng Tử đến tham phỏng ngài. Hay nói cách khác, vào trước là chủ. Khẳng định Thiện Tài Đồng Tử là tu pháp môn này. Kiết Tường Vân Tỳ Kheo đã giảng và khai thị cho Thiện Tài, cũng như ngày nay người ta gọi là truyền pháp. Giảng cho Thiện Tài nghe hai mươi một loại pháp môn niệm Phật. Hai mươi một loại là gì? Là tất cả pháp môn giáo hoá chúng sanh của chư Phật trong ba đời mười phương, đều quy nạp trong 21 pháp môn này. Toàn là pháp môn niệm Phật.

Lần đầu tiên khi tôi giảng chương kinh này, tôi không phát hiện ra điều này. Quá tuyệt diệu!

Xem tiếp lần cuối cùng, là lần tham học thứ 53 với Bồ Tát Phổ Hiền. Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Quý vị xem lần đầu tiên, và lần cuối cùng chúng ta sẽ hiểu. Thì ra Thiện Tài Đồng Tử cả một đời chính là tu niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Tôi đối với Tịnh độ tông rất tin tưởng, siêng năng học tập. Pháp môn này đúng là pháp khó tin. Tôi nếu không có cơ sở của kinh Hoa Nghiêm, Lăng Nghiêm, Pháp Hoa giới thiệu thì tôi không tin tưởng. Tôi đã học mười mấy năm, nhìn thấy đoạn kinh văn này mới vững lòng quy y tịnh độ tông.

Tôi không có thiện căn lớn như Chu Quang Đại. Người ta vừa tiếp xúc đã lập tức tiếp nhận, lập tức tin tưởng. Tôi tu học đại thừa hết mười mấy gần hai mươi năm mới tin tưởng nó. Thầy Lý khuyên tôi đều không tiếp nhận. Quý vị nói, việc này khó khăn biết bao! Nhưng tôi vừa tiếp nhận là thật sự tiếp nhận, hiểu rõ ràng minh bạch. Đem những gì mà trước đây thích cái này, thích cái kia như Hoa Nghiêm, Thiên Thai, Pháp Tướng. Hứng thú của tôi là đa phương diện, nhưng bây giờ toàn bộ đều buông bỏ hết. Thậm chí đến kinh Hoa Nghiêm cũng không giảng nữa, mà giảng kinh Vô Lượng Thọ. Tôi tiếp nhận quan niệm của cư sĩ Bành Tế Thanh.

Kinh Vô Lượng Thọ tức là trung bản Hoa Nghiêm. Kinh A Di Đà tức là tiểu bản Hoa Nghiêm. Tôi giảng hai kinh này không phải đã đủ rồi sao? Tôi đọc kinh Hoa Nghiêm, kinh Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ và nắm chắc chủ ý này thực hành, ngoài ra đều buông bỏ hết. Lần này là lần thứ hai giảng kinh Hoa Nghiêm, có ba người tìm tôi. Người thứ nhất là pháp sư Khai Tâm ở Đài Nam Đà Loan. Lớn tuổi hơn tôi, là một người tu hành chơn chánh. Mỗi lần gặp tôi, đều mời tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm. Ông ta nói bộ kinh này rất quan trọng. Điều này tôi biết. Hoa Nghiêm là Phật học khái luận, trong Phật pháp xưng là pháp luận căn bản. Tất cả kinh đều là quyền thuộc của Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm giống như một cây đại thọ vậy, đây là một gốc cây vô cùng quan trọng.

Ông ta nói Tịnh Không pháp sư, nếu ông không giảng có thể sau này không có người giảng nữa. Ông ta đã đưa lý do như vậy khuyên tôi. Tôi rất cảm kích nhưng vẫn chưa động tâm. Vị thứ hai là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cũng khuyên tôi giảng kinh Hoa Nghiêm. Thứ ba là cư sĩ Hàn trước khi vãng sanh ba ngày đã yêu cầu, mong tôi giảng lại kinh Hoa Nghiêm một lần nữa, và dùng máy ghi âm ghi lại và để cho người đời sau

làm tham khảo. Tôi nhận lời cô ấy. Tôi nói hy vọng bệnh của cô có thể mạnh khoẻ. Không ngờ hai ngày sau cô ấy ra đi.

Năm thứ hai tôi đến Singapore ở nơi Cư Sĩ Lâm, đã cùng với cư sĩ Lý Mộc Nguyên bàn luận vấn đề này. Ông ấy rất hoan hỷ, đại diện cho ba vị này. Ba vị đều đã qua đời. Thay mặt ba vị này chính thức khởi thỉnh, ở chỗ Cư Sĩ Lâm ở Singapore khai giảng Kinh Hoa Nghiêm. Đây là nhân duyên giảng kinh Hoa Nghiêm. Giảng hơn bốn ngàn giờ đồng hồ. Đại khái giảng khoảng một phần năm, chưa đến một phần tư. Cho nên tôi dự tính bộ kinh này giảng tiếp phải cần hai vạn tiếng đồng hồ. Đây là lần thứ hai giảng, mà giảng rất thú vị. Năm ngoái chúng tôi thấy xã hội động loạn, thiên tai quá nhiều, sợ không kịp. Nên ngừng giảng Kinh Hoa Nghiêm và giảng “Đại Kinh Giải”. Chúng tôi đặt cho đề mục này là “Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa”. Là vì để giúp hóa giải thiên tai trên toàn thế giới.

Thiên tai từ đâu đến? Lý Thế Dân nói, thiên tai là vì con người không tin chánh pháp mà có. Cứu vãn nguy cơ chính là phải hoằng dương chánh pháp. Lúc Đức Thế Tôn tại thế suốt 49 năm giáo hoá độ sanh. Ngày nay chúng ta thấy thế giới tây phương Cực Lạc. Thế giới tây phương Cực Lạc là nơi Đức Phật A Di Đà ngày ngày ở đó giảng kinh thuyết pháp. Thế giới Cực Lạc là giáo dục, các ngành nghề khác không có. Quý vị xem Đức Thế Tôn bao nhiêu khai thị đều giới thiệu về thế giới Cực Lạc. Không nói đến thế giới Cực Lạc có quốc vương, có thần dân, không nói đến. Không nói thế giới Cực Lạc có sĩ nông công thương, có các ngành các nghề, không có, không nói đến. Chỉ nói đến chủ bạn. Chủ là thầy giáo, bạn là học sinh. Nên thế giới Cực Lạc là trường học.

Đức Phật A Di Đà ở thế giới Hoa Tạng xây dựng một ngôi trường. Ngôi trường này gọi là thế giới Cực Lạc, nên trường học này mới tốt như vậy. Tốt hơn bất cứ chỗ nào, chính là ở đó ngày ngày có người đang dạy, là Đức Phật đang dạy. Người vãng sanh thế giới Cực Lạc mỗi ngày đều học tập, nghe Phật A Di Đà thuyết pháp. Đồng thời cũng thân cận tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương.

Cúng dường chư Phật là tu phước, nghe kinh nghe pháp là tu huệ. Phước huệ song tu. Bồ Tát nơi thế giới Cực Lạc phước huệ ngày ngày đều tăng trưởng. Như vậy mà không đáng nể sao? Số người này là có phước báo lớn nhất trong thế xuất thế gian. Cho nên người có phước ở đất phước, thế giới Cực Lạc là đất phước.

Vậy hôm nay chúng ta muốn giúp xã hội này, giúp địa cầu này thì bộ kinh này là thích hợp nhất. Không có bộ nào thích hợp hơn bộ này. Nên chúng ta mọi người cùng

nhau học tập. Hy vọng trong năm nay giảng xong bộ này một cách viên mãn. Sau khi viên mãn chúng ta tiếp tục giảng Hoa Nghiêm. Cho nên duyên khởi để giảng bộ kinh này là như vậy. Có không ít bạn đồng học, tu tịnh độ không tẻ. Đều rất hy vọng xây dựng một thôn Di Đà, được. Chúng ta không phải làm không được. Chúng tôi tìm một chỗ, Âu châu đất trống rất nhiều, mọi người lại thật sự phát tâm. Chúng ta niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, thì y theo cách của Phật A Di Đà trong kinh Vô Lượng Thọ, và kiến lập nên một thôn nhỏ. Mười mấy hai mươi người cùng nhau tu. Chúng ta tu rất tốt. Về sau các bạn học của Tịnh độ phát hiện ra đều muốn đến, chúng tôi đều hoan nghênh họ. Thôn nhỏ lớn dần sẽ biến thành một trấn nhỏ. Trấn nhỏ mở rộng ra tương lai biến thành một thành thị, đó chính là thế giới Cực Lạc.

Trên địa cầu kiến lập nên một thế giới Cực Lạc, cũng giống như Phật A Di Đà ở trong thế giới Hoa Tạng, kiến lập nên một thế giới Cực Lạc. Chúng ta có thể như pháp mà làm, nhưng điều này cần phải biết, mỗi người, mỗi sự việc đều đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm. Công đức trang nghiêm này là chúng ta và Phật A Di Đà phát tâm giống nhau mà có. Tâm là gì? Tất cả đều thành Phật. Đây là tâm của Phật A Di Đà, cần phải phát nguyện của Phật A Di Đà. Phẩm thứ sáu 48 nguyện, nhưng sau đó thì sao? Sau đó mỗi nguyện, chúng ta đều phải thật sự thực hành trong sinh hoạt, thực hành trong công việc. Công việc của chúng ta là dạy học, giống như công việc của thế giới Cực Lạc là dạy học_giáo học tương trường. Đạo tràng này giống như Di Đà thôn, thâm nhập một môn huân tu lâu dài. Chúng ta chỉ một con đường duy nhất chính là tịnh độ. Tịnh độ tông tổng cộng có năm kinh một luận. Năm bộ kinh một bộ luận này có thể đồng thời tuyên giảng.

Nghĩa là phải có sáu giảng đường. Đại kinh thì giảng Vô Lượng Thọ, kinh Di Đà một giảng đường, Quán Kinh một giảng đường. Phổ Hiền một giảng đường, giảng “Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm”, Đại Thế Chí một giảng đường, Vãng Sanh Luận một giảng đường_sáu giảng đường. Ai thích đến giảng đường nào đi giảng thì đến giảng đường đó. Không thể hôm nay nghe kinh này, ngày mai nghe kinh kia, không thể được. Phải báo danh tham gia, học xong bộ này mới có thể học tiếp bộ thứ hai. Chưa học xong bộ này không thể học tiếp bộ thứ hai. Chúng ta có thể làm được chứ không phải làm không được.

“Cụ thử tam chủng công đức trang nghiêm. Cố vân, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm. Luận hựu vân, bỉ Phật quốc độ trang nghiêm công đức giả, thành tựu bất khả tư nghì lực cố. Như bỉ ma ni như ý bảo tánh tương tợ tương đối pháp cố”. Câu này

Hoàng Niệm Tổ có chú giải. “*Cái vị Cực Lạc thế giới nhất nhất giai ứng quốc nhân cơ nghi nhi hiện*”. Câu này chính là Đức Phật giảng trong kinh Lăng Nghiêm, “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. Tất cả muôn sự muôn vật trong thế giới Cực Lạc đều có thể tùy tâm chúng ta, ứng theo mức độ của ta. Điều này thật không thể nghĩ bàn.

Ví dụ trong đây gọi là nước, ở sau đó vẫn còn, chỗ này chưa giảng đến. Đây chỉ nhắc đến thôi. Nước trong ao sen bảy báu, mọi người đều ở trong ao này. Tôi hy vọng nhiệt độ ao này cao hơn một chút, nó sẽ như ý của chúng ta. Người đứng bên cạnh nói tôi hy vọng nước lạnh một chút, nó liền lạnh. Điều có thể tùy theo ý thích của mỗi người. Điều này thế giới chúng ta làm không được. Tôi hy vọng nước cạn một chút, nó sẽ rất cạn. Tôi hy vọng nước sâu một chút, nước của nó liền rất sâu. Đây là điều mà chúng ta không cách nào tưởng tượng. Nước như vậy, tất cả mọi việc đều như ý, đều rất tự tại.

Ở dưới cũng đưa ra một ví dụ: “*Như tuyên trì đức thủy, nhất nhất tùy chúng sanh ý*”. Đưa ra ví dụ này là nói “*Do như ma ni bảo, hựu danh như ý bảo, năng tùy nhân ý nhi hiện chủng chủng*”. Chủng chủng này phạm vi rất lớn. Tôi muốn ăn, như ý bảo sẽ hiện ra thức ăn. Tôi muốn chơi, như ý bảo hiện ra đồ chơi. Tôi muốn mặc thì như ý bảo hiện ra đồ mặc. Có như ý bảo này thì mọi vật đều không thiếu. Chúng ta muốn điều gì thì như ý bảo liền biến hiện ra điều đó, nên gọi là Như ý bảo. “*Luận trung, như bỉ ma ni như ý bảo tánh giả. Luận Chú viết, tá bỉ ma ni như ý bảo tánh, thị an lạc Phật độ bất khả tư nghị tánh dã*”. Dùng như ý bảo để làm ví dụ. chúng ta ở nơi thế giới Cực Lạc là mọi việc như ý. An lạc Phật độ chính là thế giới Cực Lạc.

Chúng ta ở thế giới Cực Lạc, không có việc gì là không xứng tâm như ý. Quý vị đến đâu để tìm? Mười phương thế giới tìm không thấy. Cổ nhân thường nói, thế giới này của chúng ta. Một đời người việc bất như ý hết tám chín phần. Duy chỉ độc nhất thế giới tây phương Cực Lạc là mọi việc như ý. Tìm không thấy một việc không như ý nên xưng là Cực Lạc, danh bảo không hư. Thật đúng là Cực Lạc. “*Bất khả tư nghị dã*”. Tánh ở đây là tánh đức. Tu đức và tánh đức hợp lại là một. Toàn là tánh đức trong tự tánh lộ ra.

“*Chư Phật nhập niết bàn thời, dĩ phương tiện lực, lưu toái thân xá lợi dĩ phước chúng sanh*”.

Đây là nói Chư Phật ứng hoá trong thế gian, khi duyên giáo hoá đã hết thì rời xa thế gian này. Chư Phật Bồ Tát trú thế, có người trú thế thời gian dài, có người trú thế thời gian ngắn, không phải là ý của mình. Các ngài tự mình không có ý kiến. Trú thế

dài ngắn là do nhân duyên với chúng sanh ở khu vực này. Chúng sanh có duyên thì họ trú thế, chúng sanh không có duyên thì họ ra đi, sẽ không thấy họ nữa. Khi nào có duyên thì lúc đó họ tái sanh. Trong kinh luận thường nói là ẩn hiện. Hữu duyên các ngài sẽ hiện thân, không có duyên họ lại ẩn thân, không nhìn thấy nữa. Không nhìn thấy không có nghĩa là mất đi, mà lúc nào chúng ta nghĩ đến thì các ngài sẽ hiện hình. Ẩn hiện tự tại. Không phải ý của các ngài mà ý của chúng sanh. Chúng sanh nghĩ đến họ thì họ đến, chúng sanh không nghĩ đến thì không thấy đâu. Đây là đại tự tại.

Cho nên khi nhập niết bàn các ngài đã dùng sức phương tiện để lưu xá lợi. Một thân thể có thể biến ra rất nhiều xá lợi. Thầy tôi Chương Gia Đại Sư, khi viên tịch, có hơn một vạn viên xá lợi. Khi sanh thời có rất nhiều người phê bình ông, nói ông là hoà thượng chính trị, cho nên người thân cận ông không nhiều. Đây cũng là chúng tôi có duyên, vì người thân cận ông không nhiều, nên chúng tôi mới có thời gian thân cận ông. Cho nên mỗi tuần có thể cho tôi hai tiếng đồng hồ. Sau khi vãng sanh thiêu lấy được nhiều xá lợi như vậy, lúc này không ai nói gì mà mọi người đều tán thán. Ai vãng sanh có thể lưu lại hơn một vạn viên xá lợi? Viên lớn cỡ khoảng như hạt đậu nành, hơn hai ngàn viên. Xá lợi nhỏ cũng bằng hạt đậu xanh, còn như hạt gạo lớn thì hơn một vạn viên. Còn có hoa xá lợi.

Cho nên Phật lưu xá lợi là để mọi người làm kỷ niệm, tăng trưởng lòng tin của mọi người đối với Phật pháp. Tác dụng của xá lợi là ở đây. Nhìn thấy xá lợi giống như nhìn thấy Phật vậy. Chúng sanh cung kính đối với Phật sẽ có phước. Lễ kính Như Lai là tu phước. “*Chúng sanh phước tận*”, chúng sanh phước báo đã hết. “*Thử xá lợi biến vi ma ni như ý bảo châu. Thử châu đa tại đại hải trung, đại long vương dĩ vi thủ sức*”. Nhưng xá lợi này biến thành ma ni châu. Long Vương đem nó đeo trên đầu. làm trang sức cài trên mũ và đội lên trên đầu. “*Nhược chuyển luân thánh vương xuất thế, dĩ từ bi phương tiện năng đắc thử châu. Ư diêm phù đề tác đại nhiều ích*”. Đây là nói chuyển luân thánh vương phước báo lớn, người phước báo lớn này xuất hiện ở đời. Những vật bảo trân kỳ này cũng xuất hiện cúng dường ngài. Ngài có phước, có thể đạt được. Ở nơi Diêm Phù Đề làm đại nhiều ích. Đại là quảng đại, nhiều là phong nhiều, ích là lợi ích. Diêm phù đề là nói địa cầu này của chúng ta. Triển hiện ma ni bảo là chư Phật Như Lai trong quá khứ lưu lại xá lợi đã biến hiện ra. Người có phước có thể gặp được, có thể đạt được và có thể thấy được. Đây đều là có phước.

Bên dưới nói: “*Nhược tu y phục, ẩm thực, đặng minh, lạc cụ. Tuỳ ý sở dụng chủng chủng vật thời*”. Nghĩa là những lợi ích nào, đưa ra một vài ví dụ. Ví dụ như y phục,

âm thực, đèn, đồ chơi. Có thể nói những đồ chơi của tất cả trò chơi, thật là tùy ý muốn mà được tất cả các loại. Tùy ý, khi tôi muốn các thứ, tất cả đều có thể hiện. Nó hiện bằng cách nào? “*Vương tiện khiết trai*”. Chuyển Luân Thánh Vương họ tắm rửa trai giới, “*trí châu u trường can đầu*”. Dem ma ni châu để trên đỉnh của cây sào dài. “*Phát nguyện ngôn, nhược ngã thật thị Chuyển Luân Vương giả*”. Đây là phát nguyện, nếu tôi thật sự là Chuyển Luân Vương. “*Nguyện bảo châu vũ như thử chi vật*”. Ngài ở đó phát nguyện, bây giờ tôi cần âm thực, y phục. Chữ “vũ” này nó không đọc là “vũ” mà đọc là “dục” để làm động từ mà nói, từ trên không trung rơi xuống. “*Như thử chi vật*”, tôi hy vọng những y phục đạt được từ trên không trung rơi xuống. Tôi cần âm thực thì âm thực rơi xuống. Tôi muốn cái gì thì cái đó đều rơi xuống. “*Nhược biến nhất lý*”, rơi xuống bao nhiêu? Ông ta nói một dặm phạm vi lớn như vậy. Nếu mười dặm, một trăm dặm tùy tâm nguyện của tôi.

“*Nhĩ thời tức tiện u hư không trung vũ chủng chủng vật giai xung sở tu mãn tức thiên hạ nhất thiết nhân nguyện*”. Chỉ có Chuyển Luân Thánh Vương mới làm được. Giống như đang biến ma thuật vậy. Cách nói này con người có thể tin tưởng chăng? Điều này phải chăng là thần thoại? Chúng ta từ một góc độ khác để xem, thật sự thì lời cổ nhân nói không sai. Người có phước ở đất phước, đất phước người có phước ở. Chuyển Luân Thánh Vương phước báo lớn. Thời gian họ trú thế bao nhiêu năm, khu vực mà họ cư trú nhất định là gió thuận mưa hoà, lúa thóc phong nhiêu. Tất cả tài bảo tự nhiên xuất hiện. Xuất hiện gì? Phát hiện khoáng vật, phát hiện kim khoáng, phát hiện ngân khoáng, phát hiện kim loại hy hữu của những khoáng sản này. Thật ra chính là ý này.

Chúng ta đối với kinh văn không thể không linh hoạt. Không linh hoạt là sai. Những thứ ta cần là kỳ trân dị bảo hy hữu, thì khu vực này thực sự nó có thể sản sinh ra tất cả. Đây đủ nhu cầu của tất cả chúng sanh. Đây là “*dĩ thử bảo tánh lực cố*”. Bảo này gọi là tánh, nên nó có năng lượng này. Khiến những hiện tượng vật chất này sản sinh biến hoá, biến thành chánh báo. Khi chúng sanh không có phước. Những mỏ này, khoáng sản ra khỏi mỏ đều biến thành cát. Nó đã biến chất nếu không có phước báo. Phước báo từ đâu mà có? Dùng tâm thanh tịnh mà tu ba loại bố thí. Bố thí tài được của cải. Bố thí pháp được thông minh trí tuệ. Bố thí vô úy được mạnh khoẻ trường thọ. Phước báo nhân gian từ chỗ này mà có.

Những người ở thế giới Cực Lạc giống như Chư Phật Như Lai, đều minh tâm kiến tánh. Họ tu phước nên đều xung tánh, quả báo đó chúng ta không thể nào nghĩ bàn đến được, không thể tưởng tượng vì nó quá thù thắng. Thật là vô cùng thù thắng

trang nghiêm. Người trên thế gian này nếu như điều tu phước, thì cả đại địa này là vô lượng trân bảo. Lấy không hết, dùng không tận. Vì sao? Bảo này là do sức mạnh của công đức kết thành. Bây giờ chúng ta gọi là thành phần hoá học, tâm địa con người thiện lương thì những bùn đất này tự nhiên biến thành hoàng kim. Sức mạnh gì? Sức mạnh công đức. Sức mạnh này vượt qua vật lý học, các nhà vật lý học không cách nào giải thích được. Khoa học cũng không có biện pháp giải thích. Nhưng Phật pháp có thể giải thích là tất cả pháp từ tâm tưởng mà sanh ra.

Tâm tưởng của chúng ta là thuần tịnh thuần thiện, nên đại địa liền xuất hiện những thứ này. Nhưng tâm tưởng của chúng ta luôn vẫn còn tạp niệm, cho nên vàng không thuần, có cát ở trong đó. Cần phải luyện ra vàng ròng. Người ở thế giới tây phương Cực Lạc tâm thuần tịnh, không cần phải rèn luyện. Nhìn thấy đều là hoàng kim, không cần phải tinh luyện. Dùng hoàng kim đắp đường cũng không cần dùng đến nhân công, nó tự nhiên đắp thành. So với sự tự động hoá của chúng ta ngày nay nó còn tự động hoá hơn nữa. Tự động hoá này của chúng ta cần phải nhờ cơ giới, còn tự động hoá của thế giới tây phương Cực Lạc là ý niệm.

Từ chỗ này đến nhà của một người bạn đạo, khi tôi muốn đến nhà anh ta thăm. Tôi nghĩ một con đường thì con đường này là đến nơi. Tất cả pháp thật là từ tâm tưởng sanh. Trên lý mà nói thì được, chính là có thể chuyển đổi với chất. Khi tôi cần thì năng lượng sẽ biến thành vật chất. Khi tôi không cần thì vật chất biến đổi thành năng lượng, nó sẽ không còn nữa. Thế giới tây phương Cực Lạc đã đến cảnh giới này. Đây là những gì các nhà khoa học trong mơ tưởng tượng, nhưng đến bây giờ đều không thể thực hiện. Đây là do nguyên nhân gì? Vì trong ý niệm của chúng ta đã xen lẫn sự không thuần. Đức Phật dạy, trú tâm nhất xứ vô sự bất biện. Nhất xứ là thuần tịnh, nên nó có năng lượng lớn như vậy.

Bất luận vật chất hay tinh thần, mọi việc đều như ý. Không có một chút ý niệm bất thiện nào lẫn lộn vào, vì họ ngày ngày nghe Phật giảng kinh thuyết pháp. Có thể đem tạp khí phiền não trong vô lượng kiếp của chúng ta, đào thải một cách sạch sẽ để trở về với tự tánh. Đào thải sạch sẽ, thật sự không còn nữa. Chúc mừng quý vị, vì quý vị đã chứng được vô thượng bồ đề, đạt được quả vị diệu giác. Cho nên cõi thật báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, những người nào ở đó? Sơ trụ Bồ Tát đến Đẳng Giác Bồ Tát. Đây là bốn mươi một vị thứ_Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác. Người đủ bốn mươi một vị thứ này ở nơi đó. Nếu không phải vị thứ này thì chúng ta không nhìn thấy nơi đó, chúng ta không có phần.

Nếu như ta là người có vị thứ này, thì nhất định sẽ nhìn thấy, nó sẽ hiện tiền. Đây là niềm vui thật sự của thế giới Cực Lạc chứ không phải giả. Đến nơi đó ta hoàn toàn hiểu rõ những gì Phật dạy, “nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”, “trú tâm nhất xứ vô sự bất biện”. Chúng ta ở nơi thế giới này có thể làm được. Ta thật sự có thể làm được là chế ngự tâm vào một nơi. Thế giới Cực Lạc có thể làm được thì thế giới này cũng có thể làm được. Pháp thân Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, ứng hoá đến thế giới chúng ta. Chúng ta cảm thấy họ thần thông quảng đại. Những gì ta không thể làm họ đều có thể làm hết. Vậy họ tại sao không thể giúp chúng ta khởi thần thông? Tại sao không giúp chúng ta phát tài lớn? Họ có thể giúp, chỉ đáng tiếc chúng ta không có phước báo. Ta không có phước báo sẽ không gánh vác nổi.

Mạng của chúng ta không có tiền tài, nên khi ta có nhiều tiền tài. Thì tiền tài đạt được mà mạng không còn, phải trả một giá thảm khốc như vậy. Các ngài không cho chúng ta, không cho là vì lòng từ bi. Các ngài dạy chúng ta tu hành, dạy tích lũy công đức, dạy đoạn ác tu thiện. Chúng ta tu đến trình độ như họ vậy, nước chảy thành sông lớn, thì phước báu và trí tuệ chúng ta sẽ hiện tiền. Thần thông đạo lực mọi thứ đều hiện tiền, đây là từ bi chân chánh. Nên chúng ta mới biết, dạy học quan trọng biết bao! Chỉ dựa vào dạy học không có bất cứ công tác nào, thì ngọn nguồn cuộc sống chúng ta từ đâu đến? Chúng ta đều lo lắng. Thế giới tây phương Cực lạc không như vậy. Vì sao? Các ngài có như ý châu. Cầu điều gì thì nó hiện điều đó.

Chỗ này của chúng ta nếu thật sự giống như thôn Di Đà, thậm chí là thành Di Đà. Mọi người ở nơi đây ngày ngày giảng kinh dạy học. Tôi nói với quý vị, có vị đại hộ pháp đang hộ trì cúng dường chúng ta, ta không cần phải bận tâm. Đại hộ pháp này là ai? Đại hộ pháp là Phật A Di Đà. Dưới đại Hộ Pháp có một tổng quản, ông ta chuyên môn quản lý việc này. Vị tổng quản này là ai? Là Bồ Tát Vi Đà. Chúng ta cần phải tin tưởng, thật sự tu hành. Mỗi ngày lên lớp học Phật, người đó đói chết, lạnh chết. Vi Đà Bồ Tát phải bị cách chức. Điều này là thật không phải giả.

Bồ Tát Vi Đà rất tận tâm với công việc. Chỉ cần ta thật tâm tu hành, thì ngài luôn quan tâm đến chúng ta. Ta thiếu điều gì ngài sẽ đưa đến ngay, điều này không giả chút nào. Nếu chúng ta không tin, tự mình đi tìm bổn đạo, đi khắp nơi quyên góp. Như vậy thì Bồ Tát Vi Đà không thể nhẹ nhàng được. Người này tôi có thể không cần quản, họ tự chịu trách nhiệm. Nên ngài không quản lý người này nữa. Tôi đời này không tự lo, tuyệt đối không đi quyên góp, không đi xin tiền. Có việc gì thì đã có Bồ Tát Vi Đà lo, tôi không cần phải cầu ngài. Ngài tự nhiên sẽ thay tôi làm tốt.

Chúng tôi đối với Chư Phật Bồ Tát phải có lòng tin, lòng tin kiên định, không có chút hoài nghi nào. Ở nơi thế gian này thật sự làm Phật sự. Phật sự với thế giới Cực Lạc hoàn toàn giống nhau. Chúng ta ở đây làm Phật sự. Chúng ta đồng tu cùng ở một nơi ngày ngày lên lớp, mỗi giờ mỗi khắc đều đang chia sẻ những thời niệm Phật sớm tối. Sáng sớm hai tiếng đồng hồ, buổi tối hai tiếng đồng hồ niệm Phật. Ban ngày học tập kinh điển. Cuộc sống vui vẻ biết bao, tự tại biết bao.

Nêu thật sự không có người lo, thì Phật Bồ Tát không linh, không có cảm ứng. Các ngài thật sự có cảm ứng, điều gì cũng không thiếu.

Bên dưới nói: *“Bỉ an lạc Phật độ diệt như thị, dĩ an lạc tánh chủng chủng thành tựu cố”* Đây là gọi là tánh. *“Hựu tương tợ tương đối giả. Luận Chú viết, bỉ bảo đãn năng dữ chúng sanh y thực đẳng nguyện, bất năng dữ chúng sanh vô thượng đạo nguyện”*. Cho nên Vô thượng đạo là Phật A Di Đà dạy. Còn bảo là gì? Bảo là cúng dường. Những gì cần thiết trong vật chất như y phục đồ ăn uống, chỗ ở, thì trân bảo này cúng dường. Trân bảo là gì? Đều là vô lượng công đức thành tựu. Ở thế giới Cực Lạc như vậy, ở thế giới của chúng ta đây cũng như vậy. Người ở thế giới chúng ta thật đáng tiếc, mọi người đều không biết tu để tích lũy công đức. mê mất tự tánh, đối với giáo huấn của thánh hiền đầy dẫy nghi hoặc, không xác định nhân tố này nên tạo thành chướng ngại thật sự.

Nên người học Phật, trước tiên phải thật sự tin tưởng Phật, thì Phật cũng thật sự gia hộ chúng ta. Phật không trực tiếp gia hộ, thì cũng sai Bồ Tát lo cho. Người thật sự muốn tu phước trồng phước, các ngài sẽ đến gia hộ. Chỉ cần chúng ta nhất tâm làm tốt việc đạo. Trong nhà Phật thường nói, một Phật xuất thế thì ngàn Phật ủng hộ. Chúng ta phát nguyện đến thế gian này giáo hoá chúng sanh, chủ trì chánh pháp. Thì có ngàn vị Phật hoá thân làm trợ thủ cho chúng ta, làm hộ pháp của ta, làm tín đồ của ta. Chúng thường tùy của Đức Thế Tôn có 1255 người. Tôi nói với quý vị, 1255 người này rất nhiều vị đều là Phật tái sanh, đại Bồ Tát tái sanh chứ không phải là người thường đâu.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, có rất nhiều đại hộ pháp đệ tử tại gia như quốc vương, đại thần, đại phú trưởng giả. Cũng là chư Phật Bồ Tát hoá thân đến. Vấn đề này chúng ta đã minh bạch hiểu rõ. Đức Phật có phước báo lớn, có thể cảm động chư Phật Như Lai đến hộ trì chúng ta. Chúng ta là phàm phu làm sao có phước báo lớn lao như vậy? Làm sao có thể cảm động Chư Phật đến hộ pháp? Quý vị có thể tìm ra phương pháp chẳng? Bây giờ chúng ta cư trú trên địa cầu này, thiên tai quá nhiều. Chúng sanh không tìm ra phương hướng, không còn luân lý đạo đức, quên đi Tam bảo, khổ không sao nói

hết. Nếu quý vị thật sự phát tâm kiên lập đạo tràng, ý niệm của chúng ta vừa mới khởi, thì toàn bộ tin tức mười phương chư Phật nhận được ngay, tự nhiên cảm ứng. Các ngài không có khởi tâm động niệm, tự nhiên cảm động. Chúng ta cảm nhận được, đây chính là Phật lực gia trì. Oai thần Tam Bảo thật không thể nghĩ bàn.

Chúng ta có thể làm được, nhưng không thể kể công, không thể ngạo mạn. Vì sao? Công này quy về Phật Di Đà, công này quy về Bồ Tát. Không có Phật Bồ Tát gia trì, thì chúng ta có năng lực gì? Điểm này phát hiểu. Nếu tự cho rằng có công đức, thì không phải Phật gia trì mà ma gia trì chúng ta. Ma cũng có sức mạnh này để gia trì này. Nhưng Ma gia trì hậu quả nhất định không tốt. Trước mắt có thể huy hoàng một chút, nhưng về sau rất thâm. Còn Phật gia trì càng về sau càng thù thắng.

Hay nói cách khác, khởi tâm động niệm phải tương ứng với tánh đức. Quay lưng lại tánh đức là sai, hoàn toàn sai. Tánh đức chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh là gì? Một chút trần cũng không nhiễm. Dù làm có nhiều việc tốt cũng giống như không làm, nếu nói tôi làm bao nhiêu việc tốt, xong! Quý vị hoàn toàn nhiễm ô. Trong đại thừa giáo thường nói: “tam luân thể không”, bao gồm hàng ngày chúng ta học kinh giáo, ở thế giới tây phương Cực Lạc cũng vậy. Đức Phật A Di Đà ngày ngày thuyết pháp. Thuyết mà không thuyết, không thuyết mà thuyết. Chư vị Bồ Tát ngày ngày đang học. Học mà không học không học mà học. Trong tâm thanh tịnh thì đều không có dấu tích. Đây gọi là thiện học.

Tuy chúng ta học tập bất thiện. Vì sao? Chấp tướng khởi ác niệm. Ác niệm là gì? Cho rằng mình có công đức, tôi rất tài giỏi. Đây là tạo nghiệp. Hoàn toàn trái ngược với những gì trong kinh Kim Cang nói. Trong kinh nói, không có ngã tướng, không có nhân tướng, không có chúng sanh tướng, không có thọ giả tướng. Rồi tất cả tướng, tức tất cả pháp là công đức. Chấp tướng là phước đức của thế gian, mà công đức không có. Công đức là tâm thanh tịnh, phước đức là tâm nhiễm ô. Nên công đức rất khó.

Thế giới Cực Lạc là do vô lượng công đức mà thành tựu, không phải là phước đức. Nếu chư vị sanh thiên, quý vị xem đến thiên đường. Thiên đường là phước đức thành tựu, không phải công đức. Ngày xưa đế vương ở nhân gian, cung điện lầu các phòng ốc hoa lệ, đều là phước đức, nó không phải là công đức. Thế giới tây phương Cực Lạc là công đức không phải phước đức. Công đức gọi là tánh, phước đức là tình chấp. Nó không xa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Điều này chẳng thể không biết.

Nên đã là ma ni bảo. Ma ni bảo có thể khiến cho cuộc sống vật chất chúng ta không hề thiếu thốn, nhưng không thể cho chúng ta Phật pháp. Sự thù thắng của thế giới Cực

Lạc là Phật A Di Đà ngày ngày đang giảng kinh thuyết pháp. Chư vị Bồ Tát đang ngày ngày học tập tiếp nhận giáo huấn. Tuy tiếp nhận giáo huấn của Chư Phật Bồ Tát, họ đồng thời cũng có thể cảm ứng đạo giáo với tất cả chúng sanh có duyên trong biến pháp giới hư không giới. Họ có năng lực này.

Chúng sanh bất luận ở đường nào, họ đều có đau khổ, có tai nạn. Họ khởi tâm động niệm chúng ta đều biết, và có thể hiện thân đi giúp đỡ họ_ Hoá thân đi. Chúng ta có rời xa Phật A Di Đà không? Không rời xa. Không rời xa, nhưng họ phân thân đi. Họ có thể phân bao nhiêu thân? Có thể phân vô lượng vô biên thân. Những thân họ phân giống như trong kinh Lăng Nghiêm nói: *“Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”*. Họ hiện thân như vậy. Biến pháp giới hư không giới không có cự ly, điều này chư vị cần phải hiểu. Chẳng những không có cự ly, cũng không có trước sau. Xưa nay trong ngoài đều bất khả đắc, đây là cảnh giới minh tâm kiến tánh. Đây là cảnh giới của Phật và Pháp thân Bồ Tát. Chúng ta nghe được vô cùng ngưỡng mộ, mà không biết rằng cảnh giới này ở ngay trước mắt. Do chúng ta có chướng ngại. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là chướng ngại. Đoạn trừ nó chúng ta sẽ nhìn thấy

Chúng ta tiếp tục xem bên dưới, *“hữu bỉ bảo”*, đây chính là ma ni bảo. *“Đản năng dĩ chúng sanh nhất thân nguyện, bất năng dĩ chúng sanh vô lượng thân nguyện”*. Đây là nói ma ni bảo này, chỉ có thể giúp ta hiện tại, không thể giúp ta vĩnh cửu. Giống cấp cứu vậy, chỉ cứu nhất thời mà không thể cứu cả đời. Chư Phật Bồ Tát gia trì tất cả chúng sanh, nhưng phải tùy thuận nghiệp báo của chúng sanh. Chúng sanh có thiện nghiệp, Phật Bồ Tát giúp họ tu thiện. Chúng sanh đang tạo ác nghiệp, Phật Bồ Tát cũng giúp đỡ họ, hy vọng ác nghiệp của họ giảm đi ít phần. Nếu bảo họ đừng tạo nghiệp họ chuyên không được. Họ bị nghiệp lực chi phối. Chỉ có thể dùng phương tiện thiện xảo làm nghiệp lực của họ giảm nhẹ đi.

Nghiệp lực họ rất nặng thì sao? Đôi khi Bồ Tát phải giúp họ nặng hơn một chút, đó là giúp đỡ họ. Giúp nặng hơn là sao? Khiến họ mau đoạ địa ngục. Đoạ địa ngục là tiêu nghiệp chướng. Nghiệp chướng tiêu trừ, khi họ trở ra lại tiếp tục tiếp dẫn. Khiến họ đến địa ngục chịu tội sớm một chút, để sớm ngày được ra. Vẫn là vì đại từ đại bi, nhất định giúp họ viên thành Phật đạo. Đây là tâm Bồ Tát, tâm của Bồ Tát là như vậy.

Bên dưới giải thích tương tự câu này, *“Hữu như thị đẳng vô lượng sai biệt, cố ngôn tương tự. Cái vị Cực Lạc quốc độ thành tựu bất khả tư nghị lực. Siêu du nhất thiết, vô năng tỷ giả”*. Đây là giới thiệu và nói rõ cho chúng ta chân tướng sự thật của thế giới Cực Lạc. *“Kim tá ma ni vi dụ, thử bảo thật diệc viễn viễn bất như. Cố vân*

tương tự, thả chỉ thị miễn cưỡng dĩ vi đối tỷ, cố vân tương đối. Đối giả, đối bỉ dã". So sánh làm sao cũng không có cách nào so sánh cho thích hợp, tìm không thấy. Chỉ có thể dùng ma ni bảo của thế gian để so sánh, khiến cho chúng ta từ chỗ này từ từ lãnh hội được một vài khái niệm, tình trạng chân thật. Cần phải đến thế giới Cực Lạc, ta phải thật sự hiểu rõ triệt để. Đây chính là phương tiện thiện xảo của chư Phật Bồ Tát. Nói không được, nên miễn cưỡng nói cho chúng ta chính là ý này. Thực tế thế giới Cực Lạc là quá tốt. Phàm phu không nhận thức được, không biết, nên lâu nay cứ bỏ lỡ qua những nhân duyên này. Chúng ta có bỏ lỡ không? Trong quá khứ bỏ lỡ qua rất nhiều. Bao nhiêu lần gặp được đều bỏ qua cơ hội, hy vọng đời này không bỏ lỡ nữa. Như vậy thì đời này của chúng ta sẽ thành tựu

Chúng ta xem đoạn bên dưới *"Hưu vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm giả"*. Vẫn là nói câu này. *"Đàm Loan Đại Sư Luận Chú viết"*, trong Vãng Sanh Luận nơi phần chú giải nói. *"Tùng Bồ Tát trí tuệ thanh tịnh nghiệp khởi trang nghiêm Phật sự, y pháp tánh nhập thanh tịnh tướng. Thị pháp bất điên đảo, bất hư nguy danh vi chân thật công đức"*. Ở dưới Hoàng Niệm Tổ giải thích đoạn này cho chúng ta. *"Đàm Loan đại sư hoà bàn thác xuất Như Lai mật tạng. Chân nan đắc, cái vị Bồ Tát y u pháp tánh chi bảo tế, nhập u thanh tịnh trí tuệ"*. Đây giải thích điều gì? Từ trí tuệ thanh tịnh nghiệp của Bồ Tát bắt đầu, nói câu này.

Nếu chúng ta muốn kiến lập một đạo tràng như chánh pháp. Những người phát khởi này, nếu không phải dùng trí tuệ thanh tịnh nghiệp thì đạo tràng này sau khi kiến lập cũng sẽ phiền phức. Vì sao? Tranh danh đoạt lợi. Đây là những gì mà các bậc cổ đức đã nói. Khi xây dựng đạo tràng, mọi người đều là Bồ Tát. Người góp tiền người góp sức một cách vui vẻ. Nhưng sau khi xây dựng xong rồi, mọi người đều thành la sát. Vì sao? Vì họ đã tranh chấp. Điều này tôi thấy qua, cho nên cả đời không giám kiến lập đạo tràng.

Lúc trước tôi học với thầy Lý. Khi xuất gia tiếp nhận lời thỉnh mời bên ngoài. Nên đi dạy. Được họ mời, tôi xin phép thầy, được thầy đồng ý mới đi. Đến đạo tràng của nữ chúng giảng kinh cho họ. Một hôm khi đi giảng xong trở về Đài Trung nghỉ ngơi. Hình như một tuần giảng hai ba lần. Có lần đến rồi, biết được trong chúng xuất gia đang tranh cãi. Tôi hỏi nguyên nhân gì mà tranh cãi? Họ bảo khi xây chùa, đệ tử của vị tỷ kheo ni này đi khắp nói quyên góp, mới xây xong đạo tràng này. Là người quyên góp được nhiều nhất cô ta nói cô ta muốn làm chủ. Lần thứ nhất cô nói cô muốn làm tri

khách của chùa. Tranh dành địa vị này, lão Hoà thượng giải quyết không được. Ôn ào như trời long đất lở.

Thật thì khi chùa chưa xây dựng xong thì mọi người đều vui vẻ hợp tác. Tôi quyên góp được bao nhiêu, cô quyên góp được bao nhiêu đều rất hoan hỷ. Nhưng khi xây xong chùa thì tranh danh đoạt lợi. Tôi đem việc này nói với thầy Lý. Thầy Lý nói, đừng đi nữa. Tôi nói kinh chưa giảng xong. Thầy nói không sao! Vì thế nên tôi không đi nữa. Thầy tuổi đã lớn, những điều thấy được rất nhiều, nên nói với tôi, khó! Thật không dễ. Những đạo tràng ngày xưa đều không phải quyên góp mà xây nên. Đạo tràng sớm nhất là quốc gia kiến lập, điều này không có gì để nói.

Quý vị xem chùa chiền ở Trung Quốc, ở trên hoành phong viết là sắc kiến. Chính là Hoàng đế hạ lệnh cho quốc gia kiến lập. Còn có một vài chùa là do đại phú trưởng giả. Khi lớn tuổi đã đem nhà ở của họ, biệt thự hoa viên cúng dường để làm đạo tràng. Một người cúng dường. Còn kinh tế của đạo tràng phải làm sao? Những vị hộ pháp này mua đất đai rừng núi tặng cho đạo tràng. Đạo tràng đem đất đai này để cho nông dân trồng trọt. Cho nên cuộc sống của họ rất ổn định, họ không cần người khác cúng dường. Họ để cho nông phu trồng trọt rồi phân chia với nông phu, nên kinh tế của họ rất ổn định. Người ở nơi đạo tràng yên tâm. Tâm an thì đạo trưởng, họ dễ dàng được tâm thanh tịnh, vì họ không lo lắng.

Bây giờ đạo tràng không có tài sản, sinh hoạt kinh tế không ổn định. Cho nên phải nghĩ cách ra bên ngoài quyên góp, đi vận động. Làm những việc này nên tâm họ không thanh tịnh. Như vậy thì đạo nghiệp làm sao thành tựu được? Đương nhiên có khó khăn, cho nên hoàn cảnh kinh tế quan trọng. Vì thế công đức hộ pháp là không thể nghĩ bàn. Không có hộ pháp người học Phật sẽ không thể thành tựu. Nhưng người học Phật cần nhu cầu đời sống vật chất nhưng tuyệt đối không thể tham lam. Người học Phật cuộc sống sinh hoạt chỉ cần đơn giản. Mỗi ngày chỉ cần có thể ăn no mặc ấm, có một chỗ nhỏ để che nắng che mưa là đủ, biết vừa đủ là thường an vui. Không nên nghĩ đến ngày mai, không nên nghĩ đến sang năm. Vì nó chưa đến, mà chúng ta vọng tưởng là sai. Cần phải sống trong hiện tại, như vậy mới đúng.

Nên lời của đại sư Đàm Loan trong Luận Chú chúng ta cần phải học, phải ghi nhớ. *“Tùng Bồ Tát trí tuệ thanh tịnh nghiệp khởi trang nghiêm Phật sự, y pháp tánh nhập thanh tịnh tướng. Thị pháp bất điên đảo, bất hư nguy danh vi chân thật công đức. Pháp tánh thanh tịnh bất nhiễm, pháp tánh không tịch”*. Chúng ta nói một cách cụ thể chính là phải nương vào tâm thanh tịnh, nương vào tâm bình đẳng, nương vào tâm

giác. Giác mà không mê. Đây chính là không điên đảo, không hư nguy. Đây chính là chân thật công đức. Khai thị của ngài Đàm Loan, Hoàng Niệm Tổ rất tán thán “*hoà bàn thác xuất Như Lai mật tạng*”. Như Lai ở đây là nói Phật A Di Đà. Phật A Di Đà làm sao để kiến lập thế giới Cực Lạc, chính là trí tuệ thanh tịnh nghiệp. Điều này chúng ta cần phải học.

“*Cái vị Bồ Tát y u pháp tánh chi thực tế. Nhập u thanh tịnh trí tuệ, tức kinh trung chi trú chân thật huệ. Cố viễn ly hư nguy điên đảo. Phóng hạ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Thị vi chân thật công đức*”. Chân thật công đức là nhất niệm bất sanh. Chân thật công đức tức vô lượng công đức. Một niệm bất sanh trở về tự tánh. Tự tánh vốn đầy đủ vô lượng vô biên công đức. “*Cực Lạc thế giới nãi như thị chân thật công đức chi sở trang nghiêm, cố viết cụ túc trang nghiêm*”. Đạo tràng này của chúng ta kiến lập ở đây cũng đã mười năm, chúng ta làm không được công đức như các vị Bồ Tát vậy. Nhưng kinh tế của đạo tràng này từ trước giờ chúng tôi chưa từng lo lắng, chưa từng nghĩ đến. Là Tam Bảo gia trì, Di Đà Thế Tôn hộ pháp. Thường trú ở chỗ này, tứ chúng đệ tử không lo lắng bất cứ điều gì, không nhọc lòng. Quả nhiên có thể thâm nhập một môn huân tu lâu dài, thì trong mười năm này thành tựu của quý vị sẽ rất cao. Không thể đến quả vị Bồ Tát, cũng có thể đến La Hán. Nhưng quý vị không nắm bắt chặt cơ duyên này.

Phật Bồ tát không có lỗi với chúng ta, nhưng chúng ta lại có lỗi với Chư Phật Bồ Tát. Nên tôi hy vọng, từ đây về sau mười năm của lần thứ hai. Quý vị sẽ có thành tựu. Nếu quý vị còn không thành tựu, đó chính là như người xưa nói, đời này không ngộ đạo, thì phải mang long đội sừng để trả. Tín thí mười phương cúng dường, phước đức của họ tuyệt đối không phải nhỏ. Họ có phước báo. Chúng ta có thể có thành tựu, thì phước báo của họ càng lớn. Chúng ta không có thành tựu, thì chúng ta đời sau phải báo trả. Nghiệp nhân quả báo không sai chút nào.

Trong thời kỳ mật pháp này, nhắc đến Phật giáo chúng ta đều rơi nước mắt. Phật giáo đã đến cận kề giai đoạn tồn vong, nếu chúng ta không tinh tấn nỗ lực, Phật pháp có thể bị diệt tận. Tâm hành của chúng ta không phù hợp với yêu cầu của Phật Bồ Tát, các ngài vẫn đến hộ trì, từ bi đến cực điểm. Chúng ta từ chỗ này để lãnh hội, nếu chúng ta thật sự y giáo phụng hành, chư Phật Bồ Tát hộ trì như vậy, chúng ta cảm thấy đó là lẽ đương nhiên. Nhưng chúng ta không y giáo phụng hành. Giới định huệ tam học đều không đủ, mỗi ngày đều học một chút sơ sài trong kinh điển, không lợi ích gì, tâm cũng chưa thay đổi. Chính là phương pháp đơn giản nhất, tôi giảng rất nhiều lần, đem

Phật A Di Đà để trong tâm nhưng đều không làm được. Tôi chưa nhìn thấy người nào thật sự để Phật A Di Đà trong lòng. Trong tâm vẫn còn tạp loạn, vọng niệm lung tung. Toàn là vọng tưởng không có chánh niệm.

Đây là gì? Đây là nghe kinh chưa đủ, chưa khai ngộ. Vì sao không khai ngộ? Không có tâm cung kính. Tâm chân thành cung kính không đủ. Ấn Quang đại sư thường nói, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Chúng ta đến một phần thành kính cũng không có. Một phần thành kính là gì? Là chánh tín. Hai phần thành kính là chánh giải, phải thật sự lý giải. Trên ba phần là thật sự hành trì, quyết định vãng sanh. Chúng tu hành chơn chánh trong đạo tràng, bốn chúng tại gia xuất gia, nam nữ cư sĩ. Tâm địa thanh tịnh, không có vọng niệm. Khởi tâm động niệm tư duy đạo lý, nghĩ đến những gì đã học tập trong kinh điển, không có vọng tưởng. Khi không suy nghĩ đạo lý thì nghĩ đến Phật. Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền và tương lai nhất định thấy Phật. Không tạp niệm, không hoài nghi. Tinh thần này, tâm hành này tiếp nhận mười phương cúng dường, thì tiêu hoá được không bị mắc nợ. Họ thật sự cúng dường Tam Bảo thì họ được phước. Nếu tâm hành chúng ta không tương ứng, thì họ không có tu được công đức, mà họ tu là phước đức.

Người không học Phật không hiểu được những điều này. Chúng tôi đối với kinh điển đã 60 năm mà vẫn kiên nhẫn siêng năng. Những việc này chúng tôi hoàn toàn rõ ràng minh bạch. Khởi tâm động niệm là suy nghĩ đạo lý, mở miệng ngậm miệng là để niệm Phật. Đây là chúng ta đang hành Bồ Tát đạo, đang hành trong chánh pháp. Đạo tràng này có một hai người y giáo tu hành, thì đây gọi là đạo tràng chánh pháp. Nếu không có, thì cũng may có tứ chúng đồng tu, còn chưa tạo ác nghiệp sâu nặng. Đại khái Chư Phật Như Lai nhìn thấy cũng đã rất vừa lòng. Chúng ta cần phải thể hội được từ bi của chư Phật Bồ Tát, hộ niệm của chư Phật Bồ Tát. Chúng ta nợ Chư Phật Bồ Tát quá nhiều, đối với chư hộ pháp mười phương thì nợ càng nhiều. Hy vọng mọi người nỗ lực, ngay từ hôm nay vẫn còn kịp quay đầu.

Kinh điển nhất định phải rõ ràng thấu triệt, là nơi căn cứ cho chúng ta tu hành sám hối. Thế nào gọi là tà, sao gọi là chánh, cái gì là thiện, cái gì là ác. Điều phải lấy kinh điển làm tiêu chuẩn.

Hết giờ rồi hôm nay chúng ta học đến đây

Tập 327

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình minh

Thời gian: ngày 16 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời mọi người xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 386 hàng thứ 4, chúng ta bắt đầu xem từ đầu.

“Cố viễn ly hư nguy điên đảo, thị vi chân thật công đức”. Cái gì là hư nguy điên đảo? Trong giáo lý đại thừa, Đức Thế Tôn thường nói vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng là hư nguy, phân biệt chấp trước chính là điên đảo. Viễn ly là đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ hết. Đây chính là công đức chân thật. Hay nói cách khác, công đức chân thật là nhất niệm bất sanh. Vì sao nhất niệm bất sanh là công đức chân thật? Nhất niệm bất sanh là chân tâm. Chân tâm vốn không dao động, chân tâm vốn tự thanh tịnh. Chân tâm vốn tự đầy đủ, có thể sanh ra muôn pháp. Đây là công đức chân thật.

Buông bỏ hư nguy điên đảo không phải là vô tướng định. Điều này nhất định phải hiểu cho rõ ràng minh bạch. “Cái gì tôi cũng không nghĩ đến”, đây là vô tướng định. Tại sao? Trong tâm có “cái gì tôi cũng không muốn”. Nhưng thật sự ta vẫn là đang muốn_muốn cái gì cũng không muốn đó. Cho nên đây là giả chứ không phải là thật. Vô tướng định cũng rất đáng sợ. Họ ở cõi trời Sắc giới. Tứ thiên, Đệ tứ thiên, Tứ thiên thiên. Tứ thiên có cửu thiên, trong đó có trời vô tướng. Định này tu thành công, sẽ vãng sanh đến đó. Thiên này là Thiên nhân, đều là cái gì cũng không muốn, nhập vào Vô tướng định. Họ không thể ra khỏi tam giới, không thể ra khỏi luân hồi. Sau khi định công mất đi, vẫn phải luân hồi trong lục đạo. Điều này chúng ta nhất định phải biết. Viễn ly hư nguy điên đảo, đây là chân công phu. Điều này cần phải luyện, nhưng luyện ở đâu? Chính là trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc của, trong cách đối nhân xử thế tiếp vật của chúng ta.

Trong Phật pháp nói, lục căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới lục trần. Đầu phải luyện không chấp trước. Tôi nhìn rất rõ ràng, nghe rất rõ ràng không còn chấp trước. Và từ chỗ này bắt đầu luyện. Luyện thành công không chấp trước rồi thì thật đáng nể. Không

chấp trước luyện thành công thì thật là không còn chấp trước. Pháp trong thế xuất thế gian tất cả không còn chấp trước, như vậy là chứng quả A la hán, ra khỏi luân hồi lục đạo.

Hay nói cách khác, lục đạo từ đâu mà có? Lục đạo là từ chấp trước mà có. Có chấp trước là có lục đạo. Không chấp trước thì lục đạo không có. Đạo lý này cần phải hiểu. A la hán siêu việt luân hồi lục đạo, chính là vì những gì trong lục đạo họ hoàn toàn buông bỏ, không còn chấp trước. Nhưng họ vẫn còn phân biệt, còn vọng tưởng. Nên họ có thể ra khỏi lục đạo nhưng không ra khỏi mười pháp giới. Bên ngoài lục đạo còn có tứ thánh pháp giới. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật họ không vượt ra được. Trong lục đạo, phàm phu gọi là nội phàm. Bên ngoài lục đạo, tứ thánh vẫn là phàm phu gọi là ngoại phàm- phàm phu ngoài lục đạo. Phàm thánh dùng tiêu chuẩn nào để chia ra? Dùng chân tâm và vọng tâm.

Dùng chân tâm là thánh nhân, dùng vọng tâm là phàm phu. Hay nói cách khác, tứ thánh pháp giới cũng là dùng vọng tâm. Vọng tâm chính là A lại da. Cho nên A la hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật là Phật trong mười pháp giới. Đều chưa viễn ly A lại da, vẫn là dùng A lại da. Chỉ là tứ thánh pháp giới dùng chơn chánh, còn lục đạo dùng tà ngụy, dùng sai lệch. Là vọng tâm, nhưng là vọng tâm sai lệch tà ngụy. Tứ thánh pháp giới dùng vọng tâm, nhưng là vọng tâm thuần chánh. Thuần chánh từ đâu mà có? Do Phật Bồ Tát giáo huấn mà có. Thật sự y giáo phụng hành. Đã rời ngã tướng, đã buông bỏ, nhưng chưa rời ngã kiến. Tứ thánh pháp giới đều đã phá tứ tướng, nhưng chưa phá tứ kiến.

Trong kinh Kim Cang nói ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến. Nếu phá được tứ kiến họ sẽ vượt ra mười pháp giới, đó chính là pháp thân Bồ Tát. Họ ở nơi cõi thật báo trang nghiêm của Như Lai. Cõi thật báo trang nghiêm của Như Lai, cũng chính là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình. Điều này chẳng thể không biết. Ở chỗ này nói công đức chân thật. Địa vị này rất cao, nhất niệm bất sanh. Cảnh giới này là cảnh giới của viên giáo sơ trụ Bồ Tát và biệt giáo sơ địa trong Kinh Hoa Nghiêm, cũng chính là những gì trong thiên tông nói, phá nhất phẩm vô minh chứng nhất phần pháp thân. Thường nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Cảnh giới này là kiến tánh thành Phật, pháp thân Bồ Tát chân thật công đức.

“Chân thật công đức tức vô lượng công đức”. Vì sao? Bởi người này đã kiến tánh, cũng chính là họ chứng được pháp tánh. Pháp tánh có thể sanh vạn pháp. Trong “Hoàn Nguyên Quán” nói là xuất sanh vô tận, đây là vô lượng công đức. Cho nên chúng ta đã

chúng được công đức chân thật. Tự nhiên khởi tác dụng chính là vô lượng công đức. Có thể đối với tất cả chúng sanh có duyên trong biến pháp giới hư không giới. Chúng sanh có duyên rất nhiều, vô lượng. Chúng sanh có cảm, quý vị có thể có ứng, tự nhiên ta sẽ ứng. Thân của Bồ Tát giống như tiếp nhận tin tức trên mạng internet vậy. Tin tức của biến pháp giới hư không giới tất cả đều có thể nhận được. Nhận được lập tức sẽ có phản ứng, chứ không phải không phản ứng. Giống như sau khi ta nhận được thì liền đáp trả. Tin tức từ bên ngoài đến là hữu ý, cũng có vô ý. Nhưng phản ứng của ta hoàn toàn vô ý, tức là không thông qua tâm ý thức, đó là phản ứng của tự tánh. Trong đó không có xen lẫn tâm ý thức, xen lẫn tâm ý thức là phàm phu. Không xen lẫn tâm ý thức là thánh nhân, đây chính là pháp thân Bồ Tát, cho nên thật sự là vô lượng công đức.

“Cực Lạc thế giới, nãi như thị chân thật công đức chi sở trang nghiêm, cố viết cụ túc trang nghiêm”. Đây là nói cõi thật báo của thế giới Cực Lạc. Cõi thật báo không lạ, cõi thật báo của mười phương Chư Phật Như Lai với cõi thật báo của thế giới tây phương Cực Lạc không sai biệt, là bình đẳng, cho nên không lạ. Lạ nhất, thù thắng nhất của thế giới Cực Lạc là cõi đồng cư. Vì sao? Vì những vị Bồ Tát trong cõi đồng cư vãng sanh đến thế giới Cực Lạc chưa lâu, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ với Bồ Tát trong cõi thật báo gần giống nhau. Hầu như là hoàn toàn ngang nhau, điều này thật không thể nghĩ bàn. Bây giờ chúng ta đã hiểu, đây là nguyên nhân gì? là đại nguyện từ bi của Phật A Di Đà, năm kiếp tu hành thành tựu.

Công đức gia trì cho chư vị Bồ tát, nghĩa là gia trì cho những người vãng sanh này. Khiến những người vãng sanh này, mặc dù là hạ hạ phẩm vãng sanh, nhưng thần thông đạo lực của họ với các vị Bồ tát của cõi thật báo đều tương tự. Đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này quá thù thắng. Ở quốc độ của tất cả Chư Phật trong biến pháp giới hư không giới hoàn toàn không có. Chỉ có pháp môn tịnh độ của Phật Di Đà có, chỉ có nhà của ngài có. Còn các Chư Phật Như Lai khác hoàn toàn không có, nên cõi Cực lạc rất đặc thù. Chính vì như vậy, nên Chư Phật Như Lai tán thán Phật A Di Đà. Xưng ngài là chí tôn trong ánh sáng, vua trong các Phật. Đây chính là tán thán cõi phàm thánh đồng cư của thế giới Cực Lạc và cõi thật báo trang nghiêm cũng tương tự. Nên sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc là đồng nghĩa với chúng được pháp thân Bồ Tát. Điều này không thể bảo người ta tin tưởng, nên nó là pháp khó tin.

Trong kinh đại thừa thường nói, sự việc này chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu triệt được tột cùng cứu cánh của nó. Bồ Tát đẳng giác đối với sự việc này vẫn còn mơ

hồ, chưa rõ ràng. Nên chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu triệt rốt ráo. “*Cố thành tựu bất khả tư nghị chi lực*”. Lực là năng lực. Cũng chính là năng lực thành tựu tất cả vô lượng công đức. “*Tổng chỉ bỉ Phật quốc độ thập thất chủng trang nghiêm công đức lực, bất khả đắc tư nghi dã*”. Mười bảy loại trang nghiêm này trong Vãng Sanh Luận nói. Chúng tôi không trích lục toàn bộ, chỉ trích lục đại cương. Phần tư liệu này là Phật học đại từ điển. “Phật Học Đại Từ Điển” đã nói 29 loại trang nghiêm, nhưng trong kinh nói cõi nước Phật có 17 loại trang nghiêm. Đây là nói y báo, mười bảy loại y báo. Chánh báo, Phật có 8 loại, Bồ tát có 4 loại, tổng cộng có 29 loại. Chúng ta đem danh tướng của nó, giới thiệu đơn giản với mọi người.

Nếu muốn biết tường tận hơn thì có thể xem, trong đại từ điển cũng có. Trong Vãng Sanh Luận, căn cứ trong Vãng Sanh Luận nói. Đây là xuất phát từ trong Vãng Sanh Luận và Tịnh Độ Luận của Thiên Thân Bồ Tát. 29 loại trang nghiêm, danh số là trong “Thiên Thân chi Tịnh Độ Luận”. Tịnh Độ Luận chính là Vãng Sanh Luận. “*Quan sát Di Đà chi tịnh độ, minh nhị thập cửu chủng chi trang nghiêm*”. Là Thiên Thân Bồ Tát quan sát, Thiên Thân Bồ Tát là Bồ Tát địa thượng. Ngài vãng sanh đến thế giới Cực lạc. Đem việc Ngài tu như thế nào để vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, ngài thấy được gì, y chánh trang nghiêm. Tất cả đều nói cho chúng ta, để ta cùng chia sẻ với mọi người. Cho nên Tịnh độ tam kinh là Đức Thế Tôn giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc cho chúng ta biết.

Bộ luận này của Thiên Thân Bồ Tát chính là một bộ luận văn. Bài văn này là báo cáo tâm đắc của ngài. Ngài y theo tam kinh_Tịnh độ tam kinh_ và tu thành công, vãng sanh thế giới Cực Lạc. Thấy y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, chứng minh cho chúng ta thấy thế giới Cực Lạc là có thật. Phật A Di Đà là thật không phải giả.

“*Kỳ trung tịnh độ chi y báo, tức khí thể gian thanh tịnh hữu thập thất chủng. Tịnh độ chi chánh báo, tức chúng sanh thể gian thanh tịnh, hữu thập nhị chủng*”. Y báo và chánh báo hợp lại có 29 loại. Chúng ta nói 17 loại của y báo trước. Trong Luận Chú nói: “*Bất khả tư nghị lực giả, tổng chỉ bỉ Phật quốc độ, thập thất chủng trang nghiêm công đức lực*”. Mười bảy loại:

Thứ nhất là thanh tịnh trang nghiêm. “*Thắng qua tam giới hữu lậu chi uế độ, nhi vô lậu thanh tịnh dã*”. Thắng là vượt qua, thù thắng vượt qua, vượt lên trên. Tam giới gồm dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Trong quốc độ của tất cả chư Phật đều có Tam giới, đều có mười pháp giới. Lục đạo là cõi uế của hữu lậu. Tứ thánh pháp giới là tịnh độ của

hữu lậu_Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật. Tứ thánh pháp giới là tịnh độ của hữu lậu.

Hữu lậu: Lậu là đại danh từ của Phiền não. Chính là tập khí phiền não chưa đoạn, nhưng tâm họ thanh tịnh, đã phá được bốn tướng. Họ thật sự là vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả. Đã phá bốn tướng, nhưng bốn kiến vẫn chưa phá được. Nên họ vẫn là hữu lậu.

Đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian họ không chấp trước. Không chấp trước nhưng có phân biệt. Sự khác nhau của hữu lậu và vô lậu là chỗ này. Ở đây nói thanh tịnh trang nghiêm là vô lậu thanh tịnh, nên họ với tứ thánh pháp giới không giống nhau. Tứ thánh pháp giới là hữu lậu thanh tịnh, còn họ là vô lậu thanh tịnh. Cũng chính là nói, đến căn bản vô minh họ đều đoạn tận, thật sự vô lậu.

Thuần chân vô lậu chỉ có một người. Trong kinh Hoa Nghiêm nói là diệu giác Phật quả, đó là thuần chân vô lậu. 41 vị pháp thân đại sĩ, trong Hoa Nghiêm viên giáo có thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa và đẳng giác. 41 địa vị này là đã phá vô minh, nhưng tập khí của vô minh thì chưa đoạn. Nên họ là thật sự vô lậu, nhưng vẫn còn mang theo tập khí, không phải thuần chân. Thật vậy, họ chưa phải là thuần chân. Trên đẳng giác thì tập khí vô thì vô minh đã hoàn toàn đoạn tận, thật sự không còn nữa. Đó gọi là thuần chân vô lậu. Diệu giác Như Lai, chỉ có địa vị này mới thuần chân vô lậu.

Ở đây nói vô lậu thanh tịnh, 41 vị pháp thân Bồ Tát đều như vậy. Họ đều là vô lậu thanh tịnh. Nhưng thuần chân vô lậu thanh tịnh chỉ có một người, đó là Diệu giác. Diệu giác không trú ở cõi thật báo. Quả vị Diệu giác là trở về nơi thường tịch quang. Thường tịch quang tịnh độ là chỗ cao nhất trong tịnh độ. 41 vị pháp thân Bồ Tát trú nơi cõi báo, không phải ở thường tịch quang. Diệu giác mới trú thường tịch quang. Nhưng vẫn vượt qua cõi hữu lậu của tam giới. Đây là chỉ chỗ nào? Không phải chỉ cõi thật báo. Là chỉ cõi phàm thánh đồng cư, cõi phương tiện hữu dư.

Cõi phàm thánh đồng cư là lục đạo. Cõi phương tiện hữu dư là tứ thánh pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Thù thắng là ở chỗ này. Nhưng thù thắng trong cái thù thắng là thế giới tây phương Cực Lạc. Cõi phàm thánh đồng cư chỉ có nhân đạo và thiên đạo. Ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, A tu la đều không có. Chúng ta ở đây có lục đạo, họ chỉ có hai đạo. Đây là thanh tịnh trang nghiêm, vượt qua quốc độ của chư Phật trong mười phương.

Thứ hai là lượng trang nghiêm: “*Cứu cánh như hư không vô biên tế da*”. Đây cũng vượt qua thế giới tha phương. Thế giới này của chúng ta là thế giới ta bà. Cõiphàm thánh đồng cư trong thế giới ta bà là hữu lượng. Địa cầu là hữu lượng. Diện tích của biển và lục địa đều có số lượng. Thế giới tây phương Cực Lạc thật không thể nghĩ bàn, nó không có số lượng. Thế giới Cực Lạc bao lớn? Như hư không không có biên tế. Chúng ta tìm không thấy biên giới, thật sự quá lớn! Vì sao nó lớn như vậy mà không có biên tế? Ở trước đã nói qua, nó là cõipháp tánh. Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc thì thân này là thân pháp tánh. Thân này của chúng ta là cảnh giới tướng của A lại da, là tướng phần của A lại da.

Chúng ta khởi tâm động niệm đều có thể suy nghĩ, là kiến phần của A lại da. Hiện tượng vật chất là tướng phần của A lại da. Kiến phần và tướng phần của A lại da là có sanh có diệt, là nhiễm ô không phải thanh tịnh, là hữu lượng không phải vô lượng. Thế giới Cực Lạc với chúng ta rốt cuộc có chỗ nào không giống nhau, chúng ta cần phải hiểu cho rõ ràng minh bạch. Như vậy chúng ta mới xả bỏ được ba tướng vi tế của A lại da. Sẽ không còn tham luyến nó, cũng không còn chấp trước nó, có thể buông bỏ nó. Buông bỏ thì tương ưng với pháp tánh. Vì ba tướng vi tế của A lại da chướng ngại chúng ta kiến tánh. Tánh mới là thật, còn nó là giả, ba tướng vi tế của A lại da là giả. Buông bỏ là minh tâm kiến tánh, buông bỏ chính là pháp thân bồ tát, buông bỏ là siêu việt mười pháp giới. Hiểu rõ chân tướng sự thật gọi là nhìn thấu triệt.

Chúng ta chưa thấu triệt, chúng ta làm sao có thể buông bỏ? Chấp trước kiên cố không chịu buông bỏ. Khi hiểu rõ chân tướng thì A lại da là hư vọng, phàm có tướng đều là hư vọng. Tự thể của nó là hư vọng, nên những gì nó biến hiện ra chẳng có thứ nào là không hư vọng. Buông bỏ hư vọng sẽ thấy chân thật, trí tuệ chân thật sẽ hiện tiền.

Thứ ba là tánh trang nghiêm. “*Y chánh đạo chi đại từ bi vô lậu chi thiện căn. Tùy thuận pháp tánh nhi sanh khởi chi tịnh độ dã*”. Tánh là tánh chất. Tánh chất của tịnh độ là gì? Tánh chất của địa cầu này là vật chất, là tướng phần của A lại da. Nó là hiện tượng vật chất, trong đó cũng có hiện tượng tinh thần. Nếu muốn nói chân tướng, thì trong tất cả hiện tượng vật chất đều xen lẫn hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất không rời nhau. Vì sao? Vì trong tự tánh không phân. Trong chân tâm không phân, nên trong vọng tâm cũng không phân. Trong Phật pháp gọi là ngũ uẩn, sắc thọ tưởng hành thức. Sắc là vật chất, thọ tưởng hành thức là tinh thần. Nó từ đâu biến hiện ra? Nghiệp tướng của A lại da. Nghiệp là gì? Nghiệp, khoa học ngày

nay gọi là chấn động, tần suất, nó từ đây phát sanh. Chấn động của A lại da, thì tần suất là một duyên. Chấn động khiến nó xuất hiện. Nhân của nó là gì? Trong Lục Tổ Đàn Kinh nói “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đó là nhân.

Thông thường trong đại thừa kinh nói là nghiệp tập chủng tử trong A lại da là nhân. Chủng tử gì? Chủng tử của mười pháp giới. Cũng chính là nói, chủng tử của mười pháp giới y chánh trang nghiêm, đều trong A lại da. Vì có chủng tử này, nên khi bất động nó sẽ không khởi tác dụng. Nhưng khi vừa có tần suất chấn động, nó liền khởi tác dụng, biến hiện ra mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, không phải bộc phát lớn như khoa học nói, mà là chủng tử của A lại da khởi hiện hành. Bộc phát lớn là chấn động, là tần suất. Do chấn động này, do tần suất này, chủng tử A lại da khởi hiện hành. Loại hiện hành này là nhất thời hiện ra, tốc độ rất nhanh. Nhưng cũng có một chút mùi vị bộc phát trong đó. Như những gì Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có ba mươi hai ức trăm ngàn ý niệm. Một niệm chính là một tần suất một lần chấn động. Một khảy móng tay có bao nhiêu lần chấn động? Ba mươi hai ức một trăm ngàn niệm. Đơn vị là một trăm ngàn, 32 ức nhân với một trăm ngàn. Cách tính của người xưa là 320 triệu. Một khảy móng tay chấn động bao nhiêu lần? Ba trăm hai mươi triệu lần.

Mỗi lần chấn động chính là một bức tranh. Bức tranh này chính là bức tranh của thân ngũ uẩn, sắc thọ tưởng hành thức xuất hiện hết. Khi chấn động này dừng lại, màn hình này cũng không còn nữa. Nhưng chấn động lần thứ hai thì bức tranh đó lại xuất hiện. Bức tranh thứ nhất không phải là bức tranh thứ. Bức tranh thứ hai không phải là bức tranh thứ ba. Mỗi bức tranh đều là độc lập. Cho nên trong kinh đại thừa nói, vũ trụ vạn pháp “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, chính là nói sự việc này. Bây giờ khoa học tính toán thời gian thì đơn vị là dùng giây. Một giây có thể khảy mấy lần móng tay? Tôi nghĩ đại khái một số người bình thường có thể khảy năm lần, khảy nhanh cũng có thể khảy năm lần. Năm cái 320 triệu. Như vậy thì một giây có bao nhiêu triệu? Một ngàn sáu trăm triệu. Một giây chấn động tần suất bao nhiêu lần? Một ngàn sáu trăm triệu lần. Đây là nói tánh trang nghiêm. Chúng ta không biết nó là giả.

Chúng ta xem điện ảnh, ngày trước là dùng phim, chính là thước phim. Có vị đồng học tặng tôi một cuốn như vậy. Đây chính là thước phim của điện ảnh ngày xưa. Từng cuốn phim, mỗi phim đều không giống nhau, không có phim nào tương đồng. Cuốn phim này để vào trong máy chiếu. Tốc độ phát ra một tần suất là bao nhiêu? Một giây 24 lần, ống kính mở đóng 24 lần. Cũng chính là nói, thời gian bức tranh này dừng lại

trên màn hình là một giây trên 24 lần. Đức Phật dạy, vũ trụ trước mắt chúng ta cũng giống như hiện tượng trên màn hình, hoàn toàn tương đồng. Tốc độ rất nhanh, một giây là một ngàn sáu trăm triệu. Nhưng điện ảnh thì một giây là 24 lần. Hoàn cảnh thực tế hiện nay của chúng ta thì một giây là một ngàn sáu trăm triệu tần suất. Nên chúng ta ngộ nhận, cho rằng nó là thật. Không biết nó là “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận.”

Trong kinh Bát Nhã nói ra chân tướng, “*Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*”. Đây là thật không phải giả. Hiện nay các nhà khoa học lượng tử lực đã thấy. Họ nói tốc độ tần suất rất nhanh, nhưng không nói chữ số ra. Đức Phật thì nói ra chữ số. Tần suất nhanh đến đâu? Một giây một ngàn sáu trăm triệu. Đương xứ xuất sanh tùy xứ diệt tận này, các nhà khoa học biết. Nhưng đối với tốc độ cuối cùng nhanh bao nhiêu, các nhà khoa học hiện nay không nói, chỉ nói là rất nhanh.

Như vậy tánh chất pháp tánh của thế giới tây phương Cực Lạc không phải là A lại da, nên nó thanh tịnh, nó vô lượng. “*Y chánh đạo chi đại từ bi vô lậu chi thiện căn*”. Đây là những điều chúng ta cần phải học. Chánh đạo là gì? Điều này không nói rõ ràng được, nói rõ ràng chúng ta cũng không hiểu. Đức Phật có đại trí tuệ, có phương tiện thiện xảo. Dùng phương thức đơn giản nhất đem chánh đạo hiển thị ra. Chánh đạo này chính là Nam Mô A Di Đà Phật, rất cụ thể. Nếu có thể thật sự tin tưởng, thật sự tiếp thu, thì đem Phật A Di Đà để vào trong tâm. Trước đây thầy Lý dạy học sinh chúng tôi, người học Phật cần phải đổi tâm. Vì sao? Bởi chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay dùng tâm luân hồi. Bây giờ đem tâm luân hồi đổi thành A Di Đà Phật, tâm luân hồi không còn nữa. Đem Phật A Di Đà để vào đó thì tâm là A Di Đà Phật. Phương pháp này thầy Lý dạy cho chúng tôi, tôi lại truyền cho mọi người. Giống như khai trị của Trung Phong Thiền Sư trong tam thời hệ niệm. “Tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta”. Sau khi đổi tâm, thì câu ở dưới là đang thực hiện: nơi đây chính là thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc chính là nơi đây.

Vì sao? Vì cảnh tùy tâm chuyển. Chúng ta có chịu thay đổi không? Chịu thay đổi thì lập tức sẽ từ phàm phu biến thành thánh nhân. Chuyển phàm thành thánh chỉ trong một niệm. Vì sao câu A Di Đà Phật này có thể tượng trưng cho chánh đạo? Ở trước giảng qua rất nhiều lần. Vô lượng vô biên chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới. Sở tu, sở trú, sở hành, sở truyền của các ngài là đều là chánh đạo. Chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Cho nên Hoa Nghiêm Kinh được xưng là căn bản pháp luận, tất cả kinh đều là quyển thuộc của Hoa Nghiêm. Giống như một cây đại thọ vậy, Hoa Nghiêm là gốc là rễ. Còn tất cả các kinh khác là cành, là nhánh, là lá, là

hoa quả. Không rời gốc rễ. Cuối cùng của Hoa Nghiêm là Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Nên Cực Lạc là căn bản chủ yếu trong các căn bản, tượng trưng cho tinh độ tông chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Căn bản của Kinh Vô Lượng Thọ là 48 nguyện. Căn bản của 48 nguyện là nguyện thứ 18. Nguyện thứ 18 là một câu Phật hiệu mười niệm nhất định được sanh. Nên câu Phật hiệu này là chánh đạo.

Chúng ta không biết, không hiểu rõ tác dụng của câu danh hiệu này. Nên mới đi tìm cái này, tìm cái kia. Tìm phương pháp nào cũng trị không lành khuyết điểm của chúng ta, chỉ có câu Phật hiệu này. Nếu câu Phật hiệu này vẫn trị không lành, thì nguyên nhân do đâu? Nguyên nhân là không tin tưởng và hoài nghi nó. Chúng ta cứ cho rằng nó quá đơn giản, nhưng làm gì có đơn giản như vậy? Đây là do ta không nhận thức được giá trị của nó.

Đức Thế Tôn trong vô số lần giảng kinh thuyết pháp đều dạy chúng ta: “trú tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Chúng ta không có cách nào đem tâm để ở một chỗ, vì trong tâm vọng niệm quá nhiều, nên tâm không thể trụ ở một nơi. Tâm trụ được một nơi thì vấn đề sẽ được giải quyết. Bây giờ dạy quý vị trụ ở nơi nào? Trụ ở nơi Phật A Di Đà. Phật A Di Đà chính là chánh đạo. Thật sự đã trú tâm một chỗ rồi, thì đại từ đại bi trong tự tánh liền hiện ra, thiện căn vô lậu hiện tiền. Điều này quan trọng biết bao. Sau đó tự nhiên có thể tùy thuận pháp tánh mà khởi tịnh độ. Thế giới tây phương Cực Lạc là cõi tịnh độ do Phật A Di Đà tùy thuận pháp tánh mà sanh khởi. Chúng ta cần phải hiểu đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật, thì trong đời này mới thật sự thành tựu.

Pháp môn tịnh độ này, hiểu thì khó nhưng dễ hành trì. Chúng ta tu hành không tương ưng, là vì nhận thức và hiểu về nó chưa đủ. Hay nói cách khác, trong mắt chúng ta thế giới này là hiện thực, là chân thực. Còn thế giới Cực Lạc tôi chưa từng thấy, nên đối với thế giới này quá lưu luyến, tiếc nuối không buông bỏ được. Thế giới tây phương Cực Lạc quá mơ hồ, cuối cùng là thật hay là giả? Sau khi tôi buông bỏ đến đó. Buông bỏ chỗ này, lỡ may bên đó không như ý thì biết phải làm sao? Nếu lo lắng này không thể hoá giải, thì cho dù rất thích thế giới tây phương Cực Lạc. Tôi cũng biết quý vị rất thích, nhưng không phải thật sự muốn đi. Nói thật quý vị vẫn lưu luyến thế giới này, vẫn muốn sống thêm một ngày, muốn chịu thêm một ngày tội. Nếu thật sự đã hiểu rõ ràng minh bạch, thì không còn một chút do dự nào, nói đi là đi. Thật sự nó đơn giản như vậy, nhanh chóng như vậy. Nên tánh này là tánh chất không tương đồng của

nhị độ. Ở đó là pháp tánh biến hiện. Còn ở đây là A lại da biến hiện, nó không giống nhau.

Thứ tư là hình tướng trang nghiêm. “*Tịnh độ thanh tịnh, quang minh mãn túc, như minh cảnh nhật nguyệt luân dã*”. Hình tướng của tịnh độ. Hình là hình thể, tướng là tướng mạo vô cùng trang nghiêm. Thanh tịnh là không nhiễm một chút trần nào. Thanh tịnh là gì? Thông thường chúng ta nói là phước báo. Quang minh là trí tuệ. Phước và tuệ đã bao gồm tất cả hình tướng ở trong đó. Khi chúng ta đọc tam quy y, xưng là “quy y Phật lưỡng túc tôn”. Chũm túc này ở đây gọi là mãn túc đầy đủ. Có hai loại đầy đủ là trí tuệ đầy đủ, và phước báo đầy đủ. Ở đây nói tịnh độ thanh tịnh là phước đức viên mãn. Quang minh là trí tuệ viên mãn. Hai loại viên mãn thành tựu hình tướng trang nghiêm của thế giới Cực Lạc.

Chúng ta cần phải tu phước, phải tu huệ. Phước huệ học ở đâu? Lúc trẻ khi chúng ta mới bắt đầu học Phật, thật sự không có trí tuệ cũng không có phước báo. Chỉ có vọng tưởng, một chút thông minh. Nhưng thầy giáo rất giỏi. Tôi theo học với thầy Lý năm 31 tuổi, năm đó thầy Lý 69 tuổi, lớn hơn tôi 39 tuổi, ngang hàng với bậc cha ông. Trước mắt thầy Lý chúng tôi là hàng cháu chắt. Thầy Lý rất từ bi, thấy những người trẻ tuổi chúng tôi không có phước báo, không có trí tuệ, rất đáng thương. Nên dạy chúng tôi tu phước tu huệ. Phương pháp tu phước tu huệ thù thắng nhất, chính là học tập và giảng kinh.

Chúng tôi khoảng bốn người bạn học, tôi là một trong số đó. Không có phước, không có tuệ, lại còn không có thọ mạng. Tướng yếu mạng. Thầy dạy chúng tôi phương pháp này là bố thí trí tuệ, phước đức, thọ mạng cho chúng tôi. Thầy quá từ bi nên dạy chúng tôi đi con đường này. Con đường này là cả ba loại bố thí chúng ta đều đầy đủ. Chúng ta không có tiền, giảng kinh là dùng thân thể, dùng tinh thần, dùng thời gian. Đây gọi là nội tài bố thí. Nội tài bố thí được phước báo còn nhiều hơn, còn thù thắng hơn so với ngoại tài bố thí gọi nội tài bố thí. Học tập Phật pháp khuyên người làm thiện, khuyên người niệm Phật vãng sanh, đây là pháp bố thí. Vô úy bố thí tự nhiên có trong đó. Nên ba loại bố thí đầy đủ chính là làm một mà được ba. Đây là thầy Lý dạy chúng tôi.

Chúng ta thật sự tin tưởng, thật sự y giáo phụng hành, như vậy là đã đạt được. Đặc biệt là tôi, chính tôi biết là mình không có phước báo, không có thọ mạng. Đó không phải trí tuệ, chỉ một chút thông minh nhỏ, không được coi là trí tuệ. Người thế gian gọi là thế trí biện thông, cho nên đặc biệt siêng năng học với thầy Lý. Thầy cho tôi thời

gian 5 năm, khi vừa tròn 5 năm tôi xin thầy cho tôi học tiếp 5 năm. Tôi theo thầy mười năm, thật sự đã được lợi ích. Nên quyết định này không phải là giả.

Hiện nay xã hội này, thế giới này. Thật sự đã đến giai đoạn tồn vong sinh diệt. Nếu không có người đến cứu, Phật pháp sẽ diệt vong, truyền thống văn hoá sẽ diệt vong. Phật pháp và truyền thống văn hoá xưa là hy vọng của toàn thế giới. Nếu hai cái này đoạn tuyệt thì hy vọng của thế giới này cũng đoạn tuyệt, như vậy thì quá bi thảm. Có thể giống như rất nhiều nhà tôn giáo ngoại quốc nói ngày tận thế. Ngày nay nếu quý vị phát tâm đến cứu vãn, thì công đức này lớn biết bao? Quá lớn! làm sao để cứu vãn? Phát tâm đại bồ đề, tinh tấn tu hành, hoằng pháp lợi sanh. Người xưa thường nói: *“Vi vãng thánh kế tuyệt học, vi thiên hạ khai thái bình”*. Trong Phật pháp nói: *“Tục Phật huệ mạng, hoằng pháp lợi sanh”*. Công đức này rất lớn. Tuổi tôi đã lớn, làm không được. Không có trí tuệ thì việc này làm không thành công. Nếu có người trẻ tuổi làm, chúng tôi toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Tương lai thành tựu họ có thể vì các bậc thánh xưa mà kế tục tuyệt học, có thể duy trì huệ mạng của Chư Phật, thì công đức này thật không thể nghĩ bàn.

Thầy Thái người Malaysiya, họ có tất cả hai ba chục thầy giáo. Trước đây các thầy giáo này làm trong trung tâm Thang Trì ở Lô Giang, họ phát đại tâm này. Ở đó có nhân sĩ thiện tâm quyên một mảnh đất được mười ba mẫu Anh. Chuẩn bị ở nơi đó xây dựng ngôi trường, tôi đã đặt tên cho trường này là “Học Viện Hán Học Malaysia”. Được lãnh đạo ở đây ủng hộ. Khi học viện này hoàn thành, hiện nay có trong tranh. Các vị giáo thọ này ở đó truyền bá truyền thống văn hoá, truyền bá Phật pháp đại thừa. Toàn thế giới có thiên tai, như ở chỗ đó không có thiên tai. Đó là mảnh đất phước thứ nhất trên toàn thế giới. Vì sao? Hy vọng của người trên toàn thế giới là ở đó. Nên ở đó bị huỷ diệt thì toàn thế sẽ giới hủ diệt.

Chúng ta trồng một ít phước ở đó, thì phước báo đó là vô lượng vô biên. Chư vị đồng học nếu có tiền cũng đừng đưa cho tôi, mà hãy quyên cho ngôi trường đó_Học Viện Hán Học Malaysia. Tôi toàn tâm toàn lực ủng hộ họ. Truyền thống văn hoá và đại thừa Phật pháp giống như tiếp sức thi đấu vậy. Tôi nhận cây chày bên trên của Thầy, bây giờ giao lại cho họ. Đại thừa Phật pháp, và truyền thống văn hoá có người truyền thừa. Những người đó là người truyền thừa. Họ ở nơi đó học tập, tôi tin tưởng, thật sự tin tưởng. Thành tựu của họ trong tương lai vượt qua tôi rất nhiều. Nên chúng ta phải nhận thức, phải hiểu rõ ràng minh bạch nên trồng phước ở đâu. Quý vị phải biết rằng nơi đó là phước điền, trồng ở đó nó mới sanh trưởng, mới có thể thành tựu. Nếu ta

trồng trên đất cát, trên đá là đồng nghĩa với vớt bỏ. Cây cối sẽ không mọc lên nổi. Nên cần phải nhận thức phước điền là gì? Cái gì là đệ nhất phước điền.

Thứ năm là chủng chủng sự trang nghiêm. *Bị chư trân bảo, cụ túc diệu trang nghiêm dã*”. Ở sau trong kinh vẫn còn nhiều giới thiệu rất tường tận. Giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Bị là có đủ, nghĩa là đầy đủ. Chư trân bảo không phải là bảy loại, mà vô lượng vô biên trân bảo. Nó rất nhiều rất nhiều, thế gian này của chúng ta không có. Không nói nữa, vì nói nữa chúng ta cũng không hiểu, cũng chưa nghe qua, cũng chưa thấy qua. Chỉ sơ lược đưa ra vài loại mà trên thế giới này có. Nói đến Kim ngân, lưu ky, mã não những vật này. Đưa ra những ví dụ này, vì thế gian này của chúng ta có. Nếu không có thì không nói nữa_đầy đủ diệu trang nghiêm.

Thứ sáu là diệu sắc trang nghiêm. *“Vô cấu quang diễm xí thanh minh tịnh diệu thế gian dã”*. Thế giới Cực Lạc không có mặt trời và mặt trăng. Trong kinh Phật không nói đến, không nói đến mặt trời mặt trăng. Vậy chiếu sáng là gì? Mỗi loại vật chất đều phóng quang, trên thân của mỗi người đều phóng quang. Quang minh thế giới, nó không cần ánh sáng của nhật nguyệt. Là quang minh của tự tánh, vô cấu sáng đẹp. Cấu là tượng trưng cho tập khí phiền não, nhưng ở đây không có. Hay nói cách khác, trong tự tánh không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tự tánh thuần tịnh thuần thiện. Ánh sáng của nó là ánh sáng thuần tịnh thuần thiện. Trong không khí của loại ánh sáng này, người phương tây gọi là từ trường. Trong từ trường này, tập khí phiền não sẽ bị tiêu trừ hết. Phiền não không còn nữa, nhưng tập khí phiền não còn. Nhưng trí tuệ tăng trưởng, phước đức tăng trưởng. Đây gọi là tuyệt diệu!

Xí thanh là hình dung ánh quang minh của nó rất lớn. Ánh quang minh thuần tịnh chiếu diệu thế gian. Thế gian này là thế giới Cực Lạc, tứ độ quang minh trang nghiêm.

Thứ bảy là xúc trang nghiêm. *“Trang nghiêm tịnh độ chi chủng chủng trân bảo nhu nhuyễn xúc chi giả sanh thắng lạc dã”*. Không như trân bảo của chúng ta nơi đây. Nó là cứng rắn như kim ngân, trân châu, mã não, lưu ly, pha lê. Trong kinh Phật nói lưu ly, thông thường chúng ta gọi là đá quý. Ngọc màu xanh. Pha lê trong kinh Phật nói bây giờ chúng ta gọi là thủy tinh, nó là tự nhiên, đều là vật cứng rắn. Những thứ này ở thế giới tây phương Cực Lạc, nó là mềm, rất mềm mại. Giống như bông gòn vậy, như bông tằm vậy, rất mềm mại. Những bảo vật này khi ta tiếp xúc nó, cảm giác rất thoải mái, nó cũng phóng quang, mềm mại.

Người ở thế giới Cực Lạc mặc y phục toàn là trân bảo. Chúng ta thấy trân bảo đó rất cứng rắn, mang trên người thật không dễ chịu! Đâu biết rằng, trân bảo của người bên đó là mềm mại. Còn mềm mại hơn so với vải của chúng ta, giống lụa là vậy, như tơ lụa dệt thành. Vừa nhẹ vừa mềm, cho nên khi tiếp xúc sẽ thấy rất vui .

Thứ tám là tam chủng trang nghiêm. Tam chủng ở đây là nói “nước, đất, hư không” của thế giới Cực Lạc. Đại địa của thế giới Cực Lạc là trân bảo, vô lượng trân bảo. Trong kinh nói, lấy lưu ly làm đất. Đại địa này của chúng ta là đất bùn đất cát, nhưng đại địa của thế giới tây phương Cực Lạc là lưu ly. Lưu ly chính là đá quý, là ngọc màu xanh trong suốt. Từ mặt đất có thể nhìn thấu suốt xuống lòng đất. Nước, nước tám công đức, nước có thể như ý người. Hư không, trang nghiêm của không trung, đẹp vô cùng. Mưa hoa giữa không trung. Quý vị xem hoa từ trên không trung rơi xuống. Rơi xuống đất không phải là rất dơ bẩn sao? Không dơ. Nó rơi xuống trải trên mặt đất giống như thảm hoa vậy, như tấm thảm vậy. Khi chúng ta không muốn nữa thì lập tức sẽ không còn, sẽ không thấy nữa, không lưu lại dấu tích. Trên đất không có chút nhiễm ô nào. Đây là ba loại trang nghiêm.

Thứ chín là vũ trang nghiêm. Đây không phải là mưa. Mưa là từ trên rơi xuống. Nó không phải danh từ, nó là động từ. Trên không trung rơi xuống những gì? “*Bảo y bảo hoa, vô lượng chi diệu hương phổ huân dã*”. Cho nên thế giới Cực Lạc được gọi là thế giới Hương Quang. Ngửi đến không khí, không khí là hương thơm, là bảo hương. Mùi hương này rất vi diệu, vi diệu ở đâu? Có thể giúp chúng ta ướp hương cho tập khí phiền não. Nó có năng lực này. Có thể nuôi dưỡng pháp thân huệ mạng, chính là có thể giúp ta tăng trưởng trí tuệ, có thể giúp ta tăng trưởng phước đức. Cũng chính là nói muôn sự muôn vật trong thế giới Cực Lạc, đều giúp chúng ta thành tựu đạo nghiệp. Đạo nghiệp một số người không thích nghe. Thông thường người ta thích nghe có phước báo có trí tuệ. Nhưng phước báo chính là phước huệ.

Tất cả muôn sự muôn vật đều giúp chúng ta tăng trưởng trí tuệ, tiêu trừ nghiệp chướng. Quý vị nói thế giới này có thể không đi chăng?

Thứ mười là quang minh trang nghiêm. Quang minh này không phải chỉ điều gì khác, mà là trí tuệ quang minh của Phật. “*Phật huệ minh tịnh chi nhật, trù thế chi si minh dã*”. Nhật ở đây là ví dụ. Trí tuệ quang minh thanh tịnh của Phật giống như mặt trời vậy. Ánh sáng của Phật phổ chiếu khắp nơi, đương nhiên chỗ phổ chiếu đầu tiên là thế giới Cực Lạc. Sau đó mới biến chiếu hư không pháp giới. Phật quang của Phật A Di Đà vô lượng vô biên không cùng tận. Có chiếu đến chỗ chúng ta chăng? Đương

nhân chiếu. Phật quang ở đâu? Phật quang trong biến pháp giới hư không giới, chúng ta hầu như không cảm giác được, đó là vì nghiệp chướng của chính mình. Nó không phải không chiếu chúng ta, có chiếu chúng ta. Chỉ vì chúng ta có nghiệp chướng nên không để nó chiếu đến, không muốn tiếp xúc nên nó không chiếu đến. Nếu có thể tiêu trừ nghiệp chướng thì nó sẽ chiếu đến.

Tất cả chúng sanh trong ánh sáng của Phật, tiếp nhận được sự gia trì của Phật A Di Đà bao nhiêu, mỗi người đều không giống nhau. Vì sao? Vì thiện căn, phước đức, nhân duyên của mỗi người không giống nhau. Nên chúng ta sẽ biết, chúng sanh có niềm tin chân thành khẩn thiết cầu sanh tịnh độ, họ tiếp nhận được nhiều nhất. Tiếp nhận nhiều nhất, thì nghiệp chướng của họ cũng tiêu nhiều nhất. Phước huệ của họ cũng tăng trưởng cũng nhiều nhất_ Chính là đạo lý này. Chư Phật Như Lai trong mười phương đều khuyên chúng ta nên tin Phật. Vì sao? Bởi ta sẽ được lợi ích của Phật quang chiếu diệu. Nếu ta không tin và hoài nghi, thì không còn cách nào khác. Phật đối với tất cả chúng sanh vĩnh viễn là bình đẳng. Thường được tắm trong ánh hào quang của Chư Phật, người này làm sao có thể không khai trí tuệ? Công năng của nó là trừ ngu si tối tăm của thế gian. Si là ngu si, minh là ngu đần khờ khạo. Chúng ta thường gọi là tê liệt, là khờ khạo. Khờ khạo từ đâu mà có? Nó là quả báo do nghiệp bất thiện tích lũy.

Từ vô thủy kiếp đến nay, chúng ta khởi tâm động niệm ngôn ngữ tạo tác, không có gì chẳng phải là nghiệp. Nghiệp này có tịnh có nhiễm, có thiện có ác. Ta thử nghĩ xem, nghiệp mà chúng ta tạo là nhiễm hay tịnh? Là thiện hay ác? Tự mình rõ ràng minh bạch. Nếu khởi tâm động niệm ngôn ngữ tạo tác là thiện. Thiện là gì? Là lợi ích chúng sanh. Bất thiện là gì? Bất thiện là tự tư tự lợi. Điều này cần phải biết. Tự tư tự lợi thành ra khờ khạo. Mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì xã hội. Người này phước báo rất lớn, người này có chân trí tuệ. Họ tuyệt đối không bị khờ khạo. Con người ở đời, cho đến đời đời kiếp kiếp, nhân quả là trách nhiệm hoàn toàn tự mình phải gánh vác, thật là tự làm tự chịu. Phước báo của chúng ta không phải người khác cho, là thiện nghiệp do chính mình tạo ra. Những tội nghiệp mà chúng ta chịu cũng là do chính mình gây nên, cũng không phải là người khác thêm vào. Nghiệp duyên quả báo không sai chút nào. Điều này chẳng thể không biết.

Sau khi đã thật sự hiểu rõ rồi, chẳng những không dám tạo ác nghiệp, đến cả ý niệm ác cũng không dám nghĩ. Cái thiện số một, trí tuệ số một chính là chuyển tâm thành A Di Đà Phật. Đây là số một trong số một. Quả báo của nó thật không thể nghĩ bàn.

Thứ mười một là diệu thanh trang nghiêm. “*Tịnh độ diệu thanh thâm viển, thiện văn u thập phương dã*”. Âm thanh vi diệu của Tịnh độ là gì? Phẩm cuối cùng trong kinh Vô Lượng Thọ nói là diệu âm. Chính là âm thanh vi diệu của tịnh độ. Nam Mô A Di Đà Phật, là câu danh hiệu này. Câu danh hiệu này biến pháp giới hư không giới. Người nghe được phước, chỉ cần lọt qua tai thì vĩnh viễn là hạt giống của đạo nghiệp. Họ nghe âm thanh này là có duyên với Phật A Di Đà. Tuy đời này duyên chưa thành thực, còn phải luân hồi trong lục đạo. Nhưng họ đã có duyên với Phật A Di Đà, đã có sự liên quan. Như vậy đời sau khi nhân duyên thành thực, thì chủng tử này sẽ khởi tác dụng, khẳng định đầy đủ tín nguyện hạnh. Đầy đủ thiện căn phước đức nhân duyên, họ liền được vãng sanh.

Trong cách đối nhân xử thế, nhất định cần phải học Phật A Di Đà, khoan hồng độ lượng. Người niệm Phật mà còn tạo ra vô số tội nghiệp, thì không nên trách cứ họ. Giao tiếp với họ cũng không cần khuyên họ. Vì sao? Bởi nghiệp chướng nặng họ không quay đầu được, cứ tùy họ. Đợi khi nghiệp chướng tiêu trừ, trí tuệ sẽ hiện tiền, khi đó hãy khuyên họ. Còn tập khí nghiệp chướng chưa tiêu thì không thể khuyên, vì họ không thể tiếp nhận. Không thể tiếp nhận thì làm bạn với họ, tuyệt đối đừng làm gì có lỗi với họ. Thầy giáo dạy học sinh cũng không ngoại lệ.

Trước đây tôi học kinh giáo với thầy Lý, Thầy đã mở một lớp học kinh điển, là Phật Giáo Liên Xã ở Đài Trung. Hơn 20 học sinh ở đây học lớp giảng sư, tôi tham gia lớp học này. Lớp này chỉ dạy hai năm, hơn 20 học sinh học. Chúng tôi phát hiện ra một việc kỳ lạ. Có hai ba bạn đồng học, thầy đối với họ rất tốt, lúc nào cũng tươi cười với họ. Họ có khuyết điểm, mà thầy không nói. Nhưng có một vài học sinh, đông hơn số học sinh này, khoảng năm sáu người. Thầy giáo gặp mấy người này chưa bao giờ từng cười, quản lý rất nghiêm khắc, có đánh có mắng. So sánh hai bên thấy khác nhau quá nhiều. Đương nhiên chúng tôi hoài nghi, nhưng không dám hỏi. Tôi nghĩ thầy giáo thấy được, nên một hôm thầy kêu tôi vào phòng, nói với tôi về sự việc này.

Vì sao mấy người đó đối với họ thầy luôn cười, mà không nói lỗi của họ? Vì họ không thể tiếp nhận. Nếu nói mặt họ lập tức đỏ lên, như vậy là kết oán thù. Nên xem họ như học sinh dự thính, họ muốn học thì phát tâm đến báo danh để học, còn không thì xem họ như học sinh dự thính. Họ học được bao nhiêu thì học, tuyệt đối không hỏi. Còn những học sinh thật sự muốn học, dù có đánh có mắng họ đều tiếp nhận, đánh cũng không đi. Càng đánh thì lần sau đến họ càng chăm học hơn. Cho nên đối với người chăm học thì không cần khách khí. Thầy nghiêm mới có trò giỏi. Đối với những

học sinh không muốn học mà báo danh, thì coi họ như dự thính. Lúc này tôi mới hoát nhiên đại ngộ, mới hiểu được dụng tâm của thầy. Nhưng thầy Lý đối với tôi rất tốt, cũng chưa từng mắng tôi.

Khi nhân duyên xuất gia của tôi đến. Tôi học với thầy Lý học bao lâu? Một năm ba tháng. Học với thầy với thân hình cư sĩ tại gia, nhận thầy Lý làm thầy, một năm ba tháng. Khi nhân duyên xuất gia đã đến. Tôi xuất gia là Chương Gia Đại Sư dạy, ngài dạy tôi xuất gia. Mà còn dạy tôi không nên tìm thầy. Tôi nói không tìm thầy làm sao xuất gia? Ngài nói đi cầu Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát sắp xếp cho tôi. Tôi hỏi vì sao? Ngài nói nếu tôi tìm một hoà thượng xuất gia cho tôi, hoà thượng này không bằng lòng, tôi có sanh phiền não hay không? Tôi nói đương nhiên sanh phiền não rồi. Ngài nói chính vì lẽ đó nên bảo tôi không nên tìm. Mà cầu Phật, khi nhân duyên đến, Phật Bồ Tát sẽ bảo họ đến tìm tôi. Vì vậy tôi đã đợi.

Nhưng có cảm ứng, trong đoạn thời gian đó tôi nói với các bạn học, có thể là nhân duyên xuất gia của tôi sắp đến. Họ hỏi tôi khi nào? Tôi nói không quá nữa năm, có cảm ứng. Không ngờ một tháng sau, phương trượng Chùa Lâm Tế Đài Bắc, sai Pháp sư Tâm Ngộ đến tìm tôi. Vô cùng hoan nghênh tôi đến Chùa Lâm Tế xuất gia. Tôi rất cảm tạ. Tôi nói bây giờ tôi đang học kinh giáo ở đây, tôi không thể rời nơi. Ông ta thật là kiên nhẫn. Tôi nhớ trong vòng hai tháng phương trượng Chùa Lâm Tế sai người đến chín lần. Thành tâm như thế, nên tôi đã nhận lời. Tôi thông báo với thầy. Thầy nói tôi sao thế, người ta gọi là đi liền? Tôi thưa thầy rằng trong hai tháng họ đến chín lần. Thầy nói oh! Tôi nói họ rất thành tâm nên tôi mới nhận lời. Thầy Lý nghe xong rất buồn. Ngày tôi ra đi là ngồi xe lửa, vừa đứng trước cửa chùa Lâm Tế có một ga nhỏ. Chúng ta đi tàu bình thường sẽ dừng ở đó. Thầy Lý tiễn tôi đến ga tàu, lúc đó đi xe ba bánh. Thầy đã nói với tôi lời thật lòng. Trong mắt ông ta đã nghĩ đến hai người có thể truyền thừa pháp của ông. Một người là Chu Gia Lân, người thứ hai chính là tôi. Nên khi tôi đi thầy rất buồn.

Chu Gia Lân lớn hơn tôi bảy tuổi, nền tảng quốc học rất vững chắc. Thầy nói hai người chúng tôi mỗi người đều có sở trường. Nền tảng của Chu Gia Lân tốt, căn cơ quốc học vững chắc. Còn ngộ tánh của tôi mạnh hơn anh ta. Tôi có thể hiểu. Nhưng thầy chưa từng nói với chúng tôi điều này. Sắp chỗ ngồi nghe giảng, tôi và Chu Gia Lân ngồi cạnh nhau, đối diện Thầy. Trong lớp học đã sắp chỗ ngồi như vậy. Vị trí ngồi nghe kinh trong giảng đường cũng là sắp xếp theo cách đó. Hàng thứ nhất ngay ở giữa

hai chúng tôi ngồi. Nhưng Chu Gia Lân viết bài rất kỹ lưỡng, tường tận. Bài viết của anh ta rất nhiều.

Tôi vốn cũng có viết bài, nhưng thầy nhìn thấy gọi tôi vào phòng hỏi. Khi nghe kinh cậu viết gì? Tôi nói viết bài. Cậu viết như vậy làm gì? Thầy hỏi. Tôi nói sợ quên. Thầy nói: Cảnh giới sang năm cao hơn năm này thì đâu còn dùng nữa, như vậy lãng phí thời gian, không được viết nữa. Thầy bảo tôi khi nghe kinh nên chuyên tâm lắng nghe là được. Hiểu thì tốt, không hiểu cũng chẳng cần nghĩ đến nó. Thầy dạy tôi phương pháp hoàn toàn không giống Chu Gia Lân. Anh ta viết bài nhưng thầy không hỏi, nên bài biết của anh ta rất nhiều. Đến khi giảng lại, Chu Gia Lân đem bài viết đó ra giảng, theo đó mà đọc. Có khi đọc đến chỗ không nghe rõ mà cũng quên. Anh ta rất thật thà nói, thầy giảng câu này tôi quên mất, không ghi lại.

Còn tôi thì hoàn toàn giảng đại ý, giảng bằng những ký ức đã nghe được. Nên tôi giảng hoạt bát hơn anh ta, anh ta giảng khuôn mẫu hơn. Bây giờ các vị thầy và bạn học đều không còn. Năm đó bốn người mệnh yếu, không có phước báo. Đại khái chỉ còn lại mình tôi, ngoài ra đều không còn. Nên tôi mới hiểu thầy, hai mươi mấy người chúng tôi cùng học. Thầy hiểu rõ ràng từng người một, nên phương pháp dạy không giống nhau. Giáo dục chúng tôi học là giáo dục tư thực, thầy giáo hoàn toàn dùng tư thực cá biệt dạy dỗ. Dạy mỗi người đều dùng phương pháp không giống nhau, Rất hữu ích! Những trường học thông thường hiện nay đào tạo không ra nhân tài. Vẫn là biện pháp của người xưa tuyệt vời hơn. Chúng ta không tự thân tiếp nhận thì ta không biết. Tiếp nhận rồi chúng ta mới thật sự hiểu.

Cho nên âm thanh vi diệu, diệu âm của thế giới tây phương Cực Lạc vô cùng trang nghiêm. Tôi cảm thấy 17 loại trang nghiêm này, diệu âm trang nghiêm là đệ nhất. Câu Phật hiệu này, khi đại thiên tai đến, câu Phật hiệu này có thể cứu vãn thiên tai, nhưng chỉ tiếc là không ai tin tưởng. Nếu như ngày nay người trên toàn thế giới đều biết, đều niệm A Di Đà Phật thì tai nạn có thể hoá giải. Nếu quý vị hỏi, vì sao nó có thể hoá giải? Có lý do, nhưng lý do này ít nhất phải mười năm quý vị mới có thể hiểu rõ ràng. Thời gian mười năm rất dài, quý vị niệm sẽ có hiệu quả, còn như không niệm sẽ không kịp. Đạo lý này tôi hiểu, nên mỗi ngày giảng kinh tôi đều nói đến vấn đề này, không nói chuyện khác.

Quý vị xem, Kinh Vô Lượng Thọ từ đầu đến cuối, không phải là đang nói đến câu Phật hiệu này sao? Nếu hiểu được vấn đề này thì sẽ biết, Kinh Đại Phương Quảng Phật

Hoa Nghiêm phải giảng hết, phương pháp ngày xưa của tôi cần phải giảng hết, như vậy cũng mất hết hai vạn tiếng đồng hồ. Giảng điều gì? Cũng là giảng vấn đề này. Chưa nhận thức được vấn đề không sao, cũng giống như thuốc vậy. Nó có thể trị bệnh của mình, nhưng ta không hiểu dược tánh của nó. Bác sĩ biểu uống thuốc thì ta uống, uống rồi bệnh sẽ lành, vấn đề được giải quyết. Còn chúng ta cứ thắc mắc thuốc này làm sao có thể trị lành bệnh của tôi, phải nói rõ ràng, tường tận. Có thể đã hết, cứu không kịp nữa. Nên phải giảng kinh, không giảng người ta làm sao tin được? Bình thường phải giảng, chỉ khi cấp cứu thì không thể giảng.

Cho nên người có phước đức thiện căn nhân duyên, tuy họ không hiểu, nhưng vẫn tiếp nhận và thật sự chiếu theo lời dạy để thực hành. Như vậy họ sẽ đạt được lợi ích. Còn hoài nghi thì vấn đề đã nghiêm trọng, họ còn phải chịu khổ chịu nạn. Nên bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp là công đức đệ nhất, không có gì thù thắng hơn điều này. Chính mình phát tâm ra hoằng pháp, thật sự y giáo phụng hành hoằng pháp lợi sanh, công đức đó càng lớn. Tu phước tu huệ trong thế xuất thế gian không ai có thể sánh được họ.

Thứ mười hai chủ trang nghiêm. Chủ là thầy, là Phật A Di Đà. “*Chánh giác chi A Di Đà, vi pháp vương thiện trú trì dã*”. Vương là ví dụ, không phải là địa vị. Vương có nghĩa là gì? Vương là tự tại. Quốc vương phát ra hiệu lệnh, ông ta được đại tự tại. Mọi người đều phải nghe theo, ông ta không cần nghe người khác, chỉ phát hiệu lệnh cho người khác. Ông ta hạ mệnh lệnh, mọi người phải tuân theo làm, nên chỉ có ông ta tự tại. Cho nên vương có nghĩa là tự tại, đối với tất cả pháp đều thông đạt thấu triệt. Đối với pháp được đại tự tại nên xưng là pháp vương, ý của nó là như vậy. Đây không phải là địa vị thực tế, mà là tán thán ngài. Đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian thông đạt thấu triệt.

“Thiện trú trì cố”. Trú trì chính là chủ đạo sự việc này. Họ chủ đạo việc gì? Chủ đạo việc dạy học, giống như hiệu trưởng của nhà trường hiện nay vậy. Ông ta chủ trì trường học này, nên chính sách của trường này, nội dung dạy học, phương pháp dạy học đều phải nghe ông ta. Đây gọi là trú trì. Chánh pháp cửu trú là ngài đang chủ đạo. Truyền thừa chánh pháp, ngài đang thiết kế, ngài đang thực hành. Mọi người vãng sanh ở thế giới tây phương Cực Lạc, trong tương lai thành tựu đều giống như Phật A Di Đà, đều là hoá thân của Phật A Di Đà. Một vị Phật A Di Đà biến thành vô lượng vô biên vô số vô tận vị Phật A Di Đà, mới có thể đem pháp môn vô cùng thù thắng này, truyền khắp biến pháp giới hư không pháp giới.

Một vị thầy giỏi thật sự, nguyện vọng thứ nhất của họ, là hy vọng học sinh thành tựu hơn mình. Có câu: “*Thanh xuất ư lam nhi thắng ư lam*”, như vậy là giáo dục thành công. Thành tựu của học sinh này ngang hàng với ta, giáo dục đó cũng chưa coi là thất bại, cũng không được xem là thành công. Nếu ta dạy học trò không được như mình, thì giáo dục đó đã thất bại. Truyền thừa ở gia đình cũng như vậy. Làm cha mẹ luôn hy vọng con cái thành tựu hơn mình, thì gia đình này mới hưng vượng. Nếu đời sau không như đời của mình, thì gia đạo này đang suy yếu. Suy yếu thì sao? Có lỗi với tổ tông. Còn việc dạy học, dạy học trong Phật pháp, nếu đời sau không thể vượt qua chúng ta. Như vậy chúng ta có lỗi với Phật Bồ Tát, có lỗi với chư vị tổ sư. Vì sao họ có thể vượt hơn ta? Bởi ta là bàn đạp của họ, là cơ sở của họ. Họ đứng từ trên vai ta, nhất định phải cao hơn ta Điều này là khẳng định. Vấn đề là học sinh phải thật học phải thật thực hành mới được. Chính họ không chịu học thì không còn cách nào khác.

Trước đây thầy giáo có thể thôi thúc học sinh, bây giờ thì không được. Thời này nói nhân quyền. Đối với họ nghiêm khắc một chút, họ sẽ đến cục cảnh sát tố cáo, cảnh sát đến làm phiền. Sao phải khổ như vậy? Nên học sinh thời này, cần phải tự hiểu để siêng năng, còn thầy giáo không giám đốc thúc. Con cái bây giờ cũng phải tự mình phấn đấu, cha mẹ không giám quản thúc con cái. Cho nên đạo đức vì sao mà suy yếu, pháp vì sao mà bị diệt? Đạo lý đều ở đây. Người bây giờ bất hiếu với cha mẹ, không tôn kính sư trưởng, họ làm sao thành tựu được !

Đại sư Ấn Quang lớn tiếng thức tỉnh mọi người, một phần thành kính sẽ đạt được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Đối với cha mẹ sư trưởng không có tâm hiếu kính, tuyệt đối sẽ không có thành tựu. Câu nói này chính là chân lý. Tất cả pháp trong thế xuất thế gian, đều từ sự cung kính mà có được. Chúng ta nhất định phải biết.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 328

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 16 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta tiếp tục xem những điều Thiên Thân Bồ Tát nói trong Vãng Sanh Luận.

“*Phật quốc độ thập thất chủng trang nghiêm công đức lực bất khả tư nghị*”. Mười bảy loại này chúng ta học đến loại mười hai: chủ trang nghiêm.

Chúng ta bắt đầu học tiếp thứ mười ba quyển thuộc trang nghiêm. Chủ là thầy giáo, quyển thuộc là học sinh. “*Chư Bồ Tát chúng, do Như Lai chánh giác chi hoa hoá sanh dã*”. Quyển thuộc này từ đâu đến? Thế giới Cực Lạc có thể nói là thuận mà không tạp, mỗi người vãng sanh đều đầy đủ những điều kiện mà thế giới Cực Lạc yêu cầu. Điều kiện không phù hợp thì không thể vãng sanh. Bất luận là chúng sanh như thế nào, chúng ta biết nơi thế giới Cực Lạc có Bồ Tát, có nhị thừa, có thiên nhân, có tu la, la sát. Trong nhân đạo cũng có thiện nhân, ác nhân, có nam nữ già trẻ. Còn có súc sanh vãng sanh, quỷ đạo vãng sanh, địa ngục vãng sanh, rất nhiều. Bất luận là đường nào vãng sanh, đều cần phải đầy đủ những điều kiện mà trong kinh điển đã nói.

Điều kiện này chủ yếu nhất là phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm. Trong phát tâm còn có điều kiện. Trong kinh Di Đà Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, là thiện căn phước đức nhân duyên. Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này. Có thể thấy đây là điều kiện rất quan trọng. Là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của tất cả chư Phật giáo hoá chúng sanh. Phật A Di Đà cũng tuyệt đối không làm trái với những điều này. Đây là điều kiện cơ bản. Đó là gì? Giới định tuệ tam học. Tam học, lục độ, lục hoà là điều kiện cơ bản. Bất luận tu pháp môn nào đều cần phải đầy đủ. Không thể nói pháp môn tịnh độ là ngoại lệ, không cần giới định tuệ, không cần lục độ. Điều này không thể có, không làm được. Điều này trong kinh giảng rất nhiều.

Pháp môn tịnh độ là pháp môn Phổ Hiền, có sự liên quan mật thiết nhất với Phổ Hiền. Phẩm thứ hai trong kinh này “Đức Tôn Phổ Hiền”. Trước đây ở Mỹ, tôi quen cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Ông ta chỉ ở Mỹ một tháng. Khi trở về Bắc Kinh, tôi đến Bắc Kinh thăm ông, ông hy vọng tôi ở Mỹ, Ca Na Đa, ở hải ngoại kiến lập Tịnh Tông học hội. Đây là hy vọng cả một đời của Hạ Liên Cư. Điều này ở trong nước làm chưa thành

công, chỉ có đề xuất đến mà chưa thành lập. Tôi vô cùng hoan hỷ tiếp nhận ý này. Thực sự mà nói thì Tịnh Tông Học Hội chính là Liên Xã ngày xưa, chỉ đổi danh từ mới, nội dung không có gì sai biệt, chính là Liên Xã. Bây giờ nói Liên Xã có rất nhiều người không lý giải được, đặc biệt đây đều là danh xưng của tôn giáo, rất đậm bản sắc của tôn giáo.

Hạ Liên Cư rất có trí, ông nói đạo tràng Phật giáo chúng ta, đều nên dùng học viện, học hội. Học viện là nơi bồi dưỡng nhân tài. Học hội là đạo tràng tu tập. Suy nghĩ này rất hay. Tịnh Tông học hội đầu tiên của chúng ta thành lập tại Uân Ca Hoa. Tôi đến đó giảng kinh một tháng, sau khi giảng xong họ đã thành lập Tịnh Tông học hội Canada là cái đầu tiên. Tôi từ Canada về đến Gia Châu, ở đó giảng kinh, các vị đồng học nơi đó thành lập Tịnh Tông học viện ở Mỹ, không phải ở thành phố Tam Phiên. Thành phố Tam Phiên có một trấn nhỏ là Tang Ni Duy Nhĩ, do nhóm đồng tu của Dương Nhất Hoa tổ chức, bây giờ vẫn còn. Đây là Tịnh Tông học hội đầu tiên tại Mỹ. Về sau đến nhiều nơi giảng kinh, hình như ở Mỹ và Canada, tất cả có hai ba mươi hội. Bây giờ có mấy nơi mà tôi không biết. Trước khi tôi rời Mỹ, tôi biết có hơn ba mươi hội. Bây giờ trên toàn thế giới, chỗ Tịnh Tông học hội nhiều nhất là Malaysia. Nghe nói Malaysia có đăng ký của chính phủ, có hơn năm mươi hội. Không có đăng ký đại khái có thể gần một trăm hội. Tịnh Độ Tông ở Malaysia đặc biệt thù thắng, không có khu vực nào hơn nơi đây. Họ rất nhiệt tâm, đây là việc tốt. Người học Phật chân chánh rất đông. Chỗ này rất tốt, xã hội an định, ít thiên tai. Âu Châu cũng có không ít, cũng có mấy tịnh Tông học hội. Âu Châu là nơi đất nhiều người ít, nhân khẩu cư trú đều tập trung dọc quanh biển. Ở giữa đất liền rất ít người trú. Cho nên ở vùng ven biển có mấy đô thị lớn, đều có Tịnh Tông học hội.

Tịnh Tông học hội khi mới thành lập, tôi đã viết phần duyên khởi. Đưa ra phương pháp tu học cụ thể, có năm khoa mục. Những gì chúng tôi căn cứ là Tịnh Độ Ngũ Kinh Nhất Luận. Lý luận và phương pháp đều y cứ kinh giáo. Năm khoa mục, khoa mục trên việc hành trì này. Thứ nhất là Tịnh nghiệp tam phước. Đây là nguyên tắc chỉ đạo tối cao của Tịnh tông, xuất phát từ “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”. Đức Phật nói với phu nhân Vi Đề Hy. Điều thứ nhất: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*. Điều thứ hai: *“Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”*. Điều thứ ba: *“Phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, độc tụng đại thừa, khuyến tán hành giả”*. Tiếp đó Phật lại nói, ba điều này là tịnh nghiệp chánh nhân của chư Phật ba đời. Câu này rất quan trọng. Ba đời là quá khứ, hiện tại, tương lai. Phạm

phu, Bồ tát tu hành thành Phật đều y theo ba điều này. Ba điều này là Tịnh Nghiệp Chánh Nhân, là nguyên tắc chỉ đạo tối cao. Rất rõ ràng chúng ta có thể lãnh hội được.

Điều thứ nhất là tịnh nghiệp của Phạm phu. Điều thứ hai là tịnh nghiệp của Nhị thừa. Điều thứ ba là tịnh nghiệp của Bồ tát đại thừa. Trong vấn đề tu tập, nếu làm người còn chưa tốt, thì sao có thể làm Bồ Tát? Làm sao có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vãng sanh thế giới Cực Lạc ba điều kiện này cần phải đầy đủ. Câu thứ nhất trong điều thứ nhất là hiếu dưỡng phụ mẫu, chúng ta đã làm được chưa? Câu thứ hai là phụng sự sư trưởng, là truyền thống văn hoá xưa của chúng ta. Trong đây nói hiếu thân tôn sư, không đầy đủ điều kiện này thì không thể vãng sanh. Cho nên người niệm Phật rất đông mà người vãng sanh rất ít. Người vãng sanh nhất định đầy đủ.

Hiếu thân tôn sư nên làm cách nào? Chúng ta thực hành trong “Đệ Tử Quy”. Đệ tử quy chính là hiếu thân tôn sư. Từ nhỏ bắt đầu dạy. Từ tâm bất sát, đây là câu thứ ba. Thực hành trong “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”, là giáo dục nhân quả. Câu cuối cùng là tu Thập Thiện Nghiệp. Thực hành trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”. Trong đây, căn bản của Thích Đạo Nho đều đã hiển bày.

Ngày xưa thời đại đế vương, có thể nói là mỗi người từ nhỏ đều đã tiếp nhận giáo dục này, nên nền tảng của họ rất vững chắc. Có thể nói từ xưa đến nay, trải qua bao thời đại đế vương. Gương mẫu tiêu chuẩn của họ đều là hiếu trị thiên hạ. Không có một vị đế vương nào không nói hiếu đạo. Hiếu thân thì sẽ tôn sư, sẽ tôn kính trưởng bối. Những năm cuối của nhà Thanh, Từ Hy thái hậu chấp chánh, đối với truyền thống xưa đã sơ sót. Còn nói, nhưng nói là nói, còn người thật sự làm thì rất ít, càng ngày càng ít. Nên thế gian gọi họ là nguy quân tử. Không phải là thật, vì họ nói được mà không hành. Nhưng đến thời dân quốc, người nói cũng đều không có. Thời dân quốc đến nguy quân tử cũng tìm không thấy. Do đó người xưa trong vòng một trăm năm này, đã quên lãng truyền thống văn hoá. Bây giờ nói đến Nho Thích Đạo, mọi người đều cảm thấy rất xa lạ, không biết Nho Thích Đạo là gì, đến cả “Đệ Tử Quy” cũng đều không biết.

Trước đây chúng tôi ở tiểu trấn Thang Trì - Lô Giang làm thí nghiệm. Thành lập một trung tâm, chính là để đẩy mạnh Đệ Tử Quy. Vì điều này, chúng tôi đã làm ba năm và hiệu quả vô cùng tốt. Nhân dân ở đây rất vui mừng. Họ không biết rằng tổ tiên của họ đã để lại thứ quý giá như vậy. Chẳng ai không tán thán, không vui mừng. Chúng tôi làm thí nghiệm này là vì liên hiệp quốc mà làm. Trong mấy năm đó, tôi tham gia rất nhiều lần hội nghị hoà bình của Liên hiệp quốc. Mỗi lần trong hội nghị tôi đều có chủ

giảng, tôi đem những thứ thuộc về truyền thống văn hoá này, giới thiệu cho mọi người. Mọi người khi nghe xong đều rất hoan hỷ, điều này trước giờ chưa từng nghe qua. Nhưng sau khi biết, mọi người trong hội, ăn cơm, cùng nhau nói chuyện, rất nhiều người đưa ra vấn đề hỏi tôi. Họ nói, Pháp sư, ông giảng rất hay, nhưng đây là lý tưởng, không thể thực hành được. Tôi đã bị quan niệm sai lầm như vậy của mọi người kích động, cảm thấy không thể không làm ra một thành tích cho mọi người xem. Người xưa gọi là kiêu mẫu.

Nếu không làm ra kiêu mẫu cho mọi người xem, họ sẽ không tin tưởng. Do đó tôi muốn tìm một chỗ để làm thí nghiệm. Trước đây ở Mỹ tôi cũng đã từng tìm kiếm, ở Singapore, Indonesia, Âu Châu, nhưng duyên chưa thành thực. Chúng tôi muốn dùng một thị trấn nhỏ để thúc đẩy việc này. Dạy Đệ Tử Quy, truyền thống văn hoá xưa. Đầu năm 2005. Mùa xuân, Tôi nhớ là mùa xuân, tôi trở về quê sau 70 năm xa cách. Tôi trở về thăm, còn có một vài thân thích, anh em cùng hàng trong dòng tộc. Còn có khoảng hơn 30 người. Thật là tuổi nhỏ xa quê già trở về. Hơn 70 tuổi trở về, muôn phần cảm khái. Họ mời tôi ăn cơm, tôi đem tình hình những lưu lạc năm ở nước ngoài kể với mọi người. Khi nói đến tham gia công việc này với liên hiệp quốc, muốn tìm một chỗ để làm thí nghiệm nhưng không tìm thấy. Các phụ lão huynh đệ ở quê sau khi nghe xong đều rất nhiệt tình, thôi thì trở lại quê hương mình làm thí nghiệm vậy. Lúc đó lãnh đạo địa phương cũng tán thành cũng hoan hỷ, và như vậy chúng tôi đã làm thành công.

Chúng tôi vốn dự định, ít nhất phải hai ba năm mới thấy được hiệu quả. Không ngờ chưa đến bốn tháng hiệu quả ngoài sức tưởng tượng. Các thầy giáo như chúng tôi đều cảm thấy vô cùng kinh ngạc! Đã chứng minh hai việc. Thứ nhất là, như cổ nhân thường nói tánh con người vốn thiện. Câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh là “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Tánh con người thật sự là thiện, chỉ là không có người dạy họ. Chứng minh được việc thứ hai là con người rất dễ dạy. Chưa đến ba tháng họ đã hồi đầu, đã từ phạm phu biến thành quân tử, đã hiểu lễ phép, tâm lành phát khởi, không muốn làm việc xấu, không muốn áp bức người khác. Thật hiếm có.

Việc này là việc tốt, nhưng khi chiếu theo pháp luật của Trung Quốc, thì chúng tôi đã làm không đúng pháp. Vì chúng tôi là người xuất gia, lại là người hải ngoại. Chính sách của chính phủ thì người xuất gia ở hải ngoại, có thể về nước để thăm thân bằng quyến thuộc, tham quan du lịch, điều này thì không hạn chế. Nhưng không được hoạt động những việc liên quan đến tôn giáo. Tôi làm điều này tuy không phải là hoạt động tôn giáo, là hoạt động của truyền thống văn hoá. Nhưng người xuất gia làm thì không

được, nên trung tâm cuối cùng vẫn phải đóng cửa. Trước là nghỉ dạy, sau đó là đóng cửa. Các thầy giáo như chúng tôi, một số đang ở Malaysia tiếp tục học tập. Tôi hy vọng họ đều tinh tấn học tập ba truyền thống văn hoá căn bản của Thích Đạo Nho này. Thời gian phải mười năm, chưa đến mười năm không thể thành công. Sau mười năm có thể trở thành nhà hán học hàng đầu của thế giới.

Tôi đã hai lần phỏng vấn ở Luân Đôn, đặc biệt đi xem đại học Nguru Luật, Đại học Kiếm Kiều, và đại học Luân Đôn. Đây là trung tâm hán học của Âu Châu. Tôi đã giao lưu với họ, cũng rất thân với các vị giáo thọ của họ. Tôi rất khâm phục những vị này. Họ không những học tập truyền thống văn hoá Trung quốc. Nền tảng về thể loại văn cổ của họ, nói như cách nói bây giờ thì công lực của họ tương đương sâu dày. Có thể đọc những tác phẩm văn cổ của Trung Quốc. Có thể xem những chú giải cổ của truyền thống Trung Quốc. Điều này khoa văn học của một số trường đại học hiện nay không làm được. Chúng ta chẳng thể không phục, cùng giao lưu với họ không cần phải phiên dịch, vì họ đều học hán học. Bây giờ thầy giáo hán học, nghĩa là giáo thọ không còn nữa.

Nếu không có người truyền thừa, hán học sẽ bị đoạn, như vậy thì thật đáng tiếc. Diển tịch đều còn, nhưng không có ai đọc được. Nên hai ba chục người thầy này, đã phát tâm truyền thừa. Cũng tổ chức những buổi giảng nhỏ cho những người có hứng thú tu học lớp ngắn ngày. Mỗi năm họ tổ chức khoảng ba lần, một lần là 45 ngày. Nhân sĩ hải ngoại nếu thích học thì đều hoan nghênh, nhưng tốt nhất nên từ việc công tác giáo dục. Đây là sự nghiệp giáo dục văn hoá. Có nhiều người phát tâm như vậy, hán học có thể được tiếp tục truyền thừa. Thật sự có mấy vị giáo thọ hàng đầu rất ưu tú, hán học tương lai sẽ phát triển rộng rãi. Tôi tin những vị thầy giáo này, tuy bây giờ họ không có tiếng tăm gì, nhưng mười năm sau chắc chắn sẽ thành danh. Tôi tin rằng những trường học hàng đầu trên thế giới này, trong đó khoa hán học đều mời họ đến làm giáo thọ.

Lợi dụng khoa học kỹ thuật cao hiện nay như mạng Internet quốc tế và truyền hình vệ tinh. Nếu như có một kênh chuyên môn, 24 giờ không gián đoạn, những người này luân lưu đến tuyên giảng, người trên toàn thế giới đều có thể nghe được. Học tập từ truyền hình vệ tinh, từ mạng Internet. Như vậy giống như tiến sĩ Thang Ân Tử nói, giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21. Chúng ta cũng có thể bổ sung thêm một chút, là hoá giải thiên tai của địa cầu trong thế kỷ 21, chỉ có Phật học đại thừa và truyền thống văn hoá xưa mới khởi tác dụng lớn nhất. Vì sao? Thiên tai là nghiệp bất thiện trong tâm

con người dẫn khởi nên. Điều này trong kinh đức Phật đã giảng rất thấu triệt, Nho Đạo cũng không ngoại lệ, đều có cách nhìn giống nhau. Con người nếu tâm địa thanh tịnh thiện lương, thì xã hội sẽ an định, thiên tai sẽ được hoá giải.

Đại thừa Phật giáo và truyền thống văn hoá xưa, chính là dạy chúng ta làm điều này. Lúc tôi còn trẻ, thầy Phương giới thiệu Phật Pháp cho tôi, tôi theo thầy học triết học. Thầy giảng cho tôi “Triết học khái luận”, và mục cuối cùng là “Phật Kinh Triết Học”. Khi học môn này, câu đầu tiên thầy nói với tôi: “Đức Thế Tôn là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Triết học trong kinh Phật là đỉnh cao của triết học thế giới. Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”. Môn học này đã thay đổi cả cuộc đời tôi. Đối với Phật pháp, đối với tôn giáo không hề biết gì, mà còn sanh tâm ngộ nhận sâu sắc, cho rằng nó là mê tín, đối với xã hội không có chút cống hiến nào. Tôi đã hoàn toàn sai lầm!

Sau khi nghe thầy Phương dạy rõ, tôi mới hoát nhiên đại ngộ. Thì ra thế gian còn có thứ tốt như vậy. Sau lần đó tôi hầu như buông bỏ toàn bộ, toàn tâm toàn lực học tập kinh điển. Thời gian học tập kinh điển, Chương Gia đại sư đã đặt nền tảng cho tôi, quan niệm cơ bản. Tiếp nhận dạy dỗ của thầy Lý mười năm, một đời học tập Đức Thế Tôn. Đây là Chương Gia đại sư dạy dỗ. Dùng cách nói của hiện nay là giáo sư giáo dục xã hội văn hoá đa nguyên, dùng địa vị này xuất hiện tại thế gian. Đức Thế Tôn chính là địa vị này. Giảng kinh giáo hoá 49 năm, nên Phật pháp thật sự là giáo dục. Nó hoàn toàn khác với tôn giáo, nó tôn trọng tôn giáo, tán thán tôn giáo, nhưng bản thân nó không phải là tôn giáo. Chúng ta chẳng thể không biết điều này. Nếu không biết thì trong đại thừa cái gì cũng học không được. Nếu ta học được là mê tín của tôn giáo, là Phật giáo của tôn giáo thì ta đã sai.

Tôi học tập đến nay đã 60 năm, mấy năm gần đây tôi lại phát hiện, đại thừa không những là đỉnh cao của triết học, đồng thời cũng là đỉnh cao của khoa học. Ngày nay nghiên cứu không gian vật lý, nghiên cứu lượng tử lực học. Những điều này toàn bộ đều trong kinh điển đại thừa. Trong kinh điển đại thừa nói tường tận, thấu triệt hơn họ. Những vấn đề họ không thể giải quyết, nhưng trong kinh điển đại thừa giải quyết được. Nên kinh điển đại thừa là khoa học tối cao. Nước Anh, thực chất Âu Châu là đại bản doanh của hán học, nên Thang Ân Tử mới có nhận thức như vậy. Có người chỉ đạo sáng suốt trí tuệ như vậy, chúng tôi rất khâm phục.

Thầy Phương đặc biệt giới thiệu cho tôi là Hoa Nghiêm và Pháp Hoa. Đây là nhất thừa pháp trong kinh điển đại thừa. Trước đây tôi ở Đài Trung học kinh giáo với thầy

Lý, tu chủ yếu là kinh Lăng Nghiêm. Tôi nhớ, tôi từng giảng qua bảy lần kinh Lăng Nghiêm. Kinh Lăng Nghiêm dài, bảy lần mà hình như chỉ có hai hay ba lần giảng viên mãn, còn mấy lần đó không đủ duyên, mới giảng một nửa là gián đoạn. Kinh này trong giới Phật giáo rất nổi tiếng, nên nói Lăng nghiêm là khai trí tuệ, Pháp Hoa là thành Phật. Kinh Lăng Nghiêm với Pháp Hoa ngang nhau. Đây là cơ sở tu học trong kinh giáo của tôi, cũng chính ba bộ kinh này dẫn dắt tôi trở về với Tịnh độ. Nếu không phải ba bộ kinh này, tôi đối với Tịnh độ rất khó tiếp nhận. Cho nên Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm dẫn dắt tôi trở về tịnh độ.

Quyển thuộc trang nghiêm trong Vãng Sanh Luận nói đến Chư Bồ Tát, đây là người vãng sanh, Người vãng sanh tất cả đều được gọi là Bồ Tát. Mặc dù họ sanh vào cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực lạc sẽ được oai thần 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Họ chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát, chứ không phải là Bồ Tát bình thường. Nên pháp giới của thế giới tây phương thuần Bồ Tát. Ở đây chỉ có hai hạng người, chủ là thầy và Bồ Tát là học sinh. Nên thế giới Cực Lạc là nơi như thế nào? Thực tế mà nói chính là nơi Phật A Di Đà sáng lập, đặc biệt là vì lục đạo chúng sanh trong biến pháp giới giới hư không giới, quốc độ của mười phương chư Phật mà thành lập đạo tràng này. Mục tiêu của đạo tràng này là gì? Tức thân thành Phật. Chính là ngay trong đời này, giúp ta chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Hay nói cách khác là ta hoàn toàn giống như Đức Phật. Như những gì A Xà Vương Tử nói trước đây, đến thế giới Cực Lạc là làm Phật. Thành Phật đều giống như Phật A Di Đà. Trí tuệ, thần thông, đạo lực, phước báo trong các chư Phật đều là đệ nhất. Điều này không đáng kể sao! Sự việc này thật không thể nghĩ bàn.

Thông thường nói, đây chỉ là lý tưởng không làm được. Nhưng Phật A Di Đà đã làm được, sao ngài làm được? Bởi Ngài phát 48 nguyện, mỗi nguyện không vì mình mà Ngài vì lục đạo chúng sanh trong quốc độ của tất cả chư Phật trong biến pháp giới hư không giới. Lục đạo đáng thương nhất, mê sâu nhất và tạo nghiệp nặng nhất. Giúp họ một đời thành Phật, ngài đã làm được. Dùng thời gian năm kiếp để thực hành 48 lời nguyện, và mỗi nguyện đều đã viên mãn. Thực hành viên mãn 48 lời nguyện thì thế giới Cực lạc liền xuất hiện. Đạo lý này không khó hiểu, người học Phật nghe rất quen thuộc. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường dạy: “Tất cả pháp tùng tâm tướng sanh”. Thế giới Cực Lạc là trong tâm tướng của Phật A Di Đà biến hiện ra. Hay nói cách khác, chúng ta muốn vãng sanh, nhưng làm không được. Nhưng Phật A Di Đà viên mãn như vậy, ít nhất cũng hưởng được một chút lợi ích. Điều này rất quan trọng.

Lợi ích 48 nguyện của Phật A Di Đà, chúng ta mỗi ngày đều niệm, khi niệm sẽ phát tâm. Ngài đã làm được rồi, mà chúng ta bây giờ vẫn chưa làm được. Chưa làm được cũng đừng lo lắng, đến thế giới Cực lạc làm tiếp. Đến thế giới Cực Lạc nhất định sẽ làm được, mỗi nguyện cần phải thực hiện. Nguyện nguyện phải vì chúng sanh không phải vì mình. Vì mình, có ý niệm này là không thể vãng sanh. Nhất định phải vì chúng sanh. Vì mình là tiểu thừa, tâm lượng rất nhỏ. Cho nên ngài yêu cầu là phát tâm bồ đề, tâm lượng của bồ đề tâm không có biên tế. Phải một lòng chuyên niệm. Đây là điều kiện thứ nhất để vãng sanh thế giới Cực lạc.

Trong đời này của chúng ta, chỉ có một phương hướng một mục tiêu. Một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà, đồng tâm đồng nguyện với Phật A Di Đà. Tâm của Phật A Di Đà là mỗi niệm đều nghĩ đến tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới đều thành Phật. Ở trước có đọc qua, nhất thiết giai thành Phật. Vì sao? Vì tất cả chúng sanh vốn là Phật, nhưng vì họ mê. Nên khi ta thành Phật phải giúp họ giác ngộ. Họ giác ngộ thì họ sẽ thành Phật. Tất cả chúng sanh vốn cư trú trong thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc. Chúng ta vốn ở nơi đó, nhưng vì mê muội nên thế giới này cũng biến mất, đem Hoa Tạng và Cực Lạc bẻ khúc biến thành lục đạo luân hồi, biến thành thế giới như vậy và ở trong đó chịu tội. Đều là do một niệm sai lầm. Giáo dục của Đức Phật không gì khác ngoài hy vọng chúng ta hồi đầu. Hồi đầu ta sẽ giác ngộ. Buông bỏ chúng ta sẽ chứng quả. Nên những vị Bồ Tát này đến thế giới Cực Lạc, bao gồm biên địa đều như vậy. Toàn là liên hoa hoá sanh. Liên hoa từ đâu đến? Liên hoa là nguyện lực của Phật A Di Đà, là niệm lực của mỗi người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đã thành tựu được như vậy.

Nguyện lực của Phật A Di Đà là duyên, niệm lực của chính chúng ta là nhân. Chúng ta có nhân này, Phật A Di Đà sẽ trợ duyên cho chúng ta, đến thế giới tây phương Cực Lạc liên hoa hoá sanh. Không phải thai sanh, noãn sanh. Như vậy là chịu tội. Còn liên hoa hoá sanh là được đại tự tại. Thân tướng mà liên hoa hoá sanh hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà. Nên thế giới Cực Lạc là pháp bình đẳng, không phải nói như chúng ta ở đây. Con người sau khi sanh ra từ nhỏ và dần dần lớn lên, không phải vậy. Trong hoa này đột nhiên có Bồ Tát xuất hiện, chính là họ đã đến. Họ tu thành và họ đã đến. Họ với Phật A Di Đà giống nhau. Thể chất của họ là Tử Ma Chân Kim Sắc Thân. Tướng tốt, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng tốt. Nên với Phật A Di Đà không có gì khác biệt.

Trong 48 nguyện nói, nếu có tướng hảo sai biệt, Phật A Di Đà thì không thành Phật, nhưng bây giờ ngài đã thành Phật. Mọi người trong thế giới Cực Lạc tướng mạo là tương đồng, hoàn toàn là tướng Phật cứu cánh viên mãn. Khi sanh đến thế giới Cực Lạc, gặp được Phật A Di Đà, chắc chắn Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chúng ta. Được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, ta lập tức sẽ có năng lực ứng hoá đến mười phương thế giới, để giúp tất cả chúng sanh có duyên. Chúng ta có năng lực này. Năng lực này tuy không phải của chính mình, là của Phật A Di Đà gia trì. Nhưng chúng ta có thể giống như Bồ tát Quan Âm ứng hoá 32 thân, nên lấy thân gì để được độ thoát thì liền hiện thân đó. Hiện thân không phải là ý của mình, mình không có ý kiến, sẽ không khởi tâm động niệm. Là do chúng sanh, do cảm chúng sanh đó. Họ hy vọng thấy tướng Phật, tướng Bồ Tát như thế nào, thì các ngài hiện ra như nguyện của họ, liền hiện tướng Phật, hiện tướng Bồ Tát để giúp họ, tiếp dẫn họ. Không có thiện căn thì giúp học trồng thiện căn. Có thiện căn thì giúp họ tăng trưởng thiện căn. Thiện căn đã tăng trưởng thì giúp họ thành thực .

Bây giờ thế gian loạn lạc, thế gian khổ não . Chư Phật Bồ Tát có ứng hoá ở thế gian này chăng? Chẳng những có, mà còn rất nhiều. Nếu không có nhiều Phật Bồ tát hoá thân ở đây, thì thế gian này đã huỷ diệt rồi. Chúng sanh tạo nghiệp cũng rất nặng. Phật Bồ Tát có phước báo, nên khi họ ở khu vực này thì thiên tai ở đó được hoá giải. Không thể hoàn toàn hoá giải thì cũng giảm nhẹ. Đây là từ bi vô tận của Bồ Tát, trong bao la đó vẫn đang gia trì. Thật giống như trong kinh đại thừa nói: “Phật thị môn trung, bất xả nhất nhơn”. Mặc dù đã tạo tội nghiệp sâu nặng, các ngài vẫn lấy tâm từ bi để đối xử , giúp đỡ họ. Tuyệt đối không có một chút oán hận nào. Đây là tinh thần của đại thừa. Nên chúng ta phải vãng sanh, phải hiểu những đạo lý này và phải thật sự tu. Nỗ lực tinh tấn, có thể thực hành bao nhiêu thì làm bấy nhiêu. Đều gọi là công đức viên mãn, nên thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng.

Trong Vãng Sanh Luận thường nói ba loại thù thắng. Thứ nhất là Phật, thầy giáo thù thắng. Thứ hai là học sinh, Bồ Tát thù thắng. Thứ ba là quốc độ thù thắng, chính là đạo tràng thù thắng. Môi trường học tập quá tốt. Bất cứ ai tu học trong môi trường này, đều có thể đào thải tất cả tập khí vô minh, nâng cao cảnh giới của chính mình. Trí tuệ viên mãn, đức tướng viên mãn.

Thứ mười bốn thọ dụng trang nghiêm. Thọ dụng là gì? Là nói trong cuộc sống hàng ngày. “*Thọ dụng đại thừa chi pháp vị, thiên vị, tam muội vị dã*”. Vì chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, hoàn toàn không giống như ở thế giới này. Ở trước có nói,

thế giới này là thân nghiệp báo. Ngạn ngữ có câu: “*Nhất sanh giai thị mệnh, bán điểm bất do nhân*”. Lời này là thật không phải giả. Chúng ta phát tài, nên cho rằng mình rất giỏi vì đã phát tài. Không phải, do số mạng ta có. Nếu số mạng mình không có, thì dù có nghĩ phương pháp gì, cũng không phát tài được. Ta làm quan lớn bao nhiêu đều do số mạng chủ định. Nếu ta sống tròn bổn phận, thì cả đời sẽ sống thật hạnh phúc, thật vui vẻ. Nếu như cho rằng, tôi phải dùng một vài phương pháp tổn người lợi mình để đạt được danh lợi. Như vậy là sai. Danh lợi đạt được không phải do phương pháp này, mà do số mạng có. Còn số mạng không có, có thể đạt được không? Được. Nếu quý vị học Phật, Phật sẽ nói cho quý vị biết. Số mạng không có tiền tài, Đức Phật sẽ dạy cách cầu tài. Cầu cách nào? Tài bố thí đạt được của cải. Pháp bố thí được thông minh trí tuệ. Vô úy bố thí được mạnh khoẻ sống lâu. Chỉ cần thực hiện ba điều này, thì ba loại quả báo đó nhất định đạt được.

Điều này lúc tôi còn trẻ, năm 26 tuổi tôi học Phật, Chương Gia Đại sư đã dạy cho tôi. Đại sư hình như cùng tuổi với thầy Lý. Tôi 26 tuổi theo đại sư, năm đó thầy 65 tuổi. Lớn hơn tôi 39 tuổi, thuộc hàng tổ phụ. Nhìn thấy tôi còn trẻ tuổi, không có phước báo lại yếu mệnh. Cũng may là gì? Chính là nghe lời. Đối với đại sư rất tôn trọng, là đã chiếm được một phần lợi ích. Đại sư đồng ý dạy tôi. Mệnh khổ, Đại sư dạy tôi thay đổi vận mệnh. Số mạng của mỗi người tiền tài đều có một ít, nhưng số mạng tôi tiền tài là không, cái gì cũng không. Cho nên cuộc sống vật chất vô cùng khó khăn, lại yếu mệnh. Yếu mệnh là do tạo quá nhiều ác nghiệp. Từ nhỏ thích săn bắn. Tôi nhớ đã săn bắn ba năm, trong thời kỳ kháng chiến. Mười mấy tuổi chưa hiểu chuyện. Nên đại sư dạy tôi pháp sám hối, dạy tôi ba loại bố thí. Tôi nói với đại sư, cuộc sống tôi rất khổ, phải sống cuộc sống cơ hàn nhất, miễn cưỡng duy trì, không có tiền để bố thí. Chương Gia đại sư hỏi tôi, một hào có không? Tôi nói, một hào thì có. Một đồng có không? Một đồng hơi miễn cưỡng. Đại sư liền dạy tôi bắt đầu bố thí từ một hào một đồng đó, cần phải có tâm bố thí. Khi gặp được nhân duyên hãy tùy theo sức lực mà làm. Tôi hoàn toàn nghe theo, ba loại bố thí đều tu. Học hai ba năm, thời gian không gọi là dài, nhưng đã có hiệu quả, thu nhập tự nhiên nhiều hơn. Nhưng thu nhập nhiều thì bố thí nhiều. Càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí.

Lúc đó bố thí là vì trong quá khứ sát sanh, nên tôi thích phóng sanh. Bất cứ ai đi phóng sanh tôi cũng đều tham gia, đóng góp một ít tiền. Về sau tiền nhiều thì bố thí thuốc men. Đưa tiền vào bệnh viện, nói với họ, nếu có người cùng khổ không trả nổi viện phí, tôi giúp họ trả. Đến lúc này, tôi mỗi tháng còn giúp thành phố thành lập bệnh

viện. Mỗi tháng là một vạn tiền viện phí, một năm mười hai vạn, mười năm chưa từng gián đoạn. Ở đây còn có một trung tâm an ninh, do Cơ đốc giáo thành lập và họ làm rất tốt. Đây còn gọi là trung tâm chăm sóc người lâm chung. Điều này rất quan trọng. Cơ Đốc Giáo làm điều này rất sáng suốt. Khi lâm chung, bất luận là dùng nghi thức của tôn giáo nào. Nó đều sẽ giúp đỡ mà không chướng ngại chúng ta. Chuyện này rất tốt. Ở đó thiếu kinh phí nên đến tìm tôi. Một năm tôi ủng hộ họ hai mươi vạn, tiền này là thuộc về vô úy bố thí. Những tai nạn ngoài ý muốn đó, còn những người thanh niên ở Đồ Văn Ba nghiện thuốc. Ở trước nói có một vị thị trưởng tôi rất thân, ông ấy cũng thành lập một trung tâm cai nghiện mà không đủ kinh phí. Muốn tôi ủng hộ tiền. Tôi nói bao nhiêu? Ông ta nói 30 vạn, chúng tôi đã đưa ông ta đủ số, rất hoan hỷ.

Như vậy là thuộc về điều gì? Vô úy bố thí. Trong lúc thiên tai, ta quyên góp cho họ đều là thuộc về vô úy. Nhiều năm lại đây, tôi nhận sự cúng dường từ người khác, khoảng 90 phần trăm đều dùng vào pháp bố thí. Đây là điều mà Ấn Quang đã khai thị cho tôi. Ấn kinh, ấn tông kinh này số lượng rất lớn, bố thí đến toàn thế giới. Cho đến các tôn giáo khác, họ xây dựng viện dưỡng lão, cô nhi viện, làm rất nhiều sự nghiệp từ thiện xã hội, chúng tôi đều giúp đỡ. Cho nên trong kinh điển Đức Phật dạy chúng ta, thầy dạy chúng ta. Tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Trong 60 năm này thực sự tiền tài dùng không thiếu, hầu như là tâm tưởng sự thành. Pháp bố thí thì trí tuệ tăng trưởng, điều này vô cùng rõ ràng. Mọi người nghe tôi giảng kinh, mỗi năm đều không giống nhau, cảnh giới không tương đồng. Vô úy bố thí là mạnh khoẻ sống lâu, cả đời tôi không có bị bệnh. Tôi không có bảo hiểm y tế nào, không có những thứ này. Tiền thuốc men của tôi đem bố thí hết, cho nên tôi không thể bị bệnh. Tôi bệnh sẽ không có tiền thuốc. Điều này quá tốt, đem tiền thuốc bố thí sẽ không bị bệnh. Nếu chúng ta cứ giữ lại một số tiền thuốc ở đó, nhất định sẽ sanh bệnh. Vì sao? Tiền đó là chuẩn bị dưỡng lão, thì chúng ta nhất định già. Tôi không có tiền dưỡng lão thì sẽ không già, không có tiền thuốc sẽ không sanh bệnh. Như vậy tự tại biết bao, hạnh phúc biết bao. Đây là điều thầy dạy, là Chương Gia đại sư dạy, tôi tin tưởng. Ngài lớn tuổi như vậy chắc không gạt tôi. Nên học rồi là thực hành rất ráo. Sống một ngày làm một ngày, làm một cách tự tại.

Như vậy thân ở thế giới Cực Lạc không phải là thân nghiệp báo. Họ có cần ẩm thực không? Không cần. Thế giới Cực Lạc không khí tốt, không có bốn mùa, không có nóng lạnh, rất ôn hoà. Y phục vô cùng mềm mại thoải mái. Thân pháp tánh thì cư trú ở cõi pháp tánh. Cho nên những thọ dụng này của họ. Quý vị xem, đại thừa pháp vị chúng ta

cũng đã nếm được. Trong những năm gần đây, hàng ngày chúng tôi đọc tụng kinh luận đại thừa, cùng nhau chia sẻ với các bạn đồng học. Chúng tôi cảm nhận được, điều này hạnh phúc biết bao. Vui nên không biết mệt. Có vị đồng học sợ tôi tuổi lớn, một ngày giảng bốn tiếng đồng hồ thì quá mệt. Tôi nói với quý vị, không giảng kinh mới thật sự mệt, giảng kinh không mệt. Đừng nói bốn tiếng đồng hồ, mười hai tiếng cũng không mệt. Càng giảng càng vui, pháp hỷ sung mãn. Tôi hoan hỷ, mọi người cũng hoan hỷ.

Thiền vị, tam muội vị. Điều này không phải nhân gian, đến cả thiên nhân cũng không hưởng thụ được. Sắc giới thiên tuy là thiên, nhưng đó là thế gian thiên. Nó hoàn toàn không tương đồng với xuất thế gian thiên. Nên thân pháp tánh hoàn toàn nương vào tánh đức, pháp hỷ sung mãn. Người xưa nói: “*Nhân phùng hỷ sự tinh thần soảng*”. Con người gặp được việc vui thì đặc biệt hưng phấn, đặc biệt vui vẻ. Chư Phật Bồ Tát từ sáng đến tối đều pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Vì sao? Cảnh giới của chính mình không ngừng nâng cao niềm vui. Nhìn thấy chúng sanh có thể tiếp nhận Phật Pháp, có thể nghe giáo huấn là hoan hỷ. Còn không thể tiếp nhận, không thể tiếp nhận thì biết rằng nghiệp chướng của họ quá sâu nặng. Phải tha thứ cho họ, không nên tính toán với họ, để nghiệp chướng của họ từ từ tiêu trừ thì họ sẽ tin tưởng.

Đặc biệt là thời đại hiện nay, nghiệp chướng rất nặng. Chẳng những nghiệp chướng nặng, mà còn báo ứng hiện tiền.

Thứ mười lăm vô chư nạn trang nghiêm. Câu này là để ứng đối với hoàn cảnh hiện tại của chúng ta. Chúng ta cảm nhận đặc biệt sâu sắc. Trong tình cảnh của chúng ta ngày nay thiên tai quá nhiều. Tai nạn của cá nhân là bệnh khổ, là lo lắng phiền não quá nhiều. Đây là tai nạn cá nhân. Còn tai nạn cộng nghiệp, như là tai biến, thiên tai trên địa cầu như động đất, núi lửa bộc phát, sóng thần. Những phong tai khí hậu biến hoá này. Hiện nay bốn mùa đột biến. Mùa xuân, mùa thu hầu như không có. Mùa hạ quá nóng, mùa đông quá lạnh. Rất nhiều động vật không thể thích ứng khí hậu nó sẽ tuyệt chủng. Động vật tuyệt chủng sẽ ảnh hưởng lớn đối với sự sinh tồn của nhân loại trên địa cầu. Ảnh hưởng rõ ràng nhất chính là nguy cơ lương thực. Nguy cơ về nguồn nước, tương lai nước khô hết không còn nữa. Như vậy mà không đáng sợ sao? Nguy cơ về nguồn năng lượng. Tất cả các loại nguy cơ đều xuất hiện. Người học đại thừa chúng ta đều biết, tất cả các nguy cơ này đều có sự liên quan mật thiết với khởi tâm động niệm ngôn ngữ tạo tác của chính mình. Làm gì có chuyện tự nhiên? Không có những tai hại tự nhiên. Tự nhiên không bao giờ có tai hại.

Đức Phật dạy rất rõ ràng, tất cả là do nghiệp lực của chúng sanh chiêu cảm ra. Thế giới Cực Lạc là nghiệp lực, nhưng là tịnh nghiệp. Cõi trời là thiện nghiệp. Ba đường ác là ác nghiệp. Chúng ta bây giờ đang ở nhân đạo, không có thiện niệm. Thiện niệm, thiện ngôn, thiện hành đều không có. Cho nên chúng ta tuy ở nhân đạo, nhưng phải chịu khổ của tam ác đạo. Đức Phật dạy rất rõ ràng, hiện tại chúng ta chịu những sự khổ này gọi là hoa báo. Sau khi chịu khổ ở đây xong, đến tam ác đạo tiếp tục chịu khổ, đó gọi là quả báo. Quả báo khổ hơn nhiều so với hoa báo. Làm sao để cứu vãn những thiên tai trước mắt này? Đến Lý Thế Dân cũng nói niệm Phật, chỉ có niệm Phật. Nếu người trên toàn thế giới đều có thể niệm Phật, thì thiên tai sẽ được hoá giải. Nhưng con người không chịu niệm, mà còn nói rằng đây là mê tín không hợp với khoa học.

Thật vậy, trong kinh điển đại thừa có rất nhiều điều vượt trên khoa học, khoa học không thể giải thích. Chẳng phải không thể giải thích, mà trước mắt khoa học chưa thể giải thích. Có thể mười mấy năm, mấy trăm năm nữa, khoa học sẽ giải thích được. Nhưng mười mấy năm, mấy trăm năm thì thế giới này sẽ không còn nữa. Điều này chỉ có người thâm nhập đại thừa mới biết. Biết nhưng cứu không được thế giới này, ít nhất cũng cứu được chính mình. Không hoá giải được đại thiên tai của thế giới, thì ít nhất cũng hoá giải được thiên tai ở khu vực của chúng ta. Điều này có thể làm được. Nếu chúng ta có công lực tu hành của, khi chúng ta ở Âu Châu, Âu Châu sẽ không có thiên tai. Công phu không đủ, Âu Châu vẫn có thiên tai. Còn như đủ công lực thì chúng ta ở khu vực này, ở châu này, thành thị này sẽ không gặp thiên tai. Đây là sự thật. Điều này nhất định có thể làm được. Nên người học Phật càng nhiều càng tốt, phải thật sự học. Người học Phật không thật không được, cần phải học thật. Phải thật sự sửa đổi tâm mình.

Tâm Phật là gì? Đức Phật mỗi ngày dạy chúng ta phát bồ đề tâm. Chúng ta dùng cách nói đơn giản nhất, rõ ràng nhất biểu thị ra. Cái gì gọi là tâm bồ đề? Thể của tâm bồ đề là tâm chân thành, không có giả dối. Chân thành đến cực điểm, gọi là chí thành cảm thông. Chúng ta có thể cảm ứng Chư Phật Bồ Tát, lợi ích của tâm chân thành chính là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác. Tâm chân thành thì lợi ích của ta là đại từ đại bi. Cần phải giữ tâm như vậy mới đúng, giúp tất cả chúng sanh xa rời đau khổ được niềm an vui. Giúp họ xa rời đau khổ là bi tâm, giúp họ được niềm vui là từ tâm. Xa rời đau khổ đạt được niềm vui, quan trọng nhất là giúp họ khai ngộ phá mê khai ngộ. Nguồn gốc của đau khổ là từ mê mà có, niềm vui thật sự là từ giác ngộ mà ra. Nên chư Phật Bồ Tát đến thế gian này để giúp đỡ chúng sanh, tất cả đều dùng phương

pháp giáo hoá, dùng phương pháp minh hoá. Chính mình làm một tấm gương tốt để cho mọi người xem. Làm minh hoá, dạy học. Đây là phương pháp từ bi cứu độ chúng sanh một cách cứu cánh viên mãn. Nếu phá được mê lầm, thì thiên tai sẽ không còn, nghiệp chướng cũng tiêu trừ. Mê chưa phá thì nghiệp chướng không tiêu được, tai nạn không cách nào tránh khỏi. Giác ngộ sẽ đạt được niềm vui chơn chánh, người giác ngộ thì pháp hỷ sung mãn, người giác ngộ nhất định không lo lắng, không vương bận, không vọng tưởng.

Chân tướng của giác ngộ là quên mình vì người. Con người vẫn còn tự tư là chưa giác ngộ. Họ là tâm luận hồi nên tạo nghiệp luân hồi. Điều đầu tiên là phải quên mình_Vô ngã. Vô ngã là sao? Chỉ có người khác, không có chính mình. Sống trên thế gian này toàn tâm toàn lực phục vụ tất cả chúng sanh. Đây chính là đại bồ đề tâm, có thể tiêu nghiệp chướng. Có bản ngã là có nghiệp chướng. Vô ngã nghiệp chướng không có chỗ để dừng chân, nên nghiệp chướng tự nhiên không còn. Chỉ cần có bản ngã là có nghiệp chướng. Chỉ cần có bản ngã thì oán thân trai chủ liền có thể tìm đến, có thể đến làm phiền chúng ta, bản ngã không còn, oán thân trai chủ tìm không thấy. Tìm không thấy thì thôi, đâu còn cách nào khác. Chúng ta không biết niềm vui của vô ngã. Vô ngã là không có các tai nạn, thiên tai gì cũng đều không có.

“Vĩnh ly thân tâm khổ não, thọ lạc vô gián đoạn dã”. Vô ngã, nhưng có người, có chúng sanh, có Phật Bồ Tát. Tôi tôn kính họ nên học tập họ. Có chúng sanh, tôi giúp những chúng sanh này lìa khổ được vui. Giúp Chư Phật Bồ Tát tiếp dẫn chúng sanh. Dem Phật pháp giới thiệu cho mọi người, đây là niềm vui. “Thọ lạc vô gián”, vĩnh viễn là hoan hỷ. “Bất kiến thế gian quá”, tất cả sai lầm của người trong thế gian đều không để ở trong lòng. Nếu để trong lòng tức là ta có khổ. Mọi người tạo nghiệp ác cũng đừng để trong lòng, đương nhiên miệng cũng không nói. Vì sao? Vì ta đồng tình với họ, ta thương xót họ và không trách cứ họ. Vì ta biết rõ ràng tại sao họ tạo nghiệp. Họ vốn là Phật, sao lại ra nông nổi này? Vì mê thấy tự tánh. Không có người dạy họ. Trong kinh Vô Lượng Thọ Đức Phật nói rất hay: *“Tiên nhân vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã”*. Chúng ta không được trách mắng họ. Biết bao thời đại qua, đã lãng quên đi truyền thống văn hoá và đại thừa Phật pháp. Ít nhất là lãng quên đến năm thời đại, nhưng ta không thể trách cứ. Cha mẹ chúng ta không biết, ông bà chúng ta không biết, ông bà cố cũng không biết. Ông bà cao tổ chắc là biết một chút, nhưng cũng sơ suất. Chúng ta làm sao có thể trách họ? Phật giáo cũng như thế.

Quá khứ sơ suất, ngày nay không có người dạy. Trong đời tôi cảm thấy vô cùng may mắn, đã gặp được ba vị thầy. Thiếu một trong ba vị này đều không được, tôi không thể thành tựu. Thầy Phương là người dẫn dắt tôi con đường nhập môn. Không có thầy, tôi không vào được cửa Phật. Quan niệm sai lầm của tôi đối với Phật giáo cải đổi không được. Tôi là một người cố chấp nặng nề, nên kêu tôi thay đổi quan niệm là rất khó. Cũng chính là do từ nhỏ công cao ngã mạn, trong mắt không coi ai ra gì. Cứ chấp chặt cách nhìn sai lạc của mình. Nếu không phải người mà trong lòng tôi kính phục nhất, thì họ không thể dạy tôi, tôi không tin tưởng họ. Cho đến khi gặp được thầy Phương Đông Mỹ.

Lúc đó là vì tôi thất học, lưu lạc trong thời kỳ kháng chiến, nên muốn học. Học mà đóng không nổi học phí. Quá trình học tập rất kém, không có cách nào thi vào trường. Nhưng tôi đã viết thư, văn chương viết cũng không tệ. Những vị giáo thọ nổi tiếng tôi đều viết thư cho họ. Có không ít người trả lời hẹn ngày gặp. Tôi quen mười mấy vị giáo thọ nổi tiếng. Mười mấy vị giáo thọ này, người tôi khâm phục nhất là Thầy Phương. Hơn nữa tôi đối với triết học vô cùng hứng thú. Tôi theo thầy học, không phải ở trường, cũng không phải ở lớp học, mà ở nhà của thầy. Trong phòng khách nhỏ của nhà thầy, có một bàn tròn nhỏ. Hai người chúng tôi, một thầy một trò. Một tuần học hai tiếng, cứ như vậy thầy dạy tôi học. Tôi rất cảm kích thầy. Thầy đặc biệt chỉ dạy tôi. Cách dạy này là tùy cơ ứng biến.

Tuy tôi học không nhiều, nhưng ngộ tánh của tôi mạnh. Có thể hiểu và có thể lãnh hội. Và như thế tôi đã làm quen với Phật giáo. Chưa bao lâu, khoảng ba bốn tháng, tôi quen Chương Gia Đại sư. Ngài là nhà Phật học nổi tiếng, chuyên học Phật. Đại sư dạy tôi phương thức cũng rất đặc biệt. Giống như thầy Phương vậy, mỗi tuần dạy tôi hai tiếng. Tôi học một mình với đại sư, và theo đại sư học ba năm, cho đến khi đại sư viên tịch. Đại sư 68 tuổi viên tịch. Khi tôi theo học, đại sư 65 tuổi. Nền móng căn cơ về Phật học của tôi đều nhờ đại sư. Ngài khuyên tôi xuất gia, khuyên tôi học theo Đức Thế Tôn, duy trì huệ mạng Phật pháp và hoằng pháp lợi sanh. Tôi nghe lời và đã thật sự làm được. Đại sư dạy tôi đọc sách, bộ thứ nhất là “Thích Ca Phở”, “Thích Ca Phương Chí”. Lúc đó sách này rất khó tìm, phải đến lầu kinh tạng của Chùa Thiện Đạo mượn chép. Cũng may hai bộ kinh này phân lượng không lớn, nên tôi đem nó viết ra. Lúc đó viết cũng rất vất vả, một ngày có thể viết một vạn chữ, rất siêng năng. Vì Tàng kinh của chùa không cho mượn về, chỉ lợi dụng những ngày nghỉ và thời gian rảnh liền đến chùa mượn ra chép. Nhờ đây mà biết về Đức Thế Tôn.

Đại sư nói, học Phật mà không biết về Đức Thế Tôn, sẽ đi sai đường oan uổng. Nên điều đầu tiên là phải biết về ngài. Hai cuốn sách này chính là truyện ký về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, do người thời nhà Đường viết. Hoàn toàn là trích kinh văn trong kinh điển. Biết được cuộc sống sinh thời của Đức Thế Tôn. Lúc này tôi mới tìm thấy phương hướng, tìm thấy mục tiêu. Học Phật mười mấy năm sau, cũng gần 20 năm. Tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, và làm quen với pháp môn tịnh độ. Vô cùng cảm ân thầy. Nhiều lần khuyên bảo tôi rất cực khổ, tôi không chịu lãnh hội, không tiếp thu. Đến khi giảng kinh Hoa Nghiêm mới biết, Văn Thù Phổ Hiền đều tu tịnh độ. Chẳng những chính mình tu, mà còn lãnh đạo 41 vị pháp thân đại sĩ trong Hoa Tạng Hải Hội, đến thế giới Cực Lạc học tập với Phật A Di Đà. Cảnh quan này khiến tôi vô cùng cảm động. Trong Phật pháp đại thừa, người học Phật nào đối với Văn Thù và Phổ Hiền mà chẳng cung kính? Điều này không cần phải nói.

Văn Thù và Phổ Hiền học pháp môn niệm Phật, phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc. Điều này khiến tôi cảm động sâu sắc. Tôi tiếp tục quan sát tường tận Thiện Tài Đồng Tử. Thiện Tài là môn sinh đặc ý của Văn Thù, đương nhiên hoàn toàn giống thầy. Quan sát tỷ mỉ quả nhiên không sai. Trong 53 lần tham học, những gì Thiện Tài tu đều là pháp môn niệm Phật. Tuy đi khắp nơi tham học, tăng trưởng hậu đắc trí, nghĩa là chẳng có gì không biết, nhưng pháp môn tu vẫn là niệm Phật. Các pháp môn khác chỉ là tri thức, chỉ nghe hiểu là đủ chứ không tu. Còn mình tu mỗi ngày vẫn là niệm Phật, không thay đổi.

Đến lần cuối cùng, lần thứ 53 là Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Từ chỗ này tôi lãnh hội được tôn giáo đa nguyên. Đối với bất cứ tôn giáo nào tôi cũng kính trọng, tôi biết khác đường nhưng cùng về một chỗ. Tôn giáo trên thế giới là một nhà, nên tôi học, tôi nghe và tôi hết. Nhưng tôi vẫn niệm Phật A Di Đà cầu sanh tịnh độ. Đây là học được từ 53 lần tham học của Thiện Tài Đồng tử.

Pháp môn nào, dạy ra sao đều có thể bao dung. Chỉ cần không phải là tà giáo. Đều hoan hỷ, đều tán thán, đều lễ kính, đều cúng dường. Những năm gần đây tôi kết duyên rất sâu rất rộng, nên mới xa rời khổ não của thân tâm, tự mình được lợi ích. “Thọ lạc vô gián đoạn”, đây là lợi ích vô cùng lớn lao. Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên. Những gì cảm nhận được đều là niềm vui. Không có những ưu bi khổ não, không có những thứ này.

Thứ mười sáu đại nghĩa môn trang nghiêm. Cái gì là đại nghĩa? Điều này có giải thích. “*Tịnh độ thị đại thừa thiện căn giới*”. Giới là giới hạn. Tịnh độ là thiện căn đại

thừa. “*Nhất thiết bình đẳng thanh tịnh*”. Là pháp môn Tịnh độ. Nhất thiết, hai chữ này hàm nghĩa sâu rộng vô cùng. Các pháp trong thế xuất thế gian, y chánh trang nghiêm trong quốc độ của tất cả Chư Phật, không có pháp nào là không bình đẳng thanh tịnh. Vì sao? Vì nó là tánh. Các pháp đều như thế, các pháp đều như vậy.

Trong “Hoàn Nguyên Quán” nói ba loại chu biến. Nói rất hay, đó là khoa học tối cao. Hiện nhất thể, nhất thể là tự tánh. Tự tánh thanh tịnh viên minh thể, chính là tâm thanh tịnh của tự tánh, là chân tâm, cũng gọi là pháp tánh. Vì sao? Bởi nó có thể sanh vạn pháp. Nó là bản thể của vạn pháp, nên cũng gọi là pháp tánh. Đối với chính mình gọi là tự tánh, đối với vạn pháp gọi là pháp tánh. Tự tánh và pháp tánh là cùng một tánh. Tự tánh này, nó không phải là hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, không phải là hiện tượng tự nhiên. Nên giới khoa học đối với nó cũng không có cách nào, vì tìm không thấy. Nó ở đâu? Ở mọi nơi mọi lúc. Hư không là nó biến ra. Vì sao tìm không thấy? Vì nó không thuộc về ba loại hiện tượng này nên tìm không thấy. Khoa học nhất định phải có đối tượng. Nó không có đối tượng nhưng nó tồn tại, là bản thể của tất cả pháp.

Từ nhất thể khởi nhị dụng. Khởi nhị dụng này trong Pháp Bảo Đàn Kinh nói: “*Đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp*”. Nó khởi tác dụng thứ nhất là y báo xuất hiện, y báo là vũ trụ. Tác dụng thứ hai là chánh báo xuất hiện, chánh báo là chính mình. Điều này quý vị phải nên ghi nhớ. Chánh báo là nói về chính mình chứ không phải nói người khác. Vì sao? Vì người khác là y báo của mình, chính mình mới là chánh báo. Ngoài mình ra đều là y báo. Chư Phật Bồ Tát là y báo của ta, nên trong y báo có hữu tình chúng sanh, có vô tình chúng sanh. Tình và vô tình đều là y báo. Đây là khởi nhị dụng. Hai loại tác dụng này nó có hiện tượng. Hiện tượng này giới khoa học có thể với đến. Nhưng nhất thể là tự tánh thanh tịnh viên minh thể, họ không với tới. Nhất định phải buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sẽ nhìn thấy. Đức Phật nói sự việc này duy chỉ có người chứng được mới biết. Nếu không buông bỏ phân biệt, vọng tưởng, chấp trước thì vĩnh viễn sẽ không với tới. Buông bỏ phân biệt chấp trước, nó lập tức hiện tiền. Đây mới là hoát nhiên đại ngộ, triệt ngộ. Chỗ bất đồng của Phật Pháp và khoa học chính là ở điểm này, ngoài điều này ra thì Phật pháp và khoa học hoàn toàn tương ưng. Phật pháp cao hơn khoa học chính là cao hơn chỗ này

Ba loại chu biến này là hiện tượng. Thứ nhất là chu biến pháp giới. Vì khi khởi tác dụng thì duyên này là dao động. Nguyên nhân dao động là gì? Không có nguyên nhân. Khi nào nó dao động? Không có thời gian, nên gọi là vô thủy vô minh. Vô thủy vô minh là

duyên. Hai loại tác dụng này khởi lên, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần. Toàn bộ đều là động, không dừng lại. Hiện tượng dao động này, vừa dao động là chu biến pháp giới, tốc độ rất nhanh. Quang điện từ tuyệt đối không thể sánh kịp. Cự ly của mặt trời và địa cầu không xa, ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu phải mất tám phút. Dao động của hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, vừa dao động là chu biến pháp giới. Làm sao có thể so sánh? Không thể so sánh. Điều này trong đối thoại của Bồ Tát Di Lạc và Đức Thế Tôn nói một cách rõ ràng minh bạch. Bây giờ khoa học cũng chứng minh, những gì Bồ Tát Di Lạc nói là hoàn toàn chính xác. Các nhà lượng tử học phát hiện là chu biến pháp giới. Nên pháp giới và chính mình là một thể, không có chút chướng ngại nào. Chúng ta khởi ý niệm, không nên cho rằng người khác không biết. Nó là giả, tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới đều biết. Ý niệm vừa động thì toàn bộ đều biết.

Hiện tượng thứ hai là xuất sanh vô tận. Ý niệm vừa động, toàn thể vũ trụ liền khởi biến hoá. Đây là gì? Tất cả pháp đều từ tâm tưởng mà sanh ra. Tâm vừa mới động, thì cảnh giới bên ngoài liền khởi biến hoá. Nên thế giới Cực Lạc vì sao lại tốt đẹp như vậy? Con người ở thế giới Cực Lạc không khởi tâm không động niệm. Cho nên họ ở nơi thế giới đó an định như vậy, vĩnh hằng như vậy, tốt đẹp như vậy, không thay đổi. Thế giới này của chúng ta sao lại biến hoá lớn như vậy? Quý vị xem, so với các triều đại khác trong lịch sử thì biến hoá lớn hơn nhiều. Vì sao? Những gì trong đầu của con người bây giờ suy nghĩ phức tạp hơn nhiều so với người xưa, chính là đạo lý này.

Người xưa khởi tâm động niệm, còn có phạm vi đạo đức giới hạn họ. Dù có vượt qua cũng không quá đáng. Bây giờ chuẩn mực đạo đức không còn nữa. Giáo dục nhân quả không còn. Giáo dục tôn giáo cũng không còn. Vọng tưởng và ác niệm của con người không có chuẩn mực. Như vậy mà không đáng sợ sao? Nên dẫn đến động loạn của xã hội, trật tự xã hội không còn. Sẽ có ngày trật tự xã hội hoàn toàn sụp đổ. Như vậy thì đại thiên tai sẽ đến, họa này do con người gây ra. Một nguyên nhân gây ra khác, chính là địa cầu chúng ta ở thiên tai xảy ra quá nhiều. Nguyên nhân chính của thiên tai này, chính là do năm loại tham sân si mạn nghi của con người tạo ra. Tôi giảng kinh, thường gọi nó là ngũ độc. Trong kinh Phật thường nói, tham sân si tam độc. Tôi thêm hai loại thành ngũ độc. Năm độc này là nguyên nhân phá hoại thế giới. Tham lam cảm ứng với thủy tai. Nam Bắc Cực băng đã bị tan, nước biển dâng cao. Giới khoa học tính toán, nếu tan hết, nước biển sẽ dâng lên từ 50 mét đến 70 mét.

Hiện nay các thành thị ven biển đều không còn Do tham lam gây ra. Sóng thần cũng do tham lam mang lại. Sân nhuế dẫn đến hoả tai, núi lửa bộc phát, nhiệt độ tăng cao. Nhiệt độ địa cầu không ngừng tăng cao. Đây là nguyên nhân của nóng giận. Nên người học Phật, nếu không vui liền nổi nóng, thì khiến cho nhiệt độ của địa cầu tăng cao thêm một tí. Nóng giận đã làm ra như vậy. Ngu si dẫn đến phong tai. Sức mạnh của bão và gió lốc rất lớn, không thua gì sóng thần. Ngạo mạn dẫn đến động đất, không bình thường. Đại địa sẽ chấn động. Hoài nghi là căn bản của tất cả tội ác. Hoài nghi đối với điều gì? Không phải là hoài nghi bình thường, mà là hoài nghi đối với giáo huấn của thánh hiền, hoài nghi đối với Phật Bồ Tát, hoài nghi đối với Tôn giáo. Hoài nghi đối với giáo huấn của thánh hiền, hoài nghi nên không tin họ, không học tập họ. Như vậy là tham sân si mạn xuất hiện. Tham sân si mạn đã xuất hiện. Trong Phật pháp đại thừa nói, nghiệp nhân căn bản của các loại thiên tai trên địa cầu. Là nguyên nhân gì? Là con người sống trên địa cầu hàng ngày tạo nghiệp. Tạo nghiệp không ngừng. Quý vị nghĩ xem như vậy thiên tai có thể không phát sanh chăng? Việc cầu đảo có hữu dụng chăng? Hữu dụng. Dùng tâm chân thành để cầu đảo, nhưng cầu đảo là trị ngọn không trị gốc. Lúc đại thiên tai mới cầu nguyện, sẽ hoá giải được thiên tai. Không phải thật sự hoá giải, là đẩy lùi lại. Bây giờ nó không bộc phát, hoặc là bộc phát nhẹ không nghiêm trọng. Đây là sức mạnh của cầu nguyện. Thiên tai không còn, qua vài ngày sau con người lại hoài nghi không tin tưởng, nghĩ rằng vốn không có thiên tai. Cầu đảo của mọi người là giả, nói rằng hoá giải thiên tai là do quý vị, quý vị chỉ nói lung tung. Họ không tin tưởng, do đó tạo nghiệp ngày càng nghiêm trọng. Và thiên tai lại đến, càng kéo dài về sau thì thiên tai càng nghiêm trọng. Vì sao? Vì đã tích tập ác nghiệp càng sâu, nên bộc phát càng nghiêm trọng, chính là đạo lý này. Rất nhiều thiên tai đều trong năm 1999, là năm hai ngàn phát sanh.

Lúc đó con người trên toàn thế giới đều cầu nguyện, lời dự báo của người xưa là ngày tận thế. Tôi tin rằng, mỗi người có tín ngưỡng tôn giáo đều cầu nguyện cho việc này. Đấy nó chậm lại, và đến bây giờ mới bạo phát. Bây giờ tin tức này truyền ra, nếu mọi người có thể tin tưởng, siêng năng cầu nguyện, thì thiên tai của năm 2012 sẽ không có. Không có thiên tai thì mọi người lại nói, đó là giả không phải thật. Lời dự ngôn của Mã Nhã là sai lầm, mọi người lại tích cực tạo nghiệp ác. Qua vài năm thiên tai lại đến, càng nghiêm trọng. Lúc này không còn cách nào khác. Cho nên cũng có lời dự báo, tôi nghe nói năm 2012 không phải là nặng nhất. Bây giờ mới bắt đầu. Năm nay là sự khởi đầu của thiên tai, là quy mô nhỏ. Sang năm nghiêm trọng hơn, nhưng không

phải là nghiêm trọng nhất. Nghiêm trọng nhất là năm 2013 và 2014, hai năm này là nghiêm trọng nhất.

Ngày xưa lúc gặp tai biến tự nhiên này. Người ta sẽ phản tỉnh, sẽ suy nghĩ về sai lầm và sẽ sám hối để sửa đổi. Như vậy mới thật sự giải quyết từ nền tảng. Nên giải quyết từ nền tảng là giáo dục của thánh hiền, giáo dục của tôn giáo. Nhưng hiện nay tôn giáo cũng đã mê muội đi theo đường cầu đảo, lãng quên đi sự giáo dục tôn giáo.

Năm ngoái tôi phỏng vấn Vatican, gặp mặt giáo hoàng. Giáo hoàng sai Đào Nhiên người quản lý Thiên Chúa Giáo, giao lưu cùng với chúng tôi. Họ cũng bàn luận đến vấn đề thiên tai trên địa cầu. Tôi kiến nghị với họ, chúng ta mỗi tôn giáo, đều nên đem giáo dục tôn giáo phục hồi trở lại. Đây mới là phương pháp trị gốc. Giáo dục tôn giáo, chỉ cần mỗi tôn giáo có tám mươi vị giáo sư truyền thụ giỏi. Đem những kinh điển này giảng thấu triệt, lợi dụng mạng internet và truyền hình vệ tinh để dạy, khiến người trên toàn thế giới đều có thể nghe được. Nếu họ có thể tiếp thu giáo dục tôn giáo, tôi tin rằng có thể đánh thức tâm lành của họ. Đây mới là biện pháp thật sự trị tận gốc, còn không thì thiên tai không cách nào tránh khỏi. Các vị thiên chúa giáo này cũng đều tiếp thu. Hy vọng chúng ta thực hiện điều này trong thời gian nhanh nhất. Không thể kéo dài thêm, kéo dài là không còn kịp nữa, phải nhanh thực hiện nó.

Tôi cảm thấy đây không phải là việc khó. Tôi xuất gia là bắt đầu giảng kinh dạy học, đến nay là 53 năm. 53 năm, quý vị nghĩ xem, chúng tôi dùng những công cụ này. Dùng internet cũng trên 20 năm, dùng truyền hình vệ tinh đến nay cũng được 9 năm. Từ tết nguyên đán năm 2003 chúng tôi bắt đầu, dùng vệ tinh truyền bá. Thực sự có được hiệu quả rất lớn. Điều này có thể cung cấp cho các tôn giáo khác làm tham khảo. Chúng ta cần phải siêng năng nỗ lực, hơn nữa phải cần hợp tác tôn giáo, phải liên hệ mật thiết. Tốt nhất các tôn giáo nên học tập qua lại, do chúng ta dẫn đầu.

Năm ngoái chúng tôi mời ông Haniff dạy chúng tôi “Cổ Lan Kinh”,. Chúng tôi còn phải tiếp tục mời người giảng giải “Thánh Kinh”. Một trưởng lão Đạo Do Thái nói với tôi, họ có 600 điều giới luật, tôi vô cùng hưởng ứng. Ông ta cũng đồng ý, tìm thời gian thích hợp sẽ đến học viện của chúng ta để giảng về giới luật của họ. Là Đạo Do Thái. Chúng ta cần phải học tập họ, những cái học được đem thực hành trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Như vậy họ với chúng ta sẽ có rất nhiều chỗ tương đồng. Đáng để tham khảo, đáng để học tập. Đây mới thật sự tôn giáo trên thế giới là một nhà.

Các bậc thánh hiền xưa là một vị thần thật. Thế giới mới có thể phục hồi trật tự, phục hồi đến mức tốt đẹp. Nhân loại mới thực sự trở về với hạnh phúc mỹ mãn. Người bây giờ quả thật quá đáng thương.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 329

Chuyển ngữ: SC Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 17 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, hàng thứ năm, câu cuối cùng. Trang 386.

“Luận Chú hựu viết, bất khả tư nghị lực giả. Tổng chỉ bỉ Phật quốc độ, thất thập chủng trang nghiêm công đức lực”. Chúng ta tham khảo tiếp “Vãng Sanh Luận” của Thiên Thân Bồ Tát. Trong Vãng Sanh Luận nói 29 loại trang nghiêm. Có 17 loại y báo. Chúng ta học đến loại thứ 16 “Đại nghĩa môn trang nghiêm”. Tịnh độ là cảnh giới thiện căn của đại thừa. Giới là giới hạn. Nó là đại thừa không phải là tiểu thừa, không phải quyền giáo, không phải phàm phu. Tánh chất của đại thừa là bình đẳng.

“Nhất thiết bình đẳng thanh tịnh vô cơ hiềm chi danh ngôn. Hựu vô nữ căn dữ lực căn bất cụ giả, cập nhị thừa dữ nhất cơ hiềm thực thể”. Chỗ này không dễ hiểu đâu. Chúng ta xem chú giải của Đàm Loan đại sư. Trong chú giải nói rõ ràng hơn. Trong chú giải nói: “Trang nghiêm đại nghĩa môn công đức thành tựu”. Chư vị Bồ Tát hoàn toàn dùng kệ tụng để giải thích. “Kệ ngôn, đại thừa thiện căn giới, đẳng vô cơ hiềm danh”. Đẳng là bình đẳng. “Nữ nhân cập căn khuyết, nhị thừa chủng bất sanh cố”. “Tịnh độ quả báo ly nhị thừa cơ hiềm quá”. Thế giới tây phương Cực Lạc không có hàng nhị thừa, cũng không có người nữ. Người nữ đến đó đều thành Phật. Thân vô lượng tướng, tướng vô lượng đẹp. Nhị thừa đến đó đều biến thành Bồ Tát. Nên thế giới tây phương Cực Lạc thật sự là bình đẳng. Bất luận là tứ độ, tam bối hay tứ phẩm. Bất luận là tầng lớp nào, khi đến thế giới tây phương Cực Lạc là được thân bình đẳng. Thân

tướng hoàn toàn giống nhau, tiếp đón hoàn toàn tương đồng. Điều này trong mười phương thế giới không có. Trong mười phương thế giới có sai biệt. Hay nói cách khác, trong mười phương thế giới có nữ nhân, có thiếu căn và nhị thừa. Trong quốc độ của mười phương chư Phật hình như đều có, còn trong thế giới tây phương xác thực không có. Đây là thật thể. Chẳng những không có ba loại thể. Ba loại này chính là nữ nhân, khuyết căn và nhị thừa. Không có, đến tên còn không nghe được.

Cho nên “*nãi chí bất văn nhị thừa, nữ nhân, chư căn bất cụ tam chủng danh cổ. Danh ly danh cơ hiềm. Đẳng giả, bình đẳng nhất tướng cố*”. Câu này vô cùng quan trọng. Nói rõ thế giới tây phương Cực Lạc thực sự là bình đẳng. Đây là vô lượng trí tuệ đức năng của Phật A Di Đà, đã hiện ra cảnh giới thù thắng như vậy. “*Chúng sanh phổ vi đại thừa chi tát đoả*”. Tát Đoả chính là Bồ Tát. Bồ Tát như thế nào? Trong nguyện thứ 20 nói rất rõ ràng. Đề làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây là bình đẳng. A Duy Việt Trí là pháp thân Bồ Tát, vượt ra mười pháp giới. “*Nhất vị bình đẳng dã. Đại nghĩa môn giả, vị tịnh độ vi thông. Đại thừa nghĩa lợi chi môn hộ giả*”. Điều này nói rất hay. Nên tịnh độ là đại nghĩa môn_Đại thừa nghĩa môn. Chữ nghĩa này nó tượng trưng cho hợp tình hợp lý hợp pháp, gọi là nghĩa. Bất nghĩa chính là không hợp tình, không hợp lý, không hợp pháp, gọi là bất nghĩa.

Xã hội hiện nay, việc phù hợp đạo nghĩa rất ít, nên thiên tai mới nhiều. Nếu đều có thể tiếp thu giáo dục của thánh hiền. Giáo dục của Thánh hiền là tượng trưng cho truyền thống Nho giáo Khổng Mạnh. “*Khổng viết thành nhân, Mạnh viết thủ nghĩa*”. Khổng Mạnh là tượng trưng cho nhân nghĩa. “*Nhân giả ái nhân, nghĩa giả như lý, hợp lý*”. Nhất định không làm trái lại với lễ nghĩa. Như lý như pháp. Đây là sau ba đời. Ba đời là chỉ cho Hạ Thương Chu, từ Hán đến Mãn Thanh, xã hội Trung Quốc là lấy lễ nghĩa trị quốc. Lấy lễ nghĩa để bình thiên hạ, khiến cả thế giới trật tự âm êm, đều nhờ vào giáo dục này.

Phật pháp đại thừa là từ bi chân thành. Chân thành là lễ. Mọi người đều có thể sống bằng tâm chân thành, lấy tâm chân thành để làm việc. Lấy tâm từ bi chân thành để đối nhân tiếp vật. Đây là cách cửa phương tiện của đại thừa. Như vậy Tịnh Tông thực sự là cánh cửa phương tiện của đại thừa. Vì sao? Vì 48 nguyện của Phật A Di Đà, mỗi nguyện đều là đại thừa phương tiện môn. Phật Di Đà phát nguyện không phải nguyện suông, mỗi nguyện đều thông qua năm kiếp tu hành và ngài đều đã thực hiện. Cũng chính là nói mỗi nguyện đều hiện thực. Điều này quá khó! Căn nguyên của sự âm ấm chính là bình đẳng. Không có bình đẳng làm gì có âm ấm? Thế giới Cực lạc tất cả đều

bình đẳng, thanh tịnh không có ô nhiễm. Tự tư tự lợi là ô nhiễm, danh văn lợi dưỡng là ô nhiễm. Ngũ dục lục trần là ô nhiễm, tham sân si mạn là ô nhiễm. Thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có, nên mới gọi là cõi nước thanh tịnh. Đây là điều vượt lên trên cõi nước của Chư Phật mười phương.

Chúng ta cần phải tỷ mỷ quan sát, nó tạo thành như thế nào. Vì sao quốc độ này tốt đẹp như vậy? Chúng ta có thể làm được chăng? Chúng ta có thể học tập theo Phật A Di Đà chăng? Đáp án là khẳng định, đương nhiên có thể. Cần quan sát tường tận, Đức Phật từng giờ từng khắc đều làm gương cho mọi người. Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc rộng lớn không có giới hạn, nhưng Phật A Di Đà chẳng có chỗ nào không có, Phật A Di Đà chẳng lúc nào không có. Nơi nơi chỗ chỗ Đức Phật đều làm tấm gương tốt nhất cho mọi người. Đây gọi là thân giáo!

Giảng kinh, thuyết pháp, giáo hoá chưa từng gián đoạn. Ở mười phương thế giới tiếp dẫn chúng sanh. Nên biết Phật A Di Đà tiếp dẫn chúng sanh đó là Phật hoá thân, còn bản thân Phật A Di Đà không rời giảng đường, vẫn ở đó giảng kinh thuyết pháp. Chỗ nào có chúng sanh thành thực muốn vãng sanh, thì ngài hoá thân đi. Nếu bản thân Phật A Di Đà đi thì ngài bận rộn suốt. Trong mười phương thế giới nhiều người vãng sanh như vậy, làm sao ngài có nhiều thân như thế để đi tiếp dẫn? Là hoá thân, vô lượng vô biên hoá thân. Hoá thân từ đâu mà có? Từ cảm ứng của chúng sanh. Chúng sanh vãng sanh duyên đã thành thực, họ liền thấy hoá thân của Phật A Di Đà. Thật vãng sanh không phải giả vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh. Đến thế giới Cực Lạc cũng vào được giảng đường lớn của Phật A Di Đà. Trong giảng đường đó có chỗ ngồi của quý vị. Cũng giống như liên hoa vãng sanh trong ao thất bảo vậy. Liên hoa vãng sanh có tên của chúng ta, giảng đường cũng có vị trí của chúng ta, nên sẽ không ngồi sai chỗ. Trật tự rất tốt không hề rối loạn.

Điều cuối cùng, thứ mười bảy, nhất thiết sở cầu mãn túc trang nghiêm. Điều này thực tế mà nói nó quá thù thắng. Mười bảy loại trang nghiêm này toàn là nói về y báo. Y báo là nghiêng nặng về nhu cầu vật chất. Cần gì thì chẳng có thứ nào là không đầy đủ, hoàn toàn do biến hoá ra. Không có người thiết kế, không có người ở nơi đó chế tạo. Ta muốn thứ gì thì thứ đó ở ngay trước mắt. Không cần nữa thì nó biến mất, chẳng cần phải thu dọn, không cần phải lưu trữ. Quý vị nói tự tại biết bao nhiêu. So với sinh hoạt của chúng ta ở đây hoàn toàn không giống nhau. Ở thế giới Cực Lạc không có việc gì phải khổ tâm lo lắng. Điều này dạy cho chúng ta, thế giới này chẳng thể không

đi. Bài kệ của Đàm Loan đại sư nói rất hay: “*Chúng sanh sở nguyện lạc, nhất thiết năng mãn túc cố*”. Y báo chúng ta học đến đây. Bên dưới nói thêm về chánh báo.

Chánh báo có mười hai loại, chia làm hai phần. Tám loại của Phật, bốn loại của Bồ Tát. Chúng ta xem trước tám loại chánh báo của Phật.

1. *Toà trang nghiêm. Vô lượng chi đại bảo vương, vi diệu chi tịnh hoa đài dã*. Toà ở đây là gì? Là chỗ ngồi. Người ở thế giới Cực Lạc không ngủ, nên họ không có giường. Chỗ ngồi đều trên toà hoa sen. Hoa sen, hương sen ở giữa hoa sen chính là đài sen. Ở đây nói tịnh hoa đài chính là đài sen, do vô lượng trân bảo làm thành. Thế giới này không có. Chẳng những thế gian không có mà trên trời cũng không có. Dục giới thiên, sắc giới thiên đều không có. Cho đến tứ thánh pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật. Họ cũng không có bảo toạ. So với thế giới Cực Lạc thì còn thua xa. Chúng ta nhớ một câu, thế giới Cực Lạc là bình đẳng. Bình đẳng với ai? Bình đẳng với Phật A Di Đà. Nếu toà sen của chúng ta, so với toà sen của Phật thua một bậc thì không bình đẳng. Tướng hảo của chúng ta cũng kém hơn Phật A Di Đà, đó cũng không bình đẳng. Điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Vì sao? Ở thế giới tha phương quyết định không bình đẳng. Vì sao không bình đẳng? Vì công phu tu hành của mỗi người không bình đẳng, thì quả báo đạt được làm sao bình đẳng?

Thế giới Cực Lạc vì sao bình đẳng? Là oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nên đạt được bình đẳng. Không phải ta tu, mà là Phật A Di Đà tu. Phước báo Phật A Di Đà tu để cho chúng ta hưởng. Chính là ý nghĩa này. Quý vị nghĩ xem ân đức của Phật lớn biết bao. Chính mình ở thế giới tây phương Cực Lạc, thời gian dài ngắn không định. Có người thời gian ngắn, có người thời gian dài. Dem tập khí phiền não của mình đoạn tận hết. Lúc đó những gì hiện ra đều là của mình. Khi phước đức của chính mình không hiện ra được, thì hoàn toàn hưởng thụ của Phật A Di Đà. Đến khi tập khí phiền não vô thi vô minh của mình đoạn tận hết, thì sẽ bình đẳng. Lúc đó thật sự bình đẳng với Phật A Di Đà. Ở đâu? Không ở nơi cõi thật báo trang nghiêm, mà ở trong thường tịch quang. Đến thường tịch quang lý sự đều bình đẳng. Ở cõi thật báo sự lý đều bình đẳng. Về lý không có gì để nói, vì đó là tự tánh. Sự bình đẳng đây là được oai thần của 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, vô cùng thù thắng.

2. *Thân nghiệp trang nghiêm. Tướng hảo chi quang nhất tâm, siêu ư sắc tượng quân sanh dã*”. Thân là thân thể. Thể chất của thân là thân kim cang bất hoại. Trong kinh Đức Phật giới thiệu cho chúng ta, Phật A Di Đà là thân Tử Ma Chân Kim Sắc. Thân vô lượng tướng, tướng vô lượng đẹp. Đây là thân quang nhất tâm. Thân của mỗi

người đều có quang_ánh sáng, nhất tâm đây là thường quang. Ở đây chúng ta thờ tượng Phật là Hoa Nghiêm Tam Thánh. Người hoạ sĩ này vẽ tượng Phật đã vẽ lên vòng hào quang, cũng là thường quang. Trừ vòng hào quang ra, toàn thân của Phật nên có hào quang. Chúng ta thấy người xưa vẽ tượng Phật, có một vài người đã vẽ ra, những cũng có người chỉ vẽ hào quang trên đỉnh. Còn hào quang trên thân bị lược bỏ mất, vượt lên trên sắc tượng. Báo thân, ứng thân, hoá thân trong mười phương thế giới đều có sắc tượng. Pháp thân không có, vì đã vượt qua. Đây là sự thù thắng của thân nghiệp. Từ chỗ này chúng ta lãnh hội được, ở thế giới này mạnh khoẻ sống lâu. Vô lượng quang, vô lượng thọ.

3. *Khẩu nghiệp trang nghiêm.* Như Lai vi diệu chi phạm hương văn u thập phương dã”. Khẩu nghiệp của Như Lai là giảng kinh giáo hoá. Phương thức giảng kinh rất nhiều. Nên âm thanh nói ra cực kỳ vi diệu. Bất luận nói ra âm thanh gì, thì âm thanh đó đều là thanh tịnh. Phạm hưởng chính là âm thanh thanh tịnh. Phạm chính là thanh tịnh, trong âm thanh sung mãn trí tuệ, sung mãn đức năng tướng hảo. Nghe được âm thanh của Phật, âm thanh thuyết pháp, âm thanh tán tụng. Thông thường chúng ta nói là âm thanh ca hát, đều có thể giúp tất cả chúng sanh tiêu nghiệp chướng, tăng phước huệ. Đây là khẩu nghiệp của Như Lai. Ba nghiệp thân khẩu ý chúng ta đều cần phải học, ngài đã làm khuôn mẫu cho chúng ta.

Quả báo thù thắng như vậy từ đâu đến? Từ tâm thanh tịnh, từ tâm bình đẳng, từ tâm chân thành, chí thiện, từ bi. Tuyệt đối không ghét bỏ một chúng sanh nào. Điều này chúng ta cần phải nhớ và nắm bắt. Vì sao? Tất cả chúng sanh với chính mình là cùng một thể tự tánh thanh tịnh viên minh, như vậy làm sao có thể coi thường họ? Chúng sanh này tạo ra nghiệp cực kỳ bất thiện, đoạ vào địa ngục, đoạ vào ngạ quỷ, làm súc sanh. Bồ tát nhìn thấy chúng, nhất định chấp tay cung kính gọi chúng là Bồ Tát, chỉ là phàm phu chúng ta không biết. Điều này chúng ta nên học tập, đối đãi với chúng sanh trong ác đạo đều nên tôn trọng như vậy. Thế nên đối đãi với người và trời không cần phải nói. Người ác trong các người ác, tức là người cực ác, Bồ Tát đều đối đãi như vậy. Đều tôn trọng họ, đều cung kính họ. Chỉ cần họ có một chút hành động thiện, đều tán thán họ. Tạo ra ác nghiệp cực nặng cũng không nói, cũng không để trong lòng.

Hay nói cách khác, tuyệt đối không làm tổn hại tâm thanh tịnh của chính mình. Nếu đem những điều bất thiện của người khác để trong tâm mình, thì sẽ tổn hoại tâm thanh tịnh của mình. Dù học làm nhiều việc tốt hơn nữa cũng không để trong tâm. Để trong tâm thì tâm sẽ bị nhiễm ô. Chúng ta phải thường ghi nhớ, trong Pháp Bảo Đàn

Kinh của Lục Tô Huệ Năng có câu: “Bổn lai vô nhất vật”_ Vốn không có vật nào. Dù có làm nhiều việc tốt, thì vốn không có một vật nào. Tâm vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng giác, như vậy là đúng. Tâm địa Bồ Tát chính là bổn lai vô nhất vật. Dù làm nhiều việc tốt mà bị người phá hoại, tâm cũng bất động, không sao. Việc tốt có lợi ích đối với chúng sanh đã bị họ phá hoại, là do chúng sanh đó không có phước, không sao. Tuyệt đối không để tâm mình dao động. Việc tốt cũng thanh tịnh bình đẳng. việc xấu cũng là thanh tịnh bình đẳng. Thật ra tốt hay xấu đều không có, như vậy là tương ứng với tánh đức. Tánh đức là tam luân thể không. Lấy thanh tịnh bình đẳng giác để hành lục độ, tu lục hoà. Học mười nguyện của Phổ Hiền, 48 nguyện của Phật A Di Đà. Vì điều này mà vui chứ không mệt mỏi.

Khi tu học tâm phải thanh tịnh, quyết định không thể có nhiễm ô. Phạm phu tu hành vấn đề lớn nhất chính là họ có nhiễm ô. Làm được chút việc tốt thì nhớ mãi không quên. Người khác có lỗi với mình thì trong tâm oán hận. Đây đều là sai lầm. Nên chính mình tu hành vĩnh viễn không thể thành tựu, tâm thanh tịnh không thể hiện tiền. Vì sao? Họ không buông bỏ. Buông bỏ được vạn duyên, tâm thanh tịnh tự nhiên hiện tiền. Nên khẩu nghiệp trang nghiêm thật vi diệu, cần phải nên học tập. Thân nghiệp trang nghiêm, khẩu nghiệp trang nghiêm đều phải học tập.

4. *Tâm nghiệp trang nghiêm.* Thông thường chúng ta thường nhìn thấy là thân khẩu ý. Ở đây không phải là ý, mà là tâm. Vì sao? Bởi A Duy Việt Trí Bồ Tát không có ý. Ý là trong A Lại Da, còn Bồ Tát đã chuyển thức thành trí, cho nên không còn ý. Ý là mặt na. Thức thứ sáu gọi là ý thức, thức tám là a lại da đều không còn nữa. A lại da biến thành đại viên cảnh trí. Mặt na biến thành bình đẳng tánh trí. Ý thức biến thành diệu quan sát trí. Nói cho quý vị biết, Diệu quan sát trí chính là không phân biệt. Bình đẳng tánh chính là thanh tịnh, không nhiễm trước. Đại viên cảnh trí chính là đại triệt đại ngộ. Trong đề kinh của chúng ta là giác. Chuyển đại viên cảnh thành giác. Chuyển Mặt na thành bình đẳng. Chuyển đệ lục ý thức thành thanh tịnh, thanh tịnh bình đẳng giác. Sau đó thân ngữ ý đều có thể thành tựu vô lượng vô biên công đức. Giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Nên ở đây không có ý, chỉ nói tâm nghiệp trang nghiêm. Tâm là gì? Là chân tâm.

“*Đồng địa thủy hoả phong không u vô phân biệt dã*”. Địa, thủy, hoả, phong, không. Trong kinh Lăng Nghiêm nói thất đại. Ở đây nói năm loại. Thất đại là ở sau có thêm kiến và thức. Ở đây tuy chỉ nói năm cái, nhưng trên thực tế, đã bao hàm luôn hai cái sau vào trong đó. Trong hội Lăng Nghiêm, Bồ Tát Đại Thế Chí tu kiến đại trong thất

đại. Kiến đại trong địa, thủy, hỏa, phong, không, kiến, thức. Bồ Tát Di Lặc tu là thức đại. Kiến đại cũng gọi là căn đại. Những thứ này có hay không có? Tướng thì có tánh không, sự có lý thì không. Cho nên nó phi không phi hữu, diệt không diệt hữu. Có thể dùng nó để thành tựu vô lượng vô biên công đức trang nghiêm. Không thể chấp trước, không thể phân biệt. Hay nói cách khác, không được không chế, không được chiếm hữu, thì ta có thể hưởng được lợi ích từ nó. Còn nếu như chiếm hữu, muốn không chế nó là sai. Phiền não sẽ khởi hiện hành, chúng ta sẽ bị đoạ lạc.

Nếu thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật này rồi, thì phải làm sao? Phải biết rằng chúng ta đến thế gian lần này, xem thế gian này giống như nhà trọ. Tất cả những vật bố trí trong khách sạn, là cung cấp phương tiện cho chúng ta. Chúng ta đều có thể hưởng thụ mà không thể chiếm hữu. Nó không phải của chúng ta nên không thể chiếm hữu, không thể không chế, tất cả đều tùy duyên. Như vậy sinh hoạt trên thế gian này, chính là chúng ta đang sống theo cách sống của Chư Phật Bồ Tát, sẽ rất vui. Có cũng tốt, không có cũng tốt. Đạt được thì tốt, mà mất đi cũng không sao. Không chút bận tâm nào. Đây gọi là gì? Người đời gọi là cuộc sống thần tiên, người học Phật gọi là cuộc sống của Bồ Tát. Sống một cách vui vẻ, có hay không có đều vui. Người thế gian khổ. Có cũng khổ, không có cũng khổ. Không có thì muốn có được, có rồi lại sợ mất đi. Nên có hay không đều khổ!

Thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật với tôi, ông nói: học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Hưởng thụ cao nhất là gì? Có hay không có đều vui vẻ. Đây là hưởng thụ cao nhất. Tiến thêm một bước nữa, có thì phải bỏ thí, phải giúp đỡ người không có. Còn không có nhất định không có tâm hy vọng tìm cầu. Ngày mai không có cơm ăn, ngày nay vẫn rất vui, không để trong lòng. Người niệm Phật trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra cái gì cũng không có. Tâm nghiệp tương ưng và tịch tịnh tương ưng. Nói cạn một chút thì tương ưng với định tuệ. Tâm là định, định sanh trí tuệ.

5. *Đại chúng trang nghiêm. Bỉ độ chi nhân thiên thánh chúng, giai thành tựu đại thừa thiện căn, do Như Lai thanh tịnh chi trí hải nhi sanh dã.* Đại chúng là mười phương thế giới. Đại chúng này vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc không có dân bản xứ. Cần phải nói là dân gốc chỉ có một người, người đó là Phật A Di Đà. Thế giới Cực lạc này do ngài sáng tạo, ngài kiến lập. Còn lại đều là người di dân đến. Nhưng di dân lại có điều kiện. Điều kiện này ngay trên đề kinh là thanh tịnh, bình đẳng, giác, Rất quan trọng! Trong kinh Phật cũng nói rất nhiều, “tâm tịnh thì cõi nước tịnh”. Ngài ở

nơi đó là Tịnh độ. Tâm không thanh tịnh không thể vãng sanh. Nên tâm thanh tịnh sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Bình đẳng tâm sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Tâm giác là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh đó gọi là giác, sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Điều này cần phải hiểu.

Chuẩn bị vãng sanh, là cần phải đem những thứ tạp loạn trong thế giới này buông bỏ hết. Chỉ cần có một việc vướng mắc, thì không đến được thế giới Cực Lạc, nên phải buông bỏ hết toàn bộ! Vì thế cần đem những việc quanh mình bàn giao lại rõ ràng và xử lý ổn thoả. Không còn việc gì nữa, lúc này có thể tự tại vãng sanh. Niệm Phật vãng sanh.

Trước đây quý vị đã xem “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, “Vãng Sanh Truyện”. Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, ví dụ nhiều nhất là tăng chúng xuất gia, thứ hai ni chúng xuất gia, thứ ba là người nam tại gia, thứ tư là người nữ tại gia. Vì sao? Người nữ tại gia tình chấp sâu nặng, nên họ khó vãng sanh. Người xuất gia thật sự buông bỏ tất cả. Bây giờ thế giới thay đổi, điên đảo. Bây giờ thế gian này, quý vị xem người vãng sanh, ví dụ nhiều nhất là người nữ tại gia. Thứ hai là người nam tại gia. Thứ ba là ni chúng xuất gia. Sau cùng là tăng chúng xuất gia. Hoàn toàn điên đảo. Vấn đề không gì khác, chính là thật sự buông bỏ được. Điều này quan trọng hơn so với bất cứ điều gì.

Ngày xưa, pháp môn niệm Phật dễ tu, dễ thành tựu. Nhưng bây giờ pháp môn này rất khó khăn. Cư sĩ Lý Bính Nam thường cảm thán, người niệm Phật nhiều, nhưng người thật sự vãng sanh rất ít. Ông là người sáng lập Liên xã ở Đài Trung. Ông đã nói rất nhiều lần rằng: Một vạn người trong Liên xã này, thật sự có thể vãng sanh chỉ có năm ba người mà thôi. Thật khó! Vì sao? Vì không buông được! Đối với thế giới Cực Lạc tuy rất thích, rất ngưỡng mộ, nhưng không có lòng tin. Cuối cùng có hay không có cõi Cực lạc? là thật hay giả? Nghi vấn này làm chướng ngại sự vãng sanh. Thôi thì như đánh cược vậy, tôi cứ niệm hết sức. Nếu thật có thể vãng sanh, thì coi như tôi đoạt giải. Còn không thể thì thôi. Người dùng thái độ này niệm Phật có được vãng sanh không? Có. Nhưng sanh đến biên địa của thế giới Cực Lạc, cũng không tệ. Thông thường ở nơi biên địa đó 500 năm, họ mới thật sự có thể tin tưởng không còn hoài nghi, và họ được vào địa vị hạ hạ phẩm. Vào hạ hạ phẩm cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nên biên địa cũng rất đáng quý. Họ thật sự đến thế giới Cực Lạc. Nếu hoài nghi không chịu thực hành, thì duyên đời này đã bị bỏ lỡ. Như vậy thì là thật đáng tiếc!

Người vãng sanh, câu sau nói rất hay “*giai thành tựu đại thừa thiện căn*”. Trong kinh Di Đà nói, thiện căn, phước đức, nhân duyên. Ba điều kiện này không thể thành

tự, thì không thể vãng sanh. Ba điều kiện này thành tự thì Phật biết. Chúng ta không cầu Phật A Di Đà thì Phật Di Đà cũng biết. Vì sao? Tin tức khởi tâm động niệm của ta từng giờ từng khắc trong ngày, Phật A Di Đà hoàn toàn đều nhận được. Chỉ cần đầy đủ ba điều kiện này, chưa khởi lên ý niệm cầu vãng sanh thế giới Cực lạc, thì Phật A Di Đà đã đến hoan nghênh quý vị, thông báo cho quý vị rồi. Vì sao? Vì quý vị phù hợp điều kiện của ngài. Đạo lý này cần phải hiểu. Người đồng với tâm này, tâm đồng với lý này. Nếu ta còn có tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc, có tâm cầu Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Cảm ứng này thật không thể nghĩ bàn.

“*Do Như Lai thanh tịnh chí trí hải nhi sanh*”. Đây là Phật A Di Đà gia trì, ánh sáng của Phật chiếu soi chúng ta. Ta được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Nên tứ độ, tam bối, cửu phẩm trang nghiêm thù thắng bình đẳng.

6.7 đều nói Phật A Di Đà. *Thượng thủ trang nghiêm. A Di Đà Phật, u Tịnh độ vi thượng thủ. Như tu di sơn vương thắng diệu, vô hữu siêu quá giả dã. Lấy tu di sơn vương để làm ví dụ. Vương là lớn nhất, cao nhất. Trong tất cả các ngọn núi thì ngọn núi này là cao nhất, lớn nhất, thù thắng vi diệu. Trong các dãy núi không có núi nào có thể vượt qua núi tu di. Dùng tu di để so sánh với Chư Phật Như Lai, tượng trưng Phật A Di Đà là vua trong các vị Phật. Đây là thượng thủ thành tự.*

7. *Chủ trang nghiêm.* Chủ là giáo chủ. Chủ trì việc dạy học ở thế giới Cực Lạc. Cũng giống như hiệu trưởng của một trường vậy. “*A Di Đà Phật, vi bỉ độ chi giáo chủ, thiên nhân trượng phu chi chúng, cung kính chiêm ngưỡng dã*”. Trời và người là hai đạo trong lục đạo. Thế giới tây phương Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư chỉ có trời và người, không có ba ác đạo. Thế giới Cực Lạc không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cũng không có A tu la. Trong cõi đồng cư chỉ có thiên và nhân. Trượng phu đều có thể xưng đối với Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát. Những đại chúng vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, ở nơi cõi phàm thánh đồng cư, và cõi phương tiện hữu dư, đối với giáo chủ cung kính chiêm ngưỡng. Nếu không có tâm cung kính thì học không đến đâu. Những thành quả mà ta học được, tuyệt đối không thể không có tâm cung kính mà thành. Nên sanh đến thế giới Cực Lạc phải đầy đủ tâm cung kính chiêm ngưỡng.

Chúng ta bây giờ còn chưa đến thế giới Cực Lạc, nhưng trong lòng muốn đến thế giới tây phương Cực Lạc, mà không có tâm cung kính chiêm ngưỡng thì làm sao được? Không phải Phật A Di Đà không hoan nghênh chúng ta. Phật A Di Đà hoan nghênh và hy vọng quý vị sớm ngày đến, sớm ngày thành Phật. Chỉ vì chúng ta chưa sanh khởi tâm cung kính. Đây là nguyên nhân gì? Người ở thế gian này thường nói căn tánh

cương liệt rất nghiêm trọng. Biểu hiện bên ngoài lơ là sơ suất. Biểu hiện ở đâu? Đối với cha mẹ, đối với tôn trưởng không biết cung kính. Cho nên đối với Thầy, đối với Phật cũng chưa phải là thật sự cung kính, nên không để ở trong lòng. Do đó không nhận thức được thiện tri thức, gặp được thiện tri thức ngay trước mặt cũng bỏ lỡ. Không biết theo thiện tri thức cầu đạo, cầu học, không biết. Thiện trí thức dạy người có duyên, đến tham dự đạo tràng của họ. Ở trong đạo tràng nghe họ giảng kinh dạy học, mà nghe không vào. Khi nghe cũng rất hoan hỷ, nhưng khi ra khỏi giảng đường lại quên mất. Qua ba ngày, năm ngày đã không còn chút ấn tượng nào. Như vậy làm sao có thể thành tựu? Người xưa đọc sách nghe giảng nhiều lần, huấn luyện từ nhỏ. Sáu bảy tuổi đã học trường tư thục, thầy giáo đốc thúc một bên, dạy ta học. Mỗi người trình độ không như nhau, nên tiến độ cũng không tương đồng. Tiêu chuẩn ngày xưa là triển khai bài văn. Có thể đọc được bao nhiêu hàng. Thông thường người thiện căn, rất thông minh, là đứa trẻ có trí nhớ tốt, có thể đọc 500 chữ.

Tiêu chuẩn là gì? Một bài văn 500 chữ, đọc mười lần phải thuộc. Lấy điểm này làm tiêu chuẩn. Đây là những người thiện căn. Trung căn thì 300 chữ, hạ căn thì một trăm chữ. Một trăm chữ đọc mười lần thuộc là người hạ căn. Trung căn 300 chữ đọc mười lần sẽ thuộc. Sau khi thuộc, thầy giáo đốc thúc chúng ta đọc hai trăm lần. Vì sao? Như vậy sẽ không quên, đến già cũng sẽ không quên. Người bây giờ không thích đọc sách, chỉ thích xem ti vi, xem đĩa. Cũng được. Xem đĩa nếu có thể xem trên mười lần, mà có thể nhớ, thì đây là thượng căn. Hai mươi biến có thể nhớ là trung căn. Ba mươi lần có thể nhớ là hạ căn. Tôi nói với chư vị đồng tu, tôi là hạ căn. Có đĩa hay, tôi xem sẽ không ít dưới ba mươi biến. Vì sao? Vì như vậy mới thật sự có ấn tượng, mới có thể nhớ. Khi nhớ mới có thể từng giờ từng phút trong cuộc sống hằng ngày nhắc nhở mình và y giáo phụng hành. Đối với công việc hằng ngày, nó giúp tôi phản tỉnh, giúp tôi sửa đổi chính mình. Chưa đến 30 biến thì ấn tượng chưa sâu sắc. Nhưng quan trọng nhất vẫn phải thường ôn tập, như vậy mới có thể thật sự được lợi ích. Những thứ học được mà không thực hành trong sinh hoạt hằng ngày thì cũng vô dụng. Cần phải thật học và thật sự thực hành. Nên đối với thầy, giáo chủ cung kính chiêm ngưỡng. Chúng ta có thể làm tốt cũng để người khác thấy, để họ hiểu được hiếu dưỡng cha mẹ, tôn sư trọng đạo. Người hiểu nhiều, người làm theo nhiều, thì thế giới này được cứu.

8. *Bất hư tác trang nghiêm*. Bất hư tác chính là thật sự thực hành, do Phật A Di Đà lãnh đạo. Quan Âm, Thế Chí là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Bồ Tát Quan Âm từ bi. Bồ Tát Đại Thế Chí lý trí. Từ bi nếu dùng tình cảm, thì như cổ nhân nói từ bi nhiều

tai hoạ. Từ bi của tình cảm thật đáng sợ. Thương mù quáng, chiều chuộng, nhất định xảy ra vấn đề. Nên Bồ Tát Đại thế Chí dạy con người lý trí, không dùng cảm tình mà dùng trí tuệ. Từ bi có trí tuệ mới có thể giúp chúng sanh, phá mê khai ngộ, lìa xa đau khổ để được niết bàn an vui. Đây gọi là Tây Phương Tam Thánh. Thế thanh tịnh tịch diệt, không nhiễm một chút trần. Phật A Di Đà là tượng trưng. Từ thế khởi dụng, chỉ có từ bi và trí tuệ. Quan Âm tượng trưng từ bi, Đại Thế Chí tượng trưng cho trí tuệ.

Hoa Nghiêm Tam Thánh trên hội Hoa Nghiêm, ở giữa là Phật Tỳ Lô Giá Na tượng trưng tự tánh thanh tịnh tịch diệt. Bồ Tát Văn Thù tượng trưng trí tuệ. Bồ Tát Phổ Hiền tượng trưng từ bi. Từ nhất thế khởi nhị dụng, hai vị Bồ Tát tượng trưng cho nhị dụng. Một là phước, một là trí. Phước huệ song tu. Nguyên lực 48 nguyện của Phật A Di Đà không phải là giả dối. “*Ngộ chi vô không quá gia*”, nếu ta gặp được nhất định đạt lợi ích. Nhưng cần phải nhớ, không có tâm cung kính sẽ không đạt được lợi ích, như vậy là uổng phí. Nếu có tâm cung kính chiêm ngưỡng, nhất định đạt được lợi ích. Được lợi ích nhiều hay ít, như Ân Quang Đại Sư nói. Chúng ta có mấy phần tâm cung kính, một phần thành kính đạt được một phần lợi ích. Mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Cũng chính là nói, ta có mười phần tâm cung kính, thì ta có thể lấy lại mười phần, tiếp nhận mười phần. Ta chỉ có hai phần tâm cung kính, thì chỉ có thể tiếp nhận hai phần. Ở nơi mình không phải ở nơi thầy.

Trong Phật pháp nói, Đức Phật dùng một âm thanh mà thuyết pháp. Chúng sanh tùy loại mà được giải thoát. Không giống nhau, lợi ích chúng sanh đạt được không giống nhau. Nên pháp âm của chư Phật Bồ Tát là viên mãn. Chúng sanh có thể đạt được bao nhiêu, là do phước huệ của họ không giống nhau. Từ cung kính có thể lãnh hội được, họ có phước đức lớn chừng nào. Có lúc thầy đặc biệt quan tâm họ, để họ được tăng thượng duyên, giúp họ mau thành tựu.

“*Tất năng linh tốc mãn túc, công đức chi đại bảo hải dã*”. Bạc thượng căn cũng chính là người có mười phần tâm cung kính. Phật Bồ tát nhất định có thể giúp họ, sớm ngày viên mãn công đức, thành tựu phước huệ. Vì sao? Họ sẽ giống như Phật Bồ Tát, phổ độ chúng sanh. Người ở thế gian này mê muội quá sâu, nên sai lạc quá nhiều. Nếu không quay đầu, có thể truyền thống văn hoá và Phật pháp đại thừa sẽ bị đoạn diệt trong thời đại này. Phật pháp diệt, truyền thống văn hoá vong, thì người thế gian này sẽ khổ, vô cùng đau khổ. Người ở thế gian mất đi luận lý, đạo đức, nhân quả. Họ sẽ không điều ác nào mà không tạo, không việc gì mà không làm. Toàn bộ xã hội sẽ loạn, thiên tai cũng theo đó mà đến.

Hôm nay có bạn đồng tu người Nhật điện thoại nói với tôi rằng, chỗ ông ta ở, quan viên ở đó nói với mọi người, thiên tai là do lòng người bất thiện. Lời này là thật, đây là trí tuệ chân thật. Hoá giải thiên tai không có gì khác, ngoài việc đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, thì tai nạn có thể hoá giải.

Dưới đây chúng ta xem bốn loại trang nghiêm của Bồ Tát.

1. *Bất động bốn xứ. Biến chí thập phương cúng dường hoá sanh trang nghiêm.* Chư vị nên nhớ, đây là Bồ tát trong thế giới Cực Lạc, không phải Bồ Tát bình thường. Hai mươi chính loại trang nghiêm này toàn nói về thế giới Cực Lạc. Tám loại ở trước đều nói về Phật A Di Đà, tán thán trang nghiêm của Phật, mà chúng ta cần phải học tập. Còn bốn loại này chính là những vị Bồ tát vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Quý vị xem, bất động bốn xứ. Thân thể của họ không rời Phật A Di Đà, ngày ngày đều bên cạnh Phật A Di Đà, nghe Phật A Di Đà giáo huấn. Nhưng có thể biến khắp mười phương cúng dường hoá sanh. Hoá sanh là giáo hoá chúng sanh. Đến mười phương cúng dường chư Phật đang giáo hoá chúng sanh, họ phân thân đi. Mỗi người nơi thế giới Cực Lạc, đều có năng lực phân vô lượng vô biên thân. Nên họ phân thân đến thế giới tha phương, chiêm bái Phật, cúng dường Phật để tu phước báo. Nghe Phật giảng kinh thuyết pháp tăng trưởng trí tuệ. Đồng thời gặp được người có duyên, cũng giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, được đại tự tại!

2. Cũng là ý này, nhưng nói rõ ràng hơn. *“Nhất niệm nhất thời, biến chí Phật hội lợi ích quần sanh trang nghiêm”*. Thứ nhất là chú trọng việc cúng dường. Thứ hai chú trọng trong hội của Phật. Hội của Phật là gì? Là giảng đường nơi Chư Phật Như Lai dạy học, mọi người tụ hội tại giảng đường nghe Phật giảng kinh giáo hoá. Lợi ích quần sanh trang nghiêm. Phải chú ý nhất niệm nhất thời. Nhất niệm, Bồ Tát Di Lặc nói nhất niệm. Nhất thời, cũng chính là Bồ Tát Di Lặc nói nhất thời. Cực kỳ vi tế. Phật ở đâu? Ngày nay chúng ta đã hiểu, biến pháp giới hư không giới, chỗ nào cũng có, lúc nào cũng có. Chư Phật trong thế giới Cực Lạc là thân pháp tánh, không phải là nhục thể như chúng ta. Thân các ngài không có thể tích, không chiếm không gian. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại.

Chư Phật Bồ Tát giảng cho chúng ta rất rõ ràng minh bạch. Nơi mà tất cả chư Phật Như Lai dạy học, họ biết toàn bộ. Thích và muốn nghe pháp môn nào, giống như Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham bái vậy. Nhưng ở đây không phải là 53 mà mười phương thế giới. Mỗi ngày vô lượng vô biên vô tận vô số. Mỗi ngày học tập của Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, chúng ta mười đại kiếp cũng học không hết. Còn các ngài chỉ học một ngày

là viên mãn và có năng lực phân thân. Có năng lực nhất niệm nhất thời là chu biến pháp giới. Đây cũng là điều mà trong Hoàn Nguyên Quán đã nói.

3. *Nhất thiết thế giới tán thán chư Phật trang nghiêm.* Đây là chư Bồ Tát ở trong quốc độ của tất cả Chư Phật. Lễ kính chư Phật, tán thán Như Lai, quảng tu cúng dường. Đây là pháp Phổ Hiền, làm để chúng sanh nơi thế giới đó xem, để dẫn dắt họ tu. Chúng sanh trong cõi phàm thánh đồng cư tại sao lại đáng thương như vậy? Họ không biết tu phước. Chư vị Bồ Tát dẫn đầu làm để họ xem. Không làm để họ thấy họ sẽ không tin tưởng. Bồ Tát bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Nên quả báo họ đạt được là tài bảo phong túc, trí tuệ rộng lớn. Người ở thế giới tây phương thọ mạng vô lượng. Mỗi người đều là vô lượng thọ, tu pháp bố thí vô úy. Chúng ta phát tâm hoằng pháp lợi sanh, đây là phước báo đệ nhất trong thế xuất thế gian.

Tôi đã từng nói với chư vị đồng học. Lúc tôi còn trẻ, có ảnh chư vị có thể thấy. Thật là tướng bạc phước yếu mệnh, chính tôi rất hiểu điều này. Làm sao để giúp người không có phước được phước báo, giúp người không có thọ mạng kéo dài thọ mạng. Nên dùng phương pháp nào? Thầy khuyên chúng ta ra học giảng kinh. Đây là phước báo đệ nhất, tự lợi lợi tha. Chính mình giác ngộ rồi giúp người khác giác ngộ. Không có phương pháp nào tốt hơn phương pháp này. Lúc đó chúng tôi khoảng năm sáu người phước rất mỏng, tôi là một trong số đó. Nên những điều thầy dạy tôi hoàn toàn tiếp thu. Thầy nói với tôi, giảng kinh là ba loại bố thí đầy đủ một lúc. Vì giảng kinh là phải dùng thân thể, mà thân thể là nội tài bố thí. Bố thí cho thính chúng. Nếu chúng ta học tập kinh điển mà không học cho tốt, thì giảng không tốt, không biết giảng điều gì. Đây là pháp bố thí. Tu tài thí, tu pháp thí, trong đó bao hàm vô úy thí. Niệm niệm đều hy vọng mình và người nghiệp chướng tiêu trừ, phước huệ tăng trưởng. Đây chính là thuộc về bố thí vô úy, gọi là nhất cử tam đắc. Thay đổi vận mệnh.

Số mệnh không có phước huệ không phải việc xấu, là việc tốt. Chỉ cần nghe được Phật pháp dễ dàng tiếp nhận. Còn nếu như số mệnh là đại phú đại quý, trái lại đối với việc tu học sẽ sanh chướng ngại, không chịu học, không phải việc xấu! Nếu số mệnh tôi có phước huệ, không biết tạo bao nhiêu tội nghiệp. Không có phước huệ muốn làm việc xấu, không có năng lực, không có nhân duyên. Nhưng sau khi học Phật, tuyệt đối không làm việc xấu. Cho nên tuyệt đối không nên oán than, tôi ngheo cùng bản tiện, không có của cải, không có địa vị. Tự mình oán hận mình là sai. Chúng ta tu học đạo thánh hiền, tu học cơ sở đại phước huệ. Tôi có một vài người bạn cũ, khi gặp mặt đều nói với tôi. Họ nói, ông không tệ, ông là phước về già. Lúc trẻ rất khổ, nhưng càng lớn

tuổi thì phước báo càng lớn. Càng lớn càng hưởng phước, điều này rất tốt. Không nên khi trẻ hưởng hết phước, đến già lại chịu khổ, như vậy thì thật đáng thương!

Còn trẻ chịu ít khổ không sao, có sức khoẻ thì có thể chịu đựng được. Tuổi già mà chịu khổ mới thật khổ. Cho nên vẫn là trong quá khứ có một ít thiện căn phước đức nhân duyên, nên đời này gặp được thiện tri thức, gặp được thầy tốt. Họ dạy tôi, tôi đều có thể hiểu, đều có thể hấp thụ, và làm theo. Nên thầy cũng chịu dạy, tất cả đều làm hết mình. Chúng tôi không nộp đồng học phí nào. Bây giờ có điều kiện năng lực để báo ân thì thầy không còn. Cho nên chỉ còn cách đem hình của Thầy treo nơi giảng đường, mỗi ngày đều nhìn thấy, mỗi ngày đều nhớ đến. Không quên giáo huấn của thầy mà y giáo phụng hành. Chúng ta tu học có thành tựu, là an ủi lớn nhất của thầy. Chúng ta đối với xã hội, đối với chúng sanh thêm một phần công hiến, thì thầy hoan hỷ, Phật Bồ Tát hoan hỷ. Nên trong tất cả thế giới, tán thán trang nghiêm của Chư Phật. Tán thán thiện hữu, tán thán thánh hiền, tán thán việc tốt. Tất cả những điều bất thiện không nhắc đến. Không nên phê bình, không nên trách cứ. Trong tâm hoàn toàn thanh tịnh, không nhiễm chút trần nào. Đây mới có thể thật sự giúp xã hội, trở về với thanh tịnh âm êm. Âm êm quan trọng, nhưng thanh tịnh còn quan trọng hơn.

Người bây giờ gọi là môi trường. duy trì môi trường trong tâm quan trọng hơn so với duy trì môi trường bên ngoài. Nếu tâm chúng ta không thanh tịnh, cảnh bên ngoài có duy trì cách nào cũng không thanh tịnh. Trong kinh Phật dạy, tâm tịnh thì cõi nước tịnh. Nên duy trì môi trường bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ tâm thanh tịnh. Đây mới thật sự là duy trì môi trường. Trong tâm có tự tư tự lợi, có tham sân si mạn, có danh văn lợi dưỡng là thật sự giả dối. Như vậy làm gì có chuyện không nhiễm ô!

4. *Vô tam bảo xứ thị pháp trang nghiêm dã.* Thị là gì? Là thị hiện. Chính là biểu diễn, làm để người khác xem. Người ở đây không tin Tam Bảo, không cần Tam Bảo. Vậy có nên bỏ, không quan tâm họ chăng? Không thể, cần phải sanh tâm thương xót. Họ không biết Tam Bảo, nếu họ biết thì làm gì có chuyện không tôn kính? Cũng giống như chính tôi vậy. Lúc còn trẻ chưa nhận thức được nên không biết gì. Luôn cho rằng Phật giáo là mê tín, là Tôn giáo. Nên không muốn gần. Nói một cách thực tế thì chưa từng xem qua sách Phật, hơn nữa xem sách Phật cũng không hiểu, không biết trong sách nói gì. Nên suốt đời này tôi vĩnh viễn cảm tạ thầy Phương, không phải thầy Phương tôi sẽ không tin Phật, không thể. Thầy Phương đã đem Phật pháp giảng rõ ràng minh bạch, chúng tôi mới hiểu được nó là giáo dục, là giáo dục của thánh hiền.

Sao gọi là Phật? Hiện nay ít ai biết sao gọi là Phật. Phật là giác ngộ. Trái nghĩa với giác ngộ là mê hoặc. Mê hoặc là phàm phu, giác ngộ gọi là Phật. Phật ở đâu? Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Quý vị xem Đức Phật nói rất hay, chúng ta vốn là giác ngộ. Cách nói này đối chiếu với truyền thống giáo huấn của thánh nhân hoàn toàn tương ứng. Các bậc thánh hiền ngày xưa nói tánh con người vốn thiện. Như vậy có nghĩa là vốn là Phật. Chúng ta vốn là Phật, chính là tánh con người vốn thiện. Hai câu đầu trong Tam Tự Kinh nói: *“Nhân chi sơ tánh bản thiện”*. Chúng ta vốn chính là Phật. Nên chúng ta không cần Phật chính là không cần bản thiện, không cần bản thiện thì ta hoàn toàn ác. Xã hội ngày nay là do ác nghiệp cảm vờ ra. Thái bình thịnh thế là do thiện nghiệp cảm vờ ra.

Đền quan viên của Nhật Bản cũng nói ra được câu nói này. Gần đây thiên tai quá nhiều. Nhật bản có một quan viên, nghe nói ông ta là thị trưởng. Ông ta nói đây là do ác nghiệp của chúng sanh chiêu cảm, dẫn khởi ra. Người Nhật từ xưa đã tiếp thu truyền thống văn hoá xưa, duy trì rất tốt. Bây giờ đã có phân biến chất. Biến chất đây là gì? Sau đệ nhị thế chiến, văn hoá tây phương truyền vào Nhật Bản. Người Nhật từ từ lãng quên đi văn hoá bản địa. Tôi ở Nhật Bản có phỏng vấn, tham vấn trưởng lão Thủy Cốc Hạnh Chánh. Tôi từng đàm luận với ông ta. Chúng tôi nhiều lần gặp mặt cũng xem như là bạn cũ. Năm nay ông ấy 83 tuổi. Truyền thống văn hoá quan trọng! Phật pháp đại thừa cũng quan trọng. Cần phải phát tâm giảng giải, dạy học. Tài liệu giảng dạy là kinh điển đại thừa, loại nào cũng có. Nhật Bản có 13 tông phái, mỗi tông phái đều y cứ theo kinh điển, kinh điển đều rất hay. Như vậy tại sao không thâm nhập nghiên cứu? tại sao không tường tận giảng giải? Nếu có người thâm nhập nghiên cứu, tường tận giảng giải. Nên nền trị an của Nhật Bản được lâu dài. Những thiên tai của Nhật Bản đều được hoá giải. Nên nơi không có Tam bảo thì nên thị hiện ra pháp trang nghiêm.

Như vậy ngày nay Phật pháp đại thừa thực sự có thể dùng báo cáo của giới khoa học để chứng minh. Khiến cho mọi người thật sự nhận thức được rằng Phật pháp là giáo dục, Phật pháp là khoa học, Phật pháp là triết học. Như tiến sĩ Thang Ân Tử nói, Phật pháp thực sự có thể giúp người trong thế kỷ 21, giải quyết vấn đề xã hội ngày nay. *“Thử nhị thập cửu chủng giai do Di Đà chi nguyện tâm”*. Là thành tựu 48 nguyện cầu Phật A Di Đà. *“Nhi trang nghiêm giả, kiến tịnh độ luận”*. Tịnh độ luận cũng gọi là Vãng sanh luận, là do Bồ Tát Thiên Thân trước tác. Tịnh độ ngũ kinh nhất luận. Nhất luận này chính là Tịnh Độ Luận. Hết giờ rồi hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 330

Chuyển ngữ: Nguyễn Thanh

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: ngày 17 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải" trang 386. Trang 386 hàng thứ 6, bắt đầu 3 chữ cuối cùng .

“ *Thử trung Phật độ bất khả tư nghị hữu nhị chủng lực*”, đây là trong ‘Luận Chú’ nói: “*bất khả tư nghị lực giả, tổng chỉ bỉ Phật quốc độ thập thất chủng*”. Chúng ta đã học qua 17 loại này. “*Y báo trang nghiêm công đức lực bất khả tư nghị*”. Thiên Thân Bồ Tát bảo chúng ta, ‘thử trung’ tức là 17 loại này.

“*Thập thất chủng Phật độ bất khả tư nghị hữu nhị chủng lực. nhất giả nghiệp lực, vị Pháp Tạng Bồ Tát, xuất thế thiện căn đại nguyện nghiệp lực sở thành*”. Thế giới Cực lạc như thế nào? Vì sao có thế giới Cực Lạc? Thiên Thân Bồ Tát dạy rằng có 2 loại lực, 2 loại lực này thành tựu 17 loại trang nghiêm.

Loại thứ nhất là nghiệp lực. “*Nghiệp lực thị Pháp Tạng Bồ Tát xuất thế thiện căn đại nguyện nghiệp lực*”. Tức là 48 nguyện, cho chúng ta nhắc nhở rất lớn. Điều này đức Thế Tôn đã nói trong kinh Di Giáo: trú tâm nhất xứ, vô sự bất biện. Trước đây chúng ta đã học qua, trong bốn kinh gọi là ‘chỉ tâm nhứt xứ’ cùng nghĩa với ‘trú tâm nhứt xứ’. Phật A Di Đà chứng minh cho chúng ta, đem tâm trú ở một chỗ, quý vị xem có thể kiến lập thế giới Tây Phương Cực Lạc. ‘Vô tỷ Thù thắng trang nghiêm, siêu việt thập phương chư Phật quốc độ’. Sức mạnh này rất lớn.

Chúng ta xem câu kinh văn này rồi, có nghĩ đến vấn đề đó không? Tâm của ta là tâm tán loạn suốt ngày từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung, không giống Phật A Di Đà. Phật A Di Đà khi ở nhân địa, chỉ nghĩ kiến lập một thế giới Cực Lạc, không phải vì Ngài, mà vì tiếp dẫn lục đạo chúng sanh trong mười phương quốc độ chư Phật. Lục đạo chúng sanh khổ, rất đáng thương, muốn cầu Phật Đạo nhưng không có cách nào thành tựu được. 8 vạn 4 ngàn pháp môn đều không phải dễ tu. Pháp Tạng Bồ Tát là tiền thân của Phật A Di Đà, khi chưa thành Phật, pháp danh của Ngài là Pháp Tạng. Chỗ này đặc biệt cần chú ý.

Thứ nhất là ‘xuất thế thiện căn’, cho nên người xuất gia tu hành phải tốt hơn người tại gia, cần phương tiện nhiều, điều thứ nhất này là xuất gia.

Thứ hai là ‘đại nguyện’, xuất gia cộng thêm đại nguyện, đại nguyện này là 48 nguyện. Sức mạnh này lớn lắm. Mất bao nhiêu thời gian để thực hành, nghĩa là thực hành viên mãn 48 nguyện này? Thời gian 5 kiếp. Trong kinh không nói tiểu kiếp, trung kiếp, thông thường đều là nói về đại kiếp, 5 đại kiếp thực hiện, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, Phật A Di Đà đã làm được rồi. Sau khi làm được, thế giới Cực Lạc xuất hiện. Cho nên chúng ta có thể nói, thế giới Cực Lạc là Phật A Di Đà kiến tạo, không có Phật A Di Đà, thì không có thế giới Cực Lạc. Chúng sanh khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều gọi là tạo nghiệp, tạo nghiệp gì? Chúng ta tạo là nghiệp luân hồi, tạo nghiệp luân hồi, cho nên chúng ta ở nơi này, luân hồi xuất hiện, đây là luân hồi lục đạo. Đều đang tạo nghiệp. Một cái là ‘chế tâm nhất xứ’, nhất tâm nhất ý vì mười pháp giới chúng sanh khổ nạn, điều này quá tuyệt vời. 48 nguyện cứu giúp chúng sanh, ở thế giới Cực lạc trọn đời viên chúng bồ đề. Tôi thấy Bồ Tát là đại nguyện nghiệp lực.

“*Nhị giả, chánh giác A Di Đà pháp vương thiện trụ trì lục sở nhiếp*”. Hoàng Niệm Tổ giải thích sơ lược rằng: “*Nãi do Di Đà vô thượng tối thiện trụ trì quốc độ chi công đức oai thần sở nhiếp thành*”. Thành lập thế giới Cực lạc là. Người xưa thường nói: ‘sáng nghiệp gian nan, thủ thành bất dị’. Pháp Tạng Bồ Tát khai sáng sự nghiệp, Pháp Tạng đã thành Phật, sau khi thành Phật làm sao có thể giữ thành, khiến thế giới Cực lạc chưa đến nổi biến hoại, chưa đến nổi đọa lạc, mãi mãi hưng thịnh? Đây không phải là một việc dễ làm. Thứ nhất dĩ nhiên là tâm nguyện của Phật A Di Đà vĩnh viễn không thoái chuyển. Sức này khiến thế giới Cực Lạc chưa đến nổi tiêu mất.

Một loại khác đó là “*Thiện trú trì lục*”, trong chú giải nói: “*vô thượng tối thiện trụ trì quốc độ chi công đức oai lực*”. Thế giới Cực Lạc, chúng ta có thể nói là có nhận biết

tương xứng, đây không phải là việc dễ. Chúng ta hiểu rõ nó, nhận biết được nó. Thế giới này là một đạo tràng, không phải là một quốc gia. Trong này không có quốc vương, không có đại thần, cũng không có sĩ nông công thương. Các ngành các nghề như thế gian này của chúng ta thế giới Cực lạc không có. Thế giới Cực Lạc rất đơn thuần, chỉ có thầy giáo, và học trò. Nó giống như trường học vậy, là trường đại học của Phật A Di Đà. Mười phương thế giới vãng sanh đến đó, đều làm học trò, đi cầu học. Điều này chúng ta chẳng thể không hiểu.

Thế giới Cực Lạc là cõi phước, nếu như ôm lòng đi hưởng phước, thì nơi đây quá tuyệt vời. Nếu chúng ta đi dân đến đó, đến để hưởng phước, thì nơi đó không nhận quý vị, quý vị không đến được. Quý vị làm sai rồi. Đến nơi đó để cầu học, thì nơi đó đặc biệt hoan nghênh quý vị. Đến nơi đó mục tiêu chân chánh là làm Phật, nếu không phải mục tiêu làm Phật này, thì đến đó cũng không thích hợp. Nói cách khác, ta muốn thành Phật, như giống A Xà vương tử trước đây, tôi muốn thành Phật, tôi muốn giống như Phật A Di Đà, như vậy là rất được hoan nghênh. Phát tâm như thế, thì trúng tuyển ngay. Nói cách khác, thế giới Cực Lạc là đạo tràng bồi dưỡng Phật, Phật A Di Đà là trụ trì thế giới Cực Lạc, giống như hiệu trưởng vậy, Ngài dạy rất giỏi, kinh nghiệm của Ngài rất phong phú!

Ngày nay chúng ta thường nói về lý niệm, nguyện vọng, phương pháp, kinh nghiệm, có thể nói rằng Phật A Di Đà vô cùng phong phú. Thành lập thế giới này đến bây giờ đã 10 kiếp, thành tựu kinh nghiệm phong phú trong 10 kiếp. Thế giới này mãi mãi không suy yếu. Vì sao? Bởi thế giới này đòi đòi kiếp kiếp có nhân tài, là nơi bồi dưỡng Phật. Mười phương thế giới thành là Phật khó, thế giới này mỗi mỗi thành Phật, không có địa vị Bồ Tát, tất cả đều thành Phật. Quý vị nghĩ xem công đức oai lực này to lớn biết bao! Cho nên cần lấy hình tượng quốc gia để so sánh, quốc gia này mãi mãi hưng thịnh, mãi mãi không biến chất, mãi mãi không biến hoại, chúng ta cần là lãnh hội đến điểm này.

Thế giới này của chúng ta. Theo lịch sử Trung Quốc mà nói, trước đây thầy Phương Đông Mỹ bảo chúng tôi, ông khuyên tôi xem một quyển sách, nhưng mãi đến 60 năm sau tôi cũng chưa xem, tôi không có hứng thú với nó. Sách gì vậy? ‘Chu Lễ’! ‘Chu Lễ là hiến pháp của nhà Chu. Khi đó thầy nói với tôi: đại pháp trị quốc trên toàn thế giới, không thể vượt qua Chu Lễ. Chu Lễ thực sự viết rất hay, luật định rất tốt, nếu như con cháu đời sau của nhà Chu đều có thể vâng theo, tuân theo đại pháp này để trị nước.

Thầy Phương nói với tôi, Trung quốc bây giờ có thể vẫn là triều đại nhà Chu. Ý này giống như ở đây nói ‘Di Đà vô thượng tối thiện trụ trì quốc độ đích công đức oai lực’. Có thể duy trì đời đời kiếp kiếp không suy. Tương truyền ‘Chu Lễ’ là do Chu Công trước tác, trong tâm tư của Khổng Tử, người mà ông khâm phục thứ nhất là Chu Công, ông rất muốn học Chu Công, cho nên Chu Du Liệt Quốc, mất thời gian rất dài, hy vọng có một nước chư hầu có thể trọng dụng ông, mời ông làm tể tướng, nhưng không có một vị vua nào muốn dùng ông. Cuối cùng tuổi tác đã lớn, ông bỏ ý nghĩ này, trở về nhà dạy học. Bỏ hết trở về nhà, Phu Tử 68 tuổi, thật sự đã già rồi, ông mất lúc 73 tuổi. Cho nên Phu Tử dạy học chỉ có 5 năm, thời gian không dài.

Thánh triết cổ kim trong ngoài, dạy học thời gian dài nhất là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một đời Ngài dạy học 49 năm, 30 tuổi khai ngộ. Sau khi khai ngộ liền bắt đầu dạy học, năm 79 tuổi Viên Tịch. Trong kinh nói Ngài giảng kinh hơn 300 hội, giống như bây giờ chúng ta nói mở lớp vậy. Một đời Ngài hơn 300 lần mở lớp, thời gian mỗi lần dài ngắn không nhất định, có đề mục giảng rất nhiều năm, có đề mục giảng 3, 5 ngày hoặc 1 tuần lễ. Giảng kinh dạy học 49 năm.

Chúng ta xem Thánh triết cổ kim, họ tham gia công tác, cống hiến cho xã hội không phải gì khác mà là dạy học, dạy người là rất tốt, chỉ cần người tốt rồi, thì xã hội yên ổn. Cho dù chế độ không tốt, người tốt cũng có thể làm việc tốt. Nếu như lòng người xấu xa, chế độ có tốt đi nữa thì họ vẫn làm việc xấu. Do đó người xưa thường nói: pháp, bản thân của nó không thể độc lập, nó phải dựa vào con người, gọi là có con người thì pháp tồn tại. Có người thực hiện pháp này, pháp khởi tác dụng, mang lại cho quốc gia này, khu vực này ổn định, hòa bình, phồn vinh và hưng thịnh, không có người thì mất. Nếu như không có con người, không phải Thánh hiền, quân tử để chấp hành pháp luật, thì pháp này không có. Nó chỉ là hình thức, là giả, là không phải thật, thì pháp mất. Cho nên từ xưa đến nay, đối với chế độ nào, không phải trọng yếu nhất, mà là thứ yếu. Trung Quốc mấy ngàn năm nay xã hội trị an bền lâu, là dựa vào đâu? Vào Giáo dục. Điều này nhất định phải biết- dạy tốt, dạy gì? Dạy luân lí, dạy đạo đức. Trên thực tế chỉ là 4 khoa mục. Dải đất to lớn này, phổ biến hơn 5 ngàn năm, 5 ngàn năm nói lên điều gì? Có lịch sử ghi chép. Trung Quốc từ khi có văn tự đến bây giờ mới 4 ngàn 5 trăm năm, có văn tự ghi chép, chỗ không có văn tự ghi chép thời gian còn dài hơn nữa!

Án độ Bà La Môn giáo, chúng tôi có qua lại với nhau, họ nói với tôi: Lịch sử của họ ít nhất là 1 vạn 3 ngàn năm. Tôi nghĩ Trung Quốc chúng ta không thua gì họ, không đến

nổi ở dưới họ. Văn hóa Trung Quốc khởi nguyên nhất định rất sớm, đòi đòi tương truyền, truyền điều gì? Giáo dục. Dạy con người. Cho nên trong truyền thuyết của Trung Quốc, nguy nga tráng lệ là ở thời thượng cổ. Lấy đạo đức trị thiên hạ, gọi là lấy đức trị dân. Thời đại Tam Hoàng, trước thời Tam Hoàng, chúng ta tin rằng đều là lấy đạo đức trị thiên hạ, cho nên truyền thống này của Trung Quốc, khẳng định là hơn mấy ngàn năm trước đòi đòi tương truyền. Truyền những gì? Truyền luân lý. Ngũ luân có 20 chữ, chắc chắn không truyền sai. Truyền 10 vạn năm cũng không truyền sai. ‘Phụ tử hữu thân, quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín’. Quý vị nghĩ xem 20 chữ này có thể truyền sai sao? Không có văn tự nhưng đòi đòi tương truyền, tôi tin rằng không truyền sai. Đơn giản như vậy thôi, rất có đạo lý! Quý vị hiểu được rồi, thật sự tuân thủ, truyền bá đến xã hội, xã hội này tự nhiên hài hòa, con người cũng tự nhiên trọn đời hạnh phúc.

Ngũ thường là đức, chỉ có 5 chữ: ‘nhân, nghĩa, lễ, trí, tín’.

Tứ duy có 4 chữ ‘lễ nghĩa liêm sĩ’.

Bát đức có 8 chữ: ‘hiếu đễ, trung tín, nhân ái, hòa bình’, bát đức là hiếu đễ trung tín, nhân ái hòa bình.

Quý vị nghĩ xem, đây có thể truyền sai sao? Không thể sai! Cho nên Khổng Phu Tử, trong luận chúng ta đọc đến Khổng Phu Tử, ông ấy nói đến thái độ cầu học của chính ông, thì chúng ta hiểu rõ, ông nói bản thân ông một đời ‘thuật nhi bất tác’, tức là tự mình không có sáng tạo, không có phát minh ra. Nói cách khác, điều ông học, ông tu, ông dạy, ông truyền, đều là của tổ tông. Ngàn vạn năm nay tổ tông tương truyền, cũng là những điều này. ‘Tín nhi hảo cố’, đối với những điều mà đời xưa truyền lại, ông tin tưởng, hoan hỷ. Tôi tin tưởng lời ông nói là lời chân thật, không phải giả dối. Cho nên người đời sau xưng Khổng Tử là ‘Tập Đại Thành giả’. Tập Đại Thành, nghĩa là đem những điều mà tổ tông truyền lại, viết thành văn tự ghi chép lưu truyền. Ngày xưa không viết thành văn tự.

Bốn khoa này, bốn khoa mục : ngũ luân, ngũ thường, tứ duy và bát đức, là truyền thống văn hóa căn bản của Trung quốc. Đời đời, ở trong 4 ngàn 5 trăm năm không có văn tự này, không ai có thể vượt qua ông. Mãi đến triều Mãn Thanh cũng còn trung thực tuân thủ, xã hội xưa trị an bền lâu đều dựa vào điều này. Thời đại nào mà hoàng đế lơ là việc này thì ông vua ấy mất nước. Quý vị thấy những ông vua mất nước, vua

mất nước đều do lơ là điều này, họ đã đi ngược lại, nên chính quyền của họ liền bị lật đổ. Triều đại vua mới kiến lập, khẳng định sẽ tìm lại những điều này.

Lịch sử Trung Quốc, 25 sách sử quý vị có thể đọc hết chẳng? Tìm lại những điều này, khi được phục hưng trở lại, xã hội này lại an định, bỏ đi những điều này, xã hội lập tức rối loạn. Chúng ta thấy rất rõ ràng, rất minh bạch.

Phật A Di Đà rất tuyệt vời, Phật A Di Đà hàng ngày giảng kinh, dạy học. Cho nên Ngài mãi mãi không suy, không biến, tiếp nối mãi mãi. Học trò của Ngài, mỗi mỗi đều thành Phật, thành Phật giống như Ngài. Vượt qua Ngài được chẳng? Không có. Vì sao không thể vượt qua? Bởi Ngài đã viên mãn. Ngài là viên, Ngài đã được viên mãn. Mỗi người đến bên đó thành Phật, sẽ viên mãn như Ngài. Nếu có người vượt trội hơn Ngài, thì Phật A Di Đà kia còn chưa viên mãn, gọi là cái sau vượt cái trước, Ngài đã đạt viên mãn nhất. Chúng ta chẳng thể không biết.

Ngạn ngữ Trung Quốc có câu ‘gia hữu gia quy, quốc hữu quốc pháp’. Ngày xưa mỗi họ đều có từ đường, có gia phổ, trong gia phổ có gia huấn, gia quy. Nếu con cháu muôn đời, đều có thể tuân thủ mà không thay đổi, thì nhà này muôn đời hưng thịnh. nếu như không giữ quy cũ, muốn làm mới khuôn mẫu, thì nhà này thất bại, sẽ mất nhà. Xã hội Trung Quốc mấy ngàn năm trị an bền lâu, chúng ta quan sát tỉ mỉ, nhà đối với xã hội cống hiến rất lớn, cho nên quý vị thấy gia tề sau mới quốc trị. Tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. nhà quan trọng. Người bây giờ không có nhà. Nhà của chúng ta thực sự mà nói, khi đại chiến tranh thế giới thứ hai, 8 năm chiến tranh với Nhật Bản, tổn thất lớn nhất của Trung Quốc là nhà bị phá hết. Trước chiến tranh có, sau chiến tranh không còn nữa. Trên tinh thần của chúng ta bị tổn thương rất lớn. Ngôi nhà này mãi mãi sẽ không hưng khởi trở lại nữa. Nhà đó là đại gia tộc truyền thống Trung Quốc. Cho nên nó có gia đạo, gia quy, gia học, gia nghiệp. Hiện tại biến thành tiểu gia đình, không cần những thứ này nữa. Con người rất khổ, tiểu gia đình thật đáng thương. Tiểu gia đình so sánh với đại gia đình, tuy rằng mỗi bên đều có lợi có hại, nhưng đại gia đình lợi nhiều hại ít, tiểu gia đình lợi ít hại nhiều, không bằng đại gia đình.

Cho nên ngày nay chúng ta kỳ vọng vào đoàn thể, chỉ cần là một đoàn thể, có thể đem ngôi nhà tinh thần Trung Quốc phục hưng trở lại. Lấy đoàn thể đến thay thế gia đạo ngày xưa, Trung Quốc có thể hưng thịnh như xưa. Cho nên nhiều năm nay, tôi đề xướng xí nghiệp, nhà của người gọi là nhà xí nghiệp, hi vọng xí nghiệp sẽ khơi dựng lại ngôi nhà xưa.

Trong nhà dưỡng già nuôi trẻ quan trọng nhất, con người luân về đại sự không ngoài hai việc này. Hai việc này làm tốt rồi, tiền đồ của chúng ta là một ánh quang minh, trên thế giới tìm không thấy. Giống như thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong quốc độ mười phương chư Phật tìm không thấy, họ làm quá tốt rồi, quá viên mãn rồi.

Cho nên “Vô Lượng Thọ kinh”, thực sự là dùng pháp thế gian để nói. Đối với chúng ta, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, có rất nhiều sự khởi phát, trong này có trí huệ chân thật, lợi ích chân thật, không giả chút nào.

Đạo tràng là một đoàn thể, một đoàn thể tức là ngôi nhà truyền thống xưa. Trong đoàn thể này nếu mỗi người đều giống như anh chị em, quan hệ thân thiết, quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Dem quy củ xưa kiến lập lại. Quy củ là ba điều căn bản của Thích Đạo Nho, siêng năng thực hành, đoàn thể này còn xấu chẳng? Đoàn thể này là cái mũ của toàn thế giới. Nếu như không có ba căn bản này, thì không cần phải nói, nói đều là giả cả. Nếu như thật sự dốc lòng tu ba căn bản này, đi từ con đường này, thì quý vị là niềm hy vọng của nhân loại, là ngọn đèn của hết thảy chúng sanh, công đức đó rất lớn rất lớn. Một đạo tràng như vậy, mười phương chư Phật hộ niệm, hết thảy Long Thiên thiện Thần ủng hộ. Đạo tràng này nếu như xuất hiện tại Úc châu, thì khu vực Úc châu này, dải đất lớn này chắc chắn không có thiên tai. Vì sao? Bởi người phước ở đất phước. Những người trong đạo tràng này là người phước lớn nhất thế giới, họ sống nơi ấy làm sao có thiên tai! Đạo tràng này thành lập, toàn bộ khu vực này, chịu sự ảnh hưởng của thế giới Cực Lạc. Chúng ta ở sát biên giới của thế giới Cực lạc, cách thế giới Cực Lạc 10 vạn ức Phật độ. Chúng ta tin tưởng thế giới Cực Lạc, cảnh xung quanh hết sức đẹp đẽ. Chúng ta cách quá xa, sát biên giới, nơi biên địa. Thế giới Ta Bà là biên địa, ở biên địa nhưng nếu như thật sự muốn học, pháp của Di Đà hiển hiện đến nơi này, đáng tiếc là không có người thật sự muốn học, thật sự muốn học thì là đáng nể!

Nương theo sự chỉ đạo tối cao, nguyên tắc Tịnh Nghiệp Tam Phước, câu thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng. Ta thực hành hai câu này trong Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy thực hành được rồi, hiếu thân tôn sư sẽ làm được, vì đã có nền tảng rồi. Từ tâm bất sát là giáo dục nhân quả, không được sát sanh, sát sanh phải đền mạng, thiếu nợ phải trả tiền, sát sanh là bất nhân, trộm cắp là bất nghĩa, Không Tử chủ trương ‘thành nhân’, Mạnh Tử chủ trương “thủ nghĩa”. Nền văn hóa truyền thống xưa, đã dùng hai chữ này để tượng trưng_ nhân nghĩa. Phật pháp

không xa rời nhân nghĩa. Sau cùng tu Thập Thiện Nghiệp. Quý vị thực hành ‘thập thiện nghiệp đạo’. Cho nên câu thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước, là 3 điều căn bản của Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo. Quý vị không thể thực hiện 3 điều căn bản của Thích Đạo Nho, thật sự làm cho tốt, thì cái đầu tiên trong tam phước không có. Cái thứ nhất không có, thứ hai, thứ ba đương nhiên cũng không có. Vấn đề nghiêm trọng đấy.

Không có tịnh nghiệp tam phước, quý vị tu, tu đến cuối cùng, giống như pháp sư Tu Vân Quán Đảnh đã nói: “Người niệm Phật có 100 loại quả báo, thứ nhất là A Tỳ địa ngục”. Quý vị tu giả, không chân thật. Chân thật là tu từ nền tảng. Quý vị bỏ nền tảng đi, hoa trong bình đẹp đó là nhờ nghệ thuật cắm hoa, không có gốc rễ, sẽ không có kết quả. Quý vị nghĩ xem điều này quan trọng biết bao!

Tuổi tôi đã cao, nói với quý vị, sống ở đời không lâu nữa, tôi sớm đã muốn đi rồi. Quý vị không trân quý lời nói, sau này không còn ai nói cho quý vị nữa. Thật sự làm vẫn còn kịp, thời gian 10 năm có thể đem thế giới Cực Lạc kiến lập ở nơi này. Quý vị có muốn làm không? Công trình cơ sở đã ổn định cho chúng ta, vấn đề bây giờ là bản thân quý vị, bản thân quý vị không có cơ sở. Nếu như bản thân có cơ sở, mười năm này quý vị mỗi mỗi đều có, thành tựu vô cùng vĩ đại. Quý vị xem Lưu Tố Vân thì sẽ biết, cô ấy dùng thời gian 10 năm, 55 tuổi bắt đầu, 65 tuổi thành tựu rồi, vô cùng đơn giản. Nghĩa là cô ấy nắm chắc ba điều cơ bản, nhất môn thâm nhập, nhất môn của cô ấy là một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật 10 năm không gián đoạn, đạt niệm Phật Tam Muội. Tuy không phải đại triệt đại ngộ, cũng ngang hàng với đại ngộ, chứ không phải tiểu ngộ. Quý vị thấy cô ấy dùng một bộ kinh, nhưng quý vị bảo cô ấy giảng bất kỳ kinh gì, cô ấy đều giảng rõ ràng mạch lạc. Một kinh thông tất cả kinh thông. Đây là tấm gương tốt, cô ấy đã làm được rồi.

Người xưa nói rằng ‘mười năm đèn sách, đỗ đạt khoa cử’. Học viện thành lập 10 năm rồi, chúng ta nơi này không xuất hiện một nhân tài nào như Lưu Tố Vân, thật lấy làm tiếc. Con người bây giờ chỉ có thể khuyên thôi. Vì sao? Bởi chế độ biến rồi, bây giờ nói tự do dân chủ nhân quyền khai phóng, ai cũng không thể can thiệp ai. Không giống trước đây, trước đây cha mẹ có thể dạy dỗ con cái, bây giờ cha mẹ không dạy được nữa. Trước đây thầy giáo có thể dạy dỗ học trò, bây giờ thầy giáo không dám quản học trò, quản học trò sẽ bị loại bỏ. Thời nay không phải thầy giáo bỏ học trò, mà là học trò bỏ thầy giáo. Đảo ngược rồi. Cho nên bây giờ quý vị đồng học nghĩ xem, các bạn đồng học ở trong học viện, không kể tại gia hay xuất gia. Chúng ta hy vọng tương lai

đến thế giới Cực lạc làm Phật, hay là lẩn lộn trong tam đồ lục đạo, tất cả đều do nơi một niệm hiện tiền của mình.

Chúng ta xem câu kệ tiếp: “ *Di Đà vô thượng tối thiện trụ trì quốc độ chi công đức oai lực*”. Thế giới Cực Lạc trải qua 10 kiếp mà không suy, đạo lý ở chỗ này. Chúng ta có sai lầm, có khuyết điểm.

Cư sỹ Hàn khi vãng sanh, trong lòng chúng tôi vô cùng đau xót. Cuối cùng yêu cầu những người xuất gia, chúng tôi không nghiêm túc chọn lựa, không tiến hành khảo hạch, người xuất gia ở thư viện cư sỹ Hàn Quán chấp nhận hết. Thời đó chỉ một mình cô ấy quản lý người, chăm lo công việc và quản lý tài chính. Tôi chưa từng tham dự những việc này. Cho nên tôi không quản lý ba việc: không giữ người, không giữ việc và không giữ tiền tài. Quý vị xuất gia ở thư viện, là cô ấy dẫn dắt chứ không phải tôi dẫn dắt.

Nếu y theo phương thức của người xưa, thì phương pháp này không giống. Ngày xưa một người muốn xuất gia, ở trong tự viện ít nhất phải nửa năm trở lên, thông thường là nửa năm đến ba năm quan sát. Thời gian dài như vậy để thử thách, đạo tràng này có nhận quý vị hay không? Quý vị ở trong đạo tràng này có thích hợp hay không? Mọi người trước phải sống với nhau 3 năm. Ba năm sống hòa thuận vui vẻ, giữ được quy củ, như vậy mới có thể xuất gia. Bây giờ mới giới thiệu qua là xuống tóc liền, năm xưa sai sót là ở chỗ này. Vì sao? Bởi tôi không có ý muốn này, tôi cũng không nghĩ đến xây dựng đạo tràng, tôi không suy nghĩ như vậy.

Đại sư Chương Gia dạy tôi học Phật Thích ca Mâu Ni, Phật Thích Ca Mâu Ni trọn đời không có đạo tràng, trọn đời sống cuộc sống du mục, ở đâu có duyên thì đi đến đó, lưu động, không ở cố định một chỗ. Một đời của tôi cũng như vậy. Sau khi cư sỹ Hàn qua đời, có hơn phân nửa người rất giỏi, có thể tự độc lập. Quý vị ở đây hơn 20 người không thể độc lập, nên chúng tôi mới xây dựng đạo tràng này cúng dường quý vị. Nếu quý vị tu học giống như Lưu Tố Vân, thì ngày nay quý vị đã thành tựu rồi. Quý vị có thể trú trì chánh pháp, thì công đức đó vô lượng. Nhiều năm như vậy, nói với quý vị, chỉ có mình tôi là không thoái chuyển. Tôi không thể dạy quý vị, dạy quý vị không tin phục, không thể tiếp nhận. Đứng một bên quý vị có thấy tôi đã thành tựu như thế nào chăng? Cũng có thể làm tấm gương cho quý vị, không có tư tâm, không có vọng niệm. Toàn tâm toàn sức dạy kinh, công việc của tôi là dạy học, hơn 10 năm nay, chúng ta dùng Internet, dùng vệ tinh, với các bạn đồng tham đạo hữu trên toàn thế giới, cùng

nhau chia sẻ, chia sẻ Đại Thừa, chia sẻ Vô Lương Thọ, giúp đỡ mọi người. Ngoài những điều này ra tôi không cầu gì cả, hết việc rồi.

Đến Úc châu đây cũng là nhân duyên đặc biệt, chúng tôi nằm mơ cũng không nghĩ đến. Lúc đó, 10 năm trước, trường đại học Cách Lí Phi Tư và trường đại học Côn Sĩ Lan, hai vị hiệu trưởng đến tìm tôi. Họ mong tôi giúp đỡ nhà trường, giúp đỡ khu vực này, cung cấp kinh nghiệm, hóa giải một phần xung đột, giúp đỡ liên hiệp quốc. Cho nên trong những năm này, cũng tham gia được mười mấy lần, hội nghị Hòa Bình quốc tế. Cũng tiếp xúc một số chuyên gia học giả nổi tiếng. Đối với xã hội này hiểu càng sâu sắc, không tiếp xúc sẽ không hiểu rõ. Hơn 50 năm không xem ti vi, không tiếp xúc truyền thông, báo chí, tạp chí tôi đều không xem. Tâm này thanh tịnh, lời của người xưa nói rất hay ‘biết nhiều việc nhiều phiền não, quen nhiều người nhiều thị phi’. Chúng ta ngăn ngừa phiền não, tránh thị phi, quen biết người càng ít càng tốt. Bây giờ 85 tuổi học pháp sư Ấn Quang, không tiếp bất kỳ người nào nữa, hi vọng mọi người từ trên mạng vệ tinh, băng đĩa, chúng ta cùng nhau tu Tịnh Độ, cùng nhau học “Vô Lương Thọ kinh”. Chắc chắn sẽ thành tựu.

Cư sĩ Lưu Tố Vân và tôi chưa gặp mặt nhau, sau khi cô ấy thành tựu, tôi thấy băng đĩa, là một tin tức phóng viên phỏng vấn cô ấy, thời gian không dài, khoảng chừng 20 phút. Tôi thấy một người như vậy, cảm thấy rất kinh ngạc, không biết cô ấy làm sao học được. Tôi nhờ người hỏi thăm người này còn hay đã mất? Kết quả hỏi thăm được rồi, gọi điện thoại hỏi thăm được rồi. Tôi nói chuyện với cô ấy qua điện thoại mới hiểu được. Mười năm trước, năm đó là tôi 55 tuổi, cô ấy tiếp xúc với Phật pháp, có người Phật tử tặng một bộ băng đĩa “Vô Lương Thọ kinh”, cô ấy nói với tôi năm diễn giảng băng đĩa đó, tôi mới hiểu đó là đĩa trước kia tôi giảng ở thư viện Hoa Tạng Đài Bắc. Hình như là giảng lần thứ hai hay thứ ba gì đó, cô ấy có được bộ đĩa này. Cô ấy nói phương pháp học tập là, mỗi ngày học 1 đĩa, một đĩa là 1 tiếng đồng hồ, 1 tiếng đồng hồ này, trong vòng mỗi ngày nghe lại 10 lần, đúng là ‘nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu’. Một ngày nghe kinh 10 tiếng đồng hồ, 10 tiếng đồng hồ trên thực tế là nghe 1 tiếng đồng hồ thôi, nghe lại 10 lần. Sau khi nghe 1 bộ kinh xong thì nghe lại từ đầu, 10 năm như một ngày. Ngoài việc mỗi ngày nghe kinh 10 tiếng đồng hồ ra, còn niệm A Di Đà Phật, cô ấy không gặp ai, không ai biết cô, bạn tốt chỉ có 2, 3 người. Cô bị bệnh hồng ban nặng. Không trị liệu mà niệm Phật, nghe kinh niệm Phật rồi, bệnh tự nhiên không còn nữa. Điều này khiến cho chúng ta cảm thấy rất kinh ngạc. Bệnh vì sao hết được? quy tâm về một chỗ. Trong kinh Phật thường nói, không ai chịu làm, người chịu

làm thật sự đạt được lợi ích! Bệnh đó còn nghiêm trọng hơn bệnh ung thư, ung thư, bác sĩ tuyên bố với quý vị, còn hai tháng, ba tháng nữa. Nhưng bệnh của cô ấy, bác sĩ nói, cô có thể chết bất kỳ lúc nào, bảo cô cần có sự chuẩn bị tâm lí. Cô ấy hoàn toàn không xem đó là chuyện quan trọng, mà chỉ một lòng nghe kinh, niệm Phật. Đây là làm một tấm gương sáng cho chúng ta. Bây giờ trong nước đâu đâu cũng có người mời cô giảng kinh, sắp đặt thời gian đều rất khít khao. Đây là tấm gương cho chúng ta, là điển hình cho chúng ta. Nếu quý vị có thể làm được như vậy, mười năm sau quý vị cũng có thành tựu, vì sao không làm? Trú trì điều tối thiện tất cả đều dựa vào chính mình.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn dưới đây: “*Hựu thập thất chủng công đức thành tựu trung đệ nhất vi trang nghiêm thanh tịnh công đức thành tựu*”. Điều này chúng ta đã học qua rồi.

“*Luận chú viết*” trong cuốn chú giải của Đàm Loan pháp sư nói rằng: ‘*thử thanh tịnh thị tổng tướng*’. ” 17 loại công đức thành tựu, loại thứ nhất là nói về tổng tướng.

“*trang nghiêm thanh tịnh công đức thành tựu*”. Then chốt ở chỗ thanh tịnh. Chúng ta ngày nay, bất luận học pháp thế gian hay Phật pháp đều không thể thành tựu, là do tâm ta không thanh tịnh. Đây là bệnh căn của ta. Nếu tâm thanh tịnh, làm gì có lý không thành tựu! Nếu tâm của cư sĩ Lưu không thanh tịnh, bệnh của cô ấy làm sao khỏi được! Tâm thanh tịnh rồi, thân nhất định thanh tịnh. Thân mang té bào vi rút, đó là không thanh tịnh. Vì tâm ta thanh tịnh, nên sẽ khôi phục hết những con vi rút trở lại bình thường. Bệnh lành cách nào? Là lành như vậy đấy.

Đức Phật dạy chúng ta “nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”. Tâm không thanh tịnh, người này nhiều bệnh, nhiều ưu sầu, nhiều phiền não, người tâm thanh tịnh không có những thứ này. Vãng sanh thế giới Cực Lạc đều là tâm thanh tịnh. Đây là nói lời chân thật với quý vị : Tâm thanh tịnh tức Phật độ tịnh. Là tâm thanh tịnh vãng sanh. Nếu tâm không thanh tịnh, bất luận dụng công phu như thế nào cũng không được, quý vị không đến được thế giới Cực Lạc.

Thế giới Cực Lạc, thực tế mà nói, ở đó điều kiện chọn học trò hết sức nghiêm khắc. Phật A Di Đà biết, không thể để cho người tâm không thanh tịnh đến thế giới Cực Lạc, vì họ sẽ làm hỗn loạn thế giới Cực Lạc. Như thế thật đáng sợ? Thật sự phát tâm thành Phật là không có niệm thứ hai, tôi muốn làm Phật, tức là muốn giống như Phật A Di Đà. Đây là điều kiện đầu tiên để thế giới Cực Lạc nhận quý vị. Không muốn làm Phật,

không muốn giống như Phật A Di Đà, thì không đi được. Thế giới Cực Lạc trải qua 10 kiếp mà không suy, chúng ta tin tưởng về sau mãi mãi không suy, chính là điều kiện này.

“Phật bốn sở dĩ khởi thử trang nghiêm thanh tịnh công đức giả, kiến tam giới thị hư ngụy tướng, thị luân chuyển tướng, thị vô cùng tướng”. ‘Vô cùng’ là chỉ sanh tử, đây là nói về Phật A Di Đà. ‘Phật’ trong đây là Phật A Di Đà. Vì sao ‘hung khởi công đức trang nghiêm thanh tịnh’, vì sao đặt cái này ở vị trí đầu tiên? Bởi vì Ngài thấy tam giới, nghĩa là trong quốc độ của hết thầy chư Phật, Phạm Thánh Đồng Cư độ. Thế giới này của chúng ta hiện nay, là Phạm Thánh Đồng Cư độ của Phật Thích ca Mâu Ni. Tam giới tức là lục đạo, gồm có dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Đây tức là tam giới. Tam giới này là gì? Là tướng giả dối, không phải thật, là tướng luân chuyển, là tướng luân hồi, là tướng vô cùng. Vô cùng tức là tướng sanh tử, xả thân thọ thân, sau khi chết rồi lại sanh trở lại. Chúng ta cần lưu ý chỗ này. Nói rõ chân tướng sự thật là gì? Con người không chết, hết thầy chúng sanh đều không chết. Sanh tử là thân, thân không phải là ta. Cái gì là ta? Một số người gọi linh hồn là ta. Linh hồn là không có thân thể vật chất. Nó có phải là ta chăng? Chẳng thể nói nó không phải là ta, cũng chẳng thể nói nó là ta. Thực ra linh hồn không linh, nó hồ đồ, mê muội điên đảo. Người xưa gọi là mê hồn, cách dùng từ này rất hay. Nó mê mà không giác, cho nên nó không ra khỏi lục đạo, mãi mãi ở trong lục đạo xả thân thọ thân, đời đời kiếp kiếp đùa giỡn những trò chơi này. Đời đời kiếp kiếp đều kết oán kết thù với chúng sanh. Cho nên báo đền trong lục đạo, báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ, ngày ngày làm những trò hề này. Toàn là giả, không có một cái là thật. Nó không giác ngộ nên khổ không thể tả xiết. Nếu như nó giác ngộ, giác ngộ là tốt rồi. Giác ngộ thì không gọi nó là linh hồn mà gọi là linh tánh. Linh hồn không ra khỏi lục đạo, linh tánh thì ra khỏi lục đạo. Linh tánh nó không mê, nó có thể chọn lựa, mê hồn không chọn lựa, tùy theo nghiệp lực lưu chuyển. Linh tánh thì tốt rồi, tự nó có thể làm chủ được, có thể chọn lựa.

Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thân thể vứt bỏ, linh tánh đi. Không phải linh hồn đi, linh hồn không đi được. Thế giới Cực Lạc không cần linh hồn, Phật A Di Đà không đến tiếp dẫn linh hồn. Cho nên nói rằng người niệm Phật thì nhiều, người vãng sanh thì ít.

Dưới đây đại sư nêu ra một ví dụ. “*nhu xích hộ*”, Xích Hộ loại trùng nhỏ chúng ta cũng thường thấy. Con sâu đo, khi nó đi, thân thể co lại sau đó duỗi ra, một co một duỗi là

loại côn trùng bò. “*Tuần hoàn*”, là ví dụ. Đạo âm giống như tiểu trùng vậy, nó bị oan ức.

Hiện nay thế nào? Vào thời của chúng ta thực sự Phật đạo suy đồi. Một số trong xã hội hoàn toàn không biết sao gọi là Phật, không ai có thể nói rõ ràng. Nói cách khác, không có người kế tục huệ mạng của Phật. Đây mới thật sự gọi là chuyện lớn. Người xưa thường nói ‘bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại’. ‘Hậu’ không phải nói quý vị có nhiều con cái, cháu chắt, không phải ý nghĩa này. Con cái, cháu chắt có nhiều đi nữa, nhưng không có nhân tài, không có đức hạnh, không có học vấn, không có trí tuệ thì chẳng có tác dụng gì. Ngôi nhà này của bạn không hưng thịnh lên được. ‘Vô hậu’ nghĩa là người đời sau phải có trí tuệ, phải có tài năng, gia đạo của quý vị mới có thể hưng thịnh.

Phật pháp không phải người xuất gia đong. Trong số người xuất gia đó có người thật sự đạt định, khai ngộ, chứng quả. Đây mới gọi là có hậu, Phật pháp mới có thể hưng thịnh. Chúng ta xuất gia rồi, có khai ngộ được không? Có đạt định được không? Có chứng quả được không? Nếu như không được thì chánh pháp không thể trụ thế. Ít nhất phải thực hành được tam vô lậu học- giới, định, tuệ. Đó là gì? Là việc làm bên ngoài, nhưng vẫn còn có hình dáng này tồn tại. Ngay cả hình dáng này cũng không có nữa, khiến mọi người trong xã hội đối với Phật pháp sanh ra sự hiểu lầm nghiêm trọng, cho rằng đây là mê tín, là phần tử hại loài của xã hội, đối với xã hội không chút công hiến, cần nó để làm gì? Cho nên Phật pháp có thể hai, ba chục năm sau sẽ biến mất không còn trên thế giới này nữa.

Vấn đề này, có lần tôi ở Nhật bản dự đại hội, cũng là hội nghị hòa bình của Liên Hiệp quốc. Tôi đã đàm luận việc này với hòa thượng Thủy Cốc Hạnh Chánh người Nhật. Ông là người lãnh đạo Phật giáo Nhật Bản hiện nay. Tôi nói: Đối với việc này, chúng ta không được xem thường. Phật pháp nếu thật sự không có những vị nhân tài như chư tổ ngày xưa xuất hiện, Thì 30 năm sau có thể Phật giáo không còn nữa. Hòa thượng Thủy Cốc nhỏ hơn tôi hai tuổi, năm nay là 83 tuổi, ông có thể hiểu được. Có ai cần mẫn làm hay không, thì tôi không biết.

Trước kia tôi viếng thăm Nhật bản, có hai vị hòa thượng rất có duyên, Trung Thôn Khang Long mất rồi, mất lúc 103 tuổi. Hoàn Không lão nhân cũng đã mất, hơn 90 tuổi. Tôi đã đi Nhật 6 lần, mỗi lần đều là họ tiếp đón. Họ là những vị trưởng lão của Nhật Bản thời đó. Có người thừa kế hay không rất khó nói.

Điều này ở trước tôi đã giảng qua, ở trong thời lớn này, sư đạo không có, hiểu đạo không có. Cha mẹ còn không thể dạy dỗ được con cái, thì thầy giáo làm sao có thể dạy dỗ học trò? Những vị trưởng lão này thật sự có đức hạnh, có học vấn. Tôi nhớ hình như là lần thứ hai viếng thăm lão hòa thượng Trung Thôn Khang Long, Ngài hình như là 101 tuổi, nói với tôi câu này: Tất cả người sáng lập tôn giáo trên toàn thế giới, đều là hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm. Có lẽ Ngài nghe nói tôi đang làm công tác đoàn kết tôn giáo. Thật hiếm có! Thầy Kiều Bồn đệ tử của Ngài tiếp đón tôi nói với tôi. Lão hòa thượng suốt đời chưa bao giờ nói qua câu này, sao bây giờ nói với thầy như vậy? Ngài nói rất hay, Ngài nói là thật. Bồ Tát Quán Thế Âm có 32 ứng thân, cần ứng thân gì để hóa độ thì hiện ra thân ấy. Cho nên tôn giáo thế giới là một nhà. Ngài nói hay quá!

Trong đây đại sư nêu ra một ví dụ “*nư xích hộ tuần hoàn*”. Đây là một hiện tượng luân hồi.

Như “*tầm kiến tự phục*”. Mùa xuân tầm làm kén. Ở đây hình dung điều gì? Hình dung chúng sanh trong lục đạo mê hoặc điên đảo. ‘*Ai tai chúng sanh, điên đảo bất tịnh*’. Chúng sanh đây là lục đạo chúng sanh, không nghe Phật pháp làm sao có thể ra khỏi? Nghe Phật pháp, ngày nay phải đem Phật pháp giảng thông suốt, thì con người mới có thể hiểu được. Bản thân quý vị không thông suốt, thì pháp quý vị giảng không thông suốt. Mình muốn thông suốt, phải thật sự thực hành. Dù học có nhiều đi nữa cũng không dùng được. Học nhiều là kiến thức phong phú, quý vị có thể nói, nói thao thao bất tuyệt. Nhưng quý vị không đủ để làm người ta cảm động. Bây giờ để người cảm động rất khó, vì sao? Vì nghiệp chướng chúng sanh quá nặng, cái thấy biết của họ quá phức tạp. Nguyên nhân là họ tiếp xúc các tin tức bên ngoài_ tivi, Internet. Chỉ cần quý vị bước chân ra khỏi cửa đạo tràng, quý vị thấy đường lớn ngõ nhỏ, những thứ quý vị thấy được, nghe được, tiếp xúc được toàn là ô nhiễm. Làm sao tâm quý vị có thể thanh tịnh được? Không có tâm thanh tịnh, chắc chắn quý vị không hiểu Phật pháp. Phật Pháp là pháp thanh tịnh, chỉ có tâm thanh tịnh mới thể hội được pháp thanh tịnh, Phật pháp thật là khó!

Mở một tọa đàm ngắn hạn, kinh nghiệm này hồi trẻ tôi ở Đài Trung, thầy Lý cũng thấy hiện tượng này. Sinh viên đại học chuyên khoa Đài Loan, có hứng thú với Phật pháp, sinh viên trong trường có tổ chức xã đoàn Phật học. Cho nên thầy Lý lợi dụng kỳ nghỉ đông, thời gian này mở tọa đàm Phật học. Để cho sinh viên đại học và chuyên

khoa, tọa đàm Phật học của đại học và chuyên khoa. Thời gian nghỉ hè dài hơn một chút, lần nghỉ dài nhất ông tổ chức bốn tuần lễ, thông thường là hai đến ba tuần lễ, tổ chức rất nhiều lần. Tôi tham gia qua mười một lần, từ lần thứ nhất đến lần thứ mười một, lần thứ mười hai về sau tôi không tham gia, tôi đi nước ngoài rồi. Các đồng học rất giỏi, hai- ba tuần lễ tiếp xúc với Phật pháp, nhìn rất ra dáng. Một hôm thầy Lý nói với tôi: Ở đây kết thúc khóa học, đến viện điện ảnh xem hai tiếng đồng hồ là hết, lại trở lại như xưa. Thật không dễ! Xã hội là cái thùng nhiễm lớn, được mấy người không bị ảnh hưởng? Cho nên biết rằng bây giờ học Phật là khó khăn biết bao. Người học Phật thì nhiều, người thành tựu như lòng Phượng sừng Lân. Tôi tự mình lãnh hội, quý vị thật sự học Phật, có thể ném được pháp vị trong ấy. Ném được pháp vị đối với bản thân trợ giúp rất lớn Giống như người xưa đã nói: “Thế vị sao đậm bằng pháp vị”. Thông thường là thời gian quá ngắn, không ném được pháp vị. Cho nên rất dễ rớt vào trong thế vị. Không ném được pháp vị. Người ném được pháp vị là phải thật sự thực hành. Thật sự ném được rồi ngày ngày phải chịu được khảo nghiệm, vì sao? Bởi tất cả người, việc, vật trong xã hội đối với chúng ta đều là khảo nghiệm. Thuận cảnh, duyên lành có khởi tham ái không? Nghịch cảnh, duyên xấu có sanh sân si không? Thuận cảnh, duyên lành không sanh tham luyến. Nghịch cảnh, duyên xấu không khởi oán hận mãi mãi giữ được tâm của mình, thanh tịnh bình đẳng giác, thì tâm quý vị phát sanh trí huệ chứ không sanh phiền não. Như vậy có lợi ích. Nếu như tâm này thường sanh phiền não, tức là vui giận buồn thích, mỗi ngày vẫn còn chơi những trò chơi này, thì chẳng còn cách nào. Nghe Phật pháp, giống như lời người xưa đã nói, là trồng thiện căn trong thức A Lại Da. Đời này không khởi tác dụng. Tu Tịnh Độ cũng là trồng thiện căn ở Tịnh Độ, đời này không được vãng sanh. duyên chưa chín muồi, không đủ điều kiện để vãng sanh Tây Phương. Trong điều kiện này mọi người nhất định phải ghi nhớ, đầu tiên là tịnh nghiệp tam phước. Đó là nguyên tắc chỉ đạo tối cao. Nếu như quý vị làm trái, thì tất cả công sức của quý vị đều bỏ hết. Bất luận tu gì đều là giả, đều không phải thật. Bất luận tu pháp môn nào, quý vị học 6 pháp hòa kính, 6 Ba la mật, 10 nguyện, hay phát 48 nguyện của Phật A Di Đà. Tất cả đều là trống rỗng, tất cả quý vị không làm được. Vì sao? Bởi không có gốc rễ. Thế nên quý vị cần biết rằng gốc rễ này quan trọng biết bao. Nếu quý vị thật sự muốn thành tựu, thì phải hết sức chăm chỉ học Đệ Tử Quy, Cảm ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Quý vị không học điều này, thì tất cả công sức của quý vị đều bỏ hết. Đến khi mạng chung vãng sanh, đó là gì? Là nói nghe hay vậy thôi, chứ không thể. Thật sự bảo đảm được vãng sanh chẳng? Người thật sự

vãng sanh tuyệt đối không phải nói là thân thể mềm mại, đỉnh đầu tỏa nhiệt, không phải vậy. Thân thể mềm mại, đỉnh đầu tỏa nhiệt, bảo đảm không đọa ba đường ác, đây là sự thật. Kiếp sau họ sanh đến nhân gian cũng là người giàu có, cũng là người rất có phước báo. Phần nhiều sanh lên cõi trời, nhưng thường là trời dục giới.

Dục giới thông thường mà nói, cao nhất là trời Đao Lợi, trời Tứ Vương trở xuống còn có rất nhiều cõi trời. Ở dưới trời Tứ Vương thì đến những nơi này. Sanh về trời Sắc giới phải có thiền định, họ không có công phu thiền định thì họ không đi được. Trời Vô Sắc giới, thì càng không thể, cho nên phạm vi luân hồi của họ không lớn. Người như thế nào mới thật sự vãng sanh? Đến khi mạng chung họ nói với mọi người, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn tôi, tôi đi đây. Đó là thật sự vãng sanh. Bản thân họ nhìn thấy, người khác không nhìn thấy, nếu không phải chính họ nói ra, thì không tin cậy được, điều này cần phải biết. Còn có một phương pháp có thể chứng minh họ thật sự vãng sanh. Sau khi vãng sanh quý vị xin họ, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc rồi thì báo mộng cho quý vị biết. Nếu quý vị thật sự mộng thấy họ vãng sanh, thì đó là thật, không phải giả. Vì sao? Họ vãng sanh họ mới có năng lực báo mộng cho quý vị, nếu họ không phải vãng sanh, họ không có năng lực, họ biến không ra được, đây cũng là một thông tin đáng tin cậy.

Dưới đây nói, nhìn thấy thế giới Ta Bà như thế, quốc độ mười phương chư Phật với thế giới Ta Bà rất nhiều điểm gần giống nhau .

“ Dục trí chúng sanh u bất hư nguy xứ, u bất luân chuyển xứ, u bất vô cùng xứ, đắc tât cánh an lạc đại thanh tịnh xứ, thị cố khởi thử thanh tịnh trang nghiêm công đức dã”. Đây là phát tâm của Phật A Di Đà, thật sự cứu khổ cứu nạn, thật sự là đại từ đại bi. Ngài muốn cứu giúp những chúng sanh khổ nạn này. Có một nơi ‘bất hư nguy xứ’. Lục đạo là hư nguy. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là chân thật. Tiêu chuẩn của thật và giả là gì? Phật pháp có định nghĩa đơn giản như vậy: ‘Thật’ là mãi mãi không biến đổi, đó là ‘thật’. ‘Giả’ là sanh diệt trong từng sát na, là vô thường. Con người trong thế gian này có sanh lão bệnh tử, vô thường, đây là giả, không phải thật. Cho nên thế giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị sanh đến đó, do hoa sen hóa sanh. Hoa sen hóa sanh không giống trẻ nhỏ từ từ lớn lên, không phải vậy, là hóa sanh. Đến nơi đó ở trong hoa sen hiện tướng to lớn bằng Phật A Di Đà, mãi mãi không hề biến đổi, không già, không yếu, đây là Thường. Hoàn cảnh quý vị sống cũng mãi mãi không biến đổi, tuyệt đối không có bất kỳ tai nạn gì. Mỗi mỗi đều là thân Kim Cang bất hoại, đều là thân có

tướng vô lượng, tướng vô lượng đẹp. Trong kinh nói ‘vô lượng quang, vô lượng thọ’. Thân phóng ánh sáng, tự nhiên, tất cả vạn vật đều có ánh sáng, thế giới quang minh, thế giới trường thọ, không phải là nơi giả dối. Thế giới Cực Lạc không có luân hồi lục đạo, không có luân hồi, không có sanh tử, là thật.

‘*Đắc tất cánh an lạc đại thanh tịnh xứ*’. Thế giới Cực Lạc là ‘tất cánh an lạc đại thanh tịnh xứ’, cho nên gọi là Cực Lạc. Cực Lạc là tướng, thế là gì? Thế là thanh tịnh, tâm thanh tịnh hiện ra cõi an lạc.

“*Thị cố khởi thử*” đây là hưng khởi.

“*Thanh tịnh trang nghiêm công đức*”. Đây là điều thứ nhất trong y báo.

“*Kim kinh viết*”. Đức Phật ở hội Vô Lượng Thọ nói với chúng ta: Thế giới Cực Lạc “*vĩnh vô chúng khổ chur nạn*”. Thế gian này của chúng ta nói 3 khổ, 8 khổ, thế giới Cực lạc không có. ‘Ác thú’ là đường ác, ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, tu la, la sát. ‘Ma não’, la sát là thuộc ma não, ma đến nhiều loan quý vị, ngay cả các tên gọi cũng không có, thì làm sao có việc này?

“*Diệc chánh nhân thử công đức thành tựu dã*” . Nhân thử này là công đức thứ nhất trong 17 loại công đức -trang nghiêm thanh tịnh công đức thành tựu. Cho nên thế giới Cực Lạc không có các khổ, không có các nạn, không có đường ác, không có ma não. ‘Diệcchánh nhân thử công đức thành tựu dã’.

Dưới đây tiếp tục giảng cho chúng ta về 3 khổ và 8 khổ. Phía sau còn giảng 8 nạn, ba đường 8 nạn. Chúng ta xem một đoạn phía dưới.

“*Chúng khổ giả, khổ dĩ bức bách vi nghĩa*”. ‘Bức’ ngày nay chúng ta gọi là áp lực. Thường nghe mọi người nói áp lực quá lớn, áp lực cuộc sống, áp lực công việc, áp lực tinh thần, áp lực hoàn cảnh, đem đến cho quý vị phiền não, não hại.

“*Khổ sự chúng đa*”. Thế gian này làm gì có vui? Chúng ta thấy ở thế gian này có địa vị cao, như làm tổng thống, quốc vương, giàu có, nhà xí nghiệp lớn, có ức vạn tiền tài, trăm ức vạn những nhà xí nghiệp lớn như thế. Cuộc sống của họ dễ chịu không? Thực tế mà nói không dễ chịu chút nào. Vì sao? Bởi phiền não quá nhiều, suy tính hơn thiệt, dục vọng của họ không bờ bến, mãi mãi không có bờ bến, càng nhiều còn muốn nhiều hơn, được rồi lại sợ mất đi. Cho nên cuộc sống của họ không sung sướng gì, rất khổ!

Trong mấy năm gần đây tôi tham gia phong trào Hòa bình của liên hiệp quốc. Cũng quen biết không ít học giả chuyên gia, tiếp xúc được cái mà xã hội này gọi là nhân sĩ cao tầng, tôi hiểu rõ họ bởi vì họ gặp tôi, người khác họ không hiểu, họ cũng không hỏi, họ nhìn thấy hình ảnh này của tôi, họ hoan hỷ, họ hỏi tôi Ngài bảo dưỡng thân thể như thế nào? Đây là biểu hiện ở bên ngoài, nhìn thấy tôi suốt ngày cười tít mắt, vui vui vẽ vẽ, hình như không chút áp lực, không chút ưu sầu. Tôi nói: Đúng rồi, tôi không có áp lực, thân và tâm đều không có áp lực, không có ưu tư, không có bận tâm, không có phiền não. Họ rất ngưỡng mộ. Họ hỏi tôi phương pháp dưỡng sinh, tôi nói tôi rất bình thường, uống nước máy, ăn rau xanh, đậu hủ, 60 năm rồi, một đời không bị bệnh. Tuy tuổi tác đã cao nhưng thể lực tất cả đều rất bình thường. Điều này họ rất ngưỡng mộ. Dưỡng sinh như thế nào? Buông bỏ tất cả thì vấn đề được giải quyết, họ không buông bỏ được. Người làm quan không buông được địa vị, người giàu có không buông được của cải. Họ có lo buồn, họ có áp lực. Tôi không có, tôi cái gì cũng không có. Đời người hưởng thụ cao nhất không phải có địa vị, không phải có của cải, mà là gì? Là ‘Thanh tịnh bình đẳng giác’, tức là 5 chữ trên đề kinh, đó là hưởng thụ cao nhất. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, không sanh phiền não. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian thông đạt rõ ràng, sao họ không tự tại! không vui! Nhất là tiếp xúc với đại thừa, hiểu rõ thế giới Hoa Tạng, hiểu rõ thế giới Cực Lạc. Hiểu như thế nào? Biết thật sự đến đó được, không phải giả. Chúng ta đem phương hướng, mục tiêu đặt tại nơi này, không mê hoặc chút nào. Chúng ta có con đường trọn đời của mình, không nghiêng không lệch, quyết định có thể đạt được. Một phương hướng là thế giới Cực Lạc Tây Phương, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà, thế xuất thế gian còn có điều gì vui hơn cái này? Không có.

“*Chúng khổ, sự khổ thái đa, chư kinh luận trung vi tam khổ, bát khổ đẳng*”. Trong tất cả các kinh đức Phật, đem tất cả khổ quy nạp lại, quy nạp thành ba loại lớn, gọi là tam khổ. Quy nạp thành tám loại lớn gọi là bát khổ. Trong tam khổ bao gồm bát khổ, trong bát khổ không bao gồm tam khổ. Phạm vi tam khổ sâu rộng hơn bát khổ.

Tam khổ là gì? Thứ nhất là khổ khổ. “*Thử thân dĩ thị khổ quả cánh gia chúng khổ bức bách thân tâm, khổ thượng gia khổ, cố viết khổ khổ*”. ‘Khổ’ sau là danh từ, ‘khổ’ trước là động từ, là hình dung từ, gọi là khổ khổ. Khổ khổ có 8 loại, cho nên dưới đây nói cho chúng ta về bát khổ. Bát khổ là chuyên nói về khổ khổ, nói cho chúng ta biết cuộc đời này chỉ có khổ không có vui, vui là giả, khổ là sự thật.

“ *Nhị, hoại khổ, thử độ vô chân lạc* ” . Thực sự trong lục đạo làm gì có vui? “ *Tuy hữu thiếu phần chi lạc* ” . Vui đó là gì? Vui là khi khổ tạm ngưng quý vị cảm thấy vui, nếu như khổ không dừng thì làm sao vui được? Ví dụ ăn thức ăn, gặp thức ăn quý vị thích thì rất vui, mỗi ngày ăn 3 bữa rất vui. Nếu như 1 ngày không ăn thì cảm thấy rất khổ, hai ngày không ăn thì càng khổ hơn, khổ là sự thật, vui là giả. Ăn cơm rất vui, ăn 1 bát cơm ngon vui lắm, ăn 2 bát còn được, bảo quý vị ăn 20 bát là khổ rồi, vui có thể biến thành khổ, khổ không thể biến thành vui. Đói 1 ngày khổ quá, đói 10 ngày càng khổ hơn, quý vị không thể đói mà vui được. Khổ không biến thành vui, khổ là sự thật. Vui biến thành khổ, vui là không thật. Người thích nhảy múa thì rất vui, bảo họ nhảy liên tục 7 ngày 7 đêm thì họ sẽ kêu cứu mạng, đó là giả không phải thật. Do đó có thể biết cảm thọ vui chẳng qua là khổ tạm ngưng mà thôi. Quý vị thấy con người khổ nhiều, ăn uống ngày phải đầy đủ 3 bữa, một bữa không ăn thì cảm thấy khổ rồi. Ăn thức ăn là gì? Giống như uống thuốc vậy, trị bệnh gì? Trị bệnh đói, bệnh này là căn bệnh vốn có, sanh ra đã có bệnh này, đến chết mới hết. Quý vị thấy có phiền não không? Quý vị nghĩ xem khổ biết bao. Quý vị thật đáng thương. Thế giới Cực Lạc không có loại khổ này, thế giới Cực Lạc là thân pháp tánh, không cần ăn uống, không cần các thứ dinh dưỡng. Thân pháp tánh bản thân đã có năng lượng, không cần hấp thu năng lượng bên ngoài để nuôi thân, không cần. Đối với bản thân chúng ta hiểu cũng rất ít, đối với thân thể này, thân thể là cơ khí, ví như cơ khí, cơ khí không có năng lượng thì nó không hoạt động, cơ khí ngày ngày hoạt động, ngày đêm không nghỉ, nó cần dựa vào năng lượng để duy trì. Ắm thực là năng lượng bổ sung, tiêu hao năng lượng, tiêu hao đi đâu?

Khi tôi sống cùng thầy Lý, cùng với thầy Lý thảo luận qua vấn đề này, bản thân tôi cho rằng thân thể tiêu hao năng lượng là 95% tiêu hao ở vọng niệm, nghĩ ngợi lung tung. Thầy Lý đồng ý với kiến giải của tôi, là sự thật không phải giả, kiến giải này của tôi từ đâu mà có? Là cùng với thầy Lý 10 năm, tôi sống với thầy năm đó tôi 31 tuổi, Thầy là ông già 70 tuổi, lượng công việc của thầy là lượng công việc của 5 người. Nói cách khác là mỗi ngày công việc của thầy bằng công việc của 5 người. Ăn uống thì sao? Mỗi ngày một bữa, ăn vào buổi trưa, một mình ở trong 1 căn phòng nhỏ, không người chăm sóc. Ông già 70 tuổi, nếu quý vị đến thăm thì không thể không cảm động. Thầy không cho người chăm sóc. Thể lực rất tốt. Thầy đi thì học trò trẻ tuổi đi cũng không hơn thầy, ăn ít như vậy, tôi học ông ấy, ngay cả ăn uống sinh hoạt hàng ngày cũng học ông ấy. Tôi cũng áp dụng ngày ăn bữa trưa, tôi ăn nhiều hơn thầy. Chi phí sinh hoạt lúc đó, tiền Đài Loan tôi chi phí sinh hoạt, mỗi bữa ăn 3 đồng nhưng thầy chỉ

2 đồng mà thôi. Cho nên 1 tháng chi phi sinh hoạt của thầy chỉ cần 60 đồng, tôi thì cần 90 đồng. Lúc đó tiền Đài Loan đổi thành tiền Mỹ khoảng chừng 30-34 gì đó. Nói cách khác mỗi tháng chi phi sinh hoạt của thầy Lý, chỉ hơn 1 đồng không đến 2 đồng tiền Mỹ, 1 tháng thầy giải quyết vấn đề rồi, tôi cần tiêu quá 2 đồng. Tôi kết luận rằng, tiêu hao năng lượng là ở vọng niệm, tâm càng thanh tịnh tiêu hao càng ít. Quý vị áp dụng thì rất ít, không liên can đến lao tâm lao lực, bởi vì thầy Lý có thể nói là vừa lao tâm vừa lao lực, lượng công việc rất lớn. Cần gặp thầy nhất định phải hẹn trước 1 tuần lễ, đột xuất đi gặp thầy thì tuyệt đối không gặp được. Cho nên tâm phải thanh tịnh, tâm phải chuyên nhất. Hấp thu năng lượng ít thì thân tâm của quý vị càng sạch sẽ, sạch sẽ thì không sanh bệnh, xa rời bệnh tật.

Người xưa nói rằng” “bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất”. Rất có lý. Ăn uống sạch sẽ vệ sinh, nhất định không ăn vặt, duy trì thanh tịnh, duy trì chuyên nhất. Sau khi học Phật, trong tâm chỉ nhớ Phật, chỉ thường nghĩ lời giáo huấn của Phật trong kinh điển. Có lý luận, có phương pháp, có kinh nghiệm, các phương diện đều có cả, nghĩ đến những điều này, đừng vọng tưởng. Tất cả nhân sự vật ở trong thế gian đều phải tùy duyên, cái gì cũng tốt, không so đo, không phân biệt, việc tốt cũng được, việc xấu cũng được, không để trong lòng. Để trong lòng là phiền não, để trong lòng là cần phải tiêu hao năng lượng. Đây là điều tôi kinh nghiệm được. Cho nên thế gian này không có vui thật.

“ Lạc bất cứu trụ, đương lạc hoại thời, bất thắng ưu não, cố viết hoại khổ ”. Đây hơn phần nửa đối với ai? Đối với trời sắc giới, người ở trời sắc giới định công của họ đem dục vọng đè xuống, nhưng họ có thân thể, họ có cung điện, có các vật chất này, những cái cần thiết trong sinh hoạt của họ. Bình thường khi họ có phước báo, định công mất đi, phước báo cũng không còn, họ cảm thấy vô cùng đau khổ. Hiện ra tướng này là thọ mạng của họ đã đến. Cho nên người ở cõi trời sắc giới khổ nhất là 7 ngày trước khi mạng chung. Thời gian trước bảy ngày khi mạng chung, họ không có thọ khổ, 7 ngày trước khi mạng chung, càng ngày càng khó chịu, vô cùng đau khổ. Đây gọi là ‘hoại khổ’. Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 331

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 18 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 387, bắt đầu xem từ câu cuối cùng của hàng thứ hai. “Tam, hành khổ”. Điều thứ ba trong tam khổ là Hành khổ. *Phi khổ phi lạc, nhân niệm niệm thiên lưu, cố danh vi hành. Chung quy biến diệt, cố viết hành khổ*”. Đây là thiên nhân trong cõi trời vô sắc giới. Nên Phật nói Tam giới đều khổ. Ở dục giới, ba loại khổ đều đầy đủ. Chính là khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Cõi trời sắc giới, không có khổ khổ, vì định của họ đã chế ngự được tập khí phiền não. Họ chưa đoạn, mà là chế ngự. Chỉ cần có định phiền não sẽ không khởi hiện hành, nên họ không có bát khổ, khổ khổ. Họ có hoại khổ và hành khổ.

Cao hơn nữa là chư thiên trong cõi trời vô sắc giới. Ngay cả thân thể cũng đều không có, nên chúng ta có thể gọi họ là linh giới, họ không có thân thể. Họ cũng không cần chỗ ở như cung điện phòng nhà. Họ không cần những thứ này, nên không có hoại khổ. Nhưng họ có hành khổ. Hành khổ nghĩa là, cảnh giới của họ không thể duy trì vĩnh viễn. Chư thiên trong cõi trời vô sắc giới, họ tu vô sắc giới định. Còn sắc giới thiên tu tứ thiền. Chư thiên ở cõi trời vô sắc giới có tứ định, hợp lại gọi là tứ thiên bát định. Công phu thiên định của họ có kỳ hạn, có hạn chế về thời gian. Cao nhất là trời phi tướng phi phi tướng. Định công của họ có thể duy trì tám vạn đại kiếp. Hết tám vạn đại kiếp thì định của họ sẽ mất đi. Chỉ cần mất định, thì tập khí phiền não lại xuất hiện. Nên họ không thể vĩnh viễn duy trì không thay đổi, nên gọi là hành khổ.

Đức Phật dạy, tam giới đều khổ. Trong kinh Pháp Hoa so sánh tam giới như nhà lửa, nghĩa là nói khu vực này không an ổn. Trời phi phi tướng, sau tám vạn đại kiếp vẫn phải bị tiêu diệt. Cuối cùng rồi cũng bị biến diệt. Trong mắt phàm phu chúng ta, thì thời gian tám vạn đại kiếp quá dài. Nhưng trong cảnh giới của họ, tám vạn đại kiếp như là một sát na. Như người thế gian chúng ta nhìn côn trùng phù du trên mặt nước, chúng

có thể đi lại trên mặt nước, nhưng thọ mạng của con phù du chỉ có mấy tiếng đồng hồ. Mấy tiếng đó là một đời của chúng. Chúng thấy con người trên thế gian của chúng ta có thể sống đến 100 tuổi, cũng như chúng ta thấy chư thiên ở cõi trời phi tướng phi phi tướng vậy, không có gì khác biệt. Quý vị xem, cõi nhân gian của chúng ta, khi con người sống đến tám chín mươi tuổi, họ cảm thấy 100 năm quá nhanh. Giống như một khay mong tay vậy. Đúng như thế. Cho nên chúng ta có thể lãnh hội được, chư thiên ở cõi trời phi tướng phi phi tướng xứ. Trong cảm giác của họ, tám vạn đại kiếp cũng chỉ là một sát na. Cảm nhận không giống nhau. Nên đức Thế Tôn vì chúng ta mà tổng kết, thế gian này là vô thường, thế gian này là khổ, là không. Vô thường, khổ, không. Thật bất khả đắc. Điều gì cũng không đạt được.

Nếu không gặp được Phật pháp, gặp được sự giáo huấn thánh hiền cũng không được. Vì giáo huấn của thánh hiền không rốt ráo, nó chỉ giúp chúng ta sanh thiên mà thôi. Như trời Dục giới, trời Sắc giới, trời Vô sắc giới. Thánh hiền ở thế gian này chưa ra khỏi luân hồi lục đạo. Nên gặp được Phật pháp, đó là phước báo lớn! Có mấy ai có thể gặp được. Gặp được nhưng bây giờ phải nói bổ sung thêm một câu, phải là thật chứ không phải giả. Vì giả thì cũng vô ích, gặp được thật thì đó là niềm vui lớn! Thật sự có thể giúp ta giải quyết vấn đề luân hồi lục đạo, giúp chúng ta liễu sanh thoát tử, ra khỏi ba cõi. Đây là đại sự nhân duyên, không phải là việc nhỏ. Từ trên khả năng mà nhìn, trên bài kệ khai kinh có nói: “trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được.” Cư sỹ Bành Tế Thanh cho chúng ta biết, việc này là vô lượng kiếp đến nay, hy hữu khó gặp được ngày này. Vậy ta làm sao gặp được!

Chúng ta quay đầu nhìn lại, hiện nay cư dân cư trú trên địa cầu. Giới khoa học dự tính, có khoảng 65 ức đến 67 ức. Nhiều nhân khẩu như vậy, nhưng có được mấy người trong đời này được nghe Phật pháp? Quá ít. Chúng ta ngày này dùng công cụ của khoa học kỹ thuật cao như vệ tinh, internet, đĩa. Khiến số người có cơ hội nghe được Phật pháp nhiều hơn. Nếu không có những thứ này, quý vị thử nghĩ xem, được mấy người có thể nghe pháp? Thật sự quá khó. Dem Phật pháp viết thành kinh điển, viết thành chú giải lưu thông số lượng không nhiều. Quý vị trang bản quyền có in, cũng chỉ là một ngàn hai ngàn cuốn. Nhưng toàn thế giới có đến 65 ức người, mấy ngàn cuốn sách này tính vào đâu? Quá ít. Huống gì, hai ngàn cuốn in ra, có được hai ngàn người xem chẳng?. Hai ngàn cuốn sách xuất bản, nếu có được hai trăm người xem thì cũng không tệ rồi. Đây là một phần mười, mười cuốn sách có một người xem. Nếu văn tự hơi khó một chút, nghĩa lý thâm sâu một chút. Người ta xem không hiểu, sẽ không hứng thú.

Như vậy người xem ngày càng ít, ít đến đáng thương. Đừng tưởng rằng ngày nay người niệm Phật rất nhiều. Quý vị tỷ mỷ quan sát mà xem, người thật sự niệm Phật không nhiều, người giả niệm thì rất nhiều.

Như thế nào gọi là chân niệm Phật? Chân niệm Phật là quyết tâm cầu sanh tịnh độ. Giả niệm Phật là cầu danh văn lợi dưỡng của thế gian. Cầu thăng quan phát tài, cầu gia đình bình an. Đây là giả niệm Phật, không phải chân niệm Phật. Năng lượng thật giả khác biệt rất lớn. Thật tâm niệm Phật năng lượng lớn. Cho nên người thật sự niệm Phật đông, thì thiên tai trên địa cầu có thể hoá giải. Đây là thật không giả chút nào. Giới khoa học đã cho chúng ta một số liệu căn cứ. Coi như nhân khẩu sống trên địa cầu, tổng nhân số có 65 ức người. Giới khoa học nói, tổng nhân số căn số bậc hai là một trên một trăm phần trăm. Đại khái chỉ có hơn tám ngàn người. Nếu toàn thế giới có được hơn tám ngàn người thật sự niệm Phật, thì thiên tai trên địa cầu này sẽ giảm nhẹ được mức độ lớn. Thật sự niệm Phật chính là chế tâm một chỗ, chứ không phải là tâm tán loạn. Giả niệm Phật thì tâm tán loạn, năng lượng không thể tập trung.

Trên thế giới này chúng ta có thể tìm được tám ngàn người chẳng? Thành phố nhỏ Đồ Văn Ba này, thành thị có mười vạn người, ở đó có thể tìm được tám ngàn người chẳng? Khó, rất khó. Cho nên nói chẳng phải không thể giải quyết. Trong Phật pháp có lý luận thuần chánh. Vì sao thiên tai hưng khởi? Có đạo lý. Dùng phương pháp nào để hoá giải? Biết, nhưng không có người thực hiện. Số ít người cũng có hiệu quả, nhưng không thắng được cộng nghiệp. Số người cộng nghiệp quá đông, thiên tai quá lớn nên không thắng nổi. Bảo vệ chính mình thì không vấn đề gì, nhưng bảo vệ thế giới này thì thật không có năng lực.

Chúng ta ngày nay chỉ có thể khuyên chư vị đồng học tịnh độ. Chỉ có thể khuyên các vị đồng học, mỗi ngày trên ti vi, trên mạng internet, xem chúng tôi chia sẻ về Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa. Hy vọng mọi người đều phát tâm, chỗ ở của chính mình, gia đình mình, đạo tràng mình thật sự thực hành. Phát tâm vô thượng bồ đề một lòng chuyên niệm. Ở trên thế gian này buông bỏ vạn duyên, không nghĩ đến điều gì cả. Nhất tâm chỉ nghĩ đến thế giới Cực Lạc, chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà. Chúng ta dùng năng lượng này. Trong Phật pháp nói là dùng công đức này, hồi hướng cho cư dân trên địa cầu. Hồi hướng cho sơn hà đại địa được giảm nhẹ thiên tai. Còn việc hoá giải thì chúng ta biết, năng lực chúng ta không đủ, nên chỉ hy vọng thiên tai có thể giảm nhẹ. Thời gian thiên tai có thể rút ngắn lại. Điều này chúng ta có thể làm được.

Các bạn đồng học qua mạng internet và vệ tinh toàn cầu đều thật sự chịu phát tâm, thì sẽ thật sự khởi tác dụng. Việc này không thể đợi, mà phải thực hiện ngay bây giờ. Khi tôi giảng kinh là nhắc nhở, chính tôi mỗi ngày đều coi sinh mạng của mình là ngày cuối cùng. Ngày mai tôi không còn ở thế gian này. Ngày cuối cùng này tôi phải làm gì? Buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật. Ngoài việc niệm Phật ra thì không có việc gì khác. Đây là chân thật công đức. Mỗi ngày ngoài việc niệm Phật ra, tôi còn phải đọc kinh. Vì bây giờ tôi đang học tập chú giải của kinh Vô Lượng Thọ. Mỗi ngày tôi dùng khoảng ba bốn tiếng học kinh. Hàng ngày đọc, hàng ngày học tập, hết lần này đến lần khác. Bốn tiếng ở đây cùng mọi người chia sẻ. Như vậy là một ngày tôi hết tám tiếng, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Vui vì những điều này nên không thấy mệt, hằng ngày không luống qua một cách vô ích.

Cảnh giới bên ngoài tuy không tiếp xúc, nhưng chỉ cần có người nhắc đến thì trong lòng tôi liền hiểu rõ. Không dám nói là chiếu kiến pháp giới, nhưng có cảm ứng.

Sở dĩ con người không thể buông bỏ, là vì không biết thật tướng các pháp. Nên họ không thể buông bỏ. Khi hiểu rõ chân tướng của các pháp, sẽ dễ dàng buông bỏ. Buông bỏ sẽ được đại tự tại, buông bỏ thì được chân giải thoát, buông bỏ được đại trí tuệ. Lợi ích của việc buông bỏ rất nhiều! Nhưng trong lục đạo chúng sanh người tin quá ít. Họ không tin tưởng, nên chúng ta phải làm gương cho họ xem. Giống như chư Phật Bồ Tát vậy.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, “*Thượng chi tam khổ*”. Ở trên nói ba loại khổ, khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. “*Cực Lạc vĩnh ly*.” Trong thế giới Cực Lạc không có. “*Như Sớ Sao viết*”. Sớ Sao là trước tác của Liên Trì Đại sư. “*Bỉ quốc ly dục thanh tịnh, tắc vô khổ khổ*”. Bỉ quốc là thế giới Cực Lạc. Ở đó tất cả người vãng sanh đều ly dục, đây là thông tin quan trọng. Nếu ngũ dục lục trần, tham sân si mạn nghi chưa rời được, thì tâm sẽ không thanh tịnh. Tâm không thanh tịnh thì không thể vãng sanh. Như vậy chúng ta đã biết, mỗi người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều đã buông bỏ. Tất cả pháp trong thế xuất thế gian đều hoàn toàn buông bỏ, thì tâm thanh tịnh sẽ hiện tiền. Nên thế giới Cực Lạc không có khổ khổ, khổ khổ từ dục mà có. Một số người gọi là tình dục, tình là mê. Khi giác ngộ không gọi là tình, gọi là trí tuệ. Nên trí tuệ và tình cảm là một thể mà hai tác dụng. Mê thì biến thành tình chấp, ngộ thì biến thành trí tuệ. Một thứ nhưng khởi hai loại tác dụng không giống nhau là mê và ngộ.

“*Y chánh thường nhiên, tắc vô hoại khổ*”. Chúng ta dùng cõi trời sắc giới để làm ví dụ. Trời sắc giới không thể thường nhiên, giống như thế gian này của chúng ta. Nếu chúng

ta xây dựng một ngôi cung điện hoa lệ đường hoàn. Xây hoàn thành, cung điện này có thể dùng bao nhiêu năm? Kiến trúc thời cổ đại rất được ưa chuộng, xây dựng một ngôi nhà chỉ ít phải dùng 300 năm. Họ phải chăm sóc biết bao thời đại, 100 năm được tính là bốn đời, 300 năm là mười mấy đời. Người xưa nói dụng cụ trong gia đình gọi là hồng mộc gia cụ, như bàn ghế bàn dường phàn. Hồng mộc gia cụ ít nhất cũng dùng 100 năm. Người xưa rất biết tiết kiệm. Tiết kiệm là mỹ đức là tánh đức, không giống như người ngoại quốc. Người ngoại quốc coi trọng mỹ quan, nên họ thường thay đổi. Nhà cửa không tránh khỏi gió táp mưa sa. Còn tứ hợp viện của thời xưa, có nhà tồn tại đến bây giờ đã hơn 1000 năm, vẫn sử dụng rất tốt. Tuy một ngàn năm, hai ngàn năm nhưng nó cũng phải hư hoại. Hư hoại có phải là cứ mười năm mười năm là hư? Không phải, mà nó cũ đi từng ngày. Đây là vô thường, là hành khổ, là hoại khổ. Thân thể của chúng ta cũng như vậy, tuy sống trên một trăm năm nhưng mỗi ngày một già đi. Biến hòa từng ngày. Tích lũy đến 10 năm, quý vị xem, năm thứ mười và năm đầu tiên hoàn toàn không giống nhau. 20 năm với 10 xem lại vẫn không như nhau, gọi là hoại khổ, hành khổ không thể duy trì.

Nhưng thế giới Cực Lạc, bất luận là y báo hay chánh báo đều vĩnh viễn bất biến. Phật A Di Đà kiến lập đạo tràng này đến nay đã mười kiếp. Thời gian này dài biết bao! Ngày nay là mười kiếp với lúc mới kiến lập giống nhau, không có chút sai biệt nào, đây là không có hoại khổ. Vĩnh viễn bất biến, vĩnh viễn không hư hoại.

Thứ ba “*Siêu quá tam giới, tặc vô hành khổ*”. Tam giới là dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Sắc giới là hoại khổ, vô sắc giới là hành khổ. Vượt ra ngoài tam giới, thì ba loại khổ này hoàn toàn không có. Nói cách khác, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, tôn giáo tây phương gọi là vĩnh sanh. Trong thuật ngữ Phật pháp gọi là bất sanh bất diệt. Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc là bất sanh bất diệt. Đối với quá khứ, chúng ta cư trú ở lục đạo luân hồi một thời gian dài. Đoạn thời gian dài này, dùng lời của người thế gian để nói thì đối với lục đạo họ có tình cảm sâu dày. Ở đây có nhiều người có duyên. Bây giờ ta đã đạt được vĩnh sanh, được bất sanh bất diệt. Dĩ nhiên ta cũng hy vọng họ đều đạt được. Ta có thể giúp đỡ họ được chăng? Được! Chúng ta thực sự có năng lực giúp họ. Họ ở đâu? Bất luận họ ở đâu, ta đều thấy rất rõ ràng, đều nhận biết được họ. Họ không quen ta, nhưng ta quen họ. Cho nên nếu thấy duyên thành thực rồi thì nhất định phải đến độ họ.

Như thế nào gọi là duyên thành thực? Quý vị nói với họ mà họ tin tưởng, họ có thể lý giải được, đây gọi là có duyên. Khi họ đã hiểu rõ, họ sẽ thực hành. Đó gọi là duyên

thành thực. Duyên thành thực hay không thành thực, chính là ở chỗ họ có chịu thực hành hay không. Không chịu thực hành là chưa thành thực, chịu thực hành là đã thành thực. Người thành thực thì đáng mừng, vì trong đời này họ sẽ thành Phật. Thành Phật là quả vị tu hành cao nhất. Phàm phu một đời thành Phật không dễ. Ngoài pháp môn tịnh độ ra, những pháp môn khác, trong đời này đạt đến địa vị này rất ít, rất hiếm gặp. Trong một đời đạt đến cảnh giới A la hán, nhưng đạt đến cảnh giới của Như Lai thì không dễ. Nếu gặp được pháp môn tịnh độ, phải thật sự nhận thức được kinh Vô Lượng Thọ, thấu triệt danh hiệu Phật A Di Đà. Dùng chân tâm niệm, thì nhất định được vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Tuy chưa thành Phật, cũng giống như thành Phật. Vừa đến thế giới Cực Lạc liền đạt được. Đúng là trúng thưởng rồi. Lúc này trí tuệ, thần thông, đạo lực, tướng hảo quang minh đều gần giống như Phật A Di Đà, rất giống. Quả báo này thù thắng biết bao!

Người không có thiện căn, Phật đến giảng cho họ, họ nghe cả đời mà cũng không hiểu nổi. Đây là thật không giả chút nào. Hàng ngày đều cùng Phật Bồ Tát ngồi chung một chỗ, ngồi đến 100 năm cũng nghe không hiểu. Hạng người này là đại đa số, chứ không phải thiểu số. Nên Phật độ người có duyên. Người có duyên khẳng định không phải đời này mới tu, mà nhiều đời nhiều kiếp, đời đời kiếp kiếp, đều có duyên rất sâu với Phật A Di Đà và tây phương tịnh độ. Họ mới dễ dàng cảm động. Tuy có nghiệp chướng, nhưng nghiệp chướng không chướng ngại được họ. Họ đã bị cảm động. Điều này chứng minh, thiện căn phước đức nhân duyên của mình rất sâu dày. Đời này cơ hội vãng sanh, có phần của chúng ta.

Gợi ý về thiện căn phước đức nhân duyên, đó chính là nhân duyên. Nhân duyên của mỗi người không giống nhau. Nghiệp chướng nặng, thì sự phát khởi sẽ rất khó khăn. Vì sao? Phải huân tu một thời gian dài. Giống như một cây gỗ ngâm trong nước, ngâm rất nhiều năm, đã thấm ướt. Bây giờ đem nó ra, dùng một bó củi muốn đốt nó. Khó. Làm sao có thể đốt cháy được? Bó lửa này đốt xong, lại đốt tiếp bó khác. Cần phải có tâm kiên nhẫn, đốt một vạn bó, mười vạn bó, một trăm vạn bó, thì nó cũng đốt cháy. Phải huân tu một thời gian dài, nếu thời gian không dài thì đốt sẽ không cháy.

Bản thân tôi cũng là một ví dụ. Nên đối với điều này tôi cảm nhận rất sâu sắc. Tôi tiếp xúc Phật Pháp không khó. Thầy Phương giảng cho tôi triết học trong kinh Phật xong, tôi liền tin tưởng, thật sự tiếp nhận. Những quan niệm sai lầm trước đó, như cho rằng Phật giáo là mê tín, là tôn giáo, đây là quan niệm sai lầm, đều sửa đổi lại hết, và thật sự muốn học. Nhưng đối với sự tiếp nhận Pháp môn tịnh độ, tôi học Phật mười

mấy năm sau mới tiếp nhận. Trong kinh nói pháp môn này là pháp khó tin, mà tôi đã tin. Tôi mất hết mười mấy năm mới tiếp nhận nó, thật không đơn giản chút nào!

Đối với nhiều vị pháp sư ngang hàng, những người bạn già tuổi gần bằng nhau. Họ là đại pháp sư, thông tông thông giáo. Chúng tôi gặp nhau, bàn luận đến tịnh độ, họ đều không tin. Điều này tôi có thể lý giải, vì ngày xưa tôi cũng học giáo, rất thích những bộ đại kinh như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm. Rất hứng thú. Nhưng đối với Tịnh độ thì không, căn bản là không chịu tiếp xúc. Thầy giáo là người chuyên tu tịnh độ, là đệ tử của Ấn Quang đại sư. Tặng tôi bộ “Ấn Quang Đại Sư Văn Sao”. Sáu mươi năm trước, khi đó là bốn cuốn, bìa thường bốn cuốn. Chánh biên hai cuốn, tực biên hai cuốn. Tôi đã đọc, sau khi đọc xong đối với Tịnh độ không còn bài xích nữa, không dám coi thường, nhưng vẫn không muốn học. Tôi cũng đã từng nói với quý vị, nhân duyên tôi quay về tịnh độ. Tôi giảng kinh Lăng Nghiêm, kinh Lăng Nghiêm cũng giảng rất nhiều lần. Giảng qua đại ý kinh Pháp Hoa, giảng qua kinh Hoa Nghiêm. Trong hội Hoa Nghiêm, thấy được ngài Văn Thù Phổ Hiền phát nguyện cầu sanh tịnh độ. Thấy hai vị Bồ tát này, là hai vị Bồ Tát khiến người ta ngưỡng mộ nhất_Văn Thù Phổ Hiền. Các ngài lãnh đạo 41 vị pháp thân đại sĩ ở Hoa Tạng Hải Hội, đến thế giới Cực Lạc lễ bái Phật A Di Đà. Lạy Phật A Di Đà làm thầy, theo Phật A Di Đà học tập. Lúc này tôi mới tin.

Nếu tôi không thấy sự việc này, thì tôi vẫn chưa tin. Thầy Lý đã dùng nhiều phương tiện thiện xảo để dụ dỗ tôi, nhưng đều không thành công. Cuối cùng thực sự đã đạt được.

Lăng Nghiêm, Pháp Hoa, Hoa Nghiêm dẫn dắt tôi quay về tịnh độ. Mới thật sự nhận thức rằng nó là kinh số một trong tất cả các kinh giáo, mà Đức Thế Tôn đã nói trong suốt 49 năm. Là pháp môn vô thượng. Triển khai bộ kinh này, từng chữ từng câu đều có vô lượng nghĩa. Lần này chúng ta học cuốn sách này, dự định thời gian là 1200 giờ đồng hồ. Bây giờ chúng ta đã giảng đến hơn 600 giờ, gần được một nửa của giáo trình lớn. Quý vị học ở trong trường, hai tiếng đồng hồ là một học phần. Có môn học nào mà chiếm hết 600 học phần chẳng? Tìm không thấy. “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, tôi dự định thời gian là bao nhiêu? Hai vạn giờ. Có trường đại học nào trên thế giới, có môn học một vạn học phần chẳng? Chính là bộ kinh này. Hai vạn giờ, tôi đã hoàn thành trên hơn bốn ngàn giờ rồi. Tôi nghĩ giảng xong bộ kinh này, sẽ tiếp tục giảng nữa. Nhưng có thể giảng xong hay không còn chưa nhất định. Sống một ngày thì giảng một ngày, như vậy mà vui không hề biết mệt, rất vui.

Đây là nói rõ thế giới Cực Lạc không có ba loại khổ. Đoạn bên dưới là giảng về tám khổ.

Tám khổ thực tế là nói về khổ khổ. Trong khổ khổ phân ra tám loại lớn.

“*Hựu bát khổ giả, nãi nhân gian chi khổ*”. Điều này nói rất thiết thực về cái khổ của nhân gian chúng ta. Thế nào là tám loại? Sanh, lão, bệnh, tử, ái biệt ly, oán tăng hội, cầu bất đắc, ngũ âm xí thịnh, tổng cộng có tám loại.

Loại thứ nhất “*sanh cư thai ngục*” là sanh khổ. Con người khi đầu thai, người mẹ mang thai trong mười tháng. Mười tháng này cũng giống như ở địa ngục vậy, khổ không nói hết. Mẹ uống một ly nước lạnh, thì cảm thọ của nó như ở trong địa ngục hàn băng. Mẹ uống một bát canh nóng, nó như đang ở địa ngục bát nhiệt. Mẹ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, nó ở trong bụng mẹ đều cảm nhận được hết. Nên người xưa dạy con từ trong bụng mẹ, người học lễ nghi ngày xưa đều hiểu. Khi người phụ nữ mang thai, trong mười tháng này tâm niệm phải đoan chánh. Ngôn hành cử chỉ cần phải như lý như pháp. Vì sao? Vì người mẹ sẽ truyền đến cho thai nhi. Đây gọi là thai giáo. Tâm niệm đoan chánh, tương lai thai nhi này tư tưởng sẽ thuần chánh. Điều là do người mẹ dạy. Lời nói hành động đoan trang, không trái với lễ giáo. Khi đứa trẻ ra đời, tướng mạo thân thể đoan chánh. Dễ dạy rất nghe lời. Ngày xưa gọi đây là thai giáo. Đứa trẻ ra đời, nó mở mắt là đã thấy. Tai nó biết nghe. Tuy không biết nói chuyện, nhưng nó đã bắt đầu học tập, đang bắt chước. Nên Đệ Tử Quy trong gia giáo của người xưa, không phải dạy trẻ nhỏ đọc. Đệ Tử Quy là quy củ làm người cơ bản. Bắt đầu học từ đâu? Từ khi nó vừa chào đời, chính là người xưa nói: “Giáo nhi anh hái”, vừa chào đời đã dạy. Cha mẹ chính là thầy của nó, nên ngôn hành cử chỉ của cha mẹ, trước mặt đứa trẻ phải đoan trang, phải trang trọng. Vì sao? Vì đứa trẻ sẽ nhìn thấy nghe thấy và chúng sẽ học. Ba năm- một ngàn ngày. Đây gọi là cội rễ giáo dục. Ngạn ngữ có câu: “*Tam tuế khán bát thập, thất tuế khán chung thân*”. Ba năm là ba tuổi, cội rễ giáo dục một ngàn ngày này phải dạy cẩn cho tốt, đến tám mươi tuổi cũng không thay đổi. Giáo dục này là giáo dục của thánh hiền. Chỉ có Trung Quốc mới có, người ngoại quốc không hiểu. Giáo dục này ở Trung Quốc phổ biến, ít nhất có một vạn năm lịch sử. Có văn tự ghi lại năm ngàn năm, còn năm ngàn năm trước không có văn tự ghi lại. Các bậc tổ tông ngày xưa hiểu được nên dạy như vậy. Phật Bồ Tát cũng là con người dạy nên. Đại thánh đại hiền cũng là con người dạy nên. Chỉ là xem ta dạy như thế nào.

Hiện nay đã quên lãng nền giáo dục của thánh hiền. Truyền thống tốt đẹp nhất của người xưa họ không cần nữa. Bây giờ ai dạy bọn trẻ? Truyền hình dạy chúng. Quý vị xem, vừa ra đời mở mắt đã đối diện ti vi. Ti vi dạy chúng điều gì? Dạy chúng bạo lực, sắc tình, sát đạo dâm vọng. Lớn lên đến tuổi đi học. Trường học nước ngoài tôi biết, trường tiểu học Trung Quốc tôi chưa đi xem qua. Trường học nước ngoài vào lớp một đã dạy vi tính rồi, trẻ con đã tiếp xúc vi tính. Trong vi tính trò chơi quá nhiều, còn có trò chơi giết người nữa. Từ nhỏ chúng đã học được điều này. Đối với lý niệm phương pháp dạy học của các bậc thánh hiền, đúng là trái ngược 180 độ, nên nó đã dạy cho con người hư hỏng. Dạy con người hư, giống như mấy ngày này, quý vị thấy thiên tai ở Nhật Bản. Tôi nghe được ít nhất có hai vị quan viên Nhật Bản, đều là quan viên cấp cao. Ý của hai vị này nói hoàn toàn tương đồng, là do nghiệp bất thiện chiêu cảm nên. Thiên tai là do nghiệp bất thiện chiêu cảm ra. Lời này nói rất đúng. Trong kinh Phật cũng nói như vậy. Khu vực nhỏ này, con người tạo thiện nghiệp, thì khu vực này không có thiên tai.

Tôi ở Nhật Bản tham dự qua hai lần hội nghị hoà bình thế giới do liên hiệp quốc tổ chức. Thật hiếm có, hai lần đều ở tại Cương Sơn. Tôi với huyện trưởng Cương Sơn, là thị trưởng của thị trấn nhỏ ở đó. Chúng tôi đã kết duyên rất sâu. Tôi rất thích thị trấn Cương Sơn nhỏ này. Đối với họ tôi rất tôn trọng. Con người nơi thị trấn nhỏ này rất giữ bổn phận, không tham dục, tri túc thường lạc. Sinh hoạt rất tiết kiệm, rất thật thà. Giữa con người với con người rất có lễ phép, không phải là giả, không phải là vờ vịt. Cung kính đối với người khác là phát xuất từ nội tâm. Thị trấn nhỏ này có thể làm được ngoài đường không nhặt của rơi, đem về không đóng cửa.

Chúng tôi chỉ nghe nói, ngày xưa có tình hình này. Không ngờ ngày nay ở Cương Sơn Nhật Bản vẫn thấy. Người bản địa nói với tôi, thị trấn nhỏ này của họ, hơn 400 năm nay không có thiên tai. Tôi gọi điện hỏi người bạn ở Cương Sơn, ông ta nói lần này Nhật bản bị thiên tai nhưng chỗ họ ở không bị. Con người ở khu vực nhỏ này tâm lương thiện, ngôn hành thiện. Xung quanh bị thiên tai nhưng họ không bị. Đây không phải là điều hiển nhiên bày ra trước mắt đó sao? Điều này không tin thì tin điều gì? Họ đã làm để chúng ta xem đây.

Trước đây vài năm, chúng tôi ở tiểu trấn Thang Trì, làm thí nghiệm học tập Đệ Tử Quy. Trong hai ba năm, quanh huyện này có thiên tai, nhưng khu vực này không có thiên tai. Nên lời Đức Phật nói với chúng ta là thật. Rõ ràng nhất là động đất ở Tứ Xuyên. Điều này rất rõ ràng. Động đất ở Tứ Xuyên, nhưng Sơn Đông cũng bị ảnh

hưởng động đất. Giang Tô cũng bị ảnh hưởng động đất. Huyện nhỏ Thang Trì này đáng lẽ cũng bị ảnh hưởng, nhưng huyện nhỏ này không hề bị ảnh hưởng đến. Điều này rất kỳ lạ. Vì họ nói từ Tứ Xuyên đến Sơn Đông, nhất định phải thông qua An Huy. Nhưng huyện An Huy này không bị ảnh hưởng động đất. Đây là những điều quan viên địa phương nói với tôi, chỗ họ không hề gì cả. Phía nam Giang Tây đều bị ảnh hưởng hết. Người tin tưởng lời Phật dạy có phước báo như thế, nhưng tin tưởng được rất khó. Đúng như trong kinh Di Đà nói, không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh vào nước này. Nếu không có thiện căn phước đức sâu dày, thì khó có thể tiếp nhận, khó có thể tin tưởng.

Tám khổ chính là khổ của nhân gian. “Sanh cư thai ngục”, đây là sanh khổ. Quý vị xem đứa trẻ sanh ra đều khóc nức nở. Vì sao nó khóc? Bởi khổ nên khóc, nếu không khổ thì chúng phải vui mừng chứ. Quý vị có thấy đứa trẻ nào sinh ra mà vui cười chẳng? Không thấy. Như vậy quý vị sẽ biết, chúng ra đời đau khổ biết bao. Sanh khổ mỗi người chúng ta đều trải qua, nhưng quên rồi không còn nhớ nữa.

“*Lão yếm long chung, thị lão khổ*”. Người trẻ tuổi không biết lão khổ. Quý vị xem, Hồ Tiểu Lâm hơn 50 tuổi, không biết được nỗi khổ của cha. Anh ta nói với tôi, anh ta dẫn vợ con đến Cự Kim Sơn, không phải Cự Kim Sơn, đến Singapore. Đến Singapore đi tham quan du lịch, đến tham quan viện bảo tàng người lớn tuổi. Trong đó có rất nhiều công cụ làm hiện ra nỗi khổ của người già. Sau khi tham quan rồi anh ta mới cảm nhận được, thì ra người già đã khổ như vậy. Đi đứng hành động đều rất bất tiện, giống như trên thân mang theo bao cát ba mươi ký vậy. Trên chân chúng ta cột bao cát ba mươi cân mà đi thử xem. Người trên 80 tuổi đi đứng cũng như vậy. Anh ta hoàn toàn không biết! Sau này khi đã hiểu rõ, học được truyền thống văn hoá rồi trở về mới báo hiếu, thật khó có. Bốn tháng trước khi phụ thân mất, anh ta thật sự đã làm tròn hiếu đạo, cả gia đình cảm động. Phụ thân là người già rất tân tiến, mẫu thân cũng vậy. Nhìn thấy ưu điểm của truyền thống văn hoá, con cái thật sự đã hồi đầu, hiếu cách làm tròn chữ hiếu. Đối với cha già quan tâm hết mực chu đáo, không phải ai cũng làm được điều này. Tâm lương đã phát khởi, họ mới biết được công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ. Người già thì mắt hoa tai điếc, công năng của răng, công năng của khí quản đều suy yếu. Sống trên thế gian này thật đau khổ.

Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, có rất nhiều quốc gia giàu mạnh, hưng khởi sự nghiệp phúc lợi người lớn tuổi. Nước Mỹ dẫn đầu. Đối với sinh hoạt vật chất của người già, họ quan tâm rất chu đáo. Khi nghỉ hưu, nhà nước sẽ chu cấp chi phí sinh

hoạt hàng tháng cho họ. Nhà nước nuôi người già. Trên thế giới rất nhiều quốc gia đều có chế độ này. Tôi hoảng pháp khắp quốc tế, cũng rất quan tâm đối với việc này. Nên mỗi lần đến một địa phương tôi đều đi xem, sự nghiệp phúc lợi của người già ở đây. Và tôi thấy Âu Châu làm tốt nhất. Âu Châu lợi dụng đất nhiều người ít, nên chung cư người cao tuổi ở Âu Châu làm tốt nhất. Môi trường của người cao tuổi ở giống như trong công viên vậy. Thật hiếm có, tôi thấy vậy trong lòng rất hoan hỷ. Quan tâm chăm sóc của chính phủ đối với người cao tuổi, mỗi ngày là 100 ngàn tiền Âu châu. Nên cuộc sống vật chất đều tốt hơn các quốc gia khác, nhưng thiếu sinh hoạt tinh thần. Không sánh bằng truyền thống gia đình cổ xưa của ta. Già thì có gia tộc nuôi. Nuôi già dạy trẻ là hai nhiệm vụ lớn nhất trong gia đình. Điều này người ngoại quốc miên viễn không bao giờ tưởng tượng được. Người già khi về hưu là hưởng niềm vui thiên luân. Niềm vui thiên luân này, nếu nói với người ngoại quốc họ cũng không hiểu. Họ không hiểu cái gì gọi là thiên luân. Đó là con cháu đầy nhà, là một đại gia tộc. Trẻ con trong một gia đình này ít nhất có đến năm sáu mươi người, người lớn trẻ nhỏ vây quanh người già. Đó mới thật là vui, thật có lạc thú. Giống như viện dưỡng lão của Âu Châu. Nếu viện dưỡng lão và vườn trẻ hợp lại một chỗ. Người già hàng ngày nhìn thấy trẻ con, trẻ con hàng ngày nhìn thấy người già, xem người già như ông bà của mình. Người già sẽ yêu thương trẻ em, còn trẻ em thì học tôn kính người già. Đây cũng là một biện pháp cứu chữa rất tốt.

Để người lớn tuổi không xa rời người bọn trẻ, không xa rời trẻ con, thì cuộc sống của họ sẽ rất vui vẻ. Giáo dục về phương diện tinh thần phải đặc biệt quan tâm chú ý.

Giáo dục tôn giáo là một môn học mà người lớn tuổi thích nhất. Để người già thật sự sống qua những ngày tháng hạnh phúc mỹ mãn khi tuổi về chiều. Lúc già họ hoan hỷ, họ vui vẻ, thì công đức này rất to lớn, chỉ tiếc là không ai biết. Nhưng người học Phật thì hiểu rõ. Người già khi lâm chung trong lòng bình an. Không có lo lắng, không có vương bận, không có oán hận. Nhất định được sanh vào chỗ tốt như cõi trời cõi người. Nếu khi họ lâm chung oán hận đầy người. Đời này đối với xã hội họ đã cống hiến rất nhiều, nhưng lúc về già không được người quan tâm. Chỉ cần họ có oán hận, đại đa số đều đọa vào địa ngục, súc sanh.

Quý vị thử nghĩ xem, lúc tuổi về già có thể giúp họ tâm tình vui vẻ. Cũng chính là nói giống như đem họ từ trong ác đạo mà đưa lên thiên đường vậy. Công đức này lớn biết bao nhiêu! Tôi tham quan viện dưỡng lão, họ mời tôi nói chuyện. Tôi đều tán thán nhân viên phục vụ ở đây, họ là thiên sứ, họ không phải người phạm. Tận tâm tận lực,

hiếu thảo người già như cha mẹ của mình. Chính là họ đem người già này từ ác đạo đưa lên thiên đường, công đức này rất lớn. Còn người niệm Phật giúp họ vãng sanh, từ phàm phu đưa họ đến Phật đạo và thành Phật. Công đức này to lớn biết bao. Không có gì có thể so sánh với công đức này. Những việc này, những đạo lý này chỉ có Phật mới hiểu.

Thứ ba “*bệnh thọ khổ thống*” là khổ vì bệnh. Kinh nghiệm về bệnh khổ này ai cũng có. Đặc biệt là người thời nay. Vì sao? Âm thực không sạch, nước không sạch. Người bây giờ thật đáng thương, không khí cũng không trong lành.

Tôi vừa mới xem một phần tư liệu. Phần tư liệu này viết về trận động đất của Nhật Bản, nhà máy điện hạt nhân ở Phúc đảo. Vật chất bị chảy ra ngoài đã trôi đến Bắc Châu Mỹ. Đây là trôi theo luồng gió, chính là sự phát xạ. Đây là sự việc rất phiền phức. Bây giờ rất nhiều người lo lắng, sợ động đất này ảnh hưởng đến núi Phú Sĩ. Núi Phú Sĩ là một núi lửa, sợ núi lửa này bộc phát. Thủ tướng tiết lộ một nguy cơ, dự tính rất kỹ, “Đông Nhật Bản toàn bộ huỷ diệt”. Đây là tiêu đề, Thủ tướng Nhật Bản nói. Họ sợ nếu núi lửa Phú Sĩ này, một khi bộc phát, sẽ liên đới đến rất nhiều núi lửa bộc phát. Như vậy thì đông bộ của Nhật Bản sẽ tiêu.

Nhà máy điện hạt nhân bài tiết ra những khí thải này, cũng đồng nghĩa như phóng xạ của nguyên tử đơn vậy. Nó theo gió bay đi, sự tổn hại đối với con người rất lớn. Nhìn sự ảnh hưởng của mấy ngày nay. Nếu không ngừng thì còn có núi lửa bộc phát, có thể phóng xạ của nhà máy điện hạt nhân Nhật Bản, có thể ảnh hưởng cả bắc bán cầu. Bây giờ Châu Mỹ đã ảnh hưởng thì Châu Âu cũng không tránh khỏi. Sự việc rất phiền phức.

Hiện nay trên thế giới có rất nhiều quốc gia tiên tiến, đều có nhà máy điện hạt nhân. Một nhà máy điện hạt nhân, là đồng nghĩa có một viên đạn nguyên tử ở đó, động đất sẽ phá hoại nó. Trong kinh Phật dạy, sinh mạng vô thường, quốc độ nguy hiểm. Bây giờ dùng những lời Phật dạy trong kinh để hình dung thế giới này, thì không sai chút nào.

Tai nạn làm sao hoá giải? Thật sự có thể hoá giải, nhưng mọi người không tin tưởng. Phương pháp nào? Chân thật niệm Phật. Dùng tâm chân thành và thành tâm niệm Phật, nhưng không ai tin. Niệm Phật có hiệu quả lớn như vậy chúng ta tin tưởng. Tại sao chúng ta tin tưởng? Vì chúng ta đã thấu triệt lý luận. Về sự chúng ta cũng đã thấy rất nhiều bằng chứng, nó không phải giả. Một người niệm Phật, người niệm Phật chân chánh, người thành tâm thành ý nhất tâm niệm Phật.

Mấy năm trước ở tiểu viện Sơn Tây, hơn 40 người đều mắc bệnh ung thư, bị bệnh viện tuyên bố tử hình. Thọ mạng chỉ còn hai ba tháng. Chính họ cũng đã biết, nên thật sự buông bỏ. Thành tâm niệm câu Phật cầu sanh tịnh độ, niệm đến ba tháng đi tái khám, thì tế bào ung thư không còn nữa. Đây là công đức niệm Phật! Mười năm trước Lưu Tố Vân bị lao da ban đỏ, nghiêm trọng hơn cả ung thư. Bác sĩ nói với cô ta, bị bệnh này lúc nào cũng có thể tử vong. Khuyên cô ta nên có tâm lý chuẩn bị, do đó cô ta buông bỏ tất cả thật tâm niệm Phật. Mỗi ngày nghe kinh mười tiếng, ngoài mười tiếng nghe kinh ra còn lại là niệm Phật. Cô ta cũng niệm ba đến năm tháng là đi tái khám, thì bệnh không còn, mụn độc đã lành. Đến sẹo trên mặt cũng không nhìn thấy. Bác sĩ rất kinh ngạc, cô làm sao mà lành bệnh? Cô dùng thuốc gì? Cô ta nói, tôi không dùng thuốc gì cả, chỉ niệm Phật thôi. Bác sĩ tin cô ta nói, bác sĩ dựa vào đâu mà tin cô ta? Suốt đời cô ta chưa từng nói dối, điều này không phải ai cũng làm được. Suốt một đời đối với bất cứ ai đều nói lời chân thật. Từ trước đến nay chưa từng nói vọng ngữ. Nên ở đông bắc mọi người đều biết cô ta, lời cô ta nói ai cũng tin. Niệm Phật cũng niệm rất tốt.

Trong kinh Phật cũng có những đạo lý này. Các nhà lượng tử lực học cũng thừa nhận đạo lý này. Ý niệm có thể thay đổi cảnh giới bên ngoài, nên ý niệm cũng có thể thay đổi tổ chức tế bào trong thân thể của chính mình. Ý niệm bất thiện thì nó sẽ biến thành bệnh độc. Ý niệm thuần tịnh thuần thiện thì độc bệnh sẽ phục hồi trở lại bình thường, tất cả là tự nhiên. Không cần dùng bất cứ thuốc gì. Đã có không ít người chứng minh cho chúng ta thấy điều này. Trong kinh nói không chỉ trị thân thể này của chúng ta, mà còn giúp môi trường.

Môi trường trên địa cầu này có thiên tai, ý thức tập thể có thể hoá giải được thiên tai. Nhưng phải thật tâm niệm Phật. Tâm chân thành niệm Phật có thể hoá giải thiên tai trên địa cầu. Nên lần này hai vị quan chức người Nhật công khai nói với mọi người, thiên tai từ đâu mà có? Do tâm và hành động bất thiện cảm vờ nên. Nếu tâm và hành động chúng ta thiện sẽ không có thiên tai.

Thứ tư “tử bi phân tán”, là tử khổ. Thân thể này bốn đại bị phân tán, với quyển thuộc đời này cũng đều bị phân tán. Đời sau mỗi người đều tùy theo nghiệp lực của mình mà luân chuyển, tự mình không làm chủ được. Người có định lực tự mình có thể làm chủ. Người không có định lực không làm chủ được. Nếu chúng ta một đời hành thiện, tâm thiện hành động thiện, thì sẽ sanh đến chỗ thiện. Tâm và hành động bất thiện sẽ sanh đến chỗ bất thiện. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, đều là những chỗ bất thiện.

Còn người niệm Phật chơn chánh thì sanh đến thế giới Cực Lạc. Người có tôn giáo tín ngưỡng tôn giáo chân chánh, họ có thể sanh lên thiên đường. Giả thì không được. Sanh lão bệnh tử là điều tất cả mọi người không ai tránh khỏi. Bất luận là nam nữ già trẻ, phú quý bần tiện tất cả đều phải chịu quy luật sanh lão bệnh tử.

Ngoài điều này ra, cái thứ năm là ái biệt ly khổ. Ái tắc dục hợp thiên ly. Người mà ta thích, việc mà ta thích, vật mà ta thích, ta muốn nó không bao giờ xa rời, thì nó nhất định phân ly. *“Thường sở thân ái chi nhơn, quai vi ly tán, bất đắc cộng xử, thị danh ái biệt ly khổ”*. Tình hình này ngay trước mắt, nhưng không có cách nào khác. Một đời chúng ta luôn muốn có hoàn cảnh an định để tu tập cho tốt, nhưng không có cơ duyên này. Trong đời tôi chỗ ở lâu nhất chính là Singapore. Ba năm rưỡi, những vẫn phải biệt ly. Đủ duyên thì hợp, hết duyên thì đi. Hợp tan vô thường.

Ngày xưa tôi ở Mỹ, ở Canada. Nơi những thành phố lớn này, mỗi năm đều đi quanh một vòng. Mỗi nơi nếu thời gian dài như ở Uân Ca Hoa, mỗi lần đi là ở một tháng. Còn mấy chỗ khác ở khoảng một tuần đến hai tuần, hơn mười mấy thành thị như vậy. Muốn ở một nơi nhất định cũng không được. Chỗ nào mời thì phải đến chỗ đó. Đến Âu Châu, các khu vực khác trên thế giới vẫn phải đi, nhưng cũng không lâu dài. Hai năm nay ở HongKong thời gian dài một chút, khoảng hơn một năm. Phật pháp là tùy duyên, không miễn cưỡng chút nào. Nơi nào có duyên thì đến nơi đó. Nhưng chính mình tu thành mới có năng lực này, nếu chính mình chưa thành tựu, thì duyên này sẽ không có. Duyên này cũng bất đắc dĩ. Nếu không có phước báo, hãy xem các bậc cổ đức xưa nay, ở trên núi mười mấy năm không hạ sơn. Không cần nói điều gì khác, công phu thiền định của họ cũng đáng để người khác kính phục. Nhân định thì tâm họ sẽ thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì trí huệ sẽ sanh. Cùng một đạo lý đó, thiên tai dòn dập, quan trọng nhất là gì? Quan trọng nhất là ta phải định. Trong đại thiên tai, tâm phải định không bị loạn. Loạn sẽ lo lắng, sẽ sợ hãi. Định sẽ sanh trí huệ, trí tuệ có thể giải quyết vấn đề. Lo sợ không thể giải quyết vấn đề. Nên thiên tai càng lớn, tâm càng phải định, càng phải giữ được bình tĩnh. Không bị hoàn cảnh bên ngoài làm rối loạn.

Thứ sáu *“Oán tắc dục đào thiên ngộ. Thường sở oán cừu tắng ác chi nhơn, dục cầu viễn ly, nhi phản tập tụ, thị danh oán tắng hội khổ”*. Người mình ghét, việc mình ghét. Luôn muốn ở thật xa nó, nhưng lại cứ thường gặp. Đây gọi là oán tắng hội khổ. Lúc nhỏ học ở trường, bạn học tốt luôn thích ngồi cạnh nhau, nhưng vị trí lại xếp rất xa. Còn người ta ghét, lại cứ ngồi chung một chỗ. Nên sau khi nghe giảng những điều

trong kinh Phật, nghĩ lại điều này từ nhỏ đã có. Hồi tưởng lại, những gì mình nếm trải trong cuộc đời này là như vậy. Oán thân trái chủ cứ tìm đến mình luôn.

Thứ bảy “*Cầu tắc dục đắc thiên thất. Thế gian nhất thiết sự vật, tâm sở ái lạc giả, cầu chi nhi bất năng đắc, thị danh cầu bất đắc khổ*”. Loại thứ bảy này là cầu không được. Vì sao cầu không được? Vì sao thương nhau mà phải biệt ly? Vì sao ghét nhau mà cứ phải gặp nhau? Cuộc đời này đều do số mạng, hoàn toàn không phải do người. Con người thật sự thấu triệt đạo lý này, hiểu thấu suốt thì tâm sẽ định. Tâm định thì sẽ lìa khổ được vui. Người với người có duyên, người với hoàn cảnh có duyên, người với tất cả vạn vật đều có nhân duyên. Số mạng có thì nhất định có, muốn bỏ cũng không bỏ được. Mạng không có, thì dù có dùng phương pháp nào cũng không đạt được.

Những thứ dùng thủ đoạn phi pháp đạt được, vẫn được xem là số mạng có, như vậy không phải là oan uổng sao? Nếu số mạng không có, dùng thủ đoạn phi pháp đạt được thì tai họa cũng theo đến. Thủ đoạn phi pháp đạt được mà không có tai họa, ta vẫn có thể hưởng thụ. Điều này nói lên số mạng ta có. Số mạng ta có phước báo, phước báo lớn. Dùng phương pháp không thích đáng này đạt được, sẽ khiến cho phước báo của ta bị giảm đi. Ví dụ như số mạng ta có của cải là một trăm ức, ta dùng thủ đoạn phi pháp đạt được. Khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình, trên thực tế có thể đạt được bao nhiêu? 50 ức. Chúng ta cảm thấy rất vừa lòng, mình giỏi quá. Mà không biết rằng, số mạng của mình vốn là 100 ức, mất hết một nửa rồi, như vậy là sai.

Nếu làm người chánh trực, không cầu thả. Mỗi ý nghĩ đều muốn giúp người khác, muốn quan tâm người khác. Số mạng của họ vốn được 100 ức, nhưng có thể sẽ tăng lên 150 ức. Vì sao? Vì tâm và hành vi của họ tốt. Đây là đạo lý chân thật. Người xưa thường nói, thiệt thòi là phước, chiếm được lợi ích là tai họa. Nên lợi ích không được chiếm. Người bị thiệt thòi là sao? Thiệt thòi là tiêu tai nạn, tiêu nghiệp chướng, tránh khỏi rất nhiều tai nạn. Như vậy sao không phải là phước. Người xưa nói câu này rất có đạo lý “xả tài tiêu tai”. Tổn thất tài sản, sẽ tiêu trừ tai nạn, tiêu trừ nghiệp chướng. Trong đạo Phật nói nghiệp chướng đã tiêu trừ, là việc tốt không phải việc xấu. Nếu thấu triệt được những điều trong Kinh Phật nói, mỗi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành. Nếu có thể nhìn ra được điều này, thì cảnh giới của chúng ta được nâng lên mức độ cao, là cảnh giới của Phật Bồ Tát, không phải cảnh giới của phàm phu. Cảnh giới phàm phu thì một chút lợi hại cũng so đo tính toán, như vậy là sai. Buông bỏ, chúng ta sẽ giác ngộ. Buông bỏ thì ta sẽ có được biến pháp giới hư không giới.

Cuối cùng, thứ năm “*Ngũ âm xí thanh khổ. Viên Trung Sớ viết, ngũ âm giả, sắc thọ tướng hành thức dã*”. Năm loại này, sắc là hiện tượng vật chất. Thọ tướng hành thức là tinh thần. Vật chất và tinh thần chưa buông bỏ được. Chúng ta đối với thân, đối với tâm_Tâm chính là hiện tượng tinh thần_ đều sanh tình chấp rất nặng. Mà không biết rằng, năm thứ này là giả không phải thật.

“Tâm Kinh” là bộ kinh mà người học Phật quen thuộc nhất. Bộ kinh có 260 chữ do Ngài Huyền Trang dịch. Câu thứ nhất “Quán tự tại Bồ Tát”, chính là Quán Thế Âm Bồ Tát. “Hành thâm Bát Nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Ngũ uẩn chính là sắc thọ tướng hành thức. Quý vị thật sự có trí huệ, sẽ hiểu được toàn bộ là giả. Tham trước nó thì khổ không sao nói hết. Nếu ta biết nó là giả, buông bỏ thì sẽ được giải thoát, sẽ được đại tự tại. Năm loại này gọi là ngũ âm. Âm là gì? “Phú cái chi nghĩa”, nó che đậy lại. Che đậy điều gì? Che đậy tự tánh, khiến ta không thấy được tự tánh. Tự tánh, tự tánh là thật ngã, sắc thọ tướng hành thức là giả ngã, nó không phải là thật ngã. Phàm phu sai là sai ở chỗ lấy giả cho là thật, còn thật thì không biết. Bị luân hồi trong lục đạo mới thật gọi là oan uổng.

Quý vị xem ở đây nói rất hay, “*vị năng cái phú chân tánh, bất linh hiển phát*”. Năm thứ này khiến ta vĩnh viễn nhìn không thấy chân tánh. Nếu trừ bỏ năm thứ này, thì minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. “*Thanh tức thanh đại chi nghĩa*”. Bên dưới giải thích cho chúng ta, những gì ở trước nói như sanh lão bệnh tử v.v...v.v...chính là bảy loại ở trước như ái biệt ly khổ, oán tắng hội khổ, cầu bất đắc khổ. “Chúng khổ tụ tập, cố viết ngũ âm xí thanh khổ”. Ở trước sanh lão bệnh tử, ái biệt ly, oán tắng hội, cầu bất đắc. Đây là tám loại khổ lớn, đều tập trung ở nơi thân và tâm của chúng ta. Những thứ thân thể ta cảm nhận được, những thứ tinh thần ta cảm nhận được là đem ngày bất an. Tám loại khổ này mọi người đều có, đặc biệt rõ ràng là ở những người giàu có, đại phú đại quý. Ngũ âm xí thanh của họ rất nghiêm trọng, suy tính thiệt hơn, không đạt được thì phải nghĩ hết cách để đạt được, sau khi đạt được lại sợ mất đi. Tuổi thì ngày một lớn mà lại sợ già chết. Tham sống sợ chết, nên suy nghĩ lo lắng nhiều hơn người khác. Đêm về ngủ không ngon giấc, phải uống thuốc ngủ, không thiếu ngày nào. Chính mắt tôi nhìn thấy.

Phú ông của cái đến vạn ức, nhưng mỗi đêm phải uống thuốc ngủ. Họ không có niềm vui, sự nghiệp kinh doanh quá nhiều, không có thời gian nghỉ ngơi, khổ đến già chết. Trong đời tôi chỉ nhìn thấy một người có phước báo, cư sĩ Trần Quang Biệt ở Singapore. Đây là một ngân hàng gia, kinh doanh rất nhiều ngành nghề, chức vụ rất

nhiều như tổng giám đốc, giám đốc đại loại như vậy. Quý vị biết cuộc sống ông ta rất bận rộn, biết bao nhiêu là việc. Lúc bị bệnh, không đi làm được, phải ở nhà dưỡng bệnh. Nhà của ông rất lớn, như hoa viên vậy. Ở Singapore có nhà như vậy, không phải người bình thường có thể ở được. Nhà ông ta trị giá phải mười ức, tiền Singapore. Ông ta ở nhà dưỡng bệnh liền nghĩ đến nghe kinh. Ông là người quy y Tam Bảo, nhưng không biết Phật Giáo là gì. Đến khi bị bệnh mới có thời gian muốn nghe kinh, và tìm cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Ông Lý đến tìm tôi, tôi nói được. Dem đĩa kinh chúng tôi giảng, từ chỗ đơn giản nhất, thấp nhất cho ông ta nghe. Ông ta mỗi ngày nghe tám tiếng đồng hồ. Thật hiếm có, nghe hai năm ông ta đã hiểu, và biết niệm Phật.

Chúng tôi tin rằng ông ta thật sự đã có nắm bắt. Ông ta nói với Lý Mộc Nguyên, ông ta muốn vãng sanh. Quý vị xem, nằm trên giường bệnh nghe kinh suốt hai năm, một ngày tám tiếng đồng hồ, Ngoài giờ nghe kinh ra còn lại là niệm Phật. Ông Lý nói với ông ta, ông không được đi. Ông đi rồi không có người kế thừa. ngôi nhà này không duy trì được. Ông bị bệnh cũng không sao, chỉ cần ông cứ nằm đây. Cư Sĩ Lâm làm đương gia sư quản lý cho, chỉ cần có tiếng của ông. Tốt! Đây là sanh tử tự tại, lại sống thêm hai năm. Hai năm cuối này nghe tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ, chuyên tâm niệm Phật, biết trước giờ chết.

Một hôm, ông ta ghi trên mảnh giấy ngày tháng, viết mười mấy hai mươi lần giống nhau. Không ai dám hỏi ông ta, chính là ngày đó ông ta vãng sanh. Cách ngày ông ta vãng sanh khoảng ba tháng. Ba tháng trước ông ta đã biết được ngày đó. Biết trước giờ chết. Trước khi chết một ngày đã tìm tôi quy y Tam Bảo cho ông ta, chính thức quy y Tam Bảo. Lúc bệnh nặng, vừa đúng có lớp bồi dưỡng. Lớp bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp. Trong lớp cử bốn người làm một tổ nhỏ, luân phiên trợ niệm cho ông suốt 24 giờ không ngừng nghỉ. Sau khi vãng sanh, ban trợ niệm này vẫn niệm cho ông ta suốt 24 giờ. Các bạn đồng học về đến Cư Sĩ Lâm, đột nhiên bị ám, cô gái bị ám đó tên Đỗ Mỹ Tuyền, là cư sĩ Trần Quang Biệt_Ông ta là hội trưởng ở Cư Sĩ Lâm_oán thân trái chủ của ông ta có mấy trăm người, đều theo các vị pháp sư đến Cư Sĩ Lâm. Thần Hộ Pháp ở Cư Sĩ Lâm để họ vào. Họ mới nói với mọi người, họ rất thích ông hội trưởng của Cư Sĩ Lâm đến thế giới Cực Lạc_vãng sanh. Họ muốn học Phật, muốn quy y, muốn nghe kinh.

Lúc đó tôi đang giảng kinh tại HongKong, họ gọi điện thoại nói với tôi, tôi nói được. Lập tức làm lễ quy y u minh cho họ. Họ muốn nghe kinh Địa Tạng, nghe thập thiện nghiệp đạo, muốn nghe hai bộ kinh này. Tôi nói, băng ghi âm của hai bộ kinh này

phải ngày đêm 24 tiếng không ngừng mở cho họ nghe. Muốn họ đến giảng đường họ không dám đi. Họ nói giảng đường điện quá sáng, họ không vào được. Nên muốn ở trai đường, ở nhà ăn. Ở nhà ăn đặc biệt đặt hai giá ti vi máy móc. Mở suốt một tháng thì họ đi. Đây là chứng minh, oán thân trái chủ của ông ta chứng minh, hội trưởng Cư Sĩ Lâm thật sự đã vãng sanh. Đắc lực trong những năm cuối đời bị bệnh, ông ta mới thật sự nhận thức được Phật Pháp. Tuy trước đây làm hộ pháp cho đạo Phật, nhưng Phật pháp là gì ông ta không biết. Thật có phước báo!

Bệnh nằm trên giường bốn năm, chúng tôi cũng biết, hai năm ông ta có thể vãng sanh. Hai năm sau là ông ta lưu lại thế gian để giúp Cư Sĩ Lâm, để chứng minh cho chúng ta.

“Thử thổ bát khổ giao tiên”. Thử thổ là hiện tại chúng ta đang nơi thế giới ta bà này, nơi địa cầu này. Đặc biệt là ngay trước mắt, cuộc sống của chúng ta thật sự là bị tám khổ thiêu đốt. *“Bỉ thổ vĩnh ly chư khổ”*. Quý vị thử nghĩ xem, thế giới Cực Lạc có những thứ khổ này chăng? *“Sớ Sao viết, bỉ quốc liên hoa hoá sanh, tắc vô sanh khổ”*. Họ không phải là mẫu thân mang thai, không phải là do từ bào thai sanh ra, mà hoa sen hoá sanh ra. Nên không có khổ khi ở trong thai. *“Hàn thử bất thiên, tắc vô lão khổ”*. Tục ngữ thường nói trường sanh bất lão, người ở thế giới Cực Lạc có tuổi thọ vô lượng, nên không nhìn thấy họ già yếu. Vì thế họ không có lão khổ. *“Phân ly phân đoạn”*, chính là chỉ phân đoạn sanh tử, họ không có bệnh khổ. Chưa từng nghe qua thế giới Cực Lạc có người nào bị bệnh, chưa nghe qua. Ở thế giới tây phương Cực Lạc không có bệnh viện, không có nghề bác sĩ, vì không có bệnh nhân.

“Thọ mạng vô lượng”, họ không có tử khổ. Không có phụ mẫu vợ con, không có ái biệt ly khổ. Thế giới Cực Lạc không có thân tình, đều do hoa sen hoá sanh. Chư vị thượng thiện như đều câu hội tại một chỗ, không có oán tắng hội khổ. Chúng ta thường tiếp xúc đều là Chư Phật Bồ Tát. Chúng ta cùng sống với những vị này, nên ta không có oán tắng hội khổ. *“Sở dụng tự chí, vô cầu bất đắc khổ”*. Những thứ trong tâm mong cầu, tự nhiên đều hiện trước mắt. Giới khoa học gọi đây là sự chuyển biến giữa năng lượng và chất lượng. Mỗi người ở thế giới Cực lạc đều là nhà khoa học hàng đầu. Những thứ họ muốn, năng lượng sẽ biến hoá ra để họ thọ dụng. Khi không cần, thì vật chất chuyển biến thành năng lượng, nên không thấy nữa. Nên họ không cần thu dọn.

Khách đến, ý niệm vừa khởi lên thì nhà khách đã sắp đặt xong. Khi khách đi, thì những vật dụng trong nhà ăn hoàn toàn biến mất, sạch sẽ không nhiễm chút dơ nào. Tự tại biết bao! Đây là ở thế giới tây phương Cực Lạc. *“Quán chiếu không tịch, tắc vô ngũ*

âm thanh khổ”. Giống như Quán Thế Âm Bồ Tát nhìn thấy ngũ uẩn đều không, nên không có ngũ âm xí thanh khổ. Thế giới tây phương Cực Lạc và thế giới này của chúng ta so sánh, thì nên về đó sớm, càng sớm càng tốt. Đi trễ một ngày thì ở đây chịu thêm một ngày bị tám khổ nung nấu. Sớm một ngày đến thế giới Cực Lạc, thì sớm một ngày được hưởng thụ niềm vui và an lạc tột cùng của Thế giới tây phương. Nên người tin tưởng thì họ có phước.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây thôi.

Tập 332

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 19 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 388, hàng thứ hai, bắt đầu xem từ đoạn “*chư nạn*”. Ở trước chúng ta đã học qua “Tam khổ bát khổ”, bây giờ xem “*bát nạn*”. Chư nạn chỉ cho bát nạn. *Vị kiến Phật văn pháp hữu chướng nạn, hựu danh bát vô hạ, vị vô hữu nhàn hạ dĩ tu đạo nghiệp dã*”. Trong pháp Đại thừa, “nạn” tức chỉ cho tai nạn, tai nạn nghiêm trọng nhất, tai nạn lớn nhất không thuộc về thiên nhiên và con người. Hiện nay xã hội loạn động, trên trái đất thiên tai dồn dập, rất nhiều người hoảng hốt lo sợ, điều này trong giáo lý đại thừa, xem là việc nhỏ. Thật sự đó chỉ là những chuyện ngoài da. Vậy thì cái gì mới là đại nạn? Chúng sanh trong thế gian này không có cơ hội gặp Phật, nghe Pháp, đó mới là đại nạn không gì sánh bằng. Vì sao phải nói như vậy? Chúng ta phải nghĩ đến hai câu Đức Phật thường nói trong kinh điển: “thân người khó được, Phật Pháp khó gặp”. Không nghe Phật Pháp tức là đã gặp đại nạn rồi. Vì Phật pháp có thể giúp chúng ta liễu sanh thoát tử, vĩnh viễn thoát khỏi lục đạo luân hồi. Trong thế gian và trong mười pháp giới, lợi ích này là điều thù thắng không gì sánh bằng. Chư Phật Bồ Tát thị hiện trong thế gian, chưa từng gián đoạn. Được thân người nhưng không nghe được Phật Pháp thì đó gọi là gặp nạn. Chư Phật Bồ Tát từ bi, trong sáu nẻo bất luận ở nẻo nào các ngài cũng đều hiện thân, vô cùng từ bi. Nhưng trong cõi người

nghe pháp tu hành chứng quả là dễ nhất. Đây là chỗ đáng quý của thân người. Các cõi khác khó hơn cõi người. Nhưng nay tại thế gian này đã thay đổi rồi, thay đổi đến vô lý, thay đổi đến không thể tưởng được. Ngày nay chúng ta thường nghe nói, cõi ma quỷ nghe pháp tu hành còn dễ hơn là cõi người, cõi súc sanh nghe pháp tu hành cũng dễ hơn là cõi người. Nói cách khác, câu nói này rất là khó nghe, vậy người không bằng quỷ, người không bằng súc sinh rồi.

Kinh này đức Thế Tôn nói từ ba ngàn năm trước, Ngài nói cho con người nghe, chứ không phải nói cho quỷ hay cho súc sinh nghe. Chúng ta nên hiểu ý này.

Gặp Phật, Phật không còn tại thế nữa, có thể nhìn thấy tượng Phật, có thể nghe đến danh hiệu Phật Bồ tát, đó là người có phước rồi. Người vô phước thì suốt đời này không nhìn thấy hình tượng Chư Phật Bồ tát, cũng không nghe được danh hiệu Phật Bồ tát. Điều này cũng là sự thật vậy. Việc này ngay trước mắt. Chúng ta ở trong thành phố nhỏ này, ở đây đã mười năm rồi, các vị đi loanh quanh trong thành phố này nhìn xem, trong thành phố này được bao nhiêu người nhìn thấy hình tượng Phật Bồ tát, được bao nhiêu người nghe được danh hiệu Phật Bồ tát?

Học viện Tịnh Tông tại thành phố này đã mười năm rồi, tối thứ bảy hàng tuần chúng tôi đều tổ chức buổi tiệc ẩm cúng, cúng dường miễn phí, tiếp đãi bạn bè đến học viện tham dự. Họ có phước đến được đây, nhìn thấy tượng Phật, nghe được danh hiệu Phật. Đó là “nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng”. Người ở thành phố này có phước lắm, mười năm rồi chưa gián đoạn. Cho nên ở thành phố này người nhìn thấy tượng Phật cũng nhiều, người nghe được danh hiệu Phật Bồ tát cũng nhiều. Còn một số ít thường tham gia thời khóa sáng tối của chúng tôi, đến học viện làm công quả. Theo Pháp Đại thừa mà nói, thiện căn phước đức nhân duyên của họ không thể nghĩ bàn. Vậy thì có chướng ngại khi thấy Phật nghe pháp chính là gặp nạn vậy.

Chướng ngại từ đâu mà có? Rất nhiều nhân tố, rất phức tạp. Suy cho cùng thì vấn đề vẫn là phát xuất từ bản thân mình thôi. Bản thân thế nào? Trong đời quá khứ nếu gặp rồi, hủy báng Phật pháp, chướng ngại Phật Pháp, đó là nhân gây tạo từ quá khứ, đời này quả báo xuất hiện, nhân chúng ta tạo trong kiếp này, đời sau nhất định quả báo sẽ đến, nghiệp nhân quả báo chẳng mấy may sai khác. Thấy Phật nghe pháp sinh tâm vui mừng, sinh tâm cung kính. Tiến thêm bước nữa có thể hộ trì Phật Pháp, người này phước báo vô cùng, phước báo này thật lớn lao !

Chư Phật Bồ tát đại triệt, đại ngộ, giác ngộ không mê mờ. Các Ngài xuất hiện tại thế gian này, làm gương cho chúng ta noi theo, đại đa số đều thị hiện xuất gia tu hành, khai

ngộ chứng quả. Các ngài thị hiện những hình tượng này cho chúng ta thấy. Chúng ta thấy rồi hiểu rõ, giác ngộ, y giáo phụng hành. Đặc biệt là nhân duyên thù thắng, quý vị có thể gặp được Tịnh Tông, có thể gặp được “kinh Vô Lượng Thọ”, đó mới là hi hữu. Đến nay bản kinh “kinh Vô Lượng Thọ” được cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập. Cư sĩ này là người như thế nào? Có người thông linh nói với tôi rằng, cư sĩ Hạ Liên Cư là hiện thân của Bồ tát Phổ Hiền. Không bàn thật giả, tỉ mỉ quan sát sinh thời của Hạ lão cư sĩ, dùng mười đại nguyện vương để đối chiếu, ngài giống hay không? Nếu như có vài phần giống, thì ít nhất ông cũng học tập Bồ tát Phổ Hiền. Bồ tát Phổ Hiền có 51 cấp bậc: Thập tín Phổ Hiền Bồ tát, Thập trụ Phổ Hiền Bồ tát, Thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác diệu giác, 52 cấp bậc.

Như vậy chúng ta có thể nói nhất định ông là Bồ tát Phổ Hiền. Nhưng ông thuộc cấp bậc nào? Có thể hội tập văn bản tốt như vậy lưu truyền cho đời sau, độ chúng sanh chín ngàn năm mạt pháp. Như vậy xem ra lý đương nhiên, ông thuộc đẳng giác Bồ tát. Không dám nói là Diệu Giác Phổ Hiền, ít nhất cũng là Đẳng giác Phổ Hiền. Chúng ta nên có lòng tôn trọng vị cư sĩ này vậy. Nên sanh tâm cung kính để học tập. Rốt cuộc ông là người như thế nào? Chúng ta sanh đến thế giới Tây phương Cực lạc gặp mặt sẽ biết. Ở đây không nên đoán bậy, không nên suy nghĩ lung tung. Ở đây chư vị Tổ sư gợi ý cho chúng ta, chúng ta đã rõ rồi. Trong cuộc sống hàng ngày, nhìn thấy người khác làm việc tốt, lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, nhất định không nên làm chướng ngại họ.

Vì sao vậy? Quý vị muốn làm chướng ngại họ, bản thân quý vị trong tương lai đời đời kiếp kiếp sẽ có người chướng ngại quý vị nghe Pháp gặp Phật. Nhân quả báo ứng mà! Thấy người làm việc xấu, làm việc tàn nhẫn không có tính người, có thể làm chướng ngại họ, làm cho họ không thể thành tựu; Họ làm việc tốt, thì không thể chướng ngại họ, quyết định không thể ghen tị trở ngại. Người khác làm việc tốt phải tùy hỉ công đức. Họ làm việc không tốt có thể trở ngại họ. Hiểu được nhân quả, quý vị sẽ tu hành; không hiểu nhân quả quý vị sẽ không biết tu.

Ngày nay Phật pháp suy tàn đến cực điểm. Bắt đầu suy tàn từ khi nào? Tìm nguyên nhân, nguyên nhân xuất phát từ đâu? Tôi đọc sách đời nhà Thanh, giống như Tăng Quốc Phan tiên sinh, Tăng Quốc Phan tiên sinh cách chúng ta ngày nay 200 năm. 200 năm trước, ở thời điểm đó chính là thời Thái hậu Từ Hy chấp chính, Thái hậu Từ Hy vì thỏa mãn dục vọng của bản thân đã coi thường Phật Pháp, coi thường giáo dục truyền thống xưa. Cổ nhân thường nói “thượng hành hạ hiệu”. Người lãnh đạo quốc gia không

tôn trọng văn hóa truyền thống, xem thường Phật giáo, kẻ dưới sẽ bắt chước, tâm tôn trọng Phật Pháp dần dần sẽ lạnh nhạt.

Đến giữa năm Dân quốc thì tôn sùng tây học. Người nước ngoài xâm lược. Thấy vũ khí tiên tiến của người ta, dù áo giáp cứng, binh khí sắc bén, Mãn Thanh cũng chịu không nổi một đòn của họ. Có rất nhiều người học hành đã hiểu nhầm, cho rằng nguyên nhân Trung Quốc suy yếu là do truyền thống văn hóa, là do đại thừa Phật giáo. Cho nên coi những điều này là mê tín, phá trừ mê tín, không cần Phật Pháp, học theo Tây Phương. Đây là nhân tố trước mắt làm xã hội động loạn. Tạo ra tội này thật là sâu nặng, thật là to lớn quá. Các đời đế vương tạo nhiều trọng tội, hơn nửa số đó đều ở địa ngục. Chúng ta cẩn thận quan sát xem, một vị đế vương khai quốc, giết rất nhiều người, nghiệp sát quá nặng; một vị là hoàng đế cuối triều, một người đầu một người cuối, nghiệp chướng sâu nặng, thật không đáng. Họ có phước báo lớn, nhưng không có trí huệ. Cho nên mới tạo ra những tai họa này, tạo ra các nghiệp chướng sâu nặng như vậy, phải chịu khổ báo trong ba đường.

“*Tám loại vô hạ*” . “Vô hạ” nghĩa là gì? Vô hạ có nghĩa là không có thời gian rảnh rỗi, không có lúc nhàn rỗi. Họ bận rộn tạo nghiệp, không biết cách tu đạo, tu thế gian Thánh hiền đại đạo. Nếu có thể tu tập Thánh hiền đại đạo của thế gian, quả báo là phước báo nhân thiên, cũng xem như tốt lắm rồi. Nhưng họ cũng không thể ra khỏi luân hồi sáu nẻo. Phước báo nhân thiên là vô thường, người không thể ra khỏi luân hồi thì không thể tránh khỏi chịu khổ.

Vậy tám nạn dưới đây, ba điều trước chính là ba đường ác. Trong “Viên Trung Sao” nói về tám nạn, đây là đại Sư U Khê nói vậy.

Nạn thứ nhất là “*địa ngục nạn*”, đọa địa ngục tức là gặp nạn rồi. Vì sao vậy? Trong địa ngục, đêm dài tăm tối, chịu khổ không ngớt, trở ngại về việc gặp Phật nghe pháp. Bốn chữ “*kiến Phật văn Pháp*” này rất quan trọng. Quý vị học Phật, thời đại ngày nay, khoa học kỹ thuật tiên bộ, rất thuận tiện, tượng Phật không thể rời xa, bất luận ở đâu, nên mang tượng Phật bên người. Đi du lịch ở trong khách sạn thì dâng tượng Phật lên, quý vị luôn thấy Phật, mở kinh Phật ra, sớm tối đứng trước tượng Phật tụng một bộ kinh, tụng một bộ “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, hay tụng một bộ “*Kinh A Di Đà*” đều tốt.

Tôi nghe nói từ hôm nay trở đi các bạn Đông Bắc, mỗi tháng, hôm nay là 15 âm lịch, ngày 15 mỗi tháng mọi người cùng nhau niệm một ngày một đêm 24 tiếng đồng hồ danh hiệu Phật, tốt lắm! Mỗi tháng một ngày, liên tục niệm danh hiệu Phật 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn. Trước khi niệm danh hiệu Phật, tốt nhất tụng một bộ “*Kinh*

Vô Lượng Thọ”. Kinh văn “ Kinh Vô Lượng Thọ” dài, tụng một biến khoảng một tiếng đồng hồ. Mục đích là gì? Định tâm trở lại, điều này rất quan trọng, 24 tiếng đồng hồ niệm danh hiệu Phật không gián đoạn, không hoài nghi, không tạp niệm, công đức này lớn lắm!

Nếu mỗi tháng hai lần, các vị nên chọn ngày mùng một và ngày rằm, dùng hai ngày này, chọn ngày 15 cũng được, chọn ngày mùng một cũng được, đem công đức niệm Phật này hồi hướng cho chúng sanh khổ nạn trên toàn thế giới, hồi hướng cho trái đất, mong rằng trái đất này không còn thiên tai, hi vọng chúng sanh có thể lìa khổ, được an vui. Tâm này tương ứng với tâm của đức Phật. Suốt đời không gián đoạn như vậy tốt biết bao! Có bạn bè đồng tu, mọi người hãy cùng nhau niệm, không có bạn đồng tu thì niệm một mình, đồng nghĩa với việc mỗi tháng đóng cửa một ngày. Trong ngày niệm Phật này nên buông bỏ tất cả, điện thoại bàn cũng gác lại, điện thoại di động cũng tắt luôn, không nên để cho bất cứ điều gì quấy rầy. Phương pháp này rất tốt. Làm thế nào để hóa giải những đại nạn ngày nay? Làm thế nào mới có thể tiêu trừ được? Chỉ có niệm Phật. Niệm Phật cũng phải biết cách niệm, nhất định phải tuân thủ nguyên tắc mà Bồ Tát Thế Chí đã chỉ dạy cho chúng ta. Tức “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Nhiếp sáu căn tức là buông bỏ tất cả các duyên, đối với tất cả các pháp thế gian và pháp xuất thế gian thì mắt không thấy, tai không nghe. 24 tiếng đồng hồ chỉ có niệm Phật. Chuẩn bị một ít đồ điểm tâm, đặt ở bên cạnh, khi bụng thật sự đói rồi thì ăn một ít. Duy trì trong thời gian niệm Phật ở niệm Phật đừng không bị đói quá hay no quá. Ăn no quá sẽ bị hôn trầm, sẽ ngủ gục. Nếu đói quá sẽ lo lắng, không tiếp tục niệm được nữa. Tinh thần sẽ không định được, cho nên duy trì trạng thái không đói không no. Hơi đói rồi, ăn một ít bánh bao, uống ngụm nước, 24 tiếng đồng hồ không ngủ. Đồng người cùng nhau niệm, phải có một hai vị hộ pháp, ở bên ngoài chăm sóc cho quý vị, ngăn không cho người khác đến quấy rầy. Giống như nhập thất vậy, có người hộ thất, công đức không thể nghĩ bàn.

Nếu các bạn đồng tu các nơi của Tịnh Tông đều có thể áp dụng phương pháp này, thế giới này đã được cứu rồi. Ngay các nhà khoa học cũng hiểu, năng lượng của ý thức tập thể rất lớn. Thiện nghiệp của việc niệm Phật tập thể của các bạn đồng tu Tịnh Tông, có thể tiêu trừ ác nghiệp, có thể hóa giải thiên tai. Chúng ta phải thật làm, chắc chắn công sức không uổng phí đâu. Nạn địa ngục không phải là khổ nạn ở địa ngục, mà là nói ở địa ngục không có cơ hội gặp Phật nghe Pháp, nạn này thật là lớn. Khổ địa ngục không tính là nạn. Chư Phật Bồ tát thấy rất thật, rất thấu đáo, phàm phu không hiểu. Tu phước

tu huệ, tám vạn bốn ngàn pháp môn, chẳng có pháp môn nào có thể sánh bằng pháp niệm Phật. Điều này chẳng có ai biết, cũng chẳng có ai nói. Nhưng trong kinh điển Đức Phật nói rất rõ, số lần giảng trong “Kinh Vô Lượng Thọ” đặc biệt nhiều. Chúng ta tụng kinh lơ đãng sơ suất, hấp tấp tụng qua, không thận trọng thể hội.

Về khổ địa ngục, chúng ta xem trong “Kinh Địa Tạng”, các vị trong học viện chúng ta biên tập một bộ “Chư Kinh Phật Thuyết Địa Tạng Tập Yếu”. Trong này có 25 bộ kinh luận, Phật giảng về tình huống địa ngục rất tỉ mỉ, đặc biệt là vấn đề nhân quả.

Vì sao có cái địa ngục này? Đức Phật đã nói ra nguyên do của nó. Quý vị tạo nghiệp như thế nào liền biến ra địa ngục như vậy.

Nói cho quý vị nghe, địa ngục không có số lượng, mà là vô lượng, vô biên, vô tận, vô số. Vì sao vậy? Vì nó biến hóa theo tâm, tùy theo tâm bất thiện mà có.

Nói cách khác, mỗi ngày đều có địa ngục mới xuất hiện. Những tâm niệm sai khác của quý vị sẽ có những địa ngục khác nhau xuất hiện. Thời xưa không có địa ngục nổ hạt nhân, ngày nay đã có rồi. Thời xưa không có địa ngục sinh học, nay cũng có rồi. Vậy chúng ta có thể nghĩ rằng, ngày nay phụ nữ phá thai, chắc chắn ngày nay tại địa ngục sẽ có hình phạt mới của địa ngục phá thai. Nếu quý vị đến đó, mỗi ngày phá thai, mỗi ngày phá một vạn lần, làm cho bạn chịu tội khổ này, chắc chắn như vậy. Trong “Hoàn Nguyên Quán” quốc sư Hiền Thủ nói với chúng ta rằng “xuất sanh vô lượng”, địa ngục ly kỳ cổ quái nhiều lắm, nhiều lắm. Con người không nên có ác niệm, không nên có ác khẩu, không nên có ác hạnh. Hễ một khi quý vị đã tạo những nghiệp này, nhất định sẽ có quả báo địa ngục.

Quý vị tạo khẩu nghiệp liền có địa ngục kéo lưới. Những điều này đều là chân thật, không phải là hư dối đâu. Không ngừng chịu khổ, khổ này vẫn chưa phải thật là khổ. Vậy thật sự khổ là gì? Đó là quý vị không thể gặp Phật, không nghe được pháp. Nói cách khác, tức là quý vị đã làm mất, làm đứt nhân duyên để vãng sanh thành Phật. Không nghe pháp, vĩnh viễn sẽ mê mờ điên đảo.

Phật xuất thế, như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất thế, ân đức lớn nhất đối với nhân gian là gì? Đó không phải là thân giáo, vì thân giáo thì khi Ngài nhập diệt rồi, thân giáo sẽ không còn nữa. Chỉ có người đương thời mới đạt được lợi ích, còn hậu thế sẽ không hưởng được lợi ích đó. Tôi nói cho chư vị nghe, đó chính là ngôn giáo. Kinh điển lưu truyền cho hậu thế, đời đời kiếp kiếp đều có thể thấy được, đều có thể đọc được. Đây là công đức số một khi Chư Phật Bồ Tát xuất thế.

Năm xưa khi ngài Ấn Quang Đại sư còn tại thế, ngài thị hiện cho chúng ta, suốt đời ngài đem toàn bộ đồ cúng dường cho tứ chúng đồng tu để lưu thông pháp bảo, đem ấn tống kinh sách hết, chủ yếu là kinh sách, thứ đến là sách thiện, khuyên làm thiện. Trong đó sách khuyên làm thiện, Ngài in nhiều nhất. Ba loại sách Ngài in: loại thứ nhất là “Liễu Phàm tứ huấn”, loại thứ hai là “Thái Thượng Cảm ứng Thiên Hội Biên”, loại thứ ba là “An Sĩ Toàn Thư”. Năm 1977, lần đầu tiên tôi giảng kinh tại Hồng Kông. Nhận lời mời của những pháp sư xuất gia và cư sĩ Hồng Kông đến Hồng Kông giảng “Kinh Lăng Nghiêm”. Lần đó tôi ở lại Hồng Kông bốn tháng, ở lại tại thư viện Trung Hoa Phật Giáo của Pháp Sư Đàm Hư. Ở đây lưu giữ tương đối hoàn chỉnh sách thiện và kinh luận của Hoằng Hóa Xã xuất bản. Chính là kinh sách của Ngài Ấn Quang in ấn. Thầy giáo của tôi Lão cư sĩ Lý Bình Nam là học trò của Pháp Sư Ấn Quang. Cho nên chúng tôi với Pháp Sư Ấn Quang có mối liên hệ, có được mối quan hệ thân mật với nhau. Có cảm tình sâu đậm với Pháp Sư Ấn Quang, cho nên đối với kinh sách của Hoằng Hóa xã cũng đặc biệt có cảm tình. Tôi cẩn thận lật mở những kinh sách này. Nhìn thấy trong trang bản quyền có in ba loại sách này. Tôi thống kê sơ bộ chúng lại, được hơn 3 triệu quyển. Vào thời đại đó với số lượng sách lớn như vậy, chúng tôi đều sửng sốt. Vì sao Pháp Sư Ấn Quang in ba loại sách này nhiều đến vậy? Vào thời đại những năm 1977, lòng người thuần hậu, lòng lương thiện so với lòng người bây giờ lớn hơn rất là nhiều.

Lúc Pháp Sư Ấn Quang còn tại thế là thời kỳ kháng chiến, lòng người càng thuần hậu, chất phác. Ba loại sách này Pháp Sư Ấn Quang lại in nhiều như vậy, chúng ta không hiểu được dụng ý của Ngài. Bây giờ tôi hoàn toàn hiểu rõ, khuyên người làm thiện là cứu độ nhân thế. Ba loại sách này tuy không phải là kinh sách Phật giáo nhưng nó là gốc rễ của Phật Pháp. Ba loại sách này đều chú trọng đến vấn đề Nhân quả. “Liễu Phàm Tứ Huấn” nói về nhân quả, làm thiện được quả báo thiện, làm ác chịu quả báo ác. “Cảm Ứng Thiên” hoàn toàn nói về nhân quả. “An Sĩ Toàn Thư” cũng không ngoại lệ. Một nửa trước “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn”, phần sau là “Vạn Thiện Tiên Tư”, khuyên không nên sát sanh, nói về nhân quả của giới giết hại. “Dục Hải Hồi Cường” nói về nhân quả của tà dâm. Thiên cuối cùng số lượng không nhiều, nói về “Tây Quy Trực Chỉ”, khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Pháp Sư Ấn Quang tán thán “An Sĩ Toàn Thư”, sách do cư sĩ Chu An Sĩ biên tập được xưng là sách hiếm đệ nhất trong một trăm năm cận đại. Điều kỳ tích này là hiếm có khó được. Thông thường người tại gia học Phật có thể nương theo bộ kinh này mà học

tập. Nhất định sẽ tiêu trừ nghiệp chướng, nhất định sẽ tăng trưởng phước huệ, nhất định sẽ được vãng sanh Tịnh Độ.

Lúc tôi mới học Phật, thích đọc sách, đọc không mệt mỏi, sau khi thư viện Hoa Tạng thành lập, chúng tôi đã ấn tống một số lượng lớn ba loại sách này. Chúng ta thấy năm xưa Đại Sư Ấn Quang còn tại thế đã lần lượt in tổng cộng ba triệu quyển. Tôi trở về Đài Loan đã in ba loại sách này mỗi loại 50.000 quyển. Hơn nữa ba loại sách này tôi đều giảng qua. Các bạn học Phật thường nên nhớ “kiến hiền tư tề”, nhìn thấy người tốt việc tốt, nhất định phải học tập, phải làm theo. Thấy người ác, việc ác nhất định phải tránh xa, không nên để trong lòng, cũng không cần bàn luận về điều đó.

Người học Phật phải bỏ ác làm lành. Giúp những người làm những việc bất thiện, tạo tác nghiệp chướng biết quay đầu, điều này rất quan trọng! Anh ta làm việc sai trái, anh ta sẽ chịu một số quả báo, chịu khổ. Chỉ cần họ có thể sám hối, biết mình sai rồi, thì chúng ta nên giúp đỡ họ.

Tội ác nặng nhất là làm cho hai trăm năm sau vào ngày này xã hội bất ổn, thế giới tai ương. Từ Hi Thái Hậu phải chịu trách nhiệm. Bà ta thật tội nghiệp, bà ta ở địa ngục rồi, chẳng ai cứu bà ấy cả. Nghiệp chướng bà ta tạo ra nặng lắm, quá đáng lắm.

Vậy chúng ta nghĩ đến trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, tâm của Phật A Di Đà là tất cả chúng sanh đều thành Phật. Thật là đại từ đại bi, bình đẳng nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Cho nên ngày hôm qua tôi nghĩ rằng, phải lập bài vị cho những người này, tại đạo tràng này siêu độ cho họ. Giúp họ quay đầu là bờ.

Thứ hai là cõi súc sanh. “*súc sanh nạn*” là nạn thứ hai trong “*tám nạn*”. Trong cõi súc sanh, chịu khổ vô cùng, không thể gặp Phật nghe Pháp. Nên gọi là nạn súc sanh, cũng vì nó có nghiệp chướng vậy. Nó không có cách nào gặp Phật nghe pháp. Cho nên chúng ta hiện nay cũng tán thành việc kiến lập tượng Phật trong sân vườn. Có người tặng tôi một pho tượng Quán Thế Âm Bồ Tát rất lớn. Tôi đặt tượng tại đạo tràng Hướng Tiểu Lợi ở Thâm Quyển, dựng một cái đình nhỏ ở trong vườn, không nên để Bồ Tát phải dầm mưa, cho nên làm cái đình đó, tượng Bồ Tát thờ ở trong đó. Hình như là Tam điện Quan Âm. Dựng ở ngoài vườn để làm gì? Để cho loài chim nhỏ, chim nhỏ là loài súc sanh, nó cũng có thể gặp Phật. Cõi ngạ quỷ cũng có thể nhìn thấy Phật, thuận tiện lắm. Trong chánh điện thì loài ngạ quỷ này nếu nó không được mời gọi, sẽ không dám vào, có thần hộ pháp, nó không vào được. Tượng Phật này thờ ở bên ngoài nó có thể nhìn thấy được. Hơn nữa tượng Phật dựng ở bên ngoài, người bình thường bên ngoài, qua qua lại lại đều có thể thấy được. Chỉ cần nhìn họ thấy thì ấn tượng đó sẽ rơi

vào A lại ya, tức là gieo được mầm thiện cho họ rồi. Cho nên bây giờ có người đề xướng kiến lập một pho tượng lớn ở nơi cao bên ngoài tự viện này, đó cũng là một việc tốt. Chúng tôi cũng không phản đối. Đó là phổ độ chúng sanh mà. Làm cho tất cả chúng sanh có cơ hội nhìn thấy Phật nghe được Pháp.

Ngày nay nghe pháp rất thuận tiện, đặc biệt là nơi có Tượng Phật. Chúng tôi dùng máy phát âm, không cần dùng ti vi, dùng máy phát âm mở lớn những đĩa CD giảng kinh, băng cattset, nghe được âm thanh. Phương pháp này rất tốt!

Chúng ta ngày nay bản thân ở trong rừng, chúng ta có rất nhiều cây ăn quả. Ở trong rừng, ở trong vườn rau chúng ta mở máy niệm danh hiệu Phật, tức dùng máy niệm Phật mở niệm Phật, “Nam Mô A Di Đà Phật”. Những loài trùng nhỏ, chim nhỏ, những loài súc sanh này đều có cơ hội nghe được. Nó không thể nghe kinh, thì danh hiệu Phật tương đối dễ vậy. Giúp nó thấy được tượng Phật, nghe được danh hiệu Phật, đó là việc tốt vậy. Cho nên thường nghĩ đến những chúng sanh khổ nạn này, chúng ta làm gì đó để giúp đỡ chúng nó. Chúng nó sẽ biết ơn. Ngày nay giúp người, người không biết cảm ơn. Chúng ta biết rằng súc sinh, ngạ quỷ hiểu được cảm ơn. Cùng kết thiện duyên với mọi người, đó là điều tốt.

Cõi súc sinh, trong những nghiệp nhân làm cho đọa lạc vào cõi súc sinh, nhân tố đầu tiên là ngu si. Ngu si nghĩa là gì? Tức không có trí huệ, không biết thật giả. Trong vũ trụ này, điều gì là thật? điều gì là giả? Họ không biết được. Không biết được tà chánh. Thậm chí ngay cả thiện ác cũng không biết được. Thậm chí hơn nữa ngay cả lợi hay hại họ cũng không biết. Cái gì có lợi cho họ, cái gì có hại cho họ, họ cũng không biết được, thật là tội nghiệp!

Loại chúng sanh này đọa lạc vào cõi súc sanh. Pháp thế gian xuất thế gian, đạo Thánh Hiền là chánh chứ không phải tà, là thật chứ không phải giả, là thiện chứ không phải ác. Là lợi ích chân thật, không có tai hại đối với họ, họ cũng không biết. Họ hiểu nhầm, họ cho là gì vậy? Danh văn lợi dưỡng, tài sắc danh thực thùỳ, những điều này mới có lợi cho họ. Họ không biết rằng những thứ đó đều là thứ đoạt mạng họ. Đều là những thứ đưa họ vào ba đường ác, họ không hiểu được điều đó. Đến lúc thọ mạng đã hết, phước báo đã hưởng tận, đọa lạc vào ba đường rồi, hối hận cũng không kịp nữa. Đọa vào ba đường ác rồi càng mê mờ thêm .

Nghiệp nhân của cõi ngạ quỷ là tham dục. Tâm tham biến thành ngạ quỷ. Chịu khổ vô cùng. Quỷ nhất gan, chính là quỷ gan nhỏ. Rất nhiều người sợ ma, điều đó sai rồi. Ma quỷ sợ người mới đúng. Ngạ quỷ thường nói rằng: “người có ba phần sợ ma, ma có

bảy phần sợ người”. Hiểu đạo lý này, quý vị sẽ không sợ ma nữa. Càng sợ nó, nó càng ức hiếp quý vị. Nó nhất gan, quý vị còn nhất gan hơn nó. Nó coi thường quý vị, mới ức hiếp quý vị. Ta lớn tiếng la nó, nó lập tức chạy mất. Phải hiểu được chân tướng sự thật. Ma quỷ thật đáng thương, thật là đau khổ. Sợ dĩ quỷ bị đói, vì nó không được ăn uống. Giống như súc sinh vậy, đi kiếm thức ăn khắp nơi, nhưng không kiếm được. Còn có loại nghiệp chướng nặng nề hơn, gọi là “Diễm khẩu quỷ”. Tìm thấy thức ăn rồi, thức ăn đến miệng, trong miệng nó liền bốc lửa, làm thiêu cháy thức ăn, nó ăn không được. Cho nên trong cõi nạ quỷ, hơn một nửa đều sống trong cảnh đói khát. Vì thế gọi nó là “nạ quỷ”. Nghiệp nhân là gì vậy? Chính vì lòng tham muốn của nó không cùng, nên bị quả báo như vậy. Cho nên Phật thường dạy chúng ta: “tri túc thường lạc”. Phải biết dừng lại. Cổ nhân thường nói “tri chí”. Biết đủ rồi sau đó có định, có định rồi sau đó mới tư duy. Tư duy đó là trí huệ, cho nên trí huệ mới khai mở.

Cho nên trong cuộc sống hàng ngày, bất luận trên phương diện tinh thần hay vật chất, đều phải hiểu rõ đạo lý này, biết dừng lại đúng lúc, không nên quá đáng quá. Quá đáng quá, bạn thấy trong cõi nạ quỷ đấy, nó chịu khổ vô cùng, chịu khổ vô lượng. Đó chính là do nó quá đáng quá. Trong cõi địa ngục tâm sân nhuế quá nhiều, oán hận, sân nhuế, bất bình. Trên đây giới thiệu khổ nạn trong ba đường ác.

Thứ tư là “*trường thọ thiên nạn, vị thử thiên dĩ ngũ bách kiếp vi thọ, tức sắc giới đệ tứ thiên trung vô tướng thiên dã. Ngôn Vô Tướng giả, dĩ kỳ tâm thức bất hành, như băng ngư trấp trùng. Ngoại đạo tu hành, đa sanh kỳ xứ, chướng u kiến Phật văn pháp.*”

Vẫn là câu này, nói họ gặp nạn tức là họ không thấy được Phật, không nghe được Pháp. Do đó có thể biết được chúng ta trong kiếp này, tuy được thân người, nhưng nếu không thấy được Phật không nghe được Pháp, thì cũng gặp nạn rồi, đó là đại nạn của nhân thế. Trời long đất lở cũng chưa phải nạn. Không thấy được Phật không nghe được Pháp đó mới là đại nạn. Gặp Phật nghe Pháp, như pháp tu hành, thì thật ra tai nạn gì cũng không còn nữa. Thiên tai hoạn nạn đều không có nữa. Từ đó cho thấy, thế giới Tây phương Cực lạc vì sao không có tai nạn? Đức Phật A Di Đà ngày ngày giảng kinh, dạy học. Toàn thể cư dân của thế giới Cực lạc ngày ngày đều học Phật Pháp, ngày ngày gặp Phật, ngày ngày nghe Pháp. Cho nên cõi đó gọi là thế giới Cực lạc, ở đó không có tai nạn. Đức Phật A Di Đà thần thông quảng đại, chúng sanh ở thế giới Cực lạc thần thông, đạo lực cũng như Đức Phật A Di Đà. Họ có năng lực mỗi ngày đều gặp được Phật. Đức Phật có khả năng hiện vô lượng vô biên thân. Mỗi người họ cũng có khả năng hiện vô lượng vô biên thân. Chẳng những thân cận Phật A Di Đà, đồng thời

có thể thân cận tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới. Quý vị nghĩ xem họ vui biết bao!

Cho nên trong tám nạn, gợi ý lớn nhất cho chúng ta chính là phải gặp Phật, phải nghe pháp. Không gặp Phật không nghe Pháp, đời này của ta coi như sống uổng phí rồi. Thân người khó được Phật Pháp khó nghe, khó nghe tức là cơ hội để nghe thật không dễ. Khoa học kỹ thuật ngày nay đã giúp chúng ta điều này. Chúng ta nhờ truyền hình vệ tinh, nhờ mạng internet, nhờ một số loại đĩa ngày nay, giúp chúng ta ngày ngày đều có cơ hội nghe pháp. Ba mươi năm trước, chúng ta không làm được điều này. Ba mươi năm sau, khoa học kỹ thuật mới phát triển. Ba mươi năm trước, tuy có ti vi nhưng giá thành cao quá. Ngày nay tiến bộ rồi, giá thành đã xuống thấp. Một đạo tràng bình thường này cũng có thể xây dựng một đài truyền hình vệ tinh. Kết nối internet lại càng là việc dễ dàng hơn. Từ đó có thể biết rằng, ngày nay người tu phước báo đệ nhất là người nào? Học tập, giảng kinh, dạy học đó là đại phước báo đệ nhất của thế gian. Phước huệ song tu, kiếp này bạn chịu tu hành, phước báo kiếp sau tức đã có sẵn rồi. Phước báo kiếp sau xuất hiện là một điều đáng sợ. Vì sao vậy? Hưởng phước luôn quên mất. Phước báo lớn nhất là làm vua. Nếu là đế vương mở nước, là hoàng đế cuối triều, thì không tránh khỏi tạo nghiệp chướng. Phước báo hưởng rồi, thì quả báo là nơi địa ngục. Vậy là sai lầm quá rồi!

Vì vậy tu phước chẳng thể không tu huệ. Huệ nhất định phải lớn hơn phước. Vì sao vậy? Vì như vậy mới không mê đắm, không tạo tội nghiệp, không đọa vào ba đường ác, không gặp tám nạn. Đó chính là tu huệ quan trọng hơn là tu phước. Gặp được duyên này thì phải nắm chắc nó. Như vậy quý vị mới thật là người có phước báo. Trong thế giới này không có nghề nghiệp nào sánh bằng nghề dạy học. Quý vị xem Chư Phật Như Lai, Tổ sư Bồ Tát đều làm nghề này. Đời đời kiếp kiếp vui với điều này mà không biết mệt. Chúng ta thấy rồi, nghe rồi, thể hội được rồi, thì phải thực hành theo pháp.

“Niệm niệm vì chúng sanh khổ nạn. Niệm niệm vì chánh pháp cửu trú.” Không có tâm niệm nào khác. Nhất định không có danh văn lợi dưỡng cá nhân. Suốt đời tôi, thời trẻ giảng kinh khắp nơi. Lúc đó chưa có phòng ghi hình, người ta mời tôi giảng kinh, lúc giảng kinh xong rồi, mọi người cúng dường, tôi tặng hết cho thường trú, tôi chẳng đem theo một đồng nào. Cho nên pháp duyên tốt lắm, đạo tràng nào cũng thích mời tôi giảng, vì sao vậy? Vì giảng kinh xong rồi có thu nhập gì đều là của họ. Họ biết tôi không mang đi. Pháp duyên tốt là đến như vậy đó. Không nhận đệ tử quy y, không cần tiền. Nếu nhận đệ tử quy y thì chủ nhân của đạo tràng đó sẽ lo lắng. Đệ tử của tôi bị

ông ta kéo đi mất rồi. Tiền trong túi của đệ tử tôi cũng bị ông cầm đi rồi. Lần sau sẽ không mời ông nữa. Điều này chúng ta nên biết, vậy thì những thứ bản thân mình cần, lúc tôi đến chỗ quý vị, đến nhận lời mời giảng kinh, lộ phí đi và về quý vị cúng cho tôi, thường trú tặng tôi một phong bì, lộ phí đến và đi tôi nhận, tôi nhận của thường trú, không nhận của tín đồ. Tín đồ có người quy y, tất cả quy y với hòa thượng trụ trì thường trú, trụ trì vui thì chúng ta cũng rất vui. Quý vị là người nơi này thì nên hộ trì đạo tràng ở địa phương này. Chúng tôi là người nơi khác đến, đặc biệt chỉ có mình tôi, tôi không có đạo tràng, cho nên tôi không cần tiền tài để duy trì. Cho đến lúc già rồi, nay lại cần đạo tràng sao? Không cần nữa.

Gần đây tại Hồng Kông có một vị cư sĩ tặng tôi một ngôi đạo tràng nhỏ, giống như miếu thổ địa vậy, rất nhỏ. Đạo tràng đó lớn gần như phòng quay phim này. Toàn bộ diện tích chỉ lớn như vậy thôi, tôi rất thích. Có ba người hộ trì là đủ rồi, chẳng cần lo lắng gì cả. Đạo tràng này có một nửa là hai tầng, nửa còn lại là một tầng, đó là ngôi nhà cũ. Chủ nhà nói với tôi rằng, bên một tầng kia được 90 năm rồi, phía bên hai tầng được xây dựng sau này, cũng được hơn 70 năm rồi. Tôn muốn dỡ bỏ rồi xây dựng lại, ông ta nói không nên dỡ bỏ. Căn nhà này là kiến trúc xưa, vật liệu chắc chắn, rất què mùa. Nhưng căn nhà này mùa đông thì ấm, mùa hè thì mát. Vậy thì tốt quá, sửa sang lại nó là được rồi. Lần sau tôi về Hồng Kông có thể đến đó ở rồi. Ông ta có một khu vườn, khu vườn đó nay đang trồng rau, không lớn lắm. Khoảng ba mẫu Trung Quốc. Diện tích trồng rau cũng khoảng hai mẫu. Tôi thích nơi này, có thể ở được khoảng ba bốn người, cùng nhau tu tập. Chòi tranh nhỏ, đạo tràng lớn. Vì sao vậy? Trong đó chúng ta có kết nối internet, giống như phòng ghi hình này vậy, lúc giảng kinh như thế này có thể truyền ra ngoài, như vậy không phải là đạo tràng lớn sao! Chòi tranh nhỏ, đạo tràng lớn vậy! Tôi 85 tuổi rồi, trình trọng tuyên bố với quý vị rằng, tôi sẽ không làm bất cứ sự nghiệp gì nữa, ngay cả sự nghiệp quốc tế hòa bình cũng không tham gia nữa. Bất cứ hoạt động gì cũng không tham gia. Ở chòi tranh cũng giống như nhập thất vậy. Kỳ vọng lớn nhất của tôi tại Úc châu đối với quý vị là hi vọng mười năm nữa, quý vị khai ngộ rồi, chứng quả rồi, không cô phụ Phật Bồ Tát, không cô phụ đạo tràng này đã đào tạo quý vị. Nếu giống như mười năm trước sống qua ngày, thì vấn đề của quý vị đã nghiêm trọng rồi. Nghiêm trọng đến mức độ nào tôi không cần phải nói. Trong lòng quý vị cũng đã biết rồi. Cho nên bên này tôi vẫn sẽ đến để quan tâm quý vị. Ngoài ra còn có Malaysia, Hồng Kông. Xứ sở tôi giảng kinh gồm ba nơi này. Những nơi khác dù ở đâu tôi cũng không đi nữa.

Trong nước, trước đây Triệu Phác thường mong tôi trở về, lá rụng về cội. Nay tôi biết rồi, tôi không trông chờ nữa. Tôi đã dứt bật tâm niệm này, tôi sẽ không trở về nữa. Trong nước nếu như có người dùng danh nghĩa của tôi để hóa duyên đều là giả mạo. Hi vọng mọi người hiểu rõ điều này, đừng để người ta lừa. Dùng danh nghĩa của tôi để hóa duyên trong nước, nói tôi cần làm gì, làm gì, rất nhiều. Trước đây cục trưởng Diệp đã nói qua với tôi rồi. Ông ta hỏi những việc này Ngài đều không biết sao? Tôi thật sự không hay biết gì. Ông ta nói việc này chính phủ của họ đã xử lý rồi. Tôi rất cảm ơn ông ta. Cục trưởng Diệp cũng đã thăng cấp rồi, cục trưởng hiện nay là Vương cục trưởng, tôi cũng quen anh ta. Chúng tôi cũng đã gặp nhau nhiều lần. 85 tuổi không thể làm việc nữa rồi. Hiện nay có một việc, tôi cũng nói rõ với quý vị, tôi cũng không muốn gặp gỡ mọi người nữa. Để cho tôi những năm tháng cuối đời được thanh nhàn một tí. Mỗi ngày tôi đều mong rằng còn có thể tụng ba bốn giờ đồng hồ kinh điển. Vẫn có thể giảng bốn tiếng đồng hồ thì tôi vui lắm. Không nên lãng phí thời gian nữa, cũng không nên lãng phí tinh thần. Mọi người hi vọng tôi ở lại thế gian này, tôi sẽ chia sẻ với mọi người nhiều hơn tí nữa. chỉ như vậy mà thôi. Tôi không cần mọi người cho tôi một đồng nào. Các vị đến đây cúng dường, toàn bộ đều cúng dường thường trú. Cúng dường cho tôi, tôi cũng giao cho thường trú. Vậy thì không cần chuyển tay nhau nữa, phiền phức, trực tiếp giao cho thường trú tốt hơn. Cho nên không cần đưa cho tôi. Tôi không cần gì nữa. Thứ tôi cần chính là hi vọng quý vị niệm Phật. Hi vọng trong tương lai quý vị đều vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Chúng ta về thế giới Cực Lạc, Liên trì hải hội thì sẽ gặp nhau lại thôi. Đó mới là việc hay vậy!

Nhất định không được sa vào “*tam đồ bát nạn*”. Như vậy thật là đáng tiếc, con đường đó đi không được đâu. Quý vị xem bộ kinh này tốt biết bao, giảng mãi không chán, càng đọc càng thích.

Trường thọ thiên cũng phiền phức lắm. Trường thọ thiên chuyên chỉ cho cõi trời Vô Tướng ở đệ tứ thiên. Tứ thiên có chín tầng trời, cũng chính là cõi phàm thánh đồng cư. Đại đa số Thiên nhân ở Tứ thiên thuộc ba tầng trời ở trước. Trời thứ tư là cõi trời Vô Tướng. Năm tầng trời phía sau là năm cõi trời Bất Hoàn. Thiên nhân ở cõi trời Tịnh Cư tu hành chứng quả tại đó. Trong kinh Đức Phật dạy cho chúng ta rằng: Tam quả trở lên là A Na Hàm. Họ ở nơi đó tu hành, tu hành thành tựu rồi liền chứng quả A La Hán. Chứng A La Hán tức vượt qua sáu cõi. Người lợi căn thì ở Tứ thiên đã siêu việt rồi. Người độn căn còn phải thông qua cõi trời Tứ Không. Từ cõi trời Tứ Không mà vượt lên. Cho nên Tứ Thiên là cõi Phàm thánh đồng cư, có phàm có Thánh. Cõi trời Vô

Tướng là nhờ tu định vô tướng mà thành tựu được. Tu thành tựu rồi thì đến cõi này, thọ mạng đến 500 kiếp, rất là lâu. Thời gian 500 kiếp hết rồi, định lực của họ cũng mất, nghiệp chướng xuất hiện, lại theo nghiệp mà lưu chuyển. Chúng ta từng đến cõi trời Vô tướng chưa? Tôi nghĩ mỗi chúng ta đều từng đến, nhưng đã quên mất. Trong sáu đường, cõi trời nào, địa ngục nào, cõi súc sinh nào, mà chúng ta chưa đi qua? Chẳng biết chúng ta đã luân hồi bao nhiêu lần rồi nữa. Một khi đã đầu thai đến cõi nhân gian này, đầu thai nên quên mất, nhanh chóng quên đi, quên hết tất cả. Nếu quý vị tu hành có thể đạt được tam muội, khi tam muội xuất hiện, bỗng nhiên sẽ nhớ lại. Túc mạng thông xuất hiện, đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, đều biết hết. Tiểu thừa tu hành, chứng quả, túc mạng thông liền xuất hiện. Đức Phật chỉ cho chúng ta rằng: có thể biết được 500 đời, 500 đời trở về trước không thể nhớ được nữa, chỉ nhớ trong khoảng 500 đời mà thôi. Càng đi lên cõi trên, thì cảnh giới càng cao hơn. Sanh vào thế giới Tây phương cực lạc, vô lượng kiếp đời đời kiếp kiếp về trước, đều biết hết. Cơ hội này thật khó được, phải khéo nắm bắt lấy.

Thế gian là hư giả. Quý vị muốn tham cầu thế gian, muốn khống chế nó, muốn chiếm hữu nó, tất cả đều là tội chướng. Những lời ở trong “Kinh Địa Tạng” nói đều là chân thật. Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm, tất cả đều là tội, tất cả đều là nghiệp. Cho nên tôi khuyên quý vị khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật. Những suy nghĩ của tâm đều là “Kinh Vô Lượng Thọ”, như vậy tốt biết bao! “Nhất Môn thâm nhập, trường thời huân tu”, lợi ích vô lượng, vô biên. Tại sao không làm, lại đi làm việc ngu ngốc? Hi vọng bạn bè đồng tu của Tịnh Tông chúng ta. Từ hôm nay trở đi không làm những việc ngu ngốc, không làm những việc hồ đồ nữa. Nhất tâm niệm Phật cầu sinh Tịnh Độ.

Dưới đây giải thích cho chúng ta Vô Tướng nghĩa là gì? “Ngôn vô tướng giả, dĩ kỳ tâm thức bất hành”, tâm thức của họ chính là thức thứ sáu. Thức thứ sáu tạm thời dừng hoạt động. Đó chính là “định”, “định” này là thiền định tương đối thâm sâu. Tức là nói không nghĩ gì nữa, vô tướng. Dừng nghĩ tất cả các tư tưởng, tất cả pháp thế gian, pháp xuất thế gian đều không nghĩ nữa. Họ không phải thật sự nhập định, họ không phải thực sự trừ diệt tướng. Vì sao vậy? Vì họ nghĩ đến “vô tướng”. Họ vẫn còn có tướng đó là tướng “vô tướng”. Định trong vô tướng. Thời gian của định công này dài 500 kiếp. Như cá đông lạnh. Dem cá bỏ nó vào tủ đông lạnh, nó bị lạnh đông rồi, nó không nghĩ nữa. Con cá sống này, một khi đã làm nó đông lạnh rồi nó dường như nhập định. Ngày nào đó đem nó giải đông, nó sống lại, nó lại khôi phục trạng thái trước đây.

Đúng vậy, ngày nay có rất nhiều nhà khoa học đã hiểu phương pháp này. “Trập trùng” là một loài sâu nhỏ, trong mùa đông, nó cũng đình chỉ tất cả hoạt động của tinh thần, thọ, tưởng, hành, thức. Nhìn bộ dạng của nó giống như nó đã chết rồi vậy. Nhưng nó chưa chết, nó đang sống. Cho nên đến mùa xuân, sấm nổ kinh động nó, nó sống lại, giống như vừa tỉnh ngủ vậy. Nó sống lại rồi. Cho nên trời Vô tướng cũng giống như tình trạng này vậy. Họ ở trong thiền định rất sâu. Vì thế tất cả những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều đình chỉ hoạt động. Đó gọi là đè nén phiền não, không phải là diệt phiền não, đè nén phiền não xuống. Họ có năng lực đè nén phiền não đến 500 kiếp. Thời gian 500 kiếp hết rồi, định lực của họ cũng mất. Những tập khí phiền não của họ lại hiện hành. Ngoại đạo tu hành - nói ngoại đạo ở đây không phải là phê bình người khác, không phải là một lời nói xấu. Trong Phật Pháp nói ngoại đạo là chỉ cho ngoài tâm tìm đạo. Trong cửa Phật cũng không ít người đang ngoài tâm tìm đạo. Đó gọi là gì? Đó là “môn lí ngoại”, ngoại đạo trong cửa Phật, nhiều lắm!

Phật pháp là tâm pháp. Cho nên Phật Pháp gọi là “nội học”, hướng nội tìm cầu, không phải tìm kiếm bên ngoài. Tìm ở bên ngoài tìm không được. Bên ngoài toàn là giả, tất cả những thứ có tướng trạng đều là hư vọng. Ngay cả Đức Phật cũng nói, người đi tìm Phật bên ngoài tâm đó là giả. Ngoài tâm không có Phật. Vậy Phật ở đâu? Phật ở trong tâm. Quý vị nên tìm cầu ở trong tâm, đó mới là thật. Người tu theo pháp môn Tịnh Độ nên nhớ kỹ. Tâm tôi chính là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Chân tâm của quý vị chính là Phật A Di Đà. Ở đây có một việc không thể không biết. Đó chính là chúng ta không biết về “chân tâm”. Nay chúng ta bàn về tâm đều là “vọng tâm”. Tâm ta là gì? Chúng ta có thể suy nghĩ, đó là tâm chúng ta. Thứ giúp ta có thể suy nghĩ là thức thứ sáu. Ta có thể chấp trước, ta muốn chiếm hữu, đó chính là thức thứ bảy. Ta có thể ghi nhớ, ấn tượng của ta rất sâu sắc, đó chính là thức A La Ya.

Tâm mà phàm phu dùng đó là “tâm thức”, đó chính là “tam tâm nhị ý”. Ba tâm hai ý là giả, không phải là thật. Chúng ta có một “chân tâm”, “chân tâm” đó là Phật. Chân tâm ở đâu vậy? Không dùng “vọng tâm” thì “chân tâm” liền xuất hiện. Dùng vọng tâm, thì “chân tâm” không thấy nữa. Chân tâm bị chướng ngại, vọng tâm làm chướng ngại chân tâm rồi. Cho nên trong việc tu học của nhà Phật, giảng đến nguyên tắc cao nhất là “liạ tâm ý thức, thì chân tâm hiện tiền”. Tâm là gì vậy? Những gì chúng ta nói hôm nay rơi vào ấn tượng, ghi nhớ, tâm ghi nhớ dấu ấn này là A lại ya.

Ý là gì? Ý là mặt na, là thức thứ bảy chấp trước, ngã chấp. Thức là phân biệt, là thức thứ sáu. Liạ tâm ý thức là gì? Tức là không phân biệt, không chấp trước, không ghi nhớ

ấn tượng. Vậy thì thứ ta đang dùng đó là “chân tâm”. Người biết dùng “chân tâm”, tôi chúc mừng quý vị. Quý vị thật sự đã lia tâm ý thức, vậy thì cần chúc mừng quý vị rồi. Vì sao vậy? Quý vị là pháp thân Bồ Tát.

Trong giáo lý đại thừa nói minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngồi dưới gốc Bồ đề đại triệt đại ngộ, chính là cảnh giới này vậy. Không dùng tâm ý thức nữa.

Lục Tổ Huệ Năng nghe “Kinh Kim Cang” trong phương trượng của Ngũ Tổ, nghe đến câu “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, Ngài liền buông bỏ tâm ý thức, không cần đến nó nữa, đã minh tâm kiến tánh.

Nói cách khác, trong cuộc sống hằng ngày chúng ta khởi tâm động niệm vẫn còn chấp trước, ý thức bạn dùng vẫn còn là phân biệt. Thức quý vị đang dùng là thức thứ sáu, quý vị đang dùng là thức. Quý vị vẫn còn ghi dấu ấn, điều này tôi thích, điều kia tôi ghét. Chúng tử nghiệp của A lại ya sanh khởi. chúng ta toàn làm những việc này. A lại ya là tâm luân hồi. Dùng a lại ya chính là quý vị đã làm một việc luân hồi rồi. Làm sao có thể ra khỏi luân hồi sáu nẻo được. Ai đủ bản lĩnh buông tâm ý xuống? thì có thể nói, trong sáu nẻo luân hồi không tìm thấy họ nữa. Thật là gì vậy? Người tu hành chân chính mới có thể làm được.

Nói quý vị nghe, có thể làm được như thế, họ sống chết tự tại rồi. Sinh từ đâu đến, chết đi về đâu, họ đều biết rõ, không tí mê mờ. Thật sự tự tại rồi, họ muốn đến thì đến, muốn đi thì đi. Đến đi tự do. Thật tình mà nói, vì việc này quá khó, phàm phu không làm nổi, phàm phu thật là đáng thương. Cảm động đến Đức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà phát tâm từ bi, kiến lập đạo tràng này, để tiếp dẫn mọi người, giúp đỡ mọi người. Đạo tràng này chính là thế giới Cực lạc.

Dùng phương pháp nào để lia tâm ý thức? Dùng một câu danh hiệu. Chỉ cần chuyên tâm niệm, thật lòng niệm, không cần nghĩ ngợi gì hết. Chỉ cần niệm một câu danh hiệu Phật. Niệm lâu ngày, tâm ý thức tự nhiên không còn nữa. Cách này thật hay. Niệm không thành công, chỉ cần đè nén phiền não xuống, nhẹ nhàng đè nén nó, đừng cho nó khởi tác dụng, là có thể vãng sanh rồi. Chiêu này lợi hại lắm, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, không có pháp nào hơn. Chiêu này ai cũng có thể làm được. Thật là vạn người tu vạn người vãng sanh. Chỉ cần chịu tin tưởng, chẳng có pháp môn nào có thể sánh với nó. Vì pháp môn này rất dễ. Thật là thuận lợi, rốt ráo, viên mãn, đáng tin, lại nhanh nữa. Cũng chính vì vậy, nên rất nhiều người không chịu tin. Làm gì có việc dễ dàng như vậy? Sao mà đơn giản thế? Không tin được. Cho nên để cơ hội này vuột mất,

chậm trễ mất rồi. Quý vị thật sự tin tưởng, thật sự đã rõ ràng, thật sự chịu làm, thì suốt đời này không có gì là không thành tựu. Vạn người tu vạn người vãng sanh. Những chướng ngại thật sự không phải từ bên ngoài mà tự trong chính quý vị.

Chướng ngại thứ nhất là gì?

Đó là không xả bỏ được nhục thân này, luôn luôn cho rằng đây là ta. Đây không phải là ta, không phải là ta nhưng lại cho là ta. Điều này là sai lầm lớn. Không buông bỏ được bản ngã. Quý vị thấy Đức Phật A Di Đà dạy chúng ta nên buông bỏ bản ngã như thế nào. Ngài dạy chúng ta niệm Phật. Từ sáng đến tối, niệm niệm không rời A Di Đà Phật. Quên mất bản ngã, Phật A Di Đà liền xuất hiện. Phật A Di Đà chính là chân tâm của bạn. Phật A Di Đà là chân thân của bạn. Bạn đến thế giới Cực Lạc, đến làm Phật A Di Đà! Đức Phật A Di Đà khắp pháp giới, khắp hư không giới, là tổng danh hiệu của tất cả chư Phật Như Lai. Cũng giống như con người trên quả đất chúng ta vậy, dùng một từ “người” để chỉ chung cho con người. Nói người, chúng ta đều là con người, danh từ chung. Phật A Di Đà tức là danh hiệu chung của tất cả chư Phật. Chúng ta không thể không tin. Không tin thì cơ hội này sẽ qua mất, đáng tiếc thay!

Học Phật rồi còn hướng ngoại tìm cầu, quý vị nghĩ xem có oan uổng không? Những người tìm pháp ngoài tâm nhiều lắm. Vì sao vậy? Vì họ không thâm nhập kinh tạng. Cho nên đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp giảng kinh 49 năm đã giúp cho chúng ta rất nhiều. Kinh được xưng là “bảo”. Đến “bảo” mà không cần thì quý vị cần cái gì? Đó chính là Pháp bảo. Phật còn tại thế, “Phật bảo” là đệ nhất. Phật không tại thế nữa, “Pháp bảo” là đệ nhất. Từ trong Pháp Bảo nhận thức được “chân Phật”. Rồi xa pháp quý vị không biết Phật nữa. Cho nên cõi trời Vô Tướng cũng chướng ngại về việc gặp Phật nghe Pháp, đó gọi là nạn.

Nạn thứ năm là “*Bắc Cu Lô Châu*” chính là “*Uất Đôn Việt*”, nó cũng gặp nạn. Phạn ngữ là Uất Đôn Việt, chữ hán là “*Thắng xứ*”. Đây là tiếng Phạn, dịch thành chữ hán nghĩa là Thắng xứ. Nơi này rất thù thắng, thù thắng như thế nào? Nghĩa là nơi này cảm báo hơn ba châu đông, tây, nam. Chúng ta cũng gọi nó là Bắc Cu Lô Châu. Người ở nơi này phước báo rất lớn. Trái đất của chúng ta là Nam Châu, cũng gọi là Nam Thiện Bộ Châu. Phước báo của ba châu đông, tây, nam đều không sánh bằng nó. Ở đó tuổi thọ của con người một ngàn tuổi, không bị hoạn tử. Con người đều mạnh khỏe, trường thọ. Không có việc thọ mạng chưa hết mà đã chết, hầu như không có chuyện đó. “*Vi trước lạc cố*”, “trước” tức là tham đắm. Ở đó an vui, không có nạn tai. Cho nên họ “không chấp nhận sự giáo hóa của Phật”. Họ cho rằng không cần phải học Phật,

không cần phải tu hành. Ăn, mặc, ở, đi lại đều tự tại, phước báo lớn quá. Điều này chính trong Phật pháp cũng thường nói “giàu có khó học đạo”. Bồ Tát Vi Đà – đây là vị thần hộ pháp trong cửa Phật. Quý vị thấy điện Vi Đà ở trong chùa, tại bức hoành phía trên thường viết “Tam châu cảm ứng”. Bốn đại bộ châu, thì ba châu cảm ứng, ba châu có Phật Pháp, Bắc châu không có Phật Pháp. Cho nên Bồ Tát Vi Đà không đến Bắc Châu. ở đó không có Phật Pháp, Ngài là vị hộ trì Phật Pháp. “*thị dĩ Thánh nhân bất xuất kỳ trung*”, Chư Phật Bồ Tát, A La Hán không đến nơi đó. Người nơi đó cũng không tin Phật Pháp. “bất đắc kiến Phật thánh pháp”, đó là nạn.

Nạn thứ sáu là “*manh, lung, ám á nạn*”.

Tức những người này, tuy sinh nơi “*Trung Quốc*”, “*Trung Quốc*” ở đây không phải là Trung hoa của chúng ta mà là nơi có Phật pháp. Nơi có Phật pháp gọi là “*Trung Quốc*”. Nơi không có Phật pháp thì không gọi là “*Trung Quốc*”. “*Trung*” ở đây nghĩa là trung ương. “*Trung Quốc*” nhắc đến ở trong kinh điển không phải chỉ cho đất nước Trung Quốc. Quý vị nên hiểu như vậy. Những người này nghiệp chướng sâu dày, các căn không đầy đủ. Tuy gặp được Phật ở thế gian này, nhưng mắt họ không thể nhìn thấy, người mù không nhìn thấy tượng Phật, không xem được kinh Phật. Tai điếc, tuy nhìn thấy nhưng họ không nghe được, chướng ngại việc tu học. Người bị câm thì họ có điều nghi ngờ nhưng không hỏi được. Họ không có cách gì để nêu câu hỏi. Những điều này đều chướng ngại cho việc thấy Phật nghe Pháp. Cho nên nói: không thể thấy Phật, tuy nói đại pháp, cũng không thể nghe, cho nên gọi là nạn. Đây là nạn thứ sáu vậy.

Nạn thứ bảy là “*thế trí biện thông nạn, vị thế gian chi nhân, tà trí thông lợi giả, dã toán thị thông minh căn lợi, duy vụ đàm tập ngoại đạo kinh thư, bất tín xuất thế chánh pháp, cố danh vi nạn*” .

Những người này rất thông minh, có biện tài, nhưng họ không tin những gì đức Phật nói, nhiều lắm! Họ không tin lục đạo luân hồi, không tin con người chết rồi vẫn còn kiếp sau. Loại người này rất nhiều.

Nếu như tôi không gặp được thầy Phương Đông Mỹ, tôi cũng thuộc hạng người này. Lúc tôi còn trẻ có tài biện luận. Không tin Phật Pháp, không tin Tôn giáo. Thời trẻ tôi học tại Nam Kinh. Tôi ở trọ tại nhà bạn học. Tôi và bạn học là đôi bạn rất thân. Thời kỳ kháng chiến, chúng tôi cùng học tại Quý Châu. Sau khi thắng lợi đến học tại Nam

Kinh, chúng tôi lại là bạn học, bạn cùng lớp. Tôi không ở trong kí túc xá sinh viên, ở tại nhà bạn học, phát hiện ra trong nhà họ đa nguyên tôn giáo. Bà là người niệm Phật, mẹ anh ta và mấy anh chị em lại là tín đồ Cơ đốc giáo. Bố anh ta là Hồi Giáo. Cho nên tôi có hứng thú với đa nguyên tôn giáo. Tôi ở nhà bạn một năm. Điều đó rất có ảnh hưởng. Một nhà anh ta có đến ba tôn giáo. Cho nên đối với ba tôn giáo này, tôi đều hiểu biết sơ sơ. Tôi ngưỡng mộ nhất vẫn là Hồi giáo. Bởi vì tôi hiểu nó. Phật giáo là gì bà anh ta không giảng giải được. Vì không giảng giải được nên tôi không tin, không hiểu. Cho rằng đó là mê tín.

“Ngũ công, ngũ điển” của Hồi giáo, đặc biệt là “ngũ điển”. “Ngũ điển” và luân lí của Trung Quốc hoàn toàn tương đồng. Đến sau này tôi mới biết được, Hồi giáo ở nước ngoài không có “ngũ điển”, có ngũ công nhưng không có ngũ điển. Hồi giáo của Trung Quốc đặc biệt có “ngũ điển”. Đó chính là Hồi giáo hấp thu văn hóa truyền thống của Trung Quốc, khác với Hồi giáo của nước ngoài, nó mang đậm sắc thái của văn hóa truyền thống của Trung Quốc. Người bạn thân này của tôi, mẹ anh ta là tín đồ Cơ Đốc giáo, mỗi chủ nhật chúng tôi cũng cùng bà đến nhà thờ làm lễ. Mục sư cũng hay lắm, cũng muốn giáo hóa tôi, lôi kéo tôi làm tín đồ. Tôi cũng đọc kinh Thánh. Trong kinh Thánh tôi nêu lên sơ sơ khoảng hơn 70 vấn đề. Tôi hỏi Mục sư điều gì ông ta cũng không thể giải đáp được. Ông ta nói tôi là ma quỷ. Tôi nói tôi rất tôn trọng ông, nhưng những vấn đề này đều là sự thật. Quý vị xem điều đầu tiên là vấn đề vũ trụ, khởi nguyên của vũ trụ. Nói theo kinh Thánh thì chẳng qua cũng chỉ năm sáu ngàn năm. Nhà khảo cổ Trung Quốc, khảo cổ người Bắc kinh Trung Quốc có khoảng 500.000 năm. Vậy thì không phải người Bắc Kinh là tổ tông của Thượng đế rồi sao? Điều này ông ta không chấp nhận được, tôi cũng không thể chấp nhận. Rất nhiều vấn đề không thể giải quyết được, như vậy làm sao mà tin được? Tôi nói: tôi đến tham gia khóa lễ của các ông, tham gia lớp đọc thơ của các ông. Những vấn đề này không thể giải đáp, tôi không chịu rửa tội. Khi nào ông có thể giải đáp được tất cả những vấn đề tôi nêu ra, làm cho tôi có thể chấp nhận, tôi liền đến rửa tội. Vì thế cuối cùng tôi cũng không rửa tội. Nhưng đối với những tôn giáo này, sự thành kính của họ, thiện ý đó, tôi rất cảm động, tôi rất thích. Cho nên tôi không làm rõ việc này, không hiểu rõ việc này, tôi sẽ không chấp nhận.

Sau đó tại Đài Loan, đoàn thể của chúng tôi, đoàn thể mà tôi phục vụ. Dường như là giáo đồ Cơ Đốc Thanh Nhất Sắc. Sau khi tôi học Phật ảnh hưởng rất lớn. Bởi vì tôi ở trong hàng ngũ phục vụ đó, trưởng quan, bạn bè, cộng sự đều biết tôi là người rất

ngoan cố, không dễ dàng chấp nhận tôn giáo. Họ nói tôi theo Phật rồi, Phật nhất định có lí, không có lí, anh ta không thể tin. Điều này là thật, không phải là giả dối. Thế trí biện thông này rất là phiền phức. Không tin tưởng Phật Pháp. Thực tình mà nói, hòa thượng đến khuyên tôi học Phật. Tôi nêu một số vấn đề, hỏi cho ông ta thua luôn, rồi tôi cũng không tin. Không gặp được thầy Phương Đông Mỹ, tôi tuyệt đối không thể theo Phật. Tôi không thể lý sự hơn thầy Phương được. Hỏi thầy điều gì, thầy cũng giảng giải cho quý vị rõ ràng. Đó chính là người thật sự rất có công phu đối với kinh điển. Quý vị không thể làm khó ông ta được. Cho nên chúng ta không thể không khâm phục. Như vậy nên tôi tin.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 333

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Giảng ngày: 20 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 388, bắt đầu xem hàng thứ ba đếm từ dưới lên. Nạn cuối cùng trong tám nạn.

Tám là “sinh tại Phật tiền Phật hậu nạn, vị Phật xuất hiện ư thế, vi đại đạo sư, linh chư chúng sanh, li sanh tử khổ, đắc Niết bàn lạc, nhân hữu duyên giả, nãi đắc trực ngộ”.

Ở đây nói rõ “thân người khó được, Phật pháp khó nghe”. Duy chỉ có Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, xuất hiện tại thế gian, có thể giúp đỡ chúng sanh thoát li sự khổ luân hồi trong ba cõi sáu đường, được Niết Bàn an vui. Niết Bàn là tiếng Ấn Độ, nghĩa thật sự của nó là “đắc tịch lạc”, là an lạc bất sanh bất diệt ngược lại với nỗi khổ sanh tử.

Người có duyên, duyên này hiếm lắm mới có thể gặp được. Chúng sanh trong sáu đường gặp được Phật xuất thế, điều này không nhiều, rất là ít ỏi. Cho nên gặp được rồi, đó thật là điều quý giá. Suốt đời này chúng ta tuy không gặp được chánh pháp của Phật.

Không gặp được Phật Thích Ca Mâu Ni. Nhưng cũng rất may mắn, sanh vào thời mạt pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Thời gian mạt pháp mười ngàn năm. Theo ghi chép cổ xưa của người Trung quốc, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật sau khi diệt độ cho đến ngày nay là 3038 năm, về sau nữa gần 9000 năm. Cơ hội thật sự rất là khó được. Thực sự có duyên gặp được Phật rồi, gặp được rồi bản thân phải có thiện căn, phước đức.

Thiện căn là gì? Đó là gặp được Phật rồi có thể tin, có thể hiểu, đó là thiện căn. Có thiện căn nhưng vô phước cũng không được. Phước là gì? Phước là thật làm. Thực sự y giáo phụng hành, người này có phước rồi. Phước như thế nào? Vĩnh viễn thoát ly sanh tử luân hồi trong sáu nẻo. Đó là đại phước, phước lớn thù thắng không gì sánh kịp, chẳng có gì lớn hơn phước này nữa.

Người sanh vào thế giới Tây Phương Cực lạc tức là đã thành Phật rồi. Nhưng thế gian này có rất nhiều người không biết thành Phật là gì. Thành Phật, nói một cách đơn giản, tức là quý vị thật sự rốt ráo đạt được trí huệ viên mãn, phước báo viên mãn. Cách nói này mọi người dễ hiểu hơn. Trí huệ phước báo đến viên mãn rốt ráo, đó là thành Phật vậy. Bồ Tát đạt được, chưa viên mãn. A Lan Hán, Bích Chi Phật cũng chỉ đạt được phần nhỏ. Thế nên người thế gian chẳng cần nói nữa.

Người thế gian, chúng ta nói thiên vương thì phước báo đã lớn rồi. Đao Lợi Thiên vương, Đại Phạm Thiên vương, Ma Hê Thủ La Thiên vương, là phước báo lớn nhất trong ba cõi. Phước báo của họ nếu đem so với A La Hán thì kém xa lắm. Ngay cả A La Hán cũng không thể sánh bằng, thì làm sao sánh với Phật? Vì sao một đời ta có thể đạt được? Bởi vì ta vốn là Phật, trước nay ta chưa hề biết. Mê thất tự tánh, đọa lạc trong luân hồi. Lục đạo luân hồi là giả, không phải là thật. Ở đây chúng ta sai lầm trầm trọng, cho đó là thật. Không biết chân tướng sự thật. Cho nên, đời đời kiếp kiếp mê đắm, đó chính là tham luyến. Tình chấp trong sáu đường, dù cho gặp Phật xuất thế, vẫn vậy thôi chẳng được lợi ích gì. Quý vị nghĩ xem tình chấp này, phiền não tập khí này nặng nề biết bao. Cho nên chúng ta thấy, đời này niệm Phật vãng sanh, dường như không khó, rất dễ dàng.

Trên thực tế, nếu như quý vị nhìn thấu tất cả quá khứ vị lai, thì sẽ rõ, chắc chắn không phải là ngẫu nhiên. Thế gian xuất thế gian, nhất định không có gì là ngẫu nhiên.

Cổ nhân nói rất hay, đó là “*nhất ẩm nhất trác, mạc phi tiên định*”. Hai chữ “*tiên định*” này dùng hay quá. Trong kiếp này chúng ta gặp được Tịnh tông, niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc. Thực lòng mà nói, cũng là do tiên định, không phải ngẫu nhiên.

Tiền định là gì? Người vãng sanh tuy kiếp này không gặp được Phật Pháp, đến trước lúc lâm chung vài ngày mới nghe được. Họ nghe được liền có lòng tin, tinh tấn niệm Phật, họ thật sự vãng sanh rồi. Người thường chúng ta thấy người này dường như may mắn quá. Thời vận tốt thế, thực ra không phải. Trong quá khứ đời đời kiếp kiếp từng tu tập pháp môn này, có những thành tựu tốt, vì sao lại chưa vãng sanh? Vì lúc lâm chung, một niệm nghĩ sai, không vãng sanh được. Trong đời này trước lúc lâm chung, may mắn gặp được. Lần này gặp được thì những thiện căn phước đức quá khứ trong A Lại Da được khơi dậy. Cho nên họ không hoài nghi, họ có thể tin, có thể hiểu. Lập tức phát nguyện cầu sinh Tịnh Độ, họ thật sự vãng sanh rồi, có gì là may mắn!

Vậy nếu chúng ta hỏi: chúng ta làm gì có được thiện căn, phước đức, nhân duyên này? Nghi vấn này, có lẽ quý vị thật sự không đủ thiện căn, nhân duyên, phước đức. Không thể nói là không có. Vì sao vậy? Nếu không có thiện căn, phước đức, nhân duyên, thì kiếp này quý vị sẽ không chịu nghe pháp. Nghe ở đây niệm Phật liền bỏ đi, nhanh chóng đi qua. Không muốn nghe, không muốn tiếp xúc, nhưng vẫn còn có thiện căn. Vì sao vậy? Vì quý vị đã gặp được Phật pháp. Gặp rồi nhưng không tin, đó là do thiện căn mỏng, mới có hiện tượng này. Nếu như gặp được thiện hữu, thiện hữu không ngừng dẫn dắt, bạn không muốn đi, ngại mất lòng, thấy có lỗi, không thể không đi. Vậy là quý vị đã có duyên rồi. Đến chùa nhiều, dần dần hiểu ra, rõ ràng vấn đề, thiện căn liền sinh khởi. Nghĩa là dần dần khơi dậy chủng tử thiện căn, phước đức quá khứ cất giấu trong thức A Lại Da của quý vị. Khơi dậy được nó, nó liền hoạt động, tín tâm của quý vị sẽ ngày càng tăng trưởng, những hiểu biết của quý vị cũng sẽ ngày càng mở rộng. Mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm sau, quý vị thật sự tin rồi, thực sự đã phát nguyện. Thiện căn, phước đức, của quý vị kết hợp với thiện căn, phước đức trong quá khứ, vậy là năng lượng lớn lắm rồi. Đời này chắc chắn được vãng sanh. Đạo lý ở đây vậy, chúng ta không thể không hiểu. Đặc biệt ngày nay thiên tai đã xảy ra rồi. Hai năm trước, trong lòng mọi người đã biết, nhưng không nói ra. Tôi dò hỏi rất nhiều tôn giáo, tham gia rất nhiều hội nghị. Họ đều không bàn đến điều này. Từ năm ngoái bắt đầu có người bàn rồi. Trong tôn giáo không có gì là kiêng cử nữa. Trong nhiều cuộc hội thảo giao lưu, mọi người nêu ra vấn đề này.

Trước mắt, Nhật Bản bị động đất và nổ lò phản ứng hạt nhân. Tình hình này rất nghiêm trọng, rốt cuộc hiện nay nó phát triển đến đâu, không ai dám phán đoán. Quan viên chính phủ cũng đã bàn đến vấn đề này. Không còn cho rằng đây là thiên tai tự nhiên nữa, mà do tâm bất thiện của con người chiêu cảm ra vậy. Một quan viên cao cấp

Nhật bản đã nói như vậy. Cách nói này hợp với những điều đã nói trong kinh điển Đại Thừa, Chư Phật Bồ Tát cũng nói như vậy.

Tháng tám năm ngoái, nhà khoa học người Mỹ Bladen dự đại hội ở Sydney, đã bàn đến vấn đề này. Cư dân trên trái đất này phải đối diện với dự đoán của Maya về tai nạn năm 2012 với tâm thái như thế nào? Ông yêu cầu mọi cư dân trên trái đất này cùng nhau bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, tâm tánh ngay thẳng. Nếu như thật sự làm được như vậy, thiên tai chẳng những không xuất hiện, mà còn làm cho trái đất đi theo chiều hướng tốt đẹp hơn. Những điều nhà khoa học người Mỹ nói hoàn toàn phù hợp với Kinh giáo Đại thừa.

Trong kinh điển Đại thừa Phật thường nói: “nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”, tư tưởng của chúng ta bất thiện, ngôn hạnh bất thiện, liền chiêu cảm rất nhiều thiên tai. Kỳ thực không phải là tự nhiên, là cảm ứng vậy.

Đức Phật dạy: “cảnh tùy tâm chuyển”, cảnh là hoàn cảnh vật chất bên ngoài. Theo tâm người nhiễm tịnh, thiện ác, mà chuyển biến. Tâm người bất thiện, càng chuyển càng xấu. Tâm người lương thiện, càng chuyển càng tốt. Cách nói này vượt qua cả khoa học. Kỳ thực, ngày nay các nhà khoa học mũi nhọn, những học giả nghiên cứu về lượng tử, lực học, họ hoàn toàn tán đồng cách nói của Kinh điển Đại thừa, thừa nhận ý niệm con người nếu có thể tập trung, sẽ sản sinh năng lượng rất lớn. Năng lượng này chúng ta không thể tưởng tượng được. Đó chính là “nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh” như Phật pháp giảng.

Cho nên gặp Phật là duyên, có thể tin là duyên, có thể hiểu cũng là duyên. Thật sự được vãng sanh, là duyên thành thực rồi. Nếu người này “sinh tại Phật tiền Phật hậu”, “Phật tiền Phật hậu” này cần phải nói đến pháp vận của Phật, pháp vận của Phật một vạn hai ngàn năm. Sinh trước hay sinh sau khoảng thời gian này, không có duyên nghe được Phật Pháp. Khi mạt pháp diệt tận, trên thế giới này không còn Phật pháp. Những kinh điển này cũng không còn, trên thế giới này không còn tìm ra được nữa.

Nói cách khác, tuy trong A Lại Da có thiện căn phước đức, không có nhân duyên thì nó không khởi tác dụng, nên vẫn phải luân hồi, tùy nghiệp lưu chuyển. Vậy thì phải đợi đến đức Phật tiếp theo xuất thế, trên thế giới này lại thêm một lần đầy đủ Tam bảo. Xem quý vị có nhân duyên này hay không. Lúc đó, lại được thân người, thân cận Phật pháp. Trước và sau lúc này đều không có duyên gặp Phật, nghe Pháp.

“Do nghiệp trọng duyên bạc, ký bất kiến Phật, diệc bất văn pháp, cố danh sinh tại Phật tiền Phật hậu nạn.” Đoạn văn này, chúng ta phải đặc biệt chú ý hai câu ở trong đó: “bất kiến Phật, bất văn pháp”, gọi đó là nạn. Nếu thấy Phật, nghe Pháp tức không có nạn nữa.

Trong địa ngục có “gặp Phật nghe pháp” không? Có. Nhưng rất ít. Đó chính là khi làm người đã tích được công đức lớn, làm việc thiện lớn, nhưng lâm chung một niệm sai lầm, bị đọa địa ngục. Chỉ một sai lầm đã đọa địa ngục. Tuy đọa địa ngục, nhưng năng lượng chủng tử của thiện căn phước đức rất lớn. Cho nên ở trong địa ngục vẫn có thể nhìn thấy Phật Bồ tát, cũng có thể gặp Phật, nghe Pháp.

Bồ tát tại địa ngục giáo hóa chúng sanh. Mọi người đều biết đó là Địa Tạng Bồ tát. Địa Tạng Bồ tát không phải là một người, Địa Tạng Bồ tát rất nhiều, rất nhiều. Tất cả chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ tát, nếu như người có duyên với các Ngài bị đọa vào địa ngục, một niệm sám hối vừa khởi, thừa nhận tôi sai rồi, tin tức này lập tức truyền khắp pháp giới hư không, châu biến pháp giới, Phật Bồ tát đều biết. Vừa biết thì tự nhiên phản ứng, liền xuất hiện trong địa ngục, ngay trước mặt chúng sanh hữu duyên đó. Bồ tát hiện thân đều gọi là Địa Tạng Bồ tát. Cho nên Địa Tạng Bồ tát là tên chung không phải là tên riêng, đều gọi là Địa Tạng Bồ tát, từ bi vô lượng. Ngài đến giúp đỡ quý vị thoát ly địa ngục, đến cõi nào vậy? Đương nhiên tốt nhất là đến cõi người. Vì sao vậy? Cơ hội gặp Phật nghe Pháp ở cõi người nhiều nhất. Các cõi khác có, nhưng không nhiều, ở cõi người duyên nhiều nhất. Cho nên “thân người khó được, Phật pháp khó nghe”. Đức Phật không nói “thân thiên nan đắc, Phật Pháp nan văn”, Ngài chỉ nói “thân người khó được Phật Pháp khó nghe”. Thân người đáng quý, chính do người dễ giác ngộ, dễ sanh Tịnh độ.

Cuộc sống cõi trời tốt quá, vui nhiều khổ ít, không muốn tu hành, không muốn vãng sanh. Họ lưu luyến môi trường sinh hoạt của họ, không nỡ rời bỏ. Trong ác đạo khổ quá, làm cho tâm thoát ly, tâm cầu sanh Tịnh độ đều quên hết. Phật Bồ tát hiện thân trước mặt họ, nhắc nhở họ, họ cũng không nhớ ra. Cho nên trong sáu đường, dùng địa vị Phật để xuất hiện trong thế gian giáo hóa chúng sanh, trong sáu cõi chỉ có hiện trong cõi người, các cõi khác chỉ hiện thân Bồ tát, hiện thân Thanh Văn. Hiện cùng thân với tất cả chúng sanh, điều này nhiều nhất. Hiện Phật thân chỉ có ở cõi người.

Những hiện tượng này đều nói cho chúng ta một sự thật. Đó chính là cõi người tuy cực khổ, cõi người có thể giải quyết vấn đề. Chỉ cần giác ngộ, nếu muốn chân giác ngộ, chân giác ngộ bạn phải buông bỏ. Có gì làm chướng ngại quý vị giác ngộ? chướng ngại

quí vị giác ngộ nghiêm trọng nhất là tự tư tự lợi, là danh văn lợi dưỡng, là tham, sân, si, mạn. Bên ngoài là ngũ dục lục trần. Phương pháp tốt nhất để phá mê khai ngộ là học tập kinh giáo. Phương pháp học tập kinh giáo tốt nhất là giảng kinh dạy học. Quí vị xem, mười phương chư Phật Như Lai, chư Đại Bồ Tát, chẳng ai không xuất thân ở cõi người. Giảng kinh dạy học thật sự là tự lợi lợi tha. Ngày ngày giảng kinh dạy học, quí vị sẽ không bị tất cả các duyên bên ngoài quấy rầy. Quí vị có thể bảo vệ bản thân không bị ảnh hưởng bởi ngoại giới. Quí vị mới có thể đắc định, mới có thể khai huệ, mới có thể chứng quả. Phàm bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, quí vị không thể thành tựu. Có làm việc tốt nhiều hơn nữa thì vẫn còn trong lục đạo, thoát ly không khỏi lục đạo. Thoát ly không khỏi lục đạo, đồng nghĩa với việc đời này sống uổng phí, sống vô ích. Không một mảy may thành tựu.

Cho nên người học Phật, thời khóa chiều mỗi ngày lúc chúng ta phản tỉnh, sám hối có nghĩ đến vấn đề tôi hôm nay có bị cảnh giới quấy rầy hay không? Tôi nghĩ rất nhiều người đều chưa hề nghĩ đến vấn đề này. Nếu như nghĩ đến vấn đề này, bản thân sẽ lo sợ. Vì sao vậy? Vì quí vị chưa tiến bộ, đều sống qua ngày, như vậy thì đắc được gì? Người khác khen vài câu, vui lắm. Quí vị bị họ làm ảnh hưởng rồi. Người khác hủy báng, liền sân si. Sao ta không làm chủ tí nào cả. Chuyển theo cảnh giới bên ngoài đó là luân hồi! Ngày ngày làm việc luân hồi. Tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, quả báo sau này chính là luân hồi. Đáng sợ lắm! Quí vị không sự thật hiểu hoàn cảnh, tâm cảnh giác không phát huy được.

Rất nhiều người đều biết thành tựu của Lưu Tổ Vân cư sĩ, bà không có sở trường gì, tính cảnh giác của bà cao, duyên của bà cũng rất thù thắng. Bà bị bệnh lao da ban đỏ, còn nghiêm trọng hơn cả ung thư. Bác sĩ nói với bà, bà có thể chết bất cứ lúc nào, để bà phải có sự chuẩn bị về tâm lý, duyên này tốt lắm! Bà ấy cảnh giác cao độ, từ sáng đến tối 12 tiếng đồng hồ chỉ câu niệm Phật. Một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ”, ngoài hai việc này ra bà buông bỏ hết, bà liền thành tựu, thành tựu như vậy đó. Quyết không bị ngoại giới quấy rầy. Thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, đều một câu A Di Đà Phật. Tất cả tri kiến chính là một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ”. Mười năm như vậy bà thành tựu rồi. Chúng ta ngày nay, ngay cả một ngày cũng không làm được. Ta có thể không bị ngoại giới quấy rầy chẳng?

Việc không bị ảnh hưởng bên ngoài là không trách người khác, hoàn toàn là do mình. Người ta tán thán quí vị, khen tặng quí vị, cung kính quí vị, A Di Đà Phật! Người ta

đến chửi, lăng nhục, sỉ nhục quý vị, A Di Đà Phật! Không bị họ quấy rầy. Quý vị thấy tất là A Di Đà Phật, thật là A Di Đà Phật. Nhìn thấy người tốt A Di Đà Phật, thật sự A Di Đà Phật! Nhìn thấy người ác thật sự A Di Đà Phật, không phải giả. Quý vị liền thành Phật rồi.

Không có tâm oán hận, không có tâm hoan hỷ. Niềm hoan hỷ chân thật đó chính là pháp hỷ sung mãn. Chửi quý vị, lăng nhục quý vị, hại quý vị đều là A Di Đà Phật, luôn hoan hỷ, không bị mây may tổn hại. Tuy có lấy dao giết tôi, A Di Đà Phật, tôi đến đến thế giới Cực lạc đây, cảm ơn ông. Nếu không tôi phải sống thêm ít ngày nữa, ông tiễn tôi đi sớm hơn một ngày, tôi cảm ơn ông, thật sự không giả dối tí nào. Phải cảm ơn, vì sao vậy? Anh ta tạo là ác nghiệp. Ác nghiệp của anh ta đến địa ngục chịu quả báo. Anh ta đến địa ngục còn tiễn tôi đến thế giới Cực Lạc. Tôi làm sao mà không cảm ơn được? Tôi có thể hận anh ta sao? Nếu tôi hận anh ta, không biết cảm ơn, sẽ đi cùng đường với anh ta, cùng xuống địa ngục, sẽ oan oan tương báo. Cảm ơn, thật sự cảm ơn. Bất luận chịu những tai nạn to lớn bao nhiêu, nếu không có việc đó, Bồ tát đến thử thách tôi, xem tôi có thật sự buông xuống rồi không. Xem tôi có còn nhiễm ô không, tôi thật sự thanh tịnh chưa. Cho nên, ngày trước khi tôi ở Mỹ, tôi xem trong kinh có hai câu: mỗi ngày đều là ngày tốt, mỗi giờ đều là giờ lành. Tôi tiếp hai câu nữa: mỗi người đều là người tốt, mỗi việc đều là việc lành. Chẳng sai chút nào. Thế gian không có ác nhân, yêu ma quỷ quái đến chỗ tôi, đều là Phật Bồ tát.

Cho nên cảnh tùy tâm chuyển. Phàm phu, phàm phu đáng thương, điên đảo, tâm họ tùy cảnh chuyển, sai rồi. Tâm tùy cảnh chuyển, bạn sẽ chuyển đến A Tỳ Địa ngục. Cảnh tùy tâm chuyển, bạn liền có thể thành Phật, thành Bồ Tát. Cho nên, Ngẫu Ích Đại sư nói hay lắm: “cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu do nơi tâm”. Hoàn cảnh bên ngoài, thiện duyên ác duyên, thuận cảnh nghịch cảnh, đều bình đẳng, không sai khác. Tốt xấu là do bản thân chúng ta chấp trước, phân biệt hư vọng. Là phân biệt chấp trước tức bình đẳng rồi. Nhìn không ra tốt xấu, nhìn không ra thiện ác. Thị phi, thiện ác, tà chánh, đều là thứ sản sinh ở trong vọng niệm. Là vọng niệm phân biệt, chấp trước, liễu bất khả đắc, nó không phải là thật tướng của vạn pháp, nó là hư giả. “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Người thật sự học Phật, đặc biệt trong thời đại này, chắc chắn sẽ gặp đại nạn, phải chịu khổ lớn. Người khác không tin, quý vị thiện tâm thiện ý đối đãi họ, họ hoài nghi rằng: anh có ý gì đây? Có mục đích gì đây? Có ý đồ gì? Có phải muốn hại tôi không? Người ta không nghĩ theo chiều hướng tốt, toàn nghĩ ngược lại. Quý vị phải chịu đựng được, phải không thay đổi, mới có thể thành tựu. Bởi vì đây

là một thời đại đặc biệt, phải đặc biệt có trí huệ, đặc biệt đức hạnh. Mới có thể giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này. Chúng sanh khổ nạn này dùng những thái độ đó đối xử với ta, có thể chịu đựng thì ta đã giúp họ tiêu trừ nghiệp chướng. Giúp họ vui bởi phước đức. Trong Phật pháp gọi đó là chịu khổ thay chúng sanh. Tất cả tội nghiệp họ đã tạo, tôi chịu thay họ. Chư vị suy nghĩ cho kỹ, rồi thử hỏi xem có phải là đạo lý này không?

Người đã trải qua đại nạn, đã chịu khổ lớn, dần dần những chúng sanh này sẽ giác ngộ, họ sẽ tin tưởng quý vị. Họ sẽ nghĩ: tôi ức hiếp người khác, người đó tức giận, sẽ trả thù tôi. Tôi ức hiếp anh, anh không tức giận, không trả thù tôi, lại còn giúp đỡ tôi. Trước lúc lâm chung họ sẽ nghĩ lại, trong đời này tôi đã gặp được một người tốt, họ liền giác ngộ. Đời này không giác, ngộ đời sau sẽ giác ngộ, chắc chắn sẽ có ngày giác ngộ, họ sẽ cảm ơn quý vị. Bản thân chúng ta có thể chấp nhận, không những nghiệp chướng bản thân được tiêu trừ. Vừa rồi đã nói qua, nghiệp chướng chúng sanh, ta cũng tiêu trừ thay cho họ. Cụ thể sự thực giúp họ tiêu trừ nghiệp chướng này, chính họ dần dần sẽ nhận ra, họ giác ngộ ra, họ tỉnh ngộ ra vậy. Cho nên không lo bị thiệt. Nhớ kỹ cổ nhân có câu “chịu thiệt là phước”. đại phú đại quý từ đâu mà có được? từ chịu thiệt mà tu được, từ bị lừa mà tu được vậy. Quyết không phải là lợi dụng mà có. Người hay lợi dụng rất thông minh, cuối cùng cũng bị thông minh làm cho sai lầm. Vì sao vậy? Nếu họ vào tam đồ họ phải trả nợ. Sát sinh phải đền mạng.

“khiếm tiền yếu liễu trái vụ”

“Nhất âm nhất trắc, mạc phi tiền định”

Ngay Lý Thế Dân cũng nói: “sát nhân thường mạng, khiếm trái hoàn tiền”. Làm Đế Vương cũng không thể trốn nợ được. Câu nói này là thật không giả dối tí nào. “oan oan tương báo, không dứt không hết”. Đó mới gọi là thật khổ. Cho nên người quý ở chỗ giác ngộ. Giác ngộ nhất định phải gặp được Phật, phải nghe được pháp. Không gặp Phật không nghe Pháp, làm sao có thể giác ngộ?

Người thế gian chịu oan uổng lớn nhất, điều này không nhẫn được, tức quá không chịu nổi. Khổ không kể nổi. Kỳ thực sự tức giận là giả, không phải là thật. Vậy thì không cần phải nuốt chỉ cần hóa giải là được rồi, không việc gì nữa. Hà tất phải chấp trước như thế?

Sai lầm đều do chấp trước, chấp trước kiên cố, không chịu buông xuống. Phật dạy chúng ta buông xuống, thị hiện tấm gương buông bỏ cho chúng ta thấy.

Chúng ta xem tiếp xuống dưới.

“Hựu thử chi bát xứ, tuy cảm báo khổ, lạc hữu dị, nhi năng bất đắc kiến Phật, bất văn chánh Pháp, cố tổng xưng vi nạn.”

Trong giáo lý Đại thừa giảng về “nạn”, nạn là gì? Suốt đời không thấy Phật không nghe Pháp đó là nạn. Vậy chúng ta nghĩ xem trong xã hội này, trên thế giới này nhân khẩu hơn sáu tỷ rưỡi người, bao nhiêu người đời này không thấy được Phật, không nghe được Pháp?

Tai họa do thiên nhiên và con người gây nên không phải là nạn, không thấy Phật không nghe Pháp mới thật là nạn. Từ chỗ này, chúng ta mới thật sự thể hội được “Phật pháp nan văn”. Thật sự thể hội được Phật pháp là “bảo”. Con người một ngày không ăn cơm cũng không sao, không ngủ cũng không sao, một ngày không nghe kinh thì làm sao được? Không nghe kinh là gì? Đó là đại bất hiếu! Đại bất kính! Cha mẹ ta, thầy giáo ta biết được chuyện này, điều họ hi vọng duy nhất là gì? Hi vọng chúng ta nhanh chóng thành Phật, thành Phật rồi độ họ. Ta thành Phật chậm một ngày, họ ở trong ác đạo, trong sáu đường thêm một ngày chịu khổ. Việc này mới là việc lớn, là việc lớn số một trong đời người vậy. Máy người biết được? con người sống tại thế gian mơ mơ hồ hồ, lơ mơ không hiểu. Nếu họ thật sự hiểu được, thấy Phật nghe pháp là đại sự đầu tiên, họ vĩnh viễn sẽ không lìa xa Phật, sẽ không lìa xa pháp. Bất luận ở đâu, mở mắt ra họ chắc chắn sẽ nhìn thấy tượng Phật. Gặp Phật rồi, bất luận lúc nào, bất luận ở đâu, tâm của họ sẽ không rời Phật hiệu, không xa rời kinh văn. Lời giáo huấn quan trọng của Phật Bồ tát đều ghi nhớ trong lòng, thường xuyên ôn lại. Đó chính là nghe Pháp. Đại hiếu đệ nhất trong thế gian và xuất thế gian là chư Phật Như Lai, không có ai có thể sánh bằng.

Năm xưa Thầy giáo Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, vì sao tôi tin ông ta? Vì ông ta thật làm. Ông ta ngày ngày đọc tụng Đại thừa, vui theo không mệt. Kinh văn quan trọng trong kinh giáo Đại thừa ông có thể đọc thuộc lòng từng đoạn từng đoạn. Điều này pháp sư xuất gia không thể sánh kịp. Ông nói Phật pháp với quý vị, trích dẫn kinh điển, đọc từng đoạn từng đoạn cho quý vị nghe. Quý vị không thể không khâm phục, Ông không làm việc giả dối. Ông làm giả, tuy chúng ta đàn độn, một lần hai lần không nhận ra, chúng tôi gặp nhau đã hơn 20 năm, chắc chắn nhìn thấu. Ông thật làm.

Ông thỉnh một bộ “Đại Tạng Kinh”, bộ kinh đó tôi giới thiệu cho Ông, thỉnh về rồi Ông thật lòng đọc. Không giống như người khác, thỉnh về rồi để trên giá sách, vĩnh viễn không đọc. Thờ ở nơi đó. Thầy Phương thật sự đọc. Lúc đó ông với địa vị là một học giả, không phải tín đồ Phật giáo. Mà thích kinh giáo Đại Thừa đến như vậy. Ông

hoàn toàn từ lập trường học thuật để xem kinh Phật. Cho nên ông khẳng định, thừa nhận Thích Ca Mâu Ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới này. Trên thế giới nếu thật sự có thêm vài người như vậy xuất hiện, Phật pháp sẽ hưng vượng hơn. Cho nên, thấy Phật nghe Pháp quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Một ngày cũng không thể bỏ qua. Một ngày không thấy Phật, không nghe Pháp thì đã gặp nạn rồi.

Chúng ta xem tiếp ở dưới.

“*Cực lạc thế giới, tắc vĩnh vô chư nạn.*” Bởi vì ở thế giới Cực lạc, thấy Phật nghe pháp, có thể nói là niệm niệm không gián đoạn. Báo thân Phật, Ứng thân Phật, Pháp thân Phật đều ngay trước mắt. Phạm phu vãng sanh thế giới Cực lạc, từ lúc Phật phóng quang tiếp dẫn ta vãng sanh trở đi. Quý vị ở thế giới Cực lạc, bất luận thời gian ở đó lâu đến đâu – trong kinh nói là ba a tăng kỳ kiếp – một niệm của quý vị cũng không rời A Di Đà Phật. Điều này là thật không phải hư dối. Một niệm không xa lìa nghe Pháp. Quý vị thấy Phật nghe Pháp vĩnh viễn không gián đoạn. Đó là thế giới Tây Phương Cực lạc. Ứng hóa thân của A Di Đà Phật vô lượng vô biên, ở thế giới Cực lạc khắp nơi đều thấy Phật. Ngay y báo ở thế giới Cực lạc, ao sen bảy báu, nước tám công đức, cây cối hoa chim, đều do Phật A Di Đà biến hóa mà có, đó toàn là thân của Phật A Di Đà. Trong kinh cũng nói rõ, tình và hữu tình trong thế giới Cực lạc đều diễn nói diệu pháp. Nghe kinh tùy ý, muốn ngồi nghe cũng được, tản bộ nghe cũng được, nằm dưới đất nghe cũng được. Ai giảng kinh cho quý vị? nước chảy. Âm thanh nước chảy đang ở đó giảng kinh. Quý vị nghĩ xem tự tại biết bao. Nước vì sao giảng kinh? Vì do Phật A Di Đà biến hóa ra. Ở nơi đó thể hiện đầy đủ nghệ thuật dạy học của Phật A Di Đà. Nếu thân Phật A Di Đà ở nơi đó quý vị phải cung kính cung kính, quý vị thấy có lỗi khi nằm một bên, Phật A Di Đà biến thành nước chảy, biến thành chim nhỏ, đang thuyết pháp cho quý vị. Vậy thì quý vị có thể phóng dật một tí, có thể tự tại một tí. Phật A Di Đà được đại tự tại, Ngài sẽ không làm khó một ai. Chính là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Giống như trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói : “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, ở thế giới Tây Phương Cực lạc, mọi lúc mọi nơi đều có thể nhìn thấy, cho nên vĩnh viễn không có các nạn. Chính là vĩnh viễn sẽ không bị: không thấy Phật, nghe Pháp. Vĩnh viễn không bị gián đoạn việc thấy Phật, nghe Pháp.

Như “ Viên Trung Sao” viết: “*vô tam độc chi nhân, bất tạo ác nghiệp chi nghiệp*”. Tam độc là tham, sân, si. Ở thế gian này, vì tham, sân, si mà tạo ác nghiệp vô lượng vô biên. Đến Thế giới Cực lạc tham, sân, si, mạn, nghi hoàn toàn không còn, tự nhiên

đoạn tận, cho nên họ không tạo ác nghiệp. “*Cố vô tam đồ chi khổ quả, vô tam đạo chi chướng nạn*”. “*Tam đồ, tam nạn*” đều chỉ cho địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Thế giới Tây Phương Cực lạc không có ba cõi này. Vì sao vậy? vì người ở nơi đó không có ai tạo nghiệp tam đồ. Không có nhân đương nhiên sẽ không có quả.

“*Văn Pháp nhập định, bất đọa vô tướng, cố vô trường thọ thiên nạn dã*”. Ở trước chúng ta đã đọc qua Vô tướng thiên. Vô tướng thiên ở cõi Tứ Thiên, thế giới Tây Phương Cực lạc trong Tứ thiên không có Vô Tướng Thiên.

“*Tuy thọ cực lạc, thường thọ giáo hóa, cố vô Bắc Cu Lô Châu nạn dã*.” Chính là Uất Đôn Việt. Tuy thọ Cực lạc, bản thân ngày ngày tiếp nhận, thời thời tiếp nhận sự giáo hóa của Bồ Sư A Di Đà Phật, thập phương thế giới Chư Phật Như Lai. Cho nên sẽ không có Bắc Châu. Bắc Châu không chịu gặp Phật, không chịu nghe Pháp. Họ rất vui vẻ, họ không có tai nạn, không muốn học Phật. “Cực lạc” ở thế giới Cực lạc, cực lạc chính là học Phật. Ngày ngày gặp Phật, ngày ngày nghe Pháp.

“*Lục căn thanh tịnh, minh lợi hiệp huệ, cố vô manh lung ám á nạn dã*.” Manh lung ám á, là sáu căn không đầy đủ. Ở đây chúng ta gọi là người tàn tật. Thế giới Tây Phương Cực lạc không có. Người tàn tật niệm Phật cũng được sanh Tịnh độ như vậy. Sanh đến thế giới Cực Lạc, thân tướng tương đồng với Phật A Di Đà, không gì sai khác.

“*Chúng sanh sanh giả, giai chánh định tụ, sở dĩ một hữu thế trí biện thông*.” Không có nạn này, đó không phải là tà định tụ, đó là chánh định tụ. Chánh định, tụ tánh vốn định. Trong “*Lục Tổ Đàn Kinh*” có nói: “đâu ngờ tụ tánh vốn không động dao”, đó chính là tụ tánh vốn định, chánh định tụ.

2014

“*A Di Đà Phật kim hiện tại thuyết pháp kinh vô lượng kiếp. Quan Âm tức bổ kỳ xứ, hiệu Phổ Quang Công Đức Sơn Vương Phật, cố vô Phật tiền Phật hậu nạn dã*.” Đó là nói Thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà, duyên giáo hóa chúng sanh của Ngài đã hết, Ngài cũng nhập Niết Bàn, vậy Thế giới Cực lạc phải làm sao? Quan Âm Bồ Tát tiếp nói thành Phật. Không như thế giới này của chúng ta. Quý vị nghĩ xem, sau khi đức Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, đức Phật tiếp theo là Bồ Tát Di Lặc. Bồ Tát Di Lặc đến thế giới này thành Phật, khi nào mới đến? Thời gian ở thế gian chúng ta là sau 5.600.070.000 năm (ngũ thập lục ức thất thiên vạn năm), Bồ Tát Di Lặc đến thế gian này để thành Phật. Cũng chính là nói, ở thế gian này, thời gian giữa Đức Phật này và đức Phật khác xuất hiện quá lâu. Trong thời gian dài như vậy không có Phật giáo hóa

chúng sanh phải làm sao? Đức Phật thật rất từ bi. Quý vị xem, trong “Kinh Địa Tạng”, đức Phật Thích Ca Mâu Ni dặn dò đức Địa Tạng Bồ Tát: sau khi đức Thế Tôn diệt độ, trước khi Bồ Tát Di Lặc xuất thế, thời gian này, mong Địa Tạng Bồ Tát Đại từ đại bi thay Phật giáo hóa chúng sanh. Cho nên Địa Tạng Bồ Tát cao hơn tất cả Bồ Tát khác. Hiện nay Ngài đang thay thế Phật. dụng ý ở đây thật thâm sâu, phải nên thể hội cho được vậy. Vì sao đức Thích Ca Mâu Ni Phật không đem việc thay thế Phật giao cho Quan Âm Bồ Tát? Giao cho Văn Thù Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát? Vì sao không giao cho ai khác, mà giao cho Địa Tạng Bồ Tát?

Trong pháp đại thừa Địa Tạng Bồ Tát tượng trưng cho pháp gì? Chúng ta sẽ hiểu ra. Địa Tạng Bồ Tát tượng trưng cho “hiếu thân tôn sư”. Phật không trụ thế, không ở thế gian này, không có Phật, người người hiểu được hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng. Xã hội này sẽ không bị loạn, xã hội sẽ yên bình. Nhân dân sinh hoạt rất hạnh phúc. Hiếu thân tôn sư là gốc của Phật pháp Đại Thừa. Dường như ngày nay cái cây này, cây đã đến mùa đông rồi, lá rụng hết, hoa quả cũng chẳng thấy nữa. Ngày đông vắng vẻ, gốc của nó chưa hư, đến mùa xuân lại sẽ nảy mầm, lại sẽ đâm chồi nảy lộc, ra hoa kết quả. Địa Tạng Bồ Tát tượng trưng cho gốc rễ. Gốc rễ chôn vùi dưới đất. Gốc rễ này là “hiếu kính”. Pháp thế gian xuất thế gian, đều từ gốc rễ hiếu kính mà sinh trưởng. Ngày nay Phật Pháp gặp nạn, nạn đến mức độ nào? Gốc rễ bị phá sạch rồi. Trên thực tế, chúng ta không xem nó là “phá sạch”, mà coi nó bị tổn hại nghiêm trọng. Vì sao vậy? gốc này là thật, bất luận người nào cũng không thể diệt trừ nó được. Ngay súc sinh cũng có thể làm được, con người nếu tiếp thu được giáo dục của Thánh Hiền, thì gốc này dễ dàng hồi sinh trở lại, dễ dàng nảy mầm, lại lớn lên, chắc chắn sẽ ra hoa kết quả. Gốc của truyền thống văn hóa Trung hoa chính là hiếu đễ. Câu đầu tiên trong “Tĩnh Nghiệp Tam Phước” dạy chúng ta : “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Đó là gốc, đáng tiếc ngày nay không ai dạy nữa. Thời gian làm mất lâu quá, tổn hại nghiêm trọng quá rồi. Nói thật lòng, đối với sự việc này chúng ta đã mất hết niềm tin. Nhưng chúng ta làm thí nghiệm ở Thang Trì phát hiện gốc vẫn còn. Mọi người cùng học tập “Đệ Tử Quy” không đến ba tháng, đều hiểu được hiếu đạo, đều hiếu tôn kính người lớn. Chúng tôi cảm thấy rất kinh ngạc. Con người sao mà dễ dạy quá vậy. Không khó chút nào. Nhưng ở đây có một vấn đề then chốt, bản thân người dạy phải làm được. Bản thân chưa làm được, sẽ không có hiệu quả như vậy. Cho nên năm xưa, 37 vị Thầy dùng bản thân làm nguyên tắc. Họ đem “hiếu thân tôn sư” diễn ra, biểu diễn ra, để quý vị thấy được, để quý vị tự thân thể hội được, cảm động được cư dân nơi

đó. Bản thân không làm được, chỉ nói suông, ai tin tưởng ta? Cho nên Phật dạy người, diễn thuyết, y giáo phụng hành, vì người mà diễn thuyết. Diễn là biểu diễn, làm để người khác thấy, người ta hỏi, quý vị nói rõ thêm cho họ. Họ liền hiểu được. Quý vị chưa làm được, quý vị nói làm sao, không giống, nói không giống được. Cho nên không thể cảm động người khác. Bản thân thực sự làm được rồi, quý vị nói ra mới có thể cảm động người khác.

Ở Trung Quốc, Hồ Tiểu Lâm diễn thuyết được mọi người thích nhất. Nguyên nhân là gì? Ông ta làm được, ông ta chẳng có gì khác. “Đệ tử quy”, “Cảm Ứng thiên”, “Thập thiện nghiệp”, ông đều làm được, báo cáo của ông rất sinh động, thường thường làm cho thính chúng rơi lệ. Có sức thuyết phục lớn đến như vậy, chẳng có gì ngoài bản thân đã làm được. Hồ Tiểu Lâm học Phật. Đến nay được khoảng năm thứ tư rồi, không lâu. Có được thành tựu lớn như vậy, chính là thật làm, không gì khác ngoài thật làm. Không hàm hồ tí nào. Gặp Phật nghe Pháp ngày ngày không gián đoạn. Ông còn mở xí nghiệp, ông nói với tôi, sau khi học Phật công việc mỗi ngày của ông là buổi sáng lễ Phật tụng kinh, buổi chiều đến công ty làm việc, buổi trưa cũng ở công ty, đóng cửa văn phòng lại, không nghe điện thoại. Buổi trưa, văn phòng làm việc chính là đạo tràng, là Phật đường của ông. Không ai có thể gõ cửa ông. Bất luận là việc gì cũng không được đi tìm ông. Buổi sáng mỗi ngày, từ 8 giờ đến 12 giờ, ông thật sự tu hành, tụng kinh. Có khi buổi tối tụng kinh, quên cả ngủ nghỉ, đến trời sáng cũng không hay. Cho nên nếu quý vị hỏi người ta làm sao thành tựu được? kỳ thực chỉ sáu chữ, cổ kim đông tây không có ai là ngoại lệ. Thứ nhất là “trung thực”, thứ hai là “nghe lời”, thứ ba là “thật làm”. Nghe hiểu rồi thì phải làm, phải làm cho được. Đó chính là cảm động người.

“Cực lạc thế giới A Di Đà Phật viên tịch, Quan Âm Bồ Tát tức bỏ kỳ xứ”. A Di Đà Phật niết bàn, Quan Âm Bồ Tát liền thành Phật. Quan Âm Bồ Tát tương lai niết bàn, Đại Thế Chí Bồ Tát tiếp đó thành Phật, không bị gián đoạn. Cho nên Thế giới Cực Lạc không có nạn Phật tiền Phật hậu. Vì thế thế giới đó không có bát nạn, không có bát khổ tam khổ.

Dưới đây giảng về ác thú. Thế giới Tây Phương Cực lạc cũng không có ác thú.

“Ác thú, thú giả, vị chúng sanh thú vãng chi xứ. Hữu nhân tất hữu quả, tòng nhân hướng quả thị danh thú.”

Thiện nhân thiện quả, ác nhân gọi là ác thú. Tiêu chuẩn của thiện ác là pháp thế gian. Chúng ta ngày nay chọn “Đệ tử quy” của Nho giáo, “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”

của Đạo giáo, “Thập Thiện Nghiệp Đạo” của Phật giáo. Đó là ba cái gốc của Thích Nho Đạo. Nương theo tiêu chuẩn này mà tu chính là thiện pháp. Trái với tiêu chuẩn này đó chính là ác pháp.

Ngày nay Trung quốc sau khi mất nước vào thời Mãn Thanh, ba gốc này bị xem nhẹ, không ai giảng nữa. Ngày xưa, ba cái gốc này nhà nhà đều dạy, nhà nhà đều học. Chư vị nếu lật dở gia phả của mỗi nhà, sẽ nhìn thấy trong gia phả có “gia huấn” có “gia quy”, đều thuộc về loại này vậy. Lão tổ tông nhà này, làm sao để dạy hậu nhân của họ. Đều có! Ai cũng phải tuân thủ. Cho nên gia đình ngày xưa đã cống hiến rất nhiều cho sự an định của xã hội. Vì sao vậy? vì nhân dân đều được gia đình dạy tốt, nhà nhà đều dạy. Khoảng dân quốc năm thứ mười mấy hai mươi, điều này đã bị xem nhẹ, đã rất ít rồi. Sau khi kháng chiến thắng lợi, thì không còn nữa. Không còn thấy nữa, cũng không nghe ai nói nữa. Trước kháng chiến vẫn còn. Độ tuổi của tôi còn dính được một tí ngoài rìa. Lúc đó tôi khoảng năm sáu tuổi, nhưng còn nhớ rất rõ. Tôi còn nhớ, vào thời đó pháp luật có một điều gọi là “thân quyền xử phân”, tôi ấn tượng rất sâu đậm, hình như điều luật này bị phế trừ vào năm Dân quốc năm thứ hai mươi mấy đó.

“Thân quyền” nghĩa là gì? “Thân” là cha mẹ của ta, thân sinh phụ mẫu. Nếu ta không hiếu thuận, cha mẹ có quyền đến chính phủ, đến tòa án tố cáo: đưa con này bắt hiếu, các ông xử tử nó dùm. “Thân quyền xử phân” này, quan tòa nhất định phải tuân thủ, không có biện hộ. Vì sao vậy? cha mẹ người không cần người nữa. Cha mẹ là người yêu thương bảo vệ con cái nhất, cha mẹ không cần nữa, thì quý vị không còn tư cách để làm người. Lập tức chấp hành, không ai đến biện hộ cho ta được. Cho nên điều khoản đó rất nghiêm khắc. Quý vị nghĩ xem, thường người bắt hiếu với cha mẹ, cũng phải làm bộ một tí, cũng phải nuôi dưỡng cha mẹ. Nếu không khi họ tố cáo, thật sự sẽ xử tử, không phải giả đâu. Quý vị tìm luật sư cũng vô dụng. Đó là pháp luật thời xưa. Quý vị nghĩ xem, điều này Dân quốc vẫn bảo tồn đến năm thứ hai mươi.

Vì thế, Trung quốc thời cổ đại, bắt hiếu cha mẹ là tội lớn thứ nhất. Người bắt hiếu cha mẹ, dối Thầy phản đạo, sẽ không còn cách gì làm người trong xã hội, tội nghiệp cực trọng.

“*Câu Xá Luận Bát*” viết: *thú vị sở vãng*.

Chính là đi về đâu, hướng về phía nào? hướng về xứ sở nào?

“*Hựu “Pháp Hoa Văn Cú Ký” viết*. - “Pháp Hoa Văn Cú ” do Trí Giả Đại Sư viết - “*tùng nhất chí nhất*”, từ một nơi đến một nơi khác, gọi là “thú”.

Ác thú tức ác đạo. tức địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh tam ác đạo dã. Quý vị hướng đến nơi này tức là sai rồi. Tâm sân nhuế đi đến địa ngục, tâm tham lam đi đến ngạ quỷ, tâm ngu si đi đến súc sanh. Đó là ba ác đạo. Tội nghiệp trong ba ác đạo, trong “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” nói rất rõ. Các bạn học trong học viện chúng ta mấy năm trước cũng đã bỏ ra một ít thời gian, đem những nhân quả địa ngục, nhân duyên quả Phật nói trong “Đại Tạng Kinh”, từ 25 loại kinh luận tóm tắt lại thành một quyển sách tên “Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu”. Về vấn đề “nhân” giảng rõ ràng, tỉ mỉ hơn Đạo giáo. Quyển sách này cũng đã lưu thông với số lượng lớn rồi. Đọc nhiều có điều tốt, đọc nhiều quý vị sẽ có tâm cảnh giác. Quý vị sẽ biết việc gì có thể làm, việc gì không thể làm. Lúc tạo tác thì dễ, nhưng quả báo đến thì phức phức lớn đấy.

Nói tóm lại, tham sân si, chiêu cảm ra ba đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh này.

“Kinh A Di Đà” viết: Bỉ Phật quốc độ, vô tam ác đạo. Xá Lợi Phật! Kỳ Phật Quốc độ thượng vô ác đạo chi danh, hà huống hữu thật.

Thế giới Cực lạc không nghe đến tên ác đạo, bởi vì thế giới Cực lạc không có ba đường ác. Phạm Thánh đồng cư độ chỉ có hai đường “nhân” và “thiên”. Cho nên chúng ta ngày nay nếu làm không tốt, thì sẽ đi vào ba đường ác. Tiêu chuẩn làm người – theo tiêu chuẩn văn hóa truyền thống Trung quốc mà nói – tiêu chuẩn của Nho giáo – Ngũ luân quý vị đã làm được chưa?

Phụ tử hữu thân

Phu phụ hữu biệt

Quân thần hữu nghĩa

Trưởng ấu hữu tự

Bằng hữu hữu tín.

Bạn đã làm được hay chưa?

Năm điều này là nó về mối quan hệ. Trong mối quan hệ phải có tôn ty, có lớn nhỏ, có trật tự. Trên phương diện đức hạnh, “thường đạo” chính là đức hạnh căn bản. Nhân nghĩa lễ trí tín, quý vị đã làm được hay chưa?

Nhân là “ái nhân”, nghĩa là “tuân lý”. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, xử sự đối người tiếp vật, phải hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Đó gọi là “nghĩa”. Lễ là “lễ tiết”, những quy phạm trong cuộc sống hằng ngày. Trí là “lý trí”, chứ không phải làm việc theo cảm tính. Cái cuối cùng là tin dùng. Người phải giữ chữ tín. Không thể lừa dối người khác, không được lừa dối bản thân.

Ngũ thường, thường là vĩnh hằng bất biến. Năm loại đức hạnh này, đó là làm người. Luân thường không còn, cỗ nhân ví với súc sanh. Người với súc sanh chẳng khác gì nhau, người có luân thường, hiểu được luân thường. Súc sanh không hiểu. Từ ngũ luân diễn sinh ra “tứ duy ngũ đức, lễ nghĩa liêm sĩ”. Hiếu đễ, trung tín, nhân ái, hòa bình. Đó là quy phạm cơ bản để làm người. Bắt buộc phải làm được, mới xem là một con người. Đòi sau mới không mất thân người, mới không bị đọa ba ác đạo. Nếu như tiêu chuẩn này mà ta cũng không làm được, ta đều vi phạm, ba đường ác sẽ có phần của ta. Phật Pháp giảng rất đơn giản, thập thiện nghiệp đạo. Đó là Phật giáo dục cho rộng rãi chúng sanh. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không nói thêu dệt, không ác khẩu, không tham, không sân, không si. Không tham, không sân, không si thì không có ba đường ác rồi. Đó là tiêu chuẩn thông thường, tiêu chuẩn phổ biến. Con người không thể không học, con người ngay cả tiêu chuẩn này cũng không đầy đủ, thì không thể học Phật. Học Phật là từ tiêu chuẩn này mà nâng cao thêm nữa. Đó là Phật đạo. Trong quá khứ, bất luận là tại gia học Phật hay xuất gia học Phật, điều này là giới luật cơ bản. Điều kiện này không đầy đủ thì không thể học Phật. Trong kinh Phật triển khai, chúng ta đều nhìn thấy “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, tiêu chuẩn này chính là điều thứ nhất trong “Tịnh Nghiệp Tam Phước”: hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Mới có thể gọi là Thiện nam tử, thiện nữ nhân. Điều kiện này đủ để vào cửa Phật.

Vào cửa Phật là phước thứ hai: Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi. Đó là nhập môn. Nhân giới đặc định, nhân định khai huệ. Vào cửa Phật là bắt đầu từ việc giữ giới.

Phước thứ ba là: phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả.

Câu cuối cùng này là hoằng pháp lợi sanh. Mười câu ở trước đều thành tựu bản thân, thành tựu đạo đức học vấn của bản thân, như vậy mới có thể hoằng pháp lợi sanh.

Ba điều này tổng cộng 11 câu. Là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của việc tu học đại thừa. Phía sau đức Phật nói ba điều này. Đó là “tam thế chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhân”. Tất cả những người thành Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai, đều nương theo ba điều mười một câu này, từ căn bản mà được thành tựu. Không có cơ sở này sẽ không thành tựu được. Vậy mới biết ba điều này rất quan trọng.

Năm đó Tịnh Tông học hội thành lập, chúng ta định ra cương lĩnh tu hành có tổng cộng năm loại. Mọi người nhớ kỹ, càng đơn giản càng tốt.

Thứ nhất chính là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của “Tịnh nghiệp tam phước”.

Thứ hai là “lục hòa kính”. Bất luận là người tại gia hay xuất gia, mọi người cùng nhau tu tập, phải nên đối đãi hòa thuận, đối xử bình đẳng.

Thứ ba là “tam học giới định tuệ”.

Thứ tư là “Lục ba la mật”: Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã.

Thứ năm là “Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương”.

Quy phạm trong cuộc sống hằng ngày của học trò của Tịnh Tông chính là năm điều này, năm loại, rất dễ nhớ. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, không thể làm trái với năm tiêu chuẩn này.

Trong điều thứ nhất của “Tịnh Nghiệp Tam Phước” bao gồm ba gốc rễ của Nho Thích Đạo. Đó là “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, chắc chắn ở trong “Đệ tử quy”. “Từ tâm bất sát” nằm trong “Cảm ứng thiên”. Câu cuối cùng là “tu thập thiện nghiệp” ở trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Ba điều này là căn bản của căn bản. Không có ba loại này, bất luận tu học pháp môn nào cũng không thể thành tựu. Niệm Phật cũng sẽ không vãng sanh. Người niệm Phật chỉ có thể nói kết thiện duyên với Tịnh Tông, cùng Phật A Di Đà mà thôi. Đời này không thể thành tựu. Nương theo quy cũ này để tu tập, đời này nhất định sẽ sanh Tịnh độ. Bạn có thể nắm vững nguyên tắc cao nhất của “Tịnh Nghiệp Tam Phước” này, ba cái rễ này cắm vững, tu sáu hòa kính, tu giới định tuệ, quý vị có thể sanh vào cõi Phạm Thánh đồng cư. Nếu như quý vị có thể thực hành sáu Ba La mật, Bồ tát lục độ quý vị có thể làm được, thì sẽ vãng sanh thế giới Tây Phương Cực lạc là “Phương tiện hữu dư độ”. Quý vị có thể làm được mười Đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát. Chúc mừng quý vị, quý vị sinh vào thế giới Tây Phương cực lạc, sanh vào cõi “Thật báo trang nghiêm”.

Phật Bồ tát nói những phương pháp này cho chúng ta, chúng ta phải nghe lời, chúng ta phải thật làm, năm điều này nếu trong đời này thực sự làm được, thì thực sự quý vị vãng sanh vào cõi “thật báo”! Không giả chút nào.

Những điều mục này, chúng tôi đã giới thiệu tường tận trong bộ kinh này rồi. Cho nên “diễn nghĩa” này, các bạn tu theo Tịnh Tông không thể không nghe. Không nghe, không thuộc, làm sao tu pháp này? Tu hành không gì khác chính là tu trong cuộc sống hằng ngày. Từ sáng đến tối, sinh hoạt hàng ngày, công việc, đối người tiếp vật, khởi tâm động niệm, không làm trái lời dạy của Chư Phật. Phải nghe lời, đây đều là lời Phật dạy. Y giáo phụng hành, thật làm. Thực sự chắc chắn quý vị sẽ thành tựu.

Câu cuối cùng, “*thử chánh đệ nhất đại nguyện, quốc vô ác đạo chi thành tựu*”. Nguyện thứ nhất trong 48 đại nguyện của Phật A Di Đà, nói thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, cũng không có La Sát, cũng không có Tu La.

Chúng ta xem tiếp đoạn ở dưới . “*Ma nã*”. Thế giới này có. “*Ma giả, phạn ngữ ma la*”. Người Trung Quốc thích đơn giản, bỏ mất âm đuôi, chỉ dùng chữ “ma”. Từ này trong kinh điển Phật giáo, thời kỳ đầu chữ “ma” ở phía dưới không có bộ “quỷ” mà là bộ “thạch”. Tức là chữ “ma” trong từ “triết ma”, “ma la”. Người ta bỏ đi bộ “thạch” thay vào đó bộ “quỷ”. Do Lương Vũ Đế làm, chữ này do Lương Vũ Đế phát minh. Lương Vũ Đế nói chữ “triết ma” này nghe khổ quá, đáng sợ quá, còn đáng sợ hơn cả “quỷ”. Vì thế đổi bộ “thạch” thành bộ “quỷ”. Cho nên vào thời cổ, trong từ vựng của Trung Quốc không có từ này. Chỉ trong Phật pháp mới dung từ này. Ngày nay đã dùng rất phổ biến rồi, nên biết được nguồn gốc của nó.

Nghĩa nó dịch là: “*năng đoạt mạng, chướng ngại, nhiễu loạn, phá hoại...*”. những điều này đều xem như là ma loạn, ma chướng. có nhiều ý như vậy ở trong đó.

“*Nghĩa Lâm Chương Lục*” giải thích: “*phạn văn ma la, thử văn nhiễu loạn, chướng ngại, phá hoại. nhiễu loạn thân tâm, chướng ngại thiện pháp, phá hoại thắng sự.*” “Thắng sự” ở đây là việc tốt, là việc có ích đối với xã hội, đối với đại chúng. Nó phá hoại sự tốt đẹp đó. Đó đều gọi là “ma la”.

Thử lược văn ma. Thử thị Trung quốc nhân, thử phương, giản xưng vi ma nhất cá tự, hựu “Huệ Lâm Âm Nghĩa Thập Nhị” văn: ma la , Đường văn: lực dã.

Đường là đời nhà Đường lúc phiên dịch đã dịch nó là “lực”, *tức Tha hóa tự tại thiên trung ma vương Ba tuần chi dị danh dã.*

Rất nhiều bạn học đều quen thuộc, trong Phật pháp Đại thừa, Ma vương ba tuần chuyên chướng ngại Phật Pháp, chướng ngại người tu hành. Vì sao họ làm chướng ngại? Vì tâm tự tư lợi của họ quá nặng. Tha Hóa Tự Tại Thiên , thiên vương của Dục Giới thiên, đều muốn người trong thống hạt của mình nhiều, Phật lại độ họ ra khỏi dục giới, đều dạy họ vượt qua luân hồi, thoát khỏi sinh tử, ra khỏi tam giới. Thế thì nhân khẩu của họ càng ngày càng ít, nên luôn bày mưu nghĩ cách để chướng ngại. Làm cho những người kia tu đạo tu không thành công. Quý vị không phải chân tu, mà là giả tu, nó rất vui, tuyệt đối nó không đến chướng ngại quý vị đâu. Quý vị thật tu, họ liền chướng ngại. Thật làm, họ liền đến kiếm chuyện. Đó là Ma Vương Ba Tuần. Loại quỷ thần này có thần lực lớn, có thể làm khó người tu pháp xuất thế, gọi đó là “ma la”.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 334

Chuyển ngữ: Nguyễn Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 20 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải" trang 390. xem hàng thứ nhất, câu thứ 2 .

“ *Thử loại quý thần hữu đại thần lực, năng dữ tu xuất thế pháp giả tác lưu nan sự danh vi quý la* ”. Đây là nói về ma vương Ba Tuần, thật sự thần thông, đạo lực của ông ta cũng rất lớn. Khi Thế Tôn mới tu hành, ông ta đến cản trở. Định lực, trí huệ, đạo lực của Thế Tôn hơn hẳn ông ta. Ở trước mặt Thế Tôn, ông phô bày nhiều kiểu uy hiếp dụ dỗ, gỡ mọi mảnh khóc, nhưng Thế Tôn vẫn như như bất động, ở trong tất cả cảnh giới, thật sự làm được, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, mà ấy không có biện pháp nào.

Thế Tôn thành Phật rồi, ma Ba Tuần cũng đến hộ pháp, đã có lần ông ta đến thưa với Thế Tôn, ông ta nói: tôi vẫn muốn phá hoại pháp của ông, Thế Tôn trả lời, Phật pháp là chánh pháp, người không có năng lực để phá hoại, Ba Tuần nói: đợi đến thời kỳ mạt pháp của ông, pháp vận của ông sẽ từ từ suy yếu, tôi khiến cho con cháu của tôi, ma con ma cháu, đều xuất gia khoác áo cà sa của ông, đến phá hoại Phật pháp của ông, Phật Thích Ca Mâu Ni nghe thế rơi lệ, không nói câu nào, lời nói của ông ta, là thời đại hiện nay, thật đúng như vậy.

Ở đây chúng tôi có cúng bài vị của ma vương, bài vị ma vương Ba Tuần, ông ta đã từng đến tìm tôi, chất vấn tôi không thông báo ông ta, vì sao tùy ý xâm phạm đạo tràng của ông ta. Tôi nói, tôi không xâm phạm. Sau này đột nhiên tôi nghĩ đến, ngày nay internet, ti vi là đạo tràng của ông ta, chúng ta cũng có 1 cái ti vi, cũng có internet, đây là xâm phạm đạo tràng của ông ta. Thực là ma dùng phương pháp này, dạy hư lòng người trên toàn thế giới rồi, đây là ma vương lộng quyền.

Ở trong Phật pháp, tiểu thừa có hàng phục ma, 8 tướng thành đạo có hàng phục ma. Đại thừa không có, đại thừa mới là thật sự hiểu thấu triệt, chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Phật với ma là bình đẳng, chúng ta dùng một niệm tâm thanh tịnh, thì ma là Phật,

ma đến hộ trì. Nếu tâm ta không thanh tịnh, thì Phật biến thành ma, nó sẽ đến quấy nhiễu quý vị, đây là sự thật chân tướng. Cho nên là Phật, hay ma, không phải ở bên ngoài, bên ngoài không Phật không ma, vấn đề là ở trong tâm. Nếu quý vị dùng thanh tịnh bình đẳng giác để xem, ma cũng là Phật. Nếu như dùng ô nhiễm, dùng phân biệt, dùng chấp trước, thì Phật là ma, đây là điểm bất đồng giữa đại thừa và tiểu thừa.

Đại thừa thực sự cảnh tùy tâm chuyển, tiểu thừa không phải, hàng tiểu thừa còn bị cảnh giới chuyển.

Trong đại thừa, đặc biệt là Tịnh Độ tông, chí hướng kiên định, nhất tâm hướng đạo, đó là một mục tiêu, một phương hướng, tôi chỉ cầu sanh thế giới Cực Lạc Tây Phương, những cái khác buông bỏ hết.

Ma hộ pháp của quý vị, họ cũng rất hoan hỷ. Vì sao? Bởi người như vậy không nhiều, cũng hiếm hoi. Vài người thành Phật họ cũng rất hoan hỷ, nhiều người quá thì họ không hoan hỷ nữa. Ma không gì khác, chỉ là muốn khống chế, muốn chiếm hữu mà thôi, họ không chế là thế giới Ta bà, chiếm hữu cũng là thế giới Ta Bà, quý vị muốn rời xa thế giới Ta Bà, thì họ sẽ khó dễ với quý vị.

Chúng ta xem đoạn dưới đây. “*Hựu ‘Trí Độ luận’ trung xưng tứ ma*. Đây là trong kinh giáo thường nói đến. Kinh Bát Đại Nhơn Giác cũng nói đến 4 loại ma này.

“*Nhất giả phiền não ma, tham đẳng phiền não*”, tham sân si mạn.

Trong ‘*Bách Pháp Minh Môn luận*’ nói về 26 loại phiền não. 26 loại, 6 căn bản phiền não, 20 tùy phiền não. “*Phiền não, năng não hại thân tâm, nên gọi là ma*”. Thất tình ngũ dục là ma, vì sao? Vì nó não hại thân tâm, khiến cho thân tâm không thể yên tĩnh. Thân tâm được yên tĩnh, đó tức là trong kinh nói tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đó là tâm Phật. Tâm bình đẳng là tâm Bồ Tát, không có phân biệt. Tâm thanh tịnh là tâm đạo. Tâm thanh tịnh, sanh trí huệ không sanh phiền não. Trí huệ có thể nuôi dưỡng thân tâm, nhưng phiền não nó não hại thân tâm, cho nên gọi phiền não này là ma.

“*Đệ nhị loại đích ngũ ám ma, sắc đẳng ngũ ám*”, đây xác thực có thân thể, sắc thọ, tưởng, hành và thức. Vì sao gọi nó là ngũ ám? Ám có nghĩa là che đậy, 5 thứ này có thể làm chướng ngại chân tánh của ta, khiến ta không thể kiến tánh. Sanh ra nhiều khổ não, cho nên gọi nó là ma. Phạm phu tu hành không dễ gì minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh đó là thành tựu, tu hành không được thành tựu là do nó đang cản trở, cho nên phải buông bỏ.

Sắc thân, mọi người đều cho rằng sắc thân là ta, đây là chướng ngại lớn nhất, chướng ngại căn bản. Thân không phải là ta, thân là cái gì? Thân là ta sở hữu, giống như quần áo, quần áo không phải là ta, là ta sở hữu. Chúng ta lái xe ra ngoài, xe không phải là ta, là cái ta có. Đến lúc nào chúng ta mới có thể nhận thức chính xác, nhận thức được thân này không phải là ta, là ta sở hữu, gọi là ngã sở. Danh từ gọi là ta trong Phật pháp, ta sở hữu, chúng ta bây giờ đem cái ta sở hữu cho đó là cái ta, còn cái ta chân thật thì quên mất. Cái ta chân thật là tự tánh, tự tánh là ta, pháp tánh là ta, pháp thân là ta, đây là thật, không phải giả.

Có rất nhiều định nghĩa về ngã, trong đó có hai định nghĩa quan trọng. Thứ nhất nghĩa là ‘chủ tể’, mình có thể làm chủ được không? Không được, nếu tôi có thể làm chủ được, tôi hy vọng tôi mãi mãi ở tuổi 18, có làm được như vậy không? Hy vọng tôi không già, không bệnh, không chết, có thể làm được không? Không làm được. Quý vị không làm chủ được. Đối với thân thể của quý vị, còn không làm chủ được, thì làm sao có thể làm chủ vạn vật? Không có lý này.

Nghĩa thứ hai là ‘tự tại’, tôi không thể muốn làm gì thì làm, không đạt được tự tại. Có người nào không muốn được tâm thanh tịnh, không muốn được tâm bình đẳng? Vì sao không đạt được? Không đạt được tức là không tự tại. Cho nên tìm trong thân thể không thấy tự tại, tìm không thấy chủ tể.

Sắc thân này là nhân duyên sanh pháp, bây giờ mọi người đều biết thân thể, là do ngũ tạng lục phủ, mắt tai mũi lưỡi thân tổ hợp thành. Những khí quan này thì sao? Những khí quan này là tổ tế bào hợp thành, tế bào là nguyên tử tổ hợp thành, nguyên tử là tổ điện tử hợp thành, khoa học phân tích cho chúng ta, phân tích đến cuối cùng là quang tử nhỏ.

Đức Phật biết mỗi quang tử nhỏ, đều đầy đủ sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Các nhà khoa học không biết được. Khoa học chỉ nhìn thấy các hiện tượng, không biết được trong hiện tượng này còn có tinh thần, các thứ tồn tại bên trong họ không biết. Điều này nói lên Phật pháp còn cao hơn khoa học hiện đại nữa. Có lẽ 20 đến 30 năm sau, học gia phát hiện lượng tử lực, lượng tử lực không có tinh thần, thọ, tưởng hành, thức, không có các thứ này. Nói cách khác, mỗi quang tử nhỏ đều có thọ, tưởng, hành thức, cũng là nói những thứ nhỏ như vậy, nó có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu được con người.

Không chỉ hết thấy hữu tình chúng sanh hiểu được, cỏ cây hoa lá cũng hiểu được, sơn hà đại địa cũng hiểu được. Tâm người thiện, hành vi thiện, thiện với thiện cùng cảm

ứng, cỏ cây hoa lá, sơn hà đại địa, không cái nào không thiện, thế giới Cực Lạc hiện hữu là như vậy.

Ở trước tôi đã từng giới thiệu rõ ràng cho quý vị, vì sao thế giới Cực Lạc tốt như vậy? Chúng sanh trong thế giới Cực Lạc không có người nào có niệm xấu, không có người nào có hành vi xấu, không có, tìm không ra. Cho nên ‘giai thị thượng thiện chi nhân câu hội nhứt xứ’, cho nên thiện với thiện cùng cảm ứng, cỏ cây hoa lá, sơn hà đại địa, không có cái nào không thiện.

Bây giờ chúng ta sống trên địa cầu, phải hỏi người đang ở trên địa cầu, không phải quá khứ, không phải tương lai mà hiện tại, những người hiện tại ở trên địa cầu, họ nghĩ gì? Họ nhớ gì? Họ nói gì? Họ làm gì? Nếu như tất cả đều không thiện, thì phiền toái rồi. Cỏ cây hoa lá không thiện, sơn hà đại địa không thiện, thì thiên tai liền hiện tiền. Khi cỏ cây hoa lá không thiện, thì lương thực của chúng ta có nguy cơ, sanh mạng của chúng ta sẽ bị uy hiếp. Đức Phật dạy có đạo lý, đạo lý này khoa học chưa phát hiện, hy vọng giới khoa học nhanh chóng nâng cao cảnh giới, đem những sự huyền bí vũ trụ vạch trần ra, thì con người chúng ta sẽ tin tưởng. Sẽ tin rằng chúng ta khởi tâm động niệm, có thể thay đổi hoàn cảnh bên ngoài, có thể thay đổi địa cầu, có thể thay đổi tinh hệ, lớn hơn nữa là thay đổi đại thiên thế giới, nghiệp lực không thể nghĩ bàn!

Trong Phật kinh thường dạy: tâm, Phật, chúng sanh, ba cái không khác nhau. Nghiệp lực của chúng sanh, có thể sánh bằng núi Tu Di, sâu như biển cả. Cho nên cuộc đời của chúng ta, đời đời kiếp kiếp, lành dữ họa phước không do bên ngoài, không liên quan với bên ngoài. Dùng ngôn ngữ bây giờ mà nói, tất cả là xem tâm của chính chúng ta, tâm của ta thuần tịnh thuần thiện, thì cuộc đời ta là may mắn tốt lành, thuận buồm xuôi gió. Nếu như tâm hành bất thiện, khởi tâm động niệm là tổn người lợi mình, thì tiền đồ của ta sẽ có vấn đề, đâu đâu cũng là tai ương, lành dữ họa phước, là do ý niệm, hành vi của mình tạo thành.

Nếu như ý niệm, hành vi của chúng ta tương ứng với ma, thì nã hại ngay trước mắt, làm gì có được cuộc sống tốt đẹp? Tam đồ lục đạo hiện tiền ngay. Nếu chúng ta có thể tương ứng với tánh đức, Phật A Di Đà là tượng trưng cho tánh đức. Phật A Di Đà ở đâu? Kinh Vô Lượng Thọ là Phật A Di Đà, chúng ta đọc thuộc kinh Vô Lượng Thọ, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, có thể tương ứng với kinh Vô Lượng Thọ, thì quý vị tương ứng với Phật A Di Đà, quý vị tương ứng với thế giới Cực Lạc, quý vị tương ứng với tánh đức của tự tánh, mọi việc đều thuận lợi, quý vị thành Phật, thành Bồ Tát. Ý niệm của chúng ta nghiêng, lệch thì đó là ma, bản thân mình là ma, cảm thấy bên

ngoài cũng toàn là ma, ngũ âm ma, toàn là ma. Tâm của chúng ta ngay thẳng, hành vi chân chánh, chiêu cảm bên ngoài cũng toàn chân chánh, chân chánh là thế giới Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng. Hết thầy hữu tình đều là chư Phật Như Lai, đạo lý này không thể không hiểu.

“*Tam giả, tử ma*”, đây là lúc thọ mạng của con người đã hết. “*Tử năng đoạn nhân chi mạng căn, cố danh ma*”. Người này mạng chung, sao gọi mạng chung là ma? Đạo nghiệp của chúng ta chưa thành tựu, thì thọ mạng hết rồi, chưa thành tựu thì phải luân hồi trong lục đạo như cũ, chúng ta phải chịu hành hạ, nhưng sắc thân này, chúng ta muốn kéo dài thọ mạng, có thể làm được không? làm được, có quá nhiều quá ví dụ rồi.

Quý vị đọc ‘*Liễu Phàm Tứ Huấn*’, Liễu Phàm khi còn trẻ tuổi, hình như là 15 tuổi, gặp một ông thầy bói, ông này họ Khổng người ở Vân Nam, đoán vận mệnh suốt đời cho ông, tình trạng mỗi năm của ông, đều nói ra hết. Ông Khổng nói với Liễu Phàm rằng: ông là người làm quan, đây là vận mệnh đã định trước, ông phải tham gia chính trị, tức là làm quan, bất luận quan lớn hay quan nhỏ, cũng phải làm quan, làm việc này. Khuyên ông ta học hành, thi đậu công danh, cuộc đời của ông chỉ có thể làm đến chức huyện trưởng, tri huyện của một huyện nhỏ, thọ mạng chỉ có 53 tuổi, 53 tuổi chính là lúc làm huyện trưởng. Bảo ông ta rằng, chỉ làm quan được 3 năm, ông xin nghỉ trở về nhà, thọ mạng hết rồi, cũng rất tốt, chết ở lúc còn làm việc.

Khổng tiên sinh thực sự rất giỏi, giúp ông ấy đoán vận mệnh rất chính xác. Mỗi năm tham gia thi cử, thi đúng thứ mấy, lúc đó thi đậu tú tài, thi đậu tú tài thì nhà nước nuôi, mỗi năm cho vài chục thùng gạo, một nhà của ông sinh hoạt cũng không thành vấn đề, ông yên tâm học hành, cũng là sau khi thi đậu tú tài, nhà nước nuôi nấng, sau đó tiếp tục học, tiếp tục nâng cao.

Tú tài là thi huyện, sau khi thi đậu, tham gia thi tỉnh, thi tỉnh đây là cử nhân, sau cùng tham gia thi quốc gia, gọi là thi đình, đức vua là quan chủ khảo, đẳng cấp ấy gọi là tiến sĩ, tiến sĩ là đẳng cấp cao nhất, thứ hai là cử nhân, thứ ba là tú tài. Trong vận mệnh của ông, chẳng những không có phần tiến sĩ, mà ngay cả phần cử nhân cũng không có, ông chỉ có thể đến tú tài mà thôi. Tú tài cũng có phân đẳng cấp, tú tài đẳng cấp tốt nhất là công sinh, trong vận mệnh của ông, học vị chỉ đến như vậy, không có cao hơn. Làm huyện trưởng của một nhỏ. Trong suốt 20 năm, từ 15 tuổi đến 35 tuổi, vận mệnh mỗi năm, hoàn toàn tương đồng với lời tiên đoán của Khổng tiên sinh, ông ta rất khâm phục.

Thật sự biết rằng, cuộc đời đều là vận mệnh, chứ không phải ở con người, cho nên ông rất hứng thú đối với Phật giáo và Đạo giáo. Mỗi ngày ngồi thiền tu định, không suy nghĩ điều gì. Vì sao? Bởi vận mệnh đã định trước, suy nghĩ cũng chẳng được, nếu suy nghĩ có thể được thì nghĩ, suy nghĩ không được, trong vận mệnh không có. Trong vận mệnh có thì không cần suy nghĩ, đến thời tự nhiên có. Cho nên ông định tâm lại.

Ở trong chùa Lô Hà ngồi thiền sư Vân Cốc, ngồi 3 ngày 3 đêm trong thiền đường, không có một ý niệm nào. Thiền sư Vân Cốc vô cùng kinh ngạc, 3 ngày 3 đêm không có vọng niệm, đây không phải người thường, liền hỏi ông ta: ông tu như thế nào mà có thể đạt được cảnh giới này? Liễu Phàm thành thực thưa với thiền sư, con không có công phu hết. Không có công phu, sao ông không có vọng tưởng? Liễu Phàm trả lời vận mệnh của con bị người ta định trước rồi, 20 năm nay, không năm nào sai hết, cho nên con tin tưởng. Thiền sư Vân Cốc nghe xong cười ha ha nói, lúc đầu tôi tưởng rằng ông là Thánh nhân, tưởng rằng ông có định công, thì ra ông cũng chỉ là một người phàm phu.

Thiền sư Vân Cốc, nói rõ cho ông ta những đạo lý này, vận mệnh có hay không? Có, kiếp trước gieo nhân, kiếp này gặt quả. Có thể thay đổi vận mệnh được không? Được! Vì sao? Mỗi ngày niệm tốt niệm xấu, thêm bớt cộng trừ, ông động một niệm tốt, làm thêm việc tốt. Động một niệm xấu, làm giảm bớt việc xấu, mỗi ngày đều có thêm bớt cộng trừ, nhưng mức độ thêm bớt cộng trừ không lớn, cho nên vận mệnh của ông bị người ta đoán trước. Nếu như ông có thiện lớn, cộng thêm điểm quá nhiều thì vượt quá không còn chính xác nữa, hưởng thượng vươn lên. ông làm đại ác thì giảm, tức là trừ. Ông ta sau khi hiểu được đạo lý này, liền tiếp nhận, đọa ác tu thiện, tích lũy công đức. Năm thứ hai tham gia thi cử, Không tiên sinh đoán ông đứng hạng ba, nhưng ông được đứng thứ nhất, thế là không đúng rồi, quốc gia cũng tặng bổng lộc cho ông. Từ đó ông mới biết, thì ra vận mệnh là tự mình có thể thay đổi được, nên cả nhà làm việc thiện, ông và vợ làm việc thiện, thật là tích lũy công đức. Trong vận mệnh không có con trai, trong vận mệnh không có công danh, ông ta cầu thi cử nhân, thi tiến sĩ đều trúng tuyển, không có con trai, ông cầu đứa con trai, sanh được một đứa con trai rất ngoan- tên là Thiên Khải.

Trong vận mệnh chỉ sống đến 53 tuổi, nhưng ông sống đến 74 tuổi mới mất, kéo dài tuổi thọ được 21 năm. Thay đổi được đó! Cho nên Liễu Phàm Tứ Huân xúc động lòng người như vậy! cảm động lòng người như vậy, Vì sao? Bởi tự thân ông ấy trải qua,

không giả chút nào. Không tiên sinh đoán là thật, không phải giả. Thiền sư Vân Cốc dạy ông ta sửa lỗi, dạy ông ta tự mình sáng tạo vận mệnh, đó cũng là sự thật.

Đại sư Ấn Quang rất quý quyển sách này, khi ngài còn tại thế, suốt đời in kinh, in quyển sách Liễu Phàm Tứ Huấn này, số lượng hầu như đạt đến một triệu quyển, hồi nhỏ tôi thấy quyển sách này, thấy ở sau trang bản quyền, tôi vô cùng kinh ngạc, đây không phải sách Phật, tại sao in nhiều đến như vậy? Lão Hòa Thượng in sách Phật, thông thường mỗi bản là một ngàn quyển, hai ngàn quyển, năm ngàn quyển rất ít. Vì sao Liễu Phàm Tứ Huấn, mỗi lần đều là năm mươi ngàn quyển, một trăm ngàn quyển, một số lượng lớn như vậy? Suy nghĩ mấy tuần lễ, mới có chút giác ngộ, đại khái là mọi người đều hiểu vận mệnh, thì ai ai cũng hiền lành, không khởi niệm ác. Liễu Phàm sau khi tự mình hiểu được, thật sự đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, tích lũy công đức, mọi việc đều như ý. Khi làm, tri huyện, địa vị này cao rồi, không phải huyện trưởng nhỏ trong Tứ Huấn, đây là huyện lớn, trực tiếp thuộc về nhà vua quản lý.

Phát tâm làm mười ngàn điều thiện, đây là điều ông ta thường làm. Thiền sư Vân Cốc đưa cho ông ô thành tích và khuyết điểm, làm việc tốt cũng ghi lại, làm việc xấu cũng ghi lại, ngày ngày đối chiếu, hôm nay làm việc tốt nhiều, hay là làm việc xấu nhiều, ông ta trọn đời vâng theo, thật sự là một học trò tốt.

Cho nên con người có thể sửa lỗi, có thể sửa đổi vận mệnh, Liễu Phàm sửa được, thì mọi người cũng có thể sửa được. Vì sao không sửa? Sửa thì theo Phật, không theo ma, theo ma là không thiện, sẽ đọa vào 3 đường ác, theo Phật thì từng bước từng bước lên cao. Vì vậy không nên sợ chết, có thể kéo dài mạng sống. Vì sao kéo dài mạng sống? Không phải muốn phú quý ở nhân gian, thật sự là muốn nâng cao cảnh giới của mình, người niệm Phật nâng cao phẩm vị của mình.

“*Tứ giả, Tha Hóa Tự Tại Thiên Tử ma, kỳ ma vương năng hại nhơn chi thiện sự, cố danh ma*”. Thứ tư, trong này là ma vương Ba Tuần, “*vi ma chi bốn pháp*”, trong Phật giáo gọi là ma, thực sự là chỉ cho ông ấy.

“*Tha tam ma nhân tướng loại, nãi tòng nhi xưng ma dã*”. Giống như trước đã nói, phiền não, ngũ âm, tử, cũng có thể chứng ngại thiện pháp của con người, cùng đồng loại với ông, nên cũng gọi là ma. Gọi là ma chủ yếu là chỉ cho Ba Tuần, tức là ma vương ba Tuần. Phước báo lớn, không phải là người thường, ông ta có thần lực lớn, Phật và Bồ Tát tôn trọng ông ta đó, chẳng qua là có chút tự tư tự lợi, không buông bỏ được mà thôi. Thật sự tu hành chân chánh, ông ta cũng khâm phục. Giả tu hành, ông ta

luôn luôn trêu đùa quý vị, không phải tu thật, ông ta tìm đến làm phiền quý vị, đến làm khó quý vị.

Nếu như chúng ta giác ngộ, ma nạn hiện tiền thì phải làm gì? Chỉ cần chúng ta tín tâm kiên định, thì có thể thông qua, ma không làm gục ngã chúng ta, không sai chút nào. Như Phật Thích Ca Mâu Ni hàng phục ma. Ma nghĩa là dùng ngũ dục, lục trần đến dụ dỗ quý vị, danh dự lợi dưỡng đến mê hoặc quý vị, quý vị động tâm mắc lừa, thì quý vị thôi đạo tâm, sẽ đi với ma, tiếp tục đi vào luân hồi lục đạo. Nếu như không động tâm, ma sẽ không làm gì được. Uy hiếp dụ dỗ Phật Thích Ca Mâu Ni. Tiểu thừa hàng ma, là một trong 8 tướng thành đạo, chúng ta xem rõ ràng rồi.

“*Kim vân ma não giả*”, đây là ma não. Thế Tôn đã nói ở trong bốn kinh, nghĩa là gì? “*Dĩ ma năng não hại thân tâm cố*”,. Ma làm cho chúng ta sanh phiền não, phiền não làm hại thân thể, làm hại tinh thần của ta, làm cho thân tâm chúng ta bị tổn thương, đối với việc tu hành, sanh chướng ngại, vì ý nghĩa này, cho nên có ma là có phiền não.

“*Hựu phiền não tức ma cố*.” Bản thân phiền não, là làm hại thân tâm con người. Cho nên đức Phật dạy chúng ta, chuyển phiền não thành bồ đề, bồ đề là trí huệ. Trí huệ có thể đoạn phiền não, có thể chuyển phiền não, định có thể đè phiền não. Người có định, tuy có phiền não, nhưng nó không khởi tác dụng, cho nên định là đè phiền não. Trí huệ là chuyển phiền não, chuyển hóa nó, cái này cao.

Công phu cạn nhất là nhẫn, ta có thể chịu đựng, đây là công phu cạn nhất. Công phu sâu là định, nghĩa là đè nó xuống, không khởi tác dụng. Cao nhất là gì? Là hóa giải nó, phiền nào hóa thành trí huệ. Quý vị nghĩ xem, phiền não tức là ma, đây là phàm phu. Phiền não giày vò chúng sanh, tâm chúng sanh không yên. Người tu hành có thể nhẫn, công phu càng cao là đạt định, phiền não không khởi tác dụng, cao nhất khai mở trí huệ. Phiền não cũng giúp quý vị tăng trưởng.

Ví dụ rõ ràng nhất, trong kinh Kim Cang nói Nhẫn Nhục tiên bị vua Ca Lợi cắt thân thể, người thường nói đó là thân tâm bị tổn thương nghiêm trọng. Nhẫn Nhục tiên gặp nạn này, không phải để cho quý vị chết nhẹ nhàng, lẳng trì xử tử, dùng dao cắt từng miếng từng miếng, trên toàn thân thể, cắt cho đến chết, không phải để quý vị chết liền, cái này khó chịu khôn tả.

Nhẫn Nhục tiên không những đắc định khai ngộ, chuyển phiền não thành bồ đề, Ngài tu nhẫn nhục Ba la Mật, vô cùng hoan hỉ tiếp nhận, không chút oán hận. Vì sao? Ngài cảm thấy đây là một thử thách, nếu như ngài qua được thì thành Phật, ngài thực sự đã qua được rồi, còn bảo với vua Ca Lợi rằng, khi tôi thành Phật, việc đầu tiên là độ ông,

cảm ơn vua. Ngài thành tựu, Ngài nhẫn nhục Ba La Mật. Quý vị nghĩ xem, ngài không chút oán hận, lại còn cảm ơn, chịu uất ức lớn như vậy, cảm ơn, điều này đệ tử Phật phải học tập.

Hãy nhớ phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng, thân này là giả, không phải thật, danh dự lợi dưỡng lại càng giả, hà tất phải so đo những thứ này? Hà tất phải chấp trước những thứ này? Ma có thể làm hại ta, ma là những thứ này, danh dự lợi dưỡng hôm nay của ta, ngay cả thân thể cũng phải buông bỏ. Nghĩ như thế thì ma sẽ chẳng làm gì được ta. Khi không làm gì được ta, thì nó năm vóc gieo xuống đất, lạy ta làm thầy, hộ pháp cho ta, thật sự khâm phục, quý vị rất giỏi. Ông ta đến hộ pháp rồi, ông ta làm không được, quý vị làm được, ông ta là người có phước báo lớn, ông ta là vua trời Tha Hóa Tự Tại, thiên chủ của tầng trời thứ 6 ở cõi dục, không phải là người thường, ông ta đến hộ pháp. chúng ta thông qua hết, đừng để ở trong lòng, để ở trong lòng là sai rồi, nên đem Phật A Di Đà để trong tâm, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, cái gì cũng không có, thì sẽ không có ma nào.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới, “*Cực Lạc thế giới vĩnh vô ma nào giả*”. Chúng ta quay đầu lại xem thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc mãi mãi không có ma nào, vì sao? “*nhân cử thế thị nhất thanh tịnh câu dã*”. Cử thế là gì? Toàn thể thế giới Cực Lạc là câu thanh tịnh. Câu thanh tịnh là gì? Đây là rút ra trong ‘Vãng Sanh Luận’, lão Hoàng Niệm chú giải kinh Vô Lượng Thọ, trích dẫn đoạn này nhiều nhất, cho nên chú giải của ông, chúng ta xem qua, ấn tượng sâu sắc nhất là đoạn này, ông trích dẫn mười mấy lần, mười mấy biến.

“*Nãi trú chân thật huệ chi sở trang nghiêm, chân thật chi tế chi sở khai thị, cố năng huệ chân thật chi lợi, tam cá chân thật*”. Câu quan trọng nhất trong kinh Vô Lượng Thọ. Ba loại chân thật này, đều ở trong câu thanh tịnh. Cho nên thế giới Cực Lạc, hoàn toàn là trí huệ chân thật, phạm vi chân thật và lợi ích chân thật.

Dùng trí huệ chân thật để trang nghiêm, dùng phạm vi chân thật để khai thị. Ai làm? Giáo chủ thế giới Tây Phương Cực Lạc, hiệu trưởng của đại học Phật giáo này, là Phật A Di Đà, là trí huệ chân thật của Phật A Di Đà thành tựu thế giới Cực Lạc. Đọc hết 48 lời nguyện thì rõ, 48 nguyện mỗi nguyện là trí huệ chân thật, mỗi nguyện là vì thành tựu hết thảy chúng sanh khổ não, chỉ cho lục đạo chúng sanh trong quốc độ mười phương chư Phật, cứu giúp những chúng sanh này, một đời dễ dàng viên mãn thành Phật. Không phải trí huệ chân thật có thể làm được sao? Đến thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà mỗi ngày giảng kinh dạy học, để quý vị thấy Phật nghe pháp, mãi không bao giờ

chấm dứt. Cơ duyên này quý vị đến đâu tìm được? Đây là chân thật chi lợi, quý vị nên biết chân thật chi lợi là chỉ cho quý vị, hàng ngày thấy Phật, nghe pháp.

Ở trước đã nói về 8 nạn, mỗi điều trong 8 nạn, vì sao gọi là gặp nạn? Làm trở ngại ta không thấy được Phật, không nghe được pháp đó là nạn, thấy Phật nghe pháp là may mắn lớn, thấy Phật nghe pháp là Cực Lạc, thấy Phật nghe pháp là lợi ích chân thật. Ở trong quốc độ chư Phật khác, có, không phải lục đạo chúng sanh trong mười pháp giới, thì có thể gặp được. Ai là người có thể gặp được? Pháp thân Bồ Tát, chỉ là số ít! Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, lục đạo chúng sanh trong mười pháp giới, đều có cơ duyên gặp, mãi không chấm dứt. Vì vậy cho nên chư Phật Như Lai, khen ngợi Phật A Di Đà là ‘quang trung cực tôn, Phật trung chi vương’.

Chúng ta trong cuộc đời này, có cơ hội gặp được, gặp được quyết định phải đi, mà còn đi một cách tự tại, thật sự nắm chắc, muốn đi lúc nào thì đi. Làm được không? Làm được! Vì sao? Bởi vì quý vị đã thật sự buông bỏ, đối với thế gian này, không chút luyến tiếc thì quý vị sẽ làm được. Nếu như đối với thế gian này còn chút luyến tiếc, thì không làm được, khi lâm chung cần người trợ niệm. Nếu như thật sự đã buông bỏ hết không chút luyến tiếc, không cần người trợ niệm, vì đó quá phiền phức!

Người tại gia bình thường, có thể làm được không? Làm được. Chúng tôi đã tận mắt thấy một người, đây là sự việc 40 năm trước, ở Tướng Quân Hương- Đài Nam- Đài Loan, có một bà cụ niệm Phật 3 năm, đứng vãng sanh, bà này rất thông minh, không nói với người trong nhà, nói với người trong nhà, sợ người trong nhà làm phiền bà, ma sẽ đến, vừa khóc vừa la, bà sẽ không đi được. Bà ấy thông minh, không nói, lúc vãng sanh là ăn cơm tối, khi đó vãng sanh. Bà bảo người trong nhà, con trai, con dâu và con cháu rằng: các con ăn cơm trước, không cần đợi mẹ, mẹ đi tắm, nhưng con cháu rất hiếu thảo, vẫn đợi bà. đợi thật lâu không thấy bà ra, đến phòng tắm xem, thật đã có tắm, trong phòng tắm không có người, gọi bà không thấy trả lời. Trong nhà có một bàn thờ Phật nhỏ, thấy bà tắm thật sạch sẽ xong, mặc áo quần sạch sẽ, mặc áo tràng, trên tay cầm tràng hạt, đứng ở đó đối mặt trước tượng Phật. Gọi bà, bà không đáp, đến trước mặt xem kỹ, bà vãng sanh rồi, bà đi đã khiến cho mọi người trong khu vực này, có tín tâm đối với niệm Phật, sự thật, không phải giả, 3 năm, thời gian không dài!

Lão pháp sư Đàm Hư nói với chúng tôi, đệ tử của hòa thượng Đệ Nhàn là Oa Lậu Tượng, cũng là 3 năm, rất giỏi. Khi lâm chung cũng trong tư thế đứng. Bình thường chăm sóc thầy trong sinh hoạt hàng ngày, là một bà Phật tử, bà nấu nướng cho thầy, giặt áo quần cho thầy. Trước hôm đó thầy chỉ nói với bà: ngày mai không cần nấu cơm

cho tôi nữa. Bà nghe cũng không hiểu gì, tưởng rằng ngày mai có người mời thầy ăn cơm.

Đến sáng ngày thứ hai, bà không yên tâm đến chùa xem sao, xem thầy có ở nhà không? vì sao trưa hôm nay không cần nấu cơm? Đến chùa vừa xem, thấy thầy cũng đứng trước tượng Phật, gọi thầy cũng không trả lời, nhìn kỹ thấy thầy đã vãng sanh. Bà chưa bao giờ thấy người nào đứng chết, giật mình, đi tìm những người bạn đạo nói thầy mất rồi, đứng mất, vẫn còn đứng đó. Mọi người đến xem, xem xong rồi, vội vàng báo tin cho lão hòa thượng đế Nhàn, đệ tử của lão hòa thượng đế Nhàn, thời đó không có phương tiện giao thông, phải đi bộ. Một vòng đi về là 3 ngày, pháp sư Đế Nhàn đến, thầy đứng 3 ngày, lão hòa thượng lo hậu sự cho thầy, vì sao vậy? Bởi đối với thế gian này không một chút luyến tiếc.

Vì sao chúng ta thấy có những người, khi vãng sanh khó như vậy, khổ như vậy? Vì họ không buông bỏ được, còn cho rằng cái này là của tôi, cái kia là của tôi, vậy là hồng rồi, cái gì là của ta? không có gì là của ta hết.

Người xưa nói rất hay: mọi thứ không mang đi được, chỉ có nghiệp theo thân. Chỉ cần ta buông bỏ được tất cả, dốc lòng tu tịnh nghiệp 3 năm, thì có thể mang theo được. Ba năm này tu tập điều gì? Hoàn toàn niệm Phật A Di Đà, không xen tạp vọng niệm, thì công phu thành tựu rồi, tự tại như thế đó.

Ngày nay trên thế giới có nhiều thiên tai, thế giới của Ngài không có thiên tai, thiên tai đến trước mặt, ta đã vãng sanh rồi, đi rồi, đi rất tự tại, rất nhẹ nhàng, không bị thiên tai. Đối với Ngài mà nói thì không có thiên tai, Ngài không tạo nghiệp này, nên Ngài không bị thiên tai này. Người bị thiên tai này, đều có tạo nghiệp này, gọi là cộng nghiệp chiêu cảm, quý vị tạo nghiệp không giống như nó, làm sao có tai nạn được! không thể. Cho nên thế giới Tây Phương Cực Lạc, không bao giờ có ma nào.

Ở đây là giảng về 3 điều chân thật, chúng ta phải thật sự hiểu rõ 3 điều chân thật này, đối với Phật A Di Đà, đương nhiên phải cảm ơn, thật sự năm vóc sát đất. Nếu không có ân đức của Phật A Di Đà, chúng ta luân hồi trong lục đạo, làm sao giải thoát? Lúc nào có thể ra khỏi? Chúng sanh trong lục đạo, hoàn toàn dựa theo ân đức từ bi của Phật A Di Đà, ân đức từ bi của Ngài là trí huệ chân thật, phạm vi chân thật, đối với biến pháp giới hư không giới, tất cả chúng sanh trong lục đạo, ân huệ ở chỗ lợi ích chân thật.

“ *Ư kỳ thật trung, nhất pháp thanh tịnh, thượng vô ma nào chi danh, hà hướng hữu thật* ”. ‘ ma nào ’, tên ma, tên phiền não đều chưa nghe nói, làm gì có những chuyện

này? Đây là chân lạc của Cực Lạc, Cực Lạc vui ở chỗ nào? Là vui ở chỗ này, không có ba đường ác, 8 nạn, các khổ, ma nã, tất cả không có.

Ở đây giới thiệu cho chúng ta, thế giới Cực Lạc vui ở chỗ nào. “*Như ‘Pháp Hoa kinh’ vân: Phật ngôn, nhược hữu nữ nhân văn thị kinh điển*”, kinh điển ở đây là chỉ cho ‘kinh Pháp Hoa’. “*như thuyết tu hành, u thử mạng chung, tức vãng An Lạc thế giới, A Di Đà Phật, đại Bồ Tát chúng, vi nhiều trú xứ, sanh liên hao trung, bảo tọa chi thượng, bất phục vi tham dục sở nã, diệc phục bất vi sân nhuế ngu si sở nã, diệc phục bất vi kiêu mạn tật đố chư cấu sở nã, đắc Bồ Tát thần thông, vô sanh pháp nhẫn*”. Đây là một đoạn kinh văn trong ‘kinh Pháp Hoa’, đọc kinh Pháp Hoa, tương lai họ đi về đâu? Đến thế giới Cực Lạc. Vì vậy bậc cổ đức xưa dạy rất hay: ‘Hoa Nghiêm’, ‘Pháp Hoa’ đều là dẫn dắt, hướng đến thế giới Cực Lạc, đều dẫn dắt ta về Tịnh Độ.

Trong kinh Hoa Nghiêm, ‘Thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc’. Kinh Pháp Hoa nói rất rõ ràng, ‘nhược hữu nữ nhơn văn thuyết Pháp Hoa kinh điển’. Văn là nghe, được nghe người giảng kinh Pháp Hoa, sanh lòng hoan hỉ, có thể tin tưởng. Nếu quý vị nghe được bộ kinh này, đây là duyên chín muồi, nghe rồi tin tưởng đó là căn lành, tin tưởng, hiểu được. Sau khi tin hiểu thì phải thực hành, thật sự tu hành, y theo lời dạy trong kinh mà tu, đây là phước đức. Căn lành, phước đức, nhân duyên đều đầy đủ rồi, ở thế giới này sau khi mạng chung, tức vãng An Lạc thế giới, nghĩa là thế giới Cực Lạc, họ đến thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà và đại chúng Bồ Tát vây quanh, đây là thế giới Cực Lạc. Quý vị xem, họ sanh trong hoa sen, trên bảo tòa, ‘liên hoa hóa sanh’.

“Bất phục vi tham dục sở nã”, họ đã đoạn được tham dục, không có phiền não này nữa. Quý vị phải hiểu rõ, tham dục không bỏ, suốt đời làm việc chánh, đã tu từ nhiều đời, suốt đời hưởng thụ, không tạo tội nghiệp, cũng không dùng thủ đoạn phi pháp để được danh dự lợi dưỡng, thì sẽ không đọa vào 3 đường ác. Nếu dùng thủ đoạn phi pháp, để đạt được danh lợi, khi bạn hưởng thụ thân tâm không yên. Vì sao vậy? Bởi trái với lương tâm. Sau khi chết, phải vào địa ngục chịu quả báo, rất đáng thương, thật là tội nghiệp.

Tham là căn bản của phiền não, đem nó đặt ở trước nhất.

“diệc phục bất vi sân nhuế ngu si sở nã”, ‘sân nhuế’ là nghiệp nhân địa ngục, ‘ngu si’ là nghiệp nhân súc sanh. Tham sân si chiêu cảm ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, đến đây chịu quả báo.

“diệc phục bất vi kiêu mạn tật đố chư cấu sở nã”. Những phiền não kiêu mạn, tật đố, mặc dù quý vị là người tốt, tích lũy công đức, nhưng có tâm kiêu mạn, tâm đố kỵ, thì

quả báo tương lai là gì? Là quỷ La Sát, A Tu la, đi vào con đường đó. Tuy tốt hơn ba đường ác một chút, nhưng quỷ La Sát và A Tu La, là do kiêu mạn đố kỵ mà đầu thai vào cõi này. Họ tạo tội nghiệp rất nặng, thọ mạng hết rồi lại đọa vào ba đường ác. Tuy không phải đọa lạc liền, nhưng họ đi đường vòng, vẫn đi theo con đường đó, đây không phải đường lành, những thứ này, ở thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có.

“Đắc Bồ Tát thân thông, vô sanh pháp nhẫn”. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là trong kinh này đã nói, được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nên đều làm A Duy Việt Tri Bồ Tát, điều này chúng ta không được quên, cho nên nói “đắc Bồ Tát thân thông, vô sanh pháp nhẫn”.

“*Thị minh Cực Lạc vô hữu chư não dã*”. Thế giới Cực Lạc, quyết định không có những chuyện ma não này.

“*Chí ư ma sự, uế độ chúng sanh, dĩ niệm Phật cố, thượng đắc miễn trừ, hà hướng sanh bị Tịnh Độ*”. Câu này vô cùng quan trọng, tôi đọc lại lần nữa. “*Ma sự, uế độ chúng sanh, dĩ niệm Phật cố, thượng đắc miễn trừ*”. Người học Phật bây giờ, gặp nhiều chuyện ma, quý vị một hướng tu thật giỏi, tu thật tốt. Gần đây tôi có nhận được một lá thư của người học trò, từ Trung Quốc gửi đến, tôi không biết ông ta ở đâu, chỉ là một lá thư, có ngày tháng, không có địa chỉ, có tên không có họ, tôi không biết làm các nào để hồi âm cho ông ta. Ông ấy kể cho tôi về một lão đồng tu, người đồng tu này tôi cũng quen biết, những năm gần đây tu rất tốt, làm rất nhiều việc tốt, giúp đỡ nhiều chúng sanh, hiện tại bị ma nhập. Dùng cách nói ngày nay, thì gọi là thần kinh bị hỗn loạn khác thường, chuyện này phiền phức đấy.

Hôm nay chúng ta học đến đoạn kinh này, chuyện này có thể giải quyết được chăng? Được! Dùng phương pháp nào? Chân thật niệm Phật, niệm Phật không có hiệu quả, không có hiệu quả, là do công phu niệm Phật chưa đủ, chẳng phải không có hiệu quả, mà công phu niệm Phật chưa đủ. Công phu niệm Phật đủ rồi, thì ma nào được hóa giải. Thời kỳ Càn Long nhà Thanh trước, pháp sư Từ Vân Quán Đảnh, là bậc cao tăng lúc bấy giờ, thông hết cả thiên tông và giáo môn, viên dung cả hiển giáo lẫn mật giáo, thật là bậc cao tăng. Ngài viết nhiều tác phẩm, tác phẩm của ngài ước chừng có hơn 50 loại. Trong bộ Vạn tự tục tạng của Nhật Bản, có đến hơn 20 loại. Lúc trước tôi giảng Kinh Vô Lượng Thọ Phật, tham khảo chú giải của Ngài, cuốn chú giải của Ngài gọi là Quán Kinh Trực Chỉ, trong đó có câu nói rằng nếu gặp phải thiên tai nghiêm trọng nhất, nghiệp chướng của ta hiện tiền, thiên tai khủng khiếp đã đến, hết thấy những việc như tụng kinh bái sám đều không có hiệu quả, đều không thể hóa giải thiên tai này, không

thể hóa giải nghiệp chướng của ta. Nhưng vẫn còn một phương pháp là nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, chắc chắn sẽ giải quyết được.

Công đức của Phật A Di Đà không thể nghĩ bàn, nếu quý vị thật sự biết được rồi, suốt cuộc đời nương tựa vào Phật A Di Đà, đừng đi tìm những thứ khác nữa. Tìm cái gì để so sánh với Phật A Di Đà, cũng không thể sánh bằng, hà tất phải nhọc lòng? Khắp nơi tìm cái này, tìm cái kia. Nói cách khác, không có lòng tin đối với Phật A Di Đà. Vì sao không có lòng tin? Bởi quý vị không nhận biết Phật A Di Đà, nhận biết Phật A Di Đà thật khó!

Chúng ta ngày nay có chút nhân duyên, có sự nhận biết đôi chút về Phật A Di Đà, nên biết ơn lão cư sĩ Hạ Liên, nên biết ơn lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Lão cư sĩ Hạ Liên hội tập kinh Vô Lượng Thọ. Lão Hoàng Niệm viết chú giải rất tốt, sau khi chúng ta đọc xong, mới biết đến Phật A Di Đà, mới hiểu rõ Tịnh Độ tông. Thật sự khẳng định nó là kinh số một. Trong suốt 49 năm Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp. Pháp môn thứ nhất phổ độ tất cả pháp giới chúng sanh, quý vị nghĩ xem khó biết bao.

Ở ngay trước mặt mà không biết, thật đáng tiếc, bỏ lỡ cơ hội rồi!. Cho nên các bạn học Tịnh Độ tông, nhất định phải biết, gặp phải ma não, chướng nạn, một lòng niệm Phật, buông bỏ vạn duyên, một lòng niệm Phật.

Cư sĩ Lưu Tố Vân người Đông Bắc đã làm gương cho chúng ta, nghiệp chướng hiện tiền, cô ấy bị bệnh lao da ban đỏ, bệnh này mạng sống được tính từng giờ, có thể chết bất kỳ lúc nào. Cô ấy đã buông bỏ vạn duyên, chuyên tâm niệm Phật, nhờ niệm Phật mà hết bệnh, không đến bác sĩ, cũng không tìm thuốc uống. Một mình ở trong nhà, hàng ngày nghe kinh Vô Lượng Thọ qua băng đĩa, nghe 10 tiếng đồng hồ. Ngoài nghe kinh ra còn niệm Phật, hơn một tháng thì hết bệnh. Đi kiểm tra lại thì bệnh không còn. Bác sĩ cảm thấy rất kinh ngạc, đây chuyện không thể! Hỏi cô ấy đã chữa như thế nào? uống những loại thuốc gì? Cô ấy nói không uống thuốc gì hết, chỉ niệm Phật A Di Đà thôi, nhờ niệm Phật mà hết bệnh. Bác sĩ tin lời cô ấy nói. Vì sao vậy? Bởi cô Lưu một đời không nói dối, khu vực đó mọi người ai cũng biết, đây là người trung thực, lời nói chân thật, chưa bao giờ nói dối. Cho nên chỉ cần cô ấy nói ra, chẳng có ai là không tin. Đây là vì chúng ta mà hiện thân thuyết pháp, vì chúng ta mà đến làm chứng.

“Uế Độ chúng sanh lão thật niệm Phật, năng cầu tiêu tai miễn nạn”. Không giả chút nào. Chúng ta niệm Phật không tiêu được tai, không tránh được nạn. Là vì sao? Bởi lòng ta không thành, lòng ta không chân. Vừa niệm Phật vừa vọng tưởng, vừa niệm Phật vừa hoài nghi, Phương pháp này được không? Không uống thuốc không khám

bệnh được không? Không khám bệnh, không uống thuốc thì không thể được, đối với ta sẽ không có hiệu quả, đây gọi là tâm thành thành thì có ứng.

Đại sư Ấn Quang nói: “một phần thành kính, được một phần lợi ích. mười phần thành kính thì bạn được mười phần lợi ích”. Không có lòng thành kính, thì không có hiệu quả. Cho nên phương pháp này có hiệu quả hay không, là tự ta quyết định, không liên quan gì với Phật với pháp cả. Đây là thật không phải giả, Phật không lừa ta. Ai cứu ta? Tự mình cứu mình, dựa vào người khác khó lắm!

“Thập Vãng Sanh kinh vân: Phật ngôn, nhược hữu chúng sanh, niệm A Di Đà Phật, nguyện vãng sanh giả, bị Phật tức khiến nhị thập ngũ Bồ tát ủng hộ hành giả, nhược hành nhược tọa, nhược trụ nhược ngoạ, nhược trú nhược dạ, nhất thiết thời, nhất thiết xứ, bất linh ác quỷ ác thần đắc kỳ tiện dã”. Trong Thập Vãng Sanh kinh, đoạn này rất quan trọng, các bạn đồng tu chúng ta hiện nay niệm Phật, thường thấy việc bị hương linh gá vào thân, hương linh trêu chọc, chúng ta thấy họ rất đau khổ, không biết làm sao cứu họ.

Trong kinh Pháp Hoa, trong kinh Thập Vãng Sanh, nêu ra phương pháp dạy chúng ta rằng, chân thật niệm Phật thì có thể cứu giúp họ, nếu bản thân họ có thể niệm theo, thì hiệu quả càng cao. Tự mình không thể niệm, thì ma sẽ khống chế họ. Chúng ta phải ra điều kiện với những hương linh này, phải hết lòng khuyên răn họ rằng: Trong đời quá khứ hương linh có oan kết, có oán hận, oán hận này cần phải hóa giải, oan gia nên giải không nên kết. Vì sao vậy? Bởi hương linh làm hại họ, thì hai bên đều đau khổ. Hương linh báo thù họ, họ không cam lòng, tương lai họ sẽ báo thù lại hương linh, oan oan tương báo trong lục đạo luân hồi không bao giờ dứt. Đời đời kiếp kiếp, hai bên đều chịu đau khổ. Như vậy là sai rồi, cần phải hóa giải! Việc quá khứ không tính nữa, không cần truy cứu nữa, quay đầu lại cố gắng học Phật, cùng sanh về nước Cực Lạc, liễu sanh thoát tử khỏi ba cõi, điều này hay biết mấy!

Cơ duyên này ở ngay trước mặt, hà tất phải chấp trước, phải báo thù? Thông thường thật sự khuyên bảo họ, khuyên răn họ, đại đa số sẽ đồng ý, sẽ thoát ra. Chỉ cần hương linh thoát ra thì người đó sẽ trở lại bình thường. Người bị hương linh gá vào, bản thân họ không làm chủ được, bản thân họ mơ mơ hồ hồ, oan thân trái chủ dựa vào thân, lợi dụng thân thể của họ tạo tội, rất đáng thương! Cho nên ở thế gian này, cách xử sự, đối nhân xử thế, không thể không có trí huệ. Tuyệt đối không kết oán với hết thầy chúng sanh, cho dù gặp phải người ác ý hủy báng ta, ta cũng không hủy báng họ, thậm chí họ làm hại, chúng ta cũng chấp nhận, không báo thù, nên học theo Nhẫn Nhục tiên.

Có lẽ trong kiếp quá khứ, ta nợ họ, nghĩ được như vậy thì món nợ này chẳng phải được chấm dứt rồi sao? Không có oán hận. Tôi thường nói, chẳng những không có oán hận, mà còn phải cảm ơn. Họ đến kiểm tra xem ta có đủ tiêu chuẩn không? Kiểm tra điều gì? Kiểm tra chúng ta xem có thật sự nhìn thấu không? Xem có thật sự buông bỏ không? Thật sự nhìn thấu, buông bỏ, thì cảnh giới hiện tiền không động tâm, không sao hết. Như thế là quý vị đã thông qua rồi. Mặc dù họ dùng ác ý báo thù ta, nhưng quả báo cũng hết rồi, ta không báo thù lại nữa, không có tâm oán hận, nợ đến đây là kết thúc. Hay đấy! Giết người phải đền mạng, thiếu nợ phải trả tiền, xóa bỏ hết.

Đạo lý này, chân tướng sự thật này, trong kinh điển đại thừa nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Vì tất cả chúng sanh, giống như 48 lời nguyện của Phật A Di Đà, mỗi nguyện đều thật sự làm lợi ích cho chúng sanh, nhưng Phật A Di Đà không kể công, làm mà không làm, không làm mà làm, trong lòng vắng lặng, không nhiễm bụi trần, điều này cần phải học. Làm một chút việc tốt, đã thấy tôi tốt với quý vị, tôi có ân với quý vị, quý vị phải biết ơn và báo ơn tôi. Như thế là không đúng, quý vị lại tạo nhân luân hồi rồi. Không có chuyện gì, ân đức bố thí, bố thí rồi thì quên đi, thường sống trong thanh tịnh bình đẳng giác là đúng rồi.

Thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên đều không bị động, lấy tâm đại từ bi đối xử với chúng sanh, hành Bồ Tát đạo, nên người thí, người nhận và vật thí đều không, thanh tịnh vô vi, chúng ta tương ứng với tự tánh, đây là loại cuối cùng trong ba loại không thoái chuyển. Mỗi niệm đều hướng đến bờ giác, nói cho dễ hiểu mỗi niệm đều quay về tự tánh. Trong Tịnh Độ tự tánh là Thường Tịch Quang, mỗi niệm đều quay về Thường Tịch Quang là đúng rồi. So với cõi Thật Báo Trang Nghiêm còn cao hơn.

Trong Thập Vãng Sanh kinh, quý vị xem người trung thực, nghe lời, thật tu. Như người niệm Phật thì một lòng cầu vãng sanh, tuyệt đối không cầu phước báo ở cõi trời người, tuyệt đối không cầu danh lợi, chỉ cầu vãng sanh.

Bỉ Phật ở đây là chỉ cho Phật A Di Đà, Phật A Di Đà sai 25 vị Bồ Tát bảo hộ quý vị. Quý vị đi đứng nằm ngồi, ban ngày ban đêm, mọi lúc mọi nơi, không để ác quỷ ác thần có cơ hội hại quý vị. Những ác quỷ ác thần này là oan thân trái chủ của quý vị, muốn đến chướng ngại quý vị đều không thể được, vì đã có 25 vị thần hộ pháp bảo hộ quý vị rồi.

Phật ngôn, nghĩa là Phật Thích Ca Mâu Ni dạy, Phật Thích Ca Mâu Ni không lừa gạt người. Ngài nói bỉ Phật, bỉ Phật ở đây là chỉ cho Phật A Di Đà. Hai mươi lăm vị Bồ

Tất là do Phật A Di Đà phái đi. Quý vị có tin lời Phật Thích Ca Mâu Ni không? Có tin lời Phật A Di Đà không? Quý vị nên biết rằng lời Phật nói là thật, tuyệt đối không phải giả. Nếu quý vị thật sự làm, thì thật sự có việc này. Nếu như vẫn còn tham luyến thế gian, vẫn còn tự tư lợi, vẫn còn danh dự lợi dưỡng thì không có việc này. Quý vị phải xem kinh văn cho rõ ràng, không phụ thuộc bất kỳ điều kiện nào, một lòng một dạ cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc. Đây là người thật sự niệm Phật, người chân thật niệm Phật không nhiều.

Lý Thế Dân nói rất hay: Có nhiều người chân thật niệm Phật, sẽ cứu được thế giới, thiên tai sẽ được hóa giải. Nhưng người chân thật niệm Phật quá ít. Người chân thật niệm Phật, giống như điều kiện Bồ Tát Đại Thế Chí dạy: “đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương tục”. Người niệm Phật chúng ta bây giờ, ai nhiếp được sáu căn? Sáu căn là vọng tâm, nó hướng ra bên ngoài. Mắt theo sắc, tai theo tiếng, lưỡi theo vị, mũi theo mùi, tất cả đều hướng ra bên ngoài, không quay trở lại. Đô nhiếp lục căn nghĩa là tất cả đều quay trở lại, không hướng ra bên ngoài phan duyên nữa, cắt đứt tất cả các duyên bên ngoài, một phương hướng, một con đường, một mục tiêu là thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, ngoài điều này ra không có tâm niệm nào khác, đây gọi là người chân thật niệm Phật.

“Tịnh niệm tương tục”, không hoài nghi là thanh tịnh, không hỗn tạp là thanh tịnh, hoài nghi, hỗn tạp thì không còn tịnh niệm. Bồ Tát Đại Thế Chí nói 8 chữ này rất hay, rất ráo đầy đủ. Trong mười pháp giới không có gì là thật, “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, chúng sanh trong lục đạo, quá đáng thương, quá khổ não.

Ngày xưa, các vị cổ thánh tiên hiền, gặp được một vị vua giỏi, người lãnh đạo giỏi. Như thế nào gọi là giỏi? Bởi người này biết dạy, dạy tốt cho nhân dân, đây là người lãnh đạo giỏi. Nếu không biết dạy sẽ dạy người ta hư đi. Dạy tốt thì quốc gia này sẽ được trị an lâu bền; dạy con người hư thì xã hội sẽ rối loạn, địa cầu sẽ có nhiều thiên tai.

Thống trị một quốc gia, lãnh đạo một thế giới, phương pháp tốt nhất là gì? Là giáo dục. Những năm gần đây chúng ta thường nghe nói người Trung Quốc nổi dậy, thế kỷ 21 là thế kỷ của người Trung Quốc, rất nhiều người nghe thấy như vậy trong lòng rất hoang mang. Nếu như người Trung quốc thống trị thế giới thì thật là đáng sợ! Cho nên mọi người đều khởi xướng phòng bị. Thật ra, đối với câu nói này nhiều người đã hiểu sai ý nghĩa của nó.

Những năm gần đây, tôi có những cơ hội tiếp xúc với một số nhân sĩ quốc tế, bao gồm cả người lãnh đạo quốc gia, tôi đã từng nêu ra đề tài này: Thế kỷ 21 là thế kỷ của người Trung Quốc. Không phải là người Trung Quốc nói. Vậy thì ai nói? Tiến sĩ Thang Ân Tử người Anh nói. Khoảng thập niên 70, ông ta thật sự đã nói như vậy. Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, cần học thuyết của Khổng Tử, Mạnh Tử, và Phật pháp đại thừa. Cho nên thế kỷ 21 là thế kỷ của nền văn hóa truyền thống, là thế kỷ của đại thừa Phật giáo, chứ không phải quân sự của Trung Quốc, không phải chính trị của Trung Quốc, cũng không phải công thương xí nghiệp của Trung Quốc, càng không phải khoa học kỹ thuật của Trung Quốc, nó là văn hóa của Trung Quốc.

Vì sao vậy? văn hóa Trung Quốc, dùng Khổng Tử Mạnh Tử. Khổng Tử, Mạnh Tử tượng trưng cho điều gì? Tượng trưng cho Nhân nghĩa. Nhân là tình thương yêu con người. Nền văn hóa truyền thống xưa là văn hóa của tình thương. Nghĩa là theo lý, sao gọi là nghĩa? Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, hợp tình, hợp lý, hợp pháp, không trái với tình, lý, pháp gọi là nghĩa. Đây là cốt lõi, là trung tâm của học thuyết Khổng Mạnh.

Ngày nay, sống trong thế giới hỗn loạn này, nếu như Khổng Tử đến, quý vị hỏi ông ấy rằng: Ngài có phương pháp gì để đối trị không? Chắc chắn ông ấy sẽ dùng hai chữ Trung- Thứ. Trong Luận ngữ nói: “phu tử chi đạo, trung thứ nhi dĩ hĩ”. Hai chữ này có thể khiến cho thế giới ngày nay được công bằng. Vì sao vậy? Bởi hiện nay trên thế giới này đã lơ là việc giáo dục nhân quả, luân lý, đạo đức, ít nhất là hai trăm năm rồi, con người tạo tội nghiệp rất nặng.

“Thứ” có nghĩa là gì? Thứ là tha thứ cho mọi người. Vì sao cần tha thứ? Vì họ không học, không có ai dạy. Phật pháp của chúng ta cũng như vậy. Quý vị nhìn xem trong kinh Vô Lượng Thọ đức Phật dạy: “tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã”. Ngài đã dạy rất rõ ràng, bậc tiền bối của họ không có tri thức, không có người dạy, ngày nay họ làm nhiều việc xấu ác, không được trách họ, mà phải tha thứ cho họ. “Thứ” tức là tha thứ. “Trung” là lòng chân thật, lấy tâm không thiên lệch, đến giải quyết vấn đề hiện tại, bất luận ta làm việc gì sai trái, bất luận ta tạo tội nghiệp gì, cùng tiêu tan hết, không nghe không hỏi. Mọi người chúng ta cố gắng ngồi lại, cùng nhau học tập luân lý, đạo đức, nhân quả và giáo dục tôn giáo, như vậy là được rồi.

Tôi giải thích điều này, chưa thấy ai phản đối. Danh sĩ nước ngoài nghe đến đây đều gật đầu, đều tán thành, cho rằng đây là phương pháp hay, ôn hòa. Không được làm

xung đột nữa, cần lấy bốn chữ này để giải quyết. Phật Pháp đại thừa dùng chân thành từ bi. Đây là tiên sĩ Thang Ân Tử người Anh nói. Chúng ta nêu lên bốn chữ trong đại thừa là “chân thành từ bi”. Trong học thuyết Khổng Mạnh là “nhân nghĩa trung thứ”.

Nhất định không nên trách cứ người ta, ngày nay họ tạo tội ngũ nghịch, giết cha, giết mẹ đều không nên trách cứ, bởi họ không có tri thức, không hiểu rõ chân tướng sự thật. Cho nên phải cố gắng dạy bảo họ, không biết thì không có tội, không được làm cho họ tạo thêm tội. Khổng Tử nói rất hay: “toại sự bất gián, tức vãng bất cứu”. Nên lấy sự khoan hồng độ lượng này để đối đãi, hi vọng mọi người đều có thể tiếp nhận giáo dục luân lí, đạo đức, nhân quả, giáo dục tôn giáo, thì con người tự nhiên sẽ quay đầu, quay đầu là bờ, xã hội này trở nên có nếp sống vui vẻ hòa nhã. Thế giới trở nên hài hòa. Con người hiểu được đạo lý làm người, vấn đề mới được giải quyết. Hiểu được giữa con người với con người nên sống với nhau như thế nào, giữa con người với con người, con người với vạn vật, con người với tự nhiên, con người với trời đất quỷ thần, cần phải cùng tồn tại, cùng quang vinh, tôn trọng lẫn nhau, kính trọng lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác giúp đỡ nhau. Thế giới là một nhà!

Chúng tôi thấy được một bức ảnh các nhà khoa học phóng vệ tinh vào vũ trụ, vệ tinh này không người lái, phóng đi cự ly cách địa cầu bốn mươi ức dặm Anh, không phải km, bốn mươi ức dặm Anh. Quan sát quả địa cầu và chụp một bức ảnh gửi về. Chúng tôi thấy được bức ảnh này. bức ảnh này chụp tại Ngân hà, trong hệ Ngân hà có một chòm màu lam, chòm màu lam đó là quả địa cầu. Xem qua rồi chúng ta có cảm giác như thế nào? Trong vũ trụ, quả địa cầu thực sự giống như một con thuyền đang vận chuyển giữa biển cả mênh mông. Con người sống trên quả địa cầu đều là cùng hội cùng thuyền, đều ngồi trên chiếc thuyền này. Chiếc thuyền này đang vận chuyển trong vũ trụ, có an toàn hay không? Không nhất định. Trên biển có sóng to gió lớn, trong vũ trụ cũng rất nguy hiểm. Bức ảnh này rất đáng cho mọi người cảnh giác. Chúng ta còn có gì để tranh chấp nữa? Nếu mọi người đã có tranh chấp, nên đem bức ảnh này xem nhiều lần.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 335

Chuyển ngữ: Nguyễn Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 21 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 390, hàng cuối cùng.

“Hựu thử độ tu hành, nhược sanh ma chướng, tác dĩ niệm Phật trị chi. Kiến Chỉ Quán cứu chi nhĩ”.

Đã nói ra chỗ xuất xứ, đây là tông Thiên Thai. Thiên Thai Trí Giả đại sư người nhà Đường, cuối cùng Ngài cũng niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ. Cho nên các vị tổ sư của tông Thiên Thai, cuối cùng rất nhiều người niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ. Giống như thời cận đại pháp sư Đế Nhàn, Pháp sư Đàm Hư, và pháp sư Bảo Tĩnh. Các ngài đều là bậc trưởng thượng của tông Thiên Thai. Bậc tổ sư của tông Thiên Thai, chẳng có người nào là không niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Những lời nói này, đặc biệt là thời nay, chúng ta phải để tâm lưu ý, bởi vì thường xuyên gặp phải những việc như vậy, gặp rồi không biết phải giải quyết như thế nào, đó là việc ma dựa, mê muội. Thông thường người ta nói là tinh thần không được bình thường, nói năng lung tung, cử chỉ thất thường, khổ không tả xiết. Nếu như gặp phải trường hợp này, phần lớn đều là oán thân trái chủ, kiếp trước có, bây giờ có, họ đến báo thù. Quý vị nghĩ xem, bất luận công phu của quý vị đủ hay không, ma lớn, đối với những việc nhỏ này của quý vị nó không để tâm, nhưng oan thân trái chủ nhỏ, họ không hiểu, họ đến để báo thù, hoặc là lấy đây làm cách để xin siêu độ, xin quý vị cứu giúp. Những tình huống này không phải là nhất định. Chúng ta cần phải bình tĩnh, cần phải dùng trí huệ quan sát, giúp đỡ họ giải quyết vấn đề. Phương pháp giải quyết căn bản, thực sự không gì hơn niệm Phật, pháp sư Quán Đảnh cũng nhận định như vậy.

Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Thế Tôn đã nhiều lần dạy bảo chúng ta, chúng ta tự hiểu rõ. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, tất cả mọi thứ đều buông bỏ hết, thì cuộc đời này của quý vị chắc chắn không bị chuyện ma, ngay cả ma vương không đến tìm quý vị. Vì sao vậy? Bởi không có ai không tôn kính Phật A Di Đà. Một lòng cầu sanh về thế giới Cực Lạc, muốn thân cận Phật A Di Đà, chư Phật Như Lai đều tôn trọng quý vị, chúng ta tin tưởng có lý do, yêu ma quỷ quái cũng rất tôn trọng quý vị, không khó dễ với quý vị nữa, nếu quý vị phát tâm như vậy. Đối với

thế gian này còn một niệm tham sân, ma sẽ đến tìm quý vị. Nó đến tìm quý vị thì làm thế nào? Phải nhanh chóng buông bỏ, tâm khởi chánh niệm, thì vấn đề sẽ được giải quyết. Chánh niệm là nhất hướng chuyên niệm, cho nên dùng phương pháp niệm Phật để đối trị.

“Hựu Tịnh Độ Tu Chứng Nghi văn, thập thừa chi lý quán, năng phát cứu cánh chi ma sự, dĩ ngũ uẩn sanh tử mê ám chi pháp vi cảnh cố”. Đây là phương pháp tu hành quan trọng của tông Thiên Thai. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn ở đây, chúng ta cũng tùy duyên đem Thập Thừa Quán Pháp giới thiệu sơ lược với mọi người, cũng cung cấp cho quý vị tham khảo, thì có thể thật sự hiểu được Tịnh Độ là dễ hành đạo. Trong Phật pháp pháp nào cũng tốt, nhưng không dễ bằng niệm Phật, hiệu quả niệm Phật hết sức thù thắng.

Chúng ta dùng phần tài liệu này, được rút từ Tam Tạng pháp số, Tam Tạng pháp số dựa theo Ma Ha Chỉ Quán của tông Thiên Thai. Chúng ta gọi là Đại Chỉ Quán, nó còn có Tiểu Chỉ Quán.

Đây là một đoạn văn trong Ma Ha Chỉ Quán: *“Thập thừa giả, thập thừa quán pháp dã”*. Thập thừa là gọi tắt, nói cho đủ là Thập Thừa Quán Pháp.

“Thử thập thông danh thừa giả”. Trước hết giải thích thế nào gọi là Thập thừa. Thập là chữ số, nghĩa là mười, mười điều này đều gọi là thừa. Thừa nghĩa là gì? Là *vận tải chi nghĩa*, ngày nay chúng ta gọi là vận chuyển, như chiếc xe ở đời có thể chuyên chở, xe chở người, chở hàng hóa. Xe khách chở người, xe hàng chở hàng hóa. Bây giờ trong các loại xe, chuyên chở được nhiều nhất là xe lửa, nó ví cho đại thừa. Xe ô tô chở ít người hơn, được ví cho tiểu thừa. Thời xưa, đại thừa là chỉ cho xe ngựa, xe ngựa chuyên chở số lượng lớn. Tiểu thừa là xe dê, xe nai, xe dê, xe nai nhiều nhất chỉ có hai người ngồi, hai người thân thể nặng thì nó kéo không nổi. Cho nên Phật gọi là xe trâu trắng lớn, xe trâu trắng lớn là xe ngựa. Lấy xe ngựa, xe nai, xe dê để làm ví dụ. Đây là ý nghĩa của hai chữ vận tải.

Tỷ dụ, cái ngôn tu hành chi nhân, y thử thập pháp giới pháp tu chi, tắc năng vận xuất sanh tử khổ hải, đáo u Niết bàn bỉ ngạn”.

Ở đây giảng rất rõ ràng, xe này là công cụ giao thông, giúp đỡ quý vị, quý vị dùng mười phương pháp này, mười phương pháp này ví như công cụ giao thông. Quý vị dùng nó, nó có thể chở quý vị ra khỏi biển khổ sanh tử, tức là luân hồi lục đạo, có thể giúp quý vị vượt thoát luân hồi lục đạo, đến được bờ Niết bàn bên kia. Bờ niết bàn thật sự, chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, đây gọi là bờ cứu cánh.

Mười điều này, đều là lấy điểm này làm mục tiêu, sanh tử có thể kéo dài đến pháp giới tứ thánh. Trong lục đạo có hai loại sanh tử, phần đọa sanh tử và biến dịch sanh tử, trong pháp giới tứ thánh không có phần đọa sanh tử, nhưng có biến dịch sanh tử. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm không có, cho nên cõi Thật Báo Trang Nghiêm, mới gọi là Niết Bàn. Niết Bàn của tiểu thừa không tính, niết bàn của tiểu thừa, còn ở trong pháp giới tứ thánh, chưa ra khỏi mười pháp giới. Ra khỏi mười pháp giới mới thật sự là cứu cánh.

“*Số chí thập giả, do tu quán chi nhân, thượng trung hạ căn bất đẳng*”. Vì sao có mười điều này, sao nhiều như vậy? Ở đây muốn nói đến người tu hành, người tu hành căn tánh không giống nhau. Thực sự có hàng thượng căn, trung căn, và hạ căn. Thượng căn lanh lợi, thông minh, trí huệ, có định, gặp việc không loạn, luôn luôn giữ cho mình thanh tịnh vô vi, cho nên gặp việc họ có thể dùng trí huệ giải quyết. Phàm phu không có năng lực này, gặp việc thì hoang mang, gặp việc thì tâm tạp loạn, đặc biệt là nghịch cảnh, người xấu, gặp phải cảnh giới này, trong tâm họ sợ hãi không thể thích hợp, phiền não hiện hành, đây là hàng hạ căn.

Chúng ta thuộc hàng căn tánh nào? Cao nhất là chúng ta thuộc hàng trung căn, hơn hàng trung căn một chút là hàng thượng căn. Thật sự có hàng thượng căn chăng? Ngày xưa thì có, nhưng bây giờ thì không. Thời bây giờ hàng hạ căn rất nhiều, là hàng hạ căn, nhưng hạ căn vẫn có thể thành tựu. Căn tánh thời bây giờ là hạ hạ căn. Vì sao vậy? Bởi tu mười pháp này mà không thành tựu được, đó chẳng phải là hạ hạ căn sao? Ở đây nói rõ cho chúng ta thấy: “*Thượng căn giả, duy quán sơ bất tư nghi cảnh, tức đắc phá hoặc hiển lí*”. Hàng thượng căn, trong mười điều này họ chỉ tu một điều. Điều thứ nhất là “quán bất tư nghi cảnh giới”. Thật sự có thể nhìn thấu, có thể thấy được thật tướng, đây là chân tướng sự thật, chân tướng trong cảnh giới, họ đã phá trừ nghi hoặc, phá trừ nghi hoặc nghĩa là đoạn mê, hiển lý tức là kiến tánh. Nói cách khác, họ đã minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh là hàng Bồ Tát sơ trụ của đại thừa Viên giáo, họ vượt qua mười pháp giới, ở cõi Thật Báo của chư Phật Như Lai. Ở đâu? Ở thế giới Hoa Tạng.

Người niệm Phật thì đến thế giới Cực Lạc, cũng là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Phật A Di Đà. Trong bốn cõi, họ sanh về cõi Thật Báo. Đây là hàng thượng căn, thật không dễ!

“*Kỳ thứ giả*”. Tiếp theo là nói về hàng trung căn. “*Ư sơ chủng quán pháp tu chi bất nhập*”. Nghĩa là tu cảnh bất tư nghi, họ không vào được cảnh giới này. Họ hiểu được

lý, đây gọi là giải ngộ. Thực tế mà nói, họ chưa nhập được cảnh giới. “Nhập” là chứng ngộ, họ chưa chứng ngộ, có thể lý giải, nhưng chưa chứng ngộ. Vì sao vậy? Bởi họ không buông bỏ. Lý giải ở đây đại sư Chương Gia nói là nhìn thấu, khế nhập là buông bỏ. Quý vị thông suốt, hiểu rõ, nhưng quý vị chưa buông bỏ.

Ví dụ trong kinh Phật dạy chúng ta, hàng tam thừa chứng quả, chứng quả như thế nào? Bạc nhất thừa, nhất thừa là hàng cao nhất, bậc thượng thượng căn. Sau khi nghe pháp, cùng một lúc họ có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ngay khi đó họ đã thành Phật. Đạo lý này bây giờ chúng ta đã hiểu, chúng ta nghe quá nhiều rồi, đọc trong kinh cũng rất nhiều, rất rõ ràng, rất minh bạch. Nhưng không buông bỏ được. Chúng ta ngay nay chỉ dừng lại ở chỗ giải ngộ mà thôi chứ không đi vào chứng ngộ. Gọi là nhìn thấu, nhưng không buông bỏ được. Bậc hạ căn và trung căn, cùng một lúc buông bỏ ba loại phiền não này, cùng một lúc bỏ đi, bỏ hết tất cả. Ba loại phiền não này nặng nhất là khởi tâm động niệm, bởi vì khởi tâm động niệm, quý vị mới có phân biệt, do phân biệt mới có chấp trước. Cho nên khởi tâm động niệm, là gốc của phiền não, gốc không thể buông bỏ, nhưng buông bỏ được cành lá thì cũng tốt rồi.

Nếu chúng ta buông bỏ được phân biệt, chấp trước thì quý vị vào hàng Bồ Tát, đã chứng được quả vị này. Nếu phân biệt cũng không buông bỏ được, chỉ buông bỏ được chấp trước, ở trong pháp thế gian và xuất thế gian không chấp trước nữa, đây gọi là phiền não kiến tư hoặc. Có thể buông bỏ được phiền não kiến tư hoặc, không còn chấp trước nữa, quý vị chứng quả A La Hán, vượt qua lục đạo luân hồi, nhưng không vượt qua được mười pháp giới, vẫn còn ở trong mười pháp giới, nhưng đã vượt qua luân hồi rồi, quý vị mãi mãi sẽ không rơi vào luân hồi trong sáu nẻo nữa. Đây là bậc thượng căn, trung căn và hạ căn. Thượng căn là thành Phật, trung căn là Bồ Tát, hạ căn là A La Hán. Chúng ta ngay cả A La Hán cũng không thể chứng, không phải là hạ hạ căn sao? Nếu như trong kiếp này, tạo nghiệp bất thiện, kiếp sau ngay cả thân người cũng không làm được, đó là hạ hạ hạ căn.

Chúng ta thuộc loại căn tánh nào, tự mình chẳng thể không biết. Thượng căn, chúng ta không phải thượng căn, đối với thượng căn ta có thể nghe, nhưng không làm được! Nghe cũng có lợi, biết đâu nó có thể giúp quý vị nâng cao cảnh giới. Từ trung căn lên đến thượng căn, điều này có thể. Phật pháp thường nói: “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”. Tu tập thời gian dài thì nó đã giúp quý vị nâng cao rồi. Cho nên có căn tánh, nhưng không phải là khẳng định.

Căn lành, phước đức, có khi thêm, có khi bớt. Cộng trừ nhân chia, từ kiếp lâu xa đến nay không gián đoạn, tiếp nối không dứt, làm thế nào có thể đem niệm xấu, mê mờ, phiền não giảm nhẹ đi, không tăng thêm nữa, đây là công phu. Làm thế nào đem niệm lành, tánh đức ngày ngày nâng cao, không giảm bớt, đây cũng là công phu.

Trong đạo Phật, bất luận là tông phái nào, là pháp môn nào, ta cũng tôn trọng. Mục đích cuối cùng là phá hoặc hiển lý, thông thường chúng ta nói là phá mê khai ngộ, nhưng phá mê khai ngộ là nói chung chung, quá nhiều tiêu chuẩn. Phá hoặc hiển lý, tiêu chuẩn này rất chính xác, là minh tâm kiến tánh, lấy cái này làm mục tiêu.

Hàng trung căn, “*ư sơ chủng quán pháp tu chi bất nhập, tu dụng đệ nhị phát tâm, nãi chí đệ bát đối trị trợ khai*”. Giúp quý vị khai ngộ, mới có thể phá hoặc hiển lý. Cho nên sự tu học của họ, phiền phức hơn loại thứ nhất, họ cần thật nhiều sự giúp đỡ, không giống hàng thứ nhất, người ta căn tánh lanh lợi, không cần giúp đỡ, một phương pháp là đủ rồi.

“*Hựu kỳ thứ giả*”, đây là bậc hạ căn, “*ư tiên thất chủng quán chi bất nhập*”, chúng ta đã hiểu được, sau cùng vẫn còn thứ tám, thứ chín và thứ mười. Ba loại sau cùng này nhất định là bậc hạ căn tu tập.

“*Tu dụng đệ bát tri vị thứ, nãi chí đệ thập ly pháp ái, phương năng phá hoặc hiển lý*”. Quý vị nghĩ xem, tất cả đều là buông bỏ. Phương pháp cuối cùng của hàng hạ căn cần phải học là “ly pháp ái”, ly là vứt bỏ, buông bỏ, buông bỏ pháp tham ái, tham ái pháp thế gian, được, có thể buông bỏ. Tham ái Phật pháp cũng cần buông bỏ, vì sao vậy? Vì Phật pháp là pháp nhân duyên sanh, không có pháp thế gian, làm sao có Phật pháp? Cho nên, Phật pháp là nương pháp thế gian mà có. Pháp thế gian là bệnh, Phật pháp là thuốc. Thuốc từ đâu mà có? Vì có bệnh mới có thuốc, không có bệnh, thì làm gì có thuốc? Bệnh hết rồi, chập vào thuốc, lại sanh bệnh. Bệnh lành rồi, thuốc cũng không cần nữa, đó gọi là sức khỏe, hồi phục sức khỏe, trở lại bình thường. Cho nên có câu: “pháp còn phải bỏ, huông là phi pháp”, đây là trong kinh Kim Cang nói.

“*Cổ Chi Quán đại ý vân, thượng căn duy nhất pháp, trung căn nhị hoặc thất, hạ căn phương cụ thập*”, tám, chín, mười là hạ căn.

“*Hựu vi tri diệu cảnh vi cứu thừa chi bốn*”. “Tri diệu cảnh” là quán tứ nhất, cảnh giới không thể nghĩ bàn, là phía sau nghĩa căn bản của chín loại. “*Xưng bốn tu cứu*”, “bốn” tuy không thể vào được, nhưng quý vị không thể không biết. Phía sau chín phương pháp “*phương kham nhập ư sơ trụ*”, “nhập ư sơ trụ” đây là chứng quả. Bồ Tát sơ trụ của Viên giáo, đã vượt qua mười pháp giới. Cho nên mục tiêu tu hành, là vượt qua

mười pháp giới, vượt qua mười pháp giới nhất định là phá mê tỏ lý. Mê là phiền não, là chỉ cho vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não. Đối với ba loại phiền não này đều đã xa rời, đều đã dứt bỏ. Mê bị phá rồi, mê là chướng ngại, chướng ngại bỏ đi, tự tánh hiện tiền. Lý là tự tánh, là thật tướng, thật tướng tức là chân tướng, chân tướng của con người và vũ trụ, quý vị thấy được. Đây gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

“*Thị cố bị luận thứ thập thừa dã*”. Vì nhân duyên đó nên nói 10 loại tu hành này. Trong đó cho chúng ta một thông tin rất hay, đó là “*diệu cảnh vi cửu thừa chi bản*”. Chúng ta dùng một câu nói đơn giản nhất để nói là nhìn thấu, là căn bản của sự buông bỏ. Biết: nghĩa là nhìn thấu thật tướng của các pháp, không thể không biết. Thật sự biết được rồi, thì quý vị mới chịu buông bỏ. Từng chấm, từng giọt từ từ buông bỏ, không sao cả, chỉ cần quý vị chịu buông bỏ, thì cái biết của quý vị càng sâu càng rộng. Nếu như quý vị không buông bỏ, cái biết của quý vị chỉ giới hạn ở cảnh giới hiện tiền này, không cách nào sâu rộng hơn được. Trí huệ của quý vị cạn kiệt, trí huệ nhỏ, không phải trí huệ lớn. Thật sự chịu buông bỏ, trí huệ của quý vị càng ngày càng lớn, càng ngày càng sâu, đạo là lý như vậy.

Tu hành từ đầu đến cuối, đầu là lúc mới phát tâm, cuối là quả vị Phật viên mãn, bí quyết là ở chỗ nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là “quán”, buông bỏ là “chỉ”, chỉ và quán cả hai hỗ trợ, chỉ hỗ trợ cho quán, quán lại hỗ trợ cho chỉ. Hai nguyên tắc này hỗ trợ lẫn nhau. Từ khi mới phát tâm đến địa vị Như Lai, biến pháp giới hư không giới. Phạm phu tu hành thành Phật, pháp môn nhiều hơn nữa, pháp môn vô lượng, nguyên lý là cái này, trái với nguyên lý này, tức là tà đạo, tà pháp, là sai. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều thuận theo đạo lý này, toàn là Phật Pháp không sai. Mỗi pháp môn đều có thể thành đạo vô thượng, mỗi pháp môn đều có thể giúp quý vị, phá mê tỏ lý. Cho nên mới nói, pháp môn bình đẳng không có cao thấp. Tuy không có cao thấp, nhưng đối với người tu hành mà nói, bởi vì người tu hành căn tánh không giống nhau, thượng căn, trung căn và hạ căn không giống nhau, cho nên có khó có dễ không giống nhau.

Có người tu hành cảm thấy rất khó, vì sao? Vì quý vị không phải hàng căn cơ này, nên học pháp môn này sẽ rất khó khăn. Hợp với căn cơ của quý vị, thích hợp với căn tánh của quý vị, thì quý vị tu rất dễ, không khó. Cho nên pháp môn vô lượng vô biên, phải tùy mình chọn lựa, sau khi chọn lựa ổn thỏa rồi, hãy thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Mục tiêu tu hành là phá mê tỏ lý, tức là thiên tông nói, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, sơ trụ tức là Phật, Phật thật, không phải Phật giả.

Đại sư tông Thiên Tai dạy chúng ta về lục tức Phật. Nghĩa là có sáu bậc Phật: Minh tâm kiến tánh là phần chứng tức Phật, họ là thật, họ không phải giả, Phật thật, nhưng chưa viên mãn. Vì sao không viên mãn? Bởi chưa cắt đứt được tập khí vô thi vô minh. Vô thi vô minh cắt đứt được rồi nhưng còn tập khí, chưa cắt đứt tập khí tức là chưa viên mãn. Cắt đứt tập khí thì gọi là cứu cánh viên mãn.

Ở trong Pháp Hoa, Hoa Nghiêm gọi đó là Diệu Giác. Đây là sơ lược, đem đại ý này giới thiệu sơ qua.

Dưới đây là mười loại:

Thứ nhất

“*Quán Bất Tư Nghì Cảnh*”. Quán là năng quán, là trí huệ. “Cảnh” là sở quán, là cảnh giới. “*Sở quán giả hà*”, sở quán là gì? Sở quán có nhiều nhưng “*bất xuất sắc, tâm*”. Đại sư Hiền Thủ, có viết trong cuốn luận văn. Cuốn luận văn này gọi là Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Vọng tận hoàn nguyên, hoàn nguyên tức là đã thành Phật, tất cả chúng sanh vốn là Phật, cho nên hoàn nguyên là thành Phật. Vì sao bây giờ không thể thành Phật, bởi vì quý vị có vọng. Vọng là gì? Ở đây sắc, tâm đều là vọng.

Quý vị xem, trong Hoàn Nguyên Quán nói duyên khởi của chúng ta, sắc, tâm từ đâu mà có? Thân thể chỉ có một thể tự tánh thanh tịnh viên minh hoàn nguyên tức là quay về thể tự tánh thanh tịnh viên minh, đây gọi là Diệu Giác, gọi là thấu hiểu triệt để, minh tâm kiến tánh, tất cả tập khí phiền não đều không có, đều hết rồi, quả vị Phật cứu cánh viên mãn, tức là trở về với tự tánh. Duyên khởi tức là từ một thể khởi lên hai tác dụng, hai dụng này với sắc, tâm là cùng một ý nghĩa. Sắc là hiện tượng vật chất, tâm là hiện tượng tinh thần, sinh ra hai hiện tượng này.

Một niệm bất giác, một niệm này không có nguyên nhân, quý vị muốn đi tìm, vì sao có một niệm này? Quý vị sai rồi. nguyên nhân gì có một niệm này? Niệm này từ đâu mà có? Niệm này phát sanh lúc nào? Như vậy là quý vị sai hoàn toàn rồi. Đức Phật dạy, một niệm không có bắt đầu, quý vị thật sự hiểu được không có bắt đầu, không có bắt đầu nên chắc chắn không có kết thúc. Một niệm này không sanh ra, cho nên một niệm này cũng không mất đi. Một niệm này không làm, nhưng không việc gì nó không làm.

Cảnh giới bất tư nghì! Quý vị không thể tưởng tượng, quý vị càng tưởng tượng càng sai. Vì sao? Bởi quý vị từ vọng tưởng, sanh ra phân biệt, sanh ra chấp trước, càng nghĩ càng sai, không nghĩ, không nghĩ thì không có. Vì sao không thể nghĩ nó? Vì nó không

có thật, đạo lý là đơn giản như vậy, nó là hư huyền! quý vị nghĩ đến nó, thì đã không thấy nó rồi. Như chúng ta đối diện, hình ảnh trên màn hình, chúng ta xem ti vi, xem máy tính, nhìn hình ảnh trên màn hình, những hình ảnh này có không? Trong kinh Phật dạy, tướng có tánh không, sự có lý không, tánh tướng không hai, lý sự như nhau, đây gọi là trung đạo. Thật sự nhìn thấy chân tướng của nó, có với không là một, không phải hai. Không là tướng thật, có là tướng huyền, thật tức là huyền, huyền tức là thật, tướng thật và tướng huyền không hai, quý vị mới thật sự thấy được tướng thật, thấy được tướng thật gọi là kiến tánh, thật sự phá mê tỏ lý, hiểu rõ rồi.

Nếu khi xem ti vi, xem internet, quý vị dùng tâm lý này xem, là quý vị đang tu đại thừa, quý vị sẽ thấy tánh, quý vị sẽ thành Phật. Vì sao? Vì quý vị không chấp tướng, quý vị đối với màn hình, đối với hình ảnh trong màn hình, đều không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Quý vị không hay biết, đã vào trong cảnh giới Sơ trụ từ lúc nào. Cho nên quý vị nghĩ xem, pháp nào không phải là Phật pháp?

Người biết cách dùng tâm thì pháp nào cũng là Phật pháp. Người không biết cách dùng tâm, thì dù cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói kinh Hoa Nghiêm cho quý vị, nói kinh Vô Lượng Thọ cho quý vị, nó cũng không phải là Phật pháp. Vì sao vậy? Không thể như thế! Quý vị có phân biệt, quý vị có chấp trước, cho nên tất cả pháp, đều không ngoài hai thứ này.

Sắc, ngày nay chúng ta là gọi là hiện tượng vật chất; tâm là hiện tượng tinh thần, hai hiện tượng này phát sanh, là hiện tượng tự nhiên.

“Sắc tùng tâm khởi, toàn thể thị tâm”. Câu này quan trọng! Nó nói lên điều gì? Nói lên hiện tượng vật chất. Năng duyên là sáu căn của chúng ta: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Sở duyên là sắc pháp, hình sắc, âm thanh, mùi vị, xúc chạm và pháp. Năng duyên, sở duyên.

“Lục căn, lục trần, lục thức toàn thể thị tâm”. Vì sao vậy? Bởi do tâm hiện. *“Sắc tùng tâm tạo”*, tâm là năng tạo, sắc là sở tạo, tức là hình sắc, âm thanh, mùi vị, xúc chạm và pháp là sở tạo. Năng tạo là tâm, tâm này một nửa là chân tâm, một nửa là vọng tâm. Chân tâm là nhân, vọng tâm là duyên, nhân duyên đầy đủ thì cảnh giới hiện tiền. Cảnh giới là sắc, thọ, tướng, hành, thức, năm uẩn hiện tiền. Cho nên thể của pháp là tự tánh, toàn thể là tâm, tâm này là tự tánh. *“Sắc tùng tâm tạo”*, tâm là tự tánh, tự tánh là tâm. Năng sanh, năng hiện, năng sanh vạn pháp.

Như trong Pháp Bảo Đàn Kinh đã nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Câu đâu ngờ ở đây ngày nay chúng ta nói không thể ngờ, tự tánh có thể sanh vạn pháp, tự tánh có thể hiện vạn pháp. Khi tự tánh mê thì gọi là thức, thức là vọng tâm, nó mang đến mê muội, trí huệ, đức tướng trong tự tánh cũng mê mờ, đã mê rồi thì vọng tâm này khởi tác dụng, tác dụng này là biến hóa.

Ba loại chu biến trong Hoàn Nguyên Quán, loại thứ nhất là chu biến pháp giới, xuất sanh vô tận, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, tức là tướng mạo của nó, nó như vậy. Cho nên thức là năng biến, mười pháp giới y chánh trang nghiêm là sở biến, năng biến sở biến. Không có thức, thì không có vọng tâm, cảnh giới bên ngoài là thuần chơn không vọng, là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, gọi là cõi Pháp Tánh. Hữu tình chúng sanh trong cõi Pháp Tánh, pháp tánh thân, vô tình chúng sanh cũng là pháp tánh thân, hoa lá cỏ cây, sơn hà đại địa, ngay cả hư không, cũng gọi là pháp tánh thân, hữu tình và vô tình cùng một thể. Trong giáo pháp Đại thừa gọi là thật tướng của các pháp. Cho nên hai câu “sắc tùng tâm tạo, toàn thể thị tâm”, Như Lai đã thấy được, người minh tâm kiến tánh thấy được, đây là vào tri kiến Phật mà trong Kinh Pháp Hoa đã nói

“Cổ kinh vân, tam giới vô biệt pháp, duy thị nhất tâm tác”. Trong triết học, đứng về mặt bản thể mà nói, bản thể của muôn sự muôn vật tức là tâm, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm.

“Tức chúng sanh nhật dụng hiện tiền”. Trong cuộc sống hàng ngày, tức là hiện tiền, là hiện tại. Sáu căn đối với sáu trần, mắt đối với sắc, tai đối với âm thanh, sáu căn đối với sáu trần.

“Sở khởi nhất niệm chi vọng tâm dã”. Quý vị khởi tâm động niệm, quý vị động tâm bởi thất tình ngũ dục, tâm này chơn biến thành vọng, vốn là chơn tâm, bây giờ trở thành ở mắt gọi là thấy, ở tai gọi là nghe. Tùy theo tâm, tâm sở đối danh từ, thật ra đó là một việc.

“Kim đạt vọng tức chơn”. Đã thông đạt, hiểu rõ, giác ngộ, vốn dĩ vọng tức là chơn. Cái sắc hư vọng, cái tâm hư vọng này, đều là chơn tâm hiện, đều là chơn tâm sanh. Năng sanh năng hiện là chơn, sở sanh sở hiện, không phải chơn mà là giả sao? Cho nên một điều chơn thì tất cả là chơn, là giác ngộ. Một điều mê thì tất cả mê, là mê. Phàm thánh không phân biệt, chỉ ở chỗ mê ngộ không giống nhau mà thôi. Người đã giác ngộ,

chúng ta tôn xưng họ là Thánh nhân. Người còn mê chúng ta gọi họ là phàm phu, sự thật phàm thánh không hai, chơn giả là một không phải hai.

“Tức thử vọng tâm, cụ tức chư pháp, vô hữu khuyết giảm”. Trong Hoàn Nguyên Quán nói xuất sanh vô tận không có thiếu mất, không có hao bớt. Trong một pháp đầy đủ tất cả pháp, đây là điều kỳ diệu không thể nói. Cho nên thật sự thông đạt một pháp rồi, thì đối với tất cả pháp đều thông đạt. Vì sao vậy? Bởi trong một pháp có đủ tất cả pháp, tất cả pháp có đủ một pháp, một và nhiều không hai, một tức là nhiều, nhiều tức là một. Cho nên một cái thông, thì tất cả đều thông. Đạo lý là như vậy. Bây giờ hiểu rõ rồi, tâm là tất cả pháp, tất cả pháp là tâm. Tâm này là chơn tâm, cũng là vọng tâm, chơn vọng hòa hợp gọi là A Lại Da.

“Phi nhất phi nhị, bất tiền bất hậu”. Nó là nhất tâm, chơn tâm ở trong trạng thái này. Thế là tự tánh chơn như, tướng là thức A Lại Da. Từ A Lại Da, A Lại Da là năng biến, biến thành mạt na, phàm phu chúng ta cho đó là tâm. Biến thành sắc pháp, thân thể này của chúng ta, chúng ta cho rằng nó là thân, nhưng thật ra đã hiểu sai rồi. Không được chấp trước, không được phân biệt, không thể nói nó giống nhau, cũng không thể nói nó khác nhau. Không thể nói cái nào ở trước, cái nào ở sau. Phàm phu chúng ta nhất định cho rằng, tự tánh ở trước, a lại da ở sau. Thừa quý vị, thật không có trước sau.

“Huyền diệu tịch tuyệt, phi thức sở thức, phi ngôn sở ngôn”. Quý vị phải thật sự nhận thức được chân tướng của nó, sâu xa vi diệu, yên tĩnh tuyệt vời. “Phi thức sở thức” tức là tâm hành xứ diệt. “Phi ngôn sở ngôn”, tức là đoạn tuyệt ngôn ngữ. Cho nên cảnh giới này không thể tưởng tượng. ‘Phi thức sở thức’ không thể tưởng tượng, quý vị không thể nào tưởng tượng được nó, quý vị không nói ra được. Trong cảnh giới này, quý vị tìm không ra một chút khiếm khuyết, vô cùng hoàn mỹ. Trong kinh thường dùng hai chữ vi diệu, để miêu tả nó. Quả thực mà nói, thế gian và xuất thế gian, không tìm được lời thích hợp để miêu tả nó. Không cách nào miêu tả, vì nó quá vi diệu. Nó ở đâu? Ở ngay trước mặt, không có người cản trở. Người thông suốt, hiểu rõ, sáu căn của họ đều có thể cảm nhận được, mắt có thể cảm nhận được, tai có thể cảm nhận được, mũi lưỡi thân và ý đều có thể cảm nhận được.

Mê rồi, mê rồi thì không biết gì cả, tê liệt hết. Người xưa gọi là mất cảm giác. Khi mê, sáu căn đều tê liệt, cho nên con mắt thì nhìn hoa mắt, lỗ tai thì nghe sai. Sáu căn đối với sáu trần khởi tác dụng đều sai lệch. Con người trong xã hội hiện nay sai lệch quá

mức. Thật giống như một số người đã nói, sai lệch 180 độ. Bậc cổ đức thời xưa có sai lệch khoảng chừng 45 độ. Thời cận cổ, thời đại này trên dưới một ngàn năm trước, cách chúng ta gần hơn, sai lệch khoảng chừng 90 độ. Thế giới hiện nay sai lệch 180 độ, cho nên thiên tai nổi lên.

Thiên tai là do con người làm ra, là xã hội hỗn loạn. Trong kinh Phật nói ba thiên tai nhỏ, là chiến tranh thế giới thứ ba, chiến tranh hạt nhân, ba thiên tai nhỏ trong kinh nói rất rõ ràng. Chiến tranh bảy ngày bảy đêm, gọi là kiếp đao binh, sau kiếp đao binh là dịch bệnh, thời gian dịch bệnh bảy ngày bảy tháng, tiếp đó là đói khát, con người tìm không ra thức ăn. Thời gian bao lâu? Bảy năm bảy tháng bảy ngày. Ba thiên tai: Chiến tranh là thiên tai thứ nhất, thứ hai là đói khát, thứ ba là dịch bệnh, cùng theo đến, cùng phát sanh. Khi chúng tôi còn trẻ học Phật, rất nghi ngờ về việc này.

Những bậc cổ đức đời trước, không nói rõ việc này. Năm tôi năm mươi tuổi, pháp sư Đạo An, tổ chức một đoàn phỏng vấn, phỏng vấn Nhật Bản, Hòa thượng mời tôi đi cùng, tôi đi theo Ngài, tạm thời làm thị giả Ngài, du lịch ở Nhật Bản với hòa thượng hơn hai mươi ngày. Ở chung một phòng với Ngài, tôi đến Quảng Đảo, Trường Kỳ xem, chợt hiểu ra rằng, chỗ này vốn có là ba thiên tai nhỏ, người địa phương đó nói với tôi, họ còn có dựng phòng triển lãm.

Đạn nguyên tử phát ra, đó là kiếp đao binh, phóng đi tia đạn nguyên tử, giống như xưởng điện năng lượng hạt nhân của Nhật Bản bây giờ, phóng ra các tia phóng xạ, khiến cho một số người bị nhiễm phải mắc bệnh, nó làm cho bộ phận tế bào của quý vị hư hoại đi. Một hạt đạn nguyên tử này sau khi nổ, tia bụi này ảnh hưởng đến con người bao lâu? Hơn nửa năm. Bị tia sáng của đạn nguyên tử này chiếu đến, nếu quý vị có thể sống được bảy tháng trở lên, thì quý vị sẽ sống. Hơn một nửa số người không qua khỏi bảy tháng, nói dịch bệnh là nói những thứ này, không phải bệnh truyền nhiễm gì cả.

Nơi đạn nổ là khu vực này, đến năm thứ tám, khi chúng tôi đi là năm thứ tám, trên đất mới mọc cỏ, nơi đó không vật gì sống nổi. Đó không phải là đói khát sao?

Cho nên nhìn thấy đạn hạt nhân phát nổ, chúng ta mới biết vì sao gọi là ba thiên tai nhỏ. Ngày nay trên địa cầu có thiên tai, trong thiên tai này cũng bao gồm ba thiên tai nhỏ. Đó là gì? Chiến tranh hạt nhân, chiến tranh hóa học, trong Phật pháp gọi là ba thiên tai nhỏ. Cộng thêm động đất, sóng thần, nạn nước, hạn hán, độ nóng của địa cầu lên cao, trên thế giới Nam Bắc cực, trên núi cao băng tuyết tan chảy. Việc này quá phiền phức rồi! Loài người sinh sống không thể thiếu nước, nếu như sông dài sông

rộng, những nguồn nước này bị ngưng đi, nguồn nước của nó là tích chứa tuyết trên núi cao, sau khi tuyết trên núi tan hết, thì nguồn nước bị ngưng. Quốc gia đều biến thành sa mạc, con người làm sao sống được!

Những kinh văn này, cung cấp cho chúng ta thông tin rất chính xác, tất cả các hiện tượng này, quý vị cần ghi nhớ. “Tất cả pháp từ tâm tưởng mà sanh ra, tâm là tất cả pháp, pháp là tất cả tâm”. Chúng ta phải biết nguồn gốc của thiên tai từ đâu mà có? Là do tâm bất thiện của chúng ta tạo thành. Sao gọi là tâm bất thiện? Đó là tự tư tự lợi. Khởi tâm động niệm tổn người lợi mình như, danh dự lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn. Hưởng thụ ngũ dục lục trần không biết đủ, thật quá đáng! Tiền tài, sắc đẹp, danh tiếng, ăn uống, ngủ nghỉ, tham không bờ bến nếu không được thì sanh tâm oán hận, đố kỵ, chướng ngại. Điều này hoàn toàn trái ngược với tánh đức.

Hiện nay, trong giai đoạn này, luân lý đạo đức không quản được quý vị, không cần luân lý đạo đức. Nhân quả không quản được quý vị, không tin nhân quả. Thần thánh không quản được quý vị, không tin có thần, không tin có quỷ. Pháp luật cũng không quản được quý vị. Quý vị rất thông minh, tìm kẽ hở của pháp luật, làm việc xấu như thế nào cũng đúng pháp, thật đúng là bất chấp đạo trời, phép nước.

Con người đến lúc bất chấp đạo trời, phép nước, nên trời phải xuống quản, đây gọi là người tính không bằng trời tính. Bất luận quý vị có tính toán như thế nào, cuối cùng ông trời tính một cái là xong hết, đó là thiên tai lớn giáng xuống. Thiên tai lớn khi nào giáng xuống? Đây là bí mật không thể tiết lộ. Rất nhiều người biết rằng, nhất định có thiên tai lớn, không biết lúc nào đến, nhưng hiện này chúng ta nhìn các hiện tượng trước mắt, giống như đã đến rồi. Mặc dù lực lượng chính chưa đến, quân đội tiền tiêu đã đến rồi, chúng ta có thể không cảnh giác sao? Thật đã đến rồi phải làm sao?

Đoạn nhỏ này, “quán bất tư nghì cảnh giới”, căn cứ trên luân lý chúng ta tìm được. Nếu tâm của chúng ta tốt, cảnh giới bên ngoài cũng tốt. Tâm không tốt, cảnh giới bên ngoài cũng biến thành như vậy. Cho nên, ngay cả nhà khoa học nước Mỹ là Bồ Lai Đăng cũng nói, chúng ta đối phó với 2012, dự đoán thiên tai Mã Nhã, ông nêu ra ba câu, câu xin con người trên toàn thế giới. Một là bỏ ác làm lành, đem tất cả hành vi, ý nghĩ xấu buông bỏ, lánh xa nó, để phát huy làm điều tốt. Câu thứ nhất bỏ ác làm lành. Câu thứ hai là cải tà quy chánh. Câu thứ ba là tâm niệm ngay thẳng. Chẳng những thiên tai này có thể hóa giải, mà còn khiến cho địa cầu tương lai càng tốt đẹp, càng mỹ

mãn. Lời nói này không sai chút nào, giống với những lời trong kinh điển Phật dạy chúng ta, là một đạo lý, có thể nói là hoàn toàn giống nhau.

Vấn đề là những người này có chịu sửa đổi hay không? Nếu họ không chịu sửa thì sao? Giới khoa học quả thật cũng rất từ bi, họ nêu ra cho chúng ta một số liệu: Tổng dân số dân cư trên địa cầu khoảng chừng sáu mươi lăm ức, căn bậc hai một phần trăm tổng dân số, tính ra khoảng chừng tám ngàn người, chưa tới mười ngàn người, thật sự làm được ba câu nói này: bỏ ác làm lành, cải tà quy chánh, tâm niệm ngay thẳng. Trên địa cầu này mặc dù thiên tai không thể tránh được, nhưng mức độ lớn được giảm nhẹ, không đến nỗi tạo thành thiên tai lớn. Sáu mươi lăm ức người tạo nghiệp, tạo nghiệp ác. Tám ngàn người có thể cứu được địa cầu, có thể hóa giải thiên tai.

Chắc chắn có người nghĩ rằng, nhiều người tạo nghiệp như thế, đối với họ không phải quả dễ dàng rồi sao, họ hưởng ánh sáng của người tốt. Đạo lý này có thể nói rõ được sao? Hình như không hợp lô-gích, để có thể nói rõ được. Vì sao? vì họ không thoát khỏi nhân quả báo ứng. Giết người phải đền mạng, thiếu nợ phải trả tiền. Nghiệp nhân quả báo không sai một ly, đó là chuyện của mỗi người.

Nhưng nếu hôm nay chúng ta có thể đồng tâm hiệp lực, chúng ta dùng phương pháp gì? Một câu danh hiệu Phật, tâm niệm chân thành một câu danh hiệu Phật này, câu nguyện chư Phật Bồ Tát, từ bi hóa giải thiên tai. Giới khoa học chứng thực cho chúng ta thấy, tám ngàn người có thể làm được. Thậm chí mỗi người tạo nghiệp, họ tự có quả báo, không cần phải lo lắng cho họ, không cần để trong lòng, không cần có tâm bất bình bất cứ chuyện gì, có oán hận bất cứ chuyện gì, như thế là quý vị sai rồi. Tám ngàn người này nhất định giữ cho mình Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, trong tâm thật sự có Phật.

Trong cuộc sống hàng ngày, quyết định vâng theo lời dạy bảo, giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói lời hay và làm người tốt. Tiêu chuẩn của người tốt, dùng ba câu nói của Bồ Lai Đẳng. Phật pháp chúng ta nói, bỏ ác tu thiện, với bỏ ác làm lành, cùng một ý nghĩa, tức là bỏ ác tu thiện, cải tà quy chánh, tâm niệm ngay thẳng.

Tu Tinh Độ, nhất tâm là Phật A Di Đà. Không tu Tịnh Độ, cần phải tu hiếu dưỡng cha mẹ, cần tu hiếu kính, tôn kính người lớn, cần thực hành nhân nghĩa, trung thứ. Các bạn học Phật cần thực hiện chân thành từ bi. Khi tu Tịnh Độ một hương chuyên niệm, trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, không có gì cả như thế là đúng rồi. Cho nên tâm này tức là cảnh giới bất tư nghi, bất tư nghi cảnh giới là tâm hiện tâm sanh, là a lại da biến ra, a lại da cũng là tâm.

“*U thử nhất tâm, niệm niệm dĩ tức không, tứ giả, tức trung tam quán quán chi*”. Đây là ba loại chi quán của tông Thiên Thai. “*U thử nhất tâm, niệm niệm*”, nhất tâm niệm niệm này, Bồ Tát Di Lặc nói rõ nhất, niệm này là ý niệm vô cũng nhỏ bé, Bồ Tát Di Lặc bảo chúng ta, một khảy móng tay, có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân mười vạn bằng ba trăm hai mươi triệu, một khảy móng tay. Tôi nghĩ trẻ tuổi, thân thể cường tráng khảy rất nhanh, một giây có thể khảy năm lần, nhân thêm năm nữa. Hôm nay chúng ta dùng giây làm đơn vị, một giây có bao nhiêu ý nghĩ, nếu như khảy năm lần, thì một giây là một ngàn sáu trăm triệu, một niệm là một giây, một phần một ngàn sáu trăm triệu, cũng tức là một giây có một ngàn sáu trăm triệu ý nghĩ. Ý nghĩ này nhỏ bé như vậy, ý nghĩ nhanh như vậy, tốc độ mỗi ý nghĩ là chu biến pháp giới xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu, ba loại chu biến. “*Mỗi niệm tức không, tức giả, tức trung*”, mỗi niệm đều đầy đủ ba quán.

Dưới đây ra ví dụ cho chúng ta thấy: “*Nhược quán nhất pháp tức nhất thiết pháp, giả quán dã*”. Một niệm tức tất cả niệm, trong một niệm này sanh ra vô tận, trong một niệm này hiện y báo, hiện chánh báo. Y báo chánh báo là một niệm sanh ra. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, là một niệm biến ra, một niệm đó là một niệm của a lại da, tốc độ giống nhau, đều là trong một giây, có một ngàn sáu trăm triệu ý nghĩ, rất nhanh. Việc này, các nhà nghiên cứu lượng tử lực học ngày nay phát hiện ra. Trong bài báo cáo nghiên cứu của họ, và trong duy thức pháp tướng tông nói a lại da, hầu như hoàn toàn tương đồng, chỉ là tên gọi không giống nhau mà thôi. Tên gọi trong kinh Phật là nghiệp tướng, chuyên tướng, cảnh giới tướng của A Lại da. Khoa học họ phát hiện giữa vũ trụ, trên thực tế chỉ có ba thứ, một là năng lượng, hai là tin tức, ba là vật chất, ngoài ra không có gì hết. Báo cáo của nhà nghiên cứu lượng tử học, chúng ta thấy họ nói năng lượng tức là nghiệp tướng a lại da. tin tức là chuyên tướng của a lại da. hiện tượng tinh thần, vật chất là cảnh giới tướng của a lại da. Quý vị nhìn xem, khoa học đã quán sát đến trong kinh Phật nói là a lại da. Đây là duyên khởi của vũ trụ, duyên khởi của vạn vật, duyên khởi của sanh mạng. Phật pháp là khoa học tối cao.

Một niệm “*tức không, tức giả, tức trung, nhược quán nhất pháp tức nhất thiết pháp, giả quán dã*”. Vì sao vậy? Bởi thấy được huyền tướng của nó, nó không có thật, giống như đoạn phim, chúng ta chiếu phim trên màn hình vậy. Giống như hình ảnh trên màn hình ti vi của chúng ta bây giờ, nó không có thật, nó chỉ là từng đoạn từng đoạn phim, tốc độ rất nhanh, chúng ta nhìn hoa mắt, cho rằng nó là thật. Thật ra mỗi ý nghĩ đều

độc lập, mỗi ý niệm đều không giống nhau, tuy tương tự, nhưng hoàn toàn không giống, mỗi niệm đều như vậy, mới sanh ra đã mất rồi.

Trong kinh Lăng Nghiêm đức Phật dạy “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, khi nó tồn tại, hầu như quý vị tìm không thấy, quý vị nghĩ trong một giây có một ngàn sáu trăm triệu cái sanh diệt, quý vị làm sao tìm ra nó? Chúng ta nói một ví dụ khác, một giây có một ngàn sáu trăm triệu bức hình, thước phim, trong một giây chuyển động số lượng lớn như vậy, quý vị có thể ở trong đó nhìn thấy một tấm sao? Đức Phật dạy có người thấy được. Ai vậy? Bát Địa trở lên. Công phu đó là bậc Bát Địa trở lên, Bát Địa gọi là Bất Động địa, có thể cảm được. Bát địa, cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác, năm địa vị này đều có thể nhìn thấy, đều có thể cảm xúc được. Địa vị thứ bảy trở xuống thì không thấy được, định công chưa đủ, cho nên cảnh giới trong thiền định này, cảnh giới hiện lượng, khoa học đều không làm được.

“*Quán nhất thiết pháp tức nhất pháp*”. Đây là quán không, đứng về mặt thể mà quán.

“*Quán nhất pháp tức nhất thiết pháp*”. Quán về tướng, quán về mặt hiện tượng, là giả không phải thật.

“*Phi nhất phi nhất thiết, nhi nhất nhi nhất thiết*”. Đây là quán trung đạo. Nghĩa là cùng quán sát từ bản thể và hiện tượng. Chân tướng sự thật quá rõ ràng rồi, không phải một, cũng không phải tất cả, có thể nói là một, cũng có thể nói là tất cả. Quyết định không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm động niệm, mới có thể thấy được.

Dưới đây nói “*không quán phá kiến tư phiền não, đặng bát nhã đức, trí huệ hiện hiện tiền. Giả quán phá trần sa phiền não*”. Cũng là quán không có thể giúp quý vị đoạn trừ chấp trước. Phiền não kiến tư hoặc là chấp trước, buông bỏ chấp trước thì trí huệ khai mở. Quán giả, phá trừ phân biệt, “trần sa” là phân biệt, ở trong tất cả pháp không phân biệt, quý vị sẽ được tự tại, giải thoát tức là tự tại. Chấp trước phá rồi là trí huệ, khi phân biệt đã phá trừ thì được tự tại.

“*Trung quán phá vô minh*”. Quán trung đạo mới thật sự không khởi tâm, không động niệm. Phiền não vô minh phá rồi thì chứng được pháp thân, quý vị thấy được chân tướng của con người, vũ trụ.

“*Tam quán ký tức nhất nhi tam, tam hoặc khởi tiền hậu nhi phá, tam đức phi thứ đệ nhi đặng*”. Trong giáo pháp đại thừa thường nói: “một mê thì tất cả mê, một giác thì tất cả giác, một chứng thì tất cả chứng”, không có thứ tự trước sau. Tam quán gồm trung, giả, không. Tam hoặc tức là ba loại phiền não: kiến tư, trần sa và vô minh. Tam đức là

pháp thân, bát nhã, giải thoát. Không có thứ tự trước sau, một chứng thì tất cả chứng, một mê thì tất cả mê.

“*Thuyết chi thứ đệ*”. Nói chuyện, không thể cùng một lúc nói nhiều từ, không có cách nào làm như vậy được, phải nói từng lời từng lời, từng câu từng câu. Không thể nào một bài văn, dùng một chữ đọc hết, dùng một câu đọc hết được, cái này không làm được. Cho nên nói có thứ tự là vậy.

“*Lí phi thứ đệ*”. Điều này nhất định phải hiểu, Đứng về lý mà nói, nhất định không có thứ tự. Vì sao vậy? Bởi tánh là cùng khắp, tự tánh biến tất cả pháp, tự tánh hiện tất cả pháp. Tất cả pháp cùng lúc xuất hiện, tức là ở chỗ một phần một ngàn sáu trăm triệu, một niệm đó, một giây một phần một ngàn sáu trăm triệu một niệm. Một phần một ngàn sáu trăm triệu một niệm. Trong một niệm có đủ tất cả niệm, có đủ tất cả pháp, không có trước sau, không có thứ tự, không gian và thời gian đều không có. Không có thời gian nên không có thứ tự, không có không gian nên không có cự ly. Cho nên đức Phật dạy chúng ta, chân tướng sự thật ở ngay hiện tại, đây là tuyệt đối chính xác. Chúng ta sống trong hiện tại, chúng ta mê trong hiện tại, nếu khai ngộ, thì cũng ngộ ở hiện tại.

Chín phương pháp tu học sau đây, lấy cái này làm nền tảng, lấy cái này làm căn bản.

“*Sở vị thượng căn chi nhơn, duy dụng nhất pháp, tức chỉ thứ sơ quán dã*”. Bậc thượng căn, người thông minh chỉ cần nghe qua đạo lý này sẽ lập tức khai ngộ, sẽ hiểu rõ, đơn giản như vậy, dễ dàng như vậy. Biết điều gì? Như ở trước đã nói “sắc tùng tâm tạo, toàn thể thị tâm”, tất cả hiện tượng vật chất trong vũ trụ đều do tâm tạo, bản thể của nó là chơn tâm, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Người xưa ví dụ dùng vàng làm đồ trang sức, đồ trang sức ví cho vạn vật, vàng ví cho tâm. Hình dáng kiểu mẫu không giống nhau.

Tôi đã từng đi tham quan một công xưởng trang sức vàng bạc, họ có phòng triển lãm, bán đồ trang sức vàng bạc, ở phòng triển lãm hàng mẫu có hơn hai mươi ngàn thứ. Quý vị vào đó, ánh sáng của vàng lấp lánh, vật quý bày đầy trước mắt. Đó là gì? Đó là vàng, ngoài vàng ra không có loại thứ hai, mỗi loại kiểu mẫu khác nhau. Cho nên đứng về thể mà xem là một thứ- vàng. Đứng về tướng mà xem rất nhiều kiểu, đây là vòng, kia là nhẫn, đó là dây chuyền, nữ trang, quý vị xem không hết, nhiều kiểu mẫu, không giống nhau, hơn hai mươi ngàn loại. Bây giờ công xưởng này của họ dời đến Trung Quốc, ở Hàng Châu, buôn bán rất tốt, họ là đồ trang sức giả, không phải thật, là mạ vàng, dùng vàng thật mạ, mạ vàng. Đồ trang sức giả rất đẹp, lại rẻ, lỡ mất đi cũng

không đau lòng, còn đẹp hơn vàng thật nữa, làm rất đẹp. “Dĩ khí tác kim, khí khí giai kim”, quý vị hiểu rồi, nhiều đi nữa cũng là vàng, quý vị phải hiểu đạo lý này. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, toàn là từ tâm biến hiện.

“*Tam giới vô biệt pháp, duy thị nhất tâm tác*” . Cho nên tâm phải tốt, nếu tâm có thể bỏ ác tu thiện, cải tà quy chánh, tâm niệm ngay thẳng, thì cảnh giới bên ngoài lập tức biến đổi. Biến đổi thành cái gì? Thành thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Là từ tâm tạo ra. Phật A Di Đà đã tạo ra thế giới Cực Lạc, nếu chúng ta không tạo thế giới Cực Lạc, thì quý vị không đến chỗ Ngài được. Chúng ta giống như Ngài, Ngài tạo chúng ta cũng tạo, chúng ta cùng nhau tạo, như vậy cùng vãng sanh. Ngài tạo rồi, chúng ta mang theo tham, sân, si đi hưởng phước, làm gì có đạo lý này! Quý vị và Ngài hoàn toàn xa lạ! Cho nên tâm của chúng ta và tâm Phật A Di Đà giống nhau, nguyện giống nhau, hiểu giống nhau và làm giống nhau, làm gì có chuyện không vãng sanh. Quyết định được sanh Tịnh Độ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 336

Chuyển ngữ: Nguyễn Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 21 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 391, hàng thứ nhất.

“*Thập thừa chi lí quán, năng phát cứu cánh chi ma sự, dĩ ngữ uẩn sanh tử mê ám chi pháp vi cảnh cố*”. Chúng ta đem Thập Thừa Quán Pháp của tông Thiên Thai, giới thiệu sơ lược cho các bạn đồng học, hiểu được nguyên tắc, nguyên lý tu hành. Không cùng tông phái, không cùng pháp môn, nhưng nguyên lý, nguyên tắc hoàn toàn giống nhau, phương pháp không giống nhau. Sau khi học xong, chúng ta đem so sánh với phương pháp Tịnh Độ tông, quý vị mới biết được sự thù thắng thật sự.

“*Thập thừa lý quán*”. Chúng ta đã học điều thứ nhất “quán bất tư nghi cảnh”, thực sự mà nói, trong cảnh giới bất tư nghi, là nói về thật tướng của các pháp, vũ trụ vạn pháp, chân tướng con người. Nếu như ở trong pháp quán này được phá vỡ, thật sự hiểu rõ, giác ngộ, thì vấn đề của quý vị sẽ được giải quyết. Không những vượt qua lục đạo, mà còn vượt qua mười pháp giới, quyết định vãng sanh về cõi Thật báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, thật sự đã thành Phật, không phải giả.

Tông Thiên Thai gọi là phân chứng tức Phật, không phải là hàng thượng thượng căn. Tuy chúng ta đã học rồi, hiểu được ý nghĩa rồi, nhưng không chuyển được cảnh giới, không chuyển được cảnh giới thì chúng ta vẫn là phàm phu. Do đó phải dùng những phương pháp sau đây. Đây là chín phương pháp, chín phương pháp này học rồi mà không thể thành tựu, thì chúng ta phải chân thành niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Thế mới biết tu hành Phật pháp thật là khó, khó ở chỗ không dễ buông bỏ.

Thứ hai “*Phát chân chánh bồ đề tâm*”. Câu này nói rất hay. Vì sao vậy? Bởi thông thường ngày nào chúng ta cũng nói phát tâm bồ đề, không phải thật sự. Nếu là thật sự thì sẽ khởi tác dụng, vì không phải thật tâm bồ đề, nên không chuyển được cảnh giới. Khởi tâm động niệm, lời nói hành động, như trong kinh Địa Tạng nói: “không gì chẳng phải tội, không gì chẳng phải nghiệp”, vẫn là mỗi ngày tiếp tục tạo nghiệp. Có thể vãng sanh được không? Không thể được, vãng sanh cần phải thật sự phát tâm bồ đề.

Quý vị xem kinh Vô Lượng Thọ phẩm 24, bây giờ chúng ta chưa học đến, “Tam bối vãng sanh, vãng sanh chánh nhân”, đều nói đến phát tâm bồ đề, một hướng chuyên niệm. Nhiều vị đồng học một hướng niệm Phật, có một chút xíu như vậy, không phát bồ đề tâm, tâm không chuyển được. Như tôi thường dạy cho mọi người, hãy để Phật A Di Đà ở trong tâm, đổi lại đem những thứ linh tinh trong tâm ra ngoài, chỉ đem Phật A Di Đà vào trong. Thưa quý vị, đây là tâm bồ đề chân chánh, quý vị niệm Phật, không có người nào không được vãng sanh. Bây giờ trong tâm chúng ta có Phật A Di Đà không? Không có! Sao biết được? Vì từ chỗ khởi tâm động niệm của quý vị, quý vị mở miệng nói là biết, trong tâm của quý vị, trong tâm quý vị không có Phật A Di Đà, các thứ linh tinh quá nhiều, niệm Phật như vậy, công phu đến bao giờ mới có hiệu quả? Khó lắm!

Bây giờ trên thế giới rất nhiều thiên tai, xã hội lại rối loạn, quý vị không phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thì quý vị sẽ đi về đâu? Phải nói thật với quý vị, ngày nay chúng ta chỉ có hai con đường, một con đường là thế giới Cực Lạc, một con đường là địa ngục A Tỳ. Tôi không tạo tội nghiệp, làm sao tôi đọa địa ngục A Tỳ được? Không,

quý vị không biết, người xuất gia mà không làm sự nghiệp xuất gia. Sự nghiệp xuất gia là gì? Là hoằng pháp lợi sanh, không phải thành tâm thành ý hoằng pháp, cũng phải thành tâm thành ý hộ pháp, cả hai đều không làm được, hoằng pháp và hộ pháp đều không làm được, đây là tạo nghiệp địa ngục. Vì sao vậy? Vì khiến cho mọi người trong xã hội hủy báng Phật pháp, xem thường Phật pháp, không tôn trọng Phật pháp, là do chúng ta làm nên, chúng ta làm không tốt, quý vị nghĩ xem đây có phải là nghiệp không?

Nếu như đệ tử của Phật đều giống thái độ, tâm lý của người xưa, đều có thể giữ giới tu định, đều có thể làm tấm gương tốt nhất, cho mọi người trong xã hội, khiến mọi người trong xã hội đối với Phật pháp, cung kính tán thán, xã hội yên ổn, thế giới hòa bình, Phật pháp hưng thịnh, đây mới không có lỗi với đức Phật.

Người tại gia học Phật, không có ba cội rễ căn bản, tôi không nói ba điều căn bản, người tại gia học Phật, không làm được mười điều thiện, mười điều thiện, ba quy y và năm giới không làm được, là giả, không phải thật.

Xuất gia học Phật, còn phải thêm một điều, đây là ít nhất, còn phải thêm luật nghi của sa di, thành bốn điều căn bản, sau đó thâm nhập một môn, tu tập suốt đời. Thông thường nói mười năm thì quý vị có khả năng hoằng pháp, hộ pháp. Quý vị đối với chánh pháp của Như Lai, tiếp nối huệ mạng của Phật, hoằng pháp lợi sanh, làm được sự công hiến chân thật. Người tại gia học Phật, mười điều thiện, tam quy ngũ giới không làm được, là giả không phải thật. Mười nghiệp thiện vì sao không làm được? Vì mười nghiệp thiện là xây dựng trên nền tảng của Nho giáo và Đạo giáo. Nho giáo là Đệ Tử Quy, Đạo giáo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, hai nền tảng này không làm được, cho nên mười nghiệp thiện không làm được. Giống như xây nhà lầu, Đệ Tử Quy là tầng thứ nhất, Cảm Ứng Thiên là tầng thứ hai, Thập Thiện Nghiệp là tầng thứ ba, Sa Di Luật Nghi là tầng thứ tư. Quý vị không làm nền móng ở dưới, làm sao quý vị xây ở trên được?

Khi đức Thế Tôn còn tại thế, suốt đời làm gương pháp cho chúng ta, khi chưa xuất gia thông minh hiếu học, biểu lộ lòng từ bi. Khi làm thái tử, ra ngoài dạo chơi, nhìn thấy cảnh sanh già bệnh chết, lòng từ bi phát khởi, làm sao có thể cứu giúp chúng sanh khổ nạn, tránh khỏi cái khổ của sanh già bệnh chết? Ngài nảy sinh ý định tu đạo. Năm mười chín tuổi đi tham học, trải qua cuộc sống khổ hạnh, tìm thầy học đạo. Tất cả các tôn giáo, học phái của Ấn Độ đều tham học. Nghi ngờ không thể giải quyết. Ấn Độ xưa

là đất nước tôn giáo, đất nước triết học. Triết học Ấn Độ là cái mũ của toàn thế giới, tôn giáo và triết học của họ hiện rõ trí huệ. Từ đâu mà có? Là từ thiên định mà có. Tứ thiên bát định là phương pháp tu hành ngày xưa của Bà La Môn giáo.

Bà la môn giáo ra đời sớm hơn Phật Thích Ca khoảng mười ngàn năm. Nói cách khác, lịch sử Bà la môn giáo, đến nay vượt quá mười ba ngàn ngàn năm, đây là tôn giáo lâu đời nhất trên thế giới. Tứ thiên bát định có thể phá bỏ không gian duy thứ. Nói cách khác, tu được định này rồi quý vị hoàn toàn thấy được tình hình trong lục đạo, quý vị tận mắt thấy được, tận tai nghe được, không phải suy đoán, không phải suy nghĩ, không phải tưởng tượng. Trong nhà Phật gọi là cảnh giới hiện lượng. Phía trên có thể nhìn thấy hai mươi tám tầng trời, không những chỉ nhìn thấy, quý vị có thể đạt được, quý vị có thể đến viếng thăm hai mươi tám tầng trời. Phía dưới có thể đến địa ngục A Tỳ, ngạ quỷ, súc sanh, A tu la và La sát, chỗ nào cũng rõ ràng, cũng minh bạch. Điều này các nhà khoa ngày nay học không làm được.

Lục đạo từ đâu mà có? Vì sao có lục đạo? Ngoài lục đạo ra còn có thế giới không? Những vấn đề như vậy, lúc bấy giờ không người nào có thể trả lời được. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni tham học mười hai năm, từ năm mười chín tuổi đến ba mươi tuổi, mười hai năm. Ngài buông bỏ sự tham học, nhập định ở dưới cây Tất Bát La, nhập sâu vào thiên định, vượt qua tứ thiên bát định rất nhiều! Đây gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Trong tôn giáo Ấn Độ nói Đại Bát Niết Bàn, Phật Thích Ca Mâu Ni đã chứng được, nhưng bản thân Ấn Độ giáo, họ đem tứ thiên định và tứ không định, lầm tưởng là cảnh giới Đại Bát Niết Bàn. Sau khi khai ngộ, Đức Phật bắt đầu dạy học, ba mươi tuổi ngài bắt đầu dạy học, bảy mươi chín tuổi ngài nhập niết bàn. Cho nên trong kinh điển ghi lại rằng, Đức Phật suốt đời giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm, một đời dạy học. Chúng ta xem từ chỗ ghi chép này, Phật Thích Ca Mâu Ni là người như thế nào? Ngài không phải là thần, Ngài cũng không phải là tiên, Ngài là con người. Người Ấn Độ gọi là Phật Đà, chúng ta gọi là Thánh nhân. Cho nên Phật, Bồ Tát, A La Hán đều không phải là thần, cũng không phải là tiên, mà là con người. Điều này phải hiểu rõ ràng, phải minh bạch! Quý vị coi Ngài là thần, quý vị đã làm oan cho Ngài rồi, Ngài không tạo nghiệp, nhưng quý vị tạo nghiệp. Sao có thể tùy tiện đem cái mũ mê tín, chụp lên đầu người ta được? Ngài là bậc đại thánh đại hiền.

Phật Đà là tiếng Phạn, dịch thành chữ Hán là Giác giả, tức là người giác ngộ. Bồ Tát cũng là người giác ngộ nhưng chưa viên mãn. Đức Phật là người đã giác ngộ viên mãn,

tức là Ngài đã đạt đến sự giác ngộ viên mãn, trí huệ viên mãn. Bồ Tát có trí huệ, có giác ngộ, nhưng chưa được viên mãn. Đây có ý nghĩa gì? Quan sát từ việc làm suốt đời của Phật Thích Ca Mâu Ni, dùng lời ngày nay mà nói, Ngài là một nhà giáo dục xã hội, nội dung dạy học bao gồm tất cả, giống như người bây giờ nói, Ngài là một nhà giáo dục xã hội nhiều thành phần, bởi vì Ngài không phân biệt quốc tịch, không phân biệt dòng họ, không phân biệt tôn giáo, chỉ cần quý vị học theo Ngài, Ngài đều hết lòng dạy quý vị, Ngài không nhận học phí, cho nên Ngài là con người, phải nên nói rằng Ngài là một người nhận nhiệm vụ công tác giáo dục xã hội nhiều thành phần, không nhận học phí.

Giảng kinh hơn ba trăm hội, hội ở đây như ngày chúng ta nói là mở lớp, mở sinh hoạt, sinh hoạt đề mục lớn, cần mở rất nhiều năm. Lớp nhỏ tạm thời số người không nhiều, hai ngày, ba ngày, một tuần lễ, lớp như vậy Ngài cũng thường mở. Điều này chúng ta thấy được trong kinh điển. Suốt cuộc đời làm công tác giáo dục, không liên quan với tôn giáo, người ta bây giờ đưa nó vào trong tôn giáo rồi, chứ bản thân nó không phải! Đức Thế Tôn tôn trọng tôn giáo, Ngài không xem thường, thật như trong lễ nghĩa xưa nói cung kính tất cả, xử sự, đối nhân xử thế đều cung kính.

Ở trước chúng ta học đoạn thứ nhất “quán bất tư nghì cảnh”, cảnh giới này là cảnh giới Phật Thích Ca Mâu Ni, lúc bấy giờ chúng được ở dưới cây bồ đề, cây Tất Bát La sau này gọi là cây bồ đề. Trong khi thiền định thấy được, thấy được nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của vạn pháp, và nguồn gốc của chính mình, chúng ta là từ đâu đến, gọi là y báo, chánh báo. Vấn đề này triết học xưa, nay, trong, ngoài, khoa học đều nghiên cứu, thảo luận, mãi đến hôm nay vẫn chưa có kết luận.

Trong kinh điển đại thừa đã có kết luận, nguồn gốc này Ngài đã thật sự thấy được, Ngài nói cho chúng ta biết, vạn pháp đều không, vạn pháp đều là giả, các nhà khoa học hiện nay đã phát hiện, kiến giải của họ giống như kinh Phật nói. Các nhà khoa học cho rằng, trong vũ trụ này, chỉ có ba thứ là thật, ngoài ra toàn là giả, tất cả đều là do ba thứ này biến hiện ra, đó là năng lượng, tin tức và vật chất. Nhưng năng lượng, tin tức và vật chất từ đâu mà có? Hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Biết được rồi, là từ ý niệm sanh ra. Giới khoa học lượng tử nói, là từ tư tưởng sanh ra, không có ý niệm thì không có vật chất. Vật chất là từ tác dụng của ý niệm biến hiện ra.

Vậy ý niệm từ đâu mà có? Năng lượng từ đâu mà có? Kiến giải của các nhà khoa học bây giờ, là từ không sanh ra có. Không làm sao sanh ra có được? Vấn đề này vẫn chưa thể giải quyết. Phật pháp nói rất rõ ràng, minh bạch, vì đức Phật ở trong thiền định đã

thấy tánh, các nhà khoa học chưa thấy tánh. Các nhà khoa học sử dụng thức thứ sáu, tư duy, tưởng tượng, suy lý và phán đoán, dùng phương pháp này, thức thứ sáu. Thức thứ sáu là vọng tâm, không phải chơn tâm. Cho nên trong kinh Phật nói, dùng tâm này, người thế gian dùng tâm này, tâm này có công năng rất lớn, đối ngoại có thể duyên đến hư không pháp giới, ngày nay gọi là vũ trụ vĩ mô, thái không vật lý. Đối nội có thể duyên đến a lại da, trong kinh nói rất rõ ràng. A lại da tức là ba tướng nhỏ, năng lượng, tin tức và vật chất. Quý vị có thể duyên đến đây, nhưng chưa thể thấy tánh.

Vì sao không thể thấy tánh? Vì thấy tánh phải dùng chơn tâm, vọng tâm không thấy được tánh, vọng tâm chỉ có thể thấy được cảnh giới hư vọng, “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, quý vị có thể thấy rất rõ ràng, rất minh bạch. Vọng từ đâu mà có thì quý vị không biết được rồi, nhất định phải buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị sẽ thấy được. Cho nên các nhà khoa học dụng sai công phu này, nếu như một ngày nào đó họ giác ngộ, cùng một lúc buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, họ có thể lập tức thành Phật, trí huệ viên mãn.

Khoa học, đặc biệt là khoa học thời cận đại, đối với sự nhận biết đại thừa của chúng ta, có sự giúp đỡ rất lớn, chúng ta phải cảm ơn các nhà khoa học này. Ngày nay triết học và khoa học, có một số vấn đề không giải quyết được, hoàn toàn nằm trong Phật pháp đại thừa. Căn tánh lạnh lợi, bậc thượng thượng căn như ngài Huệ Năng, chỉ cần quán cảnh giới bất tư nghi, tức là thật tướng của các pháp, thì họ có thể giác ngộ thông suốt, họ có thể minh tâm kiến tánh. Cho nên chín loại ở sau, đều không cần thiết.

Chúng ta học trước đoạn văn này, nhưng không nhập được cảnh giới, nên mới cần chín loại sau đây để trợ giúp.

Thứ nhất là phát tâm Bồ đề, có thể thấy tầm quan trọng của phát Bồ đề tâm.

Bồ đề, phạn ngữ, “*Phạn ngữ bồ đề, Hoa ngôn đạo*”. Đạo là gì? Là con đường thành Phật, có lẽ nói như vậy, mọi người mới hiểu được, là con đường thành Phật. Thông thường chúng ta thấy ở nhiều nơi, bồ đề dịch là giác, con đường giác ngộ. Bồ đề ý nghĩa thực sự của nó là giác ngộ, trái với giác ngộ là mê, phá mê khai ngộ là bồ đề. Mê nghĩa là đối với chân tướng của tất cả các pháp hoàn toàn không biết. Sau khi giác ngộ, hiểu được tất cả chân tướng, sự tướng này từ đâu mà có, tất cả hiện tượng vật chất, toàn là ý niệm biến hiện ra, ai biết được điều này?

Ý niệm của chúng ta thiện, thì tất cả hiện tượng vật chất thiện. Ý niệm bất thiện thì hiện tượng vật chất cũng biến thành xấu đi. Hiện tượng vật chất gần gũi chúng ta nhất là thân thể, ý niệm thiện thì thân tâm của quý vị khỏe mạnh, quý vị không có bệnh.

Nếu như ý niệm bất thiện, trong bộ phận tế bào này, nó sẽ dần dần biến chất, sẽ biến hoại.

Ngày nay chúng ta nói là họ bị bệnh, bệnh lý xuất hiện. Nguyên nhân của bệnh lý là gì? Là tham, sân si, mạn, nghi, trong Phật pháp gọi là ngũ độc. Loại tâm như vậy, loại ý niệm như vậy, khiến cho thân thể vốn rất khỏe mạnh của quý vị, cha mẹ sanh ra rất khỏe mạnh, không chút bệnh tật. Lúc còn nhỏ ít tham, sân, si, mạn nghi, thân tâm khỏe mạnh. Khi lớn lên, 30, 40, 50 tuổi, ý niệm này càng ngày càng nghiêm trọng. Cho nên bộ phận tế bào trong thân thể của quý vị, cũng dần dần bị ảnh hưởng, biến thành cái gì? Biến thành chất độc. Đây là gì? Đây là gốc của bệnh, nguồn gốc của tất cả tật bệnh. Phật gọi tham, sân, si là tam độc.

Nếu như xem nhẹ thất tình, ngũ dục, thì bệnh độc này đối với quý vị tổn hại không lớn, vẫn có nhưng không nhiều. Nếu như coi trọng thất tình, ngũ dục, nghĩa là nhiều tâm tham, nhiều tâm sân giận, thì phiền phức lớn rồi. Ngạo mạn, đố kỵ đều là nguyên nhân, nguyên tố gây nên bệnh ung thư.

Phật A Di Đà, chúng ta ở trong bộ kinh này, đã học hơn sáu trăm tiếng đồng hồ, chúng ta dần dần hiểu được, giác ngộ được, trong vũ trụ vị thiện thứ nhất là Phật A Di Đà. Quý vị đem Phật A Di Đà đặt ở trong tâm, thì thân tâm của quý vị bệnh gì cũng không có, không cần điều trị, không cần tẩm bổ, không cần thiết! Thân tâm tự nhiên khỏe mạnh. Vì sao vậy? Vì quý vị vốn là khỏe mạnh. Những thứ phiền não tam độc này vốn dĩ không có, không phải quý vị sanh ra đã mang theo, không phải, vốn dĩ không có, mà do lớn lên bị hoàn cảnh, bị tập tục nhiễm ô biến thành. Cho nên giáo dục ngày xưa, chú trọng luân lý đạo đức, đối với những mầm độc này, mầm độc tham, sân, si, mạn, nghi nảy sinh chậm hơn.

Cách giáo dục tốt trước đây bây giờ bỏ đi rồi, giáo dục bây giờ học theo Tây phương, người Tây phương nổi tiếng cạnh tranh. Nguồn gốc của cạnh tranh là gì? Chẳng phải là tham, sân, si đó ao? Người không có tham, sân, si thì không cạnh tranh với người khác. Mọi người đều tham, sân, si, thì mọi người đều là đối thủ của nhau rồi. Con người bây giờ rất đáng thương, vợ chồng đối địch, cha con đối địch, không có cái gì không đối địch.

Ý niệm thứ nhất khởi lên là lợi, bắt buộc phải tranh lợi, tranh danh đoạt lợi, họ làm điều này. Không biết rằng cuộc đời danh lợi của quý vị, là do vận mệnh của quý vị đã định trước, trong vận mệnh của quý vị không có thì có tranh cũng không hơn được, tranh được rồi không phải bị bệnh thì cũng thiên tai. Vì sao vậy? Vì trong vận mệnh

của quý vị không có, có tranh được quý vị cũng không thể hưởng thụ, quý vị chỉ có bệnh nặng, khiến cho số tiền đoạt được, chi tiêu vào khoản thuốc men, quý vị không thể hưởng thụ bình thường, bằng không thì tự nhiên cũng gặp phải tai họa, có thể vận mệnh cũng mất đi. Bậc thánh hiền xưa dạy con người nhường nhịn, danh lợi nhường cho người khác, bản thân không cần. Mọi người đều khiêm nhường, xã hội này hài hòa biết mấy, giữa con người với con người mới sanh ra thân ái và chân thành.

Cho nên hiểu rõ chân tướng sự thật rồi, tư tưởng của chúng ta đúng đắn, lời nói, việc làm của chúng ta đúng với chân lý, đúng với chánh pháp. Khởi tâm động niệm, nói năng hành động, thuần tịnh thuần thiện, lợi ích cho xã hội, lợi ích cho quốc gia, lợi ích cho mọi người, quý vị nghĩ xem không có phần tự lợi sao? Đây là tự lợi chân chánh. Lợi người nghĩa là thật sự lợi ích chính mình. Tồn hại người khác là thật sự tồn hại chính mình. Bậc thánh hiền xưa truyền cho chúng ta chân lý: Hại người là hại mình, gọi là giết người phải đền mạng, nhân quả không tha cho quý vị. Mắc nợ phải trả tiền, nhân quả thông ba đời, phải hiểu thật rõ, phải hiểu minh bạch, bản thân chịu khổ nạn như thế nào, chịu oan uổng như thế nào, cũng vẫn vui vẻ. Vì sao vậy? Vì ta biết nguyên nhân, biết nhân duyên quả báo, đáp trả nhau bằng lý luận và sự thật, ta tiếp nhận rồi, thiệt thòi ta chịu, khổ ta mang, không oán trời trách người, tiêu trừ nghiệp chướng của mình, tăng trưởng phước huệ của chính mình, kiếp sau phước đó rất lớn.

Ngày nay đâu đâu cũng muốn lợi dụng người khác, đâu đâu cũng muốn làm hại người khác, trước mắt mình, như được hưởng thụ một chút trên danh lợi, kiếp sau sẽ bị sanh vào ba đường ác, ba đường ác là nơi tiêu trừ nghiệp chướng của quý vị. Tiêu trừ hết nghiệp chướng, sau khi quý vị ra khỏi ba đường ác, phải trả nợ. Nợ mạng sống thì phải trả mạng sống, nợ tiền thì phải trả tiền. Thế mới biết một chút của người khác cũng không lợi dụng được, đây gọi là gì? Là ngu si! Người thật có trí huệ thông minh, làm sao họ làm những việc đại dột này, đây gọi là ngu si, là hồ đồ.

Người mắt sáng đứng bên cạnh thấy rất rõ ràng, nhưng thấy lợi quên nghĩa, họ nhìn không thấy. Lời dạy trong sách thánh hiền, họ đọc rồi, danh cao lợi lớn ở trước mắt, họ không nhìn được, cho nên nhất thời hồ đồ làm sai, khi đã sai hối hận thì cũng muộn rồi. Nhất là ở trong xã hội hiện nay, xã hội hiện nay không báo thù quý vị, nhưng nhân quả báo thù, nhưng quý vị không thoát khỏi báo thù của nhân quả. Phải cần ra khỏi ba cõi sáu đường, đây là biển khổ, quá khổ rồi. Chỉ có Phật đạo mới có thể cứu giúp quý vị, học Phật điều thứ nhất là phát tâm, phát tâm bồ đề, ta phải một lòng muốn giác ngộ.

Tam quy y là phát tâm bồ đề, quy y Phật. Phật nghĩa là giác ngộ, tức là quy y giác, giác mà không mê đó là tâm bồ đề. Quy y pháp, pháp là chánh, biết chân chánh thấy chân chánh, lời nói chân chánh, việc làm chân chánh, chánh mà không tà. Quy y tăng, tăng là thanh tịnh, sáu căn thanh tịnh, không nhuốm bụi trần.

Bất luận người tại gia hay xuất gia học Phật, bước vào cửa Phật, điều đầu tiên là phải thọ tam quy y, tam quy y là quý vị gắn vào cửa Phật. Trước hết đem nguyên tắc chỉ đạo tu hành tối cao, truyền trao cho quý vị, đây gọi là tam quy y. Các vị đồng học của chúng ta trong này, rất nhiều người đã thọ nhận tam quy y. Ý nghĩa tam quy y hiểu hay không? Không hiểu, chỉ biết rằng tôi đã quy y Tam Bảo, tôi là đệ tử của Tam Bảo, Tam Bảo không chấp nhận quý vị, nhận được pháp quy y cũng không được chấp nhận.

Quý vị thật sự làm được, không có pháp quy y, Tam Bảo cũng chấp nhận quý vị, quý vị thật sự quy y rồi. Sau khi thọ tam quy y, bất luận lúc nào, ở đâu, đều giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, quý vị mới là đệ tử của Tam Bảo. Nếu như quý vị là mê mà không giác, tà mà không chánh, nhiễm mà không tịnh, thì chẳng phải là giả sao? Đó không phải là thật, không phải thật thì chúng ta đội lốt đệ tử Phật. Phật là bậc thánh hiền lớn, đội lốt đệ tử Phật, quý vị nghĩ xem có tội không? Là giả không phải thật. Cho nên ở đây nói phát bồ đề tâm chân chánh, câu này vô cùng quan trọng.

Chúng ta xem giải thích dưới.

“*Sơ khởi đại chí*”. Người đời gọi là lập chí, bắt đầu lập chí lớn, thật là chí lớn. Vì sao vậy? Vì phát tâm bồ đề muốn học Phật, muốn làm Phật, hi vọng trong đời này của tôi có thể thành Phật, giống Phật Thích Ca Mâu Ni, giống Phật A Di Đà, đây là chí lớn, không giả chút nào.

“*Tạo thứ sở kỳ*”. Tâm phát rồi thì ta phải thật sự làm. Sở kỳ là điều mà ta hy vọng, ta nương theo con đường này đi, hy vọng có ngày ta có thể đến được. Đây gọi là phát, thông thường nói là phát tâm.

“*Bát y thiên quyền chi giáo, nhi y viên thật trung đạo diệu cảnh*”. Đây gọi là chân chánh, chân chánh này là có chuẩn mực. Quý vị nương nơi tâm gì để phát? “Thiên” là tiểu thừa, Thanh văn, Duyên giác là thiên. “Quyền” là quyền giáo đại thừa. Thiên, Quyền ở đâu? Thiên, Quyền ở đạo trời, cõi trời và cõi người trong lục đạo. Pháp giới Tứ Thánh, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật, đó là Quyền, không phải là thật. Cho nên sanh về thế giới Cực Lạc, gọi là cõi Phương Tiện Hữu Dư, chứ không phải cõi Thật Báo Trang Nghiêm.

“Nhi y viên thật trung đạo”. Đây tức là cõi Thật Báo, là chánh. “Viên” là tròn đầy. “Thật” là chân thật, cái này không phải giả. “Trung đạo” không phải nói không, nói có, nói không, nói có đều là hai bên, nói trung đạo diệu cảnh. “Viên thật trung đạo”, đây một bộ kinh điển kinh đại thừa, nổi tiếng trong đại thừa, kinh Hoa Nghiêm kinh Pháp Hoa, kinh Lăng Nghiêm. Đây là một bộ kinh luận lớn, luận lớn Du Già Sư Địa Luận, Đại Trí Độ Luận.

Ở Trung Quốc thời đại Tùy Đường, chư vị tổ sư của các tông phái, công nhận Tịnh Độ giáo, kinh Hoa Nghiêm, kinh Pháp Hoa, chỗ về cuối cùng là trở về kinh Vô Lượng Thọ. Cho nên kinh Vô Lượng Thọ biến thành nhất thừa của nhất thừa, kinh thứ nhất “Viên Thật Trung Đạo”, hoàn toàn xứng đáng! Chúng ta xem trong kinh, giới thiệu cho chúng ta y chánh trang nghiêm, thực sự là diệu cảnh. Trong kinh giáo dạy chúng ta, diệu cảnh là thân pháp tánh, quốc độ pháp tánh, chỉ có tâm hiện, không có thức biến, tức là trong cảnh giới đó mãi mãi không thay đổi, đây là diệu cảnh.

Bây giờ chúng ta từ Kinh Hoa Nghiêm, từ Kinh Vô Lượng Thọ, học tập trước sau đã mười mấy năm rồi, tuy rằng chúng ta là hàng hạ căn, nhưng mấy mươi năm không rời bỏ kinh, ngày ngày học tập, tu tập suốt đời, việc này đã rõ ràng, lý và sự đều minh bạch, trong Phật pháp gọi là giải ngộ. Tín giải chúng ta có rồi, chúng ta tin tưởng, không nghi ngờ. Hành chứng thì chúng ta còn kém một đoạn, sức mạnh của hành chứng không đủ. Hành, quan trọng nhất là buông bỏ, buông bỏ tất cả chướng ngại, chướng ngại đầu tiên là thân, tự tư tự lợi là chướng ngại, danh dự lợi dưỡng là chướng ngại, ngũ dục lục trần là chướng ngại, tham, sân, si, mạn là chướng ngại.

Tôi nói mười sáu chữ này, ít nhất là ba mươi năm rồi, các thứ này không buông bỏ được, quý vị ở trong Phật pháp, bước nhỏ khó đi, các thứ này đều buông bỏ hết rồi, thì sao? Tôi nói rất chân thật, không nói láo, tôi đã dẫn quý vị đến cửa, chưa đi vào. Vì sao vậy? Vì mười sáu chữ này là tôi nói tiêu chuẩn, tôi có thể dẫn quý vị đến cửa, vào trong thì sao? Vào trong thì phải dùng tiêu chuẩn của Phật, tiêu chuẩn của ta không được. Tiêu chuẩn của Phật là gì? Buông bỏ tám mươi tám phẩm kiến hoặc trong ba cõi. Đó là chuyện của quý vị. Phải dứt trừ phiền não kiến hoặc và tư hoặc, trước dứt trừ kiến hoặc, sau đó dứt trừ ba cõi chín địa tám mươi một phẩm tư hoặc, kiến hoặc và tư hoặc đã dứt trừ được rồi, quý vị chứng quả A La Hán, siêu thoát lục đạo.

Đức Phật mở lớp tiểu học, quý vị vào được tiểu học rồi, quả Tu Đà Hoàn là tiểu học lớp một. Thanh Văn tiểu thừa có tứ quả và tứ hướng. Trong đại thừa, Kinh Hoa Nghiêm dạy rằng thập tín là tiểu học, thập trụ là cấp hai, thập hạnh là cấp ba, đến thập

hồi hướng mới là đại học. Thập địa ví như là lớp thạc sĩ nghiên cứu sở. Đẳng giác là lớp tiến sĩ. Tiểu học lớp một, tức là Bồ Tát sơ tín vị, Bồ Tát sơ tín vị, dứt trừ phiền não giống như Tu Đà Hoàn của tiểu thừa, cũng có nghĩa họ đã dứt trừ tám mươi tám phẩm kiến hoặc. Chính thức lên lớp một tiểu học.

Tôi nói mười sáu chữ, buông bỏ tự tư tự lợi, danh dự lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, chỉ là dẫn đến cửa lớp một tiểu học, chưa vào trong, quý vị đứng ngoài cửa dự thính. Thật sự dứt trừ tám mươi tám phẩm kiến hoặc thì chúc mừng quý vị, quý vị đã lên lớp một rồi, tuy là lớp một tiểu học, nhưng quý vị cũng là thánh nhân, chứ không phải phàm phu nữa. Vì sao vậy? Vì trong ba loại bất thoái chuyển, quý vị đã đạt được loại thứ nhất - vị bất thoái, quý vị mãi mãi không thoái chuyển trở lại làm phàm phu. Tuy chưa ra khỏi lục đạo luân hồi, nhưng quý vị mãi mãi không rơi vào ba đường ác, quý vị bảy lần trở lại nhân gian, trên trời, khẳng định chứng A La hán, thì vượt khỏi rồi. Cũng có nghĩa là quý vị ở trong lục đạo là có kỳ hạn, qua lại bảy lần trong cõi trời cõi người thì ra khỏi.

Trở lại lục đạo với địa vị là Bồ Tát trở lại, quý vị đến để hóa độ chúng sanh, bởi vì quý vị không tạo nghiệp trong lục đạo nữa, tâm lục đạo luân hồi đã dứt, quý vị là tâm bồ đề. Cho nên, những điều này chúng ta không hiểu cho rõ ràng thì không được. Không hiểu cho rõ ràng còn cho rằng mình rất giỏi, tôi tu hành không tệ, tương lai của tôi có quả báo như thế nào, không phải giống như quý vị tưởng tượng, phải làm cho rõ ràng, làm cho minh bạch.

Cho nên khi tôi mới học Phật, năm hai mươi sáu tuổi. Lần đầu tiên tiếp chuyện với người xuất gia, chưa bao giờ qua lại với người xuất gia, bạn bè giới thiệu, đi gặp đại sư Chương Gia, ngày đầu tiên gặp Ngài, tôi xin hỏi ngài một vấn đề. Tôi nói: Con học triết học với thầy Phương Đông Mỹ, thầy Phương giới thiệu triết học kinh Phật cho con, con mới biết Phật pháp là tri thức lớn, là trí huệ lớn, con cũng vô cùng ngưỡng mộ. Xin hỏi đại sư, có phương pháp nào thật đơn giản, thật ngắn gọn để cho con có thể nhanh chóng khế nhập? Chúng tôi hy vọng có thể vào được cảnh giới đại thừa. Tôi nêu ra vấn đề này, đại sư Chương Gia nhìn tôi, tôi cũng nhìn đại sư, đợi ngài trả lời.

Không ngờ hơn nửa tiếng đồng hồ trôi qua, toàn thân tâm của chúng tôi đều lắng xuống, ở trong hoàn cảnh tĩnh lặng, tạp niệm buông bỏ, Ngài mới nói một chữ, nói “có”, chữ có này, tôi vừa nghe “có”, lập tức tinh thần phấn chấn, chú tâm lắng nghe. Đây là gì? Là chúng ta không ổn định, ngài không nói nữa, tôi lại đợi, đợi lần thứ hai

thời gian ngắn hơn một tý, khoảng năm, sáu phút, bảo tôi phải nhìn thấu, buông bỏ, ngài nói sau chữ ‘nhìn được thấu, buông bỏ được’ thì anh có thể khế nhập.

Nhìn thấu ở đây là “quán”, buông bỏ chỗ này nói là “chỉ”, tức là chỉ quán. Nếu như ngài dùng danh từ Phật học “chỉ quán” nói với tôi, thì tôi không hiểu được, tôi không hiểu cái gì gọi là chỉ, cái gì gọi là quán. Quý vị xem, đại sư khéo dùng phương tiện thiện xảo, dùng danh từ nhìn được thấu, buông bỏ được, tôi nghe dường như hiểu, lại dường như không hiểu. Khi tôi ra về, đại sư Chương Gia tiễn tôi đến cửa, vỗ vai tôi bảo tôi rằng, hôm nay tôi dạy anh sáu chữ, anh phải cố gắng thực hành trong sáu năm, câu nói này ấn tượng và sâu sắc, tôi thật sự làm theo.

Trước đây chấp trước tất cả pháp, may mà tôi không chấp trước cái khác, tôi rất chấp trước vào sách vở này, bởi vì rất ít gặp được. Ngoài sinh hoạt hàng ngày cần phải dùng, đúng là tiết kiệm đến chỗ tự nhiên, giữ lại một ít tiền mua sách, đối với sách vở tôi rất quý trọng, rất trân quý. Sách của tôi chưa bao giờ cho người khác mượn đọc, vì sao vậy? Bởi khi người khác đọc làm dơ sách của tôi, chấp trước như vậy đó.

Thầy dạy tôi buông bỏ, nhìn thấu, buông bỏ. Trước mở quyển này, nếu có người thích đọc, tôi có thể cho họ mượn đọc, từ từ học. Tôi theo đại sư Chương Gia ba năm, Phật học cơ bản đều là ngài dạy tôi, ngài nói với tôi, chủ nhật mỗi tuần đến thăm ngài, bảo tôi đọc những kinh luận đó, nếu có vấn đề thì đến đó hỏi ngài, ngài sẽ giải thích cho tôi.

Ba năm sau thì ngài viên tịch, ngài viên tịch vào ngày mùng 4 tháng 3, sau này cư sĩ Hàn hộ trì, không có cư sĩ Hàn hộ trì, thì cũng không có thành tựu của chúng tôi hôm nay, đó là đến chỗ vô cùng gian khổ. Trong chùa không đón chào pháp sư giảng kinh, học giảng kinh, chùa không tiếp đón, chỉ tiếp đón những người tụng kinh bái sám. Tôi không muốn đi theo con đường đó, tôi xuất gia, thầy dạy tôi về Phật Thích Ca Mâu Ni, đại sư Chương Gia dạy tôi. Cho nên công việc tụng kinh bái sám, làm công việc này không phải là nguyện vọng của tôi. Lúc đó có hai con đường một là đáp ứng điều kiện của chùa bỏ giảng kinh dạy học, hai là hoàn tục, tôi đi trên con đường này hết sức gian khổ.

Cư sĩ Hàn là thính chúng của tôi, cô ấy rất thông cảm với cảnh ngộ của tôi, cô nói với tôi, nhà cô là một căn nhà nhỏ hai lầu, lầu trên có hai phòng, một phòng dùng làm thờ Phật, phòng còn lại làm phòng ngủ. Cô hỏi tôi có thể ở nhà cô được không, cô ấy giúp tôi đi tìm giảng đường, thuê nhà của người ta, mượn phòng làm việc công ty của người ta, bạn bè học Phật, cô ấy quen biết rất nhiều, mọi người chúng tôi cùng nhau học tập

kinh giáo, không gián đoạn, hỏi tôi có tốt không? Tôi cũng biết việc này không phải dễ.

Tôi dẫn cô ấy đến Đài Trung gặp thầy Lý. Thầy Lý đồng ý cách làm này, cho nên tôi ở nhà cô ấy 17 năm, không phải là thời gian ngắn. Mỗi ngày tôi giảng kinh, đều do cô ấy sắp xếp cho tôi, giảng kinh dạy học không gián đoạn. Mười bảy năm sau, chúng tôi có đạo tràng, thư viện Hoa Tạng, chúng tôi không dùng chùa chiền, am đường, chúng tôi dùng thư viện. Cô ấy lo cho tôi trước sau ba mươi năm, mới thành lập cơ sở, duyên này rất khó rất khó!

Chùa chiền họ có suy nghĩ như thế nào? Tụng kinh bái sám có thể kiếm tiền, giảng kinh là sự buôn bán lỗ vốn, không có người cúng dường, mỗi buổi tối giảng kinh hai tiếng đồng hồ, còn phải chi phí điện nước, không nhận học phí, cho nên một số đạo tràng không cần, vậy thì không còn cách nào rồi. Cho nên tôi ở Đài Loan nhiều năm như vậy, tôi tự xưng là “giáo ngoại biệt truyền”. “Giáo” này là hội Phật giáo, hội Phật giáo không hộ trì, người cư sĩ đặc lực này, cư sĩ hộ trì không dễ. Giảng kinh không hay, thầy Lý nói mọi người cười tôi, việc đó không sao, thật sự giảng hay thì mọi người sẽ đổ kị tôi, đâu đâu cũng nghĩ cách làm chướng ngại tôi. Đúng thật, tất cả tôi đều đã gặp phải, cũng may là nhờ Phật Bồ Tát bảo hộ, các cửa ải khó khăn này đều qua hết.

Giảng kinh dạy học, đến năm nay là năm mươi ba năm! Không nghỉ ngơi, chỉ có khi đi du lịch, có gián đoạn mấy hôm. Không đi du lịch, thông thường tôi không nghỉ, cơ duyên có được không dễ dàng. Tâm luôn luôn muốn báo ân, báo ân Phật, báo ân cha mẹ, báo ân thầy, báo ân người hộ pháp.

Kinh đại thừa càng học càng thích, cho nên kinh giáo, người xưa nói tu tập suốt đời là rất có lý. Một bộ kinh học một lần học không được, vô ích, đó không phải là quý vị, hoàn toàn không liên quan với quý vị. Học mỗi bộ kinh, bộ kinh này ít nhất học mười lần. Như thế nào gọi học là mười lần? Là giảng mười lần, quý vị mới thật sự có chút tâm đắc, quý vị mới có thể thật sự sửa đổi những tập khí của mình.

Thời đại này của chúng ta, người hoằng pháp ít rồi. Nguyên nhân là gì? Bởi không chuyên cần học kinh giáo. Nhiều vị pháp sư trẻ, học kinh qua một lần, nhắc đến đâu cũng nói, “tôi học qua rồi”. Vô ích! Người xưa học một bộ kinh, ít nhất cũng là năm năm, mười năm, họ có thể đạt được Tam Muội, họ có thể khai ngộ, học một lần, hai lần, ba lần vô ích. Nhất là xã hội hiện nay, xã hội hiện nay, làm cho con người hiện đại trở nên nóng nảy, nóng nảy là chướng ngại lớn nhất trong việc học Phật pháp. Phật Bồ

Tát đến dạy quý vị, quý vị không thể tiếp nhận, như ở đây nói, quý vị không thể khế nhập, cách học này, người xưa có câu: “trong A Lại Da trồng hạt giống Phật pháp”, đời này không khởi tác dụng. Đại thừa kinh Hoa Nghiêm nghe một lần, kinh Vô Lượng Thọ nghe một lần, rất tốt, trong thức A Lại Da có hạt giống của kinh, đời sau gặp được duyên này, tiếp tục học nữa.

Muốn thành tựu, muốn thành tựu thì phải thật sự buông bỏ, thật sự buông bỏ được, mới có thể thành tựu, không biết đời nào, kiếp nào, rất khó. Nhưng có người, tôi thấy được một người, nghe nói còn có hai người nữa, nhưng chưa gặp mặt, một bộ kinh, một câu danh hiệu Phật mười mấy năm rồi, khẳng định có thành tựu. Nếu quý vị gặp người này, chắc chắn họ đạt được niệ́m Phật Tam Muội, biết đâu họ đã khai ngộ. Pháp lớn thế gian và xuất thế gian, người xưa có câu thành ngữ nói rất hay: “Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền”, thật sự có tâm muốn học, thâm nhập một môn, miệt mài kiên nhẫn. Dùng thời gian mười năm, chẳng có chuyện không thành tựu, người hạ hạ căn cũng trở thành người thượng thượng căn, thời gian mười năm không gọi là dài.

Cư sĩ Lưu Tố Vân là tấm gương tốt, năm mươi lăm tuổi bắt đầu nghe đến Phật pháp, sáu mươi lăm tuổi đã thành tựu rồi, sự thành tựu của cô ấy, suốt đời này tôi chưa thấy người thứ hai.

Đạt niệ́m Phật Tam Muội, tức là sống chết tự tại, muốn lúc nào chết, thì lúc đó có thể chết. Muốn sống thêm vài năm, có thể sống thêm vài năm, sống chết tự tại. Sống chết tự tại, đối với bà mà nói không có thiên tai. Thế gian này trong ý nghĩ của cô, là thanh tịnh trang nghiêm, thật là mọi người là người tốt, mọi việc là việc lành, đạo lý trong này quá sâu sắc.

Chúng ta xem dưới đây. “*Bồ đề tức sở kỳ chi quả, diệu cảnh tức sở hành chi lộ, tâm tức năng hành năng thú chi tâm dã*” Ở đây nói tâm bồ đề, bồ đề là trí huệ chân thật. Chúng ta dùng ba loại chân thật trong Kinh Vô Lượng Thọ để nói, thì mọi người sẽ dễ hiểu. Chúng ta cầu điều gì? Cầu trí huệ chân thật. Diệu cảnh là con đường chúng ta đi, thông suốt con đường bồ đề. Diệu cảnh ở đâu? Diệu cảnh ở ngay trước mắt. Cảnh là cảnh giới, quý vị phải đem cảnh giới nhìn thấu “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Từ tướng nhìn thấy tánh- quán không. Từ trên tánh nhìn thấy tướng, tướng là tự tánh biến hiện ra- quán giả.

Đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, vạn pháp là quán giả, không vương hai bên chơn và giả, hai bên đều rõ ràng, không phân biệt, không chấp

trước, không khởi tâm, không động niệm- quán trung. Toàn là “năng hành năng thú chi tâm”. Tâm này là gì? Là tâm bồ đề, giác mà không mê, con đường này đã đi thông. “*Cái do trung căn chi nhân, quán thượng*”, tức là ở trước điều thứ nhất nói, “*diệu cảnh bất ngộ*”, họ không khai ngộ. “*Tu tái gia phát tâm*”, nghĩa là phát tâm bồ đề thêm nữa. “*U tịnh tâm trung tư duy phá ngã*”. Người tu hành, hai chữ tịnh tâm này là đầu mối then chốt để tu, tâm phải thanh tịnh. Nếu như quý vị không buông bỏ được, tâm của quý vị làm sao thanh tịnh? Sau đó thì quý vị biết rồi, người chân chánh niệm Phật, dùng tâm thanh tịnh niệm Phật, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có ý niệm khác. Đây gọi là niệm Phật Tam Muội, tức là nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, tương ứng với tâm bồ đề, tương ứng với thật tướng các pháp, tương ứng với kinh Vô Lượng Thọ. Ba loại chân thật phạm vi chân thật, trí huệ chân thật, lợi ích chân thật, mọi người đều có thể thành tựu. Vì sao không làm? Tức là không buông bỏ được, then chốt là ở chỗ này, là không buông bỏ được.

Lưu Tố Vân là tấm gương tốt, ta không chịu học theo cô ấy. Cô ấy thật sự đã buông bỏ rồi, đem bệnh lao da ban đỏ của mình buông bỏ, hết bệnh rồi. Chỉ có Phật A Di Đà, thân tâm không có bệnh tật, chữa lành bệnh dễ như trở bàn tay. Bệnh này trung y, tây y đều đành bó tay, Phật A Di Đà chữa lành được. Quý vị nên biết, không phải Phật A Di Đà đến chữa bệnh cho cô ấy, mà trong tâm cô ấy chỉ có Phật A Di Đà, tất cả tế bào vi rút trong thân thể của cô ấy phục hồi trở lại bình thường. Thân tâm thanh tịnh, thì bệnh rời khỏi thân. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật.

Đức Phật một đời giảng kinh thuyết pháp, cũng đã nói rất nhiều chuyện trong tài chữa bệnh. Vì sao vậy? Vì trong số học sinh bất luận tại gia hay xuất gia, căn tánh không giống nhau, có ba căn tánh thượng trung hạ, người thượng thượng căn không có bệnh, Vì sao vậy? Bởi họ đích thực là giác không mê, chánh không tà, tịnh không nhiễm, người thượng thượng căn có thể làm được như vậy. Hàng trung căn, hạ căn không làm được, làm không được họ sẽ bị bệnh, không rời khỏi y dược. Cho nên tịnh tâm vô cùng quan trọng. Làm thế nào để cho tâm được thanh tịnh? Sau khi tâm định tiến thêm bước nữa, làm thế nào làm cho nó định lại?

“*Tư duy bỉ ngã, bỉ thị biệt nhân, ngã thị tự kỷ, thống mãn tự tha, vô lượng kiếp lai, trầm luân sanh tử*”. Quay đầu nhìn xem, tôi và quý vị quen biết những người này, gia thân quyến thuộc, thân thích bằng hữu, tất cả chúng sanh có duyên với chúng ta, từ vô lượng kiếp đến nay, ở trong lục đạo luân hồi sanh tử. Nhìn xem chư Phật Bồ Tát, A La

Hán, các ngài đều đã giác ngộ, tu hành đã chứng quả. Siêu thoát lục đạo là A La Hán, vượt qua mười pháp giới là Bồ Tát, vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, đều là pháp thân đại sĩ, là Bồ Tát A Duy Việt Trí tức là pháp thân đại sĩ. Còn chúng ta thì vẫn tiếp tục luân hồi trong lục.

“*Túng phát tiểu chí*”. Phát tiểu chí nghĩa là gì? Là gặp được Tam Bảo, cũng quy y rồi, cũng thọ năm giới rồi, thọ giới Bồ Tát rồi, cố gắng đến học Phật rồi, tiểu chí này là tâm bồ đề mê. Vì sao vậy? Vì vẫn là mê không giác.

“*Ngã kim tuy tri, hành do vị bị*”. Bởi vì nghe kinh, nghe giáo, dần dần từng bước hiểu rõ chân tướng sự thật. Hiểu rõ như thế nào? Không làm được! Đức Phật dạy chúng ta “*cố y tiền diệp cảnh*”, cho nên đoạn thứ nhất ở trước, là nền tảng của chín đoạn sau, là chỗ dựa của chín đoạn sau, nhất định phải dựa vào diệp cảnh ở trước, hiểu rõ chân tướng sự thật, phát tứ hoằng nguyện, tứ hoằng nguyện là tâm bồ đề.

“*Vị chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Phải phát tâm này. Phát tâm này như thế nào? Là mỗi niệm phải nghĩ đến giúp đỡ tất cả chúng sanh hết khổ được vui. Luân hồi là khổ, mười pháp giới là khổ, bản thân tôi hôm nay cũng ở trong đó, tôi muốn giúp đỡ họ, muốn giúp đỡ họ nhất định trước phải thành tựu chính mình, chính mình không thành tựu, thì giúp người khác không được. Cho nên hoằng dương, hộ trì chánh pháp, là việc làm của chúng ta, muốn Phật pháp hưng thịnh, cần phải có người tu hành chân chánh, có người chân chánh giảng kinh dạy học, thì Phật pháp sẽ hưng thịnh.

Chúng ta biết rằng, chúng ta phải tận tâm tận lực giúp đỡ, người thật sự phát tâm tu hành hoằng pháp, chúng ta có khả năng làm hộ pháp. Ở thời kỳ hiện tại thiên tai tới tấp, những người học Phật nên biết, một người chân chánh tu hành, họ ở chỗ này, thì chỗ này ít thiên tai. Quý vị thấy, ngay cả Bồ Lai Đãng nước Mỹ cũng đã nói, chúng ta phải dùng tâm như thế nào, để đối phó với năm 2012, dự báo thiên tai của người Mã Nhã, có thiên tai lớn. Ông ấy dạy chúng ta, bỏ điều ác phát huy điều thiện, cải tà quy chánh, tâm niệm nay thẳng, thiên tai này có thể hóa giải.

Hơn nữa các nhà khoa học khác, cũng làm cho chúng ta một số liệu, toàn thế giới chỉ có tám ngàn người, thiên tai lớn này sẽ hóa thành thiên tai nhỏ. Sáu mươi lăm ức người tạo nghiệp làm ác, tám ngàn người có thể cứu được, có tin được không? Người xưa dạy rằng: “*tà không thắng chánh*”. Nhiều người làm ác, họ là tà, họ không phải chánh, tám ngàn người là chánh, tám ngàn người tập thể niệm thiện, năng lượng đó rất lớn, thì có thể đem thiên tai lớn biến thành thiên tai nhỏ. Nếu như số người càng nhiều, người trên địa cầu, như người xưa của chúng ta nói trong một trăm người có một người thiện, một

phần trăm, thì thiên hạ thái bình, thiên tai gì cũng không có, một chánh ngăn chặn trăm tà, có thể ngăn chặn được trăm tà. Những đạo lý này từ xưa truyền lại, lời nói của ngàn vạn năm trước, nói về chân lý, kinh nghiệm, chúng ta nên tin tưởng.

Ngày nay hoằng dương hộ trì chánh pháp, cứu người là khó. Người xưa nói: “việc khó trong thiên hạ có hai, lên trời là khó, cứu người là khó”. Phát tâm nên tự mình phát tâm, cứu chính mình, cứu chính mình thì không khó, tự mình thật sự phát tâm, thật sự làm, nên học hai câu nói của Phật Thích Ca Mâu Ni, phải thật sự thực hiện, chúng ta mới có thể làm tốt việc này. Khi Phật nhập Niết Bàn, trước khi nhập Niết Bàn Ngài dạy chúng ta hai câu: “lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”. Đây là lời dạy sau cùng, dặn dò đệ tử đời sau.

Bất luận xuất gia hay tại gia, quý vị muốn đi con đường giác ngộ, quý vị muốn có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, làm được hai điểm này thì quý vị mới có tư cách. Thứ nhất là giữ giới, giữ quy cũ, giữ pháp. Thứ hai là chịu khổ, không được sợ khổ, có phước cho người khác hưởng. Đây là đúng, là chính xác, trong tương lai quý vị hạnh phúc vô cùng, kiếp sau sanh về thế giới Cực Lạc, đó là hưởng phước lớn rất ráo tròn đầy.

Ngày nay Phật pháp thánh giáo đều đã đến biên giới của sự mất còn, hưng tàn, nếu không cứu thì nguy rồi. Ngày nay có thể cứu được, thì công đức đó của quý vị lớn biết bao, nói không hết được! Có người muốn cứu người, không phải không có, những học trò trẻ tuổi có chí, chúng ta làm hộ pháp, cho họ có một hoàn cảnh học tập ổn định, họ có được mười năm, giống như nhập thất, mười năm không ra ngoài, sau khi ở một chỗ tu hành mười năm. Nếu họ xuất gia thì hiện tướng đại pháp sư. Nếu như là tại gia thì hiện tướng một học giả, một nhà Hán học nổi tiếng, văn hóa truyền thống của Trung Quốc có thể phục hưng. Cho nên những người trẻ tuổi này, chúng ta phải chăm sóc tốt, phát hiện rồi, khuyến khích họ cố gắng siêng năng học, người thật sự có chí hướng này, đưa họ đến trường, mười năm, không có người nào không thành tựu.

Ở trường học dù có thiên tai lớn đi nữa, khẳng định họ không có. Vì sao vậy? Vì hết thầy mười phương chư Phật bảo hộ, hết thầy thiện thần ủng hộ, làm sao họ gặp thiên tai được? Đây là thật, không phải giả. Ở nơi nào có đạo, ở nơi nào có đức, thì nơi đó là đất phước, khẳng định nơi đó có người phước, người phước ở đất phước, người có phước báo lớn ở nơi đó, nơi đó sẽ không có thiên tai. Cho nên nhất định phải phát tâm, chúng ta đến thế gian này, nhiệm vụ là hoằng, hộ chánh pháp, hoằng dương chánh pháp, hộ trì chánh pháp, Thích, Đạo Nho, đều là chánh pháp. Trên thế giới, các tôn

giáo khác trên toàn thế giới đều là chánh pháp. Những năm gần đây, tôi qua lại với họ, cảm động sâu sắc, bây giờ lớn tuổi rồi, hi vọng đời sau tiếp tục làm, hi vọng quý vị làm tốt hơn tôi, tôn giáo đoàn kết, học tập lẫn nhau, tạo ra xã hội hài hòa, thế gian hài hòa.

Thứ hai “*Phiền não vô số thế nguyện đoạn*”. Bình thường, thông thường chúng ta đọc là “phiền não vô tận”, nhất định phải đoạn trừ phiền não, phiền não phải buông bỏ. Tự tư tự lợi là phiền não, danh dự lợi dưỡng là phiền não, tham sân si mạn là phiền não, ngu dục lục trần là phiền não, không thể không buông bỏ, không buông bỏ, tâm thanh tịnh làm sao có thể hiện tiền? Bắt buộc phải buông bỏ. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, chúng ta bây giờ tâm nóng nảy, tâm nóng nảy sanh phiền não.

“*Thử nhị thế, hạ hóa chúng sanh dã*”. Đây đều là vì chúng sanh, nhưng ngày nay chúng ta nói hoằng pháp và hộ pháp. Việc này không ai làm, pháp rất dễ mất đi trong thời đại này, mất đi ở thời đại này, chúng ta không hết trách nhiệm hoằng dương, hộ trì, đây là tội địa ngục A Tỳ.

“*Pháp môn vô tận thế nguyện tri*”. Thông thường chúng ta đọc là pháp môn vô lượng thế nguyện học.

“*Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*”, hai điều này là “*thượng cầu Phật đạo dã*”. Thật sự có thể cầu được sao? Thật sự có thể. “*Pháp môn vô tận thế nguyện tri*”. Quý vị làm thế nào mới có thể biết được? Bậc cổ đức xưa dạy chúng ta, một bộ kinh quý vị thật sự hiểu rõ rồi, tất cả các kinh đều hiểu rõ.

Thiền tông lục tổ Huệ Năng triều đại nhà Đường, làm tấm gương cho chúng ta, Ngài không đi học, không biết chữ, suốt đời không vào giảng đường nghe một bài kinh, một lần cũng không có, cũng không bước vào thiền đường ngồi một lúc, không có. Tuy ở Hoàng Mai tám tháng, Ngài là làm công quả. Làm công quả là tu phước, lão hòa thượng phân công Ngài xuống bếp giã gạo, giã gạo, bửa củi, công việc này rất cực khổ, Ngài làm ở đó tám tháng. Cuối cùng buổi tối ngày hôm đó, lão hòa thượng kêu Ngài đến gặp, lúc nửa đêm canh ba, giảng đại ý kinh Kim Cang cho Ngài, giảng đến câu “ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”, cùng một lúc buông bỏ hết, buông bỏ hết, minh tâm kiến tánh, đã kiến tánh thành Phật. Lão hòa thượng tiễn Ngài, bảo Ngài đi nhanh. Lúc này “*pháp môn vô tận*” Ngài đã biết hết, kiến tánh tức là biết. Bất luận kinh giáo gì, quý vị đọc cho Ngài nghe, Ngài giảng lại cho quý vị nghe, Ngài có khả năng này, pháp thể xuất thế gian hoàn toàn thông hiểu. Cho nên, người xưa dạy con người thật tâm, dạy quý vị thâm nhập một môn, tu hành suốt đời. Một bộ kinh quý vị cố gắng học

mười năm, ngày ngày quý vị đọc kinh này. Phương pháp học của cư sĩ Lưu Tố Vân, một bộ đĩa kinh Vô Lượng Thọ, một đĩa một tiếng đồng hồ.

Tôi nhớ lúc đó, khoảng hơn sáu mươi tiếng đồng hồ, 60-70 tiếng đồng hồ giảng xong, không phải giảng kỹ. Một ngày nghe một đĩa, mỗi đĩa một tiếng đồng hồ, một tiếng đồng hồ này, một đĩa này nghe lại 10 lần, mỗi ngày nghe kinh 10 tiếng đồng hồ, trên thực tế là một tiếng đồng hồ, không ngừng lặp lại, tu hành thời gian dài. Nghe xong bộ này, nghe lại từ đầu, mười năm không gián đoạn, đạt niệ́m Phật Tam Muội, khai ngộ rồi, thật sự khai ngộ. Vì sao vậy? Vì cô ấy không học kinh, nhưng quý vị đem đến hỏi, cô ấy hiểu hết, giảng cho quý vị rõ ràng mạch lạc.

Ở đây chúng minh câu nói của người xưa, lâu thông một bộ kinh thì tất cả kinh khác đều thông hết, đây là con đường tắt, quý vị mười năm không thể hiểu tam tạng mười hai bộ kinh. Mười năm dùng phương pháp này của cô ấy, thì tam tạng mười hai bộ kinh đều hiểu hết. Cho nên có câu: “không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt”. Phương pháp này là chur tổ truyền lại, không tin tưởng tổ tông, học cái này, học cái kia, học một đống, mà một thứ cũng không hiểu, làm lãng phí sinh lực, thời giờ của quý vị, đây thì đáng thương, ngu si.

“Phát thử thệ nguyện, như lý tư duy, hốt nhiên ngộ lý, nhập phàm, thánh vị, thị vi phát chân chánh bồ đề tâm dã”.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 337

Chuyển ngữ: Nguyễn Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 22 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 391, hàng thứ nhất.

“Thập thừa chi lý quán, năng phát cứu cánh chi ma sự, dĩ ngũ uẩn sanh tử mê ám chi pháp vi cảnh cố”.

Thập Thừa Quán Pháp của tông Thiên Thai, chúng ta học đến quán thứ ba.

Thứ ba là “thiện xảo an tâm”. *“Thiện xảo an tâm giả, thiện dĩ pháp tánh tự an kỳ tâm dã, dĩ pháp tánh vi sở an, dĩ tịch chiếu vi năng an, tịch tức thị chỉ, chiếu tức thị quán. Nhược tín thử tâm dẫn thị pháp tánh, tắc thị pháp tánh khởi, diệt thị pháp tánh diệt, liễu kỳ thật bất khởi diệt, vọng vị khởi diệt, như thị thể đạt công thành, pháp giới câu tịch, thị danh vi chỉ. Nhược quán sát thử tâm thể thị vô minh, vô minh si hoặc, tức thị pháp tánh. Vô minh, pháp tánh, bốn lai giai không, không diệt bất khả đắc, pháp tánh động lăng, danh chi vi quán. Nhược ly pháp tánh vô tâm an xứ. Nhược ly chỉ quán vô tâm an pháp. Do thượng (thượng là ở trước nói, phát tâm bồ đề chân chánh, tuy nói rồi, nghe rồi, không khai ngộ) cố dụng thủ phương tiện thiện xảo, linh tâm đắc an dã”.*

Chúng ta đọc qua đoạn văn này, bây giờ chúng ta cùng nhau học tập. Nếu chúng ta ở trước, phát tâm bồ đề, như phần cuối của đoạn trước. “Phát thử thể nguyện” là bốn thể nguyện lớn. Cho nên ở cảnh giới bất tư nghì, không thể khai ngộ, đó là hàng thượng căn. Có thể chiếu theo ở trước nói “viên thật trung đạo diệu cảnh”, trong kinh Bát Nhã gọi là “thật tướng của các pháp”, cũng là ba điều trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Nương nơi sự phát tâm bồ đề này, phát bốn thể nguyện lớn, thì có thể khai ngộ.

“Sở vị, như lý tư duy, hốt nhiên ngộ lý, nhập phàm thánh vị”. Đây là căn tánh của mỗi người không giống nhau, người căn tánh cao vào địa vị thánh, thấp một chút vào địa vị phàm phu. Nói như thế nào về phàm và thánh? Đã ra khỏi luân hồi lục đạo, pháp giới tứ Thánh, đại thừa giáo gọi là ngoại phàm, tức là chúng A La Hán, Bích Chi Phật, quyền giáo Bồ Tát, địa vị phàm phu là ngoại phàm.

Nếu quý vị đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, quý vị vào địa vị thánh, vượt qua mười pháp giới, quý vị sanh về cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, thì

đây là Thánh. Địa vị phàm thánh là nói như vậy, thật sự phát tâm Bồ đề. Từ đó cho thấy, ngày ngày chúng ta phát bốn thế nguyện lớn, là giả không phải thật. Độ chúng sanh, “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, quý vị có thế nguyện này thật sao? Nếu ta thích chúng sanh này, ta thương họ, quý vị có thể độ họ chăng? Không thể độ họ. Vì sao vậy? Tình cảm quý vị chấp vào đâu? Quý vị thương họ, quý vị làm sao độ được họ? Sẽ ngụp lặn trong luân hồi lục đạo!

Nếu ta ghét chúng sanh kia, ta hận họ, quý vị có thể độ họ chăng? Quý vị cũng không thể độ họ, không thương không hận, quý vị càng không thể độ họ. Cho nên là giả, không phải thật. Thật, đó là cảnh giới của chư Phật pháp thân Bồ Tát, các Ngài thực sự mỗi niệm đều không bỏ chúng sanh, nhìn thấy chúng sanh chịu khổ, trong tự tánh gọi lên lòng từ bi, lòng đại bi thương xót tất cả chúng sanh, cứu giúp tất cả chúng sanh hết khổ được vui. Có phải ngày nào quý vị cũng khởi ý niệm này không? Ngày nào cũng nghĩ đến danh dự lợi dưỡng cho mình, cũng nghĩ cách tổn người lợi mình, gọi là tâm Bồ đề gì đây? Tâm Bồ đề đâu có tổn người lợi mình? Cho nên là giả, không phải thật.

Nếu thật sự phát tâm Bồ đề, nhất định phải thực hiện ba điều sau, vì sao? Vì dứt trừ phiền não, phiền não không dứt trừ, chính mình không thành tựu, lấy gì để độ chúng sanh? Độ chúng sanh cần đức hạnh, đức hạnh là cắt đứt phiền não. Độ chúng sanh cần trí huệ, cần phương pháp, đó là pháp môn phải học. Muốn độ hết tất cả chúng sanh, bao gồm Tam Hiền, Thập Địa, quý vị nhất định phải thành Phật, quý vị không thành Phật, quý vị sẽ không độ được họ. Đức hạnh, trí huệ của quý vị không bằng người ta, quý vị làm sao độ người ta?

Vì sao Bồ Tát chuyên cần, không giải đãi, tự hóa độ người như thế? Đó đều là năng lượng của điều thứ nhất. Chúng ta nói là động lực, sức mạnh gì đã thúc đẩy họ, để họ ở nơi đó, siêng năng nỗ lực làm như vậy? Đó chính là nguyện lớn. Ta thành tựu sớm một ngày, thì có thể cứu giúp chúng sanh sớm được một ngày. Ta thành tựu chậm một ngày, thì chúng sanh phải chịu khổ thêm một ngày. Đây là lòng đại từ bi, là do lòng đang thôi thúc, không chút lòng riêng tư, nếu có chút lòng riêng tư thì tâm Bồ đề không còn nữa, tuy rằng có phát tâm, nhưng phát ra lại mất đi.

Đó là nói sự phát tâm của chúng ta, không thể hốt nhiên ngộ được, đạo lý ở chỗ này. Chúng ta không phải làm thật, là làm giả. Vì sao chúng ta làm giả? Bởi vì quý vị không hiểu rõ chân tướng sự thật, tức là đối với điều thứ nhất nói, cảnh giới mà chư Phật Bồ Tát đã vào, hoàn toàn không biết, cảnh giới của chư Phật Bồ Tát, ở trong mười quán

pháp này, cảnh giới không thể nghĩ bàn, trong kinh Bát Nhã nói là thật tướng của các pháp.

Các nhà khoa học hiện nay, đã dần dần phát hiện ra. Trong này có mấy câu quan trọng: “sắc từ tâm tạo, toàn thể là tâm”. Giáo lý đại thừa nói là “vạn pháp chỉ có tâm”. Pháp Tướng tông nói “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Như trong kinh nói: “tam giới vô biệt pháp, duy thị nhất tâm tác”. Trong kinh Hoa Nghiêm dạy rằng biến pháp giới, hư không giới, muôn sự muôn vật từ đâu mà có? Là tâm hiện, tâm sanh, thức biến, nói có sáu chữ, nói rất rõ ràng, minh bạch. Tâm hiện, chơn tâm hiện, chơn tâm sanh, vọng tâm biến. Cho nên trong tâm ấy có chơn có vọng, vọng là A Lại Da. Nói một cách đơn giản là tâm hiện, thức biến, hoặc là nói tâm sanh, thức biến cũng được, cùng một ý nghĩa. Quý vị phải thật sự hiểu, thật sự hiểu rồi, thì khai ngộ, thì rõ ràng.

Y báo, chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, tâm thanh tịnh thì cảnh giới thanh tịnh-Tịnh Độ. Tâm nhiễm ô thì biến thành uế độ. Tâm thiện thì biến thành thiện độ. Tâm bất thiện thì biến thành ác độ. Đây không phải là đạo lý sao? Hoàn toàn rõ ràng rồi, họ đã biết, buông bỏ tất cả tâm nhiễm ô, tâm bất thiện. Vì sao vậy? Vì đó là giả, đó không phải thật, cái thật là thiện.

Tổ tông của chúng ta biết, Phật pháp chưa đến Trung Quốc, họ đã biết. Cho nên, tổ tông chúng ta nói tánh của con người vốn là thiện, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”, bản thiện đó là thật, là vốn có của mình. Bản thiện là gì? Bản thiện tức là Phật Bồ Tát. Thời nay hương linh rất nhiều, trong nước, nước ngoài chúng ta thường gặp, tình trạng dựa thể rất nhiều, ma dựa là thật, không phải giả. Nhưng những hương linh dựa thể này là thông báo tin tức, quý vị phải hiểu rõ, nhất định không được hiểu lầm. Hiểu lầm thì quý vị bị mắc lừa, quý vị dùng trí huệ, khéo hiểu được ý của họ thì họ là Phật, là Bồ Tát. Không khéo hiểu được họ, thì họ đều là ma vương ngoại đạo.

Cảnh giới bên ngoài, nên nhớ, đức Phật dạy không Phật cũng không ma. Phật và ma từ đâu mà có? Từ tâm của quý vị sanh ra, tâm của quý vị là trí huệ, thì tất cả là Phật, tâm của quý vị là phiền não, thì tất cả là ma. Từ đó cho thấy, cảnh giới bên ngoài không phải Phật, cũng không phải ma. Tin tức đưa đến nói quý vị là Bồ Tát tái sanh, Quý vị là Bồ Tát thật sao? Là Bồ Tát giả! Đừng nói Bồ Tát, người bên Bồ Tát, quý vị nghĩ xem, họ có 6 thần thông không? Người bên Bồ Tát, có 6 thần thông là cảnh giới nào? là cảnh giới tiểu thừa A La Hán.

Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm dạy chúng ta, cảnh giới Bồ Tát địa vị Thất Tín, Thập Tín họ mới đến Thất Tín, có đủ 6 loại thần thông. Tôi hỏi quý vị, quý vị có 6 loại thần thông này không? Không có, quý vị là phàm phu, quý vị là Phật, Phật mê mờ điên đảo. Quý vị là Bồ Tát, Bồ Tát mê mờ điên đảo, mọi người đều như vậy. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật dạy rất rõ ràng: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, không người nào chẳng phải là Phật, ai ai cũng là Phật. Quý vị có phải Phật Thích Ca Mâu Ni không? Phải! Phật Thích Ca Mâu Ni có nghĩa là gì? Là năng nhơn, tịch mặc. Quý vị đối với người bằng tấm lòng từ bi, đối với mình thanh tịnh bình đẳng, đây là Phật Thích Ca Mâu Ni, quý vị giống như Ngài vậy.

Quý vị là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà nghĩa là gì? nghĩa là trí huệ vô lượng, đức hạnh vô lượng, từ bi vô lượng, phương tiện vô lượng, các thứ đều vô lượng, vô lượng quang, vô lượng thọ, quý vị là như vậy. Tự tánh của quý vị vốn là vô lượng quang, vô lượng thọ. Nhưng ngày nay quý vị làm tự tánh mê mờ, quý vị mất đi vô lượng thọ, vô lượng quang, không gọi quý vị là Phật A Di Đà nữa. Quý vị vốn là Phật A Di Đà, hiện tại không gọi quý vị là Phật A Di Đà, mà gọi quý vị là phàm phu, ý nghĩa là như vậy. “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, chỉ cần hiện là tướng, bất luận là tướng như thế nào, nhìn thấy được là tướng, nghe được là tướng, âm thanh là tướng, mũi ngửi được cũng là tướng, tướng của mùi vị, lưỡi có thể nếm được tướng của chua, cay, mặn, ngọt, đắng, đều gọi là tướng, không có cái nào chẳng phải là hư dối. Sáu căn là hư dối, sáu trần là hư dối, sáu thức cũng là hư dối. Những thứ hư dối này từ đâu mà có? Là tự tánh sanh, là tự tánh hiện, tức là tâm hiện, trong chơn tâm.

Đại sư Huệ Năng nói rất hay: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, trong tự tánh mỗi mỗi đều không thiếu, nhưng mỗi mỗi đều không có, mỗi mỗi không thiếu. Gặp duyên thì năng sanh vạn pháp, khi không có duyên thì thanh tịnh vắng lặng, không có gì cả, khi gặp duyên thì năng sanh vạn pháp, có thể sanh là thật, tự tánh thanh tịnh vắng lặng là thật, hiện tướng là tướng huyền, là giả.

Giống như chúng ta xem trên màn hình ti vi vậy, màn hình là thật. Vì sao vậy? Vì nó mãi mãi không thay đổi, những hình ảnh hiện trên màn hình là giả, cái này mọi người đã biết, nó đang biến hóa trong từng sát na, không có một cái gì là thật, thật không trở ngại giả, không ảnh hưởng giả, giả cũng không trở ngại thật. Nhìn kỹ thì thật và giả là một không phải hai, đây gọi là trung đạo, gọi là quán trung. Chúng ta chỉ nhìn màn hình là nhìn không- quán không. Chỉ nhìn hình ảnh bên trong, đó là quán giả, biết được

thật tức là giả, giả tức là thật, thật không rời giả, giả không rời thật, thật và giả là một không phải hai, đây gọi là quán trung.

Quý vị hiểu cặn kẽ, những tiết mục biểu diễn trên màn hình ti vi, thì quý vị có thể thành đạo vô thượng. Quý vị nhìn rõ điều này, nhìn hiểu được, thế giới hiện tiền của chúng ta và cái này giống nhau, hoàn toàn giống nhau. Chúng ta có thể tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, đây là nói lục căn, lục trần trong chánh báo, lục trần là cảnh bên ngoài, lục căn, lục thức là giả, lục trần bên ngoài cũng là giả, là trên màn hình hiện các tướng này.

Chỉ cần quý vị không khởi tâm, không động niệm, thì quý vị là Phật. Chỉ cần quý vị không phân biệt, thì quý vị là Bồ Tát. Chỉ cần quý vị không chấp trước, thì quý vị là A La Hán. Quý vị được chánh thọ. Thọ là hưởng thọ, chánh là bình thường, quý vị được hưởng thụ bình thường. Hưởng thụ bình thường như ngày nay chúng ta nói, là hưởng thụ sức khỏe. Quý vị không hiểu rõ chân tướng sự thật, quý vị ở trong hiện tượng này, sanh khởi thất tình lục dục, thất tình lục dục là hưởng thụ không bình thường. Thất tình là thích, giận, đau buồn, vui, thương, ghét, ham muốn, loại hưởng thụ này là không bình thường. Vì sao? vì trong tự tánh không có, nó hoàn toàn tương ưng với phiền não.

Ngũ dục là tiền tài, sắc đẹp, danh dự, ăn uống và ngủ nghỉ. Xấu là xấu ở chỗ quý vị không hiểu rõ chân tướng sự thật, lấy giả làm thật, quý vị thật sự hoàn toàn không biết, nếu quý vị thật sự nhận thức được, thì quý vị chẳng thể không cảm ơn chư Phật Bồ Tát. Vì sao vậy? Vì nếu không phải Phật Bồ Tát thị hiện dạy dỗ, làm sao chúng ta biết được chân tướng sự thật này! Chân tướng sự thật này ở ngay trước mặt chúng ta, chưa bao giờ rời xa chúng ta, chúng ta điên đảo mê mờ, khởi tâm động niệm sai, nói lời sai, thân làm sai, biến thành một thân bệnh trạng, chẳng những bệnh trạng, mà còn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, luân hồi lục đạo là chính mình tạo ra. Luân hồi do đâu mà có? Là từ tâm tưởng sanh, tâm là tâm luân hồi, khởi tâm động niệm, đó chẳng phải gọi là nghiệp luân hồi sao? Tự làm tự chịu, không phải từ bên ngoài mà có.

Hàng thượng căn nghe đến những lời này, thật sự đã khai ngộ, thật sự buông bỏ, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, cũng không khởi tâm động niệm, đây là gì? Là người này đã thành Phật, người thượng thượng căn. Cho nên, quán cảnh giới không thể nghĩ bàn thì họ khai ngộ. Phật Thích Ca Mâu Ni lúc ở dưới cây bồ đề. Đại sư lục tổ Huệ Năng khi ngài hai mươi bốn tuổi, ở trong phòng của ngũ tổ, đã vào cảnh giới này, nghe qua liền hiểu rõ, vừa hiểu rõ thì lập tức buông bỏ, sau khi buông bỏ thì không mê mờ nữa. Đây là Bồ Tát thật sự. Sau khi buông bỏ liền mê trở lại, mê lại là phàm phu.

Nếu khen ngợi quý vị, quý vị là căn tánh trung hạ, đây là lời khen ngợi quý vị, không phải khen ngợi, nói thật thì sao? Thực lòng mà nói thì quý vị là nhất xiển đề. Nhất xiển đề là tiếng Ấn Độ, là tiếng Phạn. Nghĩa là gì? Nghĩa là không có căn lành, mặc dù có căn lành nhưng rất yếu kém, nó không khởi tác dụng. Đạo lý này cần phải hiểu, hiểu rồi thì tánh đức hiện tiền. Trong tánh đức, tánh đức xử sự, đối nhân xử thế là khiêm tốn. Quý vị thấy bậc thánh nhân trong thế gian, Khổng Tử, Mạnh Tử khiêm tốn chừng nào. Quý vị thấy Phật, Bồ Tát khiêm tốn chừng nào.

Bồ Tát Phổ Hiền kính lễ chư Phật. Chư Phật là ai? Tất cả chúng sanh là chư Phật, quý vị gặp Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Phổ Hiền chào quý vị trước, Ngài biết quý vị vốn là Phật, cho nên kính lễ quý vị trước, Bồ Tát Phổ Hiền thấy cỏ cây hoa lá, Ngài cũng kính lễ, thấy sơn hà đại địa Ngài cũng kính lễ. Vì sao vậy? Vì bản tánh của hoa lá cỏ cây là Phật tánh, bản tánh của sơn hà đại địa cũng là Phật tánh, trong kinh điển gọi nó là pháp tánh, pháp tánh và Phật tánh là một tánh. Cho nên cung kính tất cả.

Chúng ta đã học kinh Hoa Nghiêm, đã học Hoàn Nguyên Quán, hiểu rõ rồi, không những ở trước nói tất cả là chư Phật, ngay cả ở trước chúng ta học kinh điển, đến một sợi lông, một hạt bụi, một sợi lông, một hạt bụi rất lớn! Một sợi lông măng trên thân của chúng ta, mũi nhọn lông măng dính theo một hạt bụi nhỏ, một chấm trong hạt bụi nhỏ.

Trong kinh này ở trước chúng ta đã học, trang 296 hàng thứ 3, “nhất mao nhất trần chi vi điểm, đô thị chư Phật”. Một chấm nhỏ của sợi lông hạt bụi này, tức là lời Bồ Tát Di Lặc nói, một niệm sanh ra hiện tượng, không phải Bồ Tát Di Lặc nói sao? Một niệm bất giác thì sanh ra hiện tượng tinh thần, chúng ta nói là chánh báo, có chánh báo thì y báo lập tức hiện tiền. Y báo là hiện tượng vật chất, chánh báo là hiện tượng tinh thần. Các nhà khoa học bây giờ đã biết, vật chất là do hiện tượng tinh thần biến hiện ra. Cho nên họ nói vật chất là giả, Phật pháp nói hiện tượng tinh thần cũng giả, cũng không phải thật.

Hiện tượng tinh thần là nghiệp tướng của a lại da biến hiện ra, nghiệp tướng của a lại da là hiện tượng tự nhiên. Chuyển tướng là hiện tượng tinh thần. Vật chất là cảnh giới tướng, đều không có thật. Cho nên nói vạn pháp đều không, không có một thứ nào thật cả. “Không” ở đây không phải là không có, nó có thể hiện ra vạn pháp, giống như màn hình tivi của chúng ta là không, không có gì cả, nhưng nó có thể hiện ra, có thể hiện ra hiện tượng, có thể hiện ra vạn pháp. Khi không có duyên thì không thấy, khi có duyên thì nó hiện ra. Duyên do đâu mà có? Duyên cũng không có thật. Cho nên nó không thể

ngĩ bàn! Bốn chữ không thể nghĩ bàn quá tuyệt vời. Quý vị không thể nghĩ, không thể bàn. Vì sao vậy? Bởi vì quý vị nghĩ và bàn đều động tâm, đều khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm, hoàn toàn hiểu rõ, thì quý vị có thể thấy được chân tướng sự thật. khởi tâm động niệm, quý vị thấy huyền tướng sự thật, không thấy được chân tướng.

Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát rất tuyệt vời, các Ngài đối với hiện tượng này, không khởi tâm, không động niệm, chân tướng rõ ràng, cho nên gọi là thành Phật. Còn chúng ta thấy là sẽ hỏi đây là gì? kia là gì? Vậy là hết , tất cả đều hết rồi. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, có đủ tất cả, chính xác là phạm phu lục đạo. Với những điều trong kinh giáo đại thừa nói, hoàn toàn không khớp nhau. Đây là chỗ khó của chúng ta khi học đại thừa, khó là ở chỗ này, không phải khó từ bên ngoài, khó là ở chỗ dùng tâm của chính mình. Toàn dùng tâm luân hồi để lý giải Phật pháp đại thừa, cái này làm không được.

Điều quý vị lý giải chỉ là bên ngoài của đại thừa, là kiến thức đơn giản của đại thừa. Tinh túy của đại thừa, quý vị đều không tiếp xúc được. Nếu không chấp trước, mới tiếp xúc được một chút bên lề mà thôi. Đó là ai? Là hàng A La Hán, là Bích Chi Phật, như đi vào cửa lớn, trong cửa lớn có hai lớp cửa nữa, qua hai lớp cửa mới có phòng lớn, mới có cung điện. A La Hán mới vào được cửa lớn, chưa vào được hai lớp cửa. Bồ Tát đã vào hai lớp cửa, nhưng chưa vào cung điện. Vậy ai mới là người vào trong cung điện? Đó là người chứng được thật tướng các pháp - Pháp thân Bồ Tát. Chúng ta ở đây là nói sơ trụ, vào địa vị sơ trụ, là sơ trụ của Viên Giáo, Pháp Hoa là Viên Giáo. Sơ địa của Biệt Giáo, sơ trụ của Viên Giáo, tức là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Ở trước đã nói “như lý tư duy, hốt nhiên ngộ lý”, đây là đã vào cung điện. Đã vào cung điện là Bồ Tát đẳng giác, bốn mươi một địa vị pháp thân đại sĩ. Vào cung điện, tôi dùng ví dụ này để quý vị có thể hiểu được, đây là trình tự tu hành. Hôm nay tôi nói thật lời, ngay cả Tu Đà Hoàn cũng không làm được, mọi người gọi quý vị là Phật tái sanh, Bồ Tát tái sanh, là họ lấy lòng quý vị, khuyến khích quý vị đấy, quý vị không phải như vậy. Nếu như quý vị thật không biết mình là Bồ Tát gì tái sanh, thì nguy rồi, khẳng định bị đọa địa ngục. Vì sao vậy? Vì mang tội đại vọng ngữ, quý vị không chứng đắc, quý vị cho rằng đã chứng đắc. Mặc dù quý vị không có tâm dối người, đó gọi là gì? Danh từ nhà Phật gọi là tăng thượng mạn, sanh lòng ngạo mạn, tự cho là đúng, ngạo mạn hiện tiền, thì phiền não khởi hiện hành. Quý vị không phải trí huệ hiện tiền, Quý vị là phiền não hiện tiền, cho nên con đường quý vị đi, không phải là đường Phật mà là

đường ma. Con đường Phật là không, giả, trung. Quý vị chấp tướng, thì quý vị khởi phiền não, điều này thật ghê gớm! Chẳng bằng người không học, chẳng bằng ông lão bà già ở nông thôn, suốt đời thật lòng niệm Phật, họ thật sự có thành tựu. Cho nên nghiên cứu tôn giáo, dùng tâm bất thiện, là đi vào ngã rẽ, không phải đường vòng, đường vòng còn có thể quay trở lại, đi vào ngã rẽ rồi, mãi mãi không biết đường về.

Tâm bồ đề phát rồi, không ngộ, không khai ngộ. Nghĩa là vừa phát tâm bồ đề, tức là Bồ Tát Sơ Trụ. Quý vị nên biết, A La Hán không phát tâm bồ đề, Bích Chi Phật cũng không phát tâm bồ đề, Bồ Tát Quyền giáo cũng không phát tâm bồ đề. Tâm bồ đề chỉ cần vừa phát, tức là Bồ Tát Sơ Trụ của Viên Giáo. Vì sao vậy? Bởi họ dùng chơn tâm, không dùng vọng tâm, dùng chơn tâm gọi là pháp thân đại sĩ, vượt qua mười pháp giới, chúng sanh trong mười pháp giới, là dùng a lại da, lấy a lại da làm chơn tâm. Họ không biết thế nào gọi là chơn tâm, ở trong tình hình này họ mới biết được. Người căn tánh kém một chút, cần “thiện xảo an tâm”, ‘thiện xảo’ là pháp phương tiện.

“*Thiện dĩ pháp tánh, tự an kỳ tâm*”. Quá tuyệt vời! Họ dùng cái gì để an tâm? Họ dùng pháp tánh, trong đại thừa, họ là hạng người thứ ba, ở trong phạm phu của chúng ta, họ là hạng người thứ nhất, cao nhất. Vì sao vậy? Bởi dĩ pháp tánh, tự an kỳ tâm, như thế không đáng được khâm phục sao? pháp tánh la chân tánh.

“*Dĩ pháp tánh vi sở an*”, kiến giải như thế nào? lìa bỏ Phật pháp không bàn đến, chúng ta bàn về lời dạy của tổ tông, cũng có vị này. Câu đầu tiên trong “Tam Tự kinh” là: “nhân chi sơ tánh bản thiện”, tánh bản thiện đó có phải là pháp tánh không? Phải! Không sai chút nào! Ta biết tánh của ta vốn thiện, mỗi mỗi ta đều quay về cái vốn thiện đó thì chẳng phải tâm đã an rồi sao? Ta không thể làm điều ác, vì sao không thể làm điều ác? Vì điều ác không phải là bản tánh của ta, bản tánh của ta là thiện. Có ý nghĩ ác, nói ác, làm ác, đó là sai. Họ có thể trở về bản thiện.

“*Dĩ bản thiện vi sở an, dĩ tịch chiếu vi năng an*”. Tịch chiếu là phương pháp, “tịch” là tâm thanh tịnh, “chiếu” là trí huệ, tâm thanh tịnh có thể sanh trí huệ, cho nên tịch là chỉ, chiếu là quán. Tịch là gì? Là tâm không chạy theo bên ngoài. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta “đô nhiếp lục căn”, là dùng, “tịnh niệm tương tục” là quán. Dùng tức là buông bỏ, quán tức là nhìn thấu.

Đại sư Chương Gia Ngài dạy tôi, lúc đó tôi vừa mới xuất gia, chính thức tiếp nhận Phật giáo là buổi học đầu tiên. Nếu Ngài dạy tôi về chỉ và quán, tôi sẽ không hiểu gì cả, thì rất phiền phức. Cho nên Ngài đổi phương pháp khác, nói là nhìn thấu, buông bỏ. Tuy không hiểu hàm nghĩa sâu xa của nó, nhưng hình như có thể hiểu được. Tôi hỏi Ngài,

nhìn thấu, buông bỏ bắt đầu thực hành từ đâu? Ngài bảo tôi từ bố thí, Ngài nói bố thí tiền tài được giàu có, bố thí pháp được thông minh trí huệ, bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Ngài dạy tôi, dạy tôi sửa đổi vận mệnh, tôi vâng theo lời dạy, học xong liền thực hành. Trước tôi học buông bỏ, sau đó mới học nhìn thấu. Buông bỏ như thế nào? Nghĩa là tâm thật thanh tịnh, tâm tham, sân, si, mạn dần dần thu nhỏ lại, nó không phóng rộng ra nữa, thu nhỏ lại, buông bỏ thì nó nhỏ lại, có giới hạn, có phạm vi, nhưng quả báo của nó thật sự hiện tiền.

Bố thí tiền tài, càng bố thí càng nhiều tiền tài, thầy dạy là càng nhiều tiền tài càng bố thí, tuyệt đối không được giữ lại, giữ lại là không đúng. Giữ lại sẽ như thế nào? Giữ lại quý vị sẽ sanh lòng tham, quý vị sẽ sanh phiền não, có bao nhiêu bố thí bấy nhiêu, bố thí hết sẽ có lại, có lại còn nhiều hơn trước nữa. Bất luận có nhiều hay ít, cũng nên bố thí hết, đừng giữ lại. Quý vị không nên sợ rằng, tôi cho hết rồi ngày mai không có nữa. Như thế là quý vị vọng tưởng, đó là quan niệm sai lầm, quý vị không cần nghĩ chuyện ngày mai chưa đến, hôm nay quý vị bỏ hết, ngày mai sẽ được nhiều hơn.

Thầy dạy tôi điều này, tôi đã làm sáu mươi năm, tôi chứng minh cho mọi người thấy, thực sự là càng cho càng nhiều. Tôi không có gì cả, nhưng sáu mươi năm qua cũng không có ngày nào đói, không có ngày nào lạnh. Tuy không có đạo tràng, không có nhà, không có chỗ ở, nhưng tôi cũng chưa ngủ qua đêm bên ngoài một lần nào. Lời dạy của thầy hoàn toàn chính xác. Lời dạy ấy được rút ra từ trong kinh Phật, là đức Phật nói. Vì sao không làm? Vì sao chấp vào thân này? Vì sao không buông bỏ tham, sân, si? Tham, sân, si là gốc bệnh, tu đạo không những không thể chứng quả, mà ngay cả khai ngộ cũng bị nó làm chướng ngại. Chúng ta niệm Phật không thể nhất tâm, cũng bị nó chướng ngại, niệm Phật không thể vắng sanh cũng là do nó cản trở. Oan thân trái chủ lớn nhất, chướng ngại lớn nhất của chính chúng ta là tham, sân, si, mạn, nghi. Vì sao không buông bỏ? Ở đây nói rõ nguyên nhân của thiên tai, nguyên nhân không phải ở bên ngoài, mà ở chính mình, từ trong tâm của mình, nhổ sạch nguyên nhân của thiên tai này, thì thiên tai trong ngoài đều không có. Bên trong, thân tâm lành mạnh, bên ngoài sống ở chỗ không có thiên tai. Phật pháp là có lợi, Phật pháp là có ích, gọi là lợi ích chân thật, lợi ích không bờ bến, lợi ích không cùng tận. Điều tốt như vậy mà không muốn, đó gọi là ngu si. Lý Thế Dân gọi đó là ngu ngốc.

Dưới đây nói “*nhược tín thử tâm, dẫn thị pháp tánh*”. Tuy tâm của chúng ta là vọng tâm, vọng tâm là do pháp tánh biến hiện ra, thể của nó là pháp tánh, chỉ là chúng ta không biết mà thôi. Cho nên chơn và vọng không hai, chúng ta không hiểu đạo lý này.

Cho nên vấn đề là ở chỗ niềm tin, chỉ cần quý vị tin tưởng tánh này, tin tưởng những hiện tượng này. Hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, đều là do tâm biến hiện ra.

“*Tắc khởi thị pháp tánh khởi, diệt thị pháp tánh diệt*”. Khởi và diệt này chúng ta phải biết rõ ràng. Khởi là gì? Là duyên hợp. Diệt là gì? là duyên tán. Duyên hợp thì sanh khởi, duyên tán thì mất đi, hợp tan vô thường. Sự sanh khởi hợp và tan đó không phải là khởi thật, sự diệt đi hợp và tan không phải là mất đi thật. Cho nên tất cả pháp không sanh không diệt. Chân tướng sự thật này ta có nhận ra được không? Các nhà khoa học nhận ra được. Tôi nghe giới khoa học có nói như vậy nên biết rằng họ đã thấy được. Họ nói trong vũ trụ chỉ có ba thứ, ngoài ba thứ này ra không có gì nữa, đó là họ đã thấy được. Ba thứ đó là gì? Là vật chất, tin tức và năng lượng. Ba thứ này là duyên, hợp thì hiện tướng, tan thì hiện tướng không, duyên hợp duyên tan. Hợp là nó mà tan cũng là nó, điều này nói không khác Phật pháp, chỉ danh từ không giống nhau mà thôi. Chúng ta nghe thì hiểu được, biết được biến pháp giới, hư không giới, tất cả hiện tượng đều là huyễn tướng.

Trong “Kim Cang kinh” nói: “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Mộng huyễn bào ảnh là giả, không thật. Biết được những thứ này là giả, không thật, thì quý vị không nên chấp trước, không nên phân biệt, như vậy là đúng. Quý vị chấp trước, phân biệt là sai, tâm chấp trước là tâm luân hồi, luân hồi trong lục đạo, tâm phân biệt là pháp giới tứ Thánh, cao siêu hơn lục đạo nhiều, không phải chịu khổ trong lục đạo, nhưng họ chưa thấy tánh. Chưa thấy tánh thì họ không thể được đại tự tại, không gian hoạt động của họ chỉ giới hạn trong mười pháp giới, họ không thể vượt qua mười pháp giới. Nếu như không buông bỏ chấp trước, thì không gian hoạt động của họ giới hạn ở trong lục đạo, không thể vượt qua lục đạo.

Cuối cùng đức Phật dạy chúng ta, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, không khởi tâm, không động niệm, đây là thành Phật. Cảnh giới của họ hoàn toàn bình đẳng, chư Phật Như Lai trong tất cả cảnh giới, quyết định không khởi tâm động niệm, đây mới gọi là rốt ráo viên mãn, rốt ráo triệt ngộ.

Sau đây nói “*liễu kỳ thật bất khởi diệt, vọng vị khởi diệt*”, ‘liễu’ là hiểu rõ, hiểu rõ chân tướng sự thật. Thật sự nói với quý vị, không có khởi cũng không có diệt, huyễn tướng khởi và diệt này là do quý vị thấy sai. Ngày nay chúng ta xem phim, thấy những hình ảnh khởi diệt trên màn hình, chúng ta có nhìn thấy không? Cái mà chúng ta nhìn

thấy là tướng thô, tướng trên giác quan, không nhìn thấy tướng thật. Tướng thật, chúng ta dùng thước phim, thước phim trước là do những tấm phim tập hợp thành, từng tấm từng tấm phim, quý vị sẽ thấy rất rõ ràng, ống kính máy chiếu phim mở ra, phim được chiếu lên màn hình, tướng này khởi lên, sanh ra. Ống kính máy chiếu đóng lại, tướng này mất đi. Đổi một tấm, đổi tâm thứ hai rồi mở ra, lại chiếu lên màn hình, sau đó đóng lại, lại đổi tấm khác, trong một giây thay đổi hai mươi bốn tấm.

Chúng ta thấy trên phim giống như là tướng liên tục, thật sự đó là giống như hình ảnh động, mỗi tấm không giống nhau, không có tấm nào giống nhau, cái đó rất dễ cho chúng ta giác ngộ, không tấm nào giống tấm nào. Quý vị hiểu được đạo lý này, bây giờ bảo quý vị, tốc độ máy chiếu phim nhanh thêm, từ hai mươi bốn tấm lên đến bao nhiêu? Mỗi giây lên đến một ngàn sáu trăm triệu tấm, quý vị có thể thấy từng tấm từng tấm phim không? Quý vị không thể thấy được, vì nó thay đổi quá nhanh, hoàn toàn không thể phát hiện được. Vậy mà cứ cho rằng nó là thật, làm cho nhận thức của quý vị sai lầm nghiêm trọng.

Chân tướng của pháp giới không có sanh diệt, quý vị lại cho rằng có sanh diệt. Một hình ảnh động, quý vị có thể quan sát thời gian là một giây, hình ảnh này trong một giây, đã sanh diệt thay đổi một ngàn sáu trăm triệu lần. Trong kinh Phật nói cho chúng ta về chân tướng, các nhà khoa học cũng biết được hiện tượng này, nhưng nhà khoa học không nói chữ số, chỉ nói vô cùng nhanh chóng mà thôi. Trong kinh Phật nói ra chữ số, cho nên cần hiểu rõ! Sanh diệt tức là không sanh diệt. Vì sao vậy? Vì tướng của sanh diệt quý vị tìm không thấy, tức là tốc độ của nó quá nhanh, trong ý niệm quý vị mới có diệt, thì nó đã sanh rồi, khi mới sanh, nó đã sớm diệt đi rồi.

Hiện tượng này, trong kinh giáo đại thừa nói, Bồ Tát Bát Địa có thể nhận ra được, vì Bồ Tát Bát Địa tâm đã định, định công của Thất Địa không thể được, không thể thấy được. Từ Bát Địa trở lên, định công này có thể lãnh hội được, có thể thấy được chân tướng sự thật. Do đó Phật không phải dựa vào khoa học, số học và những thiết bị khoa học, không phải dựa vào những thứ này, mà hoàn toàn dùng định công. Cái quan sát được trong thiên định là cảnh giới hiện lượng, không phải tỷ lượng, không phải phi lượng.

“*Như thị thể đạt công thành, pháp giới câu tịch*”. Như thị ở đây như trước đã nói “pháp tánh vi sở an, tịch chiếu vi năng an”, “thể đạt công thành”,.Thể là lãnh hội, đạt là đạt được, là công phu đã thành tựu. Bồ Tát Bát Địa, “pháp giới câu tịch”, nghĩa là biến

pháp giới, hư không giới, thanh tịnh vắng lặng. Tướng thanh tịnh vắng lặng này ở đâu? Ở ngay trước mắt. Bây giờ trên địa cầu thiên tai nhiều như vậy, ở Bắc Phi hiện nay xảy ra chiến tranh, rất nhiều liên quân quốc gia, khai chiến với Li-Bi. “Pháp giới câu tịch” chúng ta chưa nhìn thấy, chúng ta nhìn thấy là loạn động, loạn động là tướng thô. Bồ Tát nhìn thấy là tướng cực nhỏ. Cực nhỏ là tướng như thế nào? Là tướng không động, tức là nói phàm phu chúng ta nhìn thấy, hình ảnh này là tướng liên tục, Phật Bồ Tát nhìn thấy là thước phim, tướng của từng tấm từng tấm, không động. Tâm của chúng ta xốc nổi, tâm của Bồ Tát là định, định là chơn tâm, xốc nổi là vọng tâm. Vọng tâm thì nhìn thấy là tướng vọng, chơn tâm thì nhìn thấy là tướng chơn, chơn vọng không hai, đó là thật tướng trung đạo.

“*Nhược quán sát thử tâm thể thị vô minh*”. Quý vị có thể phát hiện được chúng ta ngày nay, tâm khởi tâm động niệm, tâm phân biệt, tâm chấp trước, tâm tự tư tự lợi, tâm tham, sân, si, mạn. Thể của tâm này là gì? Là vô minh, trong Phật pháp gọi đó là tâm thức, tức là a lại da, cũng gọi là thức thứ tám.

“Vô minh” nghĩa là không có trí huệ, là ngu si, si hoặc, mê hoặc. Tâm tánh vốn là minh, bây giờ vô minh, sự việc này tổ tông của chúng ta cũng biết được. Trong sách Đại học có câu: “Đại học chi đạo, tại minh minh đức”. Quý vị xem ba chữ minh minh đức trong câu nói này, đức là pháp tánh, pháp tánh vốn là minh, minh tánh. Bây giờ trên đầu lại thêm một chữ minh nữa, như vậy có nghĩa là gì? Ý nói rằng minh đức đã không minh rồi, bây giờ hồi phục minh, minh minh đức. Nếu như vốn là minh, thì chữ minh trên đầu này không cần thêm nữa, chỉ là minh đức thôi. Thêm chữ này thì chúng ta biết, minh đức không còn minh nữa. Bây giờ phải cho nó minh như cũ, chẳng phải ý nghĩa này sao?

Minh đức là thể, minh đức là bản thiện, tánh bản thiện, minh đức là bản thiện. Không minh thì sao? Không minh thì bất thiện. Ở thế gian này có người nói, tâm người quá xấu. Tâm xấu thì bản thiện của quý vị biến thành bất thiện, Quý vị vốn là thiện, bản thiện là bản tánh của quý vị. Minh đức là chơn tâm của quý vị, bây giờ chơn tâm bản tánh của quý vị không có, chẳng phải không có, mà bị mê mờ, không khởi tác dụng nữa. Nó khởi tác dụng, hoàn toàn là bất thiện. Tâm người hiện nay là tâm gì? Là tâm danh lợi, thích danh thích lợi, tham danh tham lợi.

Bậc hiền thánh xưa nói chúng ta biết, tâm con người ở thời đại Tam Hoàng như thế nào? Là đạo. Nói cách khác, ở trong Phật pháp nói tương ưng với tự tánh là đạo, là tự nhiên vậy. Bản thiện, minh đức, tự nhiên hiền tiên, không có ô nhiễm.

Đến thời đại Ngũ Đế, Từ Tam Hoàng đến Ngũ Đế cũng trên năm trăm năm, khoảng năm trăm năm đến một ngàn năm. Một ngàn năm là một kỷ nguyên lớn, đạo mờ dần, chỉ mờ nhẹ, nhưng còn có đức. Tam Vương, sau Ngũ Đế là Tam Vương, Tam Vương là nhà Hạ, nhà Thương và nhà Chu. Thời đại nhà Hạ, nhà Thương và nhà Chu, đức cũng đã yếu đi, mờ đi, nhưng lại có nhân từ, mọi người đều thương nhau, “hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ”, con người biết tự thương mình, người người đều thương nhau, cái này rất khó có được, không dễ dàng.

Đến thời đại Xuân Thu Chiến Quốc, người và người không biết nhau. Nói cách khác, tự tư tự lợi tăng lên. Mạnh Tử viếng thăm Lương Huệ vương, Lương Huệ vương vừa gặp ông, liền xin ông chỉ bảo, nói rằng: “Tẩu bất viễn thiên lý nhi lai”. Tẩu là cách xưng hô tôn kính đối với người già, ý nói rằng: Cụ già Người không quản đường sá xa xôi, đến thăm nước tôi. “Diệc tương hữu dĩ lợi quốc hồ?” Đại khái là Ngài đã đem đến cho nước tôi rất nhiều lợi ích! Quý vị xem, đem lợi ích đặt ngay trước mặt, Mạnh tử trả lời rằng: “Vương hà tất viết lợi? diệc hữu nhân nghĩa nhi dĩ hử”. Ý nói rằng, tôi mang đến cho ông không phải lợi ích, mà là nhân là nghĩa. “Nhân giả ái nhơn, nghĩa giả tuân lý”. Nghĩa có nghĩa là gì? Là khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đây gọi là nghĩa, như lý như pháp. Cho nên, thời đại bấy giờ, mọi người đều trọng nghĩa, tức là nói nghĩa khí.

Sau khi Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc, mười lăm năm mất nước, nhà Hán lên thay thế, Trung Quốc mới được thống nhất. Nhờ Hán Võ Đế thông minh, quốc gia mới thống nhất, lãnh thổ này diện tích lớn như vậy, nhân khẩu nhiều như vậy, làm sao quản lý được? Vua lấy kiến nghị của Đổng Trọng Thư, ở trong bách gia chư tử chọn ra nhà Nho, lấy Khổng Mạnh làm tiêu biểu. Dùng học thuyết của Khổng Mạnh để trị quốc. Đây là Hán Võ Đế công hiến cho Trung Quốc, ông rất có công. Ông lấy lễ trị dân. Đạo, đức, nhân, nghĩa, lễ, triều đại này đã ổn định, mãi đến triều đại nhà Thanh vẫn còn tuân thủ.

Triều đại, thay đổi triều đại nhiều quá! Mỗi người lên làm hoàng đế đều tuân thủ, dùng học thuyết Khổng Mạnh để trị quốc. Triều nhà Thanh mất, Dân Quốc hưng khởi, lại lơ là việc lễ nghĩa, mới tạo thành thế giới hỗn loạn như ngày hôm nay. Xã hội hỗn loạn, địa cầu biến cố tới tấp, nguyên nhân là ở chỗ này, chúng ta chẳng thể không biết. Con người bây giờ tôn sùng khoa học, không tin tưởng luân lý đạo đức. Ở Nhật Bản bị thiên tai lần này, chúng ta thấy tin tức, báo chí trên internet, tri sự của Đông Kinh, tức là thị trường của Đông Kinh, hình như ông không phải đương nhiệm, là nhiệm kỳ

trước, ông nói rằng: “Thiên tai này là ông trời trừng phạt chúng ta”. Do vậy có một số người, không tán thành kiến giải của ông, mời ông ra khỏi Nhật Bản.

Có một phó huyện trưởng, cũng là quan viên của chính phủ. Một người bạn ở bên Đông Kinh gọi điện nói với tôi rằng, phó huyện trưởng này nói trước mọi người, ông ta nói: “Thiên tai là do nghiệp bất thiện chiêu cảm ra, nghĩa là do chúng ta làm việc bất thiện chiêu cảm ra”. Những kiến giải này đối với giáo lý trong kinh Phật, với lời dạy của Thánh nhân hoàn toàn giống nhau. Chúng ta thật sự đã hiểu rõ, bỏ ác làm lành, cải tà quy chánh, tâm niệm ngay thẳng, thì thiên tai sẽ được hóa giải. Đây là lời ông Bồ Lai Đăng người Mỹ nói. Bồ Lai Đăng là một nhà khoa học, ông ta nói rằng, hóa giải thiên tai cần phải dùng tâm thái, tâm niệm đôn chánh có thể hóa giải thiên tai, không phải dùng phương pháp khoa học.

Giới khoa học biết được hiện tượng vật chất được hình thành như thế nào? Cơ sở của hiện tượng vật chất là tinh thần, tức là tâm niệm. Kiến giải này là của nhà khoa học người Đức tên là Phổ Lăng Khắc, ông là học gia lượng tử lực học, là thầy của Ái Nhân Tư Thản, ông ta đã qua đời rồi. Ông ấy nói rằng: Ở thế gian không có những thứ vật chất này, vật chất là giả. Vật chất là gì? Là ý niệm tích lũy mà sanh huyễn tướng. Vì sao huyễn tướng này phức tạp đến thế? Dựa vào lời nói của ông ta, đây là tần số không tương đồng, đều là ý niệm của chúng ta, ý niệm cũng là một loại hiện tượng không ổn định, tần số chậm thì biến thành thể rắn, vật cứng. Tần số nhanh thì biến thành thể mềm, loại này giống như thể lỏng vậy. Tần số nhanh hơn, thì biến thành thể khí.

Ngày nay chúng ta thấy nhanh nhất là biến thành sóng điện từ, biến thành sóng ánh sáng, cái này nhanh nhất. Nói cách khác, sóng ánh sáng, sóng điện từ cũng là từ tâm niệm biến hện ra. Nói cách khác nữa là hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều không tách rời tâm niệm. Tâm niệm này là chuyển tướng của a lại da. Vậy chuyển tướng của a lại da từ đâu mà có? Từ nghiệp tướng mà có. Nghiệp tướng là hiện tượng không ổn định, khoa học gọi nó là năng lượng.

Hiện nay những phát hiện của giới khoa học, đã chứng minh cho Phật pháp đại thừa. Ba ngàn năm về trước, những điều Phật Thích Ca Mâu Ni nói, bây giờ họ đã chứng minh. Đây là thật không phải giả.

Thế nào gọi là vô minh? Vô minh tức là không ổn định. Pháp tánh vốn là không, không cũng chẳng thể được, không là một khái niệm trừu tượng. Quý vị không nên cho rằng thật có cái không, rồi phân biệt cái không này, chấp vào không, như thế là sai hoàn toàn.

Vì sao nói nó là không? Bởi vì nó không có hiện tượng, nó không phải hiện tượng vật chất, cũng không phải hiện tượng tinh thần. Nhưng ba hiện tượng này đều từ nó mà biến hiện ra. Bản thân nó cái gì cũng không phải, nhưng nó có thể hiện ra ba hiện tượng này. Nó có thể hiện ra hiện tượng thứ nhất, là hiện tượng tự nhiên. Từ trong hiện tượng tự nhiên, biến hiện ra hiện tượng tinh thần. Từ hiện tượng tinh thần biến, hiện ra hiện tượng vật chất. Tốc độ rất nhanh, nhanh đến mức chúng ta không thể tưởng tượng được. Chúng ta cảm thấy như ba hiện tượng này phát sanh cùng một lúc. Thật ra nó có trước sau, cái trước sau này chúng ta tìm không thấy. Ba hiện tượng này đều là giả, là đương thể tức không, là liễu bất khả đắc. Cho nên phải nhớ rằng, không cũng bất khả đắc.

“*Pháp giới động lãng, danh chi vi quán*”. Đây là quán, thật sự quán thông suốt. Chúng ta nói nhìn thấu, thật sự đã nhìn thấu rồi.

“*Pháp giới câu tịch*”, là thật sự buông bỏ. Pháp giới thanh tịnh tịch diệt, thanh tịnh bình đẳng giác.

“*Pháp giới câu tịch, nhất niệm bất sanh, chiếu kiến thị pháp giới động lãng*”. Đây là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đại sư Huệ Năng khai ngộ. Hình dáng pháp giới là ra sao? Ngài nói rất đơn giản, chỉ có hai mươi bốn chữ, Ngài nói tự tánh, tự tánh là pháp giới, tự tánh là chơn như, tự tánh là pháp tánh, tức là Phật tánh. Ngài nói câu thứ nhất: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, không ô nhiễm, chưa bao giờ bị nhiễm ô, sau này cũng sẽ không ô nhiễm. “Vốn không sanh diệt”, nó thật sự là không sanh không diệt. “Vốn tự đầy đủ”, tuy rằng nó không có gì cả, nhưng cũng có thể hiện ra tất cả. Cái gì cũng không có, nhưng quý vị không thể nói nó là không. Câu thứ tư Ngài nói “vốn không dao động”, đây ý nói tự tánh vốn là định, pháp giới vốn là thanh tịnh tịch diệt. Câu cuối cùng là “*năng sanh vạn pháp*”, vũ trụ vạn vật, trong kinh Phật nói là biến pháp giới hư không giới. Quốc độ của hết thầy chư Phật, y báo chánh báo trang nghiêm, đều là do nó biến hiện ra. Có thể sanh, có thể hiện cõi pháp tánh, thân pháp tánh.

Như chúng ta dùng một đoạn phim, chiếu lên màn hình, mãi mãi không thay đổi. Cho nên gọi là nhất chơn pháp giới. Chúng ta đem thật nhiều đoạn phim, đặt ở trong máy chiếu, thì biến thành bộ phim. Những hình ảnh trên màn ảnh là chuyển động, là vô thường. Một tấm phim, đương nhiên là mãi mãi không chuyển động, là thường, chúng ta nhìn thấy tướng thật. Ở trong phim, chúng ta không nhìn thấy tướng thật, là từng tấm từng tấm chuyển động, chúng ta nhìn thấy tướng huyễn, mộng huyễn bào ảnh. Cho

nên, tấm phim đó thuộc cảnh giới nào? là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật, mãi mãi không thay đổi, có thể sanh vạn pháp. Có thể sanh vạn pháp, đây là sự nhiệm mầu, không thể nghĩ bàn.

Sự việc này trong kinh giáo đại thừa dạy chúng ta, chỉ có chứng đắc mới biết được. Ý nói là khi nào quý vị đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ hết, thì quý vị hiểu rõ. Nếu quý vị không buông bỏ, cho quý vị nói, cũng không nói được. Nếu như nói không rõ ràng, sẽ sinh ra rất nhiều hiểu lầm, quý vị nói sai rồi. Người nói đúng nhất là chư Phật Bồ tát. Các Ngài nói cho quý vị, các Ngài nói với quý vị, người căn tánh trung hạ nghe rồi đều sanh ra hiểu lầm.

Bài kệ khai kinh nói rất hay: “vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ, ngã kim kiến văn đắc thọ trì, nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Thật sự có thể hiểu được nghĩa chân thật của Như Lai sao? Câu kệ này là của Võ Tắc Thiên sáng tác. Võ Tắc Thiên bây giờ ở địa ngục. Nếu bà ấy thật sự hiểu nghĩa chân thật của Như Lai, sao bà bị đọa địa ngục được? Làm kệ rất hay, quý vị xem, sau khi bài kệ được sáng tác, người đời sau bắt luận là tại gia hay xuất gia, có muốn làm bài kệ khai kinh, cũng không cách nào hay hơn bà ấy được. Cho nên mãi mãi dùng bài kệ của bà, một tác phẩm quá tuyệt vời. Do vậy trong tâm bà muốn nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai, thật sự đã hoàn toàn hiểu sai. Có thể thấy được sự việc này rất khó!

Phật nói lời chân thật, câu này ngài đã nói rồi chỉ có chứng đắc mới biết được, quý vị nhất định phải chứng. Phải chứng điều gì? Quý vị nhất định phải buông bỏ, buông bỏ chấp trước, quý vị chứng A La Hán, quý vị có thể hiểu được ít phần, đọc kinh nghe pháp có thể hiểu được ít phần. Nếu có thể buông bỏ phân biệt, tất cả các pháp thế xuất thế gian đều không phân biệt, thì quý vị có thể hiểu được nhiều phần, nhưng không hiểu được toàn bộ.

Nhất định phải làm đến chỗ, không khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm gọi là vọng tưởng. Buông bỏ vọng tưởng, không khởi tâm động niệm nữa, thì quý vị hiểu được tất cả. Vì sao vậy? Vì đó là cảnh giới của chư Phật. Quý vị đã thành Phật, quý vị hiểu rõ tất cả, quý vị mới thật sự hiểu được ý nghĩa lời nói chân thật của Như Lai. Bất luận là nói dài hay nói ngắn. Nói ngắn, Phật nói một chữ quý vị cũng hiểu được. Phật nói một bộ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh”, quý vị cũng hiểu được. Một và nhiều không hai. Đây là ở điều thứ nhất nói, cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Nhất định phải buông bỏ, không buông bỏ là sai. Vì sao vậy? Vì tất cả đều là giả, thân của chúng ta là giả, nhà là giả, địa cầu là giả, tất cả vạn vật đều là giả. Quý vị ở trong đó, khởi tâm động niệm để làm gì? khởi tâm động niệm là đã sai rồi, quý vị còn phân biệt, chấp trước, sai, quá sai rồi!

Đem nhất chân pháp giới, biến thành lục đạo luân hồi, biến thành ba đường ác. Đem thanh tịnh bình đẳng giác, biến thành phiền não, biến thành nghiệp chướng, biến thành tội nghiệp. Những cái này không chút liên quan với người khác. Phải biết rằng trong thế gian này, không có người hại quý vị. Yêu ma quỷ quái không hại quý vị, không hại quý vị được. Vậy thì ai hại quý vị? Tự mình hại mình, đây là sự thật. Yêu ma quỷ quái, kỹ năng của nó không có gì khác, chỉ là uy hiếp dụ dỗ mà thôi, nó chỉ làm chuyện này. Uy hiếp dụ dỗ, quý vị không quan tâm thì không có chuyện gì, họ không thể cưỡng bức quý vị, dụ dỗ quý vị, quý vị tự nguyện mắc lừa mà thôi. Không còn gì để nói nữa!

Mở một sòng bạc, sòng bạc đang dụ dỗ quý vị, quý vị đến đó, có thể buôn một lời mười, lập tức phát tài, nhưng quý vị sẽ khuynh gia bại sản, điều này chẳng lẽ quý vị không biết. Quý vị chịu không được sự cám dỗ, muốn thử xem sao, có gặp được vận may không. Cuối cùng không còn cách nào khác, phải tự sát, nhảy lầu tự tử, đáng đời! Quý vị không thể đổ tội cho sòng bạc, quý vị tình nguyện đi tìm cái chết. Nhưng người mở sòng bạc, người mở sòng bạc họ dùng tâm không tốt, quả báo đó chúng ta biết rất rõ, đọa địa ngục tam đồ, vả lại tương lai rất rất phiền toái. Tuy là họ tự sát nhưng là vì quý vị dẫn dụ họ tự sát, tương lai quý vị phải đền mạng cho họ, quý vị còn phải trả tiền cho họ. Do đó quý vị phải thật sự hiểu cho rõ ràng, hiểu cho minh bạch, thì quý vị biết nghề nghiệp này là không nên làm chút nào. Tuy rằng trước mắt được món lợi kékê xù, nhưng tai họa về sau không thể lường được. Quý vị phải trả giá đau đớn như thế nào, lợi không bằng hại! Cho nên, người tốt nhất trong thiên hạ, người thiện nhất là Phật, Bồ Tát. Phật Bồ Tát là ai? Mọi người đều là Phật Bồ Tát. Chỉ cần quý vị giác ngộ, hết mê đều là Phật Bồ Tát. Còn mê là yêu ma quỷ quái.

Trong Tả Truyện có câu rất hay: “Nhân khí thường tắc yêu hung”. Ý nói là, nếu con người bỏ đi cái thường rồi, thì họ là yêu quái, yêu quái là do con người tạo ra. Thường là gì? Là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín gọi là ngũ thường. Nếu con người bỏ đi nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, thì họ là yêu quái. Trong Tả truyện nói như vậy. Cho nên, yêu quái ở đâu? ở chỗ bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, không có trí huệ, không có chữ tín. Đó là yêu quái, đó là yêu ma quỷ quái.

Người xưa dùng tiêu chuẩn này, không phải nói ba đầu sáu tay, mặt xanh nanh vàng, không phải nói cái này. Quý vị nên biết, truyền thống văn hóa Trung quốc với Phật pháp đại thừa, trong đó không chút mê tín, chúng ta có thể tìm hiểu, có thể tin tưởng, có thể lý giải, có thể y giáo phụng hành. Chúng ta đối với các bậc thánh hiền xưa nay, trong ngoài, mới thật sự năm vóc gieo xuống đất, thật lòng bái phục, không lời để nói, quyết định y giáo phụng hành. Vì sao vậy? Vì các ngài là thật, giống như trong kinh điển nói, thực tế chân thật, thực tế chân thật, là thật tướng của các pháp, tức là pháp tánh. Trí huệ chân thật, lợi ích chân thật, không giả chút nào.

Thầy Phương Đông Mỹ dạy Phật pháp cho tôi, bảo tôi rằng, đây là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi đã học 60 năm, đã hưởng thụ 60 năm, ngày ngày cảm ơn, đem tấm hình của thầy thờ ở giảng đường. Ở đây tôi chia sẻ với mọi người, gặp thầy, nếu như không có thầy dạy tôi, thì cuộc đời này của tôi khổ nạn rất nhiều! Chắc chắn sẽ tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Làm sao có thể vượt khỏi lục đạo, vượt khỏi mười pháp giới được? Lời dạy của thầy!

Tôi gặp được ba vị thầy thật sự giỏi. Đại sư Chương Gia giúp tôi đóng gốc. Đóng gốc giáo dục của tôi, ba năm đầu được đại sư Chương Gia giúp đỡ. Sau đó lại 10 năm, thân cận thầy Lý. Thầy Lý thấy được mệnh của chúng tôi quá mỏng, sanh lòng thương xót, không có phước báo, không có thọ mạng. Dạy chúng tôi sửa đổi vận mệnh, phương pháp tốt nhất để sửa đổi vận mệnh là giảng kinh dạy học, cũng hợp thời, đây là đại sư chương gia dạy tôi. Đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, dạy tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni. Lên bục giảng kinh dạy học, là thầy Lý dạy vậy. Tất cả vận mệnh được thay đổi, thọ mạng cũng được thay đổi.

Một đời này tâm địa thanh tịnh, làm được một chút việc thiện. Việc tốt là kế thừa huệ mạng của Phật, hy vọng chánh pháp trụ thế lâu dài. Đối với pháp thế gian, đối với truyền thống của Trung Quốc, chúng ta phát tâm tiếp nối lời dạy của các bậc thánh xưa, vì thiên hạ mở thái bình, làm việc này. Phật giáo dạy chúng ta, buông bỏ hết danh dự lợi dưỡng. Chúng ta đối với danh dự lợi dưỡng, hoàn toàn không quan tâm, hoàn toàn không để ý. Những việc này thì chúng ta nên làm. Điều chúng ta cầu chỉ có một việc, là vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Ngoài điều này ra, không cần gì nữa. Tâm phải thanh tịnh.

Ở đây tổng kết cuối cùng, “*nhược ly pháp tánh vô an tâm xứ*”. Thật sự, con người bây giờ tâm thường lo sợ, rời khỏi pháp tánh thực sự không có chỗ tâm an.

“*Nhược ly chỉ quán, vô an tâm pháp*”. Chỉ quán là nhìn thấu, buông bỏ. Quý vị hiểu được nhìn thấu, buông bỏ, quý vị có phương pháp an tâm. Dem tâm an trú trên tự tánh. Đại sư Huệ năng nói, năm câu này là tự tánh. Ba đoạn trước trong Vọng Tận hoàn Nguyên Quán, ba đoạn trước không dài, rất ngắn. Đó là nói về tự tánh, thể, tướng, và tác dụng của tự tánh, nói rất rõ ràng. kinh Kim Cang cũng rất hay, mọi người đều rất quen thuộc, đây là phương pháp an tâm, nhưng đơn giản nhất, thù thắng nhất, chắc chắn nhất và nhanh chóng nhất, không gì hơn Phật Thuyết A Di Đà kinh. Chúng ta không cách nào an tâm ở pháp tánh, chúng ta đem tâm an tại Phật A Di Đà. Đây bảo đảm hơn an tâm tại pháp tánh, thật dễ dàng!

Trong tâm tôi chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, không có bất cứ thứ gì. Tôi chỉ muốn thấy Phật A Di Đà, những thứ khác không cần thiết, buông bỏ hết. Đảm bảo được sanh về Tịnh Độ, tâm an rồi. Tôi không muốn sống ở thế giới Ta Bà này nữa. Tôi một lòng muốn đến thế giới Cực Lạc, tâm an rồi, thì tâm định rồi. Một phương hướng, một mục tiêu, lẽ nào quý vị không thành tựu?

“*Do thượng phát tâm bất ngộ*”. Phát tâm bồ đề, tâm của quý vị không được khai ngộ.

“*Có dụng thử phương tiện thiện xảo, linh tâm đắc an dã*”. Điều này cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã trích dẫn rồi. “*Thập thừa chi lí quán, năng phát cứu cánh chi ma sự*”. Nếu quý vị không thể ngộ, thì biến thành việc ma. Khó lắm, tịnh độ thật dễ! Quý vị xem, Thiên Thai Chỉ Quán, dạy quý vị an tâm ở trên pháp tánh. Bây giờ Tịnh Độ tông, dạy quý vị an tâm trên Phật A Di Đà. Quý vị thấy, an tại Phật A Di Đà dễ hay an tại pháp tánh dễ? Pháp tánh hư vô lúc ẩn lúc hiện, không biết nó ở đâu? Phật A Di Đà rất hiện thực. Ngày ngày ta niệm Phật A Di Đà, ngày ngày ta lạy Phật A Di Đà. Phật A Di Đà tức là tâm của ta, tâm ta tức là Phật A Di Đà, thì tốt rồi, vấn đề được giải quyết rồi. Cho nên Thập Thừa Quán Pháp không sánh bằng niệm Phật A Di Đà, nhưng Thập Thừa Quán Pháp chúng ta phải biết, quý vị mới so sanh được, Tịnh Độ tông là thù thắng. Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 338

Chuyển ngữ: Nguyễn Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 22 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 391, Thập Thừa Quán Pháp, chúng ta xem quán thứ tư.

Thứ tư là “Phá pháp biến”. *“Phá pháp biến giả, vị dĩ tam quán năng phá chi pháp, biến phá chư hoặc dã”*. Đây là nói chung, thế nào gọi là phá pháp biến?

“Tam quán thị năng phá, chư hoặc thị sở phá”. Tức là làm thế nào chúng ta có thể đoạn hết những phiền não.

“Tạng thông nhị giáo”. Đây là tiểu thừa, Tạng giáo là tiểu thừa. Tông Thiên Thai nói tứ giáo, là đem tất cả pháp mà đức Thế Tôn đã nói trong 49 năm, phân thành 4 loại: Tạng, Thông, Biệt, Viên gọi là tứ giáo. Tạng giáo là tiểu thừa. Thông giáo là trước thông tiểu thừa sau thông đại thừa, tức là kết nối giữa đại thừa và tiểu thừa.

Nhị giáo này *“đãn dụng không quán, quán chư pháp tổng tướng”*. Tướng chung của tất cả các pháp là tướng không. Vạn pháp đều không, đây là quán tướng chung. Giới khoa học hiện nay bảo chúng ta rằng, tất cả các pháp trong vũ trụ này, thực sự không phải là tồn tại chân thật, mà là do tâm niệm biến hiện ra. Nếu như không có tâm niệm, thì tất cả pháp sẽ không tồn tại, nhất là hiện tượng vật chất. Gọi là đương thể tức không, liễu bất khả đắc. Sáu trăm quyển Đại Bát Nhã là nói rõ chân tướng sự thật này. Trong Kinh Bát Nhã nói về thật tướng của các pháp. Bát luận là hiện tượng tinh thần hay hiện tượng vật chất. Tâm kinh do đại sư Huyền Trang dịch, ở trong nhà Phật, được lưu hành rộng rãi nhất. Bát luận là tôn giáo nào, là pháp môn nào, đều dùng Tâm kinh làm khóa tụng sáng tối. Tâm kinh là quán không. Câu mở đầu là: “Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Ngũ uẩn là sắc, thọ, tưởng, hành và thức. Sắc là hiện tượng vật chất, thọ, tưởng, hành, thức là hiện tượng tinh thần. Quý vị xem, dùng trí huệ bát nhã để quan sát, hai hiện tượng này đều không tồn tại. Hiện tượng vật chất là từ thọ, tưởng, hành, thức mà có.

Pháp Tướng Tông nói rất rõ ràng. Pháp Tướng Tông nói, ba tướng tế của A Lại da, nhất niệm bất giác là nghiệp tướng, nhất niệm bất giác không có nguyên nhân, cũng không có trước sau, đây là nhất niệm, nhất niệm này là vọng niệm, có niệm đều là

vọng. Phật pháp nói chánh niệm, chánh niệm là tự tánh, vốn không dao động, nó là như như bất động, như như bất động, đây là chánh niệm.

Cho nên, từ đây chúng ta hiểu được, buông bỏ khởi tâm động niệm, thì lúc đó chánh niệm sẽ hiện tiền. Bởi vì khởi tâm động niệm là vô minh, tức là nhất niệm bất giác. Khi nào vậy? Ngay đây, không có quá khứ, không có vị lai, cũng không có phương này, xứ nọ, không có. Thời gian không gian đều không tồn tại, là giả. Không có thời gian nên không có trước sau. Không có không gian nên không có cự ly, không có lớn nhỏ. Đây là Phật pháp đại thừa nói đến vũ trụ vạn vật. Kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học hiện nay, với những điều đức Phật nói trong kinh, càng ngày càng giống nhau, họ cũng kiến giải như vậy.

Cho nên Phật giáo dạy chúng ta buông bỏ là có đạo lý. Nếu thật sự đức Phật không dạy chúng ta buông bỏ, trên thực tế không phải thật. Không phải thật, mà quý vị chấp trước phân biệt nó, là quý vị bị lừa rồi, mê rồi. Ai không mê? Mỗi chúng sanh trong 10 pháp giới đều mê mờ điên đảo. Pháp giới tứ Thánh cao hơn chúng ta một chút, họ biết được chân tướng sự thật, nhưng chưa chứng đắc, giống như tình hình của chúng ta bây giờ vậy. Chúng ta biết được từ kinh điển, chứ không phải tự thân chứng cảnh giới. Chỉ cần thân chứng, thì họ sẽ ra khỏi 10 pháp giới. Bản thân quý vị thấy được thật tướng của các pháp, quý vị sẽ ra khỏi 10 pháp giới. Thấy được gọi là kiến tánh, thật tướng của các pháp tức là kiến tánh. Kiến tánh là vượt qua 10 pháp giới.

Ba quán: trung - giả - không của tông Thiên Thai, ba Chỉ và ba Quán họ đều đã thành tựu. Vị thứ chứng đắc của họ là, địa vị Bồ Tát Sơ Trụ trong kinh Hoa Nghiêm. Thật ra thì chỗ chứng đắc của mỗi người sâu cạn không giống nhau, căn tánh của mỗi người không giống nhau. Hàng lợi căn, một lần họ có thể chứng được rất nhiều tầng. Từ sơ trụ, nhị trụ, tam trụ, tứ trụ cứ như vậy lên cao. Hàng hạ căn chỉ có thể từng bậc, từng bậc bước lên, từ sơ trụ đến nhị trụ, từ nhị trụ đến tam trụ, họ lên cao như vậy. Cho nên tu hành chứng quả của mỗi người, không hoàn toàn giống nhau.

Thực tế mà nói, chúng ta biết, tất cả là ở chỗ buông bỏ. Nếu như quý vị nghe, quý vị bỏ hết tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì quý vị thành Phật rồi. Sau khi thành Phật, dứt sạch kiến hoặc, tư hoặc, tập khí trần sa phiền não. Vô minh đoạn rồi, tập khí vô minh chưa đoạn. Cho nên quý vị ở trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, còn có cấp bậc, 41 cấp bậc hoàn toàn nói về tập khí, tập khí rất khó đoạn.

Đức Phật dạy chúng ta, phải mất thời gian bao lâu thì mới đoạn hết tập khí vô minh? Ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm ba đại a tăng kỳ kiếp, thời gian này rất dài, thời gian dài

như vậy, tập khí vô trí vô minh mới đoạn sạch. Đoạn sạch, đó là quả vị Phật chân thật rốt ráo. Quả Phật diệu giác. Lúc này họ không ở cõi Thật Báo nữa, Thật Báo Độ cũng không có thật. Họ trở về Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang là tự tánh, họ chứng đắc tự tánh viên mãn, trở về Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang không thể nghĩ bàn.

Đối với tự tánh khoa học không biết được, bởi nó không có hiện tượng. Chẳng những không có hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, cả hiện tượng tự nhiên cũng không có. Như thế mới gọi là chứng đắc đại viên mãn. Ở đây nói “chư hoặc” tức là vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước. Thông thường trong giáo lý đại thừa nói, vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, đây là “chư hoặc”.

Thiên Thai Tông dùng phương pháp ba quán để nhìn thấu. Nhìn thấu rồi, quý vị phải buông bỏ ba loại mê hoặc, thì mới thành công. Nếu nhìn thấu mà không thể buông bỏ, thì chưa thể thành tựu. Việc này chẳng ai giúp ai được, hoàn toàn phải dựa vào chính mình. Phật có thể giúp được, bằng cách đem việc này nói cho rõ ràng, nói cho tường tận mà thôi. Phật có thể giúp được, là giúp chúng ta nhìn thấu, chứ không giúp ta buông bỏ được. Cho nên quý vị nhất định phải hiểu, Phật, Bồ Tát giúp chúng ta. Giống như ở trường thầy giáo chỉ dạy chúng ta, hướng dẫn chúng ta, nhưng bài tập phải tự mình làm lấy, thầy giáo không thể làm bài tập thay cho quý vị được. Do đó, nhìn thấu thì thầy giáo có thể giúp được, nhưng buông bỏ nhất định phải chính mình, cái này người khác không cách nào giúp được.

Nói đến đây, quý vị cũng cần hiểu rằng, ở thời đại này, nhất là 10 năm gần đây, trước đó ít hơn, 10 năm gần đây càng ngày càng nhiều. Hương linh dựa thể, chúng ta thấy rất nhiều, họ đến để làm gì? Đến để cầu siêu độ. Siêu độ nghĩa là chúng ta giảng kinh thuyết pháp cho họ nghe, đem công đức tụng kinh, lạy Phật hồi hướng cho họ, họ có thể được hưởng. Thật sự hưởng thụ được, là chính họ phải khai ngộ, chính họ phải buông bỏ. Chúng ta chỉ cho họ tăng thượng duyên mà thôi. Chúng ta làm Phật sự này, nếu như họ tham dự vào các Phật sự. Trong Phật sự, họ thật sự nghe hiểu được, thật sự nghe rõ ràng, họ quay đầu, giác ngộ, chân thành sám hối, họ sẽ được lợi ích. Chân thành sám hối, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, thì họ thật sự vãng sanh rồi. Chúng ta làm tăng thượng duyên cho họ. Không làm tăng thượng duyên cho họ, thì họ không làm được.

Cho nên, hiệu quả siêu độ có lớn đi nữa, vẫn là dựa vào chính họ. Khi chúng ta giúp họ làm những việc này, phải chân thành, phải cung kính, thì họ mới có được lợi ích. Nếu

nếu chúng ta không có lòng chân thành, không có tâm cung kính mà khai thị cho họ, thì họ nghe sẽ rất mơ hồ, nghe không rõ ràng. Cho nên chân thành, cung kính là quan trọng hơn cả. Giúp quỷ thần và giúp loài người chúng ta, là cùng một đạo lý.

Bây giờ hầu như là người không bằng quỷ thần. Nguyên nhân vì đâu? Vì quỷ thần biết khổ, cho nên họ nóng lòng cầu ra khỏi lục đạo, thật lòng cầu vãng sanh. Bây giờ quỷ thần dễ độ hơn con người, con người không tin tưởng, con người không có lòng chân thành cung kính. Cho nên nghe giảng kinh thuyết pháp, dù giảng có rõ ràng, có thông suốt đi nữa, họ nghe cũng không hiểu, họ nghe cũng không khai ngộ. Quỷ thần dùng lòng chân thành, lòng khẩn thiết để học tập. Họ được lợi ích hơn con người chúng ta nhiều, đạo lý là ở chỗ này.

Dùng không quán, là quán lý thể của tất cả các pháp. Vạn pháp đều không, như nhà lượng tử lực học quan sát vật chất. Vật chất cuối cùng là gì? Nhìn một cách thông suốt, nhìn một cách rõ ràng, thì vật chất vốn là tích lũy từ ý niệm, mà sanh giả tướng. Loại giả tướng này giống như trong kinh nói : ‘đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận’. Nó không tồn tại, chúng ta tưởng rằng nó tồn tại, là vì nhìn thấy tướng tượng tục của nó. Quý vị muốn nhìn thấy bản chất của nó, bản chất của nó không tồn tại, không có vật chất này.

Phổ Lãng Khắc nói, nền tảng của nó là ý niệm, nền tảng của vật chất là ý niệm. Không có ý niệm thì không có vật chất. Cho nên trong kinh đức Phật dạy: tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển. Đạo lý này, giới khoa học đã chứng minh là đúng, tướng này là pháp tướng. Sáu căn của chúng ta có thể tiếp xúc được, chúng ta gọi nó là tướng phân, là tâm sanh. Hoặc là đem tất cả các hiện tượng phân thành 3 loại lớn. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên, đều từ tâm sanh. Tâm này là tự tánh, trong kinh nói là pháp tánh. Còn như nó sanh như thế nào, loại trí huệ này gọi là đạo chủng trí. Bồ Tát biết được. Tạng giáo và Thông giáo không biết, họ chỉ biết được tướng chung, chỉ biết được vạn pháp đều không, liễu bất khả đắc, cái này họ biết được. Do vậy, họ không chấp trước, đã buông bỏ chấp trước.

“*Dẫn dụng không quán, phá kiến tư hoặc*”. Đây là phiền não kiến hoặc và phiền não tư hoặc. Kinh Hoa Nghiêm gọi là chấp trước. Không còn chấp trước nữa, nó là giả.

“*Bất đắc ngôn biên*”. Phá pháp, họ chỉ phá một bộ phận, không phá hết hoàn toàn. Bởi họ còn có phân biệt, họ còn có vọng tưởng. Họ chỉ có thể vượt qua lục đạo, không thể vượt qua 10 pháp giới. Vì vậy họ chỉ phá một bộ phận.

“*Biệt giáo tiên dĩ không quán phá kiến tư hoặc*”. Biệt giáo là đại thừa, không giống tiểu thừa ở trước, họ là thuần đại thừa. Trước dùng không quán, giống với Tạng giáo, dùng không quán phá phiền não kiến hoặc, tư hoặc. Nhưng họ lại dùng giả quán để phá trần sa hoặc. Trần sa hoặc là gì? Là phân biệt. Trong kinh Hoa Nghiêm nói là phân biệt. Chẳng những họ không chấp trước, mà đối với giả tướng họ cũng không phân biệt. Không phân biệt giả tướng, họ được tâm bình đẳng, phân biệt là không bình đẳng. Khi buông bỏ phân biệt, tâm bình đẳng hiện tiền, bình đẳng là chơn tâm. Cao hơn Tạng giáo nhiều.

“*Hậu dĩ trung quán phá vô minh hoặc*”. Vô minh là vọng tưởng.

“*Vô minh vị tận, diệt bất đắc ngôn biến*”. Phá vô minh, trung quán phá vô minh, nhưng không hết vô minh. Không chứng đắc Đại Giác viên mãn. Họ là Bồ Tát, họ chưa thành Phật. Cho nên cũng không thể nói biến, cũng không phá pháp biến.

“*Kim Viên Đốn giáo tam quán*”. Muốn phá hết chư hoặc này cần phải dùng Viên Đốn. Viên giáo, Đốn giáo, “tam quán chỉ tại nhất tâm”. Phương pháp này là thù thắng, Tam quán không phải trước sau, mà là cùng một lúc.

“*Tâm không, cố nhất không nhất thiết không, tức chư pháp giai không, không tắc tam hoặc câu phá*”. Kiến tư, trần sa, vô minh, ba loại này đều phá hết.

“*Tâm giả*”, tâm là giả, “*cố nhất giả nhất thiết giả, tức chư pháp giai không*”. Chẳng có pháp nào không là giả. “*Giả tắc tam đế giai lập*”, quý vị biết nó là giả, thì nó không trở ngại gì. Giả quán là đứng trên tướng mà nói. Không quán là đứng trên tánh mà nói. Gọi là tướng có tánh không. Có chẳng phải là thật có, nên gọi là diệu hữu. Không chẳng phải là không có, chẳng phải không có gì, cho nên gọi là chân không. Trong đại thừa nói là: “chân không bất không, năng sanh vạn pháp. Diệu hữu phi hữu, đương thể tức không, liễu bất khả đắc”.

“*Tam hoặc câu phá, tam đế giai lập*”. Chân, giả, trung.

“*Tâm trung, cố nhất trung nhất thiết trung, tức chư pháp giai trung. Trung tắc vô hoặc bất phá, vô lý bất hiển, cố danh biến dã*”. Biết được điều gì? Biết có và không là một việc. Tánh và tướng là một, không phải hai, không thể phân khai, quý vị mới có thể thật sự thấy rõ chân tướng sự thật, phải biết thật rõ ràng. Cho nên hoàn toàn không có vọng tưởng, phân biệt và chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt và chấp trước đều là giả. Không hiểu rõ nên tưởng rằng nó có. Quý vị chấp trước nó không chịu buông bỏ. Phải thật sự hiểu rõ ràng, hiểu thấu đáo, tự nhiên buông bỏ được. Buông bỏ rồi, chân tướng sự thật sẽ hiện tiền.

“Vô lý bất hiển” là quý vị hoàn toàn thấy được lý tánh của tất cả sự việc, đây gọi là minh tâm kiến tánh. Tánh của tất cả pháp là tự tánh, tánh là một. Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán dạy chúng ta, “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”. Từ một thể này, thể này là không. Không chẳng phải là không có, mà nó có thể hiện tướng, có thể sanh vạn vật. Cho nên từ một thể khởi lên hai tác dụng, hai tác dụng này là chánh báo và y báo. Chánh báo là bản thân mình, y báo là hoàn cảnh xung quanh chúng ta. Trong hoàn cảnh có con người, con người cũng là y báo, Phật cũng là y báo, Bồ Tát cũng là y báo, yêu ma quỷ cái cũng là y báo. Tất cả gọi là người, việc, hoàn cảnh. Ngoài ra còn có một bộ phận khác, là hiện tượng vật chất, là hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh này có không? Có, nhưng là giả, không phải thật. Giống như chúng ta nằm mộng, trong mộng của chúng ta có mình, mình là chánh báo, cảnh giới trong mộng, có người, việc và hoàn cảnh, có hoàn cảnh vật chất, một sanh tất cả sanh, lúc mộng thì tất cả đều có, đều hiện tiền, sau khi tỉnh dậy hoàn toàn không còn nữa, y báo chánh báo không còn nữa. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, tỉnh dậy không có nữa.

Trong Chứng Đạo Ca, đại sư Vĩnh Gia nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Nếu quý vị chứng quả A La Hán, thì giống như tỉnh một giấc mộng. Nằm mộng luân hồi lục đạo, luân hồi lục đạo không thấy nữa. Sau khi tỉnh dậy là trạng thái gì? Là pháp giới tứ thánh, nào ngờ pháp giới tứ thánh cũng là trong mộng. Lục đạo là mộng trong mộng. Hết mộng tỉnh giấc, thêm một lần tỉnh ngộ, lại tỉnh giấc, không thấy pháp giới tứ thánh. Tỉnh giấc là cảnh giới gì? Là nhất chơn pháp giới hiện tiền, là cõi Thật Báo Trang Nghiêm hiện tiền. Vừa tỉnh giấc, thực sự mình đã sanh ở cõi Thật Báo này.

Thông thường chúng ta gọi là thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc, là một khu đặc biệt trong thế giới Hoa Tạng, thù thắng trang nghiêm không gì sánh bằng. Khu đặc biệt này là thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà trú trì ở đó, cũng là do Phật A Di Đà tạo ra. Thật giống như tỉnh mộng rồi, trở lại bình thường, mới thấy mình đã mộng một giấc mộng lớn, những chuyện trong mộng đó, mình còn nhớ rất rõ ràng, rất minh bạch. Phật, Bồ Tát, chư vị tổ sư thường dùng những ví dụ này, muốn chúng ta từ trong những ví dụ này, lãnh hội được một cách tường tận.

“*Nhược thượng*”, đã nói ở trên. “*Thiện xảo an tâm hoặc phá lý hiển, bất sĩ cánh phá*”. Trong đoạn thứ ba nói “thiện xảo an tâm”, chúng ta buông bỏ tập khí phiền não rồi, tâm an lý đắc. Quý vị xem đạo lý, lý đắc tức là lý hiển hiện. Quý vị hiểu được chân tướng sự thật, quý vị đã thấy được. Vì sao vậy? Vì buông bỏ phân biệt, chấp trước,

khởi tâm động niệm rồi, không chấp những thứ này nữa, quý vị đã kiến tánh, không cần phá nữa, thì điều thứ tư này không dùng đến.

“*Do vị an cố*”. Điều thứ ba bảo quý vị an tâm, thiện xảo an tâm, tâm quý vị vẫn bất an, thì phải dùng đến phá pháp biến này.

“*Cố tu thử phá pháp biến dã*”. Pháp này cần thiết, dùng tam đế tam quán để trợ giúp quý vị. Nếu tâm an rồi, thì không cần nữa. Từ đây chúng ta có thể lãnh hội được, càng lúc càng rõ ràng. Các bạn học Phật, căn tánh của mỗi người không giống nhau, điểm quan trọng nhất trong căn tánh, là quý vị tin hay không, quý vị có thể lý giải không. Trong này lại liên quan đến tâm của quý vị, thanh tịnh hay không thanh tịnh, điều này có liên quan rất lớn.

Tâm không thanh tịnh, tâm xóc nổi, thì không còn cách nào. Cả mười điều đều không thể giúp quý vị. Quý vị phải định tâm, an tâm, thì Phật pháp đối với quý vị có sự giúp đỡ lớn. Những lời khuyên bảo này công đức vô lượng. Nếu đối với tâm tính xóc nổi, lòng tin không đủ, thì đối với nó không có hiệu quả. Không có hiệu quả phải làm sao? Thì đành phải theo nó đi, nhân quả của người nào thì người đó chịu, tiếp tục trôi lăn trong luân hồi!

Lần này gặp được Phật pháp, là đã trồng hạt giống trong A Lại Da, đây là quý vị được lợi ích trước mắt. Hạt giống này trong kinh Phật ví là hạt giống kim cương, đáng quý, nó mãi mãi không hư hoại. Kiếp sau, cho đến vô lượng kiếp về sau, nếu quý vị gặp được Phật pháp, thì nó vẫn khởi tác dụng, họ nghe lại, nghe lại lần thứ hai, nghe hiểu nhiều hơn một chút, đây là trường thời huân tu.

Giống như chúng ta học, học một lần không hiểu thì học 10 lần, đã có chút mùi vị rồi. Học 100 lần, mùi vị càng lúc càng đậm. Học 300 lần, 500 lần, dường như có một chút khế nhập. Người xưa nói: “đọc sách ngàn lần, tự thấy nghĩa của nó”. Huân tập một ngàn lần thì hiểu rõ rồi. Chúng ta ở trong lục đạo huân tập, không phải liên tục đời này đến đời khác. Nếu liên tục đời này đến đời khác, mà mười đời như vậy thì thật đáng sợ. Không phải liên tục đời này đến đời khác, quý vị xem, chúng ta chết rồi, chưa chắc kiếp được trở lại làm thân người.

Lý Thế Dân nhập hồn bảo chúng ta, sau khi ông chết đọa vào làm súc sanh. Làm súc sanh chết rồi lại trở lại làm người. Làm người chết rồi lại đọa vào địa ngục. Ông không phải đời đời gặp được Phật pháp. Lục đạo luân hồi tự mình không làm chủ được. Cái này phiền toái rất lớn, tùy theo nghiệp lực dẫn dắt. Khi quý vị mạng chung, nghiệp lực bên nào mạnh, thì nó kéo quý vị đi trước.

Trong A Lại Da của chúng ta có hạt giống Phật pháp, nhưng hạt giống Phật pháp rất yếu, nó không khởi tác dụng, chấp sâu tình cảm, nó đến làm chủ quản gia. Nghiệp lực của mỗi người không giống nhau. Quý vị nhìn thông suốt, nhìn tường tận, thì lục đạo rất đáng thương. Nghiệp nhân quả báo, oan oan tương báo này không bao giờ dứt. Nếu là mê, thì tạo nghiệp càng tạo càng nặng. Càng lún sâu càng khổ có gì vui đâu? Cho nên phương pháp ở trước, không giúp quý vị có được hiệu quả, lại nghĩ đến phương pháp thứ hai.

Tổng cộng nêu ra có 10 điều, 10 điều này không giúp được, thì quay về Tịnh Độ. Tịnh Độ quý vị có thể tin, có thể hiểu, có thể làm, đảm bảo quý vị được vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc thì không còn sợ nữa. thật sự là được yên ổn. Ở đó thọ mạng rất dài, chương trình dạy học tốt, đều có thể tùy thuận vào thiện căn, phước đức, nhân duyên của quý vị, hợp với căn cơ, hợp với chân lý. Quý vị ở đó học tập sẽ nhanh chóng thành tựu.

Thế giới Tây phương Cực Lạc là trường học. Đến thế giới Tây phương Cực Lạc là đi học. Tốt nghiệp trường đó là thành Phật, gọi là Phật Đà, Phật Đà là học vị cao nhất, Bồ Tát là học vị thứ hai, A La Hán là học vị thứ ba. A La Hán chứng đắc ở cõi Phương Tiện Hữu Dư. Bồ Tát chứng đắc ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Phật chứng đắc ở cõi Thường Tịch Quang. Tứ độ, tam bối và cửu phẩm của thế giới Tây phương Cực Lạc. Chỉ cần có thể vãng sanh, vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm cũng tốt, đảm bảo trong một đời quý vị chứng được quả Phật, không rớt một người. Thầy giáo cao siêu, chương trình dạy học là pháp tánh, lẽ nào không thành tựu được!

Chúng ta xem tiếp quán thứ năm sau đây: “*Thức thông tắc*”, đây cần phải biết. “*Thông tức thông đạt, vị bồ đề, niết bàn, lục độ đẳng pháp, kỳ tánh hư thông, nhi năng hiển phát thật tướng chi lý, giai danh vi thông*”. Bồ đề là giác, giác tánh không chướng ngại. Bồ đề là tiếng Phạn, một số giáo lý đại thừa phiên dịch, phần nhiều dịch là giác. Quý vị xem, từ xưa đến nay các vị tổ sư dịch kinh, câu quan trọng nhất trong kinh là A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, câu này hoàn toàn có thể dịch sang văn tự Trung Quốc, nhưng họ không dịch, vẫn là phiên âm, giữ lại âm gốc. Quy định trong phiên dịch là: những điều tôn trọng không dịch, Vì sao vậy? Chúng ta học Phật là học gì? Là học điều này, không phải cầu danh dự lợi dưỡng, không phải cầu phú quý công danh, mà là cầu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Nếu dịch thành chữ Hán, thì âm A dịch là vô. Nậu đa la dịch là thượng, vô thượng. Tam dịch là chánh. Miệu, tam miệu, miệu là đẳng, đẳng

trong từ bình đẳng. Tam là chánh. Bồ đề là giác. Dịch thành chữ Hán có nghĩa là vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Học Phật để cầu điều gì? Là cầu điều này-vô thượng chánh đẳng chánh giác. Trong đây gồm có ba giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất là, chúng ta nhìn từ thấp đến cao, giai đoạn này là Tam bồ đề. Tam bồ đề dịch là chánh giác. Giai đoạn thứ hai cao hơn giai đoạn này một tầng, gọi là Tam miệu tam bồ đề. Chánh đẳng chánh giác là Bồ Tát, chánh đẳng chánh giác. Cao nhất là thêm chữ Vô thượng, vô thượng chánh đẳng chánh giác là Phật Đà.

Thế giới Cực Lạc là biến pháp giới, hư không giới. Trong Phật giáo đại thừa, Phật A Di Đà là hiệu tướng. Ba học vị, vô thượng chánh đẳng chánh giác là học vị tiên sĩ. Chánh đẳng chánh giác là học vị thạc sĩ. Chánh giác là học vị cử nhân. Đạt được học vị này, đạt được chánh giác thì gọi họ là A La Hán, A La Hán là cử nhân. Nếu họ đạt được là chánh đẳng chánh giác, thì gọi họ là Bồ Tát, Bồ Tát là ngang với thạc sĩ. Nếu họ chứng được rốt ráo viên mãn, gọi là vô thượng chánh đẳng chánh giác, thì xưng họ là Phật Đà, ví như là học vị tiên sĩ cao nhất.

Cho nên quý vị nhất định phải biết, Phật, Bồ Tát, A La Hán, là tên gọi học vị trong Phật giáo. Nói với quý vị, như Bồ Tát Địa Tạng, thì giống như trong học vị của chúng ta bây giờ, thêm vào môn học của quý vị, tiên sĩ văn học, tiên sĩ lý học, tiên sĩ toán học, tiên sĩ ngữ văn, quý vị học không giống nhau. Tên gọi Bồ Tát là ý nghĩa này. Bồ Tát Quan Âm rất nhiều, vô lượng vô biên không thể kể hết. Bồ Tát Quan Âm ví như là tiên sĩ lý học, tiên sĩ công học, nhiều người học công học, Tiên sĩ y học, y học nhiều. Tên gọi các vị Bồ Tát này, thêm vào đó sở trường của các ngài, là ý nghĩa này, không phải một người.

Nếu quý vị nói Bồ Tát Quan Thế Âm, quý vị cho rằng Ngài là một người, thì sai rồi. Sao chỉ có một người được? Bồ Tát là thạc sĩ, thạc sĩ văn học. Thạc sĩ văn học có bao nhiêu người? Rất nhiều! Quý vị chỉ định một người nào đó, còn gắn tên gọi vào đó. Một tiên sĩ văn học nào đó, là đặc biệt chỉ về người đó. Điều này phải hiểu, hiểu được đạo lý này rồi, trong đạo Phật hay không phải đạo Phật, xưng người nào đó là Bồ Tát, Bồ Tát gì, Bồ Tát gì, thì quý vị không còn chấp trước.

Quý vị xưng họ là Bồ Tát Quan Thế Âm, họ có phải là Tây phương Tam Thánh, vị Bồ Tát Quan Thế Âm đứng bên cạnh Phật A Di Đà? Không phải, Bồ Tát Quán Thế Âm quá nhiều rồi. Đứng bên cạnh Phật A Di Đà, là không phải. Đó là ai? Đó là Bồ Tát Quan Thế Âm của thế giới Tây phương Cực Lạc. Giáo vụ trưởng của một trường học

nào đó, Bồ Tát Quan Thế Âm là tên gọi học vị của Ngài, Ngài đạt được học vị này. Thế giới Cực Lạc là trường học, hiệu trưởng là Phật A Di Đà, giáo vụ trưởng là Bồ Tát Quan Thế Âm, huấn đạo trưởng là Bồ Tát Đại Thế Chí. Phải hiểu rõ ràng, Phật không phải chỉ một người, Phật A Di Đà cũng không phải chỉ một người.

Ở trước đã nói với quý vị, Phật A Di Đà là danh hiệu chung của tất cả chư Phật, bởi vì ý nghĩa của nó là Vô Lượng giác, vị Phật nào cũng là Vô Lượng Giác. Chỉ cần đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đều có thể xưng là Vô Lượng Giác. Nhưng thế giới Tây phương Cực Lạc, Phật A Di Đà này là đặc biệt. Đặc biệt ở chỗ nào? Là Ngài phát 48 lời nguyện, Ngài kiến lập thế giới Cực Lạc. Vị Phật Phật A Di Đà này, không phải Phật A Di Đà thông thường. Những danh xưng này của nhà Phật gọi là thông hiệu, không phải chỉ riêng cho một người nào đó. Hơn nữa nói Bồ Tát, đại Bồ Tát, tiểu Bồ Tát sai khác rất lớn.

Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy được, 51 địa vị của Bồ Tát, 51 địa vị này đều học văn học, đều gọi là Bồ Tát văn học. Họ có năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba đến năm thứ 51. Trình độ khác nhau quá xa, năm thứ nhất không thể sánh với năm thứ 10. Năm thứ 10 không thể sánh với năm thứ 20, khác xa rồi. 51 địa vị, địa vị thứ 51 là Đẳng Giác, tu hết Đẳng Giác thì tốt nghiệp, tốt nghiệp mới là Diệu Giác, mới gọi là thành Phật, là nhận được học vị tiến sĩ. Cho nên những điều này chúng ta chẳng thể không hiểu. Phật pháp thực sự giống với tôn giáo, nó giống với trường học, thực sự là giáo dục. “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, đây là Phật nói, tất cả chúng sanh mỗi mỗi vốn là Phật, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chỉ là quý vị mê, quý vị không biết, mới biến thành phàm phu. Bây giờ lập nên trường học, giúp quý vị quay đầu, giúp quý vị quay đầu về bản giác, ý nghĩa là như vậy.

“Niết bàn dã thị kỳ tánh hư không”. Niết Bàn là bất sanh bất diệt. Trong phần cổ dịch của Trung Quốc dịch là diệt, như khổ, tập, diệt, đạo trong Tứ Đế. Diệt là Niết Bàn, tiếng Phạn là Niết Bàn. Diệt cái gì? Diệt phiền não, diệt phiền não kiến tư, diệt phiền não trần sa, diệt phiền não vô minh, đây đều gọi là diệt.

Trong tân dịch, từ đại sư Huyền Trang về sau, đều dịch là Viên tịch. Viên là công đức viên mãn, tịch là thanh tịnh tịch diệt. Ý nghĩa này cũng rất hay. Ý nghĩa của tịch và diệt giống nhau. Viên là tánh đức của tự tánh, nếu phiền não đã diệt hết, thì tánh đức tự tánh viên mãn hiện tiền, nó có ý nghĩa như vậy. Trong tự tánh có trí huệ viên mãn, có đức năng viên mãn, có tướng hảo viên mãn, tất cả đều viên mãn, không chút khiếm

khuyết. Đây là có sẵn trong tự tánh của quý vị, cho nên ý nghĩa chữ Viên Tịch này rất cùng hay. Nhất định không được hiểu lầm, cho rằng Niết Bàn là chết, đó là sai rồi. Niết Bàn là không sanh không diệt, nhưng thật sự có không ít người, người xuất gia chết cũng gọi là Niết Bàn, hoặc gọi là Viên Tịch, sai rồi.

Trước đây thầy Lý dạy chúng tôi, ông thường nhắc đến. Người sống không tốt, mọi người không ai khen ngợi, nhưng chết rồi cũng thành Phật, cũng gọi một người nào đó đã Viên Tịch, Viên Tịch là thành Phật. Vậy người nào không chết? Chết rồi cũng thành Phật, không cần tu rồi! Cho nên đây là đối với trong Phật pháp, rất nhiều thuật ngữ danh từ, không thật sự hiểu được sẽ đem nó dùng sai.

Lục độ, tính chất của lục Ba la mật cũng là hư thông. Giống như bồ thí, trì giới, nhẫn nhục. Trong giáo lý đại thừa dùng những phương pháp này, đều có thể hiển phát lý của thật tướng, đều có thể giúp quý vị. Hiển là minh hiển, phát là khai phát chân tướng của tất cả các pháp, thật tướng là chân tướng. Quý vị có thể hiểu tường tận, đối với lý chân thật của vạn sự vạn pháp, đây gọi là thông. Chúng ta phải biết những điều này là tốt, có thể thông thật tướng của các pháp, nhưng quý vị không làm, quý vị không làm là không được.

Bồ thí là gì? Bồ thí là buông bỏ, buông bỏ trong đó quan trọng nhất là buông bỏ tự tư tự lợi. Dem tự tư tự lợi bồ thí hết. Buông bỏ danh dự lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham, sân, si, mạn thì quý vị thông rồi, quý vị thông đến lý của thật tướng, thông đến tự tánh, thì có thể kiến tánh.

Trong kinh Hoa Nghiêm dạy chúng ta, buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ vọng tưởng, thì quý vị chứng được thật tướng của các pháp. Trong giáo pháp đại thừa cũng như vậy, danh từ không giống nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Buông bỏ phiền não kiến tư, vì phiền não kiến tư tức là chấp trước. buông bỏ phiền não trần sa, vì phiền não trần sa là phân biệt. Buông bỏ phiền não vô minh, vì phiền não vô minh là vọng tưởng, thì minh tâm kiến tánh. Thật sự thông suốt lý thật tướng của nó.

Mặt trái của thông là mắc kẹt, mắc kẹt là sao? Là không thông. ‘tắc tức tế tắc’, không thông. Cái gì không thông? Sanh tử là không thông. Phiền não là không thông. Lục tế là không thông.

Lục tế là những thứ mà lục độ đối trị. Bồ thí đối trị tham lam, lòng tham không đáy. Thế gian bây giờ, bất cứ ở đâu, nhìn khắp nơi đều như vậy, người nào không tham? Tham điều gì? Tham lợi, tham danh. Đối tượng thứ nhất là lợi, đối tượng thứ hai là

danh. Người xưa đem danh lợi, danh đặt ở trước mặt. Xã hội bây giờ cũng đem danh lợi đặt ở trước mặt. Những thứ này là không thông, quyết định không thể kiến tánh. Cho nên Phật lấy bố thí để đối trị tham lam. Lấy trì giới để trị phá giới. Lấy tinh tấn để trị giải đãi. Giải đãi, lười biếng, đây là chương ngại lớn. Nhẫn nhục là đối trị sân hận. Tinh tấn để trị giải đãi. Thiên định là đối trị tán loạn. Bát nhã để trị ngu si. Tham, sân, si, phá giới, giải đãi, tán loạn. Sáu cái này gọi là kẹt, mắc kẹt không thông lý của thật tướng. Vậy nó thông ở đâu? Nó thông ba đường ác, thông địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nó là thông ngược với phương hướng.

“*Kỳ tánh hôn ám*”, tánh này là tính chất, không giống ở trước, ở trước nói với quý vị, bồ đề, niết bàn, lục độ, tánh của nó là hư thông. Tính chất này là mờ mịt.

“*Dĩ năng tế tắc thật tướng chi lý*”, nó không thông.

“*Bất năng hiển phát, giai danh vi tắc*”, quý vị phải biết nó. Con đường của chúng ta, chúng ta phải đi thông con đường này, không được đi con đường mắc kẹt. Nếu chúng ta thật sự hiểu tường tận rồi, thì lục tế này sẽ thông ba đường ác. Lục độ là thông với minh tâm kiến tánh, là thông đại bồ đề.

Trong đời này, chúng ta đi con đường nào, chẳng phải quý vị đã tự biết rồi sao? Nếu quý vị còn vướng vào tham, sân, si, mạn. Còn chìm trong mê mờ, giải đãi, thì tiền đồ của quý vị là đen tối. Bây giờ bất luận quý vị vinh hoa phú quý như thế nào, vinh quang ra sao. Như Đường Thái Tông thì chẳng phải tuyệt vời lắm sao? Ông ta thực sự thay dân chúng làm rất nhiều việc tốt, dùng vũ lực cướp lấy chính quyền, giết rất nhiều người. Lúc bấy giờ không biết, sau khi chết đọa địa ngục mới biết, giết người là phải đền mạng, thiếu nợ là phải trả tiền, không có gì để lợi dụng cả.

Bậc cổ đức xưa khuyên bảo chúng ta, chịu thiệt thòi là phước, có lý! Con người ở đời chịu một chút thiệt thòi, là việc tốt, không phải việc xấu. Tiêu trừ nghiệp chướng, tăng trưởng phước huệ, không phải việc xấu. Vì một lợi nhỏ mà liều lĩnh đi tranh giành, làm tổn hại tất cả chúng sanh, tai họa về sau không kể xiết. Kết oán với chúng sanh, oan oan tương báo lúc nào hết được. Đây là vô cùng sai lầm. Người hiểu rõ, sẽ không làm những chuyện đại dột này.

Trên thế giới từ xưa đến nay, người chân thật hiểu biết, thì nghề họ chọn đều là dạy học. Khổng Tử, Mạnh Tử dạy học. Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học. Mật Hãn Mặc Đức, Yê-su, Ma Tây không người nào chẳng phải dạy học! Người chân thông minh, thật sự biết được chân tướng sự thật.

“*Nhược nhất khái ngôn chi, như tiên phá pháp biến trung, sở phá chư hoặc vi tắc, năng phá chi pháp vi thông*”. Chư hoặc là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, là mắc kẹt. Năng phá chi pháp, dùng tam quán- không, giả, trung, là thông.

“*Nhược biệt đồ ngôn chi, ư năng phá quán pháp, phục khởi ái trước, diệc danh vi tắc*”. Câu này vô cùng quan trọng. Năng phá chi pháp, tam quán- không, giả, trung. Chỗ này giống như lục độ. Chúng ta thường nói tam học, lục độ, Phổ Hiền Bồ Tát thập nguyện. Nếu như đối với những pháp này sanh lòng ưa thích, hoan hỷ, rồi lại chấp vào nó, đó là sai nữa rồi, là không thông rồi. Bởi vì quý vị sanh lòng đắm trước, trước là trước tướng, chấp trước. Bảo quý vị phải buông bỏ!

Hãy nhớ, trong kinh Kim Cang đức Phật có dạy: “pháp còn phải bỏ, huống là phi pháp”. Pháp thế gian phải buông bỏ, Phật pháp cũng phải buông bỏ. Nếu không buông bỏ Phật pháp, thì Phật pháp sẽ biến thành mắc kẹt, không thông. Phật pháp cũng phải buông bỏ, thật sự thông rồi, quý vị mới kiến tánh. Vì sao vậy? Vì pháp thế gian là giả, Phật pháp cũng là giả. Vì sao pháp thế gian là giả? Vì pháp do nhân duyên sanh. Phật pháp cũng là pháp do nhân duyên sanh. Đã nói với quý vị về tam học vị, quý vị thật sự cho rằng, có Phật, có Bồ Tát và có A La Hán, thì quý vị mắc kẹt rồi, không thông được.

Cho nên giáo lý đại thừa thường nói, Phật pháp là nhất pháp bất lập, sạch sẽ không nhuốm bị trần. Phật, Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, chung sống ôn hòa với tất cả chúng sanh, là nhất pháp bất xả. Chung sống ôn hòa với tất cả chúng sanh, nhất pháp bất lập là vạn pháp đều không, Phật pháp cũng không. Nhất pháp bất xả là vạn pháp đều kiến lập, nhất pháp bất xả. Phật, Bồ Tát hành trung đạo, không chấp vào hai bên. Không đắm trước vào có và không. Đây gọi là hành trung đạo, đây gọi là đại viên mãn.

“*Sở vị ư thông khởi tắc*”. Người tu hành thường phạm phải khuyết điểm này.

“*Thử tắc tu phá*”. Tắc này ví như dùng lục độ mà nói, đối tượng mà lục độ đối trị cũng là mắc kẹt. Bồ thí phá tham lam, trì giới đối trị phá giới, nhẫn nhục đối trị sân hận, tinh tấn đối trị giải đãi, đó đều là kẹt. Thiên định đối trị tán loạn. Hôm nay chúng ta nói tâm xúc nổi, đó là kẹt. Bát nhã đối trị ngu si. Kẹt này phải phá, dùng sáu phương pháp để phá.

“*Ư tắc đắc thông*”, hết kẹt rồi, thì chẳng phải thông sao? “*Thử thông tu hộ*”, Thông này quý vị phải giữ lại. “*Đản phá tắc tôn thông*”, nhất định phải coi trọng đạo lý này.

Lục tế không còn, lục độ có hay không? Có, nhưng không chấp trước. Vì sao vậy? Bởi vẫn còn rất nhiều chúng sanh, có 6 căn bệnh kẹt, có 6 căn bệnh này. Sáu phương thuốc

này mình không cần nữa, mình đã thông rồi, hết bệnh rồi, nhưng người khác cần nó. Chẳng phải quý vị phát nguyện chúng sanh vô biên thế nguyện độ đó sao?

Sau khi mình được thông, giúp đỡ những người chưa được thông. Căn tánh của những người chưa thông, phần lớn là không đồng đều. Họ không tin tưởng những lời dạy trong kinh. Không tin tưởng, thì quý vị làm cho họ thấy, họ sẽ tin. Cho nên phải diễn thuyết, trình bày cho họ thấy. Trước phải trình bày, sau đó khiến cho họ sanh khởi lòng tin. Quý vị đem phương pháp này dạy cho họ, họ tin rồi, họ mới chịu làm. Họ cũng tự chữa lành bệnh cho họ. Phương pháp này không thể thiếu. Phương pháp này phải khéo uyển chuyển. Cho nên chúng ta tự chữa bệnh cho mình. Phật pháp là thuốc, điều này chẳng thể không biết.

Đối với Phật pháp, quyết định không được tham luyến, đối với Phật pháp không được chấp trước. Chấp trước chỉ có một trường hợp ngoại lệ, đó là người niệm Phật chấp trì danh hiệu, đây là Phật dạy. Ngoài điều này ra, Phật không dạy quý vị chấp trước. Đối với tất cả pháp không chấp trước, nhưng với người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thì Phật bảo quý vị chấp trì danh hiệu. Quý vị đối với danh hiệu Phật A Di Đà này, quý vị cứ việc chấp trước, quý vị không nên buông lơi nó. Vì sao vậy? Vì là đời nghiệp vãng sanh. Không chấp trước danh hiệu, thì chẳng thể đời nghiệp, không đời nghiệp quý vị không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Bởi quý vị không làm được. Bệnh của quý vị không chữa khỏi. Chữa khỏi bệnh rồi, không đời nghiệp cũng có thể vãng sanh. Quý vị xem trong bộ kinh này, có ba loại vãng sanh, kinh văn có bốn đoạn. Ba đoạn trước, ba loại thượng, trung, hạ.

Đoạn sau cùng, đại sư Từ Châu phân ra thành ba loại nhất tâm. Đó là gì? là không phải tu Tịnh Độ, tu các pháp môn khác, tu thành công rồi, hồi hướng vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc, tất cả đều có thể vãng sanh. Bất luận tu pháp môn nào, công phu của quý vị thật sự hiệu nghiệm, cũng là nói tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh thì quốc độ Phật thanh tịnh.

Quý vị dùng sáu ba la mật tu thành tâm thanh tịnh. Dùng tam học - giới, định, tuệ tu thành tâm thanh tịnh. Quý vị dùng thánh kinh của đạo Cơ Đốc tu thành tâm thanh tịnh. Quý vị dùng kinh Cô-ran tu thành tâm thanh tịnh, để hồi hướng thế giới Tây phương Cực Lạc có được không? Được, tất cả đều được vãng sanh. Chỉ cần tâm thanh tịnh phù hợp với điều kiện của nó. Chúng ta niệm Phật vẫn cần niệm đến tâm thanh tịnh, tâm không thanh tịnh không thể vãng sanh.

Người nghiệp chướng sâu nặng, thì hi vọng ở phút lâm chung, là một niệm thanh tịnh, tức là một niệm đó chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, không có bất kỳ tạp niệm nào, thì đảm bảo họ được vãng sanh. Đây là pháp môn độc nhất trong vô lượng pháp môn, các pháp môn khác không có. Cho nên pháp môn này gọi là: vạn người tu, vạn người được vãng sanh. Nghiệp chướng của chúng ta sâu nặng, tự mình biết rõ. Ngoài phương pháp này ra, chúng ta không có phương pháp thứ hai. Cho nên tôi khuyên quý vị, thật sự muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, chúng ta phải đem tâm đổi lại, đổi thành Phật A Di Đà. Tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Ngoài Phật A Di Đà ra, không có gì cả, toàn bộ buông bỏ, đảm bảo quý vị được vãng sanh.

Đây là đứng trên sự mà nói, nếu như đứng trên lý mà nói thì càng thù thắng hơn, phẩm vị vãng sanh của quý vị càng cao. Trên lý, Phật A Di Đà là tâm gì? Trong kinh chúng ta đã đọc qua, là tất cả chúng sanh đều thành Phật, đây là tâm của Phật A Di Đà. Chẳng phải là chúng sanh vô biên thế nguyện độ sao? Không phải đem tất cả họ độ thành A La Hán, độ thành Bồ Tát, độ thành Phật, tất cả đều thành Phật. Đây là tâm của Phật A Di Đà. 48 lời nguyện, nguyện nào cũng giúp chúng sanh thành Phật. Đây chẳng phải đáng quý lắm sao? Đó mới thật sự là cứu cánh viên mãn của đại thừa.

Mỗi niệm chúng ta nghĩ đến tất cả chúng sanh vốn là Phật. Mỗi niệm nghĩ đến ta phải giúp họ quay về địa vị Phật, quay về cảnh giới Phật. Tâm của Phật A Di Đà như vậy. Lý sự đều rõ ràng. Quý vị vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc phẩm vị cao. Phạm Thánh Đồng Cư độ, cũng là vãng sanh loại thượng, không phải trung và hạ. Hàng thượng vãng sanh, nói với quý vị, là đã tự tại. Tự tại đến mức nào? Nghĩa là muốn đi lúc nào thì đi lúc đó, muốn đứng đi thì đứng đi, muốn ngồi đi thì ngồi đi. Đảm bảo không có đau khổ. Phải đặt Phật A Di Đà ở trong tâm. Tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta.

Thiền sư Trung Phong nói Hai câu như sau: “Đây là Tịnh Độ, Tịnh Độ là đây”. Vậy thì không cần nói rồi, đó là bổ sung thêm. Chỉ cần tâm của quý vị là tâm Phật A Di Đà, thì nơi quý vị ở là thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc thực sự không rời nơi này của chúng ta. Phật A Di Đà cũng không rời khỏi thân tâm của chúng ta. Phạm phu không biết, mê mờ điên đảo! Cho nên “thông” cần phải bảo hộ, gọi là hộ pháp. “Kẹt” mãi mãi đừng để nó trở lại, phải phòng bị, “phá tắc tồn thông”, tức là đoạn trừ phiền não, giữ lấy bồ đề. Đoạn trừ lục tế, giữ lấy lục độ là ý này. Đoạn trừ tham, sân, si, giữ lấy giới, định, huệ. Giới là đối trị tham, định là đối trị sân, huệ là đối trị ngu si. Giới, định, huệ

là đối trị tham, sân, si. Cho nên Phật dạy chúng ta: chuyên tu giới, định, huệ, diệt trừ tham, sân, si.

“*Phàm phu lục đạo, vô thi kiếp lai tập quán u tế tắc*”. Trong Phật pháp nói là thông đạt, rất mới lạ. Cho nên hơi thông một chút lại tức khắc mắc kẹt, lại không thông nữa, thông này thật khó! Cũng là nói, tham, sân, si của quý vị luôn luôn hiện khởi. Lục ba la mật của quý vị luôn luôn quên mất. Một số người chúng ta nói là thất niệm. Đem ý niệm lục độ quên mất, thường quên mất. Không muốn quên cũng quên. Muốn đem cái quên đó luôn hiện khởi. Đây là gì? Là tập khí phiền não thật khó đoạn trừ.

Trong các phương pháp, thật sự mà nói, lấy niệm Phật làm đứng đầu phương tiện. Người xưa nói rất hay: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Đây là bậc cổ đức của thiền tông nói. Giác là gì? Giác là khơi dậy chánh niệm, phút giây nào cũng khơi dậy tam học, lục hòa, tam phước, lục ba la mật. Luôn luôn khơi dậy được. Mọi lúc mọi nơi luôn luôn có thể khơi dậy được, thì công phu có lợi ích. Lợi ích này không phải ngẫu nhiên mà đến, chắc chắn là đến từ nhiều ngày tập tu. Gọi là thâm nhập một môn, nhiều ngày tu tập, quý vị mới có thể đạt được.

Chúng ta không phải một môn, mà là nhiều môn, nhiều môn là tán loạn. Ý chí của chúng ta, tâm sức của chúng ta không thể tập trung. Đây là tổn hại rất lớn, là mắc kẹt. Một môn dễ thông, một thông thì tất cả đều thông, không thông thì tất cả đều mắc kẹt. Lý hiểu rõ rồi, phương pháp có rồi. Trong kinh điển đức Phật nêu ra cho chúng ta rất nhiều phương pháp. Có rồi, thì nương theo phương pháp này để đối trị, chúng ta mới có phương pháp kiềm chế phiền não, phương pháp này có sức mạnh, có năng lực kiềm chế phiền não. Có năng lực đem cái mắc kẹt này làm cho thông. Trong đời này, mới có thể thành tựu đạo bồ đề. Rất nhiều phương pháp, pháp môn chúng ta tiếp xúc được, hiểu được rồi, thấu đáo rồi. Chúng ta cần dùng trí huệ, để chọn lựa phương pháp nào. Chúng ta không có trí huệ, không biết chọn lựa như thế nào. Phật Thích Ca Mâu Ni chọn giúp cho chúng ta, cung cấp cho chúng ta tham khảo, chúng ta nghĩ xem có thể tiếp nhận không?

Trong Đại Tập kinh Phật dạy rằng: “Thời kỳ chánh pháp, thành tựu giới luật, thời kỳ tượng pháp, thành tựu. thiền định, thời kỳ mạt pháp, thành tựu Tịnh Độ”. Bây giờ chúng ta đang sống trong thời kỳ mạt pháp, đức Phật dạy, trong thời kỳ mạt pháp, tu Tịnh Độ dễ thành tựu. Có thể suy xét chăng? Rất khó! Nếu như tiếp xúc Tịnh Độ, thì có thể tin tưởng, có thể lý giải, người thiện căn lớn, người thượng thượng căn, thượng trung hạ cũng không được, vậy phải làm sao? Nhất định phải lãng phí một khoảng thời

gian, lãng phí 10 năm, 20 năm, quý vị ở trong pháp môn, xem xét tông phái của các nước, sau đó mới xác định một môn.

Khi tôi mới xuất gia, tôi xuất gia học Phật 7 năm, tôi học Phật khoảng trên dưới 10 năm như vậy, bởi vì tôi luôn luôn giảng kinh ở ngoài, trong thính chúng có một số lão cư sĩ, học Phật 30-40 năm đều học rất tốt. Các tông phái như Hiền giáo, Mật giáo họ đều tiếp xúc, họ đều đã học qua. Hơn nữa những lão cư sĩ này là những người nổi tiếng, tuổi lớn rồi, cuối cùng họ đã giác ngộ ra rằng, bất luận học pháp môn nào, cũng không có lợi ích. Khi hơn 80 tuổi, chân thành niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, bảo tôi mỗi ngày niệm 3 vạn tiếng danh hiệu Phật. Họ là kinh hành niệm Phật. Về hưu ở thôn quê, ở thôn quê mỗi buổi sáng thức dậy, ra ngoài đi bộ. Đi bộ khoảng 3 tiếng đồng hồ. Sáng sớm thức dậy cũng là thể dục, 1 bước 1 niệm 1 tiếng Phật, bước 3 vạn bước như vậy, niệm 3 vạn danh hiệu Phật, đó là bài tập của họ, họ nói với tôi như vậy. Tôi tán thán họ, tôi nói, các vị hoàn toàn đúng rồi. Các vị thật sự đã tìm được phương pháp. Phương pháp dưỡng sanh của người lớn tuổi, đi bộ là tốt nhất, đi chậm, không nên đi quá nhanh. Mỗi bước một danh hiệu Phật, lại có thể nhiếp tâm. Chắc chắn sẽ được vãng sanh.

Lớn tuổi rồi, không làm việc được nữa, phải làm việc của kiếp sau. Kiếp này hết rồi, kiếp sau làm gì? Không niệm Phật thì phải trôi lăn trong luân hồi. Nghĩ xem kiếp này khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, là thiện hay ác? Là phước hay tội? Cố gắng xét lại mình một chút. Tuy không rơi vào 3 đường ác, nhưng không thoát khỏi luân hồi lục đạo. Người không thoát khỏi lục đạo, chắc chắn phải ở trong 3 đường ác thời gian dài, ở trong 3 đường thiện thời gian ngắn, chắc chắn như vậy.

Nghĩ đến cái khổ trong 3 đường ác, 3 đường ác rất đáng sợ, thì chúng ta chẳng thể không niệm Phật, chẳng thể không vãng sanh thế giới Cực Lạc. Bây giờ trước mắt có hai con đường. Một là địa ngục Vô Gián, một là thế giới Cực Lạc. Chúng ta suốt đời không sát sanh, nhưng có giết động vật không? Nghĩ xem, quá nhiều rồi! Quý vị có thể đếm hết sao? Càng nghĩ càng thấy sợ.

Khi phụ thân tôi còn sống, tuổi già gặp phải chiến tranh của Trung- Nhật, ông tòng quân làm lính, trông coi vũ khí trong quân đội, quan khí giới trông coi vũ khí, cho nên rất dễ lấy được súng đạn, lấy để làm gì? Để đi săn bắn. Mỗi ngày đi săn, tờ mờ trời chưa sáng đã dậy rồi, kêu chúng tôi dậy đi săn cùng ông, ngày ngày sát sanh. Ông là một người tốt, rất lương thiện, nhưng mà sát sanh. Khi ông mất, hoàn toàn giống như

trong kinh Địa Tạng nói. Tôi đọc kinh Địa Tạng, thấy trạng thái khi ông mất, tôi rụng tóc gáy, mới biết được nhân quả báo ứng không sai chút nào.

Chúng tôi thấy là gì? Là hoa báo. Quả báo là ở đâu? Quả báo ở địa ngục, tương lai phải vào đường súc sanh để đền mạng. Lúc còn sống không biết Phật pháp, không biết nhân quả. Mạn kịch đó sau khi tôi học Phật, phụ thân biểu diễn cho tôi xem. Tôi đối với những điều trong kinh Địa Tạng nói, không chút hoài nghi, mỗi câu đều là chân thật.

Cho nên thầy giáo dạy tôi không nên ra làm quan. Tôi có duyên với Phật, xuất gia giảng kinh, dạy học, học Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi vâng lời, đại sư Chương Gia dạy, suốt cuộc đời của tôi đi con đường này. Tuy con đường này rất khó đi, nhờ Tam Bảo gia hộ, gặp được một thánh chúng, là cư sĩ Hàn, hai vợ chồng họ giúp tôi 30 năm, cũng là giúp tôi giảng kinh dạy học 30 năm, mới có thành tựu ngày hôm nay. Nếu không có sự giúp đỡ 30 năm đó, thì con đường này đi không thông được. Không hoàn tục thì nhất định cũng làm ông thầy tụng kinh bái sám mà thôi.

Cho nên hộ pháp rất quan trọng. Ba vị thầy giáo là dạy học, đường lối, phương hướng tôi hiểu rõ, nhưng nếu không có hộ pháp, thì con đường này đi không thông được. Có được hai người hộ pháp như vậy, con đường này tôi đã đi thông suốt. Công đức của họ viên mãn, bà vãng sanh đến nay là 40 năm. Mỗi năm ngày giỗ của bà, ngày 5 tháng 3, chúng tôi đều có làm lễ truy điệu kỷ niệm.

Đến Úc Châu, chúng tôi cũng làm như vậy mỗi năm. Có người nói với tôi, nhìn thấy cư sĩ Hàn đến ứng cúng, bên cạnh còn có rất nhiều người xuất gia cùng với bà. Tôi biết bà ở cõi trời, mấy năm nay có thể đã vãng sanh rồi. Cư sĩ Hàn vãng sanh ở thư viện Hoa Tạng tại Đài Bắc. Chúng tôi có một bộ băng, lúc đó là băng ghi hình, hình như đem nó chuyển thành đĩa rồi. Ở ngày giỗ mỗi năm, đều mở đĩa này một lần cho mọi người xem. Trong nhà Phật có được người hộ pháp như vậy, chánh pháp có thể trụ thế lâu dài. Hộ pháp này quá khó quá khó.

Trên con đường đạo có rất nhiều rất nhiều chướng ngại, họ đều có thể hóa giải giúp tôi. Đó kỳ là chướng ngại nghiêm trọng nhất, mãi đến hôm nay, tôi cũng không thể trở về Trung Quốc Đại Lục, chướng duyên quá lớn! Ở trong nước hai vị hộ pháp của tôi, thật sự là bạn tri âm tri kỷ, là lão cư sĩ Triệu Bọc Sơ và Lão hòa thượng Danh Sơn, hai vị này đã vãng sanh, tôi ở Trung Quốc không có người hộ trì .

Chánh pháp có trụ thế lâu dài hay không, vấn đề then chốt là ở chỗ hộ trì. Có người hộ pháp, chánh pháp có thể trụ thế lâu dài. Không có người hộ pháp, Phật pháp sẽ suy tàn. Cho nên, đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đem công việc hộ pháp, giao phó cho quốc

vương đại thân. Trung Quốc dưới sự hộ trì của các triều đại đế vương, Phật pháp hưng thịnh như vậy là có đạo lý. Không có người hộ trì, Phật pháp sẽ diệt mất.

Chúng ta mỗi niệm không quên cư sĩ Hàn. Ở trong lòng tôi, với 3 vị thầy giáo phân lượng là bình đẳng. Không có thầy giáo, không biết được Phật pháp, không biết được con đường này. Không có cư sĩ Hàn, con đường này không thông được. Trong đời này tôi thành tựu, là nhờ 4 người này vậy.

Câu cuối cùng, chúng ta đọc qua là được rồi. “*Do thượng phá pháp biến trung, tu chi haauuj vị ngộ, phục khủng u thông khởi tắc*”. Đây là nhất định có hiện tượng.

“*U tắc vô thông, sở dĩ lập thử thông tắc nhất môn, kiểm bỉ phá pháp biến*”. Kiểm này là kiểm nghiệm, để kiểm nghiệm phá pháp biến ở trước nói.

“*Linh u tắc đắc thông, u thông vô tắc, cố danh thức thông tắc dã*”. Cho nên điều này chẳng thể không biết rõ. Thật sự biết rõ rồi, trên con đường đạo mới thuận buồm xuôi gió. Gian nan, khốn khổ là nhất định không thể tránh khỏi. Chúng sanh bây giờ phước mỏng, không thể sánh với người xưa.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 339

Chuyển ngữ: Nguyễn Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 23 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 391, hàng thứ nhất.

“*Thập thừa chi lý quán, năng phát cứu cảnh chi ma sự*”. Ở đây chúng ta sơ lược giải thích thêm về Thập thừa quán pháp.

Thập Thừa Quán Pháp, ở trước chúng ta học đến quán thứ 5 “Thức thông tắc”. Câu cuối cùng rất quan trọng: “*Phục khủng u thông khởi tắc, u tắc vô thông, sở dĩ lập thử thông tắc nhất môn, kiểm bỉ phá pháp biến, linh u tắc đắc thông, u thông vô tắc, cố*

đanh thức thông tắc dã”. Hôm qua chúng ta học đến đoạn này, vì hết giờ nên không giảng kỹ. Những câu này vô cùng quan trọng. Do đây có thể biết, tuy nhiều pháp môn, nhưng các pháp môn khác đều không dễ học. Nếu như không có thiên định trí huệ, thì không đoạn được tập khí phiền não. Pháp môn vốn là tốt, rốt cuộc chúng ta tu làm nó xấu đi.

Trong Tịnh Độ Tu Chứng Nghi, ý nghĩa những câu này rất thâm sâu. Thập thừa lý quán của tông Thiên Thai, tức là Thập thừa quán pháp. Quý vị xem câu dưới đây nói: “năng phát cửu cảnh chi ma sự”. Thập thừa quán pháp đều như vậy, giúp chúng ta minh tâm kiến tánh. Chúng ta không biết tu, chẳng những không thể kiến tánh, mà còn dẫn đến ma sự. Gây ra ma sự, thì quả báo không tốt rồi. Phần nhiều đều là ở ba đường ác, một số ít ở nhân gian, quý vị nghĩ xem có đáng thương không.

Vì sao như vậy? Những câu dưới đây, rất đáng cho chúng ta cảnh giác. “Phục khủng” nghĩa là sợ rằng ở nơi thông, lại sanh tắc nghẽn. Quý vị cảm thấy mình không tệ, không tệ là sao? Quý vị sanh tâm cống cao ngạo mạn, tự cho là đúng, thì đã rắc rối rồi. Quả báo của quý vị không phải là đại triệt đại ngộ, không phải là minh tâm kiến tánh. Quả báo là cống cao ngạo mạn. Cống cao ngạo mạn, có liên quan đến danh dự lợi dưỡng, càng lún càng sâu. Đây là ở nơi thông lại sanh khởi tắc nghẽn. “U tắc”, tắc là tuyệt đối không thông. Quý vị khởi phiền não, sanh tâm danh lợi, đem Phật pháp làm như một phương tiện, một phương pháp, một công cụ để cầu danh cầu lợi, tạo nghiệp càng nặng, khiến cho một số người đối với Phật pháp có sự hiểu lầm lớn. Phật pháp để làm gì? Chẳng phải là để được danh dự lợi dưỡng sao!

Cho nên tôi nghe rất nhiều người hủy báng Phật giáo rằng, lập nên những ngôi chùa huy hoàng tráng lệ như vậy, để làm gì? Là để chùa mở tiệm, đem Phật pháp ra buôn bán. Đây là sự hủy nhục chánh pháp rất nghiêm trọng. Tội này sẽ đọa vào địa ngục A Tỳ. Vì lý do này “sở dĩ lập thử thông tắc nhất môn”, để quý vị “kiểm bỉ phá pháp biến”. Kiểm tra xem phá pháp biến ở trước, có phải là “ư tắc đắc thông, ư thông vô tắc” hay không, đúng rồi! Biết được thông và tắc, cũng có nghĩa là biết được chánh và tà. Chánh pháp là gì? Tà pháp là gì? Nghĩa là biết được tội là gì, phước là gì? Từ một điều có thể suy ra vô số điều, để quý vị thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, không đến nỗi đem chánh pháp, trong quá trình tu học làm cho nó biến chất. Thật sự mà nói, từ xưa đến nay, tu hành biến chất đã quá nhiều quá nhiều rồi! Tông Thiên Thai mới có phương pháp như vậy, để cho chúng ta có năng lực tự mình kiểm tra.

Quán thứ sáu sau đây là: đạo phẩm điều thích.

“*Đạo tức năng thông chi nghĩa, phẩm loại bất đồng, xưng chi vi ‘đạo phẩm’*”. Thông thường chúng ta gọi là 37 phẩm trợ đạo.

Dưới đây nói: “*Vị tam thập thất đạo phẩm, nhi năng thông chí niết bàn dã*”. Đây cũng là giúp cho chúng ta thành tựu.

“Điều thích”, điều là sắp xếp, điều chỉnh. Thích là thích đáng, thích nghi. Cũng có nghĩa là thích hợp.

“*Tùng biệt ngôn chi, cố hữu tam thập thất phẩm*”. Từ mỗi cái riêng của nó mà nói, tổng cộng có 37 loại.

“*Nhược tùng tổng ngôn chi, thử tam thập thất phẩm, bất xuất giới định huệ*”. 37 phẩm trợ đạo từ đâu mà có? Là từ giới, định huệ nói rộng ra.

Nói cách khác, “*Tức thị dĩ giới, định, huệ nhi điều thích dã*”. Giới, định, huệ là cương lĩnh chung, là nguyên tắc chung. 37 phẩm trợ đạo xuyên suốt tất cả pháp. Ở trong đại thừa, tông Thiên Thai đem nó chia thành Tạng giáo, Thông giáo, Biệt giáo và Viên giáo. Cũng là 37 phẩm trợ đạo của Tạng giáo. Thông giáo cũng có 37 phẩm trợ đạo. Biệt giáo và Viên giáo cũng như vậy. Tên gọi giống nhau, nhưng sâu cạn rộng hẹp không đồng. Càng lên cao càng sâu càng rộng. 37 phẩm trợ đạo là chung cho tất cả pháp môn. Trong sự tu tập, bất luận tu pháp môn nào, tông phái nào, bắt buộc phải học. Chúng ta ở trong thời đại này, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn ở đây, để cho chúng ta thật sự hiểu được, thiên tai ở trước mắt, thời gian quá cấp bách, không kịp nữa rồi. Bất luận tu pháp môn nào cũng không kịp nữa. Quý vị hiểu được những pháp môn này, tu hành nhất định phải buông bỏ. Không buông bỏ được, thì pháp môn này đối với quý vị không có ích lợi gì. Nó vốn là thông, quý vị tu biến thành tắc nghẽn. Nó không giúp được gì cho quý vị, là do nguyên nhân gì?

Lý Thế Dân nhập hồn nói, tâm hư rồi. Lúc này phải làm sao? Nếu ở kiếp trước quý vị tu, có tích lũy thiện căn, phước đức, nhân duyên. Tâm hư rồi, thì pháp môn nào đối với quý vị cũng không có tác dụng. Chỉ có niệm Phật, bởi niệm Phật có thể khơi dậy thiện căn của quý vị, trong một niệm có thể vãng sanh. Nguyên thứ 18 của Phật A Di Đà, là khi lâm chung, từ một niệm cho đến 10 niệm, nhất định được vãng sanh. Vì thế tôi khuyên quý vị, trước mắt chúng ta, thời đại này, chỉ có 2 con đường có thể đi, một là địa ngục A Tỳ, một là thế giới Cực Lạc. Con đường giữa đều đã không thông rồi, mắc kẹt rồi! Chân chánh trung thực niệm Phật, đem Phật A Di Đà đặt ở trong tâm. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra, không có gì khác. Nhất tâm xưng niệm, nhất định vãng sanh. Quý vị biết địa ngục khổ, quý vị biết đáng sợ, quý vị biết kinh khiếp, không dám

đi con đường này. Quay đầu lại, mới có thể thành tâm niệm Phật. Đoạn này dạy chúng ta học tập, dùng 37 phẩm trợ đạo để điều chỉnh, đem chỗ không thông làm cho thông. Chỗ tắc nghẽn, cần nghĩ cách phá vỡ.

37 phương pháp này, phân làm 7 nhóm. Đó là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác chi và bát chánh đạo. 7 nhóm, tổng cộng là 37 phẩm trợ đạo. Trước hết, chúng ta giới thiệu sơ về 37 phẩm trợ đạo, sau đó mới để nói.

37 phẩm trợ đạo, thứ nhất là tứ niệm xứ. Tứ niệm xứ có 4 câu, mỗi câu là một phẩm trợ đạo. Một là quán thân bất tịnh, hai là quán thọ thị khổ, ba là quán tâm vô thường, bốn là quán pháp vô ngã. Bốn loại quán này đều thuộc về trí huệ quán.

Quán đầu tiên, quý vị phải quán sát kỹ càng, “thân bất tịnh”. Đơn giản là nhìn từ đâu? Là nhìn từ ngũ tạng lục phủ của chúng ta, từ trong chín huyết thứ gì chảy ra, thì quý vị biết không sạch sẽ. Lại quan sát kỹ mồ hôi chảy ra từ lỗ chân lông, chẳng khác gì nói toàn thân đang bài tiết, không chỗ nào bài tiết ra là mùi thơm cả, không có mùi thơm, toàn là hôi thối. Đại tiện tiểu tiện, chảy ra ngoài. Rõ ràng nhất là ra mồ hôi, quý vị xem mùi mồ hôi như thế nào? Vị ra sao? Phương pháp quán này, người thật sự giác ngộ, đối với thân thể này không chấp trước nữa, không quý trọng nữa. Danh từ nhà Phật nói là danh xứng với thực, gọi là bọc thọt thối. Bọc là cái túi, túi thọt thối. Những thứ đựng bên trong là thối tha, không sạch, những thứ không sạch sẽ. Có gì đáng để tôn quý? Có gì đáng để yêu thương? Có gì đáng để lưu luyến? Tu hành khổ nhất, không qua được cửa đầu tiên, là chấp trước thân này.

Chấp trước nghiêm trọng nhất, là tham ái thân thể, chấp trước thân thể. Quý vị xem, đức Phật dạy chúng ta phương pháp đối trị tu hành, phương pháp đầu tiên là dạy chúng ta quán thân bất tịnh. Trí huệ xuất hiện rồi, bọc thọt thối này phải buông bỏ. Bây giờ vẫn dùng nó. Trong Phật pháp nói là mượn giả để tu chân. Chúng ta ngày nay cũng có bọc thọt thối, chúng ta giác ngộ rồi, giác ngộ rồi, thì bọc thọt thối không tạo nghiệp hôi thối nữa, không tạo cái này, dùng nó để tu hành, cần dùng nó để tu chân.

Chân là gì? Chân là kiến tánh. Minh tâm kiến tánh là chân, dùng nó để làm việc này. Cần dùng nó để buông bỏ vô minh vọng tưởng, buông bỏ phiền não phân biệt, phiền não trần sa, buông bỏ chấp trước, kiến hoặc tư hoặc, thì có thể trở về với tự tánh. Trở về tự tánh, chỗ quý vị đạt được là cõi Thật Báo. Vãng sanh đến cõi Thật Báo, thân quý vị đạt được là thân pháp tánh, thân đó tốt. Thân đó, ngũ tạng lục phủ mỗi cơ quan, mỗi tế bào đều tỏa ánh sáng, đều tỏa hương thơm, diệu hương tỏa khắp pháp giới. Hào

quang của Phật chiếu khắp thế giới, nó tỏa hào quang, tỏa hương thơm. Đây là nguyên nhân gì? Học Phật, học lâu như vậy, có lẽ rất rõ ràng, rất thấu đáo.

Kiến tánh rồi, thân quý vị đạt được là pháp thân, pháp tánh thân. Pháp tánh đầy đủ các đức, trí huệ vô lượng, ánh sáng vô lượng, đức năng vô lượng, tướng hảo vô lượng. Cho nên mỗi cơ quan, mỗi tế bào đều tỏa ánh sáng, đều tỏa hương thơm. Với thân thể này hoàn toàn không giống nhau. Thân thể này, thân thể này từ tướng phần của A Lại Da biến hiện ra. A Lại Da là vọng tâm, là mê mờ điên đảo. A Lại Da chính là thùng rác, vô lượng kiếp đến nay, bất luận là thiện hay ác, là tốt hay xấu, tất cả đều đưng ở bên trong, không sót thứ nào. Đưng trong đó, cuối cùng là tốt nhiều hay xấu nhiều? chúng ta có thể tưởng tượng ra.

Bồ Tát Thiên Thân trong luận Bách Pháp Minh Môn. Quý vị thấy, ông quy lại tất cả pháp này. Bồ Tát Di Lặc quy lại 660 pháp, quá tuyệt vời. Bồ Tát Thiên Thân cho rằng 660 pháp, đối với người mới học vẫn là rất khó. Tiếp tục quy lại thành 100 pháp, để tiện lợi cho người mới học. Hôm nay chúng ta nói đến tất cả pháp, đều dùng Bách Pháp Minh Môn của Bồ Tát Thiên Thân. Trong Bách Pháp Minh Môn, pháp phiền não, đó là cái bản, ô uế, tổng cộng 26 thứ. 6 phiền não căn bản, 20 tùy phiền não. Nói rộng là vô lượng vô biên phiền não, quy lại thành 26 phiền não. Tâm sở thiện chỉ có 11, điều này cho chúng ta biết, trong A Lại Da thiện ít ác nhiều. Ác có 26, thiện chỉ có 11 mà thôi.

Cho nên thế lực của cái ác mạnh, con người rất dễ học cái xấu. Thế lực của thiện yếu, chỉ có 11 tâm sở, ít, học điều thiện rất khó. Điều tốt khó học, cái xấu không khó học. Tâm sở ác nhiều. Hơn nữa duyên bên ngoài, duyên bên ngoài là thế giới này, ít người có tâm thiện, làm việc thiện. Nhiều người có niệm ác, làm việc ác. Quý vị xem hoàn cảnh bên ngoài, thiện cảm ứng với thiện, ác cảm ứng với ác. Bên trong tâm sở ác nhiều, bên ngoài hoàn cảnh ác nhiều, tự nhiên cảm ứng với nhau.

Cho nên người học Phật, đoạn này chủ yếu là nói điều này, học Phật đến cuối cùng, không nắm bắt được, biến thành xấu rồi. Vì sao vậy? Chúng ta học những điều này thì sẽ hiểu, đối với bản thân phải đề cao cảnh giác, chúng ta cũng không cách nào tránh khỏi. Hoàn cảnh bên ngoài có thể tránh được sao? Quý vị với hoàn cảnh này cùng chung một chỗ, quý vị có thể không biến thành xấu sao? Không ai chắc chắn được điều này.

Bản thân tôi có cảm xúc rất sâu sắc, những việc này tôi cũng đã trải qua, tôi chưa bị biến thành xấu, nguyên nhân ở đâu? Là ngày ngày học kinh, giảng kinh. Giảng cho

người khác nghe, cũng là giảng cho chính mình nghe vậy. Dạy người khác không nên học cái xấu, tự mình học cái xấu được sao? Như vậy mới bảo đảm. Hai tuần không giảng kinh, thì không bảo đảm được chính mình, cảnh giới hiện tiền, thì tâm dao động. Bản thân tôi trải qua, là dựa vào ngày ngày giảng kinh, ngày ngày dạy học, ngày ngày đọc tụng. Cũng là nói, gắn chặt với Phật Bồ Tát, không rời các Ngài, được thành tựu là như vậy.

Cho nên đối với thế giới Tây phương Cực Lạc, tôi lãnh hội rất sâu sắc, hoàn cảnh ở đó quá tốt. Quý vị sanh đến thế giới Cực Lạc, thì quý vị theo Phật A Di Đà, bất luận quý vị ở tây phương vô lượng thọ bao lâu, quý vị sẽ không rời xa Ngài một ngày, vậy làm sao quý vị học cái xấu được? Không có chuyện đó. Dù cảnh giới xấu như thế nào, quý vị cũng không động tâm. Thầy giáo quá tuyệt vời, hoàn cảnh quá tuyệt vời! Ta đem hai thế giới ra so sánh, thì ta sẽ rõ ràng.

Cho nên, sở dĩ Lưu Tổ Vân thành tựu rất đơn giản, là đạo lý này. Mỗi ngày nghe kinh 10 tiếng đồng hồ, một ngày cũng không gián đoạn, có bận rộn đi nữa, có việc gấp đi nữa, cũng không ít hơn 4 tiếng đồng hồ. Bình thường là mỗi ngày nghe 10 tiếng đồng hồ. Ngoài nghe kinh ra, còn niệm Phật A Di Đà. Tâm của bà là định, bà không phải tán loạn.

Trong kinh đại tiểu thừa đức Phật cũng dạy: “trú tâm nhất xứ, vô sự bất biến”. Bà đem tâm đặt ở một chỗ, đặt ở Phật A Di Đà. Cho nên bệnh hồng ban, chỉ hơn một tháng tự nhiên hết. Đi kiểm tra lại, ngay cả gốc cũng không còn, “trú tâm nhất xứ, vô sự bất biến”. Cuộc sống của bà vô cùng đơn giản, chúng ta ăn cơm còn phải thật nhiều món, bà ăn cơm chỉ có một món. Bà mời bạn bè ăn cơm, mời khách cũng là một món, chân thành, cảm động lòng người. Cuộc sống vô cùng đơn giản, rất mộc mạc. Nhất tâm nhất ý đều ở nơi đạo, thuần tịnh không nhiễm. 10 năm công phu tu thành, chuyển phàm thành thánh.

Tu hành thành tựu phân làm 3 bậc. Bậc thứ nhất là chuyển phàm thành Thánh. Bậc thứ hai là chuyển nhiễm thành tịnh. Bậc thứ ba, thấp nhất là chuyển ác thành thiện. Thông thường chúng ta tu hành, tiêu chuẩn của bậc thứ ba cũng không đạt được. Chuyển ác thành thiện không làm được, trong cuộc sống hàng ngày, niệm ác của chúng ta nhiều hơn niệm thiện. Nói lời ác nhiều hơn nói điều thiện. Làm việc ác nhiều hơn làm việc thiện. Điều ác của chúng ta có tam đa, còn điều thiện thì tam thiếu. Đây là lý do vì sao chúng ta công phu tu hành không có hiệu quả, nguyên nhân là ở chỗ này.

Thứ hai là “quán thọ thị khổ”. Thọ là gì? Là hưởng thụ. Trong thế gian này, bất luận giàu nghèo sang hèn, chẳng có cái nào không khổ. Một số người chúng ta, thấy người bạn cùng khổ, thiếu ăn thiếu mặc. Thiếu là thiếu thốn, đồ ăn thiếu thốn, áo quần thiếu thốn. Khổ lắm! Khổ đói rét. Người giàu cũng có cái khổ của người giàu, còn khổ hơn cái khổ thiếu ăn thiếu mặc của chúng ta, không biết khổ gấp mấy lần!

Tôi không phải người giàu có, chúng tôi xuất gia là một hòa thượng nghèo cùng. Người xưa nói là bản tăng. Đúng là không có gì cả, nhưng tôi có duyên, quen biết rất nhiều bạn bè giàu có. Trong số bạn bè đó, có không ít là người lãnh đạo quốc gia, làm tổng thống, làm quốc vương, của cải nhiều vô số. Tôi cũng có những người bạn này, tôi tiếp xúc với họ, biết được họ rất khổ, so hơn tính thiệt. Phú nhưng không vui, quý mà lo lắng, buồn phiền. Cho nên, chúng ta nghĩ đến tứ niệm xứ, quán thọ thị khổ, mới biết được nhân gian thật là khổ, quá khổ !

Quý vị nói phát tài, cho rằng phát tài là vui. Hôm nay quý vị có một trăm vạn, họ lại muốn có một ngàn vạn. Có được một ngàn vạn, lại muốn có một ức. Có được một ức rồi, lại muốn có mười ức. Có được mười ức, muốn có một trăm ức. Tham vọng không bến bờ, lòng tham không biết đủ. Được rồi lại sợ mất đi.

Như chúng ta thế này rất ít phiền phức, không có, không muốn gì cả. Ngay cả thân này cũng không phải của ta, vật ngoài thân dĩ nhiên đem nó bỏ sạch hết, không nghĩ đến nó nữa. Tâm chúng ta an, tâm họ bất an. Đứng về phương diện lý chúng ta hiểu rõ rồi, 37 phẩm trợ đạo là lý, biết đủ thường vui. Cho nên nhất định phải biết, tam giới lục đạo thật sự là khổ. Như thế nào là vui? Là khổ tạm ngừng, quý vị cảm thấy vui, không phải thật sự vui, là khổ tạm dừng, một chốc lát khổ lại đến. Vui là giả, vui sẽ biến thành khổ, khổ sẽ không biến thành vui. Đây là bảo quý vị xem chân tướng sự thật, đều từ trên sự quan sát.

Hai câu sau, là bảo chúng ta từ trên lý quan sát. “Quán tâm vô thường”, tâm này là vọng tâm, tức là khởi tâm động niệm. Quý vị quan sát kỹ ý niệm của quý vị, niệm trước diệt đi, niệm sau sanh khởi, không ngừng sanh diệt. Con người chết rồi thì sao? Người chết là thân chết, tinh thần không diệt, tâm sanh diệt đó vẫn còn, vẫn là niệm niệm sanh diệt. Tuyệt đối không được nói, một ý niệm ở đó trụ một lúc, dừng một lúc. Không có đạo lý này.

Hiện tại tâm vô thường, là thức A Lại Da. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta rất rõ ràng. Trong một giây có bao nhiêu lần sanh diệt? Bồ Tát nói với chúng ta, có 1 ngàn 6 trăm triệu lần, 1 giây có 1 ngàn 6 trăm triệu lần sanh diệt. Niệm trước diệt, niệm sau sanh.

Thân chết rồi, hiện tượng sanh diệt này tồn tại, nó mãi mãi tồn tại. Đến lúc nào thì nó không tồn tại? Là lúc A Lại Da chuyển thành đại viên cảnh trí, thì nó sẽ ngừng.

Trong Pháp Tướng tông nói, chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí, thật sự chuyển được thì vượt qua 10 pháp giới. Quý vị cần biết, trong 10 pháp giới là quán tâm vô thường, 10 pháp giới thật sự là vô thường. Vượt qua 10 pháp giới thì nó là thường, ý niệm sanh khởi không diệt, không sanh không diệt. Đó là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Bồ Tát. Chẳng những không phải lục đạo, mà còn không phải 10 pháp giới. Pháp giới tứ thánh cũng không được. Từ đó cho thấy, pháp giới tứ thánh, tứ niệm xứ vẫn còn rất có tác dụng.

Cuối cùng là “quán pháp vô ngã”. “Pháp” là tất cả vạn pháp, thân thể chúng ta cũng là một pháp, cũng là một trong vạn pháp. Trong tất cả pháp tìm không thấy ngã. “Ngã”, cái gì gọi là ngã. Đại thừa định nghĩa, ngã có 8 nghĩa. Bình thường chúng ta nói hai nghĩa, hai nghĩa quan trọng nhất. Một là chủ thể, hai là tự tại. Tất cả pháp đều không có tiêu chuẩn này. Nếu chúng ta cho rằng thân này là ngã, thì thân này làm chủ được không? Nếu như thân có thể làm chủ được, tôi nguyện thân này mãi mãi là 18 tuổi, như vậy được không? Mãi mãi không già không yếu, tôi có thể làm chủ được! Làm chủ không được. Năm nay già hơn năm ngoái, hôm nay già hơn hôm qua. Theo lời Bồ Tát Di Lặc nói, niệm này già hơn niệm trước. Quý vị không thể làm chủ được, đây gọi là vô ngã. Quý vị có thể tự tại sao?

Người thời nay nói, áp lực của cuộc sống vật chất, áp lực tinh thần, áp lực làm cho quý vị nghẹt thở, điều này nói lên quý vị không được tự tại. Tâm nghĩ việc thành là tự tại. Trong tâm nghĩ, nhưng sự việc với suy nghĩ của mình lại trái ngược nhau, quý vị không tự tại. Cho nên nói vô ngã. Tất cả pháp này có nghĩa là gì? Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Tất cả pháp tùy tâm niệm chuyển. Tâm niệm của chúng ta, nghiệp lực đang làm chủ thể. Cho nên thân này gọi là thân nghiệp báo. Thân là thân nghiệp báo, hoàn cảnh bên ngoài là cảnh nghiệp báo. Sở dĩ thế giới Tây phương Cực Lạc tốt, thân của nó là thân pháp tánh, hoàn cảnh bên ngoài là cảnh giới pháp tánh.

Chúng ta thường nói, trong kinh Phật thường dạy, chúng ta là thân nghiệp báo, quốc độ nghiệp báo. Thế giới Tây phương Cực Lạc là thân pháp tánh, quốc độ pháp tánh, không giống nhau. Pháp tánh là Thường Lạc Ngã Tịnh, là thật. Nó quán thọ không phải khổ, mà là vui. Thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc có Thường Lạc Ngã Tịnh. Thế gian này của chúng ta, quý vị xem Thường Lạc Ngã Tịnh là có tên mà không có thật. Có tên

này, tên Thường Lạc Ngã Tịnh, quý vị đi tìm, tìm không thấy. Quý vị có thể tìm thấy đó là bất tịnh, là khổ, là vô thường. Đây là thật, đây là trí huệ, nhìn thấu.

Tứ chánh cần là nguyên tắc chỉ đạo tu hành, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất cho người mới học Phật, đây là căn bản tu hành. Cái này tôi nói là nhìn thấu, tứ như ý túc là buông bỏ. Bao nhiêu năm nay, tôi dùng phương pháp này để nói, mọi người dễ hiểu.

“*Tứ chánh cần*” là đoạn ác tu thiện, đây là điều cơ bản nhất.

“*Dĩ sanh ác linh đoạn*”, đây là sám hối, đã làm việc sai rồi, thì không thể tiếp tục làm sai nữa, phải quay đầu thôi. Điều ác chưa sanh, bây giờ quý vị giác ngộ rồi, nhất định không được để nó sanh khởi. Chúng ta thêm vào một chữ, là không được để nó phát sanh. Những việc sai đó, quá khứ mãi mãi cắt đứt, vị lai không để nó sanh trở lại. Đây gọi là chân thật sám hối.

Hai câu tiếp theo, gọi là chân thật tu hành: “*Vị sanh thiện linh sanh*”. Bây giờ ta biết những cái nào là thiện, Thập thiện nghiệp đạo là thiện, Đệ Tử Quy là thiện, Cảm Ứng Thiên là thiện, sáu pháp hòa kính, sáu ba la mật là thiện. Những điều thiện này bây giờ ta hiểu rồi, nếu chưa làm được, thì khẩn trương làm. Khẩn trương khiến cho nó sanh khởi.

“*Dĩ sanh thiện linh tăng trưởng*”, ta đã làm điều thiện rồi, đã làm rồi thì làm nhiều hơn nữa. Không ngừng làm, không ngừng phát huy.

Hai câu trước là đoạn ác, hai câu sau là tu thiện. Đây là nguyên tắc chỉ đạo tu hành chung. Cùng một nguyên tắc chỉ đạo: đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện.

“Tứ như ý túc” là buông bỏ. Dục là dục vọng. Như ý túc, tức là biết đủ, mọi thứ đều biết đủ. Có rồi, có thể vừa ý mình là được rồi, không nên quá mức. Quý vị khỏe mạnh, ăn uống là hấp thu chất dinh dưỡng. Tâm thanh tịnh, tâm từ bi, không tạp niệm, quý vị ít tiêu hao dinh dưỡng. Mỗi ngày quý vị hấp thu chút ít dinh dưỡng là đủ rồi. Dư thừa dinh dưỡng, quý vị cũng phải bài tiết ra ngoài.

Khi tôi theo học giáo lý với thầy Lý. Cuộc đời thầy, ba mươi mấy tuổi bắt đầu học Phật, mỗi ngày thầy ăn một bữa, mười mấy năm, lại ăn rất ít. Lượng công việc của thầy rất lớn, gần bằng công việc của năm người làm, rất vất vả. Hẹn thời gian gặp thầy, phải hẹn trước một tuần lễ, đột xuất thì không thể gặp được thầy. Thời gian của thầy đều bố trí ổn định cả rồi. Một ngày ăn một tý thức ăn như thế, được sao? Tinh thần thầy rất tốt!

Tôi theo thầy học, cũng là học cách sống của thầy, tôi cũng học ngày ăn một bữa trưa, được, thật sự không có chuyện gì. Nhưng tôi ăn nhiều hơn thầy, tôi ăn ít như thầy thì

không được, tôi cảm thấy đói. Chi tiêu sinh hoạt một ngày của thầy lúc đó, là 53 năm về trước, một ngày hai đồng tiền Đài. Lúc bấy giờ một đồng tiền Mỹ, đổi ra khoảng hơn 30 đồng tiền Đài. Chi tiêu sinh hoạt một tháng của thầy, chỉ cần hơn 1 đồng tiền Mỹ, chưa tới 2 đồng, 60 đồng tiền Đài là đủ rồi.

Tôi cũng một ngày ăn một bữa, nhưng bữa ăn của tôi cần 3 đồng. Chi tiêu sinh hoạt 1 tháng của tôi là 90 đồng, 90 đồng, bằng hơn 2 đồng tiền Mỹ, chưa tới 3 đồng. Tôi rút ra được kết luận, 90% tiêu hao năng lượng, là tiêu hao ở vọng niệm. Quý vị nhiều vọng tưởng, nhiều tạp niệm, cái này tiêu hao năng lượng rất lớn. Nếu quý vị không có vọng tưởng, không có tạp niệm, bất luận là lao tâm lao lực, cũng tiêu hao năng lượng ít. Cho nên ăn một bữa là đủ rồi. Một ngày không ăn, hai ngày không ăn, cũng không đói, không hề gì. Tinh thần vẫn sung mãn như nhau, vẫn làm việc như nhau.

Quý vị nói, lên bục giảng kinh, càng giảng càng thích, không ăn cũng được, không ngủ cũng chẳng sao. Cái gì cũng có thể tùy duyên. Không được đại tự tại như Bồ Tát, cũng được tiểu tự tại. Quý vị càng học càng thích. Cho nên dục vọng, cuộc sống vật chất, ăn mặc đi đứng, phương diện tinh thần, đủ rồi, không cần nhiều quá, tất cả đều tùy duyên. Tâm địa thanh tịnh, không nhiễm bụi trần, là như ý túc rồi.

Thứ hai là niệm. Ngày nay chúng ta niệm Phật, nhất là khi gặp phải thiên tai. Mặc dù không có thiên tai, hướng xuống 9 ngàn năm mạt pháp, đức Thế Tôn dạy chúng ta, thời kỳ mạt pháp, thành tựu Tịnh Độ. Tất cả chúng ta trở về một pháp môn này là tốt rồi. Học Phật, tôi chỉ đọc kinh Vô Lượng Thọ. Tôi chỉ niệm Phật A Di Đà, tâm tôi là định. Quý vị nói, những pháp môn khác, 8 vạn 4 ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, cũng không ra ngoài kinh Vô Lượng Thọ này.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói : một là tất cả, tất cả là một. Pháp môn vô lượng vô biên, một pháp môn niệm Phật này, là bao gồm hết tất cả. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất hay. Quý vị xem, Thiện Tài Đồng Tử tham vấn tỳ kheo Đức Vân. Tỳ kheo Đức Vân là Bồ Tát Sơ Trụ, Bồ Tát Sơ Trụ của Viên Giáo. Trong 48 nguyện nói là Bồ Tát A Duy Việt Trí, viên chứng tam bất thoái. Hộ tu Ban Châu Tam Muội, 53 tham vấn, tham vấn đầu tiên, tu Ban Châu Tam Muội. Ban Châu Tam Muội gọi là Phật lập Tam Muội. Lấy 90 ngày làm một kỳ, 90 ngày không ngủ, 90 ngày không ngồi, vì thế mới gọi là Phật lập. Có thể đứng, có thể đi lại, nhưng không được ngồi, không được ngủ.

Một kỳ như vậy 90 ngày. Giống như nhập thất không khác, cần phải có người hộ trì. Khi quý vị đói, muốn ăn thì có thể ăn chút gì đó. Siêng năng, duy trì không no không đói, công phu mới có hiệu quả. Ăn quá no thì hôn trầm, nếu thật sự đói bụng rồi, không

có gì để ăn, tâm của họ cuồng cuồng, chúng tôi nói là trạo cử. Tâm của họ không định được, tâm cuồng cuồng. Cho nên duy trì không no không đói. Thiền đường theo quy củ này, không no không đói. Khi đói ăn cái bánh bao nhỏ, ăn chút điểm tâm, uống chút nước. Tinh tấn niệm Phật đường cũng là quy củ này, niệm được chuyên nhất thì niệm như ý rồi. Quý vị sẽ niệm được pháp hỷ sung mãn, quý vị sẽ niệm đến nhất tâm bất loạn.

Lý nhất tâm bất loạn, là chúng ta có thể làm được, nếu chúng ta không làm được thì Phật không nói. Đức Phật không nói đùa với ta, không làm được Phật không nói, làm được thì Phật nói với quý vị. Nhưng bản thân chúng ta nên xem xét lại hoàn cảnh, người xưa làm được, người bây giờ không làm được là nguyên nhân gì? Bởi người xưa được tiếp nhận giáo dục, đạo đức, luân lý tốt lành từ nhỏ. Đây là cội rễ giáo dục. Bây giờ không có. Tâm con người bây giờ, không thể so sánh với tâm người xưa, tâm người xưa đôn hậu, chân thật. Tâm con người bây giờ bạc bẽo, không còn chân thật nữa. Cho nên những phương pháp ngày xưa, bây giờ không dùng đến. Như 37 phẩm trợ đạo, bây giờ có dùng đến không? Không dùng đến. Quý vị chỉ nghe mà thôi, không làm được.

Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni dạy rất hay: “Thời kỳ mạt pháp, thành tựu Tịnh Độ”. Không cần phải học nhiều như vậy, chỉ cần một bộ kinh là đủ rồi. “Đọc sách ngàn lần, tự thấy nghĩa của nó”. Một ngàn lần ta không thể nhiếp tâm, con người bây giờ thật sự đọc một ngàn lần, tâm lý vẫn là tán loạn, vẫn xúc nổi, vẫn không định được. Nhất định phải niệm cho tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, trí huệ thì thông hiểu đạo lý, không có chướng ngại.

Quý vị chưa học qua, chưa nghe qua, vừa tiếp xúc được liền hiểu rõ, thông rồi, 8 vạn 4 ngàn pháp môn đều thông cả. Không đạt đến tâm thanh tịnh, thì không thông. Đạt đến tâm thanh tịnh thì thông hết. Đạt đến tâm bình đẳng đó là đại thông. Đạt đến đại triệt đại ngộ, không còn chướng ngại gì, trời biển bao la. 8 vạn 4 ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn tất cả đều thông, đây là một đường lối tu hành.

Chúng tôi thời trẻ, lúc bấy giờ học giáo lý, thầy giáo bảo chúng tôi, học giáo lý không dễ. Pháp thế gian, học văn thế gian, quý vị đều học thông suốt. Không nói thời cận đại, khoa học, triết học, chúng ta không bàn đến. Chúng ta bàn đến người xưa, bàn đến người xưa của chúng ta như Tứ Khố Toàn Thư của thời đại Càn Long biên soạn. Càn Long có phước báo lớn, lớn ở chỗ nào? Ở chỗ biên soạn Tứ Khố Toàn Thư, biên soạn Đại Tạng kinh. Phước báo này lớn lắm. Tứ Khố Toàn Thư là pháp thế gian. Đại Tạng

kinh là pháp xuất thế gian. Hai bộ này đem chỉnh sửa, lưu truyền cho đời sau. Phước báo vô lượng vô biên. Nếu ông ta không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, thì ông ta thành Phật rồi. Tập khí phiền não không buông bỏ, thì cái đó biến thành phước báo, phước báo rất lớn.

Hôm nay chúng ta biết tu phước, tôi nói với quý vị đồng học, tôi tu phước không thua gì Càn Long. Vua Càn Long lúc bấy giờ biên soạn Tứ Khố Toàn Thư, mới viết được 7 bộ, tôi lưu thông Tứ Khố Toàn Thư, 101 bộ. Tứ Khố Hội Yếu lúc bấy giờ chỉ có hai bộ. Tôi bây giờ tổng cộng lưu thông 270 bộ. Đại Tạng kinh đúng 1 vạn bộ, không thua gì Vua Càn Long. Những việc khác không làm, chỉ lưu thông pháp bảo, hoằng dương hộ trì pháp bảo, quả báo là trí huệ. Chấp tướng là phước đức, không chấp tướng là công đức. Chỉ làm việc, không giữ lại điều gì trong tâm. Đạo lý này cần phải biết. Làm việc tốt, việc gì là tốt? Hộ trì nền văn hóa là việc tốt. Hộ trì chánh pháp là việc tốt, không có gì tốt hơn điều này. Thầy giáo bồi dưỡng truyền thống văn hóa. Thầy giáo bồi dưỡng Phật pháp. Pháp sư giảng kinh thuyết pháp, là công đức thứ nhất. Chúng ta toàn tâm toàn sức hộ trì họ, cúng dường họ. Sự thành tựu của họ, công đức hoằng dương hộ trì của họ, là có của chúng ta một phần trong đó. Chúng ta đã từng tham dự, tự nhiên có thể đạt được, đây là niệm.

“Tinh tấn như ý túc”, nói hai chữ tinh tấn là đủ rồi. Tinh là gì? Là thuần không tạp, đó là một môn, mới gọi là tinh. Tấn là có tiến không lùi, đây gọi là tinh tấn. Phải chuyên nhất, không nên hỗn tạp.

Chúng tôi lúc trẻ học giáo lý, thầy giáo thấy tôi phước mỏng. Phước mỏng, không có phước báo, thọ mạng ngắn ngủi. Thầy giáo đối với những học trò, có tướng thọ mạng ngắn, tướng phước mỏng này, thầy thường khuyên họ ra học giảng kinh, vì phước báo giảng kinh lớn nhất, âm dương đều lợi. Mỗi nơi giảng kinh, bất luận là nơi nào, có người nghe, có quý thần nghe, cho nên âm dương đều lợi. Phước này lớn nhất, giúp quý vị tăng trưởng phước huệ, cũng giúp quý vị kéo dài mạng sống. Dụng ý của thầy giáo rất tốt, khuyến khích chúng ta ra học giảng kinh. Bản thân chúng tôi đạt được lợi ích chân thật, cảm ơn thầy giáo.

Lúc bấy giờ dạy chúng tôi, chỉ được học một bộ kinh. Quý vị muốn học hai bộ, thì thầy rất chân thật nói với quý vị rằng, quý vị không có điều kiện, không đủ tư cách học hai bộ kinh. Học hai bộ cần phải là người thượng thượng căn, quý vị không phải thượng thượng căn, chân thật học từng bộ từng bộ. Học một bộ viên mãn rồi, thầy đồng ý rồi. Viên mãn là sao? Là lên bục giảng kinh, thầy ngồi ở dưới nghe, nghe lúc

nào thầy vừa ý rồi, mới có thể học bộ khác. Một lúc học hai bộ, là chắc chắn không thể được.

Thầy dạy học trò, dạy học giáo pháp ở trường tư, thầy dạy cho đồng học chúng tôi học tập kinh giáo, cách của dạy thầy khác mọi người, mỗi tuần lên lớp một buổi, một buổi dạy 3 tiếng đồng hồ. Thầy giáo giảng, giảng một lần, học trò nghe, nghe xong nói lại. Hai người học kinh này, ngồi đối diện với thầy giáo. Các bạn đồng học chúng tôi, các bạn đồng học dự thính khác, không được vắng mặt, cũng phải ở giảng đường dự thính. Hai người này phải lên bục giảng lại. Chúng tôi lúc đó, đồng học nam giảng lại tại chùa Linh Sơn. Đồng học nữ giảng lại tại Đài Trung Liên Xã. Đồng học nữ giảng vào ngày thứ 6. Đồng học nam là ngày chủ nhật. Hai người, một người giảng tiếng phổ thông, một người giảng tiếng địa phương. Giống như khi lên bục giảng có một người phiên dịch vậy, thật ra thì mỗi người giảng một tài liệu. Cho nên giảng kinh một tiếng rưỡi đồng hồ, trên thực tế chỉ có 45 phút mà thôi. Một người giảng tiếng phổ thông, một người giảng tiếng địa phương, trên thực tế chỉ có 45 phút.

Nhưng tài liệu giảng dạy 45 phút này, phải chuẩn bị chu đáo cả 1 tuần lễ, quý vị mới có thể lên bục giảng tốt như vậy được. Sau khi hai người giảng bộ kinh này viên mãn rồi, lại chọn một bộ kinh cho hai người khác giảng, là như vậy đó. Cho nên ở trong lớp, năng lực của tôi khá hơn mọi người một chút. Trí nhớ của tôi rất tốt, nghe qua một lần hầu hết đều không quên, ít nhất có thể duy trì được một tuần lễ, thời gian dài không nhớ được, trong vòng một tuần lễ, tôi nghe qua sẽ không quên. Sự lý giải của tôi cũng khá hơn mọi người. Cho nên mỗi vị đồng học, học giảng kinh, tôi đều giúp họ rất nhiều.

Hơn 20 người, mỗi người học giảng kinh, đều phải học một hai tháng, đến khi nào mới đến phiên tôi? Khi duyên xuất gia chín muồi, tôi đã rời khỏi đó rồi. Rời khỏi đó, vẫn nhớ đến thầy giáo, luôn luôn nhớ đến. Tôi cũng rất tiếc rẻ khi phải rời xa thầy. Tôi quay trở về với địa vị một người xuất gia, tham gia lớp học này, tiếp tục học tập. Cho nên trong lớp này, người xuất gia chỉ có mình tôi. Bởi vì tôi là người xuất gia, ở trong lớp học tập, có nhân duyên đặc biệt như vậy, thầy giáo là người tại gia, rất cung kính người xuất gia, không dám dạy người xuất gia. Cho nên tôi có nhân duyên đặc biệt, có thể tham gia lớp học này. Cuối cùng tôi ở đó học một bộ kinh lớn. Ở trên lớp có lẽ học ngót mười mấy bộ kinh, bộ kinh nhỏ, là dạy ở trên lớp. Tôi nhớ hình như là 13 bộ. Chúng tôi học dự thính, tôi dự thính nghe được 13 bộ. 13 bộ này tôi đều có thể giảng, và lại giảng rất tốt.

Cho nên tôi vừa xuất gia, thì pháp sư Bạch Thánh, mời tôi đến học viện Tam Tạng dạy học. Tôi học 13 bộ kinh, ở học viện Tam Tạng, mỗi học kỳ chỉ được dạy một bộ. Ba năm là họ tốt nghiệp, 13 bộ kinh tôi mới dạy được 6 bộ, còn 7 bộ chưa dạy đến. Cho nên, sau đó tôi không còn hứng thú với Phật học viện này nữa. Lớp tư thực rất tốt, họ dạy từng môn từng môn một. Khoảng hai tháng thì quý vị học được một bộ kinh, quý vị sẽ biết giảng, khóa trình là một loại, không giống Phật học viện, khóa trình Phật học viện là xen kẽ, mỗi ngày có rất nhiều pháp sư đến dạy. Cho nên đầu óc của học trò giống như trét hồ, không hiểu gì cả. Phật học viện 4 năm là tốt nghiệp, một bộ kinh cũng không giảng được. Tôi học dự thính lớp của thầy Lý, dự thính 1 năm 3 tháng, tôi có thể giảng 15 bộ kinh. Cho nên dạy học như Phật học viện là thất bại. Phương pháp dạy học như trường tư thực Trung Quốc ngày xưa là thành công. Trong phương pháp đó, lý niệm dạy học, phương thức dạy học, chân thật là hạng nhất. Quý vị xem, ở Trung Quốc lưu truyền mấy ngàn năm, không thay đổi. Bây giờ vừa biến thành trường học là thấy đổi, không có nhân tài.

Năm 2006 chúng tôi tham dự Liên Hiệp Quốc, một hoạt động ở Paris, hoạt động lớn. Chúng tôi tham dự vào ban tổ chức. Sau khi xong việc, chúng tôi đến viếng thăm Luân Đôn, viếng thăm Newton, Kiếm Kiều, đại học Luân Đôn, viếng thăm 3 trường đại học. Kết bạn với giáo thọ Mạch Đại Duy.

Năm thứ hai, năm 2007, giáo thọ Mạch Đại Duy đến Thang Trì tham quan trung tâm của chúng tôi. Ông ở trung tâm 4 ngày. Trở lại, về nước khi đi qua Hong-kong, nói chuyện với tôi 6 tiếng đồng hồ. Tôi thật cảm ơn ông ta, đã rất chân thành mời tôi đến đại học Kiếm Kiều mở trường, mở một thư viện, gọi là Phật Học Đại Thừa, ông ta cũng đặt tên dùm cho tôi. Học viện này thuộc về đại học Kiếm Kiều. Đại học nước Anh là thư viện quản lý. Như trường học Newton và Kiếm Kiều, đứng hạng nhất trên thế giới, có khoảng 50 thư viện, tôi rất cảm kích ông ta. Đây là trường học hạng nhất trên thế giới. Tôi nói tôi không thể đi được. Ông ta hỏi vì vì sao? Tôi nói: chế độ trường học các ông, cơ cấu này, tôi dạy học trò sẽ không có kết quả. Ông ta hỏi tôi: vậy thì phương pháp dạy của thầy như thế nào? Tôi nói: tôi không có phương pháp, nhưng tổ tông của chúng tôi có phương pháp. Lỗi tai ông ta dựng đứng, tổ tông có phương pháp!

Ông ta là nhà Hán học, học thuộc Tứ Thư Văn cổ của Trung Quốc, ông có thể hiểu được, rất tài ba. Tôi nói tổ tông của chúng tôi, đây là phương pháp và lý niệm dạy học. Trong Tam Tự kinh, Tam Tự kinh ông ta thuộc lòng, từ đầu đến cuối không sai một

chữ. Câu nào? tôi bảo ông ta, 8 câu đầu tiên, mấy ngàn năm nay, nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của ngành giáo dục.

Phương hướng chung, mục tiêu chung của giáo dục là hai câu trước: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện. Tánh tương cận, tập tương viễn”. Bản thiện, mọi người chúng ta đều giống nhau, đều bình đẳng. Nhưng tập là gì? Tập là tập quán, quý vị bị nhiễm ô, tập tánh bị nhiễm ô. Bản tánh là thiện, tập tánh bất thiện. Cho nên mới cần làm giáo dục. “Cầu bất giáo, tánh nãi thiên”. Nếu quý vị không dạy, tập tánh càng ngày càng nghiêm trọng, thì bản tánh không còn, hoàn toàn bị chướng ngại. Tuy quý vị có bản tánh, nhưng bản tánh không hiện ra. Nói như trong Phật pháp, tuy rằng quý vị là Phật, vốn là Phật, quý vị có Phật tánh, nhưng bây giờ Phật tánh của quý vị mê rồi. Có, nhưng nó không khởi tác dụng, quý vị biến thành phàm phu. Biến thành phàm phu là tập tánh. Biến thành lục đạo là tập tánh, không phải bản tánh. Mục tiêu giáo dục là gì? Là làm sao để giúp người này, từ tập tánh trở về với bản tánh. Đây là mục tiêu giáo dục.

Trong Phật pháp nói, là giúp hàng phàm phu chuyển phàm thành thánh, để họ được thành Phật, thì giáo dục thành công. Đây là giáo dục Đông phương. Giáo dục của Ấn Độ cũng như vậy, giáo dục của Trung Quốc cũng như vậy. Dùng phương pháp gì để dạy? “Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”. Quý vị xem 6 chữ này, dạy học không gì khác là chuyên nhất. Khai mở 8 vạn 4 ngàn pháp môn, là 8 vạn 4 ngàn căn tánh không giống nhau. Mỗi căn tánh, căn tánh không giống nhau, quý vị chỉ có thể học một pháp môn, quý vị không thể học hai pháp môn. Đạo lý này cần biết. Bây giờ trường học của các ông, khóa trình có mười mấy môn, vậy làm sao được? Tôi nói phương pháp dạy của tôi là một môn. Ví dụ như học Luận Ngữ, Luận ngữ thì ông ta thuộc lòng, sách thuộc lòng. Ông ta hỏi: phương pháp của thầy như thế nào? Tôi nói: Phương pháp của tôi rất đơn giản, tôi chỉ định một số chú giải, tư liệu tham khảo của người xưa, để học trò tự xem. Khi lên lớp, học trò lên bục giảng cho tôi nghe, dạy học như vậy. Tôi dạy quý vị học, không phải tôi giảng cho quý vị nghe. Quý vị học được rồi, quý vị giảng cho tôi nghe, quý vị giảng sai, tôi sửa sai cho quý vị. Cho nên ví dụ một tiết học một tiếng đồng hồ, học trò nói 50 phút, còn lại 10 phút dành cho tôi bình luận.

Ông ta nói, học xong rồi thì làm gì? Tôi nói, học xong rồi thì học lần thứ hai. Học xong lần thứ hai, thì học lần thứ ba, lần thứ ba học xong học lần thứ tư. Một bộ sách như vậy, nếu là một năm học ba lần, Luận Ngữ từ đầu đến cuối, một năm học 3 lần, 10 năm học 30 lần, thì họ trở thành Khổng Tử rồi, thánh nhân hiện tại, chuyển phàm thành thánh, mới có hiệu nghiệm. Họ không phải Thánh nhân thì không có hiệu nghiệm. Như

vậy ông ta mới hiểu rõ ràng. Trung Quốc từ đời này qua đời khác, sở dĩ có thánh hiền xuất hiện, là từ giáo dục mà ra. Phật Bồ Tát cũng từ giáo dục mà ra.

Quý vị phải biết cách dạy, nếu quý vị không biết cách dạy, dạy một đồng, biến thành đồng hỗn hợp. Họ không khởi tác dụng gì được. Họ tiếp nhận là kiến thức thông thường, kiến thức thông thường vô cùng phong phú, nhưng không có trí huệ. Trí huệ có thể giải quyết vấn đề, kiến thức thông thường không thể giải quyết vấn đề. Hôm nay chúng ta nói trí huệ, tri thức. Tri thức không thể giải quyết vấn đề, giải quyết vấn đề để lại di chứng về sau. Trí huệ không như vậy, trí huệ chân chánh giải quyết được vấn đề. Trung Quốc có giáo dục tốt, lý niệm tốt, lý niệm chỉ đạo tốt, phương pháp tốt. Con người bây giờ không cần nữa, vậy là hết cách, làm cho thế giới hỗn loạn, mọi người đành chịu bó tay.

Người xưa đã sắp sẵn cho quý vị, quý vị không chịu đi, con đường này quý vị không đi, quý vị đi con đường tà. Gặp phải khổ nạn còn không biết quay đầu, vậy thì hết cách rồi. Quay đầu là bờ. Lời dạy của tổ tông quá hay. Lời dạy của Phật Bồ Tát quá tuyệt vời. Cứu cánh viên mãn, quý vị không tin tưởng, quý vị nói họ mê tín, đó là hết cách. Đây là tinh tấn. Hiểu được ý nghĩa của hai chữ này, là như ý túc rồi.

Học Phật pháp như vậy, học pháp thế gian cũng như thế. Rắc rối lớn nhất của con người bây giờ là phải học rộng nghe nhiều, mỗi mỗi cần phải biết. Học suốt đời mà kết quả là chẳng biết gì cả, thật đáng thương. Tổ tông dạy chúng ta học một môn, học một môn thông rồi, vốn dĩ mọi thứ đều biết, một thông tất cả thông. Tổ tông không hại người, tổ tông thật sự thương người, thật sự giúp quý vị thành tựu. Quý vị không tin tưởng họ, vậy thì chẳng có cách nào. Họ hết lòng đối với quý vị, tùy quý vị thôi!

Có những người ném hết khổ cực rồi, biết quay đầu. Còn có những người ném đủ khổ cực rồi, vẫn không biết quay đầu, chết cũng không biết quay đầu, vậy thì đành chịu, đợi họ kiếp sau thôi. Kiếp sau chúng ta nghĩ đến chuyện quay đầu. Chư Phật Bồ Tát có lòng kiên trì, chư Phật Bồ Tát lo chúng sanh đời đời kiếp kiếp. Cho nên nói: “cửa Phật từ bi không bỏ một ai”, từ bi đến cùng tột. Khi nào quý vị quay đầu, khi đó Phật Bồ Tát đến giúp quý vị. Không quay đầu, thì tùy ý quý vị.

Nếu như đại học Kiếm Kiều thật sự đồng ý theo ý nghĩ, cách làm của chúng tôi, thì tôi rất vui lòng đi. Cho nên xem nhiều thì được lợi ích, Sau đó quý vị so sánh, mới biết giáo huấn của các bậc thánh hiền xưa rất hay, rất cao siêu, khoa học kỹ thuật ngày nay không thể sánh bằng.

Điều cuối cùng là “Huệ như ý túc”. Huệ này không phải trí thức, mà là trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? Từ trong thiên định mà có, buông bỏ mới có được trí tuệ. Không chịu buông bỏ, thì trí tuệ từ đâu mà có? Trong giáo lý đại thừa dạy chúng ta, buông bỏ phiền não kiến hoặc và tư hoặc, quý vị đạt được chánh giác, trí tuệ của Bích Chi Phật, của A La Hán. Ở trong lục đạo sẽ không làm việc sai. Quý vị có con mắt trí tuệ, quý vị có thể quán chiếu, có thể không phân biệt tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, buông bỏ phân biệt. Trí tuệ của quý vị được nâng lên trí tuệ của Bồ Tát, ở trong 10 pháp giới không bị chướng ngại, nhưng chưa ra khỏi 10 pháp giới. Buông bỏ được khởi tâm động niệm, tức là vô minh, quý vị vượt qua 10 pháp giới. Quý vị được đại tự tại, quý vị được trí tuệ chân thật. Trong kinh Vô Lượng Thọ gọi là trí tuệ chân thật. Cho nên Tứ như ý túc, buông bỏ 4 loại này. Buông bỏ thì quý vị đạt được, quý vị được như ý. Trí tuệ cũng phải buông bỏ, được trí tuệ, được trí tuệ không nên chấp trước trí tuệ, không nên phân biệt trí tuệ. Không nên cho rằng ta đạt được trí tuệ chân thật. Quý vị hoàn toàn là phàm phu, quý vị xem chưa phá được chấp ngã, ta đạt được trí tuệ rồi.

Dục, niệm, tinh tấn như ý túc đều không chấp trước, chấp trước thì hoàn toàn không đúng, đó là cảnh giới của ma. Không phân biệt, không chấp trước, đã thông. Chấp trước, phân biệt, sẽ bị tắc nghẽn, sẽ biến thành ma sự. Không chấp trước là Phật sự.

Mười hai phẩm trợ đạo trước: tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, là nền tảng tu hành. Từ trên nền tảng này, xuất hiện năm căn: Tín, tấn là tinh tấn, niệm, định, tuệ. Có gốc rễ, gốc rễ là bốn điều ở trước: Nhìn thấu, buông bỏ, dứt ác, làm lành. Tứ chánh cần là dứt ác làm lành. Tứ niệm xứ là nhìn thấu. Tứ như ý túc là buông bỏ. Tín, tấn, niệm, định, tuệ đã có gốc rễ. Không có bốn nền tảng ở trước này, thì tín, tấn, niệm, định, tuệ của quý vị không có gốc rễ. Làm sao quý vị thành tựu được? Giống như cây cối, không có gốc rễ làm sao nó lớn lên được.

37 phẩm trợ đạo trước tôi đã nói với quý vị, thông bốn giáo. Tạng giáo, Thông giáo, Biệt giáo và Viên giáo, tất cả đều có 37 phẩm trợ đạo. Bốn giáo giải thích sâu cạn không giống nhau. Cạn nhất là Tạng giáo, Tạng giáo là tiểu thừa, hoàn toàn là pháp trời người. Viên giáo là pháp thân Bồ Tát. Ý nghĩa của mỗi điều đều sâu rộng không bến bờ.

Từ ngũ căn, ngũ căn lên cao nữa là có lực, gọi là ngũ lực: tín, tấn, niệm, định, tuệ. Ngũ căn và ngũ lực, tên gọi của phẩm trợ đạo đều giống nhau. Chỉ là một bên là căn, một bên là căn có lực. Chúng ta nói tu đạo có lực, ít nhất là ở trong cảnh giới này. Ở trước không tu trì, thì lực từ đâu mà có? Từ tiêu chuẩn này cho thấy, ngày nay chúng ta tin

Phật, có thật sự tin không? Lòng tin của chúng ta có căn không? Có căn sẽ không thay đổi. Có lực sẽ không thoái chuyển, sẽ không dao động. Dùng tiêu chuẩn này để đánh giá, tín căn và tín lực của chúng ta có vấn đề. Không có tín, đương nhiên không có tinh tấn. Không có tinh tấn, thì niệm, định, huệ từ đâu mà có? Hoàn toàn không có. Thất giác chi, bát chánh đạo ở sau đều là hữu danh vô thực.

Không nên trèo cao. Tạng giáo chúng ta cũng không có. Cho nên hàng thánh giả của tiểu thừa, xứng đáng được người tôn kính. Vì sao vậy? Bởi họ tu bát chánh đạo, tu bát chánh đạo thì có đủ 7 nhóm trước. Không có đủ bảy nhóm trước, làm sao tu bát chánh đạo? Đây là chỗ tôn kính của hàng thánh giả tiểu thừa. Từ đó cho thấy, trong giáo lý đại thừa đức Phật dạy chúng ta, pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, thật đúng. Vì sao vậy? Bởi 8 vạn 4 ngàn pháp môn, pháp môn nào cung thông đến pháp tánh. Bất kỳ pháp môn nào, chỉ cần quý vị thâm nhập một môn, quý vị đều có thể minh tâm kiến tánh. Đạo lý ở chỗ này. Cho nên pháp môn là bình đẳng.

Nhưng quý vị phải biết, tất cả phải dựa vào chính mình. Phật Bồ Tát gia trì quý vị nghĩa là thế nào? Phật Bồ Tát dạy dỗ quý vị tức là gia trì. Ngày nay Phật Bồ Tát không còn trên thế gian, kinh điển lưu lại. Đối với chúng ta kinh điển là gia trì. Chúng ta đọc rồi, hiểu rõ đạo lý, hiểu rõ phương pháp, cảnh giới cũng nói đến rồi. Đường thì phải tự mình đi. Nếu quý vị không thật sự làm, cũng bằng nghe suông, cũng bằng không nghe. Nếu không thể đem phương pháp, lý luận của kinh giáo, thực hiện trong sinh hoạt hàng ngày của mình, thì kinh này chỉ là đọc suông.

Cho nên có người đọc kinh rất linh, có người đọc kinh không linh. Nguyên nhân ở đâu? Là do không thành tâm. Người nào đọc linh? Là người đọc kinh và họ thực hành theo kinh đó. Làm được rồi, họ có lực bên trong. Họ có công phu, có lực. Ngày nay chúng ta nói họ có năng lượng, người không có năng lượng, không có công phu, họ đọc kinh không có ích lợi gì, thậm chí đọc kinh để cầu điều gì? Họ cầu thăng quan, phát tài. Sai rồi, sai hoàn toàn! Đem Phật Bồ Tát ra làm tham quan ô lại. Ở trước Phật Bồ Tát cầu nguyện: các Ngài xem con tụng kinh niệm Phật, cầu thăng quan phát tài. Phát tài rồi, con đến tạ lễ, con có được 1 ức, con đem 1 vạn đến cúng dường Ngài. Đây không phải là hồi lộ sao? Tâm thái như vậy đối với Phật Bồ Tát, xếp vào tội gì? Tội địa ngục. Hoàn toàn làm sai, thật sự không biết Phật là gì, xem Phật giống như quỷ thần. Người tin Phật, tôi thấy 99% người đều như vậy. Người chân thật hiểu được thế nào gọi là Phật? Kinh Phật là gì? Thật sự rất ít rất ít. Bởi vì ít, thì họ hiếm có. Hiếm có thì cảm thấy rất đáng quý. Ngày nay chân thành phát tâm nghiên cứu tu hành, hoằng pháp

lợi sanh. Chẳng có vị Phật nào không hộ trì quý vị. Chẳng có vị Bồ Tát nào không ủng hộ quý vị. Đây đều là sự thật, vì sao vậy? Bởi quá ít.

Thời đại Tùy Đường Phật pháp hưng thịnh, người tu hành rất nhiều, người giảng kinh rất nhiều, không ít, rất nhiều. Bây giờ có một hai người, đó là bảo bối. Cái này chúng ta phải biết, bất luận tại gia hay xuất gia, nếu quý vị muốn thay đổi vận mệnh, tiêu tai miễn nạn, đó tức là thầy Lý dạy chúng tôi lớp học kinh này. Những người học lớp này, đều là những người đáng thương, đều là không có phước báo, đều là người thọ mạng ngắn ngủi. Thầy mở lớp này là để cứu những người đó, hơn 20 người. Dạy chúng tôi lên bục giảng giảng kinh thuyết pháp. Mấy người chúng tôi, đều bị thầy buộc phải lên, vốn dĩ không dám lên bục giảng. Có mấy người học được rồi, mới thật sự có lòng cảm ơn thầy, dần dần cảm nhận được ý tốt của thầy.

Còn như sau 37 phẩm trợ đạo là nói về tứ thánh đế, cũng là Tạng giáo, Thông giáo, Biệt giáo và Viên giáo. Có hứng thú, quý vị xem Ma Ha Chỉ Quán của tông Thiên Thai. Tiểu Chỉ Quán đã từng nói đến, đây là Phật học tri thức. Chân chánh thiết thực. Cho nên, Phật pháp có chỗ thù thắng của nó, nó có thể thông. Một pháp môn có thể thông tất cả pháp môn. Đạo lý này bây giờ chúng ta hiểu rõ rồi. Bởi vì cùng một tự tánh. Gọi là nhất thiết pháp tòng tâm tướng sanh. Tâm tướng, tâm là một, chỉ cần tâm quý vị thông rồi, thì tất cả quý vị đều thông hết, tâm tướng hoàn toàn thông. Đạo lý ở chỗ này.

Do vậy, Phật pháp không có pháp nhất định. Mỗi người không giống nhau nên có sự khác biệt. Thời gian không giống nhau nên có sự khác biệt. Nơi chốn không giống nhau nên có sự khác biệt. Công việc không giống nhau nên có sự khác biệt. Nó là linh động, không phải cứng nhắc, sống động. Bất kỳ một pháp nào cũng bao hàm tất cả pháp. Không tìm ra được một pháp độc lập, không liên quan đến các pháp khác, tìm không ra.

Trong kinh Hoa Nghiêm, kinh Vô Lượng Thọ chúng ta thấy, chấm nhỏ của một sợi lông, một hạt bụi. Chấm nhỏ đó là gì? Có lẽ các nhà khoa học bây giờ nói là lượng tử. Nhỏ nhất trong vật chất, không có gì nhỏ hơn vật này. Bây giờ phát hiện hiện tượng vật chất, tức là cái này, thời gian tồn tại của nó rất ngắn, là một giây, 1/ 1 ngàn 6 trăm triệu. Cho nên vật chất là giả. Vốn không có vật chất, các thứ này tồn tại.

Vật chất là hiện tượng tích lũy, sản sanh một ảo giác. Bản chất của vật chất là ý niệm. Không có ý niệm thì không có vật chất. Cho nên ý niệm của chúng ta có thể làm thay đổi vật chất. Ý niệm xấu, thì địa cầu xấu. Ý niệm thiện, thì địa cầu tốt, là đạo lý này.

Trong đây không có gì huyền bí. Chúng ta niệm Phật, là Phật gia trì bảo hộ địa cầu, không đúng. Ý niệm của chúng ta thiện, hoàn cảnh tự nhiên biến thành thiện. Thì thân thể biến thành tốt rồi. Ý niệm bất thiện, thì vi rút xâm nhập. Đạo lý này thông tất cả pháp. Quý vị xem, chầm nhỏ trong một sợi lông, một hạt bụi, đều có thể thông suốt tất cả, huông gì cái khác. Chẳng có cái nào là không thông. Tắc nghẽn là do chính mình tạo ra, đó là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tạo thành tắc nghẽn. Buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì hoàn toàn thông thoi.

Theo sát bên mình là thân thể này, tất cả mạch máu trên thân thể của quý vị lưu thông, ống dẫn lưu thông, kinh mạch lưu thông, quý vị làm sao phát bệnh được? Tự tư tự lợi, tham sân si mạn, tập khí phiền não đều là tắc nghẽn. Những thứ này nhiều, chỗ này cũng nghẽn, chỗ kia cũng nghẽn, không thông, thì con người phát bệnh. Chuyện là như vậy. Nhỏ thì thông toàn bộ thân thể. Lớn thì thông tất cả vũ trụ.

Cho nên ý niệm của chúng ta, cùng với tất cả vũ trụ, có quan hệ mật thiết. Kinh điển đại thừa nói rất thông suốt. Hiện tại đạo lý này, được nhà khoa học lượng tử chứng minh là đúng, là thật không phải giả. Cho nên ý niệm có thể hóa giải thiên tai của địa cầu. Ý niệm của quý vị bất thiện, không hóa giải được thiên tai của địa cầu, thì quý vị phải chấp nhận. Quý vị phải chuyển đổi ý niệm. Quý vị xem, Bồ La Đăng- nhà khoa học nước Mỹ, bảo chúng ta hóa giải năm 2012, dự báo thiên tai Mã Nhã, thiên tai lớn. Phương pháp là chúng ta dùng Phật pháp để nói: đoạn ác tu thiện, đây chẳng phải là tứ chánh cần sao? Dùng phương pháp này. Cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, tất cả đều là tứ chánh cần. Thì có thể hóa giải thiên tai này. Mặc dù không thể hóa giải, cũng sẽ khiến thiên tai này giảm nhẹ. Rất đáng để chúng ta làm.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 340

Chuyên ngữ: Nguyên Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 23 tháng 03 năm 2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 391. Trong Thập Thừa Quán Pháp, chúng ta đã học đến quán thứ sáu. Quán thứ sáu nói về 37 phẩm trợ đạo. Chúng tôi đã giới thiệu sơ lược qua rồi. Bây giờ mời quý vị xem kinh văn.

“*Nhược tu Tứ Niệm Xứ*”. Tứ niệm xứ là nhìn thấu. “*Năng sanh chánh cần*”. Chánh cần chính là đoạn ác tu thiện. Thật sự nhìn thấu rồi, thì tâm đoạn ác tu thiện mới có thể sanh khởi. Tâm đoạn ác tu thiện không sanh khởi, quý vị sẽ chẳng hiểu được chân tướng sự thật, không biết được tình hình thực tế trước mắt như thế nào. Quan niệm này đều sai lầm hết. Từ chỗ cho rằng thân này là thanh tịnh, sự hưởng thụ của chúng ta là vui sướng, mà không nghĩ đến chân tướng sự thật. Thân này thật sự là bất tịnh, thêm vào đó phiền não, tạp niệm, ưu tư, dính mắc. Đối với thân tâm có sự tôn trọng nghiêm trọng, mà chúng ta không nhận biết.

Thật sự hiểu rõ rồi, đối với trong và ngoài thân. Trong là tâm, ngoài là cảnh giới. Ta sẽ biết được nó không có thật, đều là giả, đều thuộc về vô thường. Như thế thì tâm niệm đoạn ác tu thiện mới có thể sanh khởi. Biết được giáo lý đại thừa nói rất chính xác. Ý niệm của chúng ta thiện, thuần tịnh thuần thiện, đó là thân pháp tánh, quốc độ pháp tánh. Thân đó mới gọi là thân thanh tịnh, thế giới là thế giới thanh tịnh. Tâm hành bất thiện, chắc chắn thân thể có nhiều bệnh tật, khu vực ta sống hằng định có nhiều thiên tai. Tất cả đều do tâm hành bất thiện chiêu cảm nên. Cho nên tu Tứ Niệm Xứ mới có thể sanh Chánh Cần.

“*Chánh Cần phát như ý túc*”. Có nghĩa là Tứ Chánh Cần sẽ phát khởi Tứ Như Ý Túc. Nghĩa là biết được điều gì cần buông bỏ, không nên chấp trước, không nên phân biệt, hiểu rõ.

Tứ Như Ý Túc sanh khởi Ngũ Căn. Ngũ Căn sanh khởi Ngũ Lực. Ngũ Lực sanh khởi Thất Giác Chi. Thất Giác Chi sanh khởi Bát Chánh Đạo. Ở tiểu thừa giáo là

chúng được quả vị A La Hán. Đại thừa Viên Giáo thì đây là nhập Sơ Trụ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, sẽ đạt được cảnh giới này.

“Thị vi điều đình thích đáng. Nhược tùy nhân căn tánh, u chư đạo phẩm, hà giả tương ưng, khả dĩ nhập lý. Thị vi điều thí thích nghi dã”.

Căn tánh của con người không tương đồng. Bậc thượng căn lợi trí, tương ưng với một loại, hai loại đạo phẩm, họ sẽ khế nhập được cảnh giới, gọi là nhất văn thiên ngộ. Những người như vậy đương nhiên là rất ít.

Khi tôi mới học Phật, ba vị thầy giáo của mình. Ba vị thầy giáo này đều chưa từng gặp mặt. Đại sư Chương Gia, thầy giáo Phương, thầy giáo Lý đều chưa từng gặp nhau. Thầy Lý biết, nghe tên hai vị kia nhưng chưa từng gặp. Nhưng ba vị đều nói với tôi một việc. Khi tôi mới học, họ bảo tôi đối với những điều chỉ dạy của Tánh tông, không được đụng vào. Tôi rất thích, thích kinh Kim Cang, thích kinh Pháp Bảo Đàn. Ba vị thầy giáo đều lắc đầu. Họ nói nhưng bộ kinh này, là đối với bậc thượng thượng căn. Bậc thượng thượng căn vừa tiếp cận là đại triệt đại ngộ. Chúng ta không thuộc hàng thượng thượng căn. Không phải hàng thượng thượng căn, học những bộ kinh như thế rất hoan hỷ, nhưng khó vào được cảnh giới đó. Quý vị có thể hoan hỷ suốt một cuộc đời, nhưng chưa chắc đã chứng được quả vị Tu Đà Hoàn.

Nguyên nhân gì vậy? Thầy giáo Phương phân tích rất hay. Thầy Phương nói, kinh điển giống như tiết học trong trường. Có môn thuộc về tiểu học, có môn thuộc về trung học, có môn thuộc về đại học, có môn thuộc về nghiên cứu sở. Thầy Phương nói hiện nay anh là hàng sơ học, cần nên học tiểu học, trung học, đại học, rồi mới đến nghiên cứu sở. Học theo thứ lớp như thế mới đúng. Kinh Kim Cang, kinh Pháp Bảo Đàn là môn học của nghiên cứu sở. Tuy anh thấy được, nghe được rất thích thú, nhưng không vào được cảnh giới đó. Không sai tí nào. Cho nên thầy giáo dạy tôi bắt đầu học từ Pháp Tướng tông, Bách Pháp Minh Môn, Tam Thập tụng, Nhị Thập tụng. Hạ thủ công phu từ đây. Thầy giáo dạy tôi, đây thật sự là triết học Phật giáo. Bởi vì tôi theo thầy học triết học. Còn đại sư Chương Gia đã dạy tôi cội rễ giáo dục. Ngài dạy tôi từ chỗ trì giới tu định, đi theo con đường này, học đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Cuốn sách đầu tiên Ngài bảo tôi đọc, đó là cuốn Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí.

Tôi thấy hình như rất nhiều vị xuất gia, tại gia đều không bắt đầu từ đây. Đại sư Chương Gia muốn tôi bắt đầu từ đây. Ngài nói tôi muốn học Phật thì đầu tiên phải nhận biết đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hiểu rõ về đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thì cậu sẽ không đi sai đường. Sau này khi tôi hiểu được rồi, mới biết rằng đây là lời dạy chân

thật.

Đặc biệt chú trọng giới luật, những tập khí bông bột của mình phải buông bỏ hết. Nương vào quy củ của bậc cổ nhân, theo thứ lớp học tập. Học giảng kinh thì đầu tiên phải học tiểu thừa, sau đó mới học đại thừa. Sau này chúng tôi thấy trong kinh điển, quả thật là đức Thế Tôn có dạy, ngài đã dạy đệ tử: Đệ tử Phật, nếu không học tiểu thừa trước học đại thừa sau, thì chẳng phải là đệ tử Phật. Vượt cấp, nghĩa là không học tiểu học trước, mà đã đi học đại học, đức Phật sẽ không chấp nhận. Đức Phật mong chúng ta học theo thứ tự.

Bậc thượng thượng căn thì đặc biệt, nhưng người như vậy rất ít, cho nên gọi họ là thân đồng đầy. 11,12 tuổi đã học đại học, đã học nghiên cứu sở rồi. Có, nhưng rất ít. Chúng ta không có khả năng như vậy, thì nhất định phải theo thứ tự.

Khi mới học cũng học Tứ niệm xứ, học Tứ chánh cần, Tứ như ý túc. Ba điều này là nền tảng. Sau này tôi học Tứ niệm xứ, thấy rằng đó chính là nhìn thấu mà đại sư Chương Gia nói. Tứ như ý túc là buông bỏ. Tứ chánh cần là đoạn ác tu thiện. Tôi đã hiểu được. Điều này chứng minh lời đại sư Chương Gia nói là chính xác, Ngài đã chỉ cho tôi con đường đúng đắn. Năm vững không buông, tôi đã đi con đường này.

Từ đó cho thấy, Ngũ căn. Trước nếu không đủ ba khoa, mười hai phẩm, thì sẽ chẳng có căn, lấy đâu ra căn? Không có căn làm sao có năng lực. Ngày nay nói rằng, tụng kinh bái sám có thể siêu độ, dựa vào đâu? Quý vị có căn có lực thì mới có thể siêu độ được chứ. Không căn, không lực siêu độ chẳng có hiệu quả đâu.

Tự truyện của pháp sư Đàm Hư, có ghi trong Ảnh Lộ Hồi Úc Lục. Khi ngài chưa xuất gia, đều là người học Phật, đồng tham đạo hữu, có vị cư sĩ họ Lưu, tám năm bên cửa lạnh đọc Lăng Nghiêm, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Tám năm chuyên đọc một bộ kinh, có được một chút công phu, tâm địa thanh tịnh. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Ba vị này khi chưa xuất gia, họ mở một tiệm thuốc bắc. Buổi trưa không có khách, họ ngồi trong tiệm ngủ gục. Cư sĩ Lưu thấy hai người, hai người này là oan thân trái chủ của cư sĩ Lưu, vì một chút lợi nhỏ mà kiện nhau ra tòa, cư sĩ Lưu đã thắng kiện. Hai người này thua kiện nên treo cổ tự sát. Cho nên cư sĩ Lưu rất hối hận, cảm thấy mình không nên vì một chút lợi nhỏ đó, mà khiến cho hai người này phải mất mạng. Thấy hai người này đến, biết được sẽ phiền phức, ma quỷ đến mà, họ đến báo thù chẳng? Hai người này đến trước cư sĩ Lưu quỳ xuống. Cư sĩ Lưu lo lắng hỏi, hai vị đến đây có việc gì không? Họ nói đến cầu xin siêu độ cho. Cư sĩ Lưu nghe vậy thấy yên tâm rồi, cầu siêu độ chứ không phải đến làm phiền. Ông nói, quý vị muốn

tôi phải làm như thế nào? Làm việc siêu độ như thế nào? Họ nói, chỉ cần ông đồng ý là được rồi. Được, tôi đồng ý. Ông thấy vong hồn này bước lên đầu gối của mình, bước lên vai và thăng thiên.

Đó là gì? Có công phu đấy. Có căn có lực. Tu tập có căn có lực. Quý vị xem, không cần hình thức gì hết, chỉ cần đồng ý là được. Dựa vào công đức tu học của quý vị, giúp họ được siêu sanh. Hai vong hồn này đi rồi, hai vong hồn khác tới, ông thấy vợ mình dắt theo một đứa nhỏ. Họ đã qua đời rồi. Họ đến cầu xin siêu độ, cũng là phương pháp này. Chỉ cần đồng ý là được rồi, đạp lên đầu gối, bước lên vai, đi lên trời.

Không có căn, không có lực, nghĩa là không có công phu thật sự, thì dựa vào đâu? Kinh văn mọi người đều biết đọc, sám nghi ai cũng học được. Như mấy năm nay chúng ta khởi xướng tam thời hệ niệm, có hiệu quả. Vì sao vậy? Bởi nhiều người làm. Bất luận là tại gia hay xuất gia, có được hai ba người có căn có lực, thì sẽ có hiệu quả, có thể đạt được hiệu quả. Cho nên người đông rất có lợi. Thật sự có căn có lực, chỉ cần một người là được rồi, không cần đông người. Đông người, vị chủ pháp, những người đánh pháp khí không có căn không có lực, nhưng trong đại chúng có người thật sự tu tập, nương vào sức mạnh của vị này, nương vào công đức tu tập của họ mà được siêu độ. Mỗi pháp hội chỉ cần một hai người là được. Chúng ta hiểu được đạo lý này rồi, mới thấy, thật tu, thật sự thực hành quan trọng biết bao.

Việc gì cũng phải nương vào chính mình, đây là chỗ đáng tin cậy nhất. Sau này cư sỹ Lưu xuất gia, hoằng pháp lợi sanh ở phương bắc. Đều là những vị tiền bối. Ông cùng thời với pháp sư Đế Nhân. Nếu tính từ đời tôi, thì khoảng đời ông cố nội tôi, trước đời ông nội tôi.

Có Ngũ căn, từ Ngũ lực sanh Thất giác chi, thì có năng lực chọn lựa pháp môn, điều này rất quan trọng. Ngày xưa Phật giáo có 10 tông phái lớn, trong mỗi tông rất nhiều pháp môn, pháp môn nào thích hợp với mình, sự việc này vô cùng quan trọng. Pháp môn thích hợp với căn tánh của mình thì rất dễ tu, ta có thể lý giải được, lý giải được rồi mới sanh chánh tín, và rất hoan hỷ học. Nhất là giới tri thức ngày nay, chúng ta cũng được coi là hàng tri thức. Rất hứng thú với kinh điển của đạo Phật. Vì sao vậy? Bởi trong đó thật sự có đạo lý, càng học càng thấy hoan hỷ. Nhưng lại không đạt được tam muội, chẳng thể khai ngộ. Chúng tôi thường nói, Phật pháp mà chúng ta học hoàn toàn là tri thức, chứ không phải trí huệ.

Khi tôi còn trẻ, có năng lực học rộng nhớ dai. Khi chưa học Phật rất thích đọc sách, đọc nhiều sách cho nên tri thức phong phú, cũng có chút lợi lạc, sau này khi giảng

kinh, nương vào những điều đã được học hỏi ngày xưa, cho nên tôi giảng rất hoạt bát, căn tánh của chúng sanh hiện nay thích nghe.

Nếu thọ mạng của tôi thật sự đến 45 tuổi là chấm dứt, thì sự khế nhập của tôi đối với Phật pháp rất nông cạn. Tuy có niệm Phật nhưng có được vãng sanh hay không thì không nắm chắc. Vì sao? Bởi nhận thức về Tịnh Độ tông chưa thấu triệt. Thọ mạng của tôi được kéo dài, tôi cũng không ngờ là được kéo dài như thế, hình như là được kéo dài gấp đôi rồi. Lợi ích này đối với tôi quá lớn. Kéo dài thọ mạng được 40 năm. 40 năm này, đã khế nhập được kinh luận đại thừa. Bản thân mình cũng không thể tưởng tượng được.

Sau khi hiểu rồi, quay lại xem Tịnh Độ, Tịnh Tông không thể nghĩ bàn. Cho nên nếu bảo tôi chọn kinh luận. Tất cả kinh mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa suốt bốn mươi chín năm, bảo tôi chọn một bộ kinh trong đó, nói với quý vị, tôi sẽ chọn kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Hoa Nghiêm, kinh Pháp Hoa, kinh Lăng Nghiêm 25 viên thông, đều trở về kinh Vô Lượng Thọ. Một câu danh hiệu của Phật A Di Đà, đúng là không thể nghĩ bàn. Trước đây chúng tôi đã dùng nhiều thời gian, giới thiệu với quý vị, thật hiếm có!

Bản thân chúng ta học tập lãnh hội, lại có chư vị cổ đức đã chứng minh cho thấy, và giới khoa học thời hiện đại chứng nhận, thì làm sao có thể sai được! Không phải nhắm mắt đi theo người xưa. Nhắm mắt đi theo người xưa cũng có thể đi được, chỉ cần theo họ thì chắc chắn có thể đi được. Bản thân mình không biết đường. Sau khi hiểu rõ kinh giáo rồi sẽ biết đường đi. Tự mình biết đường đi rồi, sẽ thấy bậc cổ nhân cũng đi như vậy, thì niềm tin càng kiên cố thêm.

Nếu không phải những kinh luận lớn này, tự bản thân mình biết, tự mình hiểu được, thiện căn của mình không sâu dày như thế. Có thiện căn, nhưng không sâu dày. Thiện căn sâu dày, là do 40 năm vun bồi, có nghĩa là học thêm, thêm vào. 40 năm về trước, khi tôi 45 tuổi, thiện căn không được sâu dày như thế. Có được lợi thế là đối với kinh giáo nắm vững không buông. Không để một ngày luống qua vô ích. Ngày nào cũng đọc, cũng học, cũng giảng. Giảng nghĩa là cùng mọi người chia sẻ tâm đắc trong vấn đề tu học. Được nhiều lợi ích, nhiều vấn đề đã ngộ ra trong lúc giảng kinh, hoặc là trong khi giải đáp thắc mắc. Trong kinh gọi là hoạt nhiên đại ngộ, không cần suy nghĩ, người ta vừa hỏi bèn lập tức trả lời ngay.

Cho nên Thất giác tri mới có thể chọn pháp môn, nhập chánh đạo. Bát chánh đạo của Viên giáo, chính là cảnh giới của Bồ Tát sơ trụ. Pháp Hoa là Viên giáo, Hoa Nghiêm

cũng là Viên giáo. Người xưa phân Lăng Nghiêm là Viên Đốn đại giáo, kinh Vô Lượng Thọ cũng không ngoại lệ. Trước đây chúng ta có học qua. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng kinh Pháp Hoa, kinh Hoa Nghiêm cuối cùng đều trở về tịnh độ. Pháp môn tịnh độ không thể nghĩ bàn.

“*Đương tri đạo phẩm tức tứ đế chi đạo đế dã*”. Tứ đế là khổ, tập, diệt, đạo. Nói tóm lại chính là tam học- giới, định, huệ. Tam học- giới, định, huệ là tổng của tất cả pháp. Tứ đế cũng là tổng tất cả pháp, giảng giải tỉ mỉ hơn tam học. Thiên thai đại sư Trí Giả, đem Tứ đế phối hợp trong Tạng, Thông, Biệt, Viên. Bốn nhân bốn bằng mười sáu đế. Pháp Hoa là Viên giáo. Tứ đế của Viên giáo gọi là vô tác tứ đế. Chúng ta biết khổ, tập, diệt, đạo mà.

“*Kim y Viên giáo vô tác tứ đế. Khổ, uẩn nhập giai như*”. Uẩn là ngũ uẩn, là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Nhập là lục nhập, là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý. Giai như, như là gì? Hoàn toàn là tự tánh, là tánh đức. “Vô khổ khả ly”, không còn khổ nữa. Khổ, Tập là nói về nhân quả của thế gian. Diệt, Đạo là nói về nhân quả xuất thế gian. Tất cả đều thuộc về tự tánh. Tập: Trần lao vốn thanh tịnh, không có tập để đoạn. Nói cách khác, phiền não tức Bồ đề, không có phiền não để đoạn. Nếu đoạn phiền não thì cũng đoạn luôn Bồ đề, không còn nữa. Trong đây nói gì? Chỉ có mê và ngộ. Ngộ rồi thì uẩn nhập giai như, phiền não tức Bồ đề, không có chuyện gì nữa. Mê thì sao? Mê thì sẽ có thật. Mê nên gọi là sanh diệt Tứ đế, đó là gì? Là của Tạng giáo. Đó là những thứ chúng ta hiện nay phải chịu. Đế là chân tướng, bốn chân tướng. Chân tướng của quả.

Lìa khổ mới có thể được vui. Đầu tiên cho ta biết tam giới là khổ. Trước đây chúng ta có học qua tam khổ, bát khổ. Trong Tứ niệm xứ có nói.

Xuất thế gian pháp là gì? Diệt, Diệt chính là Niết bàn. Diệt cái gì? Diệt phiền não. Vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não đều đoạn hết. Diệt những thứ này.

“*Biên tà giai trung chánh*”. Hai chữ biên tà là nói về phiền não. Tự tánh của phiền não là pháp tánh. Mê thất pháp tánh nên gọi là phiền não. Sau khi ngộ rồi mới biết rằng đều là pháp tánh.

Thiền tông khai ngộ, đại triệt đại ngộ. Thầy khảo đệ tử xem đã thấy tánh chưa. Tánh như thế nào? Người đệ tử thật sự khai ngộ, bất cứ đưa ra vật gì. Vị thầy hiểu được, gạt đầu ấn chứng cho họ. Thật sự khai ngộ. Tiện tay dơ lên, chẳng có pháp nào không đúng.

Biên là bên lẽ, chứ không phải trung tâm. Cái gì là bên lẽ? Trong Phật giáo có Tạng, Thông, Biệt, Viên. Viên giáo là trung tâm. Tạng, Thông, Biệt đều là bên lẽ. Phật giáo hoàn toàn là chánh. Tà là gì? Tà không phải là Phật giáo. Nhưng tôn giáo khác cũng không rời tự tánh. Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Phật giáo là chánh pháp, có giáo nào không phải chánh pháp, đều là chánh pháp. Nếu quý vị ngộ rồi thì tất cả đều là chánh pháp. Nếu quý vị chưa ngộ, thì có phân biệt, có chấp trước. Sau khi ngộ rồi sẽ không còn chấp trước nữa, cũng không còn khởi tâm động niệm. Tất cả pháp đều là pháp tánh. Pháp tánh hiện ra pháp tướng. Không có Đạo để tu.

Sanh tử tức niết bàn, không có Diệt để chứng. Sanh tử và niết bàn là một chẳng phải hai. Phật và chúng sanh là một chẳng phải hai.

Ngày nay chúng ta mượn sự ấn chứng của các nhà khoa học, thì đối với sự việc này càng được rõ ràng minh bạch. Quý vị nghĩ thử xem, một niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói. Một niệm này như thế nào? Một phần của 1600 triệu trong một giây. Đó là gì? Đó là thật tướng của các pháp. Trong đây tất cả pháp đều bình đẳng, đều bằng nhau hết. Tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ, như hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, đều do một niệm sanh ra. Một niệm này vừa sanh, lập tức bèn diệt. Trong hội Lăng Nghiêm đức Phật Thích Ca Mâu Ni có dạy rằng: “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”. Tốc độ của nó quá nhanh, cho nên nói với quý vị, đây là tổng kết của kinh Đại Bát Nhã: tất cả pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Đây là chân tướng của tất cả pháp.

Hiểu rõ chân tướng rồi, có nên buông bỏ tất cả pháp chẳng? Cho nên ở đoạn này nói rằng, ngày nay y theo Vô Tác Tứ Đế của Viên giáo.

“Tam thập thất phẩm thành u nhất tâm tam quán- tức không tức giả tức trung”. Nói kiểu nào cũng đúng, không sai, đây là thật sự đã khế nhập cảnh giới. Nếu chưa khế nhập cảnh giới thì nói kiểu nào cũng sai. Khế nhập được cảnh giới hay không, hoàn toàn ở chỗ buông bỏ. Mê, mê như thế nào? Không buông bỏ chính là mê, sao quý vị còn giữ một chút vậy. Triệt để buông bỏ thì khai ngộ thôi. Cần phải hiểu đạo lý này.

Vì sao phải buông bỏ? Pháp Bảo Đàn Kinh nói rất hay “bồn lai vô nhất vật”. Câu này nói tuyệt quá! Trong chân như bồn tánh, vốn không có vật nào. Trong cõi thường tịch quang tịnh “bồn lai vô nhất vật”, cho nên không có nhiễm tịnh, “hà xứ nhạ trần ai”, không có nhiễm tịnh, không có chân vọng, không có thị phi, không có chánh tà. Thật sự trở về tự tánh. Trở về tự tánh là một niệm không sanh, có niệm là vọng, một niệm cũng không có. Niệm A Di Đà Phật có còn chẳng? Không còn nữa.

Sau khi khế nhập rồi, dụng của nó rất lớn. Dụng gì? Năng sanh vạn pháp. Vạn pháp sanh cách nào? Chúng sanh có cảm, tự nhiên có ứng. Thật sự không khởi tâm, không động niệm, cảm ứng tự nhiên. Điều này rất khó hiểu.

Trong kinh đức Phật đưa ra một ví dụ, ví như đánh trống, chúng ta đánh trống là có ý đánh nó, đánh thì nó kêu, đánh mạnh kêu lớn, đánh nhẹ kêu nhỏ, không đánh chẳng kêu. Khi chúng ta đánh, trống có nghĩ rằng, ô, người này đánh, ta phải ứng với họ? Không có!

Sau khi thấy tánh, pháp tánh này, chúng sanh trong mười pháp giới có cảm, tự nhiên sẽ có ứng. Cho nên hiện tượng này gọi là hiện tượng tự nhiên. Chia hiện tượng này ra làm ba loại: hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Ba loại.

Pháp tánh ở đâu? Pháp tánh biến nhất thiết xứ, tất cả thời tất cả xứ, không đâu chẳng có pháp tánh. Nếu không có sao có những thứ này xuất hiện? Chúng ta ví pháp tánh như màn hình, hiện tượng năng sanh vạn pháp được ví cho sắc tướng trên màn hình. Sắc tướng không rời màn hình, rời màn hình nó sẽ không có nữa. Đây gọi là ngoài pháp không có tâm, ngoài tâm không có pháp. Hai cái này hợp lại một chỗ. Không có những hiện tượng này nó cũng tồn tại, đây gọi là chân. Cho nên sắc tướng, như sắc tướng trên màn hình ti vi, nó là vô thường, thiên biến vạn hóa. Màn hình là chân thường, vĩnh viễn bất biến.

Chúng ta minh tâm kiến tánh, tánh là chân thường, vĩnh viễn bất biến, năng sanh vạn pháp. Sanh cách nào? Chúng ta cũng hiểu rồi, do cảm ứng mà sanh ra. Chúng sanh có cảm, tự nhiên nó có ứng. Vì sao vậy? Bởi nó không có khởi tâm động niệm. Không khởi tâm, không động niệm, sẽ hiểu được đó là trí huệ bát nhã của tự tánh. Có thể ứng, đó là đức tướng vốn có trong tự tánh. Cho nên tự tánh không có gì hết, thường tịch quang không có gì hết, nhưng chúng ta chẳng thể nói nó là không. Trong kinh gọi là không tịch. Không tịch chẳng thể nói nó là không. Bên ngoài có cảm nó bèn có ứng, cho nên năng sanh vạn pháp.

Câu năng sanh vạn pháp này, khi Lục Tổ Huệ Năng khai ngộ, ngài nói ra năm câu. Câu này đã nói lên đức dụng của tự tánh. Tướng trạng của tự tánh, thể tánh. Ngài miêu tả, câu đầu tiên là thanh tịnh, chưa bao giờ bị nhiễm ô. Thứ hai là bất sanh bất diệt. Thứ ba là vốn tự đầy đủ. Thứ tư là vốn không dao động. Chúng ta dùng màn hình ti vi làm ví dụ, hơi giống đây. Năng sanh vạn pháp, nó có thể hiện tướng. Chúng sanh có cảm, thì nó hiện tướng. Sự cảm này khác nhau rất nhiều, cho nên hiện tướng cũng không giống nhau.

Muôn sự muôn vật trong biến pháp giới hư không giới, bao gồm tất cả chúng sanh. Sự cảm của mỗi chúng sanh không giống nhau, cho nên pháp tánh khởi ứng cũng không giống nhau. Trong Hoàn Nguyên Quán nói xuất sanh vô tận, nó có nghĩa là như vậy. Có người tiết lộ cho tôi biết một thông tin, nói rằng địa ngục, địa ngục không có định, nó thiên biến vạn hóa. Ngày nào cũng có địa ngục mới xuất hiện. Quý vị nghĩ xem có hay không? Có đấy! Nó phù hợp với đạo lý này. Địa ngục từ đâu mà có? Từ ý niệm biến hiện ra. Ý niệm hoàn toàn không giống nhau, địa ngục tùy theo ý niệm của quý vị mà biến ra. Cho nên tạo tội địa ngục sẽ đọa vào địa ngục. Cảnh giới địa ngục hoàn toàn do tự tâm mình biến hiện ra, nghiệp lực của mình biến ra.

Trong A lại da nếu còn chủng tử thiện, ở trong địa ngục nó cũng khởi tác dụng. Khi bị khổ nạn, tâm lành bộc phát. Bản thân mình chịu khổ, nghĩ đến ngày xưa mình hại người khác, mình không nên làm như vậy. Có được ý niệm như vậy sanh khởi, có thể người này sẽ thoát khỏi cảnh địa ngục. Tâm lành không thể phát khởi, Bồ Tát Địa Tạng cũng chẳng độ được người này. Khi nào tâm lành của họ phát khởi, phát khởi nghĩa là có tâm sám hối. Chỉ cần sám hối thì nghiệp chướng được tiêu trừ, sẽ không còn tương địa ngục nữa. Không tạo tội địa ngục, địa ngục có ở trước mặt ta cũng chẳng thấy.

Cư sỹ Châu Kính Trụ nói với tôi, khi tôi sống cùng ông ấy, năm đó tôi 26 tuổi, hình như ông 69 tuổi, ngang hàng với ông nội tôi. Ông xem tôi như trẻ con, ông đã nghỉ hưu rồi, nên thường kể chuyện cho chúng tôi nghe. Những câu chuyện bản thân ông đã trải qua, cho nên ông kể rất sinh động, rất cảm động. Cha vợ ông là ông Chương Thái Viêm, là một nhà văn học nổi tiếng đầu năm dân quốc. Ông nói với tôi, khi cha vợ còn sống, từng làm Phán quan Đông Nhạc một tháng. Phán quán Đông Nhạc đại đế, bận rộn công việc nên không thể làm, phải tìm một người làm thay, và đã tìm ông, tìm ông đến làm thay. Mỗi ngày có hai tiểu quỷ, khiêng kiệu đến rước ông đi làm. Ông nằm trên giường giống như chết vậy. Sáng sớm hôm sau đưa ông trở về, thì ông tỉnh dậy. Ngày đêm không được nghỉ ngơi, rất vất vả. Một hôm ông thử viết đơn xin nghỉ một ngày. Khi hoàng hôn xuống, mang tờ đơn xin nghỉ đốt trước cổng. Tối hôm đó tiểu quỷ không đến nữa, Đông Ngục đại đế cho phép ông ấy nghỉ một ngày.

Địa vị Phán quan rất cao, giống như thứ ký trưởng ngày nay vậy, địa vị rất cao, trực tiếp nghe sự chỉ đạo của Đông Ngục đại đế. Đông Ngục đại đế giống như trông coi 6 tỉnh, là đại quý vương. Ông kiến nghị với Đông Ngục đại đế, ông là đệ tử Phật, ông kiến nghị trong địa ngục có địa ngục Bào Lạc. Nghĩa là đốt cột đồng đỏ lên cho người phạm tội ôm. Ông nói như thế quá tàn khốc. Xin Đông Ngục đại đế, loại bỏ hình phạt

này. Đông Ngục đại đế nghe xong bèn nói với ông rằng. Người đi xem trước, rồi về đây nói chuyện. Nói rồi sai hai tiểu quỷ dẫn ông đi xem. Tiểu quỷ dẫn đi được một đoạn thì nói với ông là đến nơi rồi. Ở ngay trước mắt nhưng ông không thấy. Đột nhiên ông hiểu ra, đó là nghiệp báo của người tạo ác nghiệp. Người không có nghiệp này thì không nhìn thấy. Giống như cảnh trong mộng vậy, người kia nằm mộng thấy địa ngục, chúng ta không nhìn thấy. Ông hiểu được tình trạng này rồi, về sau không đề cập đến nữa. Mới biết rằng, địa ngục là do nghiệp báo của mỗi người mà hiện ra. Thế nên địa ngục là vô lượng vô biên. Mỗi người hiện ra là địa ngục của chính người đó. Quý vị hiện ra không phải để người khác chịu, người ta hiện ra cũng không phải để cho quý vị chịu, tất cả đều là tự làm tự chịu.

Qua ngày thứ hai Chương Thái Viêm trở về, truyền lại thông tin này- tất cả đều là tự làm tự chịu. Thế nên có rất nhiều địa ngục mới. Quý vị chịu hết tội rồi thì địa ngục đó cũng không còn nữa, nó sẽ biến mất. Có tội này thì nó có, không có tội này thì nó không có. Khiến cho chúng ta có sự nhận thức sâu hơn về địa ngục.

Trong Tứ Đế của Viên Giáo, thì địa ngục không có thật, thiên đường cũng không có thật. Địa ngục và thiên đường đều bất khả đắc. Cho nên buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, thì quý vị sẽ hiểu rõ chân tướng sự thật.

Tứ Đế của Tạng, Thông, Biệt, Viên, dưới đây có câu: “Mê trọng khinh cố, tòng lý đắc danh”. Người mê nhẹ thì vừa tiếp xúc với kinh điển đại thừa là hiểu được ngay. Người mê nặng sẽ thấy có Khổ để lia, có Tập để đoạn, có Đạo để tu, có Diệt để chứng. Đây là người mê sâu dày.

Đối với thật tướng của các pháp hoàn toàn hiểu rõ, không mê hoặc. Pháp pháp giai như, pháp pháp giai thị, không có pháp nào để đắc. Thế gian pháp bất khả đắc, Phật pháp cũng bất khả đắc. Phật pháp vì pháp thế gian mà sanh khởi, không có pháp thế gian lấy đâu ra Phật pháp! Pháp thế gian ví như bị bệnh, Phật pháp như thuốc hay, có bệnh mới có thuốc. Bệnh hết rồi, thì thuốc cũng không còn. Đạo lý là như vậy.

“U thượng phá pháp biến cập thức thông sai. Nhược bất dĩ đạo phẩm điều thích, hà năng tạt dĩ chân pháp tương ưng”. Đây chính là căn tánh bất đồng, trên đây nói đến “phá pháp giới cập thức thông sai”, không có 37 phẩm trợ đạo và pháp Tứ Đế đến điều chỉnh nó, thì làm sao có thể tức tức tương ưng với chân pháp được. Chân pháp ở đây chính là pháp tánh, là minh tâm kiến tánh, nó không tương ưng. Chúng ta học được những điều này rồi, mới biết rằng tu tập quả thật rất khó, chẳng phải là chuyện đơn giản.

Dưới đây nói: “*Cố Đại Luận vân, tam thập thất phẩm thị hành đạo pháp*”. Nghĩa là phương pháp tu tập.

“*Tu đạo chi nhân, nhược dục phá hoặc nhập lý*”. Nghĩa là đoạn phiền não, chứng bồ đề.

“*Tất tu thử đạo phẩm điều thích dã*”. Trong quá trình tu tập, nếu không y theo 37 phẩm trợ đạo này thì không thể điều chỉnh được. Nghĩa là tâm tu hành không thể điều chỉnh được.

Ngày nay chúng ta được biết, chỉ có một pháp môn, không cần hiểu những phương pháp này cũng chẳng sao, vẫn có thể thành tựu. Đó chính là pháp môn niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Không cần đến những thứ phiền phức này.

Hơn 40 năm về trước, khi đó Phật Quang Sơn mới khởi công được khoảng 3-4 năm. Hòa Thượng Tinh Vân thành lập Phật Học Viện Đông Phương, ngài có mời tôi đến đó dạy học và đảm nhiệm chức vụ chủ nhiệm. Tôi làm được 10 tháng thì không làm nữa. Đó chính là do chúng tôi bất đồng ý kiến, tôi góp ý nhưng ngài không nghe nên tôi ra đi.

Khi còn ở Phật Quang Sơn, vào một đêm trăng sáng, có mười mấy hai chục học sinh, ngồi xung quanh tôi thảo luận về kinh giáo. Lúc đó có một anh công nhân đến, anh này là công nhân trưởng của Phật Quang Sơn. Công trình ở Phật Quang Sơn từ đầu năm đến cuối năm không gián đoạn, cho nên có rất nhiều công nhân ở đó làm việc. Anh này là người ở làng Tướng Quân- Đài Nam. Đến chỗ chúng tôi ngồi, anh ta khuyên chúng tôi niệm Phật, anh ta nói niệm Phật vãng sanh là chuyện có thật chứ không phải giả, anh ta đã tận mắt chứng kiến. Bà cụ vãng sanh này là người cùng xóm với anh ta, rất quen. Bà cụ tâm địa thiện lương, không hiểu Phật pháp. Bà lạy thần, lạy Phật. Anh ta nói, ba năm trước, con trai bà lấy vợ, con trai bà kết hôn. Nàng dâu này hiểu được Phật pháp, cô khuyên mẹ chồng nên nhất tâm lễ bái Phật A Di Đà, không nên lạy những thứ khác nữa. Mẹ chồng là người có thiện căn, nên nghe như vậy bà bèn gặt đầu đồng ý, nghe lời nàng dâu. Tượng các vị thần trong nhà rước đến miếu để. Chuyên lạy Phật A Di Đà, cũng không còn đi rong ruổi bên ngoài nữa. Hàng ngày ở nhà tụng kinh lạy Phật, bà đọc kinh Di Đà và lạy Phật A Di Đà. Tu tập như vậy 3 năm. Không ai biết bà. Ngày vãng sanh bà cũng không nói, không nói là mình vãng sanh. Đến giờ ăn cơm tối, bà nói với con trai và con dâu ăn cơm trước đừng chờ bà, bà đi tắm, mọi người đừng chờ. Nhưng con trai và con dâu rất có hiếu, vẫn ngồi đó chờ bà. Chờ đợi rất lâu nhưng không thấy bà ra. Vào nhà tắm xem, quả thật bà có tắm và thay quần áo, nhưng không

có trong phòng. Trong nhà có điện thờ Phật, mọi người đến điện thờ Phật xem, thấy bà mặc áo tràng chỉnh tề, trên tay cầm xâu chuỗi, mặt hướng về tượng Phật. Con cái gọi bà nhưng không thấy trả lời, nhìn kỹ thì ra bà đã vãng sanh rồi, đứng vãng sanh.

Anh nhân công nói cho chúng tôi biết việc này, đây là chuyện có thật, không hề giả dối. Hãy tinh cần niệm Phật. Anh nhân công này đã dạy chúng tôi một tiết học, rất sinh động, với đề tài bà cụ người làng Tướng Quân.

Mấy năm trước, chắc khoảng 5-6 năm gì đó, tôi trở về Đài Loan. Thầy hiệu trưởng trường đại học Trung Sơn, ở Cao Hùng, mời tôi đến diễn giảng ở Trung Sơn. Hai vợ chồng thầy hiệu trưởng đều là Phật tử thuần thành. Tôi nhắc đến việc bà cụ vãng sanh này, trong thính chúng có một người đưa tay lên, cậu ấy là người làng Tướng Quân, cậu ấy biết chuyện này. Bà cụ đó có công phu, biết trước giờ vãng sanh nhưng không nói ra. Bởi nói ra sợ con trai con dâu quỵn luyến, khóc lóc thì bà lại không đi được, cho nên bà không nói. Nhân vật này ở làng Tướng Quân. Khi anh nhân công nói cho chúng tôi việc này, trước đó 1 năm.

Sau này khi tôi ở Cựu Kim Sơn- Mỹ, cụ Cam ở Cựu Kim Sơn, con trai cụ học ở Mỹ, sau này làm việc ở Mỹ nên đón mẹ qua đó ở. Đây là bà cụ hộ pháp của tôi. Tôi ở Đài Trung 10 năm, bà đã giúp tôi về mặt kinh tế, mỗi tháng bà gởi cho tôi 150 đồng. Thầy Lý quy định, mỗi tháng nếu xài quá 150 đồng, thì chẳng giống người xuất gia. Trong 150 đồng này có 90 đồng tiền ăn. 150 đồng này là của 15 người, bà tìm 15 người, mỗi người một tháng góp 10 đồng. Tôi ở Đài Trung 10 năm, thì bà cúng dường 10 năm. Cho nên qua Mỹ, chúng tôi lại gặp nhau, bà mời tôi ở lại Mỹ. Lúc đó bà ở nhà dưỡng lão, ở trong nhà dưỡng lão, giảng kinh 1 tuần lễ. Ý niệm thôn Di Đà này của tôi chính là từ đó mà có, nhà dưỡng lão Cựu Kim Sơn. Nhà dưỡng lão này là người Do Thái thành lập, người Do Thái rất thông minh. Tòa nhà này của họ có hơn 20 tầng lầu, mỗi đơn vị khoảng một sào. Có phòng khách, phòng ở, nhà kho, còn có một sân thượng nhỏ. Có căn đôi vợ chồng già cùng sống chung, cũng có người sống một mình. Tổng cộng có hơn 400 đơn vị, rất nhiều người ở. Quản lý rất giỏi. Người lớn tuổi từ sáng đến tối không làm gì, họ nghe kinh, nghe kinh đều rất hoan hỷ. Cho nên tôi mới nghĩ rằng, đạo tràng Phật giáo hiện đại, cần làm theo cách này, tôi liền nghĩ đến thôn Di Đà. Những người về hưu sống cùng nhau, ngày ngày cùng nhau niệm Phật, cùng nhau nghe kinh, cùng nhau học Phật. Từ chỗ đó tôi có được cách nghĩ như vậy. Viện dưỡng lão này, cái này người Do Thái rất thông minh, hai tầng dưới, họ thiết lập thêm một nhà trẻ, chính là đời thứ 3 của họ, con cháu của họ. Cháu trai cháu gái đều gởi ở nhà trẻ này.

Cho nên họ và người thân của mình được gặp nhau hàng ngày. Trẻ em gọi đến nhà trẻ, mẫu giáo. Mỗi ngày đều gặp nhau, trẻ em học xong thì gõ cửa, chơi 10 phút, ở lớp vào học rồi, cấp tốc đi, rất thông minh, khiến cho những người lớn tuổi này không cảm thấy cô tịch, được gặp con cháu hàng ngày. Tôi thấy rất cảm động, rất khâm phục. Bà Cam nói với tôi rằng, bà có một người bạn, hai vợ chồng cậu con trai mua một ngôi biệt thự, khi sanh con, bà ở Đài Loan, đón bà đến. Đón đến để làm gì? để chăm con của họ, tức là chăm cháu của bà, làm việc nhà, giúp con trai bà. Hình như nhiều năm rồi, đứa bé đó cũng đi nhà trẻ. Tối đến con trai, dâu và cháu về nhà. Buổi sáng khi đi làm, cũng dẫn con theo, gọi đến nhà trẻ. Bà mẹ một mình ở nhà coi nhà, niệm Phật tu hành, thật hiếm có. Khi bà vắng sanh không nói gì với người nhà. Ngày vắng sanh đó, không nói gì với người nhà. Sáng ngày hôm sau, thấy hôm nay sao bà không thức dậy, không làm cơm sáng. Vốn là bữa ăn sáng đều do bà chuẩn bị, không có người nấu ăn sáng. Thức dậy đẩy cửa xem, thấy bà ngồi trên giường, ăn mặc rất sạch sẽ gọn gàng, ngồi thiền trên giường. Nhìn kỹ, bà đi rồi, vắng sanh rồi, bà để lại một tờ di chúc bỏ trên đầu giường, đồ tang của con trai, đồ tang của con dâu, đồ tang của đứa cháu bà đều chuẩn bị sẵn. Hậu sự bà cũng chuẩn bị chu đáo rồi. Đây chính là biết trước giờ chết. Không nói câu nào, thật sự đã đi rồi, đi rất nhẹ nhàng. Bạn tốt, nhất tâm chuyên niệm, bà không nghe kinh gì cả. Rất nhiều người niệm Phật luôn luôn niệm, chính là một bộ kinh A Di Đà, một danh hiệu Phật. Bà ở Mỹ khoảng năm-sáu năm, thành công rồi. Ban ngày đi làm, con trai và con dâu đều đi làm, đứa nhỏ đến trường. Chỗ của bà là đạo tràng thanh tịnh, không ai quấy nhiễu, một mình ở nhà niệm Phật, thật sự đã thành tựu. Đây đều là những tấm gương tốt cho chúng ta.

Cho nên nói, niệm Phật không cần thiết học những giáo lý này, những giáo lý này rất phức tạp, rất không dễ tu. Hôm nay, nhất là ở thời đại này, thiên tai lớn giáng xuống trước mắt. Chỉ có một cách là học những vị này, một bộ kinh, một câu danh hiệu Phật. Kinh Vô Lượng Thọ rất tốt, kinh Di Đà cũng rất tốt. Chỉ cần chọn một loại, không nên học quá nhiều. Hiệu quả hoàn toàn giống nhau. Hiệu quả chân chánh chính là một câu danh hiệu Phật, công đức không thể nghĩ bàn. Chúng tôi trong những năm này, nhìn thấy rất nhiều ví dụ, học nhiều học tạp, trái lại không có thành tựu. Khi chết, có thật vắng sanh không? Không tin được! Không phải nói rằng người chết rồi, thân thể mềm mại, đỉnh đầu tỏa nhiệt, không nhất định đó là vắng sanh thế giới Cực Lạc. Nhất định là biết trước giờ chết. Hoặc là khi chết, họ nhìn thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn họ, bảo với mọi người, từ biệt mọi người. Đó là thật, đó không phải giả. Khi vắng

sanh hôn mê, bất tỉnh nhân sự, trạng thái này là không thể vãng sanh, vãng sanh đó hoàn toàn dựa vào trợ niệm. Trợ niệm thân thể mềm mại, đỉnh đầu tỏa nhiệt, có thật vãng sanh không? Không tin được. Vì sao vậy? Sanh thiên đạo là như vậy, sanh lại làm người là đại phú quý, cũng như vậy. Chỉ có thể nói khi thân thể mềm mại, đỉnh đầu tỏa nhiệt, bảo đảm không bị đọa vào 3 đường ác, điều này là chắc chắn. Phước báo trời người có tướng lành này. Chân chánh vãng sanh, nhất định chính họ nói ra. Người đã chết, được vãng sanh hay không, quý vị biết hay không biết cũng chẳng sao, quan trọng nhất, mình phải thật sự thực hành. Họ không vãng sanh, mình thật sự làm, vãng sanh rồi, họ ở đường nào, ta đều biết. Khi họ mạng chung, quý vị có thể tiếp dẫn họ, giúp họ vãng sanh. Đây là đối với gia thân quyến thuộc, thật sự quan tâm. Đây không phải mê tín. Pháp càng tối thượng thừa thì càng đơn giản, quyết định không phức tạp. Nhất định phải biết đạo lý này.

Nền tảng học thuật của Trung Quốc gọi đó là Dịch Kinh. Dịch là dễ dàng, đơn giản, không chút phiền toái. Phật pháp là như vậy. Phật pháp quý vị phải thật sự hiểu rõ, thật sự tin tưởng. Phật dạy quý vị, buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì quý vị sẽ thành Phật, là đơn giản như vậy. Chỉ cần quý vị chịu buông bỏ. Quý vị xem, trong Phật giáo đại thừa nói rất rõ ràng, buông bỏ chấp trước, đối với chấp trước tất cả pháp thế và xuất thế gian, không còn chấp trước nữa, thì quý vị sẽ thành A La Hán. Buông bỏ phân biệt, quý vị chứng Bồ Tát. Buông bỏ khởi tâm động niệm, thì quý vị thành Phật, đơn giản như vậy thôi. Cầu vãng sanh không gì ngoài phát Bồ đề tâm, nhất hương chuyên niệm, trong kinh chỉ có 8 chữ. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta niệm Phật ‘đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục’, cũng là 8 chữ. Chỉ cần quý vị thật sự làm được, lẽ nào không được vãng sanh! xưa nay trong ngoài, người học Phật thành tựu, thật sự mà nói thì hiệu quả ở 6 chữ là: thành thật, vãng theo, thật làm. Họ sẽ thành công, cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem quán thứ 7 dưới đây:

“*Đối trị trợ khai, đối tức đối đãi*”, tức là đối đãi. “*Trị tức công trị*”. Thật sự nói đối trị, chúng ta đều hiểu, không giải thích chúng ta cũng hiểu. “*Vị hành nhân chánh tu quán thời*”. Ý nói là người tu hành, khi họ tu quán mỗi ngày. “*Hốt nhiên hoặc giả*”, hốt, hoặc là hai ý nghĩa. Hốt nhiên tà đảo tâm khởi. Tà đảo cũng là hai ý nghĩa, khởi lên tà niệm. Hoặc giả là tâm điên đảo. Tình trạng này có, rất nhiều. Chúng ta niệm Phật, không hay biết tạp niệm đến lúc nào. Hoặc là một thiện niệm khác xen vào, hoặc là niệm ác xen vào, gián đoạn công phu niệm Phật của chúng ta, mất đi tâm thanh tịnh.

Đây chính là “*chương u chánh hành*”, nó bị chương ngại. “*Bất năng tiên tiến*”, là không thể tiếp tục được nữa.

“*Tùy sở trước tâm, tu dĩ tương ưng chi pháp nhi đối phá chi*”. Tức là quý vị chấp trước tâm này. Ví dụ từ việc thương nghiệp các đạo hữu này, mỗi ngày tiếp xúc với tiền bạc, khi niệm Phật bỗng nhiên nhớ đến, ở đâu còn có một cọc tiền, hoặc thiếu nợ người khác, hoặc người khác thiếu mình. Họ khởi lên ý niệm này. Nghề nghiệp khác nhau, cảnh giới khác nhau. Khởi những ý niệm tham, sân, si, mạn, những ý niệm tài, sắc, danh, thực, thù. Khởi lên những ý niệm này, phải làm sao? Nhất định phải dùng phương pháp tương ưng để đối trị nó. Người niệm Phật giỏi, không cần nghĩ phương pháp, chỉ cần một câu A Di Đà Phật, bất luận khởi lên ý niệm gì, lập tức A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, niệm cho nó mất. Phương pháp này quá tuyệt vời!

Bất luận là pháp thế gian hay Phật pháp, khởi tâm động niệm thì một câu danh hiệu Phật, là đối trị được. Pháp môn niệm Phật này, chánh niệm là A Di Đà Phật, trợ niệm cũng là A Di Đà Phật. Đại sư Liên Trì nói là chánh trợ song tu. 8 vạn 4 ngàn pháp môn đều có chánh trợ song tu. Pháp môn niệm Phật, chánh tu là niệm A Di Đà Phật, trợ tu cũng là niệm A Di Đà Phật. Một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, không cần nghĩ phương pháp khác để đối trị, không tìm phiền toái, phương pháp này rất tốt.

“*Trước tâm ký tức, tắc chánh hành khả tiến*”. Hết vọng niệm rồi, thì quý vị trở lại bình thường. ‘Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục’, tương tục rất quan trọng, không được để danh hiệu Phật bị gián đoạn. Niệm từ từ, niệm thời gian dài, miệng ngưng niệm danh hiệu Phật rồi, nhưng trong tâm danh hiệu Phật vẫn không mất, là đã thành công. Miệng có gián đoạn hay không, chẳng sao cả, trong tâm của quý vị thật sự có Phật, quan trọng nhất là điểm này.

Trong các buổi giảng, tôi cũng có nói qua mấy lần. Năm đó, tôi ở Đài Loan, ngày tết, có một bà đến thư viện chúng tôi chúc tết. Bà nói với tôi, mấy năm nay, công phu niệm Phật của bà, niệm rất tốt, cái gì bà cũng buông bỏ được, nhưng có điều không buông bỏ được đứa cháu trai. Không buông bỏ được cháu trai, bèn đến hỏi tôi. Tôi bảo bà rằng, bà đem cháu trai đổi thành Phật A Di Đà, thì bà sẽ thành công. Cho thấy rằng tình thân rất nặng, tuy mỗi ngày không niệm, cháu trai, cháu trai, cháu trai, không niệm, nhưng trong tâm của bà thật sự có. Ngày ngày niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, nhưng khi nhớ đến cháu trai, thì buông bỏ A Di Đà Phật rồi. Trong tâm bà cháu trai là trên hết, Phật A Di Đà là thứ hai. Chương ngại của bà là ở chỗ này. Cho nên tôi bảo bà, đổi vị

trí là bà sẽ thành công. Đặt Phật A Di Đà trên hết, cháu trai ở vị trí thứ hai, thì bà sẽ thành công, trong tâm thật sự có, niệm niệm không rời Phật A Di Đà.

Chúng ta niệm A Di Đà Phật, nên giống điều gì? Nên giống đứa con hiếu thảo, niệm niệm không quên cha mẹ, lòng mẹ con gắn liền nhau. Nhưng bây giờ không có hiếu tử, nên ví dụ này không dùng được, trước đây dùng ví dụ này rất thích hợp, bây giờ dùng ví dụ này không được rồi, ví dụ gì cũng không hơn được. Vợ chồng, là giả. Có người buổi sáng kết hôn, buổi chiều ly hôn. Như là trò đùa! Người với người toàn là giả tình giả nghĩa, không có thực lòng. Pháp thế gian và xuất thế gian đều hết cách. Vì vậy thế gian này bị thiên tai. Nguyên nhân của thiên tai cũng là chỗ này, không có thành tín.

Chúng ta niệm Phật, quan trọng nhất là trong tâm thật sự có Phật. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra, không có gì nữa. Đây mới bảo đảm được vãng sanh. Đây mới gọi công phu niệm Phật thành phiền, đã thành tựu. Chúc mừng quý vị, quý vị mãi mãi thoát vòng luân hồi lục đạo. Quý vị sẽ không vào trong lục đạo chịu khổ. Quý vị vượt khỏi 10 pháp giới. Cho nên sự việc này, chúng ta nên luôn luôn nghĩ đến, không nên nghĩ đến chuyện khác. Những chuyện khác đều là tạp niệm. Một là cái khổ trong lục đạo, kinh giáo quá phức tạp, quá khó học. Pháp môn niệm Phật này đơn giản như vậy, dễ dàng như vậy, chỉ cần thật sự thực hành. Một câu A Di Đà Phật này, thông tất cả. Thông suốt không chướng ngại. Thông thế giới Cực Lạc, thông thế giới Hoa Tạng, thông tất cả quốc độ chư Phật, thông thế và xuất thế gian, chúng ta có cần không? Trong tâm có Phật, thì không có chướng ngại. Trong miệng có Phật, trong tâm danh dự lợi dưỡng ở thế gian này, ngũ dục lục trần chưa buông bỏ, không được. Thậm chí chúng ta cần đến trú trì chánh pháp, ta cần đến hoàng pháp lợi sanh, nếu tâm chúng ta vướng mắc ở đây, vẫn là chướng ngại. Hoàng pháp lợi sanh quan trọng không? Quan trọng! Cần làm không? Cần cần! Đừng để trong tâm, tùy duyên làm, tùy hỷ công đức. Để trong tâm là sai. Để trong tâm, quý vị không thể vãng sanh. Vậy công đức quý vị làm, tương lai đều là phước báo trời người. Quý vị nghĩ xem, có mong muốn hưởng phước báo trời người không? Lý Thế Dân làm hoàng đế vẫn đọa địa ngục. Trời người Tứ Thiên, khi mạng chung còn đọa 3 đường ác. Đây là trong kinh Phật nói. Tội nghiệp của họ không thể hóa giải, chết rồi đầu thai, nghiệp lực bên nào mạnh thì dẫn đi trước. Bên nào mạnh, họ thọ báo trước. Các nghiệp khác đều không mất đi, đều tàng trú trong A Lại Da. Sau khi quý vị thọ báo xong, chủng tử nghiệp tập của A Lại Da lại khởi hiện hành. Mình không làm chủ được. Thật đáng thương, thật hết cách!

Hôm nay gặp được Tịnh Độ, nếu quý vị đem Tịnh Độ bỏ đi, đó chính là ngu si, là thật đáng tiếc. Đây là một cơ hội, để quý vị có thể vĩnh viễn thoát ly, lục đạo, 10 pháp giới. Quý vị có cần nắm bắt cơ hội này không? Tự mình tu, tu thành công rồi, có duyên thì giúp chúng sanh, dẫn nhiều người đến thế giới Cực Lạc, đây là công đức chân thật. Không có duyên, mình đi trước, đến thế giới Cực Lạc. Người có duyên với quý vị trong quá khứ, hiện tại, đời đời kiếp kiếp, đều cảm ứng đạo giao với quý vị. Họ có cảm, thì quý vị có ứng. Ứng hóa 10 phương, phổ độ chúng sanh, quý vị có thể làm được. Trong đời này nếu nói tham đắm việc đó, thì không thông rồi. Cái này trong đối trị, trong này nói rất rõ ràng, người tu hành sợ nhất là cái này. Công phu một đời, phó mặc cho dòng nước cuốn trôi, thật đáng tiếc, cũng là trôi lăn trong luân hồi lục đạo.

Dưới đây nói “*Như thế y trị bệnh chi thuật*”. Bác sĩ thế gian trị bệnh cho người. “*Dược tất đối bệnh nhi dụng, giá đối chứng hạ dược. Kỳ hoạn lĩnh bệnh giả, tất dĩ nhiệt dược trị chi. Hoạn nhiệt bệnh giả, tất dĩ lãnh dược trị chi. Hoạn bất lãnh bất nhiệt giả, tất dĩ ôn hòa chi dược trị chi. Dược lực nhược hiệu, kỳ bệnh tức dữ, bệnh kỳ dữ dĩ, thân tức an khang*”. Đoạn này dễ hiểu. Dùng thầy thuốc trị bệnh để làm ví dụ. Thuốc phải đúng bệnh. Đây ví dụ cho điều gì? Ví dụ cho Phật vì chúng sanh thuyết pháp. Pháp phải hợp căn cơ, cũng chính là đúng bệnh. Căn tánh của chúng sanh không giống nhau, nếu quý vị nói pháp không đúng bệnh, không những trị không hết bệnh, trái lại còn hại người. Phải hiểu đạo lý này! Y dược thế gian, không đúng bệnh là hại thân mạng con người. Thuyết pháp không đúng căn cơ là hại huệ mạng con người. Hại huệ mạng con người tội lớn hơn hại thân mạng con người nhiều. Thân thì không sao cả, chết rồi, nếu suốt đời không làm việc gì xấu, kiếp sau trở lại làm người, rất nhiều. Chúng ta thấy rất nhiều thôi miên, ở trong nước nước ngoài, bây giờ rất thịnh hành. Khi vào trạng thái thôi miên, trong kiếp quá khứ là người, trở lại kiếp quá khứ vẫn là người, không làm điều thiện ác gì to tát. Họ đời này qua đời khác ở trong cõi người. Ở cõi người có thể chuyển rất nhiều đời. Tạo nghiệp ác thì đi vào đường ác. Làm điều thiện thì họ sanh vào cõi trời. Rất nhiều người suốt đời không làm việc thiện lớn, việc ác lớn. Điều này trong thôi miên chúng ta có thể nhìn thấy. Cho nên người được thân người dễ hơn, nhưng cơ hội được thân người, nghe được Phật pháp rất khó. Thế giới hiện nay 65 ức nhân khẩu, có được bao nhiêu người nghe được Phật pháp? Quý vị nghĩ xem, như vậy là đã quá khó rồi, cũng là vô cùng trân quý cơ duyên của chúng ta, không dễ! Được thân người là khó, nghe Phật pháp lại càng khó hơn. Nhất là nghe Phật pháp có thể nghe được Tịnh Độ, đó là khó trên khó. Bởi vì nghe Tịnh Độ, đời này quý

vị có thể vượt thoát luân hồi, có khả năng này. Quý vị không nghe được Tịnh Độ, nghe được các pháp môn khác, tu tốt cũng biến thành phước báo cõi trời, kiếp sau được sanh lên cõi trời, chứng quả thì không chắc chắn lắm. Điều này chúng ta có thể tưởng tượng được.

Lấy bản thân chúng ta làm ví dụ, chúng ta chứng quả được chăng? Quả Tu Đà Hoàn đầu tiên của tiểu thừa, mức thấp nhất, phải đoạn 88 phẩm kiến hoặc trong 3 cõi, quý vị đoạn được sao? Trong kiến hoặc, đầu tiên là thân kiến. Chúng ta đều cho rằng thân này là ta, có mấy người biết được thân này không phải là ta, thật sự không phải là ta, có thể làm được chăng? Không làm được. Khởi thân động niệm vẫn là nghĩ vì cái thân này. Cho nên học Phật, học như thế nào, lớp 1 Phật giáo cũng không vào được. Vào lớp 1 Phật giáo phải phá được thân kiến.

Trong kinh Kim Cang nói: “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, quý vị làm được mới chỉ là lớp 1 Phật giáo. Trong kinh Kim Cang nói rất rõ ràng, Tu Đà Hoàn, Tu Đà Hoàn nếu như cho rằng ta đã chứng đắc Tu Đà Hoàn rồi, thì Phật không thừa nhận họ là Tu Đà Hoàn. Vì sao vậy? Bởi họ chưa phá được 4 tướng. Phá được 4 tướng rồi, Phật thừa nhận họ thật sự là Tu Đà Hoàn. Phá 4 tướng công phu sâu cạn không giống nhau. Tu Đà Hoàn là sơ phá, hết thân kiến, hết biên kiến. Biên kiến là gì? Là đối lập. Cho nên đệ tử Phật, mới vào cửa Phật, chứng sơ quả Bồ Tát Sơ Tín vị, Thập Tín vị của đại thừa. Không còn biên kiến, biên kiến chính là vĩnh viễn không đối lập. Người khác đối lập với họ, họ không đối lập với người khác. Không đối lập với người, không đối lập với việc, không đối lập với tất cả pháp. Họ thật sự hiểu được, mình với tất cả pháp là một thể. Điều này dễ làm được sao? Nói thì dễ, làm thì quả thật khó quá!

Thứ 3 là buông bỏ chủ quan quan niệm, tức là không có suy nghĩ của ta, không có kiến giải của ta. Vì sao vậy? Bởi họ và ta không có, cho nên cũng không có kiến giải của ta, không có ta. Thành kiến có hai loại, ở trong kinh Phật kiến thủ kiến và giới thủ kiến. Giới thủ kiến là nhân của thành kiến, kiến thủ kiến là quả của thành kiến. Không có hai loại thành kiến này.

Loại cuối cùng là tà kiến. Tất cả kiến giải sai lầm đều không còn. Nói cách khác, họ đã là chánh tri chánh kiến. Kiến giải của họ đối với người, sự, vật quyết định tương ưng với kinh giáo. Tuy không học, họ cũng tương ưng. Đây là sơ quả của tiểu thừa, Bồ Tát Sơ Tín vị của đại thừa. Quý vị nghĩ xem, bản thân chúng ta có thể làm được sao? Đây chỉ là buông bỏ bộ phận chấp trước mà thôi, không hoàn toàn buông bỏ. Thông thường

nói buông bỏ khoảng 1/3, không dễ! Cho nên hôm nay không dùng pháp môn niệm Phật, không nương vào 48 nguyện tiếp dẫn của Phật A Di Đà, không có 48 nguyện gia trì, chỉ dựa vào mỗi người tu hành muốn chứng quả, thật sự rất khó.

Người xưa dạy trẻ nhỏ, dạy lúc nào? Là dạy từ trong thai mẹ, trong bào thai gọi là thai giáo. Trẻ nhỏ ra đời, nó mở mắt biết nhìn, chổng tai biết nghe. Từ khi sanh ra đến 3 tuổi, 1 ngàn ngày này quan trọng nhất. 1 ngàn ngày này gọi là cội rễ giáo dục. Những gì ngày ngày nó thấy, ngày ngày nó nghe, là nó đang học, là nó đang bắt chước. Cho nên giáo dục này không phải dạy bằng lời nói. Quan trọng nhất là cha mẹ phải làm mẫu tốt cho nó xem. Cho nên Đệ Tử Quy không dạy trẻ em đọc, là cha mẹ làm cho con cái xem, chính là cho trẻ sơ sinh xem. Mỗi chữ mỗi câu quý vị phải làm, quý vị khiến cho nó từ khi một tuổi đến 3 tuổi, được sâu rễ bền gốc. Ngạn ngữ Trung Quốc gọi là “tam tuế khán bát thập”. Khi cội rễ này đóng chặt rồi, đến 80 tuổi cũng không thay đổi. “Thất tuế khán chung thân”, suốt đời cũng không thay đổi. Họ biết luân lý, biết đạo đức, biết nhân quả. Bây giờ hoàn toàn không có.

Vấn đề thai giáo, dân quốc năm đầu tiên còn có, dân quốc năm thứ 10 về sau không còn nữa, không thấy nữa. Dân quốc năm thứ 20, thì nói cũng không có ai nói nữa. Gọi là đời sau kém hơn đời trước.

Phải biết rằng mọi người đều vốn là Phật. Phật dạy, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Người xưa nói, tất cả chúng sanh bản tánh vốn là thiện. Nói cách khác, đều là Thánh nhân, đều là Hiền nhân, quý vị không dạy nó.

Trên thế giới Trung Quốc là một trong những dân tộc, hiểu được giáo dục, biết giáo dục. Cho nên người Trung Quốc có trí huệ giáo dục, có phương pháp giáo dục, có kinh nghiệm giáo dục và có thành quả giáo dục. Đời này đến đời khác, xuất hiện những bậc thánh hiền, đều từ giáo dục mà có. Nếu lơ là, thì nhà quý vị sẽ không có người thừa kế. Người thừa kế ở đây, không phải nói trong nhà có nhiều con cái, có nhiều con cháu, không phải ý này. Trong con cháu có Thánh nhân xuất hiện. Do vậy, không thể lãng quên truyền thống văn hóa xưa. Nếu truyền thống văn hóa bị lãng quên, thì nhân loại thật tội nghiệp. Văn hóa không giới hạn ở quốc gia, không giới hạn ở dân tộc. Cho nên có thể nói văn hóa Trung Quốc, là niềm hy vọng của toàn thế giới. Hy vọng lớp trẻ sau này phát đại tâm, thừa kế truyền thống văn hóa này.

Ở Liên Hiệp Quốc, chúng tôi báo cáo với mọi người, rất nhiều người không tin, cho rằng đây là lý tưởng, không làm được. Cho nên chúng tôi ở An Vi Lô Giang Thang Trì, làm thử nghiệm 3 năm, hiệu quả rất lớn. Trong thử nghiệm chúng tôi thấy được, người

dạy rất tốt, vả lại rất dễ dạy. Chỉ cần thầy giáo làm được, bản thân không làm được, thì quý vị dạy không tốt. Cho nên Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, bản thân thầy giáo phải làm được, sau đó quý vị dạy thì mới có hiệu quả. Chính mình không học tốt, quý vị không thể dạy người khác. Cho nên hôm nay luận về phương pháp đối trị, giống như trị bệnh không khác. Chúng ta đang giúp xã hội trở lại như xưa sao? Làm sao giúp lòng người trở lại cái vốn thiện ban đầu? Làm sao giúp chúng sanh trở lại bản tánh thành Phật? Điều này hoàn toàn nhờ vào giáo dục.

“*Nhi ngôn trợ khai giả, cái do tà đảo chi tâm, chướng tế chánh hành, nhi sử giải thoát chi môn bất khai*”. Giải thoát là cánh cửa giác ngộ. Bất khai, câu này phải để lại giờ sau nói tiếp.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 341

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 24.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 391, bắt đầu xem hàng thứ nhất “Thập thừa quán pháp”. Chúng ta học đến đoạn sau của chương thứ bảy. Chương thứ bảy có hai đoạn, ta học đoạn thứ hai.

“*Kim tu thử đối trị trợ đạo chi pháp, trợ u chánh quán chi hạnh. Khai bỉ giải thoát chi môn, cố danh đối trị trợ khai.*”

Đoạn này đã nêu lên ví dụ rất cụ thể, nói cho chúng ta làm thế nào để đối trị. Dùng cách đối trị này để giúp chánh quán, mục đích là khi giải thoát, giải thoát này đọc là “tạ”, là động từ. chính là giải trừ phiền não.

Thoát – thoát li sanh tử, lưỡng chủng sanh tử.

Phần đoạn sanh tử, biến dị sanh tử ở trong lục đạo đều có, đều có cả hai loại. Trong Tứ thánh pháp giới không có phần đoạn sanh tử, mà có biến dị sanh tử. Nếu như biến dị sanh tử cũng không còn nữa, đó chính là bất sanh bất diệt. Đây là cảnh giới Niết Bàn được giảng trong pháp Đại Thừa. Mục tiêu giải thoát thật sự chính tại nơi này. Là giúp chúng ta rời xa lục đạo, mười pháp giới. Cho nên ở đây gọi là đối trị.

Dưới đây nêu ví dụ, từ ví dụ sau khi hiểu rõ, phương thức này chúng ta hiểu rõ rồi, trong cuộc sống hằng ngày cũng sẽ dùng đến. “*Thức trụ lục tế lục độ ngôn chi*”. Bây giờ chúng ta thử dùng lục độ để làm ví dụ. Phản diện của “lục độ” chính là “lục tệ”. Nếu như người tu lên đạo phẩm thích hợp không giải thoát được. Tu thượng đạo phẩm chính là 37 phẩm trợ đạo. Tu 37 phẩm trợ đạo vẫn không thể đạt được lợi ích, không thể đạt đến mục tiêu tu học của chính mình, chưa thể giải thoát, chưa thể buông bỏ phiền não, vẫn không thể thoát li luân hồi trong sáu nẻo. Đây chính là điều chúng ta thường nói, công phu không ích lợi. Phương pháp ba mươi bảy phẩm trợ đạo này, rất phổ biến, đại thừa tiểu thừa đều dùng đến. Thiên Thai đại sư đưa nó vào Tạng, Thông, Biệt, Viên, gọi là ba mươi bảy phẩm trợ đạo của Tứ giáo. Tạng giáo là Tiểu thừa, Thông giáo phần trước thông Tiểu thừa, phần sau thông Đại Thừa. Biệt giáo thuần túy Đại thừa, không có giáo nghĩa Tiểu thừa. Cuối cùng là Viên giáo, thực sự viên mãn rồi, là Nhất Phật Thừa, con đường thành Phật. Minh tâm kiến tánh là con đường thành Phật, vượt qua cả Tạng, Thông, Biệt.

Chúng ta sau khi học xong mới thật sự khẳng định, hiểu rõ, tin tưởng. Đoạn phiền não chúng Bồ Đề không phải là việc dễ. Không phải chỉ nói suông mà được, nói thì dễ làm mới khó. Mọi người thường nói, người học Phật thì nhiều, người thực sự tin tưởng rất ít. Năm xưa Thầy Lý ở Đài Trung thường nói, người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít. Ngay cả pháp môn này, Thiện Đạo Đại sư nói Vạn người tu vạn người chứng, ngày nay người niệm Phật, Thầy Lý thường nói: một vạn người niệm Phật, thật sự vãng sanh chỉ năm ba người. Ba phần vạn, năm phần vạn, như vậy kém cõi quá! Vì sao lại như vậy? chúng ta học đoạn này sẽ hiểu.

Tu ba mươi bảy phẩm trợ đạo, ba mươi bảy phẩm trợ đạo bao gồm tám vạn bốn ngàn pháp môn, bao gồm vô lượng pháp môn đều ở trong đó. Chẳng những giải thoát không

được, mà như thế nào? “mà xan tham bỗng khởi”. Kinh nghiệm này bản thân chúng ta có, không cần hỏi người khác. Ở Phật đường niệm Phật, nhiều Phật, hoặc là chỉ tịnh, bỗng nhiên tâm tham trỗi dậy, tâm ngạo mạn trỗi dậy, tâm đố kỵ trỗi dậy, tâm bòn xén trỗi dậy, phiền não này trỗi dậy, vọng niệm trỗi dậy, suy nghĩ bậy bạ. “*Kích động quán tâm*”, phá hỏng công phu quán chiếu của chúng ta. Làm nhiều loạn tâm niệm Phật của chúng ta. Nếu như không có những tình trạng này, người niệm Phật thực sự vạn người tu vạn người chứng. Thực lòng mà nói, việc này cũng không thể trách bản thân, phiền não tập khí từ vô lượng kiếp, trong đời này, từ nhỏ không ai dạy dỗ, hiện nay lối sống xã hội thật không tốt, nơi nơi đều đang mê hoặc người, làm sao quý vị không sinh phiền não được? Nếu quý vị không sinh phiền não, thế thì như tục ngữ nói: quý vị là Bồ Tát hóa thân, chứ không phải là người phàm. Nếu như là người phàm, những phiền não này chắc chắn thời thời khắc khắc đều hiện hành.

“*U thân mạng tài*”. Ở đây nêu ra ba ví dụ. Đây đều là bản thân chúng ta niệm niệm đều không quên, chấp trước rất kiên cố. Thân thể của chúng ta, mạng của chúng ta, tiền tài của chúng ta. Mạng này tượng trưng cho cuộc sống tinh thần. Tài tượng trưng cho cuộc sống vật chất, tâm đều dùng tại nơi này vậy. Quý vị muốn nắm giữ nó, muốn chiếm hữu nó, không ngờ rằng nếu những thứ này đều là giả, không phải thật.

“*Đương dụng xả thí chi pháp nhi đối trị chi*”, bố thí thân thể, ngày nay các bạn đồng tu làm công quả trong chúng thường trú này, mỗi ngày đều lao thân lao lực, đó là bố thí thân thể. Họ không mong báo đáp, không cần báo đáp. Họ đến đây làm công việc, đây là thân bố thí. Mạng bố thí, quý vị thấy đây lần này Nhật bản bị thiên tai, nhà máy điện hạt nhân xảy ra sự cố, liền có rất nhiều người hi sinh sinh mạng bản thân, đến trong đó công tác, phục vụ. Mong tu sửa được những chỗ bị tổn hại. Nghe nói đã chết mấy người rồi. Biết rõ vào đó sẽ chết, đó là dùng mạng đi bố thí. Điều này đáng được mọi người tôn kính. Hi sinh tiểu ngã bản thân, hi vọng mọi người đều được an toàn. Động đất ở Nhật Bản những ngày này vẫn còn, liên tục xảy ra, lớn nhất đến 6 độ richter. Phóng xạ hạt nhân hiện nay nhà khoa học đã nêu ra báo cáo, toàn bộ bắc bán cầu, trong vòng hai ba ngày sẽ bị bao phủ. Toàn bộ bắc bán cầu đều bị phủ khắp, nơi nào cũng có. Nhưng lượng của nó rất ít, nó sẽ không tổn hại sức khỏe con người. Đây là một tin tức rất lớn, cũng là nói cho người trên toàn thế giới, phóng xạ hạt nhân nổ ra tại một nơi, sẽ bao trùm đến toàn thế giới, theo gió lan dần. Gió bay đến đâu nó liền theo đến đó. Nếu như trong một tuần lễ, trên thế giới này, bom hạt nhân nổ 20 quả, không cần nhiều, 20 quả thôi, thì con người trên toàn thế giới này gần như chết hết một nửa. Cho nên sự

việc lần này của Nhật bản là việc tốt, như gióng lên tiếng chuông cảnh tỉnh cho toàn thế giới. Các người có nên gây chiến tranh hạt nhân? Gây chiến tranh hạt nhân không có thắng bại, mà cùng tận diệt, mọi người cùng chết. Gây ra chiến tranh này không có hơn thua, chiến tranh vũ khí hạt nhân, không có thắng bại. Các nhà khoa học cảnh báo người đời, ngày nay trên thế giới những quốc gia có vũ khí hạt nhân, đem đầu đạn hạt nhân của họ gom lại hết, có khoảng gần hơn 20.000 đầu đạn. Mỗi đầu đạn hạt nhân có thể hủy diệt một thành phố, trên thế giới còn chưa đến 20.000 thành phố lớn. Kỳ thực, không cần hủy diệt nhiều như vậy, tôi vừa nói xong, một tuần nổ 20 trái, toàn thế giới không còn nữa. Phóng xạ bay đến đâu, thì nơi đó đều chết sạch. Điều này trong Phật Pháp nói là “tiểu tam tai”

Trước đây chúng ta thấy trong kinh giảng “tiểu tam tai”, không hiểu! Ba mươi năm trước, ba mươi lăm năm, lúc tôi 50 tuổi, lần đầu tiên đến thăm Nhật bản, ở lại Nhật bản hơn 20 ngày, đi thăm qua Nagasaki, Hiroshima, sau khi thăm rồi mới hốt nhiên đại ngộ, hiểu được “tiểu tam tai” trong kinh giảng. Tiểu tam tai chính là chiến tranh vũ khí hạt nhân, trong kinh giảng tình huống tiểu tam tai, là chiến tranh 7 ngày, 7 ngày chiến tranh, chiến tranh hạt nhân một tuần, sau khi chiến tranh kết thúc có 7 tháng ôn dịch. Ôn dịch là gì? Chính là phóng xạ. Phóng xạ nghiêm trọng. Sau khi ánh sáng bom nguyên tử chiếu đến, nhiều nhất là nửa năm người đã chết rồi. Điều này rất nghiêm trọng. Tiếp đó 7 năm 7 tháng 7 ngày đói khát. Đói khát là gì? Không có cái ăn! Nơi bom nguyên tử phát nổ, sau khi bị nổ, đích thực là năm thứ tám trên đất cỏ mới mọc. Năm tôi đến là năm thứ tám, trên đất cỏ vừa mới mọc. Người Nhật nói với tôi, đến tám năm rồi trên đất mới mọc cỏ. Vậy thì trên đất cỏ cây đều không mọc, đương nhiên người phải chết đói rồi.

Cho nên tiểu tam tai chính là chiến tranh, ôn dịch, nạn đói. Chính là chiến tranh hạt nhân!

Đại tam tai là thủy, hỏa, phong. Đó là đại tam tai. Thủy tai có thể dâng đến cõi trời Sơ Thiên. Hỏa tai thiêu đốt đến cõi trời Nhị Thiên. Phong tai có thể tàn phá đến cõi trời Tam Thiên. Tứ Thiên gọi là Phúc Thiên, Tứ Thiên không có tai nạn. Phước báo lớn! sinh đến Đệ Tứ Thiên thì tiểu tam tai không còn nữa. Cho dù là tiểu tam tai hay đại tam tai, nói chung đều là tai nạn có tính hủy diệt. Tiểu tam tai là nhân họa. Đại tam tai là chúng ta gọi là thiên tai - Thiên tai nhân họa.

Chúng ta thấy các nhà khoa học nhìn nhận tai nạn phóng xạ Nhật bản, lần này đã có căn cứ khoa học rồi. Hiện nay bay ra nước ngoài, đến bắc bán cầu những nước châu

Âu nước Mỹ, Canada. Tất cả đều trải nghiệm có rồi. Nhưng rất nhẹ, không đủ để làm tổn thương con người. Có thể tổn thương đến con người vẫn còn ở trong đất nước Nhật bản. Họ bị bụi phóng xạ đến mức độ nghiêm trọng rồi. Cho nên có hại đến sức khỏe. Phóng xạ bay ra bên ngoài vẫn còn rất nhẹ. Nhưng nếu một tuần mà nổ 20 trái bom nguyên tử hoặc nhà máy điện hạt nhân, một tuần lễ có hai 20 nhà máy điện hạt nhân xảy ra sự cố, thì toàn thế giới, toàn nhân loại sẽ chịu tai ương. Xác suất này có thể không ? rất có thể. Toàn thế giới hiện này có bao nhiêu nhà máy điện hạt nhân? Một cơn đại địa chấn, một tai nạn lớn, Nhật bản đã xảy ra sự cố, các quốc gia khác cũng xảy ra sự cố như vậy thôi. Việc này là phiền phức lớn chứ không phải chuyện nhỏ. Ngày nay trái đất thường xuyên xảy ra thiên tai. Quý vị có thể biết nơi nào, lúc nào, nơi đâu xảy ra sự cố không? Đối với người học Phật mà nói, đây là một lời cảnh báo, là một sự cảnh cáo. Thế gian này còn có thể lưu luyến sao? Bây giờ có dự tính còn kịp, giống như một số dự đoán thường nói: ngày 21 tháng 12 năm 2012, chí ít cũng còn thời gian một năm rưỡi, thời gian này đối với người tu theo Tịnh độ mà nói, thì đã đủ rồi. Tu hành Tịnh độ nếu có thể hiệu nghiệm thì giai đoạn này rất là quan trọng, nếu như chúng ta thật sự buông xuống, nếu thật sự nhìn thấu, thân thể, sinh mạng, tiền tài đều là giả, hết lòng làm việc tốt. Vì sao vậy? Vì thứ đó có thể mang theo được. Nghiệp thiện, nghiệp ác bạn tạo đều có thể mang theo. Thân thể, tiền tài của ta không thể mang theo. Những thứ mang theo được chúng ta nên siêng làm. Những thứ không mang theo được chúng ta đều buông xả hết, để làm việc tốt. Cho nên dùng bố thí để đối trị xan tham .

“Nhược phá giới tâm khởi, quai vi tịnh cảm, đương xác trì giới luật nhi đối trị chi.” Đây là điều chú vị tại gia đồng học tu Tịnh Độ tông của chúng ta phải nghiêm khắc chấp hành. Tam qui, ngũ giới, thập thiện, phải dùng nghiêm trì giới luật để đối trị. Bởi vì quý vị không giữ được tam quy, ngũ giới, thập thiện, thì niệm Phật có vãng sanh được không? Thật lòng mà nói: không thể vãng sanh. Nói bạn có thể vãng sanh, có thể vãng sanh, đó chính là lời khích lệ, không phải thật. Thầy Lý nói lời chân thật với chúng ta. Quý vị xem, bạn bè trong Liên Xã của Đài Trung là học trò của thầy, theo Thầy Lý đã mấy mươi năm rồi, Thầy Lý sáng lập ra Liên Xã tại Đài Trung đến lúc vãng sanh 38 năm, theo thầy thời gian dài như vậy, có thể vãng sanh không? Không thể vãng sanh. Ngày ngày được thầy giáo huấn, nhưng nhận sự giáo huấn rồi không tu, không làm. Ngày ngày giảng, ngày ngày nghe, thầy có thể nói, nhưng họ làm không được, vẫn còn tham sân si, vậy thì còn cách gì? Những pháp đối trị này, Thầy Lý 38

năm không biết đã giảng bao nhiêu lần rồi. Tôi ở Đài Trung mười năm, nghe không những chỉ vài lần. Quý vị không làm thì chẳng còn cách gì cả. Thầy chỉ có thể khuyên quý vị, nghe hiểu hay không hiểu là việc của quý vị. Sau khi nghe rồi chịu làm hay không, cũng là việc của quý vị, không liên quan gì đến Thầy giáo, không liên quan đến Phật Bồ Tát. Cuối cùng tự làm tự chịu. Thế giới ngày này nói dân chủ, cởi mở, tự do, không ai có thể can thiệp đến ai, cha mẹ không thể dạy con cái, nó không tiếp nhận; thầy giáo không thể dạy học trò, đây là thế giới gì vậy? Dem so sánh với thời xưa thì bất thường! Khác thường đến 180 độ. Đó gọi là lòng người hư rồi. Cho nên chiêu cảm tai nạn lớn. Toàn nhân loại tồn vong trên trái đất, thời khắc cuối cùng, người biết quay đầu vẫn còn cứu được. Người không biết quay đầu thì thật sự theo nghiệp mà đi, đành chịu vậy.

Đầu tiên chúng ta hiểu rồi phải cứu bản thân, cứu bản thân rồi mới có thể giúp người khác. Bản thân cứu không nổi, làm sao có thể giúp đỡ người khác.

Nói đến Tam qui, Ngũ giới, Thập thiện, chúng ta đào lại gốc rễ của nó, đó là gì? Là Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp. Đây là căn bản của căn bản. Ngày nay vì sao Tam quy, ngũ giới, thập thiện không thực hành được, vì không có Đệ tử quy, không có Cảm ứng thiên, quý vị sẽ không làm được, quý vị muốn làm cũng không làm được. Tam quy, ngũ giới, thập thiện đều lấy Đệ tử quy, Cảm ứng thiên làm nền tảng. Không có nền tảng này thì chỉ nói suông mà thôi. Người xuất gia càng phải làm được, người xuất gia nếu không thể làm được, thì ngay cả người tại gia cũng không bằng. Ý này phải hiểu được, không thể xem nhẹ người tại gia. Ba quyển hội tập của “Kinh Vô Lượng Thọ”, còn một quyển “tiết hiệu bốn”. Bốn quyển này đều do người tại gia viết. Quyển thứ nhất do cư sĩ Vương Long Thư đòi nhà Tống viết. Quyển thứ hai vào năm Hàm Phong đòi nhà Thanh do cư sĩ Ngụy Mặc Thâm viết. Quyển thứ ba vào năm Dân quốc đầu tiên do cư sĩ Hạ Liên Cư làm, toàn là người tại gia viết. Tiết Hiệu bản vào năm Càn Long do cư sĩ Bành Tế Thanh viết, họ toàn là cư sĩ. Viết hay lắm, Đại sư Ấn Quang ấn chứng cho họ. Hội tập của cư sĩ Vương Long Thư Đại sư Liên Trì làm chứng cho Ông, Đại sư Ngẫu Ích làm chứng cho Ông. Người xuất gia nếu như coi thường cư sĩ, xem nhẹ cư sĩ, sai rồi! Cư sĩ cũng là Bồ Tát. Cư sĩ Duy Ma và Phật Thích Ca Mâu Ni cùng xuất hiện một thời đại. Trong Phật Giáo đều biết có hai vị Phật, Phật xuất gia Thích Ca Mâu Ni, Phật tại gia Duy Ma cư sĩ. Đệ tử của Đức Phật Thích Ca như Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất, là hàng đệ tử thượng thủ gặp cư sĩ Duy Ma cũng đánh lễ ba lạy, nhiều phải ba vòng. Quý vị thấy những điều này hoàn toàn giống như đối với Phật

vậy, không có gì khác. Thị hiện cho người sau thấy, rất tiếc, người ngày nay không hiểu được. Đều cho rằng đã xuất gia là giỏi lắm rồi. Làm ra vẻ ta đây là đại pháp sư, sai rồi. Cho nên lỗi của chúng ta rất nhiều, nếu không cẩn thận đối trị thì làm sao được? Lấy trì giới để đối trị phá giới, luôn luôn ghi nhớ Thích Ca Mâu Ni Phật trước khi nhập diệt để lại cho chúng ta hai câu : “dĩ giới vi sư, dĩ khổ vi sư”. Học Phật bất luận là tại gia hay xuất gia, thứ nhất phải trì giới, thứ hai phải giỏi chịu khổ. Không nên sợ khổ, sợ khổ quý vị sẽ vĩnh viễn không lia được khổ, khổ lục đạo luân hồi, khổ trong ba đường ác, khổ địa ngục. Chỉ có người giỏi chịu khổ mới có thể vượt qua lục đạo luân hồi, siêu việt mười Pháp giới.

Thánh hiền xưa nay, Đại Thánh Đại Hiền họ có những câu kinh nghiệm: “Khổ tận cam lai, khổ trung hữu lạc thị chân lạc, lạc trung hữu khổ thị chân khổ”. Niềm vui đó là giả. Con người có thể chịu khổ thì yên tâm thoải mái. Tâm họ là định, tâm họ thanh tịnh. Tâm an, nên sinh trí huệ chứ không sanh phiền não. Niềm vui đó là niềm vui chân thật.

Quý vị xem Nhan Hồi học trò của Khổng Tử “nhất đan thực, nhất biểu ẩm” cuộc sống khổ đến mức độ đó, nhưng mỗi ngày ông ta đều cười ha ha, rất là vui vẻ, không thay đổi niềm vui đó. Ông ta vui điều gì? Vui vì đạo. Vui nên đối với nhân sanh vũ trụ thông suốt rõ ràng. Không có ác niệm, không có ác ngôn, không có ác hạnh. Quý vị nghĩ xem vui vẻ biết bao.

Hiện nay người ta cho rằng chịu khổ là việc đơn giản. Tự đắc kỳ lạc, đây mới là niềm vui chân thật. Quý vị chưa vào được cảnh giới này, thì không đạt được. Vào cảnh giới rồi quý vị liền nếm được niềm lạc thú này.

Nhược sân nhuế bạo nộ, thường sanh phần hận, đương dụng nhẫn nhục nhi đối trị chi. Phiền não này thường khởi hiện hành, đối diện với người với sự việc chỉ hơi không vừa ý, liền tức giận, sinh tâm oán hận.

Trong kinh Phật thường nói: “nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chương môn khai”. Một niệm tâm sân nhuế đạt được cái gì? Được chương ngại vô lượng vô biên. Tâm sân nhuế đọa địa ngục, tâm tham biến thành nạ quý, ngu si là súc sanh. Không trì giới, không thể nhẫn. Đại phước báo quý vị tu bị mất hết, đến cõi a tu la, la sát thôi. Đó không phải là nơi tốt, cho nên phải nhẫn nhục để đối trị.

Người Trung Quốc hiểu sân hận dễ gây tai họa, ngạo mạn, sân hận, đố kỵ, thường liên kết với nhau. Những thứ này gây họa, trong lịch sử có thể nhìn thấy được, ghi chép rất nhiều.

Quý vị bình tĩnh quan sát hiện nay, ngày nay cũng rất là nhiều, ta thường thường nhìn thấy. Người chết nhà tan, thân bại danh liệt, đều là do nguyên nhân này - không thể nhẫn. Cho nên giáo dục của người xưa, từ lúc bé đã dạy nó nhẫn, dạy nó nhường, không được tranh. Bắt đầu học nhẫn nhường, sau đó nâng cao thêm. Từ nhẫn nhường đến khiêm nhường, khiêm tốn. Cảnh giới cao nhất là lễ nhường, nhường đến cùng, lợi ích vô biên, đó là đức tính. Đức tính đem đến cho quý vị phước báo. Ngạo mạn, tật đố, sân hận đem đến cho quý vị tai họa. Đó là quả báo địa ngục, sân nhuế đọa địa ngục. Ngạo mạn, tật đố thuộc một phần của sân nhuế. Quý vị nghĩ xem, điều này đáng sợ biết bao. Công danh sự nghiệp của thế gian, tu đạo chứng quả của xuất thế gian đều nhờ “nhẫn”. Không thể nhẫn chắc chắn không thể thành tựu. Nhẫn nhục tiên nhân có thể nhẫn chịu Ca Lợi Vương cắt xẻo thân thể. Nên Ngài thành Phật trước thời hạn. Thị hiện này nói cho chúng ta rằng: công đức nhẫn nhục to lớn biết bao. Có thể giúp Bồ Tát thành Phật trước thời hạn. Cho nên, cho dù chúng ta bị oan ức như thế nào, bị lăng nhục như thế nào cũng phải nhẫn. Nhẫn được thì cửa này quý vị đã thông qua rồi, cảnh giới của quý vị đã đi lên, còn không thể nhẫn, lập tức là đi xuống. Chúng ta muốn đi lên hay là đọa lạc xuống? Ở đây phải dùng trí tuệ để chọn lựa. Không thể làm việc theo cảm tính. Làm việc theo cảm tính đó chính là oán hận báo thù. Quả báo đó ở tam đồ. Làm việc có trí tuệ là nhẫn nhục, không để nó trong lòng, lập tức cảnh giới được nâng cao. Những quả báo này xuất hiện rất là nhanh. Chư Phật, pháp thân Bồ Tát không có việc gì mà không thể nhẫn. Cho nên họ có thể thành Phật làm Tổ. Ví dụ này rất nhiều, rất nhiều. Xung quanh chúng ta thời thời khắc khắc bất cứ nơi nào cũng có thể thấy được. Phải giác ngộ, không thể mê hoặc.

“Nhược phóng dật giải đãi, tứ túng nhàn đãng, đương dụng tinh tấn nhi đối trị chi.”

Điều này rất nhiều người tu hành, do phóng dật giải đãi nhắc nhở làm tâm thối thất. Đời này tu hành không thành công được, vẫn luân hồi trong sáu nẻo, tùy nghiệp lưu chuyển. Đáng sợ lắm!

Mà điều này là gì? Là bệnh chung của mọi người. Tinh thần trì trệ. Các ban đồng tu học Phật, lúc mới học Phật rất dũng mãnh. Người xưa nói: “học Phật nhất niên, Phật tại nhãn tiền”. Giống như việc này vậy, thật tu. Học Phật hai năm, hai năm liền biến thành bánh quẩy nguội. Phật ở trên trời, cự ly xa lắm. Học Phật ba năm, Phật đã biến thành mây khói rồi, không còn nữa. Đó chính là phóng dật, giải đãi. Bản thân một tí niệm thiện, tâm tốt không giữ được nữa. Dễ dàng bị tài sắc danh thực thùy bên ngoài mê hoặc. Vừa bị quyến rũ đã chạy theo rồi. Người xưa nói: danh cao lợi nhiều là thứ mê

hoặc con người. Ngày nay một tí danh lợi đã mê hoặc được quý vị, mê hoặc quý vị theo mắt. Quý vị là thứ gì? Ban đầu nhìn người kia tu hành rất tốt, tán thán họ, ca ngợi họ. Danh lợi nhỏ nhoi thôi đặt ở trước mặt tâm liền thay đổi. Phật không còn nữa. Quý vị nghĩ xem như vậy sao được? Sức mê hoặc trong xã hội này lớn lắm! Khi nào chúng ta mới thật sự làm được, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, không bị ngoại cảnh khuấy nhiễu. Không bị ngoại cảnh khuấy nhiễu là quý vị đã có định công. Không bị danh lợi mê hoặc là quý vị đã có trí tuệ rồi. Định công trí tuệ không đạt được thì quý vị phải công phu trì giới, nghiêm trì giới luật thì có thể chống đỡ một tí. Định là thứ khó công phá, huệ liền hóa giải. Đó là cảnh giới cao nhất.

“Nhược phù trạo trì sinh, tán loạn bất định, đương dụng thiên định nhi đối trị chi”. Điều này lúc dụng công, chúng ta niệm Phật nếu như tu Phật thất, thì dễ dàng phát hiện. Trong niệm Phật đường, lúc nhiều Phật còn có thể miễn cưỡng, lúc chỉ tịnh ngồi xuống chưa được vài phút, đã ngủ say ngáy rồi, đó là hôn trầm. Đây là một căn bệnh, còn một loại bệnh khác, lúc ngồi thiền vừa ngồi xuống vọng niệm đầy đây, đó gọi là “trạo cử”. “Phù” tức là nói tâm tính nóng nảy, tâm họ không an được, không định được. Đó là hai loại bệnh thường gặp. Chúng tôi lúc mới học Phật cũng từng bị như vậy. Hiện tượng hôn trầm tôi không có, nhưng có hiện tượng trạo cử. Dường như lúc không niệm Phật, không ngồi thiền thì tâm rất an tịnh, không việc gì. Sao vừa ngồi xuống vọng niệm lại nhiều như vậy? Thầy nói với tôi: Vọng niệm của ông vốn nhiều như vậy, ông không phát hiện mà thôi. Nay ông muốn định trở lại, mới phát hiện nhiều như vậy. Không phải ngồi xuống mới có những thứ này, không phải đâu. Vốn vọng niệm nhiều như vậy, chỉ là chưa phát hiện thôi. Hiện tượng này không nên lo sợ, bình thường thôi, đừng để ý nó là được. Chăm chỉ niệm tiếp tục câu niệm Phật. Tập trung tinh thần trong câu niệm Phật. Không nên để ý những vọng niệm này. Không chú ý đến vọng niệm tự nhiên nó không còn nữa. Quý vị đặc biệt chú ý đến danh hiệu Phật, tập trung vào đó, danh hiệu Phật càng lúc càng thanh tịnh. Đây là công phu của định huệ. Cho nên phải dùng thiên định để đối trị. Lúc hôn trầm tinh thần không gượng được nữa. Người khác đang ngồi thiền, quý vị có thể đứng dậy, đi kinh hành phía sau họ. Đây chưa đến nỗi là hôn trầm. Ngoài ra, còn có thể đến trước Phật lạy Phật, lạy 200 lạy, 300 lạy, hôn trầm sẽ bị đánh đuổi đi. Tinh thần của quý vị có thể khôi phục rồi. Về mặt sự mắc phải lỗi lầm, sẽ có cách giải quyết của sự. Lý mắc phải sai lầm thì dùng lý để giải quyết nó. Cho nên tám vạn bốn ngàn pháp môn, từ đâu mà có? Vì chúng sanh có tám vạn bốn ngàn phiền não. Đức Phật đã từ chỗ đối trị phiền não mà kiến lập pháp môn. Pháp môn

không phải là thật, phiền não không còn, thì pháp môn cũng không còn nữa, cho nên có câu: “pháp còn phải bỏ, hưởng là phi pháp”. Thực sự làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Nói cho quý vị biết, trong cảnh giới này, tất cả pháp môn đều không còn nữa. Vì sao vậy? Bởi quý vị đã hoàn toàn khôi phục sức khỏe rồi, không còn bệnh gì nữa, thì phương pháp trị liệu cũng không cần. Còn muốn dùng thuốc, còn muốn trị liệu, thì quý vị lại bệnh nữa rồi.

Cho nên Phật pháp là thứ giúp chúng ta đoạn trừ phiền não, nó không phải là thật, nhất định không được khởi tâm tham ái với nó. Vừa tham ái thì hỏng rồi, căn bệnh này còn khó chữa hơn.

“Nhược hôn trầm ám tắc, ngu si mê hoặc, đương dụng trí huệ nhi đối trị chi”.

Hôn trầm ám tắc này đều là chỉ cho không có trí huệ, thông thường chúng ta gọi là hồ đồ! Người này không có trí huệ. Hồ đồ ngu ngốc chính là loại người này. Trong cuộc sống hằng ngày, quý vị nói cho người khác nghe điều gì đó, họ nghe không hiểu, họ sẽ không khai ngộ. Ngu si ác tác, mê hoặc điên đảo, thì phải dùng trí huệ, trí huệ là “thể”. 37 phẩm trợ đạo là cách thức, giới luật là cách thức, thiên định cũng là cách thức, bị trí huệ lấy dùng. Những cách thức này đều tốt, đều có thể giúp người ta giải quyết vấn đề. Giúp họ đoạn phiền não, giúp họ thành tựu đạo Bồ đề, giúp họ niệm Phật vãng sanh. Lục ba la mật lấy trí huệ làm chủ. Trước đó là Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiên định đều là cách thức. Có trí huệ gặp việc liền biết cách dùng phương pháp gì để mà đối trị. Giống như bác sĩ vậy, họ có trí huệ, gặp ệnh nhân, nhìn thấy họ bệnh gì thì biết dùng thuốc như thế nào. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là thuốc. Không có trí huệ quý vị sẽ không biết dùng. Có trí huệ quý vị mới biết dùng nó.

“Tiền chi lục chủng quán phá, giai danh chánh hạnh.” Đó là Thập thừa quán pháp. Mười loại. Nay chúng ta đang học là pháp thứ 7. Sáu loại ở trước đều là chánh hạnh, chánh hạnh học Phật.

“Lục độ đẳng pháp, danh vi trợ đạo”. Như lục độ 37 phẩm trợ đạo, những thứ này đều gọi là trợ đạo, giúp đỡ ta.

“Kinh Niết Bàn” nói: *“chúng sanh phiền não phi nhất chủng, Phật thuyết vô lượng đối trị môn”.* Vô lượng này là tám vạn bốn ngàn pháp môn mà ta thường nói, đối trị tám vạn bốn ngàn phiền não. Chính là ý này vậy.

Chúng ta tiếp tục xem ở dưới, *pháp thứ tám: “tri vị thứ.”* Điều này cũng rất quan trọng, chính là hiểu được cấp bậc tu hành của bản thân. Tôi nay tu hành, rốt cuộc đã đến địa vị nào rồi? như Bồ Tát 52 địa vị. 52 địa vị, tôi ở địa vị thứ mấy? điều này cần phải biết.

“*Vị tức hành hành sở lịch chi địa vị, thứ tức thứ đệ.*” Như Tiểu thừa có Tứ quả tứ hướng. Chúng ta hiện nay đang ở địa vị nào? Đại thừa Bồ Tát có 51 địa vị. Địa vị thứ 52 là thành Phật, tính cả Phật nữa là 52 địa vị. 51 địa vị là Bồ Tát. Bồ Tát 51 phân làm Thập tín. Tính từ thập tín. Thập tín, Thập trụ, Thập hồi hướng, Thập địa. Đó là 50 địa vị, trên nữa có một địa vị là Đẳng giác 51. Chúng ta ngày nay đang ở địa vị nào? Vì biết được địa vị của chính mình, thì quý vị đã dụng công rồi. Sẽ không sanh tâm tăng thượng mạn. Không nên cho rằng bản thân tôi đã chứng A La Hán rồi. Bản thân tôi là Bồ Tát hóa sanh, Phật hóa sanh, như vậy là quý vị tiêu rồi. Dù tu giỏi đến mấy, tương lai sẽ đi về đâu? Về A Tỳ Địa ngục. Vì sao sẽ đọa A Tỳ địa ngục? Vì quý vị chưa chứng đắc mà cho là chứng đắc, đó gọi là đại vọng ngữ. Quả báo của đại vọng ngữ ở Vô Gian địa ngục. Có phải quý vị cố ý? Không phải, là do hiểu nhầm. Bản thân cho rằng chứng đắc nhưng trên thực tế chưa chứng đắc. Như trước đây tôi nói với các vị: người bạn đồng tu cũ là một phụ nữ lớn tuổi, bà ta học Phật sớm hơn tôi. Sau này bà thấy tôi học Phật bà rất vui. Bà ta nói với tôi, bà đã đắc A La Hán rồi. Tôi nhìn thấy không giống, nói với bà ta nhưng bà ta cũng không phục. Bà ta nói tôi thực sự chứng đắc rồi, không phải giả đâu. Cuối cùng tôi cũng hết cách, tôi nói A La Hán có sáu thứ thân thông, bà thông được mấy thứ?

Tôi nói thứ nhất thiên nhãn thông, Tu Đà Hoàn đã chứng được. Chúng tôi ngồi ở phòng khách nhà bà, bên ngoài nhà bà là đường lớn, cách bức tường này, bà có thể nhìn được bên ngoài không, nhìn được người, xe qua lại không? Không nhìn thấy. Tôi nói: vậy sao được, Tu Đà Hoàn bà còn chưa đủ tư cách. Nói như vậy với bà ta, bà ta mới hiểu rõ. Cuối cùng bà ta chấp nhận. Đây không phải bà ta cố ý, bà ta không cố ý dối người, mà là tăng thượng mạn. Chướng ngại quý vị, công phu của quý vị cũng không thể hướng thượng đi lên. Tạo thành vô ý đại vọng ngữ.

Chúng ta đọc tiếp đoạn này.

Thứ tức thứ đệ, vị sở lịch chi vị cao hạ thiên thâm bất tương hỗn tạp dã.

Thập tín cạn, thập trú sâu rồi. Hướng lên trên Thập hạnh, Thập hồi hướng, cao hơn nữa là Thập địa. Thập địa gọi là Thánh nhân. Trú, Hạnh, Hồi hướng, ba mươi vị thứ này gọi là Hiền nhân. Chúng ta thường nói là Tam Hiền Thập Thánh. Tam Hiền là ba mươi địa vị hiền nhân. Thập Thánh là Thập Địa, thêm Đẳng giác nữa là thập nhất địa. Mười một địa vị này gọi là Thánh nhân. Tam Hiền Thập Thánh. Chưa chứng được những địa vị này, mà quý vị cho là đã chứng đắc, không được, đó đều là giả, không phải thật. Cho nên bản thân tu hành, đến giai đoạn nào, bản thân phải biết được rõ ràng, không

nên nói chúng cấp bậc Bồ Tát này. Quý vị xem bình thường niệm Phật niệm đến công phu thành phiền. Chúng ta biết công phu thành phiền cũng có chín phẩm - thượng trung hạ chín phẩm, nếu thượng tam phẩm công phu thành phiền, thượng tam phẩm không những biết trước giờ chết, mà bản thân muốn lúc nào đi thì lúc đó đi. Thật sự muốn đi thì ý niệm vừa khởi, Phật A Di Đà đã nhận được, Ngài liền đến tiếp dẫn quý vị. đây không phải là nhất tâm bất loạn, không phải công phu rất sâu. Sự nhất tâm bất loạn, đó là địa vị của A La Hán. Lý nhất tâm bất loạn là cảnh giới Sơ Trụ trở lên. Đây là chúng ta nói pháp Đại thừa. Vậy chúng ta hiểu được, công phu thành phiền, ngay cả Tiểu thừa Sơ quả cũng chưa chứng đắc. Chỉ là đến cái gì? Công phu niệm Phật này của quý vị được lợi ích, có thể không chế được phiền não, phiền não không khởi tác dụng, chính là công phu này. Chính là điều chúng ta thường nói: tôi có khả năng không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Đây gọi là công phu thành phiền, không phải nhất tâm. Thứ lớp trong nhất tâm cũng khác nhau, nhưng thấp nhất là trình độ Tu Đà Hoàn. Trong Kinh Kim Cang bốn tướng phá rồi, họ thực sự đã đạt được vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Bốn tướng phá rồi là “sự” nhất tâm. Vậy “Lý” nhất tâm, nửa bộ sau của Kinh Kim Cang – phá bốn kiến: vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến. Công phu đó thâm sâu, đó là sinh cõi thật báo trang nghiêm. Sự nhất tâm sanh về cõi phương tiện hữu dư. Cho nên điều này chúng ta nhất định phải hiểu được. Người chưa đạt đến sự nhất tâm là phàm phu. Vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc ở cõi Phàm Thánh đồng cư. Năng lực ở cõi phàm thánh đồng cư chính là công phu niệm Phật của quý vị thâm sâu, có thể không bị cảnh giới bên ngoài phiền nhiễu, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, quý vị có được năng lực này. Quý vị nhất tâm không nghĩ ngợi gì cả, thì liền đến thế giới Cực lạc. Quý vị không muốn đợi chờ ở thế gian này nữa. Trò gì của thế gian này cũng không thể lừa bịp được quý vị, không thể làm động tâm quý vị. Công phu như vậy gọi là thành phiền. Công phu như vậy thật lòng mà nói chẳng dễ chút nào! Có thể không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc chẳng? Tài sắc danh thực thùy có thể không bị mê hoặc chẳng? Lúc nhìn thấy có thể không động tâm được chẳng? Nếu như vẫn còn bị mê hoặc, vẫn động tâm, thì chúng ta không chắc chắn việc vãng sanh rồi. Vì sao vậy? Vì công phu chưa thành phiền. Chúng ta có thể không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Chúng ta niệm Phật vãng sanh là điều chắc chắn rồi. Biết được địa vị là điều quan trọng biết bao!

Biết bao người tu hành tự cho rằng bản thân giỏi lắm, nhưng rốt cuộc đều đi vào ba đường ác, ngay cả cõi trời cũng chưa được sanh lên, mà đi vào tam đồ hết. Đây chính là không biết vị thứ. Người khác nói, Phật Bồ Tát nói gì đó, quỷ thần nói, đều không thể thừa nhận.

Bạn xem Pháp sư Ấn Quang, chúng ta thấy ở trong “Vĩnh Tư Lục”, tên gì tôi không còn nhớ, tôi xem đã 10 năm trước, xem lúc mới học Phật. Có một vị cư sĩ, con gái bà ta không tin Phật, người nhà bà ta cũng không tin Phật, nhưng dì của bà ta tin Phật, là chị em với mẹ bà ta, có một người tin Phật. Ban đêm bà ta mơ một giấc mơ kỳ quái, mơ thấy Quán Âm Bồ Tát – mọi người đều biết là bạch y Quán Âm. Trong mơ bà thấy Bạch y Quán Âm, nói với bà ta rằng Đại Thế Chí Bồ Tát đến chỗ bà giảng kinh, bà nhất định phải đi nghe, bà có duyên với Ngài. Mơ giấc mơ kỳ lạ như vậy, ngày hôm sau cô nói với mẹ: Trong Phật Giáo có Quán Thế Âm Bồ Tát không? Không ai biết cả, ở nông thôn không có ai biết. Đi hỏi dì, dì cô ta nói: có! Thế giới Cực lạc Tây Phương Tam Thánh có Quán Thế Âm Bồ Tát. Ngài nói Đại Thế Chí Bồ Tát đến nhà mình thuyết pháp. Vậy Đại Thế Chí Bồ Tát là ai? Bà ta nói: Pháp Sư Ấn Quang. Cho nên lại đi hỏi thăm, có vị Pháp Sư Ấn Quang này hay không? Thật sự rất ít người biết, người biết không nhiều. Có một lão cư sĩ nói với bà ta có. Ở Phở Đà Sơn có Pháp Sư Ấn Quang. Đúng vậy. Bởi vì sự việc xảy ra tại Thượng Hải, gần đây đến Thượng Hải rồi. Ngài chủ trì pháp hội “Hộ Quốc Tức Tai” 8 ngày. Mỗi ngày đều thuyết pháp. Gia đình cô ta đều đi nghe. Được gặp mặt Pháp Sư Ấn Quang, họ đem giấc mơ này kể với Pháp Sư Ấn Quang. Pháp Sư Ấn Quang mắng cho bà ta một trận: Ăn nói bậy bạ, mê hoặc quần chúng. Nói Ngài là Đại Thế Chí Bồ Tát, ngài một mực phủ định. Lần sau nếu bà còn nói những lời này, bà vĩnh viễn không được đến gặp tôi. Sau đó bà không nói nữa, mà xin Pháp Sư Ấn Quang cho thọ quy y. Pháp sư rất từ bi, qui y cho bà ta. Cho đến khi Pháp Sư Ấn Quang đã viên tịch, bà ta mới kể ra câu chuyện này. Quán Âm Bồ Tát nói với bà ta Ấn Quang Pháp sư trụ thế chỉ bốn năm nữa thôi. Quả nhiên bốn năm sau Ngài liền đi, không sai tí nào. Điều này là thật, không phải giả đâu.

Lúc người khác nói tôi, tôi không thừa nhận. Tôi không khác với Pháp sư Ấn Quang, Pháp sư Ấn Quang có lẽ là thật. Tôi tuyệt đối không phải thật, tôi là một phạm phu. Tôi học kinh giáo, học vát vả như vậy, nếu như là người tái sinh, tôi không phải cực khổ như vậy. Tôi ngày ngày phải đọc sách, nếu như hai tuần không đọc kinh, tôi sẽ bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng. Như vậy không phải rõ ràng rồi sao? Nếu như nói Phật Bồ Tát hóa thân, theo Kinh Hoa Nghiêm thì nói mới thông. Mọi người đều là Phật Bồ

Tát tái sinh. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: tất cả chúng sanh vốn là Phật. Ai ai cũng là Phật. Vậy thì tôi đương nhiên cũng là Phật, ai cũng là Phật. Phật gì? Phật điên đảo mê hoặc. Phật mê mất tự tánh. Mục tiêu học Phật ngày nay chúng ta không phải gì khác, mục tiêu không phải là cầu phú quý nhân gian, không phải cầu tiếng tăm lợi dưỡng, mục tiêu là trở về tự tánh. Tôi tìm lại Phật của tôi, vấn đề chính của mục tiêu học Phật là ở chỗ này. Vinh hoa phú quý trên trời dưới đất cũng không liên quan gì đến tôi. Chúng ta không tham luyến những thứ này. Biết những thứ này là giả, không phải thật. Như mộng huyễn bào ảnh. Tìm lại tự tánh Phật của chúng ta. Đó là thật, không nên sai lầm.

Dưới đây nói: “*nhược tu hành giả bất tri vị thứ, hạ căn chướng trọng, phi duy chánh trợ bất minh, dục sanh thượng mạn.*” Chính là tăng thượng mạn, tâm ngạo mạn của họ khởi lên. Bản thân tự cho rằng thực sự là Phật Bồ Tát tái sinh. Vấn đề này quá nghiêm trọng. Vì sao vậy? Vì nghiệp này là nghiệp địa ngục. Tâm tốt học Phật nhưng cuối cùng bị đọa địa ngục. Quý vị nghĩ xem có oan uổng không? Thật oan uổng! Vì sao họ lại làm như vậy? Vì họ không có trí huệ.

Ngày nay học Phật khó. Vì sao? Vì không có Thầy giỏi chỉ dạy. Cho nên người đi sai đường không biết bao nhiêu mà kể, còn có rất nhiều yêu ma quỷ quái mạo xưng là Phật Bồ Tát, đều không phải là thật. Người tái sinh, có ai không phải là người tái sinh? Đòi quá khứ quý vị là người, lần này trở lại cõi người, cũng là người tái sinh rồi. Có người kiếp trước là thiên nhân nay xuống đây tái sinh làm người. Ai ai cũng là người tái sinh. Nhân quả thông ba đời, chúng ta có đời quá khứ, vậy không phải đều là tái sinh sao? Ai không phải là tái sinh! Súc sanh cũng là tái sinh. Kiếp trước là người, đời này sinh vào cõi súc sanh.

Quý vị thấy, Lý Thế Dân từng nói cho chúng ta: tiền thân ông ta là hoàng đế, sau khi chết đọa vào cõi súc sinh, sau cõi súc sinh ông ta lại vào cõi người. Hết cõi người rồi lại vào cõi địa ngục. Vì sao như vậy? Vì nghiệp lực chi phối. Bản thân ông ta không làm chủ được. Lục đạo luân hồi là nghiệp báo thân, nghiệp lực làm chủ tể. Chúng ta có thể hiểu được, có thể biết được những điều này, là vì thời gian dài không xa rời kinh giáo. Trong kinh giáo chúng ta đọc rất nhiều rồi. Đối với tất cả sự lý, kinh luận giảng rất rõ. Cổ Đại đức chú giải giảng lại rõ ràng hơn. Chúng ta từ trong đó mà có được thông tin, dần dần hiểu được chân tướng sự thật. Ngày nay khoa học giỏi rồi, khoa học rất tiến bộ, đã chứng minh nhiều đạo lý trong kinh Phật. Làm tăng lòng tin của chúng ta. Chúng ta không còn hoài nghi nữa, chỉ còn tin dùng thôi. Trong kinh giảng rất rõ

ràng, giảng vô số vô số lần. Trong kinh luận nào quý vị cũng có thể tìm thấy, chính là nhìn thấu buông xả, chính là mê và ngộ. Thực sự không còn chấp trước tất cả pháp thế gian, xuất thế gian, đó là A La Hán. Điều này là sự thật, không phải giả. Không còn phân biệt đối với pháp thế gian và xuất thế gian, tâm phân biệt đã đoạn, thì quý vị chính là Bồ Tát. Không khởi tâm không động niệm, quý vị liền thành Phật. Chúng ta đều nói được, tôi có thể giảng rất rõ, nhưng tôi không làm được. Tôi vẫn còn khởi tâm động niệm, vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước. Chỉ có thể nói với quý vị rằng: hiện nay những phân biệt chấp trước này càng ngày càng nhẹ đi, đó là sự thật. Cũng chính là: ngoại cảnh mê hoặc tôi, phiền nhiễu tôi ngày càng nhẹ đi, ngày càng ít hơn. Đó là công phu của tôi hiện nay. Tôi chưa thực sự đoạn hết. Khi tôi thực sự đoạn hết, mới vào được địa vị này. Tôi mới vào được 51 địa vị của Bồ Tát. Hiện nay tôi ngay cả địa vị đầu tiên cũng chưa vào được. Địa vị đầu tiên là Bồ Tát Sơ Tín Vị tương đương với công phu đoạn chứng Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa. Nhưng trí huệ không giống nhau. Trí huệ Đại thừa cao hơn trí huệ Tiểu thừa rất nhiều. Sáu mươi năm tu hành của chúng tôi, có thể nói là trí huệ A La Hán, Bích Chi Phật không bằng tôi. Nhưng địa vị của họ cao hơn tôi, đó là thật. Trí huệ của tôi là giải ngộ, không phải là chứng ngộ. Trí huệ của họ không bằng tôi, trí huệ ít hơn tôi, trí huệ của họ là chứng ngộ, không phải giải ngộ, đó là do tôi học nhiều hơn họ, học rộng hơn họ, nhưng những thứ này đều vô dụng, không thể liễu sanh thoát tử, không thể ra khỏi tam giới. Niệm Phật còn được, nhưng niệm Phật cũng phải bỏ những thứ này xuống. Nếu những thứ này không buông được gọi là “sở tri chướng”. Nó sẽ trở ngại tôi vãng sanh. Điều kiện vãng sanh là tâm thanh tịnh. Không phải nói những thứ quý vị biết nhiều hay ít, không liên quan đến những thứ đó. Nếu như những thứ đó có liên quan, có ích, thì những nhà khoa học đều có thể vãng sanh, đều có thể thành Phật rồi. Giới khoa học họ biết hết! nhiều điều hay biết của Thanh Văn Duyên Giác không bằng giới khoa học, không bằng giới triết học. Điều này nên hiểu: hiểu và hành là hai việc. Có thể hiểu, không thể hành cũng vô dụng; có thể hành nhưng không thể hiểu cũng hiệu nghiệm! Hành tức là buông xuống. Thực sự buông xuống, thì thực sự hiệu nghiệm. Tôi hi vọng mỗi người đều thành tựu. Suốt đời tôi từ nhỏ đã không có tâm tật đố, thích mọi người giỏi hơn tôi, luôn cao hơn tôi. Vì sao vậy? Tôi hưởng phước của họ. Tôi cao hơn họ, tôi mệt! Tôi tạo phước họ hưởng. Học viện này nếu như các bạn đồng học người người đều hơn tôi, thì hôm nay tôi chẳng cần làm gì cả. Tôi ở đây hưởng phước thôi. Các bạn hiện nay người người đều không bằng tôi, vậy tôi phải làm sao? Tôi ngày ngày phải làm, ngày ngày tu phước,

còn các bạn thì hưởng phước. Tôi có một tập sách nhỏ – hình như tôi viết lúc hai mươi hai, hai mươi ba tuổi – “Triết Lý Lãi Trắc”. Quý vị xem tập sách nhỏ này, sẽ biết lúc tôi còn nhỏ tôi đã có tư tưởng này rồi. Tôi hi vọng người người đều giỏi hơn tôi, nếu như tôi là số một thế giới, người người đều không bằng tôi, thì thế giới này tiêu rồi. Mọi người đều tốt hơn tôi, tôi sẽ rất vui. Tôi có năng lực, tôi sẽ cố gắng toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác cầu học. Người hiểu học, tôi nhìn thấy rất là vui thích. Nghĩ hết cách cũng phải giúp đỡ họ. Cho nên Tăng thượng mạn vừa sanh khởi – mạn này là ngạo mạn – “*vị kỷ quân Phật*”. “Quân” ở đây là bình đẳng, ngang bằng với Phật. “*Vị đắc vị đắc*”, chưa đạt được cho rằng bản thân đã đạt được. “*Vị đắc vị đắc*” chưa chứng đắc cho rằng bản thân đã chứng đắc.

Dưới đây nêu ví dụ: “*cổ tiểu thừa kinh trung – Tứ thiên*”. Tiểu thừa tu thiên định, họ tu đến Sơ thiên, họ ngộ nhận, họ cho rằng đã chứng Sơ quả. Tu đến Nhị thiên, họ cho rằng chứng Nhị quả. Tu đến Tứ Thiên thiên, họ cho rằng chứng Tứ quả. Sai rồi. Tứ thiên không liên can gì đến Tứ quả.

Trong kinh Đại Thừa, ma thọ ký cho Bồ Tát. Làm sao ma thọ ký cho Bồ Tát được? Bồ Tát này là cư sĩ thọ Bồ Tát giới. Người thọ giới Bồ Tát rất nhiều. Thượng sư thọ ký cho quý vị, quý vị là Phật gì đó trong tương lai, quý vị là Bồ Tát gì đó tái sanh. Đó là gì? Đó là ma thọ ký cho quý vị chứ không phải Phật. Bản thân họ chưa chứng quả, họ làm sao biết được quý vị chứng quả vị gì? Trong thời đại này việc này nhiều lắm. Bản thân ngang nhiên tuyên bố: tôi là Phật Bồ Tát gì gì đó tái sanh. Trong cửa Phật có quy định bất thành văn rằng: thân thể n bị lộ thì phải đi, đó là thật. Thân thể bị lộ rồi mà chưa đi, đó là giả. Đừng bị họ lừa. Giống như chúng ta thấy trong “Cao Tăng Truyện”, Bồ Tát Di Lặc - chuyện này trong truyện ký có. Bồ Đại Hòa thượng thời nhà Tống, cùng thời với Nhạc Phi. Người thời Nam Tống Cao Tông. Xuất hiện tại Phụng Hóa - Triết Giang, tại chùa Tuyết Đậu - Phụng Hóa, chính là đạo tràng của Bồ Tát Di Lặc. Ngài là người thời đại đó. Người này chẳng biết từ đâu đến, ở tại chùa Tuyết Đậu rất lâu, cũng không biết pháp danh Ngài là gì. Điều không biết. Mỗi ngày ngài vác một bao vải lớn, suốt ngày lang thang trên đường, chỉ làm có việc này. Mọi người cúng dường ngài, ngài bỏ vào bao vải, cho nên người ta gọi ngài là Hòa thượng Bồ Đại. Cho nên Trung Quốc nặn tượng Bồ Tát Di Lặc đều nặn tượng của Ngài. Điều này là Ngài tự tuyên bố với mọi người, lúc ngài vãng sanh nói cho mọi người biết. Ngài là hóa thân của Bồ Tát Di Lặc. Nói xong liền đi, đó mới là thật. Nói rồi không đi, đó là giả. Vì sao vậy? Ông lừa người ta. Ông vẫn còn vì tiếng tăm lợi dưỡng mà lừa dối chúng sanh. Nói xong liền đi,

đó mới là thật. Vì thế Bồ Tát Di Lặc của Trung Quốc đều tạc tượng của Hòa thượng Bồ Đại. Ba người làm công quả ở chùa Quốc Thanh núi Thiên Thai, Hòa thượng Phong Can, đây đều là người xuất gia, Hòa thượng Phong Can là Phật A Di Đà tái lai. Hàn Sơn, Thập Đắc là hai vị Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền. Họ làm công quả, làm ở đâu? Trong nhà bếp. Một người nhóm lửa, đun củi. Một người gánh nước. Hai người này điên điên khùng khùng. Mọi người đều cho rằng hai người này bịnh thần kinh. Từ sang đến tối ăn nói bậy bạ, nói chuyện người ta nghe không hiểu. Buồn vui bất chợt, hai người làm công quả như vậy. Làm sao phát hiện họ? Người phát hiện là Phong Can. Một hôm Phong Can ra khỏi chùa Quốc Thanh, đi du phương bên ngoài. Gặp một vị cư sĩ học Phật họ Lã, đúng lúc mẹ ông ta bệnh, ông ta là người con hiếu thảo, tìm thầy khắp nơi, liền gặp Hòa thượng Phong Can. Hòa thượng Phong Can trị lành bệnh cho mẹ ông ta. Ông ta hỏi Hòa thượng Phong Can: Sư phụ, ngài trụ ở đâu? Ngài nói: tôi ở chùa Quốc Thanh. Ông ta nói chùa Quốc Thanh à, tốt quá con đang muốn đến đó. Đó là nơi ông ta quản lí. Đúng lúc nhà vua vừa phái ông ta đến làm thái thú ở địa phương đó. Hình như chức quan là thái thú. Chức quan này giống như thị trưởng ngày nay. Khu vực nơi Chùa Quốc Thanh do ông ta quản, nằm trong vùng quản lý của ông ta. Ông ta liền thỉnh giáo Hòa thượng. Chùa Quốc Thanh có cao tăng không? Có Thánh nhân không? Hòa thượng nói có, có hai người. Hai vị Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền. ông ta hỏi ở đâu? Hòa thượng nói ở chùa Quốc Thanh, chính là Hàn Sơn, Thập Đắc. Ông đến chùa Quốc Thanh, thì tìm hai người này, hai người này là Bồ Tát thị hiện. Phong Can nói cho Lã thái thú biết. Thái thú đến chùa Quốc Thanh đi hỏi thăm khắp nơi. Hàn Sơn, Thập Đắc – mọi người cảm thấy rất kỳ lạ, ở chùa Quốc Thanh biết bao Đại Hòa thượng nổi tiếng, giảng kinh thuyết pháp, ông không tìm, sao lại đi tìm hai người thần kinh kia, hai người điên điên khùng khùng. Người này nói: có! Ông ta nói mặc kệ tôi, họ ở đâu? Dẫn tôi đi gặp xem. Rốt cuộc lúc vừa gặp, hai người này lại giả khùng còn nói nói cười cười. Thái thú nhìn thấy liền lạy xuống. Mọi người hỏi, ông nói: Hòa thượng Phong Can nói với tôi, hai người này là Văn Thù và Phổ Hiền hóa thân đến. Mọi người mới biết. Sau khi biết được, hai người này liền cười, vừa cười vừa mắng: ăn nói bậy bạ, rồi chạy mất. Lúc chạy lên núi, ngọn núi này nứt làm đôi, núi mở ra. Họ đi vào, núi liền khép lại, rồi không còn tìm thấy họ nữa. Vậy Phong Can đi đâu rồi? Sau đó cũng không còn bóng dáng đâu nữa, ông cũng mất tích. Đó là thật, thân thể vừa lộ quyết không trụ thế nữa. Thân thể lộ rồi vẫn còn trụ thế, nhất định là giả, họ

không phải thật. Đây là một quy củ của nhà Phật. Chúng ta nên hiểu. Thật sự hiểu được quy củ này sẽ rồi thì quý vị không mắc lừa, sẽ không bị gạt gẫm.

Đây là Bồ Tát gì đó tái sanh, kia là Phật gì đó hóa thân, toàn là giả. Ngày này tình hình này, ở Trung Quốc, ở nước ngoài đâu đâu cũng nghe nói đến. Tôi nghe được, chúng tôi cũng không nói gì. Là tốt hay xấu đều không cần để trong tâm. Pháp pháp là như thế, pháp pháp bình đẳng. Chúng ta dùng tâm bình thường đối xử là tốt rồi. Thấy lạ cũng không lạ, chăm chỉ niệm Phật, vậy là đúng rồi. Cho nên điểm này là thường thức Phật môn. Chúng ta hiểu rõ sẽ có ích cho bản thân. Tâm luôn định tĩnh. Họ là Phật Bồ Tát hóa thân. Tôi chưa chứng đắc địa vị của Phật Bồ Tát, địa vị này đối với tôi cũng không liên can gì.

“*Nhược tri vị thứ, tắc vô như thị chi thất.*” Cho nên, bản thân chúng ta hiểu được thân phận địa vị của mình, sẽ không sai lầm nữa. Vì thế, đoạn này đặc biệt nói cho chúng ta bản thân phải hiểu được địa vị của mình, thì quý vị mới có thể thật sự nỗ lực công phu. Ngày nay chúng ta cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, Tây Phương Tịnh Độ có tam bồi cửu phẩm. Đó chính là vị thứ của Tịnh độ. Nhưng Tịnh Độ là một pháp môn đặc biệt. Pháp môn gì? Là pháp môn bình đẳng. Có thứ lớp không? Có! Tuy có, nhưng bình đẳng. Phạm phu vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc ăn cơm cùng bàn với Quán Thế Âm Bồ Tát. Quán Thế Âm Bồ Tát là Đẳng Giác, bình đẳng! Đây là điều trong mười phương thế giới không có. Cho nên, thế giới Cực Lạc là thế giới thực sự bình đẳng. Phật và chúng sanh bình đẳng. Chúng sanh Phật không hai, chúng sanh Phật nhất như. Quý vị xem đi đến đâu thân tướng và tướng của Phật A Di Đà bình đẳng. Phật A Di Đà thân tướng vô lượng, tướng hảo vô lượng. Quý vị đến thế giới Cực Lạc cũng là thân tướng vô lượng, tướng hảo vô lượng, giống nhau. Phật A Di Đà vô lượng thọ, quý vị cũng vô lượng thọ. Phật A Di Đà sung mãn trí huệ, quý vị cũng sung mãn trí huệ. Trí huệ, tướng hảo của quý vị từ đâu mà có? Công đức 48 nguyện, năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà gia trì cho quý vị. Sự việc là như vậy! Quý vị xem ân đức của Phật A Di Đà to lớn biết bao. Phật A Di Đà tốt với quý vị biết bao. Quý vị đi khắp hư không pháp giới, tìm không ra người thứ hai. Ngài tốt với quý vị như vậy, chân thật đến như vậy, nếu quý vị không tin tưởng, không chăm chỉ tu học, không đến được thế giới Cực lạc, thì quý vị chỉ có thể tự trách mình không có phước báo, không có trí huệ. Cho nên thật sự hiểu rõ rồi, học lão bà, cái gì cũng không hiểu, chỉ biết một câu A Di Đà Phật. Nhất định vãng sanh, và sanh đến thế giới Cực lạc phẩm vị không thấp. Họ chắc chắn không vào hạ tam phẩm. Vì sao vậy? Hạ tam phẩm không thể đứng mà vãng sanh.

Mà ngòi vãng sanh, biết trước giờ chết. Đi như vậy, điềm tốt này đã chứng minh họ vãng sanh vào cõi phàm thánh đồng cư thượng bồi – thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm. Đó là gì? Đó là chúng ta có thể làm được. Nếu như chúng ta vãng sanh vào cõi phương tiện, thì phải đoạn hoặc, tức phải buông xả. Ít nhất phải bỏ được chấp trước. Tất cả pháp thế gian xuất thế gian đều không chấp trước. Quý vị sanh vào thế giới Cực lạc chắc chắn sẽ sanh vào cõi phương tiện. Và chắc chắn được sanh. Không nên chấp trước nữa. Phiền não nghiêm trọng nhất của phàm phu chính là muốn không chế, muốn chiếm hữu. Vì sao vậy? Vì không biết nó là giả. Không biết đó là một giấc mộng. Thật sự hiểu được thì những ý niệm chiếm hữu, ý niệm không chế sẽ bị quét sạch, vậy thì quý vị đã lên cao một bậc rồi, quý vị không còn là phàm phu nữa, mà là tiểu thánh. Tiểu thánh Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm. Vì sao phải chấp trước? Tôi có, tôi cúng dường người khác, không cần nữa. Năm chặt A Di Đà Phật không buông, tôi liền thành công. Nếu quý vị thật sự biết được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này, vạn duyên buông xuống, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh thế giới Cực lạc, thân cận Phật đà. Đời này quý vị đã viên mãn, không còn bị luân hồi nữa. Bà con quyến thuộc khó rời khó bỏ, nói với họ rằng: mọi người cầu sanh thế giới Cực lạc, mới có thể vĩnh viễn cùng nhau tụ hội. Không thể đến thế giới Cực lạc, vừa chết thì đường ai nấy đi, vĩnh viễn không gặp mặt, đó là sự thật, không giả dối tí nào. Nghiệp báo mỗi người không giống nhau, nơi đến của mỗi người cũng khác. Hiểu được chân tướng sự thật rồi mới biết rằng buông xả là chính xác. Toàn là giả hết. Thế gian này người và người đều là hư tình giả ý. Nói thẳng ra, thì toàn là tự tư tự lợi, toàn là tạo nghiệp luân hồi, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, ở trong luân hồi chịu khổ. Người hiểu rõ thì phải buông xả sớm một tí.

Thứ chín: An nhẫn

An tức bất động, nhẫn tức nhẫn nại.

Chữ “an” này gọi là bình an. Văn tự Trung Quốc đầy trí huệ. Người Trung Quốc nói bình an, bình là bình đẳng. Bình là nhân, an là quả. An là nhân, lạc là quả. Như thế nào mới gọi là bình? Trên đầu có chữ hòa. Hòa là nhân, bình là quả. Bất hòa làm sao có bình? Không bình làm sao có an? Không an làm sao có lạc? Quý vị xem văn tự Trung Quốc kỳ diệu quá. Văn tự nước ngoài không có những thứ này. Trung Quốc có. Cho nên văn tự Trung Quốc là ký tự trí huệ. Quý vị không biết chữ này, không biết đọc âm như thế nào, xem hình trạng của nó, quý vị liền hiểu nó nghĩa là gì. Ký hiệu trí huệ. Những thứ này của Trung Quốc, trên toàn thế giới bất cứ quốc gia dân tộc nào quý vị

cũng không tìm thấy được. Văn tự các quốc gia khác là phiên âm, chỉ có âm, không biết ý nghĩa của nó. Văn tự Trung Quốc, quý vị không biết phát âm của nó, nhưng vẫn hiểu ý nghĩa của nó, cái hay là hay ở chỗ này. Đó là trí huệ chân thật của lão tổ tông. Đặc biệt là văn ngôn, văn ngôn đúng là trí huệ chân thật của trí huệ. Vì sao vậy? Vì nó bất biến. Ngôn ngữ sẽ thay đổi, ngôn ngữ và văn tự nước ngoài nhất trí, ngôn ngữ thay đổi, văn tự liền thay đổi. Cho nên, cổ văn nước ngoài, chữ La tinh của Châu Âu hiện nay không ai biết nữa. Cổ văn Trung Quốc hiện nay chỉ cần học qua văn ngôn đều biết được, đều hiểu được nó nghĩa là gì. Đó là tổ tiên của Trung Quốc dùng công cụ này để lưu truyền cho hậu thế trí huệ của họ, kinh nghiệm của họ, phương pháp của họ. Công cụ này thật vĩ đại!

Văn ngôn đời đời kiếp kiếp vĩnh hằng bất biến. Văn ngôn khó hay không? Không khó. Chỉ cần quý vị chăm chỉ học, một năm là thông rồi. Cho nên chúng ta thấy Dân quốc sơ niên, học sinh tiểu học làm văn – tôi có sưu tầm văn mẫu thời đó khoảng mười một mười hai quyển, những năm gần đây dọn nhà đi khắp, dọn đi xa quá, số lần nhiều quá, nên làm mất hết, còn có hai quyển. Do các em nhỏ 10 tuổi thời đó viết, các em thông minh tám chín tuổi, mười một, mười hai tuổi viết. Ngày nay sinh viên Viện văn học đọc không hiểu, không cần nói là viết không được. Họ đọc còn đọc không được, đều xem không hiểu. Quý vị nói xem có gì là khó! Họ vì sao không hiểu? Vì họ không học. Chúng tôi học Phật tại Đài Trung, thầy Lý nói với chúng tôi kinh Phật viết bằng văn ngôn, kiểu văn ngôn dễ nhất. Trong văn học Trung Quốc gọi là Biền văn, gọi là Biền thể, cũng chính là văn bạch thoại thời đó. Kinh Phật chính là văn bạch thoại thời Hán Đường, dễ hơn văn ngôn, nó cũng là văn ngôn. Vì thế muốn đọc kinh Phật nhất định phải học văn ngôn. Làm sao học văn ngôn? Thầy giáo nói với chúng tôi: bạn có thể đọc thuộc, nghĩa là có thể học thuộc lòng 50 bài cổ văn, thì quý vị sẽ có khả năng đọc văn ngôn. Nếu như quý vị có thể đọc thuộc 100 bài cổ văn, thì quý vị có thể viết văn ngôn. Vậy mỗi tuần chúng ta học một bài, thuộc một bài, một năm 50 tuần, quý vị dùng thời gian một năm, văn ngôn là thông rồi, không còn trở ngại nữa. Chìa khóa của văn ngôn đã nắm được rồi. Trên văn tự thì Tứ Khố Toàn Thư, hay Đại Tạng Kinh đều không còn trở ngại nữa - chỉ cần thời gian một năm. Thời gian hai năm thì gốc rễ càng thêm sâu, không những có thể đọc mà còn có thể viết rồi. Cho nên, chỉ cần dùng công phu hai năm là được. Nếu quý vị không tin, quý vị đến Luân Đôn xem xem, xem khoa Hán học của đại học Cambridge, đại học London, đại học Oxford, học sinh của họ đều là người nước ngoài, văn ngôn chúng ta nói hôm nay họ đều có thể đọc, chúng ta

không bằng họ. Tiếng Trung Quốc học nói rất chuẩn, chuẩn giọng Bắc Kinh. Chúng ta nói chuyện với những học sinh này, những giáo sư này, giáo sư khoa Hán ngữ, không cần phiên dịch, chúng ta không có trở ngại gì cả. Chúng ta thấy họ cầm những điển tịch này của Trung Quốc, cầm kinh Phật, kinh điển Nho gia, kinh điển Đạo gia để viết luận văn tiến sĩ, quý vị không thể không khâm phục họ. Họ hạ công phu trên văn tự Trung Quốc, cho nên công phu hai năm, văn ngôn của họ đều thông hết. Ở bên cạnh họ chúng ta tự than mình không bằng họ. Vì sao người ngoại quốc hai năm có thể học văn ngôn Trung Quốc tốt đến thế. Chúng ta lại không được? Chuyện này chúng ta phải cẩn thận suy nghĩ. Sai ở đâu, phải học tập người ta. Cho nên tương lai ở đại học Trung Quốc dạy Hán học, dạy trung văn đều mời thầy giáo nước ngoài. Vậy thì buồn cười quá. Rất có thể! Viện Văn học Đại học Trung Quốc phải mời thầy giáo ở nước ngoài.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 342

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 24.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 391, hàng thứ nhất, hai đoạn cuối cùng của “*Thập thừa lý quán*”. Thứ chín: An nhẫn. Thứ mười: Ly pháp ái.

Chín, An nhẫn. “*An tức bất động, nhẫn tức nhẫn nại. Vị tu quán chi nhân, sơ quán bất tư nghi cảnh, chí đệ bát tri vị thứ, hoặc nhập ngũ phẩm, chương chuyển tuệ khai.*”

Đoạn sau chúng ta có chú giải nhỏ. Ngũ phẩm là năm phẩm vị mà Tông Thiên Thai giảng. Năm phẩm vị là đời nghiệp vãng sanh, sanh cõi phàm thánh đồng cư. Năm đó, năm Đường triều sơ niên, lúc Trí Giả Đại Sư viên tịch, ngài tu “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, dùng 16 quán, tu pháp môn này, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Các đệ tử hỏi phẩm vị của Ngài, Ngài nói “Ngài ngũ phẩm vị vãng sanh”. Ngài rất khiêm tốn, ý là nói, chúng ta có thể Ngũ phẩm vị vãng sanh, như vậy là tốt lắm rồi. Cũng có nhiều người nói, Trí Giả Đại Sư là hóa thân của Phật Thích Ca Mâu Ni. Thiệu Đạo Đại sư là hóa thân của Phật A Di Đà. Truyền thuyết này Nhật Bản, Hàn Quốc đều tin. Tôi đến Nhật Bản hỏi người xuất gia Nhật Bản, họ đều nói từ xưa tương truyền, đó là thật, không phải giả.

Phật Bồ Tát đến thế gian thị hiện cho chúng ta nhiều cách. Làm gương cho chúng ta, căn tánh khác nhau, thời đại khác nhau, phong tục khác nhau, cho nên Phật không nói một pháp cố định. Phật Bồ Tát chúng được pháp tự tại viên dung, khế cơ, khế lý, điều này rất quan trọng. Nếu chúng ta không hiểu được đạo lý này, thì biết Phật Pháp cũng sẽ hại người. Đức Phật nói vậy, đúng vậy. Phật nói pháp cho ai? Nói khi nào? Nói cho loại người nào? Phật nếu như sống đến ngày nay, Phật sẽ nói như thế nào? Điều này phải hiểu, nếu như không hiểu, quý vị dùng Phật Pháp cũng sẽ làm sai lầm nhiều chúng sanh. Cho nên Phật Pháp nhất định phải mở trí huệ. Mở trí huệ thì phiền não nhất định phải nhẹ bớt. Chúng ta không đoạn được phiền não, muốn phiền não nhẹ có thể làm được. Không có gì nghiêm trọng lắm, tham tâm vừa khởi, niệm thứ hai không nên nữa, liền thu lại. Sân hận nóng nảy không tốt, tức giận vừa nổi lên liền nghĩ, những thứ này tổn hại nghiêm trọng đến thân thể, là nhân của địa ngục, liền bỏ qua. Tha thứ cho người khác cũng không tổn hại đến mình. Cho nên phiền não vừa hiện hành, lập tức bản thân liền giác tri, hiểu ra được. Liền có thể đem những phương pháp Phật giảng ở trong kinh ra dùng, như vậy là giỏi lắm rồi.

“Bất động” này quan trọng nhất là tâm bất động. Nói dễ hiểu hơn một tí, rõ ràng hơn một tí, chính là tâm trạng bất động. Trong thuận cảnh, thiện duyên không động tâm tham, bản thân có thể khống chế được. Trong nghịch cảnh, ác duyên, hoàn cảnh thật không tốt cũng không sanh tức giận. Nói cách khác, bất luận lúc nào, bất cứ cảnh giới nào, đều giữ cho tâm tình bản thân bình hòa. Đó gọi là an, chính là an nhẫn. Chúng ta học bộ kinh này, trên đề kinh ghi là Thanh tịnh bình đẳng giác, đó chính là mục tiêu tu hành, tông chỉ tu học của chúng ta. Nếu như tâm không bình tĩnh, chúng ta sai rồi, không bình đẳng thì sai rồi. Thường thường nghĩ đến sự thanh tịnh bình đẳng của tâm. Tương ứng với thanh tịnh bình đẳng chính là tương ứng với đạo.

“Ngũ phẩm chân tu, bất năng trúng đoạn”. Đây là điều mọi người đều có thể làm được. Thứ nhất là “tùy hỷ”. cũng chính là trong cuộc sống thường ngày, không nên chấp trước thành kiến của bản thân. Có thể tùy thuận người khác, tốt nhất là buông bỏ thành

kiến của bản thân. Nhưng tùy thuận cũng phải có trí huệ. Nó là việc thiện, việc tốt thì tùy thuận, nó là việc ác, không phải việc tốt, chúng ta có thể không tùy thuận. Nếu như họ kiên trì, thì chúng ta bỏ đi. Không tham gia là tốt rồi, cũng không cần phải phê bình họ. Trong Luận ngữ của cổ Thánh tiên Hiền Trung Quốc nói rất hay: “thành sự bất thuyết”, bất luận là việc tốt hay việc xấu, đặc biệt là việc xấu, họ đã làm thành công rồi, không nên nói nữa. “Toại sự bất gián”, sự việc tuy chưa làm thành công, chắc chắn họ sẽ làm cho đến thành công, bạn không cần phải khuyến cáo. “Không trách lỗi xưa” đã là quá khứ rồi, không nên để trong lòng nữa, không cần phải truy cứu.

Quý vị nghĩ xem, khoan hồng độ lượng, khoan dung người khác, không gieo oán thù với bất cứ ai, dùng đức hạnh để cảm hóa người, đó là Phật Bồ Tát. Nhất định không dùng thế lực, tiền tài, thông minh trí huệ của mình, đều không thể dùng, mà dùng đạo đức, dùng khiêm nhường, dùng chân thành, để cảm hóa người khác. Hiểu được tùy hỷ là tốt!

Thứ hai “*độc tụng*”. Độc tụng không phải quảng học đa văn, mà là gì? Là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Người tu Tịnh độ, chúng ta độc tụng chỉ giới hạn ở Tịnh độ Ngũ kinh nhất luận. Chỉ hạn chế ở một loại, không cần nhiều. Nếu công việc bận rộn, phải ứng phó nhiều việc, thì buổi sáng chúng ta dậy sớm hơn một tí, tụng một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, buổi tối có thể công việc nhiều, lúc tụng kinh tối, tụng một bộ kinh A Di Đà , kinh A Di Đà ngắn, như vậy cũng được. Nếu như đã về hưu, quý vị không bận rộn nữa, thì thời gian đọc tụng càng nhiều càng tốt. Sáng sớm tụng hai bộ Kinh Vô Lượng Thọ, buổi tối tụng một bộ, như vậy là tốt. Đọc kinh nhiều là gì? Đó là làm quen với thế giới Cực Lạc, điều này rất quan trọng. Làm quen với thế giới Cực Lạc rồi, sẽ có cảm tình với thế giới Cực Lạc, liền muốn đến đó. Vì sao có một số người nhắc đến thế giới Cực Lạc, vẫn không có ý niệm vãng sanh? Vì họ không biết thế giới Cực lạc. Nếu họ thật sự biết sẽ không có tình trạng như vậy, chỉ vì quá lạ lẫm. Quá quen thuộc với thế giới này, nhưng thế giới Cực lạc thì xa lạ quá. Cho nên họ có tình chấp đối với nơi này, nhưng thế giới Cực lạc lại không. Nay chúng ta nghe lời người xưa, chư vị cổ đức dạy chúng ta một phương pháp: chuyển nơi quen thuộc thành xa lạ, chuyển nơi xa lạ thành quen thuộc. Đây là một phương pháp tốt. Chuyển nơi lạ thành quen, đó chính là phải đọc tụng Kinh Vô Lượng Thọ thật nhiều. Mỗi ngày đương nhiên có thể tụng mười biến là tốt nhất. Sau khi đọc thuộc, mỗi bộ tụng khoảng 50 phút. Tụng mười bộ kinh khoảng 8 tiếng đồng hồ. Cho nên đây không phải là điều không thể làm được. Ngoài tụng kinh thì niệm Phật. Niệm danh hiệu Phật càng nhiều càng tốt.

Mỗi ngày nếu thật tu Tịnh độ, mỗi ngày ít nhất phải niệm mười tiếng đồng hồ, mới có thể chuyển nơi lạ thành nơi quen, chuyển nơi quen thành lạ. Đối với thế giới Ta bà chúng ta đang sống càng ngày càng xa lạ, như thế là tốt. Thế giới Cực Lạc càng ngày càng quen thuộc. Chính là dùng phương pháp đọc tụng này.

“Thuyết pháp”, thuyết pháp này, lúc gặp người nói chuyện thì ba câu không rời bồn hạnh, đó là khuyên người tu Tịnh Độ, khuyên người niệm Phật, bất luận lúc nào, bất luận ở đâu, một người, hai người, nhiều người đều được, chứ không phải là đăng đàn giảng kinh thuyết pháp, không phải là ý này. Niệm niệm đều mong giúp đỡ người khác nhận biết Tịnh độ, nhận biết thế giới Cực lạc, cầu sanh Tịnh độ, phải có được tâm như vậy.

“Kiêm hạnh lục độ” là tùy thời tùy nơi hễ gặp là làm, “*chánh hạnh lục độ*” là đem lục độ vào trong thời khóa. Đây là thời khóa bắt buộc. Năm xưa, khoảng hơn 20 năm về trước, tôi sống ở Mỹ, gặp lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lão cư sĩ nói với tôi, Hạ Liên Lão, là người hội tập bộ kinh này, là thầy của ông, năm đó, năm Dân quốc sơ niên, đề xướng Tịnh Tông học hội, chỉ là đề xướng tên để gọi, nhưng chưa thành lập. Hoàn cảnh khi đó của Trung Quốc muốn thành lập Tịnh Tông học hội sẽ gặp khó khăn. Ông liền khuyên tôi thành lập tại hải ngoại. Tôi nghe xong rất hoan hỷ, cho nên Tịnh Tông học hội đầu tiên của chúng ta thành lập tại Ôn Ca Hoa (Vancouver) Tịnh Tông học hội Canada. Thời đó một số Hoa kiều Đài Loan mời tôi đi giảng kinh rồi thành lập học hội đầu tiên ở đó. Sau đó, từ Canada trở về Mỹ, trú tại Cựu Kim Sơn (San Francisco), tại Cựu Kim Sơn có một thị trấn nhỏ, thị trấn Khố Bá Đề Nặc, thị trấn này cũng rất nổi tiếng, thông thường người ta gọi nó là Tịch Cốc (thung lũng Silicon). Tôi sống ở nơi đó, cũng mua một căn nhà. Cho nên tại địa phương đó thành lập Mỹ quốc Tịnh Tông học hội. Hội trưởng là Dương Nhất Hoa, hiện nay học hội này vẫn còn. ở Los Angeles cũng thành lập, mỗi năm đều đi vòng quanh nước Mỹ giảng kinh. Cho nên Mỹ, Canada, thời gian tôi sống ở Mỹ có khoảng hơn 30 hội, thật hiếm có. Thành lập Tịnh Tông học hội rồi, tôi viết duyên khởi, nêu ra 5 môn thời khóa Tịnh Tông chúng ta tu học. Đây là thời khóa bắt buộc, gần giống với ý nghĩa của ngũ phẩm này.

Môn thứ nhất: Tịnh Nghiệp tam phước, của Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh. Đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của Thế Tôn đối với người tu học Tịnh Tông. Nội dung của nó không chỉ là Tịnh Tông, có thể nói là các tông các phái tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều không thể rời nguyên tắc này. Rời nguyên tắc này tức không phải là Phật Pháp. Ba điều mười một câu.

Điều thứ nhất: hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Đây là điều thứ nhất.

Điều thứ hai: thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi.

Điều thứ ba: Phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, độc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả.

Phía sau đó Phật nói rất rõ ràng. Tam phước này là chánh nhân tịnh nghiệp của Tam thế chư Phật. Quý vị xem câu nói này nặng biết bao. Tam thế là quá khứ, hiện tại, vị lai, đây là gốc để người tu hành thành Bồ Tát, thành Phật - là chánh nhân. Vậy nếu quý vị không theo Tam phước này, thì sẽ không thành tựu. Điều đầu tiên là “hiếu dưỡng cha mẹ”, bất hiếu thì người này vô dụng rồi. Trong Đạo giáo giảng bất hiếu phụ mẫu đều đọa tam đồ, quả báo là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, ở trong tam đồ. Làm sao chỉ có một chữ hiếu mà hiện nay lại không ai biết. Bản thân tạo tội bất hiếu, tương lai đọa tam đồ. Lại còn mơ mơ hồ hồ không biết đọa vào đâu. Oan uổng, vì không ai dạy. Cho nên mười mấy năm lại đây, chúng tôi đặc biệt đề xuất Đệ tử quy. Hiếu thân tôn sư phải học Đệ tử quy, làm được Đệ tử quy, hiếu thân tôn sư làm được rồi, từ tâm bất sát. Chúng ta học Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, giáo dục nhân quả, đúng là giết người đền mạng, thiếu nợ phải trả nợ, hiểu được đạo lý này, hiểu được nhân quả, thì khởi tâm động niệm đều không dám làm việc phi pháp. Câu cuối cùng là tu thập thiện nghiệp. Cho nên đây chính là ba cái gốc của Nho Thích Đạo. Chúng ta từ lời giáo huấn của điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp tam phước mà chọn ra. Vì thế điều tu học đầu tiên chính là căn bản của căn bản là Đệ tử quy. Thứ hai là Cảm Ứng Thiên, thứ ba là Thập thiện nghiệp đạo. Ngày nay vì sao chúng ta học Phật. Thập thiện nghiệp đạo cũng không làm được? Vì họ không có Đệ tử quy, không có Cảm Ứng Thiên, Thập thiện nghiệp sẽ không làm được. Ngày xưa, không nói xa xôi, một hai trăm năm trước, tại mảnh đất rộng lớn Trung Quốc, đời này qua đời khác, người tu học Phật Pháp đều có gốc rễ tốt, ba cái gốc đều có. Giáo dục luân lý, giáo dục nhân quả, giáo dục gia đình đều bồi dưỡng họ rất tốt, từ nhỏ đã dạy dỗ đàng hoàng. Lúc học Phật họ chỉ học thêm Thập thiện nghiệp đạo, là điều nhẹ nhàng thôi. Nêu ra Ngũ giới thập thiện có ai không làm được! Ngày nay không được, hiện nay tại gia học Phật, Thập Thiện nghiệp đạo không làm được. Xuất gia học Phật Sa di luật nghi làm không được. Cho nên toàn là giả, không phải thật. Nếu thật sự học Phật, thật sự có thể làm được. Phật Giáo được cứu rồi, xã hội được cứu rồi, địa cầu được cứu rồi. Quý vị nghĩ xem sự ảnh hưởng này lớn biết bao. Tịnh Nghiệp tam phước, phước thứ nhất không làm được, điều thứ hai cũng chẳng

khác gì. Điều thứ nhất không phải của người xuất gia, điều thứ nhất là pháp thế gian. Hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp, đây là pháp thế gian. Phật Pháp kiến lập trên cơ sở pháp thế gian. Pháp thế gian, làm người mà cũng làm không tốt rồi, thì làm sao có thể làm Phật? Làm gì có đạo lý đó? Có thể làm được pháp thế gian, thì đức Phật mới gọi quý vị là Thiện nam tử, thiện nữ nhân. Quý vị mới có tư cách học Phật. Nếu không đầy đủ điều kiện này, thì quý vị không có phần trong Phật Pháp. Quý vị học thế nào cũng không học tốt, không có gốc. Những điều quý vị học được đó là Phật học thường thức, ngày nay chúng ta giảng là tri thức. Người thông minh trí huệ học một ít tri thức Phật Giáo trong kinh điển Phật Giáo. Tam học Giới Định Tuệ họ hoàn toàn không có, cho nên họ không phải là người học Phật. Dùng ngôn ngữ ngày nay, thì họ là học giả của Phật giáo. Xem Phật Giáo như một môn học thuật thế gian để nghiên cứu. Lợi ích chân thật trong Phật Pháp họ hoàn toàn không đạt được. Họ không thể hiểu, họ cũng không thể khế nhập. Điều thứ nhất ở trước tu tốt rồi, có cái gốc này rồi, mới có thể tiếp nhận Tam Quy Ngũ Giới, Bồ Tát giới. Người xuất gia thì giới Tỳ kheo, giới Sa di, mới có thể thực sự học tốt. Ngày nay gốc rễ hư rồi, không còn gốc nữa, chúng ta hiểu rõ, không học bù vào, không công phu tu tập, thì cũng hết cách rồi. Niệm Phật vãng sanh tất nhiên phải nhờ vào thiện căn trong đời quá khứ. Vì sao vậy? Vì đời này thiện căn của chúng ta ít ỏi quá, nhất định phải nhờ thiện căn phước đức của những kiếp trước. Trong đời này, gặp duyên thành thực, như vậy mới được vãng sanh. Đó chính là trong thời đại này, người niệm Phật rất nhiều, người vãng sanh rất ít. Nguyên nhân ở đây vậy, không thể không biết. Ở trước hai điều, ở sau điều thứ ba là gốc rễ của Đại thừa – “phát Bồ đề tâm, thâm tín nhân quả”. Nhân quả này không phải là nhân quả bình thường, thiện có thiện quả, ác có ác báo, đó là nhân quả bình thường. Người người đều biết. Vậy nhân quả trong Bồ Tát là gì? Thực sự nói điều này là xuất phát từ Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, là kinh luận của Tịnh Tông. “Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”. Điều này rất nhiều Phật tử không biết. Nếu Phật tử biết, họ lập tức trở về với pháp môn Tịnh độ. Họ một đời liền thành tựu, vậy thì nhanh quá. Không cần đi lòng vòng nữa. Bất luận tu học pháp môn nào, tông phái nào, chỉ cần đem công đức hồi hướng Tịnh Độ, chẳng có ai không thể vãng sanh. Điều này chúng ta sẽ nói đến trong đoạn sau của kinh này. Pháp môn Tịnh Tông lớn lắm, lớn lắm. Bao gồm tất cả, không phải người tu Tịnh Tông, chỉ cần là người tu học Đại Thừa bởi vì nó là pháp Đại Thừa. Chỉ cần tu học Đại Thừa, bất luận pháp môn nào hồi hướng đều có

thể được Phật A Di Đà gia trì, lâm chung Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Đây là khoa mục đầu tiên trong Tịnh nghiệp tam phước, nhất định phải học.

Thứ hai là “Lục hòa kính”. Bất luận là đoàn thể cư sĩ, đoàn thể người xuất gia, một đạo tràng nhỏ luôn có một số người, chúng ta nhất định phải đối xử hòa hợp. Một tăng đoàn hòa kính thực sự xuất hiện, trong kinh Phật nói hay lắm: chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Đạo tràng chúng ta ở đây đã 10 năm rồi, nhìn bề ngoài rất tốt, trên thực tế thì sao? Đạo tràng chúng ta chưa thực hành được sáu hòa kính. Mỗi người đều có cách nghĩ của riêng mình, cách làm riêng của mình, không hợp tác. Đạo tràng này tứ chúng đồng học, nếu như có thể thực tu sáu hòa kính, đạo tràng này sẽ rất thù thắng, rất như pháp. Tu sáu hòa kính, nhất định phải quên mình vì người. Nếu mỗi mỗi đều tự tư tự lợi, xem mình là số một, người khác là thứ hai thứ ba, sáu hòa kính sẽ không bao giờ làm được. Tôi mỗi ngày đều giảng kinh, giảng nhiều năm như vậy. Đĩa q, băng ghi hình đều ghi tại chỗ này, nghe không hiểu. Vì sao nghe không hiểu? Vì họ không buông xả. Cho nên tôi học Phật, kinh nghiệm của tôi, tôi cũng thường nói cho mọi người nghe, có thể để mọi người tham khảo. Tôi gặp người xuất gia lần đầu, lần đầu tiên gặp Đại Sư Chương Gia, tôi thỉnh giáo Đại Sư Chương Gia: tôi nói tôi biết Phật giáo thù thắng, Phật giáo có phương pháp nào cho tôi nhanh chóng có thể khế nhập? Ngài dạy tôi sáu chữ: “nhìn được thấu, buông xuống được”, thì sẽ khế nhập. Tôi thưa hỏi Ngài, phải bắt tay từ đâu? Ngài bảo tôi: Bồ thí, ba loại bồ thí – tài thí, pháp thí, vô úy thí. Quả báo quý vị có được là của cải dùng không thiếu, thông minh trí huệ, mạnh khỏe sống lâu. Đó là tôi tiếp xúc với người xuất gia ngày đầu tiên, ngài truyền cho tôi, tôi thật làm. Học được gì? Học buông bỏ thành kiến của bản thân. Con người tôi từ nhỏ đã có thành kiến sâu nặng. Quan niệm chủ quan rất mạnh. Thông thường người ta biện luận với tôi, ít khi họ thắng được tôi. Tôi học Phật dần dần mới sửa đổi được cái tật này. Có thể nghe người khác, không còn kiếm chuyện với người, không tranh luận với người khác. Mới hiểu được hành vi trước đây là sai trái; trong ngôn ngữ, trong thái độ, đắc tội với rất nhiều người, bản thân không biết. Nếu học Phật mà những tật này không sửa, thì pháp duyên của quý vị đã bị đoạn tuyệt, chướng ngại thiện pháp của quý vị, chướng ngại trí huệ của quý vị, chướng ngại thành tựu tu học của quý vị. Nói cách khác, những tật này không sửa được, kết quả đời này quý vị vẫn làm lục đạo phàm phu, không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Đây là một việc bi thảm biết nhường nào. Vì sao nghe kinh nghe không hiểu? Vì tâm thành kính không có. Ấn Quang Đại sư nói như vậy, tôi cũng thường nhắc nhở mọi người, nhưng mọi người

không giác ngộ, không tự nhắc nhở. Ấn Quang Đại sư thường nói, một phần thành kính được một phần lợi ích; mười phần thành kính, được mười phần lợi ích. Ngày nay chúng ta tâm thành kính đối với kinh giáo không sinh khởi được, vậy tâm thành kính đối với cái gì mới khởi được? đó là danh lợi. Trong tâm chỉ có danh lợi, danh văn lợi dưỡng. Đối với kinh giáo không thành kính. Đối với đạo đức không thành kính, đối với luân lý không thành kính, đối với tất cả không thành kính. Chỉ đối với danh văn lợi dưỡng, vậy thì tiêu rồi. Danh văn lợi dưỡng không buông xuống được, học Phật cũng đọa vào ba đường ác, đọa địa ngục. Điều này không thể không biết.

Bản thân buổi tối trước khi ngủ cần thận nghĩ xem, đời này tôi đi là đi trên con đường nào? Phật nói 10 pháp giới, tôi đi là Phật Pháp giới, là Bồ Tát giới, nhân thiên pháp giới, hay là địa ngục, ngạ quỷ pháp giới?

Kinh điển không quen thuộc, thứ vị chúng ta học ở trước không rõ ràng, bản thân thật sự không biết mình đang học gì, tự cho rằng học Phật, kỳ thực toàn là sai trái. Thực sự tôi học Phật với Đại Sư Chương Gia ba năm, không uổng phí, nếu tôi không theo Ngài ba năm, vấn đề sẽ nhiều lắm. Nền tảng Phật học của tôi, đều do Ngài khai mở. Ngài bảo tôi học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Dạy tôi không thể xa rời kinh giáo. Gặp Thầy Lý, thầy Lý thêm bước nữa, trong kinh giáo nhất định phải “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Không thể học quá nhiều, không thể học quá hỗn tạp, học quá nhiều quá tạp, tâm an nhẫn không còn. Cho nên người tu hành đầu tiên phải tâm thanh tịnh. Bất luận ở trong hoàn cảnh nào, cũng không bị ngoại cảnh ảnh hưởng, không bị bên ngoài mê hoặc, đó gọi là an nhẫn. Không ngăn được mê hoặc, sẽ bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, sẽ không thành công.

Trong 5 khoa mục chúng ta tu học, đầu tiên là Tịnh nghiệp tam phước. Thứ hai là Sáu hòa kính. Chúng ta ở trong đoàn thể đối xử tốt với mọi người, hi vọng đoàn thể này là tăng đoàn hòa hợp, thanh tịnh, không phá hoại tăng đoàn, chúng ta nếu không hợp tác, chúng ta ở trong tăng đoàn phá hòa hợp Tăng. Tội phá hòa hợp Tăng _ quý vị tra xem trong giới luật_ A Tỳ Địa Ngục. Đây là điều thứ nhất trong tội ngũ nghịch. Tội ngũ nghịch có năm loại: giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng. Tôi ở trong Tăng đoàn này, không tu sáu hòa kính, chính là phá hoại Tăng đoàn. Hòa hợp không có gì khác, đó là luôn luôn nhẫn nhường, tu nhẫn nhục Ba la mật. Luôn luôn tôn trọng người khác, bản thân học khiêm cung, thật hữu dụng.

Trong Ảnh Trần Hồi Ưc Lục kể cho chúng ta một câu chuyện nhỏ, Pháp sư Tu Vô, tại chùa Cực Lạc ở Cáp Nhĩ Tân Hắc Long Giang, lúc chùa Cực Lạc vừa mới thành lập,

chùa Cực Lạc do Pháp Sư Đàm Hư xây dựng. Pháp Sư Đàm Hư rất hiếm có, những chùa lớn ở vùng Đông Bắc này toàn là do Ngài xây dựng. Vùng Đông Bắc này rất có duyên, chùa xây xong rồi, ngài là phương trượng, ngài thỉnh thầy của Ngài là lão hòa thượng Đế Nhân, truyền một Đàn giới, tổ chức Đại pháp hội truyền giới, truyền giới cần rất nhiều người làm công quả, lúc đó Sư Tu Vô đến ghi danh, tham gia làm công quả cho giới đàn, chức vụ của thầy, chức vụ phân công là chăm sóc người bệnh. Trong thời gian thọ giới, những bệnh nhỏ như trúng gió, cảm cúm, thầy chuyên lo chăm sóc những người này. Đến được vài ngày, thầy xin nghỉ. Lão hòa thượng có tu nên tùy hỉ, nhưng sư quản chúng là Pháp Sư Định Tây, thì không có tu như Lão Hòa Thượng, nên trách mắng rằng: thầy xem, thầy phát tâm, người xuất gia sao lại không có tâm kiên định, đến vài ngày rồi đi, mắng cho thầy ấy một trận. Thầy ấy bèn nói, nói cho hai vị pháp sư biết, con không phải đi nơi khác, mà con vãng sanh đến thế giới Cực lạc đây. Hai vị lão hòa thượng vừa nghe, người này thật không dễ, hiếm lắm. Biết trước giờ đi, thật sao? Lúc nào? Không quá 10 ngày. Nhờ thường trụ chuẩn bị cho con 200 cân củi, chuẩn bị hỏa táng. Đều đồng ý chuẩn bị cho thầy. Đến ngày thứ hai lại gặp lão hòa thượng: Lão hòa thượng ngày mai con phải đi rồi, nhờ hòa thượng nhanh chóng chuẩn bị cho. Thầy ấy đi thật. Pháp sư Tu Vô không biết chữ, lúc chưa xuất gia là thợ hồ, người này thật thà, tùy hỉ, rất tùy hòa. Trong đại chúng mọi người đều thích, bảo thầy làm gì, thầy liền làm việc đó. Chưa bao giờ từ chối. Việc người khác không muốn làm, đều do thầy làm. Không oán không giận, cũng không hiểu tu hành là gì, tụng kinh cũng không biết, chỉ niệm A Di Đà Phật. Quý vị nghĩ xem, lúc đi đi nhẹ nhàng đến như vậy. Biết trước giờ đi. Chỉ cần thường trú cho vài người tiễn thầy ấy vãng sanh. Đến ngày hôm sau, thầy thực sự ngồi xếp bằng trên giường, mọi người niệm Phật, niệm một lúc, thầy nói với mọi người: Phật đến tiếp dẫn tôi rồi. Những người này còn kiếm thầy, nói thầy để lại cho họ bài kệ, để lại vài bài thơ cho chúng tôi làm kỷ niệm. Thầy nói tôi xuất thân thô thiển, cũng không biết làm kệ, cũng không biết làm thơ, nhưng tôi có một câu, để lại cho các ông làm kỷ niệm: “Bất thuyết bất năng hành, bất thị chân trí huệ”. Chỉ để lại câu nói đó. Đó là người đầu tiên vãng sanh tại Chùa Cực Lạc. Lão hòa thượng Đế Nhân rất tán thán. Cho rằng thầy là tấm gương tốt nhất cho người xuất gia. Thầy làm được việc gì? Trì giới, chịu khổ. Thích Ca Mâu Ni Phật nói: “lấy giới làm Thầy, lấy khổ làm Thầy”, thầy đã làm được, truh thành niệm Phật. Ngoài niệm Phật, phục vụ thường trụ ra chẳng suy nghĩ gì, tâm thanh tịnh.

Thứ hai, sáu hòa kính. Thứ ba là tam học giới định huệ, khoa mục thứ tư là lục độ, khoa mục thứ năm là Phổ Hiền Bồ Tát Thập đại nguyện vương. Những điều này rất dễ nhớ. Chúng tôi nêu ra, hi vọng các bạn đồng tu Tịnh độ, đạo tràng Tịnh Tông của chúng ta bất luận là tại gia hay xuất gia, khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, đều phải tương ứng với năm khoa mục này, thực sự là người học Tịnh Tông. Nếu như nói chỉ ghi danh thôi, năm khoa mục này đều không làm được, vậy thì nhân quả ai nấy tự nhận. Người thực sự tu hành tốt xấu đều không phê bình, chỉ một mặt chân thành cung kính. Nhân quả của ai người đó tự chịu. Vậy kinh này chúng ta ngày ngày đều giảng, giảng hăng say đến vậy, không ai học thì giảng làm gì? Có đấy, quý thân đang học, tôi biết quý thân đang nghe, họ nghe rất chăm chỉ, họ thật sự nghe. Vãng sanh không ít, sanh lên cõi trời cũng rất nhiều. Kinh giáo Đại Thừa âm dương hai đường đều lợi. Những bài vị thờ bên cạnh giảng đường của chúng ta, những thánh chúng này đông đúc lắm. Tôi không thể không giảng, đây cũng là niềm vui để tôi giảng kinh nhiều năm như vậy, nguyên nhân làm hứng thú giảng kinh của tôi không bị mai một cũng chính là điểm này. Đôi lúc họ cũng đến tìm tôi, nên tôi hiểu họ, đây chính là niềm hạnh. Chánh hạnh thì đặt vào khóa trình, mọi người cùng nhau đến học tập. Xem hoàn cảnh trước mắt của chúng ta, cái nào là cần nhất, chúng ta trong thời gian này, một tuần lễ, nhà Phật gọi là bảy ngày, một thất, hai thất, ba thất hoặc thất thất, thất thất này chuyên chú trọng tu bồ thí, bởi vì chúng ta không thể buông xả, thời gian thất thất tiếp theo, chúng ta chuyên tu trì giới. Đặc biệt nhắc nhở, đặc biệt siêng năng. Đây là thuộc về chánh hạnh. Chánh trợ song tu.

“*Chướng chuyển huệ khai*”, chướng là chướng ngại, chính là vọng tưởng, phân biệt chấp trước, vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, đều chuyển trở lại. “*Hoặc nghiệp chi chướng, chuyển thành giải thoát*”, gọi là đoạn phiền não, khai trí huệ. Chướng này chuyển rồi, trí huệ liền khai mở. “*Vị quán lý chi trí khai minh*”, trí huệ khai mở rồi. Đây là quả báo mà người tu học nên đạt được. Nghiệp chướng nhẹ rồi, thì bệnh hoạn không còn nữa. Trí huệ mở rồi, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Pháp vị Đại Thừa quý vị đã nếm được. Cho nên, thần trí nhẹ nhàng. Thần là tinh thần. Tinh thần trí huệ khoan khoái.

“*Bổn bất thánh học, năng giải kinh luận*”, những kinh luận quý vị vốn chưa từng nghe, nghe qua quý vị có thể hiểu, khai ngộ giống như Đại Sư Huệ Năng vậy. Một kinh thông tất cả các kinh đều thông. Cho nên bí quyết học hành là nhất môn. Quý vị không nên làm khác. Tiêu chuẩn trong nhất môn là gì? Tiêu chuẩn là đắc tam muội. Chúng ta

học kinh Vô Lượng Thọ đăc Vô Lượng Thọ Tam Muội. Vô Lượng Thọ Tam Muội cũng gọi là niệđ Phậđ tam muội. Tam Muội là địnđ, tâm địnđ ở trên đăy. Địnđ lâu rồi tự nhiên khai huệ, trí huệ vừa khai, tất cả kinh khác quí vị vừa tiếp xúc liền thông. Nghe người khác đợc, quí vị liền hiểu đợc hết. Quí vị không cần cố ý học cũng đều thông hết.

“*Dục thích nhất nghĩa, biện bất khả tận*”. Trong kinh mỗi câu mỗi chữ, quí vị giảng giải cho người khác, giảng hoài không hết. Biện tài sinh khởi, biện bất khả tận. Biện tài vô ngại, trí huệ xuất hiện. Pháp sư Vô Tu văng sanh, trước đợc có nói một câu, câu nói này nghĩa lý sâu rộng vô tận. “Năng thuyết bất năng hành, bất thị chân trí huệ”. Là giả. Nho giáo cũng có câu: “kỷ vấn chi học, bất túc dĩ vi nhân sư giả”. Quí vị nghe nhiều, nhớ nhiều, nhưng vẫn chưa khai ngộ, ngày nay chúng ta nói tri thức không phải là trí huệ. Nền văn hóa truyền thống xưa, và Phậđ Pháp Đại Thừa đều lấy khai trí huệ làm mục tiêu. Trí tuệ chưa khai, sự tu học của chúng ta sẽ thất bại. Có nhiều người hỏi tôi, vì sao không siêng năng, xây một ngôi trường cho đàng hoàng? Vì không có ai học. Không phải không xây trường mà do không có người học. Quí vị có thể chiêu sinh một học sinh đến học, nhưng học sinh không chịu học. Nếu họ thật sự muốn học, tôi ngày ngày dạy học nơi đợc, nhiều năm như vậy, 53 năm rồi giảng mấy mươi bộ kinh, bất luận bộ kinh nào chúng tôi cũng đều lưu lại băng đĩa, hiện nay cũng có lưu. Quí vị học ở đợc, giống như Lưu Tố Vân vậy, nhất môn thâm nhập, mười năm đều chuyên chú như vậy, sau mười năm đăi triệt đăi ngộ. Thật là y giáo phụng hành. Đầu tiên phải cấm chắc ba gốc rễ, phát tâm tương lai hoàng pháp lợi sanh, vậy thì quí vị dùng thời gian một năm, nắm vững nền tảng của văn ngôn, văn ngôn phải học thuộc 100 bài cổ văn, có cần đi tìm cổ văn thế gian, không cần, Kinh Vô Lượng Thọ là đợc. 48 phẩm Kinh Vô Lượng Thọ, tương đương với 48 bài, gần 50 bài rồi. Thầy Lý quy địnđ 50 bài, một bộ này là đợc rồi. Đây chính là cổ văn. Quí vị học thuộc nó, dùng thời gian một năm, mỗi tuần học một phẩm, thời gian một năm đợc thuộc lòng cả bộ kinh này. Thuộc lòng như cháo, văn tự cũng học đợc. Kinh nghĩa Đại Thừa cũng học đợc, nhất cử lưỡng tiện. Hoặc quí vị đợc Văn Sao của Đăi Sư Ân Quang. Văn Sao cũng viết bằng văn ngôn, Tông Luận của Đăi Sư Ngẫu Ích, Đăi Sư Liên Trì cũng có một bản nhỏ - là một tác phẩm hay Trúc Song Tùy Bút. Chúng ta không phải người chuyên nghiên cứu văn học, những thứ này đủ dùng rồi. Điển tịch thế gian có hai bộ là Tinh Phẩm và Tinh Yếu, yếu lĩnh của quốc học là gì? Là tinh hoa của Tứ Khố Toàn Thư. Tổng cộng chỉ có 8 tập. Trong 8 tập có một tập là mục lục, trên thực tế chỉ có 7 tập. Tinh hoa của Tứ

Khố! Quần Thư Trị Yếu đã in ra rồi. Đó là tinh tuyển của Đường Thái Tông, Ngụy Trưng. Từ trong Kinh, Sử, Tử mà chọn ra 65 bộ. Tinh hoa trong 65 bộ, đó là tài liệu tốt. Bộ sách này tổng cộng chỉ có 500.000 chữ, nhưng chúng ta dùng cả đời không hết, tinh hoa chọn lọc. Quý vị còn trẻ, nay mới 20, 30 tuổi, cũng được. Sau khi cắm chốt gốc rễ, 10 năm nữa sau khi căn cơ vững chắc, sau đó xem lại Tứ Khố, xem lại Đại Tạng Kinh, quý vị sẽ là thầy của trời người. Làm sao không thể thành công!

Thật sự muốn học, tham gia Viện Hán học của Malaysia. Viện Hán học hiện nay đang trong quá trình chuẩn bị. Dự định xây dựng trong hai năm. Sau hai năm sẽ chính thức khai giảng. Hiện nay họ đang bồi dưỡng đào tạo giáo viên. Trong Viện Hán học Nho, Thích, Đạo đều có. Đây là một nơi tu học tốt. Ở Trung Quốc còn xem nhân duyên trong tương lai. Lúc đủ duyên, Trung Quốc cũng có thể mở Viện Hán học, bồi dưỡng giáo viên Nho, Thích, Đạo.

Dưới đây chúng ta xem tiếp: *“hoặc thuyết nhất lưỡng cú pháp, hoặc thuyết nhất lưỡng tắc thiên, sơ đối nhất nhân, truyền tụng tiệm quảng.”* Lúc bắt đầu học tập, dạy cho một người, dạy cho hai người. Chúng tôi học giảng kinh cũng như vậy. Học giảng kinh tại Đài Trung, giảng kinh phải luyện tập giảng. Luyện tập ở đâu? Đến nhà cư sĩ luyện tập. Thính chúng trong nhà chỉ hai ba người, có lúc gọi những người hàng xóm đến được năm sáu người. Thuyết pháp như vậy. Mỗi tuần định một ngày, thí dụ ngày thứ hai, thứ hai hàng tuần đều đến nhà họ giảng, nếu duyên may mắn thì ngày thứ ba đến nhà khác giảng, giảng giống nhau, nhưng số lần càng nhiều càng quen. Ở Đài Trung tôi học tập với Thầy Lý, cách của tôi không phải do thầy Lý quy định. Tôi học một bộ kinh tôi phải giảng 10 lần, không phải đọc 10 lần, từ đầu đến cuối giảng 10 lần ấn tượng mới sâu sắc. Giảng một lần không nhớ được, giảng 10 lần. Tôi dùng cách này. Duyên của tôi rất tốt, rất nhiều nhà thích mời tôi đến giảng kinh, chúng tôi không có giảng đường chính thức, phòng khách nhỏ trong nhà có bàn ghế salon, vài người ngồi đó nghe, tôi liền giảng. Rất hoạt bát, lúc giảng còn có hỏi có đáp. Cho nên giảng như vậy, giảng học, một mặt thì giảng một mặt thì tự học, không thể gián đoạn, tiến bộ rất nhanh. Lúc tôi giảng kinh tại Đài Loan, bốn mươi mấy tuổi đã nổi tiếng rồi, giới Phật Giáo Đài Loan mọi người đều biết, 53 năm không gián đoạn. Đọc tụng không gián đoạn, diễn giảng không gián đoạn. Nhưng “truyền tụng tiệm quảng”, sau đó vấn đề này đến rồi “tức ngoại chiêu danh lợi, nội động tức chướng”. Những điều này bản thân tôi đều đã trải qua. Danh văn lợi dưỡng đến rồi, nổi tiếng rồi, được cúng dường cũng nhiều. “Nội động tức chướng” chính là phiền não tập khí của mình từ trước; tham, sân, si, mạn, tài,

sắc, danh, thực, thù đều đến. Chắc chắn có. Lúc này chống đỡ không nổi thì tiêu rồi, sẽ đọa lạc, đọa vào hầm danh lợi. Hầm danh lợi thông với địa ngục A Tỳ. Giới định huệ, thông với Phật A Di Đà thông với thế giới Cực lạc, thông Đại Bát Niết Bàn, thông với cõi Thường Tịch Quang Tịnh. Điều này không thể không cẩn thận, chắc chắn có!

“Túc chương tưng thiếu, danh lợi di chí, vị chúng vi nhiều, phé tổn tự hạnh. Phi duy chánh hạnh bất tiến, chương đạo hoàn hưng.” Mấy câu này lợi hại lắm. Không sai tí nào. Tuy thiện căn của quý vị sâu dày, phiền não bên trong ít, nhưng danh lợi bên ngoài đều đến, chỉ e rằng quý vị không chống đỡ nổi. Quý vị giảng kinh nổi tiếng rồi, đại chúng vây quanh, càng ngày càng đông, đông đến nỗi bản thân cũng lo sợ. Ngày xưa, có một năm tôi đến Thượng Hải, lúc đó sân bay mới ở Thượng Hải vẫn chưa có, sân bay cũ – sân bay Hồng Kiều. Lần đầu tiên hay lần thứ hai gì đó tôi đến Thượng Hải, xuống máy bay, tại sân bay có hơn 3000 người đang nghênh đón tôi, còn kéo cả băng rôn, tôi thất kinh. Sau đó, hễ đến Đại Lục là cố gắng giữ bí mật, không dám để cho người ta biết, vừa bị phát hiện phiền phức liền đến. Cho nên, mấy lần ở Bắc Kinh không dám ở khách sạn, người ta phát hiện, phòng khách khách sạn người ngồi đầy, có phiền phức không? Bất đắc dĩ phải ngủ lại nơi cái đài câu cá. Đài câu cá có bảo vệ, bình thường người ta không vào được. Tôi còn nhớ tôi ở lại đài câu cá bốn lần. Không phải là việc tốt, mọi người nhiệt tình như vậy, thịnh tình khó từ chối, biết làm sao? Tôi giảng kinh ở Hồng Kông, thiện hữu trong nước nườm nượp không ngớt. Đến nơi này tốt hơn, nơi này thanh tịnh, không ai tìm tôi nữa. Vì thế, chư vị đồng học nếu thật sự yêu mến tôi, phải giữ trật tự. Hi vọng mỗi ngày chúng ta gặp nhau trên mạng, gặp nhau trên truyền hình vệ tinh, chúng ta dùng mạng internet gần 20 năm rồi, dùng vệ tinh năm nay là năm thứ chín rồi, hiện nay có sáu trạm vệ tinh, toàn thế giới đều có thể thu xem được. Ở Trung Quốc chỉ cần lắp đặt một đĩa nhỏ là có thể thu được. Ngày nay tiến bộ rồi, càng ngày càng thuận tiện, chúng ta thường thường gặp mặt, ngày ngày gặp nhau, chẳng ngày nào gián đoạn. Không cần đích thân đến gặp một lần, không nên có kiểu chấp trước này, càng không nên cứng dường tôi, tôi chẳng cần xu nào, hiện này tôi không làm gì nữa, trước đây còn cần ít tiền để làm việc từ thiện, nay tuổi lớn rồi làm không nổi nữa, chớ đưa tiền cho tôi. Tôi không còn sức lực để làm nữa. Mọi người nhất định phải thông cảm cho tôi. Có tiền thì sao? Làm nhiều việc tốt, ủng hộ giáo dục. Đặc biệt là ủng hộ giáo dục truyền thống, điều này quan trọng hơn gì hết.

Giống như hiện nay, Viện Hán học của Malaysia do chúng ta phát động, người lãnh đạo Malaysia ủng hộ. Viện Hán học này đào tạo người nào? Đào tạo học sinh. Học sinh là thầy giáo, có hơn 20 thầy giáo, mục đích của chúng tôi là đào tạo hai mươi mấy vị giáo viên này, hai mươi mấy vị này dạy và học cùng tiến bộ. Một mặt học tập, một mặt dạy học, kỳ hạn là 10 năm. Hi vọng họ 10 năm không ra khỏi trường. Diện tích vườn trường – do chư vị đồng tu Malaysia quyên góp – 16 mẫu tây. Một mẫu tây bằng sáu mẫu Trung Quốc. Khoảng hơn 70 mẫu Trung Quốc, đủ rồi. Đây là phạm vi để họ sinh sống hoạt động. Mười năm không xuống núi, mười năm không ra khỏi cửa. Tâm liền định, an nhĩn ở một nơi. Tôi kỳ vọng những giáo viên này mỗi người chuyên nghiên cứu một môn, tương lai ai ai cũng là chuyên gia hàng đầu - nhà Hán học. Trong kinh điển Nho, Thích, Đạo chọn một loại, mười năm chuyên nghiên cứu một loại, nền tảng chính là ba gốc rễ: Đệ tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện nghiệp. Đó là điều bắt buộc phải làm được. Họ đã làm được rồi, thật hiếm có. Họ đã làm được rồi. Từ lâu đã làm được, bởi vì trước đây họ là giáo viên ở Thang Trì, cho nên gốc rễ họ đều đã làm được. Hiện nay chỉ chuyên nghiên cứu một môn, mười năm huân tu. Mười năm sau, chắc chắn họ sẽ là nhà Hán học hàng đầu trên thế giới. Tôi tin đến lúc đó, một vài trường đại học có khoa Hán học trên toàn thế giới đều sẽ mời họ đến làm giáo thọ. Hán học sẽ không bị gián đoạn trên thế giới. Điều này chúng ta phải toàn tâm toàn ý ủng hộ. Chư vị có thể ủng hộ Hán học, ủng hộ Đại Thừa, chính là cúng dường cho tôi. Tôi tuổi tác lớn rồi, hiện nay chỉ có thể nói làm một ít công việc có ảnh hưởng. Trên thực tế sự việc tôi không thể can thiệp nhiều. Mong chư vị đồng học đặc biệt thông cảm cho tôi. Hiện nay ngoài giảng kinh, niệm Phật ra tôi toàn tâm toàn ý cầu sanh Tịnh độ. Thế gian này tốt đẹp ở chỗ có người tiếp nối rồi, tôi rất yên lòng. Chưa có người tiếp nối, tâm lý này rất khó chịu. Hiện nay có không ít người kế nhiệm rồi, cho nên nhiệm vụ đời này của tôi đã hoàn thành.

Lần này Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa cung cấp cho chư vị đồng tu Tịnh Tông làm tham khảo, sau khi Diễn Nghĩa hoàn thành, nếu như Phật A Di Đà vẫn chưa đến tiếp dẫn tôi, tôi sẽ tiếp tục giảng Kinh Hoa Nghiêm. Cách giảng Kinh Hoa Nghiêm không giống với cách giảng hiện nay, tôi phải chọn từng đoạn, và giảng kỹ, không giảng toàn kinh. Giảng những bộ phận quan trọng trong kinh này. Tôi sẽ dùng phương pháp này để giảng, giảng những đoạn đặc sắc. Không hạn chế thời gian sẽ rất tự tại, ở trước giảng tỉ mỉ, giảng hết hơn 4000 tiếng đồng hồ. Giảng đến phẩm Thập Trụ, khoảng một phần ba Bát Thập Hoa Nghiêm.

Những điều này phải thường ghi nhớ trong tâm, tốt nhất là học thuộc nó.

Dưới đây nói rất hay “*duy đương tự miễn*”. Ở đây hoàn toàn dựa vào chính mình. “*U danh lợi tâm, an nhiên bất động*.” Một trường ở Úc, tặng cho tôi học vị tiến sĩ, tặng tôi Địa vị giáo sư, tôi đều từ chối. Tôi cần những thứ này làm gì? Hoảng pháp lợi sanh tùy duyên, tôi chưa thành Phật. Thành Phật rồi chuyên môn hoàng pháp lợi sanh, chưa thành Phật điều này là phụ. Thế mà có hai vị hiệu trưởng đến nói với tôi. Hi vọng tôi thay mặt trường, tham gia hội nghị hòa bình liên hiệp quốc. Liên hiệp quốc mời những người đều là học vị tiến sĩ, đều là địa vị giáo sư. Học cho rằng văn hóa truyền thống Trung Quốc sẽ giúp ích cho hòa bình thế giới. Muốn tôi tại đại hội Liên hiệp quốc giới thiệu những điều này, như thế tôi mới tiếp nhận. Nếu không, tặng cho tôi tôi sẽ không chấp nhận. Nếu như có tâm muốn lấy những học vị này, sai rồi. Hiện nay chúng ta có lòng đến thế giới Cực lạc, không thể đi làm những chuyện này, những thứ này không ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Nhất định phải an nhiên bất động.

“*Phục tu nhân nại nội ngoại vinh nhục*”. Vinh là gì? Là người ta tán than, quý vị không nên sinh tâm ưa thích, tâm ưa thích làm quý vị mê mờ, và liền bị hại. Người khác tán than bản thân phải hiểu: bản thân chúng ta đem so với Phật với Tổ thì còn kém xa, không đáng được tán than. Người khác lăng nhục chúng ta thì phải nhẫn nại, không thể sinh tâm oán hận, họ tiêu trừ nghiệp chướng giúp ta. Kiếp này tôi không tạo nghiệp chướng, kiếp trước có tạo nghiệp chướng, vô lượng đời đời kiếp kiếp đến nay, làm sao có thể không tạo nghiệp chướng? Những nghiệp chướng này làm sao tiêu trừ? Người khác chửi tôi, hủy báng tôi, hủy nhục tôi, chẳng phải là tiêu trừ nghiệp chướng giúp tôi sao? Chẳng những không có oán hận, mà còn cảm ơn họ. Như vậy là đúng rồi. Cho nên bất luận là vinh hay nhục, đều có thể an nhẫn.

“*Sách lệ kỳ tâm*”, khích lệ bản thân mới không đến nỗi đọa lạc, nên gọi là an nhẫn.

Đoạn cuối cùng: ly pháp ái. Điều này vô cùng quan trọng. Trong đoạn văn này, “*thập thừa chi lí quán, năng phát cứu cảnh chi ma sự*” chính là do vì “pháp ái”. Pháp ái là gì? Là sanh tâm tham luyến đối với Phật Pháp. Như vậy phiền phức lắm! Ái là phiền não trong thất tình ngũ dục. Trong thất tình có hỷ nộ ai lạc tiếp theo là ái, đó là làm việc theo tình cảm, không phải là việc tốt. Cho nên “*ly pháp ái giả, vị ư trung đạo chi pháp, viễn ly ái trước chi tâm*.” Quý vị không nên sanh khởi tâm tham ái đối với Phật Pháp. Có một số người giỏi Phật Pháp, cổ nhân nói: “thế vị làm sao đậm bằng pháp vị”, nếu tham trước pháp vị thì tiêu rồi. Quý vị bị mê muội rồi. Phật Pháp bảo quý vị dứt trừ những thứ này, sao quý vị lại khởi lên nữa? Quý vị còn chưa rời bỏ tham sân si, đối

với pháp thế gian không khởi tham sân si, đối với Phật Pháp lại tham sân si. Phật bảo quý vị đoạn trừ tham sân si, chứ không phải bảo quý vị đối đối tượng. Đối đối tượng cũng đọa địa ngục như vậy. Tham đọa vào ngã quý, sân nhuế đọa địa ngục, ngu si đọa làm súc sanh. Tham ái Đại Thừa cũng đọa lạc. Chẳng qua đọa lạc vào đó phước báo vẫn lớn, bất luận trong cõi nào phước báo cũng đều rất lớn. Bởi vì tham sân si của quý vị là thiện, không phải ác. Trong cõi súc sanh biến thành vật cưng nhà người ta. Kiểu hưởng thọ này còn siêu việt hơn cả con người, ai thấy cũng thích, cũng thương. Đó là gì? Là đọa lạc đấy. Trong loài quý thì làm quý vương, làm thổ địa, làm thành hoàng, đều là những người này, do khởi tham ái nơi pháp. Trong địa ngục thì thọ khổ nhẹ hơn người khác. Toàn làm những trò này, không thể không biết.

“*Cái ngôn tu hành chi nhân, tu tiên cứu chúng quán pháp.*” - Chín pháp ở trước - , “*dĩ quá nội ngoại nhị chương, ứng nhập sơ trụ.*” Quý vị nương theo pháp này mà tu hành, thật sự công phu lợi ích, lẽ ra quý vị phải đạt được Sơ Trụ của Viên Giáo, phải thành Phật. Nhưng như thế nào? Quý vị chưa vào được. “*nhi bất nhập giả*”, quý vị chưa thể nhập. Vì sao chưa thể nhập? “*Do trụ lực căn thanh tịnh chi vụ, ái trước trung đạo tương tợ chi pháp, sở dĩ bất năng tiến nhập giả.*” Phiền phức chính là ở đây vậy. Quý vị chấp trước đối với pháp môn mình tu học, quý vị khởi tham ái đối với pháp môn. Ngày ngày lạy Phật – điều này tôi đã gặp qua – những pháp thế gian đều không tham ái, mà tham ái tượng Phật. Tôi từng gặp một pháp sư tại Mỹ, suu tầm rất nhiều tượng Phật cổ, một tượng Phật đến mấy ngàn Mỹ kim, coi như trân bảo. Phật đường của ông bình thường luôn khóa cửa. Chỉ có hai thời công phu sáng tối, một mình ông ta vào, người khác đều không thể vào. Tôi đến thăm mới đặc biệt mở cửa để tôi vào tham quan. Tôi thấy vô số tuyệt phẩm. Trong lòng tôi cũng nghĩ, nếu như tham ái vào đó, sau khi chết sẽ không rời chỗ này được, vì lưu luyến trong căn phòng để tượng Phật này. Đầu thai đến đâu? Trong đó có chuột, có gián, có kiến. Ông ta sẽ đầu thai vào đó, không rời xa được.

Trước đây tôi yêu thích kinh sách, sau đó không thích nữa, Vì sao vậy? Vì thích kinh sách, không nỡ bỏ kinh sách, tương lai sẽ đầu thai làm con một sách. Quý vị không rời được sách! Nghĩ đến đây thì lo sợ. Tôi tương lai đi về đâu? Tương lai sẽ thành một sách ở trong sách. Đó đều là thật, không giả dối tí nào. Không nên tham ái đối với bất cứ pháp nào cả. Người của Tịnh Tông chúng ta giống như địa vị hiện nay của chúng ta, nếu tham ái chỉ tham ái Phật A Di Đà ở thế giới Tây Phương Cực lạc. Tượng, tên của Phật A Di Đà đều không tham ái. Tâm tôi chỉ chấp trước thế giới Tây phương Cực lạc,

vậy quý vị niệm A Di Đà Phật, được! Sẽ vãng sanh đến đó. Sau khi sinh đến đó thì đoạn trừ tham ái này. Đó là điều trong kinh điển cho phép. Chấp trì danh hiệu trong kinh A Di Đà, “chấp” chính là chấp trước. Bảo quý vị không chấp trước cái gì cả, mà chỉ chấp trước kinh Vô Lượng Thọ, chấp trước kinh A Di Đà, chấp trước Phật A Di Đà ở thế giới Tây phương Cực lạc. Như vậy là đúng rồi.

Cho nên, suốt đời này tôi không sưu tầm đồ trân quý, người ta cúng dường đồ quý giá, tôi chuyển tay tặng cho người khác. Mọi người cũng không cần cúng những thứ này cho tôi. Tặng tôi một miếng ngọc chạm, tôi vừa hỏi giá tiền, giá đắt quá, 10 triệu nhân dân tệ. Tôi không có chỗ cất, tôi ở không cố định, mau chóng đem tặng người, làm quà tặng cho người ta. Cho nên đồ ăn cũng vậy, đồ dùng cũng vậy, đồ đắt tiền tôi đều làm quà tặng cho người khác. Chớ tặng những thứ này cho tôi nữa. Không tặng tôi, tâm tôi thanh tịnh. Tặng tôi rồi, tôi còn phải nghĩ xem những thứ này tặng cho ai thì thích hợp? Còn phải làm việc này. Không có thì tự tại, nhẹ nhàng biết bao! Không sưu tầm gì cả, một thứ cũng không, được đại tự tại.

Chư vị đồng tu trú tại Ngộ Tử Bối này, tôi đều không cô phụ họ, thành lập đạo tràng này tuy không lớn lắm, nhưng các vị có thể an nhẫn tu hành tại đạo tràng này. Chỉ cần có thể y giáo phụng hành ai ai cũng sẽ thành tựu. Các vị không chịu tu thì ở đây hưởng phước cũng được. Phước hưởng hết rồi, tương lai đi về đâu thì mỗi người tự chịu trách nhiệm. Tôi chỉ khuyên hóa mọi người vãng sanh thế giới Cực lạc. Tôi không khuyên quý vị đi vào ba ác đạo. Tôi cũng không khuyên quý vị đến pháp giới Tứ Thánh. Tôi chỉ khuyên mọi người theo một phương hướng, một mục tiêu là thế giới Tây phương Cực lạc. Cho nên hiện nay phải biết vấn đề của chúng ta để sợ. Sợ sanh tâm tham ái đối với pháp. Bệnh này còn nghiêm trọng hơn những thứ bệnh khác. Nghiêm trọng hơn tham trước danh văn lợi dưỡng thế gian. Đã đem Phật Pháp tu học của quý vị biến thành ma pháp.

“*Thử tương tự vị*”. Đây không phải là chân thật học Phật mà là giả học Phật.

Không có nội chướng ngoại chướng, quý vị thật sự có chút công phu. Nội ngoại chướng đều phá trừ, trước mắt chỉ còn an nhẫn, phá luôn. Chỉ có pháp ái.

“*Pháp ái nhược đoạn, tức đắc phát chân trung đạo, nhập u sơ trú, cố danh li pháp ái dã.*” Ở đây nói rõ quá, quý vị có tâm tham ái đối với Phật Pháp thì xong rồi, quý vị có tham ái đối với đạo tràng này thì càng tệ hơn, sẽ ở trong sáu đường, đời sau chắc chắn quý vị vào cõi súc sanh. Chính là súc sanh trong đạo tràng này. Đáng thương lắm! Nếu như còn mang những tâm tham ái, tâm oán hận, thì sẽ vào cõi địa ngục. Tôi không

muốn làm tôn thương quý vị, tôi hi vọng quý vị nhờ nơi này mà thành tựu, nơi này là nơi cho tôi mượn để dùng vài năm, tôi thành tựu ở đây, càng sớm càng tốt. Vì thế quý vị cần phải thật sự hiểu được việc tu hành. Lý luận tu hành, phương pháp tu hành, cảnh giới tu hành, trong kinh giảng nhiều lắm, nếu quý vị có thể nghe kinh một ngày, ngồi hai tiếng đồng hồ để nghe, thật sự sẽ nghe hiểu, dùng cả đời không hết. Quý vị sẽ được thành tựu. Từ đó có thể biết rằng, nghiệp chướng nặng, ngày ngày nghe, nghe không hiểu. Phiền não tập khí không chuyển được. Mười điều này, 10 điều đều không chuyển được. Đến điều cuối cùng thứ 10 là ly pháp ái, thật sự có thể lìa bỏ, tất cả đều bỏ sạch hết. Quý vị sẽ nhập Sơ trụ. Địa vị Sơ trụ mới là thành tựu thật sự. Mục tiêu thành tựu của Phật Pháp Đại Thừa là ở điểm này. Vì sao vậy? Vì họ thật sự thoát ly 10 pháp giới. Thoát ly lục đạo chưa thật sự thành tựu. Là Tiểu Thừa, đó chỉ là A La Hán. Địa vị trong Kinh Hoa Nghiêm là Bồ Tát Thất Tán vị trong Thập Tán vị. Sơ Trụ siêu việt 10 pháp giới. Không phải là tu Tịnh độ, họ đều đến thế giới Hoa Tạng. Người tu Tịnh độ đến thế giới Cực lạc. Đến thế giới Cực lạc, vừa sanh vào thế giới Cực lạc liền Hoa khai kiến Phật. Vì sao vậy? Vì họ sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Không phải là cõi Hữu Dư, không phải là cõi Đồng Cư. Sơ Trụ là sanh cõi Thật Báo. Sơ Trụ này là Viên Giáo Sơ Trụ. Pháp Hoa là Viên Giáo, giống như Hoa Nghiêm vậy.

Cuối cùng có một giải thích. Ba loại: thứ tám, thứ chín, thứ mười.

Thứ tám là Tri Vị Thứ

Thứ chín là An Nhân

Thứ mười là Ly Pháp Ái.

Ba loại này “*giai vi hạ căn chi nhân*”. Vậy chúng ta thuộc hạng căn gì, bản thân phải rõ ràng. Chúng ta là trung hạ căn trong hạ căn. Chúng ta thường nói: chúng ta là người trung hạ căn. Chúng ta thật sự là trung hạ căn trong hạ căn của trung hạ căn. Địa vị của bản thân nhất định phải làm cho rõ ràng. Vậy phương hướng nỗ lực của chúng ta thật sự xác định tại thế giới Tây Phương Cực lạc cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Tôi chắc chắn đi được. Đại Sư Ngẫu Ích đã thị phạm cho chúng ta, năm đó lúc Đại sư vãng sanh, đệ tử hỏi Ngài: Ngài vãng sanh đến phẩm vị nào của thế giới Cực lạc? Ngài nói với mọi người: tôi có thể vãng sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm thì tôi đã vừa lòng lắm rồi. Đại Sư Ngẫu Ích là hóa thân, đó là thị hiện cho chúng ta, dạy chúng ta không nên cống cao ngã mạn, không nên leo lên cao quá. Có ý niệm này đã là sai rồi. Tâm quý vị không còn thanh tịnh nữa. Những ý niệm này đều thuộc pháp ái. Những ý niệm này phải đoạn hết thì tự tánh của quý vị mới hiện tiền. Những thứ này chướng

ngại tự tánh, huông là chúng ta ngày nay đã học rất rõ ở trong kinh Vô Lượng Thọ rồi. Thế giới Cực lạc là thế giới bình đẳng, có tứ độ tam bồi cứu phạm, chính xác có, nhưng nó bình đẳng. Đến thế giới Cực lạc quý vị chắc chắn không nhìn thấy có giai cấp. Vì sao vậy? Vì Tứ Độ của nó tại một chỗ. Đây là cảnh giới rất đặc thù. Trong quốc độ mười phương chư Phật không tìm thấy. Tứ Độ đều cùng một chỗ. Quý vị ở cõi Đồng Cư có thể nhìn thấy Ứng Thân Phật, có thể nhìn thấy Báo Thân Phật, có thể nhìn thấy Pháp Thân Phật, tất cả đều có thể nhìn thấy. Một tức là ba, ba tức là một. Cùng ngồi với bạn học của quý vị ở một chỗ, có phạm phu - chúng ta vãng sanh là phạm phu, có Nhị thừa, Thanh Văn, Duyên Giác, có Đại Thừa Bồ Tát, có Đẳng Giác Bồ Tát, có Thập Phương Như Lai, đều cùng với nhau. Thế giới này tìm đâu cho có? Chỉ có ở thế giới Cực lạc, ngoài thế giới Cực lạc ra không có cảnh giới nào nữa. Chúng ta gặp rồi, thật may mắn biết bao.

Người thật sự hiểu rõ, thật sự đã rõ ràng, thì hạ quyết tâm, không còn tu nhị môn nữa. Vả lại, tôi hi vọng trong hai năm thành công, thiên tai đến tôi đến thế giới Cực lạc, vui mừng hoan hỉ. Thiên tai qua đi, vẫn còn ở thế gian này, vậy thì quý vị đến hóa độ chúng sanh, phải gánh vác nhiệm vụ khôi phục trật tự xã hội. Đó là nhiệm vụ rất gian khổ. Sau tai nạn một vùng hoang vu, cái gì cũng phải làm lại từ đầu, tất cả khoa học kỹ thuật có thể bị hủy hoại hết. Ngày nay chúng ta thấy báo cáo của các nhà khoa học, thiên tai lần này của Nhật Bản nhà máy điện hạt nhân xảy ra sự cố, chính là nhà máy điện hạt nhân xảy ra sự cố, phóng xạ hạt nhân, các nhà khoa học ước tính, khoảng hai ba ngày nữa sẽ bao phủ khắp bắc bán cầu. Hiện nay tại Mỹ, Âu Châu đã xét nghiệm được, hàm lượng rất ít, vẫn chưa đủ để tổn hại đến con người. Nhưng một nhà máy điện hạt nhân bị sự cố, toàn trái đất bị ảnh hưởng. Cho nên tôi nói, nếu như một tuần, trên trái đất nổ 20 trái bom nguyên tử, bom khinh khí, hoặc là 20 nhà máy điện hạt nhân bị sự cố, toàn bộ nhân loại trên trái đất sẽ gặp nạn. Đó chính là tiểu tam tai xuất hiện. Tiểu tam tai này tuy không có kiếp binh đao, chất phóng xạ giống như ôn dịch, cho nên ngày nay chiến tranh vũ khí hạt nhân, chiến tranh hóa học sinh học là chiến tranh hủy diệt, không có người thắng kẻ bại, mọi người đều chết hết, cùng nhau chết. Chiến tranh này là vấn đề lớn.

Tôi sống tại đây đã một thời gian rồi, có một người địa phương đến hỏi tôi một vấn đề, người này rất có địa vị, họ nghĩ đến chế độ dân chủ, hỏi tôi rằng chế độ dân chủ có phải là một chế độ tốt? Vấn đề này được hỏi rất sâu sắc. Tôi trả lời ông ta, tôi nói, theo cách nhìn của tôi, chế độ dân chủ không phải là một chế độ tốt. Tôi giải thích cho ông

ta: chế độ dân chủ, trên thực tế không sánh bằng chế độ quân chủ. Vì sao vậy? Vì chế độ quân chủ họ hi vọng con cháu của họ đời đời nối nhau, họ có trách nhiệm, họ nhất định phải làm tốt những vấn đề luân lý đạo đức. Bá tánh yêu mến họ, mới ủng hộ họ. Nếu như họ để nảy sinh vấn đề, không yêu bá tánh, làm xằng làm bậy, thì sẽ có người đứng lên lật đổ họ, liền thay đổi triều đại. Chế độ chuyên chế này của Trung Quốc, thật sự mà nói Trung Quốc không phải chuyên chế, bởi vì đế vương, đời đời đế vương đều rất thông minh, đều tiếp thu ý kiến, vả lại đều có cơ cấu giám sát, đến giám sát đốc thúc chính phủ. Dưới mỗi vị hoàng đế đều có ngự sử đại phu, là những người giám sát chính phủ, họ sẽ theo dõi đốc thúc. Đế vương nếu có lỗi cũng theo phép mà tiết lộ ra, Vua phải sửa đổi. Nếu như Vua ngang ngược bá đạo, giết chết những người tốt này, vậy thì triều đại của ông ta cũng sắp tàn rồi. Cho nên họ có trách nhiệm, họ thật sự rất có lòng bồi dưỡng cho đời sau. Hi vọng đời kế tiếp làm càng tốt hơn đời của ông ta. Điều là tâm như vậy, dân chủ không có. Vả lại dân chủ nhiệm kỳ rất ngắn, họ không thể chịu trách nhiệm, cho nên nói thật lòng, tôi tán thành đế chế, tôi không tán thành dân chủ. Điều này cũng khoảng mười mấy hai mươi năm về trước, Diễn Bồi Pháp Sư cũng từng nói qua với tôi, lúc đó, tôi giảng kinh tại Singapore. Pháp sư mời tôi ăn cơm, có hỏi tôi về vấn đề này. Pháp sư nói đùa với tôi, nói óc não của tôi luôn ngoan cố. Tôi lại rất ngưỡng mộ cách nói của Tôn Trung Sơn tiên sinh: dùng một chính đảng để thay thế một gia tộc, nhưng Tôn Trung Sơn tiên sinh làm chưa hoàn mỹ. Nguyên nhân là do đâu? Nguyên nhân là do ông đã bỏ qua vấn đề con người. Trung Quốc từ xưa đến nay, đời đời coi trọng nhất là giáo dục con người. Cho nên chính trị của họ tốt đến vậy, thật lòng mà nói giáo dục phải làm cho tốt, con người đều dạy tốt rồi, không có người xấu, thì chế độ gì cũng tốt. Người nếu như không phải là người tốt, chế độ gì cũng đều làm không tốt. Đó là chân lý, điều này chúng ta không thể không hiểu.

Học Phật cũng như thế. Pháp đều tốt, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều tốt, vậy thì xem người dạy như thế nào, người học như thế nào. Nếu như không khế cơ, thì đều sanh ra chướng ngại, đều có tệ đoạn, thì như những câu dưới đây nói rất hay: “*thập thừa chi lý quán, năng phát cứu cánh chi ma sự. Dĩ ngũ uẩn sanh tử mê ám chi pháp vi cảnh cố*”, như vậy thì hỏng rồi. Chính là Thập thừa chúng ta học hôm nay, đã học qua rồi, có dùng được không? Không có. Chúng ta học rồi, nhưng vẫn chưa vào được Sơ Trụ. Nguyên nhân là gì? Vì Ngũ uẩn sanh tử mê ám. Lấy cái này làm cảnh giới, chấp trước, tham luyến không thể buông bỏ. Phật Pháp cũng bị biến thành ma sự. Chính cảnh này cũng chính là Bốn ma mà chúng ta học ở trước, là phiền não ma, ám ma, tử ma, tha hóa

tự tại thiên tử ma, cộng thêm ngũ âm xuất thế gian: giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Chúng ta khởi pháp ái đối với những thứ này. Thì năm thứ này đều biến thành ma. Khó là khó ở chỗ này vậy.

Quay trở lại xem Tịnh độ. “*Tịnh độ chi sự quán, dĩ Di Đà quả nhân, thanh tịnh chi công đức vi cảnh cố, vĩnh tuyệt ma sự.*” Từ sáng đến tối quý vị nghĩ đến A Di Đà Phật, niệm A Di Đà Phật, ái A Di Đà Phật, sẽ không mê muội. Vì sao vậy? Vì quý vị vãng sanh thế giới Tây Phương Cực lạc. Quý vị chấp trước Ngài, thích Ngài, tôn trọng Ngài. Quý vị đến thế giới Cực lạc sanh vào cõi Phạm Thánh đồng cư. Nếu như quý vị buông xả luôn pháp ái này, quý vị sinh đến thế giới Tây Phương Cực lạc sẽ sinh vào cõi Thật Báo trang nghiêm. Vì sao vậy? Vì quý vị vào Sơ Trụ vị rồi.

Nói cách khác, trong cõi Phạm Thánh đồng cư có pháp ái, trong cõi Phương Tiện hữu dư có pháp ái nhưng nhẹ, cõi Đồng Cư nhiều hơn. Cho nên tôi thường nói: quý vị đối những thứ mình yêu thích thành Phật A Di Đà. Quý vị xem, người già yêu con cháu, coi con cháu là A Di Đà Phật, tôi yêu A Di Đà Phật. Dùng tình thương yêu con cháu để thương yêu Phật A Di Đà, chắc chắn sẽ vãng sanh. Thù thắng của Tịnh Tông, phương tiện của Tịnh Tông chính là chiêu này. Bất cứ pháp môn nào khác chỉ cần có pháp ái đều biến thành ma cảnh. Duy chỉ có Tịnh độ. Quý vị sanh pháp ái đối với Phật A Di Đà, đối với Vô Lượng Thọ, đều có thể mang theo, là đời nghiệp vãng sanh, điều này dễ dàng. Chúng ta tu bất cứ pháp môn nào không phải là pháp môn Tịnh độ, chỉ cần có pháp ái liền biến thành ma sự. Đặc biệt là người trẻ tuổi, công lực chưa đủ, phiền não sâu nặng, thì giống như pháp thứ chín an nhĩ đã nói vậy: danh lợi xuất hiện quý vị phải làm sao? Quý vị không thắng được, lúc mọi người vây quanh bạn phải làm sao? Sẽ phát khởi rất nhiều tật đố chướng ngại. Những việc này đời này tôi đã từng trải qua. Bởi vì những năm giảng kinh này, khoảng gần 20 năm nay, dùng mạng internet, dùng cáp vệ tinh, thính chúng toàn thế giới đều có, đi đến bất cứ đâu, đều có người chào hỏi tôi, đó là thính chúng, người biết tôi nhiều quá, tham gia mười mấy lần hội nghị hòa bình Liên Hiệp quốc, đối với mỗi địa phương mỗi quốc gia trên toàn thế giới tầng lớp cao biết tôi cũng không ít. Người lãnh đạo cao không có vấn đề gì, người trung hạ tầng vấn đề lại nhiều. Chúng tôi chỉ có một phương pháp duy nhất là viễn ly. Nay tuổi lớn rồi, đi không nổi nữa, lúc còn trẻ không ở cố định một chỗ, ở đâu mời liền đi đến đó, cho nên thường thường người ta không biết tôi ở đâu, tìm không ra. Hiện nay tuổi tác lớn rồi đi không nổi nữa, cũng không thích đi nữa. Lớp sau nối tiếp rồi. Cho nên rất nhiều đạo tràng ở nước ngoài người trẻ tuổi đều có thể đi. Trên cơ sở này

mọi người siêng năng chăm chỉ hoạt động, làm cho Phật pháp hưng thịnh trên toàn thế giới. Phát khởi Nho, Thích, Đạo của Trung Quốc, văn hóa truyền thống của Trung Quốc, đối với sự an định xã hội trên thế giới, hòa bình thế giới sẽ có sự giúp sức rất lớn.

Cho nên Thập Thừa Quán Pháp là tư liệu tham khảo rất tốt cho mọi người tu học. Thật sự thành tựu. Đây là nói lời chân thật. Chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Ngoài pháp môn này ra, quý vị xem xem khó khăn biết nhường nào.

Thập Thừa Quán Pháp, chúng ta học rồi nhưng làm không được, đối với tâm hành của chúng ta thì thờ ơ hờ hững, chúng ta đã biến thành người vô cảm rồi. Không còn cảm giác, quý vị nghĩ xem làm được sao?

Cho nên phải nghe lời dạy của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta sinh vào thời kỳ mạt pháp, thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu, trung thành niệm Phật, đây mới là học trò tốt của Thích Ca Mâu Ni Phật, học sinh biết vâng lời.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 343

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 25.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 391, chúng ta vẫn bắt đầu xem từ hàng thứ nhất, “*Thập thừa chi lý quán, năng phát cứu cánh chi ma sự, dĩ ngữ uẩn sanh tử mê ám chi pháp vi cảnh cố.*”

Thập thừa quán pháp của Tông Thiên Thai, chúng tôi đã giới thiệu sơ lược rồi. Chư vị sau khi nghe xong sẽ biết sự gian nan của việc tu học. Thật sự có được điều kiện này,

tu học pháp môn này, điều này đã được nói rất rõ ràng trong bốn luận, thượng trung hạ căn, thượng căn chỉ cần tu loại thứ nhất: Quán bất tư nghi cảnh thì sẽ thành công, có thể khai ngộ, liền có thể chứng đắc quả vị sơ trụ Bồ Tát của Viên Giáo. Không tu Tịnh độ, họ đều sanh về thế giới Hoa Tạng, siêu việt cả mười pháp giới. Người hạ căn, mười điều đều tu xong, cũng có thể chứng quả, cũng có thể vào địa vị Sơ Trụ Bồ Tát. Như vậy quý vị biết rồi, thượng trung hạ căn chúng ta đều không xứng. Mười điều chúng ta đều tu qua, có vào được cảnh giới không? Không được, vẫn còn là một phàm phu, vẫn còn phiền não đầy dẫy, vọng niệm vẫn vô số như xưa. Người hiện đại tâm tình nóng nảy, nhưng chúng ta xem Thập thừa xong, sẽ có những gợi ý tương đối cho chúng ta. Những gợi ý đó là gì? Là nhận biết bản thân, không dám cống cao ngã mạn nữa, biết được nếu so sánh với người ta thì kém xa lắm! như vậy sẽ quay đầu lại quyết một lòng niệm A Di Đà Phật.

Quý vị xem Thập Thừa quán pháp có thể phát sanh chín cảnh ma sự. Chín cảnh ma sự, ngày hôm qua tôi đã nêu ra cho quý vị rồi. Trong kinh Đại thừa nói: tất cả phàm phu có bốn loại ma, chúng ta học qua rồi, đó là ngũ ấm ma, phiền não ma, tử ma, và thiên ma của cõi trời thứ sáu ở Dục giới. Thông thường chúng ta không thêm từ “trời thứ sáu” mà chỉ nói là thiên ma. Thiên ma là chỉ cho tầng trời thứ sáu ở cõi Dục giới. Đó là bốn loại. Năm loại còn lại chính là ngũ ấm trong Đại thừa nói. Giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Cũng gọi là ngũ phần pháp thân, khi mê thì đều biến thành ma. Làm sao mà bị mê? Nơi pháp này quý vị sinh tâm hoan hỷ, chấp trước nó, gọi là pháp ái. Quý vị chưa thực sự thể hội được lời đức Thế Tôn dạy: “pháp còn phải bỏ, huống là phi pháp”. Pháp còn nên xả, không phải là buông bỏ Phật pháp mà là buông xả pháp ái. Buông xả ý niệm chấp trước đối với Phật pháp, là ý này vậy, pháp vẫn rất hữu dụng, chỉ cần không sanh tâm chấp trước thì không sao, pháp thật sự hữu dụng. Vừa chấp trước, vừa tham ái thì liền sai rồi, làm cho phiền não dấy khởi. Bình thường chúng ta thường thấy nhất là người trì giới, họ rất nghiêm khắc đối với giới luật, giữ từng giới từng giới rất thận trọng. Nhưng họ như thế nào? Họ coi thường người khác. Vì sao vậy? Vì thấy người khác không trì giới, giới của tôi tốt hơn quý vị, khởi tâm cống cao ngã mạn. Phải biết rằng, mục đích của trì giới là gì? Là được định, được tâm thanh tịnh, rốt cuộc mục đích trì giới của họ là, họ đạt được tương phản, vì đạt được là cống cao ngã mạn, đạt được là phiền não, đây gọi là ma. Trì giới biến thành ma, ma sự. Số người này chúng ta gặp rất nhiều. Không cần nói hàng phàm phu chúng ta, ngay cả Tổ sư của Luật tông, đây là chuyện cũ của Phật giáo, người biết được cũng rất nhiều. Luật

su Đạo Tuyên, là ngài Đạo Tuyên ở Chung Nam Sơn đời nhà Đường. Luật Tông, là Tổ Sư khai sơn Luật Tông của Trung Quốc, ngài giới luật tinh nghiêm, cảm động đến mức nào? Một ngày ngài ăn một bữa, buổi trưa mỗi ngày thiên nhân cúng dường, cảm động đến thiên nhân đem cúng dường cho Ngài. Ngài thật sự được gọi là không ăn thức ăn nhân gian. Mỗi ngày đến bữa trưa, thiên nhân đem đồ cúng dường đến. Một hôm Đại sư Khuy Cơ là Tổ sư Pháp Tướng Tông chùa Đại Từ Ân, đi qua Chung Nam Sơn, thăm Luật Sư Đạo Tuyên, đến thăm viếng Ngài. Luật Sư Đạo Tuyên nghe ngài Khuy Cơ đến, nghe nói Từ Ân, chính là Đại Sư Khuy Cơ, không coi trọng giới luật lắm, rất tùy tiện, cho nên coi thường Ngài, tuy Ngài có học vấn, giảng kinh giảng rất hay, là học trò của đại sư Huyền Trang, liền nghĩ để Ngài đến xem sao, ông xem bữa trưa thiên nhân dâng cơm cúng dường tôi, thật là vui khi ra oai trước mặt ông, ông tuy học hành giỏi dang, ông không trì giới. Nhưng rốt cuộc trưa hôm đó thiên nhân không đến cúng dường, Ngài rất thất vọng, buổi chiều đại sư Khuy Cơ rời đi, đến trưa hôm sau, thiên nhân lại đến cúng dường, Luật Sư Đạo Tuyên liền hỏi, hôm qua vì sao người không đến? Thiên nhân nói, hôm qua Đại Thừa Bồ Tát ở đây, khắp núi đều là thần hộ pháp, tôi không vào được. Pháp Sư Đạo Tuyên vừa nghe, liền sấm hối, toát mồ hôi chảy nước mắt, tự biết mình sai rồi, coi thường người khác. Tổ sư mà còn có những tập khí này, người hiện nay thì không cần phải nói nữa, một tí thành tựu cũng đã cống cao ngã mạn, liền cảm thấy người khác không bằng tôi, suy nghĩ này là sai lầm. Đó là gì? Quý vị học Phật đã học thành ma sự rồi. Danh văn lợi dưỡng chắc chắn không thể bị ô nhiễm, vừa bị nhiễm là sai rồi, quý vị liền đọa lạc. Ngày nay không ai dạy quý vị, không ai nhắc nhở quý vị, cho nên thời thời khắc khắc phải tự nhắc nhở. Thời khóa tối mỗi ngày phải phản tỉnh, một ngày hôm nay, tôi có điểm nào làm sai, điểm nào sai trái lập tức sửa đổi lại, đây gọi là chân thật sám hối. Biết sai sám hối nhưng không sửa sai, vậy thì cũng vô ích, đó là giả, không phải thật. Biết lỗi liền sửa, ngày ngày sửa lỗi, ngày ngày đổi mới, chính là ngày ngày tiến bộ. Đặc biệt phải cẩn thận ma sự.

“Tâm vô tà niệm thời, tất thánh cảnh hiện tiền, quang minh phát hiển.” đó là tán thán Phật A Di Đà. Tâm Phật A Di Đà thanh tịnh bình đẳng giác, tâm Phật A Di Đà nguyện cho tất cả chúng sanh đều thành Phật. Trong thế gian xuất thế gian, là người tốt nhất, là người thiện nhất. Chúng ta biết rồi nên phát tâm thân cận Ngài.

“Di Đà quả đức vô lượng thanh tịnh, thị cố bỉ quốc vĩnh tuyệt ma sự.” Thế giới Tây Phương Cực Lạc không tìm thấy ma sự, cũng chính là tìm không thấy chướng ngại, tất cả chướng ngại vĩnh viễn bị đoạn tuyệt rồi.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

“Diệc vô tứ thời, hàn thử vũ minh chi dị.” Đây chính là nói rõ về khí hậu thường thường ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, không có thay đổi. *“Tứ thời giả, xuân hạ thu đông”*. Thế giới Ta bà của chúng ta, trái đất này, xuân hạ thu đông thay đổi rất lớn. “Hàn thử”, mùa đông rất lạnh, mùa hè rất nóng. “Vũ minh” là thời tiết âm u mưa dầm, khí hậu ẩm thấp. Điều này ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đều không có.

“Bỉ quốc thập thất chủng công đức trang nghiêm thành tựu trung, thử hiển đệ tam chủng trang nghiêm tánh công đức thành tựu.” 17 loại công đức trang nghiêm này, chúng ta đã học qua ở trước rồi.

“Luận chú viết: tánh thị bốn nghĩa, ngôn thử Tịnh độ tùy thuận pháp tánh, bất quai pháp bốn.” Đây là tánh công đức thành tựu trong 17 loại thành tựu, tánh này là tự tánh. Bốn nghĩa tức là bốn tánh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, y báo chánh báo đều do pháp tánh biến hóa. Cho nên pháp tánh là gốc. Thân là thân pháp tánh, cõi là cõi pháp tánh. Cho nên đều là thường trụ bất biến.

“Tùy thuận pháp tánh, bất quai pháp bốn, hựu ngôn, tánh thị tất nhiên nghĩa, bất cải nghĩa.”

Tất nhiên nó là tự nhiên, chứ không phải do tạo tác. “Bất cải” tức là vĩnh hằng thường trú. *“Nhu hải tánh nhất vị, chúng lưu nhập giả tất vi nhất vị, hải vị bất tùy bỉ cải giả.”* Nước biển đều mặn, trên đất liền bất luận là sông ngòi gì nước chảy về biển đều biến thành một vị mặn, nước biển tuyệt đối sẽ không vì nước sông mà biến thành vị nhạt. Dùng ví dụ này để ví dụ cho tánh, tánh là vĩnh hằng bất biến.

“Kim” đây là nói hiện tại, nói “ngày” ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, không có bốn mùa thay đổi, thiên thời địa lợi. Còn đất thì không có tướng sông, biển, hang núi. Thế giới Tây Phương Cực Lạc “rộng rãi bằng phẳng, đất sắc vàng kim”. Hoàng kim, chúng ta có khái niệm này, nhưng hoàng kim ở thế giới Tây Phương Cực Lạc và hoàng kim ở thế giới chúng ta hoàn toàn khác nhau. Hoàng kim của chúng ta và hoàng kim của đó chỉ có một chút tương tự mà thôi. Hoàng kim ở đó rất đẹp, hoàng kim có thể may y phục để mặc, mềm mại, rất mỏng, giống như lụa tơ tằm, nó là vàng thật. Với khoa học kỹ thuật cao hiện nay, hoàng kim cũng có thể biến thành từng lớp rất mỏng như voan vậy. Có cách để chế tạo ra như vậy. Nhưng màu của vàng, chất liệu vàng không thể sánh bằng trên đó. Nguyên nhân do đâu? Do nó là hoàng kim trong tự tánh mà hiện ra, thất bảo vô lượng trân bảo. Thế gian chúng ta cũng có, nhưng thế gian của chúng ta biến chất rồi. Điều này chư vị nên nhớ rõ, cảnh tùy tâm chuyển, nhân tâm chúng ta

biến hoại rồi, cho nên những trân bảo vô lượng này cũng đều biến chất, chất thay đổi rồi, sắc cũng thay đổi, sai biệt so với hình dáng nguyên có của nó quá lớn, nếu như tâm thanh tịnh của chúng ta, tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước đều buông xuống, thì hoàng kim thất bảo trên thế giới chúng ta nó cũng sẽ từ từ thay đổi, thay đổi giống như ở thế giới Cực lạc.

Nên nhớ, tướng tùy tâm chuyển. Chính vì tướng tùy tâm chuyển nên sơn hà đại địa này, chúng ta ý niệm rằng có thể thay đổi nó. Chúng ta dùng thiện niệm, dùng tâm yêu thương để chăm sóc, quan tâm nó. Sơn hà đại địa rất nhiều thiên tai này đều hóa giải được nó. Thế gian này nói “ái”, Phật Pháp tuy không nói “ái”, mà còn chân thật hơn “ái”, là “chân ái”. Nhưng không dùng danh từ này, mà dùng gì? Từ bi, từ bi là tâm thương yêu vĩnh hằng bất biến. Yêu thương của thế gian là hư tình giả ý, nó sẽ thay đổi. Hôm nay yêu bạn, ngày mai không yêu bạn nữa, nó là vô thường. Yêu thương của từ bi là chân thường. Họ thật sự yêu thương quý vị, vĩnh viễn sẽ yêu thương quý vị. Ta thay lòng, thậm chí hủy nhục họ, hãm hại họ, họ vẫn cứ yêu ta. Đó gọi là từ bi. Vì sao? Vì nó được lưu xuất ra từ tự tánh. Tự tánh sẽ không thay đổi, tự tánh là vĩnh hằng. Người hiện nay ở trong thất tình lục dục, ái là một trong bảy tình này. Nó từ trong A lại da biến ra vậy. A lại da là vô thường, không thể tin tưởng được. Chúng ta học Phật, Phật Bồ Tát chư vị Tổ Sư thường dạy chúng ta, cách tu nhẫn nhục Ba la mật như thế nào? Người ta yêu thích quý vị, thương quý vị, chớ cho là thật, sẽ thay đổi. Người ta hủy nhục quý vị, hãm hại quý vị, chớ cho là thật, cũng sẽ thay đổi. Niệm ác của họ sẽ biến thành ý niệm tốt, ý niệm tốt cũng có thể biến thành ý niệm xấu, vô thường mà! Cho nên mọi thứ đừng cho là thật, chỉ dùng tâm bình thường mà đối đãi là tốt rồi. Tâm bình thường là tâm bình đẳng, tâm lâu dài. Dùng tâm không thay đổi này để đối xử với tất cả người sự vật, đó là đệ tử Phật.

Ư nhân, như “Luận chú” vân: chư vãng sanh giả vô bất tịnh sắc, vô bất tịnh tâm, tất cánh giai đắc thanh tịnh bình đẳng vô vi pháp thân.

Ở đây nói về đại chúng ở thế giới Cực lạc. Đại chúng từ đâu mà đến? Toàn là di dân từ mười phương thế giới đến bên đó. Nói cách khác, thế giới Tây Phương Cực Lạc không có người bản địa, toàn là di dân đến. Mỗi di dân đều phải thông qua sự thẩm tra của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà nếu không đồng ý, thì người đó sẽ không được vãng sanh. Điều kiện thẩm tra, điều kiện tuyệt đối chỉ có một điều gọi là tâm tịnh tức Phật độ tịnh. Chúng ta tu hành, tu hành thì niệm Phật, niệm Phật phải niệm cho tâm thanh tịnh, chắc chắn được vãng sanh. Tôi cũng thường nói: tâm thanh tịnh xuất hiện rồi, sẽ

sanh vào cõi Phạm Thánh đồng cư. Tâm bình đẳng xuất hiện thì sanh vào cõi Phương tiện hữu dư. Tâm giác ngộ chính là tâm đại triệt đại ngộ xuất hiện, sanh vào cõi Thật Báo trang nghiêm, thanh tịnh bình đẳng giác. Trên sự mà nói, tín nguyện hạnh, thiện căn phước báo nhân duyên, đây là đứng trên sự mà nói. Thực lòng mà nói, nói tương tận cho quý vị thì Tịnh Tông học hội chúng ta thành lập, Tịnh Tông duyên khởi đề ra năm khoa mục, đó là tiêu chuẩn. “Tịnh nghiệp tam phước” là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của người tu học Tịnh Tông. Nhất định phải tuân thủ. Quý vị không tuân thủ nguyên tắc này, thì không thể vãng sanh.

Đức Phật dạy rất rõ: “ Tam thế Chư Phật tịnh nghiệp chánh nhân”. Quý vị xem quan trọng biết nhường nào. Câu thứ nhất: hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát. Điều thứ nhất này là gì? Điều thứ nhất là nhân thiên thiện. Nhân thiên thiện quý vị cũng không có, làm sao có thể đến thế giới Cực lạc?

Điều thứ hai là: nhĩ thừa thiện, chính là Thanh văn Duyên giác. Thọ trì tam qui, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi. Nhĩ thừa thiện, sanh về cõi Phương tiện hữu dư.

Nhân thiên thiện sanh về cõi Phạm Thánh đồng cư.

Điều thứ ba là Đại Thừa, phát Bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả. Người này sanh về cõi Thật báo trang nghiêm.

Trong kinh giảng rất rõ ràng, minh bạch. Tôi có thể làm được bao nhiêu trong lòng biết rõ, biết được vị thứ, hiểu được thân phận tôi như thế nào, tôi sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ thuộc cấp bậc nào, rõ ràng minh bạch, sẽ không có tăng thượng mạn, sẽ không sinh khởi cống cao ngã mạn, tật đố, sẽ không sanh những tâm này. Vĩnh viễn trú tại thanh tịnh, ít nhất cũng trú tại tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Vô vi pháp thân, đó chính là sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm. Nhưng thế giới Tây Phương Cực Lạc vì được Phật A Di Đà bốn nguyện oai thần gia trì, cho nên cõi Phạm Thánh đồng cư cũng thanh tịnh bình đẳng vô vi pháp thân. Đây không phải là công phu của quý vị được như vậy, mà là được Phật A Di Đà gia trì cho quý vị. Được Phật A Di Đà phò hộ, ân đức Phật A Di Đà hơn cả cha mẹ. Cha mẹ chúng ta không thể đối xử với chúng ta như vậy được. Phật A Di Đà có thể đối xử với chúng ta như vậy. Chúng ta nếu không vãng sanh, chúng ta có lỗi với Phật A Di Đà.

“Thử chánh hiển tánh địa bình đẳng, pháp hải nhất vị chi mật ý. Thị vi trang nghiêm tánh công đức thành tựu.” Trong đây nói về trời, nói về đất, nói về người. Tục ngữ Trung Quốc thường nói: Thiên thời địa lợi nhân hòa. Quý vị xem trong một câu kinh đã tiết lộ ra những tin tức.

Dưới đây lại nói: “*phục vô đại tiểu giang hải, khâu lãng khanh khảm, kinh cực sa lịch, thiết vi tu di, thổ thạch đẳng sơn.*” Những hiện tượng này không có trên thế giới Cực lạc. Sông lớn, sông nhỏ, biển cả ở thế giới Cực lạc cũng không có. Ở thế giới Cực lạc nơi nơi đều có ao thất bảo. Ao thất bảo rất lớn, giống như biển lớn vậy. Không có đồi núi gồ ghề, cũng không có cây gai cát sỏi, cũng không có núi Thiết vi, không có núi Tu di. Đất ở Thế giới Cực lạc bằng phẳng, bằng phẳng nhìn không thấy giới hạn. Vì sao vậy? Vì tâm người ở thế giới Cực lạc bình đẳng thanh tịnh. Cho nên đại địa cũng bình đẳng thanh tịnh. Chúng ta nay có núi, có cao thấp không đồng, chính là do tâm ta không đồng, chính là lý do này vậy.

Thật sự hiểu được một tí về đạo lý này, chúng ta chọn lựa nơi ở, đặc biệt là chọn một nơi để tu hành, cổ nhân thường nói: xem phong thủy, xem địa lý, là điều nên làm. Nhưng người xưa xây dựng đạo tràng, hơn phân nửa đều xây dựng trên núi cao rừng rậm, tìm một miếng đất bằng phẳng, tại đó kiến lập đạo tràng. Phong cảnh u tĩnh, người đi không đến, không có ai muốn đến, ở đó thanh tịnh, tu hành tốt. Chúng ta ngày nay, trú tại thành thị Đồ Văn Ba này, thành phố này rất đặc biệt, nó ở trên núi, nhưng trên núi có một mảnh đất bằng phẳng như vậy, thật hiếm có. Bình nguyên trên núi, không nhấp nhô lắm. Thông thường mà nói, đây là nơi tốt để người tu hành xây dựng đạo tràng, là một nơi rất lý tưởng, nhấp nhô không lớn chính là tâm người bình lặng. Nơi này con người thích hòa bình. Nói cách khác, tu hành ở nơi này, thì chướng ngại chướng nạn không nhiều. Nhưng chúng ta phải hiểu được một việc, đó chính là cộng nghiệp. Ít nhất khu vực nơi chúng ta cư trú, cộng nghiệp nơi địa phương Đồ Văn Ba này không lớn, sai khác không lớn lắm. Mọi người sinh sống cùng nhau, 100.000 người cùng sinh sống cùng nhau, đều có thể hòa mục, đều có thể chăm sóc lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hợp tác với nhau, đó chính là thành phố rất tốt. Học viện ở nơi này, đồng học trong học viện có nghĩa vụ, có sứ mạng dẫn dắt nhân dân ở địa phương này cho tốt. Dẫn dắt bằng cách nào? Chúng ta làm gương cho mọi người thấy. Đầu tiên dạy Phổ Hiền Bồ Tát Thập đại nguyện vương. Quý vị xem, điều đầu tiên dạy lễ kính Chư Phật. Chúng ta đang làm rồi, làm mười năm rồi, có chút hiệu quả. Chúng ta làm chưa được tốt lắm. Hi vọng 10 năm về sau chúng ta làm tốt hơn. Tiếc tôi đắm chìm vào thứ bảy hàng tuần, tứ chúng đồng tu trong học viện, bất luận là tại gia hay xuất gia, nhất định phải học lễ phép, gặp ai cũng cúi thấp người chào hỏi. Chúng ta nếu làm như vậy, quý vị xem nếu như làm mười năm như vậy, tôi tin rằng mỗi người ở Đồ Văn Ba gặp nhau đều cúi người chào hỏi. Điều này sẽ chấn động toàn thế giới. Thế giới này, làm gì

có nơi tốt như vậy? Mọi người đều muốn đến xem, đều muốn đến tham quan, lôi kéo dòng người đến ở nơi này, kích thích kinh tế ở địa phương này, đó là việc tốt. Người ở nơi này thành thật, không lừa dối nhau, chỉ cần quý vị đem lại ấn tượng này cho người ta, người trên toàn thế giới tự nhiên tuyên truyền nhau, thành phố này chính là số một trên toàn thế giới, thành phố mô phạm, thành phố hòa hợp, chúng ta sẽ làm được. Chúng ta đã đặt nền móng trong mười năm, cũng rất lễ phép rồi, nhưng chưa đủ, gặp nhau chỉ cúi đầu 15 độ để chào nhau, chưa được, phải cúi đầu 90 độ. Người Nhật lúc hành lễ, khom người 90 độ để chào hỏi. Quý vị nên hiểu rằng, họ học từ Trung Quốc, đó là lễ nghĩa của Trung Quốc cổ. Người Nhật Bản còn có thể duy trì, người Trung Quốc từ lâu đã bỏ mất rồi. Đây không phải là học người Nhật Bản. Người ta hỏi quý vị, phải nói rằng đó là người Nhật Bản học Trung Quốc. Vậy vì sao hiện nay Trung Quốc không còn nữa? Bởi vì Trung Quốc hiện nay học phương Tây, phương Tây không có, cho nên chúng ta ngày nay tìm lại thứ của Trung Quốc.

Xung tán Như Lai, ý nghĩa của việc này là bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, bắt đầu thực hiện từ bản thân chúng ta. Có lễ phép với người, lịch sự với cỏ cây hoa lá, lịch sự với những động vật nhỏ, lịch sự với sơn hà đại địa. Chúng ta hy vọng năm nay thời gian một năm, làm được một chút việc này. Lễ phép là bài học đầu tiên, đây là hình thức bên ngoài. Bài học này không có, thì những bài học khác cũng không thể đứng vững vậy. Cho nên phải bắt đầu từ đây. Đối với bất cứ người nào cũng thành khẩn, hy vọng làm tốt được ngũ thường, nhân, lễ, nghĩa, trí, tín là căn bản làm người. Sang năm chúng ta làm thêm Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện. Năm nay, nhân lễ nghĩa trí tín ngũ luân, ngũ thường này chúng ta phải làm được. Phụ tử hữu thân ở trong Ngũ luân, chúng ta làm được chữ hiếu. Nhìn thấy người khác, tuổi tác gần bằng cha mẹ chúng ta, chúng ta coi họ như cha mẹ chúng ta vậy, phải tận nghĩa hiếu đạo. Nhìn thấy trẻ em giống như con cái chúng ta, cũng phải coi chúng như con cái mình vậy. Phải từ tâm yêu thương được chúng. Mọi người phải nhường nhịn lẫn nhau. Không nên tranh hơn, người lớn trước, người nhỏ sau. Họ lớn tuổi hơn mình, mời họ đứng trước mình. Lúc đi đường mời họ đi trước, chúng ta theo sau. Đối với mọi người phải nói chữ “tín”, nói năng cho có uy tín. Làm việc gì phải chăm chỉ có trách nhiệm. Học viên học viện chúng ta có thể dẫn đầu, ngày ngày bản thân đều phải làm như vậy. Tôi tin tưởng mười năm sau, toàn Đồ Văn Ba này đều làm như vậy. Bất giác làm cho toàn thành phố này thành một nơi thật sự văn minh lễ nghĩa. Đó chính là thành phố gương mẫu cho toàn thế giới. Chúng ta phải làm, phải chăm chỉ làm. Một môi trường tốt như vậy, Đại Thừa

Phật Pháp sẽ bén rễ tại nơi này. Học viện chúng ta thành lập, dường như chưa lâu lắm, khoảng ba bốn năm, tôi đã nghe có người nói với tôi, là cư dân Đồ Văn Ba nói, họ nói tương lai Đồ Văn Ba có thể là trung tâm Phật Giáo thế giới. Đây là họ nói. Nếu như mọi người thật sự có thể hướng đến mục tiêu này mà làm, làm thành công rồi, lời họ nói sẽ rất linh nghiệm. Là lời nói thật không phải là giả.

Phật pháp không phải là tôn giáo, Phật Pháp là giáo dục. Đối xử hòa hợp với tất cả các tôn giáo khác. Phật Pháp tôn trọng tôn giáo, lễ kính tôn giáo, không có xung đột. Phật dạy người kính trời, kính đất, kính quý thần. Vì sao vậy? Vì họ đều là chúng sanh. Phật dạy chúng ta, tất cả chúng sanh và bản thân chúng ta đều đồng một tự tánh. Tất cả đều cùng kính.

“*Thế giới Cực lạc duy dĩ tự nhiên thất bảo, hoàng kim vi đát, vô gian hải Tu di đẵng, tục hiển tánh công đức thành tựu*”. Tức là tiếp tục hiển thị tánh công đức thành tựu. “Tu di” dịch là núi cao vi diệu. Là một trung tâm của thế giới nhỏ, do Tứ bảo hợp thành. Núi ở giữa biển, phun nước cao đến 336 vạn dặm. Bên ngoài có chín núi tám biển, bao quanh bên ngoài núi đó gọi là núi Thiết vi. Ở giữa đỉnh núi Tu di là nơi ở của trời Đê Thích, 32 cõi trời khác chia ra ở bốn bên. Đây là lời Phật giảng trong kinh cho chúng ta. Chúng ta nên hiểu rằng, Phật thuyết pháp có hai nguyên tắc, là chân đế và tục đế. Phật dựa vào nhị đế mà thuyết pháp. Chân đế là cảnh giới Phật tự thân chứng. Tục đế là cảnh giới của chúng sanh. Cho nên Phật nói tục đế chúng ta dễ dàng hiểu. Phật giảng chân đế chúng ta không hiểu. Đó không phải là thường thức của chúng ta. Tiểu thừa tục đế nhiều, chân đế ít. Đại thừa chân đế nhiều, tục đế ít. Trong pháp Nhất thừa dường như tám chín mươi phần trăm đều là chân đế. Chúng ta hiểu được nguyên tắc Phật thuyết pháp, Phật không có một pháp nhất định để nói, với trình độ của người lúc đó, Ngài giảng cho chúng ta tình trạng vũ trụ, lúc đó là thời đại Ấn Độ 3000 năm về trước. Bà la môn giáo, những thiên đạo được giảng trong các tôn giáo, giảng các vấn đề vũ trụ, Phật cũng tùy thuận cách giảng này, mọi người đều hiểu. Nếu như tùy thuận chân đế của Phật để giảng mọi người đều không hiểu. Những thứ này quan trọng hay không quan trọng? Không quan trọng. Phật giảng lời chân thật, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Ngay lục đạo thập pháp giới đều như trong Kinh Kim Cang nói: tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh. Đó là Phật giảng chân thật. Tất cả những pháp hữu vi đó bao gồm cả lục đạo mười pháp giới, đều là pháp hữu vi. Đến nhất chân pháp giới, cõi Thật báo trang nghiêm, đó là pháp vô vi. Vậy Thích Ca Mâu Ni Phật nếu như giảng pháp ngày hôm nay, Tu di núi cao vi diệu sẽ ở đâu? ở trung tâm hệ ngân hà, hệ

ngân hà là một đơn vị thế giới, đơn vị thế giới là hệ ngân hà. Trung tâm đơn vị thế giới thông thường đều là lỗ đen, có lực hút rất lớn, ngay cả ánh sáng cũng bị nó hút vào, lực hút rất lớn. Danh từ trong kinh Phật gọi nó là núi Tu di. Ngày nay sẽ giải thích như vậy. Ngày nay khoa học hiện đại ấn chứng đều hoàn toàn tương đồng. Thế giới nhỏ của hệ mặt trời, Nam Thiệm Bộ châu của chúng ta chính là địa cầu. Chuyển động tròn bao quanh bờ mé của núi Tu di, chuyển bao vòng quanh nó, đó là thật không giả dối tí nào. Thế giới Cực Lạc không có những thứ này. Nói cách khác, thế giới Cực lạc dường như không phải là một tinh hệ, thật vậy, không phải giả đâu. Thế giới Cực lạc là một không gian duy thứ khác, khác với không gian duy thứ của chúng ta. Một không gian duy thứ khác, cao duy thứ, nó cao quá. Là thứ mà người thế gian chúng ta không thể tưởng tượng được. Thế giới tây Phương Cực lạc không có núi Tu Di, không phải là một tinh hệ. Họ có thân tướng, thân tướng đó ở trước mặt chúng ta, chúng ta cũng không nhìn thấy, vì không cùng không gian duy thứ. Ví dụ như quý vị đang nằm mơ vậy. Quý vị mơ thấy Ngọc Hoàng đại đế, nhìn thấy sự trang nghiêm của ông ta, trong mơ quý vị đã nhìn thấy ông ta rồi, người khác ngủ cùng giường với quý vị nhưng không nhìn thấy. Quý vị nhìn thấy nhưng họ không nhìn thấy, vì sao vậy? Vì không cùng không gian duy thứ. Trong định có thể thấy được. Định, Thiền định làm cho không gian duy thứ bị đột phá, bất luận không gian nào họ đều nhìn thấy được. Định công càng sâu, nhìn thấy càng rộng khắp hơn.

Quý vị xem Phật dạy Bồ Tát bát địa nhìn thấy nguyên khởi của vũ trụ. Nhìn thấy ba tế tướng của A lại da. Đó là vi quán, là hướng nội. Hướng ngoại có thể nhìn thấy được khắp pháp giới hư không giới. Lớn không gì lớn hơn, nhỏ không gì nhỏ bằng, hai câu này nói hết rồi. Sao gọi là lớn? Không có biên giới, không có bên ngoài nó, đó gọi là lớn. Thế nào gọi là nhỏ? Không có bên trong, đó gọi là nhỏ, nhỏ không có bên trong. Nhỏ như cọng tóc hạt bụi, trước đây chúng ta đã học qua, bên trong đó có đại thiên thế giới, trong một điểm nhỏ có cả thế giới. Lớn như thế nào? Lớn như cả vũ trụ vậy. Vũ trụ không thu nhỏ lại, điểm nhỏ cũng không phóng lớn ra. Lớn nhỏ không hai. Cho nên trong tự tánh không có đối lập. Lớn nhỏ là đối lập, dài ngắn là đối lập, có không là đối lập, thật giả là đối lập, tà chánh là đối lập, toàn là đối lập. Trong tự tánh tìm không ra đối lập, không có đối lập. Cho nên Phật dạy chúng ta phải bỏ biên kiến, biên kiến chính là nhị biên, chính là đối lập. Không nên có ý niệm này, ý niệm này là sai trái, trong tự tánh không có đối lập, tướng tự tánh hiện ra thì làm sao có đối lập? Đối lập từ đâu mà có? Đối lập từ vọng tưởng phân biệt chấp trước mà có. Xa lìa vọng tưởng phân biệt

chấp trước đôi lập không còn nữa. Những lời này là khoa học ở trong kinh điển. Là triết học trong kinh Phật.

Đây là nói về cõi trời dục giới. Tứ vương thiên là tầng thứ nhất, trời Đế Thích là tầng thứ hai. Trời Đế Thích chính là Ngọc hoàng đại đế mà người Trung Quốc nói. Trong kinh Phật cũng gọi là cõi trời Đạo Lợi. Đạo Lợi Thiên chủ là tầng thứ hai. Đế Thích Thiên vương trú tại Trung Ương. Bốn phía đều có tám trời. Bốn nhân tám là ba mươi hai, cộng thêm trời ở giữa, chúng ta thường gọi là cõi trời 33. cõi trời 33 không phải là 33 tầng, mà cùng một tầng thứ, cùng một tầng. Chính là tầng thứ hai, tầng trời thứ hai của Dục giới. Nó rất giống nhân gian có tổ chức chính trị. Trung ương là Hoàng đế, bên cạnh là 32 trời, giống như chư hầu vậy. Ở giữa dường như là chính phủ trung ương. 32 trời dường như là tỉnh phần, nó có tổ chức. Thế giới Cực Lạc không có. Thế giới Cực Lạc là trường học, trường học do Phật A Di Đà xây dựng. Trú tại Thế giới Cực Lạc chỉ có hai loại người. Một là thầy giáo, một là học sinh. Thầy giáo là A Di Đà Phật, học sinh là chúng Bồ tát. Không có những địa vị khác.

Quý vị xem, “tứ thiên vương thiên, cư sơn bán phúc”, chính là ở đoạn giữa núi, đoạn lưng chừng núi. Bốn đại châu như Nam Thiệm Bộ châu..., ở bốn phía của biển. Hoàng Niệm Lão là người học khoa học, chúng ta xem giải thích của ông, trong dấu ngoặc đơn là Niệm Lão dùng khoa học hiện đại giải thích cho chúng ta. Theo mặt trời bao quanh núi Tu di, quá khứ có người cho rằng núi Tu di ở trên quả đất này, đúng là hiểu lầm. Người nhầm lẫn này là cổ nhân. Cổ nhân chú giải trong kinh, nhầm lẫn này rất lớn. Họ cho rằng như thế nào? Cho rằng núi Himalaya là núi Tu di. Trung Quốc nằm phía đông núi Tu di. Đông Thắng thần châu, nam phương Nam thiệm bộ châu. Trung Quốc thuộc Nam thiệm bộ châu. Bắc phương là Bắc Cu Lô Châu. Trong kinh nói Bắc Cu Lô Châu thọ mạng một ngàn năm. Người rất có phước báo. Phía Bắc núi Himalaya chính là Tây Tạng, Tân Cương, người không trường thọ như vậy, không phù hợp. Đây là chúng ta hiểu lầm ý rồi. Ở đây Niệm Lão giải thích cho chúng ta. Tu Di là thiên thể lớn hơn cả mặt trời, hệ ngân hà, Tu di chính là trung tâm của ngân hà. Sang năm, trung tâm ngân hà và mặt trời trái đất xếp thành một hàng dọc. Cơ hội này khoảng 50.000 năm mới gặp một lần. Sang năm chúng ta gặp rồi. Nam Thiệm Bộ Châu tức trái đất, cho đến thứ được gọi là nước, chỉ cho lưu thể. Thật sự mà nói đó là khí lưu. Là khí lưu trong vũ trụ.

“*Hải giả, lưu thể hội tích chi xứ*” chính là vũ trụ. Không phải là nước biển như thế gian thường nói. Giải thích này rất hay. Vậy biển lớn được nói trong kinh Phật là bầu trời

cao. Bầu trời không phải là chân không, bầu trời có khí lưu. Khí lưu này giống như nước biển trong bầu trời bao la. Trời Tứ Thiên Vương ở trong hệ định tinh. Ở trong hệ định tinh như hệ mặt trời vậy. Đạo Lợi Thiên chủ là hạt nhân của ngân hà. Phải đột phá không gian duy thứ, quý vị mới có thể thấy được. Đặc biệt trong kinh Phật nói rất rõ. Một khu vực Phật giáo hóa có bao nhiêu hệ ngân hà, chính là nhiều đơn vị thế giới? Mười ức đơn vị. Quý vị sẽ hiểu rằng một Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phạm vi dạy học của Ngài rất lớn, mười vạn ức hệ ngân hà. Đây chỉ là một thế giới Ta bà, trái đất trong thế giới lớn này, nó chỉ là một đảo nhỏ, không lớn. Nhưng cái đảo nhỏ này rất đặc biệt, nhân dân có thiện căn, có phước đức, có nhân duyên. Phật Bồ Tát thường thường hội tập đến nơi này, giúp đỡ những chúng sanh này phá mê khai ngộ, siêu việt lục đạo, siêu việt mười pháp giới. Một đời có thể chứng đắc Phật quả rất ráo. Đó là việc rất không thể nghĩ bàn. Người Trung Quốc thông thường nói về linh hồn, có, linh hồn không phải không có, linh hồn không có nhục thể, không gian hoạt động của nó rất lớn, khắp pháp giới hư không giới, đều là nơi chôn hoạt động của nó. Tốc độ lớn, tốc độ lớn hơn nhiều so với tốc độ ánh sáng, tốc độ sóng điện từ. Thế giới Cực Lạc không nằm trong mười ức hệ ngân hà này. Nhưng linh hồn trong một sát na là có thể đến được. Dùng tốc độ điện từ, dùng ánh sáng không đạt đến được. Điều này nhà khoa học rất rõ. Tốc độ ánh sáng một giây 300.000 km. Mặt trời đến đây mất 8 phút, đó là cự ly rất gần. Ban đêm chúng ta nhìn thấy sao, có rất nhiều ngôi sao cách chúng ta mấy trăm năm ánh sáng. Tốc độ ánh sáng phải đi mấy trăm năm. Những ngôi sao mà mắt thường chúng ta có thể nhìn thấy, chỉ có thể nhìn thấy ngôi sao cấp sáu, càng xa ánh sáng càng nhỏ, trong kính viễn vọng có thể nhìn thấy sao cấp thứ mười mấy. Vậy là tầm nhìn đã mở ra rồi. Nhưng nếu so sánh với linh hồn thì thua xa lắm.

Linh hồn là bản thân, mê rồi, không còn linh nữa, gọi là mê hồn. Đó là lời Khổng phu tử nói. Trong Kinh Dịch nói du hồn là biến. Đi đầu thai khắp nơi, du hồn là biến, “tinh khí vi vật”. Vật chất là gì? Chúng ta nói động vật là gì? vật chất là gì? Hai câu trong “Kinh Dịch” nói rất hay, tương ứng với những điều trong kinh Đại Thừa. Chúng ta biết “Kinh Dịch” xuất hiện, Phật Pháp chưa truyền đến Trung Quốc. Sự hiểu biết của Cổ nhân đối với nhân sanh vũ trụ, không khác với những điều nói trong kinh Phật. Cho nên chúng ta có thể khẳng định, khởi nguyên của văn hóa truyền thống Trung Quốc, ít nhất cũng giống như Bà La môn giáo một vạn ba ngàn năm, đáng được tôn trọng, đáng được trân quý, phải nên học tập. Mấy ngàn năm lại đây đều tuân theo đạo chính thống này, tạo thành Trung Hoa đại địa mấy ngàn năm an trị lâu dài. Thành tích quản lý trì vì

đều ghi chép trong lịch sử, không phải là giả. Nếu như bỏ đi những văn hóa truyền thống, bản thân có nghĩ ra một phương pháp mới, thì cũng gặp họa mà thôi.

Cổ nhân có câu ngạn ngữ: “không nghe lời người lớn, chịu thiệt ngay trước mắt”. Đó là sự thật không phải giả. Cho nên văn hóa Trung Quốc không những là bảo vật của Trung Quốc, mà là bảo vật của toàn thế giới. Là niềm hi vọng của người Trung Quốc, cũng là niềm hi vọng của người trên toàn thế giới. Chúng ta phải biết, phải bảo vệ. Phải chăm chỉ học tập, làm cho nó phát huy rộng rãi. Phát huy rộng rãi có thể cứu toàn thế giới. Giúp đỡ xã hội thế giới khôi phục hòa bình an ổn; giúp trái đất này hóa giải tai nạn. Việc này ngay cả người nước ngoài cũng biết, cho nên văn hóa truyền thống Trung Quốc hiện nay được đông đảo người nước ngoài tôn trọng.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

“Tự nhiên thất bảo giả, “Hội số” viết: Ta bà uế quốc” - Đây là nói về thế giới chúng ta - bị tạp nghiệp mê hoặc. Câu này nói rất hay. Cư dân trên thế giới chúng ta, thật sự bị tạp nghiệp mê hoặc.

“Cho nên dùng đất bùn ngói đá làm thể của đất”. Cảnh tùy tâm chuyển. Trong tạp nghiệp đều là uế nghiệp, đều là ác nghiệp. Hiện nay trong đất bùn ngói đá đều hàm chứa độc tố. Bị ô nhiễm nghiêm trọng rồi, cho nên con người hiện nay sống rất tội nghiệp. Ngày xưa những ngói đá này, trong bùn đất ngói đá không có độc tố, mà hàm chứa khoáng chất. Từ trong đó có thể tinh luyện ra rất nhiều khoáng vật. Những chất như vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, là nguyên tố hóa học, hiện nay đều là độc tố. Vì sao vậy? Do tam độc, thất tình lục dục chiêu cảm nên. Ngày xưa, do luân lý đạo đức chiêu cảm, khác nhau lắm. Sơn hà đại địa, thiên thời địa lợi đều theo lòng người mà thay đổi. Lòng người thanh tịnh liền biến thành Tịnh Độ. Lòng người nhiễm ô liền biến thành uế độ. Lòng người lương thiện liền biến thành thiện độ. Lòng người bất thiện liền biến thành ác độ. Đức Phật nói rất hay: “ung quán pháp giới tánh nhất thiết duy tâm tạo”. Câu nói này đã được các nhà lượng tử học chứng minh rồi. Tất cả hiện tượng vật chất đúng là do ý niệm tạo thành, chính là ý niệm. Vật chất tùy theo ý niệm của chúng ta mà sinh ra biến hóa. Niệm thiện nó liền biến thành thiện, niệm ác nó liền biến thành ác. Cho nên giáo dục rất quan trọng. Trong pháp thế gian xuất thế gian, không có gì quan trọng hơn giáo dục! Ngày nay thế giới biến thành như thế này, sai rồi. Sai ở đâu? Mọi người đều biết sai rồi, nhưng sai ở đâu thì không biết, sai ở chỗ giáo dục dạy sai. Có mấy người có thể giác ngộ được? Rất ít, không phải không có, có. Cho nên đối với nền văn hóa truyền thống, họ khâm phục đến ngũ thể đầu địa. Nguyên nhân là gì? Người

xưa hiểu được giáo dục. Cho nên nền văn hóa truyền thống xưa, đây là văn hóa cổ. Toàn thế giới bốn nền văn minh cổ, hiện nay chỉ có Trung Quốc tồn tại, ba nền văn cổ khác đều diệt vong rồi. Văn hóa Trung Quốc vì sao có thể tồn tại? Bởi vì nó có thể thích ứng với các kiểu thời đại khác nhau, các dân tộc khác nhau, các nền văn hóa khác nhau. Tính thích ứng của nó quá rộng. Nó không có xung đột với bất cứ nền văn hóa nào. Nó là hòa bình, người xưa nói: “hiếu để trung tín, nhân ái hòa bình”. Quý vị xem tám chữ này, bất kỳ quốc gia nào khác, dân tộc khác nhau, tín ngưỡng khác nhau, tôn giáo khác nhau, tám chữ này có xung đột với họ không? Trái với luân lý đạo đức, tứ duy bát đức, thiên hạ sẽ loạn, nhân dân sẽ khổ. Mấy ngàn năm giáo dục của Trung Quốc, hạt nhân là gì? Hạt nhân chính là bốn khoa này. Đó là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Chỉ đơn giản như vậy! Dạy đã một vạn mấy ngàn năm rồi, chưa từng xảy ra sự cố. Làm trái với đó thì sinh loạn. Tuân theo thì tuyệt đối không sinh ra người làm loạn.

Hai trăm năm trước, Thái Hậu Từ Hy chấp chính đã sơ suất rồi, đối với những thứ của cổ thánh tiên hiền, tâm tôn trọng không phải không có, nhưng thua xa trước đó, kém rồi. Cho nên thời đó người nói vẫn còn rất nhiều, nhưng người thực sự làm theo lại rất ít. Đời Thanh mất nước, đến Dân quốc, người giảng cũng không còn nữa. Lúc đó những người học hành tôn sùng Tây học, trắng nước ngoài tròn hơn trắng Trung Quốc, cái gì cũng học theo người nước ngoài. Làm mất đi những thứ của chính mình. Nhật bản còn bảo tồn một ít, nhưng 50 năm gần đây, Nhật Bản cũng biến chất, thay đổi đến quá đáng. Dường như cũng đã làm mất hết những văn hóa truyền thống Trung Quốc.

Tại nạn xuất hiện rồi, không ai còn dạy quý vị nữa. Hiện nay phải làm sao? Phật Pháp Đại Thừa cũng biến thành văn hóa truyền thống Trung Quốc. Tại Trung Quốc hai ngàn năm cùng với văn hóa truyền thống Trung Quốc dung hòa thành một thể, không thể chia cắt. Hơn nữa nó đã biến thành tinh túy của văn hóa Trung Hoa. Trong Đại Thừa có văn hóa Trung Quốc. Trong văn hóa Trung Quốc có Đại Thừa.

Xem tiếp Thế giới Cực Lạc.

“*Bi độ chuyên dĩ vô lậu tịnh tâm sở hiện, cố dĩ thất bảo vi kỳ thể*”. Không phải là đất bùn ngói đá, mà là thất bảo. Thất là biểu pháp, không phải là con số cụ thể, nó tượng trưng cho sự viên mãn, dùng trân bảo vô lượng vô biên làm thể. Vì sao vậy? Vì nó dùng tâm vô lậu. Tâm vô lậu là tự tánh, là chân tánh. Lậu là đại danh từ của phiền não. Chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước đều đoạn được rồi gọi là vô lậu. Nói cách khác, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, người người đều

là thanh tịnh bình đẳng giác. Là hiện thân của tâm thanh tịnh bình đẳng giác. Cho nên, tất cả vật chất đều tự nhiên biến thành trần bảo.

“*Thị bố thí trì giới sở nhiếp thủ dã.*” Bồ thí trì giới là tượng trưng cho sáu Ba la mật. Trong kinh Hoa Nghiêm là tượng trưng cho mười Ba la mật. Người người đều tu thành mười Ba la mật viên mãn.

“*Tính bất tạo tác, cố vân tự nhiên*” đây là tâm vô lậu thanh tịnh, chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Là biến hiện của mười Ba la mật viên mãn, Tịnh Độ!

Tính không tạo tác chính là tự nhiên. Không có người tạo tác, không có ý niệm tạo tác, thật sự là tánh đức viên mãn tự nhiên lưu xuất. Trong lời văn: “*tánh bất tạo tác, cố vân tự nhiên*” cùng với Luận Chúgiải thích tánh công đức thành tựu nói rằng: “*tánh thị tất nhiên nghĩa*”, tôn chỉ này tương đồng.

“*Cái tánh đức tự nhiên*”. Tự tánh vốn tự đầy đủ vạn đức, tự nhiên “*năng sanh vạn pháp.*” Lục Tổ Pháp Bảo Đàn Kinh, lúc Đại sư Huệ Năng khai ngộ nói: “*đâu ngờ tự tánh, vốn tự cụ túc*”, chính là tánh đức tự nhiên. Lại nói: “*đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp*”. Trong Hoàn Nguyên Quán nói cho chúng ta xuất sanh vô tận, đều là nghĩa của tự nhiên. Trong đây không có dấu vết của tạo tác. Tất cả đều là tự nhiên viên mãn thành tựu, cũng chính là chúng ta thường nói: dứt ác tu thiện, tích lũy công đức đạt đến cứu cánh viên mãn. Y báo, chánh báo trang nghiêm tự nhiên xuất hiện. Không có khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là phạm phu, trong tâm thanh tịnh không sanh một niệm, đó chính là chân tâm. Chân tâm đã hiển lộ ra rồi, chính là cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Là chân thật, tự nhiên là chân thật. Thứ chúng ta tạo tác thì không phải là chân thật, là vô thường.

“*Cái tánh đức tự nhiên, phi khả tạo tác, thị tự nhiên nghĩa. Tu đức hữu công, tánh đức tự hiển, tất nhiên như thị, thị tự nhiên nghĩa.*” Đây là điều trong kinh Đại Thừa thường nói. Cảnh tùy tâm chuyển. Hoàn cảnh bên ngoài theo tâm mà chuyển. Do đó có thể biết vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị sẽ đời nghiệp vãng sanh, mang theo phiền não tập khí dày đặc, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, mang theo những thứ này vãng sanh. Mang theo những thứ này, vì sao vẫn có thể vãng sanh? Trong tự tánh của quý vị nếu như không có công đức chân thật, thì quý vị sẽ không vãng sanh được. Công đức chân thật là gì? Thứ đời đời kiếp kiếp trong quá khứ quý vị tu được. Trong cái kho của A lại da có những chủng tử này. Tuy có chủng tử nhưng thế nào? Hiện nay nhất thời hồ đồ, lại mê mất. Đến lúc lâm chung vẫn còn tốt, số mạng tốt, có thiện hữu nhắc nhở, khuyên quý vị niệm Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Lúc đó quý vị liền tin tưởng, thật

làm, thật sự vãng sanh. Là đạo lý này vậy. Nếu như trong thức A lại da của quý vị không có thiện căn phước đức nhân duyên đã được tu trong quá khứ, lúc lâm chung người nào khuyên quý vị, quý vị cũng không tin, không thèm để ý đến. Là đạo lý như vậy đó.

Suốt đời đều cố chấp thành kiến bản thân, cho rằng bản thân là đúng, lúc lâm chung còn có thể tiếp thu lời khuyên của người khác, tin tưởng có Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, tin có A Di Đà Phật, điều này bất khả tư nghi. Kỳ thực nguyên nhân là vô lượng tiền kiếp trong quá khứ từng tu Tịnh Độ. Đây chính là pháp khó tin. Vì sao vậy? Vì suốt đời chưa tiếp xúc với Phật Pháp. Lúc lâm chung gặp được thiện hữu thì họ cũng có thể vãng sanh. Đạo lý là ở đây vậy, không phải là ngẫu nhiên.

“Thất bảo”, ở đây cũng có thêm một giải thích, “chư dịch” – trong năm bản dịch – “*cập dư chư kinh luận sảo hữu sai dị*”. Người phiên dịch, có những dịch bản sai khác. Kinh này chỉ vàng, bạc, lưu ly, thủy tinh. ở đây nói là hổ phách, mỹ ngọc, mã não, coi đây là thất bảo. Lưu ly chính là ngọc bích, là ngọc màu xanh, trong suốt. Gọi đó là thất bảo. Đoạn này có chú giải, mỹ ngọc, thủy tinh đều có xuất xứ. Kinh A Di Đà lấy vàng, bạc, lưu ly, pha lê - Lưu ly chính là ngọc bích, pha lê chính là thủy tinh. Thời xưa không có pha lê, gọi thủy tinh là pha lê - Xà cừ, xích châu, mã não là thất bảo.

Trí Độ Luận viết: kim, ngân, tỳ lưu ly, pha lê – đây chính là pha lê – xà cừ mã não, xích chân châu, gần giống như trong Kinh Di Đà nói. Trong Kinh Bát Nhã, trong thất bảo bao gồm cả hổ phách. Ngụy Dịch cũng có hổ phách. Nói tóm lại, các trân bảo ở Cực lạc vi diệu đẹp đẽ. Tánh đức pháp nhĩ như thị, là tự nhiên kết thành không phải là con người làm ra.

“*Viễn siêu thế gian, liêu tá thế bảo chi danh dĩ tác tỳ hướng nhĩ.*” Thế giới Cực Lạc trân bảo trong quốc độ của chư Phật, đem so với thế giới của chúng ta mà nói, thì thù thắng rất lớn, rất lớn!

Chúng ta bây giờ hiểu được đạo lý này. Vì sao vậy? Vì cư dân ở quốc độ chư Phật hiền lương. Nơi họ cư trú, bởi vì tất cả pháp là từ tâm niệm cảm ứng, nhất định tốt. Thế giới chúng ta cư dân chắc chắn tạp niệm quá nhiều, ác niệm quá nhiều. Quý vị nói có ác niệm gì đâu. Tự tư tự lợi chính là ác niệm. Chấp trước có cái tôi chính là ác niệm. Việc này chắc chắn có liên quan mật thiết đến việc giáo dục. Nếu như từ nhỏ dạy, quý vị đã hiểu rồi, quý vị sẽ không có những tư tưởng sai trái, sẽ không có những chấp trước sai lầm. Từ nhỏ không nhận được sự giáo dục tốt. Chưa từng nhận được sự giáo dục về Thánh hiền luân lý, hoàn toàn không biết, đối với lý, đối với sự đều hiệu sai lầm, nghĩ

sai, thấy sai. Điều này không thể trách bản thân, hiện nay mà nói, cũng không thể trách cha mẹ. Vì sao vậy? Vì cha mẹ chưa từng nhận được sự giáo dục này, cha mẹ không biết. Không những cha mẹ không biết, đời trước nữa, ông bà cũng không biết. Khoảng lên thêm một đời nữa, giống như độ tuổi của tôi, cao tổ họ biết được, họ thuộc cuối đời nhà Thanh, Dân quốc sơ niên, họ biết được. Biết được cũng chẳng có cách gì, xã hội đã biến động rồi, cũng không thể quan tâm được nữa. Cho nên vấn đề này ngày càng nghiêm trọng, càng lún càng sâu, đến nay làm cho trật tự xã hội trở thành loạn như vậy. Làm cho thiên tai trên trái đất trở thành nhiều như vậy. Thiên tai do con người tạo nên rất đáng sợ.

Hôm qua, tôi còn thấy một thông tin trên mạng, phóng xạ hạt nhân của Nhật Bản đã bao phủ Bắc bán cầu. May mà phân lượng vẫn rất ít, chưa đủ để nguy hại đến sức khỏe con người. Nhưng đây là một tin tức đáng sợ. Quý vị xem một nhà máy điện hạt nhân xảy ra sự cố đã ảnh hưởng đến toàn thế giới. Nếu như thêm một trận động đất lớn nữa, đồng thời nếu như vài nhà máy phát điện hạt nhân xảy ra sự cố, thì phiền phức lớn rồi! Trong một tuần lễ, nếu như có 20 nhà máy điện hạt nhân xảy ra sự cố, người trên toàn thế giới đều bị tai ương. Đây là tai nạn do con người gây nên. Nếu như chiến tranh hạt nhân thì càng nguy hiểm hơn nhiều. Chúng ta biết chiến tranh hạt nhân sẽ hủy diệt toàn nhân loại. Nhân loại sinh tồn trên thế gian này, xác suất đại tự nhiên hủy diệt con người là rất nhỏ, nhưng do con người gây nên thật sự lớn. Ngày nay toàn thế giới, lượng hạt nhân các quốc gia tàng trữ vũ khí hạt nhân, có người nói, ít nhất có thể hủy diệt trái đất này từ mười lần cho đến một trăm lần. Làm cho tất cả sinh vật trên trái đất đều tuyệt diệt. Có thể làm được như vậy.

Khoa học kỹ thuật như vậy, chúng ta thường nói người Trung Quốc rất thông minh, có thể làm được không? Chúng ta tin rằng có thể, chắc chắn có thể. Phật Bồ Tát thông minh, nhất định có thể. Vì sao không làm? Vì là thứ hại người. Nếu giết hết người trên trái đất, họ sẽ không làm. Họ được giáo dục, giáo dục nhân nghĩa, giáo dục đạo đức. Nhân là yêu người, nghĩa là tuân theo lý. Khởi tâm động niệm hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Làm sao có thể làm ra sự việc bất thiện như vậy? Không thể được. Phật Bồ Tát biết những thứ này, nhưng không nêu lên, trong kinh điển chưa từng nhắc đến. Nhân loại có thể hủy diệt toàn nhân loại. Cho nên những thứ này sau khi phát minh ra, nhân loại trên trái đất, hơn một nửa mất đi cảm giác an toàn. Còn có một số ít người sống ở nông thôn, những nơi hẻo lánh, đối với thế giới này, chúng ta nói họ sống nơi lạc hậu, cái gì họ cũng không biết, nhưng trong lòng họ vẫn rất an toàn. Tiếp xúc với văn minh

cận đại, chẳng ai có cảm giác an toàn. Một người sống tại thế gian này bị thương biết bao. Ngày xưa nhân sinh có lạc thú, ngày nay không còn nữa. Ngày nay sống trên thế gian này ưu phiền, lo sợ. Lo lắng nóng nảy cũng là việc nhỏ. Nghe nói đến dự đoán thiên tai, thật sự lo lắng cuồn cuồn, không biết làm sao cho tốt. Người như vậy nhiều lắm, nhiều lắm!

Người học Phật công phu thực sự đắc lực, coi như tốt lắm rồi, không để những việc này trong lòng, họ có phương hướng, có mục tiêu, chẳng lo lắng tí nào. Đó là công phu học Phật đạt rồi. Một phương hướng, một mục tiêu, cầu sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật. Thật không sai tí nào. Cơ hội này nếu như lỡ mất, thì không biết đến đời nào kiếp nào, mới có thể mới gặp lại lần nữa. Cơ hội thật không dễ!

Lý Thế Dân nói: con người thật khó độ. Họ không tin, nghiệp chướng quá nặng, mê hoặc quá sâu, Phật Bồ Tát đều không giúp được. Cuối cùng thì sao? Tùy họ thôi. Đợi đến khi nào họ tỉnh ra, thì khi đó mới giúp được họ. Lúc mê hoặc không thể giúp được gì.

Phía dưới có một câu giải thích.

“*Hoàng kim vi địa, kiến tiểu bổn kinh văn*”. Trong Kinh A Di Đà nói: hoàng kim làm đất. Ở đây, trong kinh này nói: “*tự nhiên thất bảo, hoàng kim vi địa, nãi biểu tính đức tự nhiên chi hoàng kim đẳng thất bảo, hợp thành vi địa dã*.” Điều này cũng có căn cứ, cũng không phải tùy tiện mà nói ra. Nguyên dịch là Khương Tăng Khải phiên dịch Kinh Vô Lượng Thọ, có một đoạn kinh văn như thế này: “*Kỳ Phật quốc độ, tự nhiên thất bảo, kim, ngân, lưu ly, san hô, hổ phách, xà cừ, mã não hợp thành vi địa*.” Lại nữa trong “*Quán Kinh*” – chính là Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, nói: “*lưu ly địa thượng, dĩ hoàng kim thăng, tạp xí gian thác, dĩ thất bảo giới phân tề phân minh, nhất nhất bảo trung, hữu ngũ bách sắc quang. Kỳ quang như hoa, hựu tợ tinh nguyệt, huyền xử hư không*.” Có một đoạn kinh văn như vậy. “*Kim Cực lạc quốc độ, địa vô thổ thạch, duy thị tánh đức diệu bảo trang nghiêm*.” Như Vãng Sanh Luận nói: “*bị chư trân bảo tánh, cụ túc diệu trang nghiêm*.” Trân bảo tánh chính là trân bảo trong tự tánh, cho nên đầy đủ tất cả vi diệu trang nghiêm. Đây chính là trang nghiêm các loại sự công đức thành tựu trong Vãng sanh luận. Từ xưa đến nay chư vị tổ sư bảo chúng ta rằng: Thế giới Cực Lạc lưu ly làm đất. Có thể trong thất bảo tỷ lệ lưu ly là nhiều nhất. Lưu ly là ngọc bích, có màu xanh. Thế giới Cực Lạc cũng là đại địa màu xanh. Màu xanh không phải là cỏ, là lưu ly, trong suốt. Từ trên mặt đất có thể nhìn thấy phía dưới đất. Hoàng kim làm đất nghĩa là gì? Hoàng kim rải làm đường. Nó có đường lớn, đường lớn này lát

bằng vàng. Giống như chúng ta hiện nay trên đường bùn đất, lát trên mặt đường là nhựa đường, dùng nhựa đường để trải. Thế Giới Tây Phương Cục Lạc thất bảo đại địa dùng vàng để rải đường, hoặc trang sức hai bên đường. Chúng ta đọc những đoạn kinh văn này xong, buông bỏ tất cả trần bảo của thế gian này.

Năm 1977, lần đầu tiên tôi rời Đài Loan, đến Hongkong giảng kinh Lăng Nghiêm, pháp duyên của tôi rất tốt, thư viện của Pháp sư Đàm Hư ở con phố giới hạn Cửu Long, diện tích chỉ lớn khoảng bằng phòng ghi hình của chúng ta, phải ngồi hơn 100 người, giảng đường chen chúc đầy người. Bốn tháng ngồi không còn chỗ ngồi, lúc người đông không có chỗ ngồi thì đứng, ở cửa cũng chen rất nhiều người. Người Hongkong giàu có rất nhiều, đều có một số trần bảo, nhưng không dám đeo. Đeo trên người sợ bị cướp, phải làm sao? Ngân hàng có tủ bảo hiểm, để ở trong tủ bảo hiểm đó. Có một người đồng tu, một hôm nợ ông ta muốn tặng tôi một chiếc đồng hồ, đến ngân hàng rút tiền, mua một chiếc đồng hồ tặng tôi, tôi chấp nhận, ông ta dắt tôi đi xem tủ bảo hiểm dưới đất ở trong ngân hàng. Ông ta có hai hộp trần bảo, đem ra khoe với tôi. Ngài xem con có trần bảo nhiều như thế này. Tôi xem rồi thở ra, tôi nói: ông chỉ có một tí như thế này thôi à. Ông ta dường như tỏ vẻ không vui lắm, nói tôi chê của ông ta ít quá. Quý vị xem tủ bảo hiểm ngân hàng lớn như vậy, ông ta chỉ có hai hộp nhỏ. Ông ta hỏi tôi: pháp sư, ngài có không? tôi nói: tôi nhiều lắm, nhiều hơn của ông nhiều. Ông không thể so sánh với tôi được. Ông ta hỏi ở đâu? Tất cả tiệm châu báu toàn là của tôi. Nghe lời này rồi ông ta sững sờ, ông ta nói làm sao mà toàn của Ngài được? Ông xem, châu báu của ông, ông không dám mang về nhà, mang về nhà sợ người ta trộm, cũng không thể đeo trên tay, đeo trên tay sợ người ta cướp, để ở nơi đây, một tuần đến xem một lần, rờ một cái, đó là của ông! Tôi đến tiệm trần bảo nào, kêu họ đem ra, đem ra tôi xem xem, tôi rờ một cái, không phải cũng giống như việc của ông thôi sao? Ông sao mà ngốc thế! Tôi nói: ông nghĩ xem, trên thế giới này có phải tiệm châu báu nào cũng đều là của tôi không? Ông xem xong, được rồi cất lại cho tôi. Quý vị xem, tôi nói có lý không? Cái gì là của quý vị? một tí như vậy, ngày ngày phải lo lắng bất an. Ông xem, tôi nhiều như vậy mà chẳng lo lắng tí nào. Con người hồ đồ cho nên mới như vậy. Đáng thương quá!

Quý vị đọc Kinh Vô Lượng Thọ, đọc Vãng Sanh Luận, đọc Kinh A Di Đà, những thất bảo này ở thế giới Tây Phương đều là đại địa, đâu đâu cũng có. Vàng dát làm đường. Vàng của quý vị làm chiếc nhẫn, mà làm như là ghê gớm lắm. Nếu như quý vị đến Thế Giới Cục Lạc, người ta mà thấy quý vị lấy những vật liệu xây dựng để làm đường này

làm thành đồ trang sức mang trên người, còn cho rằng đẹp lắm. Há không phải là làm trò hề sao?

Cho nên những lý, sự này quý vị đều phải thấu đáo, quý vị sẽ yên tâm thoải mái. Chúng ta xem những thứ này là thất bảo, là gì? Kim thuộc hiếm có, nó rất ít, chính là bảo. Nhiều rồi thì chẳng quý hiếm gì nữa. Ở thế Giới Tây Phương Cực Lạc nhiều quá. Quý vị xem xem ngọc bích của Trung Quốc, bảo ngọc này quý biết bao, đắt hơn cả vàng, nhưng là bùn đất trên đất của thế giới Cực Lạc. Vàng xem như là nhựa đường dùng để lát đường lớn. Quý vị có được chút xiu, đã coi như quý hóa lắm. Rất tự hào, sai rồi. Để cho người thế giới Cực Lạc nhìn thấy, quý vị đáng thương lắm, thật sự rất đáng thương. Trong kinh nói đáng thương lắm, thật không sai chút nào. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc những thứ này nhiều lắm, không ai cần cả. Bởi vì tâm tham không có, nên nhiều lắm. Môi trường quý vị sống, cung điện lầu các toàn là thất bảo tạo thành, thất bảo là vật liệu xây dựng.

Trần bảo tánh được nói trong Vãng Sanh Luận là trần bảo trong tự tánh. “Đâu ngờ tự tánh, vốn tự cụ túc”, đây là lời Đại Sư Huệ Năng nói, lúc nó hiện tiền có thể sanh vạn pháp, thế giới Cực Lạc y báo chánh báo trang nghiêm. Là do tánh đức sanh ra, tánh đức hiện ra. Chúng ta nói thêm một câu thật lòng nữa, thế giới này của chúng ta là do tánh đức sanh ra, cũng là do tánh đức hiện ra. Vì sao nó lại thua Thế giới Cực Lạc nhiều như vậy? Bởi cư dân trong thế giới Cực Lạc chỉ có chân thành, không có hư vọng. Cư dân ở thế giới chúng ta chỉ có hư vọng, không có chân thành. Họ dùng là chân tâm, chúng ta dùng là vọng tâm. Vọng tâm chúng ta làm cho thuần chân y báo chánh báo trang nghiêm trở thành hư hoại. Quý vị xem trong kinh Phật nói rất hay: tất cả vạn sự vạn vật tâm hiện thức biến. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có tâm hiện, không có thức biến. Vì sao vậy? Vì họ không có thức biến. Họ đã chuyển bát thức thành tứ trí, không còn thức nữa, thức là vọng tâm. Cho nên họ là thuần chân không vọng tưởng. Y báo, chánh báo trang nghiêm hiện ra đều là tánh đức. Không may mắn biến chất. Chúng ta hiện nay đang biến, biến chất rồi. Thứ tốt biến thành thứ xấu. Biến hoại như thế nào? Tâm bất thiện, nhiễm ô, ác tác, làm cho thế giới này biến thành kiểu dáng như ngày nay. Nếu như chúng ta khôi phục lại thanh tịnh bình đẳng giác, khôi phục thập thiện, khôi phục lục ba la mật, Phổ Hiền thập đại nguyện vương, sơn hà đại địa của chúng ta ngày nay sẽ không khác gì Thế giới Cực Lạc. Tất cả đều là do vô lượng trần bảo tạo thành. Thân của chúng ta mỗi mỗi cũng là thân kim cang bất hoại, cũng là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Tâm hiện thức biến, nay đã hiểu đạo lý này rồi, chỉ còn

xem chúng ta biến pháp như thế nào? Làm trò ai ai cũng biết biến, quyền năng biến nắm vững trong tay mình. Quý vị sẽ biến thành Thế giới Cực Lạc, hay là biến ra tam đồ địa ngục, xem bản thân quý vị biến pháp như thế nào. Đại Thừa kinh giáo thực sự bất khả tư nghì. Dem những thân bí của nhân sanh vũ trụ này đều tiết lộ ra cho quý vị biết.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 344

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 26.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 393, chúng ta vẫn bắt đầu xem từ hàng thứ sáu, “*khoan quảng bình chánh, bất khả hạn cực.*” Ở đây vẫn giới thiệu môi trường ở Thế giới Cực Lạc. Hai câu này nói về đại địa. Ở phần giải thích, bốn câu trước rất quan trọng. “*tâm tịnh độ tịnh, tâm bình địa bình, tâm địa bình đẳng, tắc đại địa bình chánh.*” Ở đây nêu lên nguyên nhân đất đai bằng phẳng của thế giới Tây Phương, cũng chứng thực cho chúng ta rằng: tâm hiện thức biến, cảnh tùy tâm chuyển. Thế giới hiện nay của chúng ta tai họa càng ngày càng nhiều. Có một số người tính cảnh giác tương đối cao, trong điện thoại họ nói với tôi rằng: trong cảm xúc của họ, đại thiên tai dường như đã bắt đầu rồi. Người có tính cảnh giác cao, họ sẽ đem tài sản họ có được ra làm nhiều việc tốt, họ biết những thứ này không thể đem theo được. Thực sự họ có tính cảnh giác tương đối cao. Theo dự đoán, ngay cả nhà khoa học cũng như vậy, động đất, núi lửa, dịch bệnh sẽ ngày càng nhiều. Thiên tai cũng càng ngày càng nghiêm trọng. Thậm chí rất nhiều thiên tai lớn chưa từng xảy ra, dường như đột nhiên ập đến. Trong hoàn cảnh như vậy, chúng ta thật sự phải xem lúc này, nơi này là ngày cuối cùng trong cuộc đời của mình.

Lời này, đã rất nhiều lần tôi nói với quý vị. Là thật không phải giả đâu. Hôm nay là ngày cuối cùng tôi ở trên thế giới này, tôi nhất định phải làm một số việc gì. Bản thân sẽ hiểu rõ. Không những không làm việc bất thiện, ý niệm bất thiện cũng không thể nghĩ, chúng tôi hi vọng một ngày hôm nay sẽ làm được việc thuần tịnh, thuần thiện.

Cổ Thánh tiên hiền có dạy chúng ta: “đạt đến nơi chí thiện”, điều này phải làm như thế nào? Nay chúng ta rõ ràng rồi. Không còn hoài nghi nữa, hoàn toàn khẳng định, không gì bằng niệm A Di Đà Phật. Vậy thời gian một ngày hôm nay của tôi, giờ giờ phút phút tôi đều không quên niệm Phật. Vậy là đúng rồi. Nếu như mỗi ngày đều coi đó là ngày cuối cùng, mỗi ngày đều giữ chặt câu niệm Phật này không buông, lúc thiên tai ập đến, chúng ta liền vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Điều mong cầu trong lòng từ vô lượng kiếp đến nay, mục tiêu cuối cùng đã đạt được.

Bộ kinh này giới thiệu cho chúng ta hoàn cảnh ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Mấy câu này là hoàn cảnh địa lý, nó có liên quan mật thiết với tâm niệm, tâm niệm là nhân; trang nghiêm đẹp đẽ không gì sánh được là quả báo. Cho nên tâm phải thanh tịnh, tâm phải bình đẳng. Tên của bộ kinh này là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Tôi thường nói: chúng ta quả nhiên đạt được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh tương đối dễ đạt được. Chỉ cần một câu niệm Phật này tôi niệm niệm liên tục, tâm liền thanh tịnh. Tâm thanh tịnh nhất định sanh Thanh Tịnh Độ, cõi Phàm thánh đồng cư. Tâm bình đẳng tức là lên cao thêm một bậc. Tâm bình tức địa bình, sanh về cõi phương tiện hữu dư. Đại triết đại ngộ, minh tâm kiến tánh, sanh về cõi Thật báo trang nghiêm. Nhân quả này phải tin tưởng. Điều cuối cùng trong “Tịnh nghiệp tam phước” là “thâm tín nhân quả”, tức là tin tưởng nhân quả này, không phải là nhân quả thông thường. Niệm Phật nhất định được sanh Tịnh Độ, đó là nhân quả. Được sanh Tịnh Độ, một đời chắc chắn thành Phật. Làm cho chúng ta tin tưởng nhân quả này.

Vãng Sanh Luận kệ viết: *cứu cánh như hư không, quảng đại vô biên tế*. Đây là nói về thế giới Tây phương. Hoàn cảnh của đại địa rộng rãi không thể hạn cực. Không thể hạn cực, tức là nó không có số lượng. Đạo lý này người thông thường rất khó hiểu được. Chúng ta học Phật nếu như mấy chục năm nay không gián đoạn, nghe qua Hoa Nghiêm, nghe qua Lăng Nghiêm, nghe qua Kinh Vô Lượng Thọ, quý vị sẽ không hoài nghi. Trong tự tánh không có đối lập, không có lớn nhỏ, lớn nhỏ là giả, xa gần là giả, trước sau là giả. Những thứ này đều là chư Phật Bồ Tát tùy thuận tục đế mà nói. Tùy thuận chư Phật Bồ Tát mà nói, đó là chân đế.

Rộng rãi bằng phẳng, không thể hạn cực, đó là tùy thuận thánh đế mà nói. Là cảnh giới chư Phật Bồ Tát thân chứng. Những Bồ Tát này là pháp thân Bồ Tát. Bồ Tát thường không nhìn thấy được. Chúng ta bình thường tu hành, có nên chú ý tâm tịnh tâm bình hay không? Tâm muốn thanh tịnh thì không thể chấp trước, tâm muốn bình đẳng thì không thể phân biệt. Lìa phân biệt chấp trước, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng sẽ đạt được. Nhất định phải hiểu được tất cả pháp thế gian đều không phải là thật. “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, “pháp còn pháibỏ, huống là phi pháp”. Pháp là Phật Pháp, phi pháp là những pháp thế gian được nói. Pháp thế gian xuất thế gian đều không nên chấp trước, không nên phân biệt, như vậy là đúng rồi. Quý vị mới có thể cảm ứng được Tịnh Độ của Thế giới Cực Lạc.

Luận Chú viết: *“như hư không giả, ngôn lai sinh giả tuy chúng do nhược vô giả. Ngôn thập phương chúng sanh vãng sanh giả, nhược dĩ sanh, nhược kim sanh, nhược đương sanh. Tuy vô lượng vô biên, tất cánh thường như hư không, quảng đại vô tế, chung vô mãn thời.”* Trái đất chúng ta có nỗi lo người đông quá. Thế giới cực lạc không có hiện tượng này. Thế giới Cực Lạc người có nhiều hơn nữa, mỗi người đều cảm giác được rất thoải mái. Cảm giác không gian rất lớn, không có hiện tượng chật chội. Quý vị muốn hỏi tại sao vậy? Trong kinh Đại Thừa thường có câu: “xứng tánh cố”, nó là xứng tánh. Vì sao chúng ta có hiện tượng này? Vì làm trái với tánh đức vậy. Phàm phu chúng ta đầy dẫy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, hoàn toàn trái với tánh đức. Tánh đức không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cho nên hoàn cảnh ở cảnh giới Tây phương do viên mãn tánh đức lưu xuất ra. Cảnh giới này chúng ta không thể tưởng tượng được. Chỉ có vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc họ mới biết được. Vãng sanh là thiện của thiện, trên trời dưới đất bao gồm cả mười pháp giới, không có gì thiện hơn điều này nữa. “Chỉ ư chí thiện”, nói cho cùng sự chân thật, đó là đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đi làm Phật, đây mới thật sự gọi là “chỉ ư chí thiện”. Chưa thành Phật thì không thể gọi là “chỉ ư chí thiện”.

“Chỉ” nghĩa là vô thượng. Cho nên ngày nay chúng ta ở trong thế giới này ngày cuối cùng, thì còn phân biệt cái gì? Còn chấp trước cái gì? Không cần nữa. Khởi tâm động niệm vẫn còn là vọng tưởng, thì quý vị vẫn còn tạo nghiệp luân hồi như cũ. Làm sao quý vị có thể thoát ly luân hồi? Nếu như giữ tốt ngày hôm nay, niệm niệm là A Di Đà Phật, thì đến Thế giới Cực Lạc rồi. Thật nên nhớ như vậy! Chúng ta có thể vãng sanh hay không then chốt là ở ngày hôm nay. Cổ nhân nói “ngay trong hiện tại”.

“Thị tức vãng sanh luận trang nghiêm lượng công đức thành tựu, trang nghiêm chi lượng bất khả hạn cực dã.” “Lượng”, phạm phu chúng ta nói là “hạn lượng”. Thế giới Cực Lạc không có hạn lượng. Cho nên cái gì cũng đều vô lượng, thọ mạng vô lượng, quang minh vô lượng, quốc độ quảng đại vô lượng, thanh tịnh vô lượng, mọi thứ đều là vô lượng, không có số lượng.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

Nói nó trang nghiêm đẹp đẽ, “*vi diệu kỳ lệ, thanh tịnh trang nghiêm*”. Diệu là thắng diệu, khó nghĩ bàn. Thắng là thù thắng vi diệu, không thể tưởng tượng được.

“*Vi diệu*” là vi diệu của vi diệu, là khó nghĩ của khó nghĩ bàn, không thể tưởng tượng được. Sau khi quý vị thấy được, thật là ngoài sức tưởng tượng. Tốt đẹp đến mức quý vị không thể nói được. Quý vị chỉ có thể tán thán nó đẹp quá, đẹp quá.

“*Lệ*” là tốt đẹp, sáng rực rỡ. “*Kỳ*” là lạ, hiếm có, đặc biệt, khác thường. Có rất nhiều nghĩa như vậy.

“*Bất ngẫu*” là không giống nhau.

“*Kỳ lệ*” là đẹp đẽ rực rỡ một cách khác lạ độc đáo. Nó sáng rỡ hoa lệ. Như đất ở cực lạc do thất bảo tạo thành, trong mỗi loại báu đều có 500 màu sắc. Quang đó như hoa, lại như trăng sao, nên gọi là kỳ lệ. Nghĩa là giống như sao, như mặt trăng. Hiện thị viên mãn tự tánh lưu xuất hiện lộ.

Thanh tịnh là vĩnh viễn lìa ô nhiễm.

Trang nghiêm là đầy đủ vạn đức.

Luận chú viết: “*tùng Bồ Tát trí tuệ thanh tịnh nghiệp khởi trang nghiêm Phật sự. Y pháp tánh nhập thanh tịnh tướng*”. Câu này rất quan trọng, chúng ta không thể dễ dãi bỏ qua. Nó từ đâu đến? nó từ trí huệ thanh tịnh của Bồ Tát khởi lên. Đây là điều chúng ta thời thời khắc khắc phải học tập.

Bồ Tát là gì? Người học Phật không thể không làm rõ. Bồ Tát, phiên âm từ tiếng Phạn đầy đủ là Bồ đề tát đỏa. Người Trung Quốc thích đơn giản, nên lược bớt âm đuôi, gọi là Bồ Tát – Bồ đề tát đỏa. “*Bồ đề*” là giác ngộ, “*tát đỏa*” là chúng sanh. Chúng sanh này giác ngộ rồi gọi là Bồ Tát. Không giác ngộ gọi là phạm phu. Phạm phu giác ngộ, đổi một danh xưng khác, gọi họ là Bồ Tát. Bồ Tát giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Niệm niệm không rời tam quy y. Giác mà không mê là quy y Phật. Chánh mà không tà là quy y pháp, tịnh mà không nhiễm là quy y Tăng. Quý vị xem tam quy y khởi tác dụng rồi. Tam quy y thực tiễn trong cuộc sống hằng ngày, người này chính là Bồ Tát.

Trí huệ chân thật của Bồ Tát, trí huệ từ đâu mà có? từ trong định mà có, từ tâm thanh tịnh mà có. Định, tâm thanh tịnh từ đâu mà có? Từ trì giới mà có. Nhân giới được định, nhân định khai huệ. Không trì giới, cái gì cũng không có. Trì giới bắt đầu từ đâu? Nên nhớ, từ Đệ tử quy, từ Cảm ứng thiên, từ Thập thiện nghiệp. Xa lìa ba cái gốc của Nho Thích Đạo này, bất luận là khổ tu, cần tu như thế nào cũng không có kết quả. Giống như trồng cây vậy, cây trồng xuống đất, nhưng không có rễ, thì trồng thế nào cũng bị khô chết. Vậy mới biết sự quan trọng của ba cái rễ này. Ba cái rễ này nhất định phải tu học. Ba cái gốc này vĩnh viễn không thể rời, thành Phật cũng không rời.

Chúng ta thấy tượng Phật tranh màu thông thường, dường như tượng Phật thông thường đều có thể nhìn thấy được. Phật có hào quang tròn, trên đỉnh đầu có hào quang. Trên hào quang có ba chữ, ba chữ này âm tiếng Phạn là “Úm a hồng”. Tại Trung Quốc có khi viết chữ Phạn, có khi viết chữ Tây Tạng, có khi viết chữ Hán. Âm đều giống nhau, đều đọc là Úm a hồng. Ba chữ này chính là thập thiện nghiệp. Thành Phật cũng không rời Thập thiện nghiệp. “Úm” là thân nghiệp, “a” là khẩu nghiệp, “hồng” là ý nghiệp. Thân nghiệp không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. Khẩu nghiệp, không nói dối, không nói hai lưỡi, không nói thêu dệt, không nói lời ác. Ý nghiệp, không tham, không sân, không si. Đây là căn bản của giới luật. Hàng Tiểu thừa triển khai thập thiện nghiệp thành ba ngàn oai nghi. Thập thiện không ít, hàng tiểu thừa nói thành ba ngàn điều. Đại Thừa Bồ Tát càng nhiều hơn, tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Là triển khai từ Thập thiện nghiệp. Tám vạn bốn ngàn tế hạnh quy nạp thành mười điều này. Quý vị xem quan trọng biết bao!

Có hạnh mới có tâm thanh tịnh. Thập thiện là nghiệp thanh tịnh tu thành tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí huệ của Bồ Tát. Dùng điều này để trang nghiêm Phật sự. Đây không phải là nguy nga tráng lệ của nhân gian, sự nguy nga lộng lẫy của nhân gian không thể so sánh với trí huệ thanh tịnh Bồ Tát. Vì sao vậy? Vì tâm thanh tịnh của Bồ Tát có thể phóng quang. Trong hào quang có Phật. Thế gian có lộng lẫy bao nhiêu, có nguy nga bao nhiêu, có sang trọng bao nhiêu, nó cũng không thể phóng quang, trong quang không có Phật. Về sau chúng ta sẽ học đến.

Phật sự là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Đó gọi là Phật sự, phải hiểu rõ điều này. Thế Tôn dùng phương thức gì để làm Phật sự? Dùng dạy học, giảng kinh dạy học là Phật sự. Y pháp tánh nhập thanh tịnh tướng. Điều đó là thật không phải giả dối.

Y pháp tánh là gì? Minh tâm kiến tánh. Thanh tịnh tướng là thanh tịnh vô vi. Niệm Lão trích dẫn Vãng Sanh Luận Chú, chú là do Đàm Loan pháp sư chú giải, trích dẫn rất

nhieu. Hơn nữa những câu hay đều trùng lặp rất nhiều lần. Làm cho quý vị sau khi xem qua chú giải này một lần, ấn tượng sâu sắc nhất của quý vị dường như là ba câu: thanh tịnh cú, chân thật trí tuệ, vô vi pháp thân. Vì sao vậy? Vì số lần nhiều quá, tự nhiên nhớ rõ. Đây là điều mà người niệm Phật chúng ta mong cầu. Đó là điều giai đoạn thứ nhất chúng ta mong cầu, mục tiêu cuối cùng là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Quý vị thực sự thành tựu thanh tịnh cú, đạt đến thanh tịnh cú, đạt được trí huệ chân thật, vô vi pháp thân, chắc chắn sanh Tịnh Độ. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc đã được bảo chứng rồi.

“Hựu viết: tánh giả, bốn nghĩa.”

Chúng ta thường thường gọi là bốn tánh, nó là căn bản.

“Năng sanh kí tịnh, sở sanh yên năng bất tịnh.” Có thể sanh là “tánh”, tánh thanh tịnh. Sở sanh là Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Năng sanh là tánh thanh tịnh, cõi pháp tánh. Quốc độ của Thế giới Cực Lạc, làm gì có lý không thanh tịnh!

“Nhân an lạc quốc độ thị thanh tịnh bốn tánh chi sở trang nghiêm thành tựu dã.”, không giống như thế giới chúng ta. Thế giới này là uế độ, không thanh tịnh. Ngày nay trái đất này, có thể nói đã đến cực điểm của không thanh tịnh, đến cực điểm rồi. Vì sao lại biến thành hiện tượng này? Tìm căn nguyên, nhân tâm hư rồi. Cũng chính là cư dân trên trái đất tâm địa không thanh tịnh đến cực điểm. Thậm chí toàn bộ sơn hà đại địa đều không thanh tịnh nữa. Bao nhiêu năm trước chúng ta nghe được một danh từ mới “bảo vệ môi trường”. Thời chúng tôi còn trẻ không có danh từ này. Nghe nói bảo vệ môi trường chẳng qua cũng mới đây thôi, sự việc của 50 năm gần đây. Năm mươi năm trước chưa từng nghe người ta nói bảo vệ môi trường gì cả. Nói cách khác, chính là môi trường còn khá tốt, tuy có ô nhiễm nhưng không nghiêm trọng, không có ai nêu lên bảo vệ. Đến khi môi trường ô nhiễm nghiêm trọng, thì có người nêu lên cần bảo vệ môi trường, phải bảo vệ môi trường. Lúc đó tôi nghe danh từ này, tôi liền nghĩ môi trường có môi trường vật chất, có môi trường tinh thần. Môi trường tinh thần và môi trường vật chất có liên quan với nhau. Nếu như môi trường tinh thần không bảo vệ, môi trường vật chất vĩnh viễn không thể cải thiện được. Đó là thật! Ngày ngày nói bảo vệ môi trường, nhưng sơ suất việc bảo vệ môi trường tinh thần, tức là tâm thanh tịnh, sơ suất mất điều này. Giới khoa học ngày nay đã hiểu được, vật chất từ đâu mà có? Cơ sở của vật chất là tâm niệm, tức là những ý niệm khởi lên trong tâm quý vị. Đó là căn bản của vật chất. Ý niệm của quý vị xấu, môi trường vật chất đương nhiên cũng xấu.

Đây là chúng ta dùng cách nói của giới khoa học. Ý niệm tốt môi trường vật chất liên giống như Thế giới Cực Lạc vậy, do vô lượng trần bảo tạo thành. Làm gì có thiên tai! Xem câu này: “*an lạc quốc độ thị thanh tịnh bốn tánh chi sở trang nghiêm thành tựu*”. Quay trở lại nghĩ xem trái đất của chúng ta, trái đất là thế giới ta bà Nam Thiệm Bộ Châu, Nam Thiệm Bộ Châu là do tập khí phiền não, ô nhiễm nghiêm trọng tạo thành, đó đều là thứ xấu xa. Hình như tôi nhớ có một báo cáo khoa học, sau này động đất sẽ gần như toàn là cấp tám, cấp chín; cấp sáu, cấp bảy là động đất nhỏ. Còn có khả năng xuất hiện siêu động đất. Ngày nay động đất liên tục, từ trước đến nay chưa từng xảy ra hiện tượng này. Trong lịch sử chưa có những ghi chép như vậy. Sau này chúng ta đều có thể thấy được, hôm nay là cuối tháng ba rồi, là ngày 26 tháng 3, tháng tư tháng năm xem xem sẽ có động đất lớn hơn xuất hiện hay không? Có thiên tai nghiêm trọng hay không? Chúng ta cách nơi động đất rất xa như vậy cũng bị tai nạn. Cuối cùng là tổng kết.

“*Siêu du thập phương nhất thiết thế giới*”. “Siêu du” là vượt qua. Trong tất cả mười phương thế giới không có.

Trong Kinh Chí Tâm Tinh Tấn Đệ Ngũ có một câu như vậy: *Pháp Tạng Tỳ khuru nguyện tác Phật thời, trí huệ, quang minh, quốc độ, danh tự, giai văn thập phương. Tịnh viết: ngã lập thị nguyện đồ thắng vô số chư Phật quốc giả.*

Đây là Pháp Tạng Bồ Tát, tức là tiền thân của A Di Đà Phật. Nguyện của A Di Đà Phật phát tại trong nhân địa. Nguyện này của Ngài thực sự đã thành tựu rồi.

“*Do u Pháp Tạng Bồ Tát nhân trung phát siêu thắng vô số Phật quốc chi nguyện.*” Đến khi làm Phật, hiện nay Ngài đã thành Phật rồi, “*bản kỳ sở nguyện, tức tự đắc chi*”, công đức của Ngài viên mãn thành tựu. Nguyện trong quá khứ đã phát tự nhiên hiện tiền, không cần cố ý đi tìm. Từ tự nhiên mà xuất hiện.

Chúng ta học đến đoạn này, nhất định phải nghĩ đến cổ nhân thường nói: con người ở đời, miếng ăn thức uống đều do tiền định. Tiền định nghĩa là gì? Chúng ta đọc đến chỗ này, đã hiểu rồi. A Di Đà Phật Thế giới Cực Lạc do tiền định, là do nguyện của Phật A Di Đà phát trong nhân địa lúc làm tỳ kheo, làm Bồ Tát đã thành tựu.

Vậy những điều tôi gặp trong đời này là tiền định. Định như thế nào? Trong kiếp quá khứ có cộng nghiệp với những chúng sanh này. Trong đó có vô lượng vô số ân oán. Tham, sân, si, mạn, bất bình, những nghiệp bất thiện này cũng tự nhiên xuất hiện. Chúng ta nghĩ tự nhiên gặp nó, đó là nghiệp lực hiện tiền. Thế giới Cực Lạc là do nguyện lực của A Di Đà Phật hiện ra. Thế giới ngày nay của chúng ta là cơ hội của đời

này, là do nghiệp lực hiện ra, như vậy là hoàn toàn rõ ràng rồi. Chẳng có cái gì không phải là tự làm tự chịu cả, không thể trách người khác. Nếu như trách người thì tội lại càng thêm tội. Quan trọng nhất là giác ngộ, hiểu rõ chân tướng sự thật. Thực sự giác ngộ thực sự rõ ràng rồi, thì những thứ này sẽ buông xuống được, quý vị sẽ được đại tự tại. Người được đại tự tại, khởi tâm động niệm đều là tích lũy công đức. Thành tựu đạo nghiệp, thành tựu Phật quả. Đạo lý này không thể không hiểu. Thế giới ngày nay tội nghiệp do con người tạo, chiêu cảm những quả báo này. Nếu như đại thiên tai ngày càng nghiêm trọng, thật sự sẽ giống như dự đoán của Maya. Đến sang năm, sang năm nữa, dường như trên thế giới thiên tai nghiêm trọng toàn bộ sẽ xảy ra. Cũng có thể bản thân trong lúc gặp nạn cũng không thể thoát khỏi, đều có thể như vậy. Quý vị có biết ở đâu không xảy ra động đất? ở đâu núi sẽ không bị sạt lở. Những sự việc này chẳng ai có thể biết trước được. Chúng ta phải nghĩ đến, niệm niệm thời thời đều nghĩ đến lời dạy của đức Phật.

Kinh luận là lời giáo huấn của Đức Phật đối với chúng ta, nói cho chúng ta chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Tất cả những thứ có hình tướng đều là hư vọng. Những hiện tượng này, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần cho đến hiện tượng tự nhiên, tất cả đều là có tiền nhân hậu quả. Mê mà không giác, sẽ gặp phải sự lo sợ, lo lắng hoảng hốt. Giác ngộ, hiểu rõ rồi. Thiên tai xuất hiện tâm vẫn định tĩnh. Biết được điều gì? Biết được đây đều là nghiệp lực biến hiện. Nghiệp lực của bản thân, nghiệp lực của chúng sanh. Thay đổi thái độ có thể hóa giải được tai nạn. Sửa đổi thái độ phải tương ứng với tánh đức. Nói đến tánh đức, đại sư Hiền Thủ nói về tứ đức trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đó là bốn đức căn bản, nói ba loại chu biến. Ba loại chu biến là chân tướng sự thật. Từ ba loại chu biến lưu xuất bốn đức. Ba loại chu biến là nhìn thấu, bốn đức là buông bỏ.

Điều thứ nhất phải biết là khởi tâm động niệm. Ở đây có hai nghĩa: khởi tâm là tự tánh, động niệm là A lại da. Khởi tâm là chân tâm, động niệm là vọng tâm. Bất luận là chân tâm hay vọng tâm, chỉ cần vừa động là chu biến pháp giới. Điều này nên nhớ, đó là ý gì? Ý niệm chúng ta vừa mới động đã khắp pháp giới, hư không giới tất cả chúng sanh đều biết được, không dấu được một ai. Ý niệm của quý vị là chân hay vọng? Là tà hay chánh? Là thiện hay ác? Đều biết được hết. Chúng sanh mê hoặc điên đảo không biết. Người tâm địa thanh tịnh chẳng có ai là không biết, biến khắp pháp giới.

Thứ hai là hiện tượng, ba cái này đều thuộc hiện tượng tự nhiên. “xuất sanh vô tận”, xuất sanh vô tận là ý niệm có thể khắp pháp giới hư không giới, sanh khởi biến hóa. Điều này bất khả tư nghì, khởi tác dụng lớn đến như vậy.

Thứ ba là “hàm dung không hữu”, điều này rất quan trọng. Hàm dung không hữu là gì? Là tâm lượng. “Hàm không” là tâm bao cả vũ trụ. “Dung hữu” là lượng khắp pháp giới. Tự tánh của quý vị vốn là tâm lượng lớn lao như vậy. Nay ngay cả một người cũng không thể bao dung. Vậy gọi là gì rồi! Vậy là nghiệp quý vị tạo nặng nề quá. Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới là tâm lượng vốn có của quý vị. Thấy người có chút lỗi lầm liền muốn trách mắng, tỏ ra không vui, chẳng ra gì cả, không có tâm bao dung. Không có tâm bao dung sẽ kết oán khắp nơi, quả báo là điều tự nhiên vậy. Quý vị ở trong quả báo, thì tự nhiên nơi nơi đều là chướng ngại. Quý vị có của cải cũng là khắp nơi bị chướng ngại. Quý vị có địa vị rất cao thì vẫn khắp nơi bị chướng ngại. Vì sao vậy? Vì quý vị tạo nghiệp đó, nên chiêu cảm ra những quả báo này. Điều này chỉ có Phật Pháp nói mới thấu đáo, nói mới rõ ràng. Cho nên, Thánh nhân thế gian xuất thế gian dạy cho chúng ta, đối với người nên bao dung, đối với người nên khiêm tốn.

Trong Vô Lượng Thọ Kinh nói cho chúng ta, thông thường người sai lầm rất nhiều, trong kinh nói: “tiên nhân vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã”. Không nên trách họ, nên bao dung họ.

Văn hóa truyền thống xưa lấy Khổng Lão phu tử làm đại biểu, vì Ông là người tập đại thành. Điều Ông dạy người, suốt đời bản thân ông đã làm được. “Phu tử chi đạo, trung thứ nhi dĩ hĩ.” Hai chữ này tượng trưng cho một đời Khổng tử. Đức hạnh của ông, học vấn, làm người, hai từ này làm nói lên hết. Trung là gì? Là chân thành. Thứ là gì? Tha thứ cho người, bao dung cho người. Hơn nữa, trong Luận Ngữ còn có ba câu nói rất cụ thể.

Thứ nhất là “thành sự bất thuyết”. Đó là gì? Hơn một nữa là việc xấu, đều không phải là việc tốt. Sự việc này đã làm xong rồi không nên nói nữa. Đã xong rồi, nói cũng vô ích.

“Toại sự bất gián”, sự việc tuy chưa thành công, nhưng người làm họ có quyết tâm, họ nhất định sẽ làm xong nó, cũng không nên khuyên can họ. “Gián” là khuyên, khuyên can họ, không cần. Khuyên họ họ cũng không nghe, họ sẽ không tiếp thu. Quý vị không cần phải khuyên họ, mặc họ vậy.

“Kí vãng bất cứu”, việc đã qua không nên truy cứu nữa, không cần phải đổ thêm tội cho họ, mặc kệ họ, tức là bỏ qua tất cả.

Đây là tổ tông chúng ta dạy con cháu đời sau. Làm người xử thế nên như vậy là đúng rồi.

Đại Thừa Bồ Tát chân thật từ bi, chân thành từ bi! Vì sao đối với những người tạo ác nghiệp cực nặng, mà còn đối với họ như vậy? Người cực ác, họ vẫn còn có bản tánh. Bản tánh vốn thiện, họ vốn vẫn là Phật. Nhất thời mê hoặc, sai lầm, đọa vào địa ngục. Nhất định phải tha thứ cho họ. Không những tha thứ cho họ, mà còn phải giúp họ, họ có thể tiếp thu bao nhiêu thì giúp họ bấy nhiêu. Lúc họ không thể tiếp thu tạm thời không cần để ý đến họ. Họ có thể tiếp thu, nhất định phải giúp họ. Đó là Bồ Tát. Trong lòng Bồ Tát chỉ có từ bi, không có oán hận. Quý vị hại họ, hủy báng họ, lăng nhục họ, tổn hại họ, tâm địa của họ vẫn thản nhiên, không mảy may oán hận. Đây là Bồ Tát. Họ nhìn thấy quý vị đang tạo nghiệp, nhìn thấy tương lai quý vị sẽ chịu quả báo, khi nào quý vị biết quay đầu, lúc đó họ sẽ đưa tay ra giúp đỡ quý vị. Vì sao vậy? Vì Bồ Tát biết, tất cả chúng sanh và mình là một thể, có lí gì mà không quan tâm! Có lí gì mà không giúp đỡ! Cho nên những điều này chúng ta phải học tập. Như vậy làm cho chúng ta thể hội được khởi tâm động niệm, ý niệm này là nhiễm hay là tịnh? Là tà hay chánh? Là thiện hay ác? Nhất định không thể sơ suất. Phải rõ ràng sáng suốt, đó là trí huệ.

Trí huệ làm sao mà có được? Mỗi người chúng ta đều hi vọng bản thân có trí huệ. Phương pháp rất nhiều, gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Trong nhiều pháp môn như vậy, thuận tiện nhất chẳng gì bằng niệm Phật. Pháp sư Tu Vô từng là thợ hồ, chưa từng học hành, không biết chữ. Lúc vãng sanh có thể nói được một câu nói như vậy: “năng thuyết bất năng hành, bất thị chân trí tuệ.” Câu nói này có thể coi là một câu pháp hay không? Chúng ta thử nghĩ xem, có thể coi là một câu pháp không? Một câu pháp chính là chân thật trí huệ, vô vi pháp thân, không đơn giản! Suốt đời chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, câu nói này tượng trưng cho trí huệ chân thật của ngài. Ngài làm đúng rồi, quý vị làm sai. Vì sao vậy? Vì ngài làm được nhưng không nói được. Quý vị nói được nhưng không làm được. người làm được vãng sanh thế giới Cực Lạc, người chỉ nói được vẫn còn trong lục đạo luân hồi. Ý trong câu này rất sâu sắc!

Đọc xuống dưới, “*Quang Minh Biến Chiếu Đệ Thập Nhị*”, trong kinh văn nói “*bốn kỳ tiền thế cầu đạo*”, đây là nói về Bồ Tát Pháp Tạng – công đức đã phát nguyện lớn nhỏ khác nhau, đến khi thành Phật, các nguyện tự đắc, tạo tác tự tại, không cần tính trước, cho nên Cực lạc quốc độ đầy đủ trang nghiêm, siêu vượt tất cả mười phương thế giới. Đó là thật, chúng ta nên hiểu đạo lý này, hiểu được chân tướng nhân quả này, quay lại

nhìn bản thân hiện nay, sẽ rõ ràng minh bạch. Những cơ hội tốt của tôi trong kiếp này là trong kiếp quá khứ, khởi tâm động niệm tất cả tạo tác tự nhiên cảm ứng được. Sau khi hiểu rõ, bản thân tôi có thể đổi cho đúng, điểm tốt là ở đây vậy. Tôi sửa đổi suy nghĩ cho đúng trở lại rồi, nghiệp cảm lập tức sẽ có những thay đổi. Tất cả tự nhiên cảm ứng tôi đều không cần nữa. Tôi chỉ chọn Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật. Tất cả nguyện khác đều buông hết, chỉ có một nguyện này. Một đời này đã thành công rồi.

Xem tiếp đoạn kinh văn dưới đây. Đoạn kinh văn này “vấn đáp thích nghĩa”

“A nan văn dĩ, bạch Thế Tôn ngôn, nhất thiết chư thiên, y hà nhi trú? A nan bạch ngôn: bất khả tư nghì, nghiệp lực sở trí.” Kỳ thực Thế giới Cực Lạc có Tứ thiên vương hay không? Có Đạo Lợi Thiên không? Không có. Vì sao vậy? Dục giới thiên, Sắc giới thiên vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đều ở cõi Phạm thánh đồng cư. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, tứ thánh pháp giới vãng sanh Thế giới Cực Lạc đều ở cõi phương tiện hữu dư, đều được A Di Đà Phật 48 nguyện oai thần gia trì, đều làm A di việt trí Bồ Tát. Vậy chúng ta hiểu được A nan nêu ra vấn đề này là thay cho một số phàm phu ngu muội, không có trí huệ để hỏi.

Chúng ta xem chú giải, “Đạo lợi thiên”, Đạo lợi là tiếng Phạn, dịch thành chữ Hán là tam thập tam, người Trung Quốc gọi là Tam thập tam thiên, là trời thứ hai trong sáu tầng trời cõi Dục giới, sáu tầng trời Dục giới, nó là tầng thứ hai. Trên đỉnh núi Tu di, ở giữa có một Thiên thành là nơi cư trú của Đế Thích. Đế Thích, người Trung Quốc gọi Ngài là Ngọc Hoàng đại đế. Bốn phương mỗi phía có 8 thiên thành, tổng số là 33 nơi, nên gọi là tam thập tam thiên. Các trời như Đạo Lợi thiên, và Tứ thiên vương thiên đều nương núi Tu Di mà trú.

A nan nay nghe Phật nói Thế giới Cực Lạc không có núi Tu di, nên hỏi ở trên nói chư thiên nương đâu mà ở. Không có núi Tu di, vậy hai tầng trời Dục giới này trú ở đâu?

Chúng ta xem Thế Tôn giải đáp cho Tôn giả A nan.

“Phật cáo A nan: Dạ Ma, Đâu Suất, nãi chí sắc vô sắc giới, nhất thiết chư thiên, y hà nhi trú? A nan bạch ngôn, bất khả tư nghì, nghiệp lực sở trí.” Đáp rất đúng.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão. “*Dạ ma cụ danh Tu dạ ma*”, cụ là đầy đủ. Dạ ma đã hiểu được rồi, Dạ ma là gọi tắt. Người Trung Quốc thích đơn giản, không thích phiền phức, cho nên tinh lược bớt chữ “tu”, âm này đã bị tinh lược, gọi là Dạ ma, tức Tu dạ ma thiên.

Trời thứ ba trong cõi dục giới, tức là tầng trời thứ ba. Tứ thiên vương thiên và Đao lợi thiên nương Tu di mà trú, gọi là Địa cư thiên. Dạ ma trở lên trú tại không trung, gọi là Không cư thiên. Cho nên, Tu dạ ma dịch thành chữ hán có nghĩa là “Thời phân thiên phân”.

Phật Địa Luận viết: *“Dạ ma thiên giả, vị thứ thiên tùy thời thọ lạc, cố danh thời phân.”* Mỗi ngày vào thời gian nhất định họ đi hưởng lạc, tức giống như trường học học sinh lên lớp vậy, đến giờ thì phải vào giảng đường. Trời này phước báo rất lớn, lớn hơn cả trời Đao lợi, mỗi ngày thời gian hưởng lạc nhiều.

“Đâu suất” cũng là tiếng Phạn. Nghĩa của nó là “thượng túc, diệu túc, tri túc, hỉ túc”. Những thứ này nói tóm lại chỉ là một nghĩa, họ rất mãn túc, tri túc thường lạc. Cho nên rất nhiều nơi thấy cổ đức trích dẫn đều gọi là “tri túc thiên”, nghĩa này hay. Quý vị xem bổ xứ Bồ Tát đều trú tại nơi này, là biểu pháp đấy!

Ngày nay Di Lạc Bồ Tát trú ở bên đó. Tương lai đến thế giới này thành Phật, là vị Phật thứ năm ở thế giới Ta bà. Thích Ca Mâu Ni Phật là vị thứ tư, Ngài là vị thứ năm. “bổ xứ” nghĩa là “hậu bổ Phật”, Ngài hậu bổ Thích Ca Mâu Ni Phật. Điều kiện gì mới có thể làm hậu bổ? Tri túc. Nghĩa này hay lắm! Dưới tri túc là thành Phật. Nghĩa muốn nói là: quý vị viên mãn rồi. Tri túc tức rất gần với viên mãn. Cho nên trong nghĩa của nó có “thượng túc”. Thượng không phải là trung hạ, trên trung túc còn có thượng túc, trên thượng túc thì không có nữa. Diệu túc nghĩa hay quá, hỉ túc. Quý vị xem túc, nó là diệu. Con người nên biết đủ, tri túc là “diệu” rồi. Người nếu tri túc sẽ hoan hỉ, không tri túc rất khổ não, không tri túc thì không hay nữa. Thượng, diệu, hỉ đều là do tri túc mà có.

“Nãi dục giới đệ tứ thiên, ư ngũ dục chi lạc, sanh hỉ túc chi tâm, cố danh hỉ túc.” Đối với thế gian này niềm vui của ngũ dục họ đã vừa ý rồi, mới có thể sanh đến tầng trời này. Nếu như còn có tham luyến, họ sẽ không đến được tầng trời này. Tầng trời này người tri túc mới có thể sanh đến được.

“Kỳ nội viện vi Di Lạc đại sĩ chi Tịnh Độ, ngoại viện vi thiên chúng chi dục lạc xứ.” Nó có nội ngoại viện, nói cách khác, tầng trời này là cõi phàm thánh đồng cư. Nội viện là đạo tràng của Đẳng giác Bồ Tát tu hành. Họ còn đợi lúc thời tiết nhân duyên chín muồi, họ sẽ hiện thân thành Phật. Ngoại viện là thiên nhân của cõi trời dục giới đệ tứ thiên. Báo độ của họ.

Sắc vô sắc thiên, sắc chỉ cho chư thiên sắc giới, mười tám tầng, sắc giới mười tám tầng trời. Vô sắc giới có bốn tầng trời, đều trú phía trên dục giới thiên, trụ ở hư không. Nói

cách khác, họ không trú trong thế giới vật chất. Ngày nay chúng ta nói là vật chất hữu hình. Tinh cầu tinh hệ, họ không trú ở đó, họ trú tại không trung, không gian bất đồng duy thứ, họ gọi là Không cư thiên. Nếu như trú trên tinh cầu, trú tại sao hỏa, trú tại sao thủy, trú tại sao thiên vương, đó gọi là Địa cư thiên, họ không trú tại không trung, mà họ trú ở trên mặt đất.

Cho nên Thế Tôn hỏi lại A nan, nếu như không có núi Tu di, thiên nhân sẽ không có chỗ ở. Các thiên nhân từ Dạ ma thiên trở lên trú ở đâu? Phật hỏi câu này rất hay. Nay thế giới Ta bà - là thế giới của chúng ta, chư thiên từ Dạ ma trở lên có thể không nương núi Tu di, có thể trú trong hư không. Họ không nương núi Tu di, có thể trú tại không trung, gọi là “Không cư thiên”. “*Tắc bỉ độ chư thiên*”, – tức chư thiên của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc – “*hà tu hữu tu di dã*”. Nghĩa này nói rõ ràng, nói minh bạch rồi.

A nan đáp viết: nhân hữu bất khả tư nghì nghiệp lực, trí sử chư thiên y không nhi trú.

Nghiệp, Câu Xá Quang Ký tập 13 nói: tạo tác gọi là nghiệp. Tạo tác của thân khẩu ý gọi là nghiệp, làm thiện gọi là thiện nghiệp, làm ác gọi là ác nghiệp. Thiện nghiệp có lực dụng sanh quả lạc, ác nghiệp có lực dụng sanh quả khổ, nên gọi là nghiệp lực. Nghiệp là tạo tác. Cổ đức dùng sự thật cụ thể để nói cho chúng ta, lúc đang tạo tác gọi là “sự”, đang tác sự, có thiện sự, có ác sự. Sau khi sự tạo tác xong gọi là nghiệp. Quý vị xem lúc học sinh đang lên lớp gọi là “tác nghiệp”. Bài học đều đã học xong rồi gọi là tốt nghiệp, nghiệp hoàn thành rồi. Vậy lúc chúng ta đang tạo tác gọi là tác sự, tạo tác xong rồi gọi là kết nghiệp. Nghiệp ở đâu? Nghiệp ở A lại da. Giống như quý vị tạo tác, đều có hồ sơ, có ghi chép, cất giữ ở đâu? Cất giữ ở A lại da, A lại da là kho tư liệu của quý vị. Bảo tồn rất lâu, bảo tồn vĩnh viễn. Đòi đòi kiếp kiếp nó đều bảo tồn được. Nếu như không bảo tồn, quý vị chứng Túc mạng thông thì làm sao có thể biết được đời quá khứ? Chứng đắc túc mạng thông, cũng không có gì khác. Giống như nói quý vị có thể đem những hồ sơ tư liệu của đời quá khứ ra xem lại, chính là ý này vậy. Phạm phu chúng ta không biết cất giữ ở đâu, không tìm ra được, người có túc mạng thông có thể đem tư liệu vô lượng kiếp về trước của bản thân ra xem. Biết được quá khứ làm những gì. Cho nên tạo tác không thể sơ suất, không thể hồ đồ được. Phòng tư liệu của quý vị, hồ sơ cất giữ của quý vị toàn là ác nghiệp, vậy là không tốt rồi. Ác nghiệp nhất định chiêu cảm ác báo. Gặp ác duyên, quả báo hiện tiền. Thiện quả là phước báu nhân thiên. Trong suốt cuộc đời, sẽ hưởng đại phước báo, của cải giàu có, hoặc sẽ đạt được địa vị rất cao. Đó toàn là có sẵn trong mạng của chúng ta, không liên quan gì đến người khác. Cho nên những điều này đều không thể không biết.

Hữu Bộ Tỳ Nại Da quyển thứ 46 nói: “*bất tư nghì nghiệp lực tuy viễn tất tương khiên*”. “Viễn” ở đây là quá khứ, mấy trăm năm trước, mấy ngàn năm trước, mấy vạn năm trước. Trong Phật Pháp nói là vô lượng kiếp, những nghiệp lực quý vị đã tạo, nếu gặp duyên, nghiệp lực này sẽ khởi hiện hành. Nó khởi tác dụng. Khi quả báo đã thành thực, muốn tránh cũng khó thoát. Nếu như là ác báo, khi nó đến quý vị muốn trốn tránh cũng tránh không được, nhất định phải chịu. Thiện có quả thiện, ác có quả ác, rất đáng sợ. Những liên hệ giữa người và người, chư vị cổ đức nói: đó chính là quan hệ luân lý. Luân lý là nói mối quan hệ giữa người với người. Nói rộng ra là quan hệ giữa người và tất cả chúng sanh, quan hệ giữa người với trời đất quỷ thần, quan hệ giữa người với cỏ cây hoa lá, quan hệ giữa người với sơ hà đại địa, tất cả đều gọi là luân lý. Khắp pháp giới hư không là một chỉnh thể, không thể chia cắt. Phật Bồ Tát biết, cho nên từ bi của Phật Bồ Tát gọi là “đồng thể đại bi, vô duyên đại từ”. “Vô duyên” là vô điều kiện, không cần lý do, không có điều kiện, tự nhiên nên làm như vậy. Phạm phu mê mất tự tánh, không biết mối quan hệ này, nên tạo tác rất nhiều việc sai trái. Tạo vô lượng vô biên tội nghiệp là vì không biết. Nghiệp nhân quả báo, không sai một ly.

Chúng ta xem đoạn kinh văn dưới.

Phật giải thích cho A nan bất tư nghì nghiệp là gì.

“*Phật ngữ A nan, bất tư nghì nghiệp, nhữ khả tri da?*” Ngươi có biết không?

“*Nhữ thân quả báo, bất khả tư nghì. Chúng sanh nghiệp báo diệt bất khả tư nghì. Chúng sanh thiện báo, bất khả tư nghì. Chư Phật thánh lực, chư Phật thế giới, diệt bất khả tư nghì, kỳ quốc chúng sanh,*” – “kỳ quốc” là nói Thế giới Cực Lạc – *công đức thiện lực, trụ hành nghiệp địa, cập Phật thân lực, cố năng nhĩ nhĩ.*” Ý nghĩa của đoạn này rất sâu sắc. Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão. Quả báo, theo “Tiên chú”, Vô Lượng Thọ Kinh Tiên Chú cư sĩ Đinh Phúc Bảo biên tập. Quả báo chỉ cho thiện ác tạo tác trong quá khứ chiêu cảm được kết quả và hồi báo, cho nên gọi là quả báo.

Vốn là một thể, nếu chia chẻ nhỏ, tức là cảnh giới hôm nay chúng ta gặp vậy. Kết quả do trong kiếp quá khứ đã tạo nghiệp nhân, nên gọi là quả. Lại nữa, ứng với duyên đã tạo nghiệp mà có quả báo, nên gọi là báo. Vật chính để có thể sanh quả gọi là nhân, giúp cho nó nhanh chóng được quả gọi là duyên.

Dưới đây nêu ra ví dụ. Hạt giống của lúa mạch là nhân, nông dân cày cấy và mưa sương tưới tắm... là duyên. Hôm nay lúa mạch đã chín đó là lấy lúa mạch năm ngoái làm hạt giống, cho nên đối ứng với lúa mạch năm ngoái là quả. Đối ứng với nông dân và mưa móc năm ngoái tức là báo. Đó là giải thích hai chữ “quả báo”. Nghĩa không sâu

lắm, chúng ta đều có thể đọc hiểu được. Đáng để chúng ta chú ý là, sau khi biết được chân tướng sự thật này, lúc chúng ta khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, chúng ta có nghĩ đến quả báo trong tương lai hay không? Sự việc này phải coi trọng. Nếu như chúng ta cảm thấy ý niệm này tương lai quả báo sẽ không tốt, hiện tại chúng ta phải dừng nó lại, không làm nữa, như vậy là tốt. Việc này tương lai quả báo chắc chắn là tốt, vậy thì ta nhất định phải làm. Như vậy mới là một người thực sự có trí huệ. Đòi đòi kiếp kiếp là người được đại lợi lạc. Họ hiểu được, rõ ràng rồi, trong đời này, gặp rất nhiều điều không như ý, những khổ báo bất thiện này, họ đều biết được nhân của nó từ đâu đến. Có một số việc tự làm tự chịu, không oán không hận. Bản thân tôi tự tạo, bản thân tôi đương nhiên phải chấp nhận; Có một số điều nó không phải là nhân bản thân tạo, đó là gì? Thay chúng sanh chịu khổ, không giống nhau. Bản thân không tạo nghiệp này, nhưng họ chịu quả báo này. Ý nghĩa chân thật của việc chịu khổ thay chúng sanh là ở đây. Hoằng pháp lợi sanh là việc tốt, khuyên người đoạn ác tu thiện là việc tốt. Nhưng thực lòng trên xã hội này thật sự có một số người không tin tưởng, không thể chấp nhận, còn hủy báng, lăng nhục, thậm chí xua đuổi quý vị phải xuất cảnh. Đó gọi là thay chúng sanh chịu khổ. Liền biết được ở nơi này chúng sanh phước mỏng. Quý vị xem, thiện pháp ở đây đầy cũng không đi, có chướng ngại lớn như vậy, thông thường gọi nó là ma chướng, cũng gọi là “đạo cao một thước, ma cao một trượng”, ma từ đâu mà đến? Do cộng nghiệp bất thiện sinh ra. Quý vị nhận biết nó một cách rõ ràng, thì quý vị ở trong cảnh giới sẽ rất thuận lợi, sống một cách tự nhiên, là viên mãn rồi. Việc giúp đỡ chúng sanh không viên mãn, trên thực tế đã viên mãn rồi. Việc tốt của quý vị bị người ta làm chướng ngại rồi, làm sao viên mãn? Phát tâm của quý vị đã viên mãn. Đại Thừa Phật Pháp luận tâm không luận sự. Phát tâm viên mãn chính là công đức viên thành. Sự việc chưa viên mãn là gì? Đó là chúng sanh phước báo chưa đủ, không liên quan gì đến quý vị. Trong Kinh Lăng Nghiêm Thế Tôn nói vậy.

Từ đó có thể biết rằng, gian nan có lớn hơn nữa, Bồ Tát không thể không phát tâm. Không phát tâm là sai rồi. Phát tâm nhưng làm không được, không sao cả, nhất định phải phát tâm. Cho nên, quý vị thật sự phát tâm muốn giúp đỡ chúng sanh, giúp họ phá mê khai ngộ, giúp họ học tập chánh pháp, giúp họ vãng sanh Tịnh Độ mà trong đó có người phá hoại, lực lượng đó rất lớn mạnh, quý vị không thể kháng cự, hoặc là quý vị rời đi, hoặc là quý vị không làm nữa. Kỳ thực công đức của quý vị viên mãn rồi. Quý vị nên cảm ơn những người làm chướng ngại đó. Vì sao vậy? Vì họ không chướng ngại, quý vị phải làm rất vất vả. Họ vừa chướng ngại, không cần làm nữa, công đức cũng

viên mãn. Quý vị nghĩ xem ai tiện lợi? Bản thân vốn được lợi nhiều rồi mà lại không tự biết. Những người kia họ tạo nghiệp rồi, họ phải chịu quả báo. Tôi công đức viên mãn rồi, tôi không phải không làm, thật sự muốn làm, nhưng duyên chưa thành thực, nhưng công đức vẫn viên mãn rồi. Trong Phật Pháp tính nợ hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Chẳng oan uổng ai tí nào. Không thể nói người ta vừa chướng ngại, quý vị không có công đức nữa. Vậy chúng ta đều bớt giận rồi, công đức viên mãn rồi, lại không cần phải làm nữa. Cho nên đối với người làm chướng ngại, sanh tâm cung kính, tâm cảm ơn. Còn phải nên đem công đức của mình hồi hướng cho họ. Vì sao vậy? Vì tội nghiệp họ tạo tương lai sẽ chịu khổ báo. Chúng ta đem công đức hồi hướng cho họ, họ tương lai chịu khổ ít hơn một tí, nhẹ hơn một tí. Đây là sự đền đáp của chúng ta đối với họ. Họ giúp chúng ta thành tựu, chúng ta đền đáp cho họ. Chắc chắn không có mảy may tâm oán hận. Học Phật không thể không hiểu đạo lý này, đạo lý này rất sâu sắc. Và lại những sự việc này nơi nào ở đâu cũng có thể gặp phải. Trong xã hội hiện nay, bất cứ tại quốc gia địa phương nào đều sẽ gặp phải. Cho nên hiểu được, chúng ta sẽ biết xử lý như thế nào. Không đến nỗi phải oán hận, không đến nỗi làm cho sự việc sai đi. Chẳng có gì là không như pháp.

Dưới đây chúng ta xem tiếp “*bất khả tư nghì giả*”, “tư” là tư duy, “nghì” là ngôn ngữ, bất khả tư nghì là “siêu tình li kiến”, “tình” là bảy tình, là tình thức, “kiến” là cách nghĩ của quý vị, cách nhìn của quý vị. Bất khả tư nghì là siêu việt. Nói cách khác, đó không phải là tình kiến của ta có thể hiểu được, không phải là tình kiến của ta có thể nhìn thấy được. Cách giải thích sau là: là điều không phải tư duy ngôn ngữ của chúng sanh có thể đạt đến được. Cách giải thích này cũng rất hay. Là điều quý vị không thể tưởng tượng được. Dùng ngôn ngữ hiện nay nói: là thứ mà tri thức không đạt đến được, không có cách gì hiểu được. Đạo lý này rất sâu, rất rộng.

Nghiệp báo chúng sanh người thông thường không nhìn thấy được. Nghiệp báo là hai sự việc, một là nghiệp nhân, một là quả báo. Nghiệp báo chính là nghiệp nhân và quả báo, đều sâu sắc. Có một số nghiệp nhân là hiện tại, quả báo sẽ trong đời sau. Quả báo đang hiện tại nghiệp nhân là ở kiếp trước.

Do vì nghiệp nhân có thiện ác nên gặp quả báo khổ và lạc. Thiện nhân thì quả lạc, ác nhân thì quả khổ, chẳng mảy may sai khác. Việc này không thể không biết.

Bảo Tích Kinh Cứu Thập Lục viết: “Diêm La thường cáo bĩ tội nhân, vô hữu tiểu tội ngã năng gia. Nhữ tự tác tội kim nhật lai, nghiệp báo tự chiêu vô đại giả.” Diêm La vương nói với người chịu tội, Diêm La vương nói lời nói thật. “vô hữu” là ta không thể

thêm tội rất nhỏ cho người. Nói cách khác, Ta không thể đổ tội cho người. Tội là do người tự tạo, người phải tự chịu. Ta không có quyền đổ thêm tội cho người, trừng phạt người, Diêm La vương nói: ta không có năng lực này. Những quả báo này là gì? Là người tự tạo tội, hôm nay người đến nơi này, tự nhiên mà đến nơi này, là tiểu quỷ đi bắt người đến gặp Diêm la vương, vậy tiểu quỷ do Diêm la vương phái đi sao? Không phải vậy. Tiểu quỷ kia là ai? Là oan thân trái chủ của người, bắt người đến, điều này cần phải hiểu! Oan thân trái chủ biến hóa làm vô thường, biến hóa làm đầu trâu mặt ngựa đến bắt người. Người tự đến, tự làm tự chịu.

Nghiệp báo tự chiêu không ai thay được, người tự tạo tội hôm nay đến. Bốn câu này rất hay: diêm la thường nói tội nhân kia, tội rất nhỏ ta cũng không thêm cho người, người tự tạo tội hôm nay đến, nghiệp báo tự chiêu không ai thay được.

Lại như Phở Hiền Hạnh Nguyễn Phẩm, trong đó cũng có một đoạn kinh văn: “ *Bồ Tát tự niệm, ngã u quá khứ vô thỉ kiếp trung, do tham sân si, phát thân khẩu ý, tác chư ác nghiệp, vô lượng vô biên. Nhược thử ác nghiệp hữu thể tướng giả, tận hư không giới, bất năng dung thọ.*” Đây là lời nói trong Phở Hiền Hạnh Nguyễn Phẩm, đó là sám trừ nghiệp chướng. Bồ Tát có trí huệ, có thể có thân thông, Bồ Tát biết quá khứ. Quý vị xem họ biết: tôi trong quá khứ vô thỉ kiếp, quá khứ đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp trước, Bồ Tát biết được, túc mạng thông. Do vì tham sân si, phát khởi ở thân khẩu ý. Tham sân si là nghiệp nhân, nhân tạo tác của tội nghiệp. Thân khẩu ý là công cụ để tạo tác ác nghiệp, là duyên. Làm cho quý vị tạo vô lượng vô biên ác nghiệp. Nếu như những ác nghiệp này có thể tướng, thì tận hư không pháp giới không thể dung nạp, dung chứa được, quý vị tạo nghiệp nhiều ít? Bồ Tát như vậy, chúng ta có người nào lại không như vậy? Vô lượng kiếp đến nay, chắc chắn tạo ác nghiệp nhiều, tạo thiện nghiệp ít, cho nên quả báo ở trong lục đạo. Lạc báo ít, khổ báo nhiều, nguyên nhân chính là đây vậy.

“*Tác nghiệp vô biên, báo tất tùy chi*”, thiện chắc chắn có thiện quả, ác nhất định có ác báo. Nhân quả thông ba đời. Quý vị thực sự hiểu rõ, làm cho rõ ràng rồi, mới thực sự hiểu được một đời người chắc chắn không thể lợi dụng ai được, cũng nhất định không bị thiệt thòi. Vì sao vậy? Vì quả báo thông ba đời. Đời này quý vị chịu thiệt, đời sau sẽ bù đắp; đời này lợi dụng người khác, đời sau phải trả nợ, giết người nhất định phải đền mạng, thiếu nợ nhất định phải trả nợ. Tôi có tiền bị người khác lừa gạt, không nên để trong lòng. Nếu như là của họ, chắc là trong đời quá khứ tôi đã lường gạt họ, ngày nay

tôi trả cho họ, vậy là hết nợ rồi. Nếu như không phải, thì họ đến gạt tôi, kiếp sau họ sẽ phải trả cho tôi, trả cho tôi lại còn phải trả thêm tiền lãi. Thật không lợi dụng gì được. Học Phật giác ngộ, hiểu rõ rồi, không như trước đây nữa, mắc nợ người khác, trả rồi thì hoan hỉ; người khác nợ tôi, không cần nữa, tôi đến Thế giới Cực Lạc, tôi không nói chuyện nợ nần với họ nữa. Trong lục đạo lại tìm những sự việc phiền phức này, không cần nữa, tốt lắm!

Quý vị gạt tôi tiền, tôi không cần nữa, tôi đến Thế giới Cực Lạc đây.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 345

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 27.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 397, bắt đầu xem hàng thứ ba câu cuối cùng.

Bảo Tích Kinh Cửu Thập Lục viết, – bài kệ này rất quan trọng, ở trước đã đọc qua rồi, chúng ta đọc thêm một lần nữa –

*“Diêm La thường cáo bỉ tội nhân,
vô hữu thiếu tội ngã năng gia,
nhữ tự tác tội kim nhật lai,
nghiệp báo tự chiêu vô đại giả.”*

Bài kệ bốn câu này chúng ta nên đọc nhiều, tốt nhất là có thể học thuộc nó, rất quan trọng, thời thời nhắc nhở bản thân.

Dưới đây nói, giống như Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm nói rằng: *“Bồ Tát tự nghĩ, ta từ trong vô thí kiếp, do tham sân si phát ra thân khẩu ý, tạo các ác nghiệp vô lượng vô biên. Nếu như ác nghiệp này có thể tướng, thì tận hư không giới cũng không thể dung*

thọ.” Đây là lời Phổ Hiền Bồ Tát nói trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta học Phật đều thừa nhận, đương nhiên cũng có người không thừa nhận. Sinh mạng của chúng ta không phải chỉ có một kiếp này. Sinh mạng là vĩnh hằng, có đời quá khứ, có đời vị lai, quá khứ vô thủy, vị lai vô chung. Đó là thật tướng của sinh mạng, cũng chính là chân tướng. Đã chắc chắn có quá khứ, quá khứ vô lượng kiếp, đời đời kiếp kiếp khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, nếu như trái với tánh đức, đó là nghiệp.

Bồ Tát được sáu thứ thần thông: tức mạng thông, tức là biết sự việc trong đời đời kiếp kiếp quá khứ. “Thông” có lớn nhỏ không đồng, hoàn toàn dựa vào việc quý vị đã trừ bỏ được mấy phần chướng ngại. Nếu như chướng ngại đều không còn nữa, năng lực của quý vị đã khôi phục viên mãn rồi. Quý vị sẽ biết được từ khi sinh mạng bắt đầu cho đến hiện tại, đều biết được. Nếu như chướng ngại rất nhiều, quý vị chỉ có thể đột phá chút ít. Năng lực này cũng có thể phát hiện. Quý vị có thể biết quá khứ mười đời, một trăm đời, một ngàn đời, có được năng lực này.

Chúng ta từ báo cáo thôi miên của tiền sĩ người nước ngoài Ngụy Tư, ông ta từng có một bệnh nhân, ông ta thôi miên cho người này, trở về quá khứ mấy mươi đời, dường như thời gian là hơn 4000 năm, khoảng 80, 90 đời. Nói rằng đương thời môi trường nhà ở là trong hang động. Ngày nay chúng ta nói là người hoang dã, chưa tiến vào giai đoạn có văn hóa.

Nếu như có trí huệ viên mãn, thì sẽ hiểu được sự thật như trong kinh đã nói vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp tạo nghiệp, chắc chắn ác nghiệp nhiều hơn thiện nghiệp, thế nên ác nghiệp lớn, ác nghiệp nặng, tích lũy đến ngày nay, hoàn toàn không biết tội phước, không biết việc bản thân đã làm là sai trái. Người quá khứ đã tạo tác tội nghiệp, biết được đây là việc không tốt. Nhưng vì trước mắt có lợi ích, nên đã làm. Tuy rằng đã làm, nhưng trong lòng có chút bất an. Con người hiện tại không như vậy nữa, họ cho rằng tạo tác tất cả tội nghiệp đều là đúng, không có tội lỗi gì. Ngược lại họ rằng làm thiện là một kiểu sai trái, làm thiện là sai lầm, vậy là đạt đến cực điểm rồi. Lúc này phải làm thế nào? Tất cả pháp thế gian xuất thế gian, đối với quý vị đều không còn ích lợi gì, không có tác dụng gì nữa. Luân lý đối với quý vị cũng không có tác dụng; đạo đức đối với quý vị cũng không có tác dụng; nhân quả cũng không có tác dụng. Kinh bị coi thường lời dạy của Phật Bồ Tát, lời dạy của Thánh Hiền. Cho rằng điều này là sai lầm, là tư tưởng phong kiến, tư tưởng lạc hậu. Trong hoàn cảnh này cuối cùng là do ông trời sắp đặt thôi.

Xã hội ngày nay biến động rồi, thiên tai trên trái đất coi như là tính tổng nợ. Mong rằng lúc này đây có thể giác ngộ, có thể quay đầu. Đích thực chư Phật Bồ Tát, trời cao vô cùng từ bi, luôn luôn ở bên kia mong chờ quý vị giác ngộ, mong chờ quý vị quay đầu. Tuy sự giáo dục của Phật Bồ Tát, cổ Thánh tiên Hiền bị người hiện tại bài xích, chê bai là phong kiến, mê tín. Chỉ có số người rất ít còn tin tưởng, còn chấp nhận. Trong hoàn cảnh này, có một người tin tưởng, thì cứu một người; có hai người tin tưởng thì cứu hai người, người không tin, tùy họ thôi! Họ thông minh, họ giỏi giang, họ có bản lĩnh, lúc tai họa đến cũng không tránh khỏi. Đó là tự làm tự chịu.

Lời của Diêm La Vương trong Kinh Bảo Tích nói rằng: “tất cả khổ báo trong ba đường là do tự làm tự chịu, không liên quan gì đến Diêm La vương, cũng không liên quan gì đến chư Phật Bồ Tát, là nghiệp báo tự chiêu, không ai thay được, không ai có thể thay thế cho quý vị được.” Phật Bồ Tát không thể chịu thay, thượng đế cũng không thể chịu thay. Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm, có một đoạn nói rằng: tội nghiệp chúng ta tạo tác từ vô thủy kiếp đến nay, nó không phải là hiện tượng vật chất, nó không có thể tích. Nếu như là hiện tượng vật chất, nó có thể tích, thể tích dù nhỏ, nhỏ đến bao nhiêu? Tận hư không cũng không dung nạp được từ nghiệp vô lượng kiếp đến nay. Quý vị nói xem, điều này đáng sợ biết bao. Ngày nay chúng ta gặp rồi, thời khắc tính tổng nợ đã đến rồi, trước lúc điều này còn chưa đến, họa tai trùng trùng, đều là những lời cảnh cáo của trời cao đối với chúng ta.

Chúng ta thấy rồi, chúng ta nghe rồi. Hiện nay những báo cáo trên mạng, trên vệ tinh, chúng ta hiểu rõ rồi. Thực sự hiểu rõ chính là giác ngộ. Giác ngộ rồi sửa sai làm mới, sửa đổi quay đầu, nghe lời người lớn. Người lớn là ai? Là lời tổ tiên, lời Phật Bồ Tát, lời Thánh hiền nhân. Họ không dối người. Lời của họ đều là lời chân thật, là lời đúng đắn. Những điều họ nói, những điều họ thực hành, những điều họ làm đều tùy thuận tánh đức.

Văn hóa truyền thống xưa từ ngàn vạn năm lưu truyền lại, luân lí chỉ có năm điều 22 chữ: “phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín.” Hai mươi hai chữ mà chưa làm được! Xã hội ngày nay, không ai nói đến điều này nữa. Nói nhiều cũng không ích gì, không kịp nữa rồi. Ngày nay càng ít lời càng tốt, quan trọng nhất là chúng ta phải nên làm. Năm câu này chưa làm được, một điều cũng chưa làm được. Vì sao không làm được? Vì không hiểu ý nghĩa của nó. Cái gì gọi là phụ tử hữu thân, cái gì gọi là phu phụ hữu biệt, không hiểu.

“Ngũ luân” là căn bản của đạo đức. “Ngũ thường” là nền tảng quan hệ giữa người với người. Có quan hệ thì phải làm hết nghĩa vụ, tức là đối đãi với mỗi quan hệ này như thế nào. “Ngũ thường” là nền tảng của tánh đức. Giống như tứ đức được nói trong Hoàn Nguyên Quán, đó là bốn đức căn bản của tự tánh.

Người Trung Quốc nói năm điều: nhân, lễ, nghĩa, trí, tín. Năm chữ này cũng không thể làm được. Vì sao vậy? Vì không hiểu. Cái gì gọi là “nhân”? không biết được. Cái gì gọi là “nghĩa?” cũng không biết. Tứ duy bát đức— “tứ duy” là lễ, nghĩa, liêm, si; “bát đức” là hiếu, đễ, trung, tín, nhân, ái, hòa, bình. Ngày nay vấn đề không phải là nói hay làm, không hiểu nghĩa của chữ, cho nên họ không làm được. Vì sao không hiểu, vì không ai dạy. Trong nhà cha mẹ, người lớn không dạy, xã hội không có ai dạy, quốc gia không ai dạy. Trường học tuy rất nhiều, từ mẫu giáo cho đến sở nghiên cứu, không ai dạy những thứ này, không nói đến những thứ này. Đó là ông trời tính số rồi.

Giác ngộ là gì? Người giác ngộ đối với những việc này đã rõ ràng, quay đầu. Từ hôm nay trở đi khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, phải trở về với bốn điều này, tương ứng với nó, người này được cứu rồi. Người này trong lúc thiên tai cũng sẽ được bình an. Phàm là người bình an vượt qua, tôi tin rằng họ sẽ có sứ mệnh cả. Sứ mệnh này chính là điều cổ nhân nói: người còn lưu lại thế gian này, người phải vì trời đất lập tâm, vì nhân dân lập mệnh, vì Thánh xưa nối việc học, vì thiên hạ khai thái bình. Đó là “tứ vị”. Trong đại thiên tai, vì sao quý vị có thể vượt qua bình an? Vì quý vị có nhiệm vụ, có dũng khí, có quyết tâm, có thể giúp đỡ chúng sanh khổ nạn. Trong Phật Pháp, gọi người này là đại Bồ Tát, không phải người phàm. Thực sự sám hối, thực sự sửa đổi tiến bộ, chấp nhận sự dạy dỗ của chư Phật Bồ Tát. Kinh điển rất nhiều, nhưng không còn kịp nữa, chỉ chọn một bộ Kinh Vô Lượng Thọ này - Chú giải của Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ - chỉ chọn một bộ này. Hoặc là chọn sơ sao Kinh A Di Đà của Liên Trì đại sư, hoặc là Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư, ngoài ra đều không cần nữa, không kịp nữa rồi. Pháp thế gian, điển tịch của Trung Quốc tư tưởng của Nho Thích Đạo đều có, thì quý vị có thể chọn một bộ Quần Thư Trị Yếu. Bộ sách này là từ trong 65 loại kinh, sử, tử tóm lược lại. 65 loại tóm lược thành Quần Thư Trị Yếu. Nội dung là gì? Tu thân như thế nào, tề gia như thế nào, trị nước như thế nào, bình thiên hạ như thế nào. Đây là một quyển sách hay do Đường Thái Tông ra lệnh biên tập. Người chủ biên là thừa tướng Ngụy Trưng.

Nhất định phải ghi nhớ “tạo nghiệp vô biên, báo tất tùy chi”. Đây là giáo dục nhân quả. Nghiệp nhân quả báo, không sai một li. Cho nên quý vị khởi tâm động niệm phải nghĩ

đến, thiện niệm thiện nhân chắc chắn có thiện quả; ác niệm ác nhân chắc chắn có ác báo. Như Câu Xá Luận Cứu nói rằng: “*thượng chí Thế Tôn vô năng giá ức, dĩ nghiệp thế lực tối cường thanh cố.*” Câu nói này nói rất hay, lời chân thật. Thế lực của nghiệp lớn quá, ngay cả Phật cũng không có cách gì khống chế nó, bảo nó đừng phát tác, không thể được.

Thập phương chư Phật Như Lai đại từ đại bi, cũng không thể khống chế những tai nạn trên trái đất ngày nay. Vì sao vậy? Vì đây là nghiệp lực của chúng sanh chiêu cảm quả báo xuất hiện. Cho nên nghiệp báo chúng sanh là bất khả tư nghị.

Chúng ta xem tiếp câu dưới.

“*Chúng sanh thiện căn bất khả tư nghị giả, như Đại Tập Kinh viết: ‘chúng sanh chi hành bất khả tư nghị, chúng sanh cảnh giới bất khả tư nghị’.*” Đây là nói về thiện căn.

Lại như Thiên sư Lâm Tế nói: người muốn biết Phật Tổ không? Chỉ cần người có thể nghe pháp là được.

Trong lời của Thiên sư Lâm Tế còn có nghĩa khác. Ý ngài hỏi là: người muốn biết Phật không? muốn biết Tổ sư không? Nay người có thể nghe pháp là được, đó chính là chư Phật, đó chính là Tổ sư. Câu này quý vị nghe hiểu được chưa? Tôi muốn gặp Phật, muốn gặp Tổ Sư, tôi có thể nghe, tôi có thể nhìn. Có thể nghe là gì? Là tánh nghe. Có thể nhìn là gì? Là tánh thấy. Tánh nghe, tánh thấy chính là chư Phật Như Lai, chính là chư vị Tổ sư. Đó là tánh. Ngài Lâm Tế nói không sai tí nào. Chúng ta không nhận ra. Hoặc giả trong lúc chúng ta đang nghe pháp, nhất niệm hồi quang, đó chính là tự tánh này lóe lên một tí, giống như điện chớp vậy chỉ lóe lên một tí. Niệm thứ hai lại mê rồi, nó không thể tiếp tục, tiếp tục tức là phóng đại quang minh rồi, chỉ là một niệm chớp quang. Một niệm chớp quang này, chớ coi thường nó, rất là đáng quý. Vì sao vậy? Vì từ vô thi kiếp đến nay, quý vị chưa hề lóe lên như vậy. Lần này bắt đầu lóe lên một lần, vậy là rất giỏi rồi. Hi vọng một ngày có thể lóe thêm vài lần. Một ngày có thể có một lần lóe quang, giống như Di Lạc Bồ Tát nói: thời gian lóe quang dài bao lâu? Một phần một ngàn sáu trăm triệu trong một giây, cũng đã rất quý. Niệm thứ hai là họ mê lại rồi, niệm thứ ba mê càng sâu hơn, niệm thứ tư mê không quay đầu được nữa. Cho nên sự việc này, phải thường thường thân cận chư Phật Bồ Tát, nghe chư Phật Bồ Tát giảng kinh thuyết pháp, giúp chúng ta khai ngộ. Vì sao có người nghe rồi khai ngộ, có người nghe rồi lại mê hoặc? Đó là do vì chính mình. Bản thân thực sự có thể y giáo phụng hành, buông bỏ hết tất cả tập khí phiền não, họ sẽ nghe hiểu được, họ sẽ nghe được rõ ràng, tức sẽ có tác dụng. Nếu như tập khí phiền não không buông nổi, họ sẽ nghe

không hiểu, họ không có cảm giác, họ không có những thay đổi. Sự việc như vậy, nếu như chúng ta quan sát tỉ mỉ, cùng nhìn một vật giống nhau, cùng nghe một việc như nhau, có người cảm động rơi nước mắt, có người hoàn toàn không cảm động như không có việc gì. Ở đây chúng ta có thể lãnh hội được, người bị cảm động là thiện căn của họ đã được phát hiện; người hoàn toàn không bị cảm động, do nghiệp chướng của họ quá nặng, không phải họ không thể cảm động.

Sức mạnh thuyết pháp của Phật còn chưa đủ để cảm động họ, họ chắc chắn phải huân tập thời gian dài hơn nữa, cuối cùng họ sẽ cảm động. Cho nên vì sao nói phải “trường thời huân tu, phải nhất môn thâm nhập”? Để dễ cảm động. Vậy người không thể cảm động, như chúng ta thường nói: người này lòng tự tin quá mạnh, tự ngã quá lớn, thành kiến quá sâu, tự cho mình đúng. Người như thế rất khó cảm động. Sau khi cảm động, nếu như không thể thực sự buông xuống, vậy là vừa đối diện với cảnh giới cảm động họ lại mê rồi. Những thứ này đều là hiện tượng trước mắt chúng ta. Họ không thể duy trì, nếu duy trì được, đó là từ ác biến thành thiện rồi. Loại thiện căn này đích thực có liên quan đến đời quá khứ.

Năm xưa, lúc bà Phật tử họ Hàn còn tại thế, nói chuyện với tôi rất nhiều lần, đưa cháu nội của bà, lúc đó chỉ mới bốn năm tuổi, nó đang xem thế giới động vật, lúc nhìn thấy động vật nhỏ bị động vật lớn ăn, lúc bị làm tổn hại, nó xem đều rơi nước mắt. Bà ấy hỏi tôi, việc này là thế nào? Ngài xem xem đứa bé này, nó không xem được những cảnh thô thảm như thế. Xem những thứ này, ngài thấy đầy nó đều rơi nước mắt, nó rất đau lòng. Tôi nói với bà: đứa cháu này của bà có thiện căn rất sâu dày, nó có tâm thương hại, nó có tâm thương yêu, nó muốn giúp đỡ nhưng không được. Người xưa nói: “lực bất tòng tâm”. Nó có thiện căn.

Đọc sách, lúc đọc đến đoạn người tốt bị người xấu hại, cũng sẽ đau lòng rơi nước mắt. Quan sát nó từ nhỏ, có thiện căn, thì giáo dục nó cho tốt, tương lai sẽ là người có đạo đức, người có học vấn, có thể làm những việc tốt công hiến cho xã hội. Có thể hành thiện là thiện căn; có thể làm ác là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn. Cho nên Phật nói tham sân si là ba độc phiền não. Tất cả những điều bất thiện đều từ ba cái gốc này mà sanh ra. Ngược lại, chính là ba thiện căn: không tham, không si, không sân, còn phải thêm cái nữa là không mạn, không nghi. Không nghi là không hoài nghi đối với thánh giáo, không hoài nghi đối với chư Phật Bồ Tát, không hoài nghi nhân quả báo ứng. Đó chính là thiện căn, dễ dàng giác ngộ. Dễ dàng cảm động thì dễ dàng giác ngộ, không dễ dàng cảm động thì không dễ dàng giác ngộ. Lòng tự tin

của họ quá mạnh, họ không chịu tiếp nhận cảnh bên ngoài. Người như vậy trong xã hội ngày nay nhiều lắm. Những thứ của Thánh hiền họ nghe không lọt tai, họ không thể chấp nhận. Tự cho rằng tin tưởng khoa học. Thực tế khoa học là gì? Họ dường như hiểu nhưng không hiểu, họ hoàn toàn chưa thật hiểu. Thực sự hiểu khoa học, tôi tin rằng họ nhất định tin nhân quả. Nghiên cứu khoa học không tách rời nhân quả.

Planck (Phổ Lăng Khắc) nghiên cứu vật chất, vật chất rốt cuộc là gì? Vật chất là quả, do nguyên nhân gì mà thành tựu? Ông ta thực sự đã tìm ra. Ý niệm là nền tảng của vật chất. Ý niệm là nhân, vật chất là quả. Điều này không khác gì những thứ trong Pháp Tướng Tông đã nói. Pháp Tướng Tông nói: “chuyển tướng” tức là “kiến phần” – kiến phần của A lại da, kiến phần muốn thấy, lập tức liền xuất hiện tướng phần. Tướng phần chính là vật chất, tướng cảnh giới. Nếu như kiến phần không muốn thấy, hiện tượng vật chất sẽ không có. Kiến phần muốn thấy, hiện tượng vật chất tự nhiên liền xuất hiện. Vì sao kiến phần muốn thấy? Đó là một hiện tượng tự nhiên, kiến phần từ đâu mà có? từ nghiệp tướng đến – là ba tế tướng của A lại da. Kiến phần là chuyển tướng, vật chất là tướng của cảnh giới, là ba tế tướng của A lại da.

Tông Pháp Tướng Duy Thức nói, trong vũ trụ chỉ có ba thứ, ngoài ra toàn là giả. Đều là từ ba thứ này mà biến hóa ra. Nghiệp tướng năng biến là chuyển tướng, cảnh giới tướng. Đại thừa nói nhân quả, phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, nhà khoa học tin có nhân quả, tin tưởng có nhân sau đó nhất định sẽ có quả. Thấy quả biết nó nhất định có nhân. Thiện quả nhất định có thiện nhân, ác báo nhất định có ác nhân. Cho nên Bồ Tát không sợ quả báo, Bồ Tát sợ tạo nhân; chúng sanh không sợ tạo nhân, khi quả báo xuất hiện mới lo sợ. Lo sợ cũng vô ích, cũng không thoát khỏi được.

“*Mỗi nhật đả ban dụng xứ, khiếm thiếu thậm ma? Lục đạo thần quang, vị tăng gián yết*”. Thiên tông thường nói: “lục căn môn đầu phóng quang động địa”. Lục căn là sáu căn mắt tai mũi lưỡi thân ý. Căn tánh của sáu căn chính là Phật, chính là Phật tánh. Phật tánh ở đâu? Phật tánh khởi tác dụng ở sáu căn. Ở mắt gọi là tánh thấy, ở tai gọi là tánh nghe, ở mũi gọi là tánh ngửi. Tánh ngày ngày khởi tác dụng, chưa hề gián đoạn, nên nói “vị tăng gián yết”.

“*Khả kiến chúng sanh chi nhật dụng dữ cảnh giới quân siêu tình li kiến, bất khả tư nghị dã*.” Giác mê đều từ đây mà phân chia. Trong căn tánh của sáu căn trộn lẫn cả tình, trộn lẫn cả kiến. Kiến này là gì? Đó là phân biệt, đó là chấp trước. Căn tánh của sáu căn ẩn tàng rồi, thì sáu thức hiện tiền, sáu thức là mê. Căn tánh sáu căn là giác. Lăng Nghiêm Hội thượng, Giao Quang đại sư, trong Lăng Nghiêm Kinh Chánh Mạch

nói: “xả thức dụng căn”, đó là chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, sáu căn phóng quang động địa. Nếu như họ mang thêm tình thức, tình kiến, thì đó làm phạm phu. Lục đạo chúng sanh mê mà không giác. Tự cho mình đúng, vậy là sai rồi.

Lại như Kinh Pháp Hoa nói rằng: “nếu người tâm tán loạn, đi vào trong tháp miếu, một xung Nam mô Phật, đều đã thành Phật đạo”. Hiện thị sâu sắc thiện căn của chúng sanh, chẳng phải là điều suy lường phân biệt mà đạt đến được. Đó là gì? Đó là người bình thường, là phạm phu, tâm tán loạn, họ đi vào tự viện đạo tràng, bất luận là có tâm hay vô tâm, niệm một câu Nam mô Phật, Nam mô A Di Đà Phật, đều đã thành Phật đạo. Chữ “đã” này không phải nói họ lập tức liền thành Phật, không phải là ý này, là chúng tử thành Phật đã trồng vào trong A lại da của họ, trong thức A lại da của họ có chủng tử Phật. Khi nào chủng tử này khởi hiện hành, thì họ sẽ thành Phật. Khởi hiện hành là gặp duyên, vậy là chúng ta hiểu được, trong tâm mỗi chúng ta đều biết có Phật. Mặc cho quý vị thích cũng tốt, phản đối cũng được, tán thán cũng tốt, hủy báng cũng được, điều đó không hề gì. Nói tóm lại, trong tâm quý vị có Phật. Chỉ cần có Phật, gặp duyên quý vị sẽ có thành tựu. Tương lai họ sẽ nhờ chủng tử này mà tu hành chứng quả. Nếu như niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật, họ sẽ nhờ chủng tử này, tương lai gặp được pháp môn Tịnh Độ này, họ sẽ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Thiện căn chúng sanh bất khả tư nghi, nếu như chúng ta muốn hiểu được đạo lý này, giờ giờ phút phút, bất luận đối với người nào, dù cho họ là một người tu hành rất tốt, họ vẫn chưa vãng sanh, chúng ta gặp họ niệm Nam mô A Di Đà Phật, đây là giúp họ tăng trưởng thiện căn, giúp họ sớm thành Phật. Công đức này lớn lắm, lớn lắm thay. Bản thân chúng ta có tâm này, vậy bản thân làm sao không thể không thành Phật? Điều kiêng kỵ nhất là tạp tâm nói nhảm, chúng ta thật làm, lời nhảm nhí không nói, gặp người A Di Đà Phật. Bất luận họ nói gì cho tôi nghe, trả lời họ toàn là A Di Đà Phật. Những điều mình muốn nói với mọi người cũng không cần nữa, đều quy về một câu A Di Đà Phật này. Thiện quả quý vị niệm Phật sẽ nhanh chóng hiện tiền, trong lúc nạn tai sẽ được bình an, A Di Đà Phật đón quý vị đến Thế giới Cực Lạc, đến Thế giới Cực Lạc làm Phật rồi, vĩnh viễn thoát li lục đạo, mười pháp giới, thực sự công đức viên mãn. Đây thực sự là không phải do suy lường phân biệt mà đạt được.

Chúng ta xem tiếp tiết dưới đây.

“Chư Phật Thánh lực”

Thế giới Chư Phật cũng bất khả tư nghi, nói chư Phật là chỉ chung mười phương Như Lai. Thánh lực, lực là lực dụng. Chúng ta thường nói năng lực, tức là tác dụng.

Căn cứ Phạm Ngữ Danh Nghĩa Đại Tập và Tông Kính Lục quyển 48, có 5 loại lực. Thứ nhất là định lực, thứ hai là thông lực – thần thông, thứ ba là tá thức lực, thứ tư là đại nguyện lực, thứ năm là Phật Pháp chi uy đức lực. Năm loại lực này bất khả tư nghì, nên nói thánh lực bất khả tư nghì.

Ngày nay chúng ta trong năm loại lực này, đặc biệt cần là định lực, là nguyện lực. Bất luận là thuận cảnh, hay thiện duyên quý vị có định lực, trong cảnh giới đó không khởi tham luyến. Nghịch cảnh, ác duyên không khởi sân nhuế. Mà khởi gì? Luôn luôn khởi tâm A Di Đà Phật. Nên nhớ kỹ!

Thời gian không nhiều nữa, tu gấp rút. Việc tốt, A Di Đà Phật; việc xấu, vẫn A Di Đà Phật, luôn luôn trở về A Di Đà Phật. Không bị ngoại cảnh quấy nhiễu, không bị ngoại duyên ảnh hưởng. Con đường thế giới Cực Lạc này chúng ta đi thông rồi, đồng tâm với A Di Đà Phật, đồng tâm với chư Phật Như Lai, nguyện tất cả đều thành Phật, dùng tâm thanh tịnh bình đẳng đối với tất cả chúng sanh. Chúng sanh này ác, thường hay tìm tôi gây sự, muốn hại tôi, đối với họ tôi vẫn A Di Đà Phật, vẫn dùng tâm thanh tịnh bình đẳng đối với họ. Họ hãm hại tôi như thế nào, tôi coi như không có việc đó. Như vậy là đúng rồi, tâm tôi hoàn toàn quay về Phật A Di Đà. Phật A Di Đà đối với những người tạo nghiệp cực trọng, tạo tác năm tội ngũ nghịch, Phật A Di Đà đều tha thứ cho họ. Ai trừng phạt họ? Là nghiệp lực bản thân trừng phạt, chắc chắn không liên quan gì đến Phật A Di Đà. Phật A Di Đà niệm niệm chỉ mong mọi họ quay đầu. Quay đầu hay không, Phật A Di Đà vẫn một lòng từ bi đối với họ. Điều này chúng ta nên học, đối với tất cả chúng sanh làm ác, không sanh tâm phân biệt, không sanh tâm ghét bỏ. Mà nên sanh tâm từ bi, tâm thương cảm, biết họ bản tánh vốn thiện, biết họ vốn đã là Phật. Chúng ta nên học như chư Phật Bồ Tát vậy, chúng ta sẽ cảm hóa được họ, thực sự giúp họ quay đầu. Làm cho tâm mình thuần tịnh thuần thiện, vậy là hoàn toàn đúng rồi. Đối với tất cả chúng sanh không có ác ý, đại tai nạn tuy có xuất hiện, quý vị sẽ bình an vượt qua. Vì sao vậy? Vì chư Phật Bồ Tát hộ niệm cho quý vị, thiên long thiện thần giúp đỡ quý vị.

Hiện ước kim kinh - nay đối với bản kinh này mà nói: “*Pháp Tạng đại sĩ trú chân thật huệ*”, người minh tâm kiến tánh đều trú trong trí huệ chân thật. Trí huệ chân thật là trí huệ bát nhã vốn đủ tự tánh, không phải bên ngoài đến, chỉ cần kiến tánh, nó liền xuất hiện.

“*U vô lượng kiếp trang nghiêm Phật độ*”. Như thế nào là trang nghiêm Phật độ? Câu dưới đây sẽ giải đáp được. “*Đức như Phổ Hiền*”, Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện

vương chính là trang nghiêm Phật độ. Chúng ta có thể thực hành thập đại nguyện vương, giống như Phổ Hiền Bồ Tát trang nghiêm quốc độ Phật.

Thứ nhất là: lễ kính chân thành.

Thứ hai là tán thán Như Lai, Như Lai là nói về tánh đức. Người này khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác tương ưng với tánh đức, nhất định tán thán. Họ là người xấu, người xấu đã làm một việc tốt, những việc khác không bàn đến, nhưng việc tốt này nên tán thán. Họ làm những việc ác khác, ta cũng tuyệt đối không bàn đến, không nhắc nữa, cũng không cần để trong lòng. Như vậy mới có thể cảm hóa họ. Bản thân phải làm được, nói không chẳng ích gì. Phải diễn nó ra, tức biểu diễn, làm ra cho họ thấy, thực sự yêu mến họ, thực lòng giúp đỡ họ. Những cách làm này chính là trú chân thật huệ. Lễ kính là biểu hiện bên ngoài, chắc chắn là bình đẳng. Tán thán thì có sai biệt. Họ làm ác, không tán thán, họ thực hành thiện pháp nhất định tán thán. Họ làm thiện pháp thời gian ngắn, chỉ làm một ngày hai ngày, một ngày hai ngày này chúng ta tán thán họ. Làm ác thời gian dài, tuyệt nhiên không nhắc đến. Ngay cả Nho giáo cũng có thể làm được, “thành sự bất thuyết, toại sự bất gián, kí vãng bất cứu”, Nho giáo cũng có thể làm được mà. Cảnh giới của Phật càng cao hơn “*khai hóa hiển thị chân thật chi tế*”, phải làm cho được phạm trù chân thật. Khai là khai thông, mở ra; hóa là giáo hóa. Hiển thị là thực hành được nó, tức là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Mọi lúc, mọi nơi, phải thực tế, phải làm cho được. Xử sự, đối người, tiếp vật phải thành, kính, khiêm, hòa. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta biểu diễn những thứ này, chân thành, cung kính, khiêm hạ, hòa mục. Đối với người đối với việc, đối với vật đều phải làm như vậy. Ngày nay thiên tai thiên miên, động đất gần như đều là cấp sáu trở lên, ngày xưa cấp năm chúng ta đã cảm thấy rất đáng sợ, rất nghiêm trọng rồi, cấp sáu trở lên rất ít, rất ít. Ngày nay cấp năm, cấp sáu là bình thường, cấp tám, cấp chín thường thường nghe đến. Giống như trong kinh nói, người còn có một ít thiện căn, nghe được thường thường có động đất, họ đã tỉnh ra. Họ đang suy nghĩ nguyên nhân thực sự này là gì? Cũng giống như Bladen (Bồ Lai Đãng) người Mỹ nói, ông ta bắt đầu bỏ ác làm lành, ông bắt đầu cải tà quy chánh, đáng tiếc là không nhiều, nhiều thì tốt rồi. Nếu như có thêm vài lần động đất lớn nữa, có lẽ sẽ có một số người thực sự quay đầu. Đây là việc tốt. Người trên toàn thế giới đều quay đầu, thiên tai sẽ được hóa giải. Cho nên khởi tâm động niệm, nhất định phải tương ưng với tự tánh. Tự tánh chính là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Chân tâm phải tương ưng với điều này. Mỗi ngày chúng ta đều phải phản tỉnh, trong một ngày hôm nay những điều tôi

ngĩ, điều tôi nói, điều tôi làm, có tương ứng với cái này hay không? Mỗi ngày tự phản tỉnh, mỗi ngày tự kiểm thảo. Nếu tương ứng, hi vọng ngày mai cũng có thể duy trì. Nếu không tương ứng, hi vọng ngày mai phải sửa sai.

“Hiển thị chân thật chi tế, dực linh nhất thiết chúng sanh giai đắc chân thật chi lợi”. Lợi ích chân thật là gì? Lợi ích chân thật là làm Phật, trở về tự tánh. Trong tự tánh vốn có trí huệ, đức năng, tướng hảo, tất cả đều xuất hiện. Đó chính là Đại Thừa vô lượng thọ, chính là Thế giới Cực Lạc – đó là lợi ích chân thật.

“Dĩ như thị đại nguyện đại hạnh vô lượng chân thật công đức, cố thành tựu thánh lực dữ quốc độ giai bất khả tư nghị”. Phải biết tu hành là gì? Hành là hành vi, khởi tâm động niệm là hành vi của ý, nói năng là hành vi của miệng, thân thể tạo tác là hành vi của thân, thân khẩu ý, hành vi và tánh đức không tương ứng như vậy là sai rồi. Đem những hành vi sai trái sửa cho đúng lại đó gọi là tu hành. Tiêu chuẩn của tà chánh theo trong kinh điển nói chính là – (trong quyển kinh này từ phẩm 32 đến phẩm 37, - sáu phẩm kinh này) giới luật mà Kinh Vô Lượng Thọ giảng. Nội dung giảng là ngũ giới thập thiện, làm thế nào để thực hành nó trong cuộc sống hằng ngày. Nếu thực hành nó quý vị có lợi ích gì? Quý vị không thực hành sẽ có những lỗi lầm gì? Có một đoạn kinh văn dài cũng nói rất tỉ mỉ, rất rõ ràng. Chúng ta chọn nó làm kinh văn để tụng đọc trong thời khóa tối. Thời khóa sáng chúng ta tụng phẩm thứ sáu - bốn mươi tám nguyện, học Phật A Di Đà. Thời khóa tối đến phản tỉnh, sửa đổi làm mới, sám trừ nghiệp chướng. Gọi đây là thật tu, thật làm.

Kinh văn tuyệt đối không phải đọc một lần, đọc cho Phật Bồ Tát nghe, Phật Bồ Tát chẳng nghe những thứ quý vị tụng đọc này. Tụng đọc kinh văn hoàn toàn là vì bản thân. Đem những câu những chữ trong kinh văn đối chiếu với tư tưởng, hành vi hôm nay. Coi đó là tiêu chuẩn cho chúng ta sửa đổi, như vậy là đúng rồi.

Đại sư Đàm Loan chú giải 17 loại công đức thành tựu trang nghiêm cõi Phật, câu cuối cùng ngài chú giải: “nhất nhất chú viết yên khả tư nghị”, hoặc viết: “an khả tư nghị”, ý nghĩa đều giống nhau, tức là “bất khả tư nghị”.

“Như quang vi Phật sự yên khả tư nghị, thử thủy vi Phật sự an khả tư nghị”. Phật sự chính là việc giúp đỡ chúng sanh, phá mê khai ngộ, đó gọi là Phật sự. Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta phải làm được việc như thế cho mọi người thấy. Việc như thế nào? Là phá mê khai ngộ. Phương pháp phá mê khai ngộ rất nhiều, tám vạn bốn ngàn loại. Trong cuộc sống hằng ngày, nên biết thời tiết nhân duyên. Đối tượng của tôi là người như thế nào, căn tánh như thế nào, trình độ như thế nào, tôi phải dùng phương pháp

nào để gợi ý cho họ. Thông thường phổ biến nhất chính là hiện nay chúng sanh tâm tình hời hợt, không lòng nhẫn nại, cho nên học thứ gì, cũng học không vững chắc, học không chăm chỉ. Ngày ngày đều học, học suốt đời, đều không thể thành tựu. Vấn đề này rất nghiêm trọng. Chúng ta phải làm gương cho họ thấy, làm như thế nào? Chúng ta học không biết mệt, giảng không biết chán, ngày ngày học, ngày ngày giảng, học chăm chỉ, giảng chăm chỉ. Giảng là chia sẻ với mọi người, những điều tôi có thể lãnh hội được, những điều tôi cảm nhận được, lời giáo huấn của Phật trong kinh, nêu ra để chia sẻ với mọi người. Chăm chỉ học, học một cách cung kính, chắc chắn sẽ đạt được lợi ích. Thân tâm an lạc, pháp hỉ sung mãn. Ít nhất trong cuộc sống hằng ngày, lực căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, vẫn có thể an ổn, không bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng. Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh đều có thể không quan tâm, không để trong lòng nữa. Thiện duyên ác duyên tất cả đều không phan duyên nữa. Như vậy tâm mới có thể định lại được, câu niệm Phật này mới có thể niệm tốt được, niệm một cách hoan hỉ, niệm được như pháp.

Dưới đây đọc tiếp câu cuối cùng.

“Tối thù thắng giả, tác vi chư vãng sanh giả, bất đoạn phiền não, đắc niết bàn phần, yên khả tư nghị”. Câu này nói hay lắm. Chúng ta vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, đều là đời nghiệp vãng sanh, phiền não chưa đoạn, chỉ là một niệm lúc lâm chung, đè nén phiền não, nên đến được Thế giới Cực Lạc. Đến Thế giới Cực Lạc thì không sợ nữa, vì sao mang nghiệp đến Thế giới Cực Lạc quý vị có thể đạt phần Niết bàn? Đến được Thế giới Cực Lạc ngày ngày nghe kinh, ngày ngày nghe pháp, Thế giới Cực Lạc không làm những sự việc khác, nghe kinh nghe pháp không bị gián đoạn. Thân thể người ở Thế giới Cực Lạc không giống với thân thể chúng ta. Chúng ta mang xác thân máu thịt, cần phải ăn uống để duy trì mạng sống này. Thế giới Cực Lạc không có thân xác máu thịt, Thế giới Cực Lạc không cần ăn uống, ngay nước cũng không cần, họ là thân pháp tánh, Thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh. Hoàn toàn khác với nơi này của chúng ta. Thế giới chúng ta do vọng tâm biến hiện, Thế giới Cực Lạc là do chân tâm biến hiện. Ở đây chúng ta có được một thông tin rất tốt. Đó chính là, chúng ta muốn đoạn phiền não, muốn vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, không thể một ngày không nghe kinh, không thể một ngày không niệm Phật. Nếu như tính cảnh giác của quý vị cao, quý vị cho rằng thiên tai là thật, thực sự sẽ xuất hiện, hơn nữa lại rất nhanh. Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ đã biểu diễn cho chúng ta một điều. Sau khi bộ chú giải này của ông hoàn thành, sức khỏe ông không tốt, trong thời gian chú giải kinh thì sanh bệnh, nhiệm vụ

này hoàn thành rồi, chúng ta cũng sẽ tiếp tục công việc của ông, đời này truyền qua đời khác, sáu tháng trước khi vãng sanh, mỗi ngày chỉ có câu niệm Phật, kinh điển đều buông hết, không đọc kinh nữa, mỗi ngày 140.000 câu niệm Phật, ông đã đếm vậy, nửa năm như vậy không gián đoạn, ông đã vãng sanh!

Chúng ta nên dùng phương pháp này của ông, tốt lắm, phương pháp tốt. Nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật. Có phát tâm Bồ đề hay không? Phát tâm Bồ đề vô thượng. Ngẫu Ích đại sư nói: tôi một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ, một lòng một dạ học tập Phật A Di Đà. Tâm này là tâm Bồ đề vô thượng. Người như vậy chắc chắn được vãng sanh, vạn người tu vạn người chứng. Chúng ta xem xem tai nạn, hay là chúng ta xem bộ phim “2012” của Mỹ. Quý vị xem bộ phim này như một giờ học để học, quý vị xem xem những cảnh trong phim toàn bộ đều bị phá hủy. Nếu như chúng ta ở thành phố này, ở khu vực này, chúng ta sẽ gặp phải, không nên xem nó là bộ phim giả, nên xem nó là những sự cố xảy ra trước mắt chúng ta, chúng ta phải làm sao? Niệm Phật là có thể giải quyết vấn đề rồi. Thiên tai không thể tránh khỏi, tất cả tài sản chỉ trong tích tắc không còn nữa. Ngay cả thành phố chúng ta ở cũng bị nước lớn nhấn chìm, bản thân đến thế giới tây phương Cực Lạc rồi, cộng nghiệp chiêu cảm, người chết quá nhiều, nơi đến của mỗi người không giống nhau, nghiệp lực dẫn dắt mình đi. Quý vị trong lục đạo vẫn chịu khổ luân hồi. Thiện nghiệp dẫn dắt quý vị đi, quý vị lại đến cõi người, cõi trời đầu thai. Niệm Phật để đi, Phật A Di Đà đón hết đến Thế giới Cực Lạc. Quý vị muốn đi con đường nào? Toàn đều trong tay mình vậy. Chủ thể là bản thân không phải người khác, phải có định công, phải có trí huệ. Luân hồi khổ lắm, nhân duyên như vậy đúng là “bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ”. Chúng ta gặp được rồi, may mắn lắm, hiếm có lắm, khó được lắm. Nắm chặt lấy nó không phải đã thành công rồi sao? Không nên do dự nữa, nhất định không thể bỏ qua. Đây là việc lớn nhất trước mắt của chúng ta. Ngoài ra đều buông xuống hết, không nên để trong lòng, cũng không nên hỏi nhiều nữa. Nên quên hết những vọng tưởng tập khí của bản thân, thân thể này cũng quên luôn, còn lại đều là Phật, niệm niệm đều là danh hiệu Phật, tự tư tự lợi không chen vào được, đúng sai, mình người, cũng không xen vào được, chỉ là một câu niệm Phật, họ sẽ thành công.

Trong kinh A Di Đà nói với chúng ta lời chân thật, phải mất bao nhiêu thời gian? Hàng thượng thượng căn một ngày một đêm đã thành tựu rồi. Hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, đó là người căn tánh trung hạ.

Hoàng Niệm Tổ thị hiện cho chúng ta nửa năm, vậy là hôm nay chúng ta đã có đủ thời gian. Có người nói, tôi còn rất nhiều việc phải xử lý, đừng nghĩ nữa, không cần xử lý nữa, xóa sổ cho rồi. Quý vị còn xử lý, tâm quý vị lại loạn thêm. Tôi không cần nữa, đều buông bỏ hết, tôi chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, bây giờ tôi liền đến Thế giới Cực Lạc. Quyết tâm như vậy mới được việc. Nói buông xuống là buông xuống, buông xuống triệt để, công đức của quý vị liền viên mãn. Tôi vẫn còn rất nhiều tài sản muốn làm một ít việc tốt, việc tốt không bằng không việc, việc có tốt thế nào, cũng không bằng việc quý vị niệm Phật A Di Đà, việc này tốt hơn. Quý vị làm những việc oan uổng này, vì sao không nâng cao phẩm vị của mình? Có làm việc tốt nhiều thế nào đi nữa, cũng không thể giúp quý vị nâng cao phẩm vị. Trước đây lúc giảng kinh tôi có nói qua, không chỉ nói qua một lần, thân thể này đang sống là của tôi, chết rồi thì không phải của tôi nữa, tôi bận tâm làm gì? Áo quần mặc trên người là của tôi, không mặc trên người nữa đều không phải của tôi. Một ít tiền mang trên người là của tôi, không phải bỏ trong túi áo trên người đều không phải của tôi, tâm quý vị mới sạch sẽ được. Căn nhà này, tôi trú ở đây, căn nhà là của tôi, tôi rời căn nhà này, thì căn nhà này không phải của tôi. Chẳng bận tâm tí nào, tâm niệm của quý vị mới có thể tập trung. “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, “nhất xứ” này chính là A Di Đà Phật, tâm đặt tại Phật A Di Đà, ngoài A Di Đà Phật ra không có gì nữa. Chúng ta hướng đến mục tiêu này, hướng đến phương hướng này để đi, vậy là đúng. Vẫn còn ngày mai, vẫn còn sang năm, sai rồi.

Dưới đây trích dẫn Kim Cang Đảnh Kinh.

Kim Cang Đảnh Kinh viết: duy thử Phật sát, tận dĩ kim cang tự tánh thanh tịnh sở thành, mật nghiêm hoa tạng.

Trước đây chúng ta đã đọc qua: “*tiền dĩ minh chứng, Cực lạc thế giới tức thị mật nghiêm hoa tạng.*”

Nói cực lạc, nói mật nghiêm, nói hoa tạng đều là một việc. Vậy thế giới tây phương Cực Lạc do tự tánh thanh tịnh thành tựu. Vậy thì thắng diệu quốc độ đều không phải do

vi trần tạo thành. Do vi trần tạo thành là thế giới của chúng ta, tức là do vật chất tạo thành.

“Vốn chẳng phải vật chất thế gian, không cần lực hấp dẫn vạn vật duy trì, nên không cần núi Tu di vậy”. Điều này nói rõ, không cần núi Tu di gì nữa.

“Hơn nữa quốc độ này vẫn do kim cương tự tánh thanh tịnh thành tựu, nên nói thế giới bất khả tư nghì.” Kim cương ở đây là ví dụ, ví dụ cho tự tánh. Kim cương nghĩa là bất hoại, ví dụ cho tự tánh vĩnh hằng bất biến, bất sanh bất diệt, thanh tịnh bất nhiễm. Đây là bản thể của thế giới Cực Lạc. Người ở thế giới Cực Lạc đều là thân kim cương bất hoại. Người vãng sanh và Phật A Di Đà thể chất tương đồng, dung mạo tương đồng, trong kinh trước đây đã nói rất rõ ràng rồi. Tùy thuận phong tục đương thời của Ấn Độ mà nói 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Trên thực tế, chúng ta thấy trong Quán kinh, thân báo của Phật A Di Đà, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Theo lý mà nói, trí huệ đức tướng của chư Phật Như Lai tất cả chúng sanh cũng vốn đầy đủ.

Trong kinh Hoa Nghiêm đức Thế Tôn nói rất hay: “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai”, sau đó có câu nói: “chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc.” Chúng ta vì sao lại trở thành đáng vẻ như thế này? Do vì có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, mà trở thành phàm phu trong lục đạo. Nói cách khác, chúng ta buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, không phải thành Phật rồi sao? Trí huệ đức tướng của tự tánh liền xuất hiện. Chân tướng thế giới Cực Lạc chỉ là việc như vậy thôi. Phật của Thế giới Cực Lạc là Phật A Di Đà cho đến tất cả những người vãng sanh, đều buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống rồi, cho nên Thế giới Cực Lạc là do tự tánh thanh tịnh của Phật A Di Đà thành tựu. Đồng thời cũng là do mỗi người vãng sanh, do tâm tự tánh thanh tịnh của bản thân họ thành tựu được. Tâm thanh tịnh của bản thân và tâm thanh tịnh của Phật A Di Đà là cùng một tâm, cùng tự tánh thanh tịnh viên minh thể, từ nhất thể khởi nhị dụng. Quốc sư Hiền Thủ nói trong Hoàn Nguyên Quán như vậy. Ở đây nói Thế giới này bất khả tư nghì.

“*kỳ quốc chúng sanh công đức thiện lực*”. “*Kỳ quốc*” chỉ thế giới Cực Lạc, “*chư vãng sanh giả phát Bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm, chủng chủng chánh hạnh, trợ hạnh, định thiện, tán thiện, cầu sanh Tịnh Độ.*” Điều kiện phải có đủ của người vãng sanh, đây là việc lớn trước mắt của chúng ta. Điều đầu tiên là phát Bồ đề tâm, một lòng niệm Phật. Không nên nghĩ đông nghĩ tây nữa, chuyên nghĩ đến Phật A Di Đà, chỉ cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Chính là ý nghĩa của câu: phát Bồ đề

tâm nhất hướng chuyên niệm. “Chúng chúng chánh hạnh”, Liên Trì đại sư nói với chúng ta: chánh hạnh chính là niệm Phật, trợ hạnh vẫn là niệm Phật. Định thiện, tán thiện do Thiện Đạo đại sư nói trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, chúng ta đều quy nó về một câu danh hiệu Phật, mục tiêu cuối cùng là cầu sanh Tịnh Độ.

“*Trì vạn đức viên cụ chi danh, nhập nhất thừa đại nguyện chi hải*”. “Nhất thừa đại nguyện chi hải” là hình dung thế giới Cực Lạc. Nhờ điều gì mà vào được? nhờ danh hiệu vạn đức tròn đầy, tức là nhờ một câu danh hiệu Nam mô A Di Đà Phật, nhất tâm chuyên niệm. Trong kinh nói “nhất hướng”, “nhất” là nhất tâm, “hướng” là phương hướng, một phương hướng là thế giới Cực Lạc; một mục tiêu là gặp Phật A Di Đà.

Công đức thù thắng vô lượng vô biên như vậy nên lực dụng của nó thật khó nghĩ bàn. Thế giới Cực Lạc, lực dụng của Phật, lực dụng của Bồ Tát, lực dụng của quốc độ, chúng ta không thể tưởng tượng được, không thể nghĩ bàn được. Lực dụng nhờ tu thiện đạt được gọi là thiện lực.

Tịnh Ảnh Sớ viết: y pháp chánh tu, danh vi thiện lực, cực lạc chúng sanh chi công đức thiện lực quân bất khả tư nghị. Điều này chúng ta nên học. Chánh hạnh là niệm Phật, gặp được hữu duyên, có được thiện duyên này, có thể làm thêm một ít việc thiện. Nhưng làm việc thiện không trở ngại đến việc niệm Phật của mình, vậy là đúng rồi. Lúc làm những việc thiện này trở ngại đến việc niệm Phật, thì thà không làm. Nhớ kỹ, Tổ sư xưa nay dạy chúng ta “hảo sự bất như vô sự”. Làm việc tốt không mảy may trở ngại đến niệm Phật. Việc thiện là chúng ta đang giúp người khác tin Phật, giúp người khác học Phật, đây là việc tốt. Chúng ta đến thế giới tây phương Cực Lạc, có được duyên tốt này, dẫn thêm vài người cùng đi, dẫn càng nhiều càng tốt, phổ độ chúng sanh. Tiếp dẫn chúng sanh có phương tiện vô biên, mỗi mỗi phương tiện đều không phương hại chánh hạnh của bản thân chúng ta. Nguyên tắc này nhất định phải hiểu, nguyên tắc này nhất định phải kiên trì, không thể bỏ đi, thì chúng ta niệm Phật mới có thể đạt được niệm Phật tam muội, mới có thể giác ngộ, người thường nói là khai ngộ, mới có thể đạt được lợi ích chân thật như trong kinh nói.

Đối với tất cả pháp thế gian xuất thế gian, nên dùng tâm thanh tịnh bình đẳng để đối đãi, không có nghi hoặc, không có buồn lo, không có bận lòng, vậy là đúng rồi. Phật Giáo cho chúng ta tùy duyên nhưng không phan duyên, thì trong cuộc sống hằng ngày sẽ được tự tại. Thực sự có khó khăn, Phật Bồ Tát sẽ giúp đỡ. Phật Bồ Tát nói không giúp đỡ, kỳ thực Phật Bồ Tát sẽ giúp đỡ, bản thân chúng ta không biết, lơ đễnh sơ suất. Nếu như khi tâm đã tỉnh lặng, mới phát hiện Phật Bồ Tát giúp đỡ. Thuận cảnh là giúp

đỡ, nghịch cảnh cũng là giúp đỡ. Gặp gỡ rất nhiều người thiện phát tâm đến giúp đỡ chúng ta đó là chăm sóc. Nếu như chúng ta ở trong đó, dấy khởi tâm tham, dấy khởi vọng niệm, vậy là tự hủy hoại chính mình. Trong cảnh giới đó, không khởi niệm ác, không khởi tâm tham, Phật Bồ Tát sẽ chăm sóc, giống như thử thách vậy, được thuận lợi thông qua.

Ác duyên nghịch cảnh, ác duyên là gặp phải một số người ác, gây phiền phức, hủy báng, tật đố, chướng ngại, hãm hại, những điều này đến vẫn đối xử chân thành, cung kính. Biết họ làm những việc này, nguyên nhân là gì? Là do không hiểu chánh pháp, không hiểu việc tu học, họ đặt nặng việc tự tư tự lợi, đặt nặng vào tiếng tăm lợi dưỡng. Chúng ta tuy rằng không phương hại đến họ, họ lại cho rằng chúng ta phương hại đến họ, tạo thành việc phương hại đến ta. Chúng ta không để trong lòng, cửa này lại thông qua rồi. Đó đều là tu nhẫn nhục Ba la mật, thông qua rất thuận lợi.

Cho nên, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, quý vị giác ngộ rồi, thấy rõ ràng rồi, đối với bản thân có lợi lớn, không có chút tổn hại nào, đều là giúp chúng ta dũng mãnh tinh tấn trên đường giác ngộ. Chúng ta không mất đi bồ đề đạo. Bồ đề đạo là giác mà không mê, mất đi rồi thì đó là mê mà không giác, vậy là sai rồi. Nên niệm niệm không mất.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 346

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 27.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 398, hàng cuối cùng, chúng ta bắt đầu xem từ chỗ *Tịnh Ảnh Sô viết*:

“Y pháp chánh tu, danh vi thiện lực, cực lạc chúng sanh chi công đức thiện lực quân bất khả tư nghị. Hựu trụ hạnh nghiệp địa giả, Hội Sô viết: hạnh nghiệp chi địa giả, thị tắc Di Đà Như Lai đại nguyện, đại hạnh, đại nghiệp thành tựu chi địa dã.”

Huệ Viễn Pháp Sư đời nhà Tùy, trong lịch sử gọi ngài là Tiểu Huệ Viễn, “Tịnh Ảnh Sô” do ngài viết. Tịnh Ảnh là tên của tự viện. Pháp sư trụ trì đạo tràng này, mọi người tôn kính ngài, không gọi thẳng danh hiệu của ngài, mà dùng tên chùa để gọi ngài, gọi ngài là Tịnh Ảnh pháp sư.

Ngài nói: “y pháp chánh tu, danh vi thiện lực”. Tất cả những người vãng sanh về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi ngày nghe Phật giảng kinh giáo huấn, lại được Di Đà bốn nguyện oai thần gia trì. Trí huệ, thần thông, đạo lực của họ và pháp thân Bồ Tát ở cõi thật báo không hề sai khác. Đó là điểm thù thắng không thể sánh của Di Đà Tịnh Độ. Chúng ta quan sát tỉ mỉ từ trong kinh luận, Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trên thực tế chính là một đạo tràng, Phật A Di Đà tiếp dẫn khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng sanh sáu cõi trong quốc độ của chư Phật, mà kiến lập nên đạo tràng này. Chỉ cần có thể tin, có thể nguyện-tức có thể phát nguyện, có thể hành nghĩa là y giáo phụng hành, thì ai ai cũng có thể vãng sanh. Sanh đến Thế giới Cực Lạc đồng nghĩa với việc vào được trường học của Phật A Di Đà. Chắc chắn không còn thoái chuyển, một đời rốt ráo thành Phật. Tốt nghiệp thành Phật, đó là điều không thể tìm thấy trong mười phương thế giới. Trái đất của chúng ta là cõi phàm thánh đồng cư của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Thế Tôn tại thế gian này cũng dạy học. Nhưng giống như trong kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”. Chúng sanh muốn học thì Ngài dạy, người không muốn học thì tùy duyên. Thế giới Cực Lạc không như vậy. Thế giới Cực Lạc thì phàm đã vãng sanh đều là người đi học, chẳng có ai không chăm chỉ

tu học, nên là đệ tử chân chánh của Phật A Di Đà. Thầy giáo, học sinh đều y pháp chánh tu, thành tựu thiện lực thù thắng không gì sánh bằng. Cho nên công đức thiện lực của chúng sanh ở cõi Cực lạc đều không thể nghĩ bàn. Công đức không thể nghĩ bàn, thiện lực không thể nghĩ bàn.

“*Hựu trú hành nghiệp địa giả*”, trong Hội Sớ nói “*hạnh nghiệp địa*” là gì, là địa của hạnh nghiệp, là đất do đại nguyện, đại hạnh, đại nghiệp của Di Đà Như Lai thành tựu. Nghiệp là sự, sự nghiệp của Phật A Di Đà, tức là giúp đỡ tất cả chúng sanh hữu duyên một đời thành tựu viên mãn.

Đoạn trước chúng ta đọc qua, trong tâm Di Đà chỉ có một việc là “tất cả đều thành Phật”. Tất cả chúng sanh chỉ cần phát nguyện vãng sanh Tịnh Độ, Phật A Di Đà sẽ dạy hết, sẽ tiếp nhận tất cả. Bất luận quý vị từ quốc độ nào đến, đến Thế giới Cực Lạc rồi thực sự là quốc độ không phân biệt, không phân biệt dân tộc, không phân biệt tín ngưỡng. Tịnh Độ là Đại Thừa, không phải là chuyên tu Tịnh Độ, tu bất kỳ pháp môn nào, lúc lâm chung đem công đức tu học hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ cũng có thể vãng sanh. Có thể thấy rằng pháp môn này quảng đại, từ đó suy ra, chúng ta có thể nghĩ rằng, không phải đệ tử Phật, họ không phải là đệ tử nhà Phật, họ tu theo tôn giáo khác, đem công đức tu học của họ lúc lâm chung hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, tôi tin tưởng chắc chắn cũng được vãng sanh. Cánh cửa của Phật A Di Đà rộng lớn quá! Kiến lập một đạo tràng lớn như vậy, hướng dẫn tất cả chúng sanh, đó là nơi đại nguyện Di Đà thành tựu. Chúng sanh ở cực lạc do có vô lượng công đức thiện lực mà được an trú nơi Di Đà Như Lai, do đại nguyện đại hạnh thành tựu nên. “Hạnh nghiệp địa” tức chỉ cho Thế giới Cực Lạc, tứ độ tam bối cứu phẩm, nên nói là “trú hạnh nghiệp địa.”

Như *Đệ Nhị Quyển Đệ Tứ Thập Thất Nguyên*, Ngụy Trung dẫn *Luận chú*. Phía trước chúng ta học qua ở trang 306, chỗ này đã được trích dẫn rồi, tổng kết nó lại chú thích ở đây. “*Vị kiến Di Đà thân tướng, đắc bình đẳng thân nghiệp*”, quý vị đến Thế giới Cực Lạc, gặp A Di Đà Phật quả báo rất thù thắng, thấy thân tướng của Ngài được bình đẳng thân nghiệp, nghe danh Ngài được bình đẳng khẩu nghiệp, danh là danh hiệu. Gặp quang là Phật quang chiếu đến quý vị, gặp quang biết pháp được bình đẳng ý nghiệp, tức là trú nơi hạnh nghiệp địa của Di Đà.

Tôi thường khuyến khích các bạn đồng tu, chúng ta đặt Phật A Di Đà ở trong lòng. Trung Phong thiên sư ở trong Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự, đã khai thị cho chúng ta: “tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta; nơi đây là cõi tịnh độ, tịnh độ chính là nơi đây.” Hai câu khai thị này rất quan trọng. Hai câu khai thị này chính là

“trú hạnh nghiệp địa”. Trước mắt chúng ta là trú hạnh nghiệp địa, có lý nào lại không vãng sanh! Hiện tại miệng niệm Phật, trong tâm không có Phật, vậy vãng sanh là vô lý. Cổ nhân nói: “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét rách cổ họng cũng uổng công”. Hiện tại người niệm Phật rất đông, người vãng sanh lại không nhiều, nguyên nhân là gì? Chính là điều cổ đức đã nói, miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, không thể vãng sanh. Di Đà thật từ bi, thọ mạng của chúng ta có hạn, thí dụ thọ mạng 60 tuổi, 60 tuổi niệm Phật vẫn còn tán loạn, tâm vẫn còn tán loạn, Phật A Di Đà sẽ kéo dài tuổi thọ của quý vị, kéo dài cho quý vị thêm 10 năm nữa, vì sao vậy? Hi vọng trong 10 năm đó, quý vị có thể thu tâm trở lại, nhất tâm chuyên niệm, sẽ được vãng sanh. Trước đây tâm tán loạn niệm Phật nên uổng công vô ích, kéo dài tuổi thọ cho chúng ta, vậy là muốn bảo chúng ta hãy nỗ lực. Nói cách khác, trong một đời này chắc chắn phải vãng sanh. Chúng ta nên xả thân, coi như đã chết. Ngay thân thể cũng không phải của mình, vật ngoài thân thứ nào là của mình? Đó là dạy chúng ta buông xuống, buông xuống triệt để. Buông xuống mới có thể chuyên chú, mới có thể chuyên niệm, câu Phật hiệu này mới thực sự có thể đắc lực. Sau khi buông xuống, trước đây chúng ta trú thế giới Ta bà, hiện nay thì sao? Tôi trú Di Đà “hạnh nghiệp địa”. Chưa đến Thế giới Cực Lạc, hiện tại ta đã trú “hạnh nghiệp địa”. Trong tâm trú là tâm trú, không phải thân trú. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra không còn gì nữa. Cho nên nói, đây là chúng sanh Thế giới Cực Lạc. Nay chúng ta nên một lòng hướng đến, nên một lòng chăm chỉ học tập. Trước mắt tu công đức thiện nghiệp, *“an trú Di Đà hạnh nghiệp địa chi lực, cập bỉ Phật vô thượng oai thần chi lực, thị cố cực lạc quốc độ, bất lại tu di, tự nhiên an trú.”* Phật A Di Đà như vậy, mỗi người vãng sanh Thế giới Cực Lạc đều như vậy. Quốc độ này kiên cố, trong quốc độ này không có bất kỳ chướng ngại nào.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn dưới.

“A nan bạch ngôn, nghiệp nhân quả báo, bất khả tư nghị. Ngã ư thử pháp, thật vô sở hoặc, đăn vị tương lai chúng sanh, phá trừ nghi võng, cố phát tư vấn.”

Đoạn này ngài A nan nói rõ ý của ngài hỏi, ở đây ngài A nan đều biết, vì sao lại hỏi như vậy? Vì phàm phu không biết, ngài vừa hỏi, Đức Phật liền giải thích, chúng ta hiểu rõ rồi. Đây là Tôn giả A nan hỏi thay cho chúng ta, giúp chúng ta phá nghi khởi tín.

Chúng ta xem chú giải “A nan chí thử” - đến nơi này- *“thi trần minh phát vấn chi động cơ”*. Nói ra động cơ ngài đặt câu hỏi ở trong đại hội này.

“Vì thấy trong tương lai chúng sanh tình chấp sâu nặng, nghi hoặc điều này, nên hỏi thay họ”. Mấy câu này dễ hiểu.

Đời nay chúng sanh cõi này luôn luôn điên đảo, lầm chấp hiện tượng và quy luật cõi này để suy đoán cảnh giới chư Phật, thậm chí chấp cái nhìn phiến diện rồi nghi lời Phật nói.

Hiện tượng này rất nhiều người bị. Trú ở thế giới này thời gian quá lâu, thế giới này đem lại ấn tượng cho con người quá sâu. Thế giới Cực Lạc và nơi này hoàn toàn khác nhau. Phật giới thiệu cho chúng ta chắc chắn chúng ta nghe điều chưa được nghe, rất khó tin được. Cho nên pháp Phật nói, gọi nó là pháp khó tin. Khó tin cũng có thể tin, điều có thể tin này chắc chắn không phải là ngẫu nhiên, là người này trong quá khứ vô lượng kiếp từng học qua pháp môn này, vì sao họ chưa vãng sanh? Do lâm chung một niệm sai lầm, sanh khởi tình chấp đối với thế giới này, không vãng sanh được. Trong đời này gặp lại. Nếu như trong đời này không thể buông bỏ tình chấp, vậy chỉ có thể nói duyên của quý vị đối với Thế giới Cực Lạc càng thêm sâu, nhưng vẫn chưa thành thực. Đời này vẫn chưa vãng sanh được. Nhưng nên nhớ “thân người khó được, Phật Pháp khó nghe”, đời sau biết có làm được thân người không? Việc này không nên hỏi người khác, phải hỏi bản thân. Trong đời này ngũ giới thập thiện tu cho tốt, đời sau có thể được làm thân người. Nói cách khác, ba cái gốc chúng ta thường nói: Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp tu được tốt, đời sau có thể được thân người. Nhưng nghe Phật Pháp cũng không chắc chắn. Làm sao biết được? Quý vị xem thế giới ngày nay, Phật Pháp suy rồi, đã suy đến cực điểm, không có ai tin tưởng, không có ai hiểu được, không có thầy giáo giỏi. Nếu như có thầy giỏi, Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ chú giải kinh này không cần phải tỉ mỉ như vậy, cổ đức chú kinh điểm đến đây là được rồi. Cần gì phải rườm rà như vậy? Đó là vì sao? Vì cung cấp tư liệu tham khảo cho người đời sau. Bi tâm vô tận, không ai nói nữa. Từ đó có thể biết, đời sau được thân người, xác suất nghe được Phật Pháp này rất là thấp, không dễ gặp được. Nên gặp được rồi, phải giữ chặt cơ hội này, nắm chắc cơ hội này, nhất định không thể dễ dàng bỏ qua. Đời này quyết tâm phải sanh Tịnh Độ. Sanh tịnh độ thực sự không khó, điều kiện trong kinh nói: không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh Tịnh Độ. Nếu như chúng ta thiếu một chút thiện căn phước đức thì có thể bỏ tấc, nhân duyên là cơ hội, cơ hội chúng ta có rồi, gặp được rồi. Đời này quý vị chỉ gặp bộ kinh này, thì nhân duyên của quý vị đã đầy đủ rồi. Đặc biệt khoa học kỹ thuật ngày nay rất phát triển, chúng ta nên lợi dụng. Lợi dụng công cụ khoa học này, chúng ta ở trên trái đất này, bất luận ở góc độ nào, ngày nay internet, truyền hình vệ tinh đều có thể thu được. Mỗi ngày chúng ta cùng nhau học tập, đó cũng là duyên, nhân duyên đầy đủ. Kinh sách ngày nay

kỉ thuật in ấn phát triển, giá thành rất thấp, ấn tống số lượng lớn. Phương pháp rất đơn giản, chỉ cần các duyên đều buông xuống, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thì điều kiện gì quý vị cũng đã đầy đủ. Thiện căn phước đức không đủ, tất cả đều có thể bỏ sung. Cần bao nhiêu thời gian? Thời gian không bao nhiêu, vài ngày, vài chục ngày đều có thể bỏ sung đủ. Chân tâm, chánh tín phát nguyện vãng sanh, buông bỏ các duyên, thì thành công rồi. Nếu như không thể thành tựu, thì thực lòng chướng ngại của họ nghiêm trọng quá, tức là vọng niệm của bản thân quá nhiều. Nếu như canh cánh trong lòng không buông xuống được, vậy là khó rồi. Tận mắt nhìn cơ hội này lỡ mất, thật đáng tiếc.

Thế giới Cực Lạc và tất cả quốc độ chư Phật trong mười phương không giống nhau, tất cả quốc độ chư Phật, tứ độ hoàn toàn không cùng một nơi. Cõi Thường Tịch Quang Tịnh là cùng một nơi, đó là tánh thể của tự tánh, không mảy may sai biệt, là một không phải hai. Cõi Thật Báo cũng gần như vậy, vì nó không có thức biến, chỉ có tâm hiện, không có thức biến. Cho đến chúng ta nói đến lục đạo, thập pháp giới, mỗi thế giới đều không giống nhau. Nhưng Thế giới Cực Lạc cõi Phạm thánh đồng cư, cõi Phương tiện hữu dư, và cõi Thật báo độ rất giống nhau, không phải do nghiệp lực chúng sanh thành tựu, chúng sanh có thể đời nghiệp vãng sanh, nhưng không phải do nghiệp lực thành tựu, là Phật A Di Đà bốn nguyện, ở đây nói đại nguyện, đại hạnh, đại nghiệp thành tựu. Cho nên chúng ta đem thế giới nơi này đi so sánh với Thế giới Cực Lạc là hoàn toàn sai rồi. Đây là nhân của sự khó tin. Chúng ta không thể tưởng tượng được. Nên trong kinh thường nói: bất khả tư nghị.

Tôn giả A nan không phải là người thường, truyền thừa Thích Ca Như Lai đại pháp chính là Ngài. Ngài không phải là cô Phật trở lại, chắc chắn cũng là địa thượng Bồ Tát trở lại. Làm sao ngài không biết được! Ngài rõ ràng thấu suốt, không có nghi hoặc, nên đây là ngài thay cho Ta bà thế giới, lục đạo chúng sanh chúng ta nêu ra câu hỏi.

Nghe nói Thế giới Cực Lạc không có núi Tu di liền sinh nghi hoặc. Vậy trên Thế giới Cực Lạc, Tứ vương thiên, Đao lợi thiên họ trú ở đâu. Điều này người bình thường sẽ có những câu hỏi như vậy.

“*Phật phá kỳ hoặc, cổ phản vấn chi*”. Thế giới chúng ta, Dạ ma thiên không trú trên mặt đất đó, Đâu Suất thiên cũng không trú trên mặt đất, Dạ Ma thiên trở lên gọi là “Không cư thiên”, cho nên không thể dùng thế giới ta bà, dùng tình trạng này hoài nghi Thế giới Cực Lạc, A nan đại quyền thị hiện vì chúng sanh mà hỏi, nên không nói “trú không” mà đáp là “bất khả tư nghị”. Thế là dẫn đến Thế Tôn thù thắng khai thị, nói ra

toàn kinh yếu chỉ. Vì sao vậy? Vì bản kinh này từ đầu chí cuối, thực sự đều không thể nghĩ bàn.

“*Thượng thuyết chúng sanh tình kiến*”, cũng chính là tình chấp của chúng sanh, không những không hiểu Phật Pháp, thực sự cũng trái với khoa học hiện đại, vì thế giới chúng ta cư trú là tam duy không gian, nên tư duy phân biệt của não người đang trong tình trạng vọng niệm không ngừng, không thể vượt qua tính giới hạn của không gian này, làm sao có thể dựa theo quy luật của tam duy không gian, dùng vọng tưởng đo lường thực tế nhiều duy không gian hơn nữa? Ngày nay lí luận đa duy không gian đã được giới khoa học thừa nhận, duy số của Phật thế giới thường quang độ phải là vô lượng duy. Đây là Hoàng Niệm Lão dùng cách nói của khoa học để giải thích. Thế giới chúng ta hiện cư trú là tam duy không gian. Điều này mọi người đều biết. Không gian tứ duy trở lên chúng ta không biết nữa.

Không gian đa duy thứ, Phật làm sao biết được? Phật từ trong thiên định mà hiểu rõ được. Chúng ta biết, thiên định có thể đột phá không gian duy thứ. Tứ thiên bát định là thiên định cổ Bà la môn tu hành. Lịch sử Bà la môn giáo hơn Phật Giáo ít nhất cũng 10.000 năm. Nói cách khác, Bà la môn giáo có lịch sử 13.000 năm. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện đến ngày nay mới 3000 năm. Tứ thiên bát định là pháp môn hộ tu hành, tu đến định thứ tám, toàn bộ không gian của lục đạo đều đột phá được. Tức là chân tướng lục đạo luân hồi, quý vị đã thấy rõ ràng minh bạch, không còn chướng ngại nữa. Từ trong cách nói này tôi thể hội được một điều, thể hội được cái gì? Không gian duy thứ này từ đâu đến? vì sao lại có không gian duy thứ? vì sao thiên định, tâm định lại rồi thì có thể đột phá không gian duy thứ. Vậy không gian duy thứ từ đâu đến? Chắc chắn từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đến. Thiên định không có những thứ khác, tứ thiên bát định chỉ là buông xuống những chấp trước, phân biệt vẫn chưa buông được, cho nên họ vẫn còn không gian duy thứ cao hơn, chưa thể đột phá được. Sự đột phá của họ chỉ có thể là lục đạo. Ngoài lục đạo ra họ không có cách gì để đột phá được. Cho nên Thế Tôn năm xưa phải buông tất cả những thứ ngài học được, những thứ ngài học trong 12 năm đều buông hết, nhập thiên định sâu hơn nữa. Thiên định sâu nhất là gì? Là tự tánh bản định, là kiến tánh rồi. Kiến tánh rồi phát hiện tự tánh bản định.

Đại sư Huệ Năng kiến tánh rồi, ngài liền nói: “đâu ngờ tự tánh, vốn không dao động.” Đó là tự tánh bản định. Nói cách khác, tự tánh không có không gian duy thứ, có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới có không gian duy thứ. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều không còn, không gian duy thứ hoàn toàn không còn nữa, đó là minh tâm

kiến tánh. Cảnh giới mà kiến tánh thấy được là cảnh giới chân thật, gọi là hiện lượng cảnh giới, không phải là suy tưởng cảnh giới, không phải là tỷ lượng, không phải là phi lượng, nó là hiện lượng.

Cho nên ngày nay khoa học phát triển, đặc biệt là cận đại, ba mươi năm trở lại đây, thành tựu của lượng tử lực học, làm cho chúng ta hiểu rõ a lại da được nói trong kinh điển Đại Thừa. Nguyên khởi của vũ trụ đã hiểu rõ rồi không còn nghi hoặc nữa. Nếu như thân chúng? còn phải buông xuống, không buông xuống, chúng ta hiểu rõ rồi, đó gọi là giải ngộ, không phải chứng ngộ. Chứng ngộ chúng ta mới thực sự đạt được lợi ích chân thật, giải ngộ không đạt được, chứng ngộ mới đạt được lợi ích thực tế. Đó là gì? Là trí huệ xuất hiện, thần thông, đạo lực xuất hiện, đều có tác dụng rồi.

Trong cảnh giới này không cần phải cao, tam quả A na hàm, tam tai bát nạn họ không còn chịu nữa. Tiểu tam tai, đại tam tai họ đều không bị nữa. Vì sao vậy? Họ chứng ngộ, chỉ chứng đắc thiếu phần không phải đa phần. Cho nên tu học Phật Pháp, không thể không hạ thủ công phu mà cầu chứng đắc. Cầu chứng không có gì khác, bí quyết chính là buông xả. Buông xả nói rất dễ, làm cho được rất khó. Quý vị xem Phật nói, nói rất đơn giản, buông xả chấp trước đối với pháp thế gian xuất thế gian, liền chứng A la hán. Bồ Tát Đại Thừa thất tín vị, buông xả phân biệt quý vị sẽ thành Bồ Tát; buông xả vọng tưởng, sẽ thành Phật. Viên giáo sơ trụ trở lên sẽ thành Phật. Cõi Thật báo trang nghiêm còn có 41 địa vị, các địa vị đó không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Vì không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không có, điều này không thể nghĩ bàn. Không khởi tâm, không động niệm, còn có địa vị gì nữa! Bình đẳng rồi, làm gì còn địa vị! Địa vị là đối với tập khí vô minh từ vô thủy chưa đoạn tận, từ đó mà nói, tập khí không trở ngại sự việc, tập khí vô minh từ vô thủy không trở ngại sự việc, khác với phân biệt chấp trước. Tập khí phân biệt chấp trước sẽ tạo nghiệp. Tập khí vô minh từ vô thủy không tạo nghiệp, nên nó không trở ngại sự, nhưng nó là có. Tập khí vô minh từ vô thủy không có phương pháp để đoạn, chỉ để mặc nó, thời gian lâu rồi tự nhiên không còn nữa. Cần bao nhiêu thời gian? Trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta: ba a tăng kỳ kiếp tập khí tự nhiên không còn nữa. Nguyên lai Thật báo trang nghiêm độ đã cung cấp những thứ này, đã đoạn trừ vô minh, vô minh tập khí vẫn còn, họ tại bên đó tu hành. Họ tu hành gì? Đối với bản thân họ không cần tu gì, nhưng bản thân đã từng phát nguyện “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, khắp pháp giới hư không giới chư Phật quốc độ, chúng sanh trong lục đạo vô lượng vô biên, những chúng sanh này có duyên với họ, tin tức đều không gián đoạn, chúng sanh khởi tâm động niệm, cũng giống như sóng vô tuyến vậy, họ

hoàn toàn nhận được. Cho nên đối với tình hình của chúng sanh hữu duyên, họ hiểu được, họ có thể nhìn thấy, có thể nghe được, quý vị khởi tâm động niệm họ hoàn toàn biết được. Duyên của quý vị thành thực rồi họ nhất định đến giúp. Cái gì gọi là thành thực? Họ dùng ứng hóa thân, hiện ứng hóa thân để dạy quý vị. Quý vị có thể tin, có thể hiểu, có thể thực hành chính là duyên thành thực. Quý vị không tin, không thể hiểu, thì họ không đến. Vì sao vậy? Đến là từ bi giúp đỡ bạn, không đến cũng là từ bi, không đến là tránh cho quý vị tạo nghiệp. Quý vị hủy báng Tam bảo, tội lỗi này rất là nặng. Hủy báng Phật, hủy báng Pháp, hủy báng Tăng, tội này đọa A tỳ địa ngục, không nhân tâm để cơ hội cho ta tạo nghiệp, cho nên họ không đến. Duyên thành thực rồi, họ sẽ đến, họ đến giúp đỡ, họ đến thành tựu cho ta. Phương pháp giúp ta cũng không thể nghĩ bàn, có thuận có nghịch, có thiện có ác, không nhất định. Nhưng chắc chắn là giúp đỡ, thành tựu, đề bạt chúng ta, cho nên gọi là không thể nghĩ bàn.

Chúng ta đọc kỹ phần cuối cùng kinh Hoa Nghiêm, phẩm Nhập Pháp Giới, Thiện Tài đồng tử 53 lần tham vấn, quý vị có thể thể hội được một ít. Bồ Tát phương tiện thiện xảo lợi ích chúng sanh, tất cả đều là người hữu duyên. Nêu trong kinh đều có ví dụ, “ngũ mã dụ” tất cả đều là người hữu duyên. Người căn tánh cấp thứ nhất – người thượng thượng căn, thí dụ ngựa hay, chủ nhân cưỡi lên vừa đưa roi lên, chưa đụng đến nó, con ngựa đó nhìn thấy bóng cây roi trên đất, biết chủ nhân bảo nó đi, nó liền bắt đầu sải bước, đó là cấp thứ nhất. Người căn tánh cấp thứ hai kém hơn một chút, roi đưa lên rồi, nó nhìn thấy những bắt động, phải dùng roi quất nhẹ nó, nó biết bảo nó đi rồi, nó mới bắt đầu đi, đó là cấp thứ hai. Cấp thứ ba, kém hơn chút nữa, đánh nhẹ như gãi ngựa, nó không thèm để ý, bắt buộc cây roi kia phải đánh nó cho mạnh, vậy nó mới thực sự đi, nó bắt đầu sải bước. Cấp thứ tư, đánh mạnh nó cũng không đi, đánh quá thì nó ngã luôn dưới đất, vậy phải làm sao? Mang ủng vào, ủng có gắn đinh thúc ngựa, đinh thúc ngựa thúc vào vùng bụng nó, vậy là đau quá, nó lập tức chạy. Cấp thứ năm không có duyên, đinh thúc có thúc nó, nó cũng nằm dưới đất bất động. Đó gọi là gì? Đó gọi là không có duyên. Bốn loại phía trước gọi là duyên thành thực rồi. Đưa roi lên là dùng phương pháp thuận, phương pháp thiện; đánh nó thật mạnh, dùng đinh thúc ngựa, đó là nghịch, là bất đắc dĩ dùng phương pháp tàn khốc, nó còn có thể giác ngộ, còn có thể quay đầu. Cho nên Bồ Tát giáo hóa chúng sanh ân uy đều dùng, giống như ngựa vậy, hai loại trước là dùng ân, hai loại sau là dùng uy, loại cuối cùng ân uy đều không ích gì, tức là không có duyên vậy. Cho nên ví dụ này, đặc biệt trong thời xưa, đường xa đều cưỡi ngựa, ngồi xe ngựa, mọi người đều dễ dàng hiểu được, ân uy đều

dùng. Bất luận dùng phương pháp gì đều là một lòng từ tâm, đều là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, li khổ đắc lạc.

Chúng ta xem đoạn cuối cùng.

“*Hữu bỉ độ thật siêu nhân thiên*”, đây chỉ cho Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc cõi Phạm thánh đồng cư, chắc chắn siêu việt thế giới chúng ta. Hai cõi trời người trong Phạm thánh đồng cư độ thật sự siêu việt, siêu việt rất nhiều. Vì sao vẫn gọi là nhân thiên? Vì không gọi nhân thiên chúng ta không hiểu. Cho nên vì thuận phương khác, tùy thuận với 10 phương thế giới, mười phương thế giới đều gọi thế gian này là cõi người, là cõi trời. Cho nên Thế Tôn giới thiệu cũng dùng tên gọi này. Nhưng trên thực tế không như vậy.

“*Sở vân Đạo Lợi, Tứ thiên vương thiên đẳng đẳng diệc giai thị thuận phương thích tục chi đàm*”. Đây là tùy thuận cách nói của những thế giới khác, mọi người mới dễ hiểu.

“*Kinh vân bỉ quốc thánh chúng hữu tại địa thọ kinh thính kinh giả, hựu hữu tại hư không giảng tụng thọ thính giả*”. Có người ở trên đất, tình hình giống như trời người của chúng ta, ở trên mặt đất, núi Tu di cũng là đất. Tinh cầu mà ngày nay chúng ta nói, đất này chính là tinh cầu, luôn ở trên tinh cầu. Không ở trên tinh cầu, thì ở không trung.

Nói cách khác, nó không có hiện tượng vật chất, ở trong không trung. Dạ ma thiên trở lên, họ đều xa lìa hiện tượng vật chất, “không cư thiên” họ ở trong không trung.

“*Hựu bỉ độ thánh chúng, cung điện tùy thân, cố tri kỳ quốc cung điện hữu cư không giả, hữu tại địa giả*.”

Không trung, đây là không gian duy thứ không đồng, cung điện họ cư trú tại không trung, người bình thường chúng ta nhìn không thấy, do không cùng không gian duy thứ.

“*Cố tri kỳ quốc cung điện hữu cư không giả, hữu tại địa giả, cố dĩ Dạ ma không cư Đạo Lợi địa cư đẳng thiên vi dụ*.” Dùng điều này để làm ví dụ. Thế giới Cực Lạc không có tổ chức chính trị, thế giới chúng ta có. Quý vị xem giữa Đạo lợi thiên là thiên vương, tương đương với chính phủ trung ương, bốn phía đông tây nam bắc, mỗi phương có 8 trời, tương đương với chư hầu, nó có tổ chức chính trị, Thế giới Cực Lạc không có. Thế giới Cực Lạc không nói thiên vương, chưa từng nghe nói. Cho nên Thế giới Cực Lạc trên thực tế nó là trường học, nó chỉ có thầy giáo, chỉ có học sinh, thầy giáo là Phật A Di Đà, học sinh là Bồ Tát. Cõi đồng cư ví dụ cho dễ đó là học sinh tiểu học, cõi phương tiện ví dụ cho dễ là học sinh trung học. Cõi Thật báo ví dụ cho dễ là

sinh viên đại học. Đẳng giác Bồ Tát ví dụ cho dễ là nghiên cứu sinh, nó không có tổ chức hành chính, cũng không có sĩ nông công thương, nó là một trường học. Chúng ta nên biết hiểu rõ điều này, cho nên đến Thế giới Cực Lạc làm gì? Đến để học, đến để thành Phật. Trong kinh Phẩm Siêu Thế Hi Hữu là phẩm thứ tám, tôi chưa đọc đến, viết: “đản nhân thuận dư phương tục”, tức là tùy thuận tập tục của chúng sanh trong mười phương thế giới, cho nên có tên thiên nhân, nên biết thiên nhân và thiên đều là nói thuận theo phong tục. Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta về thế giới Tây Phương Cực Lạc, “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Vì sao Phật dùng cách nói như vậy? Nguyên nhân đã nói rồi.

Chúng ta xem tiếp phía dưới, phẩm thứ 12.

Quang Minh Biến Chiếu Đệ Thập Nhị, phía trước có một giới thiệu, “tiên” tức phẩm thứ 11, *Quốc Giới Nghiêm Tịnh Phẩm*, hiển y báo trang nghiêm, giới thiệu hoàn cảnh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta muốn đi, không thể không biết về nơi này, “*kim đệ thập nhị dữ thập tam lưỡng phẩm*”, phẩm thứ 13 là “*Thọ chúng vô lượng quang minh biến chiếu*”, hai phẩm Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ này, hiển bày chánh báo trang nghiêm, ở đây giới thiệu cho chúng ta người việc hoàn cảnh ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, trước đây giới thiệu là hoàn cảnh vật chất, đoạn này giới thiệu hoàn cảnh nhân sự, “*quang minh biến chiếu, thị thân biến thập phương*”, nơi quang có thể chiếu đến, Phật liền có thể hiện thân tại đó, Phật quang chiếu khắp mọi nơi, bất cứ lúc nào, chiếu khắp pháp giới hư không giới, vậy chúng ta đã biết, Phật A Di Đà trên thực tế trong hư không pháp giới, bất cứ chỗ nào, bất cứ lúc nào, cũng có thể hiện thân. Hiện thân như thế nào, tùy tâm chúng sanh, giống như Quan Thế Âm Bồ Tát 32 ứng thân, Phật Bồ Tát tuy hiện thân, chắc chắn không có khởi tâm động niệm, điều này chúng ta nên biết, nếu như họ khởi tâm động niệm thì họ là phàm phu rồi, họ sẽ đọa lạc. Chỉ có phàm phu mới khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là ở trong mười pháp giới, Phật ở trong mười pháp giới.

Vì sao Thiên Thai đại sư không thừa nhận đó là chân Phật? xưng đó là “tương tợ tức Phật”, rất giống Phật, không phải Phật. Vì sao vậy? Vì họ khởi tâm động niệm. Không khởi tâm không động niệm, khởi tâm động niệm là vô minh, không khởi tâm không động niệm tức vô minh đã phá trừ, không còn vô minh, dùng chân tâm. Vô minh là vọng tâm, cũng gọi là A lại da. Phật trong mười pháp giới dùng A lại da, không phải chân tâm, không phải chân như, không phải tự tánh, cho nên tương tợ tức Phật. Vô minh phá rồi dùng chân tâm, đó là chân Phật, đó không phải là Phật giả. Cho nên gọi

Ngài là “phần chứng tức Phật”. Họ là chân Phật, nhưng họ chưa viên mãn, là Phật thật không phải Phật giả. Chưa viên mãn là gì? Tập khí chưa đoạn. Trong kinh luận có lúc xưng họ là Phật, có lúc xưng họ là pháp thân Bồ Tát. Pháp thân Bồ Tát là “phần chứng Phật”.

Trong kinh Lăng Nghiêm có nêu ví dụ, tỉ dụ rất hay, họ giảng từ dưới giảng lên, người thế gian chúng ta xưng là Phật, xưng là lão Phật gia, xưng Phật, là giả, không phải thật, đó gọi là tên tức là Phật, hữu danh vô thực, người ta tôn trọng người, tôn xưng người, không phải là Phật thật, gọi tên là Phật.

Thứ hai là thực sự tu hành, tu hành thực sự có thành tựu, gọi là “quán hạnh tức Phật”, thật sự công phu, thật làm, quán hạnh vị. Quán là chỉ quán, thực sự có thể nhìn thấu, buông xả. Phiền não tập khí chưa đoạn - phiền não tập khí ở đây muốn nói là phiền não tập khí thô nhất, chấp trước - đối với tất cả pháp thế gian xuất thế gian thực sự không chấp trước nữa. Đó là “tương tự vị”. “Quán hạnh” thăng cấp chính là “tương tự vị”. Phá thêm được vô minh tức là khởi tâm vọng niệm đã buông xuống, đây mới là “chứng phần vị”, phần chứng đến cuối cùng rồi. Tập khí vô minh từ vô thủy không còn nữa, đoạn hết rồi, gọi là cứu cánh vị. Cho nên Thiên Thai đại sư nói Phật, nói sáu thứ vị.

Trong kinh Lăng Nghiêm dùng ví dụ, dùng mặt trăng làm ví dụ. Cứu cánh Phật là trăng tròn, mặt trăng đêm rằm là cứu cánh Phật. Mông một không có trăng, nhìn không thấy, mông hai có trăng non, mông ba có trăng non, đó là trăng thật, không phải là trăng giả, đó là phần chứng. Giống như mông hai đến mười bốn đều gọi là phần chứng. 41 vị pháp thân đại sĩ gọi là “phần chứng”. Họ là thật không phải giả. Phật trong mười pháp giới là “tương tự tức Phật”. “Tương tự tức Phật” dùng gì để ví dụ? Dùng cái thấy được do ấn vào mắt mà thấy để ví. Chúng ta dùng ngón tay ấn nhẹ lên mí mắt, tiêu điểm sẽ khác đi, sẽ nhìn thấy hai hiện tượng, nhìn mặt trăng nhìn thấy hai cái. Hai cái này là gì? Là tương tự. Quý vị không thể nói nó là giả, hai cái đều là thật, một cái là thật, một cái là giả, đó là tương tự vị.

Vậy quán hạnh, quán hạnh tức Phật thì sao? Là trăng trong nước. Quý vị thấy trong ao hồ, ánh trăng soi vào trong nước, nhìn trăng ở trong nước, trăng trong nước là quán hạnh vị, không phải là thật, cổ nhân dùng điều này để ví dụ, làm cho chúng ta ở trong đó thể hội được các cấp bậc khác nhau trong tu hành. Phải biết được bản thân chúng ta hiện tại đang ở thứ vị nào, điều này rất quan trọng. Chúng ta tu hành công phu đặc lực là “quán hạnh vị”. Nếu như không đặc lực là danh tự vị, hữu danh vô thực.

Niệm Phật niệm đến trong tâm thực sự có Phật đó là “quán hạnh vị”. Người quán hạnh vị chắc chắn vãng sanh. Và sao nữa? Mà còn vãng sanh tự tại. Muốn lúc nào đi thì đến lúc đó thực sự đi được. Trong tâm vừa muốn đi, Phật A Di Đà biết được, Ngài đến tiếp dẫn bạn, đó là quán hạnh vị. Đối nghiệp vãng sanh, pháp môn thù thắng là thù thắng ở điểm này. Tương tự vị vãng sanh không có vấn đề gì, muốn lúc nào đi thì lúc đó đi. Tương tự vị là gì? Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, trong mười pháp giới, họ muốn đi thì họ đi thật. Cho nên cõi Phạm thánh đồng cư, chúng ta có thể đến Thế giới Cực Lạc, chỉ có tầng thứ này. Trong này có tam bối cửu phẩm, trong cõi Đồng cư, thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm, ba phẩm này vãng sanh tự tại. Chúng ta trong đời này nhìn thấy, nghe thấy không ít người vãng sanh biết trước giờ đi, nói đi là đi. Duyên của mỗi người không giống nhau, cho nên đều có trí huệ đều có phương tiện thiện xảo, làm cho lúc vãng sanh không bị quấy nhiễu, không cần người trợ niệm, cần người trợ niệm là hạ tam phẩm. Hạ phẩm thượng sanh, hạ phẩm trung sanh, hạ phẩm hạ sanh cần người trợ niệm. Trung bối trở lên không cần người trợ niệm, họ sợ bị người quấy nhiễu, lúc đi không nói cho ai biết, sau khi đi rồi mới biết, quý vị mới biết người ta công phu đã thành tựu.

Chỉ cần sanh về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thọ mạng sẽ vô lượng, quang minh chiếu khắp, thân này khắp mười phương, thọ mạng vô lượng, dọc cùng tam tế. Chúng ta biết đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, không gian duy thứ không tồn tại, không còn nữa, thời gian cũng không còn, không gian không còn, cự ly không còn, thời gian không còn, trước sau không còn nữa, cho nên trong Đại Thừa giáo thường nói với chúng ta một câu, chúng ta không thể sơ suất, câu nói này rất quan trọng, ở đâu? Ngay hiện tại, tức là một niệm hiện tiền này, chính là một niệm ngay hiện tại, không có quá khứ, vị lai; cũng không có chỗ này hay chỗ kia.

Quý vị xem thiền sư Trung Phong nói hay biết bao, Phật A Di Đà ở đâu? Tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Ta và Phật A Di Đà là một thể. Thế giới Cực Lạc ở đâu? ở đây chính là cực lạc, cực lạc chính là ở đây. Chúng ta nhìn không thấy, ngài nhìn thấy. Nơi ngài trú là Thế giới Cực Lạc. Chúng ta có thể tin tưởng được. Trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta cũng rất quen thuộc, biết được “cảnh tùy tâm chuyển”, thanh tịnh tâm hiện thanh tịnh độ, cho nên thiên tai trên trái đất này, người có tâm thanh tịnh trên trái đất sẽ không nhìn thấy thiên tai. Tương lai trái đất, nước sẽ nhấn chìm toàn bộ đại địa, người tâm thanh tịnh nhìn thấy đại địa toàn là lưu ly, nước biển biến thành lưu ly, đường sá biến thành hoàng kim, đường đi cũng biến thành

hoàng kim, hoàng kim lát đất. Ở đâu? Chính tại nơi này. Họ nhìn thấy, chúng ta không nhìn thấy, Cảnh tùy tâm chuyển.

Trong Kinh Di Giáo Đức Phật nói, trong quyển kinh này cũng vậy, “ché tâm nhất xứ”, chỉ cần quý vị đặt tâm ở một nơi, “vô sự bất biện”, năng lượng được tập trung. Bình thường tâm của chúng ta tán loạn, chạy tán loạn khắp mười phương, quý vị có thể thu tâm này về một chỗ, chỉ có một phương hướng tây phương, lực lượng này lớn lắm, chướng ngại gì cũng không còn nữa, họ nhìn thấu rồi, giống như ánh sáng vậy, chúng ta tập trung ánh sáng lại, biến thành kích quang, biến thành sấm chớp. Ánh sáng có thể xuyên qua tấm sắt, quang tán loạn một trang giấy cũng không xuyên được, một trang giấy cũng làm chướng ngại nó rồi.

Tâm cũng như vậy, năng lượng rất lớn, bạn làm cho tâm tập trung một chỗ, niệm Phật A Di Đà, cổ nhân nói: “nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”, một niệm đó trực thông với Phật A Di Đà, không có chướng ngại. Chúng ta ngày nay tâm này tán loạn rồi, cho nên tâm tán loạn niệm Phật, Phật biết, chúng ta không biết. Chúng ta không biết Phật biết được. Thân thể của Phật, đem thân thể ví dụ cho đài phóng xạ, nó có thể tiếp thu cũng có thể phát ra bên ngoài, khắp pháp giới hư không giới, tin tức của tất cả chúng sanh Ngài đều thu được, không những tin tức của nhân loại, tin tức của cây cối hoa lá, tin tức của sơn hà đại địa tất cả đều có thể nhận được. Sơn hà đại địa là vật chất, vật chất nó rung động đều là hiện tượng sóng động, cho nên sóng đó chỉ động nhẹ nhàng, liền châu biến pháp giới, làm sao Ngài không thu nhận được!

Trên thực tế, thân thể của chúng ta cũng có thể thu nhận được, vì sao không cảm giác được? Nhận được rồi nhưng không cảm giác được, vì máy móc chúng ta bị sự cố rồi, đã nhận được rồi do máy móc có sự cố nên không có tác dụng, hư rồi, vì sao bị hư? Tham sân si mạn làm cho nó hư hoại. Tham sân si mạn gọi là tam độc, máy móc này bị nhiễm vì rút nghiêm trọng, cho nên nó không linh nữa, cái lý là ở đây vậy.

“*Bốn phẩm tán dương Di Đà quang minh, thủ tán Di Đà quang minh chi độc thắng, thứ hiển quang minh chi nhân thắng, tam hiển thập nhị quang chi thắng danh, tứ hiển quang minh diệu dụng chi thù thắng.*” Ở đây nói rõ trong phẩm kinh này có bốn đoạn lớn, trước hết chúng ta xem đoạn thứ nhất.

Phật cáo A nan: A Di Đà Phật, uy thần quang minh, tối tôn đệ nhất, thập phương chư Phật, sở bất năng cập. biến chiếu đông phương, hằng sa Phật sát, nam tây bắc phương, tứ duy thượng hạ, (Đây là tổng cộng mười phương) diệc phục như thị. (Giống

như đông phương vậy) *nhược hóa đỉnh thượng viên quang, hoặc nhất nhị tam tứ do tuần, hoặc bách thiên vạn ức do tuần, chư Phật quang minh, hoặc chiếu nhất nhị Phật sát, hoặc chiếu bách thiên Phật sát, duy A Di Đà Phật, quang minh phổ chiếu, vô lượng vô biên, vô số Phật sát.*

Khắp pháp giới hư không giới tất cả quốc độ chư Phật, không có nơi nào không chiếu đến.

Chư Phật quang minh, sở chiếu viễn cận,

bản kỳ tiền thế cầu đạo, sở nguyện công đức, đại tiểu bất đồng. Chí tác Phật thời, các tự đắc chi, tự tại sở tác, bất vi sự kế.

Đây là nói chư Phật Phật quang nhỏ lớn khác nhau, chiếu đến xa gần khác nhau, đó là lúc đang tu Bồ Tát đạo, tâm lượng, nguyện lực lớn nhỏ không đồng, đến lúc thành Phật, thành Phật tức tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều buông xuống hết, cho nên quả báo đạt được không giống nhau, đều là chứng Phật quả viên mãn, nhưng trên thực tế quả báo không tương đồng, nên chư Phật Như Lai, thường khuyên chúng ta người sơ học nên phát đại tâm, đạo lý ở chỗ này vậy.

Trên thực tế, phát đại tâm, đại tiểu vẫn là khác nhau. Đại pháp như thế nào? Lớn đến cấp độ nào? Không giống nhau. Gặp được pháp môn Tịnh Độ tức thực sự thực tiễn rồi. Vì sao vậy? Phật A Di Đà nêu gương cho chúng ta noi theo, chúng ta dựa theo mô thức của Ngài là được rồi, tức có thể thực hành đến cứu cánh viên mãn. Chúng ta không nhìn thấy gương tốt, bản thân nghĩ thế nào cũng không nghĩ ra. A Di Đà Phật làm cho chúng ta một mô hình:

A Di Đà Phật, quang minh thiện hảo, thắng u nhật nguyệt chi minh, thiên ức vạn ức, quang trung cực tôn, Phật trung chi vương.

Đây là Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật đại biểu cho thập phương vô lượng vô biên chư Phật Như Lai tán thán Phật A Di Đà “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, thù thắng biết bao, bất khả tư nghĩ biết bao.

Chúng ta xem chú giải.

Phẩm này cho đến Di Đà phẩm thứ mười ba Quang Minh vô lượng nguyện và phẩm thứ mười bốn Độc quang an lạc nguyện chi thành tựu. Từ đó có thể biết, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc y báo chánh báo trang nghiêm, nguyên nhân căn bản chính là nguyện lực. Phát tâm trong nhân, viên mãn trên quả, trông thiện nhân được thiện quả, trông là tâm thanh tịnh, được là quả thanh tịnh, không thể nghĩ bàn.

Nguyện thứ mười ba viết: quang minh vô lượng, hơn cả chư Phật, nguyện này thành tựu, nên A Di Đà Phật oai thần quang minh tối tôn đệ nhất, mười phương chư Phật không thể đạt được. Thật sự mà nói, Phật Phật đạo đồng, hoàn toàn bình đẳng. Vì sao trong bình đẳng lại có không bình đẳng? Vì nguyện lực khác nhau, ví dụ như người thế gian trí tuệ tương đối bình đẳng, tài sản cũng tương đương, mỗi người sở thích, hoàn cảnh cư trú không giống nhau, sẽ không ở kiểu nhà giống nhau, do có tài lực như nhau, địa vị như nhau, nhưng sở thích không giống nhau. Chư Phật Như Lai không có sở thích, nhưng sở nguyện trong nhân địa không giống nhau, trên quả địa liền hiển thị sai biệt.

Chúng ta nhớ kỹ, nên học A Xà vương tử ở trước, hoàn toàn xem Phật A Di Đà là mô phạm, chúng ta muốn đến Thế giới Cực Lạc thành Phật, sau khi thành Phật giống như Phật A Di Đà. Đó là A Xà Vương tử. Nhóm người này trí huệ thông minh, họ thể hội được rồi, cho nên trên quả địa Phật A Di Đà oai thần quang minh là tối tôn, đệ nhất, xưng Ngài là “quang trung cực tôn, vua trong chư Phật, mười phương chư Phật không ai bằng được”, cho đến Phật quả bình đẳng, quang minh sao lại khác? ở đây nêu ra câu hỏi, *sur Vọng Tây* đáp rằng: “*thường giống thường khác, chư Phật diệu đức, nội chứng tuy đồng, do bốn nguyện khác, nên quang có thắng liệt.*” Quang là gì? Tác dụng của nó là tiếp dẫn người hữu duyên. Nguyện lực của Phật A Di Đà quá lớn, nguyện vọng của Ngài trước đây chúng ta đã đọc qua, “tất cả đều thành Phật”, nguyện này lớn lao biết bao! Hữu tình chúng sanh thành Phật, vô tình chúng sanh cỏ cây hoa lá, sơn hà đại địa đều thành Phật, Hoa Nghiêm cảnh giới. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”, chúng ta ở Thế giới Cực Lạc thấy rồi, thực tế rồi. Đạo tràng nhỏ của chúng ta, bên bãi đỗ xe kia chư vị nhìn thấy có một cây Tỳ bà rất già, ngày 25 - ngày hôm kia - vãng sanh Thế giới Cực Lạc rồi, Phật A Di Đà tiếp dẫn thần cây đến Thế giới Cực Lạc rồi. Điều này có ý nghĩa rất sâu, thần cây đến biểu pháp, Tịnh Tông học viện ở đây mười năm rồi, thần cây ở đây nghe kinh mười năm rồi, niệm Phật mười năm rồi, thần cây thành công rồi. Những người tại gia, pháp sư xuất gia cư trú trong đạo tràng chúng ta không dụng công bằng thần cây, thần cây tu thành rồi, chúng ta tu chưa thành. Chúng ta nên cúng cho thần cây một cái bài vị, cúng một bài vị vĩnh cửu, thần không cần, nhưng chúng ta cần. Vì sao vậy? Nhìn thần cây, quý vị xem thần cây thành công rồi, chúng ta vì sao không thành công? Lấy đó làm gương, nếu như chúng ta ở đây không có đạo tràng này, thần cây sẽ không có cơ hội nghe pháp, cũng không hiểu được tu hành, đại khái sẽ vĩnh viễn làm thần cây, ông ta làm sao có thể đến Thế

giới Cực Lạc làm A Duy Việt Trí Bồ Tát? Nên thần cây rất cảm ơn, chúng ta cảm ơn thần cây làm biểu pháp, làm tấm gương tốt cho chúng ta thấy. Chư vị rất nhiều người đều nhìn thấy rồi, điều này tuyệt đối không phải là mê tín.

Vấn đề này sư Vọng Tây đáp rất hay, đây là vị tổ sư của Nhật Bản, “thường đồng thường biệt”, “đồng” đều đã buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chứng đắc vô thượng bồ đề, đó là đồng. “Biệt” là gì? Biệt là nguyện khác nhau. Lúc hành Bồ Tát đạo, lúc nhân địa phát nguyện không tương đồng, cho nên trong quả báo liền có sai biệt. Nên biết vậy, trong cảnh giới này, trước đây nói qua rồi, thời gian, không gian không còn nữa, không khởi tâm, không động niệm, khởi tâm động niệm còn không có, phân biệt, chấp trước, suy ra có thể biết đương nhiên là không có. Tập khí phân biệt, chấp trước đều đoạn tận ở tứ thánh pháp giới rồi. Còn lại chỉ có tập khí vô minh, điều này không có cách để đoạn, theo thời gian tự nhiên đào thải, cho nên pháp thân đại sĩ ứng hóa trong mười phương, nên dùng Phật thân để độ tha liền hiện Phật thân, nên dùng Bồ Tát thân để độ tha liền hiện Bồ Tát thân, giống như Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm, 32 ứng hóa thân vậy. Cần dùng thân gì để độ thì hiện thân đó. Họ có khởi tâm động niệm không? Không có. Không khởi tâm động niệm vì sao có thể hiện thân? Chúng sanh có cảm Ngài tự nhiên có ứng, cảm ứng đạo giao. Chúng sanh có tâm, ngài không có tâm niệm; chúng sanh có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, Ngài không có. Cho nên Ngài là tự nhiên hiện, tự nhiên hiện thì khác rồi, không phải là khởi tâm động niệm nữa! Cho nên đến cảnh giới này, khởi tâm động niệm không còn nữa, đây là thường đồng, nhưng cảm ứng được với tất cả chúng sanh, đó là thường biệt. Cảm ứng chắc chắn không có khởi tâm động niệm, là điều tự nhiên.

Trong kinh Phật cũng có nêu ví dụ, Phật dùng trống làm ví dụ, quý vị đánh vào nó nó liền vang lên, đánh mạnh thì tiếng lớn, đánh nhẹ thì tiếng nhỏ, không đánh thì không vang. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát và tất cả chúng sanh cảm ứng đạo giao, cũng giống như vậy. Bên trong trống là trống không như vậy, không có gì cả. Chúng sanh có tâm cảm, Phật Bồ Tát vô tâm ứng, là đạo lý như vậy, đó là thường đồng thường biệt. Chư Phật diệu đức, nội chứng tuy đồng, do bản nguyện khác, quang có thắng liệt. Thắng liệt của quang toàn là ở trên nhân địa, phát tâm phát nguyện không giống nhau. Nguyện lực của Phật Di Đà quá lớn, nguyện tất cả chúng sanh đều thành Phật. Nguyện lực này rất lớn. Phát nguyện lớn như vậy, tâm của Ngài là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng, giác mà không mê. Trong đề kinh đã nói: thanh tịnh bình đẳng giác, siêu việt tất cả chư Phật.

“*Thử chánh kinh trung bốn kỳ tiền thế, cầu đạo sở nguyện công đức đại tiểu bất đồng chi ý.*” Nay thành Phật rồi. Trong Tịnh Độ xuất hiện cảnh giới không đồng, khác với mười phương chư Phật quốc độ, mười phương quốc độ Phật Bồ Tát tu hành đích thực không nghĩ đến Tịnh Độ thuần tịnh. Có tịnh có uế, có thiện có ác, Tịnh Độ của Phật A Di Đà thuần tịnh thuần thiện, không có ô nhiễm, cũng không có hiện tượng ác. Không đồng chính là ở điểm này.

Hàng sa ở đây là ví dụ, chỉ cho cát sông hằng ở Ấn độ. Cát hằng hà rất nhỏ, đương nhiên là rất nhiều. Cho nên Phật giảng kinh nói đến vô số lần ý này, luôn luôn dùng cát sông hằng để làm ví dụ.

“*Tứ duy phương đông tây nam bắc tứ phương*”. Tứ duy là gì? Đông bắc, đông nam, tây bắc, tây nam gọi là tứ duy. Đó gọi là tứ duy. Tứ phương tứ duy là tám phương, thêm thượng phương, hạ phương gọi là mười phương.

“*Đảnh thượng viên quang*”, Phật có đảnh quang và thân quang, ở đây nói đến đảnh quang. Phía sau lưng chúng ta có tượng Phật, là Hoa Nghiêm Tam Thánh, ở giữa là Tỳ Lô Giá Na Phật, hai bên là Văn Thù Bồ Tát và Phổ Hiền Bồ Tát, đều có viên quang, đây gọi là đảnh quang. Trên thực tế Ngài còn có thân quang, bức tượng này không vẽ thân quang ra, cũng có tượng vẽ cả thân quang ra, có đảnh quang có thân quang.

“*Do tuần*”, đây là tiếng Ấn độ. Danh xưng của đơn vị, là đơn vị biểu thị khoảng cách của Ấn độ. Ngày xưa số dặm để vương hành quân trong một ngày gọi là một do tuần. Một do tuần khoảng cách bao xa? Có người nói 40 dặm, có người nói 30 dặm, số dặm không nhất định. Biết rằng là Ấn độ ngày xưa những vị đế vương này họ hành quân đi một ngày, một ngày thì gọi là một do tuần, hai ngày tức hai do tuần, cách tính là như vậy, vì vậy số dặm không nhất định. Cho nên có lớn, có nhỏ.

Lại trong *kinh Duy Ma, Triệu công chú viết*, tức Tăng Triệu đại sư, trong chú giải ngài nói “*do tuần là tên gọi số dặm của Thiên Trúc, nó có ba loại, thượng do tuần 60 dặm, trung do tuần 50 dặm, hạ do tuần 40 dặm*”. Từ những sai khác này, cho nên hai nước Trung, Ấn từ xưa đến nay đơn vị đo lường thường có những thay đổi. Hơn nữa lý trình hành quân trong một ngày không thể đo lường, nên không cần phải định chấp con số nhất định. Ở đây nói cho chúng ta, chỉ biết rằng đây là cự ly, tên gọi của số dặm, không nên chấp trước, không cần phải cố chấp.

Từ một do tuần đến trăm ngàn Phật sát chi độ xa gần mà quang minh của Phật chiếu ra, để làm so sánh. Chúng ta hiểu ý nghĩa này là được. Ở chỗ này chúng ta không nên chấp trước nó. Phật quang lớn nhỏ cũng chính là nói nguyện lực lớn nhỏ không giống

nhau. Công phu tu tập cạn sâu không tương đồng, nhưng đoạn hoặc là tương đồng, cũng chính là buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, điều đó là tương đồng. Cho nên là có giống có khác.

Vậy chư Phật so sánh? Chỉ có Phật A Di Đà quang minh phổ chiếu vô lượng vô biên vô số Phật sát. Đây là nguyện lực của Phật A Di Đà. Sau khi xuất gia, Ngài liền phát đại nguyện này, sau khi thành Phật quả báo liền hiện tiền. Cho nên thế giới của Ngài, Thế giới Cực Lạc không có biên tế, nó là pháp tánh độ, có mặt mọi nơi, có mặt mọi lúc. Chúng ta không nhìn thấy.

Trong Vãng sanh truyện có ghi chép, ngày xưa người niệm Phật vãng sanh, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn họ, người nhà hỏi họ, Thế giới Cực Lạc ở đâu? “Thế giới Cực Lạc ở trong gian nhà giữa của chúng ta, ngay bên cạnh đây, chúng ta tin tưởng lời của họ không phải là lời giả, tuyệt đối không phải người biên tạo ra, mọi nơi mọi lúc, ở đâu không phải là Thế giới Cực Lạc!

Lời Thiền sư Trung Phong nói chúng ta nên tin tưởng, nơi này tức là Tịnh Độ, Tịnh Độ tức là nơi này. Lời này là thật, không phải là giả, tâm tịnh tức Phật độ tịnh. Tâm chúng ta thanh tịnh liền nhìn thấy Phật độ. Tâm không thanh tịnh nhìn không thấy. Chương ngại không phải ở nơi khác, chương ngại ngay nơi bản thân. Chỉ cần tâm thanh tịnh, bạn sẽ thấy Phật thấy quang, thấy được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Vãng sanh chắc chắn sẽ thành tựu.

“*Hiển Di Đà quang minh chi độc thắng, dĩ chứng Di Đà quang minh tối tôn đệ nhất siêu việt thập phương thị vi bốn phẩm nội dung chi thủ*”. Phẩm này là “*Phẩm Quang Minh Biến Chiếu*”, đầu tiên giới thiệu đoạn này, “quang minh sở chiếu” chính là nơi Di Đà bốn nguyện oai thần gia trì đến được. Vậy vấn đề bây giờ chính là chúng ta có muốn tiếp nhận hay không? Then chốt là ở điểm này. Thực sự tin tưởng, thực sự phát nguyện, chúng ta sẽ tiếp nhận. Tôi thực sự tin tưởng, nhưng vẫn còn hoài nghi; tôi thực sự muốn đi, nhưng việc ở đây chưa làm xong, đó chính là xen tạp rồi, trong tín nguyện của bạn còn xem tạp tức là không thật, bạn không hiểu rõ chân tướng sự thật, thế gian này “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, đã là hư vọng, quý vị còn mang nó trong lòng để làm gì? Sai rồi. Quý vị buông xả nó cho sạch sẽ tức là đúng rồi, cùng với cái gì? Cùng tương ứng với thật tướng, không tương ứng với sự thật chân tướng, vậy chính là sai lầm. Đạo lý này chúng ta không thể không biết. Không biết tức là có nghi hoặc, tu hành sẽ sanh chương ngại. Chúng ta thường nói: chỉ trách nghiệp chương bản thân quá nặng, nhưng không biết nghiệp chương là gì. Không biết nghiệp chương này vẫn

có thể hóa giải, hoàn toàn do nơi bản thân, không liên quan gì đến người khác, bản thân làm chủ được.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 347

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 28.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 402, hàng thứ ba đếm từ dưới lên. Bắt đầu từ đoạn “*thứ chánh hiển Di Đà độc thắng chi nhân*”.

“*Thượng phẩm vân: thanh tịnh trang nghiêm, siêu du thập phương. Kim phẩm hựu viết: thập phương chư Phật sở bất năng cập. Hạ phục vân: quang trung cực tôn, Phật trung chi vương. Ư bình đẳng pháp trung, nhi hựu hữu như thị sai biệt giả. Cái do ưu tiên thế cầu đạo chi bốn nguyện bất đồng dã.*”

Kinh văn ở tiết này, một nửa phần sau là giải thích cho chúng ta, vì sao Phật A Di Đà độc thắng chư Phật Như Lai. Phần trước trong phẩm thứ 11 có “*thanh tịnh trang nghiêm, siêu du thập phương*”, nói về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc vượt qua mười phương thế giới của tất cả chư Phật Như Lai. Phẩm này lại nói đến “mười phương chư Phật đều không sánh bằng”, đều không thể so sánh được với Phật A Di Đà, ở đây tự nhiên dẫn đến việc rất nhiều người mới học Phật hoài nghi. Phật Phật đạo đồng, Bồ Tát có những sai khác, Đẳng giác Bồ Tát cũng không ngoại lệ, nhưng thành Phật chắc chắn là tương đồng, bởi vì vô thí vô minh ngay cả tập khí đều đã đoạn tận. Có lý gì lại không đồng? Cùng một tự tánh viên mãn như nhau, cùng một tánh đức viên mãn như nhau, đó là sự thật. Vì sao báo độ họ sở hiện lại không giống nhau?

Nói với chư vị rằng, không hiện báo độ sẽ giống, hiện báo độ rồi không giống nữa. Vì sao vậy? Vì hiện báo độ, hiện Tịnh Độ, hiện uế độ, chư Phật Như Lai và Phật A Di Đà đều không khởi tâm động niệm, đạo lý này và sự thật chúng ta nhất định phải rõ ràng. Sau khi rõ ràng rồi tự nhiên sẽ khẳng định, không còn hoài nghi. Vì sao không đồng? Vì nhân không giống nhau. Vì vậy ngày nay chúng ta tu nhân, khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, không thể không hiểu đạo lý này. Không hiểu đạo lý này, chúng ta liền sai rồi. Tương lai quý vị thành Phật, mười phương chúng sanh có cảm quý vị tự nhiên có ứng, nhưng sở ứng tự nhiên bất luận là pháp thân, báo thân hay ứng thân, nó tự nhiên có sai biệt. Trong phẩm kinh này gợi ý cho chúng ta rất nhiều điều, rất nhiều tin tức. Chư Phật Như Lai ở trong nhân địa đều phát đại hồng thệ nguyện, tuy đều phát thệ nguyện, trong thệ nguyện này tự nhiên là “đại đồng tiểu dị”, tiểu dị là có sai biệt. Nên ở đây chúng ta nhìn thấy Phật A Di Đà đích thực là trang nghiêm thù thắng không thể sánh. Đây đều là do tiền thế cầu đạo, lúc mới học Phật với thân Tỳ kheo, trong giai đoạn tu hành chứng quả là thân Bồ Tát. Trong giai đoạn này bốn nguyện không tương đồng, Phật A Di Đà có 48 nguyện, chư Phật Như Lai khác tại nhân địa, chưa nghe nói có phát 48 nguyện. Cho rằng có đại nguyện, chúng ta đem những đại nguyện này ra để trước mặt mà so sánh, không giống nhau. Đại nguyện thứ 13 của Phật A Di Đà viết:

“lúc tôi làm Phật, quang minh vô lượng, chiếu khắp mười phương, hơn hẳn chư Phật, hơn cả ánh sáng nhật nguyệt ngàn vạn ức lần.” Đây là nguyện phát tại nhân địa.

Nơi quang minh phổ chiếu, cũng chính là nơi có Phật để gia trì cho tất cả chúng sanh. Hơn nữa Ngài nguyện siêu việt chư Phật Như Lai, sáng hơn nhật nguyệt cả ngàn vạn ức lần. Ngài thành Phật rồi, thành Phật không có hiện tượng này, do ứng với cảm của tất cả chúng sanh mà hiện tượng xuất hiện, chúng sanh có cảm, Phật A Di Đà có ứng, từ ứng này mà hiển thị đại nguyện đã phát trong nhân địa, nguyện nguyện đều thực hiện. “Vì vậy, đến lúc làm Phật, các nguyện tự đắc”. Nguyện của mỗi người phát trong nhân địa, đến khi thành Phật, trong mười pháp giới ứng với cảm của chúng sanh, hiện tượng sẽ không giống nhau.

Chúng ta quan sát tỉ mỉ những nguyện Di Đà phát trong nhân và chư Phật khác thực sự không giống nhau. Nguyện của Ngài có thể nói là quá viên mãn, không có khiếm khuyết, Ngài quan tâm đến mọi phương diện, cho nên trong lúc ứng hóa, thí dụ như Thế giới Cực Lạc cõi thật báo trang nghiêm, là pháp thân Bồ Tát sở cảm, Di Đà tự nhiên ứng hiện. Cõi Phương Tiện Hữu Dư là mười phương thế giới chư Phật, tứ thánh

pháp giới chúng sanh sở cảm. Cõi Phạm Thánh Đồng Cư là mười phương thế giới, lục đạo chúng sanh sở cảm. Chúng sanh có cảm, Di Đà liền có ứng hiện. Cảm ứng đạo giao bất khả tư nghì.

Cổ đức có nói: thù thắng của Thế giới Cực Lạc là thù thắng tại cõi Phạm Thánh Đồng Cư và cõi Phương Tiện Hữu Dư. Cõi Thật Báo do minh tâm kiến tánh sở cảm mà được. Quốc độ của mười phương chư Phật chính là cõi Thật Báo đại khái đều là tương đồng, không có khác biệt quá lớn. Nhưng so sánh với thế giới Tây phương vẫn có sai khác, nguyên nhân ở đâu? Nguyên của Di Đà trong nhân địa so với tất cả chư Phật rõ ràng châu viên hơn, rõ ràng viên mãn hơn. Không phải không có nguyên nhân, ắt có nguyên nhân. Chúng ta muốn phát nguyện, nếu như quý vị chưa đọc qua Kinh Vô Lượng Thọ, chưa đọc qua 48 đại nguyện của Phật A Di Đà, bản thân quý vị tự nghĩ, mình nên phát nguyện gì, quý vị viết ra 48 điều, giống như 48 điều trong kinh của Phật A Di Đà, so sánh xem, có giống hay không, vậy sẽ hiểu được. Rất nhiều sự việc chúng ta chưa nghĩ ra, Di Đà ở trong nhân địa đã nghĩ ra hể rồi.

Nguyện thứ nhất, Ngài nguyện sau khi thành Phật, thế giới của Ngài không có ba đường ác, không có nạ quỷ, không có súc sanh, không có địa ngục, không có a tu la, cũng không có la sát, điều này rất khó tưởng tượng được, mười phương thế giới đều có, vì sao cõi này không có? Cho nên rất nhiều Bồ Tát ở trong nhân địa không nghĩ đến vấn đề này, Ngài lại nghĩ đến, trong cõi đồng cư của Ngài không cần những người này. Điều này có thể nói là tâm tư của Ngài chu đáo. Lúc đang làm tỳ kheo, tập khí phiền não chưa đoạn, lúc làm Bồ Tát vô minh chưa phá, Ngài đã suy nghĩ chu đáo, cho nên nguyện hạnh của Ngài viên mãn. Đến khi làm Phật hóa độ chúng sanh đã khởi tác dụng. Thần thông, trí huệ, đạo lực của Ngài đều siêu việt chư Phật Như Lai khác. Cho nên trong kinh có nói hai câu chúng ta nên ghi nhớ: “tự tại sở tác, bất vi dự kế”. Họ không nghĩ phải nên làm như thế nào, như thế nào; không nghĩ tôi phải nên như thế nào, như thế nào. Chưa có, đó gọi là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là mê, là sai rồi. Tất cả ứng hiện là tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng. Giống như kinh Lăng Nghiêm có nói, chúng sanh muốn như thế nào, Ngài tự nhiên biến hiện ra như vậy.

Những năm gần đây chúng ta thấy tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật Bản làm thí nghiệm về nước, ông ta nói với tôi, dường như làm hơn cả trăm vạn lần thí nghiệm, nhưng tìm không ra hai đồ án tương đồng. Tôi nói với ông ta, căn bản là không thể có sự tương đồng. Ông ta hỏi vì sao? Vì ý niệm không giống nhau. Tức là bản thân mình lúc đang làm thí nghiệm, ý niệm trước và ý niệm sau không giống nhau, làm sao có thể

có sự tương đồng được? cùng một ái tâm, ái tâm của niệm trước và ái tâm của niệm sau, trên cường độ liền có sai khác. Cho nên đồ án đều rất đẹp nhưng tuyệt đối sẽ không giống nhau. Ông ta dường như mới hiểu ra được một tí, đạo lý này, chân tướng sự thật này, trong kinh Đại thừa nói rất thấu triệt, nói viên mãn hơn cả nhà khoa học, nhà khoa học không lia tâm ý thức, pháp thân Bồ Tát lia tâm ý thức rồi, mới thật sự viên mãn. Đây là nói đến lúc thành Phật.

“Như kỳ bốn nguyện nhi hiện quang minh giai tự nhiên thành tựu, bất nhân kế hoạch dữ an bài, nhân quả như thị”.

Quý vị lúc làm tỳ kheo, lúc làm Bồ Tát, lúc đó tu nhân gì thì lúc này quả báo sẽ hiện tiền. Nhân nào quả nấy, quả nào nhân nấy, gọi là nhân quả không hai, cho nên sáng hơn nhật nguyệt ngàn ức vạn lần, điều này quả thật không sai. *“Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”*, tất cả Chư Phật Như Lai xưng tán Di Đà đến cực điểm. Những điều này Chư Phật Như Lai cùng nhau không thể không khâm phục.

Tự nhiên khâm phục tha,

Tự nhiên hoan hỉ tha.

Cũng là tự nhiên đi theo Phật A Di Đà. Thành tựu Phật A Di Đà trang nghiêm Thế giới Cực Lạc. Nên biết thành Phật chỉ cần chứng đắc tự tánh, vô minh phá rồi, minh tâm kiến tánh, tất cả phiền não tập khí đều không còn, tập khí vô minh phiền não từ vô thỉ không trở ngại sự, hoàn toàn không giống như kiến tư, trần sa. Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, tật đố hoài nghi, đều là từ trong kiến tư phiền não mà ra. Kiến tư phiền não đoạn rồi, giống như các loại phiền não nghiêm trọng, A la hán đều không có, đều đoạn tận rồi. Nhưng A la hán có tập khí, Bích Chi Phật tập khí đoạn rồi, nên Chư Phật Như Lai thấy sự thù thắng của Phật A Di Đà ai cũng tán thán. Chắc chắn không có tật đố, không có chướng ngại. Mà như thế nào? Dem những học trò mình chưa dạy tốt, học trò khó dạy, toàn bộ đưa đến Thế giới Cực Lạc để học, để cho Phật A Di Đà dạy. Thế giới Hoa Tạng cũng không ngoại lệ. Học trò của Tỳ Lô Giá Na Phật, quý vị xem Ngài Văn Thù, Phổ Hiền dẫn đầu, dẫn đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc học tập với Phật A Di Đà. Như vậy là rõ rồi. Dùng cách nói của chúng ta để nói, lời của phàm phu, nói theo tục đế, không có đức Phật nào không ủng hộ Phật A Di Đà. Đệ tử của mình, có thể tu thành vô thượng bồ đề thì tốt, không thể tu thành vô thượng bồ đề, hỏi bản thân họ, có muốn đến Thế giới Cực Lạc không? Đi theo Phật A Di Đà, ai muốn đi đều đưa về bên đó. Phật chưa bao giờ miễn cưỡng bất cứ một ai. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức. Điều Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta chính là những điều

Tỳ Lô Giá Na Phật đã dạy. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Chúng sanh muốn như thế nào thì hằng thuận họ, không nên có ý kiến. Hi vọng mọi người đối xử hòa mục. Vì sao vậy? Vì thời gian cùng nhau không lâu lắm, thuận theo họ để họ hoan hỷ, không nên để họ sanh phiền não. Thành tựu nhãn nhục ba la mật của bản thân, điều gì cũng có thể nhẫn. Không thể nhẫn tức là không thể tùy thuận, có thể tùy thuận tức có thể nhẫn, thành tựu nhãn nhục ba la mật của bản thân. Cho nên chư Phật tán thán Phật A Di Đà “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương” là phát xuất từ chân tâm, phát xuất từ tự tánh, từ tự nhiên mà hiển thị ra.

Dưới đây giới thiệu cho chúng ta, biệt hiệu của Vô Lượng Phật có 12 hiệu, 12 hiệu này toàn là biệt hiệu tán thán, từ việc tán thán chúng ta có thể lãnh hội được, trí huệ quang minh của Di Đà không thể nghĩ bàn. Chúng ta đọc đoạn kinh văn này một lần.

“Thị cố vô lượng thọ Phật, diệc hiệu Vô Lượng Quang Phật, diệc hiệu Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đẳng Quang Phật, diệc hiệu Trí Tuệ Quang, Thường Chiếu Quang, Thanh Tịnh Quang, Hoan Hỷ Quang, Giải Thoát Quang, An ổn Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bất Tư Nghị Quang.”

Mười hai loại quang, mỗi loại quang biến chiếu hư không pháp giới. Nhiếp thọ lục đạo chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới tất cả chư Phật quốc độ. Người hữu duyên sẽ cảm nhận được, người không có duyên, Phật quang tuy có chiếu đến quý vị, quý vị cũng không có cảm xúc, không cảm giác được. Người thế gian chúng ta nói là mất hết cảm giác, dường như thân thể cục bộ, có một bộ phận trơ lì ra, không có tri giác. Nhưng vẫn còn được, vẫn còn một bộ phận có tri giác, có thể cảm giác được, đây đều là người có duyên. Nếu như toàn thân trơ lì, vậy thì chẳng còn cách gì nữa. Chúng ta dùng thân để ví cho tâm, thật ra thì thân tâm đều có linh giác. Trong Kinh Hoa Nghiêm Phật nói: tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, tất cả những chúng sanh này bao gồm cả vô tình, cũng chính là cỏ cây hoa lá, sơn hà đại địa, toàn bao gồm ở trong đó. Ngày nay nhà khoa học nói với chúng ta, tất cả những hiện tượng vật chất, đều là tâm niệm biến hiện ra, tâm niệm là hiện tượng tinh thần, cho nên tâm niệm là nền tảng của hiện tượng vật chất. Tâm niệm là động. Di Lặc Bồ Tát nói với chúng ta, một cái khủy móng tay có 32 ức bách thiên niệm. Hiện tượng vật chất đã là do tâm niệm biến hiện, nền tảng là tâm niệm, đương nhiên nó là hiện tượng dao động, cũng là một cái khủy móng tay, 32 ức bách thiên niệm. Nói tần suất của nó cao như vậy, tốc độ nhanh như vậy, nhưng tần suất này vừa mới động nó liền chu biến pháp giới, trong Kinh Hoa Nghiêm nói vậy.

“Xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu”, chúng ta đã đọc qua ở phần trước của quyển này. Điểm nhỏ như sợi tóc hạt bụi chính là tiêu quang tử mà ngày nay nhà lượng tử học phát hiện ra. Thân thể chúng ta là một máy thu nhận, tiếp thu tin tức đến từ hư không, đến từ pháp giới mười phương, chúng ta đều thu được, không phải không thu được, thu được. Nhưng chúng ta hiện nay, cái máy tiếp thu này bị chướng ngại, tuy thu được rồi mà chúng ta không biết, đó chính là chướng ngại. Vì sao lại không biết? bởi vì chúng ta có vọng tưởng phân biệt chấp trước, tuy thu được rồi cũng như không thu được, tức là không có cảm giác. Thân thể chúng ta cũng là một cái máy phóng, cơ quan tế bào trong thân thể là vật chất, còn có tư tưởng, còn có khởi tâm động niệm. Đây là thuộc về tinh thần, toàn là có dao động. Dao động của chúng ta cũng lập tức chu biến pháp giới, mười phương Như Lai tất cả chúng sanh đều nhận được, điều này không giả tí nào. Do đó chúng ta thể hội được khắp pháp giới hư không giới và bản thân là nhất thể. Mỗi quan hệ làm rõ rồi, quan hệ đã minh bạch rồi, một tự tánh thanh tịnh viên minh thể là nhất thể, biến hiện ra hai loại tác dụng lớn, một là y báo, rất rõ ràng, dường như là cùng chung. Loại thứ hai là chánh báo, chánh báo mỗi mỗi không giống nhau. Nhưng phải hiểu rằng nó không xa rời nhất thể, không xa rời tự tánh. Dạy học của Đại Thừa Phật Pháp, mục tiêu cuối cùng hoàn toàn tương đồng, giúp chúng ta trở về với tự tánh. Trở về tự tánh chính là chúng cứu cánh Diệu giác Phật quả, vẫn trên cả Đẳng giác. Đẳng giác phẩm cuối cùng, đoạn tận sanh tướng vô minh tập khí, họ liền viên mãn trở về với Thường tịch quang. Thường tịch quang là nhất thể, trong nó không có hiện tượng, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Nhưng ba loại hiện tượng này, nó gặp được duyên đều có thể xuất sanh, gọi là “năng sanh vạn pháp”. Ứng với cảm của pháp thân Bồ Tát, hiện cõi thật báo trang nghiêm, hiện báo thân, hiện báo độ hòa quang đồng trần với những báo thân Bồ Tát này, và tứ thánh pháp giới và những người tu hành này cảm ứng đạo giao, hiện cõi phương tiện hữu dư. Đích thực là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng. Tùy thuận lục đạo phàm phu, hiện ứng hóa thân, hiện đồng cư độ. Bất luận là hiện thân, hay hiện cõi, chư Phật Như Lai chưa bao giờ khởi tâm động niệm, chẳng những không khởi tâm động niệm, mà tập khí khởi tâm động niệm cũng không có, đó là tự nhiên vậy. Đạo lý này chúng ta không thể không biết. Hằng thuận đích thực là không thể nghĩ bàn, nó là thật, nó không phải là giả.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, đoạn này, tức là Thập nhị quang Như Lai, là đoạn lớn thứ ba của phẩm này. *“Hiển quang minh chi thập nhị thắng danh”*, danh hiệu thù thắng.

“Thử thập nhị quang minh , xưng thập nhị quang Phật, quân vi vô lượng thọ Phật chi dị danh, diệc chánh thị Pháp Tạng thành Phật chi quả giác”.

12 quang này, là biệt danh của Phật A Di Đà. Bốn danh hiệu trước là danh hiệu đầy đủ: Vô Lượng Quang Phật, Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đẳng Quang Phật. Sau đó là tỉnh lược, chữ Phật bị tỉnh lược mất, chúng ta đọc có lẽ là: cũng hiệu Trí Tuệ Quang Phật, Thường Chiếu Quang Phật, Thanh Tịnh Quang Phật , Hoan Hỷ Quang Phật, Giải Thoát Quang Phật, nãi chí Bất Tư Nghị Quang Phật. Tất cả đều là Phật A Di Đà, Phật Bồ Tát không có danh hiệu, vậy danh hiệu từ đâu mà có? Danh hiệu từ tánh đức mà xưng tán Ngài, Ngài có vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, cho nên chư Phật Bồ Tát có vô lượng danh hiệu. Chỉ cần chúng ta không phân biệt, không chấp trước, quý vị có thể đạt đến hoàn toàn như ngài, có thể đạt đến sự viên mãn của Ngài. Nếu như còn phân biệt, chấp trước thì không thể đạt được, cho nên buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị sẽ minh tâm kiến tánh. Quý vị cũng giống như Chư Phật Như Lai đạt đến đức tánh viên mãn. Mười hai loại quang này chúng ta xem tỉnh lược hơn nữa, trong đức hiệu có vô lượng, có vô biên, có vô ngại, có vô đẳng. Đẳng là đồng đẳng, không có ai tương đồng với Ngài. Có trí huệ, có thường chiếu, có thanh tịnh, có hoan hỷ, có giải thoát, có an ổn. Ở đây đều hiển thị những tánh đức ra, quý vị nên biết, tánh đức của A Di Đà Phật, chính là tánh đức của bản thân chúng ta. Chúng ta và A Di Đà Phật không khác nhau, không hai không khác, chỉ là Ngài giác ngộ rồi, chúng ta mê hoặc, còn chưa giác ngộ. Vì sao vậy? Tất cả chúng sanh chỉ có một tâm, những danh hiệu này đều là đức hiệu của tự tánh thanh tịnh viên minh thể, đức hiệu của quả giác. Phật nói rất rõ ràng, chỉ cần chúng ta buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba thứ này là chướng ngại, chúng ta không thể kiến tánh, trí huệ đức tướng của chúng ta không thể hiện tiền. Chính vì có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Vọng tưởng là vô minh phiền não; phân biệt là trần sa phiền não; chấp trước là kiến tư phiền não. Phiền não làm chôn tâm của quý vị, tánh đức của quý vị bị che lấp, nó không khởi tác dụng được, thứ hôm nay khởi tác dụng là phiền não tập khí, phiền não tập khí nghiêm trọng đến cực điểm, tạo tác tội nghiệp cực kỳ nghiêm trọng, cho nên quả báo cũng hiện tiền rồi.

Sự cầu nguyện của ý thức tập thể nhân loại sẽ sản sinh ra năng lượng rất lớn, nhà khoa học nói với chúng ta sự cầu nguyện này có thể trì hoãn thiên tai, đẩy lùi nó. Có thể thiên tai chậm hoãn lại, nhưng không thể tiêu trừ được. Vì sao vậy? Vì tội nghiệp của quý vị vẫn còn. Giống như một tù nhân, tù nhân phạm tội, bị xử tử, vốn năm nay phải – trước đây Trung Quốc thi hành án tử hình đều là mùa thu, gọi là thu quyết – mùa thu năm nay phải chấp hành thu quyết, năng lực cầu nguyện này mọi người cùng đến cầu xin, cũng được, hoãn một thời gian, hoãn hai năm, sau hai năm lại thi hành. Tội vẫn còn, không phải đã tiêu trừ. Nhưng hai năm này anh ta lại thay đổi tệ hại hơn, lại tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, càng về sau tội nghiệp anh ta càng nặng. Nói cách khác, đến sau này quả báo đó vô cùng thâm trọng, chẳng bằng quả báo đến sớm hơn một tí. Trả quả sớm hơn một chút, thì tội không đến nổi nặng như vậy. Làm sao để có thể thực sự hóa giải được tội nghiệp? Tâm sửa đổi, thực sự sẽ hóa giải được tội nghiệp, thật sự sám hối, thật sự quay đầu, ngay nhà khoa học cũng kêu gọi chúng ta, hướng dẫn chúng ta “bỏ ác làm thiện”, ý của câu này và nhà Phật nói đoạn ác tu thiện là cùng một ý nghĩa, buông bỏ tất cả những điều ác, gọi là đoạn ác. Tất cả điều thiện nên phát huy rộng lớn, bỏ ác làm lành. Thứ hai là “cải tà quy chánh”. Thứ ba là “đoan chánh tâm niệm”, niệm niệm trong tâm đều là thuần tịnh thuần thiện, như vậy thiên tai thực sự có thể hóa giải, không phải là trì hoãn, đó là thực sự hóa giải. Vấn đề này, người trên thế giới này có chịu nghe lời khuyên hay không, có chịu làm hay không? Không làm! Người hiện nay kì quái, nghe lừa gạt chứ không nghe lời khuyên, khuyên họ họ không nghe, gạt họ họ lại nghe, cho nên họ không biết sám hối, không biết sửa sai, không biết quay đầu. Vậy thì thiên tai chắc chắn sẽ xuất hiện. Ngày nay có cầu nguyện tập thể đi nữa thì hiệu quả cũng không như ngày trước, ngày trước tâm cầu nguyện rất thành khẩn, tội khi đó cũng tương đối nhẹ, ngày nay tạo tội rất nặng, tâm cầu nguyện cũng không thành khẩn lắm, chỉ là may rủi. Tôi có thể sống thêm một ngày, sống thêm một năm, tâm lý tham cầu này, rồi cũng có ngày sự cầu nguyện của quý vị sẽ không hiệu nghiệm, không có hiệu quả, không có tác dụng nữa, thiên tai sẽ hiện tiền. Cho nên lúc chúng tôi giảng kinh, cũng thường nhắc đến vấn đề này. Cầu nguyện là trị phần ngọn chứ không phải trị phần gốc, trị nhất thời không phải là cứu cánh. Như thế nào là trị gốc? như thế nào là cứu cánh? Dạy học. Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế, giảng kinh dạy học 49 năm, không có ngày nào không giảng kinh thuyết pháp cho mọi người. Ngày nay chúng ta gọi giảng kinh dạy học, người xuất gia có lý gì lại không giảng kinh! Thân của người xuất gia là thiên nhân sư, là thầy giáo của cõi trời cõi người, thầy giáo thì phải lên lớp,

không lên lớp làm sao có thể gọi là thầy giáo? Công việc hộ pháp toàn nhờ cư sĩ tại gia. Quý vị xem Thế Tôn lúc còn tại thế, có lúc cũng tiếp nhận cúng dường của cư sĩ tại gia, các vị cư sĩ lễ thỉnh Thế Tôn, theo cách nói của chúng ta ngày nay là tổ chức một buổi hoạt động, giảng một chuyên đề có một số nội dung rất phong phú, phải mất mấy năm có thể mới giảng xong. Đó là đa đơn nguyên, như Bát Nhã hội, quý vị xem một hội Bát Nhã giảng 22 năm. Đó là toàn bộ Bát Nhã, bộ lớn nhất, trong một hội này lại chia thành rất nhiều hội nhỏ, mỗi hội nhỏ thời gian không bằng nhau, có hội một hai năm, có hội bốn năm tháng, không giống nhau. Giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, dùng cách nói ngày nay là mở lớp dạy học, suốt đời Phật Thích Ca Mâu Ni làm công việc này, không xây dựng chùa chiền, bản thân không lập đạo tràng, nhưng tiếp nhận sự cúng dường của người khác, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, họ có biệt thự, có hoa viên, cung cấp để Phật làm nơi giảng kinh thuyết pháp. Một đơn nguyên kết thúc, Phật liền đi nơi khác, rời xa nơi này. Mở pháp hội ở nhà họ, tất cả những công tác hộ trì, gia đình họ sẽ phái người đến làm, Phật và chúng đệ tử phân tòa thuyết pháp, phân tòa tức là hiện nay chia lớp, Mục Kiền Liên người dẫn một lớp, Xá Lợi Phất người dẫn một lớp, tổ chức những hoạt động này toàn là dạy học.

Ngày nay, trong một số chùa có pháp hội, kinh sám Phật sự, thời Phật không hề có. Phật pháp truyền đến Trung Quốc 2000 năm, trong thời gian 1000 năm đầu cũng không có, tự viện am đường của Phật Giáo Trung Quốc đều giảng kinh dạy học. Vì sao giảng kinh dạy học lại biến thành tụng kinh bái sám, cầu siêu độ? Lúc tôi mới học Phật, tôi đã có nghi vấn này. Tôi gặp một vị lão hòa thượng – Đạo An lão pháp sư, cũng là một pháp sư giảng kinh, vị hòa thượng này rất tốt với tôi, rất yêu thương, chúng tôi là hàng hậu bối, ngài lớn hơn tôi 20 tuổi, thuộc hàng phụ thân của tôi. Tôi liền thỉnh giáo Ngài vấn đề này, Ngài nói với tôi, Ngài nói vấn đề này, khoảng vào thời Đường Minh Hoàng mới bày ra, Đường Minh Hoàng cũng là một vị hoàng đế tốt, nhà Đường nổi tiếng nhất là niên hiệu Trinh Quán, Khai Nguyên. Đường Minh Hoàng thuộc niên hiệu Khai Nguyên, Đường Minh Hoàng thực lòng mà nói là thất bại trên tay Dương Quý Phi, Dương Quý Phi chưa vào cung, ông là hoàng đế tốt! Có thể sánh ngang với Đường Thái Tông, gặp Dương Quý Phi thì tiêu tan, tâm thay đổi, cho nên ông phải gặp nạn, An Lộc Sơn tạo phản, gần như là mất nước, mới giết Dương Quý Phi, Quách Tử Nghi bình định được cuộc động loạn này, quân dân tử thương rất nhiều. Minh Hoàng rất tốt, tại mỗi chiến trường kiến lập một ngôi chùa, gọi là Khai Nguyên Tự. ở Trung Quốc Khai Nguyên Tự rất nhiều, đều là kiến lập vào niên hiệu Khai

Nguyên. Mục đích là gì? Là truy điệu tướng sĩ thường dân bị tử vong, có ý nghĩa truy điệu, một năm dường như là làm một lần hội truy điệu qui mô lớn, quốc gia dẫn đầu, để siêu độ cho những tướng sĩ trận vong. Nên về sau dân gian trong nhà có người qua đời cũng mời pháp sư đến làm lễ siêu độ, thỉnh thoảng thôi. Không ngờ về sau bị biến chất, tự viện am đường toàn là làm lễ siêu độ, giảng kinh dạy học không cần nữa, biến chất rồi. Dường như Đường Minh Hoàng là người đi đầu làm việc này. Đạo An Pháp Sư nói với tôi như vậy, rất có lý.

Thực sự đã hoàn toàn biến chất, tự viện am đường không giảng kinh, không tu hành nữa, có lẽ là từ thời Hàm Phong về sau, tức là thời Từ Hy Thái Hậu chấp chính, Hàm Phong Hoàng Hậu mất rồi, hoàng tử rất nhỏ - Đồng Trị - cho nên Từ Hy Thái Hậu buông rèm nhiếp chính, bà ta không coi trọng Phật Giáo, tự xưng là Lão Phật Gia, Phật Giáo suy đồi, suy đồi toàn diện, cũng có lẽ là do bà ta dẫn đầu, trên bảo thì dưới làm, đế vương không tôn trọng, người tôn trọng Phật Pháp càng ngày càng ít. Nghiệp này tạo nặng quá, không dùng luân lý đạo đức giáo hóa nhân dân, không dùng Phật Pháp giáo hóa chúng sanh, xã hội sẽ đại loạn, tai họa trên trái đất sẽ nổi lên.

Ngày nay thường nói là thảm họa tự nhiên, kỳ thực không phải tự nhiên, chúng sanh nghiệp lực sở cảm, nghiệp bất thiện, cảm ứng làm cho trái đất đâu đâu cũng tai họa. Làm sao để khôi phục lại trật tự, làm sao để khôi phục lại những tai họa ở trên trái đất này, làm cho nó bình thường trở lại? Không có cách nào khác, nhân tâm bình thường, hoàn cảnh bên ngoài sẽ bình thường lại, điều này trong kinh Đại Thừa thường nói cái đạo lý “cảnh tùy tâm chuyển”. Tất cả pháp từ tâm tướng mà sanh, điều này là Phật nói, là nguyên tắc nguyên lý vô cùng quan trọng. Tâm chúng ta thiện, xã hội sẽ thiện, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa không có thứ gì là không thiện. Tâm chúng ta bất thiện thì chẳng có thứ gì là thiện cả. Thế giới Cực Lạc đẹp đẽ như vậy, cũng chẳng có gì khác, Phật A Di Đà thiện, những vị Bồ Tát vãng sanh Thế giới Cực Lạc đều thiện, hơn nữa Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc ngày ngày giảng kinh dạy học, không gián đoạn một ngày nào, không học tập với Phật Bồ Tát, không học tập với Thánh nhân, chúng ta học tập với ai? Ngày nay toàn thế giới học tập theo ti vi, học tập theo internet. Internet và ti vi dạy con người cái gì? Dạy bạo lực, tình sắc, sát đạo dâm vọng. Kiểu giáo dục này là giáo dục hủy diệt thế giới. Không những hủy diệt xã hội, mà còn hủy diệt trái đất. Tán thán nền giáo dục này, ủng hộ nền giáo dục này, vậy quý vị là hộ pháp của họ, giúp đỡ ti vi, giúp đỡ internet hủy diệt thế giới, hủy diệt trái đất, chỉ làm những việc đó.

Ngày nay người học theo Phật ít, trên bề mặt, người học Phật rất nhiều, trên thực tế người thực sự tin Phật rất ít. Mục đích học Phật sai rồi, xây chùa cho nguy nga tráng lệ, ngày ngày đi lễ Phật, cầu cái gì? Cầu thăng quan, cầu phát tài, cầu danh văn lợi dưỡng, cầu ngũ dục lục trần, cầu những thứ này, không phải cầu đạo!

Đạo là gì? Trên đề kinh của chúng ta có nhân có quả, nhân là thanh tịnh bình đẳng giác, quả là Đại Thừa vô lượng thọ trang nghiêm. Đại Thừa là trí huệ. Nói vô lượng thọ là bao hàm cả 12 quang ở trong đó. Trang nghiêm là chân thiện mỹ huệ, quả báo này thù thắng biết bao, quả báo này là Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc chính là Đại Thừa vô lượng thọ trang nghiêm. Từ đâu mà có? Từ thanh tịnh bình đẳng giác mà có. Thanh tịnh bình đẳng giác là nhân, Đại Thừa vô lượng thọ trang nghiêm là quả báo. Ngày nay giáo dục của thế giới, từ mẫu giáo đến nghiên cứu sở, không giảng luân lý, không giảng đạo đức, không giảng nhân quả, không giảng tôn giáo; giảng bạo lực, giảng sắc tình, giảng sát đạo dâm vọng. Chánh pháp không ai hộ trì, rất ít người biết họ được lợi ích rằng họ niệm Phật tương lai vắng sanh Tịnh Độ.

Xã hội hỗn loạn, trái đất bị tai họa, người tạo tác những nghiệp bất thiện này, họ phải gánh vác những quả báo này. Nhân quả mỗi người, mỗi người gánh chịu, không ai có thể thay thế được.

Chúng ta xem tiếp chú giải của Hoàng Niệm Lão.

Thủ Lăng Nghiêm Kinh viết: Đại Thế Chí pháp vương tử dữ kỳ đồng luân ngũ thập nhị Bồ Tát, tức tùng tòa khởi, đánh lễ Phật túc, nhi bạch Phật ngôn: ngã ức vãng tích hằng hà sa kiếp hữu Phật xuất thế, danh Vô Lượng Quang, thập nhị Như Lai, tương kế nhất kiếp, kỳ tối hậu Phật, danh Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật, bỉ Phật giáo ngã niệm Phật tam muội.

Thập nhị quang Phật được nói ở đây chính là Thập nhị Như Lai mà Đại Thế Chí Bồ Tát vào hằng hà sa kiếp về trước gặp được. Thập nhị Như Lai chính là Phật A Di Đà.

Lại “*Mật Bộ Cửu Phẩm Vãng Sanh A Di Đà Tam Ma Địa Tập Đà La Ni Kinh*”, trong đó có một đoạn kinh như thế này: “*thị nội tọa đại thập nhị mạn đà la đại viên cảnh trí bảo tượng, kỳ danh vi nhất thiết tam đạt vô lượng quang Phật, trí lực tam minh, siêu nhật nguyệt quang Phật, chánh dữ bản kinh tương hợp*”. Dẫn hiển mật kinh điển để chứng minh Thập Nhị Quang này đích thực là biệt hiệu của Phật A Di Đà.

Lại “Đường Dịch” là Thập Ngũ Quang, “Tông Dịch” là Thập Tam Quang, vẫn có những lên xuống không giống nhau.

Đường dịch chính là Kinh Bảo Tích, Vô Lượng Thọ Hội. Tổng dịch là Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh. Đây là bản cuối cùng trong 12 loại dịch bản, trong đó dịch là thập tam quang. Thập nhị, thập ngũ, thập tam quang, có những chênh lệch sai khác, đều cùng một ý nghĩa.

Tiếp theo, Niệm Lão giới thiệu cho chúng ta từng vị từng vị một.

Thứ nhất: Vô Lượng Quang Phật. Đàm Loan đại sư làm kệ tán thán Phật A Di Đà t rằng, có một bài kệ như thế này:

*Trí tuệ quang minh bất khả lượng,
Cố Phật hữu hiệu vô lượng quang,
Hữu lượng chư tướng môn quang hiệu
Thị cố khê thủ chân thật minh.*

Chư tướng là hữu lượng, Phật quang là vô lượng. Phật quang biến chiếu chư tướng. Chư tướng được Phật quang chiếu soi họ liền khai ngộ.

Câu cuối cùng, “*Thị cố khê thủ chân thật minh*”, “chân thật minh” chính là vô lượng quang, “khê thủ” là cảm ơn. Ý nghĩa của “khê” sâu rộng vô tận. Lời tán thán của đại sư rất khê hợp với thánh tâm. “Thánh tâm” này chính là Phật A Di Đà, tâm của Phật A Di Đà, Đàm Loan đại sư có thể thể hội được.

Trực chỉ quang minh tức là trí huệ, trí quang không hai, cho nên khê thủ chân thật minh. Vì quang minh này tức là chân thật, cho nên phải dập đầu kính lễ vậy. Vì vậy đại kinh – đại kinh này tức là Vô Lượng Thọ Kinh mà chúng ta đang học – vì vậy đại kinh “duy nhất chân thật”, trong kinh nói cho chúng ta “*chân thật chi tế*”, đó là tánh thể của tự tánh. “*Chân thật chi huệ*”, đây là tướng của tự tánh. “*Chân thật chi lợi*”, đây là đại dụng của tự tánh. Thể tướng dụng, thể chân thật, tướng chân thật, dụng chân thật, hoàn toàn là tự tánh. Huệ Năng đại sư minh tâm kiến tánh, nói ra năm câu, năm câu Ngài nói và ba điều chân thật nói ở đây hoàn toàn tương ứng, không hai không khác.

Nay kệ nói “chân thật minh”, có thể thấy y báo chánh báo nhân quả của Thế giới Cực Lạc thuần nhất chân thật. Đó chính là điều chư vị tổ sư thường nói: Thế giới Cực Lạc là thân pháp tánh, là cõi pháp tánh. Chánh báo là thân pháp tánh, là chân thật, đó không phải giả. Thế giới là cõi pháp tánh, cũng là chân thật, không phải là giả. Định nghĩa của thật giả trong kinh pháp Đại Thừa rất đơn thuần. Phạm là pháp vĩnh hằng bất biến thì đó là chân. Phạm là sẽ thay đổi tức là giả. Thật giả dùng điều này để giới định. Quý vị xem thân thể chúng ta nó sẽ biến đổi, càng ngày càng già yếu, cho nên nó là giả, nó không phải là thật. Cây cỏ hoa lá sẽ thay đổi, mùa xuân sanh, mùa hè lớn, mùa thu hoa

quả đã chín, bốn mùa xuân hạ thu đông không đồng, nó sẽ thay đổi. Sẽ thay đổi không phải là thật, sơn hà đại địa cũng sẽ thay đổi, biển xanh thành nương dâu. Đỉnh núi Himalaya, dãy núi cao nhất thế giới này, đội leo núi đến đó, trên đỉnh núi nhật được rất nhiều vỏ sò. Vỏ sò từ đâu mà có? Từ dưới biển. Từ đó có thể biết, đỉnh núi Himalaya ngày xưa ở dưới biển, dưới đáy biển sẽ nổi lên biến thành núi, núi sẽ sụt xuống biến thành biển. Đây chính là nói đại địa vô thường, không phải thật.

Vậy Thế giới Cực Lạc ở trước đã giới thiệu cho chúng ta rồi, Thế giới Cực Lạc là chân thường, vĩnh hằng bất biến, sơn hà đại địa cỏ cây hoa lá bất biến, cây cối thường xanh, không nhìn thấy lá cây biến thành màu vàng, không nhìn thấy nó rụng lá. Thế giới Cực Lạc không có núi cao, Thế giới Cực Lạc không có đất trũng, đại địa bằng phẳng, đất đai vuông vức, lưu ly làm thể, nó không phải là bụi đất. Đại địa là lưu ly, ngọc màu xanh, trong suốt, từ mặt đất nhìn xuyên thấu đáy. Ở Thế giới Cực Lạc vàng ròng là thứ dùng để trải đường, lát đường sá, vĩnh hằng bất biến, người cũng như vậy. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc không phải sinh trẻ em đến đó, rồi dần dần lớn lên, không phải vậy. Vừa sinh đến nơi đó liền giống như tướng của Phật A Di Đà vậy, cao như vậy, lớn như vậy, tướng mạo cũng như nhau, thân có vô lượng tướng, có vô lượng tướng đẹp, thể chất sắc thân là tử ma chân kim, đó là nói thể chất của họ, không phải là nhục thân, không cần phải ăn uống. Chúng ta ở đây phải ăn uống để nuôi thân thể này, ở bên đó không cần. Thân thể đó không cần ăn uống để nuôi. Hoàn toàn là năng lượng trong tự tánh, lấy mãi không hết, dùng mãi không cạn. Cho nên không có biến hóa. Y báo chánh báo đều không thay đổi, vì vậy gọi là “nhất chân pháp giới”. Thế gian của chúng ta vô thường, thế giới đó là chân thường, chân thật chi tế, chân thật trí tuệ, chân thật lợi ích.

Nay kệ nói: chân thật minh, có thể thấy Thế giới Cực Lạc y báo chánh báo nhân quả thuần nhất chân thật. Nếu như chúng ta thực sự biết được, thế giới này lục đạo luân hồi khổ, địa ngục là khổ nhất! Chúng ta có tạo nghiệp địa ngục hay không? Trong lịch sử Trung Quốc Lý Thế Dân là hoàng đế tốt, không có ai không xưng tán. Ngày nay đô thị lớn trên toàn thế giới đều có phố Đường Nhân. Vì sao nó không được gọi là phố Hán nhân? Vì sao không gọi là phố Hoa Nhân, mà gọi phố Đường Nhân? Ngày nay gọi người Trung Quốc là người Đường. Quý vị sẽ hiểu chánh giáo của nhà Đường, xứng đáng được người đời sau hoài niệm biết bao. Ông ta vào địa ngục rồi, vì sao đọa vào địa ngục? vì tạo nghiệp địa ngục. Nghiệp địa ngục là ngũ nghịch thập ác. Ngày nay chúng ta có tạo nghiệp hay không? Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, ác khẩu,

lưỡng thiệt, ý ngữ, tham lam, sân nhuế, ngu si, mười tội này đều tạo tức là tội địa ngục. Hoàng đế tốt tạo nghiệp này rồi, cũng phải chịu quả báo. Địa ngục khổ lắm, khổ lắm, không thể hình dung được. Bây giờ bày ra trước mắt quý vị hai con đường, một đường là Thế giới Cực Lạc, một đường là vô gián địa ngục, chúng ta đi con đường nào? Bản thân có quyền quyết định, bản thân có quyền lựa chọn. Có lẽ chúng ta sẽ hỏi: chúng ta không có thiện căn, phước đức đó, tội nghiệp chúng ta tạo quá nhiều, bản thân biết chắc chắn đọa địa ngục, làm sao có thể vãng sanh? Quý vị trong đời này, có được duyên này gặp được Tịnh Độ, gặp được Phật Pháp, gặp được Đại Thừa, gặp được Tịnh Độ, gặp được bộ Vô Lượng Thọ Kinh Hội Tập Bản này, tức đã nói rõ quý vị là một người có thiện căn, phước đức, nhân duyên. Điều kiện này quý vị đã đầy đủ rồi. Thậm chí thiện căn, phước đức không đủ, cũng có thể như vậy, nhưng quý vị có thể bù đắp được. Cần bao nhiêu thời gian mới có thể bù đắp được? Điều này không nhất định, nếu như quý vị có chân tâm, quý vị có thành ý, tâm chân thành cung kính, quý vị sẽ bù được rất nhanh. Chí thành cung kính, trong kinh A Di Đà nói một ngày đến bảy ngày, quý vị sẽ bù đắp đầy đủ thiện căn, phước đức này. Quý vị sẽ có thể đến Thế giới Cực Lạc, đến thân cận Phật A Di Đà.

Ấn Quang đại sư nói rất hay: mười phần thành kính, quý vị có thể bù đắp mười phần thiện căn, phước đức; một phần cung kính, quý vị có thể bù đắp được một phần, đều do bản thân quý vị thôi. Cách bù đắp như thế nào? Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói với chúng ta: “phát Bồ đề tâm, nhất hương chuyên niệm”, quý vị sẽ bù đắp được.

Chân thành cung kính là gì? Tôi đối với pháp môn này, tôi đối với danh hiệu này tâm tín không nghi, tôi thực sự tin tưởng nó, tôi thực sự niệm Phật, tất cả những ưu tư vướng mắc trong lòng, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều buông xuống. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả, đó gọi là chí thành cung kính. Dùng tâm này để niệm Phật, chính là điều trong kinh thường nói, và cổ đức cũng thường nói “nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật”, quý vị câu câu chữ chữ đều cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà. Cho nên trong kinh nói: niệm một câu Phật A Di Đà, tiêu 80 ức kiếp sanh tử trọng tội, là dùng tâm như vậy niệm một câu, niệm một ngày đến bảy ngày tội vô lượng kiếp đều tiêu sạch, đều tiêu hết. Nếu như niệm Phật mà trong tâm vẫn còn tạp niệm, vẫn còn vọng tưởng, thì công phu của quý vị đã bị phá hỏng rồi. Không phải không hiệu nghiệm mà là vọng niệm ở trong đó phá hoại mất công phu, nghi hoặc ở trong đó phá hoại mất. Đang niệm niệm rồi hoài nghi là thật hay

là giả? Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, năng lượng này lớn lắm thay!

Ba câu này nói ra thì rất dễ, nhưng làm được thực sự rất khó. Khó ở chỗ nào? Quý vị rất lạ lẫm đối với Thế giới Cực Lạc, quý vị không quen thuộc. Cổ đức dạy người sơ học, có một cách dạy rất tốt, dạy quý vị chuyển nơi lạ thành quen, chuyên nơi quen thành nơi lạ, trao đổi như vậy. Hiện nay chúng ta quen thuộc những thứ gì? Sát đạo dâm vọng rất quen, tự tư tự lợi rất quen, danh văn lợi dưỡng rất quen, ngũ dục lục trần rất quen, niệm niệm không quên những thứ này. Đối với Thế giới Cực Lạc, đối với Phật A Di Đà rất xa lạ, thường thường quên mất, không nhớ đến. Cho nên chư vị tổ sư bảo chúng ta chuyển biến, biến Phật A Di Đà xa lạ, Thế giới Cực Lạc xa lạ trở thành quen thuộc; những thứ hiện nay đang quen thuộc xa rời nó, dần dần sẽ xa lạ. Đó là biện pháp tốt, cũng như tôi đã nói, luôn đặt Phật A Di Đà ở trong tâm. Tâm tôi chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm tôi. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả, ngay cả ý niệm hoằng pháp lợi sanh đều không có, thực sự đã chuyển rồi. Hoằng pháp lợi sanh là việc phụ, gặp duyên thì làm, không có duyên thì không nên làm, không phan duyên. Đạo lý này không thể không biết vậy.

Trong chú giải nói: *“nhân thử trí tuệ quang minh chi chân thật minh, năng khai hiểu chư hữu trung nhất thiết chi tướng, diệt chỉ khai hiểu nhất thiết chư hữu trung chi chúng sanh, cố vô hữu lượng chư tướng môn quang hiểu.”*

Tất cả chúng sanh nhờ lợi ích của quang này mà hiểu được trí tuệ chân thật. Phật dùng quang giáo hóa chúng sanh, Phật dùng quang giác ngộ chúng sanh, lợi ích của quang vô lượng vô biên, quang là trí tuệ chân thật.

Luận Chú viết: nếu gặp Phật A Di Đà Như Lai bình đẳng quang chiếu, những chúng sanh này các loại ý nghiệp trói buộc đều được giải thoát vào nhà Như Lai rốt ráo được bình đẳng ý nghiệp. Đó chính là nghĩa của môn quang hiểu, cũng chính là tạo lợi ích chân thật cho chúng sanh.

Trên thực tế, A Di Đà Như Lai bình đẳng quang chiếu, chưa từng gián đoạn, quang của Ngài biến chiếu pháp giới, bất kể ngày đêm, bất kể trước sau, bất kể xa gần, quang minh chiếu khắp. Người thiện căn, phước đức sâu dày, lập tức có thể cảm nhận được. Nếu như không thể cảm nhận được, chúng ta có thể dùng các kiểu phương tiện để cảm nhận nó. Phương tiện gì? Những nơi kinh điển xuất hiện, chính là nơi Phật xuất hiện, kinh điển sẽ tụ tập các quang lại, thu nhận lại, chúng ta muốn theo Phật A Di Đà thì chúng ta dùng Kinh Vô Lượng Thọ, dùng Kinh A Di Đà, quang của Phật A Di Đà

bình đẳng quang chiếu tập trung tại đây, chúng ta có thể nhận được. Tôi dùng phương pháp niệm Phật, miệng niệm Phật, tâm tưởng Phật, quang sẽ chiếu đến, liền tiếp nhận được. Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai ắt sẽ thấy Phật. Đây là điều Đại Thế Chí Bồ Tát nói “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, có lý gì mà Phật quang không hiển chiếu! Chúng ta lục căn tán loạn, làm cho Di Đà bình đẳng quang chiếu chướng ngại mất, quang thực sự đã chiếu đến thân tâm chúng ta, thân tâm chúng ta bản thân nó bị chướng ngại, không đạt được lợi ích của quang chiếu, không giác ngộ. Thấy tượng Phật liền giác ngộ được, nghe đến Phật hiệu liền giác ngộ, nhìn đến kinh Phật liền giác ngộ, nghe giảng liền giác ngộ, đó chính là đem lại lợi ích chân thật cho chúng sanh. Vì sao quý vị không giác ngộ? Chúng ta nói một cách rất đơn giản: do không có chân thành cung kính, cho nên quý vị không thể giác ngộ. Một phân chân thành thì một phân giác ngộ, mười phân chân thành thì quý vị mười phân giác ngộ, trăm phân chân thành quý vị sẽ trăm phần giác ngộ. Quang chiếu là bình đẳng, mỗi người giác ngộ không bình đẳng, do tâm chân thành của mỗi người không giống nhau. Đó là sự thật không giả dối tí nào.

Ngày xưa lúc chúng tôi còn làm học trò, học kinh điển với Thầy Lý, thầy giáo lên lớp dạy chúng tôi, bạn học của chúng tôi hơn hai mươi người, sau mỗi buổi học, cảm nhận của mỗi người không giống nhau. Thầy giáo dạy như nhau, đều bình đẳng, lớp học ngày đó lớn gần như phòng quay phim này vậy, hai mươi mấy người học trò, mười mấy cái bàn ghế ngồi học, mỗi bàn học ngồi hai người. Từ ví dụ thực tế này chúng ta có thể thể hội được, người thông thường không biết được, cho rằng thông minh trí tuệ không tương đồng, người thông minh đạt được được nhiều, người trình độ kém một tí dường như là đạt được ít. Không phải vậy, không liên quan gì đến vấn đề này. Thông minh trí tuệ đó là thế gian pháp, không phải là Phật Pháp. Phật Pháp nói căn tánh. Huệ Năng đại sư không biết chữ, chưa từng đi học, chưa từng nghe kinh một lần nào, vì sao nửa đêm canh ba Ngài lại ở trong phương trượng Ngũ Tổ nghe Ngũ Tổ giảng đại ý Kinh Kim Cang, tuyệt đối không phải là giảng tỉ mỉ, chỉ giảng đại ý, chúng ta đoán rằng thời gian nhiều nhất là hơn hai tiếng đồng hồ, giảng đến “ung vô sở trụ nhi snah kỳ tâm”, Ngài liền đại triệt đại ngộ. Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn giảng kinh giảng suốt một đời, thính chúng nhiều như vậy, mà không có một người khai ngộ. Người này không biết chữ, chưa từng nghe qua kinh điển, Ngài làm sao mà phút chốc đã giác ngộ? Có thể thấy, điều này không liên quan đến thông minh trí huệ của thế gian, liên quan đến điều gì? Tâm chân thành. Khác nhau lắm!

Quý vị vì sao không đạt được lợi ích? Vì lúc nghe giảng suy nghĩ lung tung, ý chí không thể tập trung. Chúng ta học ở trong lớp, khoảng sau sáu bảy phút, quý vị xem học trò nhìn đông nhìn tây qua cửa sổ, tâm để đâu đâu, như vậy làm sao mà học được thứ gì? Có giảng cũng như không. Tôi dạy hai ba buổi rồi không lên lớp nữa, lãng phí thời gian. Đó là tại trường đại học, trường đại học nổi tiếng, cho nên trình độ học sinh hiện nay xuống dốc không phanh, cũng có lý. Không có tâm tư để học. Sáng sớm hôm nay còn có một đồng học gửi cho tôi một tin nhắn, tôi xem qua, nói hiện nay học sinh tiểu học trốn học rất nhiều, nghỉ học rất nhiều, không chịu học hành. Hiện tượng này hiện nay chúng ta có thể nói là hiện tượng bình thường. Không bình thường chính là điều bình thường, điều bình thường thì trở thành không bình thường. Vì sao vậy? Quý vị nghĩ xem, giáo dục sơ cơ của nó học là gì, giáo dục sơ cơ.

Người Trung Quốc cổ xưa, đứa bé này mới sinh ra đến ba tuổi, đó là giáo dục sơ cơ một ngàn ngày. Mắt nó vừa nhìn, tai nó vừa nghe, nó vừa mô phỏng. Ngày nay, một ngàn ngày này ai dạy? Ti vi dạy nó. Trẻ em vừa sanh ra, người lớn đã không quản rồi, mời một bảo mẫu kêu họ trông coi, bảo mẫu chỉ cần trẻ em không la không phá, thì nhiệm vụ của họ đã hoàn thành. Bảo nó làm gì? Xem ti vi. Nó liền không quậy phá, mắt chăm chú vào đó, liền học theo đó. Những thứ hư đốn đều học hết. Lớn lên không nghe lời cha mẹ, không nghe lời thầy giáo, từ nhỏ đã biết rồi, quý vị có thể trách ai đây? Hết cách rồi.

Chúng tôi lúc nhỏ, làm gì có chuyện không nghe lời cha mẹ? không những cha mẹ, người lớn nói gì, chúng ta cũng ngoan ngoãn nghe theo. Thời đó xã hội không như bây giờ, hoàn cảnh không giống nhau. Chúng tôi sinh trưởng ở nông thôn, trẻ em nông thôn tinh nghịch, trẻ em chơi đùa bên ngoài nghịch ngợm, người đi đường nhìn thấy, nhìn thấy chúng tôi hành vi không đoan trang, gọi chúng tôi lại nghiêm khắc dạy dỗ cho một trận, chúng tôi đều ngoan ngoãn nghe theo, đều không dám phản kháng. Cha mẹ chúng tôi nhìn thấy còn cảm ơn những người đi đường đó. Xã hội phong khí tốt! Giáo dục trẻ con quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Cho nên cổ nhân Trung Quốc có một câu nói, nói rất hay: “giáo nhi anh hài, giáo phụ sơ lai”, anh hài là vừa mới sinh, anh hài này không phải là trẻ em là hài nhi. Dạy cái gì? Cha mẹ dạy. Trước mặt con cái cha mẹ nhất cử nhất động đều làm gương cho con cái, nó đang học theo, cho nên Đệ tử quy không phải dạy cho trẻ con đọc, là trước mặt con cái cha mẹ đều phải làm được. Nó tuy không biết nói chuyện, mới ba tuổi, nhưng nhất cử nhất động của quy củ trong Đệ tử quy nó đều học được. Cha mẹ dạy cho, người lớn dạy cho. Giáo dục nhân quả, thì

lớn lên một chút nữa, bốn năm tuổi dạy giáo dục nhân quả. Nói cho nó biết thiện có thiện quả, ác có ác báo. Từ nhỏ đã được huấn tập như vậy, suốt đời sẽ không quên được. Khởi tâm động niệm họ sẽ nghĩ đến báo ứng, làm sao dám làm việc xấu!

Giáo dục nhân quả dạy bằng cách nào? Cổ nhân Trung Quốc có trí huệ, Thành Hoàng miếu, Diêm Vương điện, không cần đi nhiều, một năm đi năm sáu lần là được. mầu thân đến Thành Hoàng miếu thắp hương, dẫn chúng ta đi xem Thập vương điện, mỗi điện mỗi điện chỉ rồi nói cho chúng tôi: con xem làm việc xấu này chịu quả báo như thế này. Chúng tôi sẽ hiểu rõ, ấn tượng sâu sắc, suốt đời sẽ không quên được. Khởi tâm động niệm liền nghĩ đến Diêm Vương điện. Quý vị dám làm, tôi không dám làm. Quý vị không sợ, tôi lo sợ. Chỉ cần quý vị có thể tin, quý vị sẽ không phản đối. Quý vị sẽ gặp rất nhiều sự việc kỳ lạ. Suốt đời này tôi gặp rất nhiều sự việc linh thiêng, tôi đã từng hỏi họ, các người vì sao đến tìm tôi, vì sao không tìm người khác? Họ trả lời rất hay, vì ngài tin tưởng, đáp thật là hay. Tôi tin tưởng nên họ đến tìm tôi. Đúng vậy! Người không tin tưởng thì có tìm người ta, người ta cũng không quan tâm. Nhờ họ làm một việc gì họ không chịu làm, họ đến tìm tôi, nhờ tôi, tôi nhất định sẽ làm thay cho họ. Đó chính là cảm ứng!

Quý vị tin quý vị sẽ gặp được sự chân thật, không giả dối tí nào. Thác mộng chưa chắc đáng tin, mượn thân là thật, tuyệt đối không phải giả. Thôi miên là thật, cũng không phải là giả. Từ thôi miên làm cho họ trở về đời quá khứ, đời trước đó nữa, tiết lộ rất nhiều tin tức. Cho nên có rất nhiều tin tức tôi từ chỗ họ mà có được. Những tin tức này bản thân phải có trí huệ để phân biệt. Vì sao vậy? Vì thiện thần có tin tức, ác thần cũng có tin tức, nếu như chúng ta không phân biệt được đen trắng, chắc chắn sẽ mắc lừa. Vậy là bị quỷ thần lừa gạt, là sai rồi. Cho nên có thể tham khảo, nếu như không hợp tình hợp lý, thì không nên quan tâm họ, hợp tình hợp lý, chúng ta sẽ cân nhắc tình hình để xử lý. Như vậy chúng ta mới có thể tự lợi lợi tha một cách chân chính. Bản thân nhất định phải nương theo Phật Pháp, phải nương theo kinh điển làm y cứ để xử lý tình hình. Không tương ứng với nguyên tắc lý luận nói trong kinh điển thì nhất định không thể nghe họ được, nghe họ là sai rồi. Tương ứng với nguyên lý nguyên tắc trong kinh điển thì có thể làm tham khảo.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 348

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 28.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 404, bắt đầu xem hàng thứ hai từ đếm dưới lên. Từ Vô biên quang Phật.

Bài kệ tán thán A Di Đà Phật rằng:

“Giải thoát quang luân vô hạn tề,

Cố Phật hựu hiệu vô biên quang.

Mông quang xúc giả li hữu vô

Thị cố khể thủ bình đẳng giác.”

Đây cũng là kệ tụng tán thán của pháp sư Đàm Loan, bài tán này của Sư Đàm Loan hơn hẳn các sư khác. Trong những vị tổ sư của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc chú giải, pháp sư Đàm Loan là chú rất hay.

Nghĩa Tịch giải “vô biên” là: vô biên không ngăn mé. Tịnh Ảnh nói: rộng lớn, đều không viên diệu bằng sư Đàm Loan, sư Đàm Loan dùng “giải thoát quang” để chú giải về “vô biên quang”. Giải thoát là một trong ba đức của Niết Bàn. Ba đức của Niết Bàn là pháp thân, bát nhã, giải thoát. Đây chính là ba đức của tự tánh, giải thoát chính là đại tự tại.

“Cũng gọi nó là luân”, giải thoát quang luân, Ngài dùng là “luân”. Nghĩa của luân dùng rất hay, “luân” nghĩa là tròn đầy, viên mãn cụ túc, thể hiện đức giải thoát viên mãn đầy đủ.

“Vô hạn tề”, nghĩa là lia tất cả giới hạn và tề đồng. Tất cả giới hạn đều bị phá vỡ, cũng không có pháp nào tương đồng với nó. Hiện thị nó siêu việt thù thắng không thể so sánh.

“Ly hữu vô” là lia nhị biên có và không, lia tất cả biên kiến, thông dong trung đạo. Trong ngoài đều lia, cứu cánh giải thoát, đó là nghĩa của vô biên. Cũng chính là ý nghiệp bình đẳng rất ráo trong luận chú vậy. Ý nghĩa của chú giải này đều rất hay, cũng cung cấp cho chúng ta một số gợi ý trong quá trình tu học.

Giải thoát đó là tự tại. Vì sao chúng ta không thể giải thoát? Chính là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong kinh giáo Đại Thừa Phật thường nói với chúng ta, quả nhiên thực sự buông bỏ những chấp trước đối với tất cả pháp thế gian xuất thế gian, quý vị sẽ giải thoát khỏi luân hồi lục đạo. Vì sao vậy? Vì chấp trước là nhân của luân hồi. Buông chấp trước rồi, quả báo luân hồi sẽ không thấy nữa, không còn tìm thấy luân hồi nữa. Cho nên luân hồi không phải là thật, tức là lục đạo không phải thật. Lục đạo là một giấc mộng, ác mộng. Chúng Đạo Ca của Vĩnh Gia đại sư nói rất hay:

Mộng lý minh minh hữu lục thú,

Giác hậu không không vô đại thiên.

Trong mộng là mê, mê tức hữu tình, nên gọi là mê tình, tình chấp, tức là chấp trước. Những thứ này phải buông xuống. Vì sao không thể buông xuống? Vì không biết đây là mộng. Trong mộng cho rằng cảnh mộng là chân thật, nên trong mộng cũng tạo nghiệp. Nếu như biết đây là đang trong mộng, mộng không phải là thật, họ sẽ tự tại trong mộng, họ sẽ không bị hạn chế. Vì sao vậy? Vì họ biết là giả. Trong mơ có thể tùy thuận tất cả cảnh giới, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên đều có thể tự tại tùy thuận. Vì sao vậy? Vì là giả, có phải thật đâu. Không còn chấp trước, phân biệt nữa. Nhưng lúc đang mơ ai biết mình đang nằm mơ? Người biết được bản thân đang nằm mơ, thì dường như đã khai ngộ rồi, hiểu rõ rồi, tuy chưa tỉnh giấc nhưng ở trong mơ vẫn tự tại. Trên thực tế tình trạng con người chúng ta cũng giống như nằm mơ vậy, nhất định chớ xem thật, xem là thật là sai rồi.

Giác mộng lục đạo tỉnh rồi, vẫn còn trong cảnh mộng, từ đó có thể biết lục đạo là mộng ở trong mộng. Quý vị xem lún sâu biết nhường nào! Giác mộng lục đạo tỉnh rồi là cảnh giới gì? Tứ Thánh pháp giới xuất hiện. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, tứ thánh pháp giới này cũng là giả, cũng chẳng phải là thật. Tứ Thánh pháp giới tư đâu mà có? Do vọng tưởng phân biệt tạo thành. Nếu như chúng ta có thể đoạn trừ phân biệt, dưới Tứ Thánh pháp giới Thanh Văn Duyên giác không có nữa. Có thể buông xả những khởi tâm động niệm – đây chính là vô minh – Phật, Bồ Tát trong mười pháp giới không có nữa, mười pháp giới là giả, không phải thật. Vậy tỉnh mộng là như thế nào? Tỉnh ra rồi gọi là nhất chân pháp giới, là thật không phải giả. Thật giả phân trước chúng ta đã nói qua, giả là vô thường, thay đổi trong từng sát na. Thật là vĩnh hằng bất biến. Là cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, cảnh giới này sẽ xuất hiện. Cảnh giới này mất thời gian rất dài quý vị mới có thể đoạn trừ triệt để tập khí vô minh từ vô thủy. Trong đại kinh nói với chúng ta, thời gian này phải ba đại a tăng kỳ kiếp.

Chẳng có phương pháp nào có thể giúp họ đoạn được, làm cho họ đoạn trừ nhanh hơn một tí cũng không được. Nó là tự nhiên, tự nhiên như vậy, thời gian lâu rồi thì không còn nữa. Trong cảnh giới này, tự nhiên cảm ứng chư Phật Bồ Tát Diệu Giác vị. Họ đến Báo độ để hiện báo thân, giáo hóa những pháp thân Bồ Tát này. Ở nơi đó giảng kinh thuyết pháp thuần túy là chân đế. Chính xác là giống như thế gian chúng ta nói trường học cao nhất, lớp tiến sĩ của nghiên cứu sở. Cảnh giới mà Như Lai và chư Bồ Tát thân chúng, chúng ta biết được trong ba lượng họ chỉ có hiện lượng, không có tỷ lượng và phi lượng. Đây gọi là đại viên mãn. Trong tự tánh pháp thân bát nhã giải thoát đều viên mãn hiện tiền. Cho nên nói là viên mãn cụ túc, tam đức bí tạng. Bất luận tác dụng của pháp thân, bát nhã hay giải thoát đều lìa tất cả giới hạn, tề đồng, pháp thân Bồ Tát không thể so sánh với họ được. Lìa có không, có không là nhị biên, cũng chính là biên kiến trong Phật Pháp thường nói.

Thông thường tôi tùy thuận thế tục, mọi người dễ dàng thể hội được. Tôi nói nó là “đôi lập”, có không là đôi lập. Có không hai bên nếu như đều lìa bỏ, đôi lập sẽ không còn. Đó là đạt đến cảnh giới cao nhất, nhưng sơ học thì bắt đầu bắt tay từ đâu? Từ không người không ta, vì nó không phải là thật, có không là khái niệm sai trái, nó thuộc khái niệm trừu tượng.

Chúng ta xem kinh Bát Nhã, tổng kết của kinh Bát Nhã “nhất thiết pháp vô sở hữu”, “có” cũng không có, “không” cũng không có, hai bên đều không có. “Cứu cánh không bất khả đắc”, cảnh giới này lìa có không hai bên. Chư pháp thật tướng liền hiện tiền.

Nay chúng ta dùng lời của nhà khoa học để nói, ba hiện tượng cơ bản trong vũ trụ là: hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Nhà khoa học ngày nay thật sự rất giỏi, họ nhìn thấy rồi, họ nói là do ý niệm sanh ra, chính là điều chúng ta nói khởi tâm động niệm, hiện tượng vật chất từ khởi tâm động niệm mà sanh ra. Ý niệm là cơ sở của vật chất. Nhà khoa học trước đây cho rằng vật chất và năng lượng có thể chuyển biến cho nhau, nói cách khác, năng lượng là cơ sở của vật chất, vật chất có thể biến thành năng lượng, năng lượng cũng có thể biến thành vật chất.

Nay nói càng rõ hơn, năng lượng làm sao có thể biến thành vật chất? điều này có ý niệm ở trong đó. Không có ý niệm năng lượng sẽ không biến thành vật chất, không có ý niệm vật chất cũng sẽ không biến thành năng lượng. Cho nên trong vũ trụ chỉ có ba thứ như vậy. Vật chất, danh từ khoa học gọi là tin tức, chính là tâm niệm. Chú giải của Ngài giảng rất rõ, chính là tâm niệm. Năng lượng chính là ba thứ này.

Ba thứ này trong Phật Pháp Đại Thừa là tam tế tướng của A lại da. Năng lượng là nghiệp tướng của A lại da. Tin tức là chuyển tướng của A lại da. Vật chất là cảnh giới tướng của A lại da, nói ba thứ này. Hiện tượng vật chất, tin tức là hiện tượng tinh thần, năng lượng là hiện tượng tự nhiên, ba thứ như vậy. Ba thứ đều không phải là thật. Trong Phật Pháp nói “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, năng lượng cũng không có thực thể. Những thứ này bản chất của nó là gì? Rốt cuộc thì nó từ đâu mà có? Ngày nay nhà khoa học còn chưa có kết luận, Phật Pháp có, Phật pháp nói chúng từ đâu mà có? Từ tự tánh mà có. Tự tánh không có hiện tượng, có mặt mọi lúc mọi nơi. Mục tiêu cuối cùng của tu học Phật Pháp là phải minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh gọi là thành Phật. Việc học của chúng ta đã tốt nghiệp rồi. Kiến tánh như thế nào? Hiện tại của chúng ta phải buông những chướng ngại làm cho không thể thấy tánh xuống, ắt sẽ thấy tánh. Chướng ngại thông thường gọi là phiền não. Kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Ba loại phiền não lớn này buông xuống được, quý vị liền thấy tánh. Cho nên nhà khoa học sẽ không thấy tánh. Vì sao vậy? Vì họ không thể buông ba thứ này xuống được. Nếu như họ buông được họ sẽ thành Phật. Khoa học và triết học, vấn đề cuối cùng đã giải quyết rồi.

Phật Pháp dùng phương pháp gì để thấy tánh? Chính là buông bỏ. Buông bỏ chấp trước, quý vị sẽ là A lại hán; buông bỏ phân biệt, quý vị sẽ là Bồ Tát; buông bỏ khởi tâm động niệm tức là vọng tưởng, quý vị sẽ thành Phật, quý vị sẽ thấy tánh. Trong lục đạo phức tạp như vậy, trong Hoàn Nguyên Quán nói là xuất sanh vô tận, vì sao có hiện tượng như vậy? Do phân biệt chấp trước tạo thành. Lià được phân biệt chấp trước, tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Chưa giác ngộ viên mãn là do quý vị còn có khởi tâm động niệm, quý vị đang ở đâu? Quý vị ở trong mười pháp giới có hai địa vị Phật và Bồ Tát, quý vị ở đó. Phá trừ vô minh rồi, tức là không khởi tâm, không động niệm nữa, mười pháp giới không có. Trong mười pháp giới không có Bồ Tát pháp giới, Phật pháp giới, hiển hiện ra đều là nhất chân pháp giới, là cõi Thật báo trang nghiêm, sự việc này chỉ trong kinh Đại Thừa mới giảng giải rõ ràng, giảng giải minh bạch. Có không hai bên đều không thể chấp trước. Có là gì? Có là tướng phần, đó là hiện tượng rồi. Không là gì? Không là tánh thể. Vì thể chính là tánh thể của tự tánh, nó không phải là hiện tượng, đều không phải ba loại hiện tượng. Cho nên gọi nó là không. Nó có thể hiện tượng. Cho nên “không” ở đây không phải là không có, không phải là không có cái gì cả, vì nó không có ba loại hiện tượng này. Sáu căn của chúng ta không duyên được với nó, mắt tai mũi lưỡi thân ý của chúng ta, năm căn này, hiện tượng vật chất có thể

duyên được. Hiện tượng vật chất, năm căn chúng ta khởi tác dụng có thể duyên được. Hiện tượng tinh thần, thứ này năm căn không duyên được, thức thứ sáu duyên mới được. Thức thứ sáu, thức thứ bảy có thể duyên được. Hiện tượng tự nhiên, sáu căn đều không duyên được, ngay cả thức thứ sáu, thức thứ bảy đều không duyên được, chính là nghiệp tướng của A lại da. Gốc của năng biến, tự tánh năng sanh năng hiện, A lại da năng biến, khoa học gọi nó là năng lượng. Bản chất của năng lượng là tự tánh, Phật Pháp gọi là tự tánh. Khoa học hiện tại chưa có giải thích gì. Đây là khoa học tâm cao do nhà Phật nói. Có thể nhìn thấy được, thì có thể lãnh hội được. Buông bỏ khởi tâm động niệm quý vị sẽ thấy được, quý vị sẽ cảm nhận được, ở đâu? Có ở khắp nơi, có ở mọi lúc, nó là thật. Vì nó là năng sanh vạn pháp, toàn cả vũ trụ, đều từ nơi nó mà sanh ra. Trong tôn giáo gọi nó là “tạo vật chủ”, nhà Phật nói là tự tánh, pháp thân, chân như, bản tánh. Danh từ rất nhiều, đều chỉ cho một sự việc, một sự việc nói mấy mươi danh từ. Đây là kỹ xảo dạy học của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thiện xảo phương tiện. Vì sao vậy? Dạy quý vị đừng chấp trước. Bất luận nói như thế nào, quý vị đều biết là nói một sự việc này. Quý vị đừng chấp trước, hiểu rõ rồi, nói như thế nào cũng đúng. Không hiểu, nói thế nào cũng không đúng. Thực sự là chính mình, Phật Pháp Đại Thừa sau đó quý vị sẽ hiểu được, nó thật đáng quý, thật vĩ đại. Giúp chúng ta trở về tự tánh, làm cho chúng ta tìm lại được chính mình. Chúng sanh đáng thương, mê thất tự tánh, mê thất chính mình. Quý vị coi tập khí phiền não là chính mình. Bản thân thực sự có, nhưng không biết, chưa từng để ý đến nó, quý vị xem có đáng thương không? Tướng, tất cả thứ có hình tướng, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất đều là tướng, phàm có hình tướng đều là hư vọng. Ba loại hiện tượng đều là giả, quý vị không thể nói nó là có, cũng không thể nói nó là không có. Quý vị nói không có, nó thực sự có hiện tượng; quý vị nói nó có, đương thể tức không, bản tánh vốn không. Nó là pháp do nhân duyên sở sanh. Lìa có không hai biên, lìa tất cả các biên, tất cả đều chớ chấp trước, đó chính là lìa rồi. Vì sao vậy? Vì tướng không trở ngại tánh. Không một chút trở ngại nào. Cũng giống như ngày nay chúng ta xem màn hình ti vi vậy. Màn hình ti vi là thể, là tánh, tức là tự tánh. Tướng hiển thị ở trong đó chính là tướng phần, nó có thể hiện, có thể hiện tướng, có thể sanh, có thể hiện. Những hiện tượng được sản sanh, biến hóa, biến hóa này là thức khởi tác dụng, chính là phân biệt, chấp trước. Nếu không phân biệt, không chấp trước, tướng này gọi là nhất chân. Vì sao vậy? Vì nó không khởi biến hóa. Tướng này quý vị nhìn không thấy nó sanh diệt, nó có sanh diệt,

cũng không sanh diệt, sanh diệt đồng thời với không sanh diệt. Sanh diệt là gì? Ba loại phiền não đoạn tận, hiện tượng này hiện tiền, sanh rồi.

Kỳ thực nó không sanh, nó vốn là như vậy. Vì quý vị có phiền não, quý vị không nhìn thấy nó, ý là như vậy. Phiền não đã đoạn rồi, nhìn thấy nó. Chân tướng này hiện tiền, có bị diệt không? Không bị diệt. Vì sao không bị diệt? Quý vị chứng đắc Diệu giác vị, quý vị trở về với Thường tịch quang. Tướng này không phải đã không còn rồi sao? Đúng. Trên lý mà nói không còn nữa, trên sự mà nói nó vẫn có. Vì sao có? Pháp thân Bồ Tát ở trong này có cảm, lúc chứng đắc Cứu Cánh Diệu Giác vị, họ nhất định vẫn còn ứng. Ví dụ như quý vị học lớp tiến sĩ tốt nghiệp rồi, sau khi tốt nghiệp, lại mời quý vị quay lại làm giáo thọ, vẫn còn nơi trường học này, kỳ thực quý vị không còn là học sinh nữa, quý vị đang ở địa vị giáo viên.

Từ Viên Giáo Sư Trụ đến Đẳng giác Bồ Tát là học sinh, không phải là thầy giáo, họ không thể tự do ra vào, lúc đạt Diệu giác vị, học vị tiến sĩ lấy được rồi, tốt nghiệp rồi, mời quý vị trở lại làm giáo thọ, quý vị trở lại rồi, tức là mời quý vị trở lại. Những Pháp thân Bồ Tát này có cảm, họ có ứng, họ tự nhiên trở lại. Cho nên họ vĩnh viễn không nhìn thấy hiện tượng diệt này, bất sanh bất diệt rồi, thật vậy. Trong đó đạt được đại tự tại. Bồ Tát ở trong đó chính là học sinh. Từ Sơ Trụ đến Đẳng Giác đều là học sinh, họ cũng có năng lực ứng khắp pháp giới hư không giới, mười pháp giới chúng sanh trong chư Phật quốc độ, mười pháp giới chúng sanh có cảm, họ liền ứng hiện. Vậy chúng ta nghĩ xem, trong Thường tịch quang Chư Phật Như Lai ứng hay không ứng? Tôi nghĩ có khả năng họ không đến, họ chỉ dạy nghiên cứu sở, những học sinh tiểu học, trung học họ không dạy. Vậy ai dạy? 41 vị pháp thân Bồ Tát họ dạy. Họ ứng hóa trong mười pháp giới, trong mười pháp giới này, Phật Pháp giới, Bồ Tát pháp giới, Thanh văn, Duyên giác trở xuống là lục đạo, trong pháp giới nào họ cũng ứng hiện. Mười pháp giới là đại phần, nếu như tế phần thì rất nhiều. Hiện thị ra đại từ đại bi của nhà Phật, cũng chính là từ bi của tự tánh. Trong nhà Phật không bỏ một ai cả, tức là có thể giúp đỡ mười pháp giới chúng sanh, số người đó nhiều ít? Đếm không hết. Tất cả chư Phật quốc độ đều có cõi Thật báo trang nghiêm, đều có pháp thân đại sĩ của 41 địa vị. Pháp thân đại sĩ chính là Phật thật không phải giả. Họ đều có năng lực, cần dùng thân gì để được độ thì hiện thân đó. Nên dùng pháp gì để giáo hóa chúng sanh thì nói pháp đó. Bất luận là hiện thân, hay thuyết pháp, họ đều không khởi tâm động niệm, rất là hay, không khởi tâm động niệm, vậy điều nói ra là gì? Đó là hiện tượng tự nhiên. Nó không

phải là hiện tượng tinh thần, cũng không phải là hiện tượng vật chất, nó là hiện tượng tự nhiên.

Cũng giống như ở trong kinh này đoạn mà chúng ta đang học đây. 48 nguyện mà Tỳ kheo Pháp Tạng đã phát khi ở nhân địa, khi thành Phật nguyện nguyện của Ngài đều đã ứng hiện, ứng hiện ở đâu? Ứng hiện ở trong ứng hóa. Ứng hóa này là tự nhiên, tuyệt đối không có khởi tâm động niệm, không có dự đoán suy nghĩ trước nên chuẩn bị như thế nào, không có, hoàn toàn tự nhiên. Thật là bất khả tư nghĩ! Chân tướng này là bí mật của vũ trụ. Chỉ có Như Lai và những pháp thân này, họ mới có thể xuyên thấu những bí mật. Chúng ta đọc kinh, sẽ đọc ra những nguyên do, không biết đọc, lúc quý vị đọc, nguyên do này không thấy được.

Vậy thì chúng ta làm sao mà được lợi ích. Sau khi đã thấy được nguyên do, đối với Phật Bồ Tát, đối với Đại Thừa quý vị sẽ sanh khởi tín tâm mãnh liệt. Điều này rất tốt, trong thế gian không tìm thấy, trên trời cũng không tìm thấy. Trong mười pháp giới, Tứ Thánh pháp giới cũng không tìm thấy, nên không thể không đi, con đường gần nhất, quý vị muốn vào được cảnh giới này, con đường gần nhất không không gì hơn niệm Phật.

Cho nên điều thứ ba trong “Tịnh nghiệp tam phước” là “thâm tín nhân quả”, nhân quả đó không phải là nhân quả bình thường. Nhân quả bình thường chúng ta đều đã biết, dạy Bồ Tát tin sâu nhân quả, thì nhân quả này không phải là nhân quả đơn giản. Là nhân quả gì? Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả.

Niệm Phật thành Phật nhanh hơn bất cứ pháp môn nào. Quý vị muốn hỏi lý do vì sao? Vì quý vị vốn là Phật, nay lại niệm Phật. Quý vị xem con đường này gần biết bao, hoàn toàn tương ứng. Nên mỗi niệm tương ứng mỗi niệm Phật, tương ứng này không phải tương ứng với Phật A Di Đà, không phải tương ứng với Chư Phật Như Lai, mà tương ứng với bản thân bản tánh Phật. Quý vị vốn là Phật, nó tương ứng với điều này. Cho nên con người sống ở đời, hạnh phúc nhất là gì? Hưởng thụ cao nhất là gì? Phương Đông Mỹ tiên sinh nói với tôi: “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, chẳng sai tí nào. Mà bản tánh Phật của chúng ta đích thực chính là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là gì? Ngài là một đại biểu, Ngài là một tượng trưng, nên quý vị thành Phật rồi, quý vị thành Phật gì? Quý vị thành Phật A Di Đà. Trở về tự tánh chính là Phật A Di Đà. Nghĩa của Phật A Di Đà chính là vô lượng. “A” dịch là “vô”, “Di Đà” dịch là “lượng”, “Phật” dịch là “giác”, vô lượng giác. Mười hai quang Phật mỗi đức Phật đều là vô lượng giác. Sự việc này nếu như quý vị không hiểu rõ, không làm cho rõ ràng,

lòng tin của quý vị sẽ không thể thành lập, dựa vào đâu mà thành lập được? lòng tin kiên lập được, tâm nguyện liền đây khởi.

Giống như trước đây A Xa Vương tử chắc chắn tôi phải thành Phật, tôi phải giống như Phật A Di Đà vậy. Có thể làm được không? Có thể! Bởi vì quý vị vốn chính là Phật A Di Đà. Quý vị mê thành như thế này, sau khi làm rõ, hiểu rõ rồi, toàn tâm toàn lực một lòng niệm Phật. Trong đời này chỉ có một mục tiêu, một phương hướng, ngoài ra đều buông hết, không còn gì nữa, đặc đại tự tại, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, quý vị mới có thể thực sự đạt được, quý vị sẽ không có vọng tưởng, sẽ không có những việc vướng mắc trong lòng, những việc linh tinh đều không còn nữa. Đại sự chính là niệm Phật, mọi lúc, mọi nơi, cũng không làm trở ngại tất cả pháp của thế gian này, quý vị xem, như thế tuyệt vời biết bao. Thân thể có thể ứng phó với những sự việc này, trong tâm một mảy trần không vướng, chỉ có Phật A Di Đà. Đây gọi là người niệm Phật, đây gọi là tương ưng. Đây chính là thông dong tự tại được nói ở đoạn này, trong ngoài đều lìa, rốt ráo giải thoát là nghĩa của vô biên, cũng chính là điều trong luận chú viết “rốt ráo ý nghiệp bình đẳng” vậy.

Ý là tâm, tâm bình đẳng rồi, không khởi tâm, không động niệm, tâm liền bình đẳng. Khởi tâm động niệm, tâm không bình đẳng, Vì sao vậy? Vì tần suất không như nhau, nó không bình đẳng. Sự việc này ngày nay nhà khoa học đã phát hiện ra rồi. Khoảng nửa thế kỷ trước đã phát hiện rồi. Nhà khoa học có nhắc đến, toàn thể vũ trụ này, rung động giống như dây đàn vậy. Toàn thể vũ trụ này, nhà cận đại lượng tử học, cũng chỉ là việc của 30 năm nay đã phát hiện, chính Đại Thừa nói là ba tế tướng của A lại da. Điều này họ đã phát hiện rồi, nói cũng tương đối rõ ràng.

Nguồn gốc của tin tức và năng lượng hiện nay họ vẫn chưa biết. Vật chất thì đã làm rõ ràng được rồi. Vật chất từ đâu mà có? Là sự việc như thế nào? Họ đã làm rõ được rồi. Những tin tức và năng lượng rốt cuộc nó là gì thì vẫn chưa làm rõ được.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ 3000 năm trước đã nói rõ ràng như vậy, minh bạch như vậy, thật không dễ dàng gì!

Phật pháp là khoa học, khoa học tối cao, thầy giáo của tôi –thầy Phương Đông Mỹ h, năm xưa giới thiệu cho tôi, ông nói Phật Pháp là triết học, triết học tối cao. Ngày nay chúng ta có thể khẳng định Phật pháp là học vấn viên mãn, triết học và khoa học dẫn đầu tất cả những học thuật thế gian xuất thế gian, đều không ra ngoài Phật pháp, đều ở trong đó, hơn nữa mọi điều đều viên mãn, mọi thứ đều rốt ráo, mọi thứ đều là mũi nhọn. Đại học vấn như vậy, chúng ta không học tập, quý vị còn học cái gì? Đại học vấn

này có thể giải quyết cá nhân chúng ta sanh từ đâu đến, chết đi về đâu. Có thể giải quyết được vấn đề này, có thể giải quyết vũ trụ từ đâu đến, vũ trụ trở về đâu. Thực sự không có gì không biết, không có gì không thể.

Cuối cùng nói thẳng về bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là thánh hiệu của Phật A Di Đà.

“Thuần hiển đệ nhất nghĩa đế, tất cánh bình đẳng, vạn pháp nhất như”.

Tám chữ này rất hay, tám chữ này nói ra chân tướng của vũ trụ, trong Phật pháp nói là “thật tướng các pháp”, tám chữ này đã nói ra được thật tướng các pháp, thật tướng các pháp rốt cuộc là bình đẳng, vạn pháp nhất như. Khắp pháp giới hư không giới, trên đến cõi Thường Tịch Quang Tịnh, dưới đến cõi Phạm Thánh Đồng Cư, rốt ráo bình đẳng, vạn pháp nhất như. Dem mối quan hệ của tất cả vạn pháp toàn thể vũ trụ và chúng ta, mối quan hệ luân lý này, tuyên bố ra, không chỉ là người một nhà, mà là nhất thể!

Bài tán của Đàm Loan đại sư phân tích ý nghĩa sâu sắc của vô biên quang Phật hiệu. Ở đây thực sự tán thán Phật vậy. Vậy chúng ta nghĩ xem, Đàm Loan pháp sư, ngài có thể nói ra được những lời này, nếu như ngài chưa vào cảnh giới này, ngài sẽ không nói ra được. Từ đó chúng ta sẽ hiểu rõ, Đàm Loan pháp sư là người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Không phải là Thường Tịch Quang chư Phật tái lai, chắc chắn là pháp thân đại sĩ trong Di Đà Tịnh Độ hoặc Thật Báo độ. Vì sao vậy? Vì nếu không phải là những người này, những lời này sẽ không nói ra được. Ngài làm sao mà hiểu được nhiều như vậy? Làm sao hiểu được thấu triệt như vậy? Cho nên đây không phải là người thường.

Xem tiếp đoạn dưới, đức thứ ba Vô Ngại Quang Phật.

“Vô ngại giả, Cảnh Hưng Nghĩa Tịch.” Hai vị đại sư này đều nói là “vô chướng ngại”, Tịnh Ảnh nói là tự tại, vô ngại nghĩa là tự tại. Chúng ta xem lại bài tán của Sư Đàm Loan, Sư Đàm Loan đều có tán thán đối với Thập Nhị Quang. Sư Đàm Loan tán thán rằng:

“Quang vân vô ngại như hư không

Cố Phật hựu hiệu vô ngại quang.

Nhất thiết hữu ngại môn quang trạch

Thị cố đánh lễ nan tư nghi.”

Bài tán này dưới đây Niệm Lão có giải thích một cách đơn giản. “kỳ ý vi” tức là đại ý, nói rằng: Quang như hư không, nên không chướng ngại. Hư không không có chướng ngại, quang giống như hư không, không có chướng ngại. Quang giống như hư không,

quí vị thử nghĩ xem, bất cứ trong hiện tượng nào đều có Phật quang này, nó không bị chướng ngại. Trong ngón tay này của chúng ta có chiếu đến hay không? Nếu như không có, thì nó có chướng ngại rồi, nó có. Trong một sợi lông mày chúng ta có quang chiếu hay không? Nếu như không có, tức nó có chướng ngại rồi. Có, thật vậy, giống như trước đây chúng ta đã học qua, một điểm nhỏ trong sợi tóc, hạt bụi nó đều chiếu đến được. Quang này tốt, “tất cả hữu tình đều được chiếu”, quang này mướt mà, quang này có thể giúp chúng ta khai ngộ. Toàn thân toàn tâm chúng ta đều được tắm gội ở trong Phật quang, vì sao không khai ngộ? Vì sao không cảm nhận được? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc.

Tự thân vật chất của chúng ta có một loại lực lượng kháng cự, kháng cự đó là gì? Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Chúng ta có những thứ này, những thứ này nó kháng cự rồi, cho nên toàn bộ thân tâm được tắm gội trong Phật quang, không phải Phật quang không chiếu, Phật quang phổ chiếu, Phật quang chiếu khắp. Chúng ta cũng không ngoại lệ. Thế gian không có pháp nào là ngoại lệ, hoàn toàn đều chiếu đến. Thực tình mà nói, sai do nơi chính mình. Vì sao phải chấp trước? Vì sao phải phân biệt? Vì sao phải khởi tâm động niệm? Vì sao không chịu buông xuống? Cho nên quang như hư không, ý này rất thâm sâu, không chướng ngại.

Bản thể thường tịch,

Điều dụng vô cùng

Tự tại vô ngại

Quang minh biến chiếu.

Mấy câu này hình dung hay lắm. Phật quang từ đâu mà có? Từ bản thể mà có, bản thể là tự tánh. Trong Hoàn Nguyên Quán nói “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, đó chính là bản thể. “Tự tánh thanh tịnh viên minh thể” là bản thân chứ không phải người khác. Trong Hoàn Nguyên Quán hiển nhất thể khởi nhị dụng, từ nhất thể khởi hai dụng, hai dụng, một là chánh báo, chánh báo là bản thân, y báo là vũ trụ. Trong vũ trụ sâu la vạn tượng đều là môi trường để chúng ta sinh tồn. Có môi trường nhân sự, có môi trường tinh thần, có môi trường vật chất, toàn là y báo, chánh báo là bản thân. Nên ở đây nói bản thể thường vắng lặng, chủ yếu là nói về bản thân chúng ta.

Huệ Năng đại sư sau khi thấy tánh, nói ra năm câu, chính là nói về bản thể. Câu thứ nhất ngài nói: “Đâu ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh”. Chân tâm của chúng ta, bản tánh của chúng ta là thanh tịnh. Có nhiễm ô hay không? Không có. Hiện nay có nhiễm ô hay không? Không có. Chưa từng bị nhiễm ô. Nay chúng ta mê mất nó, không nhận ra

nó nữa. Câu thứ hai ngài nói: “vốn không sanh diệt”, không sanh không diệt, đó là thật; có sanh có diệt đó là giả. Thân thể chúng ta có sanh có diệt nên là giả, ý niệm của chúng ta cũng có sanh có diệt, niệm trước diệt rồi, niệm sau liền sanh. Là giả. Thân là giả, tâm là giả. Ý niệm cũng là giả. Trong giả có cái không sanh không diệt, quý vị không biết, không sanh không diệt nó là thể, còn sanh diệt này là hiện tượng. Tướng là huyễn tướng, thể là chân thể. Đại Thừa không có thứ gì khác, Đại Thừa dạy chúng ta tìm lại chân thể, tìm lại chân ngã của mình. Giả ngã có thể thay chúng ta làm việc, chân ngã làm chủ tử, chủ nhân; giả ngã làm người hầu, phục vụ cho chúng ta, rất biết nghe lời. Nay như thế nào? Nay điên đảo rồi, coi giả ngã là chủ nhân, chân ngã thì sao? Chân ngã không biết đang ở đâu. Đang ở trước mặt mà hoàn toàn không biết. Tạo nghiệp thọ báo, có oan uổng không! Ân đức lớn nhất của Phật đối với chúng ta, chính là giảng kinh dạy học cho chúng ta, ân đức lớn nhất. Nếu như Ngài không giảng kinh dạy học, chúng ta làm sao mà biết được? muốn cho bản thân chúng ta phát hiện sự thật chân tướng này không hiểu nó đi kiếp nào rồi. Chúng ta cảm tạ đức Phật, cung kính đức Phật, lễ bái đức Phật. Vì sao vậy? Vì ân đức này lớn quá. Vĩnh viễn không báo hết. Đức Phật không cần chúng ta cung kính, Đức Phật mong mỗi chúng ta làm rõ ràng, làm sáng tỏ những đạo lý này, thực sự làm, thực sự buông xả. Hoan nghênh quý vị nhanh chóng thành Phật, trở về tự tánh. Bản thể tuy là thường tịch, diệu dụng này vô cùng. Điều này trong Hoàn Nguyên Quán nói baloại chu biến, diệu dụng vô cùng. Thứ nhất là “chu biến pháp giới”, ở đây nói tin tức chu biến pháp giới, tâm niệm vừa động đã chu biến pháp giới.

Thứ hai là “xuất sanh vô tận”, tin tức vừa phát ra, toàn thể thế giới đều ảnh hưởng đến. toàn thể vũ trụ, ở đây nói thế giới không được, trong Phật pháp nói là biến pháp giới hư không giới, đều sản sinh biến hóa. Những biến hóa này có thứ hữu hình, có thứ vô hình. Đại đa số những biến hóa đó đều không đáng kể, chúng ta không để ý. Nhưng Bát địa Bồ Tát trở lên họ để ý. Họ hiểu được chân tướng sự thật. Một ý niệm cực kỳ vi tế họ biết được quý vị vô lượng kiếp về sau, ý niệm này sẽ sản sinh quả báo như thế nào. Phàm phu chúng ta không biết.

Tự tại vô ngại, thực sự đạt được đại tự tại. Vô ngại đến mức độ nào? Có thể nhập vào trong thế giới vi trần, nhỏ đến không có trong, lớn đến không có ngoài. Quý vị đều có thể khế nhập, điều này không thể suy lường được. Giống như trước đây chúng ta đã học qua, Phổ Hiền Bồ Tát có thể nhập vào thế giới vi trần, trong vi trần có thế giới. Trong thế giới đó còn có vi trần, trong vi trần còn có thế giới, trùng trùng vô tận. Phổ

Hiền Bồ Tát có năng lực khế nhập được. Cảnh giới này nhà khoa học chưa phát hiện, chưa nghe học họ nói bao giờ. Thật là vi diệu không thể nghĩ bàn.

Quang minh chiếu khắp “tất cả hữu ngại”, hữu ngại là hữu tình. Tức là cái gì? Chính là chúng ta. Quang minh chiếu khắp tất cả hữu tình, “đều nhờ quang ích”, đều đạt được sự lợi ích của quang. Phật quang biến chiếu gia trì cho chúng ta. Có người đạt được nhiều, có người đạt được ít. Nhưng quang là bình đẳng. Bình đẳng phổ chiếu, nhưng mỗi người đạt được lợi ích khác nhau. Ở đây nguyên nhân là gì? Vì mỗi người dụng tâm không giống nhau. Làm thế nào mới được lợi ích? Ân Quang đại sư nói rất hay, thành kính được lợi ích. Quý vị có được mấy phần thành kính, một phần thành kính được một phần lợi ích; mười phần thành kính được mười phần lợi ích; trăm phần thành kính quý vị được trăm phần lợi ích; vạn phần thành kính quý vị được vạn phần lợi ích. Tất cả chúng sanh mỗi mỗi nhận được khác nhau. Vậy người được lợi ích nhiều nhất là ai? Là pháp thân Bồ Tát - Pháp thân Bồ Tát trong cõi thật báo - Phật chỉ cần phóng quang chiếu họ, họ liền đại triệt đại ngộ, tức là giúp họ đoạn những tập khí vô minh từ vô thi. Bậc thứ hai là Phật Bồ Tát trong pháp giới Tứ Thánh. Bậc thứ ba là Duyên Giác, Thanh Văn. Bậc thứ tư là Chư Thiên. Bậc thứ năm là nhân gian, tức là đi dần xuống. Vì sao vậy? Vì phiền não nặng, thành kính ít. Cho nên chúng ta nếu muốn được lợi ích nhiều hơn, không có cách nào khác, buông bỏ tập khí phiền não, sanh khởi tâm thành kính.

Quý vị xem xem chữ nghĩa ở đây, mỗi chữ đều vô lượng nghĩa. Kỳ diệu không thể nói hết. Mỗi chữ mỗi câu giảng cả năm giảng cũng không hết. Pháp hỷ pháp lạc này quý vị thực sự có thể hưởng thụ được. Đây là loại hưởng thụ cao nhất của cõi nhân thiên. Thầy Phương nói rằng: học Phật là cách hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi tin rằng Ông đã đạt đến. Nếu Ông không đạt được, ông sẽ không nói ra được câu nói này. Ông nói với tôi: từ sau khi dưỡng bệnh ở Nga Mi sơn, chưa hề rời kinh Phật một ngày nào. Đọc kinh đọc đến nghiền luôn. Một ngày không đọc kinh là không được. Một ngày việc gì không làm cũng được, chứ không thể không đọc kinh, pháp hỷ sung mãn, thực sự thường sanh tâm hoan hỉ.

Ngày nay thế gian gọi là học nhân, ngày xưa Trung Quốc gọi là giai cấp sĩ đại phu, tức ngày nay nói là học nhân, người thực sự có học vấn. Người suốt đời có chí cầu học vấn. Nguyên vọng suốt đời của họ là hi vọng gặp được một người tri âm, một người thật sự hiểu được, có thể truyền những sở học của mình cho họ, đời này tiếp nối đời khác, đời đời nối truyền cho nhau, gọi là đệ tử truyền pháp. Cổ nhân Trung Quốc nói:

“bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”, hậu không phải là con cháu quý vị nhiều, trong số con cháu có người có thể truyền đạo hay không, người này quan trọng! thật có một người, đại đạo của chư Phật Bồ Tát, đại đạo Thánh Hiền, có thể truyền thừa được, nếu như không có, thì đã đoạn tuyệt rồi. Phát hiện được một người như vậy, như được của báu, thật đáng mừng. Vậy ngày nay có không? Chắc chắn có. Cho nên Phật pháp sẽ không diệt vong. Có người nổi truyền xuống. Văn hóa truyền thống Trung Quốc cũng không đến nỗi diệt vong, vẫn còn có người truyền thừa tiếp, người thực làm. Người này điều kiện đầy đủ, tức sáu chữ: trung thực, vâng lời, thật làm.

Ở trong kinh điển Đức Phật nói như thế nào? Tức quý vị y giáo phụng hành. Quý vị sẽ hiểu được, có thể thực làm được. Thật làm đó là hưởng thụ, thực làm là an vui. Bản thân khế nhập cảnh giới, đích thực là sự việc an vui nhất trên thế gian. Phương tiên sinh nói không khoa trương tí nào. Hưởng thụ cao nhất của đời người, ai biết được? Chỉ có người đã khế nhập cảnh giới mới biết được. Người khác không nhìn thấy. Quý vị không đạt đến cảnh giới của họ. Quý vị không hiểu họ vui ở đâu.

Đều nhờ quang ích, khắp pháp giới hư không giới, một hạt bụi, một cây cỏ, một ngọn lá, vừa rồi tôi có nói, mỗi tế bào trên thân thể chúng ta, mỗi lỗ chân lông, đều được lợi ích từ quang, cho nên “khó nghĩ bàn”.

Đàm Loan pháp sư có thể nói ra được như vậy, nói được vi diệu như vậy. Cảnh giới của Niệm Lão cũng khá cao, Ông đã nhìn ra được. Trong chú giải của chư sư các đời, Đàm Loan pháp sư chú giải hay nhất. Mỗi Đức Phật ngài đều dùng bốn câu kệ để tán thán, khen hay tuyệt!

Chúng ta xem Đức Phật tiếp theo.

Vô đẳng quang Phật, xem bản dịch đời Đường Tống. Vô đẳng quang, “Ngụy Dịch” bản dịch của Khương Tăng Khải, dịch là “vô đối quang Phật”. “Đối” là “đối đẳng”, “đối” có ý nghĩa là là “đẳng”. Tịnh Ảnh viết: quang của họ không gì sánh được, nên gọi là “vô đối quang”. Không có năng lực để sánh với họ, tức là so sánh.

Cảnh Hưng viết: Không phải chư Bồ Tát có thể đạt được nên gọi là “vô đối”. Phật quang, 41 vị pháp thân đại sĩ không so sánh được. Chư Bồ Tát ở đây là 41 vị pháp thân đại sĩ.

Xem tiếp, Đàm Loan pháp sư tán thán rằng:

*“Thanh tịnh quang minh vô hữu đối,
Cổ Phật hựu hiệu vô đối quang.”*

Ở đây tán thán hai câu. “vô đối đồng nghĩa với vô đẳng”, nghĩa hoàn toàn tương đồng. “*Vô hữu đẳng đối, tức thị tuyệt đãi*”, ngày nay chúng ta nói là tuyệt đối, nó không phải là tương đối, là tuyệt đối.

Thủ Lăng Nghiêm Kinh viết: “ngã chân Văn Thù, vô thị Văn Thù, thử hiển vô đẳng vô đối tuyệt đãi chi nghĩa. Nhược thị Văn Thù tác nhị Văn Thù, tiện hữu đẳng đối hĩ.”

Đây là chuyện cổ tích trong Lăng Nghiêm Hội Thượng. Bồ Tát Văn Thù thừa với đức Phật Thích Ca Mâu Ni: “Con là Chân Văn Thù, không phải là Văn Thù. Người khác gọi con là Văn Thù không phải là thật. Con là Văn Thù thật. Người khác gọi là gì? Là giả danh. Là tương đối, tuyệt đối sẽ hiện ra. Nếu như Văn Thù, vậy thì biến thành hai Văn Thù, họ gọi thêm Văn Thù nữa, vậy thì ba Văn Thù rồi. Ý vị triết học trong này rất đậm, phải tỉ mỉ thể hội, là tướng danh tự. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận nói với chúng ta, đọc kinh nghe giáo nhất định phải biết, nghe giảng kinh, phải là ngôn tự danh tướng, là tướng danh tự, là tướng tâm duyên. Quý vị sẽ hốt nhiên đại ngộ. Xem kinh là tướng danh tự, văn tự là ký hiệu của ngôn ngữ. Là tướng văn tự, là tướng danh tự, là danh từ thuật ngữ, đều là giả. Ở đây ý của Văn Thù chính là nói: cái tên Văn Thù này, quý vị nên là tướng văn tự, quý vị mới nhận ra Chân Văn Thù. Đó là một tên giả.

Là tướng tâm duyên, quý vị không thể nghĩ đến nó, quý vị vừa nghĩ liền rơi vào thức thứ sáu, thức thứ sáu là vọng tâm, không nhìn thấy chân tướng sự thật. Nhất định không thể dùng thức thứ sáu, cho nên Phật Pháp không nói nghiên cứu. Nghiên cứu là gì? Nghiên cứu dùng thức thứ sáu. Quý vị phân biệt tỉ mỉ ở nơi đó, tỉ mỉ chấp trước ở đó, họ dùng tâm này. Phật pháp dạy quý vị là tâm ý thức, là tâm, không rơi vào ấn tượng. Tâm là A lại da. Là ý, không chấp trước tâm ý thức. Là thức không phân biệt. Không phân biệt, không chấp trước, không rơi vào ấn tượng. Như vậy đọc kinh nghe giảng sẽ đắc định, sẽ khai ngộ. Ngày nay con người toàn dùng tâm ý thức để nghe kinh, để đọc tụng. Vậy quý vị được cái gì? Được một số Phật học thường thức, văn tự bên ngoài. Những thứ bên trong quý vị không đạt được, quý vị không thấy được. Đây là điểm khác nhau giữa Phật pháp và thế pháp.

Những năm lại đây tuổi tác lớn rồi, tôi rất hoài niệm giáo sư David McMullen (Mạch Đại Duy) đại học Cambridge (Kiếm Kiền), Ông mời tôi – việc tuy không thành – tôi không nhận lời, nhưng ân tri ngộ vĩnh viễn không thể quên. Ông đến Thang Trì ở lại bốn ngày, chăm chỉ khảo sát. Chúng tôi mở lớp học ở Thang Trì, trở về đem những việc trải qua ở Hồng Kông bàn với tôi đến sáu tiếng đồng hồ. Rất mong tôi đến London

mở một học viện, tên ông ta đã nghĩ xong rồi, gọi là “Đại Thừa Phật Học”. Học viện này thuộc đại học Cambridge, chế độ giáo dục của Anh quốc là chế độ học viện. Giống như Oxford, Cambridge, tôi phỏng tính dường như có hơn 50 học viện. Cambridge xếp hàng thứ ba trên toàn thế giới, không đơn giản! Tôi không nhận lời. Mở học viện việc này tôi nên làm. Hiện nay nhóm Thái Lễ Húc đang làm, tôi đặt cho nó một cái tên là “Viện Hán học Malaysia”, tên phiên dịch ra tiếng Anh do thủ tướng quyết định, thủ tướng ký tên, tức biểu thị ủng hộ học viện này. Chúng tôi rất cảm kích. Trong này bồi dưỡng nguồn giáo viên về Nho Thích Đạo. Cho nên trên thực tế là lớp bồi dưỡng giáo viên, thời gian học tập là mười năm. Tuân thủ phương pháp của cổ nhân Trung Quốc. Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu. Mười năm chỉ chuyên nghiên cứu thâm nhập một bộ môn. Sau mười năm những giáo viên này, chắc chắn sẽ biến thành nhà Hán học hàng đầu trên thế giới. Trên thế giới này có nhiều trường đại học có ngành Hán học, nhất định sẽ mời họ làm giáo sư hướng dẫn.

Lon don vì sao tôi không đến? Vì chế độ đại học của Cambridge cơ cấu cho học viện chúng tôi, học viện chúng tôi sẽ không có cách gì để dạy. Đây là điều tôi giảng giải tường tận cho giáo sư David McMullen. Cảm ơn ý tốt của ông, vì sao tôi không thể đi. Mấy ngàn năm dạy học của Trung Quốc, nó có một số biện pháp xưa. Biện pháp xưa này rất tốt, chúng tôi hi vọng đem những phương pháp này truyền tiếp xuống, tức là một môn thâm nhập trường kỳ huân tu. Phương pháp này chúng tôi đang làm thí nghiệm. Sau khi thí nghiệm thành công, đối với việc dạy học của toàn thế giới sẽ có những công hiến rất to lớn.

Tại Úc châu, lúc Kevin Michael Rudd tiên sinh còn làm thủ tướng, tôi đã từng nói với ông về vấn đề này. Ông rất mong tôi mở một ngôi trường ở đây để làm thí nghiệm. Thí nghiệm thành công rồi, chính phủ công nhận rồi, ông ta sẽ phát triển thêm ở nơi này. Đó là một việc tốt. Cho nên chúng tôi muốn làm một thí nghiệm ở nơi đây. Mở một cái gì? Một ngôi trường theo mô hình dây chuyền. Mở lớp tiểu học trước, hoặc là làm từ mẫu giáo mà lên. Không tuyển sinh, chỉ tuyển học sinh mẫu giáo. Mẫu giáo lớp nhỏ, lớp trung, lớp lớn đều có thể tuyển sinh. Lên lớp 1 của bậc tiểu học không tuyển sinh. Học sinh lớp mẫu giáo lớn lên lớp một, lên lớp hai, lớp ba. Mỗi năm đều tuyển học sinh mẫu giáo mà thôi. Để cho chúng mỗi năm lên lớp, lên đến đại học, lên đến nghiên cứu sở. Trong đó chắc chắn không tuyển học sinh chen ngang. Học sinh chen ngang được dạy và học sinh chúng ta khác nhau. Thí nghiệm này nếu thành công rất thú vị.

Chúng minh phương pháp dạy học của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc ưu việt, tốt hơn phương pháp khoa học ngày nay.

Sự tu học của họ, họ sẽ đắc định, đắc tam muội, họ sẽ khai ngộ. Sau khi khai ngộ, chính là một môn thông rồi, tất cả đều thông. Pháp thế gian xuất thế gian không có ngoại lệ. Cơ sở của chúng ta, yêu cầu căn bản đối với giáo viên, là phải nắm ba cái rễ cho chắc chắn. Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp, bắt buộc phải làm được, chăm chỉ học tập. Đây là căn cơ của Đại Thánh đại Hiền, chư Phật Bồ Tát. Sau đó chọn một môn trong kinh Đại Thừa để nghiên cứu. Mười năm chỉ nghiên cứu như vậy, mỗi mỗi thành tựu.

Trong đời tôi, ngày trước có ba lần duyên đều không đủ, duyên không đủ chưa làm được. Lần này ở Malaysia là lần thứ tư. Chư vị đồng học, cũng chính là những thầy cô giáo này, học tập mười năm, mười năm sau, không biết tôi có còn trên thế gian này không nữa, nhưng tôi chắc chắn chúng ta sẽ thành tựu. Tương lai họ thành tựu sẽ hơn cả tôi. Cho nên hồi hi vọng những thầy cô giáo này, bỏ ác tu thiện, cải tà quy chánh, bồi đắp công đức, báo ân đức tổ tông, báo ân đức Phật Bồ Tát. Thực sự phát nguyện làm người hi sinh công hiến, quyết không cầu tiếng tăm lợi dưỡng. Thực sự vì trời đất lập tâm, vì nhân dân lập mạng, vì vãng Thánh kế thừa tuyệt học, vì vạn thế khai thái bình, vì kế tiếp huệ mạng Phật phổ độ chúng sanh. Đó là niềm hi vọng của tôi đối với thầy cô giáo.

Hôm nay chúng ta học Thập Nhị Quang Phật, cảm xúc sâu sắc. Đây là Phật A Di Đà hiện thân thuyết pháp cho chúng ta; là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Phải phát nguyện như Vô Đẳng Quang Phật, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Trên môn học này chính họ là “vô đẳng, vô đối”. Một môn này thông rồi, thì mỗi mỗi đều thông. Một là tất cả, tất cả là một. Vì sao vậy? Ở trước đọc qua rồi, “rất ráo bình đẳng, vạn pháp nhất như”. Quý vị thực sự hiểu được hai câu này, quý vị sẽ hốt nhiên đại ngộ. Một thứ thông rồi, tất cả đều thông, chỉ sợ quý vị không thông, chỉ cần vừa thông, chắc chắn tất cả đều thông. Pháp thế gian xuất thế gian đều thông. Tám chữ này thật vi diệu, thực sự nói ra được thật tướng của các pháp bằng một câu rất đơn giản.

Chúng ta xem tiếp Đức Phật thứ tám, Trí Huệ Quang Phật.

“Tịnh Ảnh viết: quang thiện chiếu nơi pháp, gọi Trí Huệ Quang.”

Cảnh Hưng viết: “Quang từ tâm thiện căn vô si của Phật mà khởi, lại trừ được tâm vô minh cấu uế của chúng sanh, nên gọi là Trí huệ”. Tổ sư chú giải hay biết bao!

Thiện chiếu nơi pháp, then chốt chính là nơi chữ “thiện”, đó là Trí Huệ Quang. Chữ “thiện” đó chính thiện mà cổ đức thường nói: nhân tính bản thiện, Thiện này không phải là thiện trong chữ thiện ác, là rốt ráo tốt đẹp. Tìm không ra một mảy may khiếm khuyết nào gọi đó là Thiện. Nhà Phật thường nói “thiện tai thiện tai”, tức tốt quá, tốt quá! Cổ nhân nói: bản tánh bản thiện. cho nên Tam Tự Kinh lấy điều này để mở đầu, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”.

Thiện chiếu nơi pháp nên gọi Trí huệ. Quang từ tâm thiện căn vô si của Phật mà sanh khởi. Trong quang này tràn đầy thiện ý rốt ráo viên mãn, tràn đầy quang minh, tràn đầy từ bi, tràn đầy thương yêu.

Những năm gần đây chúng tôi thường nói bốn chữ, để nhắc nhở bạn học, chúng ta phải làm được “thành kính khiêm hòa”, chân thành, thanh tịnh, khiêm nhường, hòa mục, mới có thể giúp thế giới này khôi phục lại an định. Giúp trái đất này khôi phục sức khỏe. Trái đất sinh bệnh rồi, bệnh rất nghiêm trọng.

Lại nữa, Sư Đàm Loan tán thán rằng: Phật Quang có thể phá đen tối vô minh, nên Phật lại hiệu là Trí Huệ Quang. Hai câu sau, đều vì phá trừ vô minh nên gọi là Trí Huệ.

Vô minh là gì? Si ở trong tham sân si, vô minh là si, ngu si. Trí huệ có thể giúp họ phá trừ vô minh, giúp họ giác ngộ. Trí huệ từ đâu mà có? Điều này nhất định phải biết. Chúng ta đọc nhiều kinh điển, có thể khai trí huệ không? Nói với quý vị rằng: không thể. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thông minh hiểu học, 19 tuổi rời bỏ gia đình, gia tộc của Ngài là đế vương, quốc vương. Rời bỏ cuộc sống quý tộc sung túc này, ra đi làm Tăng khổ hạnh, mới 19 tuổi, tham học 12 năm đến năm 30 tuổi. Tất cả những tôn giáo học phái Ấn Độ, những trưởng lão này, Ngài đều gặp qua, đều đã học với họ, hơn nữa tôn giáo và học phái của Ấn Độ cổ đều rất coi trọng việc tu học thiền định. Tứ thiền bát định Phật nói trong kinh điển không phải là của Phật Giáo, của Bà la môn giáo cổ họ truyền lại. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đương nhiên rất chăm chỉ học tập, tứ thiền bát định đạt được rồi, thiền định có thể đột phá thời không duy thứ, không gian duy thứ trong lục đạo, cho nên toàn bộ lục đạo, trên đến cõi Vô sắc giới phi tướng phi phi tướng thiên, dưới đến A tỳ địa ngục. Ngài đều thấy rõ, Ngài nhìn thấy rồi, Ngài nghe được rồi, Ngài tiếp xúc được rồi. Vậy thì muốn hỏi vì sao lại có lục đạo? Lục đạo từ đâu mà có? Ngoài lục đạo ra còn có thế giới khác không? Vấn đề này đương thời, giới Tôn giáo và học thuật đều không thể giải đáp. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bỏ qua tham học, nhập định dưới cây Tất Bát La bên sông Hằng, nhập thiền định sâu hơn nữa. Tứ thiền bát định, định công này là tám cấp bậc. Ngài nhập tầng thứ sâu hơn, nên đã khai

ngộ, từ trong thiên định mà khai ngộ. Đó là trí tuệ chân thật. Năm đó Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 30 tuổi. Sau khi khai ngộ Ngài bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên tịch, dạy học 49 năm. Cho nên trong kinh thường nói, Phật Thích Ca Mâu Ni trong một đời tại thế, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Hơn 300 hội, nói theo cách nói ngày nay là mở lớp dạy học hơn 300 lần. Qui mô mở lớp dạy học lớn nhỏ không đồng, thời gian có dài ngắn khác nhau. Có những hội lớn đến hai ba năm, năm sáu năm. Có một số hội ngắn chỉ hai ba ngày, một tuần lễ. Mở những lớp như vậy rất linh hoạt. Quý vị muốn học cái gì thì dạy quý vị cái đó. Nên đạo hạnh một đời của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là dạy học, Ngài không phải là tôn giáo.

Phật, Bồ Tát, A la hán là danh xưng của học vị. Giống như ngày nay trong trường học có tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân. Phật là tiến sĩ, học vị cao nhất. Bồ Tát là học vị thứ hai thạc sĩ. A la hán là học vị thứ ba Cử nhân. Điều kiện gì để đạt được? Quý vị học được nhiều hay ít không liên quan gì, quý vị buông xả được nhiều ít, học vị của nó được lấy như vậy. Quý vị xem trong kinh thường nói: đoạn kiến tư phiền não, chính là kiến tư phiền não buông xuống rồi, chứng quả A la hán, học vị cử nhân lấy được rồi. Buông được trần sa phiền não, trần sa phiền não là gì? Là phân biệt. Trần sa là ví dụ, “phân biệt” nhiều như trần sa vậy, đều buông bỏ được, không còn phân biệt. Vì sao không phân biệt? trước đây giảng rồi, vạn pháp nhất như, quý vị phân biệt cái gì? Rốt ráo bình đẳng, vạn pháp nhất như, quý vị vẫn còn phân biệt sao? Là Bồ Tát, học vị thứ hai lấy được rồi. Cuối cùng vô minh phiền não đoạn rồi, buông xả rồi, không khởi tâm không động niệm, đã chứng được Phật. Quý vị xem, học vị của họ lấy được rồi, không phải quý vị học được nhiều hay ít, viết được luận văn nhiều hay ít, không liên quan gì đến điều này. Huệ Năng đại sư dưới hội của Ngũ tổ, tất cả buông xả, Ngài đạt được học vị gì? Là Phật. Ngài không phải là học vị Bồ Tát. Trong pháp Đại Thừa nói: địa vị mà Ngài chứng đắc là Viên Giáo Sư Trú trở lên. Rốt cuộc là vị thứ nào chúng ta không biết, là từ Sư Trú Bồ Tát trở lên. Vậy ngài trú ở đâu? Ổcôi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, Ngài không ở trong mười pháp giới. Ngài không biết chữ, Ngài chưa đi học bao giờ. Cho nên điều này không liên quan đến việc học hay không học, liên quan lớn đến việc quý vị buông xả. Thành Phật tác Tổ cần phải buông xả, không phải là nói quý vị học được nhiều thứ, không cần thiết. Giảng kinh dạy học, thực sự buông bỏ rồi, chứng được quả vị này rồi, kinh sách này để trước mặt thì có thể giảng, giảng rõ ràng mạch lạc, Vì sao vậy? Vì câu câu chữ chữ có vô lượng nghĩa, đây là thật

không phải giả. Cho nên quang của trí tuệ phóng ra có thể phá trừ ngu si, nên Phật lại có hiệu Trí Huệ Quang. Phá trừ vô minh đó là trí tuệ.

“ Bì Phật Trí Quang”, bì Phật ở đây là chỉ cho Phật A Di Đà. Đại trí đại quang của Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc, có thể loại trừ vô minh tâm cấu của chúng ta, ban cho chúng ta những lợi ích chân thật, cho nên Di Đà được xưng là rất tôn quý trong các quang, là vua trong chư Phật.

Người Trung Quốc thường nói “ bầu không khí”, người nước ngoài nói là “tử trường”, trong Phật Pháp nói là “quang minh”, đều chỉ một sự việc.

Trong quang minh này sung mãn trí huệ, bước vào tử trường này, phiền não nghiệp chướng của quý vị tự nhiên được tiêu trừ, tức là buông bỏ rồi. Vậy nay chúng ta biết được Phật quang phổ chiếu, 12 thứ quang của Phật đều chiếu rọi chúng ta. Tôi vừa nói rồi, mỗi tế bào trên thân thể chúng ta đều sung mãn rồi.

Nói tỉ mỉ hơn, tế bào là thứ nguyên tử tổ thành, nguyên tử do điện tử, hạt nhân tổ thành. Những điện tử này do hạt vi lượng tổ thành. Nhà khoa học phân tích vậy. Cuối cùng trở thành lượng tử học ngày nay họ nói lượng tử là tiểu quang tử, dường như không thể chia thêm được nữa. Mỗi tiểu quang tử đều đầy đủ 12 loại quang. 12 loại là con số tiêu biểu, trên thực tế vô lượng quang.

Vì sao chúng ta không khai ngộ? Phật A Di Đà viên mãn trí huệ quang, ngày ngày soi chiếu chúng ta, chưa từng dừng nghỉ, vì sao chúng ta không khai ngộ? nên nhớ trong kinh Hoa Nghiêm đức Thế Tôn có giảng câu: “chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng ngộ.” Không phải Phật quang không chiếu soi chúng ta, không phải Phật không từ bi, Phật rất từ bi. Bản thân quý vị có chướng ngại, bản thân quý vị vì sao không buông xả? Chấp trước những thứ giả huyễn này, những thứ giả huyễn này làm tổn hại quý vị, không những tổn hại quý vị một đời này, mà còn tổn hại quý vị đời đời kiếp kiếp nữa. Vì sao không chịu buông xả? Vì ngu si. Cho nên cái gì gọi là “căn tánh đại lợi”? Đó là nghe xong rồi lập tức buông xả, người này căn tánh đại lợi. Huệ Năng đại sư không có bản lĩnh gì khác, ngoài việc chịu buông xả. Ngài đến biểu pháp, ngài đến làm gương cho chúng ta thấy. Hóa ra thành Phật là cách thành như vậy. Trong kinh giáo Đại Thừa ngày ngày nói, chúng ta lại không thể hội được, không chịu thực làm. Mỗi ngày vẫn còn so đo tính toán, so đo tính toán vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tất cả đều đầy đủ. Cho nên Phật quang chiếu khắp quý vị cũng không cảm nhận được, thực sự chiếu đến quý vị rồi, quý vị không cảm nhận được mà thôi.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 349

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 29.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 406 hàng thứ sáu “*Thường Chiếu Quang*”, bắt đầu xem từ đoạn này.

Thường Chiếu Quang, xem bản “Tổng dịch”. Trong quang thường tịch, tịch mà thường chiếu, nên gọi là Thường Chiếu Quang. “Ngụy Dịch” là Bất đoạn quang. Tịnh Ảnh viết: “thường chiếu không dứt, nên gọi bất đoạn quang.”

Ý của Thường chiếu là vĩnh viễn không gián đoạn, không đầu không cuối, nên nó cũng được gọi là Bất đoạn quang. Quang này chính là Thường tịch quang, tịch mà thường chiếu, chiếu mà thường tịch. Cho nên “thường chiếu” chính là “thường tịch quang”. Đây là ánh sáng tự tánh vốn đầy đủ. Trong tự tánh vốn có vậy, không phải đến từ bên ngoài.

Tự tánh, bản tánh, pháp tánh, chúng ta nhiều năm lại đây học tập Hoa Nghiêm đã nói rất nhiều. Đây là bản thân thực sự. Trong giáo lý Đại Thừa có “thường, lạc, ngã, tịnh”, thường là Thường tịch quang, tức là Bất đoạn quang, nó là trí huệ bát nhã vốn có đủ trong tự tánh. Lúc Huệ Năng đại sư thấy tánh, ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, hóa ra vốn đầy đủ. Không phải đạt được từ bên ngoài, cũng không phải quý vị tu mà được, tự tánh vốn có vậy. Trí tuệ viên mãn, trí huệ thanh tịnh, bản thân chúng ta mê thất tự tánh, hí tuệ đức tướng đều không thể xuất hiện.

Chúng ta học đã nhiều năm như vậy, cuối cùng hiểu rõ rồi, không phải không xuất hiện, mà xuất hiện thành một hiện tượng méo mó. Không phải hiện tượng tự tánh đúng đắn, bị cong vạy rồi. Hiện tượng lục đạo, hiện tượng mười pháp giới, bị làm cho méo mó, hoặc giả chúng ta có thể nói như thế này, đã bóp méo hiện tượng cõi Thật báo trang nghiêm. Giống như một người, bộ phận của họ, tế bào của họ trở thành vi rút. Đó là

người có bệnh, không phải là một người mạnh khỏe, hoàn toàn không thể so sánh với lúc còn khỏe mạnh. Lục đạo mười pháp giới cũng như vậy.

Học Phật học cái gì? Đức Phật giúp chúng ta khôi phục sức khỏe mà thôi. Khôi phục sức khỏe, không phải ngài ban cho chúng ta, bởi vì chúng ta từng mạnh khỏe, vốn không có bệnh, nên Đức Phật đối với chúng ta chỉ là một tặng thượng duyên mà thôi. Thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên, là những duyên bản thân vốn tự có đủ. Chỉ cần chúng ta biết dùng, không có tặng thượng duyên này chúng ta vĩnh viễn mê hoặc, vĩnh viễn không biết chân tướng sự thật. Vĩnh viễn không biết bản thân đúng là một người mạnh khỏe, đầy đủ trí huệ, đức năng, thần thông, đạo lực vô lượng. Chúng ta nhìn thấy Phật, nhìn thấy pháp thân Bồ Tát, thậm chí là A la hán đều không ngớt ngưỡng mộ, rất muốn có thần thông đạo lực như họ vậy. Không ngờ rằng tự tánh mỗi mỗi đều đầy đủ, không ít hơn Như Lai phân nào. Nay thành ra như thế này rồi, tại làm sao vậy? Một lời của đức Thế Tôn đã nói rõ cho chúng ta rồi: chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà không thể giác ngộ. Quý vị xem chỉ một câu đã nói rõ rồi. Chúng ta vì có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Đó là phiền não, đó là chướng ngại, làm cho trí huệ đức tướng vốn có của tự tánh đều bị chướng ngại, méo mó; làm cho cõi Thật báo trang nghiêm trở thành lục đạo, trở thành tam đồ, trở thành địa ngục. Bị thức làm cho thay đổi, thức chính là phân biệt chấp trước.

Chư Phật Bồ Tát rất vĩ đại, vĩ đại như thế nào? Vĩ đại ở chỗ không phân biệt, không chấp trước. Cảnh giới không phân biệt, không chấp trước chính là bình đẳng rốt ráo, vạn pháp nhất như. Việc này dường như không khó, thật sự không khó, khó ở đâu? Khó do chúng ta không chịu làm. Chúng ta không muốn làm, nếu như chịu làm, nếu như muốn làm, thật chẳng khó tí nào.

Chưong Gia đại sư nói rất hay, Phật pháp trên mặt triết lý mà nói, biết thì khó mà làm dễ, chuyển phàm thành Thánh không khó. Khó ở đâu? Khó ở chỗ đối với chân tướng của Thánh phàm, chúng ta không biết tí nào, mê hoặc điên đảo. Khó ở chỗ này. Cho nên làm phiền Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm giảng kinh dạy học cho chúng ta, chính vì một việc này. Ngài giảng những gì? Ngài dạy những gì? Đó là chân tướng của nhân sinh vũ trụ, tức là chân tướng của phàm thánh. Làm rõ ràng chân tướng rồi, thì không khó nữa. Điều này chúng ta không thể không biết. Thực sự biết rồi, quý vị sẽ học rất dễ. Từ sáng đến tối tay không rời sách, vui mà không chán, điều này dễ học. Học được, làm được liền khế nhập cảnh giới.

Hôm nay có người nói, người nào đó là người tốt, là một người rất tốt, tốt ở đâu? Tôi cũng thừa nhận người tốt nhất trong thế gian, là ai? Là những Bồ Tát vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Thật là người tốt, người tốt bậc nhất, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra, không biết gì nữa cả. Đó là người tốt bậc nhất. Quý vị tán thán họ, họ A Di Đà Phật; quý vị hủy báng họ, họ cũng A Di Đà Phật; quý vị hãm hại họ, họ vẫn A Di Đà Phật, người tốt! Ngoài Phật A Di Đà ra họ không có niệm gì khác. Người này mới được xem là người tốt thực sự. Quý vị sát hại họ, họ cúi đầu cảm ơn quý vị. Vì sao vậy? Vì họ giải thoát rồi. Điều phiền phức nhất trong pháp thế gian chính là thân thể này. Thân thể mất rồi, việc gì cũng dễ dàng hơn. Thân thể là gánh nặng, thân thể là trở ngại. Thân thể ví như cái địa ngục, ngày ngày phải đeo bên mình. Buông đi những thứ này, giải thoát rồi, sao không cảm kích người ta được? Bất luận người ta hữu ý hay vô ý giết hại quý vị đều phải cảm ơn, vậy là người rất tốt. Vì sao vậy? Thân thể bỏ được rồi, họ đi đến Thế giới Cực Lạc, họ đến thế giới Tây phương rồi. Chỉ có linh hồn chúng ta thường nói, hà hưởng quý vị có thể làm cho linh hồn giác ngộ rồi, nâng cao lên thành linh tánh. Phạm vi hoạt động của linh tánh khắp pháp giới hư không giới, nó không bị chướng ngại, nó được đại tự tại. Nó không phải là thân thể vật chất, cho nên nó cũng không cần dinh dưỡng gì, cũng không cần ăn uống gì cả. Nó không cần nữa, có thân thể vật chất thì cần; không có thân thể vật chất này thì không cần nữa. Quý vị biết thân thể vật chất này phiền phức biết bao. Quý vị hoàn toàn không làm tổn hại họ, quý vị giúp họ, giúp họ đi lên.

Nói theo pháp thế gian, trong đây còn có rất nhiều rất nhiều sự việc nhân quả. Tức là nói nhân quả của ai, người đó tự chịu. Người hiểu rõ, người giác ngộ quý vị sẽ không kết tội với họ, có giết họ rồi cũng không có tội. Vì sao vậy? Vì họ không có oán hận. Nếu như họ có oán hận quý vị sẽ có tội, sẽ tạo ra oan oan tương báo không bao giờ dứt. Nếu như họ không oán hận bỏ qua tất cả, quý vị sẽ không kết tội với họ. Cho nên trong kinh Phật nói có 5 tội nghịch. Năm tội nghịch này là vô gián địa ngục, cũng gọi là A tỳ địa ngục. Vô gián tội có năm loại: giết cha, giết mẹ, che mẹ thương yêu quý vị, quý vị giết họ, họ sẽ không trách quý vị, quý vị không kết tội với cha mẹ. Nếu như cha mẹ oán hận quý vị, quý vị sẽ có tội; cha mẹ không oán hận quý vị, quý vị không có tội. Vậy quý vị kết tội với ai? Quý vị kết tội với tất cả chúng sanh hữu tình. Kết tội gì? Quý vị nêu cho họ một gương rất xấu, làm sao có thể giết hại cha mẹ? Người ta thấy quý vị có thể giết hại cha mẹ, ta cũng có thể giết hại cha mẹ, nên gương xấu đó chính là A tỳ địa ngục. Cha mẹ bị con cái giết chết, họ quyết không mong con cái đọa A tỳ địa ngục,

như vậy khổ quá! Cha mẹ mãi mãi yêu thương con cái, làm sao nhẫn tâm để con cái đọa A tỳ địa ngục? cho nên kết tội đọa A tỳ địa ngục, quý vị nên hiểu kết tội nặng nhất là kết tội gì? Đó là quý vị làm cho thế gian một tấm gương xấu. Nói theo cách giáo dục của Thánh Hiền thì quý vị đã phá hoại sự dạy dỗ của Thánh hiền. Tội này nặng lắm, trong Phật Pháp cũng nói như vậy. Quý vị đã phá hoại lời dạy của Phật Bồ Tát. Quý vị đã đặt một tấm gương bất thiện cho đại chúng, dạy hư người khác. Kết tội từ đây vậy. Hủy báng thánh hiền, hủy báng kinh giáo, làm cho rất nhiều chúng sanh trong đời này gặp được Phật duyên, có thể được độ, quý vị làm cho duyên này bị phá hoại mất, thậm chí quý vị làm cho duyên học Phật của họ bị đoạn tuyệt. Tội nghiệp này đọa A tỳ địa ngục. Nên quý vị hoàn toàn không kết tội với Phật Pháp Tăng. Phật Pháp Tăng đại từ đại bi, chắc chắn không trách quý vị. Quý vị kết tội ở một phương diện khác, quý vị phải nhìn rõ ràng từng mặt một.

Cho nên trong lễ nghĩa cổ của Trung Quốc, có cái gọi là “thù giết cha, không đội trời chung”, đứa con này nhất định sẽ báo thù. Đứa con này báo thù là gì? Là thực hành đạo hiếu, cũng là nêu tấm gương tốt cho xã hội, khuyên nhủ mọi người không thể giết cha của người khác, quý vị giết họ, con cái họ sẽ báo thù, tác dụng của điều này, công đức ở đây vậy, có ý nghĩa rất lớn. Việc này xem ra dường như là việc nhỏ, nó ảnh hưởng đến toàn xã hội, ảnh hưởng đến ngàn năm vạn kiếp, tội kết từ nơi đây vậy. Kẻ thù của cha, nhưng nay người đó đang làm việc tốt, có thể giết hại họ không? Không thể được. Họ đang làm tất cả những việc lợi ích cho xã hội chúng sanh, quý vị giết họ, rất nhiều người không đạt được lợi ích, vậy phải làm sao? Đợi đến khi họ già rồi, về hưu rồi, họ không làm việc nữa, lúc này đến báo thù. Nếu như họ làm quan, không thể báo thù, làm quan là phục vụ nhân dân, nếu như quý vị giết họ, họ làm những việc tốt cho nhân dân, nhân dân không hưởng được phước rồi, không hưởng được. Tội kết từ đó, vậy là quý vị sai lầm lớn. Đợi họ về hưu, bãi quan, rời chức vị rồi, lúc này quý vị có thể báo thù. Nếu như họ làm công việc từ thiện xã hội, làm sự nghiệp giáo dục xã hội đều không thể báo thù. Nếu như họ xuất gia hoằng pháp lợi sanh, thì càng không thể báo thù, phải rõ lý như vậy, xã hội mọi người chắc chắn không trách quý vị. Người này là kẻ thù giết cha của quý vị, quý vị cũng không báo, quý vị chờ cơ duyên, lúc này chưa phải lúc, đó gọi là nghĩa. Nghĩa là gì? Là hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, quý vị phải nghĩ thấu từng phương diện, không thể làm việc theo cảm tính. Làm việc theo cảm tính, luôn rước họa vào thân. Tai họa này quả báo rất nghiêm trọng. Quý vị xem, cha mẹ bị người ta giết rồi, quý vị lại đi báo thù, sau khi

báo thù lại đọa vào địa ngục. Căn nguyên của nó là do từ người cha mà đến, vì báo thù cho cha, mà người này đối với xã hội, đối với tất cả chúng sanh, có ân huệ, có điểm tốt, quý vị giết họ mất, làm cho tất cả chúng sanh không được hưởng lợi, không được lợi ích, tội này đọa địa ngục. Quý vị báo thù cho cha, cha quý vị biết được cũng rơi nước mắt. Quý vị sai rồi, thù có thể báo, nhưng không phải lúc. Những đạo lý này phải làm cho rõ, nếu không làm rõ, không hiểu rõ, bản thân làm việc sai trái, bản thân thật ra cũng không biết. Nhưng quả báo hiện tiền, nhất định bản thân phải gánh chịu.

Tự tánh quang minh, vĩnh hằng bất đoạn.

Ngày nay chúng ta, chướng ngại lớn nhất là chấp ngã, lúc nào cũng nghĩ đến cái tôi, khởi tâm động niệm điều đầu tiên chắc chắn là nghĩ đến cái tôi. Lợi ích của tôi là ưu tiên số một. Nhân tạo tác tất cả bất thiện đều tại nơi đây.

Thường tịch quang tức là Phật quang, Thường tịch quang là đức quang của tự tánh.

Sư Cảnh Hưng nói rất hay: “Thường quang của Phật, mãi chiếu lợi ích”. Nhưng câu nói này, thường quang của Phật là hằng chiếu, không sai, chúng ta không hưởng được lợi ích. Vì sao không hưởng được lợi ích? Vì chúng ta không chịu tiếp nhận. Nó chiếu đến rồi, chúng ta không để ý đến nó, không tiếp nhận nó. Như thế nào mới có thể tiếp nhận được? Điều đầu tiên là niềm tin. “Niềm tin là mẹ của các công đức”, do quý vị không tin, chứ không giờ khắc nào không chiếu quý vị. Quý vị không nhận được lợi ích, do không tin. Không tin đương nhiên sẽ không tôn trọng, không cung kính. Người kia họ tin tưởng, họ cung kính, cung kính đối với cổ thánh tiên hiền, tin tưởng lời dạy của Phật Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền, y giáo phụng hành, họ được lợi ích. Mỗi ngày đều không rời lời dạy dỗ của thánh hiền, lời kinh giáo của Phật Bồ Tát, thời gian lâu rồi, có lý nào lại không khai ngộ!

Lúc nào khai ngộ? Tùy thuộc vào thiện căn, phước báu, nhân duyên của quý vị. Người thiện căn phước đức nhân duyên nhiều thì khai ngộ sớm, Người thiện căn phước đức nhân duyên ít hơn thì khai ngộ chậm hơn, chung qui cũng khai ngộ, chỉ là thời gian nhanh chậm khác nhau, khai ngộ lớn nhỏ cũng khác nhau. Sư Đàm Loan có hai câu kệ tán thán:

“Quang minh nhất thiết thời phổ chiếu

Có Phật hựu hiệu Bất Đoạn Quang”.

“Nhất thiết thời phổ chiếu” nghĩa là thường chiếu. Chư vị học Phật, đặc biệt là những người không phải là người mới học, học đã nhiều năm rồi, nhất định phải hiểu, nhất định phải nhớ kỹ những điều này. Phật quang phổ chiếu, Phật quang chiếu khắp chúng

ta, mọi lúc mọi nơi, đều đang tắm gội trong Phật quang. Chỉ do phiền não tập khí của chúng ta dày quá, làm chướng ngại quang minh trí huệ của Phật, nên chúng ta không được lợi ích. Sự thật làm cho khắp chúng sanh giác ngộ, đó chính là hồng dương Phật Pháp. Trách nhiệm hồng dương Phật Pháp, bất luận là người tại gia hay xuất gia, tất cả đều phải có, hơn nữa cũng bình đẳng. Phát tâm để làm, đây là việc tốt nhất trong thế gian và xuất thế gian, công đức lớn nhất. Tôi không cần công đức, tôi không cần phước báu, nói cho quý vị hay, đó là phước báu lớn nhất. Vì sao không làm? Hơn nữa học tập cũng không khó tí nào. Cổ nhân thường nói: “mười năm đèn sách, bỗng chốc thành danh”, quý vị quả nhiên dùng thời gian mười năm, hạ quyết tâm, một môn thâm nhập, quý vị sẽ thành công. Sau mười năm, quý vị sẽ là pháp sư hồng pháp hàng đầu trên toàn thế giới, ai ai cũng đều làm được! vấn đề là quý vị có nắm chắc mục tiêu phương hướng này không. Mười năm không thay đổi, mười năm không kể là thời gian dài, chắc chắn sẽ thành tựu. Nói cách khác, mười năm, phàm phu có thể tu thành Phật đạo, có thể tu thành Bồ Tát, phàm phu có thể trở thành thánh nhân. Chỉ cần quý vị chịu đi con đường này, quý vị chắc chắn sẽ đi qua được. Chỉ cần quý vị chịu đi con đường này, tất cả Chư Phật Như Lai lúc nào cũng gia trì cho quý vị. Phật quang gia trì quý vị, tất cả Chư Phật Như Lai gia trì quý vị. Quý vị làm sao không thành tựu được? Càng nên biết, Phật quang là ánh sáng của tự tánh, chân nhân là bản thân, bản tánh chân tâm vốn có đủ. Chư Phật Như Lai, Pháp thân Bồ Tát làm tăng thượng duyên cho chúng ta, giúp chúng ta biết được có một sự việc như vậy, chúng ta không phát hiện ra, bản thân đích thực đang tắm gội trong Phật quang.

Tiếp theo thứ bảy, Thanh Tịnh Quang Phật.

Thanh tịnh quang, Tịnh Ảnh viết: lìa cấu gọi là tịnh, “cấu” này là từ thay thế cho từ phiền não. Quý vị buông phiền não xuống, thì gọi là “tịnh”, tức thanh tịnh.

Cảnh Hưng viết: từ thiện căn vô tham của Phật mà hiện. Ba thiện căn, đặc biệt là thiện căn vô tham. Cũng trừ tâm tham đắm của chúng sanh nên gọi là thanh tịnh.

Tham, sân, si gọi là ba độc. Vô tham, vô sân, vô si gọi là ba thiện căn. Tức là nói, vô tham, vô sân, vô si có thể sanh tất cả pháp thiện. Các pháp thiện của thế gian xuất thế gian đều khởi sanh từ nó. Ngược lại, tất cả các pháp ác, pháp bất thiện thế gian xuất thế gian đều sanh khởi từ tham sân si. Cho nên tham sân si gọi là ba độc phiền não. Chỗ này chúng ta nên chuyên chú để tư duy, chuyên chú để thể hội. Chúng ta cần ba độc, hay cần ba thiện căn? Nói cách khác, chúng ta muốn trời người, thế giới cực lạc, hay là chúng ta muốn ngã quý, súc sanh, địa ngục? Bản thân phải lựa chọn, nếu như tôi muốn

chọn quả tốt ở trời người, muốn chọn Thế giới Cực Lạc, thì tôi phải vô tham, vô sân, vô si.

Trong cuộc sống hàng ngày, đối diện với tất cả cảnh duyên. Cảnh là môi trường vật chất, duyên là môi trường nhân sự. Thực sự có thể dùng tâm vô tham, vô sân, vô si, vậy thì mỗi ngày quý vị đều đang tích thiện, đều đang tích đức.

Cổ nhân nói, không cần ba năm là không được, quý vị tích đức tích thiện ba năm, đời sau quý vị sẽ ở đâu? Đời sau quý vị không còn nơi nhân gian nữa, nhân gian không có phước báu lớn như vậy. Quý vị sẽ lên cõi trời, quý vị đi hưởng phước báu cõi trời. Nếu như quý vị niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, quý vị nhất định vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc, quý vị sẽ đến làm A Duy Việt Bồ Tát, như vậy không được sao? Công việc của quý vị có khó không? Không khó!

Nếu như vẫn dùng tâm tham sân si, tâm tham sân si này dùng quen rồi, vô thì kiếp đến nay đã dùng nó. Chúng ta phải tự mình phản tỉnh, có thể không tham được chăng? Tài sắc danh thực thù có thể không tham chăng? Oán hận tức giận làm phiền có thể không sân chăng? Đối với lời dạy của thánh hiền không muốn học tập có thể không si chăng? Làm việc tham, sân, si quả báo tại ba đường ác. Trong ba đường khả năng cao nhất là địa ngục. Đó gọi là tạo nghiệp địa ngục, chiêu cảm quả báo địa ngục. Lời nó tuy rất khó nghe, nhưng đó là chân tướng sự thật.

Người học Phật rất nhiều, người tin Phật không nhiều. Tin rồi họ sẽ thật làm, thực sự tìm cách để lìa cấu uế. Thực sự muốn thành tựu thiện căn vô tham, vô sân, vô si. Tâm thanh tịnh hiền tiền rồi, quang thanh tịnh hiền tiền rồi.

Trong câu này sư Đàm Loan có một bài kệ tán thán, Đàm sư tán rằng:

“Đạo quang minh lãn sắc siêu tuyệt

Cố Phật hựu hiệu Thanh Tịnh Quang.

Nhất môn quang chiếu tội cấu trừ

Giai đắc giải thoát cố đánh lễ.”

Thanh tịnh quang có thể giúp quý vị giác ngộ. Sau khi giác ngộ quý vị có thể buông bỏ tất cả tội cấu bất thiện, đời người ngăn ngui khổ đau, trên thân mang vác gánh nặng tội nghiệp từ vô lượng kiếp đến nay. Gánh nặng này lớn như thế nào? Trong kinh Hoa Nghiêm có một thí dụ, nếu như tội nghiệp này có thể tướng, giống như vật chất vậy nó có thể tướng, cho dù nó có nhỏ bao nhiêu, khắp hư không cũng không dung nạp được. Chúng ta cho rằng mỗi câu nói trong kinh đều là chân tướng, không phải là giả thiết, không phải là ví dụ, là chân tướng sự thật. Tội nghiệp nặng như vậy làm sao có thể tiêu

trừ? Trong kinh Phật có một ví dụ “căn nhà tối ngàn năm”, căn nhà này ánh sáng trắng sao không chiếu đến được, bên trong cũng không có đèn, đã một ngàn năm như vậy, tí dụ cho cái gì? Tí dụ cho một người, tích lũy tội nghiệp gây tạo quá nhiều, quá nhiều! Nhưng thắp lên một ngọn đèn, liền chiếu sáng tất cả những đen tối. Một ngọn đèn có thể trừ bóng tối ngàn năm. Ý nghĩa của ví dụ này là, chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, gây tạo tội nghiệp vô lượng vô biên, cũng giống như căn nhà tối ngàn năm, nay nghe được Phật Pháp hiểu rõ rồi, giác ngộ rồi, điều này cũng giống như ngọn đèn thắp sáng rồi, nghiệp tội từ vô thủy đến nay đều tiêu trừ hết. Ví dụ này rất hay. Ý nghĩa trong ví dụ này sâu rộng vô lượng, người bình thường rất khó thể hội. Chúng ta người học Phật đối với câu nói này, lúc mới học Phật hiểu được rất cạn cợt, theo thời gian tích lũy lâu rồi, mỗi năm càng sâu sắc hơn, hai ba mươi năm sau đối với câu nói này sẽ có những hiểu biết rất sâu sắc, so với lúc sơ học hoàn toàn khác nhau.

Thời thời khắc khắc có thể nhắc nhở bản thân, buông bỏ vọng tưởng, buông bỏ phân biệt, chấp trước, thực sự biết được lời chân thật đã nói trong kinh! “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, hà tất phải làm việc trong cảnh giới hư vọng. Sai rồi! Câu nói này là cổ nhân nói, nếu như nói như cách hiện nay, hà tất trong những hiện tượng giả này quý vị phải lao tâm khổ tứ, sai rồi, dụng tâm một cách uổng phí.

Vậy chúng ta lúc ở đời, đối với hoàn cảnh bên ngoài nên dùng thái độ gì? Tùy duyên. Tùy duyên tiêu nghiệp cũ, không tạo thêm tai ương mới. Tôi không tạo thêm tội nghiệp nữa. Tùy duyên tiêu nghiệp, không tạo tội nghiệp. Làm sao không tạo tội nghiệp? Sáu căn đối với cảnh giới sáu trần tôi không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì không tạo nghiệp nữa. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là tạo nghiệp.

Bồ Tát ứng hóa đến thế gian hóa độ chúng sanh, phàm phu chúng ta học Bồ Tát hóa độ chúng sanh. Có phải là thật hay không? Không phải thật. Vì sao vậy? Vì bản thân quý vị còn chưa độ được, quý vị làm sao mà độ người? Lời này trong kinh Phật cũng thường nói, thường nhắc nhở chúng ta. Ý nghĩa ở đâu? Quý vị coi trọng việc tự độ, tự độ rồi sau đó mới có thể độ người. Một lòng một dạ coi tự độ là chính. Có cần độ chúng sanh không? Nói cho quý vị biết, tự độ chính là độ người, thực sự độ người. Vì sao vậy? Vì trong xã hội quý vị đã nêu lên tám gương học Phật tốt nhất. Người ta noi theo phương pháp này mà học Phật, chắc chắn thành công, đó chính là độ người. Quý vị có nói nhiều bao nhiêu, người ta chưa chắc đã tin; quý vị thực sự làm ra được, người ta tin tưởng liền. Ngày ngày chúng ta bảo người buông xuống, bản thân lại không

buông, như vậy sao được? Đó là giả dối, không phải chân thật. Bản thân phải thực sự buông xuống được, buông xuống không phải nói về sự, sự sự vô ngại, sự lý vô ngại, quan trọng nhất là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh một mảy trần không nhiễm, trên sự tướng có nhiều hơn nữa, cũng không động tâm. Cho nên họ có năng lực tùy thời vãng sanh. Vì sao vậy? Vì không có tham luyến, không có vương mắc, không có phiền lo. Sạch sẽ rồi, không còn gì nữa, tự tại rồi, ngay cả thân thể cũng buông xả, hà huống là những thứ ngoài thân!

Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư đã nêu cho chúng ta một tấm gương tốt này. Trên thực tế, sự việc lớn này, hết thầy chúng sanh cũng nêu cho chúng ta một tấm gương tốt. Chúng sanh bị bệnh, tử vong, quý vị tỉ mỉ quan sát xem, họ có thể mang theo những thứ gì? Thân thể không thể mang đi, tài sản không thể mang đi, tài sản không thể mang đi, địa vị không thể mang đi, tình thân không thể mang đi, không có thứ gì có thể mang đi. Phật dạy chúng ta những thứ không thể mang đi đừng để ở trong tâm; thứ mang đi được phải thường để trong tâm. Thứ mang đi được, chúng ta thử nghĩ xem chúng ta mang những gì? Tôi học Phật được sáu mươi năm rồi, giảng kinh dạy học đến nay đã năm mươi ba năm, tôi thực làm. Giảng kinh dạy học là sự nghiệp suốt đời của tôi, trước nay chưa từng gián đoạn. Ba mươi tháng chạp, mùng một tết tôi cũng giảng kinh như thường lệ, chưa từng nghỉ ngơi. Chỉ có đang trên đường lữ hành, giảng kinh tạm ngừng hai ba ngày, rồi nhanh chóng khôi phục. Nhiều năm kinh nghiệm như vậy, trong pháp đại thừa tôi đã tìm thấy, mang thứ gì đi? Mang Phật A Di Đà đi. Điều này mang theo được. Tôi chỉ cần Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra tôi không cần gì nữa. Đạo tràng này cúng dường cho mọi người dùng để tu đạo. Quý vị tận dụng đạo tràng này chăm chỉ học ở đây 10 năm, quý vị sẽ thành Phật, sẽ thành Bồ Tát rồi. Mười năm nếu như vẫn còn tham sân si, vậy thì quý vị sẽ làm ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, cũng ở nơi đây tu đạo, tu đạo ngạ quỷ, tu đạo súc sanh, tu đạo địa ngục, đều có thể tu thành công. Nếu như mười năm trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, những thứ khác đều buông hết, thì quý vị tu sẽ là đại đạo của Phật A Di Đà. Thời gian như nhau, dụng tâm khác nhau! Bất luận phương thức gì cũng có thể thành tựu.

Quý vị xem Đàm Hư lão pháp sư nói với chúng ta, pháp sư Tu Vô ở chùa Cực Lạc tại Cấp Nhĩ Tân, không biết chữ, sau khi xuất gia ở trong chùa làm những công việc nặng nhọc, việc người khác không muốn làm, ngài đều làm, làm suốt đời, luôn luôn vui vẻ, không oán không giận, công việc nặng nhọc toàn do ngài làm, không trở ngại việc niệm Phật của ngài, trong tâm ngài chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài A Di Đà Phật ra, ngài

không còn gì cả. Tâm là tâm Phật A Di Đà; miệng niệm Phật, thân làm tất cả những việc đều gọi là Phật sự. Thường phục vụ cho đại chúng, làm người khiêm nhường, với ai cũng đều cung kính, mọi người cũng đều yêu thích ngài. Quý vị xem lúc vãng sanh thong dong tự tại biết bao, không bị bệnh, biết trước giờ đi, trong thời gian truyền giới ngài đến chùa Cực Lạc, trong giới đàn phân chia công việc, ngài chăm sóc người bệnh, chưa khai giới, trước khai giới hai ngày, ngài xin với Lão hòa thượng nghỉ việc, nói với Lão hòa thượng rằng con vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, nhờ chúng thường trú giúp ngài lo hậu sự. Đó là đại sự của Phật giáo. Lão hòa thượng rất hoan hỉ, nhận lời ngài, hỏi ngài lúc nào đi? Không quá mười ngày. Ngài đã có tin tức rồi. Đến ngày hôm sau lại tìm Lão hòa thượng, nói với Lão hòa thượng: ngày mai con đi rồi, ngày hôm sau ngài đi thật. Để lại một câu nói cho mọi người làm kỷ niệm. “Nói hay mà làm không được, không phải trí huệ chân thật”. Đây là câu nói mà pháp sư Tu Vô để lại. Suốt đời ngài chỉ giỏi làm chứ không giỏi nói. Ngài không nói nhưng Ngài đã thực sự làm được. Cũng chính là điều mà tôi thường nói, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài A Di Đà Phật ra không còn gì cả. Một tấm gương tốt! Thật là đệ tử Phật, thật là người tu hành. Chúng ta chỉ cần nói theo gương ngài như thế là thành công rồi. Chịu khổ chịu nhọc phục vụ cho đại chúng. Trong mắt của ngài, xem tất cả đại chúng đều là Phật Bồ Tát. Cho nên cách ngài cung kính đối với đại chúng, cũng giống như ngài cung kính đối với Phật vậy. Vì sao vậy? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, bây giờ có phải là Phật không? Là Phật. Nay là Phật điên đảo mê hoặc, họ chỉ cần buông bỏ điên đảo mê hoặc họ sẽ là Phật thực sự. Họ với Phật Thích Ca Mâu Ni, với Phật A Di Đà không hai không khác. Làm sao không cung kính được? làm sao không đánh lễ được? cho đến cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, tình và vô tình đồng viên chung trí.

Cho nên thanh tịnh quang, cũng giống như Đàm Loan pháp sư nói vậy, quang này sáng rỡ lia các cấu, có thể tiêu trừ tham trước và tội cấu của chúng sanh. Người khởi tâm động niệm là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật còn có tâm tham sao? Thế giới Ta bà vô số điều tốt đẹp, có thể làm cho họ khởi tâm tham luyến không? Không thể có! Thế giới ta bà gây tạo vô số ác nghiệp, có thể làm cho họ tức giận không? Sẽ không. Đây là trí huệ chân thật. Thế giới ta bà là giả, không phải là thật, “nên hiệu là thanh tịnh quang.”

Lại nữa, Vãng Sanh Luận nói: ba loại thành tựu nguyện tâm trang nghiêm cần phải biết, nói đơn giản vào một câu pháp, một câu pháp là một câu thanh tịnh. Câu thanh tịnh là trí huệ chân thật, pháp thân vô vi vậy.

Ba loại thành tựu chính là ba loại trang nghiêm sẽ nói ở sau đây. Thầy giáo thành tựu rồi, thầy giáo ở Thế giới Cực Lạc là A Di Đà Phật; học sinh thành tựu rồi, chúng sanh trong mười phương thế giới vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều là ngưỡng mộ Phật A Di Đà, đều là biết về Thế giới Cực Lạc. Mục đích đến đó là gì? Đến để thành Phật, thật muốn giống với Phật A Di Đà vậy. Trí huệ, thần thông, đạo lực, quang minh, tướng tốt, lợi ích chúng sanh, tất cả đều tương đồng với Phật A Di Đà. Nguyên tâm như vậy. Lược nói nhập một câu pháp, là câu thanh tịnh. Câu thanh tịnh chính là trí huệ chân thật, pháp thân vô vi. Trên thực tế, câu thanh tịnh này chính là Nam mô A Di Đà Phật, là biết một tên thanh tịnh, thể là pháp thân chân thật, quảng nhiếp quốc độ, Phật, Bồ Tát ba loại trang nghiêm.

Niệm Lão chú giải trong Kinh Vô Lượng Thọ, trích dẫn đoạn văn này nhiều lần, làm cho chúng ta ấn tượng rất sâu sắc đối với mấy câu này. Cho nên chúng ta học Tịnh Độ, tu Tịnh Độ lấy gì làm mục tiêu? Chính là tâm thanh tịnh nói trong đề kinh. Đó là mục tiêu đầu tiên. Sau khi đạt được tâm thanh tịnh rồi, lại hướng lên trên tu thêm tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh là cảnh giới A La hán, không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tâm liền được thanh tịnh. Trong thế gian này tùy duyên, mọi thứ không có gì là không tốt. Thực sự quý vị nhìn thấy rồi, quý vị thể hội được rồi, quý vị khế nhập đến cảnh giới như vậy. Là cảnh giới gì? ai ai cũng là người tốt, mọi việc đều là việc tốt, cảnh giới tâm thanh tịnh. Đối với muôn sự muôn pháp trong thế xuất thế gian này, chắc chắn không có tham sân si. Vô tham vô sân vô si, ba thiện căn hiện tiền, vẫn còn tham sân si, vẫn còn tự tư, tự lợi, vẫn còn danh vẫn lợi dưỡng, không được! quý vị không phải đang tu tịnh nghiệp, quý vị đang tạo luân hồi sáu nẻo. Tự tư tự lợi, đúng sai ta người, tham sân si mạn, đó là tâm luân hồi. Tâm luân hồi bất luận tu cái gì cũng là nghiệp luân hồi. Niệm A Di Đà Phật cũng là nghiệp luân hồi.

Trước đây tôi có nói qua với quý vị rồi, vào đời Tiền Thanh Càn Long, pháp sư Quán Đỉnh trong Đại Thế Chí Viên Thông Chương Sớ Sao có nói, người niệm Phật ngày ngày niệm A Di Đà Phật, có một trăm loại quả báo khác nhau, quả báo thứ nhất là A tỳ địa ngục. Niệm A Di Đà Phật, ngày ngày niệm A Di Đà Phật, cuối cùng quả báo là A tỳ địa ngục. Lúc tôi mới học Phật, đọc đến đoạn khai thị này, khai thị của pháp sư Quán Đảnh tôi không hiểu, niệm Phật là việc tốt làm sao lại đọa địa ngục? Tôi cảm quyền kinh này đến thỉnh giáo với thầy Lý. Thầy Lý đọc rồi nói với tôi, đây là việc lớn, tôi không nói với một mình ông, lúc tôi giảng kinh tôi sẽ giảng vấn đề này. Vì sao vậy? Vì rất nhiều người phạm lỗi này. Chớ cho rằng mình niệm Phật tương lai sẽ sanh về

Thế giới Cực Lạc, không phải! Vì sao đọa vào A tỳ địa ngục? Thật ra pháp sư Quán Đảnh đã nói rất rõ rồi, chúng ta không để ý mà thôi. Ở phía dưới ngài nói vì ngũ dục niệm Phật. Vì sao niệm Phật? Vì tôi tham muốn tài sắc danh thực thùy, tôi không cần những thứ khác, tôi cần những thứ này tôi niệm Phật. Dùng thủ đoạn niệm Phật hi vọng đạt được tài sắc danh thực thùy, năm dục. Tâm niệm như vậy niệm Phật A Di Đà đọa A tỳ địa ngục, tức là vô gián địa ngục. Cho nên xem quý vị dùng tâm gì, nếu như trong tâm quý vị chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì nữa, với tâm này quý vị niệm A Di Đà Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc thượng phẩm thượng sanh. Từ đó có thể biết, niệm Phật trên hình thức không có sai khác, trên âm điệu cũng không có sai khác, dụng tâm không giống! Điều này không thể không biết. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, thể của Phật A Di Đà là pháp thân chân thật. A Di Đà Phật quảng nhiếp quốc độ, Phật Bồ Tát ba loại trang nghiêm, khắp pháp giới hư không giới tất cả Chư Phật Như Lai, tất cả Bồ Tát, tất cả thế giới 51 vị Bồ Tát, từ Sơ tín đến Đẳng giác, Di Đà 12 loại quang này biến chiếu khắp nơi. Đó chính là Di Đà quảng nhiếp, khắp pháp giới hư không giới có chúng sanh nào không có duyên với Phật A Di Đà? Phật quang soi chiếu, bất luận họ tiếp nhận hay không tiếp nhận tất cả đều có duyên. Có thể tiếp nhận nhanh chóng sẽ thành tựu, người không muốn tiếp nhận, người từ chối tiếp nhận, qua vài năm hoặc là kiếp sau đời sau, họ tự nhiên sẽ tiếp nhận. Vì sao vậy? không phải không tiếp nhận thì Phật sẽ không chiếu, không tiếp nhận Phật vẫn thường chiếu, xưa nay chưa từng gián đoạn. Cho nên 12 loại quang của Phật công đức vô lượng vô biên, gia trì cho tất cả chúng sanh, vô cùng từ bi, không có ai có thể làm được. Nhân này chính là hồng nguyện Phật phát nơi nhân địa, nguyện đại viên mãn rồi, một pháp cũng không lọt.

Nên “Hán Dịch” danh hiệu Di Đà là Phật vô lượng thanh tịnh, lại nữa Di Đà mật hiệu là Kim cang thanh tịnh. Nên biết hai chữ thanh tịnh, nghĩa của nó rất sâu. Hai chữ thanh tịnh này là công phu của tâm địa. Điều này chúng ta nên biết. Vốn nó với tự tánh thanh tịnh.

Trong Kinh Pháp Bảo Đàn nói với chúng ta “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Nên tâm thanh tịnh là bản tâm của bản thân, là chân tâm của bản thân. Trong đây đầy đủ công đức vô lượng vô biên.

Thứ tám, Hoan Hỷ Quang. Tịnh Ảnh viết: “có thể làm cho tâm người thấy vui nên gọi là hỷ”, làm cho tất cả nhìn thấy quý vị, trong lòng đều sanh khởi tâm vui thích, học rồi thường thực tập nó không phải cũng vui sao. Trong Phật Pháp tất cả Bồ Tát đều thành

tự tướng vui thích, tướng của Phật Bồ Tát, tất cả chúng sanh nhìn thấy không ai là không hoan hỉ. Vì sao vậy? Vì họ có tâm hoan hỉ, tâm này phóng quang, phóng quang biểu hiện cho bên ngoài, nó phát sanh từ thiện căn vô sân của Phật, có thể tiêu trừ tâm sân giận buồn lo của chúng sanh, lo lắng là ưu bi khổ não, nên gọi là hoan hỉ.

Chúng ta muốn đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta phải tu tâm thanh tịnh, chúng ta phải tu tâm hoan hỉ. Tâm thanh tịnh là thiện căn vô tham hiện tiền. Tâm hoan hỉ là thiện căn vô sân hiện tiền. Trong tâm không có tham sân si, tự nhiên sẽ thanh tịnh hoan hỉ. Hơn nữa thường sanh tâm thanh tịnh, thường sanh tâm hoan hỉ, đối người, đối sự, đối vật là tâm lòng từ bi. Tự nhiên mà nhận được sự gia trì của quang thanh tịnh, quang hoan hỉ của Phật A Di Đà.

Đàm sư tán thán rằng: *“từ quang xa chiếu thí an lạc, nên Phật lại hiệu Hoan Hỉ Quang.”* An lạc như trong Kinh Pháp Hoa nói: *“thân ý bình thân, liền được an lạc, Phật quang có năng lực khiến chúng sanh an lạc vui thích, nên gọi là hoan hỉ quang.”* Tiếp dẫn đại chúng, hoằng pháp lợi sanh, thanh tịnh hoan hỉ phải đặt lên hàng đầu. Thể hiện ra vô tham vô sân vô si, ba thiện căn hiện tiền, thân tâm thanh tịnh, vô lượng hoan hỉ. Vì sao vậy? vì quý vị hoàn toàn buông xả rồi. Quý vị chưa buông xả, mỗi ngày quý vị đều âu lo, phiền não, áy náy, phiền não tập khí nhiều quá, tạp quá. Cho nên biểu hiện ra bên ngoài là nóng nảy nông nổi, thân tâm không được an ổn, đây là hiện tượng phổ biến trong xã hội ngày nay. Ngày xưa từ khi có ghi chép cho đến nay chưa từng nghe qua những động loạn như vậy, gọi là hỗn loạn! Con người sống trong xã hội này cực khổ quá, đáng thương quá. Khoa học kỹ thuật không ngừng phát triển, đem lại cho chúng ta mặt tiêu cực thì nhiều, mặt tích cực lại ít. Chúng ta nói nhiều một tí, dường như mặt tích cực chỉ 10%, tiêu cực lại đến 90%. Chỉ mười phần trăm có ích cho chúng ta, chín mươi phần trăm là có hại cho chúng ta. Nhà máy điện hạt nhân, cung cấp điện lực, đó là điều có lợi. Nhưng nhà máy điện hạt nhân xảy ra sự cố, phải trả giá biết bao sinh mạng, tài sản, có đáng hay không? Không đáng.

Vấn đề phóng xạ nhà máy điện hạt nhân Nhật Bản, hiện nay ngày càng nghiêm trọng, nghiêm trọng hơn dự đoán ban đầu rất nhiều. Nghe nói Nhật Bản có hơn 50 nhà máy điện hạt nhân, hiện nay xảy ra sự cố mới chỉ ba bốn cái. Nếu như toàn bộ đều xảy ra sự cố thì làm sao? Sự việc này đã nói cho toàn thế giới, sự việc này thật ghê gớm, chúng ta phải làm cho rõ ràng, minh bạch. Tham một chút lợi nhỏ, tương lai phải trả giá rất nặng nề, thật không đáng. Đó là ngu si, không có trí huệ. Người có trí huệ sẽ không làm những việc như vậy. Vậy chúng ta muốn học Phật, tâm địa thanh tịnh, biểu hiện ra

bên ngoài toàn là hoan hỉ, điều này là quan trọng nhất. Nhớ kỹ, giờ giờ phút phút đối người đối việc, phải học Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Di Lặc thanh tịnh hoan hỉ đặc biệt rất rõ. Ngài thể hiện như vậy cho chúng ta thấy.

Thứ chín, Giải Thoát Quang, xem bản “Tổng dịch”, bản “Ngụy dịch” không có điều này, tức là bản dịch của Khương Tăng Khải không có đoạn này. Ngài không dùng Giải thoát quang. “Nên chú Sư xưa, không có chú dịch”, vì nó không có, cho nên Tổ sư đại đức từ xưa chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, không có chú giải vấn đề này.

Nhưng trong bản “Ngụy Dịch”, có hai quang Diêm vương và Vô Xung, có hai loại quang này. Đàm Sư tán thán rằng:

“Phật quang chiếu sáng tốt thứ nhất,
Nên Phật lại hiệu Quang Diêm vương,
Tam đồ đen tối nhờ quang chiếu,
Cho nên đánh lễ bậc ứng cúng.”

Ở đây khen ngợi Diêm Vương Quang. còn có một bài kệ tán thán Vô Xung Quang.

“Thần quang là tướng không thể nói,
Nên Phật lại hiệu Vô Xung Quang,
Vì quang thành Phật quang sáng chói
Chư Phật tán thán nên đánh lễ.”

Từ đây mà có thể thấy, thật ra hai bài kệ này đều khen ngợi sự giải thoát. “Thần quang là tướng, nhờ quang thành Phật”, hiển thị đức tự giác của Quang Giải Thoát. “Phật quang vô thượng, ba cõi nương quang”, là hiển thị lợi ích giác tha của Quang Giải Thoát. Từ đó hiệp hai bài kệ lại chính là hiển thị đức ích của quang giải thoát. Đây là phiên dịch của bậc cổ đức đích thực có khai, hợp không đồng, nên mới có nhiều sai khác đến như vậy. Ý nghĩa chúng ta phải tỉ mỉ quan sát, thể hội, mới có thể hiểu được toàn bộ.

Diêm vương quang, trong bài kệ tán thán của Đại Sư Đàm Loan, quang diêm vương, đức của nó khai mở sự đen tối trong ba đường. Khải là mở, là khai mở. Ba đường là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, gọi nó là ba đường.

Ngạ quỷ gọi nó là đao đồ, đây là thí dụ. Người thế gian chúng ta thường nói là quỷ nhát gan, ma quỷ thực sự nhát gan, ngạn ngữ nói là: người có ba phần sợ ma, ma có bảy phần sợ người. Cho nên người không cần sợ ma, người sợ ma là sai rồi, ma sợ người mới đúng chứ. Ma nhát gan như vậy, quý vị còn sợ nó, quý vị còn nhát gan hơn cả nó, vậy là sai rồi. Cho nên nên nhớ trên thực tế ma sợ người. Dương khí con người

thạnh, ma không dám đến gần, người nếu như làm nhiều việc bất thiện, oan nghiệt đầy thân, dương quang của con người sẽ mất hết, ma sẽ không sợ quý vị nữa. Quý vị có chánh khí, có dương khí, ma sợ quý vị. Cho nên quý gọi là đao đồ, tức là nó thường thường sống trong hoảng sợ, sợ người khác hại nó.

Súc sanh là huyết đồ. Súc sanh chết đều bị kẻ mạnh ăn thịt kẻ yếu. Đều chảy máu mà chết, nên gọi là huyết đồ (đường máu).

Địa ngục là hỏa đồ (đường lửa), cho dù là địa ngục băng lạnh, tướng của nó cũng là một vùng biển lửa.

Cho nên gọi là tam đồ, đao đồ, huyết đồ, hỏa đồ gọi là tam đồ. Đây là nơi khổ nhất trong sáu đường.

Phật dùng giải thoát quang chiếu khắp ba đường ác. Trong ba đường ác, phải người có duyên, người có duyên tức là người có thể tiếp nhận, tiếp nhận quang giải thoát chiếu, họ liền có thể xa lìa ba đường, có thể sanh vào đường thiện, đường thiện tức chỉ cho trời người. Sanh vào cõi người sẽ có cơ duyên học Phật nghe pháp. Nói cách khác, có lẽ họ sẽ có cơ hội vĩnh viễn thoát ly lục đạo luân hồi, thoát lymười pháp giới! Điều này quý giá lắm.

Pháp môn Tịnh Độ đích thực được xếp vào hàng thứ nhất trong tất cả các pháp môn giải thoát, đời nghiệp vãng sanh. Quý vị không đi theo con đường này, thì quý vị đi con đường nào? Không còn con đường nào để đi. Đời này chúng ta gặp được pháp môn này, có thể gặp được bộ kinh này, gặp được chú giải của Hoàng Niệm Lão, điều này phúc phần lớn lao biết bao! Không ai biết được. Trong kiếp quá khứ, nếu như không có thiện căn phước đức sâu dày, đời này quý vị không thể gặp được. Gặp được rồi, quý vị thực sự có thể tin tưởng, thực sự có thể làm rõ, hiểu rõ, vậy là chúc mừng quý vị, đời này quý vị đã thành tựu rồi, quý vị đã viên mãn rồi.

Võ Tắc Thiên làm bài kệ khai kinh Kinh Hoa Nghiêm:

“Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bách niên vạn kiếp nan tao ngộ,

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,

Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa.”

Là thật không phải giả. Thật không dễ dàng gặp được, muôn ngàn ức kiếp cũng khó gặp, gặp được rồi không biết trân quý, vậy đời này sẽ luống qua. Đó mới là thật đáng tiếc.

Hai bài kệ này, quan trọng nhất là bốn câu:

“Thần quang lià tướng” Vì sao vậy? Vì quang giải thoát chiếu, cũng giống như trong Tâm kinh, Quán Tự Tại Bồ Tát, trí huệ quang chiếu, chiếu thấy năm uẩn đều không. Giải thoát quang cũng vậy, cũng chiếu rõ năm uẩn. Thực sự thấy được chân tướng của nó, quý vị mới có thể buông năm uẩn xuống được – sắc thọ tướng hành thức – sắc là hiện tượng vật chất; thọ tướng hành thức là hiện tượng tinh thần, tất cả đều buông xả hết. Buông xả như vậy là gì? Tức buông xả luân hồi xuống. Nếu như cao hơn một tầng thứ nữa, đó là buông xả mười pháp giới.

“Thần quang lià tướng”, “nhờ quang thành Phật”, hiển thị đức tự giác của quang giải thoát. Chúng ta đem hai câu này kết hợp lại thành một câu, tức là “lià tướng thành Phật”, quý vị sẽ dễ hiểu hơn.

Ngược lại, chấp tướng thì luân hồi lục đạo. Lià tất cả tướng, tức tất cả các pháp, trong kinh Kim Cang nơi nơi đều nhắc nhở chúng ta đừng chấp tướng, phàm thứ có hình tướng đều là hư vọng. Luôn luôn ghi nhớ, luôn luôn nghĩ đến: phàm có hình tướng đều là hư vọng, bao gồm cả thân thể chúng ta. Không phải bảo quý vị ngược đãi thân thể, không thương thân thể. Quý vị không nên chấp ái thân thể thái quá, thái quá là sai rồi. Thân thể như thế nào mới lành mạnh? Tâm lành mạnh, thân sẽ lành mạnh. Thân là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất là nghe lệnh của hiện tượng tinh thần, chính là ý niệm. Cho nên trong Phật Pháp có một câu, đúng là lời vàng ý ngọc: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Nói quý vị không hiểu lại dường như quý vị hiểu, nói quý vị hiểu thực sự quý vị không hiểu. Vì sao vậy? Vì thực sự hiểu có thể tất cả đều không cần thiết nữa, tâm của tôi tốt, tâm tôi là Phật A Di Đà, chưa nghe nói Phật A Di Đà bị bệnh rồi, chưa từng nghe nói Phật A Di Đà đau đầu, đau chân, chưa từng nghe.

Nói cách khác, tâm tất nhiên là Phật A Di Đà, không có bệnh hoạn gì cả, từ tâm tướng sanh! Tâm tôi là Phật A Di Đà, đầu tôi là đầu của Phật A Di Đà, chân là chân của A Di Đà Phật. Tất cả những pháp này từ tâm tướng sanh, thật giúp chúng ta giải quyết vấn đề rồi. Vấn đề của bản thân giải quyết rồi, có thể giải quyết vấn đề của trái đất. Quý vị xem ngày nay trái đất thiên tai nhiều như vậy, tâm chúng ta thanh tịnh rồi, trái đất sẽ thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thiên tai sẽ hóa giải được.

Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư dạy chúng ta dùng phương pháp gì để khôi phục được tâm thanh tịnh của chúng ta? Phương pháp đầu tiên, phương pháp thù thắng nhất không gì bằng niệm Phật A Di Đà. Niệm Phật A Di Đà phải niệm cho ra tâm thanh tịnh! Công phu niệm Phật của quý vị mới hữu hiệu.

Tâm thanh tịnh niệm ra được rồi, quý vị chắc chắn vãng sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư, vãng sanh vào cõi đồng cư thượng tam bối – thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm – biết trước giờ đi, tự tại vãng sanh, tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm bình đẳng hiện tiền. Dùng công phu niệm Phật, niệm đến tâm bình đẳng, quý vị sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Nếu như niệm Phật niệm đến đại giác đại ngộ, tức là đại triệt đại ngộ, thanh tịnh, bình đẳng, giác, giác hiện tiền rồi, giác tâm hiện tiền, quý vị sanh cõi Thật báo trang nghiêm. Thanh tịnh, bình đẳng, giác, ba thứ này cảm ứng được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, Thật báo, Phương tiện, Đồng cư tịnh độ. Đó là Tự giác.

Phật quang cao tột, ba đường nhờ quang, hiển thị lợi ích giác tha của quang giải thoát. Tự giác giác ta, tự độ độ tha, A Di Đà Phật Phật quang đệ nhất. Dùng một câu danh hiệu A Di Đà Phật, dùng tâm 12 quang chiếu khắp pháp giới, chúng sanh mà quý vị tiếp xúc được đều là chúng sanh hữu duyên, rộng khắp đều có thể được độ.

Hai câu kệ của Đàm Loan pháp sư chính là hiển bày đức ích của quang giải thoát. Là tướng thành Phật, nên quang phổ độ, chính là hiển bày diệu đức và lợi ích của quang giải thoát. Từ đó có thể thấy, các bản dịch xưa có sai khác, đều là do sự khác nhau giữa khai và hợp.

Quý vị xem trong bản “Ngụy dịch”, đem giải thoát quang nói thành Diêm vương quang, Vô xung quang, nói thành hai thứ. Còn ở trong bản này, hai quang này hợp thành một gọi là giải thoát quang. Đây là do người phiên dịch khai hợp khác nhau.

Năm loại dịch bản gốc, chúng ta đọc qua chú giải này, cũng giống như đã đọc hết năm bản dịch gốc, hội tập rất tốt, giải thích rất rõ, đó là chúng ta có phước mới có thể gặp được, nhất định phải trân quý, y giáo phụng hành.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 350

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 29.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 409, hàng cuối cùng, “An ổn quang”.

Trong 12 quang, quang thứ mười là An ổn quang. Xem bản “Tổng dịch”. An ổn và an ổn giống nhau. Thân an tâm ổn vậy. Năm trước tám khổ không thể nhiều loạn gọi là “an”. Núi lở đất sụt cũng không thể động, gọi là “ổn”.

Lại nữa Tổng Cảnh Lục viết: an ổn được an lạc, sẽ “an tĩnh diệu thường”, lại nữa “tịch tĩnh diệu thường” tức Thường Tịch Quang. Chúng ta biết An ổn quang này hàm nghĩa vô cùng sâu sắc. Thực sự an ổn đích xác là Thường tịch quang, rốt ráo viên mãn.

Trong chú giải, năm trước tám khổ không thể nhiều loạn, núi lở đất sụt cũng không thể động. Hai câu nói này, chúng ta phải nghiêm túc học tập. Ngày nay thiên tai liên tục, rất nhiều người đến hỏi tôi, chúng ta nên đối phó với tai họa lớn này như thế nào? Tôi nói với mọi người, quan trọng nhất chính là an ổn. Tâm phải an định, động đất cũng được, sóng thần cũng được, bất cứ thiên tai nào xuất hiện, chúng ta cũng không để cho cảnh giới làm lay động. Quý vị sẽ có trí huệ để đối phó, nếu như thiên tai xuất hiện, quý vị hoảng hốt, lo sợ, như vậy rất nguy hiểm. Nói cách khác, điều quan trọng nhất là phải vững vàng, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động. Cho nên hai câu này nói rất hay. Năm trước tám khổ không thể nhiều loạn quý vị. Tâm quý vị là an định. Tâm định thân sẽ an. Quý vị sẽ có năng lực, có trí huệ để xử lý vấn đề. Núi lở đất sụt là hiện tượng động đất lớn, có thể như như bất động, siêng năng niệm Phật, một câu danh hiệu Phật, như trước đây đã nói, tâm chúng ta thanh tịnh, tâm chúng ta an ổn, thì câu Phật hiệu này chắc chắn sẽ có tác dụng.

Thiên tai xuất hiện, trong Phật Giáo thường nói: người người đều là người tốt, việc việc đều là việc lành. Thiên tai này là việc tốt sao? Đối với người tu hành, người thực sự tu hành mà nói, là việc tốt. Vì sao vậy? Vì thiên tai do nghiệp chung chiêu cảm. Người chết trong tai họa này rất nhiều, nơi đi cũng khác nhau. Người niệm Phật, thiên tai xuất hiện họ có thể vãng sanh Tịnh Độ. Những ví dụ này rất nhiều, rất nhiều. Người niệm Phật ngày ngày mong mỏi cầu sanh Tịnh Độ. Lúc đại thiên tai đến, niệm cuối

cùng là niệm Phật, chắc chắn quý vị thấy A Di Đà Phật đến tiếp dẫn quý vị, vậy là thật sự có thể vãng sanh. Người niệm Phật, hiện nay có rất nhiều trợ niệm, còn có tổ chức, giống như những đoàn thể trợ niệm trợ niệm cho người chết, người này có phải thực sự được vãng sanh? Lúc trợ niệm có điềm lành, toàn thân mềm mại, điềm lành hiem thấy, đỉnh đầu nóng lên, có phải thực sự vãng sanh? Chưa chắc. Sanh thiên cũng điềm lành như vậy. Đờn sau đến nhân gian, được phước báo lớn cũng là điềm lành này. Cho nên chưa chắc đã thực sự vãng sanh. Thực sự vãng sanh là lúc họ sắp đi, nói với mọi người “Phật đến tiếp dẫn tôi đi rồi”, đó mới là thật. Nếu như bản thân họ không nói thì chưa tin được. Còn có một hiện tượng khác cũng có thể chứng minh. Người này đã dứt hơi rồi, thực sự vãng sanh chưa? Quý vị cầu họ báo mộng cho quý vị, hay là nếu có nhân duyên, xin họ nhập xác, nói cho chúng ta họ có phải thực sự vãng sanh không. Tin tức này cũng rất đáng tin, tuyệt đối không phải do người bị mượn xác ăn nói bậy bạ, họ không thể. Bởi vì thực sự vãng sanh họ có năng lực này, không phải thực sự vãng sanh họ sẽ không có năng lực này. Cho nên đây là tin tức chúng ta có được từ con đường chính xác. Quan trọng nhất vẫn là bản thân, do đó người chết lúc lâm chung đoạn khí, có cần thăm dò hơi ấm của họ, sờ đầu sờ chân tay của họ? Có lẽ không nên. Trong Súc Chung Tân Lương nói rất rõ, tốt nhất sau khi họ dứt hơi, tám tiếng đồng hồ không nên động đến họ. Đây là thời khắc then chốt, nếu như họ chưa vãng sanh, trong tám tiếng đồng hồ này thân trung ấm chưa rời đi, tức là linh hồn của họ chưa rời đi, họ có tri giác, quý vị đừng đến họ, họ sinh phiền não, phiền não khởi lên rồi, họ sẽ sa vào đường ác. Không những không nên đụng đến thân thể họ, mà giường họ nằm đều không nên động đến. Đó là cung kính đối với họ. Tuyệt đối đừng để họ khởi phiền não, tám tiếng đồng hồ niệm Phật giúp cho họ. Linh hồn chưa đi, hi vọng họ theo chúng ta cùng niệm Phật, như vậy là được rồi, rất nhiều người không biết được đạo lý này, không hiểu được chân tướng sự thật, tùy tiện đụng chạm đến họ, những người này gọi là oan gia trái chủ, đem phiền phức đến cho họ. Họ chưa có được định lực này, họ không phiền não được sao?

Phiền não có hai loại, một loại là người thân quyến thuộc khóc lóc thút thít, làm cho họ sinh khởi thân tình, đi không dứt. Sinh khởi thân tình lại tạo nghiệp luân hồi. Đụng chạm đến thân thể họ, họ tức giận, tâm sân hận nổi lên, tâm oán hận này rất phiền phức, đều đọa vào đường ác, rất đáng sợ. Cho nên trong lúc nguy cấp này, lúc tai nạn, lúc khó khăn, điều quan trọng nhất là làm cho tâm an định lại, như như bất động, tâm

thanh tịnh phát sanh trí huệ. Trí huệ mới có thể giải quyết vấn đề một cách đúng đắn. Cho nên tâm an ổn rất quan trọng. Ở đây ý nghĩa nói rất sâu.

Tông Cảnh Lục do Vĩnh Minh Diên Thọ Đại sư trước tác. An ổn là an vui, tức tịch tĩnh diệu thường, tịch tĩnh diệu thường tức thường tịch quang. Người nào chứng đắc được? quả vị Diệu giác. Điều này cao hơn nhiều điều chúng ta thường nói minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Quý vị nên hiểu minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, là địa vị Bồ Tát Sơ trụ của Viên Giác, sơ trụ trở lên.

Tịch tĩnh diệu thường đó là hiện tượng Phật quả rất ráo, Đẳng giác vẫn chưa thể nói, quả vị Diệu giác trở lên mới có thể nói, quả vị này cao rồi. Ở đây vô thượng chánh đẳng chánh giác mới là tịch tĩnh diệu thường. “Diệu” là chỉ cho cái gì? “liệt tất cả các tướng, chính là tất cả các tướng”, đó gọi là “diệu”. Tất cả các tướng này là hiện tượng, hiện tượng gì? Trong Hoàn Nguyên Quán nói “xuất sanh vô tận”, có thể sanh vạn pháp, tuy rằng có thể sanh vạn pháp, xuất sanh vô tận, nó như như bất động, chỉ một mảy may cũng là tịch tĩnh của nó, một mảy may cũng không bị chướng ngại, động tĩnh như một, động tĩnh không khác, đó gọi là “diệu”. Thường là vĩnh hằng bất biến, đây chính là Thường tịch quang. Thường tịch quang chính là tự tánh viên mãn. Đó là căn nguyên của muôn sự muôn vật trong khắp pháp giới hư không giới, trong triết học gọi là bản thể. Đương nhân tự tánh chính là tự tánh của bản thân chúng ta, viên mãn hiện tiền chính là Diệu giác Như Lai.

Biết sanh diệt diệt rồi, tịch diệt là an vui, đó là nghĩa của “an”. Sanh diệt đã hết rồi, sanh diệt là nói về phiền não, vọng tưởng. Trong tiểu thừa, tiểu thừa chấp trước đã diệt rồi. Tịch diệt an vui đó là A la hán, niềm vui Niết Bàn của Tiểu thừa. Đại Thừa phải diệt hết tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thường tịch quang hiện tiền. Đó là tịch diệt vi lạc, là Đại bát niết bàn, không phải là Tiểu thừa niết bàn. Tiểu Thừa Niết bàn chưa ra khỏi mười pháp giới. Từ đó có thể biết, trong Tứ thánh pháp giới Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật họ có niềm vui của Tiểu thừa niết bàn, không phải là Thường tịch quang.

“*Tam té nhất như, vô khứ vô lai, thị an nghĩa.*” Chúng ta đọc là “an ổn”, là nghĩa của “ổn”. Tam té là quá khứ, hiện tại, vị lai. Nói cách khác, thời gian không còn nữa, quá khứ tương lai đều ngay hiện tại. Thời gian là giả, điều này khoa học ngày nay hoàn toàn hiểu được. Thời gian của chúng ta từ đâu mà có? Trái đất quay quanh mặt trời một vòng gọi là một năm. Trái đất tự quay một vòng gọi là một ngày, từ đây mà có thời gian. Chúng ta liền biết tinh cầu ở trong thái hư, thời gian tự quay, cùng quay đều

không nhất định. Mặt trăng tự quay một vòng gọi là một tháng, nó cùng quay quanh trái đất một vòng cũng là một tháng. Nói cách khác, một ngày và một năm của nó là đồng thời. Trong hệ mặt trời, mỗi một hành tinh, mỗi một vệ tinh đều khác nhau, dài ngắn hoàn toàn không giống nhau. Vậy hệ mặt trời lại quay quanh hệ ngân hà. Hệ ngân hà có phải là một tinh hệ quay vòng lớn hơn? Chưa phát hiện được? Nói theo Phật Pháp thì rất có khả năng như vậy. Cảnh giới trong kinh Hoa Nghiêm nói có 20 thế giới chồng lên nhau. Nói Thế giới Cực Lạc và thế giới Ta bà cùng ở tầng thứ 13. Lúc nói như vậy, chắc chắn hệ ngân hà vẫn là tinh hệ đang chuyển động vòng quay lớn hơn. Thời gian là giả. Chúng ta ở nơi nào thì dùng thời gian ở nơi đó, giống như hiện nay chúng ta ở trên trái đất thời gian gần giống nhau. Quý vị ở địa phương nào thì dùng thời gian của địa phương đó. Thời gian không phải thật. Chẳng những thời gian không phải thật, không gian cũng không phải thật. Không gian duy thứ không còn cự ly sẽ không còn nữa. Thiền sư Trung Phong nói ở trong Hệ Niệm Pháp Sự rằng: “nơi đây là Cực Lạc, Cực lạc tức là nơi này.” Thế giới Cực lạc và thế giới của chúng ta không có khoảng cách. Tức là nói không gian duy thứ chồng chéo lên nhau. Giống như chúng ta xem màn hình ti vi, cùng một màn hình có hơn 100 kênh truyền hình khác nhau, hình ảnh hơn 100 kênh đều lặp lại trên màn hình này. Chúng ta mở một kênh thì xem được một kênh, không xem được kênh khác. Nếu như quý vị có năng lực siêu việt hơn cảnh giới này, tất cả các kênh quý vị đều có thể xem được. Không gian không còn nữa, hình ảnh tại đây, hình ảnh tại Mỹ đồng thời sẽ xuất hiện, nó không trở ngại lẫn nhau, kỳ diệu! Đều nhìn thấy rất rõ ràng. Vậy an ổn quang này hoàn toàn phá được không gian duy thứ.

Tứ thánh pháp giới đột phá chỉ một phần, không viên mãn. Pháp thân Bồ Tát minh tâm kiến tánh rồi, có thể nói là đột phá viên mãn. Tuy là đột phá viên mãn, chúng ta có thể lãnh hội được. Khoảng trong thập trú vị, thập hạnh vị, thập hương vị, chúng ta nói là Tam Hiền. Tập khí phiền não vô minh từ vô thủy vẫn còn khá nặng. Họ có thể nhìn thấy khắp pháp giới hư không giới chẳng? Có thể. Có lẽ họ nhìn còn có chút mơ hồ, không được rõ ràng lắm.

Nhưng thập địa Bồ Tát tập khí vô minh phiền não rất ít, càng ngày càng rõ ràng hơn. Đến Bát địa trở lên, đây là năm tầng thứ cuối cùng cao nhất, bát địa, cửu địa, thập địa, thập nhất địa, diệu giác, nhìn rõ ràng sáng suốt, không có chút chướng ngại nào. Ngoài điểm này ra, 41 vị pháp thân đại sĩ, họ ở khắp pháp giới hư không giới, mười pháp giới trong tất cả quốc độ của chư Phật, hiện ứng hóa thân, không có mảy may chướng ngại

nào. Muốn dùng thân gì để hóa độ họ liền dùng thân đó. Hiện thân của họ là cảm ứng, chúng sanh có cảm, tự nhiên liền có ứng. Chắc chắn không có khởi tâm động niệm. Đã không có khởi tâm động niệm đương nhiên càng không thể có phân biệt chấp trước, không thể có. Đó gọi là Diệu, gọi là thực sự an ổn.

Đức Di Đà ở trong tịch tĩnh diệu thường, diệu quang phổ chiếu, đều khiến cho chúng sanh an ổn vui vẻ, lìa các sanh diệt đó gọi là An ổn quang.

Mười hai loại quang đều là Phật quang. Vậy chúng ta hiểu được Phật quang lược nói có 12 loại đức. Đó là đức dụng của quang. Trên thực tế đức dụng của quang chúng ta biết là vô lượng vô biên, không thể nói hết. Đây là đem quy nạp nó lại, quy nạp thành 12 loại, biết được quang này tốt đẹp! Đây là trong tịch tĩnh diệu thường, quang toàn là tịch tĩnh diệu thường, toàn là xuất hiện từ trong Thường tịch quang. Tác dụng này khiến cho tất cả chúng sanh tiếp xúc được với quang minh, thân tâm an lạc. Có thật vậy chăng? Là thật. Ngày nay chúng ta tiếp xúc được, trực tiếp tiếp xúc được, nghiệp chướng của chúng ta quá nặng, bản thân có chướng ngại, dường như không có cảm xúc, nhưng chúng ta đọc kinh Phật, kinh Phật cũng phóng quang. Chúng ta cảm nhận được rồi, pháp hỷ sung mãn. Chúng ta từ trong kinh Phật nhận được lời giáo huấn, biết được trong tất cả các cảnh giới, học được không bị quấy nhiễu, không bị ảnh hưởng, như như bất động. Cho nên nói tâm an lý đắc, lý đã rõ ràng rồi tâm liền an. Đó là gì? Đó là diệu quang phổ chiếu khởi tác dụng. Chúng ta từ trong đọc tụng, nghe giảng cảm nhận được Phật quang. Trí tuệ của Phật, diệu dụng của Phật, dùng phương pháp này gọi mở cảm xúc của chúng ta.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

Quang thứ mười một, Siêu nhật nguyệt quang. Tịnh Ảnh viết: “*quá thế gian tướng*”, quá ở đây là vượt qua. Vượt qua tướng thế gian, gọi là “siêu nhật nguyệt”.

Cảnh Hưng viết: “ngày đêm hằng chiếu, không giống như ánh sáng mặt trời mặt trăng ở ta bà, nên gọi siêu nhật nguyệt”. Đặc biệt Cảnh Hưng nói rất rõ ràng. Phật quang không có ngày đêm, hằng chiếu, thường chiếu, mãi mãi không gián đoạn, không bị gián đoạn. Không giống như thế giới của chúng ta, trên trái đất của chúng ta, ánh sáng của chúng ta từ đâu mà có? Ban ngày thì mặt trời, ban đêm thì mặt trăng. Mặt trời không hằng chiếu, chiếu ban ngày, không chiếu ban đêm. Mặt trăng cũng không hằng chiếu, chiếu ban đêm, không chiếu ban ngày. Nên không thể sánh bằng Phật quang, Phật quang ban ngày, ban đêm đều chiếu. Đó gọi là siêu nhật nguyệt.

“*Đàm sư tán viết*”, pháp sư Đàm Loan tán thán rằng:

“Quang minh chiếu diệu quá nhật nguyệt

Quá tức là vượt qua.

Có Phật hiệu siêu nhật nguyệt quang.”

Lại nữa trong Siêu Nhật Minh Tam Muội Kinh viết:

“Ánh sánh mặt trời chiếu sự việc hiện tại, người vật, loài thân mềm, loại có giáp, cỏ cây, chư thiên long thần, đều nhờ mặt trời, mà được sống, được tốt tươi”. Đây là nói về mặt trời, trên trái đất, tất cả những sinh vật trên trái đất được nói ở đây, không thể rời ánh sánh mặt trời. Rời ánh sáng mặt trời thì không thể sanh tồn. Ở đây nêu ra một ví dụ, người, vật - là chỉ cho tất cả động vật - , nhuỷễn động là động vật nhỏ, loài bò bay máy cưa, *“bách giáp được mọc”* là chúng ta đang nói về thực vật, và còn chư thiên long thần, quý thần, đều nhờ vào ánh sáng mặt trời. Mặt trời cho chúng ta ánh sáng và độ ấm, có hai loại năng lượng này những sinh vật phổ biến trên trái đất mới có thể sống được. “Mậu” là xanh tốt, có thể sống tiếp được. Mặt trời không thể chiếu giữa hai cõi thiết vi, cũng không thể chiếu tâm con người làm cho nó khai ngộ. Điều này ánh sáng mặt trời không chiếu đến được, Phật quang có thể chiếu đến. Hai thiết vi là ví dụ cho trên trái đất chúng ta, nếu như hai ngọn núi cao, ở giữa có hang núi, mặt trời không chiếu đến được hang núi, hai bên núi ngăn che mắt. Cho nên mặt trời có lúc không chiếu đến được. Hơn nữa nó không thể chiếu nguồn tâm con người. Giúp chúng sanh khai ngộ điều này mặt trời không làm được, ánh sáng mặt trời không làm được.

“Nhưng chiếu hữu hình, không chiếu vô hình”. Vô hình, chư thiên long thần là vô hình, điều này trước đây có nói, theo như trong kinh Phật, Tứ không thiên vô hình, Tứ thiên thiên hữu hình, tứ không thiên vô hình.

“Siêu nhật minh tam muội”, tức là nói *“siêu nhật minh tam muội”* ở trong Siêu Nhật Minh Tam Muội Kinh , chiếu sáng hơn như thế nào? Chiếu sáng mười phương, vô cùng vô tận, nó chiếu hết. *“Tam giới ngũ đạo”*, tam giới, ở trong đây có vô sắc giới – dục giới, sắc giới, vô sắc giới – nó đều chiếu hết. Ngũ đạo là trời, người, ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh. Nó đều chiếu đến. Mặt trời mặt trăng không chiếu đến địa ngục.

Chúng ta đã đọc qua trong một số kinh điển, ngay cả đường ngạ quỷ đại bộ phận đều không thấy được ánh sáng mặt trời mặt trăng. Bầu trời của họ vĩnh viễn đen tối, giống như trời mưa vậy, trời âm u. Ánh sáng mặt trời trăng sao đều không thấy được.

“Mị bất triệt sưng”, *“triệt sưng”* là không có chướng ngại, thông suốt vô ngại, Phật quang chiếu khắp, hà huông quang minh của đức Di Đà nên gọi là *“siêu nhật nguyệt quang”*.

Kinh văn trên đây hơn tất cả các chú giải. Đây chính là những điều nói trong kinh Siêu Nhật Minh Tam Muội. Đoạn kinh văn này so với chú giải của chư vị tổ sư xưa nói hay hơn nhiều, nói càng viên mãn hơn.

Nên ánh sáng mặt trời chiếu sáng tất cả hữu hình, làm sinh trưởng trời đất vạn vật, nhưng không thể chiếu vô hình, không thể chiếu thấu núi Thiết vi, không thể chiếu khoảng giữa núi Thiết vi, không thể chiếu sáng bốn tâm con người. Đó chính là nói khởi tác dụng vẫn còn có chướng ngại, không thể so sánh với Phật quang.

“*Siêu nhật minh tam muội thắng chi*”, tức là vượt qua ánh sáng mặt trời mặt trăng. Nhưng quang minh của đức Di Đà lại vượt xa tam muội này. Vượt hơn rất xa “*nhật minh tam muội*”, nên gọi là “siêu nhật nguyệt quang”.

Vậy chúng ta nên nghĩ đến việc mặt trời có ảnh hưởng rất lớn đối với trái đất, đối với tất cả những sinh vật trên trái đất mà nói, nó ảnh hưởng rất lớn, không có mặt trời vạn vật không thể sinh tồn.

Giới khoa học nói với chúng ta, nói cái gì? Nói về một thiên tai lớn, rất có khả năng, một kiểu nhân họa, tức là chiến tranh vũ khí hạt nhân. Một thiên tai siêu cấp khác là núi lửa phun trào, các nhà khoa học đã nhiều lần báo cáo. Ví dụ như công viên Hoàng Thạch của Mỹ (Yellowstone National Park), công viên Hoàng Thạch là một núi lửa siêu cấp, các nhà khoa học nói với chúng ta, núi lửa siêu cấp như vậy trên trái đất này có mười mấy cái, quá nửa số đó ở dưới đáy biển, uy lực của nó quá lớn, chúng ta từ trên mạng internet đọc được những báo cáo khoa học, núi lửa này phun trào, miệng núi lửa của nó, dài 45 dặm Anh, rộng 35 dặm Anh, lớn như vậy. Núi lửa phun trào khói bụi núi lửa bay lên không trung 20km. Ngày nay chúng ta đi máy bay bay qua Thái bình dương, độ cao của máy bay là 10 km, là 10.000m. Gần cùng với ôn tầng đó tức là 4000 thước Anh, hơn 10.000 một tí, trong khói bụi của núi lửa. Khói bụi núi lửa này theo gió trên trái đất mà khuếch tán, sẽ che mắt mặt trời, ánh sáng mặt trời không thể chiếu đến mặt đất. Thời gian bao lâu? Nhà khoa học tính toán ít nhất cũng một tháng không nhìn thấy ánh mặt trời, rất có khả năng kéo dài đến nửa năm. Nếu như trên trái đất nửa năm không thấy ánh mặt trời, rất nhiều động thực vật sẽ tuyệt chủng, hơn nữa sự việc này rất có khả năng xảy ra. Những ghi chép về động đất trong quá khứ, cấp sáu, cấp bảy là động đất lớn, ngày nay cấp sáu cấp bảy trở thành động đất nhỏ. Báo cáo từ khắp nơi, động đất cấp tám cấp chín xảy ra thường xuyên. Kiểu núi lửa siêu cấp này phun trào là điều rất có thể. Nó sẽ sản sinh những ảnh hưởng rất lớn đến sự sinh tồn của động thực vật trên trái đất. Chúng ta phải làm như thế nào? Tính toán thông thường thời gian

thiên tai là ba năm, tức là vỏ trái đất này không ổn định nữa, nam bắc cực sẽ đổi chỗ cho nhau, nam bắc cực tương lai đến đâu? Đến xích đạo. Nó đổi chỗ cho xích đạo, nam bắc cực đến đường xích đạo. Xích đạo đến chỗ của nam bắc cực, như vậy thật ghê gớm. Đó chính là điên đảo, động thực vật hàn đới không thể sinh tồn, vì nóng lên rồi; Động thực vật nhiệt đới cũng không thể sinh tồn, nó lạnh quá. Sinh vật trên trái đất có bị tuyệt chủng hay không? Vấn đề này nhà khoa học biết, nhưng không có cách gì để khống chế.

Trong Phật Pháp có cách nhưng mọi người không tin. Phật Pháp có cách gì? Trong kinh thường nói “cảnh tùy tâm chuyển”. Phật nói lòng người chúng ta, giống như Bladen (Bồ Lai Đẳng) nói, nếu thực sự làm được ba câu này, ba câu này trong kinh Phật thường nói, tôi không biết ông ta có học Phật không? Ông bảo người trên toàn thế giới: bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Thiên tai này sẽ được hóa giải, núi lửa siêu cấp này sẽ không bị bùng phát. Nhưng người ta không tin, người ta nói quý vị như vậy là mê tín. Trong kinh Phật nói, không đưa ra được chứng cứ khoa học, nhưng trong thời cận đại đích thực đã có những nhà khoa học tìm ra chứng cứ. Einstein, Planck người Đức, đây là những người nghiên cứu vật lý, nghiên cứu lượng tử lực học. Những nguyên lý này trong kinh Phật nói, họ đã chứng minh rồi. Ai tin tưởng? Vì sao không tin tưởng? Hiện nay con người bị ham muốn cái lợi xông tâm, chỉ nhìn thấy cái lợi trước mắt, họ không nghĩ đến ngày mai, không nghĩ đến năm sau, không nghĩ đến lợi ích của người khác, họ tự tư tự lợi. Trong tâm đầy dẫy tham sân si mạn nghi, họ không có trí huệ, họ không tin tưởng tôn giáo, luân hồi, quỷ thần. Ở phương tây nửa thế kỷ lại đây thuật thôi miên đã chứng minh thật có, người phương tây cũng không ít tin tưởng, nhưng họ không phải là chủ lưu, ảnh hưởng không lớn. Có phải thiên tai này thật sự sẽ xảy ra. Sau khi xảy ra mọi người đối với vấn đề này cũng bó tay chịu thua, sẽ quay đầu lại đi tìm quỷ thần hay không? Cũng có thể lắm. Nhưng trong lúc này biết quay đầu vẫn tốt hơn là không quay đầu. Cũng có thể sẽ cứu vãn được một bộ phận nhỏ. Nên thiên tai rất đáng sợ. Chúng ta nên có sự chuẩn bị để ứng phó, luôn luôn nghĩ đến sẽ có một ngày như vậy, ánh sáng mặt trời mặt trăng đều không còn nữa, những văn minh khoa học kỹ thuật trên trái đất đều bị phá hoại rồi, lúc đó phải làm sao? Cho dù con người còn có thể tiếp tục sống phải sống cuộc sống nguyên thủy, việc gì bản thân cũng phải tự tay làm, điện không có, ga không còn, không có nước sạch, phải làm sao?

Nhật bản lần này bị thiên tai, tai họa động đất là một sự việc rất nhỏ, đã tạo thành ảnh hưởng lớn như vậy. Hiện nay vấn đề ngày càng nghiêm trọng rồi, cho nên chúng ta phải nghĩ đến tai họa quy mô lớn chắc chắn có sẽ rất đáng sợ. Phật dạy chúng ta buông bỏ các duyên, nhất tâm niệm Phật, tâm định rồi, trí huệ khai mở, quý vị sẽ biết dùng phương pháp gì để ứng phó, dùng cách gì để bảo toàn bản thân, tự nhiên trí huệ của quý vị sẽ phát sanh, cho nên ngày nay chúng ta nhìn thấy ánh sáng mặt trời mặt trăng, cảm xúc rất sâu.

Chúng ta xem tiếp điều cuối cùng, điều thứ mười hai. “Bất tư nghị quang, xem hai bản dịch đời Đường và đời Tống”. Bản dịch đời Đường là “Đại Bảo Tích Kinh – Vô Lượng Thọ Hội”, kinh dịch đời Tống chính là “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh”, đề kinh, Hạ Liên Cư lão cư sĩ dùng bản Tống dịch và Hán dịch. Hán dịch là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh, hai đề mục kết hợp lại mà thành. Đúng là hội tập không chê vào đâu được, hội tập quá hay, đề mục cũng hội tập.

“Ngụy dịch” tách thành Nan Tư quang và Vô Xung quang. Nan tư tức là không thể suy lường, Vô xung tức không thể bàn luận.

Tịnh Ảnh dùng từ “quá”. “Quá” tức là vượt qua. “Quá thế tâm tướng”, vượt qua tư tướng của người thế gian. Nên nói là “nan tư”, “quá thế”, siêu việt ngôn tướng của người thế gian, tức ngôn ngữ, nên gọi là “Vô xung quang”, không thể nghĩ bàn. Phật quang là quang của tự tánh, quý vị không thể nào nghĩ đến nó, quý vị cũng không thể nói ra được, gọi là “không thể nghĩ bàn”.

Dưới đây, “quá là nghĩa vượt qua”, người xưa rất ít khi dùng chữ “siêu”, phần nhiều là dùng chữ “quá”, nhìn thấy chữ “quá” thì hiểu nó có nghĩa là vượt qua.

Cảnh Hưng viết: “*quang phi chư nhị thừa đẳng, sở trắc độ cố nan tư*”. Phật quang, không những con người chúng ta không thể đo lường, Thanh Văn Duyên Giác, hay hơn chúng ta rất nhiều, trí huệ, đức năng của họ, chúng ta không theo kịp. Thanh Văn kiến tư phiền não đoạn rồi, tập khí vẫn còn. Duyên Giác ngay cả tập khí cũng đã đoạn, đầy đủ sáu loại thần thông, vậy chúng ta có thể tưởng tượng được, thần thông của Duyên Giác cao hơn Thanh văn rất nhiều. Họ đều không thể nghĩ bàn, không thể tưởng tượng, không thể nói rõ, đó gọi là “nan tư”.

“*Lại không thể là điều các thừa khác có thể nói được*”. Ở đây nói càng sâu hơn. Các thừa khác là đại thừa và tiểu thừa, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Bồ Tát thừa; nhân thừa, thiên thừa thì càng không cần nói nữa. Ai có thể nói, chỉ có Phật có thể nói. “Chỉ có nhất thừa pháp, không hai cũng không ba”, trong kinh Pháp Hoa nói như vậy.

Thế giới cực lạc là nhất thừa, nhất thừa rốt ráo viên mãn. Vì sao vậy? Vì cõi đồng cư đều đạt được nhất thừa tương tự, thật không thể nghĩ bàn. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cõi đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh. Đến Thế giới Cực Lạc rồi đều là A Duy Việt Bồ Tát, tương tự nhất thừa. Họ tuy không phải nhất thừa, nhưng thần thông trí huệ đạo lực của họ lại hoàn toàn tương đồng với Bồ Tát ở cõi Thật báo. Đây là bản nguyện oai thần A Di Đà Phật gia trì. Không phải bản thân họ tu được. Đây là sự việc mà trong mười phương thế giới chư Phật quốc độ đồng cư không thể có được, chỉ có Thế giới Cực Lạc. Nên điều này không thể nghĩ bàn, gọi là Vô Xung, không thể nói ra được.

Lại nữa pháp sư Đàm Loan tán thán rằng:

Quang này ngoài Phật không ai rõ

Nên Phật lại hiệu Nan tư quang.

Nói rất hay. Quang minh của Phật A Di Đà, 12 quang toàn là quang minh của Phật A Di Đà. Ngoài Phật ra, Bồ Tát đều không thể suy lường cao thấp. Trong Bồ Tát còn bao gồm cả Đẳng giác Bồ Tát. Địa vị Bồ Tát cao nhất cũng không thể suy lường được, ngoài ra thì không cần nói nữa. Vì sao vậy? Chú giải này nói rất hay.

“*Quang là tướng của quang, nên ngoài Phật ra không ai biết được*”, quả giác rốt ráo, ngũ nhãn viên minh. Ngũ nhãn của Bồ Tát sáng rồi, nhưng chưa tròn đầy. Chỉ có Diệu Giác Như Lai ngũ nhãn viên minh. Họ có thể thấy được. Điều này trước đây chúng ta đã từng học qua, chỉ có Diệu Giác mới có thể nhìn thấy Thường Tịch quang. Nhìn thấy Thường Tịch quang mới có thể vào được Thường Tịch quang. Đẳng giác còn chưa vào được. Chú giải Đại sư Đàm Loan thâm nhiếp hai chú giải trước nên tốt hơn.

Phần trước chú thích của hai vị Tổ sư Tịnh Ảnh và Cảnh Hưng, giải thích của pháp sư Đàm Loan đều vượt qua họ. Cho đến Vô Xung quang, trước đây đã hợp với Giải Thoát quang, nay lại hợp với Bất tư nghị quang, thật cũng không chướng ngại. Quý vị có thể thông đạt rõ ràng, kết hợp như thế nào cũng được. Trên thực tế, 12 loại quang là một quang, một là tất cả tất cả là một, thật không thể nghĩ bàn. Tuy các bản dịch có khai hợp khác nhau, rối rắm bất nhất, nên có sai khác. Nhưng thực chất của nó cũng là nhất trí, là một trong ba đức của Giải thoát đến Niết bàn, thật là không thể nghĩ bàn vậy.

Ba đức Niết bàn là pháp thân, bát nhã, giải thoát đều không thể nghĩ bàn.

“*Hựu bất tư nghị, tức bất khả tư nghị*”, bất khả tư nghị trong kinh Đại Thừa thường nói đến. “Tên gốc của bản kinh nhỏ này chính là “Kinh A Di Đà”, trong kinh Đức Phật nói, Phật định tên cho nó là “Xung Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh”. Đây là tên gọi do đức Phật Bản Sư Thích Ca Mâu Ni đặt cho

kinh này. Trong kinh nói rất rõ, Đại sư La Thập vì thuận, tức tùy thuận văn hóa truyền thống Trung Quốc, sửa đề kinh này thành “Phật Thuyết A Đà Kinh”, tùy thuận văn hóa Trung Quốc. Đặt rất hay, vì sao vậy? Tu hành Tịnh Độ quan trọng nhất là trì danh niệm Phật, cho nên ngài liền dùng ý dịch, ngài không dịch trực tiếp. Đó là trí huệ, trí huệ chân thật, lợi ích chân thật. Cho nên danh xưng này là danh xưng Phật định, làm cho chúng ta từ trên đề kinh này có thể hiểu được tính quan trọng của bộ kinh này.

“Xưng tán bất khả tư nghị công đức”. Ai xưng tán? Tất cả chư Phật xưng tán như vậy còn gì bằng? “Tất cả chư Phật sở hộ niệm”, nói cách khác, quý vị thật sự niệm câu A Di Đà Phật này, quý vị sẽ thành tựu công đức không thể nghĩ bàn, quý vị sẽ được tất cả chư Phật hộ niệm. Ngay nơi đây có bằng chứng căn cứ, tuyệt đối không phải giả. Tại sao quý vị không niệm Phật? Vì sao từ sáng đến tối vẫn suy nghĩ lung tung? Những thứ nghĩ đến đều là rác rưởi, đều là thứ luân hồi sáu nẻo. Khởi tâm động niệm không xa rời sáu nẻo luân hồi. Khởi tâm động niệm toàn là A Di Đà Phật, quý vị sẽ xa lìa sáu nẻo luân hồi. Sáu nẻo luân hồi không có Phật A Di Đà. Việc này không thể không biết. Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư, những pháp sư dịch kinh, quý vị xem sự từ bi của họ, phương tiện thiện xảo của họ, niệm niệm đều xuất phát từ lợi ích chúng sanh. Niệm niệm hi vọng tất cả chúng sanh trong một đời này, theo pháp môn này hết sanh tử ra khỏi ba cõi, thành Phật thành Tổ. Ân đức to lớn biết bao! Chúng ta vì sao kém cỏi thế? Chỉ vì không tin tưởng, chỉ vì không muốn quan tâm. Để vuột mất cơ hội thực sự giải thoát trong đời này ngay trước mắt. Quý vị xem còn có sai lầm nào lớn hơn sai lầm này nữa không?

Lại nữa, trong “Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni Kinh nói rằng: *Lúc bấy giờ mười phương hằng sa chư Phật, đều tán thán thế giới an lạc kia. Thế giới an lạc chính là thế giới Cực lạc. Mười phương hằng hà sa số chư Phật không thể đếm hết, không ai không tán thán Thế giới Cực Lạc, tất cả Phật Pháp không thể nghĩ bàn. Thần thông hiện hóa, các loại phương tiện không thể nghĩ bàn. Nếu có thể tin sự việc như vậy, nên biết người này cũng không thể nghĩ bàn, nghiệp báo có được cũng không thể nghĩ bàn.* Đoạn kinh văn này thật không thể nghĩ bàn. Đoạn kinh văn này chúng ta nên chú ý, nên học thuộc nó. Nó quan trọng quá!

Niệm Phật có bao nhiêu lợi ích, ở đây đã nói hết rồi. Không những thế gian sáu cõi mười pháp giới không thể sánh, mà tất cả Phật pháp xuất thế gian cũng không thể sánh với nó. Pháp đệ nhất thế gian xuất thế gian nay đã bày ra trước mắt chúng ta, quý vị

xem quý vị có phước báo biết bao! Người như thế nào mà ngay trong đời này đã có thể gặp được? Chúng ta đọc lại đoạn văn này thêm một lần nữa.

“*Nhĩ thời, thập phương hằng sa chư Phật, giai cộng tán bĩ an lạc thế giới – an lạc thế giới chính là Thế giới Cực Lạc – sở hữu Phật Pháp bất khả tư nghị, thân thông hiện hóa chủng chủng phương tiện bất khả tư nghị. Nhược hữu năng tín như thị chi sự, đương tri thị nhân bất khả tư nghị, sở đắc nghiệp báo diệc bất khả tư nghị.*” Như vậy không tuyệt vời sao? Lời này ai nói? Đức Phật nói. Chính đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đại biểu cho mười phương hằng sa chư Phật nói ra điều này.

Lại trong Liên Trì *Sớ Sao*, trong Di Đà Kinh Sớ Sao Liên Trì đại sư giải thích “*bất khả tư nghị viết: thử phân vi tứ*”, bốn loại bất khả tư nghị.

Một là công đức bố thí pháp rộng lớn, gọi là vô lượng thọ, vô lượng quang. Các loại đạo phẩm Tam bảo, đó là bất khả tư nghị.

Thứ hai là công đức thân hóa tròn khắp. Đây chỉ cho “nước, chim, cây cối đều tuyên truyền diệu pháp” ở Thế giới Cực Lạc. Trong ao thất bảo, có nước tám công đức. Chim muông cây cối, đều là Phật A Di Đà biến hóa làm ra. Quý vị nghe âm thanh nước chảy, quý vị nghe chim hót, quý vị nghe âm thanh gió thổi cành lá trong rừng cây, quý vị lắng nghe nó đều là giảng kinh. Quý vị muốn nghe kinh gì, thì quý vị sẽ nghe được đúng bản kinh quý vị muốn nghe. Bất luận ở nơi nào, bất luận thời gian nào, nghe kinh nghe pháp không bị gián đoạn. Thế giới Cực Lạc không cần ánh sáng mặt trời mặt trăng, không cần thiết. Ở Thế giới Cực Lạc thân mỗi người đều có ánh sáng. Thế giới y báo, cây cối hoa cỏ, sơn hà đại địa tất cả đều phóng quang, quang minh chiếu khắp pháp giới. Quý vị hỏi quang gì? chính là 12 loại quang chúng ta đang học ở đây. Chiếu pháp giới đương nhiên chiếu bản thân trước, chiếu Thế giới Cực Lạc tứ độ tam bồi cửu phẩm trước, họ là người đầu tiên được lợi ích.

Chúng ta xem tiếp, “*y thực phục dụng thọ dụng tự nhiên, chúng sanh giai cụ tướng hảo thân biến đẳng*”. Phạm là người sanh đến Thế giới Cực Lạc đều đầy đủ tướng hảo, thân thông giống như đức Phật A Di Đà vậy.

Thứ ba là công đức tín, thọ từ đời trước. Đối với pháp môn này chúng ta có thể tin, chúng ta có thể tiếp nhận, đây là công đức thiện căn quá khứ xuất hiện. Người có thể tin, tiếp nhận pháp khó tin, đời trước đã tu thiện căn vô lượng. Đời quá khứ chúng ta nếu như không tu thiện căn vô lượng, đời này quý vị sẽ không gặp được. Ngày nay tuy chúng ta dùng khoa học kỹ thuật cao, chúng ta cũng sợ khoa học kỹ thuật cao sẽ bị hủy

diệt trong đại thiên tai, cho nên có một ngày chúng ta trân trọng một ngày, ngày hôm nay thật đáng quý!

Mạng internet, vệ tinh phủ khắp cả địa cầu, người như thế nào là người hữu duyên? Họ có thể kết nối internet, có thể mở được các kênh truyền hình. Đó là người hữu duyên, đó là người có thiện căn phước đức. Họ không xem mạng internet này, không xem kênh truyền hình này, đó là người vô duyên. Lỡ ngay trước mắt, thật đáng tiếc! Đây là những điều Phật thường nói trong kinh Đại Thừa. “Phật không độ người vô duyên”, người như thế nào là người vô duyên? Không tin, không tiếp nhận. Loại người này không có duyên.

Bốn là công đức quả bảo thù thắng. Quả báo của họ quá thù thắng, liền được vãng sanh, liền được vào Thượng thiện hội. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là câu lạc bộ của chư thượng thiện nhân. Quý vị vừa vãng sanh, quý vị liền tiến vào, quý vị sẽ trở thành hội viên của họ. Thượng thiện nhân là chỉ cho ai? Nói với quý vị rằng đó là Đẳng giác Bồ Tát. Quý vị sẽ hiểu Đẳng giác Bồ Tát ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc rất nhiều, rất nhiều. Họ ở nơi Thế giới Cực Lạc là địa vị lão học trưởng, là địa vị lãnh đạo, dẫn dắt những tiểu học đệ, giúp họ đi lên. Họ là trợ giáo của đức Phật A Di Đà, liền đắc được bất thoái chuyển địa, rốt ráo thành Phật. Sinh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc liền chứng được “tam bất thoái”. Đó là A Duy Việt Chí Bồ Tát. Thứ nhất là vị bất thối, thứ hai là hạnh bất thối, thứ ba là niệm bất thối, ba loại bất thối này trong Đại Thừa viên giáo sơ trụ Bồ Tát đã chứng được rồi. Tuy đã chứng được nhưng chưa viên mãn. Nhưng Thế Giới Tây Phương Cực Lạc oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, ba loại này không những quý vị đã đạt được mà còn viên mãn, đạt được viên mãn. Nói cách khác, quý vị thọ dụng ở Thế giới Cực Lạc, nếu như quý vị cho rằng là thọ dụng Viên giáo thập trụ Bồ Tát, quý vị sai rồi, quý vị nghĩ sai, quý vị dự đoán sai lầm. Vậy thì rốt cuộc thọ dụng cái gì? Quý vị không dám nghĩ, thọ dụng của Đẳng giác Bồ Tát. Không có ai dám nghĩ, họ là thật, họ không phải giả. Đẳng giác Bồ Tát mới thực sự chứng đắc viên mãn tam bất thoái, tất cánh thành Phật. “Tất” ngày nay chúng ta nói là tốt nghiệp, Thế giới Cực Lạc tu học tốt nghiệp rồi. Tốt nghiệp tức lấy được học vị Phật rồi, thành Phật rồi. Học vị này danh xưng là gì? Như hiện nay chúng ta trong trường học có học vị tiến sĩ. Học vị toán học có rất nhiều khoa mục, học vị này là học vị A Di Đà Phật. Quý vị học nơi Phật A Di Đà, cuối cùng lấy được học vị là A Di Đà Phật. Đúng vậy không phải giả dối. Ở trước có chứng minh, A Xà Vương Tử, nghe Phật thuyết pháp, hướng về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, miệng tuy không nói ra nhưng

trong lòng nghĩ, chúng ta vãng sanh Thế giới Cực Lạc liền thành Phật, đều giống như A Di Đà Phật. Đó là chứng cứ.

“*Điều siêu việt thường tình, nên nói không thể nghĩ bàn*”. Liên Trì đại sư nói cho chúng ta bốn loại, tổng kết Thế giới Cực Lạc không thể nghĩ bàn. Ít nhất có bốn loại này.

Như Kim Cang Bát Nhã, cuối cùng dùng hai câu trong Kinh Kim Cang để làm chứng.

“*Kinh này bất khả tư nghị, quả báo cũng bất khả tư nghị vậy*”. Đây chính là nghĩa kinh trong Kinh Vô Lượng Thọ, không thể nghĩ bàn. Quý vị y theo kinh này mà tu hành phát nguyện cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Quả báo không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem tiếp đoạn cuối. “*Hựu tiểu bốn, y chánh nhân quả giai bất khả tư nghị*”.

Tiểu bốn là Kinh A Di Đà, ở đây nói đến y báo và chánh báo ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, nhân quả cũng không thể nghĩ bàn.

“*Sớ Sao* viết: “y báo” là đồng cư tức Tịch quang, “chánh báo” là ứng thân tức pháp thân, “nhân” là bảy ngày thành công, “quả” là một đời bất thoái. Quý vị sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc liền viên chứng tam bất thoái.

Liên Trì đại sư giảng trong A Di Đà Kinh Sớ Sao, y báo chánh báo, tu nhân chứng quả, đều không thể nghĩ bàn. Ở đây đã nói tường tận pháp môn này. Tôi niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ cần thời gian bao lâu? Bảy ngày thành công rồi. Đây là thật không phải giả dối.

Kinh A Di Đà nói: hoặc một ngày, hoặc hai ngày cho đến hoặc bảy ngày. Đời nhà Tống Doanh Kha pháp sư đã cho chúng ta một thị phạm, ba ngày ba đêm.

Ngày xưa tôi ở Mỹ, Châu Quảng Đại tiên sinh ở Maryland (Mã Lí Lan Châu), ông ta không có tín ngưỡng tôn giáo, bị ung thư, trước khi lâm chung ba ngày, mới nghe đến Phật A Di Đà, những người đồng tu của hội Phật Giáo Hoa phủ đi thăm ông ta, nói với ông pháp môn này, ông nghe rồi liền sinh tâm hoan hỷ, ông tin tưởng, ông liền tiếp thu, thật quý hóa! Suốt đời chưa từng tiếp xúc với Phật Giáo, vừa nghe liền tiếp thu, ba ngày sau vãng sanh tướng lành hi hữu, lúc hỏa thiêu còn lưu lại xá lợi để mọi người làm kỷ niệm, đúng là bảy ngày thành công.

Thế gian của chúng ta học Phật khó biết bao, vào được thì ít, thoái chuyển thì nhiều, sinh phiền não. Quý vị đến Thế giới Cực Lạc vĩnh viễn sẽ không thoái chuyển. Điều này cũng lại siêu việt thường tình nên đều không thể nghĩ bàn. Cho nên bất khả tư nghị quang.

Lại nữa Di Đà Yếu Giải viết: bất khả tư nghị lược có năm ý. Đây là của Ngẫu Ích đại sư, Liên Trì đại sư nói có bốn ý nghĩa, Ngẫu Ích đại sư nói có 5 ý:

Thứ nhất là “*hoành siêu tam giới, bất sĩ đoạn hoặc*”, rất có lý. Quý vị tu bất cứ pháp môn nào đều phải đoạn phiền não, phiền não chưa đoạn quý vị chắc chắn không thể chứng đắc, ngay cả Tiểu Thừa Tu đà hoàn, cũng phải đoạn tận 88 phẩm kiến hoặc, quý vị mới có thể chứng đắc. Cho nên ngày nay quý vị có thể đi tìm được một sơ quả tiểu thừa hay không? Tìm không ra, chưa từng nghe nói, ai chứng sơ quả chưa từng nghe qua. Đây là vị thứ thấp nhất trong Phật pháp chứng quả. Thập tín vị sơ tín Bồ Tát trong Đại Thừa, thập tín giống như tiểu học Phật Giáo, năm một của tiểu học, chúng ta đi tìm, nghiệm rằng tìm khắp cả thế giới cũng tìm không ra một người, thật đúng như vậy. Sơ quả đáng vẽ như thế nào? 88 phẩm kiến hoặc, chư Phật Bồ Tát chư vị tổ sư vì dạy học mà phương tiện khởi kiến, đem nó qui nạp làm năm loại lớn. Nói đơn giản, thứ nhất là thân kiến đoạn rồi, không còn chấp trước thân là ta, ai làm được? Nói cách khác, trong kinh Kim Cang nói: “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, họ chứng đắc rồi, sơ quả liền chứng đắc, bắt đầu chứng đắc, càng hướng lên trên càng thâm nhập. Chúng ta có thể nói như vậy mọi người mới dễ hiểu. Sơ quả chứng đắc phần nhỏ, họ chỉ khởi tác dụng phần nhỏ, họ thực sự chứng đắc, không phải là giả. Tứ quả chứng đắc mới viên mãn, thực sự đã phá được tứ tướng.

Thứ hai là phá được biên kiến. Biên kiến là nhị biên, chúng ta đang nói là đối lập, họ không còn khái niệm này nữa, họ sẽ không đối lập với tất cả mọi người, sẽ không đối lập với tất cả các sự, cũng sẽ không đối lập với tất cả vật, tức trời đất vạn vật.

Nói cách khác, họ thực sự có thể làm được “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, không đối lập mới có thể làm được, đối lập thì làm không được.

Thứ ba thứ tư, người Trung Quốc nói là thành kiến, ai đó thành kiến rất sâu, hoặc là nói theo hiện nay là quan niệm chủ quan mạnh quá. Việc gì cũng cho ý kiến của mình là đúng, người khác luôn luôn sai lầm, quan niệm chủ quan. Phật pháp chia cái này thành hai loại lớn. Một loại là thành nhân trên nhân, một loại là thành nhân trên quả. Toàn là sai lầm. Họ buông xả rồi.

Thứ năm là không thuộc bốn loại này, tất cả cách nhìn sai lầm đều buông hết. Đây mới là Sơ quả, mới nhập môn. Y theo tiêu chuẩn này để xem, thì mấy người có thể làm được? hướng thượng thì không cần nói nữa. Pháp môn Tịnh Độ không cần đoạn hoặc. Tức là 88 phẩm kiến hoặc tối thiểu cũng không cần đoạn, quý vị liền có thể vãng sanh. Không đoạn làm sao có thể vãng sanh? Quý vị đè nó xuống, không chế nó, làm cho nó không khởi tác dụng, thì có thể vãng sanh. Cho nên gọi là “phục đoạn”, không phải là thực sự đoạn. Không phải là diệt đoạn, là phục, đá đè cỏ nằm im dưới, dùng cái gì để

đè? Dùng một câu danh hiệu Phật. Tôi niệm niệm đều là A Di Đà Phật, không để cho thứ này nó thâm thấu vào. Không cho tạp niệm, không có hoài nghi. Công phu niệm Phật này liền có thể làm cho những vọng tưởng này, cách nhìn sai lầm, cách nghĩ sai lầm đều đè bẹp nó. Tôi không nghĩ gì nữa, chỉ nghĩ A Di Đà Phật, chỉ nghĩ Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ là sách thuyết minh về Thế giới Cực Lạc, là hướng dẫn viên của Thế giới Cực Lạc giới thiệu Thế giới Cực Lạc. Ngày ngày tôi nghĩ đến điều này, không nghĩ gì khác nữa. Tất cả đều buông hết, quý vị sẽ thành công! Quý vị xem điều này hay biết bao. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn làm gì có pháp môn tiện lợi như thế này? Chúng ta không tu pháp môn này, mà tu bất kỳ pháp môn nào khác, thật lòng mà nói, đều không thể thành tựu ngay trong đời này, quý vị không làm được. Chỉ có pháp môn này quý vị mới có thể làm được, hơn nữa thành công lại vô cùng thù thắng, thực sự không thể nghĩ bàn.

Thứ hai, ở Tây phương cực lạc đầy đủ bốn độ, không phải tiệm chứng. Đây là cảnh giới Hoa Nghiêm, một đời, tất cả các đời, tứ độ tam bối cửu phẩm, không phải là từng bậc cấp từng bậc cấp hướng lên trên, không phải vậy, quý vị đều đạt được. Vì sao vậy? Vì tứ độ tam bối cửu phẩm của nó là tại trong một phòng học, giống như lên lớp vậy, cùng một phòng học, quý vị đều nhìn thấy được. Điều này rất hiếm gặp, mười phương thế giới không có. Cũng giống như trường học thông thường quý vị không nhìn thấy, lớp một thì phòng học của lớp một, phòng học của lớp hai, phòng học của lớp ba, nó không phải vậy, nó là một phòng học lớn, đều cùng nhau lên lớp. Tôi ví dụ như vậy quý vị sẽ dễ hiểu. Thâm vị Bồ Tát, thập địa Bồ Tát, đẳng giác Bồ Tát đều cùng với nhau. Quý vị nghe không hiểu họ sẽ nói cho quý vị, thuận lợi biết bao! Cho nên thế giới Tây Phương chính xác có tứ độ. Tứ độ là một chứ không phải hai. Cho nên mỗi mỗi đều là A Duy Việt Chí Bồ Tát.

Thứ ba, chỉ trì danh hiệu không tu các phương tiện thiên quán. Đây là phương pháp tu hành, phương pháp chỉ cần niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật này, không cần thiên quán, tất cả những phương pháp đều không cần dùng.

Lúc chúng tôi thành lập Tịnh Tông học hội, trong các môn thực hành, chúng tôi định ra năm môn học, năm môn học đều dùng một câu A Di Đà Phật viên mãn. Năm môn đó ý nghĩ như thế nào? Chúng ta thân thể vẫn còn ở thế gian, lúc còn ở thế gian vẫn phải ứng phó với người thế gian, tuân thủ năm nguyên tắc này.

Thứ nhất là Tam phước, tịnh nghiệp tam phước là trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh nói: hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự thầy tổ, từ tâm không giết, tu mười thiện nghiệp, đây là điều thứ nhất.

Điều thứ hai là, thọ trì tam qui, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi.

Điều thứ ba là phát bồ đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả. Đây là điều cần phải tuân thủ. Đối người, đối sự, đối vật, đều phải cẩn thận như vậy. Nó là nguyên tắc chỉ đạo tối cao của Tịnh Tông, không thể vi phạm. Tôi phải hiếu dưỡng cha mẹ như thế nào? Tôi nhất tâm niệm Phật, đem công đức niệm Phật hồi hướng cho cha mẹ, hồi hướng cho thầy tổ, hồi hướng cho tất cả chúng sanh. Như vậy là đúng rồi. Đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật A Di Đà. Cha mẹ ở đời nay có phải tận hiếu không? Đương nhiên rồi. Vì sao vậy? Quý vị là đệ tử nhà Phật. Đệ tử nhà Phật từ hiếu đạo mà đặt nền móng cơ sở. Quý vị không thể trọn hiếu, công phu tu tập của quý vị liền bị khiếm khuyết, tức không viên mãn rồi. Điều căn bản mà bị chướng ngại, nên chướng ngại này lớn lắm. Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi, đó là nêu tấm gương tốt cho mọi người thấy, làm cho xã hội đại chúng biết rằng người học Phật là người tốt, học Phật không tồi. Xã hội đại chúng tán thán Phật pháp, đối với chánh pháp cửu trú, tiếp dẫn chúng sanh quý vị đã cố gắng hết lòng rồi. Nếu như quý vị không làm, để cho xã hội đại chúng nhìn thấy hình ảnh gì? thấy người học Phật đều là tự tư tự lợi. Những việc tốt, việc làm thiện của thế gian cần phải làm thì chúng ta không chịu làm, tâm thái tự tư tự lợi này không thể vãng sanh. Một ngày niệm 100.000 lần danh hiệu Phật, cổ nhân nói rằng hét rách cổ họng cũng hoài công. Tam phước không thể không làm. Trong phước thứ nhất, hiếu thân tôn sư phải làm như thế nào? Đệ Tử Quy, từ tâm không giết là Cảm ứng thiên, thêm Thập thiện nghiệp, là ba cái gốc, không thể không biết, đây là điều căn bản.

Lục hòa, không làm được lục hòa, quý vị sẽ phá lục hòa. Tội phá lục hòa là tội vô gián địa ngục, phá hòa hợp Tăng, phải tu lục hòa. Gia đình hòa thuận, xã hội hòa thuận, quốc gia hòa thuận, thế giới hòa thuận. Đối với mọi người, sự việc đều phải hòa thuận. Những năm gần đây chúng ta thường khuyên nhủ mọi người, dùng chỉ bốn từ đơn giản “thành kính khiêm hòa”, để xử sự, đối người, tiếp vật. Chân thành, cung kính, khiêm nhường, hòa thuận. Thực tế đi vào sáu hòa kính, thực tiễn tam học. Tam học là chuẩn mực để chúng ta cầu học. Chắc chắn là nhờ giới được định, nhờ định khai huệ. Người niệm Phật chúng ta các duyên đều buông xuống, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, đó là giới. Làm theo đúng như vậy, làm vài năm sẽ được định. Niệm Phật tam muội

xuất hiện rồi. Tam muội đạt được rồi, tôi tin rằng người thiện căn sâu dày hai ba năm sẽ khai ngộ. Người thiện căn mỏng tôi tin rằng bảy tám năm cũng sẽ khai ngộ.

Hai môn học cuối cùng chính là lục độ và mười nguyện của Phổ Hiền. Niệm niệm tương ưng với nó, niệm niệm không trái với nó, quý vị thực sự là đệ tử đức Di Đà. Bởi vì Thế giới Cực Lạc là thế giới Phổ Hiền. Quý vị xem phẩm thứ hai của kinh này “đức tôn Phổ Hiền”, nói rõ người ở Thế giới Cực Lạc đều tu theo đức của Phổ Hiền. Cho nên Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là thế giới của Phổ Hiền Bồ Tát, cũng chính là thế giới mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát. Dùng một câu A Di Đà Phật, nhất tâm chuyên niệm, đều hoàn thành được năm khoa mục này. Thực tiễn một cách viên mãn trong cuộc sống hằng ngày. Điều này không thể nghĩ bàn! Niệm Phật phải niệm như thế nào, chúng ta không thể không biết.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 351

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên Tập: Bình Minh

Thời gian: 30.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, hàng cuối cùng trang 409. Đoạn này tuy đã giảng, nhưng vì nó quá quan trọng, cũng quá ưu việt, nên chúng ta ôn tập một chút.

“Hựu tiểu bốn y chánh nhân quả giai bất khả tư nghị. Sở sao viết, y vị đồng cư tức tịch quang”. Đây là y báo. Chánh báo nói *“ứng thân tức pháp thân”*, *“nhân*

vị thất nhật công thành, quả vị nhất sanh bất thoái”. Đây là Liên Trì đại sư nói Tịnh độ y chánh nhân quả, thật sự nói đến tột cùng. Trong mười phương thế giới tìm không thấy, chỉ có trong cõi Tịnh độ của Phật Di Đà. Nên chư Phật tán thán Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Sự tán thán này không quá đáng, Tán thán như vậy khiến chúng ta thật sự nhận thức Tịnh độ. Biết được Tịnh độ là thù thắng đệ nhất trong đại thừa. Kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa đều không thể sánh được.

Kinh Hoa Nghiêm và Pháp Hoa cũng là một đời thành Phật. Bảy ngày được hay không? Chắc chắn làm không được. Kinh Di Đà bảy ngày thành Phật, điều này chỉ có trong kinh Di Đà. Đứng về quả mà nói thì suốt đời không thoái chuyển. Tất cả chư Phật Như Lai trong khi giáo hoá, một đời bất thoái chỉ có vị bất thoái. Bồ Tát minh tâm kiến tánh hành bất thoái, niệm bất thoái. Nhưng thế giới tây phương Cực Lạc, mặc dù sanh đến cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm, cũng là viên chứng tam bất thoái. Do đó tây phương tịnh độ vượt qua kinh Hoa Nghiêm và Pháp Hoa, cũng chính là vượt qua thế giới Hoa Tạng. Nếu chúng ta không có nhận thức này, thì đối với thế giới Cực Lạc không có tâm mong cầu. Chúng ta dùng tâm bình thường để xem nó, như vậy là sai.

Cơ duyên đời này ngay trước mắt bị bỏ lỡ qua, quý vị nói có đáng tiếc hay không! Trong cõi Tịnh độ của Phật Di Đà, chúng ta từ Vãng Sanh Luận và Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, từ người niệm Phật vãng sanh trong thời cận đại, chúng ta quan sát tỷ mỉ. Thông thường, chính là phổ thông. Thông thường phải cần bao nhiêu thời gian mới thành tựu? Chúng ta thấy phải vượt trên một nửa số. Điều này có thể làm đại biểu, có thể làm tượng trưng, có thể làm chứng cứ khoa học. Ba năm có thể thành công. Cư sĩ Hoàng Trung Xương 30 tuổi là thành tựu. Nghe tôi giảng kinh, ông ta đã phát nguyện làm thí nghiệm. Nhập thất ba năm xem có thể thành công hay không. Ông bé quan ở Thẩm Quyển. Hai năm mười tháng, còn thiếu hai tháng đầy ba năm. Ông ta đã biết trước giờ vãng sanh. Là thật không phải giả. Trong nửa thế kỷ gần đây, mới bắt đầu cũng có một vài người tu hành chân chánh trí tuệ. Như hoà thượng Đế Nhàn, hoà thượng Hư Vân, pháp sư Hưng Từ.

Lão pháp sư Đê Nhân là người tu hành chân chánh. Đệ tử của họ cũng tu hành tinh tấn, như đệ tử của Đê Nhân là pháp sư Đàm Hư, pháp sư Tịnh Quyền. Thật sự có thể gọi là truyền nhân của Thiên Thai, tiếp tục huệ mạng của Phật. Trong đệ tử xuất gia và tại gia của họ, có người niệm Phật vãng sanh đóa tương hy hữu. Điều này đã chứng minh cho chúng ta. Trong Ảnh Trần Hồi Úc Lục có hơn mười người. Nhân không khó, rất dễ nhưng quả vô cùng thù thắng. Tất cả pháp môn đều không thể sánh bằng, đến đâu để tìm!

Trong Yếu Giải Ngẫu Ích Đại sư nói về năm loại không thể nghĩ bàn. Thứ nhất là nói về tu nhân. “*Hoành siêu tam giới, bất kỳ đoạn hoặc*”. Ngay trong nhân đạo trực tiếp vãng sanh về tây phương tịnh độ. Đây gọi là hoành siêu. Không cần từng bậc từng bậc tiến lên. Từ cõi người nâng cao đến cõi trời dục giới, rồi tiếp tục nâng cao đến cõi trời sắc giới, nâng cao tiếp đến trời vô sắc giới. Và nâng cao hơn nữa đến Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Đây gọi là đi lên theo cột dọc. Giống như lên lầu vậy, từng tầng từng tầng đi lên. Ra khỏi mười pháp giới. Đường đi của các pháp môn đều dùng cách này. Nên cần thời gian rất dài để đoạn phiền não mới có thể nâng cao cảnh giới, phiền não chưa đoạn thì không thể nâng cao. Duy nhất chỉ có pháp môn này mới không cần đoạn hoặc. Nhất phẩm phiền não chưa đoạn cũng có thể vãng sanh, cũng có thể vượt lên tam giới là dục giới, sắc giới, vô sắc giới.

Tam giới chính là lục đạo luân hồi, những đã vượt ra khỏi. Thực tế mà nói luân hồi lục đạo quá khổ nhưng vẫn còn lưu luyến, như vậy thật sự gọi là mê hoặc điên đảo đến nỗi không biết đúng sai. Tâm lượng phải lớn, không thể tự tư tự lợi. Thật sự phải cần có duyên. Trái tim của Phật A Di Đà là như vậy, nguyện tất cả chúng sanh đều thành Phật. Không những là hữu tình chúng sanh, mà bao gồm cả vô tình chúng sanh như cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, hữu tình và vô tình đều viên thành chủng trí. Trên thân Phật A Di Đà chúng ta nhìn thấy, tôi nhìn thấy các bạn đồng học có thể buông bỏ thành kiến của mình để tùy thuận người khác, đây là việc tốt. Đây là một việc rất khó. Đây là tiến bộ rất lớn đối với người niệm Phật tu hành. Không kiên trì theo ý mình, người khác nói như thế nào cũng được, tùy thuận tất cả. Nhưng còn căn bản, căn bản là tôi, chấp thân này là tôi, điều này rất khó buông bỏ, phải đi từng bước từng bước một. Thân không phải là tôi, thân này là công cụ của tôi. Tôi cần lợi dụng

công cụ này, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Công cụ này là công cụ tốt. Nếu dùng công cụ này để tạo ra tham sân si mạn, tạo ra danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, như vậy thì công cụ này không tốt. Công cụ này đưa ta đến địa ngục A tỳ.

Tôi biết nó là công cụ, nên tự mình phải làm chủ, nó phải nghe tôi. Chúng sanh mê hoặc, không biết chân tướng sự thật, nên nó chủ trì tất cả mọi việc. Trí tuệ không làm chủ được tánh đức tự tánh, như vậy là tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Tôi là ai? Điều này không thể không thông suốt. Trong đại thừa giáo Đức Phật thường nói, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Như vậy tôi biết tôi là Phật, điều này ta phải cần thừa nhận. Tôi vốn là Phật, vậy tại sao tôi không làm Phật? Y theo trong kinh điển mà sống, mà hành trì, y theo kinh điển mà tư duy, chính là làm Phật. Kinh điển là báo cáo của người đã trở về với tự tánh, trong báo cáo này có đạo lý, có khái niệm, có phương pháp, có hiệu quả và có kinh nghiệm, cung cấp cho chúng ta làm tham khảo, giúp chúng ta trở về với tự tánh. Cũng chính là nói giúp chúng ta thành Phật. Thành Phật là thành tựu cứu cánh viên mãn, là thành tựu đại tự tại, đại trí tuệ. Cuối cùng dùng câu nói thật không thể nghĩ bàn để hình dung. Không còn mê muội hồ đồ, không còn lưu lạc.

Điều thứ hai không thể nghĩ bàn “tức ư tây phương hoành cụ tứ độ, phi do tiệm chứng”. Điều này quá vi diệu, một người sanh thì tất cả đều sanh. Sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, tức đồng nghĩa với sanh vào cõi thường tịch quang. Hoàn toàn tương đồng với những gì Liên Trì đại sư nói, đồng cư tức tịch quang. Điều này là Liên Trì đại sư nói. Ngẫu Ích đại sư nói về hoành cụ tứ độ, không phải là một cấp bậc ngày càng nâng cao lên. Tứ độ cũng có, tam bối cửu phẩm cũng không thể nói là không có. Nhưng trên thực tế thì dấu vết của tứ độ, tam bối, cửu phẩm đều không tìm thấy. Nó là thế giới bình đẳng, là người một nhà. Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc thật sự thân giống như anh chị em trong một nhà vậy. Biến biến pháp giới hư không giới với chính mình có quan hệ như thế nào, thật sự là một thể. Là một tự tánh thanh tịnh viên minh thể.

Điều không thể nghĩ bàn thứ ba là. “Đản trì danh hiệu, bất giả thiên quán chư phương tiện”. Hay nói cách khác, không cần dùng bất cứ pháp môn nào để giúp đỡ, chỉ một câu danh hiệu Phật. Rất nhiều pháp môn tu hành đều có chánh

và phụ song tu, Tịnh độ tông cũng không ngoại lệ. Ngài Ngẫu Ích dạy chúng ta, chánh tu là chấp trì danh hiệu, mà trợ tu vẫn là chấp trì danh hiệu. Niệm rớt ráo một câu A Di Đà Phật, thì chánh hay phụ đều bao hàm trong đó. Đản trì danh hiệu, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Không cần bất cứ giúp đỡ nào.

Tịnh Nghiệp Tam Phước là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của người tu học pháp môn tịnh độ. Chúng ta chuyên trì danh hiệu, một môn thâm nhập, như vậy có trái với Tịnh Nghiệp Tam Phước chăng? Thực tế mà nói thì từng câu từng chữ trong Tịnh Nghiệp Tam Phước đều bao hàm trong danh hiệu này. Trì danh hiệu thì tất cả đều đầy đủ. Cha mẹ đều hy vọng chúng ta thành tựu, hy vọng chúng ta tốt. Thầy với cha mẹ giống nhau, cũng hy vọng chúng ta thành tựu. Trong tất cả thành tựu, thì vô thượng thành tựu, vô thượng viên mãn là làm Phật. Ngày nay chúng ta niệm Phật A Di Đà là để thành Phật. Không những thành Phật, mà còn thành Phật A Di Đà. Điều này đối với cha mẹ có phải là tận hiếu rồi chăng? Viên mãn đại hiếu. Đối với thầy là cung kính tuyệt đối, tôn kính thầy. Nên ta cần phải đọc mười một câu trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, rồi đối chiếu với chấp trì danh hiệu này. Từng câu đều đối chiếu phù hợp. Đối chiếu tương ứng với lục hoà. Đối với tam học, lục độ, thập đại nguyện vương hoàn toàn đối ứng. Và cũng tương ứng với từng nguyện trong 48 nguyện của Phật A Di Đà. Như vậy mới biết công đức danh hiệu thật không thể nghĩ bàn.

Thứ tư “*Nhất thất vi kỳ, bất tịch đa kiếp đa sanh đa niên nguyệt*”. Đây chính là Liên Trì đại sư nói “*nhân vị thất nhật thành công*”. Không cần thời gian quá dài. Thông thường tập khí nặng hơn một chút, tinh cần kém hơn một chút thì ba năm thành công. Nếu đồng mãnh tinh tấn, thì từ một ngày đến bảy ngày sẽ thành tựu.

Thứ năm “*Trì nhất Phật danh, tức vi chư Phật hộ niệm. Bất dị trì nhất thiết Phật danh*”. Câu này rất quan trọng. Không cần phải học cái này học cái kia. Chỉ cần niệm Phật A Di Đà là đồng nghĩa với niệm danh hiệu của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, không sót một ai. Niệm câu Phật hiệu này, không có vị Phật nào không sanh đại hoan hỷ. Vì sao? Tâm Phật tương đồng. Tâm Phật đều đang chúc phúc, hy vọng, kỳ vọng chúng ta mau thành Phật. Như vậy con đường chúng ta đi sẽ rất nhanh. Không có vị Phật nào không hoan hỷ! Nên niệm Phật A

Di Đà sẽ được tất cả chư Phật hộ niệm. Đạo lý là ở đây. Được tất cả thiên long thiện thần ủng hộ.

Nếu thật sự niệm rõ ràng câu Phật hiệu này, đối với chính mình mà nói thì hoàn toàn không sanh bệnh. Mà chỉ sanh điều gì? Sanh hoan hỷ. Thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Sanh trí tuệ không sanh phiền não. Được oai thần của Phật Di Đà gia trì và được hào quang của Phật Di Đà gia trì. Thập nhị quang minh chính là mười hai loại công đức hào quang của Phật. Đây là đức Phật A Di Đà cho chúng ta lợi ích chân thật. Điều này hoàn toàn không hư vọng. “Huệ” là cho, cho chúng ta lợi ích chân thật.

“Thử giai đạo sư đại nguyện hành chi sở thành tựu. Cố viết A Di Đà Phật bất khả tư nghị công đức chi lợi”. Lợi này là cho tôi, cho quý vị, cho họ, cho tất cả chúng sanh. Phật A Di Đà bình đẳng cho tất cả chúng sanh. Trí tuệ, quang minh của Phật A Di Đà từ đâu mà có? Công đức từ đâu mà có? Là Đức Phật Di Đà lúc sơ phát tâm ở nơi nhân địa, trong thân tỳ kheo, về sau nâng cao lên thân Bồ Tát, phát đại nguyện, đại hạnh. 48 nguyện là đại nguyện, năm kiếp tu hành là đại hạnh. Thực hành suốt thời gian dài như vậy, nên đã dưỡng thành thói quen. Thời gian năm kiếp không dưỡng thành thói quen rồi sao! Không có một chút khiếm khuyết nào. Đại nguyện viên mãn, đại hạnh viên mãn. Tự nhiên chiêu cảm được trí tuệ quang minh và vô lượng công đức. Đây là tự nhiên chiêu cảm được, không phải có tâm mong cầu.

“Hựu viết”, câu ở dưới này rất quan trọng. *“Hành nhân tín nguyện trì danh”*. Hành nhân là người tu hành. Hiện nay chúng ta tu pháp môn này, đã thật sự tu chăng? Tu hành chơn chánh là như thế nào? Tu hành chân chánh sẽ như Phật A Di Đà, nhất định không nhìn thấy xúc nổi, chắc chắn không có vọng niệm. Tôi còn có vọng niệm, tôi còn tập khí nóng nảy, tôi không tu, tôi tu không tốt. Như vậy thì không giống! Nên người tu hành đối với pháp môn tịnh độ, đối với Phật Di Đà, đối với thế giới Cực Lạc. Và mức độ tín tâm, mức độ phát nguyện, mức độ tu hành. Đây là trì danh. Có phải câu Phật hiệu này suốt ngày đêm sáu thời đều không gián đoạn? Có phải trong tâm thật có Phật A Di Đà? Chúng ta phải từng giờ từng phút phản tỉnh. Không cần để ý đến người khác, chỉ nên quản lý mình cho tốt. Người khác có thành tựu hay không không liên quan đến mình.

Quan trọng nhất là chính mình thành tựu, mới thật giống như Phật giúp đỡ người khác.

Chính mình vẫn còn xúc cảm, vẫn còn tình chấp, vẫn còn tập khí phiền não, như vậy không được. Công phu niệm Phật của chúng ta chưa đắc lực. Công phu niệm Phật đắc lực là sao? Niệm đến khi nào buông bỏ hết tất cả mọi thứ, trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài ra tất cả đều không còn, buông xả hết. Đây gọi là nhất tâm bất loạn.

Trình độ nhất tâm bất loạn có cạn có sâu không giống nhau. Có sự nhất tâm, có lý nhất tâm. Lý nhất tâm là khai ngộ, sự nhất tâm là được định. Nếu chưa được định, cũng chưa khai ngộ. Nhưng trình độ tu có chút sức mạnh vẫn có thể được chế phục được tập khí phiền não. Đây gọi là công phu thành phẩm. Công phu thành phẩm là nhất tâm bất loạn còn rất cạn, chỉ là phần nhỏ. Sự nhất tâm là đa phần, lý nhất tâm là viên mãn. Chúng ta phân ra tam độ quý vị sẽ hiểu. Viên mãn nhất tâm bất loạn sanh vào cõi thật báo. Đa phần nhất tâm bất loạn sanh vào cõi phương tiện. Thiếu phần, giống như công phu thành phẩm là thiếu phần, sanh vào cõi thánh phàm đồng cư.

Chúng ta ở nơi thế giới này, nên toàn tâm toàn lực, nhất tâm nhất ý để được sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Không đạt được cõi thật báo trang nghiêm, cũng có thể đạt được cõi phương tiện hữu dư, điều này khẳng định đạt được. Như vậy cũng không tệ, quý vị là người niệm Phật tinh tấn. Chúng ta trong đời này có phương hướng, có mục tiêu. Phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc. Mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Trở về thế giới Cực Lạc để học với Phật A Di Đà. Ở cõi thật báo cư trú thời gian dài ngắn không nhất định. Có người nỗ lực dũng mãnh tinh tấn, họ rất nhanh chóng đi vào cõi thường tịch quang. Họ đã tốt nghiệp, đã cứu cánh viên mãn. Nếu không thể dũng mãnh tinh tấn như họ, thì ở thế giới Cực Lạc cũng sẽ không thoái chuyển. Tiến bộ, nhưng tiến bộ từ từ. Đức Phật nói thời gian dài nhất là ba đại a tăng kỳ kiếp, là thời gian dài nhất ở cõi thật báo. Chính là nói khi ta mới vào là sơ địa Bồ Tát, còn khi tốt nghiệp là diệu giác quả Phật. Diệu giác Phật quả là trở về thường tịch quang. Thời gian dài nhất là ba đại a tăng kỳ kiếp. Thời gian dài nhất thì như trong kinh Di Đà nói, từ một ngày cho đến bảy ngày sẽ đến được thường tịch quang.

Câu ở dưới rất quan trọng. “*Toàn nhiếp Phật công đức thành tự công đức*”. Tin thật, nguyện thật. Niệm một câu danh hiệu Phật ngày đêm không gián đoạn, thì tất cả công đức của Phật A Di Đà đều trở thành công đức chính mình. Vì sao vậy? Vì chúng ta với Phật A Di Đà hợp thành nhất thể. Hạng người này vãng sanh về thế giới Cực Lạc, thì sanh vào đâu? Thật báo trang nghiêm độ thượng búi vãng sanh. Nhất định như vậy! Điều này chúng ta có thể làm được, không phải không làm được. Nhưng phải hạ quyết tâm vứt bỏ thế giới này. Nên biết thế giới này là giả, không phải thật.

Nên nhớ Kinh Kim Cang rất hay. Phật giáo Trung quốc, bất luận là đệ tử xuất gia hay tại gia, không ai không đọc kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang dạy chúng ta nhìn thấu suốt và buông bỏ. Nhìn thấu triệt để và buông bỏ tất cả, thật không thể nghĩ bàn! Kinh Kim Cang nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, bao gồm cả Phật pháp. Nên trong kinh nói, pháp còn phải bỏ huống gì phi pháp. Tất cả pháp mà Đức Thế Tôn nói trong suốt 49 năm cũng phải bỏ, không thể chấp trước, chấp trước là sai. Pháp mà còn phải bỏ huống là phi pháp.

Lúc trẻ, có chí nối Phật huệ mạng, hoằng pháp lợi sanh. Đây là pháp mà ta cần, ta cần phải học tập. Khi tuổi lớn, trong quá khứ đã giảng trên 50 năm, thì không thể học nữa. Trên 50 thì mục tiêu phải định ở chỗ nào? Định ở thành tựu của chính mình. Giúp người khác là thứ yếu, là tùy duyên. Mình chưa thành tựu làm sao giúp người khác. Suốt ngày chỉ bận lo cho người khác, còn việc tu hành của chính mình thì lại lãng quên. Sai, hoàn toàn sai lầm. Như vậy vẫn cứ tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Nếu giúp đỡ họ mà trong đó có một hai người thành Phật, tương lai trên đường đạo bồ đề ta lạc mất phương hướng, thì họ sẽ đến cứu độ chúng ta. Nếu ta giúp họ mà đều không thành tựu. Hay nói cách khác thì tương lai khi ta gặp nạn, sẽ không có ai giúp cũng không ai cứu được. Điều này không thể không biết.

Nên quý vị nói, tự độ quan trọng hay độ người quan trọng? Người tu hành chưa chứng quả thì tự độ là quan trọng. Quả báo của điều này là gì? Tiểu thừa là A la hán, còn đại thừa là viên giáo sơ trú Bồ Tát, biệt giáo sơ địa Bồ Tát. Đây là tự độ. Nếu chưa đến địa vị này thì không phải tự độ. Tự mình phải hiểu rõ điều

này. Trong “thập thừa quán pháp”, chúng ta đã học qua nên biết được vị thứ. Chúng ta ở vị trí nào, đang ở đẳng cấp nào, nên phải rõ ràng minh bạch.

Người học pháp môn tịnh độ, vãng sanh được coi là tự độ. Tuy ở trong cõi phàm thánh đồng cư nhưng cũng là tự độ. Vì sao vậy? Bởi họ chắc chắn không đoạ lạc trong mười pháp giới, càng không thể đoạ lạc vào trong luân hồi lục đạo. Đây gọi là tự độ. Người ở trong cõi đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, được thấy Phật A Di Đà, và đều có năng lực dùng thuyền từ phổ độ chúng sanh. Đến đâu? Đến mười phương thế giới. Trong mười phương thế giới đều có những chúng sanh có nhân duyên với chúng ta. Họ có cảm chúng ta liền có ứng, giống như Bồ Tát Quan Thế Âm vậy. Cần lấy thân Phật để độ thì liền thị hiện thân Phật. Cần lấy thân Bồ Tát để độ thì liền thị hiện thân Bồ Tát. Tất cả các thân đều có thể hiện, tất cả pháp đều có thể giảng. Không hề có chướng ngại. Thần lực đức tướng của chúng ta tương tự với Phật A Di Đà.

“Toàn nhiếp Phật công đức thành tự công đức”. Phật ở đây là Phật A Di Đà, chúng ta nỗ lực sẽ làm được, nhưng phải thật sự chịu buông bỏ. Nếu không chịu buông bỏ sẽ không có cảm ứng này. Thân tâm hay thế giới đều buông bỏ hết. Thân này không phải tôi. Khởi tâm động niệm, suy này nghĩ nọ cũng đều không phải là tôi. Điều phải buông bỏ, buông bỏ thế giới. Sống trong thế gian này, còn có thân thể thì còn tùy duyên, tất cả đều tùy duyên. Tốt!

Năm 1977 là lần đầu tiên tôi rời Đài Loan đến HongKong giảng kinh. Lúc đó HongKong là thuộc địa của nước Anh, cũng coi như là xuất ngoại. Các vị trưởng lão đại đức trong Phật giáo ở HongKong chúng tôi đều biết. Tôi ở HongKong bốn tháng. Pháp sư Tây Trần ở đông bắc, lớn hơn tôi mấy tuổi, lớn hơn tôi khoảng năm sáu tuổi, không nhiều. Chúng tôi cũng rất thân. Thầy lãnh đạo lớp thanh niên của Phật giáo HongKong. Tôi từng bàn luận với thầy, vấn đề này cư sĩ Giang Vị Nông đề xuất trong kinh Kim Cang giảng nghĩa. Người trẻ tuổi như chúng ta đọc đến những chú giải này đều rất cảm động. Thầy nói Phật giáo thật sự cần phải hưng vượng, tất cả phải thực hành chế độ trì bát khát thực.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế đi trì bát khát thực. Tôi nói với pháp sư Tây Trần. Pháp sư thì sao, có suy nghĩ gì? Nếu chúng ta đồng nhất ý chí, thì pháp sư dẫn đầu tôi hưởng ứng. Không cần nhiều người, chỉ cần tìm năm người, năm tỳ

kheo. Như Đức Thế Tôn có năm vị tỳ kheo khai sáng giáo đoàn. Ngày nay năm vị tỳ kheo như chúng ta có thể làm hưng long giáo pháp. Đức Thế Tôn trước đây rất cực khổ, đều ở dưới gốc cây. Tôi nói chúng ta bây giờ không có thể lực đó, nhưng chúng tôi có thể ở nhà tranh. Một người ở một nhà tranh, nhà tranh nhỏ. Nhà tranh giống như thiếu niên vũ trang đóng trên đường. Chúng ta có thể sống cuộc sống này.

Ngoài việc trì bát ra, chúng ta ngồi thiền, niệm Phật, giảng kinh dạy học. Năm người luân lưu giảng, một người giảng bốn người nghe. Đối với kiến nghị của tôi thầy ấy rất hứng thú. Lầu đầu tiên tôi đến HongKong làm visa được bốn tháng. Sau bốn tháng tôi trở về Đài Loan, tôi nói tôi đợi tin tức của thầy. Kết quả sau đó không có tin gì. Cho thấy người cùng chí hướng rất khó tìm. Thật không dễ! Tôi cảm thấy đề nghị của cư sĩ Giang Vị Nông là chính xác, rất có lý. Đem đến cho xã hội đại chúng một tấm gương tốt, thật sự đã buông bỏ.

Ở Ấn Độ ba y một bát là đủ. Nhưng mảnh đất HongKong này thuộc về á nhiệt đới, là vùng ôn đới. Phải có đủ áo quần của bốn mùa, chúng ta có cần chuẩn bị bốn y? Không cần, khi trời lạnh sẽ có người đem y phục đến, không cần nghĩ đến những điều này. Mỗi người làm thành một đội nhỏ, hàng ngày đi vào trong chợ khất thực, ai cũng quen chúng ta. Mùa đông thấy lạnh, nhất định sẽ bổ sung y phục cho quý vị. Không cần phải nghĩ đến bất cứ điều gì, chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà là đủ.

“Yếu Giải sở vân, tín nguyện trì danh. Toàn nhiếp Phật công đức thành tự công đức. Chân thị hồng tâm lý diện trung hồng tâm”. Hồng tâm của các hồng tâm. Câu này nói rất hay, chưa từng nghe ai nói như vậy, nhưng Ngẫu Ích đại sư nói ra thật hiếm thấy. Là sự thật hoàn toàn chính xác, tuyệt đối không phải là giả. Chúng ta có năng lực, cũng chính là trong kinh Đức Phật thường nói, chế tâm một chỗ không việc gì không làm được. Chúng ta đem tâm đề nơi Phật A Di Đà, nơi câu danh hiệu này, chính là có thể đem công đức của Phật A Di Đà biến thành công đức chính mình. Nếu còn vọng niệm xen tạp vào, như vậy sẽ phá hoại hết. Không cần nhiều, một vọng niệm xen vào cũng đã phá hoại tất cả rồi. Điều này cổ nhân có ví dụ là đề hồ, ví dụ trong Phật pháp.

Đề hồ là gì? Là thức uống của chư thiên. Ly đề hồ này là nước uống ngon nhất. Nhưng bỏ vào một giọt thuốc độc, thì toàn bộ đề hồ này đều biến thành thuốc độc. Có bạn học tải được tin tức từ trên mạng, sáng sớm hôm nay tôi đọc thấy, hiện nay bức xạ hạt nhân của Nhật Bản diễn biến thành rất nghiêm trọng. Thủ tướng Nhật Bản cũng thừa nhận, nó thật sự đã ảnh hưởng đến bắc bán cầu. Mỹ, Canada, cũng bị bức xạ hạt nhân này ảnh hưởng. Úc Châu bị ảnh hưởng đến. Mấy tỉnh của vùng duyên hải Trung quốc đều bị ảnh hưởng, nó tùy theo gió mà bay đi. Cũng may là nó chưa nghiêm trọng, chỉ bay với số lượng nhỏ bên ngoài. Thật sự bị hại chính là đất nước Nhật Bản. Trong bản tin tức nói, Đông kinh, chính là thành thị này. Có thể có hai mươi vạn người, vì bức xạ hạt nhân này mà bị nhiễm bệnh. Điều này phiền phức rất lớn.

Nghe nói Nhật Bản có hơn 50 xưởng phát điện hạt nhân, chính là đồng nghĩa với có hơn 50 quả bom nguyên tử. Nếu một nửa có vấn đề, thì phiền phức này rất lớn. Có thể không? Có thể. Vài lần động đất lớn, thì thiên tai lập tức phát sanh. Đây là khoa học kỹ thuật đem đến thiên tai, chúng ta không thể không biết. Hiện tại ở thế gian này, chúng ta đọc bộ kinh này có cảm xúc rất sâu sắc! Trong vũ trụ lớn lao này còn một điều tốt như vậy, ở đây có thể nói là tận thiện tận mỹ. Phật Di Đà và toàn thể cư dân ở thế giới Cực Lạc, đều hoan nghênh chúng ta vãng sanh. Bây giờ gọi là hoan nghênh di dân đến. Chúng ta thử nghĩ xem có nên đi hay không? Không những hoan nghênh chúng ta, mà còn hoan nghênh tất cả chúng sanh có duyên khắp biến pháp giới hư không giới. Chúng sanh có duyên này năng tín, năng giải, năng nguyện, năng hành. Đây là chúng sanh có duyên.

Thời cận đại Ấn Quang đại sư tán thán sách này. Sách này chính là Yếu Giải, Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư. Ấn Quang đại sư khen ngợi sách này “*Lý sự cơ trần kỳ cực*”. Bất luận nói về lý hay nói về sự, đều nói đến chứng phong tạo cực. “*Vi tự Phật thuyết thử kinh dĩ lai đệ nhất chú giải*”. Đức Thế Tôn thuyết kinh Di Đà, và Ngẫu Ích đại sư chú giải cho kinh Di Đà. Ấn Quang đại sư tán thán chú giải của Ngẫu Ích đại sư là chú giải đệ nhất. “*Tung linh cổ Phật tái sanh u thế trùng chú thử kinh, diệc bất năng cao xuất kỳ thượng hỷ*”. Ấn Quang đại sư là người như thế nào? Là Bồ Tát Đại Thế Chí tái sanh. Bồ Tát Đại Thế Chí đối với chú giải này tán thán như vậy. Ngẫu Ích đại sư là người thế nào, có thể nghĩ đến nhưng không thể biết. Thân thế của Ngẫu Ích đại sư chưa bộc lộ. Chúng ta suy

đoán, nếu ngài không phải là Phật Di Đà tái sanh, thì nhất định là Bồ Tát Quán Thế Âm tái sanh. Vì sao vậy? Bởi người khác chú giải không được như thế.

“*Bất tư nghị quang trung, toàn nhiếp A Di Đà Như Lai, bất khả tư nghị công đức, cố danh bất tư nghị quang*”. Câu này làm tổng kết. Trí tuệ, thần thông, đạo lực của Phật A Di Đà. Đại hạnh đại nguyện, vô lượng vô biên công đức đều ở trong bất tư nghị quang. Người niệm Phật chúng ta cần có đại trí đại nguyện. Cần phải chân thật, nghe lời và thực hành. Mỗi niệm đều là A Di Đà Phật, nhiếp toàn bộ công đức của Phật A Di Đà thành công đức của chính mình. Đây là trong kinh Vô Lượng Thọ thể hiện ba loại chân thật. Phạm vi chân thật là từ thể mà nói, còn trí tuệ chân thật là từ tướng mà nói, lợi ích chân thật là từ dụng mà nói. Đoạn này chúng ta chỉ học đến đây, chúng ta xem tiếp đoạn ở dưới.

“*Như thị quang minh, phổ chiếu thập phương, nhất thiết thế giới, kỳ hữu chúng sanh, ngộ tư quang giả, cầu diệt thiện sanh. Thân ý nhu nhuyễn, nhược tại tam đồ, cực khổ chi xứ, kiến thử quang minh, giai đắc hựu tức, mạng chúng giai đắc giải thoát. Nhược hữu chúng sanh, văn kỳ quang minh, oai thần công đức, nhật dạ xưng thuyết. Chí tâm bất đoạn, tùy ý sở nguyện, đắc sanh kỳ quốc*”. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. “*Hữu đoạn*”, mặt bên trái của đoạn này mà chúng ta đã đọc. “*Thị bốn phẩm đệ tứ*”, là đoạn thứ tư trong phẩm Quang Minh Biến Chiếu. “*Hiển Di Đà quang minh diệu dụng chi thù thắng*”, “*thị vi đệ thập tứ*”. Nguyện thứ 14 trong 48 nguyện. Thành tựu “*Xúc quang an lạc nguyện*”. Quang minh diệu dụng thù thắng như vậy, đây là quả. Vậy nhân là gì? Từ đâu mà có? Điều này đã nói ra, đó là nguyện thứ 14 trong 48 nguyện. Thành tựu đều là tự nhiên, hoàn toàn không có suy nghĩ nào ở trong đó, thuần túy là tự nhiên. Hình như người bây giờ gọi là phản ứng. Chúng sanh có cảm thì Phật Bồ Tát có ứng. Ứng là phản ứng, trong ứng không có bất cứ suy nghĩ nào. Không khởi tâm động niệm.

Câu thứ nhất là phổ chiếu thập phương. “*Như thị quang minh*”, như thị quang minh này là nói 12 quang ở trước. Mười hai loại quang minh, phổ chiếu tất cả mười phương thế giới. Địa cầu này của chúng ta cũng ở trong đó. Đoạn dưới nói, những lợi ích khi chúng ta gặp được ánh sáng này. Đây chính là ban cho chúng ta lợi ích chân thật. “*Ngộ tư quang giả, cầu diệt thiện sanh*”. Ô nhiệm của chúng ta

sẽ mất đi, giảm nhẹ thì thiện căn sẽ sanh khởi, thiện tâm thiện ý xuất hiện. “*Thân ý nhu nhuuyến*”. Thân là thân thể, ý là ý niệm. Không nông nổi như trước. Nông nổi biến thành nhu nhuuyến, điều này rất rõ ràng. Khi tiếp xúc ánh sáng này thì các điều thiện đều sanh.

Chúng sanh trong tam đồ đều đạt được giải thoát. “*Nhược tại tam đồ cực khổ chi xứ*”. Nơi cực khổ là chỉ cho địa ngục, “*kiến thử quang minh*”, nhìn thấy ánh sáng của Phật. Những chúng sanh chịu khổ này “*giai đắc hựu tức*”. Khi ánh sáng của Phật chiếu đến, lúc này khổ của họ sẽ tạm dừng. Phải có người đem Phật quang đưa đến. Chúng ta có thể làm tăng thượng duyên cho họ. Khi niệm Phật sẽ có Phật quang, nhưng phải biết niệm. Không biết niệm thì không biết hiệu quả này. Niệm bằng cách nào? Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta không thể quên đi, “*đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*”. Niệm Phật phù hợp tiêu chuẩn này, thì niệm niệm đều phóng quang minh. Dùng quang minh này hồi hướng cho chúng sanh trong ba đường ác. Họ sẽ nhìn thấy quang minh, sẽ nhìn thấy ánh sáng. Khi nhìn thấy ánh sáng thì đau khổ của họ tạm thời dừng lại.

“*Mạng chúng giai đắc giải thoát*”. Ba đường ác đều có thọ mạng, địa ngục a tỳ cũng có thọ mạng. Thọ mạng này giống như nhân gian phạm tội, bị giam trong lao ngục để chờ phán tội. Thời gian phán quyết không giống nhau, đó chính là thọ mạng của họ. Thời kỳ ngồi tù đã đến, đã xong nên họ được ra. Đây là “*mạng chung giai đắc giải thoát*”. Họ từng được tắm dưới ánh quang minh của Phật. Như thường chúng ta nói, trong A lại da thức có chủng tử của Phật. Rất nhiều người niệm Phật, người tu hành khi lâm chung bị đọa địa ngục. Vì sao vậy? Vì sát na khi sắp mạng chung họ bị mê hoặc, nên tâm sân hận sanh khởi. Đây chính là nguyên nhân đọa lạc.

Sở dĩ người học Phật thường ở trong nghịch cảnh mới tốt. Thường gặp người ác, giúp họ tu hành. Nghịch cảnh, ác nhân ta đều có thể nhẫn thọ, đều có thể tùy thuận. Khi sắp mạng chung nhất định vãng sanh, phải nuôi dưỡng thói quen này. Huỷ nhục như thế nào đều có thể nhẫn thọ, nở một nụ cười là giải quyết tất cả. Trong tâm nghĩ “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, “*nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”, không nên so đo tính toán. Bất luận họ dùng thái độ

như thế nào đối với ta, cũng đều cung kính đối với họ. Chúng ta xem họ như một vị Phật, vì họ vốn là Phật. Hiện nay vì mê hoặc điên đảo nên làm sai việc này, nếu tỉnh táo họ sẽ không làm ra việc như vậy, cần phải thông cảm cho họ, không nên có chút oán hận nào, còn phải cảm ơn họ. Được như vậy chúng ta sẽ tiến bộ rất nhanh.

Nếu họ dùng thái độ không tốt đối đãi, trong lòng mình khó chịu không vui. Như vậy thì cảnh giới của chúng ta sẽ hạ thấp xuống. Lên hay là xuống, là thiện hay là ác đều ở trong một niệm của chính mình, hoàn toàn không liên quan đến cảnh giới bên ngoài. Đạo lý này cần phải hiểu, vì nó rất thâm sâu. Người ta tu hành thành tựu là thành tựu ra sao? Tức trong thời gian một niệm của họ là thiện niệm. Họ có thể hằng thuận chúng sanh, có thể buông bỏ thành kiến của chính mình. Nghe người khác, nhưng không tranh luận với người. Như vậy cảnh giới này sẽ được nâng cao. Nếu tâm không phục nhất định phải lý luận với họ, như vậy thì cảnh giới sẽ hạ xuống. Đã nói ra hết nỗi giận dữ, nhưng chính mình lại vào trong tam đồ ác đạo. Như vậy là sai! Người xưa có câu nói rất hay: “thiên hạ bốn vô sự, dung nhân tự ưu chi”. Hà tất tìm phiền phức cho mình? Thiên hạ thật sự là không có việc gì.

Nên 53 lần tham học của Thiện Tài Đồng Tử không thể không đọc. Nếu đọc hiểu rồi ta sẽ biết, vì sao thiện tài trong một đời thành Phật? Mọi thứ đều có thể nhẫn, mọi thứ đều có thể tùy thuận. Thật là đáng nể! Thiện duyên, thuận cảnh có thể nhẫn nhưng vẫn không sanh tâm hoan hỷ. Ác duyên, nghịch cảnh có thể nhẫn, nhưng không sanh tâm sân nhuế. Bất luận trong cảnh giới nào, ngài đều duy trì thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác, sanh trí huệ không sanh phiền não. Hoàn toàn là trí huệ giải quyết vấn đề. Bất luận là đối với người thiện người ác, đều phải thật sự cung kính, thật sự cúng dường và thật sự sám hối.

Hành thiện thì khen ngợi, làm điều bất thiện thì không nói. Không nói, nhìn thấy bất thiện thì không nói. Đây gọi là “xung tán Như Lai”, Làm việc tốt, đối với chính họ có lợi ích, đối với chúng sanh có lợi ích thì nên khen ngợi. Đối với chính mình không tốt, đối với chúng sanh không tốt, không nên nói, không nên phê bình. Như Lý Thế Dân nói, đạo tràng tốt hay không tốt đều không nên nói.

Ông ta nói điều này tương ứng với trong kinh điển nói, tương ứng với thập đại nguyện vương. Trong lòng mình hiểu là được, tuyệt đối đừng nói ra. Đúng như vậy, cần nên học. Các bậc thánh hiền ngày xưa nói, bệnh vào từ miệng. Cái này thích ăn, cái kia không thích ăn. Chọn cái này lựa cái kia, ăn xong thành ra một thân bệnh. Hoạ từ miệng mà ra. Như vậy là sao? Tùy tiện phê bình người khác. Khi phê bình là vô ý, nhưng người nghe lại có tâm. Ghi hận trong tâm, tương lai tìm cơ hội để báo thù. Ta còn chưa biết oán kết từ đâu. Nên cần phải học tuyệt đối không nên phê bình sai lầm người khác. Phải tránh tất cả đồ kỵ chướng ngại. Nơi nào có Bồ Tát, đều khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Con người ở đây thấy Bồ Tát là ghét, thì Bồ Tát nên ra đi. Vì sao vậy? Để họ sanh tâm hoan hỷ. Đây thật sự là từ bi. Khi nào họ hoan hỷ thì lúc đó lại đến, không hoan hỷ thì đi. Trong kinh điển đại thừa dạy chúng ta, học là phải hành. Đây chính là có trí huệ, biết tiến thoái. Khi nào có thể tiến, khi nào cần phải thoái. Suốt đời chúng tôi không có đạo tràng, một đời tùy duyên. Nơi nào có duyên mời thì đến đó giảng kinh.

Ở nước ngoài đều có hạn chế thời gian, hạn chế thời gian đăng ký visa. Thời gian đến thì phải ra đi, rất hoan hỷ. Lần sau nếu có duyên sẽ đến. Có nơi tôi từng đi đến bảy tám lần. Ấn Độ Ni Tây Á tôi đã đi 11 lần. Tôi chỉ biết lần đi rất nhiều, nhưng không biết bao nhiêu lần. Lần trước đi họ nói với tôi là lần thứ 11, xem visa trong hộ chiếu thì quả nhiên 11 lần. Nên luôn luôn phải sống hoà mục với tất cả chúng sanh. Họ không tôn trọng tôi, nhưng tôi tôn trọng họ. Họ không thích tôi nhưng tôi thích họ. Tâm chúng ta phải ngày ngày đều hoan hỷ, ngày ngày đều an vui. Không có không hoan hỷ. Họ huỷ báng tôi, tôi vẫn tha thứ cho họ. Họ hãm hại tôi, tôi cũng tha thứ. Nếu muốn hỏi vì sao? Bởi họ tiêu nghiệp chướng giùm tôi. Thật vậy, hoàn toàn không giả.

Nếu không có nghiệp chướng thì sao? Không có nghiệp chướng, đó gọi là oan. Nếu có thể nhẫn thọ oan, như vậy công đức càng lớn. Cảnh giới càng được nâng lên gấp bội. Họ đã giúp chúng ta, sao ta có thể không cảm tạ họ! Nên cần phải hiểu rõ. Nhìn sự việc tuyệt đối không nhìn hiện tiện, mà phải xem trước sau. Phải xem quá khứ, xem hiện tại, xem vị lai. Như vậy ta sẽ không bốc đồng. Cảm tình bốc đồng rất đáng sợ. Đó là si, là si mê. Cảm tình bốc đồng là vậy. Con người có lý tánh, thì tâm của họ thanh tịnh, tâm là định. Tâm như mặt nước

không gợn sóng, giống như mặt gương vậy, cảnh giới bên ngoài chiếu vào rất rõ, nhưng nó như như bất động. Một chút phong ba đã khiến ta bị động, không chịu được khảo nghiệm, không có chút định lực nào. Như vậy làm sao thành tựu được?

Mấu chốt tu hành trong Phật pháp là ở nơi thiền định. Trì giới là phương tiện, nhân giới sanh định. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, tất cả đều là tam muội, tám vạn bốn ngàn tam muội. Không được tam muội thì ta học không thành tựu được điều gì cả. Sau khi được tam muội liền khai trí huệ. Tam muội đạt được mà không khai trí huệ, quý vị nhất định thụt lùi. Vì sao vậy? Bởi khi được tam muội thì kêu ngạo, coi thường người khác, cho rằng người khác không bằng mình, sanh khởi ý niệm cống cao ngã mạn. Như vậy là sai. Hạng người như vậy có, có trì giới, trì giới cũng không tệ, nhưng coi thường người khác. Cho rằng người khác không trì giới, không được như mình, nhìn thấy người khác là phê bình. Như vậy là sai.

Mục đích trì giới là được tâm thanh tịnh. Trì giới như vậy là không tệ, nhưng nhìn thấy người không trì giới thì không vui. Như vậy thì hoàn toàn không đạt được chút công phu nào. Giới thì cũng đã trì, nhưng không khởi tác dụng. Tu định khai huệ cũng đều như vậy. Nên người xưa nói rất hay. Các bậc thánh hiền, Chư Phật Bồ Tát, bất luận ở trong cảnh giới nào, tâm vĩnh viễn là thanh tịnh. Không bị cảnh giới bên ngoài làm nhiễu loạn, không bị cảnh giới bên ngoài làm xao động. Đây gọi là công phu chân thật. Trong công phu chân thật có trí huệ chân thật.

Trong kinh văn nói “*kỳ hữu chúng sanh, ngộ tư quang giả*”. Đây là người có duyên. “*Biểu Phật quang tuy phổ chiếu mười phương, vô biên vô ngại. Dẫn dĩ chúng sanh căn tánh bất đồng. Kỳ căn hạ duyên liệt giả, dụ như phúc bồn tuyệt chiếu*”. Họ không đạt được lợi ích. Phật quang tuy phổ chiếu khắp mười phương, vô biên vô ngại, nhưng chúng sanh căn tánh thấp kém người hạ căn. Duyên liệt gặp được duyên cũng không được tốt. Điều này ví như cái gì? Phúc bồn tuyệt chiếu. Ví dụ như ánh sáng mặt trời phổ chiếu khắp nơi, họ dùng một cái thau, rồi úp cái thau xuống, thì mặt trời không chiếu đến trong thau. Họ không để Phật

quang chiếu đến. Cũng chính là nói họ cự tuyệt, họ không tiếp thu. Đây là người hạ căn, duyên liệt. Cự tuyệt Phật pháp, cự tuyệt chánh giáo.

“*Nhật quang tuy biến, đản nhân phúc bồn ư đỉnh tắc bất kiến quang minh*”. Ánh sáng chiếu không đến, vì ta đã lấy cái bồn che ở trên đầu. Hoặc ta che dù không để nó chiếu. Chúng ta xây dựng một cái đình nơi đây và ở trong đó, để mái đình che ánh sáng mặt trời. Tất cả đều thuộc loại này.

“*Nhược hữu cơ duyên ngộ tư quang giả, tắc tất hoạch như hạ chi quang ích*”. Như những lợi ích mà trong kinh này nói, chúng ta đều có thể đạt được, nhưng duyên thì thật sự không giống nhau. Đây là căn tánh của chúng sanh bất đồng. Lúc tôi còn trẻ, thật sự là rất ngoan cố, cuồng vọng vô tri. Thành kiến rất sâu, luôn tự cho mình là giỏi. Người có thể thuyết phục được tôi không nhiều, lý luận không chính xác của tôi cũng không ít. Thích vô lý với người khác, cưỡng từ đoạt lý. Cũng muốn cho người khác trả lời không được. Háo thắng, không phải người thật sự khâm phục trong mắt mình, thì tôi không thể nghe họ. Lúc tôi đến Đài Loan còn rất trẻ, 22 tuổi đến Đài Loan, 26 tuổi quen thầy Phương Đông Mỹ. Thầy là một nhà triết học mà thế giới đương đại đều biết đến, rất khâm phục. Nếu không phải thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi, tôi nghĩ bất cứ người nào cũng không thể. Đây là gặp được nhân duyên.

Thầy Phương giới thiệu Phật giáo cho tôi. Tôi đưa ra một vài vấn đề, thầy đều có thể giải đáp hết. Không thể không phục. Chúng tôi đi con đường này là triết học, không phải tôn giáo. Môn học mà thầy dạy tôi là “Phật Kinh Triết Học”. Câu đầu tiên thầy nói với tôi, Đức Thế Tôn là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Triết học trong kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới. Cuối cùng thầy nói một câu, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi mới đem những quá khứ đối với tôn giáo, đặc biệt là thay đổi quan niệm sai lầm đối với tôn giáo. Trước đó chưa từng đến chùa. Bây giờ thầy nói với tôi, hiện nay triết học kinh Phật ở trong chùa không còn nữa. Vì sao vậy? Vì không có người học, cũng không có người dạy. Không như ngày xưa, các vị xuất gia trong từng lâm tự viện thật sự đều là chuyên gia học giả và đại triết học gia. Bây giờ không có, đều không học nữa.

Như vậy ta muốn học triết học kinh điển thì học ở đâu? Học trong kinh điển. Kinh điển chỉ ra con đường này, nên sau đó chúng tôi thường đến chùa. Đến chùa làm gì? Trong chùa có tạng Kinh, những kinh sách này bên ngoài mua không có. Đến chùa có thể tìm thấy những kinh sách mà thầy chỉ định cần phải đọc, chúng tôi đến đó để chép lại. Tra những kinh sách này trong kinh tạng và chép lại. Tôi nhớ dài có ngắn có tôi chép hết mười mấy bộ. Nên khó khăn lớn nhất của Phật giáo ngày nay ở chỗ nào? Không ai biết, bản lai diện mục của Phật giáo không ai biết đến. Họ bị lầm lẫn!

Sau đó quen Chương Gia đại sư. Chương Gia đại sư dạy tôi, đơn thân một mình ở Đài Loan, không có gia đình, không có quyền thuộc, không có vương bận, không có âu lo, nên khuyên tôi xuất gia. Tôi cũng đã tiếp nhận. Vị pháp sư già này thật quá tốt, Ngài giống như thầy Phương, rất từ bi, rất quan tâm tôi.

Chúng tôi mỗi tuần gặp một lần, hai tiếng đồng hồ. Nền tảng Phật học của tôi là nhờ Chương Gia đại sư. Nhập môn là thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu. Thành tựu là 10 năm theo học với thầy Lý, tôi theo thầy thời gian dài nhất. Tôi từ bỏ công việc, chuyên tâm theo thầy học mười năm. Tôi theo thầy một năm ba tháng, thì nhân duyên xuất gia đã thuận thực, nên xuất gia. Sau khi xuất gia lại trở về Đài Trung ở hết mười năm. Không kiên trì, không có phương hướng, không có mục tiêu thì không có việc gì thành tựu được. Thế xuất thế gian pháp, bất luận làm việc gì thì phương hướng không thể sai, mục tiêu không thể sai. Một mục tiêu, một phương hướng nhất định sẽ thành tựu. Tôi thực hành triệt để giáo huấn của thầy. Ba vị thầy của tôi, thiếu một vị cũng không được.

Không có thầy Phương Đông Mỹ, Chương Gia đại sư và thầy Lý Bính Nam khuyên tôi học Phật, tôi nghĩ là không thể nào. Không có Chương Gia đại sư, tôi đối với Phật pháp cảm rẻ không vững. Không có mười năm theo học với thầy Lý, thời gian huân tu dài như vậy, thì giáo lý này không bước vào được. Thâm nhập kinh tạng cần phải có thầy giỏi hướng dẫn. Điều này đích thực là duyên thầy trò rất sâu sắc. Thầy thường nói, học sinh muốn tìm một vị thầy giỏi không dễ. Có thể gặp nhưng không thể cầu. Thầy muốn tìm một học trò muốn truyền đạo cho họ lại càng khó hơn. Còn khó khăn hơn cả chuyện học trò tìm thầy. Nên căn và duyên, hai chữ này là nhân tố quyết định.

“Cố hữu năng ngộ dữ bất ngộ giả. Nhược hữu cơ duyên, ngộ tư quang giả. Tác tất hoạch như hạ chi quang ích”. Lợi ích này chúng ta đã gặp được. Điều thứ nhất là “cầu diệt”. Phiền não nhẹ, Bồ đề tăng trưởng. Đây là lợi ích đầu tiên chúng ta đạt được. “Nguy Dịch vi tam cầu tiêu diệt”. Tam cầu chính là tham sân si. Nhất định chúng ta có ý niệm tham sân si, nhưng nhờ gặp được Phật quang, gặp được giáo huấn của thánh hiền, nhờ đó chúng ta giới hạn và không chế được tham sân si. Tuy vẫn còn nhưng có giới hạn, không thể vượt qua giới hạn này. Phạm vi này tùy theo cảnh giới tu hành của chúng ta nâng cao, mà nó từ từ thu nhỏ lại. Đến lúc tham sân si hoàn toàn bị hoá giải, bị dung hoá. Chúc mừng, quý vị đã chứng quả A la hán. Đó chính là cầu diệt nên tham sân si không còn. Tham sân si mạn nghi đều không còn, là tiểu thánh. Cũng như trên đề kinh là “thanh tịnh bình đẳng giác”.

Thanh tịnh đạt được, thật sự đạt được tâm thanh tịnh. Trong tâm thanh tịnh không có tham sân si mạn nghi. Không có ta, ta và cái của ta đều không có. Đây là điều thứ nhất được lợi ích. Thứ hai là “thiện sanh”.

“Thập Trú Tỳ Bà Sa Luận viết, thiện căn giả bất tham bất nhuế”, chính là không sân không si. “Nhất thiết thiện pháp tùng thử tam sanh”. Đây là ba căn sanh ra. Nếu từ căn bản phiền não mà nói, căn bản phiền não có sáu loại. Pháp Tướng tông nói, sau tham sân si còn có mạn và nghi. Nghi này là hoài nghi đối với giáo huấn của thánh hiền. Có ác kiến, có rất nhiều suy nghĩ sai lầm. Nhưng tất cả đều không còn. Ác kiến này chính là phiền não về kiến giải. Kiến hoặc, tham, sân, si, mạn, nghi. Năm loại này là tư hoặc, là sai lầm trong tư tưởng. Kiến tư phiền não đều đoạn hết thì chứng quả A la hán, tâm thanh tịnh trên đề kinh đã đạt được.

Thật sự được tâm thanh tịnh, khi vãng sanh tây phương Cực Lạc, là sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Họ không phải cõi phàm thánh đồng cư, vì họ không phải là phàm nhân. A la hán là thánh nhân không phải phàm nhân. Nên thiện căn nhất định được vãng sanh. Khi thiện căn đã sanh thì không tham, không sân, không si. Đối với giáo huấn của thánh hiền không còn hoài nghi, không đổ kỵ, không ngạo mạn. Có thể sanh tất cả thiện pháp. Như vậy ta thật sự là thiện nhân. Trong kinh thường nói thiện nam tử, thiện nữ nhơn. Tiêu chuẩn là như vậy. Đây

là tiêu chuẩn thật sự, là tiêu chuẩn của Phật Bồ Tát. Tiêu chuẩn của thiên nhân là thập thiện nghiệp đạo. Nên mới học Phật phải bắt đầu từ thập thiện nghiệp đạo. Từ thập thiện nghiệp đạo rồi từ từ hướng lên trên.

“*Hựu Trí Độ Luận Tam Thập*”. Trí Độ Luận có một trăm quyển, trong quyển 30 nói, tất cả thiện pháp đều từ ba thiện căn sanh ra và tăng trưởng. Chính là ba thiện căn, từ ba thiện căn sanh ra, rồi từ ba thiện căn tăng trưởng. Ba thiện căn này rất quan trọng. Phải thường nghĩ, tôi có tham tâm hay không, có sân nhuế hay không và có ngu si hay không? Không khai mở trí huệ chính là ngu si. Xem kinh không hiểu, nghe kinh không hiểu đều là ngu si. Ngu si không có cách nào phá được, nhất định phải dùng trí huệ. Đối trị tham lam có thể dùng trì giới. Trì giới có thể phá trừ tham lam, tu định có thể phá trừ tâm sân nhuế. Khai trí huệ mới có thể phá trừ tâm ngu si. Nên trong lục độ, bố thí đối trị tham. Nhẫn nhục đối trị sân hận, bát nhã đối trị ngu si. Tinh cần tu tam học, lục độ có thể diệt trừ tam độc, thành tựu tam thiện căn. Không có tam học giới định huệ và lục độ ba la mật của Bồ tát, thì tam độc này không dễ đoạn tận. Hay nói cách khác, ba thiện căn không dễ thành tựu. “*Thị minh cấu diệt tắc thiện sanh dã*”. Nó là tương đối. Cấu là phiền não, là tập khí, là nhiễm ô. Nếu đoạn tận những thứ này thì ba thiện căn tự nhiên liền sanh trưởng, liền khởi lên.

“*Hựu Ngụy Dịch vi thiện tâm sanh yên. Thiện tâm giả, dĩ tầm quý chi nhị pháp, cập vô tham đẳng chi tam căn vi thiện chi tự tánh dĩ chi tương ưng, nhi sanh khởi chi nhất thiết tâm tâm sở, danh viết thiện tâm*”.

Ý nghĩa của thiện tâm càng rộng. Nhưng trong Phật giáo có tiêu chuẩn, không phải hàm hồ nói không phân biệt. Trong thiện tâm có điều kiện. Bắt đầu từ pháp nào? Từ tầm quý. Tầm ngày nay gọi là lương tâm. Chúng ta vẫn còn lương tâm, lương tâm chưa mất đi. Tâm là biết si, vậy quý là gì? Quý là người bên ngoài trách cứ khi ta làm việc bất thiện, người khác phê bình, trách cứ chúng ta, nên cảm thấy nhục nhã hổ thẹn.

Hay nói cách khác, tầm là có lỗi với lương tâm mình. Quý là làm việc sai có lỗi với đại chúng. Đây là thiện tâm. Con người có tầm quý, thì họ có thể sửa đổi chính mình. Còn nếu không có tầm quý, như vậy thì không còn cách nào khác. Không biết xấu hổ chính là không có tầm, người ta phê bình như thế nào cũng

không đề ý. Căn bản là không có cảm xúc. Chính là không sợ người khác phê bình, không sợ dư luận chỉ trích. Không có chuyện xấu nào mà họ không làm được. Có tâm có quý, khi làm việc sai, mặc dù không ai chỉ trích thì lương tâm cũng trách cứ. Khi dư luận bên ngoài chỉ trích, họ sẽ thấy ngại khi gặp người khác. Hạng người này gọi là vẫn còn lương tâm.

Có tâm quý, thêm vào đó là ba thiện căn. Đây là tự tánh thiện. Tất cả thiện pháp đều từ đây mà sanh, nó tương ưng và sanh khởi tất cả tâm. Tâm sở, tâm có tám loại, nên gọi là tất cả. Trước A lại da, Mạt na, và ý thức là nhân nhĩ tử thiệt thân. Tám thức gọi là tám tâm vương. 51 tâm sở tương ưng với tám tâm vương, tất cả đều thiện, không có điều nào bất thiện. Nên gọi là thiện tâm.

Bây giờ chính là bốn nguyện của Phật A Di Đà, “*tắc chỉ đối tịnh tông chi chân thật tín tâm*”. Đối với Tịnh độ tông có tín tâm chân thật. Đây là thiện tâm trong cái thiện tâm, không có gì thiện hơn điều này. Có thể tin Kinh Vô Lượng Thọ, có thể tin 48 nguyện, có thể tin Phật A Di Đà, có thể tin thế giới Cực Lạc và có thể tin niệm Phật vãng sanh thành Phật. Điều này thật khó được! Đây là cơ hội thành Phật từ vô lượng kiếp đến nay đã đến. Trong đời này có thể chứng được đại viên mãn. Nhân duyên này rất khó được. Ngày nay chúng ta có nhân duyên, vấn đề là căn tánh của chính mình. Trong kinh Di Đà nói, không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước này. Trong ba loại thiện căn, phước đức, nhân duyên này, thì nhân duyên chúng ta đã đầy đủ, hoàn toàn không thiếu. Gặp được bản hội tập của Kinh Vô Lượng Thọ, gặp được chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Nhân duyên không thiếu, đã đầy đủ. Thiện căn là gì? Thiện căn là có thể tin tưởng hay không, có thể lý giải hay không. Thiện căn là tín giải. Còn phước đức thì sao? Phước đức là tu hành. Nếu ta chịu y theo lý luận, phương pháp trong kinh điển mà tu hành. Nếu có thể làm được như vậy, thì đây là đại phước báo. Trong thế xuất thế gian không có phước báo nào có thể lớn hơn phước báo này. Địa vị là diệu giác Phật quả. Người thế gian nói là của cải, của cải của chúng ta là xung tánh. Vì quý vị chứng được tự tánh. Trong tự tánh có trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn. Chính là phước báo viên mãn, chúng ta đạt được tất cả.

Tự tánh công đức của Phật A Di Đà thành tựu nên thế giới Cực Lạc. Tất cả chư Phật đều không thể sánh với ngài. Cõi trời cõi người lại càng không cần phải nói. Đệ Lục Thiên Vương là cõi trời dục giới, Đại Phạm Thiên Vương trong sơ thiên thiên. Ma Hê Thủ La Thiên vương là đệ tứ thiên. Đây là địa vị cao nhất ở thế giới Ta Bà. Ma Hê Thủ La Thiên Vương gặp được Phật đều xưng đệ tử. Đối với Phật đảnh lễ tam bái, theo bên trái đi nhiều ba lần. Quý vị nói đây là địa vị gì?

Thời gian đến rồi, mà tôi không biết, tôi không nhìn thấy. Thôi được, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

Tập 352

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 30.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 411, giữa hàng thứ bảy.

Từ “*Nguy Dịch vi thiện tâm sanh yên*”, chúng ta bắt đầu xem từ đây. Nguy Dịch là bản dịch của Khương Tăng Khải. “*Thiện tâm sanh yên thiện sanh. Thiện tâm giả, dĩ tâm quý chi nhị pháp, cập vô tham đẳng chi tam căn, vi thiện chi tự tánh. Dĩ chi tương ưng nhi khởi chi nhất thiết tâm. Tâm sở, danh viết thiện tâm*”. Chúng ta xem đến đây.

Thiện ác là có tiêu chuẩn, tiêu chuẩn rất nhiều. Không thể dùng một tiêu chuẩn để đối đãi hay xử lý. Căn tánh của chúng sanh bất đồng, tạo nghiệp cạn sâu rộng hẹp cũng không giống nhau. Nên tất cả chúng sanh thọ báo đương nhiên cũng không tương đồng, đều căn cứ trên nghiệp lực. Mà nghiệp lực và thiện căn có quan hệ mật thiết. Tâm có thiện ác. Chư Phật Bồ Tát, thiên địa quỷ thần đích thực vô cùng từ bi, không muốn thấy chúng sanh chịu khổ. Tuy quả khổ này là cộng nghiệp của tất cả chúng sanh, tự làm tự chịu. Đặc biệt là chư Phật Bồ Tát, thật không nhẫn tâm nhìn thấy. Nên dùng chủng chủng phương tiện thiện xảo, hy vọng chúng sanh giác ngộ, quay đầu là bờ. Nếu thật không quay đầu thì không còn cách nào khác, thiên tai sẽ giáng xuống, cuối cùng thiên tai giáng xuống. Tôi nghĩ không phải Phật Bồ Tát ở đó chỉ huy đâu. Không phải. Đó là gì? Là nghiệp cảm. Phản ứng tự nhiên của nghiệp lực. Thiên tai này chính là nghiệp lực chiêu cảm. Không liên quan đến chư Phật Bồ Tát hay thiên địa quỷ thần. Điều này mới thật đáng sợ.

Chúng ta ở bên vách núi hét lên một tiếng dài, lập tức sẽ có hồi âm. Hồi âm này là nghiệp cảm. Thiện là việc tốt, cũng là phản ứng. Có rất nhiều chư Phật Bồ Tát tùy hỷ gia trì. Nghiệp bất thiện, như đại thiên tai giáng xuống, chư Phật Bồ Tát đều rơi nước mắt. Không thể đưa tay, không cách nào giúp đỡ. Chúng sanh chỉ có trong tình hình này, trong tình huống này mới có thể đem tập khí nghiệp đã tạo của mình tiêu trừ. Nên tôi thường nói, ba đường ác không phải là nơi xấu. Ba đường ác là nơi tiêu trừ nghiệp chướng của chúng sanh. Như vậy ba đường thiện cũng cùng một đạo lý, chúng sanh tu rất nhiều phước báo, đây là chỗ tiêu trừ phước báo. Việc tốt thật sự, không tạo nghiệp thiện ác là tốt nhất.

Phật Bồ Tát và thánh hiền trong thế xuất thế gian đều dạy chúng ta đoạn ác tu thiện. Đoạn ác tu thiện là nói về việc, việc phải làm, không thể có tâm. Có tâm là tạo nghiệp. Không có tâm, không có tâm gọi là tịnh nghiệp. Tịnh nghiệp không có quả báo, quả báo của tịnh nghiệp là ở thế giới Cực Lạc. Cửa của thế giới Cực Lạc vô cùng rộng lớn, không có biên giới. Đại nguyện của Phật Di Đà là tiếp dẫn tất cả chúng sanh đến thế giới Cực Lạc để làm Phật. Quý vị xem, hiện nay chúng sanh trong ác đạo niệm Phật vãng sanh, chúng ta thấy súc sanh niệm Phật vãng sanh. Cây cỏ hoa lá, hoa có hoa thần, cây có thần cây.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói có mấy mươi loại thần. Họ nghe pháp nghe kinh niệm Phật, cũng cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc. Quỷ thần càng không cần phải nói. Nên tâm thiện là rất quan trọng. Con người có tâm quý, nên khi làm việc bất thiện thì lương tâm bất an. Nhưng việc đã làm, đây là thiện tâm sở nên họ có hối hận. Họ có thể sám hối, có thể sửa đổi. Tâm tâm quý sanh khởi, sợ dư luận chỉ trích, sợ người khác phê phán. Do vậy không dám làm việc xấu, thường sợ dư luận đàm tiếu.

Hiện nay thế gian rất loạn, dư luận cũng loạn. Tiêu chuẩn thiện ác không còn. Điều này rất phiền phức. Điều này chiêu cảm lên đại thiên tai. Phải chăng có đại thiên tai khắp trên toàn thế giới? Không phải. Khu vực có phước báo, nghĩa là khu vực này người có phước báo nhiều, thì khu vực này sẽ không có thiên tai. Hoặc là khu vực này thiên tai rất nhỏ, không có thiên tai nghiêm trọng. Nếu người ở đây không có phước báo, tạo nghiệp nặng thì nơi này sẽ có thiên tai lớn. Điều này chúng ta không thể không biết.

Hiểu được đạo lý này, thấu suốt chân tướng sự thật, nhất định phải đoạn ác tu thiện. Thiện tâm là chúng ta vốn có_bổn thiện, người nào không có thiện tâm? Vì sao thiện tâm lại mất đi? Vì lạc mất tự tánh. Mê ở đâu? Mê ở chỗ cho rằng, thân này là ta, do đó mê trong tự tư tự lợi, mê đối với danh văn lợi dưỡng, mê với ngũ dục lục trần, mê những điều này. Lương tâm không còn, ở đây rất nhiều nhân tố, nhưng mê là nguyên nhân căn bản. Mê nên không tin Phật Bồ Tát. Đối với giáo huấn của Thánh hiền, chẳng những không thể tiếp thu mà còn cực lực bài xích, cho rằng: những điều này là mê tín theo lối phong kiến, là một loại thủ đoạn ngược đãi nhân dân của người xưa_Họ dùng cách nói này. Chính mình không tiếp nhận, còn muốn tất cả chúng sanh đều không tiếp nhận. Như vậy thì vùng này sẽ có đại thiên tai.

Chúng ta sanh trong thời đại này, mọi thiên tai không ai có thể tránh khỏi. Con đường tự cứu chính là niệm Phật. Niệm Phật nhất định phải để Phật A Di Đà trong tâm, mục đích chính là cầu sanh tịnh độ. Đối với thế giới này không có chút tham luyến gì, như vậy tâm sẽ an. Bất cứ thiên tai nào đến ta cũng không lo lắng kinh hoàng, không đến nỗi lúng túng, ta biết cách đối phó. Đến lúc đó trí huệ tự nhiên sanh khởi, đó là Phật Bồ Tát giúp chúng ta, thánh thần đang giúp chúng ta.

Nên ngay lúc này, việc quan trọng nhất là xoay chuyển tâm niệm, nhất định không có ác niệm, nhất định không có tâm hại người. Cho dù bị người khác làm tổn thương cũng không hại người.

Người khác hại mình, nên cho rằng đó là họ làm cho mình tiêu nghiệp chướng, tôi nhất định không thể hại họ. Như vậy là vun bồi thiện tâm và thiện căn của chính mình. Hy vọng mình có thể làm đến thuần tịnh thuần thiện, không có chút ác niệm nào xen tạp vào trong. Như vậy thì rất tốt! Đây là tự tánh thiện, tương ưng với điều này sẽ sanh khởi tất cả tâm. Tức là tám thức, 51 tâm sở, tất cả tâm sở đều thiện. Đây chính là tâm thuần tịnh thuần thiện. Điều này chúng ta làm được, không cầu người, chỉ cầu chính mình. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tuyệt đối không làm tổn thương tất cả chúng sanh, bao gồm cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa. Lòng từ bi biến khắp pháp giới, thiện ý đầy cõi ta bà. Chúng ta cần phải làm được như hai câu nói này. Hiện tại tức bốn nguyện Phật Di Đà, *“tắc chỉ đối tịnh tông chi chân thật tín tâm”*. Đây là thiện trong các thiện, không có gì sánh bằng tâm thiện này, khi ta có thể tin tưởng Tịnh độ tông, có thể lý giải đối với kinh luận của Tịnh độ và có thể thật sự phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, thì mọi việc thiện đều không thể so sánh với điều thiện này. Vì sao vậy? Vì điều thiện này là được làm Phật. Còn các thiện tâm thiện hành khác không thành Phật được. Suốt đời làm được thiện tâm này, chúc mừng vì đời này quý vị sẽ viên mãn thành Phật. Điều này không tuyệt vời sao?

“Thân ý tức thân khẩu ý tam nghiệp. Nhu nhuyễn vị tâm nhu hoà nhi tùy thuận u đạo”. Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, Hiền Thủ quốc sư nói về tứ đức, tứ đức của tự tánh. Điều thứ ba chính là “nhu hoà chất trực”. Nhu hoà có thể hoá giải xung đột trong xã hội hiện tại. Nhu hoà có thể hoá giải thiên tai trên địa cầu. Phản diện với nhu hoà là cương cường. Cương cường dễ tạo ra mâu thuẫn, dễ phát sanh đấu tranh, không phải việc tốt. Chúng ta học Phật, tu đạo bốn đức là quan trọng nhất: “Tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tắc, nhu hoà chất trực, đại chúng sanh khổ”. Thế giới này rất khổ, sống ở đây làm gì? Giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Dùng phương pháp gì? Dùng cách giảng kinh dạy học để giúp con người phá mê khai ngộ. Chư Phật Như Lai làm như vậy. Chư vị bồ Tát, các bậc tổ sư cũng làm như vậy. Chúng ta có thể không noi theo các ngài sao? Có thể

không tận tâm sao? Đây là nỗi huệ mạng Phật, là lợi ích chúng sanh, đem đến cho chúng sanh lợi ích chân thật.

“*Tâm nhu hoà tùy thuận u đạo*”. Đạo chính là tự nhiên. Các bậc thánh hiền xưa đã nói rất cụ thể và rõ ràng. Ngũ luân là đạo, ngũ thường là đức. Đạo là phép tắc của đại tự nhiên, không phải do người làm. Phụ tử là hữu thân chi đạo. Quan hệ này là đạo, không phải do con người làm ra, không phải do ai sáng tạo. “Phụ hữu biệt, quân thân hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Đây là đạo lớn của luân thường! Ngũ thường nhân lễ nghĩa trí tín là đức lớn. Khởi tâm động niệm nhất định không được trái. Nhân là thương người, “*nhân giả ái nhân, nghĩa giả tuần lý*”. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Đem chữ tình để ở đầu tiên. Lễ là nói về tiết độ. Không thái quá cũng không thể bất cập. Nên sau chữ lễ là chữ tiết, nghĩa là tiết chế. Hoan hỷ có tiêu chuẩn nhất định, không thể vượt qua. Phẫn hận cũng có mức độ nhất định. Điều này chúng ta cần phải nắm chắc. Thái quá hay bất cập đều không phải là trạng thái bình thường.

Trí ngày nay chúng ta nói là lý trí. Trong công việc không thể dùng tình cảm. Tín là niềm tin. Bất luận là tiếp xúc với ai nhất định phải giữ chữ tín. Tùy thuận là đạo. Như Kinh Pháp Hoa nói: “*chúng sanh ký tín phục, chất trực ý nhu nhuuyến*”. Nhu nhuuyến chính là nhu hoà, chất trực chính là tâm địa chân thành. Tâm chân thành, thái độ nhu hoà. “*Cái thử độ chúng sanh càng cường nan hoá*”. Điều này chư Phật đều biết. Chúng sanh trong thế giới Ta Bà càng cường khó giáo hoá. Chư Phật Bồ Tát hiện thân thuyết pháp. Trước phải làm được nhu hoà chất trực để chúng sanh nhìn thấy. Dùng phương pháp này để điều phục giáo hoá chúng sanh. Nếu không như vậy nói ra lời gì cũng không ai tin. Nhất định chính mình phải làm được. Người ta dùng ác ý huỷ báng, nhưng ta phải dùng nhu hoà chân thành đối đãi. Ta làm được như vậy mọi người sẽ tin tưởng. Không làm được mà chỉ nói, mặc dù nói y như trong kinh điển họ vẫn không tin.

Như vậy ngày nay hoằng pháp lợi sanh, sẽ có người đến giúp chúng ta. Giúp điều gì? Đến huỷ báng chúng ta, đến huỷ nhục chúng ta, đến hãm hại chúng ta. Để chúng ta thể hiện ra tính chân thành nhu hoà cho chúng sanh thấy. Chúng ta là thật không phải giả, nên chúng ta thật sự làm được. Từ chỗ đó họ bắt đầu phản

trình, tất cả đều là Bồ Tát, giống như đang ở trên đài biểu diễn, người này diễn vai chính diện, người kia diễn vai phản diện. Điều diễn một cách rất thật. Điều là diễn viên nổi tiếng, diễn rất hay. Điều này cần phải biết, thế gian không có gì là thật, chỉ là trò chơi thần thông mà thôi, đừng cho là thật. Nên đối với người làm tổn thương mình, vì sao vẫn cung kính như vậy. Đối với người sỉ nhục mình, sao mỗi ngày tụng kinh niệm Phật vẫn hồi hướng cho họ? Ý nghĩa trong này rất thâm sâu!

Nên thật sự muốn tu hành, thật sự muốn giúp Phật pháp thì ta phải chấp nhận tất cả. Bất luận là người ta có ý hay vô ý làm hại, tất cả đều phải chịu hết, tiếp nhận một cách hoan hỷ và dùng tâm cảm ân để đáp trả. Đến khi đại chúng trong xã hội đều giác ngộ, đều đã học Bồ Tát thì xã hội này lập tức hồi phục an định. Xã hội êm ấm, thế giới đại đồng. Thật sự có thể làm được điều này. Phật pháp có thể giúp quốc gia trị quốc bình thiên hạ.

“*Tam đồ, đồ giả, đạo dã*”. Đây là con đường, ba con đường. Tam đồ này là gì? Ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. Đây là tam đồ ác đạo. Gọi là đồ, “*hoả đồ, huyết đồ, đao đồ dã*”. Điều này bên dưới có giải thích. “*Tiểu ngục kiêm hàn nhiệt*”, địa ngục nhỏ có địa ngục bát hàn, địa ngục bát nhiệt. “*Đại địa ngục duy tại nhiệt. Tùng nhiệt nhi ngôn, cố địa ngục danh vi hoả đồ*”. Trong địa ngục là một biển lửa. Có người nói, đại thiên tai trong tương lai, địa cầu có thể biến thành biển lửa, nhiệt độ rất cao. Nhìn bên ngoài thì nhiệt độ của địa cầu sẽ lên cao từ 40 độ đến 50 độ. Quý vị nghĩ xem, điều này đáng sợ biết bao! Bây giờ nhiệt độ trên 35 độ, đã cảm thấy không chịu nổi rồi, đến 40 độ, 40 độ thì con người làm sao mà sống nổi? Có thể xảy ra chăng? Rất có thể. Nhiệt độ địa cầu không ngừng tăng cao. Chỗ 30 đến 40 độ thì người có phước ở, người có tu phước, người có thiện tâm ở. Nơi người tâm hành bất thiện ở, đều là 40 đến 50 độ.

Nên “*địa ngục danh hoả đồ, súc sanh hồ tương đạm thực, cố vân huyết đồ*”. Súc sanh chết, ít khi không chảy máu. Điều bị động vật lớn ăn mất, nên thường nói trong đường súc sanh kẻ mạnh ăn thịt kẻ yếu. Súc sanh đích thực có hiện tượng này. Điều này chúng ta có thể quan sát được.

“*Ngạ quỷ thượng bị trì đậu, cố danh đao đồ*”. Đao là gì? Ý là sợ hãi. Nghĩa là ngạ quỷ thường sợ hãi có người giết chúng. Loài ngạ quỷ này cũng bị thế lực lớn, bức bách chúng làm tay sai, nghe họ sai sử. Tự mình không làm chủ được. Tạo ra

nghiệp tham lam. Tham không biết chán, đó là con đường ngạ quỷ. Chúng ta đối đãi với người như thế nào, khi vào trong đường ngạ quỷ thì người ta sẽ đối đãi với mình như vậy. Đây là quả báo hiện tiền. Nên gọi là tam đồ.

“Ác thú chúng sanh, tại cực khổ xứ. Mông Phật quang chiếu, kỳ khổ hưu chỉ, nhi đắc an tức, cố vân giai đắc hưu tức”. Phật quang đem đến cho chúng sanh lợi ích chân thật. Đây là nói chỗ cực khổ trong tam đồ. Khổ tột cùng chính là đại địa ngục, là địa ngục vô gián. Nhìn thấy Phật quang, nghe đến Phật hiệu. Nơi này có người đến chăng? Có! Nơi càng khổ thì chư Phật Bồ Tát càng không thể bỏ. Họ ở đó niệm Phật, ở đó phóng quang. Ở trong địa ngục chỉ cần người có chút thiện tâm, gọi là vẫn còn lương tâm. Còn có một chút thiện tâm họ đều cảm nhận được. Cảm nhận được Phật quang và nghe được danh hiệu Phật. Người nghiệp chướng nặng nề không nhìn thấy Phật quang, không cảm nhận được, cũng không nghe được danh hiệu Phật. Hoàn toàn là dựa vào nghiệp chướng mỗi người sâu hay cạn. Không giống nhau.

Nên trong kinh điển đại thừa thường nói, Phật độ người có duyên. Người có duyên, hay nói cách khác là người còn lương tâm. Người còn một chút tâm tầm quý, người như vậy dễ độ. Hạng người này đoạ địa ngục, đoạ vào trong vô gián vẫn có thể cứu. Nên nói *“giai đắc hưu tức”*. Trong lúc họ chịu khổ cũng có lúc được nghỉ. Trong địa ngục vô gián chịu khổ không có gián đoạn, nhưng họ có thể nghỉ. Thường ở trong trạng thái nghỉ ngơi này họ có thể vượt lên, có thể rời khỏi địa ngục.

“Nhân Phật bốn nguyện viết”. Phật A Di Đà phát nguyện nói. *“Kiến Phật quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mặc bất an lạc. Từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc”*. Nguyện này vô cùng tuyệt diệu! *“Kim thử thù thắng quang ích, chánh thị thử nguyện chi thành tựu”*. Đại nguyện này được thành tựu. Mỗi nguyện của Phật A Di Đà đều đã thực hiện. Một người có thiện tâm, có lương tâm. Người không nhẫn tâm hại người, thậm chí bị hại cũng không nhẫn tâm báo thù người khác. Mặc dù họ có ác nghiệp không cẩn thận bị đoạ địa ngục, cũng rất dễ được ra. Hạng người này cũng không ít. Một niệm sai lầm khi sắp lâm chung, nên đã đoạ vào địa ngục. Cũng phải chịu một ít tội, tiêu một ít nghiệp. Chư Phật Bồ Tát nhìn thấy, và có cảm ứng với Phật Bồ Tát, nên họ rất dễ xa rời địa ngục. Thật sự nghe

được danh hiệu Phật A Di Đà. Nghe được kinh điển, kinh điển không cần nghe nhiều. Chỉ cần một câu hay một bài kệ, nếu họ đã giác ngộ thì đều có thể vãng sanh.

Bên dưới nói: *“kim vân mạng chung đắc giải thoát. Chánh thị nguyện văn trung, từ tâm tác thiện, vãng sanh Cực Lạc chi ý. Do thượng khả kiến, tam đồ cực khổ chi chúng sanh. Dĩ kiến quang cố, thượng năng tức khổ, mạng chung vãng sanh. Cố tri Di Đà nguyện lực, oai quang nhiếp thọ chi lực, cụ bất khả tư nghị”*.

Từ trong đoạn kinh văn này, chư vị Tổ Sư đã phân tích giảng giải. Từng câu từng chữ đều là lời chân thật, đều đang giúp chúng ta xa rời đau khổ tột cùng, để đạt cứu cánh an lạc. Tột cùng đau khổ là lục đạo. Nhất định phải biết trong lục đạo đều là đau khổ, trong lục đạo không có lạc thọ.

Cõi người và cõi trời trong dục giới đầy đủ ba loại khổ. Sắc giới tuy không có khổ khổ, nhưng nó có hoại khổ và hành khổ. Vô sắc giới thiên không có hiện tượng vật chất, nó thật là hay, bởi nó biết được hiện tượng vật chất có sự phiền toái nên buông bỏ, không cần vật chất, không cần vật chất nên không có hoại khổ, mà chỉ có hành khổ. Hành khổ chính là niềm vui của họ không thể vĩnh viễn duy trì. Khi thọ mạng đến vẫn phải đoạ lạc. Đây gọi là hành khổ, vì niềm vui của họ không giữ được. Như thế nào mới có thể giữ được? Vượt ra khỏi lục đạo là có thể giữ được. Nếu vĩnh viễn đoạ tận ba loại khổ lớn này, không còn chịu nữa, thì lục đạo cũng không còn. Lúc này mới thật sự thấu hiểu, như vừa tỉnh lại sau cơn ác mộng. Tỉnh lại là tứ thánh pháp giới, cõi tịnh của Đức Thế Tôn, phải dùng tứ độ để nói là cõi phương tiện hữu dư của Đức Thế Tôn. Cõi phương tiện hữu dư là tịnh độ, lục đạo là uế độ.

“Kim vân mạng chung đắc giải thoát, chánh thị nguyện văn trung từ tâm tác thiện, vãng sanh Cực Lạc chi ý. Do thượng khả kiến, tam đồ cực khổ chi chúng sanh. Dĩ kiến quang cố, thượng năng tức khổ, mạng chung vãng sanh. Cố tri Di Đà nguyện lực, oai quang nhiếp thọ chi lực, cụ bất khả tư nghị”.

Tất cả đều không thể nghĩ bàn. Nguyện lực của Phật Di Đà không thể nghĩ bàn. Hào quang không thể nghĩ bàn. Lực nhiếp thọ không thể nghĩ bàn. Chư Phật

Bồ Tát và nhân loại chúng ta không giống nhau. Nhân loại thấy mọi người hành thiện thì sanh tâm hoan hỷ, nên cổ vũ, khuyến khích họ. Khi tạo ác nghiệp thì sanh tâm sân hận, phải trừng phạt họ. Chư Phật Bồ Tát không như vậy, chư Phật Bồ Tát thấy thiện thấy ác, tâm đều bình đẳng, tâm đều thanh tịnh, các ngài có lý tánh, nhưng cảm tình là bất động, là một tấm lòng nhân ái thuần khiết. Nên chúng sanh này là hưởng phước hay chịu tội, đều là nghiệp lực của chính họ, chư Phật Bồ Tát không có cách nào thay đổi họ.

“*Tâm Phật chúng sanh, tam vô sai biệt*”. Đây là nói về lý. Nghiệp lực của ta, chư Phật Bồ Tát cũng không có cách nào giúp ta chuyển biến. Chư Phật Bồ Tát có thể dạy chúng ta, nhưng tự chúng ta phải sửa đổi quay đầu. Không cách nào tiêu trừ nghiệp lực cho chúng ta, không tiêu trừ giúp được. Nên ta tạo ác nghiệp nhất định phải chịu ác báo, ta tạo thiện nghiệp nhất định được hưởng phước. Đây chính là nói thiện ác nghiệp đều không thể rời xa luân hồi lục đạo. Rời luân hồi lục đạo phải xả bỏ thiện ác nghiệp báo. Không còn những điều này mới có thể ra khỏi. Có bản lĩnh vượt ra khỏi luân hồi lục đạo, có điều kiện này, chư Phật Bồ tát mới giúp được. Không có điều kiện này, chư Phật Bồ tát không sao giúp được. Điều này không thể không hiểu.

“*Hựu Quán Kinh viết, Vô Lượng Thọ Phật hữu bát vạn tứ thiên tướng. Nhất nhất tướng trung, các hữu bát vạn tứ thiên tùy hình hảo. Nhất nhất hảo trung, phục hữu bát vạn tứ thiên quang minh. Nhất nhất quang minh, biến chiếu thập phương thế giới niệm Phật chúng sanh, nhiếp thủ bất xả*”.

Đây là nói về nhiếp thủ không thể nghĩ bàn. Nhiếp thủ là gì? Là tiếp dẫn. Nhiếp thọ chúng sanh tiếp dẫn đến thế giới Cực Lạc. Thủ là tiếp dẫn đến thế giới Cực Lạc. Vì sao Đức Phật làm như vậy? Vì chúng ta vốn là Phật. Nên ghi nhớ câu này, chúng ta vốn là Phật. Như vậy thì làm sao các ngài không tiếp dẫn được? Đương nhiên sẽ tiếp dẫn chúng ta. Chỉ là chúng ta nhất thời hồ đồ, tạo tội nghiệp quá nặng, nên không thể làm gì đối với chúng ta. Khi nào nghiệp đó tiêu hết mới có thể thành Phật. Nghiệp đó phải tự mình buông bỏ, chư Phật Bồ Tát không cách nào giúp được. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật này, mới hiểu được chư Phật Bồ Tát từ bi bình đẳng, không thiên vị. Các ngài không nói ta đối với người này tốt hơn một chút, đối với người kia kém hơn một chút,

không hề có như vậy. Chắc chắn không có phân biệt, không có chấp trước. Nhưng tiếp dẫn thì có trước sau. Đó là do ta có đầy đủ điều kiện hay không, nếu đã đầy đủ điều kiện thì lập tức tiếp dẫn, còn thiếu một chút, thì đợi bổ sung đủ lại đến tiếp dẫn.

Công bình không tự tư, không phân biệt, không chấp trước. Chúng ta ở nơi thế gian này, đối với việc đối nhân xử thế tiếp vật đều cần phải học tập. Giúp người cũng vậy, người này có điều kiện, có thể giúp họ nhiều hơn một chút. Thầy giáo dạy học đối với trường hợp này cũng rất rõ ràng, người này học hành rất chăm chỉ, rất nỗ lực thì thầy giáo quan tâm họ nhiều hơn. Người đó giải đãi biếng nhác, nghiệp chướng nặng nề, nghe cũng không hiểu, nên chỉ còn các là tùy họ, để họ học được bao nhiêu thì được. Thầy quan tâm săn sóc học trò rất bình đẳng, không có người này hơn người kia. Người bên ngoài không hiểu nên cho rằng, thầy đối với người này tốt, đối với người kia không tốt, thật ra không phải như vậy. Nên nói như thế là hoàn toàn trách lầm, hoàn toàn không hiểu.

Ấn Quang đại sư dạy rằng: người này có mười phần cung kính thì họ sẽ có được mười phần lợi ích. Nếu thầy giáo không cho anh ta mười phần mà cho chín phần là có lỗi với anh ta. Người đó chỉ có một phần thành kính, thầy chỉ cho anh ta một phần, nếu cho hai phần thì anh ta không đủ tư cách tiếp nhận. Điều này nhìn bề ngoài thì hình như có vẻ thiên vị, có vẻ bất công, nhưng không phải thầy giáo bất công, mà học sinh căn tánh bất đồng. Lòng từ bi quan tâm chăm sóc của thầy hoàn toàn bình đẳng. Đạo lý này cần phải hiểu. Như vậy mới thật sự nhận thức được các bậc thánh hiền. Hay nói cách khác, mới thật sự nhận thức người đó là người tốt. Người tốt không có tâm riêng tư, người tốt không có tâm thiên vị. Tâm mình bất chánh thì thấy người khác cũng bất chánh, đây là hiện tượng rất bình thường. Nếu mình là chánh thì thấy gì cũng chánh. Quan trọng nhất là siêng năng tu học, nên nghe kinh nhiều. Người mới học có rất nhiều nghi vấn, mà phạm sai lầm cũng rất nhiều. Như vậy phải làm thế nào? Nên nghe kinh nhiều. Thật sự lý giải, thấu triệt thì những vấn đề này đều được giải quyết. Nghe một lần chưa hiểu cũng không sao, nghe hai lần, ba lần, năm lần, mười lần. Bây giờ có cơ hội thì nên nắm bắt. Cơ hội gì? Khoa học kỹ thuật là cơ hội. Bây giờ chúng ta dùng truyền hình, dùng internet. Cố gắng nắm bắt cơ hội này. Sợ có một ngày như thế nào? Điện không có. Khi đại thiên tai giáng xuống. Sức huỷ diệt của nó đến về

tinh hay mạng internet cũng không còn. Như vậy phải làm sao? Đã trở về với thời đại nguyên thủy. Nên sách và giảng nghĩa rất quan trọng. Những thứ kia không còn thì ta vẫn còn sách để xem.

Lần này chúng ta giảng về Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa, cũng viết và in thành sách. Trong thời gian thiên tai xảy đến, thì nó cũng có thể độ người. Đến lúc đó đĩa cũng không còn điện không có thì đĩa hoàn toàn vô dụng. Chúng ta cần phải nghĩ đến tất cả những điều này. Xem người Mỹ quay bộ phim năm 2012, quý vị thử nghĩ đến tình trạng đó. Tất cả khoa học kỹ thuật, toàn bộ văn minh hoa học kỹ thuật đều bị huỷ diệt hết. Đi ra đường không có xe, thì xe đạp là hữu dụng, không có tàu thủy, không có máy bay. Như vậy phải làm sao? Phải dùng thuyền buồm. Ra đường không có xe hơi, nên chỉ có thể đi xe ngựa, xe bò. Chỉ có những thứ này dung làm vận tải, thay vì đi độ.

Chúng ta đối với cuộc sống hằng ngày cần phải học, như đốt lửa, nấu cơm, gánh nước, trồng rau đều cần phải học. Nếu không học, tương lai sau này sao mà sinh tồn được. Nếu cảm thấy như vậy quá phiền phức, thì chỉ có một cách là nhất tâm niệm Phật cầu vãng sanh. Điều này người niệm Phật hiểu được, từ một ngày cho đến bảy ngày có thể làm được. Trong kinh nói từ một ngày cho đến bảy ngày, dụng ý rất sâu. Nói cho quý vị biết, lúc đó kinh này rất hữu ích. Tướng hảo của Phật Di Đà, Phật A Di Đà có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi một tướng có tám vạn bốn ngàn tùy hình hảo, chứ không phải là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Trong mỗi vẻ đẹp đó có tám vạn bốn ngàn quang minh. Quang minh này chính là pháp môn, giáo hoá chúng sanh, tiếp dẫn chúng sanh. Nên mỗi quang minh đều biến chiếu đến hết thầy chúng sanh niệm Phật trong mười phương thế giới.

Người không niệm Phật, Phật quang cũng chiếu đến nhưng họ không có cảm xúc, vì họ có nghiệp chướng. Chúng sanh có niệm Phật, khi Phật quang chiếu đến họ đều cảm nhận được. Phật quang tiếp dẫn và quan tâm chúng ta. Trong lúc cấp nạn, sẽ có người truyền tin tức và nói cho quý vị biết nên làm cách nào.

“Hữu Bát Châu Tán viết, bất vi dư duyên quang phổ chiếu, duy mịch niệm Phật vãng sanh nhân”. Lời nói này lại càng rõ ràng hơn, minh bạch hơn và càng cụ thể hơn. Tuy Phật quang phổ chiếu, nhưng không vì dư duyên. Dư duyên là gì? Ngoài người niệm Phật ra. Hay nói cách khác, là tu học các pháp môn khác, trong

nhà Phật thường nói, tám vạn bốn ngàn pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều gọi là dư duyên. Chỉ vì người niệm Phật vãng sanh. Câu này phải nên xem kỹ, người niệm Phật không muốn vãng sanh cũng gọi là dư duyên, cũng không có nhân duyên. Người niệm Phật nhất định cầu vãng sanh, như vậy là hoàn toàn đúng.

Hiện nay trong xã hội truyền bá rộng rãi những tin tức về thiên tai, đều cảm thấy rất lớn. Có người hỏi tôi, điều này là thật hay là giả? Có thể tin tưởng chăng? Tôi nói với mọi người, nên định tâm lại và quan sát tận tường. Quan sát điều gì? Quan sát nguyên nhân. Họ truyền tin tức này là hậu quả. Quả nhất định có nhân, nhân quả tương ứng là có thể tin. Nếu nhân quả không tương ứng thì điều đó không nên tin. Nhân là gì? Quan sát con người hiện nay, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, xem họ nghĩ điều gì? Họ nói những điều gì? Nên lắng nghe và suy nghĩ kỹ. Họ làm những điều gì? Xem tường tận là sẽ hiểu. Nếu họ nghĩ, họ nói và họ làm toàn là điều bất thiện, thì đó chính là thật, thiên tai này là thật. Nếu họ nói, họ nghĩ và họ làm hoàn toàn là thiện, thì thiên tai không phải thật.

Chúng ta nên từ chỗ này mà phán xét thì sẽ không bị sai lầm. Phương pháp hoá giải thiên tai không có gì khác ngoài dạy học. Tại sao chúng ta hiện nay kiên trì giảng kinh mỗi ngày bốn tiếng? Thời gian không còn nữa. Giảng kinh là khuyến cáo mọi người, khuyên mọi người đoạn ác tu thiện, khuyên mọi người tích luỹ công đức, khuyên mọi người cải tà quy chánh. Cứu mình, cứu gia đình, cứu hàng xóm lân cận, cứu quốc gia, cứu xã hội và cứu thế giới. Làm những điều này! Chúng ta quan sát tử mỷ thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc tôi không nhìn thấy. Trong kinh Vô Lượng Thọ giới thiệu ta có thể nhìn thấy. Nên quan sát tường tận những điều trong kinh nói, xem thế giới Cực Lạc có tình trạng như thế nào.

Đức Phật A Di Đà mỗi ngày đều giảng kinh thuyết pháp. Chúng Bồ Tát vãng sanh về đây, hàng ngày đều lên lớp học tập, không có ai bị thiếu tiết học. Phương pháp của Phật A Di Đà vô cùng thiện xảo, quý vị không cách nào thiếu tiết học. Dù không đồng ý ở trong giảng đường ra ngoài đi dạo, thì nước chảy chim hót, cây cối trong rừng cũng đều giảng kinh thuyết pháp. Bất luận đi đến đâu, đều có

thể nghe được pháp âm của Phật A Di Đà tuyên lưu, nên việc nghe pháp không bao giờ bị gián đoạn. Do đó họ tiến bộ rất nhanh, chính là đạo lý này.

Ngày nay chúng ta muốn làm điều này phải dùng máy móc, đem theo bên mình để nghe. Ghi âm một bộ kinh, cắm tai phone vào tai thì đi đến đâu cũng đều đang nghe kinh. Thế giới tây phương Cực Lạc không cần những thứ này, như vậy quá phiền phức. Ở thế giới Cực Lạc hoàn toàn là tự nhiên, không những thế thế giới Cực Lạc có Phật quang gia trì, nguyện lực của Phật gia trì, oai thần của Phật gia trì chúng ta, mà mỗi thứ đều gia trì chúng ta, nên rất dễ giác ngộ, rất dễ khế nhập cảnh giới. Nói thời gian dài ngắn, thời gian không phải định pháp. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, vô lượng kiếp có thể thu lại thành một niệm, một niệm có thể triển khai thành vô lượng kiếp, nên thời gian không phải là định pháp.

Đối với người có thiện tâm mà nói, đối với người căn tánh đại lợi mà nói, thì thời gian rất ngắn. Đối với người nghiệp chướng sâu nặng mà nói, thì thời gian rất dài. Tôi nghĩ mỗi người trong chúng ta đều có kinh nghiệm này. Quý vị xem, khi ta còn nhỏ, thời còn con nít, bảy tám tuổi cũng rất hiểu chuyện, cảm thấy ngày tết rất vui. Muốn đến tết phải đợi thời gian rất dài mới đến ngày tết. Nhưng hiện nay trong xã hội này thấy chưa gì sao lại thêm một năm nữa qua đi? Trước đây nói mười năm là thời gian rất dài. Bây giờ một năm chỉ trong nháy mắt tay. Tôi đến Úc Châu, di dân đến đây đã mười năm. Trưa hôm nay đến phỏng vấn phó hiệu trưởng trường đại học Cách Lý Phi Tu. Mười năm trước tôi quen ông ấy, ông thay mặt hiệu trưởng tiếp đón tôi, nói chuyện với tôi. Chúng tôi ở cùng nhau nên rất thân. Hôm nay tôi hỏi ông nói ông đã về hưu. Hôm nay ông ấy nói chuyện cùng tôi. Hiện đang nhậm chức phó hiệu trưởng là một người nữ, thật hiếm có. Hiệu trưởng trước đây của trường đại học Cách Lý Phi Tu, được điều đến Mặc Nhĩ Bản để làm hiệu trưởng trường đại học Mặc Nhĩ bản. Hình như bây giờ vẫn là ông ấy làm hiệu trưởng. Tôi có duyên thay mặt cho nhà trường tham gia hội nghị hoà bình của Liên Hiệp Quốc, chính là hiệu trưởng đề nghị.

Hiện nay điều đến Mặc Nhĩ Bản vị hiệu trưởng đúng tuổi, là do ông ấy thúc đẩy. Đây cũng là việc tốt. Khiến tôi đối với xã hội trước mắt, xã hội của thế giới hiểu thêm một ít. Thì ra người học Phật chúng ta, chỉ hạn chế trong vòng tròn của

kinh điển Phật giáo, nên đối với việc này không nghe không hỏi. Bây giờ tiếp xúc mới biết thế giới này thật sự phiền phức. Phương pháp giải quyết chính là văn hoá truyền thống xưa, thật có thể giúp họ giải quyết. Thật sự chứng minh được lời của tiến sĩ Thang Ân Tử nhà triết học người Anh niên đại 70 nói. Muốn giải quyết vấn đề của xã hội thế kỷ 21, ông ta nói, chỉ có truyền thống văn hoá xưa và Phật giáo đại thừa. Ông ta không nói truyền thống văn hoá của học thuyết Khổng Mạnh. Chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và đại thừa Phật Pháp.

Học thuyết Khổng Mạnh là gì? Chúng tôi ở nước ngoài, trong các hội nghị đã giới thiệu, chúng tôi dùng một câu nói, câu này có thể giải quyết vấn đề, bốn chữ nhân nghĩa trung thứ của học thuyết Khổng Mạnh, và chân thành từ bi của Phật giáo đại thừa. Đây là tâm Bồ đề, ở đây nói về thiện tâm. Nhân nghĩa trung thứ là thiện tâm, chân thành từ bi là thiện tâm. Hay nói cách khác, thiện tâm có thể giải quyết vấn đề. Vì xã hội hiện nay động loạn, là nguyên nhân tai biến của địa cầu, là do ác tâm và ác niệm tạo thành. Dùng thiện tâm đối trị ác niệm, thì vấn đề liền có thể giải quyết, trật tự xã hội có thể thay đổi, tai biến trên địa cầu có thể trở lại bình thường. Đạo lý trong này hiện nay các nhà khoa học đã biết, ý thức của tập thể có thể thay đổi được hiện thực.

Như vậy dự ngôn của cổ nhân về thiên tai của nhân loại không hề sai. Lời dự đoán của Nhược Tra Đan Mã Tư của Châu Âu, ngày tận thế vào năm 1999. Nếu quý vị có thể xem Đại Dự Ngôn sẽ thấy trong đó viết rất rõ ràng. Nhưng năm 1999 không phát sanh, qua đi một cách bình an. Bây giờ nói đến đại thiên tai chính là đại thiên tai năm 1999. Vì sao lại kéo dài về sau? Đây là nhờ ý niệm tập thể của mọi người cầu nguyện. Sức mạnh này vô cùng lớn mạnh, nên đẩy lùi thiên tai này. Đẩy lùi có phải là việc tốt chăng? Việc tốt, nhưng cũng không phải là việc tốt. Vì sao vậy? Vì đẩy lùi nhưng nhân tâm không thay đổi. Nên tôi nói, cầu nguyện này là trị ngọn chứ không phải trị gốc.

Thiên tai không đến, người ta nói dự ngôn là giả, nên tạo nghiệp còn gấp bội hơn trước đây. Chúng ta thử nghĩ xem, năm 1999 đến nay là mười mấy năm. Mười mấy năm này, nghiệp mà chúng sanh tạo vượt hơn cả lúc đó. Tôi cảm thấy không chỉ gấp 100 lần. Nếu lúc đó thiên tai bộc phát sẽ nhẹ, vì tội không nhiều.

Lúc này tội nghiệp gấp 100 lần, nếu như bộc phát thì không đáng sợ sao? Thảm không giám nhìn!

Chư Phật Bồ Tát, thiên thần thiện thần đều hy vọng cư dân trên địa cầu giác ngộ, quay đầu. Như tiên sĩ Bồ Lai Đãng người Mỹ nói, mỗi người có thể bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, như vậy sẽ rất tốt. Được như vậy thì chư Phật Bồ Tát, tất cả thiện thần mới thật sự giúp đỡ hoá giải thiên tai này. Nếu chúng ta không tin mà còn cho rằng đây là thần thoại, hoặc nói đây là lời của quỷ, không thể tiếp nhận, vì đây là giả. Nên vẫn tham sân si mạn như cũ, vẫn làm những việc tổn người lợi mình, thì thiên tai đó không có cách nào tránh khỏi. Chư Phật Bồ Tát cũng không khống chế được.

Một ý niệm làm việc thiện, được! Lợi ích chúng sanh. Nếu một ý niệm làm việc xấu, chúng ta chế tạo vũ khí hạt nhân để phát động thế chiến lần thứ ba. Đây là việc ác. Thế giới đại chiến lần thứ ba có thể bộc phát chăng? Bộc phát là toàn thế giới diệt tận. Nếu quý vị hỏi tôi, đại thiên tai khi nào phát sanh? Nếu có người thật sự muốn phát động chiến tranh, nếu hạ quyết tâm làm thì thiên tai này sẽ bộc phát. Không đợi họ phát động chiến tranh vũ khí hạt nhân, thì tai nạn của họ đã đến rồi. Vì sao vậy? Bởi khi thiên tai này không đến thì họ sẽ phát động chiến tranh. Thật có người khởi tâm động niệm muốn làm điều này, đây là điều trời đất không dung thứ. Đây là việc tiêu diệt nhân loại, như vậy mà không đáng sợ sao?

Trong nhân loại văn hoá đáng quý nhất, là văn hoá truyền thống xưa và văn hoá truyền thống Ấn Độ. Văn hoá này không thể truyền thừa, không thể kéo dài về sau, nhân loại sẽ bị huỷ diệt. Nên đây mới là nguyên nhân đại thiên tai khi nào bộc phát, nhất định do con người chứ không phải do quỷ thần. Đoạn chánh tâm niệm quan trọng hơn tất cả điều gì. Mọi người đều phải quay đầu, không quay đầu thì có khổ báo trong tam đồ. Thọ mạng con người rất ngắn ngủi, sau khi chết sẽ đi về đâu? Không thể không nghĩ đến vấn đề này. Đặc biệt là hàng trên trung niên, tiếp cận tuổi già. Đây là việc đại sự lớn nhất mà chúng ta thường phải suy ngẫm. Tương lai tôi đi về đâu? Nhân duyên này rất thù thắng. Nếu gặp được Phật A Di Đà, gặp được thế giới Cực Lạc, điều này không biết bao nhiêu người tha thiết kỳ vọng. Không có nhân duyên thì không gặp được. Ngày nay chúng ta đã

gặp được. Gặp được có thể nói là chúng ta đã gặp được phương pháp tiêu tai giải nạn.

Biết được Phật pháp biến chiếu đến người niệm Phật vãng sanh. “*Cố tri chân thật niệm Phật chi nhơn, giai thị cụ duyên ngộ quang chi nhân dã*”. Quý vị có thể nói chúng ta không phải sao? Phải, không sai chút nào. Đầy đủ thiện duyên, gặp được Phật quang phổ chiếu, đồng ý vãng sanh hay không là do mình. Nếu ta cảm thấy thế gian này không tẻ, thì Phật sẽ tùy thuận chúng ta, ngài không hề miễn cưỡng. Nếu cảm thấy thế gian này quá khổ, tôi hy vọng sớm được về thế giới Cực Lạc, đức Phật liền giúp đỡ cho quý vị hoàn thành nguyện vọng, thật không thể nghĩ bàn!

Xem tiếp đoạn ở dưới. “*Vọng Tây Sư Sớ viết, vấn_Nhân gian hành giả, do kiến quang nan. Tam đồ chúng sanh, khái triếp đắc kiến*”. Điều này hỏi rất hay. Người niệm Phật trong nhân gian, muốn thấy Phật quang đã là không dễ rồi, như vậy chúng sanh trong ba đường ác khổ hơn chúng ta, họ làm sao có thể nhìn thấy Phật quang? Đáp, chúng ta xem ngài đáp: “*Tâm Địa Quán Kinh vân, dĩ kỳ nam nữ truy thăng phước, hữu đại kim quang chiếu địa ngục. Quang trung diễn thuyết thâm diệu âm, khai ngộ phụ mẫu linh phát ý*”. Điều này nói rất hay. Đây là nói vì sao chúng sanh trong địa ngục có thể gặp được Phật quang. Trong kệ tụng nói đến phụ mẫu chính là Phật A Di Đà. Đem Phật A Di Đà ví như cha mẹ chúng ta. Con cái đọa vào hố sâu của địa ngục, cha mẹ có muốn cứu họ chăng? Nhất định muốn. Đó chính là nói, Phật quang của Phật A Di Đà chiếu kiến địa ngục.

Trong xã hội hiện tại này, chúng ta nghe rất nhiều tin tức. Chúng ta tin rằng những tin tức này không giả. Tin tức nói sao? Hiện nay quý tu hành nhiều hơn con người, quý vãng sanh về thế giới Cực Lạc nhiều hơn con người. Quý vị có thể tin chăng? Bây giờ đọa vào trong đường quý, đại khái trong quá khứ được làm người nhưng có tâm tham rất nặng. Thời đó tham tâm nặng cũng không nặng như bây giờ, tham tâm lúc đó có thể có một vạn, mười vạn là nhiều, đã là đại phú ông rồi. Con người bây giờ một ngàn vạn, một ức cũng không vừa lòng. Hay nói cách khác, những người đó trước đây còn có chút lương tâm, lương tâm chưa mất hết. Đọa vào địa ngục, đọa vào trong đường ngạ quỷ nhưng lương tâm vẫn còn. Những người này Phật dễ độ.

Người trong xã hội hiện nay lương tâm không còn. Làm sao biết họ không còn? Bởi họ không có tâm quý. Làm việc cực ác nhưng họ không cho là ác, họ không nghĩ đến hành vi này là sai lầm, không nghĩ đến. Tôi làm như vậy là bình thường. Quý vị xem có ai không làm như vậy? Không có tâm hổ thẹn. Truyền hình báo chí phê bình họ, trách cứ họ thì chỉ cười trừ, họ không coi những lời phê phán đó vào đâu, nên cứ dửng dưng. Nên hiện nay độ người khó, độ quý dễ, độ súc sanh đều dễ. Độ súc sanh dễ, chúng ta có thể thấy được. Quý vị xem súc sanh niệm Phật vãng sanh. Cây cỏ hoa lá, thần cây vãng sanh đã đưa tin tức cảm ân cho chúng ta. Đây là chuyện mấy ngày gần đây. Chúng tôi dùng xe dưới cây Sơn Trà Nhật Bản, thần cây đã vãng sanh, có mấy vị đồng học đều biết. Hình như còn có một chú chim nhỏ vãng sanh. Đạo tràng chúng tôi thành lập ở đây đã mười năm, thần cây cũng ở đây nghe kinh mười năm. Niệm Phật mười năm công đức viên mãn. Phật A Di Đà tiếp dẫn ông ấy đi. Ông ấy nói còn có một huynh đệ cũng là thần cây, cũng trong học viện này, nhưng cây đã bị chặt, thần cây không biết đi về đâu mà ông ấy không tìm thấy. Ở đây nói lên điều gì? Chúng sanh các loài khác dễ độ hơn con người. Hay nói cách khác, con người hiện nay không còn giống người. Ngược lại quỷ hay súc sanh lại giống người. Như vậy quý vị nghĩ xem thiên tai đáng sợ đến nhường nào. Tai nạn thê thảm biết bao, điều này chúng ta có thể tưởng tượng được.

Bài kệ này “dĩ kỳ nam nữ truy thắng phước”. Truy cầu ngũ dục lục trần của thế gian như tài sắc danh thực thụ, còn những thứ khác là quên hết. Cho rằng đời người đến thế gian để làm gì? Chính là làm những việc này. Không tin có đời sau, không tin có luân hồi. Cho rằng đó là gì? Đó là mê tín, là lời của quỷ. Luôn cho rằng mình thông minh, mình có thể vượt qua tất cả. “Nhân định thắng thiên”, người nhất định hơn ông trời. “Nhân định thắng thiên” là lời của cổ nhân, nhưng họ đã hiểu sai, ý của cổ nhân không phải như vậy. Người xưa nói con người định tâm lại, sẽ có thể thắng thiên. Ý của định là gì? Như trong kinh Phật nói, chế tâm một chỗ không việc gì không làm được. Đây là thắng thiên. Tâm con người định thì xã hội sẽ êm ấm. Tâm con người định thì thiên tai trên địa cầu sẽ hoá giải không còn nữa. Như vậy mới gọi là “nhân định thắng thiên”. Nên hiểu ý của cổ nhân. Hiểu sai, không phải nói người nhất định có thể thắng trời. Làm gì có đạo lý này! Hiểu sai ý nghĩa của câu nói, thành ra dẫn dắt sai phương hướng cho rất

nhiều người, phương hướng cuộc đời đã đi sai. Người ngoại quốc nói, kẻ mạnh ăn thịt kẻ yếu, chúng ta mạnh, người khác đều yếu, tôi muốn sống họ đều phải chết. Có ý nghĩ như vậy. Tội dẫn dắt sai lầm này rất nặng, trong giáo huấn của thánh hiền, mỗi tông giáo đều nói với chúng ta, con người có đời sau, có thiên đường, có địa ngục. Người hành thiện quả báo ở thiên đường, người làm ác quả báo ở địa ngục. Tất cả đều nói như vậy. Nói rõ ràng nhất, minh bạch nhất chính là kinh Phật và kinh điển của Đạo giáo.

Trong 25 sử của Trung quốc ghi chép những nhân quả báo ứng này rất nhiều. Đầu năm dân quốc, hình như cư sĩ Nhiếp Vân Đài, sưu tập những câu chuyện cổ này, biên tập thành một cuốn Lịch Sử Cảm Ứng Thống Ký. Nếu không phải chân tướng sự thật, thì những người viết lịch sử sẽ không viết vào đây. Viết vào đây nhất định là thật, họ không bịa đặt sanh sự. Ở đây nói lên điều gì? Nhân quả báo ứng là thật không hề sai. Nếu không tin mà giám làm, thì tương lai phải gánh chịu. Bây giờ cứ liều lĩnh truy cầu phước báo thù thắng, đây là giành giật. Thắng hiện nay gọi là giành giật, thi đua, anh tàn nhẫn tôi còn tàn nhẫn hơn. Người này còn đáng sợ hơn người kia.

“Hữu đại kim quang chiếu địa ngục”. Như vậy những người truy cầu phước báo này, cuối cùng đều đến địa ngục. Đức Phật từ bi, nên ngài đem Phật quang chiếu đến địa ngục. Đại kim quang là Phật quang của Phật A Di Đà chiếu đến địa ngục. *“Quang trung diễn thuyết thâm diệu âm”*. Trong Phật quang diễn nói khuyến khích chúng ta quay đầu là bờ, khuyên chúng ta sửa đổi lỗi lầm, khuyên chúng ta bỏ ác tu thiện. Chỉ cần có một chút tâm lành, thật sự biết mình sai là có thể cứu được. Phát hiện tâm lành thì có thể ra khỏi địa ngục. *“Khai ngộ phụ mẫu linh phát ý”*. Câu này hai ý, ý nghĩa rất sâu sắc. *“Hiếu tử truy thiện, hương dĩ như thử, Di Đà quang ích, khai đường quyên hồ”*. Chúng ta xem kinh Địa Tạng, thấy Bà la môn nữ cứu mẹ. Cô ta tự biết mẹ mình lúc còn tại thế thích ăn tôm cá tươi, bây giờ người ta gọi là hải sản, sát hại chúng sanh rất nhiều. Ăn sống, ăn tươi sống. Cô ta biết mẹ mình sau khi chết chắc chắn phải đọa vào địa ngục. Cô ta gặp một vị A la hán, cúng dường ngài và thỉnh giáo: Mẫu thân con hiện nay đang ở đâu? Vị la hán đó nhập định nhìn thấy rồi nói với cô ta: Mẹ ngươi hiện tại rất khổ. Cô ta hỏi làm sao cứu bà? La hán dạy: Ngươi cúng dường đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Niệm Phật đem công đức hồi hướng cho bà ấy. Cô

ta làm như vậy suốt một ngày một đêm. Trong định cô ta đến địa ngục, quý vương trong địa ngục đến nghinh tiếp và hỏi cô ta đến làm gì. Cô nói mẹ tôi bị đọa vào địa ngục. Quý vương hỏi mẹ của cô tên họ là gì? Trả lời xong, quý vương nói, người này ba ngày trước đã được sanh thiên, sanh về cõi trời Đạo lợi. Nghe nói bà ấy có một người con hiếu thảo đã siêu độ cho bà. Không những bà ấy được siêu sanh, mà những người có duyên với cô ta trong địa ngục lúc đó cũng đều được sanh thiên cả.

Hiếu là thiện tâm thật không thể nghĩ bàn. Tâm này vừa mới động thì mẹ của cô ta liền ra khỏi địa ngục. Quang minh của Phật A Di Đà so với Bà la môn nữ, không biết vượt qua bao nhiêu lần. Lợi ích này có thể là giả được sao?

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới. *“Nhược hữu chúng sanh văn kỳ quang minh, nhật dạ xưng thuyết, chí tâm bất đoạn”*. Đoạn này nói, *“văn Phật quang minh chí đức”*, chúng ta hiện nay không nhìn thấy, chỉ nghe thấy trong kinh nói. Chúng ta thuộc về nghe Phật quang minh. *“Nhật dạ xưng thuyết”*, đây là niệm Phật. Trong kinh tuyệt đối không lường gạt người, những gì trong kinh nói nhất định là thật. Chúng ta nhất tâm niệm Phật cầu sanh tịnh độ, thì theo sở nguyện mà được sanh vào nước này. Đây là nói trong kinh, nếu chúng ta nghe kinh nghe pháp, biết được việc này và tin tưởng, thâm tín không nghi ngờ, siêng năng niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Như vậy có thể vãng sanh về thế giới Cực Lạc.

“Ngô Dịch viết, thiện nam tử thiện nữ nơn, Văn A Di Đà Phật thanh”. Nghĩa là nghe danh hiệu của Phật A Di Đà. *“Xưng dự quang minh. Triều mộ thường xưng dự kỳ quang minh hảo, chí tâm bất đoạn tuyệt. Tại tâm sở nguyện, vãng sanh A Di Đà Phật quốc”*. Đoạn kinh Vô Lượng Thọ trong bản dịch thời nhà Ngô đã nói như vậy. Đều nói với chúng ta, nghe một danh hiệu Phật A Di Đà. Đọc đến kinh văn của phẩm này, đối với 12 quang của Phật A Di Đà, xưng tán mười hai loại quang minh. Đức dụng của quang minh thật không thể nghĩ bàn.

“Triều mộ thường xưng dự kỳ quang minh hảo”. Thường tán thán Phật quang. Phật quang biến chiếu pháp giới, chúng ta nghiệp chướng quá nặng, tuy Phật quang chiếu đến thân tâm, nhưng thân tâm chúng ta không có cảm xúc. Đây là nghiệp chướng sâu nặng. Nếu thường niệm Phật, thường tán thán Phật, làm như vậy nghiệp chướng sẽ tiêu trừ, và hào quang của Phật chúng ta sẽ cảm nhận

được. Nên phải chí tâm bất tuyệt. Chí tâm là chân tâm, tâm chân thành niệm Phật, niệm Phật không thể gián đoạn. “*Tại tâm sở nguyện*”. Tự bản thân chúng ta phát nguyện cầu sanh tịnh độ, vãng sanh về cõi nước của Phật A Di Đà. Y theo những điều trong kinh điển nói mà tu hành.

“*Kim kinh ngôn*”, hiện tại trong kinh này nói, “*văn kỳ quang minh oai thần công đức*”. Câu này tương đương với “*văn A Di Đà Phật thanh*” của Ngô Dịch. “*Kim chi nhật dạ xưng thuyết, chí tâm bất đoạn*”, tương đương với “*triều mộ thường xưng dự kỳ quang minh hảo, chí tâm bất đoạn tuyệt*”. “*Kim kinh tùy ý sở nguyện, đắc sanh kỳ quốc*”, tương đương với “*tại tâm sở nguyện vãng sanh A Di Đà Phật quốc*” của Ngô Dịch. Đây là đối chiếu giữa hai bản dịch. Từ đó kiến lập tín tâm của chúng ta, đối với pháp duyên thù thắng này, cần phải tin thật, nguyện thật, phải quyết định trong đời này cầu vãng sanh, không thể kéo dài. Cơ hội rất khó gặp nhưng lại dễ mất. Cổ nhân thường nói, cơ hội mất đi trở thành hận thiên cổ. Duyên này mất đi rồi, thì chẳng phải là hận thiên cổ, bởi thời gian thiên cổ rất ngắn, nếu gặp lại được duyên này không biết là đời nào kiếp nào.

Như Bành Tế Thanh nói, đây là ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay. Ngày nay chính là ngày hôm nay chúng ta gặp được pháp môn này, cần phải biết quý trọng, phải phát tâm niệm Phật, thì ngay trong đời này nhất định được vãng sanh.

“*Hội Sớ viết, nhật dạ xưng thuyết, Di Đà quang minh, chí tâm bất đoạn, thị tắc sanh nhân dã*”. Vì sao có thể sanh tịnh độ? Chính là do ta niệm danh hiệu Phật không gián đoạn, thật tâm niệm Phật. Như vậy từng chữ Phật A Di Đà đều phóng quang. Ở trước nói, nhất tâm niệm Phật thì đem công đức của Phật biến thành công đức chính mình. Đem quang minh của Phật biến thành quang minh của mình. Trong truyền thuyết của nhà Phật, lúc Thiện Đạo đại sư còn tại thế, mỗi khi niệm một câu Phật hiệu, trong miệng đều phóng quang, từng danh hiệu Phật đều phóng ánh quang minh. Khi ngài phóng quang này, mọi người đều nhìn thấy.

“*Nhiên tắc xưng bỉ danh hiệu, Di Đà thánh hiệu, chí tâm tín lạc, thị nhật dạ xưng thuyết nghĩa dã*”. Câu này bổ sung thêm rất rõ ràng minh bạch. Nhật nguyệt xưng thuyết là gì? Nhật nguyệt xưng thuyết chính là niệm câu Phật hiệu này, niệm danh hiệu Phật A Di Đà suốt ngày đêm không gián đoạn. Trở thành nhân duyên

vãng sanh tịnh độ. “*Nhi tín lạc trì danh, diệc thị nhật dạ xưng thuyết chi nghĩa*”. Trong miệng không niệm, nhưng trong tâm tin chắc và thật hoan hỷ. Trì danh hiệu Phật tuy đoạn trên miệng tuy không niệm Phật, nhưng trong tâm không gián đoạn.

Bồ Tát Đại Thế Chí nói: “ức Phật niệm Phật”. Ức là nhớ, trong tâm nghĩ đến Phật. Niệm là miệng niệm. “Hiện tiền đương lai tất định thành Phật”. Nếu đời này chúng ta quyết định được sanh, thì kinh Vô Lượng Thọ không thể không đọc nhiều. Vì sao vậy? Bởi cần phải làm quen với nơi sau này mình đến, phải hiểu rõ. Đến thế giới Cực Lạc cảm thấy quen thuộc, không thấy lạ lẫm. Khi đến thế giới Cực Lạc sẽ không cô đơn. Vì sao vậy? Vì rất nhiều người biết chúng ta. Người có duyên với mình trong nhiều đời kiếp trước, họ đã sanh vào tịnh độ, nên khi ta đến mọi người đều đến chào, và hỏi thăm: “Sao bây giờ ông mới đến?” Chúng ta ở kiếp nào có quan hệ ra sao, đến thế giới Cực Lạc, thân thích bằng hữu rất nhiều! Họ đều là các bậc thượng thiện nhơn. Giao tiếp với họ hay giao tiếp với bất cứ ai, đều không có người nào có ác ý. Xã hội này quá tuyệt!

Mỗi người đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Trí tuệ, thần thông, đạo lực thật không thể nghĩ bàn. Như vậy có thể không đi sao? Không đi đến đó mới thật sự là ngu ngốc, ngu si đến cực điểm. Người có chút thông minh, tôi tin rằng họ đều phát tâm cầu sanh tịnh độ. Đây là phương pháp tốt nhất. Hiện nay thiên tai trên địa cầu, nhiều người hỏi chỗ nào an toàn, nên đi đâu. Đều muốn tìm một chỗ an toàn để lánh nạn. Rất nhiều người nghĩ là Úc Châu, ở đó rất đặc thù, trong khu vực nam thái bình dương là bình địa. Nhưng chúng ta cũng nghe được rất nhiều thông tin tức, nếu Úc Châu có thiên tai, thì lập tức ảnh hưởng đến toàn thế giới. Úc Châu người dân thưa thớt, lịch sử chỉ mới 200 năm, nên tạo nghiệp còn rất nhẹ. Hiện tại cư dân ở Úc Châu, mới di dân đến không tính, người dân cũ ở đây rất nhân hậu, không có tham tâm, chỉ cần cuộc sống vừa đủ là họ vô cùng hoan hỷ, rất coi trọng phẩm chất cuộc sống.

Thánh phố Bồ Lý Tư Ban cư dân có hơn mười ngàn người. Tôi nghe nói có hơn 1000 công viên. Như vậy quý vị sẽ biết, người ở khu vực này rất coi trọng sinh hoạt ngoài trời. Nên khi đến đây, nhất định phải tu thiện, phải tích đức. Nếu đem tập khí bất thiện đến đây, chính là đem thiên tai đến cho Úc Châu. Như vậy

là sai. Chúng ta muốn tránh nạn, thì ở đây phải tu thiện tích đức, mới có thể tránh được thiên tai này. Không thật tu thiện tích đức thì không sao tránh khỏi, nên nói khó tránh khỏi kiếp nạn này.

Sau cùng nói, “*nhi tín lạc trì danh, diệc thị nhật dạ xưng thuyết chi nghĩa. Thả tín nguyện trì danh thị vãng sanh chánh nhân, cố giai tùy nguyện đắc sanh dã*”. Vì tin chân thật nên phát nguyện trì niệm danh hiệu Phật. Đây là điều kiện phải đầy đủ để vãng sanh tây phương Cực Lạc. Trong tam bối vãng sanh chúng ta chưa học đến, nhưng ở sau có. Phát tâm Bồ Đề một lòng chuyên niệm. Đến lúc đó sẽ nói rõ ràng hơn. Tín nguyện trì danh là ba điều kiện để vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Ngẫu Ích đại sư đã dùng ba điều kiện này để giảng giải kinh A Di Đà, là bộ A Di Đà Kinh Yếu Giải. Phần tựa, phần chánh tông, phần lưu thông đều nói về tín nguyện hạnh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta chỉ học đến đây thôi.

Tập 353

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 31.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 413, hàng thứ tư từ dưới đếm lên.

“*Thọ chúng vô lượng đệ thập tam*”. Phẩm mười một mười hai, hai phẩm này đều giới thiệu chánh báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Phẩm 12 giới thiệu về thầy, còn phẩm 13 này giới thiệu về học trò. Cũng chính là chư vị Bồ tát vãng

sanh về thế giới Cực Lạc. Ở thế giới Cực Lạc đều là đồng học và bạn lữ của chúng ta. Con người, công việc và hoàn cảnh vô cùng quan trọng. “*Bốn phẩm hiển tam vô lượng*”. Phẩm này giới thiệu cho chúng ta ba loại vô lượng.

Thứ nhất là “*Phật thọ vô lượng*”. Phật A Di Đà thật là Phật trường thọ. Thứ hai là giới thiệu “*hội chúng vô lượng*”, nghĩa là sanh đến thế giới Cực lạc, đồng học và bạn lữ chúng ta vô lượng vô biên. Những người này đều là bậc thượng thiện hơn, chúng ta thường nói thuần tịnh thuần thiện. Ở thế giới Cực Lạc tìm không thấy người nào có một chút ác niệm, không tìm thấy người như vậy. Thứ ba là “*hội chúng thọ mạng diệc phục vô lượng*”. Nghĩa là sanh đến thế giới Cực Lạc có thọ mạng như Phật, tương đồng với Phật A Di Đà. Phật vô lượng thọ, mọi người cũng đều là vô lượng thọ.

“*Nhất giả pháp thân đức*”. Phật thọ vô lượng là pháp thân đức. “*Nhi giả đại nguyện phổ*”, vì sao có nhiều người đồng tham bạn lữ như vậy? Đây là đại nguyện của Phật A Di Đà nhiếp thọ. “*Tam giả chủ bạn như như, chân thật bất khả tư nghị dã*”. Đây là đem nội dung của phẩm này giới thiệu khái lược trước. Mời xem kinh văn bên dưới.

“*Phật ngữ A Nan, Vô Lượng Thọ Phật, thọ mạng trường cửu, bất khả xưng kể. Hựu hữu vô số thanh văn chi chúng, thần trí động đạt, oai lực tự tại, năng u chưởng trung, trì nhất thiết thế giới*”. Chẳng những chư vị đồng học nhiều, mà trí tuệ, đức năng, đạo lực, thần thông của họ đều vô lượng. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. “*Phật cáo A Nan, A Di Đà Phật thọ mạng vô lượng. Thọ mạng chi trường cửu thật vô pháp xưng thuyết, vô pháp kể toán*”. Thực tế mà nói thì không cần phải tính toán. Vì sao vậy? Vì tính như thế nào cũng không tính được, như vậy thì không cần phải nhọc lòng vì điều này. Vì sao tính không được? Vì nó bất sanh bất diệt, tu hành, chứng đến quả vị cao nhất. Trong kinh Hoa Nghiêm gọi là diệu giác. Trở về tự tánh viên mãn. Tự tánh nó như thế nào? Trong Lục Tổ Đàn Kinh nói: “*vốn không sanh diệt*”, nó vốn không có sanh diệt. Là bản thể của tất cả vạn vật chúng sanh.

Thê không sanh diệt nhưng tướng có sanh diệt. Thê là thật, tướng là giả. Chúng ta có thể nói theo cách khác, “tướng sanh diệt tức là bất sanh bất diệt”, cùng một ý nghĩa. Tánh tướng nhất như, tánh tướng bất nhị. Đạo lý này rất thâm

sâu. Lý này đã được các nhà lượng tử lực học phát hiện. Họ phát hiện bất sanh bất diệt rốt cuộc là gì, loại hiện tượng nào rõ ràng được. Tất cả hiện tượng phát sanh đều không rời tần suất dao động. Tần suất dao động có nhanh có chậm không giống nhau, nhưng tốc độ của nó hầu như ngang nhau. Giống như Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có 32 ức một trăm ngàn niệm. Chúng ta căn cứ theo cách nói của Bồ Tát Di Lặc, thì một phút có khoảng 1600 triệu lần sanh diệt. Chính là tần suất, có 1600 triệu lần.

Những hiện tượng này sao có thật được? Chân tướng, chính như trong hội Lăng Nghiêm Đức Thế Tôn nói. Chân tướng là: “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, tốc độ rất nhanh. Tìm sanh diệt bất khả đắc, đây là lời của các bậc cổ đức trong tông môn nói, là chân thật, hoàn toàn không hư vọng. Tìm sanh diệt đến đây cho chúng tôi xem thử, không tìm thấy. Nhanh hơn rất nhiều so với chúng ta khởi tâm động niệm! Chúng ta khởi tâm động niệm chậm biết bao. Tần suất chân động là tương đồng. Trong tần suất này, tần suất là hiện tượng tự nhiên, nếu nhập vào trong hiện tượng tinh thần, thì tần suất liền sanh biến hoá. Biến hoá này có nhanh chậm bất đồng mà sanh ra mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Cảnh giới thật không thể nghĩ bàn. Nên người ở thế giới tây phương chứng đến quả vị Phật cứu cánh. Đem đức năng của cứu cánh quả vị gia trì cho những pháp thân Bồ Tát này. Họ có năng lực tiếp nhận.

Năng lực này là gì? Nghĩa là họ có thể buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Đây chính là điều kiện. Có điều kiện này thì ánh sáng của Phật, tin tức, trí tuệ, thần thông, đạo lực của Phật liền có thể gia trì. Nếu không có năng lực này, Phật muốn gia trì cũng không gia trì được, vì chúng ta không thể tiếp nhận. Từ đó cho thấy, buông bỏ quan trọng biết chừng nào!

Phải thật sự buông bỏ, mới có năng lực tiếp thu Phật pháp đại thừa. Người không buông bỏ được, dù hàng ngày nghe, nghe 100 năm, cũng không thể bước vào được đến cửa. Cửa này rất cuộc là mở hay là đóng, điều này là do chúng ta chứ không phải do người khác, không liên quan đến bất cứ ai. Nếu cửa không mở thì trí tuệ, đức năng trong tự tánh, chúng ta có thể gọi là thần thông, đạo lực, phước đức, nhân duyên đều đầy đủ, tâm từ bi của chư Phật Như Lai và pháp thân Bồ Tát, chỉ có thể làm phương tiện tăng thượng duyên, nghĩa là đem những chân

tướng sự thật này nói cho chúng ta biết, nói cho chúng ta biết cách mở cách cửa trí tuệ, cánh cửa tự tánh. Quyền lực này trong tay chúng ta. Chỉ cần chính mình chịu buông xả, thì cách cửa tự nhiên mở. Như người ta thường nói: mở gút phải cần người buộc gút. Người xưa nói tự làm tự chịu. Chúng ta làm việc của Phật thì nhận quả báo của Phật. Tự chúng ta tạo nghiệp địa ngục, thì phải chịu quả báo địa ngục. Không có pháp nào trong thế xuất thế gian mà không tự làm tự chịu. Thiện duyên, ác duyên bên ngoài đều có, chấp nhận hay không là do mình quyết định. Duyên ở trước mắt chúng ta, gia trì cũng tốt mà dụ dỗ cũng tốt. Chúng ta có chịu tiếp nhận hay không, chư Phật Bồ Tát không có quyền hỏi. Thiên địa quỷ thần cũng không có quyền hỏi. Đại thánh đại hiền cũng không có quyền hỏi. Tất cả quyết định đều ở nơi mình. Nên chúng ta tự tạo vô lượng ác nghiệp, thì phải chịu chùng chùng thiên tai, có thể trách ai được sao? Oán trời trách đất có thể tội càng thêm nặng. Vì sao vậy? Vì hàm oan người khác. Những đạo lý và chân tướng sự thật này, trong kinh điển đại thừa nói rất rõ ràng, không thể không đọc. Đức Thế Tôn vô cùng từ bi, đem những kinh điển này lưu lại, giúp chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta không đi sai đường.

Trong chú giải nói: *“Thử thương chánh vi đệ thập ngũ, thọ mạng vô lượng nguyện chi thành tựu. Hựu hữu vô số thanh văn chi chúng, nãi đệ thập lục thanh văn vô số nguyện chi thành tựu”*. Cho thấy những quả báo này hoàn toàn do nhân đời trước. Không có nhân thì làm gì có quả? Nói rõ một đạo lý, đạo lý nhân quả không sai chút nào. Chúng ta nên phát tâm thương người, thương người vô điều kiện, thương người không phân biệt, không chấp trước. Đây là gì? Đây là đại từ đại bi trong tự tánh hiển lộ ra, tánh đức hiển lộ ra. Đây là đức hạnh vốn có trong tự tánh, là mỹ đức, thiện hành. Không phải từ bên ngoài vào, trong tự tánh vốn có.

“Thọ mạng trường cửu, bất khả xưng kế, biểu A Di Đà Phật cứu cánh pháp thân”. Câu này nói rất hay. Vì sao thọ mạng trường cửu, vì sao không thể xưng kế? Xưng là nói rõ, chúng ta không có cách nào nói được. Kế là tư duy. Bất khả xưng kế nghĩa là không thể nghĩ bàn. *“Tam tế nhất như”*. Tam tế là quá khứ, hiện tại, vị lai. Thời gian không còn nên gọi là nhất như. *“Cố thọ mạng vô lượng”*. Thọ mạng là đứng về mặt thời gian mà nói. Tam tế nhất như, thọ mạng này thật là vô lượng thọ, chứ không phải giả vô lượng thọ. Nên biết, con người sanh vào thế

giới Cực Lạc, nhất định ngay trong đời này chúng được, chúng được nghĩa là minh tâm kiến tánh. Chỉ cần kiến tánh là tam tế nhất như. Hay nói cách khác, người minh tâm kiến tánh đều có thể gọi là Vô Lượng thọ Phật.

“Phục dĩ đại nguyện độc thắng, siêu việt chư Phật. Cố báo thân hoá thân thọ mạng diệc giai vô lượng”. Như vậy là thế nào? Nói báo thân vô lượng còn có thể lý giải. Báo thân là gì? Thị hiện ở trong cõi thật báo trang nghiêm. Ứng hoá thân thị hiện trong mười pháp giới. Như vậy làm sao có thể nói là vô lượng? Giống như 3000 năm trước Đức Thế Tôn thị hiện ở Ấn Độ, cũng đã từng ở trong thai mẹ mười tháng, sinh ra từ trong thai mẹ và 79 tuổi viên tịch, không phải rõ ràng có sanh có diệt đó sao? Thọ mạng của ngài 79 tuổi. Người xưa tính tuổi mụ là 80 tuổi. Huyền tượng này là những thứ chúng sanh trong lục đạo nhìn thấy, hình như có sanh có diệt, thực tế thì sao? Trên thực tế không sanh không diệt. Trong này có một hiện tượng sự thật rất lớn. Đó chính là, nếu Đức Thế Tôn bất sanh bất diệt thì chúng ta cũng bất sanh bất diệt. Có phải vậy chăng? Phải! Không sai chút nào.

Từ Bồ Tát Di Lặc nói, một khủy móng tay có 32 ức một trăm ngàn niệm. Ứng hoá thân của Đức Thế Tôn cũng như vậy, thân này của chúng ta cũng như vậy. Phật A Di Đà là hiện tượng tự nhiên, trong ba loại hiện tượng, Chư Phật Bồ Tát ứng hoá khắp mười pháp giới là hiện tượng tự nhiên. Còn chúng ta không phải, chúng ta đến thế giới này là để thọ sanh, là hiện tượng tinh thần. Các nhà khoa học nói hiện tượng thông tin, trong đây sanh ra huyền tượng vật chất. Hiện tượng vật chất là huyền tượng. Như Phổ Lãng Khắc nhà khoa học người Anh nói: trên thế giới này căn bản không có vật chất, vật chất là giả không phải thật. Đây là ông ta một đời nghiên cứu về nguyên tử và đạt được kết luận này. Các nhà khoa học thời cận đại càng chứng tỏ tiến bộ hơn một bước. Vật chất là gì? Vật chất là do ý niệm tích lũy mà sanh ra huyền tượng. Cơ sở của nó chính là tâm niệm. Ý niệm trong tâm tức là những thứ này. Vật chất từ đây biến hiện ra. Không có tâm niệm thì không có hiện tượng vật chất. Nên chúng ta cần phải thấu triệt, thấu triệt gọi là nhìn thấu suốt. Sau khi nhìn thấu suốt thì không còn chấp trước, không còn phân biệt nữa. Chẳng những không phân biệt, không chấp trước mà đối với nó không khởi tâm động niệm nữa. Nếu con người có thể làm được lục căn đối với cảnh giới lục trần, không khởi tâm, không động niệm, thì người này đã thành Phật. Họ nhất định trở về với cõi thật báo. Vì sao vậy? Bởi cõi thật báo rất thích

hợp với họ. Hết thầy mọi người trong cõi thật báo đều không khởi tâm, không động niệm.

Trong Kinh Dịch nói: “*Nhân dĩ loại tụ, vật dĩ quần phân*”, chính là đạo lý này. Thích thú tương đồng, đam mê tương đồng thì tự nhiên họ tụ tập lại một nơi. Có tình cảm sâu đậm như vậy, cảnh giới cao như vậy, hoàn cảnh cư trú và những người giao tiếp, nhất định có cảnh giới tương đồng với chúng ta. Không giống nhau thì không thể cùng ở một nơi. Nên thế giới tây phương có tứ độ, tam bối, cửu phẩm là đạo lý này. Chúng ta ở tầng lớp nào sẽ cùng với đồng tham đạo hữu trong tầng lớp đó.

“*Phật thọ vô lượng cổ thường giác chúng sanh*”. Đây là giáo hoá chúng sanh. Giáo hoá chúng sanh không gián đoạn, thường giúp chúng sanh giác ngộ. “*Phật nguyện vô cực*”. 48 nguyện sâu rộng không có biên tế. “*Cổ ung quang nhiếp hội chúng*”. Người trong mười phương thế giới có duyên với Phật, nhìn thấy Phật quang, nghe đến danh hiệu Phật thì nghiệp chướng tiêu trừ, trí tuệ tăng trưởng, phát nguyện cầu vãng sanh đều đến thế giới Cực Lạc. “*Quang nhiếp hội chúng*”, điều này chúng ta biết. Câu danh hiệu Phật A Di Đà này, với Phật quang của Phật A Di Đà chính là quang cáo chiêu sinh của ngài. Chiêu sinh khắp biến pháp giới hư không giới. Chư Phật Như Lai làm tăng thượng duyên cho chúng sanh, sợ chúng sanh nhìn không hiểu, nghe không minh bạch nên giảng giải nói rõ cho họ. Giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc cho họ, làm tăng thượng duyên cho chúng sanh. Cho nên đại hội ở thế giới Cực Lạc thù thắng hơn tất cả điều gì. Bất luận ở tầng lớp nào, chúng ta nói tứ độ, tam bối, cửu phẩm. Bất luận là phẩm cấp nào, nhân số đều vô lượng vô biên, cũng giống như lớp học vậy, mỗi lớp học đều là vô lượng vô biên, nhưng không có không gian duy thứ. Lớp học rất chỉnh tề, mọi người đều trong một hội, giống như cùng trong một lớp học lớn. Hàng này là lớp thứ mấy, hàng kia là lớp thứ mấy, nhưng cùng trong một lớp học. Đây là pháp giới bình đẳng! Đến đâu để tìm? Thần thông thiện xảo, khoa học kỹ thuật ngày nay so sánh với nó, không thể so sánh được, chỉ như trò chơi của các em mẫu giáo. Họ không cần truyền hình, nhưng mỗi người đều cảm thấy Phật A Di Đà đang ở trước mặt, thuyết pháp cho họ nghe. Dù cách xa mấy cũng không cần dùng phone, không cần nhưng vẫn nghe rất rõ ràng, như mặt đối mặt nói chuyện vậy. Điều này khoa học kỹ thuật không làm được. Thế giới Cực lạc chẳng những

như thế, chúng ta còn có thể lãnh hội được một cảnh giới, nghĩa là chúng ta ở đây, chưa rời xa chỗ này, buông bỏ phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm chưa buông bỏ, chỉ buông bỏ phân biệt chấp trước, phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm. Bồ Tát Đại Thế Chí nói, nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật.

Chúng ta muốn nghe Phật A Di Đà thuyết pháp. Phật A Di Đà ở đâu? Ngay trước mắt chúng ta, tâm thanh tịnh có thể nhìn thấy, tâm thanh tịnh có thể nghe thấy. Còn thế giới Cực Lạc thì sao? Đây chính là thế giới Cực Lạc. Chúng ta chưa rời xa thế giới Cực Lạc. Thật vậy sao? Đúng là như vậy. Không những thế giới này mà thứ nhỏ hơn, ở trước chúng ta đọc qua, một điểm cực kỳ vi tế trong một sợi lông, một hạt bụi, quá nhỏ. Một điểm cực kỳ vi tế trong một hạt bụi một sợi lông điểm vi tế đó như trong đại thừa kinh điển thường nói “cực vi chi vi”. Đoạn trước kinh này chúng ta có học qua. Ở trang 396 hàng thứ ba, xem ở giữa “*nhất mao nhất trần chi vi điểm. Giai từng thực tế lý thể nhi hiển, dĩ diệu lý tương tức bất nhị*”. Trong một hạt vi trần, đều có biến pháp giới hư không giới trong đó. Như vậy Phật A Di Đà sao lại không ở trước mắt chúng ta?

Thế giới Cực lạc sao lại không ở ngay mảnh đất mà chúng ta đang đứng? Chúng ta hiểu rõ đạo lý ở trước, thì ta sẽ hoàn toàn hiểu được vũ trụ là một thể, không có cách nào phân hai. Một tức là nhiều, nhiều tức là một. Thiên vị chính là tất cả, tất cả chính là thiên vị. Đây là lý bất nhị, đây là khoa học của Phật giáo đại thừa. Những lời này Đức Phật không thường nói. Vì sao vậy? Bởi ít người nghe hiểu. Nói thật nếu không phải lượng tử vật lý học hiện đại giúp đỡ, chúng ta cũng không hiểu, không cách nào lãnh hội được. Lượng tử lực học chứng minh, điểm vi tế này tồn tại. Trong điểm vi tế này còn có thế giới thì họ không phát hiện được. Điều này Đức Phật phát hiện, trong điểm vi tế có thế giới. Trong điểm vi tế có thế giới Cực Lạc, trong điểm vi tế có Phật A Di Đà. Thật vi diệu! Thật là không thể nghĩ bàn.

Vậy thân này của chúng ta có bao nhiêu điểm vi tế? Không có cách nào tính đếm được. Trong mỗi điểm vi tế đều có thế giới. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Phật A Di Đà ở đâu? Nên nói tâm tôi tức là Phật A Di Đà, A Di Đà Phật tức là tâm tôi. Đây không phải là giả, đây là thật. Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp

trước là ta chứng được. Còn chưa buông bỏ, hiện tại là nghe nói, chỉ nghe nói thôi thì rất khó tiếp thu, họ sẽ xem nó như thần thoại. Nó thật sự là thần thoại, thần kỳ khó lường. Chính nghĩa là không thể nghĩ bàn. Nó là chân tướng sự thật. Nên Phật A Di Đà làm được thì chúng ta đều có thể làm được. Phật A Di Đà thành tựu thì chúng ta cũng có thể thành tựu. Phạm thánh khoảng cách lớn như vậy, sai biệt khác như vậy, rốt cuộc là sao? Mê ngộ không giống nhau. Ngoài mê và ngộ ra thì không còn nguyên nhân nào khác, cũng không có bất cứ chương ngại nào.

Mê từ đâu mà có? Nói đến nguồn gốc thì mê chính là từ thân thể này mà ra. Coi thân này là ta, đây là nguồn gốc căn bản của mê. Có ta chính là có tự tư tự lợi, có phân biệt chấp trước. Từ câu chuyện của Bồ Tát Di Lặc và Đức Thế Tôn chúng ta đã hiểu được, đã giác ngộ. Hiểu một cách triệt để, thân này không phải ta. Thân thể là hiện tượng vật chất, mà hiện tượng vật chất không phải ta. Hiện tượng tinh thần cũng không phải ta. Quán Tự Tại Bồ Tát, ngài hành thâm Bát Nhã ba la mật và nhìn thấy ngũ uẩn đều là không. Cái thứ nhất trong ngũ uẩn là sắc, sắc là vật chất, là không. Thọ tướng hành thức là hiện tượng tinh thần, là tin tức, cũng là không. Ý này là gì? Trong tự tánh vốn không có những thứ này chẳng những không có, mà năng lượng sanh khởi những thứ này cũng không, nghiệp tướng của A lại da cũng không có, nên A lại da rất thần bí, nhưng nó tồn tại. Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, nhưng không có cách nào tiếp xúc nó.

Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, nó có thể tiếp xúc là hiện tượng vật chất. Thức thứ sáu, thức thứ bảy là tâm niệm. Nó có thể tiếp nhận hiện tượng tin tức, chính là hiện tượng tinh thần. Tự tánh không phải hiện tượng tinh thần, không phải hiện tượng vật chất, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, chẳng những chúng sanh trong lục đạo, mà bao gồm tứ thánh pháp giới đều không tiếp xúc được. Nên trong kinh Đức Phật có dạy: “duy chứng phương tri”, tự thân chứng được sẽ biết. Chứng bằng cách nào? Buông bỏ khởi tâm động niệm là chứng được. Làm sao có thể ở trong cảnh giới mà không khởi tâm không động niệm? Nên biết phải nhìn thấu tất cả pháp này. Nhìn thấu là gì? Biết được “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Lục đạo mười pháp giới là một giấc mộng. Tình huống trong mộng quý vị nói đến nó làm gì, nghĩ đến nó làm gì? Không cần nghĩ chính là không tư duy. Không cần nói chính là không nghị luận, thật không thể nghĩ bàn.

Có người đến hỏi, quý vị sẽ nói một cách rõ ràng minh bạch. Không có người đến hỏi, trong lòng thanh tịnh không nhiễm chút bụi trần. Có người đến hỏi, nói mà như không nói. Không có người đến hỏi, không nói mà như nói. Tuy không nói nhưng hoàn toàn biểu hiện trong cuộc sống, chỉ là không nhìn thấy được. Vì sao không nhìn thấy? Vì có tình thức làm chướng ngại, có phân biệt chấp trước chướng ngại nên không thấy. Đây là nói ứng hoá thân của Như Lai cũng vô lượng thọ. Hiểu được đạo lý này. Người nào trong chúng ta, người nào trong tất cả chúng sanh không phải là vô lượng thọ? Tự mình hoàn toàn không biết.

“*Thần trí đồng đạt giả, hiển bỉ độ*”, chính là thế giới Cực Lạc. “*Hội chúng chi thần thông trí tuệ thông đạt thâm triệt*”. Câu thần trí đồng đạt này, là hội chúng của thế giới Cực Lạc, người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, phạm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh đều đầy đủ. Trí tuệ thần thông của họ là oai thần bốn nguyện công đức của Phật A Di Đà gia trì. Ở đây chúng ta cần phải biết, tâm Phật bình đẳng, giống như Phật quang bình đẳng chiếu khắp pháp giới vậy. Tất cả chúng sanh đều được Phật A Di Đà gia trì. Bao gồm cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa. Vì sao có người cảm nhận được, có người không cảm nhận được? Tôi hỏi quý vị đồng học, mọi người đều nói tôi không cảm nhận được. Thật sự gia trì quý vị, nhưng quý vị không cảm nhận được. Đây là nguyên nhân gì? Như trong kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn dạy, chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên không cảm thọ được, do ba loại chướng ngại này. Nói thật, ba loại chướng ngại này, không chướng ngại được Phật quang, không chướng ngại được công đức oai thần của Phật A Di Đà, không chướng ngại được. Vậy nó chướng ngại điều gì? Chướng ngại chính mình. Như vậy nghĩa là thế nào? Chướng ngại tự tánh của chính mình, nên không kiến tánh được.

Chướng ngại này cũng không phải thật. Bản chất của nó là gì? Một niệm mê mà không giác, chính là nó. Một niệm mê hoặc! Trí tuệ không phát ra được vì một niệm mê hoặc. Làm sao để đoạn tận một niệm mê hoặc này. Chính là hiếu kính, điều đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, hiếu thân tôn sư. Hiếu kính tôn sư nên làm như thế nào, thì mê hoặc chúng ta mới có thể đoạn tận. Như trong kinh đại thừa nói, nên bắt đầu từ hiếu thảo với cha mẹ. Phải mở rộng tâm hành hiếu thảo ch mẹ, hiếu thảo tất cả

chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, như vậy ta sẽ thành Phật. Vì sao? Bởi Phật đã hiểu thảo như vậy.

Nếu chỉ hiểu thảo cha mẹ và những người mình thích, còn người mình ghét không quan tâm. Như vậy thì vĩnh viễn mê mà không ngộ, bởi chúng ta không biết biến pháp giới hư không giới với chính mình là một thể. Nên trong Bồ Tát Giới Kinh của đại thừa nói, nói thật chứ không phải ví dụ. Nói tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta. Người nam người nữ này là bao gồm tất cả động vật thực vật. Động thực vật giống đực chính là nam, động thực vật giống cái chính là nữ. Đây mới là đại hiếu của Chư Phật Như Lai và pháp thân Bồ Tát. Được như vậy mới đột phá toàn bộ mê hoặc của chúng ta.

Nên ngày xưa tôi giảng kinh thường đưa ra một ví dụ. Tâm lượng phóng lớn, phóng lớn và tiếp tục phóng lớn ra nữa, khiến cho tất cả tập khí phiền não bị ép ra ngoài, như vậy mới hữu dụng. Tâm lượng nhỏ nhen chính là đến địa ngục. Tâm lượng lớn, lớn đến mức không có biên tế, đây hoàn toàn tương ứng với thế giới Cực Lạc. Như vậy không đến thế giới Cực Lạc thì đi đâu? Hội chúng, thần thông, trí tuệ thông đạt thấu triệt. *“Vãng Sanh Luận viết, thiên nhân bất động chúng”*. Chúng ở đây chính là chỉ tất cả đại chúng vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Thiên nhân bất động chúng, vãng sanh về cõi phàm thánh đồng cư trong thế giới Cực Lạc. Thiên nhân là phàm thánh đồng cư, đều có thể làm được như như bất động. Vì như như bất động, nên thanh tịnh thì trí tuệ như biển.

“Luận chú viết, giai tùng Như Lai trí tuệ thanh tịnh hải sanh. Cố giai thân trí động đạt, oai lực tự tại”. Hoàn cảnh sinh hoạt như vậy, hoàn cảnh tu học này người tu học chân chánh tha thiết hy vọng tìm cầu. Đức Thế Tôn nói, điều này chúng ta thật sự có, nhưng có muốn đi hay không? Nếu thật muốn đi, thì đối với thế giới này không còn lưu luyến. Ở thế giới này sống một ngày biết một ngày, tùy duyên độ nhật, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm nhất niệm chỉ tư duy về thế giới tây phương Cực Lạc, đây gọi là nhớ nghĩ đến Phật. Chỉ niệm câu danh hiệu này, đây gọi là niệm Phật, là nhớ Phật niệm Phật. Khi nào có thể vãng sanh? Từ một ngày cho đến bảy ngày. Nhanh thì một ngày, chậm thì bảy ngày. Nếu thật muốn đi, thật muốn vãng sanh. Vậy tại sao không thể vãng sanh? Đối với thế gian này có lưu luyến. Còn có ngày mai, còn có sang năm. Như vậy thì không thể một

ngày đến bảy ngày. Đó là gì? Đó là mê chấp, là chướng ngại. Chúng ta phải chặt đứt hết những chướng ngại này, không nên đem nó để trong lòng. Như vậy là tu tịnh nghiệp đã thành công rồi. Nếu còn tồn tại những chướng ngại này, tất cả những điều này đều dẫn đến phiền phức. Trong kinh điển các bậc cổ đức thường nói: “một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”. Nhưng niệm chúng ta luôn không tương ưng, từ trước giờ cũng chưa từng nghĩ. Nguyên nhân không tương ưng là gì? Rốt cuộc vì sao không tương ưng? Vì sao người khác tương ưng còn tôi thì không? Nên chúng ta cần phải thường phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề, đây là trí tuệ. Toàn bộ chướng ngại đều giải trừ hết. Vấn đề của chúng ta đã được giải quyết.

Chúng ta ở thế gian này, thế gian này là gì? Thế gian này chính là thế giới Cực Lạc. Từ đâu hiện rõ điều này? Hiện ra ở nét mặt hạnh phúc vui vẻ của quý vị, từ chỗ quý vị thật sự nhìn thấy Phật A Di Đà mà hiện thị ra. Phật A Di Đà ở đâu? Tâm của chúng ta là Phật A Di Đà, nên quý vị xem tất cả chúng sanh đều là Phật A Di Đà, nguyện của quý vị là Phật A Di Đà, nên quý vị xem tất cả chúng sanh đều là Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Vì cảnh tùy tâm chuyển. Nếu cảnh giới quý vị chưa chuyển được, nên cái gì cũng đều không phải. Buông bỏ không dễ, mà nhìn thấu suốt càng khó. Thật sự nhìn thấu thì buông bỏ sẽ rất dễ. Không buông bỏ được, chúng ta nhận thấy không buông bỏ chính là không nhìn thấu suốt, không hiểu thấu triệt chân tướng sự thật. Sao lại còn tập khí lỗi lầm này chướng ngại ta?

Vãng sanh thế giới Cực Lạc, phương pháp rất đơn giản, chính là một câu danh hiệu. Câu danh hiệu này có thể đoạn tận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Không phải thật sự diệt tận, nhưng cũng phải niệm để làm cho nó không khởi tác dụng. Đây là gì? Là chế phục phiền não, sanh vào cõi phàm thánh đồng cư.

Nếu thật sự bỏ nó, đoạn tận nó, như vậy không phải là cõi đồng cư mà là cõi phương tiện hữu dư, cõi thật báo trang nghiêm. Chúng ta niệm Phật, bình thường được coi là rất siêng năng, mặc dù một ngày niệm mười danh Phật hiệu, hoặc giống như Hoàng Niệm Tổ, thật hiếm thấy, một ngày niệm 40 vạn danh Phật hiệu, nhưng nếu như ông không buông bỏ, thì không vãng sanh được. Chứ chẳng phải ai niệm Phật cũng được vãng sanh đâu. Người niệm Phật không buông bỏ,

thì họ cũng không được vãng sanh được. Trong pháp thế gian hay Phật pháp, chỉ cần có một điều chưa buông bỏ, phước báo họ lớn, ít tạo ác nghiệp thì họ được sanh thiên, hoặc đầu thai về lại cõi người. Nếu tạo nhiều ác nghiệp hơn thiện nghiệp, họ sẽ đầu thai vào trong ba đường ác. Điều này pháp sư Quán Đảnh nói rất rõ ràng, người niệm Phật có một trăm loại quả báo không giống nhau. Chúng ta niệm Phật là vì sao? Vì sao niệm Phật, vì sao cầu sanh thế giới Cực Lạc? Điều này nên học ngài Huệ Năng là không sai. Vì sao tôi niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc? Vì để làm Phật. Tôi vì điều này chứ không vì điều gì khác. Vì sao phải làm Phật? Vì phổ độ chúng sanh. Chỉ có thành Phật mới có trí tuệ, thần thông, năng lực để giáo hoá tất cả chúng sanh. Nguyên này với nguyên của Phật A Di Đà và nguyên của chư Phật Như Lai trong mười phương hoàn toàn tương đồng. Không phải cầu an lạc cho chính mình, không phải vì thăng quan phát tài cho mình, không phải vì mình được đại phước báo đại trí tuệ, không phải. Nếu có điều nào vì mình, chính là chướng ngại.

Chúng ta tất cả là vì mình vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, ở cõi phàm thánh đồng cư. Nhưng cần phải nhớ, trong kinh nói rất rõ ràng. Thượng bói vãng sanh, trung bói vãng sanh, hạ bói vãng sanh. Hạ bói là cõi đồng cư, trung bói là cõi phương tiện, thượng bói là cõi thật báo. Điều kiện vãng sanh của tam bói thượng trung hạ là tương đồng, là phát tâm Bồ đề một lòng chuyên niệm, là tương đồng.

Tâm Bồ đề, tâm Bồ đề là giác ngộ. Như thế nào gọi là giác ngộ, như thế nào gọi là mê hoặc? Vì đau khổ của tất cả chúng sanh mà giác ngộ, còn vì mình là mê. Tôi giải thích như vậy mọi người sẽ dễ lãnh hội hơn. Vì chúng sanh, nếu còn một niệm vì mình, thì tuy giác ngộ nhưng còn một chút mê tình trong đó. Không nên xem thường một chút mê tình này. Một chút mê tình này nó có thể đem toàn bộ tâm giác phá hoại đi.

Thầy Lý lúc còn tại thế hằng năm giảng kinh. Ông dùng đề hồ làm ví dụ. Đề hồ là thức uống của thiên nhân, nước uống tốt nhất trong các loại. Thức uống tốt nhất của thiên nhân gọi là đề hồ. Ông nói một ly, nếu trong một ly đề hồ này, bỏ một giọt thuốc độc vào trong, thì ly đề hồ đó điều biến thành thuốc độc. Ví dụ này dụng ý rất sâu sắc. Chính là trong tâm Bồ đề của chúng ta, còn có một chút tâm tự

tự lợi, thì tâm đó chính là độc dược. Tâm bồ đề chính là đề hồ. Một giọt độc dược đó lẫn lộn vào trong, thì đề hồ này không còn gọi là đề hồ nữa mà gọi là thuốc độc. Tâm này niệm Phật không thể vắng sanh. Như vậy người nào phát tâm bồ đề mà không có chút tự lợi trong đó? Chúng ta nghĩ ngược lại, sau khi phát tâm bồ đề không có chút ý niệm tự lợi nào trong đó, thì thật đáng nể, không có tâm riêng tư. Khi không có tâm riêng tư mới có thể cảm ứng đạo giao với chư Phật Bồ Tát, niệm câu Phật hiệu này mới tương ứng với Phật A Di Đà. Đã thông đạt, không còn chướng ngại. Một chút ý niệm tự lợi đều là chướng ngại. Nói thật với quý vị, không phải chướng ngại nhỏ, mà là đại chướng ngại. Ý chính là nói, trong đề hồ không nên có chút độc dược nào xen tạp vào trong. Phải tu cho chân tâm mình thuần tịnh thuần thiện.

Tâm bồ đề là chân tâm, không phải vọng tâm. Dùng tâm này để niệm Phật A Di Đà. Niệm lâu ngày, thật sự có thể niệm mất A lại da. A lại da là vọng tâm. Lâu ngày không dùng, nó tự nhiên bị đào thải. Không cần cố ý đoạn tận nó, đến lúc tự nhiên nó không còn. Nên trong Luận Chú nói, những người này, những hội chúng này đều là từ trong trí tuệ tâm thanh tịnh của Di Đà Như Lai sanh ra. Vẫn là ví dụ, tâm lượng này giống như biển lớn vậy, chỗ nào cũng có thể dung chứa. Thánh chúng của thế giới tây phương Cực Lạc, là người của phàm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vắng sanh. Đến thế giới Cực Lạc đều được oai thần của Phật A Di Đà gia trì, làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Tâm lượng của mỗi người giống như Phật A Di Đà, “tâm bao thái hư lượng châu sa giới”. Đó là thánh của thế giới tây phương. Tâm lượng chúng ta như vậy, tâm lượng thật. Tâm lượng nhỏ làm sao có thể vào được? Nên mỗi người đều là tâm lượng lớn, mỗi người đều không có cái ta. Điều này chúng ta không thể không biết. Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới.

“Thần trí, thần vị thần thông, trí vị trí tuệ. Thử thị lương tự phân cử”. Phân hai chữ ra để nói. *“Thần thông, trí tuệ nhược hợp vi nhất từ, tắc tự tại triệt kiến sự lý chi trí tuệ”*. Đã triệt để nhìn thấy tự tại. Thấy tất cả sự, tất cả lý, đây không phải tình kiến, đây là kiến giải của trí tuệ. Ngày nay chúng ta gọi là lý trí, không phải cảm tình. *“Thần giả, minh dã thử chi trí tuệ, thần minh vô cực giả dã”*. Trí tuệ này là hiểu, hiểu rõ. Ở trước thêm chữ thần, thần ở đây là hình dung sự thông đạt viên mãn. Chữ thần này là hội ý. Quý vị xem, bên trái của nó là chữ thị, nếu viết bằng chữ triện thì sẽ nhìn rất rõ ràng, dùng chữ triện viết chữ thị này, thì thấy trên

là chữ thượng, thượng đối lập với hạ. Ở trên có một gạch ngang ngắn, bên dưới có gạch ngang dài, đây là chữ thượng. Bên dưới của nó là ba đường gạch, tượng trưng cho điều gì? Thượng thiên thủy tượng. Ý này chính là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng đại tự nhiên.

Bên này, bên phải là một chữ thân. Quý vị xem chữ thân, thân là tượng trưng cho thông đạt. Quý vị xem chữ triện, xem ra hình như nó có ba điểm chốt, và có một đường đi thẳng vào. Không có chướng ngại, hoàn toàn thông đạt. Nên ý của chữ này là hiện tượng thông đạt đại tự nhiên. Thông đạt chính xác, thông đạt triệt để nên gọi là thân. Thân là hiểu, là minh bạch. Minh là quang minh, minh là trí tuệ. Thân là thông đạt. Trí tuệ này là thân minh vô cực.

“Động giả, cứu cánh thông triệt. Đạt giả, thông đạt vô ngại”. Hay nói cách khác, đây là thông đạt triệt để, không phải cục bộ, không phải giới hạn, là thông đạt viên mãn triệt để. *“Oai lực tự tại giả, oai thần chi lực, tự tại vô ngại giả”*. Ba câu này chính là nói rõ về hội chúng của tây phương. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, thì đây là các bạn đạo đồng tu của chúng ta. Mỗi người đều có năng lực như vậy. Chúng ta mới xem mới nghe đều không giám đi, nghĩ rằng những người đó cao hơn tôi, tôi làm sao có thể so sánh với họ. Sợ nên thoái tâm. Đó mới gọi là cao nhân, câu lạc bộ này chúng tôi không giám vào. Quý vị nên biết, năng lực này trong cõi thật báo là thật, nhưng trong cõi phàm thánh đồng cư đều là đối nghiệp vãng sanh như chúng ta. Nhưng vì sao họ có năng lực này? Bởi khi Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chúng ta, trước tiên là Phật quang phổ chiếu, Phật quang vừa chiếu đến thì nghiệp chướng chúng ta liền tiêu trừ, và trí tuệ trong tự tánh hiển lộ. Đến thế giới Cực Lạc chỉ trong khoảng thời gian một niệm, tốc độ rất nhanh. Đến thế giới Cực Lạc được oai thần bốn nguyện viên mãn của Phật A Di Đà gia trì. Hay nói cách khác, chúng ta chính là Bồ Tát A Duy Việt Trí, trong này nói về thân thông đạo lực, chúng ta đều đầy đủ hết. Không tu mà đạt được, nếu tu thì tu đến năm nào mới có thể đạt được. Bây giờ không tu mà đã đạt được. Như vậy mới biết được công đức niệm Phật thật không thể nghĩ bàn. Niệm Phật thành tựu vững chắc, nhanh, mà còn viên mãn.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn, không có pháp môn nào sánh được với pháp môn này. Trong kinh điển Đức Thế Tôn đại biểu tất cả mười phương Chư Phật.

Quý vị xem, tán thán Phật, tán thán Phật A Di Đà, tán thán thế giới Cực Lạc, tán thán đại địa của thế giới Cực Lạc, tán thán hoàn cảnh, tán thán mỗi người nơi thế giới Cực Lạc. Vô cùng thù thắng, đích thực là quốc độ đệ nhất của Chư Phật. Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Ngài đảm đương danh hiệu này thật không hổ thẹn. Nên phải biết rằng, chúng ta ở đây không được, đến thế giới Cực Lạc mới được. Nếu quý vị muốn hỏi đến thế giới Cực Lạc, thì khi nào mới có thể lên thuyền từ trở lại độ chúng sanh? Đến thế giới Cực Lạc thấy được Phật là có thể, là có năng lực trở lại cõi Ta Bà này rộng độ chúng sanh. Vì sao vậy? Vì đã được Phật A Di Đà gia trì.

Như ở đây nói thần thông, thần trí. Thần thông vô cực, cứu cánh thông đạt, thông đạt vô ngại, oai thần tự tại. Ta có đầy đủ tất cả những điều này. Đến thế gian này cần dùng thân Phật để giáo hoá chúng sanh thì liền có thể hiện thân Phật, giống như Đức Thế Tôn vậy. Cần dùng thân từ khéo để giáo hoá chúng sanh thì liền thị hiện thân từ khéo, giống như Lục Tổ Huệ Năng vậy. Cần dùng thân gì để được độ thoát thì tự nhiên liền hiện thân đó, không có khởi tâm động niệm. Đây là gì? Đây là hiện tượng phản ứng tự nhiên, chúng sanh có cảm thì ta tự nhiên có ứng, không có chút tư duy nào trong đó. Tất cả Chư Phật, pháp thân Bồ Tát thị hiện đến thế giới này đều là như vậy. Họ hoàn toàn giống như người thế gian này, nên người thế gian không hề biết. Chỉ các ngài rõ ràng mà thôi. Rõ ràng minh bạch ở đây không phải là ý, nên điều này thật không thể nghĩ bàn. Ngày nay chúng ta nói rõ ràng minh bạch đều là khởi tâm động niệm. Bồ Tát, pháp thân đại sĩ đến giáo hoá chúng sanh, các ngài không khởi tâm, không động niệm, chúng ta bắt đắc dĩ nói rằng đây hoàn toàn là một loại phản ứng, chúng sanh có cảm, ngài tự nhiên có ứng, bất cứ lúc nào cũng có thể đến. Nguyên của quý vị phát rất hay, tôi đi là lập tức muốn trở lại. Đây là gì? Đây là tình chấp. Nhưng đến thế giới Cực Lạc là quên mất. Quên điều gì? Quên sự sai biệt về thời gian. Có thể một ngày ở thế giới Cực Lạc bằng ở đây là mấy ngàn năm. Tôi sẽ nhanh trở về, không ngờ ở thế giới này đã qua mấy ngàn năm, không phải là nơi trước đây. Chẳng qua quý vị sẽ không thất vọng. Vì sao vậy? Quý vị không khởi tâm động niệm, nên sẽ không thất vọng. Khi nhìn thấy chúng sanh, vẫn hoan hỷ đồng ý đi giúp họ.

Quả báo của mỗi chúng sanh đều khác nhau. Trăm ngàn năm sau, những chúng sanh này rốt cuộc đầu thai về đường nào? Chưa chắc đã ở trong loài người, nhưng bất luận họ ở đâu chúng ta đều có thể thấy họ, nếu họ có duyên với chúng ta, có duyên nghĩa là họ sẽ truyền tin tức đến, chúng ta sẽ nhận được.

“Năng ư chướng trung trì nhất thiết thế giới, thậm hiển Hoa Nghiêm, quảng hiệp tự tại. Nhất đa tương dung, sự sự vô ngại bất khả tư nghị cảnh giới”. Đây là cảnh giới Hoa Nghiêm. Có thể giữ một thế giới trong lòng bàn tay thì thật đáng nể. Trong lòng bàn tay của tôi có thể để một địa cầu thì thật không tưởng tượng được. Giữ tất cả thế giới, điều này có thể tưởng tượng được ư? Một hệ ngân hà rất nhỏ. Một thế giới Ta Bà là mười ức hệ ngân hà. Hệ ngân hà không lớn, đây là thế giới của một vị Phật. Tất cả thế giới chính là những điều trong kinh Hoa Nghiêm nói, không cách gì tưởng tượng được, là đại thế giới không thể nghĩ bàn.

Trong lòng bàn tay có thể nắm giữ. Đích thực hiện rõ cảnh giới Hoa Nghiêm rộng hẹp tự tại. Rộng hẹp là tương đối. Ở trong nhất chân pháp giới không có rộng hẹp, nhất đa cũng không có. Tất cả các hiện tượng đối lập đều không có, không có lớn nhỏ, không có chân vọng, không có phàm thánh. Đã phá trừ biên kiến, phá trừ triệt để. Biên kiến có thể nói là từ sơ phát tâm, 51 vị Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm, sơ tín vị trong thập tín vị bắt đầu phá trừ biên kiến. Như chúng ta hiện tại, phải nỗ lực học không đối lập, không đối lập với người, không đối lập với việc, không đối lập với mọi vật, cần phải học điều này. Như vậy tâm lượng mới có thể mở rộng. Họ đối lập với tôi, nhưng tôi không đối lập với họ. Thứ nhất là phá thân kiến, thứ hai là phá biên kiến, thứ ba là buông bỏ thành kiến. Nên biết “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”.

Buông bỏ thành kiến là có thể tu “hằng thuận chúng sanh tùy hỷ công đức”, như Phổ Hiền Bồ Tát nói. Phương pháp tu học này là đối với đoạn kiến tư phiền não, cho đến tập khí phiền não cũng rất có hiệu quả.

Hoàng Nhất đại sư lúc về già, chúng ta thấy hành nghi của ngài rất giống cảnh giới này. Suốt đời đại sư học kinh Hoa Nghiêm. Công phu sáng tối là Phổ Hiền Bồ Tát hạnh nguyện phẩm, chính là quyển cuối cùng. Đại sư đọc kinh Hoa Nghiêm, niệm Phật A Di Đà. Quyển kinh đó cũng là một trong Tịnh Độ Ngũ kinh. Đại sư không dùng kinh Vô Lượng Thọ, không dùng kinh Di Đà, mà dùng

Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm. Tình hình trong những năm về già của đại sư. Tôi chưa từng tiếp xúc với đại sư, chúng tôi học Phật thì đại sư đã sớm vãng sanh rồi. Tôi đến Singapore, ở Singapore, nơi Tịnh Tông Học Hội chỗ chúng tôi ở rất gần với Đảnh Bồ Viện, đi bộ khoảng vài ba phút, bước qua con đường lớn bên kia là đến. Pháp sư mời tôi qua đó hai ba lần. Ngày xưa Hoằng Nhất đại sư đến Singapore là ở Đảnh Bồ Viện. Đạo tràng của pháp sư Quảng Hiệp. Hoằng Nhất đại sư và pháp sư Quảng Hiệp giao tình rất sâu, giống như huynh đệ vậy. Nên đến Nam Dương, pháp sư Quảng Hiệp tiếp đón ở Đảnh Bồ Viện. Pháp sư Quảng Hiệp nói với chúng tôi, Hoằng Nhất đại sư rất từ bi, rất dễ tiếp xúc, không có điểm nào không tốt. Xưa nay không bói móc, không nói ai điều gì, từ sáng đến tối chỉ niệm Phật A Di Đà. Tâm hình như trú nơi Phật A Di Đà. Về phương diện ẩm thực, pháp sư Quảng Hiệp luôn hy vọng có thể làm vừa lòng ngài, nhưng ngài không thích gì, sao cũng được. Pháp sư Quảng Hiệp ném thức ăn này nói hình như quá mặn, ngài nói như thế nào? Ngài nói mặn thì có vị của mặn. Món ăn này quá lạt, lạt thì có mùi vị của lạt. Chưa từng nói cái này không ngon, cái kia không ngon. Không có, tất cả đều ngon. Chúng ta biết Hoằng Nhất đại sư khi chưa xuất gia rất thích bắt bẻ, rất chỉnh tề ngăn nắp không có chút cầu thả nào. Nhưng sau khi học Phật lại tùy thuận hoà hợp như vậy. Thật sự ngài đã biến thành một con người hoàn toàn khác, thấy ai cũng mỉm cười. Ngài thật sự dụng công, thật thực hành!

Cảnh giới trong Phổ Hiền hạnh nguyện phẩm nói, ngài đã hoàn toàn nhập vào cảnh giới đó. Cũng chính là nói mười đại nguyện vương ngài đã làm được “Lễ kính chư Phật”. Đối với nam nữ già trẻ, bất luận là người có địa vị gì, ngài đều cung kính, đều rất khách khí. Điều này không phải cố ý làm mà xuất phát từ chân tâm. “Xung tán Như Lai” là ân ác dương thiện. Điều bất thiện ngài tuyệt đối không để trong lòng, càng không để trong miệng. Có ai làm được chút việc tốt ngài liền tán thán. “Quảng tu cúng dường”, cúng dường của đại sư là cúng dường pháp. Khi còn trẻ, đại sư là tài chủ, tài sản mà phụ thân lưu lại, lúc đó rất nhiều, là đại phú ông, ngài là công tử nhà giàu. Nói khó nghe một chút thì cũng là người ăn chơi. Gia sản không còn nên xuất gia. Điều này cũng rất hiếm có, ngài xuất gia trở thành người tu hành tinh tấn. Sống cuộc đời khổ hạnh tăng, rất tiết kiệm. Áo quần rách thì vá lại, ngài chỉ mặc như vậy. Thật hiếm có.

Sám trừ nghiệp chướng, tùy hỷ công đức, thỉnh chuyên pháp luân, thỉnh Phật trú thế, thường tùy Phật học, hằng thuận chúng sanh, phổ giai hồi hướng. Đại sư chỉ tu những điều này, tu mười hạnh Phổ hiền này. Từ trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của đại sư, chúng ta hoàn toàn thấy được, ngài niệm Phật A Di Đà cầu sanh tịnh độ. Chúng ta xem tiếp chú giải bên dưới của đoạn này.

“*Hựu Duy Ma Kinh diệc hiển chương trung, trì thế giới chi bất khả tư nghị công đức*”. “Kinh vân”, bên dưới là kinh văn. “*Trú bất khả tư nghị giải thoát Bồ Tát*”. Đây là pháp thân Bồ Tát, chúng được giải thoát, pháp thân, Bát nhã. Được đại tự tại. “*Đoạn thủ tam thiên đại thiên thế giới như đào gia luận*”. Làm đồ gốm. Bánh xe để chuyển động đồ gốm của họ, dùng điều này để làm ví dụ. Ngài xoay chuyển tam thiên đại thiên thế giới, cũng dễ như họ chuyển động bánh xe đồ gốm vậy.

“*Trước hựu chương trung, trích quá hằng sa thế giới chi ngoại. Kỳ trung chúng sanh, bất giác bất tri dĩ chi sở vãng*”. Đại thiên thế giới ở trong hai tay. Dem đại thiên thế giới trên tay này bỏ qua bàn tay kia. Người trong đại thiên thế giới hoàn toàn không biết họ đang ở đâu, hoàn toàn không biết. Giống như địa cầu chúng ta đang vận hành giữa hư không. Địa cầu chấn động rất phức tạp, nhưng người trên địa cầu không cảm nhận được. Như vậy thân tướng của Bồ Tát lớn chừng nào? Có thể giống như đại thiên thế giới ở trong lòng bàn tay. Giống như đang chơi nặn đồ gốm hay nặn bùn vậy. Người ở thế giới này hoàn toàn không biết. Đây là ví dụ, cũng là sự thật.

Về mặt lý có thể nói thông suốt. Nếu kêu nó trở về. “*Đô bất sử nhân hữu vãng lai tướng, nhi thủ thế giới bản tướng như như*”. Bất luận là họ ném tới hay ném lui, thì người ở trên thế giới này cũng hoàn toàn không biết.

“*Hựu Bồ Tát dĩ nhất Phật độ chúng sanh. Trí chi hữu chương, phi đao thập phương. Biến thị nhất thiết, nhi bất động bốn xứ*”. Đây là nói Bồ Tát có năng lực này, chúng sanh trong nhất Phật độ. Nhất Phật độ chính là tam thiên đại thiên thế giới, đây là nhất Phật độ. Thông thường chúng ta nói chính là mười ức hệ ngân hà. Mười ức hệ ngân hà ở trong lòng bàn tay. Bay khắp mười phương để thị hiện cho chúng sanh thấy. Chúng sanh trong nhất Phật độ hoàn toàn không biết, không có chút cảm giác nào.

“*Cực Lạc đại chúng, tất cụ như thị bất khả tư nghị oai thần công đức*”. Năng lực này là người ở thế giới Cực Lạc, phạm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, đều có năng lực này. Oai thần công đức không thể nghĩ bàn. “*Thâm hiển thánh chúng trang nghiêm, chủ bạn công đức quân bất khả tư nghị*”. Chủ là Phật A Di Đà, bạn là tất cả Bồ Tát vãng sanh. Tứ độ, tam bồi, cửu phẩm. Mỗi người không thể nghĩ bàn, người người đều không thể nghĩ bàn. Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới.

“*Ngã đệ tử trung, Đại Mục Kiền Liên thần thông đệ nhất, tam thiên đại thiên thế giới*”. Chúng ta nhìn thấy tam thiên đại thiên thế giới, bình thường nói là mười ức hệ ngân hà. Phạm vi lớn như vậy. “*Sở hữu nhất thiết tinh tú chúng sanh, u nhất trú dạ, tất tri kỳ số*”. Ngài chỉ cần thời gian của thế gian này một ngày một đêm, ngài có thể đếm tất cả tinh tú trong tam thiên đại thiên thế giới, ngày nay chúng ta gọi là tinh cầu, có bao nhiêu, ngài đều tính rõ ràng hết. Có được năng lực như vậy. Đoạn kinh văn ngắn này, trong chú giải nói “*hựu số câu, độc tiêu Mục Kiền công đức*”. Đệ tử của Đức Thế Tôn có mười vị đệ tử thượng thủ, thật sự là tiến dần từng bước. Ngài Mục Kiền Liên là một trong số đó. Trong kinh Đức Thế Tôn nói rất rõ, Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên đều là cô Phật tái sanh. Các ngài đã thành Phật từ lâu.

Đức Thế Tôn thành Phật ở thế giới Ta Bà, các ngài hóa thân làm đệ tử để giúp Thế tôn giáo hoá chúng sanh. Giống như hát kịch vậy, trên sân khấu Đức Thế Tôn là Phật, còn các ngài là đệ tử. Sau hậu trường, họ đều là thầy của Đức Thế Tôn. Đây là trích lục trong “*Kiến Hán Ngô Dịch*”. Tức là Hán Dịch, Ngô Dịch. “*Hán Dịch viết, Ma Ha Mục Kiền Liên phi hành tứ thiên hạ. Nhất nhật nhất dạ, biến số tinh tri hữu chỉ mai dã*”. Trên trời có bao nhiêu sao, điều này hiện nay giới khoa học cũng không đếm được. Mười ức hệ ngân hà chứ đâu phải ít! Hiện nay ngoài hệ ngân hà ra thì chúng ta không hiểu gì nhiều. Máy móc khoa học vẫn chưa đủ trọn vẹn.

Ngài Mục Kiền Liên không cần những máy móc khoa học này. Ngài dùng phương pháp nào? Dùng thiên định. Định sanh huệ, định có thể đột phá không gian duy thứ, có thể nhìn thấy những hiện tượng này, nhìn thấy thật tướng các pháp. Trí tuệ có thể biết, có thể liễu tri rõ ràng minh bạch. Có thể biết được bao

nhiều? Nếu y theo ý nghĩa nơi đoạn kinh văn này mà nói, không chỉ là tinh tú, ở sau nó còn có hai chữ chúng sanh. Có bao nhiêu chúng sanh trong một tinh cầu? Tam thiên đại thiên thế giới. Trong tất cả tinh cầu có bao nhiêu chúng sanh? Điều này rất khó!

Ngài Mục Kiền Liên thị hiện địa vị cho chúng ta thấy, là tiểu thừa tứ quả A la hán. Tứ quả A la hán có năng lực này chăng? Đương nhiên không có. Điều này trong kinh điển đại thừa nói rất rõ, tứ quả la hán không có năng lực này. Nên trong kinh Di Đà nói, 1250 vị đều là A la hán. Đại A la hán là được. Đại là gì? Đại thừa, đại thừa A la hán. Nếu dịch A la hán theo nghĩa của chữ hán gọi là vô học. A dịch thành vô, la hán là học tập. Vô học là gì? Ngày nay chúng ta gọi là tốt nghiệp. Toàn bộ khoá trình, khoá mục của tiểu thừa đều đã học hết, tốt nghiệp gọi là vô học. Đây là quả vị cao nhất của tiểu thừa. Quả vị cao nhất của tiểu thừa là thập địa Bồ Tát, nên thập địa Bồ Tát gọi là A la hán. Trong đại thừa họ đã tốt nghiệp.

Chúng ta từ công phu đoạn chứng mà nói sẽ dễ thấu triệt hơn. Tiểu thừa A la hán đã buông bỏ chấp trước, chính là đoạn tận kiến tư phiền não, đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian họ không còn chấp trước nữa. Có Phân biệt, nhưng không chấp trước. Đại thừa A la hán không khởi tâm không động niệm, vô minh đã đoạn từ lâu. Chẳng những vô minh đoạn, mà tập khí vô minh cũng sắp đoạn tận. Chỉ còn lại một phẩm. Phẩm này sẽ đoạn ở nơi quả vị đẳng giác. Người như vậy họ thật sự có năng lực. Vì sao vậy? Trong Hoàn Nguyên Quán chúng ta thấy, từ nhất thể khởi nhị dụng. Trong nhị dụng, bất luận là y báo_hoàn cảnh vật chất. Chánh báo là chính mình, đều đầy đủ ba loại chu biến.

Thứ nhất “chu biến pháp giới”. Dao động vừa mới khởi lên, biến pháp giới hư không giới họ đều nhận được. Bất cứ nơi nào trong pháp giới hư không giới. Chúng ta nói như vậy mọi người dễ lý giải. Dao động mà họ phát xạ, biến pháp giới hư không giới đều nhận được. Chính mình thì sao? Thân thể cũng là một đài tiếp nhận tin tức. Tin tức trong biến pháp giới hư không giới, phát ra trong từng sát na, chính mình cũng đều nhận được hết. Như vậy họ làm sao không biết? Chúng ta lạc mất tự tánh nên bị tê liệt không biết gì, tuy tiếp xúc được tin tức,

nhưng không cảm nhận được. Thân thể của họ vô cùng linh mẫn, một sự tiếp xúc rất nhẹ, họ đều cảm nhận được rất rõ ràng, chu biến pháp giới.

Thứ hai là “xuất sanh vô tận”. Xuất sanh vô tận chính là biến hoá. Quý vị xem trong toàn bộ đại vũ trụ nó thiên biến vạn hoá, từng giây từng phút đều không ngừng thiên biến vạn hoá. Loại thứ ba là “tâm bao thái hư lượng châu sa giới”. Tâm lượng họ còn rộng lớn hơn cả hư không pháp giới. Trong bài văn nói là “hàm dung không hữu”. Hàm là bao hàm, dung là dung nạp. Bao hàm hư không, dung nạp vạn pháp, dung nạp vạn hữu. Như vậy làm sao họ không biết, đương nhiên họ biết. Nên trong đại thừa, ngài Mục Kiền Liên tượng trưng cho đại thừa A la hán, mới có trí tuệ thần thông của A Duy Việt Trí Bồ Tát ở thế giới tây phương Cực Lạc.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây thôi.

Tập 354

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 31.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 415 hàng thứ ba đếm từ dưới lên.

“Giả sử thập phương chúng sanh tất thành Duyên Giác. Nhất nhất Duyên Giác, thọ vạn ức tuế, thân thông giai như đại Mục Kiên Kiên. Tận kỳ thọ mạng, kiệt kỳ trí lực, tất cộng thôi toán, bỉ Phật hội trung. Thanh văn chi số, thiên vạn phân trung, bất cập nhất phân”. Đoạn này Hoàng Niệm Tổ chú giải nói *“Hữu minh Thanh Văn vô số”*. Ở đây chúng ta cần phải hiểu. Không phải toàn bộ nhân số vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, chỉ có Thanh văn vãng sanh, cũng chính là tiểu thừa vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, họ sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Người tin tưởng cõi phàm thánh đồng cư rất nhiều, nhưng không nói, chỉ nói đến cõi phương tiện.

“Mục Liên thân thông đệ nhất, giả linh thập phương chúng sanh, đồng cư Mục Liên chi thân thông”. Đây chính là nói có thân thông của ngài Mục Kiên Liên, có trí tuệ của Mục Kiên Liên. Chúng ta một đời dùng hết trí lực của mình, mọi người cùng nhau suy đoán, Thanh Văn ở thế giới Cực Lạc, nghĩa là người vãng sanh này có bao nhiêu? Bên dưới dùng một chữ số để hiển thị, *“thiên vạn phân trung bất cập nhất phần”*. Đây là nói mười phương chúng sanh, không phải nói thế giới Cực Lạc, mười phương chúng sanh đều giống như ngài Mục Kiên Liên vậy, chẳng những như thế mà thọ mạng của mỗi người là vạn ức tuổi. Đây là giả thiết, để họ suy đoán xem có thể biết được nhân số Thanh Văn vãng sanh thế giới Cực Lạc hay chăng? Không cách nào tính toán được. Một trên một ngàn vạn phần họ cũng không đạt được.

Từ đó cho thấy, số lượng này rất nhiều. Đây mới nói đến chúng Thanh Văn thôi, còn chúng thiên nhân, chúng Bồ Tát nữa, như vậy mà không đông sao? Vì sao ngài không nói đến những vị khác mà đưa ra chúng Thanh Văn? Thanh Văn

vãng sanh ít _ tiêu thừa. Chúng ta ở thế gian này có thể nhìn thấy được tiêu thừa rất cô chấp, nói với họ, họ sẽ không tin, cho nên vãng sanh ít. Thiểu số đã là như vậy, thì đa số có thể tính được sao? Bên dưới dùng ví dụ để chứng minh. *“Thí như đại hải, thâm quảng vô biên”*. Đây là đại hải. *“Thiết thủ nhất mao”*. Giả thiết chúng ta dùng một sợi lông, dùng một sợi lông, mà còn phải đem nó phân ra trăm phần, nhỏ như vi trần. Đem sợi lông này cắt làm 100 phần, là một phần trăm. Rồi tiếp tục đem nó nghiền ra thành vi trần.

Lấy một vi trần, nhỏ lên trên vi trần đó giọt nước biển. Tôi nghĩ rằng giọt nước biển này, chỉ sợ mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, thậm chí một giọt nước. Nước ở chỗ vi trần trần này, còn nhiều hơn cả nước biển. Hai bên, nước ở vi trần và nước trong biển lớn bên nào nhiều? Chúng ta đều có thể biết. *“A Nan, bỉ Mục Kiền Liên đẳng, sở tri số giả, như mao trần thủy, sở vị tri giả, như đại hải thủy”*. Trong chú giải Hoàng Niệm Tổ nói. *“Nhất mao, ngôn kỳ diệu tiêu dã, cánh phân vi bách phân, tắc cánh tiêu dã. Như vi trần, tắc cực tiêu dã”*. Trong Phật pháp vi trần mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được. Thiên nhãn A la hán có thể nhìn thấy, có thể nhìn thấy vi trần. Mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, vì nó cực kỳ nhỏ.

“Dĩ thử mao trần sở chiêm đắc chi thủy, dụ sở tri chi số”. Chúng sanh trong mười phương thần thông trí huệ đều giống như ngài Mục Kiền Liên, họ có thể biết được như nước nơi vi trần, còn chỗ không biết được như nước trong biển cả. Đây là ví dụ thánh chúng ở thế giới Cực Lạc, số đó vô lượng. Chúng ta xem tiếp đoạn cuối.

“Bỉ Phật thọ lượng”, thọ lượng của Phật A Di Đà. *“Cập chư Bồ Tát, Thanh Văn, thiên nhân thọ lượng diệc nhĩ”*. Vừa rồi đưa ra ví dụ chỉ nói đến hàng Thanh Văn, không nói đến Bồ Tát cũng không nói đến thiên nhân. Bồ Tát và thiên nhân vãng sanh nhiều nhất, Thanh Văn vãng sanh ít nhất. *“Phi dĩ toán kế thí dụ chi sở năng tri”*. Không có cách nào để tính, cũng không có cách nào để ví dụ. Ở đây nói đến số người ở thế giới cực lạc đông như thế. Cư dân trên địa cầu này, chỉ có 65 ức, như vậy mà tính làm gì? Quá ít. Họ như thành phố lớn, còn ở đây như thôn quê. Trên địa cầu không phải giống như thôn quê sao, không thể so sánh!

Đoạn cuối cùng kết hợp chủ và bạn, tổng kết chủ bạn. “*Giáo chủ thọ mạng vô lượng, quốc trung nhất thiết đại chúng, diệc giai như Phật thọ mạng vô lượng*”. Mấy câu này vô cùng quan trọng. Tất cả hữu tình chúng sanh trong thế giới ta bà, bao gồm những loại bò bay cựa động nhỏ nhất của động vật. Ai không thương tiếc sanh mạng? Ai không hy vọng trường thọ? Tôi tin rằng, điều này tất cả nhân loài, không phân biệt quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo tín ngưỡng, mỗi người đều hy vọng mong cầu. Cầu bất đắc khổ, cầu bất đắc khổ trong bất khổ. Đến thế giới tây phương Cực Lạc, thì vấn đề này sẽ được giải quyết, sẽ đạt được một cách viên mãn, điều này thật không thể tưởng tượng được.

Ngoài ra còn có vấn đề nữa, con người ở thế giới chúng ta thọ mạng dài, rất tốt, nhưng họ có già khổ. Sau khi già, thọ mạng rất dài, khí quản của họ suy yếu. Thế giới Cực Lạc không có già khổ, tất cả sanh lão bệnh tử đều không có, không có chuyện cầu bất đắc, có cầu tất có ứng. Không có oán tắng hội, oan thân trai chủ của chúng ta đều không thể vãng sanh, nếu oán thân trai chủ được vãng sanh, thì tất cả đều sửa đổi rồi, đều là thượng thiện nhơn. Không có oán tắng hội khổ, không có cầu bất đắc khổ, không có ngũ âm xí thanh khổ, mỗi người đều là thân kim cang bất hoại. Quý vị nghĩ xem, thế giới này tốt biết bao!

Tôi nói thêm với quý vị, thế giới này chúng ta có phần, nếu chúng ta không có phần, mà ở đây Phật giới thiêu như vậy, đây gọi là dùng món ngon để kích thích người khác, nói thì rất hay, nhưng chúng ta đều không đạt được. Nói như vậy, nhất định Đức Phật không nói. Đức Phật đã nói với chúng ta, thì nhất định chúng ta có thể làm được, và nhất định có thể đạt được Phật mới nói. Chúng ta mới cảm ơn giáo huấn của Phật, chúng ta hiểu rõ nên nhất tâm nhất ý cầu sanh tịnh độ, chỉ cần nhất tâm nhất ý thì chắc chắn được vãng sanh. Chúng ta tiếp tục xem ở sau.

Đại ân đại đức của Phật Di Đà vi diệu khó nghĩ lường. Ở đây Hoàng Niệm Tổ nói, “*đời hoặc vãng sanh giả*”. Hoặc chính là nghiệp, nghiệp chướng, mang theo nghiệp chướng vãng sanh. Vừa đến quốc độ này thì liền không còn thoái chuyển. Đây là điều vô cùng thù thắng, mà lại còn thọ mạng vô lượng, cho nên quốc độ này đều có thể trong một đời chứng được quả vị. Bồ Phật vị là đẳng giác Bồ Tát, chứng cực quả là chứng đến diệu giác vị. Trong kinh Hoa Nghiêm là đẳng phong

tạo cực, nghĩa là Bồ Tát tu hành đều y theo những điều trong Kinh Hoa Nghiêm nói, vị thứ của Bồ Tát là 51 bậc, thêm Phật vị cuối cùng, tổng cộng có 52 vị thứ. 52 vị thứ này vãng sanh nhất định trong một đời có thể thành tựu viên mãn. Nếu ở tha phương thế giới, chỗ này của chúng ta là thế giới của Đức Thích Ca, thời gian tu hành ở tha phương thế giới rất dài, dài đến mức độ nào? Trong kinh thường nói là vô lượng kiếp. Thời gian là dùng kiếp để tính, vì sao vậy? Vì thọ mạng ngắn, dễ thoái chuyển, một lần sanh tử lại thụt lùi một đoạn dài. Đời này tu không tệt, tu đến 80 tuổi, tu đến 100 tuổi chết, chết rồi lại đầu thai, được thân người, e rằng phải đến 20 tuổi mới được nghe pháp, mới bắt đầu tu, như vậy ở giữa đã gián đoạn 20 năm. Nếu đời sau không được làm thân người, mà đầu thai vào các đường khác, như vậy lại bỏ lỡ không biết bao nhiêu thời gian. Nên tu hành ở tha phương thế giới là đứt quãng, mà thời gian gián đoạn rất dài, thời gian liên tục lại ngắn, không tương đối, nên phải cần vô lượng kiếp.

“*Phật tổ thành ngôn*”, tức là lời chân thành, tuyệt đối không phải lời nói không thật. Thân người khó được, Phật pháp khó nghe. Nghĩ đến điều này thì vấn đề lại rất lớn! Đời này học Phật, nếu tiếp tục luân chuyển trong luân hồi, luân chuyển bao nhiêu? Có thể luân chuyển vô lượng kiếp mới lại được thân người. Được thân người thì lại không nghe được Phật pháp, như vậy là uổng phí một lần đến. Những điều này đều ở ngay trước mắt chúng ta.

Chúng ta xem 65 ức người trên thế giới này, có được mấy người trong đời này nghe được Phật pháp, tu học Phật pháp? Trong 65 ức người, có người thống kê điều tra, đây chính là nhân khẩu tín ngưỡng tôn giáo. Trong thống kê, tín ngưỡng Cơ đốc giáo và Thiên chúa giáo, tín đồ hai tôn giáo này hợp lại có khoảng 21 ức, tín ngưỡng đạo hồi có 15 ức, nếu tính như vậy thì ba tôn giáo này có 36 ức, vượt hơn nửa số người trên toàn thế giới. Tín ngưỡng theo Phật giáo có khoảng sáu bảy ức người, không nhiều, chỉ là thiểu số, các tôn giáo khác còn rất nhiều. Sau khi các tín đồ của tôn giáo hợp lại, nhất định vượt trên một nửa nhân số trên thế giới. Nếu tính toán này của họ đáng tin, thì người tín ngưỡng Phật giáo trên toàn thế giới chỉ có sáu ức. Trong sáu ức người này có phải tất cả đều nghe được chánh pháp chăng? Vấn đề rất lớn. Trong chánh pháp có thể nghe được đại thừa chăng? Có thể nghe được Tịnh Độ chăng? Đào thải từng tầng từng tầng, đến cuối cùng không còn được mấy người. Chúng ta thật sự gặp được tịnh độ, giống

như trước đây cư sĩ Lý Bính Nam sáng lập Đài Trung Liên Xã, khi ông vãng sanh, các bạn hữu của Đài Trung Liên Xã hình như vượt qua 50 vạn người. Thầy Lý nói người đồng tu niệm Phật của Liên Xã, thật có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, trong một vạn người có khoảng năm ba người, cứ cho là năm người. Nhiều phải không, cứ cho là năm người đi. Trong một vạn người có năm người, thì mười vạn là 50 người. Năm mươi vạn, năm năm là 250 người, quá ít, quá hy hữu. Thiên Đạo đại sư nói niệm Phật cầu sanh tịnh độ, vạn người tu thì vạn người được vãng sanh, không còn sót người nào, đây là nguyên nhân gì? Thật niệm Phật, thật muốn vãng sanh, thật buông bỏ mới có thể đi được. Người niệm Phật không thể vãng sanh, như chúng ta ví dụ ở trước, trong ly đề hồ có một giọt thuốc độc. Có một chút tự tư tự lợi, tham sân si mạn liên sanh chướng ngại rất nghiêm trọng. Điều này chúng ta không thể không biết.

Có một vài hội trợ niệm khi vãng sanh, tôi nghe nói những người đưa vãng sanh này rất dốc sức, họ không vãng sanh thì tôi vãng sanh. Họ không vãng sanh, tôi có thể vãng sanh được chăng? Vãng sanh thì vãng sanh, nhưng vãng sanh về đâu? Kiếp sau được làm người là vãng sanh, đến đường ngạ quỷ cũng là vãng sanh, đọa địa ngục cũng là vãng sanh, quan trọng là vãng sanh về đâu? Hình như có chút mùi vị cưỡng bức. Có chuyện như vậy chăng? Có, nhưng không dễ. Bà la môn nữ trong kinh Địa Tạng là một ví dụ. Chúng ta có thể dùng hiếu tâm chân thành như Bà la môn nữ chăng, nếu được như vậy cũng có thể cảm động Phật A Di Đà, hiếu tâm chân thành đó hồi hướng cho hương linh. Chúng tôi tin rằng có thể làm được, người đồng với tâm, tâm đồng với lý.

Nếu không có hiếu tâm chân thành như vậy, thì không thể hộ niệm giúp cho vãng sanh. Thông thường hộ niệm vãng sanh, nhất định chính họ phải có thiện căn phước đức, tự mình không có thiện căn phước đức, nhất định không thể vãng sanh. Không phải thiện căn phước đức nhân duyên của đời này, thì cũng là đời trước, trong quá khứ từng tu pháp môn này, thiện căn rất sâu dày, nhưng vì tập khí phiền não quá sâu, nên nó che mất thiện căn. Đại hiếu cảm động này giúp họ tiêu nghiệp chướng. Khi nghiệp chướng tiêu thì thiện căn trong quá khứ của họ liền khởi dậy, dựa vào điều này. Nếu không dựa vào điều này, thì nói không thông được. Những điều này chúng ta nên suy nghĩ nhiều và phải hiểu cho rõ

ràng minh bạch. Tự mình nhất định phải nhổ sạch chướng ngại trong một đời của mình, trong đời này nhất định phải thành tựu.

Thực thế nói cơ duyên này quá thù thắng và rất khó được. Gặp được sao có thể không nắm chắc? Mọi việc đều là việc nhỏ. Nghe kinh niệm Phật mới là đại sự! Trong kinh Pháp Hoa nói, Đức Phật vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ở đời. Đại sự gì? Giúp chúng sanh ngay trong đời này, niệm Phật sanh tịnh độ và thành Phật đạo. Đây chính là đại sự nhân duyên.

“Thử độ kỳ đa thoái duyên, hựu dĩ thọ mạng bất quá bách niên. Cố mạt pháp trung, ức vạn nhân tu đạo, hãn nhất đắc đạo”.

Chúng ta trên địa cầu này thoái duyên rất nhiều. Thuận cảnh thì sanh tham ái nên không niệm Phật, nghịch cảnh thì sanh oán hận nên cũng không nhớ đến Phật. Thọ mạng lại không dài, người sống quá 100 tuổi rất ít, người bốn năm mươi tuổi ra đi lại quá nhiều. Nên Đức Thế Tôn nói trong thời mạt pháp, hiện nay chúng ta là thời mạt pháp, mạt pháp mười ngàn năm, đã qua hơn 1000 năm, còn có 9000 năm nữa. Trong thời kỳ mạt pháp, có ức vạn người tu hành, khó có được người đắc đạo, khó có được người thành tựu, một vạn người khó có được một người thành tựu. Lời này là thật không phải giả.

“Hựu Vãng Sanh Luận kệ vân, chánh giác A Di Đà, pháp vương thiện trú trì”. Ở trước chúng ta cũng đã học qua. *“Phật thọ vô lượng, giáo hoá chi chúng vô lượng, sở giáo nhân dân giai đồng bổ xứ Bồ Tát, cố vân thiện trú trì giả”.* Ở đây nói rõ ý nghĩa của thiện trú trì. Chân thiện, thật không đơn giản! Thiện trú trì, thiện ở đây chỉ cho điều gì? Điều này trong đoạn kinh văn này có. Giáo hoá đồng bổ xứ Bồ Tát. Đây mới gọi là thiện trú trì. Cũng ví như cha mẹ dạy con cái, chọn cho chúng mái trường tốt nhất, chọn thầy giáo tốt nhất, trong năm học của chúng, nhất định có thể đạt được học vị tiến sĩ. Đây gọi là thiện giáo, đây không phải là chuyện dễ. Đây là đại sự nhân duyên.

Chư Phật Bồ Tát ở nhân gian, đều hiện thân là thầy giáo chuyên nghiệp xuất hiện ở đời. Thiên chức của họ chính là giảng kinh dạy học, khuyên người làm thiện sửa đổi sai lầm, dẫn dắt hành nhân_hành nhân chính là những người học tập Phật pháp, đồng quy tịnh độ. Đây gọi là chơn chánh thiện trú trì. Nên lấy mình

làm gương để cho mọi người noi theo. Đức Thế Tôn chính là điển hình tốt nhất, tấm gương sáng nhất.

“*Hựu kế vân, Như Lai tịnh hoa chúng, chánh giác hoa hoá sanh, chỉ bỉ Phật hội chúng*”. Đại chúng trong hội lớn của Phật A Di Đà, đều sanh trong cõi nước thanh tịnh liên hoa của Phật A Di Đà. Không như thế giới tha phương là thai sanh, noãn sanh, thấp sanh, hoá sanh, không phải. Thai noãn thấp sanh đều không sạch sẽ, ô nhiễm nghiêm trọng, chỉ có hoá sanh là không có. Thế giới tây phương Cực lạc là liên hoa hoá sanh. Liên hoa tượng trưng cho tịnh độ, sanh ra từ bùn dơ nhưng không nhiễm mùi bùn, liên hoa trong ao thất bảo ở thế giới Cực Lạc, dưới đáy ao không phải là bùn xình, mà toàn là cát vàng. Dưới mặt hồ đều là trân bảo, không có bùn xình. Thật thanh tịnh, thuần thanh tịnh. Vì sao vậy? Bởi tâm tịnh thì cõi nước tịnh. Tâm Phật A Di Đà thanh tịnh, nên chiêu cảm cõi nước tịnh. Tuy người đời nghiệp vãng sanh không thanh tịnh, nhưng câu Phật hiệu của họ có sức mạnh, có thể chế phục được tập khí phiền não, nên có thể vãng sanh. Tuy có phiền não tập khí, nhưng chỉ cần nó không khởi tác dụng, không phát tác, chế phục được, thì tâm tạm thời được thanh tịnh. Thanh tịnh này tương ứng với thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc, nên có thể vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực lạc, được oai thần của Phật A Di Đà gia trì, thì tập khí phiền não đó vĩnh viễn không khởi tác dụng. Lâu ngày tự nhiên nó bị đào thải, không còn nữa. Đây là Phật A Di Đà giúp tất cả chúng sanh đoạn phiền não, chứng diệu pháp bồ đề. Quá tuyệt diệu. Điều này trong quốc độ mười phương chư Phật không có. Quốc độ mười phương thật sự phải dựa vào chính mình. Cõi đồng cư và cõi phương tiện ở thế giới tây phương Cực Lạc, hoàn toàn dựa vào Phật A Di Đà, chỉ có cõi thật báo, ở đó mới dựa vào chính mình. Như vậy là sao? Thông thường là từ hàng sơ địa Bồ Tát vãng sanh. Trong viên giáo Hoa Nghiêm nói, trên bậc sơ trú vãng sanh phải dựa vào tự lực. Đến tây phương Cực Lạc hay không, không đến. Phật đến tiếp dẫn, được Phật quang chiếu đến, sẽ làm cho công phu tu tập của chính mình nâng cao lên gấp bội. Chúng ta chứng được là sơ trú, nhưng Phật Di Đà đến tiếp dẫn, Phật quang vừa chiếu, có thể chúng ta sẽ đến được nhị trú, tam trú, lập tức nâng cao lên. Nên tam hiền Bồ Tát, chúng ta gọi là biệt giáo, buông bỏ phân biệt chấp trước, tập khí phân biệt chấp trước cũng đoạn. Họ là người ở phương nào? Là Bồ Tát, Phật trong tứ thánh pháp giới. Địa vị này, địa vị này phát nguyện vãng sanh

tây phương Cực Lạc, Phật quang vừa chiếu họ liền nâng lên đến sơ trú, chưa đến thế giới tây phương Cực Lạc, họ đã lên đến sơ trú. Oai thần gia trì của Phật Di Đà thật không thể nghĩ bàn.

Mỗi ngày chúng ta đọc một biến kinh này, thì một lần Phật A Di Đà sẽ gia trì chúng ta. Nếu đọc hai biến, thì Phật A Di Đà gia trì hai lần chúng ta. Một ngày có thể đọc mười lần từ đầu đến cuối, như vậy thì Phật Di Đà gia trì chúng ta mười lần, một ngày gia trì mười lần. Tôi nghĩ thông thường nói, ba năm một ngàn ngày thì ta được một vạn lần gia trì, như vậy quý vị không thành Phật thì ai thành Phật! Chúng ta thường nói, để Phật A Di Đà trong tâm, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra thì không còn gì nữa. Chúng ta thật sự đã lấy tâm chân thành cung kính, một ngày đọc mười biến kinh Vô Lượng Thọ. Ba năm tâm của chúng ta đã thay đổi, tâm chúng ta thật là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà thực sự là tâm chúng ta. Khi trong tâm chúng ta thuần có Phật A Di Đà, thì mọi thứ khác đều thấy xa lạ. Chính như các bậc cổ đức thường nói “thực xứ chuyển sanh, sanh xứ chuyển thực”. Mặc dù tập khí phiền não chưa đoạn, nhưng chắc chắn chúng ta là phàm thánh đồng cư độ thượng bồi vãng sanh, chứ không phải trung bồi và hạ bồi. Thượng bồi vãng sanh sanh tử tự tại, điều này chính là nói muốn khi nào đi, thì lúc đó đi, tùy thời có thể đi, tùy xứ có thể đi, được đại tự tại.

“Giai từng Như Lai trí tuệ thanh tịnh hải sanh, diệc tức giai từng Di Đà tự tâm trung sanh dã”. Biền trí tuệ của Phật Di Đà, chính là tâm Phật Di Đà, chân tâm của Phật Di Đà. Thực tế mà nói cũng chính là chân tâm của chính mình. Chân tâm là một không phải hai, chúng sanh và Phật cùng một chân tâm. Nếu vọng tâm thì không giống nhau. Ngài là tâm Phật, chúng ta là tâm phàm phu. Nhưng chân tâm thì giống nhau.

“Thị cố bỉ quốc nhân dân, bình đẳng như Phật. Thọ mạng diệc giai vô lượng, nhất sanh Bồ Phật”. Bồ xứ là đẳng giác, là địa vị cao nhất của Bồ Tát. Kinh Hoa Nghiêm sắp xếp Bồ Tát thành 51 giai cấp. Bồ xứ là cao nhất. *“Khả tri Cực Lạc chủ bạn tất giai trang nghiêm công đức thành tựu”*. Khả tri ở đây, đối với chúng ta mà nói là điều cần phải biết. Chủ của thế giới Cực Lạc là thầy, là giáo chủ. Bạn là Bồ Tát. Từ nhân thiên đến đẳng giác, trên hình tướng mà nhìn đều rất tương tự với Phật A Di Đà. Đây là công đức thành tựu của Phật A Di Đà, cũng là công đức

thành tựu của chính mình. Vì chúng ta với tất cả chư Phật Như Lai cùng một tự tánh, cùng một lý thể. Chư Phật thương yêu tất cả chúng sanh, gọi là đồng thể đại bi. Y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới đồng thể với Phật, cùng một tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Điều này chúng ta học được trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Phẩm này chúng ta chỉ học đến đây.

Chúng ta xem tiếp phẩm thứ 14 “*Bảo thọ biến quốc độ thập tứ*”. Từ phẩm 14 đến phẩm 17. Bốn phẩm kinh này giới thiệu hoàn cảnh vật chất ở thế giới tây phương Cực Lạc cho chúng ta. Chúng ta thích cây cối, chúng sanh trong mười phương thế giới hình như đều thích cây cối. Thế giới Cực Lạc cũng không ngoại lệ. Trước tiên giới thiệu cây báu.

“*Bốn phẩm trọng hiển Cực Lạc quốc độ y báo trang nghiêm*”. Trọng hiển là nói tử mỹ. Ở trước là lược thuyết, ở đây giới thiệu tường tận cho chúng ta “*thất bảo hàng thọ, châu biến kỳ quốc. Thử chư bảo thọ, hoặc nhất bảo độc thành, hoặc đa bảo cộng tác. Thọ giai chỉnh tề trang nghiêm quang sắc thù diệu, tùy phong tấu nhạc, âm điệu hoà nhã*”. Đây là còn chưa đọc kinh văn. Hoàng Niệm Tổ đem phẩm đề này giới thiệu đơn giản cho chúng ta.

Cây cối ở thế gian này. Thực vật là thân gỗ, hoa thảo là cây cỏ, chúng sanh ở thế giới Ta Bà chiêu cảm nên. Điều này nhất định phải hiểu, cảnh giới bên ngoài là tùy theo tâm chúng ta mà biến đổi, cảnh tùy tâm chuyển. Vì sao thế giới Cực lạc lại tốt như vậy? Bởi tâm người ở thế giới Cực Lạc thuần tịnh thuần thiện, còn tâm chúng ta ô nhiễm, tâm chúng ta bất thiện. Mặc dù trong thiện tâm cũng có xen tạp bất thiện, nên chúng ta chiêu cảm được cõi báo, nơi chúng ta ở là như vậy. Ở như vậy là chúng ta chiêu cảm được hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất này, hết thấy đều là nghiệp bất thiện chiêu cảm nên. Điều này chúng ta cần phải biết.

Tâm tôi thanh tịnh, vậy hoàn cảnh bên ngoài thanh tịnh chăng? Có thể thanh tịnh. Chưa thay đổi, chưa thay đổi chúng ta không bị ô nhiễm thì tâm chúng ta thanh tịnh, là bình đẳng, là giác mà không mê. Bên ngoài là cộng nghiệp của đại chúng chiêu cảm ra, nhưng tôi với họ không cộng nghiệp. Trong cộng nghiệp có bất cộng nghiệp, trong bất cộng nghiệp có cộng nghiệp. Đây là nói rõ ràng minh bạch chân tướng sự thật. Có phải như vậy chăng? Thật sự là như vậy.

Chư Phật Bồ Tát, người thật sự có công phu tu hành. Từ bi thương xót thế gian này, nên đến thế gian này để giáo hoá chúng sanh, nhưng chúng sanh không tiếp nhận, chúng sanh bài xích, huỷ báng. Điều này xảy ra rất nhiều, trong kinh điển Đức Phật thường nói. Chư Phật Bồ Tát dùng phương pháp gì? Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Có ý niệm độ chúng sanh chăng? Không có. Có ý niệm độ chúng sanh thì họ đã khởi tâm động niệm, họ là phàm phu, không phải là Phật Bồ Tát. Nên nhớ Phật Bồ Tát vĩnh viễn không có khởi tâm động niệm. Chúng sanh cảm, Phật Bồ Tát chỉ là ứng, là phản ứng. Chúng sanh dùng thiện tâm cảm, Phật lấy thiện tâm dạy chúng sanh, nếu chúng sanh dùng ác tâm, Phật sẽ như như bất động. Bất động này giống như trong mỗi triều đại gọi là ẩn cư. Họ ở nơi thế gian này tìm một hoàn cảnh thanh tịnh để đọc thiện mình, chỉ dạy vài người có duyên, dạy người nào tốt người đó, chỉ dạy vài người có duyên. Điều này trong lịch sử của mỗi triều đại chúng ta đều nhìn thấy.

Các cao tăng thạc đức xưa nay, mỗi người dạy mấy người, truyền vài người. Truyền cho một người cũng có, truyền cho hai người cũng có, truyền năm sáu người là rất nhiều. Đại sư Huệ Năng truyền 43 người là nhiều nhất, chưa từng có trong lịch sử trước đó, và sau ngài Huệ Năng cũng không có người truyền nhiều như vậy. Nhưng Tịnh độ tông vãng sanh rất nhiều. Sớm nhất là thời đại Đông Tấn, Huệ Viễn đại sư ở Lư Sơn Giang Tây, kiến lập một niệm Phật đường_Đông Lâm Niệm Phật Đường. 123 người đều thành tựu. Điều này vô cùng thù thắng. Chúng ta biết niệm Phật vãng sanh đều thành Phật, minh tâm kiến tánh, xem họ có vãng sanh tịnh độ hay không, họ vãng sanh tịnh độ rất nhanh, nếu không vãng sanh tịnh độ thì đều đến thế giới Hoa Tạng thân cận Phật Lô Xá Na, cuối cùng được Văn Thù, Phổ Hiền dẫn trở về Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc học tập với Phật A Di Đà. Điều này trong kinh giảng rất rõ ràng. Kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa đều nói như vậy.

Trong một đời thành tựu mà gặp được thiện tri thức, duyên này thật không thể nghĩ bàn. Ở trong hội của thiện tri thức được khai ngộ, đây cũng không dễ. Ngũ tổ Hoàng Nhẫn suốt đời hoằng pháp giáo hoá, độ chúng mấy ngàn người, nhưng không có ai khai ngộ, kể cả Thần Tú đại sư cũng chưa khai ngộ. Đến khi gặp ngài Huệ Năng mới có người khai ngộ. Ngài Huệ Năng làm người truyền thừa của Ngũ tổ nên mạng mạch Phật Pháp của Thiên tông không đoạn.

Ngày nay trong Phật giáo đại thừa tiểu thừa, mạng mạch Phật pháp truyền từ đời này qua đời khác không gián đoạn. Chúng ta là đệ tử vị thầy nào đó truyền xuống, nhưng chưa khai ngộ. Điều này giống như trong pháp thế gian, tổ tiên sanh ra quý vị, quý vị cũng không tẻ, con cháu rất đông, đời này tiếp đời khác cho đến hôm nay, mở gia phả ra nhân khẩu hưng vượng, nhưng không có một vị thánh nhân, không có người nào kiến công lập nghiệp trong xã hội. Đều là những người bình thường, không được coi là thành tựu.

Các bậc cổ đức xưa nói: “bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”. Vô hậu ở đây không phải nói quý vị con cháu nhiều, nhân khẩu đông, không phải như vậy, mà nói trong số con cháu có người thành tựu hay không? Đức hạnh thành tựu, sự nghiệp thành tựu, học vấn thành tựu, là nói những điều này. Nếu có một người, đây gọi là truyền nhân, gọi là có hậu. Truyền thừa gia đạo nga học gia nghiệp của gia đình quý vị, điều này rất quan trọng. Hiện tại trong nhà Phật, nếu nhìn từ góc độ này thì Phật pháp truyền thừa đến nay rất đã suy yếu, Phật pháp không còn. Trước chúng ta một đời còn được.

Mai Quang Hy truyền thừa Tịnh độ tông của Hạ Liên Cư. Ấn Quang đại sư truyền cho Lý Bính Nam. Đồng học của cư sĩ Lý Bính Nam không ít, đều là học sinh của Ấn Quang đại sư. Nhưng thật sự thành tựu. Một đời dạy học, cống hiến cho xã hội, cho quốc gia chỉ có Lý Bính Nam. Thiên Thai tông, sau Đế Nhàn pháp sư có Bảo Tịnh, Đàm Hư, sau họ cũng không còn ai, không ai có thể theo kịp thầy mình. Học trò của ngài Đàm Hư tôi quen rất nhiều, hơn nửa số đó đều đã qua đời. Còn các tông phái khác không nghe nói.

Khi tôi học Phật, thầy Phương Đông Mỹ thẳng thắn nói với tôi rằng: Phật pháp rất hay, nhưng người học Phật quá ít, nhiều người xuất gia lơ là, thời đại này người xuất gia không coi trọng việc dạy học, đối với việc học tập cũng không coi trọng. Như vậy nhà Phật coi trọng điều gì? Coi trọng Phật sự, coi trọng việc tụng kinh bái sám. Đây không phải là bản chất của Phật giáo, Phật giáo đã hoàn toàn bị biến chất.

Kinh Vô Lượng Thọ từ đầu đến cuối không nói với chúng ta tổ chức pháp hội, cũng không nói đến đả Phật thất. Lúc Thế Tôn còn tại thế ngày ngày dạy học. Còn tu hành thì sao? Tu hành đều ở nơi mỗi người, đó là việc của chính chúng ta.

Thầy nói rõ ràng minh bạch, chúng ta cũng đã nghe hiểu, còn tu như thế nào thì tự mình biết. Nói tóm lại tu hành là sửa đổi tâm, đem tâm luân hồi lục đạo sửa đổi thành tâm bồ đề, đây là phát tâm bồ đề. Tâm luân hồi lục đạo là vọng tâm, tâm bồ đề là chân tâm. Tâm thay đổi, hành vi đương nhiên cũng thay đổi. Hành vi tự nhiên phù hợp với giới luật, tập khí của các điều xấu ít đi, con người tự nhiên cũng định không còn nông nổi. Định lâu thì trí huệ khai. Đây là một nguyên tắc, nguyên lý tu hành thông thường. Hiện nay không chú trọng những điều này, đến hình thức cũng không phải thật, nên xã hội loạn. Chúng ta sống trên địa cầu này, thiên tai rất nhiều, rất nghiêm trọng. Bây giờ chúng ta hiểu, hoàn cảnh vật chất là tùy theo ý niệm mà chuyển. Ý niệm bất thiện, hoàn cảnh làm sao tốt được.

Môi trường ở thế giới tây phương Cực Lạc tốt đẹp như vậy, chủ yếu chính là nhân tâm tốt, thuần tịnh thuần thiện. Đặc biệt là mỗi người đều biến đại hạnh, đại nguyện, công đức thanh tịnh của Phật A Di Đà thành của mình. Hay nói cách khác thế giới Cực Lạc là thế giới gì? Vô lượng vô biên đại chúng, mỗi người đều là tiểu Phật A Di Đà, thật là thế giới Phật A Di Đà! Phật A Di Đà rất biết dạy, ngài dạy học sinh rất giống ngài. Chúng ta thật sự hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật thì chúng ta cũng học được. Chúng ta có thể học được ít phần, nhất định pháp hỷ sung mãn. Cảm nhận được điều gì? Vô cùng hạnh phúc.

Thế giới này trước mắt thiên tai quá nhiều, nhưng quý vị hạnh phúc. Quý vị đối với tánh tướng nhân quả đều thông đạt rõ ràng, như vậy làm sao không hạnh phúc được. Chúng sanh khổ, đó là nghiệp báo, điều này quý vị rất rõ ràng. Nghiệp cảm như thế nào thì quả báo như thế đó, là tự nhiên. Quả không có ai sắp sẵn cho mình, cho dù là ngạ quỷ hay địa ngục cũng không phải sắp đặt trước. Trong địa ngục, thực tế mà nói, địa ngục vô lượng vô biên. Vì sao vậy? Vì ác niệm vô lượng vô biên, ác nghiệp thập ác chiêu cảm ra địa ngục, nên địa ngục vô lượng vô biên. Trong kinh điển nói đến địa ngục, là địa ngục khi Đức Thế Tôn còn tại thế. Bây giờ có nói đến chăng? Có nhưng không nhiều, chỉ nói nhiều về đương thời. Dự ngôn về sau thì điều này nói không ít. Chúng ta cần phải hiểu, nhưng nguyên lý nguyên tắc đều đã nói ra. Ác niệm vô lượng vô biên, thiện niệm cũng vô lượng vô biên và thiên đường cũng vô lượng vô biên. Điều này trong Hoàn Nguyên Quán nói là “xuất sanh vô tận”. Trong Lục Tổ Đàn Kinh nói là

“năng sanh vạn pháp. Nó không có nhất định, nó thiên biến vạn hoá. Tuỳ theo ý niệm mà chuyển biến.

Tâm của người ở thế giới Cực Lạc thanh tịnh. Họ định, tâm họ định, nên chiêu cảm được thế giới này. Thông thường chúng ta gọi là nhất chân pháp giới. Chân là gì? Là không thay đổi. Vì sao bất biến? Vì tâm họ bất biến, thuần tịnh thuần thiện. Không có một chút bất thiện nào xen vào trong đó. Phật A Di Đà thật biết dạy, phương pháp quá tuyệt diệu. Y báo là bảo thọ trang nghiêm. Thất bảo không phải bảy loại, mà thất tượng trưng cho sự viên mãn. Trong kinh Di Đà dùng thất làm đại biểu. Thất từ đâu mà có? Là bốn phương, đông tây nam bắc thượng hạ, như vậy là sáu phương, cộng thêm vào trung gian nữa là bảy thất, nên nó tượng trưng cho sự viên mãn.

Như thế nào gọi là viên mãn? Thành tựu chính là viên mãn. Nên trong kinh nói bảy ngày, một hai ba bốn năm sáu, đây là định, là xác định. Còn bảy không phải là xác định. Ngày nào niệm thành công, thì ngày đó viên mãn. Nên bảy không phải là nhất định, nó tượng trưng cho sự viên mãn. Chúng ta thấy rất nhiều người niệm Phật, ba năm thành Phật. Ba năm đó gọi là bảy, gọi là viên mãn. Một năm viên mãn thì bảy chính là một năm. Hai năm viên mãn thì bảy chính là hai năm, nên bảy không phải là định số. Suốt đời mấy mươi năm niệm Phật viên mãn cũng gọi là bảy. Nên thất bảo là vô lượng vô biên trân bảo, hình thành bảo thọ. Vì sao gọi là hàng thọ? Cây ở đây tự nhiên sanh trưởng, không có người sắp đặt sẵn, không có người vun trồng, hoàn toàn tự nhiên, hàng lớp của nó rất chỉnh tề, hoàn mỹ hơn cả sắp xếp. Vì sao vậy? Vì tánh đức viên mãn. Trong tánh đức viên mãn hiện ra.

Cây cối có bao nhiêu? Biến khắp nước này. Quốc độ của thế giới Cực Lạc không có biên tế. Thật như người xưa nói “lớn không gì lớn hơn, nhỏ không gì nhỏ bằng”. Thật tuyệt vời, cây báu biến khắp cả cõi nước.

“Thử chư bảo thọ”, bên dưới có giới thiệu sơ lược. “Hoặc nhất bảo độc thành, thí như hoàng kim”. Cây cối ở đây thuần là vàng ròng biến thành, rể là vàng ròng,

cây cũng là vàng rờng, cành lá cũng là vàng rờng. Cây lá hoa quả toàn là vàng rờng, đây là một loại châu báu thành tựu. Hoặc là nhiều thứ báu cùng thành tựu, nghĩa là tạp bảo, rất nhiều trân bảo thành tựu. “*Thụ giai chính tề trang nghiêm, sở vị thành hàng thọ*”. Sắp từng hàng từng hàng rất tề chỉnh. “*Quang sắc thù diệu*”, trong báu này phóng quang, tự nhiên phóng quang, không dựa vào bên ngoài. Còn ánh sáng ở thế giới này của chúng ta, nhất định phải có ánh sáng mặt trời, không có ánh sáng mặt trời thì tự mình không thể phóng ánh sáng. Khi ánh sáng mặt trời chiếu ra, cũng có nhiều màu sắc không giống nhau, là ánh sáng phản xạ. Như hiện nay có rất nhiều trang sức dùng bằng thủy tinh, miếng thủy tinh này lớn nhỏ không giống nhau, gắn vào nhìn rất đẹp. Khi ánh sáng chiếu, từ góc độ khác nhau phát ra ánh sáng màu sắc khác nhau, cũng rất đẹp.

Trân bảo ở thế giới tây phương Cực Lạc là tự nhiên phóng quang. Y chánh đều phóng quang, thân thể mỗi người đều phóng quang, trên đỉnh đầu có vòng hào quang, cây cỏ hoa lá trên đại địa không có thứ nào không phóng quang, nên thế giới Cực Lạc không cần nhật nguyệt mà vẫn chiếu sáng. “*Quang sắc thù diệu*”, thù là thù thắng, rất tuyệt vời. “*Tùy phong tấu nhạc*”. Thế giới tây phương có gió, nhưng không có bão. Không có gió làm tổn thương, đều là gió hoà thuận. Gió hoà, gió nhẹ, không có gió lớn. Gió lốc, gió xuáy ở thế giới tây phương Cực Lạc hoàn toàn không có. Nếu như có thì đức Phật nhất định nói đến. Gió hoà thuận, gió thổi lá cây, lá cây đều là vô lượng trân bảo thành tựu. Lá cây va chạm nhau, nó sẽ phát ra âm thanh, giống như chuông gió vậy. Chuông gió chỉ phát ra âm thanh tuyệt diệu, cũng có thể tương đương với nhạc giao hưởng, nhưng không thể nói pháp. Còn âm thanh ở thế giới Cực Lạc là nói pháp, điều này thật không thể nghĩ bàn.

“*Âm diệu hoà nhã*”, cây cối biết nói pháp, không những biết nói pháp, mà cây cối ở đây vi diệu vô cùng. Hình tướng trong mười phương thế giới, giống như truyền hình vậy, nó phản ánh trong cây. Chúng ta từ trong cây có thể nhìn thấy quốc độ của mười phương chư Phật, như ngày nay truyền bá tin tức, nó có công năng này.

“*Thử tức đệ tứ thập, vô lượng sắc thọ nguyện chi thành tựu*”. Đây là nói thế giới Cực Lạc vì sao có tình hình này, ở đây đã nói ra điều đó. Là do Đức Phật A Di Đà khi còn ở nhân địa đã từng phát qua nguyện này, là vô lượng sắc thọ nguyện.

Ngày nay thành Phật nên tự nhiên có hiện tượng này. Những hiện tượng này là gì? Từ tâm tướng sanh. Tâm tướng khi ở nơi nhân địa, bây giờ quả báo thật sự đã hiện ra, tất cả pháp từ tâm tướng sanh.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau. Ở đây nói về bản chất của cây cối.

“*Bỉ Như Lai quốc*”, chính là thế giới Cực Lạc. “*Đa chư bảo thọ, hoặc thuần kim thọ, thuần bạch ngân thọ. Lưu ly thọ, thủy tinh thọ, hổ phách thọ, mỹ ngọc thọ, mã não thọ. Duy nhất bảo thành, bất tạp dư bảo*”. Đây chính là nói về “nhất bảo”. Hoàn cảnh cư trú ở thế giới Cực Lạc là tùy tâm muốn gì được nấy, tâm tướng sự thành, không cần kiến tạo, không cần thiết kế, chẳng có thứ gì là không vừa ý. “*Hoặc hữu nhị bảo tam bảo, nãi chí thất bảo*”. Thất bảo ở đây mới nói là vô lượng bảo. “*Chuyển cộng hợp thành, căn hành chi căn*”. Ở đây nói đến “hành”, thông thường chúng ta gọi là bỗn, bỗn chính là thân cây. Từ đây tiếp tục sanh ra cành, hoặc sanh ra thân cây. Thân sanh ra cành, cành sanh ra nhánh, nhánh sanh ra ngọn, ngọn sanh ra lá.

“*Thử bảo sở thành, hoa diệp quả thật, tha bảo hoa tác*”. Đây chính là các loại bảo thành tựu, đẹp không tả được. “*Hoặc hữu bảo thọ, hoàng kim vi căn, bạch ngân vi thân*”. Thân này chính là bỗn, chúng ta nói là căn bỗn. Lưu ly làm cành, thủy tinh làm ngọn, hổ phách làm lá, mỹ ngọc làm hoa, mã não làm quả. Ở đây đưa ra ví dụ, tương tự như loại ví dụ này, các loại bảo hợp thành cây báu vô lượng vô biên. Đức Phật nói pháp và đưa ra những ví dụ này, những trân bảo này thế gian chúng ta có, chúng ta có thể lãnh hội. Nếu nói ra mà thế gian chúng ta không có, thì điều đó không có ý nghĩa, nói ra chúng ta không hiểu, vì chưa thấy qua cũng chưa từng nghe qua. Nên muốn chúng ta có thể lý giải, có thể lãnh hội được, đức Phật đã đưa ra ví dụ như vậy. Trên thực tế, chúng ta chưa nhìn thấy chưa nghe thấy rất nhiều, đến thế giới Cực Lạc sẽ nhìn thấy hết. Hoàn cảnh tu học như vậy đi đến đâu để tìm? Đến thế giới Cực Lạc rõ ràng là đi hưởng thụ. Điều này là thật không phải giả.

Nhưng người ở thế giới Cực Lạc thân tâm thanh tịnh. Vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả. Ở trong cõi phàm thánh đồng cư, hoàn toàn phá được tứ

tướng như Kinh Kim Cang nói. Nên đối với cảnh giới này có còn tham luyến chăng? Không còn. Giống như hiện nay chúng ta đối với cây cỏ hoa lá, nhưng thế gian đích thực có không ít người thích cây cỏ hoa lá, nên họ dùng cả tâm tư để vun trồng, bỏ rất nhiều thời gian để chăm sóc. Đây đều là tập khí, yêu hoa, yêu đến tột cùng. Quý vị cần phải biết, như vậy tương lai chết đi sẽ làm thân hoa. Nếu yêu cây cối, rất thích nó thì sau khi chết biến thành thân cây.

Thế giới Cực Lạc tuy nhìn thấy cảnh sắc đẹp tâm sanh vui thích, có thể thưởng thức nó, nhưng tuyệt đối không có ý không chế chiếm hữu, yêu thích. Không có. Không sanh khởi điều này. Vì phân biệt chấp trước của họ đều đã đoạn tận. Mặc dù đối nghiệp vãng sanh, còn một ít tập khí phân biệt chấp trước, nhưng khi đến thế giới Cực Lạc, được bốn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì, thì hết thấy đều tiêu trừ. Huống nữa là ngày ngày đức Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, ngài luôn nhắc nhở rằng, quý vị xem đó là giả, không phải thật, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng.” Ở thế giới Cực Lạc hai câu này rất hữu ích: “nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”, tất cả đều hữu ích. Cảnh giới thật sự là gì? Là thường tịch quang. Trong thường tịch quang không có điều gì cả. Ba loại hiện tượng liễu bất khả đắc. Hiện tượng tự nhiên không có, hiện tượng tinh thần không có, hiện tượng vật chất cũng không có. Như vậy mới thật sự gọi là được đại tự tại, được đại viên mãn. Thế giới này là thế giới của pháp thân Bồ Tát.

Chư Phật Như Lai trong cõi thường tịch quang ứng thân đến cõi thật báo. Các ngài hiện pháp thân và giáo hoá pháp thân Bồ Tát. Pháp thân Bồ Tát chưa đoạn tập khí vô thi vô minh, nên cõi báo, cõi phương tiện, cõi đồng cư, quý vị đến đó xem, sẽ thấy ngày ngày đều giảng kinh thuyết pháp. Lên lớp chia sẻ, lấy điều này làm vui không biết mệt nhọc. Mỗi ngày mỗi người đều có năng lực, tin tức trong mười phương vô lượng vô biên, chúng ta đều có thể thu nhận được hết. Tin tức tuy nhiều, nhưng đều rất rõ ràng không có chút tạp loạn nào_tin tức trong mười phương thế giới. Chúng sanh có duyên có cảm thì chúng ta lập tức có ứng, thật có thể quan tâm được hết. Cha mẹ, anh em chị em, vợ con từ vô lượng kiếp đến nay chúng ta đều nhìn thấy. Không phải một đời, mà đời đời kiếp kiếp, bạn bè, đồng học những người có duyên với mình. Duyên này có thiện duyên, có ác duyên, rất phức tạp nhưng đều thấy hết. Đến lúc này, chúng ta một lòng chân thành, một

lòng từ bi, nhìn thấy những người này cần giúp đỡ, đều có thể đồng thời giúp đỡ họ. Đồng thời là gì? Có thể phân vô lượng vô biên thân.

Đến thế giới tây phương Cực Lạc thì thần thông, trí tuệ đạo lực của chúng ta, có thể nói là gần giống như Phật A Di Đà. Đây là Phật A Di Đà từ bi gia trì, ngài không gia trì thì không thể có năng lực này. Ngài gia trì, khiến những năng lực này trong tự tánh đều có thể hiển lộ. Năng lực này là chúng ta vốn có.

Ở sau có câu: *“Kỳ dư chư thọ, phục hữu thất bảo hồ vi. Cấm cán chi diệp hoa quả chủng chủng cộng thành”*. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. *“Thủy tinh”* với thủy tinh mà hiện nay chúng ta thường nói là tương đồng. Phạn ngữ là pha lê. Pha lê là dịch âm, lại gọi là pha lê. Pha lê là thành phẩm hoá học hiện đại. Thời xưa không có pha lê, mà chỉ có thủy tinh. Nên trong kinh Phật nói pha lê chính là thủy tinh. Có màu tím, màu trắng, màu hồng, màu ngọc bích, màu xanh lục giống như phi thủy gọi là màu ngọc bích. Có bốn màu. *“Luu ly nãi phạn ngữ, hoa ngôn thanh sắc bảo”*. Bảo này màu xanh, tất cả các thứ báu đều không thể phá hoại. Thể của nó cứng, màu sắc óng ánh, thể gian rất hiếm thấy, nên có tên là bảo.

Có người nói, ngày xưa có một số người nói, pha lê mà trong kinh Phật nói chính là ngọc bích. Ngọc màu xanh lục, rất quý, giá trị rất cao. Đại địa của thế giới Cực Lạc không phải bằng đất, nó làm bằng là lưu ly. Dùng lưu ly làm đất. Hiện nay chúng ta nói, ngọc bích rất hiếm và rất ít, nhưng toàn bộ mặt đất ở thế giới Cực Lạc dùng ngọc bích trải, không có gì gọi là hiếm thấy cả. Đến thế giới Cực Lạc, những trân châu mã não này rất nhiều, không ai cần.

Hồ phách, lưu ly cũng đều là trân bảo của thế gian. Tóm lại thất bảo đều miễn cưỡng dùng vật thế gian làm ví dụ. Câu này rất quan trọng. Bất cứ loại châu báu nào ở thế giới tây phương, chúng ta đều không có cách nào tưởng tượng được, thật là không thể nghĩ bàn. Chúng ta chưa từng thấy. Hay nói cách khác là cũng chưa từng nghe qua. Bất luận là nghe ai nói, chúng ta đều không cách nào lãnh hội được. Điều này là Đức Thế Tôn dùng phương tiện thiện xảo, dùng trân bảo thế gian để làm ví dụ.

“Thực tặc Cực lạc nhất thiết vạn vật tất giai vi diệu kỳ lệ, siêu du thập phương. Khải chân tợ thử trước thế chi tục vật!”.

Người ở thế gian này cho đây là những thứ quý giá trân bảo. Thực tế mà nói thì đây là những thứ trong ngũ trước ác thế. Đem đến thế giới tây phương Cực Lạc, ở đó không nhận. Những thứ này là nhiễm ô, là rác rưởi. Ở đó không cần những thứ này. Những thứ này vừa vào đến cửa, sẽ làm phá hoại những thứ ở đây. Nên nhất định phải biết, trân bảo nơi này của chúng ta từ đâu mà có? Từ trong A lại da thức biến hiện ra. A lại da là nhiễm ô. A lại da là giả không phải thật. Thế giới tây phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm, là tự tánh hiển lộ ra. Trong tự tánh không có A lại da, có A lại da là có thay đổi. Nó liền có biến hoá, vì A lại da là năng biến, nên mười pháp giới không rời A lại da. Trong mười pháp giới, bao gồm lục đạo, sát na biến hoá vĩnh viễn không ngừng. Giống như ý niệm vậy, niệm trước diệt thì niệm sau sanh, mỗi niệm không tương đồng. Chúng ta cũng đã hiểu, năng niệm như vậy, thì sở niệm khẳng định cũng như thế.

Sở niệm là hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất, nên hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất là giả. Giả nên mới vô thường, sát na sanh diệt. Nên chúng ta nhất định phải thường nghĩ đến đối thoại giữa Đức Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc. Thế tôn hỏi Bồ Tát Di Lặc, tâm có sở niệm. Phạm phu ở thế gian này, trong tâm khởi một ý niệm, trong niệm này có bao nhiêu niệm nhỏ, có bao nhiêu niệm? Có mấy tướng? Có mấy thức? Tướng là gì? Hiện tượng vật chất. Thức là hiện tượng tinh thần, các nhà khoa học gọi là tin tức. Trong lòng chúng ta vừa khởi lên một ý niệm, chúng ta không biết. Bồ Tát Di Lặc đưa ra ví dụ một khảy móng tay, đại khai chúng ta động một ý niệm, là giống như một lần khảy móng tay, là một niệm. Trong một niệm này có bao nhiêu niệm vi tế? Có 32 ức một trăm ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn. 32 ức nhân với một trăm ngàn, trăm ngàn là mười vạn. Người Trung quốc nói, 320 triệu. Một khảy móng tay có 320 triệu niệm vi tế. Chính là nói chúng ta cảm nhận được có một ý niệm. Trên thực tế, 320 triệu niệm nhỏ tổ hợp thành. Bồ Tát Di Lặc nói “niệm niệm thành hình”, mỗi niệm đều có hiện tượng vật chất “hình giai hữu thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất, đều có ngũ uẩn sắc thọ tướng hành thức. Một niệm chính là một ngũ uẩn sắc

thọ tướng hành thức. Bồ Tát Quán Thế Âm nhìn thấy ngũ uẩn đều là không, là giả không phải thật. Bồ Tát nhìn thấy ngũ uẩn đều là không, đó là hiện tượng tự nhiên. Trong tự tánh không có ba loại hiện tượng, hiện tượng tự nhiên không có, hiện tượng tinh thần cũng không có, hiện tượng vật chất lại càng không. Đó gọi là thường tịch quang, thường tịch quang là bản thể. Trong triết học nói là bản thể của vũ trụ vạn hữu. Thường tịch quang cũng gọi là tự tánh, cũng gọi là chân như, cũng gọi là pháp tánh.

Trong đại thừa Đức Phật đã cho rất nhiều danh xưng. Nói nhiều danh xưng như vậy, trong này có dụng ý, nghĩa là nói chúng ta đừng chấp trước. Nếu chấp trước tướng danh tự là sai lầm. Đây là thiện xảo trong việc dạy học của đức Phật, quý vị hiểu là được. Danh tự là giả không phải thật. Nên thế giới Cực Lạc, đây chỉ là dùng chữ này để hình dung. Rất khó lãnh hội, không cách nào nói được. Chỉ có thể nói là vi diệu không gì sánh bằng, vượt trên mười phương, trong quốc độ mười phương chư Phật không có. Chúng ta ở trong ngũ trược ác thế, những thứ này không cách nào so sánh được.

“Hựu cứ Vãng Sanh Luận, tác thử bảo thọ hiện quốc độ trang nghiêm trung, chủng chủng sự công đức thành tựu”. Ở trước chúng ta đã học, trong Vãng Sanh Luận nói, công đức mười chín loại y chánh trang nghiêm thành tựu. Điều này cung cấp rất nhiều tin tức đối với việc giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc. *“Thọ thị diệu bảo sở thành, thị tức bị chư trân bảo tánh chi thiểu nghị”*. Nói cạn một chút thì đầy đủ vô lượng vô biên trân bảo. *“Thâm ngôn chi, cái hiện Di Đà chi tánh đức. Nhất thiết diệu bảo giai Di Đà tánh đức sở bản cụ”*. Trong tự tánh vốn đầy đủ, như Ngài Huệ Năng khi kiến tánh đã nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Thật tuyệt diệu! Là tánh đức tự nhiên hiển lộ ra. Tánh đức mỗi người đều đầy đủ, chẳng ai là không có.

Mục tiêu cuối cùng của việc học đại thừa, chính là dạy chúng ta minh tâm kiến tánh, tìm trở về tánh đức. Tánh đức thành tựu chính là thế giới Cực Lạc. Có thể nói thế giới Cực Lạc, là tánh đức viên mãn thành tựu. Quốc độ của chư Phật mười phương, cõi thật báo cũng đều là tự tánh thành tựu. Nhưng không có cõi nào viên mãn thù thắng như thế giới Cực Lạc. Tôi nói với quý vị, mười pháp giới, tam đồ lục đạo trong mười phương thế giới có phải là tự tánh thành tựu chăng?

Phải, không sai chút nào. Nhưng trong tự tánh có xen lẫn tạp nhiễm, có nhiễm ô, có tạp niệm, khiến tự tánh thành tự bị biến chất, nên biến thành như vậy. Rời khỏi tự tánh, một pháp cũng không lập, không có một pháp. Pháp pháp đều không rời tự tánh. Thế gian này chính là có mê có nhiễm, có thiện ác nghiệp trong tự tánh. Hoặc là chúng ta đem hết thấy mười pháp giới để nói, có giác mê, có nhiễm tịnh, có thiện ác. Điều này nói rất cụ thể.

Trong tứ thánh pháp giới có giác, có đại giác. Có giác có mê, giác phần nhiều, mê phần ít. Trong phàm phu lục đạo thì mê nhiều giác ít. Hoàn toàn mê không có giác là địa ngục. Địa ngục là hoàn toàn mê, một phần giác ngộ cũng không có. Tứ thánh pháp giới là tịnh, tâm đều thanh tịnh. Trong lục đạo phàm phu là ô nhiễm. Tứ thánh pháp giới không có thiện ác, vì thiện ác là nhiễm. Nên thiện là tam thiện đạo, ác là tam ác đạo. Đây là tự tánh đã bị méo mó nên biến thành cảnh giới này. Bất luận là cảnh giới nào đều không xa rời tự tánh.

Đức Phật dạy chúng ta trở về với tự tánh. Đức Phật giúp chúng ta trở về với tự tánh. Phật A Di Đà giúp chúng ta. Chư Phật Như Lai dạy chúng ta. Phật A Di Đà kiến tạo thế giới Cực Lạc, là giúp chúng ta. Chúng ta theo Phật A Di Đà học tập, hy vọng làm một cái, Phật A Di Đà kiến lập thế giới_ thế giới Cực Lạc, chúng ta có cách nào kiến lập một thôn Cực Lạc chẳng? Đầu tiên chúng ta làm một thôn Cực Lạc nhỏ trước để thí nghiệm. Nếu thật sự hiểu rõ và nhận thức được tịnh độ, phát tâm suốt đời chỉ có một phương hướng, một mục tiêu, mọi người cùng nhau tu tập, cầu sanh tịnh độ. Mỗi ngày học kinh Vô Lượng Thọ bốn tiếng, niệm Phật A Di Đà bốn tiếng. Đây gọi là gì? Thời khoá cố định. Thời khoá cố định của chúng ta mỗi ngày chỉ đơn giản như vậy.

Đầu tiên chúng ta kiến lập một thôn nhỏ. Trong này có 100 hộ dân cư. Tôi dự định khoảng 200 người. Ở Đồ Văn Ba Úc Châu đã kiến thiết được. Đất đã có người phụng hiến cúng dường, chúng ta thiết kế và quy hoạch. Thế giới tây phương Cực Lạc không cần thiết kế, không cần quy hoạch mà do tánh đức thành tựu. Chúng ta thì không được, vì không có công đức đó, nên phải tự mình thiết kế quy hoạch. Chúng ta cần báo danh. Báo danh thì chúng ta thật sự phải tham gia kiểm tra quản lý. Hy vọng thôn nhỏ này, hoàn cảnh này, đạo tràng tu học này có một chút giống thế giới Cực Lạc. Đây là tịnh độ.

Xã hội hiện nay, tôi nghe rất nhiều người nói. Hiện tại trên địa cầu này chỉ còn lại hai nơi tịnh độ, là New Zealand và Úc Châu, còn ngoài ra đều bị nhiễm ô.

Chúng ta ở trong tịnh độ kiến lập một Di Đà Tịnh độ. Môn học hằng năm của chúng ta chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Học xong một lần thì bắt đầu học lại lần thứ hai. Học xong lần thứ hai thì học tiếp lần thứ ba. Học mãi như vậy, chỉ thâm nhập một môn, khiến cho tâm định lại. Đến nơi này niệm Phật nhất định thành Phật. Tôi tin rằng thôn Di Đà nhỏ này của chúng tôi, hiệu quả hoàn toàn tương đồng với Đông Lâm Niệm Phật Đường, mà đương thời Huệ Viễn đại sư kiến lập. Đạo tràng của ngài Huệ Viễn gọi là Niệm Phật Đường Đông Lâm, chúng tôi ngày nay gọi là thôn Di Đà. Trong này có chánh điện, chính là Niệm Phật Đường. Chúng ta có giảng đường, nghe kinh bốn tiếng đồng hồ ở giảng đường. Niệm Phật bốn tiếng ở Niệm Phật Đường. Người sống ở đây sẽ có người chăm sóc. Chúng ta có một nhà ăn lớn, ăn cơm tự chọn. Chúng ta có một trung tâm hoạt động, đây là hệ thống công cộng. Ngoài ra chính là phòng ở, phòng ở giống như nhà nghỉ vậy. Mỗi gian phòng lớn gần bằng gian phòng của nhà nghỉ. Vì chúng ta sống ở đây lâu dài. Ngoài phòng ngủ ra, còn có một phòng khách nhỏ. Có một gian trà nước để tự mình có thể nấu nước trà. Ít nhất còn có một phòng cất đồ nhỏ. Hoàn cảnh bên ngoài như công viên vậy. Cây cỏ hoa lá để cho chúng ta thưởng thức. Sáng tối có thể đi kinh hành tản bộ bên ngoài, đó là vận động. Lạy Phật trong Phật đường là vận động. Hy vọng lạy Phật cũng nằm trong thời khoá cố định. Một ngày ít nhất là một trăm lạy, thân tâm mạnh khoẻ tự nhiên sẽ trường thọ. Chúng tôi đang tích cực vạch kế hoạch, có người đang cúng dường cho chúng tôi một mảnh đất, hơn 200 mẫu anh. Diện tích có thể sử dụng khoảng 80 mẫu.

Đất rất lớn rất rộng. Ở Úc Châu chính là thôn người già về hưu. Ý kiến này của chúng tôi lãnh đạo ở đây cũng rất hoan hỷ. Ông ta đồng ý chúng ta đến kiến lập, kiến lập một thôn tịnh độ nhỏ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta chỉ học đến đây.

Tập 355

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 01.04.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 418 hàng thứ hai đếm từ dưới lên. Bắt đầu xem từ câu hựu cứ Vãng Sanh Luận.

“Hựu cứ Vãng Sanh Luận, tắc thử bảo thọ hiển quốc độ trang nghiêm trung, chủng chủng sự công đức thành tựu. Luận viết, bị chư trân bảo tánh, cụ túc diệu trang nghiêm. Thọ thị diệu bảo sở thành, thị tức bị chư trân bảo tánh chi thiểu nghĩa. Thậm ngôn chi, cái hiển Di Đà chi tánh đức. Nhất thiết diệu bảo giai Di Đà tánh đức sở bản cụ. Nhất nhất bảo trung, bị cụ nhất thiết trân bảo chi diệu đức”. Hôm qua chúng ta học đến đoạn này.

Nói sâu hơn chính là hiển thị tánh đức của Phật Di Đà. Tất cả diệu bảo trong tánh đức Phật Di Đà vốn đầy đủ. Trong mỗi diệu bảo đương nhiên cũng đầy đủ diệu đức của tất cả trân bảo. Câu này chúng ta cần phải ghi nhớ. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “một tức là tất cả, tất cả tức là một”. Tựa tánh không có lớn nhỏ, không có trong ngoài, không có rộng hẹp, nó là viên mãn, nó là cứu cánh. Một điểm nhỏ như một sợi lông, hạt bụi đều viên mãn cụ túc, là diệu đức của muôn sự muôn trong hư không pháp giới. Điều này trong kinh Pháp Hoa có nói. Ở thế giới tây phương Cực Lạc, trong mỗi loại bảo đương nhiên đầy đủ diệu đức của tất cả các bảo khác. Quay đầu nhìn lại thế giới này của chúng ta, thế giới này của chúng ta có như vậy chăng? Đúng. Hoàn toàn chính xác, không ngoại lệ.

Một sợi lông một hạt bụi trong thế giới này của chúng ta. Mao là sợi lông trên thân. Đây là ví dụ vật nhỏ nhất trong chánh báo. Trần là vi trần, vật nhỏ nhất trong y báo. Nhất mao nhất trần này có đầy đủ diệu đức của tất cả vạn pháp trong biến pháp giới hư không giới chăng? Đầy đủ. Vì sao chúng ta không biết? Thực tế chúng ta đã bị mê thất tự tánh. Không phải nó không có, nó có, nó có nhưng không khởi tác dụng, không khởi tác dụng chỉ là tạm thời. Khi mê nó không khởi

tác dụng, nhưng giác ngộ sẽ khởi tác dụng. Chư Phật Bồ Tát đã giác ngộ, nên nó khởi tác dụng. Nó khởi tác dụng thì như ở đây Đức Thế Tôn giới thiệu về thế giới Cực Lạc vậy, không có gì sai khác.

Đức Phật dạy: “ trú tâm nhất xứ vô sự bất biến”. Ngài lại nói cảnh tùy tâm chuyển. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, muôn sự muôn vật trong vũ trụ, lớn như vũ trụ, Phật pháp gọi là pháp giới, nhỏ thì như trần, nó là nhất thể. Mỗi thứ đều viên mãn đầy đủ tất cả đức, mỗi thứ đều viên mãn đầy đủ tất cả diệu. Cảnh giới này trong kinh Hoa Nghiêm gọi là cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn. Giải thoát là đại tự tại. Ai chứng được? Bồ Tát Phổ Hiền chứng được.

Phẩm cuối cùng trong Kinh Hoa Nghiêm, phiên dịch vào niên đại Trinh Nguyên. Chúng ta gọi là Tứ Thập Hoa Nghiêm, 40 quyển Hoa Nghiêm, là phẩm cuối cùng của kinh Hoa Nghiêm. Tựa đề của phẩm này là Nhập Bất Tư Nghị Giải Thoát Cảnh Giới, Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm. Phổ Hiền Bồ Tát hạnh nguyện là năng nhập, cảnh giới bất tư nghị là sở nhập. Như vậy ở đây chúng ta đã hiểu, 48 nguyện của Phật A Di Đà là năng nhập, năng hiện. Thế giới Cực Lạc không phải cảnh giới giải thoát bất khả tư nghị, là sở hiện sở nhập.

Mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát là nói lược, chỉ nói mười điều. 48 nguyện của Phật A Di Đà là nói tường tận, hai cái này là một không phải hai, Phật A Di Đà nói vi tế hơn. Tất cả cảnh giới đều là cảnh giới giải thoát bất tư nghị, không có ngoại lệ. Vấn đề là chúng ta không biết, chúng ta là hạng độn căn, chậm chạp, hầu như là bị tê liệt rồi. Xem kinh thì không hiểu, xem không hiểu nên không muốn xem. Nghe kinh không hiểu nên không muốn nghe. Nhưng lại thích suy nghĩ này nọ, từ chỗ suy nghĩ bậy bạ này, xem ra thì hình như họ không ngu ngốc không chậm chạp. Đây chính là ngạn ngữ nói, dùng tâm bị sai, chúng ta dùng tâm sai, dùng tâm không chánh, dùng tâm lệch lạc, dùng tâm tà nguy. Lệch lạc nên đi đến nhị thừa, lệch lạc đến mười pháp giới. Nếu dùng tâm tà nguy thì rất phiền phức, dùng tâm tà sẽ đi vào trong tam đồ, sẽ đi vào trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Tà thật đáng sợ, đáng sợ hơn cả lệch lạc.

Như thế nào để dùng tâm cho chánh, dùng cho viên mãn, dùng cho vi diệu. Đó là cảnh giới chư Phật Bồ Tát, nên chư Phật Bồ Tát với phàm phu chúng ta có gì sai biệt? Tôi nói với chư vị, chính là các ngài biết dùng tâm, còn chúng ta

không biết dùng tâm. Ngoài điều này ra đích thực tìm không ra điều sai biệt. Biết dùng tâm thì hiển thị ra cõi thật báo trang nghiêm, điều này trong kinh đã nói như vậy. Trong xã hội này, mọi người dùng tâm, không những lệch lạc mà còn tà nguy, lệch lạc tà nguy đến tột cùng, như vậy quả báo sẽ không tốt.

Làm thế nào để từ thiên lệch tà nguy trở về với chân chánh? Phương pháp của Tịnh độ tông vô cùng vi diệu, nhưng cũng rất đơn giản, chỉ cần chịu thực hành thì trở về với chân thật không khó. Từ thiên lệch tà nguy trở về với chơn chánh, thông thường nói thì thời gian ba năm là đủ. Phương pháp này chính là đọc kinh, nghe giảng hoặc là niệm Phật, thâm nhập một môn và huân tu lâu dài là được.

Suốt đời chỉ cần học một bộ kinh, quy y Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh. Quy là quay đầu, còn các kinh giáo khác tôi đều không học. Tôi từ trong tất cả kinh giáo quay đầu lại, chỉ nương vào Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ nương vào bản hội tập này, chỉ nương vào một câu danh hiệu Phật A Di Đà, gọi là vạn đức hồng danh, như vậy là đủ. Chỉ niệm những điều này không bao giờ quên, nên như vậy! Nếu tâm còn tạp niệm và những lời nhàn rỗi, như vậy là chưa biết, vẫn còn suy này nghĩ nọ là chưa biết, chưa nhập vào cảnh giới. Thật sự nhập cảnh giới là vọng tâm không còn, vọng niệm không còn và không còn những lời nói bậy bạ. Từ sáng đến tối chỉ một câu A Di Đà Phật. Hỏi họ điều gì họ đều A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà ra họ không biết gì cả. Đây là gì? Đây là đã nhập cảnh giới. Có thể khế nhập ba năm, họ sẽ được tam muội, được khai ngộ, họ đã nối được đường dây nóng với Phật A Di Đà. Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Nhất định vãng sanh, nhất định thành Phật. Đây là người biết niệm.

Bây giờ có thể nói là tám phương bốn hướng, không ngừng truyền tin tức thiên tai đến. Có nhiều người nghe đến lo sợ hoảng hốt, không biết nên làm như thế nào. Người niệm Phật nhận được tin tức này không hoảng loạn, như như bất động. Họ biết được điều gì? Khi nào nên đi. Nếu thời gian thiên tai xảy ra vào tháng 12 năm 2012, thì bây giờ còn 1 năm 6 tháng nữa, thời gian rất cấp bách, không còn thời gian để nghĩ gì khác, cũng không có thời gian nói chuyện lung tung. Tất cả những gì trong thế gian này, bao gồm thân thể đều không phải của

chính mình, hoàn toàn buông bỏ, tất cả tùy duyên. Gọi là tùy duyên tiêu nghiệp, nếu không thì càng tạo thêm tai ương mới.

Tôi không tạo nghiệp nữa, thấy bất cứ ai cũng là Phật A Di Đà, cũng là Quán Thế Âm Bồ Tát. Bất luận thấy người ta làm gì đều là việc tốt, không có phân biệt chấp trước. Tìm lại tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của chính mình. Giúp những chúng sanh có duyên. Duyên là gì? Họ thật sự tin, họ có thể lý giải và chân thật thực hành. Đây là người có duyên. Nếu họ không tin, tin mà không hiểu, hiểu rồi nhưng làm không được, như thế có nghĩa là duyên chưa thuần thực, chưa thuần thực thì tùy họ, không cần nóng lòng vì họ. Nóng lòng cho họ khiến chính mình bỏ lỡ. Tự mình vãng sanh thành Phật là việc quan trọng nhất. Sau khi thành Phật tôi lại quay đầu lại, lên thuyền từ trở lại để độ cho họ. Như vậy là chính xác, vì lúc này sẽ có năng lực và bản lĩnh để độ họ. Không vãng sanh thế giới Cực Lạc thì không có trí tuệ, không có năng lực, không có bản lĩnh. Muốn độ cũng vô ích. Đây là chân tướng sự thật nơi chúng ta đang sống, chẳng thể không biết.

Câu bên dưới nói, “*cụ túc diệu trang nghiêm giả. Thiên ngôn chi*”. Đoạn văn bên dưới nói: “*vinh sắc quang diệu dữ sắc ngũ âm thanh đẳng nghĩa. Thâm ngôn chi, tất nhất nhất bảo thọ giai thị viên minh cụ đức*”. Đây là thật, sâu hơn một bước, tất cả cây cỏ hoa lá trong các quốc độ của mười phương thế giới, mọi thứ đều là viên minh cụ đức. Chỉ là ý niệm chúng ta bất thiện nên khiến nó bị biến chất. Vốn là vô lượng trân bảo, hiện nay biến thành thân gỗ, cây cỏ, biến thành những thứ này. Bây giờ chúng ta hiểu, nếu chúng ta hồi phục chánh niệm thì cây cỏ hoa lá trước mắt đều biến thành vô lượng tánh trân bảo. Nó tùy tánh chuyển. Hồi phục tánh trân bảo là tự nhiên. Vì sao vậy? Bởi nó vốn là vô lượng tánh trân bảo. Đây là tánh đức. Nên khi bóp méo nó, thì đây là giả tướng chứ không phải là chân tướng. Chân tướng của nó như trong kinh điển nói. Chúng ta ở thế gian này nhìn thấy cây cỏ hoa lá không phải do các báu hợp thành. Hay nói cách khác, điều này nhắc nhở chúng ta, là ta chưa kiến tánh. Chúng ta chưa trở lại bình thường. Bình thường là tánh đức, người như thế nào gọi là đã hồi phục? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là trên sơ trú của đại thừa Viên giáo. Trong đại thừa giáo là trên sơ địa của Biệt giáo. Đây là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, thì sẽ thấy được chân tướng của nó. Những thứ phàm phu nhìn thấy toàn là giả tướng, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”.

Mời quý vị xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới. “*Các tự dị hành, hành hành tương trực, hàng hàng tương vọng, chi diệp tương hướng, hoa thật tương đương, vinh sắc quang diệu, bất khả thắng thị*”. Đoạn này ở trước chúng ta đã học. “*Biểu thọ chi chất*”, bản chất của cây. Đoạn này tất cả có bảy câu, nói lên hàng cây. “*Tĩnh nhiên hữu tự, quang sắc minh lệ*”. Cây không phải do con người trồng, cũng không phải do con người thiết kế. Tự nhiên sanh trưởng từng hàng từng hàng rất đẹp, không hề mọc lộn xộn. Đây toàn là tánh đức. Cây cối *hàng hàng tương trực, hành hành tương vọng, chi diệp tương hướng, hoa thật tương đương*. Quý vị xem rất có thứ tự. Đây là trật tự trong tánh đức, là lễ mà chư vị cổ thánh tiên hiền đã dạy, lễ chính là nói về trật tự.

Tam lễ mà Trung quốc truyền từ đời này sang đời khác là Chu Lễ, Nghi Lễ, Lễ Ký. Nó nói về trật tự. Tinh thần và hiện tượng của lễ từ đâu mà có? Từ tự tánh. Thánh nhân đem từng điều từng điều trong tánh đức viết ra, để dạy cho người mê thất tự tánh. Nên cần phải siêng năng học tập, y theo những gì thánh nhân để lại mà làm. Hành trì lâu ngày thì tự nhiên tánh đức sẽ hiện tiền, làm lâu ngày hoàn toàn không có chút miễn cưỡng nào, tự nhiên là như vậy. Nên nói quen tay hay việc, đến khi nào thuận thực thấu suốt, thì tánh đức tự nhiên hiện lộ, sẽ hiện tiền. Giống như thế giới Cực Lạc, không có điều gì không phải là tự nhiên. Đây là Trang Nghiêm Thành Tự trong Vãng Sanh Luận. Ở trước chúng ta đã học Vãng Sanh Luận, có 19 loại thành tự. Y báo 17 loại, chánh báo 8 loại, thật không thể nghĩ bàn.

“*Kệ vân tạp thọ dị quang sắc. Cực Lạc quốc độ địa bình như chường, tạp sắc bảo thọ biến mãn kỳ quốc. Thượng phúc bảo vông, hạ sức bảo lan, giai biểu địa trang nghiêm dã*”.

Thế giới Cực Lạc không có việc gì là trải qua thiết kế hay cấu tạo, không có. Không có người nào khởi tâm động niệm. Không có người nào kinh doanh những chuyện này, hoàn toàn là tu tâm kiến tánh, nên tánh đức tự nhiên hiện lộ, thật không thể nghĩ bàn. Đại địa ở thế giới Cực Lạc, “*địa bình như chường*”. Đây là tâm bình đẳng hiện ra. Tâm con người không bằng phẳng nên đất cao thấp không bằng, tâm con người bằng phẳng thì đại địa tự nhiên bằng phẳng.

Cây báu nhiều màu sắc đầy khắp nước này, đẹp không sao tả được. Khắp mọi nơi ở thế giới Cực Lạc chúng ta đều thấy được, rất tề chỉnh. Trên những cây báu này đều có “phúc bảo võng”. Những trang sức trên cây như mảnh lưới báu, dưới cây có lan can báu, đều là tượng trưng cho đại địa trang nghiêm. Đoạn này là nói chung, bên dưới là nói riêng. “*Các tự dị hành, biểu chứng chứng bất đồng chi bảo thọ, các các y loại thành hàng*”. Giống như thế gian chúng ta có hiện tượng này. Nếu quý vị quan sát tỷ mỹ, nếu nguyên thủy khu rừng này là cây sam, toàn bộ đều là cây sam. Bên kia là một khu rừng tùng, nó mọc từng đám từng đám không hề loạn. Nhìn những cảnh vật này, người biết xem sẽ hiểu được tâm của cư dân vùng này. Vì sao vậy? Bởi là tâm hiện thức biến. Nên nếu chúng ta muốn chọn nơi cư trú, xem chỗ nào tốt, tìm mảnh đất có phong thủy tốt, đến đó ở, đặc biệt là đến đó tu. Người tu hành ở trong rừng, xây dựng tự viện đạo tràng. Người hiểu phong thủy, nhà phong thủy đến xem, mỗi nơi đều là bảo địa. Các nhà phong thủy rất khâm phục những người xuất gia này. Quý vị xem, họ chọn nơi xây dựng đạo tràng đều là bảo địa. Họ đều tìm đến bảo địa để tu hành. Thật ra trong các bậc Tổ sư có người hiểu phong thủy nhưng không nhiều, chỉ là thiểu số. Vì sao họ đều ở được chỗ tốt? Vì con người tốt, không phải họ tìm được mảnh đất tốt, không phải. Con người của các bậc tổ sư này tốt, tâm tốt và tu hành cũng tốt. Họ ở nơi đó khoảng ba năm, phong thủy không tốt cũng trở thành tốt nhất. Đây chính là “người có phước thì ở đất phước”, mà ngôn ngữ nói. Người này có phước, ở nơi mảnh đất này phong thủy tự nhiên trở thành tốt. Đạo lý là như vậy, không phải do họ tìm được. “Đất phước thì người có phước ở”. Đất phước nhất định là người có phước tương xứng với nó. Không tương xứng họ không ở lâu dài được. Đó là một mảnh đất phong thủy tốt, người không có phước báo ở đó được chăng? Nhất định phải tương ứng, không tương ứng làm sao được. Chúng ta hiểu được đạo lý này thì có cần thiết xem phong thủy chăng? Không cần. Phong thủy xem chúng ta, chúng ta có gì phải đi xem phong thủy.

Tâm ta chánh, tâm ta thanh tịnh, tâm ta lương thiện, ta ở đây ba năm thì nơi này chính là bảo địa. Ba năm thì sơn hà đại địa ở đây hoàn toàn thay đổi. Đạo lý này không thể không hiểu. Đặc biệt là hiện nay xã hội động loạn, trên địa cầu thiên tai quá nhiều, người học Phật là phạm phu, lại chưa thành tựu, do đó cũng phải cầu Phật Bồ Tát, cầu ngài cảm ứng. Chư Phật Bồ Tát dẫn dắt chúng ta, chính

là nguyên lý này, chính là nguyên tắc này. Quý vị cố gắng tu phước thì nơi ở của quý vị chính là đất phước, bất luận quý vị ở đâu cũng là đất phước. Lời nói này là thật không hề hư vọng.

“Hành hàng tương trực, Định Thiện Nghĩa viết. Bỉ quốc lâm thọ tuy đa, hàng hàng chính trực nhi vô tạp loạn dã”. Cây cỏ hoa lá ở thế giới này, phải cần người học qua nghề làm vườn, họ dùng tâm thương yêu của họ để chăm sóc, để cắt tỉa, hoa lá cây cỏ từng loại từng loại rất tề chỉnh, nhưng thế giới Cực Lạc còn tề chỉnh hơn, không cần nhân công chăm sóc, cũng không cần cắt tỉa. Nguyên nhân gì vậy? Là công đức của tự tánh thành tựu được, thật là tâm hiện thức biến. Người trong cõi thật báo đều chuyên thức thành trí, chỉ có tâm hiện không có thức biến là nhất chân pháp giới. Quý vị xem, nó rất tề chỉnh không có chút tạp loạn nào. “Thật”, thật là trái cây. *“Hội Sớ viết, thật vị quả thật. Bất sai kỳ xứ, hiệp tại kỳ vị, cố vân tương đương”*. Giống như chúng ta vẽ vậy, vẽ chỗ này là trái cây, nên nói vị trí này không có trái cây nhìn không đẹp, có nó sẽ đẹp hơn.

Thế giới tây phương Cực Lạc không cần tác ý, nhưng nó đều sinh ra ở vị trí thích hợp, cúng dường cho quý vị thưởng thức. Nó cũng đang biểu pháp, biểu tánh đức, viên minh cụ đức. Quang minh đầy đủ viên mãn, không có chút khiếm khuyết nào, không có chút nào cảm thấy hối tiếc. Không có, chắc chắn tìm không thấy, nên gọi là tương đương. “Vinh sắc”, vinh là phồn thịnh, sắc là hình sắc. *“Quang diệu giả, quang minh chiếu diệu, “bất khả thắng thị giả”*. Phong quang ở thế giới Cực Lạc chúng ta xem không bao giờ hết, không bao giờ tận.

Ở đây chúng ta dùng ba câu nói này để hình dung nó. *“Mục bất hạ cấp, ngũ sắc tân phân, mục quang nan biện”*. Hoàn cảnh này quá tuyệt diệu! quá thù thắng! *“Hựu Định Thiện Nghĩa vân, chư bảo lâm thọ, giai tùng Di Đà vô lậu tâm trung lưu xuất. Do Phật tâm thị vô lậu cố, kỳ thọ diệc thị vô lậu dã. Nãi chí diệc vô lão tử giả, diệc vô tiểu sanh giả, diệc vô sơ sanh tiêm trưởng giả. Khởi tức đồng thời đốn khởi, lượng số đẳng tề”*. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Vô lậu là A Di Đà. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đã buông bỏ hết, nên gọi là vô lậu. Chấp trước là kiến tư phiền não, đây là hữu lậu. Phân biệt là trần sa phiền não. Khởi tâm động niệm là vô minh phiền não. Những thứ này đều dùng chữ “lậu” để tượng trưng. Đức Phật đã đoạn tận hết ba loại đại phiền não này,

nên vô lậu trong tâm hiện ra. Hiện ra này là cảm ứng tự nhiên, nghĩa là tâm vô lậu chiêu cảm được cảnh giới này, nên hoàn cảnh cũng là vô lậu. Cho nên nhất chân pháp giới, cõi thật báo của Chư Phật Như Lai là nhất thời hiện ra, nhưng vĩnh hằng bất biến. Cây cối ở đây không có già chết, cũng không có sinh ra. Cây cối ở đây không có hiện tượng từ nhỏ lớn dần lên. Không hiện thì thôi, mà hiện thì cây đã lớn như vậy, nghĩa là nó đã cao như vậy rồi. Nên cây ở đây không có sanh ra và lớn lên, nên ở đây nói “khởi đồng thời đốn khởi, lượng số đẳng tề”. Đây là bình đẳng, giống nhau. Cây ở đây không phải do con người trồng.

Vị thứ cao nhất trong mười pháp giới là Phật. Đức Phật đã buông bỏ khởi tâm động niệm, nên mười pháp giới không còn. Giống như nằm mộng vậy, mười pháp giới không còn nữa. Khi tỉnh lại là cảnh giới gì? Chính là cõi thật báo, cảnh giới của cõi thật báo lập tức hiện tiền. Y báo, chánh báo cùng một lúc hiện ra, là nhất thời đốn hiện.

Câu bên dưới nói càng hay, “*hà ý nhiên giả*”. Đây là một nghi vấn. Vì sao có hiện tượng này? Bên dưới giải đáp tiếp. “*Bỉ giới*”_ thế giới Cực Lạc. “*Vị thị vô lậu vô sanh chi giới*”. Nó không giống mười pháp giới. Mười pháp giới là tâm hiện thức biến, nói cách khác, trong mười pháp giới lấy A lại da làm chủ, gọi A lại da là tâm vương, a lại da là pháp sanh diệt nên nó vô thường. Vì thế y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới toàn là pháp sanh diệt, tất cả đều là vô thường. Sau khi buông bỏ khởi tâm động niệm, họ dùng chân tâm, chân thường. Chân không phải là hư vọng, thường là vĩnh hằng bất biến. Nên pháp thân đại sĩ trong thế giới Cực Lạc, mỗi người đều buông bỏ khởi tâm động niệm, mỗi người đều đã minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Phạm thánh đồng cư độ đời nghiệp vãng sanh. Cõi đồng cư và cõi thật báo không phải hai. Nghĩa là sao? Nghĩa là những người vãng sanh trong cõi đồng cư, đều để Phật A Di Đà trong tâm. Tâm của họ chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm họ. Do đó họ đích thực đem đại trí đại nguyện đại đức đại năng của Phật A Di Đà, nhiếp thọ quy nạp thành của mình. Những gì Phật A Di Đà có, họ đều có. Như vậy chúng ta có thể nói là trong tâm vô lậu của Phật A Di Đà hiển hiện ra, cũng chính là trong tâm vô lậu của mỗi vị Bồ Tát vãng sanh thế giới Cực Lạc hiện ra. Là một không phải hai.

Trong đời này chúng ta muốn cầu sanh tịnh độ, thì không thể không biết. Chúng ta cần phải hiểu rõ điều này, như vậy nhất định được sanh Tịnh độ, không còn nghi ngờ gì nữa. Tuy bây giờ chưa đi, nhưng đã đăng ký ở thế giới Cực Lạc, nghĩa là quý vị đã cầm được hộ chiếu đến thế giới Cực Lạc, bất cứ lúc nào cũng có thể trở về nhà. Thế giới Cực Lạc hoan nghênh quý vị. Vấn đề là ở chỗ nào? Vấn đề ở chỗ thật sự buông bỏ. Đối với thế gian này tuyệt đối không thể có chút lưu luyến nào, không thể có chút chấp trước nào, quý vị chính là Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Bởi quý vị học quá giống Phật A Di Đà, rất giống Phật A Di Đà. Nên câu sau cùng: *“khải hữu sanh tử tiệm trưởng chi nghĩa dã”*. Nghĩa là không thể có, không thể có sanh tử, không thể có hiện tượng từ nhỏ sanh ra và lớn lên.

“Chuân thượng chi nghĩa”. Đây là Thiện Đạo đại sư nói trong Định Thiện Nghĩa. *“Tắc bỉ quốc bảo thọ, giai A Di Đà Phật vô lậu tâm trung sở lưu xuất, vô hữu lão tử, diệt vô thiên biến. Cố vô sơ sanh dĩ tiệm trưởng chi tướng. Bỉ độ thị vô sanh chi”*. Đây là một thế giới vô sanh vô diệt. *“Cố lâm thọ diệt trú vô sanh”*. Rừng cây cũng là vô lượng thọ. Bất luận là hữu tình hay vô tình đều một vị bình đẳng. Tất cả đều là không thể nghĩ bàn. Ở đây “tất cả” còn có nghĩa là “tóm lại mà nói”. Tóm lại mà nói, toàn bộ thế giới tây phương Cực Lạc là không thể nghĩ bàn. Cõi đồng cư là đại hạnh đại nguyện đại đức đại năng của Phật A Di Đà gia trì, hiện ra không thể nghĩ bàn. Cõi thật báo trang nghiêm độ là chân thật không thể nghĩ bàn.

“Nhu hạ sở vân, thọ xuất diệu âm, tự nhiên tương hoà”. Chúng ta xem sáu câu kinh văn bên dưới. *“Thanh phong thời phát, xuất ngữ âm thanh, vi diệu cung thương”*. “Cung thương” ở đây nghĩa là âm nhạc. Thời xưa có ngũ âm là cung thương giác chủy vũ. *“Tự nhiên tương hoà, thị chư bảo thọ, chu biến kỳ quốc”*. Cây báu như thế này trải khắp thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc rất lớn, nhưng cây báu trải khắp nơi. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. *“Hội Sớ viết, vô lậu thanh tịnh phong, cố vân thanh phong, ứng thời nhi xuy, cố vân thời phát”*. Điều này quá tuyệt diệu. Khi nào muốn có gió thì gió liền đến, không muốn thì nó không còn. Gió ở đây thật không thể nghĩ bàn. Trước chữ thanh phong thêm hai chữ vô lậu, nghĩa là nói nó không phải được sanh ra từ A lại da, bởi a lại da là hữu lậu.

“*Ngũ âm thanh giả, chỉ cung thương giác chủy vũ*”. Ở đây không đọc trung mà đọc chủy. Năm âm thanh cung thương giác chủy vũ. Như hiện nay một số âm nhạc đều dùng nhạc ngoại như Do Re Mi Fa So, chính là ý này. Ngày xưa gọi là cung thương giác chủy vũ. “*Thử ngũ thanh khả nhiếp nhất thiết âm thanh*”. Năm âm thanh hội hợp chính là nhạc giao hưởng. Ngũ thanh này là luật âm nhạc căn bản của thời cổ đại Trung quốc, thêm vào biến cung và biến trung cũng là bảy thanh, tương đồng với bảy thanh của âm nhạc hiện đại, nên âm nhạc là cùng chung một ngôn ngữ. Dân tộc khác nhau, văn tự khác nhau, ngôn ngữ khác nhau, nhưng âm nhạc thì mỗi người đều có thể nghe và đều có lãnh hội, nên âm nhạc là ngôn ngữ chung.

“*Vi diệu cung thương*”. Lấy cung thương tượng trưng cho tất cả âm thanh, tất cả đều vi diệu. “*Tương hoà giả, tương ưng dã. Hội Sơ viết, nguyên lực sở thành*”. Câu này rất quan trọng. Thế giới Cực Lạc có âm nhạc tự nhiên tuyệt vời như thế, không cần người diễn tấu. Khi muốn nghe thì tự nhiên nghe được, tự mình quyết định sao cho tương ưng với mình, tương ưng nghĩa là khi nghe nhất định rất thích thú, khi nghe âm nhạc này sẽ có cảm động, sẽ có giác ngộ. Như vậy mới thật vi diệu! Âm nhạc giúp ta giác ngộ, giúp ta khai ngộ. Điều này thật không thể nghĩ bàn.

“*Nguyên lực sở thành, bất tịch cổ xuy*”. Chính là không cần người diễn tấu, cho nên nói tự nhiên tương ưng hoà hợp. “*Thọ xuất hoà thanh, hiển Cực Lạc thế giới, nhất thảo nhất mộc tất giai viên minh cụ đức dã*”. Thế giới tây phương Cực Lạc vi diệu không sao nói được. “*Nhất thảo nhất mộc*”_ một cọng cây một ngọn cỏ, ở trước chúng ta học được những thứ còn vi tế hơn nữa, ở trước chúng ta học một điểm vi trần trong một sợi lông một hạt bụi, đều là viên minh cụ đức, huông gì là một cành hoa một cái lá, một ngọn cỏ một cọng cây, đương nhiên đều viên minh cụ đức. Phẩm này chúng ta chỉ học đến đây thôi, xem tiếp phẩm thứ 15 bên dưới.

“*Bồ đề đạo tràng đệ thập ngũ*”. Phẩm này phải giới thiệu cây bồ đề. “*Thử phẩm trung chi bồ đề thọ, tức đệ thứ thập nhất nguyên trung chi đạo tràng thọ*”. Là nơi giảng kinh thuyết pháp của Phật A Di Đà. Tôi giảng kinh thuyết pháp ở đây, cây cối đặc biệt tươi tốt. Vì sao vậy? Ngày ngày ở đây giảng kinh, ngày ngày ở đây thuyết pháp, nên cảm ứng đó thật là hy hữu, đương nhiên không giống với các

nơi khác. “*Phẩm trung tiên hiển thọ chi quảng đại trang nghiêm, thứ hiển thọ chi diệu đức nan tư, mặt hiển Di Đà nguyện lực, cử quả minh nhân*”. Đầu tiên nói cho chúng ta về quả báo, sau đó mới nói quả báo này từ đâu mà có, nhất định có nhân. Bây giờ chúng ta xem kinh văn và đọc tiếp đoạn kinh văn này.

Đây là “*đạo tràng giác thọ*”, cây bồ đề chính là cây giác. “*Hữu kỳ đạo tràng hữu bồ đề thọ, cao tứ bách vạn lý, kỳ bốn chu vi ngũ thiên do tuần, chi điệp tứ bố. Nhị thập vạn lý nhất thiết chúng bảo, tự nhiên hợp thành, hoa quả phu vinh, quang huy biến chiếu. Phục hữu hồng lục thanh bạch chư ma ni bảo. Chúng bảo chi vương, dĩ vi anh lạc, vân tập bảo toả, sức chư bảo trụ, kim chư linh đạc, chu tác điều gian, trân diệu bảo võng, la phúc kỳ thượng, bách thiên vạn sắc, hỗ tương ánh sức, vô lượng quang viên, chiếu diệu vô cực, nhất thiết trang nghiêm, tùy ứng nhi hiện*”.

Ở đây chúng ta nói về lượng của cây, trang nghiêm của cây và các báu thành tựu trang nghiêm, sau cùng hiện ứng vô lượng.

Chúng xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. “*Tiên thuyết đạo tràng, thứ hữu ngũ nghĩa*”. Thứ nhất “*chỉ Thích Tôn ư Ấn Độ bồ đề thọ hạ*”. Người Ấn Độ gọi là cây Tất Bát La. Đức Phật thành đạo dưới gốc cây này, nghĩa là ngài minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, nên về sau gọi cây này là cây bồ đề, là nơi đức Phật thành đạo nên có tên là đạo tràng. Đây là nghĩa thứ nhất. Nghĩa thứ hai là “*chỉ đắc đạo chi hành pháp*”, điều này rất quan trọng, nghĩa là phương pháp tu hành thành đạo. Như trong kinh Duy Ma Cật nói: “*trực tâm thị đạo tràng*”. Trực tâm là thể của cây bồ đề. Bồ đề là giác ngộ, không phải mê. Thanh tịnh bình đẳng giác, cuối cùng là giác. Ở trước chúng ta nói rất nhiều, được tâm thanh tịnh là A la hán, được tâm bình đẳng là Bồ tát, đại giác chính là Đức Phật. Nên nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh gọi là giác. Chúng ta gọi chung Đức Phật là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Tâm thanh tịnh là chánh giác. Tâm bình đẳng là chánh đẳng chánh giác. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là tôn xưng Đức Phật. Chánh Đẳng Chánh Giác là Bồ Tát. Chánh Giác là A la hán, Bích Chi Phật. Đây là pháp tu hành thành đạo. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, trong đó bao gồm Phật, Bồ Tát, A la hán và Bích Chi Phật. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, cũng chính là thanh tịnh

bình đẳng giác của đề kinh này. Nên trực tâm là chân tâm. Trực tâm khởi tác dụng, có tự thọ dụng và tha thọ dụng. Tự thọ dụng của trực tâm, chư vị cổ đức giảng giải, đa phần nói về “hảo đức”. Dùng hai chữ trực tâm để giải thích “hảo đức hảo thiện”, đây là tự thọ dụng của tâm bồ đề, đây là tâm đối đãi với chính mình, đối đãi với người khác là đại từ đại bi, lấy tâm từ bi đối đãi người, lấy hảo đức hảo thiện đối đãi chính mình. Ý nghĩa trong kinh Vô Lượng Thọ lại càng hay, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc thì tâm bồ đề là điều kiện thứ nhất.

Quý vị xem “tam bối vãng sanh”, phải đầy đủ điều kiện là phát bồ đề tâm, một lòng chuyên niệm. Thượng bối như vậy, trung bối như vậy và hạ bối cũng như vậy. Cũng chính là nói, từ thượng thượng phẩm vãng sanh, thượng bối thượng sanh là sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, hạ bối hạ sanh, hạ hạ phẩm vãng sanh là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh. Điều đầy đủ phát bồ đề tâm một lòng chuyên niệm. Nếu không có điều kiện này, thì quyết định không thể vãng sanh. Tâm bồ đề này quan trọng chính là đạo tràng quan trọng. Tôi nhiều năm nay, hình như cũng đã hai ba mươi năm nay, tôi nói với mọi người về tâm bồ đề. Tôi tự thọ dụng đều là kinh Vô Lượng Thọ. Tự thọ dụng là gì? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác.

Chân thành là thể, chân thành chính là trực tâm, tự thọ dụng là thanh tịnh bình đẳng giác. Như vậy mọi người dễ hiểu hơn, rất rõ ràng, không có chút mơ hồ nào. Chúng ta niệm một câu danh hiệu Phật, niệm đến thật sự tự thọ dụng, tâm đã thanh tịnh. Nếu được thọ dụng thì nhất định được vãng sanh vào cõi thật báo. Còn niệm đến tâm bình đẳng hiện tiền, đối với tất cả chúng sanh không còn phân biệt, mọi người mọi việc và tất cả muôn sự muôn vật đều bình đẳng như nhau, không có chút phân biệt nào, thì quý vị là Bồ Tát, như vậy sẽ được sanh vào cõi phương tiện hữu dư ở thế giới Cực Lạc, không phải cõi đồng cư. Niệm đến đại triệt đại ngộ, đó là lý nhất tâm bất loạn, thì trực tiếp vãng sanh về cõi thật báo trang nghiêm của thế giới tây phương Cực Lạc_hoa khai kiến Phật.

Tha thọ dụng của tâm bồ đề chính là lòng từ bi. Lấy tâm từ bi chân thành để đối đãi với tất cả chúng sanh. Đây có nghĩa là: trực tâm là đạo tràng. Chúng ta không có tâm chân thành, chỉ có tự tư tự lợi, còn có danh văn lợi dưỡng, có chấp trước, có phân biệt, như vậy là không có tâm bồ đề, không có tâm bồ đề thì niệm

Phật chỉ có thể trồng thiện căn, gieo hạt giống thiện căn trong A lại da, còn trong đời này không thể thành tựu. Đây là điều không thể không biết. Mỗi người niệm Phật vãng sanh đều nói vãng sanh thế giới Cực Lạc, đó chỉ là lời khen ngợi, là cách nói dễ nghe, không nhất định là thật. Mặc dù khi lâm chung toàn thân mềm mại, trên đỉnh đầu còn nóng, cũng không nhất định là vãng sanh. Điều này không thể không biết.

Người sanh thiên đỉnh đầu cũng nóng. Nếu đời sau sanh đến nhân gian là phước báo lớn, họ đến thế gian này làm quốc vương, trên đỉnh đầu cũng nóng. Những đoan tướng này hiện tiền, có thể đoán chắc rằng họ không đoạ vào ba đường ác, đây là sự thật, nhưng không chắc chắn vãng sanh.

Làm sao biết được người này thật sự vãng sanh? Họ sẽ tự nói. Khi sắp mạng chung họ sẽ nói rõ ràng với đại chúng, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn tôi, bây giờ tôi phải đi. Đây mới là thật vãng sanh. Nếu họ không nói thì không chắc chắn. Người thật sự vãng sanh thì trước khi lâm chung, đầu óc rất tỉnh táo. Người học Phật sợ nhất là bệnh khờ dại, bệnh mất trí khi tuổi già. Mặc bệnh mất trí này thì phiền phức rất lớn, trợ niệm cũng không chắc chắn. Nên người sống trên đời này không thể không tu phước, khi mạng chung ra đi được tự tại là phước báo. Kết quả tốt, là thiện trong các điều thiện. Khi sắp lâm chung họ sẽ nói, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn tôi. Như vậy là người này đang đi làm Phật. Trong một đời chúng ta, chỉ có điều này là chân thật, có thể đem theo được, ngoài ra không có thứ nào mang theo được. Chúng ta vướng mắc ra sao, tình chấp như thế nào đều không có cách nào khác, đến đó đều phải ái biệt ly. Còn một vài oán thân trai chủ đều tìm đến đây là oán tắng hội. Khi sắp mạng chung tất cả đều đến, vì thế những việc này bình thường chúng ta nên hiểu thông suốt, minh bạch. Vứt bỏ nó, không nên tiếp tục quan tâm đến nó nữa. Trong tâm hoàn toàn thanh tịnh, mới tương ứng với câu A Di Đà Phật này, không thanh tịnh thì đó là tâm ô nhiễm. Niệm như thế nào? Một ngày mười vạn câu Phật hiệu mà không tương ứng với Phật Di Đà, thì giống như cổ nhân nói: “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét hư cổ họng cũng uổng công”. Từng câu đều là lời chân thật, chẳng thể không biết. Đây là ý nghĩa thứ hai của đạo tràng.

Thứ ba “*cúng Phật chi xứ, xưng vi đạo tràng*”. Chỗ cúng dường Phật, ở đây có tượng Phật, điều này chúng ta cần phải hiểu, cúng Phật quan trọng nhất là cúng dường pháp. Nếu không có pháp thì đó là đạo tràng giả, không phải đạo tràng thật. Pháp gì? Y theo giáo pháp của Phật để tu hành. Đây là đạo tràng thật. Cúng Phật, là nơi có Phật.

Thứ tư “*học đạo chi xứ*”. Nơi chúng ta học Phật là đạo tràng. Cúng Phật và học Phật thường liên kết với nhau. Học Phật, mặc dù là một mái nhà tranh, trong mái nhà tranh đó nhất định có thờ Phật. Phật dường nhất định phải cúng hình tượng Phật Bồ Tát. Quan trọng nhất là trong đạo tràng có người tu hành chơn chánh, nếu không có người tu hành chơn chánh, chỗ cúng Phật cũng là đạo tràng, không thể nói đó không phải là đạo tràng. Nó không ảnh hưởng lớn đối với tất cả chúng sanh, ảnh hưởng có mặt chính, cũng có mặt phụ. Mặt phụ là gì? Là một vài người đến đây cầu Phật Bồ Tát gia hộ để họ được thăng quan phát tài. Đây là mặt phụ. Mục đích họ đến đây thấp nhang cúng Phật là gì? Là đến cầu phước, đây là thuộc về mê tín.

Cho rằng ta đem vàng bạc đến cúng Phật, sẽ được Phật gia hộ, thái độ như vậy là sai lầm, chẳng những Phật không thể gia hộ, mà người đó đang tạo tội mà tự mình không biết. Tội gì? Tội ta xem Phật Bồ Tát như tham quan ô sứ, quý vị hồi lộ, hy vọng các ngài cho quý vị lợi ích, có điều kiện trao đổi. Quý vị xem Phật Bồ Tát là người như thế nào, đây chính là sai lầm. Không có tâm cung kính đối với Phật Bồ Tát, hoàn toàn là trao đổi lợi ích.

Tôi còn nghe nói, đây là việc có thật không phải giả. Người đánh bạc trước khi đến sòng bạc, họ đến chùa thấp nhang lạy Phật, hy vọng Phật Bồ Tát có thể gia hộ cho họ thắng bạc, sau khi thắng được tiền sẽ đến hoàn nguyện. Nhưng rốt cuộc bị thua, thua rồi thì sao? Trở về phá tượng Phật, vì Phật này không linh. Quý vị nghĩ xem họ có tạo tội nghiệt hay không! Ác ý đập phá tượng Phật, tội này giống như tội làm thân Phật chảy máu. Quả báo là địa ngục vô gián, thật oan! Nên trong đạo tràng không thể không có đạo, trong đạo tràng có Phật hay không cũng chẳng sao. Có đạo mới quan trọng, có Phật phải có đạo. Điều này cần người học Phật chơn chánh, người thật sự hiểu thấu suốt, đem Phật pháp tăng tam bảo giới thiệu

tường tận cho quý vị. Khiến quý vị đối với tam bảo thật sự sanh khởi tâm cung kính, như vậy quý vị đã có phước.

“*Học đạo chi xứ, Duy Ma Kinh Triệu Chú viết*”. Triệu Chú là chú giải của Tăng Triệu đại sư. “*Nhàn yển tu đạo chi xứ, vị chi đạo tràng dã*”. Nhàn là thanh nhàn, an tịnh, đây là chỗ người tu đạo ở, viễn ly nơi náo nhiệt. Người xưa tu hành, phần nhiều là ở trong một túp lều tranh trên núi, rất đơn sơ. Năm ba người cùng tu với nhau.

Lúc tôi 30 tuổi, đã từ bỏ công việc, theo pháp sư Sám Vân ở nhà tranh nửa năm. Nhà tranh thật sự làm bằng cỏ tranh. Tường làm bằng tre đan, vách bằng tre và trét lên một lớp đất bùn. Bên ngoài thấy lớp đất bùn, bên trong thấy phen tre. Nên biết, là dùng cỏ tranh làm nhà. Năm người tu hành trong đó, ba người xuất gia, tôi với cư sĩ Chu Kính Vũ là hai người tại gia. Không gian của căn phòng rất nhỏ, một gian phòng lớn bằng khoảng bốn cái dường. Gian phòng hình chữ nhật, mỗi phòng đặt hai cái dường, tôi và Chu Kính Vũ ở một phòng. Ở giữa có một gian thờ Phật nhỏ. Ba vị pháp sư, một mình pháp sư Sám Vân ở một phòng, còn hai vị pháp sư khác cùng ở một phòng là pháp sư Đạt Tông và pháp sư Bồ Diệu. Nên tôi quen pháp sư Bồ Diệu từ lâu rồi, từ khi tôi chưa xuất gia. Tôi ở trong nhà tranh làm công quả, tôi là người nhỏ tuổi nhất. Cư sĩ Chu Kính Vũ 70 tuổi, thuộc hàng ông nội của tôi rồi.

Tôi ở đó chuyên làm việc dưới bếp, lo cho ba vị pháp sư và một người già. Tôi ở đó làm công quả, một người chăm sóc bốn người, tất cả mọi việc đều mình tôi làm. Còn bài học thì pháp sư Sám Vân nói, sau khi làm việc xong nên xem kinh Di Đà, thầy chỉ định cho tôi ba bản chú giải. Sớ Sao của Liên Trì đại sư, Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư và Viên Trung Sớ của U Khê đại sư. Ngoài ra còn một bộ Văn Sao của Ấn Quang đại sư. Trong Phật Đường nhỏ, mỗi người có một bàn nhỏ, chính là kỷ trà_bàn nhỏ để uống nước_để kinh sách. Trên bàn của tôi có mấy cuốn sách này. Trong nhà tranh này không có đèn điện, không có nước máy. Chỉ thấp đèn sáp, đèn dầu. Ở nhà tranh như vậy thật sự rất hay, rất yên tĩnh. Trong vòng một cây số xung quanh không có người ở, rất thanh tịnh.

Năm người ở đây đều trì ngọ, tức là không ăn cơm tối. Sau thời kinh tối là ngủ. Tám giờ tối đi ngủ, hai giờ sáng thức dậy, hai giờ thức dậy, ba giờ đi công

phu khuya. Công phu khuya từ ba giờ đến 5 giờ, hai tiếng đồng hồ. Tôi vì công việc nên sáng sớm phải chuẩn bị thức ăn sáng, nên công phu sáng của tôi là lạy Phật 300 lạy. 300 lạy cần khoảng một tiếng rưỡi, lạy xong là đi nấu cơm sáng. Cuộc sống người tu hành đơn giản nhưng có quy củ. Trên núi chúng tôi tự trồng một ít rau. Cách sau nhà một đoạn có con suối, gánh nước rất cực khổ. Chúng tôi nghĩ cách, chặt tre rồi thông mắt tre để làm ống nước, làm cho nước chảy từ trên núi xuống. Nước trên núi rất tốt, nhưng chưa được hai ba ngày thì thú rừng trên núi đã làm hư ống nước, phải tìm nó nối lại. Nấu củi, không có điện, không có ga, nhưng củi rất nhiều, lượm những cành cây này cũng đủ để dùng, không cần phải đi chặt củi, chỉ lượm những cành cây là đủ.

Cuộc sống như vậy, nếu đại thiên tai đến. Không có điện nước, nước máy không có, không có điện, không có ga, chắc là phải sống cuộc sống cuộc sống nhà tranh như vậy. Cuộc sống như vậy cũng rất tốt, mọi việc bên ngoài hoàn toàn không biết, không có báo chí, không có điện thoại, nên đối với tin tức bên ngoài hoàn toàn không biết. Mỗi ngày đọc kinh, niệm Phật, lạy Phật là bài tập hằng ngày của chúng tôi. Nhưng tâm rất định, không tán loạn, không có vọng niệm. Đây gọi là đạo tràng.

Thứ năm “*Tuỳ Thang Đế dĩ vi tự viện chi danh, chiếu cải thiên hạ chư tự, giai danh đạo tràng*”. Thời Tuỳ Thang Đế, tự viện Phật giáo không dùng danh xưng tự viện, tất cả dùng là đạo tràng. Đây là một thời đại, nhà Tuỳ thời gian không dài. Nhưng đến triều đại nhà Đường, triều nhà Đường trở lại dùng danh xưng tự viện. Đây là một thời gian rất ngắn. Thời nhà Tuỳ đổi tự viện thành đạo tràng. Trong kinh này nói, đạo tràng là nghĩa thứ tư, là nơi để tu đạo, đây là điều rất quan trọng, chẳng thể không biết. Cái thứ hai là nói về nội tâm, trực tâm là đạo tràng. Thứ tư là nói về nơi học đạo. Bên dưới giới thiệu về Bồ đề thọ.

“*Bồ đề thọ, cứ Tây Vực Ký viết*”. Tây Vực Ký là tác phẩm của Huyền Trang đại sư, cũng chính là nhật ký du lịch của ngài. Trong này nói cây bồ đề chính là cây tất bát la. Tất bát la là tiếng Ấn Độ. Đức Phật thành đạo ở dưới cây này. Đức Phật ngồi thiền dưới gốc cây này và thành đẳng chánh giác, nên có tên là bồ đề thọ. Dịch là đạo thọ, hoặc là giác thọ. Ngài khai ngộ dưới gốc cây này, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nên trong kinh, hoặc trong chú sớ của các bậc cổ

đức, nếu nhìn thấy từ đạo thọ, giác thọ, bồ đề thọ đều chung một ý nghĩa, đều là chỉ nơi Đức Thế Tôn khai ngộ thành đạo, gọi bồ đề thọ.

“*Phật tại thế thời, thọ cao tứ bách chi*”. Cây này đích thực rất cao. 400 mét, đo lường của Ấn Độ khác với Trung Quốc. Chế độ đo đạc của mỗi quốc gia đều không giống nhau. Hoàng Nhất đại sư có một cuốn sách, hình như là 33 loại giới luật, “*Luật Học Tam Thập Tam Chủng*”. Trong đó có một thiên tên là “*Chu Chi Khảo*”, nói về thời đại của Đức Thế Tôn, so sánh mét của Ấn Độ và mét của Trung quốc. Mét của thời nhà Chu không lớn, một mét thời nhà Chu, tương đương với 6 tấc của chúng ta hiện nay. Nên chúng ta thấy trong sách cổ, thân người họ rất cao, một trượng 6 mét, hoặc một trượng tám mét. Thì ra một mét của họ chỉ bằng sáu tấc của chúng ta. Một trượng là sáu mét, bằng người hiện nay có thân hình cao lớn, hình như là 180 phân hoặc 190 phân. Nên mức độ đo lường không giống nhau, chúng ta cần phải hiểu điều này. 400 mét cũng là cao tương đương với một cây đại thọ. Những cây đại thọ như vậy, trong rừng nguyên thủy hiện nay rất nhiều.

“*Hậu luỹ kinh tàn phạt do cao tứ ngũ trượng, thị vi thử thế giới chi bồ đề thọ*”. Cây bồ đề mà Đức Thế Tôn thành đạo hiện nay vẫn còn, nhưng không cao như lúc Phật tại thế. Đây cũng là tượng trưng cho sự suy yếu của Phật pháp. Nếu Phật pháp hưng vượng, thì cây bồ đề này nhất định rất tươi tốt và rất cao lớn. Nên sự vận hành của pháp Phật có liên quan mật thiết. Trong kinh Phật nói, cây bồ đề ở thế giới tây phương Cực Lạc cao 400 vạn dặm. 400 vạn dặm, dặm ở đây là gì? Cực ly bao nhiêu mới tính một dặm? 400 vạn là số chữ rất lớn, chúng ta dùng kilomet để tính. Hiện nay phương đông của Á Châu đến bờ tây của Mỹ là một vạn kilomet. Đoạn đường này chúng tôi thường đi máy bay, một vạn kilomet. 400 vạn nhất định không phải là kilomet. Chúng ta thử tưởng tượng cây này cao bao nhiêu, rất cao.

Ở đây Hoàng Niệm Tổ lại tiếp tục đưa ra những lời trong Quán Kinh. “*Hoặc dĩ Quán Kinh trung, Phật thân cao lục thập vạn ức na do tha hằng hà sa do tuần*”. Như vậy thì xem ra thân thể Phật còn cao hơn cây. Cây mới có 400 vạn dặm, nhưng thân Phật có 60 vạn ức na do tha hằng hà sa do tuần. Như vậy thân Phật vô cùng lớn. “*Tắc hiển Phật cao thọ đế, lượng bất tương xứng*”. Đức Phật

đích thực hiện thân cao lớn. Thân cao lớn bao nhiêu? Thật giống như bằng một nửa bầu trời vậy. Ngài hiện thân cao lớn như vậy, hết thấy hư không đều nhìn thấy một vị Phật. Ngoài tướng vị Phật này ra thì không thấy gì nữa. Đây là cảm ứng.

Bên dưới Hoàng Niệm Tổ nói: *“Thật tặc thử diệc vô ngại. Chúng chúng thuyết lượng, giai tùy chúng sanh cơ nghi, cố bất câu u nhất cách. Thả thử kinh cử thể thị sự sự vô ngại, bất khả tư nghị cảnh giới. Thử xứ cao đê tủng nhiên hữu dị, nhược đạt quang hiệp tự tại chi huyền môn”*. Trong Thập Huyền Môn có rộng hẹp tự tại vô ngại. *“Tắc hiệp nhập nhất thiết vô ngại chi pháp giới”*. Nên trong kinh Phật, chúng ta nhìn thấy những câu kinh văn này, cần phải dùng Kinh Hoa Nghiêm để giải thích, như vậy mới có thể nói thông suốt. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Nói lớn nhỏ, nói rộng hẹp đều là tương đối, mà trong tự tánh không tìm thấy tương đối.

Đức Phật ở nơi thế gian này, giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc, có rất nhiều chỗ ngài dùng việc của thế gian chúng ta để ví dụ, khiến chúng ta nhiều ít cũng có chút khái niệm. Nhưng đối với sự thật có sự khác biệt rất xa. Quý vị xem, một bên thì trong chân tâm vô lậu hiển lộ, một bên thì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước trong A lại da biến hiện ra. Đúng là không thể so sánh. Đây là điều chúng ta cần phải hiểu, cần phải hiểu được cái vi diệu trong khi Phật nói pháp. Thông thường nói, Phật y theo nhị đế mà nói. Nhị đế là tục đế và chân đế. Tục đế là y theo thường thức của chúng ta, tùy theo khả năng lý giải của chúng ta mà nói. Còn một bên là y theo cảnh giới mình chứng được, đó không phải cảnh giới của chúng ta, nên chúng ta rất khó hiểu. Đây là nguyên tắc nói pháp của Chư Phật Bồ Tát. Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới.

“Nhất thiết chúng bảo hạ”. Đoạn kinh văn bên dưới. *“Hiển bồ đề thọ chi trang nghiêm”*. Trong kinh nói: *“Nhất thiết chúng bảo tự nhiên hợp thành, hoa quả phu vinh, quang huy biến chiếu”*. Đây là nói về trang nghiêm của cây Bồ đề. *“Tự nhiên hợp thành”*. Thế giới Cực Lạc không có nhân công, không có thiết kế. Tất cả mọi người ở thế giới Cực Lạc đều đang học tập, nên thế giới Cực Lạc đích thực phù hợp với danh nghĩa thực tế của đại đạo tràng. Đức Phật A Di Đà ở đó, thì đó là chỗ cúng Phật. Vô lượng vô biên vô tận vô số Bồ Tát trong mười

phương, phàm những người vãng sanh đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đến đó tu học Phật pháp, họ không có công việc gì khác, vì thế giới Cực Lạc không cần người làm công quả, không cần chăm sóc, nên tâm họ rất thanh tịnh. Đây là đạo tràng không thể nghĩ bàn, đạo tràng vô cùng thù thắng.

“Biểu Di Đà đại nguyện đại lực chi thành tựu”. Trí tuệ của Phật A Di Đà là đại nguyện, đại hạnh, năm kiếp tu hành và vô lượng công đức trang nghiêm thành tựu. *“Tự nhiên như như, bất giả tạo tác”*. Y báo, chánh báo của thế giới Cực Lạc đều là tự nhiên hiện tiền. Chúng ta niệm Phật vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đều tự nhiên hoá sanh. Tướng mạo khi đến thế giới Cực Lạc hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà, không hề sai khác, nên thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, tâm mọi người đều bình đẳng. Nếu tướng mạo này tốt, tướng mạo kia kém một chút, như vậy là có tâm phân biệt. Tướng mạo tốt sẽ kêu ngạo. Tướng mạo không tốt sẽ cảm thấy rất đau khổ, như vậy thì tâm không bình đẳng. Đến thế giới Cực Lạc là như nhau. Tướng mạo giống ai? Hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà. Hoàn toàn tương đồng, quý vị có thể phân biệt vị nào là Phật, vị nào là Bồ Tát chăng? Mọi người đều có thần thông, mọi người đều có trí tuệ, tuyệt đối không nhận sai người. Điều này cũng thật không thể nghĩ bàn.

“Phu giả, khai hiển. Vinh giả, phồn thịnh minh lệ”. Vô lượng hoa trân bảo đều nở, đều phóng ánh sáng rất đẹp. huy ở đây đồng nghĩa với chữ huy của quang huy, là cùng một ý nghĩa. *“Ý vi thử thọ diệc thị nhất thiết chúng bảo tự nhiên hợp thành”*. Tình trạng vãng sanh thế giới Cực Lạc lúc đó, thực sự giống như nằm mộng vậy. Nằm mộng là gì? Lạc đạo. Từ vô lượng kiếp đến nay đều không thể tỉnh lại. Sau khi tỉnh dậy, nhìn thấy điều gì? Nhìn thấy quê hương của chính mình. Nhìn thấy người nhà của mình, bạn hữu của mình, nó trang nghiêm như vậy, tốt đẹp như vậy, khiến cho bản thân mình không giám tin. Nên đối với kinh giáo nếu không thuần thực thì rất phiền phức. Sợ điều gì? Sợ cảnh giới hiện tiền mà không giám đi. Cũng may có Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Không có Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, dù gặp được cũng không dám đi vào.

Giống như kẻ ăn xin, người bán cùng thấy hoàng cung nguy nga tráng lệ, liền chạy nhanh trốn qua một bên, khiếp sợ! Chúng ta ở trong luân hồi lạc đạo bao lâu? Vô lượng kiếp, không biết nhà mình lại tốt đẹp như vậy, trang nghiêm như vậy.

Thật là đến năm mơ cũng không ngờ đến. Nếu không phải Đức Thế Tôn tận tình tuyên dương, giảng giải giới thiệu thì làm sao chúng ta biết được. Năm mộng, cảnh giới trong mộng nhất thời hiện ra. Chúng ta vãng sanh thấy thế giới Cực Lạc cũng là nhất thời hiện ra. Nhất định phải hiểu và phải có quan niệm này. Khi vãng sanh sẽ cảm thấy mình rất quen thuộc, không xa lạ. Tôi đã biết từ lâu, tôi rất thân thuộc. Như vậy là sao? Đọc kinh ngàn lần, nhưng chính mình phải hiểu được nghĩa của nó. Nếu không thuần thục, khi hoàn cảnh hiện tiền, đến đâu cũng cảm thấy lạ lẫm. Nếu rất quen thuộc, thì đã trở về rồi, những điều trong kinh nói chúng ta có thể nhận ra, tất cả đều đúng. Cảm tạ Đức Thế Tôn, như vậy là sanh ra tâm cảm kích chân thành. Đức Phật giới thiệu không hề sai.

Như trước đây đại sư Huệ Viễn, khi ngài vãng sanh đã nói với mọi người. Trước đây ngài thấy thế giới Cực Lạc ba lần, nhìn thấy trong định, nhưng chưa nói với bất kỳ ai, lần này lại hiện tiền. Tôi nên vãng sanh. Ngài nói với mọi người như vậy. Mọi người hỏi, thế giới Cực Lạc như thế nào? Hoàn toàn giống như trong kinh Vô Lượng Thọ nói. Lúc đại sư còn tại thế, thời đại đó kinh điển tịnh độ tông, chỉ có kinh Vô Lượng Thọ được phiên dịch. Kinh Di Đà và Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đều chưa phiên dịch. Đã truyền đến Trung quốc, nhưng chưa dịch ra. Ngài Huệ Viễn lúc đó, vì ngài Cưu Ma La Thập là người cùng thời đại với đại sư Huệ Viễn. Lúc đó chưa phiên dịch, nên ngài chỉ dựa vào một bộ kinh Vô Lượng Thọ để tu tập. Ngài nói với mọi người hoàn toàn giống như trong kinh Vô Lượng Thọ. Đối với kinh điển đại sư rất thấu triệt, nên khi cảnh giới hiện tiền ngài không cảm thấy có chút xa lạ nào. Đây là điều chúng ta cần lưu ý, không thể có chút sơ suất.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 356

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 02.04.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 422, hàng thứ hai đếm từ dưới lên. Bắt đầu xem từ câu “phục hữu hạ”.

“Hiển thọ thượng chi trang nghiêm. Vãng Sanh Luận kệ ngôn, vô lượng bảo giao lạc, la võng biến hư không. Chúng chúng linh phát hưởng, tuyên thố diệu pháp. Chánh dữ thử xứ kinh văn tương ưng”. Vãng Sanh Luận là một bài báo cáo về tu học tịnh độ vãng sanh thế giới Cực Lạc của Thiên Thân Bồ Tát. Ngài chia sẻ với chúng ta về vãng sanh thế giới Cực Lạc mà mỗi người thật sự mong cầu. Đưa ra kinh nghiệm tu học và kinh nghiệm thành công của ngài để chúng ta tham khảo. Trong bài luận nói đến cây báu trang nghiêm. Có một bài kệ “Vô lượng bảo giao lạc”, mà ở trước chúng ta đã học qua. Rất nhiều trân bảo ở thế gian này chúng ta chưa từng thấy, cũng chưa từng nghe qua. Nên Đức Phật không cần nói tỷ mỹ từng cái một, chỉ nói những thứ trên thế gian chúng ta có, nó tương tự với thế giới Cực Lạc, nhưng thực chất thì không thể so sánh được, để chúng ta có thể lãnh hội được một cách khái lược.

“La võng biến hư không”. Trong các cung điện ngày xưa thường nhìn thấy la võng_màn rèm, bây giờ không nhiều. Những cung điện mới kiến lập ở Trung Quốc, tuy nguy nga tráng lệ nhưng không nhìn thấy la võng. Hiện tại vẫn còn tràng phan nhưng không có la võng_màn rèm. Trong cung điện thời xưa có. Trong viện bảo tàng Cố Cung, trong đây có la võng. Ở Nhật Bản phần nhiều các tự viện và các cung điện trên 1000 năm đều có. Tôi từng đi Nhật Bản sáu lần và đã thấy la võng. Tác dụng của la võng là bảo hộ cây xà nhà. Cây xà nhà đều là nghệ thuật, đều là hội họa, sợ chim chóc làm tổ trên đó, nên dùng la võng để phòng ngừa chúng. Đồng thời cũng phòng ngừa người sờ lên hiện vật. Nên những tác phẩm nghệ thuật cổ này chúng ta đều có thể nhìn thấy.

La võng ở thế giới Cực Lạc là ở trên cây báu, mảnh lưới này che đậy cây báu, làm trang sức cho cây báu. Điểm nối kết của sợi dây này với sợi dây kia của mảnh lưới có cái chuông, chuông báu. Khi chuông chấn động có âm thanh. Khi gió thổi cũng có âm thanh, nó phát ra âm thanh. Tất cả âm thanh ở thế giới Cực Lạc đều biết nói pháp. Điều này thật quá vi diệu! Chúng ta ở thế gian này nghe pháp không dễ, đặc biệt là ở thời hiện đại này, người thuyết pháp rất ít, ngày càng ít. Vì thuyết pháp, chúng ta là phàm phu, đích thực có nhiều điều bất tiện. Thực tế mà nói, đối với kinh điển mà không có người chỉ điểm, chúng ta xem không dễ gì hiểu được. Chỉ có một phương pháp, dùng tâm chân thành thanh tịnh để đọc tụng. Khi đọc tụng nên nhớ đến nguyên tắc trong Khởi Tín Luận, là không chấp trước tướng văn tự, không chấp trước tướng danh tự, không chấp trước tướng tâm duyên. Rồi ba tướng này khi đọc kinh, trải qua thời gian lâu như vậy sẽ được định. Đây là một phương pháp tu định, dùng cách đọc tụng kinh để tu định. Vì khi đọc kinh, tất cả vọng niệm đều buông bỏ hết, đó chính là tu định, trong tâm không có vọng tưởng, cũng không nghĩ đến nghĩa lý trong kinh. Nghĩ đến nghĩa lý trong kinh, như vậy không phải tu định, đó là sai lầm. Ý nghĩa trong kinh chúng ta không hiểu, nên đừng nghĩ. Sau khi được định, trí huệ khai mở thì tự nhiên sẽ thấu triệt. Nhà Phật dùng phương pháp này, khiến chúng ta thấu triệt được nghĩa lý chân thật của Như Lai. Như bài kệ khai kinh nói: “nguyện hiểu Như Lai chân thật nghĩa”. Phương pháp này có thể dùng tâm chân thành để cầu tương ứng. Nếu có hoài nghi, có xen lẫn tạp niệm, như vậy nó sẽ phá hoại hết công phu đọc tụng kinh điển, nên không thể có hoài nghi, không thể có xen tạp, nhất tâm chuyên niệm. Như vậy mới có công đức chân thật, mới có thể lãnh hội được pháp âm vi diệu.

Chúng ta biết những người vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc. Trong tứ độ, ba độ trước chúng ta không cần nói đến. Vì sao vậy? Bởi đó đều là người có bản lĩnh thật sự. Chúng ta cần bàn là cõi phàm thánh đồng cư, trình độ của họ với chúng ta tương đương, đều là phàm phu vãng sanh. Nhưng sanh đến thế giới Cực Lạc, được oai thần bốn nguyện công đức của Phật A Di Đà gia trì, quan sát về mặt hình thức thì hầu như họ không khác gì pháp thân Bồ Tát, nhưng trên thực tế thì họ chưa đoạn tạp khí phiền não, vẫn còn mang tạp khí phiền não. Nên Đức Thế Tôn giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc, đa phần đều thiên về cõi phàm

thánh đồng cư. Rất nhiều điều đều vì những người mới vãng sanh, vãng sanh không lâu đến cõi phàm thánh đồng cư, đều vì những người này mà nói. Họ mang theo tập khí của lục đạo và mười pháp giới, đem theo cũng không sao, đến đó từ từ sẽ nhạt dần và thanh tịnh bình đẳng giác sẽ hiện tiền.

“*Kinh trung anh lạc, bảo trụ, bảo võng, giai thọ thượng không trung chi trang nghiêm*”. Những thứ này nhân gian chúng ta có. Nhân gian cũng xem những thứ này vô cùng trân quý. Thời cổ đại, những người có địa vị cao, như ngày nay phải từ bộ trưởng trở lên, phải là bậc đế vương, thủ tướng, đại phú trưởng giả mới có những thứ trân bảo trang nghiêm này. Nhưng nếu đem so với thế giới Cực Lạc thì thua quá xa. “*Thủ minh tứ sắc ma ni bảo*”. Tứ sắc này, tứ không phải là chữ số, nếu chúng ta xem nó như chữ số, như vậy là cứng nhắc, là sai lầm. Tứ tượng trưng cho viên mãn, tượng trưng cho tất cả. Như thế gian chúng ta, các nhà khoa học nói về màu sắc, có mấy loại? Ba loại, có ba màu cơ bản. Ba loại màu sắc hỗn hợp giao hợp, biến thành vô lượng vô biên màu sắc. Tứ sắc có ý nghĩa như vậy.

Trong kinh Di Đà nói về hoa sen bốn màu. Màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng. Trên thực tế, xanh vàng đỏ chính là ba màu cơ bản. Hỗn hợp màu xanh đỏ vàng có thể trở thành màu trắng, nên màu trắng không phải màu cơ bản. Tứ sắc tượng trưng cho vô lượng màu sắc. Ma ni bảo là như ý bảo, người thế gian chúng ta thường nói là xứng tâm như ý. Quý vị muốn cầu điều gì thì như ý bảo này có thể cung cấp điều đó, đều có thể biến hiện ra điều đó, nên gọi là xứng tâm như ý. “*Thử chư bảo*”. là trên đây nói về tứ sắc ma ni bảo. “*Tổng nhiếp chúng bảo chi thiện diệu*”. Cái thiện của vô lượng vô biên trân bảo, và vi diệu của trân bảo hoàn toàn đầy đủ. “*Nãi tối thượng chi bảo, cố xưng chúng bảo chi vương. Dĩ như thị tối thượng chi bảo, tác vi anh lạc*”. Chúng ta nhìn thấy tượng Phật, hoặc là điêu khắc, hoặc là hội họa, thấy trước ngực Phật Bồ Tát đeo anh lạc, đeo một sợi là dây chuyền, đeo nhiều sợi là anh lạc. Đẹp không sao tả hết. Anh lạc của thế giới Cực Lạc trân quý như vậy, không phải để đeo trên thân. Nó được treo ở đâu? Treo trên cây. Thế gian này chúng ta có một ít đều đeo trên người, có nhà nào dùng trân bảo để trang trí cho hoa viên đâu? Thế mà ở Cực Lạc lại rất phổ biến, thế giới đó có thể nói là thế giới vô lượng trân bảo.

“*Biển thùy thọ chi chi diệp, dĩ vi trang nghiêm*”. Trang nghiêm này là mỹ quan, xin đẹp. Thân cây, cành cây, nhánh cây, chúng ta hiện nay cũng có loại tương tự như vậy. Ở Úc Châu_Âu Mỹ ít hơn. Chúng tôi ở HongKong, buổi tối thường thì sau khi giảng kinh trở về thì trời đã tối, thấy cây cỏ hoa lá hai bên đường, người ta dùng đèn để trang sức cho nó, dùng đèn nháy bao quanh cành, thân, lá cây. Buổi tối có thể nhìn thấy những thứ tương tự như vậy, rất đẹp. Những vật báu tối thượng của thế giới Cực Lạc, treo quanh trên thân, cành, nhánh của cây, tự nhiên phóng quang, nó không cần dùng điện, mà tự nhiên phóng quang. Phóng ra vô lượng ánh sắc màu quang minh.

“*Vân tụ bảo toả*”. Ngày nay danh dung này rất ít, ở đây có chú giải. “*Thử xứ chi kiến trúc vật trung, tương câu liên chi kết cấu*”. Chỗ ghép mộng của hai cây kèo và cột, thời cổ đa phần làm bằng đồng. Dùng đồng để nối nó lại, trong kiến trúc cung điện chúng ta có thể nhìn thấy. Hiện nay trong kiến trúc phương tây cũng dùng rất nhiều. Nghĩa là chỗ giao tiếp giữa hai cây kèo và cột. Đặc biệt là khoá chặt nó lại ở một vị trí cố định. Đây gọi là “*Vân tụ bảo toả*”.

“*Vân tụ, nãi bảo chi danh*”. Như bản dịch của nhà Đường, có sư tử, có vân tụ. Thực tế mà nói thì những bức tranh màu này, vẽ thành hình đám mây, vẽ thành bức tranh động vật đều dùng điều này để ghép mộng. Rất đẹp và kiên cố. “*Cố tri vân tụ bảo toả, tức dĩ vân tụ bảo sở thành chi câu liên kết cấu dã*”. Đây là nghệ thuật kiến trúc. “*Bảo trụ Tống Dịch vân, bỉ Phật quốc độ hữu chủng chủng bảo trụ, giai dĩ bách thiên trân bảo nhi dụng trang nghiêm. Sở vị kim trụ, ngân trụ, lưu ly trụ, pha lê trụ, trân châu trụ, xa cừ trụ, mã não trụ. Phục hữu nhị bảo, nãi chí thất bảo cộng thành chi trụ. Như thị bảo trụ, sức dĩ anh lạc dĩ cập bảo toả*”. Ở đây hình dung sự trang nghiêm ở thế giới tây phương Cực Lạc. Đưa ra vài ví dụ đơn giản, để chúng ta hiểu được nơi cư trú của thế giới Cực Lạc. Chúng ta nghe được đều cảm nhận sâu sắc thật không thể nghĩ bàn. Nếu là nhìn thấy, có thể nói là không sao tưởng tượng được. Chỉ có thể tán thán như người xưa nói: Thiên tai! Thiên tai! Thiên tai chính là lành thay hay là quá tốt. Tìm không thấy chút khuyết điểm nào. Đẹp đến tột cùng.

Nó không phải nhân công thiết kế, không phải do người kiến tạo, hoàn toàn là cảm ứng tự nhiên. Nguyên lý này đức Thế Tôn thường nói trong kinh điển đại

tiểu thừa, nhưng người đời nghe không hiểu, không sao lãnh hội được, nên chúng ta đã lơ bỏ qua. Đức Thế Tôn nói câu: “trú tâm nhất xứ, vô sự bất biện. Thế giới Cực Lạc lớn như vậy, nhưng tất cả muôn sự muôn vật đều là tự nhiên hiện ra. Sức mạnh tự nhiên thật không thể nghĩ bàn. Đó chính là Phật A Di Đà chế tâm nhất xứ. Nhất xứ đây là gì? Nhất xứ chính là thường tịch quang. Nhất xứ này chính là tự tánh. Ở trước chúng ta cũng đã đề cập đến rất nhiều lần là trở về tự tánh, tự tánh chính là nhất xứ, tự tánh chính là thường tịch quang, tự tánh là thanh tịnh tịch diệt.

Thế gian nói ba loại hiện tượng, trong tự tánh đều không tìm thấy, không có. Trong tự tánh không có hiện tượng vật chất, trong tự tánh cũng không có hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên cũng không có. Tuy không có nhưng nó có thể hiện ba loại hiện tượng này. Tự tánh khắp mọi lúc mọi nơi, biến pháp giới hư không giới. Thanh tịnh vô vi nhưng không có việc gì không làm được, vô tri nhưng vô sở bất tri, nên nó có thể làm được tất cả. Nếu chúng ta vẫn không lãnh hội được, thì dùng một ví dụ để nói. Quý vị đã từng nằm mộng chẳng? Tôi tin rằng mọi người đều có kinh nghiệm nằm mộng. Trong mộng có mình, có người, có sơn hà đại địa, có cây cỏ hoa lá, cũng có phòng ốc nhà lầu, chúng ta đều từng mơ thấy.

Những thứ này từ đâu mà có? Ai đang thiết kế, ai đang chế tạo? Quý vị sẽ nói, đó là trong mộng, không có ai chế tạo. Không có người chế tạo sao lại có? Những thứ này trong A lại da chúng ta có, quý vị từng thấy qua, từng nghe qua. A lại da thức giống như kho tư liệu vậy. Những thứ trong A lại da thức vô cùng phong phú. Hình sắc trong quốc độ của Chư Phật ở mười phương thế giới, trong A lại da thức của chúng ta cất đủ đầy đủ, không hề thiếu điều gì. A lại da thức của tôi không có, trong A lại da thức của quý vị có. A lại da thức là thông suốt, tôi có thể lấy đồ vật của quý vị đến dùng. Nên kinh văn ở trước vừa nói đến, chúng ta cần phải ghi nhớ. Những vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, đặc biệt nói điều gì? Đặc biệt nói về Bồ Tát ở cõi phàm thánh đồng cư, ọ theo Phật A Di Đà học tập và học rất giống. Họ có thể đem đại hạnh, đại nguyện, trí tuệ, thần thông, đạo lực, công đức của Phật A Di Đà, biến thành của mình. Câu này rất quan trọng. Có thể đem nó biến thành của mình chẳng? Có thể. Vì sao vậy? Vì kho tư liệu đó mọi người

cùng dùng, chính là A lại da thức. Những thứ cất giấu trong đó là dùng chung. Nên những thứ của quý vị, chỉ cần có năng lực này, tôi có thể lấy nó để dùng, những thứ của tôi quý vị cũng có thể lấy dùng. Nên trong A lại da thức của Phật A Di Đà hàm chứa những công đức này, chúng ta đều có thể lấy dùng. Sau đó lại giống như cảnh giới trong mộng vậy, nhất thời đều hiện ra. Cảnh mộng vừa hiện ra thì tất cả đều thành hiện thực, không cần thiết kế, không cần kiến tạo. Nên thế giới Cực Lạc, thế giới của Chư Phật Bồ Tát, thế giới của A la hán không cần con người thiết kế hay kiến trúc, không cần thiết như vậy.

Trong Vãng Sanh Luận chúng ta đã học qua, mười chín loại y chánh trang nghiêm, chủng chủng công đức thành tựu. Điều này đối với những người sơ học ở thế giới Ta bà này, hầu như đều có tâm hoài nghi, cho rằng đây là thần thoại, đây là chuyện không thể, nhưng nó đúng là sự thật, tình hình đúng là như vậy.

Những thứ hiện ra ở thế giới tây phương, có thể nói là chân thật không gì sánh bằng. Vì sao vậy? Bởi nơi đó con người đều thấy tự tánh viên mãn, thông thường gọi là chứng quả, họ chứng được tự tánh viên mãn. Như một vài ví dụ trong kinh đưa ra là trụ kim, trụ ngân, trụ lưu ly... Còn có nhị bảo cho đến thất bảo. Nhị bảo, tam bảo, tứ bảo, vô lượng trân bảo hợp lại thành trụ báu. Trang sức trên trụ báu này có anh lạc và các thứ khóa bảo. kim châu, linh đặc tất cả đều là tự nhiên, không có việc nào do con người thi công cả, hoàn toàn không phải do con người làm ra. “*Kim, thuần kim. Châu, chân châu. Linh kim thuộc chi linh, hình tự chung nhi giáo tiểu*”. Lâu chuông ở trong chùa, đó là chuông lớn. Chuông nhỏ gọi là linh.

“*Đặc linh trung chi mộc sở*”. Nó làm bằng kim loại nên ánh sáng lung linh. Linh và đặc đều là diệu bảo thành. “*Lưu xuất diệu âm*”, diệu âm đều nói pháp, cũng chính là nói, cách thức nói pháp ở thế giới Cực Lạc rất nhiều, không cách nào nói ra được. Cách thuyết pháp này là dùng phương pháp ca xướng, ví như trong kinh vẫn là dùng kệ tụng, phổ thành nhạc để diễn tấu, diễn tấu ra âm thanh của âm nhạc, trong đó còn có âm thanh tuyên thuyết. Cũng chính là nói từng chữ từng câu, chúng ta đều nghe rất rõ ràng. Như vậy mới vi diệu, âm thanh vi diệu!

“*Dĩ thượng tứ giả, biến huyền ư bồ đề thọ chi điều chi gian, cố vân châu tấp điều gian*”. Chúng ta nói đến thân cây, cành cây, nhánh cây là rèm báu trên quý vi diệu. “*Đường dịch hựu dĩ thuận kim chân chu, tạp bảo linh đạc, dĩ vi kỳ vông*”. Ở đây chúng ta có thể thấy được, thế giới Cực Lạc đích thực là thế giới trên bảo. Chúng ta ở đây trên bảo rất hiếm, số lượng rất ít. Trên bảo ở thế giới Cực Lạc rất nhiều, thật là vô lượng vô biên vô tận vô số, tất cả đều là trên bảo làm thành. Những trên bảo này từ đâu mà có? Vì sao chúng ta muốn có một ít cũng không được? Trong kinh Đức Phật dạy, cũng như trong Lục Tổ Đàn Kinh Lục Tổ Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Chúng ta thấy ở thế giới Cực Lạc, thấy trong cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, cõi tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới có cũng không ít, trong lục đạo chỉ có người tu đại phước báo mới có thể thấy, mới có thể sở hữu, vì họ có phước báo lớn, không có phước báo, gặp những thứ này, nếu muốn sở hữu nó thì tai họa liền đến theo. Vì không có phước báo lớn như vậy.

Chúng ta nhất định phải biết, thế giới tây phương Cực Lạc là hưởng phước báo của Phật A Di Đà. Chúng ta vãng sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, là có duyên rất sâu dày với Phật A Di Đà, với Phật A Di Đà hoà hợp thành một thể. Duyên này sâu dày và thân thiết biết bao! Nên công đức và phước báo trong vô lượng kiếp tu hành của Phật A Di Đà, chúng ta đều có thể hưởng thụ được. Trong lúc hưởng thụ, thì phiền não của chúng ta mỗi ngày đều bị đào thải và tánh đức chúng ta không ngừng hiện ra. Nên có thể nói trong cõi thật báo phân nửa là bản nguyện công đức của Phật A Di Đà, phân nửa là công đức vốn có trong tự tánh chính mình. Đây là chánh nhân của tất cả sự trang nghiêm, ở thế giới Cực Lạc.

Ngày nay chúng ta ở thế gian này, bảo tàng trong tự tánh chúng ta đều mất hết. Sao lại lạc mất? Vì có tự tư tự lợi, tham sân si mạn, chúng ta có tám chữ này. Tám chữ này là gì? Là tám chướng ngại lớn, nó khiến cho vô lượng công đức, vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng và vô lượng tài phú cất giữ trong tự tánh của chúng ta hoàn toàn mất hết. Tồn thất này vô cùng nghiêm trọng. Chúng ta hiện tại sở hữu những tài phú này, đáng tin chăng? Hàng ngày chúng ta thấy tin tức báo cáo của các vùng trên toàn thế giới, một thiên tai đến là lập tức hoá thành vi trần. Trong kinh Đức Phật dạy than người vô thường, quốc độ nguy hiểm, rất không an

toàn. Một thành thị lớn chỉ mấy phút là không còn nữa. Động đất lớn, tin tức trên mạng chúng ta đều nhìn thấy, chỉ huỷ diệt trong mấy giây. Như thành Bành Bối ngày xưa, thành Bành Bối ở phía nam La Mã, đi xe khoảng hai tiếng rưỡi, tôi đã đi qua. Chỉ trong vòng mấy giây thôi một thành thị đã hoàn toàn biến mất. Có lời cảnh báo trước, nói có đại thiên tai, nên một số người dời đi. Không thoát được có khoảng bốn năm ngàn người, mấy giây cả thành thị đều không còn. Nên nó là giả không phải thật.

Trần bảo trong tự tánh là thật không phải giả, nên quý vị lấy không bao giờ hết, dùng không bao giờ tận. Như vậy tại sao quý vị không cố gắng để minh tâm kiến tánh? Người thông minh nhất thế gian họ làm việc này chứ không làm việc khác, không dính một chút danh văn lợi dưỡng nào của thế gian. Tu gì? Nhất tâm bất loạn. Trong kinh Di Đà định sẵn mục tiêu cho chúng ta. Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo. Nhất tâm bất loạn là định, là niệm Phật tam muội. Tâm không điên đảo là trí tuệ, tâm không điên đảo chính là giác. Nhất tâm bất loạn chính là thanh tịnh bình đẳng. Tâm không điên đảo là giác, thanh tịnh bình đẳng giác trong kinh Vô Lượng Thọ. Thanh tịnh bình đẳng giác là Phật A Di Đà. Thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm của chúng ta, chúng ta nên để Phật A Di Đà trong tâm, đem tâm mình đổi thành Phật A Di Đà.

Đổi như thế nào? Thanh tịnh bình đẳng giác chính là Phật A Di Đà. Tâm chúng ta trở lại thanh tịnh bình đẳng giác. Phật A Di Đà chính là tâm ta, tâm ta chính là Phật A Di Đà. Nếu tâm mình không thanh tịnh, không thanh tịnh thì không phải, không bình đẳng thì không phải, không giác thì không phải. Dùng phương pháp gì để tìm lại tâm thanh tịnh bình đẳng giác_Chân tâm mà mỗi người đều có_trở về? Pháp môn tịnh độ là dùng một câu danh hiệu Phật. Chỉ một câu phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm. Thật có thể nghe hiểu và thực hành hai câu này, hàng thượng căn tìm trở về rất nhanh. Kinh Di Đà nói, từ một ngày cho đến bảy ngày, thì một ngày họ đã thành công rồi. Hàng trung căn thì từ hai ngày cho đến sáu ngày không nhất định. Hàng hạ hạ căn thì bảy ngày. Bảy không phải con số cố định. Sáu số ở trước một hai ba bốn năm sáu là định số, số bảy không phải là định số. Nó là tượng trưng, là biểu pháp, tượng trưng cho sự viên mãn. Ngày nào đạt được thì ngày đó chính là ngày thứ bảy.

Trong nhà Phật cách đây 2000 năm về trước, chúng ta biết người căn tánh kém một chút thì năm ba năm là đạt được, hoặc tám mười năm là đạt được, đó gọi là viên mãn, hai mươi năm, ba mươi năm đạt được cũng rất đáng quý. Đạt được nghĩa là thế nào? Nghĩa là thật sự đã thay đổi. Tâm đó đúng là Phật A Di Đà, đúng là thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh là không nhiễm chút bụi trần, không có ô nhiễm. Bình đẳng nghĩa là không có tâm phân biệt, chính là bình đẳng. Vì bình đẳng nên mới có thể nói, tâm ta tức là Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Vì ta và Phật A Di Đà là bình đẳng. Phật A Di Đà tức là tâm ta. Nơi đây là tịnh độ, tịnh độ là nơi đây. Chánh báo bình đẳng, y báo đương nhiên cũng bình đẳng. Như vậy ở đâu không phải thế giới Cực Lạc? Người có tâm thanh tịnh bình đẳng giác thì mọi nơi đều là thế giới Cực Lạc, mọi lúc đều là thế giới Cực Lạc, biến pháp giới là một thân, biến pháp giới là một quốc độ. Đạo lý này trong Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng. Chúng ta siêng năng học Hoàn Nguyên Quán, là đồng nghĩa với học được hết bộ kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Đó là tinh túy của kinh Hoa Nghiêm, là tổng cương lĩnh của kinh Hoa Nghiêm.

“Đường dịch viết, hựu dĩ thuần kim chân châu, tạp bảo linh đạc, dĩ vi kỳ quốc. Cố tri bảo võng diệc do, kim châu linh đạc chi sở thành, cố vân trân diệu”. Nói tóm lại, ở thế giới Cực Lạc, lục căn tiếp xúc vô lượng vô biên trân bảo đó, là công đức vốn có của tự tánh. Ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Hay nói cách khác là vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo tất cả đều là công đức vốn có của tự tánh. Thật quá vi diệu! Nếu không đến đây lấy, lại cứ ở trên thế gian này tìm mọi cách muốn không chế, muốn chiếm hữu, như vậy là sai lầm. Những thứ ta thấy ở thế gian hoàn toàn là giả. Thân thể cũng là giả, lục căn, lục trần, lục thức cũng toàn bộ là giả. Những thứ này nếu không nhận thức được nó, không biết chân tướng sự thật của nó sẽ dùng sai, dùng sai nó sẽ đem phiền phức rất lớn đến cho quý vị. Đó là gì? Gọi là tạo nghiệp. Như trong kinh Địa Tạng nói, chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề không chi chẳng phải là nghiệp, không chi chẳng phải là tội. Nên chiêu cảm lấy quả báo là tam đồ, là địa ngục.

Trong thời hiện đại, người tu hành chân chánh, đặc biệt là người tu theo pháp môn tịnh độ. Hiện nay người tu theo tịnh độ, về hình tướng thì thấy rất đông,

nhưng thực tế, người thật sự nhận thức được tịnh độ, hiểu rõ về tịnh độ thì không nhiều. Người y theo kinh điển tu hành tịnh độ lại càng ít. Nếu họ thật sự chịu tu thì người này chính là Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Bởi họ đang học theo Phật A Di Đà. Người học theo Phật A Di Đà thì người đó chính là Phật A Di Đà. Học được một chút giống Phật A Di Đà, thì họ sẽ đến thế giới Cực Lạc. Vậy tại sao lại ít người học? Vì họ hông buông bỏ được danh văn lợi dưỡng của thế gian, còn muốn tham trước. Một niệm tham tâm này, làm cho công phu học Phật A Di Đà bị phá hoại, phá hoại triệt để.

Ở trước chúng tôi đã giảng qua nhiều lần, thầy Lý thường đưa ra ví dụ một ly đề hồ. Trong kinh nói đề hồ là nước uống ngon nhất của chư thiên. Ly này là một ly đề hồ, là thức uống ngon nhất của thiên nhân, trong ly nước này giọt vào một giọt thuốc độc, thì ly đề hồ này sẽ biến thành thuốc độc. Hư hết. Trong tâm chúng ta hoàn toàn là Phật A Di Đà, đột nhiên có một tạp niệm xen vào thì công phu niệm Phật này bị phá hoại hết. Không phải nói phá hoại một bộ phận thì tôi sẽ đem nó sửa lại. Tôi cắt bỏ phần này đi không cần nó nữa, không phải như vậy, nó sẽ hư hết. Không thể xen vào chút tạp niệm nào. Tiêu chuẩn niệm Phật như vậy, có được mấy người?

Chúng ta nghe kinh vì sao không khai ngộ? Nghe kinh hai tiếng đồng này đã khởi bao nhiêu tạp niệm? Nếu hai tiếng đồng hồ này không có chút tạp niệm nào, nhất định sẽ khai ngộ. Không có tạp niệm nghĩa là như thế nào? Sẽ được niệm Phật tam muội. Chúng ta ở trong định, định thì làm gì có lý không khai ngộ! Chẳng những khi nghe kinh có tạp niệm, mà ở trong niệm Phật đường niệm Phật cũng đều có tạp niệm, lúc nghĩ chuyện này, lúc nghĩ chuyện khác, như vậy thì không được. Thật sự hiểu, thật sự minh bạch, thì phải tìm nơi để tu hành. Được, trước phải tìm một chỗ, và giải quyết hết những việc cần làm. Buông bỏ, không còn ý niệm gì nữa. Rất nhanh, khoảng nửa năm, thời gian đủ để chuẩn bị tư lương cho việc vãng sanh, nghĩa là chuẩn bị đầy đủ điều kiện vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, có thể làm được. Cư sỹ Hoàng Niệm Tổ trước khi vãng sanh khoảng nửa năm, thị hiện như vậy, ông đã dạy chúng ta, muốn đến thế giới tây phương Cực Lạc cần bao nhiêu thời gian. Ông đã chứng minh cho mọi người thấy, thời gian nửa năm là đủ.

Thời gian nửa năm này ông đã sống như thế nào? Một ngày niệm 40 vạn danh hiệu Phật, không xen lẫn một chút tạp niệm nào. Vì sao vậy? Bởi ông đã buông bỏ hết, không còn điều gì vướng bận. Ông thị hiện để người niệm Phật thời nay thấy. Thời xưa không cần thời gian dài như vậy, chỉ cần một ngày đến bảy ngày, hoặc hai ba tháng là đủ. Ngài đã làm để cho người thời đại này của chúng ta thấy, thật sự làm giống như ngài nửa năm thì chắc chắn được vãng sanh. Phải triệt để buông bỏ, vì hết thầy là giả.

Làm công đức chân thật, công đức chân thật là gì? Cần phải có huệ nhãn, phải có phước báo. Không có huệ nhãn, không có phước báo thì cơ hội ngay trước mắt cũng bỏ lỡ. Vì sao vậy? Vì không nhận thức được nó. Người thật sự phát tâm duy trì huệ mạng của Phật, thì ta toàn tâm toàn lực giúp họ. Còn không có? Không có thì thôi.

Ở đây chúng ta cũng có một đạo tràng, cũng khó khăn cực khổ lắm mới có thành tựu như ngày hôm nay. Hy vọng các bạn đồng học chúng ta thực sự nỗ lực tu tập. Nếu không tinh tấn thì sao? Không tinh tấn thì thôi, không cần phải so đo tính toán! Nói tóm lại, cần phải bảo vệ tâm thanh của chính mình, còn những thứ khác thì không cần. Việc trước nhất là phải về thế giới Cực Lạc, còn những việc khác tính sau.

Ở Trung quốc có người, và khắp nơi đều có người, xem quý vị có trí tuệ hay không, việc này không thể dùng tình cảm, xử lý theo tính cảm là sai lầm. Quý vị thương người này, ghét người kia, như thế thì không được, không nên có ý niệm này, tất cả đều phải bình đẳng. Tâm thanh tịnh bình đẳng mới nhận thức đúng người khác. Họ thật sự nỗ lực thì nên giúp đỡ họ. Nếu không nhận thức đúng, có sự sai lầm, họ nỗ lực giả tạo, có thể giúp họ được chăng? Được! Nếu sau này họ bị biến chất, thì nhân quả người nào người đó gánh chịu, chúng ta không có trách nhiệm. Phải luôn giúp đỡ họ, hướng dẫn cho họ, dụ dỗ họ, đây là tâm của Bồ tát.

Họ làm sai, nên tha thứ cho. Không nên đem những điều sai trái để trong lòng. Tâm ta thanh tịnh, nếu đem những sai lầm của họ để trong tâm mình, thì ta sẽ bị huỷ diệt, như vậy là sai. Sai lầm của họ không liên quan đến ta, ta không

nên để trong lòng, càng không thể để trên miệng, để trên miệng quý vị sẽ tạo khẩu nghiệp. Để trong tâm là ý nghiệp, sẽ không thanh tịnh.

Thật sự học theo Phật A Di Đà, thì chỉ nên nhìn thấy điểm tốt của người khác, không thấy chỗ sai lầm của họ. Nếu họ làm sai, trong kinh này Phật A Di Đà dạy rằng: “Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả”. Không nên trách cứ họ, vì không có người nói cho họ biết. Cha mẹ không biết, không nhận thức được đạo đức, những người đi trước họ cũng không biết. Vô tri ở đây nếu phải nói sâu xa, thì ít nhất cũng phải là 200 năm. 200 năm cũng gần mười đời, ít nhất là tám đời. Thời gian dài như vậy mà không có ai dạy. Đời này không bằng đời trước, nên ngày nay họ đã làm sai, làm sao có thể trách họ được? Nên hãy dùng tâm bình đẳng để nhìn người, không so đo tính toán.

Đã từng có mấy người hỏi tôi rằng: Hiện nay xã hội rất loạn, nên dùng thái độ như thế nào để đối đãi, khiến cho mình không tạo nghiệp, mà còn có thể giúp được người khác? Tôi nói với họ: Tiến sĩ Thang Ân Tử người Anh nói_ Đây là một nhà đại triết học nổi tiếng trên thế giới, một nhà triết học lịch sử. Ông ấy nói rằng: Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chính là hiện nay, thì chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Người ta lại hỏi, học thuyết Khổng Mạnh là gì? Tôi đưa ra bốn chữ là nhân nghĩa, trung thứ. Chúng ta dùng thái độ này để giải quyết.

Nhân là gì? Là thương người. Thật sự thương người. Tạo nghiệp địa ngục vẫn yêu thương họ. Vì sao phải yêu thương họ? Bởi họ vốn là Phật. Trong kinh đại thừa nói, tất cả chúng sanh vốn là Phật, như vậy quý vị có thể không thương yêu họ chẳng? Vì sao họ tạo nghiệp địa ngục? Bởi họ nhất thời hồ đồ, nên cần phải tha thứ cho họ, họ rất đáng thương vì không có người dạy. Họ phạm sai lầm, nên câu đầu tiên là lòng nhân từ, lòng thương người. Thứ hai là nghĩa, nghĩa là đối đãi với tất cả muôn sự muôn vật phải hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Pháp là gì? Là phép tắc đại tự nhiên, nó thù thắng hơn pháp luật của con người thời nay. Pháp mà hiện nay con người định đều trái với nguyên tắc tự nhiên. Hợp với nhân tình, hợp với thiên lý, hợp với phép tắc đại tự nhiên. Phép tắc đại tự nhiên là gì? Là luân lý đạo đức. Chúng ta phải tuân thủ điều này, vì đây là nghĩa. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Chúng ta hiểu nên cần phải tuân thủ, còn họ không hiểu nên có thể

không tuân thủ, vì không ai dạy họ, không thể trách họ, mà hãy tha thứ cho họ. Đây là tâm nhân nghĩa. Về mặt sự thì dung thái độ gì? Dùng trung thứ. Trung là không thiên lệch, tà nguy. Ông Bồ Lai Đãng người Mỹ nói: “đoan chánh tâm niệm”. Câu này nói rất hay. Tâm niệm đoan chánh chính là trung, không thiên lệch không tà nguy. Cải tà quy chánh, đoạn ác tu thiện, đây là hành vi cụ thể.

Điều sau cùng là thứ. Thứ là tha thứ người khác, không nên so đo tính toán. Không chấp nhận sự trừng phạt. Vì sao vậy? Vì họ chưa học qua. Chưa học mà làm sai việc, nếu trừng phạt họ là bất nghĩa, là tàn nhẫn, không nên trừng phạt. Nếu họ đã học, biết rồi mà cố phạm, thì cần phải trừng phạt, vì sao? Bởi họ hiểu, hiểu rồi mà làm như vậy là không đúng, nên cần phải bị trừng phạt. Họ không hiểu, không hiểu mà làm sai thì cần tha thứ. Cách nói này của tôi rất nhiều người tán thành.

Khổng Tử nói rất hay: “sự thành bất thuyết”. Bất luận là việc tốt hay việc xấu, đặc biệt là nói về việc xấu, họ đã làm rồi, quý vị còn nói họ để làm gì? Không cần nói. “Toại sự bất gián”. Khi việc chưa làm thành công, họ quyết định sẽ làm thành công, không nên khuyên họ, nhắc nhở một chút là được, không cần khuyên lớn. Họ có quyết tâm, nhất định sẽ làm thành công.

Mấy năm trước, tổng thống Bồ Thập người Mỹ phát động chiến tranh I-rắc. Trước ba tháng khi phát động chiến tranh, tôi viết thư khuyên ông ta. Chiến tranh không thể giải quyết vấn đề, nhất định phải dùng phương pháp hài hoà để giải quyết. Nhưng ông ấy không nghe. Sau này khi chúng tôi gặp mặt, ông ấy rất hối hận nhưng không còn kịp nữa. Phát động chiến tranh thì dễ, nhưng quay đầu lại thì không có cách nào dãn xê[được, thê thảm biết bao! Khi tôi gặp ông ấy tôi cũng có nói đến, chiến tranh cũng tốt, cũng là việc tốt. Việc tốt như thế nào? Khiến cho những người muốn chiến tranh không dám đánh nữa. Quý vị làm sao để kết thúc nó? Afghanistan là một bài học, I-rắc là một bài học. Rất nhiều người muốn phát động chiến tranh nên suy nghĩ tường tận xem, quý vị làm sao để kết thúc sự việc? Nghĩa là họ đã có quyết tâm, nhưng vẫn nhắc nhở họ một chút, để sau này họ có thể nghĩ lại, trước đây đã từng có người nhắc nhở mà họ không để trong lòng, nên mới dẫn đến sai lầm lớn như vậy.

“Ký vãng bất cứu”. Những việc đã làm sai, nên bỏ qua hết không cần truy cứu. Làm việc sai, nhưng tâm phải an định để sửa đổi chính mình cho tốt. Mọi người cùng học truyền thống văn hoá, mọi người cùng nhau học Phật pháp. Đây chính là việc tốt, không nên tìm lỗi lầm của họ. Như vậy xã hội sẽ từ chỗ an định hồi phục êm ấm. Nếu làm việc sai nhất định phải bị trừng phạt, phải bị pháp luật xử lý, thì xã hội này sẽ động loạn. Vì sao vậy? Vì người làm sai quá nhiều, quý vị phải làm thế nào? Khi ở trong tình hình này, phương pháp tốt nhất là bỏ qua hết, không nhắc chuyện cũ. Đây là phương pháp quyết đoán mà các bậc thánh hiền xử lý đại loạn, khiến nhân tâm hoàn toàn an định để nỗ lực học tập. Đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Nên cần có vài năm như vậy thì xã hội sẽ trở lại ấm êm.

Không dùng phương pháp này, mà cứ mê muội đi truy cứu, mê muội trừng phạt. Như vậy thế giới này ngày càng loạn không cách nào thu dọn được. Nhân nghĩa trung thứ và chân thành từ bi của Phật pháp đại thừa. Dùng tám chữ này, đây là điều tiến sĩ Thang Ân Tử đưa ra. Ông đưa ra học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Trong học thuyết Khổng Mạnh chúng ta tìm ra bốn chữ, Phật pháp đại thừa cũng tìm ra bốn chữ, làm thành tám chữ. Tám chữ này có thể giải quyết mọi tranh chấp trong xã hội hiện tại, từ sự rối rắm của mỗi gia đình cho đến toàn thế giới. Ngạn ngữ nói rất hay: không nghe lời người lớn, thì thiệt thòi ngay trước mắt. Người lớn là thánh hiền, người lớn là chư Phật Bồ Tát. Nếu thật sự nghe và thực hành theo bộ kinh này, thì thành Phật là chuyện đương nhiên. Lời của Thiện Đạo đại sư nói không sai “vạn tu vạn nhân khứ”, không sót một người nào.

Nếu y theo pháp môn này mà không được vãng sanh, thì đó là nguyên nhân gì? Vấn đề không ở nơi pháp môn, mà là do chúng ta sai, đã làm trái với nguyên tắc. Vừa rồi tôi nói, nghe kinh có tạp niệm, niệm Phật có tạp niệm, có hoài nghi, đối với thế gian này có tham luyến không buông bỏ. Như vậy thì không còn cách nào khác. Lỗi không phải trong kinh điển, mà do chính mình. Học Phật chân chánh, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, chỉ có thanh tịnh bình đẳng giác, chỉ có một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Câu Nam Mô A Di Đà Phật này, khiến thanh

tịnh bình đẳng giác của chúng ta hiện ra. Những điều này chúng ta có, nó là tánh đức của tự tánh. Như vậy là chúng ta đã thành công rồi.

Nghiệp chướng quá nặng, thì đi từ cạn vào sâu. Trước tiên niệm câu A Di Đà Phật, niệm cách nào để khiến Đệ Tử Quy và tâm nhân nghĩa hiển lộ. Bản lĩnh cao hơn thì niệm cách nào cho trung thứ, chân thành và từ bi hiển lộ. Không những chính mình được độ, mà còn có thể cứu chúng sanh, cứu thế giới. Vì sao thế giới có nhiều thiên tai như vậy? Vì nhân tâm băng hoại, xã hội động loạn, nên thế giới thiên tai ngày càng nhiều, nguyên nhân chính là như vậy. Nếu nhân tâm chánh thì xã hội an định, thế giới cũng an ổn, thiên tai sẽ không còn. Hiện tại rất nhiều thiên tai là do con người tạo ra. Vì sao có động đất mạnh như vậy? Động đất từ đâu mà có? Do tâm ngạo mạn nặng nề, tự tư nghiêm trọng và quan niệm sai lầm nghiêm trọng. Cho rằng nhân định thắng thiên. Họ đã hiểu sai về câu nói của người xưa, con người nhất định có thể chiến thắng đại tự nhiên. Phát minh ra những khoa học kỹ thuật rất ghê gớm, nhưng thiên tai của đại tự nhiên trên địa cầu này loáng qua một cái thì tất cả đều huỷ diệt.

Quý vị chế tạo rất nhiều bom nguyên tử. Tạo ra mười ngàn trái, một trăm ngàn trái trái. Nếu công viên Hoàng Thạch bị động đất, e rằng đó là mấy ức trái bom nguyên tử, chúng ta thắng không nổi đại tự nhiên. Nhân định thắng thiên này là ý cổ nhân nói, nếu tâm con người định là thì có thể thắng thiên, nhưng chúng ta không định được. Định này như Đức Phật nói: “trú tâm nhất xứ, vô sự bất biến”, chính là ý này. Tại sao quý vị lại hiểu sai ý người xưa? Chúng ta có thể để tâm nơi Phật A Di Đà, tức là chế tâm một chỗ. Thay đổi vận mạng của chính mình, thân tâm mạnh khoẻ, không cần thuốc thang, không cần bất cứ loại thuốc bổ nào, chúng ta được đại tự tại. Chỉ cần chế tâm một chỗ thì sẽ làm được. Còn nếu vọng niệm quá nhiều, suy nghĩ lung tung thì coi như xong, là mình tự huỷ mình.

Đức Phật không dạy quý vị cách huỷ diệt chính mình. Quý vị chế tâm một chỗ, thân tâm an ổn, quý vị được định thì trí huệ khai mở, có trí huệ mới có thể giúp thế giới này. Có công phu thiền định và trí huệ, mới có thể hoá giải thiên tai. Thiên tai là cộng nghiệp của chúng sanh chiêu cảm ra. Tâm- Phật- chúng sanh là tam vô sai biệt, ba sức mạnh này ngang nhau, chỉ xem chúng ta kết hợp như thế nào. Sức mạnh tâm chúng ta kết hợp với Phật, trong tâm có Phật thì vấn đề sẽ

được giải quyết. Nếu chúng ta với chúng sanh kết hợp, với chúng sanh hiện tại kết hợp, tâm chúng sanh hiện tại là gì? Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, là tâm này. Kết hợp với tâm này là hỏng hết. Tiền đồ của chúng ta là một bầu trời đen tối.

Phật pháp rất tuyệt vời, Phật pháp rất đáng quý nhưng không ai biết. Chúng ta cùng nhau học tập, người thật sự nghe hiểu không nhiều, rất ít! Nghe hiểu họ sẽ thật sự thực hành và chân thật đạt được lợi ích. Nguyên nhân nghe không hiểu chúng ta vừa nói. Do họ hoài nghi, do dự, xen tạp, những thứ này phá hoại công đức nghe kinh, phá hoại công đức niệm Phật. Vì họ vô tri nên nghe kinh nhiều năm mà không có hiệu quả, cho nên không muốn nghe nữa, vì nghe không được lợi ích. Niệm Phật đã mấy năm cũng không đạt được hiệu quả, thôi, đổi pháp môn khác tu vậy. Như thế thì trong Tịnh độ tông không có thiện căn, không có phước đức, họ học được mấy ngày, chê trách pháp môn này không linh. Như vậy là tạo tội nghiệp rất nặng, đây chính là huỷ báng tam bảo. Tuy trồng thiện căn trong A lại da, thầy Lý nói, họ luân hồi nhiều kiếp trong lục đạo, đang chịu khổ, chịu khổ là tiêu nghiệp chướng.

Ở dưới nói “la phú”. La là mở ra la liệt, phú là che đậy. Nó như một màn lưới báu che đậy trên cây bồ đề. Trang sức của cây bồ đề rất đẹp, châu bảo phóng quang có trăm ngàn vạn màu sắc. *“N hư Quán Kinh viết, nhất nhất bảo châu hữu thiên quang minh, nhất nhất quang minh bát vạn tứ thiên sắc. N hư thị nhất nhất diệu sắc hỗ tương huy ánh, di tăng quang lệ, cố viết hỗ tương ánh sức”*. Có người đọc đoạn kinh này đã sanh tâm hoài nghi rằng, người học Phật không phải đều rất đạ m bạc sao? Sao lại hoa lệ đến thế, như vậy là hưởng thụ quá đạ ng. Bạ c đế vương ở nhân gian này cũng không bằng họ, thiên vương trên trời cũng không sánh đượ c. Đố i với người tu khổ hạnh, thì nơi đó quá hưởng thụ, không thể đi.

Tôi đã gặp đượ c những người như thế đến chấ t vấn tôi. Tôi nói nếu quý vị thật sự không muốn hưởng thụ, mà chỉ muốn ở nhà tranh để tu khổ hạnh. Trong trí tưởng tượng của tôi, thế giới Cực Lạc nhất địn h có cảnh quan như vậy, có thể làm vừa ý quý vị. Vì sao vậy? Bởi tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Quý vị muốn ở nhà tranh, khi đến thế giới Cực Lạc sẽ có nhà tranh để ở. Thế giới như vậy mà chúng ta không chịu đến hưởng thụ. Như vậy là sao? Ở đây cần nhân công, cần

tài nguyên, muốn được điều này không dễ. Thế giới Cực Lạc không cần nhân công, không có người thiết kế, tất cả đều là trong tánh đức tự nhiên hiển lộ ra. Quý vị không muốn cũng không được. Nếu không muốn lập tức bị đọa lạc vào trong luân hồi lục đạo, tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Điều này ở trước trong bộ kinh này có nói đến rất nhiều. Quý vị nhất định phải biết, người trong cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Chúng ta có lý do tin rằng, họ có khởi tâm động niệm, nhưng chắc chắn họ không có phân biệt chấp trước. Vì sao vậy? Vì được oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Tập khí kiến tư phiền não, trần sa phiền não ở thế giới Cực Lạc nếu không gặp duyên, nó sẽ không khởi hiện hành, nó không khởi tác dụng. Nên đến thế giới tây phương Cực Lạc, gặp được Phật A Di Đà, tâm ta tự nhiên sẽ định, không có vọng tưởng, không có phân biệt. Ở thế giới Cực Lạc lâu ngày thì tập khí của kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não tự nhiên sẽ bị đoạn tận. Nhất định chúng ta cần phải hiểu đạo lý và chân tướng sự thật này. Như vậy chúng ta mới biết đây thật sự là một nơi tuyệt vời. Tất cả mọi người mà chúng ta gặp ở đây đều là đại Bồ Tát, tuyệt đại đa số đều là đẳng giác Bồ Tát. Trong kinh nói “chư thượng thiện nhơn”. Thượng thiện là chỉ cho ai? Chỉ cho hàng đẳng giác. Bồ Tát không cao hơn họ. Đẳng giác Bồ Tát ở thế giới tây phương Cực Lạc, số đó vô lượng vô biên, họ không có khác gì chư Phật Như Lai, mỗi ngày ở trong hoàn cảnh như vậy để huân tập, sao có chuyện không thành tựu?

Người xưa nói gần mực thì đen gần đèn thì sáng. Quý vị mỗi ngày tiếp xúc đều là Đẳng Giác Bồ Tát, sao không thành tựu được? Tự nhiên cũng nhiễm tập khí Đẳng Giác Bồ Tát. Nên quý vị cũng trở nên rất giống Đẳng Giác Bồ Tát. Thầy của Đẳng Giác Bồ Tát là Phật A Di Đà. Thế giới tây phương Cực Lạc là thế giới của Phật A Di Đà, nên mỗi người vãng sanh đều là Phật A Di Đà. Chúng ta học kinh Vô Lượng Thọ, không thể hiểu sai ý nghĩa của nó.

Bên dưới giải thích chữ “viêm”. Viêm trong từ hoả viêm. “*Hoả quang hướng thượng*”. Viêm_rất nóng. “*Cố quang viêm*”, đây có nghĩa là quang diệu. “*Nhất nhất châu hữu thiên quang minh, kim hữu vô lượng bảo châu. Cố viết, vô lượng quang, chiếu diệu vô cực. Vô cực giả, vô hữu cực hạn*”. Hay nói cách khác là không có giới hạn. Ánh sáng này có chiếu đến thế giới chúng ta hay không?

Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói, ta thấu hiểu chân tướng sự thật, trong Hoàn Nguyên Quán nói hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần chính là y báo chánh báo. Thể tánh của nó là tần suất, là hiện tượng dao động, là chấn động, tần suất này rất nhanh. Tần suất yếu thì chúng ta không cách nào phát hiện được. Chẳng những không phát hiện, mà trong kinh Phật nói, bát địa Bồ Tát mới cảm nhận được. Nói cách khác, định công trước thất địa đều không cảm nhận được, trên bát địa mới cảm nhận được. Đó chính là bát địa, cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác. Năm địa vị cao nhất này họ cảm nhận được.

Họ biết hiện tượng dao động của A lại da. Tốc độ dao động lớn như thế nào? Vừa mới động đã chu biến pháp giới, khởi tâm động niệm chu biến pháp giới, hiện tượng vật chất cũng chu biến pháp giới, không có giới hạn. Thế giới này của chúng ta có đạt được chăng? Đạt được. Vậy tại sao chúng ta không cảm nhận được? Trong kinh nói thất địa Bồ Tát không cảm nhận, thì chúng ta làm sao cảm nhận được? Phải tu thành tựu bát địa, bát địa là bát động địa sẽ cảm nhận được. Bất luận ở đâu quý vị đều cảm nhận được ánh sáng báu biến chiếu khắp nơi của thế giới Cực Lạc. Đây là trong kinh Phật nói về khoa học, là thật không phải giả.

“*Nhất thiết trang nghiêm tùy ứng nhi hiện*”. Đều là chúng sanh có cảm, trang nghiêm là tự nhiên mà hiện. Người ở thế giới Cực Lạc không nghĩ, tôi cần có một cung điện, không có, tôi cần một hoàn cảnh như thế nào đó, chọn một hoàn cảnh, không có. Không có khởi tâm động niệm, tự nhiên sẽ hiện tiền, vừa nhìn thấy đã cảm thấy hài lòng, rất vừa lòng, rất thích. Những thứ hiện ra hợp với ý của mỗi người, nghiệp cảm của họ không giống nhau, có người thích kim bích huy hoàng, phú lệ đường hoàng, có người thích điều này, có người thích nhà tranh để được thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần nào, họ thích điều này. Mỗi người sở thích không giống nhau. Mặc dù là nhà tranh, nhưng cũng là vô lượng trân bảo thành tựu. Ở đó tìm chút đất cát cũng khôn thấy, không có. Chúng ta hiểu được đạo lý này sẽ không có mê hoặc. Đích thực là tùy theo cảm ứng mà hiện ra. “*Kinh Hưng vân, Như Lai từ bi thiện báo sở hiện, cố ứng chúng cơ, hiện đại hiện tiểu, trường, đoản*”. “Hiện” ở đây đều tập quán, hiện ngắn hiện dài. “*Nhất bảo nhị bảo nãi chí chúng bảo đẳng, vô bất thích ý cố dã*”. Không có loại nào là không hợp với ý của chính mình. Cũng chính là nói nó sẽ tùy thuận tập quán, sở

thích của chúng ta, do tánh đức viên mãn hiển thị ra, chính là đạo lý này. Không có người thiết kế, cũng không cần tự mình nghĩ đến, trong tâm mình chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà. Hình như tất cả điều này, đều là Phật A Di Đà giúp, ngài cung cấp cho chúng ta, thật đúng như vậy. Lời này nếu nói cõi thật báo thì không sai chút nào. Tất cả đều là Phật A Di Đà cho chúng ta. Phật A Di Đà nhất định làm quý vị vừa lòng. Nói ra những điều này đều là tài bố thí của Phật A Di Đà.

Chư Phật Bồ Tát dùng điều gì để giúp tất cả chúng sanh? Thứ nhất là tài bố thí, bố thí tiền tài, thứ hai là pháp bố thí, thứ ba là vô úy bố thí. Các bậc thượng thiện như câu hỏi một chỗ. Đây là nơi rất tuyệt vời, nơi này không có người xấu, không có người nào có ác niệm, một ác niệm nhỏ cũng không có. Quý vị ở đây rất bình an, không sợ hãi. Ở đây không có chướng ngại, không ai làm phiền, yên tâm học đạo thì nhất định được thành tựu. Thật hy hữu khó gặp! Hoàn cảnh tu hành lý tưởng như vậy, trong mười phương thế giới cũng tìm không thấy. Nhất là trong lục đạo chúng sanh, cõi trời hay cõi người cũng không sánh được sự an tịnh của cõi đồng cư. Nói đến học tập của cõi trời và cõi người cũng không thù thắng như thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc mỗi ngày có thể nghe được Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp. Điều này ở tha phương thế giới không có.

Ở thế giới Cực Lạc ngày ngày được gặp Phật A Di Đà, được oai thần của ngài gia trì, nên hàng ngày có thể đến mười phương thế giới tham học. Vô lượng vô biên quốc độ của Chư Phật trong mười phương, chúng ta đều có thể phân thân đến, nhưng thân thể chúng ta vẫn bất động trong giảng đường của Phật A Di Đà, chỉ có phân thân đến mười phương thế giới để cúng dường Phật. Cúng dường Phật là tu phước báo, nghe pháp cầu trí huệ. Phước huệ song tu!

Trong kinh Di Đà nói, mỗi ngày có thể cúng dường mười vạn ức Đức Phật. Mỗi ngày nghe mười vạn ức Phật thuyết pháp. Không nhiều, một vị Phật nói một câu, quý vị mỗi ngày có thể học được mười vạn ức câu. Nên ở thế giới Cực Lạc thành tựu rất nhanh, môi trường tu học ở thế giới Cực Lạc ổn định, thù thắng, vi diệu không thể nghĩ bàn. Đọc nhiều kinh văn như thế này, khi đến thế giới cực Lạc không cảm thấy xa lạ, sanh về thế giới Cực Lạc sẽ cảm thấy môi trường này rất quen thuộc, rất yêu thích.

“*Như thị diệu hiện, phổ ứng quần cơ*”. Chúng ta có thể hoàn toàn yên tâm, ở thế giới Cực Lạc không có điều gì là không xứng tâm như ý. Quần cơ là mười phương, trong vô lượng vô biên quốc độ của chư Phật, người niệm Phật vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, số người vãng sanh nhiều nhất là chúng sanh và chúng Bồ Tát trong lục đạo, đây là nhiều nhất. Ở trước chúng ta thấy đức Thế Tôn đưa ra ví dụ, ngài nói Thanh văn vãng sanh đến đó là ít nhất. Số ít mà đã không thể tính được, như vậy thì số nhiều không cần phải nói nữa.

“*Biến hoá bất câu, nhất nhất viên diệu*”. “Biến hoá bất câu”, trong Hoàn Nguyên Quán nói là “xuất sanh vô tận”. Biến hoá này tùy theo khởi tâm động niệm của chúng ta. Cõi phàm thánh đồng cư có khởi tâm động niệm, cõi phương tiện hữu dư cũng có, nhưng đó là bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì khiến hằng ngày được nghe kinh nghe pháp, nên khởi tâm động niệm đều là chánh niệm, không có tà niệm, không có tà ý. Khởi tâm động niệm đương nhiên có biến hoá, nhưng sự biến hoá này đều tùy theo sở thích của quý vị. Sở thích này khi chưa đến thế giới Cực Lạc, những tập khí đó, đều có thể cảm ứng. Trong Lục Tổ Đàn Kinh ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Ý nghĩa của nó hoàn toàn tương đồng với xuất sanh vô tận trong Hoàn Nguyên Quán. Nói rõ nguồn gốc của hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Nói rất rõ ràng.

“*Nhất nhất viên diệu*”. Viên là viên mãn, diệu là không thể nghĩ bàn, viên là không có chút khiếm khuyết. Mười phương thế giới, mỗi ngày mỗi giờ có bao nhiêu người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc? Không thể tính đếm được. Phật A Di Đà có thể quan tâm đến từng người, và quan tâm rất tường tận. Đây là năng lực gì? Đây là sức mạnh công đức không thể nghĩ bàn vốn có trong tự tánh. Thêm vào đó là đại hạnh đại nguyện của ngài khi còn ở trong nhân địa, mới có thành tựu thù thắng như vậy.

“*Toàn hiển sự sự vô ngại*”. Trong kinh Hoa Nghiêm nói bốn loại vô ngại: Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Ở thế giới Cực Lạc trong cõi đồng cư đều nhìn thấy, huống gì là ba cõi ở trên. Cõi đồng cư đều thấy được bốn loại vô ngại, nói cách khác đây là cảnh giới Hoa Nghiêm. Nên các bậc cổ đức thường dạy, Hoa Nghiêm - mật nghiêm - Tịnh độ, một tức là ba, ba cũng là một.

Sanh vào cõi Tịnh độ chính là sanh vào thế giới Hoa Tạng, cũng chính là thế giới Mật Nghiêm mà trong Mật tông nói, là một không phải hai. Thật giống như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, một sanh thì tất cả đều sanh. Đến thế giới Cực Lạc là đồng nghĩa đến được quốc độ của tất cả chư Phật. Điều này là thật không phải giả. Một điều thành tựu thì tất cả đều thành tựu.

Đối với thế giới này không biết, không hiểu, không thấu triệt thì tâm nguyện không sanh khởi được, không đoạn trừ được nghi hoặc. Ở trong thế gian này, không buông bỏ được những việc vướng bận. Nếu hiểu rõ rang thấu triệt thì không có gì không buông bỏ được. Thật sự buông bỏ! Buông bỏ được thì công phu mới thật sự nâng cao, thật sự có thể từ một ngày đến bảy ngày sẽ thành tựu viên mãn. Chúng ta tin rằng Đức Phật không nói lời hư vọng. Từng câu từng chữ mà đức Phật nói đều là chân thật.

Vì cảnh giới thật không thể nghĩ bàn, khiến cho người khác khó mà tin được. Đây là nghiệp chướng của chính mình. Tin chân thật thì lập tức sẽ thành tựu. Trước mắt có rất nhiều người vãng sanh đã thị hiện cho chúng ta thấy. Họ đã thể hiện chứng chuyên trong tam chuyên pháp luân. Nếu còn không tin nữa thì không còn cách nào khác. Như vậy thì cứ từ từ, đời sau kiếp sau, còn đời này thì không có hy vọng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta chỉ học đến đây.

Tập 357

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 03.04.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 424, hàng thứ năm.

Kinh văn: *“Vi phong từ động, xuy chư chi diệp, diễn xuất vô lượng, diệu pháp âm thanh, kỳ thanh lưu bố, biến chư Phật quốc. Thanh sớ ai lượng, vi diệu hoà nhã, thập phương thế giới, âm thanh chi trung, tối vi đệ nhất”*.

Đoạn kinh này nói, âm thanh của cây có lợi ích chúng sanh. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. *“Hữu hiển thọ năng diễn thuyết diệu pháp, bất khả tư nghị chi ích”*. Ích chính là lợi ích. Giải thích nghĩa diệu pháp trước. *“Diệu pháp giả, đệ nhất tối thắng bất khả tư nghị chi pháp. Pháp Hoa Huyền Nghĩa Tự viết, diệu giả, bao mỹ bất khả tư nghị chi pháp dã. Phong xuy bảo thọ chi diệp, sở phát âm thanh, diễn thuyết bất khả xưng lượng chi vi diệu pháp âm. Cố vân diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh”*. Chúng ta xem đoạn này. Pháp: trong quá trình dạy học của Đức Phật, pháp là đại danh từ chung. Muôn sự muôn vật trong vũ trụ, thông thường chúng ta nói là tánh tướng, lý sự, nhân quả trong vũ trụ bao gồm trong đó. Đức Phật chỉ dùng một đại danh từ chung gọi là pháp. Ngài Huệ Năng nói: *“đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”*. Vạn pháp là tất cả pháp. Trong tất cả pháp này, thực sự có bất khả tư nghị, nên gọi là diệu. Đệ nhất tối thắng là pháp nào? Phải *“khắc thực nhi luận”*, nghĩa là nói đúng với sự thật, không có pháp nào chẳng phải là diệu pháp, mỗi pháp đều là diệu pháp. Vì sao vậy? Bởi pháp pháp đều là bình đẳng.

Trong kinh Kim Cang có dạy: *“các pháp bình đẳng không có cao thấp”*. Như vậy thì pháp nào không vi diệu? Đều là đệ nhất, đều là tối thắng, đều là không thể nghĩ bàn. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào cũng có thể thành vô thượng đạo, pháp môn nào cũng có thể giúp chúng sanh minh tâm kiến tánh, nên không có pháp nào chẳng vi diệu. Cũng giống như thuốc vậy, quý vị đến tiệm thuốc, chúng ta dùng thuốc bắc để ví dụ. Dược liệu rất nhiều, phẩm loại vô số. Mỗi loại thuốc đều có thể trị bệnh, chỉ cần trị lành bệnh thì gọi đó là diệu pháp.

Chúng sanh có tám vạn bốn ngàn bệnh, Đức Phật có tám vạn bốn ngàn loại thuốc. Phật pháp chính là dược liệu để trị bệnh cho chúng sanh. Nhưng thuốc này

phải trị đúng bệnh mới có thể hết bệnh. Nếu dùng sai không những không hết bệnh, mà bệnh càng thêm nặng, như vậy là không hay. Nên khái niệm về chữ “diệu” này chúng ta cũng có, có khái niệm và nhận thức chính xác về diệu pháp. Trong tất cả các bệnh, có một loại thuốc, là loại thuốc bình thường, nhưng bệnh gì cũng đều có thể trị được, không đúng bệnh cũng không sao, cũng không có hại. Thuốc này là vi diệu trong vi diệu. Tục ngữ có câu “vạn linh cao, vạn ứng cao”, nó không có tác dụng phụ. Trong Phật pháp cũng có một loại pháp rất đặc thù, diệu pháp này chính là niệm Phật. Bất luận là bệnh tật gì, thì niệm Phật chắc chắn không sai, chắc chắn không có tác dụng phụ, đối với quý vị chỉ cần có lợi không có hại. Như vậy chúng ta biết, ở đây nói về vô lượng diệu pháp chính là nói pháp môn niệm Phật.

Nói rộng ra, là giáo pháp của Chư Phật Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh, cũng là chỉ cho việc dạy học. Nội dung, lý luận và phương pháp dạy học, tất cả đều nằm trong một chữ pháp này. Nên ở đây có cách nói đơn giản nhất là đệ nhất tối thắng bất khả tư nghì. Chúng ta nhìn thấy câu này sẽ nghĩ đến câu, phát tâm bồ đề một lòng chuyên niệm.

Ngày nay xã hội động loạn, động loạn quá mức. Phải nói như thế nào đây? Hoàn toàn “thoát tự”. Tự là thứ lớp, nghĩa là hoàn toàn không tuân theo thứ lớp, rất loạn. Tại sao không tuân theo thứ lớp? Vì không có người dạy. Trong xã hội ngày nay cũng không có ai dám dạy. Nên xã hội động loạn, chúng sanh thật đáng thương. Quả báo họ chiêu cảm được chính là đại thiên tai. Vì nhân tâm không có thứ tự, trái với luân thường đạo đức nhân quả. Hành vi của chúng ta cũng không có thứ lớp, chiêu cảm nên đại tự nhiên cũng không tuân theo thứ tự, bốn mùa xuân hạ thu đông không bình thường, nên tất cả thiên tai đều bộc phát. Núi không giống núi, biển không giống biển. Núi thì lún thấp xuống, còn biển thì nhô lên. Đây chính là thoát tự không có trật tự. Tất cả những nguyên nhân rời xa trật tự. Điều này trong kinh điển đại thừa nói rất rõ, trong đại thừa kinh điển nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, câu nói này rất quan trọng. Trong tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh, tâm thiện lương, tất cả đều phù hợp với thứ tự, không học cũng phù hợp, thật tuyệt diệu! Nếu tâm không bình thường, đã bị nhiễm ô, bây giờ là nhiễm ô nghiêm trọng. Cái gì là nhiễm ô? Tự tư tự lợi là nhiễm ô. Chư vị cần

biết, trong tự tánh thanh tịnh không có tự tư tự lợi, không tìm thấy, cũng không có danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, thất tình lục dục, tham sân si mạn đều không có.

Tâm nó như thế nào? Trên đề kinh này nói rất rõ: tâm là thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ thanh tịnh bình đẳng giác. Đây là chân tâm của mỗi người. Trong kinh Vô Lượng Thọ Đức Thế Tôn nói, thanh tịnh bình đẳng giác chính là danh hiệu của đức Phật A Di Đà. Tôi thường khuyên mọi người, đặc biệt là trong thời đại này, điều cần thiết nhất là phải thay đổi tâm. Đem Phật A Di Đà để trong tâm mình, tâm ta là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là tâm ta. Phật A Di Đà là gì? Chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Hoặc là như trước đây tôi ở Mỹ thường nói chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Đây chính là Phật A Di Đà, chính là tâm vô thượng bồ đề. Nếu chúng ta khởi tâm động, phân biệt chấp trước là trái ngược với điều này, như vậy là sai. Tục ngữ nói là dụng tâm sai, quý vị dụng tâm bị sai. Học Phật tuyệt đối không thể dùng sai tâm. Kiến lập đạo tràng càng không thể dùng sai tâm. Tu hành dùng sai tâm là hại chính mình. Kiến lập đạo tràng mà dùng sai tâm thì thật đáng sợ, trách nhiệm nhân quả này rất lớn, chẳng những hại chúng sanh, mà còn dẫn dắt đại chúng sanh vào trong tà pháp, đó không phải là chánh pháp, mà mang trọng tội phá hoại chánh pháp. Khoảng 30 năm trước, chúng tôi đưa ra 20 chữ làm tiêu chuẩn tu hành của chính mình.

Giữ tâm, nghĩa là dụng tâm. Là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Hành sự, đối nhân, xử thế, tiếp vật. Nhìn thấu, buông bỏ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật. Hai mươi chữ này là khi còn ở Mỹ, tôi nhớ là vào niên đại 1980, tôi đã đề ra. Tâm có chủ định có sự liên quan rất lớn. Tà và chánh là y theo tiêu chuẩn này để phân biệt. Chân và vọng cũng theo tiêu chuẩn này để phân biệt. Tội phước vẫn là tiêu chuẩn này. Nếu tương ứng với tiêu chuẩn này là chánh, là thiện, là phước, còn trái với tiêu chuẩn này thì đó chính là tai họa.

Chúng tôi học Phật 60 năm, mới đầu thì lấy triết học làm cơ sở, xem Phật pháp như triết học, hoàn toàn đứng trên góc độ triết học để nhìn Phật pháp. Về sau thâm nhập mới phát hiện Phật pháp quá thù thắng, như ở đây nói “đệ nhất tối thắng bất khả tư nghị”. Phật pháp vượt trên triết học, vượt qua khoa học. Từ từ thâm nhập vào thì sự hiểu biết về nó càng sâu càng rộng. Như vậy mới toàn tâm

toàn lực để học tập, thì ra Phật pháp hay đến như vậy. Đáng tiếc ở thế gian rất ít người nhận biết được giá trị của nó, không biết thì đương nhiên cũng không có hứng thú đối với nó.

Trước khi tôi quen thầy Phương Đông Mỹ, cũng không có chút hứng thú nào. Không hiểu, không biết nên rất xa lạ. Sau khi tiếp xúc thời gian dài thì nhận thức càng rõ ràng, càng sâu rộng. 60 năm mới lãnh ngộ thấu triệt, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào đơn giản nhất, dễ nhất, ôn hoà nhất, nhanh nhất và thành tựu cao nhất? Không có gì qua được bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Phương pháp tu học không có gì hơn trì danh niệm Phật. Thế xuất thế gian pháp đều bỏ hết, không cần bất cứ thứ gì. Chỉ cần một bộ kinh Vô Lượng Thọ và câu danh hiệu Phật này, nó có thể giúp chúng ta đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà, thì tất cả pháp trong biến pháp giới hư không giới đều đạt được.

Một pháp môn này đạt được thì tất cả các pháp môn đều đạt được. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp môn đều là tự tánh biến hiện ra, tất cả pháp không rời tự tánh. Ở thế gian này chúng ta không minh tâm kiến tánh được, đến thế giới Cực Lạc sẽ kiến tánh, chứng được viên mãn. Đây là con đường nhanh nhất trong các con đường. Nên Tịnh tông lại được gọi “kính trung kính hựu kính”. Con đường tắt trong Phật pháp là đại thừa, đại thừa là con đường tắt. Thiền tông là con đường tắt trong đại thừa. Nên gọi là “kính trung kính”. Tịnh độ là con đường nhanh nhất trong thiền tông, nên nói “kính trung kính hựu kính”. Đây chính là vô thượng diệu pháp, chúng ta phải hiểu cho rõ ràng.

Chư vị tổ sư đã nói như vậy, nếu chúng ta có hoài nghi thì cần phải chứng minh. Các ngài nói như vậy có đúng chăng? Có thực tế chăng? Có thể tin tưởng được chăng? Chúng tôi đã dùng mấy mươi năm công phu để chứng minh. Chẳng những chư vị tổ sư trong nhà Phật chứng minh cho chúng ta, mà hiện tại các nhà khoa học phương tây cũng đã chứng minh, thật không thể nghĩ bàn. Chúng ta y theo phương pháp này tu hành, không cần thời gian dài, năm ba năm hoặc tám mười năm là đủ, có thể chứng được cảnh giới này. Để chúng ta tự mình chứng, như vậy sẽ không còn hoài nghi.

“*Pháp Hoa Huyền Nghĩa Tự viết, diệu giả, bao mỹ bất khả tư nghị chi pháp*”. Bao mỹ là tán thán. Tán mỹ, tán thưởng, tán thán pháp môn không thể nghĩ bàn. Ai tán thưởng? Ai tán thán? Không ai khác, mà là mười phương chư Phật Như Lai. Bây giờ chúng ta biết diệu giác Phật quả là thánh trong các bậc thánh, là hiền trong các vị hiền. Thật sự là đại thánh đại hiền. Trong kinh Di Đà chúng ta thấy chư Phật trong sáu phương tán thán. Bản dịch của Huyền Trang đại sư là mười phương Phật tán thán. Như vậy chúng ta mới biết, Đại sư La Thập phiên dịch, ngài có dịch tứ phương, và có thượng hạ. Còn lược bớt tứ duy, nên gọi là sáu phương. Sáu phương thực tế chính là mười phương.

“*Phong xuy bảo thọ chi điệp*”. Những âm thanh phát ra giống như chuông gió của thế gian chúng ta vậy. Một cái chuông gió treo trên cành cây, khi gió thổi, quý vị nghe thấy âm thanh này, giống như nhạc giao hưởng vậy, rất tuyệt diệu, nhưng nó không biết nói pháp. Vì cây ở thế giới Cực Lạc đều là cây báu, cành lá đều là trân bảo, nên khi gió thổi cành lá va chạm vào nhau mà phát ra âm thanh rất hay. Phật A Di Đà lấy oai thần bổn nguyện gia trì khiến cho âm thanh này nói pháp, giống như đang ca hát vậy. Quý vị nghe tử mỹ thấy nó đang nói pháp, nó đang ngâm thơ, đang đọc kệ. Quá tuyệt diệu! Vi diệu nhất là chúng ta muốn nghe gì nó sẽ nói cho chúng ta nghe điều đó. Muốn nghe Hoa Nghiêm, nó nói kinh Hoa Nghiêm, muốn nghe Pháp Hoa, không sai, nghe không sai chút nào, nó đang giảng kinh Pháp Hoa, tất cả đều không chướng ngại. Chúng ta mấy người cùng nhau nghe, mỗi người muốn nghe khác nhau, nhưng đều không nghe sai. Như thế mới gọi là vi diệu không thể nghĩ bàn.

Trong kinh có câu: “*diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh*”. Nên chú ý hai chữ “diễn xuất”, nó diễn xuất giống như đoàn nhạc giao hưởng vậy. Thế giới Cực Lạc rất tuyệt vời nói không cùng tận! Yêu thích âm nhạc ca múa thì đến gốc cây, có thể làm quý vị mãn nguyện. Thích quy củ ngồi yên nghe Phật thuyết pháp thì đến giảng đường. Bất luận ở đâu, ở nơi nào, quý vị đều không ngừng nghe pháp. Điều này ở sau sẽ giới thiệu từng đoạn từng đoạn cho chúng ta. Nước chảy cũng biết nói pháp, chim kêu cũng nói pháp. Không có thứ nào là không thuyết pháp. Điều này nói lên ý gì? Không nghe pháp sẽ không khai ngộ, nghe pháp mới khai ngộ.

Sau khi đại triệt đại ngộ, thì chúc mừng quý vị, quý vị đã trở về thường tịch quang, đã chứng được cứu cánh viên mãn.

Cõi thật báo trang nghiêm được ví như nghiên cứu sở trong Phật giáo, 41 vi pháp thân đại sĩ là nghiên cứu sinh. Có lớp thạc sĩ, có lớp tiến sĩ. Tam hiền vị là lớp thạc sĩ, thập địa là lớp tiến sĩ. Cõi phương tiện hữu dư ví như đại học. Cõi phàm thánh đồng cư được ví như trung tiểu học. Nhưng ở thế giới Cực Lạc là cùng nhau lên lớp, điều này tuyệt diệu không sao nói được. Người này không trở ngại người kia, mỗi người nghe Phật nói pháp, chính là môn cá nhân mình muốn học. Chúng ta biết thế giới Cực Lạc giảng kinh thuyết pháp chắc chắn không có sách giáo khoa, không dùng sách. Thầy giảng pháp đều là từ trong tự tánh hiển lộ ra. Học sinh hấp thụ cũng hấp thụ từ tự tánh, không có một pháp nào không trở về tự tánh. Tự tánh có thể sanh ra vạn pháp, tự tánh vốn tự đầy đủ.

“*Đàm sư viết, thử thanh vi Phật sự, yên khả tư nghi*”. Âm thanh ở thế giới Cực Lạc. Thanh là đối với nhĩ căn. Chương Quán Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn”. Quán Âm Bồ Tát nghe âm thanh mà cứu khổ, âm thanh khổ nạn của chúng sanh ngài đã nghe được, nên ngài đưa bàn tay âm áp ra để cứu giúp. Phương pháp giúp đỡ của ngài có vô lượng vô biên, nhưng vấn đề quý vị phải đồng ý tiếp nhận mới được. Nếu không tiếp nhận thì ngài không giúp được. Tiếp nhận bằng cách nào? Chân thành cung kính. Ân Quang đại sư nói, một phần thành kính thì có thể tiếp nhận một phần. Mười phần thành kính có thể tiếp thu mười phần. Bồ Tát bố thí bình đẳng, pháp bố thí, tài bố thí, vô úy bố thí đều là bình đẳng. Tiếp nhận bao nhiêu là do cá nhân mỗi người, căn tánh chúng sanh bất đồng, thiện căn phước đức nhân duyên không giống nhau, nên tiếp nhận lợi ích cũng không giống nhau. Tất cả đều ở mình, nên tự mình phải tu cho thật tốt. Phải đầy đủ những điều kiện để tiếp nhận chư Phật Bồ Tát, chúng ta mới thật sự đạt được lợi ích pháp thí của Chư Phật Bồ Tát. Như trong kinh nói “huệ dĩ chân thật lợi ích”. Chúng ta có thể đạt được lợi ích chân thật của Chư Phật Bồ Tát.

“*Phật sự giả, chỉ chư Phật chi giáo hoá*”. Tốt nhất là ở đây thêm vào một chữ “*chánh chỉ chư Phật chi giáo hoá*”. Đây gọi là Phật sự. Hiện nay danh từ Phật sự này bị mọi người hiểu sai. Như thế nào gọi là Phật sự? Pháp hội là Phật sự, tụng

kinh bái sám là Phật sự, như vậy là sai. Trong kinh điển nói Phật sự là dạy học. Hoá là dạy học thành tựu. Dùng phương pháp dạy học, khiến cho người tiếp thu dạy học hoá mê thành ngộ, hoá ác thành thiện, hoá phàm thành thánh. Đây gọi là hoá. Hoá là dạy học thành tựu. Mục tiêu dạy học đã đạt được. Đối với hàng thượng thượng căn, tiêu chuẩn là hoá phàm thành thánh. Đối với hàng trung căn là hoá mê thành ngộ. Đối với hàng hạ căn là hoá ác thành thiện. Nên Phật giáo là giáo dục của Đức Phật, nó không phải là tôn giáo. Điều này chúng ta nhất định cần phải hiểu cho rõ ràng, nếu không chúng ta học Phật sẽ học sai, học lệch lạc, học tà nguy. Học lệch lạc là học tiểu thừa, không thiên lệch là đại thừa, học tà nguy là học những điều trái ngược với Phật pháp, không phải Phật pháp mà tự cho là Phật pháp. Điều này trong Phật pháp cũng rất nhiều. Người ta ngộ nhận, xem Phật Bồ Tát giống như thần minh, nên hàng ngày đều cầu Phật Bồ Tát gia hộ cho được thăng quan phát tài, như vậy là sai lầm. Đó là học tà, không phải học lệch lạc. Còn nghiêm trọng hơn lệch lạc, lệch lạc là lệch khỏi đại thừa. Còn tà là lệch lạc luôn cả tiểu thừa. Nói cách khác là sai, là ngộ nhận, không phải học Phật. Điều này chúng ta không thể không biết. Nếu không thể phân biệt rõ ràng, chúng ta học Phật nhất định sẽ đi đường cong. Đường cong, trước là thiên lệch, sau chính là tà nguy. Kết quả sau cùng thì sao? Kết quả là vào trong tam đồ. Quý vị nói có oan uổng hay không. Học Phật mà học vào trong ngạ quỷ súc sanh địa ngục. Đây thật sự gọi là oan uổng, nên chỗ này quá sai.

Câu bên dưới nói: *“diệt tức nhất thiết hữu ích ư Phật đạo chi sự”*. Phật đạo là gì? Là con đường thành Phật, giúp chúng ta, thành tựu chúng ta hướng đến Phật đạo. Việc thành Phật đạo chính là làm Phật sự. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều giúp chúng ta thành Phật, giúp chúng ta đoạn phiền não, giúp chúng ta minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Chúng ta vốn là Phật. Trong kinh đại thừa đức Phật nói rất rõ ràng: tất cả chúng sanh vốn là Phật. Hoàn toàn là thật. Vốn là Phật vì sao bây giờ lại như vậy? Một câu nói của Đức Phật đã nói rõ hết thảy: *“vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được”*. Ngày nay chúng ta ra nông nổi này, nguyên nhân là gì? Là vọng tưởng phân biệt chấp trước.

Vọng tưởng, thông thường trong kinh điển đại thừa nói là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước gọi là kiến tư phiền não. Đây đều là

đanh từ Phật học trong Phật giáo. Vì quý vị có ba loại phiền não này nên không thể kiến tánh. Tánh có tồn tại hay không? Có. Tuy có nhưng không nhận ra nó, không nhìn thấy nó, vì quý vị đã mê. Quý vị không biết tánh ở đâu, cũng không biết tánh rất đáng quý. Trong tự tánh có trí huệ viên mãn, tuy mê nhưng trên thực tế vẫn khởi tác dụng, tác dụng méo mó, tác dụng sanh biến hoá. Biến thành điều gì? Biến thành phiền não. Vô lượng vô biên trí huệ, biến thành vô lượng vô biên phiền não, sự việc chính là như vậy.

Đức năng của chúng ta cũng đã thay đổi, biến thành như thế nào? Biến thành tạo nghiệp. Quả báo chúng ta là cõi thật báo trang nghiêm, nay đã thay đổi, biến thành luân hồi lục đạo, biến thành khổ báo trong tam đồ. Sao lại thay đổi? Là thức biến. Như thế nào gọi là thức? Thức chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Có những thứ này nó sẽ biến chất. Biến thành luân hồi lục đạo, biến thành tam đồ, biến thành địa ngục. Khi nào giác ngộ, sau khi giác ngộ thì địa ngục không còn, lục đạo không còn. Cao hơn nữa thì mười pháp giới cũng không còn. Như vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị đã trở về tự tánh, quý vị ở trong cõi thật báo trang nghiêm. Tuy đã trở về với tự tánh, nhưng tập khí vô minh vẫn chưa đoạn. Nếu tập khí đoạn rồi thì cõi thật báo cũng là giả, cũng không có. Chỉ có một cái là thật, cõi thường tịch quang là thật. Cõi thường tịch quang chính là tự tánh, là bản tánh, là chân như, là như như. Trong cõi thật báo có 41 địa vị là: thập trụ, thập hạnh, thập hồi hương, thập địa và đẳng giác. Còn diệu giác thì sao? Thường tịch quang chỉ có một địa vị đó là diệu giác Như Lai trong kinh Hoa Nghiêm. Chân thật bình đẳng. Đức Phật A Di Đà dạy cho chúng ta phương pháp thật tuyệt diệu, chính là rút ráo niệm một câu A Di Đà Phật. Ở thế gian này bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, chúng ta ở trong hoàn cảnh này, thuận cảnh thì xứng tâm như ý, là hoàn cảnh tốt, nghịch cảnh là cảnh giới không tốt, thiên tai nhiều, nhiều khủng bố, đây là nghịch cảnh. Thiện duyên, ác duyên. Người thiện đối với quý vị rất tốt, quan tâm chu đáo. Ác duyên đều là oan gia trái chủ, hủy báng, sỉ nhục, hãm hại quý vị. Bất luận là cảnh giới nào đều thành tâm thành ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Đối với người cũng A Di Đà Phật, đối với vật cũng A Di Đà Phật, đối với thiên địa vạn vật cũng A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà ra, tôi không có gì cả. Những thứ mắt tôi nhìn thấy toàn là Phật A Di Đà. Thuận cảnh cũng A Di Đà Phật, nghịch cảnh cũng A Di Đà Phật, người thiện A

Di Đà Phật, người ác cũng A Di Đà Phật. Quý vị thật sự trở về thanh tịnh bình đẳng giác. Đây chính là điều tôi thường nói, tâm chúng ta đã chuyển đổi, chuyển thành Phật A Di Đà. Không cần, tôi cho rằng trong tâm tôi đều là Phật A Di Đà. Như vậy không được, quý vị cho rằng thì không được. Trong tâm phải thật sự là Phật A Di Đà, thì hành vi sẽ thay đổi.

“*Thành u trung nhất định hội hình u ngoại*”. Bên ngoài có thể nhìn thấy nội tâm của quý vị. Bên ngoài nghĩa là gì? Đối với người thanh tịnh, chân thành. Lấy tâm thanh tịnh, chân thành, hoà hợp, từ bi đối với tất cả chúng sanh. Như vậy sẽ thấy trong tâm quý vị thật là Phật A Di Đà, đây là công phu, là thật sự niệm Phật, là thật sự chuyển. Chuyển điều gì? Trong kinh nói đem trí huệ, quang minh, thần thông, đạo lực và công đức tu hành của Phật A Di Đà chuyển thành của mình. Cũng chính là nói Phật A Di Đà gia trì, tôi đều nhận được hết và đều đang hưởng thụ, như vậy thì hoan hỷ biết bao!

Chưa chuyển được thì Phật A Di Đà nhất định gia trì, việc gia trì này xưa nay chưa từng gián đoạn, nhưng chúng ta chưa bao giờ nhận ra, chưa bao giờ được hưởng thụ. Nếu nói có một chúng sanh tạo ngũ nghịch thập ác, chúng sanh đọa địa ngục A Tỳ mà Phật A Di Đà không gia trì, thì bản nguyện của ngài không viên mãn. Mặc dù đọa địa ngục A tỳ, nhưng khi ánh sáng của Phật chiếu đến họ, Phật A Di Đà gia trì họ. Nhưng vì sao? Vì nghiệp chướng của họ quá nặng, họ nhận được, nhưng không nhận ra được giá trị, nên không hưởng thụ được. Như vậy thì nhận được cũng như không nhận được. Hiện tại chúng ta có chút giác ngộ, có chút thấu triệt mới biết là thật, không hề hư vọng.

Người huỷ báng, hãm hại ta, ở đây ta có cúng bài vị để hàng ngày hồi hướng cho họ. Họ ghét ta, nhưng ta thích họ, tôn trọng họ. Vì sao vậy? Vì họ tiêu nghiệp chướng giùm ta. Họ làm nhiều điều bất thiện đối với ta, khiến ta thường phản tỉnh: ta thật sự có sai lầm chăng? Họ nhắc nhở ta. “*Hữu tắc cải chi, vô tắc gia miễn*”. Có, ta phải thay đổi, cảm ơn họ nhắc nhở ta. Ta không có thì cần khuyến khích rằng, họ đang tạo tội nghiệp, còn ta đang nâng cao cảnh giới. Ta có thể không cảm ơn họ chăng? Sau đó quý vị sẽ hiểu tại sao Nhẫn Nhục Tiên Nhân lại cảm ơn vua Ca Lợi, chính là đạo lý này.

Không có vua Ca Lợi cắt thân thể, chính ngài cũng không biết, sự nhẫn nhục ba la mật của ngài có được viên mãn hay không. Chính ngài cũng không biết, điều này giống như kiểm tra vậy, vua Ca Lợi là thầy giáo kiểm tra bài, kiểm tra rồi thì thông qua. Tuy đây là đề mục rất khó nhưng đã thông qua. Quý vị nghĩ xem hoan hỷ biết bao, nên phải cảm ơn thầy. Thầy không phải có thiện ý đến giúp quý vị, nâng cao quý vị, họ không có ý này, họ thật sự muốn hại và huỷ nhục quý vị. Đó là họ đang tạo nghiệp, họ đang tạo nghiệp nhưng Bồ Tát thì được nâng cao cảnh giới, nên Bồ Tát cảm ơn họ. Nghiệp họ tạo có cần thọ báo chăng? Phải thọ báo. Tuy thọ báo nhưng họ ít đau khổ. Chính là đọa địa ngục nhưng họ chịu khổ không nhiều. Vì sao vậy? Vì được Bồ Tát cảm ơn. Vì sao đọa địa ngục? Vì tâm họ bất thiện. Đọa địa ngục nhưng chịu khổ không nhiều, là do Bồ Tát gia trì cho họ. Đạo lý này mới có thể nói thông suốt, mới có thể nói một cách viên mãn. Nên Bồ Tát đối đãi với tất cả chúng sanh, chúng sanh làm tổn thương mình, cũng không có tâm oán hận, đây là tiêu chuẩn tu học của chúng ta. Trong cuộc sống hằng ngày, Bồ Tát ở đâu cũng khiến cho chúng sanh tâm hoan hỷ, họ không thích tôi thì tôi sẽ tránh, khiến họ sanh tâm hoan hỷ. Đây là pháp đại thừa, là Chư Phật giáo hoá, là việc có ích đối với Phật đạo, nhất định phải hiểu. Không hiểu thì không thể tu được. Đây chính là nói về Phật sự.

Bên dưới chú giải của Hoàng Niệm Tổ cũng rất hay. “*Thông thường dĩ kỳ phước siêu tiến đẳng pháp hội, xưng vi Phật sự*”. Đây là nói đến hiện tại, là ngộ nhận. Nhưng hiện tại thực sự có những điều này. Chúng ta cũng không thể không biết, cần phải biết. Cự Lạc quốc độ, là Phật sự chân chánh. “*Thọ phát âm thanh năng tác Phật sự*”. Phật sự này là giáo hoá đại chúng, khai ngộ đại chúng, đây là Phật sự. Trong kinh Pháp Hoa nói: “khai thị ngộ nhập”. Cây cối ở đây phát ra âm thanh là khai thị, người nghe có thể ngộ. Nhập là gì? Nhập là chứng quả. Đã khai ngộ, đã chứng quả. Người phiền não nhẹ chứng quả, người phiền não nặng cũng khai ngộ. Mỗi ngày đều nghe kinh, mỗi ngày đều đang học tập. Như vậy thì có ai không chứng quả? Đến cuối cùng thì ai cũng chứng quả.

Chúng ta đều biết, cõi thật báo trang nghiêm có 41 quả vị. Nói cách khác, đại triệt đại ngộ 41 lần, chứng quả vị Bồ Tát 41 lần. Sau khi được sơ quả thì chứng nhị quả, hàng nhị quả thì chứng tam quả, hàng tam quả chứng tứ quả. 41 địa vị,

địa vị cuối cùng là đẳng giác. Đẳng giác vẫn cần khai ngộ và tiếp tục chứng quả là diệu giác. Diệu giác không còn trong cõi thật báo. Diệu giác thì ở cõi thường tịch quang. Bây giờ chúng ta có thể hiểu rõ ràng điều này, chỉ đến thế giới tây phương Cực Lạc mới ổn thoả, thọ mạng dài lâu, có là thời gian, nên nhất định trong một đời thành tựu. Không như thế giới này, đời đời kiếp kiếp luân hồi trong lục đạo, khổ không sao nói hết!

Đông phương, ở trong thời kỳ thiên tai này, bị tình trạng quỷ thần ám rất nhiều. Tây phương thì những quỷ thần này cũng để lộ ra tin tức, đa phần là trong lúc thôi miên, trong lúc thôi miên, quỷ thần ở đây khởi tác dụng. Những quỷ thần này cũng thuận theo chúng sanh, càng có nhiều thiên tai thì tin tức lộ ra càng nhiều, từ nhiều phương diện. Hiện nay chúng ta có nhiều công cụ khoa học, cách truyền bá tin tức khoa học kỹ thuật cao, nên hương linh để lộ ra những tin tức. Chúng ta cũng chưa coi trọng nó. Nếu một khi đại thiên tai xảy ra, như người ta phát hành bộ phim “năm 2012”, cho thấy tất cả văn minh khoa học đều bị huỷ diệt, điện thoại bàn không có, di động cũng không, ti vi cũng không. Tin tức ngoài 20 dặm chúng ta đều không biết. Lúc này như cổ nhân nói là ma thuật, họ thông với thần linh, loại tin tức này sẽ rất nhiều. Trong đó không nhất định đều là thiện, cũng có rất nhiều ác quỷ bày trò, giả mạo Phật Bồ Tát, giả mạo thần tiên đến báo tin cho chúng ta. Thật sự có điều này! Lúc đó ta phải làm thế nào? Khi đó sẽ có một hiện tượng rất tự nhiên, nghĩa là người tâm chơn chánh thì có cảm ứng với Phật Bồ Tát, người tâm tà thì có cảm ứng với ma quỷ. Chúng ta thấy từ xưa đến nay, hiện tượng này phổ biến khắp trong và ngoài nước. Chánh với chánh tương ứng, tà với tà tương ứng. Nên chánh tâm thành ý hết sức quan trọng! Ý phải thành, tâm phải chánh thì tà môn ngoại đạo sẽ không xâm nhập được. Thực tế mà nói thì họ cũng rất tôn trọng quý vị, quý vị là chánh nhân quân tử, không thể dễ dàng mạo phạm được. Nếu trong tâm có tư tưởng tà vạy, họ sẽ đến lôi kéo, đến quyến rũ, họ mong chúng ta đọa ác đạo, chư Phật Bồ Tát mong chúng ta giải thoát, mong chúng ta thành Phật. Còn hàng ma vương ngoại đạo lại cầu cho chúng ta ở trong luân hồi lục đạo, cầu mong chúng ta đọa vào trong ba đường ác, họ dụ chúng ta đi vào đó. Sức mạnh cảm dỗ đó rất lớn, nó rất hiện thực, danh văn lợi dưỡng ngay trước mắt chúng ta. Người xưa nói danh cao nhiều lợi, quý vị có thể không động tâm sao? Tài sắc danh thực thùy để ngay trước mắt,

nếu không động tâm thì tâm quý vị mới có thể đạt được sự chơn chánh. Nếu động tâm thì tâm sẽ bị tà nguy, tâm bị cong vạy thì ma liền nhập vào. Đối với điều này Phật có thể giúp được chăng? Không thể. Đức Phật là một vị thầy, thầy chỉ có thể dạy quý vị, nói ra chân tướng sự thật, thầy chỉ là người chỉ đường, nhưng phải tự ta đi, thầy không thể đi thay ta được. Điềm này quý vị nhất định phải hiểu! Phật pháp như vậy, thần đạo cũng như vậy.

Thần có thể bảo hộ con người chăng? Không thể. Thần, vì chúng ta làm việc tốt, tích đức, nên họ khuyến khích, còn làm việc ác họ sẽ trừng phạt, họ giống như quan viên chính phủ vậy, không thể tùy tiện, không thể tùy theo ý họ để khen thưởng hay trừng phạt, mà phải xem hành vi của quý vị. Nếu thiện, họ khen ngợi là đúng, nếu làm ác thì họ trừng phạt là không sai, tất cả đều là do chúng ta tạo ra mà nó cảm vờ như thế, không phải họ có quyền. Chư Phật Bồ Tát là thầy dẫn đường, các ngài không phải là chính phủ nên không có quyền. Nhưng các ngài dạy chúng ta nên làm như thế nào, quý vị hành thiện, mục đích hành thiện không phải để được tán thưởng, ta nên hành thiện, không nên làm việc ác. Đức Phật dạy chúng ta đạo lý này.

Y theo lời Phật dạy, siêng năng nỗ lực tu học sẽ được nhiều lợi ích. Được lợi ích gì? Chấn chấn đưa quý vị đến học ở trường đại học Phật giáo thế giới tây phương Cực Lạc chính là trường đại học Phật giáo mà Chư Phật Như Lai thành lập. Phật A Di Đà là hiệu trưởng, nhất định đưa quý vị đi học. Sau khi tốt nghiệp đạt được học vị Phật đà, đạt được học vị Phật đà, ví dụ này không khó hiểu, rất thiết thực. Mục đích học Phật của chúng ta không gì khác, ngoài việc đạt được học vị này. A la hán, Bồ Tát, Phật từng cấp từng cấp nâng cao lên. Phật là học vị cao nhất, mỗi người đều có thể đạt được. Mỗi người đều cần phải đạt được. Nên trong đại thừa giáo Đức Phật thường nói, tất cả chúng sanh vốn là Phật, vốn thành Phật. Đây không phải là giả.

“Cực Lạc quốc độ thọ phát âm thanh năng tác Phật sự”. Ở đây Phật sự là việc giáo hoá chúng sanh, chúng sanh nghe pháp khai ngộ chúng quả. *“Cổ Đàm sư tán vi bất khả tư nghị dã”*. *“Hựu thử âm thanh, thanh sướng ai lượng, vi diệu hoà nhã”*. Âm thanh này nghe rất hay, rất êm tai. *“Nghĩa Tịch sư vân, hựu thử âm thanh thanh sướng ai lượng vi diệu hoà nhã”*. Nghĩa Tịch đại sư giải thích rằng:

Thanh là thanh tịnh, văn là không sanh tâm ô nhiễm cấu trược, gọi là âm thanh hoà nhã. Thời xưa âm nhạc, ca vũ, hí kịch, hiện nay gọi là văn nghệ diễn xuất, trong đó bao gồm hát xướng nghệ thuật. Trung quốc gọi là Đại Cổ Thư, đều phải tuân thủ nguyên tắc chung. Điều này Khổng Tử nói gọi là “tư vô tà”. Quý vị diễn xuất khiến người nghe, người xem không khởi tư tưởng tà nguy, không khởi ý niệm xấu. Lấy điều này làm nguyên tắc. Nên xã hội hài hoà, nhân tâm chánh trực.

Còn hiện nay biểu diễn, tương phản 180 độ với tiêu chuẩn của người xưa. Người diễn chỉ sợ không thể dẫn khởi tư duy tà nguy của con người, họ lấy điều này làm mục tiêu, không đáng sợ sao được. Mọi thứ biểu diễn đều hy vọng khơi gợi sát đạo dâm vọng trong nội tâm của quý vị. Như vậy xã hội làm sao không loạn. Vì sao ngày nay xã hội lại như vậy? Chỉ có một câu, giáo dục có vấn đề, nên đã dạy hư con người.

Thời cổ đại mấy ngàn năm nền trị an lâu dài. Người ngoại quốc nghiên cứu lịch sử Trung quốc, họ rất khâm phục đối với trí huệ của người xưa, một quốc gia lớn như vậy, nhiều dân tộc như vậy, nhân khẩu nhiều như vậy, nhưng tại sao lại trị tốt như vậy?

Trường đại học Nam Côn Sĩ Lan, ở đầu con đường này, chúng ta ở đầu này còn trường đó ở đầu kia. Hình như là năm trước, hiệu trưởng mời tôi ăn cơm. Trường này tặng cho tôi học vị tiến sĩ. Ngày đó trưởng phòng giáo vụ của trường tiếp tôi, còn có hai vị giáo thọ, họ nói với tôi một việc, họ nói trước chiến tranh thế giới lần thứ hai, Úc Châu có một tập thể học giả, rất siêng năng nghiên cứu, họ nghiên cứu vì sao Trung quốc mấy nghìn năm, có thể duy trì được nền trị an lâu dài cho xã hội, nguyên nhân gì? Họ rất siêng năng nghiên cứu và cuối cùng đưa ra kết luận, có thể người Trung quốc coi trọng giáo dục gia đình. Họ đem điều này nói với tôi. Lúc đó tôi trả lời rằng: Kết luận này không hề sai. Đích thực là thời xưa rất coi trọng giáo dục gia đình, xã hội Trung quốc lấy việc giáo dục gia đình làm cơ sở. Quý vị thấy nhà nhà đều có từ đường, nhà nhà đều có gia phả, trong gia phả nhất định có gia quy, gia huấn, đó chính là tông chỉ giáo dục gia đình của họ. Tổng cương lĩnh và nguyên tắc chung của giáo dục gia đình, mỗi nhà đều có. Dạy con người tốt từ khi còn nhỏ, nên làm quan rất nhẹ nhàng.

Khi Lục Khắc Văn làm thủ tướng, ông mời tôi đến tham quan quốc hội, Ông tiếp đãi tôi ở đó. Khi gặp tôi ông bung trên tay một ly cà phê lớn nói, mỗi ngày phải uống năm ly lớn như vậy cho có tinh thần, nếu không công việc quá nhiều, không đủ tinh thần xử lý. Lúc đó tôi nơi chơi với ông ta, tôi nói xã hội ngày nay, trong các ngành nghề, ngành nghề này của quý vị là cực khổ nhất. Họ đồng ý. Tôi nói làm nghề này của tôi là an vui nhất. Hai người chúng tôi so sánh khiến họ đều bật cười. Chúng tôi đều là bạn cũ. Tôi nói, nhưng thời cổ đại làm quan là nghề hạnh phúc nhất. Vì sao vậy? Làm quan trong xã hội đó có địa vị, họ là người lãnh đạo của một địa phương, lương bổng cũng không tệ, lại không có việc làm. Quý vị nghĩ xem không hạnh phúc là gì.

Trên một nửa bộ Tứ Khố Toàn Thư, đều là văn của mấy người làm quan viết, không có việc làm mới viết văn, làm thơ, viết từ. Lấy điều này làm vui. Vì sao không có việc làm? Vì ai ai trong xã hội cũng là người tốt, không có người phạm pháp, không có người nào là phạm nhân. Đều được mỗi gia đình giáo dục thật tốt, trong xã hội nếu quý vị làm sai điều gì thì cả đại gia đình cảm thấy bị sỉ nhục rằng: “Nhà đó, gia đình đó không có giáo dục.” Nên mỗi người đều rất coi trọng giáo dục gia đình, hy vọng làm một người tốt trong xã hội, được mọi người tán thán. Con cháu nhà ai mà giỏi thì tổ tông vinh quang, nở mặt nở mày. Còn làm việc xấu là sỉ nhục, mất mặt tổ tông. Nên khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều rất cẩn thận, không dám làm việc gì sai. Vì dạy con người rất tốt, nên người làm quan không có việc làm.

Quý vị xem, thời đại Đường Thái Tông, Trinh Quán trị vì. Nghe nói có một năm, nhà tù trên toàn quốc chỉ có 20 người, ít người phạm tội. Con người không đồng ý làm việc phạm tội, nên làm quan là việc an vui nhàn nhã nhất, ai cũng muốn làm quan. Học hành cho tốt, học tốt có thể đi thi cử nhân tiến sĩ. Làm quan là điều vui và nhàn nhã nhất. Hiện nay làm quan quá khổ, người xưa không làm những điều này, quá khổ. Nguyên nhân là gì? Giáo dục có vấn đề, chứ không phải điều gì khác có vấn đề, vấn đề là ở giáo dục. Người xưa nói rất hay: “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Kiến lập một chính quyền, lãnh đạo nhân dân cả nước thì điều gì quan trọng nhất? Giáo dục. Dạy học là việc làm trước tiên. Nên từ xưa đến nay, việc giáo dục đặt ở vị trí đầu tiên. Nói cách khác mỗi bộ

phận cơ cấu của chính phủ, đều phục vụ cho nền giáo dục, nên thời đại mới được hưng thịnh. Hiện nay không phải, hiện nay giáo dục để ở cuối cùng, còn công thương xí nghiệp để vị trí đầu tiên. Đây là gì? Đây là sự tranh giành tất yếu của con người. Mọi người đều tranh đua, tranh giành thì xã hội sẽ động loạn.

2500 năm trước, Mạnh Tử gặp Lương Huệ Vương đã nói rất rõ ràng, không thể đem lợi ích để ở hàng đầu. Lợi để ở hàng đầu thì trên dưới giao tranh vì lợi, mọi người đều tranh dành vì lợi, thế thì quốc gia này rất nguy hiểm. Xã hội hiện nay là như vậy, điều này 2500 năm trước Mạnh Tử cũng đã nhìn thấy. Đem luân lý đạo đức đặt ở hàng đầu, thì mọi người sống nhường nhau, họ không tranh giành mà nhường nhau. Nên trẻ em từ nhỏ đã học nhường nhịn, lớn hơn một chút thì biết khiêm nhường, khiêm tốn, khi thật sự có học vấn thì lễ phép. Người xưa nhường đến cùng, không tranh. Nhường nhịn có bị thiệt thòi chăng? Tuyệt đối không bị thiệt. Nên cần phải tin, phải tin nhân quả. Số mạng có thì nhất định có, trong số mạng không có thì dùng phương pháp gì cũng không đạt được. Dùng thủ đoạn bất chánh đạt được cũng là số mạng có, như vậy không phải là oan uổng ư? Sai, thật là sai lầm trầm trọng, hoàn toàn sai.

Tôi đầu năm ngoái, đây là việc của trước năm này. Có một bạn đồng tu tặng tôi một cuốn sách, do ông Cao ở Cam Túc viết. Là một bài báo cáo về việc bị ma ám. 2100 năm trước, đại đế Khải Tát La Mã phái một đoàn quân đến xâm lược Trung quốc. Đoàn quân này hoàn toàn bị tiêu diệt ở Trung quốc. Những linh hồn này hiện tại vẫn rất linh hoạt, họ nhập vào thân người khác, đem chuyện trước đó nói ra, và người ta đã viết thành sách. Binh đoàn này hoàn toàn gọi là cô hồn dã quỷ, rất đáng thương. Nhưng họ rất có nghĩa khí, họ không ra khỏi tổ chức. Đây là quý binh_binh đoàn của quý. Gặp được một vị Bồ Tát, gọi là Lợi Tân Bồ Tát, chắc là hoá thân của Bồ Tát Quán Thế Âm, đã cứu họ, tiếp xúc với họ, câu đầu tiên hỏi: Trung quốc không phải của quý vị, quý vị đến làm gì? Tôi đọc đến câu này có cảm xúc rất sâu sắc. Đây chính là nhân quả báo ứng không sai chút nào. Chỗ dùng vũ lực đoạt lấy đều là của mình, đều là số mạng mình có. Còn số mạng không có thì không phải của quý vị, nên quý vị đến đây, toàn quân đã bị tiêu diệt. Dụng ý câu này rất sâu! Nói cách khác, Người Nhật Bản kháng chiến tám năm tại Trung quốc, cuối cùng cũng đầu hàng. Trung quốc không phải của quý vị, quý vị

đến làm gì? Mãn Thanh làm chủ Trung quốc, như vậy chính là nói Trung quốc là của quý vị, đến Trung quốc thật sự làm hoàng đế, số mạng có thì chắc chắn có, còn số mạng không có thì không nên cưỡng cầu. Cưỡng cầu là tạo tội nghiệp, như vậy là sai lầm.

Chiến tranh giết chóc, đó là quả báo trong địa ngục ở tương lai. Danh lợi mà quý vị đạt được, là số mạng quý vị có. Bất luận dùng thủ đoạn gì, tất cả đều là số mạng có. Nhưng thủ đoạn không chính đáng thì sẽ tạo tội nghiệp. Mà còn như thế nào? Lợi ích mà quý vị đạt được bị giảm sút. Ví dụ số mạng quý vị có 100 ức, nhưng nếu dùng thủ đoạn không chánh đáng thì chỉ đạt được 50 ức, đã cảm thấy quá nhiều rồi, nhưng thật ra đã tổn thất một nửa. Quý vị nghĩ xem oan uổng biết bao, đáng tiếc biết bao.

Làm người không nên dùng thủ đoạn không chính đáng, không được lừa gạt. Lừa gạt làm tổn hại chính mình rất lớn. Đức Phật dạy chúng ta làm sao để đạt được của cải? Trong số mạng có. Tại sao số mạng quý vị có? Vì trong quá khứ tu bố thí, nên trong đời này được của cải. Nếu số mạng không có sẽ không đạt được.

Mấy năm trước tôi giảng kinh ở HongKong, quen một vị cư sĩ tên Trần Lãng, năm trước đã qua đời, tuổi tác khoảng bằng tôi. Ông ta nói với tôi, mãi sau này tôi mới biết. Quan hệ của ông ta và Lý Gia Thành rất tốt. Ông ta nói, Lý Gia Thành là người Sán_người Triều Sán. 30 tuổi đến HongKong buôn bán, mới đến đã gặp được. Ông ta là người xem tướng, rất giỏi xem phong thủy. Ông nói với Lý Gia Thành: Ông mong trong tương lai kinh doanh sở hữu bao nhiêu của cải thì ông vừa lòng? Lý Gia Thành nói, có được 3000 ngàn vạn là tôi vừa lòng. Trần Lãng nói, ông không chỉ có bấy nhiêu đó đâu, số của ông tài sản đầy nhà, bất luận ông làm ngành nghề nào cũng được lợi. Tương lai ông giàu nhất HongKong. Lý Gia Thành suốt đời không rời Trần Lãng, việc lớn hay nhỏ đều hỏi ý Trần Lãng. Đây là số mạng có!

Quý vị và Lý Gia Thành kinh doanh giống nhau, nhưng ông ta thì lời còn quý vị lại lỗ. Vì sao vậy? Bởi số quý vị không có, còn ông ta thì có. Số mạng có, nó từ đâu đến? Là đời đời kiếp kiếp trong quá khứ thích tu hạnh tài bố thí, đạt được nhờ như vậy. Điều này trong kinh Đức Phật nói rất rõ ràng. Thông minh trí tuệ là quả

báo của pháp bố thí. Mạnh khoẻ trường thọ là quả báo của vô úy thí. Nếu có thể tu ba loại bố thí, thì giàu có, trí huệ, thọ mạng của quý vị đều tăng trưởng.

Đạo lý này khi tôi mới học Phật, Chương Gia đại sư đã nói với tôi. Đại sư này cũng rất giỏi. Năm tôi theo đại sư, tôi 26 tuổi, còn Chương Gia đại sư 65 tuổi, lớn hơn tôi 39 tuổi, thuộc hàng tổ phụ. Ngài xem tướng tôi, thật đáng thương, không có chút phước báo nào, cũng chính là không có tài sản gì, mà lại còn đoản mạng. Điều này tôi biết, rất nhiều người xem tướng nói thọ mạng của tôi chỉ có 45 tuổi. Tôi rất tin điều này, vì người lớn trong gia đình tôi đều không quá 45 tuổi. Tổ phụ 45 tuổi chết, bác cũng 45 tuổi ra đi, ba tôi cũng 45 tuổi, không có ai sống quá 45 tuổi. Nên họ nói thọ mạng tôi được 45 tuổi tôi rất tin. Tôi học Phật chính là hy vọng năm 45 tuổi đó tôi vãng sanh. Năm đó quả nhiên bệnh suốt một tháng, tôi niệm Phật cầu vãng sanh, nhưng sau một tháng tôi khoẻ lại.

Khi chưa bệnh, tôi giảng kinh Lăng Nghiêm trong chùa Đại Giác ở Cơ Long, giảng mới một nửa thì bị bệnh, tôi biết thọ mạng tôi đã đến, nên không khám bệnh, cũng không uống thuốc, chỉ đóng cửa để niệm Phật cầu vãng sanh. Tôi quan niệm rằng, bác sĩ chỉ có thể trị bệnh chứ không thể trị mạng, khi thọ mạng đến tìm họ cũng vô dụng. Niệm Phật cầu vãng sanh, niệm suốt một tháng thì hết bệnh. Nên 45 tuổi về sau của tôi là kéo dài, đây là Phật Bồ Tát gia trì. Cũng được Phật sống Cam Châu chứng minh, ông cũng là học trò của Chương Gia đại sư, lớn hơn tôi mười mấy tuổi. Có lần gặp được trong pháp hội Nhân Vương Hộ Quốc, ông tìm tôi nói chuyện và nói với tôi. Ông nói, Tịnh Không pháp sư, khi không có ông, chúng tôi đều nói chuyện về ông. Tôi nói, nói về tôi đều gì? Ông ta nói, chúng tôi nói về con người của ông, có chút thông minh trí tuệ, nhưng rất tiếc là không có phước báo, lại bị đoản mạng. Tôi nói điều này không cần phải lo ngại, tôi biết rất rõ, nói trước mặt tôi cũng được, tôi đều có thể tiếp nhận. Ông ta nói, pháp sư những năm gần đây (lúc đó tôi đã giảng kinh khoảng mười mấy năm, đã mười hai mươi ba năm) công đức giảng kinh của pháp sư rất lớn, nên đã thay đổi vận mệnh. Ông ta nói, phước báo của pháp sư chính là tài nguyên, giống như ông nước máy vậy, nó cứ chảy mãi không ngừng, bây giờ thọ mạng của Pháp sư rất dài. Ông ta nói với tôi điều này.

Sự việc này sau khi tôi ở Mỹ cũng được một người coi tướng chứng minh. Tôi đem điều này nói với ông ta, ông ta coi giùm tôi và nói Phật sống Cam Châu nói rất đúng. Sự thật thọ mạng của Pháp sư chỉ có 45 tuổi, nhưng đã kéo dài, thật sự là trường thọ. Ông ta nói của cải của pháp sư là không, chính pháp sư không hưởng thụ một phần nào, tất cả đều làm việc công ích từ thiện. Ông ta nói điều này rất tốt, của cải này rất tốt. Nếu tự mình hưởng thụ thì của cải này sẽ không tốt. Chính mình không hưởng thụ một phần một hào nào mới đúng, nên quan niệm suốt đời không có tài sản. Tôi tuyệt đối không cầu, tôi cũng không hy vọng người khác đưa tiền cho tôi. Đưa tiền cho tôi, tôi còn phải suy nghĩ tiền này nên dùng thế nào để cho họ có phước. Không thể làm sai nhân quả, phải lo lắng đủ điều. Không có tiền tự tại biết bao, an nhiên biết bao, không cần phải lo lắng điều gì cả, tâm mới có thể được thanh tịnh. Suốt đời học Đức Thế Tôn. Điều này là Chương Gia đại sư dạy tôi.

Đức Thế Tôn suốt một đời giảng kinh giáo hoá, từ năm 30 tuổi khai ngộ là bắt đầu. 79 tuổi viên tịch. Ngài giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Tôi thấy được chân tướng sự thật này, đức Thế Tôn không phải Tôn giáo, hoàn toàn không liên quan gì đến tôn giáo. Ngài là nhà giáo dục, hoàn toàn tương đồng với Khổng Lão Phu Tử và Mạnh Phu Tử. Ngài rất đơn thuần. Khổng Lão Phu Tử sau khi học thành tựu muốn ra làm quan, đi chu du các quốc là hy vọng có vị minh quân có thể mời ông giúp họ làm việc. Trong lòng ông ta kính ngưỡng nhất, bội phục nhất chính là Chu Công, ông ta rất muốn học chu công. Chu du các quốc gia suốt mười mấy năm, nhưng không ai mời ông, nên già rồi mới trở về quê dạy học. Năm trở về quê ông 68 tuổi. 73 tuổi ông ra đi. Thời gian ông dạy học chỉ có năm năm. Đức Thế Tôn dạy học suốt 49 năm. Lịch sử này cần phải biết.

Đức Thế Tôn lúc còn tại thế không xây chùa, không kiến lập đạo tràng, khiến cho hàng hậu học chúng ta phải suy nghĩ. Ngài suốt đời sống cuộc sống du mục, buổi tối ngồi thiền dưới gốc cây, ban ngày ra bên ngoài khát thực, ngày ăn một bữa, đêm nghỉ dưới góc cây. 1255 người đệ tử, phương thức sinh hoạt cũng giống như ngài, đi khát thực, ngày ăn một bữa. Sau khi ăn xong ngồi lại một chỗ, Đức Phật vì đại chúng mà giảng kinh thuyết pháp. Chúng ta tin rằng, ngoài chúng đệ tử tháp tùng, còn có chúng đến tham gia đột xuất, đột xuất đến tham gia. Tôi tin

rằng nhân số không ít hơn chúng tháp tùng. Tính như vậy thì đoàn thể này của Đức Thế Tôn phải là gần trên dưới 3000 người.

Một đoàn thể lớn như vậy, hàng ngày dạy học, không có ngày nào nghỉ. Dạy học, nghiên cứu, thảo luận, chia sẻ, làm những công việc này, lấy điều này làm vui và không thấy mệt mỏi. Nên dùng thái độ học thuật ngày nay để nhìn, thì Đức Thế Tôn là một nhà giáo dục xã hội. Nội dung dạy học bao hàm hết tất cả, điều gì ngài cũng có thể dạy, cái gì cũng có thể giảng. Có hỏi là có đáp. Tất cả những nghi vấn khó giải đến đâu, ngài cũng đều được giải đáp được hết. Thật là một nhà đại giáo dục!

Đại vị của ngài, dùng cách nói như hiện nay thì ngài là một nhà giáo dục thiện nguyện, dạy về giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá. Ngài không thu học phí. Khổng Tử còn thu một ít học phí_ tiền trả công cho thầy. Đức Thế Tôn không thu học phí. Sống nhờ vào khát thực, vô cùng đơn giản. Điều này đã lưu lại cho hàng hậu học chúng ta một tấm gương rất tốt, chúng ta cần nên học tập. Đạo tràng dạy học đơn giản là được.

Sức khỏe của con người hiện nay không bằng cổ nhân, thời đại Đức Thế Tôn, quý vị xem đêm đến nghỉ dưới gốc cây, bão táp, mưa sa hay nắng cháy đều không có gì chướng ngại. Sức khỏe rất tốt, thân tâm mạnh khoẻ. Chúng ta bây giờ không thể sánh được. Ra gió một chút liền bị cảm bị gió, còn họ ngày ngày đều sống như vậy vẫn không sao.

Trong kinh Phật có y học, khi bị bệnh, phương pháp trị liệu thông thường nhất là dùng thần chú. Điều này có căn cứ khoa học chẳng? Có. Quý vị thấy thông thường là dùng cách xoa bóp, không cần dùng y dược. Bây giờ bị gió chúng ta đều biết. Cảm mạo thương hàn, hiệu quả nhất là gì? Dùng khăn ướt nóng hoặc túi nước nóng đắp lên sau phần cổ, đắp lên khoảng mười phút sẽ khỏi, sẽ hồi phục bình thường. Tổng được khí hàn ra ngoài thì cảm mạo không còn, không cần dùng thuốc. Thần chú là cao nhất, chú ngữ là dùng âm thanh. Nơi khí quản này, chỗ nào bị giữ khí lạnh. Âm thanh đó rất chuẩn, âm thanh phát ra làm chấn động khí quản này. Nó liền mở ra, vấn đề đã được giải quyết_ dùng âm thanh. Nên trong kinh điển những thần chú trị bệnh này rất nhiều. Bây giờ niệm

không có linh nghiệm như vậy. Vì sao? Điều đó cần phải truyền khẩu, âm thanh phải chính xác. Âm thanh này dài hay ngắn, nó phải đánh trúng bộ vị. Sai một chút cũng không có hiệu quả. Cho nên phương pháp này đến đời nhà Đường vẫn còn, sau đời nhà Đường từ từ đã bị thất truyền. Nhất định phải truyền miệng, dùng âm thanh làm chân động, nên gân cốt rất đau. Đau không phải là xương đau, cũng không phải đau thịt mà là gân đau. Sợi gân nó mắc lại với nhau, làm nó giãn ra là không sao, đau chỗ nào dùng phương pháp xoa bóp, làm nó giãn ra.

Châm cứu là dùng kim, dùng phương pháp châm, nguyên lý giống nhau, nhưng phương pháp không giống nhau. Hay nhất là dùng âm thanh niệm chú, tiện lợi mà bệnh gì cũng có thể trị. Đáng tiếc hiện nay những người trị bệnh này không còn. Tìm không thấy thầy giáo như vậy nên quý vị không học được. Nhưng có một nguyên tắc chung là tâm niệm đốn chánh, tâm phải tốt, không có ác niệm thì sẽ không bị bệnh. Đây là nguyên tắc chung, là tổng cương lĩnh. Thanh tịnh bình đẳng giác sao bị bệnh được? Đây là điều không thể. Nên nắm bắt được tổng cương lĩnh này, siêng năng học tập thì thân tâm mạnh khỏe. Không có phiền não, không có lo lắng, không có ác niệm. Tức là tiêu trừ nghiệp chướng, bệnh nghiệp chướng này không còn.

Quý vị xem thế giới tây phương Cục Lạc cây cối phát ra âm thanh, có thể khiến người nghe không sanh tâm ô trược cấu nhiễm. Điều này rất tốt! Đây chính là tư duy không có tà niệm. Cây cũng có công đức lớn như vậy.

“Dương giả tuyên dương, do năng tuyên dương thật tướng pháp cổ”. Công đức này thù thắng biết bao. Thật tướng chính là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Nếu thường nghe, thường thấy thì chân tướng nhân sinh vũ trụ sẽ sáng tỏ. Sáng tỏ này chính là kiến tánh. Thật tướng chính là bản tánh.

“Bỉ bốn tác thanh dương”. Đây là dẫn chứng kinh Pháp Hoa để nói. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói là *“thanh sưóng”*, có nghĩa là tương thông. *“Kim bốn thị thanh sưóng. Sưóng giả thông sưóng, năng linh văn giả thư sưóng. Hựu cụ thông hiểu chi nghĩa, năng linh văn giả thông đạt bảo tướng pháp cổ”*. Ý này còn hay hơn ý của chữ thanh dương, ý của chữ sưóng rất hay. Không những là nghe một

cách thư thái, mà sau khi nghe rồi còn có thể giác ngộ được thật tướng, có thể giúp chúng ta khai ngộ.

“*Ai giả bi ai, văn giả năng sanh đại bi tâm cố*”. Khi nghe có thể sanh tâm đại từ đại bi. Trong âm thanh này, trong âm thanh nhất định cũng tuyên dương những tin tức khổ nạn của chúng sanh trong tam đồ lục đạo. Sau khi nghe âm nhạc này tự nhiên sanh khởi tâm lân mẫn. Chúng sanh có cảm Bồ Tát liền có ứng. Chúng sanh có tâm là họ có phiền não, đầy đủ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước. Bồ Tát vô tâm, Bồ Tát đều là pháp thân Bồ Tát sanh đến thế giới Cực Lạc đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, được nguyện thứ 20 trong 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nguyện này rất quan trọng! A Duy Việt Trí là Bồ Tát như thế nào? Biệt giáo nói là Địa Thượng Bồ Tát. Hay nói cách khác, tuy họ ở cõi đồng cư, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực, công đức của họ không khác gì với cõi thật báo. Hay nói cách khác, họ thật sự biến trí tuệ, thần thông, đức năng của Phật A Di Đà thành của mình, đích thực dung hợp thành một thể với Phật A Di Đà, mình và người không hai. Nên họ có năng lực giúp tất cả lục đạo chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới quốc độ của chư Phật. Họ có năng lực này.

Chúng ta học tịnh độ, cần phải học được chiêu này, như vậy là đã học đúng. Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, thất tình lục dục của thế gian này, ai muốn thì cho họ hết, không cần chướng ngại họ, họ thích thì cho họ hết, còn chúng ta không cần.

Tôi tiếp xúc với cô Hàn 30 năm, chúng tôi giao tiếp rất hoà hợp. Nguyên nhân là vì không có lợi hay hại. Cái cô ấy cần thì tôi không cần, những thứ tôi cần thì cô ấy không cần. Hợp tác như vậy sẽ rất tốt. Cô muốn danh văn lợi dưỡng thì cho cô hết. Tôi cần là điều gì? Mỗi ngày tìm cơ hội để tôi có thể thăng toà thuyết pháp. Điều kiện đơn thuần như vậy thôi. Thỉnh chúng năm ba người hay tám mười người cũng được. Luyện tập giảng kinh, học giảng kinh. Chúng tôi tiếp xúc 30 năm. Thật sự 30 năm chưa từng gián đoạn. 30 năm đã thành tựu, sau khi thành tựu thì cô ấy ra đi.

Vì ý đây chính là ý niệm hưởng phước, cô ấy không hề quên. Nên cô ấy chết, không phải đến thế giới Cực Lạc, mà sanh lên cõi trời tiếp tục hưởng phước báo. Bây giờ đã đến thế giới Cực Lạc. Chắc bây giờ cũng đã giác ngộ rồi. Cõi trời không phải cảnh giới cứu cánh, thế giới Cực Lạc vẫn tốt hơn. Hộ trì pháp môn tịnh độ, có nhân duyên rất sâu với Phật A Di Đà. Chỉ cần muốn đi là cô ấy có thể đi được, nghiệp nhân quả báo không hề sai chút nào. Trong đời này chúng ta không cần gì cả. Cô Hàn vắng sanh rồi, đạo tràng khi cô còn sống, đều dùng tên của cô ấy, chúng tôi không thành lập ban giám đốc, con cái cô ấy cần thì cho họ hết. Lúc đó Ngô Đạo, người hàng chữ Ngô người ta không phục, nên muốn kiến cáo, tôi phải cúi lạy sát đất, khẩn cầu họ tuyệt đối không nên làm điều này, làm điều này thì chúng ta không giống người học Phật. Người học Phật tin tưởng nhân quả, số mạng có thì nhất định có, không mất được. Chúng tôi trao cho họ hết, chúng tôi đến Singapore, đến Singapore ở gần bốn năm thì chúng tôi đến đây.

Như vậy hoàn cảnh tu học, hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta không ngừng nâng cao. Mọi người đã giác ngộ, đã minh bạch. Thật như vậy không hề giả. Số mạng có thì đi đến đâu cũng đều có người hộ trì. Tin tưởng vận mệnh sẽ không làm điều sai trái. Tâm an thì không mong cầu. Thật sự làm được đối với người không tranh, đối với thế gian không cưỡng cầu. Ai muốn, chỉ cần tôi có là cho họ hết, tôi không bõn xén, cho càng nhiều càng tốt. Đây là kinh nghiệm 60 năm của tôi. Bồ thí thì càng thí càng nhiều. Bồ thí tài, tôi cũng không biết của đó từ đâu đến.

Hai năm nay, quý vị xem tôi mua 200 bộ Tứ Khố Toàn Thư, 500 vạn tiền Mỹ. Lần này tôi lại đặt 200 bộ Hội Yếu. Tứ Khố Toàn Thư Hội Yếu 200 bộ. In mười vạn bộ Quân Thư Trị Yếu của Đường Thái Tông. Mười vạn Bộ Quốc Học Trị Yếu. Tổng cộng hơn 500 vạn tiền Mỹ. Hai cái này hợp lại là hơn 1000 vạn. Tiền đều trả xong hết, tôi không cần ai đưa tiền thêm cho tôi. Nếu đưa tôi tiền, tôi phải thay quý vị nghĩ cách phải dùng như thế nào. Tôi bây giờ đã già, không muốn làm điều này, việc gì cũng không muốn làm. Ngoài việc giảng kinh ra thì không muốn làm gì nữa, cũng không tham gia hoạt động. Hiện nay tốt ở chỗ nào? Có hậu nhân kế thừa. Tôi để những người trẻ thay tôi tham gia hoạt động quốc tế. Bây giờ tôi

đồng ý ở đây, mỗi ngày giảng kinh bốn tiếng. Tốt, rất thoải mái. Lấy điều này làm vui không hề mệt mỏi.

Tương lai tôi vẫn sanh, hy vọng vẫn sanh ở trên bục giảng, sau khi giảng xong thì cáo biệt mọi người: Tôi đi đây, đến thế giới Cực Lạc. Quý vị nghĩ xem tự tại biết bao. Cho nên học Phật thành tựu được nhiều hay ít, đều ở chỗ chúng ta buông bỏ ít hay nhiều. Đây là kinh nghiệm tôi đạt được trong 60 năm học Phật. Quý vị buông bỏ càng nhiều thì quý vị đạt được càng nhiều, và ngộ được cũng nhiều. Bất luận ở phương diện nào quý vị cũng được đại tự tại. Bí quyết chính là buông bỏ. Quý vị không chịu buông bỏ, đó chính là nghiệp chướng, đó chính là phiền phức.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 358

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 03.04.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _ Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 425 giữa hàng thứ hai. Bắt đầu xem từ câu “ai giả bi ai”. Đây là kinh văn “thanh sương ai lượng”. Chú giải của Hoàng Niệm Tổ.

“Ai giả bi ai, văn giả năng sanh đại từ bi cố. Lượng giả minh lượng, hưởng lượng, hựu vi thâm triệt hiển lộ. Do năng khai phát trí huệ minh cố”.

Đây đều là nói gió thổi cành lá của cây báu, diễn ra vô lượng âm thanh diệu pháp. Tất cả đều là miêu tả điều này. Cây báu thực sự giống như chuông gió vậy, âm thanh còn thanh thoát tuyệt diệu hơn nhiều, hơn nữa trong âm thanh còn thuyết pháp, phảng phất giống như ca kịch vậy, khiến người nghe khởi tâm đại bi. Tâm đại bi là tánh đức. Từ câu này khiến chúng ta nghĩ đến, trong âm thanh chắc chắn tiết lộ tình huống của lục đạo chúng sanh trong quốc độ của mười phương Chư Phật. Lục đạo khổ, tam đồ càng khổ. Như vậy dẫn dắt người nghe, người nghe là Bồ Tát ở thế giới tây phương Cực Lạc. Chủ yếu là đối với Bồ Tát trong cõi đồng cư mà nói, làm khởi dậy tâm lân mẫn, tâm đại bi của những vị Bồ Tát này.

Lượng là sáng chói. Chẳng những khởi tâm đại bi, mà trí huệ và tâm đại bi đồng thời sanh khởi. Đây chính là nhân duyên khai phát trí tuệ.

“Vi diệu hoà nhã”. Bên dưới giải thích, *“vi giả vi mật, kỳ âm vi mật như phạm hưởng cố”*. Phạm hưởng này chính là âm nhạc của Phạm thiên, âm nhạc của chư thiên cõi đại phạm. *“Diệu giả diệu thiện. Kỳ hỷ diệu thiện tợ loan thanh cố”*. Người xưa thường nói loan phụng hoà minh. Đây là tán thán khen ngợi tiếng kêu của chim Phụng hoàng. *“Hoà giả điều hoà, âm vận khắc điều, cung thương hoà cố”*. Điều là tán thán âm thanh mỹ miều. *“Nhã giả nhã chánh. Kỳ âm nhã chánh, thuận Phật pháp cố”*. Cũng chính là những thứ mà người trong thời cổ đại đều có. Dùng cách nói như hiện nay là biểu diễn văn nghệ. Thi ca, âm nhạc, vũ đạo,

hý kịch, thậm chí là tạp kỹ, kịch nói. Đều phải tuân thủ một nguyên tắc, nguyên tắc này chính là điều Khổng Tử nói trong Luận Ngữ “vô tư tà”, khiến người nghe, người thưởng thức không có tư duy hay ý niệm tà ngụy. Đây là những văn nghệ biểu diễn phổ biến trong xã hội mấy ngàn năm nay, nhất định phải tuân thủ. Nên gọi là nhã chánh_đoan chánh. Như vậy đặc tính của xã hội mới tốt được. Âm nhạc không chỉ dùng để giải trí, mà trong đó còn có giáo dục, ngụ ý giáo dục trong âm nhạc. Trung quốc mấy ngàn năm, xã hội có nền trị an lâu dài. Nền giáo dục phát sanh tác dụng chủ đạo, vì cả văn nhã và thô tục đều cùng thưởng thức. Trung quốc thời xưa không có nhiều trường học, cũng không có nhiều thầy giáo. Số nghệ nhân biểu diễn này giúp nếp sống của quốc gia, xã hội đoan chánh hơn. Đích thực đã tích được vô lượng công đức, đã làm được rất nhiều việc tốt.

Hiện nay xã hội điên đảo. Duy chỉ sợ quý vị không có tư duy tà vạy, để quý vị nhìn thấy biểu diễn nghệ thuật này, sanh khởi đều gì? Sanh khởi tham sân si mạn, sanh khởi thất tình lục dục. Nó khiến chúng ta sanh khởi những điều này. Vì thế xã hội mới loạn. Vì sao xã hội ngày xưa quá tốt, còn hiện nay lại loạn như vậy? Hết thầy đều là do giáo dục. Giáo dục ở thế giới tây phương Cực Lạc có những biểu diễn văn nghệ này chăng? Có. Bản thân thế giới Cực Lạc không có, chỉ có chư thiên cúng dường. Như chúng ta thấy tranh tường của người xưa. Tranh tường ở Đôn Hoàng vẽ kiểu này rất nhiều.

Đức Thế Tôn ở đó thuyết pháp dạy học, giữa không trung có chư thiên múa hát để cúng dường. Cúng dường Đức Thế Tôn, cúng dường đại chúng và cúng dường đạo tràng. Nên chúng ta tin rằng thế giới tây phương Cực Lạc nhất định có. Ngoài điều này ra thì bản thân thế giới Cực Lạc, quý vị xem gió thổi cành lá của cây có thể phát ra âm thanh vi diệu. Những âm thanh này và pháp mà Như Lai nói hoàn toàn tương ứng. Dùng phương thức âm nhạc để diễn đạt. Điều này ở sau nhất định sẽ nói đến. Đây đều là bốn nguyện công đức của Di Đà Như Lai thành tựu. Thật không thể nghĩ bàn.

“Thượng thuật âm thanh chi đức, phi dẫn u thiên trung tối vi thù thắng”. Thiên ở đây là chư thiên. Dục giới thiên, sắc giới thiên. *“Diệc u thập phương thế giới trung tối vi đệ nhất”.* Trong mười phương thế giới cũng không sánh được sự thù thắng của thế giới Cực Lạc. *“Cố vân, thập phương thế giới âm thanh chi*

trung, tối vi đệ nhất”. Thế giới này của chúng ta là nhân công chế tạo, chuông gió, đem chuông gió treo lên, khi gió thổi tiếng nhạc của chuông gió nghe rất êm tai, nhưng nó không thể thuyết pháp, chư thiên tán thán là thiện pháp, nhưng pháp đó không thể khiến quý vị minh tâm kiến tánh, không thể giúp chúng ta khai ngộ. Nhưng âm thanh ở thế giới Cực Lạc đã êm tai, lại còn có thể giúp chúng ta khai trí huệ. Điều này rất khó có được.

Chúng ta đoạn văn bên dưới.

“Nhược hữu chúng sanh, đồ bồ đề thọ. Văn thanh, khừ hương, thường kỳ quả vị, xúc kỳ quang ảnh, niệm thọ công đức, giai đắc lục căn thanh triệt, vô chư não hoạn, trú bất thoái chuyển, chí thành Phật đạo. Phục do kiến bỉ thọ cố, hoạch tam chủng nhân. Nhất âm hưởng nhân, nhị nhu thuận nhân, tam giả vô sanh pháp nhân”.

Đoạn này nói về cây báu làm lợi ích cho chúng sanh. Thật đúng là bảo thọ, do vô lượng trân bảo thành tựu. Trân bảo đó không đáng quý, nhưng cây này có thể giúp chúng ta thành Phật. Đó mới thật sự là báu, là của báu vô thượng. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ.

“Hựu hiển thọ tác nhiều ích”. Hiển thị bồ đề thọ. Đoạn này nói về đạo tràng thọ_Đạo tràng Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp. Bên ngoài đạo tràng là Bồ đề thọ. *“Quảng thí chân thật chi lợi”*. Nó đem đến cho tất cả đại chúng, đại chúng ở đây là Bồ Tát ở cõi đồng cư, Bồ Tát ở cõi phương tiện, còn có Bồ Tát ở cõi thật báo. Nhân số vô lượng vô biên vô số vô tận, không ai có thể đếm kể được.

Địa cầu này của chúng ta không lớn, trong vũ trụ nó chỉ là một hòn đảo nhỏ, một hòn đảo rất nhỏ. Nhân số chưa đến 70 ức, không thể so sánh với thế giới Cực Lạc, thế giới đó quá lớn. Trong thế giới đó, những thứ lục căn tiếp xúc đến đều có thể giúp chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng, đoạn phiền não, khai trí huệ, thành Phật đạo. Đây là lợi ích chân thật.

“Chúng sanh nhược hữu mục kiến thụ thọ, nhĩ văn kỳ thanh, tỷ khứu kỳ hương, khẩu thường kỳ quả vị, thân xúc kỳ quang ảnh. Hoặc ý căn ức niệm thọ chi công đức”. Quý vị xem mấy câu này, nhãn nhĩ thỷ thiết thân ý. Lục căn tiếp xúc cây đại thọ này, cây Bồ đề này, quý vị có thể gặt hái được công đức không thể nghĩ bàn. Chú giải ở dưới nói: “Nhu thị nhãn nhĩ tỷ thiết thân ý lục căn. Kỳ trung nhậm hà nhất căn, năng duyên thử thọ giai đắc bất thoái. Đắc nhãn, thành Phật chi thắng ích”. Được bất thoái chuyển, đây là lợi nhỏ, được vô sanh pháp nhãn, là lợi ích bậc trung, thành Phật là lợi ích vô thượng.

Người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, chúng ta chỉ nói cõi phàm thánh đồng cư, chúng ta vãng sanh là sanh đến chỗ này. Sanh về thế giới Cực Lạc, chư vị nên biết, từng giờ từng phút không rời Phật A Di Đà. Đến thế giới Cực Lạc không phải để hưởng phước, đó là đất phước, đất phước thì người có phước ở. Quý vị có phước lớn như thế, thì ở thế giới Cực Lạc. Đến đó làm gì? Đến để học tập, để đi học. Phật A Di Đà là thầy, đại chúng Bồ Tát đều là đồng học. Trong các bạn đồng học, kinh Di Đà nói rằng: “chư thượng thiện nhơn câu hội nhất xứ”. Trong những cuốn chú giải của chư vị cổ đức, cho rằng “thượng nhơn” chính là hàng Đẳng giác Bồ Tát. Nói cách khác, là người chứng được quả vị đẳng giác, những người đi trước chúng ta như thế số lượng rất đông, hằng ngày đều ở với những người này, nếu nghe Phật giảng kinh không hiểu, thì những bậc đàn anh này đều có thể giảng giải tường tận cho chúng ta.

Tu học nghe pháp ở thế giới Cực Lạc, còn có năng lực đến mười phương thế giới tham vấn học hỏi. Đi cúng dường Phật là tu phước, nghe pháp là tu huệ, phước huệ song tu, cho đến khi chúng ta thành vô thượng đạo, thành Phật. Việc học tập không bao giờ bị gián đoạn, cũng không bị thoái chuyển. Nói cách khác, giống như đi học vậy, mỗi năm đều lên lớp, không bị ở lại, cũng không bị bỏ học, chắc chắn được tốt nghiệp, tốt nghiệp chính là thành Phật. Nên một người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thì người này đã thành Phật. Do đây mà biết, công đức đưa người vãng sanh lớn biết bao. Thật sự đưa một người đến thế giới tây phương Cực Lạc, là thành tựu được một vị Phật. Điều này là Thật không phải giả. Đưa người vãng sanh, cơ duyên này rất nhiều, đến đâu cũng có thể nhìn thấy, nhưng người thật sự vãng sanh thì không nhiều. Toàn thân mềm mại, trên đỉnh đầu

nóng, có phải người này được vãng sanh chăng? Người vãng sanh có hiện tượng này. Nhưng hiện tượng này không thể nói lên là thật sự vãng sanh. Vì sao vậy? Vì sanh thiên cũng có đoan tướng này, cho đến tương lai họ đầu thai làm người, đời này họ tích lũy rất nhiều công đức, đời sau đến thế gian là đại phú đại quý, họ cũng có đoan tướng này.

Trong các đoan tướng, chỉ có một điều chắc chắn họ được vãng sanh, đó chính là bản thân họ nói với mọi người, khi sắp mạng chung nói với mọi người rõ ràng minh bạch: “Phật A Di Đà đến tiếp dẫn tôi, cáo từ mọi người tôi phải đi đây.” Như vậy là thật, hoàn toàn không giả dối.

Ngày xưa vào thời Đông Tấn, Ngài Huệ Viễn kiến lập niệm Phật Đường đầu tiên ở Lô Sơn. Sau này chúng ta tôn xưng ngài làm sơ tổ Tịnh độ tông. Cùng chí hướng có 123 người, lấy Hồ Khê làm ranh giới. Mọi người đều phát thệ không ra khỏi giới hạn, ở ngay tại đây niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc. Họ thật sự đã thành công, ai ai cũng vãng sanh. Người vãng sanh trước người vãng sanh sau đều nhìn thấy, thấy người trước có Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, họ đi theo ngài. Đây là thật, tuyệt đối không phải giả. Khi ngài Huệ Viễn vãng sanh đã nói với mọi người. Trước đây ngài đã từng thấy thế giới Cực Lạc ba lần, nhìn thấy trong định, khi niệm Phật đến tâm được định, trong định nhìn thấy, thấy hết thấy ba lần. Ngài nói hôm nay lại thấy, lại hiện ra, hoàn toàn giống như trước đây thấy ở trong định, duyên đã thuận thực, tôi phải vãng sanh, còn nhìn thấy người vãng sanh trước của Liên Xã đều đến, theo Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Khi gặp mặt còn hỏi, tại sao ông đi trễ thế? Tại sao bây giờ mới đến? Vui vẻ cáo biệt mọi người. Đại chúng hỏi ngài, thế giới Cực Lạc như thế nào? Ngài nói hoàn toàn giống như trong kinh nói.

Chúng ta cần phải biết, thời đại của ngài Huệ Viễn chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Di Đà và Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật truyền đến Trung Quốc bằng phiên bản tiếng phạn, chưa phiên dịch. Đại chúng của Đông Lâm Niệm Phật Đường chưa nhìn thấy, chỉ nương theo kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ, là bộ kinh thuộc về Tịnh độ được truyền đến Trung Quốc sớm nhất, cũng là phiên dịch sớm nhất. Chuyện vãng sanh này là thật không phải giả.

Doanh Khả pháp sư đời nhà Tống là tỳ kheo phá giới. Người này có thiện căn. Thiện căn gì? Sợ đọa địa ngục. Nghĩ đến hành nghiệp của mình chắc chắn phải đọa địa ngục A tỳ, thầy sợ hãi nên cầu cứu với các vị đồng tu, có phương pháp gì khiến cho tôi không bị đọa địa ngục? Thầy ấy sợ cái khổ của địa ngục. Có vị đồng tu đưa thầy một cuốn Vãng Sanh Truyện, mỗi lần xem xong thầy đều khóc, rất cảm động. Sau khi xem xong sách này liền hạ quyết tâm, nhất tâm niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Dốc lòng, suốt ba ngày ba đêm không ngủ nghỉ, cũng không ăn. Một câu Phật hiệu niệm rớt ráo ba ngày ba đêm, rất thành tâm, có câu chí thành cảm thông, niệm khiến Phật A Di Đà đến. Ngài nói với thầy, người còn tuổi thọ mười năm ở nhân gian, mười năm sau khi người mạng chung ta sẽ đến tiếp dẫn. Doanh Khả pháp sư nghe như vậy, liền thỉnh cầu Phật A Di Đà: Con không cần mười năm ở nhân gian, bây giờ con đi với ngài. Vì sao vậy? Vì thói hư tật xấu của thầy ấy rất nhiều, không vượt qua được cám dỗ. Mười năm bị cảnh giới bên ngoài quyến rũ, không biết lại làm bao nhiêu điều xấu, cho nên con không cần, bây giờ con đi. Phật A Di Đà đồng ý và nói rằng: Thôi được! Ba ngày sau ta đến đón người.

Chúng tôi biết vì sao đức Phật không dẫn thầy ấy đi liền. Dẫn đi liền thì không ai biết, họ lại cho rằng Doanh Khả pháp sư chắc là tự sát, vì ba ngày ba đêm không mở cửa, khi mở cửa thì ngài đã chết, chắc là tự sát. Người ta sẽ nghi hoặc, không biết sự thù thắng của việc niệm Phật. Đức Phật nói ba ngày sau đến đón người. Có thời gian ba ngày để thông báo với mọi người. Thầy ấy cũng rất hay, mở cửa phòng ra và nói với đại chúng: Tôi đã gặp Phật A Di Đà, ba ngày sau tôi vãng sanh. Trong chùa không ai tin. Hạng người như ông, cũng may là thời gian ba ngày không dài, thử coi ba ngày sau ông đi hay không. Đến ngày thứ ba, thầy thành khẩn yêu cầu đại chúng niệm Phật đưa thầy vãng sanh. Đương nhiên mọi người rất vui. Đưa vãng sanh rất thù thắng, mọi người đều rất thích. Xem thầy rốt cuộc là thật hay giả?

Niệm được một khắc, ngày xưa một khắc là nửa tiếng ngày nay. Bây giờ là nửa tiếng. Thầy liền nói với đại chúng, Phật A Di Đà đến rồi, cảm ơn mọi người trợ niệm. Nói xong liền ra đi. Điều này là thật không phải giả. Không hề bị bệnh. Chư vị nên biết, thầy là một tỳ kheo phá giới.

Người xuất gia ngày nay một thân tội nghiệp. Tuyệt đối không ít hơn Doanh Khả pháp sư. Chúng ta khởi ác niệm, làm việc xấu, nhiều hơn thầy ấy rất nhiều. Chúng ta có thể vãng sanh như thầy chăng? Đáp án là khẳng định. Chúng ta phải biết niệm, nếu không niệm mấy mươi năm cũng uổng công. Người xưa nói miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét hư cổ họng cũng phí công. Ngày nay chúng ta niệm Phật đều như vậy, vọng niệm quá nhiều, thất tình lục dục không buông được. Đọc kinh nghe kinh thì không hiểu, nên không có hiệu quả. Không có hiệu quả thì sao? Liên nghi hoặc. Rốt cuộc pháp môn này là thật hay giả? Nếu không hoài nghi điều này thì hoài nghi căn tánh của chính mình, chắc pháp môn này không thích hợp với tôi, tôi phải chọn pháp môn khác. Đây là nguyên nhân không thể thành tựu.

Phải niệm Phật như thế nào mới tương ưng? Bồ Tát Đại Thế Chí nói rất rõ ràng minh bạch. Bồ Tát Đại Thế Chí tu pháp môn niệm Phật và thành Phật. Ngài nói cho chúng ta biết phương pháp chỉ có tám chữ. “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Doanh Khả pháp sư đóng cửa phòng ba ngày ba đêm, chính là dùng pháp môn này. Đô nhiếp lục căn là gì? Là buông bỏ vạn duyên, kẻ phạm phu lục căn cứ rong ruổi bên ngoài, mắt duyên sắc, tai duyên âm thanh, nó thích rong ruổi bên ngoài, tâm của họ rất tán loạn. Đô nhiếp lục căn là gì? Là quay trở về tâm. Mắt không duyên sắc, tai không duyên âm thanh, tâm quý vị là định. Không buông bỏ sao được?

Đường Chủ trong niệm Phật đường thường nhắc nhở mọi người: “Buông bỏ thế giới thân tâm, giữ vững chánh niệm”. Đây là câu nói lặp đi lặp lại của Đường Chủ trong niệm Phật đường. Từng giờ từng phút đều cảnh tỉnh mọi người. Tịnh niệm, dùng tâm thanh tịnh niệm Phật. Như thế nào gọi là thanh tịnh? Thứ nhất là không hoài nghi, thứ hai không xen tạp niệm. Người thường chúng ta không làm được, có hoài nghi mà chính mình không biết, không rõ ràng. Nhưng xen lẫn tạp niệm thì quá rõ ràng. Khi niệm Phật có vọng tưởng trong đó, xen lẫn vọng niệm, khi nghe kinh xen tạp vọng tưởng, khi đọc kinh xen tạp vọng tưởng. Điều này khó tránh.

Quý vị xem trong Văn Sao của Ấn Quang đại sư, có một người cư sĩ niệm Phật đến thỉnh giáo ngài. Tu tịnh độ niệm ba năm, một lần niệm một cây hương.

Người xưa tính thời gian là dùng hương để tính. Bây giờ khoa học kỹ thuật tiên bộ, đồng hồ rất rẻ, thời xưa đồng hồ rất quý trọng. Đối với thời gian, trong nhà Phật, trong chùa đều dùng hương. Một cây nhang dài khoảng một tiếng rưỡi. Nhang thường là một tiếng, nên gọi là một cây hương. Trong một cây hương niệm danh hiệu Phật, nếu còn có năm sáu vọng tưởng, như vậy đã là không tề. Ấn Quang đại sư nghe nói như vậy cũng cho là hiếm thấy. Công phu không tề. Nếu trong một cây hương mà không có vọng tưởng nào. Công phu đó đã thuần thực, chúng ta mới có thể có cảm ứng.

Vì sao lại bị xen tạp vọng tưởng? Bởi không buông bỏ, thật sự buông bỏ sẽ không có vọng tưởng. Nên công phu là ở chỗ buông bỏ hay không! Nhiều năm nay, tôi thường khuyên các bạn đồng học, buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn. Tôi nói 16 chữ này. Mười sáu chữ này là công phu cơ bản, chứ không phải là rất thâm sâu, nghĩa là quý vị vừa đạt được tiêu chuẩn này. Nếu có thể buông bỏ những thứ này, trong một cây hương, nhiều nhất là 1,2 lần vọng niệm, không nhiều lắm. Công phu niệm thuần thực, sau năm ba năm thì trong một cây hương đó, không còn một tạp niệm nào nữa, sẽ đạt được niệm Phật tam muội. Được niệm Phật tam muội không cần vui mừng. Vì sao vậy? Bởi khi không niệm Phật vẫn còn tạp niệm. Cần phải niệm đến khi không niệm Phật cũng không có vọng niệm, đó gọi là công phu thành phiền. Công phu thành phiền là nhất tâm bất loạn thấp nhất. Sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, nhất định vãng sanh.

Công phu thành phiền cũng có sâu cạn không giống nhau. Người công phu thâm sâu, có thể vãng sanh tự tại, muốn đi lúc nào thì đi, muốn lưu lại đây vài ngày cũng không sao. Họ có thể đi bất cứ lúc nào, bất cứ chỗ nào. Nên pháp môn này, Thiện Đạo đại sư nói vạn người tu thì vạn người đi, không có ai không thành tựu. Pháp môn rất thù thắng. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều không thể sánh với nó. Như vậy hiện nay vấn đề do đâu? Vấn đề là chúng ta không chịu buông bỏ. Bồ Tát dạy chúng ta đô nhiếp lục căn, nhưng ta lại không chịu đô nhiếp lục căn. Như vậy thì không chẳng làm gì được. Nên người tu hành chơn chánh, họ buông bỏ hết, không để ý đến bất cứ điều gì, ngay cả ý niệm độ chúng sanh cũng phải buông bỏ. Vì sao vậy? Vì quý vị không độ được!

Quý vị phát tâm độ chúng sanh. Có câu” “lực bất tòng tâm”, chính mình chưa độ được mình thì làm sao có thể độ người? Nên phàm phu chúng ta nhất định phải thừa nhận, phàm phu lấy tự độ làm đệ nhất, độ chúng sanh là việc phụ. Đức Phật không độ người không có duyên. Như thế nào gọi là có duyên? Người này tôi biết, họ có thể tin, có thể lý giải, có thể buông bỏ và họ chịu niệm Phật. Người này có thiện căn, độ một người tốt một người. Người có thiện căn phước đức nhân duyên như vậy, không phải nhiều, không phải nhiều đâu. Đích thực trong ngàn vạn người, hiếm có được một hai người. Đại đa số người học Phật đều là đến chơi, không phải thật. Nếu làm thật họ sẽ không đến. Điều này từ trước khi tôi học với thầy Lý, thầy Lý thường nói, hiện tại những người niệm Phật này, họ đến làm gì? Họ đến tiêu khiển. Ở nhà buồn không biết đi đâu, đến chùa đến đạo tràng để tiêu khiển. Họ không phải thật tu.

Người đến tiêu khiển, chúng ta cứ để họ đến. Tại sao vậy? Để họ trông chút ít thiện căn. So với đến những chỗ vui chơi khác tiêu khiển vẫn tốt hơn. Chỉ để họ trông chút ít thiện căn, không nên hy vọng nhiều về họ, đời này có vãng sanh hay không, đó là điều không chắc. Nên người niệm Phật nhiều, nhưng người vãng sanh ít. Chúng ta hiểu rõ những chân tướng sự thật này, thì chúng ta phải tránh. Phải đoạn tận nhưng duyên làm chướng ngại việc vãng sanh, còn duyên thành tựu việc vãng sanh chúng ta phải nắm chặt, mới nhất định được vãng sanh! Trong Tịnh Độ Hiền Thánh Lục, hoặc Vãng Sanh Luận không phải toàn bộ, nhưng có rất nhiều người thật sự vãng sanh mà không ai biết. Những điều ghi chép đó chỉ là một số người biết được. Biết được pháp môn này rộng lớn, thật sự muốn tu muốn thành tựu không phải là việc khó, vì nó không bắt chúng ta phải đoạn phiền não. Đoạn đó là việc khó. Có thể nói chúng ta không có bản lĩnh này.

Phương pháp của nó là điều phục phiền não. Dùng câu Phật hiệu này, niệm đắc lực câu Phật hiệu này sẽ chế phục được phiền não, phiền não không có không gian để xen lẫn vào. Đây gọi là chế phục phiền não. Còn có vọng tưởng tạp niệm xen vào, thì công phu chưa rốt ráo, chúng ta chưa chế phục được phiền não, nên nó vẫn xen vào, tạp niệm vẫn xen vào. Chúng ta hiểu được đạo lý này, nên thường dùng điều này để kiểm nghiệm công phu chính mình, tự mình sẽ rõ ràng minh bạch, không cần đi thỉnh giáo người khác, đi hỏi người khác, hỏi người

khác, người ta cũng không nói với quý vị, người ta nói đều là chúc mừng và tán thán quý vị. Họ sẽ không nói là quý vị chưa đạt. Nên hiện nay tu học đều phải dựa vào chính mình.

Ngày xưa thầy giáo nói thật với quý vị, các bạn đồng tu cũng nói thật với quý vị, cha mẹ cũng nói thật với quý vị. Hiện nay không còn, hiện nay không giám nói, sợ quý vị không vui. Hà tất phải kết oán thù với quý vị? Vì oan gia nên giải không nên kết. Họ thích nghe điều gì thì tán thán vài câu, dù gì cũng không phải là lời thật. Đây là tu hành trong thời đại này, người giúp ta không nhiều, phải dựa vào chính mình, phải dựa vào kinh giáo. Ngày ngày không rời kinh giáo, đối với kinh giáo phải dùng tâm chân thành cung kính, mới có thể đạt được lợi ích. Không có tâm chân thành, không có tâm cung kính sẽ không đạt được lợi ích.

Chúng ta nói đến lục căn. *“Thủ vân giai đắc lục căn thanh triệt. Hội Sớ thích viết, nhĩ căn vô cấu vi thanh, triệt thính chúng âm viết triệt. Y thử dĩ liệt dư căn”*. Trong Hội Sớ chỉ nhắc đến hai căn. Lục căn đưa ra một ví dụ. Hoàng Niệm Tổ y theo ví dụ này nói rất hay. *“Tắc nhãn căn vô cấu viết thanh, triệt kiến chúng sắc viết triệt. Nãi chí ý căn, tắc ý căn vô cấu viết thanh, triệt liễu chư pháp viết triệt. Lục căn các pháp thắng trí giai đắc thanh triệt, cố viết lục căn thanh triệt”*. Đoạn này chúng ta phải học! Cấu là cấu uế, hiện nay gọi là nhiễm ô. Nhĩ căn có nhiễm ô. Điều gì làm nó nhiễm ô? Tam độc tham sân si nhiễm ô nó. Lục căn nhiễm ô đều là tham sân si, là tam độc này.

Quý vị xem nhĩ căn, thích nghe âm nhạc êm tai khởi tham ái, bị tham nhiễm ô. Hoặc là nghe âm thanh không hay, cảm thấy ghét, khởi tâm sân hận. Bị sân hận ô nhiễm, bị ngu si ô nhiễm. Đây là căn. Còn duyên thì sao? Duyên là thất tình ngũ dục. Sẽ từ trong tham sân si sanh khởi những dục vọng này. Khi dục vọng sanh khởi, thích thì muốn chiếm hữu, muốn khống chế, không thích thì muốn đem nó, thậm chí sát hại nó, tiêu diệt nó. Như vậy là sai, đây là không thanh tịnh.

“Triệt thính chúng âm”, Điều này chúng ta thường nói là đầu óc thông suốt, nhãn quang mẫn tiệp. Tai mắt thông minh sáng suốt. *“Triệt kiến, triệt thính”* là hiểu rõ chân tướng sự thật. Nếu hàm hồ chung chung thì không phải là nghe. Lục căn đều bé tấc. Hiện tượng này hiện nay rất phổ biến, kinh để họ đọc, để họ xem.

Đọc bao nhiêu biến cũng không hiểu, nghe bao nhiêu lần cũng không thông. Nghe không hiểu nên không có hứng thú. Con người bây giờ thích nghe gì? Giáo huấn của thánh hiền nghe không lọt vào tai, nhã nhạc của người xưa nghe không hiểu, nghe không có hứng thú.

Nếu mở cổ nhạc cho quý vị nghe, sẽ khiến mọi người chạy hết. Trong nhạc có cảnh giới, nếu không tu, không có trí huệ, thì làm sao nghe hiểu được? Người xưa nói, chí ở trên núi cao, chí ở nơi nước chảy, quý vị có thể nghe hiểu chăng? Âm nhạc không phải dùng ngôn ngữ câu thông, là dùng tâm linh câu thông. Bây giờ xem đồ vật cũng như vậy, chỉ xem nhiều màu sắc bên ngoài, còn hàm ý trong đó không biết gì, xem không hiểu. Người biết nhìn chỉ cần thấy sắc nghe âm thanh thì biết được lành dữ họa phúc trong đó. Biết nghe, biết nhìn trong âm thanh hiển lộ ra. Đây là thật sự biết, là người trong nghề. Nên trong nghề thì nghe phong cách, không phải nghề thì nghe náo nhiệt. Con người bây giờ đều thích náo nhiệt. không biết cách, không biết lẽ lỗi. Đây là không có trí huệ.

Có trí huệ thì “lục căn các phát thẳng trí”. Vừa nhìn liền sanh trí huệ, liền hiểu rõ ràng minh bạch. Nhĩ căn nghe rõ ràng minh bạch, hiểu được ý của nó gọi là triệt. Trong âm thanh này bao hàm điều gì? Cây búa phát ra âm thanh. Tin tức đến từ biến pháp giới hư không giới. Ở trước chúng ta đã nói, khổ vui của lục đạo, của mười pháp giới trong quốc độ của tất cả chư Phật. Nhân quả ở trong đó đều có thể đạt được tin tức từ mắt thấy tai nghe. Đây gọi là triệt, gọi là phát thẳng trí. Nhãn ở chỗ sắc phát thẳng trí, tai ở nơi âm thanh mà phát thẳng trí. Cho đến ý ở trong các pháp phát thẳng trí, nên kinh văn nói “lục căn thanh triệt”.

“*Vô chư não hoạn*”. Não là phiền não. Tiên Chú của cư sĩ Đinh Phước Bảo. Giải thích Kinh Vô Lượng Thọ trong Tiên Chú. “Não, tâm sở danh, tiểu phiền não địa phát chi nhất”. Phiền não có bản bản phiền não. Căn bản phiền não có sáu loại. Tùy phiền não có hai mươi, trong 20 loại có đại tùy có trung tùy và có tiểu tùy. Điều này trong chú giải có. “*Vô minh, phóng dật, giải đãi, bất tín, hôn trầm, trạo cử. Thử lục giả danh vi đại phiền não địa pháp*”. Đây gọi là đại tùy. Vô minh là không thấu triệt, là si. Si trong tham sân si. Nói thật với quý vị, tự tánh mỗi người đều là quang minh. Nhà Phật gọi là tự tánh, nhà Nho gọi là minh đức. Ý nghĩa rất tương đồng.

Khi lục Tổ Huệ Năng của Thiên tông thời nhà Đường kiến tánh, ngài báo cáo với Ngũ tổ tự tánh là gì. Ngài đã nói năm câu, 20 chữ: “Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, câu đầu tiên là “vốn tự thanh tịnh”. Câu thứ hai là “vốn không sanh diệt”. Câu thứ ba là “vốn tự đầy đủ”. Đầy đủ điều gì? Đầy đủ vạn pháp, không thiếu bất cứ thứ gì. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói cụ thể hơn, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Đây chính là vốn tự đầy đủ. Trong chân tâm tự tánh của mỗi người, trí tuệ đều giống Như Lai, đức năng cũng giống, tướng hảo cũng giống, không hề sai biệt, đây là minh đức.

Hiện nay thì sao? Hiện tại không còn minh đức nữa, nên gọi là vô minh. Vốn là minh, nhưng hiện nay không còn minh. Vì sao không minh? Trong kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn dạy rằng: “Vì có vọng tưởng chấp trước nên không chứng được”. Vọng tưởng trong kinh Hoa Nghiêm nói, ở đây gọi là vô minh. Vô minh chính là vọng tưởng_vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Có ba thứ này là không sang suốt, nên gọi là vô minh. Ba thứ này trong kinh điển đại tiểu thừa thường gọi là ba loại đại phiền não. Thứ nhất là vô minh, vọng niệm quá nhiều. Trong kinh Đức Phật ví tâm chúng ta như nước, ví dụ rất hay. Nước thanh tịnh, nước không có sóng, nước không có gợn sóng giống như tấm gương vậy, cảnh bên ngoài chiếu vào rất rõ ràng. Đây là minh, là chiếu kiến. Còn nước của chúng ta hiện tại thì sao? Nước đục, nước dơ, lại có sóng gió, có sóng gió, nên chiếu vào nước này không thấy được, mất đi tác dụng chiếu kiến gọi là vô minh, là bất minh. Ví dụ này Đức Phật ví rất hay.

Cái gì không sạch? Tự tư tự lợi là không sạch, danh văn lợi dưỡng là dơ bẩn, tham sân si mạn là ô nhiễm, thất tình lục dục là cấu uế. Sao lại không sạch? Động là gì? Cảnh giới phong động. Mê hoặc ở bên ngoài làm khởi dậy phiền não, gọi là cảnh giới phong động, nghĩa là không làm chủ được chính mình. Còn người kiến tánh thì tâm như thế nào? Tâm bất động. Huệ Năng đại sư nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”. Xưa nay chưa từng bị động. Đây gọi là gì? Là tự tánh vốn định. Chân tâm là định, là tịnh. Không phải động, động là vọng tâm. Câu cuối cùng là “năng sanh vạn pháp”. Năm câu hai mươi chữ đã nói ra chân tâm. Ngũ tổ Hoàng Nhẫn đem y bát truyền cho ngài. Truyền y bát cho ngài là đời tổ thứ sáu.

Năm Đức Thế Tôn 30 tuổi, dưới cội cây bồ đề, khi sao mai vừa mọc ngài đại triệt đại ngộ. Cảnh giới đó hoàn toàn tương đồng với cảnh giới của ngài Huệ Năng. Ngài Huệ Năng báo cáo 20 chữ, còn Đức Thế Tôn có một báo cáo tường tận. Bài báo cáo này là gì? Là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, nói rõ cảnh giới của tự tánh, nói tử mỹ tường tận. Ngài Huệ Năng là nói giản lược. Nếu quý vị hỏi, trong Kinh Hoa Nghiêm nói những gì? Dùng 20 chữ của ngài Huệ Năng là được, kinh Hoa Nghiêm chính là nói về điều này. Quy nạp Kinh Hoa Nghiêm chính là 20 chữ này, 20 chữ này triển khai rộng ra chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Không tăng không giảm. Người Ấn Độ thích tường tận, muốn hỏi cho rõ ràng. Người Trung quốc thích ngắn gọn dễ hiểu, thích đơn giản không thích dài dòng. Quý vị xem chỉ 20 chữ.

Vô minh chúng ta có, không dễ phá trừ. Dùng cách nào để phá vô minh? Phải dùng trí Huệ. Trí Huệ từ đâu mà có? Trí Huệ từ thiên định mà có, cho nên tâm không định thì không có trí Huệ. Giống như nước vậy, nhất định phải tịnh, nhất định phải bất động sạch sẽ, thì mới khởi tác dụng chiếu kiến. Chiếu chính là trí Huệ chiếu kiến. Tâm động thì không thể có trí Huệ, tâm nhiễm ô cũng không thể có trí Huệ?

Xã hội ngày nay thiên tai rất nhiều, xã hội loạn động, địa cầu tai biến, rất nhiều người lo lắng. Chúng ta là người học Phật, gặp hoàn cảnh đó phải làm thế nào? Nên biết tâm phải định, tuyệt đối không thể để ngoại cảnh nhiễu loạn. Nhiễu loạn quý vị sẽ chịu khổ. Phải như như bất động, thì từ định sanh Huệ, Huệ chiếu kiến. Như vậy mới có năng lực giải quyết vấn đề này. Tâm không được hoảng hốt, không thể dao động. Đây là phương pháp tốt nhất để ứng phó tất cả nguy cơ.

Các bậc đại thánh hiện trong thế xuất thế gian đều dạy chúng ta như vậy. Thiên tai xảy ra ngay trước mắt vẫn có thể giữ được bình tĩnh, không bị nó làm dao động. Đây gọi là nhân định thắng thiên. Vì sao vậy? Vì định khai trí Huệ, dùng trí tuệ giải quyết vấn đề. Đây là ý nghĩa của câu nhân định thắng thiên, là ý nghĩa đích thực của nó. Trong căn bản phiền não, quý vị xem loại đầu tiên. Điều này rất phiền phức.

Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào cũng thành đạo vô thượng. Nên trong Kinh Kim Cang nói, pháp môn bình đẳng không có cao thấp. Điều này tuyệt đối chính xác. Pháp môn tuy bình đẳng, nhưng căn tánh của chúng sanh không bình đẳng, căn tánh không bình đẳng, nghĩa là nói mỗi pháp môn không nhất định khế hợp căn cơ quý vị, pháp môn không khế cơ thì không đạt được lợi ích. Nhất định phải chọn pháp môn thích hợp với căn tánh của mình, mới có thể được lợi ích. Như bệnh phải uống thuốc vậy. Mỗi loại thuốc đều là thuốc tốt, đều để trị bệnh, đều có thể trị lành bệnh. Nhưng mỗi người mắc bệnh không giống nhau, nên dùng thuốc cũng không tương đồng. Nếu dùng sai chẳng những bệnh không lành, mà bệnh còn nặng thêm. Như vậy là sai. Điều này không thể không biết.

Chúng ta thực sự là phàm phu ngu muội, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn này, phải chọn pháp môn nào cho thích hợp? Nếu chúng ta không hiểu y học, cũng không hiểu dược lý, thì thuốc để đó, có người bị bệnh, ta phải chọn thuốc gì cho họ? Không biết phải làm sao. Phải người trong nghề, người trong nghề nghĩa là người tu hành chơn chánh, người thật sự chứng quả mới được. Tu hành chưa chứng quả đều không đáng tin cậy.

Đi đâu để tìm người chứng quả? Tìm không thấy. Bất đắc dĩ, đức Thế Tôn đưa ra pháp phương tiện, đây là tâm từ bi vô tận mà Đức Như Lai lưu lại cho hậu thế khi ngài rời xa thế gian này. Chúng ta không có năng lực chọn lựa. Ngài dạy rằng: thời kỳ chánh pháp giới luật thành tựu, thời kỳ tượng pháp thiền định thành tựu, thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu, trong Đại Tập Kinh có nói như vậy. Đây là nói cho chúng ta một phương hướng, thời kỳ chánh pháp là gì? Đức Thế Tôn diệt độ 1000 năm, giai đoạn thứ nhất 1000 năm, nghiêm trì giới luật là có thể chứng quả_có thể khai ngộ, có thể chứng quả. Nhân giới sanh định, nhân định phát huệ, rất nhiều người đã thành tựu. Chúng sanh trong thời kỳ tượng pháp căn tánh chậm lụt, nghĩa là nhiều phiền não, nhiều vọng tưởng, nên khó lòng trì giới, mà chỉ tu định. Phật pháp truyền đến Trung quốc là thời kỳ tượng pháp. Đức Như Lai diệt độ 1000 năm thì Phật pháp truyền đến Trung quốc. Bây giờ người ngoại quốc ghi chép, chúng ta cũng tùy thuận, họ ghi chép Đức Thế Tôn diệt độ đến

nay là hai ngàn năm trăm năm mươi mốt năm. Năm 2006 là 2550 năm. Nhưng theo ghi chép của người xưa thì năm nay, Đức Thế Tôn diệt độ đến nay là 3038 năm. Tôi không nhớ ghi chép của người ngoại quốc, Trung quốc tôi còn nhớ. Các vị hoà thượng lớn hơn chúng ta đều dùng niên đại này, dùng niên đại của Trung Quốc. Phật diệt độ đến nay là 3038 năm, đúng vào thời kỳ mạt pháp. Thời mạt pháp đã qua 1000 năm, bắt đầu qua giai đoạn 1000 năm thứ hai. Thời mạt pháp có mười ngàn năm, giai đoạn 1000 năm thứ hai đã qua 38 năm rồi.

Thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu. Chúng ta sanh trong thời kỳ mạt pháp, đặc biệt là sanh vào giai đoạn mở đầu của 1000 năm thứ hai trong thời kỳ mạt pháp. Chúng ta nghe lời không cần lãng phí tư duy để chọn pháp môn cho mình. Chúng ta thật thà nghe lời thì tu pháp môn tịnh độ. Trong pháp môn tịnh độ, tổng cộng có năm bộ kinh, một bộ luận, phân lượng rất ít, rất thích hợp với chúng sanh trong thời hiện đại. Người bây giờ công việc bận rộn, kinh luận quá nhiều họ không sao học hết. Tịnh độ đơn giản, trong sáu bộ kinh chỉ cần học một bộ là được. Nếu đặc biệt bận rộn thì chọn một bộ. Bộ kinh ít nhất là Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương, tổng cộng 244 chữ, còn ít hơn cả Bát Nhã Tâm Kinh, Bát Nhã Tâm Kinh có 260 chữ. 244 chữ, rất đơn giản, thật sự có thể thành tựu. Làm nguyên tắc chỉ đạo tu học cao nhất cho ta.

Nếu có thời gian, thì tốt nhất nên học kinh Vô Lượng Thọ. Có thể nói Kinh Vô Lượng Thọ là khái luận của pháp môn Tịnh độ. Giới thiệu rất rõ ràng mạch lạc về thế giới tây phương tịnh độ. Trong đó có lý luận, có phương pháp, có lịch sử_lịch sử của thế giới tây phương Cực Lạc. Lý luận trở thành tư duy của chúng ta. Phương pháp là chỉ đạo chúng ta hành động. Y giáo phụng hành thì không có điều gì không thành tựu. Thật là vạn người tu vạn người thành tựu. Đức Thế Tôn đã mở cánh cửa phương tiện cho chúng ta, khiến chúng sanh trong thời mạt pháp có nơi nương tựa.

Thứ hai là phóng dật. Nói đơn giản thì phóng dật chính là dùng tâm không chuyên, tản mạn. Đây là đại phiền não. Đối trị phóng dật chính là thiên định. Trong lục độ ba la mật, thiên định chuyên trị căn bệnh phóng dật này. Dùng thiên định trị nó. Tinh tấn đối trị giải đãi, trí huệ đối trị hôn trầm, đây là phiền não rất nghiêm trọng. Bồ thí đối trị tham lam, đối phó keo kiệt, bồ thí đối phó keo kiệt,

trì giới đôi phó ác nghiệp, không còn tạo nghiệp. Tất cả đều là đại phiền não. Chúng ta dùng tâm thiền định_nhất tâm, mới có thể học được. Phóng dật biểu hiện bên ngoài là tâm trôi nổi, tâm trôi nổi đó chính là phóng dật. Học tất cả pháp trong thế xuất thế gian, nó đều làm chướng ngại, khiến ta không học được, bất luận học như thế nào cũng chỉ biết sơ sài, không cách nào thâm nhập được.

Nói cách khác, chúng ta nói một cách rất thô thiển mọi người sẽ dễ hiểu hơn là, không tôn trọng những điều mình học, không có tâm cung kính, không có thành ý, không có tâm cung kính đối với môn học mà mình học. Đối với những tài liệu sách giáo khoa cũng không cung kính, đối với thầy giáo cũng như vậy, cho nên thì không học được điều gì cả.

Ngày nay chúng ta thường nói, trên miệng nhiều người cũng đang nói: Cần phải phục hưng truyền thống văn hoá, cần khôi phục Thích Nho Đạo, có thể làm được chăng? Rất khó! Có thể làm được, nhưng rất khó. Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ hiện nay đối với Thích Nho Đạo không có tâm cung kính, không có tâm chân thành. Dù cho thầy giáo có giỏi đến mấy cũng không dạy được học sinh giỏi. Ấn Quang đại sư dạy rằng: “một phần thành kính được một phần lợi ích.” Đây là nói về học trò, học trò có mười phần thành kính, họ được mười phần lợi ích. Như vậy ngày nay chúng ta nói, trong số học trò muốn tìm một phần thành kính cũng không dễ, họ không có tâm thành kính. Dùng để hình dung hai chữ phóng dật này. Họ chính là thái độ này, họ là đến chơi, từ mẫu giáo đến thạc sĩ đều là đến chơi, làm gì có chuyện siêng năng học tập?

Tôi có dạy ở trường đại học Đài Loan 5 năm. Trong Phật Học Viện cũng dạy khoảng 5 năm. Trước sau chỉ dạy như vậy, về sau tôi không dạy nữa. Vì sao vậy? Học sinh đều không phải siêng năng học tập, số lượng lẫn lộn. Khi thi muốn thầy phải nói đề thi cho họ. Thầy giáo có nói không? Có. Vì sao vậy? Không nói thì lần sau tôi dạy, (là môn học tự chọn) họ sẽ không học, họ không đến. Cái mà học sinh cần là điểm, ngoài ra đều là giả, họ chỉ cần điểm thôi. Như vậy thầy giáo trong trường thì sao, thầy giáo thì cần lương bổng, cần công việc để kiếm cơm. Dù gì thì mọi người đều như vậy!

Tôi học triết học với thầy Phương, thầy Phương nói với tôi. Hiện nay trong trường, thầy không giống thầy, học trò không trò. Tôi muốn đến trường dự thính môn của thầy, thầy nói anh đến trường nghe giảng sẽ rất thất vọng. Lúc đó tôi nghe như vậy trong lòng rất buồn, bị thầy cự tuyệt rồi, tin rằng biểu hiện của tôi lúc đó rất thất vọng. Ôm hy vọng rất lớn, lại bị thầy dội một thau nước lạnh, rất buồn. Chúng tôi im lặng khoảng 5 phút, thầy nói, thôi thì như vậy, chủ nhật hằng tuần anh đến nhà, tôi sẽ dạy anh hai tiếng. Đây là mở khoá học đặc biệt, triết học của tôi là học trên bàn tròn, trong phòng khách nhỏ nhà thầy. Chúng tôi cũng không có sách giáo khoa, giống như người xưa dạy học vậy, chỉ một thầy một trò học như vậy, không đến trường. Đây là điều chúng tôi nằm mơ cũng không dám nghĩ, mười mấy năm sau nghĩ lại việc này, vì sao thầy lại dạy tôi như vậy? Chắc là thấy tôi còn chút tâm thành kính, nếu không có chút tâm thành kính đó, thầy không để ý đến chúng tôi. Tôi quen thầy là tự mình viết thư giới thiệu mình. Tôi viết thư bằng thể văn cổ, dùng bút lông cung cung kính kính viết bằng thể chữ khải nhỏ. Thầy trả lời thư kêu bảo gặp mặt, thấy thái độ của tôi, chính là một phần tâm cung kính đó. Phần tâm cung kính này là do ngày xưa ở nhà được cha mẹ dạy, không có tâm cung kính này thì ai thèm để ý đến chúng ta? Tôi có ba vị thầy, đều cảm động do tâm cung kính này. Chương Gia đại sư, Chương Gia đại sư dạy tôi, cũng là đặc biệt rút ra thời gian trong một tuần, dù bận rộn đại sư cũng dạy một tiếng đồng hồ, khi không bận thì hai tiếng. Khi tôi theo thầy Lý. Thầy lý mở lớp dạy học_lớp học kinh điển. Chính là lớp bồi dưỡng nhân tài giảng kinh hoàng pháp. Thầy muốn tôi tham gia lớp này, các bạn đồng học có hơn 20 người. Một tuần lên lớp một lần 3 giờ đồng hồ, một tuần học một buổi. Nên con người không biết hiếu thuận cha mẹ, không biết tôn kính sư trưởng, không tôn trọng khoá trình mình học, như vậy sẽ không đạt được bất cứ lợi ích nào. Dù thầy giáo có giỏi cũng không được, đều không cách nào dạy quý vị. Đây là điểm khó khăn trong việc khôi phục truyền thống dạy học. Vì người bây giờ từ nhỏ đã phóng dật. “Tập quán thành tự nhiên”, không có quy củ.

Thời xưa dạy học, từ nhỏ đã học quy củ. Ngồi có tướng của ngồi, đứng có tướng của đứng. Từ nhỏ đã chịu sự trói buộc rất nghiêm khắc, làm sao có thể tùy tiện? Làm sao có thể không có trên dưới, không có quy củ? Nên Đệ Tử Quy chính là quy củ. Dạy khi nào? Trẻ con mới chào đời. Khi chúng vừa mở mắt là

bắt đầu biết nhìn, lỗ tai chúng biết nghe. Tuy chưa biết nói, nhưng chúng quan sát cách nói và sắc mặt người khác, đã biết học hỏi. Nên người xưa nói, dạy con từ thưở còn trong nôi. Không phải trẻ con, mà lúc đứa trẻ vừa mới chào đời. Giáo dục cấm rẻ là 1000 ngày, tức là ba năm. Từ lúc mới sanh đến năm ba tuổi. Cấm rẻ suốt ba năm này. Ngạn ngữ cổ có câu “tam tuế khan bát thập”. Nếu giáo dục cấm rẻ này làm tốt, đến 80 tuổi cũng không thay đổi. Nên Đệ Tử Quy không phải để dạy các bạn nhỏ đọc, mà là cha mẹ thực hiện trước mặt các bạn nhỏ để chúng thấy, hoàn toàn là thân giáo. Cha mẹ, quý vị xem họ hiếu thảo cha mẹ như thế nào, trẻ nhỏ đều hiểu hết. Tương lai lớn lên chúng cũng hiếu thảo cha mẹ. Nên cha mẹ hay người nhà trước mặt trẻ con, nhất định phải giữ lễ, phải biết quy củ. Vì sao vậy? Vì chúng đang học tập. Tuyệt đối không được để chúng thấy được mặt trái, nghe được mặt trái, không thể được. Chúng nhìn thấy, nghe thấy và tiếp xúc được toàn là điều tốt. Hiện nay giáo dục này không còn. Từ nhỏ trẻ em vừa mở mắt chào đời, chúng thấy, nghe và tiếp xúc được, toàn điều xấu xa.

Các bậc cha mẹ hiện nay cứ mãi bận rộn với công việc chính mình, không có thời gian dạy con cái. Con cái giao cho ai? Giao cho người giúp việc. Người giúp việc dạy chúng những điều gì? Người ở sợ chúng làm ồn, sợ chúng khóc lóc, nên thích cái gì thì cho cái đó, để chúng ăn chơi thoải mái. Bảo chúng xem ti vi, xem càng say thì người giúp việc càng vui. Vì sao vậy? Vì được bớt công việc không cần phải lo. Xem những thứ đó, chúng học hết những điều như bạo lực, sắc tình, sát đạo dâm vọng. Nên cha mẹ hiện nay luôn than thở con cái khó dạy. Thầy giáo cũng than học sinh khó dạy.

Ngày xưa cha mẹ và thầy giáo, hình như không nghe họ than thở như vậy. Làm gì có đạo lý này? Đây là xã hội hiện nay. Xã hội ngày xưa lấy việc đọc sách hiểu đạo lý làm đầu. Xã hội bây giờ không phải như vậy, ai có nhiều tiền thì người đó là số một, nên không từ bất kỳ thủ đoạn nào để đoạt lấy tiền tài phú quý. Lợi là điều mà con người luôn tranh giành. Như vậy thì thế giới này còn có hoà bình được chăng? Còn có an định chăng? Không thể. Nên hai chữ cạnh tranh này có thể hại chết người!

Hình như là năm 2003, hiệu trưởng trường đại học Côn Sĩ Lan tìm tôi. Tôi tiếp xúc với đại học Cách Lý Phi trước đó, hình như là năm 2000, chúng tôi đã

tiếp xúc năm 2000. Đại học Côn Sĩ Lan là năm 2003. Học viện Hoà Bình của họ, giáo thọ cử hành một buổi toạ đàm, mời tôi tham gia, đến đó tôi mới biết trường có học viện Hoà Bình, trước đó chưa từng nghe. Biết được trên toàn thế giới có tám trường đại học, có học viện Hoà Bình, họ cũng chiêu sinh, cũng có học vị tiến sĩ. Sinh viên tốt nghiệp rồi, đa phần đều phục vụ trong Liên Hiệp quốc, điều đình sự phân tranh của quốc tế. Mười mấy vị giáo thọ ngồi đối diện trước mặt tôi, tôi thấy vị giáo thọ này địa vị rất cao, ông được xếp hàng thứ hai, người Mỹ. Tôi đến thỉnh giáo ông ấy. Tôi nói: giáo dục của Mỹ, từ mẫu giáo, tiểu học, trung học, đại học đến thạc sĩ, có phải là tất cả đều dạy cạnh tranh chằng? Ông ta nói: Phải! Tôi nói cạnh tranh, nếu tiếp tục lên cao hơn là gì ông có biết chằng? Họ đều chưa nghĩ đến. Cạnh tranh lên một cấp nữa là đấu tranh. Đấu tranh lên nữa là chiến tranh. Hiện nay chiến tranh là vũ khí hạt nhân, là sinh hoá học, đó chính là sự huỷ diệt của tất cả nhân loại. Giáo dục này là chỉ có con đường chết, thật đáng sợ. Giáo dục phương đông là lấy Trung quốc và Ấn độ làm đại biểu. Giáo dục đông phương không phải dùng cạnh tranh, mà dùng nhường nhịn. Từ nhỏ đã dạy các bạn nhỏ nhường nhịn, lớn hơn một chút thì dạy chúng khiêm nhường, biết khiêm tốn nhường nhịn người khác, sau khi lớn lên thì lễ nghĩa. Không có tranh, chúng không cạnh tranh, nên không có đấu tranh, cũng không có chiến tranh. Lịch sử này đã mấy ngàn năm nay là hoà bình thanh thế, từ không tranh giành mới tạo nên hiện tượng như vậy.

Tôi nói nhường nhịn, lễ nghĩa mới là con đường sống. Mọi người đều thích. Tâm con người là thanh tịnh, là định, là lương thiện, là hài hoà. Cạnh tranh thật đáng sợ. Nhất định là anh chết tôi sống. Hậu quả không đáng sợ sao? Người người đều cạnh tranh, như vậy xã hội này làm sao có thể thái bình? Nên tôi đã tham gia hai lần. Sau đó trường mời tôi làm giáo thọ của họ. Tôi hoá giải vấn đề này, dùng những phương pháp, những lý niệm cổ xưa của Trung quốc. Cũng chính là nền tảng triết học “thành kính khiêm hoà”. Dùng tâm thành kính đối người tiếp vật. Dùng cung kính, khiêm hư, hài hoà để hoá giải đấu tranh. Trên quốc tế, từ gia đình đến quốc gia, nước này với nước kia hàng ngày đều đối lập, đấu tranh. Làm sao để hoá giải vấn đề này. Tiêu trừ xung đột là nghiên cứu chủ yếu của họ, nhưng nguồn gốc xung đột họ không biết. Tôi nhắc nhở họ, nguồn gốc xung đột là ở gia đình.

Quý vị xem ngày nay, các nơi trên thế giới, số người ly hôn nhiều hay ít. Vì sao ly hôn? Vợ chồng xung đột, vợ chồng xung đột chắc chắn diễn biến thành cha con xung đột, anh em xung đột, gia đình xung đột với láng giềng, quý vị làm việc trong xã hội xung đột lợi ích với người khác. Đây là xung đột trên mặt danh lợi, lan rộng đến các dân tộc, lan rộng đến quốc gia này và quốc gia khác. Mọi diễn biến chính là như vậy. Tôi nói chuyện với họ, họ được nghe những điều xưa nay chưa từng nghe, xưa nay chưa từng nghĩ đến phương diện này. Hoá giải xung đột của quốc tế, nên bắt đầu làm từ gia đình, quý vị mới có thể có năng lực giải quyết vấn đề này.

Giải quyết vấn đề này phải cần có trí huệ. Trí thức không làm được, trí huệ mới thể làm được. Vấn đề này nếu không giải quyết thì xã hội vĩnh viễn không an định. Ngày nay toàn bộ thế giới chịu ảnh hưởng kiểu giáo dục này của phương tây, chính là cạnh tranh, thật đáng sợ. Lý niệm cạnh tranh sẽ huỷ diệt thế giới. Đừng xem thường nó, đây là một sai lầm lớn! Thật là trái với phương hướng giáo dục truyền thống của người xưa đến 180 độ. Điều này không đáng sợ sao? Từ sau khi tôi tham gia hai lần hội nghị này, tiếp nhận lời mời của nhà trường, nhà trường tặng tôi học vị tiến sĩ tôi đều chối từ. Tôi nói, tôi cảm thứ này cũng vô dụng, người xuất gia chúng tôi không cần những thứ này. Nhưng cả hai vị hiệu trưởng đều nói với tôi là nhất định cần. Tôi nói tại sao? Họ nói, lý niệm này của pháp sư, họ suy nghĩ đích thực có đạo lý, có thể giúp thế giới hoá giải xung đột, tiến tới hoà bình. Hy vọng pháp sư đại diện cho nhà trường tham gia hội nghị hoà bình của Liên Hợp quốc. Hội nghị hoà bình của Liên Hiệp quốc, thỉnh mời đều là chuyên gia học giả, đều có học vị tiến sĩ, có giáo thọ đại học, họ không mời hoà thượng. Như vậy tôi mới tiếp nhận. Vì sao vậy? Đây là một việc tốt. Thế giới này vấn đề rối rắm quá lớn. Chúng ta có thể góp một chút sức lực mỏng manh, cũng đồng ý công hiến. Vì vậy nên mới chấp nhận. Trong mười năm tham gia hơn mười lần hội nghị, hầu như mỗi lần tôi đều có bài báo cáo, giúp cho họ chủ trì hội nghị Liên Hiệp quốc. Hình như có hai lần, nhưng một lần họ mời tôi làm chủ hội nghị.

Ở Pari, năm 2006 tại Pari, là lần tham gia chủ hội nghị do Liên Hiệp quốc giáo khoa văn tổ chức. Tình hình cơ bản tôi dần dần đã hiểu rõ. Những chuyên

gia học giả tham dự hội nghị này cũng quen không ít người. Họ đưa ra với tôi một vấn đề. Nghe báo cáo của tôi họ rất thích, vì rất có lý, nhưng rốt cuộc họ đã nói như thế nào? “Đây là lý tưởng, không làm được”. Vấn đề này đã làm tôi ưu tư rất nhiều. Vì sao vậy? Vì họ không có lòng tin. Trong Phật pháp nói: “niềm tin là mẹ của các công đức”. Con người nếu mất lòng tin, thì việc gì cũng không thể thành tựu. Điều này thật đáng sợ. Làm thế nào để xây dựng niềm tin cho họ? Nhất định phải làm gương mẫu, người Trung quốc nói gương mẫu. Làm gương cho họ thấy thì họ sẽ tin. Nên điều này ép chúng tôi dùng thời gian hai năm, đi khắp nơi để tìm một thị trấn nhỏ làm thí nghiệm. Ở nước ngoài tìm không có, nguồn gốc văn hoá không tương đồng.

Mùa xuân năm 2005 tôi trở về quê. 70 năm chưa trở về, nay trở về quê nhà thăm. Đem những khó khăn tôi đã gặp nói với các hương thân phụ lão. Không ngờ họ rất hoan hỷ, khuyên tôi nên trở về quê làm thí nghiệm. Chính điều này đã thúc đẩy đưa đến thành lập trung tâm ở thị trấn Thang Trì, thật không ngờ. Vì tổ chức dạy học này, hoàn toàn dùng truyền thống văn hoá để dạy. Xem có hiệu quả chăng? Tôi biết ngày xưa các bậc tiền bối đã từng làm nhưng chưa thành công. Đào Hành Tri đã làm một lần nhưng không thành công. Còn có một vị nhưng cũng làm không thành. Nên tôi nghĩ, họ làm không thành công nguyên nhân vì đâu, chúng ta thay đổi nguyên nhân này.

Họ làm là có đối tượng đặc biệt, lấy các bạn trẻ làm đối tượng. Dạy các bạn trẻ, các bạn trẻ học rồi nhưng thấy mọi người đều không làm, nên họ không có lòng tin. Vì thế chúng tôi nghĩ ra một cách, cư dân nơi thị trấn nhỏ này có bốn vạn tám ngàn người. Bốn vạn tám ngàn người này, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề đều cùng nhau học, cho nên đã thành công. Học Đệ Tử Quy, thâm nhập một môn, không ngờ ba tháng sau thì nếp sống nơi trấn nhỏ này đã chuyển biến, chuyển biến rõ rệt. Những vị giáo thọ này đều rất kinh ngạc, đem tình hình này nói với tôi. Tôi nói, điều này có thể chứng minh một việc, trong Tam Tự Kinh nói “nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Bản tánh con người nó vốn thiện. Chỉ là không ai dạy họ, khi có người dạy thì lương tâm đều trở dậy.

Vốn không biết như thế nào gọi là lương tâm, bây giờ lương tâm đã xuất hiện. Cảm thấy xấu hổ khi làm điều không tốt, sức mạnh này lớn biết bao! Hiệu quả

thành tựu quá nhanh, vượt ra ngoài dự định. Lúc tôi cũng không biết phải làm sao. Tôi nói làm sao đây? Làm sao báo cáo với Liên Hiệp Quốc? Liên Hiệp quốc không phải đơn giản dễ tìm như vậy. Nên tôi nói là tổ tông sắp đặt, Chư Phật Bồ Tát làm công tác này. Liên Hiệp quốc đến tìm tôi, điều này quá tốt. Tháng 5 năm 2006, Liên Hiệp quốc tìm tôi, yêu cầu tôi chủ trì tổ chức hoạt động này trong tháng mười. Hoạt động này lần đầu tiên Liên Hiệp quốc tổ chức. Kỷ niệm chu niên 2550 của Đức Thế Tôn. Chủ đề hoạt động này là “Cống hiến của Phật giáo đối với xã hội”. Chủ đề này thật là hiếm có. Được cơ hội này, chúng ta có thể đem thành tích nơi thị trấn Thang Trì, đưa ra báo cáo với Liên Hiệp quốc. Đây là thật không phải giả, không phải lý tưởng, là điều có thể thực hiện. Chúng tôi đã làm một bài báo cáo tám tiếng đồng hồ, triển lãm bốn ngày. Dùng một nhà lớn của Liên Hiệp quốc, để làm triển lãm bốn ngày. 192 quốc gia trên toàn thế giới làm đại sứ đại biểu của Liên Hiệp quốc, đều muốn đến Thang Trì xem thử. Lòng tin đã khởi lên.

Chúng tôi làm bài báo cáo ở Liên Hiệp quốc lần này, tiếng tăm rất lớn. Vì sao vậy? Vì thí nghiệm đã thành công. Lúc đó tôi có hai câu nói, mang đi tham gia chủ trì tổ chức hoạt động lần này. Câu thứ nhất là tôn giáo có thể đoàn kết. Câu thứ hai là con người có thể dạy được. Nên tôi mời đại biểu chín tôn giáo của Singapore, ở nơi đại sảnh của Liên Hiệp quốc làm lễ cầu nguyện thế giới hoà bình. Cũng là lần đầu tiên, mọi người nhìn thấy nên họ rất hoan hỷ. Chúng minh truyền thống văn hoá xưa, đối với thế giới ngày nay có tác dụng cứu vãn. Đích thực như Thang Ân Tử nói: giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21. Hiện nay còn có thể nói, bao gồm vấn đề thiên tai của địa cầu, thì học thuyết Không Mạnh và Phật pháp đại thừa có thể giải quyết.

Điều đáng tiếc chính là, mọi người đối với học thuyết Không Mạnh và Phật pháp đại thừa quá xa lạ, đều không biết. Chúng tôi tuyên dương đại thừa đến nay là 53 năm. Chúng tôi dùng internet cũng mười mấy năm, khoảng gần 20 năm. Dùng truyền hình vệ tinh chín năm. Bắt đầu từ tết nguyên đán năm 2003. Điều này có được một vài tác dụng, truyền hình trước mặt mọi người trên toàn thế giới, quý vị lên mạng. Hầu như hàng ngày chúng ta đều gặp nhau. Quần chúng trong xã

hội rộng lớn chúng ta đều có thể quen biết. Đều có thể siêng năng học tập và phổ biến, thì xã hội có thể hoà bình, thiên tai của địa cầu có thể hoá giải.

Bây giờ tuổi tôi đã lớn, năm nay 85 tuổi rồi. Nên các hoạt động tôi không thể tham gia. Những năm về già tôi sẽ làm một việc là giảng kinh dạy học. Vẫn là dùng internet, dùng truyền hình. Tôi không có giảng đường. Tôi chỉ có một phòng thu hình nhỏ, đối diện với các vị đồng học có duyên. Như thế nào gọi là có duyên? Quý vị chịu mở ti vi, mở internet là có duyên. Quý vị không mở ra, không xem là không có duyên. Chúng ta cùng nhau học tập là vì thiên tai quá nhiều, đặc biệt đã dùng giảng Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm chưa giảng xong, phải chuyển qua giảng bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Lần này giảng tường tận, chọn tài liệu chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cũng là nhân duyên chúng tôi quen biết. Thật là đến già mới gặp được tri kỷ.

Trước đây tôi ở hải ngoại hoằng dương bộ kinh này. Hoàng Niệm Tổ ở trong nước cũng hoằng dương bộ kinh này. Chỉ có hai chúng tôi hoằng dương bộ kinh này, không có người thứ ba. Nên chúng tôi gặp nhau vô cùng hoan hỷ. Bây giờ ông ấy đã vãng sanh. Bộ chú giải này, có thể tôi là người đầu tiên được ông ấy tặng, chúng tôi gặp nhau ở Mỹ. Ở Mỹ gọi điện thoại mà chưa gặp mặt. Tôi ở Đức Châu, ông ta ở Ma Lý Lan Châu. Ở Mỹ một tháng ông ấy về nước, còn tôi ở khoảng hai ba tháng thì về, tôi đến Bắc Kinh thăm ông. Ông ấy bắt đầu chú kinh điển này. Sau khi chú giải hoàn thành, liền chuẩn bị để mình niệm Phật vãng sanh. Thật hiếm có, vô cùng từ bi. Đúng là người tu hành chơn chánh.

Nên lần này, giảng tường tận về chú giải này để kỷ niệm Hoàng Niệm Tổ, cũng báo đáp ân tri ngộ của chúng tôi. 9000 năm của thời kỳ mạt pháp, chúng tôi có lòng tin. Chắc chắn bản hội tập này, bộ chú giải này, Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa này, sẽ giúp chúng sanh trong 9000 năm của thời kỳ mạt pháp, niệm Phật vãng sanh tịnh độ. Đây cũng là điều rất hiển nhiên, chúng ta đến thế gian này là để làm điều này. Nên hiện nay một ngày tôi giảng bốn tiếng, dự định cuối năm này giảng xong bộ kinh này. Mất khoảng 1200 tiếng.

Mấy ngày trước, phó hiệu trưởng trường đại học Cách Lý Phi Tu đến thăm tôi. Ông ấy biết tôi mỗi ngày dạy 4 tiếng. Tôi nói đây là một môn học mà trường

các ông không có. Môn học này ở trong lớp học, vượt qua 1200 tiếng. Trong Phật pháp đại thừa là môn học vô cùng quan trọng, hy hữu khó gặp. Các bạn đồng học có duyên gặp được, nên nắm bắt cơ hội này, nhất định sanh đến thế giới Cực Lạc, nhất định trong một đời thành tựu vô thượng bồ đề.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 359

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 04.04.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _ Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 426, hàng thứ ba. Chúng ta giảng đến phiên nào. Tiên Chú kinh Vô Lượng Thọ của cư sĩ Đinh Phước Bảo. Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng ở đây. Đoạn này nói về sáu loại căn bản phiên nào. Hai mươi loại tùy phiên nào. Đây là những điều Pháp tướng tông nói. Đầu tiên chúng ta giới thiệu sơ lược về tư tưởng của Pháp tướng tông để mọi người cùng nhau học tập, sau đó trở lại xem tiếp đoạn kinh văn này sẽ dễ lý giải hơn. Chúng ta nói sáu loại căn bản phiên nào trước, đây là điều nghiêm trọng nhất.

Trong Bách Pháp Minh Môn nói, Bồ Tát Thiên Thân đem Du Già Sư Địa Luận mà Bồ Tát Di Lặc sáng tác, Bồ Tát Di Lặc sáng tác. Có 100 quyển phân lượng rất lớn. Trong đó đem tất cả pháp quy nạp thành 660 pháp. Thiên Thân Bồ Tát cho rằng, 660 pháp quá nhiều, không tiện để dạy cho hàng sơ học. Ngài lại quy nạp 660 pháp thành 100 pháp. Điều này đối với hàng sơ học rất có lợi, gọi Bách Pháp Minh Môn Luận. Tôi tin rằng rất nhiều các bạn đồng học đã học qua. Đây là một phần tài liệu nhập môn rất hay của Đại Thừa. Trong Bách Pháp nói thiện tâm có 11 loại, ác tâm có 26 loại. Ác tâm sở này chính là phiên nào, 26 loại phiên nào, 6 căn bản phiên nào, 20 tùy phiên nào. Tiểu tùy phiên nào có 10 loại, trung tùy phiên nào có 2 loại, đại tùy phiên nào có tám loại, tổng cộng có 20 loại.

Từ đó chúng ta có thể lãnh hội được, tật xấu thâm căn cố đế của con người rất nặng, đó là vì tâm sở bất thiện quá nhiều. Quý vị xem 26 loại, mà thiện tâm sở chỉ có 11 loại. So sánh giữa thiện và bất thiện thì thiện chưa bằng một nửa bất thiện, chỉ có 11 loại, đương nhiên sức mạnh bất thiện lớn còn sức mạnh thiện thì yếu ớt bạc nhược. Xưa nay thiện không hơn ác, chúng ta biết rõ điều đó không tốt, tại sao nhất định cứ làm? Thiện niệm trong nội tâm ít hơn ác niệm. Ác niệm nhiều và rất mạnh. Điều này phát sanh chướng ngại rất nghiêm trọng, chướng ngại đạo

hạnh, không những chướng ngại sự chứng quả mà còn chướng ngại chúng ta khai ngộ, thậm chí chướng ngại tín tâm. Nó nghiêm trọng như thế đấy.

Ngày nay chúng ta biết nhất định phải đoạn phiền não mới có thể nâng cao cảnh giới. Nên đối với 26 loại tâm sở phiền não này không thể không biết. Những điều này học khi mới bắt đầu học Đại Thừa phải học.

Sáu căn bản phiền não chính là tham sân si mạn nghi và ác kiến. Trong kiến tư phiền não gọi là lợi độn thập sử. Điều này thường nói nhất, giới thiệu đơn giản nhất, tư hoặc là tư tưởng sai lầm. Mê hoặc có năm loại là tham sân si mạn nghi. Ác kiến là kiến giải sai lầm, xem xét sự việc không đúng cũng có năm loại. Ác kiến cũng chia ra năm loại là thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Năm loại này gọi là ác kiến. Phá được ác kiến sẽ chứng được Tiểu Thừa sơ quả. Trong đại thừa viên giáo là sơ tín vị Bồ Tát. Đây chính là thánh nhân, nên mới nói là nhập vào dòng thánh. Quý vị nhập vào dòng của thánh nhân. Trong tam bất thoái chứng được đệ nhất vị bất thoái. Họ tuyệt đối không thoái chuyển đến phàm phu. Nỗ lực tinh tấn về sau có tiến chứ không thoái. Chứng được quả vị này. Quả vị này tuy rất cạn, chưa ra khỏi luân hồi lục đạo nhưng quyết định không đoạ vào ba đường ác. Trong lục đạo đã bảo đảm, bất luận có Phật xuất thế hay không cũng không thành vấn đề. Không có Phật xuất thế thì có Bồ Tát, A la hán đến dạy. Họ sẽ quan tâm quý vị. Có Phật xuất thế thì quý vị thường theo Phật để học.

Ác kiến là kiến hoặc, tham sân si mạn nghi là tư hoặc, gọi là kiến tư phiền não. Ác kiến là kiến phiền não, cái thấy hoàn toàn sai lầm. Tham sân si mạn nghi này khiến chúng ta nghĩ sai. Tư tưởng sai lầm. Hay nói cách khác nếu đoạn tận tất cả những điều này thì lục đạo sẽ không còn. Do đó chúng ta có thể biết lục đạo từ đâu đến? Lục đạo là từ kiến giải sai lầm, tư tưởng sai lầm biến hiện ra, nên nó là giả không phải thật. Nếu không có tư tưởng sai lầm này thì luân hồi lục đạo lập tức không thấy. Giống như giấc mộng vậy, trong mộng thì có nhưng tỉnh lại thì không còn nữa.

Chúng ta biết những thứ này nên phải thường phản tỉnh chính mình xem có hay không. Nếu có thì không ra khỏi luân hồi lục đạo, bất luận tu pháp môn nào cũng không được. Tám vạn bốn ngàn pháp môn không nói còn phiền não mà có thể khai ngộ chứng quả, không nói như vậy. Chỉ có duy nhất pháp môn Tịnh độ là đối nghiệp vãng sanh. Như vậy chưa đoạn kiến tư phiền não cũng có thể vãng sanh. Điều kiện là gì? Chế phục được nó, không tiêu diệt nó nhưng phải chế phục nó, có nhưng không khởi tác dụng, như vậy là thành công, có thể vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Có thể chiêu cảm đễ Phật A Di Đà đến nghênh tiếp. Nếu không chế phục được những điều này thì nó vẫn khởi tác dụng. Đến khi lâm mạng chung vẫn khởi tác dụng, như vậy thì đời này không thể vãng sanh. Đức Phật sẽ không đến tiếp dẫn. Ngài không phải không từ bi, có những thứ này là nhiệm ô, đến Thế giới Cực Lạc, nơi đó là môi trường trong lành, sợ quý vị làm ô nhiễm thế giới Cực Lạc, nên có những thứ nhiệm ô này thì không vào được thế giới Cực Lạc. Chế phục nhiệm ô này thì vào được, vì chế phục nó không khởi tác dụng. Như vậy được. Cõi phàm thánh đồng cư cho phép quý vị đem theo.

Dùng cách nào để chế phục? Một câu danh hiệu Phật, thật tuyệt diệu.

Cổ nhân nói không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm. Niệm khởi là tập khí nên đương nhiên nó sẽ khởi, không khởi thì quý vị là thánh nhân chứ không phải phàm phu. Nhất định sẽ khởi, khởi thì phải làm sao? Niệm thứ nhất khởi lên là ác niệm, nếu ý niệm tham sân si mạn nghi khởi lên, niệm thứ hai là A Di Đà Phật, sẽ đè bẹp nó xuống. Đây gọi là thật niệm Phật, gọi là biết niệm Phật. Chính là dùng câu Phật hiệu này để chế phục tập khí phiền não. Đây là lấy đá đè cỏ. Còn công phu thành phiền thì niệm niệm đều là Phật A Di Đà, tạp niệm nhất định không thể xâm nhập, xâm nhập là xen tạp, nó nhất định không xen tạp.

Quý vị xem, chúng ta đang niệm Phật, đang đọc kinh. Thường có vọng niệm xen vào, như vậy không được. Xen vào một vọng niệm, sẽ làm cho công phu bị phá hoại. Nên công phu niệm Phật, niệm đến tạp niệm này không thể xâm nhập vào, không xen vào được. Đây gọi là công phu thành phiền. Đây không phải là nhất tâm bất loạn mà là công phu thành phiền. Công phu thành phiền cũng có tam

bồi cứu phẩm. Thượng tam bồi chính là thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm. Công phu thành phiền là đời nghiệp vãng sanh. Người ở nơi tam phẩm này công phu cao có thể chế phục được, họ tùy ý vãng sanh thế giới Cực Lạc. Chính là nói muốn đi khi nào thì đi. Ý niệm vừa động thì Phật A Di Đà liền biết ngay. Quý vị muốn đi thì Phật A Di Đà sẽ đến. Do đó người học Phật chúng ta biết học Phật là học điều gì? Chính là học điều này.

Mọi thứ trong thế gian này đều là giả, bao gồm cả thân thể cũng là giả. Buông bỏ tất cả thế giới thân tâm, đời này nhất định có phần vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc, một đời thành Phật, công đức viên mãn. Không gặp pháp môn Tịnh độ thì điều này rất khó. Vì sao vậy? Vì quý vị cần phải đoạn hết, không thể đời nghiệp vãng sanh, nhất định phải đoạn hết. Đời nghiệp chỉ có pháp môn Tịnh độ. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ có duy nhất pháp môn này cho phép đời nghiệp. Ngày nay chúng ta muốn thành tựu trong một đời, ngoài pháp môn này ra thì không có pháp môn thứ hai.

Tôi học Phật đã 60 năm, kinh luận đại tiểu thừa đều đề cập đến, biết rằng không có năng lực đoạn phiền não. Nên thật thà ngoan ngoãn quay đầu nương tựa Phật A Di Đà, nương tựa kinh Vô Lượng Thọ. Tất cả kinh luận tôi đều có thể buông bỏ, tôi chỉ cần một bộ kinh Vô Lượng Thọ là đủ. Ở thế gian này còn có không ít bạn đồng học, khoảng trên một nửa, có thể đến hai phần ba thích kinh A Di Đà. Sau khi tôi giảng xong bộ kinh này, bây giờ giảng đến một nửa rồi. Nếu còn thời gian, tôi sẽ giảng một biến kinh Di Đà. Để xem thời gian dài hay ngắn. Nếu thời gian dài thì tôi giảng một biến Sớ Sao của ngài Liên Trì, giảng một biến Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư. Còn nếu thời gian ngắn, tôi chỉ giảng Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư. Giảng lại từ đầu một lần. Mười mấy năm trước có giảng một lần. Cảnh giới bây giờ và ngày xưa hoàn toàn không giống nhau. Điều này có thể giúp rất nhiều người tu Tịnh độ, cầu vãng sanh có lợi ích.

Loại thứ nhất của căn bản phiền não là tham. “*U hữu hữu cụ tham trước vi tánh. Năng chương vô tham, sanh khổ vi nghiệp*”. U hữu hữu cụ, “hữu” ở đây là gì? “Hữu cụ” lại là gì? Hữu là tam giới hữu, dục giới hữu, sắc giới hữu, vô sắc giới hữu. Đây gọi là tam hữu. Ở trong kinh thấy tam hữu chính là nói về điều này. Nếu có đủ cả ba loại này thì không thể ra khỏi dục giới. Dù tu có giỏi, phước báo

có lớn bao nhiêu, cao nhất là tầng trời thứ sáu cõi dục giới_tha hoá tự tại thiên, không lên cao hơn được nữa. Vì sao vậy? Quý vị có dục. Dục là gì? Là ngũ dục tài sắc danh thực thụ.

Hữu cụ, cụ là trợ duyên. Ở trong quý vị có dục vọng, bên ngoài thật có. Tài sắc danh thực thụ để trước mắt chúng ta, khiến chúng ta khởi tham trước_tham ái, chấp trước. Đây chính là bản tánh của tham. Trong kinh Lăng Nghiêm Đức Thế Tôn nói, nguyên nhân chính của đại tam tai chính là tham sân si. Nên tất cả mọi thiên tai trên thế giới, quý vị nói thiên tai tự nhiên, điều này nhà Phật không thừa nhận. Trong Phật pháp nói không có thiên tai tự nhiên. Tai hại đều do con người tạo ra, đều là ý niệm bất thiện của chính mình chiêu cảm ra. Việc này rất khó hiểu. Trước đây chúng tôi cũng nghĩ không thông nhưng vì Phật nói nên không giám phản đối. Cho đến khi tôi học kinh Hoa Nghiêm, học Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán mới hoát nhiên đại ngộ, mới hiểu được chân tướng sự thật. Hoàn Nguyên Quán quá hay!

Kinh Hoa Nghiêm một bộ kinh lớn như vậy. Hiền Thủ quốc sư viết bài luận văn này. Bài luận văn này là Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Có sáu cương lĩnh, đem bộ kinh Hoa Nghiêm này giảng một cách rõ ràng minh bạch. Quá tuyệt vời! Hiền nhất thể, hiền nhất thể ngày nay khoa học và triết học đều chưa đạt được. Còn khởi nhị dụng thì khoa học ngày nay đã đạt được. Nhị dụng này nói đơn giản chính là nguồn gốc của vũ trụ, vũ trụ từ đâu mà có? Sinh mạng từ đâu mà có? Ta từ đâu mà có? Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán đoạn thứ hai nói rất rõ, nói còn hay hơn cả khoa học. Ngày nay các nhà lượng tử học nói đến vấn đề này, chính là tam tế tướng của A lại da, nhưng khoa học nói không rõ căn nguyên của tam tế tướng này. Căn nguyên là tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Điều này các nhà khoa học vĩnh viễn không tìm được.

Khoa học có thể tìm được nhất định phải có hiện tượng, không có hiện tượng thì tìm không thấy. Hiện tượng có ba loại lớn. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Trong tự tánh thanh tịnh viên minh thể cả ba loại này đều không có nên khoa học không biết phải làm sao? Cả ba loại đều không có thì làm sao có thể tìm được? Đức Phật nói buông bỏ là tìm được. Nếu buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước thì sẽ nhìn thấy. Các nhà khoa

học chưa buông bỏ. Lý luận mà họ nghiên cứu là y cứ vào toán học nên toán học là mẹ của khoa học. Người Trung quốc gọi là kinh dịch, kinh dịch là toán học. Từ toán học phát hiện ra lý luận đạo lý này, sau đó lại dùng phương pháp khoa học để cầu chứng. Nó dùng phương pháp này nên nó không rời đệ lục thức, tác dụng của đệ lục thức, trong kinh Đức Phật nói rất hay, đối ngoại nó có thể duyên đến vũ trụ, đối nội nó có thể duyên đến A lại da nhưng không duyên tới tự tánh.

Đức Phật nói 3000 năm trước, ngày nay đã chứng minh. Các nhà khoa học xác thực, đối với hồng quan vũ trụ họ thấy được biên giới của vũ trụ. Vi quan thế giới, họ thấy được A lại da. Đây là khoa học của nhà Phật, thực sự là khoa học tối cao. Ngày nay nghiên cứu hồng quan vũ trụ, báo cáo của họ nói, các máy móc của khoa học cận đại, có thể quan sát được vũ trụ. Trên thực tế là chỉ một phần mười của vũ trụ, còn chín phần mười không nhìn thấy. Đây là báo cáo của họ. Sau khi chúng ta nghe sẽ hiểu, 90 phần trăm không thấy, vậy nó đi đâu? Trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang thì không thấy. Trở về thường tịch quang thì ba loại hiện tượng đều không có, không tìm thấy.

Vi quan vũ trụ, là nói lượng tử lực học. Hiện nay họ đã biết rõ cuộc vật chất là gì. Bản chất của vật chất là ý niệm, chính là ý niệm. Ý niệm là hiện tượng tinh thần. Hiện tượng vật là từ hiện tượng tinh thần biến hiện ra. Điều này họ cũng hiểu. Nhưng hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Các nhà khoa học nói là bịa đặt. Chúng ta nghe hiểu, thật là bịa đặt. Nó là thường tịch quang biến hiện, chính là tự tánh biến hiện. Tự tánh là phi vật chất, phi tinh thần, phi hiện tượng tự nhiên. Họ chỉ dùng vật chất, họ không thấu triệt được chân tướng sự thật nên mới nói là bịa đặt, thật tuyệt vời!

Báo cáo của họ hỗ trợ rất lớn đối với người tu học đại thừa. Trước đây chúng ta nghi hoặc việc này, hiện nay nghe báo cáo này mới hoàn toàn minh bạch, không còn chút hoài nghi nào. Đối với trí huệ, thần thông, đạo lực của Đức Thế Tôn họ khâm phục lay sát đất. Như thầy Phương Đông Mỹ nói, hoàn toàn khẳng định thừa nhận Đức Thế Tôn là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Ngày nay chúng tôi trải qua 60 năm học tập, chúng tôi khẳng định Đức Thế Tôn là nhà khoa học vĩ đại nhất của thế giới. Phật pháp không những là triết học tối cao mà đồng thời cũng là khoa học tối cao.

Khởi nhị dụng chính là ba loại hiện tượng xuất hiện. Trong hiện tượng tự nhiên xuất hiện hiện tượng tinh thần. Trong hiện tượng tinh thần xuất hiện hiện tượng vật chất. Như vậy làm sao biến thành thế giới phồn hoa của mười pháp giới y chánh trang nghiêm? Ở sau nói ba loại chu biến chúng ta đã nói đến. Tổng thể mà nói, bất luận là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần hay hiện tượng vật chất, nó đều là hiện tượng dao động. Hiện nay có vài nhà khoa học cho rằng toàn bộ vũ trụ là dao động, như sợi dây đàn vậy, đàn cầm, dây đàn, định luật của dây đàn. Tự tánh nó bất động, nên các nhà không học không tìm thấy. Chỉ cần động thì khoa học liền có thể phát hiện.

Ba loại châu biến này. Thứ nhất là nghiệp tướng của A lại da. Nghiệp tướng chính là động, chấn động. Tần suất rất cao, tốc độ vô cùng nhanh. Di Lặc Bồ Tát nói với chúng ta, một khoảnh móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Nếu một phút có thể khoảnh năm lần, nhân thêm năm, chúng ta đã tính ra một phút nó chấn động bao nhiêu lần? 1600 triệu lần. Người thường không sao biết được. 1600 triệu. Mỗi lần chấn động, bất luận là tinh thần hay vật chất. Tốc độ của nó đều chu biến pháp giới. Nói cách khác ý niệm vi tế của chính mình mà mình còn chưa biết. Ý niệm thô chúng ta mới biết được, tự mình mới cảm nhận được, còn ý niệm vi tế chắc chắn không cảm nhận được.

Quý vị xem ý niệm vi tế, một phút là 1600 triệu, nghĩa là một giây trên 1600 triệu. Như vậy làm sao biết được? Không cách nào biết được. Nhưng một ý niệm vi tế như vậy, nó giống như điện vô tuyến phóng xạ, lan khắp biến pháp giới hư không giới, chu biến pháp giới. Chúng ta khởi tâm động niệm, nếu nói con người không biết là giả, mỗi ý niệm đều đã phóng xạ ra thì biến pháp giới hư không giới đều nhận được. Không có chướng ngại, người không có phiền não, tâm họ tịnh, thì năng lực họ nhận được rất mạnh. Bất luận là tâm niệm của chúng ta, hay cây cỏ hoa lá, nó đều có ý niệm, đều có chấn động, kể cả sơn hà đại địa cũng có. Nên chúng ta mới hiểu được trong kinh Hoa Nghiêm nói “tình dữ vô tình đồng viên chủng trí”.

Toàn bộ vũ trụ có cơ thể, nghĩa là nó có sự sống chứ không phải chết. Đến một hạt vi trần đều là sống. Điều này tiên sĩ Giang Bồn Thắng đã làm thí nghiệm, thí nghiệm nước. Khoáng vật này có kiến văn giác tri, nên nó sống chứ không phải chết, đồng thời thân thể này của chúng ta cũng là cơ quan tiếp thu, sự dao động của vũ trụ chúng ta đều có thể tiếp thu được hết. Như chư Phật Bồ Tát vậy, tất cả đều nhận được. Có thể phát ra và có thể tiếp thu. Bây giờ chúng ta phát xạ nhưng không biết, tiếp nhận cũng không biết. Đây là nguyên nhân gì? Đây là bản thân chúng ta chướng ngại, chứ không phải cơ khí này không nhận được. Cơ khí này của ta có sự cố nên khi nhận được nó không có phản ứng, không có cảm xúc nên trở thành như vậy. Đây gọi là gì? Đây gọi là ngu si, chẳng phải không tiếp nhận được.

Chướng ngại này trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật dạy. Ngài nói: “tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai”. Đây chính là nói chúng ta vốn là Phật, bây giờ tại sao lại trở thành như vậy? Vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Hay nói cách khác ngày nay chúng ta có “vọng tưởng phân biệt chấp trước nên không chứng được”. Vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước chính là kiến tư phiền não. Hiện nay chúng ta đang học đây là kiến tư phiền não, 26 phiền não này là kiến tư phiền não. Nếu có ba loại phiền não lớn này thì sẽ biến thành phàm phu. Tuy hoàn toàn tiếp thu được nhưng không có cảm xúc. Chính mình cũng phát xạ rất viên mãn nhưng không có cảm giác. Chúng ta đọc Hoàn Nguyên Quán rồi mới lạnh xương sống, mới hiểu rõ chân tướng sự thật, thì ra chúng ta khởi tâm động niệm, mà chính mình cũng không biết. Hết thầy mọi người trong biến pháp giới hư không giới đều biết hết, chỉ có phàm phu tuy biết những cũng mơ hồ.

Người có công phu thiền định, định công càng sâu thì biết càng rõ. Hạng người nào có định công? Vừa nói buông bỏ phiền não kiến hoặc, nhưng chưa buông bỏ tư hoặc, là tiểu thừa Tu Đà Hoàn, ăng lực của họ không phải người thường có thể sánh được, thiên nhân đều không thể sánh. Họ đã đoạn năm loại kiến hoặc. Thứ nhất họ không còn chấp trước thân này là ta, cũng chính là những điều trong phần trước của Kinh Kim Cang nói: “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Họ đã chứng được. Cảnh giới này là tiểu

thừa tứ quả chứng, sơ quả chứng cạn, A la hán chứng được sâu hơn. Đều là phá tứ tướng, nhưng công phu phá tứ tướng có sâu cạn không đồng.

Trong Kinh Hoa Nghiêm thì đây là thập tín vị- sơ tín Bồ Tát. Công phu đoạn chứng ngang bằng với tiểu thừa Tu Đà Hoàn nhưng thông minh trí tuệ thì cao hơn tiểu thừa rất nhiều. Nguyên nhân do đâu? Hàng đại thừa ngày ngày thân cận Phật Bồ Tát, ngày ngày nghe kinh điển đại thừa. Tuy không thể chứng được nhưng họ biết. Đây gọi là giải ngộ. Hàng tiểu thừa không nghe kinh giáo đại thừa, nên họ hoàn toàn không biết, nên đại thừa thông minh hơn tiểu thừa nhưng công phu đoạn chứng thì bình đẳng. Tất cả đều là đoạn ác kiến. Chúng ta đề cập đến ác kiến và nói về điều này trước. Đây là kiến phiền não của kiến tư phiền não, trong thuật ngữ Phật giáo gọi là thập sử. Sử của đại sử, mười cái, thập sử.

“Ác kiến, u chư đế lý, điên đảo suy độ, nhiễm huệ vi tánh. Năng chướng thiện kiến, sanh khổ vi nghiệp, diệc danh bất chánh kiến, hoặc vân ác giác”. Đế là tứ đế Khổ Tập Diệt Đạo. Họ mê hoặc đối với đạo lý tứ đế. Hoàn toàn điên đảo, lấy khổ làm vui. Tứ đế là nói về thế xuất thế gian pháp. Hai điều đầu Khổ Tập là nhân quả thế gian. Quả đề ở trước, sau đó mới nói nhân. Thế gian tam giới lục đạo đều là khổ, ở đó không có vui, tam giới thống khổ. Trong lục giới có bát khổ, hoại khổ, hành khổ đều đủ cả. Người ở cõi trời tuy không có khổ khổ, nhưng họ có hoại khổ, hành khổ. Người ở cõi trời vô sắc giới đến thân thể cũng không có, họ không cần ở cung điện, chúng ta nói là Linh Giới. Họ là linh hồn_linh giới, họ không cần thân thể, nên không có hoại khổ, không có khổ khổ, nhưng có hành khổ.

Hành khổ là gì? Là cảnh giới này của họ không thể duy trì vĩnh viễn, khi công phu thiện định của họ mất đi vẫn phải luân hồi. Đây gọi là hành khổ, không cách nào duy trì được miên viễn. Đức Phật dạy tam giới thống khổ. Còn vui thì sao? Khi khổ vừa ngưng sẽ cảm giác được vui. Khổ không ngưng thì cảm thấy quá khổ. Chỗ nào khổ không ngưng? Khổ của địa ngục không ngưng, nghĩa là một ngày một đêm muôn lần chết đi muôn lần sống lại. Điều này trong kinh Địa Tạng đã nói như vậy, ở đó chịu khổ không ngưng. Từ khi đọa địa ngục, chúng ta chịu khổ đã chịu hết, nghiệp báo cũng báo hết, khi rời địa ngục sẽ được an vui, quý vị cảm thấy rất an vui. Chưa rời địa ngục thì khổ không sao nói được.

Ngoài địa ngục ra thì các nơi khác cũng khổ nhiều hơn vui, người đời thường nói khổ vui xen nhau. Năm mươi phần trăm là khổ, còn năm mươi phần trăm là lạc. Hướng lên cõi trời thì vui nhiều hơn khổ. Đến tứ thiên thiên, tứ không thiên hầu như đều không có khổ. Chỉ có điều gì khổ? Khi thọ mạng hết sẽ cảm thấy rất khổ. Người ở cõi trời sắc giới, trước khi lâm chung bảy ngày cảm thấy khổ, họ cảm thấy khổ không quá bảy ngày thì mạng chung. Còn trước đó họ không nghĩ đến có thọ khổ. Điều này chúng ta dần dần có thể lãnh hội được. Càng lên trên thì vui nhiều hơn khổ, càng đi xuống thì khổ nhiều hơn vui. Toàn khổ không có vui là địa ngục. Thuận vui không có khổ là vô tướng thiên, tứ không thiên. Chân tướng sự thật này chỉ có Phật mới nói rõ ràng, khoa học nghiên cứu không được, khoa học chỉ có thể nghiên cứu hiện tượng. Vô sắc giới thiên không có hiện tượng, nên họ không cách nào hiểu được. Sắc giới thiên có hiện tượng. Nên không hiểu được chân tướng sự thật, cho rằng thế gian này rất đáng yêu nên tham luyến, như vậy là sai.

Nhiệm huệ, huệ là thông minh trí huệ, toàn là nhiệm ô. Cũng chính là thông minh trí huệ này đã dùng tâm bị sai. Dùng điều gì? Dùng tham sân si mạn. “Năng chướng thiện kiến”, thiện kiến là chánh kiến, chánh tri chánh kiến. Đối với chân tướng sự thật này rất rõ ràng, thấu triệt, đây là chánh kiến. Nhưng bị chướng ngại nên hoàn toàn thấy sai. “Sanh khổ vi nghiệp”, là vì thấy sai, nghĩ sai. Do đó chúng ta làm sai, nói sai. Chiêu cảm quả báo là tam đồ ác đạo, đi vào trong đó.

Ác kiến cũng gọi là bất chánh kiến, cũng gọi ác giác. Phân ra làm năm loại lớn. Thân, cho rằng thân là ta. Sai! thân không phải ta, thân là ta sở hữu, sanh tử luân hồi, sanh tử là thân, luân hồi là linh hồn của quý vị. Thân có sanh diệt, linh hồn không có sanh diệt, nhưng linh hồn không ra khỏi lục đạo. Vì sao vậy? Vì nó mê, nó mê mà không giác, nên phiền não rất nghiêm trọng, chính là tập khí của sáu loại căn bản phiền não này. Rất nghiêm trọng, nên nó không ra khỏi luân hồi lục đạo. Nếu đoạn hết tập khí phiền não, họ sẽ vượt ra được, luân hồi tự nhiên không còn. Nên chúng ta biết luân hồi là sáu loại phiền não này biến hiện ra, sáu loại phiền não này không còn thì luân hồi cũng không còn. Người thông minh họ sẽ buông bỏ những điều này. Buông bỏ điều này thì chứng quả A la hán.

Cái đầu tiên gọi là kiến phiền não, đối với xuất thế gian pháp, diệt đạo. Diệt trong kinh Phật gọi là niết bàn. Niết bàn là tiếng phạn, dịch thành chữ Hán là diệt. Diệt là gì? Diệt phiền não. Chính là diệt tận sáu loại phiền não này, quý vị sẽ chứng được quả A la Hán. Nếu càng cao hơn, diệt được kiến tư phiền não, trần sa phiền não và vô minh phiền não. Như vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật. Đây là đại thừa chứ không phải tiểu thừa. Là hiện tại chúng ta đang học tập trong kinh, quý vị sẽ sanh đến cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, đây là cõi báo của Chư Phật Như Lai, cũng là cõi báo của chính chúng ta. Mình và người là một không phải hai. Vì quý vị vốn là Phật nên mình và người không phải hai. Buông bỏ là thành Phật.

Suốt đời tôi không bao giờ quên ơn Chương Gia đại sư. Những điều này ngày đầu tiên khi tôi gặp ngài đã nói với tôi. Đây là lời ngài nói với tôi: Nhìn thấu suốt, buông bỏ được, như vậy thì phàm phu sẽ thành Phật. Nhìn thấu suốt là gì? Thấy rõ ràng, thấy minh bạch, chính là chánh tri chánh kiến. Buông bỏ được chính là buông bỏ hết tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, nó là giả không phải thật, buông bỏ lục đạo, buông bỏ mười pháp giới vì nó là giả. Những thứ này không còn, thì cảnh giới trước mắt mình bây giờ là gì? Chính là cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật.

Thế giới Cực Lạc, Thế Giới Hoa Tạng trong kinh Hoa Nghiêm. Hoa Tạng thế giới là cõi báo của đức Phật Tỳ Lô Giá Na. Thế giới Cực lạc là cõi báo của Phật A Di Đà. Bất cứ cõi nước Phật nào chúng ta cũng đều có thể tùy ý đi. Vì sao vậy? Vì quý vị đã đến cảnh giới này, quý vị sẽ ở trong cảnh giới này một thời gian, và đoạn tận tập khí vô thi vô minh, liền trở về thường tịch quang, trở về tự tánh. Trở về thường tịch quang chính là trở về tự tánh. Người Ấn Độ gọi là đại bát niết bàn. Đây là công đức viên mãn. Đại bát niết bàn có khởi tác dụng chăng? Có. Chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới có cảm, thì lập tức liền có ứng. Chúng sanh, mỗi chúng sanh, bao gồm cả sơn hà đại địa, những khoáng vật này, nó đều có dao động, tất cả hiện tượng dao động quý vị đều nhận được, mà còn rất rõ ràng minh bạch, không có chút hàm hồ nào. Cảnh giới của Phật Bồ Tát thật không thể nghĩ bàn.

Chúng sanh có cảm, lập tức liền có ứng. Có ứng liền sanh biến hoá, thứ hai trong ba loại chu biến là xuất sanh vô tận. Trong báo cáo của ngài Huệ Năng là “năng sanh vạn pháp”, vạn pháp từ đâu sanh ra? Trong cảm ứng tự nhiên phát sanh, không thông qua tưởng tượng, nghĩa là không thông qua khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, tự nhiên phản ứng. Điều này trong thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn, chúng ta có được sự minh chứng rất đầy đủ, nên chúng ta đã lý giải được.

Tâm lượng, hiện nay chúng ta đang mê nên tâm lượng trở nên rất nhỏ, hai người cũng không thể bao dung mà còn bất đồng ý kiến. Tâm lượng vốn có của chúng ta là gì? Loại thứ ba trong ba loại chu biến nói “hàm dung không hữu”. Hàm dung không hữu, nhà Phật thường nói hai câu: “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”_ Tâm lượng họ còn lớn hơn cả hư không pháp giới. Quý vị xem lớn biết bao! Tâm của chúng ta ôm trọn cả hư không. Trong kinh Lăng Nghiêm ví dụ rất hay, đem tâm lượng chúng ta ví như hư không, hư không ví như một đám mây. Quý vị nói bên nào lớn? Hư không quá nhỏ, tâm lượng quá lớn! Đây là gì? Đây là bồng tánh, là chân tâm của quý vị. Lượng là có thể dung nạp, dung nạp điều gì? Có thể bao dung hết biến pháp giới hư không giới, quý vị đã thành Phật.

Phật và pháp thân Bồ Tát có tâm lượng lớn như vậy. Nên biết biến pháp giới hư không giới với chính mình có quan hệ gì? Một thể. Chúng ta học Phật, nên đạt được nhiều tin tức trong kinh giáo, chúng ta đã hiểu được, sự hiểu được này gọi là giả ngộ, nghĩa là nhờ học tập kinh giáo mà biết được, chứ không phải là tự mình chứng ngộ, chứng ngộ sẽ được lợi ích. Thông thường sáu loại thần thông xuất hiện, đó là chứng ngộ. Đối với chúng ta thì đây là giải ngộ. Giải ngộ có thể giúp ta tín tâm. Chúng ta thật tin, thật nguyện, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc liền chứng quả. Vừa sanh đến thế giới liền chứng quả.

Ở trong mười pháp giới, tứ thánh pháp giới Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Đối với “hướng thượng nhất trước”, là cảnh giới cao nhất. Giống như chúng ta, đều là giải ngộ. Vì sao vậy? Vì chưa buông bỏ vô thi vô minh. Vô thi vô minh chính là khởi tâm động niệm. Điều đó quá vi tế. Hiện tượng khởi tâm động niệm trong kinh đại thừa nói, bát địa Bồ Tát mới cảm nhận được, Thất địa Bồ Tát vẫn không cảm nhận được. Bát địa mới cảm nhận được, tâm đó thanh tịnh

biết bao! Nói cách khác, trước thất địa đều thuộc giải ngộ. Bát địa mới là chứng được, tự thân chứng cảnh giới. Trên bát địa, bát địa, cửu địa, đẳng giác, diệu giác. Năm địa vị cao nhất này họ đều chứng được. Bồ Tát, bao gồm cả Phật, tổng cộng là 52 địa vị. Năm địa vị cao nhất chứng được, còn bên dưới đều là giải ngộ. Chương Gia đại sư nói với tôi, giải chính là nhìn thấu, nhìn thấu suốt là giải, buông bỏ là chứng đắc. Nên công phu thật sự không có gì khác, chính là buông bỏ. Buông bỏ ác kiến, sau đó bắt đầu phải buông bỏ tư tưởng sai lầm. Tư tưởng sai lầm là tham sân si mạn nghi. Nhìn thấu suốt tam hữu, nhìn thấu tam hữu chính là thấu suốt lục đạo, không chấp trước lục đạo. Không chấp trước lục đạo, có thể ở trong lục đạo, tuy chưa đoạn kiến hoặc nhưng có thể sống cuộc sống của A la hán, được đại tự tại. Không sánh bằng Bồ Tát nhưng phạm nhân không sánh bằng quý vị. Vì sao vậy? Vì được an lạc, tự tại, hạnh phúc. Đối với mọi việc trong lục đạo rõ ràng phân minh. Ở trong lục đạo có thể hưởng thụ, có thể thưởng thức, có thể làm mọi việc nhưng trong tâm vẫn thanh tịnh, không nhiễm chút trần. Vì sao vậy? Vì nó là giả không phải thật.

Trong lục đạo tuyệt đối không có ý niệm tôi không chế nó, chiếm hữu nó. Không có ý niệm này. Vì không chế, chiếm hữu là phiền não, họ không sanh phiền não, chỉ sanh trí huệ, không sanh phiền não. Họ biết là giả. Nói cách khác, đối với thân này cũng không thể không chế, nếu không chế được thân này thì ai là người muốn già yếu? Ai cũng muốn trẻ, không ai muốn già yếu. Nếu có thể không chế, điều thứ nhất tôi không chế là không già yếu. Sống 100 tuổi, 200 tuổi cũng như thanh niên vậy. Như vậy ta có thể không chế. Ta có thể chiếm hữu cái này, nó là của ta, ta muốn nó vĩnh viễn tồn tại. Điều này không thể, vẫn là từng ngày từng ngày bị lão hoá. Không cách nào thay đổi trạng thái thường của sanh lão bệnh tử. Đây chính là điều quý vị không thể không chế, không thể chiếm hữu. Đã không thể chiếm hữu, không thể không chế thì hà tất phải làm điều ngu ngốc này? Chiếm hữu như vậy thống khổ biết bao. Không đạt được thì muốn có, khi được rồi lại sợ mất đi. Suy tính thiệt hơn, chẳng phải là tự tìm phiền não sao? Không chế cũng như vậy. Buông bỏ tất cả thì được đại tự tại!

Chư Phật Bồ Tát, người tu hành chân chánh, vì sao an vui như vậy? Bởi họ đã buông bỏ những điều này. Bất luận là cuộc sống vật chất hay cuộc sống tinh

thần, tất cả đều tùy duyên, không có điều gì không tốt, mọi thứ đều tốt. Thuận cảnh tốt, nghịch cảnh cũng tốt, thiện duyên tốt, ác duyên cũng tốt, tất cả đều tốt, không có điều gì không tốt. Nên rất an lạc, rất tự tại. Làm gì cho bản thân mình? Làm cho chính mình là nhất định phải nghĩ đến, cái gì đem theo được thì học, đem theo không được thì không cần. Tất cả hiện tượng vật chất đều không đem theo được, tuy có đó nhưng hãy nghĩ như là không có, đừng chấp trước.

Tôi giảng kinh cũng giảng qua rất nhiều lần. Khuyến cáo mọi người, hiện nay tôi đang thực hành theo cách này: Y phục tôi mang trên người là của tôi, không mang trên người thì không phải của tôi, không cần nghĩ đến nó. Tôi ở trong phòng này thì phòng này là của tôi, rời khỏi nơi đây thì phòng này không phải là của tôi. Tâm như vậy thanh tịnh biết bao! Thế gian này là gì? Là quán trọ, không có thứ gì là của tôi cả. Tôi có thể sử dụng, có thể hưởng thụ, nhưng tất cả đều không phải mình. Quá hoan hỷ! Không có gì phiền toái cả. Tâm thanh tịnh là chính mình, tâm bình đẳng là chính mình. Đại triệt đại ngộ chúng ta không làm được, thì giữ lại đến thế giới Cực Lạc, bây giờ chỉ có thể đạt được thanh tịnh bình đẳng. Không phân biệt là bình đẳng, không chấp trước là thanh tịnh. Cho nên buông bỏ chấp trước thì tâm thanh tịnh hiện tiền, buông bỏ phân biệt thì tâm bình đẳng hiện tiền. Càng đi thì mức độ khó càng cao, nhưng đến thế giới Cực Lạc tự nhiên sẽ thành tựu.

Kinh Lăng Nghiêm nói tâm tham, tham lam. Tham không có biên giới, nên cảm ứng là thủy tai. Địa cầu tương lai nước biển dâng cao, là do nguyên nhân gì? Người sống trên địa cầu tâm tham quá nặng. Nước lớn chìm chết chúng ta.

“*Sân hận, u khổ khổ cụ, tăng nhuế vi tánh*”. Ở trước “hữu cụ” là thuận cảnh. Sân đối với điều gì? Là nghịch cảnh. Người ác quý vị không thích, quý vị ghét, như vậy sẽ cảm thấy khổ. Khổ cụ, là tất cả các hiện tượng khổ đều hiện tiền, đều là điều ta không thích. Nó hiện tiền, nên đối với nó ta sân hận. Thông thường chúng ta nói là có oán hận, đây là tánh của sân. Trong kinh Lăng Nghiêm nói, sân nhuế chiêu cảm lấy hỏa tai. Hỏa tai trong đại tam tai. Hiện nay đã hiện tiền, nhiệt độ của địa cầu không ngừng gia tăng. Núi lửa bộc phát, khí hậu khác thường. Đây toàn là sân nhuế.

Các nhà khoa học nói, địa cầu xoay quanh thái không, nó không phải đứng yên. Sang năm ngày 21 tháng 12 năm 2012, điều chỉnh ngân hà. Hiện tượng này mấy vạn năm mới có một lần. Như vậy chúng ta đã gặp được. Đây là trung tâm ngân hà và thái dương, địa cầu xếp thành một đường thẳng. Đây là một hiện tượng thiên văn tự nhiên. Trong thái không tinh cầu vận hành, đúng lúc này xếp thành một hàng thẳng. Trung tâm ngân hà là hấp động, lực hút vô cùng lớn. Đến đường ánh sáng đều bị nó hút vào. Điều mà các nhà khoa học lo lắng là gì? Sức hút này sẽ khởi lên bão mặt trời. Bão mặt trời sẽ ảnh hưởng địa cầu. Nếu bão mặt trời mãnh liệt, thông thường bão mặt trời là bão nhỏ, có tính chu kỳ, mười một năm một lần. Điều này có thể trở thành bão lớn. Thông thường bão cần khoảng hai đến ba ngày nó mới ảnh hưởng địa cầu, nhưng từng có một lần, đây là các nhà khoa học ghi chép. Có một lần chỉ nửa tiếng đã đến địa cầu, ảnh hưởng địa cầu. Sợ loại bão này sang năm có, khiến địa cầu có sóng thần, nó sẽ làm cho nước biển dâng cao, dâng cao 100 mét thì thật đáng sợ, nó hút cao lên, có thể dẫn phát núi lửa bộc phát. Núi lửa, động đất, sóng thần cùng khởi lên. Đây là thiên tai. Hiện nay các nhà khoa học chưa có phương pháp gì để phòng bị, chỉ biết có tình trạng này.

Trong Phật pháp nói, đều là do tham sân si của chúng ta mà có. Nếu chúng ta hoá giải sân nhuế thì nhiệt độ hạ thấp rất nhiều, không đến nỗi nghiêm trọng như vậy. Chế phục được tâm tham thì không đến nỗi có đại thủy tai. Thủy tai này rất có thể là sóng thần, sóng thần thật là đáng sợ. Sân nhuế khiến nhiệt độ trên địa cầu gia tăng. Các nhà khoa học nói, nếu thiên tai này lớn có thể khiến cho từ trường của địa cầu biến đổi, nghĩa là nam bắc cực đổi vị trí cho nhau. Nam bắc cực đi về đâu? Đến xích đạo hiện nay, cũng chính là một dãy xích đạo hiện nay, tương lai sẽ lạnh nhất.

Nóng nhất thì sao? Nóng nhất chính là hiện nay nam cực và bắc cực. Hai bên này chuyên đổi lẫn nhau. Sự chuyên đổi này phiền phức rất lớn! Động thực vật ở bắc cực không thể sanh tồn, khí hậu quá âm. Động thực vật ở vùng xích đạo nhiệt đới cũng sẽ tử vong, vì nó quá lạnh nên không thể sanh tồn, không thể thích ứng. Đó chính là thiên tai đại diệt của địa cầu. Tháng tám năm ngoái có năm nhà khoa học ở Tuyết Lê Úc Châu, mở hai ngày hội nghị để thảo luận về vấn đề này. Học

viện chúng tôi có bảy tám người đi tham gia. Khi trở về viết một phần báo cáo cho tôi. Một nửa ở trước trong bài viết này của họ, chính là nói về phát hiện của khoa học cận đại giống như trong kinh Đức Phật nói. Chúng tôi nhìn thấy vô cùng hoan hỷ. Nửa đoạn sau là thảo luận về thiên tai của năm 2012. Đối với vấn đề này thì ý kiến của các nhà khoa học không đồng nhất. Một nửa cho rằng đây là hiện tượng của thiên văn, hiện tượng bình thường. Sẽ không xảy ra đại thiên tai cho địa cầu. Nhưng có một nửa cho rằng, trung tâm ngân hà là hắc động, có sức ảnh hưởng rất lớn. Giống như vừa mới nói là sợ xảy ra thiên tai. Bồ Lai Đăng nhà khoa học của Mỹ nói. Ông nói phương pháp này giống như trong kinh Phật nói. Ông hy vọng người trên toàn thế giới đều có thể bỏ ác dương thiện, tức trong Phật pháp nói đoạn ác tu thiện. Đây là điều thứ nhất. Điều thứ hai là cải tà quy chánh, thứ ba là đoạn chánh tâm niệm. Không những có thể hoá giải thiên tai, mà địa cầu lại trở thành tốt đẹp hơn.

Các nhà khoa học người Mỹ và trong kinh đại thừa nói về điều này, thái độ đối đáp hoàn toàn tương đồng. Phương pháp cụ thể chính là niệm Phật. Công đức niệm Phật rất thù thắng. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ ràng, minh bạch. Đối với điều này còn hoài nghi, thì nên cố gắng học kinh Vô Lượng Thọ. Thật sự thông suốt kinh Vô Lượng Thọ, sẽ đoạn nghi sanh tín. Nhất định giúp quý vị trong đời này dễ dàng vãng sanh Tịnh độ, viên thành Phật đạo. Thông thường nói là bất thoái thành Phật. Phương pháp này trong khoa học không có, không nói đến. Một câu Phật hiệu, trong tâm chỉ có danh hiệu Phật. Ngoài danh hiệu Phật ra, còn lại đều buông bỏ hết.

Tôi thường nói, đem tâm chúng ta đổi thành Phật A Di Đà. Tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra, còn mọi thứ đều không cần. Thái độ niệm Phật này, chính là Thiện Đạo đại sư nói, vạn người tu thì vạn người vãng sanh, không sót một người nào. Hiện nay người học nhiều, nhưng người tu hành chơn chánh lại ít. Nguyên nhân là gì? Bởi họ không hiểu đạo lý này. Niệm Phật cũng niệm rất cần mẫn khẩn thiết, thậm chí niệm suốt ngày từ sáng đến tối. Ngày xưa tôi ở miền Nam Đài Loan giảng kinh, có một vị cư sĩ hàng ngày đến nghe kinh nói với tôi, ông đã hơn 80 tuổi, mỗi ngày niệm ba vạn danh hiệu Phật. Ông là người ở nông thôn, Ông niệm Phật mỗi

bước đi một danh hiệu Phật. Cũng chính là nói mỗi ngày đi ba vạn bước, hơn 80 tuổi mà da dẻ hồng hào, thân thể mạnh khoẻ, vận động đủ. Một ngày đi ba vạn bước, niệm ba vạn danh hiệu Phật. Đây chính là bài tập hằng ngày của ông. Vị cư sĩ này có thể đã vãng sanh từ lâu, hiện nay không còn nữa. Tôi lúc đó hình như năm sáu mươi tuổi, còn ông ta hơn 80 tuổi.

Các nhà khoa học nói, nhiệt độ trên địa cầu sẽ sanh ra biến hoá rất lớn. Có vài nơi từ 30 độ đến 40 độ. Có vài chỗ từ 50 đến 60 độ. Như vậy là sao? Con người công cao ngã mạn và tâm sân nhuế rất nặng. Tính khí rất lớn nên nơi họ ở chỗ nhiệt độ tăng lên từ năm đến sáu mươi độ. Người niệm Phật, người tâm địa thiện lương, người tâm địa thanh tịnh thì nhiệt độ đều khoảng 30 đến 40 độ. Đây là cung cấp cho chúng ta một kiến nghị rất hay. Ông ta nói những người học Phật cùng nhau, nhân số càng nhiều càng tốt, ý thức tập thể sẽ sanh tác dụng rất lớn, không thể hoá giải tất cả thiên tai, thì cũng có thể giảm nhẹ mức độ lớn của thiên tai. Điều này các nhà khoa học cũng đã thừa nhận. Nhưng phương thức cầu nguyện này là trị ngọn, không phải trị gốc. Khi thiên tai qua đi mọi người lại hời hợt, ác niệm và hành vi ác lại khởi lên. Nên đây không phải là cách tốt.

Phương pháp trị gốc chính là giáo dục, cần phải dạy học. Đối với toàn thể tánh tướng, lý sự, nhân quả của vũ trụ đều có thể thông đạt thấu suốt, thì chúng ta sẽ hiểu phải làm người như thế nào, phải tu hành như thế nào. Biết được bí quyết để ra khỏi lục đạo, mười pháp giới, biết được phương pháp tu hành để chúng quả trong một đời. Như vậy thì làm gì có chuyện không thành công! Thâm tín nhân quả, nhất tâm hướng thiện, điều này là đúng. Tốt nhất là tự mình làm gương để người khác noi theo, được lợi ích nhất vẫn là chính mình.

Người khác thấy được họ cảm động và sẽ quay đầu. Không quay đầu thì cũng trông được thiện căn. Nên sân nhuế “năng chướng vô sân”. Quý vị nên biết vô tham, vô sân, vô si là ba thiện căn. Tất cả thiện pháp của thế gian đều từ đây sanh ra. Sân có thể làm chướng ngại thiện căn vô sân.

“*Bát an ổn, ác hành sở y vi nghiệp*”. Chính là họ tạo nghiệp. Họ tạo nghiệp gì? Tánh không an ổn. Tâm của họ trôi nổi ngày nay chúng ta gọi là tánh tình nông

nổi, làm việc không chắc chắn. Không chịu được sự biến đổi nên liền phát tác. Sân nhuế liền bị phát tác.

Thứ ba là ngu si. “*U chur lý sự, mê ám vi tánh*”. Trong Phật pháp nói tánh tướng lý sự nhân quả, họ hoàn toàn không hiểu. Mê hoặc điên đảo. Vì mê hoặc điên đảo, nên họ nghĩ sai lầm, thấy sai, nói sai và làm sai. Vì thế họ tạo nhiều ác nghiệp. “*Năng chướng vô si*”. Vô si chính là trí tuệ. Trí tuệ có thể phá vô minh, tức là phá ngu si. Thiên định có thể phá trừ sân nhuế, trì giới có thể phá tham dục. Nên tam học giới định tuệ, chính là đối trị tham sân si. Tham sân si là bệnh, giới định tuệ là thuốc. Đức Thế Tôn đã đưa ra phương thuốc. Nên nguồn gốc căn bản của giới luật quý vị nhất định phải hiểu, đó là Đệ Tử Quy.

Ngày nay Phật pháp suy yếu, suy yếu ở điểm nào? Chúng ta bỏ giới luật, vứt bỏ căn bản nên người tại gia học Phật không thực hành được mười thiện nghiệp, còn xuất gia học Phật không hành trì luật nghi của sa di. Vì sao không thực hành được? Vì không có căn bản. Căn bản của giới luật này còn có nền tảng. Nền tảng này chính là Đệ Tử Quy, là Cảm Ứng Thiên. Ngày nay chúng ta học Nho, học Đạo không trái ngược Phật pháp. Vì sao vậy? Vì nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của Tịnh tông, chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước.

Trong Quán Kinh Đức Phật dạy: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, là câu đầu tiên. Người mà bất hiếu với cha mẹ, không tôn trọng sư trưởng thì không còn cách nào khác, vô phương cứu chữa. Nếu chúng ta không hiểu được một chút tôn sư trọng đạo thì dù gặp được thầy giỏi họ cũng không đồng ý dạy. Trong đời tôi gặp được ba vị thầy, ba vị thầy này đã thay đổi vận mệnh của đời tôi. Mười mấy hai mươi năm thường phản tỉnh, vì sao thầy tốt với tôi như vậy? Tôi không phải thân thích của các thầy. Lúc đó cuộc sống của tôi rất khốn khổ, không có một đồng tiền để nộp, tại sao thầy nhiệt tâm dạy tôi như vậy? Nghĩ tới nghĩ lui thì chắc là tôn sư trọng đạo.

Tôi theo thầy Phương Đông Mỹ, trước kia nghe nói đây là một nhà đại triết học thời nay, là vị giáo thọ nổi tiếng. Nghe nói thầy là người Đồng Thành, tôi là người Lô Giang, thầy là người Đồng Thành. Khoảng cách của chúng tôi rất gần, 50 dặm Trung Quốc, chưa đến 30 cây số. Nhà chúng tôi ở gần như vậy, là đồng

huong. Tôi viết một lá thư, viết một bài văn gửi cho thầy xem. Mục đích là có thể đến trường dự thính môn học của thầy. Quý vị xem nhờ nhân duyên này mà tuần sau thật sự ông đã trả lời thư tôi. Chỉ thử xem, không có bất kỳ ước mong gì, không dám ước mong quá cao, chỉ thử xem, không ngờ thầy thật đã trả lời thư, hẹn tôi đến nhà thầy. Tôi liền đến nhà thầy thăm hỏi. Thư tôi viết dùng thẻ văn cổ, dùng bút lông viết theo thể chữ khải một cách cung kính. Có thể điều này đã khởi tác dụng. Có thể khi học trò của thầy nộp bài tập đã không viết tề chỉnh như tôi, khiến thầy có thiện cảm với mình.

Khi gặp mặt nói chuyện, trong lòng thầy chắc đã có dự định. Tôi thật tâm muốn học không phải giả, nhưng không có nhân duyên. Thầy nói với tôi. Thầy nói, trường học hiện nay, thầy không giống thầy, trò không ra trò, nếu anh muốn đến trường nghe giảng, anh sẽ thất vọng nặng nề. Thầy nói như vậy chẳng khác nào dội nước lạnh vào đầu tôi, chính là không đồng ý. Lúc đó tôi nghe như thế cảm thấy rất buồn phiền. Hy vọng duy nhất, hình như thầy trả lời thư hẹn tôi gặp mặt chắc là có mục đích. Không ngờ khi nghe mấy câu này khiến tôi rất buồn. Chúng tôi trầm mặc mấy phút thì thầy nói. Thôi thì như vậy, mỗi ngày chủ nhật anh đến nhà, tôi sẽ dạy anh hai tiếng. Triết học của tôi là học trên bàn nhỏ ở phòng khách nhà thầy, một thầy một trò, và cứ thế người dạy người học. Điều này nằm mơ cũng không dám cầu, không phải học trong trường. Sau này những học sinh của thầy Phương đều rất thành tựu, đều đạt được học vị tiến sĩ, họ nghe nói thầy Phương dạy tôi như vậy nên đối với tôi đặc biệt tôn trọng. Tôi nói vì sao? Họ nói mắt của thầy Phương mọc trên đỉnh đầu, không coi ai ra gì, thầy có thể coi trọng anh, thì nhất định anh có chỗ đáng nể. Tôi có gì khiến người khác có cảm tưởng tốt? Không có điều gì khác ngoài tâm chân thành cung kính.

Những thứ khác tôi không có, nhưng hai điều này tôi thật sự làm được. Tâm chân thành cung kính làm thầy cảm động. Dạy tôi, tôi không nộp một đồng tiền học phí nào. Hiện nay học phí của lớp học thêm rất cao, tôi cũng học thêm nhưng không nộp một đồng học phí nào. Ở trường đại học An Huy, tôi thành lập Nghiên Cứu Sở Phương Đông Mỹ Tiên Sinh. Tôi dùng 200 vạn nhân dân tệ thành lập nghiên cứu sở này để tưởng nhớ thầy, không quên ân của thầy.

Vốn là hoàn toàn bài xích, không thể tiếp thu Phật giáo, nhưng thầy đã thay đổi tôi, nói với tôi trong kinh điển có những điều rất hay. Thật giống như trong bài kệ khai kinh nói, vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, ở trong kinh điển đại thừa, làm sao có thể bỏ qua những điều tốt đẹp đó? Chương Gia đại sư là một người bạn, nên thầy Phương dẫn tôi đến thăm. Vừa gặp như đã quen lâu ngày, lần đầu tiên gặp mặt, đại sư dặn dò tôi, đại sư coi tôi như con cháu, đối đãi như đứa bé, tôi 26 tuổi, đại sư 65 tuổi. Lớn hơn tôi 39 tuổi, thuộc hàng tổ phụ. Ngài liền dẫn tôi chủ nhật hàng tuần đến thăm, ngài cũng dành cho tôi hai tiếng. Tôi theo đại sư học ba năm.

Nền tảng học Phật của tôi là do đại sư đặt để, không có nền tảng này thì khi theo thầy Lý, tôi sẽ không học được gì. Nên giáo dục cấm rẽ vô cùng quan trọng. Ba vị thầy là người chỉ đường, tôi biết đường, biết phương hướng nên đi như thế nào.

Cư sỹ Hàn hộ trì, không có cô Hàn hộ trì 30 năm sẽ không có ngày hôm nay. Lúc đó người ta đã ép tôi thật sự đến chỗ ranh giới nguy cấp của sự tồn vong, một là từ bỏ nghiên cứu kinh giáo, để làm Phật sự tụng kinh bái sám, điều này trong chùa rất hoan nghênh. Còn tiếp tục nghiên cứu kinh giáo, thì chùa không hoan nghênh, vì thế tôi đến lúc bị ép một là hoàn tục, hai là phục tùng từ bỏ kinh giáo để làm Phật sự tụng kinh bái sám. Tôi rất buồn rầu, rất đau khổ.

Cô Hàn hỏi tôi, pháp sư có điều gì phiền lòng ư? Tôi đem sự tình này nói với cô ta. Cô ta trở về thương lượng với chồng cô ấy, sau đó đến nói với tôi, nhà cô ta còn một phòng trống, cũng có một phòng khách nhỏ. Cô hỏi tôi có thể đến ở nhà cô ta không? Tự chúng tôi tìm chỗ giảng kinh. Thuê giảng đường, mượn giảng đường. Tôi không có cách làm chủ đành dẫn cô ta đến gặp thầy Lý. Thầy Lý tán thành đồng ý. Đây là nguyên nhân tôi đến ở nhà cô Hàn. Tôi ở nhà cô ta 17 năm, chúng ta mới có một thư viện. Hộ trì 30 năm. Suốt 30 năm, hy vọng duy nhất của tôi chính là ngày ngày được lên đài giảng kinh. Luyện tập, không luyện không được, năm ba người nghe cũng không sao. Tôi nói, cô giúp tôi tìm chỗ, đừng để việc giảng kinh của tôi gián đoạn nên thay tôi tìm thỉnh chúng.

Cô ấy vào cửa Phật cũng quen rất nhiều người học Phật. Suốt 30 năm không gián đoạn. Nhờ vậy kinh giáo của tôi mới thật sự vững chắc, mới có nền tảng sâu dày như vậy. Vì vậy mới chịu đựng được sóng gió trùng trùng và những gập ghềnh khúc khuỷu trong cuộc đời để có thể thuận lợi vượt qua. Đường đi không phải bằng phẳng mà rất gập ghềnh. Nhưng mỗi lần gặp thất bại, thì chính bản thân mình được nâng cao rất nhiều, nên tôi rất hoan hỷ. Đối với người huỷ báng, sỉ nhục và hãm hại chân thành cảm tạ, tôi đều lập bài vị của họ để cảm ơn. Đây là gì? Đây là nghịch tăng thượng duyên giúp tôi nâng cao, giúp tôi thành tựu. Bất luận họ là thiện ý hay ác ý đều không quan tâm những điều này, luôn dùng tâm chân thành cảm ân để đối đãi.

Đến Úc Châu, giúp trường học Úc Châu làm công tác đoàn kết tôn giáo, đoàn kết chủng tộc. Mười năm, cơ sở này làm rất tốt. Thêm mười năm nữa, tôi tin tôn giáo và chủng tộc Úc Châu đều đoàn kết thành một nhà. Xã hội này có thể duy trì an định vĩnh viễn lâu dài. Chúng tôi còn muốn làm thí nghiệm dạy học ở đây, dùng phương pháp dạy học truyền thống cổ lão để làm thí nghiệm. Thâm nhập một môn, huân tu lâu ngày. Chúng tôi rất muốn làm điều này.

Khi ông Lục Khắc Văn làm tổng thống, tôi có bàn vấn đề này với ông, ông ta rất tán thành, hy vọng tôi làm được thành tích thật tốt, có thể ở quốc gia này tiến hành phổ biến công tác cải cách giáo dục. Đây là một xã hội dân chủ nên cần phải thông qua quốc hội, họ sẽ cho những người trong quốc hội đến tham quan để mọi người đều hiểu, đều tán thành. Vùng đất Úc Châu này sẽ ảnh hưởng toàn thế giới. Đây là một việc rất tốt. Phương pháp dạy học trong tư thực cổ đại Trung Quốc, hiện nay không thấy nữa.

Tôi từ đâu đến? Quý vị xem, thầy Phương Đông Mỹ dạy tôi là phương pháp dạy học tư thực là điều này tương ứng với điều kia. Tôi theo thầy Lý mười năm, thầy dạy tôi cũng là phương pháp dạy học tư thực, tuy có lớp học kinh hơn 20 người nhưng thầy vẫn dạy từng người từng người. Một lần thầy dạy một người, là mặt đối mặt với thầy, còn các bạn đồng học khác là dự thính. Thầy dạy bằng phương pháp này, rất có hiệu quả! Khi tôi vào học lớp đó, rất thích phương pháp dạy học này, xưa nay chưa từng cảm nhận qua.

Khi tôi ở Singapore đã làm thí nghiệm, chính là lớp bồi dưỡng huấn luyện. Tôi tổ chức một lớp, một lớp nhỏ_ lớp bồi dưỡng huấn luyện nhân tài hoằng pháp. Học sinh không quá 20 người. Khóa thứ nhất có chín người, khóa thứ hai khoảng mười mấy người. Số lượng tuyệt đối không quá 20 người. Tổ chức rất thành công! Nên chúng tôi nghĩ cách tổ chức một trường như vậy. Trường học này là trường học liên kết. Bắt đầu từ mẫu giáo đến thạc sĩ. Không chiêu sinh cứ như vậy học lên. Mỗi năm chỉ chiêu học sinh mẫu giáo, học xong mẫu giáo lớn, phải học năm lớp một tiểu học. Chúng tôi sắp xếp tiểu học năm thứ nhất. Sau khi học xong lớp một tiểu học, chúng ta tổ chức lớp hai. Không một chút nào, rất nhẹ nhàng thoải mái. Mỗi năm tăng thêm một lớp, không chiêu thêm học sinh bên ngoài. Vì học sinh bên ngoài không có nền tảng, nhất định phải cắm rễ từ nhỏ.

Chúng tôi muốn làm thí nghiệm. Đây là một loại thí nghiệm rất có ý nghĩa. Chính phủ ủng hộ. Hiện nay rất nhiều bạn đồng học, vì khắp nơi thiên tai quá nhiều, mọi người hy vọng di dân đến Úc Châu ngày càng đông. Tôi liền nghĩ để các bạn đồng học cùng ở với nhau, kiến lập một thôn Di Đà, sau đó chuẩn bị xây dựng trường học. Trước xây trường mẫu giáo và tiểu học, sáu năm sau xây dựng trung học, cùng học cũng được, mà phân ra cũng được. Ngoài ra còn xây dựng một trường trung học nữa.

Con người không thể không có trí huệ. Có trí huệ mới có thể giải quyết vấn đề, ngu si không thể giải quyết vấn đề. Ngu si còn có tên là vô minh, vô minh phiền não chủ yếu chính là nói về nó.

Thứ tư là mạn. “*Thị kỷ u tha cao cử vi tánh*”, gọi là ngạo mạn. Mạn, phiền não này sanh ra đã có, không phải học được, sanh ra đã có. Khởi nguồn của vũ trụ, nguồn gốc sanh mạng chúng ta cũng có từ ngày đó. Pháp tướng tông A lại da nói. A lại da chính là nói về nguồn gốc, nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của sinh mạng. Tôi từ đâu đến là nguồn gốc của tôi. A lại da nói về vấn đề này. Vô minh nghiệp tướng. Đây là gì? Nhất niệm bất giác chính là vô minh nghiệp tướng. Niệm này không có nguyên nhân, không có trước sau, nên gọi nó là vô thi vô minh, thật không dễ hiểu. Đây cũng là nguồn gốc của Phật pháp. Một động này, trong tự tánh cũng gọi là pháp tánh, trong đó lại biến ra A lại da. A lại da từ đâu mà có? A lại da từ trong tự tánh biến hiện ra. A lại da không phải là chân tâm, nó

là vọng tâm, không phải chân tâm. Một động này liền sanh chuyển tướng, chuyển tướng là thức thứ bảy. Chuyển tướng là tứ đại phiền não thường tương tùy. Đây thật sự là căn bản, căn bản của căn bản. Cái thứ nhất là ngã kiến, cho rằng có thân, gọi là ngã kiến, thứ nhất là ngã kiến. Thứ hai là ngã ái, ngã ái chính là tham. Thứ ba chính là ngã mạn, ngã mạn và sân nhuế cùng một ý nghĩa là ngạo mạn. Thứ tư là ngã si. Nên ái mạn si chính là tham sân si, vì thế tham sân si là phiền não từ khi sanh ra đã có, rất khó đoạn. Mạt na thức. Từ mạt na thức sanh ra cảnh giới tướng, kiến phần, tướng phần của A lại da. Cảnh giới tướng chính là tướng phần của A lại da. Tướng phần chính là vũ trụ bên ngoài, kiến phần chính là nguồn gốc của sinh mạng. Nghiệp tướng của A lại da chính là chân động, các nhà khoa học gọi là năng lượng, kiến phần gọi là tin tức, tướng phần gọi là vật chất. Những thứ này đã khởi lên. Nhưng phải biết, trong tự tánh không có những thứ này, tất cả đều là giả. Chỉ có tự tánh là thật. Thật là gì? Thật là bất động, còn vọng là động, vĩnh viễn ở trong động, chân động. Không chân động, nó sẽ không có. Giống như sóng vậy, sóng trên mặt nước, sóng nhất định phải động, không động thì sẽ không có sóng, nước sẽ bình lặng.

Nước bình lặng gọi là tự tánh, khởi gợn sóng gọi là A lại da. Dùng ví dụ này quý vị sẽ dễ lãnh hội. Sóng chính là nước, nước chính là sóng. A lại da chính là tự tánh, tự tánh chính là A lại da. Bản tướng của A lại da là bất động, khi động gọi là A lại da. Nên ngạo mạn là sanh ra đã có.

Hữu ngã, luôn cảm thấy mình hơn người. Dù người khác có giỏi cũng cảm thấy họ không bằng mình, họ luôn đề cao bản tánh của mình. Phật pháp là phải đoạn. Vì sao vậy? Vì không đoạn thì tâm bình đẳng không sanh khởi được. Đoạn tận tham thì tâm thanh tịnh xuất hiện. Đoạn tận mạn thì sân nhuế và ngạo mạn đoạn tận, tâm bình đẳng sanh khởi. Đoạn tận nghi và si, thì đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh hiện tiền. Những thứ này là chướng ngại, chướng ngại chúng ta minh tâm kiến tánh, chướng ngại chúng ta thành Phật, quý vị còn muốn nó sao? Còn không buông bỏ sao? Nếu không buông bỏ thì đâu phải là người học Phật? Mục đích học Phật không phải là muốn thành Phật sao? Muốn thành Phật mà không buông bỏ được như vậy học Phật là giả. Thật sự học Phật thì nhất định phải biết về nó.

Có những thứ này, chúng ta vốn là Phật, nhưng hiện nay đang lặn lộn trong tam đồ lục đạo, chịu khổ não vô lượng vô biên. Đều là bị tham sân si mạn nghi hại. Không thể trách người khác, đây là trong tự tánh của chính mình mang đến. Tự tánh không có, sau khi biến thành A lại da thì sanh ra những thứ này. Căn bản đều là từ trong ngã kiến sanh ra, nếu không có ngã kiến thì ngã ái, ngã mạn, ngã si ở sau đều không có, đều từ trong ngã kiến sanh ra, điều này nhất định phải hiểu. Tu hành không thể một lần đoạn sạch, cũng phải năm này ít hơn năm kia, nhất định phải không chế nó, đây chính là chỗ công phu đặc lực của quý vị. Không thể phóng dật, không thể để nó tăng trưởng, để nó tăng trưởng là hỏng, như vậy thì công phu tu hành của chúng ta hoàn toàn bị huỷ diệt. Người tu hành có thể thành tựu hay không đều là dựa vào quý vị có chế phục được những thứ này hay không.

Cái ở sau là nghi. “*U như để lý do dự vi tánh*”. Nghi ở đây, nói đơn giản là hoài nghi đối với giáo huấn của thánh hiền, hoài nghi đối với giáo huấn của Phật Bồ Tát, như vậy là hỏng. Quý vị nên biết, Chư Phật Bồ Tát, thánh hiền, những điều họ nói và dạy toàn là trong tự tánh hiển lộ ra, những thứ đó là thật, là trí tuệ chân thật.

Trong kinh này nói ba loại chân thật. “Chân thật chi tế”, đó là chân tướng sự thật chân thật. Danh từ khác trong Kinh Bát Nhã gọi là thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp. Quý vị không thể không biết, biết thì không hoài nghi. Nên chỉ cần có chút hoài nghi thì chúng ta không thể nào học được bất cứ điều gì.

Thầy gặp mặt học sinh này, nhìn thấy học sinh này. Đối với những lý sự này vẫn không rõ lắm. Như vậy thì phải dạy như thế nào? Không thể dạy. Thấy thái độ học sinh này trôi nổi, như vậy thì thôi, từ bỏ. Người như thế nào có thể dạy? Họ nhìn thấy tuyệt đối không thể từ bỏ. Như Ấn Quang đại sư nói, họ có tâm thành kính, cung kính chân thành, một phần thành kính, được một phần lợi ích, như vậy thì dạy thật tốt cho một phần, hai phần thành kính thì dạy họ hai phần, dạy nhiều cũng vô dụng, họ tiếp thu không được, mười phần thành kính nếu dạy họ chín phần sẽ có lỗi với họ, họ vẫn có thể tiếp thu một phần nữa. Quý vị không thể keo kiệt đối với pháp. Đây là thầy đối với học sinh, dạy học chừng mực không giống nhau.

Chúng tôi theo thầy Lý mười năm, có hơn 20 học sinh, nhưng thầy đối với mỗi học sinh dạy đều không giống nhau. Sau đó chúng tôi mới biết, vì căn tánh học sinh không giống nhau, nên thầy tùy người mà dạy. Vì vậy dạy học không có pháp cố định. Ngộ tánh cao thì phải dùng ngộ tánh tốt của họ, hy vọng ngộ nhập cảnh giới. Ký ức tốt thì ngộ tánh không tốt, như vậy thì dạy họ đọc nhiều, nhớ nhiều một chút, nên từ từ. Quan trọng nhất là ngộ tánh, nếu người ngộ tánh thật là kém một chút, đó gọi là nói ký tánh. Bất đắc dĩ mới phải học lần thứ hai. Tôi học tập từ nhỏ chính là ngộ tánh cao, cùng nghe một điều nhưng các bạn đồng học nghe không hiểu mà tôi thì hiểu. Học kinh với thầy Lý cũng như vậy. Chúng tôi tuy dự thính, thầy một lần chỉ dạy một người, còn những người khác đều ngồi bên cạnh nghe. Tôi ngồi sau nghe đều hiểu hết, tôi còn học được nhiều hơn cả người được thầy dạy. Nên tôi ở trong lớp đó, đại khái chưa đến một tháng đã trở thành trợ giáo. Khi các bạn đồng học không hiểu, không giám hỏi thầy, thầy sẽ đánh sẽ mắng, đánh mắng nhưng cũng không dạy, đánh mắng mà dạy thì không sao, đằng này đánh mắng mà không dạy. Ép quý vị làm gì? Ép chúng ta không thể không cố gắng nghe giảng, chúng ta không thể nghe lần thứ hai. Các bạn học này gặp khó khăn nên sau đó đến tìm tôi, tôi có thể nói cho họ lần thứ hai, nói cũng gần giống như thầy.

Mức độ tiến bộ rất nhanh, thật là pháp hỷ sung mãn. Nên sáu căn bản phiền não này, chúng ta chỉ học đến đây. Bên dưới là 20 tùy phiền não, chúng ta sẽ học vào tiết sau. Điều này nhất định phải hiểu rõ ràng minh bạch, để trong quá trình học tập kinh giáo không có chướng ngại.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 360

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 04.04.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 426 hàng thứ ba.

Trong Tiên Chú nói về phiền não: “*Não, tâm sở danh. Tiểu phiền não địa pháp chi nhất*”. Tiểu phiền não có mười loại. Vì sao gọi là tiểu tùy phiền não? Vì mười phiền não này mỗi loại khởi khác nhau, phạm vi của nó không lớn, không như trung tùy. Trung tùy bao trùm cả những điều bất thiện, đều có. Đại tùy nhiễm hết tất cả tâm, nghĩa là tám thức 51 tâm sở. Chúng ta xem mười tiểu tùy trước, đây là y theo thứ tự của pháp số.

Thứ nhất là phần, chúng ta thường nói phần nộ. Thứ hai là hận, tánh nghiêm trọng của nó gần giống với tướng. Thứ ba là não, chúng ta thường nói, hận một ai đó, não một người nào đó. Có khi não và hận đi liền với nhau, có khi phần hận đi liền với nhau. Phú là che đậy, mình đã làm điều bất thiện nhưng lại cố gắng che dấu, không để người khác biết được gọi là phú. Thứ năm là cuồng, cuồng là cuồng vọng, cũng có nghĩa là lừa gạt. Thứ sáu là xiêm, chúng ta thông thường gọi là xu nịnh. Thứ bảy là kiêu, kiêu mạn. Thứ tám là hại, hoặc là có ý, hoặc là vô ý làm tổn hại người khác. Thứ chín là tật đố. Thứ mười là san lận, mình có nhưng không đành lòng cho người khác. Nó với tham thường nói liên kết với nhau, gọi là san tham. Tham là tham cầu, không đạt được thì hy vọng đạt được, đạt được rồi thì không nỡ giúp người khác. Những thứ này gọi là tiểu tùy phiền não.

Đừng tưởng rằng nó là tiểu tùy nên coi thường. Thật ra chướng ngại của nó rất lớn. Khi lâm mạng chung, nếu những phiền não này khởi hiện hành, thì niệם Phật cũng không thể vãng sanh. Nên trong sinh hoạt hằng ngày rất dễ đụng chạm những thứ này. Tốt nhất thì trong cuộc sống hằng ngày, phải cẩn thận chế phục

nó. Khi những phiền não này khởi lên, dùng một câu Phật hiệu để thay thế. Như cổ nhân thường nói, không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm, giác ngộ phải nhanh.

Tịnh tông, giác ngộ chính là khởi câu Phật hiệu, đây là chánh giác của Tịnh độ tông. Trên thực tế đây là nói đến 26 tâm sở phiền não, thiện tâm sở cũng như vậy, bất luận là ý niệm thiện hay là ác khởi lên, đều dùng câu Phật hiệu này để chế phục nó, đây là bình thường huấn luyện. Ngạn ngữ có câu: “luyện binh ngàn ngày dùng ở một lúc”. Bình thường nếu không luyện, thì khi lâm mạng chung không nắm chắc, có thiện hữu trợ niệm cũng không đáng tin cậy. Thiện hữu trợ niệm thì người này bình thường cũng phải có công phu, thật sự chế phục được phiền não, như vậy mới quyết định được vãng sanh. Thật sự cầu sanh Tịnh độ thì đối với điều này không thể không coi trọng, không thể không lưu tâm. Lâm chung đi theo phiền não, thì thật là phiền phức. Đó gọi là gì? Là tùy nghiệp lưu chuyển, tự mình không làm chủ, nên luân lạc trong lục đạo.

Thiện niệm, đó là thiện tâm sở. Khi lâm chung mà thiện tâm sở xuất hiện, thì vào trong ba đường lành. Phiền não tâm sở khởi hiện hành, chính là vào trong ba đường ác nên đây là việc rất phiền phức. Từ vô thủy kiếp đến nay chúng ta ở trong lục đạo nên tập khí phiền não này thâm căn cố đế. Cảnh giới bên ngoài thường gọi là cảnh giới phong động. Lấy cảnh giới ví như gió, tâm ví như nước. Gió vừa động, nước liền bị thổi mà nổi gợn sóng. Tâm sở bất thiện, gợn sóng này chính là 26 loại tâm sở phiền não, chắc chắn cùng khởi lên với căn bản phiền não, nên gọi nó là tùy phiền não. Nó tùy theo căn bản phiền não mà khởi tác dụng. Những điều này dùng thuật ngữ hiện nay để nói, thì điều này thuộc hiện tượng tâm lý. Pháp tướng duy thức có thể nói là tâm lý học Phật giáo, nói rất thấu triệt và tường tận. Khoa tâm lý học trong trường đại học nghiên cứu không bằng những điều pháp tướng tông nói. Pháp tướng nói tỏ rõ ràng.

Trung tùy phiền não có hai loại. “Biến bất thiện cố”, tất cả bất thiện nhất định có nó. Thứ nhất gọi là vô tâm, thứ hai là vô quý. Vô tâm, vô quý, ngạn ngữ thường nói người này không có lương tâm, lương tâm đã tuyệt diệt. Vô tâm, dùng cách nói thông thường của nhà Phật là không biết sám hối. Tạo ra mọi điều bất thiện nhưng không có tâm sám hối, đây là thuộc về vô tâm. Tục ngữ nói là không có lương tâm, có lương tâm họ sẽ biết sám hối. Tuy không chế không được tập

khí phiền não nên làm sai, nhưng sau khí làm sai họ hối hận, đó chính là tâm. Quý là dư luận chỉ trích, họ không chịu nổi trách cứ của người khác, đây là vô quý.

Người khác chỉ trích khi làm sai, chúng ta thường nói là tâm quý. Tâm quý nói đơn giản chính là lương tâm vẫn còn chưa mất. Người này vẫn còn lương tâm, vẫn còn cứu được, chóng quay đầu. Nếu lương tâm không có, vô tâm vô quý, như vậy thì rất khó hồi đầu. Làm sai nhiều việc nhưng họ cho rằng là bình thường, họ không cảm thấy họ sai, nên hai loại này gọi là trung tụy.

Đại tụy “biến nhiễm tâm cố”. Nhiễm là nhiễm ô, 8 tâm là A lại da, Mạt na, Ý thức, nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân gọi là bát thức. Bát thức này còn gọi là 8 tâm vương. Bất cứ loại nào trong tám loại này, thì tám tâm đều bị nó nhiễm ô, nên gọi là đại tụy.

Loại thứ nhất là bất tín. Bất tín tức là không tin thiện pháp. Họ tin ác không tin thiện, cho rằng tự tư tự lợi là đúng, tổn mình lợi người là đúng, họ tin những điều này, còn đối với luân lý, đạo đức, nhân quả hay giáo huấn của thánh hiền, giáo huấn của Phật Bồ Tát thì họ không tin, thông thường chúng ta nói họ không có thiện căn. Tâm người vốn thiện, sao lại trở nên như vậy? Đến cả chính họ cũng không tin họ là người thiện, mà cho rằng thiện nhân là gạt người. Từ đó cho thấy, điều này và giáo dục có sự liên quan rất lớn. Hiện nay không tin là thời này, trong xã hội hiện nay có được mấy người tin Phật, tin thánh nhân? Người bên ngoài đều nói quý vị mê tín. Quý vị sao lại tin những điều này!

Khi tôi mới học Phật, còn rất trẻ. Ở trong phòng làm việc xem kinh Phật, cấp trên và đồng sự thấy đều nói, những thứ này có thể xem, nhưng tuyệt đối không được mê, mê vào trong đó là sai. Không biết bao nhiêu người khuyên tôi. Sau đó tôi từ bỏ công việc để xuất gia, không biết bao nhiêu người đều cảm thấy tiếc nói rằng: Quý vị xem người đó- chỉ vào tôi, mê quá như vậy! Không có ai nó làm sai đường tôi đi là chính xác, đường tôi đi đúng, không có, không có ai nói như vậy. Chỉ có một người, là thầy Phương Đông Mỹ. Sau khi tôi xuất gia, mặc áo quần người xuất gia đến thăm thầy, đến nhà thăm thầy, vừa gặp mặt thầy nói: Anh làm thật à! Tôi nói phải! Chẳng phải thầy nói học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của

đòi người à! Tôi có thể không làm chăng? Chỉ duy nhất mình thầy nói: Đúng! Anh đã làm đúng! Chỉ mình thầy nói, ngoài ra không ai biết.

Đến những năm về già, những người bạn của tôi đều về hưu. Khi gặp lại tôi họ đều nói rằng: đường thầy đi là đúng! Quý vị xem sau 30 năm họ mới giác ngộ, nói rằng tôi đi con đường này là đúng. Quý vị xem họ năm sáu mươi tuổi đã về hưu, còn tôi 85 tuổi vẫn chưa nghĩ hưu, ngành nghề này không có nghĩ hưu, càng làm càng có sức. Trong nhà Phật thường nói, hoà thượng càng già càng có giá trị, mọi người tôn trọng. Đích thực đây là một ngành nghề. Ngành nghề gì? Giáo dục xã hội, nó thuộc về giáo dục là thuộc ngành giáo dục của xã hội.

Khổng Phu tử cũng là 30 năm học nghiệp thành tựu. “mười lăm tuổi chuyên tâm vào việc học, ba mươi tuổi tự lập, bốn mươi tuổi không còn mê hoặc, năm mươi tuổi nhận ra mệnh trời, sáu mươi tuổi hoàn hảo về tri hành, bảy mươi tuổi hoàn hảo về cách xử thế”. Quý vị xem, cảnh giới của ông không ngừng nâng cao lên. Thực sự ông đã lập chí lớn, là vì nhân dân mà lập mệnh, vì duy trì việc học của người xưa, vì mở mang thái bình cho thiên hạ. Chu Công là người trong lòng ông ngưỡng mộ nhất nên rất muốn học Chu Công. Ông chu du các nước, hy vọng có các vị vương hầu mời ông giúp họ trị quốc bình thiên hạ. Mười mấy năm không ai dùng ông. Đây là nhân duyên, cũng là vận mệnh mà người Trung quốc nói. Khổng Tử không có mạng làm quan, cầu quan cầu không được. Đến năm 68 tuổi, lớn tuổi rồi mà vẫn không có người tri ngộ nên đã bỏ ý niệm này trở về quê dạy học, bồi dưỡng nhân tài đời sau.

68 tuổi bắt đầu dạy học, 73 tuổi ra đi, trên thực tế ông chỉ dạy học được 5 năm. Dạy học 5 năm, nhưng được hậu thế tôn xưng là Đại Thánh Chí Thánh Tiên Sư. Tôi nói Phu Tử lúc còn tại thế năm mơ cũng không ngờ đến. Nếu nghĩ đến có thành tựu này, tôi tin rằng ông sẽ làm giống như Đức Thế Tôn, 30 tuổi bắt đầu dạy học rồi, ông không ngờ! Sự nghiệp giáo dục quá vĩ đại. Nếu ông ấy làm quan, cao nhất chỉ làm đến như Chu Công, ảnh hưởng không lớn, phạm vi ảnh hưởng không lớn, thời gian cũng rất ngắn.

Đức Thế Tôn là người thông minh, ngài xuất thân vương tử. Nếu không xuất gia thì trở về kế thừa vương vị, nhưng ngài không làm như vậy! Ngài dùng thân

Phật, xuất hiện ở thế gian để giáo hoá chúng sanh. Ở đây quý vị nhất định phải hiểu rõ Phật, Bồ Tát, La hán là danh xưng học vị trong giáo dục Phật giáo. Học vị cao nhất gọi là Phật. Hai chữ Phật Đà dịch thành chữ hán có nghĩa là giác giả là người đại triệt đại ngộ. Người Ấn Độ tôn xưng là Phật đà, là người giác ngộ. Ngài không phải là thần, cũng không phải tiên mà Ngài là con người, đại triệt đại ngộ nên tôn xưng là ngài Phật Đà.

Bồ Tát: đại sư Huyền Trang dịch là giác hữu tình. Ngài là hữu tình chúng sanh nhưng họ đã giác ngộ, giác mà không mê nên gọi là Bồ Tát. Cũng có nghĩa là chưa đến đại triệt đại ngộ, đến đại triệt đại ngộ thì gọi là Phật, Bồ tát đã giác ngộ, nhưng chưa đạt đến đại triệt đại ngộ gọi là Bồ Tát. Bồ Tát là vẫn còn đang học, chưa tốt nghiệp. Như hiện nay học vị thạc sĩ ở trường của chúng ta vậy, lên nữa vẫn còn có học vị tiến sĩ mà họ chưa học hoặc là vẫn chưa tốt nghiệp. A la hán là học vị thứ ba, A la hán dịch chữ hán có nghĩa là vô học, đã tốt nghiệp tiểu học, tốt nghiệp tiểu học của nhà Phật, học xong chương trình tiểu học là tiểu thừa, Tiểu thừa là tiểu học. Học xong chương trình tiểu thừa, đã tốt nghiệp nên gọi là vô học. Nó là danh xưng của ba học vị.

Nên A La hán, Bồ Tát, Phật không phải thần, cũng không phải tiên nhân. Thông thường trong xã hội hiện nay đều xem ngài như thần, như vậy là sai. Đến ý nghĩa căn bản cũng không rõ ràng. Nếu hiểu thật sự, sẽ biết Phật giáo hoàn toàn là giáo dục.

Thông thường quý vị xưng với một người xuất gia là hoà thượng. Sai, họ làm gì có tư cách để gọi là hoà thượng? Hoà thượng, trong một ngôi chùa, một đạo tràng, chỉ có một người được xưng là hoà thượng, ngoài ra không thể gọi là hoà thượng. Hoà thượng là tiếng Ấn Độ, dịch thành chữ hán nghĩa là thân giáo sư, ngang bằng với hiệu trưởng của trường đại học hiện nay. Hiệu trưởng gọi là hoà thượng. Còn một người có thể gọi là hoà thượng, trong trường đại học gọi là giáo thọ chỉ đạo, ông ta là hoà thượng của quý vị. Không trực tiếp dạy quý vị thì không thể tôn xưng như vậy. Nên hiện nay đối với danh tự và danh nghĩa xưng hô đều không biết, thông thường đối với người xuất gia gọi là pháp sư, như vậy là đúng, như thế là rất tôn trọng, rất khách khí. Như chúng ta thì thường gọi là giáo thọ, họ là giáo thọ trong trường này. Giáo thọ không nhất định phải là người dạy

ta môn học. Trong trường giáo thọ rất nhiều. Nếu xưng là A xà lê thì lại khác, A xà lê cũng là giáo thọ, nhưng người này từng dạy tôi, tôi đã từng học với ông ấy nên gọi là A xà lê. Không dạy tôi, như vậy thì gọi là pháp sư. Hoà thượng là tôn kính nhất, là thân giáo sư. Những điều này chúng ta đều phải hiểu, hiểu rồi thì ta sẽ biết được rõ sự việc, như vậy học tập không phạm sai lầm, phải thật sự hiểu rõ ràng minh bạch.

Cổ nhân quá tuyệt, người xưa dạy từ nhỏ, họ ghi nhớ từng giờ từng phút tôn sư trọng đạo, hiếu dưỡng phụ mẫu. Đối với cha mẹ không thể không tin, đối với thầy giáo không thể không tin, không tin thầy thì không học được điều gì. Không tin cha mẹ, thì giáo dục cấm răn của quý vị nhất định chưa chắc chắn. Biết hiếu thảo cha mẹ, hoàn toàn thuận tùng cha mẹ. Như vậy là do học cấm răn chặt chẽ. Nhưng giáo dục thời hiện đại đã lãng quên giáo dục truyền thống 200 năm rồi.

Một trăm năm sau cuối đời nhà Thanh, Từ Hy thái hậu chấp chánh thì đối với truyền thống giáo dục không còn tôn trọng, đối với Phật giáo cũng không tôn trọng. Quý vị xem Từ Hy thái hậu tự xưng là lão Phật gia, đây chính là không tôn trọng Phật. Lão Phật gia này lớn hơn bất cứ vị Phật nào. Điều này đã làm một tấm gương không tốt, khiến xã hội hoài nghi đối với Phật giáo. Nói cách khác, phá hoại Phật giáo bà ta là người khởi đầu.

Các triều đại đế vương không ai không tôn kính Phật giáo. Một số các vị cao tăng trong Phật giáo đều được phong làm quốc sư. Đối với các bậc cổ đức này, tuy là đế vương nhưng cũng tự xưng đệ tử. Chỉ có Từ Hy đi lên đầu Phật, xưng là lão Phật gia. Tội này quá sâu nặng, khởi đầu này thật là không tốt, không biết ai thay bà ta đưa ra chủ ý này, bà ta đã làm theo. Tuy không tôn trọng, nhưng không phá hoại nó, không diệt Phật pháp, chỉ là không tôn trọng.

Sau khi nhà Thanh mất nước, đến năm dân quốc. Chính sách nhà nước đối với tôn giáo không ủng hộ cũng không phản đối, họ đã lập ra chính sách như vậy, để chúng ta tự sinh tự diệt, quốc gia không còn hộ trì. Trụ chống đỡ của Phật giáo không còn, thói hư tật xấu bắt đầu nảy sinh và việc dạy học cũng mất đi. Cuối đời nhà Thanh, pháp sư giảng kinh thuyết pháp còn có vài người, đến năm dân quốc càng ít hơn, kháng chiến về sau hầu như không còn nữa, đã từ bỏ kinh

giáo. Nói cách khác, Phật giáo đã từ giáo dục biến chất thành tôn giáo. Hiện nay nói Phật giáo là tôn giáo chúng ta không thể không thừa nhận, nhưng nó đích xác là tôn giáo. Người học Phật chúng ta không thể không biết. Trong xã hội hiện nay, Phật giáo có sáu hình thức bất đồng sinh tồn trong xã hội này. Thứ nhất là truyền thống Phật giáo của Đức Thế Tôn, đó là dạy học. Một đời chúng tôi đi con đường này, đây là con đường Chương Gia đại sư chỉ định, tôi nghe lời và y giáo phụng hành. Cũng chính vì như vậy, tôi đối với nó rất có hứng thú và nắm vững không buông. Nếu làm viện Phật sự tụng kinh bái sám, tôi đã không làm từ lâu, có thể đã hoàn tục, vì đó không phải là lý tưởng học tập của tôi, không phải. Mới đầu học với thầy Phương Đông Mỹ, khoảng ba năm chịu ảnh hưởng của thầy rất lớn. Hoàn toàn xem Phật giáo như triết học, về sau dần dần phát hiện nó vượt trên cả triết học.

Những năm về già, thầy Phương càng học càng thâm nhập. Khi tôi theo thầy học, thầy mới hơn 40 tuổi. Tám hình ở đây là chụp khi tôi học với thầy. Thầy nói với tôi trong Kinh Phật có một phần là cao đẳng triết học, một phần là mê tín. Khi thầy dạy tôi đã dạy như thế. Bộ phận nào là triết học? Tánh tông là triết học, tướng tông là triết học. Hai tông tánh tướng, thiên tông là triết học. Ngoài ra thầy đều để vậy không quan tâm đến, chuyên tìm những kinh điển của các tông như Thiên Thai, Hoa Nghiêm, Pháp tướng duy thức, Thiên tông. Thầy xem sách của những tông phái này, nên thầy có sự lựa chọn. Đến những năm về già mới hoàn toàn tiếp nhận.

Ban đầu cho rằng là triết học. Đây là cửa lớn của Phật pháp, trong đó có sự nguy nga tráng lệ nên không bước vào trong. Về sau khi đã vào rồi, thấy trong đó không phải mê tín, mà là Phật pháp thù thắng, là việc dạy học thù thắng. Khi chúng tôi mới học, không có hứng thú với Tịnh độ tông, cho rằng đây là mê tín, cho rằng pháp môn này của Phật giáo chỉ dành cho những bà già, vì trong đó không có đạo lý gì. Không ngờ chư vị cổ đức thời Tuỳ Đường, những người thật có học vấn đã tu theo pháp môn này. Đây không phải là giả. Hoa Nghiêm, Pháp Hoa tất cả đều dẫn trở về Cực Lạc. Xem đến đây chúng tôi cảm thấy thật kinh ngạc. Đích thực Pháp tướng, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa có giá trị rất cao trong triết học kinh điển nhưng rốt cuộc đều quy về tịnh độ. Đây là đạo lý gì? Điều này

chúng ta cần phải nỗ lực nghiên cứu, và cuối cùng kết luận Tịnh độ là nơi trở về của đại thừa.

Tịnh độ là thành tựu cứu cánh viên mãn của đại thừa. Làm thế nào để thành tựu Hoa Nghiêm? Niệm Phật có thể thành tựu, có thể nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Nếu không thật tu thì những thứ ta học được chỉ là tri thức. Triết học, khoa học là tri thức nên không nhập vào được cảnh giới Hoa Nghiêm. Nhập cảnh giới của nó, Hoa Nghiêm tu pháp giới quán, mấy ai có thể tu thành? Pháp Hoa tu Ma Ha chỉ quán, đó đều không dễ, rất khó! Nên trên thế giới này có rất nhiều trường đại học, có những môn học này. Tôi có nhân duyên đi tham quan trường Hán học Âu Châu, ở Luân Đôn nước Anh. Tôi thấy đại học Ngưu Luật, đại học Kiếm Kiều, đại học Luân Đôn, phỏng vấn khoa Hán học và giao lưu với các vị giáo thọ, thấy được điểm tương đồng giống ba năm lúc tôi mới học với Thầy Phương, đều xem triết học trong kinh Phật như tri thức để nghiên cứu. Họ đi con đường này, nhưng thật sự Phật học không phải là tri thức, nó là trí tuệ, nó là thực tiễn. Từ nhận thức cho đến thực hành, họ có thể đem những điều học được, hoàn toàn ứng dụng trong cuộc sống như công tác xử sự, đối nhân, tiếp vật. Phật pháp đều biểu hiện ở đây. Là thực học, không phải huyền học, không phải nói không. Thật sự được lợi ích.

Chúng ta càng học càng thâm nhập, hai ba mươi năm sau mới phát hiện, học Phật đích thực như thầy Phương nói, thật sự là học vấn vĩ đại nhất trên thế giới, mà còn là học vấn thực dụng nhất. Chẳng trách tiến sĩ Thang Ân Tử nói, giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Phật pháp đại thừa cũng ở Trung quốc, nhưng ở Ấn Độ thì không còn nữa. Tiến sĩ Thang Ân Tử tu học uyên bác thâm nhập, chúng ta chẳng thể không khâm phục. Lời này không dễ nói ra được. Khi tôi phỏng vấn ở nước Anh, tôi đem lời nói của ông nói lại một lần với học sinh của lớp Hán học. Tất cả các bạn đồng học này, bao gồm giáo thọ của họ. Tôi nói lời tiến sĩ Thang Ân Tử nói, quý vị có thể tin được chẳng? Là người nước Anh nói đây! Không ai trả lời tôi mọi người chỉ nhìn tôi cười. Trái lại tôi nói, chẳng lẽ Thang Ân Tử đã nói sai sao? Quý vị có cho rằng ông ta nói sai chẳng? Cũng không ai trả lời. Sau cùng tôi giải thích với mọi người, tiến sĩ Thang Ân Tử nói không sai, rất có thể chúng ta đọc

và hiểu sai. Vì sao vậy? Vì những thứ mà quý vị hiện đang nghiên cứu, toàn là văn hoá truyền thống xưa. Kinh điển Nho giáo, kinh điển Đạo giáo và kinh điển Phật giáo.

Có một bạn học nói với tôi rằng, anh ta viết luận văn tiến sĩ về Kinh Vô Lượng Thọ. Lúc đó tôi hỏi anh ta Kinh Vô Lượng Thọ có chín loại bản dịch khác nhau, anh dùng bản nào? Anh ta dùng bản hội tập của Hạ Liên Cư. Tôi nói anh chọn đúng. Còn một người thì dùng học thuyết Mạnh tử viết luận văn. Thêm bạn học khác nói với tôi, anh ta dùng Vương Duy, nhà văn học thời nhà Đường. Thật hiếm có! Người nước ngoài nói lưu loát tiếng Bắc Kinh. Có thể xem thể văn cổ và đọc sách cổ của Trung Quốc, chẳng thể không khâm phục!

Thời gian giao lưu với họ chỉ một tiếng đồng hồ, thời gian không dài, tôi phải nắm chắc thời gian nói với họ. Hiện nay chúng ta tu học, vấn đề xảy ra ở đâu? Một mặt là thái độ, một mặt là phương pháp. Thái độ rất quan trọng, phải tôn sư trọng đạo. Tôn sư là tôn trọng học thuật của quý vị. Nếu không tôn trọng môn học này thì học nó làm gì? Đây là điều kiện thứ nhất. Điều kiện thứ hai là phương pháp, phương pháp trong Tam Tự Kinh nói “giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”. Dạy và học đều quý ở chỗ chuyên cần. Hiện nay nhà trường sắp xếp bài học, giáo trình đều là xen kẽ, sáng một vị thầy dạy, chiều đổi một vị thầy khác dạy môn khác, nên tinh thần và ý chí học tập không thể tập trung, vì cùng một lúc học quá nhiều thứ, học quá tạp loạn. Như vậy tâm không chuyên thì không thể thâm nhập được. Vì thế những thứ ta học được đều sơ sài.

Người xưa không dùng phương pháp này. Họ chỉ dùng một bộ sách, chưa nghiên cứu hoàn tất bộ sách này thì không học bộ sách khác. Tinh lực của họ dùng ở một điểm, đi sâu vào một chuyên môn. Họ có thể được định, có thể khai ngộ. Học tập như chúng ta ngày nay, tuy rất nỗ lực nhưng không đạt được tam muội, không khai ngộ được nên học chỉ là tri thức không phải trí huệ. Ở phương đông như Ấn Độ và Trung Quốc, người xưa học tập quan trọng nhất chính là khai trí huệ. Ví thế chương trình học tập là thâm nhập một môn, đó là phương pháp, đó chính là giới luật. Quý vị tuân thủ phương pháp này, do giới sanh định, nhờ định phát tuệ, đây mới là mục đích chính. Trí huệ khai chẳng những quán thông những điều mình học, mà đến những điều chưa học vừa nhìn cũng đã thông suốt,

đây chính là thông một kinh thì tất cả các kinh đều thông. Không thể thông hết, thì ít nhất cũng hiểu thấu những thứ giống như ta đang học. Như vậy khi học không cảm thấy khó khăn.

Sau khi họ nghe tôi diễn giảng, tôi tin rằng rất có lợi ích, chỉ ra quan niệm và phương pháp học tập cho họ. Mục đích học tập của chúng ta không phải là tri thức, mà là trí huệ. Trí huệ có thể giải quyết tất cả mọi vấn đề, mà không có thói hư tật xấu. Tri thức nó có giới hạn, có thể giải quyết vấn đề nhưng rất giới hạn, không rộng rãi, không viên mãn, mà còn có di chứng về sau. Nên phương pháp của cổ nhân rất hay, người bây giờ không biết, không nhận thức. Các bậc cao tăng thạc đức đều đã ra đi, không còn người giảng dạy, càng không có ai có thể đem những điển tịch trong kinh điển này, làm gương cho chúng ta thấy.

Về hàng hậu học chúng ta tin rằng sẽ có người, những người này là chư Phật Bồ Tát tái sanh, là đại thánh đại hiền theo nguyện lực mà tái sanh. Chúng ta chỉ cần lấy đạo của truyền thống văn hoá, đốt lên không bao giờ tắt và truyền mãi đến đời sau, tương lai nhất định có ngày rạng rỡ. Có thể giúp xã hội trở về sự an định, hồi phục hoà bình, hồi phục cuộc sống bình thường nhưng hạnh phúc mỹ mãn. Giúp địa cầu hoá giải thiên tai. Điều này không phải là giả.

Chúng ta tu học có liên quan gì với thiên tai trên địa cầu? Thật sự có liên quan. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất thấu triệt, thật là cảnh tuy tâm chuyển. Hiệu quả đầu tiên đạt được chính là thân và tâm chúng ta, quả nhiên có thể đem Phật pháp đại thừa thực hành trên thân tâm, khiến thân thể mạnh khoẻ trường thọ, không dễ già yếu, đầu óc sáng suốt, không chút mê hoặc. Có thể nhìn mọi vấn đề một cách thấu triệt, nguyên nhân và hậu quả của các vấn đề này đều thấu suốt. Đây chính là điều Thang Ân Tử nói: học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa có thể giải quyết vấn đề.

Chúng ta học, “Học dĩ trí dụng”. Thực ra tôi nói, đối với Phật pháp sanh niềm hứng thú là do tin tưởng vào câu nói của thầy Phương. Tôi đã thực hiện câu nói của thầy. Thầy rất hoan hỷ. Học Phật là sự hưởng thụ tối cao của đời người. Hưởng thụ tối cao nhất phải là địa vị, không phải làm quan lớn, không phải phát tài nhiều. Vậy là gì? Là an vui. Nhân sinh an lạc, đây là hưởng thụ cao nhất. Làm

bạn với các bậc thánh hiền xưa, triển khai Tứ Khố Toàn Thư là làm bạn với các bậc thánh hiền. Triển khai Đại Tạng Kinh thì là làm bạn với chư Phật Bồ Tát. Chúng ta dùng tâm khiêm tốn để theo chư Phật Bồ Tát, theo các bậc thánh hiền. An vui biết bao! Niềm an vui này chúng ta tìm không có, không phải dùng tiền có thể mua được, không phải quan cao tước dày có thể gặp được, an vui vô cùng. Suốt đời vì điều này mà thấy an vui không cảm thấy mệt nhọc. Lòng tin này càng học càng kiên định, nguyện lực càng học càng kiên cố. Học mấy mươi năm, biết rằng mình sanh ra từ đâu? Thân thể này sau khi chết đi về đâu? Không có chút vương bận nào. Nhân sinh làm gì có được niềm an vui này!

Phật pháp dùng sáu chữ để tổng kết toàn thể vũ trụ. Tánh và tướng. Tánh là thể, tướng là hiện tượng. Lý và sự. Thấu hiểu muôn sự muôn pháp. Thấu hiểu tướng, cũng thấu hiểu đạo lý. Trong này nhân quả rất phức tạp, nhưng đều biết hết, đều hiểu hết. Trồng thiện nhân được thiện quả. Chẳng những chúng ta không làm điều bất thiện, mà đến ý niệm bất thiện cũng không có. Tâm địa thanh lương tự tại, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, chỉ sanh trí huệ không sanh phiền não. Đây chính là những điều thầy Phương nói, hưởng thụ cao nhất của đời người. Nên không tin thì không còn cách nào khác, đó thật gọi là đại phiền não, chứ không phải tiểu phiền não.

Trí huệ, phương pháp, kinh nghiệm mấy ngàn năm của thánh hiền đều tổng kết ở trong điển tịch này. Nếu tin tưởng học tập, không phải tất cả đều trở thành của chính mình sao? Không tin, không cần nó thì thật là kiến văn hẹp hòi, những điều biết được quá ít, không có kinh nghiệm. Toàn dựa vào kinh nghiệm nhân sinh của mình thì sống 60 năm, chỉ có 60 năm kinh nghiệm. Còn sống 80 năm thì chỉ có 80 năm kinh nghiệm. Cổ nhân đọc những cuốn sách thánh hiền này là kinh nghiệm mấy ngàn năm, chúng ta làm sao có thể sánh được!

Kinh Phật bao trùm biến pháp giới hư không giới, không phải cục bộ. Hạn chế của các giới khoa học, thực tế nói hiện nay xem ra có thể nói rằng, nó giới hạn trong một đại thiên thể giới. Bên ngoài đại thiên thể giới họ không tìm thấy, như vậy cũng rất tuyệt rồi. Chỉ sợ là chưa đến một đại thiên thể giới. Vì sao vậy? Một đại thiên thể giới là mười ức hệ ngân hà. Khoa học hiện nay đến một hệ ngân hà vẫn chưa thấu triệt, huống gì là mười ức hệ ngân hà. Đây là đơn vị nhỏ nhất

trong Phật giáo. Đến thế giới Hoa Tạng, như vậy thì bao nhiêu hệ ngân hà. Vô lượng vô biên vô số vô tận. Quý vị nói lãnh vực mà học được lớn bao, bao hàm tất cả, dung chứa tất cả những thứ trong đại thiên thế giới. Trong kinh Phật thường dùng không thể nghĩ bàn để hình dung. Nên lòng tin là mẹ công đức của nguồn gốc chánh đạo, trưởng dưỡng tất cả thiện căn, không tin không được. Không tin thì điều gì cũng không học được.

Nếu tin vào tự tư tự lợi, tin vào danh văn lợi dưỡng, tin những điều này, tin thất tình ngũ dục. Như vậy là hoàn toàn đang tạo nghiệp. Tin cạnh tranh, không tin khiêm nhường. Đức Phật dạy chúng ta nhẫn nhường thì nhất định không có tranh giành. Nên học Phật nghĩa là phải học nhường. Nhường có chịu thiệt chăng? Không. Càng nhường càng nhiều, càng xả thì càng nhiều. 60 năm kinh nghiệm của tôi rất phong phú, quý vị cần, tôi cho quý vị hết, nhưng khoảng một hai năm sau, những thứ tôi được còn nhiều hơn những điều tôi đã xả bỏ. Trong kinh điển nói không sai chút nào, của cải càng bố thí càng nhiều. Phương pháp tu học, tôi giới thiệu cho mọi người, đây là pháp bố thí. Pháp bố thí làm tăng trưởng thông minh trí huệ, mỗi năm cảnh giới không giống nhau.

Tôi nghe nói nhiều người có lưu giữ các băng đĩa thu âm, ghi âm bài giảng của tôi. Quý vị xem tôi giảng mười năm trước, 20 năm trước và hiện nay khác nhau rất nhiều. 20 năm trước tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ, bắt đầu giảng từ đầu, hết bao nhiêu thời gian? Hơn 100 tiếng. Bây giờ quý vị xem, hai ba mươi năm sau, lần này tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ thời gian gấp mười lần, ít nhất là 1200 tiếng. Như vậy thì làm sao giống nhau được? Trí tuệ, kiến giải mỗi năm không tương đồng, vì thế mà rất an vui. Vô úy bố thí đạt được sức khoẻ trường thọ. Giảng kinh dạy học, ba loại bố thí này có thể hoàn thành cùng một lúc. Nên hiện nay chúng ta thật sự lãnh hội được. Trong thế gian người thật sự thông minh, họ chọn ngành nghề, nghề tốt nhất chính là dạy học làm giáo viên là tốt nhất.

Tôi không thích làm hiệu trưởng, làm hiệu trưởng phải lo lắng, có nghiệp vụ hành chánh. Làm giáo viên được tự tại, lương bổng tuy không cao nhưng cuộc sống cũng tạm được. Cuộc sống càng đơn giản thì đối với thân tâm mình càng mạnh khoẻ. Cuộc đời Đức Thế Tôn ngày ăn một bữa, nhưng vẫn trường thọ mạnh khoẻ. Hiện nay tôi không ăn tối, cơm sáng và trưa đều ăn rất ít, cũng không ăn

vật. Hằng ngày không có điều gì lo lắng, mỗi ngày đọc kinh, đọc sách, để dành bốn tiếng để chia sẻ cùng mọi người. Mỗi ngày đọc sách khoảng bốn tiếng, thêm bốn tiếng chia sẻ, an vui biết bao! Các bạn đồng tu ở các nơi đến tham vấn, như trong Luận Ngữ nói, “có bằng hữu ở phương xa đến, như vậy mà không vui sao”. Học mà được thực hành thì có gì vui hơn nữa. Cuộc sống của tôi chính là học mà được thực hành nên không có gì vui hơn việc này. Đây là cuộc sống của thần tiên.

Mọi người thường tiếp xúc tôi đều rất hâm mộ, nên tôi vô cùng cảm ơn thầy, nếu không phải thầy dạy tôi, không phải thầy chỉ điểm con đường này, ngành nghề này thì tôi không sao có được cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn như thế, không đạt được.

Chọn ngành nghề này là Chương Gia đại chọn cho tôi. Lúc đó tôi sống một mình ở Đài Loan, không có gì lo lắng về sau. Có thể buông bỏ vạn duyên, chuyên tâm học kinh giáo. Cuộc sống khổ cực có thể bồi dưỡng nên đạo tâm, đạo tâm kiên cố. Đối với thế xuất thế gian, không có chút ý niệm tham luyến nào. Vì sao vậy? Nên biết “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”. Thiên tai đối với tôi không hề ảnh hưởng nhưng ảnh hưởng đến những người khác. Hoá giải thiên tai chỉ có niệm Phật. Tu các pháp môn khác sẽ không kịp, cần phải có thời gian. Pháp môn niệm Phật vô cùng thù thắng. Nên đặc biệt chọn ra bộ kinh này để chia sẻ với mọi người, giúp mọi người phá mê khai ngộ, đoạn mê sanh tín. Quý vị thật tin, thật phát nguyện thì vấn đề của quý vị đều được giải quyết, giải quyết một các thù thắng là đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Đến thế giới Cực Lạc là thật không phải giả. Đến đó mỗi ngày cùng ở với các vị đẳng giác Bồ Tát, không như chúng ta hiện nay đọc kinh điển, chúng ta ở cùng với họ, là trong kinh điển. Còn đến thế giới Cực Lạc, không phải kinh Phật, chúng ta cùng ở là người thật. Chư đại Bồ Tát ngày ngày ở cùng với họ. Quý vị nghĩ xem tự tại biết bao, hoan hỷ biết bao! Trong kinh này Đức Thế Tôn giới thiệu rất tường tận. Đây là hướng dẫn quảng cáo thế giới tây phương Cực Lạc. Chúng ta xem tiếp ở dưới.

Thứ hai là giải đãi, đây cũng là điều rất phiền phức. Biết bao nhiêu người học tập nhưng không thể thành tựu đều do giải đãi. Nên trong chùa thời xưa, hiện nay không có, thời xưa mọi người cùng nhau học tập, đều theo chúng, nương chúng,

không thể biếng nhác. Thời khóa có quy định, 3 giờ sáng mọi người cùng thức dậy, 3 giờ thức dậy là tiêu chuẩn thông thường.

Ngày xưa khi tôi từ bỏ công việc, vẫn chưa xuất gia, ở nhà tranh với Sám Vân pháp sư, nhà tranh không có đèn điện, điện nước đều không có, nhà ở trên núi. Buổi tối thắp đèn dầu, thắp đèn dầu như thời kỳ kháng chiến vậy. Dùng đèn cỏ và tim đèn. Một sợi tim đèn, ánh sáng đó giống như hạt đậu vậy, ánh sáng rất nhỏ. Nói cách khác, trong phòng ánh sáng đó chỉ soi đủ để thấy vách tường. Buổi tối mấy giờ đi ngủ? 8 giờ đi ngủ, nhưng 2 giờ sáng đã thức dậy rồi. Thức dậy, trong Phật đường nhỏ chỉ có hai cây đèn sáp. Công phu khuya quy định lạy Phật 300 lạy. Rất tốt! Thế đục đây! Tôi ở trên núi như vậy hơn năm tháng, lạy mười mấy vạn lạy. Một ngày 800 lạy.

Sáng sớm 300 lạy, trưa ăn cơm trưa xong đi kinh hành, sau đó lạy Phật 200 lạy. Buổi tối 300 lạy. Bài tập mỗi ngày là lạy Phật 800 lạy, thời gian mọi người cùng nhau tụng niệm không nhiều, suốt ngày nhiều nhất chỉ hơn một tiếng đồng hồ, là thời khóa đơn giản vào buổi tối. Lạy Phật thì mỗi người tự lạy riêng, không yêu cầu mọi người tập trung, vì tình trạng sức khỏe của mỗi người không giống nhau. Có người lạy nhanh, có người lạy chậm. Ngoài công việc này ra, tôi ở trong nhà tranh còn chăm sóc sinh hoạt cho năm người. Ba người xuất gia, Chu Kính cư sĩ và thêm tôi nữa là năm. Chúng tôi năm người ở nhà tranh. Lúc đó tôi nhỏ nhất, 30 tuổi. Nên việc trong nhà bếp và dọn dẹp toàn bộ trong ngoài nhà tranh đều là tôi làm. Tôi còn trồng rau, vì nấu bếp lò không cần chặt củi. Muốn đi lượm củi đốt thì trên núi cành cây rớt xuống rất nhiều. Trên núi này có dòng suối, gánh nước rất khổ. Chúng tôi nghĩ cách chặt cây tre, sau đó đục thủng mắt tre, rồi ống này nối ống kia, làm giống như nước máy vậy, nó đã chảy xuống, rất tốt, dùng nước rất dễ dàng. Một ống nước như vậy, tre nối thành ống nước, thường bị thú rừng phá hư, chúng nhảy qua nhảy lại đã làm gãy ống nước. Nên một hai ngày phải lên núi kiểm tra rồi nối lại. Trên núi có thú rừng. Trong đời tôi, khi chưa xuất gia đã sống nửa năm đời sống của người xuất gia, rất có ích, cuộc sống chân thật đơn giản. Trên núi thanh tịnh, không có âm thanh. Người xung quanh, cách người trong thôn ít nhất là ba dặm đường, nên không nghe được âm thanh, thật sự gọi là thanh tu. Nửa năm sau, Sám Vân Pháp sư khuyến khích tôi học giảng. Thầy

nói tôi rất thích hợp dạy học, nên đến Đài Trung thân cận Thầy Lý. Thầy Lý vừa mới mở lớp bồi dưỡng nhân tài giảng kinh, là lớp học kinh Liên Xã ở Đài Trung. Lớp này hơn 20 người.

Tôi đến Đài Trung tham dự lớp này và như vậy tôi đã đi vào con đường học kinh giáo. Tham dự lớp này là đề nghị của Sám Vân pháp sư. Trên thực tế thầy Lý là người khuyến khích tôi nhiều nhất. Muốn học nhưng không giám, học những điều này quá khó những thứ này làm sao chúng tôi có thể học được. Thầy đã dùng phương tiện thiện xảo nói với tôi: Khi lớp vào học anh nên đến đó xem thử. Tôi nói: Được! Đi tham quan và ngồi hàng sau cùng. Khi nghe xong tiết học này, tôi nói với Thầy: Được! Tôi có thể tham dự lớp này. Thì ra lớp này khoảng hai phần ba học sinh, trình độ quốc văn không như tôi, lòng tin tôi đã khởi lên đầy đủ.

Lớp học này của thầy đã mở hai năm, huấn luyện khoảng 20 người có thể giảng kinh. Liên Xã Đài Trung ở bắc bộ Đài Bắc, có hai mươi mấy cơ cấu chi nhánh. Họ có lớp niệm Phật, học sinh chúng tôi luân lưu đến các cơ cấu đó để giảng kinh, một tháng một lần. Nhiều năm như vậy không ngừng, việc này phải luyện tập. Giảng kinh không thể gián đoạn, tốt nhất là mỗi ngày đều giảng, như vậy sẽ không giải đãi. Ngày ngày giảng, mỗi ngày đều có thính chúng. Nếu không siêng năng chuẩn bị, dự bị bài giảng thì lên bục giảng không giảng được. Thính chúng đốc thúc chúng ta, nhất định phải nỗ lực chuẩn bị.

Mới đầu học giảng kinh thì giảng một tiếng, đại khái là dùng kinh nghiệm của mình, cần dùng 40 tiếng đồng hồ để chuẩn bị, nhưng lên bục giảng chỉ giảng được một tiếng. Tôi tiến bộ rất nhanh, một năm sau tôi lên bục giảng giảng khoảng hai tiếng thì có khoảng ba tiếng chuẩn bị là đủ. Giảng năm sáu năm sau, một ngày chuẩn bị tám tiếng là có thể giảng đến một tuần. Ngày càng nhẹ nhàng thoải mái, nhưng nhẹ nhàng thoải mái thì dễ dàng giải đãi. Như vậy phải làm sao? Giảng đại kinh, giảng sâu hơn. Vì thế phải cần thời gian dài hơn để chuẩn bị.

Hiện nay tôi giảng kinh, mỗi ngày tôi đọc bốn tiếng. Nhưng những thứ tôi đọc trong bốn tiếng đó, có thể giảng một tuần. Một ngày bốn tiếng đã có hiệu quả tốt như vậy. Phải có thời gian tiếp khách. Kinh, nhất định không thể gián đoạn, ngày

ngày cần phải học, ngày ngày cần đọc. Tập thành thói quen thì học không chán, dạy không mệt. Điều này Khổng Lão phu tử đã nói như thế. Người làm công tác giáo dục phải thực hiện được hai câu này. Niềm vui ở trong đó, thật an vui! Khi còn trẻ đích thực thể lực tốt, tinh thần tốt. Có khi đọc kinh đọc đến trời sáng mà không hề biết, thời gian sao lại qua nhanh như vậy, mới một chút đã sáng rồi. Như việc này vậy, trong một tháng ít nhất có hai ba lần. Quên đi, không biết mệt mỏi.

Nói về giải đãi, phương pháp đối trị của tôi là lên bục giảng kinh, bắt buộc chúng ta không thể không làm. Không dùng phương pháp này thì rất khó. Tôi không nghĩ ra phương pháp thứ hai. Đối lập với giải đãi chính là tinh tấn. Chúng ta tinh tấn thì không dám bàn, nhưng trị lành giải đãi, là dùng phương pháp này. Bên dưới phóng dật, ở trước chúng ta cũng có nói đến.

Thứ 16 là hôn trầm. Hôn trầm là không nhắc nổi tinh thần. Ngủ gục, nghe kinh là ngủ gục. Khi niệm Phật, thậm chí là nhiều Phật họ cũng đều ngủ gục. Như vậy thì thật có bản lĩnh, họ có thể vừa đi vừa ngủ. Đứng ngủ đã khó, đang này họ đi mà cũng ngủ. Hiện tượng này rất nhiều, thường nhìn thấy. Phương pháp tốt nhất để đối trị hôn trầm, là để họ hoạt động. Phương pháp tốt nhất khi hoạt động là để họ lạy Phật. Khi lạy Phật trong miệng niệm Phật đừng phát ra âm thanh, phát ra âm thanh là tổn thương âm khí. Không phát âm thanh nên thường gọi là Kim Cang trì. Lạy Phật miệng động nhưng không phát ra âm thanh. Sám trừ nghiệm chướng cũng được Phật lực gia trì.

Bên dưới trạo cử, trạo cử là thân tâm không an định, vọng niệm quá nhiều. Bình thường tự mình không biết. Không ngồi thiền thì hình như không sao, nhưng vừa ngồi thiền thì vọng niệm lại quá nhiều, không chế phục được. Tình trạng này là không phải bình thường không có vọng niệm, bình thường có vọng niệm nhưng vì lơ là nên không phát hiện, bây giờ tịnh tâm lại mới thấy rõ. Để quý vị ở đây nghe kinh tịnh tâm, phát hiện vọng niệm quá nhiều. Giờ chỉ tịnh niệm Phật trong niệm Phật đường, ngồi xuống, lúc này mới phát hiện. Đây đều là phiền não, vì sao vậy? Vì nó chướng ngại sự nỗ lực và chướng ngại ta tu định. Đương nhiên cũng chướng ngại ta khai ngộ.

Bên dưới là thất niệm. Thất niệm là gì? Là quên mất. Chúng ta phát tâm ở trong đó niệm Phật, niệm một cây hương. Trong đạo tràng, hương dài thì 1 tiếng 30 phút, hương ngắn thì một tiếng, Nhưng dùng hương dài đa phần thời gian đều là một tiếng rưỡi. Niệm khoảng mười mấy phút thì quên mất, đã nghĩ đến những chuyện khác, không biết đến khi nào mới đột nhiên nhớ lại. Thời gian thất niệm dài, số lần thất niệm nhiều. Như vậy công phu không đắc lực. Vọng tượng nghiêm trọng xen lẫn vào trong, muốn tu cũng không tu được.

Tình trạng này lúc tôi trẻ cũng có, thường có. Dùng phương pháp gì để đối trị? Dùng phương pháp giống như phương pháp đối trị giải đãi, nên tôi nghiên cứu kinh giáo không bị thất niệm. Niệm Phật trì chú không bị thất niệm. Nghiên cứu kinh giáo, tinh thần chú ý đến từng hàng từng chữ. Như vậy sẽ không thất niệm, phương pháp này rất hay, dùng phương pháp này mấy tiếng qua đi như một sát na vậy, qua đi rất nhanh. Thường làm điều này, có khi đến trời sáng, nhưng tinh thần tốt, công việc ngày mai vẫn không chậm trễ.

Thứ mười chín là bất chánh tri, bất chánh tri là tà kiến. Trong đó có những điều gì? Phần nhiều là thành kiến, tự cho là đúng. Điều này rất phiền phức. Phàm phu tri kiến hoàn toàn trái với tánh đức. Có một phương pháp hay để đối trị bất chánh kiến là nghe kinh, đọc kinh, nghiên cứu chú sớ của các bậc cổ đức, từ đây mà có chánh tri chánh kiến. Học tập không có người chỉ đạo thật sự rất khó khăn. Chúng ta không biết bắt đầu đọc từ đâu, đặc biệt cái gì cũng muốn đọc là hỏng. Vì sao vậy? Vì tuy rằng quý vị không phải bất chánh tri nhưng vì biết quá tạp, quá nhiều. Điều này nó cũng làm phá hoại chánh tri kiến của chúng ta. Không sai, đều là kinh điển, đều là chú sớ của các bậc cổ đức, nhưng cần nên biết, Đức Phật thuyết pháp mỗi đối tượng không giống nhau. Chúng ta biết được nhiều nhưng độ không được chính mình, không giúp được người khác. Vì chúng ta không đạt được tam muội, không thể khai ngộ.

Lúc này nói, không có khai ngộ, thì những thứ đạt được chỉ là tri thức. Trí thức của kinh luận, chứ không phải trí huệ trong kinh luận. Điều này sai biệt rất lớn! Trí huệ của kinh luận là chánh tri chánh kiến. Trí thức thì không phải, trí thức quý vị sẽ dùng sai. Trí huệ sẽ không dùng sai. Khi trí thức dùng sai, thì hậu quả chúng phiền phức không sao nói hết. Không phải tự tư tự lợi thì mình và người

đều bất lợi. Đây là điều không phải dễ. Thiện tri thức sẽ chỉ cho ta con đường chính đáng. Không phải thiện trí thức thì dù có cầu họ, có thể họ chỉ chúng ta đi vào con đường bất chánh, chỉ vào đường cong ngõ hẹp. Đây đều là việc rất bình thường, chúng ta thấy rất nhiều. Nhưng đằng sau là trách nhiệm nhân quả.

Không Tử nói rất hay “tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri”, không thể làm mặt được. Không biết mà cho rằng mình biết, như vậy là hại mình hại người. Như vậy phải chịu trách nhiệm về nhân quả. Tôi biết thì nói với quý vị, không biết cũng không sao. Tôi học tiếp, tôi đi sưu tầm tài liệu. Hiểu rồi tôi nói tiếp với quý vị, không có gì mất mặt cả. Đây là thái độ học vấn chính xác nhất.

Cái cuối cùng là tán loạn. Tán loạn chính là tinh thần ý chí không thể tập trung. Vọng tưởng và vọng niệm quá nhiều. Hiện tượng này trong xã hội hiện tại rất phổ biến. Trong mười mấy năm lại đây, tôi phát hiện sinh viên, vì tôi thường tiếp xúc với sinh viên, đến trường thấy sinh viên tâm tán loạn. Người thật tâm đọc sách cầu học không nhiều, đa phần đều là đối phó với thi cử. Đối phó với thi cử rất dễ, giáo thọ bây giờ rất dễ dàng. Đề thi có thể nói trước cho quý vị, cho nên tất cả đều đủ điểm. Thầy giáo cũng rất rõ ràng, mục đích đến trường của quý vị là gì? Lấy văn bằng. Giúp quý vị dễ dàng lấy được văn bằng, còn việc có học được kiến thức hay không, thầy không chịu trách nhiệm. Mỗi người đều lấy thứ mình cần.

Thầy giáo cần điều gì? Cần thời gian, học phí, cần công việc để nuôi gia đình. Mỗi người đều muốn thứ mình cần nên hợp tác qua lại. Hiện nay nhà trường đều như vậy. Đây là điều trước đây thầy Phương_chẳng qua lúc đó còn tốt_Nhưng đã có hiện tượng này, tuy không phổ biến, hiện nay rất phổ biến. Học sinh thời này không dạy được, không có cách nào để dạy. Chúng ta không dễ dàng, học sinh sẽ kiến nghị lên nhà trường không mời chúng ta dạy. Như vậy thì cuộc sống sinh hoạt của ta thành vấn đề rồi.

Ngày xưa là học trò tôn trọng thầy, bây giờ thì thầy giáo tôn trọng học sinh. Thật là điên đảo. Nên tôi sợ không dám đến trường, đến Phật học viện cũng không dám dạy. Hình như tôi dạy ở học viện khoảng ba bốn năm, sau đó không dạy nữa.

Như vậy là đã giới thiệu xong 20 loại tuý phiền não. Nếu quý vị muốn hiểu tường tận, có thể tham khảo Tam Tạng Pháp Số. Trong Tam Tạng Pháp Số mỗi điều đều có chú giải là một bộ tài liệu tham khảo rất tốt cho việc tu học Phật pháp. Chúng ta đọc tiếp đoạn chú giải này.

“*Tiên Chú viết, não, tâm sở danh*”. Chính là tiểu tuý phiền não. “*Tiểu phiền não địa pháp chi nhất*”, một trong mười tiểu tuý phiền não. “*Vô minh, phóng dật, giải đãi, bất tín, hôn trầm, trạo cử, thủ lục giả, danh vi đại phiền não địa pháp*”. Đại tuý có tám loại, ở đây chỉ đưa ra sáu loại. Tám loại chúng ta đều giới thiệu. “*Vị tự kỷ nhân tự thân, tri ác sự vi ác sự nhi bất cải. Chấp trước chí bảo*”. Bảo có nghĩa là mãi. Đại tuý phiền não này, tự mình chẳng phải không biết. Biết! Biết như thế nào? Biết rõ nhưng vẫn cố ý phạm, không làm được. Biết được tám loại này không tốt. Đây là việc ác của chính mình, nhưng vẫn cứ tuý thuận, không thay đổi được.

Chấp trước điều gì? Chấp trước đến viên mãn. “*Bất dụng tha nhân chi gián ngôn*” Người khác khuyên cáo, chúng ta không tiếp nhận. Trong quá khứ vẫn có người khuyên cáo, hiện nay không có ai khuyên cáo cả. Vì sao vậy? Bởi hiện nay nếu khuyên nhủ là kết oán với họ, họ hận chúng ta, nên không ai dám khuyên nhủ. Ngày nay chúng tôi trong lúc giảng kinh, giảng đến điều này, nên đem nó giảng rõ ràng minh bạch. Cũng là khuyên cáo mọi người, không phải chỉ định một ai đó. Người nói không có sai lầm, người nghe cũng sẽ không trách cứ tôi. Vì trong kinh nói như vậy, chư vị tổ sư đều nói như vậy.

Như Hoàng Niệm Tổ chú thích bộ Đại Kinh Giải này. Trong đó dẫn chứng 193 loại kinh luận. Ông có thể nói đây đều là các bậc thánh hiền nói, không phải tôi nói. Ông dụng tâm cực khổ, cũng là làm chú giải tập đại thành. Khiến chúng ta từ trong cuốn sách này, có thể nhìn thấy rất nhiều khai thị và giáo huấn của cổ nhân. “*Đẫn tự áo não phiền muộn dã*”. Quả nhiên chính mình còn áo não phiền muộn. Hay nói cách khác, người này còn chút lương tâm, lương tâm chưa mất hết, chỉ là tự mình cống cao ngã mạn. Bên ngoài thì như không tiếp nhận bất cứ lời khuyên cáo của ai, tự cho mình là đúng nhưng vẫn còn chút lương tâm_chưa mất hết lương tâm.

“*Hựu vi nhị thập tuỳ phiến não chi nhất*”. Đây là đại tuỳ phiến não. Bên dưới “*tham, sân, si, man, nghi, ác kiến danh vi căn bản phiến não. Tùng căn bản phiến não lưu xuất giả, danh vi tuỳ phiến não*”. Tuỳ phiến não từ trong căn bản phiến não mà sanh khởi. “*Vị truy tưởng quá khứ chi hành sự, hoặc do hiện tại chi sự vật bất mãn ư ý, tự áo não chi tinh thần tác dụng dã*”. Đây là nói rõ nguồn gốc của tuỳ phiến não. Đại khái là tình trạng này. Nghĩ về quá khứ, nghĩ về hiện tại, nghĩ đến vị lai, mà không biết rằng trong kinh Kim Cang Đức Phật dạy, tâm quá khứ bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc, tâm vị lai bất khả đắc. Vì thế nghĩ những điều này để làm gì. Quá khứ thì đã qua rồi. Đến Không Tử trong cách xử sự đối nhân tiếp vật cũng có câu danh ngôn, ở trong thời đại hiện nay, rất đáng cho chúng ta học tập. Chính là “*thành sự bất thuyết*”. Việc này đã làm xong, không nên nói hay phê bình gì nữa. Những điều này đều chỉ cho việc không tốt, không nói, không nhắc đến. Nhưng việc tốt đương nhiên có thể tán thán, điều đó không có gì để nói, còn việc không tốt không cần phải nói. Nói thêm kết oán thù.

“*Toại sự bất gián*”. Tuy việc này không tốt nhưng họ đang làm, mà họ làm thì nhất định thành công. Như vậy nên không cần khuyên họ, điều này rất có lý. “*Ký vãng bất cửu*”. Mọi việc bất thiện đã qua thì không cần nhắc đến, không cần truy cứu. Như vậy có thể sống hoà mục với người khác, được người khác tín nhiệm. Người ta thật sự là một người tốt, người có lương tâm, họ đang gặp chuyện không thể giải quyết, nên đến thỉnh giáo, như vậy quý thì vị có thể khuyên cáo họ. Nếu họ không đến thỉnh giáo thì tốt hơn là đừng nhắc đến. Quan trọng nhất là lấy đức phục nhân, lấy đức cảm phục người khác, giúp người hồi đầu hướng thiện. Đặc biệt là ở trong tình thế như hiện nay, thiên tai nghiêm trọng, làm sao để độ mình? Làm sao để giúp người khác? Trên thực tế, độ mình là việc lớn nhất, giúp người khác vẫn là việc thứ yếu.

Phương pháp chỉ có một, là phương pháp đáng tin cậy, phương pháp thành công chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Ngoài ra thì nên buông bỏ hết. Vì sao vậy? Vì không còn kịp nữa. Bao nhiêu người khuyên chúng ta, đến các nhà khoa học cũng đã đưa ra cảnh cáo nghiêm trọng. Năm 2011 năm 2012 và năm 2013 không dễ qua. Dự tính trong ba năm này động đất rất nhiều, mà đều là trên cấp bảy, có thể xảy ra đại sóng thần, còn núi lửa bộc phát, thêm vào đó là bệnh dịch,

khí hậu biến hoá, lương thực khan hiếm. Có nguy cơ lương thực, nguy cơ nguồn năng lượng, nguy cơ về nguồn nước, nghĩa không có nước sạch. Các nhà khoa học đưa ra, họ có dữ liệu căn cứ, những thứ này đều là chúng sanh tạo nghiệp bất thiện mà cảm vờ ra là cộng nghiệp của chúng sanh!

Đối với những điều này chúng ta cũng không cần nói nhiều. Chỉ nên siêng năng nỗ lực niệm Phật. Sau khi chúng ta đọc sách này mới biết, niệm Phật đích thực có vô lượng công đức. Niệm Phật thật có thể giải quyết được vấn đề. Lý luận ở trong Kinh Hoa Nghiêm, đặc biệt là chúng ta từng học một bài luận văn của Hiền Thủ quốc sư, là Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Những đạo lý trong này nói với những điều các nhà lượng tử lực học ngày nay nói không có gì khác biệt. Ngày nay chúng ta hiểu được đạo lý niệm Phật, phương pháp niệm Phật, hiệu quả niệm Phật, chỉ cần chúng ta hành trì, thì nó thật sự có lợi ích. Rất hiển nhiên, khiến chúng ta bất luận ở trong hoàn cảnh nào của xã hội, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên chúng ta đều có thể duy trì tâm bình thường, giữ gìn tâm thanh tịnh. Đây là điều rất đáng nể.

Không bị cảnh bên ngoài nhiễu loạn, không bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng. Công phu này không phải ai cũng làm được. Như vậy chúng ta học Phật sẽ không uổng phí. Chúng ta xem đoạn sau của câu này.

“*Hựu Duy Thức Thuật Ký*”. Cuốn sách này là trước tác của ngài Khuy Cơ, học trò ngài Huyền Trang. Khuy Cơ là người truyền thừa của ngài Huyền Trang. Pháp tướng tông do ngài Huyền Trang truyền cho ngài, và ngài kiến lập Pháp tướng tông. Kiến lập tông phái của đại thừa. Nên tổ sư khai sơn Pháp tướng tông là ngài Khuy Cơ, không phải là ngài Huyền Trang. Học trò ngài Huyền Trang kiến lập nên tông phái này. Ngài Khuy Cơ giải thích phiên có nghĩa là nhiễu. Làm xáo trộn, làm bất hoà là ý của chữ phiên này. Ý của não tức là loạn. Trong lòng rất hỗn loạn, đây là não. Ngài đã giải thích hình tướng của hai chữ này.

“*Viễn ly não loạn chi hoạn, cố viết vô chư não hoạn*”. Điều này đối với người tôn trọng rất lớn. Vì sao vậy? Người thường không biết, đây cũng là điều ngày xưa tôi ngẫu nhiên phát hiện, suốt đời thầy Lý ăn ngày một bữa, sinh hoạt cực kỳ đơn giản. Thầy có thể duy trì suốt đời, điều này chúng ta không thể không khâm

phục. Một mình ở trong ngôi nhà nhỏ, ở Đài Loan gọi là Thập Ngũ Bình, tức là một ngôi nhà rất nhỏ. Nhà thầy lớn khoảng bằng phòng thu hình này của chúng ta. Phòng khách, chỗ thờ, chỗ nghỉ ngơi, nhà bếp đều ở trong đó, nhà thầy chỉ lớn bao nhiêu đó thôi, không tính phòng làm phía trước này của chúng ta. Thầy ở mấy mươi năm tự nấu ăn, tự giặt áo quần, tự mình chăm sóc mình. 95 tuổi mới đồng ý cho hai người học trò đến chăm sóc.

Ở đây nói lên điều gì? Chứng minh thân thể tốt, không cần người chăm sóc. Thực tế mà nói thì thầy đã làm gương cho chúng ta. Suốt đời chúng ta rất cực khổ nhưng không ai quan tâm, hãy nghĩ đến thầy cũng như vậy thôi. Như vậy tâm chúng ta sẽ bình thản trở lại. Nếu thầy từ lâu, như hiện nay thì đã làm chủ, làm trú trì. Ba bốn mươi tuổi ít nhất có bốn người thị giả chăm sóc sinh hoạt hằng ngày cho họ. Chúng tôi 85 tuổi mà không có người nào, bình thường nói ra không ai tin, không có một người chăm sóc. Nhưng khi nghĩ đến thầy cảm thấy rất an ủi. Thầy 95 tuổi mới cần người chăm sóc. Đợi khi tôi 95 tuổi, có hai người đến chăm sóc là vừa. Thầy đã làm tấm gương như vậy để chúng ta noi theo.

Bây giờ không giống như ngày xưa. Ngày xưa có gia giáo, lòng người nhân hậu. Biết cách hiếu thảo cha mẹ, biết cách hiếu kính sư trưởng. Hiện nay không còn, không ai dạy. Điều này phải nên dạy từ nhỏ, chứ sau khi lớn lên không dễ dạy. Nên ở Đài Trung dạy học, người trên 40 tuổi thì thầy không dạy. Thời gian tu học của quý vị đã qua, nhưng dưới 40 tuổi thầy sẽ dạy. Hơn 40 tuổi đến tìm, thầy đều tiếp đãi như khách quý.

Bên dưới nói: *“Nãi chí đắc bất thoái chuyển, trực chí thành Phật. Cố vân, trú bất thoái chuyển, chí thành Phật đạo, vĩnh ly phiền não”*. Phiền não làm tổn hại con người điều gì? Năng lượng chúng ta tiêu hao. 95 phần trăm tiêu hao vì phiền não. Nếu tâm địa thanh tịnh, thì dù lượng công việc có lớn, năng lượng tiêu hao cũng rất ít. Nên tôi phát hiện, suốt đời thầy Lý ăn rất ít, nhưng lượng công việc của thầy bằng năm người làm. Khi tôi theo thầy học, thầy đã 70 tuổi. Tôi theo thầy 10 năm, từ 70 đến 80 tuổi. Lượng công việc nhiều như vậy, mà ẩm thực rất ít như thế, nên tôi đã kết luận và báo cáo với thầy. Tôi nói thân thể chúng ta là một bộ máy, ăn uống là bổ sung năng lượng, tiêu hao năng lượng lớn nhất chính là vọng niệm. Thầy hoàn toàn đồng ý, điều này rất chính xác. Nên lao tâm lao lực tiêu

hao năng lượng không nhiều. Tiêu hao lớn nhất là phiền não. Khi đoạn được phiền não, chúng ta cảm thấy nhẹ nhàng an vui, chỉ cần tiếp thu một chút năng lượng là đủ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.
